BÌNH GIẢNG THƯ CHÂN SƯ GỬI ĐỆ TỬ

BSD, BSW, CDP, FCD, IBS, JWK-P, RSU, RVB, SCP



Michael D. Robbins

To B. S. D. [106-127] – Gửi B. S. D. [106-127]

November 1931 – Tháng Mười Một năm 1931

BROTHER OF MINE:

I would say to you the following words: Waste not time in the realisation of the years spent in occult work, nor in feverish anticipation of a few more years of directed occult effort under my tuition. The time equation has counted mayhap too largely in your thoughts, my brother, and in the work of the present moment must the future possible developments be forgotten. For you should come the forgetting of the form side in meditation, for your intuition needs awakening. Working without attachment to results is a hard lesson for all disciples to learn but one well worth while. My special instructions for you, therefore, may cause you temporary surprise but later you will see the reason. They are as follows:

1. The Tibetan's opening words to His disciples are always important, as they often sound a note which He finds Himself repeating throughout their tuition.

2. BSD is apparently one of the older disciples and perhaps only a few more years remain to him.

3. The backward-looking realization of years spend in occult work suggests the retroflective sign Cancer.

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Tôi muốn nói với em những lời sau đây: Đừng phí thời gian nhìn lại những năm tháng đã dành cho công việc huyền bí, cũng đừng nóng lòng mong đợi thêm vài năm nỗ lực huyền bí có định hướng dưới sự hướng dẫn của Tôi. Huynh đệ của tôi, có lẽ yếu tố thời gian đã chiếm vị trí quá lớn trong suy nghĩ của em, và khi thực hiện công việc của hiện tại, em phải quên đi những phát triển có thể có trong tương lai. Em cần quên đi phương diện hình tướng trong tham thiền, vì trực giác của em cần được đánh thức. Làm việc mà không chấp trước vào kết quả là một bài học khó đối với mọi đệ tử, nhưng rất đáng học. Vì vậy, những huấn thị đặc biệt Tôi dành cho em có thể khiến em nhất thời ngạc nhiên, nhưng về sau em sẽ thấy lý do. Những huấn thị ấy như sau:

1. Những lời mở đầu của Chân sư Tây Tạng dành cho các đệ tử của Ngài luôn quan trọng, vì những lời ấy thường xướng lên một âm điệu mà Ngài nhận thấy chính Ngài lặp lại trong suốt quá trình huấn luyện họ.

2. BSD dường như là một trong những đệ tử lớn tuổi hơn, và có lẽ ông chỉ còn lại vài năm nữa.

3. Việc nhìn lại và nhận biết những năm đã dành cho công việc huyền bí gợi đến dấu hiệu Cự Giải với khuynh hướng hướng về quá khứ.

4. “Feverish anticipation” suggests the influence of the sixth ray and the importance of Mars, the planet of “fever”.

4. Sự “nôn nóng mong chờ” gợi đến ảnh hưởng của cung sáu và tầm quan trọng của Sao Hỏa, hành tinh của “cơn sốt”.

5. As well, the third ray is the “Dispenser of Time”, and those upon the third ray are unusually time-conscious. They must learn to live more in the present moment.

5. Ngoài ra, cung ba là “Đấng Phân Phối Thời Gian”, và những người thuộc cung ba đặc biệt chú tâm đến thời gian. Họ phải học cách sống nhiều hơn trong khoảnh khắc hiện tại.

6. BSD has apparently been involved in occult work for a long time and is attentive to the form side of the meditation process. This correlates well with his fifth ray mind. Of course, at the time this letter was written, he had not yet been told that his mental vehicle was upon the fifth ray.

6. Dường như BSD đã tham gia công việc huyền bí từ lâu và chú trọng đến phương diện hình tướng của tiến trình tham thiền. Điều này tương ứng rõ nét với thể trí cung năm của ông. Dĩ nhiên, vào thời điểm bức thư này được viết, ông vẫn chưa được cho biết rằng hiện thể trí tuệ của mình thuộc cung năm.

7. In addition, the fifth ray in the mental vehicle indicates a condition in which the intuition needs stimulation.

7. Thêm vào đó, cung năm trong hiện thể trí tuệ cho thấy một tình trạng trong đó trực giác cần được kích thích.

8. Those upon the third ray are very keen to see results manifested upon the physical plane. The Tibetan counsels detachment from too much attentiveness to results.

8. Những người thuộc cung ba rất mong muốn thấy kết quả biểu hiện trên cõi hồng trần. Chân sư Tây Tạng khuyên nên tách rời khỏi việc quá chú trọng đến kết quả.

9. BSD is perhaps rather set in his ways, and so the Tibetan seeks what may be a surprising approach, to break the pattern.

9. Có lẽ BSD khá cố định trong lề lối của mình, vì vậy Chân sư Tây Tạng tìm một cách tiếp cận có thể gây bất ngờ để phá vỡ mô hình ấy.

First, drop all form out of your meditation work and sit in perfect silence with your attention focussed upon the Lord of Love—which is the soul. Steady your thought processes (which for you is not hard) and then drop the use of the seed thought. Listen and aspire. Close each meditation by pouring out love to all beings. This outflowing thought is a great releaser and each of you in the group of disciples whom I am seeking to train needs release from

Trước hết, hãy loại bỏ mọi hình tướng khỏi công việc tham thiền của em và ngồi trong sự im lặng hoàn toàn, tập trung sự chú ý vào Chúa Tể của Tình Thương—chính là linh hồn. Hãy ổn định các tiến trình tư tưởng của em (điều này không khó đối với em), rồi ngừng sử dụng tư tưởng hạt giống. Hãy lắng nghe và khát vọng. Kết thúc mỗi buổi tham thiền bằng cách tuôn đổ tình thương đến mọi sinh linh. Dòng tư tưởng tuôn chảy ra ngoài này có sức giải phóng lớn lao, và mỗi

something. For you, it is release from form in your work of service. You will know to what I am referring.

người trong nhóm đệ tử mà Tôi đang tìm cách huấn luyện đều cần thoát khỏi một điều gì đó. Đối với em, đó là thoát khỏi hình tướng trong công việc phụng sự của em. Em sẽ biết Tôi đang nói đến điều gì.

1. An approach of great simplicity is offered.

1. Một cách tiếp cận hết sức đơn giản được đưa ra.

2. The combination of the third and fifth rays can bring a strong emphasis upon form, especially *mental* form.

2. Sự kết hợp của cung ba và cung năm có thể dẫn đến việc nhấn mạnh quá mức vào hình tướng, đặc biệt là hình tướng *trí tuệ*.

3. Instead of any usual approach, DK counsels sitting in perfect silence. We also remember how difficult it is for the third ray type to achieve silence. They must achieve the silence of the "mill pond".

3. Thay cho bất kỳ cách tiếp cận thông thường nào, Chân sư DK khuyên hãy ngồi trong sự im lặng hoàn toàn. Chúng ta cũng nhớ rằng người thuộc cung ba khó đạt đến sự im lặng đến mức nào. Họ phải đạt được sự im lặng của "hồ nước bên cối xay".

4. There is no second ray in BSD's ray chart as given, but we do not know about his monadic ray.

4. Trong sơ đồ cung đã được cung cấp của BSD không có cung hai, nhưng chúng ta không biết cung chân thần của ông.

5. The soul, no matter what its ray, is always the "Lord of Love".

5. Linh hồn, dù thuộc cung nào, vẫn luôn là "Chúa Tể của Tình Thương".

6. The steadying of the thought process is of relative ease for those who have a trained mind upon the fifth ray.

6. Việc làm cho tiến trình tư tưởng trở nên vững vàng tương đối dễ dàng đối với những người có thể trí cung năm đã qua rèn luyện.

7. To drop the use of seed thoughts is to use a form of meditation sometimes called "meditation without seed". If successful, it tends to promote the intuition.

7. Ngừng sử dụng tư tưởng hạt giống là sử dụng một hình thức tham thiền đôi khi được gọi là "tham thiền không hạt giống". Nếu thành công, hình thức này có xu hướng phát triển trực giác.

8. It seems desirable to stimulate BSD's outgoing love nature.

8. Dường như cần kích thích bản chất yêu thương hướng ra ngoài của BSD.

9. DK states an important principle when He tells us that "outflowing thought (filled with

9. Chân sư DK nêu một nguyên khí quan trọng khi Ngài nói với chúng ta rằng "tư

love) is a great releaser". Each disciple (and, therefore, each of us) is to be released from something, perhaps from a number of things. Do we know the main type of release which would be desirable.

tưởng tuôn chảy ra ngoài (tràn đầy tình thương) có sức giải phóng lớn lao". Mỗi đệ tử (và do đó, mỗi người chúng ta) đều cần được giải phóng khỏi một điều gì đó, có lẽ khỏi nhiều điều. Chúng ta có biết đâu là loại giải phóng chủ yếu mà mình cần hay không.

10. It appears that BSD is to be released from too strict an attention to form in service. The Tibetan is not more specific, but is confident that BSD will know what He means.

10. Có vẻ như BSD cần được giải phóng khỏi việc quá chú trọng chặt chẽ đến hình tướng trong phụng sự. Chân sư Tây Tạng không nói cụ thể hơn, nhưng tin chắc rằng BSD sẽ hiểu ý Ngài.

11. Three of the BSD's five rays are rays of form (i.e., on the "hard line"). The other two vehicles are qualified by the sixth ray energy with its tendency towards repetition and fixation.

11. Ba trong số năm cung của BSD là các cung hình tướng (tức là thuộc "tuyến cứng"). Hai hiện thể còn lại mang phẩm tính của năng lượng cung sáu, với xu hướng lặp lại và cố định của cung này.

Secondly, until the time of the Full Moon of May, cease from all breathing exercises. You have followed them for years and need a respite. Nature grows and progresses through cyclic activity and cyclic rest, and, before I can carry you forward to the next unfoldment, I seek to have you rest from mental pressure and e'en from that devotion which has governed much of your life experience. Till May, centre your thought, your meditation [106] and your service on *being* and see if the reward is not great. Question not this suggestion but—in the thought of *being* —find your way into the centre of life from which all occult work is done. To be enjoined to *be* is an honour, brother of mine; it will carry you at this time further than intellection, pranayama, and that potent longing for spiritual fulfilment which is your outstanding divine quality and in some ways your main hindrance.

Thứ hai, cho đến kỳ Trăng Tròn tháng Năm, em hãy ngừng mọi bài tập thở. Em đã thực hành chúng suốt nhiều năm và cần một thời gian nghỉ. Thiên nhiên tăng trưởng và tiến triển qua những chu kỳ hoạt động và nghỉ ngơi, và trước khi có thể đưa em tiến tới bước khai mở kế tiếp, Tôi muốn em nghỉ ngơi, thoát khỏi áp lực trí tuệ và cả lòng sùng tín vốn đã chi phối phần lớn trải nghiệm sống của em. Cho đến tháng Năm, hãy tập trung tư tưởng, việc tham thiền [106] và việc phụng sự của em vào *hiện tồn* và xem thành quả có lớn lao hay không. Đừng chất vấn lời gợi ý này, mà hãy—trong tư tưởng về *hiện tồn* —tìm đường đi vào trung tâm sự sống, nơi khởi nguồn mọi công việc huyền bí. Nhận được lời huấn thị hãy *hiện tồn* là một vinh dự, huynh đệ của tôi; lúc này, điều đó sẽ đưa em tiến xa hơn sự suy luận trí tuệ, pháp điều tức và niềm khao khát mãnh liệt được thành tựu về tinh thần, vốn là phẩm tính thiêng liêng nổi bật của em, đồng thời, về một vài phương diện, cũng là trở ngại chính của em.

1. It is clear that BSD needs a rest. There is a relentless quality in the sixth ray which never lets up. Further, those upon the third ray are often full of activity.

1. Rõ ràng BSD cần nghỉ ngơi. Cung sáu có một phẩm tính không ngừng nghỉ, không bao giờ chùng xuống. Hơn nữa, những người thuộc cung ba thường hoạt động không ngớt.

2. The Master finds His disciple in a state of unrecognized fatigue. Like many of those upon the sixth ray, he is not accustomed to observing cycles, including, presumably, the cyclic needs of the body and brain. The third ray, if trained, could help in this, but the third ray, untrained, will be a detriment to such observation.

2. Chân sư nhận thấy đệ tử của Ngài đang ở trong trạng thái mệt mỏi mà chính ông chưa nhận ra. Giống như nhiều người thuộc cung sáu, ông không quen quan sát các chu kỳ, có lẽ bao gồm cả những nhu cầu theo chu kỳ của thân thể và bộ não. Nếu được rèn luyện, cung ba có thể hỗ trợ việc này; nhưng cung ba chưa qua rèn luyện sẽ cản trở sự quan sát ấy.

3. Mental pressure could arise from the combination of third, fifth and sixth rays.

3. Áp lực trí tuệ có thể phát sinh từ sự kết hợp của cung ba, cung năm và cung sáu.

4. The importance of Mercury may here be suggested and possibly Aries, which submits all things to pressure. Mars again may be implicated.

4. Ở đây có thể gợi ra tầm quan trọng của Sao Thủy và có lẽ cả Bạch Dương, dấu hiệu đặt mọi thứ dưới áp lực. Một lần nữa, Sao Hỏa cũng có thể liên quan.

5. There is a dichotomy between *doing* and *being.* The third ray is accustomed to *doing,* but DK seeks for BSD a release from his doing, This release is to be found for BSD if he will center his thought, meditation and service on*being.* There is no charted way to do this.

5. Có một sự phân đôi giữa *hành động* và *hiện tồn.* Cung ba quen với *hành động,* nhưng Chân sư DK tìm cách giải phóng BSD khỏi sự hành động của ông. BSD sẽ tìm thấy sự giải phóng này nếu ông tập trung tư tưởng, việc tham thiền và việc phụng sự vào *sự hiện tồn.* Không có một lộ trình vạch sẵn nào để thực hiện điều này.

6. As usual, we find DK suggesting a course of action which builds up to the month of May, presumably the time of the Wesak Festival. In fact the Full Moon in May of that year took place at the very beginning of the month, perhaps May 2nd in England.

6. Như thường lệ, chúng ta thấy Chân sư DK gợi ý một hướng hành động tiến dần đến tháng Năm, có lẽ là thời điểm của Lễ hội Wesak. Thực ra, kỳ Trăng Tròn tháng Năm năm ấy diễn ra ngay đầu tháng, có lẽ vào ngày 2 tháng Năm tại Anh.

7. Con đường *hiện tồn* có thể có vẻ khó khăn đối với một đệ tử cung ba. Chân sư DK yêu

7. The way of *being* may seem difficult for a third ray disciple. DK asks him not to question the advice but simply to attempt it.

cầu ông đừng hoài nghi lời khuyên mà chỉ cần thử thực hiện.

8. We have noticed in all these instructions to disciples that the Master offers advice of a *balancing* nature. This is very evident in His instructions to BSD.

8. Chúng ta đã nhận thấy rằng trong tất cả những huấn thị này dành cho các đệ tử, Chân sư đều đưa ra lời khuyên có tính chất *quân bình*. Điều này rất rõ trong những huấn thị Ngài dành cho BSD.

9. BSD's usual approach is intellection, pranayama and a potent longing for spiritual fulfillment (the latter of which is seen, in some ways, as an obstacle).

9. Cách tiếp cận thông thường của BSD là suy luận bằng trí tuệ, thực hành phép điều tức và khao khát mãnh liệt đạt đến sự viên mãn tinh thần (điều sau cùng này, theo một vài phương diện, được xem là một trở ngại).

10. But DK invites him toward the "honour" of *being.* Why is it an honour to be enjoined to "be"? Does it represent a certain stage of attainment, or a certain stage of eldership? It certainly represents a release from many preoccupations. Perhaps, as one approaches *being,* one can learn something of the *spirit aspect.* In some ways, Master DK is signaling BSD's degree of attainment by inviting him to *be.*

10. Nhưng Chân sư DK mời gọi ông hướng đến "vinh dự" của *sự hiện tồn.* Vì sao được khuyên hãy "hiện tồn" lại là một vinh dự? Điều đó có biểu thị một giai đoạn thành tựu nhất định, hay một giai đoạn trưởng thành nhất định không? Chắc chắn nó biểu thị sự giải phóng khỏi nhiều mối bận tâm. Có lẽ, khi tiến gần đến *sự hiện tồn,* người ta có thể học được đôi điều về *phương diện tinh thần.* Theo một vài phương diện, Chân sư DK đang cho thấy mức độ thành tựu của BSD khi mời gọi ông *hiện tồn.*

I am here for a cycle to teach you to the best of my ability and I prepare those who respond for the service of the next life cycle. Ask of me, therefore, questions if you understand not the above injunctions and I will answer. You will find this line of more quiescent activity hard at first, for well-organised is your mind and life but, until May, simply live and stand in spiritual Being and love all beings. Later I will outline for you that training and that breathing exercise which seems to me to be for you the way. Understand that an interlude is being given to you wherein you cease from the active exercises of more than thirty years of

Tôi hiện diện ở đây trong một chu kỳ để dạy em hết khả năng của mình, và Tôi chuẩn bị những người đáp ứng cho công việc phụng sự trong chu kỳ sống kế tiếp. Vì vậy, nếu không thấu hiểu những huấn thị trên, em hãy đặt câu hỏi với Tôi, và Tôi sẽ trả lời. Thoạt đầu, em sẽ thấy phương thức hoạt động tĩnh lặng hơn này khó thực hiện, vì thể trí và cuộc sống của em đều được tổ chức chặt chẽ; nhưng cho đến tháng Năm, hãy đơn giản sống, an trụ trong Bản Thể tinh thần và yêu thương mọi sinh linh. Sau đó, Tôi sẽ phác thảo cho em phương pháp huấn luyện và bài tập thở mà theo Tôi dường như là con đường dành cho em. Hãy thấu hiểu

aspiration and endeavour, so that a calmness of rhythm may be achieved. Later, upon that accumulated knowledge of years, a fresh structure of knowledge may be erected and a new and higher rhythm be imposed. The brain cells need rest, for a certain amount of mental fatigue exists.

rằng em đang được dành cho một khoảng nghỉ, trong đó em ngừng những bài tập tích cực của hơn ba mươi năm khát vọng và nỗ lực, để có thể đạt được một nhịp điệu bình lặng. Sau đó, trên nền tri thức tích lũy qua nhiều năm ấy, một cấu trúc tri thức mới có thể được dựng lên và một nhịp điệu mới, cao hơn, có thể được thiết lập. Các tế bào não cần nghỉ ngơi, vì hiện có một mức độ mệt mỏi trí tuệ nhất định.

1. We see that patience may be a problem for BSD. DK looks realistically toward the "next life cycle", trying to release BSD from any sense of rush or hurry (with which he is initially inclined to respond).

1. Chúng ta thấy rằng sự kiên nhẫn có thể là một vấn đề đối với BSD. Chân sư DK nhìn một cách thực tế về "chu kỳ sống kế tiếp", tìm cách giải phóng BSD khỏi mọi cảm giác gấp gáp hay vội vã (vốn là khuynh hướng đáp ứng ban đầu của ông).

2. DK's whole work with these chelas was something of a rehearsal for a more serious (and fruitful) attempt in later years (i.e., in future incarnational cycles). Even at this early stage, He seems to be saying so.

2. Toàn bộ công việc của Chân sư DK với các đệ tử này phần nào là một cuộc diễn tập cho một nỗ lực nghiêm túc hơn (và có kết quả hơn) trong những năm về sau (tức là trong các chu kỳ lâm phàm tương lai). Ngay ở giai đoạn đầu này, dường như Ngài đã nói như vậy.

3. DK notes that BSD's mind and life are well organized. We do not note any seventh ray in the equipment. Perhaps the seventh ray was a legacy ray. Or, perhaps, there was an astrological sign which conferred order.

3. Chân sư DK lưu ý rằng thể trí và cuộc sống của BSD được tổ chức tốt. Chúng ta không thấy cung bảy nào trong hệ thống các hiện thể của ông. Có lẽ cung bảy là một cung lưu lại từ trước. Hoặc có lẽ một dấu hiệu chiêm tinh nào đó đã đem lại tính trật tự.

4. The Master recommends simply living (i.e., proceeding in relation to the first or life aspect; standing in spiritual Being, also relating to the first aspect; and loving all beings — obviously, an injunction relating to the second aspect). The third aspect, of which there is an apparent sufficiency, is not recommended.

4. Chân sư khuyên chỉ cần sống (tức là tiến bước trong mối liên hệ với phương diện thứ nhất, hay phương diện sự sống; đứng vững trong Bản Thể tinh thần, cũng liên quan đến phương diện thứ nhất; và yêu thương mọi sinh linh—hiển nhiên là một lời chỉ dạy liên quan đến phương diện thứ hai). Ngài không khuyến nghị phương diện thứ ba, vốn dường như đã có đủ.

5. BSD may have developed some facility with breathing exercises, but they are not serving at the moment. A different type of more suitable breathing exercise will be suggested in the future.

5. BSD có thể đã phát triển được phần nào sự thuần thục với các bài tập thở, nhưng hiện tại chúng không giúp ích. Một loại bài tập thở khác phù hợp hơn sẽ được gợi ý trong tương lai.

6. Through His advice, DK is preparing for His disciple an interlude. We learn that the disciple has been following active exercises for more than thirty years. This means that his efforts in this respect began no later than 1901.

6. Qua lời khuyên của mình, Chân sư DK đang chuẩn bị cho đệ tử của Ngài một khoảng tạm nghỉ. Chúng ta biết rằng người đệ tử đã thực hành những bài tập tích cực trong hơn ba mươi năm. Điều này có nghĩa là những nỗ lực của ông về phương diện này đã bắt đầu chậm nhất là vào năm 1901.

7. Given all the emphasis upon "practice" and "exercises" we may imagine that Virgo may have been prominent in this chart. This sign could also account for BSD's developed sense of organization.

7. Với tất cả sự nhấn mạnh vào "thực hành" và "bài tập", chúng ta có thể hình dung rằng Xử Nữ có thể đã nổi bật trong lá số này. Dấu hiệu này cũng có thể giải thích khả năng tổ chức đã phát triển của BSD.

8. DK acknowledges the "accumulated knowledge of years" but is ordering a fresh approach preceded by rest. New knowledge and a new rhythm are to come, though after the results of the relentless sixth ray aspiration and the constant activity of the third ray have been balanced by a different kind of emphasis.

8. Chân sư DK thừa nhận "tri thức tích lũy qua nhiều năm", nhưng đang chỉ định một cách tiếp cận mới, có sự nghỉ ngơi đi trước. Tri thức mới và một nhịp điệu mới sẽ đến, nhưng chỉ sau khi những kết quả của khát vọng cung sáu không ngừng nghỉ và hoạt động liên tục của cung ba đã được quân bình bằng một trọng tâm khác.

9. The last sentence is interesting: "The brain cells need rest, for a certain amount of mental fatigue exists". The Master speaks of both mind and brain. The fatigue is mental, and this may have resulted also in brain-fatigue, for the brain cells also need a rest. It is clear from what has been previously said that DK has prescribed a course of action which will give the mind a rest.

9. Câu cuối thật đáng chú ý: "Các tế bào não cần nghỉ ngơi, vì có một mức độ mệt mỏi trí tuệ nhất định". Chân sư nói đến cả thể trí lẫn bộ não. Sự mệt mỏi thuộc về trí tuệ, và điều này có thể cũng đã dẫn đến sự mệt mỏi của bộ não, vì các tế bào não cũng cần nghỉ ngơi. Qua những điều đã nói trước đó, rõ ràng Chân sư DK đã chỉ định một hướng hành động sẽ cho thể trí được nghỉ ngơi.

June 1933 – Tháng Sáu năm 1933

You have acceded to my request, my brother, and I believe see now the reason for my

Huynh đệ của tôi, em đã làm theo yêu cầu của Tôi, và Tôi tin rằng giờ đây em thấy được

method of training you. The love aspect of your soul has been released somewhat, though some of the inner fret for the outward achievement still remains and hinders you on the way of realisation. One thing I would remind you and this perhaps will answer some of your questions. I view the achievement of my group of disciples from the point of the average of the group effect and not so much from the success or the non-success of its units. That result and success must, also, demonstrate sequencunglly as it comes into manifestation. The first sphere of focus was on mental levels. There you are unable to judge for yourself of its success or non-success, for you have not, as yet, developed mental vision. I tell you that the group already *exists* as a working factor on those levels and that [107] perhaps is much. Its note is sounding and its influence is being organised. It will in the next few years organise itself also on astral levels, on the emotional plane, and you must bear in mind that here all forms are in danger of succumbing to the Great Illusion. These years will, therefore, be critical in the group life and this must be borne carefully in mind. No one in the group must permit himself to be glamoured.

lý do của phương pháp Tôi dùng để huấn luyện em. Phương diện bác ái của linh hồn em đã phần nào được giải phóng, dù vẫn còn đôi chút nôn nóng bên trong muốn đạt thành tựu bên ngoài, và điều này cản trở em trên con đường chứng nghiệm. Tôi muốn nhắc em một điều, và có lẽ điều này sẽ giải đáp một số câu hỏi của em. Tôi nhìn nhận thành tựu của nhóm đệ tử của Tôi từ góc độ mức hiệu quả trung bình của cả nhóm, chứ không quá chú trọng vào thành công hay thất bại của từng thành viên. Kết quả và thành công ấy cũng phải thể hiện tuần tự khi đi vào biểu hiện. Phạm vi tập trung đầu tiên là trên các cấp độ trí tuệ. Ở đó, em chưa thể tự phán đoán thành công hay thất bại của nhóm, vì em chưa phát triển tầm nhìn trí tuệ. Tôi nói với em rằng nhóm đã *hiện hữu* như một nhân tố hoạt động trên những cấp độ ấy, và điều đó [107] có lẽ đã là nhiều. Âm điệu của nhóm đang ngân vang và ảnh hưởng của nhóm đang được tổ chức. Trong vài năm tới, nhóm cũng sẽ tự tổ chức trên các cấp độ cảm dục, trên cõi cảm xúc, và em phải ghi nhớ rằng tại đây, mọi hình tướng đều có nguy cơ khuất phục trước Đại Ảo Tưởng. Vì vậy, những năm này sẽ là thời kỳ hệ trọng trong đời sống nhóm, và cần ghi nhớ kỹ điều này. Không một ai trong nhóm được để mình rơi vào ảo cảm.

1. About a year and a half have passed since the first instruction. The disciple BSD has done as his Master suggested.

1. Khoảng một năm rưỡi đã trôi qua kể từ huấn thị đầu tiên. Đệ tử BSD đã làm theo lời gợi ý của Chân sư mình.

2. DK sought to release soul love in BSD's nature and, to an extent, it has occurred.

2. Chân sư DK đã tìm cách giải phóng tình thương của linh hồn trong bản chất BSD, và điều đó đã xảy ra ở một mức độ nhất định.

3. Inner fret still remains and is the result of the sixth ray (implicating as well, Mars and possibly Aries). Because his life is focussed primarily on the third and sixth rays, BSD is eager for outer evidence of progress. He is

3. Sự bồn chồn bên trong vẫn còn và là kết quả của cung sáu (cũng liên quan đến Sao Hỏa và có thể cả Bạch Dương). Vì cuộc sống của ông tập trung chủ yếu vào cung ba và cung sáu, BSD mong mỏi có bằng chứng bên

chaffing for outer confirmation. Looking for results is typical of those upon the third ray.

ngoài về sự tiến bộ. Ông nóng lòng muốn có sự xác nhận bên ngoài. Tìm kiếm kết quả là nét điển hình của những người thuộc cung ba.

4. DK shares His manner of group assessment: it is based upon "the average of the group effect". The individual units, of course, are of some importance as they contribute to the success or non-success of the whole. In time all individuals also will achieve.

4. Chân sư DK chia sẻ cách Ngài đánh giá nhóm: dựa trên "hiệu quả trung bình của nhóm". Dĩ nhiên, các thành viên riêng lẻ cũng có tầm quan trọng nhất định, vì họ góp phần vào sự thành công hay không thành công của toàn thể. Theo thời gian, mọi cá nhân cũng sẽ đạt thành tựu.

5. A group is organized on several levels — mental, emotional and etheric-physical.

5. Một nhóm được tổ chức trên nhiều cấp độ —trí tuệ, cảm xúc và dĩ thái–hồng trần.

6. The Master, possessed of mental vision, can see what his disciples cannot. Herein lies the wisdom of trusting His judgment.

6. Chân sư, với khả năng thấy trên cõi trí, có thể thấy những điều các đệ tử của Ngài không thể thấy. Chính trong đó có sự minh triết của việc tin tưởng vào sự phán đoán của Ngài.

7. Just as in the magical process, precipitation occurs from the mind to the emotions and, thence, to the etheric-physical levels.

7. Cũng như trong tiến trình huyền thuật, sự ngưng tụ diễn ra từ thể trí đến cảm xúc, rồi từ đó đến các cấp độ dĩ thái–hồng trần.

8. It seems to take a few years for the group to organize itself on any level. The mental phase appears to have been the fastest. It appears that the emotional organization will be slower.

8. Dường như nhóm cần vài năm để tự tổ chức trên bất kỳ cấp độ nào. Giai đoạn trí tuệ có vẻ đã diễn ra nhanh nhất. Có vẻ việc tổ chức trên cấp độ cảm xúc sẽ chậm hơn.

9. Over and again DK warns of the danger of glamor (which, in this context, he calls the "Great Illusion").

9. Chân sư DK nhiều lần cảnh báo về nguy cơ của ảo cảm (mà trong ngữ cảnh này, Ngài gọi là "Ảo Tưởng Lớn").

10. BSD and all are told that "no one in the group must permit himself to be glamored". How is this to be prevented? By a certain self-watchfulness which is alert to undue emotional reactivity, and the over and under emphasis which indicate distortion. As well,

10. BSD và mọi người đều được bảo rằng "không ai trong nhóm được để mình rơi vào ảo cảm". Làm thế nào để ngăn ngừa điều này? Bằng sự tự quan sát tỉnh táo, nhận biết những phản ứng cảm xúc quá mức, cùng sự nhấn mạnh thái quá hoặc không đủ vốn biểu

the Master will alert the chela to the onset of glamor, and His words must be heeded.

thị sự méo lệch. Ngoài ra, Chân sư sẽ báo cho đệ tử biết khi ảo cảm bắt đầu xuất hiện, và phải chú tâm làm theo lời Ngài.

All this you are sensing, my brother, and this should indicate to you your progress in subjective sensitivity. Later, a group relationship will be established and a group accomplishment stabilised which will warrant attention from the world of men. Waste not time in anxiety as to the phenomenal achievement. That *must* inevitably come if the fiery aspiration of each of you and the power to persist is steadfastly nurtured.

Huynh đệ của tôi, em đang cảm nhận tất cả những điều này, và điều đó hẳn cho em thấy sự tiến bộ của mình về tính nhạy cảm chủ quan. Về sau, một mối quan hệ nhóm sẽ được thiết lập và một thành tựu nhóm sẽ trở nên ổn định, đủ để thu hút sự chú ý của thế giới loài người. Đừng lãng phí thời gian lo lắng về thành tựu trên phương diện hiện tượng. Điều đó *ắt phải* đến nếu khát vọng nồng cháy và sức mạnh kiên trì của mỗi em được bền bỉ nuôi dưỡng.

1. In BSD, DK is dealing with a strongly mental disciple.

1. Nơi BSD, Chân sư DK đang làm việc với một đệ tử thiên mạnh về trí tuệ.

2. One objective for BSD is to increase his subjective sensitivity. The Master remarks that such sensitivity is, indeed, increasing.

2. Một mục tiêu dành cho BSD là gia tăng tính nhạy cảm chủ quan của ông. Chân sư nhận xét rằng tính nhạy cảm ấy quả thật đang gia tăng.

3. The group effort will eventually precipitate upon the physical plane and the world of men will take notice if all has been done correctly.

3. Nỗ lực của nhóm cuối cùng sẽ ngưng tụ trên cõi hồng trần, và thế giới loài người sẽ chú ý nếu mọi việc đều được thực hiện đúng đắn.

4. Again we find DK referencing BSD's anxieties with respect to "phenomenal achievement". Its appearance is inevitable if the group members maintain their fiery aspiration and persistence.

4. Một lần nữa, chúng ta thấy Chân sư DK đề cập đến những lo âu của BSD về "thành tựu nơi thế giới hiện tượng". Sự xuất hiện của thành tựu ấy là điều tất yếu nếu các thành viên trong nhóm duy trì khát vọng rực lửa và sự bền bỉ của mình.

5. We see that the Master has been explaining a natural and sequential process of magical precipitation according to law. This type of explanation is of value for a disciple like BSD who feels a sense of urgency about manifest spiritual accomplishment.

5. Chúng ta thấy rằng Chân sư đang giải thích một tiến trình ngưng tụ huyền thuật tự nhiên và tuần tự, diễn ra theo định luật. Cách giải thích này có giá trị đối với một đệ tử như BSD, người cảm thấy cấp thiết phải có thành tựu tinh thần biểu hiện rõ ràng.

You can now resume more active meditation and a breathing exercise which I will give to you. In your meditation seek to keep the whole process in the head and remember that for you the problem is to become an "extrovert of the heart type" instead of being, as you are, an "introvert of the head type." Therefore, for you the way of release is the way of Love and the note of love should colour all your meditation. Proceed therefore carefully to follow all instructions, remembering that, for you, I seek to avoid all emphasis on the form side. The subject of your meditation could be summed up in the following phrases:

Giờ đây, em có thể trở lại tham thiền tích cực hơn và thực hành một bài tập thở mà Tôi sẽ trao cho em. Trong khi tham thiền, hãy cố gắng giữ toàn bộ tiến trình trong đầu và nhớ rằng vấn đề của em là trở thành một "người hướng ngoại thuộc loại trái tim", thay vì là một "người hướng nội thuộc loại đầu" như hiện nay. Vì vậy, đối với em, con đường giải phóng là con đường Bác ái, và âm điệu bác ái phải thấm đượm toàn bộ việc tham thiền của em. Do đó, hãy cẩn thận làm theo mọi chỉ dẫn, nhớ rằng đối với em, Tôi muốn tránh mọi sự nhấn mạnh vào phương diện hình tướng. Chủ đề tham thiền của em có thể được tóm lược trong những câu sau:

1. The effects of fatigue have abated and DK can again assign more active meditation and an appropriate breathing exercise. Such breathing exercises are not usually given exoterically in the books.

1. Những ảnh hưởng của sự mệt mỏi đã giảm bớt, và Chân sư DK có thể lại giao việc tham thiền tích cực hơn cùng một bài tập thở phù hợp. Những bài tập thở như vậy thường không được công bố ngoại môn trong sách.

2. Occult meditation takes place largely in the head. DK has specific reasons for asking that BSD maintain his focus there. There are certain centers there to be awakened. Later the Tibetan becomes even more specific about that.

2. Tham thiền huyền bí phần lớn diễn ra trong đầu. Chân sư DK có những lý do cụ thể khi yêu cầu BSD duy trì sự tập trung ở đó. Có một số trung tâm ở đó cần được đánh thức. Về sau, Chân sư Tây Tạng còn nói cụ thể hơn về điều này.

3. The Tibetan envisions a transformation for BSD — really a kind of reversal. Instead of being an introvert of the head type as he now is, he is to become an extrovert of the heart type. The outgoing energies of Jupiter may be required.

3. Chân sư Tây Tạng hình dung một sự chuyển đổi dành cho BSD—thực sự là một kiểu đảo chiều. Thay vì là một người hướng nội thuộc kiểu đầu như hiện nay, ông phải trở thành một người hướng ngoại thuộc kiểu trái tim. Có thể cần đến những năng lượng hướng ra ngoài của Sao Mộc.

4. Again, it is love that the Tibetan seeks to evoke in BSD. Will this mean that his personality in the next incarnation is to be on the second ray? Does this insistence somehow suggest a second ray monad? We

4. Một lần nữa, chính tình thương là điều Chân sư Tây Tạng tìm cách gợi lên nơi BSD. Điều này có hàm ý rằng phàm ngã của ông trong kiếp lâm phàm kế tiếp sẽ thuộc cung hai không? Liệu sự nhấn mạnh này có phần

remember that those working with DK are likely to have either the soul or monad upon the second ray. There has been, thus far, no obvious hint as to the monadic ray as there was in the case of two first ray disciples, JWK-P and BSW.

nào gợi ra một chân thần cung hai không? Chúng ta nhớ rằng những người làm việc với Chân sư DK có khả năng có linh hồn hoặc chân thần thuộc cung hai. Cho đến nay, chưa có gợi ý rõ ràng nào về cung chân thần như trong trường hợp hai đệ tử cung một, JWK-P và BSW.

5. Emphasis upon the form side is ever a danger for BSD, given his strong third ray and the literalizing tendency of the sixth ray (accompanied by the fifth ray). It may be that Saturn (Lord of Form and distributor of the third ray) is of consequence in his astrological chart.

5. Việc nhấn mạnh vào phương diện hình tướng luôn là một nguy cơ đối với BSD, do cung ba mạnh mẽ của ông và khuynh hướng bám vào nghĩa đen của cung sáu (đi cùng cung năm). Có thể Sao Thổ (Chúa Tể của Hình Tướng và đấng phân phối cung ba) có vai trò đáng kể trong lá số chiêm tinh của ông.

"I pledge myself to the Path of Love. I demand of my soul that I, the Spirit in form, shall act as a channel for compassion and an instrument for love until I know myself to be *Love* itself. I am that Love. With pure intent I serve. This love and zeal in me must feed the aspiration of my fellowmen. To this—in knowledge full—I pledge myself."

"Tôi nguyện hiến mình cho Con Đường Bác Ái. Tôi yêu cầu linh hồn mình rằng tôi, Tinh Thần trong hình tướng, sẽ hành động như một kênh dẫn lòng từ bi và một công cụ của bác ái, cho đến khi tôi biết mình chính là *Bác Ái* ấy. Tôi là Bác Ái ấy. Với ý hướng thanh khiết, tôi phụng sự. Tình thương và nhiệt tâm trong tôi phải nuôi dưỡng khát vọng của đồng loại. Với sự hiểu biết trọn vẹn, tôi nguyện hiến mình cho điều này."

Your gift to this group of co-disciples is that fiery, dynamic, zealous aspiration which is the spiritual quality of the sixth ray, which governs your personality.

Món quà em mang đến cho nhóm đệ tử đồng môn này là khát vọng nồng cháy, năng động và đầy nhiệt tâm, vốn là phẩm tính tinh thần của cung sáu đang cai quản phàm ngã em.

1. The mantram, seemingly from the Old Commentary, sounds the note of love. BSD, despite his ray structure, is to tread the "Path of Love" and become a "channel for compassion and an instrument of love". In short, he is to identify with Love.

1. Mantram này, dường như trích từ Cổ Luận, xướng lên âm điệu tình thương. Dù có cấu trúc cung như vậy, BSD vẫn phải bước trên "Con Đường Tình Thương" và trở thành một "kênh dẫn lòng từ bi và một công cụ của tình thương". Nói ngắn gọn, ông phải đồng hoá với Tình Thương.

2. Really, the mantram blends an emphasis upon the second and *sixth* rays, with which

2. Thực ra, mantram này kết hợp sự nhấn mạnh vào cung hai và cung *sáu*, mà BSD *quả*

BSD *is* equipped. The word "zeal" always implicates the sixth ray.

3. BSD is already equipped to fulfill some of the mantram's requirements for he has a powerful aspiration which can help feed the aspiration of his fellowmen.

4. The mantram is really a kind of pledge. Certainly, BSD is already a pledged disciple, for later he is welcomed as an accepted disciple. DK wants him to be conscious and deliberate about the process of aligning with love and expressing it. The note of *purity* is also sounding in this mantram.

5. DK speaks of BSD's gift to the group — a "fiery, dynamic, zealous aspiration". We can be quite confident that BSD is possessed of one or more fire signs. The possibility of Aries was already suggested. This description suggests the possibility of Sagittarius as well.

6. Thus far, astrologically, we see the possibility of a strong Mercury, Saturn, Mars, Aries, Virgo and Sagittarius. Virgo and Sagittarius are two sixth ray signs, and Aries is ruled by sixth ray Mars.

7. The sixth ray has a number of qualities, spiritual and not so spiritual. The qualities here listed are called the "spiritual qualities of the sixth ray". The Martian side of the sixth ray is emphasized.

có trong cấu trúc cung của mình. Từ "nhiệt thành" luôn hàm chỉ cung sáu.

3. BSD đã có khả năng đáp ứng một số yêu cầu của mantram, vì ông có một khát vọng mạnh mẽ có thể giúp nuôi dưỡng khát vọng của những người đồng loại.

4. Mantram này thực sự là một dạng lời nguyện cam kết. Chắc chắn BSD đã là một đệ tử thệ nguyện, vì về sau ông được chào đón với tư cách một đệ tử được chấp nhận. Chân sư DK muốn ông có ý thức và chủ tâm trong tiến trình chỉnh hợp với tình thương và biểu lộ tình thương. Âm điệu của *sự thanh khiết* cũng đang vang lên trong mantram này.

5. Chân sư DK nói về món quà BSD dành cho nhóm—một "khát vọng rực lửa, năng động và nhiệt thành". Chúng ta có thể khá tin chắc rằng BSD có một hoặc nhiều dấu hiệu hành hỏa trong lá số. Khả năng có Bạch Dương đã được gợi ý. Sự mô tả này cũng gợi ra khả năng có Nhân Mã.

6. Cho đến nay, về mặt chiêm tinh, chúng ta thấy khả năng Sao Thủy, Sao Thổ, Sao Hỏa, Bạch Dương, Xử Nữ và Nhân Mã có ảnh hưởng mạnh. Xử Nữ và Nhân Mã là hai dấu hiệu cung sáu, còn Bạch Dương do Sao Hỏa cung sáu cai quản.

7. Cung sáu có một số phẩm tính, có những phẩm tính tinh thần và những phẩm tính không mấy tinh thần. Những phẩm tính được liệt kê ở đây được gọi là "các phẩm tính tinh thần của cung sáu". Phương diện Sao Hỏa của cung sáu được nhấn mạnh.

June 1934 – Tháng Sáu 1934

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

It is a year since I gave you any definite instructions and the time has now come when certain changes can be made. The [108] progress towards heart development has proceeded well and the heart centre is more alive than heretofore. You are awakening to the consciousness of your brothers' reactions and can more readily identify yourself with them. Do you not see, my brother, how earlier you lived so much in the consciousness which is focussed in the mind that your brother's problems were to you more important than he himself? Do you not now realise that your mental ability to grasp his situation interested you more than his troubled soul? Do you not also realise that your deep desire to find the Master and to have with Him a definite contact has its basis in an intellectual doubt? The satisfaction of your mental longing to verify the existence of the Masters and to ascertain your own position upon the ladder of evolution was—in those days—stronger than your love of humanity and of service. This condition is now largely remedied and any thinking along the old lines is more in the nature of a relapse of thought than a step backward on the path of progress.

Đã một năm kể từ khi Tôi trao cho em những chỉ dẫn cụ thể, và giờ đây đã đến lúc có thể thực hiện một số thay đổi. [108] Việc phát triển trái tim đã tiến triển tốt đẹp, và trung tâm tim sinh động hơn trước. Em đang thức tỉnh để nhận biết tâm thức qua những phản ứng của các huynh đệ mình và có thể dễ dàng đồng hoá với họ hơn. Huynh đệ của tôi, em không thấy rằng trước đây em đã sống quá nhiều trong tâm thức tập trung nơi thể trí, đến nỗi những vấn đề của huynh đệ mình đối với em còn quan trọng hơn chính bạn ấy hay sao? Giờ đây, em không nhận ra rằng khả năng trí tuệ giúp em nắm bắt hoàn cảnh của bạn ấy đã khiến em quan tâm hơn cả linh hồn đang khổ não của bạn ấy hay sao? Em cũng không nhận ra rằng ước muốn sâu xa được tìm thấy Chân sư và có sự tiếp xúc rõ ràng với Ngài bắt nguồn từ một mối hoài nghi trí thức hay sao? Trong những ngày ấy, việc thoả mãn niềm khao khát trí tuệ muốn kiểm chứng sự hiện hữu của các Chân sư và xác định vị trí của mình trên thang tiến hoá còn mạnh hơn tình thương của em dành cho nhân loại và lòng yêu thích phụng sự. Tình trạng này nay đã được khắc phục phần lớn, và bất cứ suy nghĩ nào theo lối cũ cũng mang tính chất tái diễn thói quen tư tưởng hơn là một bước lùi trên con đường tiến bộ.

1. DK is careful about suggesting changes of form for BSD. It seems that set forms have preoccupied him for many years.

1. Chân sư DK thận trọng khi đề nghị những thay đổi về hình tướng cho BSD. Dường như những hình tướng cố định đã chiếm hết tâm trí ông trong nhiều năm.

2. DK has been trying to assist with the opening of BSD's heart center and the proposed methods are succeeding. Now the Master is in a position to contrast BSD's present attitude with his excessively mental attitude of former years. We remember that, thus far, DK has said nothing to BSD about being a third ray soul.

2. Chân sư DK đã cố gắng trợ giúp việc khai mở trung tâm tim của BSD, và những phương pháp được đề nghị đang thành công. Giờ đây, Chân sư có thể đối chiếu thái độ hiện tại của BSD với thái độ quá thiên về trí tuệ của ông trong những năm trước. Chúng ta nhớ rằng, cho đến lúc này, Chân sư DK vẫn

chưa nói gì với BSD về việc ông là một linh hồn cung ba.

3. DK points out the somewhat 'heartless' mental approach which previously animated BSD. He was more interested in his brother problems than his brother. He enjoyed his mental ability to grasp the situation of his brother and this was of more interest to him than his brother's troubled soul.

3. Chân sư DK chỉ ra lối tiếp cận trí tuệ có phần "thiếu tình cảm" từng thúc đẩy BSD trước đây. Ông quan tâm đến những vấn đề của người huynh đệ hơn là chính người ấy. Ông thích thú với khả năng trí tuệ giúp mình nắm bắt hoàn cảnh của người huynh đệ, và điều này khiến ông quan tâm hơn cả linh hồn đang khốn khổ của người ấy.

4. Also, he had mental doubts, as is often the case with the fifth ray mind. His doubts concerned whether the Master's really existed. Such doubts prompted a mental longing to verify the existence of the Masters.

4. Ông cũng có những mối hoài nghi trí tuệ, như thường thấy ở thể trí cung năm. Ông hoài nghi liệu các Chân sư có thực sự hiện hữu hay không. Những mối hoài nghi ấy khơi dậy một niềm khao khát trí tuệ muốn xác minh sự hiện hữu của các Chân sư.

5. BSD's attempt for long has been an actual contact with the Master and the ascertainment of his place upon the ladder of evolution. These motivations (prompted by the sixth ray) were then stronger than his love for humanity and his love of service. Now this condition is largely remedied.

5. Từ lâu, BSD đã nỗ lực để thực sự tiếp xúc với Chân sư và xác định vị trí của mình trên chiếc thang tiến hoá. Khi ấy, những động cơ này, do cung sáu thúc đẩy, mạnh hơn tình thương của ông dành cho nhân loại và lòng yêu thích phụng sự. Hiện nay, tình trạng này phần lớn đã được khắc phục.

6. It is frequently said to those upon the sixth ray: "love more your fellowmen".

6. Những người thuộc cung sáu thường được nhắc nhở: "hãy yêu thương đồng loại nhiều hơn".

7. If there was a degree of skepticism in BSD's approach, it could be related to the material aspect of the sign Virgo, ruled by mental Mercury.

7. Nếu trong lối tiếp cận của BSD có phần hoài nghi, điều đó có thể liên quan đến phương diện vật chất của dấu hiệu Xử Nữ, do Sao Thủy thiên về trí tuệ cai quản.

8. We can judge that, thus far, DK's work with BSD has been successful and has established a new orientation and a new rhythm. The very strong combination of third and sixth rays has been balanced by an increase of the second.

8. Chúng ta có thể nhận định rằng, cho đến lúc này, công việc của Chân sư DK với BSD đã thành công và đã thiết lập một định hướng mới cùng một nhịp điệu mới. Sự gia tăng của cung hai đã cân bằng tổ hợp rất mạnh của cung ba và cung sáu.

9. There may be an important reason why DK has not yet offered BSD an assessment of his rays. The Master seeks first to see certain developmental trends towards love successfully established before running the risk that BSD will be biased towards the third ray by considering the Master's assessment of his chart.

9. Có thể có một lý do quan trọng khiến Chân sư DK vẫn chưa đưa ra cho BSD một đánh giá về các cung của ông. Trước hết, Chân sư muốn thấy một số khuynh hướng phát triển hướng đến bác ái được thiết lập thành công, rồi mới chấp nhận nguy cơ BSD sẽ thiên lệch về cung ba khi xem xét đánh giá của Chân sư về lá số của mình.

All growth is cyclic and one progresses from step to step in spiral fashion and this ever involves a retracing (apparently) of one's steps. This is, however, an illusion.

Mọi sự tăng trưởng đều theo chu kỳ, và mỗi người tiến từ bước này sang bước khác theo đường xoắn ốc; điều này luôn bao hàm việc dường như đi lại những bước mình đã qua. Tuy nhiên, đó là một ảo tưởng.

I wish today to give you a breathing exercise which will blend and fuse the energies of the centres above the diaphragm. No thought of the centres below the diaphragm need enter your mind. In order, brother of old, that I may know that you understand this work and in order that your brothers in my group may profit from your experience, I would ask you to write a paper upon this triple breathing exercise.... I wish you to explain the purpose and the intent of this exercise and note its effect upon the animation of your vital and psychic bodies....

Hôm nay, Tôi muốn trao cho em một bài tập thở nhằm hoà trộn và dung hợp năng lượng của các trung tâm phía trên cơ hoành. Không cần để bất cứ tư tưởng nào về các trung tâm phía dưới cơ hoành đi vào thể trí em. Huynh Đệ của Ngày Xưa, để Tôi có thể biết em thấu hiểu công việc này, và để các huynh đệ trong nhóm của Tôi có thể hưởng lợi từ kinh nghiệm của em, Tôi muốn em viết một bài về bài tập thở tam phân này.... Tôi muốn em giải thích mục đích và ý hướng của bài tập này, đồng thời ghi nhận tác động của nó đối với việc tiếp thêm sức sống cho các thể sinh lực và thông linh của em....

1. DK has spoken of small moments of relapse in BSD's case but not of a "step backwards upon the path of progress".

1. Chân sư DK đã nói đến những lúc ngắn ngủi tái diễn nếp cũ trong trường hợp BSD, chứ không phải một "bước lùi trên con đường tiến bộ".

2. From the very first instruction we have seen that BSD was not functioning with due observance of cycles. DK explains spiral cyclic motion and how it involves an apparent retracing of steps. But the retracing is always done on a higher turn of the spiral and, so, is not a literal retracing at all. If

2. Ngay từ huấn thị đầu tiên, chúng ta đã thấy BSD hoạt động mà chưa chú ý đúng mức đến các chu kỳ. Chân sư DK giải thích chuyển động theo chu kỳ xoắn ốc và cách chuyển động ấy bao hàm việc dường như đi lại những bước đã qua. Nhưng việc đi lại ấy luôn diễn ra trên một vòng xoắn cao hơn, vì vậy hoàn toàn không phải là thực sự đi lại

retracing seems to be mere repetition, it is an illusion.

bước cũ. Nếu việc đi lại ấy dường như chỉ là sự lặp lại đơn thuần, thì đó là một ảo tưởng.

3. We can see that BSD is in a hurry to grow and advance. DK has constantly to moderate these fiery tendencies related to the sixth ray.

3. Chúng ta có thể thấy BSD đang nóng lòng muốn tăng trưởng và tiến lên. Chân sư DK phải liên tục điều hoà những khuynh hướng mãnh liệt như lửa này, vốn liên quan đến cung sáu.

4. The Master is interested in integrating BSD's energy system, especially the centers above the diaphragm. BSD's ability with breathing exercises will thus, again, be called into use, but the exercise given will be far more appropriate for him than any he could have utilized before working with the Tibetan.

4. Chân sư quan tâm đến việc tích hợp hệ thống năng lượng của BSD, đặc biệt là các trung tâm phía trên cơ hoành. Vì vậy, khả năng thực hành các bài tập thở của BSD một lần nữa sẽ được vận dụng, nhưng bài tập được trao sẽ phù hợp với ông hơn nhiều so với bất kỳ bài tập nào ông có thể đã sử dụng trước khi làm việc với Chân sư Tây Tạng.

5. In calling him "brother of old", the Tibetan gives the hint that He has known BSD for many lives.

5. Khi gọi ông là "Huynh Đệ của Ngày Xưa", Chân sư Tây Tạng gợi ý rằng Ngài đã biết BSD qua nhiều kiếp sống.

6. The breathing exercise is specific to BSD and is deleted. DK is employing BSD's mind profitably — both for his own sake and for the illumination of his group brothers.

6. Bài tập thở dành riêng cho BSD nên đã được lược bỏ. Chân sư DK đang vận dụng thể trí của BSD một cách hữu ích — vừa vì lợi ích của chính ông, vừa để soi sáng các huynh đệ trong nhóm ông.

7. We gather as we read BSD's instructions that the Tibetan is seeking for him a more animated life, but not necessarily a more zealous or enthusiastic one. BSD has been such a mental type (as one would expect with so much third ray) that part of the counterbalancing proposed by DK will involve the animation of his vital and psychic bodies.

7. Khi đọc các huấn thị dành cho BSD, chúng ta nhận thấy Chân sư Tây Tạng đang tìm cách giúp ông có một đời sống sinh động hơn, nhưng không nhất thiết phải sốt sắng hay nhiệt thành hơn. BSD vốn là một người quá thiên về trí tuệ, như có thể dự đoán khi cung ba mạnh đến vậy, nên một phần của sự cân bằng mà Chân sư DK đề nghị sẽ bao gồm việc làm sinh động thể sinh lực và thể thông linh của ông.

8. Again, there is another deletion from the instruction.

8. Một lần nữa, có thêm một phần được lược bỏ khỏi huấn thị.

January 1935 – Tháng Giêng 1935

MY ACCEPTED BROTHER:

I would have you note my form of address. I can now use it, because you yourself have reached a point—long desired in your experience—wherein you now know yourself to be on the Path of Accepted Discipleship. I could not earlier call you this as the outer recognition of the inner status (as well as of inner [109] states of consciousness which is another name for the same thing) must come ever from within the disciple's own nature; we, the teachers, are only permitted to put the seal of recognition upon the fact afterwards. You have for years worked actively upon the mental plane both with and in yourself and also with the many whose lives you are allowed to touch and whose guide upon the probationary path you are. Yet always there has been an ache and a longing for a more emotional and sensitive contact and for an increased heart activity. This you are now acquiring and as a result of the past two years' work (for you only began to shift your focus at the close of 1932), you have begun to link up head and heart. When this is done through *the activity of the will* and when it expresses itself practically in service, then a man passes on to the Path of Discipleship. He can then find his way also into the group of one of the Great Ones, provided there is a vacancy. This has happened in your case and this you also know for yourself, and hence I can hail you as my accepted brother.

1. Another six months have passed and Master DK hails his disciple by a new form of address: "my accepted brother".

HUYNH ĐỆ ĐƯỢC CHẤP NHẬN CỦA TÔI:

Tôi muốn em lưu ý cách Tôi gọi em. Giờ đây, Tôi có thể dùng cách gọi ấy vì chính em đã đạt đến một điểm—đã mong mỏi từ lâu trong trải nghiệm của mình—nơi em nay biết mình đang ở trên Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận. Trước đây, Tôi không thể gọi em như vậy, vì sự nhận biết ở bên ngoài về địa vị bên trong (cũng như về những [109] trạng thái tâm thức bên trong, vốn là một cách gọi khác của cùng một điều) luôn phải xuất phát từ bên trong bản chất của chính người đệ tử; chúng tôi, các huấn sư, chỉ được phép đóng dấu xác nhận sự thật ấy sau đó. Suốt nhiều năm, em đã hoạt động tích cực trên cõi trí, vừa làm việc với chính mình và trong chính mình, vừa làm việc với nhiều người mà em được phép tác động đến cuộc sống của họ và làm người hướng dẫn cho họ trên con đường dự bị. Tuy nhiên, em vẫn luôn đau đáu và khao khát một sự tiếp xúc giàu cảm xúc, nhạy cảm hơn, cùng một hoạt động mạnh mẽ hơn của trái tim. Giờ đây, em đang đạt được điều này, và nhờ công việc của hai năm qua (vì em chỉ bắt đầu chuyển trọng tâm vào cuối năm 1932), em đã bắt đầu nối liền đầu và tim. Khi điều này được thực hiện thông qua *hoạt động của ý chí* và biểu lộ thiết thực trong việc phụng sự, con người bước sang Con Đường Đệ Tử. Khi ấy, y cũng có thể tìm đường đi vào nhóm của một trong Các Đấng Cao Cả, miễn là có một chỗ trống. Điều này đã xảy ra trong trường hợp của em, và chính em cũng biết như vậy; do đó, Tôi có thể chào em là huynh đệ được chấp nhận của Tôi.

1. Sáu tháng nữa đã trôi qua, và Chân sư DK chào đón đệ tử của Ngài bằng một cách gọi mới: "huynh đệ được chấp nhận của Tôi".

2. What is interesting here is that BSD has recognized his own status as accepted disciple before being *told* by the Master. In fact the Master cannot tell him of this status until he recognizes it. This bears pondering.

2. Điều thú vị ở đây là BSD đã nhận biết địa vị đệ tử được chấp nhận của chính mình trước khi Chân sư *nói cho biết*. Thực tế, Chân sư không thể nói cho ông biết địa vị này cho đến khi ông tự nhận biết được nó. Điều này đáng để suy ngẫm.

3. We are told that the teacher can only "put the seal of recognition upon the fact afterwards". First must come the disciple's recognition.

3. Chúng ta được cho biết rằng huấn sư chỉ có thể "đặt dấu ấn xác nhận lên sự kiện ấy sau đó". Trước hết phải có sự nhận biết của người đệ tử.

4. We learn that BSD is a long time mental worker and has worked for many upon the probationary path. It would seem that he is some sort of teacher even though the second ray is not in his fivefold ray equipment. Perhaps, it is active in his *sixfold* equipment (including the monadic ray).

4. Chúng ta biết rằng BSD từ lâu đã là một người hoạt động trên cõi trí và đã làm việc cho nhiều người trên Con Đường Dự Bị. Dường như ông là một huấn sư theo một cách nào đó, dù cung hai không nằm trong cơ cấu cung ngũ phân của ông. Có lẽ cung này hoạt động trong cơ cấu *lục phân* của ông, bao gồm cả cung chân thần.

5. DK knows the ache in his chela's heart for a more emotional and sensitive contact and an increased heart activity. That time is now arriving. It took about a year following the first instruction in November of 1931 before the desirable shift towards the heart began.

5. Chân sư DK biết nỗi đau đáu trong lòng đệ tử của Ngài, mong muốn có một sự tiếp xúc giàu cảm xúc và nhạy cảm hơn, cùng với hoạt động mạnh mẽ hơn của trái tim. Thời điểm ấy nay đang đến. Phải mất khoảng một năm sau huấn thị đầu tiên vào tháng Mười Một năm 1931, sự chuyển hướng đáng mong muốn về phía trái tim mới bắt đầu.

6. The linking of heart and head is now occurring, so the influence of Venus and/or Jupiter should be prominent in the astrological chart.

6. Sự liên kết giữa tim và đầu hiện đang diễn ra, vì vậy ảnh hưởng của Sao Kim và/hoặc Sao Mộc hẳn phải nổi bật trong lá số chiêm tinh.

7. A description of how to enter the Path of Discipleship is given. Head and heart are to be linked through the activity of the will, and that will is to express itself in service. We see that the stage of "accepted discipleship" can only be entered from the Path of Discipleship, and, then, only if there

7. Ở đây có lời mô tả cách bước vào Con Đường Đệ Tử. Đầu và tim phải liên kết thông qua hoạt động của ý chí, và ý chí ấy phải biểu hiện trong phụng sự. Chúng ta thấy rằng chỉ từ Con Đường Đệ Tử mới có thể bước vào giai đoạn "địa vị đệ tử được chấp nhận", và khi ấy cũng chỉ khi có một chỗ trống trong nhóm

is a vacancy in the Master's group. This also bears pondering.

8. With this requirement (the activation of the head, heart and the will in service) is accomplished, the disciple may enter the group of one of the Great Ones. We note that DK did not say "Ashram" (though that may be implied). An "accepted disciple" stands upon the periphery of the Ashram of the accepting Master. At least BSD is in the outer group of one of the Masters (although DK did not yet reveal Himself to BSD, or to the other disciples, as a Master). Still from His statements here, His status of Master can be inferred, for only a Master can accept a disciple as an accepted disciple (unless we are dealing with some of the scientific and mental Ashrams which may be organized upon the higher mental plane by an initiate of the fourth degree).

9. We note that it is not a *foregone conclusion* that even a disciple capable of being an accepted disciple will necessarily find his way into the group of one of the Masters. There has to be a vacancy in such a group. It appears that such a vacancy existed, and thus BSD gained entry into the Master's group as an "accepted disciple".

10. We note that Master DK "hails" him as an accepted disciple. This hailing is like a seal of affirmation. It is a form of occult recognition.

11. DK again emphasizes that something has happened in BSD's consciousness which allows him to know for himself his stage of acceptance. The Master knows when this recognition has dawned upon His chela and is then permitted to acknowledge it by

của Chân sư. Điều này cũng đáng để suy ngẫm.

8. Khi đáp ứng được yêu cầu này — khơi hoạt đầu, tim và ý chí trong phụng sự — người đệ tử có thể bước vào nhóm của một trong Các Đấng Cao Cả. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK không nói "ashram", dù điều đó có thể được hàm ý. Một "đệ tử được chấp nhận" đứng ở ngoại vi ashram của Chân sư chấp nhận mình. Ít nhất BSD cũng ở trong nhóm bên ngoài của một trong các Chân sư, mặc dù Chân sư DK khi ấy chưa tiết lộ với BSD hay các đệ tử khác rằng Ngài là một Chân sư. Tuy vậy, từ những phát biểu của Ngài ở đây, có thể suy ra địa vị Chân sư của Ngài, vì chỉ một Chân sư mới có thể chấp nhận một đệ tử vào địa vị đệ tử được chấp nhận, trừ khi chúng ta đang bàn đến một số ashram khoa học và trí tuệ mà một điểm đạo đồ bậc bốn có thể tổ chức trên Cõi thượng trí.

9. Chúng ta lưu ý rằng ngay cả khi một đệ tử có khả năng trở thành đệ tử được chấp nhận, việc người ấy nhất thiết sẽ tìm được đường vào nhóm của một trong các Chân sư vẫn không phải là điều *chắc chắn sẵn có*. Trong một nhóm như vậy phải có chỗ trống. Dường như đã có một chỗ trống như thế, và nhờ đó BSD được gia nhập nhóm của Chân sư với tư cách một "đệ tử được chấp nhận".

10. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK "chào đón" ông là một đệ tử được chấp nhận. Lời chào đón này giống như một dấu ấn khẳng định. Đó là một hình thức công nhận huyền bí.

11. Một lần nữa, Chân sư DK nhấn mạnh rằng một điều gì đó đã xảy ra trong tâm thức BSD, giúp ông tự biết mình đã đạt đến giai đoạn được chấp nhận. Chân sư biết khi nào sự nhận biết này bừng sáng trong đệ tử của Ngài; khi ấy, Ngài được phép xác nhận điều

hailing His disciple as that which the disciple knows himself to be.

đó bằng cách chào đón đệ tử theo đúng địa vị mà người đệ tử tự biết mình đã đạt được.

I seek to make a change in your breathing exercise and also in your meditation work and I would ask you in connection with both these to keep a register of results and, at the close of six months, note the general average of the results, any phenomenal effects and any growth in consciousness which you feel can be definitely traced to these exercises. These effects should be looked for, in your case, in the psychic consciousness. It is in this department of your being that there is a measure of arrested growth. The mental tension for thirty years has been such that the free play of the psychic forces has been inhibited.

Tôi muốn thay đổi bài tập thở cũng như công việc tham thiền của em, và liên quan đến cả hai việc này, Tôi muốn em ghi chép các kết quả; sau sáu tháng, hãy ghi nhận mức kết quả trung bình chung, mọi hiệu ứng trên phương diện hiện tượng và mọi sự tăng trưởng tâm thức mà em cảm thấy có thể xác định rõ là do những bài tập này mang lại. Trong trường hợp của em, cần tìm những hiệu ứng này *trong tâm thức thông linh.* Chính ở phương diện này của con người em, sự tăng trưởng đã phần nào bị đình trệ. Sự căng thẳng trí tuệ trong ba mươi năm đã đến mức ngăn cản hoạt động tự do của các mãnh lực thông linh.

1. We judge that breathing exercises are important for BSD and the Master gives considerable attention to them. With others He does not focus so much upon such exercises.

1. Chúng ta nhận định rằng các bài tập thở có vai trò quan trọng đối với BSD, và Chân sư dành nhiều sự chú ý cho chúng. Với những người khác, Ngài không tập trung nhiều đến vậy vào những bài tập như thế.

2. Mercury is important, we have gathered, in BSD's astrological chart. Will Gemini, associated with the breath also be important?

2. Qua những gì đã đọc, chúng ta nhận thấy Sao Thủy có vai trò quan trọng trong lá số chiêm tinh của BSD. Liệu Song Tử, vốn liên quan đến hơi thở, cũng sẽ có vai trò quan trọng chăng?

3. The Master is calling for close observation of the results of the exercises assigned. BSD's fifth ray mind will help him keep an accurate record.

3. Chân sư yêu cầu quan sát kỹ các kết quả của những bài tập được giao. Thể trí cung năm của BSD sẽ giúp ông ghi chép chính xác.

4. DK continues with work intended to bring balance to BSD's life. Psychic development is needed because of the extreme mental tension under which BSD has labored for some thirty years. Again the combination of rays three, five and six can account for this mental tension.

4. Chân sư DK tiếp tục công việc nhằm đem lại sự cân bằng cho đời sống BSD. Sự phát triển thông linh là cần thiết vì BSD đã làm việc dưới áp lực trí tuệ cực độ trong khoảng ba mươi năm. Một lần nữa, tổ hợp cung ba, cung năm và cung sáu có thể giải thích sự căng thẳng trí tuệ này.

5. Since the psychic (emotional) forces have been inhibited in BSD's case, we may judge that the more psychic signs (perhaps the water signs) are not so prominent in his case. Perhaps the receptivity of the Moon is also challenged.

5. Vì các mãnh lực thông linh, tức cảm xúc, đã bị kìm hãm trong trường hợp BSD, chúng ta có thể nhận định rằng những dấu hiệu thiên về thông linh hơn, có lẽ là các dấu hiệu hành thủy, không nổi bật lắm trong trường hợp của ông. Có lẽ khả năng tiếp nhận của Mặt Trăng cũng gặp trở ngại.

6. All disciples are subject to the process of "rounding out". Very often we notice Master DK contributing to this process by suggesting meditations, thoughts and activities which bring a most needed balance to the condition in which He finds His chelas.

6. Mọi đệ tử đều trải qua tiến trình "phát triển toàn diện". Rất thường xuyên, chúng ta nhận thấy Chân sư DK góp phần vào tiến trình này bằng cách đề nghị các bài thiền, tư tưởng và hoạt động đem lại sự cân bằng hết sức cần thiết cho tình trạng mà Ngài nhận thấy nơi các đệ tử của mình.

You are of an age and a mental stability that will make it safe and beneficial if you seek—under my supervision—for a measure of psychic unfoldment. But along that line we will proceed slowly, my brother; for the next six months we will simply follow the method of a general psychic "washing" or purging by the means of the seven dynamic or electric breaths (anent which I will instruct you) sent forth by an act of the will. These will sweep through your whole being and produce a general stimulation that will eventuate in a more general sensitivity. Note, therefore, your response to that inner consciousness [110] and, during the coming half year, keep a most careful spiritual diary, noting every psychic happening, recording each time you may tune in telepathically on the need or with the thought of those around you, putting down every seeming extension of the ordinary sense consciousness and writing down even those things which seem to you speculative and of no real moment. Discriminative recognition is for you the immediate goal. Reveal yourself to yourself on paper, not as regards your longings and aspirations but as regards your growth in sensitivity. Attempt to tune

Tuổi tác và sự ổn định trí tuệ của em đã ở mức khiến việc tìm kiếm một mức độ khai mở thông linh—dưới sự giám sát của Tôi—trở nên an toàn và có lợi. Nhưng trên hướng này, chúng ta sẽ tiến chậm, huynh đệ của tôi; trong sáu tháng tới, chúng ta sẽ chỉ theo phương pháp "gột rửa" hay thanh lọc thông linh tổng quát bằng bảy hơi thở năng động hay mang tính điện (Tôi sẽ chỉ dẫn em về điều này), được phát ra bằng một hành động của ý chí. Những hơi thở ấy sẽ quét qua toàn bộ con người em và tạo nên một sự kích thích tổng quát, cuối cùng đưa đến tính nhạy cảm toàn diện hơn. Vì vậy, hãy ghi nhận sự đáp ứng của em với tâm thức bên trong ấy [110] và trong nửa năm tới, hãy giữ một nhật ký tinh thần thật cẩn thận, ghi nhận mọi sự việc thông linh, ghi lại mỗi lần em có thể hoà điệu bằng viễn cảm với nhu cầu hay tư tưởng của những người xung quanh; hãy ghi xuống mọi sự mở rộng dường như có được của tâm thức giác quan thông thường, và ghi cả những điều mà em cho là phỏng đoán và không thực sự quan trọng. Sự nhận biết có phân biện là mục tiêu trước mắt của em. Hãy bộc lộ mình với chính mình trên trang giấy, không phải về những khao khát và khát vọng của em, mà về sự

in more consciously with the consciousness of your group brothers. Your diary will interest others and be the guarantee to you of your own development.

tăng trưởng tính nhạy cảm. Hãy cố gắng hoà điệu có ý thức hơn với tâm thức của các huynh đệ trong nhóm. Nhật ký của em sẽ khiến những người khác quan tâm và là sự bảo chứng cho em về sự phát triển của chính mình.

1. Psychic development is not usually a path proposed by the Master. BSD's rays, maturity and mental experience make the suggestion of this path advisable. Physical age does seem to play a role in psychic development. Perhaps at a mature age the disciple is less likely to be carried away by that which may arise during such a training process.

1. Phát triển thông linh thường không phải là con đường Chân sư đề nghị. Các cung, sự trưởng thành và kinh nghiệm trí tuệ của BSD khiến việc đề nghị con đường này trở nên thích hợp. Tuổi tác thể xác dường như quả có vai trò trong sự phát triển thông linh. Có lẽ ở độ tuổi trưởng thành, người đệ tử ít có khả năng bị cuốn đi trước những gì có thể nảy sinh trong một tiến trình huấn luyện như vậy.

2. Psychic unfoldment, however, is always a risky business, so the Master's supervision is needed.

2. Tuy nhiên, khai mở thông linh luôn là một việc có rủi ro, nên cần có sự giám sát của Chân sư.

3. Preparation will be slow and part of this preparation will be a "general psychic 'washing' or purging by means of seven dynamic or electric breaths…sent forth by an act of the will". If there is to be involvement with psychic phenomena, the mechanism of reception must be clean.

3. Việc chuẩn bị sẽ diễn ra chậm rãi, và một phần của sự chuẩn bị này sẽ là "sự 'rửa sạch' hay thanh lọc thông linh nói chung bằng bảy hơi thở năng động hay mang tính điện… được phóng ra bằng một hành động của ý chí". Nếu có sự tham gia vào các hiện tượng thông linh, bộ máy tiếp nhận phải thanh sạch.

4. DK is asking His chela to approach this new curriculum as a scientist would, keenly observing all extensions of the ordinary sense consciousness. The 'censor' is not to reject any possible impression.

4. Chân sư DK yêu cầu đệ tử của Ngài tiếp cận chương trình huấn luyện mới này như một nhà khoa học, quan sát nhạy bén mọi sự mở rộng của tâm thức giác quan thông thường. "Người kiểm duyệt" không được bác bỏ bất kỳ ấn tượng nào có thể xuất hiện.

5. The main discrimination is to be between the ordinary and the unusual. Later the relative value of those things which seemed unusual can be assessed.

5. Sự phân biện chính yếu phải là giữa cái thông thường và cái khác thường. Về sau, có thể đánh giá giá trị tương đối của những điều từng có vẻ khác thường ấy.

6. BSD is to experiment with new modes of "tuning in" — on his brothers and on the need and thoughts of those around him.

6. BSD phải thử nghiệm những cách "bắt nhịp" mới — với các huynh đệ của ông và với nhu cầu cùng tư tưởng của những người xung quanh.

7. The work is not to be along the sixth ray line, to which he has such a facile response. Rather, the second ray (the ray of the "true psychic") is to be involved, for it is "sensitivity" which is to be developed and not "longings and aspirations".

7. Công việc không được đi theo đường lối cung sáu, vốn là hướng ông đáp ứng rất dễ dàng. Thay vào đó, cung hai, cung của "người thông linh chân chính", phải tham gia, vì điều cần phát triển là "độ nhạy cảm", chứ không phải "những niềm khao khát và khát vọng".

8. From the first we have seen DK inculcating in BSD the presence of the second ray.

8. Ngay từ đầu, chúng ta đã thấy Chân sư DK vun bồi sự hiện diện của cung hai nơi BSD.

9. BSD, we remember, *doubts.* The spiritual diary and the evidence it will afford will be to him a guarantee of his own development. The evidence will convince him and he will move forward with greater assurance.

9. Chúng ta nhớ rằng BSD *hoài nghi.* Nhật ký tinh thần và bằng chứng mà nó cung cấp sẽ là sự bảo đảm cho ông về sự phát triển của chính mình. Bằng chứng ấy sẽ thuyết phục ông, và ông sẽ tiến lên với sự tin tưởng lớn hơn.

You have made real progress, brother of mine, but have only, however, broken ground. For the remainder of your life prepare for the future. Work at the development of a greater psychic response to life itself and to that inner awareness which will make you react to need from the angle of a rounded out equipment; it will be of a psychical nature which can identify itself with the reactions of others and a mental stability which will enable you to work as a soul. Thus you will learn to avail yourself of the knowledge, gained psychically, and to serve with increased effectiveness.

Huynh đệ của tôi, em đã thực sự tiến bộ, tuy nhiên mới chỉ bắt đầu khai phá. Trong phần đời còn lại, hãy chuẩn bị cho tương lai. Hãy phát triển sự đáp ứng thông linh lớn hơn đối với chính sự sống và đối với sự nhận biết bên trong, vốn sẽ giúp em đáp ứng nhu cầu từ nền tảng của một bộ máy hoàn thiện về mọi mặt; bộ máy ấy sẽ bao gồm một bản chất thông linh có thể đồng hoá với phản ứng của người khác và một sự ổn định trí tuệ cho phép em làm việc như một linh hồn. Như vậy, em sẽ học cách vận dụng tri thức thu nhận bằng thông linh và phụng sự ngày càng hiệu quả hơn.

Later, I will (if you progress in sensitivity) train you in the art of psychometry, but the time is not yet.

Về sau, nếu em tiến bộ về tính nhạy cảm, Tôi sẽ huấn luyện em về thuật trắc tâm, nhưng thời điểm ấy vẫn chưa đến.

That the light of your soul and the light emanating from the Master's group may flood your heart and energise your life is the thought which lies in my heart for you.

Mong sao ánh sáng của linh hồn em và ánh sáng phát ra từ nhóm của Chân sư tràn ngập trái tim em và tiếp năng lượng cho cuộc sống của em—đó là tư tưởng Tôi ấp ủ trong lòng dành cho em.

1. The training offered to BSD is unusual; but so is his ray structure when compared to that of his brothers.

1. Sự huấn luyện dành cho BSD khác thường; nhưng cấu trúc cung của ông cũng vậy khi so với cấu trúc cung của các huynh đệ ông.

2. The Tibetan encourages His chela, but reminds that real progress has just begun. The future is to be more sensitive and for this BSD is in preparation.

2. Chân sư Tây Tạng khích lệ đệ tử của Ngài, nhưng nhắc rằng sự tiến bộ thực sự chỉ mới bắt đầu. Tương lai đòi hỏi độ nhạy cảm cao hơn, và BSD đang chuẩn bị cho điều này.

3. As stated, DK is assisting in the rounding out of His chela. Reaction to need must arise from a rounded out equipment, and not rather mentally and, thus, one-sidedly as in the past.

3. Như đã nói, Chân sư DK đang trợ giúp đệ tử của Ngài phát triển toàn diện. Sự đáp ứng nhu cầu phải xuất phát từ một cơ cấu đã phát triển toàn diện, thay vì thiên về trí tuệ và do đó phiến diện như trước đây.

4. The two inner goals are, first, a psychic development which will allow BSD to identify himself with the reactions of others.

4. Trong hai mục tiêu bên trong, mục tiêu thứ nhất là sự phát triển thông linh giúp BSD đồng hoá với những phản ứng của người khác.

5. In the midst of his growing sensitivity, BSD will have that mental stability which will allow him to work as a soul. Ray five already contributes to his mental stability. It is largely achieved.

5. Giữa lúc độ nhạy cảm ngày càng tăng, BSD sẽ có sự ổn định trí tuệ giúp ông hoạt động như một linh hồn. Cung năm đã góp phần tạo nên sự ổn định trí tuệ của ông. Phần lớn sự ổn định ấy đã đạt được.

6. BSD's acquisition of knowledge may, thus far, have been predominantly academic rather than experiential. DK points to a future in which BSD will have access to knowledge gained psychically and will be able to use such knowledge in service.

6. Cho đến lúc này, việc thu nhận tri thức của BSD có thể chủ yếu mang tính học thuật hơn là trải nghiệm. Chân sư DK chỉ ra một tương lai trong đó BSD sẽ tiếp cận được tri thức thu nhận bằng phương thức thông linh và có thể sử dụng tri thức ấy trong phụng sự.

7. A hint is given in DK's suggestion that He will (in the future) train BSD in psychometry. Psychometry relates to the fourth subplane of the astral plane and the sixth subplane of the mental plane. It is an extension of the sense of touch and is related, thus, to the "soft line" energies, though it is usually used in relation to matter and form — determining the soul within matter and form.

7. Một gợi ý xuất hiện trong lời đề nghị của Chân sư DK rằng trong tương lai Ngài sẽ huấn luyện BSD về thuật trắc tâm. Thuật trắc tâm liên quan đến cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục và cõi phụ thứ sáu của cõi trí. Đó là sự mở rộng của xúc giác, và vì vậy có liên hệ với những năng lượng thuộc "tuyến mềm", dù thuật này thường được sử dụng trong mối liên hệ với vật chất và hình tướng — xác định linh hồn bên trong vật chất và hình tướng.

8. The Master blesses His chela with light — from the Master's group. That light is to flood BSD's heart and energize his life. It is apparent that Master DK is stimulating BSD from His own heart center for He holds *in His heart* a thought for BSD.

8. Chân sư ban phúc lành bằng ánh sáng cho đệ tử của Ngài — ánh sáng từ nhóm của Chân sư. Ánh sáng ấy sẽ tràn ngập trái tim BSD và tiếp sinh lực cho đời sống ông. Rõ ràng Chân sư DK đang kích thích BSD từ chính trung tâm tim của Ngài, vì Ngài ấp ủ *trong tim mình* một tư tưởng dành cho BSD.

9. The type of knowledge which BSD had been pursuing was one-sided. The psychic faculties were suppressed and under-developed. To continue acquiring knowledge in the old way was a prescription for failure. Master DK is opening His chela, therefore, to new forms of knowledge — to be *self*-derived.

9. Loại tri thức mà BSD theo đuổi mang tính phiến diện. Các năng lực thông linh bị kìm nén và kém phát triển. Tiếp tục thu nhận tri thức theo lối cũ sẽ dẫn đến thất bại. Vì vậy, Chân sư DK đang giúp đệ tử của Ngài mở ra với những hình thức tri thức mới — những tri thức do *chính mình* thu nhận.

June 1935 – Tháng Sáu 1935

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

I seek today to make a somewhat careful analysis of the condition of your psychic centres—from the solar plexus upwards. You are passing through a dual process of psychic detachment and, at the same time, of psychic unfoldment. You need to remember that the phases of detachment are many and varied. Some of them imply a detachment from the world of outer sensuous attachment or they may imply (as

Hôm nay, Tôi muốn phân tích khá cẩn thận tình trạng các trung tâm thông linh của em —từ tùng thái dương trở lên. Em đang trải qua một tiến trình kép: vừa tách rời về mặt thông linh, vừa khai mở thông linh. Em cần nhớ rằng những giai đoạn tách rời rất nhiều và đa dạng. Một số giai đoạn bao hàm sự tách rời khỏi thế giới của những ràng buộc giác quan bên ngoài, hoặc chúng có thể bao hàm (như trong trường hợp của em) sự tách rời

in your own case) a temporary and relative detachment from the world of intellectual contacts. This is a detachment based on an inner [111] attitude and not on any outer condition or state of affairs. This is taking place in order to round out and enrich your psychic and emotional life. There is a real danger to the earnest student in the widespread attitude of mind **which regards the world of the emotions and of sensitive response to subtle psychic phenomena as necessarily retrogressive in effect**. It can (and often does) mark a pathway fraught with psychic disaster. At the same time, it can indicate a newly awakening response and sensitive awareness to other aspects of the divine life which are—in their place and rightful use—**as divine and as needed and as expressive of divinity as any of the aspirational objectives of the devotee**.

tạm thời và tương đối khỏi thế giới của những tiếp xúc trí thức. Đây là sự tách rời dựa trên một thái độ [111] bên trong, chứ không dựa trên bất cứ điều kiện hay tình trạng bên ngoài nào. Điều này diễn ra để làm cho đời sống thông linh và cảm xúc của em thêm toàn diện và phong phú. Đối với đạo sinh chuyên tâm, có một nguy cơ thực sự trong thái độ trí tuệ phổ biến **cho rằng thế giới cảm xúc và sự đáp ứng nhạy cảm với các hiện tượng thông linh tinh tế nhất thiết phải có tác dụng làm thoái bộ**. Nó có thể đánh dấu, và thường thực sự đánh dấu, một con đường đầy tai hoạ thông linh. Đồng thời, nó cũng có thể biểu thị một sự đáp ứng mới thức tỉnh và sự nhận biết nhạy cảm đối với những phương diện khác của sự sống thiêng liêng, những phương diện mà—khi ở đúng vị trí và được sử dụng đúng đắn—**cũng thiêng liêng, cũng cần thiết và cũng biểu lộ thiên tính như bất cứ mục tiêu khát vọng nào của người sùng tín**.

1. The Master is training BSD is sensitivity and psychic development.

1. Chân sư đang huấn luyện BSD về độ nhạy cảm và sự phát triển thông linh.

2. BSD's strong mentality, with his fifth ray mind, allows DK to approach the subject is an analytical manner. This is the only place in all the books in which a close analysis is made of the various chakras in terms of the percentage of their opening.

2. Năng lực trí tuệ mạnh mẽ của BSD, cùng với thể trí cung năm của ông, cho phép Chân sư DK tiếp cận chủ đề theo phương pháp phân tích. Đây là chỗ duy nhất trong toàn bộ các sách có sự phân tích kỹ các luân xa khác nhau theo tỷ lệ phần trăm khai mở của chúng.

3. If we read carefully, we will see that the Tibetan is making an analysis of BSD's *psychic* centers. This could mean the chakras in the astral or psychic body and not the chakras found in the etheric body. For more on these astral centers, read *Esoteric Healing* p. 51.

3. Nếu đọc kỹ, chúng ta sẽ thấy Chân sư Tây Tạng đang phân tích các trung tâm *thông linh* của BSD. Điều này có thể chỉ các luân xa trong thể cảm dục hay thể thông linh, chứ không phải các luân xa trong thể dĩ thái. Để tìm hiểu thêm về các trung tâm cảm dục này, hãy đọc *Trị Liệu Huyền Môn* tr. 51.

4. The dual process which BSD is passing through is interesting. It is one of both

4. Tiến trình kép mà BSD đang trải qua thật thú vị. Đó là tiến trình vừa tách rời về mặt

psychic detachment and psychic unfoldment. We might say that the only really safe way to pursue psychic unfoldment is from a position of psychic detachment. Certainly BSD has rays which at once promote psychic detachment *and,* potentially, psychic engagement (the sixth ray).

thông linh, vừa khai mở thông linh. Chúng ta có thể nói rằng cách duy nhất thực sự an toàn để theo đuổi sự khai mở thông linh là từ một trạng thái tách rời về mặt thông linh. Chắc chắn BSD có những cung đồng thời thúc đẩy sự tách rời về mặt thông linh *và,* về tiềm năng, sự tham gia vào hoạt động thông linh, tức cung sáu.

5. DK makes a very good point about the nature of detachment; it certainly is not always detachment from the world of the senses or the world of sentient response. In BSD's case, because of his over-emphasis on the mind, it is detachment from the "world of intellectual contacts", however temporary or relative that detachment might be. This detachment is based upon an "inner attitude". Some detachments, we realize, seem to be forced by circumstance and are very noticeable in the outer world of daily affairs. The detachment through which BSD is passing is much more subtle.

5. Chân sư DK đưa ra một nhận xét rất xác đáng về bản chất của sự tách rời; chắc chắn không phải lúc nào đó cũng là sự tách rời khỏi thế giới giác quan hay thế giới đáp ứng cảm giác. Trong trường hợp của BSD, vì ông quá nhấn mạnh trí tuệ, đó là sự tách rời khỏi "thế giới của những tiếp xúc trí thức", dù sự tách rời ấy có thể chỉ tạm thời hay tương đối. Sự tách rời này dựa trên một "thái độ bên trong". Chúng ta nhận ra rằng một số sự tách rời dường như do hoàn cảnh ép buộc và rất dễ nhận thấy trong thế giới bên ngoài của sinh hoạt hằng ngày. Sự tách rời mà BSD đang trải qua vi tế hơn nhiều.

6. DK specifies the inner nature of the detachment and its purpose — the rounding out and enriching of BSD's psychic and emotional life.

6. Chân sư DK xác định rõ bản chất bên trong của sự tách rời và mục đích của nó — làm cho đời sống thông linh và cảm xúc của BSD trở nên toàn diện và phong phú hơn.

7. There is an interlude in the lives of disciples (perhaps prior to the second initiation) when the balancing of the forces must occur. This interlude may be ruled by Libra, as all interludes are. It is not safe to add too much spiritual energy to a human energy system if it is a state of imbalance (as was the case for BSD and for some of the other disciples in DK's groups).

7. Trong cuộc đời của các đệ tử có một giai đoạn chuyển tiếp (có lẽ trước lần điểm đạo thứ hai) khi các mãnh lực phải được cân bằng. Thiên Bình có thể cai quản giai đoạn chuyển tiếp này, cũng như mọi giai đoạn chuyển tiếp khác. Việc bổ sung quá nhiều năng lượng tinh thần vào một hệ thống năng lượng con người đang mất cân bằng là không an toàn (như trường hợp của BSD và một số đệ tử khác trong các nhóm của Chân sư DK).

8. It becomes clear that BSD has, during his career as a student and teacher of spirituality, repudiated the astral or psychic

8. Rõ ràng là trong quá trình làm đạo sinh và huấn sư về tinh thần, BSD đã bác bỏ thế giới cảm dục hay thông linh. Chân sư DK chỉ ra

world. DK points out the possible danger ("a real danger") in this kind of attitude, for it may close certain doors to necessary inner experience.

mối nguy có thể có ("một mối nguy thực sự") trong thái độ này, vì nó có thể khép lại một số cánh cửa dẫn đến những trải nghiệm nội tâm cần thiết.

9. Involvement with the psychic world *can* lead to disaster. Of this possibility, some intellectually inclined esotericists are perhaps too aware.

9. Việc dấn vào thế giới thông linh *có thể* dẫn đến tai họa. Có lẽ một số nhà bí truyền học thiên về trí thức nhận thức quá rõ khả năng này.

10. New aspects of sensitive awareness can awaken if the doors to the psychic worlds are not kept fast closed. All areas of the divine demonstration have their uses and purposes. The Master is trying to widen BSD's point of view in this respect. The strong sixth ray can, at times, incline to narrowness or, at least, over-focussing.

10. Những phương diện mới của khả năng nhận biết nhạy bén có thể thức tỉnh nếu các cánh cửa dẫn đến những thế giới thông linh không bị đóng chặt. Mọi lĩnh vực biểu hiện thiêng liêng đều có công dụng và mục đích riêng. Về phương diện này, Chân sư đang cố gắng mở rộng quan điểm của BSD. Cung sáu mạnh mẽ đôi khi có thể dẫn đến sự hẹp hòi hoặc ít nhất là sự tập trung quá mức.

11. Under the Master's tuition, "other areas of the divine life" are now coming into BSD's sensitive recognition.

11. Dưới sự chỉ dạy của Chân sư, giờ đây BSD đang bắt đầu nhận biết một cách nhạy bén "những lĩnh vực khác của sự sống thiêng liêng".

12. DK has other chelas, however, so vulnerable to the psychic life that He could not speak to them in this way nor suggest a path of widening psychic unfoldment.

12. Tuy nhiên, Chân sư DK có những đệ tử khác dễ chịu tác động của đời sống thông linh đến mức Ngài không thể nói với họ theo cách này, cũng không thể đề nghị một con đường mở rộng sự khai mở thông linh.

The psychic life of a disciple is a definite part of his spiritual expression. It is only when it is uncontrolled, over-emphasised and overestimated that it is undesirable. **It is a hindrance when it is misused or regarded as a substitute for other forms of divine expression**. Then it produces that which is undesirable and immerses the disciple in the world of glamour and illusion. **The psychic powers are valuable aids to service when rightly developed and sanely used; they can be unfolded safely by the man who is**

Đời sống thông linh của một đệ tử là một phần rõ rệt trong sự biểu lộ tinh thần của y. Chỉ khi thiếu kiểm soát, bị nhấn mạnh quá mức và đánh giá quá cao, đời sống ấy mới trở thành điều không đáng mong muốn. Nó là một trở ngại khi bị sử dụng sai hoặc được xem là sự thay thế cho những hình thức biểu lộ thiêng liêng khác. Khi ấy, nó tạo ra những điều không đáng mong muốn và nhấn chìm người đệ tử trong thế giới ảo cảm và ảo tưởng. **Các quyền năng thông linh là những trợ lực quý giá**

mentally polarised and rightly oriented towards service.

cho việc phụng sự khi được phát triển đúng đắn và sử dụng sáng suốt; người phân cực trí tuệ và định hướng đúng đắn về phụng sự có thể khai mở chúng một cách an toàn.

1. DK speaks for the value of the psychic life in discipleship training. It is a part of the disciple's spiritual training.

1. Chân sư DK khẳng định giá trị của đời sống thông linh trong việc huấn luyện đệ tử. Đó là một phần trong sự huấn luyện tinh thần của đệ tử.

2. Its reputation for undesirability comes from the fact that it is frequently "uncontrolled, over-emphasised and overestimated". To these faults BSD is not likely to succumb. But we do remember the case of BS*W* (who was also a worker on the mental plane) and he *did* succumb.

2. Đời sống ấy mang tiếng là không đáng mong muốn vì nó thường "không được kiểm soát, bị nhấn mạnh quá mức và đánh giá quá cao". BSD ít có khả năng mắc phải những sai lầm này. Nhưng chúng ta vẫn nhớ trường hợp của BS*W* (ông cũng là một người hoạt động trên cõi trí), và ông *đã thực sự* mắc phải.

3. As long as the psychic life is kept in balance and proportion with other aspects of the energy system its testimony can be of value. If misused or substituted for higher contacts, it immerses the unwary in the world of glamor and illusion.

3. Chừng nào đời sống thông linh còn giữ được sự cân bằng và tỉ lệ thích hợp với những phương diện khác của hệ thống năng lượng, những điều nó ghi nhận có thể có giá trị. Nếu bị lạm dụng hoặc dùng để thay thế những tiếp xúc cao hơn, nó khiến người thiếu thận trọng chìm đắm trong thế giới ảo cảm và ảo tưởng.

4. DK is undertaking the unfoldment of these powers with BSD and thinks that it is both safe and wise to do so. This unfoldment can only be safely undertaken if the disciple is "mentally polarised and rightly oriented towards service". From BSD's ray structure, we can see that mental polarisation would not be difficult for him. He has, in fact, led a life with a strong intellectual emphasis.

4. Chân sư DK đang tiến hành khai mở những quyền năng này nơi BSD và cho rằng làm như vậy vừa an toàn vừa sáng suốt. Chỉ có thể tiến hành sự khai mở này một cách an toàn nếu đệ tử "phân cực trí tuệ và định hướng đúng đắn vào việc phụng sự". Từ cấu trúc cung của BSD, chúng ta có thể thấy rằng sự phân cực trí tuệ sẽ không khó đối với ông. Thật vậy, ông đã sống một cuộc đời nhấn mạnh nhiều đến trí thức.

5. True mental polarisation, however, occurs midway between the second and third initiations, so it must be established if BSD's spiritual development is at that level or whether the Tibetan is speaking of mental

5. Tuy nhiên, sự phân cực trí tuệ thực sự diễn ra ở khoảng giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba, vì vậy cần xác định xem sự phát triển tinh thần của BSD có ở cấp độ ấy hay không, hay Chân sư Tây Tạng đang

polarisation more generally as, for instance, mental emphasis.

nói về sự phân cực trí tuệ theo nghĩa tổng quát hơn, chẳng hạn như việc nhấn mạnh trí tuệ.

6. In any case, BSD has had at least thirty years of mental emphasis in the field of spirituality and, also, has been long and actively engaged in service. The process of psychic unfoldment is, therefore, deemed for him a safe undertaking.

6. Dù sao đi nữa, BSD đã có ít nhất ba mươi năm nhấn mạnh trí tuệ trong lĩnh vực tinh thần, đồng thời cũng đã tích cực tham gia phụng sự từ lâu. Vì vậy, tiến trình khai mở thông linh được xem là một công việc an toàn đối với ông.

You are no doubt surprised that you are the first that I have chosen out of this particular group of disciples to be prepared for psychic work. My reason is that under your outer reserve and your strong mental polarisation there exists a powerful psychic body at a relatively high state of development. This you have never used in this life but it was brought to its present stage of unfoldment in earlier lives. So strong have been your psychic tendencies that your soul chose in this life to balance and round out your personality by placing the emphasis upon the mind aspect. It was, however, your past psychic links which led you into the organisation whose work you have aided for some years—an organisation whose work is predominantly carried out on psychic and astral levels. This should be proof to you of the accuracy of my diagnosis.

Chắc hẳn em ngạc nhiên vì mình là người đầu tiên trong nhóm đệ tử cụ thể này mà Tôi chọn để chuẩn bị cho công việc thông linh. Lý do của Tôi là bên dưới vẻ dè dặt bên ngoài và sự phân cực trí tuệ mạnh mẽ của em, có một thể thông linh đầy năng lực ở trạng thái phát triển tương đối cao. Em chưa bao giờ sử dụng thể này trong kiếp sống hiện tại, nhưng trong những kiếp trước, thể này đã đạt đến giai đoạn khai mở hiện nay. Các khuynh hướng thông linh của em mạnh đến mức linh hồn em đã chọn, trong kiếp này, cân bằng và hoàn thiện phàm ngã em bằng cách nhấn mạnh phương diện thể trí. Tuy nhiên, chính những mối liên hệ thông linh trong quá khứ đã đưa em đến với tổ chức mà em đã hỗ trợ công việc trong một số năm—một tổ chức thực hiện công việc chủ yếu trên các cấp độ thông linh và cảm dục. Điều này hẳn là bằng chứng cho em về sự chính xác trong chẩn đoán của Tôi.

1. DK continues in the analytical mode and reveals a surprising assessment.

1. Chân sư DK tiếp tục phân tích và đưa ra một đánh giá đáng ngạc nhiên.

2. BSD, we are told, has “outer reserve” and a “strong mental polarisation”. Astrologically we will search for the prominence of Saturn, the planet of reserve, or of a sign associated with it, Capricorn.

2. Chúng ta được biết BSD có “sự kín đáo bên ngoài” và “sự phân cực trí tuệ mạnh mẽ”. Về mặt chiêm tinh, chúng ta sẽ tìm sự nổi trội của Sao Thổ, hành tinh của sự kín đáo, hoặc của một dấu hiệu gắn liền với hành tinh ấy là Ma Kết.

3. The astrological chart of a given incarnation cannot fully indicate former conditions (although the Moon, and the Moon's Nodes can be partial indicators). We are far *more* than we appear to be or than our present astrological configurations can explain.

3. Lá số chiêm tinh của một kiếp lâm phàm nhất định không thể biểu thị đầy đủ những tình trạng trước đây (mặc dù Mặt Trăng và các Nút Mặt Trăng có thể phần nào chỉ ra chúng). Chúng ta còn phong phú *hơn* rất nhiều so với những gì chúng ta biểu lộ ra ngoài hoặc những gì các cấu hình chiêm tinh hiện tại có thể giải thích.

4. This appears to be so in the case of BSD who developed a powerful psychic body in former incarnations. Perhaps, he did not suspect this to be true of himself, but Master DK has detected this condition and it has guided His choice in making BSD the first of his group-of-nine to be trained for psychic development.

4. Điều này dường như đúng trong trường hợp của BSD, người đã phát triển một thể thông linh đầy sức mạnh trong những kiếp lâm phàm trước. Có lẽ ông không ngờ điều này lại đúng với mình, nhưng Chân sư DK đã phát hiện tình trạng ấy, và nó đã định hướng lựa chọn của Ngài khi chọn BSD làm người đầu tiên trong nhóm chín người của ông để huấn luyện phát triển thông linh.

5. There is, then, a similarity between BWS (17-467) and BSD (36-563), for both developed the psychic approach in earlier incarnations. It appears that BSW, however, continued to use his psychic/astral tendencies during the present incarnation, and BSD has not.

5. Như vậy, có một điểm tương đồng giữa BWS (17-467) và BSD (36-563), vì cả hai đều đã phát triển cách tiếp cận thông linh trong những kiếp lâm phàm trước. Tuy nhiên, dường như BSW tiếp tục sử dụng những khuynh hướng thông linh/cảm dục của ông trong kiếp lâm phàm hiện tại, còn BSD thì không.

6. Apparently BSD's psychic tendencies in the past were *very* strong. His soul, therefore, chose a mental emphasis for the present incarnation in order to balance and round out his personality. While the soul would not be changing its ray focus, it could choose a mental ray (the fifth) and a brain type (the third) which would induce towards mental polarization.

6. Rõ ràng những khuynh hướng thông linh của BSD trong quá khứ *rất* mạnh mẽ. Vì vậy, linh hồn ông đã chọn nhấn mạnh trí tuệ trong kiếp lâm phàm hiện tại để cân bằng và làm cho phàm ngã ông toàn diện hơn. Tuy không thay đổi trọng tâm cung của mình, linh hồn vẫn có thể chọn một cung thể trí (cung năm) và một loại bộ não (cung ba) có khả năng thúc đẩy sự phân cực trí tuệ.

7. The soul/Solar Angel can also choose an astrological chart which will incline towards mentality rather than towards psychic sensitivity. In attempting to construct an astrological chart for BSD (should we fail to

7. Linh hồn/Thái dương Thiên Thần cũng có thể chọn một lá số chiêm tinh thiên về trí tuệ hơn là sự nhạy cảm thông linh. Khi cố gắng lập một lá số chiêm tinh cho BSD (nếu

locate his birth data) this would have to be borne in mind.

chúng ta không tìm được dữ liệu sinh của ông), cần ghi nhớ điều này.

8. Another reference to BSD's service work appears. Earlier we learned something of his service through the sentence, "the many whose lives you are allowed to touch and whose guide upon the probationary path you are". BSD is connected with a certain unspecified organization in which he serves the function of guide to those upon the probationary path. In this way he touches many lives. The work of the organization is primarily carried out on psychic or astral level. Such an organization as the Theosophical Society comes to mind (for the Tibetan has commented on the great number of devotees which were associated with that organization), but there is no immediate way to conform that this is correct. It could also be an organization related to the teaching and dissemination of yoga, for breathing exercises were a very prominent part of BSD's spiritual approach, but such exercises would also be important in the TS.

8. Lại có một chỗ đề cập đến công việc phụng sự của BSD. Trước đó, chúng ta đã biết phần nào về việc phụng sự của ông qua câu: "nhiều người mà em được phép chạm đến cuộc đời họ và làm người hướng dẫn cho họ trên Con Đường Dự Bị". BSD có liên hệ với một tổ chức nào đó không được nêu rõ, nơi ông đảm nhiệm vai trò hướng dẫn những người trên Con Đường Dự Bị. Bằng cách này, ông chạm đến nhiều cuộc đời. Tổ chức ấy chủ yếu thực hiện công việc trên cấp độ thông linh hoặc cảm dục. Chúng ta nghĩ đến một tổ chức như Hội Thông Thiên Học (vì Chân sư Tây Tạng đã nhận xét về số lượng lớn những người sùng tín gắn bó với tổ chức ấy), nhưng chưa có cách nào xác nhận ngay rằng điều này là đúng. Đó cũng có thể là một tổ chức liên quan đến việc giảng dạy và phổ biến yoga, vì các bài tập thở là một phần rất nổi bật trong cách tiếp cận tinh thần của BSD, nhưng những bài tập như thế cũng có vai trò quan trọng trong Hội Thông Thiên Học.

9. The Master continues to speak to BSD in fifth ray terms: "proof" and "accuracy". We remember that for someone of BSD's ray type, mental verification is important.

9. Chân sư tiếp tục nói với BSD bằng những từ ngữ thuộc cung năm: "bằng chứng" và "sự chính xác". Chúng ta nhớ rằng đối với một người có loại cung như BSD, sự kiểm chứng bằng trí tuệ là điều quan trọng.

10. From this paragraph we learn that we must not judge by appearances. The one who appears to exert certain qualities in a prominent, seemingly unbalanced manner, may be balancing formerly established qualities which are quite opposed to those which appear. The soul hold the key to the balance, and the ray chart and horoscope of the present incarnation may be chosen as 'balancing patterns'

10. Qua đoạn này, chúng ta học được rằng không nên xét đoán qua vẻ ngoài. Người có vẻ biểu lộ một số phẩm tính một cách nổi trội, dường như mất cân bằng, có thể đang cân bằng những phẩm tính đã hình thành trước đây, vốn hoàn toàn đối lập với những phẩm tính đang biểu lộ. Linh hồn nắm giữ chìa khóa của sự cân bằng, và biểu đồ cung cùng lá số chiêm tinh của kiếp lâm phàm hiện tại có thể được chọn làm những 'mô hình cân bằng'

Psychic unfoldment, *when not originating in the solar plexus* must be brought about by right control of the ajna, throat, heart and solar plexus centres by the spiritual man, [112] seated in the head. The ajna centre is, in your case, very little awakened. It is quiescent and revolving slowly. The pituitary body is, therefore, somewhat subnormal. The solar plexus centre is awakened but you have paid little attention to it as a means of contact and only during the past two years have you begun to bring it into submission to the head centre and this through the cultivation of compassion. The throat centre is lethargic in its movement but could be easily aroused into activity and the heart centre is rapidly awakening. Therefore, brother of old, we have the following situation to consider; this I will try to picture to you in a tabulation:

Sự khai mở thông linh, *khi không bắt nguồn từ tùng thái dương* phải được thực hiện thông qua việc kiểm soát đúng đắn các trung tâm ajna, cổ họng, tim và tùng thái dương do con người tinh thần đảm nhiệm, [112] an vị trong đầu. Trong trường hợp của em, trung tâm ajna mới thức tỉnh rất ít. Nó ở trạng thái tĩnh và quay chậm. Vì vậy, tuyến yên hoạt động hơi dưới mức bình thường. Trung tâm tùng thái dương đã thức tỉnh, nhưng em ít chú ý đến nó như một phương tiện tiếp xúc, và chỉ trong hai năm qua em mới bắt đầu đưa nó vào sự phục tùng trung tâm đầu, thông qua việc vun bồi lòng từ bi. Trung tâm cổ họng vận động chậm chạp, nhưng có thể dễ dàng được khơi dậy để hoạt động, còn trung tâm tim đang nhanh chóng thức tỉnh. Vì vậy, Huynh Đệ của Ngày Xưa, chúng ta có tình trạng sau đây cần xem xét; Tôi sẽ cố gắng trình bày cho em dưới dạng bảng:

1. DK suggests a higher approach to psychic unfoldment that that which originates solely in the solar plexus. The ajna, throat, heart and solar plexus centres are all involved. The spiritual man must be in control of these centers.

1. Chân sư DK đề nghị một cách tiếp cận sự khai mở thông linh cao hơn cách chỉ bắt nguồn từ tùng thái dương. Các trung tâm ajna, cổ họng, tim và tùng thái dương đều tham gia. Con người tinh thần phải kiểm soát những trung tâm này.

2. The following analysis is most interesting and reveals a balance to be achieved — especially in relation to the ajna center which is the least awakened. The ajna center, we realize, is involved in the higher psychism. It is also the center which must be brought into strong functioning at the third initiation (for which BSD, apparently, is *not* a candidate at this time).

2. Phần phân tích sau đây hết sức thú vị và cho thấy một sự cân bằng cần đạt được — đặc biệt liên quan đến trung tâm ajna, trung tâm ít thức tỉnh nhất. Chúng ta nhận ra rằng trung tâm ajna có liên quan đến khả năng thông linh cao cấp. Đó cũng là trung tâm phải hoạt động mạnh mẽ vào lần điểm đạo thứ ba (mà rõ ràng vào lúc này BSD *không* phải là một ứng viên).

3. A correspondence to the relatively unawakened ajna center is a pituitary body of subnormal development. The close correspondence between the development

3. Tương ứng với trung tâm ajna tương đối chưa thức tỉnh là một tuyến yên phát triển dưới mức bình thường. Chúng ta được nhắc chú ý rõ ràng đến sự tương ứng chặt chẽ giữa

of a chakra and its correlated gland is called clearly to our attention.

mức phát triển của một luân xa và tuyến liên hệ với nó.

4. The most awakened center has been the solar plexus, but it has not been used extensively in the present incarnation and only under DK's recent guidance is coming into renewed usefulness in relation to the head center (and presumably the heart center).

4. Trung tâm thức tỉnh nhiều nhất là tùng thái dương, nhưng nó chưa được sử dụng rộng rãi trong kiếp lâm phàm hiện tại, và chỉ dưới sự hướng dẫn gần đây của Chân sư DK, nó mới trở lại hữu dụng trong mối liên hệ với trung tâm đầu (và có lẽ cả trung tâm tim).

5. DK says something interesting about compassion. BSD has brought the solar plexus into submission to the head center through the cultivation of compassion. Compassion is also related to the rapidly awakening heart center. Something of the will-to-good must be operative, preventing selfish desire (for spiritual attainment) from exerting the emphasis it did in earlier years. Through the agency of an unfolding love, will is regulating desire.

5. Chân sư DK nói một điều thú vị về lòng từ bi. BSD đã đưa tùng thái dương vào sự phục tùng trung tâm đầu bằng cách vun bồi lòng từ bi. Lòng từ bi cũng liên quan đến trung tâm tim đang nhanh chóng thức tỉnh. Hẳn phải có một phần Ý Chí-hướng Thiện đang hoạt động, ngăn dục vọng ích kỷ (muốn đạt thành tựu tinh thần) chiếm ưu thế như trong những năm trước. Thông qua tình thương đang khai mở, ý chí đang điều hòa dục vọng.

6. The heart center is 50% awakened at the time of the assessment. This probably represents an increase of the degree of its awakening when DK first contacted BSD.

6. Vào thời điểm đánh giá, trung tâm tim đã thức tỉnh 50%. Điều này có lẽ biểu thị mức thức tỉnh của nó đã gia tăng so với khi Chân sư DK lần đầu tiếp xúc với BSD.

7. The throat center is quite awakened but, according to DK, "lethargic". Certain astrological signs usually correlated with an active throat center, and perhaps such signs are *not* found prominently in BSD's chart. One such sign would be Gemini.

7. Trung tâm cổ họng đã thức tỉnh khá nhiều, nhưng theo Chân sư DK thì nó "uể oải". Một số dấu hiệu chiêm tinh thường tương ứng với trung tâm cổ họng hoạt động tích cực, và có lẽ những dấu hiệu ấy *không* nổi bật trong lá số của BSD. Một trong những dấu hiệu đó là Song Tử.

The Head Centre . . . . . 40% awakened

Trung tâm đầu..... đã thức tỉnh 40%

The Ajna Centre . . . . . 15% awakened

Trung tâm ajna..... đã thức tỉnh 15%

The Throat Centre . . . . . 60% awakened

Trung tâm cổ họng..... đã thức tỉnh 60%

The Heart Centre . . . . . 50% awakened

The Solar Plexus Centre . . . 75% awakened

1. The Tibetan could make a similar analysis for each of us and it would reveal the rounding out through which we should pass. It would probably also reveal our stage of evolutionary development.

2. We could attempt our own assessment subjectively, but could not do so with any certainty of accuracy. Yet, some sense of the relative balance might emerge.

3. As well, do we think that in our life our present ray structure or astrological chart may be compensatory for earlier energy conditions which needed to be balanced?

4. If we are under supervision by members of the Master's Ashram, such charts probably already exist for us. To the extent that we are aware of our imbalances and attempt to remedy them, we will contribute to an alteration of the chart towards numbers which reflect a more rounded out condition. We do not yet need to know the details. We have but to sense imbalances in our nature and do something about them.

You see, therefore, that for the present the ajna centre is the one which should receive immediate attention. Our problem is to awaken it and set its two major activities into motion. These are, in your case:

1. Its power to project thoughtforms.

Trung tâm tim..... đã thức tỉnh 50%

Trung tâm tùng thái dương... đã thức tỉnh 75%

1. Chân sư Tây Tạng có thể thực hiện một phân tích tương tự cho mỗi người chúng ta, và phân tích ấy sẽ cho thấy quá trình hoàn thiện mà chúng ta cần trải qua. Có lẽ nó cũng sẽ cho thấy giai đoạn phát triển tiến hoá của chúng ta.

2. Chúng ta có thể thử tự đánh giá từ bên trong, nhưng không thể chắc chắn về độ chính xác. Tuy vậy, một cảm nhận nào đó về sự cân bằng tương đối có thể xuất hiện.

3. Chúng ta cũng có nghĩ rằng cấu trúc cung hay lá số chiêm tinh hiện tại trong cuộc đời mình có thể nhằm bù đắp cho những tình trạng năng lượng trước đây vốn cần được cân bằng hay không?

4. Nếu chúng ta đang được các thành viên trong ashram của Chân sư giám sát, có lẽ những biểu đồ như vậy về chúng ta đã tồn tại. Chúng ta càng nhận biết những sự mất cân bằng của mình và cố gắng khắc phục chúng, chúng ta càng góp phần làm thay đổi biểu đồ theo hướng có những con số phản ánh một tình trạng toàn diện hơn. Chúng ta chưa cần biết các chi tiết. Chúng ta chỉ cần cảm nhận những sự mất cân bằng trong bản chất mình và làm điều gì đó để khắc phục.

Vì vậy, em thấy rằng hiện nay trung tâm ajna là trung tâm cần được chú ý ngay. Vấn đề của chúng ta là đánh thức nó và đưa hai hoạt động chủ yếu của nó vào vận hành. Trong trường hợp của em, đó là:

1. Quyền năng phóng chiếu các hình tư tưởng.

2. Its capacity to act as an organ of clairvoyance.

2. Khả năng hoạt động như một cơ quan thông nhãn.

I will ask you to do the following breathing exercise every day prior to doing your meditation work....

Tôi muốn em thực hiện bài tập thở sau đây mỗi ngày trước khi tham thiền....

*** Breathing exercise of BSD

*** Bài tập thở của BSD

1. Stabilize yourself as a soul as high in the head as possible.

1. Hãy an định mình như một linh hồn ở vị trí cao nhất có thể trong đầu.

2. Take six long, slow breaths, taking care always to draw in the abdomen all the time and not at any time to inflate it. Draw these breaths from the very base of the spine, and visualize the breath as rising up the spinal column.

2. Thực hiện sáu hơi thở dài, chậm, luôn chú ý hóp bụng trong suốt thời gian ấy và không lúc nào phình bụng ra. Hãy lấy những hơi thở này từ tận đáy cột sống và hình dung hơi thở đang đi lên dọc cột sống.

3. Take twelve very rapid short nasal breaths, with the abdomen drawn in using the nostrils alternately (first the right nostril and then the left) and visualize the prana as accumulating behind the ajna centre between the eyebrows.

3. Thực hiện mười hai hơi hít ngắn, thật nhanh qua mũi, giữ bụng hóp vào và luân phiên dùng hai lỗ mũi (trước tiên lỗ mũi phải, rồi đến lỗ mũi trái); hình dung sinh khí đang tích tụ phía sau trung tâm ajna giữa hai lông mày.

4. Each time (that is twelve times) expel the breath as rapidly as possible, visualizing it as passing out through the ajna centre. This must be an act of the creative imagination.

4. Mỗi lần (tức là mười hai lần), hãy thở ra nhanh nhất có thể, hình dung hơi thở đi ra qua trung tâm ajna. Đây phải là một hành động của sự tưởng tượng sáng tạo.

5. The nasal inhalation and subsequent exhalation is done very quickly and *does not involve the rest of the body*. It is a quick and shallow taking in and an equally quick and shallow exhalation, with the mind all the time centred upon the ajna centre. In this way there will be a clearance of all obstructions through the medium of the

5. Việc hít vào qua mũi và thở ra tiếp theo được thực hiện rất nhanh và *không liên quan đến phần còn lại của cơ thể*. Đó là một hơi hít vào nhanh và nông, rồi một hơi thở ra cũng nhanh và nông như vậy, trong khi thể trí luôn tập trung vào trung tâm ajna. Bằng cách này, mọi chướng ngại sẽ được khai thông nhờ hơi thở tống ra. Toàn bộ bài tập

expelled breath, All this exercise is aided by the use of the imagination.

này được hỗ trợ bằng việc sử dụng sự tưởng tượng.

1. Attention is to be given to the least developed center. It only makes sense.

1. Cần chú ý đến trung tâm kém phát triển nhất. Điều này hoàn toàn hợp lý.

2. DK describes two major activities of the ajna center: a) the power to project thoughtforms and b) the capacity of the ajna center to act as an organ of clairvoyance.

2. Chân sư DK mô tả hai hoạt động chính của trung tâm ajna: a) quyền năng phóng chiếu các hình tư tưởng và b) khả năng hoạt động như một cơ quan thông nhãn của trung tâm ajna.

3. The first of these activities correlates generally to the first ray and the second to the second sensitive second ray.

3. Hoạt động thứ nhất nhìn chung tương ứng với cung một, còn hoạt động thứ hai tương ứng với cung hai nhạy cảm.

You can do this exercise twice a day but no more because it is very powerful. **It will soon bring into greater vibratory activity the quiescent ajna centre**. Should headache or tension supervene, stop the work for a day or two and then resume. **Preserve ever the attitude of the onlooker and watch not for results**. They will be there but at first only I will be in a position to note them.

Em có thể thực hiện bài tập này hai lần mỗi ngày, nhưng không hơn, vì nó rất mạnh. **Nó sẽ sớm đưa trung tâm ajna đang ở trạng thái tĩnh vào hoạt động rung động mạnh mẽ hơn**. Nếu xuất hiện đau đầu hay căng thẳng, hãy ngừng tập một hoặc hai ngày rồi tiếp tục. **Luôn giữ thái độ của người quan sát và đừng trông chờ kết quả**. Kết quả sẽ xuất hiện, nhưng thoạt đầu chỉ Tôi mới có thể ghi nhận chúng.

1. This breathing exercise was wisely deleted as it is very powerful and as the ajna center and pituitary body have no corresponding organ in the body which can receive any excess of generated energy.

1. Việc lược bỏ bài tập thở này là sáng suốt, vì nó có tác dụng rất mạnh, và trung tâm ajna cùng tuyến yên không có cơ quan tương ứng nào trong cơ thể có thể tiếp nhận phần năng lượng phát sinh dư thừa.

2. The Master is cautious with His disciple. We can see why a program of psychic unfoldment should not be unguided. It must be supervised by one who *knows* the methods thoroughly and the dangers as well.

2. Chân sư thận trọng với đệ tử của Ngài. Chúng ta có thể thấy vì sao một chương trình khai mở thông linh cần có sự hướng dẫn. Một người *thấu biết* tường tận cả các phương pháp lẫn những mối nguy phải giám sát chương trình ấy.

3. Pain is a great monitor. Disciples must learn not to push any developmental process too far.

3. Đau đớn là một tín hiệu theo dõi rất hữu ích. Các đệ tử phải học cách không đẩy bất kỳ tiến trình phát triển nào đi quá xa.

4. In this case, BSD is not to look for results. Elsewhere he was told to keep a spiritual diary in which careful note was to be made of any arising phenomena.

4. Trong trường hợp này, BSD không được trông chờ kết quả. Ở một chỗ khác, ông được dặn ghi nhật ký tinh thần, trong đó phải ghi chép cẩn thận mọi hiện tượng phát sinh.

5. This ajna development, however, is a subtle matter and only the Master can assess what is really happening.

5. Tuy nhiên, sự phát triển ajna này là một vấn đề vi tế, và chỉ Chân sư mới có thể đánh giá điều gì đang thực sự diễn ra.

6. Occult obedience is needed and a simple willingness to follow instructions.

6. Cần có sự tuân phục huyền bí và một lòng sẵn sàng đơn thuần làm theo chỉ dẫn.

7. We learn that the Master knows the techniques for awakening any center to fuller activity. Such awakening is normally best left to a natural unfoldment over time. In the case of disciples in training, however, special techniques may be given to promote more rapid unfoldment. There is always some danger in this, but the danger is much reduced if a Master is supervising the process as in this case.

7. Chúng ta biết rằng Chân sư nắm rõ những kỹ thuật đánh thức bất kỳ trung tâm nào để nó hoạt động đầy đủ hơn. Thông thường, tốt nhất nên để sự thức tỉnh ấy diễn ra qua sự khai mở tự nhiên theo thời gian. Tuy nhiên, trong trường hợp các đệ tử đang được huấn luyện, những kỹ thuật đặc biệt có thể được trao để thúc đẩy sự khai mở nhanh hơn. Điều này luôn có một mối nguy nào đó, nhưng mối nguy giảm đi rất nhiều nếu có một Chân sư giám sát tiến trình như trong trường hợp này.

My brother, the next two years hold in them for you much of inner testing and the achievement of the subtle sensitivity to the voice of the Teacher which will enable you to work with greater ease on the subjective side of life. I have proved your sincerity of purpose and for many years you have diligently set your face towards the light. But, brother of old, you have walked the Path with rigidity and not with that supple ease which negates fatigue and which is the hallmark of the trained athlete—for that is what the disciple should be. You have seen the need to serve and have realised the field

Huynh đệ của tôi, hai năm tới sẽ mang đến cho em nhiều thử thách bên trong và sự thành tựu tính nhạy cảm tinh tế đối với tiếng nói của huấn sư, giúp em làm việc dễ dàng hơn trên phương diện chủ quan của sự sống. Tôi đã kiểm chứng sự chân thành trong mục đích của em, và suốt nhiều năm, em đã chuyên cần hướng về ánh sáng. Nhưng, Huynh Đệ của Ngày Xưa, em đã bước trên Đường Đạo với sự cứng nhắc, thiếu sự mềm dẻo ung dung giúp loại trừ mệt mỏi và là dấu hiệu đặc trưng của một vận động viên được huấn luyện—vì người đệ tử phải là như vậy. Em đã thấy nhu cầu phụng sự và nhận

of service which is for you the rightful place of effort, but you have rendered that service in set and crystallised fashion and have been too often unduly objective and not sufficiently moved by opportunity. You have served from a rigid sense of duty but you must now learn to serve with the loving spontaneity which carries all before it. **The fluidity of the true disciple must be your goal** and that out-going spirit which produces the magnetic server. Your magnetism and your radiation need enhancing; that will take place as you transit out of the effort to unfold and to manifest divinity into that more advanced condition which is expressed by the words to "stand in spiritual Being." There may also come into your life (as it does into the life of all true servers) an interlude or cycle of experience which may temporarily negate your present cycle of influence but this should only be preparatory to a greater power in service.

ra lĩnh vực phụng sự là nơi thích hợp để mình nỗ lực, nhưng em đã phụng sự theo một cách cố định và kết tinh, quá thường xuyên thiên về khách quan quá mức và chưa đủ nhạy bén trước cơ hội. Em đã phụng sự từ một ý thức bổn phận cứng nhắc, nhưng giờ đây em phải học cách phụng sự với sự tự phát đầy yêu thương có thể cuốn theo tất cả. **Tính linh động của người đệ tử chân chính phải là mục tiêu của em** cùng với tinh thần hướng ra ngoài tạo nên người phụng sự có từ tính. Từ điện và sự toả chiếu của em cần được tăng cường; điều đó sẽ xảy ra khi em chuyển từ nỗ lực khai mở và biểu lộ thiên tính sang trạng thái tiến bộ hơn, được diễn đạt bằng những từ "an trụ trong Bản Thể tinh thần". Trong cuộc sống của em cũng có thể xuất hiện (như trong cuộc sống của mọi người phụng sự chân chính) một khoảng nghỉ hay một chu kỳ trải nghiệm có thể tạm thời vô hiệu hoá chu kỳ ảnh hưởng hiện tại của em, nhưng điều này chỉ nên là sự chuẩn bị cho quyền năng phụng sự lớn hơn.

1. If inner testing is to be experienced, the activity of Saturn should be noted. Perhaps Neptune is also involved in the "subtle sensitivity to the voice of the Teacher".

1. Nếu sắp trải qua thử thách nội tâm, cần lưu ý hoạt động của Sao Thổ. Có lẽ Sao Hải Vương cũng liên quan đến "sự nhạy cảm vi tế với tiếng nói của Huấn sư".

2. BSD has "sincerity of purpose" and it has been tested by DK. This quality is strongly correlated to the sixth ray as is facing towards the light. Sagittarius, again, may be suggested in this one pointed orientation.

2. BSD có "sự chân thành trong mục đích", và Chân sư DK đã kiểm nghiệm điều đó. Phẩm tính này tương ứng mạnh mẽ với cung sáu, cũng như việc hướng về ánh sáng. Một lần nữa, định hướng nhất tâm này có thể gợi đến Nhân Mã.

3. DK becomes direct. BSD has "walked the Path with rigidity". The sixth ray (with its tendency towards rapid crystallization) again is implicated. Also, there is much crystallization in Capricorn (correlating also with the previously mentioned "outer reserve").

3. Chân sư DK trở nên thẳng thắn. BSD đã "bước trên Đường Đạo một cách cứng nhắc". Một lần nữa, cung sáu (với khuynh hướng kết tinh nhanh chóng) có liên quan. Ma Kết cũng có nhiều sự kết tinh (đồng thời tương ứng với "sự kín đáo bên ngoài" đã đề cập trước đó).

4. DK uses the analogy of the athlete: "that is what a disciple should be". BSD's rigid approach to the Path has resulted in fatigue. From the very first letter he received from DK, we saw that this was the case.

4. Chân sư DK dùng hình ảnh so sánh với vận động viên: "đệ tử phải là người như thế". Cách tiếp cận Đường Đạo cứng nhắc của BSD đã dẫn đến mệt mỏi. Ngay từ bức thư đầu tiên ông nhận được từ Chân sư DK, chúng ta đã thấy tình trạng này.

5. A hint is given to all of us; in what manner are we 'walking the Path'? In what respects, in the pursuit of our spiritual objectives, are we like a "trained athlete"?

5. Có một gợi ý dành cho tất cả chúng ta; chúng ta đang 'bước trên Đường Đạo' theo cách nào? Trong khi theo đuổi các mục tiêu tinh thần, chúng ta giống một "vận động viên đã qua rèn luyện" ở những phương diện nào?

6. The third ray, per se, does not contribute to rigidity, but the combination of the sixth and fifth can.

6. Chính cung ba không góp phần tạo nên sự cứng nhắc, nhưng sự kết hợp giữa cung sáu và cung năm thì có thể.

7. BSD has found his proper sphere of service, but has rendered that service "in a set and crystallised fashion". The sixth ray must account for this. One would also expect to see some misuse of the seventh ray when crystallization occurs, but it is not in her present energy system. As stated, Saturn and Capricorn seem implicated.

7. BSD đã tìm được lĩnh vực phụng sự thích hợp, nhưng lại phụng sự "theo một cách cố định và kết tinh". Hẳn cung sáu là nguyên nhân của điều này. Khi sự kết tinh xảy ra, người ta cũng có thể dự đoán có sự sử dụng sai cung bảy ở mức nào đó, nhưng cung này không có trong hệ thống năng lượng hiện tại của BSD. Như đã nói, Sao Thổ và Ma Kết dường như có liên quan.

8. BSD's undue objectivity is the result of his fifth ray mind, which also contributes to his non-spontaneous approach (for he has not been able to respond readily to opportunity).

8. Sự hướng ra khách quan quá mức của BSD là kết quả của thể trí cung năm; thể trí này cũng góp phần tạo nên cách tiếp cận thiếu tự phát của ông (vì ông chưa thể đáp ứng nhanh nhạy trước cơ hội).

9. BSD's "rigid sense of duty" is the result of his strong sixth ray. We have seen Master DK trying to move him into greater responsiveness to the second ray which would bring that "loving spontaneity which carries all before it". The desirability of a transition from six to two is very clear.

9. "Ý thức bổn phận cứng nhắc" của BSD là kết quả của cung sáu mạnh mẽ nơi ông. Chúng ta đã thấy Chân sư DK cố gắng giúp ông đáp ứng nhiều hơn với cung hai, cung sẽ mang lại "sự tự phát đầy tình thương có thể vượt qua mọi trở ngại". Lợi ích của việc chuyển từ cung sáu sang cung hai là rất rõ ràng.

10. Fluidity, an out-going spirit and magnetism — these are the desirable states which must develop. DK seeks to promote BSD's magnetism and radiation. He says something very interesting in this regard, and it refers to BSD's 'Developmental Formula'. BSD has been preoccupied with the "effort to unfold and to manifest divinity". DK calls him to a more "advanced" condition which is described by the words, "stand in spiritual Being". *Being* we remember is the first and most important term in BSD's Formula.

10. Tính linh động, tinh thần hướng ngoại và từ điện — đó là những trạng thái đáng mong muốn cần được phát triển. Chân sư DK tìm cách thúc đẩy từ điện và sự tỏa chiếu của BSD. Ngài nói một điều rất thú vị về vấn đề này, liên quan đến 'Công Thức Phát Triển' của BSD. BSD đã bận tâm với "nỗ lực khai mở và biểu hiện thiên tính". Chân sư DK kêu gọi ông tiến đến một trạng thái "cao hơn", được mô tả bằng những lời "an trụ trong Bản Thể tinh thần". *Bản Thể*, như chúng ta nhớ, là thuật ngữ đầu tiên và quan trọng nhất trong Công Thức của BSD.

11. We can understand, can we not, how the ability to "stand in spiritual Being" would enhance radiation and magnetism. The influx of spiritual energy would be much greater and, with an emphasis on *being* rather than *doing*, set (and, perhaps, rigid) forms of activity would not capture the out-flowing radiance nor neutralize the more rapidly extending magnetism resulting from the inflow of the life aspect.

11. Chúng ta có thể thấu hiểu khả năng "an trụ trong Bản Thể tinh thần" sẽ gia tăng sự tỏa chiếu và từ điện như thế nào, phải không? Năng lượng tinh thần tuôn vào sẽ dồi dào hơn nhiều và, khi chú trọng đến *hiện tồn* hơn là *hành động*, những hình thức hoạt động cố định (và có lẽ cứng nhắc) sẽ không giam giữ ánh sáng đang tỏa ra, cũng không vô hiệu hóa từ điện đang lan rộng nhanh hơn nhờ dòng tuôn vào của phương diện sự sống.

12. Strenuous effort and much doing (for "Stillness" is also a word in the Formula) will only take BSD so far. A more "advanced" approach is needed. We remember that the term "honour" is related to assuming this more advanced stance of *being.*

12. Nỗ lực căng thẳng và làm nhiều việc (vì "Tĩnh Lặng" cũng là một từ trong Công Thức) chỉ có thể đưa BSD tiến đến một mức độ nhất định. Cần một cách tiếp cận "cao hơn". Chúng ta nhớ rằng thuật ngữ "tôn kính" liên quan đến việc đảm nhận tư thế cao hơn này của *hiện tồn.*

13. DK seems to forewarn of an impending cycle which may temporarily negate BSD's present mode of influence through service. DK assures him that this will be preparatory to "greater power in service". In our life of service we have observed these cycles of ebb and flow, have we not?

13. Dường như Chân sư DK báo trước một chu kỳ sắp đến có thể tạm thời vô hiệu hóa phương thức tạo ảnh hưởng hiện nay của BSD qua phụng sự. Chân sư DK bảo đảm với ông rằng điều này sẽ chuẩn bị cho "quyền năng lớn hơn trong phụng sự". Trong đời sống phụng sự của mình, chúng ta đã quan sát thấy những chu kỳ lên xuống này, phải không?

As to your meditation, my brother, after you have finished the breathing exercise, proceed then to meditation, beginning your work at as high a point as possible. Choose for yourself a seed thought each month, keeping a record of those chosen.... Think deeply upon the embodied idea and carry your thoughts forward and onward and upward (choose whichever word conveys to you the deepest meaning) until you reach as abstract a point as you can achieve. When **you can go no further and have entered the world of abstraction,** then **stay poised in thought and hold the mind steady in the light for as long a period as you can**. Watch your thought processes as you do this and note anything new or especially intuitive which you may register during this time of waiting. **Keep a strict record of the ideas which may come into your mind and note them down each day for your spiritual diary**.

Về việc tham thiền, huynh đệ của tôi, sau khi hoàn tất bài tập thở, em hãy tiến hành tham thiền, bắt đầu công việc ở điểm cao nhất có thể. Mỗi tháng, hãy tự chọn một tư tưởng hạt giống và ghi lại những tư tưởng đã chọn.... Hãy suy nghĩ sâu sắc về ý tưởng hàm chứa trong đó và đưa tư tưởng của em tiến tới, tiến xa và tiến lên cao (hãy chọn từ nào truyền đạt ý nghĩa sâu sắc nhất đối với em), cho đến khi em đạt đến điểm trừu tượng cao nhất có thể. Khi **em không thể tiến xa hơn và đã đi vào thế giới trừu tượng,** thì **hãy giữ tư tưởng quân bình và giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng lâu nhất có thể**. Trong khi làm như vậy, hãy quan sát các tiến trình tư tưởng của em và ghi nhận bất cứ điều gì mới mẻ hoặc đặc biệt mang tính trực giác mà em có thể tiếp nhận trong thời gian chờ đợi này. **Hãy ghi chép chặt chẽ những ý tưởng có thể đi vào thể trí em và ghi chúng lại mỗi ngày trong nhật ký tinh thần**.

1. DK continues to advise the vigilant, attentive approach.

1. Chân sư DK tiếp tục khuyên duy trì cách tiếp cận tỉnh táo và chú tâm.

2. We find the Master promoting a high and abstract focussing. We realize that the fifth ray emphasizes the *concrete* mind, but that the third ray (with which BSD is amply endowed) can give facility with abstraction.

2. Chúng ta thấy Chân sư thúc đẩy sự tập trung ở cấp độ cao và trừu tượng. Chúng ta nhận ra rằng cung năm nhấn mạnh trí *cụ thể*, nhưng cung ba (mà BSD được phú bẩm dồi dào) có thể mang lại khả năng vận dụng sự trừu tượng một cách dễ dàng.

3. The method suggested is part of intuitive training. It is assumed that BSD can carry his deepening thought into the "world of abstraction", but this will be only preparatory to a further influx of light.

3. Phương pháp được đề nghị là một phần của việc rèn luyện trực giác. Ngài xem như BSD có thể đưa tư tưởng ngày càng sâu sắc của mình vào "thế giới trừu tượng", nhưng điều này sẽ chỉ là bước chuẩn bị cho một dòng ánh sáng tiếp tục tuôn vào.

4. Really, the Master is giving Him antahkarana work. He is to be alert to the "new" and "intuitive".

4. Thực ra, Chân sư đang giao cho ông công việc antahkarana. Ông phải tỉnh táo đón

nhận những gì "mới mẻ" và "có tính trực giác".

5. The need for the "strict record" continues. The spiritual diary is to become a useful document to others and self-revelatory to BSD.

5. Yêu cầu "ghi chép nghiêm ngặt" vẫn tiếp tục. Nhật ký tinh thần phải trở thành một tài liệu hữu ích cho người khác và giúp BSD nhận rõ chính mình.

6. We note that BSD is to be alert to "ideas", not just thoughts. Access to ideas is related to contact with the world of intuition on the buddhic plane.

6. Chúng ta lưu ý rằng BSD phải tỉnh táo đón nhận "các ý tưởng", chứ không chỉ các tư tưởng. Việc tiếp cận các ý tưởng liên quan đến sự tiếp xúc với thế giới trực giác trên cõi Bồ đề.

In closing this instruction, brother of mine, will you remember that the lonely way is also the lighted way. Loneliness is an illusion which seeks to thwart the efforts of the server; it is a glamour which can seriously impair true vision. That you may walk the *Way* in peace and light and that power in service may be yours is the desire of my heart for you.

Để kết thúc huấn thị này, huynh đệ của tôi, em hãy nhớ rằng con đường cô độc cũng là con đường được soi sáng. Cô đơn là một ảo tưởng tìm cách cản trở nỗ lực của người phụng sự; đó là một ảo cảm có thể làm tổn hại nghiêm trọng tầm nhìn chân thực. Mong sao em bước trên *Đường Đạo* trong bình an và ánh sáng, và mong sao em có được quyền năng phụng sự—đó là ước nguyện từ trái tim Tôi dành cho em.

1. BSD, it seems, does not have many immediate outer plane contacts with people and, perhaps, has no partner. Though, from other references, he does seem to have material responsibilities (which he may not rightfully relinquish) toward certain people.

1. Dường như BSD không có nhiều mối tiếp xúc trực tiếp với mọi người trên cõi bên ngoài và có lẽ không có người bạn đời. Tuy nhiên, từ những chỗ đề cập khác, ông dường như có những trách nhiệm vật chất đối với một số người (mà ông không thể từ bỏ một cách chính đáng).

2. The Master is pointing out the advantages of BSD's life conditions, for the apparent loneliness in which he lives will lead to an increase of light along the "lighted way".

2. Chân sư đang chỉ ra những thuận lợi trong hoàn cảnh sống của BSD, vì sự cô đơn bề ngoài mà ông đang sống trong đó sẽ dẫn đến sự gia tăng ánh sáng dọc theo "con đường được soi sáng".

3. The glamorous or illusory nature of imagined loneliness is pointed out. BSD is advised to think of his aloneness in a new way so that his vision may not be impaired.

3. Ngài chỉ ra bản chất ảo cảm hay ảo tưởng của sự cô đơn do tưởng tượng. BSD được khuyên suy nghĩ về việc sống một mình theo

một cách mới để linh thị của ông không bị suy giảm.

4. Loneliness is not real; imagination and a true vision of inner relationships can see beyond it. Giving in to the sense of loneliness may cut off the sense of inner contacts and thus impair inner vision of the inner relationships, which are, really, much more important than the outer ones.

4. Cô đơn không có thực; sự tưởng tượng và linh thị chân thực về các mối quan hệ bên trong có thể nhìn vượt qua nó. Buông xuôi theo cảm giác cô đơn có thể cắt đứt cảm nhận về các mối tiếp xúc bên trong, từ đó làm suy giảm linh thị về các mối quan hệ bên trong, vốn thực sự quan trọng hơn nhiều so với các mối quan hệ bên ngoài.

5. The Master offers a heart-felt benediction in closing. The note of heart is necessary for BSD and continuously offered.

5. Khi kết thúc, Chân sư ban một lời chúc phúc chân thành từ trái tim. Âm điệu của trái tim là điều cần thiết cho BSD và liên tục được trao đến ông.

[114]

[114]

January 1936 – Tháng Một năm 1936

I do not seek to change your work for the next six months, my fellow disciple. I outlined to you in June 1935 a full quota of meditation work. Your growth in understanding has been real, though the ajna centre has yet resisted effort. The main result has been an intensification of the heart centre's activity, but this will eventually have a reflex action upon the ajna centre. Any of the centres which have allied closely with them certain of the major ductless glands and at the same time have no large organ (such as the heart or stomach) connected with them **develop more slowly and are more carefully protected in the process than are the centres with a major physiological organ closely connected with them**. For instance, the thymus gland is connected with the heart centre and the pancreas with the solar plexus centre. At the same time, the energy pouring through those centres can be deflected into certain large physical

Tôi không muốn thay đổi công việc của em trong sáu tháng tới, đệ tử đồng môn của tôi. Vào tháng 6 năm 1935, Tôi đã phác thảo cho em một chương trình tham thiền đầy đủ. Em đã thực sự tăng trưởng về sự thấu hiểu, dù trung tâm ajna vẫn chưa đáp ứng những nỗ lực ấy. Kết quả chính là hoạt động của trung tâm tim được tăng cường, nhưng cuối cùng điều này sẽ tác động trở lại trung tâm ajna. Những trung tâm có một số tuyến nội tiết chủ yếu liên hệ mật thiết với chúng, đồng thời không có cơ quan lớn nào (như tim hay dạ dày) kết nối với chúng, **phát triển chậm hơn và được bảo vệ cẩn thận hơn trong tiến trình ấy so với những trung tâm có một cơ quan sinh lý chủ yếu liên hệ mật thiết với chúng**. Chẳng hạn, tuyến ức kết nối với trung tâm tim và tuyến tụy kết nối với trung tâm tùng thái dương. Đồng thời, năng lượng tuôn qua những trung tâm ấy có thể được chuyển hướng vào một số cơ quan hồng trần lớn—như tim và dạ dày. Vì vậy, khi được phát triển hay kích thích, các trung tâm này

organisms—such as the heart and the stomach. These centres, therefore, when being developed or stimulated, carry far less physiological danger than those which are not so related. The ajna centre is related to the pituitary body but there is no large physical organism to carry off the energy contacted; **the etheric web is, therefore, in this locality specially reinforced and the activity of the centre more slowly generated**. This is interesting and reassuring. It is in hints such as the above that the real teaching is given.

gây ít nguy hiểm về sinh lý hơn nhiều so với những trung tâm không có mối liên hệ như vậy. Trung tâm ajna liên hệ với tuyến yên, nhưng không có cơ quan hồng trần lớn nào để dẫn thoát năng lượng tiếp nhận được; **vì vậy, mạng lưới dĩ thái ở khu vực này được gia cố đặc biệt và hoạt động của trung tâm được khơi dậy chậm hơn**. Điều này vừa thú vị vừa đáng an tâm. Chính qua những gợi ý như trên mà giáo huấn đích thực được truyền đạt.

1. Six months have passed since the previous instruction. There has been progress but the ajna center has not unfolded as rapidly as desired.

1. Sáu tháng đã trôi qua kể từ huấn thị trước. Đã có tiến bộ, nhưng trung tâm ajna chưa khai mở nhanh như mong muốn.

2. The heart center, however, has unfolded and it is related to the ajna center in such a way that the unfoldment of the heart will, reflexively, promote the unfoldment of the ajna.

2. Tuy nhiên, trung tâm tim đã khai mở, và mối liên hệ của nó với trung tâm ajna khiến sự khai mở của trung tâm tim tác động trở lại, thúc đẩy sự khai mở của trung tâm ajna.

3. DK offers some rather specific teaching on occult physiology. He explains **why centers like the ajna, or perhaps the crown center would develop more slowly.** They are more protected, since they have no large organ (such as the heart or stomach) connected with them (unless we consider the brain to be the large organ related to the pineal gland).

3. Chân sư DK đưa ra một số giáo huấn khá cụ thể về sinh lý học huyền bí. Ngài giải thích **vì sao những trung tâm như ajna, hoặc có lẽ trung tâm đỉnh đầu, lại phát triển chậm hơn.** Chúng được bảo vệ nhiều hơn vì không có cơ quan lớn nào (như tim hoặc dạ dày) liên kết với chúng (trừ khi chúng ta xem bộ não là cơ quan lớn liên hệ với tuyến tùng).

4. The ajna and pituitary gland have for BSD been the focus of intended development. DK explains that the pituitary body has “no large physical organism to carry off the energy contacted” and thus the etheric web in this area is “specially reinforced and the activity of the centre more slowly generated”.

4. Đối với BSD, trung tâm ajna và tuyến yên là trọng tâm của sự phát triển được hướng đến. Chân sư DK giải thích rằng tuyến yên “không có cơ quan thể xác lớn nào để dẫn đi năng lượng đã tiếp xúc”, và vì thế mạng lưới dĩ thái trong khu vực này “được gia cố đặc biệt và hoạt động của trung tâm được khơi dậy chậm hơn”.

5. This is very interesting teaching and is offered not only for BSD's instruction, but for his encouragement.

5. Đây là giáo huấn rất thú vị, được đưa ra để chỉ dạy BSD cũng như khích lệ ông.

6. Overstimulation can lead to abnormal development of the stimulated gland, and even to dire disease.

6. Sự kích thích quá mức có thể dẫn đến sự phát triển bất thường của tuyến được kích thích, thậm chí dẫn đến bệnh tật nghiêm trọng.

7. Since certain centers are closely related to other centers (such as the ajna center to the heart center), heart development will assist in carrying off some of the energy which should not remain focussed in the ajna center (when under intensified stimulation). We can see, then, one of the reasons why DK promoted BSD's heart development along with his psychic development to be focussed in the ajna.

7. Vì một số trung tâm liên hệ chặt chẽ với các trung tâm khác (như trung tâm ajna với trung tâm tim), sự phát triển của trung tâm tim sẽ giúp dẫn đi một phần năng lượng không nên tiếp tục tập trung trong trung tâm ajna (khi trung tâm này chịu sự kích thích tăng cường). Vì vậy, chúng ta có thể thấy một trong những lý do Chân sư DK thúc đẩy sự phát triển trung tâm tim của BSD cùng với sự phát triển thông linh của ông, vốn sẽ tập trung ở ajna.

8. We can imagine that **when a given center is singled out for development, collateral and related centers should be properly involved to help preserve the balance**. Thus a given center, when active and when the consciousness is focussed upon it, may help *protect* another center to which focal simulation is being applied. The heart center, it seems, often assumes a balancing role, as it is the *fourth* or middle center.

8. Chúng ta có thể hình dung rằng **khi một trung tâm nhất định được chọn riêng để phát triển, các trung tâm phụ trợ và có liên hệ cần được huy động thích hợp để giúp duy trì sự quân bình**. Như vậy, khi một trung tâm hoạt động và tâm thức tập trung vào đó, nó có thể giúp *bảo vệ* một trung tâm khác đang được kích thích tập trung. Dường như trung tâm tim thường đảm nhận vai trò giữ quân bình, vì nó là trung tâm *thứ tư*, hay trung tâm ở giữa.

So, my brother, go forward along the same lines, earlier indicated, until I give you your next instruction; study with care the hints given to you and to your co-disciples.

Vì vậy, huynh đệ của tôi, hãy tiếp tục tiến theo những hướng đã chỉ ra trước đây cho đến khi Tôi trao cho em huấn thị kế tiếp; hãy nghiên cứu cẩn thận những gợi ý dành cho em và các đệ tử đồng môn.

1. The instruction on this hint is for all the affiliated disciples, not only for BSD.

1. Huấn thị về gợi ý này dành cho tất cả các đệ tử có liên hệ, chứ không chỉ riêng BSD.

2. To study hints in the right way evokes the intuition.

2. Nghiên cứu các gợi ý đúng cách sẽ khơi dậy trực giác.

June 1936 – Tháng Sáu năm 1936

There are two thoughts in my heart in connection with you, my brother, and two practical matters which I have in my mind to say to you. I would have you note the careful wording of the above phrase because it has teaching value in it for all of you.

Huynh đệ của tôi, trong lòng Tôi có hai tư tưởng liên quan đến em, và trong trí Tôi có hai vấn đề thực tiễn muốn nói với em. Tôi muốn em lưu ý cách diễn đạt cẩn trọng của câu trên, vì nó có giá trị giáo huấn đối với tất cả các em.

1. The Master is conveying a hint. He is contrasting "thoughts in my heart" with "practical matters".

1. Chân sư đang truyền đạt một gợi ý. Ngài đặt "những tư tưởng trong trái tim Tôi" trong sự đối chiếu với "những vấn đề thực tiễn".

2. The quality of these two types of communications will be different. The practical matters to be taken up are focused in the Master's mind. The thoughts He holds in His heart will be of a deeper nature and will touch on the disciple's soul unfoldment.

2. Phẩm tính của hai loại thông điệp này sẽ khác nhau. Những vấn đề thực tiễn cần bàn đến tập trung trong thể trí của Chân sư. Những tư tưởng Ngài giữ trong trái tim sẽ có bản chất sâu sắc hơn và chạm đến sự khai mở linh hồn của người đệ tử.

Before I tell you what these two thoughts are, I want to give you a word of commendation, knowing that you desire it [115] not and knowing also that you do most certainly seek always to act under the urge and the inspiration of your own soul. You work and conform to the requirements, not from any specific idea of pleasing me or even of producing further integration of yourself into the group of your co-disciples but from a sense of duty and of rightness of activity. Nevertheless, I seek to commend you for your quality of steadfastness—a steadfastness in which you persist in the face of much psychic disappointment, if I may call it so, and the fact that there appears to be little phenomenal response to your constant effort. You seek to keep your eyes

Trước khi cho em biết hai tư tưởng ấy là gì, Tôi muốn dành cho em một lời khen ngợi, dù biết rằng em không mong điều đó [115] và cũng biết rằng em quả thực luôn tìm cách hành động theo sự thôi thúc và cảm hứng của chính linh hồn mình. Em làm việc và đáp ứng các yêu cầu, không phải vì một ý định cụ thể nào nhằm làm Tôi hài lòng, hay thậm chí để bản thân tích hợp sâu hơn vào nhóm các đệ tử đồng môn, mà vì ý thức về bổn phận và về tính đúng đắn của hoạt động. **Tuy nhiên, Tôi muốn khen ngợi phẩm tính kiên định của em—một sự kiên định mà em vẫn giữ vững trước nhiều nỗi thất vọng về mặt thông linh, nếu Tôi có thể gọi như vậy, và trước việc dường như nỗ lực không ngừng của em nhận được rất ít đáp ứng dưới dạng hiện tượng.** Em cố gắng

off yourself and simply to do that which must be done and which you have been induced to believe is the way for you—as well as for all true disciples.

không chú mục vào bản thân và chỉ làm điều phải làm, điều mà em đã được dẫn dắt để tin rằng đó là con đường dành cho mình—cũng như cho mọi đệ tử chân chính.

1. Words of commendation from the Master are not so frequent, perhaps, as words of 'correction' and suggested adjustment. We have seen from a number of examples that commendation from the Master is often followed by unexpectedly undesirable behavior from the chela.

1. Có lẽ những lời khen ngợi từ Chân sư không thường xuyên bằng những lời 'sửa sai' và đề nghị điều chỉnh. Qua một số ví dụ, chúng ta đã thấy rằng sau lời khen ngợi của Chân sư, đệ tử thường có những hành vi không mong muốn một cách bất ngờ.

2. In this case, the Master assesses that the chela does not desire such commendatory words and that his major guide in action is the urge and inspiration of his own soul; the Master's encouragement may be helpful but the implication is that BSD's attempt to act rightly would take place in any case.

2. Trong trường hợp này, Chân sư nhận định rằng người đệ tử không mong muốn những lời khen ngợi như vậy, và điều chủ yếu hướng dẫn hành động của ông là sự thôi thúc và cảm hứng của chính linh hồn ông; sự khích lệ của Chân sư có thể hữu ích, nhưng hàm ý là trong bất kỳ trường hợp nào BSD cũng sẽ cố gắng hành động đúng đắn.

3. Some disciples might seek to "please" the Master, just as some clients in psychotherapy seek to please their psychologist. Such a motive is not found in BSD, nor is he motivated by seeking to produce further integration of himself into the group of his co-disciples (though this would be a worthy motive). Rather he is motivated by a "sense of duty and of rightness of activity". These two motives again suggest the strength of Saturn in his chart and, again, the possibility that either Capricorn or Virgo may be active.

3. Một số đệ tử có thể tìm cách "làm hài lòng" Chân sư, cũng như một số thân chủ trong liệu pháp tâm lý tìm cách làm hài lòng nhà tâm lý học của họ. BSD không có động cơ ấy, ông cũng không được thúc đẩy bởi mong muốn tích hợp bản thân sâu hơn vào nhóm đệ tử đồng môn (dù đây là một động cơ xứng đáng). Thay vào đó, ông được thúc đẩy bởi "ý thức về bổn phận và tính đúng đắn của hoạt động". Một lần nữa, hai động cơ này gợi ra sức mạnh của Sao Thổ trong lá số của ông, và khả năng Ma Kết hoặc Xử Nữ đang hoạt động.

4. The Master's commendation is for the quality of "steadfastness" — a quality, we realize, which is associated with the right use of the sixth ray (not necessarily the third — though the third ray may give steadfastness in higher or philosophical studies).

4. Lời khen ngợi của Chân sư dành cho phẩm tính "kiên định" — một phẩm tính mà chúng ta nhận ra là gắn với việc sử dụng đúng cung sáu (không nhất thiết là cung ba — dù cung ba có thể đem lại sự kiên định trong những nghiên cứu cao cấp hoặc triết học).

5. In a way DK is acknowledging BSD's inner disappointment ("psychic disappointment" He calls it). There has been little "phenomenal response" to his efforts to follow the Master's instructions which were intended to lead to the awakening of psychic sensitivity. We remember BSD's former tendency to focus on phenomenal results.

5. Theo một cách nào đó, Chân sư DK đang thừa nhận nỗi thất vọng bên trong của BSD (Ngài gọi đó là "thất vọng thông linh"). Có rất ít "đáp ứng về mặt hiện tượng" đối với những nỗ lực của ông nhằm tuân theo các huấn thị của Chân sư, vốn hướng đến việc đánh thức sự nhạy cảm thông linh. Chúng ta nhớ khuynh hướng trước đây của BSD là tập trung vào những kết quả hiện tượng.

Years ago, my brother, you sought more eagerly for the good results of your activity. Now you are just as active but you are willing to leave the results unconsidered. This is well and very good. However, I tell you that *there are results* and perhaps they can begin to be clarified in your mind. Two results I can myself indicate to you and I choose these two with deliberation because they are related to me and to your work with me, your teacher and your friend. First, **I have accepted you into my own group in the technical sense and you are now an accepted disciple (chela) in my group**.... Secondly, **I have told you and your brothers that I am in process of preparing you for initiation**.

Huynh đệ của tôi, nhiều năm trước, em tha thiết tìm kiếm những kết quả tốt đẹp từ hoạt động của mình hơn. Giờ đây, em vẫn tích cực như vậy nhưng sẵn lòng không bận tâm đến kết quả. Điều này tốt, rất tốt. Tuy nhiên, Tôi nói với em rằng *quả có những kết quả* và có lẽ chúng có thể bắt đầu trở nên rõ ràng trong thể trí em. Chính Tôi có thể chỉ cho em hai kết quả, và Tôi chủ ý chọn hai kết quả này vì chúng liên quan đến Tôi và đến công việc của em với Tôi, huấn sư và người bạn của em. Thứ nhất, **Tôi đã chấp nhận em vào nhóm riêng của Tôi theo nghĩa chuyên môn, và giờ đây em là một đệ tử được chấp nhận trong nhóm của Tôi**.... Thứ hai, **Tôi đã nói với em và các huynh đệ của em rằng Tôi đang trong tiến trình chuẩn bị cho các em được điểm đạo**.

1. Years ago BSD's very strong sixth ray was perhaps more active. It induced in him an eagerness "for the good results of your activity".

1. Nhiều năm trước, có lẽ cung sáu rất mạnh của BSD hoạt động tích cực hơn. Nó khơi dậy trong ông sự háo hức "tìm kiếm những kết quả tốt đẹp từ hoạt động của mình".

2. He has made progress in discipleship, for right activity has remained (even improved), and motive has improved, but eagerness for results has subsided. The Master is attempting to build the inner man and the edifice He is seeking to see erected may be, at first, visible to Him alone. Much faith in the Master's judgment is required of us and it should be a 'reasoned-faith'.

2. Ông đã tiến bộ trong địa vị đệ tử, vì hoạt động đúng đắn vẫn được duy trì (thậm chí còn được cải thiện), và động cơ đã được cải thiện, nhưng sự háo hức mong có kết quả đã lắng xuống. Chân sư đang cố gắng xây dựng con người bên trong, và tòa kiến trúc mà Ngài muốn thấy dựng lên lúc đầu có thể chỉ mình Ngài nhìn thấy. Chúng ta cần có nhiều

niềm tin vào sự phán đoán của Chân sư, và đó phải là một 'niềm tin có lý lẽ'.

3. For purposes of clarification, encouragement and in the interests of truth, DK indicates to BSD that there are indeed "results" arising from his labors.

3. Nhằm làm sáng tỏ, khích lệ và vì sự thật, Chân sư DK chỉ cho BSD thấy rằng quả thực có những "kết quả" nảy sinh từ công sức của ông.

4. The two results discussed by the Master have little to do with increased psychic sensitivity per se, but they are of great importance.

4. Hai kết quả mà Chân sư bàn đến ít liên quan đến chính sự gia tăng nhạy cảm thông linh, nhưng chúng có tầm quan trọng lớn.

5. First, DK reminds BSD that He has accepted him into His group as an "accepted disciple". More is said here which has been deleted.

5. Thứ nhất, Chân sư DK nhắc BSD rằng Ngài đã chấp nhận ông vào nhóm của Ngài với tư cách một "đệ tử được chấp nhận". Ở đây còn có những lời khác đã bị lược bỏ.

6. Secondly, DK reaffirms that He is preparing BSD and his group brothers for initiation. We are reminded that one of DK's special tasks is to work in connection to "aspirants for initiation". (R&I 586)

6. Thứ hai, Chân sư DK tái khẳng định rằng Ngài đang chuẩn bị cho BSD và các huynh đệ trong nhóm của ông để được điểm đạo. Chúng ta được nhắc rằng một trong những nhiệm vụ đặc biệt của Chân sư DK là làm việc liên quan đến "những người chí nguyện hướng đến điểm đạo". (R&I 586)

I am reminding you of these two facts for the following reason: You must enter upon the next cycle of activity with set purpose, clear vision and unswerving attention to facts. You have ended one cycle of effort last month at the time of the Full Moon of May. You are entering now upon another cycle. I would have you keep this steadfastly in mind and go forward to freer service, greater understanding and clearer insight. You have laid a firm foundation.

Tôi nhắc em nhớ hai sự kiện này vì lý do sau: Em phải bước vào chu kỳ hoạt động kế tiếp với mục đích kiên định, tầm nhìn rõ ràng và sự chú tâm không lay chuyển vào các sự kiện. Em đã kết thúc một chu kỳ nỗ lực vào tháng trước, lúc Trăng Tròn tháng Năm. Giờ đây, em đang bước vào một chu kỳ khác. Tôi muốn em luôn ghi nhớ điều này và tiến tới sự phụng sự tự do hơn, sự thấu hiểu lớn hơn và sự thấu suốt rõ ràng hơn. Em đã đặt được một nền tảng vững chắc.

1. DK is reaffirming these facts anent accepted discipleship and preparation for initiation for a specific purpose with regard to BSD. BSD is to enter upon a new cycle of activity and the Master seeks to see him

1. Chân sư DK tái khẳng định những sự thật này về địa vị đệ tử được chấp nhận và sự chuẩn bị cho điểm đạo vì một mục đích cụ thể liên quan đến BSD. BSD sắp bước vào một chu kỳ hoạt động mới, và Chân sư muốn

fortified with "set purpose, clear vision and unswerving attention to facts". The combination of BSD's fifth and sixth rays will be of assistance.

thấy ông được củng cố bằng "mục đích kiên định, tầm nhìn rõ ràng và sự chú tâm không lay chuyển vào các sự thật". Sự kết hợp giữa cung năm và cung sáu của BSD sẽ trợ giúp cho điều này.

2. From many sources we gather the importance of the year 1936, as year of crisis and climax, of new possibilities and new beginnings. A new cycle for the NGWS was being inaugurated. Such cycles occur in periods of three years and nine years.

2. Từ nhiều nguồn, chúng ta nhận thấy tầm quan trọng của năm 1936, một năm khủng hoảng và cao trào, của những khả năng mới và những khởi đầu mới. Một chu kỳ mới dành cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang được mở ra. Những chu kỳ như vậy diễn ra theo các thời kỳ ba năm và chín năm.

3. We also see how important the Full Moon of May is as a point of termination and of commencement in all the work proposed by Master DK. This should be taken to heart with respect to our own individual and group work.

3. Chúng ta cũng thấy kỳ Trăng Tròn tháng Năm quan trọng như thế nào với tư cách là điểm kết thúc và khởi đầu trong mọi công việc do Chân sư DK đề xuất. Chúng ta nên ghi lòng điều này đối với công việc cá nhân và công việc nhóm của chính mình.

4. The Master, then, is seeking to implant certain thoughts which BSD is to keep "steadfastly in mind" for purposes of guidance as the new cycle begins.

4. Vì vậy, Chân sư đang tìm cách gieo vào một số tư tưởng mà BSD phải "luôn ghi nhớ vững vàng" để được hướng dẫn khi chu kỳ mới bắt đầu.

The two thoughts which come into my heart to tell you can be summarised as follows. Note that these *thoughts* come from my heart and the suggestion from my mind. Herein lies a hint as to your work in the future for those who look to you for assistance in their spiritual life.

Hai tư tưởng nảy sinh trong tim Tôi để nói với em có thể được tóm tắt như sau. Hãy lưu ý rằng những *tư tưởng* này đến từ tim Tôi, còn lời gợi ý đến từ thể trí Tôi. Chính trong điều này có một gợi ý về công việc tương lai của em đối với những người trông cậy vào em để được trợ giúp trong đời sống tinh thần của họ.

1. DK is instructing us all in how we may work with those who look to us for assistance.

1. Chân sư DK đang chỉ dạy tất cả chúng ta cách làm việc với những người tìm đến chúng ta để được trợ giúp.

2. We are to learn to differentiate between the thoughts we hold in our heart and the suggestions we might offer from our minds.

2. Chúng ta phải học cách phân biệt giữa những tư tưởng mình giữ trong trái tim và những đề nghị mình có thể đưa ra từ thể trí.

3. We note that, for DK, the heart has received the two thoughts, for they have come into His heart to be told to BSD. A spontaneous, intuitive process is involved with thoughts that enter the heart.

3. Chúng ta lưu ý rằng, đối với Chân sư DK, trái tim đã đón nhận hai tư tưởng, vì chúng đã đến với trái tim Ngài để được nói cho BSD. Những tư tưởng đi vào trái tim gắn với một tiến trình tự phát, có tính trực giác.

4. Again we note that BSD attempts to assist others with their spiritual life. Perhaps he is also an Arcane School secretary?

4. Một lần nữa, chúng ta lưu ý rằng BSD cố gắng trợ giúp người khác trong đời sống tinh thần của họ. Có lẽ ông cũng là một thư ký của Trường Arcane?

1. You need to work now more definitely and more confidently as an accepted disciple. What do I mean by that statement? [116] I mean that you should work in the realisation that—because of this definite acceptance—you *are* linked with the Hierarchy of Masters and, therefore, the quality of the hierarchical service to humanity must also be expressed by and through you. What is this quality? *Wisdom, expressing itself intelligently through love.* Upon this statement you should ponder. Your service is ever intelligent (highly so) for you have much knowledge as the result of ancient experience and deep thought and study in this life. That knowledge must, however, be translated into wisdom through the dynamic power of a living love. I use no further terms to express this idea. That sentence should provide you with much food for thought.

1. Giờ đây, em cần làm việc một cách dứt khoát và tự tin hơn với tư cách một đệ tử được chấp nhận. Tôi muốn nói gì qua lời này? [116] Tôi muốn nói rằng em nên làm việc trong sự nhận biết rằng—nhờ sự chấp nhận rõ ràng này—em *thực sự* liên kết với Thánh đoàn các Chân sư và do đó, phẩm tính phụng sự nhân loại của Thánh đoàn cũng phải biểu lộ nơi em và qua em. Phẩm tính này là gì? *Minh triết, biểu lộ một cách thông minh qua tình thương.* Em nên suy ngẫm về lời này. Sự phụng sự của em luôn thông minh (ở mức độ cao), vì em có nhiều tri thức từ kinh nghiệm xa xưa cùng sự suy tư và học hỏi sâu sắc trong kiếp này. Tuy nhiên, tri thức ấy phải chuyển thành minh triết nhờ quyền năng năng động của một tình thương sống động. Tôi không dùng thêm thuật ngữ nào để diễn đạt ý tưởng này. Câu ấy hẳn sẽ đem lại cho em nhiều điều đáng suy ngẫm.

1. The first thought concerns the necessity for BSD to work more definitely and confidently as an accepted disciple.

1. Tư tưởng thứ nhất liên quan đến sự cần thiết để BSD làm việc dứt khoát và tự tin hơn với tư cách một đệ tử được chấp nhận.

2. Definite acceptance by a Master is an empowerment to the chela, especially when the chela utilizes the fact of acceptance rightly and deliberately.

2. Sự chấp nhận xác định của một Chân sư trao thêm quyền năng cho người đệ tử, nhất là khi người đệ tử vận dụng sự thật về việc được chấp nhận một cách đúng đắn và có chủ đích.

3. When a disciple is accepted it is his responsibility to see that the "quality of the hierarchical service to humanity" is expressed through him. This may necessitate an adjustment in his usual modes of procedure.

3. Khi một đệ tử được chấp nhận, y có trách nhiệm bảo đảm rằng "phẩm tính phụng sự nhân loại của Thánh đoàn" được biểu lộ qua y. Điều này có thể đòi hỏi sự điều chỉnh trong các phương thức tiến hành thông thường của y.

4. DK focuses on the particular quality which is to be expressed. He calls it "Wisdom, expressing itself intelligently through love".

4. Chân sư DK tập trung vào phẩm tính cụ thể cần được biểu lộ. Ngài gọi đó là "Minh triết, biểu lộ một cách thông tuệ qua tình thương".

5. BSD's service is always highly intelligent, for he is on the third ray of "Active Intelligence" — the "acute energy of divine mental perception". To this intelligence, the Master seeks to see more love and wisdom added. When one comes under the tuition of Master DK (or any second ray Master) there will be an opportunity to increase the influence of both love and wisdom in the life.

5. Sự phụng sự của BSD luôn rất thông tuệ, vì ông thuộc cung ba của "Trí Tuệ Hoạt Động" — "năng lượng sắc bén của sự tri giác trí tuệ thiêng liêng". Chân sư muốn thấy thêm tình thương và minh triết bổ sung vào trí tuệ này. Khi một người được Chân sư DK (hoặc bất kỳ Chân sư cung hai nào) chỉ dạy, người ấy sẽ có cơ hội gia tăng ảnh hưởng của cả tình thương lẫn minh triết trong đời sống.

6. At this point in His instructions to BSD, Master DK has not yet revealed that BSD is a third ray soul, but the many statements about intelligence and mind are hints in this direction.

6. Đến thời điểm này trong các huấn thị dành cho BSD, Chân sư DK vẫn chưa tiết lộ rằng BSD là một linh hồn cung ba, nhưng nhiều lời nói về trí tuệ và thể trí là những gợi ý theo hướng ấy.

7. As earlier stated, it is possible, even probable, that BSD's monadic ray is the second. Further it is possible that a future personality ray (perhaps the personality ray of the next incarnation) should become the second.

7. Như đã nói trước đây, có khả năng, thậm chí rất có thể, cung chân thần của BSD là cung hai. Hơn nữa, cũng có khả năng một cung phàm ngã trong tương lai (có lẽ cung phàm ngã của kiếp lâm phàm tiếp theo) sẽ trở thành cung hai.

8. In any case, BSD is given a very deep assignment: the transmutation of knowledge into wisdom through the dynamic power of living love. These last five words can be construed as hints concerning the monadic ray, for the monad is dynamic, it is the source of real power

8. Dù thế nào, BSD cũng được giao một nhiệm vụ rất sâu sắc: chuyển hoá tri thức thành minh triết qua quyền năng năng động của tình thương sống động. Năm từ cuối này có thể được hiểu là những gợi ý về cung chân thần, vì chân thần có tính năng động, là nguồn quyền năng thực sự trong hệ thống

within the disciples energy system, and it lives, as the representative of the life aspect of divinity. A second ray monad would be, indeed, an example of dynamic, "living love".

năng lượng của người đệ tử, và chân thần sống với tư cách là đại diện cho phương diện sự sống của thiên tính. Quả thực, một chân thần cung hai sẽ là một ví dụ về "tình thương sống động" có tính năng động.

9. At our stage of evolution, the monad is always the unknown factor, the "x" factor. Yet if we are careful, we may find that DK is offering hints to his chelas concerning this highest aspect of their nature. When one becomes an accepted disciple, at some point mostly likely after the mid-point of progress between the first and second degrees, the monad will become more effective (though it still remains a largely unconscious factor).

9. Ở giai đoạn tiến hoá của chúng ta, chân thần luôn là nhân tố chưa biết, nhân tố "x". Tuy nhiên, nếu cẩn trọng, chúng ta có thể nhận thấy Chân sư DK đang đưa ra cho các đệ tử của Ngài những gợi ý về phương diện cao nhất này trong bản chất của họ. Khi một người trở thành đệ tử được chấp nhận, vào một thời điểm nào đó rất có thể là sau điểm giữa của tiến trình từ cấp độ thứ nhất đến cấp độ thứ hai, chân thần sẽ trở nên hữu hiệu hơn (dù phần lớn vẫn là một nhân tố nằm ngoài sự nhận biết có ý thức).

10. The Master is actuated by monadic energy and, with "acceptance", that kind of energy subtly reaches the disciple. As well, just before, during and immediately after the second initiation, will and desire are engaged in a contest for preeminence. Will, of course, essentially represents the monad.

10. Năng lượng chân thần thúc đẩy Chân sư, và cùng với sự "chấp nhận", loại năng lượng ấy chạm đến người đệ tử một cách tinh tế. Đồng thời, ngay trước, trong và ngay sau lần điểm đạo thứ hai, ý chí và dục vọng tranh nhau vị trí chủ đạo. Tất nhiên, về bản chất, ý chí đại diện cho chân thần.

11. There is no question but that the Master has offered BSD a powerful hint which is to provide "much food for thought".

11. Không còn nghi ngờ gì nữa, Chân sư đã trao cho BSD một gợi ý mạnh mẽ nhằm đem lại "nhiều điều đáng suy ngẫm".

12. We may be impressed by how carefully one must read these letters to gather what may have been intended by Master DK. Of course, as readers who are not in those groups-of-nine, we read somewhat as 'outsiders' and cannot possibly apprehend all that a chela for whom the hints were intended might apprehend. Yet, we can still gather much and we have the advantage of an enlarged perspective upon the entirety of the Tibetan's exoteric work to date (both through HPB and AAB).

12. Chúng ta có thể ấn tượng trước mức độ cẩn trọng cần có khi đọc những bức thư này để nắm bắt điều Chân sư DK có thể muốn truyền đạt. Dĩ nhiên, là những độc giả không thuộc các nhóm chín người ấy, chúng ta phần nào đọc với tư cách 'người ngoài cuộc' và không thể lĩnh hội tất cả những gì mà người đệ tử nhận các gợi ý ấy có thể lĩnh hội. Tuy vậy, chúng ta vẫn có thể thu nhận nhiều điều và có lợi thế là một tầm nhìn bao quát hơn về toàn bộ công trình ngoại môn của Chân sư Tây Tạng cho đến nay (qua cả HPB lẫn AAB).

2. The second thought which comes to you from my heart is to urge you to remember that chelaship (discipleship) involves responsibility, and that in its turn is developed through suffering. This leads inevitably to *detachment.* That process of detachment will go forward in connection with all in the group and *must* entail difficulty. This difficulty may involve a constant stream of minor problems and detachments which will colour ceaselessly your life of service, your life in the home, and your contacts in the world. This calls perhaps for a higher quality of faith and of courage than do drastic purgings. But I have no fears for you, my brother on the Path. You have a faith of tempered steel which cannot break. Remember, however, that where the tide of love is thwarted, there might happen a temporary warping of your nature. You will understand whereof I speak and this sentence conveys to you a needed hint. Let love pour through you and all is well.

2. **Tư tưởng thứ hai từ tim Tôi gửi đến em là lời thúc giục em ghi nhớ rằng địa vị đệ tử bao hàm trách nhiệm, và đến lượt mình, trách nhiệm phát triển qua đau khổ. Điều này tất yếu dẫn đến *sự tách rời.* Tiến trình tách rời ấy sẽ diễn ra đối với tất cả mọi người trong nhóm và *ắt phải* kéo theo khó khăn. Khó khăn này có thể bao gồm một dòng liên tục những vấn đề nhỏ và những sự tách rời không ngừng nhuốm màu đời sống phụng sự, đời sống gia đình và những tiếp xúc của em trong thế gian.** Có lẽ điều này đòi hỏi đức tin và lòng can đảm có phẩm tính cao hơn so với những cuộc thanh lọc quyết liệt. Nhưng Tôi không lo ngại cho em, huynh đệ của tôi trên Đường Đạo. Em có một đức tin như thép tôi, không thể gãy vỡ. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng nơi nào dòng triều tình thương bị ngăn trở, nơi đó bản chất em có thể tạm thời trở nên lệch lạc. Em sẽ thấu hiểu điều Tôi nói, và câu này truyền đến em một gợi ý cần thiết. Hãy để tình thương tuôn chảy qua em, rồi mọi sự sẽ tốt đẹp.

1. The second thought in the Master's heart is deep and requires much thought.

1. Ý tưởng thứ hai trong trái tim Chân sư rất sâu sắc và đòi hỏi nhiều suy ngẫm.

2. DK equates chelaship and discipleship. The connotation of chelaship is that the supervision by the Master is, perhaps,

2. Chân sư DK đồng nhất tư cách đệ tử với địa vị đệ tử. Có lẽ hàm ý của tư cách đệ tử là

greater than in the case of ordinary discipleship.

3. It comes as no surprise to read that discipleship involves responsibility, but it is perhaps not so commonly thought that "responsibility is developed through suffering". Perhaps if we think that our ability to respond increases with sensitivity and that suffering increases sensitivity (as it breaks down our defenses and cherished glamors and illusions), we can understand how responsibility is developed through suffering.

4. When the suffering is sufficient the dynamic of *detachment* will enter. One realizes that that which suffers is not the *real man* but rather the form, and that aspect of the consciousness which is identified with the distressed form.

5. Chelaship, responsibility, suffering, detachment — these are the concepts here presented, but they do not necessarily proceed in strict sequence, but rather interact.

6. Detachment, we are told, entails difficulty. It is the lot of all disciples. We are to expect a "constant stream of minor problems and detachments which will colour ceaselessly your life of service, your home life and your contacts in the world". Have we found this to be the case? Detachment does not occur suddenly and at once. There are many little ties to glamor and illusion and these have to be broken through a ceaseless detaching process with all its attendant difficulties.

7. A most important statement is made concerning all these little problems and

sự giám sát của Chân sư lớn hơn so với trường hợp địa vị đệ tử thông thường.

3. Không có gì đáng ngạc nhiên khi đọc rằng địa vị đệ tử bao hàm trách nhiệm, nhưng có lẽ người ta ít nghĩ rằng "trách nhiệm phát triển qua đau khổ". Có lẽ nếu nghĩ rằng khả năng đáp ứng của chúng ta gia tăng cùng với sự nhạy cảm, và đau khổ làm gia tăng sự nhạy cảm (khi nó phá vỡ những cơ chế phòng vệ cùng những ảo cảm và ảo tưởng mà chúng ta trân quý), chúng ta có thể thấu hiểu trách nhiệm phát triển qua đau khổ như thế nào.

4. Khi đau khổ đã đủ, động lực của *sự tách rời* sẽ xuất hiện. Người ta nhận ra rằng cái chịu đau khổ không phải là *con người chân thực* mà là hình tướng, cùng phương diện tâm thức đồng hoá với hình tướng đang khốn khổ ấy.

5. Tư cách đệ tử, trách nhiệm, đau khổ, sự tách rời — đó là những khái niệm được trình bày ở đây, nhưng chúng không nhất thiết diễn tiến theo một trình tự nghiêm ngặt, mà tương tác với nhau.

6. Chúng ta được cho biết rằng sự tách rời kéo theo khó khăn. Đó là phần mà mọi đệ tử đều phải trải qua. Chúng ta cần trông đợi một "chuỗi liên tục những vấn đề nhỏ và những lần tách rời không ngừng nhuốm màu đời sống phụng sự, đời sống gia đình và những mối tiếp xúc của các bạn trên thế gian". Chúng ta có thấy thực tế đúng như vậy không? Sự tách rời không xảy ra đột ngột và trọn vẹn trong một lần. Có nhiều mối ràng buộc nhỏ với ảo cảm và ảo tưởng, và chúng phải được phá vỡ qua một tiến trình tách rời không ngừng cùng mọi khó khăn đi kèm.

7. Một phát biểu hết sức quan trọng được đưa ra về tất cả những vấn đề nhỏ và những

detachments. DK tells us that such a process calls for a "higher quality of faith and courage than do drastic purgings". Drastic purgings are soon over and, therefore, they do not call for the quality of courageous, faithful persistence. Those upon the second ray are possessed by the ability to work relentlessly with no let up. They do not so frequently go through the sudden and drastic processes. The sixth ray has much in common with the second ray in this regard (but may admit of more drastic experiences, for it is also related to the first ray).

lần tách rời này. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng một tiến trình như thế đòi hỏi "một phẩm chất đức tin và lòng can đảm cao hơn những cuộc thanh lọc quyết liệt". Những cuộc thanh lọc quyết liệt sớm kết thúc, nên chúng không đòi hỏi phẩm chất kiên trì đầy can đảm và đức tin. Những người thuộc cung hai có khả năng làm việc bền bỉ không ngơi nghỉ. Họ không thường xuyên trải qua những tiến trình đột ngột và quyết liệt như thế. Về phương diện này, cung sáu có nhiều điểm chung với cung hai (nhưng có thể bao gồm những trải nghiệm quyết liệt hơn, vì nó cũng liên hệ với cung một).

8. Master DK is not simply offering His chela advice in general. There is some specific situation which requires attention. Perhaps there are difficulties at work, at home, with certain contacts. DK speaks of His chela's "faith of tempered steel which cannot break". This faith will be his strength and will see him through. On two other occasions DK spoke of "tempered steel" to a chela: "You have the persistence and the will (like tempered steel) of the second ray" (to FCD) and also "You have the persistence and the will (like tempered steel) of the second ray, and you can dismiss all fear as to your capacity to transcend the difficulties or to make your grade. Nothing can stop you" (to DHB). Both of these disciples were second ray souls.

8. Chân sư DK không chỉ đưa ra lời khuyên chung cho đệ tử của Ngài. Có một tình huống cụ thể nào đó cần được chú ý. Có lẽ đang có những khó khăn trong công việc, ở nhà, hay với một số mối tiếp xúc. Chân sư DK nói đến "đức tin như thép tôi, không thể gãy" của đệ tử Ngài. Đức tin này sẽ là sức mạnh của ông và giúp ông vượt qua. Vào hai dịp khác, Chân sư DK đã nói đến "thép tôi" với một đệ tử: "Em có sự kiên trì và ý chí (như thép tôi) của cung hai" (nói với FCD), và cả "Em có sự kiên trì và ý chí (như thép tôi) của cung hai, và em có thể gạt bỏ mọi nỗi sợ về khả năng vượt qua khó khăn hoặc đạt cấp độ của mình. Không gì có thể ngăn cản em" (nói với DHB). Cả hai đệ tử này đều là những linh hồn cung hai.

9. DK is offering psychological advice to BSD. There is a tide of love in his nature which must not be thwarted or there will be a (temporary) warping in the nature. A warping is a distortion in a form. A certain part of the form is unduly enlarged or grows in an unaligned manner because of the energy to which it has been exposed and the

9. Chân sư DK đang đưa ra lời khuyên tâm lý cho BSD. Trong bản chất của ông có một dòng tình thương không được phép bị ngăn trở, nếu không bản chất ấy sẽ bị méo lệch (tạm thời). Sự méo lệch là một biến dạng trong hình tướng. Một phần nào đó của hình tướng phình lớn quá mức hoặc phát triển thiếu chỉnh hợp do năng lượng mà nó đã

incapacity to distribute that energy in a balanced manner.

tiếp nhận và do không có khả năng phân phối năng lượng ấy một cách quân bình.

10. We remember that there are certain rigidities in BSD's approach to living and that he has much "outer reserve". Also his heart center has been under-emphasized and his mental nature over-emphasized. Love and its passage through the heart is needed in the situation to which DK alludes. BSD must not inhibit the tide of love but, instead, allow it to pour through him. Then, assures the Master, all will be well.

10. Chúng ta nhớ rằng cách sống của BSD có một số nét cứng nhắc và ông có nhiều "sự dè dặt bên ngoài". Hơn nữa, trung tâm tim của ông chưa được chú trọng đúng mức, còn bản chất trí tuệ lại được chú trọng quá mức. Tình thương và sự lưu chuyển của nó qua tim là điều cần thiết trong tình huống mà Chân sư DK ám chỉ. BSD không được kìm hãm dòng tình thương mà cần để nó tuôn chảy qua mình. Khi ấy, Chân sư bảo đảm, mọi sự sẽ tốt đẹp.

11. Imbalance is the enemy of discipleship. The disciple is to be ever alert to the possibility of mismanaged energy within his nature. The inhibition of love is, above all, psychologically unhealthy. If the tide of love is seemingly thwarted by lack of possibilities to express it in normal circumstance, nevertheless, a way for that expression must be found.

11. Sự mất quân bình là kẻ thù của địa vị đệ tử. Người đệ tử phải luôn cảnh giác trước khả năng năng lượng trong bản chất mình bị điều dụng sai. Trên hết, việc kìm hãm tình thương có hại cho sức khỏe tâm lý. Nếu dòng tình thương dường như bị ngăn trở vì thiếu cơ hội biểu lộ trong hoàn cảnh bình thường, thì dù vậy vẫn phải tìm một con đường để biểu lộ nó.

The suggestions which I seek to make are based upon past instructions. Since June, 1935, we have set ourselves one technical achievement and one that still remains unachieved for the majority of advanced humanity. This is the awakening of the ajna centre. Your major need and the thing which would arouse that centre to usefulness lies—for you—in *the power to visualise.*

Những gợi ý Tôi muốn đưa ra dựa trên các huấn thị trước đây. Từ tháng Sáu năm 1935, chúng ta đã đặt ra cho mình một thành tựu chuyên môn, một thành tựu mà phần lớn nhân loại tiến bộ vẫn chưa đạt được. **Đó là việc đánh thức trung tâm ajna. Đối với em, nhu cầu chính yếu và điều sẽ khơi dậy trung tâm ấy để nó trở nên hữu dụng nằm ở *năng lực hình dung.***

1. Now DK turns for the thoughts in His heart to two suggestions from His mind.

1. Giờ đây, Chân sư DK chuyển từ những ý tưởng trong trái tim Ngài sang hai đề nghị từ thể trí Ngài.

2. We have noted that Master DK is working on arousing BSD's ajna center into activity. We also note that the majority of advanced humanity has not achieved this.

2. Chúng ta đã ghi nhận rằng Chân sư DK đang nỗ lực khơi dậy trung tâm ajna của BSD để nó hoạt động. Chúng ta cũng ghi nhận

rằng đa số nhân loại tiến bộ chưa đạt được điều này.

3. DK calls the awakening the ajna center (in BSD's case) a "technical achievement". This terminology in interesting given BSD's strong fifth ray. Excessive application to strictly mental procedures may, however, set up a condition in which the psychic capacities associated with the ajna center are not easily aroused.

3. Chân sư DK gọi sự thức tỉnh trung tâm ajna (trong trường hợp BSD) là một "thành tựu kỹ thuật". Cách dùng thuật ngữ này thật thú vị khi xét đến cung năm mạnh mẽ của BSD. Tuy nhiên, việc quá chú tâm vào những phương pháp thuần túy trí tuệ có thể tạo ra một tình trạng khiến những năng lực thông linh gắn với trung tâm ajna không dễ được khơi dậy.

4. The simple expedient of visualization is offered as the way to arouse the ajna center into usefulness.

4. Phương cách đơn giản là sự hình dung được đưa ra như con đường khơi dậy trung tâm ajna để nó trở nên hữu ích.

5. We also remember that visualization may not be the line of least resistance for those whose mind is focussed upon the fifth ray.

5. Chúng ta cũng nhớ rằng sự hình dung có thể không phải là con đường ít trở ngại nhất đối với những người có thể trí tập trung trên cung năm.

The second thing which will integrate your nature and increase your magnetic and spiritual usefulness lies in the unfoldment of the creative imagination. How shall this be done? The two are closely allied. Visualisation and the creative imagination [117] are related. A great deal of your problem in this life (where your esoteric unfoldment is concerned) will be solved when these two are better understood by you and when the play of these two forces produces in you an inner re-adjustment, a re-alignment and an externalisation of your subjective life. Will you think deeply upon this matter, my brother?

Điều thứ hai sẽ tích hợp bản chất em và gia tăng tính hữu dụng về từ tính và tinh thần của em nằm ở sự khai mở sự tưởng tượng sáng tạo. Phải làm điều này như thế nào? Hai điều ấy gắn bó mật thiết với nhau. **Sự hình dung và sự tưởng tượng sáng tạo [117] có liên hệ với nhau. Phần lớn vấn đề của em trong kiếp này (liên quan đến sự khai mở huyền bí của em) sẽ được giải quyết khi em thấu hiểu hai điều ấy rõ hơn và khi sự vận hành của hai mãnh lực này tạo ra nơi em một sự tái điều chỉnh bên trong, một sự tái chỉnh hợp và một sự ngoại hiện đời sống chủ quan của em. Huynh đệ của tôi, em có suy nghĩ sâu sắc về vấn đề này chăng?**

1. DK is differentiating between visualization and the creative imagination, though He states that they are related.

1. Chân sư DK đang phân biệt sự hình dung với sự tưởng tượng sáng tạo, dù Ngài nói rằng chúng có liên hệ với nhau.

2. Both of these suggestions are intended to integrate BSD's nature and increase his magnetic and spiritual usefulness. The ajna center is not only necessary for self-direction, but is involved in the successful guidance or direction of others. Its power to foresee can wisely be employed in all matters of guidance.

2. Cả hai đề nghị này đều nhằm tích hợp bản chất của BSD và gia tăng tính hữu ích của ông về mặt từ tính và tinh thần. Trung tâm ajna không chỉ cần thiết cho việc tự định hướng, mà còn tham gia vào việc hướng dẫn hoặc chỉ đạo người khác một cách thành công. Quyền năng thấy trước của nó có thể được vận dụng một cách minh triết trong mọi vấn đề hướng dẫn.

3. Visualization seems primary and fundamental; it is, among other things, and when related to the sense of sight (for it can be related to other senses — as in the 'visualizing' of sound) the ability to summon images or 'sensory reflections' before the inner eye.

3. Sự hình dung dường như là điều trước tiên và căn bản; trong số những chức năng khác, khi liên hệ với thị giác (vì nó có thể liên hệ với các giác quan khác — như trong việc 'hình dung' âm thanh), đó là khả năng gọi lên những hình ảnh hay 'phản ánh giác quan' trước con mắt bên trong.

4. The creative imagination is then applied to those images which are arranged, shaped or manipulated according to inner purpose and pattern. **Visualization is a summoning process; creative imagination is a building and designing process.**

4. Sau đó, sự tưởng tượng sáng tạo được áp dụng vào những hình ảnh ấy, sắp xếp, định hình hoặc vận dụng chúng theo mục đích và mô hình bên trong. **Sự hình dung là một tiến trình gọi lên; sự tưởng tượng sáng tạo là một tiến trình xây dựng và thiết kế.**

5. Via visualization and the creative imagination, the inner life can be out-pictured in form. The inner energies are given another way of 'getting through' to the brain consciousness. Rigorous thought, per se, may block the influence of the intuition whereas one who has developed the power to visualize may spontaneously see those intuitions take shape in visual form. Also one may build through the medium of images provided by the imagination pictorial forms which are resonant to the vibration of intuition. In fact, the intuition may prompt the appearance of certain images, for visualized images (though presented in as 'sensory reflections') do not necessarily arise from the sphere of the senses, but often reflect the inner worlds.

5. Qua sự hình dung và sự tưởng tượng sáng tạo, đời sống bên trong có thể được biểu hiện ra bằng hình tướng. Các năng lượng bên trong có thêm một con đường để 'đi vào' tâm thức bộ não. Chính tư duy nghiêm ngặt có thể ngăn chặn ảnh hưởng của trực giác, trong khi người đã phát triển quyền năng hình dung có thể tự nhiên thấy những trực giác ấy thành hình dưới dạng hình ảnh thị giác. Qua trung gian những hình ảnh do sự tưởng tượng cung cấp, người ta cũng có thể xây dựng những hình tướng bằng hình ảnh cộng hưởng với rung động của trực giác. Thật vậy, trực giác có thể thúc đẩy sự xuất hiện của một số hình ảnh, vì những hình ảnh được hình dung (dù trình hiện dưới dạng 'phản ánh giác quan') không nhất thiết

phát sinh từ lĩnh vực giác quan, mà thường phản ánh các cõi bên trong.

6. There is an element of spontaneity which is associated with visualization; that same spontaneity is a quality of the intuition. One can *ask for* an image which embodies an intuitive insight, and that image may spontaneously present itself to the consciousness. It may happen all at once instead of through a laborious, reasoned approach. In this way, the inner man may be evoked and recognized as 'speaking' through spontaneously presented images.

6. Có một yếu tố tự phát gắn liền với sự hình dung; chính tính tự phát ấy là một phẩm tính của trực giác. Người ta có thể *cầu xin* một hình ảnh thể hiện sự thấu triệt trực giác, và hình ảnh ấy có thể tự phát trình hiện trong tâm thức. Điều đó có thể xảy ra ngay tức khắc thay vì thông qua một cách tiếp cận nhọc nhằn bằng lý luận. Bằng cách này, con người bên trong có thể được gợi lên và được nhận biết là đang 'nói' qua những hình ảnh tự phát trình hiện.

7. These images can be refined through the creative imagination. Creative imagination can also be a method of invoking the intuition.

7. Những hình ảnh này có thể được tinh luyện qua sự tưởng tượng sáng tạo. Sự tưởng tượng sáng tạo cũng có thể là một phương pháp khẩn cầu trực giác.

8. Really, the process of relating visualization and creative imagination to the intuition is *reciprocal.* Intuition stimulates the appearance of certain visualizations, and images *wrought* by the creative imagination are invocations to the intuition and, thus, evoke the descent of intuitions resonant with the images held (as magnets, in the lower world, for the appearance of testimony from the higher).

8. Thật ra, tiến trình liên kết sự hình dung và sự tưởng tượng sáng tạo với trực giác mang tính *tương hỗ.* Trực giác kích thích sự xuất hiện của một số hình ảnh được hình dung, và những hình ảnh do sự tưởng tượng sáng tạo *tạo tác* là những lời khẩn cầu hướng đến trực giác, nhờ đó gợi lên sự giáng xuống của những trực giác cộng hưởng với các hình ảnh đang được duy trì (như những nam châm trong cõi thấp, thu hút sự xuất hiện của bằng chứng từ cõi cao).

9. When visualization and creative imagination are attuned to the intuition they offer faster and more certain modes of apprehending truth than laborious reasoning. The question, however, is whether the visualization processes and the use of the creative imagination *are* attuned, or whether they simply reflect and work with illusory forms to be found on the astral plane. Many people go astray because they cannot make this distinction, and take spurious material for the 'real thing'.

9. Khi hòa điệu với trực giác, sự hình dung và sự tưởng tượng sáng tạo đem lại những phương thức nắm bắt chân lý nhanh chóng và chắc chắn hơn việc lý luận nhọc nhằn. Tuy nhiên, vấn đề là liệu các tiến trình hình dung và việc vận dụng sự tưởng tượng sáng tạo *có thực sự* hòa điệu hay không, hay chúng chỉ phản ánh và làm việc với những hình tướng ảo tưởng trên cõi cảm dục. Nhiều người lạc lối vì không thể phân biệt điều này, và nhận lầm những nội dung giả tạo là 'điều chân thực'.

January 1937 – Tháng Một năm 1937

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I am glad that you regard yourself as sensitive to my vibration, for so you are. But not as often as you think. It is so easy for aspirants to confound the second ray vibration — as it expresses itself through a second ray group such as my group of disciples — with my individual vibration.

Tôi vui vì em xem mình là người nhạy cảm với rung động của Tôi, bởi quả thực em như vậy. Nhưng không thường xuyên như em nghĩ. Người chí nguyện rất dễ nhầm lẫn rung động cung hai—khi nó biểu lộ qua một nhóm cung hai như nhóm đệ tử của Tôi—với rung động riêng của Tôi.

1. The Master is responding probably to His chela's answers to questions He has posed: such questions as, "Are you sensitive to my vibration?"; or "How often are you sensitive to my vibration?"

1. Có lẽ Chân sư đang đáp lại những câu trả lời của đệ tử Ngài cho các câu hỏi Ngài đã đặt ra, chẳng hạn: "Em có nhạy cảm với rung động của Tôi không?"; hoặc "Em nhạy cảm với rung động của Tôi thường xuyên đến mức nào?"

2. DK is always the voice of truth and realism, for there can be no glamor where these two exist.

2. Chân sư DK luôn là tiếng nói của chân lý và tinh thần thực tế, vì nơi nào có hai điều này thì nơi đó không thể có ảo cảm.

3. An adjustment is needed in BSD's thoughts regarding sensitivity to contact and so the DK elaborates on the other kinds of vibrations which can be confused with the individual vibration of the Master. The

3. Những suy nghĩ của BSD về sự nhạy cảm với tiếp xúc cần được điều chỉnh, vì vậy Chân sư DK giải thích thêm về những loại rung động khác có thể bị nhầm với rung động riêng của Chân sư. Toàn bộ vấn đề đòi hỏi sự phân biện hết sức sắc bén.

whole matter requires a very keen discrimination.

Disciples need to train themselves to distinguish:

1. The vibration of the second Ray of Love-Wisdom.

2. The vibration of the Master M. or the Master K.H. should They happen to use the ray vibration for purposes of stimulating a group.

3. My vibration, which is naturally strongly coloured by the second ray.

1. There may be interesting hints in what is here said.

2. The first type of vibration is general; it is the vibration of the second Ray of Love-Wisdom irrespective of any directing source, such as a Master.

3. We are not surprised to see that Master KH is associated with the second ray, but we also gather than the first ray Master Morya can "use" the second ray vibration for purpose of stimulating a group. Although the vibration received would have in it much of the second ray, the vibration of M. or KH would also be present.

4. DK says that His own vibration is "strongly coloured by the second ray". We would certainly expect this to be the case, but is He also suggesting the presence of other rays (such as the first — in His Triad — or the third — in His monad?) which would be felt whenever His vibration was felt. The word "coloured" has to be analyzed as it may

Các đệ tử cần rèn luyện để phân biệt:

1. Rung động của cung hai Bác Ái – Minh Triết.

2. Rung động của Chân sư M. hoặc Chân sư KH, nếu Các Ngài dùng rung động cung nhằm kích thích một nhóm.

3. Rung động của Tôi, vốn đương nhiên mang đậm sắc thái cung hai.

1. Có thể có những gợi ý thú vị trong những điều được nói ở đây.

2. Loại rung động thứ nhất mang tính tổng quát; đó là rung động của cung hai Bác Ái – Minh Triết, không xét đến bất kỳ nguồn chỉ đạo nào, chẳng hạn một Chân sư.

3. Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy Chân sư KH gắn với cung hai, nhưng cũng nhận ra rằng Chân sư Morya thuộc cung một có thể "sử dụng" rung động cung hai nhằm kích thích một nhóm. Mặc dù rung động được tiếp nhận mang nhiều đặc tính của cung hai, rung động của Chân sư M. hoặc Chân sư KH cũng sẽ hiện diện.

4. Chân sư DK nói rằng rung động riêng của Ngài "mang đậm sắc thái cung hai". Chắc chắn chúng ta mong đợi điều này, nhưng phải chăng Ngài cũng đang gợi ý về sự hiện diện của những cung khác (chẳng hạn cung một — trong Tam nguyên tinh thần của Ngài — hoặc cung ba — trong chân thần của Ngài?) mà người ta sẽ cảm nhận mỗi khi cảm nhận rung động của Ngài. Từ "nhuốm màu"

suggest that which is effective and qualifying, but not essential.

cần được phân tích, vì nó có thể gợi đến điều có tác động và quy định phẩm tính, nhưng không phải yếu tố cốt lõi.

4. The vibration of a second ray group which is an aggregate of all the notes and tones of the disciples in the group.

4. Rung động của một nhóm cung hai, vốn là tổng hợp tất cả các âm điệu và sắc âm của các đệ tử trong nhóm.

5. The vibration of advanced second ray disciples. This can at times be confused with mine.

5. Rung động của các đệ tử cung hai tiến bộ. Đôi khi rung động này có thể bị nhầm với rung động của Tôi.

6. The vibration of sixth ray groups which respond to a second ray vibration. Their work lies predominantly on the astral plane and is contacted relatively easily.

6. Rung động của các nhóm cung sáu đáp ứng với rung động cung hai. Công việc của họ chủ yếu nằm trên cõi cảm xúc và tương đối dễ tiếp xúc.

A consideration of the above may indicate to you something of value. Curiously enough you and your fellow disciple B.S.W. represent the two extreme poles in this process of theoretical recognition. You both recognise a certain contact yet, practically, B.S.W. is more sensitive to my vibration than you are; he loses much, however, by an imposed impersonality to it; you lose much by being too sure at times.

Việc xem xét những điều trên có thể chỉ cho em một điều gì đó có giá trị. Khá lạ là em và đệ tử đồng môn B.S.W. của em đại diện cho hai cực đối nghịch trong tiến trình nhận biết trên lý thuyết này. Cả hai em đều nhận biết một sự tiếp xúc nào đó, nhưng trên thực tế, B.S.W. nhạy cảm với rung động của Tôi hơn em; tuy nhiên, bạn ấy đánh mất nhiều điều do một thái độ vô ngã mà bạn ấy *cố áp đặt* trong sự tiếp xúc ấy; còn em đánh mất nhiều điều vì đôi khi quá chắc chắn.

1. The first three types of vibration are strong sources. The last three mentioned are important but secondary.

1. Ba loại rung động đầu tiên là những nguồn mạnh mẽ. Ba loại được đề cập sau cùng tuy quan trọng nhưng là thứ yếu.

2. From the fourth type ("vibration from a second ray group") one would expect to distinguish the ray type, but the vibration would not be as strong as that of any of the Masters.

2. Từ loại thứ tư ("rung động từ một nhóm cung hai"), người ta có thể mong đợi phân biệt được loại cung, nhưng rung động ấy sẽ không mạnh bằng rung động của bất kỳ Chân sư nào.

3. The fifth type of vibration ("vibration from advanced second ray disciples") will be increasingly present as more second ray disciples achieve their objectives. Distinction

3. Loại rung động thứ năm ("rung động từ các đệ tử cung hai tiến bộ") sẽ ngày càng hiện diện nhiều hơn khi thêm nhiều đệ tử cung hai đạt được mục tiêu. Cần phân biệt

between the vibration of advanced second ray disciples and the vibration of the Master would have to be made both *qualitatively* and in terms of *intensity*. In the vibration of any Master or disciple there is more present than simply a ray, just as, for instance, in the vibration of Mars, there is more present than the sixth ray. The vibration of the *entity* Mars is also present, along with the ray which is emitted from the entity. And of course, there are other rays associated with Mars.

rung động của các đệ tử cung hai tiến bộ với rung động của Chân sư cả về *phẩm tính* lẫn *cường độ*. Trong rung động của bất kỳ Chân sư hay đệ tử nào đều có nhiều yếu tố hơn là chỉ một cung, cũng như, chẳng hạn, trong rung động của Sao Hỏa có nhiều yếu tố hơn là cung sáu. Rung động của *Thực Thể* Sao Hỏa cũng hiện diện, cùng với cung phát ra từ Thực Thể ấy. Và dĩ nhiên, còn có những cung khác gắn với Sao Hỏa.

4. The sixth type of vibration needs consideration, as it is easy to confuse higher examples of the sixth ray with the second ray. One of the main discriminators in this case will that the higher sixth ray (when emanating from sixth ray groups) will most probably be felt in relation to the astral plane whereas the second ray is not so confined to that level, more readily touching the heart.

4. Loại rung động thứ sáu cần được xem xét, vì rất dễ nhầm những biểu hiện cao của cung sáu với cung hai. Một trong những dấu hiệu phân biệt chính trong trường hợp này là cung sáu ở mức cao (khi phát ra từ các nhóm cung sáu) rất có thể sẽ được cảm nhận trong mối liên hệ với cõi cảm dục, trong khi cung hai không bị giới hạn như thế ở cấp độ ấy và dễ chạm đến tim hơn.

5. It is certainly good to have all these possibilities in mind, just as the various sources of guidance or of dreams should be understood. The disciple will then not fall so easily into mistakes as to the source of that which he/she registers.

5. Chắc chắn việc ghi nhớ tất cả những khả năng này là hữu ích, cũng như cần thấu hiểu những nguồn khác nhau của sự hướng dẫn hay của các giấc mơ. Khi ấy, người đệ tử sẽ không dễ mắc sai lầm về nguồn gốc của điều mình ghi nhận.

6. The approaches of BSD and BSW to the Tibetan's vibration are contrasted. *Both* are sensitive to DK's vibration (and BSW, if anything, more sensitive). But BSW is a first ray disciple with a seventh ray personality, and so seeks to be impersonal in his responses, thereby negating the full effect of the vibrational contact with DK. He probably discounts it or dismisses it, negating its effect by the imposition of the attitude of impersonality. BSD, having more sixth ray, and being, if anything, more eager, over-estimates his degree of sensitivity to the Tibetan's vibration and presumes that he is

6. Những cách tiếp cận của BSD và BSW đối với rung động của Chân sư Tây Tạng được đối chiếu với nhau. *Cả hai* đều nhạy cảm với rung động của Chân sư DK (và nếu có khác biệt thì BSW còn nhạy cảm hơn). Nhưng BSW là một đệ tử cung một với phàm ngã cung bảy, nên ông tìm cách giữ thái độ vô ngã trong những đáp ứng của mình, qua đó làm mất đi hiệu quả trọn vẹn của sự tiếp xúc rung động với Chân sư DK. Có lẽ ông xem nhẹ hoặc gạt bỏ nó, làm mất tác dụng của nó bằng việc áp đặt thái độ vô ngã. BSD, có nhiều cung sáu hơn và, nếu có khác biệt, còn thiết tha hơn, lại đánh giá quá cao mức độ

experiencing that vibration when, in fact, he may be experiencing other types of vibration (such as the kinds listed by the Tibetan).

nhạy cảm của mình với rung động của Chân sư Tây Tạng và cho rằng ông đang trải nghiệm rung động ấy, trong khi trên thực tế, ông có thể đang trải nghiệm những loại rung động khác (chẳng hạn các loại mà Chân sư Tây Tạng đã liệt kê).

7. The Tibetan is teaching both disciples that they need an adjustment in their approach — in each case, a movement towards a balanced center. We have noted how, in true Geminian fashion, DK will often contrast the approaches of two disciples in the group, showing their differences of approach, thereby illuminating for them (and for us) a more desirable approach. RSU and SCP have been contrasted. Also FCD and BSW. Comparisons have also been drawn between JWK-P and BSW. And there are also other examples.

7. Chân sư Tây Tạng đang dạy cả hai đệ tử rằng họ cần điều chỉnh cách tiếp cận — trong mỗi trường hợp, đều cần tiến về một điểm trung tâm quân bình. Chúng ta đã ghi nhận rằng, theo đúng phong cách Song Tử, Chân sư DK thường đối chiếu cách tiếp cận của hai đệ tử trong nhóm, cho thấy những khác biệt trong cách tiếp cận của họ, qua đó soi sáng cho họ (và cho chúng ta) một cách tiếp cận đáng mong muốn hơn. RSU và SCP đã được đối chiếu với nhau. FCD và BSW cũng vậy. Những so sánh cũng đã được đưa ra giữa JWK-P và BSW. Và còn có những ví dụ khác nữa.

[118]

[118]

In connection with this matter of sensing vibration, it is of value to remember that all sensing is naturally and normally an astral or an emotional reaction. In considering my group, I am impressed (yes, and somewhat amused) by the effort of some of you — and of you, in particular — to repudiate emotional or astral sensitivity. Some of you admit it but regard it as undesirable; others consider it as something to be inhibited or to be unexpressed and ignored. Few of you, if any, look upon the astral body as a divine expression of reality with its definite and specific uses.

Liên quan đến vấn đề *cảm nhận* rung động này, cần nhớ rằng mọi sự cảm nhận, một cách tự nhiên và thông thường, đều là phản ứng cảm dục hay cảm xúc. Khi xem xét nhóm của Tôi, Tôi ấn tượng (đúng vậy, và phần nào thấy thú vị) trước nỗ lực của một số các bạn—và đặc biệt là em—nhằm phủ nhận sự nhạy cảm về cảm xúc hay cảm dục. Một số các bạn thừa nhận nó nhưng xem nó là điều không đáng mong muốn; những người khác cho rằng đó là điều cần kìm hãm, hoặc không nên biểu lộ và cần phớt lờ. Rất ít người trong các bạn, nếu có, nhìn nhận thể cảm dục là một biểu hiện thiêng liêng của thực tại, với những công dụng rõ ràng và riêng biệt.

1. DK seeks to clarify the value of the astral body in the matter of "sensing vibration"

1. Chân sư DK tìm cách làm rõ giá trị của thể cảm dục trong việc "cảm nhận rung động". Sự cảm nhận như thế "một cách tự nhiên và

Such sensing is “naturally and normally an astral or an emotional reaction”.

2. So much has been said about the dangers of astralism and emotionalism that there are disciples who (in self-defense) completely discount the value of the astral body “as a divine expression of reality with its definite and specific uses”.

3. Such an approach is not helpful for a balanced approach to living, and, moreover, it shuts off certain avenues of possible sensitive perception.

4. BSD repudiates emotional or astral sensitivity. His strong third and fifth rays make it possible for him to do this with ease. However his two sixth rays are an open door to such sensitivity and, really, he has a very sensitive astral or psychic body developed in previous incarnations. Thus he is deliberately shutting doors which, if utilized, would supplement his mental/ intellectual knowledge with knowledge gathered psychically.

5. Thus, we must not think of astral sensitivity as undesirable, nor should we strenuously seek to inhibit it; all is to be used by the soul-infused consciousness.

6. Admittedly, in the Teaching, there is an apparent contradiction, for sometimes we are told that the astral plane does not really *exist,* and that one must regard all astral phenomena with divine indifference. On one level, this is true, but it is also true that the principle of kama/desire is sufficiently ‘real-to-consciousness’ to be a strong developmental factor in the life of every evolving human being and cannot be

thông thường, đều là phản ứng cảm dục hay cảm xúc”.

2. Người ta đã nói quá nhiều về những nguy hiểm của việc đắm chìm trong cảm dục và cảm xúc đến mức có những đệ tử (để tự bảo vệ) hoàn toàn xem nhẹ giá trị của thể cảm dục “như một biểu hiện thiêng liêng của thực tại, với những công dụng rõ ràng và cụ thể của nó”.

3. Một cách tiếp cận như thế không giúp ích cho lối sống quân bình; hơn nữa, nó còn đóng lại một số con đường có thể dẫn đến sự tri giác nhạy bén.

4. BSD phủ nhận sự nhạy cảm về cảm xúc hay cảm dục. Cung ba và cung năm mạnh mẽ của ông khiến ông dễ dàng làm điều này. Tuy nhiên, hai cung sáu của ông là một cánh cửa rộng mở dẫn đến sự nhạy cảm ấy, và thật ra ông có một thể cảm dục hay thể thông linh rất nhạy cảm, đã phát triển trong những kiếp trước. Vì vậy, ông đang cố ý đóng lại những cánh cửa mà nếu được sử dụng, sẽ bổ sung cho tri thức trí tuệ của ông bằng tri thức thu nhận qua thông linh.

5. Vì vậy, chúng ta không được xem sự nhạy cảm cảm dục là điều không đáng mong muốn, cũng không nên ra sức tìm cách kìm hãm nó; tâm thức được linh hồn thấm nhuần cần sử dụng tất cả.

6. Phải thừa nhận rằng trong Giáo Huấn có một mâu thuẫn bề ngoài, vì đôi khi chúng ta được cho biết rằng cõi cảm dục không thực sự *tồn tại,* và rằng người ta phải nhìn mọi hiện tượng cảm dục với sự điềm nhiên thiêng liêng. Ở một cấp độ, điều này là đúng, nhưng cũng đúng rằng nguyên khí dục vọng đủ ‘thực đối với tâm thức’ để trở thành một yếu tố phát triển mạnh mẽ trong đời sống của mọi con người đang tiến hoá, và không

ignored. Especially in those who hope to serve humanity, the solar plexus is an important doorway for contacting many human beings.

thể bị bỏ qua. Đặc biệt ở những người hy vọng phụng sự nhân loại, tùng thái dương là một cửa ngõ quan trọng để tiếp xúc với nhiều người.

7. There is a way to use the solar plexus and the astral body and its sensitivity without succumbing to astralism. Some disciples are still so close to periods in their incarnational development when they *have* succumbed that they protect themselves from this level of divine expression by repudiation or an imposed but unnatural 'disinterest' or indifference. There is, in this whole matter, a desirable "Middle Path".

7. Có một cách sử dụng tùng thái dương, thể cảm dục và sự nhạy cảm của nó mà không sa vào tình trạng đắm chìm trong cảm dục. Một số đệ tử vẫn còn quá gần những giai đoạn trong quá trình phát triển qua các kiếp sống khi họ *đã từng* sa vào tình trạng ấy, nên họ tự bảo vệ mình trước cấp độ biểu hiện thiêng liêng này bằng sự phủ nhận, hoặc một thái độ 'không quan tâm' hay điềm nhiên mang tính áp đặt và thiếu tự nhiên. Trong toàn bộ vấn đề này, có một "Trung Đạo" đáng mong muốn.

These questions which I have imposed upon your minds are in the nature of what might be called "catch" questions. **The astral body is — in its time and place — of as real value, purpose and usefulness as the mind**. It serves to relate the higher impression to the lower and **you cannot record my vibration in the physical brain consciousness except through its mediation.** You can be aware of my vibration upon the plane of the soul and your mind consciousness can be impressed by it. Unless, however**, the sensory body, the emotional vehicle, is also active in the right sense (negative to the world of the senses and receptive to mental impression) that impression will not be registered in the brain or waking consciousness.**

Những câu hỏi Tôi đặt vào thể trí các bạn có tính chất của những gì có thể gọi là câu hỏi "gài bẫy". **Vào đúng thời điểm và đúng vị trí của nó, thể cảm dục có giá trị, mục đích và tính hữu dụng thực sự ngang với thể trí. Nó giúp liên kết ấn tượng cao hơn với ấn tượng thấp hơn, và em không thể ghi nhận rung động của Tôi trong tâm thức bộ não hồng trần nếu không qua sự trung gian của nó. Em có thể nhận biết rung động của Tôi trên cõi linh hồn, và tâm thức thể trí của em có thể tiếp nhận ấn tượng từ rung động ấy. Tuy nhiên, trừ khi thể cảm giác, hiện thể cảm xúc, cũng hoạt động theo đúng nghĩa (thụ động đối với thế giới giác quan và tiếp nhận ấn tượng trí tuệ), ấn tượng ấy sẽ không được ghi nhận trong bộ não hay tâm thức tỉnh thức.**

1. DK refers to His method of posing certain questions for all members in His groups to answer.

1. Chân sư DK nói đến phương pháp Ngài đặt ra một số câu hỏi để tất cả các thành viên trong các nhóm của Ngài trả lời.

2. In this paragraph He gives the astral body a value, purpose and usefulness equal to that of the mind. This is an arresting

2. Trong đoạn này, Ngài đặt giá trị, mục đích và tính hữu ích của thể cảm dục ngang với thể trí. Đây là một ý tưởng đáng chú ý mà

thought and must be pondered by one who would be a *practical* occultist.

3. The Tibetan is saying something that must be remembered by all of us. He is indicating the place of the astral body in the process of recording *His own vibration* in our physical brain consciousness. Without the astral body, He says, we cannot register that vibration.

4. The teaching becomes technical but certainly comprehensible. Soul and mind may register the Tibetan's vibration, but the disciple in His brain consciousness will not realize that contact — *unless* — the emotional/sensory/astral body is rightly active (negative to the world of the senses and receptive to mental impression).

5. All this fits together, does it not? DK has been training BSD in the development of psychic sensitivity which involves, to some extent, the release of his already powerfully developed psychic/astral body. But this disciple inhibits astral response, repudiating its testimony. This is one of the reasons that he is having difficulty developing psychic sensitivity. His mental reaction to astral sensitivities is dismissive.

6. The general teaching offered in this paragraph is of importance to all who would be integrated disciples, sensitive in all areas of their personality equipment.

Much that you say in your communications in the form of written papers upon this subject deals with the effect that your work and life has upon others through your manipulation of the forces with which

người muốn trở thành một nhà huyền bí học *thực hành* phải suy ngẫm.

3. Chân sư Tây Tạng đang nói một điều mà tất cả chúng ta phải ghi nhớ. Ngài chỉ ra vị trí của thể cảm dục trong tiến trình ghi nhận *rung động riêng của Ngài* trong tâm thức bộ não hồng trần của chúng ta. Ngài nói rằng không có thể cảm dục, chúng ta không thể ghi nhận rung động ấy.

4. Giáo huấn trở nên chuyên môn nhưng chắc chắn vẫn có thể lĩnh hội được. Linh hồn và thể trí có thể ghi nhận rung động của Chân sư Tây Tạng, nhưng trong tâm thức bộ não, người đệ tử sẽ không nhận biết sự tiếp xúc ấy — *trừ phi* — thể cảm xúc/giác quan/cảm dục hoạt động đúng đắn (âm tính đối với thế giới giác quan và tiếp nhận ấn tượng từ trí tuệ).

5. Tất cả những điều này đều ăn khớp với nhau, phải không? Chân sư DK đã và đang huấn luyện BSD phát triển sự nhạy cảm thông linh, điều này phần nào đòi hỏi giải phóng thể thông linh/cảm dục vốn đã phát triển mạnh mẽ của ông. Nhưng người đệ tử này lại kìm hãm sự đáp ứng cảm dục, bác bỏ những gì thể ấy cho biết. Đây là một trong những lý do khiến ông gặp khó khăn trong việc phát triển sự nhạy cảm thông linh. Thể trí của ông phản ứng với những cảm nhận tinh tế của thể cảm dục bằng thái độ gạt bỏ.

6. Giáo huấn chung trong đoạn này có tầm quan trọng đối với tất cả những ai muốn trở thành các đệ tử tích hợp, nhạy cảm trong mọi phương diện của bộ máy phàm ngã.

Phần lớn những gì em trình bày trong các bài viết gửi cho Tôi về chủ đề này đề cập đến ảnh hưởng mà công việc và đời sống của em tạo ra nơi người khác qua việc em vận dụng những mãnh lực mà các đệ tử phải học cách

disciples have to learn to work, and which are productive of real benefit to others as they study them and watch the reactions called forth.

sử dụng, và những mãnh lực ấy đem lại lợi ích thực sự cho người khác khi họ nghiên cứu chúng và quan sát các phản ứng được khơi dậy.

1. DK is commenting on the content of the papers which BSD has written.

1. Chân sư DK đang bình luận về nội dung những bài viết của BSD.

2. We see that he is involved in the manipulation of the forces with which disciples have to learn to work. We remember that he has a powerful third ray (soul and brain) and that the third ray is the 'Ray of Manipulation'.

2. Chúng ta thấy ông đang vận dụng những mãnh lực mà các đệ tử phải học cách làm việc cùng. Chúng ta nhớ rằng ông có cung ba mạnh mẽ (ở linh hồn và bộ não), và cung ba là "Cung Vận Dụng".

3. BSD's approach is that of the 'doer' rather than the 'sensitive receiver'

3. Cách tiếp cận của BSD là cách của "người hành động" hơn là "người tiếp nhận nhạy cảm"

It is of value, however, to note the differing type of reactions evoked when:

Tuy nhiên, cần lưu ý các loại phản ứng khác nhau được gợi lên khi:

1. You work with those subordinate to you upon the Path, those who are the average people or the probationers who are treading the Path for the first time. With this type of person you have much to do. Is their effect upon you of the most desirable kind?

1. Em làm việc với những người ở bậc thấp hơn em trên Đường Đạo, những người bình thường hay những người dự bị lần đầu tiên bước trên Đường Đạo. Em có nhiều việc phải làm với loại người này. Ảnh hưởng của họ đối với em có thuộc loại đáng mong muốn nhất không?

1. DK calls BSD's attention to types of reactions of which he would well-advised to take notice. The Master is working to reveal BSD to himself.

1. Chân sư DK hướng sự chú ý của BSD đến những loại phản ứng mà ông nên lưu tâm. Chân sư đang giúp BSD nhận ra chính mình.

2. DK suggests the examination of BSD's reactions to three levels of people: those subordinate to him, his equals and also his superiors.

2. Chân sư DK đề nghị xem xét phản ứng của BSD đối với ba cấp độ con người: những người ở sau ông, những người ngang hàng và cả những người ở trên ông.

3. Again, we see that BSD has much to do with probationers — those who are just beginning on the Path. DK seems to suggest

3. Một lần nữa, chúng ta thấy BSD tiếp xúc rất nhiều với những người dự bị — những người vừa mới bắt đầu trên Đường Đạo.

that there is something in BSD's response to them which is *not* of the most desirable kind. What may be the problem, we do not know, but a disciple can learn much about himself by examining how he interacts with those who have not yet reached his point on the Path. Does he become proud, condescending? Does he develop paternalistic attitudes? Does he enjoy the company of probationers because it inflates his sense of importance? Something needs examination.

Dường như Chân sư DK gợi ý rằng trong cách BSD đáp ứng với họ có điều gì đó *không* thuộc loại đáng mong muốn nhất. Chúng ta không biết vấn đề có thể là gì, nhưng một đệ tử có thể học được nhiều điều về bản thân bằng cách xem xét cách mình tương tác với những người chưa đạt đến vị trí của mình trên Đường Đạo. Liệu người ấy có trở nên kiêu hãnh, kẻ cả không? Liệu người ấy có nảy sinh những thái độ gia trưởng không? Liệu người ấy có thích giao du với những người dự bị vì điều đó làm phồng lên cảm nhận về tầm quan trọng của mình không? Có điều gì đó cần được xem xét.

2. Your inter-relation with those who are your equals upon the Path and those whose vibration occultly "neutralises" yours, or "parallels in intensity" yours and consequently evokes from you (as evidence from them of status) no [119] reaction practically, except a sense of well-being or comradeship.

2. Em tương giao với những người ngang hàng với em trên Đường Đạo và những người có rung động "trung hòa" rung động của em theo nghĩa huyền bí, hoặc "tương đương về cường độ" với rung động của em, và do đó hầu như không gợi lên nơi em một [119] phản ứng nào (như bằng chứng từ họ về cấp bậc), ngoài một cảm giác an lạc hay tình đồng chí.

1. The next analysis relates to the interrelation of BSD with his equals upon the Path.

1. Phân tích tiếp theo liên quan đến mối tương quan giữa BSD với những người ngang hàng với ông trên Đường Đạo.

2. It is interesting to see that the vibrations of equals neutralise each other. When encountering those individuals whose vibration "parallels in intensity" his own, it is apparent that BSD has no particular reaction except the sense of well-being or comradeship. With respect to our own life we may ask, "Who are these people and why does this happen?"

2. Thật thú vị khi thấy rằng rung động của những người ngang hàng trung hòa lẫn nhau. Khi gặp những cá nhân có rung động "tương đương về cường độ" với rung động của mình, rõ ràng BSD không có phản ứng đặc biệt nào ngoài cảm giác an lạc hay tình đồng môn. Đối với cuộc sống của chính mình, chúng ta có thể hỏi: "Những người này là ai và tại sao điều này xảy ra?"

3.Your recognition of those ahead of you upon the Path who can — if they so choose — call forth from you or evince in you a powerful response.

3. Em nhận biết những người đi trước em trên Đường Đạo, những người có thể—nếu họ muốn—khơi dậy từ em hay làm biểu lộ nơi em một sự đáp ứng mạnh mẽ.

1. DK asks his chela to focus upon his reaction to those who are ahead of him on the Path.

2. When he recognizes such an individual, what it his response. Such people can, if they will, call forth from BSD a powerful response.

3. This threefold examination will reveal to BSD how he 'stands' within respect to his own spiritual development and that of others. The examination will also reveal weaknesses in approach and attitude which must be corrected.

We are beginning to deal with the more occult subtleties in our work and for these you must be prepared. Your papers and replies to the questions given to you deal primarily with your work in connection with your spiritual inferiors. How about your spiritual equals and superiors? Reread your questions and replies in this light and see what response is then evoked in you. The initiate of the fifth degree in Atlantean times had to evidence *the right use of emotion.* In Aryan times, the initiate of the second degree has to evidence this. Are you, my brother, prepared to say that this evidence can be produced?

1. The Master continues to attempt to deepen his disciple's understanding. Instruction from the Master must deal with matters increasingly subtle or it will fail to push the disciple's limitations.

1. Chân sư DK yêu cầu đệ tử của Ngài tập trung vào phản ứng của ông đối với những người đi trước ông trên Đường Đạo.

2. Khi nhận biết một cá nhân như vậy, ông đáp ứng ra sao? Nếu muốn, những người ấy có thể khơi dậy từ BSD một sự đáp ứng mạnh mẽ.

3. Sự xem xét tam phân này sẽ cho BSD thấy ông đang "đứng" ở đâu trong mối liên hệ với sự phát triển tinh thần của chính mình và của người khác. Việc xem xét cũng sẽ bộc lộ những điểm yếu trong cách tiếp cận và thái độ cần phải điều chỉnh.

Chúng ta đang bắt đầu đề cập đến những điều tinh tế sâu xa hơn về huyền bí học trong công việc của chúng ta, và em phải chuẩn bị cho những điều ấy. Các bài viết và câu trả lời của em cho những câu hỏi đã giao chủ yếu đề cập đến công việc của em với những người thấp hơn em về mặt tinh thần. Còn những người ngang hàng và cao hơn em về mặt tinh thần thì sao? Hãy đọc lại các câu hỏi và câu trả lời của em dưới ánh sáng này, rồi xem khi ấy sự đáp ứng nào được gợi lên nơi em. Điểm đạo đồ bậc năm trong thời Atlantis phải chứng tỏ *việc sử dụng cảm xúc đúng đắn.* Trong thời Arya, điểm đạo đồ bậc hai phải chứng tỏ điều này. Huynh đệ của tôi, em có sẵn sàng nói rằng mình có thể đưa ra bằng chứng ấy không?

1. Chân sư tiếp tục cố gắng làm sâu sắc thêm sự thấu hiểu của đệ tử Ngài. Huấn thị của Chân sư phải đề cập đến những vấn đề ngày càng tinh tế, nếu không sẽ không thể giúp người đệ tử vượt qua những giới hạn của mình.

2. Chân sư DK không nói cho đệ tử Ngài biết việc xem xét sẽ bộc lộ điều gì — chỉ nói rằng

2. DK does not tell his disciple what the examination will reveal — only that it is sure to reveal something of significance.

chắc chắn nó sẽ bộc lộ điều gì đó có thâm nghĩa.

3. The point is driven home: BSD prefers to think about his work in relation to his "spiritual inferiors". For some reason he does give proportionate attention to those on his own level or ahead of him spiritually. There appears to be an *emotional* reason for this, and DK wants him to discover what it is.

3. Điểm này được nhấn mạnh: BSD thích suy nghĩ về công việc của mình trong mối liên hệ với những người "kém ông về mặt tinh thần". Vì một lý do nào đó, ông quả có dành sự chú ý tương xứng cho những người cùng cấp độ hoặc đi trước ông về mặt tinh thần. Dường như có một lý do thuộc về *cảm xúc* cho điều này, và Chân sư DK muốn ông khám phá đó là gì.

4. An important hint is given. It becomes apparent that BSD is being trained for the second degree but has not yet taken that degree. DK implies that there is something in BSD's emotional response to his spiritual inferiors, equals and superiors which is not characterized by "the right use of emotion". Until BSD can use emotion rightly, he will not be able to take the second degree.

4. Một gợi ý quan trọng được đưa ra. Rõ ràng BSD đang được huấn luyện cho bậc điểm đạo thứ hai nhưng chưa đạt bậc ấy. Chân sư DK hàm ý rằng trong sự đáp ứng cảm xúc của BSD với những người kém ông, ngang hàng với ông và hơn ông về mặt tinh thần có điều gì đó chưa mang đặc điểm của "việc sử dụng cảm xúc đúng đắn". Chừng nào BSD chưa thể sử dụng cảm xúc đúng đắn, ông sẽ chưa thể đạt bậc điểm đạo thứ hai.

5. The undue mental emphasis with which he has lived (not only in this life, but the life immediately preceding) has been, in part, an avoidance of having to deal with emotional sensitivity. This mental emphasis has created an unbalanced condition which needs attention. DK is almost forcing BSD to examine his suppressed emotional responses so that the uncorrected emotional orientations may be corrected and so that BSD's equipment may be rounded out.

5. Việc quá chú trọng vào trí tuệ trong cách sống của ông (không chỉ trong kiếp này mà cả kiếp ngay trước đó) phần nào là một cách tránh phải đối diện với sự nhạy cảm về cảm xúc. Sự chú trọng vào trí tuệ này đã tạo ra một tình trạng mất cân bằng cần được quan tâm. Chân sư DK gần như đang buộc BSD xem xét những phản ứng cảm xúc bị đè nén của mình, để điều chỉnh những khuynh hướng cảm xúc còn sai lệch và để bộ máy của BSD có thể phát triển toàn diện hơn.

6. We realize that at the second degree, the astral body is controlled, rightly utilized and subject to the energy of love and buddhi; it is not simply suppressed, as suppression is not a solution to emotional inharmonies and difficulties.

6. Chúng ta nhận ra rằng ở bậc điểm đạo thứ hai, thể cảm dục được kiểm soát, sử dụng đúng đắn và chịu sự chi phối của năng lượng bác ái và Bồ đề; thể ấy không đơn thuần bị đè nén, vì sự đè nén không giải quyết được những bất hòa và khó khăn về cảm xúc.

You entered this group work as the result of serious and earnest seeking, ancient karmic ties, much questioning which wrested response from your soul and the earned right of a pledged server who had worked steadfastly alone for many years. You brought to this group activity certain assets of a pronounced nature and certain liabilities, equally pronounced — as have all the group members. My task is to use the assets in the group and to aid you in relinquishing the liabilities.... I would ask you, therefore, to ponder on this matter, standing as the soul upon the narrow razor-edged path between the pairs of opposites — your assets and your liabilities — viewing them with complete detachment.

Em bước vào công việc nhóm này nhờ sự tìm kiếm nghiêm túc và thiết tha, những mối dây nghiệp quả xa xưa, nhiều câu hỏi đã buộc linh hồn em phải đáp ứng, cùng quyền mà em đã giành được với tư cách một người phụng sự đã cam kết, từng kiên trì làm việc một mình trong nhiều năm. Em đem vào hoạt động nhóm này một số ưu điểm rõ rệt và một số nhược điểm cũng rõ rệt không kém—như tất cả các thành viên trong nhóm. Nhiệm vụ của Tôi là sử dụng những ưu điểm trong nhóm và giúp em từ bỏ những nhược điểm.... Vì vậy, Tôi muốn em suy ngẫm về vấn đề này, đứng với tư cách linh hồn trên con đường hẹp như lưỡi dao cạo giữa các cặp đối nghịch—những ưu điểm và nhược điểm của em—và nhìn chúng với sự tách rời hoàn toàn.

1. We can see that the Tibetan's training of BSD is taking on a new level of directness and seriousness. The Master seems to be forcing the issue.

1. Chúng ta có thể thấy việc Chân sư Tây Tạng huấn luyện BSD đang đạt đến một mức độ thẳng thắn và nghiêm túc mới. Dường như Chân sư đang buộc ông phải đối diện với vấn đề.

2. BSD's history is reviewed. Serious and earnest seeking, ancient karmic ties and much questioning which wrested response from his soul have earned for him the right to enter this group work. Moreover, for many years he has worked steadfastly and alone.

2. Quá trình của BSD được điểm lại. Sự tìm kiếm nghiêm túc và tha thiết, những mối dây nghiệp quả từ xa xưa và nhiều câu hỏi đã thôi thúc linh hồn ông đáp ứng đã giúp ông xứng đáng có được quyền bước vào công việc nhóm này. Hơn nữa, trong nhiều năm, ông đã bền bỉ làm việc một mình.

3. DK is now speaking to all his disciples. Their assets are considerable, but so are their liabilities. Disciples are, perhaps, not so keenly aware of their *real* liabilities. The Master however, is profoundly aware of them. From the very first He has known them, though He does not reveal such liabilities to His chelas all at once. To do so would discourage them. Often He relies upon the process of revelatory self-discovery

3. Giờ đây, Chân sư DK đang nói với tất cả các đệ tử của Ngài. Những ưu điểm của họ rất đáng kể, nhưng những khuyết điểm của họ cũng vậy. Có lẽ các đệ tử không nhận biết thật rõ những khuyết điểm *thực sự* của mình. Tuy nhiên, Chân sư biết rất sâu sắc về chúng. Ngay từ đầu, Ngài đã biết chúng, dù Ngài không bộc lộ tất cả những khuyết điểm ấy cho các đệ tử của Ngài cùng một lúc. Làm như vậy sẽ khiến họ nản lòng. Ngài thường dựa vào tiến trình tự khám phá đem lại sự

which is inevitable in such intensive spiritual training.

mặc khải, vốn là điều không thể tránh khỏi trong một sự huấn luyện tinh thần chuyên sâu như thế.

4. It is clear that each of the disciples in His group has *much* to correct. At the same time, He once told AAB (who could not understand why He had included certain people within the groups) that their faults could disappear quite rapidly, leaving the potent inner life much freer and their real value more evident.

4. Rõ ràng mỗi đệ tử trong nhóm của Ngài đều có *nhiều điều* cần sửa đổi. Đồng thời, Ngài từng nói với Bà AAB (người không thể hiểu tại sao Ngài lại đưa một số người vào các nhóm) rằng những khuyết điểm của họ có thể biến mất khá nhanh chóng, để đời sống nội tâm mạnh mẽ được tự do hơn nhiều và giá trị thực sự của họ trở nên rõ rệt hơn.

5. A very important teaching point emerges and one which has application to all of us. The Master attempts to use assets in the group to help group members relinquish their liabilities. Each of us uses our strengths to rid ourselves of our weaknesses.

5. Một điểm giáo huấn rất quan trọng xuất hiện, và điểm này áp dụng cho tất cả chúng ta. Chân sư cố gắng vận dụng những ưu điểm trong nhóm để giúp các thành viên từ bỏ những khuyết điểm của mình. Mỗi người chúng ta dùng những điểm mạnh của mình để loại bỏ những điểm yếu.

6. DK calls for a very serious assessment of strengths and liabilities, and He is calling to each of us as well.

6. Chân sư DK kêu gọi một sự đánh giá hết sức nghiêm túc về những điểm mạnh và khuyết điểm, và Ngài cũng đang kêu gọi mỗi người chúng ta.

7. It is a scientific rather Libran evaluation that is needed — one characterized by complete objectivity and detachment. The disciple (midway between soul and personality) is evaluating his strengths and weaknesses with no attachment to what he may discover. It is a sobering moment of self-assessment. Certainly, such a reckoning must precede that step known as the second initiation.

7. Điều cần thiết là một sự đánh giá khoa học, khá đậm chất Thiên Bình — một sự đánh giá mang tính khách quan và tách rời hoàn toàn. Người đệ tử (ở giữa linh hồn và phàm ngã) đang đánh giá những điểm mạnh và điểm yếu của mình mà không bám chấp vào bất cứ điều gì có thể khám phá ra. Đó là một thời khắc tự đánh giá khiến người ta tỉnh táo lại. Chắc chắn, sự kiểm điểm như vậy phải diễn ra trước bước tiến được gọi là lần điểm đạo thứ hai.

"The magnet swings, and swinging, fails to touch the pleading hands, held forth for help. It swings in heaven high, held by the soul—serene and unafraid—whose will is firm, whose eyes are clear, whose heart is

"Nam châm đung đưa, và trong khi đung đưa, không chạm đến những bàn tay khẩn cầu đang đưa ra xin trợ giúp. Nó đung đưa trên trời cao, do linh hồn nắm giữ—tĩnh lặng và không sợ hãi—linh hồn có ý chí vững

slowly opening to a distant sound—a sound of pain and sorrow, of weakness and distress.

vàng, đôi mắt trong sáng, trái tim đang từ từ mở ra trước một âm thanh xa xôi—âm thanh của đau đớn và buồn khổ, của yếu đuối và khốn cùng.

1. DK is attempting to state BSD's problem, but He does not do so in a direct and obvious manner. Rather, He chooses phrases from the Old Commentary, hoping, it would seem, to evoke from BSD an illuminated, intuitive response.

1. Chân sư DK đang cố gắng nêu lên vấn đề của BSD, nhưng Ngài không làm điều đó một cách trực tiếp và hiển nhiên. Thay vào đó, Ngài chọn những câu từ Cổ Luận, dường như với hy vọng khơi dậy từ BSD một sự đáp ứng trực giác được soi sáng.

2. It would appear that the "magnet" is the consciousness of the disciple and its potential to draw others closer to spiritual energy and life. In the case of BSD the consciousness is focussed above the planes of earth and fails to touch those in need — those who, in pain, sorrow, weakness and distress plead for assistance.

2. Dường như "nam châm" là tâm thức của người đệ tử và tiềm năng của tâm thức ấy trong việc thu hút người khác đến gần hơn với năng lượng và sự sống tinh thần. Trong trường hợp BSD, tâm thức tập trung ở bên trên các cõi trần thế và không chạm đến những người đang cần giúp đỡ — những người đang van nài sự trợ giúp trong đau đớn, buồn khổ, yếu đuối và khốn cùng.

3. BSD (like BSW, and, to a degree, like ISG-L) is focally interested in the higher life of soul and Hierarchy. The sixth ray was strong in each of these disciples (even in BSW where is ruled 'only' his astral body). Each of them, in some way, was removed from the sorrows of ordinary humanity. Each of them aspired to the heights without wishing to walk the dusty roads of life with his brothers.

3. BSD (cũng như BSW, và ở một mức độ nào đó, như ISG-L) tập trung sự quan tâm vào đời sống cao siêu của linh hồn và Thánh đoàn. Cung sáu mạnh mẽ nơi mỗi người trong số các đệ tử này (ngay cả ở BSW, nơi cung ấy "chỉ" cai quản thể cảm dục của ông). Mỗi người trong số họ, theo cách nào đó, đều xa cách những nỗi buồn khổ của nhân loại bình thường. Mỗi người đều khao khát vươn tới những đỉnh cao mà không muốn bước trên những nẻo đường đời đầy bụi cùng các huynh đệ của mình.

"The magnet drops into the mass of clutching hands. It disappears from view. Disturbance then occurs. The soul, [120] whose eyes serene have looked upon the far horizons of the world, withdraws its gaze. Both eyes are focussed on the tumultuous group of seekers after truth. The soul searches for the magnet and sees it not, for it is hidden in the forms of

"Nam châm hạ xuống giữa đám bàn tay đang chộp lấy. Nó khuất khỏi tầm mắt. Bấy giờ, sự xáo động xảy ra. Linh hồn, [120] với đôi mắt tĩnh lặng từng nhìn về những chân trời xa của thế gian, thu ánh nhìn lại. Cả hai mắt đều tập trung vào nhóm người náo động đang tìm kiếm chân lý. Linh hồn tìm nam châm mà không thấy, vì nó ẩn trong hình tướng của nhiều người. Linh hồn đi xuống

many men. The soul descends and walks the way of earth and not the ways of mind. The far horizon disappears. The vision just before the eyes succeeds; the immediate takes the place of that which has been distant. And in that place immediate, the magnet reappears."

và bước trên con đường trần thế, thay vì những nẻo đường của thể trí. Chân trời xa biến mất. Cảnh tượng ngay trước mắt thế chỗ; điều gần gũi thay cho điều từng xa xôi. Và tại nơi gần gũi ấy, nam châm tái xuất hiện."

1. The second stanza describes the sacrifice through which every disciple must pass. Contact with high spiritual energies is not for oneself alone; it is to be shared with all those in need. One's magnetic power must bring one not only into the high world of the soul; the magnet must be used below.

1. Bài kệ thứ hai mô tả sự hi sinh mà mọi đệ tử đều phải trải qua. Sự tiếp xúc với những năng lượng tinh thần cao siêu không chỉ dành riêng cho bản thân; nó phải được chia sẻ với tất cả những ai đang cần giúp đỡ. Sức mạnh từ tính của một người không chỉ phải đưa người ấy vào thế giới cao siêu của linh hồn; nam châm còn phải được sử dụng ở bên dưới.

2. The disciple must descend into the mass — disappearing amidst the many clutching hands of those in need. This is disturbing.

2. Người đệ tử phải đi xuống giữa đám đông — biến mất giữa vô số bàn tay đang chụp lấy của những người cần giúp đỡ. Điều này gây xáo động.

3. The disciple no longer has so much leisure to contemplate the far horizons of the world. The immediate needs of the seekers before his eyes now require the greater part of his attention and energy.

3. Người đệ tử không còn nhiều thời gian nhàn rỗi để chiêm ngưỡng những chân trời xa của thế giới. Giờ đây, những nhu cầu trước mắt của những người tìm kiếm đang hiện diện trước mắt người đệ tử đòi hỏi phần lớn sự chú ý và năng lượng của người ấy.

4. The stanza shows the interesting division between the soul on its own plane (let us call it the higher consciousness of the disciple) and the human soul in incarnation.

4. Bài kệ cho thấy sự phân chia thú vị giữa linh hồn trên cõi riêng của nó (hãy gọi đó là tâm thức cao hơn của người đệ tử) và linh hồn con người đang lâm phàm.

5. In deep meditation and contemplation these two are united. Those who live the contemplative life (often ignoring evident human need) are aware of the union of human soul and the soul on its own plane. But the union will remain incomplete until there occurs a sacrificial descent.

5. Trong sự tham thiền và chiêm ngưỡng sâu xa, hai bên hợp nhất. Những người sống đời chiêm ngưỡng (thường bỏ qua nhu cầu hiển nhiên của con người) nhận biết sự hợp nhất giữa linh hồn con người và linh hồn trên cõi riêng của nó. Nhưng sự hợp nhất ấy vẫn chưa trọn vẹn cho đến khi diễn ra một sự giáng xuống mang tính hi sinh.

6. When that descent occurs, the soul in incarnation (the magnet) disappears into the lower energies. This human soul is then preoccupied with the immediate presented needs, and may feel separated from the soul on its own plane.

6. Khi sự giáng xuống ấy diễn ra, linh hồn đang lâm phàm (nam châm) biến mất trong những năng lượng thấp hơn. Khi ấy, linh hồn con người này bận tâm với những nhu cầu trước mắt đang đặt ra và có thể cảm thấy tách biệt với linh hồn trên cõi riêng của nó.

7. But that higher soul (metaphorically) descends to find the serving magnet. Soul powers are now addressed not to the contemplation of the far horizon (which disappears) but to the assistance of the serving soul-in-incarnation.

7. Nhưng linh hồn cao hơn ấy giáng xuống (theo nghĩa ẩn dụ) để tìm nam châm đang phụng sự. Giờ đây, các quyền năng linh hồn không còn hướng vào việc chiêm ngưỡng chân trời xa (vốn đã biến mất), mà hướng vào việc trợ giúp linh hồn đang nhập thể và phụng sự.

8. The higher soul *finds its magnet,* and joins it in service.

8. Linh hồn cao hơn *tìm thấy nam châm của mình,* và cùng nó phụng sự.

9. The language is symbolic and metaphorical, but from it we may gather that when the disciple decides to serve below (instead of, with spiritual selfishness, seeking the delights of the higher worlds) the "soul on its own plane", too, descends and empowers the service of its instrument.

9. Ngôn ngữ mang tính biểu tượng và ẩn dụ, nhưng từ đó chúng ta có thể hiểu rằng khi người đệ tử quyết định phụng sự ở bên dưới (thay vì tìm kiếm những niềm vui thú của các cõi cao với lòng ích kỷ tinh thần), thì "linh hồn trên cõi riêng của nó" cũng giáng xuống và tiếp sức cho công việc phụng sự của khí cụ mình.

10. Then, soul and personality (the soul on its own plane and the human soul in incarnation) are again united, but in a way spiritually superior to the earlier union on the higher planes. They are united in service in the lower worlds and are truly fulfilling the intended mission of redemption.

10. Khi ấy, linh hồn và phàm ngã (linh hồn trên cõi riêng của nó và linh hồn con người đang lâm phàm) lại hợp nhất, nhưng theo một cách cao hơn về mặt tinh thần so với sự hợp nhất trước đó trên các cõi cao. Hai bên hợp nhất trong việc phụng sự ở các cõi thấp và đang thực sự hoàn thành sứ mệnh cứu chuộc đã định.

11. We can see that the stanzas are very deep, and that each should make application according to his/her consciousness and circumstances.

11. Chúng ta có thể thấy các bài kệ rất sâu sắc, và mỗi người nên vận dụng tùy theo tâm thức và hoàn cảnh của mình.

12. It is important to realize that when the soul descends (after the apparent loss of the

12. Điều quan trọng là nhận ra rằng khi linh hồn giáng xuống (sau khi nam châm dường

magnet) it walks the ways of earth and "not the ways of mind". In the case of BSD, the soul had already descended into the mind, but it had not effectively reached the physical plane. This means that BSD was not applying soul energy effectively in his everyday life. But the highest and the lowest must meet, and no disciple can call himself a true server (or initiate) unless the high energies proper to the higher planes can also be displayed 'below'. This greater degree of soul infusion still lay ahead for BSD, and DK is helping him realize this.

như đã mất), nó bước trên những nẻo đường trần thế và "không phải những nẻo đường của thể trí". Trong trường hợp BSD, linh hồn đã giáng xuống thể trí, nhưng chưa thực sự vươn tới cõi hồng trần. Điều này có nghĩa là BSD chưa vận dụng năng lượng linh hồn một cách hữu hiệu trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng cái cao nhất và cái thấp nhất phải gặp nhau, và không đệ tử nào có thể tự gọi mình là một người phụng sự chân chính (hay một điểm đạo đồ) trừ khi những năng lượng cao vốn thuộc về các cõi cao cũng có thể biểu lộ "ở bên dưới". Mức độ thấm nhuần linh hồn lớn hơn này vẫn còn ở phía trước đối với BSD, và Chân sư DK đang giúp ông nhận ra điều đó.

July 1937 – Tháng Bảy năm 1937

MY BROTHER:

The mental body in your case is governed by fifth ray energy. This is a pronounced condition and constitutes much of your life difficulty. It is, in the case of all aspirants thus conditioned mentally, the paramount cause of their *non* -magnetic behaviour, using that word in its psychological implications. I would remind you that being non-magnetic at your stage of development means that (even though you may have some measure of soul contact**) you cannot radiate that soul life to others as you would like to do, for your dominant fifth ray mental body (the Ray of Concrete Science, as you know) is insulated, isolated and has a natural tendency to that discrimination which leads to separativeness.** The reverse effect is also true. The radiation of others can be also shut off and hence your inability to register telepathic impressions. The value of a fifth ray mind is however very great, for it means

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Thể trí của em do năng lượng cung năm chi phối. Ảnh hưởng này rất rõ rệt và gây ra phần lớn khó khăn trong đời sống của em. Đối với mọi người chí nguyện có thể trí chịu ảnh hưởng như vậy, đây là nguyên nhân chủ yếu khiến cách hành xử của họ *không* có từ tính, dùng từ ấy theo hàm ý tâm lý học. Tôi muốn nhắc em rằng không có từ tính ở giai đoạn phát triển của em có nghĩa là (dù em có thể tiếp xúc với linh hồn ở một mức độ nào đó**) em không thể tỏa chiếu đời sống linh hồn ấy đến người khác như em mong muốn, vì thể trí cung năm đang chiếm ưu thế của em (Cung Khoa Học Cụ Thể, như em biết) có tính cách ly, cô lập và có khuynh hướng tự nhiên hướng đến sự phân biện dẫn tới tính chia rẽ.** Chiều tác động ngược lại cũng đúng. Sự tỏa chiếu từ người khác cũng có thể bị ngăn chặn, và do đó em không có khả năng ghi nhận các ấn tượng viễn cảm. Tuy nhiên, giá trị của một thể trí cung năm rất lớn, vì điều ấy có nghĩa là một thể trí sắc bén và hữu dụng, cùng (hãy suy ngẫm

a keen and useful mind and (ponder on this) an open door to inspiration.

The astral or emotional body is conditioned by the sixth ray of devotion or of idealism, but this can be most easily transferred and transformed under the influence of the second Ray of Love-Wisdom. **Your task this life is to make this possible so that, in your next life, you can have an astral body conditioned by the second ray**. Your ability to go forward in the face of obstacles in order to attain your ideal is your outstanding asset, and one that will land you eventually at your goal. Your major [121] difficulty, at this time, is your fifth ray mind. Is this not true, my brother?

You have a third ray (the Ray of Intelligent Activity) *physical body.* This is largely controlled, interiorly, by your fifth ray mind. Again you see the dominance of this type of energy in your equipment of expression. Your rays are, therefore:

1. The soul ray—the third Ray of Active Intelligence.

2. The personality ray—the sixth Ray of Devotion.

3. The ray of the mind—the fifth Ray of Concrete Science.

4. The ray of the astral body—the sixth Ray of Devotion.

5. The ray of the physical body—the third Ray of Activity.

This analysis should throw much light upon your problem for you will note the

điều này) một cánh cửa mở ra đón nhận cảm hứng.

Thể cảm dục hay thể cảm xúc chịu ảnh hưởng của cung sáu sùng tín hay lý tưởng, nhưng dưới ảnh hưởng của cung hai Bác Ái – Minh Triết, điều này có thể được chuyển dịch và chuyển đổi hết sức dễ dàng. **Nhiệm vụ của em trong kiếp này là làm cho điều ấy trở nên khả thi để trong kiếp sau, em có thể có một thể cảm dục chịu ảnh hưởng của cung hai**. Khả năng tiến lên bất chấp chướng ngại để đạt đến lý tưởng là ưu điểm nổi bật của em, và cuối cùng sẽ đưa em tới mục tiêu. Vào lúc này, khó khăn chính yếu [121] của em là thể trí cung năm. Huynh đệ của tôi, điều này chẳng đúng sao?

Thuộc cung ba (Cung Hoạt Động Thông Minh) là *thể xác của em.* Về mặt bên trong, thể xác này phần lớn chịu sự kiểm soát của thể trí cung năm của em. Một lần nữa, em thấy sự chiếm ưu thế của loại năng lượng này trong bộ máy biểu hiện của mình. Vì vậy, các cung của em là:

1. Cung linh hồn—cung ba Trí Tuệ Hoạt Động.

2. Cung phàm ngã—cung sáu Sùng Tín.

3. Cung của thể trí—cung năm Khoa Học Cụ Thể.

4. Cung của thể cảm dục—cung sáu Sùng Tín.

5. Cung của thể xác—cung ba Hoạt Động.

Sự phân tích này hẳn sẽ soi sáng nhiều điều về vấn đề của em, vì em sẽ nhận thấy sự

dominance of the third major ray and the sixth minor ray of devotion.

chiếm ưu thế của cung chính thứ ba và cung phụ thứ sáu sùng tín.

January 1938 – Tháng Giêng năm 1938

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I have earlier indicated to you the point of view from which I personally gauge the capacity and growth of the group and from that angle I am pleased with the progress you have made. During the past few years I have many times spoken to you with frankness and even with apparent harshness. This I have done in an effort to galvanise you to a greater oriented reaction to the urge of your soul and thus draw away from you the two factors which have blocked the free intercourse which should exist between your soul and your personality. I have ever hinted. I do not voice my suggestions in clear words at all times for my object is always to evoke the activity of your higher Self, thus exacting the correct type of obedience. What are these two factors?

Trước đây, Tôi đã chỉ cho em quan điểm mà từ đó cá nhân Tôi đánh giá năng lực và sự tăng trưởng của nhóm, và từ góc nhìn ấy, Tôi hài lòng với sự tiến bộ em đã đạt được. Trong vài năm qua, nhiều lần Tôi đã nói với em một cách thẳng thắn và thậm chí có vẻ nghiêm khắc. Tôi làm vậy nhằm thúc đẩy em đáp ứng mạnh mẽ hơn và có định hướng hơn với sự thôi thúc của linh hồn, nhờ đó loại bỏ khỏi em hai yếu tố đã ngăn trở sự giao thông tự do vốn cần có giữa linh hồn và phàm ngã của em. Tôi luôn dùng những lời gợi ý. Không phải lúc nào Tôi cũng diễn đạt những gợi ý của mình bằng lời lẽ rõ ràng, vì mục tiêu của Tôi luôn là gợi lên hoạt động của chân ngã em, qua đó đòi hỏi kiểu vâng phục đúng đắn. Hai yếu tố này là gì?

1. DK puts BSD's progress within the group context stating, from that perspective, that He is please with His chela's progress.

1. Chân sư DK đặt sự tiến bộ của BSD trong bối cảnh nhóm và nói rằng, từ góc nhìn ấy, Ngài hài lòng với sự tiến bộ của đệ tử mình.

2. It has been noticeable that DK has spoken to BSD with frankness. Has harshness been apparent? Perhaps in some the editor's deletions the harshness has been more evident.

2. Có thể nhận thấy rằng Chân sư DK đã nói với BSD một cách thẳng thắn. Sự nghiêm khắc có thể hiện rõ không? Có lẽ trong một số phần mà người biên tập đã lược bỏ, sự nghiêm khắc thể hiện rõ hơn.

3. DK has had a good motive for His directness. The purpose has been galvanization towards a "greater oriented reaction to the urge of your soul" and also to draw BSD away from two factors which inhibit the free intercourse between soul

3. Chân sư DK có một động cơ tốt đẹp cho sự thẳng thắn của Ngài. Mục đích là thúc đẩy một "sự đáp ứng mạnh mẽ hơn và có định hướng hơn với sự thôi thúc của linh hồn em", đồng thời đưa BSD ra khỏi hai yếu tố cản trở sự giao tiếp thông suốt giữa linh hồn

and personality. He will shortly elaborate on these.

và phàm ngã. Ngài sẽ sớm nói rõ hơn về những yếu tố này.

4. We have noticed (have we not) that DK has used many hints with BSD, often presenting such hints through symbolic language. The purpose of this type of hinting has been "to evoke the activity of [his] higher Self". If a person discovers something for himself it is always much more meaningful than if he is told directly.

4. Chúng ta đã nhận thấy (phải không?) rằng Chân sư DK dùng nhiều gợi ý với BSD, thường trình bày những gợi ý ấy qua ngôn ngữ biểu tượng. Mục đích của cách gợi ý này là "khơi dậy hoạt động của chân ngã [ông]". Nếu một người tự khám phá ra điều gì đó, điều ấy luôn có ý nghĩa hơn nhiều so với việc nghe người khác nói trực tiếp.

5. DK also suggests that the method of hinting, which can evoke the higher Self, will also exact "the correct type of obedience". That obedience is not so much to the Master as to the inner will of the higher Self, and also of the Angel and, later, of the spirit/monad. DK seeks for His chelas to be self-directing and Self-directed.

5. Chân sư DK cũng gợi ý rằng phương pháp gợi mở, vốn có thể khơi dậy chân ngã, cũng sẽ đòi hỏi "kiểu tuân phục đúng đắn". Sự tuân phục ấy hướng đến ý chí bên trong của chân ngã nhiều hơn là hướng đến Chân sư, và cũng hướng đến ý chí của Thiên Thần, rồi về sau là của tinh thần/chân thần. Chân sư DK mong các đệ tử của Ngài biết tự định hướng và chịu sự định hướng của Chân Ngã.

1. A life activity which, though somewhat balanced by the work done in my group, has nevertheless had a restricting effect and which does not succeed in evoking the highest powers of your soul. You have tried to meet this situation and to raise the general tone, but one lone disciple is hard put to it to offset the vibration of a powerful [122] astrally polarised group. Do you know to what I here refer?

1. Một hoạt động trong đời sống, dù phần nào được cân bằng nhờ công việc trong nhóm của Tôi, vẫn có tác dụng hạn chế và không thành công trong việc gợi lên những quyền năng cao nhất của linh hồn em. Em đã cố gắng ứng phó với tình trạng này và nâng cao âm điệu chung, nhưng một đệ tử đơn độc rất khó hóa giải rung động của một nhóm mạnh mẽ [122] phân cực trên cõi cảm dục. Em có biết ở đây Tôi đang nói đến điều gì không?

1. DK now begins to speak of the two factors from which His frank, direct and apparently harsh words were meant to draw BSD away.

1. Giờ đây, Chân sư DK bắt đầu nói về hai yếu tố mà những lời thẳng thắn, trực tiếp và có vẻ nghiêm khắc của Ngài nhằm giúp BSD thoát khỏi.

2. It appears that BSD's work in the world, though ostensibly service work with a spiritually based organization, has restricted

2. Dường như công việc của BSD trong thế gian, dù bề ngoài là công việc phụng sự trong một tổ chức có nền tảng tinh thần, đã

him and has not evoked the highest powers of his soul.

3. This work has had, perhaps, a somewhat stultifying effect even though BSD has labored to "raise the general tone" encountered in the "powerful astrally polarised group" for which he works. DK has sought to refocus BSD's consciousness in such a way that the effects (upon him) of his participation in this group could be offset.

2. A life tendency towards depression which you have amazingly offset by negation and a persistent attitude of service. It has nevertheless complicated your life pattern and yet has been one of your major educators.

1. This is the first time a tendency toward depression has been mentioned. Again Saturn may be implicated and perhaps Capricorn.

2. DK is commending His chela for offsetting this tendency towards depression "by negation and a persistent attitude of service".

3. DK, therefore, has sought to draw BSD away from this psychological limitation, offering the possibility of an influx of a new type of contact and knowledge — through cultivated sensitivity and psychic unfoldment.

4. The tendency towards depression, we are told, has complicated BSD's life pattern, yet been for him, also, "one of your major educators". How might this be the case? Always there would be a factor to overcome through the assertion of that which faith and spiritual experience have revealed. One

hạn chế ông và không khơi dậy những quyền năng cao nhất của linh hồn ông.

3. Có lẽ công việc này đã phần nào gây tác động trì trệ, dù BSD đã nỗ lực "nâng cao mức rung động chung" trong "nhóm mạnh mẽ phân cực cảm dục" mà ông đang làm việc cho. Chân sư DK đã tìm cách hướng lại sự tập trung tâm thức của BSD sao cho có thể hóa giải những tác động của việc tham gia nhóm này đối với ông.

2. Một khuynh hướng u sầu trong đời sống mà em đã hóa giải một cách đáng kinh ngạc bằng sự phủ định và một thái độ phụng sự bền bỉ. Tuy nhiên, nó đã làm phức tạp mô hình đời sống của em, đồng thời lại là một trong những người thầy lớn của em.

1. Đây là lần đầu tiên một khuynh hướng trầm cảm được nhắc đến. Một lần nữa, Sao Thổ có thể có liên quan, và có lẽ cả Ma Kết.

2. Chân sư DK đang khen ngợi đệ tử của Ngài vì đã hóa giải khuynh hướng trầm uất này "bằng sự phủ định và một thái độ phụng sự kiên trì".

3. Vì vậy, Chân sư DK đã tìm cách giúp BSD thoát khỏi giới hạn tâm lý này, mở ra khả năng đón nhận một dòng tuôn tràn của một loại tiếp xúc và tri thức mới — thông qua việc trau dồi tính nhạy cảm và sự khai mở thông linh.

4. Chúng ta được cho biết rằng khuynh hướng trầm uất đã khiến mô hình đời sống của BSD trở nên phức tạp, nhưng đồng thời cũng là "một trong những người thầy lớn của em". Điều này có thể diễn ra như thế nào? Luôn có một yếu tố cần vượt qua bằng cách khẳng định những gì đức tin và trải

would be forced always to 'live above' one's negative psychological tendencies. In attempting (persistently) to do this, one would learn much.

nghiệm tinh thần đã mặc khải. Người ta sẽ luôn buộc phải 'sống vượt lên trên' những khuynh hướng tâm lý tiêu cực của mình. Khi cố gắng (một cách kiên trì) làm điều này, người ta sẽ học được nhiều điều.

This life experience has netted you big results and you will enter upon the next cycle of phenomenal existence with much upon which to draw, and having worked out many life relations during this particular incarnation. What have been your major gains in this life?

Kinh nghiệm sống này đã đem lại cho em những kết quả lớn, và em sẽ bước vào chu kỳ hiện tồn trong thế giới hiện tượng kế tiếp với nhiều điều có thể vận dụng, sau khi đã giải quyết nhiều mối quan hệ trong đời sống qua lần lâm phàm đặc biệt này. Những thành quả chính yếu của em trong kiếp này là gì?

First of all, the shift of your life emphasis from the outer objective work to the inner subjective realities. In order to accomplish this, you came into incarnation in restricted and limited surroundings so that there might be no dominant obstructing outer attractions; you were, therefore, free to concentrate upon the inner realities. You have largely profited by this experience and your subjective orientation is stabilised upon a rightful basis. *Only one major adjustment remains to be made and one major sacrifice.* Your problem is, as you know, to effect this readjustment without producing the material suffering of those dependent upon you.

Trước hết là sự chuyển trọng tâm đời sống của em từ công việc khách quan bên ngoài sang những thực tại chủ quan bên trong. Để thực hiện điều này, em đã lâm phàm trong một môi trường chật hẹp và hạn chế, nhằm tránh những sức hấp dẫn bên ngoài có tính lấn át và cản trở; do đó, em được tự do tập trung vào những thực tại bên trong. Em đã thu được nhiều lợi ích từ kinh nghiệm này, và định hướng chủ quan của em đã ổn định trên một nền tảng đúng đắn. *Chỉ còn một sự điều chỉnh lớn cần thực hiện và một sự hi sinh lớn.* Như em biết, vấn đề của em là thực hiện sự tái điều chỉnh này mà không gây đau khổ về vật chất cho những người phụ thuộc vào em.

1. A very important gain has been the shift of life emphasis from "outer objective work to the inner subjective realities".

1. Một thành quả rất quan trọng là sự chuyển dịch trọng tâm đời sống từ "công việc khách quan bên ngoài sang những thực tại chủ quan bên trong".

2. We learn something which may be of use in proposing an astrological chart for BSD. He came into incarnation "in restricted and limited surroundings". Perhaps we are to look for Saturn in the fourth house (or the third), or Saturn in some restrictive aspect to the Moon.

2. Chúng ta biết thêm một điều có thể hữu ích khi đề xuất một lá số chiêm tinh cho BSD. Ông đã lâm phàm "trong một hoàn cảnh gò bó và hạn chế". Có lẽ chúng ta nên tìm Sao Thổ ở nhà 4 (hoặc nhà 3), hay Sao Thổ tạo một góc hợp hạn chế nào đó với Mặt Trăng.

3. The purpose of this restriction was to render BSD "free to concentrate upon the inner realities". This soul-intended process has been largely successful and BSD's "subjective orientation is stabilised upon a rightful basis".

3. Mục đích của sự hạn chế này là giúp BSD "được tự do tập trung vào những thực tại bên trong". Tiến trình do linh hồn chủ định này phần lớn đã thành công, và "định hướng chủ quan" của BSD "đã ổn định trên một nền tảng đúng đắn".

4. DK hints at "one major adjustment" lying ahead and also a major sacrifice. Perhaps this adjustment involves BSD removing himself from the organisation which has consumed so much of his attention over many years. This is a possibility because there are financial implications to the adjustment. The one requirement (as the adjustment is made) is that it not produce material suffering for those dependent upon him.

4. Chân sư DK gợi ý về "một sự điều chỉnh lớn" ở phía trước và cả một sự hi sinh lớn. Có lẽ sự điều chỉnh này liên quan đến việc BSD rời khỏi tổ chức đã chiếm quá nhiều sự chú ý của ông trong nhiều năm. Đây là một khả năng, vì sự điều chỉnh ấy có những hệ quả tài chính. Yêu cầu duy nhất (khi thực hiện sự điều chỉnh) là không khiến những người phụ thuộc vào ông phải chịu khổ về vật chất.

5. DK speaks mostly of the adjustment and not of the sacrifice, but it would seem that they are related. Some liberating change of life seems to be in the offing, but it will have financial implications (which BSD must find a way to meet).

5. Chân sư DK chủ yếu nói về sự điều chỉnh, ít nói đến sự hi sinh, nhưng dường như hai điều này có liên quan. Một thay đổi mang lại sự giải thoát cho đời sống dường như sắp đến, nhưng sẽ kéo theo những hệ quả tài chính (mà BSD phải tìm cách giải quyết).

6. He is to separate himself from some condition. The planets of separation (Saturn and Pluto, and perhaps Uranus) should be looked for in the chart at this time.

6. Ông cần tách mình khỏi một hoàn cảnh nào đó. Cần tìm các hành tinh của sự chia lìa (Sao Thổ và Sao Diêm Vương, và có lẽ cả Sao Thiên Vương) trong lá số vào thời điểm này.

Secondly, you have oriented the astral body to the higher values and impressions and have done it so successfully that your emotional sensitivity to others is now definitely a working asset. This sensitivity I would have you develop into still greater usefulness through the awakening of the heart centre and a renewed interest in the Way of the Heart. To this end, I will give you a meditation in this personal instruction which I would have you follow until further notice.

Thứ hai, em đã hướng thể cảm dục đến những giá trị và ấn tượng cao hơn, và đã làm điều đó thành công đến mức giờ đây sự nhạy cảm về cảm xúc của em đối với người khác rõ ràng đã trở thành một ưu điểm hữu dụng. Tôi muốn em phát triển sự nhạy cảm này để nó trở nên hữu dụng hơn nữa qua việc đánh thức trung tâm tim và làm mới mối quan tâm đến Con Đường của Trái Tim. Vì mục đích ấy, trong huấn thị riêng này, Tôi sẽ trao cho em một bài thiền mà Tôi muốn em thực hành cho đến khi có chỉ dẫn mới.

1. Another gain relates to the reorientation of BSD's astral body "to higher values and impressions". The astral body that he had been repudiating is now a definitely working asset; he has greater emotional sensitivity to others and is less conditioned by mental separatism.

2. We have seen that Master DK definitely has second ray objectives in mind for His chela. At the very least, his astral body is to be conditioned by the second ray in the succeeding incarnation.

3. The heart center has been opening, and DK seeks to see this trend continue. This opening will also make the acquisition of a second ray astral body more likely.

4. BSD has trodden the Way of the Mind. Now, as a balance, DK seeks his renewed interest in the Way of the Heart.

5. We have seen that BSD is in training for initiation (in all likelihood the second initiation). This continuing opening of the heart will recondition the emotional difficulties to which DK earlier referred (and the thwarting of the love energy) and bring the possibility of taking that initiation closer to realization.

Thirdly, you have in this life stepped off the probationary path on to the Path of Accepted Discipleship and have made good progress upon it. The accentuation of the times and your own intensity have together sufficed to carry you a long way towards the goal and this I think you are beginning to realise—much to your own surprise at times. The recognition of *facts* —spiritual and subjective facts—is part of the needed

1. Một thành quả khác liên quan đến việc tái định hướng thể cảm dục của BSD "đến những giá trị và ấn tượng cao hơn". Thể cảm dục mà ông từng khước từ giờ đây rõ ràng là một lợi thế hữu dụng; ông nhạy cảm hơn về cảm xúc đối với người khác và ít chịu ảnh hưởng của tính chia rẽ trong trí tuệ hơn.

2. Chúng ta đã thấy rằng Chân sư DK rõ ràng đang nhắm đến những mục tiêu cung hai cho đệ tử của Ngài. Ít nhất, thể cảm dục của ông cần chịu ảnh hưởng của cung hai trong lần lâm phàm kế tiếp.

3. Trung tâm tim đã và đang khai mở, và Chân sư DK mong thấy xu hướng này tiếp tục. Sự khai mở này cũng sẽ làm tăng khả năng có được một thể cảm dục cung hai.

4. BSD đã bước trên Con Đường của Trí Tuệ. Giờ đây, để tạo thế quân bình, Chân sư DK tìm cách khơi lại mối quan tâm của ông đối với Con Đường của Trái Tim.

5. Chúng ta đã thấy rằng BSD đang được huấn luyện để điểm đạo (rất có thể là lần điểm đạo thứ hai). Sự khai mở liên tục này của trái tim sẽ làm biến đổi và điều chỉnh những khó khăn về cảm xúc mà Chân sư DK đã đề cập trước đó (cùng với sự cản trở năng lượng bác ái), và đưa khả năng tiếp nhận lần điểm đạo ấy đến gần hơn với sự thành tựu.

Thứ ba, trong kiếp này em đã rời Con Đường Dự Bị để bước lên Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận và đã tiến bộ tốt đẹp trên đó. Sức thúc đẩy mạnh mẽ của thời đại cùng với cường độ của chính em đã đủ đưa em tiến một đoạn đường dài tới mục tiêu, và Tôi nghĩ em đang bắt đầu nhận ra điều này—đôi khi khiến chính em rất ngạc nhiên. Việc nhận biết các *sự kiện* —những sự kiện tinh thần và chủ quan—là một phần trong sự

training of all disciples; the recognition of a physical plane fact requires no such training in sensitivity. The recognition of spiritual [123] realities requires both training and formulated definite expression.

huấn luyện cần thiết cho mọi đệ tử; việc nhận biết một sự kiện trên cõi hồng trần không đòi hỏi sự huấn luyện về tính nhạy cảm như vậy. Việc nhận biết những thực tại tinh thần [123] đòi hỏi cả sự huấn luyện lẫn cách diễn đạt rõ ràng, được định hình cụ thể.

1. We must note that since accepted discipleship (technically understood) requires that a disciple be at least an initiate of the first degree (in almost all instances), the term "probationary path", as here used, relates to those who have taken the first initiation. It is usually only after several lives following the taking of the first degree that it is possible for one to become an accepted disciple.

1. Chúng ta phải lưu ý rằng vì địa vị đệ tử được chấp nhận (hiểu theo nghĩa chuyên môn) đòi hỏi một đệ tử ít nhất phải là một điểm đạo đồ bậc một (trong hầu hết các trường hợp), nên thuật ngữ "con đường dự bị", như dùng ở đây, liên quan đến những người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Thông thường, chỉ sau vài kiếp sống kể từ khi đạt bậc một, người ta mới có thể trở thành một đệ tử được chấp nhận.

2. Disciples may remain upon the Path of Accepted Discipleship for a number of lives — perhaps three, usually. But BSD has made good progress on this Path. His own sixth ray intensity has helped him progress and the "accentuation of the times" (the very critical period through which people were living in England and Europe immediately prior to and at the onset of World War II) has contributed to the acceleration of his progress.

2. Các đệ tử có thể ở trên Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận trong một số kiếp sống — có lẽ thường là ba kiếp. Nhưng BSD đã tiến bộ tốt trên Đường Đạo này. Cường độ cung sáu của chính ông đã giúp ông tiến bộ, và "sức thúc đẩy mạnh mẽ của thời cuộc" (giai đoạn hết sức nghiêm trọng mà người dân ở Anh và châu Âu đang trải qua ngay trước và vào lúc Chiến tranh Thế giới thứ hai bùng nổ) đã góp phần đẩy nhanh sự tiến bộ của ông.

3. It appears that when he pauses to reflect, BSD is surprised by his own progress.

3. Dường như khi dừng lại suy ngẫm, BSD ngạc nhiên về sự tiến bộ của chính mình.

4. BSD has a fifth ray, factual mind, and we find DK constantly facing him with facts — in this case, spiritual and subjective facts about his spiritual standing and progress. Sensitivity is required for the registration of such subtle facts.

4. BSD có một thể trí cung năm, thiên về sự kiện, và chúng ta thấy Chân sư DK liên tục đặt ông trước các sự kiện — trong trường hợp này là những sự kiện tinh thần và chủ quan về vị thế và sự tiến bộ tinh thần của ông. Cần có tính nhạy cảm để ghi nhận những sự kiện tinh tế như thế.

5. DK is training all His disciples to recognize such spiritual realities. Meditative training is part of this recognition, but so is the attempt

5. Chân sư DK đang huấn luyện tất cả các đệ tử của Ngài nhận biết những thực tại tinh thần như thế. Sự huấn luyện tham thiền là

to tabulate in "formulated definite expression" one's assessment of what has been accomplished and what still needs to be accomplished. Hence, the many searching questions posed by DK for His students.

một phần của việc nhận biết này, nhưng nỗ lực lập bảng đánh giá những gì đã hoàn thành và những gì còn cần hoàn thành bằng "cách diễn đạt rõ ràng, có hệ thống" cũng là một phần của nó. Vì thế, Chân sư DK đặt ra nhiều câu hỏi sâu sắc cho các đạo sinh của Ngài.

The past year has not been an easy one for you, my brother. You have suffered in many ways, known to you and recognised by me but by no one else. I have stood by and watched and at times have strengthened you when and where I could and twice I definitely succeeded in aiding you. Do you know the occasions when this happened? Training in the registering of offered and accepted aid is sometimes of value to disciples of your type and hence I am pointing out what I attempted to do. I would have you work during the coming year at accustoming yourself to my vibration. It will increase your subjective sensitivity so to do. That is the true value or permanent gain.

Huynh đệ của tôi, năm qua không phải là một năm dễ dàng đối với em. Em đã chịu đau khổ theo nhiều cách mà em biết và Tôi nhận thấy, nhưng không ai khác biết đến. Tôi đã ở bên quan sát, và đôi khi đã tiếp sức cho em vào những lúc và trong những hoàn cảnh Tôi có thể; hai lần Tôi đã trợ giúp em thành công một cách rõ rệt. Em có biết đó là những dịp nào không? Việc rèn luyện khả năng ghi nhận sự trợ giúp được trao và được tiếp nhận đôi khi có giá trị đối với các đệ tử thuộc loại như em, và vì thế Tôi chỉ ra điều mình đã cố gắng làm. Tôi muốn em làm việc trong năm tới để quen với rung động của Tôi. Làm như vậy sẽ gia tăng sự nhạy cảm chủ quan của em. Đó là giá trị đích thực hay thành quả lâu bền.

1. DK knows the conditions of all His chelas' inner and outer lives.

1. Chân sư DK biết hoàn cảnh đời sống bên trong và bên ngoài của tất cả các đệ tử của Ngài.

2. From what is here said about BSD, we may expect the prominence (during the past year referenced) of some of the testing planets (Saturn, Pluto, Uranus).

2. Từ những gì được nói ở đây về BSD, chúng ta có thể dự đoán sự nổi bật (trong năm vừa qua được nhắc đến) của một số hành tinh thử thách (Sao Thổ, Sao Diêm Vương, Sao Thiên Vương).

3. The relation of a Master to His accepted disciples is hinted. The Master, in full awareness, watches and seeks to aid. Sometimes He succeeds, for it is not always possible given the condition of the disciple. DK asks if BSD recognized the moments of successful assistance.

3. Mối quan hệ của một Chân sư với các đệ tử được chấp nhận của Ngài được hé lộ. Với sự nhận biết đầy đủ, Chân sư quan sát và tìm cách trợ giúp. Đôi khi Ngài thành công, vì tình trạng của người đệ tử không phải lúc nào cũng cho phép điều đó. Chân sư DK hỏi liệu BSD có nhận biết những thời điểm trợ giúp thành công hay không.

4. This question is part of the continued training in sensitivity to which DK has now, for some time, submitted His disciple. We remember that BSD has (through the fifth ray and a strong mental emphasis) as strong streak of doubt. DK is working to wear this away.

4. Câu hỏi này là một phần trong sự huấn luyện liên tục về tính nhạy cảm mà Chân sư DK đã cho đệ tử của Ngài trải qua một thời gian. Chúng ta nhớ rằng BSD có một khuynh hướng hoài nghi mạnh (do cung năm và sự nhấn mạnh lớn vào trí tuệ). Chân sư DK đang tìm cách làm suy giảm khuynh hướng này.

5. Earlier, the Master said that BSD is not as sensitive to His vibration as he thinks he is. But work in the direction of that sensitivity is definitely useful and DK wishes to see it continue. Such work will increase his subjective sensitivity. Any increase in such subjective sensitivity can be considered a "permanent gain".

5. Trước đó, Chân sư đã nói rằng BSD không nhạy cảm với rung động của Ngài như ông nghĩ. Nhưng nỗ lực phát triển tính nhạy cảm ấy rõ ràng là hữu ích, và Chân sư DK mong thấy nỗ lực đó tiếp tục. Công việc như thế sẽ gia tăng tính nhạy cảm chủ quan của ông. Bất kỳ sự gia tăng nào về tính nhạy cảm chủ quan như thế đều có thể xem là một "thành quả lâu bền".

In connection with the occult sentences I gave you a year ago and which I promised to discuss with you, the following comments may prove of value. The main lesson of your life has been the cultivation of the power to respond to the distant sound of human pain. This I referred to in the words "the slowly opening heart." For two reasons, this response of the heart has not been an easy thing for you to do. One is the fact that in your last life you over-emphasised the intellect and thus came into incarnation with a predisposition to polarise yourself in the mind nature, with consequent detachment from human touch and sympathetic contact. The other is a

Liên quan đến những câu huyền bí Tôi đã trao cho em một năm trước và hứa sẽ thảo luận với em, những nhận xét sau đây có thể có giá trị. Bài học chính yếu trong đời em là vun bồi năng lực đáp ứng với âm thanh xa xôi của nỗi đau nhân loại. Tôi đã đề cập đến điều này qua những lời "trái tim đang từ từ mở ra". Vì hai lý do, sự đáp ứng này của trái tim không phải là điều dễ dàng đối với em. Một là trong kiếp trước, em đã quá nhấn mạnh trí năng và do đó lâm phàm với khuynh hướng phân cực trong bản chất trí tuệ, dẫn đến sự tách rời khỏi những tiếp xúc con người và sự giao cảm. Lý do kia là một sự nhận biết trong tiềm thức rằng nếu em "đi xuống những nẻo đường buồn khổ của sự

subconscious recognition that if you "descended to the unhappy ways of human sympathy," you possess a capacity for identification with your brothers and for sharing their pain which would make you phenomenally uncomfortable. This, in your earlier years, served to hold you away from people, and led you to dwell on the plane of thought—detached, serene and isolated. The past ten years have seen you change all this; though you are not now so comfortable in yourself, you are open to others and sensitive to them in a very real manner.

cảm thông giữa người với người", em có khả năng đồng hóa với các huynh đệ của mình và chia sẻ nỗi đau của họ đến mức sẽ khiến em vô cùng khó chịu trong đời sống hiện tượng. Trong những năm đầu đời, điều này đã khiến em tránh xa mọi người và sống trên cõi tư tưởng—tách rời, tĩnh lặng và cô lập. Trong mười năm qua, em đã thay đổi tất cả những điều này; dù giờ đây em không còn cảm thấy thoải mái với chính mình như trước, em đã mở lòng với người khác và nhạy cảm với họ một cách hết sức thực sự.

1. We noted the two occult stanzas or collection of sentences which DK offered his chela to help clarify his life problem. Now, after the chela has had plenty of time to ponder, the Master is ready to discuss the interpretation of those sentences.

1. Chúng ta đã lưu ý hai bài kệ huyền bí hay hai tập hợp câu mà Chân sư DK trao cho đệ tử của Ngài để giúp làm sáng tỏ vấn đề đời sống của ông. Giờ đây, sau khi người đệ tử đã có nhiều thời gian suy ngẫm, Chân sư sẵn sàng thảo luận về cách diễn giải những câu ấy.

2. DK actually suggests that BSD has had a "main lesson" in life — "the cultivation of the power to respond to the distant sound of human pain". BSD's heart center has been slowly opening, and this opening will also open the door to that pain.

2. Chân sư DK thực sự gợi ý rằng BSD đã có một "bài học chính" trong đời — "trau dồi quyền năng đáp ứng với tiếng vọng xa xăm của nỗi đau nhân loại". Trung tâm tim của BSD đã và đang chậm rãi khai mở, và sự khai mở này cũng sẽ mở cửa đón nhận nỗi đau ấy.

3. DK analyzes the reasons that it has been difficult for BSD to respond to the cry of human pain. An over-emphasis of the intellect in his last life, leading to a predisposition in this life to polarise in the mental nature, detached from the human touch and sympathetic contact. We see how the conditions of one life lead immediately into the next and are fundamentally conditioning (regardless of the present astrological chart or ray chart).

3. Chân sư DK phân tích những lý do khiến BSD khó đáp ứng với tiếng kêu đau khổ của nhân loại. Sự quá đề cao trí năng trong kiếp trước đã dẫn đến khuynh hướng phân cực trong bản chất trí tuệ ở kiếp này, tách rời sự gần gũi giữa người với người và sự tiếp xúc cảm thông. Chúng ta thấy hoàn cảnh của một kiếp sống tiếp nối trực tiếp sang kiếp sau và có ảnh hưởng căn bản đến kiếp ấy như thế nào (bất kể lá số chiêm tinh hay biểu đồ cung hiện tại).

4. The other reason why BSD has found it difficult to respond is self-protection. He has a highly developed capacity to share the pain

4. Lý do khác khiến BSD thấy khó đáp ứng là sự tự bảo vệ. Ông có khả năng chia sẻ nỗi đau của người khác rất phát triển, và trong tiềm

of others and, subconsciously, he realizes that descending "to the unhappy ways of human sympathy" would make him phenomenally uncomfortable. This discomfort he seeks to avoid.

thức ông nhận ra rằng việc bước xuống "những nẻo đường bất hạnh của lòng cảm thông con người" sẽ khiến ông vô cùng bất an. Ông tìm cách tránh sự bất an này.

5. Yet, the life objective is to respond rightly to human pain.

5. Tuy nhiên, mục tiêu của đời sống là đáp ứng đúng đắn với nỗi đau nhân loại.

6. DK notes His chela's progress in this regard. Whereas earlier he held people away from himself and was content to "dwell on the plane of thought — detached, serene and isolated — as those with a third ray soul can do so well, he is now much closer to humanity, open to other and responding sensitively to them. He is also much less comfortable in himself. This, DK, regards as a good sign.

6. Chân sư DK ghi nhận sự tiến bộ của đệ tử Ngài về phương diện này. Trước đây, ông giữ khoảng cách với mọi người và bằng lòng "sống trên cõi tư tưởng — tách rời, tĩnh lặng và cô lập — như những người có linh hồn cung ba có thể làm rất tốt; giờ đây, ông gần gũi nhân loại hơn nhiều, mở lòng với người khác và đáp ứng một cách nhạy cảm với họ. Ông cũng cảm thấy kém dễ chịu hơn nhiều trong lòng. Chân sư DK xem đây là một dấu hiệu tốt.

Next, the realisation that "both eyes are focussed on the world of human pain" is steadily becoming yours. You are learning that only in true self-forgetfulness (forgetfulness of the soul's goal as well as of all personality goals) will be for you any real consummation, and that humanity is of far greater importance than the individual human being. As The Old [124] Commentary says: "The focus now is true and real, for both the eyes, the left and the right, are turned upon the ways of men and in this way the truth is clearly seen."

Kế đến, em đang dần dần nhận ra rằng "cả hai mắt đều tập trung vào thế giới đau khổ của nhân loại". Em đang học rằng chỉ trong sự quên mình đích thực (quên cả mục tiêu của linh hồn lẫn mọi mục tiêu của phàm ngã), em mới có thể đạt được sự viên thành thực sự, và rằng nhân loại quan trọng hơn cá nhân con người rất nhiều. Như *Cổ* [124] *Luận* nói: "Giờ đây, sự tập trung là đúng đắn và chân thực, vì cả hai mắt, trái và phải, đều hướng về những nẻo đường của con người, và bằng cách này, chân lý được nhìn thấy rõ ràng."

1. BSD is now learning to walk "the unhappy ways of human sympathy" with "both eyes focussed on the world of human pain". He is required to do this even though he is a third ray soul. Again, the implication is that he is learning something of the meaning of his proposed second ray monad.

1. Giờ đây BSD đang học bước trên "những nẻo đường bất hạnh của lòng cảm thông con người" với "cả hai mắt đều tập trung vào thế giới đau khổ của nhân loại". Ông phải làm điều này dù là một linh hồn cung ba. Một lần nữa, hàm ý là ông đang học được đôi điều về ý nghĩa của chân thần cung hai được giả định nơi ông.

2. DK defines a dual mode of self-forgetfulness — forgetfulness not only of the goals of the personality but of the soul's goals. This bears pondering. All personal and individual goals (i.e., soul goals) are to be forgotten in the meeting of humanity's need. This is the only way of consummation and relates the disciple to the plane of buddhic love, which is also, for humanity, the plane of consummation.

2. Chân sư DK xác định một cách quên mình nhị phân — quên không chỉ các mục tiêu của phàm ngã mà cả các mục tiêu của linh hồn. Điều này đáng suy ngẫm. Mọi mục tiêu cá nhân và cá thể (tức là các mục tiêu của linh hồn) đều phải được quên đi khi đáp ứng nhu cầu của nhân loại. Đây là con đường duy nhất dẫn đến sự viên mãn và nối kết người đệ tử với cõi bác ái Bồ đề, cũng là cõi viên mãn đối với nhân loại.

3. DK gives a bit more from the Old Commentary. We see that the eye of the personality and the eye of the soul are both focussed upon humanity's needs. With this focus upon the "ways of men" the "truth is clearly seen". That which was taken for the truth before full engagement with humanity was not really the truth, but a formulation of the truth.

3. Chân sư DK đưa thêm một ít lời từ Cổ Luận. Chúng ta thấy rằng con mắt của phàm ngã và con mắt của linh hồn đều tập trung vào nhu cầu của nhân loại. Với sự tập trung này vào "những nẻo đường của con người", "chân lý được thấy rõ". Điều từng được xem là chân lý trước khi dấn thân trọn vẹn vào nhân loại thực ra chưa phải là chân lý, mà là một cách trình bày chân lý.

Then, we come to the words, "that which is distant fades from view and the immediate present looms." One of the most difficult tasks which faces any disciple is to exchange the abstract vision of future glory and reward for the immediate duty and goal and to learn the spiritual values of the immediate moment as they are to be found in the foreground of daily living. I can remember the time, my brother, when it was hard for you to identify yourself with the problem of the hour, so occupied were you with the Hierarchy, its personnel and plans, and with your relation to the unseen Master. Perhaps in the right adjustment which you have been successful in bringing about, you may have forgotten that time of distant and difficult striving. But I have not. You have to lose sight of the far-off spiritual possibility in the service of the hour. This you have learnt to do in no small measure, only to make the discovery that this path of service

Rồi chúng ta đến những lời: "điều xa xôi mờ dần khỏi tầm mắt và hiện tại trước mắt hiện lên rõ nét". Một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất đối với bất kỳ đệ tử nào là đổi tầm nhìn trừu tượng về vinh quang và phần thưởng tương lai lấy bổn phận và mục tiêu trước mắt, đồng thời học biết những giá trị tinh thần của khoảnh khắc hiện tại như chúng hiện hữu ngay trong đời sống hằng ngày. Huynh đệ của tôi, Tôi còn nhớ thời em khó đồng hóa với vấn đề của giờ phút hiện tại, vì em quá bận tâm đến Thánh đoàn, các thành viên và kế hoạch của Thánh đoàn, cùng mối quan hệ của em với Chân sư vô hình. Có lẽ trong sự điều chỉnh đúng đắn mà em đã thực hiện thành công, em đã quên thời kỳ phấn đấu xa vời và khó khăn ấy. Nhưng Tôi không quên. Em phải quên đi khả năng tinh thần xa xôi khi phụng sự trong giờ phút hiện tại. Em đã học làm điều này ở một mức độ đáng kể, để rồi khám phá rằng con đường phụng sự và quên mình ấy đưa em,

and of self-forgetfulness brings you by a long and weary way back to us.

1. A great lesson is being imparted: to exchange a yearning for future glory for a joyous participation in the spiritual opportunities of the immediate moment. One can only be alert to spiritual need in the moment; right appreciation and response are required here and now in conditions as they exist.

2. The Tibetan contrasts BSD's attitude in former times with the attitude he has now succeed in developing. Earlier he was focussed very much on the Hierarchy and not much on humanity. In this respect, he was like ISG-L.

3. The most potent sentence to one and all is the following: "You have to lose sight of the far-off spiritual possibility in the service of the hour".

4. The important realization to arise from this contrast is that participation in the needed service of the hour brings the disciple back to the Hierarchy. His former aspirational pursuit of Hierarchy was but the pursuit of an ideal.

5. As disciples, we must remember that the Hierarchy is the "Hierarchy of Love" and that only love opens the door to that 'place' where reside the Masters of the Wisdom.

6. This is a lesson applicable to all disciples, is it not? We can each assess for ourselves the balance between the desire for close association with the Hierarchy or our love of humanity. A deep love of humanity, followed by the selfless service of

qua một chặng đường dài và mệt nhọc, trở về với chúng tôi.

1. Một bài học lớn đang được truyền đạt: thay niềm khao khát vinh quang tương lai bằng sự tham gia đầy hoan hỉ vào những cơ hội tinh thần của khoảnh khắc hiện tại. Người ta chỉ có thể nhạy bén với nhu cầu tinh thần trong chính khoảnh khắc ấy; sự nhận định đúng đắn và đáp ứng là điều cần có ngay ở đây, ngay lúc này, trong những hoàn cảnh đang hiện hữu.

2. Chân sư Tây Tạng đối chiếu thái độ trước kia của BSD với thái độ mà giờ đây ông đã phát triển thành công. Trước kia, ông tập trung rất nhiều vào Thánh đoàn và ít chú trọng đến nhân loại. Về phương diện này, ông giống ISG-L.

3. Câu có sức tác động mạnh mẽ nhất đối với mỗi người và tất cả mọi người là: "Em phải quên đi khả năng tinh thần xa vời trong khi phụng sự nhu cầu của thời điểm hiện tại".

4. Nhận thức quan trọng nảy sinh từ sự đối chiếu này là việc tham gia vào công việc phụng sự cần thiết của thời điểm hiện tại đưa người đệ tử trở lại với Thánh đoàn. Việc ông theo đuổi Thánh đoàn bằng khát vọng trước kia chỉ là theo đuổi một lý tưởng.

5. Là các đệ tử, chúng ta phải nhớ rằng Thánh đoàn là "Thánh đoàn của Bác Ái", và chỉ có bác ái mới mở được cánh cửa dẫn đến 'nơi' các Chân sư Minh Triết cư ngụ.

6. Đây là một bài học áp dụng cho tất cả các đệ tử, phải không? Mỗi người chúng ta đều có thể tự đánh giá sự quân bình giữa mong muốn được liên kết mật thiết với Thánh đoàn và tình thương của mình đối với nhân loại. Một tình thương sâu sắc dành cho nhân

humanity's immediate needs, bring us, inevitably, into fellowship with the Masters (Who, in a much more intensely loving and intelligent manner, are similarly engaged).

loại, tiếp nối bằng sự phụng sự vô ngã trước những nhu cầu trước mắt của nhân loại, tất yếu đưa chúng ta vào tình huynh đệ với các Chân sư (Các Ngài cũng đang làm công việc tương tự, với tình thương mãnh liệt hơn nhiều và trí tuệ sáng suốt hơn nhiều).

Finally, "thus the magnetic life again holds sway." This time, however, the magnetism is not that of the soul in its own high place but that of the spiritualised personality in the ways of daily, earthly contact. It is the development of this "magnetic life" to which I call you afresh — for the remainder of this life and its succeeding cycles….

Cuối cùng, "như vậy, sự sống từ tính lại ngự trị". Tuy nhiên, lần này từ điện không phải của linh hồn ở nơi cao cả riêng của nó, mà là của phàm ngã đã được tinh thần hóa trong những nẻo đường tiếp xúc hằng ngày nơi trần thế. Một lần nữa, Tôi kêu gọi em phát triển "sự sống từ tính" này—trong phần còn lại của kiếp này và các chu kỳ kế tiếp….

1. There is the magnetism of the soul on its own plane and that other type of magnetism, so necessary in the life of true discipleship, the magnetism of the soul-infused personality — the spiritualised personality, serviceably magnetic and radiant in the life of everyday.

1. Có từ điện của linh hồn trên cõi riêng của nó, và một loại từ điện khác rất cần thiết trong đời sống đệ tử đích thực: từ điện của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần — phàm ngã đã được tinh thần hóa, có sức thu hút hữu ích cho việc phụng sự và tỏa sáng trong đời sống hằng ngày.

2. From the first we have seen DK working on enhancing BSD's magnetism. The work on inducing psychic sensitivity was all part of this process. The right kind of spiritually magnetic personality will result when soul infusion has advanced to a sufficient degree. BSD's use of the fifth ray mind has militated against this, separating him from his own already highly developed astral sensitivity and from those people he might more effectively serve.

2. Ngay từ đầu, chúng ta đã thấy Chân sư DK nỗ lực tăng cường từ điện của BSD. Công việc khơi dậy tính nhạy cảm thông linh đều là một phần của tiến trình này. Khi sự thấm nhuần của linh hồn tiến triển đến một mức độ đủ cao, kết quả sẽ là một phàm ngã có từ tính tinh thần đúng đắn. Việc BSD sử dụng thể trí cung năm đã cản trở điều này, tách ông khỏi tính nhạy cảm cảm dục vốn đã phát triển cao của chính mình và khỏi những người mà ông có thể phụng sự hiệu quả hơn.

3. All of DK's objectives for His chela are related: greater response to human need and suffering; recognition of that need and suffering through an opening heart center and emerging psychic/emotional sensitivity; the emphasis upon the power to visualize and upon the creative imagination, as

3. Mọi mục tiêu Chân sư DK dành cho đệ tử của Ngài đều có liên hệ với nhau: đáp ứng nhiều hơn với nhu cầu và nỗi khổ của con người; nhận biết nhu cầu và nỗi khổ ấy thông qua trung tâm tim đang khai mở và tính nhạy cảm thông linh/cảm xúc đang xuất hiện; nhấn mạnh quyền năng hình

faculties to be used for the enhancement of sensitivity and in subjective service; increasing magnetism of a spiritual kind expressing through the personality and enhancing rapport with those who are to be served; a less abstracted life — engaged in the "service of the immediately present".

dung và sự tưởng tượng sáng tạo như những năng lực cần sử dụng để tăng cường tính nhạy cảm và phụng sự chủ quan; gia tăng từ điện tinh thần biểu lộ qua phàm ngã và tăng cường sự hòa hợp với những người cần được phụng sự; một đời sống bớt chìm đắm trong trừu tượng — dấn thân vào việc "phụng sự nhu cầu hiện tại ngay trước mắt".

4. Again there is an editorial deletion. There have been many in this series of instructions to BSD. Probably, there are significant items of information missing, but we must proceed as best we can.

4. Một lần nữa có phần bị biên tập lược bỏ. Đã có nhiều chỗ như thế trong loạt huấn thị này dành cho BSD. Có lẽ có những thông tin quan trọng bị thiếu, nhưng chúng ta phải tiếp tục hết sức có thể.

January 1939 – Tháng Một năm 1939

There has been much questioning in your mind during the past few months and also much mental discomfort, if I might so express it. There has been, at the same time, a steady adherence to the chosen way and to your group brothers. You are still, however, under the influence of an ancient thoughtform, forgetting that one of the tasks of a disciple is to free himself from these holding forms. This thoughtform leads you to look, aye, to demand results of a phenomenal nature; it incites you to believe and urges you to demand that your years of devotion, your personality energy and your astral force (a strong combination, [125] my brother!) should be rewarded by a recognition from and a contact with a Member of the Hierarchy. You look for this, not in order to feel any personal satisfaction or prideful reaction but as a justified and right reward of patient effort and true occult obedience.

Trong vài tháng qua, thể trí em có nhiều câu hỏi và cũng có nhiều bất an về trí tuệ, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy. Đồng thời, em vẫn kiên trì theo con đường đã chọn và gắn bó với các huynh đệ trong nhóm. Tuy nhiên, em vẫn chịu ảnh hưởng của một hình tư tưởng xa xưa, quên rằng một trong những nhiệm vụ của đệ tử là tự giải thoát khỏi những hình tướng đang trói buộc ấy. Hình tư tưởng này khiến em trông đợi, phải, thậm chí đòi hỏi những kết quả mang tính hiện tượng; nó thúc đẩy em tin và đòi hỏi rằng những năm tháng sùng tín, năng lượng phàm ngã và mãnh lực cảm dục của em (một sự kết hợp mạnh mẽ, [125] huynh đệ của tôi!) phải được tưởng thưởng bằng sự công nhận của một Thành viên Thánh đoàn và sự tiếp xúc với Ngài. Em trông đợi điều này không phải để cảm thấy thỏa mãn cá nhân hay phản ứng đầy tự hào nào, mà xem đó là phần thưởng chính đáng và đúng đắn cho nỗ lực kiên nhẫn và sự vâng phục huyền bí chân chính.

1. The tendency towards much questioning is one of the tendencies of the fifth ray mind. DK has presented His chela with suggestions

1. Khuynh hướng đặt nhiều nghi vấn là một trong những khuynh hướng của thể trí cung năm. Chân sư DK đã đưa ra cho đệ tử của

which, if followed correctly, have life-changing implications. The Master has been, if anything, more frank than usual. In the assessing of his own strengths and liabilities BSD has probably discovered much about himself. All this has contributed to his mental-discomfort. Despite the discomfort there has been, as usual, a "steady adherence to the chosen way and to your group brothers".

Ngài những gợi ý mà nếu thực hiện đúng sẽ dẫn đến sự thay đổi cuộc đời. Có thể nói Chân sư đã thẳng thắn hơn thường lệ. Khi đánh giá những điểm mạnh và những mặt hạn chế của mình, có lẽ BSD đã khám phá được nhiều điều về chính mình. Tất cả những điều này đã góp phần gây nên sự bất an trong thể trí ông. Bất chấp sự bất an ấy, như thường lệ, ông vẫn "kiên định với con đường đã chọn và với các huynh đệ trong nhóm".

2. During this period, a number of disciples were reminded that many tendencies they had been working to eliminate were still strong in their nature. Perhaps the pressures of the impending war were causing a degree of retrogression.

2. Trong giai đoạn này, một số đệ tử được nhắc nhở rằng nhiều khuynh hướng mà họ đã nỗ lực loại bỏ vẫn còn mạnh trong bản chất của họ. Có lẽ những áp lực của cuộc chiến sắp xảy ra đang gây nên một mức độ thoái bộ nào đó.

3. DK informs BSD that he is still imprisoned by the ancient thoughtform which seeks results of a phenomenal nature as a reward for years of service rendered. The expectation is even a *demand,* strengthened by the strong sixth ray emphasis.

3. Chân sư DK cho BSD biết rằng ông vẫn bị giam hãm trong hình tư tưởng cổ xưa vốn tìm kiếm những kết quả mang bản chất hiện tượng như phần thưởng cho nhiều năm phụng sự. Sự mong đợi ấy thậm chí còn là một *đòi hỏi,* được củng cố bởi ảnh hưởng mạnh mẽ của cung sáu.

4. BSD seeks to be "rewarded by a recognition from and a contact with a Member of the Hierarchy". Can it be that the problem of doubt persists, and that there is a part of BSD which does not believe that the letters written to him through Alice Bailey really come from a Master?

4. BSD tìm cách được "tưởng thưởng bằng sự thừa nhận từ một Thành viên của Thánh đoàn và sự tiếp xúc với Ngài". Có thể nào vấn đề hoài nghi vẫn còn tồn tại, và một phần trong BSD không tin rằng những bức thư gửi cho ông qua Alice Bailey thực sự đến từ một Chân sư?

5. He seeks some more phenomenal assurance; a (mere) letter perhaps seems too remote, too indirect.

5. Ông tìm kiếm một sự xác chứng mang tính hiện tượng rõ rệt hơn; có lẽ một bức thư (đơn thuần) dường như quá xa cách, quá gián tiếp.

6. This expectation still "holds" him and negates the efforts which DK has been

6. Sự mong đợi này vẫn "kìm giữ" ông và làm vô hiệu những nỗ lực mà Chân sư DK đã thực

making to see the life of His chela brought into better balance.

hiện để đưa đời sống đệ tử của Ngài vào thế quân bình tốt hơn.

Yet, my brother, you have had all you asked for if you could but recognise it. You know who I am and surely, therefore, the recognition for which you asked has been accorded you and you are aware of that for which you are being prepared by your soul, by me and through the chosen group work. Yet in all of this, you take no joy nor find any rest. Should you not realise the truth of what I say, I would ask you to reflect awhile and maybe in time illumination will come.

Tuy vậy, huynh đệ của tôi, em đã có tất cả những gì mình cầu xin, giá như em có thể nhận ra. Em biết Tôi là ai, và vì vậy chắc chắn sự công nhận mà em cầu xin đã được dành cho em; em cũng nhận biết điều mà linh hồn em, Tôi và công việc nhóm đã chọn đang chuẩn bị cho em. Thế nhưng, trong tất cả những điều này, em không có sự hoan hỉ, cũng không tìm được sự an nghỉ. Nếu em chưa nhận ra sự thật trong lời Tôi nói, Tôi muốn em suy ngẫm một thời gian, và có lẽ theo thời gian, sự soi sáng sẽ đến.

1. DK specifies the problem. The longed-for contact with a member of the Hierarchy has occurred, the recognition which BSD has long desired has been accorded. He is an "accepted disciple" in the group of a Master of the Wisdom, and he knows it. Yet he finds no joy in this realization, nor any rest.

1. Chân sư DK chỉ rõ vấn đề. Sự tiếp xúc hằng mong mỏi với một thành viên của Thánh đoàn đã diễn ra, và sự thừa nhận mà BSD từ lâu mong muốn đã được dành cho ông. Ông là một "đệ tử được chấp nhận" trong nhóm của một Chân sư Minh Triết, và ông biết điều đó. Tuy nhiên, ông không tìm thấy sự hoan hỉ nào trong nhận thức này, cũng không có sự an nghỉ nào.

2. The problem is most likely a matter of form. Probably BSD has been hoping that a Master will appear to him *phenomenally,* as KH appeared to Alice Bailey when she was still in her teen-age years. He probably longs for direct and immediate conversation instead of a *mediated contact* through letters written by AAB. From the first we saw that there was, in his nature, a strong emphasis upon results of a phenomenal kind. Perhaps it is the third ray (the 'Ray of Manifestation') which contributes to this hope or expectation.

2. Vấn đề rất có thể nằm ở hình tướng. Có lẽ BSD đã hy vọng một Chân sư sẽ xuất hiện trước ông *một cách hữu hình,* như Chân sư KH đã xuất hiện trước Alice Bailey khi Bà còn ở tuổi thiếu niên. Có lẽ ông khao khát một cuộc trò chuyện trực tiếp và tức thời thay vì một *sự tiếp xúc qua trung gian* thông qua những bức thư do AAB viết. Ngay từ đầu, chúng ta đã thấy trong bản chất của ông có sự chú trọng mạnh mẽ đến những kết quả mang tính hiện tượng. Có lẽ chính cung ba ('Cung Biểu Hiện') góp phần tạo nên niềm hy vọng hay sự mong đợi này.

3. DK hopes that patient reflection on the *perspective of achievement* He is presenting will bring illumination and an

3. Chân sư DK hy vọng rằng việc kiên nhẫn suy ngẫm về *góc nhìn về những thành tựu* mà Ngài đang trình bày sẽ mang lại sự soi sáng

alleviation of His chela's unnecessary disappointments.

và làm vơi những nỗi thất vọng không cần thiết của đệ tử Ngài.

The group work is not easy for you. It is hard for an *Englishman* to free himself from his national assurances and prejudices, as it is for the nationals of all highly developed countries. But in this work and at your stage of spiritual awareness, the inclusiveness of the life realisation should bar out insularity. For this you must strive, and for you the keynote is the conviction that all men are brothers — a thing most easy to say and to hold theoretically but most difficult to express as a living factor in one's life.

Công việc nhóm không dễ dàng đối với em. Một người Anh khó thoát khỏi những điều tự cho là chắc chắn và những định kiến dân tộc của mình, cũng như công dân của mọi quốc gia phát triển cao. Nhưng trong công việc này và ở giai đoạn nhận biết tinh thần của em, tính bao gồm trong sự nhận biết đời sống phải loại trừ đầu óc cục bộ. Em phải phấn đấu cho điều này, và đối với em, chủ âm là niềm xác tín rằng *mọi người đều là huynh đệ* —một điều hết sức dễ nói và dễ chấp nhận trên lý thuyết, nhưng vô cùng khó biểu lộ thành một yếu tố sống động trong đời mình.

1. Usually it is first ray types for whom group work is not especially easy. But the third ray is also one of the "hard-line" rays, and is also inclined to separateness.

1. Thông thường, những người cung một thấy công việc nhóm không mấy dễ dàng. Nhưng cung ba cũng là một trong những cung "cứng rắn", và cũng có khuynh hướng chia rẽ.

2. As in the case of SCP, DK is calling BSD's attention to national prejudices which are inhibiting his full participation in group life.

2. Như trong trường hợp của SCP, Chân sư DK đang lưu ý BSD đến những định kiến dân tộc đang cản trở ông tham gia trọn vẹn vào đời sống nhóm.

3. BSD is a relatively advanced chela, apparently in training for the second initiation. He cannot be allowed to retreat into the insularity which characterized him in the earlier part of his life. Instead "inclusiveness of the life realisation" should see him in ever closer relationship to his fellow chelas and to humanity.

3. BSD là một đệ tử tương đối tiến bộ, dường như đang được huấn luyện để chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai. Không thể để ông lui về lối sống khép kín vốn là đặc trưng của ông trong giai đoạn đầu đời. Thay vào đó, "tính bao gồm trong sự chứng nghiệm sự sống" phải đưa ông vào mối quan hệ ngày càng gần gũi hơn với các đệ tử đồng môn và với nhân loại.

4. DK is seeking in BSD the expression of true brotherhood through the overcoming of separativeness (which is his line of least resistance and for the alleviation of which

4. Chân sư DK đang tìm cách khơi dậy nơi BSD sự biểu lộ tình huynh đệ chân chính qua việc khắc phục tính chia rẽ (vốn là con đường ít trở ngại nhất của ông, và để giảm

DK has been training him during the past eight years).

5. DK does not always identify the nation in which a chela may be working, but in this case He does so. With SCP, He only hints at the nation — England

6. During the year 1939, the letters to disciples tended to ask them to revisit their difficulties (which in many cases proved resistant to change). We must remember that later in that year, the groups-of-nine were dissolved. It had become apparent to DK that the groups and their members had not achieved sufficiently to warrant the continuation of His effort, especially once the German invasions had begun.

We are going to work with frankness henceforth and with freedom, and I — your Master and your friend — will mince no words with you or with any of my group. There is not time, such is the immediate urgency to train workers and it is surely needless with a group such as this.

1. The Master reaffirms the necessity to approach His chelas with frankness and to "mince no words". The times were desperate and full of pressure.

2. If disciples who had already undergone about eight years of intense spiritual training could not be relied upon to accept direct statements from their Teacher, that in itself would prove the failure of the project.

3. We have already seen DK's tendency to be quite direct with BSD — more direct that with some of the other disciples.

bớt tính ấy, Chân sư DK đã huấn luyện ông suốt tám năm qua).

5. Không phải lúc nào Chân sư DK cũng nêu rõ quốc gia nơi một đệ tử đang làm việc, nhưng trong trường hợp này Ngài đã làm vậy. Với SCP, Ngài chỉ gợi ý về quốc gia ấy — nước Anh.

6. Trong năm 1939, các bức thư gửi đệ tử thường yêu cầu họ xem xét lại những khó khăn của mình (trong nhiều trường hợp, những khó khăn ấy tỏ ra dai dẳng, khó thay đổi). Chúng ta phải nhớ rằng vào cuối năm ấy, các nhóm chín người đã giải thể. Chân sư DK đã thấy rõ rằng các nhóm cùng các thành viên chưa đạt được thành quả đủ để Ngài tiếp tục nỗ lực, nhất là khi các cuộc xâm lược của Đức đã bắt đầu.

Từ nay, chúng ta sẽ làm việc thẳng thắn và tự do, và Tôi—Chân sư và người bạn của em —sẽ không nói vòng vo với em hay với bất kỳ ai trong nhóm của Tôi. Không còn thời gian, vì nhu cầu trước mắt về việc huấn luyện những người hoạt động đang cấp bách đến vậy, và chắc chắn việc nói vòng vo là không cần thiết với một nhóm như thế này.

1. Chân sư tái khẳng định sự cần thiết phải tiếp cận các đệ tử của Ngài một cách thẳng thắn và "nói thẳng, không úp mở". Thời cuộc lúc ấy vô cùng nguy cấp và đầy áp lực.

2. Nếu không thể tin rằng những đệ tử đã trải qua khoảng tám năm huấn luyện tinh thần chuyên sâu có thể đón nhận những lời nói thẳng từ huấn sư của mình, thì chỉ riêng điều đó cũng đủ chứng tỏ dự án đã thất bại.

3. Chúng ta đã thấy Chân sư DK có khuynh hướng nói khá thẳng với BSD — thẳng hơn so với một số đệ tử khác.

You will remember that I gave much time to the consideration of the rays which governed the various aspects and vehicles of each of the group members, and I trust that a careful analysis of what I said has enabled each of you to know yourselves and to understand your problems more truly and more fully. Today I seek to indicate the vehicles of force through which the two major rays are predominantly focussed, reminding you that the task is to relate two energies and three forces in such a manner that you become, in fact, a divine manifestation. Let me here be precise.

Em hẳn còn nhớ rằng Tôi đã dành nhiều thời gian để xem xét các cung chi phối những phương diện và hiện thể khác nhau của từng thành viên trong nhóm, và Tôi tin rằng việc phân tích kỹ những điều Tôi đã nói đã giúp mỗi người trong các em biết mình và thấu hiểu các vấn đề của mình một cách chân thực và đầy đủ hơn. Hôm nay, Tôi muốn chỉ ra những hiện thể của mãnh lực mà qua đó hai cung chính chủ yếu tập trung, đồng thời nhắc em rằng nhiệm vụ là liên kết hai năng lượng và ba mãnh lực sao cho em thực sự trở thành một biểu hiện thiêng liêng. Ở đây, Tôi xin nói thật chính xác.

1. In this paragraph, DK is speaking to *all* His chelas. DK's purpose in offering His chelas His assessment of their rays is to enable them "to know ourselves and to understand your problems more truly and more fully".

1. Trong đoạn này, Chân sư DK đang nói với *tất cả* các đệ tử của Ngài. Mục đích của Chân sư DK khi đưa ra nhận định của Ngài về các cung của họ là giúp họ "hiểu rõ bản thân chúng ta và thấu hiểu những vấn đề của các bạn một cách chân thực và đầy đủ hơn".

2. The additional piece of necessary information is the "vehicles of force through which the two major rays predominantly focussed". Note that He did not say "exclusively" focussed. This bears pondering, for indeed, the soul must at length work through *all* personality vehicles as must the personality.

2. Thông tin cần thiết bổ sung là "những hiện thể của mãnh lực mà qua đó hai cung chính chủ yếu tập trung". Lưu ý rằng Ngài không nói tập trung "duy nhất". Điều này đáng suy ngẫm, vì quả thật, cuối cùng linh hồn phải hoạt động qua *tất cả* các hiện thể của phàm ngã, và phàm ngã cũng phải như vậy.

3. The goal in the impartation of this information is that the disciple may become, in fact, a "divine manifestation". The two energies and three forces will necessarily be related, but they must be *rightly* related.

3. Mục tiêu của việc truyền đạt thông tin này là để đệ tử thực sự có thể trở thành một "biểu hiện thiêng liêng". Hai năng lượng và ba mãnh lực tất yếu sẽ liên kết với nhau, nhưng chúng phải liên kết *đúng đắn*.

First, your egoic or soul ray focusses itself in and through your fifth ray mental body. This — as I told you in an earlier [126] instruction — has given you your defined mental focus, your critical attitude and your isolation, relatively speaking. It is this combination

Thứ nhất, cung chân ngã hay cung linh hồn của em tập trung trong và qua thể trí cung năm của em. Như Tôi đã nói với em trong một huấn thị [126] trước đây, điều này đã đem lại cho em sự tập trung trí tuệ rõ nét, thái độ phê phán và sự cô lập, nói một cách

which has always enabled you to rationalise yourself into a confidence in the rightness of your decisions and into a surety that your particular life choices and your preferred circumstances are correct and justified. This energy and force are reinforced also by the controlling force of your physical body which gives you a third ray brain.

tương đối. Chính sự kết hợp này luôn giúp em dùng lý lẽ để tự thuyết phục mình tin rằng các quyết định của mình là đúng, và chắc chắn rằng những lựa chọn riêng trong cuộc sống cùng những hoàn cảnh mình ưa thích đều đúng đắn và chính đáng. Mãnh lực chi phối của thể xác, vốn đem lại cho em một bộ não cung ba, cũng tăng cường năng lượng và mãnh lực này.

1. Whereas it might be supposed that the third ray soul would focus through the third ray brain, DK indicates that the soul focus is in the mind (which being on the fifth ray is closely related to the third).

1. Trong khi người ta có thể cho rằng linh hồn cung ba sẽ tập trung qua bộ não cung ba, Chân sư DK lại chỉ ra rằng trọng tâm của linh hồn nằm trong thể trí (vốn thuộc cung năm nên có quan hệ mật thiết với cung ba).

2. The results of this focussed combination of third and fifth rays have been a "defined mental focus" a "critical attitude" and isolation of a relative kind.

2. Kết quả của sự kết hợp tập trung giữa cung ba và cung năm này là một "sự tập trung trí tuệ rõ rệt", một "thái độ phê phán" và một sự cô lập tương đối.

3. An interesting comment follows. Both the third and fifth rays are "rational", but BSD has used them to *rationalize* the correctness of his decisions. He uses his reasoning processes to confirm that his decisions are correct. Of course, where rationalization is involved, there is no strict impartiality and desire is playing a part.

3. Tiếp theo là một nhận xét thú vị. Cả cung ba lẫn cung năm đều "duy lý", nhưng BSD đã dùng chúng để *hợp lý hóa* tính đúng đắn của những quyết định của mình. Ông dùng các tiến trình lý luận để xác nhận rằng các quyết định của mình là đúng. Dĩ nhiên, khi có sự hợp lý hóa thì không còn tính vô tư nghiêm ngặt, và dục vọng đang góp phần chi phối.

4. So BSD's confidence and assurance come largely from his reasoning processes.

4. Vì vậy, sự tự tin và xác tín của BSD phần lớn bắt nguồn từ các tiến trình lý luận của ông.

5. It is interesting to note that the other third ray soul in the group, LTS-K, also had a fifth ray mind and a third ray brain — *and* a sixth ray personality. Only the ray of the astral body was different. In LTS-K's case, it was the first ray.

5. Điều thú vị là người có linh hồn cung ba còn lại trong nhóm, LTS-K, cũng có thể trí cung năm và bộ não cung ba — *và* một phàm ngã cung sáu. Chỉ có cung của thể cảm dục là khác. Trong trường hợp của LTS-K, đó là cung một.

6. What we notice about BSD is that his conviction as to the correctness of his

6. Điều chúng ta nhận thấy ở BSD là niềm tin chắc vào tính đúng đắn của những lựa chọn

choices and decisions did not have a sentient or intuitive foundation. His assurances were *mentally* derived.

và quyết định của ông không có nền tảng từ cảm nhận hay trực giác. Những xác tín của ông bắt nguồn từ *trí tuệ*.

Second, your personality ray is focussed in your astral body. The rays — three, five and six — are your controlling factors. This gives you devotion and mental control and it should give you real balance but, unfortunately, it does not, because the mind aspect is unduly emphasised and you are afraid of devotion. Yet it is your devotion, my brother, which has brought you to us and not your mental ability. It is your devotion which has led you steadily all these years and produced your service in the world. To what have you been devoted? This is an important question for you to answer to your soul.

Thứ hai, cung phàm ngã của em tập trung trong thể cảm dục. Các cung—ba, năm và sáu—là những yếu tố chi phối em. Điều này đem lại cho em lòng sùng tín và sự kiểm soát bằng trí tuệ, và lẽ ra phải đem lại cho em sự quân bình thực sự; nhưng tiếc thay, điều đó không xảy ra, vì phương diện trí tuệ được nhấn mạnh quá mức và em e ngại lòng sùng tín. Tuy nhiên, huynh đệ của tôi, chính lòng sùng tín đã đưa em đến với chúng tôi, chứ không phải năng lực trí tuệ của em. Chính lòng sùng tín đã bền bỉ dẫn dắt em suốt những năm qua và tạo nên sự phụng sự của em trên thế gian. Em đã tận hiến cho điều gì? Đây là một câu hỏi quan trọng mà em cần trả lời với linh hồn mình.

1. BSD's case is very interesting. He is well equipped and should be balanced, for he has three rays of mentality and two rays of sentience. But strangely he is afraid of the devotion with which he is so richly endowed. The reasons for this have been reviewed by DK in other letters and comment has been made.

1. Trường hợp của BSD rất thú vị. Ông có những năng lực tốt và lẽ ra phải quân bình, vì ông có ba cung thuộc trí tuệ và hai cung thuộc cảm nhận. Nhưng lạ thay, ông lại sợ lòng sùng tín mà mình được phú bẩm dồi dào đến thế. Chân sư DK đã xem xét các lý do của điều này trong những bức thư khác, và chúng ta cũng đã bình luận.

2. There is an imbalance in BSD's nature. The mind nature is unduly emphasized, strengthened by the fact that the third ray soul expresses through the fifth ray mind.

2. Có một sự mất quân bình trong bản chất của BSD. Bản chất trí tuệ được nhấn mạnh quá mức, lại càng mạnh thêm do linh hồn cung ba biểu lộ qua thể trí cung năm.

3. It is not unusual for those with a prominent sixth ray to refuse to recognize it, or to acknowledge that it can used in a manner different to the way it is presently expressing.

3. Việc những người có cung sáu nổi trội từ chối nhận ra cung ấy, hoặc không thừa nhận rằng có thể sử dụng nó theo cách khác với cách nó đang biểu lộ, không phải là điều hiếm gặp.

4. Earlier DK emphasized the value of the astral body relative to the mind. Now He is emphasizing the value of devotion (the

4. Trước đây, Chân sư DK đã nhấn mạnh giá trị của thể cảm dục so với thể trí. Giờ đây, Ngài nhấn mạnh giá trị của lòng sùng tín

major quality, with idealism, of the sixth ray).

(cùng với lý tưởng chủ nghĩa, đây là phẩm tính chính của cung sáu).

5. DK tells of the importance of devotion in BSD's life. Devotion brought him to the Great Ones, and not his mental ability. Therefore, the devotion must be very strong and of value. Devotion has also led BSD to his service in the world.

5. Chân sư DK nói về tầm quan trọng của lòng sùng tín trong cuộc đời BSD. Chính lòng sùng tín đã đưa ông đến với Các Đấng Cao Cả, chứ không phải năng lực trí tuệ của ông. Vì vậy, lòng sùng tín ấy hẳn phải rất mạnh mẽ và có giá trị. Lòng sùng tín cũng đã dẫn BSD đến với công việc phụng sự trên thế gian.

6. It will not do for BSD to remain afraid of devotion. This fear only furthers the split in his nature and maintains the imbalance which DK has long sought to help; correct. Rather, he is to learn to use devotion properly. It can be a most valuable energy.

6. BSD không thể cứ tiếp tục sợ lòng sùng tín. Nỗi sợ này chỉ làm sâu thêm sự chia rẽ trong bản chất của ông và duy trì tình trạng mất quân bình mà Chân sư DK từ lâu đã tìm cách giúp ông điều chỉnh. Thay vào đó, ông cần học cách sử dụng lòng sùng tín cho đúng. Nó có thể là một năng lượng vô cùng quý giá.

7. DK poses a very important question to His chela: "To what have you been devoted"? There is no attempt to answer this question. The answer must be provided by BSD and it is to be answered "to the soul", which means in all truth and with as much clarity as possible. No doubt this answer is the seed of yet another revelation.

7. Chân sư DK đặt ra một câu hỏi rất quan trọng cho đệ tử của Ngài: "Em đã tận hiến cho điều gì?" Ngài không tìm cách trả lời câu hỏi này. BSD phải tự đưa ra câu trả lời, và câu trả lời ấy phải được thưa "với linh hồn", nghĩa là hoàn toàn chân thực và rõ ràng hết mức có thể. Chắc chắn câu trả lời này là hạt giống của một sự mặc khải nữa.

I ask myself anew: How can I convey to this disciple the nature of his problem? I will put it in this form. Your egoic energy, focussed in your mind, is at the service of your personality and of the work which you are endeavouring to do in the particular field wherein you are forcing yourself to remain. It should be the other way round and the personality — with all its unified powers — should be at the service of the soul. All the forces of your lower nature should be at the disposal of the higher Self, working through an illumined mind and sensitive brain. Ponder on this. The energy of the intelligence and two intelligent forces — the soul, the mind and the physical nature —

Một lần nữa, Tôi tự hỏi: Làm sao Tôi có thể truyền đạt cho người đệ tử này bản chất vấn đề của mình? Tôi sẽ trình bày như sau. Năng lượng chân ngã của em, tập trung trong thể trí, đang phụng sự phàm ngã của em và công việc mà em đang cố gắng thực hiện trong lĩnh vực cụ thể nơi em buộc mình phải ở lại. Lẽ ra phải ngược lại, và phàm ngã—với mọi quyền năng đã hợp nhất của nó—phải phụng sự linh hồn. Mọi mãnh lực thuộc bản chất thấp của em phải sẵn sàng để chân ngã sử dụng, hoạt động qua một thể trí được soi sáng và một bộ não nhạy cảm. Hãy suy ngẫm về điều này. Năng lượng của trí thông tuệ và hai mãnh lực thông tuệ—linh hồn, thể trí và bản chất hồng trần—đang phụng sự phàm

serve your devoted personality. You should reverse this, my brother, and let the intelligent soul control your devoted personality. There lies your problem.

ngã đầy sùng tín của em. Huynh đệ của tôi, em nên đảo ngược điều này và để linh hồn thông tuệ kiểm soát phàm ngã đầy sùng tín của mình. Chính đó là vấn đề của em.

1. A most lucid rayological analysis emerges as DK attempts to convey to BSD the true nature of his problem — and it appears to be no small problem (despite his evident attainment, acknowledged elsewhere by the Master).

1. Một phân tích hết sức sáng tỏ về các cung hiện ra khi Chân sư DK cố gắng truyền đạt cho BSD bản chất thực sự của vấn đề ông đang gặp phải — và dường như đó không phải là một vấn đề nhỏ (dù ông rõ ràng đã có những thành tựu mà Chân sư thừa nhận ở nơi khác).

2. The egoic energy focussed in the mind makes a powerful combination, but it should not be at the service of BSD's personality as now it is. This soul-mind combination is also at the service of the work which he has been doing "in the particular field you are forcing yourself to remain". It becomes clear that BSD has not succeeded in carrying out the "adjustment" suggested by DK and the *sacrifice* probably entailed in this adjustment. That which is *forcing*BSD to remain in a non-productive field is not his soul.

2. Năng lượng chân ngã tập trung trong thể trí tạo nên một sự kết hợp mạnh mẽ, nhưng nó không nên phục vụ phàm ngã của BSD như hiện nay. Sự kết hợp linh hồn–thể trí này cũng đang phục vụ công việc mà ông thực hiện "trong lĩnh vực cụ thể mà em đang ép mình phải ở lại". Rõ ràng BSD chưa thực hiện thành công sự "điều chỉnh" mà Chân sư DK đề nghị và sự *hi sinh* có lẽ đi kèm với sự điều chỉnh ấy. Điều đang *ép buộc* BSD ở lại một lĩnh vực không đem lại kết quả không phải là linh hồn của ông.

3. The energy situation in BSD's equipment is unfortunately reversed. The soul is at the service of the personality instead of the personality at the service of the soul. The desirable situation would be that all the forces of the lower nature "should be at the disposal of the higher Self, working through an illumined mind and sensitive brain". The personality will (or its rigid habit system) is obviously in control.

3. Đáng tiếc, tình trạng năng lượng trong hệ thống các hiện thể của BSD đã bị đảo ngược. Linh hồn đang phục vụ phàm ngã, thay vì phàm ngã phục vụ linh hồn. Tình trạng đáng mong muốn là mọi mãnh lực thuộc bản chất thấp "phải sẵn sàng để Bản Ngã Cao Siêu sử dụng, hoạt động qua một thể trí được soi sáng và một bộ não nhạy cảm". Rõ ràng ý chí phàm ngã (hoặc hệ thống thói quen cứng nhắc của nó) đang nắm quyền kiểm soát.

4. The "energy of intelligence" here referenced is the energy of the third ray soul. This energy, plus two intelligent forces (the fifth ray mind and the third ray brain) serve the devoted personality. But to what is BSD really devoted? Perhaps answer to this

4. "Năng lượng của trí thông tuệ" được nhắc đến ở đây là năng lượng của linh hồn cung ba. Năng lượng này, cùng với hai mãnh lực thông tuệ (thể trí cung năm và bộ não cung ba), phục vụ phàm ngã đầy sùng tín. Nhưng BSD thực sự tận hiến cho điều gì? Có lẽ việc

question before the bar of his soul would help him reverse the situation, as DK requests.

trả lời câu hỏi này trước tòa phán xét của linh hồn sẽ giúp ông đảo ngược tình thế, như Chân sư DK yêu cầu.

5. A reversal is what is called for — especially in the case of an accepted disciple. We might say that the final "reversal of the wheel" has not yet occurred for BSD. This final reversal may be expected in the vicinity of the second initiation or a little beyond.

5. Điều cần có là một sự đảo ngược — nhất là trong trường hợp của một đệ tử được chấp nhận. Chúng ta có thể nói rằng "sự đảo chiều bánh xe" cuối cùng vẫn chưa xảy ra với BSD. Có thể kỳ vọng sự đảo chiều cuối cùng này diễn ra vào khoảng lần điểm đạo thứ hai hoặc muộn hơn một chút.

6. This assessment must have presented BSD with much to ponder. In fact we all may ponder. In our own lives, what is in control — the soul or the personality? The matter may be subtle and difficult to see, but it is a foundational discrimination. Obviously, in an accepted disciple, the soul must certainly be gaining the upper hand.

6. Nhận định này hẳn đã đem lại cho BSD nhiều điều để suy ngẫm. Thật ra, tất cả chúng ta đều có thể suy ngẫm. Trong cuộc sống của chính mình, điều gì đang nắm quyền kiểm soát — linh hồn hay phàm ngã? Vấn đề có thể tinh tế và khó nhận thấy, nhưng đây là một sự phân biện nền tảng. Hiển nhiên, ở một đệ tử được chấp nhận, linh hồn chắc chắn phải đang dần chiếm ưu thế.

The need of every disciple is ever to develop a closer and more direct alignment between soul and personality and that is, therefore, your problem, even if it seems to you an elementary problem. What you need to do is to focus the energy of your soul in your sixth ray astral body instead of in your mind, so that intelligent love may be your outstanding characteristic.

Nhu cầu của mọi đệ tử luôn là phát triển sự chỉnh hợp mật thiết và trực tiếp hơn giữa linh hồn và phàm ngã; vì vậy, đó là vấn đề của em, dù đối với em, nó có vẻ là một vấn đề sơ đẳng. Điều em cần làm là tập trung năng lượng linh hồn trong thể cảm dục cung sáu của mình thay vì trong thể trí, để bác ái thông tuệ có thể trở thành đặc điểm nổi bật của em.

1. DK reviews an "elementary problem" — producing a more direct alignment between soul and personality. It all comes down to something so simple. We must never think that an assessment of the actual state of soul/personality relationship is something long-ago solved.

1. Chân sư DK xem xét lại một "vấn đề sơ đẳng" — tạo nên sự chỉnh hợp trực tiếp hơn giữa linh hồn và phàm ngã. Tất cả quy về một điều đơn giản đến thế. Chúng ta đừng bao giờ nghĩ rằng việc đánh giá thực trạng mối quan hệ linh hồn/phàm ngã là chuyện đã giải quyết xong từ lâu.

2. The focus of the soul as it presently exists, is not, we see, the most desirable focus. It is interesting that the foci of soul and

2. Như chúng ta thấy, trọng tâm hiện tại của linh hồn chưa phải là trọng tâm đáng mong muốn nhất. Điều thú vị là các trọng tâm của

personality through particular vehicles *can change.*

linh hồn và phàm ngã qua những hiện thể cụ thể *có thể thay đổi.*

3. The third ray soul is to focus through the sixth ray astral body (on its way to becoming a second ray astral body). Then "intelligent love" will be BSD's "outstanding characteristic".

3. Linh hồn cung ba cần tập trung qua thể cảm dục cung sáu (đang trên đường trở thành thể cảm dục cung hai). Khi ấy, "tình thương thông tuệ" sẽ là "đặc trưng nổi bật" của BSD.

4. We notice in this refocussing, the ray lines will change. At the moment, the third ray soul focusses through a fifth ray mind; both of these rays are closely related. The sixth ray personality focusses through the identical ray qualifying the astral body.

4. Chúng ta nhận thấy rằng trong sự tái tập trung này, các tuyến cung sẽ thay đổi. Hiện tại, linh hồn cung ba tập trung qua thể trí cung năm; cả hai cung này có quan hệ mật thiết với nhau. Phàm ngã cung sáu tập trung qua chính cung ấy, vốn quy định phẩm tính của thể cảm dục.

5. But DK proposes a focussing in which a third ray soul will focus through a sixth ray/ second ray astral body, and presumably, a sixth ray personality will focus through either a fifth ray mind or a third ray brain. Thus ray lines are*crossed.* This possibility is important to bear in mind when attempting to determine our own foci. Similarity of ray lines does not always determine the focus.

5. Nhưng Chân sư DK đề nghị một cách tập trung trong đó linh hồn cung ba sẽ tập trung qua thể cảm dục cung sáu/cung hai, và có lẽ phàm ngã cung sáu sẽ tập trung qua thể trí cung năm hoặc bộ não cung ba. Như vậy, các tuyến cung *đan chéo nhau.* Cần ghi nhớ khả năng này khi cố gắng xác định các trọng tâm của chính chúng ta. Sự tương đồng giữa các tuyến cung không phải lúc nào cũng quyết định trọng tâm.

This shift will do certain things for you and in you: [127]

Sự chuyển dịch này sẽ tạo ra những tác động nhất định đối với em và trong em: [127]

1. It will create a temporary upheaval in your life and, therefore, naturally affect your solar plexus, producing a period of real difficulty.

1. Nó sẽ tạo ra một biến động tạm thời trong cuộc sống của em và do đó, tất nhiên sẽ tác động đến tùng thái dương của em, gây nên một giai đoạn thực sự khó khăn.

1. DK is most specific with his disciple He is advising certain reversals and rearrangements and He specifies the probable results.

1. Chân sư DK nói rất cụ thể với đệ tử của Ngài. Ngài đang khuyên thực hiện một số sự đảo ngược và sắp xếp lại, đồng thời nêu rõ những kết quả có thể xảy ra.

2. DK promises a "temporary upheaval" in the life when the third ray soul focusses

2. Chân sư DK báo trước một "biến động tạm thời" trong cuộc sống khi linh hồn cung ba

through the astral body. Probably desires and values will change making the present outer pattern of life untenable.

tập trung qua thể cảm dục. Có lẽ các dục vọng và giá trị sẽ thay đổi, khiến mô hình đời sống bên ngoài hiện tại không thể duy trì được.

2. It will transfer the energy of the soul and the force of the mind into the realm of the emotions and of sensitive feeling response, thereby greatly increasing your usefulness but also increasing for you the "dire pain of life itself"; this is a pain with which all disciples must learn to live and from which all disciples must inevitably suffer.

2. Nó sẽ chuyển dịch năng lượng của linh hồn và mãnh lực của thể trí vào lĩnh vực cảm xúc và đáp ứng nhạy cảm của tình cảm, qua đó gia tăng đáng kể khả năng hữu ích của em, nhưng cũng làm tăng thêm cho em "nỗi đau khốc liệt của chính cuộc sống"; đây là nỗi đau mà mọi đệ tử đều phải học cách sống cùng và tất yếu đều phải chịu đựng.

1. The force of the soul (*and* the mind) will be transferred "into the realm of the emotions and of sensitive feeling response".

1. Mãnh lực của linh hồn (*và* của thể trí) sẽ được chuyển dịch "vào lĩnh vực cảm xúc và sự đáp ứng cảm nhận nhạy bén".

2. BSD will become much more useful but also much more vulnerable.

2. BSD sẽ trở nên hữu ích hơn nhiều nhưng cũng dễ tổn thương hơn nhiều.

3. DK uses an arresting phrase to describe the pain with which all disciples must learn to live. He calls it, "the dire pain of life itself". The life of humanity and planetary processes in general are as yet far from harmonious; in fact, both are filled with distress. The average non-aspiring individual may develop many defense mechanisms to protect himself/herself from this pain, but a true disciple (especially an accepted disciple) is not allowed to do this.

3. Chân sư DK dùng một cách diễn đạt gây chú ý để mô tả nỗi đau mà mọi đệ tử phải học cách sống cùng. Ngài gọi đó là "nỗi đau khốc liệt của chính cuộc sống". Đời sống nhân loại và các tiến trình hành tinh nói chung vẫn còn xa mới đạt đến sự hài hòa; thực ra, cả hai đều đầy khổ đau. Một người bình thường không có khát vọng có thể phát triển nhiều cơ chế phòng vệ để tự bảo vệ mình khỏi nỗi đau này, nhưng một đệ tử chân chính (nhất là một đệ tử được chấp nhận) không được phép làm như vậy.

4. The Teaching cannot become a defense mechanism against the pain and inharmony of life. DK seeks for His disciple to re-engage with the pain of the world, which he may have fled in immediately preceding incarnations.

4. Giáo huấn không thể trở thành một cơ chế phòng vệ trước nỗi đau và sự bất hòa của cuộc sống. Chân sư DK muốn đệ tử của Ngài một lần nữa tiếp xúc và dấn thân vào nỗi đau của thế gian, điều mà có thể ông đã trốn tránh trong những kiếp ngay trước đây.

3. It will stimulate your brain cells and swing into activity many hitherto dormant

3. Nó sẽ kích thích các tế bào não của em và đưa nhiều tế bào từ trước đến nay vẫn ngủ

cells, thus making you capable of increased service of a different nature to that with which you are now occupied. It will lead you to enquire if your present field of service is, for you, a legitimate one or — if it is — what must you do to "change the nature of the seed which must therein be sown." You will know to what I refer without my further elaborating.

yên vào hoạt động, nhờ đó giúp em có khả năng phụng sự nhiều hơn theo một cách khác với công việc em hiện đang làm. Nó sẽ khiến em tự hỏi liệu lĩnh vực phụng sự hiện tại có chính đáng đối với em hay không hoặc —nếu có—em phải làm gì để "thay đổi bản chất của hạt giống cần được gieo ở đó." Em sẽ biết Tôi muốn nói đến điều gì mà không cần Tôi giải thích thêm.

1. DK has been subtly working to help release BSD from his present focus in service (one that is restrictive and form-bound). DK apparently thinks that BSD's "present field of service" is not legitimate for him.

1. Chân sư DK đã âm thầm làm việc để giúp giải phóng BSD khỏi trọng tâm phụng sự hiện tại của ông (một trọng tâm mang tính hạn chế và bị ràng buộc vào hình tướng). Dường như Chân sư DK cho rằng "lĩnh vực phụng sự hiện tại" của BSD không chính đáng đối với ông.

2. In that field, BSD cannot assert his true occult knowledge. He cannot sow the seeds which of which he is capable; the organization would resist any such sowing.

2. Trong lĩnh vực ấy, BSD không thể khẳng định tri thức huyền bí thực sự của mình. Ông không thể gieo những hạt giống mà mình có khả năng gieo; tổ chức ấy sẽ chống lại bất kỳ việc gieo trồng nào như thế.

3. Part of the upheaval would probably entail a disengagement from BSD's present service field, with a possible temporary disorientation and financial repercussions.

3. Một phần của biến động có lẽ sẽ bao gồm việc rút khỏi lĩnh vực phụng sự hiện tại của BSD, có thể kèm theo sự mất phương hướng tạm thời và những hệ quả tài chính.

4. DK indicates that a stimulation of dormant brain cells may be expected. Possibilities for a different type of service may be related to such a stimulation. Also, the enhancement of psychic sensitivity, for which BSD has been in training, may be promoted by the realignment of his energies.

4. Chân sư DK cho biết có thể kỳ vọng sự kích thích các tế bào não đang ngủ yên. Những khả năng phụng sự theo một cách khác có thể liên quan đến sự kích thích ấy. Ngoài ra, việc chỉnh hợp lại các năng lượng có thể thúc đẩy sự gia tăng độ nhạy cảm thông linh mà BSD đã được huấn luyện để phát triển.

5. We might expect this stimulation of brain cells as the third ray soul impacts more potently the third ray brain, having come closer to that brain by means of its new focus within the astral body. DK does not actually say where the personality itself will

5. Chúng ta có thể kỳ vọng sự kích thích các tế bào não này khi linh hồn cung ba tác động mạnh hơn lên bộ não cung ba, sau khi đã đến gần bộ não ấy hơn nhờ trọng tâm mới trong thể cảm dục. Thực ra, Chân sư DK không nói

focus. The best candidate is probably the mind.

6. There may be a hint as to presence of astrological energies. Aries is the "sower of seeds".

Such is your problem. How shall we change your egoic focus and, at the same time, fuse more closely your two major rays so that the personality is subordinated to the soul. To aid in this specific meditation must be followed....

NOTE: This disciple is no longer working with the Tibetan Master, Who makes the following comment about him: *"He has reached his high water mark for this life. Further instruction is not necessary. He has enough upon which to work."*

1. The Tibetan closes with a reiteration of BSD's problem — change the egoic focus from the mind to the astral nature and fuse the personality and soul rays so that the soul dominates the personality.

2. The meditation assigned is not given.

3. We do not know how it came about that BSD was no longer working with the Tibetan. Perhaps when the groups were disbanded, He was simply not invited to participate in the New Seed Group.

4. If he was not invited, we might ask, "Why was an accepted disciple, so earnest and so long in the application of his aspirations, not invited?"

chính phàm ngã sẽ tập trung ở đâu. Vị trí khả dĩ nhất có lẽ là thể trí.

6. Có thể có một gợi ý về sự hiện diện của các năng lượng chiêm tinh. Bạch Dương là "người gieo hạt".

Đó là vấn đề của em. Chúng ta sẽ thay đổi sự tập trung chân ngã của em như thế nào, đồng thời dung hợp mật thiết hơn hai cung chính của em để phàm ngã phục tùng linh hồn. Để hỗ trợ việc này, em phải thực hành một bài thiền cụ thể....

GHI CHÚ: *"Người đệ tử này không còn làm việc với Chân sư Tây Tạng nữa. Ngài đưa ra nhận xét sau đây về người đệ tử ấy: "Y đã đạt đến đỉnh cao của mình trong kiếp sống này. Không cần huấn thị thêm. Y đã có đủ những điều để thực hành."*

1. Chân sư Tây Tạng kết thúc bằng việc nhắc lại vấn đề của BSD — chuyển trọng tâm chân ngã từ thể trí sang bản chất cảm dục và dung hợp cung phàm ngã với cung linh hồn để linh hồn chi phối phàm ngã.

2. Bài thiền được giao không được trình bày ở đây.

3. Chúng ta không biết vì sao BSD không còn làm việc với Chân sư Tây Tạng. Có lẽ khi các nhóm giải thể, ông chỉ đơn giản là không được mời tham gia Nhóm Hạt Giống Mới.

4. Nếu ông không được mời, chúng ta có thể hỏi: "Tại sao một đệ tử được chấp nhận, chân thành đến thế và đã bền bỉ hiện thực hóa những khát vọng của mình lâu đến thế, lại không được mời?"

5. The only information we get is that he has reached his high water mark for this life and that he has enough upon which to work. If DK can see that the high water mark has been reached, He may foresee that further training would not be profitable.

5. Thông tin duy nhất chúng ta có là ông đã đạt đến mức cao nhất của mình trong kiếp này và đã có đủ điều để thực hành. Nếu Chân sư DK thấy rằng ông đã đạt đến mức cao nhất, Ngài có thể thấy trước rằng việc huấn luyện thêm sẽ không mang lại lợi ích.

6. The implication in this closing statement is that BSD (a persistent disciple) *will* indeed work on that which he has been given over the years.

6. Hàm ý trong lời kết này là BSD (một đệ tử kiên trì) thực sự *sẽ* thực hành những điều ông đã được trao qua nhiều năm.

7. Apparently, he discovered that there was a New Seed Group and later sought reinstatement. However, AAB's health and time commitments prevented this.

7. Dường như ông đã biết có một Nhóm Hạt Giống Mới và sau đó xin được trở lại. Tuy nhiên, tình trạng sức khỏe và những công việc chiếm hết thời gian của Bà AAB đã khiến điều này không thể thực hiện.

Commentary on Individual Instructions To BSW – Bình giảng về Các Huấn Thị Cá Nhân Gửi BSW

1. We begin the study of BSW (Beauty, Strength and Wisdom), without the help of an astrological chart or even an indication as to the year of birth. We suspect, however, that BSW (since he died relatively early in the process), anywhere from late 1939 to the very early 1940's, was not among the youngest of the disciples.

1. Chúng ta bắt đầu nghiên cứu về BSW (Vẻ đẹp, Sức mạnh và Minh triết) mà không có sự hỗ trợ của một lá số chiêm tinh, thậm chí cũng không có thông tin nào về năm sinh. Tuy nhiên, chúng tôi phỏng đoán rằng BSW không nằm trong số những đệ tử trẻ tuổi nhất, vì ông qua đời tương đối sớm trong tiến trình này, vào khoảng từ cuối năm 1939 đến những năm đầu thập niên 1940.

2. The DINA Disciples were born across a span of years from the early 1870's to the late 1890's — 1898 being the year when the youngest disciples were born.

2. Các đệ tử DINA sinh trong khoảng thời gian từ đầu thập niên 1870 đến cuối thập niên 1890 — năm 1898 là năm sinh của những đệ tử trẻ tuổi nhất.

3. Perhaps, then, we can assume that BSW was born somewhere in the 1870's or 1880's. Since he was, apparently, a friend of (or subjectively related to) JWK-P (who was born in 1888), perhaps the age difference between them was not so great, though this is, of course, an assumption.

3. Vậy có lẽ chúng ta có thể giả định rằng BSW sinh vào khoảng thập niên 1870 hoặc 1880. Vì dường như ông là một người bạn của JWK-P (hoặc có mối liên hệ chủ quan với người này, sinh năm 1888), có lẽ chênh lệch tuổi tác giữa họ không quá lớn, dù dĩ nhiên đây chỉ là một giả định.

4. A group of astrological students is pondering the astrological hints in the letters written to BSW and will, if possible, provide us with some reasonable hypotheses concerning his birth date and time.

4. Một nhóm đạo sinh chiêm tinh học đang suy ngẫm về những gợi ý chiêm tinh trong các bức thư gửi BSW và, nếu có thể, sẽ cung cấp cho chúng ta một số giả thuyết hợp lý về ngày giờ sinh của ông.

To B. S. W.

Gửi B. S. W.

February 1933 – Tháng Hai năm 1933

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

My word to you is as follows: As a disciple, functioning as you do upon the first Ray of Will or Power and working under the Master of that ray, the Master Morya, I would

Lời Tôi gửi em như sau: Là một đệ tử hoạt động trên cung một của Ý Chí hay Quyền Năng và làm việc dưới sự hướng dẫn của Chân sư thuộc cung ấy, Chân sư Morya, Tôi

suggest that you ponder on the fact that the first ray is the first sub-ray of the second Ray of Love-Wisdom and that you must, therefore, round out your development with love to all beings. You have succeeded most soundly in avoiding the major destructive qualities of the first ray and your utilisation of energy in the work of service is commendable. Your aim must be to avoid all static conditions. Many first ray people become static or crystallised, as that is the method whereby the first ray destroyers work — and it is all part of the divine work.

đề nghị em suy ngẫm về sự kiện rằng cung một là cung phụ thứ nhất của cung hai Bác Ái – Minh Triết, và vì thế em phải làm cho sự phát triển của mình trở nên toàn diện bằng tình thương dành cho mọi sinh linh. Em đã rất thành công trong việc tránh những phẩm tính hủy diệt chủ yếu của cung một, và cách em sử dụng năng lượng trong công việc phụng sự rất đáng khen ngợi. Mục tiêu của em phải là tránh mọi trạng thái tĩnh tại. Nhiều người cung một trở nên tĩnh tại hoặc kết tinh, vì đó là phương thức hoạt động của những đấng hủy diệt cung một—và tất cả đều là một phần của công việc thiêng liêng.

1. Master DK begins the instruction with "Brother of Mine". This not the same form of address He uses with all disciples at all times. May it not be that the Master is signaling to this essentially first ray disciple, that he is, at least temporarily, in the Ashram of Master DK? There is in the word, "mine", a kind of spiritual 'ownership', as when one says, "That disciple 'belongs' to Master M, or to Master KH, etc.."

1. Chân sư DK bắt đầu lời huấn thị bằng "Huynh đệ của tôi". Đây không phải là cách xưng hô Ngài dùng với mọi đệ tử vào mọi lúc. Có thể nào Chân sư đang báo hiệu cho người đệ tử có bản chất thuộc cung một này rằng, ít nhất là tạm thời, ông đang ở trong ashram của Chân sư DK? Trong từ "của tôi" có một dạng 'sở hữu' tinh thần, như khi người ta nói: "Đệ tử ấy 'thuộc về' Chân sư M., hoặc Chân sư KH, v.v.."

2. The Master informs BSW that the "first ray is the first sub-ray of the second Ray of Love-Wisdom". The Tibetan said something quite similar to JWK-P (who is closely related, at least subjectively, to BSW). It is, of course, a general fact that the first ray on our planet and in our solar system is, in fact, a subray of the great Second Ray of Love-Wisdom. Was the Master, however, informing BSW that his monadic ray was the second, just as he seemed to be telling JWK-P? After all, those who worked closely with Master DK would have either the soul or the monad focussed on the second ray, and the second ray appears nowhere else in BSW's ray formula.

2. Chân sư cho BSW biết rằng "cung một là cung phụ thứ nhất của cung hai Bác Ái – Minh Triết". Chân sư Tây Tạng đã nói điều khá tương tự với JWK-P (người có quan hệ gần gũi với BSW, ít nhất là về mặt chủ quan). Dĩ nhiên, có một sự thật chung là cung một trên hành tinh chúng ta và trong hệ mặt trời của chúng ta thực sự là một cung phụ của cung hai Bác Ái – Minh Triết vĩ đại. Tuy nhiên, phải chăng Chân sư đang cho BSW biết rằng cung chân thần của ông là cung hai, cũng như dường như Ngài đã nói với JWK-P? Xét cho cùng, những người làm việc gần gũi với Chân sư DK hẳn có linh hồn hoặc chân thần tập trung trên cung hai, mà cung hai lại không xuất hiện ở bất kỳ vị trí nào khác trong công thức cung của BSW.

3. BSW's ray formula is 17-467.

4. To round-out one's development *could* refer to the "rounding out" of the causal body taking place, in the later stages of the post third-degree process, under the ray of the monad. One can, however, begin the intention to 'round out' at any point following the first degree, though, perhaps this process might be focussed during a series of incarnations incorporating the sign Libra (and closer to the second degree).

5. BSW is on the Ray of the Destroyer, but he is far enough advanced to avoid the "major destructive qualities" of that ray. There are statements later in this instruction which seem to suggest that he may have had a second ray personality in a recent, previous incarnation. Perhaps he has schooled himself somewhat in the use of the second ray. In addition, perhaps the ray of the monad (should it be the second ray, as seems probable) is having some effect (even thought the third initiation has not been reached). The ray of the monad is, we realize, *fundamentally* conditioning, and even though before the third degree is taken its number cannot be readily *ascertained* by anyone less than a Master, it is, nonetheless, effective before that point.

6. DK counsels BSW to avoid a static, crystallized condition. Even though we do not know the astrological signs *in* which and *under* which BSW was born, the two words used suggest the possibility of the prominence of Taurus and Capricorn. Taurus can become "static" and Capricorn "crystallized".

3. Công thức cung của BSW là 17-467.

4. Việc hoàn thiện sự phát triển của mình *có thể* ám chỉ sự "hoàn thiện" thể nguyên nhân diễn ra dưới ảnh hưởng của cung chân thần, trong những giai đoạn sau của tiến trình tiếp nối lần điểm đạo thứ ba. Tuy nhiên, người ta có thể bắt đầu nuôi ý định 'hoàn thiện' vào bất kỳ thời điểm nào sau lần điểm đạo thứ nhất, dù có lẽ tiến trình này có thể tập trung trong một loạt kiếp nhập thể có dấu hiệu Thiên Bình tham gia (và gần với lần điểm đạo thứ hai hơn).

5. BSW thuộc Cung của Đấng Hủy Diệt, nhưng ông đã tiến đủ xa để tránh những "phẩm tính hủy diệt chủ yếu" của cung ấy. Một số phát biểu ở phần sau của huấn thị này dường như gợi ý rằng ông có thể đã có phàm ngã cung hai trong một kiếp nhập thể trước đây chưa xa. Có lẽ ông đã phần nào tự rèn luyện cách sử dụng cung hai. Ngoài ra, có lẽ cung chân thần (nếu đó là cung hai, như có vẻ nhiều khả năng là vậy) đang tạo ra một ảnh hưởng nào đó (dù ông chưa đạt lần điểm đạo thứ ba). Chúng ta nhận ra rằng cung chân thần có tác động định hình *về căn bản*, và mặc dù trước khi đạt lần điểm đạo thứ ba, bất kỳ ai chưa phải là Chân sư đều khó có thể *xác định chắc chắn* số thứ tự của cung ấy, nhưng nó vẫn có hiệu lực trước thời điểm đó.

6. Chân sư DK khuyên BSW tránh trạng thái tĩnh tại, kết tinh. Mặc dù chúng ta không biết BSW sinh ra *trong* những dấu hiệu chiêm tinh nào và *dưới ảnh hưởng của* những dấu hiệu nào, hai từ được dùng gợi ý khả năng Kim Ngưu và Ma Kết giữ vị trí nổi bật. Kim Ngưu có thể trở nên "tĩnh tại", còn Ma Kết có thể trở nên "kết tinh".

7. We are reminded of a method of destruction employed by first ray workers: they shatter that which is crystallized. We can see how Capricorn and Saturn can be involved in such a process.

7. Chúng ta được nhắc về một phương thức hủy diệt mà những người hoạt động thuộc cung một sử dụng: họ đập tan những gì đã kết tinh. Chúng ta có thể thấy Ma Kết và Sao Thổ có thể tham gia vào một tiến trình như thế ra sao.

8. Apparently there is some tendency in BSW to become static or crystallized. DK notices this and warns His chela.

8. Dường như BSW có phần nào khuynh hướng trở nên tĩnh tại hoặc kết tinh. Chân sư DK nhận thấy điều này và cảnh báo đệ tử của Ngài.

To you, my brother, I would say (and you will understand): Strength is yours, because you have steadily trodden the lonely path of the disciple. Wisdom is yours and this you use in the helping of the little ones. Beauty must be now the object of your attention. In meditation, I would have you meditate upon the twelve-petalled lotus of the heart, visualising it as a deep rose in colour with a heart of gold. I choose the colour rose, for it will vitalise the astral counterpart of the heart centre, both in the spine and in its higher aspect in the head centre. My brother need not infer from this that he loves not, but the pronounced first ray type needs what is occultly called "the rose of attachment." They find easily the way of detachment; they create with facility a protecting shell and they cherish — with high idealism — their isolation. But when the lesson of isolation is learnt and detachment is the line of least resistance, then the Rose of the soul should be nurtured and shine forth. Impersonality is easy for you. You must now learn to be personal with complete impersonality — a paradoxical acquirement but one of great value.

Huynh đệ của tôi, Tôi muốn nói với em điều này (và em sẽ thấu hiểu): Sức mạnh thuộc về em, vì em đã kiên trì bước trên con đường đơn độc của người đệ tử. Minh triết thuộc về em, và em dùng minh triết ấy để giúp đỡ những người còn non trẻ. Giờ đây, Vẻ đẹp phải là đối tượng em chú tâm đến. Trong khi tham thiền, Tôi muốn em tham thiền về hoa sen mười hai cánh của trái tim, hình dung hoa sen ấy có màu hồng đậm với nhụy vàng kim. Tôi chọn màu hồng vì màu này sẽ tiếp sinh lực cho đối phần cảm dục của trung tâm tim, cả trong cột sống lẫn trong phương diện cao hơn của nó ở trung tâm đầu. Huynh đệ của tôi không nên từ đó suy ra rằng mình không có tình thương, nhưng người mang đặc tính cung một rõ rệt cần điều mà huyền bí học gọi là “đóa hồng của sự gắn bó”. Họ dễ dàng tìm được con đường tách rời; họ dễ dàng tạo ra một lớp vỏ bảo vệ và trân trọng sự cô lập của mình với lý tưởng cao đẹp. Nhưng khi đã học xong bài học về sự cô lập và sự tách rời trở thành con đường ít trở ngại nhất, thì cần nuôi dưỡng đóa Hồng của linh hồn để nó tỏa sáng. Sự vô ngã là điều dễ dàng đối với em. Giờ đây, em phải học cách gần gũi với từng người trong sự vô ngã trọn vẹn— một thành tựu nghịch lý nhưng có giá trị lớn lao.

1. Although BSW is fundamentally from another Ashram (the Ashram of Master

1. Mặc dù về căn bản BSW thuộc một ashram khác (ashram của Chân sư Morya), Chân sư

Morya), the Master reaffirms their brotherhood. This necessarily draws BSW closer.

tái khẳng định tình huynh đệ giữa Ngài và ông. Điều này tất yếu đưa BSW đến gần Ngài hơn.

2. Frequently the Master speaks to the disciple alone (even though the instructions written are to be read by others). Not everything is for all ears and eyes. The Master has the ability to choose just the right words which can speak to the chela without revealing specific content to the other chelas who may hear or read what is said.

2. Chân sư thường chỉ nói riêng với người đệ tử (mặc dù những huấn thị được viết ra cũng dành cho những người khác đọc). Không phải điều gì cũng dành cho mọi tai nghe và mắt thấy. Chân sư có khả năng chọn đúng những lời có thể truyền đạt với đệ tử ấy mà không tiết lộ nội dung cụ thể cho những đệ tử khác có thể nghe hoặc đọc lời Ngài nói.

3. When one travels alone (though, really, not alone), one develops strength, because one has to depend upon oneself. This could well be remembered by all of us. Sometimes in the early part of our studies, we seem to be alone. This is all part of the Divine Plan, for to be alone in a new endeavor builds our strength. Later when we come into more tangible affiliation with others of like nature, we will *cooperate* with them, but will not *lean* upon them.

3. Khi đi một mình (dù thực ra không đơn độc), người ta phát triển sức mạnh vì phải dựa vào chính mình. Tất cả chúng ta nên ghi nhớ điều này. Đôi khi, trong giai đoạn đầu học tập, chúng ta dường như chỉ có một mình. Tất cả đều là một phần của Thiên Cơ, vì việc đơn độc trong một nỗ lực mới sẽ bồi đắp sức mạnh của chúng ta. Về sau, khi gắn kết rõ rệt hơn với những người có cùng bản chất, chúng ta sẽ *hợp tác* với họ, nhưng sẽ không *dựa dẫm* vào họ.

4. We see that Master DK is emphasizing the three keynotes of his chela — Beauty, Strength and Wisdom.

4. Chúng ta thấy Chân sư DK đang nhấn mạnh ba chủ âm của đệ tử Ngài — Cái Đẹp, Sức Mạnh và Minh Triết.

5. Like Strength, Wisdom has also been developed. We realize that Wisdom is somewhat associated with the first ray for, when second ray disciples are on the Wisdom aspect of that ray, they go to Shamballa, as did the Buddha.

5. Cũng như Sức Mạnh, Minh Triết đã được phát triển. Chúng ta nhận ra rằng Minh Triết có phần liên hệ với cung một, vì khi các đệ tử cung hai thuộc phương diện Minh Triết của cung ấy, họ đi đến Shamballa, như Đức Phật đã làm.

6. When first ray disciples attempt to develop Love-Wisdom, Wisdom, it would seem, is usually the easier to develop than Love.

6. Khi các đệ tử cung một cố gắng phát triển Bác Ái – Minh Triết, dường như Minh Triết thường dễ phát triển hơn Bác Ái.

7. BSW is to help the “little ones”. This may mean giving aid to those involved in “Little Chelaship”. In some instances, initiates of both the first and second degrees are considered “little ones”, though the term relates, perhaps, more to those nearer the first degree. The suggestion here is that BSW is not a “little one”, or he could not help those who are.

7. BSW phải giúp đỡ những “người nhỏ bé”. Điều này có thể có nghĩa là trợ giúp những người ở “Địa vị tiểu đệ tử”. Trong một số trường hợp, các điểm đạo đồ ở cả cấp thứ nhất lẫn thứ hai đều được xem là “những người nhỏ bé”, dù có lẽ thuật ngữ này liên quan nhiều hơn đến những người gần với lần điểm đạo thứ nhất. Ở đây có hàm ý rằng BSW không phải là một “người nhỏ bé”, nếu không ông đã không thể giúp những người như vậy.

8. Beauty, however, is more correlated with the soft-line rays. BSW has the fourth ray mind to assist him, perhaps some history on the second ray personality, and perhaps some possibility of invoking what may reasonably be a second ray monad.

8. Tuy nhiên, Cái Đẹp tương quan nhiều hơn với các cung thuộc tuyến mềm. BSW có thể trí cung bốn hỗ trợ, có lẽ có một lịch sử nào đó với phàm ngã cung hai, và có lẽ có khả năng khẩn cầu chân thần mà ta có lý do để cho là thuộc cung hai.

9. If Taurus figured into his horoscope, it would also be a sign conducive to Beauty as would Libra. Venus, as well, would be important.

9. Nếu Kim Ngưu có vai trò trong lá số chiêm tinh của ông, thì đó cũng là một dấu hiệu thuận lợi cho Cái Đẹp, cũng như Thiên Bình. Sao Kim cũng sẽ giữ vai trò quan trọng.

10. An important hint is given: the heart center may be visualized in various ways, depending upon the purpose of the meditation. It is usually considered a “golden lotus”, but in this instance, the color of deep-rose becomes important, not only to simulate the heart center, but especially its *astral* counterpart. The golden center of the lotus will connect is through color-resonance with the egoic lotus as a “golden lotus”.

10. Một gợi ý quan trọng được đưa ra: có thể hình dung trung tâm tim theo nhiều cách khác nhau, tùy mục đích của việc tham thiền. Trung tâm này thường được xem là một “hoa sen vàng kim”, nhưng trong trường hợp này, màu hồng đậm trở nên quan trọng, không chỉ để kích thích trung tâm tim mà đặc biệt là đối phần *cảm dục* của nó. Nhụy vàng kim của hoa sen sẽ liên kết nó với Hoa Sen Chân Ngã như một “hoa sen vàng kim” thông qua sự cộng hưởng màu sắc.

11. So, we note Master DK *choosing* a color for His chela’s meditation. A Master will know how to do this.

11. Như vậy, chúng ta nhận thấy Chân sư DK *chọn* một màu cho việc tham thiền của đệ tử Ngài. Một Chân sư sẽ biết cách làm điều này.

12. Interestingly, mediation upon the normal heart center, using the color deep-

12. Điều thú vị là việc tham thiền về trung tâm tim thông thường, sử dụng màu hồng

rose, will also stimulate the heart within the head, which is associated with pure reason and buddhi. The buddhic plane is the plane of "Beauty", and so this meditation is designed to stimulate that quality which is, for now, the most important quality in BSW's "Developmental Formula".

đậm, cũng sẽ kích thích trung tâm tim trong đầu, vốn liên hệ với lý trí thuần khiết và Bồ đề. Cõi Bồ đề là cõi của "Cái Đẹp", vì vậy bài thiền này nhằm kích thích phẩm tính mà hiện giờ là phẩm tính quan trọng nhất trong "Công Thức Phát Triển" của BSW.

13. Master DK assures BSW that he does, indeed, *love*. He also informs His chela that he is a "pronounced first ray type". What does the word "pronounced" mean? Has the first ray soul quality asserted itself with considerable strength?

13. Chân sư DK bảo đảm với BSW rằng ông thực sự *yêu thương*. Ngài cũng cho đệ tử của Ngài biết rằng ông là một "người có đặc tính cung một rõ nét". Từ "rõ nét" có nghĩa gì? Phải chăng phẩm tính linh hồn cung một đã tự khẳng định với sức mạnh đáng kể?

14. Interestingly, Master DK associates "rose" with the quality of attachment. Sometimes when meditating upon the astral body, DK will suggest the color rose. The astral body is, we know, the vehicle through which attachment comes.

14. Điều thú vị là Chân sư DK liên hệ "màu hồng" với phẩm tính gắn bó. Đôi khi, khi tham thiền về thể cảm dục, Chân sư DK sẽ đề nghị dùng màu hồng. Như chúng ta biết, thể cảm dục là vận cụ mà qua đó sự gắn bó xuất hiện.

15. The meditation is performed in relation to the usual area between the shoulder blades and about three inches in back of the spine. The color chosen will cause a particular level of the chakra to respond (in this case, the astral counterpart of the etheric chakra).

15. Bài thiền được thực hiện trong mối liên hệ với vùng thông thường nằm giữa hai bả vai và cách phía sau cột sống khoảng ba inch. Màu được chọn sẽ khiến một cấp độ cụ thể của luân xa đáp ứng (trong trường hợp này là đối phần cảm dục của luân xa dĩ thái).

16. We note that the "heart within the head" also has an astral counterpart, and that this counterpart, also, will respond, just as will the astral counterpart between the shoulder blades.

16. Chúng ta nhận thấy "trung tâm tim trong đầu" cũng có một đối phần cảm dục, và đối phần này cũng sẽ đáp ứng, giống như đối phần cảm dục nằm giữa hai bả vai.

17. One gets the impression that the Master could *choose* other colors and that different aspects of the chakric system would respond.

17. Người ta có cảm tưởng rằng Chân sư có thể *chọn* những màu khác, và những phương diện khác nhau của hệ thống luân xa sẽ đáp ứng.

18. The use of color may seem innocuous enough, but, really, it may have far-reaching

18. Việc sử dụng màu sắc có vẻ khá vô hại, nhưng thực ra có thể có những ảnh hưởng

and unsuspected effects and should not, therefore be a matter of *play.* It would certainly not do for this disciple to meditate indiscriminately on the color pure *orange,* because it is connected with the first and fifth rays and thus with the Law of Cleavage. Perhaps, red (related to the first ray) would not be especially useful in relation to the Master's objectives with this chela — producing greater *attachment* of the right kind.

sâu rộng và không ngờ tới, vì vậy không nên xem đó là chuyện *đùa chơi.* Chắc chắn người đệ tử này không nên tham thiền tùy tiện về màu *cam thuần khiết,* vì màu ấy liên hệ với cung một và cung năm, do đó liên hệ với Định luật Phân Ly. Có lẽ màu đỏ (liên hệ với cung một) sẽ không đặc biệt hữu ích đối với những mục tiêu của Chân sư dành cho người đệ tử này — tạo ra sự *gắn bó* lớn hơn theo cách đúng đắn.

19. It would seem that BSW has built a "protecting shell" creating an isolation which he cherishes with "high idealism". In such a dynamic his sixth ray astral body and first ray soul would be involved.

19. Dường như BSW đã xây dựng một "lớp vỏ bảo vệ", tạo ra sự cô lập mà ông trân trọng với "lý tưởng cao cả". Trong một động thái như vậy, thể cảm dục cung sáu và linh hồn cung một của ông hẳn cùng tham gia.

20. Why cherish isolation? Perhaps, because it suggests a state of invulnerability. First ray souls have seen many battles and been killed many times in elementally challenging situations. Just as a fortress can be made invincible, so such individuals seek to become invincible. Isolation is part of this invincibility.

20. Tại sao lại trân trọng sự cô lập? Có lẽ vì nó gợi lên một trạng thái không thể bị tổn thương. Những linh hồn cung một đã trải qua nhiều trận chiến và nhiều lần bị giết trong những hoàn cảnh đầy thử thách do các mãnh lực hành khí. Cũng như một pháo đài có thể trở nên bất khả xâm phạm, những cá nhân như vậy tìm cách trở nên bất khả chiến bại. Sự cô lập là một phần của tính bất khả chiến bại ấy.

21. We have noticed over and again how Master DK seeks to bring His chelas into balance. With second ray disciples He encourages detachment. With first ray disciples (JWK-P was one), He seeks to balance the easily accomplished detachment with the right kind of balanced attachment.

21. Chúng ta đã nhiều lần nhận thấy Chân sư DK tìm cách đưa các đệ tử của Ngài đến trạng thái quân bình như thế nào. Với các đệ tử cung hai, Ngài khuyến khích sự tách rời. Với các đệ tử cung một (JWK-P là một người như vậy), Ngài tìm cách cân bằng sự tách rời vốn dễ đạt được bằng một dạng gắn bó đúng đắn và quân bình.

22. DK offers His chela a paradox. He is to become "personal with complete impersonality". Probably BSW's fourth ray mind can relate to such a paradox.

22. Chân sư DK đưa ra cho đệ tử của Ngài một nghịch lý. Ông phải trở nên "gần gũi với từng cá nhân mà vẫn hoàn toàn vô ngã". Có lẽ thể trí cung bốn của BSW có thể lĩnh hội một nghịch lý như vậy.

23. How does one do this? Perhaps by being willing to relate to the personas of other people, being willing to be in the presence of such personas and being willing to discuss any necessary aspect of personal presentation and behavior, *but* in such a way that *the true identity of oneself and the other is never forgotten.* It is all done within the continuous realization of spirit-soul. One relates to the person as a spirit-soul and *as if the person represented spirit-soul* and is not only a *person.*

23. Làm thế nào để thực hiện điều này? Có lẽ bằng cách sẵn lòng giao tiếp với các diện mạo cá nhân của người khác, sẵn lòng hiện diện cùng những diện mạo cá nhân ấy và sẵn lòng thảo luận mọi phương diện cần thiết trong cách thể hiện và hành vi cá nhân, *nhưng* theo cách sao cho *không bao giờ quên bản sắc chân thực của chính mình và người kia.* Tất cả đều được thực hiện trong sự nhận biết liên tục về tinh thần–linh hồn. Người ta giao tiếp với người kia như với một tinh thần–linh hồn và *như thể người ấy đại diện cho tinh thần–linh hồn* và không chỉ là một *cá nhân.*

I would suggest also, my brother, that you seek to teach (even if it is only one or two people), the Way of the Disciple and that you prepare at least two people during the next three years for the Path of Discipleship. They will be sent to you. [622] One, you already know. Another, you will later recognise. This means leading them to find the link with their group and their Master, for they will be people who have already made their soul contact.

Huynh đệ của tôi, Tôi cũng đề nghị em tìm cách giảng dạy Con Đường của Người Đệ Tử (dù chỉ cho một hay hai người), và trong ba năm tới, em hãy chuẩn bị ít nhất hai người cho Con Đường Đệ Tử. Họ sẽ được gửi đến với em. [622] Một người thì em đã biết. Người kia, về sau em sẽ nhận ra. Điều này có nghĩa là dẫn dắt họ tìm thấy mối liên kết với nhóm và Chân sư của họ, vì họ sẽ là những người đã thiết lập sự tiếp xúc với linh hồn.

1. This is clearly a second-ray teaching assignment. It will force BSW to break his habitual isolation. The assignment is not excessive, but it will draw from BSW capacities which he does not normally exercise.

1. Đây rõ ràng là một nhiệm vụ giảng dạy thuộc cung hai. Nó sẽ buộc BSW phá vỡ sự cô lập quen thuộc của mình. Nhiệm vụ này không quá sức, nhưng sẽ khơi dậy ở BSW những năng lực mà ông thường không vận dụng.

2. DK offers a specific time period for this preparation — three years. It would, of course, be helpful to have a horoscope to see the nature of the aspects in BSW's chart during this period of proposed preparation.

2. Chân sư DK đưa ra một khoảng thời gian cụ thể cho sự chuẩn bị này — ba năm. Dĩ nhiên, sẽ hữu ích nếu có một lá số chiêm tinh để xem bản chất các góc hợp trong lá số của BSW trong giai đoạn chuẩn bị được đề nghị này.

3. BSW is to work with aspirants, and, judging from his stated abilities, to

3. BSW sẽ làm việc với những người chí nguyện và, xét theo những năng lực đã được

strengthen them and draw forth their wisdom. One of the chief differences between an aspirant and disciple is the degree of stability and continuity. BSW (so it would seem at this point in his development) has mastered these.

nêu của ông, sẽ củng cố họ và khơi dậy minh triết nơi họ. Một trong những khác biệt chính giữa người chí nguyện và đệ tử là mức độ ổn định và liên tục. BSW dường như đã làm chủ được những điều này ở thời điểm hiện tại trong sự phát triển của ông.

4. The Master has prevision and sees the various relationships in BSW's life.

4. Chân sư có khả năng thấy trước và nhìn thấy các mối quan hệ khác nhau trong cuộc đời BSW.

5. DK specifies the qualifications of those who are to come: they will have made soul contact. He is specific concerning BSW's tasks: lead them to find the link with their group and their Master. It is not stretching things too far to imagine that that Master might be DK, Himself, and the group might be one of His outer plane groups (or these groups considered as a whole). This is probable in as much as He was helping to take some of the teaching load off Master M. and KH, by taking on some of their "junior disciples". Thus, even if these two aspirants 'belonged' to M. or KH, DK might very well be their temporary Teacher.

5. Chân sư DK nêu rõ những phẩm chất cần có của những người sẽ đến: họ sẽ có sự tiếp xúc với linh hồn. Ngài xác định cụ thể các nhiệm vụ của BSW: dẫn dắt họ tìm ra mối liên kết với nhóm và Chân sư của họ. Không phải là suy diễn quá xa khi hình dung rằng Chân sư ấy có thể chính là Chân sư DK, và nhóm ấy có thể là một trong các nhóm của Ngài trên cõi bên ngoài (hoặc toàn thể các nhóm này). Điều này có khả năng đúng vì Ngài đang giúp san sẻ phần nào gánh nặng giảng dạy của Chân sư M. và Chân sư KH bằng cách tiếp nhận một số "đệ tử sơ cấp" của Các Ngài. Vì vậy, ngay cả khi hai người chí nguyện này 'thuộc về' Chân sư M. hoặc Chân sư KH, Chân sư DK rất có thể vẫn là huấn sư tạm thời của họ.

6. When a Master gives an assignment, it is best followed. Surprisingly, there were some who, upon receiving assignments, did *not* follow.

6. Khi một Chân sư giao nhiệm vụ, tốt nhất là nên làm theo. Đáng ngạc nhiên là có những người, khi nhận nhiệm vụ, đã *không* làm theo.

Your ray is pre-eminently the ray of occultism. Your Master, the Master Morya, is the head of all esoteric organisations in the world. I bring this to your attention because there is something you can do, and this work will be possible when you have developed the facility to register the psychological troubles of others with greater sensitivity. Mentally, you grasp a situation rapidly; mentally and by the use of sound speech,

Cung của em nổi bật là cung của huyền bí học. Chân sư của em, Chân sư Morya, đứng đầu mọi tổ chức huyền bí trên thế giới. Tôi lưu ý em điều này vì có một việc em có thể làm, và công việc ấy sẽ trở nên khả thi khi em phát triển khả năng ghi nhận những khó khăn tâm lý của người khác với sự nhạy cảm sâu sắc hơn. Về mặt trí tuệ, em nắm bắt tình huống nhanh chóng; bằng trí tuệ và lời nói đúng đắn, em đáp ứng nhu cầu. Cái đầu và

you respond to the need. Your head responds and your soul. To that head understanding and that soul wisdom (which you have) add the heart approach also. Go with your brothers into the valley and do not help them only from the peaks of wisdom. You have mental power, clear understanding, the faculty of wise adjustment in solution; if to all that, you add the capacity of reaction to the emotional needs of others, you will coordinate the personality in a new and helpful way and increase your ability to serve. You can work with many groups, if you so wish, and should always work as an energising factor. Your spiritual diary should be kept with care from this angle and the heart motive, underlying your activities, noted with attention. Your field of service will this way be greatly increased, again through being. This can be enhanced through an increased beauty of the outflow of love and increased love of beauty.

linh hồn của em đều đáp ứng. Bên cạnh sự thấu hiểu của cái đầu và minh triết của linh hồn mà em vốn có, hãy thêm cách tiếp cận bằng trái tim. Hãy cùng các huynh đệ của em đi vào thung lũng, đừng chỉ giúp họ từ những đỉnh cao minh triết. Em có quyền năng trí tuệ, sự thấu hiểu sáng rõ và khả năng điều chỉnh một cách minh triết để tìm ra giải pháp; nếu bổ sung vào tất cả những điều ấy khả năng đáp ứng nhu cầu cảm xúc của người khác, em sẽ phối hợp phàm ngã theo một cách mới mẻ, hữu ích và gia tăng khả năng phụng sự. Nếu muốn, em có thể làm việc với nhiều nhóm và luôn nên đóng vai trò một nhân tố tiếp thêm năng lượng. Em nên cẩn thận ghi chép nhật ký tinh thần của mình theo góc nhìn này, đồng thời chú ý ghi nhận động cơ từ trái tim nằm sau các hoạt động của em. Nhờ vậy, phạm vi phụng sự của em sẽ mở rộng rất nhiều, một lần nữa qua chính sự hiện tồn của em. Điều này có thể được tăng cường khi dòng tình thương tuôn chảy ngày càng đẹp đẽ và tình yêu dành cho vẻ đẹp ngày càng sâu sắc.

1. Master DK associates the first ray with occultism. Elsewhere in the Teaching He tells us that the advanced scientists working on the fifth ray are really “occultists”. Of course, the first and fifth rays are intimately related.

1. Chân sư DK liên hệ cung một với huyền bí học. Ở một chỗ khác trong Giáo Huấn, Ngài cho chúng ta biết rằng những nhà khoa học tiến bộ hoạt động trên cung năm thực sự là những “nhà huyền bí học”. Dĩ nhiên, cung một và cung năm có quan hệ mật thiết.

2. Master M. is not only the head of all esoteric organisations in the world but the head of all esoteric schools. Master DK is preparing BSW for some work, apparently to be done in connection with Master M, but it will require greater sensitivity of the kind developed on the second ray.

2. Chân sư M. không chỉ đứng đầu mọi tổ chức nội môn trên thế giới mà còn đứng đầu mọi trường nội môn. Chân sư DK đang chuẩn bị BSW cho một công việc nào đó, dường như sẽ thực hiện trong sự liên hệ với Chân sư M., nhưng công việc ấy sẽ đòi hỏi độ nhạy cảm cao hơn, thuộc loại được phát triển trên cung hai.

3. First ray types do not much concern themselves with the psychological troubles of others. Such troubles are not the kinds of

3. Những người cung một không quan tâm nhiều đến những khó khăn tâm lý của người khác. Những khó khăn như vậy không phải

things to which they *normally* pay attention, unless they are *trained* to do so — and indeed, they can be trained, just as second ray types can be trained to be strong and stand on their own.

4. DK is giving His chela a directive: "add the heart approach also". We have, it would seem, a cleavage between the head and the heart, or at least a tendency to use the head when the heart is called for — even if the heart could be accessed.

5. The "peaks of wisdom" from which BSW must learn to descend seem to suggest the influence of the sign Capricorn (also a sign of isolation and crystallization).

6. The Master wants one thing added to the gifts which already exist — "capacity of reaction to the emotional needs of others". We should never imagine that because the astral body is, in a way, an "illusion" that disciples need not consider the emotions of others. Disciples are to have a transmutative and transformative effect upon those emotions — 'unreal' as the astral plane may be.

7. DK is fitting His disciple for extended service. He must learn to reach others through the heart.

8. BSW is an "energizing factor" and can increase his field of service "through *being*". These are two first ray factors — energy and being.

9. But it is Beauty and Love which will help the most — "an increased beauty of the outflow of love and increased love of beauty". Perhaps it is not easy for a first ray

là loại vấn đề mà họ *thường* chú ý đến, trừ khi họ *được huấn luyện* để làm như vậy — và quả thực, họ có thể được huấn luyện, cũng như những người cung hai có thể được huấn luyện để trở nên mạnh mẽ và tự đứng vững.

4. Chân sư DK đang đưa ra một chỉ thị cho đệ tử của Ngài: "hãy thêm cả cách tiếp cận bằng trái tim". Dường như ở đây có một sự chia cắt giữa đầu và tim, hoặc ít nhất là khuynh hướng dùng đầu khi tình huống đòi hỏi trái tim — ngay cả khi có thể tiếp cận trái tim.

5. Những "đỉnh cao minh triết" mà BSW phải học cách đi xuống dường như gợi ý ảnh hưởng của dấu hiệu Ma Kết (cũng là một dấu hiệu của sự cô lập và kết tinh).

6. Chân sư muốn bổ sung một điều vào những năng khiếu vốn có — "khả năng đáp ứng các nhu cầu cảm xúc của người khác". Chúng ta đừng bao giờ nghĩ rằng vì thể cảm dục, theo một nghĩa nào đó, là một "ảo tưởng", nên các đệ tử không cần quan tâm đến cảm xúc của người khác. Các đệ tử phải có tác dụng chuyển hoá và chuyển đổi những cảm xúc ấy — dù cõi cảm dục có thể là 'không thực'.

7. Chân sư DK đang chuẩn bị đệ tử của Ngài cho việc phụng sự rộng lớn hơn. Ông phải học cách đến với người khác qua trái tim.

8. BSW là một "nhân tố tiếp thêm năng lượng" và có thể mở rộng lĩnh vực phụng sự của mình "thông qua *sự hiện tồn*". Đây là hai yếu tố của cung một — năng lượng và sự hiện tồn.

9. Nhưng chính Cái Đẹp và Tình Thương sẽ giúp ích nhiều nhất — "dòng tuôn chảy của tình thương ngày càng đẹp hơn và tình yêu cái đẹp ngày càng lớn hơn". Có lẽ làm việc

type to work in this way, but this is what is required if the radiation and effectiveness in service are to be increased.

theo cách này không dễ đối với một người cung một, nhưng đây là điều cần thiết để gia tăng sự tỏa chiếu và hiệu quả phụng sự.

July 1933 – Tháng Bảy năm 1933

I have ever the feeling with you, brother of mine, of your being an ancient comrade, who knows right well what I would say and, therefore, that I really need not speak. I hear you laugh at times and say: I know it all. Some day I'll live it all. Some day you assuredly will and you are far nearer to that day than seemed possible ten years ago.

Huynh đệ của tôi, khi ở bên em, Tôi luôn cảm thấy em là một người bạn đồng hành từ thuở xa xưa, biết rất rõ điều Tôi muốn nói, và vì thế Tôi thực sự không cần phải nói. Đôi khi Tôi nghe em cười và nói: Tôi biết tất cả những điều ấy. Một ngày nào đó tôi sẽ sống trọn vẹn theo tất cả những điều ấy. Chắc chắn một ngày nào đó em sẽ làm được, và em đã đến gần ngày ấy hơn rất nhiều so với điều có vẻ khả thi cách đây mười năm.

1. Does Master DK have to have a "feeling" about His ancient comradeship with BSW or does He *know*?

1. Chân sư DK có cần phải có một "cảm giác" về tình chiến hữu lâu đời giữa Ngài và BSW, hay Ngài *biết*?

2. The Master resorts to an interesting form of archaic speech, which may have served BSW as a hint. The archaic phrase is: "who knows right well". This is not current English, but hearkens back to former time which perhaps BSW will recognize.

2. Chân sư sử dụng một lối nói cổ thú vị, có thể đã đóng vai trò như một gợi ý cho BSW. Cụm từ cổ ấy là: "hiểu rất tường tận". Đây không phải lối diễn đạt tiếng Anh hiện hành, mà gợi về một thời xa xưa có lẽ BSW sẽ nhận ra.

3. The word "comrade" is interesting, for it suggests a *vigorous alliance in relation to purpose.* Maybe it evokes images of the battlefield.

3. Từ "chiến hữu" thật thú vị, vì nó gợi lên một *sự liên minh mạnh mẽ vì một mục đích chung.* Có lẽ nó gợi lên những hình ảnh chiến trường.

4. DK is affirming the rapport which exists between him and BSW. This He does also with ISG-L and with JWK-P.

4. Chân sư DK đang khẳng định mối giao cảm giữa Ngài và BSW. Ngài cũng làm điều này với ISG-L và JWK-P.

5. DK offers a historical perspective. It is a hint, telling BSW that he has been under observation for at least ten years before this first communication by letter. The Arcane School had been started, but the experiment with the groups-of-nine had not. The Master

5. Chân sư DK đưa ra một góc nhìn lịch sử. Đây là một gợi ý, cho BSW biết rằng ông đã được quan sát ít nhất mười năm trước lần liên lạc đầu tiên bằng thư này. Trường Arcane đã được thành lập, nhưng cuộc thử nghiệm với các nhóm chín người thì chưa.

had another disciple, IAP, under observation since 1917, though His first letter to him was in June of 1938.

Chân sư đã quan sát một đệ tử khác, IAP, từ năm 1917, dù bức thư đầu tiên Ngài gửi cho người đệ tử ấy là vào tháng Sáu năm 1938.

6. The important contrast between *knowing* the Teaching and *living* it, is brought to our attention. Most of us could probably laugh along with BSW!

6. Chúng ta được lưu ý về sự tương phản quan trọng giữa việc *biết* Giáo Huấn và *sống theo* Giáo Huấn ấy. Có lẽ phần lớn chúng ta đều có thể cùng cười với BSW!

7. As well, for his encouragement, Master DK seems to be telling BSW that he has made quite rapid progress and is closer to his goal than he may think.

7. Đồng thời, để khích lệ BSW, dường như Chân sư DK đang cho ông biết rằng ông đã tiến bộ khá nhanh và gần mục tiêu hơn ông có thể nghĩ.

8. Why does DK affirm His solidarity with His chelas? Only to strengthen and encourage them, it would seem. To *energize* them by the sense of *comradeship.* The sense of comradeship with the Master *is* energizing, is it not?

8. Tại sao Chân sư DK khẳng định sự gắn bó của Ngài với các đệ tử? Dường như chỉ để củng cố và khích lệ họ. Để *tiếp thêm năng lượng* cho họ bằng cảm nhận về *tình chiến hữu.* Cảm nhận về tình chiến hữu với Chân sư *quả thật* tiếp thêm năng lượng, phải không?

Continue with the meditation last given but use no longer the colour rose but a golden-orange. Blend the rose and orange and keep the meditation entirely in the heart centre, remembering that that centre is in the spine, between the [623] shoulder blades. Preserve ever the attitude of the Onlooker in the head. Thus the detachment of the soul will grow whilst the attachment of the soul to souls will grow and increase. The only breathing exercise which I set you is a series of long normal breaths, saying mentally as you inhale: "I gather life and strength." As you exhale, you will say mentally: "In love I send them forth." Thus the rhythm of the life of service is indicated and expressed.

Hãy tiếp tục bài thiền đã giao lần trước, nhưng thay màu hồng bằng màu cam vàng kim. Hãy hòa màu hồng với màu cam và giữ toàn bộ bài thiền trong trung tâm tim, nhớ rằng trung tâm ấy nằm trong cột sống, giữa [623] hai xương bả vai. Luôn duy trì thái độ của Người Quan Sát trong đầu. Như vậy, sự tách rời của linh hồn sẽ phát triển, đồng thời sự gắn bó của linh hồn với các linh hồn khác cũng sẽ lớn mạnh và gia tăng. Bài tập thở duy nhất Tôi giao cho em là một chuỗi hơi thở dài, tự nhiên; khi hít vào, hãy thầm nói: “Tôi thu nhận sự sống và sức mạnh.” Khi thở ra, em hãy thầm nói: “Trong tình thương, tôi truyền chúng đi.” Như vậy, nhịp điệu của đời sống phụng sự được chỉ ra và biểu lộ.

1. The color to be used in the meditation is changing. It is now the predominant color of the causal body (golden orange) and so the quality of soul is being added to the astral

1. Màu sắc dùng trong bài thiền đang thay đổi. Giờ đây, đó là màu chủ đạo của thể nguyên nhân (cam ánh kim), và như vậy phẩm tính của linh hồn đang được bổ sung

nature, transforming it in the direction of love-wisdom.

vào bản chất cảm dục, chuyển đổi bản chất ấy theo hướng Bác Ái – Minh Triết.

2. It is interesting that the heart center is "in" the spine. Perhaps, DK is speaking of the root of the center, even though it is to be pictured three inches behind the spine.

2. Điều thú vị là trung tâm tim nằm "trong" cột sống. Có lẽ Chân sư DK đang nói về gốc của trung tâm, mặc dù cần hình dung trung tâm ấy ở phía sau cột sống ba inch.

3. In order to keep the balance, even though the meditation is centered in the heart center, the *head* focus is simultaneously to be preserved. DK is looking for the blending of head and heart over which Jupiter officiates.

3. Để giữ sự quân bình, mặc dù bài thiền tập trung vào trung tâm tim, vẫn phải đồng thời duy trì sự tập trung ở *đầu*. Chân sư DK đang hướng đến sự hòa trộn giữa đầu và tim do Sao Mộc chủ trì.

4. As well, it looks as if the Law of Magnetic Impulse is being invoked, providing attachment of the soul to souls. The individual (as soul) is to be attached to souls in the world of souls but detached from personalities (even though able to relate successfully to personality *as a soul*).

4. Đồng thời, dường như Định luật Xung Động Từ Tính đang được khẩn cầu, tạo nên sự gắn bó của linh hồn với các linh hồn. Cá nhân (với tư cách linh hồn) phải gắn bó với các linh hồn trong thế giới linh hồn nhưng không dính mắc vào các phàm ngã (dù vẫn có thể liên hệ tốt đẹp với phàm ngã *với tư cách một linh hồn*).

5. The simple breathing exercise given is one that can be used by everyone. Its process is a blend of the first and second rays. The inhalation is conditioned by the first ray and the exhalation by the second ray.

5. Bài tập thở đơn giản được giao là một bài mà ai cũng có thể sử dụng. Tiến trình của bài tập là sự hòa trộn của cung một và cung hai. Cung một tác động lên hơi hít vào, còn cung hai tác động lên hơi thở ra.

6. DK is giving us "the rhythm of the life of service". The exercise is beautiful in its simplicity.

6. Chân sư DK đang trao cho chúng ta "nhịp điệu của đời sống phụng sự". Bài tập đẹp ở chính sự đơn giản của nó.

Your gift to the group is that of illumined knowledge and the providing of a firm basis for action, with the exemplification of skill in action. Later, when I may call upon the group of disciples to take joint action along some particular line, your power to know the cause of what is will be of great usefulness. This group of disciples is a

Món quà em mang đến cho nhóm là tri thức được soi sáng và việc cung cấp một nền tảng vững chắc cho hành động, cùng với tấm gương về sự khéo léo trong hành động. Về sau, khi Tôi có thể kêu gọi nhóm đệ tử cùng hành động theo một hướng cụ thể nào đó, khả năng biết được nguyên nhân của những gì đang hiện hữu nơi em sẽ rất hữu ích. Đây

service group and this must always be remembered.

là một nhóm đệ tử phụng sự, và phải luôn ghi nhớ điều này.

1. Each of the disciples had a gift which he/she could share with the group.

1. Mỗi đệ tử đều có một món quà có thể chia sẻ với nhóm.

2. The gifts here mentioned suggest Taurus/Gemini and Capricorn; also, Venus, Mercury and Saturn.

2. Những món quà được đề cập ở đây gợi đến Kim Ngưu/Song Tử và Ma Kết; đồng thời cả Sao Kim, Sao Thủy và Sao Thổ.

3. Illumined knowledge comes under Taurus and perhaps Gemini, and a firm basis for action under Capricorn.

3. Tri thức được soi sáng thuộc phạm vi Kim Ngưu và có lẽ cả Song Tử, còn nền tảng vững chắc cho hành động thuộc phạm vi Ma Kết.

4. We can see how BSW's rays also contribute the firm basis for action and the exemplification of skill in action, for the first ray is the ray of 'firmness' (assisted by the seventh, which is also firm), and the seventh ray is especially the ray of "skill in action".

4. Chúng ta có thể thấy các cung của BSW cũng góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho hành động và tấm gương về sự khéo léo trong hành động như thế nào, vì cung một là cung của 'sự vững chắc' (được cung bảy hỗ trợ, vốn cũng vững chắc), còn cung bảy đặc biệt là cung của "sự khéo léo trong hành động".

5. That BSW has the power to "know the cause of what is" suggests time spent (in previous lives) upon the fifth ray, under which cause and effect interplay is illumined.

5. Việc BSW có năng lực "biết nguyên nhân của những gì đang hiện hữu" gợi ý rằng ông đã có thời gian (trong những kiếp trước) ở trên cung năm, cung soi sáng sự tương tác giữa nhân và quả.

Dissipate not your powers. Centralise your activities and work increasingly with individuals. Thus does the first ray type achieve understanding; thus does he grow in love.

Đừng phân tán các quyền năng của em. Hãy tập trung các hoạt động của em và ngày càng làm việc nhiều hơn với từng cá nhân. Chính bằng cách ấy, người cung một đạt được sự thấu hiểu; chính bằng cách ấy, y tăng trưởng trong tình thương.

1. The request to avoid the dissipation of powers may suggest the presence of Gemini.

1. Yêu cầu tránh làm tiêu tan các năng lực có thể gợi ý sự hiện diện của Song Tử.

2. The first ray type ever has facility at centralization, but he must develop an ability to achieve contact with others.

2. Người cung một luôn có khả năng tập trung, nhưng phải phát triển khả năng thiết lập sự tiếp xúc với người khác.

3. The second ray type finds it relatively easy to work with individuals. First ray types must learn to do this.

3. Người cung hai thấy việc làm việc với từng cá nhân tương đối dễ dàng. Những người cung một phải học cách làm điều này.

4. We can see that DK's objective with this chela is to produce loving-understanding.

4. Chúng ta có thể thấy mục tiêu của Chân sư DK đối với người đệ tử này là tạo nên sự thấu hiểu đầy tình thương.

5. BSW's problem is one of isolation and, hence, of a kind of separation which prevents the qualities exemplified by this disciple from being of use to more people. We see that bridges are to be built by moving against first ray isolative tendencies.

5. Vấn đề của BSW là sự cô lập và, do đó, một kiểu chia cách khiến những phẩm tính mà người đệ tử này thể hiện không thể giúp ích cho nhiều người hơn. Chúng ta thấy rằng cần xây dựng những cây cầu bằng cách đi ngược lại các khuynh hướng cô lập của cung một.

February 1934 – Tháng Hai năm 1934

BROTHER OF OLD:

This past year has been one of testing and of strain for you and of consistent, faithful, inner work. You have ever been sure of your spiritual relationships and that is right and well but you are fortunately less sure now of the judgments of the personality. When the personality is being relegated to its rightful place as an instrument and the shift of consciousness is away from the exterior life of the form to the interior life of the soul, then true esoteric living becomes possible. In the life of all disciples, there comes the time when there is an interlude of difficulty. During that interlude, discovery is made that the personality will, the personality judgment, and the personality aspiration is a part of the general glamour — a glamour which can only be dispelled as the soul pours its life and light with steady radiance into the instrument.

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

Năm vừa qua đối với em là một năm thử thách và căng thẳng, cũng là một năm làm việc nội tâm kiên trì, trung thành. Em luôn tin chắc vào các mối quan hệ tinh thần của mình, và điều đó là đúng đắn, tốt đẹp; nhưng may mắn thay, giờ đây em bớt chắc chắn hơn về những phán đoán của phàm ngã. Khi phàm ngã trở về đúng vị trí của nó là một công cụ, và tâm thức chuyển từ đời sống bên ngoài của hình tướng sang đời sống bên trong của linh hồn, thì lối sống huyền bí chân chính mới trở nên khả thi. Trong đời sống của mọi đệ tử, sẽ đến một thời điểm có một giai đoạn khó khăn xen vào. Trong giai đoạn ấy, người ta khám phá ra rằng ý chí của phàm ngã, sự phán đoán của phàm ngã và khát vọng của phàm ngã đều là một phần của ảo cảm chung—một ảo cảm chỉ có thể tiêu tan khi linh hồn tuôn sự sống và ánh sáng của mình vào công cụ ấy bằng ánh rạng ngời bền bỉ.

1. An aspect of the dual life of the disciple is emphasized. No matter what sort of strain is occurring in the life (outer or inner) the work is to be faithfully performed *inwardly.*

1. Một phương diện trong đời sống kép của người đệ tử được nhấn mạnh. Dù cuộc sống đang có bất cứ loại căng thẳng nào (bên ngoài hay bên trong), công việc vẫn phải được thực hiện một cách trung thành *ở bên trong.*

2. The Master has been trying to create a degree of uncertainty in the consciousness of his chela. As with many seventh ray disciples, there may have been a tendency to judge too readily by outer appearances.

2. Chân sư đã cố gắng tạo nên một mức độ không chắc chắn trong tâm thức đệ tử của Ngài. Cũng như ở nhiều đệ tử cung bảy, có thể đã có khuynh hướng quá dễ dàng phán đoán theo vẻ ngoài.

3. Some Libran themes are appearing in this paragraph. "Judgement" is a Libran factor as is the idea of "interlude" — in this case, "an interlude of difficulty". The power of Saturn as "tester" seems present.

3. Một số chủ đề thuộc Thiên Bình đang xuất hiện trong đoạn này. "Phán đoán" là một yếu tố thuộc Thiên Bình, cũng như ý tưởng về "khoảng lặng" — trong trường hợp này là "một khoảng lặng đầy khó khăn". Quyền năng của Sao Thổ trong vai trò "đấng thử thách" dường như đang hiện diện.

4. The personality is being discovered for what it is. An aspect of the "Dweller on the Threshold" is emerging.

4. Phàm ngã đang được nhận ra đúng như bản chất của nó. Một phương diện của "Kẻ Chận Ngõ" đang xuất hiện.

5. Those with a seventh ray personality and brain may be much captivated by "the exterior life of the form". A change in orientation is required towards the "interior life of the soul". The appearance of a certain type of personal uncertainty can, interestingly, assist this process.

5. Những người có phàm ngã và bộ não cung bảy có thể bị cuốn hút mạnh mẽ bởi "đời sống bên ngoài của hình tướng". Cần chuyển hướng sang "đời sống bên trong của linh hồn". Điều thú vị là sự xuất hiện của một dạng thiếu tự tin nào đó nơi cá nhân có thể hỗ trợ tiến trình này.

6. We find that Master DK is working with BSW on the dispelling of glamor through the pouring in of the light of the soul.

6. Chúng ta thấy Chân sư DK đang làm việc với BSW để xua tan ảo cảm bằng cách tuôn đổ ánh sáng của linh hồn vào.

7. The weakening of incorrect attitudes definitely contributes to progress. It would appear that BSW has in his nature much stiffness, resistance to change, much self-

7. Việc làm suy yếu những thái độ sai lầm chắc chắn góp phần vào sự tiến bộ. Dường như trong bản chất của BSW có nhiều sự cứng nhắc, chống lại thay đổi và quá tự tin.

certainty. The “interlude of difficulty” has challenged these attitudes.

“Giai đoạn khó khăn” đã thách thức những thái độ này.

8. If Taurus were a sign of importance, it would certainly contribute to the pouring in of light (as well as to the static condition which DK mentioned in His first letter).

8. Nếu Kim Ngưu là một dấu hiệu quan trọng, chắc chắn nó sẽ góp phần vào sự tuôn đổ ánh sáng vào (cũng như vào tình trạng trì trệ mà Chân sư DK đã đề cập trong bức thư đầu tiên của Ngài).

The best that I can desire for you, my brother, is that this dispelling light may flood your life and evoke that simplicity which is ever the indication of soul domination. That one word "simplicity" should embody the theme of your thought [624] for the next few months and should constitute the keynote of your meditation.

Huynh đệ của tôi, điều tốt đẹp nhất Tôi có thể mong cho em là ánh sáng xua tan ảo cảm ấy tràn ngập đời sống em và khơi dậy sự giản dị, vốn luôn là dấu hiệu cho thấy linh hồn đang làm chủ. Chỉ một từ “giản dị” ấy phải thể hiện chủ đề tư tưởng của em [624] trong vài tháng tới và phải trở thành chủ âm trong việc tham thiền của em.

1. The dispelling light comes from Taurus and Venus. Simplicity is the quality of those souls who are related to Shamballa (cf. DINA II 518) “The simplicity of the soul opens the way into Shamballa”.

1. Ánh sáng xua tan đến từ Kim Ngưu và Sao Kim. Sự giản dị là phẩm tính của những linh hồn có liên hệ với Shamballa (xem DINA II 518) “Sự giản dị của linh hồn mở đường vào Shamballa”.

2. Why should simplicity be “the indication of soul domination”? Perhaps because essential values (soul values) are at last discerned and the life has been prioritized accordingly.

2. Tại sao sự giản dị lại là “dấu hiệu cho thấy linh hồn đang làm chủ”? Có lẽ vì cuối cùng những giá trị cốt yếu (các giá trị của linh hồn) đã được nhận biết và đời sống đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên tương ứng.

3. The sixth ray/second ray disciple ISG-L, for whom simplicity was counseled, was preparing for the second initiation. Simplicity is of the will, and the will is accessed in a new way at the second degree. Could the simplicity enjoined upon BSW also be part of preparation for this degree?

3. Đệ tử cung sáu/cung hai ISG-L, người đã được khuyên trau dồi sự giản dị, đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai. Sự giản dị thuộc về ý chí, và ở cấp điểm đạo thứ hai, người ta tiếp cận ý chí theo một cách mới. Liệu sự giản dị mà BSW được yêu cầu trau dồi cũng có thể là một phần trong việc chuẩn bị cho cấp điểm đạo này chăng?

4. We note, interestingly, that the Master has *desires* too. Master DK speaks of the “best I can desire for you”.

4. Điều thú vị là chúng ta nhận thấy Chân sư cũng có *những mong muốn*. Chân sư DK nói đến “điều tốt đẹp nhất mà Tôi có thể mong muốn cho em”.

You are a strong soul and must hew your own way through the jungle of mundane existence. What do I mean by the words "a strong soul"? I mean not only that your first ray quality of power is expressing itself. That, of course. But I mean primarily that you are experienced and this experience of yours enables you to evidence steadfastness and that poise in isolation which conveys to others the feeling that they can depend upon you. This, in the second place, means an increasing capacity to be magnetic and in that word "magnetic" lies the goal of your personality experience. The first ray person is easily strong but not so easily magnetic, for magnetism is above all else either a heart or a solar plexus emanation.

Em là một linh hồn mạnh mẽ và phải tự mở lối xuyên qua khu rừng rậm của cuộc sống trần thế. Tôi muốn nói gì qua những từ “một linh hồn mạnh mẽ”? Tôi không chỉ muốn nói rằng phẩm tính quyền năng của cung một nơi em đang biểu lộ. Điều đó thì tất nhiên. Nhưng trước hết, Tôi muốn nói rằng em dày dạn kinh nghiệm, và kinh nghiệm ấy giúp em thể hiện sự kiên định cùng thế quân bình trong cô lập, khiến người khác cảm thấy họ có thể nương cậy vào em. Thứ hai, điều này có nghĩa là khả năng mang tính từ ngày càng gia tăng, và chính trong từ “từ tính” ấy có mục tiêu của trải nghiệm phàm ngã nơi em. Người cung một dễ trở nên mạnh mẽ nhưng không dễ có từ tính, vì trên hết, từ điện là một phát xạ từ trái tim hoặc từ tùng thái dương.

1. DK emphasizes strength, but explains that it means more than the expression of first ray qualities.

1. Chân sư DK nhấn mạnh sức mạnh, nhưng giải thích rằng sức mạnh có ý nghĩa nhiều hơn sự biểu lộ các phẩm tính cung một.

2. The word “hew” and “jungle” are interesting and can be seen as astrological hints. To “hew” is a Martian action, and the word “jungle” is used in the Teaching in relation to the “Jungle of Illusion” (in connection with Aries). Perhaps something about the prominence of Mars or Aries is being suggested.

2. Những từ “mở đường” và “rừng rậm” rất đáng chú ý và có thể được xem là những gợi ý chiêm tinh. “Mở đường” là một hành động mang tính Sao Hỏa, còn từ “rừng rậm” được dùng trong Giáo Huấn để nói về “Rừng Rậm Ảo Tưởng” (có liên hệ với Bạch Dương). Có lẽ đây là một gợi ý về sự nổi trội của Sao Hỏa hoặc Bạch Dương.

3. Strength, in this instance, means “experience”. BSW is an experienced soul, steadfast and poised in isolation. We see that he is no beginner on the Path.

3. Trong trường hợp này, sức mạnh có nghĩa là “kinh nghiệm”. BSW là một linh hồn dày dạn kinh nghiệm, kiên định và quân bình trong cô lập. Chúng ta thấy rằng ông không phải là người mới bước vào Đường Đạo.

4. Strength also means “an increasing capacity to be magnetic”. Though magnetism can be understood in relation to the first ray from an esoteric perspective, it is practically and psychologically related to

4. Sức mạnh cũng có nghĩa là “khả năng mang tính từ tính ngày càng tăng”. Dù theo quan điểm huyền bí học, có thể thấu hiểu từ điện trong mối liên hệ với cung một, nhưng về mặt thực tiễn và tâm lý, nó liên hệ với

the second ray, which BSW is consistently encouraged to cultivate.

5. "Magnetism" is his watch word. The soul is magnetic (no matter what its ray). The personality must become so.

6. Notice that DK calls BSW a "first ray person". This calls attention to the fact that words like "person" are not used literally all the time. Here, DK means the first ray *soul*. Elsewhere, He uses the term "people" to mean monads. (cf. I HS 187) One must read carefully.

7. The contrast between strength and magnetism is always being brought to BSW's attention. The first ray is related to the fifth ray, and the fifth ray, too, has trouble with being magnetic.

8. We judge that the Master is trying to stimulate the heart and even the solar plexus of His disciple (in the right way). The meditation using deep-rose and golden-orange were aimed at this stimulation. Fundamentally, however, it is the *heart* that is to be stimulated. BSW's solar plexus (we can infer) was excessively stimulated in a certain way that made "astral wandering" a problem.

9. In general, we find that the Master does not want us to follow the line of least resistance because, in doing so, we often fail to become "rounded out". He is asking of BSW behaviors which are not easy for him.

10. We can see how much of the Master's work is to detect deficiencies and over-accentuations and see that they are

cung hai, cung mà BSW luôn được khuyến khích trau dồi.

5. "Từ điện" là phương châm của ông. Linh hồn mang tính từ tính (bất kể thuộc cung nào). Phàm ngã cũng phải trở nên như vậy.

6. Hãy lưu ý rằng Chân sư DK gọi BSW là một "người cung một". Điều này nhắc chúng ta chú ý rằng những từ như "người" không phải lúc nào cũng được dùng theo nghĩa đen. Ở đây, Chân sư DK muốn nói đến *linh hồn* cung một. Ở chỗ khác, Ngài dùng từ "người" để chỉ các chân thần. (xem I HS 187) Cần đọc kỹ.

7. BSW luôn được nhắc chú ý đến sự tương phản giữa sức mạnh và từ điện. Cung một liên hệ với cung năm, và cung năm cũng gặp khó khăn trong việc mang tính từ tính.

8. Chúng ta nhận định rằng Chân sư đang cố gắng kích thích tim và cả tùng thái dương của đệ tử Ngài (theo cách đúng đắn). Bài thiền sử dụng màu hồng đậm và màu cam ánh kim nhằm tạo ra sự kích thích này. Tuy nhiên, về căn bản, chính *tim* mới cần được kích thích. Chúng ta có thể suy ra rằng tùng thái dương của BSW đã bị kích thích quá mức theo một cách nhất định, khiến việc "lang thang trên cõi cảm dục" trở thành một vấn đề.

9. Nhìn chung, chúng ta thấy Chân sư không muốn chúng ta đi theo con đường ít trở ngại nhất vì khi làm như vậy, chúng ta thường không phát triển được một cách "toàn diện". Ngài đang yêu cầu BSW thực hiện những cách ứng xử không dễ dàng đối với ông.

10. Chúng ta có thể thấy phần lớn công việc của Chân sư là phát hiện những thiếu sót và những mặt được nhấn mạnh quá mức, rồi

remedied. If the Master were to examine our aura now, what deficiencies and over-accentuations would He find, and how would He seek to help us counterbalance them?

bảo đảm chúng được khắc phục. Nếu bây giờ Chân sư xem xét hào quang của chúng ta, Ngài sẽ thấy những thiếu sót và những mặt được nhấn mạnh quá mức nào, và Ngài sẽ tìm cách giúp chúng ta cân bằng chúng ra sao?

Since your entry into my group of disciples there is a growing evidence of the awakening of the heart centre and this should give you encouragement. Let us work more definitely at that. I seek not to interfere at this time with your meditation but you have recognised that, in the press of work and for the period of the next few years, your work can be directed by me, if so you will, and thus, for a brief period, you have voluntarily submitted to the suggestions of a second ray disciple, myself. The pressure of work on the Masters Morya and K.H. is such that some of us are lifting what we can off Their shoulders. In the same way the Master Hilarion is lifting a good deal of the work of training sixth ray disciples off the shoulders of the Master Jesus. A number of inner adjustments are going on in the exigencies of the stress of this cycle. It is one work, my brother, and all forces are expressions of the energy of love and the potencies of wisdom.

Kể từ khi em gia nhập nhóm đệ tử của Tôi, những dấu hiệu về sự thức tỉnh của trung tâm tim ngày càng rõ rệt, và điều này nên khích lệ em. Chúng ta hãy cùng làm việc rõ ràng hơn theo hướng ấy. Lúc này, Tôi không tìm cách can thiệp vào việc tham thiền của em, nhưng em đã nhận ra rằng, do áp lực công việc và trong khoảng vài năm tới, Tôi có thể hướng dẫn công việc của em nếu em muốn; và như vậy, trong một thời gian ngắn, em đã tự nguyện tuân theo những đề nghị của một đệ tử cung hai là chính Tôi. Áp lực công việc đặt lên Chân sư Morya và Chân sư KH lớn đến mức một số người trong chúng tôi đang đỡ bớt gánh nặng trên vai Các Ngài trong khả năng của mình. Tương tự, Chân sư Hilarion đang đỡ bớt cho Chân sư Jesus một phần đáng kể công việc huấn luyện các đệ tử cung sáu. Một số điều chỉnh nội bộ đang diễn ra trước những đòi hỏi cấp thiết do sự căng thẳng của chu kỳ này. Huynh đệ của tôi, đó là một công việc duy nhất, và mọi mãnh lực đều là những biểu hiện của năng lượng bác ái và các quyền năng của minh triết.

1. BSW, a first ray disciple, had been assigned to a second ray Master for guidance. The assignment is achieving desired results.

1. BSW, một đệ tử cung một, đã được giao cho một Chân sư cung hai hướng dẫn. Sự sắp xếp này đang đạt được những kết quả mong muốn.

2. Is BSW pursuing mediations other than those given by Master DK? Perhaps along the first ray line.

2. Có phải BSW đang thực hành những bài thiền khác ngoài những bài Chân sư DK đã ban? Có lẽ theo đường hướng cung một.

3. DK seems to be asserting His role as temporary teacher and guide. DK represents

3. Dường như Chân sư DK đang khẳng định vai trò huấn sư và người hướng dẫn tạm thời của Ngài. Chân sư DK đại diện cho cung hai,

the second ray, and BSW needs the increasing influence of that ray.

và BSW cần ảnh hưởng ngày càng tăng của cung ấy.

4. Master DK is taking students of Masters M. and KH, and Master Hilarion is training sixth ray disciples for Master Jesus (a very interesting proposition) making us wonder about the presence of sixth ray in Master H.'s makeup. He certainly seemed to have had it when He manifested as Paul. As for the first ray, we are told that DK has this ray focussed in His Triad.

4. Chân sư DK đang tiếp nhận các môn sinh của Chân sư M. và Chân sư KH, còn Chân sư Hilarion đang huấn luyện các đệ tử cung sáu cho Chân sư Jesus (một sự sắp xếp rất đáng chú ý), khiến chúng ta tự hỏi về sự hiện diện của cung sáu trong cấu tạo của Chân sư H. Chắc chắn dường như Ngài đã có cung ấy khi biểu hiện là Paul. Về cung một, chúng ta được cho biết rằng Chân sư DK có cung này tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần của Ngài.

"Bear in mind that first ray disciples are in my Ashram, and that there are aspects of my nature which are of first ray origin, but when you remember this, bear also in mind that the aspect to which I refer is Triadal". (DINA II 761)

"Hãy nhớ rằng trong ashram của Tôi có các đệ tử cung một, và có những phương diện trong bản chất của Tôi bắt nguồn từ cung một; nhưng khi nhớ điều này, các bạn cũng hãy nhớ rằng phương diện mà Tôi nói đến thuộc về Tam Nguyên Tinh Thần". (DINA II 761)

5. The Master reiterates a major theme: "all forces are expressions of the energy of love and the potencies of wisdom". All rays are subrays of the great Second Ray. DK began with that idea and continues to hammer it home. This strong first ray disciple needs to hear and understand the import of that statement.

5. Chân sư nhắc lại một chủ đề chính: "mọi mãnh lực đều là những biểu hiện của năng lượng bác ái và các tiềm năng của minh triết". Mọi cung đều là các cung phụ của Cung Hai vĩ đại. Chân sư DK đã bắt đầu với ý tưởng ấy và tiếp tục nhấn mạnh để ý tưởng ấy thấm sâu. Người đệ tử cung một mạnh mẽ này cần nghe và thấu hiểu ý nghĩa của lời khẳng định đó.

To the wisdom force of the Buddha, you easily respond. To the militancy and devotion of the Master Jesus and to the vibration of His organism, the Church militant, you vibrate also with facility, for the priesthood had long been your chosen field of service. An ancient sannyasin are you. To the understanding and the inclusive love of the Christ aspect, as it expresses itself in the "fire of divine compassion," you only respond in a secondary sense. The awakening of this compassion should be one

Em dễ dàng đáp ứng mãnh lực minh triết của Đức Phật. Em cũng dễ dàng rung động hòa nhịp với tinh thần chiến đấu và lòng sùng tín của Chân sư Jesus, cũng như với rung động của cơ cấu của Ngài là Giáo hội chiến đấu, vì từ lâu chức vụ tu sĩ đã là lĩnh vực phụng sự em lựa chọn. Em là một người xuất gia từ thuở xa xưa. Đối với sự thấu hiểu và tình thương bao gồm của phương diện Christ, như biểu lộ trong "ngọn lửa của lòng từ bi thiêng liêng", em chỉ đáp ứng ở mức thứ yếu. Sự thức tỉnh lòng từ bi này nên là

of your objectives in meditation. It will lead [625] to inclusiveness and the power to "see things as others see them."

1. The thought that the Buddha (and His Wisdom) related much to the first ray was earlier expressed. The first ray within BSW responds easily to the first ray aspect contained within the quality of Wisdom.

2. Perhaps, as well, many lives had been spent upon the sixth ray. Perhaps BSW is now a priest (or minister) and perhaps he has been so for more than one life. His sixth ray astral body would help him respond militantly. Perhaps Mars is placed in a militant or fervent sign — Aries, Sagittarius or Pisces.

3. If in this life he is a priest or clergyman, the sixth or twelfth houses of the chart could be of import.

4. This is the second time the word “ancient” has been used in these instructions. “Ancient comrade” was the first use. Now, “ancient sannyasin”. DK seems to be calling BSW’s attention to participation in other religious approaches than Christianity.

5. The use of the word “ancient” also seems to emphasize that BSW is not at all new to discipleship. There is much in these instructions that seems to “look backwards”, emphasizing this disciple’s former experience.

6. DK is telling BSW he needs love. How he does so is masterful. It is the “fire of divine compassion” which must be cultivated. DK tells BSW that he responds to it in a

một trong những mục tiêu tham thiền của em. Nó sẽ dẫn [625] đến tính bao gồm và khả năng “nhìn sự việc như người khác nhìn”.

1. Ý tưởng rằng Đức Phật (và Minh Triết của Ngài) có liên hệ mật thiết với cung một đã được trình bày trước đây. Cung một trong BSW dễ dàng đáp ứng với phương diện cung một nằm trong phẩm tính Minh Triết.

2. Có lẽ ông cũng đã trải qua nhiều kiếp sống trên cung sáu. Có lẽ hiện nay BSW là một linh mục (hoặc mục sư), và có lẽ ông đã đảm nhiệm vai trò ấy hơn một kiếp. Thể cảm dục cung sáu của ông sẽ giúp ông đáp ứng với tinh thần chiến đấu. Có lẽ Sao Hỏa nằm trong một dấu hiệu hiếu chiến hoặc nhiệt thành — Bạch Dương, Nhân Mã hoặc Song Ngư.

3. Nếu trong kiếp này ông là linh mục hoặc giáo sĩ, nhà sáu hoặc nhà mười hai của lá số có thể có tầm quan trọng.

4. Đây là lần thứ hai từ “xa xưa” được dùng trong những huấn thị này. Lần đầu là “người đồng chí từ thuở xa xưa”. Giờ đây là “người từ bỏ thế tục từ thuở xa xưa”. Dường như Chân sư DK đang nhắc BSW chú ý đến việc ông từng tham gia những đường lối tôn giáo khác ngoài Kitô giáo.

5. Việc dùng từ “xa xưa” dường như cũng nhấn mạnh rằng BSW hoàn toàn không phải là người mới bước vào địa vị đệ tử. Trong những huấn thị này, có nhiều điều dường như “nhìn về quá khứ”, nhấn mạnh kinh nghiệm trước đây của người đệ tử này.

6. Chân sư DK đang nói với BSW rằng ông cần bác ái. Cách Ngài làm điều đó thật điêu luyện. Chính “ngọn lửa từ bi thiêng liêng” cần được trau dồi. Chân sư DK nói với BSW

"secondary sense". The Master is not saying, "You do not love enough". He is simply asking that that which is secondary be made primary.

rằng ông đáp ứng với nó ở "mức thứ yếu". Chân sư không nói: "Em chưa đủ bác ái". Ngài chỉ yêu cầu đưa điều thứ yếu lên thành điều chủ yếu.

7. These instructions inform us that BWS is to cultivate the higher gifts of Neptune — ruler of "divine compassion" and a planet which is the planet of Vishnu and the Christ.

7. Những huấn thị này cho chúng ta biết rằng BWS cần trau dồi những thiên phú cao siêu của Sao Hải Vương — chủ tinh của "lòng từ bi thiêng liêng", đồng thời là hành tinh của Vishnu và Đức Christ.

8. BSW is centralized in himself. Decentralization is needed so that he can put himself in another's place.

8. BSW tập trung vào bản thân. Ông cần phi tập trung vào bản thân để có thể đặt mình vào vị trí của người khác.

9. We see that Master DK is promoting a 'program of sensitization' for His chela. He seeks to see the drawbridge of the fortress lowered over the mote.

9. Chúng ta thấy Chân sư DK đang thúc đẩy một 'chương trình phát triển sự nhạy cảm' cho đệ tử của Ngài. Ngài muốn thấy chiếc cầu kéo của pháo đài hạ xuống bắc qua hào.

Your meditation does not now require the practice of visualisation and the registering of colour. The ancient pomps and ceremonies of a priestly past lie buried in your consciousness and are easily evoked; in the thrill of stately ceremonial and of rhythmic organisation, you find your line of least resistance. The first ray person is conscious of ordered life, the majesty of ordered forces; the glory of the intelligent "arrangement" of the powers which lie behind the manifested world is his rightful field of service. But to this must be added the power to intuit the Plan as it exists in the heart of love, for only love reveals the Plan and the part to be played in it by souls at any given time and place. I am enlarging thus as I seek to enrich your life by two things: by a recognition of the Plan as it exists on the astral plane at this time, close to materialisation, and, secondly, by the recognition of the freedom of all souls to work out that Plan in unison with each other, interfering not with each other's

Giờ đây, việc tham thiền của em không còn đòi hỏi thực hành hình dung và ghi nhận màu sắc. Những nghi lễ huy hoàng và nghi thức cổ xưa từ quá khứ tu sĩ vẫn chôn sâu trong tâm thức em và dễ dàng được khơi dậy; trong niềm rung cảm trước nghi lễ trang nghiêm và sự tổ chức có nhịp điệu, em tìm thấy con đường ít trở ngại nhất của mình. Người cung một có ý thức về đời sống có trật tự, về vẻ uy nghi của các mãnh lực có trật tự; vẻ huy hoàng của sự "sắp đặt" đầy trí tuệ các quyền năng nằm sau thế giới biểu hiện là lĩnh vực phụng sự chính đáng của y. Nhưng cần bổ sung vào đó khả năng trực nhận Thiên Cơ như đang hiện hữu trong trái tim bác ái, vì chỉ có tình thương mới mặc khải Thiên Cơ và vai trò mà các linh hồn phải đảm nhận trong đó vào bất kỳ thời gian và địa điểm nào. Tôi trình bày rộng như vậy vì Tôi tìm cách làm phong phú đời sống em bằng hai điều: nhận biết Thiên Cơ như đang hiện hữu trên cõi cảm dục vào lúc này, gần đến lúc hiện hình; và thứ hai, nhận biết quyền tự do của mọi linh hồn trong việc

methods but giving to each other the love and cooperation at those points where duty and obligation bring contact. Ponder on this....

cùng nhau thực hiện Thiên Cơ ấy một cách hòa hợp, không can thiệp vào phương pháp của nhau mà trao cho nhau tình thương và sự hợp tác ở những điểm mà bổn phận và nghĩa vụ đưa đến sự tiếp xúc. Hãy suy ngẫm điều này....

1. When instructing JWK-P, the Tibetan spoke of the importance of visualization for the first and seventh ray types. Masonry was to give this to JWK-P, and perhaps, as well to BSW.

1. Khi huấn thị JWK-P, Chân sư Tây Tạng đã nói về tầm quan trọng của sự hình dung đối với những người thuộc cung một và cung bảy. Hội Tam Điểm sẽ giúp JWK-P phát triển khả năng này, và có lẽ cả BSW nữa.

2. Both BSW and JWK-P had the fourth ray mental body, which should have helped with the visualization process.

2. Cả BSW và JWK-P đều có thể trí cung bốn, điều này hẳn đã hỗ trợ tiến trình hình dung.

3. Here we learn that BSW's past is definitely connected to the church — its pomps and ceremonies. The present life seems to be a continuation of this trend.

3. Ở đây, chúng ta biết rằng quá khứ của BSW chắc chắn gắn liền với giáo hội — với những nghi thức huy hoàng và lễ nghi của giáo hội. Kiếp sống hiện tại dường như là sự tiếp nối khuynh hướng này.

4. It is interesting to contemplate the words, "the thrill of stately ceremonial and of rhythmic organization". When all actions are perfectly and harmoniously executed, energy passes freely with a thrilling effect. This is the joy of the 'perfect performance'.

4. Thật thú vị khi chiêm ngưỡng những từ "niềm rung cảm trước nghi lễ trang nghiêm và sự tổ chức có nhịp điệu". Khi mọi hành động đều được thực hiện hoàn hảo và hài hòa, năng lượng lưu chuyển tự do, tạo nên một hiệu ứng rung cảm mạnh mẽ. Đây là sự hoan hỉ của 'việc thực hiện hoàn hảo'.

5. DK seems to be describing how the first and seventh rays work together in the life of BSW. It is a beautiful sentence full of revelation for the first ray/seventh ray type:

5. Dường như Chân sư DK đang mô tả cách cung một và cung bảy cùng hoạt động trong đời sống của BSW. Đây là một câu văn đẹp, chứa đựng nhiều sự mặc khải cho người thuộc cung một/cung bảy:

"The first ray person is conscious of ordered life, the majesty of ordered forces; the glory of the intelligent 'arrangement' of the powers which lie behind the manifested world is his rightful field of service".

"Người cung một có ý thức về đời sống có trật tự, về vẻ uy nghi của những mãnh lực được sắp đặt có trật tự; vẻ huy hoàng của sự 'sắp xếp' thông minh các quyền năng nằm sau thế giới biểu hiện là lĩnh vực phụng sự đúng đắn của người ấy".

6. DK's method is to affirm what BSW possesses and, then, to seek to add more. The orderly and intelligent arrangement of forces is understood. But the "power to intuit the plan as it exists in the heart of love" is not yet acquired. This is an extraordinary phrase. It seems to suggest that if we love enough the Plan will be revealed to us: "for only love reveals the Plan". These thoughts could well be taken into meditation.

6. Phương pháp của Chân sư DK là khẳng định những gì BSW đang có, rồi tìm cách bổ sung thêm. Ông đã thấu hiểu sự sắp xếp các mãnh lực một cách có trật tự và thông minh. Nhưng ông chưa đạt được "khả năng trực nhận Thiên Cơ như Thiên Cơ hiện hữu trong trái tim bác ái". Đây là một cách diễn đạt phi thường. Dường như nó gợi ý rằng nếu chúng ta có đủ bác ái, Thiên Cơ sẽ được mặc khải cho chúng ta: "vì chỉ bác ái mới mặc khải Thiên Cơ". Những tư tưởng này rất đáng đưa vào tham thiền.

7. Love, pure reason and intuition are akin. These are the methods of accessing the Divine Plan. The heartless reason of the cold mind will not suffice.

7. Bác ái, lý trí thuần khiết và trực giác có quan hệ gần gũi. Đây là những phương pháp tiếp cận Thiên Cơ. Lý trí vô cảm của thể trí lạnh lùng sẽ không đủ.

8. The Divine Plan emerges from moment to moment in the tiniest thought, feeling or action. The one immersed in intuitive love from moment to moment facilitates the emergence of the Divine Plan in the tiniest things.

8. Thiên Cơ hiển lộ từng khoảnh khắc trong tư tưởng, cảm xúc hoặc hành động nhỏ bé nhất. Người đắm mình trong bác ái trực giác từng khoảnh khắc tạo điều kiện cho Thiên Cơ hiển lộ trong những điều nhỏ bé nhất.

December 1934 – Tháng Mười Hai năm 1934

In my last instruction to you, brother of old, I told you to stand as a tower of strength to your brothers. With your usual prompt acceptance of any suggestions which seem to you intellectually and intuitionally constructive, you have sought to do this. But, my brother, there has been too much of the tower in your attitude and of the highly placed and rather separative Observer in the top of the tower. Perhaps my use of the word "tower" was to blame. Maybe my vision of you as a strong and steady helper, added to your innate isolation, swept you too far apart. The first ray disciple loves isolation. It is for him the line of least resistance. He is, as you know, normally the one who stands

Huynh đệ của ngày xưa, trong huấn thị lần trước gửi em, Tôi đã bảo em hãy đứng vững như một ngọn tháp sức mạnh cho các huynh đệ của mình. Với sự mau mắn thường lệ khi tiếp nhận bất kỳ đề nghị nào mà em thấy có tính xây dựng về mặt trí tuệ và trực giác, em đã cố gắng làm như vậy. Nhưng huynh đệ của tôi, thái độ của em mang quá nhiều dáng dấp của ngọn tháp và của Người Quan Sát ở vị trí cao, khá biệt lập trên đỉnh tháp. Có lẽ việc Tôi dùng từ "ngọn tháp" là nguyên nhân. Có lẽ hình dung của Tôi về em như một người trợ giúp mạnh mẽ, vững vàng, cộng với sự cô lập vốn có nơi em, đã đẩy em ra quá xa mọi người. Đệ tử cung một yêu thích sự cô lập. Đối với y, đó là con đường ít

alone. This is his strength and it is also his weakness. He glories in detachment, e'en as you gloried inwardly over your power to adapt yourself to me, as the teacher assigned to you by your own Master. You liked the [626] facility with which you made the adjustment, did you not?

trở ngại nhất. Như em biết, y thường là người đứng một mình. Đây là sức mạnh và cũng là điểm yếu của y. Y hãnh diện về sự tách rời, cũng như trong lòng em đã hãnh diện về khả năng thích ứng với Tôi, người huấn sư mà chính Chân sư của em đã giao cho em. Em thích sự [626] dễ dàng khi thực hiện sự điều chỉnh ấy, phải không?

1. Here we see the reason why the Master must be cautious when He offers advice. BSW is eager and sincere and will readily accept the Master's suggestions because they seem "intellectually and intuitionally constructive". However, his interpretation of the advice has not been entirely sound. The term "tower" in "tower of strength" has somehow strengthened his centralized and isolative attitudes. He has not descended into the "valleys", but has remained the "highly placed and rather separated Observer in the top of the tower". The heart attitude which DK has been attempting to cultivate in His chela cannot flourish from such a position.

1. Ở đây chúng ta thấy lý do vì sao Chân sư phải thận trọng khi Ngài đưa ra lời khuyên. BSW nhiệt thành và chân thành, và sẽ sẵn sàng đón nhận những gợi ý của Chân sư vì chúng có vẻ "có tính xây dựng về mặt trí tuệ và trực giác". Tuy nhiên, cách ông diễn giải lời khuyên ấy chưa hoàn toàn đúng đắn. Bằng cách nào đó, từ "tháp" trong "ngọn tháp sức mạnh" đã củng cố những thái độ tập trung vào bản thân và cô lập của ông. Ông chưa xuống những "thung lũng", mà vẫn là "Người Quan Sát ở vị trí cao, khá tách biệt, trên đỉnh tháp". Thái độ của trái tim mà Chân sư DK đang cố gắng vun bồi nơi đệ tử của Ngài không thể phát triển từ một vị trí như vậy.

2. Not only the words of a Master to His chela, but the Master's vision of him can be effective for good or ill.

2. Không chỉ những lời Chân sư nói với đệ tử của Ngài, mà cả hình dung của Chân sư về người đệ tử ấy cũng có thể tạo ảnh hưởng tốt hoặc xấu.

3. Again and again we see Master DK attempting to educate his chela *away* from the "line of least resistance" — in this case the "love of isolation".

3. Hết lần này đến lần khác, chúng ta thấy Chân sư DK cố gắng giáo dục đệ tử của Ngài *rời xa* "con đường ít trở ngại nhất" — trong trường hợp này là "sự yêu thích cô lập".

4. BSW is a ready disciple — ready to do anything that is required. He knows that he is on the first ray and that his temporary Master is on the second. This chela is fond of his power to accomplish and, it seems, is rather proud about his ability to adapt from first ray attitudes to those characterized by the second ray. We see, however, that

4. BSW là một đệ tử sẵn sàng — sẵn sàng làm bất cứ điều gì được yêu cầu. Ông biết mình thuộc cung một và Chân sư tạm thời của mình thuộc cung hai. Người đệ tử này thích khả năng hoàn thành công việc của mình và dường như khá tự hào về khả năng thích nghi từ những thái độ cung một sang những thái độ mang đặc trưng cung hai. Tuy nhiên,

adaptation is not quite so easy to accomplish. “Old habits die hard”.

chúng ta thấy rằng việc thích nghi không dễ thực hiện đến thế. “Thói quen cũ khó bỏ”.

5. We notice certain words emerging — “glories”, “thrill”, “pomps”, “ceremonial”. The overall impression is of an *exalted* attitude — one that “towers above” ordinary circumstances, and, perhaps, ordinary people.

5. Chúng ta nhận thấy một số từ đang xuất hiện — “hãnh diện”, “rung cảm mãnh liệt”, “sự phô trương”, “nghi lễ”. Ấn tượng tổng thể là một thái độ *cao ngạo* — một thái độ “đứng cao hơn” những hoàn cảnh thông thường, và có lẽ cả những người bình thường.

6. The Master seeks to see this attitude end.

6. Chân sư muốn thấy thái độ này chấm dứt.

It is not easy for the first ray disciple to learn attachment (of the right and spiritual description) any more than it is easy for the second ray disciple to learn detachment. Disciples on both those rays have an extreme lesson to learn in this connection; they have to approach the problem from differing attitudes, for the problem of attachment and of detachment is one. It is the problem of right values. The first ray type loves himself, his power and his isolation too much. The second ray type errs through deep attachment to others and through a too fluid inclusiveness which is expressed before the disciple understands the true nature of inclusiveness. The second ray type errs through fear of not being understood or not adequately loved, and cares too much what others may think of him and say of him. The first ray type errs in not giving enough thought to the reaction of others to what he says and does; he prides himself on his detached attitude and on his immunity from attachment; he likes to have his strength and isolation appreciated. One suffers from fear. The other from pride. You exact frankness, my brother, and give it in full measure; hence my frankness with you.

Đối với đệ tử cung một, học cách gắn bó (theo nghĩa đúng đắn và tinh thần) cũng khó như đối với đệ tử cung hai học cách tách rời. Về phương diện này, đệ tử trên cả hai cung ấy đều có một bài học hết sức khó khăn phải học; họ phải tiếp cận vấn đề từ những thái độ khác nhau, vì vấn đề gắn bó và tách rời chỉ là một. Đó là vấn đề về các giá trị đúng đắn. Người thuộc cung một quá yêu bản thân, quyền lực và sự cô lập của mình. Người thuộc cung hai sai lầm vì gắn bó sâu đậm với người khác và vì một tính bao gồm quá linh động, biểu lộ trước khi đệ tử thấu hiểu bản chất đích thực của tính bao gồm. Người thuộc cung hai sai lầm vì sợ không được thấu hiểu hoặc không được yêu thương đầy đủ, và quá bận tâm đến những gì người khác có thể nghĩ và nói về mình. Người thuộc cung một sai lầm vì không suy xét đầy đủ phản ứng của người khác trước những điều mình nói và làm; y tự hào về thái độ tách rời và việc mình không chịu ảnh hưởng của sự gắn bó; y thích người khác trân trọng sức mạnh và sự cô lập của mình. Một người khổ vì sợ hãi. Người kia khổ vì kiêu hãnh. Huynh đệ của tôi, em đòi hỏi sự thẳng thắn và cũng hoàn toàn thẳng thắn với người khác; vì thế Tôi thẳng thắn với em.

1. The first sentence is foundational, and much of the Master’s efforts with His

1. Câu đầu tiên mang tính nền tảng, và phần lớn những nỗ lực của Chân sư với các đệ tử

various disciples are directed towards inducing counterbalancing attitudes.

khác nhau của Ngài đều hướng đến việc khơi dậy những thái độ tạo thế quân bình.

2. Of course, the "attachment" in question must be "of the right and spiritual description" — namely, the attachment to *souls* and not to *personalities*. However, the personality aspect of others must not be coldly repudiated.

2. Dĩ nhiên, "sự gắn bó" đang bàn đến phải "theo nghĩa đúng đắn và tinh thần" — cụ thể là sự gắn bó với *các linh hồn* chứ không phải với *các phàm ngã*. Tuy nhiên, không được lạnh lùng phủ nhận phương diện phàm ngã của người khác.

3. DK puts the problem in a larger context. Whether one is dealing with the need for detachment or attachment, the problem is the same; it is a problem of "right values".

3. Chân sư DK đặt vấn đề vào một bối cảnh rộng lớn hơn. Dù đang xử lý nhu cầu không dính mắc hay nhu cầu gắn bó, vấn đề vẫn như nhau; đó là vấn đề về "những giá trị đúng đắn".

4. This paragraph offers one of the most exact descriptions of first and second ray problems (in contrast) of any in the entire Teaching.

4. Đoạn này đưa ra một trong những mô tả chính xác nhất trong toàn bộ Giáo Huấn về các vấn đề của cung một và cung hai khi đặt chúng trong thế tương phản.

5. Self-love is contrasted with the unwise 'love' of others — more of their personalities than their souls. For the second ray type there is a premature "fluid inclusiveness" of others, before soul-inclusiveness is understood. The first ray type seems to reject others, caring too little about their reactions. The contrast is very clear, is it not?

5. Lòng tự yêu mình được đặt tương phản với "tình yêu" thiếu minh triết dành cho người khác — hướng đến phàm ngã của họ nhiều hơn linh hồn họ. Ở người cung hai, có một "tính bao gồm linh động" đối với người khác xuất hiện quá sớm, trước khi thấu hiểu tính bao gồm của linh hồn. Người cung một dường như khước từ người khác, quá ít quan tâm đến phản ứng của họ. Sự tương phản rất rõ ràng, phải không?

6. It all boils down to "pride" and "fear". Some people who have both the first and second rays prominent in their nature are afflicted by both attitudes and the warfare in their nature is great.

6. Tất cả quy về "kiêu hãnh" và "sợ hãi". Một số người có cả cung một và cung hai nổi trội trong bản chất chịu khổ vì cả hai thái độ, và cuộc chiến trong bản chất họ rất dữ dội.

7. We find DK telling his chela that he is proud. The Master's words are direct and karmically justified, due to the characteristic "frankness" of His chela.

7. Chúng ta thấy Chân sư DK nói với đệ tử của Ngài rằng ông kiêu hãnh. Những lời của Chân sư rất trực tiếp và có cơ sở chính đáng về nghiệp quả, do tính "thẳng thắn" đặc trưng của đệ tử Ngài.

8. In both cases (whether one suffers from pride or fear) there is an unsuspected focus on one's own "little self" rather than on one's true Self or the Self of the 'other'.

8. Trong cả hai trường hợp (dù khổ vì kiêu hãnh hay sợ hãi), người ta đều tập trung vào "tiểu ngã" của mình mà không hay biết, thay vì vào Chân Ngã đích thực của mình hoặc Chân Ngã của "người khác".

It is this inner "isolation," deeply loved by you and fostered by early training and present circumstance which militates against your being telepathically sensitive to other people. Instead of so much "will to love," why not just love more simply? You and F.C.D. are extreme types on your specific rays. In him, the heart dominates, e'en though his wisdom is deep and his understanding rare. In you the head dominates, and you sit on the summit of your tower, whilst all the time the call of the heart sounds throughout your being and in your ears. Yet you fear to descend and walk among your fellowmen in loving identification with them. It is only through walking the dusty street of life with our brothers that we find ourselves passing eventually through the portal of initiation.

Chính sự "cô lập" bên trong này, vốn được em yêu quý sâu sắc và được sự giáo dục thuở đầu cùng hoàn cảnh hiện tại nuôi dưỡng, đang cản trở khả năng nhạy cảm viễn cảm của em đối với người khác. Thay vì quá nhiều "ý chí yêu thương", sao em không đơn giản yêu thương hơn? Em và F.C.D. là những kiểu người cực đoan trên các cung riêng của mình. Ở bạn ấy, trái tim chi phối, dù minh triết của bạn ấy sâu sắc và sự thấu hiểu của bạn ấy hiếm có. Ở em, cái đầu chi phối, và em ngồi trên đỉnh tháp của mình, trong khi tiếng gọi của trái tim luôn vang khắp con người em và bên tai em. Thế nhưng em sợ bước xuống và đi giữa đồng loại, đồng hoá với họ trong tình thương. Chỉ khi cùng các huynh đệ bước trên con đường đời đầy bụi bặm, cuối cùng chúng ta mới thấy mình đi qua cánh cổng điểm đạo.

And yet, brother of old, I have noted that, in moments of stress and of possible misunderstanding, you choose the heart way. Were it not so, I would not thus write.

Thế nhưng, hỡi huynh đệ từ thuở xưa, Tôi đã nhận thấy rằng trong những lúc căng thẳng và có nguy cơ hiểu lầm, em chọn con đường của trái tim. Nếu không như vậy, Tôi đã không viết thế này.

1. BSW is in that group-of-nine called the Telepathic Communicators. Experiments in telepathy were undertaken in this little group and, apparently, BSW was not especially successful in cultivating telepathic sensitivity. The Master puts His finger on the reason.

1. BSW thuộc nhóm chín người mang tên Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm. Nhóm nhỏ này đã tiến hành những thử nghiệm viễn cảm và dường như BSW không đặc biệt thành công trong việc vun bồi sự nhạy cảm viễn cảm. Chân sư chỉ ra chính xác nguyên nhân.

2. It matters not that the isolative attitude (which is at fault) was cultivated early and

2. Việc thái độ cô lập (vốn là điều sai lầm) được vun bồi từ sớm và được hoàn cảnh hiện tại nuôi dưỡng (có lẽ là đời sống trong hàng

fostered by present circumstance (probably the clergy or priesthood); it has to change.

3. Some sound advice is offered. It is true that the Master often asks the disciple to cultivate the will-to-love, but here He is going a step further and just asking the chela to "love more simply". It is the difference between theory (perhaps elaborate) about a quality to be expressed, versus the simple expression of the quality.

4. FCD is a soul deeply identified with the second ray. His ray formula is 24-127. His problem was entirely other than BSW's, as his "Developmental Formula" suggests — "Freedom from ties; Chelaship; Detachment".

5. It seems that Master DK often teaches BSW through contrasts, which makes one wonder about the possible presence of the sign of contrasts, Gemini, in BSW's astrological chart.

6. A vivid picture is presented. The head is dominating as the disciple sits on the summit of his tower but all the while the "heart is sounding" throughout his being and in his ears. Apparently, he senses and hears and heart, but does not know how to respond to it and express it. We have here, an example of a cleavage between head and heart. The planets Jupiter and Venus are required to bridge this cleavage.

7. First ray types pride themselves on their fearlessness, but no human being who is not an initiate of the fourth degree is without fear. For those on the first ray, the fear is often one of intimacy or of compromising the self through humble associations and acts. The Tibetan makes this clear:

giáo sĩ hoặc chức tư tế) không phải là điều quyết định; thái độ ấy phải thay đổi.

3. Một lời khuyên đúng đắn được đưa ra. Đúng là Chân sư thường yêu cầu đệ tử vun bồi Ý Chí-Yêu Thương, nhưng ở đây Ngài tiến thêm một bước và chỉ yêu cầu đệ tử "yêu thương giản dị hơn". Đó là sự khác biệt giữa lý thuyết (có lẽ rất công phu) về một phẩm tính cần biểu lộ và việc biểu lộ phẩm tính ấy một cách giản dị.

4. FCD là một linh hồn đồng hoá sâu sắc với cung hai. Công thức cung của ông là 24-127. Vấn đề của ông hoàn toàn khác với vấn đề của BSW, như "Công Thức Phát Triển" của ông gợi ra — "Thoát khỏi những ràng buộc; Địa vị đệ tử; Không dính mắc".

5. Dường như Chân sư DK thường dạy BSW qua những sự tương phản, khiến người ta tự hỏi liệu dấu hiệu của những tương phản, Song Tử, có hiện diện trong lá số chiêm tinh của BSW hay không.

6. Một bức tranh sống động hiện ra. Cái đầu đang chiếm ưu thế khi người đệ tử ngồi trên đỉnh tháp của mình, nhưng suốt lúc ấy "trái tim đang vang lên" khắp con người ông và bên tai ông. Dường như ông cảm nhận và nghe thấy trái tim, nhưng không biết cách đáp ứng và biểu lộ nó. Ở đây, chúng ta có một ví dụ về sự chia cắt giữa đầu và tim. Cần đến Sao Mộc và Sao Kim để bắc cầu qua sự chia cắt này.

7. Những người cung một tự hào về sự không sợ hãi của mình, nhưng không một người nào chưa là điểm đạo đồ bậc bốn lại không có sợ hãi. Với những người thuộc cung một, nỗi sợ thường là sợ sự thân mật hoặc sợ làm tổn hại hình ảnh bản thân qua

những mối giao tiếp và hành động khiêm nhường. Chân sư Tây Tạng nói rõ điều này:

"Yet you fear to descend and walk among your fellowmen in loving identification with them".

"Tuy vậy, em sợ bước xuống và đi giữa đồng loại, đồng hoá với họ trong tình thương".

What could be lost by such a descent? Power? An exalted self-image? Would the self be degraded by familiarity with others? Only that collection of self-referencing ideas we call "ego" would be altered, and this alteration would only be for the good. Yet, as always, the fear prevents the salutary act.

Điều gì có thể mất đi khi bước xuống như thế? Quyền lực? Một hình ảnh cao quý về bản thân? Liệu bản thân có bị hạ thấp vì thân tình với người khác? Chỉ tập hợp những ý tưởng quy chiếu về bản thân mà chúng ta gọi là "phàm ngã" mới thay đổi, và sự thay đổi này chỉ đem lại điều tốt đẹp. Tuy nhiên, như mọi khi, nỗi sợ ngăn cản hành động có ích ấy.

8. A statement of great importance is made, and it must be absorbed and acted upon if the average disciple's vision of the portal of initiation is ever to be more than a figment of the imagination, which so often it is.

8. Một phát biểu hết sức quan trọng được đưa ra, và người đệ tử bình thường phải thấm nhuần và hành động theo đó nếu muốn linh ảnh về cánh cổng điểm đạo của mình vượt khỏi một sản phẩm của sự tưởng tượng, như tình trạng rất thường thấy.

"It is only through walking the dusty street of life with our brothers that we find ourselves passing eventually through the portal of initiation".

"Chỉ khi cùng các huynh đệ bước đi trên con đường đời đầy bụi bặm, cuối cùng chúng ta mới thấy mình đi qua cánh cổng điểm đạo".

The Spiritual Hierarchy is the "Hierarchy of Love" and it is only the heart which opens the portal. There are many other requirements (it is true) but without the heart there is no passage.

Thánh đoàn là "Thánh đoàn của Tình thương", và chỉ trái tim mới mở được cánh cổng. Đúng là còn nhiều yêu cầu khác, nhưng thiếu trái tim thì không có lối qua.

9. The Tibetan is asking us to see our self-image compromised if necessary, to "get our hands dirty", if necessary, and our shoes too, in the dusty, muddy streets — if necessary. And, of course, because mental pride cannot penetrate into the Ashram, and because every disciple must know the meaning of true humility — it is, indeed, *necessary.*

9. Chân sư Tây Tạng yêu cầu chúng ta chấp nhận để hình ảnh bản thân bị tổn hại nếu cần, "lấm bẩn đôi tay" nếu cần, và cả đôi giày nữa, trên những con đường bụi bặm, lầy lội — nếu cần. Và dĩ nhiên, vì lòng kiêu hãnh trí tuệ không thể thâm nhập ashram, và vì mỗi đệ tử phải biết ý nghĩa của sự khiêm nhường đích thực — điều đó quả thực *là cần thiết.*

10. Master DK sees into the heart of His chela. Basically the heart is sound and is utilized in moments of real stress and need. During the course of a number of lives, various defense mechanisms have been erected and have covered that heart, and the mind has been used as a protection against vulnerability. It cannot hurt this disciple to be reminded that the Master does, after all, see his heart and that it is "alive and well".

10. Chân sư DK nhìn thấu trái tim đệ tử của Ngài. Về cơ bản, trái tim ấy lành mạnh và được vận dụng trong những lúc thực sự căng thẳng và cần thiết. Qua nhiều kiếp sống, nhiều cơ chế phòng vệ khác nhau đã được dựng lên và che phủ trái tim ấy, còn thể trí được dùng làm lá chắn trước nguy cơ bị tổn thương. Việc nhắc người đệ tử này rằng rốt cuộc Chân sư vẫn nhìn thấy trái tim ông, và trái tim ấy vẫn "sống động và khỏe mạnh", không thể gây hại cho ông.

11. The principle to be extracted is that we have not always been as we are now. Some of our present attitudes have been built as self-protective mechanisms. Knowing this, we are more likely to release ourselves from such attitudes.

11. Nguyên tắc cần rút ra là chúng ta không phải lúc nào cũng như hiện nay. Một số thái độ hiện tại của chúng ta đã được xây dựng như những cơ chế tự bảo vệ. Biết điều này, chúng ta có nhiều khả năng giải thoát mình khỏi những thái độ như thế hơn.

12. Mind, for instance, can be used as a defense against sensitivity and the heart, but it can also come to serve sensitivity and the heart as the "loving mind".

12. Chẳng hạn, thể trí có thể được dùng làm lá chắn chống lại sự nhạy cảm và trái tim, nhưng cũng có thể phụng sự sự nhạy cảm và trái tim với tư cách là "thể trí yêu thương".

I would like to set you the task of writing an article on the use of love as an interpreter of men. I commend to you that [627] theme for meditation. You have power in writing and ability in the expression of the deeper truths through the medium of words and your field of service can be increased in this respect. Write, therefore, for the many who will listen to your words, and write with that understanding heart which is yours in full measure when you descend from your tower and give love both time and scope.

Tôi muốn giao cho em nhiệm vụ viết một bài về việc dùng tình thương để thấu hiểu con người. Tôi đề nghị em dùng [627] chủ đề ấy để tham thiền. Em có sức mạnh trong việc viết lách và có khả năng diễn đạt những chân lý sâu xa hơn qua ngôn từ, và lĩnh vực phụng sự của em có thể mở rộng theo phương diện này. Vì vậy, hãy viết cho đông đảo những người sẽ lắng nghe lời em, và hãy viết bằng trái tim thấu hiểu mà em có đầy đủ khi bước xuống khỏi tháp của mình và dành cho tình thương cả thời gian lẫn phạm vi biểu lộ.

1. The Tibetan wants BSW to learn to see "through the eyes of love" and to interpret his fellow human beings through those eyes.

1. Chân sư Tây Tạng muốn BSW học cách nhìn "qua đôi mắt của tình thương" và thấu hiểu đồng loại qua đôi mắt ấy.

2. BSW has power in writing. We would look for a strong Mercury or a well-fortified third house of the horoscope or a dignified ruler of that house. Again, there may be an indication of the presence of the sign Gemini, which seems to have been a quite frequent occurrence among Master DK's disciples.

2. BSW có sức mạnh trong việc viết lách. Chúng ta có thể tìm kiếm một Sao Thủy mạnh, một nhà 3 được hỗ trợ vững chắc trong lá số chiêm tinh, hoặc một chủ tinh đắc địa của nhà ấy. Một lần nữa, có thể có dấu hiệu cho thấy sự hiện diện của dấu hiệu Song Tử, vốn dường như xuất hiện khá thường xuyên trong lá số của các đệ tử Chân sư DK.

3. We note that the Master never relents in His intention to increase the scope of the disciple's field of service.

3. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư không bao giờ giảm bớt quyết tâm mở rộng lĩnh vực phụng sự của đệ tử.

4. The Master is asking BSW to descend and, as it were, 'uncover' his waiting heart. The heart is ready but it has to be released from the captivity of the mind and the sometimes proud ego it serves.

4. Chân sư yêu cầu BSW bước xuống và, có thể nói, "vén mở" trái tim đang chờ đợi của ông. Trái tim đã sẵn sàng, nhưng cần được giải phóng khỏi sự giam cầm của thể trí và cái phàm ngã đôi khi kiêu hãnh mà thể trí phụng sự.

5. We begin to see that initiation is not for those who, because of fear, hold themselves aloof from their fellowmen.

5. Chúng ta bắt đầu thấy rằng điểm đạo không dành cho những người vì sợ hãi mà giữ mình xa cách đồng loại.

May I point out to you also that a recognition of those ray problems and liabilities which exist in your own life and in the lives of those around you involves no criticism on my part or any on yours. The facts of nature exist; the wise man faces them, knowing them for what they are and he then endeavours to transcend them....

Tôi cũng xin chỉ ra với em rằng việc nhận biết những vấn đề và nhược điểm do các cung gây ra trong đời sống của chính em và của những người quanh em không hàm ý sự chỉ trích nào từ phía Tôi hay từ phía em. Những sự thật của tự nhiên vẫn tồn tại; người minh triết đối diện với chúng, biết rõ chúng đúng như thực chất, rồi cố gắng vượt lên trên chúng....

1. The Master is calling attention to the difference between analysis and criticism. Facts are facts. The first ray type "assert(s) the fact" and, as a result, has to face facts.

1. Chân sư đang lưu ý đến sự khác biệt giữa phân tích và chỉ trích. Sự thật vẫn là sự thật. Người cung một "khẳng định sự thật" và do đó phải đối diện với sự thật.

2. DK is speaking as a realistic psychologist who knows how human beings are made.

2. Chân sư DK đang nói với tư cách một nhà tâm lý học thực tế, biết rõ con người được cấu tạo như thế nào.

3. The Master is asking BSW to face the problems attendant upon his ray structure and then, to deliberately rise above those problems, by cultivating qualities which are *not* natural to his present rays.

3. Chân sư yêu cầu BSW đối diện với những vấn đề đi kèm cấu trúc cung của ông, rồi chủ tâm vượt lên trên những vấn đề ấy bằng cách vun bồi những phẩm tính *không* vốn có tự nhiên nơi các cung hiện tại của ông.

4. We note that more has been said here, for dots follow the word "them", but the editor (acting on the request of the disciple to whom the instruction is written) has chosen to delete any additional words in this paragraph, so we can only imagine that they were of a more personal nature.

4. Chúng ta lưu ý rằng ở đây còn có những lời khác đã được nói ra, vì sau từ "chúng" là những dấu chấm, nhưng người biên tập (theo yêu cầu của người đệ tử nhận huấn thị này) đã quyết định lược bỏ mọi lời tiếp theo trong đoạn này, nên chúng ta chỉ có thể hình dung rằng những lời ấy mang tính riêng tư hơn.

May I ask you also to study again the last instruction which I gave you, for it still embodies much needed work. This new instruction is in the nature of a frank talk with a highly valued brother. And I do value you, my friend.

Tôi cũng muốn yêu cầu em nghiên cứu lại huấn thị gần nhất mà Tôi đã trao cho em, vì trong đó vẫn còn nhiều công việc cần thiết phải làm. Huấn thị mới này mang tính chất một cuộc nói chuyện thẳng thắn với một huynh đệ rất được trân trọng. Và Tôi quả thật trân trọng em, bạn của tôi.

1. DK knows the psychology of his chelas. He knows their rays and often, He speaks in a manner suited to their ray psychology.

1. Chân sư DK biết rõ tâm lý các đệ tử của Ngài. Ngài biết các cung của họ và thường nói theo cách phù hợp với tâm lý cung của họ.

2. The approach of the Master is ever to mix correction with commendation. It is a technique of the second ray, and it involves strengthening the one who is to be corrected so that he may accept the correction in stride and act upon it. We all know that browbeating another with a barrage of corrections is often counterproductive. The technique, then, is basically to remind the one to be corrected of his strengths, and then offer correction; or to follow correction

2. Cách tiếp cận của Chân sư luôn kết hợp sửa chữa với khen ngợi. Đó là một kỹ thuật của cung hai, bao gồm việc củng cố người cần được sửa chữa để người ấy có thể bình thản tiếp nhận và hành động theo sự sửa chữa đó. Tất cả chúng ta đều biết rằng áp đảo người khác bằng một loạt lời sửa sai thường phản tác dụng. Vì vậy, về cơ bản, kỹ thuật này là nhắc người cần được sửa chữa nhớ đến những điểm mạnh của mình, rồi đưa ra sự sửa chữa; hoặc sau khi sửa chữa, nhắc lại

with a reminder of strengths and of the capacity to act properly on the correction because of those strengths.

3. Perhaps the talk was even more "frank" than we can suspect from reading this particular instruction, as some of it has been deleted.

những điểm mạnh và khả năng hành động đúng đắn theo sự sửa chữa nhờ những điểm mạnh ấy.

3. Có lẽ cuộc trao đổi còn "thẳng thắn" hơn mức chúng ta có thể hình dung khi đọc huấn thị cụ thể này, vì một phần nội dung đã bị lược bỏ.

June 1935 – Tháng Sáu năm 1935

MY BROTHER OF OLD:

You are halfway down from the altitude of your tower and that is good. In my last instruction, I spoke to you with frankness and you recognised the justice of that which I said and started to make the needed re-adjustments. That work must be continued for another year.

1. The Tibetan is following His chela's progress closely. The process of inducing humility and heart-felt human contact is in motion.

2. BSW is a prompt and eager disciple. He wishes to achieve, to advance, and, with his will and mind, he will put the Master's suggestions into practice — according to the level of his understanding.

3. The quality of "justice" is referenced — another suggestion of the possibility that the sign Libra is present in the horoscope. Earlier we discussed the tendency towards "personality judgment" (judgmentalism), a negative quality of the Saturnian signs Libra and Capricorn. The Principle of Justice is important in the psyche of first ray disciples.

HỠI HUYNH ĐỆ TỪ THUỞ XƯA CỦA TÔI:

Em đã xuống được nửa đường từ trên cao của ngọn tháp, và điều đó là tốt. Trong huấn thị trước, Tôi đã nói thẳng thắn với em, và em đã nhận ra tính xác đáng của những điều Tôi nói, rồi bắt đầu thực hiện những điều chỉnh cần thiết. Công việc ấy phải tiếp tục thêm một năm nữa.

1. Chân sư Tây Tạng đang theo sát sự tiến bộ của đệ tử Ngài. Tiến trình khơi dậy lòng khiêm nhường và sự tiếp xúc chân thành với con người đang diễn ra.

2. BSW là một đệ tử mau mắn và nhiệt tâm. Ông mong muốn thành tựu, tiến bước, và với ý chí cùng thể trí của mình, ông sẽ đưa những gợi ý của Chân sư vào thực hành — theo mức độ thấu hiểu của ông.

3. Phẩm tính "công bằng" được nhắc đến — thêm một gợi ý cho khả năng dấu hiệu Thiên Bình hiện diện trong lá số chiêm tinh. Trước đó, chúng ta đã bàn về khuynh hướng "phán xét theo phàm ngã" (thói phán xét), một phẩm tính tiêu cực của các dấu hiệu chịu ảnh hưởng Sao Thổ là Thiên Bình và Ma Kết. Nguyên khí Công Bằng giữ vai trò quan trọng trong tâm lý của các đệ tử cung một.

4. We often see Master DK initiating a process with one of His chelas and then stating how long it will (or should) take for the process to be completed. In this case, He predicts that another year of work will be necessary before BSW will have descended from his tower.

4. Chúng ta thường thấy Chân sư DK khởi động một tiến trình với một đệ tử của Ngài, rồi cho biết tiến trình ấy sẽ (hoặc nên) mất bao lâu để hoàn tất. Trong trường hợp này, Ngài dự đoán cần thêm một năm làm việc nữa trước khi BSW xuống khỏi tòa tháp của mình.

5. Not all disciples have been as willing to make the necessary adjustments so promptly. A prompt acquiescence to the will of the soul is much to be desired in a disciple. When the soul reveals to us the need to act, how prompt are we in response?

5. Không phải mọi đệ tử đều sẵn lòng thực hiện những điều chỉnh cần thiết một cách mau mắn như vậy. Sự mau mắn thuận theo ý chí của linh hồn là điều rất đáng mong muốn ở một đệ tử. Khi linh hồn cho chúng ta thấy sự cần thiết phải hành động, chúng ta đáp ứng mau mắn đến mức nào?

Have you any idea, my brother, with what care I watch the work of this group of disciples? I watch with patient attention, not because of any personal interest where the personalities of the disciples are concerned but because of the potency latent in such consecrated groups. If the personnel of the group can be sufficiently purified and trained and if the disciples who compose it can be sufficiently welded together into one functioning unit, then much can be accomplished. All is yet in the trial stage with many of them and only the coming few years will show the Masters which of Their groups can stand pressure and yet preserve the soul link which underlies all the differing personalities.

Huynh đệ của tôi, em có biết Tôi dõi theo công việc của nhóm đệ tử này cẩn trọng đến mức nào không? Tôi dõi theo với sự chú tâm kiên nhẫn, không phải vì bất kỳ mối quan tâm cá nhân nào đến phàm ngã của các đệ tử, mà vì tiềm năng mạnh mẽ trong những nhóm đã thánh hiến như thế. Nếu các thành viên của nhóm có thể được thanh luyện và huấn luyện đầy đủ, và nếu các đệ tử hợp thành nhóm có thể gắn kết đủ chặt chẽ thành một đơn vị hoạt động, thì có thể thành tựu nhiều điều. Với nhiều người trong số họ, mọi việc vẫn còn trong giai đoạn thử nghiệm, và chỉ vài năm sắp tới mới cho các Chân sư thấy nhóm nào của Các Ngài có thể chịu được áp lực mà vẫn giữ gìn mối liên kết linh hồn nằm bên dưới mọi phàm ngã khác biệt.

1. The Master shares with BSW (and with all His chelas) the degree of His attentiveness to the group process. His watchfulness is motivated not by personal interest, but "because of the potency latent in such consecrated groups". Eventually, they can do much good in the world.

1. Chân sư chia sẻ với BSW (và với tất cả đệ tử của Ngài) mức độ Ngài chú tâm đến tiến trình nhóm. Sự theo dõi sát sao của Ngài không xuất phát từ mối quan tâm cá nhân, mà "vì quyền năng tiềm tàng trong những nhóm đã thánh hiến như thế". Cuối cùng, họ có thể làm nhiều điều tốt đẹp trên thế gian.

2. DK is a servant of the Divine Plan and the groups in formation were to become an instrument of service through which He and the Hierarchy could work. *Purification*, *training* and *unity* would be required of the group personnel if the groups were to measure up to opportunity.

2. Chân sư DK là người phụng sự Thiên Cơ, và các nhóm đang hình thành sẽ trở thành một công cụ phụng sự mà qua đó Ngài và Thánh đoàn có thể hoạt động. *Sự thanh luyện*, *sự huấn luyện* và *sự hợp nhất* là những điều cần có ở các thành viên để các nhóm có thể đáp ứng xứng đáng với cơ hội.

3. We come to understand that a number of the Masters may be preparing groups for service. The next few years (written in 1935) were to be crucial in determining the fitness of the groups under preparation.

3. Chúng ta dần thấu hiểu rằng một số Chân sư có thể đang chuẩn bị các nhóm để phụng sự. Vài năm tiếp theo (đoạn này được viết vào năm 1935) sẽ có ý nghĩa quyết định trong việc xác định mức độ sẵn sàng của các nhóm đang được chuẩn bị.

4. The main thing is that a prepared group must withstand pressure and yet preserve the soul link.

4. Điều chính yếu là một nhóm đã được chuẩn bị phải chịu đựng được áp lực mà vẫn giữ gìn mối liên kết linh hồn.

5. Perhaps we know from observing our own lives that the soul link may seem to disappear in moments of stress. What is desired is a 'continuity of soul consciousness' during all manner of pressured, stressful circumstances. When an individual or a group has proved its capacity to preserve soul consciousness under such conditions, the stage of *fitness* (Master M. calls it "goal-fitness") has been achieved and the individual or the group may be used.

5. Có lẽ qua việc quan sát cuộc sống của chính mình, chúng ta biết rằng mối liên kết linh hồn dường như có thể biến mất trong những lúc căng thẳng. Điều được mong muốn là "sự liên tục của tâm thức linh hồn" trong mọi hoàn cảnh chịu áp lực và căng thẳng. Khi một cá nhân hay một nhóm đã chứng tỏ khả năng giữ gìn tâm thức linh hồn trong những điều kiện như vậy, thì đã đạt đến giai đoạn *đủ năng lực* (Chân sư M. gọi là "đủ năng lực để đạt mục tiêu"), và cá nhân hay nhóm ấy có thể được sử dụng.

The problem of group integration is always a difficult one; it has been particularly difficult for you to integrate into [628] my group of disciples because of your much cherished and deeply rooted sense of isolation. This was developed in your last life as a defense mechanism for a very sensitive personality. This attitude you are, however, learning to relinquish. For other disciples, the reasons which militate against integration vary. For some, it is largely based

Vấn đề tích hợp nhóm luôn là một vấn đề khó khăn; đối với em, việc tích hợp vào [628] nhóm đệ tử của Tôi đặc biệt khó khăn vì ý thức cô lập mà em hết sức nâng niu và đã ăn sâu trong em. Điều này đã phát triển trong kiếp trước của em như một cơ chế phòng vệ cho một phàm ngã rất nhạy cảm. Tuy nhiên, em đang học cách từ bỏ thái độ này. Với những đệ tử khác, các nguyên nhân cản trở sự tích hợp rất khác nhau. Đối với một số người, nguyên nhân chủ yếu nằm ở việc

upon submergence in personality problems; these hold the disciple fast in prison just as you have been held in your tower of isolation. For others, the problem is to be found in the powerful will-to-be at the centre, both in its right and noble sense and in its personality and wrong sense. This attitude produces a sense of identity and of selfhood which hinders integration. Other disciples are hindered by the reverse of this attitude and by their second ray power of attachment and of inclusiveness. This has to be negated in the case of attachment and necessitates a focussing where the tendency to expansion is constructively possible.

chìm đắm trong các vấn đề phàm ngã; chúng giam chặt đệ tử trong ngục tù, cũng như em từng bị giam trong ngọn tháp cô lập của mình. Đối với những người khác, vấn đề nằm ở ý chí mạnh mẽ muốn ở vị trí trung tâm, cả theo nghĩa đúng đắn và cao quý lẫn theo nghĩa sai lầm và thuộc phàm ngã. Thái độ này tạo ra một ý thức về bản sắc và cái tôi, cản trở sự tích hợp. Những đệ tử khác lại bị cản trở bởi thái độ ngược lại và bởi sức mạnh gắn bó cùng tính bao gồm của cung hai nơi họ. Đối với sự gắn bó, điều này phải được phủ định; còn nơi nào khuynh hướng mở rộng có thể biểu lộ một cách xây dựng thì cần có sự tập trung.

1. The Tibetan is now speaking from a group perspective. He is not offering training for individual disciples so that they, individually, can advanced. All individual training is being offered in the context of *group usefulness*.

1. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng đang nói từ góc nhìn của nhóm. Ngài không huấn luyện các đệ tử riêng lẻ để mỗi người có thể tiến bộ riêng. Mọi sự huấn luyện cá nhân đều diễn ra trong bối cảnh *khả năng hữu ích đối với nhóm*.

2. The manner in which BSW is a liability in the process of group integration is now reviewed. It is his "much cherished and deeply rooted sense of isolation" which prevents him from integrating into the group of Telepathic Communicators as he otherwise might.

2. Giờ đây, cách BSW trở thành một trở ngại trong tiến trình tích hợp nhóm được xem xét lại. Chính "cảm thức cô lập mà ông hết sức trân quý và đã ăn sâu trong ông" ngăn ông tích hợp vào nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm theo mức độ mà lẽ ra ông có thể.

3. We read that the sense of isolation is a relatively recent cultivation, or at least that it was strengthened considerably in BSW's last life as a "defense mechanism for a very sensitive personality". May we infer that the personality ray of BSW's last incarnation was the second ray of Love-Wisdom?

3. Chúng ta đọc thấy rằng cảm thức cô lập mới được vun bồi tương đối gần đây, hoặc ít nhất đã được củng cố đáng kể trong kiếp sống trước của BSW như một "cơ chế phòng vệ cho một phàm ngã rất nhạy cảm". Liệu chúng ta có thể suy ra rằng cung phàm ngã trong kiếp lâm phàm trước của BSW là cung hai Bác Ái – Minh Triết không?

4. The Master reviews various types of attitudes and behaviors which militate against the integration of the disciple into the group. Submergence in personality

4. Chân sư xem xét nhiều loại thái độ và hành vi cản trở người đệ tử tích hợp vào nhóm. Việc chìm đắm trong những vấn đề của phàm ngã thường là một khó khăn đối

problems is often a problem for those upon the soft-line rays. Isolativeness and personality centralization are difficulties for those on the hard-line rays.

với những người thuộc các cung theo đường mềm. Khuynh hướng cô lập và lấy phàm ngã làm trung tâm là những khó khăn đối với những người thuộc các cung theo đường cứng.

5. DK is cautious to point out that there is a correct approach to the "will-to-be at the centre". It is related to soul-centralization and eventually to spirit-centralization. When, however, a disciple identified as a personality wishes to be at the center of a group, the integration process in the group will be harmed.

5. Chân sư DK thận trọng chỉ ra rằng có một cách tiếp cận đúng đắn đối với "ý chí muốn ở vị trí trung tâm". Điều đó liên quan đến việc lấy linh hồn làm trung tâm và cuối cùng là lấy tinh thần làm trung tâm. Tuy nhiên, khi một đệ tử đồng hoá với phàm ngã muốn ở vị trí trung tâm của một nhóm, tiến trình tích hợp trong nhóm sẽ bị tổn hại.

6. Disciples in a group can integrate more easily into and with the group when they develop the realization that "I am the group" rather than "I am I".

6. Các đệ tử trong một nhóm có thể tích hợp vào nhóm và với nhóm dễ dàng hơn khi họ phát triển sự nhận biết rằng "Tôi là nhóm" thay vì "Tôi là tôi".

7. Second ray disciples, more easily attached, can hinder the group integration process by becoming too attached to the personalities of fellow group members. Thus the need (as expressed in Rule XI for Disciple and Initiates) to sever all personality ties between group members. This injunction, however, cannot be interpreted only at face value. The attitude of "personally-impersonal" and "impersonally-personal" is required, and in no case is there a reduction of kindness between group members.

7. Các đệ tử cung hai, vốn dễ gắn bó hơn, có thể cản trở tiến trình tích hợp nhóm khi trở nên quá gắn bó với phàm ngã của các thành viên đồng nhóm. Do đó, cần phải cắt đứt mọi ràng buộc phàm ngã giữa các thành viên trong nhóm (như được nêu trong Quy luật XI dành cho các Đệ tử và Điểm đạo đồ). Tuy nhiên, không thể chỉ diễn giải huấn lệnh này theo nghĩa bề mặt. Cần có thái độ "mang tính cá nhân mà vẫn vô ngã" và "vô ngã mà vẫn mang tính cá nhân", và trong mọi trường hợp, lòng tử tế giữa các thành viên trong nhóm không hề giảm đi.

8. DK offers advice to second ray types who through the power of attachment and inclusiveness are hindering the integration process. He asks for a "focussing where the tendency to expansion is constructively possible". These are interesting and enigmatic words. Second ray types are conditioned by the expansive energies of Jupiter. Rather than 'expand into each other' in a *personality* sense, it is the expansion of

8. Chân sư DK đưa ra lời khuyên cho những người cung hai đang cản trở tiến trình tích hợp qua sức mạnh gắn bó và tính bao gồm của họ. Ngài yêu cầu "sự tập trung vào nơi khuynh hướng mở rộng có thể biểu hiện một cách xây dựng". Đây là những lời thú vị và hàm ẩn. Những năng lượng mở rộng của Sao Mộc tác động lên những người cung hai. Thay vì "mở rộng vào nhau" theo nghĩa *phàm ngã*, điều cần vun bồi là sự mở rộng

group consciousness which is to be cultivated. By focussing within the group consciousness, second ray types can rightly direct their expansive tendencies.

tâm thức nhóm. Bằng cách tập trung trong tâm thức nhóm, những người cung hai có thể định hướng đúng đắn các khuynh hướng mở rộng của mình.

With these ideas before you, you can realise the need I felt for right understanding on the part of all in this group of disciples as to the rules for group work and a right comprehension as to the place each of you had to play in the future work. If all my disciples take hold of the present opportunity with fresh endeavour and enthusiasm, they will then discover what it is that the disciples in a Master's Ashram can achieve.

Với những ý tưởng này trước mắt, em có thể nhận ra vì sao Tôi cảm thấy cần phải có sự thấu hiểu đúng đắn từ tất cả mọi người trong nhóm đệ tử này về các quy luật làm việc nhóm, cũng như sự lĩnh hội đúng đắn về vai trò mà mỗi người trong các em phải đảm nhận trong công việc tương lai. Nếu tất cả các đệ tử của Tôi nắm lấy cơ hội hiện tại với nỗ lực và nhiệt tình mới, họ sẽ khám phá những gì các đệ tử trong ashram của một Chân sư có thể thành tựu.

1. The disciples in a group are very much responsible for its success or failure.

1. Các đệ tử trong một nhóm chịu trách nhiệm rất lớn đối với sự thành công hay thất bại của nhóm.

2. The Master imparts the correct Teaching and does all He can to instruct, guard and balance the group process, but the disciples must apply what they have received.

2. Chân sư truyền đạt Giáo Huấn đúng đắn và làm mọi điều Ngài có thể để hướng dẫn, bảo vệ và giữ cho tiến trình nhóm được cân bằng, nhưng các đệ tử phải áp dụng những gì họ đã tiếp nhận.

3. The Group of Telepathic Communicators was first group-of-nine formed, and therefore was, in a sense, the *leading* group. In it, as well, were many in whom the first ray was prominent. Thus the need for this group, especially, to understand and demonstrate “the rules for group work”.

3. Nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm là nhóm chín người đầu tiên được thành lập, và vì vậy, theo một nghĩa nào đó, là nhóm *dẫn đầu*. Trong nhóm này cũng có nhiều người mà cung một nổi trội. Do đó, nhóm này đặc biệt cần thấu hiểu và thể hiện “các quy luật của công việc nhóm”.

4. As well, the Tibetan seeks for each group member to understand his or her particular place within the group. Light, therefore, is shed upon the problem of the particular disciple but *in relation to the group structure and process.*

4. Chân sư Tây Tạng cũng mong mỗi thành viên trong nhóm thấu hiểu vị trí riêng của mình trong nhóm. Vì vậy, vấn đề của người đệ tử cụ thể được soi sáng, nhưng *trong mối liên hệ với cấu trúc và tiến trình của nhóm.*

5. When we learn to *know ourselves* we must consider our identities, skills and abilities in relation to the *group* and its needs, and not simply in isolation.

5. Khi học cách *biết chính mình*, chúng ta phải xem xét bản sắc, kỹ năng và khả năng của mình trong mối liên hệ với *nhóm* cùng những nhu cầu của nhóm, chứ không chỉ xem xét riêng lẻ.

I have several times told you that your function in this particular group is to give strength and power to your fellow disciples. Can you do this with pure detachment and with deep attachment? Such is your problem. Each of them needs what you have to give, but needs it in a different manner. I commend this to you as your theme for study for the next few months and propose to you the following work. Study those of your fellow disciples whom you know and seek to get into close rapport with them. Study what they say and write and try to tune in on their souls and to understand their personalities. The result will be partially correct and partially wrong. If they discover what you are doing, you will find that they are all impersonal enough to permit you to learn some psychology from a study of their characters, their temperaments and their tendencies. It will also enable me to give you some training as a practical psychologist — never an easy thing for a first ray ego....

Tôi đã nhiều lần nói với em rằng chức năng của em trong nhóm đặc biệt này là trao sức mạnh và quyền năng cho các đệ tử đồng môn. Em có thể làm điều đó với sự tách rời thuần khiết và sự gắn bó sâu sắc không? Đó là vấn đề của em. Mỗi người trong số họ đều cần điều em có thể trao, nhưng cần theo một cách khác nhau. Tôi đề nghị em lấy điều này làm chủ đề nghiên cứu trong vài tháng tới, và đề xuất với em công việc sau đây. Hãy nghiên cứu những đệ tử đồng môn mà em biết và tìm cách thiết lập mối tương giao gần gũi với họ. Hãy nghiên cứu những gì họ nói và viết, cố gắng hoà nhịp với linh hồn họ và thấu hiểu phàm ngã của họ. Kết quả sẽ có phần đúng và phần sai. Nếu họ phát hiện ra điều em đang làm, em sẽ thấy rằng tất cả họ đều có đủ tính vô ngã để cho phép em học đôi điều về tâm lý học qua việc nghiên cứu tính cách, khí chất và khuynh hướng của họ. Điều đó cũng sẽ giúp Tôi huấn luyện em phần nào để trở thành một nhà tâm lý học thực hành—điều không bao giờ dễ dàng đối với một chân ngã cung một....

1. DK began His instructions to BSW commending him for his Strength and also his Wisdom. Strength and Wisdom were two gifts to be shared with his fellow disciples.

1. Chân sư DK bắt đầu các huấn thị dành cho BSW bằng lời khen ngợi Sức Mạnh và cả Minh Triết của ông. Sức Mạnh và Minh Triết là hai món quà để chia sẻ với các đệ tử đồng môn.

2. Now the Master presents (*again* presents) a paradox — to give strength with "pure detachment and with deep attachment". It will take the fourth ray mind of BSW to help resolve this apparent contradiction.

2. Giờ đây, Chân sư đưa ra (*lại* đưa ra) một nghịch lý — trao tặng sức mạnh với "sự buông xả thuần khiết và sự gắn bó sâu sắc". Cần đến thể trí cung bốn của BSW để giúp giải quyết mâu thuẫn có vẻ hiển nhiên này.

3. The task is ever to be detached from personalities and the reactions of personalities, and yet, to be deeply attached to souls — to the real individual, which whom, in fact, we are one. This is most easily accomplished if we *want nothing* from the individual to whom we are relating.

3. Nhiệm vụ luôn là buông xả khỏi các phàm ngã và những phản ứng của phàm ngã, nhưng đồng thời gắn bó sâu sắc với các linh hồn — với cá nhân chân thực mà thực ra chúng ta là một với người ấy. Điều này dễ thực hiện nhất nếu chúng ta *không mong cầu điều gì* từ người mà mình đang liên hệ.

4. We see Master DK calling also for *adaptability.* Strength and Wisdom cannot be given to each in the same way. The one who bestows must know the nature of the one who is to receive. Such knowledge cannot be acquired if the one who gives remains in a state of isolation and separateness.

4. Chúng ta thấy Chân sư DK cũng kêu gọi *khả năng thích ứng.* Không thể trao tặng Sức Mạnh và Minh Triết cho mọi người theo cùng một cách. Người trao tặng phải biết bản chất của người sẽ tiếp nhận. Không thể có được sự hiểu biết ấy nếu người trao tặng vẫn ở trong trạng thái cô lập và chia rẽ.

5. The Tibetan is trying to deepen BSW's capacity for rapport. Since BSW is a deep *student* of the Ageless Wisdom, this rapport is to be generated through the *study* of his fellow disciples.

5. Chân sư Tây Tạng đang cố gắng làm sâu sắc thêm khả năng hòa hợp của BSW. Vì BSW là một *đạo sinh* nghiên cứu sâu về Minh Triết Ngàn Đời, sự hòa hợp này phải được tạo ra qua việc *nghiên cứu* các đệ tử đồng môn của ông.

6. BSW, it would appear, does not habitually approach others in a psychological manner. The first ray type may not have all that much interest in the psyches of others, nor may he wish for others to know him intimately.

6. Dường như BSW không có thói quen tiếp cận người khác theo góc độ tâm lý. Người cung một có thể không mấy quan tâm đến tâm lý của người khác, cũng có thể không muốn người khác hiểu biết sâu sắc về mình.

7. BSW is to learn some psychology. Since there are so many second ray egos in the Tibetan's groups, they will be willing to help BSW in this task. Second ray egos are, generally, more psychological in their orientation than first ray types.

7. BSW cần học đôi điều về tâm lý học. Vì có rất nhiều chân ngã cung hai trong các nhóm của Chân sư Tây Tạng, họ sẽ sẵn lòng giúp BSW trong nhiệm vụ này. Nhìn chung, các chân ngã cung hai có định hướng thiên về tâm lý hơn những người cung một.

8. We come to the point: it is difficult for first ray egos to become practical psychologists. They are simply not interested in getting to know others intimately; at least, this is not their natural trend, though it can be

8. Chúng ta đi đến điểm cốt yếu: các chân ngã cung một khó trở thành những nhà tâm lý học thực hành. Đơn giản là họ không quan tâm đến việc tìm hiểu sâu sắc người khác; ít nhất, đó không phải khuynh hướng tự nhiên

cultivated. The great first ray leaders of men have been, however, more adept at psychology. They had to develop the ability along the way, otherwise they could not succeed. First ray types will do whatever is necessary.

của họ, dù có thể vun bồi được. Tuy nhiên, những nhà lãnh đạo nhân loại vĩ đại thuộc cung một đã thành thạo hơn về tâm lý học. Họ phải phát triển khả năng ấy trên đường đi, nếu không thì không thể thành công. Những người cung một sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết.

9. Again there has been a deletion in the text. Perhaps this letter exists somewhere in its original form, or perhaps it has been destroyed. In any case, we have enough to see the general trend of DK's instruction for this disciple. "Get to know people. Relate more closely to people. Become attached even while being detached. Adapt yourself to the psychological states and needs of other people."

9. Một lần nữa, văn bản có phần bị lược bỏ. Có lẽ bức thư này còn tồn tại đâu đó dưới dạng nguyên bản, hoặc có lẽ đã bị hủy. Dù sao, chúng ta cũng có đủ nội dung để thấy hướng chung trong huấn thị của Chân sư DK dành cho người đệ tử này. "Hãy tìm hiểu con người. Hãy liên hệ mật thiết hơn với con người. Hãy trở nên gắn bó ngay cả khi vẫn buông xả. Hãy thích ứng với những trạng thái tâm lý và nhu cầu của người khác."

February 1936 – Tháng Hai năm 1936

MY BROTHER OF OLD:

HỠI HUYNH ĐỆ TỪ THUỞ XƯA CỦA TÔI:

It has been a year of interesting inner development for you, has it not? You have learned much and, fortunately for your progress, your ivory tower of beauty and of isolation is rocking to its very foundations. Your soul has seriously undermined it. It still stands, but you are suspicious of it and have lost interest in it and that is a great step. Continue the good work and see to it that this year your ivory tower — erected with care during the past six incarnations — disappears and that you are down among men, sharing with them all that concerns humanity. You will not have such a comfortable time but you can — and will — become yourself a tower of strength to others.

Đây là một năm phát triển nội tâm thú vị đối với em, phải không? Em đã học được nhiều điều, và may mắn cho sự tiến bộ của em, ngọn tháp ngà đẹp đẽ và cô lập của em đang rung chuyển đến tận nền móng. Linh hồn em đã làm suy yếu nghiêm trọng nền móng ấy. Nó vẫn đứng đó, nhưng em đã nghi ngờ nó và không còn quan tâm đến nó nữa, và đó là một bước tiến lớn. Hãy tiếp tục công việc tốt đẹp ấy và bảo đảm rằng trong năm nay, ngọn tháp ngà của em—được xây dựng cẩn thận suốt sáu kiếp nhập thể vừa qua—sẽ biến mất, và em sẽ xuống sống giữa mọi người, cùng họ chia sẻ tất cả những gì liên quan đến nhân loại. Em sẽ không còn được thoải mái như vậy, nhưng em có thể—và sẽ —trở thành một ngọn tháp sức mạnh cho người khác.

1. The Tibetan began instructing BSW about three years before this letter was written.

1. Chân sư Tây Tạng bắt đầu huấn luyện BSW khoảng ba năm trước khi bức thư này

The Tibetan's suggestions have taken hold and the main impediment to progress (isolation, pride and separatism) symbolized by the "ivory tower" is in process of destruction. One thinks of the Tarot card, the "Blasted Tower" — assailed by lightning and rocking towards a crash.

được viết. Những gợi ý của Chân sư Tây Tạng đã phát huy tác dụng, và trở ngại chính đối với sự tiến bộ (sự cô lập, lòng kiêu hãnh và khuynh hướng chia rẽ), được biểu tượng hóa bằng "tòa tháp ngà", đang trong tiến trình bị phá hủy. Điều này khiến người ta nghĩ đến lá bài Tarot "Tòa Tháp Bị Đánh Đổ" — bị sét đánh và rung chuyển, sắp đổ sụp.

2. We note that the tower has been weakened to the point of destruction by the *soul.* No personality decision would be sufficient to undermine the strength of so strong an edifice.

2. Chúng ta lưu ý rằng tòa tháp đã bị làm suy yếu đến mức sắp bị phá hủy do *linh hồn.* Không một quyết định nào của phàm ngã đủ sức làm suy yếu một công trình kiên cố đến thế.

3. The entire task is not completed, however, for the tower still stands, but the disciple no longer loves it and retreats to it.

3. Tuy nhiên, toàn bộ nhiệm vụ vẫn chưa hoàn tất, vì tòa tháp vẫn đứng đó, nhưng người đệ tử không còn yêu thích nó và lui về ẩn náu trong đó nữa.

4. One must marvel at the consciousness available to the Master. Master DK has the insight to see the last six incarnations of BSW. He can trace the beginning of the erection of the "ivory tower" to those earlier times.

4. Người ta không khỏi kinh ngạc trước tầm tâm thức của Chân sư. Chân sư DK có sự thấu suốt để nhìn thấy sáu kiếp nhập thể gần nhất của BSW. Ngài có thể truy nguyên việc bắt đầu dựng nên "tháp ngà" về những thời kỳ xa xưa ấy.

5. In an earlier instruction, we gathered that the tower was strengthened considerably in the immediately preceding incarnation immediately as a means of defense to protect a very sensitive personality. We cannot accurately surmise the personality rays during those preceding six incarnations. The most recently preceding incarnation seems to have had a soft-line personality. Was the tower erected as a defense to protect a series of soft-line personalities, or were there other motives involved in the erection? One day BSW will know (with objectivity) just as His Master, DK, now knows.

5. Trong một huấn thị trước đó, chúng ta đã hiểu rằng tòa tháp đã được củng cố đáng kể trong kiếp nhập thể ngay trước kiếp này, như một phương tiện phòng vệ để bảo vệ một phàm ngã rất nhạy cảm. Chúng ta không thể suy đoán chính xác các cung phàm ngã trong sáu kiếp nhập thể trước ấy. Kiếp nhập thể ngay trước kiếp này dường như có một phàm ngã thuộc tuyến cung mềm. Có phải tòa tháp được dựng lên như một phương tiện phòng vệ để bảo vệ một loạt phàm ngã thuộc tuyến cung mềm, hay còn có những động cơ khác trong việc xây dựng ấy? Một ngày kia, BSW sẽ biết một cách khách quan, cũng như Chân sư của ông, Chân sư DK, hiện đang biết.

6. For that matter, one day we *all* will know (with clarity and objectivity) the reason for our present personality condition, as that reason is rooted in a number of our preceding incarnations.

6. Về điều đó, một ngày kia, *tất cả* chúng ta đều sẽ biết rõ ràng và khách quan lý do dẫn đến tình trạng phàm ngã hiện tại của mình, vì lý do ấy bắt nguồn từ một số kiếp nhập thể trước của chúng ta.

7. The Tibetan is calling for sacrifice. The ivory tower has been, strangely, a place of comfort for BSW. When in the tower, BSW has been spared the pains and dissonances of human interaction. He has been relatively undisturbed in splendid isolation.

7. Chân sư Tây Tạng đang kêu gọi sự hi sinh. Thật lạ, tháp ngà đã là một nơi an ổn đối với BSW. Khi ở trong tháp, BSW tránh được những đau đớn và bất hòa trong sự tương tác giữa người với người. Ông tương đối không bị quấy nhiễu trong cảnh cô lập huy hoàng.

8. Now that particular kind of comfort has to be sacrificed, that avenue of retreat relinquished.

8. Giờ đây, sự an ổn đặc biệt ấy phải được hi sinh, lối lui về ấy phải được từ bỏ.

9. However, if this is done, BSW, *himself*, may become "a tower of strength to others". Thus is the idea of the tower preserved, but it becomes a tower of real value to the soul because humility will have been achieved.

9. Tuy nhiên, nếu làm được điều này, *chính* BSW có thể trở thành "một tòa tháp sức mạnh cho người khác". Như vậy, ý tưởng về tòa tháp vẫn được giữ lại, nhưng nó trở thành một tòa tháp có giá trị thực sự đối với linh hồn vì đức khiêm nhường đã thành tựu.

10. Early in these instructions DK asked His chela to become a "tower of strength" to others. The chela somewhat misunderstood and used the Master's words to reinforce old habits. Since that time DK has labored to help BSW understand what it means to stand, in humility, as a *real* "tower of strength". It would seem that a point of understanding is being reached.

10. Ngay từ đầu những huấn thị này, Chân sư DK đã yêu cầu đệ tử của Ngài trở thành một "tòa tháp sức mạnh" cho người khác. Người đệ tử đã phần nào hiểu lầm và dùng lời của Chân sư để củng cố những thói quen cũ. Kể từ đó, Chân sư DK đã nỗ lực giúp BSW thấu hiểu ý nghĩa của việc đứng vững, trong sự khiêm nhường, như một "tòa tháp sức mạnh" *thực sự*. Dường như ông đang đạt tới một mức độ thấu hiểu.

Your major spiritual activity must now be turned into work at the time of the Full Moon. Each month spend your periods of inner recollection in getting ready for the work of the five days of the Full Moon period:

Giờ đây, hoạt động tinh thần chủ yếu của em phải chuyển thành công việc vào thời điểm Trăng Tròn. Mỗi tháng, hãy dành những khoảng thời gian hồi tâm để chuẩn bị cho công việc trong năm ngày của kỳ Trăng Tròn:

1. The two days of preparation and introspection.

1. Hai ngày chuẩn bị và nội quan.

2. The day of the Full Moon with its opportunity to tune in with your fellow disciples in my Ashram.

2. Ngày Trăng Tròn với cơ hội hoà nhịp cùng các đệ tử đồng môn trong ashram của Tôi.

3. The two days of attempt to capitalise on that which has been subjectively gained — making it objective in your consciousness.

3. Hai ngày cố gắng tận dụng những gì đã đạt được về mặt chủ quan—làm cho chúng trở nên khách quan trong tâm thức em.

The gain of this exercise, if successfully carried out, in the development of your inner sensitivity would be immeasurable and its usefulness to your fellow disciples would be greater than you know.

Nếu thực hiện thành công, bài tập này sẽ đem lại lợi ích không thể đo lường cho sự phát triển tính nhạy cảm bên trong của em, và sự hữu ích của nó đối với các đệ tử đồng môn sẽ lớn hơn em biết.

1. The days of preparation are important if the fullest advantage is to be had from the Full Moon itself.

1. Những ngày chuẩn bị rất quan trọng nếu muốn tận dụng tối đa chính ngày Trăng Tròn.

2. Of what nature is this “introspection”? Perhaps there is to be a brooding upon the qualities which are to be released at the Full Moon. Perhaps, a readying of the personality for reception.

2. Sự “nội tỉnh” này có bản chất gì? Có lẽ cần suy ngẫm sâu về những phẩm tính sẽ được phóng thích vào dịp Trăng Tròn. Có lẽ đó là sự chuẩn bị phàm ngã để tiếp nhận.

3. The instruction for correct approach on the day of the Full Moon itself may be particular to BSW, though it seems we could all benefit from doing the same. He is to “tune in with [his] fellow disciples” in the Tibetan’s Ashram. The reception of subtle energy on that day is to be a kind of *group* reception. For BSW this will strengthen the sense of soul-rapport with his spiritual comrades.

3. Huấn thị về cách tiếp cận đúng trong chính ngày Trăng Tròn có thể dành riêng cho BSW, dù dường như tất cả chúng ta đều có thể hưởng lợi từ việc làm như vậy. Ông phải “hòa nhịp cùng các đệ tử đồng môn [của mình]” trong ashram của Chân sư Tây Tạng. Việc tiếp nhận năng lượng tinh tế vào ngày ấy phải là một hình thức tiếp nhận *nhóm*. Đối với BSW, điều này sẽ củng cố cảm nhận về sự giao cảm linh hồn với những người đồng hành tinh thần của ông.

4. The two days following the Full Moon are to be days of objectification in

4. Hai ngày sau Trăng Tròn phải là những ngày khách quan hóa trong tâm thức. Thành

consciousness. The inner gain is to be worked out and made more tangible.

quả bên trong phải được triển khai và trở nên cụ thể hơn.

5. DK sees the best paths for His chelas. This type of work proposed is apparently a very great service opportunity for BSW. The cultivation of "sensitivity" is BSW's great need, but it is a *soul*-sensitivity. The Full Moon exercise will promote this — *immeasurably,* says the Tibetan. The potentials must be very great because the Tibetan is not given to exaggeration.

5. Chân sư DK thấy những con đường tốt nhất cho các đệ tử của Ngài. Hình thức công việc được đề xuất này rõ ràng là một cơ hội phụng sự rất lớn đối với BSW. Việc vun bồi "tính nhạy cảm" là nhu cầu lớn của BSW, nhưng đó là tính nhạy cảm của *linh hồn*. Bài tập Trăng Tròn sẽ thúc đẩy điều này — *đến mức không thể đo lường,* Chân sư Tây Tạng nói. Những tiềm năng hẳn phải rất lớn, vì Chân sư Tây Tạng không có thói quen phóng đại.

6. When we read of the potentials to this disciple, do we not imagine that similar potentials might await us and our groups if we used the Full Moon opportunities properly?

6. Khi đọc về những tiềm năng dành cho người đệ tử này, chẳng phải chúng ta hình dung rằng những tiềm năng tương tự cũng có thể đang chờ đợi chúng ta và các nhóm của mình nếu chúng ta sử dụng đúng những cơ hội Trăng Tròn sao?

The next few months are intended to be (for all disciples in all Ashrams) a period of preparation for fuller service. No cost is too great to pay in order to be of use to the Hierarchy at the time of the Full Moon of May, the Wesak Festival; no price is too high in order to gain the spiritual illumination which can be possible, particularly at that time.

Đối với tất cả các đệ tử trong mọi ashram, vài tháng tới được dự định là một thời kỳ chuẩn bị cho việc phụng sự trọn vẹn hơn. Không có sự hy sinh nào là quá lớn để có thể hữu ích cho Thánh đoàn vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, Lễ Wesak; không có cái giá nào là quá cao để đạt được sự soi sáng tinh thần có thể có được, đặc biệt vào thời điểm ấy.

1. The Tibetan was writing in preparation for the higher interlude of 1936.

1. Chân sư Tây Tạng viết những lời này để chuẩn bị cho thời kỳ gián đoạn cao của năm 1936.

2. 1936 was a significant year. A great hierarchical offensive was underway, seeking to offset the terrible imminent dangers in the world situation.

2. Năm 1936 là một năm có ý nghĩa quan trọng. Một cuộc tiến công lớn của Thánh đoàn đang diễn ra, nhằm hóa giải những hiểm họa khủng khiếp sắp xảy đến trong tình hình thế giới.

3. In His final sentence, Master DK may be speaking of the opportunity of that particular year, but His words can be generalized to all Wesak opportunities.

3. Trong câu cuối của Ngài, Chân sư DK có thể đang nói về cơ hội của năm đặc biệt ấy, nhưng lời Ngài có thể áp dụng rộng ra cho mọi cơ hội Wesak.

4. The potentials (to the well-prepared meditator) must be great indeed if He says that "no cost is too great to pay in order to be of use to the Hierarchy at the time of the Full Moon of May, the Wesak Festival".

4. Những tiềm năng đối với người hành thiền đã chuẩn bị kỹ hẳn phải thực sự lớn lao nếu Ngài nói rằng "không có cái giá nào là quá lớn để trở nên hữu ích cho Thánh đoàn vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, Lễ Wesak".

5. Should we not ponder the reason for such a statement, considering our spiritual values as we do?

5. Chẳng phải chúng ta nên suy ngẫm lý do của lời khẳng định như vậy, đồng thời xem xét những giá trị tinh thần của mình sao?

August 1936 – Tháng Tám năm 1936

It has been a year of change for you, my warrior brother, and the result has been that there is less of the warrior in you page 630] and more of the disciple upon the Way of Light. Your ivory tower is still there and stands in beauty real. Perhaps it will never be destroyed and maybe it will turn into a haven of refuge for others. Its doors stand wide open and you are often not to be found within your tower but are busy elsewhere in the service of your fellowmen. Keep the door open and pass and re-pass with freedom, using your tower as a "Tower of Silence" for the lower self, as a place of entrance into the "Secret Place of the Most High," and as a "Temple of Refuge" into which the tired, the bewildered and the lonely may pass — there to be aided and strengthened. You have much wisdom and also the first ray capacity to take a stand upon principle. For decades, these two (wisdom and principle) have expressed themselves as far as your personality will permit. But within you, you have much deep innate love which must — under the process of balancing to which all

Đây là một năm thay đổi đối với em, hỡi huynh đệ chiến binh của tôi, và kết quả là trong em có ít tính chất chiến binh hơn [630] và nhiều tính chất của người đệ tử trên Con Đường Ánh sáng hơn. Ngọn tháp ngà của em vẫn còn đó và vẫn đứng trong vẻ đẹp đích thực. Có lẽ nó sẽ không bao giờ bị phá huỷ, và có thể nó sẽ trở thành một nơi nương náu cho người khác. Các cánh cửa của nó mở rộng, và thường người ta không thấy em trong tháp, vì em đang bận rộn ở nơi khác để phụng sự đồng loại. Hãy giữ cửa mở và tự do ra vào, dùng ngọn tháp của em như một "Tháp Im Lặng" dành cho phàm ngã, như một nơi dẫn vào "Chốn Bí Mật của Đấng Tối Cao", và như một "Đền Nương Náu" mà những người mệt mỏi, hoang mang và cô đơn có thể bước vào—để được giúp đỡ và tiếp thêm sức mạnh. Em có nhiều minh triết và cũng có khả năng của cung một là giữ vững lập trường trên nguyên khí. Suốt nhiều thập niên, hai điều này (minh triết và nguyên khí) đã biểu lộ trong chừng mực phàm ngã em cho phép. Nhưng bên trong em còn có nhiều tình thương bẩm sinh sâu sắc, và tình

true disciples are subjected — have more definite expression. Before you speak the words of power and of wisdom (which you speak with such facility and truth from the storehouse of a long experience), you must pour out the love of your heart upon those who turn to you for light and strength. Men today have need of love. Had I told you this five years ago, you might have believed, but you would not have understood. Now you understand.

thương ấy phải—qua tiến trình quân bình mà mọi đệ tử chân chính đều trải qua—biểu lộ rõ rệt hơn. Trước khi nói những lời đầy quyền năng và minh triết (mà em nói một cách dễ dàng và chân thật đến thế từ kho tàng kinh nghiệm lâu dài), em phải tuôn đổ tình thương từ trái tim mình lên những người tìm đến em để có ánh sáng và sức mạnh. Con người ngày nay cần tình thương. Nếu Tôi nói với em điều này năm năm trước, có thể em đã tin, nhưng em sẽ chưa thấu hiểu. Giờ đây em thấu hiểu.

1. Those on the first ray have, no doubt, been warriors. Scorpio, particularly, is the sign of the "warrior". Is this sign present in BSW's chart?

1. Chắc chắn những người thuộc cung một đã từng là chiến binh. Đặc biệt, Hổ Cáp là dấu hiệu của "chiến binh". Dấu hiệu này có hiện diện trong lá số của BSW không?

2. There has been a transformation. The quality of this transformation seems to have taken BSW from the first and sixth rays more towards the second.

2. Đã có một sự chuyển đổi. Phẩm tính của sự chuyển đổi này dường như đã đưa BSW từ cung một và cung sáu tiến gần hơn đến cung hai.

3. The imagery is so interesting. The ivory tower still stands, but its nature has been transformed.

3. Hình ảnh này thật thú vị. Tháp ngà vẫn đứng vững, nhưng bản chất của nó đã chuyển đổi.

4. We remember that "Beauty" was the chief quality in BSW's 'Developmental Formula'. Now the tower "stands in beauty real", so, indeed, something of value has been achieved by the inner process through which he has been passing.

4. Chúng ta nhớ rằng "Vẻ đẹp" là phẩm tính chủ yếu trong 'Công Thức Phát Triển' của BSW. Giờ đây, tòa tháp "đứng vững trong vẻ đẹp đích thực", nên quả thật, tiến trình bên trong mà ông đang trải qua đã đem lại một điều có giá trị.

5. CDP was to build a tower in her "garden" and use that tower for soul contact. BSW's tower is apparently very strongly built, for although rocking to its foundations not long before, it has not fallen to earth. In fact, it appears to be of inner, redemptive use, just as was CDP's garden.

5. CDP phải xây một tòa tháp trong "khu vườn" của bà và dùng tòa tháp ấy để tiếp xúc với linh hồn. Tòa tháp của BSW rõ ràng được xây dựng rất vững chắc, vì dù cách đó không lâu đã rung chuyển đến tận nền móng, nó vẫn chưa đổ xuống đất. Thực ra, dường như nó có công dụng cứu chuộc bên trong, cũng như khu vườn của CDP.

6. Now BSW's tower is for *others*. He has lost interest in it and is busy elsewhere, serving.

6. Giờ đây, tòa tháp của BSW dành cho *người khác*. Ông đã không còn quan tâm đến nó và đang bận rộn phụng sự ở nơi khác.

7. The Masters are economical and use anything that is serviceable. DK has recognized that it may be more useful to see the tower transformed in its nature than to attempt to bring it down. He presents to BSW new uses for the tower and they are very beautiful. The tower is to become a "Tower of Silence", and a "Temple of Refuge". The tower is not for purposes of isolation and self-protection, but is to be dedicated to higher communion, both for BSW and for others.

7. Các Chân sư biết tiết kiệm và sử dụng bất cứ thứ gì còn hữu dụng. Chân sư DK đã nhận ra rằng việc chuyển đổi bản chất của tòa tháp có thể hữu ích hơn việc cố phá đổ nó. Ngài trình bày với BSW những công dụng mới của tòa tháp, và chúng rất đẹp đẽ. Tòa tháp phải trở thành một "Tháp Im Lặng" và một "Đền Nương Náu". Tòa tháp phải dành cho sự giao cảm cao hơn, cho cả BSW lẫn người khác, thay vì phục vụ mục đích cô lập và tự bảo vệ.

8. We have learned in studying the instructions of CDP that that which is created through thought on the inner places is, indeed, *real,* and has inner utility of a definite and spiritual kind. Thus it is coming to be for BSW's tower.

8. Qua việc nghiên cứu những huấn thị dành cho CDP, chúng ta đã học được rằng những gì được tạo ra bằng tư tưởng tại các chốn bên trong quả thật là *có thực,* và có công dụng bên trong mang tính xác định và tinh thần. Tòa tháp của BSW cũng đang trở nên như vậy.

9. In this interesting episode concerning the transformation of the tower, we see the Master's ability to turn evil into good — a reflection of that capacity so consummately demonstrated by Sanat Kumara.

9. Trong diễn biến thú vị này về sự chuyển đổi của tòa tháp, chúng ta thấy khả năng biến điều ác thành điều thiện của Chân sư — một phản ánh của năng lực mà Sanat Kumara đã thể hiện hết sức toàn hảo.

10. DK begins again to work on the factor of *balance.* He commends BSW's Wisdom and his capacity to take a stand of Principle. These are first ray capacities. The Master also recognizes "deep innate love", which almost surely indicates a monad on the second ray — the Ray of Love-Wisdom. DK calls for this quality to come more into expression.

10. Chân sư DK lại bắt đầu tác động lên yếu tố *cân bằng.* Ngài khen ngợi Minh triết của BSW và khả năng giữ vững lập trường trên Nguyên khí của ông. Đây là những năng lực cung một. Chân sư cũng nhận ra "tình thương bẩm sinh sâu sắc", điều gần như chắc chắn chỉ ra một chân thần thuộc cung hai — Cung Bác Ái – Minh Triết. Chân sư DK kêu gọi phẩm tính này biểu lộ nhiều hơn.

11. DK becomes explicit about a tendency we have observed when studying the

11. Chân sư DK nói rõ về một khuynh hướng mà chúng ta đã quan sát thấy khi nghiên

various instructions. There is a "process of balancing to which all true disciples are subjected". This process appears, it would seem, as part of the rounding out of the causal body. DK, we have noticed, is attempting to cooperate with that tendency, and is always offering His chela the means of achieving balance. Love, magnetism, relationship, rapport, humility, fraternity — these have been the means suggested by Master DK for counterbalancing BSW's well-established first ray characteristics.

cứu những huấn thị khác nhau. Có một "tiến trình cân bằng mà mọi đệ tử chân chính đều trải qua". Dường như tiến trình này xuất hiện như một phần trong việc hoàn thiện thể nguyên nhân. Chúng ta đã nhận thấy Chân sư DK đang cố gắng hợp tác với khuynh hướng ấy và luôn trao cho đệ tử của Ngài những phương tiện để đạt được sự cân bằng. Tình thương, từ điện, mối quan hệ, sự giao cảm, đức khiêm nhường, tình huynh đệ — đó là những phương tiện Chân sư DK đã đề xuất để đối trọng với những đặc điểm cung một đã định hình vững chắc của BSW.

12. One wonders about this "process of balancing", whether a series of lives with Libra prominent would be required to see it accomplished. Such a series may well come into play before the "wheel" is *decisively* "reversed" in such a way that its momentum towards soul-infusion increases irresistibly.

12. Người ta tự hỏi về "tiến trình cân bằng" này, liệu có cần một loạt kiếp sống với Thiên Bình nổi trội để hoàn tất nó hay không. Một loạt kiếp sống như thế rất có thể sẽ phát huy tác dụng trước khi "bánh xe" được "đảo chiều" một cách *dứt khoát* đến mức đà tiến tới sự thấm nhuần của linh hồn gia tăng không gì cưỡng lại được.

13. BSW can speak words of power and wisdom with great facility, but love is to precede the speaking. "You must pour out the love of your heart upon those who turn to you for light and strength". BSW is to pour forth love and, only then, speak.

13. BSW có thể nói những lời đầy quyền năng và minh triết rất dễ dàng, nhưng tình thương phải đi trước lời nói. "Em phải tuôn đổ tình thương từ trái tim mình lên những người tìm đến em để có ánh sáng và sức mạnh". BSW phải tuôn đổ tình thương rồi sau đó mới nói.

14. In the matter of acknowledging the need of men for love, BSW has moved from *belief* to *understanding*. This means progress. He now *knows* and *understands* that men need love. This growth of understanding has been the result of his training with Master DK.

14. Trong việc thừa nhận nhu cầu tình thương của con người, BSW đã chuyển từ *niềm tin* sang *sự thấu hiểu*. Điều này cho thấy sự tiến bộ. Giờ đây, ông *biết* và *thấu hiểu* rằng con người cần tình thương. Sự phát triển khả năng thấu hiểu này là kết quả của quá trình ông được Chân sư DK huấn luyện.

15. We see that Master DK seeks for BSW to *clothe* his words of wisdom and power in *love*. The cleavage between head and heart is being overcome. Master DK (who is, in a way,

15. Chúng ta thấy Chân sư DK mong BSW *khoác* cho những lời minh triết và quyền năng của ông tấm áo *tình thương*. Sự chia cách giữa đầu và tim đang được khắc phục. Chân sư DK — theo một nghĩa nào đó là Sao

Mercury) is playing the role of Jupiter and Venus (linking head and heart) for BSW.

Thủy — đang đóng vai trò Sao Mộc và Sao Kim, nối liền đầu và tim, đối với BSW.

As I have often pointed out to this group of my disciples, the tendering of constant personal advice cannot go on forever. There is a limit to what can be assimilated and much remains yet to be worked out in daily unfoldment. I can, however, give to you and your fellow disciples much that is of group import and significance and by this means familiarise disciples with the rules of that group activity which must govern unfoldment and service during the coming New Age. I can give the techniques of the future. I would ask you to brood much upon the work of the new groups of disciples as they form the seed groups wherein the technique of the New Age may be expressed. Endeavour to get the picture of the future work clearly in your mind in its threefold aspects. Brood on the mental purpose behind all Ashrams, and on my plan for my Ashram. I say "my plan" advisedly, my brother, as I am asking for your understanding of the thing which I am seeking [631] to do. I am planning for the future and in line with the Plan. I, your friend and teacher, am definitely preparing you and your co-disciples for certain possible and even imminent expansion of consciousness. Later I will ask you to tune in on the heart life of this particular group in my Ashram, upon its desire-aspiration life and this, through the medium of your desire-astral body. When the purpose and the desire of the group (as it endeavours to tune in on my plan) begins to mature in your mind, then there will be inevitably produced, upon the physical plane, certain cooperations and activities which will appear with clarity to your vision. What these will be, will later emerge, but the time is not yet.

Như Tôi đã thường chỉ ra với nhóm đệ tử này của Tôi, việc liên tục đưa ra lời khuyên riêng cho từng người không thể kéo dài mãi. Khả năng tiếp thu có giới hạn, và vẫn còn nhiều điều cần thực hiện trong sự khai mở hằng ngày. Tuy nhiên, Tôi có thể trao cho em và các đệ tử đồng môn nhiều điều có tầm quan trọng và thâm nghĩa đối với nhóm, và bằng cách này giúp các đệ tử quen thuộc với các quy luật của hoạt động nhóm phải chi phối sự khai mở và phụng sự trong Kỷ Nguyên Mới sắp tới. Tôi có thể trao những kỹ thuật của tương lai. Tôi muốn em suy ngẫm nhiều về công việc của các nhóm đệ tử mới, khi họ tạo thành những nhóm hạt giống, nơi kỹ thuật của Kỷ Nguyên Mới có thể biểu lộ. Hãy cố gắng hình dung rõ ràng trong thể trí em công việc tương lai với ba phương diện của nó. Hãy suy ngẫm về mục đích trí tuệ đằng sau mọi ashram, và về kế hoạch của Tôi dành cho ashram của Tôi. Huynh đệ của tôi, Tôi chủ ý nói "kế hoạch của Tôi", vì Tôi đang yêu cầu em thấu hiểu điều mà Tôi đang tìm cách [631] thực hiện. Tôi đang lập kế hoạch cho tương lai và phù hợp với Thiên Cơ. Tôi, người bạn và huấn sư của em, đang dứt khoát chuẩn bị cho em và các đệ tử đồng môn đón nhận một sự mở rộng tâm thức nhất định có thể xảy ra, thậm chí sắp xảy ra. Về sau, Tôi sẽ yêu cầu em hoà nhịp với đời sống trái tim của nhóm đặc biệt này trong ashram của Tôi, với đời sống dục vọng-khát vọng của nhóm, và thực hiện điều này qua thể cảm dục-dục vọng của em. Khi mục đích và dục vọng của nhóm (trong lúc nhóm cố gắng hoà nhịp với kế hoạch của Tôi) bắt đầu chín muồi trong thể trí em, tất yếu sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần những sự hợp tác và hoạt động nhất định mà tầm nhìn của em sẽ thấy rõ. Những điều ấy là gì sẽ hiển lộ về sau, nhưng lúc này chưa đến thời điểm.

1. A number of years have passed since Master DK began the group of Telepathic Communicators. He has given much personal advice, He cannot keep doing so. Sufficient assimilation must be demonstrated. They (and we) must *use* what has been given.

1. Một số năm đã trôi qua kể từ khi Chân sư DK thành lập nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm. Ngài đã đưa ra nhiều lời khuyên riêng; Ngài không thể cứ tiếp tục như vậy. Họ phải chứng tỏ mình đã tiếp thu đầy đủ. Họ — và chúng ta — phải *sử dụng* những gì đã được trao.

2. DK seems to be signally a turn from imparting personal advice to an approach which involves giving more that is "of group import and significance".

2. Dường như Chân sư DK đang báo hiệu một sự chuyển hướng từ việc đưa ra lời khuyên riêng sang cách tiếp cận trao thêm những điều "có tầm quan trọng và thâm nghĩa đối với nhóm".

3. DK turns His chela's attention to the future, and asks for deeper understanding of His work — to be arrived at through *brooding* (a second ray technique akin to *pondering*).

3. Chân sư DK hướng sự chú ý của đệ tử Ngài về tương lai và yêu cầu một sự thấu hiểu sâu sắc hơn về công việc của Ngài — sự thấu hiểu đạt được qua việc *suy ngẫm sâu*, một kỹ thuật cung hai gần với việc *chiêm nghiệm*.

4. It would seem that Master DK is bringing BSW closer to Him. He seems to be asking BSW to participate more intensively and specifically in the work which He is trying to see accomplished.

4. Dường như Chân sư DK đang đưa BSW đến gần Ngài hơn. Ngài dường như đang yêu cầu BSW tham gia sâu sát và cụ thể hơn vào công việc mà Ngài đang cố gắng đưa đến chỗ hoàn thành.

5. DK tells the member of this group that He is preparing them for a definite and imminent expansion of consciousness. Perhaps, this is a step in the process of *group* initiation.

5. Chân sư DK nói với thành viên của nhóm này rằng Ngài đang chuẩn bị cho họ một sự mở rộng tâm thức xác định và sắp xảy đến. Có lẽ đây là một bước trong tiến trình điểm đạo *nhóm*.

6. Again, the Master emphasizes His friendship to BSW. Earlier the term "comrade" was used. This is another way of bringing the chela closer.

6. Một lần nữa, Chân sư nhấn mạnh tình bằng hữu của Ngài đối với BSW. Trước đó, từ "chiến hữu" đã được dùng. Đây là một cách khác để đưa người đệ tử đến gần hơn.

7. The Tibetan has plans for BSW. These plans will involve the use of his desire body (on the sixth ray) for through it, he is to tune in on the heart life and desire-aspiration life of the group. This tuning in will lead to new, cooperative activities on the physical plane.

7. Chân sư Tây Tạng có những kế hoạch dành cho BSW. Những kế hoạch này sẽ liên quan đến việc sử dụng thể dục vọng của BSW (thuộc cung sáu), vì qua thể này, BSW phải hòa nhịp với đời sống trái tim và đời sống dục vọng–khát vọng của nhóm. Sự hòa nhịp

None of this would have been possible unless the process of sensitization had reached a sufficient degree of development.

này sẽ dẫn đến những hoạt động hợp tác mới trên cõi hồng trần. Không điều nào trong số này có thể thực hiện được nếu tiến trình gia tăng tính nhạy cảm chưa đạt đến một mức phát triển đầy đủ.

January 1937 – Tháng Một năm 1937

DEAR BROTHER:

HUYNH ĐỆ THÂN MẾN:

Your replies to the questions which I set you entertained me. They were so like you — earnest, sincere, mental, logical and with the impersonality of the first ray type. Your answers could have been foreseen. They should prove helpful to all who read them. Was the task helpful to you? Did the answering of those questions bring you illumination and those moments of self-revelation which are not easy for men of your type? When they come, they come on the wings of blinding light. A study of St. Paul, his revelation and his way of truth, his logical tenacity (no matter what its disastrous effects on Christianity may have been) and his impersonality should give you much — of encouragement, of warning, of truth and of necessity. You could, my brother, with ease have written the Epistle to the Romans. Will you find out why?

Những câu trả lời của em cho các câu hỏi Tôi đặt ra đã khiến Tôi thích thú. Chúng thật giống em—nghiêm túc, chân thành, thiên về trí tuệ, hợp lô-gic và mang tính vô ngã của người cung một. Có thể đoán trước được những câu trả lời của em. Chúng hẳn sẽ hữu ích cho tất cả những ai đọc chúng. Nhiệm vụ ấy có hữu ích cho em không? Việc trả lời những câu hỏi ấy có đem lại cho em sự soi sáng và những khoảnh khắc tự mặc khải vốn không dễ đến với những người thuộc kiểu của em không? Khi những khoảnh khắc ấy đến, chúng đến trên đôi cánh của ánh sáng chói loà. Việc nghiên cứu Thánh Paul, sự mặc khải của ông và con đường chân lý của ông, sự kiên định trong lô-gic của ông (bất kể những tác động tai hại mà nó có thể đã gây ra cho Kitô giáo) cùng tính vô ngã của ông hẳn sẽ đem lại cho em nhiều điều—khích lệ, cảnh báo, chân lý và những điều cần thiết. Huynh đệ của tôi, em có thể dễ dàng viết được Thư gửi tín hữu Rôma. Em có tìm hiểu vì sao không?

1. DK approaches His chela with a personal touch — the Master was *entertained!*

1. Chân sư DK đến với đệ tử của Ngài bằng một nét gần gũi riêng tư — Chân sư đã *thích thú!*

2. BSW's qualities are reviewed — earnestness, sincerity, mentality, logic, impersonality. Is logic unusual when there is a fourth ray mind?

2. Các phẩm tính của BSW được điểm lại — sự nghiêm túc, chân thành, trí tuệ, logic, tính vô ngã. Liệu tính logic có khác thường khi thể trí thuộc cung bốn không?

3. The Master is asking His disciple to go deeper, not merely to rely upon a ready logical understanding, but to achieve a heart understanding and increased illumination. This is not an easy matter for "men of your type" — first ray types.

3. Chân sư đang yêu cầu đệ tử của Ngài đi sâu hơn, không chỉ dựa vào sự thấu hiểu hợp logic sẵn có, mà còn đạt đến sự thấu hiểu bằng trái tim và sự soi sáng gia tăng. Đây không phải là việc dễ dàng đối với "những người thuộc kiểu như em" — những người cung một.

4. This is actually a fascinating paragraph as it likens BSW to St. Paul.

4. Đây thực sự là một đoạn văn hấp dẫn vì nó ví BSW với Thánh Paul.

5. It might be interesting for us to study the "Epistle to the Romans" and see if we can find it its words indications as to those character traits of St. Paul which are similar to those of BSW.

5. Có lẽ sẽ thú vị nếu chúng ta nghiên cứu "Thư gửi tín hữu Rôma" và xem liệu trong những lời ấy, chúng ta có thể tìm thấy những dấu hiệu về các nét tính cách của Thánh Paul tương đồng với BSW hay không.

6. The rays of St. Paul included the fourth and sixth rays. The first and fifth were also present. As the Master Hilarion, He is now the Chohan on the fifth ray, and may be, conceivably, a first ray monad. So, apparently, the rays of BSW and Hilarion have many differences, but the Tibetan thinks there are enough similarities of approach to warrant BSW's study.

6. Các cung của Thánh Paul bao gồm cung bốn và cung sáu. Cung một và cung năm cũng hiện diện. Giờ đây, với cương vị Chân sư Hilarion, Ngài là Đấng Chohan thuộc cung năm, và có thể hình dung rằng Ngài có chân thần cung một. Như vậy, rõ ràng các cung của BSW và Chân sư Hilarion có nhiều khác biệt, nhưng Chân sư Tây Tạng cho rằng có đủ điểm tương đồng trong cách tiếp cận để BSW nên nghiên cứu.

7. We can see that Master DK is trying to increase BSW's access to illumination. Mental illumination and spiritual intelligence are the characteristics of the disciple who has achieved the second degree. Of course, the illumination of which DK is speaking when He refers to St. Paul, and to the coming of illumination "on the wings of blinding light" pertains more to the third initiation.

7. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đang cố gắng giúp BSW tiếp cận sự soi sáng nhiều hơn. Sự soi sáng trí tuệ và trí thông tuệ tinh thần là những đặc điểm của đệ tử đã đạt bậc hai. Dĩ nhiên, sự soi sáng mà Chân sư DK nói đến khi Ngài đề cập đến Thánh Paul, và sự soi sáng đến "trên đôi cánh của ánh sáng chói lòa", liên quan nhiều hơn đến lần điểm đạo thứ ba.

8. St. Paul was a mental disciple: “Some of the individuals on this way of the mind were Sankaracharya, the Apostle Paul, and Meister Eckhart” (DINA I 44).

8. Thánh Paul là một đệ tử thiên về trí tuệ: “Một số cá nhân trên con đường trí tuệ này là Sankaracharya, Tông đồ Paul và Meister Eckhart” (DINA I 44).

9. From all that has gone before, we can presume that BSW is a similar kind of disciple. We know that at one point in His development, the Apostle Paul realized the treasures of the heart — probably after His third initiation. The Tibetan seeks for a similar realization (at some point) from His chela BSW.

9. Từ tất cả những điều đã trình bày, chúng ta có thể suy đoán rằng BSW là một kiểu đệ tử tương tự. Chúng ta biết rằng vào một thời điểm trong sự phát triển của Ngài, Tông đồ Paul đã chứng nghiệm những kho báu của trái tim — có lẽ sau lần điểm đạo thứ ba của Ngài. Chân sư Tây Tạng mong đợi đệ tử BSW của Ngài đạt đến một chứng nghiệm tương tự vào một thời điểm nào đó.

The work of this group of disciples with whom you are associated is growing and your balanced judgment and clear vision may be needed in time to come. Give full measure of advice and aid, tempering all with a more vitally disclosed love. A "mental body as hard as nails" will some day have to be destroyed. Why not begin preserving intact the principle of mind, thus permitting it free function but using it with the wings of love and on errands of compassion. The ordinary man works from emotional levels, unaided by the mind and without the illumination of the soul. The advanced man and the aspirant [632] work from mental levels, producing the integration of the personality, and, therefore, power. The disciple works from soul levels which are the levels of divine love. He motivates the mind with love, subduing personality sentiment with universal love, worked out in practice and not preserved in theory. Could I aid you, my brother, did I not love you that way?

Công việc của nhóm đệ tử mà em cộng tác đang phát triển, và khả năng phán đoán quân bình cùng tầm nhìn rõ ràng của em có thể sẽ cần đến trong thời gian tới. Hãy hết lòng đưa ra lời khuyên và giúp đỡ, làm dịu tất cả bằng tình thương được biểu lộ sống động hơn. Một “thể trí cứng như đinh” một ngày nào đó sẽ phải bị phá huỷ. Sao không bắt đầu bằng cách giữ nguyên vẹn nguyên khí trí tuệ, nhờ đó cho phép nó hoạt động tự do, nhưng sử dụng nó trên đôi cánh của tình thương và để thực hiện những công việc từ bi. Người bình thường hoạt động từ các cấp độ cảm xúc, không có sự trợ giúp của thể trí và không có sự soi sáng của linh hồn. Người tiến hoá cao và người chí nguyện [632] hoạt động từ các cấp độ trí tuệ, tạo ra sự tích hợp phàm ngã và do đó tạo ra quyền năng. Đệ tử hoạt động từ các cấp độ linh hồn, vốn là các cấp độ của tình thương thiêng liêng. Y lấy tình thương làm động lực cho thể trí, chế ngự tình cảm phàm ngã bằng tình thương đại đồng được thể hiện trong thực hành, chứ không giữ lại trong lý thuyết. Huynh đệ của tôi, liệu Tôi có thể giúp em nếu Tôi không yêu thương em theo cách ấy không?

1. Again a reference appears which may implicate the sign Libra in the astrological

1. Một lần nữa xuất hiện một lời đề cập có thể gợi đến dấu hiệu Thiên Bình trong lá số

chart. Or perhaps, it is an indication of a mature fourth ray mind.

2. The Tibetan emphasizes BSW's contribution to the group, suggesting that, if anything, it may be needed still more in the future.

3. The phrase, "a more vitally disclosed love" is interesting, because is suggests the energy of love as expressed through the etheric body — the *vital* body. The Tibetan is asking for the expression of a *living* love which is revealed and not concealed.

4. There are number of arresting phrases in this section: "A mental body as hard as nails", is one such. It seems strange to speak of a fourth ray mind in this way, but we must remember that our mental body is not the product of only one incarnation, but has been conditioned for many lives. As well, various astrological factors may be contributing to the hardness of the mental body; perhaps aspects from Saturn to Mercury, or Mercury found in a 'hard' sign, like Capricorn.

5. Master DK suggests a necessary transformation in the sphere of mind — the task of "preserving intact the principle of mind, thus permitting it free function but using it with the wings of love and on errands of compassion". DK is seeking a mind conditioned not so much by the planets Mercury and Saturn as by Venus and Neptune. He is also suggesting the *sending* of loving compassionate thoughts. Thus a line of service is recommended.

6. The Tibetan discriminates between three modes of work — that of the ordinary man, the advanced man and the disciple. Three different 'levels' of work pertain to the three

chiêm tinh. Hoặc có lẽ đó là dấu hiệu của một thể trí cung bốn đã trưởng thành.

2. Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh sự đóng góp của BSW cho nhóm, gợi ý rằng nếu có thay đổi thì trong tương lai, sự đóng góp ấy có thể còn cần thiết hơn nữa.

3. Cụm từ "một tình thương biểu lộ sống động hơn" thật thú vị, vì nó gợi đến năng lượng tình thương biểu lộ qua thể dĩ thái — thể *sinh lực*. Chân sư Tây Tạng đang yêu cầu biểu lộ một tình thương *sống động*, hiển lộ chứ không che giấu.

4. Có một số cụm từ đáng chú ý trong phần này: "Một thể trí cứng như đinh" là một trong số đó. Có vẻ lạ khi nói về một thể trí cung bốn theo cách này, nhưng chúng ta phải nhớ rằng thể trí của mình không phải là sản phẩm của chỉ một kiếp lâm phàm, mà đã chịu ảnh hưởng định hình qua nhiều kiếp. Đồng thời, nhiều yếu tố chiêm tinh có thể góp phần tạo nên sự cứng rắn của thể trí; có lẽ là những góc hợp từ Sao Thổ đến Sao Thủy, hoặc Sao Thủy nằm trong một dấu hiệu 'cứng rắn' như Ma Kết.

5. Chân sư DK đề nghị một sự chuyển đổi cần thiết trong lĩnh vực trí tuệ — nhiệm vụ "giữ nguyên vẹn nguyên khí trí tuệ, nhờ đó cho phép nó hoạt động tự do, nhưng sử dụng nó với đôi cánh của tình thương và trong những sứ mệnh từ bi". Chân sư DK mong có một thể trí chịu ảnh hưởng định hình của Sao Kim và Sao Hải Vương nhiều hơn là Sao Thủy và Sao Thổ. Ngài cũng gợi ý việc *gửi đi* những tư tưởng đầy tình thương và lòng từ bi. Như vậy, Ngài đề nghị một hướng phụng sự.

6. Chân sư Tây Tạng phân biện ba phương thức làm việc — của người bình thường, người tiến hóa cao và đệ tử. Ba 'cấp độ' làm việc khác nhau tương ứng với ba kiểu người

types: the emotional level, the mental level and the level of soul.

7. We have reinforced for us the important point that soul levels are the levels of "divine love" — presumably, no matter what the ray, for the soul ray of BSW is not the Ray of Love.

8. A simply brilliant suggestion is offered regarding the way the disciple must work:

"He motivates the mind with love, subduing personality sentiment with universal love, worked out in practice and not preserved in theory".

These are, so it would seem, high requirements for a disciple. "Universal love" is a stupendous energy, and DK expects that the disciple will have access to it and will be able to express it.

Preservation in theory is also an interesting idea. That which is "preserved" is somewhat held back from expression. It is as if one cherishes the *idea* of universal love, but is loathe to express the fact.

9. DK professes His Love for BSW; it is a "universal love" devoid of human sentiment. The Master explains that He is helping His chela through the use of just such a love and asks that the chela realize this, and utilize such a love when attempting to help others.

10. A mind *motivated with love* — such an important thought! The truly *loving mind.* Venus has won the day and the Solar Angels have triumphed. This is the mind "which is

ấy: cấp độ cảm xúc, cấp độ trí tuệ và cấp độ linh hồn.

7. Chúng ta được củng cố thêm điểm quan trọng rằng các cấp độ linh hồn là những cấp độ của "tình thương thiêng liêng" — có lẽ bất kể thuộc cung nào, vì cung linh hồn của BSW không phải là Cung Bác Ái.

8. Một gợi ý thật xuất sắc được đưa ra về cách đệ tử phải làm việc:

"Y lấy tình thương làm động lực cho thể trí, dùng tình thương đại đồng để chế ngự tình cảm phàm ngã, thực hiện tình thương ấy trong thực tiễn chứ không giữ nó trong lý thuyết".

Dường như đây là những yêu cầu cao đối với một đệ tử. "Tình thương đại đồng" là một năng lượng vô cùng lớn lao, và Chân sư DK mong đợi đệ tử có thể tiếp cận và biểu lộ năng lượng ấy.

Giữ lại trong lý thuyết cũng là một ý tưởng thú vị. Điều được "giữ lại" phần nào bị ngăn không cho biểu lộ. Như thể người ta trân quý *ý tưởng* về tình thương đại đồng, nhưng lại không muốn biểu lộ nó thành thực tế.

9. Chân sư DK bày tỏ Tình thương của Ngài đối với BSW; đó là một "tình thương đại đồng" không có tình cảm nhân loại. Chân sư giải thích rằng Ngài đang trợ giúp đệ tử của Ngài bằng chính tình thương như thế, và yêu cầu người đệ tử nhận ra điều này, đồng thời sử dụng tình thương ấy khi cố gắng giúp đỡ người khác.

10. Một thể trí *lấy tình thương làm động lực* — một tư tưởng quan trọng biết bao! Thể trí thực sự *đầy tình thương.* Sao Kim đã giành phần thắng và các Thái dương Thiên Thần đã chiến thắng. Đây là thể trí "vốn ở trong

in Christ". Towards the possession of this type of mind may we continuously strive.

Đức Christ". Mong rằng chúng ta không ngừng nỗ lực để có được thể trí như thế.

Can I ask you to do one piece of work through and in yourself? Will you study the theory of the transmutation of mental attitudes through the processes of love — processes which in no way negate the holding of these attitudes but which motivate and universalise them. Through these processes, a mental concept can become a fact upon the physical plane through the activity of love, rightly used. You could do much with this thought and teach much to those who read your words.

Tôi có thể yêu cầu em thực hiện một công việc thông qua và ngay trong chính mình không? Em hãy nghiên cứu lý thuyết về sự chuyển hoá các thái độ trí tuệ qua những tiến trình của tình thương—những tiến trình không hề phủ định việc giữ vững các thái độ ấy, mà trao động lực và làm cho chúng trở nên đại đồng. Qua những tiến trình này, một quan niệm trí tuệ có thể trở thành một sự thật trên cõi hồng trần nhờ hoạt động của tình thương được sử dụng đúng đắn. Em có thể làm được nhiều điều với tư tưởng này và dạy nhiều điều cho những người đọc lời em.

1. A specific piece of internal work is suggested. BSW is a most mental disciple and certainly understands what it is to hold "mental attitudes". Note that it is possible to be a mental disciple and still have a fourth ray mind.

1. Một công việc nội tâm cụ thể được đề nghị. BSW là một đệ tử rất thiên về trí tuệ và chắc chắn thấu hiểu việc giữ những "thái độ trí tuệ" là thế nào. Hãy lưu ý rằng một người có thể là đệ tử thiên về trí tuệ mà vẫn có thể trí cung bốn.

2. DK suggests that love is a transmuting agent and can transmute mental attitudes.

2. Chân sư DK gợi ý rằng tình thương là một tác nhân chuyển hoá và có thể chuyển hoá các thái độ trí tuệ.

3. Through this transmutation, the magnetism of thoughts will be changed and the configuration of mental attitudes will be magnetically altered.

3. Qua sự chuyển hoá này, từ điện của các tư tưởng sẽ thay đổi, và cấu hình của các thái độ trí tuệ sẽ biến đổi về mặt từ tính.

4. Love is the motivator and love is the 'universalizer'. Love expands to include the whole. In this case, love leads mentality into the abstract mind and into the realm of pure reason.

4. Tình thương là tác nhân tạo động lực và cũng là tác nhân 'mở rộng đến tính đại đồng'. Tình thương mở rộng để bao gồm toàn thể. Trong trường hợp này, tình thương dẫn hoạt động trí tuệ vào trí trừu tượng và vào lĩnh vực lý trí thuần túy.

5. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng đang áp dụng mạnh mẽ những kỷ luật và sự chứng

5. The Tibetan is now intensively applying the disciplines and realization of love to BSW's internal process.

nghiệm tình thương vào tiến trình nội tâm của BSW.

6. It would seem that BSW is a writer of a kind; at least there are many who read his words.

6. Dường như BSW là một người viết theo một cách nào đó; ít nhất có nhiều người đọc những lời BSW viết.

7. We learn here that love can also be considered an agent of precipitation. Love, rightly used, will help mental concepts become facts on the physical plane. Perhaps, under the influence of love, the desire element is rightly engaged and leads the thought closer to precipitation.

7. Ở đây, chúng ta biết rằng tình thương cũng có thể được xem là một tác nhân ngưng tụ. Tình thương được sử dụng đúng đắn sẽ giúp các khái niệm trí tuệ trở thành những sự kiện trên cõi hồng trần. Có lẽ dưới ảnh hưởng của tình thương, yếu tố dục vọng được huy động đúng cách và đưa tư tưởng đến gần sự ngưng tụ hơn.

8. We remember that Master DK is talking to a strongly seventh ray disciple — a seventh ray personality and seventh ray brain/ body. We are, therefore, dealing with love as part of the white-magical process.

8. Chúng ta nhớ rằng Chân sư DK đang nói với một đệ tử mang ảnh hưởng cung bảy rất mạnh — phàm ngã cung bảy và bộ não/thân thể cung bảy. Vì vậy, chúng ta đang bàn đến tình thương như một phần của tiến trình chánh thuật.

9. Really, the great training BSW is receiving is the training in love.

9. Thực sự, sự huấn luyện lớn lao mà BSW đang nhận là sự huấn luyện về tình thương.

I have no special occult exercise for you to do, save that you pay close attention to your spiritual sensitivity at the time of each Full Moon and do this from three angles:

Tôi không có bài tập huyền bí đặc biệt nào dành cho em, ngoài việc em hết sức chú tâm đến tính nhạy cảm tinh thần của mình vào mỗi kỳ Trăng Tròn và thực hiện điều này từ ba góc độ:

1. Seek to draw near to me and endeavour to sense my vibration.

1. Tìm cách đến gần Tôi và cố gắng cảm nhận rung động của Tôi.

2. Try to realise at the same time the vibration of my group of disciples.

2. Đồng thời, cố gắng nhận biết rung động của nhóm đệ tử của Tôi.

3. Register any phenomena, if present.

3. Ghi nhận mọi hiện tượng, nếu có.

1. Training in sensitivity continues. The Full Moon is to be the main time for the cultivation of such sensitivity.

1. Việc huấn luyện tính nhạy cảm tiếp tục. Kỳ Trăng Tròn sẽ là thời điểm chính để vun bồi tính nhạy cảm ấy.

2. At that time the Master's vibration is more accessible than at other times — usually. Also the disciple may be more sensitive to the vibration of his group of fellow disciples.

2. Thông thường, vào thời điểm ấy, rung động của Chân sư dễ tiếp cận hơn những lúc khác. Đệ tử cũng có thể nhạy cảm hơn với rung động của nhóm đệ tử đồng môn của mình.

3. The Full Moon is a time of inner communion when ashramic relations may be ascertained.

3. Kỳ Trăng Tròn là thời điểm hiệp thông nội tâm, khi những mối quan hệ ashram có thể được xác nhận.

4. The registration of phenomena is secondary, it would seem. We must remember that, as a seventh ray disciple (from the personality perspective) BSW would be interested in phenomena.

4. Dường như việc ghi nhận các hiện tượng là thứ yếu. Chúng ta phải nhớ rằng, là một đệ tử cung bảy (xét từ góc độ phàm ngã), BSW hẳn sẽ quan tâm đến các hiện tượng.

July 1937 – Tháng Bảy năm 1937

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

There is little need for me to do more than give you the facts; you can and will make your own adjustments. You have the faculty of regarding facts clearly and then acting upon what you discover or deduce.

Tôi hầu như không cần làm gì hơn ngoài việc trình bày các sự thật cho em; em có thể và sẽ tự điều chỉnh. Em có khả năng nhìn nhận các sự thật một cách rõ ràng rồi hành động dựa trên những gì em khám phá hoặc suy ra.

Your mental body (and this may surprise you!) is on the fourth Ray of Harmony through Conflict and hence the intensity of your mystical interior life. Of this interior life, few are aware. It is the sweetening, inclusive aspect in your life and your polarisation is largely there and should be so increasingly. It is the factor in your life which makes you magnetic and loved. You have a non-separative mind.

Thể trí của em (và điều này có thể khiến em ngạc nhiên!) thuộc cung bốn, cung Hài Hoà qua Xung Đột, do đó đời sống nội tâm thần bí của em rất mãnh liệt. Ít người biết đến đời sống nội tâm này. Đó là phương diện làm dịu và mang tính bao gồm trong đời em; sự phân cực của em phần lớn nằm ở đó và cần ngày càng như vậy. Đó là yếu tố trong đời em khiến em có sức hút từ tính và được yêu thương. Em có một thể trí không chia rẽ.

1. Often Master DK simply presents BSW with the facts. There seems to be very little necessity to wrap these facts in soft words. BSW is a frank individual and expects frankness. He can also be relied upon to make adjustment rapidly.

1. Chân sư DK thường chỉ đơn giản trình bày các sự kiện cho BSW. Dường như rất ít khi cần bọc những sự kiện ấy trong lời lẽ dịu dàng. BSW là một người thẳng thắn và mong đợi sự thẳng thắn. Cũng có thể tin cậy rằng BSW sẽ nhanh chóng điều chỉnh.

2. Again, there seems to be previous training upon the fifth ray, though the ray of the mind is now the fourth.

2. Một lần nữa, dường như trước đây đã có sự huấn luyện trên cung năm, dù hiện nay cung của thể trí là cung bốn.

3. DK remarks that BSW may consider it surprising that his mental body is upon the fourth ray. Perhaps he had considered it as a fifth ray mental body — such is the continuing influence of rays which had been a focus in preceding incarnations.

3. Chân sư DK nhận xét rằng BSW có thể thấy ngạc nhiên khi thể trí của mình thuộc cung bốn. Có lẽ BSW đã cho rằng đó là một thể trí cung năm — ảnh hưởng tiếp diễn của những cung từng là trọng tâm trong các kiếp lâm phàm trước chính là như vậy.

4. We learn that we may surmise that one of our vehicles is focussed on a certain ray, only to discover that it is not. The qualities we were noticing, and which led us to conclude that a certain ray was active, were caused by forces other than the present ray of the vehicle. A number of disciples have been confused in this way — especially about the rays of the soul, personality or mind.

4. Chúng ta biết rằng mình có thể suy đoán một trong các hiện thể của mình tập trung trên một cung nào đó, để rồi phát hiện rằng không phải vậy. Những phẩm tính mà chúng ta nhận thấy và khiến chúng ta kết luận rằng một cung nào đó đang hoạt động thực ra do các mãnh lực khác gây nên, chứ không phải cung hiện tại của hiện thể ấy. Một số đệ tử đã nhầm lẫn theo cách này — đặc biệt về các cung của linh hồn, phàm ngã hoặc thể trí.

5. We learn that the fourth ray mental body contributes to an intense, mystical interior life.

5. Chúng ta biết rằng thể trí cung bốn góp phần tạo nên một đời sống nội tâm mãnh liệt, mang tính thần bí.

6. Few would be aware that BSW had such an intense, inner life, because his seventh ray personality and brain would cloak the fact.

6. Ít ai nhận biết rằng BSW có một đời sống nội tâm mãnh liệt đến thế, vì phàm ngã và bộ não cung bảy của ông che giấu điều đó.

7. DK says surprising things about this fourth ray mind: it is “the sweetening, inclusive aspect; it makes BSW “magnetic and loved”. It is a “non-separative mind”. We do not expect separativeness form the mind when it is qualified by the fourth ray; the

7. Chân sư DK nói những điều đáng ngạc nhiên về thể trí cung bốn này: đó là “phương diện làm dịu lại, có tính bao gồm”; nó khiến BSW “có từ tính và được yêu mến”. Đó là một “thể trí không chia rẽ”. Chúng ta không trông đợi tính chia rẽ nơi thể trí khi cung

first or fifth ray mind, however, can more readily be used in a separative manner.

bốn quy định phẩm tính của nó; tuy nhiên, thể trí cung một hoặc cung năm có thể dễ dàng được sử dụng theo cách chia rẽ hơn.

8. It is interesting that the Master did not speak of these softer mental qualities before. Instead, He spoke of a mind "hard as nails"; this would seem to be a legacy quality or a partially astrologically induced.

8. Điều thú vị là trước đây Chân sư không nói đến những phẩm tính mềm mại hơn này của thể trí. Thay vào đó, Ngài nói đến một thể trí "cứng như đinh"; đây dường như là một phẩm tính lưu lại từ quá khứ hoặc phần nào do ảnh hưởng chiêm tinh tạo nên.

9. The Master speaks of the disciple's polarization. We judge that for all his mentality, BSW is not yet an entirely mentally polarized individual. This occurs at a point midway between the second and third initiation, which may not be the case for BSW.

9. Chân sư nói đến sự phân cực của người đệ tử. Chúng ta nhận định rằng, bất chấp năng lực trí tuệ của mình, BSW vẫn chưa phải là một cá nhân hoàn toàn phân cực trí tuệ. Điều này xảy ra tại một điểm ở giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba, mà BSW có thể chưa đạt tới.

10. Probably the announcement to BSW of a fourth ray mind would come as a surprise to the reader as well, had the ray of the mind not been mentioned from the first (in this Commentary), and had the reader concentrated only on what the Master said.

10. Có lẽ lời thông báo cho BSW rằng ông có thể trí cung bốn cũng sẽ khiến độc giả ngạc nhiên, nếu cung của thể trí chưa được đề cập ngay từ đầu trong bài Bình giảng này, và nếu độc giả chỉ tập trung vào những gì Chân sư đã nói.

11. The polarization of the disciple is, however, to be increasingly in the fourth ray mind. Does this mean that the first ray soul is to express itself through this vehicle?

11. Tuy nhiên, người đệ tử phải ngày càng phân cực trong thể trí cung bốn. Điều này có nghĩa là linh hồn cung một phải biểu lộ qua hiện thể này chăng?

Your astral body is under the influence of the sixth Ray of Devotion and hence your early interest in things Piscean and [633] your strong Christian tendency. Hence, also, your strong emotional nature which is, however, well controlled, largely because in this life you have a masculine body.

Thể cảm dục của em chịu ảnh hưởng của cung sáu, cung Sùng Tín, do đó em sớm quan tâm đến những điều thuộc Song Ngư và [633] có khuynh hướng Kitô giáo mạnh mẽ. Cũng vì thế mà bản chất cảm xúc của em mạnh mẽ, tuy nhiên được kiểm soát tốt, phần lớn vì trong kiếp này em có một thân thể nam giới.

1. Is the sign Pisces prominent in BSW's chart? There are a few reasons for asking this. Of course one may be interested in

1. Dấu hiệu Song Ngư có nổi bật trong lá số của BSW không? Có một vài lý do để đặt câu hỏi này. Dĩ nhiên, người ta có thể quan tâm

"things Piscean" without, necessarily, having the sign Pisces prominent.

đến "những điều thuộc Song Ngư" mà không nhất thiết phải có dấu hiệu Song Ngư nổi bật.

2. There was an early momentum towards things Piscean which may suggest that the sixth ray was of considerable importance to BSW in immediately preceding incarnations. He does have, after all, a priestly past.

2. Ngay từ sớm đã có một đà hướng về những điều thuộc Song Ngư, có thể cho thấy cung sáu có tầm quan trọng đáng kể đối với BSW trong những kiếp lâm phàm ngay trước đó. Xét cho cùng, ông quả có một quá khứ làm giáo sĩ.

3. We are learning that the sixth ray emotional body can be potent indeed.

3. Chúng ta đang biết thêm rằng thể cảm xúc cung sáu quả thực có thể rất mạnh mẽ.

4. Is the Master suggesting that BSW was recently in a feminine body and that, at that time, the emotional nature was not so well controlled?

4. Có phải Chân sư đang gợi ý rằng trong một kiếp gần đây BSW có thân thể nữ giới, và khi ấy bản chất cảm xúc không được kiểm soát tốt đến thế?

5. It is interesting, is it not, that the masculine body will contribute to the control of the emotions. Contrarily, the feminine body may contribute to their expression.

5. Thật thú vị, phải không, rằng thân thể nam giới góp phần kiểm soát cảm xúc. Ngược lại, thân thể nữ giới có thể góp phần biểu lộ chúng.

6. There may be a difference between men and women after all!

6. Rốt cuộc, có lẽ có sự khác biệt giữa những người nam và nữ!

7. We can also imagine that a seventh ray personality and brain would be factors which would contribute to the control of the emotions.

7. Chúng ta cũng có thể hình dung rằng phàm ngã và bộ não cung bảy là những yếu tố góp phần kiểm soát cảm xúc.

8. The "strong Christian tendency" probably led to a career in the Church, which, in this case, may have been the Church of England (Episcopal) rather than the Catholic Church. Though, there is also a possibility of association with the Liberal Catholic Church so promoted by prominent members of the Theosophical Society.

8. "Khuynh hướng Cơ Đốc giáo mạnh mẽ" có lẽ đã dẫn đến một sự nghiệp trong Giáo hội, mà trong trường hợp này có thể là Giáo hội Anh (Giám nhiệm) hơn là Giáo hội Công giáo. Tuy vậy, cũng có khả năng ông có liên hệ với Giáo hội Công giáo Tự do, vốn được các thành viên nổi bật của Hội Thông Thiên Học cổ xúy mạnh mẽ.

As you might well imagine, your physical body is conditioned by the seventh ray. Upon this I need not enlarge. You are, therefore, a composite aggregate of forces, as follows:

Như em có thể hình dung, thể xác của em chịu tác động định hình của cung bảy. Tôi không cần nói thêm về điều này. Vì vậy, em là một tập hợp tổng hợp của các mãnh lực như sau:

1. The soul ray — first Ray of Will or Power.

1. Cung linh hồn—cung một, cung Ý Chí hay Quyền Năng.

2. The personality ray — the seventh Ray of Ceremonial Order.

2. Cung phàm ngã—cung bảy, cung Trật Tự Nghi Lễ.

3. The ray of the mind — the fourth Ray of Harmony.

3. Cung của thể trí—cung bốn, cung Hài Hoà.

4. The ray of the astral body — the sixth Ray of Devotion.

4. Cung của thể cảm dục—cung sáu, cung Sùng Tín.

5. The ray of the physical body — the seventh Ray of Ceremonial Order.

5. Cung của thể xác—cung bảy, cung Trật Tự Nghi Lễ.

1. It appears that BSW realized quite well that his physical body and brain were on the seventh ray. DK often makes short, plain statements to this disciple.

1. Dường như BSW nhận biết khá rõ rằng thể xác và bộ não của ông thuộc cung bảy. Chân sư DK thường đưa ra những lời ngắn gọn, rõ ràng với người đệ tử này.

2. The rays are as follows (using the shortened form of notation): 17-467.

2. Các cung như sau (dùng dạng ký hiệu rút gọn): 17-467.

3. We see there is an accentuation on the hard-line of force. If, however, the monad is on the second ray, as seems probable, the situation is rather more balance.

3. Chúng ta thấy tuyến mãnh lực cứng được nhấn mạnh. Tuy nhiên, nếu chân thần thuộc cung hai, như có vẻ có khả năng là vậy, thì tình thế cân bằng hơn khá nhiều.

January 1938 – Tháng Một năm 1938

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I wonder if you will be able to grasp my intention or if I shall be able to reach you. With disciples in my group, I work not on

Tôi tự hỏi liệu em có thể nắm bắt ý định của Tôi, hay liệu Tôi có thể đến được với em không. Với các đệ tử trong nhóm của Tôi, Tôi

the astral plane. I work on mental levels, seeking to aid you all in the building of the bridging link between your personalities and your soul, between each of you as co-disciples, and between the Ashram and the Brotherhood to which I belong and which your soul, on its own level, consciously seeks to serve. But — you have been away from home for some time now.

không làm việc trên cõi cảm dục. Tôi làm việc trên các cấp độ trí tuệ, tìm cách giúp tất cả các em xây dựng mối liên kết bắc cầu giữa phàm ngã và linh hồn của các em, giữa mỗi người trong các em với tư cách các đệ tử đồng môn, và giữa ashram với Huynh Đệ Đoàn mà Tôi là thành viên, và linh hồn em, trên cấp độ riêng của nó, đang hữu thức tìm cách phụng sự. Nhưng—em đã xa nhà một thời gian rồi.

1. There has been a change. A condition not at all discussed during the earlier letters has emerged and it is serious.

1. Đã có một sự thay đổi. Một tình trạng hoàn toàn không được bàn đến trong các thư trước đã xuất hiện, và tình trạng này nghiêm trọng.

2. BSW, it appears, has a strong involvement with the astral plane and this involvement is making it difficult for DK to reach him.

2. Dường như BSW đang gắn bó sâu đậm với cõi cảm dục, và sự gắn bó này khiến Chân sư DK khó đến được với ông.

3. It is strange that this liability was not mentioned in earlier letters. Maybe it was latent and not sufficiently serious to warrant being addressed. Or maybe, it was addressed in the deleted sentences of various instructions.

3. Thật lạ là nhược điểm này không được đề cập trong các thư trước. Có lẽ nó còn tiềm ẩn và chưa đủ nghiêm trọng để cần đề cập đến. Hoặc có lẽ nó đã được đề cập trong những câu bị lược bỏ ở các huấn thị khác nhau.

4. It is been only a half year since the last message. So much of an undesirable nature (from the standpoint of consciousness) must have happened in a short time.

4. Mới chỉ nửa năm kể từ thông điệp trước. Hẳn đã có rất nhiều điều không đáng mong muốn, xét từ quan điểm tâm thức, xảy ra trong một thời gian ngắn.

5. DK defines His area of work. He does not work in relation to the astral plane. His work is with the mental plane, with the link between personality and soul, and with the soul-links between co-disciples, and between the Ashram and the Brotherhood (the Hierarchy). These are the legitimate foci of Master DK's work.

5. Chân sư DK xác định lĩnh vực công việc của Ngài. Ngài không làm việc trong mối liên hệ với cõi cảm dục. Công việc của Ngài liên quan đến cõi trí, đến mối liên kết giữa phàm ngã và linh hồn, đến những mối liên kết linh hồn giữa các đệ tử đồng môn, và giữa ashram với Huynh đệ Đoàn (Thánh đoàn). Đây là những trọng tâm chính đáng trong công việc của Chân sư DK.

6. Using the language of symbolism (which the fourth ray mind would appreciate), BSW is told that he has "been away from home for some time now".

6. Dùng ngôn ngữ biểu tượng, vốn là điều thể trí cung bốn sẽ trân trọng, Ngài nói với BSW rằng ông đã "xa nhà một thời gian rồi".

7. Thus DK signals the reemergence of a tendency towards "astral wandering".

7. Như vậy, Chân sư DK báo hiệu sự tái xuất hiện của khuynh hướng "lang thang trên cõi cảm dục".

You are not particularly intuitive, my brother, nor has your contact with the "inner brotherhoods" anything to do with the intuition or with inspiration. There are no brotherhoods on the plane of the intuition. The brotherhoods are group forms and are in the nature of being the personality aspects of the egoic groups. The expression or term, Hierarchy, is only a word applied to the transfigured personality aspect of all these egoic groups of liberated egos or souls which function on the higher levels of the mental plane, and from there seek to aid the sons of men. Your contact with the Hierarchy is, therefore, on mental levels. Your contact with what you call "inner brotherhoods" is astral, with all that this word implies. There is not necessarily anything wrong or undesirable in this contact, provided that you recognise the plane whereon you function, with its obvious limitations.

Huynh đệ của tôi, em không đặc biệt có trực giác, và sự tiếp xúc của em với các "huynh đệ đoàn bên trong" cũng chẳng liên quan gì đến trực giác hay cảm hứng. Không có các huynh đệ đoàn trên cõi trực giác. Các huynh đệ đoàn là những hình tướng nhóm và mang tính chất các phương diện phàm ngã của những nhóm chân ngã. Cách diễn đạt, hay thuật ngữ Thánh đoàn, chỉ là một từ dùng để chỉ phương diện phàm ngã đã biến hình của tất cả những nhóm chân ngã này, gồm các chân ngã hay linh hồn đã giải thoát, hoạt động trên những cấp độ cao của cõi trí và từ đó tìm cách giúp đỡ những người con của nhân loại. Vì vậy, sự tiếp xúc của em với Thánh đoàn diễn ra trên các cấp độ trí tuệ. Sự tiếp xúc của em với những gì em gọi là "các huynh đệ đoàn bên trong" thuộc cõi cảm dục, với tất cả những gì từ này hàm ý. Sự tiếp xúc ấy không nhất thiết có điều gì sai trái hay không đáng mong muốn, miễn là em nhận biết cõi mà em đang hoạt động, cùng những giới hạn hiển nhiên của nó.

1. It appears that BSW is on some glamorous "trip". He is contacting "inner brotherhoods" (which are certainly *astral* brotherhoods — reflections of the real thing, and perhaps fabrications altogether).

1. Dường như BSW đang ở trong một "chuyến du hành" đầy ảo cảm nào đó. Ông đang tiếp xúc với các "huynh đệ đoàn bên trong" (chắc chắn đó là các huynh đệ đoàn *cảm dục* — những phản ảnh của thực tại đích thực, và có lẽ hoàn toàn là những tạo tác hư cấu).

2. Interesting information is given here for all who would "channel" the members of the

2. Ở đây có thông tin thú vị dành cho tất cả những ai muốn "truyền dẫn" các thành viên

Spiritual Hierarchy — and there are many such channelers.

3. DK is trying to give a proper frame of reference to BSW's newly emergent astral activities. These activities are unrelated to intuition or inspiration (which relate to the Spiritual Triad). DK says flatly, "There are no brotherhoods on the plane of intuition".

4. BSW has contacted the "personality aspects of the egoic groups", and not the egoic groups themselves.

5. DK tries to explain what Hierarchy really is, and how it works from the "higher levels of the mental plane".

6. BSW has been dealing with *reflections* which he takes for realities.

7. The Master is trying to bring a more realistic assessment into the mind of His disciple. In fact, BSW is presently deluded.

Have you ever noticed that I am training you to come out of your tower of isolation, and yet at the same time I am training C.D.P. to stay up on the summit of her tower? But yours has been a tower of isolated personality, and she has had to learn (and is still learning) to create a tower of strength and of resistance to calls of a lower kind. Her tower has naught to do with the personality. Forget not, my brother, that when you have learned to leave your tower it does not mean that you must range the levels of personality life with no true direction.

của Thánh đoàn — và có nhiều người truyền dẫn như thế.

3. Chân sư DK đang cố gắng đặt các hoạt động cảm dục mới xuất hiện của BSW vào một khung tham chiếu thích hợp. Những hoạt động này không liên quan đến trực giác hay cảm hứng (vốn liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần). Chân sư DK nói thẳng: "Không có huynh đệ đoàn nào trên cõi trực giác".

4. BSW đã tiếp xúc với "các phương diện phàm ngã của những nhóm chân ngã", chứ chưa tiếp xúc với chính những nhóm chân ngã ấy.

5. Chân sư DK cố gắng giải thích Thánh đoàn thực sự là gì, và Thánh đoàn làm việc như thế nào từ "các cấp độ cao của cõi trí".

6. BSW đã tiếp xúc với những *phản ảnh* mà ông cho là thực tại.

7. Chân sư đang cố gắng giúp người đệ tử của Ngài có một cách đánh giá thực tế hơn trong thể trí. Thực tế, BSW hiện đang bị mê lầm.

Em đã bao giờ nhận thấy rằng Tôi đang huấn luyện em ra khỏi ngọn tháp cô lập của mình, nhưng đồng thời lại huấn luyện C.D.P. ở trên đỉnh tháp của bạn ấy chưa? Nhưng tháp của em là một ngọn tháp phàm ngã cô lập, còn bạn ấy đã phải học (và vẫn đang học) cách tạo dựng một ngọn tháp sức mạnh và sức đề kháng trước những tiếng gọi thuộc loại thấp hơn. Tháp của bạn ấy không liên quan gì đến phàm ngã. Huynh đệ của tôi, đừng quên rằng khi em đã học cách rời khỏi tháp của mình, điều đó không có nghĩa là em phải lang thang qua các cấp độ của đời sống phàm ngã mà không có định hướng đích thực.

1. DK contrasts the work He is doing with CDP with His work for BSW. Again a second ray disciple is contrasted with a disciple on the first ray; the contrast is a vivid one.

1. Chân sư DK đối chiếu công việc Ngài đang làm với CDP với công việc Ngài làm cho BSW. Một lần nữa, một đệ tử cung hai được đối chiếu với một đệ tử cung một; sự tương phản rất rõ nét.

2. The difference between a tower erected for soul purposes and one which the personality has constructed is also made clear — even though, earlier, we saw DK trying to help BSW consecrate his tower to soul purposes.

2. Sự khác biệt giữa một tháp được dựng lên vì các mục đích của linh hồn và một tháp do phàm ngã xây dựng cũng được làm rõ — dù trước đó, chúng ta đã thấy Chân sư DK cố gắng giúp BSW thánh hiến tháp của ông cho các mục đích của linh hồn.

3. We are beginning to understand that BSW created his tower to compensate for a fundamental weakness. The tower centralized him and gave him a kind of protection from the very astral wandering in which he is now engaged.

3. Chúng ta bắt đầu thấu hiểu rằng BSW tạo ra tháp của mình để bù đắp cho một nhược điểm căn bản. Tháp ấy giúp ông quy tụ vào trung tâm và phần nào bảo vệ ông khỏi chính việc lang thang trên cõi cảm dục mà hiện nay ông đang dấn vào.

4. When BSW left his tower, he, to a degree, lost his center, hence the disorientation of the present period.

4. Khi BSW rời khỏi tháp, ở một mức độ nào đó, ông đã đánh mất trung tâm của mình, do đó dẫn đến sự mất phương hướng trong giai đoạn hiện tại.

5. We can see that the Master ever runs the danger of stimulating imbalance in the life of his disciple (even though He has had the best of intentions).

5. Chúng ta có thể thấy rằng Chân sư luôn đối diện với nguy cơ kích thích sự mất cân bằng trong đời sống đệ tử của Ngài (dù Ngài có những ý định tốt đẹp nhất).

6. CDP needs her tower to resist calls of the lower kind. It appears that BSW has succumbed to some calls of a lower kind. He has temporarily forgotten that the soul on the higher mental plane is the *center of life.*

6. CDP cần tháp của bà để chống lại những tiếng gọi thuộc loại thấp kém. Dường như BSW đã khuất phục trước một số tiếng gọi thuộc loại thấp kém. Ông đã tạm thời quên rằng linh hồn trên cõi thượng trí là *trung tâm của sự sống.*

If you will look back upon the training which I have given you during the past few years, you will note that I have had a twofold task:

Nếu nhìn lại sự huấn luyện mà Tôi đã dành cho em trong vài năm qua, em sẽ nhận thấy rằng Tôi có một nhiệm vụ nhị phân:

1. To reveal to you that you were a first ray type and needed, therefore, to learn attachment of the right kind. You had to learn to integrate into my group of disciples and to love with inclusion and not exclusion.

1. Cho em thấy rằng em thuộc kiểu người cung một và vì vậy cần học sự gắn bó đúng đắn. Em phải học cách tích hợp vào nhóm đệ tử của Tôi và yêu thương với tinh thần bao gồm, không loại trừ.

2. To set you free from a tower in which you have secluded yourself. This last task has been successfully accomplished. The first task yet remains to be carried out to a satisfactory conclusion.

2. Giải phóng em khỏi ngọn tháp mà em đã tự giam mình trong đó. Nhiệm vụ sau này đã hoàn thành tốt đẹp. Nhiệm vụ thứ nhất vẫn còn phải thực hiện cho đến khi đạt kết quả thoả đáng.

1. DK summarizes the training to which He has subjected BSW.

1. Chân sư DK tóm lược quá trình huấn luyện mà Ngài đã dành cho BSW.

2. The first task was to teach right attachment to this first ray disciple. He had to learn to integrate into the group and to love inclusively and not exclusively.

2. Nhiệm vụ đầu là dạy người đệ tử cung một này sự gắn bó đúng đắn. Ông phải học cách tích hợp vào nhóm và yêu thương với tính bao gồm thay vì loại trừ.

3. The second task was to set BSW free from his tower of isolation. This has been accomplished but the first task remains uncompleted. BSW is, presumably, not yet integrated into the group of the Tibetan's disciples, still fails to love with sufficient inclusiveness and still needs to learn attachment of the right kind.

3. Nhiệm vụ thứ hai là giải phóng BSW khỏi tháp cô lập của ông. Điều này đã hoàn thành, nhưng nhiệm vụ đầu vẫn còn dang dở. Có lẽ BSW vẫn chưa tích hợp vào nhóm đệ tử của Chân sư Tây Tạng, vẫn chưa yêu thương với đủ tính bao gồm và vẫn cần học sự gắn bó đúng đắn.

The group of disciples to which you belong, my brother, is upon the mental plane and exists in two parts: There is the group of disciples to whom you belong, assigned to specific work by me; there is also the hierarchical group, my particular Ashram, to which you are affiliated and into which you must be absorbed by soul dedication and later, as the years slip away, by initiation. Only one thing prevents your rapid integration into your true place; that is your ancient love for astral wandering and for psychic phenomena.

Huynh đệ của tôi, nhóm đệ tử mà em thuộc về ở trên cõi trí và tồn tại thành hai bộ phận: có nhóm đệ tử mà em là thành viên, được Tôi giao công việc cụ thể; cũng có nhóm thuộc Thánh đoàn, ashram riêng của Tôi, mà em có sự liên kết và phải hoà nhập vào qua sự hiến dâng của linh hồn, rồi về sau, theo năm tháng, qua điểm đạo. Chỉ một điều ngăn cản em nhanh chóng tích hợp vào vị trí đích thực của mình; đó là sự yêu thích từ xa xưa của em đối với việc lang thang trên cõi cảm dục và các hiện tượng thông linh.

1. The Telepathic Communicators are, indeed, a mentally focussed group. It would not do for BSW to reemphasize an ancient astral polarization. We realize that in the instruction immediately before this one, DK spoke of the need for BSW to polarizing himself increasingly in his fourth ray mind.

1. Quả thực, Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm là một nhóm tập trung trí tuệ. BSW không nên nhấn mạnh trở lại sự phân cực cảm dục từ xa xưa. Chúng ta nhận ra rằng trong huấn thị ngay trước huấn thị này, Chân sư DK đã nói đến việc BSW cần ngày càng phân cực trong thể trí cung bốn của ông.

2. DK speaks of a twofold division of the first group. The first aspect of the group consists of the group of disciples to which BSW belongs. There is also a higher group; it is Master DK's Ashram.

2. Chân sư DK nói đến sự phân chia nhị phân của nhóm thứ nhất. Phương diện thứ nhất của nhóm gồm nhóm đệ tử mà BSW là thành viên. Cũng có một nhóm cao hơn; đó là ashram của Chân sư DK.

3. We learn that the Master considers BSW "affiliated" with His Ashram. Stages of absorption remain to be accomplished. The first stage of such absorption occurs through "soul dedication". This stage precedes absorption through initiation — to be accomplished later. Whether DK is speaking of the second or third initiation we cannot be sure. Both would bring the disciple into increasing intimacy with the Ashram.

3. Chúng ta biết rằng Chân sư xem BSW là người "có liên hệ" với ashram của Ngài. Các giai đoạn hấp thu vẫn còn cần được hoàn tất. Giai đoạn đầu của sự hấp thu ấy diễn ra qua "sự tận hiến của linh hồn". Giai đoạn này đi trước sự hấp thu qua điểm đạo — sẽ được hoàn tất về sau. Chúng ta không thể chắc Chân sư DK đang nói đến lần điểm đạo thứ hai hay thứ ba. Cả hai đều sẽ đưa người đệ tử vào mối quan hệ ngày càng mật thiết với ashram.

4. The "ancient love for astral wandering" is not, we learn, a *harmless* pastime. In fact, it is preventing BSW from "rapid integration

4. Chúng ta biết rằng "niềm yêu thích từ xa xưa đối với việc lang thang trong cõi cảm dục" không phải là một thú tiêu khiển *vô tổn*

into [his] true place" within the Ashram — presumably through "soul dedication".

hại. Thực tế, nó đang ngăn BSW "nhanh chóng tích hợp vào vị trí đích thực của [ông]" trong ashram — có lẽ qua "sự tận hiến của linh hồn".

This tendency to astralism is a heritage from other lives and has its basis in old monastic trends and in the dream world in which you wandered in olden times to relieve the monotony of life within the four walls of the cell in which you lived, dedicated to the contemplative life. Your consciousness was then mystical, visionary and imaginative, veering off into realms of astral hallucination. This means that in this life, your astral body easily reverts to ancient ways, to ancient thoughts, to control by ancient thoughtforms and is consequently subject to facile deception.

Khuynh hướng hướng về cõi cảm dục này là di sản từ những kiếp sống khác, bắt nguồn từ các khuynh hướng tu viện xưa và thế giới mộng tưởng mà em từng lang thang trong đó thuở trước để làm vơi sự đơn điệu của cuộc sống giữa bốn bức tường của căn phòng tu mà em cư ngụ, hiến mình cho đời sống chiêm ngưỡng. Khi ấy, tâm thức em mang tính thần bí, đầy linh ảnh và sự tưởng tượng, chệch sang những miền ảo giác cảm dục. Điều này có nghĩa là trong kiếp này, thể cảm dục của em dễ trở lại những nếp cũ, những tư tưởng cũ, chịu sự kiểm soát của những hình tư tưởng cũ, và do đó dễ bị lừa dối.

1. DK explains the origin of the tendency to astralism and psychism. Monastic life was monotonous and monks of the period wandered off onto the astral plane to relieve the monotony. Apparently BSW was a monk and lived confined by the four walls of a cell.

1. Chân sư DK giải thích nguồn gốc của khuynh hướng thiên về cõi cảm dục và các năng lực thông linh. Đời sống tu viện vốn đơn điệu, và các tu sĩ thời ấy đã lang thang vào cõi cảm dục để làm vơi sự đơn điệu đó. Dường như BSW từng là một tu sĩ và sống giam mình giữa bốn bức tường của một phòng tu.

2. Like most of Master DK's chelas, BSW had spent at least one or two lives in monasteries in the East or West. We presume that for BSW, the more recent incarnations were in the West, due to his strongly Christian leanings.

2. Như phần lớn các đệ tử của Chân sư DK, BSW đã trải qua ít nhất một hoặc hai kiếp trong các tu viện ở phương Đông hoặc phương Tây. Chúng ta phỏng đoán rằng những kiếp nhập thể gần đây hơn của BSW là ở phương Tây, do ông có khuynh hướng Cơ Đốc giáo mạnh mẽ.

3. Already a life has been spent in dedication to contemplation. BSW is no stranger to the internal life of the mystic.

3. Ông đã từng dành một kiếp sống để tận hiến cho sự chiêm ngưỡng. BSW không xa lạ với đời sống nội tâm của nhà thần bí.

4. DK describes the nature of that earlier life or lives — "mystical, visionary and imaginative, veering off into realms of astral

4. Chân sư DK mô tả bản chất của một hay nhiều kiếp sống trước ấy — "mang tính thần bí, đầy linh ảnh và giàu tưởng tượng, chệch

hallucination". In those former times, BSW's consciousness was *deluded,* at least in this respect.

vào những miền ảo giác cảm dục". Vào những thời xa xưa ấy, tâm thức của BSW đã *mê lầm,* ít nhất về phương diện này.

5. The astral body, so well controlled by his combination of rays and his masculine body, may still serve as an instrument of deception — "facile" deception.

5. Thể cảm dục, dù được sự phối hợp các cung và thân thể nam giới của ông kiểm soát rất tốt, vẫn có thể là công cụ của sự lừa dối — một sự lừa dối "dễ dàng".

6. There are many snares and traps latent within our energy systems. Probably we do not suspect what they are, but they can be reawakened under conducive circumstances. The Master can see these tendencies, whereas we cannot. Thus He must be very careful in His handling of His disciples.

6. Có nhiều cạm bẫy tiềm ẩn trong các hệ thống năng lượng của chúng ta. Có lẽ chúng ta không ngờ chúng là gì, nhưng chúng có thể thức dậy khi gặp hoàn cảnh thuận lợi. Chân sư có thể thấy những khuynh hướng này, còn chúng ta thì không. Vì vậy, Ngài phải rất thận trọng trong cách dìu dắt các đệ tử của Ngài.

With first ray disciples, I can ever speak with clarity and frankness, knowing that they will take my words in the right spirit. I tell you, therefore, with truth and understanding, that you are wandering into the delusions of astral phenomena. There is no true reality in what you are now doing. You are a soul and not a seeker of astral phenomena.

Với các đệ tử cung một, Tôi luôn có thể nói rõ ràng và thẳng thắn, biết rằng họ sẽ tiếp nhận lời Tôi với tinh thần đúng đắn. Vì vậy, với sự chân thật và thấu hiểu, Tôi nói với em rằng em đang lạc vào những mê lầm của các hiện tượng cảm dục. Không có thực tại đích thực trong những gì em đang làm. Em là một linh hồn, không phải một người tìm kiếm các hiện tượng cảm dục.

1. The situation is serious — so serious that Master DK wondered if He could even "reach" His chela

1. Tình hình nghiêm trọng — nghiêm trọng đến mức Chân sư DK tự hỏi liệu Ngài có thể "tiếp cận" được đệ tử của Ngài hay không

2. The Master speaks in no uncertain terms. BSW is in danger. He is "wandering into the delusions of astral phenomena". For seventh ray disciples (conditioned strongly by the sixth ray and Piscean tendencies) this is ever a strong tendency.

2. Chân sư nói hết sức dứt khoát. BSW đang gặp nguy hiểm. Ông đang "lạc vào những mê lầm của các hiện tượng cảm dục". Đối với các đệ tử cung bảy (chịu ảnh hưởng mạnh của cung sáu và các khuynh hướng Song Ngư), đây luôn là một khuynh hướng mạnh.

3. BSW has always been capable of discerning reality. His wise and logical mind has helped him. DK alerts him to the absence of reality in his present pursuits.

3. BSW luôn có khả năng phân biện thực tại. Thể trí sáng suốt và hợp lý đã giúp ông. Chân sư DK cảnh báo ông rằng những điều ông đang theo đuổi không có thực tại.

4. It becomes clear that BSW is not functioning as a soul, but as a human consciousness within a wandering astral body.

4. Điều trở nên rõ ràng là BSW không hoạt động như một linh hồn, mà như một tâm thức con người trong một thể cảm dục đang lang thang.

Three or four of those with whom you work on the astral plane are genuinely deluded and they are in danger, for you are holding them back from progressing on to mental levels. For the majority of the group with whom you work, there is no reality at all; they are but shells of ancient astral workers, held together in form-activity by the few people who are on their way through the astral plane to higher levels. They are also held by those on the physical plane who are enticed by astral phenomena and temporarily sidetracked by the glamour.

Ba hoặc bốn người trong số những người em cùng làm việc trên cõi cảm dục quả thật đang mê lầm và gặp nguy hiểm, vì em đang cản trở họ tiến lên các cấp độ trí tuệ. Với phần lớn nhóm mà em cùng làm việc, hoàn toàn không có thực tại nào; họ chỉ là những lớp vỏ của các người hoạt động trên cõi cảm dục thời xưa, được duy trì trong hoạt động hình tướng nhờ một số ít người đang đi qua cõi cảm dục để đến các cấp độ cao hơn. Họ cũng được duy trì nhờ những người trên cõi hồng trần bị các hiện tượng cảm dục lôi cuốn và tạm thời lạc hướng vì ảo cảm.

1. A kind of inner ‘work’ is occurring. BSW is not working only with dreams. He is alert and awake on the astral plane, working with other human beings in astral bodies.

1. Một loại “công việc” nội tâm đang diễn ra. BSW không chỉ làm việc với những giấc mơ. Ông tỉnh táo và thức tỉnh trên cõi cảm dục, làm việc với những người khác trong các thể cảm dục.

2. DK assess the nature of this work. BSW’s astral ‘co-workers’ are “genuinely deluded”. Worse, BSW is holding them back from real progress, which would be achieved could they transfer their attention to the mental plane.

2. Chân sư DK đánh giá bản chất của công việc này. Những “cộng sự” trên cõi cảm dục của BSW đang “thực sự mê lầm”. Tệ hơn nữa, BSW đang cản trở họ tiến bộ thực sự, điều họ có thể đạt được nếu chuyển dịch sự chú ý sang cõi trí.

3. DK paints a picture which should prove distressing to His chela. BSW is working mostly with astral shells, phantoms, held in coherency by those who are on their way through the astral plane to higher levels. Clearly, the pursuits of this valued disciple are presently spiritually worthless and even harmful.

3. Chân sư DK vẽ nên một bức tranh hẳn phải khiến đệ tử của Ngài đau lòng. BSW chủ yếu làm việc với những lớp vỏ cảm dục, những bóng ma, được duy trì sự cố kết nhờ những người đang đi qua cõi cảm dục để lên các cấp độ cao hơn. Rõ ràng, những điều người đệ tử đáng quý này đang theo đuổi hiện không có giá trị tinh thần, thậm chí còn gây hại.

4. We see why a disciple cannot be trusted until he has passed the Temptations midway through the period between the second and third initiations.

4. Chúng ta thấy vì sao chưa thể tin cậy một đệ tử cho đến khi y vượt qua những Cám Dỗ ở giữa giai đoạn từ lần điểm đạo thứ hai đến lần điểm đạo thứ ba.

5. A sidetracking is in full swing, and BSW is participating in it, incognizant of its danger or of the harm he is doing to others.

5. Một sự chệch hướng đang diễn ra mạnh mẽ, và BSW đang tham gia vào đó mà không nhận biết mối nguy hay tác hại ông đang gây ra cho người khác.

6. Astral phenomena are 'real enough' in their own way, but are illusory, for all that, and tantalize the unwary, who become, first, interested in them, and, then, ensnared by them.

6. Các hiện tượng cảm dục "khá thực" theo cách riêng của chúng, nhưng dù vậy chúng vẫn mang tính ảo tưởng và quyến rũ những người thiếu cảnh giác, khiến họ trước hết quan tâm đến chúng, rồi sau đó mắc bẫy chúng.

7. We learn that these ancient shells require human energy to keep them coherent; otherwise they would disintegrate.

7. Chúng ta biết rằng những lớp vỏ cổ xưa này cần năng lượng con người để duy trì sự cố kết; nếu không, chúng sẽ tan rã.

The astral plane is not for you, my brother. I suggest that you relinquish this activity and begin again to function as a soul. The soul in its true nature does not identify itself with phenomena; it is the centre of spiritual force through which the plans of God come into being. Your excursions into the world of maya and illusion have held back the group of disciples with which you are working and have postponed their united group activity. You have observed none of the rules governing my disciples, for months; this means, brother of old, that the group integrity has been infringed and that the group is not at this time functioning as a unit. Until it is again one functioning whole, our planned work cannot be undertaken. You are in the difficult position of holding your co-disciples back from a specific task to which they have been assigned.

Huynh đệ của tôi, cõi cảm dục không dành cho em. Tôi đề nghị em từ bỏ hoạt động này và bắt đầu hoạt động trở lại như một linh hồn. Trong bản chất đích thực, linh hồn không đồng hoá với các hiện tượng; linh hồn là trung tâm mãnh lực tinh thần mà qua đó các kế hoạch của Thượng đế trở thành hiện thực. Những chuyến du hành của em vào thế giới ảo lực và ảo tưởng đã cản trở nhóm đệ tử mà em đang cùng làm việc và trì hoãn hoạt động hợp nhất của nhóm. Suốt nhiều tháng, em không tuân thủ một quy luật nào chi phối các đệ tử của Tôi; hỡi huynh đệ từ thuở xưa, điều này có nghĩa là tính toàn vẹn của nhóm đã bị xâm phạm và lúc này nhóm không hoạt động như một đơn vị. Cho đến khi nhóm lại trở thành một chỉnh thể hoạt động thống nhất, công việc mà chúng ta đã hoạch định không thể được tiến hành. Em đang ở trong tình thế khó khăn là cản trở các đệ tử đồng môn thực hiện một nhiệm vụ cụ thể đã giao cho họ.

1. Could the Master's words be more plain? "Stop it", DK is saying. "Give up this astral activity and function again as a soul."

1. Lời Chân sư còn có thể rõ ràng hơn được nữa sao? Chân sư DK đang nói: "Hãy dừng lại. Hãy từ bỏ hoạt động cảm dục này và lại hoạt động như một linh hồn."

2. DK finds it necessary to help BSW distinguish between astralism and soul activity. Seventh ray types love phenomena, and BSW, presently, is one such.

2. Chân sư DK thấy cần giúp BSW phân biệt giữa hoạt động cảm dục và hoạt động của linh hồn. Những người cung bảy yêu thích các hiện tượng, và hiện nay BSW là một người như vậy.

3. But the soul is "the centre of spiritual forced through which the plans of God come into being". The contrast is very clear, but the glamor is thick.

3. Nhưng linh hồn là "trung tâm mãnh lực tinh thần, qua đó các kế hoạch của Thượng đế thành hiện thực". Sự tương phản rất rõ ràng, nhưng ảo cảm lại dày đặc.

4. Then come some very chastening words: BSW's astral excursions have held his group back. No true disciple will continue unwise pursuits once he hears such words from the Master.

4. Tiếp đó là những lời khiển trách nghiêm khắc: những chuyến du hành cảm dục của BSW đã kìm hãm nhóm của ông. Không một đệ tử chân chính nào sẽ tiếp tục theo đuổi những điều thiếu sáng suốt sau khi nghe những lời như thế từ Chân sư.

5. One disciple can retard the progress of many. BSW certainly knows the rules, for he is a first ray/ seventh ray disciple and a knowledge of law would be a strong part of his nature.

5. Một đệ tử có thể làm chậm bước tiến của nhiều người. BSW chắc chắn biết các quy luật, vì ông là một đệ tử cung một/cung bảy, và sự hiểu biết về định luật hẳn là một phần nổi bật trong bản chất của ông.

6. But for some reason, he has chosen to go wandering. Probably this would show up in his progressed, directed horoscope. Neptune (the planet of the astral plane) must surely be involved, and since, at the time of the writing of the letter, Neptune was in Virgo, the Mutable Cross must be strongly involved in his chart. If so, Neptune could make strong aspects to important points.

6. Nhưng vì lý do nào đó, ông đã chọn đi lang thang. Có lẽ điều này sẽ thể hiện trong lá số chiêm tinh tiến trình và chỉ hướng của ông. Chắc hẳn Sao Hải Vương (hành tinh của cõi cảm dục) phải có liên quan, và vì vào thời điểm viết bức thư, Sao Hải Vương ở Xử Nữ, nên Thập Giá Biến đổi hẳn phải có ảnh hưởng mạnh trong lá số của ông. Nếu vậy, Sao Hải Vương có thể tạo những góc hợp mạnh với các điểm quan trọng.

7. Group unity is utterly important for the united progress of a group such as the Telepathic Communicators. One can

7. Sự hợp nhất nhóm có tầm quan trọng tuyệt đối đối với bước tiến chung của một nhóm như Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm. Có

imagine that certain unwanted astral impressions would be entering the group field because of BSW's wanderings.

thể hình dung rằng một số ấn tượng cảm dục không mong muốn đang xâm nhập trường năng lượng của nhóm do những cuộc lang thang của BSW.

8. What will BSW do, now that the Tibetan has laid so much responsibility upon him? He is being presented with a test in which present group need is pitted against ancient, delusive and 'comforting' habit. Upon his choice much would depend.

8. BSW sẽ làm gì, giờ đây khi Chân sư Tây Tạng đã đặt lên ông nhiều trách nhiệm đến thế? Ông đang đứng trước một thử thách, trong đó nhu cầu hiện tại của nhóm đối diện với thói quen xa xưa, mê lầm và "đem lại sự an ủi". Nhiều điều sẽ tùy thuộc vào lựa chọn của ông.

Will you ponder upon these matters and during the coming months free yourself from this tendency to phenomenal enterprise? They have sidetracked you with frequency during the past ten years.

Em có suy ngẫm về những điều này và trong những tháng tới tự giải thoát khỏi khuynh hướng lao vào các hoạt động hiện tượng ấy không? Chúng đã thường xuyên khiến em lạc hướng trong mười năm qua.

1. Now we see that, all along, the Master has been aware of BSW's astral tendencies. He has simply chosen not to discuss them.

1. Giờ đây chúng ta thấy rằng từ đầu đến cuối, Chân sư vẫn biết rõ những khuynh hướng cảm dục của BSW. Ngài chỉ chọn không bàn đến chúng.

2. Or, He has discussed them, and the pertinent paragraphs have been deleted.

2. Hoặc Ngài đã bàn đến chúng, nhưng những đoạn liên quan đã bị lược bỏ.

3. The one-pointed disciple is not sidetracked for long periods of time. We learn that BSW did, in fact, recover from this sidetracking, but *only after his death*!

3. Người đệ tử nhất tâm không chệch hướng trong những khoảng thời gian dài. Chúng ta biết rằng BSW quả thực đã thoát khỏi sự chệch hướng này, nhưng *chỉ sau khi ông qua đời*!

4. Thus we see the danger into which even relatively advanced disciples may fall if they are not cautious and if they fail to heed the advice of the Master and of their own soul.

4. Như vậy, chúng ta thấy mối nguy mà ngay cả những đệ tử tương đối tiến bộ cũng có thể sa vào nếu họ không thận trọng và không chú tâm nghe theo lời khuyên của Chân sư cũng như của chính linh hồn mình.

March 1939 – Tháng Ba năm 1939

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

If you can grasp clearly the implications of what I now seek to tell you, you will make real progress. I shall leave you to find out for yourself what the implications are. You are at a [636] point in your development where — unless you emerge into a more mental type of realisation — you will crystallise into a high grade astral magician and arrest your own true development for this life. Three things I would like to point out to you in this connection:

Nếu em có thể nắm bắt rõ những hàm ý trong điều Tôi đang muốn nói với em, em sẽ thực sự tiến bộ. Tôi sẽ để em tự tìm ra những hàm ý ấy là gì. Em đang ở một [636] điểm trong sự phát triển của mình mà—trừ khi em vươn tới một kiểu nhận biết thiên về trí tuệ hơn—em sẽ kết tinh thành một nhà huyền thuật cảm dục cao cấp và chặn đứng sự phát triển đích thực của chính mình trong kiếp này. Về điều này, Tôi muốn chỉ ra cho em ba điều:

1. After so many instructions which indicated that this chela was, essentially, "on track", the last two have sounded the note of danger — danger for the development of the disciple and the success of the group in which he was a part.

1. Sau biết bao huấn thị cho thấy người đệ tử này về cơ bản vẫn "đi đúng hướng", hai huấn thị gần nhất đã vang lên âm điệu cảnh báo nguy hiểm — nguy hiểm đối với sự phát triển của người đệ tử và sự thành công của nhóm mà ông là một thành viên.

2. The Tibetan holds out hope for "real progress", but BSW will have to interpret what is said accurately and fathom the perhaps hidden implications.

2. Chân sư Tây Tạng mở ra hy vọng về "sự tiến bộ thực sự", nhưng BSW sẽ phải diễn giải chính xác những điều Ngài nói và thấu suốt những hàm ý có lẽ còn ẩn giấu.

3. It is strange, but BSW's mind is very good and he has always maintained a mental emphasis. Suddenly, it seems that that orientation changed. A proper astrological chart would, it seems, hold the key, but we may have to do without that.

3. Thật lạ, nhưng thể trí của BSW rất tốt và ông luôn duy trì sự chú trọng vào trí tuệ. Dường như định hướng ấy đột nhiên thay đổi. Có vẻ một lá số chiêm tinh chính xác sẽ nắm giữ chìa khóa, nhưng có lẽ chúng ta phải tiếp tục mà không có nó.

4. This letter is unique, for no other chela was in this kind of danger; no other chela gave himself to astral magic.

4. Bức thư này là độc nhất, vì không đệ tử nào khác gặp loại nguy hiểm này; không đệ tử nào khác dấn mình vào huyền thuật cảm dục.

5. What is a "high grade astral magician"? Presumably one who is of a beneficent nature, but prefers to work on the higher levels of the world of glamor rather than with the reality of the soul. Such a tendency once crystallized (and we remember that BSW has a tendency towards crystallization)

5. Một "nhà huyền thuật cảm dục cấp cao" là gì? Có lẽ đó là người có bản chất thiện lành, nhưng thích làm việc trên những cấp độ cao hơn của thế giới ảo cảm hơn là với thực tại của linh hồn. Một khi đã kết tinh, khuynh hướng ấy (và chúng ta nhớ rằng BSW có khuynh hướng kết tinh) sẽ khiến sự phát

would lead to arrested spiritual development — at least for the remainder of the present incarnation.

triển tinh thần đình trệ — ít nhất trong phần còn lại của kiếp nhập thể hiện tại.

1. You spend the greater part of your subjective life upon the astral plane.

1. Em dành phần lớn đời sống chủ quan của mình trên cõi cảm dục.

2. You endeavour — largely unconsciously — to work as an astral magician works, using words to bring life and form together. You do not use the Word.

2. Phần lớn một cách vô thức, em cố gắng hoạt động theo cách của một nhà huyền thuật cảm dục, dùng lời nói để kết hợp sự sống và hình tướng. Em không sử dụng Linh từ.

3. The work you do is done on astral levels and not from soul levels so that the Word of Power which the soul would use is stepped down to the many, many words the astral magician finds necessary. Your emphasis is now upon the form and not upon the spirit aspect.

3. Công việc em làm diễn ra trên các cấp độ cảm dục chứ không xuất phát từ các cấp độ linh hồn, vì vậy Quyền năng từ mà linh hồn sẽ sử dụng bị hạ xuống thành rất nhiều lời nói mà nhà huyền thuật cảm dục thấy là cần thiết. Hiện nay, em chú trọng vào hình tướng chứ không vào phương diện tinh thần.

1. If the greater part of one's subjective life is spent on the astral plane, then he will not be engaged in correct occult meditation and alignment with the soul will become a secondary factor in the 'spiritual' life.

1. Nếu một người dành phần lớn đời sống chủ quan trên cõi cảm dục, thì y sẽ không thực hành tham thiền huyền môn đúng đắn, và sự chỉnh hợp với linh hồn sẽ trở thành yếu tố thứ yếu trong đời sống "tinh thần".

2. It would seem that BSW had reverted to the use of ancient techniques stored deep within his subconscious memory. The "many words" he uses are not the Word of the soul.

2. Dường như BSW đã quay lại sử dụng những kỹ thuật cổ xưa lưu giữ sâu trong ký ức tiềm thức của ông. "Nhiều ngôn từ" mà ông sử dụng không phải là Linh từ của linh hồn.

3. BSW has fallen into the enticing detail of pheonomenalism. He is, no doubt, creating interesting effects (as least from his astral point of view) but they have no real value and are of a phenomenal nature (a temptation of the seventh ray type).

3. BSW đã sa vào những chi tiết hấp dẫn của việc theo đuổi các hiện tượng. Không nghi ngờ gì, ông đang tạo ra những hiệu ứng thú vị (ít nhất từ quan điểm cảm dục của ông), nhưng chúng không có giá trị thực sự và mang bản chất hiện tượng (một cám dỗ đối với người cung bảy).

4. He has slid into *form emphasis* — a preoccupation with matter, not spirit. This, of course, is dangerous, and could make him a captive of the deva kingdom (which he imagines he is controlling).

4. Ông đã trượt vào sự *chú trọng hình tướng* — mải mê với vật chất chứ không với tinh thần. Dĩ nhiên, điều này nguy hiểm và có thể khiến ông trở thành tù nhân của giới thiên thần (mà ông tưởng mình đang kiểm soát).

5. Why this should have happened can only be imagined. Was such 'work' accompanied by an increasing sense of *power,* in which the first ray type could find satisfaction?

5. Chúng ta chỉ có thể phỏng đoán vì sao điều này lại xảy ra. Phải chăng "công việc" ấy đi kèm với cảm giác ngày càng gia tăng về *quyền năng,* trong đó người cung một có thể tìm thấy sự thỏa mãn?

6. BSW has fallen precipitously, and is, indeed, "far from home". It would seem that he changed course suddenly and began to ignore the instructions and procedures which DK expected group members to follow.

6. BSW đã sa sút đột ngột và quả thực đang "xa nhà". Dường như ông đã bất ngờ đổi hướng và bắt đầu phớt lờ những huấn thị cùng các quy trình mà Chân sư DK mong các thành viên trong nhóm tuân theo.

This is due to two things: First, the fact that your personality ray is the seventh and you have likewise a seventh ray brain. Secondly, you brought this tendency over from a previous life; your task has been to transcend it all and free yourself from all magical work of every kind until you are established in soul consciousness. But at present you love this type of thing and believe that all you contact is a reality. As long as this is the case, your soul life is blocked at astral levels.

Điều này do hai nguyên nhân: Thứ nhất, cung phàm ngã của em là cung bảy và em cũng có một bộ não cung bảy. Thứ hai, em mang khuynh hướng này từ một kiếp trước sang; nhiệm vụ của em là vượt lên trên tất cả những điều ấy và giải thoát mình khỏi mọi loại công việc huyền thuật cho đến khi em an trụ trong tâm thức linh hồn. Nhưng hiện nay em yêu thích những điều thuộc loại này và tin rằng mọi điều em tiếp xúc đều là thực tại. Chừng nào còn như vậy, đời sống linh hồn của em vẫn bị ngăn lại ở các cấp độ cảm dục.

1. We do understand how psychism, astralism, and magical work within the veils of form can be deterrents to real soul contact and knowledge.

1. Chúng ta quả thực thấu hiểu rằng các hoạt động thông linh, cảm dục và huyền thuật bên trong những bức màn hình tướng có thể cản trở sự tiếp xúc và hiểu biết thực sự về linh hồn.

2. Such tendencies are not at all "spiritual" in the true sense. They are phenomenal and, literally, '*phenomenally* interesting'.

2. Những khuynh hướng như thế hoàn toàn không mang tính "tinh thần" theo nghĩa đích thực. Chúng thuộc về hiện tượng và, theo nghĩa đen, 'thú vị về mặt *hiện tượng*'.

3. The seventh ray personality and brain are an open door to such astral activity, especially if the tendency was already established, which it was.

3. Phàm ngã và bộ não cung bảy là một cánh cửa rộng mở cho hoạt động cảm dục như thế, nhất là khi khuynh hướng ấy đã hình thành từ trước, như trong trường hợp này.

4. BSW is missing the point and purpose of his incarnation. He was to have transcended this tendency to astral magic in order to establish real and stable soul consciousness; but he has not done so.

4. BSW đang bỏ lỡ ý nghĩa và mục đích của kiếp lâm phàm này. Lẽ ra ông phải vượt qua khuynh hướng huyền thuật cảm dục này để thiết lập tâm thức linh hồn chân thực và ổn định; nhưng ông đã không làm được điều đó.

5. In fact, he is deluded, thinking and believing that all he contacts is a reality. Of course astral phenomena are vivid enough to seem real, but they are not. It seems, at this point, as if BSW is not heeding the Master's counsel. This is very unwise.

5. Thực ra, ông đang mê lầm, suy nghĩ và tin rằng mọi điều ông tiếp xúc đều là thực tại. Dĩ nhiên, các hiện tượng cảm dục đủ sống động để có vẻ chân thực, nhưng chúng không phải vậy. Vào thời điểm này, dường như BSW không lắng nghe lời khuyên của Chân sư. Điều này hết sức thiếu khôn ngoan.

6. DK could not be more frank: "as long as this is the case, your soul life is blocked at astral levels. We are in a situation in which the soul cannot reach the etheric body and brain. The soul cannot manifest "on earth".

6. Chân sư DK không thể nói thẳng thắn hơn nữa: "chừng nào tình trạng này còn tiếp diễn, đời sống linh hồn của em vẫn bị ngăn chặn ở các cấp độ cảm dục. Chúng ta đang ở trong một tình thế mà linh hồn không thể đến được thể dĩ thái và bộ não. Linh hồn không thể biểu hiện "trên trần gian".

7. This is a cautionary tale, showing how even those who are relatively advanced, spiritually, can fall into delusion and have no idea they have done so.

7. Đây là một câu chuyện cảnh tỉnh, cho thấy ngay cả những người tương đối tiến bộ về tinh thần cũng có thể rơi vào mê lầm mà hoàn toàn không hay biết.

Another difficulty, growing out of this, is the fact that because of this astral impasse, your soul is focussed in the astral body. It can get no further into expression, i.e., on the physical plane, on account of the glamour which surrounds you. Your personality

Một khó khăn khác nảy sinh từ điều này là do tình trạng bế tắc cảm dục ấy, linh hồn em tập trung trong thể cảm dục. Linh hồn không thể biểu lộ xa hơn nữa, tức là trên cõi hồng trần, vì ảo cảm bao quanh em. Năng lượng phàm ngã của em tập trung trong thể

energy is focussed in the mental body. This brings the influence of the magical seventh ray to bear upon your mind, so that you are caught by glamour in two directions. Your brain being also an expression of seventh ray force facilitates this work of magic.

trí. Điều này khiến ảnh hưởng huyền thuật của cung bảy tác động lên thể trí của em, vì vậy em bị ảo cảm cuốn giữ từ hai hướng. Bộ não của em cũng là một biểu hiện của mãnh lực cung bảy, nên tạo thuận lợi cho công việc huyền thuật này.

1. DK now goes into the technicalities. It is not that soul was intended to be focussed in the astral body, but is so focussed because of the "astral impasse".

1. Giờ đây, Chân sư DK đi vào những chi tiết kỹ thuật. Linh hồn vốn không có chủ đích tập trung trong thể cảm dục, mà phải tập trung ở đó vì sự "bế tắc cảm dục".

2. Here is an example of how a periodical vehicle on a hard-line ray is focussed through a personal vehicle on a soft-line ray. In fact, this happens twice, for both soul and personality are on hard-line rays.

2. Đây là một ví dụ về cách một hiện thể chu kỳ thuộc cung theo đường cứng tập trung qua một hiện thể phàm ngã thuộc cung theo đường mềm. Thực ra, điều này xảy ra hai lần, vì cả linh hồn lẫn phàm ngã đều thuộc các cung theo đường cứng.

3. It would seem that the soul was intended to be focussed on the physical plane, just as in the case of BSW's friend (whether subjective or objective), JWK-P. But the soul is blocked.

3. Dường như linh hồn vốn có chủ đích tập trung trên cõi hồng trần, cũng như trong trường hợp người bạn của BSW (dù ở phương diện chủ quan hay khách quan), JWK-P. Nhưng linh hồn bị ngăn chặn.

4. The dangers in BSW's ray combination have emerged in force. The mind is affected by the "magical seventh ray", and the brain, responding to the seventh ray of the personality, "facilitates the work of magic".

4. Những nguy hiểm trong tổ hợp cung của BSW đã bộc lộ mạnh mẽ. Thể trí chịu tác động của "cung bảy huyền thuật", còn bộ não, khi đáp ứng với cung bảy của phàm ngã, thì "tạo thuận lợi cho công việc huyền thuật".

5. It would seem that the mind is not free to discern the error into which he has fallen. The mind, rather, is used to promote the magical motive, rather than to stand back and see the problem.

5. Dường như thể trí không đủ tự do để phân biện sai lầm mà ông đã sa vào. Thay vào đó, ông dùng thể trí để thúc đẩy động cơ huyền thuật, thay vì lùi lại và nhìn ra vấn đề.

Until, my brother, you are polarised in the soul, you are playing with fire and the magical work of the astral plane is full of danger for you. Even your intense interest in Masonry is for this life unwise, for the

Huynh đệ của tôi, chừng nào em chưa phân cực trong linh hồn, em vẫn đang đùa với lửa, và công việc huyền thuật của cõi cảm dục đầy nguy hiểm đối với em. Ngay cả sự quan tâm mãnh liệt của em đối với Hội Tam Điểm

Masonic Work is magical work, being a reflection of the processes of initiation whereby the power of the spirit and the power of substance are brought together through the "magical work of the soul."

cũng là thiếu khôn ngoan trong kiếp này, vì Công Việc Tam Điểm là công việc huyền thuật, phản ánh các tiến trình điểm đạo, qua đó quyền năng của tinh thần và quyền năng của chất liệu kết hợp với nhau nhờ "công việc huyền thuật của linh hồn".

1. Master DK announces danger. BSW is "playing with fire" — namely, the eighteen lower fires, and especially the seven fires of the astral plane.

1. Chân sư DK cảnh báo về mối nguy hiểm. BSW đang "đùa với lửa" — cụ thể là mười tám ngọn lửa thấp, nhất là bảy ngọn lửa của cõi cảm dục.

2. BSW is intensely interested in Masonry. Perhaps this is one of the reasons why Master DK chose the formula Beauty, Strength and Wisdom. These are three Masonic watchwords.

2. BSW hết sức quan tâm đến Hội Tam Điểm. Có lẽ đây là một trong những lý do Chân sư DK chọn công thức Cái Đẹp, Sức Mạnh và Minh Triết. Đây là ba phương châm của Hội Tam Điểm.

3. But at this point, the interest in Masonry can be an aggravation to an already critical situation.

3. Nhưng vào thời điểm này, sự quan tâm đến Hội Tam Điểm có thể làm trầm trọng thêm một tình thế vốn đã nguy cấp.

4. Anything that tends to stimulate an interest in or participation in magic is for BSW an unwise pursuit, for he is not yet the *white* magician and therefore cannot release himself from the magic of the form. If the soul were truly involved, his magic would be of another order and the danger would not be so grave.

4. Bất cứ điều gì có khuynh hướng kích thích sự quan tâm hoặc tham gia vào huyền thuật đều là một sự theo đuổi thiếu khôn ngoan đối với BSW, vì ông chưa phải là nhà huyền thuật *chánh đạo* và do đó không thể giải thoát mình khỏi huyền thuật của hình tướng. Nếu linh hồn thực sự tham dự, huyền thuật của ông sẽ thuộc một cấp độ khác và mối nguy hiểm sẽ không nghiêm trọng đến thế.

I am speaking with frankness because I want to see you released from this condition and from the impasse at which you have arrived. I would ask you, therefore, that — whether you accept my conclusion or not is immaterial — you give ten minutes each morning to achieving the attitude and altitude of the soul and from that point (or as high a point as you find it possible to attain at any given time) to think through the arguments for and against your present

Tôi nói thẳng thắn vì Tôi muốn thấy em thoát khỏi tình trạng này và thế bế tắc mà em đã lâm vào. Vì vậy, Tôi đề nghị em—việc em có chấp nhận kết luận của Tôi hay không không quan trọng—dành mười phút mỗi sáng để đạt được thái độ và tầm cao của linh hồn, rồi từ điểm ấy (hoặc từ điểm cao nhất mà em thấy mình có thể đạt tới vào bất kỳ lúc nào) suy xét thấu đáo các lý lẽ ủng hộ và phản đối thái độ sống cùng những mối quan tâm hiện nay của em. Trong khi làm như

life attitude and interests. Endeavour to see, as you so do, that soul and brain are brought en rapport — a thing which seldom happens with you. If you can do some clear thinking along this line, you will rapidly free yourself from glamour. Forget not, your sixth ray astral body intensifies your problem for it leads you to be devoted to the superficial phenomena which you regard as realities....

vậy, hãy cố gắng bảo đảm rằng linh hồn và bộ não hòa hợp với nhau—một điều hiếm khi xảy ra nơi em. Nếu em có thể suy nghĩ sáng rõ theo hướng này, em sẽ nhanh chóng giải thoát mình khỏi ảo cảm. Đừng quên rằng thể cảm dục cung sáu của em làm vấn đề thêm trầm trọng, vì nó khiến em sùng tín những hiện tượng hời hợt bên ngoài mà em xem là các thực tại....

1. For BSW there is no progress unless he discontinues his present pursuits. He is at an impasse and can go no further.

1. BSW không thể tiến bộ nếu ông không ngừng những hoạt động theo đuổi hiện nay. Ông đang ở thế bế tắc và không thể tiến xa hơn.

2. DK is asking BSW to lift his head above the waters, if only for ten minutes each day.

2. Chân sư DK đang yêu cầu BSW ngẩng đầu lên khỏi mặt nước, dù chỉ trong mười phút mỗi ngày.

3. He re-summons His chela to actually *think* — a feat he could do so well before his 'fall'. DK asks for the deliberations of a ray four mind — a consideration of the pros and cons regarding "present life attitude and interests".

3. Ngài lại kêu gọi đệ tử của Ngài thực sự *suy nghĩ* — một việc mà ông từng làm rất tốt trước khi 'sa ngã'. Chân sư DK yêu cầu sự suy xét của một thể trí cung bốn — cân nhắc những điểm thuận và nghịch liên quan đến "thái độ sống cùng những mối quan tâm hiện nay".

4. Because of the astralism, the soul cannot usually reach the brain. DK asks that BSW really attempt to have this to occur.

4. Do sự đắm chìm trong cảm dục, linh hồn thường không thể đến được bộ não. Chân sư DK yêu cầu BSW thực sự cố gắng để điều này xảy ra.

5. The Master is confident. If only this chela will think, he can free himself from glamor.

5. Chân sư tin tưởng. Chỉ cần người đệ tử này chịu suy nghĩ, ông có thể giải thoát mình khỏi ảo cảm.

6. The sixth ray astral body (empowered by lives along that line) worsens the situation. BSW is devoted to the superficial phenomena he encounters, and will not release himself from them.

6. Thể cảm dục cung sáu (được tăng cường sức mạnh qua những kiếp sống theo đường cung ấy) khiến tình hình tồi tệ hơn. BSW sùng tín những hiện tượng hời hợt mà ông gặp và không chịu giải thoát mình khỏi chúng.

7. How interesting that what began as an attitude of isolation and separativeness, ends in excessive attachment to superficial phenomena. The balance in BSW's life has not been preserved and he has swung from one undesirable condition to its opposite — equally undesirable.

7. Thật thú vị khi điều khởi đầu bằng một thái độ cô lập và chia rẽ lại kết thúc trong sự gắn bó quá mức với những hiện tượng hời hợt. Sự quân bình trong đời sống của BSW đã không được gìn giữ, và ông đã chuyển từ một tình trạng không mong muốn sang thái cực đối lập — cũng không mong muốn như thế.

8. Again, there is a deletion, probably of specifics concerning the superficial phenomena to which BSW is devoted.

8. Một lần nữa, có một phần bị lược bỏ, có lẽ là những chi tiết cụ thể về các hiện tượng hời hợt mà BSW sùng tín.

9. Although the situation is critical, the solution offered is simple, if only BSW will take the Tibetan's advice and simply *think clearly.*

9. Mặc dù tình hình nguy cấp, giải pháp được đưa ra lại đơn giản, chỉ cần BSW chịu nghe lời khuyên của Chân sư Tây Tạng và chỉ cần *suy nghĩ sáng suốt.*

My blessing rest upon you. I would particularly ask you to make the period of the Full Moon each month one of true spiritual tension and interest. I would beg you to try to hear and see what I say. I have worded this with definite intent. You will gain much from the effort.

Cầu mong phúc lành của Tôi an trụ nơi em. Tôi đặc biệt đề nghị em biến thời kỳ Trăng Tròn mỗi tháng thành một thời kỳ thực sự tập trung nhất tâm và quan tâm đến tinh thần. Tôi khẩn thiết mong em cố gắng nghe và thấy điều Tôi nói. Tôi đã chọn cách diễn đạt này với chủ ý rõ ràng. Em sẽ thu được nhiều điều từ nỗ lực ấy.

1. Still, the Full Moon is of great importance to BSW as it always has been.

1. Dẫu vậy, Trăng Tròn vẫn có tầm quan trọng lớn đối với BSW, như từ trước đến nay.

2. The Tibetan however, wants His chela to hear *His* words and not the many illusory words reverberating on the astral plane.

2. Tuy nhiên, Chân sư Tây Tạng muốn đệ tử của Ngài nghe những lời của *Ngài* chứ không phải vô số lời hư ảo vang vọng trên cõi cảm dục.

3. Perhaps, at the Full Moon, a higher sort of phenomenon, generated by the Master, will become possible, for BSW is not only to "hear" what the Master says, but "see" it as well.

3. Có lẽ vào thời kỳ Trăng Tròn, một loại hiện tượng cao hơn, do Chân sư tạo ra, sẽ có thể xuất hiện, vì BSW không chỉ phải "nghe" những gì Chân sư nói mà còn phải "thấy" nữa.

4. It would seem that DK is trying to offer His chela a definitely new and more wholesome interest on more elevated planes, in order to lift him out of the astral morass into which he has unwittingly fallen.

4. Dường như Chân sư DK đang cố gắng đem đến cho đệ tử của Ngài một mối quan tâm rõ ràng là mới mẻ và lành mạnh hơn trên những cõi cao hơn, để nâng ông ra khỏi vũng lầy cảm dục mà ông đã vô tình sa vào.

5. Apparently, however, the new incentive was insufficient to stop the astral wandering.

5. Tuy nhiên, dường như động lực mới không đủ để chấm dứt việc lang thang trong cõi cảm dục.

NOTE: *The Tibetan stated in January 1938 that "only one thing prevents your rapid integration into your true place and that is your ancient love for astral wandering and for psychic phenomena." This proved true and this disciple is still sidetracked and hence is not working in the Tibetan's Ashram.*

GHI CHÚ: Vào tháng Giêng năm 1938, Chân sư Tây Tạng nói rằng "chỉ có một điều ngăn cản em nhanh chóng tích hợp vào vị trí đích thực của mình, đó là sự yêu thích từ xa xưa của em đối với việc phiêu du trên cõi cảm dục và các hiện tượng thông linh." Điều này đã chứng tỏ là đúng, và người đệ tử ấy vẫn còn chệch hướng, do đó không hoạt động trong Ashram của Chân sư Tây Tạng.

1. We learn how difficult it is to correct one's course of action once deviation has occurred.

1. Chúng ta hiểu được việc điều chỉnh đường hướng hành động của mình khó khăn đến mức nào một khi đã đi chệch hướng.

2. Correction was not made, and this disciple received no more letters. Apparently, he died shortly afterwards. Perhaps his addiction to astral phenomena shortened his term of service.

2. Sự điều chỉnh đã không diễn ra, và người đệ tử này không nhận thêm thư nào nữa. Dường như ông qua đời ít lâu sau đó. Có lẽ sự nghiện ngập các hiện tượng cảm dục đã rút ngắn thời gian phụng sự của ông.

Additional Statements re B.S.W.

Những Nhận Định Bổ Sung Về B.S.W.

6. The vibration of sixth ray groups which respond to a second ray vibration. Their work lies predominantly on the astral plane and is contacted relatively easily.

6. Rung động của các nhóm cung sáu đáp ứng với một rung động cung hai. Công việc của họ chủ yếu diễn ra trên cõi cảm dục và tương đối dễ tiếp xúc.

A consideration of the above may indicate to you something of value. Curiously enough you and your fellow disciple B.S.W. represent the two extreme poles in this process of theoretical recognition. You both recognise a

Việc suy xét điều trên có thể gợi cho em một điều có giá trị. Điều khá lạ là em và người đệ tử đồng môn B.S.W. của em đại diện cho hai cực đối lập trong tiến trình nhận biết về mặt lý thuyết này. Cả hai em đều nhận biết một

certain contact yet, practically, B.S.W. is more sensitive to my vibration than you are; he loses much, however, by an imposed impersonality to it; you lose much by being too sure at times. (DINA I 117)

sự tiếp xúc nào đó, nhưng trên thực tế, B.S.W. nhạy cảm với rung động của Tôi hơn em; tuy nhiên, bạn ấy đánh mất nhiều điều do áp đặt một thái độ vô ngã đối với sự tiếp xúc ấy; em đánh mất nhiều điều vì đôi khi quá chắc chắn. (DINA I 117)

1. In this paragraph, Master DK; speaks of BSW's sensitivity to His vibration, a sensitivity greater than that of BSD.

1. Trong đoạn này, Chân sư DK nói về sự nhạy cảm của BSW đối với rung động của Ngài, một sự nhạy cảm lớn hơn sự nhạy cảm của BSD.

2. BSD seems to be too sure about reception. BSW responds with impersonality — an *imposed* impersonality, and therefore fails to get the full effect of the contact.

2. BSD dường như quá chắc chắn về sự tiếp nhận. BSW đáp ứng bằng thái độ vô ngã — một thái độ vô ngã *áp đặt*, và do đó không nhận được đầy đủ tác động của sự tiếp xúc.

To my fellow disciple, F.C.D., who works in that loneliness which is so difficult for the second ray type, I would say the following: Your problem is twofold and when it yields to solution then your field of service — already large — will increase. You have the problem of a devitalised etheric body and also of a heart attached to many and hence unduly strained and taxed by others. There are many demands upon your sympathies. By the time you have reached the age of fifty years you should have achieved the difficult undertaking of becoming the sannyasin [139] in the Western world. This B.S.W. has already achieved and could help you if you, with frankness, cared to correspond with him. You have somewhat to give him too. (DINA I 138-139)

Với người đệ tử đồng môn của Tôi, F.C.D., đang làm việc trong nỗi cô đơn vốn rất khó chịu đựng đối với người cung hai, Tôi muốn nói như sau: Vấn đề của em có hai mặt, và khi giải quyết được thì lĩnh vực phụng sự của em — vốn đã rộng lớn — sẽ mở rộng hơn nữa. Em có vấn đề về một thể dĩ thái suy giảm sinh lực và cả một trái tim gắn bó với nhiều người, do đó chịu căng thẳng và gánh nặng quá mức từ những người khác. Nhiều người trông đợi sự cảm thông của em. Đến tuổi năm mươi, lẽ ra em phải hoàn thành việc khó khăn là trở thành người từ bỏ thế tục [139] trong thế giới phương Tây. B.S.W. đã đạt được điều này và có thể giúp em nếu em muốn thẳng thắn trao đổi thư từ với bạn ấy. Em cũng có điều để trao cho bạn ấy. (DINA I 138-139)

1. BSW is a sannyasin in the Western world.

1. BSW là một người từ bỏ thế tục trong thế giới phương Tây.

2. This is not easy to achieve, as the Western world does not respect this kind of withdrawal. To be a sannyasin may also have something to do with the quality of one's

2. Điều này không dễ đạt được, vì thế giới phương Tây không coi trọng kiểu rút lui này. Việc trở thành người từ bỏ thế tục cũng có thể liên quan phần nào đến phẩm tính các

relationships. Perhaps they are no longer conjugal.

3. DK is putting a profound second ray disciple into correspondence with a very decided first ray type. Each will have something to offer the other.

4. It is touching to see how the Master utilized His disciples to help each other. No doubt, much mutual assistance emerged in this way.

Joy, wisdom and the Plan! These are for you the three points which must be matured. For B.S.W. it was wisdom, strength and beauty. For you, these other three. You two are very close — closer than either of you have realised. Weakness for you both lies in the failure of one or other of the manifestations of power to flourish. When B. S. W. knows the true significance of beauty and you of joy, release and fuller service will be yours. (DINA I 158)

1. Two comrades are compared to each other.

2. JWK-P is to understand Joy and BSW, Beauty.

3. It is curious, that although Beauty was the foremost quality of his 'Developmental Formula', the Tibetan seemed to drop an emphasis upon it. Perhaps other matters in BSW's condition became more pressing. His ivory tower, for instance, consumed much of the Tibetan's attention in the early letters of instruction.

mối quan hệ của một người. Có lẽ những mối quan hệ ấy không còn mang tính vợ chồng.

3. Chân sư DK đang kết nối một đệ tử cung hai sâu sắc qua thư từ với một người mang đặc trưng cung một rất rõ rệt. Mỗi người sẽ có điều để trao cho người kia.

4. Thật cảm động khi thấy cách Chân sư huy động các đệ tử của Ngài giúp đỡ lẫn nhau. Chắc chắn, nhiều sự hỗ trợ qua lại đã nảy sinh theo cách này.

Sự hoan hỉ, minh triết và Thiên Cơ! Đối với em, đây là ba điểm phải được phát triển đến độ chín muồi. Đối với B.S.W., đó là minh triết, sức mạnh và cái đẹp. Đối với em, là ba điểm kia. Hai em rất gần nhau — gần hơn mức mà mỗi em đã nhận ra. Điểm yếu của cả hai em nằm ở chỗ một trong những biểu hiện của quyền năng không phát triển mạnh mẽ. Khi B. S. W. biết thâm nghĩa đích thực của cái đẹp và em biết thâm nghĩa đích thực của sự hoan hỉ, hai em sẽ được giải thoát và phụng sự trọn vẹn hơn. (DINA I 158)

1. Hai người đồng hành được so sánh với nhau.

2. JWK-P phải thấu hiểu Sự Hoan Hỉ, còn BSW phải thấu hiểu Cái Đẹp.

3. Điều đáng ngạc nhiên là mặc dù Cái Đẹp là phẩm tính hàng đầu trong 'Công Thức Phát Triển' của ông, Chân sư Tây Tạng dường như không còn nhấn mạnh đến phẩm tính ấy. Có lẽ những vấn đề khác trong tình trạng của BSW đã trở nên cấp thiết hơn. Chẳng hạn, tháp ngà của ông đã chiếm phần lớn sự chú ý của Chân sư Tây Tạng trong những lá thư huấn thị ban đầu.

It is valuable to note a most significant point of interest: All those who passed through the gates of death passed to a [93] definitely closer relationship; they had earned this reward and have availed themselves of that which I had taught them. They are, as you know, C.D.P., K.E.S., D.P.R. Two others are today rapidly fitting themselves to follow these three disciples into the Ashram. They are: B.S.W., who was temporarily side-tracked for a few years prior to his death, and G.S.S., whose personality vehicles could not carry the stimulation which reached her via the group. This sensitivity to undue stimulation is a matter easily rectified now; it does not constitute a fault, but only a karmic liability. (DINA II 92-93)

Cần lưu ý một điểm rất đáng quan tâm và có thâm nghĩa sâu sắc: Tất cả những ai đã bước qua cánh cửa của sự chết đều bước vào một [93] mối quan hệ rõ ràng gần gũi hơn; họ đã xứng đáng nhận phần thưởng này và đã tận dụng những điều Tôi dạy họ. Như các bạn biết, đó là C.D.P., K.E.S., D.P.R. Hiện nay, hai người khác đang nhanh chóng chuẩn bị để có đủ khả năng theo ba đệ tử này vào Ashram. Đó là: B.S.W., người đã tạm thời chệch hướng trong vài năm trước khi qua đời, và G.S.S., người có các hiện thể phàm ngã không chịu nổi sự kích thích đến với bạn ấy qua nhóm. Hiện nay, sự nhạy cảm trước kích thích quá mức này là điều dễ điều chỉnh; đó không phải một lỗi lầm, mà chỉ là một gánh nặng nghiệp quả. (DINA II 92-93)

1. BSW passed on near the end of the experiment with the groups-of-nine, perhaps not to long after the formulation of the New Seed Group.

1. BSW qua đời gần cuối cuộc thử nghiệm với các nhóm chín người, có lẽ không lâu sau khi Nhóm Hạt Giống Mới được thành lập.

2. Although in the latter years of his life, he was sidetracked by astralism, he seems to have managed to free himself from it once on the “other side”.

2. Mặc dù trong những năm cuối đời, ông đã chệch hướng vì sa vào các hiện tượng cảm dục, dường như ông đã thoát khỏi tình trạng ấy khi sang “bên kia”.

3. DK reports that he was rapidly fitting himself to move into the Ashram, following the three disciples who had already done so.

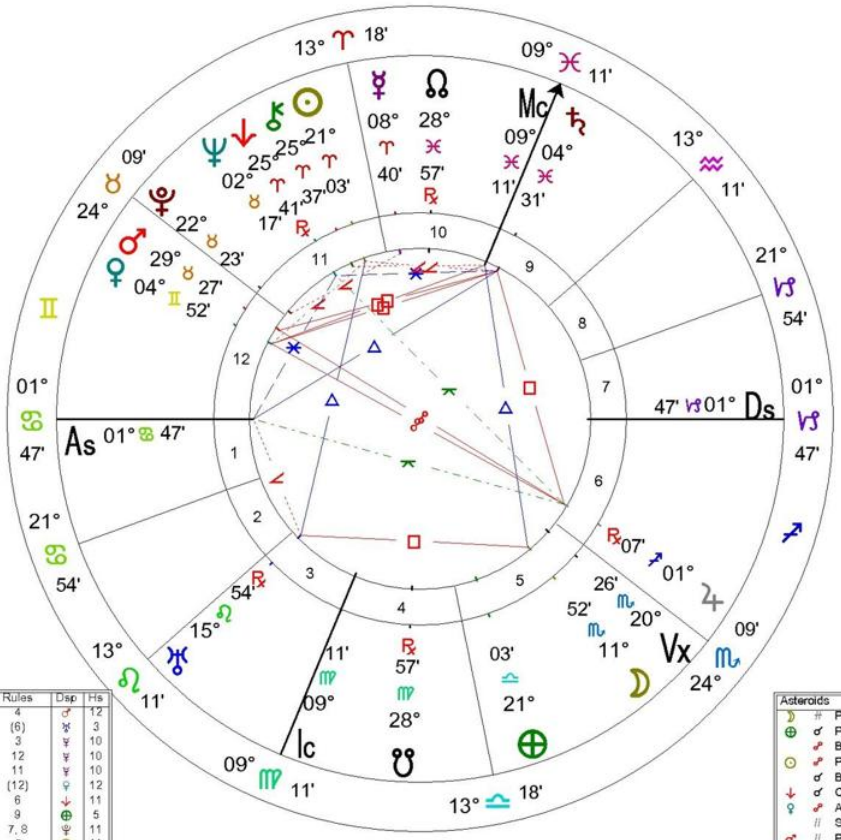
3. Chân sư DK cho biết ông đang nhanh chóng chuẩn bị cho mình đủ điều kiện để bước vào ashram, theo sau ba đệ tử đã vào đó.

4. It is encouraging to realize that undue involvement with the astral plane can be corrected after death, even during that period when the human soul is released onto the astral plane. Although “dead” from our perspective, it is apparent that BSW “came to his senses”, and regained that objectivity which had been so evident in the Master’s early letters to him.

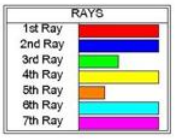
4. Thật đáng khích lệ khi nhận ra rằng tình trạng vướng mắc quá mức với cõi cảm dục có thể được điều chỉnh sau khi chết, ngay cả trong giai đoạn linh hồn con người được giải thoát để bước vào cõi cảm dục. Mặc dù đã “chết” theo góc nhìn của chúng ta, rõ ràng BSW đã “tỉnh ngộ” và lấy lại tính khách quan vốn đã thể hiện rất rõ trong những lá thư ban đầu Chân sư gửi cho ông.

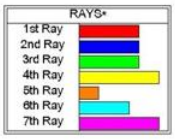
Commentary of Instructions To C. D. P. – Bình giảng các Huấn thị Gửi C. D. P.

Chart 1
CDP
Natal Chart
10 Apr 1876 NS, Mon
9:26:30 am LMT +5:02:24
Greenville, Delaware
39°N46'44" 075°W35'55"
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



Pt	Name	Long.	Hs	Rules	Dsp	Hs
☽	Moon	11°Sc52'36"	5	4	♂	12
⊕	Earth	21°Li03	5	(6)	☿	3
☉	Sun	21°Ar03'12"	11	3	☿	10
↓	Vulcan	25°Ar41 ℞	11	12	☿	10
☿	Mercury	08°Ar40	10	11	☿	10
♀	Venus	04°Ge52	12	(12)	♀	12
♂	Mars	29°Ta27	12	6	↓	11
♃	Jupiter	01°Sg07 ℞	6	9	⊕	5
♄	Saturn	04°Pi31	9	7, 8	Ψ	11
♅	Uranus	15°Le54 ℞	3	5	☉	11
Ψ	Neptune	02°Ta17	11	1, 2	↓	11
♇	Pluto	22°Ta23	11	10	↓	11
⚷	Chiron	25°Ar37	11	–	☿	10
☊	North Node	28°Pi57 ℞	10	–	Ψ	11
☋	South Node	28°Vi57 ℞	4	–	☽	5
As	Ascendant	01°Cn47'13"	1	–	Ψ	11
Mc	Midheaven	09°Pi11'49"	10	–	Ψ	11
Vx	Vertex	20°Sc26'32"	5	–	♂	12
Ds	Descendant	01°Cp47	7	–	♄	9
Ic	Imum Coeli	09°Vi11	4	–	☽	5

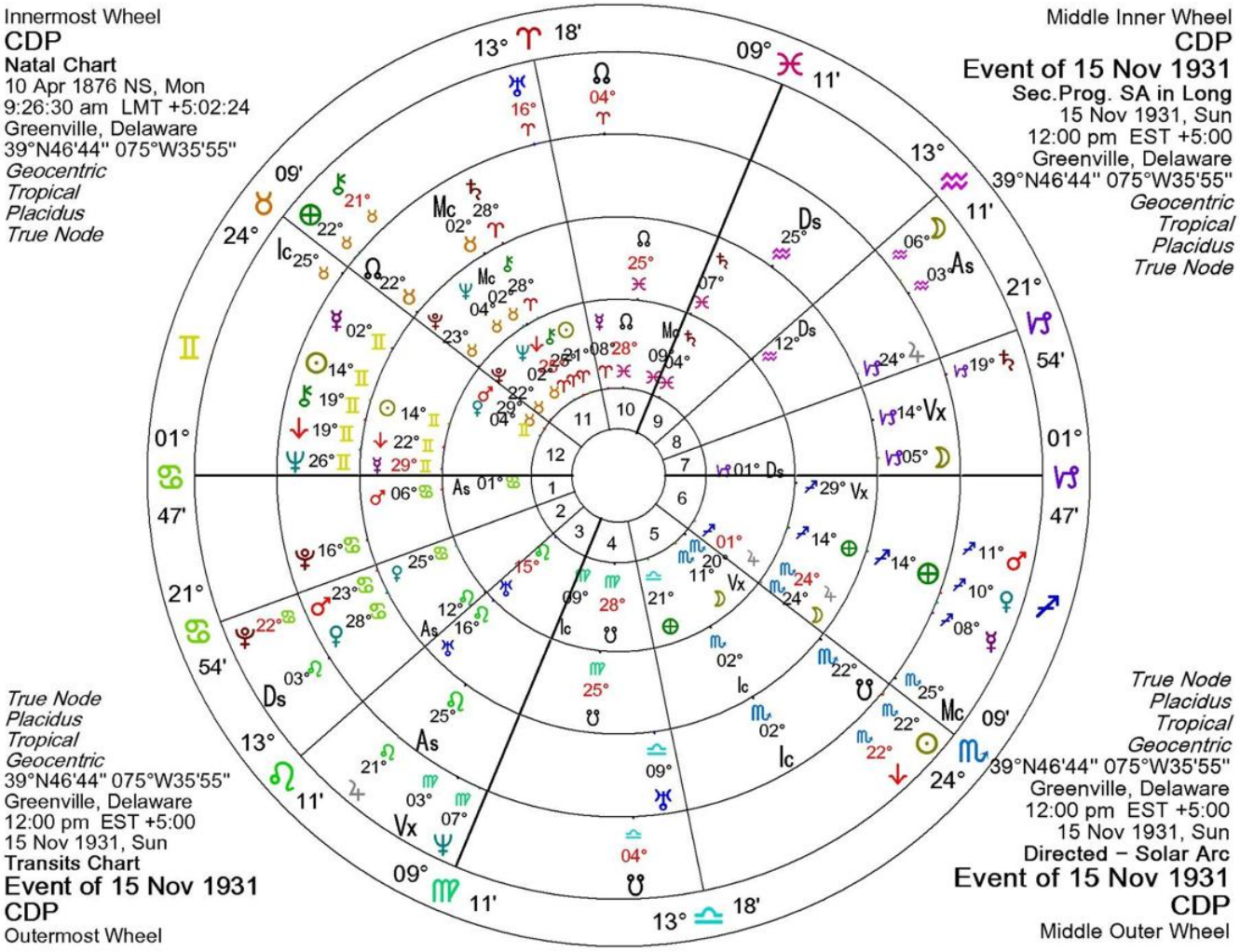




esoteric.pag

Asteroids			Orb
☽	#	Pallas 2	0°05'
⊕	☌	Pallas 2	0°50'
	☍	Bacchus 2063	0°55'
☉	☍	Pallas 2	0°50'
	☌	Bacchus 2063	0°55'
↓	☌	Chiron 2060	0°04'
♀	☍	Astraea 5	0°31'
	//	Siwa 140	0°00'
♂	//	Psyche 16	0°06'
♄	#	Orpheus 3361	0°05'
♅	#	Nemesis 128	0°09'
Ψ	☌	Orpheus 3361	0°53'
⚷	#	Persephone 399	0°08'
	☌	Chiron 2060	0°00'
As	//	Siwa 140	0°03'
	☌	Tisiphone 466	0°52'
Vx	#	Phaethon 3200	0°09'
Ds	#	Siwa 140	0°03'
	☍	Tisiphone 466	0°52'

November 1931 – Tháng Mười Một năm 1931



To you, my brother, I have but little to say — not because you do not merit much but because you know the work that must be done and I have but to look on in silence to see eventual achievement. Overcome fear, my brother; kill out suspicion and those vile children of fear — nervousness, foreboding, worry and that instant jumping to conclusions which are dire and full of disaster. Achieve that inner poise which faces all that comes in the light of the Eternal. You are immersed so oft in the terror of the moment (yes, terror is the word I wish to use) that the astral turmoil permits not the clear light of truth and of knowledge to shine in. Both are yours. You are wise and experienced in many ways. Sympathy, understanding, loyalty to the cause of occult

Gửi em, huynh đệ của tôi, Tôi chỉ có đôi điều để nói—không phải vì em không xứng đáng nhận nhiều hơn, mà vì em biết công việc phải làm, còn Tôi chỉ cần lặng lẽ quan sát để thấy thành tựu cuối cùng. Hãy vượt qua nỗi sợ, huynh đệ của tôi; hãy diệt trừ sự nghi ngờ cùng những đứa con xấu xa của nỗi sợ—sự căng thẳng thần kinh, linh cảm bất an, lo âu và thói vội vàng đi đến những kết luận đáng sợ, đầy tai họa. Hãy đạt tới sự quân bình nội tâm để đối diện với mọi điều xảy đến trong ánh sáng của cái Vĩnh Cửu. Em quá thường xuyên chìm trong nỗi kinh hoàng nhất thời (đúng vậy, kinh hoàng là từ Tôi muốn [505] dùng), đến nỗi sự hỗn loạn cảm dục không cho ánh sáng trong trẻo của chân lý và tri thức chiếu vào. Cả hai đều thuộc về em. Em có minh triết và kinh nghiệm trên nhiều

truth and steadfast endeavour (plus selfless thought) are yours and these qualities are recognised. How else your inclusion in this group of mine? But much hindrance comes through fear.

phương diện. Em có lòng cảm thông, sự thấu hiểu, lòng trung thành với sự nghiệp chân lý huyền bí và nỗ lực kiên định (cùng tư tưởng vô ngã), và những phẩm tính ấy đều được ghi nhận. Nếu không, làm sao em có mặt trong nhóm này của Tôi? Nhưng nỗi sợ gây ra nhiều trở ngại.

1. The letters in this disciple's name, CDP, stand for "Courage", "Detachment", and "Pure-Love". She was very much a second-ray disciple, and so we can see the appositeness of these qualities.

1. Các chữ cái trong tên của người đệ tử này, CDP, tượng trưng cho "Lòng Can Đảm", "Sự Tách Rời" và "Tình Thương Thuần Khiết". Bà là một đệ tử mang đậm phẩm tính cung hai, nên chúng ta có thể thấy những phẩm tính này thích hợp với bà đến mức nào.

2. The Tibetan begins with a kind of "vote of confidence". This disciple knows what must be done and the Tibetan tells her that the direction she is taking will lead to eventual success.

2. Chân sư Tây Tạng mở đầu bằng một hình thức "bày tỏ tín nhiệm". Người đệ tử này biết điều gì phải làm, và Chân sư Tây Tạng nói với bà rằng hướng đi bà đang theo sẽ dẫn đến thành công cuối cùng.

3. The ray formula of CDP is unusual: 26-566. It will be discussed much more fully later, but must be mentioned now for the sake of added insight.

3. Công thức cung của CDP khá khác thường: 26-566. Công thức này sẽ được bàn đến đầy đủ hơn nhiều ở phần sau, nhưng cần đề cập ngay lúc này để có thêm sự thấu hiểu sâu sắc.

4. The proposed horoscope for CDP (rectified by ED) gives early Cancer on the Ascendant, with Sun in Aries and Moon in Scorpio. The date of birth is April 10, 1876, on the East Coast. Greenville , Delaware is chosen as the birth place but it could be closer to New York City or New York City itself.

4. Lá số chiêm tinh đề xuất cho CDP (do ED hiệu chỉnh) có Điểm mọc ở những độ đầu của Cự Giải, với Mặt Trời ở Bạch Dương và Mặt Trăng ở Hổ Cáp. Ngày sinh là 10 tháng 4 năm 1876, tại Bờ Đông. Greenville, Delaware được chọn làm nơi sinh, nhưng nơi ấy có thể gần Thành phố New York hơn, hoặc chính là Thành phố New York.

5. Interestingly, AAB's nodal axis (South Node in the seventh degree of Cancer and North Node in the seventh degree of Capricorn), is quite close to the proposed Ascendant/Descendant Axis for CDP. Apparently they were old friends from former incarnations.

5. Điều thú vị là trục giao điểm của AAB (Nam Giao điểm ở độ thứ bảy của Cự Giải và Bắc Giao điểm ở độ thứ bảy của Ma Kết) khá gần với Trục Điểm mọc/Điểm lặn được đề xuất cho CDP. Dường như hai bà từng là bạn cũ trong những kiếp trước.

6. While *this* commentary is not specifically astrological, a certain amount of astrology must be referenced to gain a reasonable understanding of CDP as a disciple. A complete astrological analysis is offered in a specifically astrological commentary by ED.

6. Tuy bài bình giảng *này* không chuyên về chiêm tinh học, vẫn cần viện dẫn một lượng kiến thức chiêm tinh nhất định để có được sự thấu hiểu hợp lý về CDP với tư cách một đệ tử. ED cung cấp một phân tích chiêm tinh đầy đủ trong một bài bình giảng chuyên về chiêm tinh học.

7. The Tibetan immediately points to a necessary area of improvement. Fear and suspicion are problems in the astral nature. The sign Cancer is often fearful, and her Moon is placed in the fourth navamsa of Scorpio correlating (in the opinion of one of my coworkers, ZR) with fear. Cancer and Scorpio, we will realize, are also connected with suspicion — one of the leading causes of glamor (along with self-pity and criticism).

7. Chân sư Tây Tạng lập tức chỉ ra một phương diện cần cải thiện. Sợ hãi và nghi ngờ là những vấn đề trong bản chất cảm dục. Dấu hiệu Cự Giải thường hay sợ hãi, và Mặt Trăng của bà nằm trong phần chín thứ tư của Hổ Cáp, có tương quan với nỗi sợ hãi (theo ý kiến của ZR, một cộng sự của tôi). Chúng ta sẽ nhận ra rằng Cự Giải và Hổ Cáp cũng liên quan đến sự nghi ngờ — một trong những nguyên nhân hàng đầu gây ra ảo cảm (cùng với sự tự thương hại và chỉ trích).

8. A fearful condition within the astral nature also causes "nervousness, foreboding, worry and that instant jumping to conclusions which are dire and full of disaster". We can see that the condition of the astral nature is distressed and that a strongly glamorous condition exists, despite the excellent qualities and essential trustworthiness of this disciple.

8. Tình trạng sợ hãi trong bản chất cảm dục cũng gây ra "sự căng thẳng thần kinh, linh cảm bất an, lo âu và việc lập tức đi đến những kết luận đáng sợ, đầy tai họa". Chúng ta có thể thấy bản chất cảm dục đang bất an và tình trạng ảo cảm mạnh mẽ đang hiện hữu, bất chấp những phẩm tính ưu tú và sự đáng tin cậy căn bản của người đệ tử này.

9. The tremendous emphasis upon the sixth ray (two personality vehicles and the personality, itself) surely add to this intense, emotional condition. The agitation and restlessness of Aries are also part of the picture. There is a decided lack of serenity.

9. Sự nổi trội mạnh mẽ của cung sáu (hai hiện thể của phàm ngã và chính phàm ngã) chắc chắn làm tăng thêm tình trạng cảm xúc mãnh liệt này. Sự kích động và bồn chồn của Bạch Dương cũng góp phần vào bức tranh ấy. Rõ ràng có sự thiếu vắng tĩnh lặng.

10. DK tries to lift CDP's thought life into a consideration of the "Eternal", above the agitation of the moment. Focussing in the "light of the Eternal" would be a *soul* focus, freeing her from the turbulence of the powerful astral body.

10. Chân sư DK cố gắng nâng đời sống tư tưởng của CDP lên sự suy xét về "Vĩnh Cửu", vượt trên sự kích động nhất thời. Tập trung trong "ánh sáng của Vĩnh Cửu" sẽ là sự tập trung vào *linh hồn*, giải thoát bà khỏi sự hỗn loạn của thể cảm dục mạnh mẽ.

11. The Tibetan turns graphic: He tells her that often she is immersed in the "terror of the moment". He reemphasizes the word, "terror" as He is trying to have her face her troubled astral condition from the perspective of soul consciousness. The glamorous condition of the astral body (its turmoil) prevents the "clear light of truth and knowledge" from shining in.

11. Chân sư Tây Tạng chuyển sang cách diễn đạt sống động: Ngài nói với bà rằng bà thường chìm đắm trong "nỗi kinh hoàng nhất thời". Ngài nhấn mạnh lại từ "kinh hoàng" khi cố gắng giúp bà đối diện với tình trạng cảm dục bất an của mình từ góc nhìn của tâm thức linh hồn. Tình trạng ảo cảm của thể cảm dục (sự rối loạn của nó) ngăn cản "ánh sáng trong trẻo của chân lý và tri thức" chiếu vào.

12. We find DK facing His disciple with a clear contrast. He emphasizes her positive qualities: wisdom, experience, sympathy, understanding, loyalty to the cause (R6) of occult truth, steadfast endeavor, selfless thought — a formidable array of virtues. We can correlate quite a few of these virtues with the second and sixth rays, and the fifth ray mind (influenced by the second ray soul) gives an appreciation of "occult truth".

12. Chúng ta thấy Chân sư DK đặt trước người đệ tử của Ngài một sự tương phản rõ rệt. Ngài nhấn mạnh những phẩm tính tích cực của bà: minh triết, kinh nghiệm, sự cảm thông, sự thấu hiểu, lòng trung thành với sự nghiệp (cung sáu) chân lý huyền bí, nỗ lực kiên định, tư tưởng vị tha — một loạt đức tính đáng nể. Chúng ta có thể liên hệ khá nhiều đức tính này với cung hai và cung sáu, còn thể trí cung năm (chịu ảnh hưởng của linh hồn cung hai) mang lại sự trân trọng "chân lý huyền bí".

13. Within the first paragraph of her very first instruction, CDP is faced with her situation as the Master perceives it. It is a dramatic contrast.

13. Ngay trong đoạn đầu tiên của huấn thị đầu tiên dành cho bà, CDP đã phải đối diện với tình trạng của mình theo nhận định của Chân sư. Đó là một sự tương phản rõ nét.

14. He explains that it is her many virtues which have warranted her inclusion in the Master's group. Yet the major hindrance is named at the outset — *fear.*

14. Ngài giải thích rằng chính nhiều đức tính của bà đã khiến bà xứng đáng được nhận vào nhóm của Chân sư. Tuy nhiên, trở ngại chính đã được nêu tên ngay từ đầu — *sợ hãi.*

15. CDP was facing a time of distinct opportunity. Master DK was very much Jupiter to her (the "fortunate" second ray planet), and at the time this letter was written transiting Jupiter (from Leo) was harmoniously trining her Aries Sun, and her progressing Moon was closely conjuncting her progressing Jupiter. The progressing MC

15. CDP đang đứng trước một thời kỳ có cơ hội rõ rệt. Đối với bà, Chân sư DK thể hiện rất rõ vai trò của Sao Mộc (hành tinh cung hai "may mắn"), và vào thời điểm bức thư này được viết, Sao Mộc quá cảnh (từ Sư Tử) đang tạo góc tam hợp hài hòa với Mặt Trời Bạch Dương của bà, còn Mặt Trăng tiến trình của bà đang đồng vị sát với Sao Mộc tiến trình.

(dharmic point) was also conjuncting Neptune — the planet of all that is transcendental.

Thiên Đỉnh tiến trình (điểm pháp mệnh) cũng đang đồng vị với Sao Hải Vương — hành tinh của mọi điều siêu việt.

Etheric weakness also exists and I suggest to you that in your meditation work you imagine to yourself the pouring in of divine energy (which is a creative function, my brother) and that you send it on a mission to the etheric counterpart of the spleen. Find out from a diagram where the spleen is located; visualise not the physiological organ but the etheric area surrounding it and picture it as bathed in pure golden prana. This should prove an exercise of value to you. Long experience in meditation should enable you to do this with facility....

Thể dĩ thái cũng suy yếu, và Tôi đề nghị trong công việc tham thiền, em hãy tưởng tượng năng lượng thiêng liêng đang tuôn vào (đó là một chức năng sáng tạo, huynh đệ của tôi), rồi giao cho năng lượng ấy nhiệm vụ đi đến đối phần dĩ thái của lá lách. Hãy xem sơ đồ để biết lá lách nằm ở đâu; hãy hình dung *không phải* cơ quan sinh lý ấy, mà là vùng dĩ thái bao quanh nó, và hình dung vùng ấy tắm trong prana thuần khiết màu vàng kim. Đây hẳn sẽ là một bài tập có giá trị đối với em. Kinh nghiệm tham thiền lâu năm hẳn sẽ giúp em thực hiện điều này dễ dàng....

16. DK is really beginning with an analysis of CDP's present condition. The etheric weakness may relate to such an outstanding presence of the sixth ray inducing towards a devitalizing astralism. Additionally the sign Cancer contributes to lowered vitality, especially with its ruler, the Moon, in astral-inclined Scorpio.

16. Chân sư DK thực sự đang bắt đầu bằng việc phân tích tình trạng hiện tại của CDP. Sự suy yếu dĩ thái có thể liên quan đến sự hiện diện nổi trội của cung sáu, dẫn đến tình trạng thiên về cảm dục làm hao tổn sinh lực. Ngoài ra, dấu hiệu Cự Giải góp phần làm giảm sinh lực, đặc biệt khi chủ tinh của nó, Mặt Trăng, nằm trong Hổ Cáp vốn thiên về cảm dục.

17. CDP needs vitalizing, and DK immediately has her employ the creative imagination to aid the process. He appeals to her fifth ray mind to discover the location of the spleen. He seeks to develop her creativity, as is later evidenced by His encouragement to create a "Garden" on the subtle planes through the use of the creative imagination. With Chiron natally conjunct the Aries Sun and conjunct imaginative Neptune as well, she can use the imagination (Neptune) for the purposes of healing (Chiron).

17. CDP cần được tiếp sinh lực, và Chân sư DK lập tức yêu cầu bà vận dụng sự tưởng tượng sáng tạo để hỗ trợ tiến trình này. Ngài kêu gọi bà dùng thể trí cung năm để xác định vị trí của lá lách. Ngài tìm cách phát triển khả năng sáng tạo của bà, như về sau thể hiện qua việc Ngài khuyến khích bà tạo một "Khu Vườn" trên các cõi vi tế bằng sự tưởng tượng sáng tạo. Với Chiron bản mệnh đồng vị Mặt Trời Bạch Dương và cũng đồng vị với Sao Hải Vương giàu sức tưởng tượng, bà có thể sử dụng sự tưởng tượng (Sao Hải Vương) cho mục đích chữa lành (Chiron).

18. Transference of energy from the sub-diaphragmatic chakras (especially from the solar plexus) to the centers above the diaphragm is an important process for CDP. Thus DK mentions the creative faculty early in the process. The quite close opposition between Jupiter (heart center), and Mars (solar plexus center) shows the need of energy transference from the solar plexus to the heart. Mars is also the sacral center and is opposing Venus in Gemini (ajna center, *and* throat center) showing DK's thought that her emotional energy should be lifted into creative processes.

18. Việc chuyển dịch năng lượng từ các luân xa dưới cơ hoành (đặc biệt từ tùng thái dương) lên các trung tâm trên cơ hoành là một tiến trình quan trọng đối với CDP. Vì vậy, Chân sư DK đề cập đến năng lực sáng tạo ngay từ đầu tiến trình. Góc đối vị khá sát giữa Sao Mộc (trung tâm tim) và Sao Hỏa (trung tâm tùng thái dương) cho thấy nhu cầu chuyển dịch năng lượng từ tùng thái dương lên tim. Sao Hỏa cũng ứng với trung tâm xương cùng và đang đối vị với Sao Kim trong Song Tử (trung tâm ajna *và* trung tâm cổ họng), cho thấy ý tưởng của Chân sư DK rằng năng lượng cảm xúc của bà cần được nâng lên để đi vào các tiến trình sáng tạo.

Be the sannyasin for the remainder of your life and in detachment seek to serve the Plan. Ponder on this last sentence, because for you it holds the secret of release.

Hãy sống như một người từ bỏ trong phần đời còn lại, và trong sự tách rời, hãy tìm cách phụng sự Thiên Cơ. Hãy suy ngẫm câu cuối này, vì đối với em, nó chứa đựng bí quyết giải thoát.

19. A "sannyasin" is one is detached from mundane duties (having fulfilled them) and dedicates himself/herself to the spiritual quest and spiritual service. At the time of this writing, CDP was some fifty-five years old, and approaching her second Saturn-return. We can see that the Tibetan's advice is well-timed, for the third Saturn-related segment of the life, is the one to be given to spiritual abstraction and service

19. Một "người từ bỏ thế tục" là người không còn dính mắc với những bổn phận thế gian (sau khi đã hoàn thành chúng) và hiến mình cho sự tìm cầu tinh thần cùng việc phụng sự tinh thần. Vào thời điểm bức thư này được viết, CDP khoảng năm mươi lăm tuổi và đang tiến gần lần hồi quy Sao Thổ thứ hai. Chúng ta có thể thấy lời khuyên của Chân sư Tây Tạng đến rất đúng lúc, vì giai đoạn thứ ba của cuộc đời liên quan đến Sao Thổ là giai đoạn cần dành cho sự rút lui vào tinh thần và phụng sự

20. Here DK mentions one of the identifying qualities to be found in CDP's 'Developmental Formula' — Detachment.

20. Ở đây, Chân sư DK đề cập đến một trong những phẩm tính đặc trưng trong "Công Thức Phát Triển" của CDP — Sự Không Dính Mắc.

21. DK is offering very direct advice which will necessitate the cultivation of Detachment. Interestingly, He offered the

21. Chân sư DK đang đưa ra lời khuyên rất trực tiếp, đòi hỏi phải vun bồi Sự Không Dính Mắc. Điều thú vị là Ngài đã đưa ra cùng

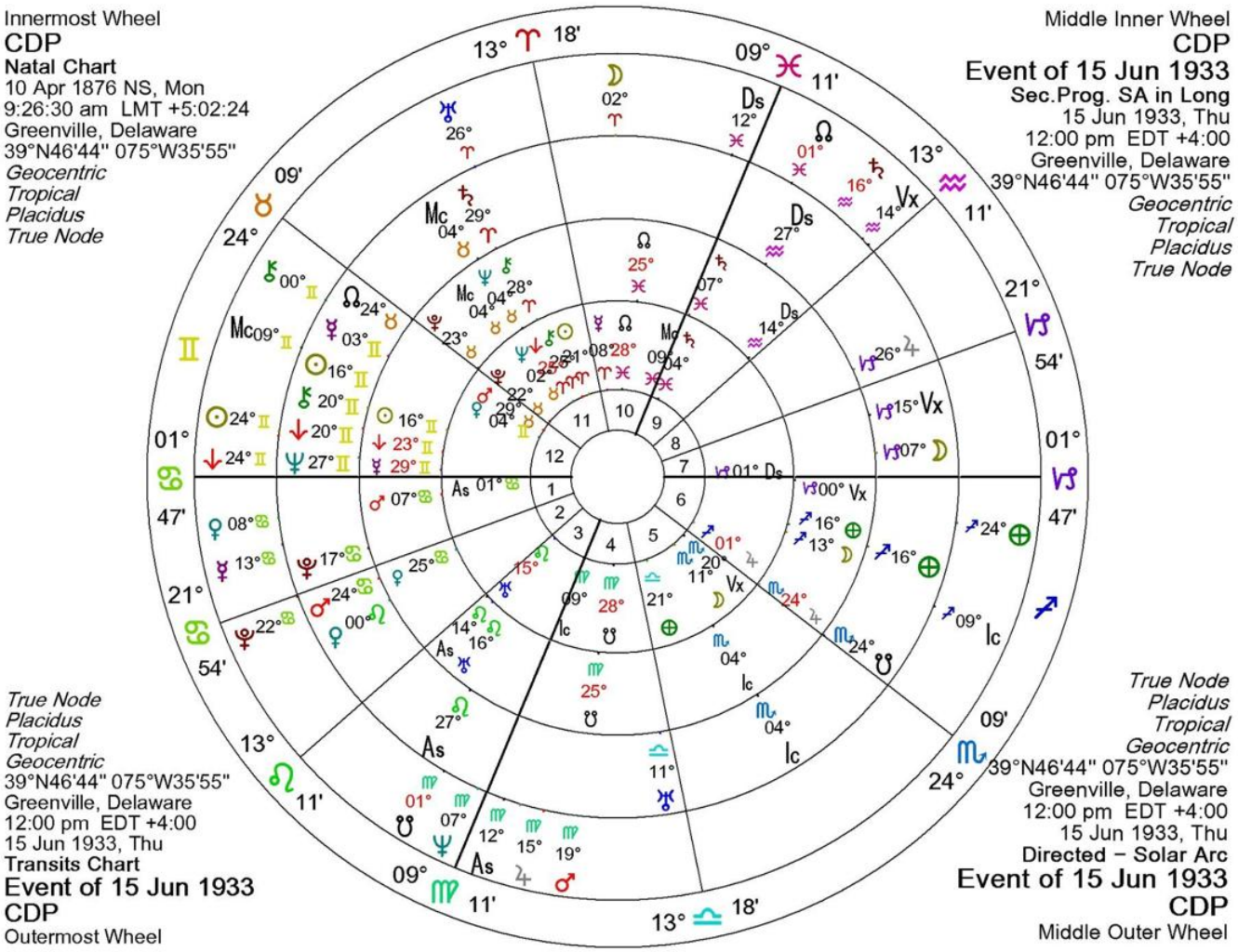
same advice to FCD (Roberto Assagioli) who was also a ray two disciple with Cancer rising.

lời khuyên ấy cho FCD (Roberto Assagioli), cũng là một đệ tử cung hai có Cự Giải mọc.

22. The operative word is "release". The sixth ray functioning through the personality, astral and physical bodies, is gripping CDP's consciousness, and binding it to the lower worlds. Freedom from such forces is an important objective in this particular incarnation.

22. Từ then chốt là "giải thoát". Cung sáu hoạt động qua phàm ngã, thể cảm dục và thể xác đang nắm chặt tâm thức của CDP, ràng buộc tâm thức ấy vào các cõi thấp. Tự do khỏi những mãnh lực như thế là một mục tiêu quan trọng trong kiếp sống cụ thể này.

June 1933 – Tháng 6 năm 1933



MY BROTHER:

I have for you today a word of cheer. Part of your life trouble has been that not only have the physical and the etheric bodies been too

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Hôm nay, Tôi có một lời khích lệ dành cho em. Một phần những khó khăn trong đời em bắt nguồn không chỉ từ việc thể xác và thể dĩ

loosely combined, tending, therefore, to a devitalised condition; the integration between your mental body and your emotional or astral body has also been very poor. Lately, you have changed that condition and your mind and your astral body are now integrated. Reflect on what this means, my brother. It means that no longer will your astral body (which walks in the veil of illusion) be the dominant and deciding factor in your experience — as has hitherto been the case — but that your mind nature will come increasingly into control and become the transmitter of illumination as you hold steadily upon your way. You have to make the realisation of an hour, the habit of a lifetime. As you know, nothing matters but the soul. Nothing counts in the long run but service. Take your mind away from all your personality problems and the problems of those with whom you have chosen to walk, in this CDP Letters Only Song ngu.docx - bk506CDP Letters Only Song ngu.docx - bk506[506] incarnation, the path of life. Trust their souls. Make and keep contact with them, via their souls, refusing to be glamoured by their personalities. Note, as the months slip by, what will happen as you hold this attitude of soul attentiveness.

thái kết hợp quá lỏng lẻo, do đó dẫn đến tình trạng suy giảm sinh lực; sự tích hợp giữa thể trí và thể cảm xúc hay thể cảm dục của em cũng rất kém. Gần đây, em đã thay đổi tình trạng ấy, và giờ đây thể trí cùng thể cảm dục của em đã tích hợp. Hãy suy ngẫm ý nghĩa của điều này, huynh đệ của tôi. Điều đó có nghĩa là thể cảm dục của em (vốn bước đi trong màn che ảo tưởng) sẽ không còn là yếu tố chi phối và quyết định trải nghiệm của em như trước đây; thay vào đó, bản chất trí tuệ của em sẽ ngày càng nắm quyền kiểm soát và trở thành nơi truyền dẫn sự soi sáng khi em *vững vàng* tiến bước trên đường. Em phải biến điều nhận ra trong một giờ thành thói quen của cả đời. Như em biết, chỉ linh hồn mới thực sự quan trọng. Xét về lâu dài, chỉ sự phụng sự mới có giá trị. Hãy hướng thể trí em ra khỏi mọi vấn đề phàm ngã của mình và những vấn đề của những người em đã chọn cùng bước trên đường đời trong [506] kiếp lâm phàm này. Hãy tin tưởng linh hồn của họ. Hãy thiết lập và duy trì tiếp xúc với họ qua linh hồn của họ, kiên quyết không để phàm ngã của họ khiến em rơi vào ảo cảm. Theo từng tháng trôi qua, hãy quan sát điều gì sẽ xảy ra khi em giữ thái độ chú tâm đến linh hồn như vậy.

23. DK is closely observing the energy and force dynamics of His chelas. We see from the Master's statements that CDP's energy system has been far from integrated. In two areas there has been a notable lack of integration — between the etheric and physical body, causing devitalization, and between the mental and emotional body, causing, it can be presumed, a lack of emotional control (for the mind is the regulatory instrument of the will). The Tibetan must have regarded the situation as serious because He uses the words, "very

23. Chân sư DK đang quan sát sát sao sự vận động của năng lượng và mãnh lực nơi các đệ tử của Ngài. Qua những lời của Chân sư, chúng ta thấy hệ thống năng lượng của CDP còn rất xa mới đạt sự tích hợp. Có hai phương diện thiếu sự tích hợp đáng kể — giữa thể dĩ thái và thể xác, gây suy giảm sinh lực, và giữa thể trí với thể cảm xúc, có thể suy ra là gây thiếu khả năng kiểm soát cảm xúc (vì thể trí là công cụ điều tiết của ý chí). Hẳn Chân sư Tây Tạng đã xem tình trạng này là nghiêm trọng, vì Ngài dùng những từ "rất kém" để mô tả cả hai cặp quan hệ giữa các hiện thể.

poor" to describe both pairs of vehicular relationships.

24. The Teacher knows the liabilities of the chela; the chela is often largely ignorant of them. It is the Teacher's subtle task to assist in the transformation of liability into achievement.

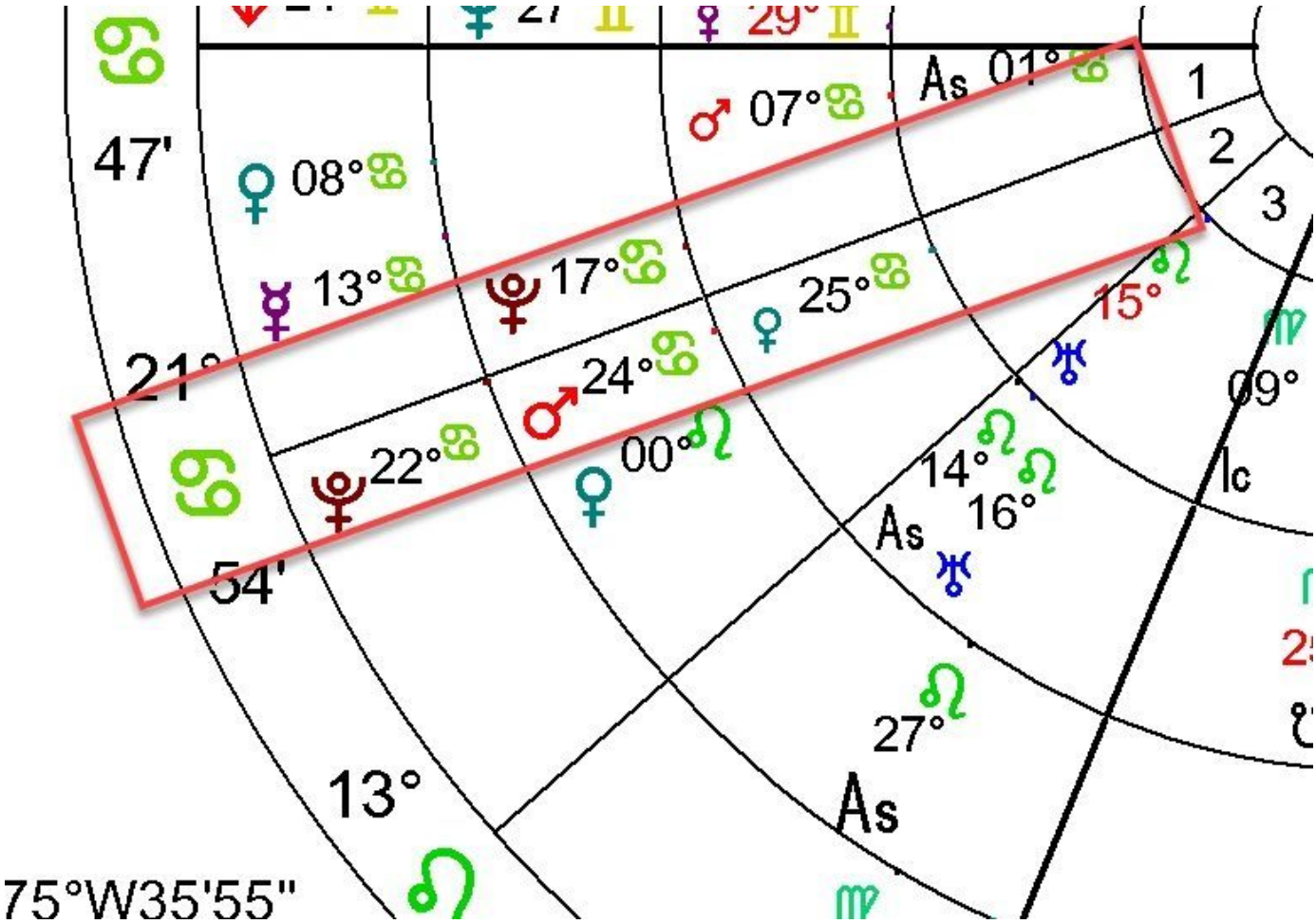
24. Huấn sư biết những điểm yếu của đệ tử; còn đệ tử thường phần lớn không biết đến chúng. Nhiệm vụ tinh tế của huấn sư là hỗ trợ chuyển đổi điểm yếu thành thành tựu.

25. CDP's astral body has walked in the veil of illusion. To a certain extent this can be said of all astral bodies until they are transformed by buddhic energy.

25. Thể cảm dục của CDP đã bước đi trong màn che ảo tưởng. Ở một mức độ nào đó, có thể nói điều này về mọi thể cảm dục cho đến khi năng lượng Bồ đề chuyển đổi chúng.

26. We judge from DK's words that prior to the point now reached, the astral body has been in control. We can understand by this that CDP had not yet achieved the second initiation.

26. Từ lời Chân sư DK, chúng ta nhận định rằng trước thời điểm hiện tại, thể cảm dục đã nắm quyền kiểm soát. Qua đó, chúng ta có thể hiểu rằng CDP chưa đạt lần điểm đạo thứ hai.



27. The astrological analysis by ED will reveal a number of reasons why increasing integration should be occurring at the period of this instruction, but it is noteworthy to see Venus, the planet of mental illumination (and of the soul), conjuncted by secondary progression to the solar-arc directed position of Mars, the planet ruling the astral body and the personality as a whole. Mars and Venus in union are not simply about male and female; conjuncted they indicate the union (or in this case, *integration*) of important pairs of opposites, mind and emotions, and on a higher turn of the spiral, soul and personality. We do remember that CDP has a fifth ray mind, and Venus is a leading planet of the fifth ray. Speaking of emerging mind, solar-arc directed Venus has been crossing the progressing Equatorial Ascendant — one of *three* Ascendants which can be considered in any astrological chart. The normal Ascendant and the Anti-Vertex are the others. We note that for many years solar arc directed Venus has been moving conjunct to the progressing Equatorial Ascendant emphasizing the continuing importance of Venus to the spiritual progress of CDP's life.

27. Phân tích chiêm tinh của ED sẽ cho thấy một số lý do vì sao sự tích hợp ngày càng tăng phải diễn ra trong thời kỳ của huấn thị này, nhưng đáng lưu ý là Sao Kim, hành tinh của sự soi sáng trí tuệ (và của linh hồn), qua tiến trình thứ cấp đã đồng vị với vị trí nhật cung tiến trình của Sao Hỏa, hành tinh cai quản thể cảm dục và toàn bộ phàm ngã. Sự kết hợp của Sao Hỏa và Sao Kim không chỉ liên quan đến nam và nữ; khi đồng vị, chúng biểu thị sự hợp nhất (hay trong trường hợp này, *sự tích hợp*) của những cặp đối cực quan trọng, thể trí và cảm xúc, và ở một vòng xoắn cao hơn, linh hồn và phàm ngã. Chúng ta vẫn nhớ rằng CDP có thể trí cung năm, còn Sao Kim là một hành tinh chủ đạo của cung năm. Nói đến thể trí đang vươn lên, Sao Kim nhật cung tiến trình đã và đang đi qua Điểm mọc Xích đạo tiến trình — một trong *ba* Điểm mọc có thể được xét đến trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào. Hai điểm còn lại là Điểm mọc thông thường và Điểm Đối Đỉnh. Chúng ta lưu ý rằng trong nhiều năm, Sao Kim nhật cung tiến trình đã và đang di chuyển đồng vị với Điểm mọc Xích đạo tiến trình, nhấn mạnh tầm quan trọng liên tục của Sao Kim đối với sự tiến bộ tinh thần trong cuộc đời CDP.

28. Illumination is a steadying factor (just as the fifth ray is); the emotional body (especially in her case) needs this steadying.

28. Sự soi sáng là một yếu tố giúp ổn định (cũng như cung năm); thể cảm xúc (đặc biệt trong trường hợp của bà) cần sự ổn định này.

29. Apparently *realization* has come during meditation or during some brief moment of significant impression. DK gives us a formula, telling us how to treat such realizations: "You have to make the realisation of an hour, the habit of a lifetime." This is a remarkable injunction. It tells us that soul-realization must become the seed of a life-long demonstration of that which has been realized. Really, He is asking us to live up to our best realizations —

29. Dường như *sự nhận biết* đã đến trong lúc tham thiền hoặc trong một khoảnh khắc ngắn ngủi tiếp nhận ấn tượng đầy ý nghĩa. Chân sư DK cho chúng ta một công thức, chỉ cách xử lý những sự nhận biết như thế: "Em phải biến sự nhận biết trong một giờ thành thói quen của cả đời." Đây là một huấn lệnh đáng chú ý. Huấn lệnh ấy cho chúng ta biết rằng sự nhận biết của linh hồn phải trở thành hạt giống để điều đã nhận biết được thể hiện suốt đời. Thực ra, Ngài đang yêu cầu

to *plant* them in our life, cultivate them, and allow them to 'grow' into every-day expression. No doubt CDP knew of the realization of which DK spoke.

chúng ta sống xứng với những nhận biết tốt đẹp nhất của mình — *gieo trồng* chúng trong cuộc sống, vun bồi chúng và để chúng "sinh trưởng" thành sự biểu hiện hằng ngày. Chắc chắn CDP biết sự nhận biết mà Chân sư DK đang nói đến.

30. We see the Master attempting to instill in CDP a truer sense of values, divorced from the usual personality values and preoccupations. He is sounding the note of "service" and the "soul" — the only things that really count.

30. Chúng ta thấy Chân sư đang cố gắng truyền vào CDP một ý thức chân thực hơn về các giá trị, tách khỏi những giá trị và mối bận tâm thông thường của phàm ngã. Ngài đang xướng âm điệu của "phụng sự" và "linh hồn" — những điều duy nhất thực sự đáng kể.

31. CDP has a great need of detachment, not only from her own personality problems, but from the personality problems of those close to her — probably her children.

31. CDP rất cần sự không dính mắc, không chỉ với những vấn đề phàm ngã của chính bà, mà còn với những vấn đề phàm ngã của những người gần gũi với bà — có lẽ là các con bà.

32. DK inserts another necessary 'Quality of Cultivation' — Trust. This virtue is hard to achieve for those with powerful Cancerian and Scorpionic energies. As well, Aries (her Sun-sign) inclines those ruled by it to take matters into their own hands and not *trust* that others can succeed if left alone. Often, Aries, unwisely, *does for others what they should do for themselves.* This tendency can only be aggravated by the presence of the sign Cancer with its strong (and often inappropriate) 'grip' of others and their lives.

32. Chân sư DK đưa thêm vào một "Phẩm Tính Cần Vun Bồi" thiết yếu khác — Sự Tin Cậy. Những người có năng lượng Cự Giải và Hổ Cáp mạnh mẽ khó đạt được đức tính này. Đồng thời, Bạch Dương (dấu hiệu Mặt Trời của bà) khiến những người chịu sự cai quản của nó có khuynh hướng tự mình nắm lấy mọi việc và không *tin cậy* rằng người khác có thể thành công nếu được để tự xoay xở. Bạch Dương thường thiếu sáng suốt khi *làm thay cho người khác những điều họ nên tự làm.* Sự hiện diện của dấu hiệu Cự Giải, với khả năng "nắm chặt" mạnh mẽ (và thường không thích hợp) đối với người khác cùng cuộc sống của họ, chỉ có thể làm khuynh hướng này trầm trọng thêm.

33. The Teacher offers much wisdom to His chela. Others are to be left to the wisdom of their own souls. She is to *trust* their souls and not, primarily, in her own methods for helping her "near ones" do what they should probably do for themselves.

33. Huấn sư trao cho đệ tử của Ngài nhiều minh triết. Cần để người khác cho minh triết của chính linh hồn họ dẫn dắt. Bà cần *tin cậy* linh hồn của họ, thay vì chủ yếu tin vào những phương pháp riêng của mình để giúp

những "người thân cận" làm điều mà có lẽ họ nên tự làm.

34. A method of truly occult work is offered: *relate to others as souls and not as personalities.* Contact with others must be *soul*-contact; the personality states and glamors of others are to be ignored and emphasis placed only upon the soul. DK suggests that this spiritual orientation towards the real identity of another will bring about improvement in the personality expression of that other.

34. Một phương pháp làm việc thực sự huyền bí được đưa ra: *liên hệ với người khác như những linh hồn, chứ không như những phàm ngã.* Sự tiếp xúc với người khác phải là sự tiếp xúc *linh hồn*; cần bỏ qua các trạng thái phàm ngã và ảo cảm của người khác, chỉ đặt trọng tâm vào linh hồn. Chân sư DK gợi ý rằng sự định hướng tinh thần này về phía bản sắc đích thực của người khác sẽ cải thiện sự biểu hiện phàm ngã của người ấy.

35. Clearly, however, the suggested method is *not* the method usually used by a Chela with so much sixth ray and so many water signs — signs of attachment and sensitivity.

35. Tuy nhiên, rõ ràng phương pháp được đề xuất *không* phải là phương pháp mà một đệ tử có nhiều ảnh hưởng cung sáu và nhiều dấu hiệu hành thủy — những dấu hiệu của sự gắn bó và nhạy cảm — thường sử dụng.

36. We find, do we not, that although our problem may not be as extreme as that of CDP, the advice concerning how to relate to the personality of others is sound. We are to avoid *reacting* to the personality and, instead, hold a soul-illumined vision of the *soul* of another — thus inducing a stronger emergence of that soul.

36. Chúng ta thấy, phải không, rằng mặc dù vấn đề của mình có thể không nghiêm trọng như của CDP, lời khuyên về cách liên hệ với phàm ngã của người khác vẫn rất đúng đắn. Chúng ta cần tránh *phản ứng* với phàm ngã và thay vào đó giữ một tầm nhìn được linh hồn soi sáng về *linh hồn* của người khác — qua đó thúc đẩy linh hồn ấy hiển lộ mạnh mẽ hơn.

37. Let us ponder, then, on "*soul* attentiveness", realizing that if we "react" to the personalities of others, we are actually, ourselves, being "glamoured" by those personalities.

37. Vậy chúng ta hãy suy ngẫm về "sự chú tâm đến *linh hồn*", nhận ra rằng nếu "phản ứng" với phàm ngã của người khác, thì thực ra chính chúng ta đang để những phàm ngã ấy cuốn mình vào "ảo cảm".

38. The Tibetan's advice is very occult and very effective.

38. Lời khuyên của Chân sư Tây Tạng rất huyền bí và rất hiệu quả.

Know you not that as you add your soul force to theirs (ignoring the form aspect) that you can galvanise those souls into increased spiritual activity? But, my brother,

Em không biết rằng khi bổ sung mãnh lực linh hồn của mình vào mãnh lực linh hồn của họ (không chú ý đến phương diện hình tướng), em có thể thúc đẩy những linh hồn

as you note these happenings, be not tempted to aid. Leave the personalities to their own wise, pure and loving souls. Rest back in the simplicity of this thought and for the next few months cease from wrestling and be content with the path that your soul has chosen you should follow.

ấy gia tăng hoạt động tinh thần hay sao? Nhưng, huynh đệ của tôi, khi quan sát những điều này xảy ra, đừng để mình bị thôi thúc can thiệp giúp đỡ. Hãy để các phàm ngã cho chính linh hồn minh triết, thuần khiết và đầy tình thương của họ chăm lo. Hãy an nghỉ trong sự giản dị của tư tưởng này, và trong vài tháng tới, hãy ngừng vật lộn, bằng lòng với con đường mà linh hồn em đã chọn cho em đi theo.

39. The advice continues and becomes more explicit. We are to add soul force to the force to be found in the souls of others (despite the fact that, essentially, we are not to use the thought, "My soul and Thine").

39. Lời khuyên tiếp tục và trở nên rõ ràng hơn. Chúng ta cần thêm mãnh lực linh hồn vào mãnh lực có trong linh hồn người khác (mặc dù, về căn bản, chúng ta không nên dùng tư tưởng "Linh hồn tôi và linh hồn bạn").

40. DK is tremendously intelligent about the counsel He is offering. He knows His chela has an almost desperate desire to help her "near ones", but He knows, as well, that the method of 'helping' she has used in the past is damaging both to her and to those she tries to help.

40. Chân sư DK thể hiện trí tuệ sâu sắc trong lời khuyên Ngài đang đưa ra. Ngài biết đệ tử của mình có một mong muốn gần như tuyệt vọng là giúp đỡ những "người thân cận", nhưng Ngài cũng biết rằng phương pháp "giúp đỡ" bà từng dùng đang gây tổn hại cho cả bà lẫn những người bà cố gắng giúp.

41. So He offers her a method of helping and serving which, occult in its nature, will also promote the *detachment* He seeks to see developed in her character.

41. Vì vậy, Ngài trao cho bà một phương pháp giúp đỡ và phụng sự có bản chất huyền bí, đồng thời sẽ thúc đẩy *sự không dính mắc* mà Ngài muốn thấy phát triển trong tính cách của bà.

42. The sixth ray is often attached to the form, and CDP has so much of this ray. The second ray sees often behind the form.

42. Cung sáu thường gắn bó với hình tướng, và CDP có rất nhiều ảnh hưởng của cung này. Cung hai thường nhìn thấy điều ẩn sau hình tướng.

43. In a way, DK wants CDP to 'keep her hands off' (Cancer — and its "claws") those she is assisting spiritually. If she attempts to "aid" them her customary manner, again her personality, with all its overly-attached and

43. Theo một nghĩa nào đó, Chân sư DK muốn CDP "đừng can thiệp" (Cự Giải — và những "chiếc càng" của nó) vào những người bà đang trợ giúp về mặt tinh thần. Nếu bà cố "trợ giúp" họ theo cách quen thuộc, phàm ngã của bà, với mọi đặc tính gắn bó quá mức

clinging attributes, will be activated, and the purpose defeated.

và bám víu, sẽ lại được kích hoạt, khiến mục đích không thành.

44. Success will be dependent upon *trust.* She is to "trust their souls". She is to "leave the personalities to their own wise, pure and loving souls". We see how DK emphasizes the second ray qualities to be found in *all* souls.

44. Thành công sẽ phụ thuộc vào *sự tin cậy.* Bà cần "tin cậy linh hồn của họ". Bà cần "để các phàm ngã cho chính linh hồn minh triết, thanh khiết và đầy tình thương của họ dẫn dắt". Chúng ta thấy Chân sư DK nhấn mạnh những phẩm tính cung hai có trong *mọi* linh hồn.

45. We also notice that the note of "Pure-Love" is introduced — one of the three qualities used in CDP's 'Developmental Formula'. By leaving others to their souls — their wise and loving souls — CDP, herself, will be expressing a purer form of love than the emotional 'mothering' which has been masquerading as love.

45. Chúng ta cũng nhận thấy âm điệu "Tình Thương Thuần Khiết" được đưa vào — một trong ba phẩm tính dùng trong "Công Thức Phát Triển" của CDP. Khi để người khác cho linh hồn của họ dẫn dắt — những linh hồn minh triết và đầy tình thương — chính CDP sẽ biểu lộ một hình thức tình thương thuần khiết hơn sự "chăm bẵm như mẹ" đầy cảm xúc vốn vẫn đội lốt tình thương.

46. DK is offering her a method to achieve serenity and tranquility. Her circumstances, it seems, are somewhat confining. A solar eclipse is occurring almost exactly on her natal Saturn — a combination from which one cannot expect too much latitude.

46. Chân sư DK đang trao cho bà một phương pháp đạt sự tĩnh lặng và thanh thản. Dường như hoàn cảnh của bà có phần gò bó. Một nhật thực đang diễn ra gần như chính xác tại vị trí Sao Thổ bản mệnh của bà — một tổ hợp mà người ta không thể mong đợi có quá nhiều dư địa tự do.

47. The Master offers His chela a satisfying way of helping and serving. He asks her to give it a try rather than be tempted to return to her former, very personal methods.

47. Chân sư trao cho đệ tử của Ngài một cách giúp đỡ và phụng sự đem lại sự mãn nguyện. Ngài yêu cầu bà thử cách ấy thay vì để mình bị thôi thúc quay lại những phương pháp cũ mang đậm tính cá nhân.

Refrain from breathing exercises for they ever give you discomfort, and a haunting sense of failure. Each morning for five or ten minutes work with the art of visualisation — a creative art. Visualise to yourself a garden in disorder that you are restoring to order and beauty. Rearrange that garden and fill it with flowers, with the song of birds and with what you have visioned to yourself

Hãy tránh các bài tập thở, vì chúng luôn khiến em khó chịu và có cảm giác thất bại đeo đẳng. Mỗi sáng, hãy dành năm hoặc mười phút thực hành nghệ thuật hình dung —một nghệ thuật sáng tạo. Hãy hình dung một khu vườn hỗn độn mà em đang khôi phục lại trật tự và vẻ đẹp. Hãy sắp xếp lại khu vườn ấy và làm cho nó tràn ngập hoa, tiếng chim hót cùng mọi điều em đã hình dung về

as the garden of your dreams. See two things happen: there must be restoration of the garden and its growth in beauty. Let your imagination guide you day by day into the steady work of restoration, remembering the goal of this exercise is to focus your attention in the region of the ajna centre, of the pituitary body. There learn the power to organise. When your problems descend upon you, when you are swept by an ancient habit of thought that you know to be wrong but which has as yet a rhythmic power over you, then retire into your garden and work there for a short while. In time, make your retreat into the secret garden an instantaneous reaction when distressed and stay not there for a long time. It will aid you to break the power of ancient thoughtforms.

khu vườn trong mơ của mình. Hãy thấy hai điều diễn ra: khu vườn phải được khôi phục và ngày càng đẹp hơn. Mỗi ngày, hãy để sự tưởng tượng dẫn dắt em trong công việc khôi phục đều đặn, đồng thời nhớ rằng mục tiêu của bài tập này là tập trung sự chú ý vào vùng trung tâm ajna, vùng tuyến yên. Tại đó, hãy học quyền năng tổ chức. Khi những vấn đề ập xuống, khi một thói quen tư tưởng lâu đời mà em biết là sai nhưng vẫn còn chi phối em theo nhịp điệu cuốn em đi, hãy rút vào khu vườn và làm việc ở đó một lát. Dần dần, hãy biến việc lui vào khu vườn bí mật thành phản ứng tức thì khi đau khổ, và đừng ở đó quá lâu. Điều này sẽ giúp em phá vỡ quyền năng của những hình tư tưởng lâu đời.

48. DK had given members of His group certain breathing exercises. He recognizes that, although they are valuable for most, they will not be suitable for all. There is no one approach which *all* chelas must follow. A Master is adaptable and resourceful with His students.

48. Chân sư DK đã giao cho các thành viên trong nhóm của Ngài một số bài tập thở. Ngài nhận thấy rằng tuy chúng có giá trị đối với đa số, chúng sẽ không phù hợp với tất cả. Không có một phương pháp duy nhất nào mà *mọi* đệ tử đều phải tuân theo. Một Chân sư luôn linh hoạt và có nhiều phương cách khi hướng dẫn các môn sinh của Ngài.

49. One of the things which DK seeks ever to lift from His chelas is any prolonged sense of failure. The use of the word "haunted" is interesting; DK uses also uses it elsewhere in relation to failure. One thinks of CDP's astral condition and of Neptune (esoteric ruler of the proposed Cancer Ascendant, and also the planet of "haunting"). All is to be drawn into the light of day.

49. Một trong những điều Chân sư DK luôn tìm cách giải trừ cho các đệ tử của Ngài là mọi cảm giác thất bại kéo dài. Việc dùng từ "ám ảnh" thật đáng chú ý; ở những nơi khác, Chân sư DK cũng dùng từ này khi nói đến thất bại. Ta nghĩ đến tình trạng cảm dục của CDP và Sao Hải Vương (chủ tinh nội môn của Điểm mọc Cự Giải được đề xuất, đồng thời cũng là hành tinh của sự "ám ảnh"). Tất cả đều phải được đưa ra ánh sáng ban ngày.

50. We see, as in the first letter, that DK is attempting to bring CDP into a state of greater creativity. This time He becomes very specific and offers CDP the project for

50. Như trong bức thư đầu tiên, chúng ta thấy Chân sư DK đang cố gắng đưa CDP đến một trạng thái sáng tạo hơn. Lần này, Ngài đưa ra chỉ dẫn rất cụ thể và giao cho CDP một công việc mà nhờ đó bà sẽ được nhớ đến khi

which she will be remembered when the lives of the DINA disciples are studied.

người ta nghiên cứu cuộc đời các đệ tử trong DINA.

51. The Master has offered her a most occult project involving the creative imagination and the exercise of the ajna center. Using the creative imagination, she is to create an inner "garden", bringing it from an initially imagined disorder into order and beauty. She is to "restore" the garden. Interestingly, the Forces of Restoration work in relation to the sign Aries, and CDP's Sun-sign is Aries.

51. Chân sư đã giao cho bà một công việc hết sức huyền bí, vận dụng sự tưởng tượng sáng tạo và rèn luyện trung tâm ajna. Bằng sự tưởng tượng sáng tạo, bà phải tạo ra một "khu vườn" bên trong, đưa nó từ tình trạng hỗn độn được hình dung lúc đầu đến trật tự và vẻ đẹp. Bà phải "khôi phục" khu vườn. Điều thú vị là các Mãnh Lực Khôi Phục hoạt động trong mối liên hệ với dấu hiệu Bạch Dương, và dấu hiệu Mặt Trời của CDP là Bạch Dương.

52. This paragraph is one of the most important the Tibetan wrote to her, for it launches her on a most significant, restorative and transformative project.

52. Đoạn này là một trong những đoạn quan trọng nhất mà Chân sư Tây Tạng đã viết cho bà, vì nó đưa bà vào một công việc có thâm nghĩa sâu sắc, mang tính khôi phục và chuyển đổi.

53. CDP is to let her imagination guide her in the restoration of the garden. This advice may suggest that the buddhic intuition is involved, and that she is being somewhat guided, in fact, by the processes of "pure reason", by means of which all things in cosmos are ordered harmoniously. The right use of the imagination can be a link to pure reason.

53. CDP phải để sự tưởng tượng dẫn dắt bà trong việc khôi phục khu vườn. Lời khuyên này có thể gợi ý rằng trực giác Bồ đề đang tham dự, và thực ra bà đang phần nào được dẫn dắt qua các tiến trình của "lý trí thuần khiết", nhờ đó mọi sự trong vũ trụ được sắp đặt hài hòa. Việc sử dụng đúng sự tưởng tượng có thể là một mối liên kết với lý trí thuần khiết.

54. We note that CDP has no seventh ray in her ray formula. She is to use a predominantly fifth ray center (the ajna center) to "learn the power to organise". Significantly, the fifth ray (as well as the seventh) is associated with organization. This we realize because the "glamor of organization" is connected with the *fifth* ray. (cf. GWP 122) This Attention is to be focussed daily in the region of the ajna center, involving the pituitary body. Significantly, the ajna center is a key chakra involved in personality integration (in

54. Chúng ta lưu ý rằng trong công thức cung của CDP không có cung bảy. Bà phải sử dụng một trung tâm chủ yếu thuộc cung năm (trung tâm ajna) để "học năng lực tổ chức". Điều đáng chú ý là cung năm (cũng như cung bảy) gắn liền với sự tổ chức. Chúng ta nhận ra điều này vì "ảo cảm của sự tổ chức" có liên hệ với cung *năm*. (xem GWP 122) Hằng ngày, sự chú ý này phải tập trung vào vùng trung tâm ajna, có sự tham gia của tuyến yên. Điều đáng chú ý là trung tâm ajna là một luân xa then chốt trong sự tích hợp phàm ngã (trong đó Sao Kim đóng vai trò rất

relation to which Venus plays so significant a role, being the planet representing the integrating factor, the soul). We remember that her personality was in a rather disintegrated condition with two quite major cleavages existing between the mind and emotions, as well as the etheric and physical bodies.

quan trọng, vì đây là hành tinh đại diện cho yếu tố tích hợp, tức linh hồn). Chúng ta nhớ rằng phàm ngã của bà ở trong tình trạng khá phân rã, với hai sự phân cách khá lớn giữa thể trí và cảm xúc, cũng như giữa thể dĩ thái và thể xác.

55. It is fascinating to realize that Venus is a planet particularly connected with the vegetable kingdom, and that Venus (the planet of the soul and of the illumined mind) is conjunct Mars, the planet of the personality and all its vehicles. Through this Venusian, imaginative project focussed in the ajna center, *the process of personality integration is being furthered.* Venus, one of the major planets of creative art, is being used in relation to the creation of an inner garden filled with flowers. Flowers are ruled by Venus.

55. Thật thú vị khi nhận ra rằng Sao Kim là hành tinh có mối liên hệ đặc biệt với giới thực vật, và Sao Kim (hành tinh của linh hồn và thể trí được soi sáng) đồng vị với Sao Hỏa, hành tinh của phàm ngã và mọi hiện thể của nó. Thông qua công việc tưởng tượng mang tính Sao Kim này, tập trung tại trung tâm ajna, *tiến trình tích hợp phàm ngã đang được thúc đẩy.* Sao Kim, một trong những hành tinh chủ yếu của nghệ thuật sáng tạo, đang được vận dụng để tạo ra một khu vườn bên trong đầy hoa. Hoa do Sao Kim cai quản.

56. Another look at CDP's chart (for the proposed rectification) shows Venus closely parallel the Ascendant, the energy of which (used properly) leads to increasing integration with the soul. Further, Venus is found in the sign Gemini, which it esoterically rules (just as in the chart of AAB), accenting its power and importance.

56. Xem lại lá số của CDP (theo phương án hiệu chỉnh giờ sinh được đề xuất), ta thấy Sao Kim gần như song song với Điểm mọc; năng lượng của Điểm mọc (khi được sử dụng đúng) dẫn đến sự tích hợp ngày càng tăng với linh hồn. Hơn nữa, Sao Kim nằm trong dấu hiệu Song Tử, dấu hiệu mà nó cai quản về mặt nội môn (cũng như trong lá số của AAB), làm nổi bật quyền năng và tầm quan trọng của nó.

57. Three planets, Venus, Jupiter and Mars, all in aspect with each other, create an important alignment with the solar plexus, heart and ajna center. Student will recognize these as the three centers emphasized by the Tibetan in His first two meditations found in DINA II for the New Seed Group.

57. Ba hành tinh Sao Kim, Sao Mộc và Sao Hỏa đều tạo góc hợp với nhau, tạo nên một sự chỉnh hợp quan trọng với tùng thái dương, trung tâm tim và trung tâm ajna. Các đạo sinh sẽ nhận ra đây là ba trung tâm mà Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh trong hai bài thiền đầu tiên của Ngài dành cho Nhóm Hạt Giống Mới, được trình bày trong DINA II.

58. DK is offering his chela a piece of creative work which will create an imaginative antidote to ancient, rhythmically impressive habits of thought which are destructive to her integration. His purpose is to help CDP break the power of ancient thoughtforms as they control her psychological life. She is to retreat into her "garden" when the old forces descend upon her. The energies built into the garden (ordered and beautiful) will correct the ancient tendencies and repattern her psychological life.

58. Chân sư DK đang giao cho đệ tử của Ngài một công việc sáng tạo, qua đó tạo nên một phương thuốc bằng sự tưởng tượng để hóa giải những thói quen tư tưởng lâu đời, vốn gây ấn tượng theo nhịp điệu và phá hoại sự tích hợp của bà. Mục đích của Ngài là giúp CDP phá vỡ quyền lực của những hình tư tưởng lâu đời đang chi phối đời sống tâm lý của bà. Bà phải lui vào "khu vườn" của mình khi những mãnh lực cũ ập xuống. Những năng lượng được xây dựng vào khu vườn (có trật tự và đẹp đẽ) sẽ điều chỉnh những khuynh hướng lâu đời và định hình lại mô hình đời sống tâm lý của bà.

59. In studying this paragraph, we learn of the power of rhythm — especially of ancient rhythms. They must be counteracted with new rhythms. CDP, however, has no seventh ray in her energy system during the incarnation in question. Somehow, however, a new rhythm must be imposed. It can be gathered that the rhythms of Nature are to be found in the "garden" and that they are entirely more wholesome than the rhythms which have characterized the fear-ridden and chaotic astral reactions which periodically sweep over her.

59. Khi nghiên cứu đoạn này, chúng ta học được về quyền năng của nhịp điệu — nhất là những nhịp điệu lâu đời. Phải dùng những nhịp điệu mới để hóa giải chúng. Tuy nhiên, trong kiếp sống đang xét, CDP không có cung bảy trong hệ thống năng lượng của bà. Dẫu vậy, bằng cách nào đó vẫn phải thiết lập một nhịp điệu mới. Có thể suy ra rằng những nhịp điệu của Thiên nhiên hiện diện trong "khu vườn", và chúng lành mạnh hơn hẳn những nhịp điệu vốn đặc trưng cho các phản ứng cảm dục đầy sợ hãi và hỗn loạn, định kỳ cuốn lấy bà.

60. She is to "retreat" into her self-made garden, but not stay there for very long. Why? Perhaps the Tibetan does not want her to run away from the world. With so much sixth ray, and with Cancer as the proposed Ascendant, this retreat for shelter could become an escape.

60. Bà phải "lui vào" khu vườn do mình tạo ra, nhưng không ở đó quá lâu. Vì sao? Có lẽ Chân sư Tây Tạng không muốn bà trốn chạy thế gian. Với quá nhiều năng lượng cung sáu, và với Cự Giải là Điểm mọc được đề xuất, việc lui vào tìm nơi trú ẩn này có thể trở thành một sự trốn tránh.

61. In any case, the "garden" will be a powerful and magical place, and can work its miracles quite rapidly. Under distress, she is to retreat to the garden instantaneously, simply by imagining herself within it. The energy there gathered will do the rest.

61. Dù sao đi nữa, "khu vườn" sẽ là một nơi đầy quyền năng và huyền thuật, có thể tạo nên những điều kỳ diệu rất nhanh chóng. Khi khổ tâm, bà phải tức thời lui vào khu vườn, chỉ bằng cách hình dung mình ở trong

đó. Năng lượng quy tụ nơi ấy sẽ làm phần việc còn lại.

62. In these instructions to CDP we are being given some important occult techniques using the creative imagination. Perhaps we can understand how a similar process might be useful for any one of us. What would be build using the creative imagination, and why?

62. Trong những huấn thị này dành cho CDP, chúng ta được chỉ dạy một số kỹ thuật huyền bí quan trọng sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo. Có lẽ chúng ta có thể thấu hiểu một tiến trình tương tự sẽ hữu ích như thế nào đối với bất kỳ ai trong chúng ta. Chúng ta sẽ xây dựng điều gì bằng sự tưởng tượng sáng tạo, và vì sao?

You ask: What is my gift to the group? I answer: The gift of a pure and unselfish spirit and a rare capacity to give. No greater gift can be yours — the driving urge to give selflessly with no motive but that of a pure and loving spirit. For you, I have these words which are your own to use:

Em hỏi: Món quà của tôi dành cho nhóm là gì? Tôi trả lời: Món quà của một tinh thần thuần khiết, vô ngã và một khả năng cho đi hiếm có. Em không thể có món quà nào lớn hơn—sự thôi thúc mãnh liệt muốn cho đi một cách vô ngã, không có động cơ nào khác ngoài động cơ của một tinh thần thuần khiết và đầy tình thương. Tôi dành cho em những lời sau để em sử dụng như lời của chính mình:

63. Here, again, we find a variation of one of the words/qualities in CDP's Developmental Formula — "Pure Love". She has a pure and unselfish spirit. Thus we see that she has come a long way towards mastering one of the major requirements of the second degree — the conquest of selfishness.

63. Ở đây, một lần nữa, chúng ta thấy một biến thể của một trong những từ ngữ/phẩm tính trong Công Thức Phát Triển của CDP — "Tình Thương Thuần Khiết". Bà có một tinh thần thuần khiết và vị tha. Như vậy, chúng ta thấy bà đã tiến khá xa trên con đường làm chủ một trong những yêu cầu chính của cấp độ điểm đạo thứ hai — chinh phục tính ích kỷ.

64. Her rare capacity to give evidenced itself in many ways. When we read AAB's *Unfinished Autobiography,* we find CDP (Alice Ortiz) as one of AAB's closest friends and a major source of financial support. It seems she was always ready to assist AAB in moments of need.

64. Khả năng cho đi hiếm có của bà thể hiện theo nhiều cách. Khi đọc *Tự Truyện Chưa Hoàn Tất* của AAB, chúng ta thấy CDP (Alice Ortiz) là một trong những người bạn thân thiết nhất của Bà và là một nguồn hỗ trợ tài chính quan trọng. Dường như bà luôn sẵn sàng giúp đỡ AAB những lúc cần thiết.

65. We see, then, that despite the astral condition, CDP is a spiritually advanced individual, for she has "the driving urge to

65. Như vậy, chúng ta thấy rằng bất chấp tình trạng cảm dục, CDP là một cá nhân tiến bộ về mặt tinh thần, vì bà có "sự thôi thúc

give with no motive but that of a pure and loving spirit". The Tibetan has now use the word "spirit" twice, and one wonder if He is hinting at the presence of a second *monad* as well as a second ray soul.

mãnh liệt muốn cho đi, không có động cơ nào khác ngoài động cơ của một tinh thần thuần khiết và đầy tình thương". Chân sư Tây Tạng nay đã dùng từ "tinh thần" hai lần, và người ta tự hỏi liệu Ngài có đang ám chỉ sự hiện diện của một *chân thần* cung hai cũng như một linh hồn cung hai hay không.

66. We understand that the Tibetan holds CDP's gifts in high regard. We can question ourselves in this respect: to what extent does this selfless, generous spirit of pure love exist in *our* natures?

66. Chúng ta thấu hiểu rằng Chân sư Tây Tạng đánh giá cao những món quà của CDP. Về phương diện này, chúng ta có thể tự hỏi: tinh thần vị tha, rộng lượng của tình thương thuần khiết ấy hiện diện đến mức nào trong bản chất *của chúng ta*?

"Let the pure light of reason and understanding dispel the fogs in which I long have walked. Let the mists disappear [507] and let the clouds of care disperse within the radiant light of the sun which shineth ever in the fog. That sun is found within my mind. Within that sun, I stand."

"Cầu mong ánh sáng thuần khiết của lý trí và sự thấu hiểu xua tan những màn sương mù mà tôi đã bước đi trong đó bấy lâu. Cầu mong sương mù biến mất [507] và những đám mây lo âu tan đi trong ánh sáng rạng ngời của mặt trời luôn chiếu sáng giữa sương mù. Mặt trời ấy ở trong thể trí tôi. Trong mặt trời ấy, tôi đứng vững."

67. Through the use of this mantram, Master DK is helping CDP align with the buddhic plane — the planet of "pure reason".

67. Qua việc sử dụng mantram này, Chân sư DK đang giúp CDP chỉnh hợp với cõi Bồ đề — cõi của "lý trí thuần khiết".

68. The buddhi plane is also the plane from which emanates the energy of "loving understanding" (a quality of the second ray).

68. Cõi Bồ đề cũng là cõi phát xạ năng lượng của "sự thấu hiểu đầy tình thương" (một phẩm tính của cung hai).

69. The hint is given that the condition of astral fog is of very long standing.

69. Có lời gợi ý rằng tình trạng sương mù cảm dục đã tồn tại từ rất lâu.

70. The mists (created by fire and water — her two most prominent astrological elements) are to disappear, and "clouds of care" (Cancer) are to be dispersed by the radiant sun of the soul. DK is asking her to identify with the soul.

70. Những màn sương (do lửa và nước tạo ra — hai nguyên tố chiêm tinh nổi bật nhất của bà) phải biến mất, và những "đám mây lo âu" (Cự Giải) phải tan đi dưới mặt trời rực rỡ của linh hồn. Chân sư DK đang yêu cầu bà đồng hoá với linh hồn.

71. The soul-illumined mind (Venus and the fifth ray under the impress of the second ray soul) can be used to disperse the clouds. It is interesting to compare the intent of this mantram with the motto of Spain (ruled by Sagittarius in its soul nature). CDP's married name was Ortiz (connecting to the Spanish language). The motto is: "I disperse the clouds". Jupiter, the planet of CDP's second ray soul, is fittingly, found in Sagittarius.

71. Thể trí được linh hồn soi sáng (Sao Kim và cung năm chịu ấn tượng của linh hồn cung hai) có thể được sử dụng để làm tan những đám mây. Thật thú vị khi so sánh chủ đích của mantram này với châm ngôn của Tây Ban Nha (do Nhân Mã cai quản về bản chất linh hồn). Họ của CDP sau khi kết hôn là Ortiz (có liên hệ với tiếng Tây Ban Nha). Châm ngôn ấy là: "Tôi làm tan những đám mây". Sao Mộc, hành tinh của linh hồn cung hai của CDP, nằm trong Nhân Mã thật thích hợp.

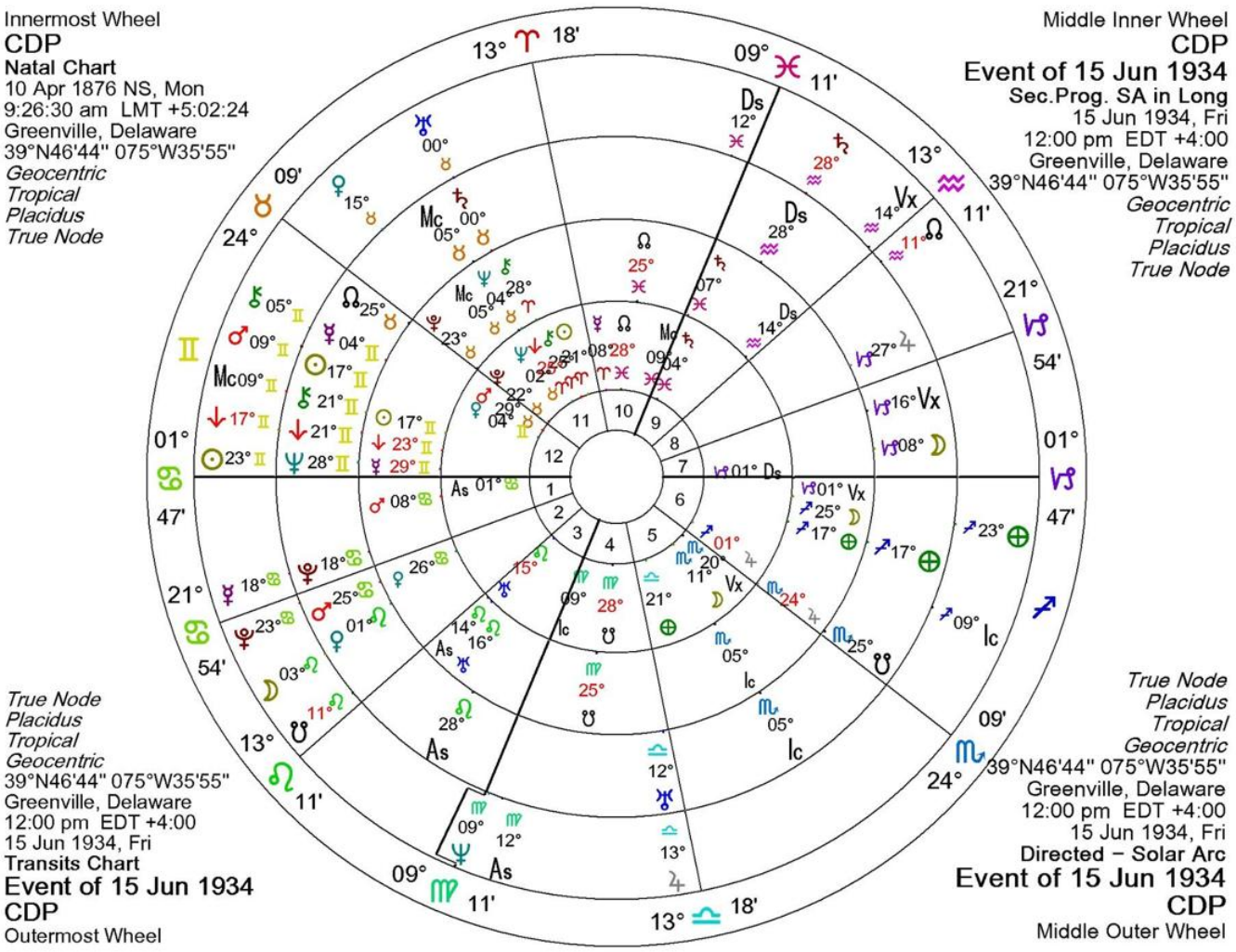
72. DK emphasizes mental-illumination — one of the qualities of the second initiation for which CDP may prepare (we later learn). Spiritual intelligence, as well, is a quality to be cultivated before that initiation is possible. When He says, "That sun is found within my mind", He is speaking of the soul-illumined mind. CDP is to align with the soul as it illumines the mind, and take her place as an increasingly mentally polarized disciple, controlling and dispersing the astral miasmas through the power of lighted thought.

72. Chân sư DK nhấn mạnh sự soi sáng thể trí — một trong những phẩm tính của lần điểm đạo thứ hai mà CDP có thể chuẩn bị đón nhận (như sau này chúng ta biết). Trí thông minh tinh thần cũng là một phẩm tính cần vun bồi trước khi có thể đạt lần điểm đạo ấy. Khi Ngài nói: "Mặt trời ấy ở trong thể trí tôi", Ngài đang nói về thể trí được linh hồn soi sáng. CDP phải chỉnh hợp với linh hồn khi linh hồn soi sáng thể trí, và đảm nhận vị thế của một đệ tử ngày càng phân cực trí tuệ, kiểm soát và xua tan những chướng khí cảm dục bằng quyền năng của tư tưởng được soi sáng.

73. The mantram is powerful and, given CDP's astral polarization (now lessening) exactly fitting for the psycho-spiritual task to be accomplished.

73. Mantram này đầy quyền năng và, xét sự phân cực cảm dục của CDP (nay đang giảm dần), hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ tâm lý–tinh thần cần hoàn thành.

June 1934 – Tháng Sáu năm 1934



BROTHER OF MINE:

You are facing up to your crisis and to your final test of fitness for accepted discipleship. There is little that I can say to you except that, with understanding, I watch and wait. This is not the time for further words, for it is the time in which you must take action. You say to yourself time and time again: "If there were some one thing I could do to break the prison of thought in which I find myself, how easy it would be and how quickly I would do it." But, my brother, there is just such a simple thing and yet, until you do it you cannot walk in the light. Also, until you do it (as this is a group endeavour) you hold back this group of co-disciples from

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em đang đối diện với cuộc khủng hoảng và thử thách cuối cùng để chứng tỏ mình xứng đáng với địa vị đệ tử được chấp nhận. Tôi không có gì nhiều để nói với em, ngoài việc Tôi đang quan sát và chờ đợi với sự thấu hiểu. Đây không phải lúc nói thêm, vì đây là lúc *em* phải hành động. Em tự nhủ hết lần này đến lần khác: “Nếu có một điều nào đó tôi có thể làm để phá vỡ nhà tù tư tưởng đang giam giữ mình, thì việc ấy sẽ dễ dàng biết bao và tôi sẽ làm nhanh chóng biết bao.” Nhưng, huynh đệ của tôi, quả có một điều đơn giản như thế, vậy mà chừng nào em chưa làm, em chưa thể bước đi trong ánh sáng. Hơn nữa, chừng nào em chưa làm (vì đây là nỗ lực của cả nhóm), em còn ngăn

fuller revelation and service. The simple rule is: Talk less and love more.

nhóm đệ tử đồng môn này tiến đến sự mặc khải và phụng sự trọn vẹn hơn. Quy luật đơn giản là: Nói ít đi và *yêu thương nhiều hơn.*

74. Again, as in His first instruction, DK is watching and waiting. CDP is passing through a crisis and important one, because if she passes it, she will become an "accepted disciple" technically understood.

74. Một lần nữa, như trong huấn thị đầu tiên, Chân sư DK đang quan sát và chờ đợi. CDP đang trải qua một cuộc khủng hoảng quan trọng, vì nếu vượt qua, bà sẽ trở thành một "đệ tử được chấp nhận" theo nghĩa chuyên môn.

75. There is a "prison of thought" to be broken, and the desire to break the prison walls is there. But an understanding of the method is missing.

75. Có một "ngục tù tư tưởng" cần phá vỡ, và ước muốn phá vỡ những bức tường ngục tù ấy đã hiện diện. Nhưng vẫn còn thiếu sự thấu hiểu về phương pháp.

76. DK suggests the method in all simplicity: "Talk less and love more". We are dealing with the relation between the heart and throat centers. DK is emphasizing the value of the heart center. Yet there should be no real problem, as pure and unselfish love is already in CDP's possession.

76. Chân sư DK gợi ý phương pháp bằng những lời hết sức đơn giản: "Nói ít hơn và yêu thương nhiều hơn". Chúng ta đang bàn đến mối quan hệ giữa trung tâm tim và trung tâm cổ họng. Chân sư DK đang nhấn mạnh giá trị của trung tâm tim. Tuy nhiên, lẽ ra không có khó khăn thực sự nào, vì CDP đã có tình thương thuần khiết và vị tha.

77. The Master offers a strong incentive to accomplishment. Until there is accomplishment not only can CDP not "walk in the light", but she holds her "group of co-disciples back from fuller revelation and service".

77. Chân sư đưa ra một động lực mạnh mẽ để đạt thành tựu. Chừng nào chưa đạt thành tựu, không những CDP chưa thể "bước đi trong ánh sáng", mà bà còn kìm hãm "nhóm đệ tử đồng môn, khiến nhóm chưa thể đạt đến sự mặc khải và phụng sự trọn vẹn hơn".

78. It would seem an *act of will* is required — more than good intentions or wishing.

78. Dường như cần có một *hành động của ý chí* — vượt xa những ý định tốt đẹp hay mong muốn.

79. During this period of preparation for accepted discipleship, the progressing Moon has been moving through the sign of the one-pointed disciple, Sagittarius, and the progressing Vertex of the proposed chart is entering the sign of achievement and discipline — Capricorn. As well there is an

79. Trong giai đoạn chuẩn bị để trở thành đệ tử được chấp nhận này, Mặt Trăng tiến trình đang đi qua dấu hiệu của người đệ tử nhất tâm, Nhân Mã, và điểm Vertex tiến trình của lá số được đề xuất đang đi vào dấu hiệu của thành tựu và kỷ luật — Ma Kết. Đồng thời, có một kỳ thực diễn ra tại vị trí Sao Thiên

eclipse on the natal and progressed Uranus (planet of freedom and of occultism), and the progressing Ascendant in Leo is conjunct both these Uranus positions (with the eclipse falling also on it).

Vương bản mệnh và tiến trình (hành tinh của tự do và huyền bí học), còn Điểm mọc tiến trình trong Sư Tử đồng vị với cả hai vị trí Sao Thiên Vương này (và kỳ thực ấy cũng rơi vào Điểm mọc).

80. If the proposed rectification is correct, CDP is possessed of a potentially occult mind signaled by Uranus in the third house of mind. The coming of the progressing soul-point (Ascendant) to the Uranus position and the eclipse falling on that position, should indicate the activation of the mind and the will in a new way which can control, clarify and regulate the astral body.

80. Nếu phương án hiệu chỉnh giờ sinh được đề xuất là đúng, CDP có một thể trí tiềm tàng khả năng huyền bí, được biểu thị qua Sao Thiên Vương trong nhà 3 của thể trí. Việc điểm linh hồn tiến trình (Điểm mọc) đi đến vị trí Sao Thiên Vương, cùng kỳ thực rơi vào vị trí ấy, hẳn cho thấy sự kích hoạt thể trí và ý chí theo một cách mới, có thể kiểm soát, làm trong sáng và điều hòa thể cảm dục.

81. The necessary love is also available through the position of transiting Neptune (the buddhic planet of love) conjuncting the IC (which it esoterically rules) and with which it has archetypal affiliation.

81. Tình thương cần thiết cũng sẵn có qua vị trí Sao Hải Vương quá cảnh (hành tinh Bồ đề của tình thương) đồng vị với Thiên Đế (điểm mà nó cai quản về mặt nội môn) và có mối liên hệ nguyên mẫu.

I have no special exercise to give you. I have told D.R.A. to stand by you with deepened love but to talk no more to you about your problem. The reason for his silence and mine is that you now enter the stage of the solution of your problem wherein you must stand exoterically alone and fight the battle on the outer plane to its conclusion by yourself. But on the inner plane, there is a drawing closer to you of those who care and can help.

Tôi không có bài tập đặc biệt nào dành cho em. Tôi đã bảo D.R.A. ở bên em với tình thương sâu sắc hơn, nhưng không nói thêm với em về vấn đề của em nữa. Lý do cho sự im lặng của bạn ấy và của Tôi là giờ đây em bước vào giai đoạn giải quyết vấn đề, trong đó em phải đứng một mình về mặt ngoại môn và *tự mình* chiến đấu trên cõi bên ngoài cho đến khi kết thúc. Nhưng trên cõi bên trong, những người quan tâm và có thể giúp đỡ đang đến gần em hơn.

82. Among the DINA disciples there is no DRA. There is a DRS (Alice Bailey). Unless DRA is a blind for DRS we will not know who it was that was supporting CDP in this crisis.

82. Trong số các đệ tử DINA không có DRA. Có một DRS (Alice Bailey). Trừ khi DRA là cách viết che giấu DRS, chúng ta sẽ không biết ai là người đã hỗ trợ CDP trong cuộc khủng hoảng này.

83. We are in a time of waiting and watching. CDP knows enough to make progress. One can feel that the Tibetan does

83. Chúng ta đang ở trong thời gian chờ đợi và quan sát. CDP đã biết đủ để tiến bộ. Có thể cảm nhận rằng Chân sư Tây Tạng không muốn làm cho vấn đề của bà phức tạp hơn

not want to make her problem more complex by assigning any special exercises.

bằng cách giao thêm bất kỳ bài tập đặc biệt nào.

84. There come moments in the life of the disciple when the 'Supervisors' must leave the disciple to his/her own resources. Such a time is upon CDP. Any offered help on the outer plane would be, in fact, a hindrance, robbing CDP of the opportunity to win through on her own.

84. Trong cuộc đời người đệ tử, có những lúc các "Vị Giám Sát" phải để người đệ tử tự dựa vào nguồn lực của mình. CDP đang ở vào một thời điểm như thế. Thực ra, bất kỳ sự giúp đỡ nào trên cõi bên ngoài cũng sẽ là một trở ngại, tước đi cơ hội tự mình vượt qua của CDP.

85. As always, however, we note the balancing thought, for DK speaks of the inner plane support of "those who care and can help".

85. Tuy nhiên, như mọi khi, chúng ta lưu ý đến tư tưởng cân bằng, vì Chân sư DK nói về sự hỗ trợ trên cõi bên trong của "những người quan tâm và có thể giúp đỡ".

86. We note that this whole critical process is occurring in a period within approximately one year before CDP's second Saturn-return. Hence the critical point in her life, a decisive point, after which she may become an accepted disciple if she manages to take the proper inner and outer steps.

86. Chúng ta lưu ý rằng toàn bộ tiến trình khủng hoảng này diễn ra trong khoảng một năm trước lần Sao Thổ hồi vị thứ hai của CDP. Vì thế, đây là điểm khủng hoảng trong cuộc đời bà, một điểm quyết định, sau đó bà có thể trở thành đệ tử được chấp nhận nếu thực hiện được những bước đi đúng đắn cả bên trong lẫn bên ngoài.

Will you understand me when I say that symbolically and psychologically your fight must be fought out in your garden? Will you comprehend me when I tell you that only love can free you? Not love of yourself or a freeing of yourself through desperation over your own unhappiness; not love of those you so easily love but the very love of your soul must be called in and, therefore, soul contact is your solution, persisted in steadily throughout each day.

Em có thấu hiểu Tôi khi Tôi nói rằng, về mặt biểu tượng và tâm lý, em phải chiến đấu đến cùng trong khu vườn của mình không? Em có hiểu Tôi khi Tôi bảo em rằng chỉ *tình thương* mới có thể giải thoát em không? Không phải tình thương dành cho bản thân, cũng không phải việc tự giải thoát do tuyệt vọng trước nỗi bất hạnh của chính mình; không phải tình thương dành cho những người em dễ dàng yêu thương, mà phải khơi dậy chính tình thương của linh hồn em. Vì vậy, giải pháp của em là tiếp xúc với linh hồn, kiên trì duy trì sự tiếp xúc ấy suốt mỗi ngày.

87. The garden is growing in importance. The Master does not suggest an extensive piece of creative work to any chela unless that work fits with important, long-term

87. Khu vườn ngày càng trở nên quan trọng. Chân sư không đề xuất một công việc sáng tạo quy mô lớn cho bất kỳ đệ tử nào, trừ khi công việc ấy phù hợp với những kế hoạch dài

plans — almost certainly unforeseen by the disciple.

hạn quan trọng — gần như chắc chắn là người đệ tử chưa thấy trước.

88. There is a fight in process. We do note progressing Mars square to natal Mercury.

88. Một cuộc chiến đang diễn ra. Chúng ta quả có lưu ý rằng Sao Hỏa tiến trình tạo góc vuông với Sao Thủy bản mệnh.

89. Two sets of energies are opposed — those symbolized by the garden (consisting of very real and actually gathered subtle energies), and those related to past emotional conditioning.

89. Hai tập hợp năng lượng đang đối lập nhau — những năng lượng do khu vườn biểu trưng (gồm những năng lượng tinh tế rất thực và đã thực sự quy tụ), và những năng lượng liên quan đến ảnh hưởng định hình cảm xúc từ quá khứ.

90. Fear has been CDP's big problem. This DK enunciated from the outset. Here He tells her that "only love can free you". We are reminded of the Christ's statement that "perfect love casteth out all fear".

90. Sợ hãi là vấn đề lớn của CDP. Chân sư DK đã nêu rõ điều này ngay từ đầu. Ở đây, Ngài nói với bà rằng "chỉ tình thương mới có thể giải thoát em". Chúng ta nhớ đến lời Đức Christ rằng "tình thương hoàn hảo xua tan mọi sợ hãi".

91. But it must be real love, not love of self. No solar plexus reaction such as desperation must enter in. It must not be the habitual love of those near ones whom it is easy to love. Rather it is to be *soul love* which is of the heart and impersonal.

91. Nhưng đó phải là tình thương chân thật, không phải tình thương dành cho bản thân. Không được để bất kỳ phản ứng nào của tùng thái dương, như sự tuyệt vọng, xen vào. Đó không thể là tình thương theo thói quen dành cho những người thân cận vốn dễ yêu thương. Thay vào đó, phải là *tình thương của linh hồn*, thuộc về trái tim và mang tính vô ngã.

92. The solution is "soul contact", and there must be continuity and persistence in this contact. We remember that CDP is to "make the realisation of an hour, the habit of a lifetime". The moments of realized good must be expanded and the energy they represent must overtake and overcome the habitual, glamorously-bound energies which condition the powerful astral body.

92. Giải pháp là "tiếp xúc với linh hồn", và sự tiếp xúc này phải liên tục, bền bỉ. Chúng ta nhớ rằng CDP phải "biến sự chứng nghiệm của một giờ thành thói quen của cả đời". Những khoảnh khắc chứng nghiệm điều thiện phải được mở rộng, và năng lượng mà chúng đại diện phải lấn át và chiến thắng những năng lượng theo thói quen, bị ảo cảm trói buộc, đang tác động lên thể cảm dục mạnh mẽ.

93. We can understand, however, that the fight will not be Martian battle, but one in which the Venusian powers present in the garden are steadily entered and radiated — allowing them to pervade the spheres of customary turmoil.

93. Tuy nhiên, chúng ta có thể thấu hiểu rằng cuộc chiến này sẽ không phải là một trận chiến mang tính Sao Hỏa, mà là một cuộc chiến trong đó bà không ngừng hòa vào và tỏa chiếu những quyền năng Sao Kim hiện diện trong khu vườn — để chúng thấm khắp những phạm vi thường xuyên rối loạn.

Meditate therefore upon love. Say to yourself each hour — if you can develop that time consciousness — I must love. Only one request do I make to you, my brother, and that is one that may puzzle you. Sit still every day without fail for one hour, [508] refusing to interrupt that hour's silence and stillness. Simply relax, rest, read and think happily but let nothing, except real emergency (no wild and unconditioned fear, no suspicion or urge to investigate) permit you to break into the rhythm of that period. Sit still, not tense, but quiet and relaxed. It is but a small thing to request but if you conform to this requirement, the results may be more potent than you think. It is an hour for thinking love; for pondering upon the source of disinterested, detached soul love. Study along these lines, if you like, but sit still. Love and quietness, not resentment and restlessness, are your immediate task and in the achieving of these two things you will solve your problem and liberate yourself.

Vì vậy, hãy tham thiền về tình thương. Mỗi giờ, hãy tự nhủ—nếu em có thể phát triển sự nhận biết thời gian ấy— *Tôi phải yêu thương.*Tôi chỉ có một yêu cầu dành cho em, huynh đệ của tôi, và yêu cầu ấy có thể khiến em bối rối. Mỗi ngày, không bỏ sót ngày nào, hãy ngồi yên trong một giờ, [508] kiên quyết không làm gián đoạn giờ im lặng và tĩnh tại ấy. Chỉ cần thư giãn, nghỉ ngơi, đọc và suy nghĩ vui vẻ; nhưng đừng để bất cứ điều gì, ngoài tình huống khẩn cấp thực sự (không phải nỗi sợ vô cớ và mất kiểm soát, sự nghi ngờ hay thôi thúc tìm hiểu), cho phép em phá vỡ nhịp điệu của khoảng thời gian đó. Hãy ngồi yên, không căng thẳng, mà tĩnh lặng và thư thái. Yêu cầu này chỉ là một việc nhỏ, nhưng nếu em tuân theo, kết quả có thể mạnh mẽ hơn em nghĩ. Đó là một giờ để nghĩ về *tình thương;* để suy ngẫm về cội nguồn của *tình thương* linh hồn vô tư và tách rời. Nếu muốn, em hãy nghiên cứu theo hướng này, nhưng hãy ngồi yên. Tình thương và sự tĩnh lặng, chứ không phải oán giận và bồn chồn, là nhiệm vụ trước mắt của em; khi đạt được hai điều ấy, em sẽ giải quyết vấn đề và tự giải thoát.

94. The sixth ray is not the second ray. The sixth ray type is told, “Love more your fellowmen”. (EP II 372)

94. Cung sáu không phải là cung hai. Người cung sáu được khuyên: “Hãy yêu thương đồng loại nhiều hơn”. (EP II 372)

95. DK has advised that the way to love is to “meditate upon love”. St. Paul was doing this in his “Letters to the Corinthians” — one of

95. Chân sư DK đã khuyên rằng con đường đến với tình thương là “tham thiền về tình thương”. Thánh Phaolô đã làm điều này trong “Các Thư Gửi Tín Hữu Côrintô” — một

humanity's greatest descriptions of the nature of love.

96. DK asks a task of temporal organization. Each hour, CDP is to say to herself, "I must love". The rhythmic seventh ray is being built into her daily process.

97. He also makes a simple and almost surprising request. CDP is to "sit still" for an hour every day and think about love. She is *not* to indulge in the old emotionally compulsive behaviors which DK portrays quite graphically. Fear, suspicion and the urge to investigate seem to drive her. They are lower Scorpionic and Cancerian qualities and their rhythm must be broken. She is to refuse to give in to them, and is to break her hour of quite rest and relaxation (thinking about love) only in the case of a real emergency.

98. DK uses the word "request" twice. It is an important word. If nothing else, CDP will honor His request because of her loyalty to Him. Somehow she must do this in order to break the hold which the ancient neurotic rhythm has upon her consciousness.

99. "Disinterested, detached love" is to be her theme. She is to ponder. She may even study if she wishes (but, above all, she is to "sit still"). We note that she has no ray three in her ray formula, but more than enough Aries to contribute to restlessness. As well, the sixth ray is the ray of the 'activist' and has a restlessness and urgency of its own. DK, however, is trying to break her of the tendency towards 'irrational urgency'.

trong những bản mô tả vĩ đại nhất của nhân loại về bản chất tình thương.

96. Chân sư DK yêu cầu một nhiệm vụ tổ chức thời gian. Mỗi giờ, CDP phải tự nhủ: "Tôi phải yêu thương". Cung bảy mang tính nhịp điệu đang được đưa vào sinh hoạt hằng ngày của bà.

97. Ngài cũng đưa ra một yêu cầu đơn giản và gần như đáng ngạc nhiên. CDP phải "ngồi yên" mỗi ngày một giờ và suy nghĩ về tình thương. Bà *không* được buông theo những hành vi cưỡng bách cảm xúc cũ mà Chân sư DK mô tả rất sinh động. Sợ hãi, nghi ngờ và sự thôi thúc muốn điều tra dường như chi phối bà. Đây là những phẩm tính thấp của Hổ Cáp và Cự Giải, và phải phá vỡ nhịp điệu của chúng. Bà phải nhất quyết không đầu hàng chúng, và chỉ được gián đoạn giờ nghỉ ngơi, thư giãn yên tĩnh (suy nghĩ về tình thương) khi có tình huống khẩn cấp thực sự.

98. Chân sư DK dùng từ "yêu cầu" hai lần. Đây là một từ quan trọng. Dù không vì điều gì khác, CDP cũng sẽ làm theo yêu cầu của Ngài vì lòng trung thành với Ngài. Bằng cách nào đó, bà phải làm điều này để phá vỡ sự chi phối của nhịp điệu nhiễu tâm lâu đời đối với tâm thức mình.

99. "Tình thương vô tư, không vướng mắc" phải là chủ đề của bà. Bà cần suy ngẫm. Bà thậm chí có thể nghiên cứu nếu muốn (nhưng trên hết, bà phải "ngồi yên"). Chúng ta lưu ý rằng công thức cung của bà không có cung ba, nhưng lại có quá đủ năng lượng Bạch Dương để góp phần gây ra sự bất an. Ngoài ra, cung sáu là cung của 'người hoạt động tích cực' và có sự bất an cùng tính cấp bách riêng. Tuy nhiên, Chân sư DK đang cố giúp bà dứt bỏ khuynh hướng 'nôn nóng phi lý'.

100. He poses the problem clearly. "Love and quietness" are qualities of the second ray soul and are heart-centred qualities. Resentment (coming from Scorpio and Cancer) and restlessness (from Aries and the sixth ray) oppose these heart-centered qualities. They are rooted in a disturbed solar plexus. No forceful opposition will overcome them. But the use of the planet of harmony, Venus, and the ease and relaxation with which this planet is associated, can be used in the battle. It is a battle which will require the *will-to-refrain*, but no violence.

100. Ngài nêu vấn đề rất rõ ràng. "Tình thương và sự yên tĩnh" là những phẩm tính của linh hồn cung hai và là những phẩm tính lấy tim làm trung tâm. Sự oán giận (đến từ Hổ Cáp và Cự Giải) cùng sự bất an (từ Bạch Dương và cung sáu) đối nghịch với những phẩm tính lấy tim làm trung tâm này. Chúng bắt rễ trong một tùng thái dương bị xáo trộn. Không thể khắc phục chúng bằng sự chống đối quyết liệt. Nhưng có thể vận dụng Sao Kim, hành tinh của sự hài hòa, cùng sự thư thái và thư giãn gắn liền với hành tinh này trong cuộc chiến. Đó là một cuộc chiến đòi hỏi *ý chí tự kiềm chế*, nhưng không dùng bạo lực.

Silence, serenity and loving service to all, without exception and without thought of self — these should be the keynotes of your life during the coming months. Restlessness and resentment, self-pity and suspicion are your present problems. Substitute love for these and all will be well. You evoke love in many. This means that you have the gift of love. Use that power to love and break your chains in order to serve with freedom and to go forward in my group of disciples to greater usefulness. I stand by.

Im lặng, sự tĩnh lặng và phụng sự đầy tình thương đối với tất cả mọi người, không có ngoại lệ và không nghĩ đến bản thân—đó phải là những chủ âm của đời em trong những tháng tới. Bồn chồn và oán giận, tự thương hại và nghi ngờ là những vấn đề hiện tại của em. Hãy thay thế chúng bằng tình thương, rồi mọi việc sẽ tốt đẹp. Em khơi dậy tình thương nơi nhiều người. Điều này có nghĩa là em có món quà tình thương. Hãy dùng quyền năng ấy để yêu thương và phá vỡ xiềng xích của mình, để phụng sự trong tự do và tiến tới chỗ hữu ích hơn trong nhóm đệ tử của Tôi. Tôi luôn ở bên em.

101. We can see that CDP is asked to undergo a real purgation of ancient patterns.

101. Chúng ta có thể thấy rằng CDP được yêu cầu trải qua một cuộc thanh lọc thực sự những mô hình lâu đời.

102. Keynotes for the coming months are offered: "silence, serenity, and loving service to all, without exception and without thought of self". Not the Scorpio Moon as orthodox ruler of the proposed Cancer Ascendant, but rather Neptune, a planet of "Pure-Love", and esoteric ruler of the proposed Ascendant — a planet, at this time of the writing, conjuncting the foundation,

102. Những chủ âm cho các tháng sắp tới được đưa ra: "im lặng, sự tĩnh lặng và phụng sự đầy tình thương đối với tất cả mọi người, không ngoại lệ và không nghĩ đến bản thân". Không phải Mặt Trăng ở Hổ Cáp với vai trò chủ tinh chính thống của Điểm mọc Cự Giải giả định, mà là Sao Hải Vương, một hành tinh của "Tình Thương Thuần Khiết", đồng thời là chủ tinh nội môn của Điểm mọc giả

the I.C., of the chart (an in the sign Virgo, representing the inner growth of the Christ energy — love).

định — một hành tinh, vào thời điểm viết thư này, đang đồng vị với nền tảng của lá số, tức Thiên Đế, I.C. (và ở trong dấu hiệu Xử Nữ, biểu trưng cho sự tăng trưởng bên trong của năng lượng Đức Christ — tình thương).

103. DK presents the problem so clearly. A vision of the high road is offered. It will require the full expression of CDP's second ray soul centered in her heart. The solar plexus qualities of restlessness, resentment, self-pity and suspicion are held in sharp contrast. The sources of glamor are particularly, *criticism, self-pity and suspicion.* At one time or another in His instructions, DK points to all these three as prominent in CDP's nature.

103. Chân sư DK trình bày vấn đề thật rõ ràng. Ngài đưa ra một tầm nhìn về con đường cao cả. Điều đó sẽ đòi hỏi linh hồn cung hai của CDP, tập trung nơi tim bà, biểu lộ trọn vẹn. Những phẩm tính của tùng thái dương như bất an, oán giận, tự thương hại và ngờ vực được đặt trong thế tương phản rõ rệt. Những nguồn gây ảo cảm đặc biệt là *chỉ trích, tự thương hại và ngờ vực.* Vào những thời điểm khác nhau trong các huấn thị của Ngài, Chân sư DK chỉ ra rằng cả ba điều này đều nổi bật trong bản chất của CDP.

104. The battle is on. Love is the needed weapon. Only love will break the psychological chains.

104. Cuộc chiến đang diễn ra. Tình thương là vũ khí cần thiết. Chỉ tình thương mới phá tan được những xiềng xích tâm lý.

105. We note that it must be a *selfless* love — for all without exception. This will help break the exclusivity of sixth ray love, so often directed to one's "near ones" alone.

105. Chúng ta lưu ý rằng đó phải là một tình thương *vô ngã* — dành cho tất cả mọi người không ngoại lệ. Điều này sẽ giúp phá bỏ tính loại trừ của tình thương cung sáu, vốn thường chỉ hướng đến những "người thân cận" của mình.

106. DK's method is often to disclose to a disciple certain fine qualities and abilities, and then insist that they be used to counter or overcome less desirable qualities. At this moment of crisis, He seems to be using this technique.

106. Phương pháp của Chân sư DK thường là chỉ cho một đệ tử thấy những phẩm tính và khả năng tốt đẹp nào đó, rồi nhấn mạnh rằng phải dùng chúng để đối trị hoặc khắc phục những phẩm tính kém đáng mong muốn hơn. Vào thời điểm khủng hoảng này, dường như Ngài đang sử dụng kỹ thuật ấy.

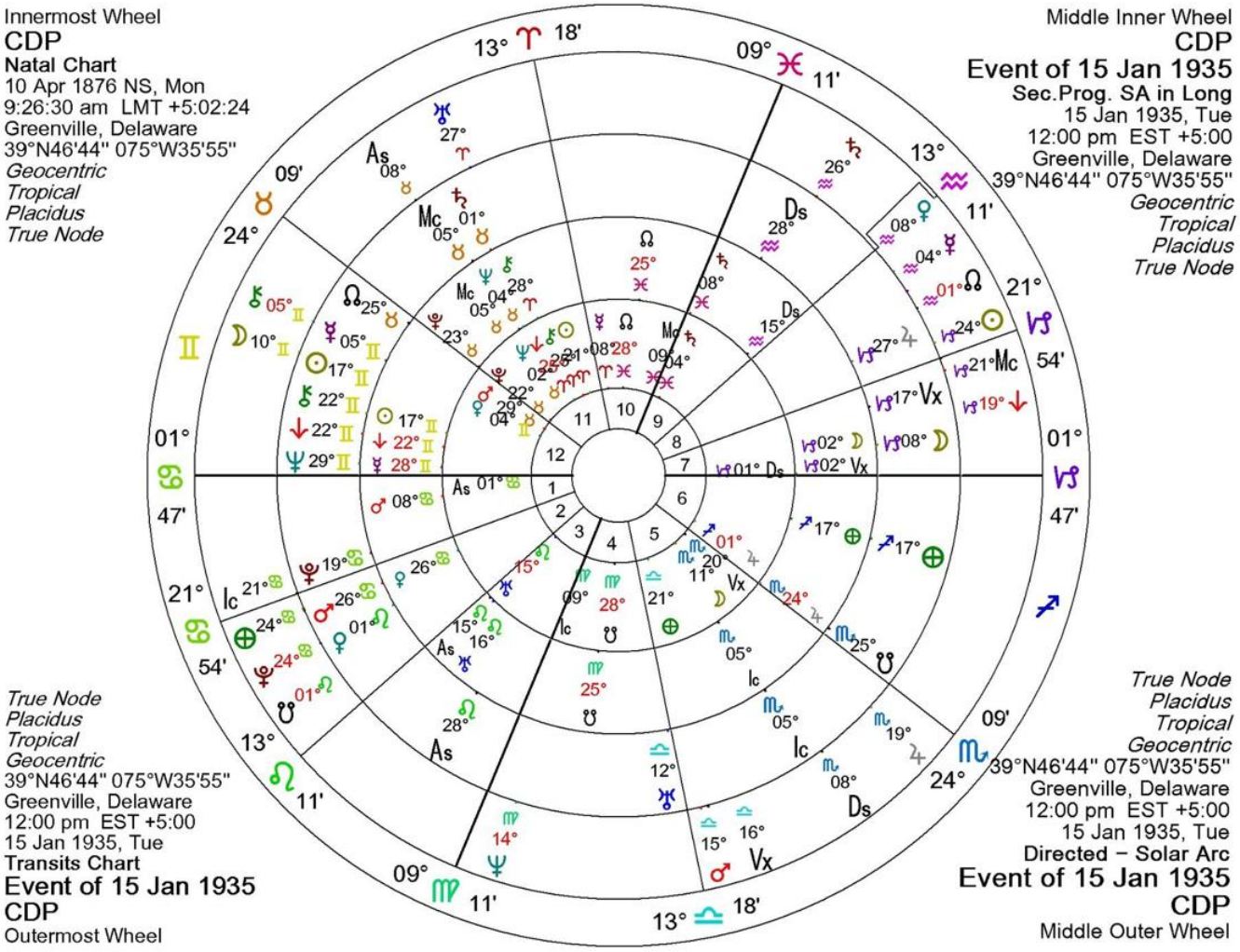
107. Again He emphasizes that He stands by. Clearly, He is trying to produce self-reliance in His chela, rather than any form of dependency towards which so many

107. Một lần nữa, Ngài nhấn mạnh rằng Ngài luôn ở bên. Rõ ràng, Ngài đang cố phát triển tính tự lực nơi đệ tử của Ngài, thay vì bất kỳ hình thức lệ thuộc nào mà nhiều hiện

vehicles on the sixth ray and an Ascendant in Cancer might lead.

thể thuộc cung sáu cùng một Điểm mọc ở Cự Giải có thể dẫn tới.

January 1935 – Tháng Một năm 1935



MY BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA CỦA TÔI:

My message to you this year is the one with which I ended my last communication to you: I stand by.

Thông điệp Tôi dành cho em năm nay chính là lời Tôi đã dùng để kết thúc lần trao đổi trước với em: *Tôi luôn ở bên em.*

108. This letter is written about six months after the previous one. DK emphasizes, for the sake of continuity and need, that He stands by. Apparently He is still waiting to see what His disciple will do.

108. Bức thư này được viết khoảng sáu tháng sau bức trước. Để giữ tính liên tục và đáp ứng nhu cầu, Chân sư DK nhấn mạnh rằng Ngài luôn ở bên. Dường như Ngài vẫn đang chờ xem đệ tử của Ngài sẽ làm gì.

109. We note in this period that there is coming a solar eclipse in Cancer which falls

109. Chúng ta lưu ý rằng trong giai đoạn này sắp có một nhật thực ở Cự Giải, rơi đúng vào

exactly on CDP's progressing Mars in Cancer. Indeed the battle (Mars) is on. One could wonder whether the proposed Ascendant should be moved into the vicinity of eight degrees instead of very early in Cancer, but then other convincing alignments would be lost.

Sao Hỏa tiến trình của CDP ở Cự Giải. Quả thực, cuộc chiến (Sao Hỏa) đang diễn ra. Có thể tự hỏi liệu có nên dời Điểm mọc giả định đến khoảng tám độ thay vì ở những độ đầu tiên của Cự Giải hay không, nhưng khi đó những sự chỉnh hợp thuyết phục khác sẽ mất đi.

When I last said it to you, I was under no illusion as to the extent of your problem or of the weakness of the agonised equipment which you brought to its solution. The outcome of your struggle a year ago was very problematical. It is not so now. The ancient habits of thought and the quick submerging by the old rhythms are still possible; you are oft profoundly discouraged by the cropping up of the hydra of resentment and of suspicion with its many heads. Yet much progress has been made and your astral body is really quieter. This you know yourself. You are finding it easier to swing into other interests. The periods of submergence in the old lines of thought do not last so long and your understanding is growing. [509]

Khi nói điều ấy với em lần trước, Tôi không hề có ảo tưởng về mức độ nghiêm trọng của vấn đề hay sự yếu kém của bộ máy đang đau khổ mà em dùng để giải quyết nó. Một năm trước, kết quả cuộc đấu tranh của em còn rất bấp bênh. Giờ đây thì khác. Những thói quen tư tưởng lâu đời và việc nhanh chóng chìm lại vào các nhịp điệu cũ vẫn có thể xảy ra; em thường nản lòng sâu sắc khi con quái vật nhiều đầu của sự oán giận và nghi ngờ lại trỗi dậy. Tuy nhiên, em đã tiến bộ nhiều và thể cảm dục của em thực sự tĩnh lặng hơn. Chính em biết điều này. Em thấy mình dễ dàng chuyển sang những mối quan tâm khác hơn. Những thời kỳ chìm đắm trong các lối suy nghĩ cũ không còn kéo dài như trước, và sự thấu hiểu của em đang tăng trưởng.

110. CDP's equipment is far from strong. DK calls it "weak and agonized". Despite the very real odds against progress, there has been progress. The struggle has been to a degree successful.

110. Bộ máy của CDP còn lâu mới mạnh mẽ. Chân sư DK gọi nó là "yếu đuối và đau đớn". Bất chấp những trở ngại rất thực sự đối với sự tiến bộ, bà đã có tiến bộ. Cuộc đấu tranh đã thành công ở một mức độ nào đó.

111. The hydra of "resentment and suspicion" (Scorpio) is still there, and discouragement occurs, but the astral condition is better and the old submersions do not last as long. A greater dispassion is evidenced and she can release herself from astral preoccupation for the sake of "other interests".

111. Con quái vật nhiều đầu của "oán giận và ngờ vực" (Hổ Cáp) vẫn còn đó, và sự nản lòng vẫn xuất hiện, nhưng trạng thái cảm dục đã tốt hơn và những lần chìm đắm như trước không còn kéo dài như vậy nữa. Bà cho thấy sự bình thản hơn và có thể tự giải thoát khỏi sự bận tâm về cảm dục để hướng tới "những mối quan tâm khác".

112. A battle to eliminate old states has been raging for some time. Transiting Pluto has

112. Một cuộc chiến nhằm loại bỏ những trạng thái cũ đã diễn ra dữ dội từ một thời

for a few years been squaring the Sun, bringing the possibility of elimination. Is has also been squaring Chiron, bringing the possibility of healing — but with pain.

gian nay. Trong vài năm, Sao Diêm Vương quá cảnh đã tạo góc vuông với Mặt Trời, mang đến khả năng loại bỏ. Nó cũng đã tạo góc vuông với Chiron, mang đến khả năng chữa lành — nhưng đi kèm đau đớn.

113. Pluto has provided a burning ground on the eve of the second Saturn-return.

113. Sao Diêm Vương đã tạo nên một vùng đất cháy ngay trước lần Sao Thổ hồi vị thứ hai.

114. In this instruction, we find the light increasing. This incarnation was to see the taming and control of the astral body. Saturn in Pisces squares Mars in late Taurus. The astral vehicle is being disciplined, and the discipline is *selflessness* saided by progressive detachment. It is a drastic disciplining.

114. Trong huấn thị này, chúng ta thấy ánh sáng đang gia tăng. Kiếp lâm phàm này phải chứng kiến việc thuần phục và kiểm soát thể cảm dục. Sao Thổ ở Song Ngư tạo góc vuông với Sao Hỏa ở những độ cuối Kim Ngưu. Hiện thể cảm dục đang được rèn luyện kỷ luật, và kỷ luật ấy là *tính vô ngã* với sự hỗ trợ của việc ngày càng tách rời. Đó là một sự rèn luyện kỷ luật quyết liệt.

The fight is not yet over but by May, 1936, you should have reached a point where the sense of inner freedom will be so strong that you will realise that the things which affect the personality and which come from the point of development and from the lack of control of the personalities with which you are associated will fail to exert any real power over you. You will be fast attaining the attitude of the Observer, of the one who looks on — knowing himself to be the controlling soul.

Cuộc chiến chưa kết thúc, nhưng đến tháng 5 năm 1936, em hẳn sẽ đạt tới một điểm mà cảm giác tự do nội tâm mạnh mẽ đến mức em nhận ra rằng những điều tác động đến phàm ngã, vốn bắt nguồn từ mức độ phát triển và sự thiếu tự chủ của các phàm ngã mà em gắn bó, sẽ không còn thực sự có quyền năng chi phối em. Em sẽ nhanh chóng đạt tới thái độ của Người Quan Sát, của người đứng nhìn—biết mình là linh hồn đang nắm quyền kiểm soát.

115. DK predicts the continuation of the fight, but looks ahead, probably to the time of the Wesak Festival in 1936, for the emergence of greater freedom over the personality and its aspects. We realize that the Master is suggesting the possibility of significant achievement.

115. Chân sư DK dự báo cuộc chiến sẽ tiếp tục, nhưng hướng tới tương lai, có lẽ là thời điểm Lễ Wesak năm 1936, khi sự tự do lớn hơn đối với phàm ngã và các phương diện của nó xuất hiện. Chúng ta nhận ra rằng Chân sư đang gợi mở khả năng đạt được một thành tựu đáng kể.

116. We note that May of 1936 was extremely important for the New Group of World Servers. It was also the time when the

116. Chúng ta lưu ý rằng tháng Năm năm 1936 có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đó cũng

First Stanza of the Great Invocation was released. A tremendous push by Hierarchy attempted to offset the gathering storm of evil, and that push was concentrated in the year 1936.

là thời điểm Khổ Thứ Nhất của Đại Khấn Nguyện được công bố. Một nỗ lực thúc đẩy mạnh mẽ của Thánh đoàn nhằm hóa giải cơn bão cái ác đang tích tụ, và nỗ lực ấy tập trung vào năm 1936.

117. CDP's second Saturn-return had occurred, the progressing Ascendant was reaching liberating Uranus and transcendental Neptune (the esoteric ruler of the proposed Cancer Ascendant) was crossing that Ascendant by solar-arc direction bringing greater tranquility (or greater glamor — depending on CDP's response)

117. Lần Sao Thổ hồi vị thứ hai của CDP đã diễn ra, Điểm mọc tiến trình đang tiến đến Sao Thiên Vương giải phóng, và Sao Hải Vương siêu việt (chủ tinh nội môn của Điểm mọc Cự Giải giả định) đang đi qua Điểm mọc ấy theo nhật cung tiến trình, mang lại sự an tĩnh lớn hơn (hoặc ảo cảm lớn hơn — tùy thuộc vào sự đáp ứng của CDP)

118. DK is speaking in Uranian terms. The early Cancer-rising chart is the one in which Uranus is most powerful at Wesak 1936. Pluto will have done its cleansing work. The Vertex will have conjuncted the seventh house cusp (making fuller cooperation with the Great Ones possible) and another solar eclipse in Capricorn will be conjuncting the seventh house cusp. CDP (if all goes well) should be more fit for real spiritual cooperation. Moreover, she should have become an accepted disciple, technically understood.

118. Chân sư DK đang nói theo ý nghĩa của Sao Thiên Vương. Lá số có Điểm mọc ở những độ đầu Cự Giải là lá số trong đó Sao Thiên Vương mạnh nhất vào Lễ Wesak năm 1936. Sao Diêm Vương sẽ hoàn tất công việc thanh lọc của nó. Điểm Vertex sẽ đồng vị với đỉnh nhà bảy (khiến sự hợp tác trọn vẹn hơn với Các Đấng Cao Cả trở nên khả thi), và một nhật thực khác ở Ma Kết sẽ đồng vị với đỉnh nhà bảy. CDP (nếu mọi sự diễn ra tốt đẹp) hẳn sẽ thích hợp hơn cho sự hợp tác tinh thần thực sự. Hơn nữa, bà hẳn đã trở thành một đệ tử được chấp nhận, hiểu theo nghĩa chuyên môn.

Will you, my brother, take the various personal instructions I have given you during the past years and — on some quiet day — read them through uninterruptedly and at one sitting? You will, in this way, get a picture of your spiritual problem (and of my effort to help you solve it) that will be constructively useful. You will discover also that there has been real growth on your part. Your problem is not this or that circumstance in your life. It is not concerned with the activity of this or that person. It is not tied up with your family life, your

Huynh đệ của tôi, vào một ngày yên tĩnh nào đó, em có thể lấy những huấn thị riêng Tôi đã dành cho em trong những năm qua và đọc liền một mạch, không gián đoạn, trong một lần ngồi không? Bằng cách ấy, em sẽ có được một bức tranh về vấn đề tinh thần của mình (và về nỗ lực của Tôi nhằm giúp em giải quyết nó), một bức tranh hữu ích mang tính xây dựng. Em cũng sẽ khám phá rằng mình đã thực sự tăng trưởng. Vấn đề của em không phải là hoàn cảnh này hay hoàn cảnh kia trong đời. Nó không liên quan đến hoạt động của người này hay người khác. Nó

financial circumstances or your health. These are but the staging around which you struggle for liberation. These are but the opportunities offered by your soul which, when rightly used, will set you upon the Path of Initiation. Yes, that is what I said, my brother — upon the Path of Initiation and not upon the Path of Discipleship. You are already upon the latter path. You know well within yourself that if you could achieve detachment and if you could arrive at a stable, focussed mind that the whole of life would simplify for you. Initiation is simplification.

không gắn với đời sống gia đình, hoàn cảnh tài chính hay sức khỏe của em. Những điều ấy chỉ là bối cảnh cho cuộc đấu tranh giải thoát của em. Chúng chỉ là những cơ hội linh hồn em mang đến; khi sử dụng đúng, chúng sẽ đưa em lên Con Đường Điểm Đạo. Đúng vậy, đó chính là điều Tôi đã nói, huynh đệ của tôi—lên Con Đường Điểm Đạo, chứ không phải Con Đường Đệ Tử. Em đã ở trên con đường thứ hai ấy rồi. Trong thâm tâm, em biết rõ rằng nếu có thể đạt được sự tách rời và một thể trí ổn định, tập trung, toàn bộ cuộc sống sẽ trở nên đơn giản hơn đối với em. *Điểm đạo là đơn giản hóa.*

119. DK is seeking to instill quietude in the life of His chela. He frequently asks his disciples to re-read what He has written to them, but in the case of CDP, He emphasizes a *quiet* re-reading.

119. Chân sư DK đang tìm cách đưa sự yên tĩnh vào đời sống đệ tử của Ngài. Ngài thường yêu cầu các đệ tử đọc lại những gì Ngài đã viết cho họ, nhưng trong trường hợp CDP, Ngài nhấn mạnh việc đọc lại trong *yên tĩnh*.

120. He is trying to induce a sense of perspective and of progress.

120. Ngài đang cố khơi dậy một cái nhìn bao quát và cảm nhận về sự tiến bộ.

121. DK wants CDP to dissociate herself from circumstance, to cease blaming circumstance for her problems.

121. Chân sư DK muốn CDP tách mình khỏi hoàn cảnh, thôi đổ lỗi cho hoàn cảnh về những vấn đề của bà.

122. He offers her a very great incentive. If she can handle the circumstantial issues of her life correctly, she will be set upon the "Path of Initiation". This He emphasizes, distinguishing it from the Path of Discipleship. Presumably, this means that CDP can pass the second degree if her astral problems are solved, and thence, begin treading the Path towards the Mountain Top — i.e., the Path of Initiation — at least the Path *to* Initiation (for the third degree is considered the first real initiation).

122. Ngài dành cho bà một động lực rất lớn. Nếu bà có thể xử lý đúng đắn những vấn đề thuộc hoàn cảnh sống, bà sẽ được đưa lên "Con Đường Điểm Đạo". Ngài nhấn mạnh điều này, phân biệt nó với Con Đường Đệ Tử. Có lẽ điều này có nghĩa là CDP có thể vượt qua lần điểm đạo thứ hai nếu giải quyết được những vấn đề cảm dục của bà, và từ đó bắt đầu bước trên Đường Đạo hướng tới Đỉnh Núi — tức Con Đường Điểm Đạo — ít nhất là Con Đường *dẫn đến* Điểm Đạo (vì lần điểm đạo thứ ba được xem là cuộc điểm đạo thực sự đầu tiên).

123. The Master is attempting, through encouraging a widened perspective, detachment and stability, to assist in bringing about a stage of simplification in CDP's life. He then offers another of His potent statements: "Initiation is simplification".

123. Thông qua việc khuyến khích một tầm nhìn rộng hơn, sự tách rời và tính ổn định, Chân sư đang cố góp phần tạo nên một giai đoạn đơn giản hóa trong đời sống CDP. Sau đó, Ngài đưa ra thêm một lời khẳng định đầy uy lực: "Điểm đạo là sự đơn giản hóa".

124. CDP's normal psychological condition is complex and engrossing. Detachment and a stable mind would disentangle the consciousness from its engrossments.

124. Trạng thái tâm lý thông thường của CDP phức tạp và cuốn hút hết tâm trí bà. Sự tách rời và một thể trí ổn định sẽ gỡ tâm thức khỏi những điều đang cuốn giữ nó.

125. We note that although CDP's mind is on the fifth ray, it is not yet a *stable* mind. The mind will become more stable once the second degree is passed.

125. Chúng ta lưu ý rằng dù thể trí của CDP thuộc cung năm, đó vẫn chưa phải là một thể trí *ổn định*. Thể trí sẽ trở nên ổn định hơn sau khi bà vượt qua lần điểm đạo thứ hai.

126. CDP seems to be one of those disciples with rich inner attainments. Outer liabilities prevent these attainments from being expressed as they could be. RSU was another such disciple.

126. CDP dường như là một trong những đệ tử có thành tựu nội tâm phong phú. Những nhược điểm bên ngoài ngăn các thành tựu này biểu lộ đúng với khả năng của chúng. RSU cũng là một đệ tử như vậy.

127. The Solar Angel staged the present incarnation of CDP in such a way that her major emotional and psychological liabilities would be *raised in force* so she could deal with them courageously ("Courage" being a quality found in her Developmental Formula). It seems that before the second degree is passed, a major emotional confrontation is to be expected. It was so in the life of ISG-L, and also in the case of RVB (generated by the spiritually-disruptive relationship through which he passed, and because of which he left the Tibetan's Work for perhaps five years).

127. Thái dương Thiên Thần đã sắp đặt kiếp lâm phàm hiện tại của CDP sao cho những nhược điểm lớn về cảm xúc và tâm lý của bà *trỗi dậy mạnh mẽ* để bà có thể can đảm xử lý chúng ("Can đảm" là một phẩm tính trong Công Thức Phát Triển của bà). Dường như trước khi vượt qua lần điểm đạo thứ hai, người ta có thể phải trải qua một cuộc đối đầu lớn về cảm xúc. Điều đó đã xảy ra trong đời ISG-L, và cả trong trường hợp RVB (do mối quan hệ gây xáo trộn về tinh thần mà ông đã trải qua, và vì mối quan hệ ấy ông đã rời Công Việc của Chân sư Tây Tạng trong khoảng năm năm).

You are rich in the real love of many people. Your physical plane circumstances, viewed in the light of the present world problem, are good. Your health problem is rooted in your

Em có được tình thương chân thật dồi dào từ nhiều người. Khi xét trong ánh sáng của vấn đề thế giới hiện nay, hoàn cảnh của em trên cõi hồng trần là tốt đẹp. Vấn đề sức khỏe của

astral condition. By overcoming the glamour in which you walk, you would find yourself so free and so useful that you would look back with amazement upon your past life of illusion and self-induced misery. Your personal problem is far from unique. What has constituted the main difficulty has been based on the fact that you are a disciple. The glamour and the illusion which a disciple can evoke is far more potent than that of the average person. Your mind, as a result of the glamour, may be ever restless and shifting, but the glamour is the result of potent emotional thinking and of a prolonged attentiveness [510] to the circumstances of your physical plane life. The same attentiveness and potency of thought, directed away from your circumstances and to the things of the soul, will free you.

em bắt nguồn từ tình trạng cảm dục. Khi vượt qua ảo cảm mà mình đang bước đi trong đó, em sẽ thấy mình tự do và hữu ích đến mức phải kinh ngạc nhìn lại cuộc đời trước đây đầy ảo tưởng và khổ đau do chính mình gây ra. Vấn đề cá nhân của em chẳng có gì hiếm gặp. Khó khăn chủ yếu bắt nguồn từ việc em là một đệ tử. Ảo cảm và ảo tưởng mà một đệ tử có thể khơi dậy mạnh mẽ hơn nhiều so với của người bình thường. Do ảo cảm, thể trí em có thể luôn bồn chồn và dao động; nhưng ảo cảm là kết quả của lối suy nghĩ nặng cảm xúc đầy mãnh lực và sự chú tâm kéo dài [510] vào những hoàn cảnh trong đời sống hồng trần của em. *Chính sự chú tâm và sức mạnh tư tưởng ấy, khi chuyển khỏi hoàn cảnh của em để hướng đến những điều thuộc linh hồn, sẽ giải thoát em.*

128. DK summarizes CDP's condition. She has great wealth, for she is rich in the love of many people — the "real" love of many people. Obviously, she deserves this because of her essentially loving nature.

128. Chân sư DK tóm lược trạng thái của CDP. Bà có sự giàu có lớn lao, vì bà giàu tình thương của nhiều người — tình thương "chân thật" của nhiều người. Hiển nhiên, bà xứng đáng với điều này nhờ bản chất vốn giàu tình thương của bà.

129. She has nothing to complain about her physical plane circumstances. In fact, she has been a wealthy woman.

129. Bà không có gì để phàn nàn về hoàn cảnh của mình trên cõi hồng trần. Thực tế, bà vốn là một phụ nữ giàu có.

130. DK rarely specifies His chelas' health problems, as He seeks to keep the minds of fellow chelas off the problems of any one of them.

130. Chân sư DK hiếm khi nêu cụ thể những vấn đề sức khỏe của các đệ tử Ngài, vì Ngài muốn giữ cho thể trí của những đệ tử đồng môn không tập trung vào vấn đề của bất kỳ ai trong số họ.

131. We can assume however, that the organs associated with the solar plexus would be those most affected.

131. Tuy nhiên, chúng ta có thể giả định rằng những cơ quan liên quan đến tùng thái dương sẽ chịu ảnh hưởng nhiều nhất.

132. We get the sense that CDP is much closer to her next liberation than she suspects, if only she could rid herself of self-

132. Chúng ta có cảm giác rằng CDP gần với lần giải thoát kế tiếp của bà hơn nhiều so với bà tưởng, chỉ cần bà có thể loại bỏ những

induced imprisoning habits of thought and feeling.

133. There must be, it would seem, a very great contrast between her inward attainment and that which she is demonstrating, or DK would not use a word like "amazement" to describe her attitude, could she but rid herself of glamor.

134. DK reaffirms CDP's status as a disciple (not just an aspirant). He thereby explains the strength and resistance of her difficulties, for disciples are more potent than average individuals and their liabilities are, accordingly, more difficult.

135. CDP's mind is not stable. Glamor reinforces the instability. It is not the usually stable fifth ray which contributes to the instability. Probably Mercury in restless Aries is a factor.

136. The real problem, however, is not the restless mind but, rather, a "potent emotional thinking and … prolonged attentiveness to the circumstances of your physical plane life". Again, we see justifications for the Cancerian Rising-sign. It is a sign associated with kama-manas, a type of thinking in which thought and emotion are inextricably intertwined. As well, Cancer, with its potent third and seventh rays, makes focus upon the physical plane a strong likelihood.

137. CDP's thought is potent — potent for good or ill. It has for too long been downward focussed, as a result of the powerful sixth ray forces in her equipment and the materializing tendencies of the proposed Cancer Ascendant.

thói quen tư tưởng và cảm xúc do chính mình tạo ra đang giam hãm bà.

133. Dường như phải có một sự tương phản rất lớn giữa thành tựu nội tâm của bà và những gì bà đang biểu lộ; nếu không, Chân sư DK đã không dùng một từ như "kinh ngạc" để mô tả thái độ của bà nếu bà có thể thoát khỏi ảo cảm.

134. Chân sư DK tái khẳng định địa vị đệ tử của CDP (không chỉ là một người chí nguyện). Qua đó, Ngài giải thích sức mạnh và tính dai dẳng của những khó khăn nơi bà, vì các đệ tử mạnh mẽ hơn người bình thường và do đó, những nhược điểm của họ cũng khó khắc phục hơn.

135. Thể trí của CDP không ổn định. Ảo cảm củng cố sự bất ổn ấy. Không phải cung năm vốn thường ổn định góp phần gây ra sự bất ổn. Có lẽ Sao Thủy ở Bạch Dương bất an là một yếu tố.

136. Tuy nhiên, vấn đề thực sự không phải là thể trí bất an, mà là "lối suy nghĩ cảm xúc mạnh mẽ và … sự chú tâm kéo dài vào hoàn cảnh sống của em trên cõi hồng trần". Một lần nữa, chúng ta thấy những cơ sở cho Dấu hiệu mọc Cự Giải. Đó là một dấu hiệu gắn với trí-cảm, một kiểu suy nghĩ trong đó tư tưởng và cảm xúc đan xen không thể tách rời. Ngoài ra, Cự Giải, với các cung ba và bảy mạnh mẽ, khiến việc tập trung vào cõi hồng trần rất dễ xảy ra.

137. Tư tưởng của CDP có sức mạnh — sức mạnh hướng thiện hoặc gây hại. Nó đã tập trung hướng xuống quá lâu, do những mãnh lực cung sáu mạnh mẽ trong bộ máy của bà và những khuynh hướng hiện hình của Điểm mọc Cự Giải giả định.

138. DK seems to offer her so much, if only....

138. Chân sư DK dường như dành cho bà rất nhiều điều, chỉ cần....

139. This is the sad case with a number of disciples. They were so close to their next liberation, but the relatively small fault which lay in the way seemed to them almost insuperable.

139. Đây là tình cảnh đáng buồn của một số đệ tử. Họ đã ở rất gần lần giải thoát kế tiếp, nhưng khuyết điểm tương đối nhỏ cản đường lại có vẻ gần như không thể vượt qua đối với họ.

Do you still work in your garden, my brother? Would you be willing to work in it another year? May I (who have looked on for years at your struggle and who today feel certain of your victory) make another suggestion to you? Build in your garden an ivory tower and from the summit of that tower survey your life each day. Build it until the time of the Full Moon of May and then at the time of the Wesak Festival and for the three days of that Festival live in your tower and there abide. In moments also of distress or of imminent failure mount to your tower and steadfast stand. The tower is only symbolic but, if you grasp the essential underlying meaning, you will literally slip out of the glamour as you mount your tower and pass into the clear light of day. There is oft a mist in your garden, but on the top of the tower there is sunlight, space and air. There I can meet with you, if you rightly build and learn the method of ascent. (A description of this garden will be found at the end of this disciple's instructions. A.A.B.)

Em vẫn làm việc trong khu vườn của mình chứ, huynh đệ của tôi? Em có sẵn lòng làm việc trong đó thêm một năm nữa không? Tôi, người đã quan sát cuộc đấu tranh của em suốt nhiều năm và hôm nay cảm thấy chắc chắn về thắng lợi của em, có thể đưa ra thêm một đề nghị không? Hãy xây trong khu vườn một tòa tháp ngà, và từ đỉnh tháp ấy, mỗi ngày hãy nhìn bao quát cuộc đời em. Hãy xây nó cho đến kỳ Trăng Tròn tháng Năm, rồi vào dịp Lễ Wesak và trong ba ngày của Lễ ấy, hãy sống trong tòa tháp và an trú tại đó. Những lúc đau khổ hoặc sắp thất bại, em cũng hãy lên tháp và đứng vững kiên định. Tòa tháp chỉ mang tính biểu tượng, nhưng nếu nắm bắt ý nghĩa cốt yếu ẩn bên dưới, em sẽ thực sự thoát khỏi ảo cảm khi lên tháp và bước vào ánh sáng trong trẻo ban ngày. Trong vườn em thường có sương mù, nhưng trên đỉnh tháp có ánh nắng, không gian và không khí. *Tại đó, Tôi có thể gặp em,* nếu em xây dựng đúng cách và học phương pháp đi lên. (Phần mô tả khu vườn này nằm ở cuối các huấn thị dành cho người đệ tử này. A.A.B.)

140. The Tibetan's suggestions have long-term usefulness. CDP's "garden" is a major 'energy center' for the healing of her life. The Tibetan surveys the condition of His chela and determines that exposure to the serenity of the garden is still needed. As well, we note His encouraging words; when the Master feels certain of the chela's victory,

140. Những gợi ý của Chân sư Tây Tạng có giá trị lâu dài. "Khu vườn" của CDP là một 'trung tâm năng lượng' chủ yếu để chữa lành cuộc đời bà. Chân sư Tây Tạng xem xét trạng thái của đệ tử Ngài và xác định rằng bà vẫn cần tiếp xúc với sự tĩnh lặng của khu vườn. Chúng ta cũng lưu ý những lời khích lệ của Ngài; khi Chân sư cảm thấy chắc chắn về chiến thắng của đệ tử, thì người đệ tử ấy có

who is the chela to suppose that it will not eventuate?

141. DK asks CDP to build an "ivory tower" in the garden. We can only imagine that this inner, imaginative structure will assist with the process of detachment and encourage a more serene attitude.

142. For all disciples, Wesak is intended to be a period of deep contemplation, of great and high interiority. DK directs CDP's attention towards the next Wesak Festival several months ahead. During the three major days of the Wesak Festival she is to abide in her tower. Presumably, from this summit, profound spiritual contacts will be possible.

143. The ivory tower also has every-day utility, and is to be used in moments of distress and sensed "imminent failure" (an interesting term which presumably means, moments when the fear of failure or remorse about imagined failure are about to descend upon the psyche).

144. The purpose of the tower is to raise CDP out of glamor, for there is "mist" in her garden. At the top of the tower however, the sun is visible and all is seen in the clear light of day.

145. It is amazing that an imaginative process of this nature can be used to rise above glamor. It also serves as a means of contacting the Tibetan. But the tower must be built properly and the "right means of ascent" must be learned. Presumably this mode of ascent relates to the discipline of abstraction. As well, the building process, it would seem, must be free of the usual type of emotional, kama-manasic thinking.

cơ sở nào để cho rằng chiến thắng sẽ không thành hiện thực?

141. Chân sư DK yêu cầu CDP xây một "ngọn tháp ngà" trong vườn. Chúng ta chỉ có thể hình dung rằng cấu trúc nội tâm được tạo nên bằng sự tưởng tượng này sẽ hỗ trợ tiến trình tách rời và khuyến khích một thái độ tĩnh lặng hơn.

142. Đối với mọi đệ tử, Wesak phải là một thời kỳ chiêm ngưỡng sâu xa, hướng nội cao độ. Chân sư DK hướng sự chú ý của CDP đến Lễ Wesak kế tiếp, còn cách vài tháng. Trong ba ngày chính của Lễ Wesak, bà phải an trú trong tháp của mình. Có lẽ từ đỉnh cao này, những tiếp xúc tinh thần sâu sắc sẽ trở nên khả thi.

143. Ngọn tháp ngà cũng hữu ích trong đời sống hằng ngày, và cần được sử dụng trong những lúc đau buồn và cảm thấy "sắp thất bại" (một cách diễn đạt thú vị, có lẽ chỉ những thời điểm nỗi sợ thất bại hoặc sự hối tiếc về một thất bại tưởng tượng sắp trùm xuống tâm trí).

144. Mục đích của ngọn tháp là nâng CDP ra khỏi ảo cảm, vì trong vườn bà có "sương mù". Tuy nhiên, trên đỉnh tháp có thể thấy mặt trời và nhìn rõ mọi sự trong ánh sáng ban ngày trong trẻo.

145. Thật đáng kinh ngạc khi một tiến trình tưởng tượng như vậy có thể được dùng để vượt lên trên ảo cảm. Nó cũng là phương tiện tiếp xúc với Chân sư Tây Tạng. Nhưng ngọn tháp phải được xây đúng cách và phải học "phương thức đi lên đúng đắn". Có lẽ phương thức đi lên này liên quan đến kỷ luật trừu xuất. Ngoài ra, dường như tiến trình xây dựng phải thoát khỏi lối suy nghĩ cảm xúc, trí-cảm thông thường.

146. DK often sought for His chelas to reach Him or contact Him, but was rarely explicit concerning the modes to do so. While the method here proposed may not be applicable to all chelas, a hint concerning the way to meet the Master is surely given. We are reminded that the Master is not met on the plane of emotion, but on the plane of mind. The image of the ivory tower suggests the plane of *higher* mind. The whiteness of "ivory" suggests purity, and the "tower" suggests the necessary '*altitude* in consciousness'.

146. Chân sư DK thường muốn các đệ tử của Ngài đến được với Ngài hoặc tiếp xúc với Ngài, nhưng hiếm khi nói rõ những phương thức thực hiện. Dù phương pháp được đề xuất ở đây có thể không áp dụng được cho mọi đệ tử, chắc chắn Ngài đã đưa ra một gợi ý về cách gặp Chân sư. Chúng ta được nhắc nhớ rằng người ta không gặp Chân sư trên cõi cảm xúc, mà trên cõi trí. Hình ảnh ngọn tháp ngà gợi đến cõi *thượng* trí. Sắc trắng của "ngà" gợi sự thanh khiết, và "ngọn tháp" gợi '*độ cao* trong tâm thức' cần thiết.

Be more strict in the keeping of your quiet hour. Build then your tower of ivory and may the light of your soul pour upon you and flood your life; may you realise the uses of joy and of caring nothing about the separated self and may the blessing of your Master rest upon you.

Hãy nghiêm túc hơn trong việc giữ giờ tĩnh lặng của em. Vậy hãy xây tòa tháp ngà của mình; cầu mong ánh sáng linh hồn em tuôn xuống và tràn ngập đời em; cầu mong em nhận ra công dụng của sự hoan hỉ và của việc không bận tâm đến cái ngã riêng biệt, và cầu mong phúc lành của Chân sư em an ngự nơi em.

147. DK knew from the first that maintaining a "quiet hour" would not be easy for CDP. The impulsive emotional body (aggravated by the energies of Aries) would work against the desirable rhythm.

147. Ngay từ đầu, Chân sư DK đã biết rằng duy trì một "giờ yên tĩnh" sẽ không dễ đối với CDP. Thể cảm dục bốc đồng (càng thêm mạnh do các năng lượng Bạch Dương) sẽ chống lại nhịp điệu mong muốn.

148. DK closes this letter with a blessing, asking that various desirable happenings occur. CDP is to be flooded by soul light; she is to learn the uses of joy; she is to care nothing for the separated self; and the blessing of her Master is to rest upon her.

148. Chân sư DK kết thúc bức thư này bằng một lời ban phúc, cầu mong nhiều điều tốt đẹp xảy đến. CDP cần tràn ngập ánh sáng linh hồn; bà cần học những công dụng của sự hoan hỉ; bà cần không bận tâm đến bản ngã riêng biệt; và phúc lành của Chân sư bà cần an ngự nơi bà.

149. DK is always offering CDP *sharp contrasts* between the personality life, full of astral disquiet, and the serenity of soul life. As she studies her instructions, she cannot escape from the presented contrasts. From

149. Chân sư DK luôn đưa ra cho CDP những *sự tương phản rõ rệt* giữa đời sống phàm ngã đầy xáo động cảm dục và sự tĩnh lặng của đời sống linh hồn. Khi nghiên cứu các huấn thị của mình, bà không thể tránh đối diện

the very first she has known rather well what needed to be done.

150. What are the "uses of joy"? For one thing, a freer flow of energy from soul to personality. Joy promotes the circulation of spiritual energies. Joy helps to put things in proportion. Joy releases from unnecessary preoccupation with the perceived miseries of the personality. Many are the uses of joy, and each of us should meditate upon them, discovering uses which may be suitable to our own development and service.

151. DK always contrasts CDP as a "separated self" with CDP as a soul. The "Detachment" she is to cultivate is very much a detachment from herself *as a separated self,* and from all to which that separated self is bound.

152. Perhaps we notice a hint is the phrase, "may the blessing of your Master rest upon you". If DK were her Master, He would not have to phrase the statement in this way. He would more normally say, "The blessing of your Master rests upon you". Perhaps, however, He is hinting that CDP's real Master is Master KH. Perhaps, He is suggesting that when condition of glamor is overcome, the relationship between CDP and Master KH will become more evident.

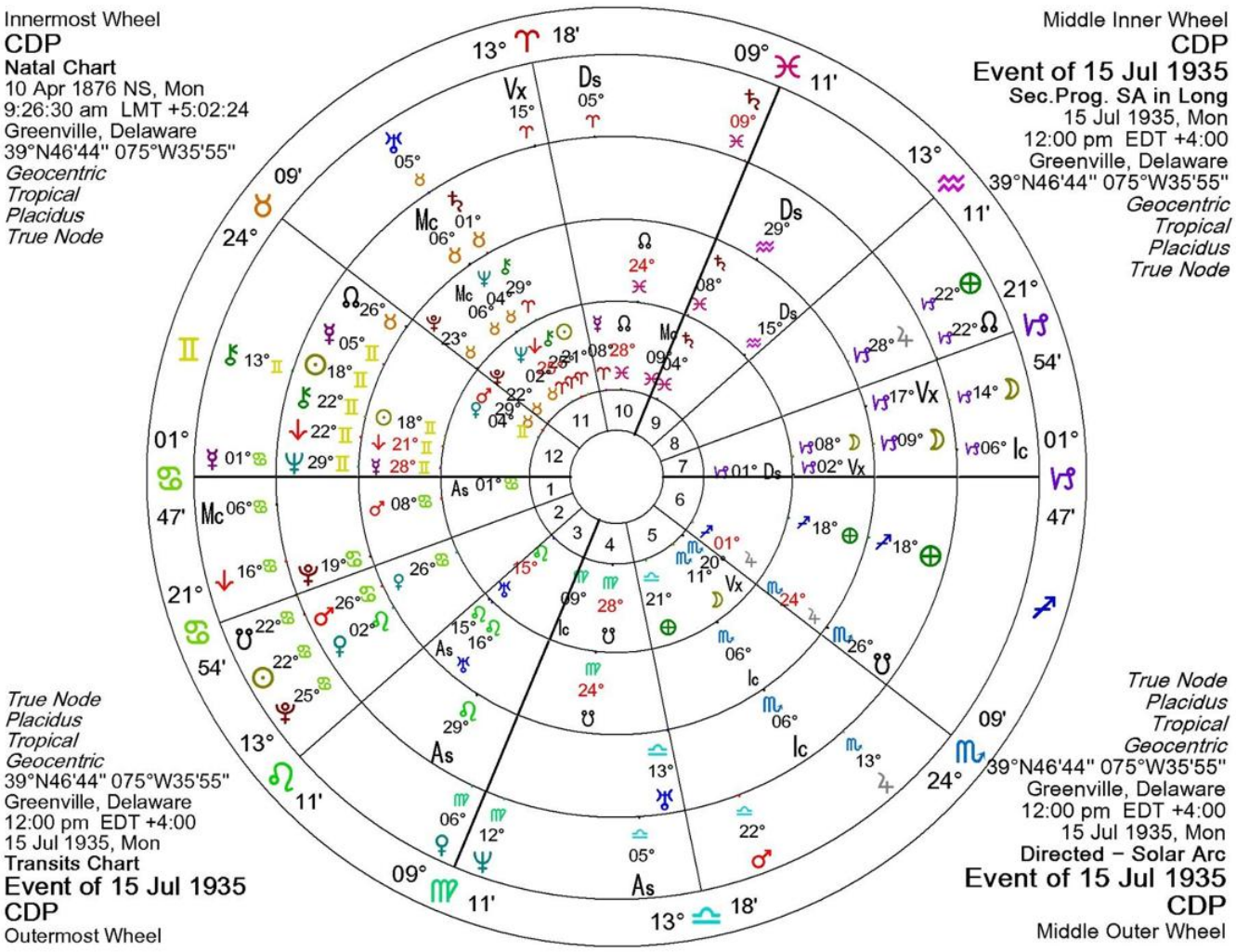
với những sự tương phản đã được trình bày. Ngay từ đầu, bà đã biết khá rõ điều cần làm.

150. Những "công dụng của sự hoan hỉ" là gì? Trước hết, đó là dòng năng lượng lưu chuyển tự do hơn từ linh hồn đến phàm ngã. Sự hoan hỉ thúc đẩy sự lưu thông của các năng lượng tinh thần. Sự hoan hỉ giúp nhìn mọi sự đúng tỉ lệ. Sự hoan hỉ giải thoát khỏi sự bận tâm không cần thiết về những khổ đau mà phàm ngã cảm nhận. Sự hoan hỉ có nhiều công dụng, và mỗi chúng ta nên tham thiền về chúng, khám phá những công dụng có thể phù hợp với sự phát triển và phụng sự của chính mình.

151. Chân sư DK luôn đối chiếu CDP như một "bản ngã chia rẽ" với CDP như một linh hồn. Sự "Tách rời" mà bà cần trau dồi chủ yếu là tách rời khỏi chính mình *với tư cách một bản ngã chia rẽ,* và khỏi tất cả những gì ràng buộc bản ngã chia rẽ ấy.

152. Có lẽ chúng ta nhận thấy một lời gợi ý trong cụm từ "cầu mong phúc lành của Chân sư em an ngự nơi em". Nếu Chân sư DK là Chân sư của bà, Ngài sẽ không cần diễn đạt như vậy. Thông thường, Ngài sẽ nói: "Phúc lành của Chân sư em an ngự nơi em". Tuy nhiên, có lẽ Ngài đang gợi ý rằng Chân sư thực sự của CDP là Chân sư KH. Có lẽ Ngài muốn nói rằng khi tình trạng ảo cảm được khắc phục, mối quan hệ giữa CDP và Chân sư KH sẽ trở nên rõ ràng hơn.

July 1935 – Tháng Bảy năm 1935



MY BROTHER:

If I were to ask you to measure your success or failure during the past twelve months, do you know for yourself what your measurement would be? Would you say: Real success with occasional brief relapses through old habits of thought not yet completely transcended? Your success is real and there is much more light in your aura.

153. There has been progress. The issue of success and failure always looms large before this disciple, and so DK must address the subject.

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Nếu Tôi yêu cầu em đánh giá thành công hay thất bại của mình trong mười hai tháng qua, em có biết mình sẽ đánh giá ra sao không? Em có nói rằng: Thành công thực sự, thỉnh thoảng có những lần thoái lui ngắn do những thói quen tư tưởng cũ chưa hoàn toàn vượt qua? Thành công của em *là* có thật, và hào quang của em có nhiều ánh sáng hơn hẳn.

153. Đã có tiến bộ. Vấn đề thành công và thất bại luôn chiếm vị trí lớn trong tâm trí người đệ tử này, nên Chân sư DK phải đề cập đến chủ đề ấy.

154. Interestingly, He speaks to her in terms of "measurement" — a fifth ray approach appealing to her fifth ray mind.

154. Điều thú vị là Ngài nói với bà bằng ngôn ngữ "đo lường" — một cách tiếp cận cung năm thu hút thể trí cung năm của bà.

155. The Master acknowledges success. There has been an increase of light in the aura. CDP is passing through her Saturn-return and, apparently, achieving a more spiritualized condition of the personality — a necessary achievement at such a time (*if* future years are to be spiritually useful).

155. Chân sư ghi nhận thành công. Ánh sáng trong hào quang đã gia tăng. CDP đang trải qua kỳ Sao Thổ hồi vị và dường như đang đạt tới một trạng thái phàm ngã thấm nhuần tinh thần hơn — một thành tựu cần thiết vào thời điểm như thế (*nếu* những năm sắp tới muốn hữu ích về mặt tinh thần).

156. No spiritual progress is at once sudden and complete. All of us are to expect relapses, but our progress will be shown if these relapses are of shorter duration and less intense.

156. Không có sự tiến bộ tinh thần nào vừa đột ngột vừa trọn vẹn. Tất cả chúng ta đều cần dự liệu những lần thoái lui, nhưng sự tiến bộ sẽ thể hiện khi những lần thoái lui này ngắn hơn và ít mãnh liệt hơn.

157. We can see that DK is trying to help CDP bring light into the astral body and the mind.

157. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đang cố gắng giúp CDP đưa ánh sáng vào thể cảm dục và thể trí.

158. How interesting the blend of encouragement and admonition with which the Master must present His chela!

158. Thật thú vị biết bao khi thấy sự kết hợp giữa khích lệ và răn nhắc mà Chân sư phải dành cho đệ tử của Ngài!

One of the things which I seek to take up with you in this instruction is the subject of glamour. Glamour is the powerful enemy of all who tread the Path of Discipleship. The whole world is subject to glamour, as well you know, but when a man becomes a disciple, he contacts so much force (especially in the [511] early stages when he does not know how to handle it) that he attracts, consolidates and precipitates upon himself far more of the world illusion than would otherwise be the case. To this experience of the disciple, you are no exception, being a disciple in definite training. Disciples who live on mental levels are freer from glamour than are those whose polarisation is more purely emotional.

Một trong những điều Tôi muốn bàn với em trong huấn thị này là chủ đề ảo cảm. Ảo cảm là kẻ thù mạnh mẽ của tất cả những ai bước trên Con Đường Đệ Tử. Như em biết rõ, toàn thế giới đều chịu ảnh hưởng của ảo cảm, nhưng khi một người trở thành đệ tử, y tiếp xúc với nhiều mãnh lực đến mức (đặc biệt trong những [511] giai đoạn đầu, khi y chưa biết cách xử lý mãnh lực ấy) y thu hút, củng cố và làm ngưng tụ lên chính mình nhiều ảo tưởng của thế giới hơn hẳn so với khi chưa là đệ tử. Em không phải ngoại lệ đối với trải nghiệm này của người đệ tử, vì em là một đệ tử đang được huấn luyện chính thức. Những đệ tử sống trên các cấp độ trí tuệ ít chịu ảo cảm hơn những người phân cực thiên về cảm xúc thuần túy. Vì vậy, một trong những

Therefore, one of the first things we seek to teach all of you is to work, live and think in freedom from the astral plane. Perhaps the best way to help you, my brother, and any of your co-disciples who may be interested in the teaching which I give you personally, is to cite to you the conditions in daily life which lead to a state of glamour. Then you can make your own application and see where those conditions are to be found in daily life. When found, then glamour is an inevitable result. When recognised, however, they can be handled and the glamour will then disappear.

điều đầu tiên chúng Tôi tìm cách dạy tất cả các em là làm việc, sống và suy nghĩ tự do khỏi cõi cảm dục. Huynh đệ của tôi, có lẽ cách tốt nhất để giúp em, cũng như bất kỳ đệ tử đồng môn nào quan tâm đến lời dạy Tôi dành riêng cho em, là nêu ra những điều kiện trong đời sống hằng ngày dẫn đến trạng thái ảo cảm. Khi ấy, em có thể tự áp dụng và xem những điều kiện đó hiện diện ở đâu trong đời sống hằng ngày. Nơi nào có chúng, ảo cảm tất yếu sẽ phát sinh. Tuy nhiên, khi nhận diện được chúng, em có thể xử lý chúng, và ảo cảm khi ấy sẽ biến mất.

159. It is interesting that CDP was not a member of the "Trained Observers" — the second group-of-nine whose purpose was to deal with glamor in the process of clarifying consciousness. When CDP began her training with the Tibetan, the group of Trained Observers had not yet been gathered, and perhaps it was necessary to incorporate her into a group-of-nine immediately, as the relatively short term of life remaining to her was probably foreseen by the Tibetan. Certainly, however, He addresses important statements about glamor to her. With so many water signs (and fire signs) and with so much sixth ray we can see how very prone to glamor she would be.

159. Điều thú vị là CDP không phải thành viên của "Các Nhà Quan Sát Lão Luyện" — nhóm chín người thứ hai có mục đích xử lý ảo cảm trong tiến trình làm sáng tỏ tâm thức. Khi CDP bắt đầu được Chân sư Tây Tạng huấn luyện, nhóm Các Nhà Quan Sát Lão Luyện vẫn chưa được tập hợp, và có lẽ cần đưa bà ngay vào một nhóm chín người, vì Chân sư Tây Tạng có lẽ đã thấy trước quãng đời còn lại tương đối ngắn ngủi của bà. Tuy nhiên, chắc chắn Ngài dành cho bà những lời dạy quan trọng về ảo cảm. Với nhiều dấu hiệu hành thủy (và dấu hiệu hành hỏa) cùng ảnh hưởng mạnh của cung sáu, chúng ta có thể thấy bà dễ chịu ảo cảm chi phối đến mức nào.

160. As the Tibetan focuses on glamor, it is interesting to see transiting Saturn (the planet of realism and realization) opposing Neptune, the planet of glamor and CDP's proposed esoteric ruler. Transiting Neptune has been figuring importantly in the fourth house of the chart where the condition of the four lunar elementals is to be found reflected.

160. Khi Chân sư Tây Tạng tập trung vào ảo cảm, thật thú vị khi thấy Sao Thổ quá cảnh (hành tinh của tính thực tế và sự nhận biết) đối vị Sao Hải Vương, hành tinh của ảo cảm và là chủ tinh nội môn được đề xuất cho CDP. Sao Hải Vương quá cảnh đang giữ vai trò quan trọng trong nhà thứ tư của lá số, nơi phản ánh tình trạng của bốn hành khí thái âm.

161. A straight and potent statement is made: "Glamour is a powerful enemy of all who tread the Path of Discipleship". It is not a nuisance, an annoyance; it is an *enemy.* We can rely upon the Tibetan to avoid exaggeration. If a term seems strong, it is intended to be.

161. Một lời khẳng định thẳng thắn và mạnh mẽ được đưa ra: "Ảo cảm là một kẻ thù hùng mạnh của tất cả những ai bước trên Con Đường Đệ Tử". Nó không phải một điều phiền toái hay khó chịu; nó là một *kẻ thù.* Chúng ta có thể tin rằng Chân sư Tây Tạng tránh sự cường điệu. Nếu một từ có vẻ mạnh, thì đó chính là chủ ý.

162. A reason for the difficulties of the Path of Discipleship is offered. A disciple is more potent than the average individual (who is always subject to glamor). In the early days of discipleship, much force is contacted but the disciple does not know how to handle it. The result is the precipitation of a great deal of glamor and illusion into the life of the disciple. The potent energies related to discipleship (contacted before they can be properly and skillfully handled) result in the intensification of glamor in the disciple's life. This is CDP's situation.

162. Một nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trên Con Đường Đệ Tử được nêu ra. Người đệ tử có sức mạnh hơn người bình thường (vốn luôn chịu ảo cảm chi phối). Trong những ngày đầu của địa vị đệ tử, y tiếp xúc với nhiều mãnh lực nhưng chưa biết cách vận dụng. Kết quả là rất nhiều ảo cảm và ảo tưởng ngưng tụ vào đời sống của người đệ tử. Những năng lượng mạnh mẽ liên quan đến địa vị đệ tử (mà y tiếp xúc trước khi có thể vận dụng đúng đắn và khéo léo) làm gia tăng cường độ ảo cảm trong đời sống của y. Đây là tình trạng của CDP.

163. She is in "definite training" — one can assume, training for initiation. As stated, before the second initiation, intense disturbance in the astral body is frequently to be found (especially for those upon the soft line rays, who are, by inclination, more emotional). We remember that the second initiation requires a kind of victory over the normal tendencies of the astral body.

163. Bà đang được "huấn luyện rõ rệt" — có thể cho rằng đó là sự huấn luyện để điểm đạo. Như đã nói, trước lần điểm đạo thứ hai, thường có sự xáo trộn mãnh liệt trong thể cảm dục (đặc biệt đối với những người thuộc các cung theo tuyến mềm, vốn có khuynh hướng thiên về cảm xúc hơn). Chúng ta nhớ rằng lần điểm đạo thứ hai đòi hỏi một kiểu chiến thắng đối với những khuynh hướng thông thường của thể cảm dục.

164. Two types of disciples are discriminated — those who live on mental levels and those who focus emotionally. Naturally, the latter are more prone to glamor. CDP, despite her fifth ray mind, is one of the latter.

164. Hai loại đệ tử được phân biệt — những người sống trên các cấp độ trí tuệ và những người tập trung vào cảm xúc. Dĩ nhiên, những người thuộc loại sau dễ chịu ảo cảm chi phối hơn. Dù có thể trí cung năm, CDP vẫn thuộc loại sau.

165. Disciples are to be taught to work and think free of the astral plane. Certainly, there

165. Các đệ tử cần được dạy cách làm việc và suy nghĩ mà không lệ thuộc vào cõi cảm dục.

can be no mental polarization (and hence, no real reliability) unless this becomes possible.

Chắc chắn không thể có sự phân cực trí tuệ (và do đó, không có tính đáng tin cậy thực sự) nếu điều này chưa trở nên khả thi.

166. These instructions are addressed to CDP, yes, but many can benefit from them. DK is suggesting a general principle; particular instructions may be useful to a far greater number of people than the person for whom they were written.

166. Đúng là những huấn thị này dành cho CDP, nhưng nhiều người có thể hưởng lợi từ chúng. Chân sư DK đang gợi ra một nguyên tắc chung: những huấn thị riêng có thể hữu ích cho rất nhiều người ngoài người mà chúng được viết cho.

167. DK undertakes an analysis of glamor, citing those conditions which, when found, indicate that glamor must be present. If the following conditions are recognized and properly handled, then glamor will disappear.

167. Chân sư DK tiến hành phân tích ảo cảm, nêu ra những điều kiện mà sự hiện diện của chúng cho thấy ảo cảm hẳn đang có mặt. Nếu nhận diện và xử lý đúng đắn những điều kiện sau đây, ảo cảm sẽ biến mất.

Glamour is, of course, such a subtle thing that it ever masquerades as truth. It is powerful because it finds its point of entry into a disciple's consciousness through those states of mind and those habits of thought which are so familiar that their appearance is automatic and constitutes an almost unconscious manifestation. There are (for the average disciple) three main attitudes of mind and of feeling which predispose him to being glamoured:

Dĩ nhiên, ảo cảm tinh vi đến mức luôn giả dạng chân lý. Nó mạnh mẽ vì tìm được lối vào tâm thức đệ tử qua những trạng thái thể trí và thói quen tư tưởng quen thuộc đến mức chúng xuất hiện tự động, tạo thành một biểu hiện gần như vô thức. Đối với đệ tử trung bình, có ba thái độ chính trong suy nghĩ và cảm xúc khiến y dễ rơi vào ảo cảm:

168. The first sentence above should arrest our attention. Why do we not easily recognize glamors and deal with them more successfully and swiftly? Simply, because *glamor masquerades as truth*. Thus its grip on well-intended people.

168. Câu đầu tiên ở trên cần khiến chúng ta chú ý. Vì sao chúng ta không dễ dàng nhận ra các ảo cảm và xử lý chúng thành công hơn, nhanh chóng hơn? Đơn giản là vì *ảo cảm giả dạng chân lý*. Vì thế, nó nắm chặt những người có thiện ý.

169. Though our 'automaticisms', our familiar habits, glamor enters. That which is familiar is related to the lunar lords (and to the sign which relate to them most closely, Cancer — the sign of the glamor-ridden "mass consciousness").

169. Ảo cảm xâm nhập qua những hành vi "tự động", những thói quen quen thuộc của chúng ta. Những gì quen thuộc có liên hệ với các nguyệt tinh quân (và với dấu hiệu gắn bó mật thiết nhất với các vị ấy, Cự Giải — dấu

hiệu của "tâm thức quần chúng" đầy ảo cảm).

170. Glamor, then, does not relate to *unusual* states within our life demonstration, but precisely to those states and patterns of behavior which we "take for granted" and which we consider to be so much a part of ourselves as to hardly deserve consideration. Because of the very familiarity of the personal-patterns which are glamorous or which lead to glamor, others see them far more readily than we do. Our familiarity with these habitual patterns blinds us to their menace.

170. Như vậy, ảo cảm không liên quan đến những trạng thái *khác thường* trong sự biểu hiện đời sống của chúng ta, mà chính xác là đến những trạng thái và mô hình hành vi mà chúng ta "xem là đương nhiên", coi chúng là một phần quá đỗi thân thuộc của bản thân đến mức hầu như chẳng đáng để xem xét. Chính vì những mô hình cá nhân mang tính ảo cảm hoặc dẫn đến ảo cảm ấy quá quen thuộc, người khác nhận ra chúng dễ dàng hơn chúng ta rất nhiều. Sự quen thuộc với những mô hình theo thói quen này khiến chúng ta không thấy được mối đe dọa của chúng.

1. Self-pity. To this all disciples are prone. Their lives are necessarily difficult and they are more sensitive than the average. They are also being constantly tried and tested in this particular direction. Self-pity is a powerful and deluding force; it exaggerates every condition and isolates a person in the centre of his own life and the dramatic situations evoked in his own thoughts. It permits two kinds of glamour to enter: First of all, the glamour of special training wherein the disciple over-estimates his importance in ratio to the testing applied and his reaction to it. This is not one of your failings. Your sane humility is a great asset, provided you do not give way to self-depreciation. The second is the glamour produced by such a deep self-interest that the disciple is isolated in a cloud of his own thoughts so that the light of his soul is shut out; he sees things in wrong proportion and the glamour of his isolation [512] in his trouble, and sometimes a fixed idea of persecution descends upon him. Here again you are not guilty. Others in my group of

1. *Tự thương hại.* Mọi đệ tử đều dễ mắc phải điều này. Đời sống của họ tất yếu khó khăn và họ nhạy cảm hơn người bình thường. Họ cũng liên tục được thử thách và khảo nghiệm trên phương diện đặc biệt này. Tự thương hại là một mãnh lực mạnh mẽ và gây mê lầm; nó phóng đại mọi tình trạng và cô lập một người vào trung tâm đời sống của chính mình cùng những tình huống đầy kịch tính do tư tưởng của người ấy khơi dậy. Nó cho phép hai loại ảo cảm xâm nhập: Trước hết là ảo cảm về sự huấn luyện đặc biệt, trong đó đệ tử đánh giá quá cao tầm quan trọng của mình xét theo mức độ thử thách và phản ứng của y trước thử thách ấy. Đây *không phải* một trong những khuyết điểm của em. Sự khiêm nhường sáng suốt của em là một ưu điểm lớn, miễn là em không rơi vào tự hạ thấp mình. Loại thứ hai là ảo cảm do sự quan tâm đến bản thân sâu đậm đến mức đệ tử bị cô lập trong đám mây tư tưởng của chính mình, khiến ánh sáng linh hồn không thể chiếu vào; y nhìn mọi việc sai lệch về tỉ lệ, và ảo cảm về sự cô lập [512] trong khó khăn của mình, đôi khi kèm một ý tưởng cố định rằng mình bị ngược đãi,

disciples are more prone to this failing than you are.

phủ xuống y. Ở đây cũng vậy, em không mắc khuyết điểm này. Những người khác trong nhóm đệ tử của Tôi dễ mắc khuyết điểm này hơn em.

171. All disciples, even those who are not on the second ray (the ray most prone to self-pity) are prone to this glamor. Self-pity arises due to the disciple's usually difficult life, to his/her sensitivity and because of the constant testing to which the disciplic life is being subjected.

171. Tất cả các đệ tử, kể cả những người không thuộc cung hai (cung dễ tự thương hại nhất), đều dễ mắc ảo cảm này. Sự tự thương hại nảy sinh do đời sống thường khó khăn của người đệ tử, do sự nhạy cảm của họ và do những khảo nghiệm liên tục mà đời sống đệ tử phải trải qua.

172. The deep disadvantages of self-pity are revealed. Powerfully deluding, it isolates the individual subject to it.

172. Những bất lợi sâu xa của sự tự thương hại được làm rõ. Với sức mê hoặc mạnh mẽ, nó cô lập người chịu sự chi phối của nó.

173. Two glamorous responses arise from self-pity: the glamor of special training (and of over-estimation, hence conceit); and the glamor of self-preoccupation (whereby one is isolated in his/her troubles).

173. Hai phản ứng mang tính ảo cảm nảy sinh từ sự tự thương hại: ảo cảm về sự huấn luyện đặc biệt (và về việc tự đánh giá quá cao, do đó sinh ra tự phụ); cùng ảo cảm về sự mải mê với bản thân (khiến người ta bị cô lập trong những nỗi khổ của mình).

174. CDP is not prone to either of these glamorous results, but *is* prone to self-depreciation (as was AAB).

174. CDP không dễ mắc hai hệ quả mang tính ảo cảm này, nhưng *quả có* khuynh hướng tự hạ thấp mình (cũng như Bà AAB).

175. CDP has a "sane humility". Astrologically, we might not expect to find this when the Sun-sign is Aries, but the Cancer Ascendant surely helps, as does an elevated Saturn in Pisces (revealing how every much there is to do if one is truly to discipline oneself spiritually).

175. CDP có một "sự khiêm nhường lành mạnh". Về mặt chiêm tinh, có lẽ chúng ta không mong thấy điều này khi dấu hiệu Mặt Trời là Bạch Dương, nhưng Điểm mọc Cự Giải chắc chắn có ích, cũng như Sao Thổ ở vị trí cao trong Song Ngư (cho thấy còn biết bao việc phải làm nếu muốn thực sự rèn luyện bản thân về mặt tinh thần).

176. A principle emerges: self-pity is *isolative*, one way or another. A disciple is to take his/her eyes off the separated self and self-pity does just the opposite. It is based upon an inadequate sense of proportion, an insufficient grasp of the

176. Một nguyên tắc hiện ra: sự tự thương hại *gây cô lập*, theo cách này hay cách khác. Người đệ tử cần rời mắt khỏi bản ngã chia rẽ, còn sự tự thương hại lại làm điều hoàn toàn ngược lại. Nó dựa trên ý thức về tỉ lệ chưa đầy đủ, sự nắm bắt chưa đủ về bức tranh

larger picture. It is also rooted in the inability to *see the good* — especially in oneself.

2. A spirit of criticism. This induces more states of glamour than any other one factor; and here, who shall say he is immune? When harmlessness and kindness in thought and word are practised and automatically become a part of a disciple's daily life expression, then glamour will end. My brother, this one factor lets in more glamour into a disciple's life and into your life than you can realise. Consequently, you frequently fail to see people as they really are, for you see them through the illusion induced by criticism of them. That which is voiced in words becomes a thoughtform, attached to its invoking agent and then the person is never seen except through the veil of this glamour. Consequently again, the weaknesses which are looked for are found and the real self is hidden from your eyes. You can check the accuracy of the above statement in a couple of days by a careful noting of the theme of all your conversations in the circle of your daily life. Are you discussing reality or a temporary failure in a divine expression? Is your reaction to people in general kindly or critical? Are you prone to see the good and ignore the weaknesses and errors? Is there an immediate interest evoked in you by the relation of some wrong action or mistake, or do you lock up your knowledge of peoples' faults in the secret of your heart, loving your brother more because of his frailty and refusing to pass comment or to criticise him even to yourself? I commend these questions to you and to all in my group of disciples. Right here for you — as for so many — lies the usual point of entry for glamour and until this opening is sealed, you will not be free from personal glamour.

rộng lớn hơn. Nó cũng bắt nguồn từ việc không có khả năng *nhìn thấy điều tốt* — đặc biệt trong chính mình.

2. *Tinh thần chỉ trích.* Yếu tố này gây ra nhiều trạng thái ảo cảm hơn bất kỳ yếu tố riêng lẻ nào khác; và ở đây, ai có thể nói mình miễn nhiễm? Khi tính vô tổn hại và lòng nhân ái trong tư tưởng, lời nói được thực hành và tự nhiên trở thành một phần biểu hiện hằng ngày của đệ tử, ảo cảm sẽ chấm dứt. Huynh đệ của tôi, riêng yếu tố này đã mở đường cho nhiều ảo cảm đi vào đời sống đệ tử và đời sống em hơn em có thể nhận ra. Do đó, em thường không thấy con người đúng như họ thực sự là, vì em nhìn họ qua ảo tưởng do việc chỉ trích họ gây ra. Điều nói thành lời trở thành một hình tư tưởng, gắn với tác nhân khơi gọi nó; từ đó, người ấy chỉ còn được nhìn qua màn che của ảo cảm này. Vì thế, một lần nữa, những nhược điểm mà người ta tìm kiếm sẽ hiện ra, còn bản ngã chân thật khuất khỏi mắt em. Em có thể kiểm chứng tính chính xác của lời trên trong vài ngày, bằng cách cẩn thận ghi nhận chủ đề của tất cả những cuộc trò chuyện trong đời sống hằng ngày. Em đang bàn về thực tại, hay về một thất bại tạm thời trong sự biểu hiện thiêng liêng? Phản ứng của em đối với mọi người nói chung là nhân ái hay chỉ trích? Em có xu hướng nhìn thấy điều tốt và bỏ qua những nhược điểm, lỗi lầm không? Lời kể về một hành động sai trái hay một lỗi lầm có lập tức khơi dậy sự quan tâm nơi em không, hay em giữ kín hiểu biết về lỗi lầm của người khác trong lòng, yêu thương huynh đệ mình hơn vì sự yếu đuối của người ấy, và kiên quyết không bình phẩm hay chỉ trích người ấy ngay cả trong thâm tâm? Tôi đề nghị em và tất cả những người trong nhóm đệ tử của Tôi suy ngẫm những câu hỏi này. Với em, cũng như với biết bao người, chính đây là lối vào thông thường của ảo

cảm; chừng nào lối vào này chưa khép kín, em sẽ chưa thoát khỏi ảo cảm cá nhân.

177. DK emphasizes the ubiquity of criticism by saying, "Who shall say that he is immune?" The antidote is "harmlessness and kindness in thought" — in *thought* far more than *word,* for kind, harmless words will follow kind, harmless thoughts.

177. Chân sư DK nhấn mạnh sự phổ biến của việc chỉ trích bằng câu hỏi: "Ai có thể nói mình miễn nhiễm?" Phương thuốc đối trị là "tính vô tổn hại và lòng tử tế trong tư tưởng" — trong *tư tưởng* nhiều hơn hẳn trong *lời nói,* vì những lời nói tử tế, vô tổn hại sẽ theo sau những tư tưởng tử tế, vô tổn hại.

178. When right unity is perceived glamor ends. Glamor feeds on the sense of the isolated ego. In the realization of soul-unity, one can "no longer use the thought, 'my soul and thine'."

178. Khi nhận biết đúng sự hợp nhất, ảo cảm chấm dứt. Ảo cảm được nuôi dưỡng bằng cảm thức về cái tôi cô lập. Khi chứng nghiệm sự hợp nhất của linh hồn, người ta "không còn có thể dùng ý nghĩ 'linh hồn tôi và linh hồn bạn'".

179. It is obvious that criticism destroys unity, thus encouraging the distortions and inharmonies which ever arise when separated selves attempt to relate to each other.

179. Rõ ràng, sự chỉ trích phá hủy tính hợp nhất, qua đó khuyến khích những lệch lạc và bất hòa luôn nảy sinh khi các bản ngã chia rẽ cố gắng liên hệ với nhau.

180. Glamor ends when truth is seen, when another is revealed as the *soul* he/she is. Criticism, however, clouds the perception of the soul. One sees others not as they are, but as the criticism reveals them to be — a very partial (and thus, untruthful) picture.

180. Ảo cảm chấm dứt khi chân lý được nhìn thấy, khi người khác hiển lộ đúng là *linh hồn* mà họ vốn là. Tuy nhiên, sự chỉ trích che mờ khả năng nhận biết linh hồn. Người ta nhìn người khác không đúng như họ vốn là, mà theo hình ảnh do sự chỉ trích phơi bày — một bức tranh hết sức phiến diện (và do đó, không đúng sự thật).

181. We have all had the experience of being (unjustly, so we think) misinterpreted. We wonder why a person sees us as he/she does. Why does he/she perceive us so inadequately, so partially? The reason, we are told, is that a thoughtform of us has been created and has attached itself to us. The generator of that thoughtform cannot help but see us (distortedly) through it.

181. Tất cả chúng ta đều từng trải nghiệm việc bị hiểu sai (một cách bất công, theo chúng ta nghĩ). Chúng ta tự hỏi vì sao một người lại nhìn mình như thế. Vì sao họ nhận biết chúng ta thiếu sót đến vậy, phiến diện đến vậy? Chúng ta được cho biết nguyên nhân là một hình tư tưởng về chúng ta đã được tạo ra và gắn vào chúng ta. Người tạo ra hình tư tưởng ấy không thể không nhìn chúng ta (một cách lệch lạc) qua nó.

182. Thus we do no service to others when we criticize, and we do no service to our truthful perception of "things (and people) as they are".

182. Vì vậy, khi chỉ trích, chúng ta chẳng giúp ích gì cho người khác, cũng chẳng giúp ích gì cho sự nhận biết trung thực của mình về "sự vật (và con người) đúng như chúng vốn là".

183. If, when looking at others, we see only weaknesses, we are missing the main point — the glorious soul within, which is the *truth of one's being*

183. Nếu khi nhìn người khác, chúng ta chỉ thấy những nhược điểm, thì chúng ta đang bỏ lỡ điều cốt yếu — linh hồn rực rỡ bên trong, vốn là *chân lý về bản thể của mỗi người*

184. CDP is asked (as we are) to contrast the "reality" (of another) with "a temporary failure in a divine expression". What an illuminating way of thinking about what we usually call failure! The one who fails is *divine* — a divine expression — and the perceived failure is temporary. This is an altogether kinder and more humane way of viewing the shortcomings of others and ourselves.

184. CDP được yêu cầu (cũng như chúng ta) đối chiếu "thực tại" (của một người khác) với "một thất bại tạm thời trong sự biểu hiện thiêng liêng". Thật là một cách suy nghĩ đầy soi sáng về điều chúng ta thường gọi là thất bại! Người thất bại vốn *thiêng liêng* — một sự biểu hiện thiêng liêng — và thất bại được nhận thấy chỉ là tạm thời. Đây là một cách nhìn tử tế hơn và nhân ái hơn hẳn đối với những thiếu sót của người khác và của chính chúng ta.

185. Obviously, while still remaining realistic about our brothers (or ourselves) we are to see and emphasize the good rather than the inadequacy. When liability is seen, we are to take these liabilities to our hearts (as a secret of the heart) and love even *more* because of the perceived frailty. This deserves much pondering, since it is very point at which most disciples allow glamor into their lives.

185. Rõ ràng, trong khi vẫn nhìn các huynh đệ mình (hoặc chính mình) một cách thực tế, chúng ta cần nhìn thấy và nhấn mạnh điều tốt thay vì những thiếu sót. Khi thấy những khuyết điểm, chúng ta cần ôm giữ chúng trong lòng (như một bí mật của trái tim) và yêu thương *nhiều hơn nữa* vì sự yếu đuối mà mình nhận thấy. Điều này đáng được suy ngẫm nhiều, vì chính tại điểm ấy, phần lớn các đệ tử để cho ảo cảm xâm nhập đời sống mình.

186. In the presence of a brother's frailty, we are to refuse to criticize him, *even to ourselves*

186. Trước sự yếu đuối của một huynh đệ, chúng ta cần từ chối chỉ trích người ấy, *ngay cả trong lòng mình*

187. DK is asking for a "kind" reaction to others — internally and externally. The word "kind" suggests that we recognize that we are *like* another. Others are "kin" to us,

187. Chân sư DK yêu cầu một phản ứng "tử tế" đối với người khác — cả bên trong lẫn bên ngoài. Từ "tử tế" gợi ý rằng chúng ta nhận ra mình *giống* người khác. Người khác là "họ

and we are, in a sense, "kindred" souls. The frailties we recognize are recognized as *shared* frailties; we have them too. Hence we do not isolate our brother — setting him at a distance — through criticism, because we share or have shared in the undesirable qualities we recognize.

hàng" của chúng ta, và theo một nghĩa nào đó, chúng ta là những linh hồn "cùng một nhà". Những yếu đuối mà chúng ta nhận ra được nhìn nhận là những yếu đuối *chung*; chúng ta cũng có chúng. Vì thế, chúng ta không cô lập huynh đệ mình — đẩy người ấy ra xa — bằng sự chỉ trích, vì chúng ta cũng có hoặc đã từng có những phẩm tính không đáng mong muốn mà mình nhận ra.

188. We note that CDP's Mercury in aggressive Aries is in semi-square (an inharmonious aspect based on the number "eight") to the planet Pluto. Given that she has a fifth ray mind and high ideals, some reinforcements of her critical attitude can be detected. The Scorpio Moon is also keen to detect the flaw.

188. Chúng ta lưu ý rằng Sao Thủy của CDP trong Bạch Dương hiếu chiến tạo góc bán vuông (một góc hợp bất hòa dựa trên số "tám") với Sao Diêm Vương. Với thể trí cung năm và những lý tưởng cao cả của bà, có thể nhận thấy một số yếu tố củng cố thái độ chỉ trích của bà. Mặt Trăng Hổ Cáp cũng rất nhạy trong việc phát hiện khuyết điểm.

3. Suspicion. The most poisonous of all weaknesses is this glamour; it is usually the most false and — even when well founded — is still capable of poisoning the very roots of being, of distorting all attitudes to life and of bringing into activity the creative imagination as its potent servant. Suspicion ever lies, but lies with such apparent truth that it seems only correct [513] and reasonable. This tendency you have fought for long, and a good measure of success is attending your efforts. Give not way to suspicion; but be careful not to cast it away from you into the hidden depths of yourself, whence again it must inevitably raise its head. End its power in your life by doing three things:

3. Nghi ngờ. Độc hại nhất trong mọi nhược điểm chính là ảo cảm này; nó thường sai lầm nhất và—ngay cả khi có căn cứ vững chắc—vẫn có thể đầu độc tận gốc rễ của sự hiện tồn, bóp méo mọi thái độ đối với cuộc sống và huy động sự tưởng tượng sáng tạo làm người phụng sự đầy quyền năng cho nó. Sự nghi ngờ luôn dối trá, nhưng dối trá với vẻ chân thật đến mức dường như chỉ có thể là đúng đắn [513] và hợp lý. Em đã chiến đấu với khuynh hướng này từ lâu, và những nỗ lực của em đang đạt được thành công đáng kể. Đừng nhượng bộ sự nghi ngờ; nhưng hãy cẩn thận, đừng đẩy nó vào những tầng sâu kín của mình, nơi nó tất yếu sẽ lại ngóc đầu lên. Hãy chấm dứt quyền năng của nó trong đời em bằng ba việc:

189. Here we deal with the poison of suspicion. In CDP's case, this poison relates most to her Scorpio Moon. From *A Treatise on White Magic,* the following counsel is related to the theme of this paragraph:

189. Ở đây chúng ta bàn đến chất độc của sự nghi ngờ. Trong trường hợp CDP, chất độc này liên quan nhiều nhất đến Mặt Trăng Hổ Cáp của bà. Lời khuyên sau đây từ *Luận về Chánh Thuật* có liên quan đến chủ đề của đoạn này:

"14. The idle thought, time selfish thought, the cruel hateful thought if rendered into word produce a prison, poison all the springs of life, lead to disease, and cause disaster and delay. Therefore, be sweet and kind and good as far as in thee lies. Keep silence and the light will enter in." *(TWM 474)*

"14. Tư tưởng vu vơ, tư tưởng ích kỷ, tư tưởng tàn nhẫn đầy thù hận, nếu được diễn thành lời, sẽ tạo nên một nhà tù, đầu độc mọi nguồn mạch của sự sống, dẫn đến bệnh tật, gây ra tai họa và trì hoãn. Vì vậy, hãy dịu dàng, tử tế và tốt lành trong hết khả năng của ngươi. Hãy giữ im lặng, rồi ánh sáng sẽ đi vào." *(TWM 474)*

Suspicion is a form of auto-intoxication (self-poisoning). It is a gravitation towards evil, selecting and focussing on only those aspects in the life-demonstration of another which seem to confirm the evil sensed. DK tells us that "suspicion ever lies". We have been told that glamor is such a subtle thing that it ever masquerades as truth. Similarly, suspicion seems entirely justifiable to the suspicious one — entirely correct and reasonable.

Nghi ngờ là một hình thức tự nhiễm độc (tự đầu độc mình). Đó là một sự nghiêng về điều xấu, chỉ lựa chọn và tập trung vào những phương diện trong sự biểu hiện đời sống của người khác dường như xác nhận điều xấu mà mình cảm thấy. Chân sư DK nói với chúng ta rằng "sự nghi ngờ luôn nói dối". Chúng ta đã được cho biết rằng ảo cảm tinh vi đến mức luôn giả dạng chân lý. Tương tự, đối với người nghi ngờ, sự nghi ngờ có vẻ hoàn toàn chính đáng — hoàn toàn đúng đắn và hợp lý.

190. DK informs us that CDP has long fought with suspicion, as it is so contrary to her loving nature. However, He asks her not to "repress" it (not to "cast it away from you into the hidden depths of yourself"). To do so would only 'feed the Hydra', strengthening it for a later rearing! Simply trying to forget about one's suspicions without understanding their basis plants seeds of later trouble. Nothing repressed is thereby depotentized.

190. Chân sư DK cho chúng ta biết CDP đã đấu tranh với sự nghi ngờ từ lâu, vì nó quá trái ngược với bản chất giàu tình thương của bà. Tuy nhiên, Ngài yêu cầu bà đừng "dồn nén" nó (đừng "đẩy nó khỏi mình vào những tầng sâu kín của bản thân"). Làm như vậy chỉ là "nuôi dưỡng quái vật Hydra", tăng sức cho nó để sau này lại ngóc đầu lên! Chỉ cố quên đi những nghi ngờ của mình mà không thấu hiểu cơ sở của chúng là gieo mầm cho rắc rối về sau. Không điều gì bị dồn nén mà nhờ đó mất đi sức mạnh.

191. Succinct methods of ridding oneself of Suspicion are offered.

191. Những phương pháp ngắn gọn để giải thoát bản thân khỏi sự Nghi ngờ được đưa ra.

a. By assuming more definitely the attitude of the Onlooker, who sees all people and happenings through the light of love and from the angle of the eternal values.

a. Dứt khoát hơn trong việc giữ thái độ của Người Đứng Nhìn, người nhìn mọi người và mọi sự việc qua ánh sáng tình thương và từ góc độ của những giá trị vĩnh cửu.

192. Assuming the "attitude of the Onlooker" is one of the prime imaginative methods of "identifying as a soul".

192. Đảm nhận "thái độ của Người Quan Sát" là một trong những phương pháp chủ yếu dùng sự tưởng tượng để "đồng hoá với linh hồn".

193. The soul/Solar Angel is not subject to the customary distortions of perception, and when the human soul is identified with this higher source or spiritual vantage point, the usual distortions of perception disappear.

193. Linh hồn/Thái dương Thiên Thần không chịu những lệch lạc thông thường trong nhận thức, và khi linh hồn con người đồng hoá với nguồn cao hơn hay điểm nhìn tinh thần này, những lệch lạc thông thường trong nhận thức sẽ biến mất.

194. There are various modes of interpreting any life circumstances. Suspicion inclines towards one mode of interpretation, where evil motives are always first to be seen, and one is blinded to the inherent good of that which is suspected.

194. Có nhiều cách diễn giải bất kỳ hoàn cảnh nào trong đời sống. Sự nghi ngờ thiên về một cách diễn giải trong đó những động cơ xấu luôn được nhìn thấy trước tiên, còn người ta không thấy được điều tốt vốn có trong đối tượng bị nghi ngờ.

195. But one can see "through the light of love" and "from the angle of the eternal values". An entirely different interpretation would arise when this higher perspective is used. Perhaps, from her "ivory tower", CDP can slip into the "attitude of the Onlooker". Surely, from such a vantage point, the good in others will be seen and strengthened. This technique was advised (in another mode) from the very first letter of instruction. Love reveals and life circumstances interpreted in terms of the eternal values reveals the relation of a soul to its destiny.

195. Nhưng người ta có thể nhìn "qua ánh sáng của tình thương" và "từ góc độ của những giá trị vĩnh cửu". Khi sử dụng góc nhìn cao hơn này, một cách diễn giải hoàn toàn khác sẽ xuất hiện. Có lẽ từ "tháp ngà" của mình, CDP có thể chuyển sang "thái độ của Người Quan Sát". Chắc chắn, từ điểm nhìn ấy, điều tốt trong người khác sẽ được nhìn thấy và củng cố. Kỹ thuật này đã được khuyên dùng (dưới một hình thức khác) ngay từ bức thư huấn thị đầu tiên. Tình thương làm hiển lộ, và những hoàn cảnh đời sống, khi được diễn giải theo những giá trị vĩnh cửu, sẽ làm hiển lộ mối quan hệ giữa một linh hồn với vận mệnh của nó.

b. By leaving everybody free to live their own lives and to shoulder their own responsibilities, knowing that they are souls and are being led towards the light. Simply give them love and understanding.

b. Để mọi người tự do sống cuộc đời của họ và gánh vác trách nhiệm của họ, biết rằng họ là những linh hồn đang được dẫn dắt về phía ánh sáng. Chỉ cần dành cho họ tình thương và sự thấu hiểu.

196. We learn from this piece of advice that suspicion is a form of *interference.* It is

196. Qua lời khuyên này, chúng ta học được rằng nghi ngờ là một hình thức *can thiệp.*

certainly based upon a lack of trust and is determined to ferret out evil (probably, before that evil can harm the one who suspects).

Chắc chắn nó bắt nguồn từ sự thiếu tin tưởng và quyết moi tìm điều xấu xa (có lẽ trước khi điều xấu xa ấy có thể gây hại cho người nghi ngờ).

197. Would it not be a great thing to trust in the souls of others (although, of course, all souls are one soul)? Would it not be comforting to realize that others are being surely guided by an eventually infallible power within their own nature?

197. Chẳng phải tin tưởng vào linh hồn của người khác là một điều tuyệt vời sao (dĩ nhiên, mặc dù mọi linh hồn đều là một linh hồn)? Chẳng phải sẽ thật an lòng khi nhận ra rằng người khác đang được dẫn dắt một cách chắc chắn bởi một quyền năng bên trong bản chất của chính họ, một quyền năng rốt cuộc không thể sai lầm?

198. DK is suggesting that it is not our business to know all the evil of others. Their own soul knows the evil and is doing something about it.

198. Chân sư DK gợi ý rằng việc biết mọi điều xấu xa của người khác không phải là phận sự của chúng ta. Linh hồn của chính họ biết điều xấu xa ấy và đang làm điều gì đó để xử lý nó.

199. Our task is simple: to give them love and understanding — thus promoting and energizing the emergent *good.*

199. Nhiệm vụ của chúng ta rất đơn giản: trao cho họ tình thương và sự thấu hiểu — qua đó thúc đẩy và tiếp năng lượng cho *điều thiện* đang nảy nở.

c. By the fullness of your own life of service which leaves you no time for the moments and hours of suspicion which blight so many lives.

c. Sống trọn vẹn đời phụng sự của em, để không còn thời gian cho những phút giờ nghi ngờ vốn làm tàn lụi biết bao cuộc đời.

200. Here we have a counsel which asks for prioritization. Suspicion is mostly a waste of time and robs the suspecting one of time for service. Suspicion strengthens the evil in others and preoccupies the suspecting one so that less service is rendered due to time ill-spent.

200. Ở đây, chúng ta có một lời khuyên đòi hỏi phải xác định thứ tự ưu tiên. Nghi ngờ phần lớn là sự lãng phí thời gian và tước mất thời gian phụng sự của người nghi ngờ. Nghi ngờ củng cố điều xấu xa nơi người khác và khiến người nghi ngờ bận tâm đến mức phụng sự ít đi vì thời gian đã bị sử dụng sai.

201. When one's life is filled with the good, and the expression of the good, how will one stoop to 'mucking around' in the imagined evil of others — most of which is probably

201. Khi cuộc sống tràn đầy điều thiện và sự biểu lộ điều thiện, làm sao người ta còn hạ mình để "bới móc" những điều xấu xa do mình tưởng tượng nơi người khác — mà phần lớn có lẽ đã bị phóng đại bởi những

exaggerated by one's own projected distortions.

nhận thức méo mó do chính mình phóng chiếu.

202. From the perspective of a high initiate like Master DK, the solution to many psychological problems is beautiful in its simplicity.

202. Từ góc nhìn của một điểm đạo đồ cao cấp như Chân sư DK, giải pháp cho nhiều vấn đề tâm lý mang vẻ đẹp trong chính sự đơn giản của nó.

These three things, if persisted in and practised, will do more to release you from glamour than any other one thing.

Nếu kiên trì thực hành, ba điều này sẽ giúp em thoát khỏi ảo cảm nhiều hơn bất kỳ điều riêng lẻ nào khác.

203. The Master's advice is always practical, sane, wise and simple.

203. Lời khuyên của Chân sư luôn thiết thực, sáng suốt, minh triết và đơn giản.

204. Probably there are clear formulations of certain undertakings which we should institute in our own lives. Can we formulate these for ourselves and do them?

204. Có lẽ có những cách diễn đạt rõ ràng về một số việc mà chúng ta nên bắt đầu thực hiện trong đời sống của chính mình. Chúng ta có thể tự xác lập những việc ấy và thực hiện chúng không?

205. Simplicity accomplishes.

205. Sự đơn giản đem lại thành quả.

The fact, brother of mine, that I can thus write to you indicates the measure of your achievement. Two years ago, you might have recognised theoretically the truth of what I say. Now you not only recognise it but have in the past and will in the future deal with the problem in a practical manner. For a while it will be an hour by hour and day by day fight; but the power of your soul is adequate to bring release, and the love of this group of disciples is sufficient to carry you through....

Huynh đệ của tôi, việc Tôi có thể viết cho em như vậy cho thấy mức độ thành tựu của em. Hai năm trước, có lẽ em chỉ nhận ra chân lý trong lời Tôi nói trên phương diện lý thuyết. Giờ đây, em không chỉ nhận ra, mà còn đã xử lý vấn đề một cách thực tế và sẽ tiếp tục làm như thế. Trong một thời gian, đây sẽ là cuộc chiến từng giờ, từng ngày; nhưng quyền năng linh hồn em đủ sức mang lại sự giải thoát, và tình thương của nhóm đệ tử này đủ để nâng đỡ em vượt qua....

206. CDP has taken herself in hand. Under Saturn, she has disciplined herself. Under Neptune, she has been 'softened'.

206. CDP đã tự chấn chỉnh mình. Dưới ảnh hưởng của Sao Thổ, bà đã tự rèn luyện kỷ luật. Dưới ảnh hưởng của Sao Hải Vương, bà đã được "làm mềm lại".

207. DK commends her for moving from theory to practice. Theoretical

207. Chân sư DK khen ngợi bà vì đã chuyển từ lý thuyết sang thực hành. Sự thấu hiểu về

understanding is good as far as it goes. Unless, however, it is succeeded by practice, there will be no success!

208. DK does not under-estimate the lengthy duration of the fight or the persistence demanded of His disciple if she is to succeed. He seeks to strengthen her and alert her to the *constancy* which will be required of her as she seeks to assume and apply new attitudes.

209. Two factors — soul power and the group love of associated disciples — will bear her through. Thus it is for any of our own battles. The soul is our source of strength; the resolve of the personality is not, in itself, adequate. And then there is the supportive love of our group(s) which it behooves us to sense and utilize.

210. There is no question in my mind but that the two volumes of *Discipleship in the New Age* are a *treasury of wise counsel.*

As to your garden, my brother, I would ask you to enter into it early each Sunday morning. See your garden sleeping in the darkness of the dawn — no real light, no sound or movement and no life apparent. It remains just dreaming and colourless. Enter your tower and climb to the summit and then release the light which is in you; this will be to the garden of your soul what the sun is to the gardens of the world. Watch the rays of light pouring out over the garden, awakening it to colour and beauty, arousing it to movement and life, and calling forth the song of the birds and the hum of the bees and evoking it to a responsive loveliness. There I may meet you when the clouds of glamour roll away. Ponder on the symbolism [514] hidden in this garden and work

lý thuyết có giá trị trong giới hạn của nó. Tuy nhiên, nếu không tiếp nối bằng thực hành thì sẽ không có thành công!

208. Chân sư DK không đánh giá thấp thời gian kéo dài của cuộc chiến hay sự kiên trì mà đệ tử của Ngài phải có để thành công. Ngài tìm cách củng cố bà và giúp bà lưu ý đến *sự bền bỉ* cần có khi bà tìm cách tiếp nhận và áp dụng những thái độ mới.

209. Hai yếu tố — quyền năng linh hồn và tình thương nhóm của các đệ tử đồng hành — sẽ nâng đỡ bà vượt qua. Điều này cũng đúng với mọi cuộc chiến của chính chúng ta. Linh hồn là nguồn sức mạnh của chúng ta; chỉ riêng quyết tâm của phàm ngã thì chưa đủ. Và còn có tình thương nâng đỡ từ nhóm hay các nhóm của chúng ta, mà chúng ta cần cảm nhận và vận dụng.

210. Tôi hoàn toàn tin chắc rằng hai tập *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* là một *kho tàng những lời khuyên minh triết.*

Về khu vườn của em, huynh đệ của tôi, Tôi muốn em bước vào đó mỗi sáng Chủ nhật sớm. Hãy thấy khu vườn đang ngủ trong bóng tối lúc rạng đông—chưa có ánh sáng thực sự, không âm thanh hay chuyển động, cũng không thấy dấu hiệu sự sống. Nó chỉ còn mơ màng và không màu sắc. Hãy vào tòa tháp, leo lên đỉnh rồi giải phóng ánh sáng trong em; đối với khu vườn linh hồn em, ánh sáng ấy sẽ như mặt trời đối với những khu vườn trên thế giới. Hãy quan sát những tia sáng tuôn tràn khắp vườn, đánh thức màu sắc và vẻ đẹp, khơi dậy chuyển động và sự sống, gọi lên tiếng chim hót, tiếng ong vo ve, khiến khu vườn đáp ứng bằng vẻ đẹp yêu kiều. Tôi có thể gặp em ở đó khi những đám mây ảo cảm cuốn đi. Hãy suy ngẫm ý nghĩa biểu tượng [514] ẩn trong khu vườn này, và

steadily for the next few months from this centre of love and light.

211. DK continues to utilize CDP's "garden" to enhance her spiritual progress. Always there is a new approach. First came the recognition and restoration of the garden; then the building of an "ivory tower"; now, a new visualization emphasizing the process of transformative enlivening.

212. The advised approach is a dynamic exercise in light transmission and release. As the garden is called to life by the rays of the rising Sun, so CDP's psychological live is irradiated and enlivened by the light which she has discovered within her soul and which she can use more potently and skillfully.

213. We see that DK is helping her become inwardly creative, helping her learn to work with color and sound to enhance the potency and beauty of *life* within her energy system.

214. Everything is discussed in picturesque language. One would suspect the presence of former or incipient ray four, given the Master's use of evocative imagery.

215. It is interesting that the day recommended for entering the garden is *Sunday*. CDP is to discover herself as a 'Sun of illumination', and 'Sun-day' is the perfect day for this.

216. The exercise is for a number of purposes, but significant among them is the opportunity to meet the Master, once the

trong vài tháng tới, hãy đều đặn làm việc từ trung tâm tình thương và ánh sáng ấy.

211. Chân sư DK tiếp tục sử dụng "khu vườn" của CDP để thúc đẩy sự tiến bộ tinh thần của bà. Luôn có một cách tiếp cận mới. Trước tiên là nhận biết và khôi phục khu vườn; tiếp theo là xây dựng một "tháp ngà"; giờ đây là một sự hình dung mới, nhấn mạnh tiến trình khơi dậy sức sống có tác dụng chuyển đổi.

212. Cách tiếp cận được khuyên dùng là một bài tập năng động về truyền dẫn và giải phóng ánh sáng. Cũng như những tia sáng của Mặt Trời đang mọc đánh thức khu vườn vào sự sống, đời sống tâm lý của CDP cũng được chiếu rọi và khơi dậy sức sống bởi ánh sáng mà bà đã khám phá bên trong linh hồn mình, và có thể sử dụng ngày càng mạnh mẽ, khéo léo hơn.

213. Chúng ta thấy Chân sư DK đang giúp bà trở nên sáng tạo từ bên trong, giúp bà học cách làm việc với màu sắc và âm thanh để gia tăng sức mạnh và vẻ đẹp của *sự sống* trong hệ thống năng lượng của bà.

214. Mọi điều đều được bàn đến bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh. Với cách Chân sư sử dụng những hình ảnh gợi cảm, người ta có thể phỏng đoán sự hiện diện của cung bốn từ trước hoặc đang bắt đầu xuất hiện.

215. Điều thú vị là ngày được khuyên để bước vào khu vườn là *Chủ nhật*. CDP cần khám phá chính mình như một "Mặt Trời soi sáng", và "ngày của Mặt Trời" là ngày hoàn hảo cho việc này.

216. Bài tập này phục vụ nhiều mục đích, nhưng một mục đích đáng chú ý là cơ hội gặp Chân sư khi "những đám mây ảo cảm

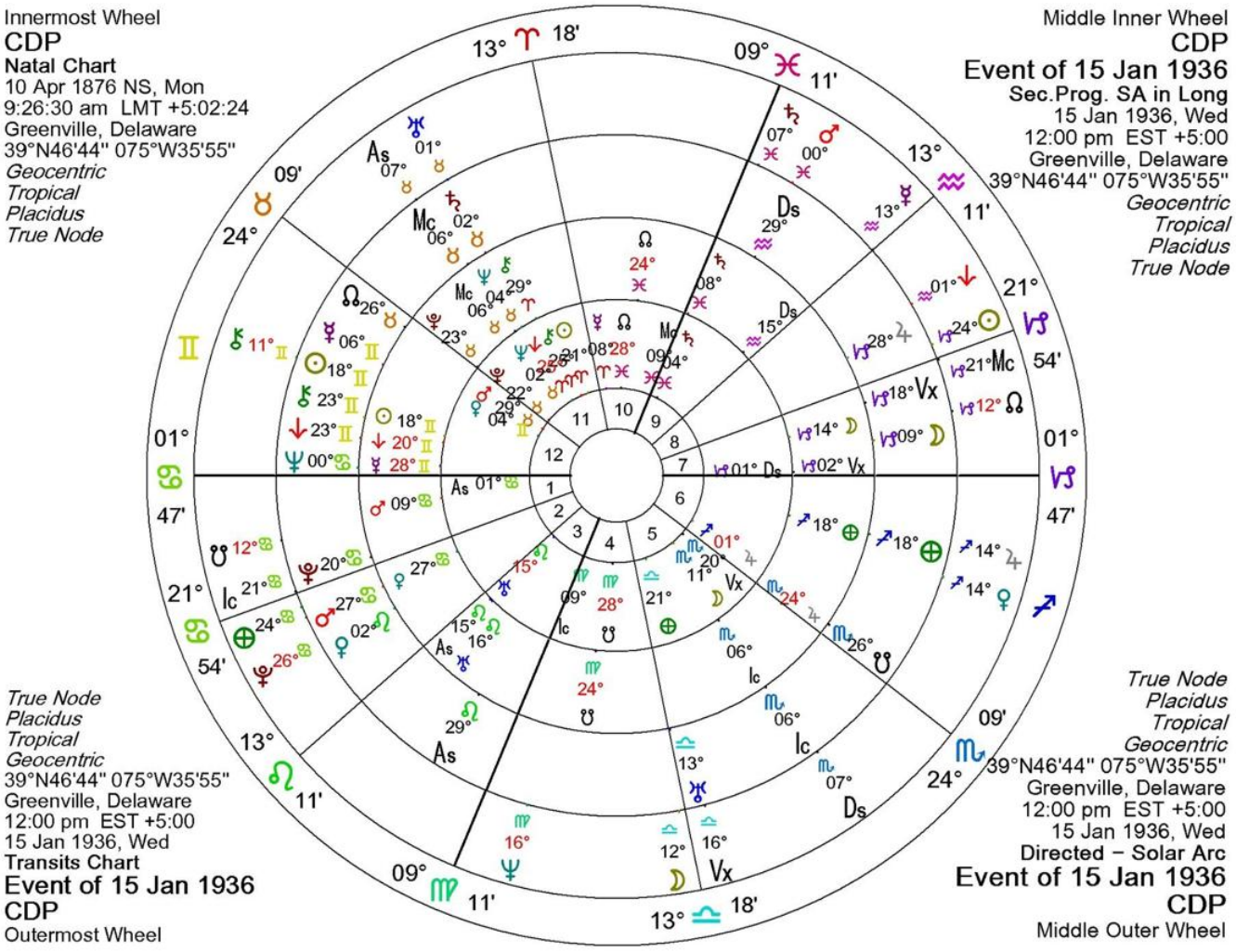
"clouds of glamour roll away". We can see that Master DK is certainly meeting CDP at least "half-way".

tan đi". Chúng ta có thể thấy chắc chắn Chân sư DK đang đón gặp CDP ít nhất ở "nửa đường".

217. One wonders whether CDP has been in a Tibetan lamasery, practicing the kinds of visualization exercises pursued by monks. Such exercises are often intricate in their detail. So is CDP's garden.

217. Người ta tự hỏi liệu CDP đã từng ở trong một tu viện Tây Tạng, thực hành những dạng bài tập hình dung mà các tu sĩ theo đuổi hay chưa. Những bài tập như vậy thường có các chi tiết phức tạp. Khu vườn của CDP cũng vậy.

January 1936 – Tháng Một năm 1936



MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN CỦA TÔI:

The same instructions, the same objective and the same necessity to cultivate the spirit of liberating love will suffice to occupy you during the next few months.

Cũng những huấn thị ấy, mục tiêu ấy và sự cần thiết ấy trong việc vun bồi tinh thần yêu thương có sức giải thoát sẽ đủ để em chuyên tâm thực hiện trong vài tháng tới.

218. We note the form of address: CDP is addressed by the Master not only as a "brother" but a "friend". This indicates, perhaps, a closer degree of ashramic intimacy.

218. Chúng ta lưu ý cách xưng hô: Chân sư gọi CDP không chỉ là một "huynh đệ" mà còn là một "người bạn". Có lẽ điều này cho thấy mức độ thân tình gần gũi hơn trong ashram.

219. The Master does not offer new assignments simply for the sake of novelty. He knows what has been accomplished and retains previous assignments if the work to be accomplished has not yet been completed.

219. Chân sư không giao những nhiệm vụ mới chỉ để có sự mới mẻ. Ngài biết những gì đã hoàn thành và giữ lại các nhiệm vụ trước đó nếu công việc cần làm vẫn chưa hoàn tất.

220. The words "liberating love" should ring in our ears. "Pure-Love" is one of CDP's 'Developmental Qualities'. The Master has repeatedly emphasized to her the liberating nature of Pure-Love.

220. Những từ "tình thương mang lại giải thoát" cần vang vọng trong tai chúng ta. "Tình thương Thuần khiết" là một trong những "Phẩm tính Cần Phát triển" của CDP. Chân sư đã nhiều lần nhấn mạnh với bà bản chất giải thoát của Tình thương Thuần khiết.

You are now entering a period of crisis. Forget not that I have told you this and warned you to meet all circumstances in the light of that knowledge. The crisis (which may focus itself in some aspect of your personality) must be regarded by you as an indication of a strenuous effort on the part of your soul to bring about a large measure of liberation before the May Full Moon. Your soul is mobilising its forces in order to effect this release and so enable you to profit by the precipitating spiritual inflow. When such a determination exists on the plane of soul experience, there is an inevitable reaction on the plane of daily life. For this you must be prepared and so be ready to profit from it. Your strength is far greater than you realise because you have never yet drawn fully upon the resources of your soul. This you will have to do to gain the release for which you long.

Em hiện đang bước vào một giai đoạn khủng hoảng. Đừng quên rằng Tôi đã nói với em điều này và đã cảnh báo em hãy đón nhận mọi hoàn cảnh trong ánh sáng của sự hiểu biết ấy. Em phải xem cuộc khủng hoảng này (có thể tập trung vào một phương diện nào đó của phàm ngã em) là dấu hiệu cho thấy linh hồn em đang nỗ lực mạnh mẽ để đem lại một mức độ giải thoát lớn lao trước kỳ Trăng Tròn tháng Năm. Linh hồn em đang huy động các mãnh lực của mình nhằm thực hiện sự giải thoát này, qua đó giúp em hưởng lợi từ dòng năng lượng tinh thần đang ngưng tụ tuôn vào. Khi một quyết tâm như thế hiện hữu trên cõi trải nghiệm của linh hồn, tất yếu sẽ có một phản ứng trên bình diện đời sống hằng ngày. Em phải chuẩn bị cho điều này để sẵn sàng hưởng lợi từ đó. Sức mạnh của em lớn hơn nhiều so với em nhận biết, bởi em chưa bao giờ vận dụng trọn vẹn các nguồn lực của linh hồn mình. Em sẽ phải

làm điều này để đạt được sự giải thoát mà em hằng khao khát.

221. The period before the Wesak Full Moon is approximately five months from the time this instruction was written. Prior to that event, CDP may expect crisis in her life, and accordingly, transiting Saturn is conjuncting her Midheaven — her 'dharmic point', and point representing 'soul authority'. There is also a solar eclipse in Capricorn at her seventh house point. We are in the general period of the second Saturn-return.

221. Khoảng thời gian từ khi huấn thị này được viết đến kỳ Trăng Tròn Wesak là gần năm tháng. Trước sự kiện ấy, CDP có thể chờ đợi khủng hoảng trong đời mình, và tương ứng với điều đó, Sao Thổ quá cảnh đang đồng vị với Thiên Đỉnh của bà — "điểm thiên chức" và điểm biểu thị "uy quyền linh hồn" của bà. Cũng có một nhật thực ở Ma Kết tại đỉnh nhà bảy của bà. Chúng ta đang ở trong giai đoạn chung của lần Sao Thổ hồi vị thứ hai.

222. DK discusses the cause of the crisis. It is not a personality crisis, per se, although it may focus in some aspect of the personality. He does not specify which aspect, as perhaps He seeks to keep the 'eye of anticipation' off the personality.

222. Chân sư DK bàn đến nguyên nhân của cuộc khủng hoảng. Đây không phải là khủng hoảng của chính phàm ngã, mặc dù nó có thể tập trung vào một phương diện nào đó của phàm ngã. Ngài không chỉ rõ phương diện nào, có lẽ vì Ngài muốn giữ "con mắt chờ đợi" khỏi hướng vào phàm ngã.

223. We gather that the Solar Angel is strongly at work, sensing its opportunity, to bring about personality release so that the Wesak inflow may be most profitably registered and assimilated.

223. Chúng ta hiểu rằng Thái dương Thiên Thần đang hoạt động mạnh mẽ, cảm nhận cơ hội của mình để đem lại sự giải thoát cho phàm ngã, sao cho dòng năng lượng Wesak tuôn vào có thể được ghi nhận và đồng hóa một cách hữu ích nhất.

224. This mobilization (engineered not only by the Solar Angel, but *by the disciple as-a-soul*) cannot be without personality repercussions. They may not be mild, but profit must be had of them.

224. Sự huy động này (không chỉ do Thái dương Thiên Thần thực hiện mà còn *do người đệ tử trong tư cách linh hồn*) không thể không gây ra những tác động dội lại nơi phàm ngã. Những tác động ấy có thể không nhẹ nhàng, nhưng cần phải thu được lợi ích từ chúng.

225. The personality will be challenged. CDP as a soul-in-incarnation will have to draw upon the resources of the soul on its own plane (i.e., from herself — as-a-soul — and from the inspiring Solar Angel).

225. Phàm ngã sẽ chịu thử thách. Trong tư cách linh hồn đang nhập thể, CDP sẽ phải vận dụng những nguồn lực của linh hồn trên chính cõi của linh hồn (nghĩa là từ chính bà — trong tư cách linh hồn — và từ

Thái dương Thiên Thần đang truyền cảm hứng).

226. DK is warning her, actually, and she will have to 'look up', and mobilize herself personally to respond properly to the inward mobilization of the soul.

226. Thực ra, Chân sư DK đang cảnh báo bà, và bà sẽ phải "hướng lên", đồng thời huy động bản thân ở cấp độ phàm ngã để đáp ứng đúng đắn với sự huy động bên trong của linh hồn.

227. We note that transiting Pluto is not finished with its square to healing Chiron and that transiting Uranus is in a position to deglamorize Neptune (progressed Neptune). The conjunction of the soul-unfolding Ascendant continues with Uranus (progressing Uranus in this case). The astrological set up is potent for a break through, if right response can be mobilized.

227. Chúng ta lưu ý rằng Sao Diêm Vương quá cảnh vẫn chưa kết thúc góc vuông với Chiron mang tính chữa lành, và Sao Thiên Vương quá cảnh đang ở vị trí có thể làm tiêu tan ảo cảm của Sao Hải Vương (Sao Hải Vương tiến trình). Điểm mọc khai mở linh hồn tiếp tục đồng vị với Sao Thiên Vương (trong trường hợp này là Sao Thiên Vương tiến trình). Cấu hình chiêm tinh này có tiềm năng mạnh mẽ cho một bước đột phá, nếu có thể huy động sự đáp ứng đúng đắn.

I tell you also assuredly that — for you — the cultivation of harmlessness is the guarantee of a constructive outcome to your crisis this coming spring. In my last instruction I urged you to eliminate self-pity and this would then produce a harmless handling of the personality. The elimination of criticism will render you harmless where others are concerned and the refusal to be suspicious will dispel your particular glamour, which amounts almost to hallucination. So you see, my brother, that I am only re-emphasising my earlier teaching to you. Of its value, I know you are assured and in voicing the expression of your need, I am only voicing your own deepest wish.

Tôi cũng quả quyết với em rằng—đối với em—việc vun bồi tính vô tổn hại là sự bảo đảm cho một kết quả mang tính xây dựng từ cuộc khủng hoảng của em vào mùa xuân sắp tới. Trong huấn thị trước, Tôi đã thúc giục em loại bỏ sự tự thương hại, nhờ đó em sẽ đối xử với phàm ngã một cách vô tổn hại. Việc loại bỏ sự chỉ trích sẽ khiến em trở nên vô tổn hại đối với người khác, và việc từ chối nuôi lòng nghi ngờ sẽ xua tan ảo cảm đặc thù của em, vốn gần như đã thành ảo giác. Vì vậy, huynh đệ của tôi, em thấy rằng Tôi chỉ đang nhấn mạnh lại những điều trước đây đã dạy em. Tôi biết em tin chắc vào giá trị của những điều ấy, và khi nói lên nhu cầu của em, Tôi chỉ đang nói lên ước nguyện sâu xa nhất của chính em.

228. This is a potent paragraph, in which the Tibetan reemphasizes the content of His previous instructions.

228. Đây là một đoạn văn đầy sức mạnh, trong đó Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh lại nội dung những huấn thị trước của Ngài.

229. We see that the crisis will have definitely psychological aspects as well as probable physical plane tests. CDP will, apparently be called to face some *psychologically difficult physical plane happenings,* and the Tibetan is advising her of the best way to do so — *harmlessly.* Given that Saturn is the ruler of the seventh house of relationships, and that it is transiting the Midheaven, it may be that major detachments from significant "near ones" will be necessary. These forced separations could be a fruitful source of ancient reaction, and thus the Tibetan is warning against this. Above all the Tibetan seeks to see that she does not relapse.

229. Chúng ta thấy cuộc khủng hoảng chắc chắn sẽ có những phương diện tâm lý, cũng như có thể có những thử thách trên cõi hồng trần. Dường như CDP sẽ phải đối diện với một số *biến cố trên cõi hồng trần gây khó khăn về tâm lý,* và Chân sư Tây Tạng đang chỉ cho bà cách tốt nhất để làm điều đó — *một cách vô tổn hại.* Vì Sao Thổ là chủ tinh của nhà bảy về các mối quan hệ và đang quá cảnh Thiên Đỉnh, có thể bà sẽ cần tách rời đáng kể khỏi những "người thân cận" quan trọng. Những cuộc chia lìa bắt buộc này có thể khơi dậy mạnh mẽ những phản ứng từ xa xưa, và do đó Chân sư Tây Tạng đang cảnh báo về điều này. Trên hết, Chân sư Tây Tạng muốn bảo đảm rằng bà không tái rơi vào trạng thái cũ.

230. CDP's glamor of suspicion is severe, as it "amounts almost to hallucination". Unless she can dispel that particular glamor she will certainly remain in an unbalanced state and be no fit candidate for initiation.

230. Ảo cảm nghi ngờ của CDP rất nghiêm trọng, vì nó "gần như đã trở thành ảo giác". Nếu không thể xua tan ảo cảm đặc thù ấy, chắc chắn bà sẽ tiếp tục ở trong trạng thái mất cân bằng và không đủ tư cách làm ứng viên điểm đạo.

231. The Master presents Himself, not as an external authority, but, as one who is embodying CDP's deepest will — her deepest wish. A great Teacher will realize what His students (in their deepest nature and in their highest moments) really wish for themselves.

231. Chân sư thể hiện chính Ngài như người hiện thân cho ý chí sâu xa nhất của CDP — ước nguyện sâu xa nhất của bà — chứ không như một uy quyền bên ngoài. Một huấn sư vĩ đại sẽ nhận biết các môn sinh của Ngài thực sự mong muốn điều gì cho chính họ, trong bản chất sâu xa nhất và trong những thời khắc cao cả nhất của họ.

From May 1934 to May 1935 you made very real progress and your inner spiritual strength was notably augmented. The past six months have marked an interlude wherein there has been a great deal of fluctuation. You have been more subject [515] to external impression and less focussed as a soul on the subtler planes. There has been no marked gain. Such interludes are inevitable; there is no cause

Từ tháng Năm năm 1934 đến tháng Năm năm 1935, em đã tiến bộ rất thực sự và sức mạnh tinh thần bên trong em đã gia tăng rõ rệt. Sáu tháng vừa qua đánh dấu một khoảng gián đoạn với rất nhiều dao động. Em đã chịu nhiều hơn [515] những ấn tượng từ bên ngoài và ít tập trung hơn với tư cách một linh hồn trên các cõi tinh tế. Không có sự tiến triển rõ rệt nào. Những khoảng gián đoạn như thế là điều không tránh khỏi;

for depression, provided they do not continue, once you are aware of their existence. Now the sun is again moving northward and there comes for you renewed opportunity and the possibility of a powerful period of release from your lower nature and from the claims which hold you so potently. My prime message to you is (and I give it with the earnest wish that you will understand to what specific factor I refer): Let go. Drop that which you hold. Stand free at any cost, relinquishing that which holds you back.

không có lý do gì để chán nản, *miễn là* chúng không tiếp diễn một khi em đã nhận biết sự hiện hữu của chúng. Giờ đây, mặt trời lại đang chuyển về phương bắc, và cơ hội lại đến với em, cùng khả năng có được một giai đoạn giải thoát mạnh mẽ khỏi bản chất thấp và những đòi hỏi đang níu giữ em mãnh liệt đến thế. Thông điệp chính của Tôi dành cho em là (và Tôi trao nó với ước mong tha thiết rằng em sẽ hiểu Tôi đang đề cập đến yếu tố cụ thể nào): Hãy buông bỏ. Hãy thả điều em đang nắm giữ. Hãy đứng tự do bằng mọi giá, từ bỏ điều đang kìm hãm em.

232. May 1934 to May 1935 saw the progressed Ascendant conjuncting natal Uranus, bringing restructuring and transformation. The end of this period saw disciplining Saturn transiting at the Midheaven. As well, transcendental Neptune (giving buddhic qualities) was active at the lower angle.

232. Từ tháng Năm năm 1934 đến tháng Năm năm 1935, Điểm mọc tiến trình đồng vị với Sao Thiên Vương bản mệnh, đem lại sự tái cấu trúc và chuyển đổi. Cuối giai đoạn này, Sao Thổ mang tính rèn luyện kỷ luật quá cảnh Thiên Đỉnh. Đồng thời, Sao Hải Vương mang tính siêu việt (ban những phẩm tính Bồ đề) hoạt động tại góc dưới.

233. From May 1935 until January 1936, there was a testing period characterized by much fluctuation. There was more externality to the life and less soul impression. The power of transiting Saturn may have accounted for this, in part.

233. Từ tháng Năm năm 1935 đến tháng Một năm 1936 là một giai đoạn thử thách với nhiều dao động. Đời sống hướng ra bên ngoài nhiều hơn và tiếp nhận ấn tượng linh hồn ít hơn. Quyền năng của Sao Thổ quá cảnh có thể phần nào giải thích điều này.

234. DK is supervising CDP closely so that she may take advantage of her possibilities. She is moving towards the higher interlude of 1936, and she must be prepared for the Wesak opportunity.

234. Chân sư DK đang giám sát CDP chặt chẽ để bà có thể tận dụng những khả năng của mình. Bà đang tiến đến giai đoạn chuyển tiếp cao của năm 1936, và phải chuẩn bị cho cơ hội Wesak.

235. For aspirants, disciples and initiates, Wesak represents the high point of the spiritual year, and due preparation must be made. The opportunities are too great for the disciple to remain unprepared as they pass.

235. Đối với người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ, Wesak biểu thị đỉnh cao của năm tinh thần, và cần có sự chuẩn bị thích đáng. Những cơ hội này quá lớn để người đệ tử cứ chưa sẵn sàng khi chúng đi qua.

236. A powerful period of release is again possible. We note that the progressing Ascendant will be very close to the natal Uranus at that time. Uranus means release. Further, solar arc Saturn is continuing to make a deglamorizing transit over natal Neptune (planet of glamor) during that time.

236. Một giai đoạn giải thoát mạnh mẽ lại có thể mở ra. Chúng ta lưu ý rằng khi ấy Điểm mọc tiến trình sẽ ở rất gần Sao Thiên Vương bản mệnh. Sao Thiên Vương hàm ý sự giải thoát. Hơn nữa, trong thời gian ấy, Sao Thổ nhật cung tiến trình tiếp tục đi qua Sao Hải Vương bản mệnh (hành tinh của ảo cảm), mang tác dụng làm tiêu tan ảo cảm.

237. The Tibetan delivers a potent message but He is not being explicit in this letter. He relies upon CDP to realize what He means. It has the ring of a need to relinquish ties to a specific relationship. This is simply a probability, but the movement of transiting Saturn across the North Node and towards a square of the 'Relationship Axis of Ascendant/Descendent' points in that direction.

237. Chân sư Tây Tạng đưa ra một thông điệp đầy sức mạnh, nhưng Ngài không nói rõ trong bức thư này. Ngài trông cậy CDP nhận ra điều Ngài muốn nói. Thông điệp ấy gợi lên nhu cầu từ bỏ những ràng buộc với một mối quan hệ cụ thể. Đây chỉ là một khả năng, nhưng sự di chuyển của Sao Thổ quá cảnh qua Nút Bắc và tiến đến góc vuông với "Trục Quan hệ Điểm mọc/Điểm lặn" hướng đến khả năng ấy.

238. There are numerous physical plane tests which we must learn to handle from the perspective of the soul. For someone as emotionally reactive as CDP, such tests could entirely upset the psychological balance. The Tibetan, it would seem foresees this possibility and seeks to arm her for the best possible performance.

238. Có nhiều thử thách trên cõi hồng trần mà chúng ta phải học cách xử lý từ góc nhìn của linh hồn. Đối với một người dễ phản ứng cảm xúc như CDP, những thử thách ấy có thể hoàn toàn phá vỡ sự cân bằng tâm lý. Dường như Chân sư Tây Tạng thấy trước khả năng này và tìm cách trang bị cho bà để bà có thể ứng phó tốt nhất.

During the next six months take the following words and thoughts as seed thoughts in meditation:

Trong sáu tháng tới, hãy lấy những từ và ý tưởng sau đây làm tư tưởng hạt giống trong tham thiền:

1st month — Detachment from that which holds the Self in chains.

Tháng thứ nhất— *Tách rời* khỏi điều đang giam cầm Chân Ngã trong xiềng xích.

2nd month — Release of the imprisoned Self for service.

Tháng thứ hai— *Giải phóng* Chân Ngã bị giam cầm để phụng sự.

3rd month — The burning ground whereon pure gold is seen.

Tháng thứ ba— *Vùng đất cháy* nơi vàng ròng hiển lộ.

4th month — Liberation of the inner light, and then the treading of the Lighted Way.

Tháng thứ tư— *Giải thoát* ánh sáng bên trong, rồi bước đi trên Con Đường được Soi Sáng.

5th month — Radiance which evokes the light in others.

Tháng thứ năm— *Sự rạng ngời* khơi dậy ánh sáng nơi người khác.

6th month — Sacrifice which reveals the glory of the Self.

Tháng thứ sáu— *Hi sinh* làm hiển lộ vinh quang của Chân Ngã.

239. 1st Month: It will be necessary for CDP to understand the nature of her chains and how detachment could help break them. The self here mentioned is the Self with a capital "S". Soul expression is thwarted by some factors which she has to determine and from which she must release herself.

239. Tháng thứ nhất: CDP sẽ cần thấu hiểu bản chất những xiềng xích của mình và cách sự tách rời có thể giúp phá vỡ chúng. Bản ngã được nhắc đến ở đây là Chân ngã, với chữ cái đầu viết hoa trong nguyên tác. Sự biểu lộ linh hồn bị cản trở bởi một số yếu tố mà bà phải xác định và tự giải thoát khỏi chúng.

240. 2nd Month: Why release the imprisoned Self? For *service,* of course. This seed thought invites the contemplation of what might be accomplished for the good if the Self were released from its self-chosen bonds.

240. Tháng thứ hai: Vì sao phải giải phóng Chân ngã đang bị giam cầm? Dĩ nhiên là để *phụng sự.* Tư tưởng hạt giống này mời gọi sự chiêm ngưỡng về những gì có thể thực hiện vì điều thiện nếu Chân ngã thoát khỏi những ràng buộc do chính mình lựa chọn.

241. 3rd Month: In the sentence for the third month, the rewards of the burning ground are to be envisioned. "All the dross" is to be burnt and the "pure gold" of soul life and consciousness is to result. The "seeing" of pure gold is a vision of the soul in its true nature. The 'sun which is the soul' is so often hidden by the glamor in which CDP has habitually walked.

241. Tháng thứ ba: Trong câu dành cho tháng thứ ba, cần hình dung những phần thưởng của vùng đất cháy. "Mọi cặn bã" phải được thiêu đốt, để "vàng ròng" của sự sống và tâm thức linh hồn xuất hiện. Việc "thấy" vàng ròng là một linh thị về linh hồn trong bản chất chân thực của nó. "Mặt trời vốn là linh hồn" thường xuyên bị che khuất bởi ảo cảm mà CDP đã quen bước đi trong đó.

242. 4th Month: Following seed thought four CDP will release the light of the higher mind onto the mental plane and also throughout the astral body. Soul light will then become her guide and she, herself, will *see* how to tread the Lighted Way. She will not longer have to be shown by others. Upon that Lighted Way, one needs to be

242. Tháng thứ tư: Theo tư tưởng hạt giống thứ tư, CDP sẽ giải phóng ánh sáng của Thượng trí xuống cõi trí và xuyên suốt thể cảm dục. Khi ấy, ánh sáng linh hồn sẽ trở thành người dẫn đường cho bà, và chính bà sẽ *thấy* cách bước trên Con Đường được Soi Sáng. Bà sẽ không còn cần người khác chỉ dẫn nữa. Trên Con Đường được Soi Sáng ấy,

one's own guide. This is possible if the light of one's own soul is released within the personal consciousness.

mỗi người cần tự dẫn đường cho mình. Điều này có thể thực hiện nếu ánh sáng của chính linh hồn được giải phóng bên trong tâm thức cá nhân.

243. 5th Month: The fifth seed thought is addressed to those beings who are becoming "Radiant Lotuses". They have sufficient light to overcome their own glamors and some of their illusions. Now their light shines in a dark place and they can assist others to do the same. When we see a greater light, the light within us responds and increases its intensity. Light answers to light; this is *lighted service.*

243. Tháng thứ năm: Tư tưởng hạt giống thứ năm hướng đến những sinh linh đang trở thành "những Hoa Sen Tỏa Sáng". Họ có đủ ánh sáng để vượt qua những ảo cảm của chính mình và một số ảo tưởng của họ. Giờ đây, ánh sáng của họ chiếu rọi nơi tối tăm và họ có thể giúp người khác làm điều tương tự. Khi chúng ta thấy một ánh sáng lớn hơn, ánh sáng bên trong chúng ta đáp ứng và gia tăng cường độ. Ánh sáng đáp lại ánh sáng; đây là *sự phụng sự được soi sáng.*

244. 6th Month: The sixth statement is about sacrifice, and surely relates to the sacrifice petals of the egoic lotus which, when opened at the third initiation, reveals the hidden glory of the Self — the inner lotus petals of synthesis and the radiant Jewel in the Lotus.

244. Tháng thứ sáu: Phát biểu thứ sáu nói về sự hi sinh, và chắc chắn liên quan đến những cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã; khi khai mở ở lần điểm đạo thứ ba, chúng mặc khải vinh quang ẩn giấu của Chân ngã — những cánh hoa sen tổng hợp bên trong và Bảo Ngọc Trong Hoa Sen rực rỡ.

245. This sequence of seed thoughts leads her, speculatively at least, towards the third initiation, which is an initiation involving the revelation of unity.

245. Chuỗi tư tưởng hạt giống này dẫn bà, ít nhất theo suy đoán, hướng đến lần điểm đạo thứ ba, một cuộc điểm đạo bao hàm sự mặc khải về tính hợp nhất.

246. Glamor is dark and misty; the soul is like sunny radiance. We can see how Master DK, during His instructions, has been attempting to lead CDP slowly and surely into the lighted life, away from consciousness-obscuring, clinging attachments.

246. Ảo cảm tối tăm và mờ sương; linh hồn tựa ánh mặt trời rực rỡ. Chúng ta có thể thấy trong các huấn thị của Ngài, Chân sư DK đã cố gắng dẫn CDP chậm rãi và chắc chắn vào đời sống được soi sáng, rời xa những ràng buộc dai dẳng làm lu mờ tâm thức.

Be of good courage, my brother, and fear not. Fear itself creates a glamour and the glamour hides the light. Love freely those you love.

Hãy vững lòng can đảm, huynh đệ của tôi, và đừng sợ hãi. Chính sợ hãi tạo ra ảo cảm, và ảo cảm che khuất ánh sáng. Hãy yêu thương một cách tự do những người em yêu thương.

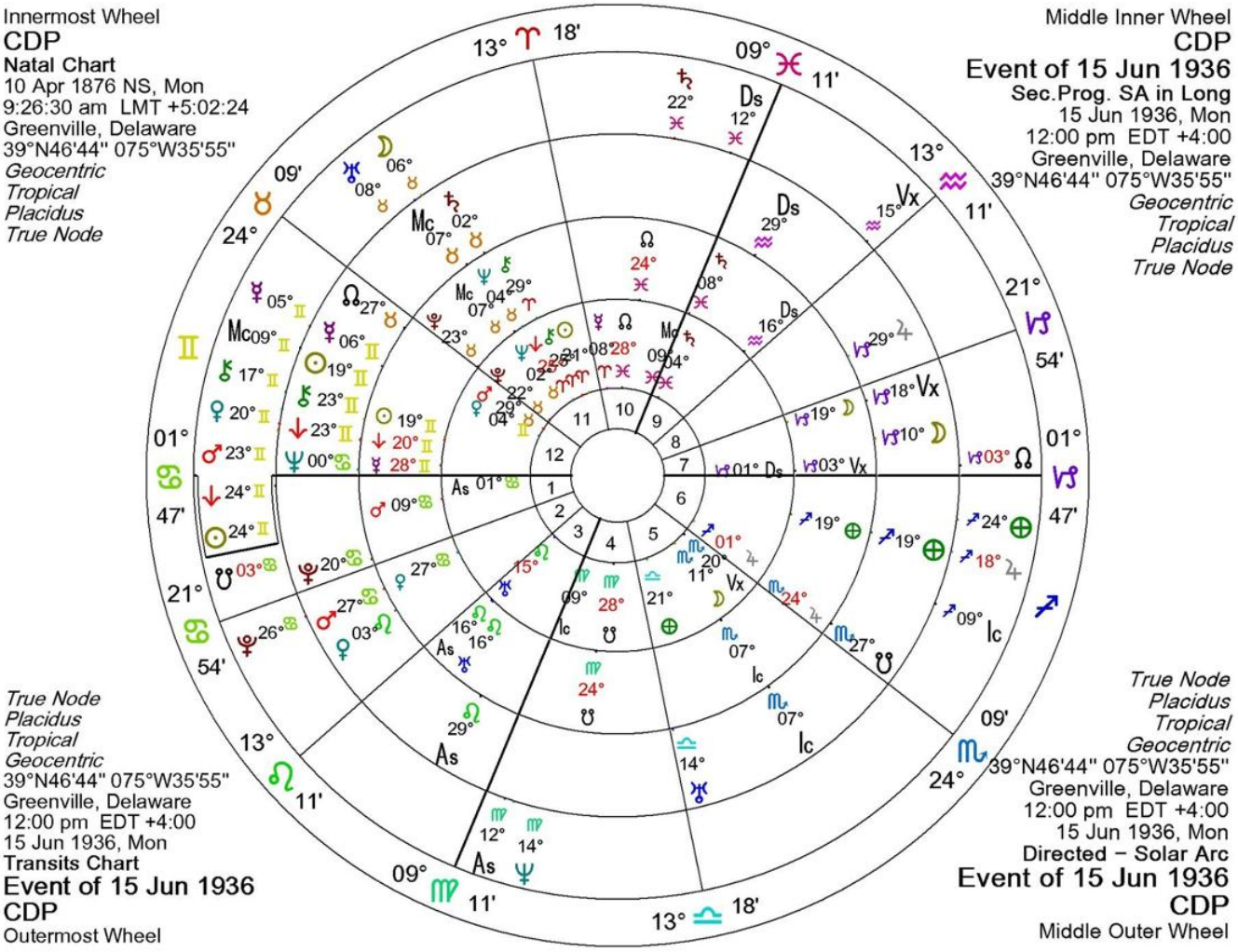
247. The Master is attempting to help CDP cast out all fear. With the casting out of fear will come the reduction of glamor and the increase of the light. It is obviously quite likely that CDP will *fear the loss* of those she has been attached to as a personality. It would be tremendously important for her to pass through such an apparent loss as if she were the soul and not the personality. The Master is preparing her.

247. Chân sư đang cố gắng giúp CDP xua bỏ mọi nỗi sợ. Khi nỗi sợ bị xua bỏ, ảo cảm sẽ giảm đi và ánh sáng sẽ gia tăng. Rõ ràng, rất có thể CDP sẽ *sợ mất* những người mà bà đã gắn bó trong tư cách phàm ngã. Điều vô cùng quan trọng đối với bà là đi qua sự mất mát có vẻ như thật ấy như thể bà là linh hồn chứ không phải phàm ngã. Chân sư đang chuẩn bị cho bà.

248. In the statement, "love *freely* those you love", the power of Uranus is invoked and also the second ray. It is the sixth ray that so often binds those who are loved (or shall we say, *desired*?). DK seeks to have DK realize the value of 'releasing love'. By loving in this way, CDP will also release herself.

248. Trong lời khẳng định, "hãy yêu thương một cách *tự do* những người mà em yêu thương", quyền năng của Sao Thiên Vương và cả cung hai được khẩn cầu. Chính cung sáu rất thường ràng buộc những người được yêu thương (hay nên nói là, được *ham muốn*?). Chân sư DK tìm cách giúp Chân sư DK nhận ra giá trị của 'tình thương giải phóng'. Bằng cách yêu thương như vậy, CDP cũng sẽ giải phóng chính mình.

June 1936 – Tháng Sáu năm 1936



BROTHER OF MINE:

There is little that I need to do or can do. Until "the sun moves northward," your work is difficult and yet of so simple a nature (when put into words) that perhaps you may not regard it as of adequate importance. Yet I tell you with love and not a little concern that upon your achievement much rests — both to yourself and to the group. It might be of value if I touched here upon a question which oft arises in the minds of disciples working together in group formation and in a Master's Ashram. Just how far does the progress or non-progress of any individual disciple help or hinder the group of disciples? Because of the [516] innate sincerity of the true disciple, the next

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Tôi chẳng cần làm gì nhiều, cũng chẳng thể làm gì nhiều. Cho đến khi "mặt trời chuyển về phương bắc", công việc của em vẫn khó khăn, nhưng bản chất của nó lại đơn giản đến mức (khi diễn đạt bằng lời) có lẽ em không xem nó là đủ quan trọng. Tuy nhiên, với tình thương và không ít quan tâm, Tôi nói với em rằng rất nhiều điều tùy thuộc vào thành tựu của em—đối với cả chính em lẫn nhóm. Có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây Tôi đề cập đến một câu hỏi thường nảy sinh trong thể trí của các đệ tử cùng làm việc trong một nhóm và trong ashram của một Chân sư. Sự tiến bộ hay không tiến bộ của bất kỳ đệ tử nào giúp ích hoặc cản trở nhóm đệ tử đến mức nào? Do lòng chân thành [516] vốn có

question that arises is: Which do I do — help or hinder? Let me answer this last question in connection with you. You do not hinder. Your gentle nature and your loving unselfish attitude militate powerfully against what you yourself are inwardly recognising — a slowly growing spirit of criticism. You are deeply loved by your fellow disciples and the gentleness of your vibration — with its persistent note of service and of love — have an unconscious "holding" effect even upon those disciples in my group whom you do not personally know. I ask you to remember this. But you could help more definitely and consciously if you could free yourself from ties and begin to function in your home and in all your relationships as a true sannyasin. This I earlier pointed out to you. I called you definitely to the Path of the Sannyasin. But you are still only playing around the fringe of that idea. For you, it is a symbol of a detachment which you erroneously feel you cannot achieve. You under-rate yourself, my brother. You have a persistence which is undaunted and which has guided you from your early days until now. This persistence is the hall mark of the pledged disciple. Will you remember this? You have never wavered in your search for light and for a field in which to serve your soul and to evidence your devotion to humanity and to the Great Ones Who guide the destiny of the race of men — and Whom you truly love.

của người đệ tử chân chính, câu hỏi tiếp theo nảy sinh là: Tôi đang giúp ích hay cản trở? Hãy để Tôi trả lời câu hỏi sau cùng này trong trường hợp của em. *Em không cản trở.* Bản chất hiền hòa cùng thái độ yêu thương vô kỷ của em đối kháng mạnh mẽ với điều mà chính em đang nhận ra trong nội tâm—một tinh thần chỉ trích đang dần gia tăng. Các đệ tử đồng môn yêu thương em sâu sắc, và rung động dịu dàng của em—với âm điệu phụng sự và tình thương bền bỉ—có tác dụng "gắn kết" một cách vô thức ngay cả đối với những đệ tử trong nhóm Tôi mà em không quen biết trực tiếp. Tôi yêu cầu em nhớ điều này. Nhưng em có thể giúp ích một cách rõ rệt và hữu thức hơn nếu em có thể giải thoát mình khỏi những ràng buộc và bắt đầu hoạt động trong gia đình cùng mọi mối quan hệ như một người từ bỏ chân chính. Trước đây Tôi đã chỉ rõ điều này cho em. Tôi đã dứt khoát kêu gọi em bước vào Con Đường của Người Từ Bỏ. Nhưng em vẫn chỉ đang quanh quẩn ở bên lề ý tưởng ấy. Đối với em, đó là biểu tượng của một sự tách rời mà em lầm tưởng mình không thể đạt được. Em đánh giá mình quá thấp, huynh đệ của tôi. Em có một lòng kiên trì không nao núng, đã dẫn dắt em từ những ngày đầu đời cho đến nay. Lòng kiên trì này là dấu ấn của người đệ tử đã phát nguyện. Em sẽ nhớ điều này chứ? Em chưa bao giờ dao động trong việc tìm kiếm ánh sáng và một lĩnh vực để phụng sự linh hồn mình, đồng thời thể hiện lòng tận hiến đối với nhân loại và Các Đấng Cao Cả đang hướng dẫn vận mệnh loài người—Các Ngài mà em thực lòng yêu kính.

249. CDP seems very responsive to the yearly rhythms. The periods when the "sun moves northwards" are always of significance to her, and the higher interludes are meant to be potent times of accomplishment. She seems to have insufficient power to drive herself forward independently of the times

249. CDP dường như rất nhạy bén trong việc đáp ứng với các nhịp điệu hằng năm. Những thời kỳ "mặt trời chuyển về phương bắc" luôn có thâm nghĩa đối với bà, và các giai đoạn gián cách cao được dành làm những thời điểm thành tựu mạnh mẽ. Bà dường như không đủ sức tự thúc đẩy mình tiến lên độc lập với thời điểm và mùa, vì vậy có thể

and seasons, and therefore must, as it were, "ride the tide" when the "tide is on".

nói bà phải "nương theo thủy triều" khi "triều đang lên".

250. The higher interlude of 1936 has come and gone, and DK is looking on at CDP and her progress with some concern — both for herself and for the welfare of the group with which she is involved.

250. Giai đoạn gián cách cao của năm 1936 đã đến rồi đi, và Chân sư DK đang theo dõi CDP cùng sự tiến bộ của bà với phần nào quan tâm — đối với cả bản thân bà lẫn sự an lành của nhóm mà bà tham gia.

251. DK takes up the important matter of how disciples in a given Ashram affect each other; do they help or hinder each other? The true disciple will always want to know the truth of this matter, because he/she is sincere.

251. Chân sư DK đề cập đến vấn đề quan trọng là các đệ tử trong một ashram nhất định ảnh hưởng lẫn nhau như thế nào; họ giúp đỡ hay cản trở nhau? Người đệ tử chân chính sẽ luôn muốn biết sự thật về vấn đề này, vì người ấy chân thành.

252. We learn that CDP, at least, does not hinder.

252. Chúng ta biết rằng ít nhất CDP không cản trở.

253. DK points out a slowly growing attitude of "criticism" of which CDP is also aware, and which is someone offset by her gentle nature and loving unselfish attitude. (This is perhaps not what we would expect from an Aries individual.)

253. Chân sư DK chỉ ra một thái độ "chỉ trích" đang từ từ phát triển mà CDP cũng nhận biết, và phần nào được hóa giải nhờ bản chất dịu dàng cùng thái độ yêu thương vô vị kỷ của bà. (Có lẽ đây không phải điều chúng ta mong đợi ở một người thuộc dấu hiệu Bạch Dương.)

254. DK, it would seem, emphasizes more the traits of CDP's proposed Rising-sign, Cancer. She sounds a persistent note of love and service, and expresses a gentle vibration. Therefore she is deeply loved. The quality of "holding" which she exerts upon disciples whom she may not even know seems related to the second ray and to the proposed Ascending-sign, Cancer.

254. Dường như Chân sư DK nhấn mạnh hơn những đặc điểm của dấu hiệu mọc được đề xuất cho CDP, tức Cự Giải. Bà xướng lên một âm điệu tình thương và phụng sự bền bỉ, đồng thời biểu lộ một rung động dịu dàng. Vì vậy bà được yêu thương sâu sắc. Phẩm tính "gắn kết" mà bà tác động lên những đệ tử có thể bà còn chưa quen biết dường như liên quan đến cung hai và dấu hiệu mọc được đề xuất, Cự Giải.

255. DK calls for CDP to achieve "freedom from ties" most probably in relation to her family. This is interesting because the first letter of Roberto Assagioli's 'Developmental Formula" (he was FCD), was "Freedom from

255. Chân sư DK kêu gọi CDP đạt đến "tự do khỏi những ràng buộc", rất có thể là trong quan hệ với gia đình bà. Điều này thú vị vì chữ đầu tiên trong 'Công Thức Phát Triển' của Roberto Assagioli (ông là FCD) là "Tự do

ties". He, too, had Cancer rising; the time of his birth is quite closely known as he was an astrologer among his many other abilities.

khỏi những ràng buộc". Ông cũng có Cự Giải mọc; giờ sinh của ông được biết khá chính xác vì, bên cạnh nhiều năng lực khác, ông còn là một nhà chiêm tinh.

256. To be a Sannyasin is to enter a final condition of detachment from preoccupying worldly involvement. Perhaps CDP is afraid of what this might mean to the attachments she seems to cherish, for she is only playing around the fringes of the idea. She is not committing to it. She imagines she cannot. Perhaps she underrates herself as DK suggests, or perhaps she is really afraid; or perhaps both are true.

256. Trở thành một người từ bỏ là bước vào trạng thái cuối cùng của sự tách rời khỏi những vướng bận thế tục choán hết tâm trí. Có lẽ CDP sợ điều này sẽ có nghĩa gì đối với những gắn bó mà bà dường như trân quý, vì bà chỉ quanh quẩn ở rìa ý tưởng ấy. Bà chưa cam kết thực hiện nó. Bà tưởng rằng mình không thể. Có lẽ bà đánh giá mình quá thấp như Chân sư DK gợi ý, hoặc có lẽ bà thực sự sợ hãi; cũng có thể cả hai đều đúng.

257. CDP is a "pledged disciple", at the very least. She has been on the verge of "accepted discipleship" and is getting ready to tread the Path of Initiation. We can see how her sixth ray has helped her maintain her pledge. She has one-pointedly search for light and for a field of service; she has not wavered in her devotion to humanity and the Great Ones. We remember that those who are in preparation for the second initiation must utilize the sixth ray. With so much sixth ray at her disposal, we can see that CDP is well equipped for this preparation. But the sixth ray also evokes that from which she must release herself if she is to truly pass that degree.

257. Ít nhất CDP là một "đệ tử đã phát nguyện". Bà đã ở ngưỡng cửa của "địa vị đệ tử được chấp nhận" và đang chuẩn bị bước trên Con Đường Điểm Đạo. Chúng ta có thể thấy cung sáu của bà đã giúp bà giữ vững lời nguyện như thế nào. Bà đã nhất tâm tìm kiếm ánh sáng và một lĩnh vực phụng sự; bà không dao động trong lòng tận hiến đối với nhân loại và Các Đấng Cao Cả. Chúng ta nhớ rằng những ai đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai phải vận dụng cung sáu. Với nguồn năng lượng cung sáu dồi dào như vậy, chúng ta có thể thấy CDP có đầy đủ trang bị cho sự chuẩn bị này. Nhưng cung sáu cũng khơi dậy điều mà bà phải giải thoát mình khỏi đó nếu muốn thực sự vượt qua cấp độ ấy.

258. CDP has a tendency towards self-depreciation, so DK is attempting to raise her somewhat in her own estimation so she will marshal the strength to attempt to free herself from a long-standing condition.

258. CDP có khuynh hướng tự hạ thấp mình, vì vậy Chân sư DK đang cố gắng giúp bà phần nào nâng cao sự tự đánh giá, để bà huy động sức mạnh nhằm cố gắng giải thoát mình khỏi một tình trạng kéo dài đã lâu.

You have also an inner recognition of truth and of the Plan which is far greater than you suspect and which we tested out years ago. You have steadily held to the Path and to the

Em cũng có sự nhận biết nội tâm về chân lý và Thiên Cơ lớn lao hơn nhiều so với em tưởng, và chúng tôi đã kiểm chứng điều ấy từ nhiều năm trước. Em đã kiên định gắn bó

work which we sought to have done, and have aided where you could and have stood loyally by those who have sought to do our work. The same undaunted persistence demonstrates thus and will continue to do so. What then lacks? Undoubtedly something lacks and you would be the first to say so.

với Đường Đạo và công việc mà chúng tôi mong muốn hoàn thành, đã trợ giúp ở những nơi có thể và trung thành sát cánh cùng những người tìm cách thực hiện công việc của chúng tôi. Cũng chính lòng kiên trì không nao núng ấy biểu lộ như thế và sẽ tiếp tục như vậy. Vậy còn thiếu điều gì? Chắc chắn có điều gì đó còn thiếu, và em sẽ là người đầu tiên nói như thế.

259. Here DK speaks to the combination of rays two and five which also condition CDP's energy system. An inner recognition of truth and of the Plan is also significantly hers.

259. Ở đây Chân sư DK nói đến sự kết hợp của cung hai và cung năm, vốn cũng tác động lên hệ thống năng lượng của CDP. Sự nhận biết nội tâm về chân lý và Thiên Cơ cũng là một khả năng đáng kể của bà.

260. She has been steady upon the path and loyal to the workers who have attempted to promote the Ageless Wisdom — the Work of the Master.

260. Bà đã kiên định trên Đường Đạo và trung thành với những người hoạt động đã cố gắng thúc đẩy Minh Triết Ngàn Đời — Công Việc của Chân sư.

261. She has the excellent quality of "undaunted persistence". A triple sixth ray in combination with Aries and Cancer, with Mars in dogged Taurus, will surely account for this quality.

261. Bà có phẩm tính tuyệt vời là "sự kiên trì không nao núng". Cung sáu hiện diện ở ba phương diện, kết hợp với Bạch Dương và Cự Giải, cùng Sao Hỏa trong Kim Ngưu bền bỉ, chắc chắn giải thích được phẩm tính này.

262. DK's technique continues. He affirms the good before calling attention to the not-so-good. Or if He mentions that which needs correction, He, shortly afterwards, calls attention to the virtues which are present in the character and which will assist with the correction.

262. Kỹ thuật của Chân sư DK tiếp tục. Ngài khẳng định điều tốt trước khi lưu ý đến điều chưa tốt. Hoặc nếu Ngài đề cập đến điều cần sửa chữa, thì ngay sau đó Ngài lưu ý đến những đức tính hiện diện trong tính cách, vốn sẽ hỗ trợ việc sửa chữa.

263. The Master is present to call attention to that which the disciple does not yet see, or does not see with sufficient clarity to handle properly.

263. Chân sư hiện diện để lưu ý đến điều mà người đệ tử chưa thấy, hoặc chưa thấy đủ rõ để xử lý đúng cách.

What lacks is something most simple to state and most difficult to express. This lack almost constitutes your Waterloo, to use a

Điều còn thiếu là một điều vô cùng đơn giản để nêu ra nhưng vô cùng khó để thể hiện. Sự thiếu sót này gần như trở thành trận

current phrase. It is simply the failure to be detached. You tie yourself to those you love and oft the clinging hands of love can hinder progress — not only our own but also that of those we love. Do you realise that? As you live and love those in your immediate environment, do you ever ask yourself the [517] question: Am I strengthening them as souls to handle life and serve?

Waterloo của em, theo cách nói thông dụng. *Đó đơn giản là việc chưa thể tách rời.*Em tự ràng buộc mình với những người em yêu thương, và đôi bàn tay bám víu của tình thương thường có thể cản trở sự tiến bộ— không chỉ của chính chúng ta mà cả của những người chúng ta yêu thương. Em có nhận ra điều đó không? Khi sống và yêu thương những người trong môi trường gần gũi của mình, có bao giờ em tự đặt [517] câu hỏi: Tôi có đang củng cố họ với tư cách những linh hồn để ứng phó với cuộc sống và phụng sự không?

264. Over and over again, with many disciples, DK is forced to repeat (in various ways) the cause of their difficulties. The habits of a life time (or of many lifetimes) are not easy to break. Reiteration is needed by the Master.

264. Với nhiều đệ tử, hết lần này đến lần khác, Chân sư DK buộc phải nhắc lại (theo nhiều cách khác nhau) nguyên nhân những khó khăn của họ. Những thói quen của cả một đời người (hoặc nhiều kiếp sống) không dễ phá bỏ. Chân sư cần phải nhắc đi nhắc lại.

265. CDP has a Waterloo in her character — an area in which she is facing defeat if that area remains unaddressed and the qualities there found uncorrected.

265. CDP có một trận Waterloo trong tính cách — một lĩnh vực mà bà đang đối diện với thất bại nếu lĩnh vực ấy vẫn không được xử lý và những phẩm tính ở đó vẫn không được sửa chữa.

266. She simply *fails to be detached.* Cancer is a sign with great holding power, for good or for ill. It represents the past and the hold of the energies of the Moon-chain (and perhaps of the first solar system) upon the life that is attempting to evolve on this chain (the Earth-chain) and in this second solar system.

266. Bà đơn giản là *chưa thể tách rời.* Cự Giải là một dấu hiệu có sức níu giữ rất lớn, theo hướng tốt hoặc xấu. Nó đại diện cho quá khứ và sự níu giữ của các năng lượng thuộc Dãy Mặt Trăng (và có lẽ thuộc hệ mặt trời thứ nhất) đối với sự sống đang cố gắng tiến hoá trên dãy này (Dãy Địa Cầu) và trong hệ mặt trời thứ hai này.

267. Probably CDP sees her love of her family members as a *virtue.* Probably it is difficult for her to conceive of this type of love as retarding, both for her and for them.

267. Có lẽ CDP xem tình thương của mình dành cho các thành viên gia đình là một *đức tính.* Có lẽ bà khó hình dung rằng loại tình thương này gây trì hoãn cho cả bà lẫn họ.

268. Second ray types (especially with Cancer rising) must be careful that they do not weaken those they are attempting to

268. Những người cung hai (đặc biệt khi có Cự Giải mọc) phải cẩn thận để không làm suy yếu những người mà họ đang cố gắng trợ

assist. Their 'service' is often self-serving. They fear separation from their "near ones' and thus, through this kind of overly-attentive 'service', seek to assure a continuing intimacy with those they hold to them. Such 'service' does not really serve; it binds rather than liberates.

giúp. Sự 'phụng sự' của họ thường là phục vụ chính mình. Họ sợ phải xa cách những "người thân", và do đó, qua kiểu 'phụng sự' quan tâm quá mức này, họ tìm cách bảo đảm sự gần gũi tiếp diễn với những người mà họ níu giữ bên mình. Sự 'phụng sự' như vậy không thực sự phụng sự; nó ràng buộc hơn là giải phóng.

269. The problem is a focus upon the personalities of the ones supposedly served, and not upon their souls. CDP and others like her, are blinded by the importunate personality nature of those close to them, and fail to see the deeper spiritual identity of their loved ones and the true objectives of that identity.

269. Vấn đề là sự tập trung vào phàm ngã của những người được cho là đang nhận sự phụng sự, thay vì vào linh hồn họ. CDP và những người giống bà bị bản chất phàm ngã đòi hỏi dai dẳng của những người gần gũi che mắt, nên không thấy được bản sắc tinh thần sâu xa hơn của những người thân yêu cùng những mục tiêu đích thực của bản sắc ấy.

270. Deep down in her psyche, there may be a fear of standing alone, of being alone, of being lonely. The soft line rays and the three water signs active could contribute to this.

270. Sâu trong tâm lý bà, có thể tồn tại nỗi sợ phải đứng một mình, phải ở một mình, phải cô đơn. Các cung thuộc tuyến mềm và ba dấu hiệu hành thủy đang hoạt động có thể góp phần vào điều này.

Again, you tie yourself to certain people by thoughtforms of depression and of suspicion. Do you not, my brother? More than you think are their number. These are, however, less hindering to your progress than your absorption in those you love, because they are well known to you and you are consistently struggling with them. It is your love, your clinging possessive love for those you have gathered close around you in the karmic process of life, that hinders your loving them in the strong, true way.... I ask you to love more truly. Your strength and detachment have never yet been used. I ask you not to cease from loving but I ask you to love as a soul and less as a personality. As you read this, your inner truthful nature will respond. Your problem, let me repeat, is detachment. You are beginning to learn it.

Một lần nữa, em tự ràng buộc mình với một số người bằng những hình tư tưởng chán nản và nghi ngờ. Chẳng phải vậy sao, huynh đệ của tôi? Số người ấy nhiều hơn em nghĩ. Tuy nhiên, những hình tư tưởng này ít cản trở sự tiến bộ của em hơn sự đắm chìm của em vào những người em yêu thương, bởi em biết rõ chúng và luôn đấu tranh với chúng. Chính tình thương của em, tình thương bám víu và chiếm hữu dành cho những người em đã quy tụ gần bên mình trong tiến trình nghiệp quả của cuộc sống, đang cản trở em yêu thương họ một cách mạnh mẽ, chân thật.... Tôi yêu cầu em yêu thương chân thật hơn. Sức mạnh và khả năng tách rời của em chưa bao giờ được vận dụng. Tôi không yêu cầu em ngừng yêu thương, mà yêu cầu em yêu thương như một linh hồn và bớt yêu thương như một phàm ngã. Khi đọc điều

What makes your lesson doubly hard is the lack of a major activity and a dynamic interest which would engross your full attention. This, however, is your problem to be solved in some way, if you, as a soul, can take hold of your personality in a new and vital manner.

này, bản chất chân thật bên trong em sẽ đáp ứng. Xin nhắc lại, vấn đề của em là *sự tách rời.*Em đang bắt đầu học điều ấy. Điều khiến bài học của em khó gấp bội là thiếu một hoạt động chủ yếu và một mối quan tâm đầy sinh lực có thể thu hút trọn vẹn sự chú ý của em. Tuy nhiên, đây là vấn đề em phải giải quyết bằng cách nào đó, nếu với tư cách một linh hồn, em có thể nắm lấy phàm ngã mình theo một cách mới mẻ và đầy sinh lực.

271. DK points out that CDP is not taking full advantage of the possibilities for liberation presented in her present cycle.

271. Chân sư DK chỉ ra rằng CDP chưa tận dụng đầy đủ những khả năng giải thoát mà chu kỳ hiện tại của bà đem lại.

272. Thoughtforms of depression and suspicion are also binding. The depressed one is — through the expedient of depression — asking for sympathy, and the reassuring intimacy of those who are expected to care. The suspicious person is always thinking about the form life of others (holding them prisoner in thought through excessive attention to their perceived negativities).

272. Những hình tư tưởng chán nản và nghi ngờ cũng có tính ràng buộc. Người chán nản — thông qua sự chán nản — đang tìm kiếm sự cảm thông và sự gần gũi đem lại cảm giác yên tâm từ những người mà họ mong đợi sẽ quan tâm. Người nghi ngờ luôn nghĩ về đời sống hình tướng của người khác (giam giữ họ trong tư tưởng qua việc chú ý quá mức đến những điều tiêu cực mà mình nhận thấy nơi họ).

273. But her real problem is “clinging possessive love” — a product, especially, of ray six and Cancerian energy. Those loved in this way are not *strengthened.* CDP is creating (in modern psychological terminology) “co-dependency”.

273. Nhưng vấn đề thực sự của bà là “tình thương níu giữ đầy chiếm hữu” — đặc biệt là sản phẩm của cung sáu và năng lượng Cự Giải. Những người được yêu thương theo cách này không được *tiếp thêm sức mạnh.* CDP đang tạo ra (theo thuật ngữ tâm lý học hiện đại) “sự đồng phụ thuộc”.

274. DK wants CDP to change the quality of her love — to love as a soul (freely and non-possessively) and not as a personality (which only binds those she loves to herself and she to them). *Release* is such an important concept for her.

274. Chân sư DK muốn CDP thay đổi phẩm tính tình thương của bà — yêu thương như một linh hồn (tự do và không chiếm hữu), thay vì như một phàm ngã (chỉ ràng buộc những người bà yêu thương với bà, và bà với họ). *Giải phóng* là một khái niệm hết sức quan trọng đối với bà.

275. We are gathering that CDP really does not have a full time career. She has, perhaps,

275. Chúng ta đang dần nhận thấy CDP thực sự không có một công việc toàn thời gian. Có

too much time on her hands and thus fills her somewhat vacant life with 'family concerns'.

lẽ bà có quá nhiều thời gian rảnh, nên lấp đầy cuộc sống phần nào trống vắng của mình bằng 'những mối lo gia đình'.

276. Her fifth ray mind allows her recognize the truth of what the Tibetan says. She is laboring towards release, but the binding tendencies and the forces which support them are strong indeed.

276. Thể trí cung năm cho phép bà nhận ra sự thật trong những điều Chân sư Tây Tạng nói. Bà đang nỗ lực hướng đến sự giải phóng, nhưng những khuynh hướng ràng buộc cùng các mãnh lực hỗ trợ chúng quả thực rất mạnh.

277. We can see how service releases. Service, rightly pursued, militates against self-preoccupation and its resultant futility and depression.

277. Chúng ta có thể thấy phụng sự giải phóng như thế nào. Khi được theo đuổi đúng cách, phụng sự chống lại sự bận tâm về bản thân cùng cảm giác vô ích và chán nản phát sinh từ đó.

278. DK seeks to see CDP develop a true area of service; to do this she will have to function as a soul and take hold of the personality in a new and vital manner. We can sense the need for more spiritual will (as that quality can be presented by Vulcan).

278. Chân sư DK mong thấy CDP phát triển một lĩnh vực phụng sự đích thực; để làm điều này, bà sẽ phải hoạt động như một linh hồn và nắm giữ phàm ngã theo một cách mới mẻ và đầy sinh lực. Chúng ta có thể cảm nhận nhu cầu về ý chí tinh thần lớn hơn (phẩm tính mà Vulcan có thể biểu lộ).

I can but give you a word and one hint: Let not your physical body dictate to you. Physical disability is the refuge sometimes of those who feel that their lives do not provide them with that which they desire, or it is the refuge of those who feel that they have failed upon the Way.

Tôi chỉ có thể trao cho em một lời và một gợi ý: Đừng để thể xác sai khiến em. Sự bất lực về thể chất đôi khi là nơi nương náu của những người cảm thấy cuộc sống không đem lại điều họ mong muốn, hoặc là nơi nương náu của những người cảm thấy mình đã thất bại trên Đường Đạo.

279. Cancer and the Moon that rules it, have much to do with the physical nature.

279. Cự Giải và Mặt Trăng cai quản nó có liên hệ mật thiết với bản chất thể chất.

280. DK hints at the dissatisfaction in CDP's life and the undesirable way in which that dissatisfaction may be manifesting — namely in a physical disability (arising in large part for psychological reasons). Apparently CDP's life has not provided her

280. Chân sư DK gợi ý về sự bất mãn trong cuộc sống của CDP và cách thức không mong muốn mà sự bất mãn ấy có thể đang biểu lộ — cụ thể là qua một sự suy yếu thể chất (phát sinh phần lớn do các nguyên nhân tâm lý). Rõ ràng cuộc sống của CDP chưa đem lại

with what she desires, *and* she feels that she has failed.

281. DK seems to be telling her either that her present physical disability is unnecessary or, certainly, that she need not take *refuge* in it. We have learned that many disciples can work with full energy despite physical conditions.

282. To another disciple, PDW, DK says the following:

"One of the problems which all sincere disciples have to solve is to learn to live as if the physical body did not exist. By that I mean that its limitations and the hindrances which it imposes upon the expression of the free, spiritual consciousness are negated by an inner attitude of mind. It is the cultivation of a detached attitude to life and to circumstances which has constituted your major lesson in this particular incarnation." (DINA I 433)

You have not failed, my brother. I repeat this to you: You have not failed, and I know whereof I speak. Those of us who function with full vision on the inner side of life see the equipment and the karma, the struggle and the destiny in a way that is not possible to you. But I do say to you that the remaining years of your life can be a gradual drifting into a comparative uselessness — the uselessness of a fruitless old age — or they can climax the career of a free soul, whose wisdom, service and selfless love can be the means of bringing inspiration to many souls throughout the world. You can now — if you so choose — capitalise upon the garnered fruits of a life of constant orientation towards the light and demonstrate the wisdom which comes from

cho bà điều bà mong muốn, *và* bà cảm thấy mình đã thất bại.

281. Dường như Chân sư DK đang nói với bà rằng hoặc sự suy yếu thể chất hiện tại của bà là không cần thiết, hoặc chắc chắn bà không cần phải tìm *nơi nương náu* trong đó. Chúng ta đã biết rằng nhiều đệ tử vẫn có thể làm việc với trọn vẹn năng lượng bất chấp tình trạng thể chất.

282. Với một đệ tử khác, PDW, Chân sư DK nói như sau:

"Một trong những vấn đề mà mọi đệ tử chân thành phải giải quyết là học cách sống như thể thể xác không tồn tại. Qua đó, Tôi muốn nói rằng một thái độ nội tâm của thể trí sẽ vô hiệu hóa những giới hạn của thể xác và những trở ngại mà nó áp đặt lên sự biểu lộ của tâm thức tinh thần tự do. Chính việc vun bồi một thái độ tách rời đối với cuộc sống và hoàn cảnh đã tạo thành bài học chính của em trong lần lâm phàm đặc biệt này." (DINA I 433)

Em chưa thất bại, huynh đệ của tôi. Tôi nhắc lại với em: Em chưa thất bại, và Tôi biết rõ điều mình nói. Những người trong chúng tôi hoạt động với tầm nhìn trọn vẹn ở phía bên trong của sự sống nhìn thấy những gì em được trang bị và nghiệp quả, cuộc đấu tranh và vận mệnh theo một cách mà em chưa thể. Nhưng Tôi quả thực nói với em rằng những năm còn lại của đời em có thể là sự trôi dạt dần vào tình trạng tương đối vô dụng—sự vô dụng của tuổi già không sinh thành quả—hoặc có thể đưa hành trình của một linh hồn tự do đến đỉnh cao, một linh hồn mà minh triết, sự phụng sự và tình thương vô kỷ có thể trở thành phương tiện đem cảm hứng đến nhiều linh hồn trên khắp thế giới. Giờ đây—nếu em chọn—em có thể tận dụng những thành quả đã thu hái từ một đời

having been the onlooker, the student and the servant for so long. Will you not become more actively the participator [518] and the active cooperator? One thing only can prevent this — not ill health or circumstances — but a failure to be detached. Will you follow each day (not necessarily at night) a review upon detachment and will you do it conscientiously in the holy and silent place which we call your garden? My love and blessing rest upon you, my brother. This is a thing I say but seldom.

không ngừng hướng về ánh sáng và thể hiện minh triết có được sau bao năm làm người quan sát, đạo sinh và người phụng sự. Em chẳng muốn tích cực hơn trong vai trò người tham gia [518] và người cộng tác năng động sao? Chỉ một điều có thể ngăn cản điều này— không phải sức khỏe kém hay hoàn cảnh— mà là việc chưa thể tách rời. Mỗi ngày, em có thực hiện một cuộc hồi quán về sự tách rời (không nhất thiết vào ban đêm), và thực hiện điều ấy một cách tận tâm trong chốn thiêng liêng, tĩnh lặng mà chúng ta gọi là khu vườn của em không? Tình thương và phúc lành của Tôi ở cùng em, huynh đệ của tôi. Đây là điều Tôi hiếm khi nói.

283. It seems that one of DK's major approaches to this chela is *encouragement.* The sometimes depressive condition of her astral condition seems to require it.

283. Dường như một trong những cách tiếp cận chính của Chân sư DK với người đệ tử này là *khích lệ.* Trạng thái cảm dục đôi khi chán nản của bà dường như cần điều ấy.

284. It is well for us to contemplate the difference between the Masters' point of view and our own — limited as we are by the physical brain. We have not that "full vision on the inner side of life". This is one of the reasons that we are constantly told to do what is required of us without attachment to results.

284. Chúng ta nên chiêm ngưỡng sự khác biệt giữa quan điểm của các Chân sư và quan điểm của chính mình — vốn chịu giới hạn của bộ não hồng trần. Chúng ta chưa có "tầm nhìn trọn vẹn ở phía bên trong của cuộc sống" ấy. Đây là một trong những lý do khiến chúng ta liên tục được nhắc phải làm điều được yêu cầu mà không gắn bó với kết quả.

285. As well, the Master always presents her with contrasting possibilities, and an amazing contrast is offered here. She may either drift into a "fruitless old age" or her remaining years "can climax the career of a free soul, whose wisdom, service and selfless love can be the means of bringing inspiration to many souls throughout the world." In the second of these two consequences the second ray soul will have triumphed, and she will be far closer to the second initiation. CDP's Moon, placed in the

285. Đồng thời, Chân sư luôn trình bày cho bà những khả năng tương phản, và ở đây là một sự tương phản đáng kinh ngạc. Bà có thể trôi dạt vào một "tuổi già không kết quả", hoặc những năm còn lại của bà "có thể đưa hành trình của một linh hồn tự do đến đỉnh cao, mà minh triết, sự phụng sự và tình thương vô vị kỷ của linh hồn ấy có thể trở thành phương tiện đem cảm hứng đến cho nhiều linh hồn trên khắp thế giới." Trong kết quả thứ hai này, linh hồn cung hai sẽ chiến thắng, và bà sẽ tiến gần hơn nhiều đến lần

sign Scorpio, suggests that some triumph is possible.

286. The Master is urging His chela to greater activity, a greater mobilization of her long-garnered spiritual resources. He clarifies what could prevent this — not physical disability, but the failure to be *detached*. This one liability has indeed been her "Waterloo".

287. Again we see one of the functions of CDP's "garden" — the creation of a "holy and silent place" from which effective meditation can be performed. The act of creating and imaginatively maintaining her garden as created an energy of a kind entirely different to her frequent personality turmoil. The garden is *an outpost of the soul within the world of personality.*

288. One has to be very alert to how Master DK greets his chelas or signs Himself at the close of His letters. In this case He says, "My love and blessing rest upon you, my brother". The hint comes when He adds, "This is a thing I say but seldom".

289. Apparently CDP *needs* His love and blessing, and somehow also *deserves* them.

290. As we study this paragraph, we see again how deeply Master DK sees into His chelas. He surely sees the *good*, which is often unexpressed behind the more obvious personality liabilities. His ability to do so carries, I think, a hint for us.

điểm đạo thứ hai. Mặt Trăng của CDP, nằm trong dấu hiệu Hổ Cáp, gợi ý rằng một chiến thắng nào đó là có thể.

286. Chân sư đang thúc giục đệ tử của Ngài hoạt động nhiều hơn, huy động nhiều hơn những nguồn lực tinh thần mà bà đã tích lũy từ lâu. Ngài làm rõ điều có thể ngăn cản việc này — không phải sự suy yếu thể chất, mà là việc chưa thể *tách rời*. Điểm yếu duy nhất này quả thực đã là "trận Waterloo" của bà.

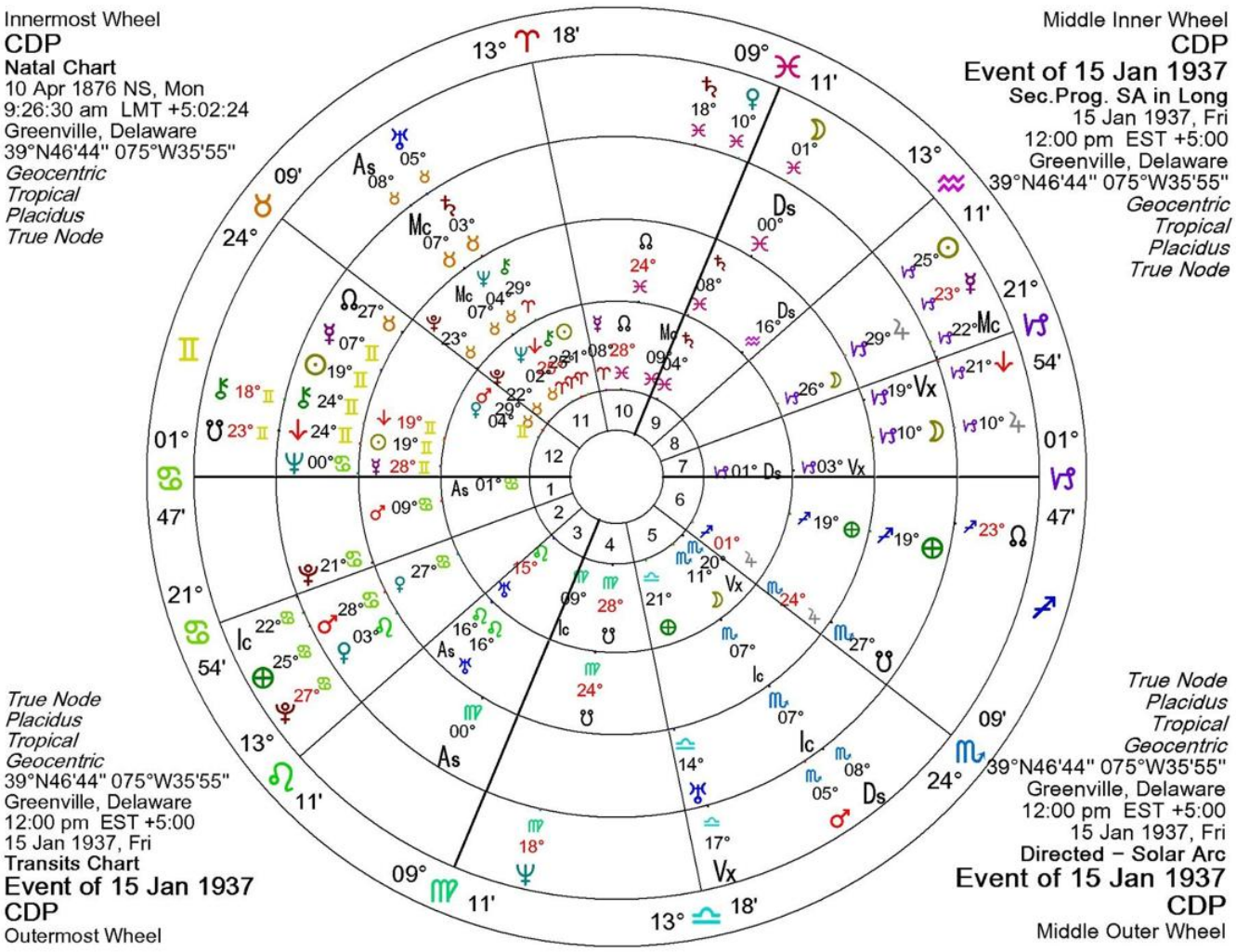
287. Một lần nữa, chúng ta thấy một trong những chức năng của "khu vườn" CDP — tạo ra một "nơi chốn thiêng liêng và tĩnh lặng" để có thể thực hành tham thiền hiệu quả. Việc tạo dựng và duy trì khu vườn bằng sự tưởng tượng đã tạo ra một loại năng lượng hoàn toàn khác với sự xáo trộn thường xuyên của phàm ngã bà. Khu vườn là *một tiền đồn của linh hồn trong thế giới phàm ngã.*

288. Chúng ta phải hết sức chú ý đến cách Chân sư DK chào các đệ tử của Ngài hoặc ký tên ở cuối thư. Trong trường hợp này, Ngài nói: "Tình thương và phúc lành của Tôi ở cùng em, huynh đệ của tôi". Gợi ý xuất hiện khi Ngài nói thêm: "Đây là điều Tôi hiếm khi nói".

289. Rõ ràng CDP *cần* tình thương và phúc lành của Ngài, và theo một cách nào đó cũng *xứng đáng nhận* những điều ấy.

290. Khi nghiên cứu đoạn này, chúng ta lại thấy Chân sư DK nhìn thấu các đệ tử của Ngài sâu sắc đến mức nào. Chắc chắn Ngài nhìn thấy điều *tốt*, vốn thường chưa được biểu lộ đằng sau những điểm yếu phàm ngã dễ thấy hơn. Tôi nghĩ khả năng ấy của Ngài hàm chứa một gợi ý cho chúng ta.

January 1937 – Tháng Giêng năm 1937



MY BROTHER AND MY FRIEND:

For you (as for R.S.U.) I have at this time a word of commendation and a word of reproof. It is a reproof of so gentle a nature that you will not mind. You have done much to dissipate glamour in your life this past two years, more than perhaps you realise. We, who look at all of you from the inner side, can symbolically gauge this fact more easily than you because (as we seek out a soul) we are in a position to note what is occultly called "the depth of his immersion." You are now more easily "discovered and disclosed" to the watching eyes of all of us and this is due entirely to your own effort and to the growing potency of this group of disciples. You are not so deeply immersed in

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN CỦA TÔI:

Lúc này, đối với em (cũng như đối với R.S.U.), Tôi có một lời khen ngợi và một lời trách nhẹ. Lời trách ấy nhẹ nhàng đến mức em sẽ không phiền lòng. Trong hai năm qua, em đã làm được nhiều điều để làm tiêu tan ảo cảm trong đời mình, có lẽ nhiều hơn em nhận biết. Chúng tôi, những người quan sát tất cả các em từ phía bên trong, có thể lượng định sự thật này theo nghĩa biểu tượng dễ dàng hơn các em, bởi (khi tìm một linh hồn) chúng tôi có thể nhận thấy điều mà huyền bí học gọi là “độ sâu chìm đắm của y”. Giờ đây, trước ánh mắt quan sát của tất cả chúng tôi, em dễ được “tìm thấy và nhận rõ” hơn, và điều này hoàn toàn là nhờ nỗ lực của chính em cùng uy lực ngày càng tăng của nhóm đệ

the fogs of glamour though you are still held back by fear — not fear for yourself but needless fears for those you love. You do not, therefore, see them, the problems which they face, or their individual paths of destiny with clarity; this, as you may well surmise, prevents your being as spiritually useful to them as you might be. The usefulness of disciples to those who are linked karmically to them and for whom they feel — rightly or wrongly — a sense of responsibility shifts from stage to stage with growth. One's physical care for one's loved ones may and must persist in some measure, though a mother's care for a child cannot persist into adult years. There may be a responsibility which one chooses to shoulder (again rightly or wrongly), but it must not offset or undermine any responsibility which it should be theirs to shoulder. One's mental assistance should be always available but it should not be given when one's mind is bewildered by the fogs of questioning and doubt or when there is a spirit of criticism. One's spiritual responsibility is, curiously enough, usually the last to be recognised; [519] and action taken on that recognition is equally slow. Yet, in the last analysis, it is by far the most important, for one's spiritual influence can be lasting and can carry with it releasing power to those we love, whereas the other responsibilities — being those of personality relationships — always carry with them glamour and that which is not of the kingdom of the spirit.

tử này. Em không còn chìm quá sâu trong sương mù ảo cảm, dù vẫn còn bị sợ hãi kìm hãm—không phải nỗi sợ cho bản thân, mà là những nỗi sợ không cần thiết cho những người em yêu thương. Vì vậy, em không nhìn rõ họ, những vấn đề họ đối diện, hay những con đường vận mệnh riêng của họ; như em hẳn có thể đoán, điều này khiến em không thể giúp ích cho họ về mặt *tinh thần* như em vốn có thể. Sự hữu ích của các đệ tử đối với những người có liên hệ nghiệp quả với họ, và đối với những người mà họ cảm thấy—đúng hay sai—mình có trách nhiệm, thay đổi qua từng giai đoạn theo sự trưởng thành. Việc chăm lo về thể chất cho những người thân yêu có thể và phải tiếp tục ở một mức độ nào đó, dù sự chăm sóc của người mẹ dành cho đứa con không thể kéo dài mãi sang những năm trưởng thành. Có thể có một trách nhiệm mà người ta tự chọn gánh vác (một lần nữa, đúng hay sai), nhưng nó không được triệt tiêu hay làm suy yếu bất kỳ trách nhiệm nào lẽ ra thuộc về những người ấy. Sự trợ giúp về trí tuệ nên luôn sẵn có, nhưng không nên đưa ra khi thể trí còn hoang mang trong sương mù chất vấn và hoài nghi, hoặc khi đang có tinh thần chỉ trích. Khá lạ lùng thay, trách nhiệm tinh thần thường là điều cuối cùng người ta nhận ra; [519] và hành động dựa trên sự nhận biết ấy cũng chậm chạp không kém. Tuy nhiên, xét đến cùng, đó là trách nhiệm quan trọng hơn hết, bởi ảnh hưởng tinh thần của một người có thể bền lâu và mang theo quyền năng giải thoát đến những người chúng ta yêu thương, trong khi các trách nhiệm khác—vốn thuộc những mối quan hệ phàm ngã—luôn mang theo ảo cảm và những gì không thuộc giới tinh thần.

291. Offering both commendation and reproof, the Master is *balanced* in His approach.

291. Khi vừa khen ngợi vừa khiển trách, Chân sư giữ sự *cân bằng* trong cách tiếp cận của Ngài.

292. The Master notes that CDP has done much to dissipate glamor in her life. An elevated transiting Saturn, returning to its natal position (second Saturn-return) has no doubt "offered opportunity". The second Saturn-return is a time of high seriousness.

292. Chân sư ghi nhận rằng CDP đã làm được nhiều điều để làm tiêu tan ảo cảm trong cuộc đời bà. Sao Thổ quá cảnh ở vị trí cao, trở về vị trí bản mệnh (lần hồi quy Sao Thổ thứ hai), hẳn đã "mang lại cơ hội". Lần hồi quy Sao Thổ thứ hai là thời kỳ hết sức nghiêm túc.

293. DK speaks of an interesting occult idea — the "depth of immersion of a soul" — presumably in form. We might also look at this in another way: the 'degree of freedom'.

293. Chân sư DK nói đến một ý tưởng huyền bí thú vị — "độ sâu đắm chìm của một linh hồn" — có lẽ là trong hình tướng. Chúng ta cũng có thể nhìn điều này theo một cách khác: 'mức độ tự do'.

294. As a result of her work on her glamors, CDP can now be seen more easily by the searching eye of the Master. The technical terms used are as follows: "discovered and disclosed". We should not forget that it takes some work for the Master to 'find' His chela and sense the condition of that chela. At one point in the work, DK told His disciples that an excessive expenditure of energy in this regard was "unwarranted".

294. Nhờ nỗ lực khắc phục các ảo cảm, giờ đây con mắt dò xét của Chân sư có thể nhìn thấy CDP dễ dàng hơn. Các thuật ngữ chuyên môn được dùng là: "được phát hiện và bộc lộ". Chúng ta không nên quên rằng Chân sư phải bỏ công sức mới 'tìm thấy' đệ tử của Ngài và cảm nhận được tình trạng của người đệ tử ấy. Vào một thời điểm trong công việc, Chân sư DK nói với các đệ tử của Ngài rằng việc tiêu hao quá nhiều năng lượng cho việc này là "không có cơ sở chính đáng".

295. We note an important point: it is not just the labors of the individual disciple which make discovery and disclosure easier, but the work of the *group of associated disciples*. As the group advances, the discovery and disclosure of the individual disciples are facilitated.

295. Chúng ta ghi nhận một điểm quan trọng: không chỉ những nỗ lực của cá nhân đệ tử giúp việc phát hiện và bộc lộ trở nên dễ dàng hơn, mà còn có công việc của *nhóm đệ tử liên kết*. Khi nhóm tiến bộ, việc phát hiện và bộc lộ của từng đệ tử cũng thuận lợi hơn.

296. CDP is still somewhat blinded by fear — in this case, fear for those she loves more than fear for herself. This is frequently a second ray glamor. We note how such a fear prevents one from seeing others as they truly are and the role they have to play. Fear, like all glamors, dims the spiritual vision.

296. CDP vẫn còn phần nào bị nỗi sợ làm mờ mắt — trong trường hợp này, bà lo sợ cho những người mình yêu thương nhiều hơn là cho chính mình. Đây thường là một ảo cảm cung hai. Chúng ta nhận thấy nỗi sợ như vậy ngăn người ta nhìn thấy người khác đúng như họ thực sự là và vai trò họ phải đảm nhận. Cũng như mọi ảo cảm, nỗi sợ làm mờ tầm nhìn tinh thần.

297. In this paragraph, we see DK trying to help CDP simply let go of her children, who have now grown into adult years. We are discussing the assumption of justifiable and unjustifiable responsibility.

297. Trong đoạn này, chúng ta thấy Chân sư DK đang cố giúp CDP đơn giản là buông tay đối với các con của bà, những người nay đã trưởng thành. Chúng ta đang bàn đến việc đảm nhận trách nhiệm chính đáng và không chính đáng.

298. DK shifts the consideration. Is the assumed responsibility really helping those for whom it is assumed, or it is hindering them, removing form their own shoulders responsibilities which, if shouldered, would help them grow.

298. Chân sư DK chuyển hướng xem xét. Trách nhiệm được đảm nhận có thực sự giúp ích cho những người mà bà gánh trách nhiệm thay hay lại cản trở họ, trút khỏi vai họ những trách nhiệm mà nếu tự gánh vác, họ sẽ trưởng thành hơn.

299. Two kinds of assistance which can be given (once the need for physical care is outgrown) are discussed. There is *mental* assistance, but CDP may not be in the best condition to give it, for her mind is somewhat befogged by glamor and she is apparently critical of those she would assist.

299. Hai loại trợ giúp có thể dành cho người khác được bàn đến ở đây, một khi họ đã qua giai đoạn cần được chăm sóc thể chất. Có sự trợ giúp về *trí tuệ*, nhưng CDP có thể chưa ở trạng thái tốt nhất để thực hiện điều đó, vì thể trí bà phần nào bị ảo cảm che mờ và dường như bà hay chỉ trích những người mình muốn trợ giúp.

300. More important, and usually the last to be recognized, is *spiritual* assistance growing out of "spiritual responsibility".

300. Quan trọng hơn, và thường được nhận ra sau cùng, là sự trợ giúp *tinh thần* nảy sinh từ "trách nhiệm tinh thần".

301. The right execution of spiritual responsibility releases. Other kinds of responsibilities, too long maintained or excessively indulged, bind.

301. Thực hiện đúng trách nhiệm tinh thần đem lại sự giải thoát. Những loại trách nhiệm khác, khi duy trì quá lâu hoặc quá sa đà vào đó, sẽ trói buộc.

302. DK is asking CDP if she is really helping her near ones, really treating them with spiritual responsibility as spiritual beings.

302. Chân sư DK đang hỏi CDP liệu bà có thực sự giúp đỡ những người thân cận, có thực sự đối đãi với họ bằng trách nhiệm tinh thần, xem họ là những sinh linh tinh thần hay không.

For the remaining years of your life lay the emphasis upon your spiritual responsibilities and your spiritual effect upon all you contact, or with whom your lot is cast. Work ever along the line of soul

Trong những năm còn lại của đời em, hãy đặt trọng tâm vào các trách nhiệm tinh thần và *ảnh hưởng tinh thần* của em đối với tất cả những người em tiếp xúc hoặc cùng chung số phận. Hãy luôn hoạt động theo hướng

contact, leading to soul release and to the soul activity of those you love, and e'en of those you may not love! Thus you will begin to work on and from spiritual levels and your potency as a worker will silently increase. This will in no way negate your right usefulness on planes other and lower than the spiritual.

tiếp xúc linh hồn, dẫn đến sự giải thoát linh hồn và hoạt động linh hồn của những người em yêu thương, và ngay cả những người em có thể không yêu thương! Như vậy, em sẽ bắt đầu hoạt động trên các cấp độ tinh thần và từ các cấp độ ấy, và uy lực của em với tư cách người hoạt động sẽ âm thầm gia tăng. Điều này hoàn toàn không phủ nhận sự hữu ích đúng đắn của em trên những cõi khác thấp hơn cõi tinh thần.

303. The advice offered is meant to further the most necessary detaching process. The move from personal responsibility to spiritual responsibility is a detachment.

303. Lời khuyên này nhằm thúc đẩy tiến trình tách rời hết sức cần thiết. Chuyển từ trách nhiệm cá nhân sang trách nhiệm tinh thần là một sự tách rời.

304. DK earlier suggested that CDP, as a free soul, could bring inspiration to many throughout the world. Here he is suggesting the method by which the potency to do so may increase.

304. Trước đó, Chân sư DK đã gợi ý rằng CDP, với tư cách một linh hồn tự do, có thể mang cảm hứng đến cho nhiều người trên khắp thế giới. Ở đây, Ngài đang gợi ý phương pháp giúp gia tăng sức mạnh để làm điều đó.

305. The method of work is to be occult and based on *soul-relationship.*

305. Phương pháp làm việc phải mang tính huyền bí và dựa trên *mối quan hệ linh hồn.*

306. We see the advice related to themes frequently found when Cancer is prominent in a horoscope. Shall one bring release to oneself and others, or shall there be a counterproductive 'holding'.

306. Chúng ta thấy lời khuyên này liên quan đến những chủ đề thường gặp khi Cự Giải nổi bật trong lá số chiêm tinh. Người ta sẽ đem lại sự giải thoát cho bản thân và người khác, hay sẽ có một sự 'níu giữ' phản tác dụng.

You are learning fast, my brother, and can break through to a deepened and more realised knowledge if you can train yourself in detachment from personality activity with its unwise speech or silences, its criticisms or its bolstering of that which is undesirable in others and its moments of agonised indecision, based on a fear which — in your case — is ever that of and for the personality aspect. This is apt to sweep you into unwise action or words, and prevent your following of the light and the service

Em đang học hỏi nhanh chóng, huynh đệ của tôi, và có thể đột phá để đạt đến một sự hiểu biết sâu sắc hơn, được chứng nghiệm đầy đủ hơn, nếu em có thể rèn luyện sự tách rời khỏi hoạt động phàm ngã với những lời nói hoặc sự im lặng thiếu minh triết, những lời chỉ trích hoặc sự dung dưỡng điều không đáng mong muốn nơi người khác, cùng những lúc do dự đau đớn dựa trên một nỗi sợ mà—trong trường hợp của em—luôn là nỗi sợ thuộc về và dành cho phương diện phàm ngã. Điều này dễ cuốn em vào những

which appear so clearly to your vision in your high moments. Is this not so, my brother? But this is all that I have of the nature of reproof and it is tempered by a just need of recognition for true past achievement and for your unfaltering aspiration and steadfast service.

hành động hay lời nói thiếu minh triết, và ngăn em đi theo ánh sáng cùng sự phụng sự vốn hiện ra rõ ràng trước tầm nhìn của em trong những thời khắc cao cả. Chẳng phải vậy sao, huynh đệ của tôi? Nhưng đó là tất cả những gì Tôi muốn trách nhẹ, và lời trách ấy được làm dịu bởi nhu cầu chính đáng phải ghi nhận thành tựu thực sự trong quá khứ, cùng khát vọng không nao núng và sự phụng sự kiên định của em.

307. Almost from the time of the first instructions, we have seen the planet Uranus playing an important role, attempting to offer liberation. This planet has an inherently detaching influence and has been playing its role in CDP's ability to learn fast. The thought that she can "break through" is Uranian in nature.

307. Hầu như ngay từ những huấn thị đầu tiên, chúng ta đã thấy Sao Thiên Vương đóng vai trò quan trọng, cố gắng mang lại sự giải thoát. Hành tinh này vốn có ảnh hưởng thúc đẩy sự tách rời và đã góp phần vào khả năng học hỏi nhanh chóng của CDP. Ý tưởng rằng bà có thể "đột phá" mang bản chất của Sao Thiên Vương.

308. We can see that her actions have often been subject to the fluctuation of the pairs of opposites to be found upon the astral plane. They have often been unwise and disproportionate — in short, *reactive*.

308. Chúng ta có thể thấy rằng các hành động của bà thường chịu sự dao động của những cặp đối cực trên cõi cảm dục. Chúng thường thiếu sáng suốt và thiếu cân xứng — nói ngắn gọn là *mang tính phản ứng*.

309. So the reproof has been offered, but in so gentle a manner, that it has been, in a way, uplifting. We can see that Master DK handles this disciple very gently, and surely, she feels deeply understood.

309. Như vậy, lời khiển trách đã được đưa ra, nhưng nhẹ nhàng đến mức, theo một cách nào đó, nó đã nâng đỡ tinh thần. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đối xử rất nhẹ nhàng với người đệ tử này, và chắc chắn bà cảm thấy mình được thấu hiểu sâu sắc.

310. The same sixth ray that contributes to CDP's astral fears manifests virtuously as "unfaltering aspiration and steadfast service".

310. Chính cung sáu góp phần tạo nên những nỗi sợ cảm dục của CDP cũng biểu hiện thành đức tính qua "khát vọng không lay chuyển và sự phụng sự kiên định".

311. The task of the Master is to offer His analysis in such a way that He evokes the best from His chelas, encouraging them to live always at levels sometimes realized in

311. Nhiệm vụ của Chân sư là trình bày sự phân tích của Ngài sao cho khơi dậy những gì tốt đẹp nhất nơi các đệ tử, khuyến khích họ luôn sống ở những cấp độ mà đôi khi họ đạt đến trong "những lúc thăng hoa". Chúng

"high moments'. We can see that DK is a 'master' at doing so.

ta có thể thấy Chân sư DK là một 'bậc thầy' trong việc này.

For you the group meditation is peculiarly suited and useful; it brings the strength to you that is needed and serves to clear both your vision and your path. Adhere, therefore, to it with closeness and attention.... And, my brother, follow the occult exercises indicated and return again to your garden which still can be found — serene and fair — within the world of thought. The summit of its tower pierces the world of souls and, when you mount the steps which lead there, you will find yourself in the realm of clear vision, wide wisdom and universal love.

Đối với em, bài tham thiền nhóm đặc biệt phù hợp và hữu ích; nó đem đến sức mạnh em cần và giúp làm sáng tỏ cả tầm nhìn lẫn con đường của em. Vì vậy, hãy chuyên tâm và chú ý thực hành bài ấy.... Và, huynh đệ của tôi, hãy thực hiện các bài tập huyền bí đã chỉ dẫn và trở về khu vườn của em, nơi em vẫn có thể tìm thấy—thanh bình và tươi đẹp —trong thế giới tư tưởng. Đỉnh tháp của khu vườn vươn vào thế giới linh hồn, và khi bước lên những bậc thang dẫn đến đó, em sẽ thấy mình ở trong cảnh giới của tầm nhìn sáng rõ, minh triết rộng lớn và tình thương phổ quát.

312. The disciples in DK's groups had individual meditations and *group* meditations.

312. Các đệ tử trong những nhóm của Chân sư DK có các bài thiền cá nhân và các bài thiền *nhóm*.

313. We can see that group meditations would have been useful for CDP because they would tend to remove the disciples' eyes from the individual problems and focus them more impersonally.

313. Chúng ta có thể thấy các bài thiền nhóm hẳn hữu ích cho CDP, vì chúng có khuynh hướng chuyển sự chú ý của các đệ tử khỏi những vấn đề cá nhân và giúp họ tập trung một cách vô ngã hơn.

314. The Master offers not only new teaching to His chelas, but *constant reminders.* He constantly reminds CDP of the need to use her garden correctly.

314. Chân sư không chỉ ban giáo huấn mới cho các đệ tử của Ngài, mà còn *không ngừng nhắc nhở.* Ngài liên tục nhắc CDP về sự cần thiết phải sử dụng khu vườn của bà cho đúng.

315. We learn that the tower within the garden has been built to *pierce* the world of souls. To suggest its building was one of DK's method of help CDP achieve 'soul *altitude*'. What she is to find at the top of the tower is clearly of the soul: "clear vision, wide vision and universal love".

315. Chúng ta được biết ngọn tháp trong khu vườn đã được xây dựng để *xuyên vào* thế giới linh hồn. Gợi ý xây dựng ngọn tháp là một trong những phương pháp của Chân sư DK nhằm giúp CDP đạt đến '*độ cao* linh hồn'. Những gì bà sẽ tìm thấy trên đỉnh tháp rõ ràng thuộc về linh hồn: "tầm nhìn sáng rõ, tầm nhìn rộng lớn và tình thương đại đồng".

Stand with steadfastness during this coming year and stand detached. Let not the lesser voices crowd out the voice of your [520] soul or my voice. Keep the channel clear. This is my final word to you: Keep the channel clear. If you will do this, then the decisions of moment which may come your way will be faced in the light of the soul and clear, prompt action supervene with good results. The advice which you may be called upon to give will not then be based on fear or any weakness of personality love but will carry the triumphant note of the soul who knows. Break through, my brother, from the trammels of the past and be the true sannyasin, desiring nothing for the separated self, and carrying that true selflessness — which you have ever evidenced — to the heights of full surrender.

Hãy đứng vững trong năm sắp tới và giữ sự tách rời. Đừng để những tiếng nói nhỏ bé lấn át tiếng nói của [520] linh hồn em hay tiếng nói của Tôi. Hãy giữ kênh thông suốt. Đây là lời cuối cùng Tôi dành cho em: Hãy giữ kênh thông suốt. Nếu em làm như vậy, em sẽ đối diện trong ánh sáng linh hồn với những quyết định quan trọng có thể đến với mình, và hành động sáng rõ, kịp thời sẽ theo sau với kết quả tốt đẹp. Khi ấy, lời khuyên mà người ta có thể nhờ em đưa ra sẽ không dựa trên sợ hãi hay bất kỳ sự yếu đuối nào của tình thương phàm ngã, mà sẽ mang âm điệu chiến thắng của linh hồn hiểu biết. Hãy bứt thoát, huynh đệ của tôi, khỏi những trói buộc của quá khứ và trở thành người từ bỏ chân chính, không mong muốn gì cho cái ngã chia rẽ, và đưa tính vô kỷ chân thật—mà em luôn thể hiện—lên đỉnh cao của sự hiến dâng trọn vẹn.

316. “Keep the channel clear”. This is Master DK’s “final” and impressive “word” to CDP.

316. “Hãy giữ cho kênh thông suốt”. Đây là “lời cuối cùng” đầy ấn tượng của Chân sư DK gửi đến CDP.

317. The Master is working for the strengthening of His disciple. He encourages her towards the state of the “true sannyasin” (an important concept for her to bear in mind and one which enunciates the ideal).

317. Chân sư đang nỗ lực củng cố sức mạnh cho đệ tử của Ngài. Ngài khuyến khích bà hướng đến trạng thái của “người từ bỏ chân chính” (một khái niệm quan trọng mà bà cần ghi nhớ, đồng thời nêu rõ lý tưởng).

318. He is calling for renunciation — not just “true selflessness” but “the heights of full surrender”. We note that solar arc Neptune (a major planet of sacrifice) is in process of crossing her proposed Ascendant conferring both the possibilities of heightened selflessness and fuller surrender.

318. Ngài đang kêu gọi sự từ bỏ — không chỉ là “tinh thần vị tha chân thực” mà còn là “đỉnh cao của sự buông xả hoàn toàn”. Chúng ta lưu ý rằng Sao Hải Vương theo nhật cung tiến trình (một hành tinh chủ yếu của sự hi sinh) đang đi qua Điểm mọc giả định của bà, đem lại cả khả năng gia tăng tinh thần vị tha lẫn buông xả trọn vẹn hơn.

319. DK is able to suggest the possibility of high attainment to this chela because she has achieved “true selflessness”. This is a

319. Chân sư DK có thể gợi ra khả năng đạt thành tựu cao cho người đệ tử này vì bà đã đạt được “tinh thần vị tha chân thực”. Đây là

rare and difficult achievement and one which forms a firm foundation real spiritual progress.

một thành tựu hiếm có và khó đạt, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự tiến bộ tinh thần thực sự.

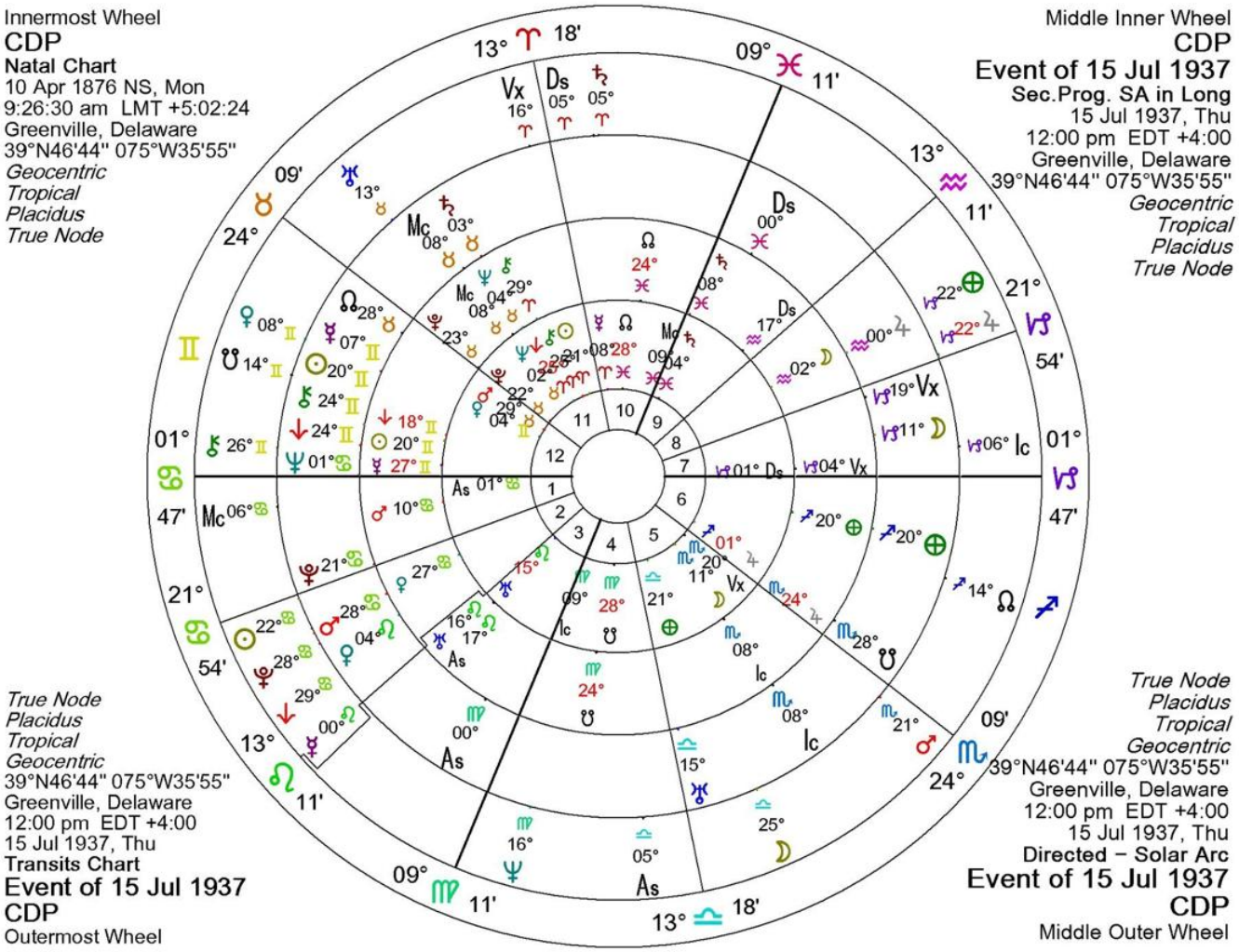
320. The 'break-through' energy of Uranus is very much present, in relation to the progressing Ascendant and also the progressing Midheaven (which Uranus is transiting). We can feel that the Master is exhorting and exerting pressure because He senses the possibility of achievement.

320. Năng lượng 'đột phá' của Sao Thiên Vương hiện diện rất mạnh mẽ trong mối liên hệ với Điểm mọc tiến trình, cũng như Thiên Đỉnh tiến trình (mà Sao Thiên Vương đang quá cảnh). Chúng ta có thể cảm thấy Chân sư đang thôi thúc và tạo áp lực vì Ngài cảm nhận được khả năng thành tựu.

321. A solar eclipse on the progressing Sun in Gemini is also imminent. CDP is in a position to be empowered.

321. Một nhật thực tại vị trí Mặt Trời tiến trình trong Song Tử cũng sắp xảy ra. CDP đang ở vị thế có thể được tiếp thêm quyền năng.

July 1937 – Tháng Bảy năm 1937



MY BROTHER AND FAITHFUL FRIEND:

How can I put your problem to you so clearly that you will accept the stated facts and live by them? In no way, except by giving you information, suggesting to you that you act upon it and wait for the results, acting with the intelligence which outstandingly is yours and the persistence you have shown throughout this life.

322. Master DK seeks to approach CDP with clarity, appealing to her fifth ray mind.

323. From the first instruction we found the Master 'waiting' for His chela's correct response, and again we find that He will present information and wait.

324. CDP has an Aries Sun and should be able to take spiritual initiatives.

325. DK points to two of her virtues and we see them correlated to aspects of her ray formula: intelligence with the fifth ray, and persistence with the sixth (and second). Mental persistence is also furthered by the fifth ray.

Your mental body is on the fifth ray and, therefore, you have an intensely analytical mind. I would, however, remind you that you are analytical but not discriminating. Ponder on this distinction.

326. One of the major descriptors of the fifth ray is offered: "intensely analytical".

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN TRUNG THÀNH CỦA TÔI:

Làm sao Tôi có thể trình bày vấn đề của em rõ ràng đến mức em chấp nhận những sự thật đã nêu và sống theo đó? Không có cách nào khác ngoài việc cung cấp thông tin cho em, gợi ý em hành động theo đó rồi chờ kết quả, hành động với trí thông minh nổi bật vốn có của em cùng lòng kiên trì em đã thể hiện suốt đời này.

322. Chân sư DK tìm cách tiếp cận CDP bằng sự rõ ràng, hướng đến thể trí cung năm của bà.

323. Ngay từ huấn thị đầu tiên, chúng ta đã thấy Chân sư 'chờ đợi' sự đáp ứng đúng đắn của đệ tử Ngài, và một lần nữa chúng ta thấy Ngài sẽ trình bày thông tin rồi chờ đợi.

324. CDP có Mặt Trời ở Bạch Dương và hẳn có khả năng chủ động khởi xướng về mặt tinh thần.

325. Chân sư DK chỉ ra hai đức tính của bà, và chúng ta thấy chúng tương ứng với các phương diện trong công thức cung của bà: trí thông minh với cung năm, và lòng kiên trì với cung sáu (và cung hai). Cung năm cũng thúc đẩy sự kiên trì về trí tuệ.

Về phần em, *thể trí* thuộc cung năm, và vì vậy em có một trí tuệ phân tích rất mạnh. Tuy nhiên, Tôi muốn nhắc em rằng em có khả năng phân tích nhưng chưa có khả năng phân biện. Hãy suy ngẫm về sự khác biệt này.

326. Một trong những đặc điểm mô tả chủ yếu của cung năm được nêu ra: "phân tích hết sức mạnh mẽ".

327. CDP will certainly have to ponder, however, for DK differentiates between analysis and discrimination.

327. Tuy nhiên, chắc chắn CDP sẽ phải suy ngẫm, vì Chân sư DK phân biệt giữa phân tích và phân biện.

328. Discrimination is based upon a well-established sense of values. It always involves *choice* — something with which those weak in detachment have difficulty. Not all factors (however well analyzed) are of equal value and rank in the hierarchy of priorities. Is CDP able to "put first things first"?

328. Sự phân biện dựa trên một ý thức vững vàng về các giá trị. Nó luôn bao hàm *sự lựa chọn* — điều mà những người còn yếu về khả năng tách rời thấy khó thực hiện. Không phải mọi yếu tố, dù đã được phân tích kỹ lưỡng đến đâu, cũng có giá trị và vị trí ngang nhau trong thứ bậc ưu tiên. Liệu CDP có thể "đặt những việc quan trọng nhất lên trước" không?

Your astral body is governed by the sixth ray and is as yet largely subservient to the will of the personality. This leads you to devote yourself to your personality surroundings and to the conditions which karmically you have evoked.

Về phần em, *thể cảm dục* chịu sự cai quản của cung sáu và đến nay phần lớn vẫn phục tùng ý chí của phàm ngã. Điều này khiến em dốc lòng vào môi trường phàm ngã quanh mình và những điều kiện mà em đã gợi lên theo nghiệp quả.

329. The personal/astral connection (based on the sixth ray) is explained. One can then willfully focus one's devotions (in this case, unfortunately, according to *personality* desires).

329. Mối liên hệ giữa phàm ngã và cảm dục, dựa trên cung sáu, được giải thích. Khi ấy, người ta có thể dùng ý chí để tập trung lòng tận hiến của mình — trong trường hợp này, đáng tiếc là theo những dục vọng của *phàm ngã*.

330. The obvious suggestion in what is here said is that the astral body should be subservient to the will of the soul — not the will of the personality (still conditioned by glamor).

330. Gợi ý rõ ràng trong lời nói ở đây là thể cảm dục phải phục tùng ý chí của linh hồn — chứ không phải ý chí của phàm ngã, vốn vẫn chịu ảnh hưởng của ảo cảm.

Your physical body is also on the sixth ray which makes it — and, therefore, your brain — predominantly the servant of your astral body but it also makes you intuitive or astral-buddhic. Therefore, I would have you note that, in your case, there is an exception to the usual rule controlling the physical body, for very few physical bodies are on the sixth ray, as is yours.

Về phần em, *thể xác* cũng thuộc cung sáu, khiến nó—và do đó cả bộ não em—chủ yếu làm kẻ phục vụ cho thể cảm dục, nhưng cũng khiến em có trực giác hay mang tính cảm dục–Bồ đề. Vì vậy, Tôi muốn em lưu ý rằng trường hợp của em là một ngoại lệ đối với quy luật thông thường chi phối thể xác, bởi rất ít thể xác thuộc cung sáu như thể xác em.

331. The physical body and brain serve the astral body. What does this suggest about a desirable soul-mind-brain alignment?

331. Thể xác và bộ não phụng sự thể cảm dục. Điều này gợi ra điều gì về sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não mà chúng ta mong muốn?

332. The body and brain, therefore, will be driven by desire and their activities may not be sufficiently responsive to soul purpose. A great deal of impulsivity is also suggested, especially since the Sun and Mercury are in Aries.

332. Vì vậy, thể xác và bộ não sẽ chịu sự thúc đẩy của dục vọng, và các hoạt động của chúng có thể chưa đáp ứng đầy đủ với mục đích linh hồn. Điều này cũng gợi ra mức độ bốc đồng lớn, nhất là khi Mặt Trời và Sao Thủy ở Bạch Dương.

333. Only one other chela in DK's groups had a sixth ray physical body, LFU. Dr. Douglas Baker suggests that HPB had a sixth ray astral body (though we are in no position to ascertain the correctness of his assertion).

333. Chỉ có một đệ tử khác trong các nhóm của Chân sư DK có thể xác cung sáu, đó là LFU. Tiến sĩ Douglas Baker cho rằng Bà HPB có thể cảm dục cung sáu, dù chúng ta không có cơ sở để xác định nhận định của ông có đúng hay không.

334. The advantage to this line-up of sixth ray energies is the ability to contact the buddhic plane via the astral plane. An alignment between the buddhic and astral vehicles is desirable for the kind of transformation which the astral vehicle must undergo at the second initiation.

334. Ưu điểm của sự kết hợp các năng lượng cung sáu này là khả năng tiếp xúc cõi Bồ đề qua cõi cảm dục. Sự chỉnh hợp giữa hiện thể Bồ đề và hiện thể cảm dục là điều đáng mong muốn đối với loại chuyển đổi mà hiện thể cảm dục phải trải qua ở lần điểm đạo thứ hai.

335. There exists, therefore, the possibility of a strong intuition which, linked to an analytical fifth ray mind, should be potent for illumination.

335. Vì vậy, có khả năng tồn tại một trực giác mạnh mẽ mà khi liên kết với một thể trí phân tích cung năm, hẳn sẽ có sức mạnh soi sáng.

1. The soul ray — the second Ray of Love-Wisdom.

2. The personality ray — the sixth Ray of Devotion.

3. The ray of the mind — the fifth Ray of Concrete Science. [521]

4. The ray of the astral body — the sixth Ray of Devotion.

5. The ray of the physical body — the sixth Ray of Devotion.

336. This is an impressive collection of forces.

337. It is rare to find any disciple in DK's groups with *three* vehicles on the same ray line. It was the case for ISG-L, whose formula was 61-161. His problems, too, were not easily solve.

338. When three vehicles are on the same ray, the soul is purposing some very definite self-confrontation leading to release and progress.

It will be clear to you, therefore, that much of your problem can be summed up by the recognition of the relation existing between the personality, the astral body and the physical body. The physical body and the astral body are, therefore, automatically the servants of the personality. Yet the relation between the sixth and the second rays is so close that the problem of your soul is not insuperable in this life.

339. DK presents an idea which, by now, is not surprising. CDP's major problem stems

1. Cung linh hồn—cung hai Bác Ái – Minh Triết.

2. Cung phàm ngã—cung sáu Sùng Tín.

3. Cung thể trí—cung năm Khoa Học Cụ Thể. [521]

4. Cung thể cảm dục—cung sáu Sùng Tín.

5. Cung thể xác—cung sáu Sùng Tín.

336. Đây là một tập hợp mãnh lực đầy ấn tượng.

337. Hiếm thấy đệ tử nào trong các nhóm của Chân sư DK có *ba* hiện thể trên cùng một tuyến cung. Đó là trường hợp của ISG-L, với công thức cung 61-161. Những vấn đề của người đệ tử ấy cũng không dễ giải quyết.

338. Khi ba hiện thể thuộc cùng một cung, linh hồn đang nhắm đến một sự tự đối diện rất rõ rệt, dẫn đến giải thoát và tiến bộ.

Vì vậy, em sẽ thấy rõ rằng có thể tóm lược phần lớn vấn đề của em qua việc nhận biết mối quan hệ giữa phàm ngã, thể cảm dục và thể xác. Do đó, thể xác và thể cảm dục tự động trở thành những kẻ phục vụ phàm ngã. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa cung sáu và cung hai mật thiết đến mức vấn đề của linh hồn em *không* phải là không thể vượt qua trong kiếp sống này.

339. Chân sư DK trình bày một ý tưởng mà đến lúc này không còn gây ngạc nhiên. Vấn

from the alignment of the three vehicles on the sixth ray.

340. An important hint is given about relationships between vehicles. Because they are qualified by the same ray, the physical and astral bodies "automatically" are servants of the personality. The line of resonance is so clear, that there is no question about whether these two personality vehicles will resonate to the personality or to the soul. Of course, they must be *made* to resonate to the soul, however much they "automatically" serve the personality.

341. The second ray, however, exerts a most beneficial and potentially powerful influence. It can control the sixth ray (because these two rays are so closely related), and hence change the normal sixth ray tendencies of the sixth ray vehicles.

342. DK is suggesting that release lies along the lines of second ray qualities — *soul* qualities: "clear vision, wide wisdom and universal love".

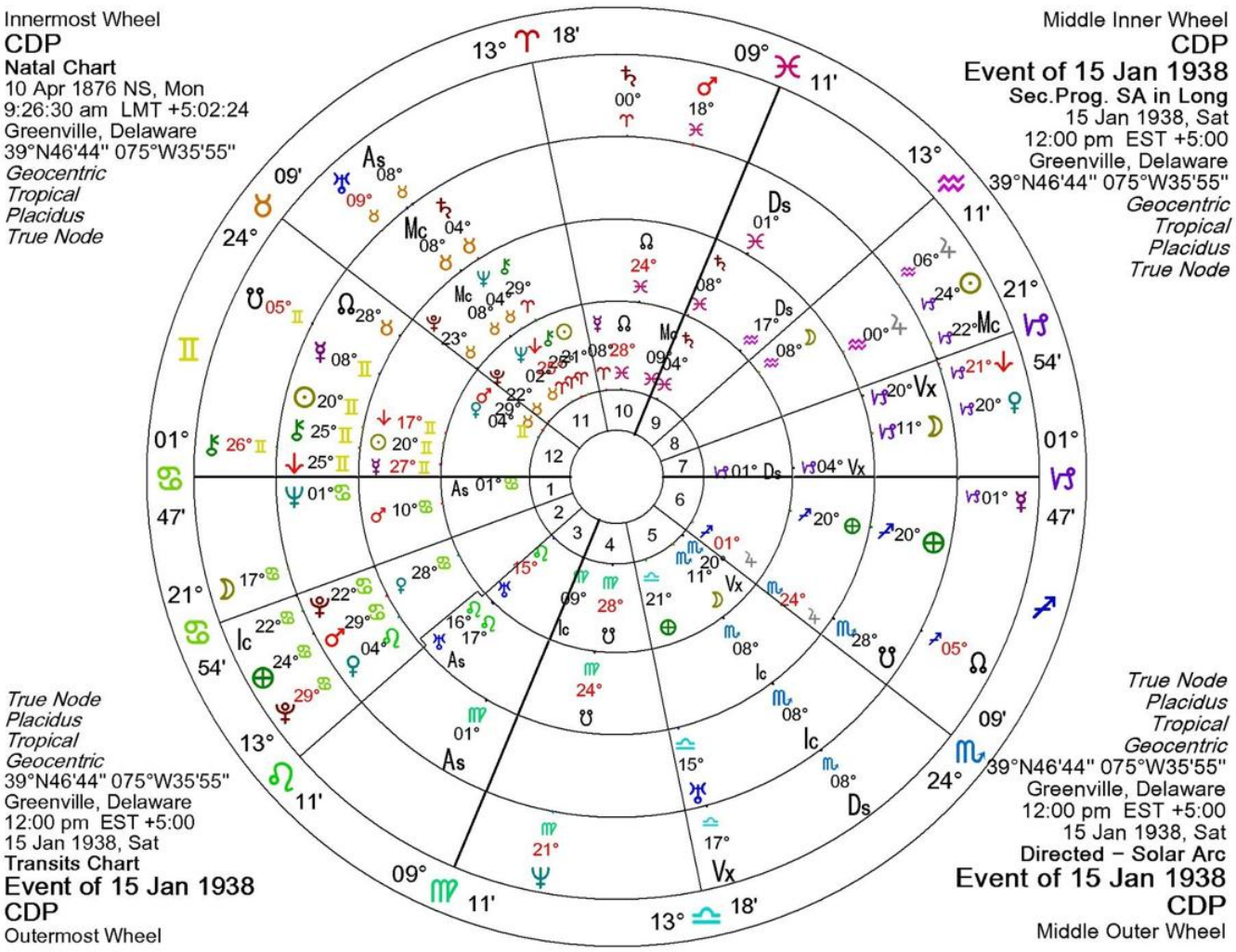
đề chủ yếu của CDP bắt nguồn từ sự chỉnh hợp của ba hiện thể thuộc cung sáu.

340. Một gợi ý quan trọng được đưa ra về mối quan hệ giữa các hiện thể. Vì cùng mang phẩm tính của một cung, thể xác và thể cảm dục "tự động" trở thành những kẻ phụng sự phàm ngã. Tuyến cộng hưởng rõ ràng đến mức không còn nghi vấn liệu hai hiện thể phàm ngã này sẽ cộng hưởng với phàm ngã hay với linh hồn. Dĩ nhiên, phải *làm cho* chúng cộng hưởng với linh hồn, dù chúng "tự động" phụng sự phàm ngã đến đâu.

341. Tuy nhiên, cung hai tạo ảnh hưởng hết sức hữu ích và có tiềm năng mạnh mẽ. Nó có thể kiểm soát cung sáu, vì hai cung này có quan hệ rất mật thiết, và do đó thay đổi những khuynh hướng cung sáu thông thường của các hiện thể cung sáu.

342. Chân sư DK đang gợi ý rằng sự giải thoát nằm theo hướng các phẩm tính cung hai — những phẩm tính của *linh hồn*: "tầm nhìn sáng rõ, minh triết rộng lớn và tình thương đại đồng".

January 1938 – Tháng Một năm 1938



MY BROTHER:

The past few months have seen the working out of much inner tension. This has materialised upon the physical plane as a sense of real fatigue and has climaxed in a period of illness. But — when inner causes have spent themselves in physical effects — there then follows a period of liberation and of adjustment. My word for you is, therefore: Let not the inner tension resume its sway. You might at this point rightly ask: How shall I prevent this happening? By remembering, my brother, that though the environing conditions may remain relatively the same, you yourself are not the same. You have arrived at a new measure of detached freedom and to this freedom you now must

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Trong vài tháng qua, nhiều căng thẳng nội tâm đã biểu lộ ra ngoài. Trên cõi hồng trần, điều này đã biểu hiện thành cảm giác mệt mỏi thực sự và lên đến đỉnh điểm trong một đợt bệnh. Nhưng—khi các nguyên nhân bên trong đã tiêu hết sức qua những tác động hồng trần—một giai đoạn giải thoát và điều chỉnh sẽ theo sau. Vì vậy, lời Tôi dành cho em là: Đừng để căng thẳng nội tâm lại nắm quyền chi phối. Đến đây, em hoàn toàn có thể hỏi: Tôi phải làm sao để ngăn điều này xảy ra? Bằng cách nhớ rằng, huynh đệ của tôi, dù những điều kiện xung quanh có thể vẫn tương đối như cũ, chính em đã không còn như trước. Em đã đạt đến một mức độ tự do tách rời mới, và giờ đây em phải giữ vững

hold. The dominant note which should rule your life during the next few months is to stand steadily in spiritual realisation. This will necessarily involve a close watchfulness over the personality. You will have to see that old thoughtforms of fear and of worry do not resume their ancient sway and that old emotional reactions are not permitted to take form. Note how I have worded this injunction.

sự tự do ấy. Chủ âm cần cai quản đời em trong vài tháng tới là đứng vững trong sự chứng nghiệm tinh thần. Điều này tất yếu đòi hỏi sự tỉnh thức giám sát chặt chẽ đối với phàm ngã. Em sẽ phải bảo đảm rằng những hình tư tưởng cũ về sợ hãi và lo âu không trở lại chi phối như xưa, và không cho phép những phản ứng cảm xúc cũ thành hình. Hãy lưu ý cách Tôi diễn đạt lời huấn thị này.

343. The kind of tension arising in CDP's life has not been the tension related to what DK calls a "point of tension". It has been tension within the personality.

343. Loại căng thẳng nảy sinh trong cuộc đời CDP không phải là sự căng thẳng liên quan đến điều Chân sư DK gọi là một "điểm tập trung nhất tâm". Đó là sự căng thẳng bên trong phàm ngã.

344. Saturn has been potent during this time — both aligning by conjunction and opposition with the karmic nodal axis, and squaring the Ascendant, a point which has much to do with health.

344. Trong thời gian này, Sao Thổ có tác động mạnh mẽ — vừa tạo đồng vị và đối vị với trục giao điểm nghiệp quả, vừa tạo góc vuông với Điểm mọc, một điểm có nhiều liên hệ với sức khỏe.

345. CDP is not to give in to environmental tensions. Environmental circumstances may remain what they are, but she need not remain the same, or have the same attitude towards them.

345. CDP không được khuất phục trước những căng thẳng từ môi trường. Hoàn cảnh xung quanh có thể vẫn như cũ, nhưng bà không nhất thiết phải giữ nguyên trạng thái hay thái độ cũ đối với chúng.

346. Uranus has done its work, as has Saturn, and the "detached freedom" achieved must hold. The Master seeks to help her *hold* the ground gained, and not to relapse.

346. Sao Thiên Vương đã thực hiện công việc của mình, cũng như Sao Thổ, và "sự tự do trong tách rời" đã đạt được phải được giữ vững. Chân sư tìm cách giúp bà *giữ vững* những gì đã đạt được, và không thoái lui.

347. A detached attitude is required: watchfulness over the personality and a standing "steadily in spiritual realization".

347. Cần có một thái độ tách rời: theo dõi sát sao phàm ngã và "đứng vững trong sự chứng nghiệm tinh thần".

Stand as the soul and (as a constant habit of life) develop the attitude of recognising your own divinity in daily expression. A close watchfulness over the first faint tendency to

Hãy đứng vững với tư cách linh hồn và phát triển thái độ nhận biết thiên tính của chính mình trong sự biểu lộ hằng ngày (như một thói quen thường xuyên của cuộc sống). Em

swing into the old rhythm will be necessary, coupled with a sane and immediate handling of old forms of weakness. For you the word, "substitution," may prove of real help, enabling you to substitute a fresh and vital interest in the place of the old emerging ideas; and to substitute a definite physical plane [522] activity in the place of emotional crisis; and to discipline your lower life into ways of joy and of happy activity. Joy would prove for you a major healing factor.

sẽ cần tỉnh thức theo dõi chặt chẽ khuynh hướng chớm quay về nhịp điệu cũ, đồng thời xử lý ngay những dạng yếu đuối cũ một cách sáng suốt. Đối với em, từ "thay thế" có thể thực sự hữu ích, giúp em thay thế những ý tưởng cũ đang trỗi dậy bằng một mối quan tâm mới mẻ, đầy sinh lực; thay thế khủng hoảng cảm xúc bằng một hoạt động cụ thể trên cõi hồng trần [522] ; và rèn luyện đời sống thấp của mình theo những nếp sống hoan hỉ và hoạt động vui tươi. Sự hoan hỉ sẽ là một yếu tố chữa lành quan trọng đối với em.

348. The Master's words seek to reinforce the sense of being a soul — a divine being.

348. Những lời của Chân sư nhằm củng cố cảm nhận mình là một linh hồn — một sinh linh thiêng liêng.

349. Vigilance is required because old habits of thought are not dead.

349. Cần phải cảnh giác vì những thói quen tư tưởng cũ vẫn chưa chết.

350. DK's calls for a "sane and immediate handling of old forms of weakness". He offers practical suggestions.

350. Chân sư DK kêu gọi "xử lý sáng suốt và tức thời những dạng yếu đuối cũ". Ngài đưa ra những gợi ý thực tiễn.

351. "Substitution" is to be used; not a fighting back of "old emerging ideas", but the *substitution of activity* for indulgence in emotional crisis. His suggestions are along the line of the *third* ray, seeking to bring CDP's attention towards the physical plane rather than allowing it to remain focussed on kamic or kama-manasic levels.

351. Cần dùng đến "sự thay thế"; không phải chống trả "những ý tưởng cũ đang trỗi dậy", mà là *thay bằng hoạt động* thay vì chìm đắm trong khủng hoảng cảm xúc. Những gợi ý của Ngài đi theo đường hướng cung *ba*, nhằm hướng sự chú ý của CDP về cõi hồng trần thay vì để sự chú ý ấy tiếp tục tập trung vào các cấp độ dục vọng hoặc trí-cảm.

352. How can one "discipline one's lower life into the ways of joy and happy activity"? Joy and discipline can, at first, seem such opposing concepts. Perhaps joy can be achieved through a realization of life's beauty and promise, and a refusal to allow the mind to become preoccupied with thoughts which cloud the sensed beauty.

352. Làm thế nào một người có thể "rèn luyện đời sống thấp của mình vào những nẻo đường hoan hỉ và hoạt động vui tươi"? Thoạt đầu, sự hoan hỉ và kỷ luật có thể dường như là những khái niệm đối lập đến thế. Có lẽ có thể đạt được sự hoan hỉ qua việc nhận ra vẻ đẹp và triển vọng của cuộc sống, đồng thời không để thể trí mải bận tâm với những tư tưởng che mờ vẻ đẹp đã cảm nhận.

For years, my brother, I have referred frequently to your garden of beauty. First of all, I had to lead you to create it; later I taught you to perfect it and then to use it. I taught you also how to dedicate it and to turn it into a shrine of consecration and connect it in your mind with the thought of service. That which is thus created and used, exists. Today I would like to tell you that on the inner planes your garden is of service to my group of disciples and to others — in larger numbers than you think. It is a place of gathering for many and a place of refuge for a few. Ponder on this and continue your task of beautifying it. Remember ever, that those who seek its loveliness come not only for the garden but also come in order to contact you who, upon the inner side, appears other than you fancy yourself to be in physical incarnation.

Suốt nhiều năm, huynh đệ của tôi, Tôi đã thường xuyên nhắc đến khu vườn tươi đẹp của em. Trước hết, Tôi phải hướng dẫn em tạo dựng nó; sau đó Tôi dạy em hoàn thiện rồi sử dụng nó. Tôi cũng dạy em cách hiến dâng khu vườn, biến nó thành một thánh điện thánh hiến và liên kết nó trong thể trí với tư tưởng phụng sự. Điều được tạo dựng và sử dụng như thế thực sự hiện hữu. Hôm nay, Tôi muốn nói với em rằng trên các cõi bên trong, khu vườn của em *quả thực* đang phụng sự nhóm đệ tử của Tôi và những người khác—với số lượng lớn hơn em nghĩ. Đó là nơi tụ họp của nhiều người và chốn nương náu của một số ít. Hãy suy ngẫm về điều này và tiếp tục công việc làm đẹp khu vườn. Hãy luôn nhớ rằng những người tìm đến vẻ đẹp của nó không chỉ đến vì khu vườn, mà còn để tiếp xúc với em, người ở phía bên trong hiện ra khác với điều em hình dung về mình khi nhập thể nơi cõi hồng trần.

353. This is a beautiful paragraph. The Master reviews His purpose and methods in having CDP create an inner garden. We see the long-term objectives of the Master and His patience in carrying out such objectives. The terms we should notice are “create”, “perfect” and “use”. Now this task has been accomplished.

353. Đây là một đoạn văn đẹp. Chân sư điểm lại mục đích và phương pháp của Ngài khi để CDP tạo ra một khu vườn bên trong. Chúng ta thấy những mục tiêu dài hạn của Chân sư và sự kiên nhẫn của Ngài trong việc thực hiện những mục tiêu ấy. Những từ chúng ta cần chú ý là “tạo ra”, “hoàn thiện” và “sử dụng”. Giờ đây nhiệm vụ này đã hoàn thành.

354. The garden has become a “shrine of consecration”, a truly “sacred spot” on the inner planes.

354. Khu vườn đã trở thành một “nơi thờ phụng thánh hiến”, một “chốn thiêng liêng” thực sự trên các cõi bên trong.

355. Then we learn that the garden is not only very real subjectively but serves many. Some gather there and others seek refuge. Thus DK, in having CDP create, perfect and use her garden, has involved her in an *act of service* of wider scope than she could

355. Rồi chúng ta biết rằng khu vườn không chỉ rất thực về mặt chủ quan mà còn phụng sự nhiều người. Một số tụ họp ở đó, còn những người khác tìm nơi nương náu. Như vậy, khi để CDP tạo ra, hoàn thiện và sử dụng khu vườn của bà, Chân sư DK đã đưa bà tham gia một *hành động phụng sự* có phạm vi

possibly imagine. So resourceful is the Master.

356. DK closes with a most occult idea: that CDP, *as she really is,* dwells within her garden and serves those who come there. DK hints at the beauty and usefulness of CDP's inner nature contrasting it with what she believes herself to be (judging, it seems, too much by outer appearances). The word "fancy" hints at the inaccuracy of CDP's usual perception of herself.

357. The point is that the Master judges us far more *by what we are on the inner planes* than what we *appear to be* and how we manifest as strictly personal beings. We need to develop a truer sense of values concerning ourselves and others; inner reality may be and usually is very different from that which *seems* to be.

358. Although the garden is both beautiful and useful, He asks that she continue beautifying it. We gather that this will be helpful not only to CDP but to the others who are drawn there.

Now there remains for you to make for others a garden of your life upon the physical plane. Much you have learned during the past years and though old rhythms and thought habits often draw you back outside your garden of peace, you find your way there again with greater speed. You do not wander quite so often into the mazes of worry and into the foggy lowlands of glamour.

359. DK continues with his plan. Cancer, the proposed Ascendant, is a sign of

rộng hơn bất cứ điều gì bà có thể tưởng tượng. Chân sư quả là tài tình.

356. Chân sư DK kết thúc bằng một ý tưởng hết sức huyền bí: CDP, *đúng như con người thực của bà,* cư ngụ trong khu vườn của mình và phụng sự những người đến đó. Chân sư DK gợi mở vẻ đẹp và tính hữu ích trong bản chất bên trong của CDP, đối chiếu điều ấy với điều bà tin mình là (dường như bà phán xét quá nhiều theo vẻ ngoài). Từ "tưởng" gợi ý sự thiếu chính xác trong cách CDP thường nhìn nhận bản thân.

357. Điểm chính là Chân sư đánh giá chúng ta dựa nhiều hơn hẳn vào *con người của chúng ta trên các cõi bên trong* so với những gì chúng ta *có vẻ là* và cách chúng ta biểu hiện thuần túy như những con người phàm ngã. Chúng ta cần phát triển một ý thức chân thực hơn về các giá trị liên quan đến bản thân và người khác; thực tại bên trong có thể, và thường là, rất khác với điều *dường như* hiện hữu.

358. Mặc dù khu vườn vừa đẹp vừa hữu ích, Ngài vẫn yêu cầu bà tiếp tục làm đẹp nó. Chúng ta hiểu rằng điều này sẽ có ích không chỉ cho CDP mà còn cho những người khác được thu hút đến đó.

Giờ đây, điều còn lại là em hãy biến đời mình trên cõi hồng trần thành một khu vườn cho người khác. Em đã học được nhiều điều trong những năm qua, và dù những nhịp điệu cũ cùng các thói quen tư tưởng thường kéo em trở ra ngoài khu vườn bình an, em đã tìm đường trở lại nhanh hơn. Em không còn thường xuyên lang thang vào những mê cung lo âu và những vùng đất thấp mù sương của ảo cảm như trước.

359. Chân sư DK tiếp tục kế hoạch của Ngài. Cự Giải, Điểm mọc được đề xuất, là một dấu

manifestation transmitting the third and seventh rays. The Aries Sun-sign also transmits the seventh ray. DK calls for an act of manifestation; "make for others a garden of your life upon the physical plane".

hiệu của sự biểu hiện, truyền dẫn cung ba và cung bảy. Dấu hiệu Mặt Trời Bạch Dương cũng truyền dẫn cung bảy. Chân sư DK kêu gọi một hành động biểu hiện: "biến cuộc sống của em trên cõi hồng trần thành một khu vườn dành cho người khác".

360. We see that the occult method has been wisely followed: first the inner creation, then its precipitation.

360. Chúng ta thấy phương pháp huyền bí đã được tuân theo một cách minh triết: trước tiên là sự sáng tạo bên trong, rồi đến sự ngưng tụ của nó.

361. The Master has helped to create a kind of 'counter-pole' to CDP's habitual, personal consciousness. Now she can go to a soul-pervaded place, and detach herself personal-psychological turmoil, which (as a result of her training and through the use of her garden) is diminishing.

361. Chân sư đã giúp tạo ra một dạng "đối cực" với tâm thức phàm ngã quen thuộc của CDP. Giờ đây, bà có thể đến một nơi thấm nhuần linh hồn và tách mình khỏi những xáo trộn tâm lý phàm ngã đang giảm dần nhờ sự huấn luyện và việc sử dụng khu vườn của bà.

362. We note that DK uses evocative imagery with CDP: "the mazes of worry" the "foggy lowlands of glamor". Surely it has become clear to her that she has a choice with respect to where she will focus her attention and with what she will identify.

362. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK dùng những hình ảnh giàu sức gợi với CDP: "những mê cung lo âu", "những miền đất thấp mù sương của ảo cảm". Hẳn bà đã thấy rõ rằng bà có quyền lựa chọn nơi tập trung sự chú ý và điều mình sẽ đồng hoá với.

363. Although the fourth ray is not part of CDP's present ray chart, it is astrologically present (through Sagittarius, Taurus and Scorpio) and seems to have played a big role in the fluctuations of her psychological nature.

363. Mặc dù cung bốn không nằm trong biểu đồ cung hiện tại của CDP, nó vẫn hiện diện về mặt chiêm tinh (qua Nhân Mã, Kim Ngưu và Hổ Cáp) và dường như đã đóng vai trò lớn trong những dao động của bản chất tâm lý nơi bà.

See to it that during the next nine months you preserve an attitude of spiritual indifference or of divine carelessness and emotional detachment. Upon these three words — particularly the first two — I would beg you earnestly to ponder. Stand in your garden but when there comes the urge to venture forth upon an errand of concern, of anxiety or to satisfy suspicion, treat it with indifference and care not what may

Hãy bảo đảm rằng trong chín tháng tới, em giữ thái độ điềm nhiên tinh thần, hay sự vô ưu thiêng liêng và sự tách rời cảm xúc. Tôi tha thiết mong em suy ngẫm về ba cụm từ này—đặc biệt hai cụm đầu. Hãy đứng trong khu vườn của em, nhưng khi có thôi thúc bước ra ngoài vì một chuyện bận lòng, lo âu hay để thỏa mãn sự nghi ngờ, hãy đối xử với thôi thúc ấy bằng sự điềm nhiên và đừng bận tâm điều gì có thể xảy ra. Không điều gì

eventuate. Naught can occur that can really shatter your achieved balance. Know this.

xảy ra có thể thực sự phá vỡ sự quân bình em đã đạt được. Hãy biết rõ điều này.

364. Slowly, DK is offering His chela methods, techniques and words which assist with detachment. The terms "spiritual indifference" and "divine carelessness" are to be watchwords for her. These terms suggest attitudes which are *very different* from the attitudes in which she has habitually lived.

364. Từng bước, Chân sư DK đang trao cho đệ tử của Ngài những phương pháp, kỹ thuật và từ ngữ hỗ trợ sự tách rời. Những cụm từ "điềm nhiên tinh thần" và "vô lo thiêng liêng" sẽ là những phương châm của bà. Chúng gợi ra những thái độ *rất khác* với những thái độ mà bà vẫn quen sống trong đó.

365. Instituting these new attitudes will protect against the old *urges.* There is almost something gently humorous about DK's descriptions of the manner in which CDP is led from her center, and that humor, I think, would reach her with its teaching value.

365. Việc thiết lập những thái độ mới này sẽ bảo vệ bà trước những *thôi thúc* cũ. Có điều gì đó gần như hài hước nhẹ nhàng trong những mô tả của Chân sư DK về cách CDP bị lôi ra khỏi trung tâm của mình, và tôi nghĩ nét hài hước ấy sẽ đến được với bà cùng giá trị giáo huấn của nó.

366. It is interesting that DK asks her to "stand" in her garden. To "stand" is to exert the will. It is amore active and vigilant 'stance' than to sit!

366. Điều thú vị là Chân sư DK yêu cầu bà "đứng" trong khu vườn của mình. "Đứng" là vận dụng ý chí. Đó là một "tư thế" tích cực và cảnh giác hơn ngồi!

367. We learn that all DK's efforts with CDP have been for the purpose of creating balance in a formerly unbalanced psychological situation. He seeks now to instill faith in the stability of the achieved balance.

367. Chúng ta biết rằng mọi nỗ lực của Chân sư DK với CDP đều nhằm tạo ra sự quân bình trong một tình trạng tâm lý vốn mất quân bình. Giờ đây, Ngài tìm cách khơi dậy niềm tin vào tính ổn định của sự quân bình đã đạt được.

368. We see, do we not, what a slow task it is to rehabilitate a person. Probably all of us are in need of some kind of rehabilitation or another, and, with us also, the Master would have to be patient. The transmutation and transformation of our nature can never be immediately achieved. Probably we little suspect how much our ancient patterns resist the new patterns which need to be constructed and instituted.

368. Chúng ta thấy, phải không, việc phục hồi một con người là một nhiệm vụ chậm chạp đến thế nào. Có lẽ tất cả chúng ta đều cần một dạng phục hồi nào đó, và với chúng ta cũng vậy, Chân sư sẽ phải kiên nhẫn. Không bao giờ có thể đạt ngay sự chuyển hoá và chuyển đổi bản chất của chúng ta. Có lẽ chúng ta ít ngờ rằng những mô hình lâu đời của mình chống lại mạnh mẽ đến mức nào những mô hình mới cần được xây dựng và thiết lập.

Stand as a centre of strength to all you meet and cast not my suggestion aside because your personality rejects the possibility of achievement. Upon the inner planes you have achieved; upon the outer plane today see that that achievement is also demonstrated. From the place wherein your physical plane life is lived, let there go forth that which can heal and [523] bless. Nothing can stop this blessing; it speeds forth upon the wings of detachment and from a heart that has no care for itself; it goes upon its mission because you have learned to trust the souls of those with whom your lot is cast....

Hãy đứng vững như một trung tâm sức mạnh cho tất cả những người em gặp, và đừng gạt bỏ gợi ý của Tôi chỉ vì phàm ngã em bác bỏ khả năng thành tựu. Trên các cõi bên trong, em đã thành tựu; hôm nay, trên cõi bên ngoài, hãy bảo đảm rằng thành tựu ấy cũng được thể hiện. Từ nơi em sống đời sống hồng trần, hãy để tuôn ra điều có thể chữa lành và [523] ban phúc. Không gì có thể ngăn cản phúc lành này; nó vút đi trên đôi cánh tách rời và từ một trái tim không lo nghĩ cho bản thân; nó lên đường thực hiện sứ mệnh vì em đã học cách tin tưởng linh hồn của những người cùng chung số phận với mình....

369. Do we not see how Master DK is strengthening the will of His disciple? He is moving forcefully against her tendency toward self-depreciation, because if she indulges it, she will not achieve.

369. Chúng ta chẳng thấy Chân sư DK đang củng cố ý chí của đệ tử Ngài như thế nào sao? Ngài đang mạnh mẽ chống lại khuynh hướng tự hạ thấp bản thân của bà, vì nếu buông mình theo khuynh hướng ấy, bà sẽ không thành tựu.

370. He bolsters her confidence, assuring her of the factuality of her inner achievement. Now He almost demands that she achieve outwardly. Her astrologically mediated seventh ray (through Aries and proposed Cancer) should assist her.

370. Ngài củng cố sự tự tin của bà, bảo đảm với bà rằng thành tựu bên trong của bà là một sự thực. Giờ đây, Ngài gần như đòi hỏi bà phải thành tựu ở bên ngoài. Cung bảy được truyền dẫn qua các yếu tố chiêm tinh của bà (qua Bạch Dương và Cự Giải được đề xuất) hẳn sẽ hỗ trợ bà.

371. The Master offers a vision of possible service: healing and blessing. We note that Chiron the planet of healing, and Neptune, the a of blessing, are part of a wide conjunction involving the Sun. CDP, given her inner beauty and selflessness, and supported by certain astrological energies, is equipped to succeed in this request.

371. Chân sư đưa ra một tầm nhìn về khả năng phụng sự: chữa lành và ban phúc. Chúng ta lưu ý rằng Chiron, hành tinh chữa lành, và Sao Hải Vương, hành tinh ban phúc, là thành phần của một góc đồng vị rộng có Mặt Trời tham gia. Với vẻ đẹp bên trong và lòng vị tha, cùng sự hỗ trợ của một số năng lượng chiêm tinh, CDP có đủ khả năng đáp ứng thành công yêu cầu này.

372. The Master seeks to have CDP believe in herself, and in the effectiveness of her

372. Chân sư tìm cách giúp CDP tin vào bản thân và hiệu quả của sự tỏa chiếu nơi bà.

radiation. By His words, He seems to remove the objections which her personal psyche might throw up as resistance.

Qua những lời của mình, Ngài dường như loại bỏ những phản đối mà tâm lý phàm ngã của bà có thể đưa ra để kháng cự.

373. One can feel the *positive impulsion* of the Master's words. He assumes (for the sake of blessing) the reality of that which for many years He has labored to build in CDP's consciousness.

373. Người ta có thể cảm nhận *sức thúc đẩy tích cực* trong lời Chân sư. Vì mục đích ban phúc, Ngài xem là hiện thực điều mà Ngài đã dày công xây dựng trong tâm thức CDP suốt nhiều năm.

I will give you the following eight sentences as seed thoughts for your meditation and would ask you to ponder them with care during the next eight months:

Tôi sẽ trao cho em tám câu sau đây làm tư tưởng hạt giống cho việc tham thiền, và yêu cầu em suy ngẫm kỹ về chúng trong tám tháng tới:

1st month — Upon my tower I stand and naught can reach me here. Thus to the work which comes my way I dedicate myself.

Tháng thứ nhất—Tôi đứng trên tháp của mình, và không gì có thể chạm đến tôi nơi đây. Vì vậy, tôi hiến mình cho công việc đến với tôi.

374. The long-accumulated energies of the personal psyche cannot reach her when she 'stands in the energies of her tower'.

374. Những năng lượng tích tụ lâu ngày trong tâm lý phàm ngã không thể chạm đến bà khi bà "đứng trong những năng lượng của ngọn tháp mình".

375. She acts as a magnet, not going forth to seek service, but recognizing those whom she may serve as they come to her — entering her garden.

375. Bà hành động như một nam châm, không đi ra tìm công việc phụng sự, mà nhận ra những người bà có thể phụng sự khi họ đến với bà — bước vào khu vườn của bà.

2nd month — Only my soul can reach the point of strength whereon I stand and to my soul that way is always open. To the task my soul assigns, I dedicate myself.

Tháng thứ hai—Chỉ linh hồn tôi mới có thể đến được điểm sức mạnh nơi tôi đứng, và con đường ấy luôn rộng mở cho linh hồn tôi. Tôi hiến mình cho nhiệm vụ linh hồn giao phó.

376. The tower has nothing to do with elevated personality attitudes. The tower is a place for soul identification and soul impression, and there the soul can reach her. In fact, there she can know herself as a soul.

376. Ngọn tháp không liên quan gì đến những thái độ tự tôn của phàm ngã. Ngọn tháp là nơi đồng hoá với linh hồn và tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn, và tại đó linh hồn có thể đến với bà. Thực ra, tại đó bà có thể biết mình là một linh hồn.

377. The tower is a “tower of strength”. We note how DK is building the first ray into His chela. She needs both the first ray and the seventh.

377. Ngọn tháp là một “ngọn tháp sức mạnh”. Chúng ta lưu ý cách Chân sư DK đang bồi đắp cung một nơi đệ tử của Ngài. Bà cần cả cung một lẫn cung bảy.

378. Her sixth ray will now serve soul purposes and not personality desires and conditioning.

378. Giờ đây, cung sáu của bà sẽ phụng sự những mục đích của linh hồn thay vì những dục vọng và ảnh hưởng định hình của phàm ngã.

379. The line of inspiration and salvation is assured. The way to the soul is “always open”. The use of this seed-thought will continue to build her confidence.

379. Con đường cảm hứng và cứu rỗi được bảo đảm. Con đường đến linh hồn “luôn rộng mở”. Việc sử dụng tư tưởng hạt giống này sẽ tiếp tục bồi đắp sự tự tin của bà.

3rd month — From the high point I oft come down and walk the ways of life and beauty with my brothers. To the task of helping them I dedicate myself.

Tháng thứ ba—Từ điểm cao, tôi thường đi xuống và cùng các huynh đệ bước trên những nẻo đường của sự sống và vẻ đẹp. Tôi hiến mình cho nhiệm vụ trợ giúp họ.

380. She may “come down” but, as she descends, she is to preserve the quality of energy and the perspective which she experiences when in her tower.

380. Bà có thể “đi xuống”, nhưng khi đi xuống, bà phải giữ gìn phẩm tính năng lượng và tầm nhìn mà bà trải nghiệm khi ở trong ngọn tháp của mình.

381. She is not to isolate herself in her “ivory tower” but to be strengthened by it so she can serve her brothers below.

381. Bà không được tự cô lập trong “tháp ngà” của mình, mà phải nhờ đó trở nên mạnh mẽ để có thể phụng sự các huynh đệ ở bên dưới.

382. We remember that Cancer (in a sense, her soul-indicator) is the sign of “mass consciousness”, so surely she must descend and walk among those she must serve. She walks the ways of beauty with her brothers. By creating and perfecting her garden she has learned to do so.

382. Chúng ta nhớ rằng Cự Giải (theo một nghĩa nào đó, dấu hiệu chỉ linh hồn của bà) là dấu hiệu của “tâm thức quần chúng”, nên chắc chắn bà phải đi xuống và bước giữa những người bà phải phụng sự. Bà cùng các huynh đệ bước trên những nẻo đường của vẻ đẹp. Qua việc tạo ra và hoàn thiện khu vườn của mình, bà đã học được cách làm điều đó.

4th month — The radiance of love I seek to shower on all I meet and to this life of radiant love, I dedicate myself.

Tháng thứ tư—Tôi tìm cách tuôn rải ánh rạng ngời của tình thương lên tất cả những

người tôi gặp, và tôi hiến mình cho đời sống yêu thương rạng ngời ấy.

383. DK has often spoken of the beauty of CDP's inner nature, of her selflessness and love.

383. Chân sư DK đã thường nói về vẻ đẹp trong bản chất bên trong của CDP, về lòng vị tha và tình thương của bà.

384. He seeks to affirm her in these beautiful qualities and to empower them until they become radiant.

384. Ngài tìm cách giúp bà vững tin vào những phẩm tính đẹp đẽ này và tăng sức mạnh cho chúng cho đến khi chúng tỏa rạng.

385. He has sought to have her be more dynamic in service. It is not enough that she love. Her love must become *radiant.* He seeks that she shall live a "life of radiant love".

385. Ngài đã tìm cách giúp bà phụng sự năng động hơn. Chỉ yêu thương thôi thì chưa đủ. Tình thương của bà phải trở nên *tỏa rạng.* Ngài mong bà sống một "cuộc đời tình thương tỏa rạng".

386. She is becoming a 'distributing center'. It is significant to note that, during this period, the progressing Moon is moving through distributive and radiatory Aquarius and that Jupiter (the planet which emits her soul ray, the second) has moved by progression into the group sign Aquarius, which it esoterically rules.

386. Bà đang trở thành một "trung tâm phân phối". Điều đáng chú ý là trong giai đoạn này, Mặt Trăng tiến trình đang di chuyển qua Bảo Bình, dấu hiệu có tính phân phối và tỏa chiếu, và Sao Mộc (hành tinh phát ra cung linh hồn của bà, cung hai) đã di chuyển theo tiến trình vào Bảo Bình, dấu hiệu nhóm mà hành tinh này cai quản về mặt nội môn.

387. We note that this seed thought contains qualities of both the second and sixth rays. Radiant love is a quality of the second ray; He calls for her to dedicate herself (a sixth ray act) to that radiant love. The sixth ray severs the second — as it should, given her ray formula.

387. Chúng ta lưu ý rằng tư tưởng hạt giống này chứa những phẩm tính của cả cung hai lẫn cung sáu. Tình thương tỏa rạng là một phẩm tính của cung hai; Ngài kêu gọi bà hiến mình (một hành động cung sáu) cho tình thương tỏa rạng ấy. Cung sáu phụng sự cung hai — đúng như điều cần có, xét theo công thức cung của bà.

5th month — With carelessness divine, I face my daily life, knowing that all is well. To the aid of those I serve, the Masters of the Way, I dedicate myself.

Tháng thứ năm—Với sự vô ưu thiêng liêng, tôi đối diện đời sống hằng ngày, biết rằng mọi sự đều tốt lành. Tôi hiến mình để trợ giúp những Đấng tôi phụng sự, các Chân sư của Đường Đạo.

388. For so earnest a disciple, it must have been an unusual and productive experience to meditate upon "carelessness divine".

388. Với một đệ tử tha thiết đến thế, tham thiền về "sự vô lo thiêng liêng" hẳn phải là một trải nghiệm khác thường và mang lại nhiều kết quả.

389. For one so much given to worry and the sense of imminent disaster, the reassuring thought at "all is well" serves as a great corrective.

389. Với một người dễ lo âu và có cảm giác tai họa sắp xảy ra đến thế, tư tưởng trấn an rằng "mọi sự đều tốt lành" có tác dụng điều chỉnh rất lớn.

390. DK's planned reconditioning of CDP's psyche continues. This seed-thought will inspire her.

390. Việc Chân sư DK định hình lại tâm lý CDP theo kế hoạch vẫn tiếp tục. Tư tưởng hạt giống này sẽ truyền cảm hứng cho bà.

391. Frequently the term "dedicate" is used. This is important for it enlists the potencies of the sixth ray and directs them to higher objectives. The sixth ray influence in her life is being lifted away from a focus upon the personality.

391. Từ "hiến mình" được dùng thường xuyên. Điều này quan trọng vì nó huy động những tiềm năng của cung sáu và hướng chúng đến những mục tiêu cao hơn. Ảnh hưởng cung sáu trong đời bà đang được nâng lên, rời khỏi sự tập trung vào phàm ngã.

6th month — With true divine indifference I shoulder every load that comes my way, for naught can touch my soul. To manifest this confidence, I dedicate myself.

Tháng thứ sáu—Với sự điềm nhiên thiêng liêng chân thật, tôi gánh vác mọi trọng trách đến với mình, bởi không gì có thể chạm đến linh hồn tôi. Tôi hiến mình để biểu lộ niềm tin vững chắc này.

392. A link is made between the fruits of "divine indifference" and disciplic strength.

392. Một mối liên hệ được thiết lập giữa những thành quả của "điềm nhiên thiêng liêng" và sức mạnh của người đệ tử.

393. DK strengthens His disciple by giving her thoughts which militate against devitalizing thoughtforms and feelings. He finds resourceful ways to separate her from all that hitherto has weakened her.

393. Chân sư DK tăng sức mạnh cho đệ tử Ngài bằng cách trao cho bà những tư tưởng chống lại các hình tư tưởng và cảm xúc làm suy giảm sinh lực. Ngài tìm ra những cách tài tình để tách bà khỏi tất cả những gì từ trước đến nay đã làm bà suy yếu.

394. He seeks to see her as a confident, radiant center of service.

394. Ngài mong thấy bà trở thành một trung tâm phụng sự tự tin, tỏa rạng.

7th month — Those who are given to me to love, upon the ways of life, I love and serve. I gaze upon them free from fear. To strengthen them within their souls, I dedicate myself.

Tháng thứ bảy—Những người được trao cho tôi để yêu thương trên các nẻo đường đời, tôi yêu thương và phụng sự họ. Tôi nhìn họ mà không sợ hãi. Tôi hiến mình để củng cố họ trong linh hồn họ.

395. DK asks her to be alert to those who are "given" to her "to love".

395. Chân sư DK yêu cầu bà chú tâm nhận biết những người "được trao" cho bà "để yêu thương".

396. She is asked to see with the clarity of the soul — free from fear.

396. Ngài yêu cầu bà nhìn bằng sự sáng tỏ của linh hồn — không chút sợ hãi.

397. She is asked to strengthen not their personalities, but their souls.

397. Ngài yêu cầu bà củng cố linh hồn họ, thay vì phàm ngã họ.

398. She has built a "tower" and is to become, increasingly, a "tower of strength" — primarily through the instrumentality of love.

398. Bà đã xây dựng một "ngọn tháp" và phải ngày càng trở thành một "ngọn tháp sức mạnh" — chủ yếu qua phương tiện tình thương.

399. If CDP finds ways to strengthen others, she will surely overcome her own weaknesses.

399. Nếu CDP tìm được những cách tăng sức mạnh cho người khác, chắc chắn bà sẽ khắc phục được những yếu đuối của chính mình.

8th month — Upon my tower, in the high place of vision, now I stand and from that point I live and love and work. To this high destiny I dedicate myself.

Tháng thứ tám—Giờ đây tôi đứng trên tháp của mình, nơi cao của tầm nhìn, và từ điểm ấy tôi sống, yêu thương và làm việc. Tôi hiến mình cho vận mệnh cao cả này.

400. The images are ones of strength and achievement.

400. Những hình ảnh này thể hiện sức mạnh và thành tựu.

401. The three aspects of divinity are integrated (life, love and work).

401. Ba phương diện của thiên tính được tích hợp (sự sống, tình thương và công việc).

402. She is being called to acknowledge the monad which is the source of destiny.

402. Bà đang được kêu gọi nhận biết chân thần, vốn là cội nguồn của vận mệnh.

403. We can see how far the use of this seed-thought will abstract CDP from her

403. Chúng ta có thể thấy việc sử dụng tư tưởng hạt giống này sẽ đưa CDP rút xa khỏi

personality and lift her towards the realm of the spirit.

phàm ngã và nâng bà hướng đến lĩnh vực tinh thần đến mức nào.

If you can grasp the reality of the service and the usefulness of the service that you can render, you will have made much progress when next I instruct you. [524]

Nếu em có thể nắm bắt thực tại của sự phụng sự và tính hữu ích của việc phụng sự mà em có thể thực hiện, em sẽ tiến bộ nhiều khi Tôi huấn thị em lần tới. [524]

404. We gather that CDP had not really found an absorbing direction of service during her life.

404. Chúng ta hiểu rằng trong đời mình, CDP chưa thực sự tìm được một hướng phụng sự cuốn hút trọn vẹn tâm trí bà.

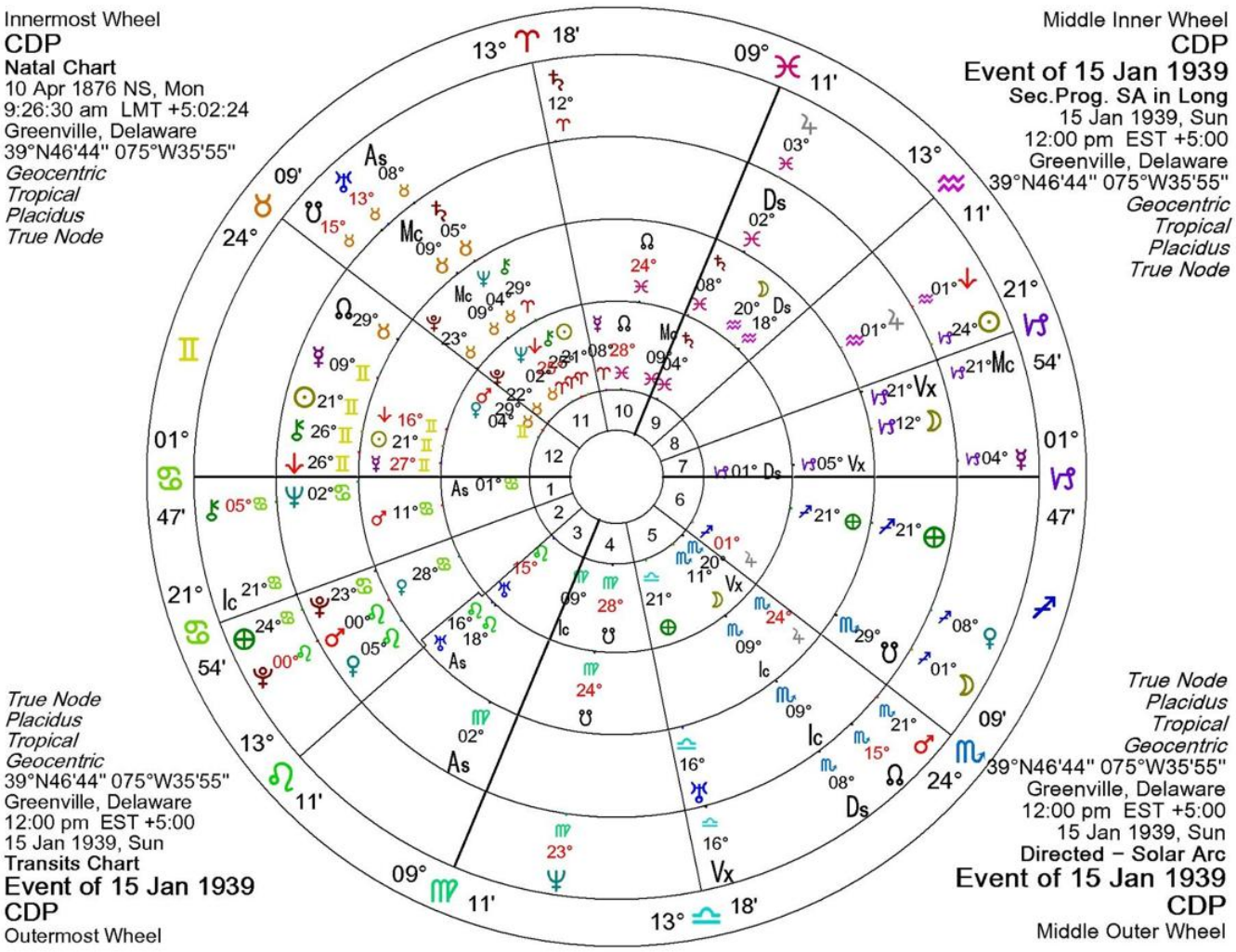
405. But one can feel that Master DK has been helping her build her mode of service. That service now exists for her and the Master has been strengthening her to perform it.

405. Nhưng có thể cảm thấy rằng Chân sư DK đã và đang giúp bà xây dựng phương thức phụng sự của mình. Công việc phụng sự ấy giờ đây đã hiện hữu đối với bà, và Chân sư đã tăng sức mạnh cho bà để thực hiện nó.

406. In what is her progress to consist? In the recognition of the reality of her service and its usefulness. The Master is establishing her in a service orientation which will be satisfying, liberating and useful to others. Further, it is clear that her service has been more of an esoteric nature than objective, but no less powerful for being subtle.

406. Sự tiến bộ của bà sẽ nằm ở đâu? Ở việc nhận ra thực tại và tính hữu ích của công việc phụng sự nơi bà. Chân sư đang giúp bà đứng vững trong một định hướng phụng sự sẽ đem lại sự mãn nguyện, giải thoát và hữu ích cho người khác. Hơn nữa, rõ ràng công việc phụng sự của bà thiên về nội môn hơn là biểu hiện khách quan, nhưng tính vi tế không làm nó kém mạnh mẽ.

January 1939 – Tháng Một năm 1939



MY BROTHER:

You have made real progress. That is the first thing I wish to say to you. A little more clear thinking and acceptance of the facts which you know about yourself will set you free. Your problem is difficult. It is not based upon the difficulties of your life, for your life problem is not at all unusual — though you have given unusual attention to it. It is based upon the fact that you have a sixth ray personality, a sixth ray astral body and a sixth ray physical body. This constitutes a terrific combination of forces, but you assumed the responsibility of handling these forces in order to break the sixth ray hold which that type of energy has had on you for three lives in sequence. You have

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em đã thực sự tiến bộ. Đó là điều đầu tiên Tôi muốn nói với em. Thêm một chút suy nghĩ sáng rõ và sự chấp nhận những sự thật em biết về chính mình sẽ giải thoát em. Vấn đề của em khó khăn. Nó không bắt nguồn từ những khó khăn trong đời em, bởi vấn đề đời sống của em hoàn toàn không khác thường —dù em đã dành cho nó sự chú ý khác thường. Nó bắt nguồn từ sự thật rằng em có một phàm ngã cung sáu, một thể cảm dục cung sáu và một thể xác cung sáu. Điều này tạo thành một tổ hợp mãnh lực ghê gớm, nhưng em đã nhận trách nhiệm xử lý những mãnh lực này để phá vỡ sự khống chế mà năng lượng cung sáu ấy đã áp đặt lên em trong ba kiếp liên tiếp. Em đã đến tuổi sáu

reached the age of sixty (or is it a little more, my brother?) and have not yet broken it. Therefore, your soul purpose has not yet been fulfilled. The differences between your attitude now and your attitude thirty years ago is that then you did not realise what it was all about and now you do. Then you had, in reality, no responsibility for you did not know the nature of the task to be done. But, through soul contact, you do know now what the problem is and your responsibility to do something definite is, consequently, heavy. The glamour of ties and relationships has held you for years. The personality umbilical cord still links you to your children and it should have been severed (and rightly severed) several years ago. It would have been of real benefit both to you and to them. This, you know well when the glamour of the responsibilities of motherhood is not upon you. You have to realise now that you have no such responsibility.

mươi (hay hơn một chút, huynh đệ của tôi?) mà vẫn chưa phá vỡ được nó. Vì vậy, mục đích linh hồn của em vẫn chưa hoàn thành. Sự khác biệt giữa thái độ hiện nay và thái độ của em ba mươi năm trước là khi ấy em chưa nhận ra tất cả những điều này có nghĩa gì, còn giờ đây em đã nhận ra. Khi ấy, thực ra em chưa có trách nhiệm, bởi em chưa biết bản chất nhiệm vụ cần thực hiện. Nhưng, *thông qua tiếp xúc linh hồn,* giờ đây em đã biết vấn đề là gì, và do đó trách nhiệm phải làm một điều cụ thể của em là rất lớn. Ảo cảm của những ràng buộc và các mối quan hệ đã níu giữ em suốt nhiều năm. Dây rốn phàm ngã vẫn nối em với các con, trong khi lẽ ra nó phải được cắt đứt (và cắt đứt đúng cách) từ vài năm trước. Điều ấy hẳn đã thực sự có lợi cho cả em lẫn các con. Em biết rõ điều này khi ảo cảm về những trách nhiệm làm mẹ không bao phủ em. Giờ đây em phải nhận ra rằng em không có trách nhiệm như thế.

407. The Master acknowledges progress towards freedom, but the state of freedom which the Master envisions for CDP has not yet been achieved.

407. Chân sư ghi nhận sự tiến bộ hướng đến tự do, nhưng trạng thái tự do mà Chân sư hình dung cho CDP vẫn chưa đạt được.

408. The incarnational intention of the soul/ Solar Angel is now suggested. The three sixth ray vehicles are not 'accidentally' assembled. CDP assumed the responsibility of handling this "terrific combination of forces" in order to break the hold which sixth ray energy has had upon her *for three lives in sequence.*

408. Giờ đây, ý định lâm phàm của linh hồn/ Thái dương Thiên Thần được gợi mở. Ba hiện thể cung sáu không "tình cờ" tập hợp lại. CDP đã nhận trách nhiệm xử lý "tổ hợp mãnh lực ghê gớm" này để phá vỡ sự kìm giữ mà năng lượng cung sáu đã duy trì đối với bà *trong ba kiếp liên tiếp.*

409. This probably means that she has had a sixth ray personality for the three previous lives.

409. Điều này có lẽ hàm ý rằng bà đã có phàm ngã cung sáu trong ba kiếp trước.

410. The years from fifty-six to sixty-three are decisive for the soul. CDP is almost sixty-

410. Những năm từ năm mươi sáu đến sáu mươi ba tuổi có tính quyết định đối với linh

three. Of this DK says the following to other disciples in a similar position:

"You are nearly sixty years old, my brother. The sixty-third year of your life, as in the life of all disciples, will be one of crisis and of supreme opportunity, and towards that point you should look and for it you should make preparation." (DINA II 636)

"For the remaining years of life, there should be an increasingly strong relationship between the soul and its vehicles, leading to another crisis between the fifty-sixth or the sixty-third years. According to that crisis will depend the future usefulness of the person and whether the ego continues to use the vehicles on into old age, or whether there is a gradual withdrawal of the indwelling entity." (EP II 53)

411. DK has been encouraging her to freedom, but she has not yet broken the hold of the sixth ray upon her personality. Towards the later part of an incarnation, if there is to be a different personality ray in the next life, that personality ray should be in evidence. Apparently, for CDP, this is not the case.

412. DK speaks of her "heavy" responsibility, for now she knows about her problem and the consequences of failing to manage it; earlier in life she did not and, therefore, had no such responsibility.

413. The Master becomes very specific, using images like "the personality umbilical cord". CDP is definitely tied to her children. This glamorous tie should have ended ("several years ago"), but has not.

hồn. CDP đã gần sáu mươi ba tuổi. Về điều này, Chân sư DK nói những lời sau với các đệ tử khác ở hoàn cảnh tương tự:

"Huynh đệ của tôi, em đã gần sáu mươi tuổi. Năm thứ sáu mươi ba trong đời em, cũng như trong đời mọi đệ tử, sẽ là một năm khủng hoảng và cơ hội tối thượng; em nên hướng tới thời điểm ấy và chuẩn bị cho nó." (DINA II 636)

"Trong những năm còn lại của cuộc đời, mối quan hệ giữa linh hồn và các hiện thể của nó cần ngày càng bền chặt, dẫn đến một cuộc khủng hoảng khác vào năm thứ năm mươi sáu hoặc sáu mươi ba. Cuộc khủng hoảng ấy sẽ quyết định khả năng hữu ích trong tương lai của người đó, cũng như việc chân ngã tiếp tục sử dụng các hiện thể cho đến tuổi già hay Thực Thể nội tại dần dần rút lui." (EP II 53)

411. Chân sư DK đã khuyến khích bà tiến tới tự do, nhưng bà vẫn chưa phá vỡ sự chi phối của cung sáu đối với phàm ngã mình. Vào giai đoạn cuối của một kiếp nhập thể, nếu kiếp sau sẽ có một cung phàm ngã khác, thì cung phàm ngã ấy nên bắt đầu biểu lộ rõ. Dường như với CDP, điều này chưa xảy ra.

412. Chân sư DK nói đến trách nhiệm "nặng nề" của bà, vì giờ đây bà biết vấn đề của mình và những hậu quả nếu không xử lý được nó; trước kia trong đời, bà chưa biết, nên không có trách nhiệm như vậy.

413. Chân sư trở nên hết sức cụ thể, sử dụng những hình ảnh như "dây rốn phàm ngã". CDP rõ ràng bị ràng buộc với các con mình. Mối ràng buộc đầy ảo cảm này lẽ ra đã phải chấm dứt ("vài năm trước"), nhưng vẫn chưa chấm dứt.

414. DK seeks to disabuse His chela of the so-called “responsibilities of motherhood”. In fact, He says, “you have no such responsibilities”.

414. Chân sư DK tìm cách giúp đệ tử của Ngài thoát khỏi quan niệm sai lầm về cái gọi là “trách nhiệm làm mẹ”. Thực ra, Ngài nói: “em không có những trách nhiệm như thế”.

415. We can understand how (proposed) Cancer and a tremendous sixth ray potency have led to this form of psychological bondage.

415. Chúng ta có thể thấu hiểu vì sao Cự Giải (theo giả thuyết) cùng sức mạnh vô cùng lớn của cung sáu đã dẫn đến hình thức trói buộc tâm lý này.

Forgive me for my plain speaking, my brother, but I seek to see you free before the time of passing over into the "clear cold light" comes to you. I know whereof you are capable. You are not using the power of your second ray soul which can love and sever at the same time; which can convey the deepest love, subjectively and protectingly, and yet — on the outer plane — can set people free. Let me repeat again: You have no responsibility for your children and never have had since they reached maturity and the right to live their own lives. You have earned the right to your own soul's freedom and expression. [525] Will you take it now and free yourself, or will you muddle through the remainder of this incarnation and, in another life, have to face the identical problem of family relationships and financial responsibility? As yet, you have solved nothing but you have made progress and your eyes are open. Only fear, plus the deliberate refusal to take the strong and right steps, holds you back from a full participation in the service of humanity and in my work....

Hãy tha thứ cho lời nói thẳng của Tôi, huynh đệ của tôi, nhưng Tôi mong thấy em tự do trước khi đến lúc em bước sang “ánh sáng trong trẻo lạnh lùng”. Tôi biết em có khả năng làm gì. Em chưa sử dụng quyền năng của linh hồn cung hai, vốn có thể vừa yêu thương vừa cắt đứt; có thể truyền đạt tình thương sâu sắc nhất một cách chủ quan và chở che, mà vẫn—trên cõi bên ngoài—để người khác tự do. Hãy để Tôi nhắc lại lần nữa: Em không có trách nhiệm đối với các con, và đã không còn trách nhiệm ấy từ khi các con trưởng thành và có quyền sống cuộc đời riêng. Em đã giành được quyền tự do và biểu lộ của linh hồn mình. [525] Giờ đây em sẽ nhận lấy quyền ấy và giải thoát mình, hay sẽ sống lần hồi cho hết kiếp này rồi trong một kiếp khác lại phải đối diện đúng vấn đề ấy về các mối quan hệ gia đình và trách nhiệm tài chính? Cho đến nay, em chưa giải quyết được điều gì, nhưng em đã tiến bộ và mắt em *đã* mở. Chỉ có sợ hãi, cộng với việc cố tình từ chối thực hiện những bước đi mạnh mẽ và đúng đắn, đang ngăn em tham gia trọn vẹn vào việc phụng sự nhân loại và công việc của Tôi....

416. It is clear that DK, Who has been so gentle with CDP, now feels that He must speak more directly. We note that this happens when His disciples do not respond to His gentler promptings.

416. Rõ ràng Chân sư DK, vốn đã rất dịu dàng với CDP, giờ đây cảm thấy Ngài phải nói thẳng hơn. Chúng ta lưu ý rằng điều này xảy ra khi các đệ tử của Ngài không đáp ứng những lời thúc giục nhẹ nhàng hơn.

417. DK now speaks directly of CDP's impending passing. The "clear cold light" encountered after death is something He would have her experience more directly here and now.

417. Giờ đây Chân sư DK nói thẳng về sự ra đi sắp tới của CDP. "Ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo" gặp sau khi chết là điều Ngài muốn bà trải nghiệm trực tiếp hơn ngay tại đây và lúc này.

418. DK focuses on the power of the second ray soul which can "love and sever at the same time", which can love deeply and protectingly and yet set people free. It is surely the responsibility of the Master to encourage the use of the soul ray (the 'ray of contribution') rather than the continuing focus upon the personality ray — long after it has outlived its usefulness.

418. Chân sư DK tập trung vào quyền năng của linh hồn cung hai, vốn có thể "vừa yêu thương vừa cắt đứt", có thể yêu thương sâu sắc và che chở mà vẫn giải phóng con người. Chắc chắn trách nhiệm của Chân sư là khuyến khích việc sử dụng cung linh hồn ('cung đóng góp'), thay vì tiếp tục tập trung vào cung phàm ngã khi nó đã hết hữu ích từ lâu.

419. This is indeed plain speaking. Finally and directly, DK seeks to help CDP let go of her children.

419. Đây quả thực là lời nói thẳng. Cuối cùng, Chân sư DK trực tiếp tìm cách giúp CDP buông bỏ các con mình.

420. Further, He points the finger at the impediments of fear and "a deliberate refusal to take the strong and right steps needed". Because of these conditions, CDP is not serving humanity to her full capacity nor aiding in the Master's work as she could.

420. Hơn nữa, Ngài chỉ rõ những chướng ngại là nỗi sợ hãi và "việc cố tình từ chối thực hiện những bước đi mạnh mẽ và đúng đắn cần thiết". Vì những tình trạng này, CDP chưa phụng sự nhân loại hết khả năng, cũng chưa trợ giúp công việc của Chân sư như bà có thể làm.

421. The Master is definitely asking for a *choice*. Either be free, or muddle on through the remainder of the incarnation and face the very same circumstances in the next.

421. Chân sư rõ ràng đang yêu cầu một *sự lựa chọn*. Hoặc tự do, hoặc tiếp tục sống lúng túng qua phần còn lại của kiếp nhập thể và đối diện với chính những hoàn cảnh ấy trong kiếp sau.

422. While understanding has grown, no solution to the problem has been forthcoming.

422. Dù sự thấu hiểu đã tăng trưởng, vẫn chưa có giải pháp nào cho vấn đề.

423. All this is said in a year of crisis, with a solar eclipse on natal Jupiter and one, a little later than the date of this instruction, on

423. Tất cả những điều này được nói trong một năm khủng hoảng, khi có một nhật thực trên Sao Mộc bản mệnh và một nhật thực khác, xảy ra ít lâu sau ngày ban huấn

natal Chiron and, hence, connected to the natal Sun.

thị này, trên Chiron bản mệnh, do đó có liên hệ với Mặt Trời bản mệnh.

You have so much to give. I refer not here to money though that too must be included in the life offering of a disciple, at this time of world stress, I refer to greater and deeper gifts which you possess and are apt to refuse to recognise — a loving heart, a mind enriched by years of study and lives of service, and by a loyalty and a gift for friendship which is rare, indeed, to find.

Em có rất nhiều điều để trao tặng. Ở đây Tôi không nói đến tiền bạc, dù trong thời kỳ thế giới căng thẳng này, tiền bạc cũng phải nằm trong sự hiến dâng đời sống của một đệ tử; Tôi nói đến những món quà lớn lao hơn, sâu sắc hơn mà em sở hữu và thường không chịu thừa nhận—một trái tim yêu thương, một thể trí phong phú nhờ bao năm học hỏi và nhiều kiếp phụng sự, cùng lòng trung thành và khả năng kết bạn quả thực hiếm có.

424. DK exhorts His disciple. He plainly identified the fault and now affirms the gifts which *could* be given, if CDP *willed* to do so.

424. Chân sư DK khích lệ đệ tử của Ngài. Ngài đã chỉ rõ khuyết điểm, và giờ đây khẳng định những tặng phẩm *có thể* được trao đi nếu CDP *quyết chí* làm như vậy.

425. She has given money, in support of the work and of Alice Bailey personally. DK does not discount the value of this contribution.

425. Bà đã đóng góp tiền bạc để hỗ trợ công việc và riêng Alice Bailey. Chân sư DK không xem nhẹ giá trị của sự đóng góp này.

426. But He has other and subtler gifts in mind. CDP, glamorized by the 'humble' second and sixth rays, often, it seems, refuses to recognize her gifts. The word "refuse" is strong.

426. Nhưng Ngài đang nghĩ đến những tặng phẩm khác, tinh tế hơn. Dường như CDP, chịu ảo cảm từ các cung hai và sáu 'khiêm nhường', thường từ chối nhận ra những tặng phẩm của mình. Từ "từ chối" có ý nghĩa mạnh mẽ.

427. She possesses "a loving heart, a mind enriched by years of study and lives of service, and by a loyalty and a gift for friendship which is rare, indeed, to find." As DK recounts her potential gifts, we see CDP's prominent rays emerge: the second, the sixth and the fifth.

427. Bà có "một trái tim yêu thương, một thể trí phong phú nhờ nhiều năm học hỏi và nhiều kiếp phụng sự, cùng lòng trung thành và khả năng kết tình bằng hữu quả thực hiếm có." Khi Chân sư DK kể lại những tặng phẩm tiềm tàng của bà, chúng ta thấy các cung nổi bật của CDP hiện ra: cung hai, cung sáu và cung năm.

428. The soul is, shall we say, 'desperate to give'. Its 'instinct', if we can call it that, is *service*. DK is representing CDP's soul and seeks to see the soul-contribution fully

428. Có thể nói, linh hồn 'tha thiết muốn trao đi'. 'Bản năng' của nó, nếu có thể gọi như vậy, là *phụng sự*. Chân sư DK đại diện cho linh hồn của CDP và mong thấy sự đóng góp

given. One can sense some degree of urgency in His words.

của linh hồn được trao đi trọn vẹn. Người ta có thể cảm nhận một mức độ khẩn thiết nào đó trong lời Ngài.

Your soul contact is established and this is a fact upon which you can count. Devitalisation of your physical life is due to the cramping to which you have subjected yourself and your pronounced, inner, subjective withdrawal to the mental and astral worlds. You do not express the reality which you are, upon the physical plane. The thoughtforms which surround you drain you of vital force and yet, physically speaking, you have no organic trouble or disease. These thoughtforms sap your vitality and are definitely destructive — to yourself and to others. Of these thoughtforms there are three....

Sự tiếp xúc linh hồn của em đã được thiết lập, và đây là một sự thật em có thể tin cậy. Sự suy giảm sinh lực trong đời sống hồng trần của em là do sự gò bó em tự áp đặt lên mình và sự thu rút mạnh mẽ vào bên trong, vào các thế giới trí tuệ và cảm dục mang tính chủ quan. Trên cõi hồng trần, em không biểu lộ thực tại vốn là chính em. Những hình tư tưởng bao quanh em rút cạn sinh lực của em, trong khi xét về thể chất, em không có tổn thương hay bệnh lý thực thể nào. Những hình tư tưởng này làm hao mòn sinh lực và rõ ràng mang tính phá hoại—đối với chính em và người khác. Có ba hình tư tưởng như thế....

429. Soul contact is real and can be relied upon.

429. Sự tiếp xúc với linh hồn là có thật và có thể tin cậy.

430. But the personality life is not in good shape. DK uses the word “cramping” to describe a condition which CDP has inflicted upon herself. She has refused to expand and radiate as she might. In fact, she has withdrawn.

430. Nhưng đời sống phàm ngã không ở trong tình trạng tốt. Chân sư DK dùng từ “gò bó” để mô tả một tình trạng mà CDP tự gây ra cho mình. Bà đã từ chối mở rộng và tỏa sáng như bà có thể. Thực ra, bà đã rút lui.

431. DK addresses the causes of the devitalization which militates against full service. Unfortunately, the three thoughtforms which are largely responsible for sapping CDP’s vitality are edited out of the manuscript.

431. Chân sư DK đề cập đến những nguyên nhân làm suy giảm sinh lực, cản trở việc phụng sự trọn vẹn. Đáng tiếc, ba hình tư tưởng chịu trách nhiệm chính trong việc làm hao mòn sinh lực của CDP đã bị lược khỏi bản thảo.

432. We do remember CDP’s glamorous liabilities and can imagine that these thoughtforms have to do with children, with feelings of inadequacy and self-depreciation, and, in general, with the three

432. Chúng ta quả có nhớ những nhược điểm do ảo cảm của CDP và có thể hình dung rằng các hình tư tưởng này liên quan đến con cái, đến cảm giác bất xứng và tự hạ thấp mình, và nói chung, đến ba nguyên nhân gây

causes of glamor which DK earlier detailed: self-pity, criticism, suspicion.

433. The Master wants this chela to "come through" — to manifest *outwardly* what she is *inwardly*. The signs Aries and Cancer are most suitable for this kind of expression, but something is holding back the process.

434. We can see that no progress attained is easily immune from relapse.

435. We are also reminded that the sign Cancer is related to the third ray and to "rotary motion", repetitious motion. DK seeks *progressive* movement — the mode of motion of the first ray, which CDP seems not to apply to herself and the problems which she, by now, rather clearly perceives.

I am giving you a special exercise. Go into your garden twice a week and meet me there. Discover first of all the point within the garden which I have magnetised. At that spot within your garden, talk your problems aloud to me, pausing at intervals and listening for my replies or the replies of your soul. We shall speak when the silence of the outer life and of the personality has been achieved. Keep nothing back but talk aloud to me. Do this with a listening and attentive ear and, by the May Full Moon, you may find that we may have talked the matter out, the glamour may have dissipated, the thoughtforms be destroyed and the path shine clear before your eyes.

436. DK continues to deepen His occult approach to His chela. The garden is now to become a place where she deliberately meets

ảo cảm mà Chân sư DK đã trình bày chi tiết trước đó: tự thương hại, chỉ trích, nghi ngờ.

433. Chân sư muốn đệ tử này "vượt thoát" — biểu lộ *ra bên ngoài* những gì bà vốn là *ở bên trong*. Các dấu hiệu Bạch Dương và Cự Giải rất thích hợp cho kiểu biểu lộ này, nhưng có điều gì đó đang kìm hãm tiến trình.

434. Chúng ta có thể thấy rằng không một bước tiến nào đã đạt được lại dễ dàng tránh khỏi sự thoái lui.

435. Chúng ta cũng được nhắc rằng dấu hiệu Cự Giải có liên hệ với cung ba và "chuyển động quay", chuyển động lặp đi lặp lại. Chân sư DK tìm kiếm chuyển động *tiến tới* — phương thức chuyển động của cung một, mà dường như CDP chưa áp dụng cho bản thân và cho những vấn đề giờ đây bà đã nhận thấy khá rõ.

Tôi trao cho em một bài tập đặc biệt. Hãy vào khu vườn của em hai lần mỗi tuần và gặp Tôi ở đó. Trước hết, hãy tìm ra điểm trong khu vườn mà Tôi đã từ hóa. Tại điểm ấy trong khu vườn, hãy nói những vấn đề của em *thành tiếng* với Tôi, thỉnh thoảng dừng lại và lắng nghe lời đáp của Tôi hay lời đáp của linh hồn em. *Chúng ta sẽ nói chuyện khi đời sống bên ngoài và phàm ngã đã đạt đến sự im lặng.* Đừng giữ lại điều gì, mà hãy *nói thành tiếng với Tôi.* Hãy làm điều này với đôi tai chăm chú lắng nghe, và đến kỳ Trăng Tròn tháng Năm, em có thể thấy rằng chúng ta đã nói cho thấu suốt vấn đề, ảo cảm có thể đã tiêu tan, những hình tư tưởng đã bị phá hủy và con đường tỏa sáng rõ ràng trước mắt em.

436. Chân sư DK tiếp tục làm sâu sắc cách tiếp cận huyền bí của Ngài đối với đệ tử. Giờ đây khu vườn sẽ trở thành nơi bà chủ động gặp Chân sư, nói thành tiếng với Ngài về

the master, talking her problems aloud to him and listening for His replies.

437. There is to be found a "magnetized spot" in the garden, specially dedicated to the task which DK now assigns. Perhaps, DK, Himself, has magnetized such a spot within the garden-thoughtform.

438. CDP is strongly in need of the Master's advice and, equally, of the opportunity to reveal to herself what she really thinks about a number of problems in her life.

439. In this case (and it is an interesting possibility) dialogue with the Master is to aid in the destruction of the devitalizing, hindering thoughtforms.

440. Soul contact will be required for the success of this exercise (but *that*, at least, CDP has achieved). Since the Master is to be 'found' upon the buddhic plane, some use of the antahkarana may also be involved.

441. We see how strenuously DK labors to see His chela set free by the time of her passing. It is always interesting to see when, and under what circumstances, the Master seems to take unusually strong measures. It seems that it is usually when an imminent break-through is *possible* but is in danger of not occurring through some liability from which the disciple cannot seem to free himself/herself. We see a similar urgency occurring in relation to ISG-L in the DINA II instructions.

May the rest and peace of consecration be yours, and my blessing rests upon you. It is not in appreciation of you that I take this

những vấn đề của mình và lắng nghe lời đáp của Ngài.

437. Trong khu vườn có một "điểm đã được từ hóa", dành riêng cho nhiệm vụ mà Chân sư DK đang giao. Có lẽ chính Chân sư DK đã từ hóa một điểm như thế trong hình tư tưởng khu vườn.

438. CDP rất cần lời khuyên của Chân sư, và cũng cần không kém cơ hội tự khám phá xem mình thực sự nghĩ gì về một số vấn đề trong đời.

439. Trong trường hợp này (và đây là một khả năng thú vị), việc đối thoại với Chân sư sẽ giúp phá hủy những hình tư tưởng gây suy giảm sinh lực và cản trở.

440. Sự tiếp xúc với linh hồn là điều cần thiết để bài tập này thành công (nhưng ít nhất CDP đã đạt được *điều đó*). Vì Chân sư sẽ được 'tìm thấy' trên cõi Bồ đề, nên việc này cũng có thể bao hàm phần nào việc sử dụng antahkarana.

441. Chúng ta thấy Chân sư DK nỗ lực mãnh liệt biết bao để thấy đệ tử của Ngài được tự do trước lúc bà ra đi. Luôn thú vị khi nhận thấy vào lúc nào và trong những hoàn cảnh nào Chân sư dường như sử dụng các biện pháp mạnh mẽ khác thường. Dường như điều này thường xảy ra khi một bước đột phá sắp tới là *có thể*, nhưng có nguy cơ không thành vì một nhược điểm nào đó mà người đệ tử dường như không thể tự giải thoát khỏi. Chúng ta thấy sự khẩn thiết tương tự trong mối liên hệ với ISG-L qua các huấn thị trong DINA II.

Cầu mong em có được sự an nghỉ và bình an của sự thánh hiến, và phúc lành của Tôi ở cùng em. Không phải vì sự quý trọng dành

time with you. Ancient karmic ties with me, your [526] Elder Brother, and the deep love which D.R.S. unchangingly bears for you are reasons adequate to me. Besides — my love is yours. We are on the same soul ray.

cho em mà Tôi dành thời gian này cho em. Những liên hệ nghiệp quả từ xa xưa với Tôi, [526] Huynh Trưởng của em, cùng tình thương sâu sắc mà D.R.S. vẫn không đổi dành cho em là những lý do đủ đối với Tôi. Hơn nữa—tình thương của Tôi thuộc về em. Chúng ta cùng chung một cung linh hồn.

442. The Master approaches this disciple in an attitude of blessing more often than He does so for others — at least the instructions lead to this conclusion.

442. Chân sư đến với người đệ tử này trong tâm thế ban phúc lành thường xuyên hơn so với những người khác — ít nhất các huấn thị dẫn đến kết luận này.

443. "Consecration" is an important term for CDP. Her garden has become a "shrine of consecration". In this instruction, DK wishes that the peace of consecration may be hers. The realization that she is completely consecrated may bring both peace and rest.

443. "Thánh hiến" là một thuật ngữ quan trọng đối với CDP. Khu vườn của bà đã trở thành một "đền thờ thánh hiến". Trong huấn thị này, Chân sư DK mong bà có được sự bình an của sự thánh hiến. Việc nhận ra rằng mình đã hoàn toàn thánh hiến có thể mang lại cả bình an lẫn an nghỉ.

444. The Master speaks of ancient karmic ties to CDP. Why does He do this? Surely it is a *teaching-point* both for her and for the other disciples. Indeed the Master has taken much time writing CDP in great detail. He explains why He has done so, revealing to us that, when He works, a Master is cognizant of the nature of His former karmic ties (though, at His stage of development, we could not say that He was "bound" by karma to CDP).

444. Chân sư nói đến những mối liên hệ nghiệp quả từ xa xưa với CDP. Tại sao Ngài làm vậy? Chắc chắn đây là một *điểm giáo huấn* cho cả bà lẫn những đệ tử khác. Quả thực, Chân sư đã dành nhiều thời gian viết cho CDP hết sức chi tiết. Ngài giải thích lý do mình làm vậy, cho chúng ta thấy rằng khi làm việc, một Chân sư nhận biết bản chất những mối liên hệ nghiệp quả trước kia của Ngài (dù ở giai đoạn phát triển của Ngài, chúng ta không thể nói rằng Ngài bị nghiệp quả "ràng buộc" với CDP).

445. As well, the love of Alice Bailey (DRS) for CDP is a motivating factor in DK's choice to give her what seems like unusually close attention. DK honors the love of AAB for CDP and expends, it seems, extra effort on CDP's behalf, partially because of that reason.

445. Đồng thời, tình thương của Alice Bailey (DRS) dành cho CDP là một yếu tố thúc đẩy Chân sư DK lựa chọn dành cho bà sự quan tâm dường như sâu sát khác thường. Chân sư DK trân trọng tình thương của AAB dành cho CDP và dường như nỗ lực thêm vì CDP, một phần vì lý do ấy.

446. As well, the note of impersonality (a necessary note for CDP) enters, as DK

446. Đồng thời, âm điệu vô ngã (một âm điệu cần thiết cho CDP) xuất hiện khi Chân

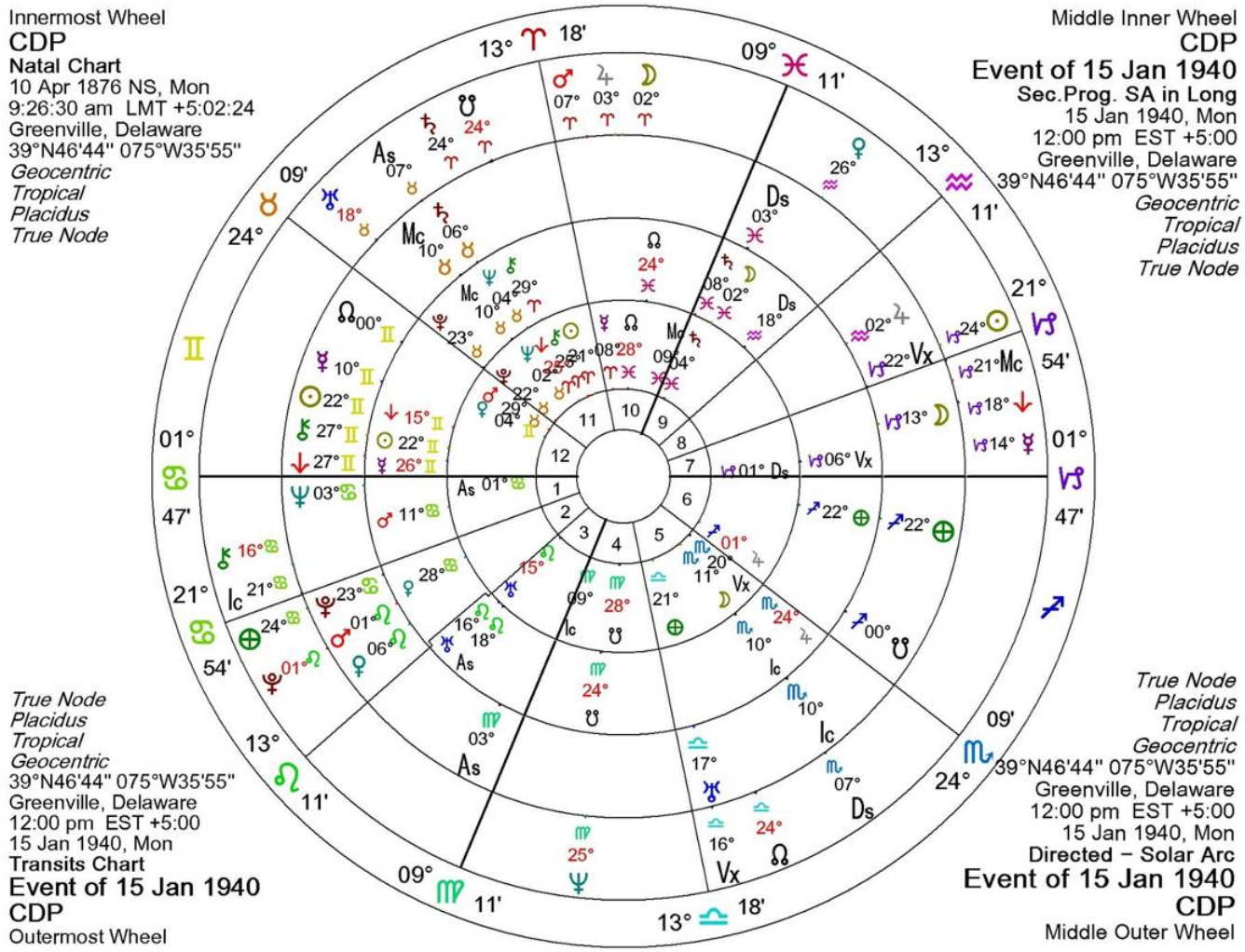
explains that the love He bears her comes to her (also) because they share the same soul ray — the second. "Appreciation" of CDP (as that orientation might be interpreted by the personality) is not the reason.

sư DK giải thích rằng tình thương Ngài dành cho bà đến với bà (cũng) vì hai người cùng một cung linh hồn — cung hai. Sự "quý trọng" CDP (theo cách phàm ngã có thể diễn giải thái độ ấy) không phải là lý do.

447. On can, can one not, sense the kind of 'extra effort' which DK seems to be making on CDP's behalf and the rather close personal attention He offers. It is important for students of this these instructions to know the reasons for the Master's approach. Such reasons, in sum, are: special need, karmic ties, and soul love.

447. Chẳng phải người ta có thể cảm nhận được kiểu 'nỗ lực thêm' mà Chân sư DK dường như đang thực hiện vì CDP, cùng sự quan tâm khá sâu sát đến cá nhân bà hay sao? Điều quan trọng đối với các đạo sinh nghiên cứu những huấn thị này là biết được lý do cho cách tiếp cận của Chân sư. Tựu trung, những lý do ấy là: nhu cầu đặc biệt, các mối liên hệ nghiệp quả và tình thương của linh hồn.

January 1940 – Tháng Một năm 1940



MY BROTHER:

You have no particular glamour, for you live in a perfect sea of glamour. Hence the difficulty of your problem, for had you (for instance) one major glamour, as has D.E.I., it would be (for one of your devotion and mental capacity) a relatively easy thing to break down, and so walk in the light. But you have surrounded yourself with a myriad glamours of no great importance but, in their aggregate, they tend to make you walk continuously in a fog. You have the capacity to walk constantly in the light. Your glamours come to you from two sources. Your reactions to all life's happenings and to your environment are those of a superficial fluidity; it is not basic or fundamental, for your life purpose is undeflectable (is there such a word, my brother?) and your life tendency is firmly and unchangeably oriented. But in dealing with circumstance and people, you are pre-occupied with the effect this may have upon you and with your failure to handle them as should a disciple. Your inferiority complex keeps you in a state of glamour and is purely a personality reaction. As a soul, you are strong in knowledge; as a soul, you love all beings; as a soul, there are no circumstances which you cannot handle; as a soul, you can dominate dynamically your environment. But the glamour of inferiority (which is the result of numerous little glamours) controls your life expression on the physical plane, plus the second glamour of physical disability. Upon that, I will not enlarge beyond pointing out that pre-occupation with the work you could do for us, carried down from the mental level of awareness (where you always truly live in spite of many excursions on to the astral plane!) to the physical plane would release you physically.

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em không có một ảo cảm riêng biệt nào, bởi em sống trong cả một biển ảo cảm. Vì thế vấn đề của em mới khó khăn, bởi nếu em có (chẳng hạn) một ảo cảm chủ yếu như D.E.I., thì đối với một người có lòng sùng tín và năng lực trí tuệ như em, việc phá vỡ nó để bước đi trong ánh sáng sẽ tương đối dễ dàng. Nhưng em đã bao quanh mình bằng vô số ảo cảm không mấy quan trọng, song khi kết hợp lại, chúng có xu hướng khiến em liên tục bước trong sương mù. Em có khả năng luôn bước đi trong ánh sáng. Những ảo cảm của em đến từ hai nguồn. Các phản ứng của em đối với mọi biến cố cuộc đời và môi trường xung quanh mang tính linh động ở bề mặt; đó không phải điều thuộc về nền tảng hay căn bản, bởi mục đích đời em không thể bị chệch hướng (có từ nào như thế chăng, huynh đệ của tôi?) và khuynh hướng đời em đã được định hướng vững chắc, không thay đổi. Nhưng khi ứng phó với hoàn cảnh và con người, em bận tâm về ảnh hưởng mà điều ấy có thể gây ra cho mình và về việc mình chưa xử lý chúng như một đệ tử nên làm. Phức cảm tự ti giữ em trong trạng thái ảo cảm và thuần túy là một phản ứng phàm ngã. Với tư cách linh hồn, em mạnh mẽ trong tri thức; với tư cách linh hồn, em yêu thương mọi sinh linh; với tư cách linh hồn, không có hoàn cảnh nào em không thể xử lý; với tư cách linh hồn, em có thể làm chủ môi trường của mình một cách đầy uy lực. Nhưng ảo cảm tự ti (là kết quả của nhiều ảo cảm nhỏ), cùng với ảo cảm thứ hai về sự bất lực thể chất, đang chi phối sự biểu lộ đời sống của em trên cõi hồng trần. Về điều này, Tôi sẽ không nói thêm ngoài việc chỉ ra rằng sự chuyên tâm vào công việc em có thể làm cho chúng tôi, nếu được đưa từ cấp độ nhận biết trí tuệ (nơi em luôn thực sự sống, bất chấp nhiều chuyến du ngoạn

sang cõi cảm dục!) xuống cõi hồng trần, sẽ giải thoát em về thể chất.

448. CDP is in an astrologically difficult period. In October of 1939 there was a solar eclipse quite closely opposite her Aries Sun-sign, and in April of 1940, a solar eclipse within a few degree of her Sun. Such eclipses (in one who is debilitated or has passed the second Saturn-return) can signal the end of the incarnation.

448. CDP đang ở trong một giai đoạn khó khăn về chiêm tinh. Tháng Mười năm 1939, có một nhật thực gần như đối vị chính xác với Mặt Trời Bạch Dương của bà; và tháng Tư năm 1940, có một nhật thực cách Mặt Trời của bà chỉ vài độ. Những nhật thực như thế (ở một người suy yếu hoặc đã qua lần Sao Thổ hồi vị thứ hai) có thể báo hiệu sự kết thúc của kiếp nhập thể.

449. Accentuating these difficulties, we find transiting Saturn conjuncting the natal Aries Sun.

449. Làm những khó khăn này thêm trầm trọng, chúng ta thấy Sao Thổ quá cảnh đồng vị với Mặt Trời Bạch Dương bản mệnh.

450. The Master is expanding on His theme and describing with considerable honesty the glamored condition in which CDP finds herself. She lives in a "perfect sea of glamour". Neptune and Cancer can indicate the 'ocean of glamor' as well as the higher light (the "Sea of Light") of the buddhic plane.

450. Chân sư đang khai triển chủ đề của Ngài và mô tả hết sức thẳng thắn tình trạng đầy ảo cảm mà CDP đang trải qua. Bà sống giữa "cả một biển ảo cảm". Sao Hải Vương và Cự Giải có thể chỉ 'đại dương ảo cảm', cũng như ánh sáng cao hơn ("Biển Ánh sáng") của cõi Bồ đề.

451. She has devotion (ray six) and mental capacity (aided by ray five), and were there simply a major glamor, it could be more easily broken.

451. Bà có lòng sùng tín (cung sáu) và năng lực trí tuệ (được cung năm hỗ trợ); nếu chỉ có một ảo cảm chủ yếu, bà có thể phá vỡ nó dễ dàng hơn.

452. It is clear, however, that she has *not* broken through. The Tibetan says she walks "continuously in a fog".

452. Tuy nhiên, rõ ràng bà *chưa* vượt thoát. Chân sư Tây Tạng nói bà bước đi "liên tục trong sương mù".

453. Yet as ever, He asserts her *soul*-strengths and still enjoins her to live as soul.

453. Tuy nhiên, như mọi khi, Ngài khẳng định những sức mạnh *của linh hồn* bà và vẫn khuyên bà sống như linh hồn.

"As a soul, you are strong in knowledge; as a soul, you love all beings; as a soul, there are no circumstances which you cannot handle;

"Là linh hồn, em mạnh mẽ về tri thức; là linh hồn, em yêu thương mọi sinh linh; là linh hồn, không có hoàn cảnh nào em không thể

as a soul, you can dominate dynamically your environment."

xử lý; là linh hồn, em có thể làm chủ môi trường xung quanh một cách đầy năng lực."

Master DK sees her in this far more spiritually-favorable light and hopes that she can see herself likewise, and then take action based upon the confidence which would be hers could she so see.

Chân sư DK nhìn bà dưới ánh sáng thuận lợi hơn nhiều về mặt tinh thần này và hy vọng bà có thể nhìn nhận bản thân tương tự, rồi hành động dựa trên sự tự tin mà bà sẽ có nếu nhìn nhận được như vậy.

454. In the earlier instructions, DK mentioned CDP's tendency towards self-depreciation. Now, He openly calls it an "inferiority complex" (always a tendency in the second ray type). The sign Cancer contributes to it and so does the sixth ray.

454. Trong các huấn thị trước, Chân sư DK đã nhắc đến xu hướng tự hạ thấp mình của CDP. Giờ đây, Ngài công khai gọi đó là một "phức cảm tự ti" (luôn là một xu hướng ở người cung hai). Dấu hiệu Cự Giải góp phần tạo nên điều đó, và cung sáu cũng vậy.

455. Is it not surprising that one so rich in soul attainments should be afflicted by such personality glamors (in this case, an inferiority complex and the glamor of physical disability)? Yet, this is often the case. Inner attainments will not necessarily (or immediately) rid one of glamors of an often incapacitating nature.

455. Chẳng phải đáng ngạc nhiên sao khi một người có nhiều thành tựu linh hồn đến thế lại khổ sở vì những ảo cảm phàm ngã như vậy (trong trường hợp này là phức cảm tự ti và ảo cảm về sự bất lực thể chất)? Tuy nhiên, điều này thường xảy ra. Những thành tựu bên trong không nhất thiết (hoặc ngay lập tức) giúp người ta thoát khỏi các ảo cảm thường mang tính làm tê liệt khả năng.

456. DK gives CDP a hint for revitalization; it is applicable to us all. He states,

456. Chân sư DK gợi ý cho CDP cách phục hồi sinh lực; điều này áp dụng cho tất cả chúng ta. Ngài nói,

"that pre-occupation with the work you could do for us, carried down from the mental level of awareness . . .to the physical plane would release you physically."

"rằng sự chuyên tâm vào công việc em có thể làm cho chúng tôi, nếu được đưa từ cấp độ nhận biết trí tuệ . . . xuống cõi hồng trần, sẽ giải phóng em về thể chất."

457. Hierarchical work carries with it tremendous inspiration and illumination for the mind. This would offset the devitalization caused by a wrongly directed sixth ray.

457. Công việc của Thánh đoàn mang lại cảm hứng và sự soi sáng vô cùng lớn cho thể trí. Điều này sẽ hóa giải sự suy giảm sinh lực do cung sáu bị định hướng sai gây ra.

458. It would seem that there is something yet to be achieved in the area of personality

458. Dường như vẫn còn điều gì đó cần đạt được trong lĩnh vực tích hợp phàm ngã. Linh

integration. The united soul and mind are in a potentially luminous condition, but the alignment of personality, astral and physical bodies creates a cleavage from the more luminous aspects her nature. The eight "dedications" (eight seed-thoughts) seem intended to align the sixth ray elements of the personality and *commit them to the soul* — thus ending the cleavage.

hồn và thể trí hợp nhất ở trong một trạng thái tiềm tàng ánh sáng, nhưng sự chỉnh hợp của phàm ngã, thể cảm dục và thể xác tạo nên một sự chia cắt với những phương diện sáng hơn trong bản chất bà. Tám "lời hiến dâng" (tám tư tưởng hạt giống) dường như nhằm chỉnh hợp các yếu tố cung sáu của phàm ngã và *hiến dâng chúng cho linh hồn* — nhờ đó chấm dứt sự chia cắt.

459. Disciples have to realize the reality of the thought, "Those who wait upon the Lord shall run and shall not faint". The potency of the higher planes is much greater than that of the lower, and when the energy of those higher worlds is carried into the lunar spheres, empowerment is the result. The initiate of the third degree (quite usually) has all the energy needed, if he can just continually access the soul (which he can do with much more facility than the probationary initiate).

459. Các đệ tử phải nhận ra thực tại của tư tưởng: "Những ai trông đợi Chúa sẽ chạy mà không ngất xỉu". Sức mạnh của các cõi cao lớn hơn nhiều so với các cõi thấp, và khi năng lượng của những cõi cao ấy được đưa vào các khối cầu thái âm, kết quả là sự tăng cường quyền năng. Điểm đạo đồ bậc ba (khá thường xuyên) có mọi năng lượng cần thiết, chỉ cần y có thể liên tục tiếp cận linh hồn (điều y có thể làm dễ dàng hơn nhiều so với điểm đạo đồ dự bị).

460. AAB was very reasonably an initiate of the third degree. Despite her very real health problems, she worked with tremendous vitality throughout her career.

460. Có cơ sở vững chắc để cho rằng AAB là một điểm đạo đồ bậc ba. Dù có những vấn đề sức khỏe rất thực, Bà đã làm việc với sinh lực vô cùng lớn suốt sự nghiệp.

I ask you not to work as does A.A.B. who chooses with deliberation to work in our "suicide band" (as it has been laughingly called by one of M.'s group of disciples) but I would ask you to cease from the glamour of inferiority and [527] pre-occupation with details which keep you always devitalised. Enter into the joy and strength of non-frustrated service. I will know better what to say to you when I note what conclusions you come to in this connection, prior to May.

Tôi không yêu cầu em làm việc như A.A.B., người chủ tâm chọn làm việc trong "đội cảm tử" của chúng tôi (như một đệ tử trong nhóm của Chân sư M. đã gọi đùa), nhưng Tôi yêu cầu em chấm dứt ảo cảm tự ti và [527] sự bận tâm đến những chi tiết khiến em luôn suy kiệt sinh lực. Hãy bước vào sự hoan hỉ và sức mạnh của *sự phụng sự không bị cản trở.* Tôi sẽ biết rõ hơn phải nói gì với em khi nhận thấy những kết luận em đạt đến về điều này trước tháng Năm.

461. That humorous disciple of Master M. must almost certainly be Foster Bailey (JWK-P).

461. Người đệ tử hài hước ấy của Chân sư M. gần như chắc chắn phải là Foster Bailey (JWK-P).

462. Some may be horrified by the thought that advanced discipleship may necessitate that one joins a "suicide band" or "suicide squad". BY the time the consciousness reaches initiate status, however, few other options are seen. The driving potency of the spiritual will becomes so irresistible that the initiate cannot and *will not* release himself/herself from its grip.

462. Một số người có thể kinh hãi trước ý nghĩ rằng địa vị đệ tử tiến bộ có thể đòi hỏi người ta gia nhập một "đội cảm tử" hay "biệt đội cảm tử". Tuy nhiên, khi tâm thức đạt đến địa vị điểm đạo đồ, người ta thấy chẳng còn mấy lựa chọn khác. Sức thúc đẩy của ý chí tinh thần trở nên mãnh liệt đến mức không thể cưỡng lại, khiến điểm đạo đồ không thể và *không muốn* thoát khỏi sự nắm giữ của nó.

463. DK is perhaps revealing to CDP, that although she is physically distressed and fatigued, she is carrying nowhere near the burden of those who are not showing signs of incapacitating distress and fatigue.

463. Có lẽ Chân sư DK đang tiết lộ cho CDP rằng, mặc dù bà đang đau đớn và mệt mỏi về thể xác, gánh nặng bà mang vẫn còn kém xa gánh nặng của những người không biểu lộ dấu hiệu đau đớn và mệt mỏi đến mức mất khả năng hoạt động.

464. DK names causes for devitalization: the glamor of inferiority and preoccupation with detail. The glamor of inferiority holds down energies which should rise and invigorate. Preoccupation with detail also suppresses the rising fire, which has constantly to be restrained while the demands of pettiness are fulfilled.

464. Chân sư DK nêu những nguyên nhân gây suy giảm sinh lực: ảo cảm tự ti và sự bận tâm đến tiểu tiết. Ảo cảm tự ti kìm hãm những năng lượng lẽ ra phải vươn lên và tiếp thêm sức sống. Sự bận tâm đến tiểu tiết cũng đè nén ngọn lửa đang vươn lên; ngọn lửa ấy phải liên tục bị kiềm chế trong khi những đòi hỏi vụn vặt được đáp ứng.

465. DK offers tremendously inspiring advice, almost as a command: "Enter into the joy and strength of non-frustrated service". It is clear that for various self-induced reasons, CDP lives in a condition of continual frustration. Her radiation is blocked by this frustration. The frustration, itself, has become an obstacle.

465. Chân sư DK đưa ra lời khuyên đầy cảm hứng, gần như một mệnh lệnh: "Hãy bước vào niềm hoan hỉ và sức mạnh của sự phụng sự không bị cản trở". Rõ ràng, vì nhiều nguyên nhân do chính mình gây ra, CDP sống trong tình trạng bất mãn liên tục. Sự bất mãn này ngăn chặn sự tỏa chiếu của bà. Chính sự bất mãn đã trở thành một chướng ngại.

466. DK wants her to serve as if frustration did not exist. If she could work internally, lovingly and radiantly without attachment to results, the frustration would necessarily disappear. She would feel effective and unthwarted. He almost commands her to get rid of the sense of frustration.

466. Chân sư DK muốn bà phụng sự như thể sự bất mãn không tồn tại. Nếu bà có thể hoạt động bên trong, đầy tình thương và tỏa sáng mà không chấp trước vào kết quả, sự bất mãn tất yếu sẽ biến mất. Bà sẽ cảm thấy mình làm việc có hiệu quả và không bị ngăn

trở. Ngài gần như ra lệnh cho bà loại bỏ cảm giác bất mãn.

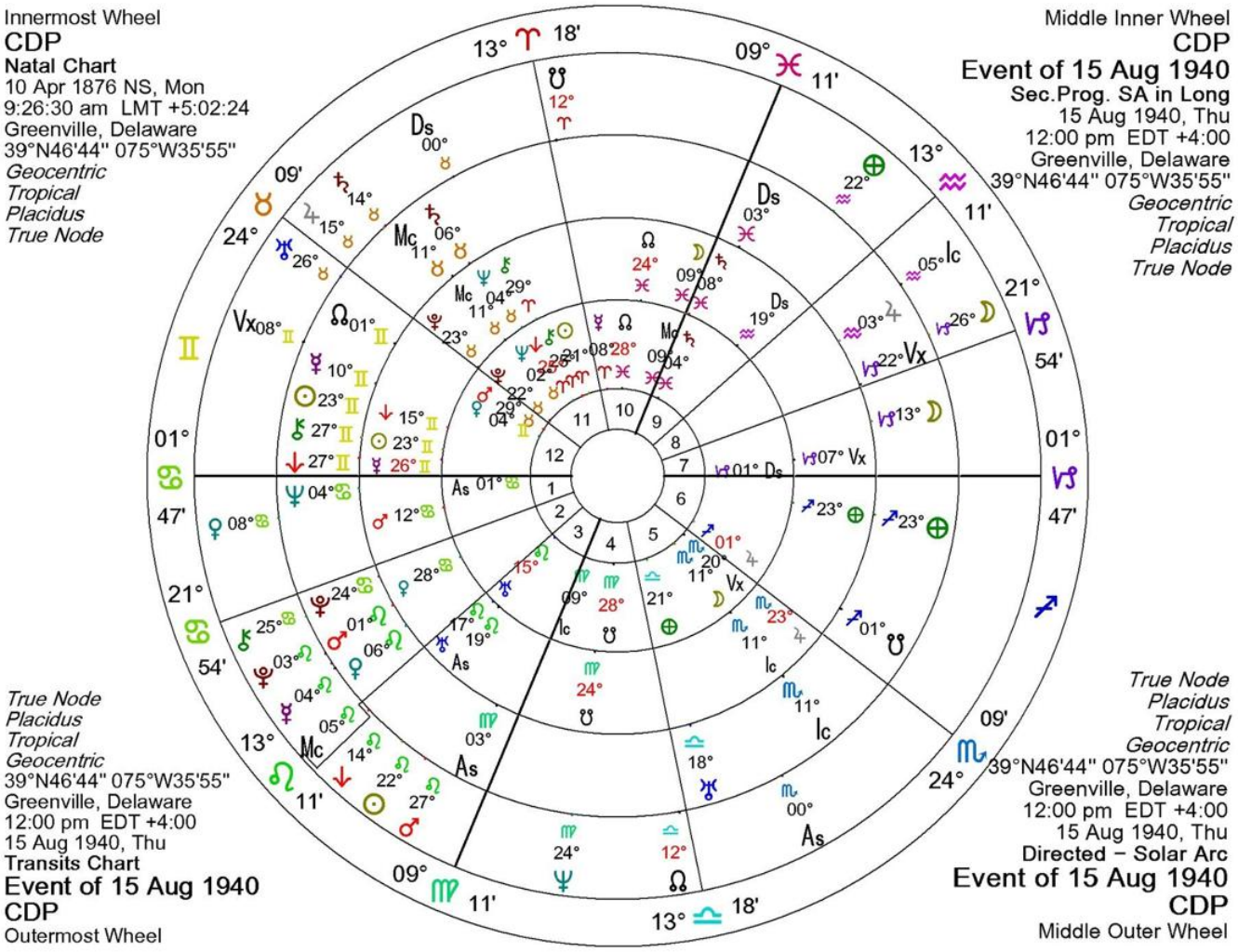
467. We do note, however, that Saturn has been conjuncting her Sun in Aries, hence the proclivity towards frustration.

467. Tuy nhiên, chúng ta quả có lưu ý rằng Sao Thổ đã và đang đồng vị với Mặt Trời của bà trong Bạch Dương, do đó có khuynh hướng bất mãn.

468. A principle emerges: realization of our internal freedom strengthens that freedom and extends its influence to the outer planes as well.

468. Một nguyên lý hiện ra: việc nhận biết sự tự do bên trong của chúng ta củng cố sự tự do ấy và mở rộng ảnh hưởng của nó đến cả các cõi bên ngoài.

August 1940 – Tháng Tám năm 1940



I have for you the briefest message, my brother. You are today in a condition of physical distress and you, at the same time,

Tôi có một thông điệp hết sức ngắn gọn dành cho em, huynh đệ của tôi. Hôm nay em đang trong tình trạng đau đớn về thể chất,

are emerging out of a life crisis into greater surety, light, knowledge and usefulness. You have naught to do now but relinquish all anxiety and rest back upon those realities which life has convinced you exist. Of certain things you are unalterably sure — of love, courage and the soul. Use not the mind just now but simply be and let the love of all who know you, which, my brother, includes mine, flow through you; permit the courage of your soul to strengthen you. This courage is not a fighting courage or any sort of struggle to be what is called "brave." It is the courage of sure knowledge, held steadily and unquestioning in the midst of difficulty and discomfort.

đồng thời đang vượt ra khỏi một cuộc khủng hoảng đời sống để bước vào sự vững tin, ánh sáng, tri thức và tính hữu ích lớn lao hơn. Giờ đây em không có gì phải làm ngoài việc buông bỏ mọi lo âu và an tâm tựa vào những thực tại mà cuộc sống đã khiến em tin chắc là hiện hữu. Có những điều em tin chắc không lay chuyển—tình thương, lòng can đảm và linh hồn. Lúc này đừng dùng thể trí, mà chỉ hãy *hiện tồn* và để tình thương của tất cả những người biết em, trong đó, huynh đệ của tôi, có cả tình thương của Tôi, tuôn chảy qua em; hãy để lòng can đảm của linh hồn củng cố em. Lòng can đảm này không phải lòng can đảm chiến đấu hay bất kỳ sự gắng sức nào để trở thành người được gọi là "dũng cảm". Đó là lòng can đảm của tri thức chắc chắn, được giữ vững không nghi ngờ giữa khó khăn và đau đớn.

469. This is a period following a solar eclipse on CDP's natal sun. In two months following there will be a lunar eclipse very close to the Sun.

469. Đây là giai đoạn sau một nhật thực trên Mặt Trời bản mệnh của CDP. Hai tháng sau sẽ có một nguyệt thực ở rất gần Mặt Trời.

470. DK is brief because He seeks not to burden CDP's distressed condition.

470. Chân sư DK nói ngắn gọn vì Ngài không muốn chất thêm gánh nặng lên tình trạng đau đớn của CDP.

471. As always, the positive side is shown. Despite the severe distress, CDP is emerging out of a life crisis into greater surety, light, knowledge and usefulness — perhaps an emergence leading to life the other side of the veil.

471. Như mọi khi, mặt tích cực được nêu ra. Bất chấp sự đau đớn trầm trọng, CDP đang thoát khỏi một cuộc khủng hoảng trong đời để bước vào sự vững tin, ánh sáng, tri thức và khả năng hữu ích lớn lao hơn — có lẽ đó là một sự vượt thoát dẫn đến cuộc sống bên kia bức màn.

472. The Master is teaching His chela *release*. He affirms all that is good — the realities of which she may be sure — and draws the attention away from all anxieties.

472. Chân sư đang dạy đệ tử của Ngài *buông bỏ*. Ngài khẳng định tất cả những gì tốt đẹp — những thực tại mà bà có thể tin chắc — và hướng sự chú ý ra khỏi mọi lo âu.

473. There are three divine aspects — being, love and intelligence. The Master

473. Có ba phương diện thiêng liêng — hiện hữu, tình thương và trí thông tuệ. Chân sư

emphasizes only the first two, enjoining his disciple to “simply be” and allow into her nature the love flowing towards her (including the love of the Master).

chỉ nhấn mạnh hai phương diện đầu, khuyên đệ tử của Ngài “chỉ đơn giản hiện hữu” và đón nhận vào bản chất mình tình thương đang tuôn chảy đến bà (kể cả tình thương của Chân sư).

474. A strengthening is possible — not through brave resistance, but through the “courage of sure knowledge, held steadily and unquestioning in the midst of difficulty and discomfort”.

474. Có thể được tiếp thêm sức mạnh — không phải qua sự chống chọi dũng cảm, mà qua “lòng can đảm của sự hiểu biết chắc chắn, được giữ vững và không chút hoài nghi giữa khó khăn và đau đớn”.

475. It seems there is nothing further that DK can do but offer comfort and assurance. There has been a gradual expansion of consciousness and an improvement in the ability to dissipate glamor, but the soul-intended breakthrough (so it seems) has not occurred. The hold of the sixth ray upon the incarnating soul has apparently not been broken, and, it would seem, the experience will, in some measure, have to be repeated in the next incarnation — though with the probability of a relatively early break-through based upon the lessons learned through the struggles of this incarnation.

475. Dường như Chân sư DK không thể làm gì thêm ngoài việc đem lại sự an ủi và bảo đảm. Tâm thức đã dần mở rộng và khả năng làm tiêu tan ảo cảm đã được cải thiện, nhưng bước đột phá mà linh hồn dự định (có vẻ như vậy) vẫn chưa xảy ra. Dường như sự nắm giữ của cung sáu đối với linh hồn đang nhập thể vẫn chưa bị phá vỡ, và có vẻ như trải nghiệm này, ở một mức độ nào đó, sẽ phải lặp lại trong lần lâm phàm kế tiếp — tuy có khả năng một bước đột phá sẽ xảy ra tương đối sớm, dựa trên những bài học đã học được qua những cuộc đấu tranh của lần lâm phàm này.

One thought only will I give you to repeat whene'er you are discouraged, tired or weak: *"At the centre of all love I stand and naught can touch me here and from that centre I shall go forth to love and serve."*

Tôi chỉ trao cho em một tư tưởng để lặp lại mỗi khi em nản lòng, mệt mỏi hay yếu đuối: “ *Tôi đứng ở trung tâm của mọi tình thương, và không gì có thể chạm đến tôi nơi đây; từ trung tâm ấy, tôi sẽ bước ra để yêu thương và phụng sự.*”

476. Insufficient strength remains to anything but hold the ground gained — if possible.

476. Sức lực còn lại chỉ đủ để giữ vững những gì đã đạt được — nếu có thể.

477. This mantram is a modification of the Mantram of Love. If offers assurance within the field of love, and seeks to establish CDP solidly within soul consciousness.

477. Mantram này là một biến thể của Mantram Tình Thương. Nó đem lại sự bảo đảm trong trường tình thương và tìm cách giúp CDP an trụ vững chắc trong tâm thức linh hồn.

478. We see that there is a hint contained in this mantram. Whoever wrote the final "Note" to CDP's instructions was aware of this hint, seeing its applicability to CDP's transfer to the inner planes.

478. Chúng ta thấy trong mantram này có một gợi ý. Người viết phần "Ghi chú" cuối các huấn thị dành cho CDP đã nhận biết gợi ý ấy, thấy nó phù hợp với sự chuyển dịch của CDP sang các cõi bên trong.

NOTE: Four months later this disciple went forth "to love and serve" on the inner side of life. Though out of the physical body, she is active in the Tibetan's Ashram.

GHI CHÚ: *Bốn tháng sau, người đệ tử này đã ra đi "để yêu thương và phụng sự" ở phía bên trong của sự sống. Dù đã rời thể xác, bà vẫn hoạt động trong ashram của Chân sư Tây Tạng.*

479. In the following section we learn of CDP's beautiful work on the inner planes.

479. Trong phần tiếp theo, chúng ta biết được công việc tốt đẹp của CDP trên các cõi bên trong.

C.D.P. is working continuously with the children of the world (including those who died victims of the horrors of war), preserving inviolate her affiliation with my Ashram but working in a group composed of disciples upon all the rays and whose personalities — in their last incarnation — were upon all the many nationalities; they are doing what they can and must be done to salvage the *consciousness* of the children and to preserve them from complete disintegration. (DINA II 33)

C.D.P. đang liên tục làm việc với trẻ em trên thế giới (kể cả những em đã chết vì những nỗi kinh hoàng của chiến tranh), vẫn giữ nguyên vẹn mối liên kết với ashram của Tôi nhưng hoạt động trong một nhóm gồm các đệ tử thuộc mọi cung, có phàm ngã — trong lần lâm phàm cuối cùng — thuộc đủ mọi quốc tịch; họ đang làm những gì có thể và cần phải làm để cứu vãn *tâm thức* của trẻ em và bảo vệ các em khỏi sự tan rã hoàn toàn. (DINA II 33)

480. We note the dedication of her work on the inner planes. The Tibetan reports that she is "working continuously with the children of the world" — apparently both the living and the dead. Her loyal and devoted second and sixth rays were being put to good use.

480. Chúng ta ghi nhận sự tận tâm của bà trong công việc trên các cõi bên trong. Chân sư Tây Tạng cho biết bà đang "liên tục làm việc với trẻ em trên thế giới" — dường như cả những em còn sống lẫn những em đã qua đời. Cung hai và cung sáu trung thành, tận tụy của bà đang được vận dụng hữu ích.

481. It is a work of salvage and saviorship, requiring her great maternal instinct, her loving heart and her tremendous persistence.

481. Đó là công việc cứu vãn và cứu độ, đòi hỏi bản năng làm mẹ mạnh mẽ, trái tim đầy tình thương và sự kiên trì phi thường của bà.

482. We noted that the planet of *healing*, Chiron, was during the incarnation conjunct the Sun. The effects of that horoscope may well persist in the post-incarnational period.

482. Chúng ta đã lưu ý rằng hành tinh của sự *chữa lành*, Chiron, đã đồng vị với Mặt Trời trong lần lâm phàm ấy. Những tác động của lá số chiêm tinh đó rất có thể vẫn tiếp tục trong giai đoạn sau lâm phàm.

483. For four incarnations then, CDP has most probably had a sixth ray personality (counting the most recent incarnation as the fourth). Since the hold of the sixth ray had not been broken in that last life, the possibility exists that again, in the following incarnation, the personality ray will be the sixth.

483. Như vậy, rất có thể trong bốn lần lâm phàm, CDP đã có phàm ngã cung sáu (tính lần lâm phàm gần nhất là lần thứ tư). Vì sự nắm giữ của cung sáu chưa bị phá vỡ trong kiếp sống cuối cùng ấy, nên có khả năng trong lần lâm phàm tiếp theo, cung phàm ngã lại sẽ là cung sáu.

484. We do not yet know exactly when, in December of 1940, she died, but if it were in the first two-thirds of the month, the Sun would be in Sagittarius paving the way for a Sagittarius birth in the next incarnation. We must note (as one of my colleagues has suggested with respect to CDP) that Sagittarius is the sign through which the sixth ray is transmitted in greatest strength.

484. Chúng ta chưa biết chính xác bà qua đời vào ngày nào trong tháng Mười Hai năm 1940, nhưng nếu vào hai phần ba đầu tháng, Mặt Trời sẽ ở Nhân Mã, mở đường cho việc sinh ra dưới dấu hiệu Nhân Mã trong lần lâm phàm kế tiếp. Chúng ta phải lưu ý (như một đồng nghiệp của tôi đã gợi ý về CDP) rằng Nhân Mã là dấu hiệu qua đó cung sáu truyền đến với sức mạnh lớn nhất.

485. There is always, however, the possibility that she died in Capricorn, which would present entirely other possibilities. It is still, of course, possible to have a sixth ray personality when born in Capricorn (as in the case of LTS-K).

485. Tuy nhiên, luôn có khả năng bà qua đời khi Mặt Trời ở Ma Kết, điều này sẽ mở ra những khả năng hoàn toàn khác. Dĩ nhiên, người sinh dưới dấu hiệu Ma Kết vẫn có thể có phàm ngã cung sáu (như trường hợp LTS-K).

486. If CDP's passing occurred in December, in Sagittarius, it would be, coincidentally, in the same month and sign as AAB's passing in 1949. AAB and CDP were, as we know from reading AAB's *Unfinished Autobiography,* very close friends.

486. Nếu CDP qua đời vào tháng Mười Hai, khi Mặt Trời ở Nhân Mã, thì thật trùng hợp, bà qua đời vào cùng tháng và cùng dấu hiệu với AAB năm 1949. Như chúng ta biết qua việc đọc *Tự Truyện Chưa Hoàn Tất* của AAB, AAB và CDP là những người bạn rất thân thiết.

Other References to CDP

Những Đề Cập Khác đến CDP

The problems of the etheric body will yield to treatment if the suggestions made to C.D.P. are noted and if the diet (in your case) is carefully controlled and regulated.... It is not my intention to indicate to those who work in my group the methods they should follow as regards diet. Such things differ for each individual. (DINA I 139)

Những vấn đề của thể dĩ thái sẽ đáp ứng với việc điều trị nếu em lưu ý những gợi ý đã đưa ra cho C.D.P. và nếu chế độ ăn uống (trong trường hợp của em) được kiểm soát và điều chỉnh cẩn thận.... Tôi không có ý chỉ định cho những người hoạt động trong nhóm của Tôi các phương pháp họ nên theo về chế độ ăn uống. Những điều như vậy khác nhau tùy từng cá nhân. (DINA I 139)

487. This paragraph harkens back to the advice given to CDP regarding the vitalization of the etheric spleen. Water signs are often involved in devitalization, especially the sign Cancer which does not easily specialize prana.

487. Đoạn này nhắc lại lời khuyên dành cho CDP về việc tiếp sinh lực cho lá lách dĩ thái. Các dấu hiệu hành thủy thường liên quan đến sự suy giảm sinh lực, đặc biệt là dấu hiệu Cự Giải, vốn không dễ chuyên biệt hóa prana.

Have you ever noticed that I am training you to come out of your tower of isolation, and yet at the same time I am training C.D.P. to stay up on the summit of her tower? But yours has been a tower of isolated personality, and she has had to learn (and is still learning) to create a tower of strength and of resistance to calls of a lower kind. Her tower has naught to do with the personality. Forget not, my brother, that when you have learned to leave your tower it does not mean that you must range the levels of personality life with no true direction. (DINA I 634)

Em có bao giờ nhận thấy rằng Tôi đang huấn luyện em bước ra khỏi ngọn tháp cô lập của mình, nhưng đồng thời Tôi lại huấn luyện C.D.P. ở lại trên đỉnh ngọn tháp của bạn ấy không? Nhưng ngọn tháp của em là ngọn tháp của phàm ngã cô lập, còn bạn ấy đã phải học (và vẫn đang học) cách tạo dựng một ngọn tháp của sức mạnh và khả năng chống lại những lời kêu gọi thuộc loại thấp hơn. Ngọn tháp của bạn ấy chẳng liên quan gì đến phàm ngã. Huynh đệ của tôi, đừng quên rằng khi em đã học cách rời ngọn tháp của mình, điều đó không có nghĩa là em phải lang thang qua các cấp độ của đời sống phàm ngã mà không có phương hướng đích thực. (DINA I 634)

488. DK recommended that CDP build an “ivory tower”, but noted that BSW had already built one, for entirely different reasons. CDP’s tower was erected to facilitate an escape from glamor and promote contact with the soul (as well as with the Master). BSW had built his tower for personality reasons. It reinforced (through his

488. Chân sư DK khuyên CDP xây một “tháp ngà”, nhưng lưu ý rằng BSW đã xây một ngọn tháp như vậy vì những lý do hoàn toàn khác. Ngọn tháp của CDP được dựng lên để tạo điều kiện thoát khỏi ảo cảm và thúc đẩy sự tiếp xúc với linh hồn (cũng như với Chân sư). BSW đã xây ngọn tháp của mình vì những lý do thuộc phàm ngã. Qua phàm ngã của ông, ngọn tháp ấy củng cố những thái độ

personality) the isolative first ray attitudes natural to his soul.

P.D.W., though the latest to pass over, was held by the handicap of the astral body for an exceedingly brief time; he is now focussed and working in connection with my Ashram, upon the mental plane. C.D.P. is now in process of freeing herself from astral limitations, and by the time the sun moves northward she too will be working entirely mentally. They are both of them of real service to me at this time of world need, one owing to her understanding heart and utter selflessness, the other because of his outstanding wisdom. (DINA II 28)

489. A very interesting hint is contained in the paragraph above. The group instruction from which this excerpt was taken was written in August of 1942. CDP had died probably in December of 1940. Not quite two years had elapsed. She had apparently been working for that time to free herself from "astral limitations" and would be free to work "entirely mentally" by the time the Sun would be moving northward. This would just about *two years after her death.*

490. It may not be possible to generalize about the time spent on the astral plane after death, but DK's comments allow us to see the approximate duration in this particular instance.

491. It is also interesting to note that DINA I was first published in 1944. That would have been *at least* a bit more than a year after the Sun moved northward in 1942, and probably longer. This means that when CDP was doing all that work with the consciousness of children, she would have been working from the *mental* plane —

cô lập của cung một vốn tự nhiên đối với linh hồn ông.

P.D.W., dù là người qua đời gần đây nhất, chỉ bị trở ngại của thể cảm dục níu giữ trong một thời gian hết sức ngắn ngủi; hiện nay ông đang tập trung và hoạt động trong mối liên hệ với ashram của Tôi trên cõi trí. C.D.P. hiện đang trong tiến trình tự giải thoát khỏi những giới hạn cảm dục, và đến khi Mặt Trời chuyển động về phương bắc, bà cũng sẽ hoạt động hoàn toàn bằng trí tuệ. Cả hai đều thực sự phụng sự Tôi trong thời điểm thế giới đang cần được giúp đỡ này, một người nhờ trái tim thấu hiểu và sự hoàn toàn vị tha, người kia nhờ minh triết nổi bật của mình. (DINA II 28)

489. Đoạn trên chứa đựng một gợi ý rất thú vị. Phần huấn thị nhóm có trích đoạn này được viết vào tháng Tám năm 1942. Có lẽ CDP đã qua đời vào tháng Mười Hai năm 1940. Chưa đầy hai năm đã trôi qua. Dường như trong thời gian ấy bà đã nỗ lực tự giải thoát khỏi những "giới hạn cảm dục" và sẽ được tự do hoạt động "hoàn toàn bằng trí tuệ" vào lúc Mặt Trời chuyển động về phương bắc. Thời điểm ấy sẽ vào khoảng *hai năm sau khi bà qua đời.*

490. Có lẽ không thể khái quát về thời gian lưu lại trên cõi cảm dục sau khi chết, nhưng những nhận xét của Chân sư DK cho phép chúng ta thấy được khoảng thời gian gần đúng trong trường hợp cụ thể này.

491. Cũng thú vị khi lưu ý rằng DINA I xuất bản lần đầu vào năm 1944. Như vậy, đó là *ít nhất* hơn một năm sau khi Mặt Trời chuyển động về phương bắc năm 1942, và có lẽ còn lâu hơn. Điều này có nghĩa là khi CDP thực hiện tất cả công việc ấy với tâm thức của trẻ em, bà hẳn đã hoạt động từ cõi *trí* — có lẽ không chỉ riêng trên cõi *thượng* trí.

presumably not exclusively upon the *higher* mental plane.

492. If, therefore, we wish to know the plane upon which those who have 'transitioned' may continue their work in affiliation with the Ashram (as CDP and PDW) were doing after their deaths, it is very probably the *mental plane,* after a greater or lesser time spent freeing themselves from astral limitations. Probably CDP — because of her proposedly Cancerian nature and her tremendous sixth ray (itself correlated with the astral plane) — spent longer in the astral worlds than other types of disciples might. "Forty-days" of "wandering in the wilderness" is the time symbolically assigned for working one's way through the astral plane, though that number is largely symbolic.

492. Do đó, nếu chúng ta muốn biết những người đã "chuyển tiếp" có thể tiếp tục công việc của mình trong mối liên kết với ashram trên cõi nào (như CDP và PDW đã làm sau khi qua đời), thì rất có thể đó là *cõi trí,* sau một thời gian dài hay ngắn tự giải thoát khỏi những giới hạn cảm dục. Có lẽ CDP — do bản chất Cự Giải được giả định của bà và cung sáu hết sức mạnh mẽ (vốn cũng tương ứng với cõi cảm dục) — đã lưu lại trong các cõi cảm dục lâu hơn những kiểu đệ tử khác. "Bốn mươi ngày" "lang thang trong hoang địa" là thời gian được ấn định theo nghĩa biểu tượng cho việc vượt qua cõi cảm dục, mặc dù con số ấy phần lớn mang tính biểu tượng.

493. From the more psychological perspective,, we note DK speaking of CDP in glowing terms for her "understanding heart and utter selflessness". One has the impression that this utter selflessness will be responsible for her very rapid progress once she has freed herself from personality ties to near ones.

493. Từ góc nhìn thiên về tâm lý học hơn, chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK nói về CDP bằng những lời ca ngợi "trái tim thấu hiểu và sự hoàn toàn vị tha" của bà. Người ta có ấn tượng rằng chính sự hoàn toàn vị tha này sẽ giúp bà tiến bộ rất nhanh một khi bà đã tự giải thoát khỏi những ràng buộc phàm ngã với những người thân cận.

So, my brothers, we face a new cycle of work and one in which C.D.P. and P.D.W. — working on the inner side of life — are definitely sharing. (DINA II 33)

Vì vậy, các huynh đệ của Tôi, chúng ta đứng trước một chu kỳ hoạt động mới, trong đó C.D.P. và P.D.W. — đang hoạt động ở phía bên trong của sự sống — chắc chắn cùng tham gia. (DINA II 33)

494. This paragraph confirms that the continuity of group participation is not broken by death.

494. Đoạn này xác nhận rằng cái chết không làm gián đoạn sự tham gia liên tục vào nhóm.

It is valuable to note a most significant point of interest: All those who passed through the gates of death passed to a [93] definitely closer relationship; they had earned this

Thật hữu ích khi lưu ý một điểm hết sức có ý nghĩa: Tất cả những người đã bước qua cánh cổng tử đều đã bước vào một [93] mối quan hệ chắc chắn gần gũi hơn; họ đã xứng đáng

reward and have availed themselves of that which I had taught them. They are, as you know, C.D.P., K.E.S., D.P.R. (DINA II 92-93)

495. In fact, we see that those group members who have passed over are involved in a "definitely closer relationship". The post-incarnational state is, if anything, more potent for service and more rewarding.

To D.I.J. DK say.: Two there are upon the inward way whom you must carry in your heart and seek to reach. C.D.P. is one; the other is more easily attained. (DINA II 688)

496. This little sentence is important as it emphasizes that DK often asked his certain disciples to help certain other disciples — psychologically and spiritually.

497. A Few Points re "My Garden"

498. The whole description of the garden has the quality of purity induced by a high sixth ray attitude. It is a "*high* and fair plateau".

499. There is great precision and concretion of description, especially of the various kinds of flowers. The exactitude of the fifth ray mind is evident.

500. We also note the use of exact numbers: fourteen feet, fifteen feet, twenty-five feet. Such descriptions are also evidences of the fifth ray at work.

501. The keynotes of the garden seem to be "Peace, Rest and Service" — a bend of second and sixth ray qualities.

nhận phần thưởng này và đã tận dụng những điều Tôi dạy họ. Như các bạn biết, đó là C.D.P., K.E.S., D.P.R. (DINA II 92-93)

495. Quả thật, chúng ta thấy những thành viên nhóm đã qua đời đang ở trong một "mối quan hệ chắc chắn gần gũi hơn". Nếu có gì khác biệt, thì trạng thái sau lâm phàm còn có tiềm năng phụng sự mạnh mẽ hơn và đem lại nhiều thành quả hơn.

Chân sư DK nói với D.I.J.: Có hai người trên con đường hướng nội mà em phải ôm giữ trong tim và tìm cách tiếp cận. C.D.P. là một người; người kia dễ tiếp cận hơn. (DINA II 688)

496. Câu ngắn này rất quan trọng vì nhấn mạnh rằng Chân sư DK thường yêu cầu một số đệ tử của Ngài giúp đỡ những đệ tử khác — về mặt tâm lý và tinh thần.

497. Một Vài Điểm về "Khu Vườn của Tôi"

498. Toàn bộ phần mô tả khu vườn mang phẩm tính thanh khiết do một thái độ cung sáu cao cả khơi dậy. Đó là một "cao nguyên *cao* và đẹp".

499. Sự mô tả hết sức chính xác và cụ thể, đặc biệt về các loài hoa khác nhau. Tính chính xác của thể trí cung năm thể hiện rõ ràng.

500. Chúng ta cũng lưu ý việc sử dụng những con số chính xác: mười bốn bộ, mười lăm bộ, hai mươi lăm bộ. Những mô tả như vậy cũng là bằng chứng cho thấy cung năm đang hoạt động.

501. Các chủ âm của khu vườn dường như là "Bình An, Nghỉ Ngơi và Phụng Sự" — sự hòa

trộn những phẩm tính của cung hai và cung sáu.

502. While CDP has no fourth ray in her actual ray formula, her sixth ray is "devoted to beauty and colour and all things lovely" (EP I 209) and obviously contributes to her descriptions of the garden's beauty.

502. Tuy CDP không có cung bốn trong công thức cung thực tế của mình, cung sáu của bà "tận hiến cho vẻ đẹp, màu sắc và mọi điều đẹp đẽ" (EP I 209) và hiển nhiên góp phần vào những mô tả của bà về vẻ đẹp khu vườn.

503. One senses coolness, clarity, purity — qualities which lift above the heated turmoil of the astral plane. One senses that this refuge is not far from the "clear cold light".

503. Người ta cảm nhận sự mát mẻ, trong trẻo, thanh khiết — những phẩm tính nâng con người lên trên sự náo động nóng bỏng của cõi cảm dục. Người ta cảm thấy nơi nương náu này không xa "ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo".

504. In the last paragraph we read that she has planted certain kinds of flowers for "childhood memory". Then still more flowers, again for memory. This seems to reinforce the importance of the sign Cancer. Perhaps her Venus (planet of flowers) in Cancer is finding expression through the creation of her garden.

504. Trong đoạn cuối, chúng ta đọc thấy bà đã trồng một số loài hoa vì "ký ức tuổi thơ". Rồi lại thêm nhiều hoa nữa, cũng vì ký ức. Điều này dường như củng cố tầm quan trọng của dấu hiệu Cự Giải. Có lẽ Sao Kim của bà (hành tinh của các loài hoa) trong Cự Giải đang tìm được cách biểu lộ qua việc tạo dựng khu vườn.

MY GARDEN

KHU VƯỜN CỦA TÔI

By C. D. P.

C. D. P. viết

In the Himalayan Mountains, I seemed to see a high and fair plateau. A winding road leads up to it from the valley beneath. Mountains look down upon the plateau from the east and west, lower mountains to the north, and a steep slope to the south, with the path to the valley. [528]

Trên dãy núi Himalaya, tôi dường như thấy một cao nguyên cao và tươi đẹp. Một con đường quanh co dẫn lên đó từ thung lũng bên dưới. Từ phía đông và phía tây, những ngọn núi nhìn xuống cao nguyên; phía bắc là những ngọn núi thấp hơn, còn phía nam là một sườn dốc đứng với con đường dẫn xuống thung lũng. [528]

This beautiful land in the high, bright air, has been made into a garden with walls — oriental walls — fourteen feet high, with, in each corner, a Chinese-looking little minaret. A stream runs the entire length of this

Miền đất tươi đẹp này, giữa bầu không khí cao và sáng trong, đã trở thành một khu vườn có tường bao—những bức tường kiểu phương Đông—cao mười bốn bộ, với một tháp nhỏ kiểu Trung Hoa ở mỗi góc. Một

garden, from east to west; it comes in and goes out of the garden through arches in the walls, where there are iron grilles. Above these grilled arches, supported upon short stone beams projecting from the wall, are two narrow, stone-and-wood Chinese-curved bridges, backing on the wall, and with a latticed hand-rail on the side towards the stream. The gate to this garden is in the middle of the north wall — one of the long sides — the garden being more long than square. When one approaches the gate from outside, one sees written over it the words Peace, Rest, Service. It is an arched gate set into the thickness of the wall. A bell-rope leads to a bell hung in the arch. There is also a light, which shines at dusk, on the three words.

dòng suối chảy suốt chiều dài khu vườn, từ đông sang tây; dòng suối vào và ra khỏi vườn qua những vòm cửa trong tường, nơi có các song sắt. Phía trên những vòm cửa có song sắt này là hai cây cầu hẹp bằng đá và gỗ, uốn cong kiểu Trung Hoa, tựa lưng vào tường, được đỡ bằng những dầm đá ngắn nhô ra từ tường, với lan can mắt cáo ở phía hướng về dòng suối. Cổng vào khu vườn nằm giữa bức tường phía bắc—một trong hai cạnh dài—bởi khu vườn có hình thuôn dài hơn là hình vuông. Khi đến gần cổng từ bên ngoài, người ta thấy phía trên có ghi những từ Bình An, An Nghỉ, Phụng Sự. Đó là một cổng vòm nằm sâu trong bề dày của tường. Một sợi dây kéo chuông nối đến chiếc chuông treo trong vòm. Cũng có một ngọn đèn chiếu sáng ba từ ấy lúc chạng vạng.

On being admitted, one steps inside, onto a path in the green lawn which slopes a very little towards the stream. Twenty feet down this path, on either side of it, is a flowering apple tree, the branches touching. A border of red peonies extends east and west from the apple tree, for about fifteen feet, ending, each in a red rose bush, a most fragrant rose. The path continues down the slightly sloping green lawn to the stream, which is about fifteen feet wide, and has rocks and ferns, depths and shallows. Butterflies and birds fly over it, and stepping-stones cross it at this place.

Khi được phép vào, ta bước qua cổng, đặt chân lên một lối đi trên thảm cỏ xanh thoai thoải dốc xuống phía dòng suối. Đi khoảng hai mươi bộ dọc lối này, mỗi bên có một cây táo đang nở hoa, các cành chạm vào nhau. Từ chỗ hai cây táo, một dải mẫu đơn đỏ trải dài về phía đông và phía tây khoảng mười lăm bộ, mỗi đầu kết thúc bằng một bụi hồng đỏ có hoa vô cùng thơm ngát. Lối đi tiếp tục xuôi theo thảm cỏ xanh thoai thoải xuống dòng suối rộng khoảng mười lăm bộ, có đá và dương xỉ, có chỗ sâu, chỗ cạn. Bướm và chim bay lượn trên dòng suối, và tại đây có những phiến đá đặt nối nhau để bước qua.

The stepping-stones over the stream lead to a path which wanders towards a pagoda of Chinese design, large, and with open sides. A circular table of some Indian wood is in the centre of the pagoda — and upon it a statue of Buddha faces the entrance. Before the Buddha is a carved wooden bowl lined with silver and containing water, on which floats a single white lotus. [529]

Những phiến đá qua suối dẫn đến một lối đi uốn lượn về phía một ngôi đình lớn kiểu Trung Hoa, các phía để ngỏ. Giữa đình có một chiếc bàn tròn làm bằng một loại gỗ Ấn Độ—trên bàn là một pho tượng Phật hướng mặt ra lối vào. Trước tượng Phật có một chiếc bát gỗ chạm khắc, lót bạc, đựng nước, trên mặt nước nổi một đóa sen trắng duy nhất.

There are brackets in the open sides of the pagoda, containing sweet-smelling flowers, mignonette and heliotrope. There is a circular seat around the wall, and rugs of some eastern grass on the floor. On either side of the entrance there are panels with shelves, containing scrolls and occult manuscripts for reference. Just outside are four beautiful spruce trees, two on each side of the doorway, and firs and pines continue to the back of the pagoda, and go down the entire length of the long south walk, forming a plantation about twenty-five feet wide, including native mountain trees, and our dogwood and small oaks. There is a path through this plantation, which is full of ferns, rocks and wood flowers. Between two rocks is a spring. It is a place of repose and peace for those who love the woods. Although one cannot see the lawn, one can come out on it when one wishes, over the pine-needles and moss, leaving behind the cool shade, and the birds and shy, small creatures — who sometimes follow — and then one sees, a few feet away, midway between the woods and the stream, a long flower border set right in the lawn, and containing every flower one ever loved! They are of every colour and every fragrance, except that red is not predominant, because of the red peonies and rose bushes across the stream.

Ở các phía để ngỏ của ngôi đình có những giá đỡ đặt hoa thơm, hoa mộc tê và hoa vòi voi. Một băng ghế tròn chạy quanh vách, và trên sàn trải những tấm thảm dệt từ một loại cỏ phương Đông. Hai bên lối vào có những tấm vách gắn kệ, chứa các cuộn sách và bản thảo huyền bí để tra cứu. Ngay bên ngoài có bốn cây vân sam đẹp, hai cây [529] ở mỗi bên cửa, rồi những cây lãnh sam và thông nối tiếp ra phía sau đình, chạy suốt chiều dài lối đi dài phía nam, tạo thành một khoảnh rừng rộng khoảng hai mươi lăm bộ, gồm cả cây núi bản địa, những cây sơn thù du và sồi nhỏ của chúng tôi. Có một lối đi xuyên qua khoảnh rừng này, nơi đầy dương xỉ, đá và hoa rừng. Giữa hai tảng đá có một mạch nước. Đây là chốn nghỉ ngơi và bình an cho những ai yêu rừng. Tuy không nhìn thấy thảm cỏ, ta vẫn có thể bước ra đó bất cứ lúc nào mình muốn, qua lớp lá thông và rêu, để lại phía sau bóng mát cùng chim chóc và những sinh vật nhỏ nhút nhát—đôi khi chúng đi theo—rồi ta thấy, cách đó vài bộ, ở khoảng giữa rừng và suối, một dải hoa dài nằm ngay trên thảm cỏ, có đủ mọi loài hoa mình từng yêu thích! Hoa đủ mọi màu sắc và hương thơm, chỉ riêng màu đỏ không chiếm ưu thế, vì bên kia suối đã có những khóm mẫu đơn đỏ và những bụi hồng đỏ.

Towards the western end of the lawn, a little beyond where the flower border ends, a lone oak tree seems to have marched out on the grass for a Druidic purpose of its own, a shapely young tree, taller than those in the wood. There is a bench beneath it.

Về phía đầu tây của thảm cỏ, xa hơn một chút so với nơi dải hoa kết thúc, một cây sồi đơn độc dường như đã bước ra bãi cỏ vì một mục đích riêng nào đó của tín ngưỡng cổ thờ cây sồi; đó là một cây non dáng đẹp, cao hơn những cây trong rừng. Bên dưới có một chiếc ghế dài.

Not far off, between the oak tree and the stream, there is a lotus pool, embedded in boulders and large flat rocks, like some of the

Cách đó không xa, giữa cây sồi và dòng suối, có một hồ sen nằm giữa những tảng đá lớn

rocks along the stream's edge and in the woods.

The lotus pool is kept replenished by water piped from the spring in the woods. Seated on these rocks one looks over and down about a foot or two, and sees these beautiful lotuses of different colours.

But the two ends of the garden are the real beauty spots — the eastern end, on both banks of the stream, being a mass of roses, beds branching out from the stream in the form of wings, going as far up as the narrow, hidden path along the eastern wall, so that one, standing on the curved stone bridge (at either end of which are feathery clumps of waving pampas grasses), looks down on seraphs' wings of glorious roses, shaded from faintest rose to golden yellow. At the western end of the garden the seraphs' wings are of lilies, from the purple of the iris to the radiant white of the Madonna lily. The shrubbery at the ends of the western bridge are "yellow bush" and lilacs. A fine [530] green vine runs all over the wall here, where, at the other end, it is rambling roses. These seraph-wing rose and lily beds, though large, do not extend into the corners of the two ends of the garden; trees are there, spruce, pine and Japanese yews; more plentiful in the southwest corner, as they form the beginning of the woods. In the northwest corner there are three tall yews, only — and the same in the corner to the northeast. The southeast corner is filled by the pagoda, with the woods behind it and the spruce trees to right and left, in front. Across the stream from the pagoda, in the middle of the lawn (the eastern line of the peonies and the red rose bush not being very far away), is a circular stone seat, called the Disciples' Seat. It has a small willow tree and two short copper beeches behind it, and has an English

và những phiến đá rộng, phẳng, giống một số tảng đá dọc bờ suối và trong rừng.

Hồ sen luôn được bổ sung nước qua đường ống dẫn từ mạch nước trong rừng. Ngồi trên những tảng đá này, ta nhìn xuống khoảng một hoặc hai bộ và thấy những đóa sen đẹp đủ màu sắc.

Nhưng hai đầu khu vườn mới thực sự là những nơi đẹp nhất—ở đầu phía đông, cả hai bờ suối là cả một vùng hoa hồng, những luống hoa từ dòng suối tỏa ra thành hình đôi cánh, vươn tận lối đi hẹp khuất dọc bức tường phía đông, để khi đứng trên cây cầu đá cong (ở hai đầu cầu đều có những bụi cỏ lau bông mềm như lông vũ đang lay động), ta nhìn xuống những đôi cánh thiên thần rực rỡ kết bằng hoa hồng, với sắc màu chuyển từ hồng nhạt nhất đến vàng óng. Ở đầu phía tây khu vườn, những đôi cánh thiên thần kết bằng hoa huệ, từ sắc tím của diên vĩ đến sắc trắng rạng ngời của huệ Đức Mẹ. Các khóm cây bụi ở hai đầu cầu phía tây là “bụi hoa vàng” và tử đinh hương. Một dây leo xanh đẹp [530] phủ khắp bức tường nơi đây, còn ở đầu bên kia là những cây hồng leo. Những luống hồng và huệ hình cánh thiên thần này tuy lớn nhưng không trải vào các góc ở hai đầu khu vườn; nơi ấy có vân sam, thông và thủy tùng Nhật Bản; cây mọc nhiều hơn ở góc tây nam, vì đó là nơi khu rừng bắt đầu. Ở góc tây bắc chỉ có ba cây thủy tùng cao—góc đông bắc cũng vậy. Góc đông nam là ngôi đình, với khu rừng phía sau và những cây vân sam ở bên phải và bên trái phía trước. Đối diện ngôi đình qua dòng suối, giữa thảm cỏ (không xa dải mẫu đơn phía đông và bụi hồng đỏ), có một băng ghế đá hình tròn, gọi là Ghế Đệ Tử. Phía sau ghế có một cây liễu nhỏ và hai cây dẻ gai lá đồng thấp, còn mỗi đầu có một bụi hoàng dương Anh. Trước ghế là một tảng đá tự nhiên có hình dáng và

box bush at either end. In front of it is a natural rock, of chair shape and height, where the Master sits to talk to the Disciples.

chiều cao như một chiếc ghế, nơi Chân sư ngồi nói chuyện với các Đệ tử.

When one stands on the path and looks towards the entrance gate, one sees fruit trees, en espalier on the wall to the right, peaches and nectarines — and on the wall to the left, vines of white and of purple grapes. A narrow path runs the length of the wall. To the left on the lawn is a rustic, moss-covered well-house, enclosed by bushes of sweet shrub and white lilac, behind and at the sides, certain small, shade-loving flowers, a very few lilies-of-the-valley, here and there a fern.

Khi đứng trên lối đi nhìn về phía cổng vào, ta thấy những cây ăn quả, *được uốn thành giàn phẳng* trên bức tường bên phải, gồm đào và đào trơn—còn trên bức tường bên trái là những dây nho trắng và nho tím. Một lối đi hẹp chạy dọc suốt bức tường. Bên trái, trên thảm cỏ, là một mái che giếng mộc mạc phủ rêu, phía sau và hai bên có những bụi hoa thơm và tử đinh hương trắng bao quanh, cùng một số loài hoa nhỏ ưa bóng râm, vài cây linh lan, đây đó có một cây dương xỉ.

There is a small, gravelled space in the front of the well — it contains a rustic table, where the grapes and fruit are brought to be arranged in flat baskets, to be sent down the mountain, by donkeys, in care of those who have the right to be admitted to the garden, to the ill and weary in the town below. (Old Aleck, a saintly old gardener, these many years dead, may be one who helps with this work. I do not know!) The well water is very cold — a bucket is always ready for the descent. I believe this water has the property of giving one greater vision. It is pure joy to offer it to the thirsty and weary, and each day, among the souls arriving, there is a different well-keeper, always one who has had a glimpse of the vision.

Trước giếng có một khoảng nhỏ rải sỏi—nơi ấy đặt một chiếc bàn mộc mạc, để mang nho và trái cây đến xếp vào những chiếc giỏ nông, rồi dùng lừa chở xuống núi cho những người đau ốm và mệt mỏi trong thị trấn phía dưới, dưới sự trông nom của những người được quyền vào vườn. (Cụ Aleck, người làm vườn già thánh thiện đã qua đời từ nhiều năm nay, có lẽ là một trong những người phụ giúp công việc này. Tôi không biết!) Nước giếng rất lạnh—luôn có sẵn một chiếc gầu để thả xuống. Tôi tin rằng nước này có đặc tính giúp ta có tầm nhìn rộng lớn hơn. Đem nước ấy mời những người khát và mệt mỏi là niềm hoan hỉ thuần khiết, và mỗi ngày, trong số những linh hồn đến đây, lại có một người khác trông coi giếng, luôn là người đã từng thoáng thấy linh thị.

I believe this is the picture of my garden!

Tôi tin rằng đây chính là bức tranh khu vườn của tôi!

As you can see, it is a magical garden, for all the flowers bloom all the time, and of course there are many in that long [531] flower border that I have not mentioned, only to say that all the flowers one ever loved were

Như các bạn có thể thấy, đây là một khu vườn kỳ diệu, vì mọi loài hoa lúc nào cũng nở, [531] và dĩ nhiên, trong dải hoa dài ấy còn có nhiều loài mà tôi chưa nhắc tới, chỉ nói rằng nơi đó có tất cả những loài hoa ta

there — but I have planted dahlias, for childhood memory, canterbury bells, pinks, phlox, small chrysanthemums, platycondon, evening primrose — still memory! — sweet geranium, lavender, lemon verbena, sweet alyssum, old-fashioned roses, day lilies, tiger lilies (in spite of my rose and lily beds to the east and west!) and in the stream is growing mint, near the western exit, and other water-loving herbs. But I think every brother who enters this garden sees his own favourite flowers — I want to think so.

từng yêu thích—nhưng tôi đã trồng thược dược để nhớ về tuổi thơ, hoa chuông, cẩm chướng, hoa phlox, cúc nhỏ, cát cánh, anh thảo chiều—vẫn là để nhớ!—phong lữ thơm, oải hương, cỏ roi ngựa chanh, hoa tuyết cầu thơm, hồng cổ, hoa hiên, huệ hổ (dù tôi đã có những luống hồng và huệ ở phía đông và phía tây!), còn dưới suối, gần lối ra phía tây, có bạc hà cùng những loài cây thân thảo ưa nước khác. Nhưng tôi nghĩ mỗi huynh đệ bước vào khu vườn này đều thấy những loài hoa mình yêu thích—tôi muốn tin là như vậy.

Commentary on Instruction to FCD – Bình giảng Huấn thị dành cho FCD








1. The meaning of the 'Developmental Formula', "FCD", is "*Freedom from Ties*", "Chelaship" and "Detachment. We note that "Freedom from Ties" is placed in italics for emphasis and thus it was the most important developmental keynote.

1. Ý nghĩa của 'Công thức Phát triển' "FCD" là "*Tự do khỏi những Ràng buộc*", "Địa vị Đệ tử" và "Sự Tách rời". Chúng ta lưu ý rằng "Tự do khỏi những Ràng buộc" được in nghiêng để nhấn mạnh, và do đó đây là chủ âm phát triển quan trọng nhất.

2. FCD was Dr. Roberto Assagioli, an important Italian psychiatrist who founded Psychosynthesis—a system of psychological analysis, synthesis and therapy which is best understood within the context of

2. FCD là Tiến sĩ Roberto Assagioli, một bác sĩ tâm thần người Ý có tầm ảnh hưởng, người sáng lập ngành Tổng hợp Tâm lý—một hệ thống phân tích, tổng hợp và trị liệu tâm lý mà chúng ta có thể thấu hiểu rõ nhất

Transpersonal Psychology—the "fourth force" in the modern psychological science. He was also an early pioneer in the popularization of Freud's Psychoanalysis.

trong bối cảnh Tâm lý học Siêu cá nhân —"mãnh lực thứ tư" trong khoa học tâm lý hiện đại. Ông cũng là một trong những người tiên phong thời kỳ đầu trong việc phổ biến Phân tâm học của Freud.

3. Roberto Assagioli is the author of two major books, *The Act of Will,* and the *Psychosynthesis Manual,* as well as numerous articles and monographs. Ever seeking anonymity in relation to his esoteric interests, he also wrote (under pseudonyms) books on the Seven Rays and Esoteric Astrology.

3. Roberto Assagioli là tác giả của hai cuốn sách lớn, *Hành động của Ý chí,* và *Cẩm nang Tổng hợp Tâm lý,* cùng nhiều bài viết và chuyên khảo. Vì luôn muốn giữ kín danh tính trong những hoạt động liên quan đến các mối quan tâm huyền bí của mình, ông cũng dùng bút danh để viết các sách về Bảy Cung và Chiêm Tinh Học Nội Môn.

4. Roberto Assagioli, FCD, was one of the more advanced disciples who worked with the Tibetan as He attempted to establish various specialized groups of servers for the purpose of world redemption. FCD's deeply esoteric roots have been emerging into the light in recent years. A pioneer in the field of the new psychology, he derived much strength and guidance from his association with the Inner Ashram and as a result of his chelaship under the supervision of Master DK. His true Master, however, was the Master KH.

4. Roberto Assagioli, FCD, là một trong những đệ tử tiến hóa hơn đã cộng tác với Chân sư Tây Tạng khi Ngài nỗ lực thành lập nhiều nhóm người phụng sự chuyên biệt nhằm cứu chuộc thế gian. Trong những năm gần đây, cội nguồn huyền bí sâu xa của FCD đã dần được đưa ra ánh sáng. Là người tiên phong trong lĩnh vực tâm lý học mới, ông nhận được nhiều sức mạnh và sự hướng dẫn từ mối liên hệ với Ashram bên trong và từ địa vị đệ tử của mình dưới sự giám sát của Chân sư DK. Tuy nhiên, Chân sư thực sự của ông là Chân sư KH.

5. FCD's rays were 24-127: a second ray soul, a fourth ray personality, a first ray mind, a second ray astral vehicle and a seventh ray etheric-physical vehicle.

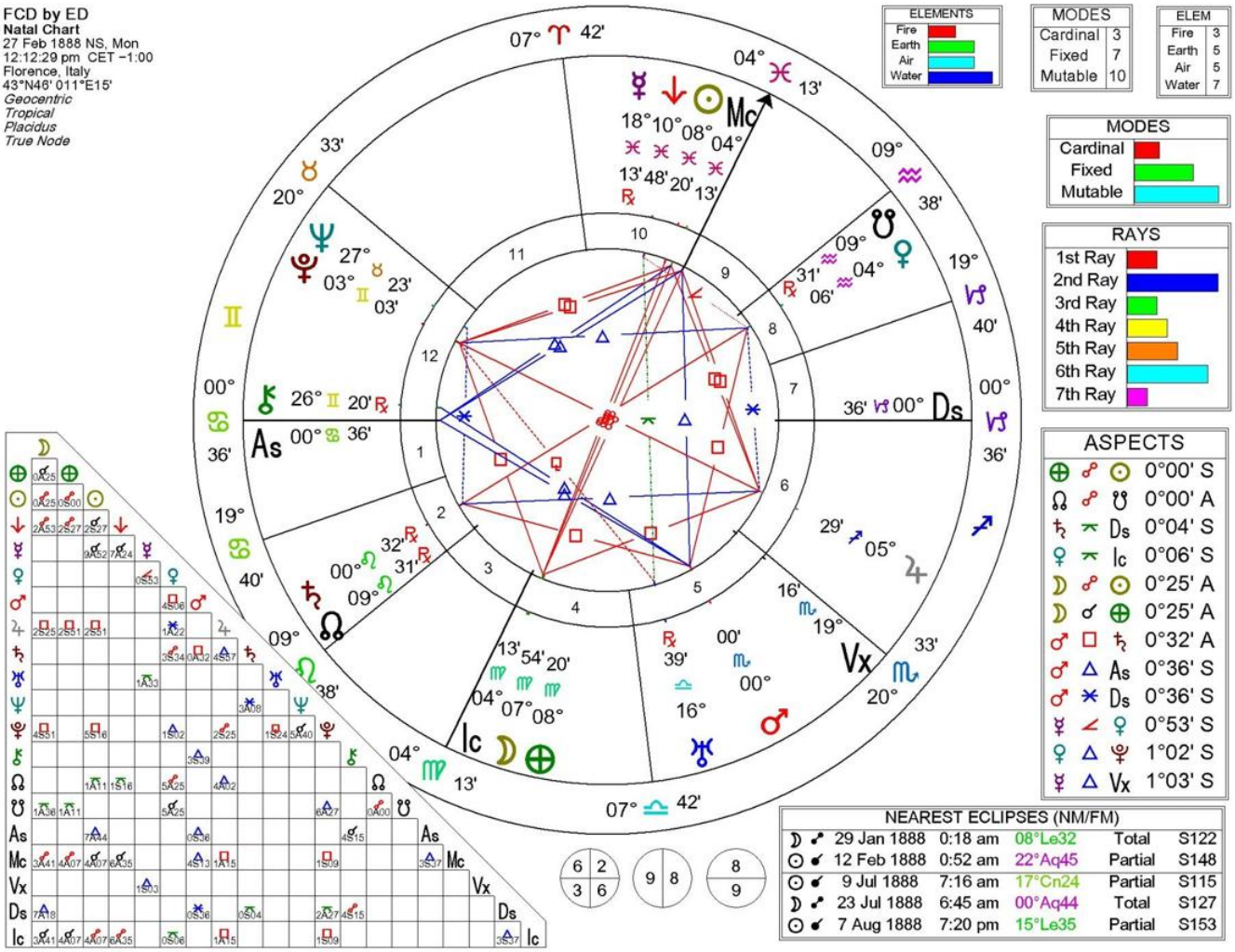
5. Các cung của FCD là 24-127: linh hồn cung hai, phàm ngã cung bốn, thể trí cung một, hiện thể cảm dục cung hai và hiện thể dĩ thái–hồng trần cung bảy.

6. The birth data for Dr. Assagioli rectified by Elena Dramchini from the frequently given time of twelve noon is as follows: February 27, 1888, *Florence*, Italy, 12:12:29 pm, *CET* (note that true local time is not used in this rectification). She calculates an Ascendant of 0 Cancer 27 and 4 Pisces 13 on the Midheaven.

6. Dữ liệu sinh của Tiến sĩ Assagioli, do Elena Dramchini hiệu chỉnh từ giờ sinh mười hai giờ trưa thường được nêu, như sau: ngày 27 tháng 2 năm 1888, *Florence*, Ý, 12:12:29 chiều, *giờ Trung Âu* (lưu ý rằng lần hiệu chỉnh này không sử dụng giờ địa phương thực). Bà tính được Điểm mọc ở 0° Cự Giải 27′ và Thiên Đỉnh ở 4° Song Ngư 13′.

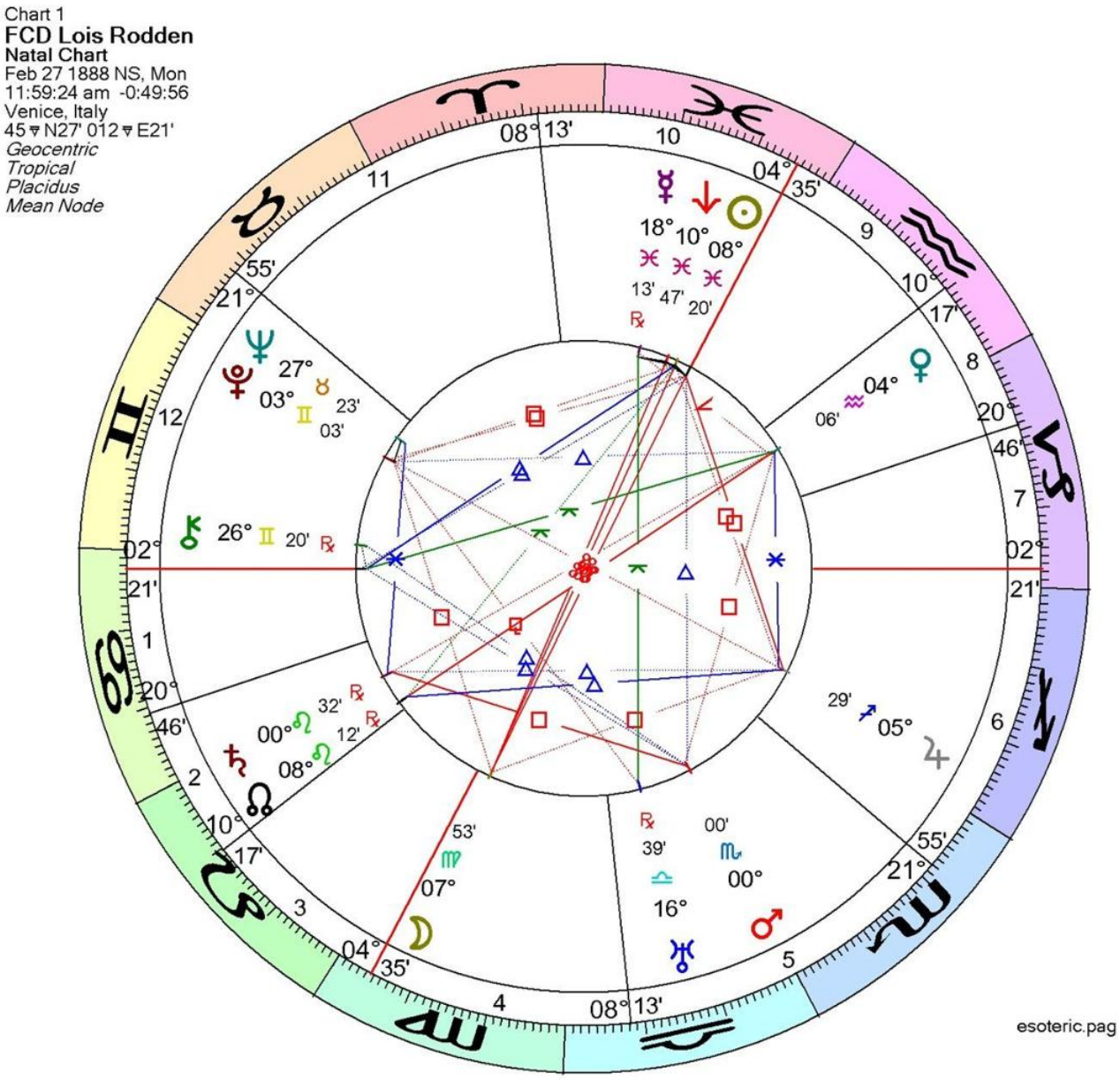
7. The chart derived by ED is as follows:

7. Lá số do ED lập như sau:

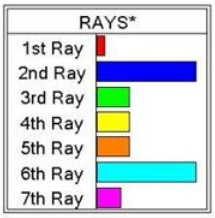


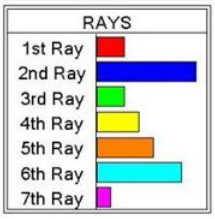
8. In the Astro-Databank of Lois Rodden, an AA horoscope ("AA" is the highest rating for accuracy) is given for 11:59 am , yielding an Ascendant of 02º Can24', *with* Geocentric Latitude Correction (02º Can 34' *without* Geocentric Latitude Correction).We note that the place of birth given by Rodden is *Venice* , indicating that *Florence is not the proper place of birth.* This confusion arose because of an interview with someone who knew Roberto Assagioli well. This individual gave Florence as the place of birth. However, a certain Mr. "Bordini" presented Assagioli's birth certificate to Lois Rodden. The chart derived is as follows.

8. Trong cơ sở dữ liệu chiêm tinh của Lois Rodden, một lá số được xếp hạng AA ("AA" là mức xếp hạng cao nhất về độ chính xác) được lập cho 11:59 sáng , cho Điểm mọc ở 02° Cự Giải 24', *có* hiệu chỉnh vĩ độ địa tâm (02° Cự Giải 34' *không có* hiệu chỉnh vĩ độ địa tâm). Chúng ta lưu ý rằng nơi sinh do Rodden nêu là *Venice* , cho thấy *Florence không phải là nơi sinh đúng.* Sự nhầm lẫn này nảy sinh từ một cuộc phỏng vấn với người biết rõ Roberto Assagioli. Người này nêu Florence là nơi sinh. Tuy nhiên, một ông tên "Bordini" đã đưa giấy khai sinh của Assagioli cho Lois Rodden. Lá số được lập như sau.



Pt	Name	Long.	Hs	Rules	Dsp	Hs
☽	Moon	07°♍53'07"	4	4	☽	4
☉	Sun	08°♓20'12"	10	3	☿	12
↓	Vulcan	10°♓47	10	12	☿	12
☿	Mercury	18°♓13 ℞	10	11	☿	12
♀	Venus	04°♒06	8	(12)	♃	6
♂	Mars	00°♏00	5	6	♂	5
♃	Jupiter	05°♐29	6	9	♁	4
♄	Saturn	00°♌32 ℞	2	7, 8	☉	10
♅	Uranus	16°♎39 ℞	5	5	♅	5
♆	Neptune	27°♉23	12	1, 2	↓	10
♇	Pluto	03°♊03	12	10	♀	8
⚷	Chiron	26°♊20 ℞	12	–	♀	8
☊	North Node	08°♌12 ℞	2	–	☉	10
As	Ascendant	02°♑21'28"	1	–	♆	12
Mc	Midheaven	04°♓35'08"	10	–	☿	12





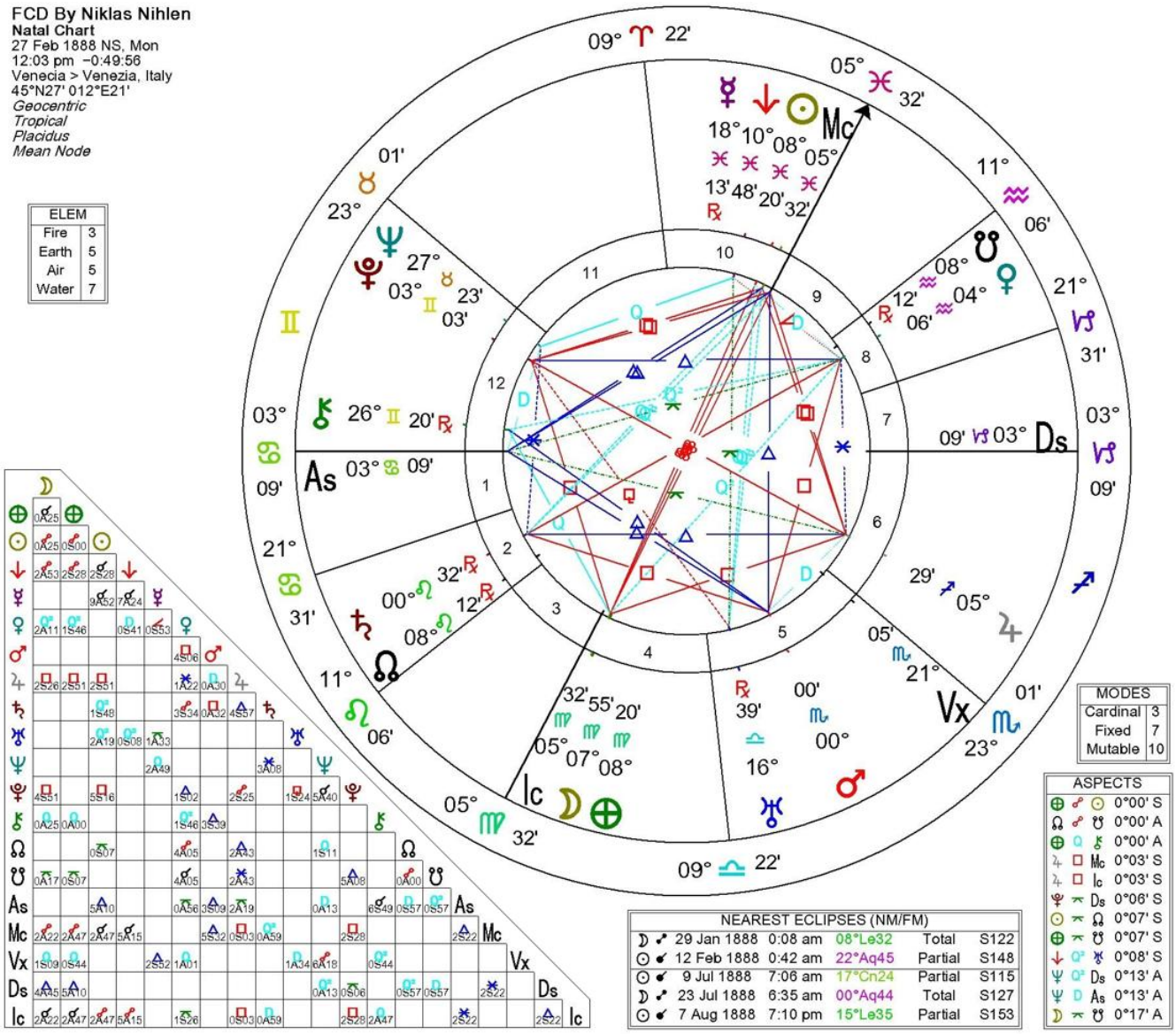
Asteroids	Orb
⚷ ♂ Chiron 2060	0 ▽ 00'

9. The astrologer Niklas Nihlen worked independently on rectifying the chart of FCD and determined to his satisfaction that the

9. Nhà chiêm tinh Niklas Nihlen đã độc lập hiệu chỉnh lá số của FCD và xác định, theo kết quả mà ông thấy thỏa đáng, rằng giờ

time should be 12:03 LMT, Venice , Italy . The chart derived by NN is as follows:

sinh phải là 12:03 giờ trung bình địa phương, Venice , Ý . Lá số do NN lập như sau:



In this chart we note the slightly later Ascending degree and Midheaven.

Trong lá số này, chúng ta lưu ý độ số của Điểm mọc và Thiên Đỉnh hơi muộn hơn.

10. We must note that for these various charts, slightly different adjustments for true local time (TLT) are used and, accordingly, there will be slight discrepancies. Such discrepancies are rather negligible in the work we are doing. Only for the closest work in timing would they be significant, and we lack sufficient external

10. Chúng ta phải lưu ý rằng các lá số này sử dụng những điều chỉnh hơi khác nhau đối với giờ địa phương thực, vì thế sẽ có những sai biệt nhỏ. Những sai biệt ấy hầu như không đáng kể đối với công việc chúng ta đang làm. Chúng chỉ có ý nghĩa khi xác định thời điểm với độ chính xác cao nhất, mà chúng ta lại thiếu dữ liệu ngoại tại đầy đủ về

data on the life of FCD to make such close work really possible.

11. For the kind of work we are doing (i.e., analyzing the personal instructions given by the Tibetan to FCD), we are within an acceptable range of accuracy. As we proceed through the chart and the instructions, we will see which if any of the various charts proposed (*four* charts) comes closest to accuracy.

12. The important features of this chart are the early Cancer Ascendant, the Sun in Pisces and the Moon in Virgo. Mercury is retrograde in Pisces, Venus is placed in Aquarius and Mars has just entered Scorpio. Jupiter is in Sagittarius, Saturn retrograde in the first degree of Leo, Uranus in Libra, and Neptune conjunct Pluto in Gemini.

13. An astrologically detailed analysis of FCD's chart vis-à-vis the personal instructions to him will be given by Elena Dramchini in an accompanying document. This analysis presented in *this* document has a different and more general purpose and, accordingly, the astrological work will be less exacting.

14. A few important immediate features of the astrological chart are as follows:

a. The Cancer Ascendant shows the close ties which FCD experienced throughout his life, and points to the first term in his 'Developmental Formula'—"Freedom from Ties". As well, his great tendency to guard, cherish, protect, and to express sheltering love is related to the Cancerian energy—at once a great asset and also a liability to one so prominently upon the second ray. The Cancer Ascendant is also related to the

cuộc đời FCD để thực sự có thể thực hiện công việc tỉ mỉ đến vậy.

11. Đối với loại công việc chúng ta đang làm (tức là phân tích những huấn thị riêng mà Chân sư Tây Tạng dành cho FCD), chúng ta đang ở trong phạm vi chính xác có thể chấp nhận được. Khi lần lượt xem xét lá số và các huấn thị, chúng ta sẽ thấy lá số nào, nếu có, trong số những lá số được đề xuất (*bốn* lá số) đạt gần nhất với độ chính xác.

12. Những đặc điểm quan trọng của lá số này là Điểm mọc ở đầu Cự Giải, Mặt Trời ở Song Ngư và Mặt Trăng ở Xử Nữ. Sao Thủy nghịch hành ở Song Ngư, Sao Kim ở Bảo Bình và Sao Hỏa vừa đi vào Hổ Cáp. Sao Mộc ở Nhân Mã, Sao Thổ nghịch hành ở độ đầu tiên của Sư Tử, Sao Thiên Vương ở Thiên Bình, và Sao Hải Vương đồng vị Sao Diêm Vương ở Song Tử.

13. Elena Dramchini sẽ trình bày trong một tài liệu đi kèm bản phân tích chiêm tinh chi tiết về lá số của FCD, đối chiếu với những huấn thị riêng dành cho ông. Bản phân tích trình bày trong tài liệu *này* có một mục đích khác, khái quát hơn; vì vậy, việc phân tích chiêm tinh sẽ ít đòi hỏi sự chính xác tỉ mỉ hơn.

14. Một vài đặc điểm quan trọng có thể nhận thấy ngay trong lá số chiêm tinh như sau:

a. Điểm mọc Cự Giải cho thấy những mối ràng buộc chặt chẽ mà FCD đã trải nghiệm suốt đời, đồng thời chỉ đến yếu tố thứ nhất trong 'Công Thức Phát Triển' của ông—"Tự Do Khỏi Những Ràng Buộc". Khuynh hướng mạnh mẽ của ông trong việc gìn giữ, nâng niu, bảo vệ và biểu lộ tình thương chở che cũng liên quan đến năng lượng Cự Giải—vừa là một ưu thế lớn, vừa là một bất lợi đối với người chịu ảnh hưởng nổi trội của cung hai

necessity for the third term of the 'Developmental Formula'—"Detachment".

đến vậy. Điểm mọc Cự Giải cũng liên quan đến sự cần thiết của yếu tố thứ ba trong 'Công Thức Phát Triển'—"Tách Rời".

b. The Sun in Pisces contributes to FCD's compassion, unusual depth of understanding, psychological skill and "pervasiveness of wisdom" (EA 136). Placed conjuncting the MC, the Sun demonstrates the distinctiveness FCD achieved in his career as a prominent psychiatrist and psychotherapist. This position (in relation to house ten—a significant number of initiation) may also have relevance to his acknowledged status as a "pledged initiate-disciple" (DINA II 465)

b. Mặt Trời ở Song Ngư góp phần tạo nên lòng từ bi, chiều sâu thấu hiểu khác thường, kỹ năng tâm lý và "tính thấm nhuần của minh triết" nơi FCD (EA 136). Nằm đồng vị với Thiên Đỉnh, Mặt Trời cho thấy sự nổi bật mà FCD đạt được trong sự nghiệp với tư cách một bác sĩ tâm thần và nhà tâm lý trị liệu danh tiếng. Vị trí này (trong mối liên hệ với nhà mười—một con số có ý nghĩa đối với điểm đạo) cũng có thể liên quan đến địa vị được thừa nhận của ông là một "đệ tử–điểm đạo đồ đã phát nguyện" (DINA II 465)

c. The Moon in Virgo confers practicality and an innate understanding of the healing arts. It contributes to his life demonstration as a humble servant of the Ashram despite his prominence in the worlds of psychiatry and psychology.

c. Mặt Trăng ở Xử Nữ ban cho ông tính thực tiễn và sự thấu hiểu bẩm sinh về các nghệ thuật chữa lành. Vị trí này góp phần giúp ông thể hiện trong cuộc sống vai trò người phụng sự khiêm nhường của Ashram, dù ông nổi bật trong các lĩnh vực tâm thần học và tâm lý học.

d. Mercury retrograde in Pisces contributes to his power of imagination, so prominent in the techniques of "Psychosynthesis"—the school of psychology which he founded. The retrogradation signals, in his case, the originality and self-reliance of his mind

d. Sao Thủy nghịch hành ở Song Ngư góp phần tạo nên năng lực tưởng tượng của ông, vốn nổi bật trong các kỹ thuật "Tâm Lý Tổng Hợp"—trường phái tâm lý học do ông sáng lập. Trong trường hợp của ông, sự nghịch hành biểu thị tính độc đáo và khả năng tự chủ của thể trí ông

e. Venus in Aquarius confers his ability to evoke the soul of the several groups and organizations he originated. He is said to have played a prominent part in the founding of Meditation Mount in Ojai California, and of course, of numerous Psychosynthesis Institutes.

e. Sao Kim ở Bảo Bình ban cho ông khả năng gợi lên linh hồn của nhiều nhóm và tổ chức do ông khởi lập. Người ta nói rằng ông đã đóng vai trò nổi bật trong việc thành lập Núi Tham Thiền tại Ojai, California, và dĩ nhiên, trong việc thành lập nhiều Viện Tâm Lý Tổng Hợp.

f. Mars in Scorpio speaks of his own struggles with his instinctual nature, and his determination to achieve victory over

f. Sao Hỏa ở Hổ Cáp nói lên những cuộc đấu tranh của chính ông với bản chất bản năng của mình, cùng quyết tâm chiến thắng bản

the same. It may also demonstrate the loss of his son, Ilario (when Ilario was still a young man) and FCD's suffering over this loss. Mars is placed in the fifth house of "children" as is Uranus.

chất ấy. Vị trí này cũng có thể cho thấy việc ông mất người con trai Ilario (khi Ilario còn trẻ) và nỗi đau khổ của FCD trước mất mát này. Sao Hỏa nằm trong nhà năm của "con cái", cũng như Sao Thiên Vương.

g. Jupiter in Sagittarius contributes to his "avidity for knowledge and information", his foresight and the vast perspective of his mind. Placed in the sixth house and arm of the chart, this position adds the ingredient of philosophical wisdom to his psychotherapeutic approaches. It also promoted his tireless pursuit of esoteric wisdom, and, increasingly, his international (Sagittarius) influence.

g. Sao Mộc ở Nhân Mã góp phần tạo nên "lòng khao khát tri thức và thông tin", khả năng nhìn xa và tầm nhìn bao quát của thể trí ông. Nằm ở nhà sáu và nhánh thứ sáu của lá số, vị trí này bổ sung yếu tố minh triết triết học vào các phương pháp tâm lý trị liệu của ông. Nó cũng thúc đẩy ông không mệt mỏi theo đuổi minh triết huyền bí và ngày càng mở rộng ảnh hưởng quốc tế (Nhân Mã) của mình.

h. Saturn in first ray Leo is one of the first ray combinations in the chart; it is useful in the regulation of the lower ego (Leo), and its trine to Jupiter (and its contraparallel to Jupiter) contribute to his emphasis upon the structured integration and synthesis of the human energy system.

h. Sao Thổ ở Sư Tử cung một là một trong những tổ hợp cung một của lá số; tổ hợp này hữu ích trong việc điều tiết phàm ngã (Sư Tử), còn góc tam hợp của Sao Thổ với Sao Mộc (và thế đối song song xích vĩ của nó với Sao Mộc) góp phần khiến ông nhấn mạnh sự tích hợp có cấu trúc và sự tổng hợp hệ thống năng lượng con người.

i. This Saturn position also shows the conditions of privation which he was forced to experience at various points in his life, especially during the Second World War when his life was frequently in danger.

i. Vị trí này của Sao Thổ cũng cho thấy những hoàn cảnh thiếu thốn mà ông buộc phải trải qua vào nhiều thời điểm trong đời, đặc biệt trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, khi tính mạng ông thường xuyên gặp nguy hiểm.

j. Chiron in Gemini in the twelfth house of healing adds to his power as a healer of mind and emotions. We remember that the Centaur Chiron directed Hercules on his quest for the Golden Apples of the Hesperides; this occurred in the *Gemini* Labor of Hercules.

j. Chiron ở Song Tử trong nhà mười hai của sự chữa lành làm tăng năng lực của ông với tư cách người chữa lành thể trí và cảm xúc. Chúng ta nhớ rằng nhân mã Chiron đã hướng dẫn Hercules trong hành trình tìm những Quả Táo Vàng của các Hesperides; điều này diễn ra trong kỳ công *Song Tử* của Hercules.

k. The Pluto/Neptune conjunction, also in the twelfth house, is a potent combination

k. Góc đồng vị Sao Diêm Vương/Sao Hải Vương, cũng nằm trong nhà mười hai, là

for deep psychological therapy and the destruction (Pluto) of glamor (Neptune). This conjunction contributes to his rare and penetrating insight into the human psyche. Among his other accomplishments, FCD was acknowledged as a "depth psychologist"—one deeply concerned with the dynamics of the subconscious (and, in his case, the superconscious) psyche. This conjunction is a key significator of his profound approach to psychological understanding and therapy. It also helped to fashion him as an early advocate of Psychoanalysis.

một tổ hợp mạnh mẽ cho trị liệu tâm lý chiều sâu và việc phá hủy (Sao Diêm Vương) ảo cảm (Sao Hải Vương). Góc đồng vị này góp phần tạo nên khả năng thấu suốt hiếm có và sâu sắc của ông về tâm lý con người. Bên cạnh những thành tựu khác, FCD được thừa nhận là một "nhà tâm lý học chiều sâu"—người quan tâm sâu sắc đến động lực của tâm lý tiềm thức (và, trong trường hợp của ông, cả tâm lý siêu thức). Góc đồng vị này là một chỉ báo then chốt cho cách tiếp cận sâu sắc của ông trong việc thấu hiểu và trị liệu tâm lý. Nó cũng góp phần định hình ông thành một người sớm ủng hộ Phân Tâm Học.

l. We find Uranus placed in Libra, the position of its esoteric rulership. Accompanying Mars in the fifth house, it may have contributed to the sad experiences surrounding the death of his son. On a higher turn of the spiral, this position signaled creativity of an unusual and unsuspected kind. It also shows him to be an innovator in the field of understanding human identity and self-expression.

l. Chúng ta thấy Sao Thiên Vương nằm ở Thiên Bình, vị trí mà hành tinh này cai quản về mặt nội môn. Cùng với Sao Hỏa trong nhà năm, nó có thể đã góp phần vào những trải nghiệm đau buồn quanh cái chết của con trai ông. Trên một vòng xoắn cao hơn, vị trí này báo hiệu khả năng sáng tạo khác thường và bất ngờ. Nó cũng cho thấy ông là người đổi mới trong lĩnh vực thấu hiểu bản sắc con người và sự tự biểu đạt.

m. We find the second ray signs strongly accented, with the Sun in second ray Pisces, the Moon in second ray Virgo, and Chiron and Pluto in second ray Gemini.

m. Chúng ta thấy các dấu hiệu cung hai được nhấn mạnh rõ rệt, với Mặt Trời ở Song Ngư cung hai, Mặt Trăng ở Xử Nữ cung hai, cùng Chiron và Sao Diêm Vương ở Song Tử cung hai.

n. Although the sixth ray is not found in his ray makeup in the incarnation under discussion, it is astrologically 'delivered' through the Sun in sixth ray Pisces, the Moon in sixth ray Virgo and Jupiter (planet of the second ray) places in sixth ray Sagittarius. Second ray Jupiter is FCD's "soul-ray ruler", placed in a sign transmitting the sixth, fifth and fourth rays, in a house associated with discipleship, health and labor.

n. Mặc dù cung sáu không có trong cấu tạo cung của ông ở kiếp sống đang được bàn đến, về mặt chiêm tinh, nó được 'truyền đến' qua Mặt Trời ở Song Ngư cung sáu, Mặt Trăng ở Xử Nữ cung sáu và Sao Mộc (hành tinh cung hai) nằm ở Nhân Mã cung sáu. Sao Mộc cung hai là "chủ tinh cung linh hồn" của FCD, nằm trong một dấu hiệu truyền dẫn các cung sáu, năm và bốn, tại một nhà gắn với địa vị đệ tử, sức khỏe và lao động.

o. Each of the three fourth ray signs, correlated with his fourth ray personality, is tenanted. Jupiter is placed in fourth ray Sagittarius, Mars in fourth ray Scorpio, and Neptune, a critical ruling planet (esoterically and hierarchically of his Cancer Ascendant, and, in a special manner, of his Pisces Sun-sign) in fourth ray Taurus.

o. Cả ba dấu hiệu cung bốn, tương ứng với phàm ngã cung bốn của ông, đều có hành tinh cư ngụ. Sao Mộc nằm ở Nhân Mã cung bốn, Sao Hỏa ở Hổ Cáp cung bốn, và Sao Hải Vương, một hành tinh cai quản then chốt (về mặt nội môn và huyền giai đối với Điểm mọc Cự Giải của ông, và theo một cách đặc biệt, đối với dấu hiệu Mặt Trời Song Ngư của ông), ở Kim Ngưu cung bốn.

p. The fifth ray signs are also astrologically delivered through Jupiter in fifth ray Sagittarius, fifth ray Venus in fifth ray Aquarius and Saturn in fifth ray Leo.

p. Các dấu hiệu cung năm cũng được truyền đến về mặt chiêm tinh qua Sao Mộc ở Nhân Mã cung năm, Sao Kim cung năm ở Bảo Bình cung năm và Sao Thổ ở Sư Tử cung năm.

q. As FCD was an "initiate-disciple", the hierarchical rulers of the Ascendant, Sun and MC may be appropriately used. These rulers are Pluto (hierarchical ruler of the Pisces Sun and MC) and Neptune (hierarchical ruler of the Cancer Ascendant). Their conjunction in the twelfth house of therapy and of the unconscious and super-conscious mind, is unusually potent.

q. Vì FCD là một "đệ tử–điểm đạo đồ", việc sử dụng các chủ tinh huyền giai của Điểm mọc, Mặt Trời và Thiên Đỉnh là thích hợp. Các chủ tinh này là Sao Diêm Vương (chủ tinh huyền giai của Mặt Trời và Thiên Đỉnh ở Song Ngư) và Sao Hải Vương (chủ tinh huyền giai của Điểm mọc Cự Giải). Góc đồng vị của hai hành tinh này trong nhà mười hai của trị liệu và của thể trí vô thức cùng siêu thức, có sức mạnh khác thường.

r. If, as one may suspect with reason, that FCD's monadic ray was principally the second, then the point opposite the Sun-sign, Virgo, is to be considered the "monadic point" and the hierarchical ruler of Virgo is seen to be second ray Jupiter in the sixth house and arm of *service.* FCD would, then, have the same monadic and souls rays, and Jupiter would be the significator of both.

r. Nếu, như người ta có thể có lý do để suy đoán, cung chân thần của FCD chủ yếu là cung hai, thì điểm đối diện dấu hiệu Mặt Trời, Xử Nữ, cần được xem là "điểm chân thần", và có thể thấy chủ tinh huyền giai của Xử Nữ là Sao Mộc cung hai trong nhà sáu và nhánh thứ sáu của *phụng sự.* Khi đó, FCD sẽ có cùng cung chân thần và cung linh hồn, và Sao Mộc sẽ là hành tinh chỉ báo cho cả hai.

s. Jupiter's position (square to the Pisces Sun and MC) is important as it indicates FCD (from the soul perspective and perhaps monadically) as one of those commissioned to help externalize the second ray Ashram.

s. Vị trí của Sao Mộc (tạo góc vuông với Mặt Trời và Thiên Đỉnh ở Song Ngư) rất quan trọng, vì nó cho thấy FCD (từ góc nhìn linh hồn và có lẽ cả chân thần) là một trong những người được giao nhiệm vụ hỗ trợ ngoại hiện Ashram cung hai.

15. One or two physiognomical comments may be in place:

a. It is clear from the beautiful and benign expression on his face that the second ray of love-wisdom radiates through the physiognomy of FCD—especially in the later portraits.

b. One also finds the *bowed-nose* frequently found when Pisces is prominent (though the tip of the nose reflects a form common to Virgo, his Moon sign and prominent as the orthodox ruler of the Cancer Ascendant). This bowing of the nose may correlate to the powerful presence of Neptune and may not be so prominent is the other two decanates. FCD is born in the first decanate of Pisces ruled, according to the Tibetan, by Jupiter.

c. Although the later pictures disguise the matter somewhat, we see in earlier portraits a fullness of lips which is associated with Cancer rising. We also see a broadening of the mouth, characteristic of this sign.

d. Close examination will also reveal a certain flatness of the cheeks under the eyes. This, again, is characteristic of Pisces.

e. Physiognomical analysis is useful in broad questions of rectification.

16. One or two biographical points can be seen as contributing to the rectification of the chart.

a. FCD was married to Nella Ciapetti in 1922. The date of the marriage has, so far, not been

15. Có thể đưa ra một vài nhận xét về diện mạo:

a. Qua vẻ mặt đẹp đẽ và nhân từ của ông, rõ ràng cung hai Bác Ái – Minh Triết tỏa chiếu qua diện mạo FCD—đặc biệt trong những bức chân dung về sau.

b. Người ta cũng nhận thấy *sống mũi cong* thường gặp khi Song Ngư nổi trội (dù chóp mũi phản ánh một hình dạng thường thấy ở Xử Nữ, dấu hiệu Mặt Trăng của ông, vốn nổi bật với vai trò chủ tinh ngoại môn của Điểm mọc Cự Giải). Độ cong này của sống mũi có thể tương ứng với sự hiện diện mạnh mẽ của Sao Hải Vương và có thể không nổi bật đến vậy ở hai thập độ còn lại. FCD sinh trong thập độ thứ nhất của Song Ngư, do Sao Mộc cai quản theo Chân sư Tây Tạng.

c. Mặc dù những bức ảnh về sau phần nào che khuất đặc điểm này, trong các bức chân dung trước đó, chúng ta thấy đôi môi đầy đặn gắn với Điểm mọc Cự Giải. Chúng ta cũng thấy khuôn miệng rộng, một đặc điểm của dấu hiệu này.

d. Quan sát kỹ cũng sẽ nhận ra vùng má dưới mắt hơi phẳng. Đây cũng là một đặc điểm của Song Ngư.

e. Phân tích diện mạo hữu ích đối với những vấn đề tổng quát trong việc hiệu chỉnh giờ sinh.

16. Có thể xem một vài chi tiết tiểu sử là những yếu tố góp phần hiệu chỉnh lá số.

a. FCD kết hôn với Nella Ciapetti vào năm 1922. Cho đến nay vẫn chưa tìm được ngày

located but there are convincing aspects in 1922 to signal this event. Throughout August of 1922, solar arc directed Venus (a planet of marriage) is conjuncting the natal Sun in Pisces. At the same time, solar arc directed Saturn is conjuncting the IC (in the 11:59:24 am chart) which symbolizes the home and the establishment of the home.

kết hôn, nhưng có những góc hợp thuyết phục trong năm 1922 báo hiệu sự kiện này. Trong suốt tháng 8 năm 1922, Sao Kim nhật cung tiến trình (một hành tinh của hôn nhân) đồng vị với Mặt Trời bản mệnh ở Song Ngư. Đồng thời, Sao Thổ nhật cung tiến trình đồng vị với Thiên Đế (trong lá số 11:59:24 sáng), điểm tượng trưng cho mái ấm và việc thiết lập mái ấm.

b. In FCD's natal chart, Saturn and Venus are in opposition. From reports of those informed about the situation, the marriage proved to be very much a Saturn/Venus marriage, with rather more of Saturn in evidence, for it appeared that FCD came to consider it a great restriction.

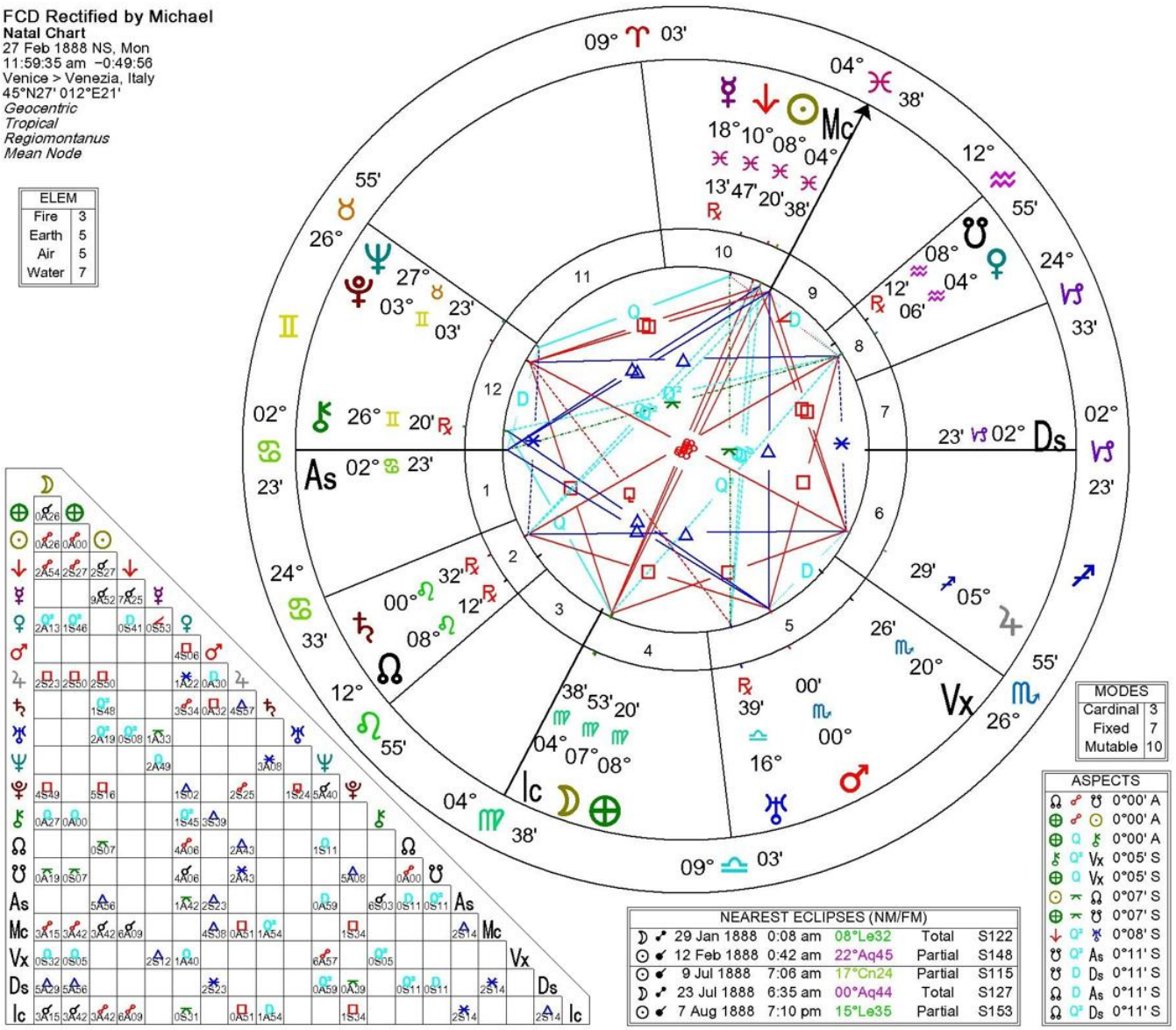
b. Trong lá số bản mệnh của FCD, Sao Thổ và Sao Kim đối vị nhau. Theo lời kể của những người am hiểu tình hình, cuộc hôn nhân này thể hiện rất rõ tính chất Sao Thổ/Sao Kim, trong đó Sao Thổ biểu lộ rõ hơn, vì dường như FCD dần xem đó là một sự hạn chế lớn.

c. The chart for Florence cannot be strictly correct. Even using its MC, 4º Pisces 13' the marriage would have to have occurred at the very beginning of the year for Saturn to Cross the IC, and then SA-Venus would be less in aspect with the natal Sun than later in the year. The actual date of the marriage must be researched but the astrological probability is that it is closer to the middle of the year 1922 than towards the very beginning.

c. Lá số lập cho Florence không thể hoàn toàn chính xác. Ngay cả khi dùng Thiên Đỉnh của lá số ấy, 4° Song Ngư 13', cuộc hôn nhân cũng phải diễn ra ngay đầu năm thì Sao Thổ mới đi qua Thiên Đế; khi đó, Sao Kim nhật cung tiến trình lại tạo góc hợp với Mặt Trời bản mệnh kém sát hơn so với thời điểm muộn hơn trong năm. Cần nghiên cứu ngày kết hôn thực tế, nhưng xét về xác suất chiêm tinh, ngày đó gần giữa năm 1922 hơn là ngay đầu năm.

d. An alternative chart erected for 11:59:35 am, *demonstrates a slightly earlier MC* than the Astrodatabank chart. It is as follows:

d. Một lá số khác được lập cho 11:59:35 sáng, *cho thấy Thiên Đỉnh hơi sớm hơn* so với lá số của cơ sở dữ liệu chiêm tinh. Lá số ấy như sau:



This chart has one advantage over the ADB chart of 11:59:24 am—namely, that we find transiting Jupiter stationary on the progressing IC in early June of 1922, at the same time that solar arc directed Saturn is crossing the natal IC. Jupiter (in FCD's case sextile Venus) is frequently a significator of marriage, especially when related to the IC with its 'home and family' connotation.

Lá số này có một ưu điểm so với lá số ADB lúc 11:59:24 sáng—đó là chúng ta thấy Sao Mộc quá cảnh đứng yên trên Thiên Đế tiến trình vào đầu tháng 6 năm 1922, đồng thời Sao Thổ nhật cung tiến trình đi qua Thiên Đế bản mệnh. Sao Mộc (trong trường hợp FCD, tạo góc lục hợp với Sao Kim) thường là hành tinh chỉ báo hôn nhân, đặc biệt khi liên hệ với Thiên Đế cùng hàm nghĩa 'mái ấm và gia đình' của điểm này.

a. For some reason (probably the use of different local time settings for Venice) the ADB chart set for the time 11:59:24 am has a later *MC* (by 12 minutes of arc) than a chart

a. Vì một lý do nào đó (có lẽ do sử dụng các thiết lập giờ địa phương khác nhau cho Venice), lá số ADB lập cho thời điểm 11:59:24 sáng có *Thiên Đỉnh* muộn hơn (12

derived for the time 11:59:35 am. The advantages of the 11:59:35 am chart are to be seen in that *both* ICs, the natal and progressed, are contacted by significant planets in the middle of the year 1922, around early June—June 5th through 10th or so. Discovery of the actual date of the marriage will set the matter straight. Whatever the exact truth, the year 1922 gives significant indications for marriage in the proposed charts.

phút cung) so với lá số lập cho thời điểm 11:59:35 sáng. Những ưu điểm của lá số 11:59:35 sáng thể hiện ở chỗ *cả hai* Thiên Đế, bản mệnh và tiến trình, đều tiếp xúc với những hành tinh có ý nghĩa vào giữa năm 1922, khoảng đầu tháng Sáu—từ ngày 5 đến khoảng ngày 10. Việc tìm ra ngày kết hôn thực tế sẽ làm sáng tỏ vấn đề này. Dù sự thật chính xác là gì, năm 1922 cũng cho thấy những chỉ báo đáng kể về hôn nhân trong các lá số được đề xuất.

b. In any case, with either of these charts (the 11:59:24 am chart derived by ABD or 11:59:35 am chart derived through Solar Fire) we are very close.

b. Dù sao đi nữa, với một trong hai lá số này (lá số 11:59:24 sáng do ABD lập hoặc lá số 11:59:35 sáng lập bằng Solar Fire), chúng ta đều đã tiến rất gần đến giờ sinh chính xác.

c. Another date at our disposal is of significance. In 1951 (again on an undisclosed date) his son, Ilario died. Both (11:59 plus) charts are indicative and could be justified. In both charts, mid year, we find the solar arc directed Ascendant coming to conjunction with the natal IC (home, family, intimate matters). There is also a solar eclipse in September, 1951, exactly opposite the degree of his natal Sun, and thus, on his heliocentric Earth, and also on his Moon (orthodoxly ruling the Ascendant)—all this, again in the family-related fourth house. The Moon, conventionally, is related to close family members. Earlier in the year, February, there is a lunar eclipse within two degrees of the natal MC/IC axis of both pre-noon charts under consideration.

c. Một niên đại khác mà chúng ta có được cũng có ý nghĩa. Năm 1951 (một lần nữa, vào một ngày chưa được tiết lộ), con trai ông, Ilario, qua đời. Cả hai lá số (sau 11:59 một chút) đều có những chỉ báo phù hợp và đều có cơ sở để chấp nhận. Trong cả hai lá số, vào giữa năm, chúng ta thấy Điểm mọc nhật cung tiến trình tiến đến đồng vị với Thiên Đế bản mệnh (mái ấm, gia đình, những vấn đề riêng tư). Cũng có một nhật thực vào tháng Chín năm 1951, đối vị chính xác với độ số Mặt Trời bản mệnh của ông, và do đó nằm trên Trái Đất nhật tâm của ông, đồng thời cũng nằm trên Mặt Trăng của ông (chủ tinh ngoại môn của Điểm mọc)—tất cả những điều này một lần nữa đều ở nhà thứ tư, vốn liên quan đến gia đình. Theo cách hiểu thông thường, Mặt Trăng liên quan đến những người thân gần gũi trong gia đình. Trước đó trong năm, vào tháng Hai, có một nguyệt thực nằm trong phạm vi hai độ tính từ trục Thiên Đỉnh/Thiên Đế bản mệnh của cả hai lá số trước buổi trưa đang được xem xét.

d. As well, at the seventh house cusp there is a transit of Chiron (dealing the *wound*) and

d. Đồng thời, tại đỉnh nhà thứ bảy có Chiron quá cảnh (gây ra *vết thương*) và Sao Hỏa nhật

the passage of solar arc directed Mars over the same point, such that Mars and Chiron (indicating, potentially, a *very* wounding situation in the area of relationship) are conjoined.

cung tiến trình đi qua cùng điểm ấy, khiến Sao Hỏa và Chiron (có khả năng chỉ báo một tình huống gây tổn thương *rất nặng nề* trong lĩnh vực quan hệ) đồng vị với nhau.

e. We also learn that FCD was arrested in 1940 and spent (according to reports) about one month in prison. Any of the charts in use will demonstrate the correlations to this event as transiting Saturn in Aries was conjuncting both the progressing MC and Sun in the early part of 1940. Transiting Jupiter, however, followed Saturn's trail and release from prison came shortly after. As Saturn continued is long transit through the eleventh and twelfth houses, FCD was hounded by the fascists, and even had to go into hiding (in caves, it is reported) to save his life and the life of his son).

e. Chúng ta cũng biết rằng FCD bị bắt vào năm 1940 và ở tù khoảng một tháng (theo các bản tường thuật). Bất kỳ lá số nào đang được sử dụng cũng cho thấy những tương ứng với sự kiện này, vì Sao Thổ quá cảnh ở Bạch Dương đã đồng vị với cả Thiên Đỉnh và Mặt Trời tiến trình vào đầu năm 1940. Tuy nhiên, Sao Mộc quá cảnh đi theo đường của Sao Thổ, và chẳng bao lâu sau ông được trả tự do. Khi Sao Thổ tiếp tục đợt quá cảnh dài qua nhà thứ mười một và thứ mười hai, FCD bị những người phát xít truy lùng, thậm chí phải lẩn trốn (theo tường thuật là trong các hang động) để bảo toàn tính mạng của mình và con trai).

f. One can decide reasonably for either the 11:59:24 am chart (with its slightly later MC) or the 11:59:35 am chart (strangely, with its slightly later MC), as both carry strongly the major astrological correlations with available events.

f. Có thể lựa chọn một cách hợp lý lá số 11:59:24 sáng (với Thiên Đỉnh muộn hơn đôi chút) hoặc lá số 11:59:35 sáng (lạ thay, cũng với Thiên Đỉnh muộn hơn đôi chút), vì cả hai đều thể hiện rõ những tương ứng chiêm tinh chính với các sự kiện đã biết.

g. It would appear, then, that FCD was born slightly before noon.

g. Như vậy, dường như FCD sinh ra vào lúc hơi trước buổi trưa.

h. There are other techniques of rectification which the astrologer Niklas Nihlen may have used to justify a later time of birth—about four minutes later (12:03 pm), but the later chart does not seem to work as well as the two earlier Venice charts, because SA-Mars and transiting Chiron do not cross the seventh house cusp during the year of FCD's son's death.

h. Có những kỹ thuật hiệu chỉnh giờ sinh khác mà nhà chiêm tinh Niklas Nihlen có thể đã sử dụng để biện minh cho một giờ sinh muộn hơn—muộn hơn khoảng bốn phút (12:03 trưa), nhưng lá số muộn hơn dường như không phù hợp bằng hai lá số Venice sớm hơn, vì Sao Hỏa nhật cung tiến trình và Chiron quá cảnh không đi qua đỉnh nhà thứ bảy trong năm con trai FCD qua đời.

i. If we decide to use any of the three Venice charts (which seems accurate given the

i. Nếu chúng ta quyết định sử dụng bất kỳ lá số nào trong ba lá số Venice (điều này có vẻ

birth certificate of which we have been made aware and the testimony of other astrologers who have done FCD's chart) and if we ignore the well-meaning but erroneous information we received from an interview with someone who knew him well, we shall find that we are certainly with four minutes of his birth time. The three Venice charts under consideration range from 11:59:24 am to 12:03 pm .

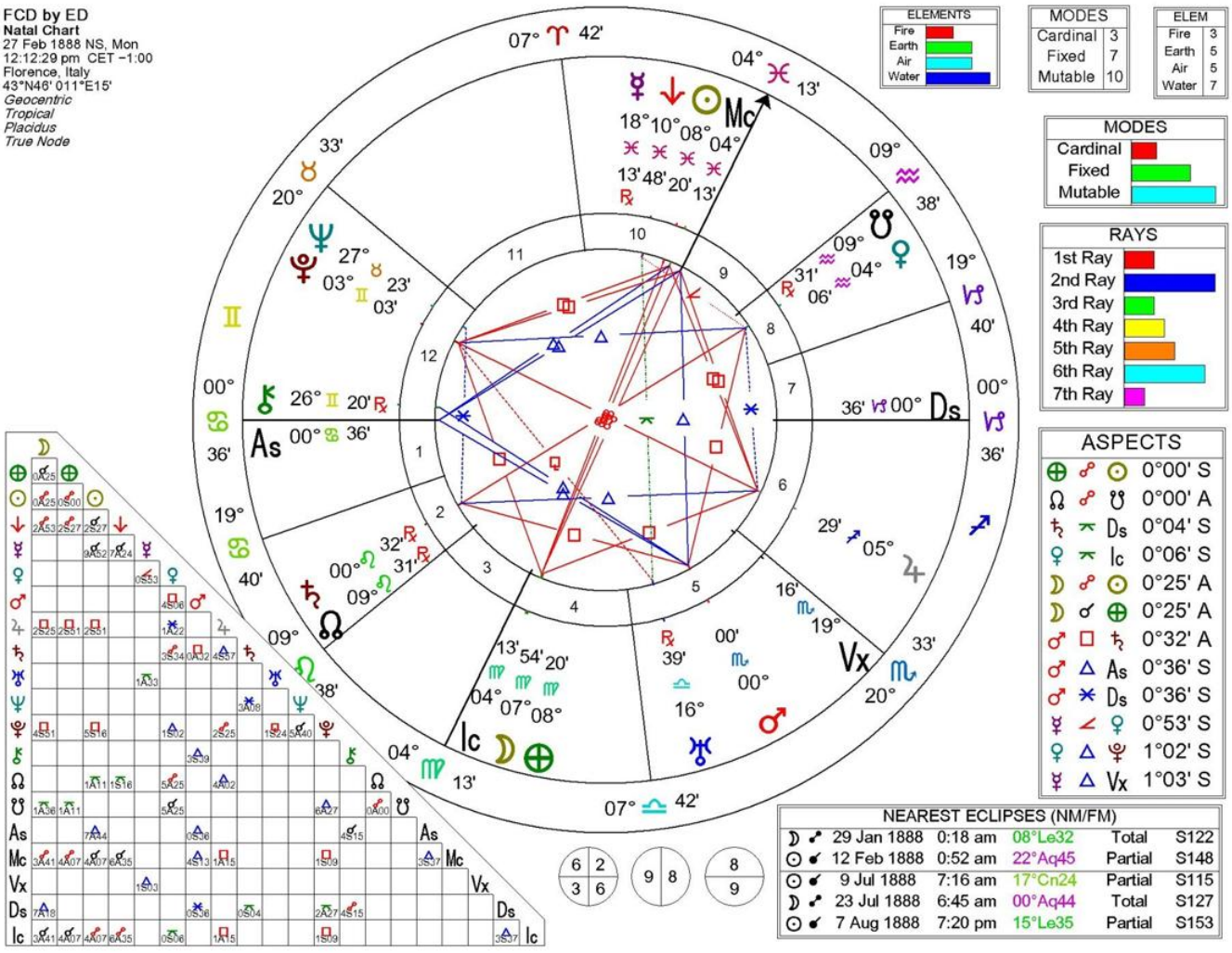
chính xác xét theo giấy khai sinh mà chúng ta được biết và lời chứng của những nhà chiêm tinh khác đã lập lá số cho FCD), và nếu chúng ta bỏ qua thông tin có thiện ý nhưng sai lệch nhận được qua một cuộc phỏng vấn với người từng biết rõ ông, chúng ta sẽ thấy rằng chắc chắn sai số của chúng ta so với giờ sinh của ông nằm trong vòng bốn phút. Ba lá số Venice đang được xem xét trải từ 11:59:24 sáng đến 12:03 trưa .

j. As FCD was an astrologer and as his birth certificate gave 11:59 am , and as both 11:59 charts (11:59:24 am and 11:59:35 am) work well, it seems best to default in the direction of a birth slightly before noon .

j. Vì FCD là một nhà chiêm tinh, giấy khai sinh của ông ghi 11:59 sáng , và cả hai lá số 11:59 (11:59:24 sáng và 11:59:35 sáng) đều phù hợp, có lẽ tốt nhất là mặc định nghiêng về giờ sinh hơi trước buổi trưa .

Part I—Phần I

January 1933- Tháng Một 1933



To my fellow disciple, F.C.D., who works in that loneliness which is so difficult for the second ray type, I would say the following: Your problem is twofold and when it yields to solution then your field of service—already large—will increase. You have the problem of a devitalised etheric body and also of a heart attached to many and hence unduly strained and taxed by others. There are many demands upon your sympathies. By the time you have reached the age of fifty years you should have achieved the difficult undertaking of becoming the sannyasin [139] in the Western world. This B.S.W. has already achieved and could help you if you, with frankness, cared to correspond with him. You have somewhat to give him too.

Với đệ tử đồng môn của Tôi, F.C.D., người đang làm việc trong sự cô độc vốn rất khó chịu đựng đối với người cung hai, Tôi muốn nói những điều sau: Vấn đề của em mang tính nhị phân, và khi giải quyết được vấn đề ấy, lĩnh vực phụng sự của em—vốn đã rộng lớn—sẽ còn mở rộng hơn nữa. Em gặp vấn đề với một thể dĩ thái suy giảm sinh lực, đồng thời với một trái tim gắn bó với nhiều người, vì thế phải chịu căng thẳng và gánh nặng quá mức do những người khác gây ra. Có nhiều người trông cậy vào lòng cảm thông của em. Khi đến tuổi năm mươi, em cần hoàn thành công việc khó khăn là trở thành người xuất ly [139] trong thế giới phương Tây. B.S.W. đã đạt được điều này và có thể giúp em nếu em sẵn lòng trao đổi thư từ một cách thẳng thắn với bạn ấy. Em cũng có đôi điều để trao tặng bạn ấy.

14. We note that Master DK addresses FCD as "my fellow disciple". This immediately tells us something of FCD's relatively advanced level of unfoldment. The Master treats him as something of a friend and comrade.

14. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK gọi FCD là "đệ tử đồng môn của Tôi". Điều này lập tức cho chúng ta biết đôi điều về cấp độ khai mở tương đối cao của FCD. Chân sư đối đãi với ông phần nào như một người bạn và người đồng chí.

15. The second ray is the "Ray of Attractive Coherency" (EA 411). It is a ray of union and fusion preferring affiliation to solitariness.

15. Cung hai là "Cung Cố Kết Hấp Dẫn" (EA 411). Đó là cung của sự hợp nhất và dung hợp, ưa gắn kết hơn là đơn độc.

16. Yet there is much in FCD's chart which conduces to isolation: the Pluto/Neptune conjunction in the isolative, hidden twelfth house; the strength of the reclusive Piscean energy (although the Sun is highly elevated and prominent—forcing upon his somewhat reclusive nature an often unwanted exposure to the public eye); and first ray, separative Pluto squaring both the MC and the Sun. We also have to remember that this personal instruction was written in 1933 at which time the Fascists in Italy were fully in

16. Tuy nhiên, trong lá số của FCD có nhiều yếu tố dẫn đến sự cô lập: đồng vị Sao Diêm Vương/Sao Hải Vương trong nhà thứ mười hai biệt lập, ẩn khuất; sức mạnh của năng lượng Song Ngư ưa ẩn dật (mặc dù Mặt Trời ở vị trí rất cao và nổi bật—buộc bản chất có phần ẩn dật của ông thường phải lộ diện trước công chúng ngoài ý muốn); và Sao Diêm Vương cung một, mang tính chia rẽ, tạo góc vuông với cả Thiên Đỉnh lẫn Mặt Trời. Chúng ta cũng phải nhớ rằng huấn thị riêng này được viết vào năm 1933, khi những người phát xít ở Ý đã hoàn toàn nắm

power, though the anti-Semitic policies later adopted by Mussolini were not yet in place.

quyền, dù các chính sách bài Do Thái mà Mussolini áp dụng về sau vẫn chưa được thực thi.

17. There are two solar eclipses prominent during this period, one occurring in August of 1932 almost exactly on FCD's Moon in one of the 'hidden' houses, the fourth, and the other, about a month after this instruction was written, conjuncting both the MC and the Sun in Pisces. The first eclipse emphasizes isolation and hidden work; the second emphasizes prominence, but the kind of isolation-within-prominence that Pisces confers.

17. Có hai nhật thực nổi bật trong thời kỳ này: một xảy ra vào tháng Tám năm 1932, gần như nằm chính xác trên Mặt Trăng của FCD trong một trong những nhà "ẩn khuất", tức nhà thứ tư; nhật thực kia xảy ra khoảng một tháng sau khi huấn thị này được viết, đồng vị với cả Thiên Đỉnh lẫn Mặt Trời ở Song Ngư. Nhật thực thứ nhất nhấn mạnh sự cô lập và công việc ẩn khuất; nhật thực thứ hai nhấn mạnh sự nổi bật, nhưng là kiểu cô lập ngay giữa sự nổi bật mà Song Ngư mang lại.

18. The natural isolation to which the chart inclines is increased at this time by the conjunction of transiting Saturn (a planet of isolation) with the natal position of affiliative Venus. This means that Saturn is also in opposition to its natal position increasing the isolative tendencies.

18. Khuynh hướng cô lập tự nhiên của lá số gia tăng vào lúc này do Sao Thổ quá cảnh (một hành tinh của sự cô lập) đồng vị với vị trí bản mệnh của Sao Kim, hành tinh mang tính gắn kết. Điều này có nghĩa là Sao Thổ cũng đối vị với vị trí bản mệnh của chính nó, làm gia tăng các khuynh hướng cô lập.

19. FCD, we learn has a field of service which is "already large". This we might expect from the prominence of his Pisces Sun on the MC. The Institute of Culture and of Psychological Therapy had been founded as early as 1926.

19. Chúng ta được biết FCD có một lĩnh vực phụng sự "vốn đã rộng lớn". Chúng ta có thể dự đoán điều này từ sự nổi bật của Mặt Trời Song Ngư trên Thiên Đỉnh của ông. Viện Văn Hóa và Trị Liệu Tâm Lý đã được thành lập từ năm 1926.

20. DK cites two problems which, when solved, will increase the scope of FCD's service: a devitalised etheric body and a heart that is attached too many and thus unduly taxed and strained.

20. Chân sư DK nêu hai vấn đề mà khi giải quyết được sẽ mở rộng phạm vi phụng sự của FCD: một thể dĩ thái suy giảm sinh lực và một trái tim gắn bó với quá nhiều người, nên phải chịu gánh nặng và căng thẳng quá mức.

21. The Neptune-ruled signs of Pisces and Cancer are both known for their difficulty in specializing prana. Neptune is the veiled esoteric ruler of the third house (which correlates with the etheric body). Neptune's conjunction with Pluto in a house

21. Hai dấu hiệu do Sao Hải Vương cai quản là Song Ngư và Cự Giải đều được biết đến với khó khăn trong việc chuyên biệt hóa prana. Sao Hải Vương là chủ tinh nội môn ẩn sau một hành tinh che phủ của nhà thứ ba (nhà tương ứng với thể dĩ thái). Đồng vị của Sao

generically ruled by both Neptune and Pluto (namely, the twelfth) depresses vitality still further.

Hải Vương với Sao Diêm Vương trong một nhà mà xét về tính chất chung do cả Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương cai quản (tức nhà thứ mười hai) càng làm suy giảm sinh lực.

22. We learn of the many "demands" upon FCD's sympathies; this we would expect through the prominence of the sympathetic signs, Cancer and Pisces, and the signal importance of empathic Neptune in the chart. Pisces is *sympathetic* but not necessarily *attached* because Pluto (a planet of detachment) is a co-ruler, esoterically and hierarchically, of Pisces. Cancer, however, is the most attached of all the twelve signs—especially *emotionally* attached.

22. Chúng ta được biết có nhiều "đòi hỏi" đặt lên sự cảm thông của FCD; chúng ta có thể dự đoán điều này qua sự nổi bật của các dấu hiệu giàu cảm thông, Cự Giải và Song Ngư, cùng tầm quan trọng đặc biệt của Sao Hải Vương giàu đồng cảm trong lá số. Song Ngư *giàu cảm thông* nhưng không nhất thiết *gắn bó* vì Sao Diêm Vương (một hành tinh của sự tách rời) là đồng chủ tinh của Song Ngư, về mặt nội môn và huyền giai. Tuy nhiên, Cự Giải là dấu hiệu gắn bó nhất trong cả mười hai dấu hiệu—đặc biệt là gắn bó về *cảm xúc*.

23. FCD would be fifty years of age in 1938. This instruction is sent to him in 1933 when he was forty-five. We have studied BSW, who already achieved the status of sannyasin. Unfortunately, we do not know the birthday of BSW, but have good reason to believe that he was born in 1877, and would thus be some eleven or so years older that FCD.

23. FCD sẽ tròn năm mươi tuổi vào năm 1938. Huấn thị này được gửi cho ông vào năm 1933, khi ông bốn mươi lăm tuổi. Chúng ta đã nghiên cứu BSW, người đã đạt địa vị của người từ bỏ thế tục. Đáng tiếc là chúng ta không biết ngày sinh của BSW, nhưng có cơ sở vững chắc để tin rằng ông sinh năm 1877, và do đó lớn hơn FCD khoảng mười một tuổi.

24. The age, fifty, signals the Chiron return. It is interesting that the stage of sannyasin (emphasizing detachment from the usual worldly attachments and the focused pursuit of wisdom) should be correlated with the Chiron return. Chiron is a planetoid much associated with the second ray and with wisdom (Chiron was the "Wise Centaur") so the conclusion of this approximately fifty year cycle is fitting for entry upon such a stage of life. As well, the number fifty is associated with the cycle of Sirius B in relation to Sirius A. Further, since the number five is correlated with the second ray, so is fifty. We would presume, then, that for a second ray soul, the onset of

24. Tuổi năm mươi báo hiệu kỳ hồi vị Chiron. Thật thú vị khi giai đoạn của người từ bỏ thế tục (nhấn mạnh việc tách rời những ràng buộc thế gian thông thường và tập trung theo đuổi minh triết) lại tương ứng với kỳ hồi vị Chiron. Chiron là một tiểu hành tinh có liên hệ mật thiết với cung hai và minh triết (Chiron là "Nhân Mã Minh Triết"), nên sự kết thúc của chu kỳ khoảng năm mươi năm này thích hợp để bước vào một giai đoạn sống như vậy. Đồng thời, con số năm mươi liên quan đến chu kỳ của Sirius B đối với Sirius A. Hơn nữa, vì số năm tương ứng với cung hai, nên số năm mươi cũng vậy. Do đó, chúng ta có thể cho rằng đối với một linh hồn cung hai, sự khởi đầu chu kỳ

the second Chiron cycle at the age of fifty is very significant.

Chiron thứ hai ở tuổi năm mươi có ý nghĩa rất lớn.

25. At that time (1938) Saturn will just have moved out of the sign Pisces into Aries, signaling the beginning of a new zodiacal cycle. Chiron will also be crossing the Ascendant and the progressing Ascendant will have reached the natal North Node, signaling a soul-alignment with a necessary emphasis. This would not be the case in the chart erected for Florence , Italy . The progressing Ascendant would not yet have reached the North Node. A chart with an Ascendant of at least 2º of Cancer rising is necessary for the progressing Ascendant and North Node to conjoin in 1938.

25. Vào lúc ấy (1938), Sao Thổ sẽ vừa rời dấu hiệu Song Ngư để đi vào Bạch Dương, báo hiệu sự khởi đầu của một chu kỳ hoàng đạo mới. Chiron cũng sẽ đi qua Điểm mọc, và Điểm mọc tiến trình sẽ đến Nút Bắc bản mệnh, báo hiệu sự chỉnh hợp với linh hồn cùng một trọng tâm cần thiết. Điều này sẽ không xảy ra trong lá số lập cho Florence , Ý . Điểm mọc tiến trình khi ấy vẫn chưa đến Nút Bắc. Cần có một lá số với Điểm mọc ít nhất ở 2º Cự Giải để Điểm mọc tiến trình và Nút Bắc đồng vị vào năm 1938.

26. We have noticed that DK on occasion puts the disciples in his groups into correspondence with each other. The rays of BSW are very different from those of FCD: 17-467 compared to 24-127. They do, however, share the first, fourth and seventh rays. BSW had, apparently, achieved much detachment, although the record we are researching shows him married with a daughter (no doubt grown up at the time this instruction was written). Perhaps FCD's psychological understanding would have been useful to BSW, as BSW seemed to lack a full understanding of his not-yet-entirely integrated personality nature.

26. Chúng ta đã nhận thấy rằng đôi khi Chân sư DK sắp xếp cho các đệ tử trong những nhóm của Ngài trao đổi thư từ với nhau. Các cung của BSW rất khác với các cung của FCD: 17-467 so với 24-127. Tuy nhiên, họ cùng có cung một, cung bốn và cung bảy. Dường như BSW đã đạt được mức độ tách rời đáng kể, dù hồ sơ chúng ta đang nghiên cứu cho thấy ông đã kết hôn và có một con gái (chắc hẳn đã trưởng thành vào lúc huấn thị này được viết). Có lẽ sự thấu hiểu tâm lý của FCD sẽ hữu ích cho BSW, vì BSW dường như chưa thấu hiểu đầy đủ bản chất phàm ngã chưa hoàn toàn tích hợp của mình.

The problems of the etheric body will yield to treatment if the suggestions made to C.D.P. are noted and if the diet (in your case) is carefully controlled and regulated.... It is not my intention to indicate to those who work in my group the methods they should follow as regards diet. Such things differ for each individual.

Những vấn đề của thể dĩ thái sẽ đáp ứng với việc điều trị nếu em lưu ý những gợi ý đã đưa ra cho C.D.P. và nếu chế độ ăn uống (trong trường hợp của em) được kiểm soát và điều chỉnh cẩn thận.... Tôi không có ý định chỉ dẫn cho những người hoạt động trong nhóm của Tôi các phương pháp họ nên theo về chế độ ăn uống. Những điều ấy khác nhau ở mỗi cá nhân.

27. The disciple CDP was also devitalized. She too was a relatively older disciple—some twelve years older that FCD.

27. Đệ tử CDP cũng bị suy giảm sinh lực. Bà cũng là một đệ tử tương đối lớn tuổi—lớn hơn FCD khoảng mười hai tuổi.

28. CDP's strong emotional body (she had three sixth rays in her personality and personality vehicles) contributed to her condition of devitalization. FCD also had a strong astral body, though on the *second* ray rather than the sixth. The relationship between his second ray soul and second ray astral body strengthened the astral nature.

28. Thể cảm xúc mạnh của CDP (bà có ba cung sáu trong phàm ngã và các hiện thể phàm ngã) góp phần gây nên tình trạng suy giảm sinh lực của bà. FCD cũng có một thể cảm dục mạnh, dù thuộc cung *hai* thay vì cung sáu. Mối liên hệ giữa linh hồn cung hai và thể cảm dục cung hai của ông làm tăng sức mạnh của bản chất cảm dục.

29. Interestingly, for all his mental accomplishment, FCD was considered to be astrally polarized (probably for purposes of his therapeutic, salvaging work). *Both* his soul nature and personality nature worked through his astral body. This polarization, bringing him into contact with many people who drew upon his sympathies, no doubt contributed to his condition of devitalization.

29. Điều thú vị là, dù có nhiều thành tựu trí tuệ, FCD vẫn được xem là phân cực cảm dục (có lẽ nhằm phục vụ công việc trị liệu, cứu giúp của ông). *Cả* bản chất linh hồn lẫn bản chất phàm ngã của ông đều hoạt động qua thể cảm dục. Sự phân cực này đưa ông tiếp xúc với nhiều người cần đến sự cảm thông của ông, và chắc hẳn đã góp phần gây nên tình trạng suy giảm sinh lực của ông.

30. No word of the suggested diet is in our possession, but we can see that with a Cancer Ascendant and its orthodox ruler, the Moon, in diet-conscious, discriminative Virgo, and in the fourth house (related to Cancer, the stomach and the home), diet would be an important consideration for FCD.

30. Chúng ta không có thông tin nào về chế độ ăn uống được đề nghị, nhưng có thể thấy rằng với Điểm mọc Cự Giải và chủ tinh ngoại môn của nó là Mặt Trăng ở Xử Nữ—dấu hiệu chú trọng chế độ ăn uống và có tính phân biện—đồng thời ở nhà thứ tư (liên quan đến Cự Giải, dạ dày và mái ấm), chế độ ăn uống hẳn là một điều quan trọng cần cân nhắc đối với FCD.

31. DK, as in other instructions for other disciples, draws the line at suggesting too much about the handling of the physical nature. Diet is a personal matter and is, in general, to be handled by each disciple individually. We do note, however, that in the case of RSU, he emphasized her undesirable physical condition constantly, probably because it was such an obstacle to

31. Cũng như trong những huấn thị khác dành cho các đệ tử khác, Chân sư DK giữ giới hạn trong việc đưa ra quá nhiều đề nghị về cách chăm sóc bản chất thể xác. Chế độ ăn uống là vấn đề cá nhân và nhìn chung mỗi đệ tử phải tự lo liệu. Tuy nhiên, chúng ta lưu ý rằng trong trường hợp RSU, Ngài liên tục nhấn mạnh tình trạng thể xác không tốt của bà, có lẽ vì đó là một trở ngại lớn đối với sự

her immediately possible spiritual advancement. While usually He does not focus on such matters, no hard and fast rule can be laid down concerning the type of advice which the Master will, at times, see fit to impart.

tiến bộ tinh thần mà bà có thể đạt được ngay lúc ấy. Dù thường Ngài không tập trung vào những vấn đề như vậy, chúng ta không thể đặt ra một quy luật cứng nhắc về loại lời khuyên mà đôi khi Chân sư thấy thích hợp để truyền đạt.

32. It is interesting and probably important to note (vis-à-vis the question of vitality) that both CDP and FCD had early Cancer rising. Her proposed rectified Ascendant puts the second degree of Cancer on the Ascendant; for FCD it is the third degree in three of the four charts under consideration.

32. Liên quan đến vấn đề sinh lực, có một điều thú vị và có lẽ quan trọng cần lưu ý: cả CDP lẫn FCD đều có Điểm mọc ở đầu Cự Giải. Điểm mọc hiệu chỉnh được đề xuất cho bà đặt độ thứ hai của Cự Giải tại Điểm mọc; với FCD, đó là độ thứ ba trong ba trên bốn lá số đang được xem xét.

You have necessarily at this stage the vices of your second ray virtues. You suffer from attachment and from a too rapid identification with other people. This can be handled if you stand steadfast as a soul and do not focus as a personality in dealing with people—both in your home circle and in your world service. You need to bear in mind that your relation is with souls and not with temporary forms and so you must live detached from personalities, serving them but living ever in the consciousness of the soul—the true sannyasin.

Ở giai đoạn này, tất nhiên em có những khuyết điểm đi kèm với các đức tính cung hai của mình. Em khổ vì sự quyến luyến và vì quá nhanh chóng đồng hoá với người khác. Em có thể xử lý điều này nếu đứng vững như một linh hồn và không tập trung nơi phàm ngã khi giao tiếp với mọi người—cả trong gia đình lẫn trong công việc phụng sự thế gian. Em cần ghi nhớ rằng em liên hệ với các linh hồn chứ không phải với những hình tướng tạm thời, vì vậy em phải sống tách rời khỏi các phàm ngã, phụng sự họ nhưng luôn sống trong tâm thức của linh hồn—như một người xuất gia chân chính.

33. We see how vice and virtue are necessarily combined. Our virtues, if taken to excess, prove to be vices.

33. Chúng ta thấy khuyết điểm và đức tính tất yếu kết hợp với nhau như thế nào. Các đức tính của chúng ta, nếu bị đẩy đến mức thái quá, sẽ trở thành khuyết điểm.

34. Usually *identification* is considered an advanced and desirable state of awareness. For FCD, however, it is a liability, especially since the identification seems to focus upon the personality nature of the one for whom empathy exists.

34. Thông thường, *sự đồng hoá* được xem là một trạng thái nhận biết cao và đáng mong muốn. Tuy nhiên, đối với FCD, đó lại là một bất lợi, đặc biệt vì sự đồng hoá dường như tập trung vào bản chất phàm ngã của người mà ông đồng cảm.

35. The rapidity of identification, while astrologically supported by a grand trine in

35. Sự đồng hoá nhanh chóng, tuy được hỗ trợ về mặt chiêm tinh qua một đại tam hợp

water signs, is probably very much the liability of an advanced, overly-sympathetic second ray soul. There are tendencies derived from the ray chart and those derived from the astrological chart. In the case of this problem with identification, both types of charts reinforce each other.

trong các dấu hiệu hành thủy, có lẽ phần lớn là một bất lợi của linh hồn cung hai tiến hóa cao nhưng quá giàu cảm thông. Có những khuynh hướng bắt nguồn từ biểu đồ cung và những khuynh hướng bắt nguồn từ lá số chiêm tinh. Trong vấn đề đồng hoá này, cả hai loại biểu đồ đều củng cố lẫn nhau.

36. The liability of rapidity of identification is present for FCD both at home (where there were definite marital problems) and in his work as a psychotherapist and author.

36. Bất lợi do đồng hoá quá nhanh hiện diện ở FCD cả trong gia đình (nơi có những vấn đề hôn nhân rõ rệt) lẫn trong công việc của ông với tư cách nhà tâm lý trị liệu và tác giả.

37. DK is counseling FCD on the requirements of a sannyasin. To stand "steadfast as a soul" requires the utilization of the first ray, with which FCD is both rayologically and astrologically endowed. If he succeeds in such a stance, he will be fulfilling the second term in his 'Developmental Formula'—"Chelaship".

37. Chân sư DK đang khuyên bảo FCD về những yêu cầu đối với một người từ bỏ thế tục. Để đứng "vững với tư cách một linh hồn", ông cần vận dụng cung một, vốn là cung mà FCD có được cả về cấu trúc cung lẫn chiêm tinh. Nếu thành công trong tư thế ấy, ông sẽ hoàn thành yếu tố thứ hai trong "Công Thức Phát Triển" của mình—"Địa vị đệ tử".

38. The problem for FCD is partially one of *discrimination.* Pisces and Cancer are both inclusive (inclusive Jupiter rules in Pisces and is exalted in Cancer). Indiscriminate Neptune, ever blurring the boundaries, is powerful in both signs. The Moon, however, is in discriminative Virgo, showing a past in which an emphasis may have been placed upon this quality. The Moon, as esoteric ruler of Virgo, veils either Vulcan or Neptune. In the case of FCD, there is good reason to believe that it may be Neptune, which, if so, would add considerably to the already powerful Neptune presence. Neptune, then, would be a ruler, on some level, of the Ascendant, Sun and Moon.

38. Vấn đề của FCD một phần là vấn đề *phân biện.* Song Ngư và Cự Giải đều có tính bao gồm (Sao Mộc có tính bao gồm cai quản Song Ngư và được tôn vượng ở Cự Giải). Sao Hải Vương không phân biện, luôn làm nhòe các ranh giới, có sức mạnh trong cả hai dấu hiệu. Tuy nhiên, Mặt Trăng ở Xử Nữ có tính phân biện, cho thấy một quá khứ trong đó phẩm tính này có thể từng được nhấn mạnh. Mặt Trăng, với tư cách chủ tinh nội môn của Xử Nữ, che phủ Vulcan hoặc Sao Hải Vương. Trong trường hợp FCD, có cơ sở vững chắc để tin rằng đó có thể là Sao Hải Vương; nếu đúng như vậy, điều này sẽ làm tăng đáng kể ảnh hưởng vốn đã mạnh của Sao Hải Vương . Khi ấy, Sao Hải Vương sẽ là chủ tinh, ở một cấp độ nào đó, của Điểm mọc, Mặt Trời và Mặt Trăng.

39. Depending on how one interprets the final sentence of the paragraph under

39. Tùy cách diễn giải câu cuối của đoạn đang xem xét, chúng ta có thể rút ra ý tưởng

consideration, it is possible to gather the idea that the soul (on its own plane, presumably) is the *true* sannyasin. The more, therefore, one is identified as the soul and with other souls (not personalities) the more one is the sannyasin.

rằng linh hồn (có lẽ trên cõi riêng của nó) là người từ bỏ thế tục *chân chính*. Vì vậy, càng đồng hoá mình là linh hồn và đồng hoá với các linh hồn khác (không phải các phàm ngã), người ta càng trở thành người từ bỏ thế tục.

Carry your meditations forward exclusively in the head, therefore, except for some incidental practice in connection with the spleen (which I will give you to follow) with a view to etheric vitalisation. Your heart centre is sufficiently awakened for this life and greater sensitivity would be a handicap. The perfect fulfilment of your duty and your freedom inwardly from ties will spell for you that measure of liberation which will release you to fuller service. If you have questions which you seek to ask me, brother of old, I will with gladness reply.

Do đó, hãy tiến hành việc tham thiền hoàn toàn trong đầu, ngoại trừ một vài thực hành phụ liên quan đến lá lách (mà Tôi sẽ trao cho em thực hiện) nhằm tiếp sinh lực cho thể dĩ thái. Trung tâm tim của em đã thức tỉnh đủ cho kiếp sống này, và sự nhạy cảm lớn hơn sẽ là một trở ngại. Việc chu toàn bổn phận và sự tự do *bên trong* khỏi những ràng buộc sẽ mang lại cho em mức độ giải thoát giúp em phụng sự trọn vẹn hơn. Hỡi huynh đệ của ngày xưa, nếu em có điều gì muốn hỏi Tôi, Tôi sẽ vui lòng trả lời.

40. DK recommends a type of meditation which focusses in the head. It is clear that FCD needs to emphasize the hard-line rays in order to correct his overly inclusive, overly identificatory tendencies. The only hard line rays in the ray make-up given by the Tibetan are the first ray mind and the seventh ray brain. It is possible that even the monad is upon the second ray (as was suggested by an esoteric psychologist who knew FCD well). If so, the over-balance of soft-line energies would be extreme.

40. Chân sư DK khuyến nghị một hình thức tham thiền tập trung trong đầu. Rõ ràng FCD cần nhấn mạnh các cung thuộc tuyến cứng để điều chỉnh những khuynh hướng bao gồm và đồng hoá quá mức của ông. Những cung thuộc tuyến cứng duy nhất trong cấu trúc cung mà Chân sư Tây Tạng nêu ra là thể trí cung một và bộ não cung bảy. Có thể ngay cả chân thần cũng thuộc cung hai (như một nhà tâm lý học nội môn hiểu rõ FCD đã gợi ý). Nếu vậy, sự vượt trội của các năng lượng thuộc tuyến mềm sẽ ở mức cực độ.

41. DK intends to work with FCD's spleen in the interests of promoting etheric vitalization. We note, however, that He calls such work "incidental". The vitalization is important, in a way, but secondary.

41. Chân sư DK dự định tác động lên lá lách của FCD nhằm thúc đẩy việc tiếp sinh lực dĩ thái. Tuy nhiên, chúng ta lưu ý rằng Ngài gọi công việc ấy là "phụ". Theo một phương diện nào đó, việc tiếp sinh lực là quan trọng, nhưng vẫn là thứ yếu.

42. Most disciples need a further awakening of their heart center; this is *not* the case for FCD. We learn from what is said that to

42. Đa số đệ tử cần trung tâm tim thức tỉnh thêm; điều này *không* đúng với FCD. Qua lời dạy, chúng ta biết rằng việc làm trung tâm

awaken his heart center still further would constitute a handicap. This should cause us to reflect upon the issue of *balance* with respect to the centers. It is possible to have "too much of a good thing".

tim của ông thức tỉnh hơn nữa sẽ tạo thành một trở ngại. Điều này hẳn phải khiến chúng ta suy ngẫm về vấn đề *quân bình* giữa các trung tâm. Một "điều tốt" cũng có thể trở nên "quá nhiều".

43. Three planets related to the heart center (by various means) are the Sun, Jupiter and Venus. They are all in aspect with each other; Jupiter and Venus in sextile, Jupiter square the Sun, and Venus, by translation of light (for it is semi-sextile the MC) semi-sextile also to the Sun.

43. Ba hành tinh liên quan đến trung tâm tim (theo nhiều cách khác nhau) là Mặt Trời, Sao Mộc và Sao Kim. Cả ba đều tạo góc hợp với nhau; Sao Mộc và Sao Kim tạo góc lục hợp, Sao Mộc tạo góc vuông với Mặt Trời, còn Sao Kim, qua sự chuyển ánh sáng (vì tạo góc bán lục hợp với Thiên Đỉnh), cũng tạo góc bán lục hợp với Mặt Trời.

44. Master DK enjoins upon FCD a "perfect fulfillment of duty" and a "freedom from ties". We note how the first phrase of FCD's 'Developmental Formula' is, thus, stated. As these terms of the 'Developmental Formula' are unobtrusively imbedded in the text, it is hard to say whether they would be readily recognized had they not been given to us explicitly.

44. Chân sư DK yêu cầu FCD "chu toàn bổn phận" và "tự do khỏi những ràng buộc". Chúng ta lưu ý rằng qua đó, cụm từ đầu tiên trong 'Công Thức Phát Triển' của FCD đã được nêu ra. Vì những từ ngữ này của 'Công Thức Phát Triển' được lồng vào văn bản một cách kín đáo, khó có thể nói liệu chúng ta có dễ dàng nhận ra chúng hay không nếu chúng không được chỉ rõ cho chúng ta.

45. Fulfillment of duty correlates with the planet Saturn, which during the year in which this first instruction is written, is opposing its own natal position, conjuncting natal Venus in Aquarius, conjuncting the natal South Node, and conjuncting the progressing Descendant (thus opposing the progressing Ascendant). Saturn, therefore, is prominent at the time of this writing.

45. Việc chu toàn bổn phận tương ứng với Sao Thổ; trong năm huấn thị đầu tiên này được viết, Sao Thổ đang đối vị với chính vị trí bản mệnh của nó, đồng vị với Sao Kim bản mệnh ở Bảo Bình, đồng vị với Nút Nam bản mệnh và đồng vị với Điểm lặn tiến trình (do đó đối vị với Điểm mọc tiến trình). Vì vậy, Sao Thổ nổi bật vào thời điểm viết huấn thị này.

46. The Tibetan's goal for His disciples is ever liberation for the sake of widened service. His technique is to point out those liabilities which prevent this expanded service and to point the way to the correction of those liabilities.

46. Mục tiêu của Chân sư Tây Tạng dành cho các đệ tử của Ngài luôn là sự giải thoát để mở rộng phụng sự. Kỹ thuật của Ngài là chỉ ra những nhược điểm ngăn cản việc mở rộng phụng sự này và chỉ đường để sửa chữa những nhược điểm ấy.

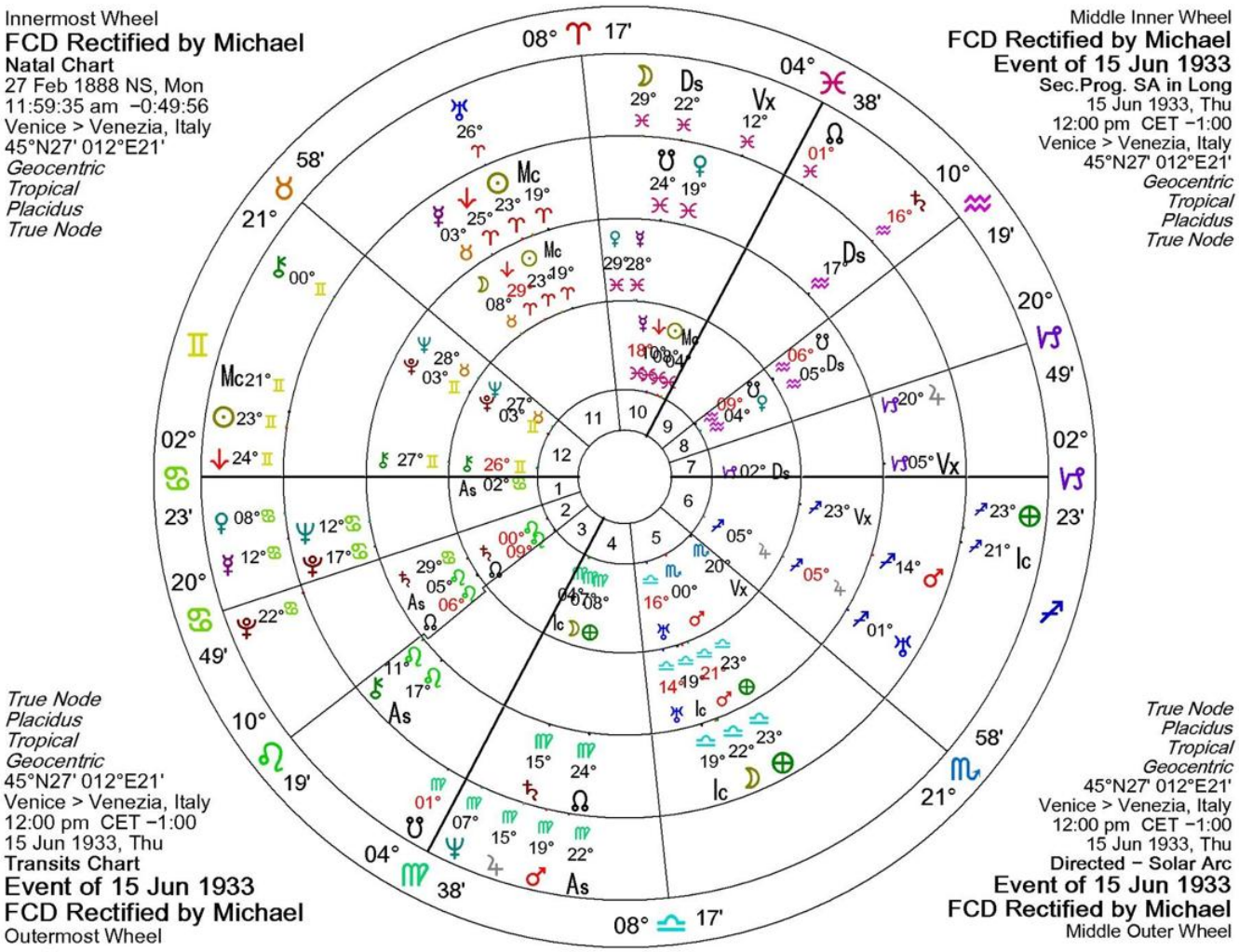
47. Thus far, the exact methods of achieving liberation are left to the discretion of this

47. Cho đến lúc này, người đệ tử tiến bộ ấy vẫn được tự quyết định những phương pháp

advanced disciple. The requirement to "stand steadfast as a soul" is, however, ringingly clear.

cụ thể để đạt đến giải thoát. Tuy nhiên, yêu cầu "đứng vững như một linh hồn" thì hết sức rõ ràng.

June 1933—Tháng Sáu 1933



MY BROTHER:

Your period of difficulty and of loneliness has not lessened for you and you have found it hard to struggle along. I have not much to say to you at this time; you are coming closer to your Master and in such cases fellow disciples may not interfere. The greatest help that I can give you at this time is to make the above statement to you and this I do. You have the persistence and the will (like tempered steel) of the second [140] ray and can dismiss all fear as to your capacity

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Thời kỳ khó khăn và cô đơn của em vẫn chưa dịu bớt, và em nhận thấy thật khó nhọc khi phải tiếp tục gắng sức vượt qua. Lúc này, Tôi không có nhiều điều để nói với em; em đang đến gần Chân sư của mình hơn, và trong những trường hợp như vậy, các đệ tử đồng môn không được can thiệp. Sự giúp đỡ lớn nhất mà Tôi có thể dành cho em lúc này là nói với em điều vừa nêu, và Tôi đang làm như vậy. Em có sự kiên trì và ý chí (như thép đã tôi luyện) của cung hai [140] và có thể gạt bỏ mọi nỗi sợ về khả năng vượt qua giông

to weather the storm and difficulty and to win through. Nothing can stop you....

bão, khó khăn và đi đến thành công của mình. Không gì có thể ngăn em lại....

48. Difficulty and loneliness suggest the first ray, as well as both Saturn and Pluto. At the time this second letter was written, transiting Pluto continues to remain in association with the Equatorial Ascendant of the 11:59:24 am chart; transiting Neptune, bringing reclusiveness, is conjuncting the natal Moon, sometimes-first-ray-Uranus is conjuncting the progressing Sun by transit, and transiting Chiron is just leaving natal Neptune.

48. Khó khăn và cô đơn gợi đến cung một, cũng như cả Sao Thổ lẫn Sao Diêm Vương. Vào thời điểm bức thư thứ hai này được viết, Sao Diêm Vương quá cảnh vẫn tiếp tục liên kết với Điểm mọc Xích đạo của lá số lúc 11:59:24 sáng; Sao Hải Vương quá cảnh, mang đến khuynh hướng sống ẩn dật, đang đồng vị với Mặt Trăng bản mệnh; Sao Thiên Vương, đôi khi thuộc cung một, đang quá cảnh đồng vị với Mặt Trời tiến trình; còn Chiron quá cảnh đang vừa rời khỏi Sao Hải Vương bản mệnh.

49. The struggle is accentuated by the progressed positions of both Venus and Mercury in the last degrees of Pisces. The last degrees of Pisces, preparatory to new initiatives in Aries, are peculiarly difficult.

49. Cuộc đấu tranh càng gay gắt hơn do vị trí tiến trình của cả Sao Kim và Sao Thủy ở những độ cuối của Song Ngư. Những độ cuối của Song Ngư, chuẩn bị cho các khởi đầu mới ở Bạch Dương, đặc biệt khó khăn.

50. We note that Master DK considers Himself a "fellow disciple", presumably (from the wording) of the Master Who is also FCD's Master. In fact, this Master is Master KH, the Master, for many lives, of Master DK, and, presently, FCD's Master as well.

50. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK xem chính Ngài là một "đệ tử đồng môn", có lẽ (theo cách diễn đạt) của vị Chân sư cũng là Chân sư của FCD. Thực ra, vị Chân sư này là Chân sư KH, Chân sư của Chân sư DK qua nhiều kiếp, và hiện cũng là Chân sư của FCD.

51. We are learning why Master DK, from the first, addressed FCD as "my fellow disciple". DK's relationship to FCD is thus made more apparent. He is there to help and assist, but is not allowed to take the place of FCD's Master, KH.

51. Chúng ta đang hiểu vì sao ngay từ đầu Chân sư DK đã gọi FCD là "đệ tử đồng môn của tôi". Qua đó, mối quan hệ giữa Chân sư DK và FCD trở nên rõ ràng hơn. Ngài ở đó để giúp đỡ và hỗ trợ, nhưng không được phép thay thế Chân sư của FCD là Chân sư KH.

52. We learn that FCD is "coming closer" to His Master. This may have been an occult hint to FCD, perhaps indicating to him the stage of discipleship which he was approaching. DK tells us that He has offered FCD great help by writing the sentence describing, at once, FCD's approach to His

52. Chúng ta biết rằng FCD đang "đến gần" Chân sư của ông hơn. Đây có thể là một gợi ý huyền bí dành cho FCD, có lẽ chỉ cho ông biết giai đoạn địa vị đệ tử mà ông đang tiến đến. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng Ngài đã giúp đỡ FCD rất nhiều khi viết câu vừa mô tả việc FCD tiến gần Chân sư của ông, vừa nêu

Master and the scope of DK's allowable assistance.

53. Then comes an important sentence. FCD is said to have "the will (like tempered-steel) of the second ray…" We note that the will referenced is like *tempered* steel because it has been through many extremes of 'hot' and 'cold'. FCD's is an experience-tested will. He is possessed of the power of endurance (Vulcan as a veiled ruler of his Virgo Moon, and the first ray placed in his mind).

54. There is "storm and difficulty" in FCD's struggle. His Mars position in Scorpio and in the fifth house of personal self-expression will guarantee that. There is also a grand cross involving Sun, Pluto, Moon and Jupiter. His personal nature (Sun and Moon) will be defeated (Pluto) and he will rise to great heights via Jupiter in Sagittarius.

55. Perhaps, we do not usually think of the second ray as having a "will like tempered steel", but elsewhere in the Teaching we learn of the ability of the second ray work with no let up:

56.

57. "The will which brings fulfilment demonstrates through the second ray by the means of that driving force which enables the second ray soul steadily to achieve its goal, relentlessly pushing forward, permitting itself no let-up or leeway until the desired goal is reached. This is a different expression to the will of the first ray which is dynamic and which crashes forward in spite of all obstacles; the latter does not require the slower methods of the steady drive." (EA 624)

phạm vi hỗ trợ mà Chân sư DK được phép dành cho ông.

53. Tiếp đó là một câu quan trọng. FCD được nói là có "ý chí (như thép đã tôi luyện) của cung hai…" Chúng ta lưu ý rằng ý chí được nhắc đến giống như thép đã *tôi luyện* vì đã trải qua nhiều cực điểm 'nóng' và 'lạnh'. Ý chí của FCD đã được kinh nghiệm thử thách. Ông có sức chịu đựng bền bỉ (Vulcan là chủ tinh được che giấu của Mặt Trăng Xử Nữ của ông, và cung một nằm trong thể trí của ông).

54. Có "giông bão và khó khăn" trong cuộc đấu tranh của FCD. Vị trí Sao Hỏa ở Hổ Cáp và trong nhà 5 của sự biểu đạt cá nhân sẽ bảo đảm điều đó. Cũng có một đại thập giá gồm Mặt Trời, Sao Diêm Vương, Mặt Trăng và Sao Mộc. Bản chất cá nhân của ông (Mặt Trời và Mặt Trăng) sẽ bị khuất phục (Sao Diêm Vương), và ông sẽ vươn lên những tầm cao lớn lao nhờ Sao Mộc ở Nhân Mã.

55. Có lẽ chúng ta thường không nghĩ cung hai có một "ý chí như thép đã tôi luyện", nhưng ở nơi khác trong Giáo Huấn, chúng ta biết đến khả năng làm việc không ngơi nghỉ của cung hai:

56.

57. "Ý chí mang lại sự hoàn thành biểu lộ qua cung hai bằng mãnh lực thúc đẩy giúp linh hồn cung hai kiên định đạt mục tiêu, không ngừng tiến tới, không cho phép mình ngơi nghỉ hay nới lỏng cho đến khi đạt được mục tiêu mong muốn. Đây là một biểu hiện khác với ý chí của cung một, vốn năng động và lao tới bất chấp mọi chướng ngại; ý chí cung một không cần những phương pháp chậm hơn của sự thúc đẩy bền bỉ." (EA 624)

58. One might be tempted to think that FCD was upon the first subray of his second ray soul, except for the fact that he is treading the Path of the World Saviours, which necessitates a second or third subray to the second ray soul (cf. DINA II 518)

58. Người ta có thể dễ nghĩ rằng FCD thuộc cung phụ thứ nhất của linh hồn cung hai của ông, nếu không có sự kiện ông đang bước trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế, vốn đòi hỏi cung phụ thứ hai hoặc thứ ba của linh hồn cung hai (xem DINA II 518)

59. There is, however, much astrologically available first ray in his make-up to reinforce the softer tendencies of his second ray equipment.

59. Tuy nhiên, trong cấu trúc của ông có nhiều năng lượng cung một sẵn có về mặt chiêm tinh để củng cố những khuynh hướng mềm mại hơn của bộ khí cụ cung hai của ông.

60. FCD is told, "nothing can stop you…" The sentence is discontinued, and may refer to the specifics of the manner in which he cannot be stopped. We do note that at the time of this writing, the planet of "Electric Fire", Uranus, is making a transit over the progressed Sun in Aries (another first ray sign). This is a significant empowerment of a first ray nature.

60. FCD được bảo rằng "không gì có thể ngăn cản em…" Câu này bỏ dở, và có thể ám chỉ những chi tiết cụ thể về cách thức mà không gì có thể ngăn cản ông. Chúng ta quả có lưu ý rằng vào thời điểm viết thư này, hành tinh của "Lửa Điện", Sao Thiên Vương, đang quá cảnh qua Mặt Trời tiến trình ở Bạch Dương (một dấu hiệu cung một khác). Đây là một sự gia tăng quyền năng đáng kể mang bản chất cung một.

61. We may pause to wonder whether Master DK has the astrological charts of His chelas before Him as He is offering them written assistance. I tend to think that He does not—at least not astrological charts of the kind that modern astrologers use. But His intuition is so keen that the condition of His chelas is entirely known to Him, and, thus, He may speak with authority. The modern astrologer, having no such intuitive certainty, is forced to gather incomplete evidence from an astrological chart. If the astrologer works well, he may come to conclusions similar to those of the Master. Usually, however, the astrologer will simply be in a position to discern a 'sufficient astrological reason' for what the Master has said. This, at least, is something.

61. Chúng ta có thể dừng lại để tự hỏi liệu Chân sư DK có đặt trước mặt Ngài các lá số chiêm tinh của các đệ tử khi Ngài viết lời hỗ trợ cho họ hay không. Tôi thiên về ý nghĩ rằng Ngài không làm vậy—ít nhất là không dùng loại lá số chiêm tinh mà các nhà chiêm tinh hiện đại sử dụng. Nhưng trực giác của Ngài sắc bén đến mức Ngài biết trọn vẹn tình trạng các đệ tử của mình, và do đó Ngài có thể nói với thẩm quyền. Nhà chiêm tinh hiện đại, không có sự xác tín trực giác như vậy, buộc phải thu thập bằng chứng không đầy đủ từ một lá số chiêm tinh. Nếu làm việc tốt, nhà chiêm tinh có thể đi đến những kết luận tương tự như của Chân sư. Tuy nhiên, thông thường nhà chiêm tinh chỉ có thể phân biện được một 'lý do chiêm tinh đủ sức giải thích' cho điều Chân sư đã nói. Ít nhất, điều này cũng có giá trị nhất định.

I would like to give you a special formula or mantram and I have chosen the following phrases to be repeated by you whenever you choose:

Tôi muốn trao cho em một công thức đặc biệt hay một *mantram* và Tôi đã chọn những câu sau đây để em lặp lại bất cứ khi nào em muốn:

62. Mantrams are "Words of Power". Their potency is little suspected.

62. Các mantram là những "Quyền năng từ". Ít ai ngờ đến uy lực của chúng.

63. Those given by the Tibetan will often be of great potency. It is also advisable to create pertinent mantrams for oneself. They may lack rhythm and ancient origin, but should be pregnant with meaning and intimate to the consciousness of the creator.

63. Những mantram do Chân sư Tây Tạng trao thường có uy lực lớn lao. Mỗi người cũng nên tự tạo những mantram phù hợp cho mình. Chúng có thể thiếu nhịp điệu và nguồn gốc cổ xưa, nhưng phải hàm chứa ý nghĩa sâu sắc và gần gũi với tâm thức của người tạo ra chúng.

"I am a messenger of Light. I am a pilgrim on the way of love. I do not walk alone but know myself as one with all great souls, and one with them in service. Their strength is mine. This strength I claim. My strength is theirs and this I freely give. A soul, I walk on earth. I represent the ONE."

"Tôi là sứ giả của Ánh sáng. Tôi là người hành hương trên con đường tình thương. Tôi không bước đi một mình mà biết mình hợp nhất với mọi linh hồn cao cả, và hợp nhất với họ trong phụng sự. Sức mạnh của họ là của tôi. Tôi khẳng định quyền sử dụng sức mạnh này. Sức mạnh của tôi là của họ, và tôi tự nguyện trao ban. Là một linh hồn, tôi bước đi trên Trái Đất. Tôi đại diện cho ĐẤNG DUY NHẤT."

64. The emphasis is upon the qualities of the dualistic second ray: *light* (i.e., wisdom) and *love*.

64. Trọng tâm đặt vào những phẩm tính của cung hai mang tính nhị nguyên: *ánh sáng* (tức là minh triết) và *tình thương*.

65. The "great souls" are the members of Hierarchy, and FCD is to identify with *Them*, and not so much with the personalities of those for whom he feels sympathy.

65. Những "linh hồn cao cả" là các thành viên của Thánh đoàn, và FCD cần đồng hoá với *Các Ngài*, thay vì quá đồng hoá với phàm ngã của những người mà ông cảm thấy đồng cảm.

66. The mantram fortifies the user with the first ray; it calls upon the *strength* of Hierarchy.

66. Mantram này củng cố người sử dụng bằng cung một; nó kêu gọi *sức mạnh* của Thánh đoàn.

67. One gains strength by *giving* strength; the mantram calls for this as well.

67. Người ta có được sức mạnh bằng cách *trao tặng* sức mạnh; mantram cũng kêu gọi điều này.

68. The speaker is to know himself as the *soul.* That is his major identification.

68. Người xướng phải biết mình là *linh hồn.* Đó là sự đồng hoá chủ yếu của người ấy.

69. The initiate of the third degree is to possess the facility to *reveal the One.* FCD is, I believe, such an initiate, or becomes so before the end of his period of instruction. DK is having him stand in that position—a revealer and representative of the One.

69. Điểm đạo đồ bậc ba phải có khả năng *mặc khải Đấng Duy Nhất.* Tôi tin rằng FCD là một điểm đạo đồ như vậy, hoặc trở thành như vậy trước khi thời kỳ huấn luyện của ông kết thúc. Chân sư DK đang đặt ông vào vị thế ấy —một người mặc khải và đại diện cho Đấng Duy Nhất.

70. It is clear that this mantram will add to the power of dis-identification so needed by FCD, to *free him from ties.* Appropriately, in Psychosynthesis Training, the Raja-Yoga disidentification exercise is much used at FCD's insistence: "I have a mind, but I am not my mind; I have emotions, but I am not my emotions, etc."

70. Rõ ràng mantram này sẽ tăng cường năng lực thôi đồng hoá mà FCD rất cần, để *giải phóng ông khỏi những ràng buộc.* Phù hợp với điều đó, trong chương trình Huấn luyện Tâm lý Tổng hợp, bài tập thôi đồng hoá của Raja-Yoga được sử dụng nhiều theo sự nhấn mạnh của FCD: "Tôi có một thể trí, nhưng tôi không phải là thể trí của tôi; tôi có những cảm xúc, nhưng tôi không phải là những cảm xúc của tôi, v.v."

Your work in my group and your power in relation to your group brothers, consists in your compassionate comprehension. You feed their love for each other and you act as a focal point for that aspect of the soul which expresses itself in understanding. You can transmit that soul quality.

Công việc của em trong nhóm Tôi và quyền năng của em trong mối liên hệ với các huynh đệ trong nhóm nằm ở sự thấu hiểu đầy lòng từ bi của em. Em nuôi dưỡng tình thương họ dành cho nhau và đóng vai trò tiêu điểm cho phương diện của linh hồn biểu lộ qua sự thấu hiểu. Em có thể truyền đạt phẩm tính linh hồn ấy.

71. Although FCD is in the Ashram of the Master KH, he is in the "group" of the Master DK. This is an interesting and important distinction. Many of us may find ourselves in the outer group of some Master; few, however, are conscious members of Ashrams.

71. Mặc dù FCD ở trong ashram của Chân sư KH, ông lại ở trong "nhóm" của Chân sư DK. Đây là một sự phân biệt thú vị và quan trọng. Nhiều người trong chúng ta có thể thấy mình ở trong nhóm bên ngoài của một Chân sư nào đó; tuy nhiên, ít người là thành viên hữu thức của các ashram.

72. FCD's power in relation to his group brothers results from his "compassionate comprehension". Why does this quality represent a power? We recognize the quality as pertaining to Pisces, Cancer, Neptune and the second ray. When one is understood compassionately, the best of the individual is drawn forth. He feels loved, accepted, fully understood. Individual and group inharmonies fade away and self-hatreds disappear. One is transformed into a more willing, effective and loving group member.

72. Quyền năng của FCD trong mối quan hệ với các huynh đệ trong nhóm bắt nguồn từ "sự thấu hiểu đầy từ bi" của ông. Vì sao phẩm tính này lại biểu thị một quyền năng? Chúng ta nhận ra phẩm tính ấy thuộc về Song Ngư, Cự Giải, Sao Hải Vương và cung hai. Khi một người được thấu hiểu với lòng từ bi, những gì tốt đẹp nhất nơi người ấy được khơi dậy. Người ấy cảm thấy mình được yêu thương, được đón nhận và được thấu hiểu trọn vẹn. Những bất hòa trong cá nhân và trong nhóm phai nhạt, còn sự căm ghét bản thân thì biến mất. Người ấy chuyển đổi thành một thành viên nhóm sẵn lòng hơn, hữu hiệu hơn và giàu tình thương hơn.

73. How does one feed in one's group members their love for each other? The energy of love is self-validating; it needs no justification. When loving understanding is radiated by a certain group member, it spreads naturally and rapidly to other group members. A beneficent change within the group energy field develops. Harmonious group coherence born of love develops quickly. Only then does real group work become possible.

73. Làm thế nào để nuôi dưỡng tình thương dành cho nhau nơi các thành viên trong nhóm? Năng lượng tình thương tự khẳng định giá trị của nó; nó không cần sự biện minh. Khi một thành viên trong nhóm tỏa ra sự thấu hiểu đầy tình thương, điều ấy lan truyền tự nhiên và nhanh chóng đến các thành viên khác. Một sự thay đổi tốt lành hình thành trong trường năng lượng của nhóm. Sự gắn kết hài hòa của nhóm, nảy sinh từ tình thương, nhanh chóng phát triển. Chỉ khi đó công việc nhóm thực sự mới có thể thực hiện.

74. We note that FCD acts as a focal point for that aspect of the soul which expresses itself in "understanding". One *understands* if he has been through similar experiences in this life or another, or if he is possessed of sufficient imagination to identify with another's experience, whether or not he has had the identical experience. All things being equal, however, an "old soul" who has lived through many of humanity's common experiences, will express understanding more readily. And because such a soul has *suffered through* many such experiences, the kind of understanding expressed will be

74. Chúng ta lưu ý rằng FCD đóng vai trò một tiêu điểm cho phương diện linh hồn biểu lộ qua "sự thấu hiểu". Một người *thấu hiểu* nếu đã trải qua những kinh nghiệm tương tự trong kiếp này hay một kiếp khác, hoặc nếu có đủ sự tưởng tượng để đồng hoá với kinh nghiệm của người khác, dù bản thân đã trải qua kinh nghiệm giống hệt như vậy hay chưa. Tuy nhiên, khi các điều kiện khác như nhau, một "linh hồn già dặn" đã trải qua nhiều kinh nghiệm chung của nhân loại sẽ biểu lộ sự thấu hiểu dễ dàng hơn. Và vì linh hồn ấy đã *chịu khổ qua* nhiều kinh nghiệm như vậy, sự thấu hiểu sẽ được biểu lộ

expressed *feelingly* as "compassionate understanding".

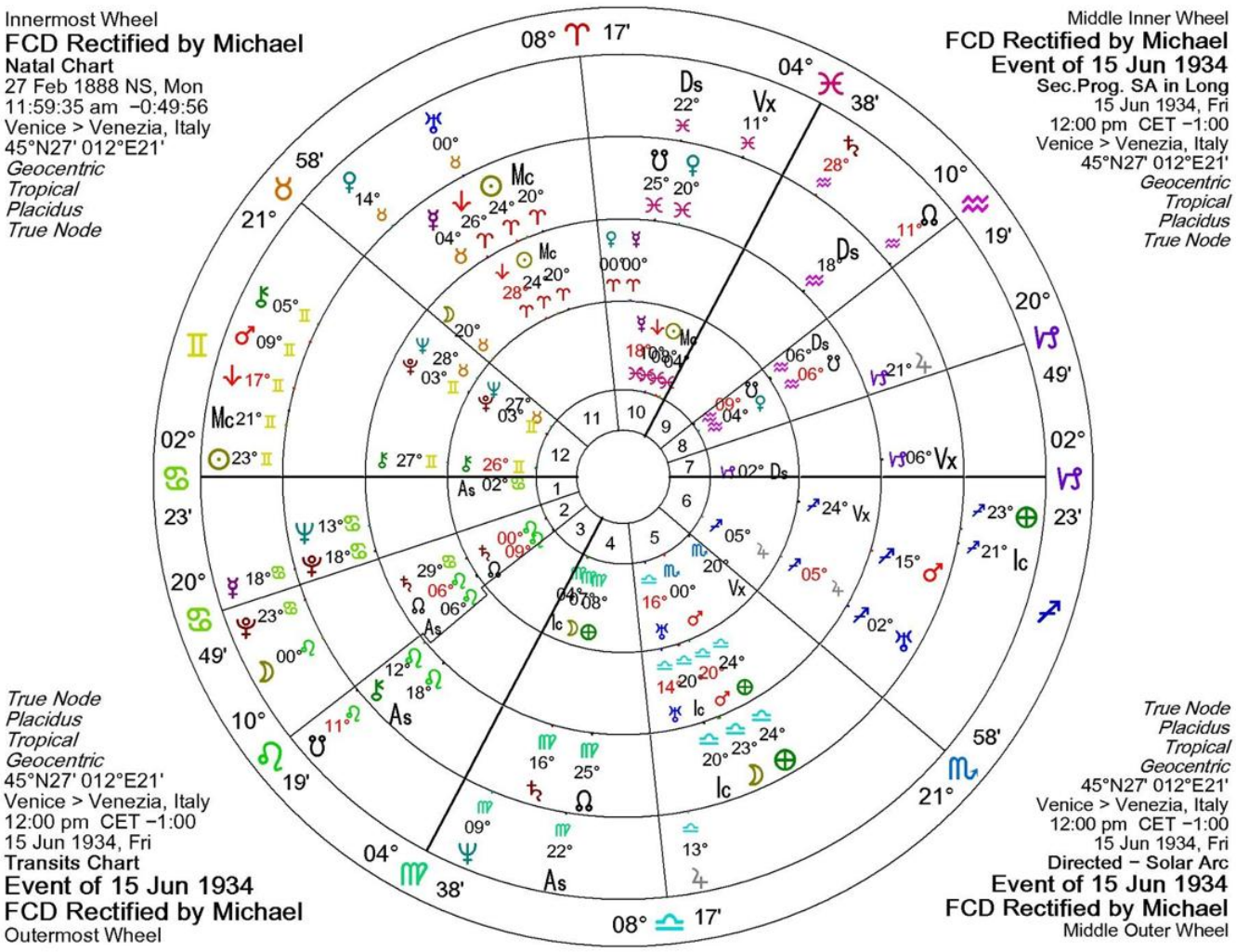
với cảm xúc sâu sắc như một "sự thấu hiểu đầy từ bi".

75. The thoughts, feelings and behaviors of our brothers and sisters are often incompletely understood or misunderstood. The readiness to misunderstand betrays insufficient soul-experience and soul-culture. When an individual feels deeply understood, there comes a psychological release which opens the door to the inflow of soul energy. In such understanding, the tendency towards judgmentalism is suspended. Those who feel judged are often rebuffed; cleavage sets in and group harmony and coherence are compromised.

75. Những tư tưởng, cảm xúc và hành vi của các huynh đệ và tỷ muội chúng ta thường chỉ được thấu hiểu một phần hoặc bị hiểu lầm. Khuynh hướng dễ hiểu lầm cho thấy kinh nghiệm và sự trau dồi của linh hồn còn chưa đủ. Khi một cá nhân cảm thấy mình được thấu hiểu sâu sắc, một sự giải tỏa tâm lý xuất hiện, mở cửa cho năng lượng linh hồn tuôn vào. Trong sự thấu hiểu ấy, khuynh hướng phán xét tạm ngưng. Những người cảm thấy mình bị phán xét thường cảm thấy bị khước từ; sự chia rẽ xuất hiện, còn sự hài hòa và gắn kết của nhóm bị tổn hại.

76. What soul quality do *you* transmit, do *we* transmit? Think about this, because each disciple is obliged to transmit at least one quality of soul as his contribution to the group. The same is true for any discipleship group when considering its relationship with a greater context.

76. *Các bạn* truyền đạt phẩm tính linh hồn nào, *chúng ta* truyền đạt phẩm tính linh hồn nào? Hãy suy nghĩ về điều này, vì mỗi đệ tử có bổn phận truyền đạt ít nhất một phẩm tính linh hồn như phần đóng góp của mình cho nhóm. Điều này cũng đúng với bất kỳ nhóm đệ tử nào khi xét mối quan hệ của nhóm với một bối cảnh rộng lớn hơn.



MY BROTHER:

You stand at the verge of a real expansion of your work and for this you must prepare yourself. This, I believe, you already realise. It is, however, in the use of the spiritual will on your part that the release to full liberty of action will come. Your life has been a discipline, but the fruits of that discipline will demonstrate as you open the doors and also close them upon ancient imprisoning limitations. You know well whereof I speak.

77. In looking for the astrological reasons for this expansion, we note that transiting Jupiter is crossing natal and progressed Uranus. These two planets combine to

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em đang đứng trước ngưỡng cửa của một sự mở rộng thực sự trong công việc, và em phải chuẩn bị cho điều này. Tôi tin rằng em đã nhận ra điều ấy. Tuy nhiên, chính qua việc em vận dụng *ý chí* tinh thần mà em sẽ được giải phóng để hoàn toàn tự do hành động. Cuộc đời em là một quá trình rèn luyện kỷ luật, nhưng thành quả của sự rèn luyện ấy sẽ biểu lộ khi em mở những cánh cửa, đồng thời khép lại những giới hạn từ lâu đã giam hãm em. Em biết rõ Tôi đang nói đến điều gì.

77. Khi tìm những lý do chiêm tinh cho sự mở rộng này, chúng ta lưu ý rằng Sao Mộc quá cảnh đang đi qua Sao Thiên Vương bản mệnh và tiến trình. Hai hành tinh này kết

produce "beneficent organisation" (EA 71). As well, we find the progressing Sun in Aries in close trine to the progressing Vertex in Sagittarius, ruled orthodoxly by Jupiter. Jupiter, we realize, is the orthodox ruler of the Pisces MC.

hợp để tạo ra "sự tổ chức mang lại lợi ích" (EA 71). Đồng thời, chúng ta thấy Mặt Trời tiến trình ở Bạch Dương tạo góc tam hợp sát với điểm Vertex tiến trình ở Nhân Mã, do Sao Mộc cai quản theo chiêm tinh ngoại môn. Chúng ta nhận ra rằng Sao Mộc là chủ tinh ngoại môn của Thiên Đỉnh Song Ngư.

78. Greater responsibility is coming into FCD's life, as Saturn is preparing to culminate—i.e., to cross the MC within a year of this instruction.

78. Trách nhiệm lớn hơn đang đến với cuộc đời FCD, khi Sao Thổ chuẩn bị lên đỉnh—tức là đi qua Thiên Đỉnh trong vòng một năm kể từ huấn thị này.

79. DK calls for the application of the spiritual will. The growing strength of Saturn, preparing to conjunct the natal Sun and MC, will facilitate this application.

79. Chân sư DK kêu gọi vận dụng ý chí tinh thần. Sức mạnh ngày càng tăng của Sao Thổ, đang chuẩn bị đồng vị với Mặt Trời bản mệnh và Thiên Đỉnh, sẽ tạo thuận lợi cho việc vận dụng này.

80. The principle put forth is that there can be no complete liberty of action unless the spiritual will is applied.

80. Nguyên khí được nêu ra là không thể có tự do hành động trọn vẹn nếu không vận dụng ý chí tinh thần.

81. FCD's life, we learn, has been a *discipline*. He has several T-squares and also a most potent grand-cross.

81. Chúng ta biết rằng cuộc đời FCD là một quá trình *rèn luyện*. Ông có một số cấu hình chữ T và cả một đại thập giá hết sức mạnh mẽ.

82. The Tibetan is a master psychologist. Even as He adivses of the imminent unfoldment of potentials, He asks FCD to close the door upon "ancient imprisoning limitation". He follows this request by a formula of words which is positively mantric in its effect: "You know well whereof I speak." Whenever DK uses such a sentence, He seems to be referring to some bad habit or moral tendency which must be dropped. He uses the same mantram with LUT who was advised to seek out *men* as his companions (and, if we read between the lines, *not women*).

82. Chân sư Tây Tạng là một nhà tâm lý học bậc thầy. Ngay khi báo cho FCD biết về sự khai mở sắp tới của những tiềm năng, Ngài yêu cầu ông đóng cánh cửa đối với "giới hạn giam hãm từ lâu". Tiếp theo yêu cầu này, Ngài đưa ra một công thức ngôn từ thực sự có tác dụng như một mantram: "Em biết rõ Tôi đang nói về điều gì." Mỗi khi Chân sư DK dùng một câu như thế, dường như Ngài đang đề cập đến một thói quen xấu hoặc khuynh hướng đạo đức cần phải từ bỏ. Ngài dùng cùng mantram ấy với LUT, người được khuyên nên tìm *nam giới* làm bạn đồng hành (và, nếu chúng ta đọc được hàm ý giữa các dòng, *không phải phụ nữ*).

83. The problem here referenced may refer to FCD's sexual life, as Mars in Scorpio in the fifth house of love affairs might suggest. We can understand that someone with so great a psychological understanding and so ready a tendency to identify with others, would have a great capacity for the expression of intimacy through lower love. If this is the case, Master DK has chosen His timing well. A strengthening Saturn will facilitate the disciplinary objective. Soon it will not only be conjuncting the Sun in Pisces but opposing the Moon in Virgo (considering the Moon as the "prison of the soul", and the repository of habits that must be changed).

83. Vấn đề được nhắc tới ở đây có thể liên quan đến đời sống tình dục của FCD, như vị trí Sao Hỏa trong Hổ Cáp tại nhà năm của những chuyện tình ái có thể gợi ý. Chúng ta có thể thấu hiểu rằng một người có sự thấu hiểu tâm lý sâu sắc đến thế và khuynh hướng dễ dàng đồng hoá với người khác, sẽ có khả năng lớn trong việc biểu lộ sự thân mật qua tình yêu ở cấp độ thấp. Nếu đúng như vậy, Chân sư DK đã chọn thời điểm rất khéo. Sao Thổ đang mạnh lên sẽ tạo thuận lợi cho mục tiêu rèn luyện kỷ luật. Chẳng bao lâu nữa, Sao Thổ không chỉ đồng vị với Mặt Trời trong Song Ngư mà còn đối vị với Mặt Trăng trong Xử Nữ (khi xem Mặt Trăng là "nhà tù của linh hồn", và là nơi lưu giữ những thói quen phải thay đổi).

84. At one point in my psychological studies I make the acquaintance of an individual who knew FCD well. He said something to this effect: 'No one who sees the later pictures of Dr. Assagioli, so saintly, so bird-like, can imagine the potency of his early years. There were many women.' The quotation is simply a remembrance, but the sense of it is correct. The second ray is the ray of *love* at whatever level that love may be expressing.

84. Trong một giai đoạn nghiên cứu tâm lý học, tôi làm quen với một người biết rõ FCD. Ông ấy nói đại ý như sau: 'Không ai nhìn những bức ảnh về sau của Tiến sĩ Assagioli, trông thánh thiện đến thế, giống một chú chim đến thế, lại có thể hình dung được sức mạnh của ông thời trẻ. Đã có nhiều phụ nữ.' Câu trích chỉ là điều tôi nhớ lại, nhưng ý nghĩa của nó thì chính xác. Cung hai là cung của *tình thương*, bất kể tình thương ấy đang biểu lộ ở cấp độ nào.

85. Obviously, the Tibetan considers strictly "human love" (EA 332) to be not only a limitation if over-indulged, but an "ancient, imprisoning" one. Sometimes the disciples had obvious faults that needed correcting; Master DK addressed Himself to these rapidly after commencing the instruction of His chelas.

85. Hiển nhiên, Chân sư Tây Tạng xem "tình yêu thuần túy của con người" (EA 332) không chỉ là một giới hạn nếu quá đắm chìm trong đó, mà còn là một giới hạn "giam hãm từ lâu". Đôi khi các đệ tử có những khuyết điểm rõ ràng cần sửa chữa; Chân sư DK nhanh chóng đề cập đến những điều này sau khi bắt đầu huấn thị các đệ tử của Ngài.

First, I would say to you these words, disciple of the Master K.H. Who has also been to me a wise and guiding Teacher: Relinquish that close attention to the lives of those around you which is the easy way of

Trước hết, Tôi muốn nói với em những lời này, hỡi đệ tử của Chân sư KH, Ngài cũng là một huấn sư minh triết đã hướng dẫn Tôi: Hãy từ bỏ việc quá chăm chú đến đời sống của những người quanh em, vốn là cách làm

working for all who are second ray disciples. Their sense of responsibility is so great and their desire to shelter and to guard so strong that they unduly cherish those who are linked to them by karmic obligation and whose lives touch theirs in the life of every day. Go your own way with strength and silence, and do that which your soul demands. Let not the lesser voices of the loved and near deflect you from your progress upon the path of service. You belong now to the [141] world, and not to a handful of your fellowmen. This is not an easy lesson to learn, my brother, but all disciples have some day to learn it and it is an appropriate lesson for you at this time. The call has gone out for Servers and all who are pledged disciples must be the first to make response. This will involve sacrifice but you can be depended upon to make it.

việc dễ dàng đối với mọi đệ tử cung hai. Ý thức trách nhiệm của họ lớn lao đến mức, và mong muốn che chở, bảo vệ của họ mạnh mẽ đến mức, họ quá nâng niu những người gắn bó với mình qua nghĩa vụ nghiệp quả và những người có đời sống tiếp xúc với đời sống của họ hằng ngày. Hãy đi con đường riêng của em với sức mạnh và sự im lặng, và làm điều linh hồn em đòi hỏi. Đừng để những tiếng nói nhỏ hơn của người thân yêu và gần gũi khiến em chệch hướng tiến bước trên con đường phụng sự. Giờ đây, em thuộc về **[141]** thế gian, chứ không phải một số ít người đồng loại. Huynh đệ của tôi, đây không phải là bài học dễ học, nhưng một ngày nào đó mọi đệ tử đều phải học, và đó là bài học thích hợp cho em vào lúc này. Lời kêu gọi những Người Phụng Sự đã vang lên, và tất cả các đệ tử đã phát nguyện phải là những người đầu tiên đáp ứng. Điều này sẽ đòi hỏi hi sinh, nhưng có thể tin cậy rằng em sẽ thực hiện sự hi sinh ấy.

86. The Tibetan uses a very direct form of address calling FCD, resoundingly, “disciple of the Master K.H.”

86. Chân sư Tây Tạng dùng một cách xưng hô rất trực tiếp, gọi FCD một cách đầy sức vang là “đệ tử của Chân sư KH”.

87. A primary quality of KH is suggested by DK in this sentence: He is a “wise and guiding Teacher”. DK’s reverence for Master KH is well known.

87. Chân sư DK gợi ra một phẩm tính chủ yếu của Chân sư KH trong câu này: Ngài là một “Huấn sư minh triết và dẫn dắt”. Lòng tôn kính của Chân sư DK đối với Chân sư KH là điều ai cũng biết.

88. DK seeks to have FCD identify as a disciple of the same Teacher Who has taught *Him*. Such an identification would bring greater and more rapid success to FCD’s efforts.

88. Chân sư DK muốn FCD đồng hoá mình với vai trò đệ tử của chính Huấn sư đã dạy *Ngài*. Một sự đồng hoá như thế sẽ giúp những nỗ lực của FCD đạt thành công lớn hơn và nhanh hơn.

89. FCD is to distance himself from the personal lives of those to whom he is karmically linked. Such individuals probably include the members of his immediate

89. FCD cần giữ khoảng cách với đời sống riêng tư của những người mà ông có liên kết nghiệp quả. Những người này có lẽ bao gồm các thành viên trong gia đình gần gũi nhất

family, and especially, his son, to whom he was apparently closely attached.

90. It is to the demands of the soul that he must hearken, and not to the "lesser voices of the near and dear"—an exquisite way of phrasing the problem.

91. FCD cherishes his "near ones" unduly. The three feminine signs, Cancer, Pisces and Virgo give him this tendency.

92. DK is trying to separate him from this very understandable second ray tendency. It is hard lesson for all intensely second ray types to learn. But if FCD cannot detach ("Detachment" is the second word in his 'Developmental Formula'), his service will remain hampered. The attention which he gives so completely to a "handful of your fellowmen" must be more widely spread. We can see that the familial attachments of Cancer must be transformed to identification with and attachment to the "Family of Man" (cf. EA 332 under Cancer).

93. The "hard lesson" of detachment is appropriate for FCD "at this time", for astrological reasons which we have noted.

94. FCD is at least a "pledged disciple"; that much is certain. It is also obvious that he is an "accepted disciple"; and later in the instructions he is referred to as an "initiate-disciple" (DINA II 465). It is clear that these terms are not mutually exclusive.

95. The Master summons FCD as a "pledged disciple" to *sacrifice,* at the same time assuring him that he can be depended upon to make the necessary sacrifice. The Master strengthens a chela on the eve of imminent

của ông, đặc biệt là con trai ông, người mà ông dường như rất gắn bó.

90. Ông phải lắng nghe những đòi hỏi của linh hồn, chứ không phải "những tiếng nói nhỏ bé hơn của người gần gũi và thân yêu"—một cách diễn đạt vấn đề thật tinh tế.

91. FCD quá nâng niu những "người gần gũi" của mình. Ba dấu hiệu nữ tính, Cự Giải, Song Ngư và Xử Nữ, tạo cho ông khuynh hướng này.

92. Chân sư DK đang cố giúp ông tách khỏi khuynh hướng cung hai rất dễ thấu hiểu này. Đó là bài học khó đối với tất cả những người có cung hai mạnh mẽ. Nhưng nếu FCD không thể tách rời ("Sự tách rời" là từ thứ hai trong 'Công thức Phát triển' của ông), thì công việc phụng sự của ông vẫn sẽ bị cản trở. Sự chú tâm mà ông dành trọn cho "một số ít đồng loại của em" phải được mở rộng hơn. Chúng ta có thể thấy rằng những gắn bó gia đình của Cự Giải phải được chuyển đổi thành sự đồng hoá và gắn bó với "Gia đình Nhân loại" (xem EA 332, mục Cự Giải).

93. "Bài học khó" về sự tách rời thích hợp với FCD "vào lúc này", vì những lý do chiêm tinh mà chúng ta đã lưu ý.

94. Ít nhất FCD là một "đệ tử đã cam kết"; điều đó là chắc chắn. Cũng hiển nhiên rằng ông là một "đệ tử được chấp nhận"; và về sau trong các huấn thị, ông được gọi là một "đệ tử–điểm đạo đồ" (DINA II 465). Rõ ràng những thuật ngữ này không loại trừ lẫn nhau.

95. Chân sư kêu gọi FCD, với tư cách một "đệ tử đã cam kết", hãy *hi sinh,* đồng thời bảo đảm với ông rằng có thể tin cậy ông sẽ thực hiện sự hi sinh cần thiết. Chân sư củng cố một đệ tử ngay trước khi sự hi sinh sắp xảy

sacrifice. To be rightfully assured that one can live up to a high but difficult standard is to be aided to succeed in the task.

đến. Khi nhận được sự bảo đảm có cơ sở rằng mình có thể đáp ứng một tiêu chuẩn cao nhưng khó khăn, người ta được trợ giúp để thành công trong nhiệm vụ ấy.

96. We note that Pluto (a significant planet of detachment) has begun its transit through the second house of the chart. This is the house which indicates those material attachments which must be relinquished or transformed.

96. Chúng ta lưu ý rằng Sao Diêm Vương (một hành tinh quan trọng của sự tách rời) đã bắt đầu quá cảnh qua nhà hai của lá số. Đây là nhà chỉ ra những gắn bó vật chất cần phải từ bỏ hoặc chuyển đổi.

Your health is better and will continue to be so, if you watch with care and keep the earlier rules I gave you as to diet, etc. You may find that in the coming years, your hours of sleep will be less. This will be good, not bad, my brother, for too much sleep leads to diminished etheric force. A hint suffices for the wise disciple. More air and sun, less sleep and fewer human contacts are for you the rule in the future. Into these words read their hidden meaning. Clearer I may not speak for these words will be seen by others. But should you not with clarity understand, ask A.A.B. whose problem was in some points yours. I have told her certain things of value to you but she hesitates to speak and hopes you will comprehend without too much interpretation. I think you will, for your intuition is awakened and your devotion to the cause of the Great Ones is real and you have had much experience with other people. Your main task, at this time, is to get yourself ready and in a good physical condition for the demands upon your time, your strength and your heart which will surely come....

Sức khoẻ của em đã tốt hơn và sẽ tiếp tục như vậy nếu em chú tâm theo dõi và giữ những quy luật trước đây Tôi đã trao cho em về chế độ ăn uống, v.v. Em có thể nhận thấy rằng trong những năm tới, số giờ ngủ của em sẽ giảm đi. Huynh đệ của tôi, điều này sẽ tốt chứ không xấu, vì ngủ quá nhiều làm suy giảm mãnh lực dĩ thái. Một lời gợi ý là đủ cho người đệ tử minh triết. Nhiều không khí và ánh nắng hơn, ngủ ít hơn và ít tiếp xúc với người khác hơn là quy luật dành cho em trong tương lai. Hãy đọc ra ý nghĩa ẩn giấu trong những lời này. Tôi không được nói rõ hơn vì những người khác sẽ đọc được các lời này. Nhưng nếu em chưa thấu hiểu rõ ràng, hãy hỏi A.A.B., người có vấn đề giống em ở một vài điểm. Tôi đã nói với bạn ấy một số điều có giá trị đối với em, nhưng bạn ấy ngần ngại nói ra và hi vọng em sẽ thấu hiểu mà không cần giải thích quá nhiều. Tôi nghĩ em sẽ hiểu, vì trực giác của em đã thức tỉnh, lòng tận tuỵ của em đối với sự nghiệp của Các Đấng Cao Cả là chân thật, và em đã có nhiều kinh nghiệm với người khác. Nhiệm vụ chính của em lúc này là chuẩn bị bản thân và giữ tình trạng thể chất tốt để đáp ứng những đòi hỏi về thời gian, sức lực và trái tim của em, vốn chắc chắn sẽ đến....

97. Although it did not seem to be the case in earlier paragraphs, apparently specific rules for appropriate diet *have* been given to FCD.

97. Mặc dù các đoạn trước không cho thấy như vậy, nhưng dường như FCD *đã* nhận được những quy luật cụ thể về chế độ ăn

We note that the Moon has been progressing through the sign Taurus, which is associated with prana, food and natural living.

uống thích hợp. Chúng ta lưu ý rằng Mặt Trăng đang tiến trình qua dấu hiệu Kim Ngưu, vốn gắn liền với prana, thực phẩm và lối sống tự nhiên.

98. DK calls upon His chela to sleep less. This may seem surprising, but we learn that "too much sleep leads to diminished etheric force". Neptune is the planet which not only relates to the astral plane (where most time during the hours of sleep may be spent), but to an easy escape from the physical-etheric body. FCD is powerfully endowed with Neptunian energy.

98. Chân sư DK kêu gọi đệ tử của Ngài ngủ ít hơn. Điều này có vẻ đáng ngạc nhiên, nhưng chúng ta được biết rằng "ngủ quá nhiều dẫn đến suy giảm mãnh lực dĩ thái". Sao Hải Vương là hành tinh không chỉ liên hệ với cõi cảm dục (nơi phần lớn thời gian trong những giờ ngủ có thể được trải qua), mà còn với việc dễ dàng thoát khỏi thể xác–dĩ thái. FCD được phú bẩm năng lượng Sao Hải Vương rất mạnh mẽ.

99. In speaking of the need for less sleep, DK is offering an occult hint to His chela. The advice seems straightforward; in what way, then, is it a hint?

99. Khi nói về nhu cầu ngủ ít hơn, Chân sư DK đang đưa ra một gợi ý huyền bí cho đệ tử của Ngài. Lời khuyên có vẻ thẳng thắn; vậy, nó là một gợi ý theo cách nào?

100. DK advises more "air" and "sun" and advises FCD to read into His words their hidden meaning. ED thinks this advice relates to increased buddhic contact (air) and increased soul infusion (sun) and I agree with her.

100. Chân sư DK khuyên nên có nhiều "không khí" và "ánh nắng" hơn, đồng thời khuyên FCD đọc ra ý nghĩa ẩn giấu trong những lời của Ngài. ED cho rằng lời khuyên này liên quan đến việc gia tăng tiếp xúc Bồ đề (không khí) và gia tăng sự thấm nhuần của linh hồn (ánh nắng), và tôi đồng ý với bà.

101. As well, "fewer human contacts" are advised. Does this mean that there are to be more "devic" contacts? Does this mean that FCD's activities at night upon the astral plane are to be regulated in a way that cannot be specified in print?

101. Đồng thời, Ngài khuyên nên "ít tiếp xúc với con người hơn". Điều này có nghĩa là cần có nhiều tiếp xúc với "thiên thần" hơn chăng? Điều này có nghĩa là những hoạt động ban đêm của FCD trên cõi cảm dục cần được điều chỉnh theo một cách không thể nêu cụ thể trong văn bản in chăng?

102. There is obviously much more to what DK is saying that appears to be the case, otherwise He would not say that He cannot say more.

102. Hiển nhiên, những điều Chân sư DK đang nói hàm chứa nhiều ý nghĩa hơn vẻ ngoài, nếu không Ngài đã chẳng nói rằng Ngài không thể nói thêm.

103. AAB was also a powerful *inner* worker and may have had certain problems "out of the body" which were similar to those of FCD. On such matters, it would seem, FCD is advised to confer with her, however reticent she might be to elaborate.

103. AAB cũng là một người hoạt động mạnh mẽ ở *bên trong* và có thể đã gặp một số vấn đề khi "ở ngoài thân thể" tương tự như những vấn đề của FCD. Dường như về những vấn đề như thế, FCD được khuyên nên trao đổi với Bà, dù Bà có thể rất dè dặt khi nói rõ thêm.

104. DK is in the process of subtly strengthening His chela. Saturn will increase impending demands—upon strength, time and heart. The disciple must have an instrument fit for requirements.

104. Chân sư DK đang khéo léo củng cố đệ tử của Ngài. Sao Thổ sẽ gia tăng những đòi hỏi sắp tới—về sức lực, thời gian và trái tim. Người đệ tử phải có một khí cụ thích hợp với các yêu cầu.

105. We learn from this paragraph that much that might be said between disciples is not said, but it communicated via the *intuition*, which simply *knows* without explanation or interpretation. FCD and AAB were two senior disciples, each of them (so it would seem) initiates of the third degree by the time DK had finished working with them exoterically. They had achieved a certain degree of "ashramic intimacy" within the Ashram of Master KH. Their *knowing* existed at a level beyond that of the average disciple in DK's groups.

105. Qua đoạn này, chúng ta biết rằng nhiều điều có thể nói giữa các đệ tử lại không được nói ra, mà được truyền đạt qua *trực giác*, vốn chỉ đơn giản là *biết* mà không cần giải thích hay diễn giải. FCD và AAB là hai đệ tử cao niên, mỗi người (dường như vậy) đều là điểm đạo đồ bậc ba vào thời điểm Chân sư DK kết thúc công việc ngoại môn với họ. Họ đã đạt được một mức độ "thân mật ashram" nhất định trong Ashram của Chân sư KH. Sự *biết* của họ hiện hữu ở một cấp độ vượt trên cấp độ của người đệ tử trung bình trong các nhóm của Chân sư DK.

106. We note that FCD has considerable "devotion to the cause of the Great Ones", even though he has no sixth ray in his ray chart per se. This is worth pondering. The same was true for RSU who suspected, due to her evident devotion, that she had sixth ray in her ray chart, even though she did not.

106. Chúng ta lưu ý rằng FCD có "lòng sùng tín đối với sự nghiệp của Các Đấng Cao Cả" đáng kể, dù chính biểu đồ cung của ông không có cung sáu. Điều này đáng để suy ngẫm. Điều tương tự cũng đúng với RSU, người đã nghĩ rằng mình có cung sáu trong biểu đồ cung vì lòng sùng tín rõ rệt của bà, mặc dù thực tế không có.

107. Again, there is an ellipsis. What those demands upon strength, time and heart may have been, we are not given to know. The Master sometimes becomes very specific in His instructions, but there are occasions

107. Một lần nữa, có dấu chấm lửng. Chúng ta không được biết những đòi hỏi ấy về sức lực, thời gian và trái tim có thể là gì. Đôi khi Chân sư đưa ra huấn thị rất cụ thể, nhưng có những lúc lời khuyên ấy chỉ liên quan đến người đệ tử nhận lời khuyên mà thôi.

when such advice is no one's business but the chela's to whom the advice is directed.

For you this year the emphasis must be laid upon the stabilising of your spiritual routine. Should you feel able to do so and the press of work permits (you see, I make not my request imperative) I would like you to write an article upon the Power of the Dedicated Will. It is the use of the will aspect that second ray disciples have to acquire and this, for you, is an immediate problem. The will of persistence you have. The dynamic will which breaks down barriers and carries all before it is your next achievement and unfoldment. May the power and the blessing of your Master rest upon you, my co-disciple.

Năm nay, điều em phải chú trọng là ổn định nếp thực hành tinh thần của mình. Nếu em cảm thấy có thể làm được và áp lực công việc cho phép (em thấy đó, Tôi không đưa ra yêu cầu mang tính bắt buộc), Tôi muốn em viết một bài về Quyền Năng của Ý Chí Hiến Dâng. Việc vận dụng phương diện ý chí là điều các đệ tử cung hai phải học được, và đối với em, đây là một vấn đề trước mắt. Em đã có ý chí kiên trì. Ý chí năng động phá đổ các rào cản và cuốn phăng mọi thứ trên đường đi là thành tựu và sự khai mở tiếp theo của em. Mong quyền năng và ân phúc của Chân sư em ở cùng em, hỡi đệ tử đồng môn của Tôi.

108. In right routine there is strength. We notice that seventh ray Uranus has recently been powerful in FCD's chart and that Saturn, conferring stability and relation to the physical plane, is increasing in power. Thus the Tibetan's request is timely.

108. Trong nề nếp đúng đắn có sức mạnh. Chúng ta nhận thấy rằng Sao Thiên Vương cung bảy gần đây đã có ảnh hưởng mạnh trong lá số của FCD, và Sao Thổ, hành tinh mang lại sự ổn định và mối liên hệ với cõi hồng trần, đang gia tăng sức mạnh. Vì vậy, yêu cầu của Chân sư Tây Tạng rất đúng lúc.

109. FCD had, it would seem, a demanding professional practice and not much discretionary time at his disposal.

109. Dường như FCD có công việc chuyên môn đòi hỏi nhiều công sức và không có nhiều thời gian tùy ý sử dụng.

110. DK plants the seed for what would eventually become, so it seems, the book called *The Act of Will.* It may have begun as an article, but was at length expanded into the significant and complete book it became.

110. Chân sư DK gieo hạt giống cho điều dường như cuối cùng đã trở thành cuốn sách mang tên *Hành động của Ý chí.* Có thể tác phẩm bắt đầu dưới dạng một bài viết, nhưng sau cùng đã được mở rộng thành một cuốn sách quan trọng và hoàn chỉnh.

111. DK discriminates between two aspects of the will. Indeed, in his book, FCD made important discriminations between the strong will, the good will and the skillful will.

111. Chân sư DK phân biện giữa hai phương diện của ý chí. Quả thực, trong cuốn sách của mình, FCD đã đưa ra những phân biện quan trọng giữa ý chí mạnh mẽ, ý chí tốt lành và ý chí khéo léo.

112. When a disciple needs to acquire a certain quality, the Master will frequently focus his attention upon that quality, often through meditation or a request for writing, or both.

112. Khi một đệ tử cần có được một phẩm tính nhất định, Chân sư thường hướng sự chú tâm của người đệ tử vào phẩm tính ấy, thường qua tham thiền hoặc một yêu cầu viết bài, hoặc cả hai.

113. FCD is so outstandingly a second ray disciple! Such disciples need the *dynamic* aspect of the will. With the *persistent* aspect of the will they are often endowed.

113. FCD quả là một đệ tử cung hai nổi bật! Những đệ tử như thế cần phương diện *năng động* của ý chí. Họ thường được phú bẩm phương diện *kiên trì* của ý chí.

114. We have often pointed to the balance which DK attempts to create in the lives of His chelas. He does not seek for more of what they already possess, but rather emphasizes that which they need to acquire. Although it can be reasonably thought that FCD was or became an initiate of the third degree, still the causal body was in process of being built.

114. Chúng ta thường chỉ ra sự cân bằng mà Chân sư DK cố gắng tạo nên trong cuộc sống các đệ tử của Ngài. Ngài không tìm cách gia tăng những gì họ đã có, mà nhấn mạnh những gì họ cần đạt được. Mặc dù có thể có cơ sở để cho rằng FCD là hoặc đã trở thành một điểm đạo đồ bậc ba, thể nguyên nhân vẫn đang trong tiến trình xây dựng.

115. DK strengthens His chela with a blessing, stressing the reality of His companionship—a companionship based upon the mutual membership in the Ashram of the Master KH.

115. Chân sư DK củng cố đệ tử của Ngài bằng một lời ban phúc, nhấn mạnh tính chân thực trong tình đồng hành của Ngài—một tình đồng hành dựa trên việc cả hai cùng là thành viên trong Ashram của Chân sư KH.

116. One feels that, through this blessing, the power and blessing of Master *KH* can actually reach into FCD's life.

116. Người ta cảm thấy rằng, qua lời ban phúc này, quyền năng và phúc lành của Chân sư *KH* có thể thực sự đi vào cuộc sống của FCD.

I seek to answer the two questions you have asked me. As regards Z, the extroverting process must continue and go forward and I make the suggestion that he wait another six months or a year before he again takes up the earlier work which occupied him. He will have much to do as your work expands [142] and grows and his moments of crisis will be real, for your work will assume proportions which his cannot during this incarnation.... Let him work first of all for alignment with

Tôi muốn trả lời hai câu hỏi em đã hỏi Tôi. Về Z, tiến trình hướng ngoại phải tiếp tục tiến triển, và Tôi đề nghị bạn ấy đợi thêm sáu tháng hoặc một năm trước khi trở lại công việc từng chiếm thời gian của bạn ấy. Bạn ấy sẽ có nhiều việc để làm khi công việc của em mở rộng **[142]** và phát triển, và những thời điểm khủng hoảng của bạn ấy sẽ thực sự xảy đến, vì công việc của em sẽ đạt tới quy mô mà công việc của bạn ấy không thể đạt tới trong kiếp lâm phàm này.... Trước hết, hãy

his soul and then meditate, for from his own soul, his true counsel must come....

để bạn ấy nỗ lực chỉnh hợp với linh hồn mình rồi tham thiền, vì lời chỉ dẫn chân chính cho bạn ấy phải đến từ chính linh hồn bạn ấy....

117. It is apparent that FCD has asked DK a question regarding one of his co-workers.

117. Rõ ràng FCD đã hỏi Chân sư DK một câu về một cộng sự của ông.

118. DK responds as a psychologist and a prophet. He sees the overall 'shape' of lives and the possible extent of their unfoldment.

118. Chân sư DK đáp lại với tư cách một nhà tâm lý học và một nhà tiên tri. Ngài thấy "hình thái" tổng thể của các cuộc đời và phạm vi khai mở có thể có của chúng.

119. As ever, the Master throws every student back on the fundamental of soul-contact and soul-alignment.

119. Như mọi khi, Chân sư đưa mỗi đạo sinh trở về với nền tảng là tiếp xúc với linh hồn và chỉnh hợp với linh hồn.

120. Every serious chela will soon attract co-workers to his efforts. In the handling of these workers lie many opportunities to assert the discriminative faculty.

120. Mọi đệ tử nghiêm túc sẽ sớm thu hút các cộng sự đến với những nỗ lực của mình. Trong việc làm việc với những người hoạt động này có nhiều cơ hội để vận dụng năng lực phân biện.

Your suggestion, secondly, that there should be a centre at X of international usefulness is of real value and can be materialised if you work without haste and keep the conditioning of it in your own hands and in the hands of no one else. Meditate much upon it but take no steps until after.... In the secret place must your plans be wrought out and two men (who could be of assistance to you) have not yet been prepared; one of them you have not yet met. Think out with clarity, therefore:

Thứ hai, đề xuất của em về việc nên có một trung tâm tại X có khả năng phụng sự quốc tế là thực sự có giá trị và có thể thành hiện thực nếu em làm việc không vội vã và giữ việc định hình trung tâm ấy trong tay mình, không giao cho bất cứ ai khác. Hãy tham thiền nhiều về điều này nhưng đừng thực hiện bước nào cho đến sau.... Các kế hoạch của em phải được xây dựng trong chốn kín nhiệm, và hai người nam (có thể trợ giúp em) vẫn chưa được chuẩn bị; một trong hai người ấy em còn chưa gặp. Do đó, hãy suy nghĩ cho rõ ràng về:

121. FCD eventually sponsored a type of work which became internationally recognized. He was, as well, a relatively unseen force behind the founding of a number of spiritual centers. The founding of Meditation Mount (some thirty years after

121. Cuối cùng, FCD đã bảo trợ một loại hình công việc được quốc tế công nhận. Ông cũng là một mãnh lực tương đối kín đáo đứng sau việc thành lập một số trung tâm tinh thần. Việc thành lập Núi Tham Thiền (khoảng ba

this instruction was written) was one such example.

mươi năm sau khi huấn thị này được viết) là một ví dụ như thế.

122. There are some things an advanced chela can do in collaboration with others, and other things which must be kept to himself (until the time is right). When others are to be admitted into a project, the moment of admittance is crucial; if too early, the clarity of the inaugural thoughtform may be compromised; if too late, the potential for manifestation and expansion may be reduced.

122. Có những việc một đệ tử tiến bộ có thể cộng tác với người khác để thực hiện, và những việc khác phải giữ riêng cho mình (cho đến khi đúng lúc). Khi cần đưa người khác vào một dự án, thời điểm đưa họ vào là điều then chốt; nếu quá sớm, sự rõ ràng của hình tư tưởng khởi đầu có thể bị tổn hại; nếu quá muộn, tiềm năng biểu hiện và mở rộng có thể bị giảm sút.

123. DK counsels a type of action at which second ray types are often adept—the ability to work without haste. In FCD's writings we often find the words, "Make haste slowly".

123. Chân sư DK khuyên một cách hành động mà những người cung hai thường thành thạo—khả năng làm việc không vội vã. Trong các tác phẩm của FCD, chúng ta thường gặp những lời: "Hãy vội một cách chậm rãi".

124. We see DK giving important advice about timing. FCD was involved in world work, or that which would become world work. In short, he was really working with the Divine Plan. It is for this reason that DK offers specific advice regarding timing. The details, of course, are not included.

124. Chúng ta thấy Chân sư DK đưa ra lời khuyên quan trọng về thời điểm. FCD tham gia công việc thế giới, hoặc công việc sẽ trở thành công việc thế giới. Nói ngắn gọn, ông thực sự đang làm việc với Thiên Cơ. Chính vì lý do này, Chân sư DK đưa ra lời khuyên cụ thể về thời điểm. Dĩ nhiên, các chi tiết không được nêu ra.

125. DK seeks to help FCD develop his plans to work with that aspect of the Divine Plan which is his dharma. We see that the Master has the gift of prophecy; He knows about the existence of certain intended, cooperative relations which have not yet become apparent on the physical plane. He shares His foresight with FCD, asking him to be alert to the possibility of cooperation with two who are not yet prepared (and one of whom is not yet known to FCD). The hint is conveyed, therefore, that FCD *has* met one of the individuals.

125. Chân sư DK tìm cách giúp FCD phát triển những kế hoạch làm việc với phương diện Thiên Cơ vốn là bổn phận của ông. Chúng ta thấy Chân sư có năng khiếu tiên tri; Ngài biết về sự hiện hữu của một số mối quan hệ hợp tác đã được dự định nhưng chưa trở nên rõ ràng trên cõi hồng trần. Ngài chia sẻ khả năng tiên kiến của mình với FCD, yêu cầu ông lưu tâm đến khả năng hợp tác với hai người chưa sẵn sàng (và một trong hai người ấy FCD còn chưa biết). Vì vậy, gợi ý được truyền đạt là FCD *đã* gặp một trong hai người ấy.

a. The note that you seek to sound.

b. The work on the physical plane which the proposed centre should do.

c. The principles which must govern all action which you deem should be taken.

d. The necessary linking which should be done if the work is to be truly non-racial and planned to dispel some of the world glamour.

126. For his part, FCD is enjoined to be clear about his intentions.

127. The first point of clarity concerns the subtle matter of the "note" which FCD intends to sound. Unless the note is correct, that which is manifested will not carry the correct quality.

128. FCD has been given three "Words" in a 'Developmental Formula'. He has also been told that the soul quality he should express is "understanding".

129. Further "compassionate comprehension" is a strength he can share with his group brothers.

130. It would seem that the "note" FCD is to sound would have its roots in these factors.

131. Greater clarity of plan is enjoined upon FCD. It is interesting that when FCD formulated the six stages of the "Act of Will", the mode of planning here proposed by DK entered the formulation.

132. Only in the fourth and last point do we realize that the center that FCD is thinking

a. Âm điệu mà em muốn xướng lên.

b. Công việc trên cõi hồng trần mà trung tâm dự kiến ấy nên thực hiện.

c. Các nguyên khí phải chi phối mọi hành động mà em cho rằng nên thực hiện.

d. Những mối liên kết cần thiết phải tạo dựng để công việc thực sự không phân biệt chủng tộc và được hoạch định nhằm xua tan một phần ảo cảm thế gian.

126. Về phần mình, FCD được khuyên phải làm rõ các ý định của ông.

127. Điểm đầu tiên cần làm rõ liên quan đến vấn đề tinh tế về "âm điệu" mà FCD định xướng lên. Nếu âm điệu không đúng, những gì biểu hiện sẽ không mang phẩm tính đúng đắn.

128. FCD đã được ban cho ba "Linh từ" trong một 'Công Thức Phát Triển'. Ông cũng đã được cho biết rằng phẩm tính linh hồn mà ông cần biểu lộ là "thấu hiểu".

129. Hơn nữa, "sự cảm thông từ bi" là một thế mạnh mà ông có thể chia sẻ với các huynh đệ trong nhóm.

130. Dường như "âm điệu" mà FCD cần xướng lên sẽ bắt nguồn từ những yếu tố này.

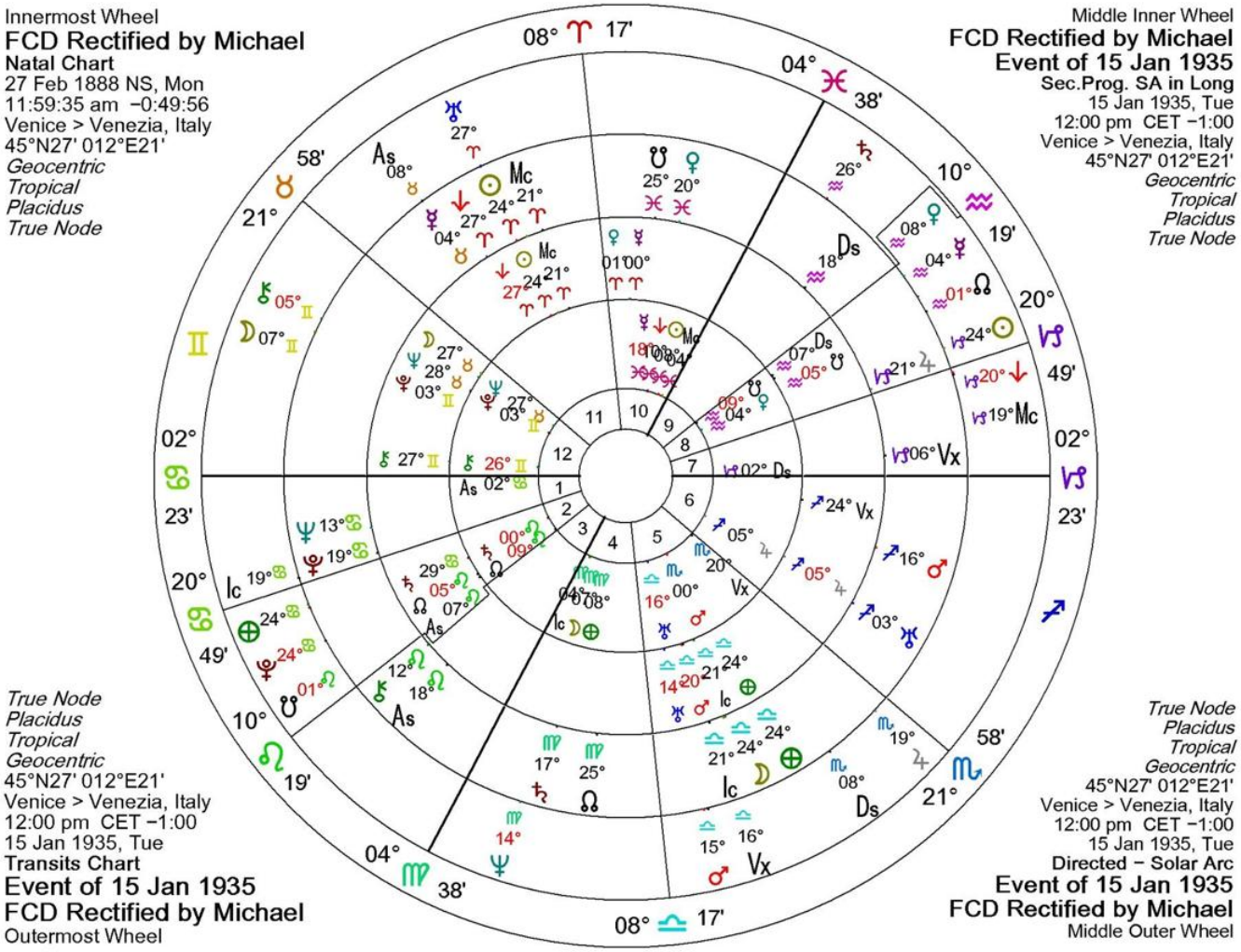
131. FCD được khuyên phải làm rõ kế hoạch hơn nữa. Điều thú vị là khi FCD xây dựng sáu giai đoạn của "Hành Vi Ý Chí", phương thức lập kế hoạch mà Chân sư DK đề xuất ở đây đã đi vào công thức ấy.

132. Chỉ đến điểm thứ tư và cũng là điểm cuối cùng, chúng ta mới nhận ra rằng trung

of creating has something to do with the dispelling of world glamor. At a time when racism was rapidly on the rise, the center was to be “truly non-racial”.

tâm mà FCD đang nghĩ đến việc thành lập có liên quan đến việc xua tan ảo cảm thế giới. Vào thời điểm chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đang gia tăng nhanh chóng, trung tâm ấy phải “thực sự không phân biệt chủng tộc”.

January 1935-Tháng Một 1935



MY BROTHER:

It will be obvious to you now how true were my words in my last communication when I foretold the growing expansion of your work. That has happened and the past year has seen you making many contacts and the increase of your influence in your own country and throughout the world is far greater. The decisions you make and the discipline to which you may voluntarily subject yourself will determine the scope

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Giờ đây, hẳn em đã thấy rõ những lời Tôi nói trong lần liên lạc trước chân thực đến mức nào, khi Tôi báo trước sự mở rộng ngày càng lớn của công việc em. Điều ấy đã xảy ra, và trong năm qua em đã tạo dựng nhiều mối liên hệ, còn ảnh hưởng của em trong nước mình cũng như trên khắp thế giới đã gia tăng rất nhiều. Những quyết định em đưa ra và kỷ luật mà em có thể tự nguyện tuân theo sẽ quyết định phạm vi và quy mô công việc

and the extent of your future possible work. Everything lies in your own hands and in your capacity to make wise adjustments.

em có thể thực hiện trong tương lai. Mọi điều đều nằm trong tay em và trong khả năng thực hiện những điều chỉnh sáng suốt của em.

133. The expansion of the work foreseen by Master DK has come. We can note the trine of transiting Jupiter both to FCD's MC and natal Sun. We note as well that Jupiter (his soul ray ruler) is placed in both the sixth house and sixth arm of the natal chart, showing the relation of this planet to the field of *labor*.

133. Sự mở rộng công việc mà Chân sư DK thấy trước đã đến. Chúng ta có thể lưu ý góc tam hợp của Sao Mộc quá cảnh với cả Thiên Đỉnh lẫn Mặt Trời bản mệnh của FCD. Chúng ta cũng lưu ý rằng Sao Mộc (chủ tinh cung linh hồn của ông) nằm ở cả nhà thứ sáu lẫn nhánh thứ sáu của lá số chiêm tinh bản mệnh, cho thấy mối liên hệ của hành tinh này với lĩnh vực *lao động*.

134. As well the progressing Sun is closely trine the progressing Sagittarius Vertex, ruled by Jupiter. Jupiter, from one method of decanate analysis, can be considered the planet governing the last or Sagittarian decanate of the progressing Aries Sun. All this amounts to expansion.

134. Đồng thời, Mặt Trời tiến trình tạo góc tam hợp chặt chẽ với điểm Vertex tiến trình ở Nhân Mã, do Sao Mộc cai quản. Theo một phương pháp phân tích thập độ, có thể xem Sao Mộc là hành tinh cai quản thập độ cuối cùng, tức thập độ Nhân Mã, của Mặt Trời tiến trình ở Bạch Dương. Tất cả những điều này đều cho thấy sự mở rộng.

135. We come to realize that FCD was a true "world disciple". A real "world disciple" is an initiate of the third degree or very nearly so. When it comes to such great disciples as Franklin D. Roosevelt and Winston Churchill, should they be called "world disciples"? Certainly, from one perspective, the answer must be "Yes".

135. Chúng ta dần nhận ra rằng FCD là một "đệ tử thế giới" đích thực. Một "đệ tử thế giới" thực sự là một điểm đạo đồ bậc ba hoặc đã rất gần bậc ấy. Đối với những đệ tử vĩ đại như Franklin D. Roosevelt và Winston Churchill, liệu có nên gọi họ là "đệ tử thế giới" không? Chắc chắn, từ một góc nhìn, câu trả lời phải là "Có".

136. The Saturnian period of discipline is impending; it is discipline which will continue to expand the scope of FCD's work. It is interesting to understand the interplay between Saturn and Jupiter and how the expression of each may lead to the expression of the other.

136. Thời kỳ kỷ luật của Sao Thổ đang đến gần; chính kỷ luật sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi công việc của FCD. Thật thú vị khi thấu hiểu sự tương tác giữa Sao Thổ và Sao Mộc, cũng như cách biểu hiện của mỗi hành tinh có thể dẫn đến biểu hiện của hành tinh kia.

137. FCD realizes the extent of his responsibility. A true disciple is responsible

137. FCD nhận ra mức độ trách nhiệm của mình. Một đệ tử đích thực chịu trách nhiệm

for the outcome of his life. Master DK is clear with FCD about where responsibility lies.

về kết quả của cuộc đời mình. Chân sư DK nói rõ với FCD trách nhiệm thuộc về đâu.

As you well know and as I have already told you, your problems are intimate ones for they concern your home relations and your personal, physical health. These you must solve yourself in your own way and no outsider may do more than suggest and indicate. That, I have attempted to do. The physical [143] weakness has its seat in a constant draining and leakage of the etheric body. This keeps you devitalised and hence the emphasis I have sought to lay upon the need for sun and air. Too long hours of sleep increase the drainage of vitality. Sleep recharges the tired body and fits it for the next day's work, but eight hours sleep each night suffices you. Your true vitalisation must come from the soul. You will not get it from excessive sleep and this is surely proved to you, for you sleep much and yet are ever tired. Forget not that a weakened etheric body is easily drained by other people though they do this quite unconsciously. Therefore, for you, close contact with others is not desirable—not only from the standpoint of your health but from the angle of the status which you have reached upon the Path of Discipleship.

Như em biết rõ và như Tôi đã nói với em, những vấn đề của em thuộc phạm vi riêng tư, vì chúng liên quan đến các mối quan hệ gia đình và sức khoẻ thể chất của chính em. Em phải tự giải quyết những vấn đề này theo cách riêng của mình, và người ngoài không thể làm gì hơn ngoài việc gợi ý và chỉ dẫn. Tôi đã cố gắng làm điều đó. Sự suy yếu về thể chất **[143]** bắt nguồn từ tình trạng thể dĩ thái liên tục bị rút cạn và rò rỉ sinh lực. Điều này khiến em luôn thiếu sinh lực, vì vậy Tôi đã cố gắng nhấn mạnh nhu cầu tiếp nhận ánh nắng và không khí. Ngủ quá nhiều giờ làm tăng sự hao hụt sinh lực. Giấc ngủ nạp lại năng lượng cho thân thể mệt mỏi và giúp nó sẵn sàng cho công việc ngày hôm sau, nhưng tám giờ ngủ mỗi đêm là đủ cho em. Sự tiếp sinh lực đích thực cho em phải đến từ linh hồn. Em sẽ không có được điều đó nhờ ngủ quá nhiều, và chắc chắn em đã thấy bằng chứng về điều này, vì em ngủ nhiều nhưng vẫn luôn mệt mỏi. Đừng quên rằng người khác dễ dàng rút cạn sinh lực của một thể dĩ thái suy yếu, dù họ làm điều này hoàn toàn vô thức. Do đó, đối với em, việc tiếp xúc gần gũi với người khác là điều không nên—không chỉ xét về sức khoẻ mà còn xét về vị thế em đã đạt tới trên Con Đường Đệ Tử.

138. DK refers to FCD's problems as "intimate ones". Neptune is a planet of the greatest intimacy, for it respects no boundaries (for good or ill). What could be more intimate than to *become* another through *identification?*

138. Chân sư DK gọi những vấn đề của FCD là "những vấn đề đời tư". Sao Hải Vương là hành tinh của sự gần gũi sâu xa nhất, vì nó không tôn trọng bất kỳ ranh giới nào (dù tốt hay xấu). Điều gì có thể gần gũi sâu xa hơn việc *trở thành* một người khác thông qua *sự đồng hoá?*

139. It is clear that FCD has much personal karma connected with his home life. It has been suggested that his wife was not psychologically normal, or, at least, was prey

139. Rõ ràng FCD có nhiều nghiệp quả cá nhân gắn với đời sống gia đình. Có ý kiến cho rằng vợ ông không bình thường về mặt tâm

to many undesirable psychological conditions.

lý, hoặc ít nhất cũng chịu nhiều tình trạng tâm lý không mong muốn.

140. As for health issues, the signs Cancer, Pisces and Virgo (two of them signs of healing and all of them associated with the Moon or Neptune) will necessarily focus attention upon the health—especially upon the issue of weakness or debility.

140. Về vấn đề sức khỏe, các dấu hiệu Cự Giải, Song Ngư và Xử Nữ (hai dấu hiệu trong số đó là những dấu hiệu chữa lành, và cả ba đều liên hệ với Mặt Trăng hoặc Sao Hải Vương) tất yếu sẽ hướng sự chú ý đến sức khỏe—đặc biệt là tình trạng suy yếu hoặc suy nhược.

141. DK pin-points a problem; it is an 'etheric leak'. Sun and air, whatever their symbolical meanings may have been, would help to rectify the condition. It should be noted that Cancer, Pisces and Virgo are far more *lunar* signs that *solar*—unless, eventually, we consider Neptune a transmitter of *solar* energy.

141. Chân sư DK xác định chính xác một vấn đề; đó là sự 'rò rỉ sinh lực dĩ thái'. Ánh nắng và không khí, dù có thể mang những ý nghĩa biểu tượng nào, cũng sẽ giúp cải thiện tình trạng ấy. Cần lưu ý rằng Cự Giải, Song Ngư và Xử Nữ mang tính *thái âm* nhiều hơn hẳn tính *thái dương*—trừ khi, sau cùng, chúng ta xem Sao Hải Vương là một hành tinh truyền dẫn năng lượng *thái dương*.

142. We also remember that FCD's sympathetic nature, tying him *personally* to many people, was one of the reasons for his etheric debilitation.

142. Chúng ta cũng nhớ rằng bản chất giàu cảm thông của FCD, vốn gắn kết ông *về mặt cá nhân* với nhiều người, là một trong những nguyên nhân khiến thể dĩ thái của ông suy nhược.

143. Why should excessive sleep cause drainage of the etheric body? Perhaps too much time is spent on the astral plane; astral experience, we know, drains the vitality and thus weakens both the etheric and physical body. The astral plane is *not* Sun-ruled! The Moon, symbolically and actually, is the great devitalizer.

143. Vì sao ngủ quá nhiều lại gây tiêu hao sinh lực của thể dĩ thái? Có lẽ vì dành quá nhiều thời gian trên cõi cảm dục; chúng ta biết rằng trải nghiệm cảm dục làm tiêu hao sinh lực, do đó làm suy yếu cả thể dĩ thái lẫn thể xác. Cõi cảm dục *không* do Mặt Trời cai quản! Xét về mặt biểu tượng lẫn thực tế, Mặt Trăng là tác nhân làm suy giảm sinh lực rất mạnh.

144. From what is said we understand that FCD was in the habit of taking more than eight hours of sleep a night. His strong astral focus (even though he was mentally astute) inclined him towards the astral worlds and its experiences. He was probably busier at night in a psychotherapeutic capacity than

144. Từ những điều đã nói, chúng ta hiểu rằng FCD có thói quen ngủ hơn tám giờ mỗi đêm. Sự tập trung mạnh mẽ của ông vào cảm dục (dù ông sắc sảo về trí tuệ) khiến ông hướng về các cõi cảm dục và những trải nghiệm ở đó. Có lẽ vào ban đêm, trong vai trò trị liệu tâm lý, ông còn bận rộn hơn cả những

during the waking hours. One wonders how many clients he met 'at night'.

145. An important principle is enunciated; vitalization (i.e., "true vitalisation") comes more from the soul than from sleep. This all disciples must remember. It is their work in meditation which truly 'charges' them with vitality. JWK-P, also with a Pisces Sun-sign, had this lesson to learn.

146. FCD worked with many people; because he was in a weakened condition, they drained, however unconsciously, his etheric body. I once discussed FCD's condition with another psychologist who insisted that the reverse was also the case: namely, that FCD unconsciously drained the vitality of others due to his weakened etheric condition. Whether this statement was true or false, I cannot say, but it came from one who worked closely with FCD and in person.

147. An interesting hint is given: FCD is to avoid close contact with others, not only because of his etheric condition, but because his status upon the Path demands it. We realize that those who are approaching the third degree or who have achieved it, are meant to be increasingly detached from the three lower worlds—the worlds of personality. DK is giving FCD a not-so-subtle hint about the place whereon he stands.

giờ thức. Người ta tự hỏi ông đã gặp bao nhiêu thân chủ 'vào ban đêm'.

145. Một nguyên tắc quan trọng được nêu lên: sự tiếp sinh lực (tức "sự tiếp sinh lực đích thực") đến từ linh hồn nhiều hơn từ giấc ngủ. Mọi đệ tử đều phải ghi nhớ điều này. Chính công việc tham thiền mới thực sự 'nạp' sinh lực cho họ. JWK-P, cũng có dấu hiệu Mặt Trời ở Song Ngư, đã phải học bài học này.

146. FCD làm việc với nhiều người; vì ông đang trong tình trạng suy yếu, họ đã rút cạn sinh lực của thể dĩ thái của ông, dù hoàn toàn vô thức. Tôi từng thảo luận về tình trạng của FCD với một nhà tâm lý học khác, người khẳng định rằng điều ngược lại cũng xảy ra: cụ thể là FCD vô thức rút sinh lực của người khác do tình trạng dĩ thái suy yếu của mình. Tôi không thể nói nhận định này đúng hay sai, nhưng nó đến từ một người từng trực tiếp làm việc gần gũi với FCD.

147. Một gợi ý thú vị được đưa ra: FCD cần tránh tiếp xúc gần gũi với người khác, không chỉ vì tình trạng dĩ thái của ông mà còn vì vị thế của ông trên Đường Đạo đòi hỏi như vậy. Chúng ta nhận ra rằng những ai đang tiến gần bậc ba hoặc đã đạt tới bậc ấy đều cần ngày càng tách rời khỏi ba cõi thấp—các cõi của phàm ngã. Chân sư DK đang đưa ra cho FCD một gợi ý khá rõ về vị thế hiện tại của ông.

148. An initiate of the third degree does much of his work "from behind the scenes". Interestingly, it is members of Master DK's Ashram who work in a manner more exposed to the three lower worlds. The disciples of KH's Ashram (the Ashram of a Chohan) are more removed from the general public and are learning to work in ways which are more subtle.

148. Một điểm đạo đồ bậc ba thực hiện phần lớn công việc của mình "ở hậu trường". Điều thú vị là chính các thành viên trong ashram của Chân sư DK lại làm việc theo cách tiếp xúc nhiều hơn với ba cõi thấp. Các đệ tử trong ashram của Chân sư KH (ashram của một Đấng Chohan) ít tiếp xúc với công chúng hơn và đang học cách làm việc tinh tế hơn.

149. It may be that it is not possible to call oneself a true member of Master KH's Ashram until the second degree has been achieved.

149. Có thể người ta chưa thể tự gọi mình là một thành viên đích thực trong ashram của Chân sư KH cho đến khi đạt bậc hai.

Your aura requires sealing (if I may use so unusual a term) and the leakage now present can then be stopped. This cannot be done, occultly speaking, until you have made some changes in your life. Close inter-mingling with the auras of other people causes in your case a constant seepage of vitality, for you are constantly oriented towards giving. Your course is obvious but more I cannot say nor shall I again make reference to this matter.

Hào quang của em cần được *niêm kín* (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ khác thường như vậy), và khi đó tình trạng rò rỉ hiện nay mới có thể chấm dứt. Xét về mặt huyền bí học, điều này không thể thực hiện cho đến khi em tạo ra một số thay đổi trong đời sống. Trong trường hợp của em, sự hoà lẫn mật thiết với hào quang của người khác gây ra tình trạng sinh lực liên tục thấm thoát ra ngoài, vì em luôn hướng đến việc trao ban. Đường hướng của em đã rõ, nhưng Tôi không thể nói thêm, và cũng sẽ không nhắc lại vấn đề này nữa.

150. Master DK is helping FCD to change the habits of a lifetime.

150. Chân sư DK đang giúp FCD thay đổi những thói quen của cả một đời.

151. FCD's auric boundaries can, perhaps, be understood as a *permeable membrane*; it needs "sealing". Sealing is, as it were, a 'hardening' process, requiring the application of hard-line energies.

151. Có lẽ có thể hiểu ranh giới hào quang của FCD như một *màng thấm*; nó cần được "niêm kín". Có thể nói, niêm kín là một tiến trình 'làm cứng', đòi hỏi vận dụng những năng lượng cứng rắn.

152. The aura will remain 'leaky' and unsealed, unless significant changes are made. Such changes demand *detachment.*

152. Hào quang sẽ tiếp tục 'rò rỉ' và không được niêm kín nếu không có những thay đổi đáng kể. Những thay đổi ấy đòi hỏi *sự tách rời.*

153. The "close intermingling with the auras of other people" has to be stopped. Such intermingling (a second ray/fourth ray problem) might not be so devitalising for FCD were he not so oriented towards "giving". His "heart" is so alive and benevolent that it contributes to his devitalization. The solar-plexus connection is also extremely potent, since both the soul and personality are working through the solar-plexus related astral nature. We remember that the true esoteric psychologist works through the crown, the throat, the heart and the *solar plexus* centers.

153. "Sự hòa trộn mật thiết với hào quang của người khác" phải chấm dứt. Sự hòa trộn như vậy (một vấn đề của cung hai/cung bốn) có lẽ sẽ không làm FCD suy giảm sinh lực đến thế nếu ông không quá hướng đến việc "cho đi". "Trái tim" ông sống động và nhân từ đến mức chính nó góp phần làm ông suy giảm sinh lực. Mối liên kết qua tùng thái dương cũng cực kỳ mạnh mẽ, vì cả linh hồn lẫn phàm ngã đều đang hoạt động thông qua bản chất cảm dục liên hệ với tùng thái dương. Chúng ta nhớ rằng nhà tâm lý học nội môn đích thực làm việc thông qua các trung tâm đỉnh đầu, cổ họng, tim và *tùng thái dương* .

154. Most people have to work hard to develop the open-hearted attitude which for FCD has become a devitalizing liability.

154. Phần lớn mọi người phải nỗ lực rất nhiều để phát triển thái độ cởi mở tấm lòng, trong khi ở FCD, thái độ ấy đã trở thành một bất lợi làm suy giảm sinh lực.

155. DK has emphasized FCD's etheric problem repeatedly. At this point, the Master believes He has said enough. FCD *knows* what he must do; it remains for him to do it.

155. Chân sư DK đã nhiều lần nhấn mạnh vấn đề dĩ thái của FCD. Đến đây, Chân sư tin rằng Ngài đã nói đủ. FCD *biết* mình phải làm gì; điều còn lại là ông phải thực hiện.

Your problem is a very real one, but by no means an unusual one; it must be faced with common sense, loving understanding and wisdom. You must take the attitude of a disciple whose work and time is needed by the world in this hour of urgency. All problems are susceptible of two methods of solution, once the nature of the problem is seen and realised. There is the method of a sudden and drastic adjustment, whereby the old conditions are abruptly ended and a new state of affairs is inaugurated. This method —though oft the best—is not easy for the second ray disciple. The other is that of a gradual readjustment accompanied by outer explanation, until in time the same condition is brought about as in the first method. This is the usual method for a

Vấn đề của em là rất thực, nhưng hoàn toàn không phải là điều khác thường; em phải đối diện với nó bằng lẽ thường, sự thấu hiểu đầy tình thương và minh triết. Em phải có thái độ của một đệ tử mà thế gian đang cần đến công việc và thời gian trong giờ phút cấp bách này. Một khi đã thấy rõ và nhận ra bản chất của vấn đề, mọi vấn đề đều có thể giải quyết bằng hai phương pháp. Một phương pháp là điều chỉnh đột ngột và quyết liệt, qua đó những hoàn cảnh cũ chấm dứt ngay và một tình thế mới bắt đầu. Phương pháp này—dù thường là tốt nhất—không dễ đối với đệ tử cung hai. Phương pháp kia là điều chỉnh dần dần, kèm theo những lời giải thích bên ngoài, cho đến khi theo thời gian cũng đạt được tình trạng như ở phương pháp thứ nhất. Đây là phương pháp thông

second ray disciple. Between these two you must choose, unless, my brother, you prefer to leave things as they are.

thường của đệ tử cung hai. Em phải chọn một trong hai phương pháp ấy, trừ khi, huynh đệ của tôi, em muốn để mọi việc như hiện tại.

156. Master DK does not deemphasize the reality of FCD's problem; it is real and must be solved. The methods of solution are "common sense, loving understanding and wisdom". All of these promote a solution more gradual than drastic.

156. Chân sư DK không xem nhẹ tính hiện thực của vấn đề mà FCD đang gặp; vấn đề ấy có thực và phải được giải quyết. Những phương cách giải quyết là "lẽ thường, sự thấu hiểu đầy tình thương và minh triết". Tất cả những điều này đều thúc đẩy một giải pháp thiên về từ tốn hơn là quyết liệt.

157. FCD is to look at himself from an impersonal perspective. He does not belong merely to himself or to a handful of human beings. He belongs to the world and must be available for world work in an "hour of urgency". Again, we find the hint that he is a "world disciple".

157. FCD cần nhìn bản thân từ một góc độ vô ngã. Ông không chỉ thuộc về chính mình hay một số ít người. Ông thuộc về thế giới và phải sẵn sàng đảm nhận công việc thế giới trong một "giờ phút cấp bách". Một lần nữa, chúng ta thấy gợi ý rằng ông là một "đệ tử thế giới".

158. DK offers an important lesson in problem-solving. The two methods discussed pertain to those upon the first and second rays. The drastic method pertains to those upon the first ray, and is not easy for strongly second ray individuals like FCD. Nevertheless, the drastic method may, ultimately, be the best, or so the Master suggests.

158. Chân sư DK đưa ra một bài học quan trọng về giải quyết vấn đề. Hai phương pháp được bàn đến tương ứng với những người thuộc cung một và cung hai. Phương pháp quyết liệt thuộc về những người cung một và không dễ đối với những cá nhân chịu ảnh hưởng mạnh của cung hai như FCD. Tuy nhiên, cuối cùng phương pháp quyết liệt có thể là tốt nhất, hay ít nhất đó là điều Chân sư gợi ý.

159. The other method requires much time and explanation. Abrupt cleavages are thereby avoided, but great uncertainty and unclarity may be the result, and a situation leaving the disciple in a state of greater devitalization than when the first (and much briefer) method is applied.

159. Phương pháp kia đòi hỏi nhiều thời gian và sự giải thích. Nhờ đó tránh được những sự chia cắt đột ngột, nhưng kết quả có thể là sự bất định và mơ hồ lớn, cùng một tình thế khiến đệ tử suy giảm sinh lực nhiều hơn so với khi áp dụng phương pháp thứ nhất (vốn ngắn gọn hơn nhiều).

160. It is obvious that FCD has some decisions to make, at home and professionally. DK is not advising him how

160. Rõ ràng FCD có một số quyết định cần đưa ra, cả trong gia đình lẫn nghề nghiệp. Chân sư DK không khuyên ông nên đi theo

he should go; only this is given—the situation must change.

161. Saturn, the planet of choice, is coming into strong aspect with the Sun and MC, forcing such choices. Transiting Uranus is leaving its conjunction with the progressed Sun in Aries and getting ready to square natal Saturn, bringing a degree of upheaval into otherwise settled situations.

162. The Master indicates the impending choice and seems to suggest that it cannot be avoided—by one who is a disciple.

One thing I will add before definitely closing this subject. When the heart is full of love and the head is full of wisdom, [144] nothing then is ever done that can cause distress to others in the long run. By this, I refer not to action but to the fruits of action. A decision can be made and a line of conduct followed (and the decision can be right) but the eventuating conditions may not be harmoniously adjusted unless there is a subjective freedom from fear, a heart full of love and that loving understanding which is the truest wisdom. The man who is fearless, wise and loving can do anything and the effects will be harmless and good producing.

163. We see that FCD is facing relationship issues—probably at home. There were many issues with his wife and thoughts of divorce were on his mind—so it seems. But being strongly on the second ray, he struggles with the possible distress which those close to him might feel should he (uncharacteristically) take drastic action.

hướng nào; Ngài chỉ nêu rõ điều này—tình thế phải thay đổi.

161. Sao Thổ, hành tinh của sự lựa chọn, đang tiến đến những góc hợp mạnh với Mặt Trời và Thiên Đỉnh, buộc ông phải đưa ra những lựa chọn như vậy. Sao Thiên Vương quá cảnh đang rời khỏi góc đồng vị với Mặt Trời tiến trình ở Bạch Dương và chuẩn bị tạo góc vuông với Sao Thổ bản mệnh, đưa một mức độ xáo trộn vào những tình thế vốn yên ổn.

162. Chân sư chỉ ra sự lựa chọn sắp đến và dường như gợi ý rằng một người là đệ tử không thể né tránh lựa chọn ấy.

Tôi sẽ nói thêm một điều trước khi dứt khoát khép lại chủ đề này. Khi trái tim tràn đầy tình thương và đầu óc tràn đầy minh triết, [144] thì về lâu dài, không điều gì người ta làm có thể gây đau khổ cho người khác. Ở đây, Tôi không nói đến hành động mà nói đến thành quả của hành động. Người ta có thể đưa ra một quyết định và theo một đường lối ứng xử (và quyết định ấy có thể đúng), nhưng những hoàn cảnh phát sinh có thể không được điều chỉnh hài hoà, trừ khi bên trong có sự tự do khỏi sợ hãi, một trái tim đầy tình thương và sự thấu hiểu đầy tình thương vốn là minh triết chân chính nhất. Người không sợ hãi, sáng suốt và giàu tình thương có thể làm bất cứ điều gì, và những tác động sẽ vô tổn hại và mang lại điều tốt lành.

163. Chúng ta thấy FCD đang đối diện với những vấn đề trong các mối quan hệ—có lẽ là trong gia đình. Giữa ông và vợ có nhiều vấn đề, và dường như ông đã nghĩ đến việc ly hôn. Nhưng vì chịu ảnh hưởng mạnh của cung hai, ông trăn trở trước nỗi đau khổ mà những người gần gũi có thể cảm thấy nếu

ông có hành động quyết liệt (khác với tính cách thường ngày của ông).

164. DK is outlining for him the path of *harmlessness,* which, we are told, does not necessarily negate drastic action (EH 670).

164. Chân sư DK đang phác họa cho ông con đường của *tính vô tổn hại,* mà theo lời dạy, không nhất thiết loại trừ hành động quyết liệt (EH 670).

165. While certain actions may *seem* harmful, if performed with a heart full of love and a head full of wisdom, the "fruits of action" will be "good producing".

165. Dù một số hành động có thể *dường như* gây tổn hại, nhưng nếu thực hiện với trái tim tràn đầy tình thương và đầu óc tràn đầy minh triết, thì "kết quả của hành động" sẽ "mang lại điều tốt lành".

166. There is so much sound psychology in this paragraph. It is not enough that the decision taken may be correct; the "eventuating conditions may not be harmoniously adjusted unless there is a subjective freedom from fear, a heart full of love and that loving understanding which is the truest wisdom". Well might one ponder at length upon this wonderful summary!

166. Đoạn văn này chứa đựng rất nhiều nhận định tâm lý học xác đáng. Quyết định đưa ra có thể đúng vẫn chưa đủ; "những hoàn cảnh phát sinh có thể không được điều chỉnh hài hòa nếu nội tâm chưa thoát khỏi sợ hãi, trái tim chưa tràn đầy tình thương và chưa có sự thấu hiểu đầy tình thương vốn là minh triết chân thực nhất". Thật đáng dành nhiều thời gian suy ngẫm về lời đúc kết tuyệt vời này!

167. The freedom from fear must be "subjective", and not merely an outward show or an externally brave demonstration. Fearlessness, love and understanding are great harmonizers.

167. Sự thoát khỏi sợ hãi phải thuộc về "nội tâm", chứ không chỉ là vẻ ngoài hay một biểu hiện can đảm bên ngoài. Tính không sợ hãi, tình thương và sự thấu hiểu là những yếu tố điều hòa mạnh mẽ.

168. If FCD is to take the course of separation from a near one (and it seems that he is inclined to do so), the Tibetan is advising him of the proper internal attitudes and energy states required to make such a separation esoterically successful.

168. Nếu FCD chọn chia tay một người thân cận (và dường như ông có khuynh hướng làm vậy), thì Chân sư Tây Tạng đang chỉ dẫn cho ông những thái độ nội tâm và trạng thái năng lượng đúng đắn cần có để cuộc chia tay ấy thành công về mặt huyền bí.

169. We note that FCD has a fourth ray personality and thus his need for harmony is very great.

169. Chúng ta lưu ý rằng FCD có phàm ngã cung bốn, vì vậy nhu cầu hài hòa của ông rất lớn.

170. The last sentence is extraordinary, and is wise counsel for all disciples: "The man who is fearless, wise and loving can do anything and the effects will be harmless and good producing."

170. Câu cuối thật phi thường và là lời khuyên sáng suốt dành cho mọi đệ tử: "Người không sợ hãi, sáng suốt và đầy tình thương có thể làm bất cứ điều gì, và những tác động sẽ vô tổn hại, mang lại điều tốt lành."

171. We see that FCD has many internal and external adjustments to make before his full capacities for service are released. The Master can see the necessary adjustments, point them out to the chela and, thus, save him much time.

171. Chúng ta thấy FCD phải thực hiện nhiều điều chỉnh bên trong lẫn bên ngoài trước khi toàn bộ năng lực phụng sự của ông được giải phóng. Chân sư có thể thấy những điều chỉnh cần thiết, chỉ ra cho đệ tử và nhờ đó giúp ông tiết kiệm nhiều thời gian.

Persevere with the meditation upon which you are now engaged.... Meditate constantly upon the will—consecrated to active, loving service. It is the use of the will that is of importance to a disciple, for the rightly directed will is the controller of force and the disciple works in the realm of forces. And, my brother, not only karmically but because the same great Master has been our guide, there is work that you and I can do—both inwardly and outwardly in the world. There is true service that you can render. But your work is that of director and inspirer. Very seldom is the second ray disciple a good executive, unless the secondary ray makes him so. Executive work and organisation are not for you. You must learn to work through others, awakening them to a sense of responsibility and galvanising them into activity. By the steady power of your own inner radiance, you must hold your workers steady.

Hãy kiên trì với việc tham thiền mà em đang thực hiện.... Hãy thường xuyên tham thiền về *ý chí* —được thánh hiến cho công việc phụng sự tích cực, đầy tình thương. Chính việc vận dụng ý chí mới quan trọng đối với một đệ tử, vì ý chí được định hướng đúng đắn là yếu tố kiểm soát mãnh lực, và đệ tử hoạt động trong lĩnh vực các mãnh lực. Và, huynh đệ của tôi, không chỉ do nghiệp quả mà còn vì cùng một Chân sư vĩ đại đã hướng dẫn chúng ta, có công việc mà em và Tôi có thể cùng thực hiện—cả bên trong lẫn bên ngoài nơi thế gian. Có công việc phụng sự chân chính mà em có thể đảm nhận. Nhưng công việc của em là công việc của người chỉ đạo và khơi nguồn cảm hứng. Rất hiếm khi đệ tử cung hai là người điều hành giỏi, trừ khi cung thứ yếu giúp họ làm được như vậy. Công việc điều hành và tổ chức không dành cho em. Em phải học cách làm việc thông qua người khác, đánh thức nơi họ ý thức trách nhiệm và thúc đẩy họ hành động. Bằng quyền năng bền bỉ của ánh sáng toả rạng từ bên trong mình, em phải giữ cho những người hoạt động cùng em luôn vững vàng.

172. We do not know the nature of the meditation given, but it seems to be related

172. Chúng ta không biết bản chất của bài tham thiền đã được giao, nhưng dường như bài ấy liên quan đến *ý chí*—một chủ đề lớn

to the *will*—a great theme in the psycho-spiritual development of FCD.

173. The will is, however, to be related to both the aspect of love and activity.

174. The *true* disciple is in process of cultivating the will. This is not necessarily the case for the probationary disciple or the aspirant.

175. The disciple has responsible work to do, and must *direct forces.* Only the will can do this.

176. DK hints further at work that He and FCD can do together—in relation to the Ashram of Master KH. For DK to speak with such fellowship to FCD signals the relatively advanced state of this disciple.

177. All disciples are inclined to serve, but it is vital for them to know *how* to serve. Here DK distinguishes between the work of the director/inspirer and the very different work of the executive. FCD is to work as "director" and "inspirer" and *not* as an organizing executive dealing with mind and form upon the physical plane. FCD's rays do not incline him towards executive work and neither does his astrological chart. A second ray disciple *might* be a reasonably good executive *if* his personality ray were the first or seventh, or perhaps the third, but both FCD's principle rays (those given, at least) are on the soft line—two and four.

trong sự phát triển tâm lý–tinh thần của FCD.

173. Tuy nhiên, ý chí phải liên hệ với cả phương diện bác ái lẫn phương diện hoạt động.

174. Người đệ tử *chân chính* đang trong tiến trình vun bồi ý chí. Điều này không nhất thiết đúng với đệ tử dự bị hay người chí nguyện.

175. Đệ tử có công việc đầy trách nhiệm phải làm, và phải *định hướng các mãnh lực.* Chỉ ý chí mới có thể làm được điều này.

176. Chân sư DK gợi ý thêm về công việc mà Ngài và FCD có thể cùng làm—liên quan đến ashram của Chân sư KH. Việc Chân sư DK nói với FCD trong tình đồng môn như vậy cho thấy trình độ tương đối tiến xa của người đệ tử này.

177. Mọi đệ tử đều có khuynh hướng phụng sự, nhưng điều thiết yếu là họ phải biết phụng sự *như thế nào*. Ở đây, Chân sư DK phân biệt công việc của người chỉ đạo/người truyền cảm hứng với công việc rất khác của người điều hành. FCD phải làm việc với tư cách "người chỉ đạo" và "người truyền cảm hứng", *không phải* với tư cách người điều hành tổ chức, xử lý trí tuệ và hình tướng trên cõi hồng trần. Các cung của FCD không khiến ông thiên về công việc điều hành, và lá số chiêm tinh của ông cũng vậy. Một đệ tử cung hai *có thể* là một người điều hành khá giỏi *nếu* cung phàm ngã của người ấy là cung một hoặc cung bảy, hay có lẽ cung ba, nhưng cả hai cung chính của FCD (ít nhất là những cung đã được cho biết) đều thuộc tuyến mềm—cung hai và cung bốn.

178. The right method of work for FCD is suggested—to work *through* others, "awakening them to a sense of responsibility and galvanizing them into activity". This is *subjective* work, for which FCD as a soul is well suited.

178. Phương pháp làm việc đúng đắn dành cho FCD đã được gợi ra—làm việc *thông qua* những người khác, "khơi dậy nơi họ ý thức trách nhiệm và thôi thúc họ hành động". Đây là công việc *chủ quan*, rất phù hợp với FCD trên cương vị một linh hồn.

179. Then follows a most provocative statement: "By the steady power of your own inner radiance, you must hold your workers steady." Radiance is like the Sun which energizes with consistency. Should the radiance become intermittent or spasmodic its strengthening sustainment would be insufficient to its steadying task.

179. Tiếp đó là một lời khẳng định hết sức gợi suy ngẫm: "Bằng quyền năng bền bỉ của ánh sáng tỏa rạng từ bên trong mình, em phải giữ cho những người hoạt động cùng em luôn vững vàng." Ánh sáng tỏa rạng giống như Mặt Trời, tiếp năng lượng một cách đều đặn. Nếu ánh sáng ấy trở nên gián đoạn hay thất thường, sức nâng đỡ và củng cố của nó sẽ không đủ để thực hiện nhiệm vụ giữ vững ấy.

180. The responsibility of seeing to the steadiness and power of his radiance is therefore put upon FCD. By its means, he will succeed.

180. Vì vậy, FCD có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định và quyền năng của ánh sáng tỏa rạng từ ông. Nhờ đó, ông sẽ thành công.

181. We see therefore, that DK enjoins upon His chela a very powerful though subjective mode of work. As a great psychologist, FCD is to work with the psyches of his prospective cooperators. He is to be their strength (at least initially) but the mode of strengthening which is correct for him has little to do with the direct manipulation of the form.

181. Do đó, chúng ta thấy Chân sư DK yêu cầu đệ tử của Ngài thực hành một phương thức làm việc rất mạnh mẽ dù mang tính chủ quan. Là một nhà tâm lý học lớn, FCD phải làm việc với đời sống tâm lý của những người có thể cộng tác với ông. Ông phải là sức mạnh của họ (ít nhất là lúc ban đầu), nhưng phương thức củng cố sức mạnh phù hợp với ông ít liên quan đến việc trực tiếp tác động lên hình tướng.

The task of finding the right people and of inspiring them is your immediate task. I would not help you and would only limit you within the boundaries of my own work (note that phrase, brother of old) if I said to you: So and so must be approached, or, there is the man I foretold would help your endeavour. You are in training as wielder of men and a guide of aspirants in the building

Nhiệm vụ trước mắt của em là tìm đúng người và khơi nguồn cảm hứng cho họ. Tôi sẽ không giúp được em mà chỉ giới hạn em trong phạm vi công việc của riêng Tôi (hãy lưu ý cụm từ ấy, hỡi huynh đệ của ngày xưa) nếu Tôi nói với em: Phải tiếp cận người này hay người kia, hoặc, đây là người mà Tôi đã báo trước sẽ trợ giúp nỗ lực của em. Em đang được huấn luyện để trở thành người vận

work of the New Age upon which the Great Ones are now engaged. You must learn discrimination and understanding and right choice—through experiment, through failure and through success. All men are souls. Yes, my brother, but all men are not yet ready for disinterested service. Right judgment is a needed quality for you when considering people. For the work which you seek to vitalise, look not for the sweet, the gentle, the kind and tender because so many very good people are oft unintelligent and lazy. Look [145] for those strong souls who, responding to the need of humanity and reacting to the impulse of love (which you so richly shed) are yet capable of thinking in strong terms, are vital in their planning, consecutive in their activity and who waste not time in beautiful visionary dreams. The visionary mystic senses the ideal but (using not his mind) makes no compromise between the wonderful ideas which may materialise in a far distant future and the present period of hard necessity. Look for those who may not resemble you in their second ray background, but who give you of their confidence and love because they recognise your wisdom, realise your inner link with the Hierarchy and lean on your experience and soul strength. Attract not to yourself for the work you seek to do, the sweet and feeble, the weak, well-meaning, gently ineffectual person. Look for the strong souls through whom you must learn to work. Look for those who can cooperate with the Plan.

dụng nhân lực và hướng dẫn những người chí nguyện trong công việc kiến tạo Kỷ Nguyên Mới mà Các Đấng Cao Cả hiện đang thực hiện. Em phải học sự phân biện, sự thấu hiểu và cách lựa chọn đúng đắn—qua thử nghiệm, qua thất bại và qua thành công. Mọi người đều là linh hồn. Đúng vậy, huynh đệ của tôi, nhưng chưa phải mọi người đều sẵn sàng phụng sự vô tư. Khi xem xét con người, khả năng phán đoán đúng đắn là phẩm tính em cần có. Đối với công việc mà em muốn tiếp sinh lực, đừng tìm những người dễ mến, hiền hoà, tử tế và dịu dàng, vì rất nhiều người tốt lại thường thiếu trí tuệ và lười biếng. Hãy tìm [145] những linh hồn mạnh mẽ vừa đáp ứng nhu cầu của nhân loại và đáp ứng xung lực của tình thương (mà em tuôn toả dồi dào), vừa có khả năng tư duy mạnh mẽ, hoạch định đầy sinh lực, hành động liên tục có trình tự và không lãng phí thời gian trong những giấc mơ đẹp đẽ đầy viễn tưởng. Nhà thần bí mơ mộng cảm nhận được lý tưởng, nhưng (do không sử dụng thể trí) không dung hoà được những ý tưởng kỳ diệu có thể thành hiện thực trong một tương lai xa xôi với thời kỳ hiện tại đầy những đòi hỏi khắc nghiệt. Hãy tìm những người có thể không giống em về nền tảng cung hai, nhưng trao cho em lòng tin và tình thương vì họ nhận ra minh triết của em, nhận biết mối liên kết bên trong của em với Thánh đoàn và nương tựa vào kinh nghiệm cùng sức mạnh linh hồn của em. Đừng thu hút về mình, cho công việc em muốn làm, những người dễ mến mà nhu nhược, yếu đuối, có thiện ý, hiền lành nhưng không làm nên việc. *Hãy tìm những linh hồn mạnh mẽ mà em phải học cách làm việc thông qua họ.* Hãy tìm những người có thể hợp tác với Thiên Cơ.

182. If FCD is not to work in an executive manner, per se, his task is at least to find the right people through whom he *can* work. Interestingly, at this time, we find Jupiter,

182. Nếu FCD không làm chính công việc điều hành, thì ít nhất nhiệm vụ của ông là tìm đúng những người mà thông qua họ ông *có thể* làm việc. Điều thú vị là vào lúc này,

the planet which “brings all together” (EA 126) transiting his Vertex, conferring a potential of bringing fated (Vertex) cooperators (Jupiter) into his life.

chúng ta thấy Sao Mộc, hành tinh “quy tụ tất cả lại với nhau” (EA 126) đang quá cảnh điểm Vertex của ông, mang lại tiềm năng đưa những người cộng tác (Sao Mộc) có duyên định mệnh (Vertex) vào cuộc đời ông.

183. DK seeks not to limit FCD within the boundaries of His own work, and so does not wish to continue to recommend possible collaborators for FCD. Yet, we see that on one or two occasions He has (prophetically) done so.

183. Chân sư DK không muốn giới hạn FCD trong phạm vi công việc của riêng Ngài, nên không muốn tiếp tục giới thiệu những người có thể cộng tác với FCD. Tuy nhiên, chúng ta thấy trong một hoặc hai dịp, Ngài đã làm như vậy (bằng lời tiên tri).

184. Interestingly, FCD is to become a “wielder of men”; only he, himself, can train himself for this task, through the processes of recognized successes and failures.

184. Điều thú vị là FCD phải trở thành một “người điều động con người”; chỉ chính ông mới có thể tự huấn luyện mình cho nhiệm vụ này, thông qua những tiến trình nhận biết thành công và thất bại.

185. As Saturn approaches the natal MC and Sun, the power and responsibility will come to him.

185. Khi Sao Thổ tiến đến gần Thiên Đỉnh và Mặt Trời bản mệnh, quyền năng và trách nhiệm sẽ đến với ông.

186. Choices there will be, under Saturn. DK seeks to offer guiding principles in the manner of such choices but not to make the choices themselves.

186. Dưới ảnh hưởng của Sao Thổ, sẽ có những lựa chọn phải thực hiện. Chân sư DK tìm cách đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn cách lựa chọn ấy, nhưng không lựa chọn thay ông.

187. The advice which follows is very important for all those who intend to ‘wield men’. DK seems to be asking FCD to choose people who have much of the first ray in their make-up. He warns him away from the sweet, kind, gentle and tender people who may be lazy and ineffective. Naturally, FCD was surrounded by many of those on the soft-line rays who came to him seeking psychological help. Such would have Neptune strongly accented rather than Saturn or Vulcan. It is apparent that FCD’s sense of discrimination in these matters needed coaching.

187. Lời khuyên tiếp theo rất quan trọng đối với tất cả những ai có ý định “điều động con người”. Dường như Chân sư DK đang yêu cầu FCD chọn những người có nhiều phẩm tính cung một trong cấu tạo của họ. Ngài cảnh báo ông tránh những người dễ mến, tử tế, dịu dàng và ân cần nhưng có thể lười biếng và kém hiệu quả. Đương nhiên, quanh FCD có nhiều người thuộc các cung tuyến mềm, tìm đến ông để được trợ giúp tâm lý. Ở những người như vậy, Sao Hải Vương sẽ nổi bật hơn Sao Thổ hay Vulcan. Rõ ràng khả năng phân biện của FCD trong những vấn đề này cần được hướng dẫn.

188. DK also warns FCD away from "visionary mystics" who are not yet sufficiently realistic to be effective. Presumably, those strongly conditioned by the sixth ray might not be entirely suitable.

188. Chân sư DK cũng cảnh báo FCD tránh những "nhà thần bí mơ mộng" chưa đủ thực tế để làm việc có hiệu quả. Có lẽ những người chịu ảnh hưởng mạnh của cung sáu có thể không hoàn toàn phù hợp.

189. The Master seems to be encouraging FCD to look for those on other ray lines as cooperators; virtues related to the first and seventh ray seem accented.

189. Dường như Chân sư đang khuyến khích FCD tìm những người thuộc các tuyến cung khác làm cộng sự; những đức tính liên quan đến cung một và cung bảy dường như được nhấn mạnh.

190. FCD is to find "strong souls" as cooperators. He is to think in terms of the Divine Plan and the needs of that Plan. He is not to be swayed by his personal sympathies. We will see this test occurring over and again in the life of FCD.

190. FCD phải tìm những "linh hồn mạnh mẽ" làm cộng sự. Ông phải suy nghĩ theo Thiên Cơ và những nhu cầu của Thiên Cơ ấy. Ông không được để những cảm tình cá nhân chi phối. Chúng ta sẽ thấy thử thách này xuất hiện hết lần này đến lần khác trong cuộc đời FCD.

Look also for your co-workers outside the ranks of the psychologically distressed and the abnormal people.... You must refrain from welding them into any structure which you may build for the Great Ones. They are not yet ready and would constitute poor stones in the building and weak links in your work. You must build for the future.

Cũng hãy tìm những cộng sự của em bên ngoài hàng ngũ những người đau khổ về tâm lý và những người bất thường.... Em phải tránh gắn kết họ vào bất kỳ cơ cấu nào mà em có thể xây dựng cho Các Đấng Cao Cả. Họ chưa sẵn sàng và sẽ là những viên đá kém phẩm chất trong công trình, những mắt xích yếu trong công việc của em. Em phải xây dựng cho tương lai.

191. The analogy of the builder and the building is used. People are as stones to be built into the edifice. This is really a Masonic analogy.

191. Phép tương đồng giữa người kiến tạo và công trình được sử dụng. Con người giống như những viên đá để xây nên tòa nhà. Đây thực sự là một phép tương đồng của Hội Tam Điểm.

192. Obviously, FCD, as a prominent psychotherapist, is surrounded by those in need of psychological help. But they are abnormal and weak—unfit for the kind of work which FCD seeks to see advanced in the world. It may be (we do not know) that DK actually commented upon the names of

192. Hiển nhiên, là một nhà trị liệu tâm lý nổi tiếng, FCD có quanh mình những người cần trợ giúp tâm lý. Nhưng họ bất thường và yếu đuối—không thích hợp với loại công việc mà FCD mong muốn thúc đẩy trên thế gian. Có thể (chúng ta không biết) Chân sư DK đã thực sự nhận xét về tên của những

such people, for perhaps FCD was moving in the direction of enlisting them in his work.

193. A detached point of view is required—one which can measure not only the souls of men, but the nature in which those souls are manifesting through personalities. The true worker with the Divine Plan is a *realist*.

I have spoken to you thus at length because your work as a building cooperator can now begin. Symbolically, I say to you: Look for those who have blended head and heart and above whose foreheads shines the mystic symbol of the builder.

194. FCD is beginning his work as a "building cooperator". The second ray, the ray of his soul, is one of the chief *building* rays, along with the seventh ray (the ray of his brain).

195. Interestingly, this instruction is given to FCD at a time when his progressing Moon is in Taurus, the sign of the builder, and seventh ray Uranus is about to transit into Taurus.

196. The symbolic remark which closes this short section also implicates the sign Taurus, for FCD is to look for those "above whose foreheads shines the mystic symbol of the builder". The forehead is especially linked to Taurus. Given DK's insistence that FCD choose for his collaborators "strong souls", one is immediately led towards a consideration of Vulcan, the first ray planet, which transmits the constructive or building aspect of the first ray.

người như vậy, vì có lẽ FCD đang có ý định tuyển họ vào công việc của mình.

193. Cần có một quan điểm tách rời—một quan điểm có thể đánh giá không chỉ linh hồn con người mà cả bản chất qua đó những linh hồn ấy đang biểu hiện thông qua các phàm ngã. Người thực sự hoạt động cùng Thiên Cơ là một *người thực tế*.

Tôi đã nói dài với em như vậy vì giờ đây công việc của em với tư cách một người hợp tác kiến tạo có thể bắt đầu. Theo nghĩa biểu tượng, Tôi nói với em: Hãy tìm những người đã hoà hợp đầu và tim, và phía trên trán họ toả sáng biểu tượng thần bí của *đấng kiến tạo.*

194. FCD đang bắt đầu công việc của mình với tư cách một "cộng sự kiến tạo". Cung hai, cung linh hồn của ông, là một trong những cung *kiến tạo* chủ yếu, cùng với cung bảy (cung của bộ não ông).

195. Điều thú vị là huấn thị này được trao cho FCD vào lúc Mặt Trăng tiến trình của ông ở Kim Ngưu, dấu hiệu của người kiến tạo, và Sao Thiên Vương cung bảy sắp quá cảnh vào Kim Ngưu.

196. Lời nói mang tính biểu tượng khép lại phần ngắn này cũng gợi đến dấu hiệu Kim Ngưu, vì FCD phải tìm những người "mà phía trên trán họ tỏa sáng biểu tượng thần bí của người kiến tạo". Trán đặc biệt liên hệ với Kim Ngưu. Do Chân sư DK nhấn mạnh rằng FCD phải chọn những "linh hồn mạnh mẽ" làm cộng sự, người ta lập tức nghĩ đến việc xem xét Vulcan, hành tinh cung một, truyền dẫn phương diện xây dựng hay kiến tạo của cung một.

197. We are told that there are certain violet devas from whose foreheads the symbol of the crescent Moon shines forth. One of the symbols of Vulcan is the crescent Moon crossed by the hammer. We are dealing here with seventh ray/first ray matters. The Moon (exalted in Taurus) is involved, and, Vulcan, esoteric ruler of Taurus, as well.

197. Chúng ta được cho biết rằng có một số thiên thần màu tím mà từ trán họ, biểu tượng trăng lưỡi liềm tỏa sáng. Một trong những biểu tượng của Vulcan là trăng lưỡi liềm có chiếc búa bắt ngang. Ở đây chúng ta đang bàn đến những vấn đề cung bảy/cung một. Mặt Trăng (vượng ở Kim Ngưu) có liên quan, và Vulcan, chủ tinh nội môn của Kim Ngưu, cũng vậy.

198. Perhaps FCD (as an esoteric astrologer) is being directed towards those in whose horoscopes Taurus, Virgo, the Moon and Vulcan is strong.

198. Có lẽ FCD (với tư cách một nhà chiêm tinh học nội môn) đang được hướng đến những người có Kim Ngưu, Xử Nữ, Mặt Trăng và Vulcan mạnh trong lá số chiêm tinh.

199. As FCD (with his Pisces Sun and Mercury and fourth ray nature) is sensitive to symbols, he will inwardly 'look' for this mystic symbol when he encounters possible cooperators. What may be the actual nature of the symbol, we do not know, and if we knew, would not be permitted to say.

199. Vì FCD (với Mặt Trời và Sao Thủy ở Song Ngư cùng bản chất cung bốn) nhạy cảm với các biểu tượng, ông sẽ "tìm" biểu tượng thần bí này ở bên trong khi gặp những người có thể cộng tác. Bản chất thực sự của biểu tượng ấy có thể là gì, chúng ta không biết, và nếu biết, cũng sẽ không được phép nói ra.

That you may integrate more freely and more fully in the work of the Great White Lodge and enter into a closer fellowship and relationship with the builders of the New Age is the earnest wish and prayer of your friend, your brother and your teacher.

Mong em có thể tích hợp tự do hơn và trọn vẹn hơn vào công việc của Thánh đoàn, bước vào tình huynh đệ và mối quan hệ mật thiết hơn với các đấng kiến tạo của Kỷ Nguyên Mới—đó là nguyện vọng và lời cầu nguyện tha thiết của người bạn, người huynh đệ và huấn sư của em.

200. DK is signaling the possibility of greater integration into the work of the Great White Lodge. This integration can occur under Jupiter and Saturn, two planets which are harmoniously related in FCD's astrological chart.

200. Chân sư DK đang báo hiệu khả năng tích hợp sâu rộng hơn vào công việc của Thánh đoàn. Sự tích hợp này có thể diễn ra dưới ảnh hưởng của Sao Mộc và Sao Thổ, hai hành tinh có mối quan hệ hài hòa trong lá số chiêm tinh của FCD.

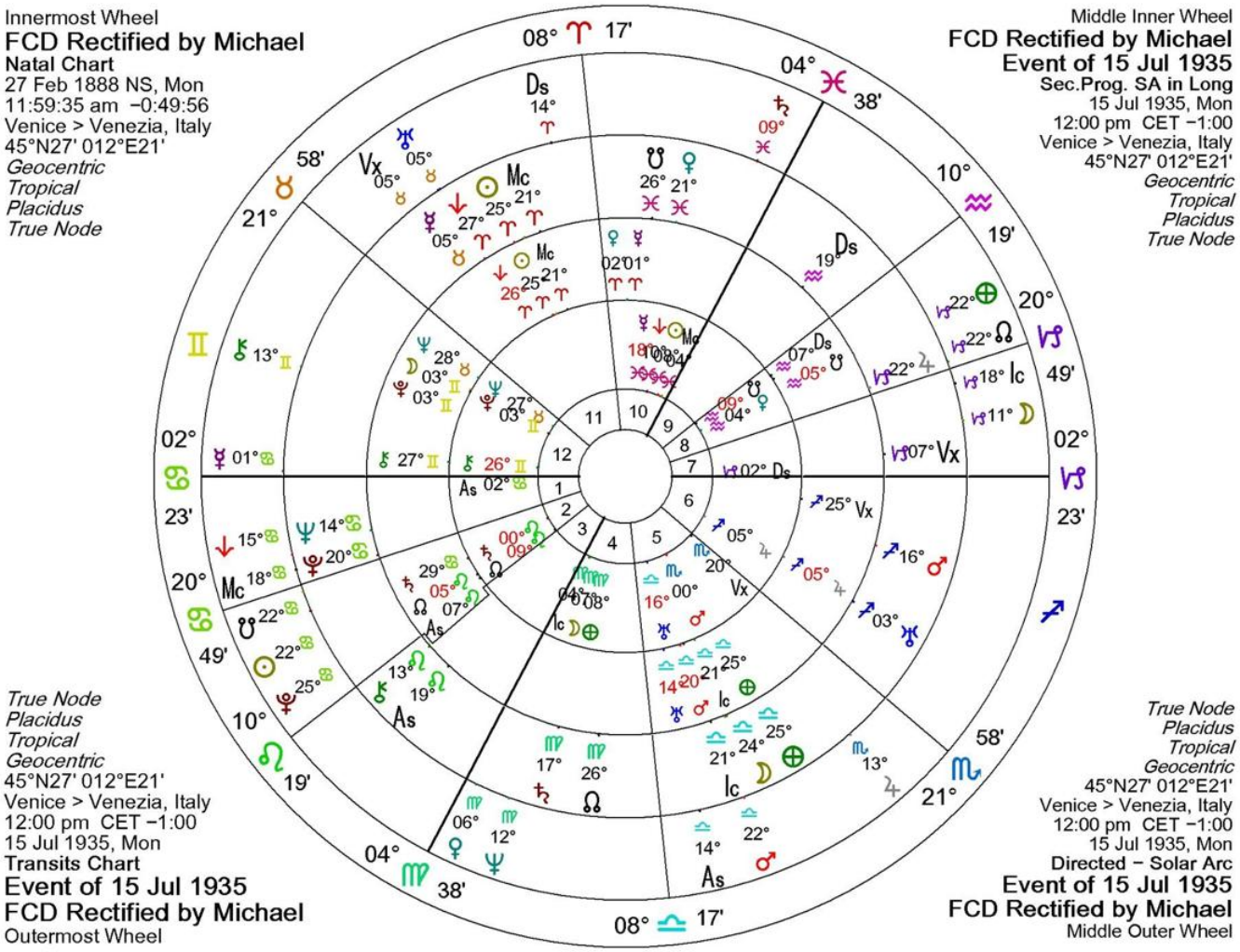
201. It is apparent that FCD has entered a period of new possibilities as progressing Venus and Mercury are conjuncted in the sign of the "new", Aries.

201. Rõ ràng FCD đã bước vào một thời kỳ có những khả năng mới khi Sao Kim và Sao Thủy tiến trình đồng vị trong dấu hiệu của cái "mới", Bạch Dương.

202. FCD's real building work with the Brotherhood is beginning and increasing responsibility, under Saturn, is his.

202. Công việc kiến tạo thực sự của FCD cùng Huynh đệ Đoàn đang bắt đầu, và dưới ảnh hưởng của Sao Thổ, trách nhiệm ngày càng lớn thuộc về ông.

July 1935- Tháng Bảy 1935-



BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

There has been for you lately (as for so many) a time of testing; yet it has been at the same time a condition of consolidation, preparatory to the work of building to which I referred in my last instruction. I am dealing

Gần đây, em đã trải qua một thời gian thử thách (cũng như rất nhiều người); tuy nhiên, đó đồng thời là một giai đoạn củng cố, chuẩn bị cho công việc kiến tạo mà Tôi đã đề cập trong huấn thị trước. Tôi đang bàn đến "các

with "building groups"—those groups which are coming forth along the teaching line [146] and which are constructing those thoughtforms which will embody the new techniques and ideas. These—during the next two centuries—will change the face of our civilisation and inaugurate a period in human history in which methods will be tried and principles established which remain as yet totally unknown to the majority. That period will lead the race into a civilisation and a mutual, cooperative interplay which will bring to an end the present era of selfishness and competition.

nhóm kiến tạo"—những nhóm đang xuất hiện theo đường hướng giảng dạy [146] và đang xây dựng những hình tư tưởng sẽ thể hiện các kỹ thuật và ý tưởng mới. Trong hai thế kỷ tới, những hình tư tưởng này sẽ thay đổi diện mạo nền văn minh của chúng ta và mở ra một thời kỳ trong lịch sử nhân loại, khi những phương pháp sẽ được thử nghiệm và những nguyên khí sẽ được xác lập mà cho đến nay đại đa số vẫn hoàn toàn chưa biết đến. Thời kỳ ấy sẽ dẫn nhân loại đến một nền văn minh và một sự tương tác hợp tác, hỗ tương, qua đó chấm dứt thời đại ích kỷ và cạnh tranh hiện nay.

203. This communication is being written as transiting (and testing) Saturn conjuncts FCD's natal Sun in Pisces.

203. Bức thư này được viết khi Sao Thổ quá cảnh (và mang đến thử thách) đồng vị với Mặt Trời bản mệnh của FCD ở Song Ngư.

204. DK mentions the consolidation which has been occurring, and this too correlates with the influence of Saturn.

204. Chân sư DK đề cập đến sự củng cố đang diễn ra, và điều này cũng tương ứng với ảnh hưởng của Sao Thổ.

205. DK speaks of Himself as a builder of groups, and it is apparent that FCD may assist in this work.

205. Chân sư DK nói về chính Ngài như một đấng kiến tạo các nhóm, và rõ ràng FCD có thể trợ giúp công việc này.

206. DK writes as a prophet, envisioning a time to occur between 1935 and 2135 (some twenty years or so after the Aquarian Age definitely begins). We can see Him enlisting FCD is projects which directly concern the Divine Plan.

206. Chân sư DK viết như một nhà tiên tri, hình dung một thời kỳ sẽ diễn ra từ năm 1935 đến năm 2135 (khoảng hai mươi năm sau khi Kỷ Nguyên Bảo Bình chính thức bắt đầu). Chúng ta có thể thấy Ngài huy động FCD tham gia những dự án liên quan trực tiếp đến Thiên Cơ.

207. If we examine our own lives and times, we will see that we may find ourselves engaged in work that is similar to that of FCD. We too, are building for a time when civilization will evidence "mutual, cooperative interplay" far different to the "present era of selfishness and competition" in which we presently live.

207. Nếu xem xét cuộc sống và thời đại của chính mình, chúng ta sẽ thấy rằng mình có thể đang tham gia công việc tương tự như của FCD. Chúng ta cũng đang xây dựng cho một thời kỳ mà nền văn minh sẽ thể hiện "sự tương tác hợp tác lẫn nhau", khác xa "kỷ nguyên ích kỷ và cạnh tranh hiện nay" mà chúng ta đang sống.

208. The Masters have long-range vision and Their assignment of tasks and assessment of progress occurs within the context of such a vision.

208. Các Chân sư có tầm nhìn xa, và việc Các Ngài giao nhiệm vụ cũng như đánh giá tiến bộ đều diễn ra trong bối cảnh của tầm nhìn ấy.

You are predominantly the teacher and have needed to learn (and still need to do) three things:

Em chủ yếu là một huấn sư và đã cần học (và vẫn cần học) ba điều:

First, you need to acquire that inner, divine detachment which sees life in its true perspective. A man is thus left free and untouched by aught that may occur. The ideal attitude for you is that of the Onlooker who is in no way identified with aught that may happen on the physical and emotional planes, and whose mind is a limpid reflector of truth. This truth is intuitively perceived because there are no violent mental reactions or emotional states of response; the vehicles of perception are quiet and therefore there is nothing to offset correct attitude. When this state of consciousness is achieved, you will be able to teach with power and at the same time possess that also which must be taught.

Trước hết, em cần đạt được sự tách rời thiêng liêng bên trong, vốn nhìn đời sống đúng theo thực chất của nó. Nhờ đó, con người được tự do và không chịu tác động của bất cứ điều gì có thể xảy ra. Thái độ lý tưởng đối với em là thái độ của Người Quan Sát, không hề đồng hoá với bất cứ điều gì có thể xảy ra trên cõi hồng trần và cõi cảm dục, và có thể trí như một tấm gương trong sáng phản chiếu chân lý. Chân lý này được trực giác nhận biết vì không có những phản ứng trí tuệ dữ dội hay những trạng thái đáp ứng cảm xúc; các hiện thể tri giác đều tĩnh lặng, do đó không có gì làm suy giảm thái độ đúng đắn. Khi đạt được trạng thái tâm thức này, em sẽ có thể giảng dạy đầy quyền năng, đồng thời cũng sở hữu chính điều phải truyền dạy.

209. In this series of paragraphs, DK lays out the requirements for the type of “teacher” which FCD is to become.

209. Trong loạt đoạn văn này, Chân sư DK trình bày những yêu cầu đối với kiểu “người giảng dạy” mà FCD phải trở thành.

210. The third term in his ‘Developmental Formula’ (i.e., “Detachment”) will help him become that kind of teacher. How many of us see “life in its true perspective”? Perhaps not many. We are to be free and untouched by aught that may occur because we are divinely detached from the ebb and flow of circumstantial life.

210. Thuật ngữ thứ ba trong “Công Thức Phát Triển” của ông (tức là “Sự tách rời”) sẽ giúp ông trở thành người giảng dạy như vậy. Có bao nhiêu người trong chúng ta nhìn “cuộc sống theo đúng thực tướng”? Có lẽ không nhiều. Chúng ta phải được tự do và không bị bất cứ điều gì có thể xảy ra tác động đến, vì chúng ta tách rời một cách thiêng liêng khỏi những thăng trầm của cuộc sống do hoàn cảnh chi phối.

211. The cultivation of the "Attitude of the Observer" will make of us the "Onlooker" who is disidentified with the happenings of the three lower worlds. As the disciple moves towards the third initiation, this is the inner stance in consciousness which develops.

211. Việc vun bồi "Thái độ của Người Quan Sát" sẽ khiến chúng ta trở thành "Người Đứng Nhìn", không còn đồng hóa với những diễn biến của ba cõi thấp. Khi đệ tử tiến đến lần điểm đạo thứ ba, lập trường nội tâm này trong tâm thức dần phát triển.

212. DK wishes FCD to possess the mind which is "a limpid reflector of truth". Violent reaction within the three vehicles prevents this reflection.

212. Chân sư DK muốn FCD có thể trí là "một tấm gương trong sáng phản chiếu chân lý". Phản ứng dữ dội trong ba hiện thể ngăn cản sự phản chiếu này.

213. The true teacher needs to develop this inner condition. To do so will increase the power of his teaching and will also render accessible that which must be taught. Personality control is, therefore, shown to be the key to the power and luminosity of the intuition. The key to personality control is *detachment*— especially, "divine detachment".

213. Người giảng dạy chân chính cần phát triển trạng thái bên trong này. Làm như vậy sẽ gia tăng quyền năng giảng dạy và cũng giúp tiếp cận điều cần phải giảng dạy. Do đó, sự kiểm soát phàm ngã cho thấy đó là chìa khóa dẫn đến quyền năng và ánh sáng của trực giác. Chìa khóa để kiểm soát phàm ngã là *sự tách rời*— đặc biệt là "sự tách rời thiêng liêng".

Secondly, you must acquire an increased ability to voice truth through the medium of the written word. Opportunity will come to you to reach the world with ideas that are relatively new; that which you write can be printed and circulated.... But, my brother, you must work for a year at the organising of your thought and material, so that you can reach the thinkers of the world with the new ideas in the field of that oncoming major science, that newer field of service—the field of psychology....

Thứ hai, em phải gia tăng khả năng diễn đạt chân lý qua chữ viết. Cơ hội sẽ đến để em tiếp cận thế gian bằng những ý tưởng tương đối mới; những gì em viết có thể được in ấn và lưu hành.... Nhưng, huynh đệ của tôi, em phải dành một năm để sắp xếp tư tưởng và tư liệu của mình, nhờ đó có thể mang đến cho các nhà tư tưởng trên thế giới những ý tưởng mới trong lĩnh vực của ngành khoa học lớn đang đến, lĩnh vực phụng sự mới mẻ hơn ấy—lĩnh vực tâm lý học....

214. To the quality of "divine detachment" must be added the ability to "voice truth through the medium of the written word". We find FCD's Mercury (retrograde and thus individual in its expression) in receptive Pisces in the professional tenth house (ninth arm) of the chart, in trine to the natal Vertex

214. Bên cạnh phẩm tính "tách rời thiêng liêng", còn phải có khả năng "cất tiếng nói chân lý qua ngôn từ viết". Chúng ta thấy Sao Thủy của FCD (nghịch hành và do đó có cách biểu đạt mang tính cá nhân) ở Song Ngư nhạy tiếp nhận, trong nhà mười về nghề nghiệp (nhánh thứ chín) của lá số, tạo góc

(fate) and quincunx to progressive Uranus—hence the power to project new thought, especially thought with a healing or transformative significance (the meaning of the quincunx).

tam hợp với Vertex bản mệnh (định mệnh) và góc quincunx với Sao Thiên Vương tiến trình—do đó có quyền năng phóng chiếu tư tưởng mới, đặc biệt là tư tưởng mang thâm nghĩa chữa lành hoặc chuyển đổi (ý nghĩa của góc quincunx).

215. We see that DK may be giving some fairly specific advice which is deleted from the text.

215. Chúng ta thấy Chân sư DK có thể đang đưa ra một số lời khuyên khá cụ thể đã bị lược khỏi văn bản.

216. It is here that we learn that FCD is a psychologist. He numbered among his colleagues and correspondents Sigmund Freud and Carl Jung, whose eminence in the field of psychology is well understood. But FCD, though in many ways more astute than either of his colleagues, was far less famous than they. In fact, the Encyclopedia Britannica has no entry for Roberto Assagioli, whereas the entries for Freud and Jung run to many pages. This is often the fate of the initiate with ideas ahead of his time. Certainly Freud had a mind relatively darkened compared to that of Assagioli. Jung, however, could in his own right, be considered an initiate, although he repudiated Theosophy (at least as presented by current Theosophical Societies).

216. Chính ở đây, chúng ta biết rằng FCD là một nhà tâm lý học. Trong số các đồng nghiệp và những người trao đổi thư từ với ông có Sigmund Freud và Carl Jung, những người mà vị thế nổi bật trong lĩnh vực tâm lý học đã được biết rõ. Nhưng FCD, dù về nhiều mặt sắc sảo hơn cả hai đồng nghiệp, lại ít nổi tiếng hơn họ rất nhiều. Thực tế, Bách khoa toàn thư Britannica không có mục từ về Roberto Assagioli, trong khi các mục từ về Freud và Jung dài nhiều trang. Đây thường là số phận của điểm đạo đồ có những ý tưởng đi trước thời đại. Chắc chắn thể trí của Freud tương đối tối tăm khi so với thể trí của Assagioli. Tuy nhiên, xét theo những phẩm chất riêng của mình, Jung có thể được xem là một điểm đạo đồ, mặc dù ông bác bỏ Thông Thiên Học (ít nhất là theo cách các Hội Thông Thiên Học đương thời trình bày).

217. Psychology is said to be "that oncoming major science". Indeed, it is said by DK to be the science through which the public will become aware of the value of occultism. When we look at the way that FCD's work has spread in the thirty some years following his death, we can being to understand the importance of his work for this growing science, and also gather some idea of how Master DK sought to help him establish that work during the early phases of its unfoldment.

217. Tâm lý học được gọi là "ngành khoa học lớn đang đến". Quả thật, Chân sư DK nói rằng đó là ngành khoa học qua đó công chúng sẽ nhận biết giá trị của huyền bí học. Khi nhìn vào cách công trình của FCD đã lan rộng trong hơn ba mươi năm sau khi ông qua đời, chúng ta có thể bắt đầu thấu hiểu tầm quan trọng của công trình ấy đối với ngành khoa học đang phát triển này, đồng thời phần nào hình dung được cách Chân sư DK tìm cách giúp ông thiết lập công trình ấy trong những giai đoạn khai mở ban đầu.

You have a capacity for clothing an idea in its appropriate garb. You could write a book which would be a synthesis of these new psychological ideas, subordinated to a central theme, which would dominate them as the head dominates the activities of the body. It is upon this central theme that the brooding process to which you are called must take place. You must know with clarity what is the new thing which you seek to give to the world. Then and only then will the many true ideas [147] which ferment so facilely in your mind drop into place and form the pattern of the garment which will clothe your theme with beauty and give it expression. The writing of this book should be your main, subjective endeavour during the next few years. It must be wrought out in the crucible of energetic living and must not be the product of a seclusion, produced by withdrawing from outer activity. Your best work must be done in spite of all hindrances and because the urge to give these ideas to the world will surmount all obstacles.

Em có khả năng khoác cho một ý tưởng tấm áo thích hợp. Em có thể viết một cuốn sách tổng hợp những ý tưởng tâm lý học mới này, đặt chúng dưới một chủ đề trung tâm chi phối chúng như đầu chi phối các hoạt động của thân thể. Chính chủ đề trung tâm này phải là trọng tâm của tiến trình suy ngẫm sâu xa mà em được kêu gọi thực hiện. Em phải biết rõ điều mới mẻ mà em muốn trao cho thế gian là gì. Khi ấy và chỉ khi ấy, nhiều ý tưởng chân thực[147] vốn nảy nở rất dễ dàng trong thể trí em mới tìm được đúng vị trí và tạo thành mô hình của tấm áo sẽ tô điểm chủ đề của em bằng vẻ đẹp và giúp nó biểu đạt. Việc viết cuốn sách này nên là nỗ lực nội tâm chính của em trong vài năm tới. Cuốn sách phải được rèn đúc trong lò thử luyện của một đời sống đầy sinh lực, và không được là sản phẩm của sự ẩn dật do rút lui khỏi hoạt động bên ngoài. Em phải thực hiện công việc tốt nhất của mình bất chấp mọi trở ngại và vì sự thôi thúc trao những ý tưởng này cho thế gian sẽ vượt qua mọi chướng ngại.

218. FCD is rich in the experience of many lives. He knows how to work with people and how to talk with them so they understand.

218. FCD có kinh nghiệm phong phú từ nhiều kiếp sống. Ông biết cách làm việc với mọi người và cách trò chuyện để họ thấu hiểu.

219. It is hard to know which book, if any, emerged as the result of DK's advice in this paragraph. Certainly there was the eventual appearance of the *Psychosynthesis Manual.* Its central theme was obviously *synthesis,* just as the central theme for *The Act of Will,* was the *will,* itself.

219. Khó biết cuốn sách nào, nếu có, đã ra đời từ lời khuyên của Chân sư DK trong đoạn này. Chắc chắn về sau đã xuất hiện cuốn *Cẩm Nang Tổng Hợp Tâm Lý.* Chủ đề trung tâm của cuốn sách ấy hiển nhiên là *sự tổng hợp,* cũng như chủ đề trung tâm của *cuốn Hành Động của Ý Chí* là chính *ý chí,* vậy.

220. We find FCD at a period of his life when something new is in process of formulation, but it is not yet ready to be born. The presence of Mercury and Venus in progressive Aries signal, in part, this new

220. Chúng ta thấy FCD đang ở một thời kỳ trong đời khi một điều mới mẻ đang thành hình, nhưng chưa sẵn sàng ra đời. Sự hiện diện của Sao Thủy và Sao Kim trong Bạch Dương tiến trình phần nào báo hiệu thời kỳ

period, as does the recent transit of innovative, transformative Uranus over the progressed Sun in Aries.

mới này, cũng như lần quá cảnh gần đây của Sao Thiên Vương mang tính đổi mới và chuyển đổi qua Mặt Trời tiến trình ở Bạch Dương.

221. DK is asking for clarity in the matter of what new thing shall be given to the world. Transiting Saturn will help. That same transit will also deprive FCD of the time to enter seclusion in order to write, for it places many demands upon him professionally.

221. Chân sư DK yêu cầu phải rõ ràng về điều mới mẻ sẽ được trao cho thế giới. Sao Thổ quá cảnh sẽ trợ giúp. Cũng chính lần quá cảnh ấy sẽ khiến FCD không có thời gian sống biệt lập để viết, vì nó đặt lên ông nhiều đòi hỏi về nghề nghiệp.

222. It is interesting how the writing of a book or article is often the method by which DK helps His chelas not only to serve the Divine Plan but to build into their lives those qualities which are up for development and integration. In FCD's case, *synthesis* is a prevailing theme, and *dynamic will* is a great need.

222. Điều đáng chú ý là việc viết một cuốn sách hay một bài viết thường là phương pháp Chân sư DK dùng để giúp các đệ tử của Ngài không chỉ phụng sự Thiên Cơ mà còn xây dựng trong đời sống họ những phẩm tính đang cần phát triển và tích hợp. Trong trường hợp của FCD, *sự tổng hợp* là một chủ đề nổi trội, còn *ý chí năng động* là một nhu cầu lớn.

223. FCD is to succeed in writing his book despite his outer commitments. The book is to be wrought out "in the crucible of energetic living". He is being given a test. Circumstances will not cooperate with him and bring him the ease in which to reflect undisturbed. It is his desire to give the world these new thoughts which must surmount all circumstantial obstacles.

223. FCD phải thành công trong việc viết cuốn sách của mình bất chấp những trách nhiệm bên ngoài. Cuốn sách phải được rèn đúc "trong lò luyện của một đời sống đầy sinh lực". Ông đang được thử thách. Hoàn cảnh sẽ không thuận theo ông và đem lại cho ông sự thư thái để suy ngẫm mà không bị quấy rầy. Chính mong muốn trao cho thế giới những tư tưởng mới này của ông phải vượt qua mọi chướng ngại do hoàn cảnh.

224. We see that transiting Saturn is at the top of the chart and that solar arc directed Saturn is preparing during the next two years to opposed FCD's natal Mercury—the planet of writing and communication. Interestingly, people often perform significant tasks of writing when Saturn and Mercury are in aspect.

224. Chúng ta thấy Sao Thổ quá cảnh đang ở đỉnh lá số và trong hai năm tới, Sao Thổ nhật cung tiến trình đang chuẩn bị tạo góc đối vị với Sao Thủy bản mệnh của FCD—hành tinh của việc viết và giao tiếp. Điều đáng chú ý là người ta thường thực hiện những công trình viết lách có ý nghĩa khi Sao Thổ và Sao Thủy tạo góc hợp.

Finally, continue with the task of finding those strong souls who can belong to the

Cuối cùng, hãy tiếp tục nhiệm vụ tìm kiếm những linh hồn mạnh mẽ có thể gia nhập

New Group of World Servers, if given right training. Train yourself in that discriminative ability which will enable you to find those who will warrant the expenditure of your time and strength and of your thought and energy—from the standpoint of the Hierarchy and of the work that the Hierarchy seeks to accomplish. Study these words, for they give you the clue to the type and quality required.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nếu được huấn luyện đúng đắn. Hãy rèn luyện khả năng phân biện giúp em tìm được những người xứng đáng để em dành thời gian, sức lực, tư tưởng và năng lượng— *xét từ quan điểm của Thánh đoàn* và của công việc mà Thánh đoàn đang tìm cách hoàn thành. Hãy nghiên cứu những lời này, vì chúng trao cho em manh mối về loại người và phẩm tính cần có.

225. For the first time DK mentions the New Group of World Servers in relation to the "strong souls" which FCD must locate. We are told that members of the New Group of World Severs must train aspirants and probationary disciples, for such members are not novices. Here we find FCD, a more advanced disciple, enjoined to locate and work with those who can be members of the NGWS given right training. It is clear that FCD is fit to offer this training.

225. Lần đầu tiên, Chân sư DK nhắc đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong mối liên hệ với những "linh hồn mạnh mẽ" mà FCD phải tìm ra. Chúng ta được cho biết rằng các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải huấn luyện những người chí nguyện và các đệ tử dự bị, vì những thành viên ấy không phải là người mới bắt đầu. Ở đây, chúng ta thấy FCD, một đệ tử tiến xa hơn, được yêu cầu tìm kiếm và làm việc với những người có thể trở thành thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nếu được huấn luyện đúng đắn. Rõ ràng FCD đủ khả năng cung cấp sự huấn luyện này.

226. We find DK encouraging FCD to work under the Law of Economy. Those he is to find as collaborators must "warrant the expenditure" of his time and strength, of his thought and energy. FCD has no third ray in his ray-makeup—the ray associated with the Law of Economy, but he is born into the Jewish race (his mother was Jewish), at least in this life, and is presently under the impress of third ray Saturn.

226. Chúng ta thấy Chân sư DK khuyến khích FCD làm việc theo Định luật Tiết Kiệm. Những người ông phải tìm làm cộng sự phải "xứng đáng với" thời gian và sức lực, tư tưởng và năng lượng mà ông bỏ ra. Trong cấu tạo các cung của FCD không có cung ba —cung gắn với Định luật Tiết Kiệm, nhưng ít nhất trong kiếp này, ông sinh ra trong dân tộc Do Thái (mẹ ông là người Do Thái), và hiện đang chịu ảnh hưởng của Sao Thổ cung ba.

227. Again DK is hinting at the kind of person FCD must find as a cooperator. The use of the discriminative faculty, necessary for this task, is different from the easy use of his sympathetic nature. He is establishing in

227. Một lần nữa, Chân sư DK đang gợi ý về loại người mà FCD phải tìm làm cộng sự. Việc sử dụng năng lực phân biện cần thiết cho nhiệm vụ này khác với việc ông dễ dàng vận dụng bản chất cảm thông của mình.

his behavior the use of the hard-line rays to assist him to work more efficiently with the Divine Plan.

Ông đang tập vận dụng các cung thuộc tuyến cứng trong cách hành xử để có thể làm việc hiệu quả hơn với Thiên Cơ.

Your problems of adjustment must still continue till solved, and the processes of detaching yourself from too close a contact with the auras of others must proceed and must be carried into the field of your service to others. I see in you a better comprehension of this problem and an increased facility in application. You are learning fast, my brother, and will find ample compensation as the work proceeds. Go forward to a fuller release and, therefore, to fuller power to serve.

Những vấn đề điều chỉnh của em vẫn phải tiếp tục được giải quyết cho đến khi xong, và tiến trình tách mình khỏi sự tiếp xúc quá gần gũi với hào quang của người khác phải tiếp diễn, đồng thời phải được đưa vào lĩnh vực phụng sự người khác của em. Tôi thấy em đã thấu hiểu vấn đề này tốt hơn và vận dụng dễ dàng hơn. Huynh đệ của tôi, em đang học hỏi nhanh chóng và sẽ tìm thấy sự bù đắp dồi dào khi công việc tiến triển. Hãy tiến tới sự giải phóng trọn vẹn hơn, và do đó, quyền năng phụng sự đầy đủ hơn.

228. DK continues to remind FCD of the necessity of avoiding too close a personal contact with others. We note that FCD is to detach himself from "too close a contact with the auras of others". Presumably, one could be *among* many people without being attached to their *auras*.

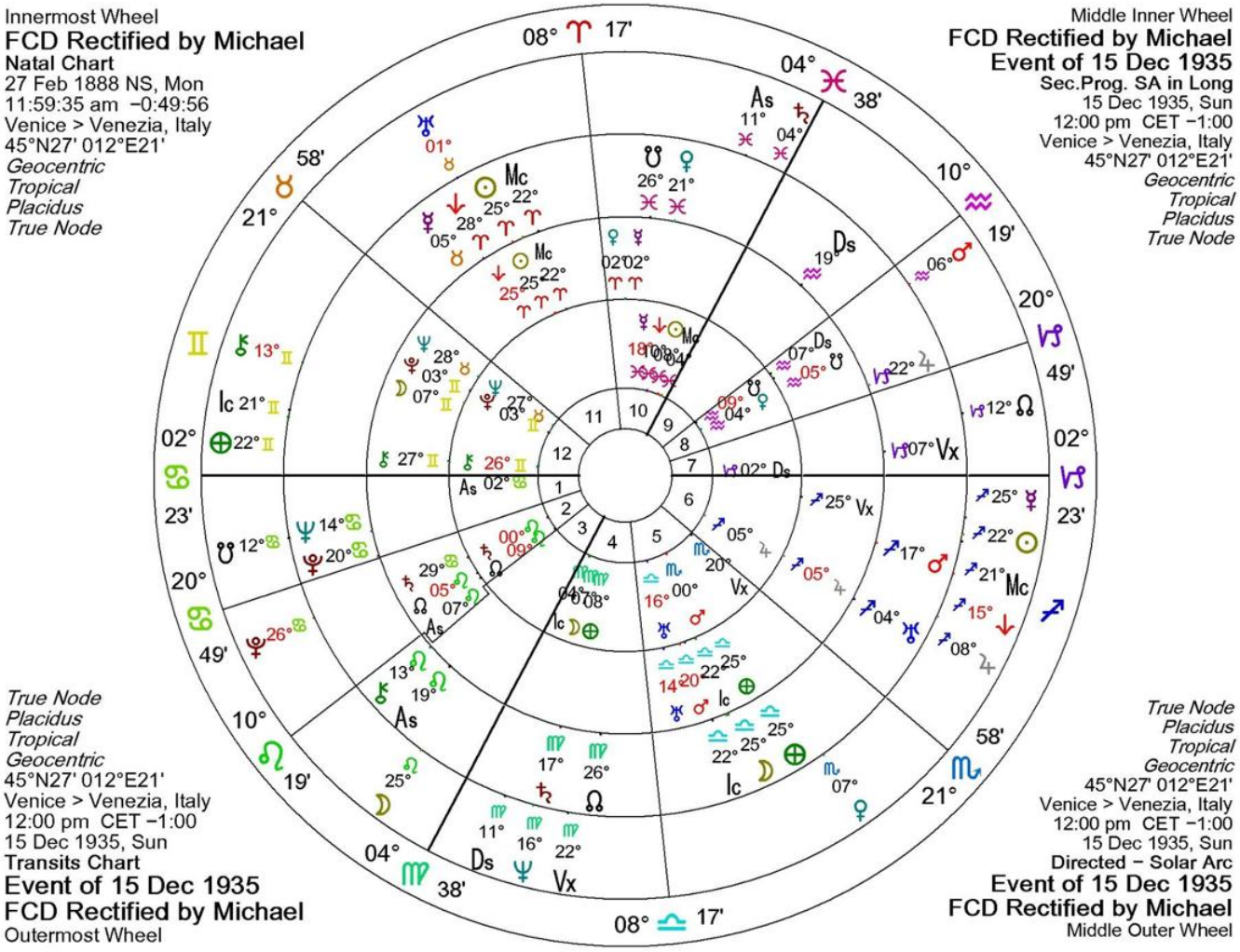
228. Chân sư DK tiếp tục nhắc FCD về sự cần thiết phải tránh tiếp xúc cá nhân quá gần gũi với người khác. Chúng ta lưu ý rằng FCD phải tách mình khỏi "sự tiếp xúc quá gần với hào quang của người khác". Có lẽ một người có thể ở *giữa* nhiều người mà không gắn chặt với *hào quang* của họ.

229. DK's task is to encourage His chela to move (tactically) against His own personal tendencies and even the tendencies of his second ray soul.

229. Nhiệm vụ của Chân sư DK là khuyến khích đệ tử của Ngài hành động (về mặt chiến thuật) ngược lại những khuynh hướng cá nhân của chính người đệ tử ấy, và thậm chí cả những khuynh hướng của linh hồn cung hai của ông.

230. FCD is "learning fast". The detaching work of Saturn is proceeding. The potent T-square between Saturn, Mars and Venus is activated through the prominence of transiting Saturn in the chart.

230. FCD đang "học rất nhanh". Công việc tách rời của Sao Thổ đang tiến triển. Cấu hình chữ T vuông mạnh mẽ giữa Sao Thổ, Sao Hỏa và Sao Kim được kích hoạt qua vị trí nổi bật của Sao Thổ quá cảnh trong lá số.



MY BROTHER:

I have earlier indicated to you that your general sensitivity is responsible for much of your difficulty along telepathic lines and in connection with your physical condition. Today, in this personal word to you, I seek to let you know how well I understand all that you have lately suffered. Life has been peculiarly hard for you the past six months for you can tune in so easily on all that is around you.

231. The kind of telepathy which may be causing FCD problems may be solar-plexus telepathy. Not all telepathy is *mental*, per se. Neptune is the planet which makes solar plexus telepathy a line of least resistance. On

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Trước đây, Tôi đã chỉ ra cho em rằng sự nhạy cảm nói chung của em là nguyên nhân gây ra nhiều khó khăn trong lĩnh vực viễn cảm và liên quan đến tình trạng thể chất của em. Hôm nay, qua những lời riêng dành cho em này, Tôi muốn cho em biết Tôi thấu hiểu sâu sắc đến mức nào tất cả những gì em đã chịu đựng gần đây. Trong sáu tháng qua, đời sống đặc biệt khắc nghiệt đối với em, vì em có thể dễ dàng hoà nhịp với mọi điều quanh mình.

231. Loại viễn cảm có thể đang gây khó khăn cho FCD có lẽ là viễn cảm tùng thái dương. Không phải mọi viễn cảm đều thuộc về *trí tuệ*, xét chính bản thân nó. Sao Hải Vương là hành tinh khiến viễn cảm tùng thái dương

a higher turn of the spiral, Neptune can facilitate buddhic telepathy.

trở thành con đường ít trở ngại nhất. Trên một vòng xoắn ốc cao hơn, Sao Hải Vương có thể tạo thuận lợi cho viễn cảm Bồ đề.

232. The telepathic sensitivity can only be increased by the presence of the progressing Moon in Gemini in the receptive twelfth house.

232. Sự hiện diện của Mặt Trăng tiến trình trong Song Tử, ở nhà mười hai nhạy tiếp nhận, chỉ có thể làm tăng thêm tính nhạy cảm viễn cảm.

233. We read that life has been "peculiarly hard" for FCD during the past six months, precisely the months when Saturn has been so prominent at the top of the chart.

233. Chúng ta đọc thấy cuộc sống đã "đặc biệt khắc nghiệt" với FCD trong sáu tháng qua, chính là những tháng Sao Thổ nổi bật đến vậy ở đỉnh lá số.

234. DK strengthens His chela by assuring him that He understands the nature of the suffering through which he has passed. To be understood is to be strengthened.

234. Chân sư DK củng cố đệ tử của Ngài bằng cách bảo đảm với ông rằng Ngài thấu hiểu bản chất của nỗi đau khổ mà ông đã trải qua. Được thấu hiểu là được tiếp thêm sức mạnh.

The path of the World Saviours is ever a hard one; the way of the Divine Sensitives is fraught with suffering and with pain. This is the way that you have chosen to go, and the knowledge [148] of this and its remembrance may help you to endure. Much help can also come to you if you will remember that there are certain lives in which the development of the equipment is the major goal. Then come other lives in which the prepared equipment is used. For you, this present life is primarily one of training and of unfoldment in connection with the sensitive, response apparatus. You are being rendered sensitive and so made aware. The power to tune in on the world pain and to be conscious of the world sorrow (and that sorrow indicates the world growth in responsiveness) is rapidly being brought about in you. But it is a phase. It takes a strong soul to know the sources and the roots of pain, lying deep hidden in the manifested world.

Con đường của những Đấng Cứu Thế luôn là con đường gian khó; con đường của những Bậc Nhạy Cảm Thiêng Liêng đầy đau khổ và đau đớn. Đây là con đường em đã chọn đi, và sự hiểu biết [148] cùng việc ghi nhớ điều này có thể giúp em chịu đựng. Em cũng có thể nhận được nhiều trợ lực nếu nhớ rằng có những kiếp sống mà mục tiêu chính là phát triển bộ khí cụ. Rồi đến những kiếp sống khác, khi bộ khí cụ đã được chuẩn bị ấy được sử dụng. Đối với em, kiếp sống hiện tại chủ yếu là một kiếp huấn luyện và khai mở liên quan đến bộ máy nhạy cảm và đáp ứng. Em đang trở nên nhạy cảm hơn và nhờ đó có khả năng nhận biết. Quyền năng hoà nhịp với nỗi đau của thế gian và có ý thức về nỗi buồn của thế gian (và nỗi buồn ấy cho thấy khả năng đáp ứng của thế gian đang phát triển) đang nhanh chóng hình thành nơi em. Nhưng đây là một giai đoạn. Cần có một linh hồn mạnh mẽ mới biết được những nguồn cội và gốc rễ của đau khổ, vốn ẩn sâu trong thế giới biểu hiện.

235. DK gives His chela important information, informing him that he is on the Path of the World Saviours and is treading the "way of the Divine Sensitives". All this correlates not only with FCD's prominent second ray equipment but which the collection of 'sensitive' signs in his present horoscope.

235. Chân sư DK cung cấp cho đệ tử của Ngài thông tin quan trọng, cho ông biết rằng ông đang ở trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế và đang bước trên "con đường của Những Vị Nhạy Cảm Thiêng Liêng". Tất cả điều này tương ứng không chỉ với bộ khí cụ cung hai nổi trội của FCD mà còn với tập hợp những dấu hiệu "nhạy cảm" trong lá số chiêm tinh hiện tại của ông.

236. We see that the Master did not inform His chela of these facts for any idle reason; receiving this knowledge may be a factor in helping FCD to endure his difficulties.

236. Chúng ta thấy Chân sư cho đệ tử của Ngài biết những điều này hoàn toàn có chủ đích; việc tiếp nhận hiểu biết ấy có thể là một yếu tố giúp FCD chịu đựng những khó khăn của mình.

237. DK places FCD's present incarnation in the context of a developmental process. FCD is in the process of preparing equipment (a "sensitive, response apparatus") which he will in future incarnations use. A true World Saviour must be extremely sensitive.

237. Chân sư DK đặt kiếp lâm phàm hiện tại của FCD trong bối cảnh một tiến trình phát triển. FCD đang chuẩn bị bộ khí cụ (một "bộ máy nhạy cảm, có khả năng đáp ứng") mà ông sẽ sử dụng trong những kiếp lâm phàm tương lai. Một Đấng Cứu Thế đích thực phải cực kỳ nhạy cảm.

238. DK is really explaining the occult reasons for FCD's suffering; he is obviously and painfully tuning in on world sorrow. The Master indicates the value of that sorrow as indicating "world growth in responsiveness".

238. Chân sư DK thực sự đang giải thích những nguyên nhân huyền bí của nỗi đau khổ nơi FCD; rõ ràng ông đang bắt nhịp với nỗi buồn của thế giới và chịu đau đớn vì điều đó. Chân sư chỉ ra giá trị của nỗi buồn ấy, vì nó cho thấy "thế giới đang phát triển khả năng đáp ứng".

239. The rays two, four and six are those which are most subject to pain, and it is the second and fourth rays which most deeply understand the mystery of pain. In this regard we should review the *fourth* purpose of Sanat Kumara which relates to the "mysterious purpose which has necessitated the calling into activity the Principle of Pain." (R&I 243)

239. Các cung hai, bốn và sáu là những cung dễ chịu đau đớn nhất, và chính cung hai cùng cung bốn thấu hiểu sâu sắc nhất huyền nhiệm của nỗi đau. Về phương diện này, chúng ta nên xem lại mục đích *thứ tư* của Sanat Kumara, liên quan đến "mục đích huyền nhiệm đã khiến việc khơi hoạt Nguyên khí Đau Đớn trở nên cần thiết". (Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo, 243)

240. What are the "sources and roots of pain, lying deep hidden in the manifested world"? DK does not elaborate and only the intuition will find them. A chela at the stage of development which FCD has reached will realize the inevitability of pain on our planet. When faced with such pain it is necessary to have deep understanding as well as sensitivity. It is this understanding that Master DK is attempting to instill.

240. "Những nguồn cội và gốc rễ của nỗi đau, vốn ẩn sâu trong thế giới biểu hiện" là gì? Chân sư DK không giải thích thêm, và chỉ trực giác mới tìm ra chúng. Một đệ tử ở giai đoạn phát triển mà FCD đã đạt tới sẽ nhận ra tính tất yếu của nỗi đau trên hành tinh chúng ta. Khi đối diện với nỗi đau ấy, cần có sự thấu hiểu sâu sắc cũng như tính nhạy cảm. Chính sự thấu hiểu này là điều Chân sư DK đang cố gắng vun bồi.

For you, at this time and temporarily, I suggest an unthinking detachment and an enforced refusal to permit the mind to ponder upon that which beats upon your sympathies from your environment. Practise this divine ignoring for the next six months. Be occupied with meeting the immediate needs of the individual; with carrying out the suggestions which I make in connection with your group work and service; and with deep, introspective reflection upon the Plan and the work of the New Group of World Servers.... My word to you today is simply one of cheer and of recognition. Persist upon the Way.

Đối với em, *vào lúc này và trong một thời gian tạm thời,* Tôi đề nghị em giữ thái độ tách rời mà không suy xét, đồng thời tự buộc mình không cho phép thể trí suy đi nghĩ lại về những điều từ môi trường xung quanh tác động vào lòng cảm thông của em. Hãy thực hành sự phớt lờ thiêng liêng này trong sáu tháng tới. Hãy chuyên tâm đáp ứng những nhu cầu trước mắt của từng cá nhân; thực hiện những đề nghị Tôi đưa ra liên quan đến công việc nhóm và việc phụng sự của em; và suy ngẫm sâu sắc, hướng nội về Thiên Cơ cùng công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.... Hôm nay, lời Tôi gửi đến em chỉ đơn giản là lời khích lệ và ghi nhận. Hãy kiên trì trên Đường Đạo.

241. It is clear that too much pondering on world pain will bring FCD into ever greater stress. The Master counsels an "unthinking detachment"—simply a disidentification from all of a painful nature that may be transpiring in the environment.

241. Rõ ràng việc nghiền ngẫm quá nhiều về nỗi đau của thế giới sẽ khiến FCD ngày càng căng thẳng hơn. Chân sư khuyên một "sự tách rời không suy nghĩ"—đơn giản là ngừng đồng hoá với tất cả những gì mang bản chất đau đớn có thể đang diễn ra trong môi trường xung quanh.

242. The strategy, it would seem, is necessary to safeguard FCD's sensitive consciousness.

242. Dường như chiến lược này là cần thiết để bảo vệ tâm thức nhạy cảm của FCD.

243. DK is seeking to save FCD from too wide and deep a consideration leading to debilitation. He advises a kind of narrowing

243. Chân sư DK đang tìm cách giúp FCD tránh xem xét quá rộng và quá sâu đến mức suy kiệt. Ngài khuyên thu hẹp phần nào

of the focus, a task-oriented procedure. All this is occurring under an elevated Saturn.

phạm vi tập trung, theo một cách làm hướng vào nhiệm vụ. Tất cả điều này diễn ra dưới ảnh hưởng của Sao Thổ ở vị trí cao trong lá số.

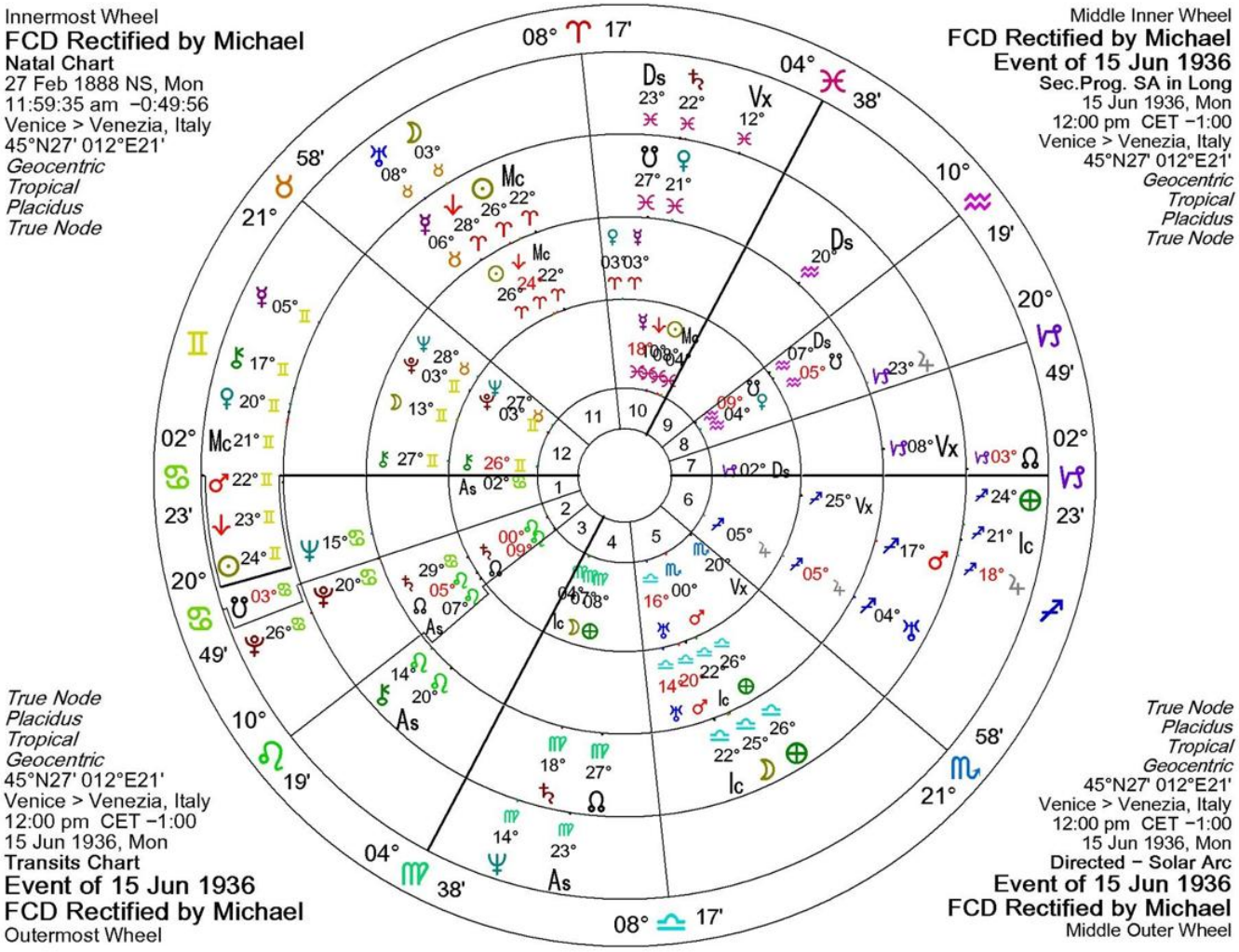
244. The letter is clearly one of encouragement, "of cheer and of recognition". FCD needs these for his strengthening.

244. Bức thư rõ ràng là một lời động viên, "lời khích lệ và ghi nhận". FCD cần những điều này để được tiếp thêm sức mạnh.

245. FCD has the *will to persist*; this was noted earlier by DK. Now he is in need of applying it.

245. FCD có *ý chí kiên trì*; Chân sư DK đã ghi nhận điều này trước đó. Giờ đây ông cần vận dụng nó.

June 1936- Tháng Sáu 1936



BROTHER AND FRIEND OF OLD:

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN TỪ THUỞ XƯA:

The strain of the past six months has been great. But it is now over and your problem must be to relax, not so much in the physical sense as in the inner mental attitudes. So much of your sense of inadequacy and so much of your inability to carry forward your cherished plans over long periods of time have their basis in physical disability, primarily (as I have often told you) in a lack of vitality and not ill health. Yet the future holds for you much successful work, if right elimination of non-essential activities (with a consequent intensification of the essential and a certain measure of physical discipline) becomes possible to you. As I told you in my last communication, [149] the path of the World Saviours is a hard one, owing primarily to the power to suffer which the second ray type embodies. This is of course in itself the principle of manifestation and holds the key to existence. Hence, therefore, the ability of the person upon this ray to "agonise towards the goal, carrying the burden of the world, learning—through identification with others—a detachment which, as time proceeds, negates all pain." Note the paradox here involved and learn its meaning which, my brother, is your task this life.

Sáu tháng qua đã có nhiều căng thẳng. Nhưng giờ đây thời kỳ ấy đã qua, và vấn đề của em phải là thư giãn, chủ yếu trong các thái độ trí tuệ bên trong hơn là về mặt thể chất. Phần lớn cảm giác bất lực của em và phần lớn việc em không thể thực hiện những kế hoạch ấp ủ trong những khoảng thời gian dài đều bắt nguồn từ sự suy yếu thể chất, mà nguyên nhân chủ yếu (như Tôi thường nói với em) là thiếu sinh lực chứ không phải sức khỏe kém. Tuy nhiên, tương lai vẫn dành cho em nhiều công việc thành công, nếu em có thể loại bỏ đúng đắn những hoạt động không thiết yếu (qua đó tăng cường những hoạt động thiết yếu và thực hiện kỷ luật thể chất ở một mức độ nhất định). Như Tôi đã nói với em trong lần liên lạc trước, [149] con đường của các Đấng Cứu Thế là một con đường gian khó, chủ yếu do khả năng chịu khổ mà người cung hai thể hiện. Dĩ nhiên, chính điều này là nguyên khí của sự biểu hiện và nắm giữ chìa khóa của sự hiện tồn. Do đó, người thuộc cung này có khả năng "đau đớn tiến về mục tiêu, mang gánh nặng của thế gian, học—qua sự đồng hoá với người khác—một thái độ tách rời mà theo thời gian sẽ phủ định mọi đau đớn." Hãy lưu ý nghịch lý hàm chứa ở đây và học ý nghĩa của nó; huynh đệ của tôi, đó là nhiệm vụ của em trong kiếp sống này.

246. The six months referenced have been lived under transiting Saturn with Chiron hovering in the vicinity of the progressing Moon in Gemini. Saturn has now passed some of its major contacts with the natal MC, Sun and Mercury, and so a period of inner relaxation may supervene.

246. Sáu tháng được nhắc đến đã diễn ra dưới ảnh hưởng của Sao Thổ quá cảnh, trong khi Chiron quanh quẩn gần Mặt Trăng tiến trình trong Song Tử. Giờ đây Sao Thổ đã đi qua một số vị trí tiếp xúc quan trọng với Thiên Đỉnh, Mặt Trời và Sao Thủy bản mệnh, nên có thể tiếp đến một thời kỳ thư giãn nội tâm.

247. FCD has a number of "cherished plans" and he is frustrated because he cannot carry them forward as he wishes. In this regard DK emphasizes that the reason is not so

247. FCD có một số "kế hoạch ấp ủ", và ông thất vọng vì không thể thực hiện chúng như mong muốn. Về vấn đề này, Chân sư DK nhấn mạnh rằng nguyên nhân chủ yếu là

much ill health as chronic lack of vitality—an issue discussed in the very earliest instructions

tình trạng thiếu sinh lực kéo dài hơn là sức khỏe kém—một vấn đề đã được bàn đến trong những huấn thị đầu tiên

248. Important information for all second ray types is contained in this paragraph. The second ray type (especially those along the Path of the World Saviours) has such difficulty because of the "power to suffer which the second ray type embodies". This is clear enough, but then DK adds a comment which is unusual: "This is of course in itself the principle of manifestation and holds the key to existence". He is linking the power to suffer with manifestation and existence. We can then consider manifestation and existence as inseparable from suffering, and we come very close to the Buddha's Four Noble Truths.

248. Đoạn này chứa đựng thông tin quan trọng cho tất cả những người cung hai. Người cung hai (đặc biệt là những người trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế) gặp nhiều khó khăn như vậy vì "khả năng chịu đau khổ mà người cung hai thể hiện". Điều này khá rõ ràng, nhưng rồi Chân sư DK thêm một nhận xét khác thường: "Dĩ nhiên, chính điều này là nguyên khí của sự biểu hiện và nắm giữ chìa khóa của sự hiện hữu". Ngài đang liên kết khả năng chịu đau khổ với sự biểu hiện và sự hiện hữu. Khi ấy, chúng ta có thể xem sự biểu hiện và sự hiện hữu là không thể tách rời đau khổ, và như vậy chúng ta đến rất gần Tứ Diệu Đế của Đức Phật.

249. An important formula for second ray types is then given: they have the tendency to "agonise towards the goal, carrying the burden of the world, learning—through identification with others—a detachment which, as time proceeds, negates all pain."

249. Sau đó, một công thức quan trọng dành cho những người cung hai được đưa ra: họ có khuynh hướng "đau đớn tiến về mục tiêu, mang gánh nặng của thế giới, học hỏi—qua sự đồng hoá với người khác—một sự tách rời mà theo thời gian sẽ phủ nhận mọi nỗi đau."

250. There are apparent paradoxes in this statement. What does it mean to "agonise towards the goal"? It is not a *straight* form of motion, but occurs as it does because of the many relations and ties which are strained and rendered discordant by forward progress. This discordance is an agony. These relations must be adjusted and harmonized as the chela proceeds forward.

250. Có những nghịch lý rõ rệt trong phát biểu này. "Đau đớn tiến tới mục tiêu" có nghĩa là gì? Đó không phải là một hình thức chuyển động *thẳng*, mà diễn ra như vậy vì nhiều mối quan hệ và ràng buộc bị căng kéo và trở nên bất hòa do sự tiến bước. Sự bất hòa này là một nỗi đau đớn. Những mối quan hệ ấy phải được điều chỉnh và hài hòa khi đệ tử tiến lên.

251. How can identification with others teach detachment? Is it not that one comes to realize that he has been identified with and attached to the ephemeral aspect of persons and that the soul aspect of the same persons can never be lost? One, then,

251. Làm sao sự đồng hóa với người khác có thể dạy ta tách rời? Phải chăng ta dần nhận ra rằng mình đã đồng hóa và gắn bó với phương diện phù du của những con người ấy, còn phương diện linh hồn của chính họ thì không bao giờ có thể mất đi? Khi đó, ta

becomes detached from the non-essential and attached to the essential.

tách rời khỏi điều không thiết yếu và gắn bó với điều thiết yếu.

252. All pain is produced by rending and separation, but when one learns the non-separativeness of the state of soul, then, pain-causing separation is ended. There is no loss and no separation.

252. Mọi đau đớn đều do sự xé lìa và chia cách gây ra, nhưng khi ta học được tính không chia rẽ của trạng thái linh hồn, thì sự chia cách gây đau đớn chấm dứt. Không có mất mát và không có chia cách.

253. This amazing and cryptic sentence contains the secret of FCD's "task in this life". No easy task and one which requires a sustained power to suffer and, simultaneously, to understand that the power to suffer is a temporary evolutionary expedient. We find that FCD is learning many mysteries of the heart, and that his life is to be increasingly focussed within the circle of buddhic life.

253. Câu văn đáng kinh ngạc và đầy ẩn ý này chứa đựng bí mật về "nhiệm vụ trong kiếp sống này" của FCD. Đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng, mà đòi hỏi một năng lực chịu khổ bền bỉ, đồng thời thấu hiểu rằng năng lực chịu khổ chỉ là một phương tiện tạm thời của tiến hóa. Chúng ta thấy FCD đang học nhiều bí nhiệm của trái tim, và đời sống của ông sẽ ngày càng tập trung trong vòng đời sống Bồ đề.

How to discipline your physical body and how to strengthen it is your great problem and your immediate task. I mean not to infer that you are undisciplined. I seek only to point out that in the adjustments of the physical vehicle to the demands of the period and to your particular life cycle, will come for you release into service. This service will make greater effort possible with less expenditure of energy and of vitality and, therefore, less physical distress. The great psychologists always become World Saviours, because the psychological problem with themselves is faced and solved —and solved on the basis of a technique of transmutation.

Làm thế nào để rèn luyện thể xác của em và làm thế nào để củng cố nó là vấn đề lớn và nhiệm vụ trước mắt của em. Tôi không có ý ám chỉ rằng em thiếu kỷ luật. Tôi chỉ muốn chỉ ra rằng chính qua việc điều chỉnh hiện thể hồng trần cho phù hợp với những đòi hỏi của thời kỳ này và chu kỳ sống riêng của em, em sẽ được giải phóng để phụng sự. Việc phụng sự này sẽ giúp em nỗ lực nhiều hơn mà tiêu hao ít năng lượng và sinh lực hơn, do đó cũng bớt khổ sở về thể chất. Các nhà tâm lý học vĩ đại luôn trở thành những Đấng Cứu Thế, vì họ đối diện và giải quyết vấn đề tâm lý nơi chính mình—và giải quyết trên cơ sở một kỹ thuật chuyển hoá.

254. There is a difference between a "life task" and an "immediate task". The life task relates to the power to overcome agony and suffering through right disidentification and right identification. The immediate task concerns efficiency in service in the world.

254. Có sự khác biệt giữa một "nhiệm vụ của kiếp sống" và một "nhiệm vụ trước mắt". Nhiệm vụ của kiếp sống liên quan đến năng lực vượt qua đau đớn và khổ sở bằng sự thôi đồng hóa đúng đắn và sự đồng hóa đúng đắn. Nhiệm vụ trước mắt liên quan đến hiệu quả phụng sự trong thế gian.

255. A special form of disciplining and strengthening the physical body is required. FCD's usual methods of discipline probably relate more to his mental and psychological nature. But it is the physical vehicle which needs attention.

255. Cần có một hình thức rèn luyện và củng cố thể xác đặc biệt. Những phương pháp rèn luyện thông thường của FCD có lẽ liên quan nhiều hơn đến bản chất trí tuệ và tâm lý của ông. Nhưng chính hiện thể hồng trần mới cần được chú ý.

256. It is interesting to see the number of disciples who needed to attend to the strength or conditioning of their physical bodies. At least three that I can think of (FCD, RSU and CDP) are hypothesized to have Cancer rising. JWK-P had a Pisces Sun-sign. The water signs are involved in these instances.

256. Thật thú vị khi thấy có nhiều đệ tử cần quan tâm đến sức mạnh hoặc tình trạng rèn luyện thể xác của mình. Ít nhất ba người mà tôi có thể nghĩ đến (FCD, RSU và CDP) được giả định có Cự Giải ở Điểm mọc. JWK-P có dấu hiệu Mặt Trời là Song Ngư. Các dấu hiệu hành thủy đều hiện diện trong những trường hợp này.

257. Again the Law of Economy is tacitly invoked. FCD is to serve in such a way that greater effort becomes possible with less expenditure of energy. The initiate is to do much more in a given unit of time than will be possible for the average individual.

257. Một lần nữa, Định luật Tiết Kiệm được viện đến một cách ngầm định. FCD phải phụng sự sao cho có thể nỗ lực nhiều hơn mà tiêu hao ít năng lượng hơn. Trong một đơn vị thời gian nhất định, điểm đạo đồ phải làm được nhiều hơn hẳn người bình thường.

258. DK seems to be calling FCD a "great psychologist". Many who are familiar with his work will agree.

258. Dường như Chân sư DK đang gọi FCD là một "nhà tâm lý học vĩ đại". Nhiều người quen thuộc với công trình của ông sẽ đồng ý.

259. An important equation is being given: the "great psychologists always become World Saviours". This should cause us to pause and reflect.

259. Một sự tương đương quan trọng đang được nêu ra: "các nhà tâm lý học vĩ đại luôn trở thành những Đấng Cứu Thế". Điều này hẳn khiến chúng ta dừng lại suy ngẫm.

260. Great psychologists have to solve *their own* psychological problems otherwise they cannot possibly help others. The method by

260. Các nhà tâm lý học vĩ đại phải giải quyết những vấn đề tâm lý của *chính mình*, nếu không, họ không thể giúp đỡ người

which they solve their problems is *transmutation.* We are learning that the technique of transmutation is vital to all those who are to become World Saviours. We see therefore, that World Saviours in training are to work out their own salvation in the crucible of daily life, transmuting their psychological condition and transforming it until they achieve transfiguration.

khác. Phương pháp họ dùng để giải quyết những vấn đề của mình là *chuyển hoá.* Chúng ta đang học được rằng kỹ thuật chuyển hoá có ý nghĩa sống còn đối với tất cả những ai sẽ trở thành những Đấng Cứu Thế. Vì vậy, chúng ta thấy những Đấng Cứu Thế đang được đào tạo phải tự thực hiện sự cứu rỗi của mình trong lò luyện của đời sống hằng ngày, chuyển hoá tình trạng tâm lý và chuyển đổi nó cho đến khi đạt đến Biến hình.

261. When we study FCD's potential for transmutative work, we must include Uranus in Libra (of which Uranus is the esoteric ruler). Uranus is the seventh ray planet of transmutation, and interestingly is in a biquintile aspect to the natal Sun and a quincunx to natal Mercury. Both these aspect are considered "minor" aspects, but relate, together, to intelligently creative adjustment. The many psychosynthesis exercises which FCD devised are full of transmutative power.

261. Khi nghiên cứu tiềm năng thực hiện công việc chuyển hoá của FCD, chúng ta phải xét đến Sao Thiên Vương ở Thiên Bình (mà Sao Thiên Vương là chủ tinh nội môn). Sao Thiên Vương là hành tinh cung bảy của sự chuyển hoá, và điều thú vị là hành tinh này tạo góc hợp hai phần năm vòng tròn với Mặt Trời bản mệnh và góc quincunx với Sao Thủy bản mệnh. Cả hai góc hợp này đều được xem là những góc hợp "phụ", nhưng khi kết hợp lại, chúng liên quan đến sự điều chỉnh sáng tạo một cách thông minh. Nhiều bài tập tâm lý tổng hợp do FCD xây dựng chứa đầy quyền năng chuyển hoá.

262. We note that the Uranus by solar arc direction has begun its two year direction to natal Jupiter. The transmutative process should come to successful fulfillment.

262. Chúng ta lưu ý rằng Sao Thiên Vương theo nhật cung tiến trình đã bắt đầu giai đoạn hai năm tạo góc với Sao Mộc bản mệnh. Tiến trình chuyển hoá hẳn sẽ đi đến sự hoàn thành tốt đẹp.

There is little that I can say, for you are gifted with knowledge and with wisdom; there is naught in connection with yourself that I can indicate, for you have studied your problems deeply and I—for several years—have sought to aid you. One thing only I will say: Your problem has far less to do with your own individual equipment than it has to do with your environing conditions. It is in these conditions that you have to serve. You are excessively sensitive to impacts from those surroundings, both from the

Tôi không có nhiều điều để nói, vì em vốn có tri thức và minh triết; Tôi không có gì để chỉ ra liên quan đến bản thân em, vì em đã nghiên cứu sâu sắc những vấn đề của mình và Tôi—trong nhiều năm—đã tìm cách trợ giúp em. Tôi chỉ nói một điều: Vấn đề của em liên quan đến các điều kiện xung quanh nhiều hơn rất nhiều so với những gì thuộc về năng lực và phương tiện riêng của em. Chính trong những điều kiện ấy, em phải phụng sự. Em quá nhạy cảm với những tác động từ môi trường xung quanh, cả từ quần chúng lẫn từ

mass and from individuals, and you know not yet how to give in fullness and yet retain, how to go out to others and never leave your own poised position. To stand in spiritual being—as I earlier pointed out—is the clue to your problem. You need thus to stand and with greater poise. A dynamic, mental focussing will save you from much depletion. If, my brother, you dwell ever on the plane of the mind, you cannot so easily be reached by the majority who contact you and who at present drain you of your strength. Ponder on this suggestion.

từng cá nhân, và em vẫn chưa biết cách cho đi trọn vẹn mà vẫn giữ được nguồn lực, cách hướng đến người khác mà không bao giờ rời khỏi vị thế quân bình của chính mình. *Đứng vững trong bản thể tinh thần* —như Tôi đã chỉ ra trước đây—là chìa khóa cho vấn đề của em. Em cần đứng vững như thế và với sự quân bình lớn hơn. Sự tập trung trí tuệ đầy năng động sẽ giúp em tránh được nhiều tiêu hao. Huynh đệ của tôi, nếu em luôn an trú trên cõi trí, thì phần đông những người tiếp xúc với em và hiện đang rút cạn sức lực của em sẽ không thể dễ dàng tác động đến em như vậy. Hãy suy ngẫm về đề nghị này.

263. The gifts of knowledge and wisdom indicate an old soul. The position of Jupiter in wise and philosophical Sagittarius supports the presence of these gifts.

263. Những thiên phú về tri thức và minh triết cho thấy một linh hồn lâu đời. Vị trí của Sao Mộc trong Nhân Mã minh triết và giàu tính triết học củng cố sự hiện diện của những thiên phú này.

264. FCD's major problem concerns the demands of his environment. His individual equipment is not so much to blame, but is vulnerable in such surroundings.

264. Vấn đề chính của FCD liên quan đến những đòi hỏi từ môi trường của ông. Hệ thống năng lực riêng của ông không phải là nguyên nhân chính, nhưng lại dễ bị tổn thương trong môi trường như vậy.

265. DK seeks to husband His chela's energy, to teach him "how to give in fullness and yet retain, how to go out to others and never leave your own poised position". A "dynamic mental focus", supported by a first ray mind, is the key.

265. Chân sư DK tìm cách gìn giữ năng lượng của đệ tử Ngài, dạy ông "cách cho đi trọn vẹn mà vẫn giữ lại, cách đến với người khác mà không bao giờ rời vị thế quân bình của mình". Một "sự tập trung trí tuệ năng động", được thể trí cung một hỗ trợ, là chìa khóa.

266. The problem is that FCD is too easily reached. Were he to dwell upon the plane of mind, not so many could follow him there. DK is trying to protect His chela, to *insulate* him from the never ending demands of those in need. The Master is often engaged in protective work. We see this protective work in action through the advice He offers.

266. Vấn đề là FCD quá dễ bị chạm đến. Nếu ông sống trên cõi trí, sẽ không có nhiều người có thể theo ông đến đó. Chân sư DK đang cố bảo vệ đệ tử của Ngài, *cách ly* ông khỏi những đòi hỏi bất tận của những người cần giúp đỡ. Chân sư thường thực hiện công việc bảo vệ. Chúng ta thấy công việc bảo vệ này diễn ra qua những lời khuyên Ngài đưa ra.

267. More fundamentally, "to stand in spiritual being" is a great protection from the devitalizations of the three lower worlds. This is the best sort of insulation. It demands a knowledge of the art of identification with and as spirit.

267. Về căn bản hơn, "an trụ trong bản thể tinh thần" là một sự bảo vệ lớn lao trước những hao tổn sinh lực của ba cõi thấp. Đây là hình thức cách ly tốt nhất. Điều đó đòi hỏi sự hiểu biết về nghệ thuật đồng hóa với tinh thần và đồng hóa mình là tinh thần.

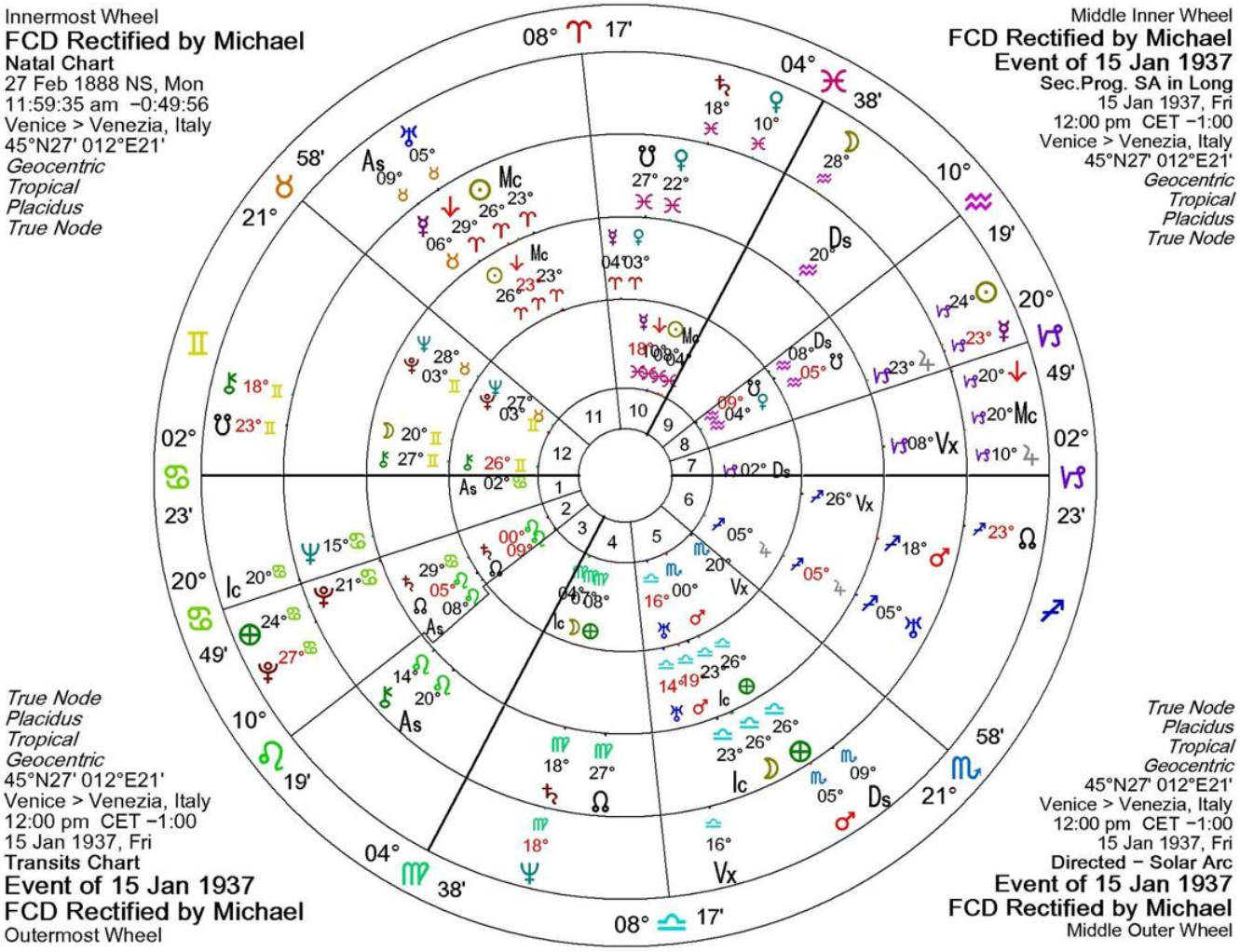
268. Once Pluto (natally square the Sun) has done its work in relation to Pisces, this kind of standing should be possible.

268. Một khi Sao Diêm Vương (tạo góc vuông với Mặt Trời trong lá số bản mệnh) đã hoàn thành công việc của nó liên quan đến Song Ngư, việc an trụ như vậy hẳn sẽ trở nên khả thi.

[150]

[150]

January 1937- Tháng Giêng 1937-



MY BROTHER:

You are about to enter upon a period of fuller service. Much of your life has hitherto been given to objective activities and you have forced yourself to meet immediate needs. Now your work should become more subjective and more far-reaching in its effect and scope. This will only be possible if you learn the difficult lesson (peculiarly difficult to you) of leaving undone much that has hitherto been done, and by the exercise of a wise and most careful discretionary discrimination. Your work must be specific and carried forward in connection with certain souls who warrant your attention because of their capacity to be used upon the Path. Therefore, your work must in the

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em sắp bước vào một thời kỳ phụng sự trọn vẹn hơn. Cho đến nay, phần lớn cuộc đời em đã dành cho những hoạt động khách quan, và em đã buộc mình đáp ứng những nhu cầu trước mắt. Giờ đây, công việc của em cần trở nên chủ quan hơn, có ảnh hưởng sâu xa hơn và phạm vi rộng lớn hơn. Điều này chỉ khả thi nếu em học được bài học khó khăn (đặc biệt khó đối với em) là để lại không làm nhiều việc mà trước đây em vẫn làm, đồng thời vận dụng sự phân biện sáng suốt và hết sức thận trọng trong việc lựa chọn. Công việc của em phải cụ thể và được tiến hành trong mối liên hệ với một số linh hồn xứng đáng để em quan tâm vì họ có khả năng đảm nhận công việc trên Đường Đạo. Vì vậy,

future be given primarily to disciples and not to the rank and file of people. You can, however, work with the intelligent masses, the aspirants and the probationers, through your ability to reach them with the written and the spoken word. Your task is not to reach the unawakened, or to write that which is popular. It is the more specialised task of working with and cooperating with those in whose hands lies the guiding of the "little ones." You have an avidity for service and an acquisitiveness for knowledge and for information which must now be regulated. In the past, its expression has been of value. In the present, this must be adjusted and rightly controlled; in the future, the results of this acquisition will be employed.

trong tương lai, công việc của em phải chủ yếu dành cho các đệ tử chứ không phải cho những người bình thường. Tuy nhiên, em có thể làm việc với quần chúng có trí tuệ, những người chí nguyện và những người dự bị, nhờ khả năng tiếp cận họ qua lời viết và lời nói. Nhiệm vụ của em không phải là tiếp cận những người chưa thức tỉnh, hay viết những điều được đông đảo công chúng ưa thích. Đó là nhiệm vụ chuyên biệt hơn: làm việc và hợp tác với những người nắm trong tay việc hướng dẫn các “em nhỏ.” Em có một lòng khao khát phụng sự và ham thu nhận tri thức cùng thông tin mà giờ đây cần phải điều tiết. Trong quá khứ, sự biểu lộ của khuynh hướng ấy từng có giá trị. Trong hiện tại, điều này phải được điều chỉnh và kiểm soát đúng đắn; trong tương lai, những kết quả của việc thu nhận ấy sẽ được sử dụng.

269. The period of fuller service is signaled by the presence of transiting Jupiter in the vicinity of the seventh house where one meets the public. Solar arc directed Uranus is now fully engaged with natal and progressed Jupiter in one of the houses of service—the sixth.

269. Thời kỳ phụng sự trọn vẹn hơn được báo hiệu qua sự hiện diện của Sao Mộc quá cảnh ở vùng lân cận nhà bảy, nơi ta gặp gỡ công chúng. Sao Thiên Vương theo nhật cung tiến trình hiện đang tạo liên hệ đầy đủ với Sao Mộc bản mệnh và Sao Mộc tiến trình tại một trong những nhà phụng sự—nhà sáu.

270. FCD's life has had many objective demands. With Saturn in the second house of values and finances, he has forced himself to meet those immediate needs. We see that compelling Saturn is quincunx to the MC—the career point and dharmic point.

270. Cuộc đời FCD có nhiều đòi hỏi khách quan. Với Sao Thổ ở nhà hai của các giá trị và tài chính, ông đã buộc mình phải đáp ứng những nhu cầu trước mắt ấy. Chúng ta thấy Sao Thổ mang tính thúc ép tạo góc quincunx với Thiên Đỉnh—điểm sự nghiệp và điểm bổn phận.

271. DK is trying to move FCD into deeper subjectivity, and thus, deeper in the Master KH's Ashram.

271. Chân sư DK đang cố đưa FCD đi sâu hơn vào tính chủ quan, và nhờ đó, đi sâu hơn vào ashram của Chân sư KH.

272. A sentence of great importance is given, touching on the strengthening and subjectivizing of FCD's service: “This will

272. Một câu văn rất quan trọng được đưa ra, đề cập đến việc củng cố và làm cho sự phụng sự của FCD mang tính chủ quan hơn: “Điều

only be possible if you learn the difficult lesson (peculiarly difficult to you) of leaving undone much that has hitherto been done, and by the exercise of a wise and most careful discretionary discrimination." Not only has FCD to detach from the auras of many people, but from the doing of many tasks which may no longer demand his close attention.

này chỉ có thể thực hiện được nếu em học bài học khó khăn (đặc biệt khó khăn đối với em) về việc ngừng làm nhiều điều trước nay vẫn làm, đồng thời vận dụng sự phân biện sáng suốt và hết sức thận trọng khi lựa chọn." FCD không chỉ phải tách rời khỏi hào quang của nhiều người, mà còn khỏi việc thực hiện nhiều nhiệm vụ có lẽ không còn đòi hỏi sự chú ý sát sao của ông nữa.

273. DK is attempting to help FCD detach from the "rank and file" of people, and instead, to focus his attention on those who are truly disciples and who have spiritual potential (in this life).

273. Chân sư DK đang cố giúp FCD tách rời khỏi những người "bình thường", để thay vào đó tập trung sự chú ý vào những người thực sự là đệ tử và có tiềm năng tinh thần (trong kiếp sống này).

274. The Tibetan sets up a dichotomy. FCD is to work directly with those who have the potential to tread the Path, but can reach a wider (thought not popular) audience through the written and spoken word.

274. Chân sư Tây Tạng nêu ra sự phân định hai hướng. FCD phải làm việc trực tiếp với những người có tiềm năng bước trên Đường Đạo, nhưng có thể tiếp cận một giới độc giả và thính giả rộng hơn (dù không phải đại chúng) qua lời viết và lời nói.

275. Discrimination in service is necessary. FCD cannot serve all, and his service does not lie with those who are completely unawakened.

275. Sự phân biện trong phụng sự là cần thiết. FCD không thể phụng sự tất cả mọi người, và lĩnh vực phụng sự của ông không nằm ở những người hoàn toàn chưa thức tỉnh.

276. DK counsels a regulation of FCD's "avidity for service and acquisitiveness for knowledge and information". Both of these qualities relate closely to the second ray of Love-Wisdom, the ray of 'service poured forth' and of the 'eternal student'.

276. Chân sư DK khuyên điều tiết "lòng háo hức phụng sự và lòng ham thu nhận tri thức cùng thông tin" của FCD. Cả hai phẩm tính này đều liên quan chặt chẽ đến cung hai Bác Ái – Minh Triết, cung của 'sự phụng sự tuôn tràn' và của 'người đạo sinh vĩnh cửu'.

277. How interesting that at the time this regulation is being proposed, transiting Saturn is conjuncting natal Mercury—the planet of mind through which mental acquisitiveness is stimulated.

277. Thật thú vị khi vào lúc sự điều tiết này được đề nghị, Sao Thổ quá cảnh đang đồng vị với Sao Thủy bản mệnh—hành tinh của trí tuệ, qua đó lòng ham thu nhận về mặt trí tuệ được kích thích.

278. One cannot go on gathering knowledge and information forever. That which is gathered must be used. Also, in matters of service, one must discriminate, to ensure that the effort expended actually yields the maximum output of service.

278. Không ai có thể mãi thu thập tri thức và thông tin. Những gì thu thập được phải được sử dụng. Đồng thời, trong các vấn đề phụng sự, ta phải phân biện để bảo đảm rằng nỗ lực bỏ ra thực sự mang lại kết quả phụng sự tối đa.

279. Regarding acquisitiveness, we do note the square from Jupiter in expansive Sagittarius to the prominent, elevated Sun. Such Sun/Jupiter squares often indicate those who undertake vast projects—too vast, really, to be fulfilled.

279. Về lòng ham thu nhận, chúng ta quả có lưu ý đến góc vuông từ Sao Mộc trong Nhân Mã có tính mở rộng đến Mặt Trời nổi bật ở vị trí cao. Những góc vuông Mặt Trời/Sao Mộc như vậy thường chỉ những người đảm nhận các dự án rộng lớn—thực sự quá rộng lớn để có thể hoàn thành.

280. As well, in a second ray soul, the square may indicate those who are involved in the attempt to externalize the second ray Ashram. The square (coming under the number *four*) is an aspect of manifestation.

280. Đồng thời, ở một linh hồn cung hai, góc vuông này có thể chỉ những người đang tham gia nỗ lực ngoại hiện ashram cung hai. Góc vuông (thuộc về con số *bốn*) là một góc hợp của sự biểu hiện.

281. Service, per se, is a positive good. The disciple, however, must learn where his service really lies. If he attempts to serve one and all, his effectiveness will be diluted. This is ever a danger with a Jupiter/Sun square. To add to the problem, expansive Jupiter and inflationary Neptune are in wide opposition.

281. Chính việc phụng sự là một điều thiện tích cực. Tuy nhiên, đệ tử phải học biết lĩnh vực phụng sự thực sự của mình nằm ở đâu. Nếu y cố phụng sự hết thảy mọi người, hiệu quả của y sẽ suy giảm. Đây luôn là một nguy cơ với góc vuông Sao Mộc/Mặt Trời. Làm vấn đề thêm trầm trọng, Sao Mộc có tính mở rộng và Sao Hải Vương có tính phóng đại tạo thành một góc đối vị với độ lệch rộng.

Once, my brother, you placed your finger upon a major need when you spoke of the "lack of fire" which you evidence. This is, as you know, partly due to physical causes, but I would remind you that a physical body such as you possess can house a fire of such intensity (owing to its refinement and its purity) that many can warm themselves at it and kindle their own little flame. Make not your physical body a deterrent or an excuse. Use the iron will with which you are gifted

Huynh đệ của tôi, có lần em đã chỉ đúng một nhu cầu lớn khi nói đến tình trạng "thiếu lửa" mà em biểu lộ. Như em biết, điều này một phần do những nguyên nhân thể chất, nhưng Tôi muốn nhắc em rằng một thể xác như của em có thể chứa đựng một ngọn lửa mãnh liệt đến mức (nhờ sự tinh luyện và thanh khiết của nó) nhiều người có thể sưởi ấm bên ngọn lửa ấy và thắp lên ngọn lửa nhỏ của chính mình. Đừng biến thể xác của em thành một trở ngại hay một cái cớ. Hãy vận dụng ý chí sắt đá mà em vốn có và buộc thể

and force its compliance to your soul's demands and to humanity's need.

xác tuân theo những đòi hỏi của linh hồn em cùng nhu cầu của nhân loại.

282. Re the lack of fire, we can point to the prominence of water signs, which, are to a degree, 'anti-pranic'. FCD does, however, have two significant planets in fires signs—Jupiter in Sagittarius and Saturn in Leo, and they are in trine aspect. As well, his progressing Sun has been in Aries, and now his progressed Mercury and Venus have entered Aries. So there *is* fire.

282. Về sự thiếu lửa, chúng ta có thể chỉ ra sự nổi trội của các dấu hiệu hành thủy, vốn ở một mức độ nào đó có tính 'đối kháng với prana'. Tuy nhiên, FCD có hai hành tinh quan trọng trong các dấu hiệu hành hỏa—Sao Mộc ở Nhân Mã và Sao Thổ ở Sư Tử, và chúng tạo góc tam hợp. Đồng thời, Mặt Trời tiến trình của ông đã ở Bạch Dương, và giờ đây Sao Thủy cùng Sao Kim tiến trình của ông đã đi vào Bạch Dương. Vì vậy, lửa quả thực *có* hiện diện.

283. The Tibetan adjusts FCD's understanding of the matter. The lack of pranic fire due to etheric devitalization and leakage may be a real problem, but the potential for carrying etheric-physical fire is very great indeed due to the refinement and purity of the etheric body.

283. Chân sư Tây Tạng điều chỉnh sự thấu hiểu của FCD về vấn đề này. Sự thiếu lửa prana do hao hụt và rò rỉ sinh lực dĩ thái có thể là một vấn đề thực sự, nhưng tiềm năng chứa đựng lửa dĩ thái-hồng trần quả thật rất lớn nhờ sự tinh luyện và thanh khiết của thể dĩ thái.

284. The physical body is, thus, revealed to be an asset; DK does not want FCD to think of it as a deterrent.

284. Như vậy, thể xác được cho thấy là một lợi thế; Chân sư DK không muốn FCD xem nó là một trở ngại.

285. As for the purity of the physical (and, presumably, etheric) vehicle, the natal Moon in Virgo must be indicative. With Cancer on the Ascendant, in a chart so much ruled by Neptune, we see FCD building a "lighted house" by means of which many people can warm themselves and kindle their own little flame.

285. Về sự thanh khiết của hiện thể hồng trần (và có lẽ cả hiện thể dĩ thái), Mặt Trăng bản mệnh ở Xử Nữ hẳn là một dấu hiệu. Với Cự Giải ở Điểm mọc, trong một lá số chịu sự cai quản mạnh mẽ của Sao Hải Vương như vậy, chúng ta thấy FCD đang xây dựng một "ngôi nhà được soi sáng", nhờ đó nhiều người có thể sưởi ấm và thắp lên ngọn lửa nhỏ của chính mình.

286. The nature of FCD's *will* is again stressed. It is an "iron will". This is furthered by the first ray mind, and by much first ray mediated astrologically. It also suggests that immediately previous personality lives have been spent upon the first ray.

286. Bản chất *ý chí* của FCD một lần nữa được nhấn mạnh. Đó là một "ý chí sắt đá". Điều này được tăng cường nhờ thể trí cung một và nhờ nhiều năng lượng cung một được truyền qua các yếu tố chiêm tinh. Nó

cũng gợi ý rằng những kiếp sống phàm ngã ngay trước đó đã diễn ra trên cung một.

287. Some might wonder whether FCD could be on the first subray of his second ray soul, but this seems unlikely as he is on the Path of the World Saviours.

287. Một số người có thể tự hỏi liệu FCD có thuộc cung phụ một của cung linh hồn hai hay không, nhưng điều này dường như khó xảy ra vì ông đang ở trên Con Đường của những Đấng Cứu Thế.

288. In any case, FCD, through his "iron will" is to force his body to do his bidding. RSU, with even more first ray in her ray make-up had great difficulty doing this.

288. Dù sao đi nữa, FCD phải dùng "ý chí sắt đá" để buộc thân thể làm theo ý mình. RSU, với thành phần các cung còn có nhiều năng lượng cung một hơn, đã rất khó khăn khi làm điều này.

289. The motive for this exercised compulsion must be the "soul's demand" and "humanity's need". Personal motivations will not engineer the right application of the will.

289. Động cơ cho sự cưỡng buộc này phải là "đòi hỏi của linh hồn" và "nhu cầu của nhân loại". Những động cơ cá nhân sẽ không mang lại sự vận dụng ý chí đúng đắn.

This appeal is one that I make to all in my group of disciples. In all of you are limitations, hindrances and certain obstacles to progress. Were it not so, you would be liberated souls and not upon some division of the Path of Approach and under my tuition, as now you are. The immediacy of surrounding [151] need and of hierarchical request for help in world work should galvanise you into a renewed and sustained effort—emancipating you from the lethargy into which it is so easy to lapse. Disciples are prone to two things (as are all aspirants) and these tendencies they should face with courage and clear vision:

Tôi gửi lời kêu gọi này đến tất cả những người trong nhóm đệ tử của Tôi. Trong tất cả các bạn đều có những giới hạn, những điều cản trở và một số chướng ngại đối với sự tiến bộ. Nếu không như thế, các bạn đã là những linh hồn giải thoát, chứ không còn ở trên một chặng nào đó của Con Đường Tiếp Cận và dưới sự chỉ dạy của Tôi như hiện nay. Tính cấp bách của nhu cầu xung quanh [151] và lời Thánh đoàn kêu gọi trợ giúp trong công việc thế gian phải thúc đẩy các bạn nỗ lực trở lại và duy trì nỗ lực ấy—giải thoát các bạn khỏi sự uể oải mà người ta rất dễ sa vào. Các đệ tử dễ mắc phải hai điều (cũng như mọi người chí nguyện), và họ cần đối diện với những khuynh hướng này bằng lòng can đảm cùng tầm nhìn sáng rõ:

290. DK speaks realistically of where His disciples stand. They are not perfect. They are not liberated souls (i.e., minimally, initiates of the fourth degree).

290. Chân sư DK nói một cách thực tế về vị trí của các đệ tử Ngài. Họ không hoàn hảo. Họ không phải là những linh hồn giải thoát

(nghĩa là, ít nhất, những điểm đạo đồ bậc bốn).

291. This is one of those rousing evocations which Master DK sends forth from time to time.

291. Đây là một trong những lời khơi dậy đầy sức thôi thúc mà Chân sư DK thỉnh thoảng đưa ra.

292. Two major liabilities are cited.

292. Hai nhược điểm lớn được nêu ra.

1. Lethargy or the failure to use the advice and information available for practical, experimental use.

1. Sự uể oải, hay việc không vận dụng những lời khuyên và thông tin sẵn có vào thực hành và thử nghiệm.

2. Self-centredness—in some subtle or obvious form.

2. Sự tập trung vào bản thân—dưới một hình thức tinh vi hoặc rõ rệt nào đó.

293. Not only are aspirants prone to lethargy, but so are disciples. Speaking of lethargy, DK references it as a condition "into which it is so easy to lapse". This should give us pause as we examine the quality of our own personal activity. When are we overcome by lethargy and torpor (a word much used by Master M., who points to its undesirability)?

293. Không chỉ những người chí nguyện dễ rơi vào sự uể oải, mà các đệ tử cũng vậy. Khi nói về sự uể oải, Chân sư DK nhắc đến nó như một tình trạng "mà người ta rất dễ rơi vào". Điều này hẳn khiến chúng ta dừng lại suy ngẫm khi xem xét phẩm tính hoạt động cá nhân của chính mình. Khi nào chúng ta bị sự uể oải và trì trệ lấn át (một từ Chân sư M. thường dùng, và Ngài chỉ rõ rằng đó là điều không mong muốn)?

294. The other liability is self-centeredness. This is simply a *failure of vision* and a misunderstanding of the true nature of Self.

294. Nhược điểm còn lại là sự tập trung vào bản thân. Đây đơn giản là một *sự thiếu hụt tầm nhìn* và sự hiểu sai về bản chất đích thực của Bản Ngã.

You will place yourself, I know, under those who, through lethargy, fail to achieve the utmost possible. I would point out to you that though you may have this liability in a physical or emotional form, you have not got it mentally. You are among those who take the kingdom of heaven by violence and enter therein. B.S.D. needs this mental activity in a dynamic form, even if he recognises not the truth of my remarks.

Tôi biết em sẽ tự xếp mình vào số những người, vì uể oải, không đạt được mức cao nhất có thể. Tôi muốn chỉ ra cho em rằng dù em có thể có nhược điểm này dưới hình thức thể chất hay cảm xúc, xét về trí tuệ em *không* có nhược điểm ấy. Em thuộc về những người dùng sức mạnh chiếm lấy nước trời và bước vào đó. B.S.D. cần hoạt động trí tuệ này dưới một hình thức năng động, dù bạn ấy không nhận ra sự thật trong những lời nhận xét của Tôi.

295. The various disciples could place themselves in one or the other category. FCD would place himself among the lethargic for reasons which have been much discussed.

295. Các đệ tử có thể xếp mình vào nhóm này hoặc nhóm kia. FCD sẽ xếp mình vào số những người uể oải vì những lý do đã được bàn luận nhiều.

296. FCD's lethargy does may be physical or emotional but not mental. His first ray mind precludes this. He is said to be one "who take(s) the kingdom of heaven by violence and enter(s) therein". This is interesting because many of those who "take the kingdom of heaven by violence" are said to be first ray monads.

296. Sự uể oải của FCD có thể thuộc về thể chất hoặc cảm xúc, nhưng không thuộc về trí tuệ. Thể trí cung một của ông loại trừ điều này. Ông được nói là một người "dùng sức mạnh chiếm lấy thiên quốc và tiến vào đó". Điều này thú vị vì nhiều người "dùng sức mạnh chiếm lấy thiên quốc" được nói là những chân thần cung một.

"The 'Kingdom of God suffereth violence and the violent take it by force,' or by Will or power. It is not Will, as we shall know it in the final system but it is Will as known in this system, and it has to be utilised to the uttermost by the evolving Monad in his struggle to control each atomic subplane. The Monads of power have [579] a much greater struggle, and hence the fact so often apparent that people on what we term the power Ray, have so often a hard time, and are so frequently unlovable. They have to build in on all the six planes the love aspect, which is not prominent in their development." (TCF 578-579)

"'Thiên Giới chịu sức mạnh công phá, và những người mạnh mẽ dùng mãnh lực mà chiếm lấy', hoặc bằng Ý Chí hay quyền năng. Đó không phải là Ý Chí như chúng ta sẽ biết trong hệ cuối cùng, mà là Ý Chí như được biết trong hệ này, và chân thần đang tiến hoá phải vận dụng nó đến mức tối đa trong cuộc đấu tranh kiểm soát từng cõi phụ nguyên tử. Các chân thần quyền năng phải [579] đấu tranh gian nan hơn nhiều, và vì thế thường thấy rõ rằng những người thuộc cung mà chúng ta gọi là cung quyền năng rất thường trải qua những thời kỳ khó khăn và rất thường khó được yêu mến. Họ phải xây dựng phương diện bác ái trên cả sáu cõi, vì phương diện này chưa nổi bật trong sự phát triển của họ." (TCF 578-579)

Given FCD's very close relation to Master KH, it is unlikely that his monadic ray is the first, but one cannot speak knowingly of the subray of the monad or of the sub-polarization within the spiritual triad which could express the first ray. There may be more first ray in FCD's energy system than Master DK has disclosed.

Xét mối quan hệ rất gần gũi của FCD với Chân sư KH, cung chân thần của ông khó có thể là cung một; nhưng chúng ta không thể khẳng định với hiểu biết chắc chắn về cung phụ của chân thần hay sự phân cực phụ trong Tam Nguyên Tinh Thần có thể biểu lộ cung một. Hệ thống năng lượng của FCD có thể có nhiều cung một hơn những gì Chân sư DK đã tiết lộ.

297. BSD's rays are 36-563. He certainly had keen intelligence, but apparently not mental activity in a *dynamic* form. This dynamism would be conferred by the first ray.

297. Các cung của BSD là 36-563. Chắc chắn ông có trí thông minh sắc bén, nhưng dường như không có hoạt động trí tuệ dưới một hình thức *năng động*. Tính năng động này sẽ do cung một mang lại.

If you will ponder upon the verse which I am now going to give you for consideration, illumination may pour in. These verses do not refer to your recognised lethargy—of that you are aware and with it I need not deal. These occult phrases deal with things basic and oft unrecognised. If recognised, they are not adequately appraised. Here are the verses:

Nếu em suy ngẫm về bài kệ mà giờ đây Tôi sắp đưa ra để em xem xét, ánh sáng soi sáng có thể tuôn vào. Những câu kệ này không nói đến sự uể oải mà em đã nhận biết—em biết rõ điều ấy và Tôi không cần bàn đến nữa. Những câu huyền bí này đề cập đến những điều căn bản và thường không được nhận ra. Nếu có nhận ra, người ta cũng chưa đánh giá đúng mức. Đây là những câu kệ ấy:

298. DK now takes up matters which are deeper than the problem with lethargy—a relatively superficial though annoying problem.

298. Giờ đây Chân sư DK đề cập đến những vấn đề sâu xa hơn vấn đề uể oải—một vấn đề tương đối bề ngoài dù gây phiền toái.

299. DK's occasional tendency to teach through verses from the *Old Commentary* demands of the chela the interpretive power of the intuition. With this, FCD is well endowed.

299. Khuynh hướng thỉnh thoảng giảng dạy qua những câu kệ từ *Cổ Luận* của Chân sư DK đòi hỏi đệ tử phải có năng lực diễn giải của trực giác. FCD có năng lực này một cách dồi dào.

300. The verses, it will be seen, are capable of various interpretations depending upon the depth of the interpreter.

300. Có thể thấy những câu kệ này cho phép nhiều cách diễn giải khác nhau, tùy theo chiều sâu của người diễn giải.

"One star shone forth within the dark blue vault of heaven. Then another and still

"Một ngôi sao tỏa sáng trong vòm trời xanh thẫm. Rồi một ngôi sao khác, và thêm một

another could be seen until around the star were many shining points. The circle of the stars revolved and kept its place and darkness was around on every hand. Each star within its tiny orbit kept its place and slow revolved. Its contacts with the circle's edge proved adequate.

ngôi sao nữa hiện ra, cho đến khi quanh ngôi sao ấy có nhiều điểm sáng lấp lánh. Vòng sao quay và giữ nguyên vị trí, bóng tối bao quanh khắp mọi phía. Mỗi ngôi sao trong quỹ đạo nhỏ bé của mình giữ nguyên vị trí và chậm rãi quay. Những tiếp xúc của nó với rìa vòng tròn tỏ ra vừa đủ.

301. The original star is, perhaps, the light demonstration of FCD, the radiance of his soul or spirit.

301. Có lẽ ngôi sao ban đầu là sự biểu lộ ánh sáng của FCD, sự rạng ngời của linh hồn hay tinh thần ông.

302. The other stars are those gathered around him as he seeks to find his co-workers. In a way, he is 'gathering his Ashram'. It may be that many appear ("many shining points") but, for FCD, only *some* can be used.

302. Những ngôi sao khác là những người tụ họp quanh ông khi ông tìm kiếm các cộng sự. Theo một nghĩa nào đó, ông đang 'quy tụ ashram của mình'. Có thể nhiều người xuất hiện ("nhiều điểm sáng"), nhưng đối với FCD, chỉ *một số* là có thể được sử dụng.

303. All workers are 'in orbit'; they are related to the entirety of the group process and also hold their own little place within the whole.

303. Mọi người hoạt động đều 'ở trong quỹ đạo'; họ có liên hệ với toàn bộ tiến trình nhóm, đồng thời giữ vị trí nhỏ bé riêng của mình trong toàn thể.

304. In FCD's 'universe' of stars, there are many kinds of little spheres which he has drawn into radiance through the power of his magnetism and light.

304. Trong 'vũ trụ' các ngôi sao của FCD, có nhiều loại khối cầu nhỏ mà ông đã đưa vào trạng thái rạng ngời nhờ quyền năng của từ điện và ánh sáng của mình.

"`There is but one great circle,' came a voice, `not many little spheres. Some stars are small and time must feed their flame. Some stars are suns and shed their light on every hand. Seek out a sun and feed its life. Shed forth your rays and live.'"

"`Chỉ có một vòng tròn lớn,' một giọng nói cất lên, `chứ không phải nhiều khối cầu nhỏ. Một số ngôi sao còn nhỏ và thời gian phải nuôi dưỡng ngọn lửa của chúng. Một số ngôi sao là những mặt trời và tỏa ánh sáng khắp mọi phía. Hãy tìm một mặt trời và nuôi dưỡng sự sống của nó. Hãy tỏa ra những tia sáng của ngươi và sống.'"

305. Wholeness is to be envisioned; the many little spheres are parts of one great whole and must be understood in this way and not separately.

305. Cần hình dung tính toàn thể; nhiều khối cầu nhỏ là những phần của một toàn thể lớn và phải được thấu hiểu theo cách này, chứ không tách biệt.

306. The “spheres” are both small stars and suns. The suns are more developed than the small stars. All are growing, but not all are ready to “shed their light on every hand”.

306. Những “khối cầu” vừa là các ngôi sao nhỏ, vừa là các mặt trời. Các mặt trời phát triển hơn những ngôi sao nhỏ. Tất cả đều đang tăng trưởng, nhưng không phải tất cả đều sẵn sàng “tỏa ánh sáng khắp mọi phía”.

307. The work of FCD lies not with the small stars but with those who are “suns”—i.e., who are somewhat advanced on the spiritual Path, the “strong souls”.

307. Công việc của FCD không nằm ở những ngôi sao nhỏ mà ở những người là “mặt trời”—tức là những người đã tiến được phần nào trên Đường Đạo tinh thần, những “linh hồn mạnh mẽ”.

308. FCD is certainly a “sun” and he is enjoined to “shed your rays and live”. If he does this, he will be able to feed the life of the suns who can grow under his influence.

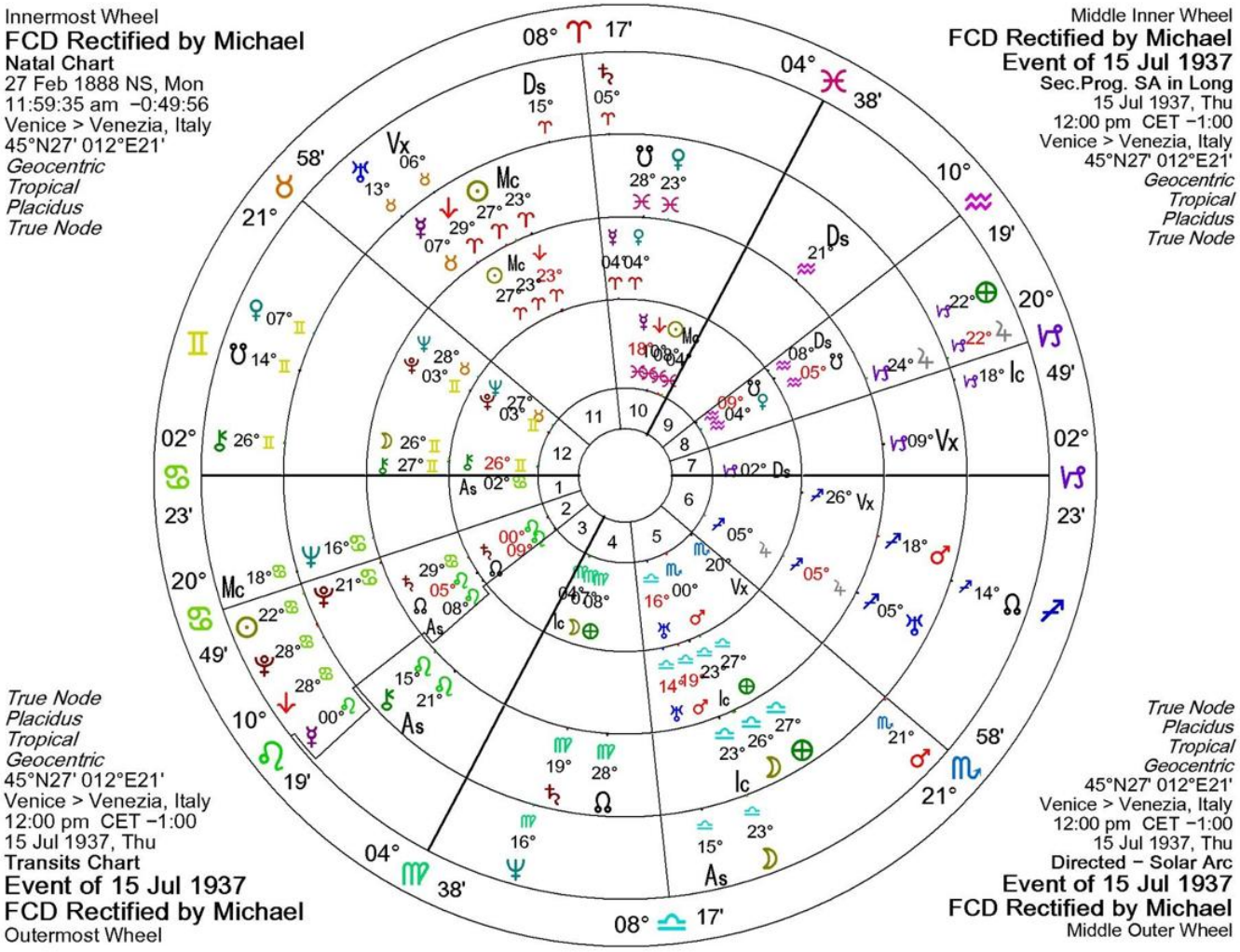
308. Chắc chắn FCD là một “mặt trời”, và ông được yêu cầu “hãy tỏa những tia sáng của ngươi và sống”. Nếu làm như vậy, ông sẽ có thể nuôi dưỡng sự sống của những mặt trời nào có thể tăng trưởng dưới ảnh hưởng của ông.

309. These verses demand of FCD the discrimination long discussed in these instructions. He must differentiate between small stars and suns, and work only with the latter.

309. Những câu kệ này đòi hỏi FCD phải có sự phân biện đã được bàn luận từ lâu trong những huấn thị này. Ông phải phân biệt giữa những ngôi sao nhỏ và các mặt trời, và chỉ làm việc với những mặt trời.

310. The verses may apply particularly to those who are to gather fit co-workers. Not all can be welded into one’s group. For some, time must be left to do its work—the feeding of the flame.

310. Những câu kệ này có thể đặc biệt áp dụng cho những người phải quy tụ các cộng sự thích hợp. Không phải ai cũng có thể gắn kết vào nhóm của mình. Với một số người, phải để thời gian thực hiện công việc của nó—nuôi dưỡng ngọn lửa.



BROTHER OF OLD:

In dealing with the rays which control and dominate your life I would remind you that it is your first ray mind that gives you undoubted mental influence. This is felt most strongly [152] by all who contact you. Being definitely in touch with your soul (which is in its turn under second ray influence) you have a combination of forces which is definitely useful, both to yourself and others. Your mental body is governed by the first ray.

311. DK is sharing information on the personal rays of the disciples at a time when solar arc directed Uranus is on FCD's natal Jupiter in Sagittarius. The information will

HUYNH ĐỆ TỪ THUỞ XƯA:

Khi bàn đến các cung kiểm soát và chi phối cuộc đời em, Tôi muốn nhắc em rằng chính thể trí cung một của em mang lại cho em ảnh hưởng trí tuệ rõ rệt. Ảnh hưởng này tác động mạnh mẽ nhất **[152]** đến tất cả những ai tiếp xúc với em. Vì có sự tiếp xúc rõ rệt với linh hồn mình (mà đến lượt nó lại chịu ảnh hưởng của cung hai), em có một sự kết hợp các mãnh lực chắc chắn hữu ích cho cả bản thân em lẫn người khác. *Thể trí* của em do cung một cai quản.

311. Chân sư DK đang chia sẻ thông tin về các cung cá nhân của các đệ tử vào thời điểm Sao Thiên Vương nhật cung tiến trình nằm trên Sao Mộc bản mệnh của FCD trong Nhân

certainly expand his vision if he lacked certainty as to his ray structure. As well, transiting Saturn is conjuncting progressing Mercury and Venus, both in Aries, giving mental certitude.

Mã. Thông tin này chắc chắn sẽ mở rộng tầm nhìn của ông nếu ông còn chưa chắc chắn về cấu trúc cung của mình. Đồng thời, Sao Thổ quá cảnh đang đồng vị với Sao Thủy và Sao Kim tiến trình, cả hai đều ở Bạch Dương, mang lại sự xác tín về trí tuệ.

312. The Tibetan speaks of FCD's "undoubted mental influence". The first ray in the mental vehicle produces an *impressive* mind.

312. Chân sư Tây Tạng nói về "ảnh hưởng trí tuệ không thể nghi ngờ" của FCD. Cung một trong hiện thể trí tạo ra một *thể trí đầy sức gây ấn tượng*.

313. The fact that FCD is definitely in touch with his second ray soul seems to strengthen his mind and its impact on others. As well, this soul contact renders his various vehicles and their rays more useful in service.

313. Việc FCD đã thực sự tiếp xúc với linh hồn cung hai của mình dường như củng cố thể trí của ông và tác động của nó lên những người khác. Đồng thời, sự tiếp xúc linh hồn này khiến các hiện thể cùng các cung của chúng trở nên hữu ích hơn trong phụng sự.

314. We note that rays "control and dominate" one's life. One may have a degree of control over the wielding of certain of the rays, but their presence is a controlling and dominating factor. The ray quality manifesting through the personality vehicles cannot be immediately changed. This is especially so in the case of the soul ray, which changes (if it changes at all) only very slowly.

314. Chúng ta lưu ý rằng các cung "kiểm soát và chi phối" cuộc đời mỗi người. Người ta có thể kiểm soát ở một mức độ nào đó việc vận dụng một số cung, nhưng sự hiện diện của chúng là một yếu tố kiểm soát và chi phối. Phẩm tính cung biểu hiện qua các hiện thể phàm ngã không thể thay đổi ngay lập tức. Điều này đặc biệt đúng đối với cung linh hồn, vốn chỉ thay đổi rất chậm, nếu quả thực có thay đổi.

315. There are not many conventional aspects to Mercury. There is a noticeable biquintile between natal Saturn and Mercury. Saturn has something of the first ray to convey to Mercury. Mercury placed in Pisces is esoterically ruled by first ray Pluto. It is also placed in the second decanate which is ruled esoterically by first ray Vulcan. There is a significant quintile to Mercury from Neptune, but this would not contribute to the first ray nature of the mind. It could, however, render the mind intuitively ingenious.

315. Sao Thủy không có nhiều góc hợp thông thường. Có một góc song ngũ phân đáng chú ý giữa Sao Thổ bản mệnh và Sao Thủy. Sao Thổ có một phần tính chất cung một để truyền đến Sao Thủy. Sao Thủy ở Song Ngư do Sao Diêm Vương cung một cai quản về mặt nội môn. Nó cũng nằm trong thập độ thứ hai, do Vulcan cung một cai quản về mặt nội môn. Có một góc ngũ phân đáng kể từ Sao Hải Vương đến Sao Thủy, nhưng góc này không góp phần tạo nên bản chất cung một của thể trí. Tuy nhiên, nó có thể khiến thể trí trở nên tài tình nhờ trực giác.

316. If we consider fifth ray Venus placed in fifth ray Aquarius to be a mental indicator (which in a sense it is) we see a trine aspect from first ray Pluto and a square from sixth ray/first ray Mars in Scorpio, a sign having much to do with the first ray (through its association with Pluto and Hercules).

316. Nếu xem Sao Kim cung năm nằm trong Bảo Bình cung năm là một chỉ dấu về trí tuệ (theo một nghĩa nào đó, đúng là như vậy), chúng ta thấy một góc tam hợp từ Sao Diêm Vương cung một và một góc vuông từ Sao Hỏa cung sáu/cung một trong Hổ Cáp, một dấu hiệu có nhiều liên hệ với cung một (qua mối liên hệ với Sao Diêm Vương và Hercules).

Your astral body is as definitely a second ray aggregation of energies and hence the influence of love which you carry everywhere with you. I would remind you, however, that when the soul and the astral body are both on the same ray, there is presented always an engrossing problem of balance. There will be, in such cases, a tendency to a lack of balance in the total effect of the equipment and with this—as well you know—you have constantly to deal.

Ở em, *thể cảm dục* cũng rõ rệt là một tập hợp những năng lượng cung hai, do đó em mang theo ảnh hưởng của tình thương đến khắp mọi nơi. Tuy nhiên, Tôi muốn nhắc em rằng khi linh hồn và thể cảm dục cùng thuộc một cung, luôn xuất hiện một vấn đề về sự quân bình đòi hỏi rất nhiều chú tâm. Trong những trường hợp như thế, sẽ có khuynh hướng thiếu quân bình trong tác động tổng thể của các năng lực và phương tiện, và—như em biết rõ—em luôn phải xử lý điều này.

317. In determining the ray of a vehicle we must note that the vehicular ray arises from an “aggregation of energies” of certain types and is not a homogeneous factor.

317. Khi xác định cung của một hiện thể, chúng ta phải lưu ý rằng cung của hiện thể phát sinh từ một “tập hợp năng lượng” thuộc những loại nhất định và không phải là một yếu tố đồng nhất.

318. There is a wide Jupiter/Neptune opposition, a wide Venus/Neptune trine, and a close Jupiter/Venus sextile which may be considered part of the aggregation of second ray astral energies. The close Jupiter/Moon square may also be part of this aggregation. The astrally related Moon is placed in second ray Virgo and probably veils Neptune (a planet which may confer second ray upon the astral body in the ray chart of an advanced individual, for Neptune has a second ray monad). The opposition of the Moon to the Sun in second ray Pisces may also add to the second ray aggregation.

318. Có một góc đối vị rộng giữa Sao Mộc/Sao Hải Vương, một góc tam hợp rộng giữa Sao Kim/Sao Hải Vương và một góc lục hợp sát giữa Sao Mộc/Sao Kim, có thể xem là một phần của tập hợp năng lượng cảm dục cung hai. Góc vuông sát giữa Sao Mộc/Mặt Trăng cũng có thể là một phần của tập hợp này. Mặt Trăng, vốn liên quan đến cảm dục, nằm trong Xử Nữ cung hai và có lẽ che giấu Sao Hải Vương (một hành tinh có thể mang cung hai đến cho thể cảm dục trong biểu đồ cung của một cá nhân tiến hoá cao, vì Sao Hải Vương có chân thần cung hai). Góc đối vị của Mặt Trăng với Mặt Trời trong Song Ngư cung hai cũng có thể góp thêm vào tập hợp cung hai này.

319. FCD carries the influence of love everywhere with him. Although his wisdom is considerable, his greatest quality is love—really, loving understanding.

319. FCD mang ảnh hưởng của tình thương theo mình khắp mọi nơi. Dù minh triết của ông đáng kể, phẩm tính lớn nhất của ông là tình thương—thực sự là sự thấu hiểu đầy yêu thương.

320. There are a number of the disciples whose soul ray is the same as their astral ray. The two sixth ray souls (HSD and ISG-L) have this particular problem. It is also true of AAB (with her second ray soul and second ray astral) as well as of JSP, RVB and RSW. The problem, then, of lack of balance should be evident in the lives of these individuals.

320. Có một số đệ tử có cung linh hồn trùng với cung thể cảm dục. Hai linh hồn cung sáu (HSD và ISG-L) có vấn đề đặc thù này. Điều này cũng đúng với AAB (với linh hồn cung hai và thể cảm dục cung hai của Bà), cũng như với JSP, RVB và RSW. Vì vậy, vấn đề thiếu quân bình hẳn phải thể hiện rõ trong cuộc đời những người này.

321. DK says that for FCD there arises “an engrossing problem of balance”. The terminology is vivid, suggesting a problem requiring much attention. We have seen how through “Freedom from Ties” and “Detachment” (enjoined upon FCD as part of his ‘Developmental Formula’, the Tibetan is attempting to have him apply hard-line ray energies to counteract his overpowering second ray tendencies. In this respect, the

321. Chân sư DK nói rằng đối với FCD có “một vấn đề về sự quân bình đòi hỏi nhiều chú tâm”. Cách diễn đạt này sinh động, gợi ra một vấn đề cần nhiều sự chú ý. Chúng ta đã thấy qua “Tự Do Khỏi Những Ràng Buộc” và “Tách Rời” (những điều được yêu cầu đối với FCD như một phần trong ‘Công Thức Phát Triển’ của ông), Chân sư Tây Tạng đang cố gắng khiến ông vận dụng các năng lượng cung thuộc tuyến cứng để đối trọng với những khuynh hướng cung hai quá mạnh của mình. Về phương diện này, sức mạnh và

strength and position of first ray Pluto is most important.

vị trí của Sao Diêm Vương cung một có tầm quan trọng lớn nhất.

The physical body is of the seventh ray type but it is so controlled by your fourth ray personality that—in a most peculiar sense—it has little life of its own. It is negative to an amazing extent and this again constitutes a definite problem. Your rays, therefore, are:

Còn *thể xác* thuộc loại cung bảy, nhưng nó chịu sự kiểm soát của phàm ngã cung bốn của em đến mức—theo một ý nghĩa hết sức đặc biệt—nó hầu như không có sự sống riêng. Nó thụ động đến mức đáng kinh ngạc, và điều này lại tạo thành một vấn đề rõ rệt. Vì vậy, các cung của em là:

322. As is often the case, the personality ray so dominates the ray of the physical body that its ray (the ray of the personality) may seem more noticeable than the ray of the physical body.

322. Như thường xảy ra, cung phàm ngã chi phối cung thể xác đến mức cung của nó (cung phàm ngã) có thể dường như nổi bật hơn cung thể xác.

323. DK speaks of the negativity of FCD's physical body. Since the Tibetan is not given to exaggeration, we have to take seriously the words "negative to an amazing extent".

323. Chân sư DK nói về tính thụ động của thể xác FCD. Vì Chân sư Tây Tạng không có thói quen phóng đại, chúng ta phải nghiêm túc xem xét những từ "thụ động đến mức đáng kinh ngạc".

324. What could be the nature of the problem if the physical vehicle is excessively negative? For one thing vulnerability through excessive receptivity would result. We have sent that FCD has the problem of both physical and emotional lethargy. The negativity of the physical vehicle would certainly contribute to this.

324. Vấn đề có thể mang bản chất gì nếu hiện thể hồng trần quá thụ động? Trước hết, tính tiếp nhận quá mức sẽ dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương. Chúng ta đã thấy FCD có vấn đề uể oải cả về thể chất lẫn cảm xúc. Tính thụ động của hiện thể hồng trần chắc chắn góp phần vào điều này.

1. The soul or egoic ray—the second Ray of Love-Wisdom.

1. Cung linh hồn hay cung chân ngã—cung hai Bác Ái – Minh Triết.

2. The personality ray—the fourth Ray of Harmony through Conflict.

2. Cung phàm ngã—cung bốn Hài Hòa qua Xung Đột.

3. The ray of the mind—the first Ray of Power or Will.

3. Cung của thể trí—cung một Quyền Năng hay Ý Chí.

4. The ray of the astral body—the second Ray of Love-Wisdom.

4. Cung của thể cảm dục—cung hai Bác Ái – Minh Triết.

5. The ray of the physical body—the seventh Ray of Ceremonial Order or Magic.

5. Cung của thể xác—cung bảy Trật Tự Nghi Lễ hay Huyền Thuật.

325. The ray formula is unusual among the DINA Disciples. None of the really advanced disciples, other than FCD, has a fourth ray personality. RVB, probably a successful candidate for the second initiation, comes the closest.

325. Công thức cung này hiếm gặp trong số các đệ tử DINA. Ngoài FCD, không một đệ tử thực sự tiến hoá cao nào có phàm ngã cung bốn. RVB, có lẽ là một ứng viên thành công cho lần điểm đạo thứ hai, là người gần mức ấy nhất.

326. If the monad of FCD is on the second ray as well, there would be a great overbalance of the second ray. Only the first ray mind and the negative fourth ray physical vehicle would be along the hard-line. We can see why Master DK has to work so hard with FCD to introduce disciplines relating to the first ray.

326. Nếu chân thần của FCD cũng thuộc cung hai, sẽ có sự thiên lệch rất lớn về cung hai. Chỉ có thể trí cung một và hiện thể hồng trần cung bốn thụ động là thuộc tuyến cứng. Chúng ta có thể thấy vì sao Chân sư DK phải làm việc rất vất vả với FCD để đưa vào những kỷ luật liên quan đến cung một.

327. At the same time, such a ray formula will be unusually potent for the expression of love-wisdom. FCD, an advanced disciple, consistently demonstrates this ability.

327. Đồng thời, một công thức cung như vậy sẽ có sức mạnh khác thường trong việc biểu lộ bác ái–minh triết. FCD, một đệ tử tiến hoá cao, luôn thể hiện năng lực này.

I have an idea that the above statement will carry much illumination to you and that it will enable you to make real progress.

Tôi nghĩ rằng những điều trình bày trên sẽ mang lại cho em nhiều ánh sáng soi sáng và giúp em thực sự tiến bộ.

328. When we really certain of our rays, we can work with them intelligently.

328. Khi thực sự chắc chắn về các cung của mình, chúng ta có thể làm việc với chúng một cách thông minh.

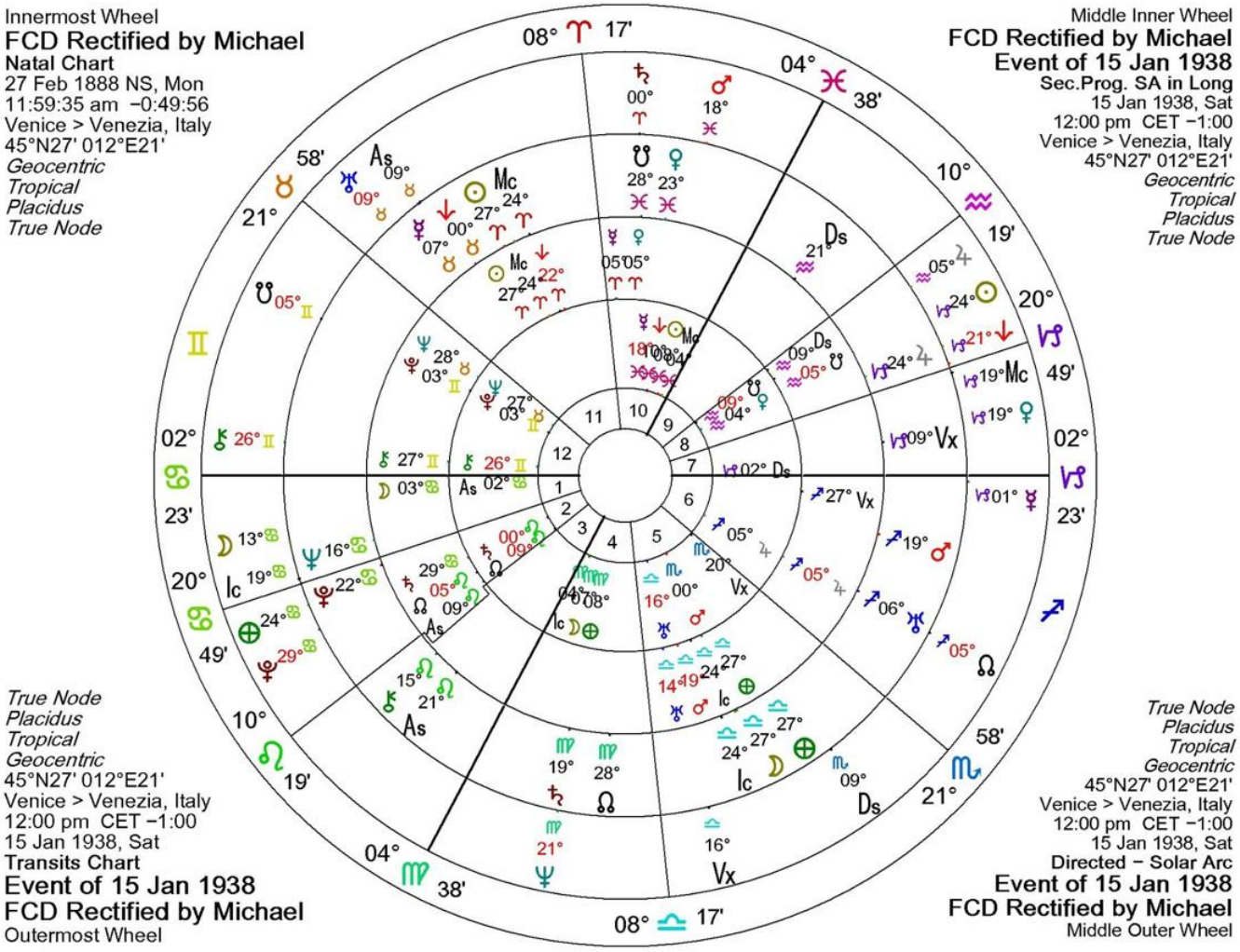
329. Ray assessment, however, is elusive, and often the ray prominent in a previous life will seem strong in the present, even if it is not actually a part of the current ray chart. Astrological factors also introduce their complications and may masquerade as rays. The difference between rays that are actually

329. Tuy nhiên, việc xác định cung rất khó nắm bắt, và thường thì cung nổi bật trong một kiếp trước sẽ có vẻ mạnh trong kiếp hiện tại, dù thực ra nó không thuộc biểu đồ cung hiện nay. Các yếu tố chiêm tinh cũng gây thêm những phức tạp và có thể mang dáng vẻ của các cung. Cần nghiên cứu sâu

part of the present ray chart and those rays which are astrologically 'delivered' (but which not be part of the ray chart) has to be studied in greater depth.

hơn sự khác biệt giữa những cung thực sự thuộc biểu đồ cung hiện tại và những cung được chiêm tinh 'đưa đến' (nhưng có thể không thuộc biểu đồ cung).

January 1938- Tháng Giêng 1938-



MY BROTHER:

The past year has seen the many changes which have taken place in the relationship between your soul and your personality. These have now worked through on to the physical plane and have brought about definite outer changes in your life and circumstance. The uprooting to which you have been subjected should be a cheering indication to you of the emergence into a fuller life of service of a much better equipped worker—[153] better, because he is

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Trong năm qua, nhiều thay đổi đã diễn ra trong mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã của em. Giờ đây, những thay đổi ấy đã biểu lộ đến tận cõi hồng trần và tạo ra những biến đổi rõ rệt bên ngoài trong cuộc sống và hoàn cảnh của em. Sự bật gốc mà em đã trải qua hẳn phải là một dấu hiệu đáng khích lệ, cho thấy một người hoạt động được trang bị tốt hơn nhiều đang bước vào một đời sống phụng sự trọn vẹn hơn—[153] tốt hơn, vì người ấy là một kênh dẫn mãnh lực linh hồn

a freer and less clogged channel for soul force. You have now the use of a renewed and more forceful personality in outer manifestation. Upon this thought I would ask you to ponder and carefully reflect. If you do this, you will be enabled wisely to make certain needed changes and adjustments which have been your inner realised goal for some long time and which can be more easily brought about in unison with the many other adjustments which change of environment have made possible.

tự do hơn và ít tắc nghẽn hơn. Giờ đây, trong sự biểu hiện bên ngoài, em có thể sử dụng một phàm ngã đã đổi mới và mạnh mẽ hơn. Tôi muốn em suy ngẫm và phản tỉnh thận trọng về tư tưởng này. Nếu làm như vậy, em sẽ có thể sáng suốt thực hiện một số thay đổi và điều chỉnh cần thiết mà từ lâu em đã nhận biết là mục tiêu bên trong của mình; những điều ấy có thể thực hiện dễ dàng hơn khi phối hợp với nhiều điều chỉnh khác mà sự thay đổi môi trường đã tạo điều kiện cho em thực hiện.

330. Definite outer changes in the life have come. They are evidence of the change of relationship between soul and personality. It is interesting to see the progressed Moon in Cancer conjuncting the Ascendant.

330. Những thay đổi bên ngoài rõ rệt đã đến trong cuộc sống. Chúng là bằng chứng về sự thay đổi mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã. Thật thú vị khi thấy Mặt Trăng tiến trình trong Cự Giải đang đồng vị với Điểm mọc.

331. FCD has been subject to an “uprooting”. Transiting Uranus is trine or sextile the natal Sun, MC, Moon and IC. This same Uranus is square the natal nodal axis and also the progressing Ascendant and Descendant. Chiron is making its return to its natal position. Transiting Pluto is conjuncting both progressed and natal Saturn.

331. FCD đã trải qua một sự “bứng rễ”. Sao Thiên Vương quá cảnh tạo góc tam hợp hoặc lục hợp với Mặt Trời, Thiên Đỉnh, Mặt Trăng và Thiên Đế bản mệnh. Cũng chính Sao Thiên Vương này tạo góc vuông với trục giao điểm bản mệnh và cả Điểm mọc cùng Điểm lặn tiến trình. Chiron đang trở về vị trí bản mệnh. Sao Diêm Vương quá cảnh đang đồng vị với cả Sao Thổ tiến trình lẫn Sao Thổ bản mệnh.

332. If a detailed biography of FCD exists, it should be checked for the actual physical events of the period—the actual uprooting.

332. Nếu có một tiểu sử chi tiết về FCD, cần đối chiếu để xác định những sự kiện thực tế trên cõi hồng trần trong giai đoạn này—sự bứng rễ thực sự.

333. DK interprets “uprooting” (most often Uranus or Pluto) cheerfully as evidence that FCD is now a more equipped worker and a freer and less clogged channel for soul force.

333. Chân sư DK diễn giải “sự bứng rễ” (thường gắn với Sao Thiên Vương hoặc Sao Diêm Vương) một cách vui mừng, xem đó là bằng chứng cho thấy giờ đây FCD là một người hoạt động được trang bị tốt hơn và là một kênh dẫn mãnh lực linh hồn tự do hơn, ít tắc nghẽn hơn.

334. The change in outer environment is particularly signaled by the prominence of the progressing Moon, newly entered in the sign Cancer, which sign relates to where one resides.

334. Sự thay đổi môi trường bên ngoài được báo hiệu đặc biệt qua sự nổi bật của Mặt Trăng tiến trình vừa đi vào dấu hiệu Cự Giải, dấu hiệu liên quan đến nơi cư trú của mỗi người.

335. The personality has been renewed and is more forceful. This is partially the gift of the Chiron return, but the vitalization of Uranus is also a factor. Promotive Jupiter transiting Venus is also a factor.

335. Phàm ngã đã đổi mới và mạnh mẽ hơn. Điều này một phần là món quà từ lần Chiron trở về, nhưng sự tiếp sinh lực của Sao Thiên Vương cũng là một yếu tố. Sao Mộc mang tính thúc đẩy đang quá cảnh Sao Kim cũng là một yếu tố.

336. When there is a noticeable increase in personality strength, then long-intended changes can be undertaken.

336. Khi sức mạnh phàm ngã gia tăng rõ rệt, những thay đổi đã dự định từ lâu có thể được thực hiện.

337. It is, indeed, a fresh cycle with fresh opportunities. This is the approximate time that DK suggested that FCD should have achieved the status of sannyasin in the Western world. With Saturn completing its cycle by leaving Pisces, there is a fresh start.

337. Quả thực, đây là một chu kỳ mới với những cơ hội mới. Đây gần đúng là thời điểm Chân sư DK gợi ý rằng FCD hẳn đã đạt được địa vị của một người từ bỏ trong thế giới phương Tây. Khi Sao Thổ hoàn tất chu kỳ bằng việc rời Song Ngư, một khởi đầu mới xuất hiện.

A period of intensified service lies ahead of you, beginning in September of this year. This, my brother, gives you an interlude wherein to think with clarity, to subject yourself to self-imposed discipline, and to heighten your magnetic vibration. Your task is not to go forth into the difficult places of the earth but to work from your own centre through the magnetic radiance of your soul. This you have always done and I ask of you no new thing but only an increased magnetic radiance, based upon an inner freedom which makes possible the relinquishing of outer shackles and chains, thus gaining a liberty which will extend through every department of your being.

Một thời kỳ phụng sự tăng cường đang ở phía trước em, bắt đầu từ tháng Chín năm nay. Huynh đệ của tôi, điều này cho em một khoảng nghỉ để suy nghĩ sáng rõ, tự đặt mình vào kỷ luật do chính mình đề ra, và nâng cao rung động từ tính của em. Nhiệm vụ của em không phải là đi đến những nơi khó khăn trên Trái Đất, mà là làm việc từ trung tâm của chính mình qua sự tỏa chiếu từ tính của linh hồn em. Em vẫn luôn làm như vậy, và Tôi không yêu cầu em điều gì mới, mà chỉ yêu cầu tăng cường sự tỏa chiếu từ tính, dựa trên một sự tự do bên trong cho phép em từ bỏ những gông xiềng bên ngoài, nhờ đó đạt được sự tự do lan rộng khắp mọi phương diện của con người em.

338. DK signals the possibility of intensified service in September of 1938. Transiting Jupiter is sextile to the progressing Sun and MC in Aries, and the progressing Ascendant is still conjuncting the North Node (in the 11:59:24 am chart)—the North Node indicating that which should be done.

338. Chân sư DK báo hiệu khả năng phụng sự tăng cường vào tháng Chín năm 1938. Sao Mộc quá cảnh tạo góc lục hợp với Mặt Trời và Thiên Đỉnh tiến trình trong Bạch Dương, và Điểm mọc tiến trình vẫn đang đồng vị với Nút Bắc (trong lá số lúc 11:59:24 sáng)—Nút Bắc chỉ ra điều cần thực hiện.

339. We can see DK calling FCD to truly subjective work. Difficult outer contacts are not necessary for him at this time. He is to serve through "increased magnetic radiance". We find transiting Jupiter, planet of second ray magnetism, preparing for its culmination in the chart. At the time this instruction was written it is in Aquarius, of which it is the esoteric ruler.

339. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK kêu gọi FCD thực hiện công việc thực sự mang tính chủ quan. Lúc này, những tiếp xúc khó khăn bên ngoài không cần thiết đối với ông. Ông cần phụng sự qua "sự tỏa rạng từ tính gia tăng". Chúng ta thấy Sao Mộc quá cảnh, hành tinh của từ điện cung hai, đang chuẩn bị lên đến điểm cao nhất trong lá số. Vào thời điểm huấn thị này được viết, Sao Mộc ở trong Bảo Bình, dấu hiệu mà nó là chủ tinh nội môn.

340. The radiation will surely increase over the next year or so, as there is to be a solar eclipse almost exactly on the progressing Sun in Aries in 1939.

340. Sự tỏa rạng chắc chắn sẽ gia tăng trong khoảng một năm tới, vì vào năm 1939 sẽ có một nhật thực gần như trùng khít với Mặt Trời tiến trình trong Bạch Dương.

341. DK addresses FCD most subjectively. It is the *inner* freedom which he must achieve so that his magnetic radiance may increase. True esoteric development is an inner matter. Such inner progress is considered far more important than any outer correspondence to it.

341. Chân sư DK nói với FCD trên bình diện hết sức chủ quan. Chính sự tự do *bên trong* là điều ông phải đạt được để sự tỏa rạng từ tính của ông có thể gia tăng. Sự phát triển nội môn đích thực là một vấn đề bên trong. Sự tiến bộ bên trong như thế được xem là quan trọng hơn nhiều so với bất cứ biểu hiện tương ứng nào của nó ở bên ngoài.

In connection with the problem of service and the finding of right cooperators, I might endorse your own opinion that up till now no true well-balanced cooperator has appeared. You are asking yourself (and me) if this lack of cooperators is your own fault and if there is anything you could do yourself which would attract the right person and establish a fruitful and enduring

Liên quan đến vấn đề phụng sự và tìm những người cộng tác thích hợp, Tôi có thể tán thành nhận định của chính em rằng cho đến nay chưa có người cộng tác nào thực sự quân bình xuất hiện. Em đang tự hỏi (và hỏi Tôi) liệu việc thiếu người cộng tác này có phải là lỗi của chính em, và liệu có điều gì em có thể tự làm để thu hút đúng người và thiết lập một tình đồng sự bền vững, mang lại kết

fellowship in the work. I would reply to this subjective questioning of yours in the following terms: Decisive action, carried forward and persisted in for the needed period of time is, for you—as yet—only in the formative stage. I refer not to your power to speak with decision to those you seek to help—physically and psychologically—for that you can always succeed in doing. I refer to the ability always to act with a wise, clean-cut decision in relation to yourself and your own immediate problems. You are learning to do this and the next two years will see you making much advance in this matter, but you are only at the beginning of your training. Always has your problem been that of the true second ray disciple. This involves the ability to identify yourself with others, their [154] ideas and reactions and you thereby limit and hinder your own activity from the indecision which arises from too much understanding and too great a sympathy with the personality problems and the form side of expression. When you can stand with greater firmness in spiritual being and when you can work more definitely and consciously with the soul aspect and less engrossingly with the personality, your life will simplify and certain of your unique personality problems will disappear. Then and only then will your soul call to you those who can be your true cooperators.

quả trong công việc hay không. Tôi muốn trả lời câu hỏi nội tâm ấy của em như sau: Đối với em—cho đến nay—hành động quyết đoán, được tiến hành và duy trì trong khoảng thời gian cần thiết, vẫn chỉ đang ở giai đoạn hình thành. Tôi không nói đến khả năng nói năng dứt khoát với những người em tìm cách giúp đỡ—về thể chất và tâm lý—vì em luôn có thể làm tốt điều đó. Tôi nói đến khả năng luôn hành động với sự quyết đoán sáng suốt, rõ ràng đối với bản thân em và những vấn đề trước mắt của chính em. Em *đang* học làm điều này, và trong hai năm tới em sẽ tiến bộ nhiều về mặt ấy, nhưng em mới chỉ bắt đầu sự rèn luyện của mình. Vấn đề của em luôn là vấn đề của người đệ tử cung hai chân chính. Điều này liên quan đến khả năng đồng hoá với người khác, với những **[154]** ý tưởng và phản ứng của họ; qua đó, em giới hạn và cản trở hoạt động của chính mình do sự thiếu quyết đoán nảy sinh từ việc quá thấu hiểu và quá cảm thông với những vấn đề phàm ngã cùng phương diện hình tướng của sự biểu lộ. Khi em có thể đứng vững hơn trong bản thể tinh thần, khi em có thể làm việc rõ rệt và có ý thức hơn với phương diện linh hồn, đồng thời bớt bị cuốn vào phàm ngã, cuộc sống của em sẽ trở nên đơn giản hơn và một số vấn đề phàm ngã riêng biệt của em sẽ biến mất. Khi ấy và chỉ khi ấy, linh hồn em mới kêu gọi đến với em những người có thể là người cộng tác chân chính của em.

342. FCD is questioning himself, as no true and well-balanced cooperator has appeared even though he has been alert to the possibility of such an appearance, and told by the Tibetan what to seek in such potential cooperators. The Tibetan endorses his opinion; the right individuals have not arrived, or perhaps, have not been recognized.

342. FCD đang tự vấn, vì chưa xuất hiện người cộng tác nào thực sự quân bình, mặc dù ông vẫn lưu tâm đến khả năng người như thế xuất hiện, và Chân sư Tây Tạng đã chỉ cho ông những điều cần tìm ở những cộng tác viên tiềm năng ấy. Chân sư Tây Tạng tán thành nhận định của ông; những người thích hợp chưa đến, hoặc có lẽ chưa được nhận ra.

343. To help FCD understand why the right cooperators have not appeared, DK points to a quality which FCD has let to develop in fulness, which, once developed would bring cooperators forward. It is the need for "decisive action, carried forward and persisted in for the needed period of time". *Speaking* with decision has been somewhat mastered, and FCD is able to help many individuals through wise, clear-cut speech. Clear-cut *action*, with respect to himself and his immediate environment is only in process of development.

343. Để giúp FCD thấu hiểu vì sao những người cộng tác thích hợp chưa xuất hiện, Chân sư DK chỉ ra một phẩm tính mà FCD chưa phát triển trọn vẹn; một khi phát triển, phẩm tính ấy sẽ đưa những người cộng tác đến. Đó là nhu cầu về "hành động quyết đoán, được triển khai và kiên trì duy trì trong khoảng thời gian cần thiết". *Nói năng* quả quyết đã phần nào được làm chủ, và FCD có thể giúp nhiều người bằng lời nói sáng suốt, dứt khoát. Còn *hành động* dứt khoát đối với bản thân và môi trường gần gũi của ông thì vẫn đang trong quá trình phát triển.

344. We can understand the problem as belonging to the combination of the second and fourth rays. The sensitive and attached energies of Cancer and Pisces also play their part. FCD's big asset in this developmental process is his powerful first ray mind.

344. Chúng ta có thể thấu hiểu vấn đề này như một vấn đề thuộc sự kết hợp giữa cung hai và cung bốn. Những năng lượng nhạy cảm và gắn bó của Cự Giải và Song Ngư cũng góp phần. Lợi thế lớn của FCD trong quá trình phát triển này là thể trí cung một mạnh mẽ của ông.

345. FCD's attachments and sympathies for many people prevent him from achieving the necessary firmness and clear-cut action. The emphasis should be on the term "cut"; the second ray type instinctively hates to "cut" from any person; such cutting seems to violate the 'Law of Unity' so appreciated by those upon the second ray. As well, the fourth ray personality is the victim of "a hatred of causing pain amounting to moral cowardice" (EP I 206).

345. Những gắn bó và sự cảm thông của FCD dành cho nhiều người ngăn ông đạt được sự kiên định và hành động dứt khoát cần thiết. Cần nhấn mạnh từ "cắt"; theo bản năng, người cung hai không thích "cắt" đứt với bất cứ ai; sự cắt đứt ấy dường như vi phạm 'Định luật Hợp Nhất' mà những người thuộc cung hai hết sức trân trọng. Đồng thời, phàm ngã cung bốn là nạn nhân của "sự ghét gây đau khổ đến mức trở thành hèn nhát về đạo đức" (EP I 206).

346. If FCD, in the full power of his soul, could stand more firmly in spiritual being, then his plans and intentions would emerge with clarity and be correctly appreciated by those who could become his cooperators.

346. Nếu FCD, trong toàn bộ quyền năng của linh hồn mình, có thể trụ vững hơn trong sự hiện tồn tinh thần, thì những kế hoạch và ý định của ông sẽ hiện ra rõ ràng và những người có thể trở thành cộng tác viên của ông sẽ đánh giá đúng chúng.

347. There is a hint in this for all of us. If we sound our note with clarity and take firm

347. Trong điều này có một gợi ý cho tất cả chúng ta. Nếu chúng ta xướng âm điệu của

action on the note sounded, those who are 'with us' will drawn towards us. In a contrary manner, those who are not intended to affiliate with us will have the situation clarified and can be released to find the energy patterns with which they are intended to cooperate. The holding power of Cancer can, unfortunately and unwisely retain those who are not ultimately intended to be retained. Also, unclarity of action, does not rightly stimulate firm action on the part of others who could be attracted to what we intend to do *if only* they could see the pattern of our intended actions clearly.

mình một cách rõ ràng và hành động kiên định theo âm điệu đã xướng, những người 'cùng chí hướng với chúng ta' sẽ được thu hút về phía chúng ta. Ngược lại, những người không có duyên liên kết với chúng ta sẽ thấy tình thế rõ ràng hơn và có thể được giải phóng để tìm những mô hình năng lượng mà họ có duyên cộng tác. Đáng tiếc, năng lực níu giữ của Cự Giải có thể thiếu sáng suốt mà giữ lại những người rốt cuộc không nên được giữ lại. Ngoài ra, hành động thiếu rõ ràng không khơi dậy đúng mức hành động kiên định ở những người khác, vốn có thể được thu hút đến với điều chúng ta dự định làm *giá như* họ có thể thấy rõ mô hình những hành động mà chúng ta dự định thực hiện.

348. If the requirements of firmness in spiritual being and decisiveness in action are followed, it is the *soul* who will call to us those who can be our true cooperators. It is interesting and important that it is not personality action, per se, which sounds the call. The magnetism which attracts the co-workers is *soul* magnetism and originates from the higher planes. True co-workers are drawn together by soul-inspiration and soul-recognition.

348. Nếu tuân theo những yêu cầu về sự kiên định trong hiện tồn tinh thần và tính quyết đoán trong hành động, chính *linh hồn* sẽ gọi đến với chúng ta những người có thể là cộng tác viên đích thực của chúng ta. Điều thú vị và quan trọng là chính hành động của phàm ngã không phát ra tiếng gọi ấy. Từ điện thu hút những người đồng sự là từ điện của *linh hồn* và bắt nguồn từ các cõi cao. Những người đồng sự đích thực được thu hút đến với nhau nhờ cảm hứng từ linh hồn và sự nhận biết nhau ở cấp độ linh hồn.

One hint I will here give you: Look not for those who are potential spiritually but who are not yet expressive, but look for those mature souls who do not need your help but who seek your collaboration as you seek theirs. You have sought for your collaborators among those you help, but there you will not find them.

Ở đây Tôi sẽ cho em một gợi ý: Đừng tìm những người *có tiềm năng* về tinh thần nhưng chưa biểu lộ được tiềm năng ấy, mà hãy tìm những linh hồn trưởng thành, những người không cần em trợ giúp nhưng tìm kiếm sự cộng tác của em cũng như em tìm kiếm sự cộng tác của họ. Em đã tìm những người cộng tác trong số những người em giúp đỡ, nhưng em sẽ không tìm thấy họ ở đó.

349. Again, DK offers a discrimination. FCD's cooperators are not to be found among those

349. Một lần nữa, Chân sư DK đưa ra một sự phân biện. Những người cộng tác với FCD

who need his help, but among mature souls who are also looking for collaborators. The ones with whom he is to work are not simply “diamonds in the rough” but are, relatively, cut and polished diamonds. They are proven people and not those who must be evoked into greater responsiveness over long periods of time.

không nằm trong số những người cần ông giúp đỡ, mà trong số những linh hồn trưởng thành cũng đang tìm kiếm cộng tác viên. Những người ông sẽ làm việc cùng không chỉ là “kim cương thô”, mà tương đối đã là những viên kim cương được cắt gọt và đánh bóng. Họ là những người đã được thử thách, chứ không phải những người cần được khơi gợi trong thời gian dài mới có khả năng đáp ứng cao hơn.

350. Thus FCD is being asked to discriminate between the “potential” and the “actual”

350. Như vậy, FCD được yêu cầu phân biện giữa “tiềm năng” và “thực tế”

It was this idea I had in mind when I told you in an earlier communication to "seek out a sun and feed its life." I gave you no suggestion to do more than let time take care of those stars whose size is small and their radiance limited. One of the difficult things for humble aspirants to grasp is that peculiar moment in their life history when they must shift into the realm of discriminating work. This fits them to work as we, the teachers upon the inner side, have learned to work. We work not with all who would demand our aid but leave the "lesser lights" to be handled by our disciples and the lesser teachers. We confine ourselves to training those stronger souls, those more potent people whose lives can be "focussed in radiance" and whose response and effort warrant our endeavour. There are many gathered around you, my brother, to whom you have given much strength and teaching and whose tendency is to confuse acquiescence in your teaching and acceptance of your strength for the more difficult task of achieving divine self-confidence and innate, not borrowed, strength. Let such people go and—standing as a radiant centre of magnetic force—draw to yourself cooperators in the Plan and not consumers of your energy. Go through the

Chính ý tưởng này đã ở trong trí Tôi khi Tôi nói với em trong một lần liên lạc trước rằng hãy “tìm một mặt trời và nuôi dưỡng sự sống của nó.” Tôi không đề nghị em làm gì hơn ngoài việc để thời gian chăm lo cho những ngôi sao còn nhỏ bé và có ánh sáng tỏa chiếu hạn hẹp. Một trong những điều mà những người chí nguyện khiêm nhường khó nắm bắt là thời điểm đặc biệt trong cuộc đời khi họ *phải* chuyển sang lĩnh vực công việc có sự phân biện. Điều này giúp họ có khả năng làm việc như chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong, đã học cách làm việc. Chúng tôi không làm việc với tất cả những ai muốn đòi hỏi sự trợ giúp của chúng tôi, mà để các đệ tử và những huấn sư cấp thấp hơn chăm lo cho các “ánh sáng nhỏ hơn.” Chúng tôi chỉ tập trung đào tạo những linh hồn mạnh mẽ hơn, những người có năng lực lớn hơn, những người mà cuộc sống có thể “tập trung trong sự tỏa chiếu” và có sự đáp ứng cùng nỗ lực xứng đáng với công sức của chúng tôi. Huynh đệ của tôi, có nhiều người tụ tập quanh em mà em đã ban cho nhiều sức mạnh và giáo huấn; họ có khuynh hướng nhầm việc thuận theo giáo huấn và tiếp nhận sức mạnh của em với nhiệm vụ khó khăn hơn là đạt được sự tự tin thiêng liêng và sức mạnh vốn có từ bên trong, chứ không phải sức mạnh vay mượn. Hãy để những

lists of those you have sought to help and relinquish them to their own souls. Mind not their criticism but dedicate yourself to more important work—a work [155] which will appear when you have freed yourself from the clinging hands of well-meaning but weak-minded aspirants. Then, around the star which is your soul will be many "shining points." There have been times when I have been hard put to it to find you because of the obscuration brought about by those who surround and well nigh smother you as they cling to you. Stand Free.... Having pointed this out, brother of old, go forward towards the goal and the vision with confidence, sure judgment and the knowledge that I, who for years (longer than you know) have watched over your progress, am standing by with understanding and with confidence in you.

người như thế *ra đi* và—đứng vững như một trung tâm tỏa chiếu mãnh lực từ tính—thu hút đến với em những người cộng tác trong Thiên Cơ, thay vì những người tiêu thụ năng lượng của em. Hãy xem lại danh sách những người em đã tìm cách giúp đỡ và giao họ lại cho linh hồn của chính họ. Đừng bận tâm đến những lời chỉ trích của họ, mà hãy hiến mình cho công việc quan trọng hơn—một công việc **[155]** sẽ xuất hiện khi em giải thoát mình khỏi những bàn tay níu bám của những người chí nguyện có thiện ý nhưng yếu đuối về trí tuệ. Khi ấy, quanh ngôi sao là linh hồn em sẽ có nhiều "điểm sáng lấp lánh." Đã có những lúc Tôi rất khó tìm thấy em vì sự che khuất do những người vây quanh em gây ra, khi họ bám víu và gần như làm em ngạt thở. Hãy Đứng Vững Trong Tự Do.... Sau khi Tôi đã chỉ ra điều này, hỡi huynh đệ từ thuở xưa, hãy tiến về mục tiêu và tầm nhìn với lòng tự tin, sự phán đoán vững vàng và biết rằng Tôi, người đã dõi theo sự tiến bộ của em trong nhiều năm (lâu hơn em biết), đang ở bên em với sự thấu hiểu và lòng tin nơi em.

351. DK now explains the meaning of the verses from the *Old Commentary* which He earlier gave to FCD. It is "suns" that must be sought, not the "small stars" for whom time is required if they are to achieve the necessary degree of radiance.

351. Giờ đây, Chân sư DK giải thích ý nghĩa những câu kệ trong *Cổ Luận* mà Ngài đã trao cho FCD trước đó. Cần tìm những "mặt trời", thay vì những "ngôi sao nhỏ" vốn cần thời gian mới đạt được mức độ tỏa rạng cần thiết.

352. DK suggests that aspirants affiliated with the Hierarchy often lack discrimination, and must at a certain point in their development "shift into the realm of discriminating work". We have noticed that DK during the course of many instructions has been calling for increasing discrimination on the part of FCD.

352. Chân sư DK gợi ý rằng những người chí nguyện liên kết với Thánh đoàn thường thiếu sự phân biện, và ở một thời điểm nhất định trong quá trình phát triển, họ phải "chuyển sang lĩnh vực làm việc có phân biện". Chúng ta đã nhận thấy trong nhiều huấn thị, Chân sư DK luôn kêu gọi FCD gia tăng sự phân biện.

353. An example is given. The members of the Hierarchy do not work directly with

353. Một ví dụ được đưa ra. Các thành viên của Thánh đoàn không trực tiếp làm việc với

everyone who may seek Their attention. The "lesser lights" are left to the care of disciples and lesser teachers. This approach is being suggested to FCD who is simply *too inclusive to be effective.*

tất cả những ai có thể tìm kiếm sự quan tâm của Các Ngài. Những "nguồn sáng nhỏ hơn" được giao cho các đệ tử và những huấn sư cấp thấp hơn chăm lo. Cách tiếp cận này đang được đề nghị với FCD, người đơn giản là *bao gồm quá rộng nên không thể đạt hiệu quả.*

354. At his present stage of development, FCD is, in a sense, a member of Hierarchy and he has to learn to work only with those who can be "focussed in radiance"—a brilliant phrase. This means that such people *already* walk within the light which has been kindled in their consciousness and energy system, but that their light needs focussing, intensifying and directed application.

354. Ở giai đoạn phát triển hiện tại, theo một nghĩa nào đó, FCD là thành viên của Thánh đoàn, và ông phải học cách chỉ làm việc với những người có thể được "tập trung trong sự tỏa rạng"—một cụm từ tuyệt diệu. Điều này có nghĩa là những người ấy *đã* bước đi trong ánh sáng được khơi lên trong tâm thức và hệ thống năng lượng của họ, nhưng ánh sáng ấy cần được tập trung, tăng cường và vận dụng có định hướng.

355. The whole question under discussion relates to 'discrimination in individual service' so that the Divine Plan may be best served. Strictly personal tendencies and sensitivities must not enter into the necessary discriminating decisions.

355. Toàn bộ vấn đề đang được bàn đến liên quan đến 'sự phân biện trong phụng sự cá nhân', để có thể phụng sự Thiên Cơ một cách tốt nhất. Những khuynh hướng và sự nhạy cảm thuần túy cá nhân không được xen vào các quyết định phân biện cần thiết.

356. DK's advice is becoming very direct. FCD is to go through his lists of those gathered around him and to determine which of them should be relinquished to the culture of their own souls. There are many around FCD who are not standing on their own two feet, spiritually, and who are not only "borrowing" FCD's strength, but *draining* him of strength. Such as these, he is to "let go", and instead, through the power of his magnetism, gather those who are true cooperators with the Plan and not "consumers of energy".

356. Lời khuyên của Chân sư DK đang trở nên rất trực tiếp. FCD cần xem xét danh sách những người tụ tập quanh ông và xác định ai trong số họ nên được phó thác cho sự vun bồi của linh hồn chính họ. Có nhiều người quanh FCD chưa tự đứng vững trên đôi chân của mình về mặt tinh thần, và không chỉ đang "vay mượn" sức mạnh của FCD, mà còn *rút cạn* sức mạnh của ông. Ông cần "buông" những người như thế, và thay vào đó, qua quyền năng từ điện của mình, quy tụ những người thực sự cộng tác với Thiên Cơ, thay vì những "người tiêu thụ năng lượng".

357. We can see how difficult the required action might be for a second ray type with broad sympathies and many attachments motivated by the will to give. Fortunately, in the period impending and following this

357. Chúng ta có thể thấy hành động được yêu cầu khó khăn đến mức nào đối với một người cung hai có sự cảm thông rộng rãi và nhiều gắn bó xuất phát từ ý chí cho đi. May thay, trong thời kỳ sắp đến và sau huấn thị

instruction, there is a solar eclipse close to FCD's Pluto—the planet of "cutting" and of "separation". Thus, the necessary energy will be more available.

358. DK is offering FCD this sound advice at the time of FCD's Chiron Return when a new direction must be taken and a new vision seen and pursued.

359. The Master warns that there will be criticism from the "clinging hands" and the "well-meaning but weak-minded aspirants". Not too much attention is to be paid to this criticism.

360. Instead, FCD's star, the star of his soul, is to shine forth and evoke the presence of fellow stars who may become his cooperators. The condition in which FCD has been obscured (and almost *smothered* by those who cling to him) must be ended.

361. An interesting piece of information is given. A Master subjectively and on inner planes 'seeks' or 'looks for' His chelas. Sometimes a chela may be easily found and sometimes it is more difficult for a Master to 'locate' him. The many clinging hands and almost smothering presences of those surrounding FCD have made it more difficult for Master DK to *find* FCD. The Cancerian disciple is always 'surrounded' by lunar forms. It is his task to render them translucent rather than opaque.

362. Astrologically, the question of emergence from the "mass" relates to Cancer and Leo. FCD's progressed Moon has just entered Cancer, and so the question of his many attachments must be handled firmly and decisively. As well, his progressing Ascendant in Leo (the sign of *emergence*) is

này, có một nhật thực ở gần Sao Diêm Vương của FCD—hành tinh của sự "cắt đứt" và "chia lìa". Vì vậy, năng lượng cần thiết sẽ sẵn có hơn.

358. Chân sư DK đưa ra lời khuyên xác đáng này cho FCD vào thời điểm Chiron hồi quy của ông, khi cần đi theo một hướng mới, thấy và theo đuổi một tầm nhìn mới.

359. Chân sư cảnh báo rằng sẽ có sự chỉ trích từ những "bàn tay bám víu" và những "người chí nguyện có thiện ý nhưng trí tuệ yếu đuối". Không nên quá chú ý đến sự chỉ trích này.

360. Thay vào đó, ngôi sao của FCD, ngôi sao linh hồn ông, cần tỏa sáng và gợi lên sự hiện diện của những ngôi sao đồng hành có thể trở thành cộng tác viên của ông. Tình trạng FCD bị che khuất (và gần như *ngạt thở* vì những người bám víu vào ông) phải chấm dứt.

361. Một thông tin thú vị được đưa ra. Trên bình diện chủ quan và trên các cõi bên trong, một Chân sư 'tìm kiếm' hay 'tìm' các đệ tử của Ngài. Đôi khi có thể dễ dàng tìm thấy một đệ tử, và đôi khi Chân sư khó 'xác định vị trí' người ấy hơn. Nhiều bàn tay bám víu và sự hiện diện gần như gây ngạt thở của những người vây quanh FCD đã khiến Chân sư DK khó *tìm thấy* FCD hơn. Người đệ tử Cự Giải luôn bị các hình tướng thái âm 'vây quanh'. Nhiệm vụ của ông là khiến chúng trở nên thấu sáng thay vì mờ đục.

362. Về mặt chiêm tinh, vấn đề thoát ra khỏi "đám đông" liên quan đến Cự Giải và Sư Tử. Mặt Trăng tiến trình của FCD vừa đi vào Cự Giải, vì vậy vấn đề nhiều gắn bó của ông phải được xử lý một cách kiên định và quyết đoán. Đồng thời, Điểm mọc tiến trình của ông trong Sư Tử (dấu hiệu của sự *vươn ra*)

conjuncting his North Node, indicating action to be taken—an action leading to greater clarity and radiance of soul (Leo).

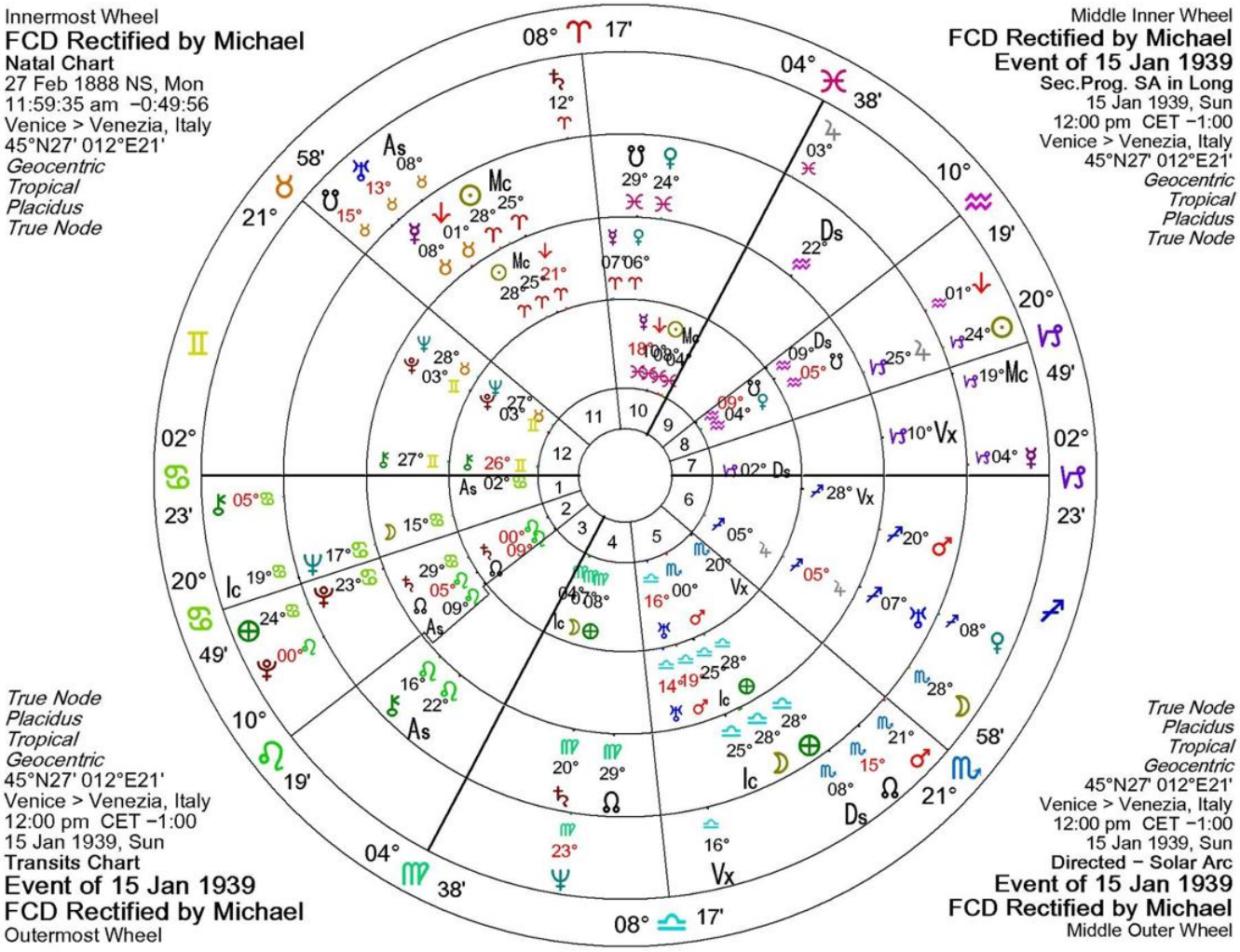
đang đồng vị với Nút Bắc của ông, chỉ ra hành động cần thực hiện—một hành động dẫn đến sự sáng rõ và tỏa rạng lớn hơn của linh hồn (Sư Tử).

363. Master DK is sounding for FCD the note of *freedom.* Again we think of FCD's 'Developmental Formula'—"*Freedom from Ties*", "Chelaship" and "Detachment".

363. Chân sư DK đang xướng cho FCD âm điệu của *tự do.* Một lần nữa, chúng ta nghĩ đến 'Công Thức Phát Triển' của FCD—"*Tự Do Khỏi Những Ràng Buộc*", "Địa vị đệ tử" và "Sự tách rời".

364. The Master again affirms His confidence in His chela, thus empowering him. The Master's care for His chelas is a wonderful thing, and exists in a far deeper form (and in many instances, for far longer) than the chelas may suspect.

364. Chân sư một lần nữa khẳng định lòng tin của Ngài nơi người đệ tử, qua đó tiếp sức cho ông. Sự chăm lo của Chân sư dành cho các đệ tử của Ngài là một điều kỳ diệu, và tồn tại dưới một hình thức sâu sắc hơn nhiều (và trong nhiều trường hợp, lâu dài hơn nhiều) so với điều các đệ tử có thể ngờ tới.



You will note, my brother, how you reverse the problem of B.S.D. because your personality ray, your soul ray and your astral ray are all along the same line of force—the line of the second ray. I have already pointed out to you the difficult nature of your problem which is that most subtle one of the right balancing of energies. You have no third ray energy in you at all (the energy of the ray of the intellect) and this in spite of the fact of your physical constitution. It accounts for your intense feeling that you have no racial relationship to the Jews at all in spite of the fact that you are of the Hebrew race. This is a true feeling, and the only thing which relates you to the Jewish race is the fact that your mental body is on the first ray which is the same as the soul of

Huynh đệ của tôi, em sẽ nhận thấy vấn đề của em ngược với vấn đề của B.S.D. như thế nào, vì cung phàm ngã, cung linh hồn và cung thể cảm dục của em đều nằm trên cùng một đường mãnh lực—đường của cung hai. Tôi đã chỉ ra cho em bản chất khó khăn của vấn đề nơi em, đó là vấn đề hết sức tinh tế về việc quân bình đúng đắn các năng lượng. Trong em hoàn toàn không có năng lượng cung ba (năng lượng của cung trí năng), bất chấp cấu tạo thể chất của em. Điều này giải thích cảm nhận mãnh liệt của em rằng em hoàn toàn không có mối liên hệ dân tộc nào với người Do Thái, mặc dù em thuộc dòng giống Do Thái. Đó là một cảm nhận đúng, và điều duy nhất liên kết em với dân tộc Do Thái là việc thể trí của em thuộc cung một, cùng cung với linh hồn của xứ Judaea. Linh

Judaea. The soul knows no distinctions or differences and on soul levels no problem of any kind exists—except the problem of understanding love. Of this you know much.

hồn không biết đến những phân biệt hay khác biệt, và trên các cấp độ linh hồn không có bất kỳ vấn đề nào—ngoại trừ *vấn đề thấu hiểu tình thương.* Về điều này, em biết rất nhiều.

365. Master DK compares the disciples FCD (24-127) and BSW (17-467). BSW has no second ray in his presented ray pattern (though, for various reasons, it is suggested that his monad may be on the second ray—otherwise, given his ray formula, he would probably not be working with DK).

365. Chân sư DK so sánh hai đệ tử FCD (24-127) và BSW (17-467). BSW không có cung hai trong mô hình cung đã được trình bày của ông (mặc dù, vì nhiều lý do, có gợi ý rằng chân thần của ông có thể thuộc cung hai—nếu không, với công thức cung của ông, có lẽ ông sẽ không làm việc với Chân sư DK).

366. DK is now speaking of ray energetics. FCD is faced with a difficult task of balancing an energy system very much endowed with the soft-line rays, especially the second.

366. Giờ đây, Chân sư DK đang nói về động lực năng lượng của các cung. FCD đối diện với nhiệm vụ khó khăn là quân bình một hệ thống năng lượng có rất nhiều cung thuộc tuyến mềm, đặc biệt là cung hai.

367. DK discusses the third ray and its absence in FCD's energy system. FCD is told that "you have no third ray energy in you at all". This statement may be considered a hint that FCD does *not* have a third ray monad. It is in such statements (apparently straightforward) that the Master may convey information about aspects of the energy system that He only rarely discusses —for instance, the monadic ray.

367. Chân sư DK bàn về cung ba và sự vắng mặt của cung này trong hệ thống năng lượng của FCD. FCD được cho biết rằng "em hoàn toàn không có năng lượng cung ba trong mình". Có thể xem lời này là một gợi ý rằng FCD *không* có chân thần cung ba. Chính trong những phát biểu như thế (có vẻ thẳng thắn) mà Chân sư có thể truyền đạt thông tin về những phương diện của hệ thống năng lượng mà Ngài hiếm khi bàn đến—chẳng hạn, cung chân thần.

368. It is interesting that a number of DK's disciples were born in Jewish bodies but had no true relation to the Jewish group, per se. Among these were FCD, RSU and RVB.

368. Điều thú vị là một số đệ tử của Chân sư DK sinh ra trong thân thể người Do Thái nhưng không có quan hệ thực sự với chính nhóm người Do Thái. Trong số đó có FCD, RSU và RVB.

369. It appears that FCD's feelings on the matter are very definite. He feels strongly that, even though he was born into the Hebrew race, he has little or no real relation

369. Có vẻ cảm nhận của FCD về vấn đề này rất rõ ràng. Ông cảm thấy mãnh liệt rằng, mặc dù sinh ra trong chủng tộc Hebrew, ông có rất ít hoặc không có quan hệ thực sự nào

to the Jewish people, and DK confirms his opinion.

370. We will see when analyzing DK's instructions to FCD in DINA II, that FCD was born a Jew for important inner reasons relating to his potential work for the Hierarchy. Such work, however, would require that (although biologically a member of the Hebrew race) he be *inwardly disidentified* from the Jews. Only thus would he be in a position to help them.

371. The question of racial distinction is a volatile one, and especially so at a time when the Germans, and to some extent, the Italians, were carry forward a program of persecution. The Master affirms the soul's perspective—that of a non-separativeness which knows no real distinctions or differences between souls. The soul is possessed of "understanding love" and, with this quality in mind and heart, all questions of racial distinction are to be approached. It is implied that FCD, who knows much of understanding love, can approach this difficult problem with the proper attitude.

Your soul ray focusses itself in and through your astral body and your personality ray does the same. Hence your problem and hence the facility with which you can relate the soul and personality rays and can carry through their blended energies to the heart centre. The increasing use of this line of force is one of your practical demonstrations of the future. The second thing which you need to do is to take these energies of the soul and of the personality, add to them the energy of the [156] heart centre and then learn how to carry all three to the head centre and there blend them with the power of your first ray mind. This first ray mental

với người Do Thái, và Chân sư DK xác nhận nhận định của ông.

370. Khi phân tích những huấn thị của Chân sư DK dành cho FCD trong DINA II, chúng ta sẽ thấy rằng FCD sinh ra là người Do Thái vì những lý do nội tại quan trọng, liên quan đến công việc tiềm năng của ông cho Thánh đoàn. Tuy nhiên, công việc ấy đòi hỏi ông (dù về mặt sinh học là một thành viên của dân tộc Do Thái) phải *không còn đồng hoá về nội tâm* với người Do Thái. Chỉ như vậy ông mới có thể giúp đỡ họ.

371. Vấn đề phân biệt chủng tộc rất dễ gây bùng nổ, đặc biệt vào thời điểm người Đức, và ở một mức độ nào đó là người Ý, đang tiến hành một chương trình đàn áp. Chân sư khẳng định quan điểm của linh hồn—quan điểm không chia rẽ, không thừa nhận bất kỳ sự phân biệt hay khác biệt thực sự nào giữa các linh hồn. Linh hồn có "tình thương thấu hiểu", và với phẩm tính này trong trí và tâm, cần tiếp cận mọi vấn đề phân biệt chủng tộc. Điều được hàm ý là FCD, người hiểu biết nhiều về tình thương thấu hiểu, có thể tiếp cận vấn đề khó khăn này với thái độ đúng đắn.

Cung linh hồn của em tập trung trong và qua thể cảm dục của em, và cung phàm ngã cũng làm như vậy. Do đó nảy sinh vấn đề của em, và cũng do đó em dễ dàng liên kết các cung linh hồn và phàm ngã, rồi dẫn những năng lượng đã hòa trộn của chúng đến trung tâm tim. Việc ngày càng vận dụng đường mãnh lực này là một trong những điều em sẽ thể hiện trong thực hành ở tương lai. Điều thứ hai em cần làm là lấy những năng lượng này của linh hồn và phàm ngã, thêm vào đó năng lượng của [156] trung tâm tim, rồi học cách dẫn cả ba đến trung tâm đầu và tại đó hòa trộn chúng với quyền năng của thể trí cung một của em. Em phải học cách đưa

power, you must learn to bring definitely down into the head centre by an act of the creative imagination and hold it steadily there....

quyền năng trí tuệ cung một này xuống rõ rệt vào trung tâm đầu bằng một hành động của sự tưởng tượng sáng tạo, và giữ nó ổn định tại đó....

372. Another important piece of information is given. DK gives each of His chelas information on the particular personality vehicles through which the soul ray and personality ray focus, or through which they principally express.

372. Một thông tin quan trọng khác được đưa ra. Chân sư DK cho mỗi đệ tử của Ngài biết những hiện thể phàm ngã cụ thể mà qua đó cung linh hồn và cung phàm ngã tập trung, hay qua đó chúng biểu lộ chủ yếu.

373. FCD's 'arrangement' is unique among DK's chelas because *both* his soul ray and personality ray focus through his astral body. This is at once a problem (in relation to balance) and also a considerable opportunity to bring the blended energies of soul and personality to the heart center. We note that in the case of FCD, an integrated disciple, his soul and personality rays are, indeed, *blended.* The close relationship between the second and fourth rays facilitates the ease of blending.

373. Sự 'sắp xếp' của FCD là độc nhất trong số các đệ tử của Chân sư DK vì *cả* cung linh hồn lẫn cung phàm ngã của ông đều tập trung qua thể cảm dục. Điều này vừa là một vấn đề (liên quan đến sự quân bình), vừa là một cơ hội đáng kể để đưa những năng lượng đã hoà trộn của linh hồn và phàm ngã đến trung tâm tim. Chúng ta lưu ý rằng trong trường hợp của FCD, một đệ tử đã tích hợp, các cung linh hồn và phàm ngã của ông quả thực đã *hoà trộn.* Mối quan hệ gần gũi giữa cung hai và cung bốn giúp sự hoà trộn diễn ra dễ dàng.

374. This unique energy 'set up' is to be increasingly used by FCD in the future. One can well imagine its potency for redemptive work. Already we have been told that FCD's presence feeds his fellow disciples' love for each other. Here we have one of the explanations for this beneficent effect.

374. Trong tương lai, FCD cần ngày càng sử dụng 'cấu hình' năng lượng độc đáo này. Chúng ta hoàn toàn có thể hình dung sức mạnh của nó trong công việc cứu chuộc. Chúng ta đã được cho biết rằng sự hiện diện của FCD nuôi dưỡng tình thương mà các đệ tử đồng môn dành cho nhau. Ở đây, chúng ta có một trong những lời giải thích cho tác động tốt lành này.

375. DK gives FCD another task. The blended energies of the soul and personality rays, as they focus through the heart center, are to be lifted into the head (presumably towards that center which is called "the heart within the head") and there blended with the power of the first ray mind. By doing this, FCD will be placed in a position to intensify the

375. Chân sư DK giao cho FCD một nhiệm vụ khác. Những năng lượng đã hoà trộn của cung linh hồn và cung phàm ngã, khi tập trung qua trung tâm tim, cần được nâng lên đầu (có lẽ hướng đến trung tâm được gọi là "trái tim trong đầu"), rồi tại đó hoà trộn với quyền năng của thể trí cung một. Bằng cách này, FCD sẽ có thể tăng cường sự hiện diện

presence of the wisdom aspect in his consciousness and to contact, as it were, 'Shamballa within him'.

376. For FCD, the first ray is simply the mental ray, but one suspects that it must, in some way, be more deeply rooted.

377. Probably, DK has given FCD a meditation or specific instruction on how to bring the first ray mental power into the head center. We are given a hint that when we want to achieve various fusions and blendings, the *creative imagination* is to be used as our instrument. As stated, Psychosynthesis is a psychological approach which makes extensive use of the creative imagination.

378. If FCD is successful in following DK's recommendations, he will have greater access to will, wisdom and pure reason.

379. Let each of us think of our mental ray and ponder what might be the effect if that mental way were firmly anchored in our head center.

I would ask you—as far as you possibly can—to insulate yourself from fear and from the effect of the world situation and its allied problems. The future for you is planned and you can take the right steps through the power of your illumined mind. I would ask you to carry forward this insulation along the line of love, using the ancient method which has been called "the wheel of living fire which burns not but ever heals." This method is occult and safe and constitutes no barrier to relationships as does the building

của phương diện minh triết trong tâm thức và tiếp xúc, có thể nói như vậy, với 'Shamballa bên trong ông'.

376. Đối với FCD, cung một chỉ đơn thuần là cung thể trí, nhưng người ta có thể ngờ rằng bằng cách nào đó, nó hẳn phải có cội rễ sâu xa hơn.

377. Có lẽ Chân sư DK đã trao cho FCD một bài thiền hoặc huấn thị cụ thể về cách đưa quyền năng trí tuệ cung một vào trung tâm đầu. Chúng ta nhận được một gợi ý rằng khi muốn đạt được những sự dung hợp và hoà trộn khác nhau, cần sử dụng *sự tưởng tượng sáng tạo* làm công cụ. Như đã nói, Tâm lý Tổng hợp là một phương pháp tiếp cận tâm lý học sử dụng rộng rãi sự tưởng tượng sáng tạo.

378. Nếu FCD thành công trong việc làm theo những lời khuyên của Chân sư DK, ông sẽ có khả năng tiếp cận nhiều hơn với ý chí, minh triết và lý trí thuần khiết.

379. Mỗi người chúng ta hãy nghĩ về cung thể trí của mình và suy ngẫm xem điều gì có thể xảy ra nếu cung thể trí ấy được neo vững chắc trong trung tâm đầu của chúng ta.

Tôi muốn em—trong hết khả năng của mình—tự cách ly khỏi sợ hãi và khỏi ảnh hưởng của tình hình thế giới cùng những vấn đề liên quan. Tương lai của em đã được hoạch định, và em có thể đi những bước đúng đắn nhờ quyền năng của thể trí được soi sáng. Tôi muốn em thực hiện sự cách ly này theo đường lối tình thương, sử dụng phương pháp cổ xưa từng được gọi là "bánh xe lửa sống không thiêu đốt mà luôn chữa lành." Phương pháp này mang tính huyền bí và an toàn, không tạo ra rào cản đối với các mối

of a separative wall. The method is as follows:

quan hệ như việc dựng lên một bức tường chia cách. Phương pháp ấy như sau:

380. Due to his oversensitivity, FCD has always needed the protection which *insulation* brings. Insulation is a Cancerian dynamic but is not at all related to Pisces. It was so easy for FCD to respond to world fear and the terrible circumstances of those fateful days. DK seeks to protect FCD so that he can serve as effectively as possible. Obviously, fear, worry and negative expectation are debilitating.

380. Do quá nhạy cảm, FCD luôn cần sự bảo vệ mà *sự cách ly* mang lại. Cách ly là một động lực thuộc Cự Giải, nhưng hoàn toàn không liên quan đến Song Ngư. FCD rất dễ đáp ứng với nỗi sợ hãi của thế giới và những hoàn cảnh khủng khiếp trong những ngày định mệnh ấy. Chân sư DK tìm cách bảo vệ FCD để ông có thể phụng sự hiệu quả nhất có thể. Rõ ràng, sợ hãi, lo âu và những dự đoán tiêu cực đều làm suy nhược.

381. We note that the future is planned—the soul and the Master have planned it. This is true for many of us, and with these plans we must learn to cooperate.

381. Chúng ta lưu ý rằng tương lai đã được hoạch định—linh hồn và Chân sư đã hoạch định tương lai ấy. Điều này đúng với nhiều người trong chúng ta, và chúng ta phải học cách hợp tác với những kế hoạch này.

382. DK gives FCD an ancient technique called by an amazing name: "the wheel of living fire which burns not but ever heals". Really, it is one of the most occult techniques offered in these books.

382. Chân sư DK trao cho FCD một kỹ thuật cổ xưa mang cái tên đáng kinh ngạc: "bánh xe lửa sống động không thiêu đốt mà luôn chữa lành". Thực sự, đây là một trong những kỹ thuật huyền bí nhất được trình bày trong những cuốn sách này.

383. Many people try to protect themselves from physical or psychic intrusions by imagining a separative barrier between themselves and the potential sources of intrusion. There are dangers in this method, however, as walls of separation are created. "Long time it takes to break that wall…"

383. Nhiều người cố bảo vệ bản thân khỏi sự xâm nhập về mặt hồng trần hoặc thông linh bằng cách hình dung một hàng rào chia cách giữa mình và những nguồn có thể xâm nhập. Tuy nhiên, phương pháp này có những nguy hiểm, vì nó tạo ra các bức tường chia rẽ. "Phải mất thời gian dài mới phá được bức tường ấy…"

See before you a wheel of fire with seven spokes. See it immediately before your eyes. Then, by an act of the creative imagination, see yourself standing in the centre at the hub of the wheel; there regard yourself as if you were that hub. From that central position, send out the seven streams of living love, radiating upon the world. When

Hãy thấy trước mặt em một bánh xe lửa có bảy nan hoa. Hãy thấy nó ngay trước mắt em. Rồi, bằng một hành động của sự tưởng tượng sáng tạo, hãy thấy mình đứng ở trung tâm, tại trục bánh xe; ở đó, hãy xem mình như chính trục bánh xe ấy. Từ vị trí trung tâm đó, hãy phát ra bảy dòng tình thương sống động, tỏa chiếu lên thế gian. Khi làm

you do this you serve and are, at the same time, completely protected. This exercise can be come instantaneous and effective. It generates a protective force and at the same time makes you a living centre of light and love.

như vậy, em phụng sự và đồng thời được bảo vệ hoàn toàn. Bài tập này có thể trở nên tức thời và hữu hiệu. Nó tạo ra một mãnh lực bảo vệ, đồng thời biến em thành một trung tâm sống động của ánh sáng và tình thương.

384. The technique is simple and clear. It provides a centralization in radiant love. The energies of the seven rays are part of the visualization. The streams of love sent forth are *alive* and are effective in serving the world. They are also effective in rebuffing negative energies in the environment or negative energies which might be deliberately directed towards the chela.

384. Kỹ thuật này đơn giản và rõ ràng. Nó tạo nên sự quy tụ vào trung tâm trong tình thương toả rạng. Năng lượng của bảy cung là một phần của sự hình dung. Những luồng tình thương phát ra đều *sống động* và có hiệu quả trong việc phụng sự thế giới. Chúng cũng có hiệu quả trong việc đẩy lùi những năng lượng tiêu cực trong môi trường hoặc những năng lượng tiêu cực có thể được cố ý hướng đến người đệ tử.

385. Such an exercise is not for those who simply wish to protect themselves, but for those who are actively engaged in strenuous service and need protection in order to sustain and intensify their service.

385. Một bài tập như thế không dành cho những người chỉ muốn bảo vệ bản thân, mà dành cho những người đang tích cực dấn thân vào công việc phụng sự gian khổ và cần được bảo vệ để duy trì, tăng cường sự phụng sự của mình.

386. We can see that the protection is based on a dynamic relationship with fundamental energies and not upon any timid or selfish 'walling-off'.

386. Chúng ta có thể thấy rằng sự bảo vệ này dựa trên một mối quan hệ năng động với các năng lượng nền tảng, chứ không dựa trên bất kỳ sự 'dựng tường ngăn cách' rụt rè hay ích kỷ nào.

Be not distressed, my brother, but in calmness and in peace pursue your way. There is no life, at this time, without its difficult lot to bear, and what matter what it is? Love all. Serve all. Preserve your mental integrity and be not influenced by those whose hearts are bitter or whose tongues are cruel. Life is initiation and for this you are prepared. The crises in the life of the soul work out along certain lines as major initiations. I am here giving you a hint. For this too you are, as you know, being prepared. I stand behind you with

Huynh đệ của tôi, đừng phiền muộn, mà hãy bình tĩnh và bình an tiếp tục con đường của em. Vào lúc này, không cuộc đời nào không có phần gian khó phải gánh chịu, và điều ấy là gì thì có quan trọng gì đâu? Hãy yêu thương tất cả. Hãy phụng sự tất cả. Hãy gìn giữ sự toàn vẹn trí tuệ của em và đừng để những người có tâm cay đắng hay lời nói độc ác ảnh hưởng đến mình. Cuộc sống là điểm đạo, và em đã được chuẩn bị cho điều này. Những cơn khủng hoảng trong đời sống linh hồn diễn tiến theo những đường hướng nhất định như những cuộc điểm đạo lớn. Ở đây

understanding and with strength. I give you my blessing, my brother. [157]

Tôi đang cho em một gợi ý. Như em biết, em cũng đang được chuẩn bị cho điều này. Tôi đứng sau em với sự thấu hiểu và sức mạnh. Tôi ban phúc lành cho em, huynh đệ của tôi.

387. The times are obviously intensely distressing. In 1939, war in Europe seemed increasingly inevitable. There was great disturbance in the human psyche—the area of life to which FCD was acutely sensitive.

387. Rõ ràng, thời cuộc gây khổ tâm sâu sắc. Năm 1939, chiến tranh ở châu Âu dường như ngày càng không thể tránh khỏi. Tâm lý con người có sự xáo trộn lớn—lĩnh vực đời sống mà FCD đặc biệt nhạy cảm.

388. DK is offering perspective and consolation. He is speaking to FCD as if he were a soul, detached from the three lower worlds and their condition of acute distress.

388. Chân sư DK đang trao một góc nhìn và sự an ủi. Ngài nói với FCD như thể ông là một linh hồn, tách rời khỏi ba cõi thấp và tình trạng khổ đau dữ dội của chúng.

389. The advice is simple: "Love all. Serve all." Proceed in calmness and peace—*detached,* as a soul.

389. Lời khuyên thật đơn giản: "Hãy yêu thương tất cả. Hãy phụng sự tất cả." Hãy tiến bước trong bình tĩnh và an hoà—*tách rời,* như một linh hồn.

390. FCD has a strong mind. He is to preserve his mental integrity under all circumstances. This should not be difficult for him to do.

390. FCD có một thể trí mạnh mẽ. Ông cần giữ gìn sự toàn vẹn trí tuệ của mình trong mọi hoàn cảnh. Điều này hẳn không khó đối với ông.

391. Then come certain hints: "Life is initiation and for this you are prepared." It would seem that FCD is not only prepared, but is also *in process of preparation* for a "major" initiation. The major initiations begin at the third degree. DK seems, *at the very least*, to be telling FCD that he is in preparation for the third initiation.

391. Rồi đến những gợi ý nhất định: "Cuộc sống là điểm đạo, và em đã được chuẩn bị cho điều này." Dường như FCD không chỉ đã được chuẩn bị, mà còn đang *trong tiến trình chuẩn bị* cho một cuộc điểm đạo "lớn". Các cuộc điểm đạo lớn bắt đầu từ cấp độ thứ ba. Dường như Chân sư DK, *ít nhất*, đang nói với FCD rằng ông đang được chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba.

392. It is important to note that when the Master gives a hint, He often has to alert the chela to the fact that a hint has been given! We are all rather dense, are we not?

392. Cần lưu ý rằng khi Chân sư đưa ra một gợi ý, Ngài thường phải nhắc người đệ tử rằng một gợi ý đã được đưa ra! Tất cả chúng ta đều khá chậm hiểu, phải không?

393. We see DK interpreting the present period of intense crisis in FCD's life as a

393. Chúng ta thấy Chân sư DK diễn giải giai đoạn khủng hoảng dữ dội hiện tại trong

period preparatory to initiation—a *major* initiation (some might say the third and others the fourth).

cuộc đời FCD như một thời kỳ chuẩn bị cho điểm đạo—một cuộc điểm đạo *lớn* (có người có thể nói là lần thứ ba, người khác nói là lần thứ tư).

394. The statement "life is initiation..." is important. We may at times think of initiation as a ceremony, a conferral of energy by a Hierophant. Initiation is far more than this. The ceremony is only a confirmation of a *living* initiatory process successfully undergone. Life itself is the great initiator, and it is in the stress of living that a chela must prove himself initiate.

394. Lời khẳng định "cuộc sống là điểm đạo..." rất quan trọng. Đôi khi chúng ta có thể nghĩ về điểm đạo như một nghi lễ, một sự truyền ban năng lượng của một vị Chủ Lễ Điểm Đạo. Điểm đạo vượt xa điều này. Nghi lễ chỉ là sự xác nhận một tiến trình điểm đạo *sống động* đã được trải qua thành công. Chính cuộc sống là Đấng Điểm đạo vĩ đại, và trong sức ép của đời sống, người đệ tử phải chứng tỏ mình là một điểm đạo đồ.

395. DK is offering FCD a most necessary perspective which will help him surmount the extreme challenges of the times.

395. Chân sư DK đang trao cho FCD một góc nhìn hết sức cần thiết, giúp ông vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thời cuộc.

396. DK gives His chela His understanding, strength and blessing. These three constitute a tremendous support. A Master helps in the ways He can. He will not with frequency offer immediate physical plane assistance; it is for the chela to triumph in his own immediate physical plane circumstances. But the subjective support necessary for achievement is readily offered by the Master.

396. Chân sư DK trao cho đệ tử của Ngài sự thấu hiểu, sức mạnh và phúc lành của Ngài. Ba điều này tạo thành một sự hỗ trợ to lớn. Một Chân sư giúp đỡ bằng những cách Ngài có thể. Ngài sẽ không thường xuyên đưa ra sự trợ giúp tức thời trên cõi hồng trần; người đệ tử phải tự chiến thắng trong những hoàn cảnh hồng trần trực tiếp của mình. Nhưng Chân sư sẵn lòng trao sự hỗ trợ chủ quan cần thiết để thành tựu.

397. We note, at the approximate time of this instruction, the presence of transiting Jupiter on the MC and Sun. Jupiter is the second ray Master.

397. Chúng ta lưu ý rằng vào khoảng thời gian huấn thị này được đưa ra, Sao Mộc quá cảnh ở trên Thiên Đỉnh và Mặt Trời. Sao Mộc là Chân sư cung hai.

NOTE: Under the most trying conditions, this disciple is steadily carrying on and working with K.H. and serving with the Tibetan's group.

GHI CHÚ: *Trong những điều kiện thử thách nhất, người đệ tử này vẫn kiên trì tiếp tục, làm việc với Chân sư KH và phụng sự cùng nhóm của Chân sư Tây Tạng.*

398. FCD, a proven disciple, in a period of intensive testing, functions in three ways: he

398. FCD, một đệ tử đã chứng tỏ năng lực, trong một thời kỳ thử thách mãnh liệt, hoạt

carries on with his outer physical plane responsibilities; he works subjectively within the Ashram of Master KH; he serves with the Tibetan's group.

399. Disciples in the Tibetan's groups stood upon various rungs of the ladder of evolution. Experienced and tested disciples like FCD, JWK-P, AAB, RSU etc., "came through" and were triumphant. Others still had many lessons to learn before a significant triumph could be theirs.

400. It is especially instructive to study the personal instructions to FCD because of his status of "initiate-disciple". His burdens were far greater than most as were his sensitivities. In him we find a true and selfless server of humanity—and even more, one who is in training to become a World Savior. We are placed in a position to learn from his example.

401. We will continue with an analysis of the personal instructions written to him from 1940 onwards, and collected in DINA II.

QUOTES:

Without forgiveness life is governed by... an endless cycle of resentment and retaliation.

Roberto Assagioli

There is no certainty; there is only adventure."

động theo ba cách: ông tiếp tục đảm đương những trách nhiệm bên ngoài trên cõi hồng trần; ông làm việc về mặt chủ quan trong ashram của Chân sư KH; ông phụng sự cùng nhóm của Chân sư Tây Tạng.

399. Các đệ tử trong những nhóm của Chân sư Tây Tạng đứng trên những nấc thang tiến hoá khác nhau. Những đệ tử giàu kinh nghiệm và đã qua thử thách như FCD, JWK-P, AAB, RSU, v.v., "đã vượt qua" và chiến thắng. Những người khác vẫn còn nhiều bài học phải học trước khi có thể đạt được một thắng lợi đáng kể.

400. Việc nghiên cứu những huấn thị riêng dành cho FCD đặc biệt bổ ích vì địa vị "đệ tử-điểm đạo đồ" của ông. Những gánh nặng cũng như những nhạy cảm của ông đều lớn hơn rất nhiều so với phần đông. Ở ông, chúng ta tìm thấy một người phụng sự nhân loại chân chính và vô ngã—hơn nữa, một người đang được huấn luyện để trở thành một Đấng Cứu Thế. Chúng ta có cơ hội học hỏi từ tấm gương của ông.

401. Chúng ta sẽ tiếp tục phân tích những huấn thị riêng viết cho ông từ năm 1940 trở đi, được tập hợp trong DINA II.

TRÍCH DẪN:

Không có sự tha thứ, cuộc sống chịu sự chi phối của... một vòng tuần hoàn bất tận của oán giận và trả đũa.

Roberto Assagioli

Không có gì chắc chắn; chỉ có sự phiêu lưu."

Roberto Assagioli quote

(Jupiter in Sagittarius opposition Pluto.)

“The most important rule is to formulate, clearly and precisely, the goal to be reached, and then to retain it unswervingly in mind throughout all the stages of the execution, which are often long and complex.”

'Psychosynthesis is not a doctrine or a school of psychology... There is no orthodoxy in psychosynthesis and no one, beginning with myself, should be considered its exclusive representative or leader.'

'While psychosynthesis is offered as a synthesis of various therapies and educational approaches, it is well to keep in kind that it possesses its own original and central essence. This is so as not to present a watered down or distorted version, or one overcoloured by the concepts and tendencies of the various contemporary schools. Certain fundamental facts exist...and constitute the sine qua non of psychosynthetic training.'

We regard man as a fundamentally healthy organism in which there may be a temporary malfunctioning. Nature is always trying to reestablish harmony, and within the psyche the principle of synthesis is dominant. ... Both Jung and myself have stressed the need for a person to develop the higher psychic functions, the spiritual dimension.

Roberto Assagioli

(Pluto & Neptune & Chiron in 12th house.)

Trích dẫn của Roberto Assagioli

(Sao Mộc ở Nhân Mã đối vị Sao Diêm Vương.)

“Quy luật quan trọng nhất là xác định rõ ràng và chính xác mục tiêu cần đạt, rồi giữ vững mục tiêu ấy trong trí suốt mọi giai đoạn thực hiện, vốn thường kéo dài và phức tạp.”

'Tâm lý Tổng hợp không phải là một học thuyết hay một trường phái tâm lý học... Không có hệ tư tưởng chính thống nào trong Tâm lý Tổng hợp, và không ai, bắt đầu từ chính tôi, nên được xem là người đại diện hay lãnh đạo duy nhất của nó.'

'Mặc dù Tâm lý Tổng hợp được trình bày như một sự tổng hợp các liệu pháp và phương pháp giáo dục khác nhau, cần ghi nhớ rằng nó có bản chất cốt lõi và độc đáo riêng. Điều này nhằm tránh trình bày một phiên bản bị làm nhạt đi hay méo mó, hoặc bị nhuốm quá nhiều màu sắc từ những khái niệm và khuynh hướng của các trường phái đương thời khác nhau. Có những sự thật nền tảng tồn tại...và tạo thành điều kiện không thể thiếu của việc huấn luyện Tâm lý Tổng hợp.'

Chúng tôi xem con người là một cơ thể về cơ bản khoẻ mạnh, trong đó có thể có sự rối loạn chức năng tạm thời. Tự nhiên luôn cố gắng tái lập sự hài hoà, và trong đời sống tâm lý, nguyên khí tổng hợp giữ vai trò chủ đạo. ... Cả Jung lẫn tôi đều nhấn mạnh nhu cầu phát triển những chức năng tâm lý cao hơn, chiều kích tinh thần, ở mỗi người.

Roberto Assagioli

(Sao Diêm Vương & Sao Hải Vương & Chiron ở nhà 12.)

"From a still wider and more comprehensive point of view, universal life itself appears to us as a struggle between multiplicity and unity - a labor and an aspiration towards union. We seem to sense that - whether we conceive it as a divine Being or as a cosmic energy - the Spirit working upon and within all creation is shaping it into order, harmony, and beauty, uniting all beings (some willing but the majority as yet blind and rebellious) with each other through links of love, achieving - slowly and silently, but powerfully and irresistibly - the Supreme Synthesis."

"Từ một quan điểm còn rộng lớn và toàn diện hơn, chính sự sống vũ trụ hiện ra với chúng ta như một cuộc đấu tranh giữa tính đa tạp và sự hợp nhất—một công cuộc lao nhọc và một khát vọng hướng đến hợp nhất. Dường như chúng ta cảm nhận rằng—dù quan niệm đó là một Đấng thiêng liêng hay một năng lượng vũ trụ—Tinh thần tác động lên và bên trong toàn thể tạo vật đang định hình tạo vật thành trật tự, hài hoà và vẻ đẹp, hợp nhất mọi sinh linh (một số tự nguyện, nhưng phần đông vẫn còn mù quáng và nổi loạn) với nhau qua những mối dây tình thương, đạt đến—chậm rãi và thầm lặng, nhưng mạnh mẽ và không thể cưỡng lại—Sự Tổng Hợp Tối Cao."

- Roberto Assagioli, Psychosynthesis, 1976, p. 31.

- Roberto Assagioli, Tâm lý Tổng hợp, 1976, tr. 31.

"Only the development of his inner powers can offset the dangers inherent in man's losing control of the tremendous natural forces at his disposal and becoming the victim of his own achievements."

"Chỉ việc phát triển những quyền năng bên trong mới có thể hoá giải các nguy hiểm vốn có khi con người mất kiểm soát những mãnh lực tự nhiên to lớn mà mình có thể sử dụng và trở thành nạn nhân của chính những thành tựu của mình."

- Roberto Assagioli, The Act of Will, 2002, p. 6

- Roberto Assagioli, Hành Động của Ý Chí, 2002, tr. 6

The will [is] an essential function of the self and [is] the necessary source or origin of all choices, decisions, engagements. Therefore, psychosynthesis includes a careful analysis of the various phases of the will, such as deliberation, motivation, decision, affirmation, persistence, execution, and make much use of various techniques for arousing, developing, strengthening and rightly directing the will.

Ý chí [là] một chức năng thiết yếu của bản ngã và [là] nguồn hay cội gốc cần thiết của mọi lựa chọn, quyết định, cam kết. Vì vậy, Tâm lý Tổng hợp bao gồm việc phân tích kỹ lưỡng những giai đoạn khác nhau của ý chí, như cân nhắc, tạo động lực, quyết định, khẳng định, kiên trì, thực hiện, và sử dụng nhiều kỹ thuật khác nhau để khơi dậy, phát triển, củng cố và định hướng đúng đắn cho ý chí.

(Pluto T-square Sun & Moon.)

(Sao Diêm Vương tạo cấu hình chữ T vuông với Mặt Trời & Mặt Trăng.)

BIOGRAPHY:

Roberto Assagioli (February 27, 1888-August 23, 1974) was an influential Italian psychiatrist, born in Venice. He was the founder of the transpersonal psychology movement known as Psychosynthesis.

Biography

Assagioli was a student of Sigmund Freud and introduced Freud's teachings to the medical fraternity in Venice in 1910. He is one of three Italians credited with being pioneers of the psychoanalytic movement.

At the same time, around 1910, Assagioli laid the groundwork for Psychosynthesis. He saw that there was a need for something beyond analysis. This was the need for a person to become whole - to be united in synthesis.

Assagioli maintained that just as there was a lower unconscious, there was also a superconscious. He describes this as a realm of the psyche which contains our deepest potential, the source of the unfolding pattern of our unique human path of development. Assagioli formulated his discoveries into an approach he called psychosynthesis. This term of course distinguishes it from psychoanalysis, but Assagioli did not mean thereby to replace psychoanalysis, but rather to complement and include it.

TIỂU SỬ:

Roberto Assagioli (27 tháng 2 năm 1888–23 tháng 8 năm 1974) là một bác sĩ tâm thần người Ý có ảnh hưởng, sinh tại Venice. Ông là người sáng lập phong trào tâm lý học siêu cá nhân mang tên Tâm lý Tổng hợp.

Tiểu sử

Assagioli là học trò của Sigmund Freud và đã giới thiệu những học thuyết của Freud đến giới y khoa tại Venice vào năm 1910. Ông là một trong ba người Ý được ghi nhận là những người tiên phong của phong trào phân tâm học.

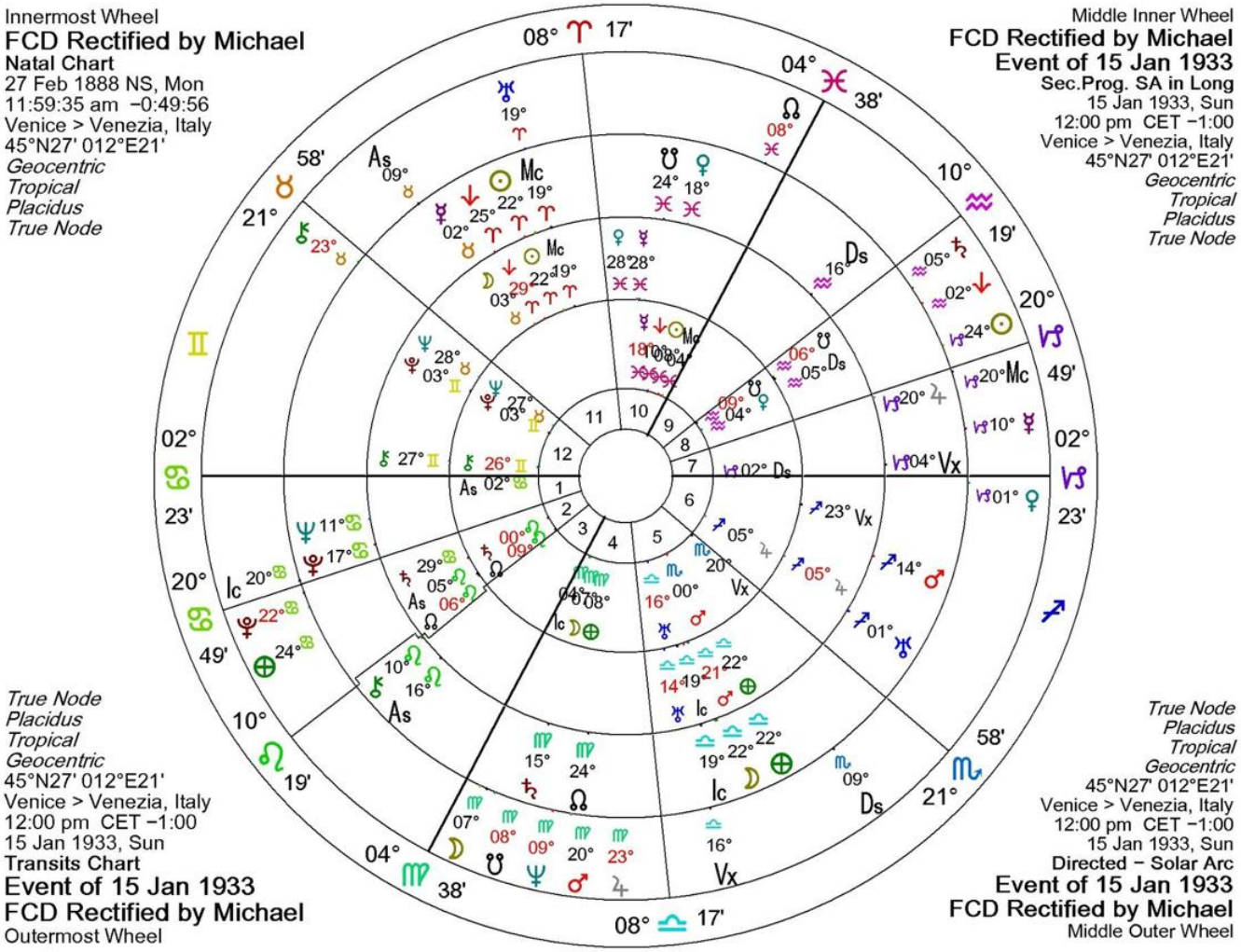
Cũng vào thời điểm ấy, khoảng năm 1910, Assagioli đã đặt nền móng cho Tâm lý Tổng hợp. Ông nhận thấy cần có điều gì đó vượt ra ngoài sự phân tích. Đó là nhu cầu để một người trở nên toàn vẹn—được hợp nhất trong sự tổng hợp.

Assagioli cho rằng cũng như có vô thức hạ đẳng, cũng có siêu thức. Ông mô tả siêu thức là một lĩnh vực của tâm lý chứa đựng tiềm năng sâu xa nhất của chúng ta, là nguồn cội của mô hình đang khai mở trên con đường phát triển riêng biệt của mỗi người. Assagioli hệ thống hóa những khám phá của mình thành một phương pháp mà ông gọi là tâm lý tổng hợp. Dĩ nhiên, thuật ngữ này phân biệt phương pháp ấy với phân tâm học, nhưng qua đó Assagioli không có ý thay thế phân tâm học, mà muốn bổ sung và bao hàm nó.

Psychosynthesis then is not simply a model of pathology and treatment, but a developmental approach which can help guide a person to understand the meaning of their human life within the broad context of synthesis - the drive towards the harmonisation of all relationships, whether intrapersonal, or interpersonal, between individuals and groups.

Như vậy, Tâm lý Tổng hợp không chỉ là một mô hình về bệnh lý và điều trị, mà còn là một phương pháp phát triển có thể giúp định hướng cho một người thấu hiểu ý nghĩa đời sống làm người của mình trong bối cảnh rộng lớn của sự tổng hợp—động lực hướng tới sự hài hòa của mọi mối quan hệ, dù là bên trong mỗi người hay giữa người với người, giữa các cá nhân và các nhóm.

Part II—Phần II



1. The chart which we have been using for FCD places the third degree of Cancer on the Ascendant and the fifth degree on the MC. This chart has been chosen rather than the 12:03 pm chart (estimated as being a bit too late) and the 11:59:24 am chart calculated by Astrodatabank using a slightly different

1. Lá số mà chúng ta đang dùng cho FCD đặt độ thứ ba của Cự Giải tại Điểm mọc và độ thứ năm tại Thiên Đỉnh. Lá số này được chọn thay cho lá số 12:03 trưa (ước tính là hơi muộn) và lá số 11:59:24 sáng do Astrodatabank tính toán bằng một giá trị TLT (Giờ Địa Phương Thực) hơi khác, khiến

TLT (True Local Time) and yielding and Ascendant and Midheaven advanced by about ten seconds of arc. Probably, there is no definitive exactitude in these calculations; one comes a close as one can, given the significant events of which one is aware.

Điểm mọc và Thiên Đỉnh tiến thêm khoảng mười giây cung. Có lẽ những phép tính này không thể đạt độ chính xác tuyệt đối; người ta chỉ có thể tiến gần đến mức có thể, dựa trên những sự kiện quan trọng mà mình biết.

2. No mention has been made of the fixed stars and there are few relations which merit a little discussion.

2. Chúng ta chưa đề cập đến các định tinh, và có một vài mối liên hệ đáng được bàn luận đôi chút.

3. We note that the Sun is closely parallel the educational star Rigel. From one perspective, Rigel is interpreted as "the foot of the Pharaoh" which symbolized the bringing of knowledge, civilization and protection. This certainly suits the educative role played by FCD in so many fields, but especially psychology.

3. Chúng ta lưu ý rằng Mặt Trời gần như song song với định tinh giáo dục Rigel. Theo một góc nhìn, Rigel được diễn giải là "bàn chân của Pharaoh", tượng trưng cho việc mang đến tri thức, nền văn minh và sự bảo hộ. Điều này chắc chắn phù hợp với vai trò giáo dục của FCD trong rất nhiều lĩnh vực, đặc biệt là tâm lý học.

4. Mars is parallel to Zuben Elschemali, which is a star of social reform. This position may also have something to do with the hostility (Mars) of social reformers (Fascists) to FCD's thought.

4. Sao Hỏa song song với Zuben Elschemali, một định tinh của sự cải cách xã hội. Vị trí này cũng có thể liên quan phần nào đến sự thù địch (Sao Hỏa) của những người cải cách xã hội (những người Phát xít) đối với tư tưởng của FCD.

5. Chiron (the master, guide and healer) in late Gemini is conjuncted to both Betelgeuse and Polaris, in the twelfth house. These aspects demonstrate FCD's success as a mentor and guide in the fields of psychology and spirituality. They may also indicate His close relations to both Master DK and KH, both of Whom may be conceived as closely related to the sign Gemini.

5. Chiron (chân sư, người hướng dẫn và người chữa lành) ở cuối Song Tử đồng vị với cả Betelgeuse lẫn Polaris, trong nhà mười hai. Những góc hợp này cho thấy thành công của FCD trong vai trò người cố vấn và hướng dẫn trong các lĩnh vực tâm lý học và tinh thần. Chúng cũng có thể chỉ ra mối quan hệ gần gũi của ông với cả Chân sư DK lẫn Chân sư KH, cả hai Ngài đều có thể được xem là có liên hệ mật thiết với dấu hiệu Song Tử.

6. We find the MC conjunct one of the most powerful star, Alpha Cygnus, Deneb Adige, which is said to be of the nature of Venus and Mercury. The constellation of the Swan is closely associated with freedom of the

6. Chúng ta thấy Thiên Đỉnh đồng vị với một trong những định tinh mạnh mẽ nhất, Alpha Cygnus, Deneb Adige, được cho là mang bản chất của Sao Kim và Sao Thủy. Chòm sao Thiên Nga có liên hệ mật thiết với

spirit, with spirit divorced from matter. On the MC it confers great authority and suggests one who helps to bring such freedom to others.

sự tự do của tinh thần, với tinh thần tách khỏi vật chất. Tại Thiên Đỉnh, nó ban uy quyền lớn lao và gợi lên hình ảnh một người giúp mang lại sự tự do ấy cho người khác.

7. At the Vertex, and very closely parallel that Vertex, we find Mirzam, called the "Announcer". It represents one who makes a statement or brings a message. It is often association with one who brings new ideas to the world. The Vertex is a 'Point of Fate'. The presence of Mirzam in such close aspect to the Vertex suggests the fate or karma of bringing new knowledge or a different perspective, whether or not such knowledge and perspective are welcome. As we will see by reading through the following DINA II instructions, FCD was offered an "assignment" by Masters KH and DK which may relate to the position of this star (which is also tightly parallel his South Node—the past and its karma). In addition, the bringing to the world of Psychosynthesis surely qualifies as under the influence of Mirzam. There is also a close contraparallel between Neptune and Mirzam, relating the realm of the psyche (Neptune) to the "announcement" (Mirzam).

7. Tại điểm Vertex, và gần như song song chính xác với điểm ấy, chúng ta thấy Mirzam, được gọi là "Đấng Loan Báo". Nó tượng trưng cho một người đưa ra lời tuyên bố hoặc mang đến một thông điệp. Nó thường gắn với một người mang những ý tưởng mới đến cho thế giới. Vertex là một "Điểm Định Mệnh". Sự hiện diện của Mirzam trong góc hợp gần như chính xác với Vertex gợi ý về định mệnh hay nghiệp quả mang đến tri thức mới hoặc một góc nhìn khác, bất kể tri thức và góc nhìn ấy có được đón nhận hay không. Như chúng ta sẽ thấy khi đọc các huấn thị DINA II tiếp theo, các Chân sư KH và DK đã đề nghị FCD đảm nhận một "nhiệm vụ" có thể liên quan đến vị trí của định tinh này (vốn cũng song song rất sát với Nút Nam của ông—quá khứ và nghiệp quả của nó). Ngoài ra, việc mang Tâm lý Tổng hợp đến với thế giới chắc chắn cũng thuộc ảnh hưởng của Mirzam. Sao Hải Vương và Mirzam còn có một góc nghịch song song gần như chính xác, liên kết lĩnh vực tâm lý (Sao Hải Vương) với sự "loan báo" (Mirzam).

8. Neptune, a crucially important plane in FCD's chart (as the special rule of his Pisces Sun and the esoteric and hierarchical ruler of his Cancer Ascendant) is also quite closely parallel to the star Diadem, which indicates the making of a sacrifice. FCD's life was highly sacrificial, both *inwardly* and outwardly. The star is associated with *quiet* sacrifice for others and, often, for the "larger picture" (according to B. Brady).

8. Sao Hải Vương, một hành tinh có tầm quan trọng then chốt trong lá số của FCD (với tư cách chủ tinh đặc biệt của Mặt Trời Song Ngư của ông, đồng thời là chủ tinh nội môn và huyền giai của Điểm mọc Cự Giải), cũng song song khá sát với định tinh Diadem, vốn biểu thị việc thực hiện một sự hi sinh. Cuộc đời FCD mang tính hi sinh cao độ, cả *bên trong* lẫn bên ngoài. Định tinh này gắn với sự hi sinh *thầm lặng* vì người khác và thường là vì "bức tranh lớn hơn" (theo B. Brady).

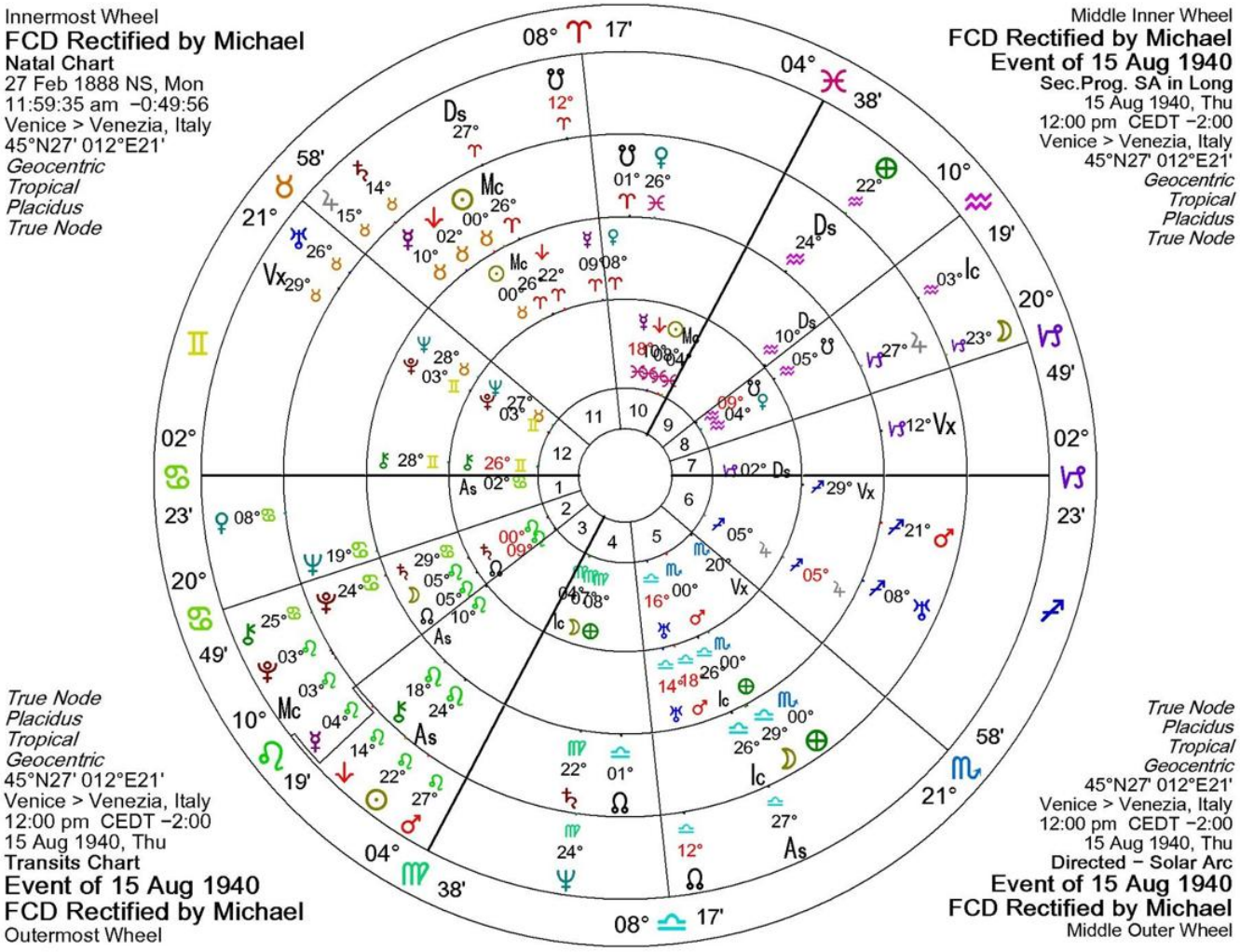
9. DK has told us that some of the major fixed stars should be considered in the charts of disciples and, I would think, *especially* in the charts of initiates, when the *solar factor* is more likely to play a significant role.

Note: There is much debate concerning whether one should use one of the several possible sidereally based charts for interpreting the lives of disciples and initiates (and even of ordinary, non-aspiring people). I have taken a conservative position on this question because the first *solar initiation* is the third. When the solar realm is entered, the realm of stars (which are of course *suns*) is contacted. Some sidereal factor may begin to enter at this point. It is my impression, however, that only initiates of the sixth degree, who are truly Planetary Lives (and thus structurally prominent in the life of the Planetary Logos) should be considered as *most* conditioned by sidereal astrology (just as the Planetary Logos is strongly conditioned by sidereal astrology). This is not to say however, that the Planetary Logos is *not* conditioned by tropical astrology for various esoteric reasons.

9. Chân sư DK đã cho chúng ta biết rằng nên xem xét một số định tinh chính trong lá số của các đệ tử và, theo tôi nghĩ, *đặc biệt* trong lá số của các điểm đạo đồ, khi *yếu tố thái dương* có nhiều khả năng đóng vai trò quan trọng hơn.

Lưu ý: Có nhiều tranh luận về việc liệu có nên dùng một trong số những lá số có thể lập theo hệ hoàng đạo định tinh để diễn giải cuộc đời của các đệ tử và điểm đạo đồ (và cả những người bình thường không có khát vọng tinh thần) hay không. Tôi giữ quan điểm thận trọng về vấn đề này, vì lần *điểm đạo thái dương* đầu tiên chính là lần điểm đạo thứ ba. Khi bước vào lĩnh vực thái dương, người ta tiếp xúc với lĩnh vực các ngôi sao (dĩ nhiên vốn là những *mặt trời*). Một yếu tố định tinh nào đó có thể bắt đầu tham gia vào thời điểm này. Tuy nhiên, tôi có cảm tưởng rằng chỉ những điểm đạo đồ bậc sáu, vốn thực sự là Các Sự Sống Hành tinh (và do đó giữ vị trí nổi bật về mặt cấu trúc trong sự sống của Hành Tinh Thượng đế), mới nên được xem là chịu ảnh hưởng *nhiều nhất* của chiêm tinh học định tinh (cũng như Hành Tinh Thượng đế chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chiêm tinh học định tinh). Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là Hành Tinh Thượng đế *không* chịu ảnh hưởng của chiêm tinh học nhiệt đới vì nhiều lý do huyền bí khác nhau.

August 1940- Tháng Tám 1940-



MY BROTHER:

The past few months have been extremely difficult for you, have they not. Twice I have myself felt the necessity to envelop you with shielding care and stand as a wall between you and circumstance. Are you conscious of these two contacts? They came at moments of extreme fatigue and tension. The future also holds for you much anxiety and of this I warn you, for to be prepared is—in the case of sensitive, imaginative disciples—a great deal of help. It is conditions more than circumstances which will cause the anxiety. Can you understand the distinction? Racial, national, and personal conditions meet in your life and create a perfect whirlpool of

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI: [459]

Mấy tháng qua đã vô cùng khó khăn đối với em, phải không. Hai lần, chính Tôi đã cảm thấy cần phải bao bọc em trong sự chăm nom che chở và đứng như một bức tường giữa em với hoàn cảnh. Em có nhận biết hai lần tiếp xúc này không? Chúng đến vào những lúc em cực kỳ mệt mỏi và căng thẳng. Tương lai cũng dành cho em nhiều lo âu, và Tôi báo trước điều này, vì đối với những đệ tử nhạy cảm, giàu sự tưởng tượng, việc có sự chuẩn bị giúp ích rất nhiều. Chính các điều kiện hơn là hoàn cảnh sẽ gây ra nỗi lo âu ấy. Em có thấu hiểu sự khác biệt này không? Những điều kiện về dân tộc, quốc gia và cá nhân hội tụ trong cuộc đời em, tạo thành

difficulty and a mixture of glamour and reality. Disciples work hard (as you have ever done) to render their relation to humanity inclusive and they struggle to bring about those conditions which will produce this desirable expanded consciousness. But they oft forget that this expansion of consciousness will not make them susceptible only to superhuman influences and inclusive of soul conditions, but must necessarily include also all intermediate stages of awareness as well as the power to include the reactions, mental and emotional conditions and the pain and suffering of bewildered and sorely tried humanity. It includes also its joys and aspirations.

một xoáy nước đầy khó khăn và một hỗn hợp giữa ảo cảm với thực tại. Các đệ tử nỗ lực làm việc (như em vẫn luôn làm) để mối quan hệ của họ với nhân loại mang tính bao gồm, và họ phấn đấu tạo ra những điều kiện dẫn đến tâm thức mở rộng đáng mong muốn ấy. Nhưng họ thường quên rằng sự mở rộng tâm thức này không chỉ khiến họ nhạy cảm với những ảnh hưởng siêu nhân loại và bao gồm những trạng thái linh hồn, mà tất yếu còn phải bao gồm mọi giai đoạn nhận biết trung gian, cũng như khả năng bao gồm những phản ứng, những trạng thái trí tuệ và cảm xúc, cùng nỗi đau đớn và khổ sở của nhân loại đang hoang mang và chịu thử thách nặng nề. Nó cũng bao gồm những niềm vui và khát vọng của nhân loại.

10. DK opens this letter with a note of understanding. He sees and knows the difficulty in FCD's present life conditions and offers His chela the same second ray "shielding care" which FCD has offered to so many.

10. Chân sư DK mở đầu bức thư này bằng một âm điệu thấu hiểu. Ngài thấy và biết những khó khăn trong các trạng thái đời sống hiện tại của FCD, và dành cho đệ tử của Ngài cùng một sự "chăm sóc che chở" thuộc cung hai mà FCD đã dành cho biết bao người.

11. When we check the horoscope we find that the progressing Moon in early Leo is transited by destructive Pluto (so important a planet in FCD's chart because of its pivotal position in the twelfth house conjuncting Neptune and its esoteric and hierarchical rulership of prominent Pisces). Pluto, we may realize, represents deadly forces within the environment and within the psyche. By the time this letter had been written, Mussolini had instituted his (however unpopular) anti-Semitic policies in Italy, and the life of any Jew (especially a prominent freethinker such as FCD) was bound to be harrowing. (There is however an interesting rumor that Mussolini had FCD imprisoned for his own protection! It is impossible to confirm the truth of this rumor, but the heavily tenanted Gemini in Mussolini's chart

11. Khi xem xét lá số chiêm tinh, chúng ta thấy Mặt Trăng tiến trình ở đầu Sư Tử chịu sự quá cảnh của Sao Diêm Vương mang tính hủy diệt (một hành tinh rất quan trọng trong lá số của FCD do vị trí then chốt của nó ở nhà mười hai, đồng vị với Sao Hải Vương, và vai trò chủ tinh nội môn cũng như huyền giai của Song Ngư nổi bật). Chúng ta có thể nhận ra rằng Sao Diêm Vương tượng trưng cho những mãnh lực chết chóc trong môi trường và trong tâm lý. Vào thời điểm bức thư này được viết, Mussolini đã thiết lập các chính sách bài Do Thái của mình tại Ý (dù chúng không được lòng dân), và cuộc sống của bất kỳ người Do Thái nào (đặc biệt là một nhà tư tưởng tự do nổi bật như FCD) hẳn đều đầy kinh hãi. (Tuy nhiên, có một tin đồn thú vị rằng Mussolini đã cho giam FCD để bảo vệ chính ông! Không thể xác nhận

(including the Moon) may have contributed to more than modest share of contradictions in his thoughts and actions.

tính xác thực của tin đồn này, nhưng việc nhiều hành tinh tụ tập trong Song Tử trên lá số của Mussolini (bao gồm cả Mặt Trăng) có thể đã góp phần tạo nên rất nhiều mâu thuẫn trong suy nghĩ và hành động của ông ta.

12. FCD's horoscope makes it clear that he faces strong enemies, because his progressing Sun has reached the first degree of Taurus and is, therefore, opposing his natal Mars (planet of aggression and general opposition) in Scorpio (sign of death and war). To accentuate this opposition further, we note that in April, 1940 there had been a lunar eclipse conjuncting the progressed Sun (not quite into Taurus) and natal Mars in the first degree of Scorpio. With accents on Pluto and Mars, aggression, violence and even death would be possibilities.

12. Lá số chiêm tinh của FCD cho thấy rõ ông đang đối mặt với những kẻ thù mạnh, vì Mặt Trời tiến trình của ông đã đến độ thứ nhất của Kim Ngưu và do đó đang đối vị với Sao Hỏa bản mệnh của ông (hành tinh của sự công kích và đối kháng nói chung) trong Hổ Cáp (dấu hiệu của cái chết và chiến tranh). Làm nổi bật thêm góc đối vị này, chúng ta lưu ý rằng vào tháng Tư năm 1940 đã có một nguyệt thực đồng vị với Mặt Trời tiến trình (chưa hoàn toàn vào Kim Ngưu) và Sao Hỏa bản mệnh ở độ thứ nhất của Hổ Cáp. Với sự nhấn mạnh vào Sao Diêm Vương và Sao Hỏa, công kích, bạo lực và thậm chí cái chết đều có thể xảy ra.

13. To add to the emotional implications of the period, we note that the solar arc directed Moon is within a degree of conjunction of Mars and is, thus, aligned in opposition with the progressing Sun. The reactive lunar nature is involved, as one would expect at so dangerous a moment.

13. Bổ sung vào những hàm ý cảm xúc của thời kỳ này, chúng ta lưu ý rằng Mặt Trăng nhật cung tiến trình nằm trong phạm vi một độ so với vị trí đồng vị với Sao Hỏa, và do đó chỉnh hợp trong thế đối vị với Mặt Trời tiến trình. Bản chất thái âm dễ phản ứng cũng tham gia, như người ta có thể dự liệu vào một thời điểm nguy hiểm đến thế.

14. A lunar eclipse shortly after the letter was written, brings FCD's progressing MC (still in Aries) into the situation. His security (MC) was challenged, no doubt.

14. Một nguyệt thực xảy ra không lâu sau khi bức thư được viết đã đưa Thiên Đỉnh tiến trình của FCD (vẫn còn trong Bạch Dương) vào tình thế này. Chắc chắn sự an toàn của ông (Thiên Đỉnh) đã bị thách thức.

15. We must also add the position of transiting Pluto conjuncting his progressing Moon in Leo just a few months before this instruction was written and also hovering around the position of his natal Saturn. We

15. Chúng ta cũng phải tính đến vị trí của Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị với Mặt Trăng tiến trình của ông trong Sư Tử chỉ vài tháng trước khi huấn thị này được viết, đồng thời cũng quanh quẩn gần vị trí Sao Thổ bản mệnh của ông. Tất cả chúng ta đều biết

all know the destructive difficulty of Pluto/Saturn contacts.

16. We have learned that some time in 1940 FCD was imprisoned for a certain period (perhaps for as little as a month). During this time he is reported to have had great concern over the fate of his patients, and, it may be inferred, of his family.

17. We note that the Tibetan has stood "as a wall between you and circumstance". The very difficult situation in Italy could be considered "circumstance"—that which *encircles* the individual.

18. The moments of the Master's intervention were "moments of extreme fatigue and tension". DK asks FCD if he had been aware of those moments. The question posed is, in a way, part of FCD's training in chelaship. To be thus aware would enhance his understanding of certain modes of relationship between the Master and the disciple.

19. DK warns of continued anxiety in the future. We note that transiting Uranus has entered the karmic twelfth house and that, within less than a year, transiting Saturn (a karmic planet of testing) enters that house as well. There are also eclipses involving the MC/IC.

20. When we look at the natal conjunction of Neptune and Pluto, we may think of it in terms of FCD's undoubted skill as a psychotherapist. He had great ability to fathom and address therapeutically the hidden contents of the unconscious psyche. This same conjunction could relate as well to *his* fears and anxieties. Transiting Uranus

những khó khăn mang tính hủy diệt của các tiếp xúc Sao Diêm Vương/Sao Thổ.

16. Chúng ta được biết rằng vào một thời điểm nào đó trong năm 1940, FCD đã bị giam trong một khoảng thời gian nhất định (có lẽ chỉ chừng một tháng). Theo lời kể, trong thời gian này ông hết sức lo lắng về số phận các bệnh nhân của mình, và có thể suy ra rằng ông cũng lo cho gia đình.

17. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư Tây Tạng đã đứng "như một bức tường giữa em và hoàn cảnh". Tình hình vô cùng khó khăn ở Ý có thể được xem là "hoàn cảnh"—những gì *bao quanh* cá nhân.

18. Những lúc Chân sư can thiệp là "những lúc em hết sức mệt mỏi và căng thẳng". Chân sư DK hỏi FCD liệu ông có nhận biết những lúc ấy hay không. Theo một nghĩa nào đó, câu hỏi này là một phần trong việc huấn luyện FCD ở địa vị đệ tử. Nhận biết được như thế sẽ nâng cao sự thấu hiểu của ông về một số phương thức quan hệ giữa Chân sư và đệ tử.

19. Chân sư DK cảnh báo về sự lo âu tiếp diễn trong tương lai. Chúng ta lưu ý rằng Sao Thiên Vương quá cảnh đã đi vào nhà mười hai mang tính nghiệp quả, và trong chưa đầy một năm, Sao Thổ quá cảnh (một hành tinh nghiệp quả của sự thử thách) cũng sẽ đi vào nhà ấy. Còn có những lần nhật nguyệt thực liên quan đến Thiên Đỉnh/Thiên Đế.

20. Khi nhìn vào góc đồng vị bản mệnh của Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương, chúng ta có thể nghĩ đến nó theo phương diện tài năng không thể nghi ngờ của FCD trong vai trò nhà trị liệu tâm lý. Ông có khả năng lớn lao trong việc thấu suốt và xử lý bằng liệu pháp những nội dung ẩn giấu trong phần tâm lý vô thức. Chính góc đồng vị này cũng

and Saturn would pass conjunct to this conjunction in the future period of which DK speaks. Pluto, also, would continue its transit between natal Saturn and the North Node, focussing especially at the midpoint between the two.

có thể liên quan đến những nỗi sợ hãi và lo âu *của ông*. Sao Thiên Vương và Sao Thổ quá cảnh sẽ đi qua và đồng vị với góc đồng vị này trong thời kỳ tương lai mà Chân sư DK nói đến. Sao Diêm Vương cũng sẽ tiếp tục quá cảnh giữa Sao Thổ bản mệnh và Nút Bắc, đặc biệt tập trung tại trung điểm giữa hai vị trí ấy.

21. As a fourth ray personality with a prominent Neptune and water-sign planets, or indicators, FCD is "imaginative". DK's warning will help him, because FCD knows how to use the imagination to *prepare* for impending difficulty. In the psychosynthetic method, the imagination is always employed as an instrument of purpose.

21. Là một phàm ngã cung bốn với Sao Hải Vương cùng các hành tinh hoặc chỉ báo thuộc dấu hiệu hành thủy nổi bật, FCD "giàu sự tưởng tượng". Lời cảnh báo của Chân sư DK sẽ giúp ích cho ông, vì FCD biết cách dùng sự tưởng tượng để *chuẩn bị* cho những khó khăn sắp đến. Trong phương pháp tâm lý tổng hợp, sự tưởng tượng luôn được dùng như một công cụ phục vụ mục đích.

22. DK makes a fine distinction between "conditions" and "circumstance". We have heard the Master say He has protected his chela against "circumstance", but "conditions" must be handled by the disciple. It is likely that the term "conditions" refers far more to the subtler energies and forces of the psyche than to the actual circumstantial, physical-plane events. Of course, certain circumstances stimulate certain conditions. We might think of "conditions" as the 'force patterns of the moment'.

22. Chân sư DK đưa ra một sự phân biệt tinh tế giữa "các trạng thái" và "hoàn cảnh". Chúng ta đã nghe Chân sư nói rằng Ngài đã bảo vệ đệ tử của mình trước "hoàn cảnh", nhưng "các trạng thái" phải do người đệ tử xử lý. Có khả năng thuật ngữ "các trạng thái" ám chỉ những năng lượng và mãnh lực tinh tế hơn của tâm lý nhiều hơn là những sự kiện hoàn cảnh thực tế trên cõi hồng trần. Dĩ nhiên, một số hoàn cảnh kích thích những trạng thái nhất định. Chúng ta có thể nghĩ về "các trạng thái" như "những mô hình mãnh lực của thời điểm ấy".

23. DK tells FCD that "racial, national, and personal conditions meet in your life and create a perfect whirlpool of difficulty and a mixture of glamour and reality." The subtle force patterns generated within all these entities (including the personal entity, FCD's personality) meet and create a combination of forces which is difficult to handle. As he faces the vortex, FCD's responses are partially prone to glamor and partially

23. Chân sư DK nói với FCD rằng "các trạng thái của nhân loại, quốc gia và cá nhân hội tụ trong đời em, tạo thành một xoáy nước đầy khó khăn cùng sự pha trộn giữa ảo cảm và thực tại." Những mô hình mãnh lực tinh tế phát sinh bên trong tất cả các thực thể này (bao gồm cả thực thể cá nhân, tức phàm ngã của FCD) hội tụ và tạo thành một tổ hợp mãnh lực khó xử lý. Khi đối mặt với xoáy lực ấy, các đáp ứng của FCD phần nào dễ rơi vào

realistic. It is a challenging and most confusing time.

ảo cảm, phần nào thực tế. Đây là một thời kỳ đầy thử thách và hết sức rối ren.

24. DK speaks of the unexpected results of an expanding consciousness. An expanding, sensitized consciousness does not open only to the world of the superconscious and the soul; the disciple becomes increasingly receptive to all the other layers of consciousness as well, and this can be distressing.

24. Chân sư DK nói về những kết quả bất ngờ của một tâm thức đang mở rộng. Một tâm thức đang mở rộng và trở nên nhạy cảm không chỉ mở ra với thế giới siêu thức và linh hồn; người đệ tử còn ngày càng dễ tiếp nhận mọi tầng tâm thức khác, và điều này có thể gây khổ sở.

25. FCD is an extremely sensitive, inclusive individual (as one would expect with his prominent Piscean, Cancerian and Neptunian energies). He is now suffering because of this sensitivity and inclusivity.

25. FCD là một người vô cùng nhạy cảm và có tính bao gồm (như người ta có thể dự liệu với những năng lượng Song Ngư, Cự Giải và Sao Hải Vương nổi bật của ông). Giờ đây ông đang chịu đau khổ vì sự nhạy cảm và tính bao gồm ấy.

The glamour of an extreme sensitivity is your major handicap, my brother, and definitely limits your usefulness. The solar plexus is wide open to all impressions. But you, as a soul, are quite indifferent and—as a soul—you suffer not at all. Of this I believe you are conscious. Spring free, therefore, [460] upon the physical plane from all psychic impressions, via the solar plexus, and seek instead to register only those impressions and contacts which concern your service and deal with man's next definite step forward. Watch this process with care in your life. Your extreme psychic sensitivity and impressionability (of a very high order, I must admit, but nevertheless of a personality nature) must be overcome by a paralleling extreme spiritual sensitivity. This again I think you realise, and you know also that this spiritual tendency is accompanied in you by a corresponding powerful, physical and mental inertia. The potency of your astral activity depletes the other two points of the personality triangle. Your spiritual knowledge is so real that you

Huynh đệ của tôi, ảo cảm về sự nhạy cảm cực độ là trở ngại chính của em và rõ rệt giới hạn khả năng hữu ích của em. Tùng thái dương mở rộng đón nhận mọi ấn tượng. Nhưng em, với tư cách là linh hồn, hoàn toàn điềm nhiên và—với tư cách là linh hồn—em không hề đau khổ. Tôi tin rằng em nhận biết điều này. Vì vậy, hãy bật thoát, [460] trên cõi hồng trần, khỏi mọi ấn tượng thông linh đi qua tùng thái dương, và thay vào đó hãy tìm cách chỉ ghi nhận những ấn tượng và tiếp xúc liên quan đến việc phụng sự của em và đề cập đến bước tiến rõ rệt kế tiếp của con người. Hãy thận trọng quan sát tiến trình này trong cuộc sống của em. Sự nhạy cảm thông linh cực độ và tính dễ tiếp nhận ấn tượng của em (Tôi phải thừa nhận là ở một cấp độ rất cao, nhưng dù sao vẫn mang bản chất phàm ngã) *phải* được khắc phục bằng một sự nhạy cảm tinh thần cực độ tương ứng. Tôi nghĩ em cũng nhận ra điều này, và em cũng biết rằng khuynh hướng tinh thần ấy nơi em đi kèm với một tính trì trệ mạnh mẽ tương ứng về thể chất và trí tuệ. Sức mạnh của hoạt động

will apprehend my meaning without further extended elucidation.

cảm dục nơi em làm suy kiệt hai đỉnh còn lại của tam giác phàm ngã. Tri thức tinh thần của em chân thực đến mức em sẽ nắm được điều Tôi muốn nói mà không cần giải thích dài dòng thêm.

26. The first paragraph in this communication has been a prelude to DK's focus on, perhaps, FCD's major glamour —"the glamor of an extreme sensitivity". Glamors must be negated as they limit a disciple's usefulness in service.

26. Đoạn đầu tiên trong thông điệp này là phần dẫn nhập để Chân sư DK tập trung vào điều có lẽ là ảo cảm chính của FCD—"ảo cảm về sự nhạy cảm quá mức". Cần loại bỏ các ảo cảm vì chúng hạn chế tính hữu ích của một đệ tử trong việc phụng sự.

27. Why would DK call "extreme sensitivity" a glamour? Perhaps, because, emanating as it does from a highly activated solar plexus, it gives a distorted view of life. Glamour always distorts perception.

27. Vì sao Chân sư DK gọi "sự nhạy cảm quá mức" là một ảo cảm? Có lẽ vì nó phát sinh từ một tùng thái dương hoạt động mạnh, nên mang lại một cái nhìn méo lệch về cuộc sống. Ảo cảm luôn làm méo lệch nhận thức.

28. FCD's solar plexus is "wide open to all impressions". The discriminative factor is insufficiently present, and he is easily overwhelmed. This "condition" (of his subtle energy system) negates the perspective of the soul (the perspective of which Master DK seeks to remind him).

28. Tùng thái dương của FCD "rộng mở trước mọi ấn tượng". Yếu tố phân biện chưa hiện diện đầy đủ, và ông dễ bị choáng ngợp. "Trạng thái" này (của hệ thống năng lượng tinh tế của ông) phủ nhận góc nhìn của linh hồn (góc nhìn mà Chân sư DK tìm cách nhắc ông nhớ lại).

29. The Master is strengthening His chela by reminding him of his soul perspective (which constantly exists 'behind the scenes' despite the overwhelming presentations of glamour).

29. Chân sư đang củng cố sức mạnh cho đệ tử của Ngài bằng cách nhắc ông nhớ đến góc nhìn linh hồn của mình (vốn luôn tồn tại "ở hậu trường", bất chấp những biểu hiện áp đảo của ảo cảm).

30. There is extreme suffering in the personality (largely because of the fate of others), but, at the same time, "as a soul" there is no suffering at all. DK tries to help FCD realize this, saying, in fact, that he already *does*. The soul, in its own nature, is detached from circumstance and conditions. Circumstance relates to the environing "not-Self". "Conditions" arise because of the energy-force state of the personal self, as it relates to the conditions (the energy-force

30. Có sự đau khổ cùng cực trong phàm ngã (phần lớn vì số phận của người khác), nhưng đồng thời, "với tư cách một linh hồn", hoàn toàn không có đau khổ. Chân sư DK cố gắng giúp FCD nhận ra điều này, và thực ra nói rằng ông *quả đã* nhận ra. Theo bản chất riêng của mình, linh hồn tách rời khỏi hoàn cảnh và các trạng thái. Hoàn cảnh liên quan đến "phi ngã" bao quanh. "Các trạng thái" nảy sinh do trạng thái năng lượng–mãnh lực của bản ngã cá nhân trong mối liên hệ với

states) of many other personal selves and to environing circumstance. The soul on its own plane remains untouched by such fluctuating states of energy and force.

các trạng thái (những trạng thái năng lượng–mãnh lực) của nhiều bản ngã cá nhân khác và với hoàn cảnh bao quanh. Trên cõi riêng của mình, linh hồn vẫn không chịu tác động của những trạng thái năng lượng và mãnh lực biến động ấy.

31. DK is asking his chela to be aware of the *divine indifference* which is *already* fundamentally his, if he will only view all circumstance and conditions as a soul.

31. Chân sư DK đang yêu cầu đệ tử của mình nhận biết *Điềm nhiên thiêng liêng* vốn về căn bản *đã* là của ông, chỉ cần ông nhìn mọi hoàn cảnh và trạng thái với tư cách một linh hồn.

32. The Master asks His chela to "spring free" from all psychic impressions and, instead, to be aware of soul impressions, indicating, as they do, service and the next step forward. It is fundamental discrimination for FCD and a crucial one, since the astral/psychic nature is so powerful.

32. Chân sư yêu cầu đệ tử của Ngài "bật thoát" khỏi mọi ấn tượng thông linh, và thay vào đó nhận biết những ấn tượng của linh hồn, vốn chỉ ra việc phụng sự và bước tiến kế tiếp. Đây là sự phân biện căn bản đối với FCD, đồng thời vô cùng quan trọng, vì bản chất cảm dục/thông linh mạnh mẽ đến thế.

33. DK asks FCD to assume, in effect, "the Attitude of the Observer" and see the contrasting pulls between the detached soul and the vulnerable solar plexus. We remember that one of the terms in FCD's 'Developmental Formula' is "Detachment".

33. Chân sư DK yêu cầu FCD thực sự giữ "Thái độ của Người Quan Sát" và nhận thấy những sức lôi kéo trái ngược giữa linh hồn tách rời và tùng thái dương dễ bị tổn thương. Chúng ta nhớ rằng một trong những thuật ngữ trong 'Công Thức Phát Triển' của FCD là "Sự tách rời".

34. DK relates FCD's high order of psychic sensitivity to the personality; it must be supplanted by an "extreme spiritual sensitivity". It is interesting to see the Master 'forced to admit', as it were, that FCD's psychic sensitivity and impressionability are "of a very high order". Normally this sensitivity serves him well; in his profession as psychiatrist and psychotherapist it can be put to good use. But the extreme conditions of the times are forcing upon FCD a fundamental discrimination between personal and soul sensitivity. Really, the difficulty is a great opportunity.

34. Chân sư DK liên hệ mức độ nhạy cảm thông linh rất cao của FCD với phàm ngã; nó phải được thay thế bằng một "sự nhạy cảm tinh thần cực độ". Thật thú vị khi thấy Chân sư, có thể nói là, 'buộc phải thừa nhận' rằng sự nhạy cảm thông linh và khả năng tiếp nhận ấn tượng của FCD "ở một mức độ rất cao". Thông thường, sự nhạy cảm này giúp ích nhiều cho ông; trong nghề bác sĩ tâm thần và nhà tâm lý trị liệu, ông có thể vận dụng nó một cách hữu ích. Nhưng những hoàn cảnh khắc nghiệt của thời đại đang buộc FCD phải có sự phân biện căn bản giữa sự nhạy cảm của phàm ngã và sự nhạy cảm

của linh hồn. Thực ra, khó khăn này là một cơ hội lớn.

35. Later, when FCD developed more fully his system of Psychosynthesis and committed it to writing, we find much emphasis upon the detached "Attitude of the Observer" and much counsel relating to acquiring the ability to view all personal states with extreme objectivity and detachment, as if a scientist were viewing them.

35. Về sau, khi FCD phát triển đầy đủ hơn hệ thống Tâm Lý Tổng Hợp của mình và ghi lại thành văn, chúng ta thấy ông nhấn mạnh nhiều đến "Thái độ của Người Quan Sát" tách rời, đồng thời đưa ra nhiều lời khuyên về việc đạt được khả năng nhìn mọi trạng thái cá nhân với tính khách quan và sự tách rời cao độ, như một nhà khoa học đang quan sát chúng.

36. The tendency towards "extreme spiritual sensitivity" is already present in FCD. It is a positive trend which needs to be more fully drawn forth. But it is accompanied by a powerful tendency towards physical and mental inertia caused by the potency of his astral activity—which depletes the mind and etheric-physical body of vitality.

36. Khuynh hướng hướng tới "sự nhạy cảm tinh thần cực độ" đã hiện diện trong FCD. Đó là một chiều hướng tích cực cần được khơi mở đầy đủ hơn. Nhưng đi kèm với nó là một khuynh hướng trì trệ mạnh mẽ về thể chất và trí tuệ, do sức mạnh của hoạt động cảm dục gây ra—hoạt động này làm cạn kiệt sinh lực của thể trí và thể dĩ thái–hồng trần.

37. We come to understand that a powerful astral nature, though at times a liability, does not negate FCD's spiritual standing. We note also, that it is possible to have a potent astral body even when the second ray is the conditioning ray of that vehicle. Some might think that the second ray astral body is always calm and devoid of emotion. This appears *not* to be the case.

37. Chúng ta dần thấu hiểu rằng bản chất cảm dục mạnh mẽ, dù đôi lúc là một trở ngại, không phủ nhận vị thế tinh thần của FCD. Chúng ta cũng lưu ý rằng một người vẫn có thể có thể cảm dục mạnh mẽ ngay cả khi cung hai là cung định hình hiện thể ấy. Một số người có thể nghĩ rằng thể cảm dục cung hai luôn bình lặng và không có cảm xúc. Điều này dường như *không* đúng.

38. FCD has a highly developed "spiritual knowledge". DK can count on his understanding and on his ability to take the correct action to remedy the situation.

38. FCD có "tri thức tinh thần" phát triển cao độ. Chân sư DK có thể tin cậy vào sự thấu hiểu của ông và khả năng hành động đúng đắn để khắc phục tình trạng này.

You are, my brother, upon the path of the Christ, and in preparation for treading this path of aiding and salvaging humanity, you have to learn (through intense feeling) the futility of emotion and feeling as a means of salvaging your brothers. You need to acquire that divine indifference which leaves the

Huynh đệ của tôi, em đang ở trên con đường của Đức Christ, và để chuẩn bị bước đi trên con đường trợ giúp và cứu độ nhân loại này, em phải học (qua cảm nhận mãnh liệt) rằng cảm xúc và tình cảm là những phương tiện vô ích trong việc cứu độ các huynh đệ của em. Em cần đạt được sự điềm nhiên thiêng

soul free to serve—untrammelled by personality reactions, for that is what all solar plexus conditions basically are.

liêng vốn để linh hồn tự do phụng sự—không bị những phản ứng phàm ngã trói buộc, vì về căn bản, mọi trạng thái của tùng thái dương đều là những phản ứng như thế.

39. One of the deep spiritual reasons behind FCD's sufferings is spoken directly: he is "on the path of the Christ"—the Path of the World Saviours. This "path" may be different from those who are, technically considered, "friends of the Christ" due to their identification with the wisdom aspect of the second ray. Interestingly, however, not only is DHB on this path, but FCD is as well. He is on *both* paths—one emphasizing *love* and the other *wisdom.*

39. Một trong những nguyên nhân tinh thần sâu xa đằng sau những đau khổ của FCD được nêu thẳng: ông đang "ở trên con đường của Đức Christ"—Con Đường của các Đấng Cứu Thế. "Con đường" này có thể khác với con đường của những người, xét theo nghĩa chuyên môn, là "bạn hữu của Đức Christ" do họ đồng hoá với phương diện minh triết của cung hai. Tuy nhiên, điều thú vị là không chỉ DHB ở trên con đường này, mà FCD cũng vậy. Ông ở trên *cả hai* con đường—một con đường nhấn mạnh *bác ái* và con đường kia nhấn mạnh *minh triết.*

40. The implication is that the Christ, too, had "to learn (through intense feeling) the futility of emotion and feeling as a means of salvaging" humanity. This seems to be the lesson which all profoundly second ray types must master.

40. Hàm ý ở đây là Đức Christ cũng đã phải "học biết (qua cảm nhận mãnh liệt) rằng cảm xúc và cảm nhận là những phương tiện vô ích trong việc cứu vớt" nhân loại. Đây dường như là bài học mà tất cả những người mang đậm đặc tính cung hai đều phải nắm vững.

41. Is one who is on the "path of the Christ" a second ray monad? It is worth considering, but cannot be ascertained at our present level of understanding.

41. Liệu một người ở trên "con đường của Đức Christ" có phải là một chân thần cung hai không? Điều này đáng suy xét, nhưng ở cấp độ thấu hiểu hiện nay của chúng ta thì chưa thể xác định chắc chắn.

42. The advice given is arresting. One must pass through intense feeling to learn its relative uselessness as an instrument of salvage. Love and radiance will save; intense feeling will not. Salvation comes through release from desire. Intense feeling (with its tendency to produce intense feeling in others), obviously, is closely related to the desire energy and is an unreleased condition.

42. Lời khuyên được đưa ra thật đáng chú ý. Người ta phải trải qua cảm nhận mãnh liệt để học biết tính tương đối vô dụng của nó như một công cụ cứu vớt. Tình thương và sự tỏa sáng sẽ cứu vớt; cảm nhận mãnh liệt thì không. Sự cứu rỗi đến qua việc giải thoát khỏi dục vọng. Hiển nhiên, cảm nhận mãnh liệt (với khuynh hướng khơi dậy cảm nhận mãnh liệt nơi người khác) có liên hệ mật thiết với năng lượng dục vọng và là một trạng thái chưa được giải thoát.

43. DK asks directly for the acquisition of "divine indifference". Its purpose is to free the soul to serve. Another way of saying this is that the consciousness which is free from personality reactions is more fit to serve.

43. Chân sư DK trực tiếp yêu cầu đạt được "điềm nhiên thiêng liêng". Mục đích của nó là giải phóng linh hồn để phụng sự. Một cách diễn đạt khác là tâm thức thoát khỏi những phản ứng của phàm ngã sẽ thích hợp hơn cho việc phụng sự.

44. "Personality reactions" and "solar plexus conditions" are equated. We remember that if the heart is symbolically the Sun, the solar plexus is the Moon. The personality elemental is closely related to the solar plexus. Conditions which arise within the solar plexus are not of the soul. The solar plexus is the exemplary *personal* organ.

44. "Những phản ứng của phàm ngã" được xem là tương đương với "những trạng thái của tùng thái dương". Chúng ta nhớ rằng, về mặt biểu tượng, nếu tim là Mặt Trời thì tùng thái dương là Mặt Trăng. Hành khí phàm ngã có liên hệ mật thiết với tùng thái dương. Những trạng thái nảy sinh trong tùng thái dương không thuộc về linh hồn. Tùng thái dương là cơ quan điển hình của *phàm ngã*.

45. A clear principle emerges in this instruction: one must *pass through* difficult conditions to be free of them. One cannot detach from that to which one has not been subject or subjected. This is another way of saying (with Carl Jung) that psychological problems are not "solved"; rather, they are "lived through". The only way to the goal is *through* and not *around.*

45. Một nguyên khí rõ ràng nổi lên trong huấn thị này: người ta phải *trải qua* những hoàn cảnh khó khăn để thoát khỏi chúng. Người ta không thể tách rời khỏi điều mà mình chưa từng chịu ảnh hưởng hoặc bị đặt vào. Đây là một cách khác để nói (cùng với Carl Jung) rằng những vấn đề tâm lý không được "giải quyết"; thay vào đó, chúng được "sống qua". Con đường duy nhất đến mục tiêu là *đi xuyên qua* chứ không phải *đi vòng quanh.*

Above, I gave you one important hint or imparted fact, as the case may be, when I

Ở trên, Tôi đã đưa cho em một gợi ý quan trọng, hoặc truyền đạt một sự kiện, tùy cách

said that the "potency of your astral activity depletes the other two points of the personality triangle." Your problem this life has been the same as that of A.A.B.—the transfer of energy from the solar plexus to the heart. The first stage of that process is, esoterically speaking, the discovery of how potent is the astral polarisation of all your personality forces; the entire focus of your life is upon the highest level of the astral plane. This in your case (not in that of A.A.B.) has led to the withdrawal of energy from the physical body (the etheric body), leading to physical debility and fatigue and also to a pronounced inability to "ground" yourself upon the physical plane.

nhìn nhận, khi Tôi nói rằng "sức mạnh trong hoạt động cảm dục của em làm suy kiệt hai đỉnh còn lại của tam giác phàm ngã." Vấn đề của em trong kiếp này cũng giống như của A.A.B.—chuyển dịch năng lượng từ tùng thái dương lên tim. Nói theo nghĩa huyền bí, giai đoạn đầu tiên của tiến trình ấy là khám phá xem sự phân cực cảm dục của toàn bộ các mãnh lực phàm ngã nơi em mạnh mẽ đến mức nào; toàn bộ đời sống của em tập trung ở cấp độ cao nhất của cõi cảm dục. Trong trường hợp của em (khác với trường hợp của A.A.B.), điều này đã dẫn đến việc rút năng lượng khỏi thể xác (thể dĩ thái), gây suy nhược và mệt mỏi về thể chất, đồng thời khiến em rõ ràng không thể "bám trụ" trên cõi hồng trần.

37. We note DK's frequent practice of pointing out a hint which has already been given or which is just about to be given. There is a very good chance that disciples will overlook a hint and fail to profit from it. When the hint is very important, and when time is short, the Master brings the hint to the chela's attention

37. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK thường chỉ ra một gợi ý đã được đưa ra hoặc sắp được đưa ra. Rất có khả năng các đệ tử sẽ bỏ qua một gợi ý và không thu được lợi ích từ đó. Khi gợi ý ấy rất quan trọng và thời gian thì ngắn ngủi, Chân sư khiến người đệ tử chú ý đến nó

38. FCD and AAB are both in the Ashram of Master KH and are senior disciples within that Ashram (though focussed, in some ways, very differently from each other). Their ray formulas will show this: 24-127 for FCD compared with 21-127 for AAB. The difference is the fourth ray personality for FCD as well as his predominance of water signs, compared with air and fire (Gemini, Libra and Leo) for AAB.

38. FCD và AAB đều ở trong ashram của Chân sư KH và là những đệ tử cao niên trong ashram ấy (dù, về một số phương diện, trọng tâm của họ rất khác nhau). Các công thức cung của họ cho thấy điều này: 24-127 đối với FCD, so với 21-127 đối với AAB. Điểm khác biệt là phàm ngã cung bốn của FCD, cùng với sự trội vượt của các dấu hiệu hành thủy nơi ông, so với hành khí và hành hỏa (Song Tử, Thiên Bình và Sư Tử) nơi AAB.

39. In some ways their problem was similar —the transfer of the energies of the solar plexus center to the heart center. This is interesting, as is becomes apparent that both FCD and AAB (at a certain, and as yet undetermined point in their lives) became

39. Về một số phương diện, vấn đề của họ tương tự nhau—sự chuyển dịch năng lượng từ trung tâm tùng thái dương lên trung tâm tim. Điều này thật thú vị, vì có thể thấy rõ rằng cả FCD lẫn AAB (vào một thời điểm nào đó trong đời họ mà đến nay vẫn chưa xác

initiates of the third degree. When DK speaks of this transference, is He speaking of a process which necessarily occurs *before* that degree can be taken? Perhaps.

định được) đều đã trở thành điểm đạo đồ bậc ba. Khi Chân sư DK nói đến sự chuyển dịch này, có phải Ngài đang nói về một tiến trình nhất thiết phải diễn ra *trước khi* có thể tiếp nhận bậc điểm đạo ấy không? Có lẽ vậy.

40. Part of the process of this particular transference is the discovery of the potency of the astral nature. In FCD's case we remember that He is astrally polarized, since both his soul and personality are expressing through that vehicle. His focus, however, is on the "highest level of the astral plane". On that subplane, "emotional idealism" is the siddhi or psychic power which expresses. Immediately 'below' that subplane, the siddhi is "imagination". We have already seen what a strong role imagination plays in FCD's life. The implication is that "emotional idealism" is also powerful, and yet he has no sixth ray in his ray make-up.

40. Một phần của tiến trình chuyển dịch đặc thù này là khám phá sức mạnh của bản chất cảm dục. Trong trường hợp của FCD, chúng ta nhớ rằng ông phân cực cảm xúc, vì cả linh hồn lẫn phàm ngã của ông đều biểu lộ qua hiện thể ấy. Tuy nhiên, trọng tâm của ông nằm trên "cấp độ cao nhất của cõi cảm dục". Trên cõi phụ ấy, "chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc" là quyền năng thông linh biểu lộ. Ngay 'bên dưới' cõi phụ ấy, quyền năng thông linh là "sự tưởng tượng". Chúng ta đã thấy sự tưởng tượng giữ vai trò mạnh mẽ thế nào trong đời sống của FCD. Hàm ý ở đây là "chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc" cũng mạnh mẽ, vậy mà trong cấu trúc cung của ông lại không có cung sáu.

41. In AAB's case, her early life demonstrated a strong sixth ray astral nature (she was a fiery preacher), which, at some point must have transitioned to the second ray.

41. Trong trường hợp của AAB, thời kỳ đầu đời của Bà cho thấy bản chất cảm dục cung sáu mạnh mẽ (Bà là một nhà thuyết giáo đầy nhiệt huyết), và vào một thời điểm nào đó, bản chất ấy hẳn đã chuyển sang cung hai.

42. We do not know whether the Tibetan is suggesting that AAB also has/had an astral polarization. Perhaps her first ray personality prevented this. We do know, however, that AAB, despite very real health problems and a punishing schedule (as a member of the esoteric "suicide band"—FB's remark) managed to overcome depletion of vitality (although she said she was always tired) and refused invalidism. Accounts tell us that she slept very little (a Gemini trait) whereas, we have learned in these personal instructions, FCD slept much (a condition more associated with frequently-devitalized Cancer and Pisces).

42. Chúng ta không biết liệu Chân sư Tây Tạng có đang gợi ý rằng AAB cũng có hoặc đã từng có sự phân cực cảm dục hay không. Có lẽ phàm ngã cung một của Bà đã ngăn điều này. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng AAB, bất chấp những vấn đề sức khỏe rất thực tế và lịch làm việc khắc nghiệt (với tư cách là thành viên của "nhóm cảm tử" huyền bí—lời nhận xét của FB), đã vượt qua tình trạng cạn kiệt sinh lực (dù Bà nói rằng mình luôn mệt mỏi) và không chấp nhận sống như một người bệnh bất lực. Các lời thuật lại cho biết Bà ngủ rất ít (một đặc điểm của Song Tử), trong khi qua những huấn thị riêng này, chúng ta biết rằng FCD ngủ nhiều (một tình

trạng thường gắn với Cự Giải và Song Ngư, vốn hay suy giảm sinh lực).

43. In any case, FCD's astral polarization has led to physical debility and fatigue and an inability to "ground" himself upon the physical plane. AAB did not suffer from these effects, even though her astral body was strong and, at times, troublesome because of the fear which swept through it.

43. Dù sao đi nữa, sự phân cực cảm dục của FCD đã dẫn đến suy nhược và mệt mỏi về thể chất, cùng với việc không thể "bám rễ" trên cõi hồng trần. AAB không chịu những tác động này, dù thể cảm dục của Bà mạnh mẽ và đôi lúc gây phiền toái vì nỗi sợ hãi tràn qua nó.

44. If we contrast the major astrological signs of these two disciples we will note that Pisces and Cancer are not two signs known for high vitality, whereas Gemini and Leo (AAB's corresponding signs) are.

44. Nếu đối chiếu các dấu hiệu chiêm tinh chính của hai đệ tử này, chúng ta sẽ nhận thấy rằng Song Ngư và Cự Giải không phải là hai dấu hiệu nổi tiếng về sinh lực cao, trong khi Song Tử và Sư Tử (các dấu hiệu tương ứng của AAB) thì có.

It has also brought about a considerable depletion or enervation of the Will aspect. I refer here specifically to the will aspect as it produces physical plane expression of directed soul activity as the intelligence (focussed in the mind) must condition it. I do not refer to [461] the will in the sense of any fluctuation of your spiritual aspiration or failure to progress undeviatingly towards your goal. But it must surely be apparent to you that if the focus of all your energies inherent in the personality life and also those inpouring from the soul is the astral body, then there must certainly be a condition of attrition or of semi-starvation of the etheric body (determining the physical condition) and also of the mental body. This militates against the full manifestation of a very fine mental equipment. I am putting the problem quite clearly to you, because you are a tried and trusty disciple. Before you can take the initiation for which you are being prepared, there must be a change of life focus and a transfer of energy from the astral body into

Nó cũng làm suy kiệt hoặc suy yếu đáng kể phương diện *Ý Chí* . Ở đây, Tôi đặc biệt nói đến phương diện ý chí tạo nên sự biểu hiện trên cõi hồng trần của hoạt động linh hồn có định hướng, dưới sự điều chỉnh mà trí tuệ (tập trung trong thể trí) phải thực hiện đối với hoạt động ấy. Tôi không nói đến [461] ý chí theo nghĩa có bất kỳ dao động nào trong khát vọng tinh thần của em, hay có sự chệch hướng nào trong bước tiến tới mục tiêu. Nhưng hẳn em phải thấy rõ rằng nếu thể cảm dục là nơi tập trung mọi năng lượng vốn có trong đời sống phàm ngã, cũng như những năng lượng tuôn vào từ linh hồn, thì chắc chắn thể dĩ thái (vốn quyết định tình trạng thể chất) và cả thể trí đều phải chịu tình trạng hao mòn hoặc thiếu dưỡng nuôi. Điều này cản trở sự biểu hiện trọn vẹn của một bộ máy trí tuệ rất ưu tú. Tôi trình bày vấn đề thật rõ ràng với em, vì em là một đệ tử đã qua thử thách và đáng tin cậy. Trước khi em có thể tiếp nhận cuộc điểm đạo mà em đang được chuẩn bị, trọng tâm đời sống phải thay đổi và năng lượng phải chuyển dịch từ thể cảm dục vào thể trí, và do đó từ tùng thái dương lên tim.

the mental body, and consequently from the solar plexus to the heart.

38. The intense astral polarization has also affected FCD's will. DK uses the phrase "enervation of the Will aspect". The polarization has rendered him less effective in expressing intelligent will upon the physical plane. Of his strength of will as it applies to his undeviating pursuit of his spiritual goal, there is no question. His steadfast will guides his spiritual aspiration, and, as well, in this aspiration there is no fluctuation.

38. Sự phân cực cảm dục mãnh liệt cũng đã ảnh hưởng đến ý chí của FCD. Chân sư DK dùng cụm từ "sự suy yếu của phương diện Ý Chí". Sự phân cực ấy đã làm giảm hiệu quả của ông trong việc biểu lộ ý chí thông minh trên cõi hồng trần. Không có gì phải nghi ngờ về sức mạnh ý chí của ông trong việc kiên định theo đuổi mục tiêu tinh thần. Ý chí bền vững của ông dẫn dắt khát vọng tinh thần, và khát vọng ấy cũng không hề dao động.

39. DK is speaking to FCD in terms of energy dynamics which He trusts FCD to understand. It is highly unusual that the "energies inherent in personality life and also those inpouring from the soul" would *both* be focussed in the astral body. In fact, if I recall correctly, FCD is the *only* DINA disciple for whom this is the case.

39. Chân sư DK đang nói với FCD bằng ngôn ngữ về động lực năng lượng mà Ngài tin rằng FCD thấu hiểu. Việc "những năng lượng vốn có trong đời sống phàm ngã cũng như những năng lượng tuôn vào từ linh hồn" *cả hai đều* tập trung trong thể cảm dục là điều hết sức khác thường. Thực ra, nếu tôi nhớ đúng, FCD là đệ tử DINA *duy nhất* có tình trạng này.

40. That dual focus is causing a "condition of attrition or of semi-starvation" in the etheric body; hence, the devitalized physical body and mental body.

40. Sự tập trung kép ấy đang gây ra một "tình trạng hao mòn hoặc thiếu nuôi dưỡng một phần" trong thể dĩ thái; vì vậy thể xác và thể trí đều suy giảm sinh lực.

41. DK remarks on FCD's "very find mental equipment", which cannot be used to the fullest extent because of this depletion. It would seem that although the mental equipment is of a higher calibre, the emphasis in this particular incarnation is *not* upon its cultivation. This, it would seem, had already been achieved in a former incarnation. The very strong Neptunian influence, and the presence of mental Mercury in a Neptunian sign, Pisces, suggests, rather, that the cultivation of the *intuition* is the goal, and, then, its blending with manas.

41. Chân sư DK nhận xét về "bộ máy trí tuệ rất ưu tú" của FCD, vốn không thể được sử dụng hết mức do tình trạng cạn kiệt này. Dường như dù bộ máy trí tuệ ấy có phẩm chất cao, trọng tâm trong lần lâm phàm đặc thù này *không* nằm ở việc trau dồi nó. Dường như điều này đã được hoàn thành trong một lần lâm phàm trước. Ảnh hưởng rất mạnh của Sao Hải Vương, cùng với sự hiện diện của Sao Thủy trí tuệ trong một dấu hiệu thuộc Sao Hải Vương là Song Ngư, đúng hơn gợi ý rằng mục tiêu là trau dồi *trực giác*, rồi hòa trộn trực giác với manas.

42. Then a very important statement is made:

42. Sau đó, một phát biểu rất quan trọng được đưa ra:

"Before you can take the initiation for which you are being prepared, there must be a change of life focus and a transfer of energy from the astral body into the mental body, and consequently from the solar plexus to the heart."

"Trước khi em có thể tiếp nhận cuộc điểm đạo mà em đang được chuẩn bị, trọng tâm đời sống phải thay đổi và năng lượng phải chuyển dịch từ thể cảm dục vào thể trí, và do đó từ tùng thái dương lên tim."

We have to question: is this the third degree or the fourth? It is reasonable to assume that we are introduced to FCD at a time when he is being prepared for the third initiation (which, let us remember, often occurs in the same incarnation as the fourth—IHS 84-85). FCD is only fifty-two at the time this instruction is written. He has yet to approach that period (from age fifty-six to sixty-three) which is of great importance in the initiation process.

Chúng ta phải đặt câu hỏi: đây là bậc ba hay bậc bốn? Có lý khi cho rằng chúng ta được giới thiệu về FCD vào thời điểm ông đang được chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba (hãy nhớ rằng lần điểm đạo này thường diễn ra trong cùng một lần lâm phàm với lần điểm đạo thứ tư—IHS 84-85). FCD mới chỉ năm mươi hai tuổi vào lúc huấn thị này được viết. Ông vẫn chưa bước vào giai đoạn (từ năm mươi sáu đến sáu mươi ba tuổi) có tầm quan trọng lớn trong tiến trình điểm đạo.

Besides, the transference of astral energy to the mental body seems well-correlated with the requirements of the third degree.

Ngoài ra, sự chuyển dịch năng lượng cảm dục vào thể trí dường như tương ứng chặt chẽ với những yêu cầu của bậc ba.

43. What is interesting, however, is that DK suggests that this change of life focus, which

43. Tuy nhiên, điều thú vị là Chân sư DK gợi ý rằng sự thay đổi trọng tâm đời sống này,

involves a transference of astral energy to the mental body, implies a parallel transference of solar plexus energy to the heart. One might have thought DK would suggest the ajna center rather than the heart, for it is the ajna center that is much involved at the third degree. FCD's Venus (ajna center) in fifth ray Aquarius would equip him for this ajna focus. Jupiter in far-seeing Sagittarius also suggests a powerful capacity to envision and thus a strong ajna center stimulation.

vốn bao hàm sự chuyển dịch năng lượng cảm dục vào thể trí, hàm ý một sự chuyển dịch song song của năng lượng tùng thái dương lên tim. Người ta có thể đã nghĩ rằng Chân sư DK sẽ đề cập đến trung tâm ajna thay vì tim, vì trung tâm ajna có liên quan rất nhiều ở bậc ba. Sao Kim của FCD (trung tâm ajna) trong Bảo Bình cung năm sẽ trang bị cho ông khả năng tập trung nơi ajna này. Sao Mộc trong Nhân Mã có tầm nhìn xa cũng gợi ý một khả năng hình dung mạnh mẽ, và do đó một sự kích thích mạnh mẽ trung tâm ajna.

44. We cannot pass over the fact, however, that while the ajna center is the chakra implicated in the third degree, the *heart* is the chakra activated in a much fuller way than heretofore at the *fourth* (cf. R&I 340). We relate this information on chakric emphasis to the fact that FCD is, according to the Tibetan, on the Path of the World Saviours. It may be that DK mentions this Path to FCD quite often because he is (or soon will be) considered a candidate for the fourth initiation (as which point the tendency towards *saviourship* would be strongly demonstrated).

44. Tuy nhiên, chúng ta không thể bỏ qua sự kiện rằng trong khi trung tâm ajna là luân xa liên quan đến bậc ba, thì *tim* là luân xa được khơi hoạt đầy đủ hơn nhiều so với trước đó ở bậc *bốn* (xem R&I 340). Chúng ta liên hệ thông tin này về trọng tâm luân xa với sự kiện rằng, theo Chân sư Tây Tạng, FCD ở trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế. Có thể Chân sư DK khá thường xuyên nhắc đến Con Đường này với FCD vì ông đang (hoặc sắp) được xem là một ứng viên cho lần điểm đạo thứ tư (khi ấy khuynh hướng *trở thành đấng cứu thế* sẽ biểu lộ mạnh mẽ).

45. That FCD would have the opportunity, at least, to approach the fourth degree in the present incarnation seems clear, but whether that approach was being made at *this* particular point in his unfoldment (1940) is difficult to say. Perhaps opportunities for *both* initiations were implicit in his life-plan (and in his astrological chart), and this was the period in which the *third* degree had to be passed, or, perhaps *recapitulated.* It stands to reason that if the second, third and fourth initiations can be taken in the same incarnation; of if the third and fourth, and, then, fourth and fifth can be taken in the

45. Dường như rõ ràng là FCD ít nhất sẽ có cơ hội tiến gần bậc bốn trong lần lâm phàm hiện tại, nhưng khó nói liệu ông có đang tiến gần bậc ấy vào *chính* thời điểm này trong sự khai mở của mình (1940) hay không. Có lẽ cơ hội cho *cả hai* cuộc điểm đạo đều tiềm ẩn trong kế hoạch đời sống của ông (và trong lá số chiêm tinh của ông), và đây là thời kỳ ông phải vượt qua bậc *ba*, hoặc có lẽ *ôn lại.* Theo lẽ thường, nếu các lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư có thể diễn ra trong cùng một lần lâm phàm; hoặc nếu lần thứ ba và thứ tư, rồi lần thứ tư và thứ năm có thể diễn ra trong cùng một lần lâm phàm, thì lá số chiêm tinh phải cho thấy tiềm năng tiếp

same incarnation, the astrological chart must show the potential for the taking of two or three initiations. To discern the astrological indications of such diverse potentials in the same chart would require great astrological skill. Perhaps charts of such individuals as Swami Vivekananda, Paramahansa Yogananda, Ramakrishna, Sir Thomas More and Sir Francis Bacon (all with emphasis on either Capricorn, Aquarius or, to a degree, Pisces) should be studied.

nhận hai hoặc ba cuộc điểm đạo. Việc nhận biết những chỉ dấu chiêm tinh của các tiềm năng đa dạng như vậy trong cùng một lá số đòi hỏi kỹ năng chiêm tinh rất cao. Có lẽ nên nghiên cứu lá số của những người như Swami Vivekananda, Paramahansa Yogananda, Ramakrishna, Ngài Thomas More và Ngài Francis Bacon (tất cả đều có sự nhấn mạnh ở Ma Kết, Bảo Bình hoặc, ở một mức độ nào đó, Song Ngư).

46. Because FCD is named by the Tibetan an "initiate-disciple" we know, with certainty, that he has passed the second degree and, probably, (by the time he was so named—1943) the third. We will have to look for the astrological indicators of these initiatory possibilities in the few instructions which we have yet to examine.

46. Vì Chân sư Tây Tạng gọi FCD là một "đệ tử–điểm đạo đồ", chúng ta biết chắc rằng ông đã vượt qua bậc hai và có lẽ cả bậc ba (vào thời điểm ông được gọi như vậy—1943). Chúng ta sẽ phải tìm những chỉ dấu chiêm tinh của các khả năng điểm đạo này trong số ít huấn thị còn lại mà chúng ta chưa khảo sát.

47. What is clear is that the Tibetan is calling for a change of life focus as a necessity for passing the initiation which lies immediately ahead—probably the third degree. Perhaps, what is needed is a regaining of soul-mind poise in the midst of an astral maelstrom caused not only by FCD's extreme astral sensitivity, but by the extraordinarily difficulty global, racial, and national conditions of the times.

47. Điều rõ ràng là Chân sư Tây Tạng đang yêu cầu thay đổi trọng tâm đời sống như một điều kiện cần thiết để vượt qua cuộc điểm đạo ngay trước mắt—có lẽ là bậc ba. Có lẽ điều cần thiết là lấy lại thế quân bình linh hồn–thể trí giữa cơn xoáy cảm dục do không chỉ sự nhạy cảm cảm dục cực độ của FCD gây ra, mà còn do những hoàn cảnh toàn cầu, nhân loại và quốc gia vô cùng khó khăn của thời đại.

48. But one is compelled to think that the achievement of any such mental 'altitude' and detachment (characteristic of the third degree) would be simply a launching point for the approach to an initiation for which his astrological chart seems to equip him admirably—namely, the fourth degree.

48. Nhưng người ta không khỏi nghĩ rằng việc đạt được bất kỳ 'độ cao' trí tuệ và sự tách rời nào như vậy (đặc trưng của bậc ba) sẽ chỉ là điểm khởi đầu để tiến đến một cuộc điểm đạo mà lá số chiêm tinh của ông dường như trang bị cho ông hết sức thích hợp—cụ thể là bậc bốn.

In this process, the group meditation should materially help and I advise you to follow it with real care. I advise also that you endeavour in the different circumstances of

Trong tiến trình này, bài thiền nhóm sẽ giúp ích đáng kể, và Tôi khuyên em thực hành thật cẩn trọng. Tôi cũng khuyên em, trong những hoàn cảnh khác nhau của đời sống,

your life to insulate yourself (for selfless purpose) from too close a contact with those in distress. Aid them; love them; but do not identify yourself with them. I speak of an astral insulation and not of a refusal to meet and contact suffering humanity upon the physical plane. I refer to an attitude assumed and held by the soul and mind in regard to the astral body which enables you to express that divine indifference to feeling and to personal suffering as a result of that compassion which is the hallmark of the salvaging Elder Brothers of Humanity. Such is your basic problem.

hãy cố gắng tự cách ly (vì mục đích vô ngã) khỏi sự tiếp xúc quá mật thiết với những người đang đau khổ. Hãy giúp đỡ họ; hãy yêu thương họ; nhưng đừng đồng hoá mình với họ. Tôi nói đến sự cách ly về cảm dục, chứ không phải từ chối gặp gỡ và tiếp xúc với nhân loại đau khổ trên cõi hồng trần. Tôi nói đến một thái độ mà linh hồn và thể trí xác lập và duy trì đối với thể cảm dục, cho phép em biểu lộ sự điềm nhiên thiêng liêng trước cảm giác và nỗi đau khổ cá nhân, bắt nguồn từ lòng từ bi vốn là dấu ấn đặc trưng của các Huynh Trưởng cứu độ Nhân Loại. Đó là vấn đề căn bản của em.

49. The meditation here referenced is the one given to the members of the New Seed Group at the outset of their work. The first two meditations (appearing in DINA II) are really *one* meditation, and involve a process of *elevating* astral energy to the heart and ajna centers. The purpose of the meditation (in two parts) is the proper conditioning of the astral body of the group.

49. Bài tham thiền được nhắc đến ở đây là bài đã trao cho các thành viên của Nhóm Hạt Giống Mới khi họ bắt đầu công việc. Hai bài thiền đầu tiên (xuất hiện trong DINA II) thực ra là *một* bài thiền, và bao hàm một tiến trình *nâng* năng lượng cảm dục lên các trung tâm tim và ajna. Mục đích của bài tham thiền này (gồm hai phần) là điều chỉnh đúng đắn thể cảm dục của nhóm.

50. DK advises a process of *insulation,* to be followed "for selfless purpose". The sign Cancer should assist in this process. Normally, the expedient of insulation could be considered selfish—engineered to seal the one insulated from unpleasant contacts. In this case, the insulation is advised to assist FCD to maintain the quality of his service.

50. Chân sư DK khuyên thực hiện một tiến trình *cách ly,* "vì mục đích vô ngã". Dấu hiệu Cự Giải hẳn sẽ hỗ trợ tiến trình này. Thông thường, biện pháp cách ly có thể bị xem là ích kỷ—được chủ ý thiết lập để ngăn người tự cách ly khỏi những tiếp xúc khó chịu. Trong trường hợp này, lời khuyên cách ly nhằm giúp FCD duy trì phẩm tính phụng sự của mình.

51. This paragraph is important for pointing out the distinction between identification with the *personality* of others and identification with their *soul.* The insulation discussed is, therefore, an "astral insulation" and not a heart or soul insulation.

51. Đoạn này có ý nghĩa quan trọng vì chỉ ra sự khác biệt giữa việc đồng hoá với *phàm ngã* của người khác và việc đồng hoá với *linh hồn* của họ. Do đó, sự cách ly đang được bàn đến là một "sự cách ly về cảm dục", chứ không phải sự cách ly của tâm hay linh hồn.

52. Human suffering (which FCD must constantly have encountered) is still to be

52. Vẫn phải đối diện và khắc phục nỗi đau khổ của con người (điều mà FCD hẳn đã

met and remedied, but his engagement with the suffering ones is to be *compassionate* rather than *sympathetic.*

53. DK tells FCD how the Great Ones meet human suffering. They do so with a certain attitude (of soul and mind) to the astral body; They do so with an attitude of "divine indifference". We must think carefully here. There is, indeed, indifference to "feeling and to personal suffering" but this indifference arises "as a result of that compassion which is the hallmark of the salvaging Elder Brothers of Humanity".

54. To some, this approach is likely to seem contradictory. How can one be simultaneously *indifferent* to feeling and to suffering, and yet *compassionate*? This question will have to be answered by each student for himself. Discovering the answer will necessitate a change of focus in the consciousness, and an elevation of energy from solar plexus to heart, and from heart to the heart in the head. Discovering the answer will necessitate a disidentification from the personality nature—one's own and that of others.

55. We note that DK often tries to state the "basic problem" of the disciple, and do so from a variety of perspectives to help the chela more clearly realize its nature. We have seen DK restating FCD's fundamental problem in a number of ways. One can accumulate much knowledge on the Path of Discipleship, but the solving of the major life problem is far more important than all such accumulations.

Because of this, you will have to watch the earlier effects of this group meditation with care so that the solar plexus is not unduly

thường xuyên gặp phải), nhưng khi tiếp xúc với những người đau khổ, FCD cần có *lòng từ bi* hơn là *sự đồng cảm.*

53. Chân sư DK cho FCD biết cách Các Đấng Cao Cả đối diện với nỗi đau khổ của con người. Các Ngài làm điều ấy với một thái độ nhất định (của linh hồn và thể trí) đối với thể cảm dục; Các Ngài làm điều ấy với thái độ "điềm nhiên thiêng liêng". Ở đây, chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận. Quả thật có sự điềm nhiên trước "cảm giác và đau khổ cá nhân", nhưng sự điềm nhiên này nảy sinh "là kết quả của lòng từ bi vốn là dấu ấn đặc trưng của các Huynh Trưởng cứu độ Nhân Loại".

54. Với một số người, cách tiếp cận này có lẽ sẽ có vẻ mâu thuẫn. Làm sao một người có thể đồng thời *điềm nhiên* trước cảm giác và đau khổ, mà vẫn *từ bi*? Mỗi đạo sinh sẽ phải tự mình trả lời câu hỏi này. Việc tìm ra câu trả lời đòi hỏi phải thay đổi điểm tập trung trong tâm thức, và nâng năng lượng từ tùng thái dương lên tim, rồi từ tim lên trung tâm tim trong đầu. Việc tìm ra câu trả lời đòi hỏi phải thôi đồng hoá với bản chất phàm ngã—của chính mình cũng như của người khác.

55. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK thường cố gắng nêu rõ "vấn đề căn bản" của người đệ tử từ nhiều góc nhìn khác nhau để giúp đệ tử nhận ra bản chất của vấn đề ấy rõ hơn. Chúng ta đã thấy Chân sư DK trình bày lại vấn đề nền tảng của FCD theo một số cách. Người ta có thể tích luỹ nhiều tri thức trên Con Đường Đệ Tử, nhưng giải quyết vấn đề chính yếu của cuộc đời quan trọng hơn rất nhiều so với tất cả những gì tích luỹ được ấy.

Vì vậy, em sẽ phải cẩn thận theo dõi những tác động ban đầu của bài thiền nhóm này, để

stimulated, and thus your difficulty increased.

tùng thái dương không bị kích thích quá mức, khiến khó khăn của em gia tăng.

I wish also to give you a personal meditation which will, I believe, prove useful. It is more in the nature of an exercise and its results are based upon your ability to focus yourself in the soul consciousness and to hold that position undeviatingly. It is dependent also upon the power of sustained imagination which you may possess and is a good exercise in constructive creative work. It is also rendered more effective if aided by the will and as your mental body is on the first ray and as this work is largely the steady withdrawal of energy [462] to the mental body, you should find it relatively easy and possible to get the desired results.

Tôi cũng muốn trao cho em một bài thiền cá nhân mà Tôi tin sẽ hữu ích. Bài thiền này thiên về một bài tập, và kết quả tùy thuộc vào khả năng em tập trung trong tâm thức linh hồn và giữ vững vị trí ấy không chệch hướng. Nó cũng tùy thuộc vào sức mạnh *duy trì sự tưởng tượng* mà em có thể có, và là một bài tập tốt cho công việc sáng tạo mang tính xây dựng. Bài tập cũng hiệu quả hơn nếu có ý chí hỗ trợ; vì thể trí của em thuộc cung một, và vì công việc này chủ yếu là đều đặn rút năng lượng [462] về thể trí, em sẽ thấy tương đối dễ thực hiện và có thể đạt được những kết quả mong muốn.

56. DK warns of possible initial effects of the group meditation, emphasizing, as it does, an initial focus in the solar plexus. When a disciple of FCD's standing is forewarned, the likelihood of adverse effects is lessened. "A word to the wise…"

56. Chân sư DK cảnh báo về những tác động ban đầu có thể có của bài tham thiền nhóm, bởi bài này nhấn mạnh việc tập trung trước hết vào tùng thái dương. Khi một đệ tử ở trình độ của FCD được báo trước, khả năng xảy ra tác động bất lợi sẽ giảm đi. "Với người khôn, chỉ một lời là đủ…"

57. A personal meditation is offered. Not all the personal meditations devised by DK for His chelas have made their way into the DINA books. When they have, they were considered of sufficient general utility to warrant their inclusion. The included meditations were also considered least likely to be misused.

57. Một bài tham thiền cá nhân được trao. Không phải tất cả các bài tham thiền cá nhân mà Chân sư DK soạn cho các đệ tử của Ngài đều được đưa vào các sách DINA. Những bài được đưa vào là những bài được xem là có đủ tính hữu ích chung để đáng được tuyển chọn. Những bài tham thiền ấy cũng được xem là ít có khả năng bị sử dụng sai nhất.

58. We can see that the meditation (given immediately below) is based upon an ability to sustain a focus of soul consciousness without deviation. The power of a sustained creative imagination is also involved. FCD's first ray mind will also assist, because the meditation requires a "steady withdrawal of

58. Chúng ta có thể thấy bài tham thiền (được đưa ra ngay bên dưới) dựa trên khả năng duy trì sự tập trung trong tâm thức linh hồn mà không chệch hướng. Sức mạnh của sự tưởng tượng sáng tạo bền bỉ cũng tham gia vào đó. Thể trí cung một của FCD cũng sẽ hỗ trợ, vì bài tham thiền đòi hỏi "đều

energy to the mental body". We remember that the first ray is the ray of *abstraction.*

đặn thu hồi năng lượng về thể trí". Chúng ta nhớ rằng cung một là cung của *sự trừu xuất.*

1. Focus yourself in the head. Sound the OM as the soul and believe that contact has been made between soul-mind-brain.

1. Hãy tập trung trong đầu. Xướng linh từ OM với tư cách linh hồn và tin rằng sự tiếp xúc giữa linh hồn–thể trí–bộ não đã được thiết lập.

59. The head is necessarily involved as there must be a deliberate and willed elevation of the solar plexus polarization.

59. Đầu nhất thiết phải tham gia, vì phải có sự chủ động nâng cao trạng thái phân cực ở tùng thái dương bằng ý chí.

60. The alignment required is soul-mind-brain, with the astral nature not figuring in the alignment.

60. Sự chỉnh hợp cần có là linh hồn–thể trí–bộ não, còn bản chất cảm dục không tham gia vào sự chỉnh hợp này.

61. To "act as if", or "believe" that an inner energy change has occurred, assists its occurrence.

61. "Hành động như thể", hay "tin" rằng một sự thay đổi năng lượng bên trong đã xảy ra, sẽ giúp sự thay đổi ấy xảy ra.

2. Then see yourself as focussed esoterically upon the mental plane and (from the angle of the soul) exoterically in the brain.

2. Sau đó, hãy thấy mình tập trung về mặt nội môn trên cõi trí và (từ góc độ linh hồn) về mặt ngoại môn trong bộ não.

62. This *esoteric* focus upon the mental suggests that the focus is to be directed to the *higher* mental plane. The phrase "from the angle of the soul" suggests the same. The brain focus is seen as *exoteric* because the perspective is that of the soul (on the higher mental plane). At the very least, the focus will be in the *soul-illumined mind*.

62. Sự tập trung *nội môn* này trên cõi trí gợi ý rằng điểm tập trung cần hướng đến cõi *thượng* trí. Cụm từ "từ góc nhìn của linh hồn" cũng gợi ý điều tương tự. Sự tập trung trong bộ não được xem là *ngoại môn* vì đó là góc nhìn của linh hồn (trên cõi thượng trí). Ít nhất, điểm tập trung sẽ ở trong *thể trí được linh hồn soi sáng*.

63. A dual focus is required: one subjective on the mental plane and the other, objective, in the brain.

63. Cần có sự tập trung kép: một điểm tập trung chủ quan trên cõi trí và điểm kia, khách quan, trong bộ não.

64. This visualization will help assist the soul-mind-brain alignment. Visualization, we know, moves subtle energies and creates subtle alignments.

64. Sự hình dung này sẽ hỗ trợ sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não. Chúng ta biết rằng sự hình dung làm chuyển động các năng lượng vi tế và tạo ra những sự chỉnh hợp vi tế.

3. Then inhale deeply, drawing the breath up from the solar plexus in the spine and seeing that upward moving breath carrying the solar plexus energy up the spine into the head, after passing it through the heart. Believe that this takes place.

3. Sau đó, hãy hít vào thật sâu, đưa hơi thở từ tùng thái dương đi lên trong cột sống, và thấy hơi thở đang đi lên ấy mang năng lượng tùng thái dương dọc theo cột sống vào đầu, sau khi đưa năng lượng ấy qua tim. Hãy tin rằng điều này đang diễn ra.

65. The purpose of the inhalation is obvious. There is too much concentration of energy in the solar plexus due to the dual polarization (of both soul and personality) in that body.

65. Mục đích của việc hít vào rất rõ ràng. Có quá nhiều năng lượng tập trung ở tùng thái dương do sự phân cực kép (của cả linh hồn lẫn phàm ngã) trong thể cảm dục ấy.

66. Inhalations and exhalations (accompanied by the proper visualization) do move etheric energies.

66. Việc hít vào và thở ra (đi kèm sự hình dung đúng đắn) thực sự làm chuyển động các năng lượng dĩ thái.

67. The crown center must be activated in all truly occult meditation; the heart center activation is needed for the desired transference from solar plexus to heart.

67. Trung tâm đỉnh đầu phải được kích hoạt trong mọi thực hành tham thiền huyền bí đích thực; cần kích hoạt trung tâm tim để thực hiện sự chuyển dịch mong muốn từ tùng thái dương lên tim.

68. Again, the believing is a facilitation.

68. Một lần nữa, niềm tin tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình.

4. In the interlude between inhalation and exhalation dedicate the energy thus withdrawn by the soul, believing in its consequent and subsequent transmutation. (I would remind you that transmutation is the changing of one vibration and one vibratory activity into another and higher one.)

4. Trong khoảng dừng giữa hít vào và thở ra, hãy thánh hiến năng lượng mà linh hồn đã rút về như vậy, tin vào sự chuyển hoá tiếp theo sẽ xảy ra nhờ đó. (Tôi muốn nhắc em rằng chuyển hoá là biến đổi một rung động và một hoạt động rung động thành một rung động và một hoạt động rung động khác cao hơn.)

69. Interludes are points of for the application of power and for realization. An internal, subjective act is to occur at this interlude.

69. Những khoảng lặng là các thời điểm để vận dụng quyền năng và để chứng nghiệm. Một hành động nội tại, chủ quan cần diễn ra trong khoảng lặng này.

70. We note that it is not the *disciple* who has withdrawn the energy, but the

consciousness identified as a *soul*. This is important.

70. Chúng ta lưu ý rằng không phải *người đệ tử* đã thu hồi năng lượng, mà là tâm thức đồng hoá với *linh hồn*. Điều này quan trọng.

71. The meditator is to witness a transmutative change of vibration. At least, he is to "believe" that one is occurring.

71. Người hành thiền cần chứng kiến một sự thay đổi rung động mang tính chuyển hoá. Ít nhất, y phải "tin" rằng sự thay đổi ấy đang diễn ra.

72. This definition of "transmutation" is important. Another definition of importance is the following: "Transmutation is the passage across from one state of being to another through the agency of fire." (TCF 476)

72. Định nghĩa "chuyển hoá" này rất quan trọng. Một định nghĩa quan trọng khác là: "Chuyển hoá là sự chuyển từ trạng thái hiện tồn này sang trạng thái hiện tồn khác thông qua tác động của lửa." (TCF 476)

5. During exhalation—in which the breath is carried on the OM sounded inaudibly—breathe the solar plexus energy, now focussed in the head, to the throat centre. This should produce increased creative output for humanity.

5. Trong khi thở ra—hơi thở được chuyển theo linh từ OM xướng thầm—hãy theo hơi thở đưa năng lượng tùng thái dương, lúc này đang tập trung trong đầu, đến trung tâm cổ họng. Điều này sẽ làm gia tăng thành quả sáng tạo dành cho nhân loại.

73. It is interesting to see how the energy of one chakra can be elevated to another and still maintain its character.

73. Thật thú vị khi thấy năng lượng của một luân xa có thể được nâng lên một luân xa khác mà vẫn giữ được tính cách của nó.

74. We can see that solar plexus energy is being transmuted in this meditation. That energy ('transmuted through elevation and refocalization') is being redirected for service'.

74. Chúng ta có thể thấy năng lượng tùng thái dương đang được chuyển hoá trong bài tham thiền này. Năng lượng ấy ('được chuyển hoá qua việc nâng cao và tái tập trung') đang được chuyển hướng để phụng sự'.

75. We can sense how these manipulations would lessen solar plexus vulnerability and impressionability.

75. Chúng ta có thể cảm nhận những thao tác này sẽ làm giảm mức độ dễ tổn thương và dễ chịu tác động của tùng thái dương như thế nào.

76. An excess of energy is being elevated and redirected in such a way that the chela's 'service output' may be enhanced.

76. Một lượng năng lượng dư thừa đang được nâng lên và chuyển hướng sao cho

‘thành quả phụng sự’ của người đệ tử có thể gia tăng.

77. We note that the *silent* OM is occultly potent, especially when considering energy to be directed by the soul.

77. Chúng ta lưu ý rằng linh từ OM *thầm lặng* có quyền năng huyền bí, nhất là khi xét đến năng lượng cần được linh hồn điều khiển.

6. In the following interlude, after exhalation, go over in your mind (pictorially) as a sort of recapitulation, what you have done.

6. Trong khoảng dừng tiếp theo, sau khi thở ra, hãy ôn lại trong thể trí (bằng hình ảnh) những gì em vừa làm, như một cách tóm lược.

OM. OM. OM.

OM. OM. OM.

78. The last step is a kind of recapitulatory confirmation of the process.

78. Bước cuối cùng là một hình thức xác nhận lại tiến trình qua việc tổng duyệt.

79. The use of the imagination (in this instance) is *synthetic,* and affirms the *wholeness* of the entire process.

79. Việc sử dụng sự tưởng tượng (trong trường hợp này) mang tính *tổng hợp,* và khẳng định *tính toàn vẹn* của toàn bộ tiến trình.

Repeat this exercise three times and do this transference exercise three times a day. Do not look for results. A year's steady work with a detached attitude as to these results will be needed before you yourself will recognise difference of reaction and lessened emotional activities.

Lặp lại bài tập này ba lần và thực hiện bài tập chuyển dịch này ba lần mỗi ngày. *Đừng mong đợi kết quả.* Cần một năm thực hành đều đặn với thái độ tách rời đối với những kết quả ấy, trước khi chính em nhận ra sự khác biệt trong phản ứng và sự giảm bớt các hoạt động cảm xúc.

80. A Master’s occult foresight is truly amazing. He knows the nature and duration of inner processes and can foresee results if His directions are followed.

80. Khả năng tiên liệu huyền bí của một Chân sư thật đáng kinh ngạc. Ngài biết bản chất và thời gian kéo dài của các tiến trình bên trong, và có thể thấy trước kết quả nếu những chỉ dẫn của Ngài được tuân theo.

81. We can see how this exercise (He calls it a “transference exercise”) will have general utility for many disciples. Most disciples in training have a strong solar plexus concentration of forces, and this exercise will surely help lessen the emotional pressure. DK predicts that FCD will

81. Chúng ta có thể thấy bài tập này (Ngài gọi là “bài tập chuyển dịch”) sẽ có tính hữu ích chung đối với nhiều đệ tử. Phần lớn các đệ tử đang được huấn luyện đều có sự tập trung mạnh của các mãnh lực ở tùng thái dương, và bài tập này chắc chắn sẽ giúp giảm áp lực cảm xúc. Chân sư DK tiên đoán

"recognise difference of reaction and lessened emotional activities".

rằng FCD sẽ "nhận ra sự khác biệt trong phản ứng và sự giảm bớt các hoạt động cảm xúc".

82. When we encounter various meditations offered by the Tibetan to His chelas, we may think we should use them, or, at least, one of them. There is nothing wrong with this intention, but one must consider carefully *why* we would do so. If the meditative consideration of our motive leads to intuitive confirmation, we may proceed, but must follow the Master's advice for the use of the meditation, and must proceed with consistency. It is most important simply to *do what is suggested* and refrain from *looking for results.* This will require trust, patience and persistence.

82. Khi bắt gặp những bài tham thiền khác nhau mà Chân sư Tây Tạng trao cho các đệ tử của Ngài, chúng ta có thể nghĩ mình nên sử dụng chúng, hoặc ít nhất một trong số đó. Ý định này không có gì sai, nhưng cần cân nhắc kỹ *vì sao* chúng ta muốn làm như vậy. Nếu việc xem xét động cơ qua tham thiền dẫn đến sự xác nhận bằng trực giác, chúng ta có thể tiến hành, nhưng phải tuân theo lời khuyên của Chân sư về cách sử dụng bài tham thiền, và phải thực hành nhất quán. Điều quan trọng nhất đơn giản là *làm theo điều được đề nghị* và tránh *mong tìm kết quả.* Điều này sẽ đòi hỏi lòng tin, sự kiên nhẫn và tính bền bỉ.

This exercise, coupled to the group meditation, will (as you will have undoubtedly noted) produce in the long run the linking up of the three centres above the diaphragm—the heart, the head and the throat. The exercise just given [463] must be done before the group meditation as it is of the nature of a clearing exercise. If done properly, it will hasten the results of the group meditation for it will clear the solar plexus of undesirable emotional force and leave "room for reception," as the process is sometimes technically called. True love will then take the place of emotion, and compassion will be substituted for pity; understanding will take the place of apprehension of suffering.

Về lâu dài, bài tập này, kết hợp với bài thiền nhóm, sẽ tạo nên (như chắc hẳn em đã nhận thấy) sự liên kết giữa ba trung tâm phía trên cơ hoành—tim, đầu và cổ họng. Bài tập vừa được trao **[463]** phải được *thực hiện trước* bài thiền nhóm, vì nó mang tính chất của một bài tập thanh lọc. Nếu thực hiện đúng, nó sẽ thúc đẩy kết quả của bài thiền nhóm, vì nó sẽ loại bỏ mãnh lực cảm xúc không mong muốn khỏi tùng thái dương và tạo "chỗ để tiếp nhận", như đôi khi người ta gọi tiến trình này bằng thuật ngữ chuyên môn. Khi ấy, tình thương chân thật sẽ thay thế cảm xúc, lòng từ bi sẽ thay thế lòng thương hại; sự thấu hiểu sẽ thay thế nỗi lo sợ trước đau khổ.

83. We can see that the disciples in the New Seed Group were subjected to a rather rigorous meditation program. They were very often responsible for both individual and group meditations and were required to keep them separate, as in this instance.

83. Chúng ta có thể thấy các đệ tử trong Nhóm Hạt Giống Mới phải theo một chương trình tham thiền khá nghiêm ngặt. Họ rất thường phải đảm trách cả tham thiền cá nhân lẫn tham thiền nhóm, và phải thực

hiện riêng từng bài, như trong trường hợp này.

84. Interestingly, Meditation I/II as found in DINA II, had no throat center emphasis, whereas this personal transference exercise has no particular ajna center emphasis (except that the imagination, related in part to the ajna center, is summoned and utilized).

84. Điều thú vị là Bài thiền I/II trong DINA II không nhấn mạnh trung tâm cổ họng, trong khi bài tập chuyển dịch cá nhân này không đặc biệt nhấn mạnh trung tâm ajna (ngoại trừ việc huy động và sử dụng sự tưởng tượng, vốn có phần liên hệ với trung tâm ajna).

85. We can see that the dual process is meant to produce not only the elevation of solar plexus energies, but the linking of the higher triad of chakras—head, heart and throat, and thus the linking of the first three aspects of divinity as they manifest in the disciple's energy system.

85. Chúng ta có thể thấy tiến trình kép này nhằm tạo ra không chỉ sự nâng cao các năng lượng tùng thái dương, mà còn sự liên kết của bộ ba luân xa cao hơn—đầu, tim và cổ họng, qua đó liên kết ba phương diện đầu tiên của thiên tính như chúng biểu hiện trong hệ thống năng lượng của người đệ tử.

86. Individual and group meditations were always to be kept separate. Sometimes DK advises doing them at different times of the day. In this instance, the two are closely related, and the group meditation may follow the individual meditation, the individual meditation acting as a "clearing exercise" for the other.

86. Các bài tham thiền cá nhân và nhóm luôn phải được thực hiện riêng. Đôi khi Chân sư DK khuyên thực hiện chúng vào những thời điểm khác nhau trong ngày. Trong trường hợp này, hai bài có liên hệ mật thiết, và bài tham thiền nhóm có thể tiếp nối bài tham thiền cá nhân, với bài tham thiền cá nhân đóng vai trò một "bài tập thanh lọc" cho bài kia.

87. We see the value of clearing; making room for the new, or "room for reception" as DK calls it. We are being given a technicality in the process of energy manipulation. It really is a matter of common sense, however, for if something is to be received, the 'place' of reception cannot be full.

87. Chúng ta thấy giá trị của việc thanh lọc: tạo chỗ cho cái mới, hay "chỗ để tiếp nhận" như cách Chân sư DK gọi. Chúng ta đang được trao một chi tiết kỹ thuật trong tiến trình vận dụng năng lượng. Tuy nhiên, đây thực sự là một điều hợp lẽ thường, vì nếu muốn tiếp nhận điều gì đó thì 'chỗ' tiếp nhận không thể đầy kín.

88. Expectations for the results of this dual process are high. Transmutations of the following kind are expected:

88. Những kỳ vọng về kết quả của tiến trình kép này rất cao. Người ta kỳ vọng những sự chuyển hoá sau đây:

a. true love will take the place of emotion

a. tình thương chân thật sẽ thay thế cảm xúc

b. compassion will be substituted for pity

b. lòng từ bi sẽ thay thế lòng thương hại

c. understanding will take the place of apprehension of suffering

c. sự thấu hiểu sẽ thay thế việc cảm nhận nỗi đau khổ

89. We can see that the Tibetan judges FCD to be in an overly-emotional condition, and as one who apprehends suffering and feels pity in relation to the suffering apprehended. Thus, transmutations are needed.

89. Chúng ta có thể thấy Chân sư Tây Tạng đánh giá FCD đang ở trong trạng thái quá thiên về cảm xúc, là người cảm nhận nỗi đau khổ và thấy thương hại trước nỗi đau khổ mà FCD cảm nhận được. Vì vậy, cần có những sự chuyển hoá.

90. Each of these three transmutations requires pondering. Love is devoid of ordinary desire, and the ordinary attraction and repulsion characteristic of emotional states; compassion carries an elevating and healing tendency, whereas pity does not; pity, per se, is impotent; understanding moves far deeper than the mere apprehension of suffering; it goes to the roots of suffering and may offer remedy.

90. Mỗi sự chuyển hoá trong ba sự chuyển hoá này đều đòi hỏi suy ngẫm. Tình thương không có dục vọng thông thường, cũng không có sự thu hút và đẩy lùi thông thường vốn là đặc trưng của các trạng thái cảm xúc; lòng từ bi mang khuynh hướng nâng cao và chữa lành, còn lòng thương hại thì không; chính lòng thương hại không có năng lực hành động; sự thấu hiểu đi sâu hơn rất nhiều so với việc chỉ cảm nhận nỗi đau khổ; nó đi đến tận gốc rễ của đau khổ và có thể đưa ra phương cách khắc phục.

91. We can see the disciple standing in a greatly enhanced position to serve if he succeeds with the transference exercise and group meditation which are suggested.

91. Chúng ta có thể thấy người đệ tử ở vào một vị thế thuận lợi hơn rất nhiều để phụng sự nếu thành công với bài tập chuyển dịch và bài tham thiền nhóm được đề nghị.

Disciples are apt often to think that the injunction to identify themselves with other people must involve complete identification with all their experiences, moods and reactions. It does not. It should not. It involves identification (through the intuition) with underlying soul purpose and a consequent ability to interpret and explain the present. Ponder on this, my beloved brother.

Các đệ tử thường có khuynh hướng nghĩ rằng lời khuyên đồng hoá mình với người khác phải bao hàm sự đồng hoá hoàn toàn với mọi trải nghiệm, tâm trạng và phản ứng của họ. Điều đó không đúng. Cũng không nên như vậy. Điều ấy bao hàm sự đồng hoá (qua trực giác) với mục đích linh hồn nằm bên dưới, và nhờ đó có khả năng diễn giải và giải thích hiện tại. Huynh đệ yêu quý của Tôi, hãy suy ngẫm về điều này.

92. We see Master DK constantly ‘working’ the themes of “Freedom from Ties” and

92. Chúng ta thấy Chân sư DK liên tục khai triển các chủ đề “Thoát Khỏi Những Ràng

"Detachment", which, if followed, result in successful "Chelaship".

Buộc" và "Sự Tách Rời"; nếu thực hành theo những chủ đề này, người đệ tử sẽ đạt được thành công trong "Địa Vị Đệ Tử".

93. FCD it too completely immersed in the personality changes of others. He feels them all too keenly.

93. FCD quá chìm đắm trong những biến đổi phàm ngã của người khác. Ông cảm nhận tất cả những biến đổi ấy quá sâu sắc.

94. DK is trying to educate him in the art of *right* identification. FCD has what amounts to a 'genius for identification', but it has been far too *personally* oriented.

94. Chân sư DK đang cố gắng huấn luyện ông về nghệ thuật *đúng đắn trong* sự đồng hoá. FCD có điều gần như một "thiên tài về sự đồng hoá", nhưng khả năng ấy đã hướng quá nhiều vào phương diện *cá nhân*.

95. We can see the power of the two short sentences, "It does not", and "It should not". These are *detaching sentences,* hammering home the point that a deep identification with the personality states of others is the wrong kind of identification.

95. Chúng ta có thể thấy sức mạnh của hai câu ngắn: "Không phải vậy" và "Cũng không nên như vậy". Đây là *những câu giúp tách rời,* khắc sâu điểm cốt yếu rằng đồng hoá sâu sắc với các trạng thái phàm ngã của người khác là kiểu đồng hoá sai lầm.

96. The *incorrect* (i.e., personal) kind of identification is dependent upon psychic sensitivity. The *correct* kind of identification relies upon the intuition.

96. Kiểu đồng hoá *sai lầm* (tức là mang tính cá nhân) phụ thuộc vào sự nhạy cảm thông linh. Kiểu đồng hoá *đúng đắn* dựa vào trực giác.

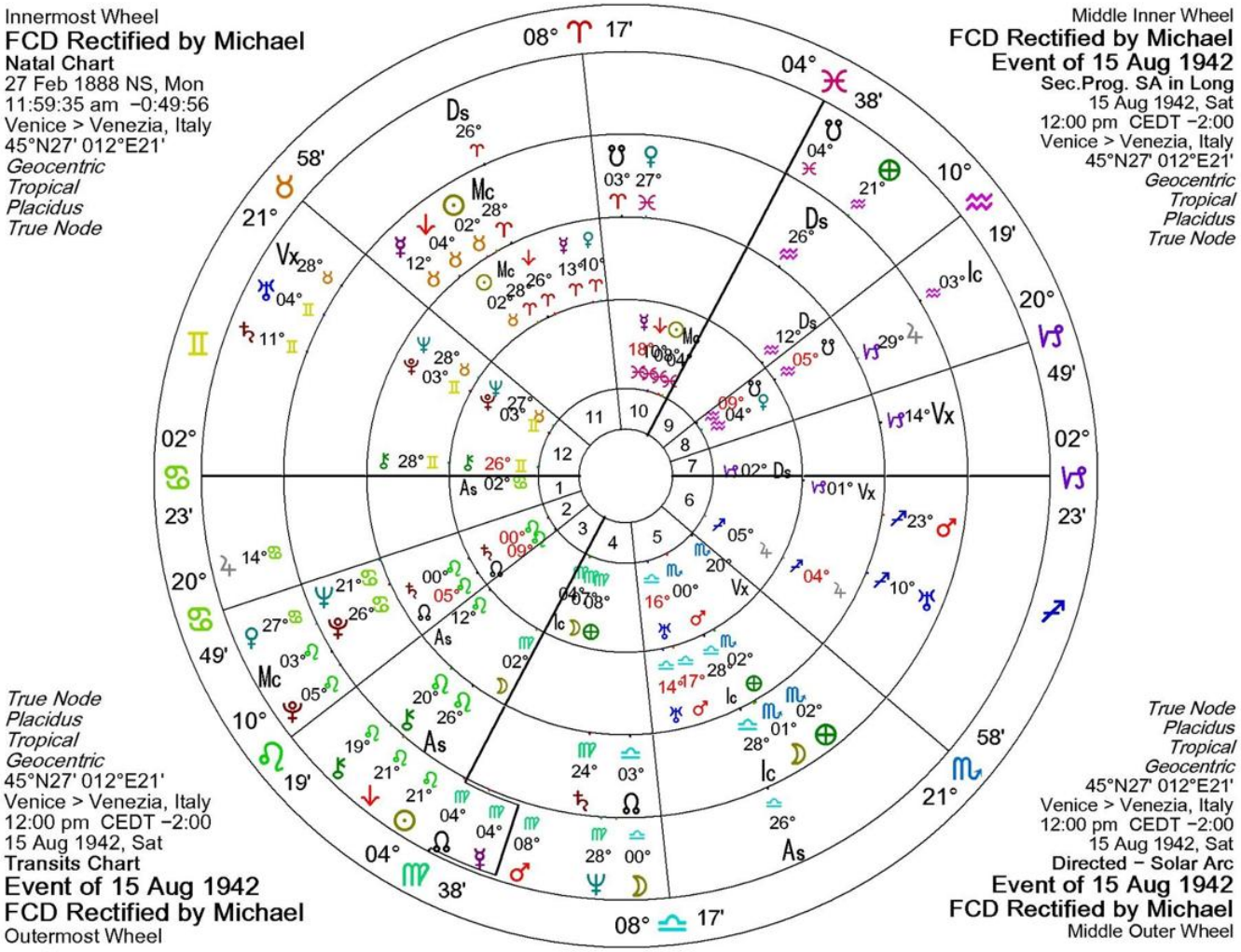
97. The activation of one's intuition reveals in others their "underlying soul purpose". With that revelation, comes the ability "to interpret and explain the present". The healing power of right identification plus the interpretive and explanatory power released by the intuition, can actually elevate a brother, rather than simply feed his personal bondage. Pitiful emotion may do no good whatsoever and may even worsen the situation. Pitiful emotion is not light-filled. Right identification on soul levels, brings light into the bound situation and works for release.

97. Sự khơi hoạt trực giác nơi một người sẽ mặc khải "mục đích linh hồn tiềm ẩn" của những người khác. Cùng với sự mặc khải ấy là khả năng "diễn giải và giải thích hiện tại". Quyền năng chữa lành của sự đồng hoá đúng đắn, cộng với quyền năng diễn giải và giải thích do trực giác giải phóng, thực sự có thể nâng đỡ một huynh đệ, thay vì chỉ nuôi dưỡng sự ràng buộc cá nhân của người ấy. Cảm xúc thương hại có thể hoàn toàn không đem lại lợi ích gì, thậm chí còn khiến tình hình tồi tệ hơn. Cảm xúc thương hại không tràn đầy ánh sáng. Sự đồng hoá đúng đắn trên các cấp độ linh hồn mang ánh sáng vào hoàn cảnh bị ràng buộc và góp phần đem lại sự giải thoát.

98. DK is offering FCD the best possible advice. He asks him to ponder what is given, calling him “my beloved brother”. One can feel the blessing which pours forth in these words. The Master must know when to instruct, when to chasten and when to bless. It is an art which comes with deep knowledge of the human soul.

98. Chân sư DK đang dành cho FCD lời khuyên tốt nhất có thể. Ngài yêu cầu ông suy ngẫm về những điều được trao, gọi ông là “huynh đệ yêu quý của tôi”. Người ta có thể cảm nhận ân phúc tuôn trào qua những lời này. Chân sư phải biết khi nào nên huấn thị, khi nào nên uốn nắn và khi nào nên ban phúc. Đó là một nghệ thuật có được nhờ sự hiểu biết sâu sắc về linh hồn con người.

August 1942- Tháng Tám 1942-



99. Two years have passed since a communication was written to FCD. Actually, there was a two year hiatus in the reception of personal instructions for *all* New Seed Group disciples. One can only imagine that Master DK and the entire Hierarchy, for that matter, were busy in the

99. Hai năm đã trôi qua kể từ khi một thông điệp được viết cho FCD. Thực ra, đã có một khoảng gián đoạn hai năm trong việc tiếp nhận huấn thị riêng đối với *tất cả* các đệ tử của Nhóm Hạt Giống Mới. Người ta chỉ có thể hình dung rằng Chân sư DK, và thực ra cả toàn thể Thánh đoàn, đều vô cùng bận rộn,

extreme, attempting to prevent the collapse of civilization. The Tibetan has often said that there are more important matters which concern the members of Hierarchy than tending to the personal instruction of Their disciples.

cố gắng ngăn chặn sự sụp đổ của nền văn minh. Chân sư Tây Tạng thường nói rằng có những vấn đề quan trọng hơn mà các thành viên của Thánh đoàn phải quan tâm, so với việc chăm lo huấn thị riêng cho các đệ tử của Các Ngài.

100. From what the Master said (in prophesy) to FCD in the August 1940 instruction, we can imagine that this period (from 1940 to 1942) was extremely difficult, and may have seen the experience of 'hiding in caves' reported by those who know something about FCD's life, and, in general, his attempt to escape the persecution of Jews which was sweeping through Italy in the early 1940's as well as through Germany.

100. Từ những điều Chân sư đã nói (mang tính tiên tri) với FCD trong huấn thị tháng Tám năm 1940, chúng ta có thể hình dung rằng giai đoạn này (từ 1940 đến 1942) cực kỳ khó khăn, và có thể đã bao gồm trải nghiệm "ẩn náu trong hang động" mà những người biết đôi điều về cuộc đời FCD đã thuật lại, cũng như nỗ lực nói chung của ông nhằm thoát khỏi cuộc đàn áp người Do Thái đang lan khắp nước Ý vào đầu những năm 1940, cũng như khắp nước Đức.

101. When we look at the progressed chart for this period we will note an imminent lunar return, with the progressed Moon entering Virgo and very close to the IC. As well, the transiting Saturn is still involved in its very long transit of the twelfth house of *confinement.* The dire experiences of the period may be signaled by the conjunction of transiting Saturn with the natal Pluto/Neptune conjunction. Deep karmic confrontations are indicated. There is also an August, 1942, lunar eclipse involving the natal MC/IC axis. As well, to augment the difficulty, transiting Pluto is on the progressing North Node. The period must have been one of great chastening.

101. Khi xem lá số tiến trình cho giai đoạn này, chúng ta sẽ nhận thấy một lần hồi vị Mặt Trăng sắp xảy ra, với Mặt Trăng tiến trình đi vào Xử Nữ và ở rất gần Thiên Đế. Đồng thời, Sao Thổ quá cảnh vẫn đang trong hành trình quá cảnh rất dài qua nhà mười hai của *sự giam hãm.* Những trải nghiệm khốc liệt của giai đoạn này có thể được báo hiệu qua sự đồng vị của Sao Thổ quá cảnh với đồng vị Sao Diêm Vương/Sao Hải Vương bản mệnh. Lá số cho thấy những cuộc đối diện sâu sắc với nghiệp quả. Cũng có một nguyệt thực vào tháng Tám năm 1942 tác động đến trục Thiên Đỉnh/Thiên Đế bản mệnh. Hơn nữa, làm gia tăng khó khăn, Sao Diêm Vương quá cảnh nằm trên Nút Bắc tiến trình. Hẳn đây là một giai đoạn tôi luyện khắc nghiệt.

102. We remember that 1942 was a most critical year in the relation of Hierarchy to humanity. As the lower interlude progressed in late 1942, Hierarchy, as shocking as it may seem, was making preparations to "withdraw", sensing that humanity would

102. Chúng ta nhớ rằng năm 1942 là một năm hết sức trọng yếu trong mối quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại. Khi giai đoạn gián kỳ thấp diễn tiến vào cuối năm 1942, Thánh đoàn, dù điều này có vẻ gây sửng sốt, đang chuẩn bị "rút lui", cảm nhận rằng nhân

go down to defeat. Divine intervention based on humanity's invocation saved the situation. However, at the time this instruction was written (approximately August 1942, or a month or two before), the dire possibility of humanity's probable defeat was on Hierarchy's Mind.

loại sẽ đi đến thất bại. Sự can thiệp thiêng liêng dựa trên lời khẩn cầu của nhân loại đã cứu vãn tình thế. Tuy nhiên, vào lúc huấn thị này được viết (khoảng tháng Tám năm 1942, hoặc trước đó một hay hai tháng), Thánh đoàn đang suy nghĩ về khả năng đáng sợ rằng nhân loại rất có thể sẽ thất bại.

103. It is extremely interesting, then, that Master DK chose not to write conventional letters, as had been His custom, but to give each of His chelas six powerful sentences, which embodied for them great potential revelation if properly pondered. Perhaps DK was anticipating that He might not be able to contact them again and wished to leave them with the most essentialized and valuable kind of teaching.

103. Vì vậy, điều cực kỳ thú vị là Chân sư DK đã chọn cách không viết những bức thư thông thường như Ngài vẫn làm, mà trao cho mỗi đệ tử của Ngài sáu câu đầy sức mạnh, hàm chứa tiềm năng mặc khải lớn lao cho họ nếu được suy ngẫm đúng cách. Có lẽ Chân sư DK đã dự liệu rằng Ngài có thể không liên lạc được với họ nữa và muốn để lại cho họ giáo huấn cô đọng và quý giá nhất.

104. We cannot know what was on the Master's mind, but we do know that the sentences conveyed in all cases, are utterly profound and must have been enormously instructive to their recipients.

104. Chúng ta không thể biết Chân sư đang nghĩ gì, nhưng chúng ta biết rằng trong mọi trường hợp, những câu được truyền đạt đều vô cùng sâu sắc và hẳn đã đem lại sự chỉ dạy lớn lao cho những người tiếp nhận.

1. You have given all you had to give. Now take it back enriched. Then give again.

1. Em đã cho đi tất cả những gì em có thể cho. Giờ hãy nhận lại những gì đã trở nên phong phú hơn ấy. Rồi lại cho đi.

105. FCD is identified as man of great sacrifice. The Hierarchy can ask nothing more than that we give all we have. Toward this end, They try to encourage us, so that we may be enriched to give again.

105. FCD được xác định là một người có tinh thần hi sinh lớn lao. Thánh đoàn không thể yêu cầu điều gì hơn việc chúng ta cho đi tất cả những gì mình có. Nhằm mục đích này, Các Ngài cố gắng khích lệ chúng ta, để chúng ta có thể trở nên phong phú hơn mà lại cho đi.

106. The right of those who give all is to receive in abundance. That which has been given away is never lost to the giver. It remains to be reclaimed, but in a state more enriched than when it was given.

106. Những người cho đi tất cả có quyền nhận lại dồi dào. Điều đã cho đi không bao giờ mất đối với người cho. Nó vẫn còn đó để nhận lại, nhưng trong trạng thái phong phú hơn so với khi được cho đi.

107. The Aquarian formula is sounded. "To those who give all, all is given." "Use. Demand. Take." That which is poured forth is replenished in still greater abundance so that still more may be given.

107. Công thức Bảo Bình được xướng lên. "Những ai cho đi tất cả sẽ được trao tất cả." "Sử dụng. Đòi hỏi. Đón nhận." Những gì tuôn đổ ra được bổ sung với mức độ dồi dào hơn nữa, để có thể cho đi nhiều hơn nữa.

108. DK is letting FCD know of his riches. FCD is to recognize these riches and use them generously in service.

108. Chân sư DK đang cho FCD biết về sự phong phú của ông. FCD cần nhận ra sự phong phú này và sử dụng nó một cách rộng rãi trong phụng sự.

2. Peace is to you the clearest light of all. The lessons of the dark have likewise been revealed. Pass out between the two.

2. Đối với em, bình an là ánh sáng trong trẻo nhất. Những bài học của bóng tối cũng đã được mặc khải. Hãy đi ra qua khoảng giữa hai điều ấy.

109. It appears that FCD has gone through the "cave" experience—perhaps *literally*. The difference between the light and the dark is emphasized and the value of both.

109. Dường như FCD đã trải qua trải nghiệm "hang động"—có lẽ *theo nghĩa đen*. Sự khác biệt giữa ánh sáng và bóng tối, cùng giá trị của cả hai, đều được nhấn mạnh.

110. FCD live in a war-torn country. The term "peace" can relate to many things—not only the outer need of his country. In his psychosynthetic method, the achievement of peace and harmony is pursued (as one would expect when a psychological system is evolved by an individual with a fourth ray personality). FCD was adept at helping to bring his clients to harmonic peace.

110. FCD sống trong một đất nước bị chiến tranh tàn phá. Từ "bình an" có thể liên quan đến nhiều điều—không chỉ nhu cầu hoà bình bên ngoài của đất nước ông. Trong phương pháp tâm lý tổng hợp của ông, người ta theo đuổi việc đạt đến bình an và hài hoà (như có thể dự kiến khi một hệ thống tâm lý học do một cá nhân có phàm ngã cung bốn phát triển). FCD rất thành thạo trong việc giúp thân chủ của mình đạt đến trạng thái bình an hài hoà.

111. Still further, there is something Shamballic in this first sentence. DK seems to be relating the "Peace of Shamballa" with the "Great Light" of Shamballa. It would seem that during these two years, FCD has had experiences related to profundity of will, thus relating him to the Shamballic energy.

111. Hơn nữa, câu đầu tiên này có điều gì đó thuộc về Shamballa. Dường như Chân sư DK đang liên hệ "Bình An của Shamballa" với "Ánh Sáng Vĩ Đại" của Shamballa. Có vẻ như trong hai năm này, FCD đã có những trải nghiệm liên quan đến chiều sâu của ý chí, qua đó liên kết ông với năng lượng Shamballa.

112. He has been to high, serene 'places' within himself. He has also passed through the dark. There is such a combination of powerful planets in the "hidden" twelfth house—Saturn and Uranus transiting the conjunction of Neptune and Pluto. All the four outer planets are involved—three of them, "synthesizing planets".

112. Ông đã đến những "nơi" cao cả, tĩnh lặng bên trong chính mình. Ông cũng đã đi qua bóng tối. Có một tổ hợp những hành tinh đầy uy lực như thế trong nhà mười hai "ẩn khuất"—Sao Thổ và Sao Thiên Vương quá cảnh qua đồng vị của Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương. Cả bốn hành tinh bên ngoài đều tham gia—ba trong số đó là "các hành tinh tổng hợp".

113. FCD is to identify with neither the light nor the dark, but is to find *That* which is neither of the pairs of opposites. An initiate so the third degree can do this. At that degree, the usual battle between these opposites is overcome in the first synthetic realization of the monad. FCD is no longer to be held by the pairs of opposites (as most humans interpret these opposites)

113. FCD không nên đồng hoá với ánh sáng hay bóng tối, mà phải tìm thấy *CÁI ĐÓ* vốn không thuộc về bất kỳ phía nào của các cặp đối cực. Một điểm đạo đồ bậc ba có thể làm điều này. Ở bậc ấy, cuộc đấu tranh thông thường giữa các đối cực này được vượt qua trong sự chứng nghiệm tổng hợp đầu tiên về chân thần. FCD không còn phải chịu sự kìm giữ của các cặp đối cực (theo cách phần lớn con người diễn giải những đối cực này)

3. The best is yet to be. Hold thou to Me.

3. Điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước. Em hãy gắn bó vững vàng với Tôi.

114. Further expansion is promised. An initiation is imminent. And if an initiation has just passed, there is still more potential immediately ahead.

114. Lời hứa về sự mở rộng hơn nữa đã được đưa ra. Một cuộc điểm đạo sắp đến. Và nếu một cuộc điểm đạo vừa qua, thì ngay phía trước vẫn còn tiềm năng lớn hơn nữa.

115. This statement is very different from the warning FCD had received two years before this instruction, promising more anxiety.

115. Lời khẳng định này rất khác với lời cảnh báo mà FCD đã nhận hai năm trước huấn thị này, báo trước thêm nhiều lo âu.

116. The "Me" in this sentence, may be Master DK. If so, it suggests DK as a sponsor in the initiatory process. One holds to another, when that other is one's *guide*. It is as if FCD is being led by the Master towards that "best" which "is yet to be".

116. Chữ "Tôi" trong câu này có thể là Chân sư DK. Nếu vậy, điều đó gợi ý rằng Chân sư DK là người bảo trợ trong tiến trình điểm đạo. Người ta nương theo một người khác khi người ấy là *người hướng dẫn* của mình. Dường như Chân sư đang dẫn dắt FCD đến với "điều tốt đẹp nhất" ấy, vốn "vẫn còn ở phía trước".

117. The word, “Me”, may also mean the Presence, which to a third degree initiate, means something specific and real.

117. Chữ “Tôi” cũng có thể hàm ý Hiện Diện, vốn mang một ý nghĩa cụ thể và chân thực đối với một điểm đạo đồ bậc ba.

118. The sentences are so short and, in a way, cryptic, that only the consciousness of the one for whom they were intended can truly interpret them. We cannot know what arose in FCD’s consciousness when he read what was given. We can only speculate (on the basis of the general tenor of his instructions and the conformation of his astrological chart) about what the sentence may mean. These sentences can also promote access to *our* intuition.

118. Những câu này quá ngắn và, theo một nghĩa nào đó, quá ẩn ý, đến nỗi chỉ tâm thức của người được trao những câu ấy mới có thể thực sự diễn giải chúng. Chúng ta không thể biết điều gì đã nảy sinh trong tâm thức FCD khi ông đọc những lời được trao. Chúng ta chỉ có thể suy đoán (dựa trên tinh thần chung của những huấn thị dành cho ông và cấu hình lá số chiêm tinh của ông) về ý nghĩa có thể có của câu ấy. Những câu này cũng có thể giúp tiếp cận trực giác của *chúng ta*.

4. The bridge of light is firmly built and on it you can move this way or that, but always on the Way.

4. Cây cầu ánh sáng đã được xây dựng vững chắc, và trên đó em có thể đi theo hướng này hay hướng kia, nhưng luôn ở trên Đường Đạo.

119. This sentence assures FCD that he has built the antahkarana—“firmly”. To have done so suggests the third degree.

119. Câu này bảo đảm với FCD rằng ông đã xây dựng antahkarana—một cách “vững chắc”. Việc đã làm được như vậy gợi ý đến bậc ba.

120. Not only is the bridge *built*, but it can be used, as a “way of escape” and as a channel for service.

120. Cây cầu không chỉ đã được *xây dựng*, mà còn có thể được sử dụng như một “lối thoát” và một kênh phụng sự.

121. FCD has flexibility. It would see he could move ‘up’ or ‘down’ the bridge and apply the energy of the spiritual triad in many areas of life. DK reminds him, however, that however he may choose to move in the utilization of the bridge, he is moving on the Great “Way”—the *beginning* of the Way of Higher Evolution. That “Way” is somewhat glimpsed at the third degree.

121. FCD có sự linh hoạt. Dường như ông có thể đi “lên” hoặc “xuống” cây cầu và vận dụng năng lượng của Tam Nguyên Tinh Thần vào nhiều lĩnh vực của đời sống. Tuy nhiên, Chân sư DK nhắc ông rằng dù ông chọn di chuyển như thế nào khi sử dụng cây cầu, ông vẫn đang tiến trên “Đường Đạo” Vĩ Đại—*khởi đầu* của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Ở bậc ba, người ta phần nào thoáng thấy “Đường Đạo” ấy.

5. The sorrows of the Cross of Man have weighted thee down but not submerged or blotted out the light. The joy of resurrection lies ahead.

5. Những nỗi đau buồn của Thập Giá Con Người đã đè nặng lên em nhưng không nhấn chìm hay dập tắt ánh sáng. Sự hoan hỉ của phục sinh đang ở phía trước.

122. FCD is on the Path of the World Saviours. Those who tread this way experience "the sorrows o the Cross of Man" more acutely than will those upon other of the sacred paths.

122. FCD đang trên Con Đường của Các Đấng Cứu Thế. Những ai đi trên con đường này trải nghiệm "những khổ đau của Thập Giá Con Người" sâu sắc hơn những người đi trên các con đường thiêng liêng khác.

123. DK acknowledges the burdens which FCD has been carrying. We realize that the truly Aquarian worker (no matter what his astrological signs may be) will carry great burdens—the "burden of humanity" and the "burden of the world" being among the final burdens. (cf. EA 333)

123. Chân sư DK thừa nhận những gánh nặng mà FCD đang mang. Chúng ta nhận ra rằng người hoạt động thực sự mang tinh thần Bảo Bình (bất kể các dấu hiệu chiêm tinh của người ấy là gì) sẽ mang những gánh nặng lớn lao—"gánh nặng của nhân loại" và "gánh nặng của thế giới" nằm trong số những gánh nặng cuối cùng. (đối chiếu EA 333)

124. Though burdened in the extreme, FCD's inner light still shines.

124. Dù phải mang gánh nặng đến cùng cực, ánh sáng bên trong của FCD vẫn toả sáng.

125. One could think of him as one who, having "been to the mountain" had descended into the "veil of tears", carrying the burden of humanity and the world.

125. Người ta có thể nghĩ về ông như một người đã "lên núi", rồi đi xuống "thung lũng lệ sầu", mang gánh nặng của nhân loại và thế giới.

126. Should this be the case, the "joy of resurrection" would, indeed, lie ahead, for the fourth degree would be imminent. As we know there is a type of "resurrection" associated with the post fourth degree experience, even though it is not the more authentic resurrection of the Initiation of Resurrection, the seventh.

126. Nếu đúng như vậy, quả thực "sự hoan hỉ của phục sinh" sẽ ở phía trước, vì bậc bốn sắp đến. Như chúng ta biết, có một kiểu "phục sinh" gắn với trải nghiệm sau bậc bốn, dù đó chưa phải là sự phục sinh đích thực hơn của Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh, lần thứ bảy.

127. Is this final sentence, then, a hint to FCD is offered concerning the initiation which he is facing. He treads the Path of the World Saviours and the "joy of resurrection

127. Vậy phải chăng câu cuối này là một gợi ý dành cho FCD về cuộc điểm đạo mà ông đang đối diện? Ông đi trên Con Đường của Các Đấng Cứu Thế và "sự hoan hỉ của phục

lies ahead". The referencing of the fourth degree seems clear.

sinh đang ở phía trước". Việc ám chỉ bậc bốn có vẻ rõ ràng.

6. Love is thy note and wisdom is thy guide. You need naught else but fire.

6. Tình thương là âm điệu của em và minh triết là người dẫn đường cho em. Em không cần gì khác ngoài lửa.

128. FCD is indeed expressing love-wisdom. He is functioning as a soul.

128. Quả thực, FCD đang biểu lộ Bác Ái – Minh Triết. Ông đang hoạt động như một linh hồn.

129. In his nature, love is primary and wisdom in is in a supportive role. The two, however, are *both* powerful (as he is also one of the "Friends of the Christ"). FCD is a mature soul.

129. Trong bản chất của ông, bác ái giữ vai trò chủ đạo, còn minh triết giữ vai trò hỗ trợ. Tuy nhiên, *cả hai* đều mạnh mẽ (vì ông cũng là một trong những "Người Bạn của Đức Christ"). FCD là một linh hồn trưởng thành.

130. One need there is—the need for *fire.* It is not the internal fire of soul, for this he has. It is the fire which prompts the right manifestation upon the physical plane.

130. Có một nhu cầu—nhu cầu về *lửa.* Đó không phải là lửa bên trong của linh hồn, vì ông đã có lửa ấy. Đó là lửa thúc đẩy sự biểu hiện đúng đắn trên cõi hồng trần.

131. There is another way in which fire may be involved; there is a certain destructive fire of will needed at the fourth degree to complete the necessary work of liberation from the causal body.

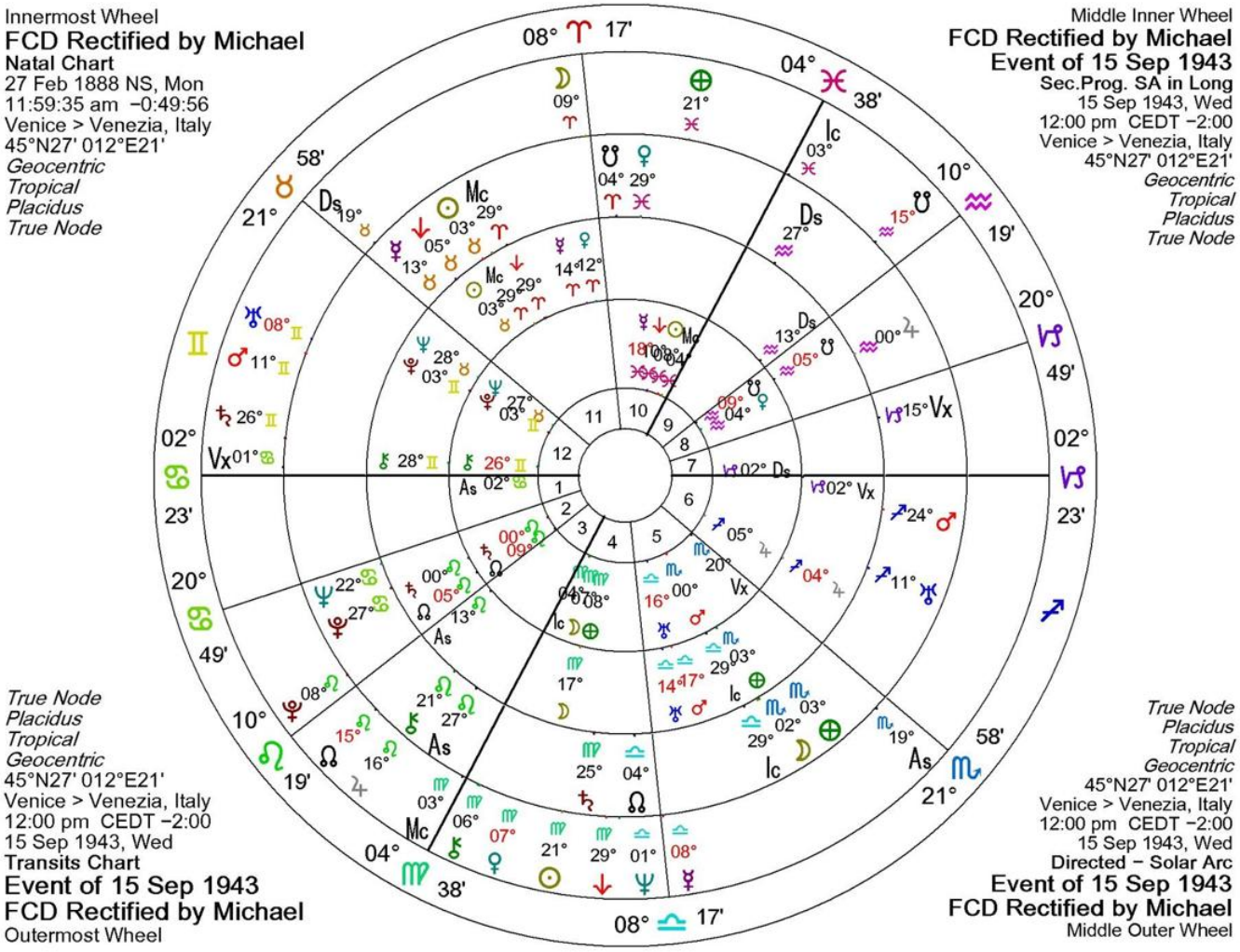
131. Lửa có thể còn liên quan theo một cách khác; ở bậc bốn, cần có một loại lửa huỷ diệt của ý chí để hoàn tất công việc cần thiết nhằm giải thoát khỏi thể nguyên nhân.

132. Thus, the fire would be useful both 'downwards' and 'upwards'.

132. Như vậy, lửa sẽ hữu ích cả theo hướng "xuống dưới" lẫn "lên trên".

133. The word, "fire" also suggests the "fire of will", "electric fire". It would lie beyond the solar fire of love wisdom and would be needed for the next evolutionary step.

133. Chữ "lửa" cũng gợi đến "lửa của ý chí", "Lửa Điện". Lửa ấy vượt trên Lửa Thái dương của Bác Ái – Minh Triết và cần thiết cho bước tiến hoá kế tiếp.



MY BROTHER AND MY CO-WORKER:

In the following letter, some portions of letters to FCD which, for various reasons, had been deleted from his letters will be included for their explanatory value. As a member of the Jewish group, I take the responsibility of discussing these matters in the hope that there may ensue some necessary clarifications and a deeper understanding. These inclusions will be written in violet color:

I am not telling your co-disciples whether you are on this side of the separating veil or not. I am not informing them whether you have crossed the "bridge of light," to which I referred in my last communication to you.

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI CỘNG SỰ CỦA TÔI:

Trong bức thư sau đây, một số phần trong các thư gửi FCD, vốn đã bị lược bỏ khỏi các bức thư của ông vì nhiều lý do, sẽ được đưa vào vì giá trị giải thích của chúng. Là một thành viên của nhóm Do Thái, tôi nhận trách nhiệm bàn luận những vấn đề này với hy vọng có thể đem lại một số sự làm sáng tỏ cần thiết và sự thấu hiểu sâu sắc hơn. Những phần bổ sung này sẽ được viết bằng màu tím:

Tôi không cho các đệ tử đồng môn của em biết liệu em có đang ở bên này bức màn ngăn cách hay không. Tôi không cho họ biết liệu em đã vượt qua “cây cầu ánh sáng” mà Tôi đã nhắc đến trong lần trao đổi trước với em

You need their [464] protective love, no matter whether you are here or there; the turmoil on the other side is so great—as great as the turmoil on the physical plane. Whether you are in the body or out of the body, you are therefore peculiarly vulnerable, because, my brother (as I have told you oft during the past years), your intense sensitivity has complicated your life problem. Your karma, your race (to which you do not belong except through physical heredity) holds you back from that complete freedom and liberation which you deeply desire. Only those who have achieved freedom can return to that group with immunity and helpfulness in their hands—the group from which they have been freed.

hay chưa. Em cần tình thương [464] che chở của họ, dù em ở đây hay ở đó; sự hỗn loạn ở phía bên kia lớn lao vô cùng—cũng lớn như sự hỗn loạn trên cõi hồng trần. Vì vậy, dù em đang ở trong thân thể hay ngoài thân thể, em cũng đặc biệt dễ bị tổn thương, bởi vì, huynh đệ của Tôi (như Tôi đã thường nói với em trong những năm qua), sự nhạy cảm mãnh liệt của em đã làm phức tạp vấn đề đời sống của em. Nghiệp quả của em, dân tộc của em (mà em không thuộc về, ngoại trừ qua di truyền thể xác) ngăn em đạt đến sự tự do và giải thoát hoàn toàn mà em sâu sắc mong mỏi. Chỉ những ai đã đạt được tự do mới có thể trở lại nhóm mà họ đã được giải thoát khỏi đó, với khả năng miễn nhiễm và trợ giúp trong tay.

134. Yet another year has passed between communications from the Tibetan. WWII had been 'won' by the Allies on the inner side of life, but approximately two more years of intense fighting on the outer level remained.

134. Lại thêm một năm trôi qua giữa các thông điệp của Chân sư Tây Tạng. Phe Đồng Minh đã "giành chiến thắng" trong Thế chiến thứ hai ở mặt bên trong của sự sống, nhưng ở bình diện bên ngoài vẫn còn khoảng hai năm chiến đấu ác liệt nữa.

135. The long transit of Saturn through the twelfth house (with a duration of about three years) continues, indicating a keynote of confinement. Saturn is also beginning its approximately one year stay in the vicinity of Chiron, conjuncting it three times. Saturn and Chiron together indicate chronic conditions which will not easily lift.

135. Cuộc quá cảnh kéo dài của Sao Thổ qua nhà mười hai (với thời gian khoảng ba năm) vẫn tiếp diễn, cho thấy chủ âm của sự giam hãm. Sao Thổ cũng đang bắt đầu thời gian lưu lại khoảng một năm ở vùng lân cận Chiron, đồng vị với thiên thể này ba lần. Sao Thổ và Chiron cùng nhau cho thấy những tình trạng dai dẳng sẽ không dễ chấm dứt.

136. There is a strong possibility that FCD could not receive mail during this period. After the war he received a number of instructions written over a few years. This interrupted communication can be seen as a result, in part, of the twelfth house transit of Saturn.

136. Rất có thể FCD đã không nhận được thư trong giai đoạn này. Sau chiến tranh, ông nhận được một số huấn thị đã được viết trong vài năm. Có thể xem sự gián đoạn liên lạc này một phần là kết quả của việc Sao Thổ quá cảnh nhà mười hai.

137. The Tibetan has His own reasons for deciding to withhold from FCD's fellow

137. Chân sư Tây Tạng có những lý do riêng khi quyết định không cho các đệ tử đồng

disciples whether he is alive or 'dead', whether he has "crossed over the 'bridge of light'", mentioned in the last communication of 1942, or not. Presumably, by not revealing FCD's state, the flow of "protective love" from his brothers would continue in greater measure.

môn của FCD biết liệu ông còn sống hay đã 'chết', liệu ông đã "vượt qua 'cây cầu ánh sáng'" được nhắc đến trong lần truyền đạt cuối cùng vào năm 1942 hay chưa. Có lẽ, nhờ không tiết lộ tình trạng của FCD, dòng "tình thương che chở" từ các huynh đệ của ông sẽ tiếp tục tuôn đến nhiều hơn.

138. From DK's words, it would seem a possibility that FCD could remain in the body, but that he might be called to the 'other side'. He obviously continued to be in considerable physical danger.

138. Từ những lời của Chân sư DK, dường như FCD có thể vẫn ở trong thân thể, nhưng cũng có thể được gọi sang 'bên kia'. Hiển nhiên, ông vẫn tiếp tục đối mặt với nguy hiểm đáng kể về thể chất.

139. DK speaks of the great "turmoil" on the "other side"—presumably, the astral plane. In other references He has suggested that the war on the inner planes was even fiercer than the war upon the physical plane.

139. Chân sư DK nói đến sự "hỗn loạn" lớn ở "bên kia"—có lẽ là cõi cảm dục. Ở những chỗ khác, Ngài đã gợi ý rằng cuộc chiến trên các cõi bên trong còn khốc liệt hơn cuộc chiến trên cõi hồng trần.

140. DK does not tell FCD whether he is soon to be found "in the body or out of the body". In any case, FCD's problem remains the same. He is vulnerable due to his over-sensitivity. It complicates his life whether than life is lived in physical incarnation or on the subtle planes.

140. Chân sư DK không cho FCD biết liệu chẳng bao lâu nữa ông sẽ "ở trong thân thể hay ngoài thân thể". Dù thế nào, vấn đề của FCD vẫn như cũ. Ông dễ bị tổn thương do quá nhạy cảm. Điều đó khiến cuộc sống của ông thêm phức tạp, dù ông sống trong kiếp lâm phàm hồng trần hay trên các cõi vi tế.

141. DK begins to speak of the karma which holds FCD back from the complete liberation which he deeply desires. The karmic factors may or may not relate to racial factors, but racial complications are definitely related to FCD's unachieved freedom.

141. Chân sư DK bắt đầu nói về nghiệp quả đang ngăn FCD đạt đến sự giải thoát hoàn toàn mà ông khao khát sâu xa. Các yếu tố nghiệp quả có thể liên quan hoặc không liên quan đến những yếu tố chủng tộc, nhưng những phức tạp về chủng tộc chắc chắn có liên quan đến việc FCD chưa đạt được tự do.

142. The race involved is the Hebrew race, to which FCD (like RSU) does not belong *psychologically*, but only through *physical heredity*.

142. Chủng tộc được nói đến là chủng tộc Hebrew, mà FCD (cũng như RSU) không thuộc về xét trên phương diện *tâm lý*, mà chỉ thuộc về qua *di truyền thể chất*.

143. DK is encouraging FCD to achieve a new freedom so that he may "return to that

143. Chân sư DK đang khuyến khích FCD đạt đến một sự tự do mới để ông có thể "trở lại

group [the Jewish people] with immunity and [with] helpfulness" in his hands. This is the beginning of an important and sensitive discussion about a type of service which FCD is uniquely fit to render—the elevation of the Jewish people.

với nhóm ấy [dân tộc Do Thái], mang theo khả năng miễn nhiễm và [khả năng] trợ giúp". Đây là khởi đầu của một cuộc thảo luận quan trọng và nhạy cảm về một loại hình phụng sự mà FCD đặc biệt thích hợp để thực hiện—nâng cao dân tộc Do Thái.

144. DK is suggesting that FCD must free himself completely from the Jewish group if he is to be in a position which can really help them.

144. Chân sư DK đang gợi ý rằng FCD phải hoàn toàn giải phóng mình khỏi nhóm Do Thái nếu ông muốn ở vào một vị thế có thể thực sự giúp đỡ họ.

145. It must be said that, as the possibility for this type of service begins to present itself to FCD, transiting Chiron (indicating the Master, the healer and the guide) is returning to the cusp of the fourth house of the chart, indicating one's individual heredity, including one's *racial* heredity. It would seem that FCD is being prepared to face some deep-seated issues within the psyche of humanity, within the psyche of the Jewish people, and within his own psyche (all indicated by the fourth house).

145. Cần nói rằng, khi khả năng thực hiện loại hình phụng sự này bắt đầu mở ra trước FCD, Chiron quá cảnh (biểu thị Chân sư, người chữa lành và người hướng đạo) đang trở lại đỉnh nhà 4 của lá số, biểu thị di truyền cá nhân, bao gồm cả di truyền *chủng tộc*. Dường như FCD đang được chuẩn bị để đối diện với một số vấn đề ăn sâu trong tâm hồn nhân loại, trong tâm hồn dân tộc Do Thái và trong chính tâm hồn ông (tất cả đều do nhà 4 biểu thị).

146. The timing of this Chiron transit is really interesting in view of DK's reminder to FCD of the interview which took place in his Master's (KH's) Ashram, and which focussed on what DK has called in other writings the "Jewish Problem", and how FCD would assist with its solution. The fourth house represents deep-seated issues at the 'bottom' of the aura which remain to be redeemed, whether the aura of the individual or of humanity. Surely issues which touch on the 'hereditary relationship' between the first and second solar systems would come in this category.

146. Thời điểm diễn ra lần quá cảnh này của Chiron thực sự thú vị khi xét đến việc Chân sư DK nhắc FCD nhớ về cuộc hội kiến đã diễn ra trong ashram của Chân sư của ông (Chân sư KH), tập trung vào điều mà trong những tác phẩm khác Chân sư DK gọi là "Vấn đề Do Thái", và cách FCD sẽ góp phần giải quyết vấn đề ấy. Nhà 4 biểu thị những vấn đề ăn sâu ở 'đáy' hào quang còn cần được cứu chuộc, dù đó là hào quang của cá nhân hay của nhân loại. Chắc chắn những vấn đề liên quan đến 'mối quan hệ di truyền' giữa hệ mặt trời thứ nhất và thứ hai sẽ thuộc phạm trù này.

I have for you a suggestion. I will not call it an order, for no Master ever gives commands, and in any case you belong to the Ashram of K.H. and will have received

Tôi có một đề nghị dành cho em. Tôi sẽ không gọi đó là mệnh lệnh, vì không Chân sư nào từng ra lệnh, và dù sao em cũng thuộc về ashram của Chân sư KH và hẳn đã

your instructions direct from Him. He feels as I do, that in the pressure and anxiety and in your psychic participation in the fate of your country and in your sensitive reaction to racial strain, the import of His conversation with you a year ago may not have registered adequately. It has been difficult for you and well-nigh impossible to concentrate on planning. I am therefore going to summarise for you what He then said. The group protection accorded you (greater than perhaps you realise) enables me to reach you more easily at this time than can any other member of the Hierarchy. I can find and reach you with a minimum expenditure of force.

trực tiếp nhận được huấn thị từ Ngài. Ngài cũng cảm thấy như Tôi rằng, giữa áp lực và lo âu, giữa sự tham dự về mặt thông linh của em vào vận mệnh đất nước và phản ứng nhạy cảm của em trước những căng thẳng của nhân loại, có thể em chưa lĩnh hội đầy đủ ý nghĩa cuộc trò chuyện của Ngài với em một năm trước. Đối với em, việc tập trung lập kế hoạch đã trở nên khó khăn và gần như bất khả thi. Vì vậy, Tôi sẽ tóm lược cho em những gì Ngài đã nói khi ấy. Sự che chở của nhóm dành cho em (lớn hơn có lẽ em nhận biết) cho phép Tôi tiếp cận em vào lúc này dễ dàng hơn bất kỳ thành viên nào khác của Thánh đoàn. Tôi có thể tìm thấy và tiếp cận em với mức tiêu hao mãnh lực tối thiểu.

147. A general principle is enunciated: "no Master ever gives commands". Master DK has reiterated this point on several occasions. At times, when reading the Agni Yoga books, one feels that a first ray Master is more likely to do so. Still the statement has been clearly made.

147. Một nguyên tắc chung được nêu rõ: "không Chân sư nào từng ra lệnh". Chân sư DK đã nhắc lại điểm này nhiều lần. Đôi khi, khi đọc các sách Agni Yoga, người ta có cảm giác một Chân sư cung một có nhiều khả năng làm như vậy hơn. Tuy nhiên, lời khẳng định ấy đã được nêu ra rõ ràng.

148. Another principle emerges: no Master has the right to direct the activity of a chela if that chela 'belongs' to another Master. Temporarily, a number of disciples have been 'handed over' to Master DK for instruction, but we find DK always respecting the ashramic origin of such disciples. Because, in the case of FCD, He is dealing with a very advanced disciple (whom he regards almost more as a brother than a student), He is unusually careful not to interfere with direction which may come from the chela's actual Master—Master KH (Who is DK's Master as well).

148. Một nguyên tắc khác xuất hiện: không Chân sư nào có quyền chỉ đạo hoạt động của một đệ tử nếu đệ tử ấy 'thuộc về' một Chân sư khác. Một số đệ tử đã tạm thời được 'giao' cho Chân sư DK để được huấn luyện, nhưng chúng ta thấy Chân sư DK luôn tôn trọng nguồn gốc ashram của những đệ tử ấy. Trong trường hợp FCD, vì Ngài đang làm việc với một đệ tử rất tiến bộ (người mà Ngài gần như xem là một huynh đệ hơn là một môn sinh), nên Ngài đặc biệt thận trọng để không can thiệp vào sự chỉ dẫn có thể đến từ Chân sư thực sự của người đệ tử ấy—Chân sư KH (cũng là Chân sư của Chân sư DK).

149. FCD is still in the midst of great strain, pressure and anxiety. He is participating psychically in the fate of Italy, and is psychically experiencing the "racial strain"

149. FCD vẫn đang ở giữa những căng thẳng, áp lực và lo âu lớn lao. Ông đang tham dự một cách thông linh vào vận mệnh của nước Ý, và đang trải nghiệm một cách thông linh

through which the Jewish people are passing.

150. Something of importance has transpired about a year before this instruction—an important interview in Master KH's Ashram. In this interview possible plans for FCD's future service were discussed. What is really interesting is that, apparently, the conversation *was*, at least vaguely, registered by FCD. DK and KH feel, however, that the "import" of the conversation may not have registered sufficiently. Master DK, therefore, undertakes to refresh FCD's memory so that the full value of that ashramic interview may be extracted.

151. Yet another principle emerges: not only is FCD benefiting from the "group protection" of his fellow disciples, but that protection opens an avenue of contact to him of which Master DK may avail Himself when He attempts to contact FCD. We, therefore, learn something important about the way in which positive group relations (specifically, the energies of love) enhance the possibility of subtle communication.

152. Since the protecting group members are members of Master DK's group, this fact enables Him to contact FCD with greater ease than might any other Master, including, presumably, Master KH. We note that the Masters must ever consider the workings of the Law of Economy.

153. If we search the progressed and directed horoscope for about a year before this September, 1943, instruction, we shall find an interesting conjunction between transiting Chiron (the Master) and solar arc directed Chiron, both in the thirteenth degree of Leo. A couple of months before

sự "căng thẳng chủng tộc" mà dân tộc Do Thái đang trải qua.

150. Một điều quan trọng đã diễn ra khoảng một năm trước huấn thị này—một cuộc hội kiến quan trọng trong ashram của Chân sư KH. Trong cuộc hội kiến ấy, những kế hoạch khả dĩ cho công việc phụng sự tương lai của FCD đã được thảo luận. Điều thực sự thú vị là dường như FCD *đã* ghi nhận cuộc trò chuyện, ít nhất cũng một cách mơ hồ. Tuy nhiên, Chân sư DK và Chân sư KH cảm thấy rằng có thể ông chưa ghi nhận đầy đủ "ý nghĩa" của cuộc trò chuyện. Vì vậy, Chân sư DK đảm nhận việc khơi lại ký ức của FCD để ông có thể thu nhận trọn vẹn giá trị của cuộc hội kiến trong ashram ấy.

151. Lại xuất hiện một nguyên tắc nữa: FCD không chỉ được hưởng lợi từ "sự che chở của nhóm" do các đệ tử đồng môn dành cho ông, mà sự che chở ấy còn mở ra một con đường tiếp xúc với ông mà Chân sư DK có thể tận dụng khi Ngài tìm cách liên lạc với FCD. Vì vậy, chúng ta học được một điều quan trọng về cách những mối quan hệ nhóm tích cực (cụ thể là các năng lượng tình thương) gia tăng khả năng giao tiếp vi tế.

152. Vì những thành viên nhóm đang che chở cho ông là thành viên trong nhóm của Chân sư DK, nên điều này giúp Ngài liên lạc với FCD dễ dàng hơn bất kỳ Chân sư nào khác, có lẽ kể cả Chân sư KH. Chúng ta lưu ý rằng các Chân sư phải luôn cân nhắc sự vận hành của Định luật Tiết Kiệm.

153. Nếu khảo sát lá số chiêm tinh tiến trình và lá số có các điểm được dịch chuyển theo cung cho thời điểm khoảng một năm trước huấn thị tháng Chín năm 1943 này, chúng ta sẽ thấy một đồng vị thú vị giữa Chiron quá cảnh (Chân sư) và Chiron nhật cung tiến trình, cả hai đều ở độ thứ mười ba của Sư Tử.

that, transiting Chiron was crossing the progressed Ascendant in Leo. All this is accentuated by a solar eclipse on solar arc directed Chiron less than two weeks before transiting Chiron conjuncted it. One could see how, under such aspects, an interview in the Master's Ashram could occur. Leo (the *fifth* sign), as well, represents the Master (an initiate of the *fifth* degree).

Vài tháng trước đó, Chiron quá cảnh đang đi qua Điểm mọc tiến trình trong Sư Tử. Tất cả những điều này càng nổi bật hơn do một nhật thực tại vị trí Chiron nhật cung tiến trình, diễn ra chưa đầy hai tuần trước khi Chiron quá cảnh đồng vị với vị trí ấy. Có thể thấy rằng dưới những góc hợp như vậy, một cuộc hội kiến trong ashram của Chân sư có thể diễn ra. Sư Tử (dấu hiệu *thứ năm*) cũng biểu thị Chân sư (một điểm đạo đồ cấp *thứ năm*).

154. Depending upon when the interview actually occurred, we also see transiting Jupiter (the second ray sacred planet) crossing both natal and progressed Chiron (the Master) and the natal Cancer Ascendant at about the time that transiting Chiron would have been conjuncted to the progressed Ascendant. Thus, several powerful indications combine to indicate the second ray Master KH's increasingly vivid presence in FCD's life, and, in general, the greater proximity of the life of Hierarchy.

154. Tùy theo thời điểm cuộc hội kiến thực sự diễn ra, chúng ta còn thấy Sao Mộc quá cảnh (hành tinh thiêng liêng cung hai) đi qua cả Chiron bản mệnh lẫn Chiron tiến trình (Chân sư), cùng Điểm mọc Cự Giải bản mệnh, vào khoảng thời gian Chiron quá cảnh đồng vị với Điểm mọc tiến trình. Như vậy, nhiều dấu hiệu mạnh mẽ kết hợp lại cho thấy sự hiện diện ngày càng rõ nét của Chân sư cung hai KH trong cuộc đời FCD và, nói chung, sự gần gũi hơn với sự sống của Thánh đoàn.

Your Master, K.H., asked you at that time if you were ready to begin work in preparation for a definite assignment upon the Path of World Saviours. Assignment after assignment in connection with groups, nations, races and increasingly large units is ever the mode of developing a world Saviour until the time comes when he can make a world impact and achieve a measure of world salvaging. Many times in the past, I have pointed out to you that you were on that most difficult path of service. K.H. desired to find out if you were prepared to accept your first major assignment upon that Way. When you assented and told Him that you would do what you could but that you had no inner confidence in yourself, owing to the pressures of the time which appeared to you to have a definitely

Khi ấy, Chân sư của em, Chân sư KH, đã hỏi em liệu em có sẵn sàng bắt đầu công việc chuẩn bị cho một nhiệm vụ xác định trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế hay không. Hết nhiệm vụ này đến nhiệm vụ khác liên quan đến các nhóm, các quốc gia, các giống dân và những đơn vị ngày càng lớn luôn là phương thức phát triển một Đấng Cứu Thế, cho đến lúc Ngài có thể tạo ảnh hưởng trên toàn thế giới và thực hiện việc cứu độ thế gian ở một mức độ nào đó. Nhiều lần trong quá khứ, Tôi đã chỉ cho em thấy rằng em đang ở trên con đường phụng sự khó khăn nhất ấy. Chân sư KH muốn biết liệu em đã sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ lớn đầu tiên trên Con Đường ấy hay chưa. Khi em đồng ý và thưa với Ngài rằng em sẽ làm những gì có thể, nhưng trong lòng không tự tin vì những áp lực của thời cuộc mà em cảm

disintegrating effect on your [465] vehicles, He reassured you and told you that the potent inner unfoldment of your love nature and your complete decentralisation were a vital protection. He also informed you that—at the stage of spiritual development which you had attained—the aura of His Ashram and the aura of mine would act as a shield, and that the resources of both Ashrams were behind you. This, my brother, you know well, and to this fused efficiency you can testify.

thấy rõ ràng đang gây tác động phân rã lên các [465] hiện thể của mình, Ngài đã trấn an em và nói rằng sự khai mở nội tâm mạnh mẽ của bản chất bác ái nơi em cùng sự phi tập trung hoàn toàn vào bản thân là một sự bảo vệ thiết yếu. Ngài cũng cho em biết rằng—ở giai đoạn phát triển tinh thần mà em đã đạt tới—hào quang ashram của Ngài và hào quang ashram của Tôi sẽ hoạt động như một tấm khiên, và nguồn lực của cả hai ashram đều ở phía sau hỗ trợ em. Huynh đệ của Tôi, em biết rõ điều này và có thể làm chứng cho hiệu lực dung hợp ấy....

155. We see how important the interview had been, for at that time FCD was offered the possibility of preparing for "a definite assignment upon the Path of World Saviours". It would seem that such an assignment could only be offered to one who had attained the third degree.

155. Chúng ta thấy cuộc hội kiến ấy quan trọng đến mức nào, vì khi đó FCD được trao cơ hội chuẩn bị cho "một nhiệm vụ xác định trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế". Dường như một nhiệm vụ như vậy chỉ có thể được trao cho người đã đạt đến cấp điểm đạo thứ ba.

156. DK generalizes on the procedure through which assignments of ever-expanding scope and deepening difficulty are given to the one who is treading this "most difficult path of service". Eventually, the chela on this path can make a "world impact and achieve a measure of world salvaging". It would appear that FCD (after following the necessary training) would be poised to make such an impact at the *racial* level.

156. Chân sư DK khái quát về tiến trình trao những nhiệm vụ có phạm vi ngày càng mở rộng và độ khó ngày càng tăng cho người đang bước trên "con đường phụng sự khó khăn nhất" này. Cuối cùng, người đệ tử trên con đường ấy có thể tạo một "ảnh hưởng trên toàn thế giới và thực hiện được một mức độ cứu độ thế gian". Dường như FCD (sau khi trải qua sự huấn luyện cần thiết) sẽ sẵn sàng tạo một ảnh hưởng như vậy ở cấp độ *chủng tộc*.

157. It could be said with some confidence that not all second ray disciples tread the Path of World Saviours. Most disciples end their incarnational career in the sign Aquarius as a World *Serve*; it is far rarer to end in Pisces as a World *Saviour.* We could not say with certainty whether this was to be FCD's last necessary incarnation, but there is a possibility.

157. Có thể nói với một mức độ tin chắc rằng không phải mọi đệ tử cung hai đều bước trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế. Phần lớn đệ tử kết thúc hành trình lâm phàm của mình trong dấu hiệu Bảo Bình với tư cách một Người *Phụng Sự* Thế Gian; hiếm hơn nhiều là kết thúc trong Song Ngư với tư cách một Đấng *Cứu Thế.* Chúng ta không thể nói chắc liệu đây có phải là kiếp lâm phàm cần

thiết cuối cùng của FCD hay không, nhưng có khả năng ấy.

158. He died on August 23, 1974, we are not told at what time. A time of 8:00 pm California time has been reported (but this cannot be confirmed). If the time were before 1:00 pm in Italy, the Sun would still be in Leo and conjunct Regulus. The fifth sign Leo is one which is intimately related to Mastership, the *fifth* degree. The *fourth* degree (for which it is hypothesized he was being prepared, perhaps for the present incarnation) and fifth degree are often taken in the same life or in two consecutive lives. We can see how death (possibly at the last degree of Leo) could prepare the way for an incarnation in which Mastership could be achieved (whether or not the fourth degree had been passed in the present incarnation).

158. Ông qua đời ngày 23 tháng Tám năm 1974; chúng ta không được cho biết vào giờ nào. Có thông tin cho rằng đó là lúc 8 giờ tối theo giờ California (nhưng điều này không thể xác nhận). Nếu thời điểm ấy là trước 1 giờ chiều tại Ý, Mặt Trời vẫn còn ở trong Sư Tử và đồng vị với Regulus. Dấu hiệu thứ năm, Sư Tử, có liên hệ mật thiết với quả vị Chân sư, cấp điểm đạo *thứ năm*. Cấp điểm đạo *thứ tư* (mà theo giả thuyết, ông đang được chuẩn bị để đạt tới, có lẽ ngay trong kiếp hiện tại) và cấp điểm đạo thứ năm thường được đạt đến trong cùng một kiếp sống hoặc trong hai kiếp liên tiếp. Chúng ta có thể thấy cái chết (có thể ở độ cuối của Sư Tử) có thể dọn đường cho một kiếp lâm phàm mà trong đó quả vị Chân sư có thể được thành tựu (dù ông đã vượt qua cấp điểm đạo thứ tư trong kiếp hiện tại hay chưa).

159. The point of the ashramic interview was to determine whether FCD was willing to accept this first assignment on the Path of World Saviours, and if so, to give him some instruction on how to proceed.

159. Mục đích của cuộc hội kiến trong ashram là xác định liệu FCD có sẵn lòng chấp nhận nhiệm vụ đầu tiên này trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế hay không, và nếu có, trao cho ông một số chỉ dẫn về cách tiến hành.

160. FCD was willing but lacked confidence in himself due to the “disintegrating effect” which the “pressures of the times” had had on his vehicles.

160. FCD sẵn lòng nhưng thiếu tự tin do “tác động phân rã” mà những “áp lực của thời cuộc” đã gây ra trên các hiện thể của ông.

161. KH assured FCD that the potent inner unfoldment of his love nature and his complete decentralisation offered him vital protection, and that he need not feel uncertain. It is interesting to understand that which a Master considers to be a disciple’s *protection* when that disciple is engaged in very difficult service. In this case,

161. Chân sư KH bảo đảm với FCD rằng sự khai mở mạnh mẽ bên trong bản chất bác ái của ông cùng sự phi tập trung hoàn toàn vào bản thân đem lại cho ông sự che chở thiết yếu, và ông không cần cảm thấy bất an. Thật thú vị khi thấu hiểu điều mà một Chân sư xem là sự *che chở* cho một đệ tử khi người ấy đang đảm nhận công việc phụng sự vô cùng

at lease, love and decentralization are two qualities most useful in ensuring that the server is not overcome by glamor and illusion.

khó khăn. Ít nhất trong trường hợp này, tình thương và sự phi tập trung vào bản thân là hai phẩm tính hữu ích nhất để bảo đảm rằng người phụng sự không bị ảo cảm và ảo tưởng lấn át.

162. We also learn something about ashramic protection. The combined auras of Master DK's and Master KH's Ashrams shield FCD and would continue to do so. It is clear that FCD has already (presumably through the war, especially) experienced the "fused efficiency" of this protection.

162. Chúng ta cũng học được đôi điều về sự che chở của ashram. Hào quang kết hợp của ashram Chân sư DK và ashram Chân sư KH che chở FCD và sẽ tiếp tục làm như vậy. Rõ ràng FCD đã trải nghiệm "hiệu quả hợp nhất" của sự che chở này (có lẽ đặc biệt trong suốt chiến tranh).

KH then proceeded to tell you that the Jewish race, by means of the fires of purification, would (at the end of the war and prior to 1945) be ready for instruction and for that teaching which , as a race, they have never had and which, when given them, they will at first resent. For this resentment, all workers among the Jews must be ready. This teaching must be brought to them by one who loves them greatly, who is of their race and, at the same time, not of their race, who has suffered so deeply that naught can again touch him to any drastic extent and one also who has the power of the Hierarchy back of him.

Sau đó, Chân sư KH tiếp tục nói với em rằng, nhờ những ngọn lửa thanh luyện, dân tộc Do Thái sẽ (vào cuối cuộc chiến và trước năm 1945) sẵn sàng tiếp nhận sự chỉ dạy và giáo huấn mà, với tư cách một dân tộc, họ chưa từng có, và khi được trao cho họ, lúc đầu họ sẽ phẫn uất. Mọi người hoạt động trong cộng đồng Do Thái đều phải sẵn sàng đón nhận sự phẫn uất này. Người mang giáo huấn này đến cho họ phải là người yêu thương họ sâu sắc, thuộc về dân tộc họ mà đồng thời cũng không thuộc về dân tộc họ, đã chịu đau khổ sâu sắc đến mức không điều gì có thể lại tác động nghiêm trọng đến người ấy, và cũng là người có quyền năng của Thánh đoàn hậu thuẫn.

163. The Jews suffered intensely during World War II, as did millions of others who passed through the fires of the global Holocaust.

163. Người Do Thái đã chịu đau khổ dữ dội trong Thế chiến thứ hai, cũng như hàng triệu người khác đã trải qua những ngọn lửa của cuộc đại thảm sát toàn cầu.

164. It is always hard for humanity to see and understand from a Shamballic perspective, but the Chohan, Master KH, a member of Shamballa (because He is a Chohan) informed FCD that the "fires of purification" would have prepared the Jewish race for an important teaching at the end of the war, and even prior to 1945—the

164. Nhân loại luôn khó nhìn nhận và thấu hiểu từ quan điểm Shamballa, nhưng Đức Chohan, Chân sư KH, một thành viên của Shamballa (vì Ngài là một Chohan), đã cho FCD biết rằng những "ngọn lửa thanh luyện" sẽ chuẩn bị cho dân tộc Do Thái tiếp nhận một giáo huấn quan trọng vào cuối cuộc chiến, và thậm chí trước năm 1945—năm

year when the war ended. Thus, the teaching intended for the Jewish people was to begin reaching them *before* the end of the war.

165. The teaching now intended has never been given to them in any concerted way. Perhaps the Kabbalah (in which FCD was deeply interested) had supplied a few spiritual hints. The new teaching, however, would emanate from the enlightened perspective of the Trans-Himalayan Lodge and would surely bring forth the centrality of the Christ, the Lord Maitreya, by whatever name He might be described (for instance, the "Coming One").

166. Naturally, then, given the prevailing consciousness of victimization within the Jewish group (especially in the wake of a terrible war), this teaching would be *resented*. Resentment is a solar plexus *reaction*, and we remember, that, according to Master DK, the Jews (correlated as a group with the third and seventh rays—cf. EXH 89) represent the solar plexus of humanity.

167. The inevitable resentment is related to a well-known persecution complex (which, itself, is based upon insufficient self-knowledge). The race, as a whole, does not know where it has been and what it has done. It feels wronged by others and by the blows of fate, little realizing the nature and purpose of the retributive karma it has earned.

168. On a personal note (and having been raised as a Jew within the Jewish thoughtform) I must concur with Master KH's prognostication, though, today, the situation is somewhat better among many progressive Jews who are not of the

chiến tranh kết thúc. Như vậy, giáo huấn dành cho dân tộc Do Thái sẽ bắt đầu đến với họ *trước* khi chiến tranh kết thúc.

165. Giáo huấn hiện đang được dự định này chưa từng được trao cho họ một cách có phối hợp. Có lẽ Kabbalah (mà FCD vô cùng quan tâm) đã cung cấp một vài gợi mở về tinh thần. Tuy nhiên, giáo huấn mới sẽ xuất phát từ quan điểm giác ngộ của Thánh đoàn bên kia dãy Himalaya và chắc chắn sẽ làm nổi bật vai trò trung tâm của Đức Christ, Đức Maitreya, dù Ngài được gọi bằng danh xưng nào (chẳng hạn, "Đấng Đang Đến").

166. Do đó, đương nhiên, với tâm thức cho rằng mình là nạn nhân đang phổ biến trong nhóm Do Thái (đặc biệt sau một cuộc chiến khủng khiếp), giáo huấn này sẽ gặp phải sự *phẫn uất*. Phẫn uất là một *phản ứng* của tùng thái dương, và chúng ta nhớ rằng, theo Chân sư DK, người Do Thái (xét như một nhóm có tương quan với cung ba và cung bảy—xem EXH 89) đại diện cho tùng thái dương của nhân loại.

167. Sự phẫn uất không thể tránh khỏi ấy có liên quan đến một phức cảm bị bức hại vốn được biết đến rộng rãi (mà bản thân nó dựa trên sự thiếu hiểu biết về chính mình). Xét trên tổng thể, dân tộc này không biết mình đã từng ở đâu và đã làm những gì. Họ cảm thấy mình chịu bất công từ người khác và từ những đòn giáng của số phận, mà ít nhận ra bản chất và mục đích của nghiệp quả báo ứng do chính mình tạo ra.

168. Về mặt cá nhân (và là người được nuôi dạy như một người Do Thái trong hình tư tưởng Do Thái), tôi phải đồng ý với tiên đoán của Chân sư KH, dù ngày nay tình hình có phần tốt hơn trong số nhiều người Do Thái tiến bộ không theo quan điểm chính thống.

orthodox persuasion. There are many Jews today, even inside Israel, who represent the best of the Jewish consciousness and who are more than open to the spiritual perspectives of the Trans-Himalayan Lodge. There has been a tremendous revolution in consciousness beginning in the mid-1960s and thousands of Jews have been swept along in the great wave towards enlightenment. Generalization is always a danger.

Ngày nay có nhiều người Do Thái, ngay cả bên trong Israel, đại diện cho những gì tốt đẹp nhất trong tâm thức Do Thái và vô cùng cởi mở với các quan điểm tinh thần của Thánh đoàn bên kia dãy Himalaya. Một cuộc cách mạng lớn lao về tâm thức đã bắt đầu từ giữa thập niên 1960, và hàng nghìn người Do Thái đã cuốn theo làn sóng lớn hướng đến giác ngộ. Khái quát hóa luôn là một mối nguy.

169. Master KH's logic proceeds. There are very few who are qualified to bring a new message to the Jewish group. The requirements are high. Such a one

169. Lập luận của Chân sư KH tiếp tục. Rất ít người đủ tư cách mang một thông điệp mới đến cho nhóm Do Thái. Những yêu cầu đặt ra rất cao. Một người như vậy

a. must love the Jewish people

a. phải yêu thương dân tộc Do Thái

b. must be one of their race and yet not of their race

b. phải thuộc về dân tộc họ mà đồng thời cũng không thuộc về dân tộc họ

c. must have suffered so deeply that naught can again touch him to any drastic extent

c. phải từng chịu đau khổ sâu sắc đến mức không điều gì có thể lại tác động nghiêm trọng đến người ấy

d. and must be supported by the Hierarchy

d. và phải có sự hỗ trợ của Thánh đoàn

170. It must have been apparent to FCD how closely he fulfilled the requirements. When an assignment is offered on the Path of World Saviours, it could, of course, be refused. But fate, the soul and the Master combine forces to engineer such an opportunity, and I would judge that refusal is rare indeed.

170. Hẳn FCD đã thấy rõ mình đáp ứng sát những yêu cầu ấy đến mức nào. Khi một nhiệm vụ được trao trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế, dĩ nhiên người nhận có thể từ chối. Nhưng số phận, linh hồn và Chân sư kết hợp các mãnh lực để tạo nên một cơ hội như vậy, và tôi cho rằng việc từ chối quả thực hiếm xảy ra.

All these requirement are met by you and you can – from the standpoint of your present life position and during your next immediate incarnation – act as the Teacher of the new dispensation for the Jews; you can, at least, give them that instruction

Em đáp ứng tất cả những yêu cầu này, và từ vị thế hiện tại của em trong cuộc sống cũng như trong kiếp nhập thể kế tiếp ngay sau đây, em có thể đảm nhiệm vai trò Huấn sư của thời kỳ mới dành cho người Do Thái; ít nhất, em có thể trao cho họ sự chỉ dạy sẽ làm

which, during the next one hundred years, will change their point of view and attitude of life. Thereby you will salvage thousands; thereby you will begin your chosen task and fulfil your self-determined destiny; thereby you will list off the shoulders of many disciples the burden of this peculiar phase of world salvage – for the Jews need salvaging. I do not refer to physical conditions which ever engross the attention of the Jew, oft to the exclusion of the spiritual values.

thay đổi quan điểm và thái độ sống của họ trong một trăm năm tới. Nhờ đó, em sẽ cứu vớt hàng nghìn người; nhờ đó, em sẽ bắt đầu nhiệm vụ mình đã chọn và hoàn thành vận mệnh do chính mình quyết định; nhờ đó, em sẽ nhấc khỏi vai nhiều đệ tử gánh nặng của giai đoạn đặc thù này trong công cuộc cứu vớt thế giới—vì người Do Thái cần được cứu vớt. Tôi không nói đến những điều kiện hồng trần vốn luôn thu hút toàn bộ sự chú ý của người Do Thái, thường đến mức loại trừ các giá trị tinh thần.

171. Master DK states the obvious: FCD meets the requirements.

171. Chân sư DK nêu điều hiển nhiên: FCD đáp ứng các yêu cầu.

172. The plan (of Masters KH and DK, and of FCD *as a soul*) are that he can, both presently and in his next immediate incarnation, "act as the Teacher of the new dispensation for the Jews.

172. Kế hoạch của các Chân sư KH và DK, cùng của FCD *với tư cách một linh hồn*, là ông có thể, cả trong hiện tại lẫn trong kiếp nhập thể kế tiếp ngay sau đây, "đảm nhiệm vai trò Huấn sư của thời kỳ mới dành cho người Do Thái.

173. It will be an impactful teaching which "during the next one hundred years" "will change their point of view and attitude of life". This was written in 1943, and so the years around 2040 are envisioned. The needed instruction can be given in the present incarnation (which ended for FCD in 1974), but also in the succeeding incarnation. We cannot know, but perhaps FCD has been reborn and is now in preparation to do exactly that.

173. Đó sẽ là một giáo huấn có ảnh hưởng mạnh mẽ, "trong một trăm năm tới" "sẽ làm thay đổi quan điểm và thái độ sống của họ". Những lời này được viết vào năm 1943, vì vậy thời điểm được hình dung là những năm quanh 2040. Sự chỉ dạy cần thiết có thể được trao trong kiếp nhập thể hiện tại (đã kết thúc đối với FCD vào năm 1974), nhưng cũng có thể trong kiếp nhập thể tiếp theo. Chúng ta không thể biết, nhưng có lẽ FCD đã tái sinh và hiện đang chuẩn bị để thực hiện chính điều đó.

174. To be faced with such a prospect would be breathtaking for any mature disciple. An opportunity for great service with a significant world impact is offered, and with the offering, the price to be paid is easily apparent.

174. Đứng trước một viễn cảnh như vậy hẳn sẽ khiến bất kỳ đệ tử trưởng thành nào cũng phải choáng ngợp. Một cơ hội phụng sự lớn lao, có ảnh hưởng đáng kể đến thế giới, đang được trao ra, và cùng với cơ hội ấy, cái giá phải trả cũng hiện rõ.

175. FCD was told that he was in a position to "salvage thousands". If he follows Master KH's advice, he will begin his "chosen task" and his "self-determined destiny". What is important to note is that this "opportunity" is not being *forced* upon him by his Master or Master DK, but rather, is to be self-chosen and self-determined. It seems a pre-incarnational 'contract' has been made, and it is FCD, as a soul, that is intent upon this work. The Masters are merely refreshing his memory.

175. FCD được cho biết rằng ông có khả năng "cứu vớt hàng nghìn người". Nếu làm theo lời khuyên của Chân sư KH, ông sẽ bắt đầu "nhiệm vụ đã chọn" và "vận mệnh do chính mình quyết định". Điều quan trọng cần lưu ý là "cơ hội" này không phải điều Chân sư của ông hay Chân sư DK *áp đặt* lên ông, mà phải do chính ông lựa chọn và quyết định. Dường như một 'giao ước' trước khi nhập thể đã được lập ra, và chính FCD, với tư cách một linh hồn, quyết tâm thực hiện công việc này. Các Chân sư chỉ đang nhắc lại để ông nhớ.

176. The Jewish Problem is, in the annals of humanity, a heavy one with deep implications concerning the relations between the Moon-chain and the Earth-chain, and the first solar system and the second (i.e., *our* solar system). Many disciples struggle under the weight of this problem, and FCD is being presented the opportunity to lift that weight off the shoulders of a number of his fellow disciples.

176. Trong lịch sử nhân loại, Vấn đề Do Thái là một vấn đề nặng nề, với những hàm ý sâu xa liên quan đến các mối quan hệ giữa Dãy Mặt Trăng và Dãy Địa Cầu, giữa hệ mặt trời thứ nhất và hệ mặt trời thứ hai (tức hệ mặt trời của *chúng ta*). Nhiều đệ tử đang chật vật dưới sức nặng của vấn đề này, và FCD đang được trao cơ hội nhấc gánh nặng ấy khỏi vai một số đệ tử đồng môn của ông.

177. Solving the "Jewish Problem" (a problem far deeper than any normal member of that race can possibly suspect) is what is called "a peculiar phase of world salvage". DK tells us that the Jews need salvaging. They need saving (not as the fundamentalist Christian might think, but in a far deeper, psychological sense).

177. Giải quyết "Vấn đề Do Thái" (một vấn đề sâu xa hơn rất nhiều so với điều bất kỳ thành viên bình thường nào của dân tộc ấy có thể ngờ tới) chính là điều được gọi là "một giai đoạn đặc thù trong công cuộc cứu vớt thế giới". Chân sư DK cho chúng ta biết rằng người Do Thái cần được cứu vớt. Họ cần được cứu rỗi (không theo cách một tín đồ Cơ Đốc giáo theo chủ nghĩa chính thống có thể nghĩ, mà theo một ý nghĩa tâm lý sâu xa hơn nhiều).

178. The salvaging required has nothing to do with physical conditions. These, the Jews have always been able to manage, due to their close ties to the first and third rays and to the practical, material signs Capricorn (the personality sign of the Jews) and to Virgo (their soul sign). Their attention is

178. Sự cứu vớt cần thiết không liên quan đến những điều kiện hồng trần. Người Do Thái luôn có thể xoay xở được những điều kiện này, nhờ mối liên hệ chặt chẽ của họ với cung một và cung ba, cũng như với những dấu hiệu thực tế, thiên về vật chất là Ma Kết (dấu hiệu phàm ngã của người Do Thái) và

already focussed on material matters and in them they have always succeeded, often to the detriment of the higher spiritual values, we are told.

Xử Nữ (dấu hiệu linh hồn của họ). Sự chú ý của họ *vốn đã* tập trung vào các vấn đề vật chất, và họ luôn thành công trong những lĩnh vực ấy, thường gây tổn hại cho các giá trị tinh thần cao hơn, như chúng ta được cho biết.

I have said enough here to enable you again to resume your active position as a pledged initiate-disciple (a position which your co-disciples have ever recognised as yours), and I have shown you definitely how valuable has been to you the last immediate experience.

Ở đây, Tôi đã nói đủ để giúp em trở lại vị trí hoạt động của một điểm đạo đồ-đệ tử đã cam kết (vị trí mà các đệ tử đồng môn vẫn luôn công nhận là của em), và Tôi đã chỉ rõ trải nghiệm gần đây nhất quý giá đối với em biết bao.

179. FCD has been through experiences of tremendous difficulty during the war. He has been somewhat overcome by conditions and circumstance, as DK has been describing. This letter, with its potent reminder, is written in order to strengthen him and help him get "back on track".

179. FCD đã trải qua những trải nghiệm vô cùng khó khăn trong chiến tranh. Như Chân sư DK đã mô tả, ông phần nào bị các điều kiện và hoàn cảnh lấn át. Bức thư này, với lời nhắc nhở mạnh mẽ, được viết để củng cố ông và giúp ông "trở lại đúng hướng".

180. It is here that we learn something definite about FCD's spiritual status. He is a "pledged initiate-disciple". DK is naming him as an "initiate"—presumably an initiate of the third degree. All initiates, we realize, are *still* disciples, and Master DK often calls *Himself* a disciple.

180. Chính tại đây, chúng ta biết được một điều xác định về địa vị tinh thần của FCD. Ông là một "đệ tử-điểm đạo đồ đã lập nguyện". Chân sư DK gọi ông là một "điểm đạo đồ"—có lẽ là một điểm đạo đồ bậc ba. Chúng ta nhận ra rằng tất cả các điểm đạo đồ *vẫn* là đệ tử, và Chân sư DK thường gọi *chính Ngài* là một đệ tử.

181. We note as well that FCD is a *pledged* initiate-disciple. There are many levels on which a pledge can be given. We certainly know he is beyond the spiritual status of the normal pledged disciple, because such a disciple may not even be "accepted" in the technical sense. The use of the word "pledged", in this context, suggests that FCD is *pledged to the initiate life*, and to the duties which confront the initiate once he has passed the third degree.

181. Chúng ta cũng lưu ý rằng FCD là một đệ tử-điểm đạo đồ *đã lập nguyện*. Có nhiều cấp độ mà người ta có thể lập nguyện. Chắc chắn chúng ta biết rằng ông đã vượt qua địa vị tinh thần của một đệ tử đã lập nguyện thông thường, vì một đệ tử như vậy thậm chí có thể chưa được "chấp nhận" theo nghĩa chuyên môn. Việc dùng từ "đã lập nguyện" trong ngữ cảnh này gợi ý rằng FCD *đã lập nguyện sống đời điểm đạo đồ* và thực hiện những bổn phận đặt ra trước điểm đạo đồ một khi vị ấy đã vượt qua bậc ba.

182. We will have to look for the time when the third degree may have been taken, confirmed or recapitulated (a less likely possibility). It may be that the interview in the Master's Ashram in 1942 coincided, perhaps closely, with the attainment of that degree. We will attempt to see.

182. Chúng ta sẽ phải tìm thời điểm mà ông có thể đã đạt đến, được xác nhận, hoặc ôn lại bậc ba (khả năng cuối ít có thể xảy ra hơn). Có thể cuộc diện kiến trong ashram của Chân sư vào năm 1942 đã trùng hợp, có lẽ khá sát, với việc đạt đến bậc ấy. Chúng ta sẽ cố gắng tìm hiểu.

183. One point about initiate status is most important. A true initiate *will never declare himself.* Were he to do so, it would assure to the watching world that he could not be that which he claims to be. No initiate makes any claims. It is the world that must declare *him*. In this case, a declaration of sorts has come from FCD's co-disciples who are in the best possible position to recognize his attainments. It is *they* who have recognized him as an "initiate-disciple", and have done so, apparently, from the first.

183. Có một điểm về địa vị điểm đạo đồ hết sức quan trọng. Một điểm đạo đồ chân chính *sẽ không bao giờ tự tuyên bố địa vị của mình.* Nếu làm vậy, y sẽ khiến thế giới đang quan sát biết chắc rằng y không thể là người như mình tự nhận. Không điểm đạo đồ nào tự nhận điều gì. Chính thế giới phải xác nhận *y*. Trong trường hợp này, một sự xác nhận nào đó đã đến từ các đệ tử đồng môn của FCD, những người ở vị thế thuận lợi nhất để nhận ra các thành tựu của ông. Chính *họ* đã nhìn nhận ông là một "đệ tử-điểm đạo đồ", và dường như đã làm vậy ngay từ đầu.

184. DK has tried to put FCD's experience of suffering in context. He has been passing through the fires and has suffered intensely. DK suggests that all this is part of the initiatory experience, for which FCD should be grateful. Fortunately he has the lofty spiritual perspective to readily understand Master DK's view on this matter.

184. Chân sư DK đã cố gắng đặt trải nghiệm đau khổ của FCD vào đúng bối cảnh. Ông đã đi qua những ngọn lửa và chịu đau khổ dữ dội. Chân sư DK gợi ý rằng tất cả những điều này là một phần của trải nghiệm điểm đạo, điều mà FCD nên biết ơn. May mắn thay, ông có nhãn quan tinh thần cao cả để dễ dàng

thấu hiểu quan điểm của Chân sư DK về vấn đề này.

185. We do not, it is true, know the exact meaning of "the last immediate experience". DK could be talking about the ashramic interview. In a larger sense, however, it could be, as suggested, the experiences of great difficulties through which FCD has been passing and which have been preparing him for his first assignment on the Path of World Saviours.

185. Quả thật, chúng ta không biết ý nghĩa chính xác của "trải nghiệm gần đây nhất". Chân sư DK có thể đang nói đến cuộc diện kiến trong ashram. Tuy nhiên, theo nghĩa rộng hơn, như đã gợi ý, đó có thể là những trải nghiệm vô cùng khó khăn mà FCD đã và đang trải qua, và đang chuẩn bị cho ông thực hiện nhiệm vụ đầu tiên trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế.

A.A.B. has a very clear understanding of the Jewish problem, character, and racial trends; she has learnt in the ashramic instructions to which she has applied herself, something of the esoteric history of the Jewish peoples; their place, position, background and destiny is known to her in broad and general outline and in the Ashram of K.H. where you meet freely and frequently and at other times, you should talk freely with her. There are no barriers up between you two not only because you are co-disciples in the same Ashram but because your attitude to the Jewish problem is the same and you are both aware of the point of view of K.H. and of myself. Though you are a trained disciple of K.H., you are still working in my Ashram, as I remain in close touch with world affairs in relation to their immediate working out, whilst K.H., being a Chohan, is more active in the handling of the deeper incentives and purposes, and of those matters which will not materialise until such time as the work done by me, and others associated with the Great White Lodge and of like rank and of lesser rank, is completed or at least well on the way to fruition.

A.A.B. thấu hiểu rất rõ vấn đề Do Thái, tính cách và các khuynh hướng dân tộc của họ; qua những huấn thị trong ashram mà bạn ấy đã chuyên tâm học hỏi, bạn ấy đã biết được đôi điều về lịch sử nội môn của các cộng đồng Do Thái; bạn ấy biết những nét khái quát, tổng thể về chỗ đứng, vị thế, bối cảnh và vận mệnh của họ và trong ashram của Chân sư KH, nơi em và bạn ấy gặp nhau một cách tự do và thường xuyên, cũng như vào những lúc khác, em nên trò chuyện cởi mở với bạn ấy. Không có rào cản nào giữa hai em, không chỉ vì các em là đệ tử đồng môn trong cùng một ashram, mà còn vì thái độ của các em đối với vấn đề Do Thái là như nhau, và cả hai đều biết quan điểm của Chân sư KH và của Tôi. Dù là một đệ tử đã được Chân sư KH huấn luyện, em vẫn đang làm việc trong ashram của Tôi, vì Tôi vẫn giữ liên hệ mật thiết với các vấn đề thế giới trong sự triển khai trước mắt của chúng, còn Chân sư KH, là một Đế Quân, hoạt động nhiều hơn trong việc xử lý những động lực và mục đích sâu xa hơn, cùng những vấn đề sẽ chưa hiện hình cho đến khi công việc do Tôi và những vị khác có liên hệ với Thánh đoàn, cùng cấp bậc hoặc cấp bậc thấp hơn, được hoàn tất hoặc ít nhất đã tiến gần đến chỗ thành tựu.

186. FCD and AAB are fellow disciples in Master KH's Ashram, with AAB holding, perhaps, a slightly senior rank.

186. FCD và AAB là những đệ tử đồng môn trong ashram của Chân sư KH, và có lẽ AAB có thâm niên cao hơn đôi chút.

187. Although it might not be suspected, and although AAB has often been accused of anti-Semitism, DK on several occasions assures us of AAB's love for the Jewish people and for her deep understanding of their psyche and their situation. She has, apparently, studied the matter ashramically and esoterically. She has something of value to communicate to FCD.

187. Dù người ta có thể không ngờ tới, và dù AAB thường bị cáo buộc là bài Do Thái, Chân sư DK nhiều lần khẳng định với chúng ta tình thương của AAB dành cho dân tộc Do Thái và sự thấu hiểu sâu sắc của Bà về tâm lý cũng như hoàn cảnh của họ. Dường như Bà đã nghiên cứu vấn đề này trong ashram và về mặt nội môn. Bà có điều giá trị để truyền đạt cho FCD.

188. We learn something of the manner of communication between chelas in the Ashram of the same Master. In this case, it necessarily occurs on the inner places and not geographically, for FCD and AAB are much separated in 'space'.

188. Chúng ta biết thêm đôi điều về cách giao tiếp giữa các đệ tử trong ashram của cùng một Chân sư. Trong trường hợp này, sự giao tiếp ấy tất yếu diễn ra ở những nơi chốn bên trong chứ không theo vị trí địa lý, vì FCD và AAB cách xa nhau về 'không gian'.

189. There is the implication, as well, that FCD is *consciously familiar* with the Ashram of Master KH and frequents that Ashram, presumably during the hours of sleep, or in deep meditation. Conversations between co-disciples can be held 'there', and DK promotes the advisability of such.

189. Điều này cũng hàm ý rằng FCD *quen thuộc một cách hữu thức* với ashram của Chân sư KH và thường xuyên lui tới ashram ấy, có lẽ trong những giờ ngủ hoặc trong thiền định sâu. Các cuộc trò chuyện giữa những đệ tử đồng môn có thể diễn ra 'ở đó', và Chân sư DK khuyến khích việc này.

190. It would seem that all four—KH, DK, AAB and FCD—see the problem from a similar perspective. FCD, it seems, has much to learn from AAB about the matter.

190. Dường như cả bốn vị—Chân sư KH, Chân sư DK, AAB và FCD—đều nhìn vấn đề từ một nhãn quan tương tự. Có vẻ FCD còn nhiều điều cần học từ AAB về vấn đề này.

191. An important difference between the work of a Master and a Chohan is brought forward. A Master is still in close touch with world affairs and with their immediate working out. A Chohan is focussed on deeper issues which will not work out until Masters and workers of lesser rank have done their task. The Chohan concerns Himself with "deeper incentives and purposes". We can

191. Một khác biệt quan trọng giữa công việc của một Chân sư và một Đấng Chohan được nêu ra. Một Chân sư vẫn giữ mối liên hệ chặt chẽ với các sự vụ thế giới và diễn biến trước mắt của chúng. Một Đấng Chohan tập trung vào những vấn đề sâu xa hơn, vốn sẽ chưa thể triển khai cho đến khi các Chân sư và những người hoạt động ở cấp bậc thấp hơn hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đấng

see the Chohans closer relation to the Divine Will and to the incentives which motivate desire.

Chohan quan tâm đến "những động lực và mục đích sâu xa hơn". Chúng ta có thể thấy mối liên hệ mật thiết hơn của các Đấng Chohan với Ý Chí thiêng liêng và với những động lực thúc đẩy dục vọng.

192. What is important for FCD to grasp is that, though he is a trained disciple of KH, he is, nevertheless, working in the Ashram of Master DK.

192. Điều quan trọng mà FCD cần nắm bắt là, mặc dù ông là một đệ tử đã được huấn luyện của Chân sư KH, ông vẫn đang làm việc trong ashram của Chân sư DK.

193. It is also apparent that FCD is beginning a process of ashramic education which is necessary before he can carry out the task of racial salvage to which he has assented (and to which, it seems, he has been assigned by his soul/Solar Angel).

193. Cũng rõ ràng là FCD đang bắt đầu một tiến trình giáo dục trong ashram, điều cần thiết trước khi ông có thể thực hiện nhiệm vụ cứu vớt dân tộc mà ông đã đồng thuận đảm nhận (và dường như linh hồn/Thái dương Thiên Thần của ông đã giao cho ông).

The work assigned to you, my beloved brother, will be work of profoundest difficulty. You will meet with rebuff from those you seek to help and from your own race; you will find very little understanding; you will meet with encouragement and assistance from the enlightened among the New Group of World Servers who are non-Hebrew in origin; this will make your work possible but it will also greatly handicap you. The intense pride of the Jewish people, their fixed and ancient stubbornness (closely allied in their case to the instinct of self-preservation), their mental approach to all subjects, their inherent weakness in the face of difficult situations which leads them ever to choose the easy way out and not the strong way, and the height of their racial walls will tend at first to baffle you. Their natural separativeness, based on either sensitivity or orthodoxy, will create difficulties and make your task extremely hard. The beauty of their creative life, their ability to bring through ideas into forms of grandeur on the physical plane, their close unshatterable family relations, their dogged

Huynh đệ yêu quý của Tôi, công việc giao cho em sẽ vô cùng khó khăn. Em sẽ gặp sự khước từ của những người em tìm cách giúp đỡ và từ chính dân tộc em; em sẽ tìm thấy rất ít sự thấu hiểu; em sẽ nhận được sự khích lệ và trợ giúp từ những người giác ngộ trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không có nguồn gốc Do Thái, và điều này sẽ giúp em thực hiện được công việc nhưng cũng sẽ gây trở ngại rất lớn cho em. Lòng kiêu hãnh mãnh liệt của dân tộc Do Thái, sự cố chấp lâu đời và ăn sâu của họ (trong trường hợp của họ, gắn chặt với bản năng tự bảo tồn), cách họ tiếp cận mọi vấn đề bằng trí tuệ, sự yếu đuối cố hữu trước những hoàn cảnh khó khăn khiến họ luôn chọn lối thoát dễ dàng thay vì con đường đòi hỏi sức mạnh, cùng chiều cao của những bức tường dân tộc mà họ dựng lên, thoạt đầu sẽ có xu hướng khiến em bối rối. Tính chia rẽ tự nhiên của họ, dựa trên sự nhạy cảm hoặc tính chính thống, sẽ tạo ra những khó khăn và khiến nhiệm vụ của em vô cùng gian nan. Vẻ đẹp trong đời sống sáng tạo của họ, khả năng đưa ý tưởng thành những hình tướng tráng lệ trên cõi hồng trần, những mối quan hệ gia đình gắn

adherence to their divine heritage, so-called, their sympathetic handling of all life materials and their philanthropy and group enterprises for welfare and helpfulness are great spiritual assets with which you must work. Their vices must be transmuted into virtues and their virtues must be expanded into world usefulness. They must be lifted out of the past which they ever over-emphasised and the future must be held before them as one of radiance.

bó không gì phá vỡ được, sự kiên trì bám giữ điều họ gọi là di sản thiêng liêng của mình, cách họ xử lý mọi chất liệu của đời sống với sự cảm thông, cùng tinh thần từ thiện và những hoạt động nhóm vì phúc lợi và sự trợ giúp, là những nguồn lực tinh thần lớn lao mà em phải vận dụng. Những thói xấu của họ phải được chuyển hoá thành đức hạnh, và những đức hạnh của họ phải được mở rộng để trở nên hữu ích cho thế giới. Họ phải được nâng ra khỏi quá khứ mà họ luôn quá nhấn mạnh, và phải cho họ thấy một tương lai rạng ngời.

194. DK enters realistically into the nature of the work asked of FCD; it will "be work of the profoundest difficulty". FCD is to expect to be rebuffed and rejected. This was the fate of the Christ when He sought to help humanity: "He was despised and rejected of men".

194. Chân sư DK xem xét một cách thực tế bản chất công việc mà FCD được yêu cầu thực hiện; đó sẽ "là công việc vô cùng khó khăn". FCD phải sẵn sàng đón nhận sự khước từ và chối bỏ. Đây từng là số phận của Đức Christ khi Ngài tìm cách giúp đỡ nhân loại: "Ngài bị người đời khinh miệt và chối bỏ".

195. DK is playing the role of seer; He knows, along general lines, what will eventuate as FCD begins to carry out His mission.

195. Chân sư DK đang đảm nhiệm vai trò nhà thông nhãn; Ngài biết, trên những nét khái quát, điều gì sẽ xảy ra khi FCD bắt đầu thực hiện sứ mệnh của ông.

196. The enlightened among the NGWS, especially those who are not Hebrew in origin, will encourage and assist, but this may also prove a handicap. DK does not say why, but we may presume that the Jewish group would not appreciate one who is encouraged (by well-meaning Gentiles) to help the Jews change their ancient ways.

196. Những người giác ngộ trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhất là những người không có nguồn gốc Do Thái, sẽ khích lệ và trợ giúp, nhưng điều này cũng có thể trở thành một trở ngại. Chân sư DK không nói vì sao, nhưng chúng ta có thể cho rằng cộng đồng Do Thái sẽ không đánh giá cao một người được những người ngoài Do Thái có thiện ý khuyến khích giúp người Do Thái thay đổi những nếp sống lâu đời của họ.

197. The Tibetan now launches into a fair-minded assessment of the weakness and virtues of the Jewish people. The first list would be exceedingly unpalatable to most Jewish readers; the second list would meet, I think, with their gratified recognition.

197. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng bắt đầu đánh giá một cách công tâm những điểm yếu và đức hạnh của dân tộc Do Thái. Danh sách thứ nhất hẳn sẽ hết sức khó chấp nhận đối với phần lớn độc giả Do Thái; tôi nghĩ danh sách thứ hai sẽ khiến họ hài lòng thừa nhận.

198. Pride, stubbornness, overemphasis on mentality, expediency, walls and barriers—these liabilities result from the combination of first and third rays and a deficiently of the second ray.

198. Kiêu hãnh, cố chấp, quá nhấn mạnh trí tuệ, tính cầu tiện, những bức tường và rào cản—những nhược điểm này bắt nguồn từ sự kết hợp giữa cung một và cung ba cùng sự thiếu hụt cung hai.

199. DK does not write as a critic, but one with deep understanding. He knows that the traits of fixity and stubbornness are linked to survival issues. He knows that what He calls the "natural separativeness" of the Jews is based not only on orthodoxy but on sensitivity. There is much of the contradictory fourth ray in the Jewish people, and hence their "baffling" nature.

199. Chân sư DK không viết với tư cách một người chỉ trích, mà là một người thấu hiểu sâu sắc. Ngài biết rằng những nét kiên định và cố chấp có liên hệ với các vấn đề sinh tồn. Ngài biết rằng điều Ngài gọi là "tính chia rẽ tự nhiên" của người Do Thái không chỉ dựa trên tính chính thống mà còn trên sự nhạy cảm. Dân tộc Do Thái mang nhiều đặc tính của cung bốn đầy mâu thuẫn, vì thế mà bản chất của họ "gây bối rối".

200. On what basis does Master DK speak? He knows the ancient history of the Jewish people, far more than they do. As a Master, He is in a position to *see* what even the highly intelligent human being cannot see. He bases His assessment on the "reading of the record", and will thus be criticized and misunderstood, and, certainly, disbelieved. We can reject out of hand what He says, as it may seem so "far fetched". Or, having learned to trust Him and His truthfulness in so many other matters, we may give Him the credit for knowing whereof He speaks. We may also observe and evaluate with fair-minded intelligence to see whether His assessment seems to us true or false.

200. Chân sư DK nói dựa trên cơ sở nào? Ngài biết lịch sử cổ xưa của dân tộc Do Thái nhiều hơn chính họ rất nhiều. Là một Chân sư, Ngài có khả năng *thấy* những điều mà ngay cả một người rất thông minh cũng không thể thấy. Ngài đặt sự đánh giá của mình trên cơ sở "đọc ký lục", và vì vậy sẽ bị chỉ trích, hiểu lầm và chắc chắn là không được tin. Chúng ta có thể bác bỏ ngay những điều Ngài nói, vì chúng có vẻ quá "xa vời". Hoặc, sau khi đã học cách tin tưởng Ngài và tính chân thật của Ngài trong rất nhiều vấn đề khác, chúng ta có thể tin rằng Ngài biết rõ điều mình đang nói. Chúng ta cũng có thể quan sát và đánh giá bằng trí tuệ công tâm để xem, theo chúng ta, sự đánh giá của Ngài là đúng hay sai.

201. Master DK is, however, definitely fair-minded, and He balances the liabilities of the Jewish people (as He seems them) with a list of great virtues which are surely spiritual in nature and which can be used on behalf of humanity, and which, in fact, are *already* in use.

201. Tuy nhiên, Chân sư DK rõ ràng rất công tâm, và Ngài cân bằng những nhược điểm của dân tộc Do Thái (theo cách Ngài nhìn nhận) bằng một danh sách những đức hạnh lớn lao, chắc chắn mang bản chất tinh thần, có thể được vận dụng vì nhân loại, và thực ra *đã* được vận dụng.

202. The Jews have a creative life of great beauty; they have a sense of grandeur in manifestation; their family relations are so close as to be unshatterable, and they adhere to their divine heritage as they conceive it; as well, they are generous, philanthropic and support group enterprises for human welfare; they also handle life materials sympathetically (a most interesting quality). We can never accuse Master DK or AAB of "hating the Jews". They see the soul and spirit of Judea in all its beauty and they affirm that beauty.

202. Người Do Thái có một đời sống sáng tạo vô cùng đẹp đẽ; họ có cảm thức về sự tráng lệ trong biểu hiện; các mối quan hệ gia đình của họ gắn bó đến mức không gì phá vỡ được, và họ gắn bó với di sản thiêng liêng theo cách họ quan niệm; họ cũng rộng lượng, có tinh thần từ thiện và ủng hộ những hoạt động nhóm vì phúc lợi con người; họ còn xử lý các chất liệu của đời sống với sự cảm thông (một phẩm tính hết sức thú vị). Chúng ta không bao giờ có thể cáo buộc Chân sư DK hay AAB là "căm ghét người Do Thái". Các Ngài và Bà thấy linh hồn và tinh thần của xứ Do Thái trong toàn bộ vẻ đẹp của nó và khẳng định vẻ đẹp ấy.

203. FCD is to help release the Jews from their vices, help them transmute vices into virtues, and assisted them to see how their virtues can be applied in "world usefulness". The Jewish past is to be deemphasized and the possibility of a future "of radiance" strongly emphasized.

203. FCD phải giúp giải thoát người Do Thái khỏi những thói xấu, giúp họ chuyển hoá thói xấu thành đức hạnh, và trợ giúp họ thấy được cách vận dụng những đức hạnh của mình để "trở nên hữu ích cho thế giới". Cần giảm bớt sự nhấn mạnh vào quá khứ Do Thái và nhấn mạnh mạnh mẽ khả năng về một tương lai "rạng ngời".

204. The plan is clear, but the obstacles are formidable to say the least.

204. Kế hoạch đã rõ, nhưng ít nhất cũng phải nói rằng những chướng ngại là rất lớn.

The Jewish dreams of an Utopia wherein they return to their ancient home must be relinquished; the goal of the orthodox Jew for centuries has been a basically material one – the repossession of territory to which they have had no rights for many many centuries. The trumpet call to them which

Những giấc mơ của người Do Thái về một xã hội lý tưởng, nơi họ trở về quê hương cổ xưa, phải được từ bỏ; suốt nhiều thế kỷ, mục tiêu của người Do Thái chính thống về cơ bản là một mục tiêu vật chất—giành lại lãnh thổ mà họ đã không còn quyền sở hữu trong rất nhiều thế kỷ. Tiếng kèn hiệu mà em và

you and those who help you must sound is that of the Kingdom of God without location but to be found everywhere as is the Jew who can, if he so choose, be the symbol of that spiritual race of men – of every nation and creed – who love and think divinely and who are to be found scattered in every nation and race and in every part of the planet. The symbol governing all Jewish thought should be that of the exodus but this time not the exodus out of Egypt, or the exile from Palestine and the great dispersal from the Mesopotamia valley, but the dispersal of the Sons of God throughout the world with the emphasis upon spiritual purpose and not upon material possessions and upon the fact of divine parentage (along with all other races) instead of the orthodox belief in the fact of the Jew being the Chosen People.

những người trợ giúp em phải xướng lên để kêu gọi họ là tiếng gọi của Thiên Giới, không định vị ở một nơi nào mà có thể tìm thấy khắp nơi, cũng như người Do Thái, nếu muốn, có thể là biểu tượng của lớp người tinh thần ấy—thuộc mọi quốc gia và tín ngưỡng—những người yêu thương và suy nghĩ một cách thiêng liêng, sống rải rác trong mọi quốc gia, mọi dân tộc và mọi miền trên hành tinh. Biểu tượng chi phối toàn bộ tư tưởng Do Thái nên là cuộc xuất hành, nhưng lần này không phải cuộc xuất hành ra khỏi Ai Cập, hay cuộc lưu đày khỏi Palestine và cuộc phân tán lớn từ thung lũng Lưỡng Hà, mà là sự phân tán của các Con của Thượng đế khắp thế giới, nhấn mạnh mục đích tinh thần thay vì của cải vật chất, và nhấn mạnh nguồn gốc thiêng liêng của họ (cũng như của mọi dân tộc khác), thay cho niềm tin chính thống rằng người Do Thái là Dân tộc Được Chọn.

205. We see that DK is engaged in discussing "world work" with FCD; world work is the true preoccupation of the Ashram. FCD has transcended the phase in which he needs to be reminded of his own personal liabilities. As a profound psychologist, he understands them all too well. The discussion, instead, focusses on the work to be done and *how* it is to be done.

205. Chúng ta thấy Chân sư DK đang bàn với FCD về "công việc thế giới"; công việc thế giới là mối quan tâm đích thực của ashram. FCD đã vượt qua giai đoạn cần được nhắc nhở về những nhược điểm cá nhân của mình. Là một nhà tâm lý học sâu sắc, ông hiểu chúng quá rõ. Thay vào đó, cuộc thảo luận tập trung vào công việc cần thực hiện và *cách thức* thực hiện công việc ấy.

206. The concept of Utopia exists strongly in the Jewish consciousness. Much needed, however, is a reinterpretation of the meaning of Utopia. It must not be understood in material terms. The "repossession of territory" has nothing to do with the real meaning of Utopia or of Jerusalem (for which "Shamballa" is another name).

206. Quan niệm về một xã hội lý tưởng hiện diện mạnh mẽ trong tâm thức Do Thái. Tuy nhiên, điều rất cần thiết là diễn giải lại ý nghĩa của xã hội lý tưởng ấy. Không được hiểu nó theo nghĩa vật chất. Việc "giành lại lãnh thổ" không liên quan gì đến ý nghĩa đích thực của xã hội lý tưởng hay của Jerusalem (mà "Shamballa" là một tên gọi khác).

207. What really *is* the Kingdom of God? To occultists it is found on triadal and monadic

207. Thiên Giới thực sự *là* gì? Đối với các nhà huyền bí học, Thiên Giới hiện hữu trên

dimensions which are *non-local*. 'Place' has nothing to do with the Kingdom of God or with the "Promised Land" (which is to be found everywhere).

208. DK offers great possibilities for the Jewish people if they can spiritualize the vision of their objectives. They can become "the symbol of that spiritual race of men – of every nation and creed – who love and think divinely and who are to be found scattered in every nation and race and in every part of the planet". This is a high destiny and worthy of the aspiration of ever progressive Jewish person.

209. We see DK taking certain great themes in Jewish history, the "Exodus", the "Diaspora", Utopia-as-Jerusalem and the "Promised Land", and reinterpreting them in far more spiritual and philosophical terms. The third ray (and the first solar system under the third ray) has contributed to a heavy layer of materiality in the Jewish consciousness. This layer must be lifted if the process of redemption is to succeed.

210. A great and new thoughtform is to be substituted for the out-worn world-view uncritically accepted and constantly reemphasized by so many Jews. The *spiritual* Exodus is to be the Exodus *into* the world (and not *out of* the Land of Egypt) so that the Sons of God may be found everywhere and understood as One World Humanity. Spiritual purpose is to replace the ancient emphasis upon material possessions, and the divine parentage of *all* races is to be understood, and not alone the separative idea of one "Chosen People".

những chiều kích Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần vốn *phi định xứ*. "Nơi chốn" không liên quan gì đến Thiên Giới hay "Đất Hứa" (vốn có thể tìm thấy ở khắp mọi nơi).

208. Chân sư DK mở ra những khả năng lớn lao cho dân tộc Do Thái nếu họ có thể tinh thần hóa tầm nhìn về các mục tiêu của mình. Họ có thể trở thành "biểu tượng của cộng đồng nhân loại tinh thần ấy—thuộc mọi quốc gia và tín ngưỡng—những người yêu thương và suy nghĩ một cách thiêng liêng, hiện diện rải rác trong mọi quốc gia, mọi dân tộc và mọi nơi trên hành tinh". Đây là một vận mệnh cao cả, xứng đáng với khát vọng của mỗi người Do Thái luôn hướng tới sự tiến bộ.

209. Chúng ta thấy Chân sư DK lấy một số chủ đề lớn trong lịch sử Do Thái—cuộc "Xuất Hành", cuộc "Ly Tán", xã hội lý tưởng dưới hình ảnh Jerusalem và "Đất Hứa"—rồi diễn giải lại chúng theo những ý nghĩa tinh thần và triết học sâu sắc hơn nhiều. Cung ba (và hệ mặt trời thứ nhất chịu ảnh hưởng của cung ba) đã góp phần tạo nên một lớp vật chất tính nặng nề trong tâm thức Do Thái. Phải gỡ bỏ lớp này thì tiến trình cứu chuộc mới có thể thành công.

210. Một hình tư tưởng mới mẻ và vĩ đại phải thay thế thế giới quan lỗi thời mà rất nhiều người Do Thái đã chấp nhận không suy xét và liên tục nhấn mạnh lại. Cuộc Xuất Hành *tinh thần* phải là cuộc Xuất Hành *đi vào* thế giới (chứ không phải *ra khỏi* Đất Ai Cập), để những Người Con của Thượng đế có thể hiện diện khắp nơi và được thấu hiểu là Một Nhân Loại Thế Giới Duy Nhất. Mục đích tinh thần phải thay thế sự chú trọng từ xa xưa vào của cải vật chất, và cần thấu hiểu nguồn gốc thiêng liêng của *mọi* dân tộc, thay vì chỉ có ý tưởng chia rẽ về một "Dân Tộc Được Tuyển Chọn".

211. This is a tremendous task in the reconditioning of consciousness, but is inevitable if there is to be peace in the world.

211. Đây là một nhiệm vụ to lớn trong việc định hình lại tâm thức, nhưng là điều tất yếu nếu thế giới muốn có hòa bình.

212. We see DK offering FCD the main ideas for his approach to the Jews. AAB, who has studied the problem much, will also have ideas of value. As well, FCD must engage in much study before he can successfully carry out his first "assignment". It must have seemed to him a daunting prospect.

212. Chúng ta thấy Chân sư DK trao cho FCD những ý tưởng chính để tiếp cận người Do Thái. Bà AAB, vốn đã nghiên cứu nhiều về vấn đề này, cũng sẽ có những ý tưởng giá trị. Đồng thời, FCD phải nghiên cứu rất nhiều trước khi có thể thực hiện thành công "nhiệm vụ" đầu tiên của mình. Hẳn ông đã thấy viễn cảnh ấy thật đáng ngại.

Are you big enough for this inadequately outlined task, my brother? Is your stamina, your inner spiritual orientation and your fixed psychic determination adequate to the undertaking? Can you do it with your present psychic equipment, or must you build new bodies for integration, use and service? The decision rests with you, for those who tread the Way of a World Saviour are left peculiarly free (owing to certain difficulties in time and space within the planetary life) and must work as they will, with what they choose to offer and with a trained understanding of their task.

Huynh đệ của Tôi, em có đủ tầm vóc để đảm đương nhiệm vụ mới chỉ được phác thảo sơ lược này không? Sức bền, định hướng tinh thần nội tâm và quyết tâm thông linh kiên định của em có đủ cho công việc ấy không? Em có thể thực hiện với bộ máy thông linh hiện có, hay phải xây dựng những thể mới để tích hợp, sử dụng và phụng sự? Quyết định thuộc về em, vì những ai bước trên Con Đường của một Đấng Cứu Thế đều được dành cho sự tự do đặc biệt (do những khó khăn nhất định về thời gian và không gian trong sự sống hành tinh), và phải làm việc theo ý chí của mình, với những gì họ chọn dâng hiến và với sự thấu hiểu đã qua rèn luyện về nhiệm vụ của họ.

213. We return to text that was included in DINA II. We can see, however, how little we would understand of the real process without the inclusion of some of the missing text.

213. Chúng ta trở lại phần văn bản đã được đưa vào DINA II. Tuy nhiên, chúng ta có thể thấy mình sẽ thấu hiểu tiến trình thực sự ít đến mức nào nếu không bổ sung một phần văn bản bị thiếu.

214. DK admits that the task He has outlined is "inadequately" outlined, but it will have to do for the moment. He asks FCD about his scope, his stamina, his "inner spiritual orientation" and his "fixed psychic determination".

214. Chân sư DK thừa nhận rằng nhiệm vụ Ngài phác họa vẫn còn "sơ lược", nhưng tạm thời phải chấp nhận như vậy. Ngài hỏi FCD về tầm vóc, sức bền bỉ, "định hướng tinh thần bên trong" và "quyết tâm thông linh kiên định" của ông.

215. It must be clear how fitting it is to receive such an assignment when transiting Saturn is passing through the twelfth house associated with Pisces and Saviourship, and also with "spiritual responsibility".

215. Hẳn phải thấy rõ rằng việc nhận một nhiệm vụ như thế phù hợp đến mức nào khi Sao Thổ quá cảnh đang đi qua nhà mười hai, vốn gắn với Song Ngư và vai trò Đấng Cứu Thế, cũng như với "trách nhiệm tinh thần".

216. Then a decisive question is asked and one that must have given FCD great pause: "Can you do it with your present psychic equipment, or must you build new bodies for integration, use and service?" There appears to be no escape from this assignment. It will be waiting for FCD in his next incarnation whether or not he accepts it in the present one. But the opportunity for present acceptance does definitely exist, and a head start on future assignments can now begin.

216. Rồi một câu hỏi mang tính quyết định được đặt ra, hẳn đã khiến FCD phải suy nghĩ rất lâu: "Em có thể làm việc đó với bộ máy thông linh hiện có của mình, hay em phải xây dựng những thể mới của phàm ngã để tích hợp, sử dụng và phụng sự?" Dường như không thể tránh khỏi nhiệm vụ này. Nó sẽ chờ FCD trong kiếp nhập thể kế tiếp, dù ông có chấp nhận nó trong kiếp hiện tại hay không. Nhưng cơ hội chấp nhận ngay trong hiện tại chắc chắn đang có, và giờ đây ông có thể bắt đầu chuẩn bị sớm cho những nhiệm vụ tương lai.

217. Many of us know what we have to do. The time equation, however, is in our hands. Shall we seize the present opportunity or shall we hesitate, perhaps until a future incarnation presents the opportunity again.

217. Nhiều người trong chúng ta biết mình phải làm gì. Tuy nhiên, yếu tố thời gian nằm trong tay chúng ta. Chúng ta sẽ nắm lấy cơ hội hiện tại hay do dự, có lẽ cho đến khi một kiếp nhập thể tương lai lại mang đến cơ hội ấy.

218. DK emphasizes the freedom surrounding the decision to be made. No one will *compel* FCD to choose as the Masters would obviously have him choose.

218. Chân sư DK nhấn mạnh sự tự do trong quyết định sắp được đưa ra. Không ai sẽ *ép buộc* FCD lựa chọn theo cách mà hiển nhiên các Chân sư mong muốn ông lựa chọn.

219. We are told *why* those upon this very difficult path are left "peculiarly free" as they attempt to decide whether they will accept salvaging assignments; there are "certain difficulties in time and space within the planetary life". Perhaps, this does not tell us much, but enough to know that a World Saviour must deal with the mysteries of both *heart* and *will.* The *will* must be left as free as possible, so that the service rendered may be as deep and thorough as possible.

219. Chúng ta được cho biết *vì sao* những người trên con đường vô cùng khó khăn này được dành cho sự "tự do đặc biệt" khi cố gắng quyết định liệu họ có chấp nhận những nhiệm vụ cứu vớt hay không; có "một số khó khăn về thời gian và không gian trong sự sống hành tinh". Có lẽ điều này không cho chúng ta biết nhiều, nhưng cũng đủ để biết rằng một Đấng Cứu Thế phải xử lý những huyền nhiệm của cả *trái tim* lẫn *ý chí.* Phải dành cho *ý chí* sự tự do lớn nhất có thể, để

việc phụng sự có thể sâu sắc và trọn vẹn nhất có thể.

220. On this particular path, *all is voluntary.* World Saviourship is related to Pisces and to Shamballa. The will is a deep theme in the Piscean experience and Shamballa is the 'Home of Will' ("The Centre where the Will of God is Known"). Perhaps we can somewhat intuit why the will of a potential World Saviour must be left inviolate.

220. Trên con đường đặc biệt này, *mọi điều đều tự nguyện.* Vai trò Đấng Cứu Thế liên hệ với Song Ngư và Shamballa. Ý chí là một chủ đề sâu xa trong trải nghiệm Song Ngư, còn Shamballa là "Ngôi Nhà của Ý Chí" ("Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế"). Có lẽ chúng ta có thể phần nào trực nhận vì sao ý chí của một Đấng Cứu Thế tiềm năng phải được giữ bất khả xâm phạm.

221. In the context of considering FCD's first "assignment", it may be significant to realize that (probably in 1951 or just after) he established the "Foundation for an Italian Union for Progressive Judaism". Little is reported about this foundation, and mention of its existence was found only in an obscure German summary of the highpoints of FCD's life. It may reasonably be said, however, that the establishment of such a Foundation can be seen as directly correlated with the decision he was asked to make as a result of his interview with Master KH in 1942.

221. Khi xem xét "nhiệm vụ" đầu tiên của FCD, có lẽ điều đáng chú ý là ông đã thành lập "Quỹ vì một Liên Hiệp Do Thái Giáo Tiến Bộ tại Ý" (có lẽ vào năm 1951 hoặc ngay sau đó). Có rất ít thông tin về quỹ này, và chỉ tìm thấy việc nhắc đến sự tồn tại của nó trong một bản tóm lược ít được biết đến bằng tiếng Đức về những điểm nổi bật trong cuộc đời FCD. Tuy nhiên, có thể nói một cách hợp lý rằng việc thành lập một quỹ như thế có thể được xem là liên hệ trực tiếp với quyết định mà ông được yêu cầu đưa ra sau cuộc hội kiến với Chân sư KH năm 1942.

Such was the gist of your interview with your Master. [466] You can now go forth from where you are with the endorsement of your Master, with the aid and backing of myself and of A.A.B. and, at all times, the protective aura of K.H.; and—with reverence I would call your attention to this—an aspect of the aura of the Christ is incorporated in that lesser aura.

Đó là nội dung chính trong cuộc diện kiến của em với Chân sư của mình. **[466]** Giờ đây, từ nơi em đang ở, em có thể tiến bước với sự tán thành của Chân sư, với sự trợ giúp và hậu thuẫn của Tôi cùng A.A.B., và luôn có hào quang che chở của Chân sư KH; và—với lòng tôn kính, Tôi muốn em chú ý đến điều này—một phương diện hào quang của Đức Christ được kết hợp trong hào quang nhỏ hơn ấy.

222. Master DK has completed His summary of that decisive interview between Master KH and His chela, FCD. It is clear that FCD has been reminded of a life-changing experience. Such inner experiences do not

222. Chân sư DK đã hoàn tất phần tóm lược của Ngài về cuộc hội kiến mang tính quyết định giữa Chân sư KH và đệ tử của Ngài là FCD. Rõ ràng FCD đã được nhắc lại một trải nghiệm làm thay đổi cuộc đời. Những trải

occur frequently; such an interview may be an once-in-a-lifetime event, even though the Ashram may be a place of frequent resort. One can only imagine the impact which such information would have on the consciousness of an initiate-disciple.

nghiệm nội tâm như thế không thường xuyên xảy ra; một cuộc hội kiến như thế có thể chỉ diễn ra một lần trong đời, dù ashram có thể là nơi thường lui tới. Chúng ta chỉ có thể hình dung tác động của những thông tin như thế lên tâm thức của một đệ tử-điểm đạo đồ.

223. DK seems to send FCD "forth" supported by the triple strengthening of Himself, KH and AAB. Support from the Great Lord, the Christ, is also inferred, as Master DK lets FCD know that Master KH's aura (which always protectively surrounds FCD) contains "an aspect of the aura of the Christ". We must pause to contemplate.

223. Dường như Chân sư DK đưa FCD "tiến bước" với sự nâng đỡ tam phân của chính Ngài, Chân sư KH và Bà AAB. Sự hỗ trợ từ Chúa Tể Vĩ Đại, Đức Christ, cũng được hàm ý, khi Chân sư DK cho FCD biết rằng hào quang của Chân sư KH (vốn luôn bao quanh bảo hộ FCD) chứa đựng "một phương diện hào quang của Đức Christ". Chúng ta phải dừng lại để chiêm ngưỡng.

224. We cannot fail to note that—such are DK's sense of the spiritual values and realities—when He speaks of the Christ, He does so "with reverence". This also should give us pause.

224. Chúng ta không thể không lưu ý rằng—do ý thức sâu sắc của Chân sư DK về các giá trị và thực tại tinh thần—khi nói về Đức Christ, Ngài nói "với lòng tôn kính". Điều này cũng khiến chúng ta phải dừng lại suy ngẫm.

In my last communication to you I stated that "love is thy note and wisdom is thy guide. You need naught else but fire." That fire, my brother, is the residue of the pure fire which is left when you have trodden upon and passed the burning ground, through the Portal into the PRESENCE [capitalized in the original]. That you have done. The fire is there, and on it you can count if you seek to destroy opposition, to burn down barriers (inherent in yourself or presented by others), and also to blaze a trail straight from your heart into the heart of others.

Trong lần trao đổi trước với em, Tôi đã nói rằng "tình thương là âm điệu của em và minh triết là người dẫn đường cho em. Em không cần gì khác ngoài lửa." Huynh đệ của Tôi, ngọn lửa ấy là phần lửa tinh khiết còn lại sau khi em đã bước vào và vượt qua vùng đất cháy, qua Cổng vào *Hiện Diện*. Em đã làm được điều đó. Lửa hiện hữu ở đó, và em có thể trông cậy vào nó nếu em tìm cách phá tan sự chống đối, thiêu rụi những rào cản (vốn có trong em hoặc do người khác dựng lên), đồng thời mở một con đường rực lửa đi thẳng từ tim em vào tim người khác....

225. DK refers to one of the six sentences for pondering given in August, 1942.

225. Chân sư DK nhắc đến một trong sáu câu để suy ngẫm đã được trao vào tháng Tám năm 1942.

226. Now we see that the fire implied is not only the vital etheric fire, but a fire remaining after the burning ground has been passed.

226. Giờ đây, chúng ta thấy lửa được hàm ý không chỉ là lửa dĩ thái đầy sinh lực, mà còn là ngọn lửa còn lại sau khi đã vượt qua vùng đất cháy.

227. It is possible to relate this remaining fire not only to the fire of soul, but to the fire of spirit—electric fire.

227. Có thể liên hệ ngọn lửa còn lại này không chỉ với lửa của linh hồn, mà còn với lửa của tinh thần—Lửa Điện.

228. DK is now speaking in the 'Language of Initiation'. 'Pure fire" remains when one has "trodden upon and passed the burning ground, through the Portal into the PRESENCE". We are *unmistakably* dealing with the third initiation, and the "Portal" is the Portal to that first *solar* initiation, the first *real* initiation from the standpoint of the Spiritual Hierarchy.

228. Giờ đây, Chân sư DK đang nói bằng "Ngôn Ngữ Điểm Đạo". "Lửa tinh khiết" còn lại khi một người đã "bước lên và vượt qua vùng đất cháy, đi qua Cổng vào HIỆN DIỆN". *Chắc chắn* chúng ta đang bàn đến lần điểm đạo thứ ba, và "Cổng" là Cổng dẫn vào cuộc điểm đạo *thái dương* đầu tiên ấy, cuộc điểm đạo *thực sự* đầu tiên theo quan điểm của Thánh đoàn.

229. FCD is told that he has indeed passed through the Portal into the PRESENCE. "That you have done." Only a third degree initiate can do that.

229. FCD được cho biết rằng ông quả thực đã đi qua Cổng vào HIỆN DIỆN. "Điều đó em đã làm được." Chỉ một điểm đạo đồ bậc ba mới có thể làm điều đó.

230. There is a fire beyond that Portal which is the fire of will, and is related to the first aspect and to electric fire. The description of the potency of this fire is beautiful: FCD can count on it if "you seek to destroy opposition, to burn down barriers (inherent in yourself or presented by others), and also to blaze a trail straight from your heart into the heart of others."

230. Có một ngọn lửa bên kia Cổng ấy, đó là lửa của ý chí, liên hệ với phương diện thứ nhất và với Lửa Điện. Lời mô tả uy lực của ngọn lửa này thật đẹp: FCD có thể trông cậy vào nó nếu "em tìm cách tiêu diệt sự chống đối, thiêu rụi những rào cản (vốn có trong chính em hoặc do người khác dựng lên), đồng thời mở một con đường thẳng từ trái tim em vào trái tim người khác."

231. What is being described is the *fire of will as it serves love*.

231. Điều đang được mô tả là *lửa của ý chí khi phụng sự tình thương*.

232. FCD had questioned whether he was strong enough, vital enough, integrated enough, to accept the assignment given to him by Master KH (and, we may infer, by his own Solar Angel). Master DK is responding in the affirmative by emphasizing for FCD

232. FCD từng tự hỏi liệu ông có đủ mạnh mẽ, đủ sinh lực và đủ tích hợp để chấp nhận nhiệm vụ Chân sư KH giao cho ông hay không (và, chúng ta có thể suy ra, cũng do chính Thái dương Thiên Thần của ông giao). Chân sư DK đang trả lời khẳng định bằng

the potent fire which he possesses by right of having passed the burning ground, having passed through the Portal of Initiation to the third degree, and having entered into the PRESENCE, which is *spirit itself*.

cách nhấn mạnh với FCD ngọn lửa đầy uy lực mà ông có quyền sở hữu nhờ đã vượt qua vùng đất cháy, đã đi qua Cổng Điểm Đạo để đạt bậc ba, và đã bước vào HIỆN DIỆN, vốn là *chính tinh thần*.

233. The closing symbolization suggests the ending point of the trail to be blazed: the fourth initiation, in which the heart is touched in a new way.

233. Hình ảnh biểu tượng ở cuối gợi ra điểm kết thúc của con đường cần mở: lần điểm đạo thứ tư, trong đó trái tim được chạm đến theo một cách mới.

234. FCD will need this fire as he seeks to win the hearts of the Jewish people. Only if their heart is awakened will they accept the redemptive world view he will seek to offer.

234. FCD sẽ cần ngọn lửa này khi tìm cách chinh phục trái tim của dân tộc Do Thái. Chỉ khi trái tim họ thức tỉnh, họ mới chấp nhận thế giới quan mang tính cứu chuộc mà ông sẽ tìm cách trao cho họ.

The Jew needs to love without superiority or separativeness. Had the Jew loved more widely, generally and generously down the ages, his plight today would not be what it is and this in spite of his strange and peculiar destiny.

Người Do Thái cần yêu thương mà không có thái độ tự tôn hay tính chia rẽ. Nếu qua bao thời đại, người Do Thái đã yêu thương rộng rãi hơn, bao quát hơn và quảng đại hơn, thì cảnh ngộ của họ ngày nay đã không như hiện tại, bất chấp vận mệnh kỳ lạ và đặc thù của họ.

235. The energies of the first and third rays often inhibit the expression of love. One glamor of the first ray (the soul ray of the Jewish people) is the glamor of superiority. Both the first and third rays (the ray of the Jewish personality) may feed the glamor of separativeness. The Jew must overcome these ray tendencies and learn to love without falling victim to either liability. If love is expressed in a way that is tainted by an attitude of superiority or separativeness, it is not true love.

235. Năng lượng của cung một và cung ba thường kìm hãm sự biểu lộ tình thương. Một ảo cảm của cung một (cung linh hồn của dân tộc Do Thái) là ảo cảm tự tôn. Cả cung một lẫn cung ba (cung phàm ngã của dân tộc Do Thái) đều có thể nuôi dưỡng ảo cảm chia rẽ. Người Do Thái phải vượt qua những khuynh hướng cung này và học yêu thương mà không trở thành nạn nhân của một trong hai nhược điểm ấy. Nếu tình thương biểu lộ theo cách nhuốm thái độ tự tôn hay tính chia rẽ, thì đó không phải là tình thương đích thực.

236. Master DK makes an interesting retrospective assessment. Looking at the terribly unhappy plight of the Jewish people, He concludes that a more generous attitude of love down the ages (love from the Jew to

236. Chân sư DK đưa ra một nhận định hồi cố đáng chú ý. Nhìn vào cảnh ngộ vô cùng bất hạnh của dân tộc Do Thái, Ngài kết luận rằng một thái độ yêu thương quảng đại hơn qua bao thời đại (tình thương từ người Do

others) would have done much to avoid the present horror. He seems to be saying that the Holocaust could have been avoided had the Jew expressed more love more widely—all this despite the "strange and peculiar destiny" of the Jew (related, it would seem, to the origin of that group of souls in the first solar system). What that destiny is, we are not given to know. We know something of the peculiar *origin* of the 'race', but not what they are intended to *become*. A hint may have been given, however, when, in various sections of the Teaching, the Jew is considered to be prototypical *humanity itself*. Are the Jews intended to become the "symbol of [a] spiritual race of men"?

Thái dành cho người khác) hẳn đã góp phần lớn vào việc tránh được nỗi kinh hoàng hiện tại. Dường như Ngài đang nói rằng có thể đã tránh được cuộc diệt chủng người Do Thái nếu người Do Thái biểu lộ nhiều tình thương hơn và rộng rãi hơn—tất cả điều này bất chấp "vận mệnh kỳ lạ và đặc thù" của người Do Thái (dường như liên hệ với nguồn gốc của nhóm linh hồn ấy trong hệ mặt trời thứ nhất). Chúng ta không được cho biết vận mệnh ấy là gì. Chúng ta biết đôi điều về *nguồn gốc* đặc thù của "dân tộc" ấy, nhưng không biết họ được định sẽ *trở thành* điều gì. Tuy nhiên, có lẽ một gợi ý đã được đưa ra khi, trong nhiều phần của Giáo Huấn, người Do Thái được xem là hình mẫu của *chính nhân loại*. Liệu người Do Thái có được định sẽ trở thành "biểu tượng của [một] cộng đồng nhân loại tinh thần" không?

237. As well, one must think of the Jew as bringing gifts of great value from the first solar system to the second. The nature of those gifts must be pondered.

237. Đồng thời, phải nghĩ đến người Do Thái như những người mang các tặng phẩm có giá trị lớn lao từ hệ mặt trời thứ nhất sang hệ mặt trời thứ hai. Cần suy ngẫm về bản chất của những tặng phẩm ấy.

The Jewish people have been ever governed by the statements of transmitted prophecy and by an anticipated destiny. A defiance of prophecy and a planned control of destiny, plus an immovable purpose to demonstrate the expansiveness of love should be the clue to future racial development during the coming five hundred years. Each Jew who masters his individual tendencies passes out of the racial group as you did many lives ago. You position as a Jew is today one of your free choosing and a decision upon you desire to be of service in the salvaging of a race.

Dân tộc Do Thái từ trước đến nay luôn chịu sự chi phối của những lời tiên tri được lưu truyền và một vận mệnh được trông đợi. Việc thách thức lời tiên tri và chủ động điều khiển vận mệnh theo kế hoạch, cùng với một mục đích bất lay chuyển nhằm thể hiện sự rộng mở của tình thương, phải là chìa khóa cho sự phát triển tương lai của dân tộc này trong năm trăm năm sắp tới. Mỗi người Do Thái làm chủ được những khuynh hướng cá nhân của mình đều rời khỏi nhóm dân tộc ấy, như em đã làm từ nhiều kiếp trước. Ngày nay, cương vị người Do Thái của em là do em tự do lựa chọn, một quyết định dựa trên mong muốn phụng sự bằng cách cứu vớt một dân tộc.

238. A contrast between past practice and a new approach to the future is offered. What DK says here is really profound. In the past and the present the Jews have been governed, and are governed, "by statements of transmitted prophecy and by an anticipated destiny". Their entire attitude, says DK, must be reversed and become, instead, "a defiance of prophecy and a planned control of destiny…" They are to repudiate the promises made by the "wrathful Jehovah"; neither are they to passively anticipate the arrival of a promised destiny. They are to use the love-illumined *will* to control their destiny. A certain strange passivity must come to an end.

238. Ở đây, một sự tương phản được đưa ra giữa cách hành xử trong quá khứ và một cách tiếp cận mới đối với tương lai. Những gì Chân sư DK nói ở đây thực sự sâu sắc. Trong quá khứ cũng như hiện tại, người Do Thái đã và đang chịu sự chi phối "của những lời tiên tri được lưu truyền và một vận mệnh được trông đợi". Chân sư DK nói rằng toàn bộ thái độ của họ phải đảo ngược và thay vào đó trở thành "việc thách thức lời tiên tri và chủ động điều khiển vận mệnh theo kế hoạch…" Họ phải khước từ những lời hứa của "Jehovah thịnh nộ"; họ cũng không được thụ động trông đợi một vận mệnh đã được hứa hẹn sẽ đến. Họ phải dùng *ý chí* được tình thương soi sáng để điều khiển vận mệnh của mình. Một sự thụ động kỳ lạ nào đó phải chấm dứt.

239. The words here are so well chosen. The next five hundred years of racial development are to see, for the Jew, "an immovable purpose to demonstrate the expansiveness of love". This is an amazing statement. We can see in it the combination of the first and second rays. With the first ray the Jews are abundantly endowed, for the first ray is the ray of the "Soul of Judea". It is, however, the expansive, Jupiterian second ray which they need (despite the fact that there are many within the ranks of the Jews who express this ray admirably).

239. Những từ ngữ ở đây được chọn rất khéo. Đối với người Do Thái, năm trăm năm phát triển dân tộc sắp tới phải chứng kiến "một mục đích bất lay chuyển nhằm thể hiện sự rộng mở của tình thương". Đây là một lời tuyên bố đáng kinh ngạc. Chúng ta có thể thấy trong đó sự kết hợp giữa cung một và cung hai. Người Do Thái được phú bẩm dồi dào năng lượng cung một, vì cung một là cung của "Linh Hồn Judea". Tuy nhiên, điều họ cần là cung hai rộng mở, mang tính Sao Mộc (dù trong hàng ngũ người Do Thái có nhiều người biểu lộ cung này một cách đáng khâm phục).

240. It also becomes clear that the Jewish people are not slated to disappear any time soon, for DK speaks of the development of the race for five hundred years to come.

240. Cũng trở nên rõ ràng rằng dân tộc Do Thái sẽ không sớm biến mất, vì Chân sư DK nói đến sự phát triển của dân tộc này trong năm trăm năm sắp tới.

241. A suggestion is made that FCD has been a Jew before—long ago. At that time he mastered his individual tendencies and passed out of the racial group. This is the pattern to be followed by progressive Jews

241. Có một gợi ý rằng FCD từng là người Do Thái từ rất lâu trước đây. Khi ấy, ông đã làm chủ những khuynh hướng cá nhân và rời khỏi nhóm dân tộc ấy. Đây là khuôn mẫu mà những người Do Thái tiến bộ ngày nay cần

today: master individual tendencies and leave the racial group behind—*in consciousness*.

242. DK may also be saying that *anyone* who masters the individualism of the personality, thereby, passes out of *any* racial grouping, for those groupings have their major impact upon personalities rather than souls.

243. In RSU's instructions, DK informed her that she had little real connection with the Jewish people even though she felt herself closely identified with them. In this instruction, He is informing FCD, that his present membership in the Jewish group occurred as a result of his own free choice to be an agent of service and salvage to that race.

I stand by you, my brother, unalterably and at all times, and on this you can count. Such is also the wish of K.H., my Brother and also my Master. On that you can count. I am giving you no set form of meditation. Reflection and deep, considered concentration upon the work which I have outlined to you, and which your Master wants to see you do, is for you adequate spiritual focussing. The deep love of all your group brothers is yours, and many, many people are today sending love to you and many, many minds are thinking of you with thoughts of gratitude, of strength, of faith and hope. On this too you must count. The path of a world Saviour is, as you know, a hard one, but of compensations which far outweigh the difficulty. My blessing is yours and my hand is ever stretched out to you in helping.

noi theo: làm chủ những khuynh hướng cá nhân và vượt ra khỏi nhóm dân tộc—*trong tâm thức*.

242. Chân sư DK cũng có thể đang nói rằng *bất cứ ai* chế ngự được chủ nghĩa cá nhân của phàm ngã thì qua đó đều vượt ra khỏi *bất kỳ* nhóm chủng tộc nào, vì các nhóm ấy tác động chủ yếu lên các phàm ngã hơn là các linh hồn.

243. Trong các huấn thị dành cho RSU, Chân sư DK cho bà biết rằng bà thực sự có rất ít liên hệ với dân tộc Do Thái, dù bà cảm thấy mình đồng hoá mật thiết với họ. Trong huấn thị này, Ngài cho FCD biết rằng việc ông hiện thuộc về nhóm Do Thái là kết quả của sự tự do lựa chọn của chính ông để làm một tác nhân phụng sự và cứu vớt dân tộc ấy.

Huynh đệ của Tôi, Tôi luôn sát cánh bên em, không hề thay đổi, và em có thể trông cậy vào điều này. Đó cũng là mong muốn của Chân sư KH, Huynh đệ và cũng là Chân sư của Tôi, và em cũng có thể trông cậy vào điều ấy. Tôi không trao cho em một hình thức tham thiền cố định nào. Đối với em, suy ngẫm và tập trung sâu sắc, có cân nhắc vào công việc Tôi đã phác thảo cho em, công việc mà Chân sư của em muốn thấy em thực hiện, là sự tập trung tinh thần đầy đủ. Tình thương sâu sắc của tất cả các huynh đệ trong nhóm đều dành cho em, và ngày nay rất nhiều, rất nhiều người đang gửi tình thương đến em, rất nhiều, rất nhiều thể trí đang nghĩ đến em với những tư tưởng biết ơn, sức mạnh, niềm tin và hy vọng. Em cũng phải trông cậy vào điều này. Như em biết, con đường của một Đấng Cứu Thế rất gian nan, nhưng có những đền bù vượt xa những khó khăn ấy. Phúc lành của Tôi dành cho em, và bàn tay Tôi luôn đưa ra trợ giúp em.

244. The Master closes with a paragraph intended to affirm and strengthen His disciple. He lists those who stand in support of FCD. First, He Himself, the Master DK (following the wishes of His Master and Brother, Master KH) stands by FCD, unalterably and at all times. FCD may rely upon this. FCD may also count on his own Master KH, Who ever loves and supports. And, then, there are many within the ranks of humanity, including FCD's group brothers, who love him and stand by him, sending him thought of "gratitude, of strength, of faith and hope". We can see that the love which FCD has poured forth on many returns to him in his hour of need. DK tells FCD that not only *can* he count on the love of his brothers and of the many people who are grateful to him, but that he *must* do so.

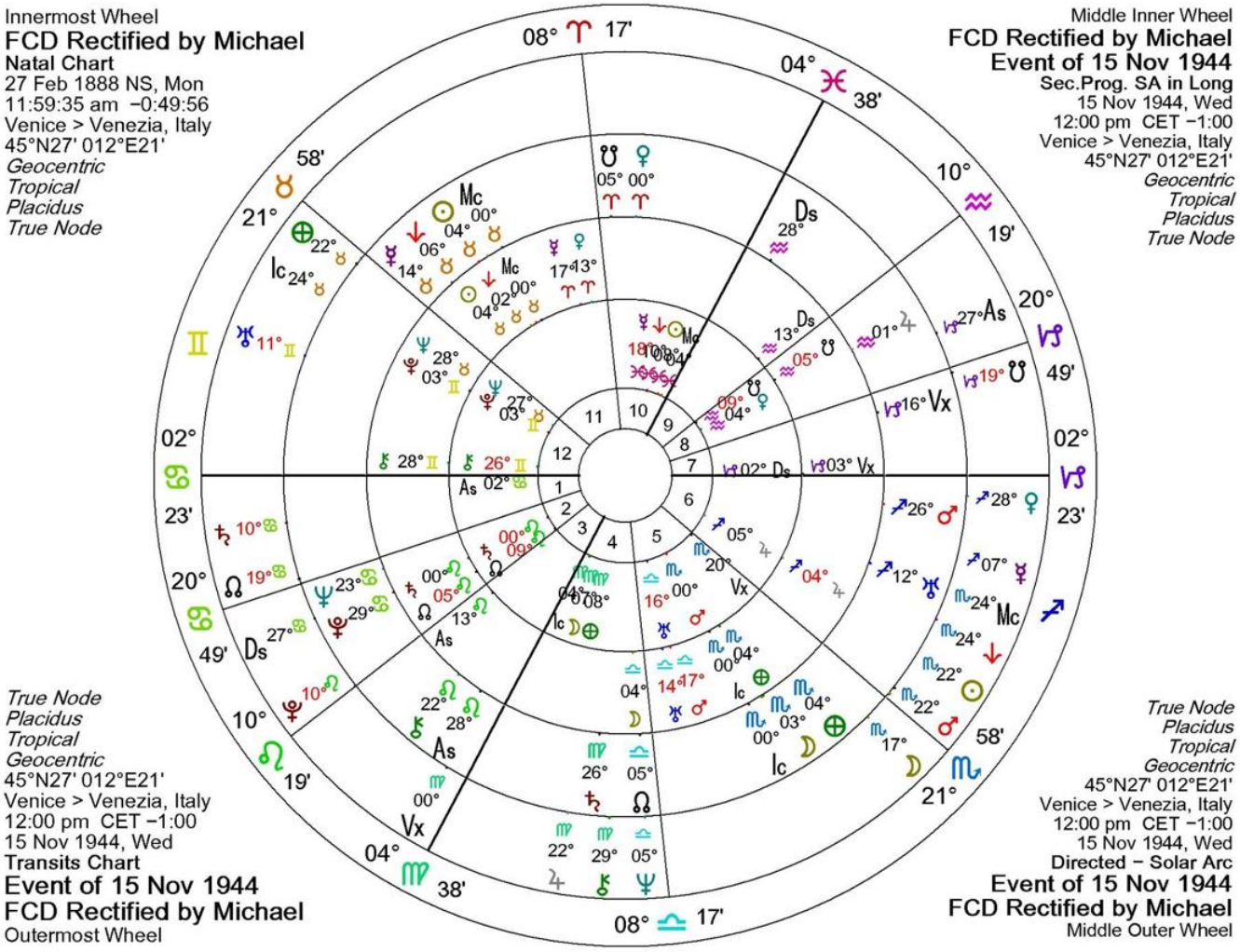
244. Chân sư kết thúc bằng một đoạn văn nhằm khẳng định và củng cố người đệ tử của Ngài. Ngài liệt kê những người đứng bên hỗ trợ FCD. Trước hết, chính Ngài, Chân sư DK (theo mong muốn của Chân sư và Huynh đệ của Ngài, Chân sư KH), luôn sát cánh bên FCD, không hề thay đổi và vào mọi lúc. FCD có thể tin cậy vào điều này. FCD cũng có thể tin cậy vào Chân sư KH của chính ông, Đấng luôn yêu thương và hỗ trợ. Và rồi, có nhiều người trong hàng ngũ nhân loại, kể cả các huynh đệ trong nhóm của FCD, yêu thương và sát cánh bên ông, gửi đến ông những tư tưởng "biết ơn, sức mạnh, đức tin và hy vọng". Chúng ta có thể thấy rằng tình thương mà FCD đã tuôn đổ đến nhiều người nay trở về với ông trong giờ phút ông cần đến. Chân sư DK nói với FCD rằng ông không chỉ *có thể* tin cậy vào tình thương của các huynh đệ và của nhiều người biết ơn ông, mà ông còn *phải* làm như vậy.

245. A general vision of future compensation is offered. Though the Path of the World Saviour is hard, the compensations outweigh the difficulty. Surely, FCD has a strong intuition that this is the case.

245. Một tầm nhìn khái quát về sự bù đắp trong tương lai được đưa ra. Dù Con Đường của Đấng Cứu Thế gian khó, những bù đắp vượt xa khó khăn. Chắc hẳn FCD có trực giác mạnh mẽ rằng quả thực là như vậy.

246. Master DK closes with a vivid image of blessing offered: "My blessing is yours and my hand is ever stretched out to you in helping." This is no idle statement. Let us ponder what it means.

246. Chân sư DK kết thúc bằng một hình ảnh sống động về phúc lành được ban: "Tôi ban phúc lành cho em và bàn tay Tôi luôn vươn ra trợ giúp em." Đây không phải là một lời nói suông. Chúng ta hãy suy ngẫm ý nghĩa của lời ấy.



It is not my intention, my beloved brother, to give you any personal instructions at this time. Those given you during the past three years still need consideration, assimilation and factual demonstration. I simply take, at this time, those needed inner steps which are permitted to the Master of any Ashram in order to draw you into a very close relation to myself and to the group. Such a definite and close relation [467] produces healing and strengthening; it also permits of such a clear vision that the picture unfolds as a unity and the past is seen freed from karma. This sentence may mean much to you, if subjected to the inner insight, or it may mean little. It is, however, of major significance to you personally, and to no one else in this group.

Huynh đệ yêu quý của Tôi, lúc này Tôi không có ý định trao cho em bất kỳ huấn thị cá nhân nào. Những huấn thị đã trao cho em trong ba năm qua vẫn cần được suy xét, thấm nhuần và thể hiện trong thực tế. Lúc này, Tôi chỉ thực hiện những bước nội tâm cần thiết mà Chân sư của bất kỳ ashram nào cũng được phép thực hiện, nhằm đưa em vào mối liên hệ rất mật thiết với Tôi và với nhóm. Một mối liên hệ xác định và mật thiết như vậy [467] mang lại sự chữa lành và củng cố sức mạnh; nó cũng cho phép có một tầm nhìn sáng rõ đến mức toàn cảnh hiển lộ như một thể thống nhất, và quá khứ được nhìn nhận trong trạng thái thoát khỏi nghiệp quả. Câu này có thể hàm chứa nhiều ý nghĩa đối với em nếu được soi xét bằng tuệ giác nội tâm, hoặc có thể chẳng mang lại bao nhiêu ý

nghĩa. Tuy nhiên, nó có thâm nghĩa trọng đại đối với riêng em, và không với ai khác trong nhóm này.

247. In November of 1944, Master DK did not refrain from writing instructions to the other remaining disciples in the New Seed Group. In fact, some of those instructions were quite elaborate.

247. Vào tháng Mười Một năm 1944, Chân sư DK vẫn viết các huấn thị cho những đệ tử khác còn lại trong Nhóm Hạt Giống Mới. Thực tế, một số huấn thị ấy khá chi tiết.

248. Some four months before this instruction, Saturn has crossed the natal Ascendant, signaling the beginning of a new, laborious, cycle, and a few months before that the progressing MC entered Taurus (for a thirty year stay).

248. Khoảng bốn tháng trước huấn thị này, Sao Thổ đã đi qua Điểm mọc bản mệnh, báo hiệu sự khởi đầu của một chu kỳ mới đầy nhọc nhằn, và vài tháng trước đó, Thiên Đỉnh tiến trình đã đi vào Kim Ngưu (để lưu lại trong ba mươi năm).

249. With regard to Italy, at least, the worst danger for the Jews had ended. The Germans had been driven away and Mussolini toppled.

249. Ít nhất là tại Ý, mối nguy hiểm tồi tệ nhất đối với người Do Thái đã chấm dứt. Quân Đức đã bị đánh đuổi và Mussolini đã bị lật đổ.

250. The instruction given in September of 1943 was extremely full. Its contents (if read —for the mail may not have gone through) must have been a shock to the system; extensive assimilation was required. That process of "assimilation and factual demonstration" would still in process in November of 1944. If mail had not reached FCD, there would be no point for DK to add still more to His very lengthy instruction of the previous year.

250. Huấn thị trao vào tháng Chín năm 1943 hết sức đầy đủ. Nội dung của nó (nếu đã được đọc—vì thư có thể đã không đến nơi) hẳn đã gây một chấn động cho toàn bộ hệ thống; cần phải đồng hoá rất nhiều. Đến tháng Mười Một năm 1944, tiến trình "đồng hoá và thể hiện trong thực tế" ấy hẳn vẫn đang tiếp diễn. Nếu thư chưa đến tay FCD, thì việc Chân sư DK bổ sung thêm nữa vào huấn thị vốn đã rất dài của Ngài trong năm trước cũng chẳng có ý nghĩa gì.

251. All that Master DK sees fit to do is to draw His "beloved brother" into a very close relation to Himself and the group. This is achieved by certain "inner steps" which are permitted to Him as Master of His Ashram.

251. Tất cả những gì Chân sư DK thấy thích hợp để làm là đưa "huynh đệ yêu quý" của Ngài vào một mối liên hệ rất mật thiết với chính Ngài và với nhóm. Điều này được thực hiện qua một số "bước nội tâm" mà Ngài được phép thực hiện với tư cách Chân sư của ashram của Ngài.

252. The purpose behind this process is to produce healing and strengthening. We have seen Master DK ever engaged in sharing His strength and blessing with FCD.

252. Mục đích đằng sau tiến trình này là đem lại sự chữa lành và củng cố. Chúng ta đã thấy Chân sư DK luôn chia sẻ sức mạnh và phúc lành của Ngài với FCD.

253. Another purpose is also given and it is enigmatical (perhaps to all except FCD, for whom it was intended). The definite and close relation between the Master, the group and the chelas "also permits of such a clear vision that the picture unfolds as a unity and the past is seen freed from karma." DK hints that it will not be easy for FCD to interpret this sentence, even though it is meant specifically for him and no one else. For correct interpretation, it has to be submitted to "inner insight"—the intuitive process.

253. Một mục đích khác cũng được nêu ra, và mục đích ấy thật bí ẩn (có lẽ đối với tất cả mọi người ngoại trừ FCD, người mà lời ấy hướng đến). Mối liên hệ xác định và mật thiết giữa Chân sư, nhóm và các đệ tử "cũng cho phép một linh thị rõ ràng đến mức toàn cảnh mở ra như một thể thống nhất và quá khứ hiện ra thoát khỏi nghiệp quả." Chân sư DK gợi ý rằng FCD sẽ không dễ diễn giải câu này, dù câu ấy dành riêng cho ông chứ không cho ai khác. Muốn diễn giải đúng, cần đưa nó ra trước "tuệ giác nội tâm"—tiến trình trực giác.

254. A unitive vision is the gift of buddhi, which is faculty emanating from the buddhic plane—the "plane of harmony". Harmony is achieved when all karma is expiated. There are many ways to *see* the past. When one, at last, understands the why and the wherefore of the karmic process, and when the karma lurking in the past has been expiated, the vision of the past is no longer 'haunted by irresolutions'. The inharmonies which would be present if karma was unpaid have been resolved and nothing from the past cries out as demanding payment. FCD has gone though a great karmic clearing process. Transiting Pluto has been active at the natal and progressed Nodal Axis and the demands of karmic Saturn have been focussed in the karmic twelfth house. Much has been resolved.

254. Linh thị hợp nhất là tặng phẩm của Bồ đề, một năng lực phát xuất từ cõi Bồ đề—"cõi hài hoà". Sự hài hoà đạt được khi mọi nghiệp quả đều đã được thanh toán. Có nhiều cách để *nhìn* quá khứ. Cuối cùng, khi người ta thấu hiểu nguyên do và căn nguyên của tiến trình nghiệp quả, và khi nghiệp quả ẩn tàng trong quá khứ đã được thanh toán, cái nhìn về quá khứ không còn "bị ám ảnh bởi những điều chưa giải quyết". Những bất hài hoà vốn sẽ hiện diện nếu nghiệp quả chưa được trả nay đã được giải quyết, và không còn điều gì từ quá khứ lên tiếng đòi thanh toán. FCD đã trải qua một tiến trình thanh giải nghiệp quả lớn lao. Sao Diêm Vương quá cảnh đã tác động tại Trục Nút bản mệnh và tiến trình, còn những đòi hỏi của Sao Thổ nghiệp quả đã tập trung trong nhà mười hai mang tính nghiệp quả. Nhiều điều đã được giải quyết.

255. The fourth house represents the past (as we saw when Chiron transited that house and FCD was invited to participate in the salvaging of humanity's lunar past by

255. Nhà thứ tư đại diện cho quá khứ (như chúng ta đã thấy khi Chiron quá cảnh nhà ấy và FCD được mời tham gia cứu vớt quá khứ thái âm của nhân loại bằng cách phụng sự

serving the Jewish people). Now we see unitive, synthesizing Jupiter at that same house cusp, and the Tibetan speaks of clear and unified vision and a past seen freed of karma. It may be a time for sight of an increasingly clear kind, as the MC, also, has just moved into Taurus, the sign of illumined sight.

dân tộc Do Thái). Giờ đây, chúng ta thấy Sao Mộc mang tính hợp nhất và tổng hợp ở chính đỉnh nhà ấy, và Chân sư Tây Tạng nói đến linh thị rõ ràng, thống nhất cùng một quá khứ hiện ra thoát khỏi nghiệp quả. Đây có thể là thời điểm để cái nhìn ngày càng sáng rõ, vì Thiên Đỉnh cũng vừa chuyển vào Kim Ngưu, dấu hiệu của cái nhìn được soi sáng.

256. Only FCD will know what karma may have been cleared and, therefore, is no longer demanding payment. In the relaxation of tension which comes when karma is paid, sight clarifies.

256. Chỉ FCD mới biết nghiệp quả nào có thể đã được thanh giải và do đó không còn đòi thanh toán nữa. Khi sự căng thẳng lắng dịu nhờ nghiệp quả đã được trả, cái nhìn trở nên sáng rõ.

[That which here continues is not part of the instruction for November 1944, but is a response by the Tibetan to a question concerning the head center posed by FCD. The Tibetan, as we may know, gave answers to some of the questions asked by His chelas and these answers, for the most part, found their way into the DINA books.]

[Phần tiếp theo đây không thuộc huấn thị tháng Mười Một năm 1944, mà là lời đáp của Chân sư Tây Tạng cho một câu hỏi của FCD về trung tâm đầu. Như chúng ta có thể biết, Chân sư Tây Tạng đã trả lời một số câu hỏi của các đệ tử của Ngài, và phần lớn những lời đáp ấy đã được đưa vào các sách DINA.]

In your question, my brother (about the nature and the function of the counterparts in the head of the various chakras, and how to bring about a better adjustment between the heart centre and its counterpart in the head), you have voiced an exceedingly esoteric inquiry, and one that will warrant the most careful consideration and phrasing on my part. The reason for this is that as yet little is known (even in the esoterically instructed East) in regard to the head centre. This profound ignorance has not been realised, even by advanced students. The thousand-petalled lotus remains a secret, or closed mystery. Though much has been given out in connection with the heart centre, little has been communicated in connection with the head centre. The reason that more is known about the heart centre is

Trong câu hỏi của em, huynh đệ của Tôi (về bản chất và chức năng của các đối phần trong đầu của những luân xa khác nhau, và làm thế nào để tạo sự điều chỉnh tốt hơn giữa trung tâm tim và đối phần của nó trong đầu), em đã nêu lên một câu hỏi hết sức huyền bí, đòi hỏi Tôi phải cân nhắc và diễn đạt hết sức cẩn trọng. Lý do là cho đến nay, người ta vẫn biết rất ít về trung tâm đầu (ngay cả ở phương Đông đã được giảng dạy về huyền bí học). Ngay cả các đạo sinh tiến bộ cũng chưa nhận ra sự thiếu hiểu biết sâu sắc này. Hoa sen nghìn cánh vẫn là một bí mật, hay một bí nhiệm chưa được mở ra. Dù nhiều điều đã được truyền dạy về trung tâm tim, người ta mới chỉ truyền đạt rất ít về trung tâm đầu. Sở dĩ người ta biết nhiều hơn về trung tâm tim là vì đó là trung tâm được đánh thức trong cuộc điểm đạo cao nhất vào

due to its being the centre awakened by the highest initiation in Atlantean times. In our Aryan race the head centre is the objective of all stimulation—even the stimulation of the other centres being noted in relation to the effect upon the head centre. The race as a whole, however, is only just beginning to be ready for this awakening. Hence the complete silence hitherto held upon this subject.

thời Atlantis. Trong giống dân Arya của chúng ta, trung tâm đầu là mục tiêu của mọi sự kích thích—ngay cả sự kích thích các trung tâm khác cũng được xem xét theo tác động của nó lên trung tâm đầu. Tuy nhiên, toàn thể nhân loại chỉ vừa bắt đầu sẵn sàng cho sự thức tỉnh này. Vì thế, cho đến nay người ta vẫn hoàn toàn giữ im lặng về chủ đề ấy.

257. DK's students were given opportunity to ask Him direct questions through AAB. FCD's question has focussed on the nature of the counterpart (within the head center) of the various other centers, with the focus being especially upon the heart center between the shoulder blades and its higher counterpart, the "heart in the head". FCD wants to bring about a better adjustment between these two heart centers.

257. Các đạo sinh của Chân sư DK có cơ hội đặt câu hỏi trực tiếp với Ngài thông qua AAB. Câu hỏi của FCD tập trung vào bản chất của đối phần (bên trong trung tâm đầu) của những trung tâm khác nhau, đặc biệt chú trọng đến trung tâm tim giữa hai bả vai và đối phần cao hơn của nó, "tim trong đầu". FCD muốn tạo ra sự điều chỉnh tốt hơn giữa hai trung tâm tim này.

258. DK tells us the surprising fact that, even in the esoterically instructed East, little is really known about the head center. "The thousand-petalled lotus remains a secret, or closed mystery."

258. Chân sư DK cho chúng ta biết một sự thật đáng ngạc nhiên rằng ngay cả ở phương Đông vốn đã được truyền dạy về huyền bí học, người ta thực sự vẫn biết rất ít về trung tâm đầu. "Hoa sen nghìn cánh vẫn là một điều bí mật, hay một huyền nhiệm còn khép kín."

259. More is known about the heart center because it was awakened by the highest initiation in Atlantean times. We may presume that that initiation was the *fourth*, corresponding to the Atlantean root race as the *fourth*.

259. Người ta biết nhiều hơn về trung tâm tim vì nó đã được đánh thức qua cuộc điểm đạo cao nhất vào thời Atlantis. Chúng ta có thể giả định rằng cuộc điểm đạo ấy là lần *thứ tư*, tương ứng với giống dân gốc Atlantis là giống dân gốc *thứ tư*.

260. Only now, in the Aryan race, can the head center be subjected to the stimulation which will awaken it, thus there has been, says the Tibetan, "complete silence" concerning its nature.

260. Chỉ đến bây giờ, trong nhân loại Arya, trung tâm đầu mới có thể nhận sự kích thích sẽ đánh thức nó; vì thế, như Chân sư Tây Tạng nói, đã có sự "hoàn toàn im lặng" về bản chất của trung tâm này.

261. It is interesting that in our times, all the other chakras are to be studied in relation to the crown center. When we note the chakras principally active in the Ten Seed Groups, we shall see that the crown center is *always* present and active, but that none of the other six chakras are active in relation to *every* seed group.

261. Điều thú vị là trong thời đại chúng ta, mọi luân xa khác đều phải được nghiên cứu trong tương quan với trung tâm đỉnh đầu. Khi xem xét những luân xa hoạt động chủ yếu trong Mười Nhóm Hạt Giống, chúng ta sẽ thấy trung tâm đỉnh đầu *luôn* hiện diện và hoạt động, nhưng không luân xa nào trong sáu luân xa còn lại hoạt động trong tương quan với *mọi* nhóm hạt giống.

262. The number *five* is related to the number *one*. The fifth ray of the Aryan race brings this race into close rapport with the first ray working through the major head center.

262. Số *năm* liên hệ với số *một*. Cung năm của nhân loại Arya đưa nhân loại này vào mối tương thông mật thiết với cung một đang hoạt động qua trung tâm đầu chính.

Adeptship was achieved in the Atlantean race when the heart centre was alive and its twelve petals unfolded. The fourth initiation, which confers the status of adeptship, produced the mystic realisation, the unfoldment of the lotus of the heart and the deep conviction of the pairs of opposites, yet at the same time the knowledge that the phenomenal reality and the spiritual reality were one and the same reality. Thus the Atlantean attainment established in the consciousness of its adepts, through initiation, the duality of all creation.

Trong giống dân Atlantis, người ta đạt địa vị chân sư khi trung tâm tim đã sống động và mười hai cánh hoa của nó đã khai mở. Lần điểm đạo thứ tư, vốn ban địa vị chân sư, mang lại sự chứng nghiệm thần bí, sự khai mở hoa sen của tim và niềm xác tín sâu sắc về các cặp đối cực, nhưng đồng thời cũng mang lại *sự hiểu biết* rằng thực tại hiện tượng và thực tại tinh thần là cùng một thực tại duy nhất. Như vậy, qua điểm đạo, thành tựu của thời Atlantis đã xác lập trong tâm thức các chân sư của thời ấy tính nhị nguyên của toàn bộ sự sáng tạo.

263. The term “adept” is used variously to mean one who has attained to either the fourth or the fifth initiation. In this case, “adeptship” is referred to the fourth degree, with its completed heart unfoldment.

263. Thuật ngữ “chân sư” được dùng theo nhiều cách để chỉ người đã đạt lần điểm đạo thứ tư hoặc thứ năm. Trong trường hợp này, “địa vị chân sư” chỉ cấp độ thứ tư, với sự khai mở trọn vẹn của tim.

264. The open heart produces mystic realization (the highest form of the Atlantean consciousness), a deep conviction of the pairs of opposites (so they could be seen and understood in all their interactivity), and, importantly, “the knowledge that the phenomenal reality and

264. Trái tim khai mở đem lại sự chứng nghiệm thần bí (hình thức cao nhất của tâm thức Atlantis), niềm xác tín sâu sắc về các cặp đối cực (để có thể nhìn thấy và thấu hiểu chúng trong toàn bộ sự tương tác của chúng), và điều quan trọng là “tri thức rằng

the spiritual reality were one and the same reality".

thực tại hiện tượng và thực tại tinh thần là cùng một thực tại".

265. We remember that the buddhic energy of intuition is prominent at the fourth degree, and that this energy revolves the conflict between the pairs of opposites and sees them in *harmonized* relation—in fact, to some degree, in *unified* relation. "Two Merge with One."

265. Chúng ta nhớ rằng năng lượng Bồ đề của trực giác nổi trội ở cấp độ thứ tư, và năng lượng này giải quyết xung đột giữa các cặp đối cực, nhìn thấy chúng trong mối liên hệ *hài hoà*—thực ra, ở một mức độ nào đó, trong mối liên hệ *hợp nhất*. "Hai Hoà Nhập với Một."

266. The adepts of Atlantean times were thus educated in relation to the great Law of Attraction and Repulsion. They saw the duality of Creation and they used the heart to reconcile that duality.

266. Như vậy, các chân sư thời Atlantis đã được giáo huấn về Định luật Hấp Dẫn và Đẩy Lùi vĩ đại. Các Ngài thấy tính nhị nguyên của Sự Sáng Tạo và dùng tim để dung hoà tính nhị nguyên ấy.

The Aryan unfoldment will produce occult identification, the development of the head centre, and the realisation of [468] unity. "I and the Father are One." This constituted the real achievement of the Christ, Who was the first of our humanity to achieve the complete realisation. This point is of vital interest. Our present Masters of the Wisdom have also entered into this same recognition. The distinction between Them and the Christ is that He added to this realisation the capacity to be a channel, pure and undefiled by any form of self-identification, for a cosmic principle—that of Love. Only those Masters, however, Who reached adeptship in Atlantean times are dowered with this occult unfoldment. Disciples are apt to forget that the Masters Themselves are at various stages upon the path of Their peculiar evolution.

Sự khai mở của giống dân Arya sẽ mang lại sự đồng hoá huyền bí, sự phát triển của trung tâm đầu và sự chứng nghiệm [468] hợp nhất. "Ta và Cha là Một." Đây chính là thành tựu thực sự của Đức Christ, Đấng đầu tiên trong nhân loại chúng ta đạt được sự chứng nghiệm *trọn vẹn* ấy. Điểm này vô cùng đáng quan tâm. Các Chân sư Minh Triết hiện nay của chúng ta cũng đã đạt đến cùng sự nhận biết ấy. Sự khác biệt giữa Các Ngài và Đức Christ là Ngài đã bổ sung vào sự chứng nghiệm ấy khả năng trở thành một kênh dẫn thuần khiết, không bị bất kỳ hình thức đồng hoá nào với bản ngã làm ô nhiễm, cho một nguyên khí vũ trụ—nguyên khí Bác Ái. Tuy nhiên, chỉ những Chân sư đã đạt địa vị chân sư vào thời Atlantis mới có được sự khai mở huyền bí này. Các đệ tử thường quên rằng chính các Chân sư cũng ở những giai đoạn khác nhau trên con đường tiến hoá đặc thù của Các Ngài.

267. The Aryan unfoldment produces "occult identification". This is different from "mystical realization". Occult identification depends upon the occult development of the

267. Sự khai mở của nhân loại Arya đem lại "sự đồng hoá huyền bí". Điều này khác với "sự chứng nghiệm thần bí". Sự đồng hoá huyền bí tuỳ thuộc vào sự phát triển huyền

head center and brings about the realization of "unity". The mantram representing this realization is: "I and the Father are One."

268. We learn that the Christ was the first of our humanity to achieve this complete occult realisation, which does *not* mean that the Buddha had not achieved it. It must be remembered that the Buddha was not part of *our* humanity, but individualized on the Moon-chain.

269. Our present Masters of the Wisdom share with this Christ this realization, but He, is a pure and undefiled channel for the cosmic principle of Love, and They cannot be.

270. Why can *They* not be as He? Because *They* did not reach adeptship in Atlantean times, and only those Masters Who became adepts in those time are, as DK says, "dowered with this occult unfoldment".

271. We must pause to question. We know that the Christ (and the Buddha) achieved the third degree in Atlantean times, but what about the fourth degree (which meant adeptship in Atlantean times, but not in Aryan times). At least, in Aryan times, it is often the initiate of the fifth degree who is called the Adept.

272. Did the Christ take the fourth degree as Krishna or was it well before that time? This question cannot easily be answered. If we look at the life of Krishna, we shall see that He had certainly attained the fourth degree. He also sacrificed His life, as fourth degree initiates will often do. But Krishna did not live in Atlantean times, but only in rather recent Aryan times! We must leave this

bí của trung tâm đầu và đem lại sự chứng nghiệm "hợp nhất". Mantram biểu đạt sự chứng nghiệm này là: "Ta và Cha là Một."

268. Chúng ta được biết rằng Đức Christ là Đấng đầu tiên trong nhân loại chúng ta đạt sự chứng nghiệm huyền bí trọn vẹn này, điều đó *không* có nghĩa là Đức Phật chưa đạt được. Cần nhớ rằng Đức Phật không thuộc nhân loại *chúng ta*, mà đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng.

269. Các Chân sư Minh Triết hiện nay của chúng ta cùng có sự chứng nghiệm này với Đức Christ, nhưng Ngài là một kênh dẫn thuần khiết và không hoen ố cho nguyên khí Bác ái vũ trụ, còn Các Ngài thì chưa thể như vậy.

270. Vì sao *Các Ngài* chưa thể như Ngài? Vì *Các Ngài* đã không đạt địa vị chân sư vào thời Atlantis, và chỉ những Chân sư đã trở thành chân sư vào thời ấy mới, như Chân sư DK nói, "được phú bẩm sự khai mở huyền bí này".

271. Chúng ta phải dừng lại để đặt câu hỏi. Chúng ta biết rằng Đức Christ (và Đức Phật) đã đạt cấp độ thứ ba vào thời Atlantis, nhưng còn cấp độ thứ tư thì sao (vốn có nghĩa là địa vị chân sư vào thời Atlantis, nhưng không phải vào thời Arya). Ít nhất, vào thời Arya, điểm đạo đồ cấp độ thứ năm thường được gọi là Chân sư.

272. Đức Christ đã đạt cấp độ thứ tư khi là Krishna, hay từ rất lâu trước thời điểm ấy? Không dễ trả lời câu hỏi này. Nếu nhìn vào cuộc đời Krishna, chúng ta sẽ thấy chắc chắn Ngài đã đạt cấp độ thứ tư. Ngài cũng đã hy sinh mạng sống, như các điểm đạo đồ cấp độ thứ tư thường làm. Nhưng Krishna không sống vào thời Atlantis, mà chỉ vào thời Arya tương đối gần đây! Chúng ta phải tạm để câu

question temporarily unanswered until more is known.

hỏi này chưa có lời đáp cho đến khi biết thêm.

273. One subject of great interest is the relative development of the Masters and the times at which they became Masters. We are told, for instance, that Master DK became a Master of the Wisdom as recently as the year 1875. It seems also that Master Morya, Master R. and perhaps Master KH all became Masters at some point within the last five hundred years or so. Yet Master Jesus achieved Mastership in the first or second century of our millennium as Apollonius of Tyana. Perhaps Master Hilarion achieved Mastership during the Neo-Platonic era—perhaps the fourth or fifth century AD. Were they assisted by the presence and prominence of the sixth ray on which their *soul nature* was found (hypothetically, also, in the case of Hilarion)? There really seems to be no great difference in the Chohanic status of the Masters here mentioned (even though some of them took the fifth initiation more than a thousand years earlier than others).

273. Một chủ đề rất đáng quan tâm là mức phát triển tương đối của các Chân sư và thời điểm Các Ngài trở thành Chân sư. Chẳng hạn, chúng ta được cho biết rằng Chân sư DK chỉ mới trở thành một Chân sư Minh Triết vào năm 1875. Dường như Chân sư Morya, Chân sư R. và có lẽ cả Chân sư KH đều trở thành Chân sư vào một thời điểm nào đó trong khoảng năm trăm năm trở lại đây. Tuy nhiên, Chân sư Jesus đã đạt địa vị Chân sư vào thế kỷ thứ nhất hoặc thứ hai của thiên niên kỷ chúng ta trong thân phận Apollonius xứ Tyana. Có lẽ Chân sư Hilarion đã đạt địa vị Chân sư trong thời kỳ Tân Plato —có lẽ vào thế kỷ thứ tư hoặc thứ năm sau Công nguyên. Liệu sự hiện diện và nổi trội của cung sáu, cung của *bản chất linh hồn* Các Ngài (theo giả thuyết, cả trong trường hợp Chân sư Hilarion), đã trợ giúp Các Ngài chăng? Thực sự dường như không có khác biệt lớn về địa vị Chohan giữa các Chân sư được nhắc đến ở đây (dù một số Vị đã trải qua lần điểm đạo thứ năm sớm hơn những Vị khác trên một nghìn năm).

274. Perhaps we will have to know more about time and the development of consciousness before it will be possible to penetrate very far into these mysteries.

274. Có lẽ chúng ta sẽ phải biết thêm về thời gian và sự phát triển của tâm thức trước khi có thể thâm nhập sâu vào những huyền nhiệm này.

275. We are told that the Master Jupiter is the “oldest” of the Masters. What actually does this mean? It probably has to do with the time He became a fifth degree (and now, at least, a sixth degree) initiate.

275. Chúng ta được cho biết rằng Chân sư Jupiter là vị “lâu đời nhất” trong các Chân sư. Điều này thực sự có nghĩa là gì? Có lẽ điều đó liên quan đến thời điểm Ngài trở thành một điểm đạo đồ bậc năm (và hiện nay, ít nhất là bậc sáu).

You will see, therefore, that the establishing of the significance of the counterparts in the head to the heart centre, for instance,

Vì vậy, em sẽ thấy rằng, chẳng hạn, việc xác lập thâm nghĩa của các đối phần trong đầu đối với trung tâm tim liên quan đến một

involves one of the great mysteries to be revealed at a certain high initiation.

trong những bí nhiệm lớn sẽ được mặc khải trong một cuộc điểm đạo cao cấp nhất định.

276. FCD has asked a question the answer to which can only be revealed at a certain high initiation. This initiation must be beyond the third degree. Perhaps, the fourth degree will be required, because both the heart, and heart in the head, can be supposed as activated at that degree.

276. FCD đã đặt một câu hỏi mà lời đáp chỉ có thể được mặc khải ở một cuộc điểm đạo cao nào đó. Cuộc điểm đạo này hẳn phải vượt trên bậc ba. Có lẽ cần phải đạt bậc bốn, vì có thể giả định rằng cả trung tâm tim lẫn trung tâm tim trong đầu đều được kích hoạt ở bậc ấy.

277. The buddhic energy which figures so prominently at the fourth degree is stimulative of *both* the heart and heart in the head centers.

277. Năng lượng Bồ đề, vốn giữ vai trò hết sức nổi bật ở bậc bốn, kích thích *cả* trung tâm tim lẫn trung tâm tim trong đầu.

278. We note that the plural, "counterparts" is used and not "counterpart". There is one heart center between the shoulder blades. There is, so we are told, one twelve-petalled heart in the head center. Then why the plural? Is more than one counterpart to the normal heart center to be found in the head? Are there a number of ascending twelve-petalled lotuses, arranged in the conformation of a cone—*all* of which are counterparts to the heart center between the shoulder blades?

278. Chúng ta lưu ý rằng nguyên tác dùng số nhiều, "các đối phần", chứ không phải số ít, "đối phần". Có một trung tâm tim giữa hai bả vai. Theo những gì chúng ta được cho biết, có một trung tâm tim mười hai cánh trong đầu. Vậy tại sao lại dùng số nhiều? Phải chăng có nhiều hơn một đối phần của trung tâm tim thông thường trong đầu? Phải chăng có một số hoa sen mười hai cánh xếp dần lên cao theo hình nón—*tất cả* đều là những đối phần của trung tâm tim giữa hai bả vai?

279. As DK has said, all this is a "secret, or closed mystery". We can anticipate at least some elucidation over the next centuries.

279. Như Chân sư DK đã nói, tất cả điều này là một "bí mật, hay huyền nhiệm còn khép kín". Chúng ta có thể mong đợi ít nhất một phần sáng tỏ trong những thế kỷ tới.

In the next great race, which succeeds upon this one, the goal will be—above everything else—a dual one. It will be:

Trong giống dân vĩ đại kế tiếp, nối tiếp giống dân hiện nay, mục tiêu—trên hết mọi điều khác—sẽ mang tính kép. Đó sẽ là:

1. The conscious unity of the lower centres by means of a great awakening of the solar plexus centre. This next race will be buddhic or intuitional, and therefore will embody, as a higher expression upon the turning spiral,

1. Sự hợp nhất *có ý thức* của các trung tâm thấp nhờ sự thức tỉnh mạnh mẽ của trung tâm tùng thái dương. Giống dân kế tiếp này sẽ mang tính Bồ đề hay trực giác, và do đó sẽ hiện thân cho bí nhiệm cao hơn của sự khai

the higher mystery of the astral unfoldment in ancient Atlantis. It will vision forth the higher correspondence of that achievement. This consummating development will mark its fourth initiation, and will demonstrate the transmutation of the astral life into the buddhic consciousness.

mở cảm dục ở Atlantis cổ xưa, như một biểu hiện cao hơn trên vòng xoắn ốc đang chuyển động. Giống dân ấy sẽ phóng hiện linh ảnh về sự tương ứng cao hơn của thành tựu ấy. Sự phát triển đến mức viên mãn này sẽ đánh dấu lần điểm đạo thứ tư của giống dân ấy, và sẽ biểu lộ sự chuyển hoá đời sống cảm dục thành tâm thức Bồ đề.

280. The next race is the *sixth* root race, and according to its number, will numerologically correlate with the *sixth* principle, or buddhic principle, which is active at the fourth initiation.

280. Giống dân tiếp theo là giống dân gốc *thứ sáu*, và theo con số của nó, sẽ có sự tương quan về số học với nguyên khí *thứ sáu*, hay nguyên khí Bồ đề, vốn hoạt động ở lần điểm đạo thứ tư.

281. We see that the sixth race will achieve a higher correspondence to the Atlantean achievement. In Atlantis, the heart center was completely unfolded; in the sixth root race, we can expect that the heart in the head will be unfolded. This unfoldment, though highly advanced and potent, is a lesser unfoldment to an unfoldment which comprises the *entirety* of the head center.

281. Chúng ta thấy rằng giống dân thứ sáu sẽ đạt được một sự tương ứng cao hơn với thành tựu Atlantis. Ở Atlantis, trung tâm tim đã khai mở hoàn toàn; trong giống dân gốc thứ sáu, chúng ta có thể mong đợi trung tâm tim trong đầu sẽ khai mở. Tuy rất tiến bộ và mạnh mẽ, sự khai mở này vẫn kém hơn sự khai mở bao trùm *toàn bộ* trung tâm đầu.

2. The carrying of all this mobilised energy to the heart centre at the fifth initiation for group purposes, and the achieving of this in full waking consciousness.

2. Việc đưa toàn bộ năng lượng đã được huy động này lên trung tâm tim vào lần điểm đạo thứ năm vì các mục đích của nhóm, và thực hiện điều này trong tâm thức tỉnh táo hoàn toàn.

282. We can see that the sixth root race will see great achievements in group consciousness. Although centers higher than the heart center will be stimulated, the heart center will be used in new and practical ways “in full waking consciousness”.

282. Chúng ta có thể thấy rằng giống dân gốc thứ sáu sẽ chứng kiến những thành tựu lớn trong tâm thức nhóm. Mặc dù những trung tâm cao hơn trung tâm tim sẽ được kích thích, trung tâm tim sẽ được sử dụng theo những cách mới và thiết thực “trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn”.

283. One would also expect the appearance of many *sixth* degree initiates during the *sixth* root race.

283. Người ta cũng có thể mong đợi sự xuất hiện của nhiều điểm đạo đồ bậc *sáu* trong giống dân gốc *thứ sáu*.

In the final race the process will be repeated on a still higher spiral, and all that concerns the higher centre will be unfolded and occultly consummated, again through the medium of two stages:

1. Wherein the massed energies of the solar plexus (the [469] great clearing house) and the heart and throat will be carried—at the third initiation—to the ajna centre, and the complete racial "transfiguration" will take place.

2. The process will then be carried forward and at the fourth initiation the energies will be centralised in the head centre.

284. In the final or seventh root race, the entirety of the head center will be stimulated.

285. We are promised that the complete "racial transfiguration" will occur in this seventh root race. Solar plexus, heart and throat energies will all be lifted to the ajna center. Always DK speaks first of a lower unfoldment which will be characteristic of the *many* during a particular root race. For instance, in the sixth root race there will be a great solar plexus synthesis and in the seventh root race, the lower development will be racial transfiguration (a very high development from *our present Aryan perspective*).

286. Interestingly, in relation to the seventh root race, fourth initiation processes are discussed, whereas in relation to the sixth root race, fifth initiation processes were discussed. In the seventh root race fourth initiation processes will lead to a centralization of energies in the head center,

Trong giống dân cuối cùng, tiến trình sẽ lặp lại trên một vòng xoắn ốc còn cao hơn nữa, và tất cả những gì liên quan đến trung tâm cao hơn sẽ được khai mở và hoàn tất về mặt huyền bí, một lần nữa qua hai giai đoạn:

1. Trong đó, những năng lượng đã tập hợp của tùng thái dương (trạm **[469]** thanh lọc vĩ đại), tim và cổ họng sẽ được đưa lên trung tâm ajna—vào lần điểm đạo thứ ba—và sự "biến hình" trọn vẹn của giống dân sẽ diễn ra.

2. Sau đó, tiến trình sẽ tiếp tục, và vào lần điểm đạo thứ tư, các năng lượng sẽ tập trung tại trung tâm đầu.

284. Trong giống dân gốc cuối cùng, tức giống dân gốc thứ bảy, toàn bộ trung tâm đầu sẽ được kích thích.

285. Chúng ta được hứa rằng sự "biến hình của giống dân" trọn vẹn sẽ xảy ra trong giống dân gốc thứ bảy này. Các năng lượng tùng thái dương, tim và cổ họng đều sẽ được nâng lên trung tâm ajna. Chân sư DK luôn nói trước hết về một sự khai mở thấp hơn, vốn sẽ là đặc trưng của *đông đảo con người* trong một giống dân gốc cụ thể. Chẳng hạn, trong giống dân gốc thứ sáu sẽ có một sự tổng hợp lớn ở tùng thái dương, còn trong giống dân gốc thứ bảy, sự phát triển thấp hơn sẽ là sự biến hình của giống dân (một sự phát triển rất cao theo *quan điểm Arya hiện nay của chúng ta*).

286. Điều thú vị là khi nói về giống dân gốc thứ bảy, các tiến trình của lần điểm đạo thứ tư được bàn đến, trong khi với giống dân gốc thứ sáu, các tiến trình của lần điểm đạo thứ năm đã được bàn đến. Trong giống dân gốc thứ bảy, các tiến trình của lần điểm đạo thứ tư sẽ dẫn đến sự tập trung năng lượng vào

whereas in the sixth root race, fifth initiation processes will lead to centralization of energies in the heart center.

trung tâm đầu, còn trong giống dân gốc thứ sáu, các tiến trình của lần điểm đạo thứ năm sẽ dẫn đến sự tập trung năng lượng vào trung tâm tim.

287. Some of the results discussed are not what might have been expected.

287. Một số kết quả được bàn đến không giống như điều người ta có thể đã mong đợi.

This will lead to a happening of such esoteric significance that I cannot express even its dimmest meaning to you because I myself do not know. It lies too far ahead, even for all Who are the Masters of the Wisdom at this time. Only the Christ and the Buddha begin dimly to sense its meaning.

Điều này sẽ dẫn đến một sự kiện có thâm nghĩa huyền bí đến mức Tôi không thể diễn đạt với em dù chỉ ý nghĩa mờ nhạt nhất của nó, bởi vì *chính Tôi cũng không biết.* Nó nằm quá xa phía trước, ngay cả đối với tất cả những Đấng hiện là các Chân sư Minh Triết. Chỉ Đức Christ và Đức Phật mới bắt đầu cảm nhận mơ hồ ý nghĩa của nó.

288. Master DK is prophesying a "happening" due during the seventh root race. He and the other Masters cannot foresee exactly what that happening will be; it lies too far ahead.

288. Chân sư DK đang tiên tri về một "biến cố" sẽ xảy ra trong giống dân gốc thứ bảy. Ngài và các Chân sư khác không thể thấy trước chính xác biến cố ấy sẽ là gì; nó nằm quá xa trong tương lai.

289. The Christ and the Buddha, who have advanced into their seventh initiation process, are beginning to sense the meaning of this event. Because they have achieved a relation to the number *seven,* They can sense this great impending event; due in the *seventh* cycle.

289. Đức Christ và Đức Phật, vốn đã tiến vào tiến trình điểm đạo thứ bảy của Các Ngài, đang bắt đầu cảm nhận ý nghĩa của sự kiện này. Vì Các Ngài đã đạt được một mối liên hệ với con số *bảy,* Các Ngài có thể cảm nhận sự kiện lớn lao sắp đến này; sự kiện sẽ diễn ra trong chu kỳ *thứ bảy*.

290. Could the happening have something to do with a more direct relation of Sanat Kumara or the Planetary Logos to the seventh or lowest plane? It is surely beyond our capacity to know, but something of a climactic nature, involving the "Meeting" of the "Highest and Lowest", would be reasonable to expect.

290. Liệu biến cố ấy có liên quan gì đến một mối liên hệ trực tiếp hơn của Sanat Kumara hay Hành Tinh Thượng đế với cõi thứ bảy, tức cõi thấp nhất chăng? Chắc chắn điều này vượt ngoài khả năng hiểu biết của chúng ta, nhưng sẽ là hợp lý khi mong đợi một điều gì đó mang tính cao trào, liên quan đến "Cuộc Gặp Gỡ" giữa "Cái Cao Nhất và Cái Thấp Nhất".

Therefore I cannot answer your question because until the head centre is somewhat

Vì vậy, Tôi không thể trả lời câu hỏi của em, bởi chừng nào trung tâm đầu chưa thức tỉnh

more awakened my explanation would be meaningless. All I dare say is that by the use of creative imagination, by a constant application to the way of the head, and constant group activity, with an increasing capacity to be detached, and therefore not so potently identified with the individual consciousness, you yourself can perhaps get a faint glimmer of light as to that vibrant reality of which the heart is the reflection.

thêm phần nào thì lời giải thích của Tôi vẫn sẽ không có ý nghĩa. Tất cả những gì Tôi dám nói là, bằng cách sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo, không ngừng chuyên tâm vào con đường của trung tâm đầu và liên tục hoạt động nhóm, với khả năng tách rời ngày càng gia tăng, nhờ đó không còn đồng hoá quá mạnh mẽ với tâm thức cá nhân, có lẽ chính em sẽ nhận được một tia sáng le lói về thực tại rung động ấy mà tim là sự phản chiếu.

291. We see that Master DK has gone through an elaborate preparation to say that He cannot answer FCD's question. A greater awakening of the head center would be necessary before any answer would make any sense.

291. Chúng ta thấy rằng Chân sư DK đã chuẩn bị rất công phu để nói rằng Ngài không thể trả lời câu hỏi của FCD. Trung tâm đầu cần thức tỉnh nhiều hơn thì bất kỳ lời đáp nào mới có ý nghĩa.

292. DK tells something of the mode of awakening that head center:

292. Chân sư DK cho biết đôi điều về phương thức đánh thức trung tâm đầu ấy:

a. use of the creative imagination

a. sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo

b. "application to the way of the head"

b. "chuyên chú vào con đường của trung tâm đầu"

c. constant group activity

c. hoạt động nhóm liên tục

d. an increasing ability to be detached, and thus disidentified with individual consciousness

d. khả năng tách rời ngày càng tăng, nhờ đó không còn đồng hoá với tâm thức cá nhân

293. What is sought is some knowledge of "that vibrant reality of which the heart is the reflection". It would seem, from that foregoing discussion, that we should not speak too readily of the "heart in the head" if Master DK is so reserved in speaking about its nature.

293. Điều được tìm kiếm là một sự hiểu biết nào đó về "thực tại rung động ấy, mà trung tâm tim là sự phản chiếu". Từ phần bàn luận trước đó, dường như chúng ta không nên quá dễ dàng nói về "trung tâm tim trong đầu" nếu Chân sư DK thận trọng đến thế khi nói về bản chất của nó.

294. In the last analysis, the chela is being thrown back on himself for the answer.

294. Xét cho cùng, người đệ tử phải trở về dựa vào chính mình để tìm lời đáp. Sự phát

Greater occult development will begin to reveal it to him.

295. What we *have* learned, however, is something about the place of the head center, and *its* heart, in the scheme of human development, and *why* Master DK cannot give anything like a full answer to the inquiry.

One thing I can add. As I told you before, the activity of the heart centre never demonstrates in connection with individuals. This is a basic fact. What devastates most disciples is the solar plexus ability (when purified and consecrated) to identify itself with individuals. The heart centre cannot react, except under group impetus, group happiness or unhappiness, and other group relations. This may give you a needed hint. It is a subject which you will do well deeply to consider, and to discuss with A.A.B. who—like yourself—is also on the difficult path of teaching and of world salvage.

296. In attempting to offer more light on the head center, DK discusses the heart center as a chakra which can never demonstrate in connection with individuals. This is an arresting thought, and seems to run counter to what many disciples consider to be their experience.

297. It is probable, however, that when they think they are experiencing their heart center, they are often experiencing the higher aspect of the solar plexus center.

298. We should fix in our minds that it is the *solar plexus* which *confers the ability to identify with individuals*. Such identification

triển huyền bí lớn hơn sẽ bắt đầu mặc khải lời đáp ấy cho y.

295. Tuy nhiên, điều chúng ta *đã* học được là đôi điều về vị trí của trung tâm đầu, cùng trung tâm tim *của nó*, trong toàn bộ tiến trình phát triển của con người, và *tại sao* Chân sư DK không thể đưa ra bất cứ điều gì gần với một lời đáp đầy đủ cho câu hỏi ấy.

Tôi có thể bổ sung một điều. Như Tôi đã nói với em trước đây, hoạt động của trung tâm tim không bao giờ biểu hiện trong mối liên hệ với từng cá nhân. Đây là một sự kiện căn bản. Điều khiến phần lớn các đệ tử suy sụp là khả năng của tùng thái dương (khi đã được thanh lọc và thánh hiến) đồng hoá với từng cá nhân. Trung tâm tim chỉ có thể phản ứng dưới xung lực của nhóm, hạnh phúc hay bất hạnh của nhóm, và những mối quan hệ nhóm khác. Điều này có thể cho em một gợi ý cần thiết. Đây là một chủ đề mà em nên suy xét sâu sắc và thảo luận với A.A.B., người —cũng như em—đang đi trên con đường khó khăn của việc giảng dạy và cứu độ thế gian.

296. Khi cố gắng làm sáng tỏ thêm về trung tâm đầu, Chân sư DK bàn đến trung tâm tim như một luân xa không bao giờ có thể biểu lộ trong mối liên hệ với các cá nhân. Đây là một ý tưởng đáng chú ý, và dường như trái với điều mà nhiều đệ tử xem là kinh nghiệm của họ.

297. Tuy nhiên, có lẽ khi họ nghĩ rằng mình đang trải nghiệm trung tâm tim, họ thường đang trải nghiệm phương diện cao hơn của trung tâm tùng thái dương.

298. Chúng ta nên ghi nhớ rõ trong thể trí rằng chính *tùng thái dương* mới *ban khả năng đồng hoá với các cá nhân*. Sự đồng hoá như thế *không* bắt nguồn từ trung tâm tim, vốn

does *not* originate from the heart center which can only respond to group conditions.

299. If this is true, what, then, is being implied about the head center or the heart within the head? If the heart center, per se, will only respond to group conditions, can it be said that the head center (and heart in the head) is only responsive to the *whole,* consisting of the many groups.

300. We may have to wait for the sixth initiation before we know something about the full flowering of the head center, for it corresponds, in a way, to the monad (with its focus on the sixth plane, counting from below). The head center represents abstraction from the lower five planes. The ajna center may represent the peak of atma, and the fifth degree. The effulgence of the head center may have to wait for the relative liberation of the monad at the sixth degree. This would mean, however, that only a Chohan demonstrating through a mayavirupa could demonstrate the full effulgence of the head center.

301. DK seems to be asking FCD to focus on the heart and its relation to the solar plexus, rather than concentrating overly much on the head center. It is clear that FCD is a victim of solar plexus identification with others, and that AAB has been no stranger to this same condition. They are *both* on the Path of World Saviours and therefore, *both* have the liability of over-sensitivity.

302. The Tibetan seems to be saying "first things first". If true heart response is achieved, maybe light will dawn on its higher correspondence, the heart in the head.

chỉ có thể đáp ứng với các trạng thái của nhóm.

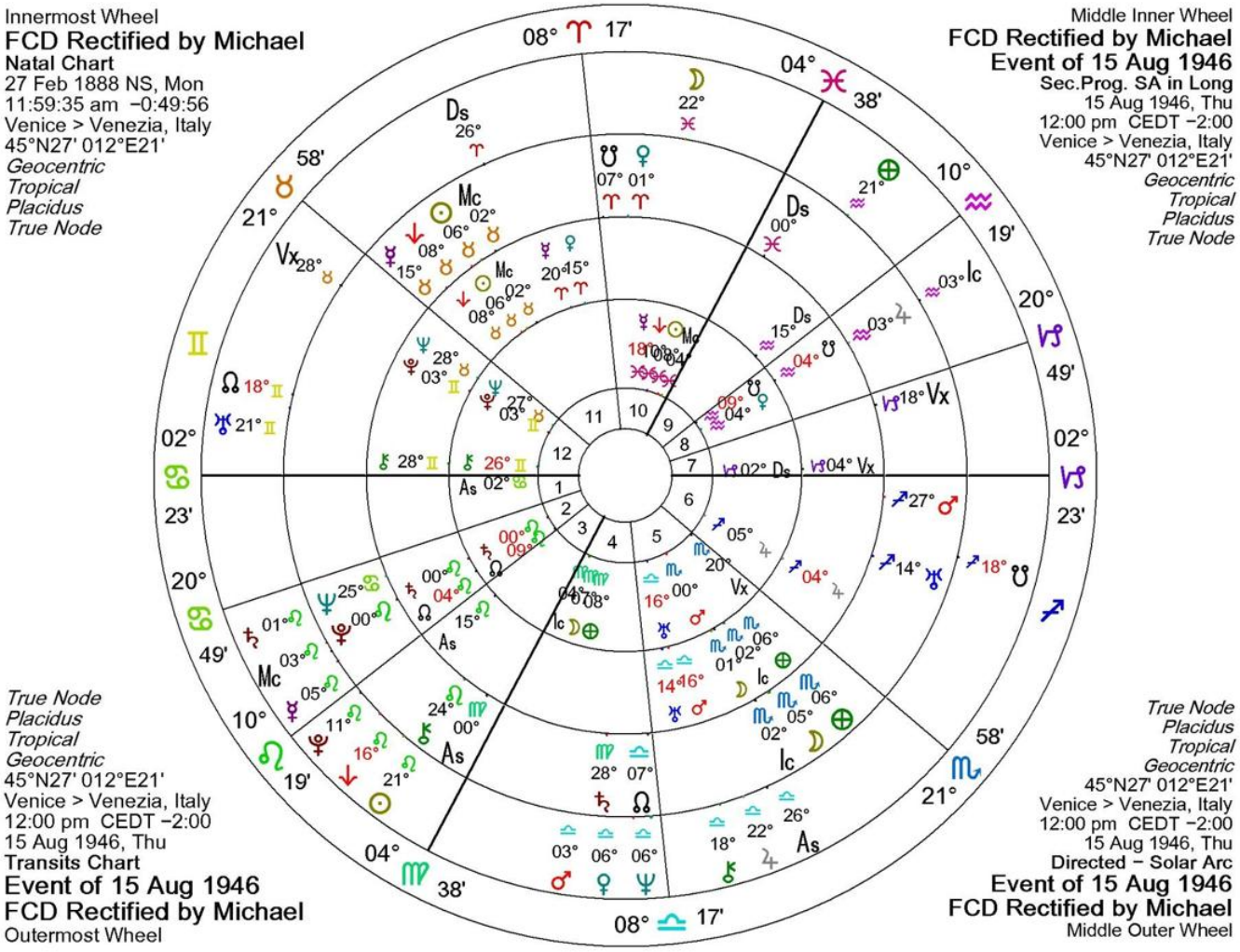
299. Nếu điều này đúng, vậy điều gì đang được hàm ý về trung tâm đầu hay trung tâm tim trong đầu? Nếu chính trung tâm tim chỉ đáp ứng với các trạng thái của nhóm, liệu có thể nói rằng trung tâm đầu (và trung tâm tim trong đầu) chỉ đáp ứng với *toàn thể,* gồm nhiều nhóm hợp thành hay không.

300. Có lẽ chúng ta phải chờ đến lần điểm đạo thứ sáu mới biết được đôi điều về sự nở rộ trọn vẹn của trung tâm đầu, vì theo một cách nào đó, nó tương ứng với chân thần (có điểm tập trung trên cõi thứ sáu, tính từ dưới lên). Trung tâm đầu đại diện cho sự triệt thoái khỏi năm cõi thấp. Trung tâm ajna có thể đại diện cho đỉnh cao của atma và bậc năm. Có lẽ sự chói rạng của trung tâm đầu phải chờ đến khi chân thần được giải thoát tương đối ở bậc sáu. Tuy nhiên, điều này có nghĩa là chỉ một Chohan biểu lộ qua một mayavirupa mới có thể biểu thị sự chói rạng trọn vẹn của trung tâm đầu.

301. Dường như Chân sư DK đang yêu cầu FCD tập trung vào trung tâm tim và mối liên hệ của nó với tùng thái dương, thay vì tập trung quá nhiều vào trung tâm đầu. Rõ ràng FCD là nạn nhân của sự đồng hoá với người khác qua tùng thái dương, và AAB cũng không xa lạ với tình trạng này. *Cả hai* đều ở trên Con Đường của Những Đấng Cứu Thế và do đó, *cả hai* đều có nguy cơ quá nhạy cảm.

302. Dường như Chân sư Tây Tạng đang nói rằng "việc gì trước thì làm trước". Nếu đạt được sự đáp ứng chân thực của trung tâm tim, có lẽ ánh sáng sẽ soi tỏ sự tương ứng cao hơn của nó, trung tâm tim trong đầu.

August 1946- Tháng Tám 1946-



MY BELOVED BROTHER:

You will have, by now, read and absorbed the papers and communications which have been held for you until the close [470] of the war and the attainment of physical safety for you. There has been no great need for me to express myself on the situation which has existed, for the closeness of the link between the Master K.H., myself and you ensures understanding and precludes waste of time.

303. We may wonder how many years of papers and communications were held for FCD due to the impossibility of reaching him by mail. Perhaps three to four years, maybe more. After all, there was a state of *war* existing between Italy and the United States

HUYNH ĐỆ YÊU QUÝ CỦA TÔI:

Đến nay, hẳn em đã đọc và thấm nhuần những tài liệu và thư từ đã được giữ lại cho em cho đến khi chiến tranh **[470]** kết thúc và em được an toàn về thể chất. Tôi không cần bày tỏ nhiều về tình hình đã diễn ra, vì mối liên kết mật thiết giữa Chân sư KH, Tôi và em bảo đảm sự thấu hiểu và tránh lãng phí thời gian.

303. Chúng ta có thể tự hỏi các tài liệu và thông điệp đã được giữ lại cho FCD trong bao nhiêu năm vì không thể liên lạc với ông qua thư tín. Có lẽ ba đến bốn năm, cũng có thể lâu hơn. Xét cho cùng, tình trạng *chiến tranh* đã tồn tại giữa Ý và Hoa Kỳ từ năm 1940.

since 1940. Even in 1940, a NSG address list, gave no address for FCD. All communications for him were to be sent to "Headquarters". At the very least, the papers had been held since November of 1944, because an address list of New Seed Group members prepared at that time listed no known address for FCD. Thus it would appear that DK wrote a number of His letters as if FCD *could* read and receive them, even if he *could not*—at least as far as we know. Perhaps, because the Masters thoughts about him were clearly formulated in writing, FCD received impressions of the content of these letters psychically. At the end of the war the task of absorbing the Master's precipitated thoughts for him must have been staggering—so much had been conveyed.

Ngay trong năm 1940, một danh sách địa chỉ của NSG đã không ghi địa chỉ của FCD. Mọi thông điệp gửi cho ông đều phải chuyển đến "Trụ sở". Ít nhất, các tài liệu đã được giữ lại từ tháng Mười Một năm 1944, vì một danh sách địa chỉ các thành viên của Nhóm Hạt Giống Mới được lập vào thời điểm đó ghi rằng không biết địa chỉ của FCD. Vì thế, dường như Chân sư DK đã viết một số bức thư của Ngài như thể FCD *có thể* đọc và nhận chúng, dù ông *không thể*—ít nhất theo những gì chúng ta biết. Có lẽ, vì những tư tưởng của Chân sư về ông đã được diễn đạt rõ ràng thành văn, FCD đã tiếp nhận những ấn tượng về nội dung các bức thư này qua khả năng thông linh. Khi chiến tranh kết thúc, việc hấp thu những tư tưởng mà Chân sư đã ngưng tụ thành văn dành cho ông hẳn là một nhiệm vụ choáng ngợp—vì quá nhiều điều đã được truyền đạt.

304. Astrologically, the progressing Moon is moving into Scorpio during the month in which this instruction is dated. Most importantly, there is an exact Saturn Return, which continues through the middle of 1947. Two Saturn cycles are now over, and FCD is in a position to evaluate all that has happened and to begin the work which Master DK has fully outlined for him, and of which he, perhaps, has just been apprised.

304. Về mặt chiêm tinh, Mặt Trăng tiến trình đang đi vào Hổ Cáp trong tháng ghi ngày của huấn thị này. Quan trọng nhất là có một lần Sao Thổ hồi vị chính xác, kéo dài đến giữa năm 1947. Giờ đây, hai chu kỳ Sao Thổ đã hoàn tất, và FCD có thể đánh giá tất cả những gì đã xảy ra rồi bắt đầu công việc mà Chân sư DK đã phác thảo đầy đủ cho ông, và có lẽ ông chỉ vừa mới được biết đến.

305. With the receipt of this communication (1946), physical plane safety has been attained.

305. Khi nhận được thông điệp này (1946), ông đã được an toàn trên cõi hồng trần.

306. It is also with this series of instructions to His chelas that Master DK ended His formal work with the New Seed Group. He does not elaborate the matter with FCD, for it seem that he knows why it has happened (due to his closeness to Masters DK and KH).

306. Cũng với loạt huấn thị này dành cho các đệ tử của Ngài, Chân sư DK đã kết thúc công việc chính thức của Ngài với Nhóm Hạt Giống Mới. Ngài không giải thích cặn kẽ vấn đề này với FCD, vì dường như ông biết tại sao điều đó đã xảy ra (do sự gần gũi của ông với các Chân sư DK và KH).

You have come through a period of great difficulty and danger with no loss of your spiritual grip upon essential reality or of your spiritual vision; your strength has been such that you have lifted your family with you and safeguarded them also all the time. Having achieved one pinnacle of spiritual success, another can be glimpsed, and between the two pinnacles lies a field of service, a sphere of danger, a land of glamour and deep morasses through which you must struggle, until the point of attainment planned by your soul for this life is yours. You can achieve, and for your aiding, I and A.A.B. stand ready.

Em đã vượt qua một thời kỳ vô cùng khó khăn và nguy hiểm mà không mất đi sự nắm vững về mặt tinh thần đối với thực tại cốt yếu, cũng không mất đi tầm nhìn tinh thần của mình; sức mạnh của em lớn đến mức em đã nâng đỡ gia đình cùng em và luôn bảo vệ họ. Khi đã đạt đến một đỉnh cao thành tựu tinh thần, em có thể thoáng thấy một đỉnh cao khác; giữa hai đỉnh cao là một lĩnh vực phụng sự, một vùng hiểm nguy, một miền ảo cảm và những đầm lầy sâu mà em phải vật lộn vượt qua, cho đến khi đạt được mức thành tựu mà linh hồn em đã hoạch định cho kiếp này. Em có thể thành tựu, và Tôi cùng A.A.B. luôn sẵn sàng trợ giúp em.

307. For FCD his passage through the war has been a triumph. He came through "with no loss of your spiritual grip upon essential reality or of your spiritual vision". With great strength he also lifted and safeguarded his family (an indication of the power and tenacity of his Cancer Ascendant).

307. Đối với FCD, việc ông vượt qua cuộc chiến là một thắng lợi. Ông đã vượt qua "mà không đánh mất sự nắm vững về mặt tinh thần đối với thực tại cốt yếu, cũng không đánh mất tầm nhìn tinh thần của mình". Với sức mạnh lớn lao, ông cũng đã nâng đỡ và bảo vệ gia đình mình (một dấu hiệu về quyền năng và sự kiên trì của Điểm mọc Cự Giải của ông).

308. Now an important occult hint is given. DK says that FCD has "achieved one pinnacle of spiritual success". This may well mean, in his case, the third initiation. The other than can be glimpsed would then be the fourth degree.

308. Giờ đây, một gợi ý huyền bí quan trọng được đưa ra. Chân sư DK nói rằng FCD đã "đạt tới một đỉnh cao thành tựu tinh thần". Trong trường hợp của ông, điều này rất có thể hàm ý lần điểm đạo thứ ba. Khi ấy, đỉnh cao còn lại có thể thoáng thấy sẽ là cấp độ thứ tư.

309. DK speaks of that which lies between the two pinnacles:

309. Chân sư DK nói về những gì nằm giữa hai đỉnh cao:

a. a field of service

a. một lĩnh vực phụng sự

b. a sphere of danger

b. một phạm vi nguy hiểm

c. a land of glamour and deep morasses

c. một miền đầy ảo cảm và những đầm lầy sâu

310. The description of the intermediate conditions sounds much more like those existing between the third and fourth initiation (at which time the new initiate must *descend* from the mountaintop and serve humanity in all sorts of difficult conditions) than it does the approach to the third degree during which time illusion must be conquered. FCD, it would seem, is *already* the rich young man, has sold all he owns and given the money to the poor, and is following the Christ.

310. Sự mô tả các điều kiện trung gian nghe giống những điều kiện tồn tại giữa lần điểm đạo thứ ba và thứ tư hơn nhiều (khi ấy, điểm đạo đồ mới phải *đi xuống* từ đỉnh núi và phụng sự nhân loại trong đủ mọi điều kiện khó khăn), hơn là sự tiến đến cấp độ thứ ba, trong thời gian đó phải chinh phục ảo tưởng. Dường như FCD *đã* là người thanh niên giàu có ấy, đã bán tất cả những gì mình sở hữu và đem tiền cho người nghèo, và đang đi theo Đức Christ.

311. In the meditation below called "The Pinnacles" the second pinnacle is seemingly miles away. If the objective were the third degree, it would not seem so far.

311. Trong bài thiền bên dưới mang tên "Các Đỉnh Cao", đỉnh cao thứ hai dường như ở cách xa hàng dặm. Nếu mục tiêu là cấp độ thứ ba, thì có lẽ nó không có vẻ xa đến thế.

312. We do not know what the "point of attainment planned by your soul for this life" may be. Is it the fourth degree or some intermediate stage?

312. Chúng ta không biết "điểm thành tựu mà linh hồn em đã hoạch định cho kiếp sống này" có thể là gì. Đó là cấp độ thứ tư hay một giai đoạn trung gian nào đó?

A debate arose between your Master (K.H.) and myself. You had been sent (or loaned if I might call it so) to aid in my Ashram. We discussed the subject as to whether the sufferings of the past few years did not warrant your return to the Ashram of K.H.; the work there would be hard but not of the same kind, and there would not be so much need for contact work on the physical plane. I claimed that you were strong enough for the dual test; K.H. felt that you probably were, but that there was no need to ask a disciple always to drink the cup of sacrifice to its very last drop—not at least until the crucifixion initiation is your right. The task today proffered you, and its incidental strain and suffering, will be of another kind and the pain endured will be largely mental, but

Một cuộc tranh luận đã diễn ra giữa Chân sư của em (Chân sư KH) và Tôi. Em đã được cử đến (hay cho mượn nếu Tôi có thể gọi như vậy) để trợ giúp trong ashram của Tôi. Chúng Tôi đã bàn xem liệu những đau khổ trong vài năm qua có đủ lý do để em trở về ashram của Chân sư KH hay không; công việc ở đó sẽ khó khăn nhưng thuộc một loại khác, và nhu cầu thực hiện công việc tiếp xúc trên cõi hồng trần cũng sẽ ít hơn. Tôi khẳng định rằng em đủ mạnh mẽ để vượt qua thử thách kép này; Chân sư KH cảm thấy có lẽ em đủ sức, nhưng không cần lúc nào cũng yêu cầu một đệ tử uống chén hi sinh đến giọt cuối cùng—ít nhất là cho đến khi em có quyền bước vào cuộc điểm đạo Đóng Đinh. Nhiệm vụ được trao cho em hôm nay, cùng với những căng thẳng và đau khổ đi

"you can take it," as the saying is. It was decided to let you attempt the task demanded for three years or for seven (according to your own choice) and then, if you decide to do no more along the indicated lines, you can relinquish the task [an ellipsis exists, but there is no excision] with no sense of failure.

kèm, sẽ thuộc một loại khác, và nỗi đau em phải chịu đựng sẽ chủ yếu thuộc về trí tuệ, nhưng như người ta thường nói, "em có thể chịu đựng được". Chúng Tôi đã quyết định để em thử đảm nhận nhiệm vụ được yêu cầu trong ba năm hoặc bảy năm (tùy theo lựa chọn của chính em), rồi sau đó, nếu em quyết định không tiếp tục theo những đường hướng đã chỉ ra, em có thể buông bỏ nhiệm vụ ấy [có dấu chấm lửng, nhưng không có phần nào bị lược bỏ] mà không cảm thấy mình thất bại.

313. We have learned that the Masters do indeed "debate". To debate means no argument; simply a spirited exchange of points of view.

313. Chúng ta đã biết rằng các Chân sư quả thực có "trao đổi quan điểm". Trao đổi quan điểm không hàm ý tranh cãi; đó chỉ là sự trao đổi sôi nổi giữa các quan điểm.

314. FCD has been "loaned" to DK's Ashram. The topic was FCD's suffering during the war and whether that suffering did not warrant a return to KH's Ashram where there would not be so much need for contact on the physical plane. We remember that DK urged FCD to lessen his physical contacts, or at least his attachment to the many clinging hands.

314. FCD đã được "cho mượn" đến ashram của Chân sư DK. Chủ đề là những đau khổ của FCD trong chiến tranh và liệu những đau khổ ấy có đủ lý do để ông trở về ashram của Chân sư KH, nơi sẽ không cần nhiều sự tiếp xúc trên cõi hồng trần đến thế, hay không. Chúng ta nhớ rằng Chân sư DK đã thúc giục FCD giảm bớt những tiếp xúc hồng trần của ông, hoặc ít nhất là sự gắn bó của ông với nhiều bàn tay đang níu kéo.

315. DK, we see, urged the more strenuous approach, seeking for FCD to remain in *both* Ashrams. Master KH thought there was no need for FCD to "drink the cup of sacrifice to its very last drop" until—and this is important—the crucifixion initiation is his right. We may judge from this that although there are strong indications that FCD had taken the third initiation, and although he was being offered an assignment on the Path of the World Saviours, he had not yet approached sufficiently close to the fourth degree to necessitate complete sacrifice. But was Master DK really asking for complete sacrifice?

315. Chúng ta thấy Chân sư DK đã thúc đẩy đường hướng đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn, muốn FCD tiếp tục ở trong *cả hai* ashram. Chân sư KH cho rằng không cần để FCD "uống chén hi sinh đến giọt cuối cùng" cho đến khi—và điều này quan trọng—ông có quyền bước vào cuộc điểm đạo đóng đinh trên thập giá. Từ đó, chúng ta có thể nhận định rằng mặc dù có những dấu hiệu rõ rệt cho thấy FCD đã trải qua lần điểm đạo thứ ba, và mặc dù ông đang được giao một nhiệm vụ trên Con Đường của Các Đấng Cứu Thế, ông vẫn chưa tiến đủ gần cấp độ thứ tư để cần đến sự hi sinh hoàn toàn. Nhưng liệu

Chân sư DK có thực sự yêu cầu sự hi sinh hoàn toàn không?

316. The outcome of the debate is a little uncertain. The assignment FCD earlier received (1942 and 1943) was related to the Path of World Saviours and, seemingly, emanate from KH's Ashram. It would, however, require considerable contact work on the outer plane. Yet, Master DK is the "contact man" in the Hierarchy, and His disciples are more focussed upon the physical plane. So there is some ambiguity here. Later, it is shown that the work with the Jewish people is also intimately related to the Master DK's work, so for FCD to remain with that task would be to remain for a certain duration in DK's Ashram.

316. Kết quả của cuộc trao đổi quan điểm có phần chưa rõ. Nhiệm vụ mà FCD đã nhận trước đó (năm 1942 và 1943) liên quan đến Con Đường của Các Đấng Cứu Thế và dường như xuất phát từ ashram của Chân sư KH. Tuy nhiên, nhiệm vụ ấy sẽ đòi hỏi khá nhiều công việc tiếp xúc trên cõi bên ngoài. Thế nhưng Chân sư DK lại là "người phụ trách tiếp xúc" trong Thánh đoàn, và các đệ tử của Ngài tập trung nhiều hơn vào cõi hồng trần. Vì vậy, ở đây có phần mơ hồ. Về sau, chúng ta thấy rằng công việc với người Do Thái cũng liên hệ mật thiết với công việc của Chân sư DK, nên việc FCD tiếp tục nhiệm vụ ấy có nghĩa là tiếp tục ở trong ashram của Chân sư DK trong một thời gian nhất định.

317. It is clear, at least, that FCD will not immediately have to drain the cup to its very last drop, although the work required will be arduous, and there will be mental pain.

317. Ít nhất có một điều rõ ràng: FCD sẽ không phải lập tức uống cạn chén đến giọt cuối cùng, mặc dù công việc được yêu cầu sẽ gian nan và sẽ có đau đớn về trí tuệ.

318. The choice being discussed correlates with the return of Saturn to its natal position. The choice (regarding work to be offered to him) is, however, being made by FCD's *Superiors* and not so much by him, himself. Acceptance or rejection will be *his* choice.

318. Sự lựa chọn đang được thảo luận tương ứng với việc Sao Thổ trở về vị trí bản mệnh. Tuy nhiên, sự lựa chọn ấy (về công việc sẽ giao cho ông) do *Các Đấng Bề Trên* của FCD quyết định, hơn là do chính ông. Chấp nhận hay từ chối sẽ là lựa chọn *của ông*.

319. In any case, the task which FCD has been offered (and is still offered as a result of Master DK's and Master KH's decision) involved redemptive work with the Jewish people. It was decided between DK and KH to let FCD work at this for three years or perhaps seven years, and then to decide whether he wished to continue with it. Three years would take him to 1949; seven years to 1953. In the early 1950's, some time after the death of FCD's son in 1951, the

319. Dù sao đi nữa, nhiệm vụ đã được giao cho FCD (và vẫn tiếp tục được giao theo quyết định của Chân sư DK và Chân sư KH) liên quan đến công việc cứu chuộc với người Do Thái. Chân sư DK và Chân sư KH đã quyết định để FCD làm công việc này trong ba năm hoặc có thể bảy năm, rồi quyết định xem ông có muốn tiếp tục hay không. Ba năm sẽ đưa ông đến năm 1949; bảy năm đến năm 1953. Vào đầu những năm 1950, một thời gian sau khi con trai FCD qua đời năm 1951, Quỹ xây

Foundation for an Italian Union for progressive Judaism was founded, so FCD must have persisted with this task for some time beyond the shorter of the two spans (the three year span).

dựng một Liên hiệp Ý vì Do Thái giáo tiến bộ được thành lập, nên hẳn FCD đã kiên trì thực hiện nhiệm vụ này thêm một thời gian sau khoảng thời gian ngắn hơn trong hai khoảng ấy (khoảng ba năm).

320. We may view this task as FCD's preparation for the fourth degree. DK tells him that at the end of either three or seven years he may relinquish the task, if he so chooses—*with no sense of failure*. We remember the freedom given to those who are on the Path of World Saviours. We could wonder, however, that, were relinquishment to come, would it mean that the fourth degree would have to be deferred until the next incarnation?

320. Chúng ta có thể xem nhiệm vụ này là sự chuẩn bị của FCD cho cấp độ thứ tư. Chân sư DK nói với ông rằng sau ba hoặc bảy năm, ông có thể từ bỏ nhiệm vụ nếu muốn—*mà không cảm thấy thất bại*. Chúng ta nhớ đến sự tự do dành cho những người ở trên Con Đường của Các Đấng Cứu Thế. Tuy nhiên, chúng ta có thể tự hỏi rằng nếu ông từ bỏ, liệu điều đó có nghĩa là cấp độ thứ tư sẽ phải trì hoãn đến kiếp nhập thể tiếp theo hay không?

321. What we know of FCD's later life is that it was given to developing Psychosynthesis. It would seem that the work with the Jewish people did not continue in great force, at least not obviously so (although there may have been much work done behind the scenes of which we can know nothing). Besides, Master DK (in consultation with Master KH) foresaw, probably, a maximally seven year period of involvement with this task.

321. Điều chúng ta biết về cuộc đời về sau của FCD là ông đã dành nó cho việc phát triển Tâm lý Tổng hợp. Dường như công việc với người Do Thái đã không tiếp tục một cách mạnh mẽ, ít nhất là không rõ rệt như vậy (mặc dù có thể đã có nhiều công việc diễn ra ở hậu trường mà chúng ta hoàn toàn không biết). Ngoài ra, có lẽ Chân sư DK (sau khi tham khảo ý kiến Chân sư KH) đã dự kiến thời gian tham gia nhiệm vụ này tối đa là bảy năm.

322. It would seem that the Psychosynthesis work was more correlated with the Ashram of Master KH, and that for the remainder of his life, FCD worked increasingly "behind the scenes", though powerfully so, inspiring many people, writing, and helping establish spiritual and psychological centers. A number of Psychosynthesis Institutes appeared and spread around the Western world. Mediation Mount in Ojai, California, also appeared. Perhaps there were others.

322. Dường như công việc Tâm lý Tổng hợp liên hệ nhiều hơn với ashram của Chân sư KH, và trong phần đời còn lại, FCD ngày càng làm việc nhiều hơn "ở hậu trường", nhưng vẫn rất mạnh mẽ, truyền cảm hứng cho nhiều người, viết sách và giúp thành lập các trung tâm tinh thần và tâm lý học. Một số Viện Tâm lý Tổng hợp đã xuất hiện và lan rộng khắp thế giới phương Tây. Núi Tham thiền tại Ojai, California, cũng xuất hiện. Có lẽ còn có những nơi khác.

323. FCD, we know, worked behind a "wall of silence" concerning his occult activities. He

323. Chúng ta biết FCD đã làm việc sau một "bức tường im lặng" về các hoạt động huyền

scrupulously tried to keep his many and varied occult interests separated from his psychological practice and, in general, from his public image. Today, however, some thirty years after his death, that "wall" has many breaches, and Psychosynthesis advocates are divided about the importance of FCD's occult interests and whether they should be openly related to Psychosynthesis.

bí của ông. Ông hết sức cẩn trọng giữ cho nhiều mối quan tâm huyền bí đa dạng của mình tách biệt với hoạt động thực hành tâm lý học và, nói chung, với hình ảnh của ông trước công chúng. Tuy nhiên, ngày nay, khoảng ba mươi năm sau khi ông qua đời, "bức tường" ấy đã có nhiều chỗ bị phá vỡ, và những người ủng hộ Tâm lý Tổng hợp có ý kiến khác nhau về tầm quan trọng của các mối quan tâm huyền bí của FCD cũng như việc có nên công khai liên hệ chúng với Tâm lý Tổng hợp hay không.

As you know, the task consists in the effort to help the Jewish people to see their plight in a different light. They must register the situation in the light of truth. This work can be undertaken only by people who, like yourself, have taken a Jewish body but have not Jewish consciousness, who repudiate without any difficulty the dreadful and revengeful Jehovah of the Jewish religion and who never act or think as does the average Jew. You, my brother, meet all these requirements, though R.K (i.e., RSU) does not. This work is most definitely part of my work ... and I shall be in touch [471] with you at frequent intervals. On that statement you can emphatically rely.

Như em biết, nhiệm vụ này nằm ở nỗ lực giúp người Do Thái nhìn hoàn cảnh khốn khó của họ dưới một ánh sáng khác. Họ phải nhận biết tình hình dưới ánh sáng của chân lý. Chỉ những người như em mới có thể đảm nhận công việc này, những người đã mang một thân thể Do Thái nhưng không có tâm thức Do Thái, những người không chút khó khăn bác bỏ Jehovah đáng sợ và đầy thù hận của Do Thái giáo và không bao giờ hành động hay suy nghĩ như người Do Thái thông thường. Huynh đệ của tôi, em đáp ứng tất cả những yêu cầu này, nhưng R.K (tức RSU) thì không. Công việc này chắc chắn là một phần công việc của Tôi ... và Tôi sẽ thường xuyên liên lạc [471] với em. Em có thể hoàn toàn tin cậy vào lời khẳng định ấy.

The edited and altered text that appeared in DINA II was as follows: ["This work can be undertaken only by people who, like yourself, repudiate without any difficulty all separative attitudes and who ever act and think in terms of the one humanity and with inclusive love. You, my brother, meet all these requirements...."]

Văn bản đã biên tập và sửa đổi xuất hiện trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II như sau: ["Chỉ những người giống như em, có thể dễ dàng bác bỏ mọi thái độ chia rẽ, luôn hành động và suy nghĩ trên nền tảng một nhân loại duy nhất và với tình thương bao gồm, mới có thể đảm nhận công việc này. Huynh đệ của tôi, em đáp ứng tất cả những yêu cầu ấy...."]

324. DK comes back to the main issue which He has been discussing with FCD for the last few communications (whether or not FCD

324. Chân sư DK trở lại vấn đề chính mà Ngài đã thảo luận với FCD trong vài lần truyền đạt gần nhất (dù FCD có thực sự đọc

had actually read these communications shortly after they were transcribed). We can see DK's essentially benevolent attitude to the Jewish people, even though His frankness offends some with high solar plexus sensitivity. That the Jews are deeply immersed in a "plight" is acknowledged, but the way through it, is to see the plight "in a different light". A program of re-education must be undertaken so the Jews can understand their condition in the light of a wider truth.

những lời truyền đạt này ngay sau khi chúng được ghi lại hay không). Chúng ta có thể thấy thái độ về cơ bản là nhân từ của Chân sư DK đối với người Do Thái, mặc dù sự thẳng thắn của Ngài khiến một số người có tùng thái dương rất nhạy cảm cảm thấy bị xúc phạm. Ngài thừa nhận rằng người Do Thái đang chìm sâu trong một "hoàn cảnh khốn khó", nhưng cách vượt qua là nhìn hoàn cảnh ấy "dưới một ánh sáng khác". Cần thực hiện một chương trình giáo dục lại để người Do Thái có thể thấu hiểu tình trạng của họ dưới ánh sáng của một chân lý rộng lớn hơn.

325. It makes sense that no group will take initially unpalatable advice from an 'outsider'. FCD, because his mother was Jewish, is an 'insider'. The fact that he is Jewish by heredity makes him far more acceptable to the Jews than if he had been a Gentile.

325. Điều hợp lý là không nhóm nào chịu tiếp nhận ngay những lời khuyên khó nghe từ một 'người ngoài'. Vì mẹ ông là người Do Thái, FCD là một 'người trong cuộc'. Việc ông là người Do Thái theo huyết thống khiến ông dễ được người Do Thái chấp nhận hơn nhiều so với nếu ông là người ngoài Do Thái.

326. But his consciousness is *not* Jewish, and like so many thinking people in the modern world, he rejects "the dreadful and revengeful Jehovah of the Jewish religion". HPB has much to say of Jehovah as a lunar deity, and not an especially high one. Those with no knowledge of occultism will not be able to see to the truth of the matter.

326. Nhưng tâm thức của ông *không* phải là tâm thức Do Thái, và cũng như rất nhiều người biết suy xét trong thế giới hiện đại, ông bác bỏ "Jehovah đáng sợ và đầy thù hận của Do Thái giáo". Bà HPB nói nhiều về Jehovah như một vị thần thái âm, và không phải một vị thần đặc biệt cao cả. Những người không có kiến thức về huyền bí học sẽ không thể thấy được sự thật của vấn đề.

327. FCD meets the requirements. R.K (also known as RSU—Regina Keller), so we are told, does not meet these requirement, for although she is Jewish, she is overly identified with the limited perspective and 'wounded' psyche Jewish people. She identifies, as DK says, as a "persecuted Jew". Therefore she lacks the necessary objectivity on the Jewish problem, and cannot see things as the Hierarchy sees them. Therefore, she cannot represent Them.

327. FCD đáp ứng các yêu cầu. Theo lời chúng ta được biết, R.K (còn được biết đến là RSU—Regina Keller) không đáp ứng những yêu cầu này, vì mặc dù là người Do Thái, bà đồng hoá quá mức với góc nhìn hạn hẹp và tâm lý 'bị tổn thương' của người Do Thái. Như Chân sư DK nói, bà đồng hoá mình với một "người Do Thái bị bức hại". Vì vậy, bà thiếu tính khách quan cần thiết đối với vấn đề Do Thái và không thể nhìn sự việc như

Thánh đoàn nhìn nhận. Do đó, bà không thể đại diện cho Các Ngài.

328. It would seem that FCD cannot easily avoid the responsibility which has come his way, even though his free choice in the matter is affirmed by the very Masters Who have presented him with this "assignment".

328. Dường như FCD không thể dễ dàng tránh trách nhiệm đã đến với ông, mặc dù chính các Chân sư đã giao cho ông "nhiệm vụ" này khẳng định quyền tự do lựa chọn của ông trong vấn đề ấy.

I would ask you to hold conversation with A.A.B. on this matter for (as I told you in earlier papers) she knows more about the problem than most people and has always loved the Jews and worked for them. In the enormous task of extricating the Jews from their ancient complexes and liberating them from a carefully cultivated persecution mania – a cultivation and a mania which their religious rituals have perpetuated for three thousand years – strong measures are and have been needed. The article I wrote wherein I appealed to the Jew to recognise his responsibility and to realise the existence of faults in the Jewish race, which he must change and for which he has pain penalty over the ages, has been well received by the younger Jews, but violently repudiated by older Jews, such as R.K. (RSU) and some of her family. The "attack" made by me upon the churchianity of Christianity is far more drastic than that made upon the Jews.

Tôi muốn em trao đổi với A.A.B. về vấn đề này vì (như Tôi đã nói với em trong những tài liệu trước) bà biết về vấn đề này nhiều hơn phần lớn mọi người và luôn yêu thương người Do Thái, làm việc vì họ. Trong nhiệm vụ to lớn nhằm giải thoát người Do Thái khỏi những phức cảm lâu đời và giải phóng họ khỏi chứng ám ảnh bị bức hại đã được nuôi dưỡng kỹ lưỡng—sự nuôi dưỡng và chứng ám ảnh mà các nghi lễ tôn giáo của họ đã duy trì suốt ba nghìn năm—những biện pháp mạnh mẽ đã và đang là điều cần thiết. Bài viết của Tôi, trong đó Tôi kêu gọi người Do Thái nhìn nhận trách nhiệm của mình và nhận ra những khuyết điểm tồn tại trong dân tộc Do Thái, những khuyết điểm mà họ phải thay đổi và vì chúng mà họ đã phải trả giá qua bao thời đại, đã được những người Do Thái trẻ tuổi đón nhận tích cực, nhưng bị những người Do Thái lớn tuổi như R.K (RSU) và một số người trong gia đình bạn ấy quyết liệt bác bỏ. "Sự công kích" của Tôi nhằm vào chủ nghĩa giáo hội của Cơ Đốc giáo còn gay gắt hơn nhiều so với sự công kích nhằm vào người Do Thái.

329. We read of AAB's love of the Jews: "she…has always loved the Jews and worked for them". This is exactly opposite to what many people have come to believe! She can counsel FCD on the matter because she knows much about the problem.

329. Chúng ta đọc thấy tình thương của Bà AAB dành cho người Do Thái: "bà…luôn yêu thương người Do Thái, làm việc vì họ". Điều này hoàn toàn trái ngược với những gì nhiều người đã tin! Bà có thể tư vấn cho FCD về việc này vì bà biết nhiều về vấn đề ấy.

330. Facing FCD is an "enormous task", although it does not face him alone. He can

330. Trước FCD là một "nhiệm vụ to lớn", mặc dù không phải chỉ mình ông đối diện

be a significant teacher in the process of "extricating the Jews from their ancient complexes and liberating them from a carefully cultivated persecution mania…"

với nó. Ông có thể là một huấn sư có vai trò đáng kể trong tiến trình "giải thoát người Do Thái khỏi những phức cảm lâu đời và giải phóng họ khỏi chứng ám ảnh bị bức hại đã được nuôi dưỡng kỹ lưỡng…"

331. Complexes are unconscious thought patterns which live a semi-autonomous life in the unconscious psyche. Any kind of ritual, oft repeated, is an agency of reinforcement, and Jewish rituals, says the Tibetan, reinforce the ancient complexes.

331. Phức cảm là những mô hình tư tưởng vô thức sống một đời sống bán tự trị trong phần tâm lý vô thức. Bất kỳ loại nghi lễ nào được lặp đi lặp lại thường xuyên cũng là một phương tiện củng cố, và theo Chân sư Tây Tạng, các nghi lễ Do Thái củng cố những phức cảm lâu đời ấy.

332. It is interesting that the number "3000" is given, when the usual history of the Jews dates from 4000 years ago or even earlier. Three thousand years takes us back to the time of the great Hebrew kings and to Joshua (an earlier incarnation of the Master Jesus) whose armies slaughtered thousands in aggressive wars to seize the "Promised Land", 'promised' to the Jews by Jehovah (admittedly, a jealous, blood-thirsty, revengeful god). The major 'sins' committed by the Hebrews date from this period.

332. Điều thú vị là con số "3000" được đưa ra, trong khi lịch sử thông thường của người Do Thái bắt đầu từ 4000 năm trước hoặc thậm chí sớm hơn. Ba nghìn năm đưa chúng ta trở lại thời các vị vua Hebrew vĩ đại và Joshua (một kiếp nhập thể trước của Chân sư Jesus), người có những đạo quân đã tàn sát hàng nghìn người trong các cuộc chiến tranh xâm lược nhằm chiếm "Đất Hứa", vùng đất mà Jehovah đã 'hứa ban' cho người Do Thái (phải thừa nhận rằng đó là một vị thần đố ky, khát máu và đầy thù hận). Những 'tội lỗi' chính của người Hebrew bắt nguồn từ thời kỳ này.

333. Is somehow fitting that much of this enormous task of *psychological redemption* falls upon one of the finest, deepest and most spiritual of the world's psychologists.

333. Có phần thích hợp khi phần lớn nhiệm vụ *cứu chuộc về mặt tâm lý* to lớn này đặt lên vai một trong những nhà tâm lý học xuất sắc nhất, sâu sắc nhất và có tính tinh thần nhất thế giới.

334. Master DK has written much on the Jewish Problem, and has been much criticized for doing so. Perhaps, AAB has been even *more* criticized, for it is assumed by many that it is *her* attitudes (not those of the *Tibetan*) that come through the words which have been written on the subject.

334. Chân sư DK đã viết nhiều về Vấn đề Do Thái và đã bị chỉ trích nhiều vì điều đó. Có lẽ Bà AAB còn bị chỉ trích *nhiều hơn*, vì nhiều người cho rằng chính thái độ *của bà* (chứ không phải của *Chân sư Tây Tạng*) đã thể hiện qua những lời viết về chủ đề này.

335. We see that, in DK's view, one of His very own and most trusted disciples (RSU) has violently repudiated His analysis of the Jewish Problem. It is obvious that He considers this repudiation a serious mistake.

335. Chúng ta thấy rằng, theo quan điểm của Chân sư DK, một trong những đệ tử thân cận và được Ngài tin cậy nhất (RSU) đã quyết liệt bác bỏ sự phân tích của Ngài về Vấn đề Do Thái. Hiển nhiên, Ngài xem sự bác bỏ này là một sai lầm nghiêm trọng.

336. DK closes with an important and, perhaps, surprising statement: in His eyes, the so-called "'attack' made by me upon the churchianity of Christianity is far more drastic than that made upon the Jews." A careful reading of all that Master DK has said about the present state of the Church will confirm His assessment. The reason for the over-reaction of Jewish people and passionate sympathizers is that there are very many Christians and only relatively few Jews. The atrocities of the Second World War (also, let us remember, perpetrated against Christians of conscience) did much to feed the over-reaction. Then, there is the highly sensitive Jewish solar plexus, as the Jews are said to be, by DK, the solar plexus of humanity.

336. Chân sư DK kết thúc bằng một phát biểu quan trọng và có lẽ đáng ngạc nhiên: theo Ngài, cái gọi là "'sự công kích' của Tôi nhằm vào chủ nghĩa giáo hội của Cơ Đốc giáo còn gay gắt hơn nhiều so với sự công kích nhằm vào người Do Thái". Đọc kỹ tất cả những gì Chân sư DK đã nói về tình trạng hiện nay của Giáo hội sẽ xác nhận nhận định của Ngài. Lý do khiến người Do Thái và những người nhiệt thành đồng cảm với họ phản ứng thái quá là tín đồ Cơ Đốc giáo rất đông, còn người Do Thái thì tương đối ít. Những hành động tàn bạo trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai (chúng ta cũng hãy nhớ rằng chúng còn nhằm vào những tín đồ Cơ Đốc giáo có lương tri) đã góp phần đáng kể làm gia tăng phản ứng thái quá ấy. Rồi còn có tùng thái dương hết sức nhạy cảm của người Do Thái, vì Chân sư DK nói rằng người Do Thái là tùng thái dương của nhân loại.

337. It is obvious that this over-sensitivity must be dropped if the Jews are to fulfill their planetary purpose as a symbol of planetary, spiritual man.

337. Hiển nhiên, phải từ bỏ sự nhạy cảm quá mức này nếu người Do Thái muốn hoàn thành mục đích hành tinh của họ với tư cách là biểu tượng của con người tinh thần mang tầm hành tinh.

You will have to be much thinking and studying, my brother, before you start contacting the various heads of Jewry; the Zionist movement is an impossible point at which to make a beginning, for their aim is not humanitarian but purely political in intent. So study, think, meditate, write, make contacts and lay a sound foundation for future work. Most of the work you plan to do will only begin at the close of about

Huynh đệ của tôi, em sẽ phải suy nghĩ và nghiên cứu nhiều trước khi bắt đầu tiếp xúc với những người đứng đầu các bộ phận khác nhau của cộng đồng Do Thái; phong trào phục quốc Do Thái là một nơi không thể chọn làm điểm khởi đầu, vì mục tiêu của họ không mang tính nhân đạo mà có chủ đích thuần túy chính trị. Vì vậy, hãy nghiên cứu, suy nghĩ, tham thiền, viết, tạo các mối tiếp xúc và đặt một nền tảng vững chắc cho công

three years study, and will last around five years; in those years the Jews will come to recognise a new voice, a clear note and a sound policy.

việc tương lai. Phần lớn công việc em dự định làm sẽ chỉ bắt đầu sau khoảng ba năm nghiên cứu và sẽ kéo dài khoảng năm năm; trong những năm ấy, người Do Thái sẽ dần nhận ra một tiếng nói mới, một âm điệu trong sáng và một chính sách vững vàng.

338. FCD cannot leap into the redemptive process immediately. Much deep study must precede his first approaches, so enormous is the task and so defensive the Jewish psyche.

338. FCD không thể lập tức lao vào tiến trình cứu chuộc. Phải có nhiều nghiên cứu sâu sắc trước những bước tiếp cận đầu tiên của ông, bởi nhiệm vụ quá to lớn và tâm lý Do Thái quá phòng thủ.

339. We can see that much *contact* will be required. FCD will have to contact the various "heads of Jewry". It is hardly a task which can be handled from an ivory tower. The outer contact required identifies the task as closely related to DK's Ashram.

339. Chúng ta có thể thấy sẽ cần rất nhiều *sự tiếp xúc*. FCD sẽ phải tiếp xúc với những "người đứng đầu cộng đồng Do Thái" khác nhau. Đây khó có thể là một nhiệm vụ có thể xử lý từ tháp ngà. Sự tiếp xúc bên ngoài cần thiết cho thấy nhiệm vụ này liên hệ mật thiết với ashram của Chân sư DK.

340. DK always distinguishes between the Zionists and the true Jews. From His perspectives, the Zionists are a politically motivated, reactionary group who work without humanitarian motives. It would be hopeless to begin with them. Their mind is made up. Later, He gives His assessment of who the Zionists *really* were—historically and reincarnationally.

340. Chân sư DK luôn phân biệt giữa những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái và những người Do Thái chân chính. Theo quan điểm của Ngài, những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái là một nhóm phản động có động cơ chính trị, hoạt động mà không có động cơ nhân đạo. Bắt đầu với họ sẽ là điều vô vọng. Họ đã quyết định sẵn rồi. Về sau, Ngài đưa ra nhận định của mình về việc những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái *thực sự* là ai—xét về lịch sử và các kiếp luân hồi.

341. DK seems, temporally, to circumscribe FCD's work in this regard. It is not to begin for another three years (after much study) and will last around five years. This means that it begins in 1949 (interestingly, a year in which Uranus by transit crosses FCD's natal Ascendant). In 1952, we do note a solar eclipse on FCD's natal Sun and Ascendant. We do not know the exact year in which the Foundation for an Italian Union of

341. Về mặt thời gian, dường như Chân sư DK giới hạn công việc của FCD trong phương diện này. Công việc ấy chỉ bắt đầu sau ba năm nữa (sau nhiều nghiên cứu) và kéo dài khoảng năm năm. Điều này có nghĩa là công việc bắt đầu vào năm 1949 (đáng chú ý, đây là năm Sao Thiên Vương quá cảnh đi qua Điểm mọc bản mệnh của FCD). Vào năm 1952, chúng ta quả có ghi nhận một lần nhật thực tại Mặt Trời và Điểm mọc bản

Progressive Judaism was begun, but we do know that it was after his son's death in 1951. Such an eclipse would have indicated important opportunities in this regard. As well, during 1950, 1951 and part of 1952, the progressing Moon was to be found in Capricorn, the sign which rules the personality of the Jews.

mệnh của FCD. Chúng ta không biết chính xác năm thành lập Quỹ Liên hiệp Do Thái giáo Tiến bộ tại Ý, nhưng chúng ta biết rằng đó là sau khi con trai ông qua đời vào năm 1951. Một lần nhật thực như thế hẳn đã báo hiệu những cơ hội quan trọng trong phương diện này. Ngoài ra, trong năm 1950, 1951 và một phần năm 1952, Mặt Trăng tiến trình nằm trong Ma Kết, dấu hiệu cai quản phàm ngã của người Do Thái.

342. We can see that Master DK was somewhat optimistic about the possibilities, for He foresaw that "in those years the Jews will come to recognize a new voice, a clear note and a sound policy". Unfortunately, this was not to be, for the Zionists moved powerfully in 1946 and 1947, and in 1948, the State of Israel was established amidst war, political maneuverings and general turmoil.

342. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK phần nào lạc quan về những khả năng ấy, vì Ngài tiên liệu rằng "trong những năm đó, người Do Thái sẽ nhận ra một tiếng nói mới, một âm điệu trong sáng và một chính sách đúng đắn". Đáng tiếc, điều này đã không xảy ra, vì những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái hành động mạnh mẽ vào các năm 1946 và 1947, rồi vào năm 1948, Nhà nước Israel được thành lập giữa chiến tranh, những thủ đoạn chính trị và tình trạng hỗn loạn chung.

343. The consolidation of a national homeland for the Jews probably limited the scope of FCD's intended work. The imagination of Jewry was captured by the founding of Israel and no new voice or clear note could be heard. From the perspective of the Spiritual Hierarchy, the establishment of the *land* of Israel was *not* "sound policy".

343. Việc củng cố một quê hương quốc gia cho người Do Thái có lẽ đã giới hạn phạm vi công việc dự định của FCD. Sự thành lập Israel đã thu hút toàn bộ sự tưởng tượng của cộng đồng Do Thái, khiến không một tiếng nói mới hay âm điệu trong sáng nào có thể vang lên. Từ quan điểm của Thánh đoàn, việc thiết lập *lãnh thổ* Israel *không phải* là một "chính sách đúng đắn".

344. This, of course, is still a subject over which the greatest passions rise, as we can see from the terribly conflicted situation in the Middle East today. No one (not even Hierarchy) knows where the present situation, so filled with mutual hostilities, will end. What is clear is that certain superpowers, and world Jewry (in general), moved in exactly the 'wrong' direction from the perspective of Hierarchy. Now, there is no going back, and resolution will have to be

344. Dĩ nhiên, đây vẫn là một vấn đề khơi dậy những cảm xúc mãnh liệt nhất, như chúng ta có thể thấy qua tình hình xung đột khốc liệt ở Trung Đông ngày nay. Không ai (kể cả Thánh đoàn) biết tình hình hiện tại, đầy rẫy sự thù địch lẫn nhau, sẽ kết thúc ra sao. Điều rõ ràng là một số siêu cường và cộng đồng Do Thái trên thế giới (nói chung) đã đi đúng theo hướng 'sai lầm' xét từ quan điểm của Thánh đoàn. Giờ đây, không còn đường quay lại, và phải tìm cách giải quyết

found in another way. Fortunately, Sanat Kumara is that great Being Who has the power to promote the emergence of the "Good" from all distressed and darkened situations.

bằng một con đường khác. May thay, Sanat Kumara là Đấng vĩ đại có quyền năng thúc đẩy sự xuất hiện của "Điều Thiện" từ mọi tình cảnh khốn khó và tăm tối.

This is all that I have to indicate here. A.A.B. will send you some books and papers, for it is no longer possible for her to help in this work which is a phase of my work. It would profit you much to go through my books and papers and pamphlets and collect into one volume of script all that I have said. A.A. B. has made a beginning here, but it is very poor as she has not due time. This work is more definitely part of my work, for there will be no true world peace until the Jewish problem is solved. More Gentiles, true friends of the Jews, such as A.A.B., see this correctly; the Jews seem unable to grasp it.

Đây là tất cả những gì Tôi cần chỉ ra ở đây. A.A.B. sẽ gửi cho em một số sách và tài liệu, vì bà không còn có thể giúp đỡ trong công việc này, vốn là một phần công việc của Tôi. Sẽ rất hữu ích cho em nếu em xem lại các sách, tài liệu và tập sách nhỏ của Tôi, rồi tập hợp tất cả những gì Tôi đã nói thành một tập bản thảo. A.A. B. đã bắt đầu việc này, nhưng kết quả còn rất sơ sài vì bà không có đủ thời gian. Công việc này rõ ràng hơn là một phần công việc của Tôi, vì sẽ không có hòa bình thế giới đích thực cho đến khi vấn đề Do Thái được giải quyết. Nhiều người ngoài Do Thái hơn, những người bạn chân thành của người Do Thái như A.A.B., nhìn nhận điều này đúng đắn; người Do Thái dường như không thể nắm bắt được điều ấy.

I shall be in touch with you, my brother, and at frequent intervals. On that statement you can emphatically rely.

Huynh đệ của tôi, Tôi sẽ liên lạc với em thường xuyên. Em có thể hoàn toàn tin chắc vào lời khẳng định ấy.

345. AAB has made a beginning in the study. Her papers are to go to FCD as she can no longer be involved in the task, for reasons of health and vitality, and even more importantly, because of the work she must complete for DK before she passes over—just a few years from the writing of this communication.

345. AAB đã bắt đầu việc nghiên cứu. Các tài liệu của bà sẽ chuyển cho FCD vì bà không còn có thể tham gia nhiệm vụ này, do sức khỏe và sinh lực, và quan trọng hơn nữa, do công việc bà phải hoàn tất cho Chân sư DK trước khi qua đời—chỉ vài năm sau khi bức thư này được viết.

346. We now see that, in a way, FCD has been retained in Master DK's Ashram. This answers somewhat the question earlier raised: "Who prevailed in the debate between Master DK and Master KH?"

346. Giờ đây, chúng ta thấy rằng, theo một cách nào đó, FCD vẫn được giữ lại trong ashram của Chân sư DK. Điều này phần nào trả lời câu hỏi đã nêu trước đó: "Ai đã thắng thế trong cuộc tranh luận giữa Chân sư DK và Chân sư KH?"

347. The work with the Jewish people, we are told, is definitely a part of Master DK's work. Why? Because "there will be no true world peace until the Jewish problem is solved". This means that Master DK's work, and the work of His Ashram, are clearly involved with the attempt to create "world peace".

347. Chúng ta được cho biết rằng công việc với người Do Thái chắc chắn là một phần công việc của Chân sư DK. Vì sao? Vì "sẽ không có hòa bình thế giới đích thực cho đến khi vấn đề Do Thái được giải quyết". Điều này có nghĩa là công việc của Chân sư DK và công việc của ashram Ngài rõ ràng gắn liền với nỗ lực tạo dựng "hòa bình thế giới".

348. This would make sense if, as Marion Walters (RSW) used to say, Master DK's Ashram is ruled by *Libra*.

348. Điều này sẽ hợp lý nếu, như Marion Walters (RSW) từng nói, ashram của Chân sư DK chịu sự cai quản của *Thiên Bình*.

349. FCD's job will be to help the Jews grasp what so many Gentiles, who are true friends of the Jew's already grasp.

349. Công việc của FCD sẽ là giúp người Do Thái nắm bắt điều mà rất nhiều người ngoài Do Thái, vốn là những người bạn chân thành của người Do Thái, đã nắm bắt được.

350. DK promises to be in touch with FCD at frequent intervals. Obviously, this means far more frequent intervals than the rare written communications sent through AAB. As a matter of fact, in 1946 all New Seed Group members were informed that such communications would stop. But in 1948, the Tibetan again communicated through AAB with just a few of His remaining working chelas, and that final effort to communicate contained, as we shall see, a letter of real importance for FCD.

350. Chân sư DK hứa sẽ thường xuyên liên lạc với FCD. Hiển nhiên, điều này hàm ý những lần liên lạc thường xuyên hơn nhiều so với các thông điệp bằng văn bản hiếm hoi gửi qua AAB. Thực tế, vào năm 1946, tất cả thành viên của Nhóm Hạt giống Mới đều được thông báo rằng những thông điệp như thế sẽ chấm dứt. Nhưng vào năm 1948, Chân sư Tây Tạng lại liên lạc qua AAB với chỉ một vài đệ tử còn tiếp tục làm việc của Ngài, và như chúng ta sẽ thấy, nỗ lực liên lạc cuối cùng ấy có một bức thư thực sự quan trọng đối với FCD.

Your meditation work must keep pace with your vision. I suggest for you the following outline.

Công việc tham thiền của em phải theo kịp tầm nhìn của em. Tôi đề nghị cho em đề cương sau đây.

351. This is something we must always remember. Meditation feeds the vision, and without it, the vision fades and the "people perish".

351. Đây là điều chúng ta phải luôn ghi nhớ. Tham thiền nuôi dưỡng tầm nhìn; thiếu nó, tầm nhìn phai nhạt và "dân chúng diệt vong".

The edited, altered and rearranged text that appeared in DINA II was as follows: [Your

Văn bản đã được biên tập, sửa đổi và sắp xếp lại xuất hiện trong DINA II như sau: [Công

meditation work must keep pace with your vision. I suggest that you follow the simple outline which I call "The Pinnacles," and give much time for quiet thought and for impression. Know that guidance will be given—given step by step as needed.]

việc tham thiền của em phải theo kịp tầm nhìn của em. Tôi đề nghị em theo dàn bài đơn giản mà Tôi gọi là "Những Đỉnh Cao", và dành nhiều thời gian để suy tư tĩnh lặng và tiếp nhận ấn tượng. Hãy biết rằng em sẽ nhận được sự hướng dẫn—từng bước một khi cần thiết.]

The Pinnacles

Những Đỉnh Cao

1. Imagine yourself standing at the top of a mountain shaped like a pinnacle, facing another, seemingly miles away.

1. Hãy tưởng tượng em đang đứng trên đỉnh một ngọn núi nhọn, đối diện một đỉnh khác dường như cách xa nhiều dặm.

352. This is a very important mediation given to FCD to promote success in his important "assignment". It was not included in the DINA books because the whole discussion of his responsibility in relation to the Jews was deleted.

352. Đây là một bài thiền rất quan trọng dành cho FCD nhằm thúc đẩy sự thành công trong "nhiệm vụ" quan trọng của ông. Bài thiền này không được đưa vào các sách DINA vì toàn bộ phần bàn về trách nhiệm của ông đối với người Do Thái đã bị lược bỏ.

353. A pinnacle is a summit. It represents a mountain peak, higher than which it is impossible to go (without descending and then re-ascending a still higher mountain).

353. Đỉnh nhọn là một đỉnh cao. Nó tượng trưng cho một đỉnh núi mà không thể lên cao hơn nữa (nếu không xuống núi rồi lại leo lên một ngọn núi còn cao hơn).

354. We can think of a pinnacle as cone-shaped. The cone suggests a vortex and a spiral action which tightens and increases in speed until the topmost point is reached.

354. Chúng ta có thể hình dung một đỉnh nhọn có dạng hình nón. Hình nón gợi lên một xoáy lực và một chuyển động xoắn ốc ngày càng thu hẹp và tăng tốc cho đến khi đạt tới điểm cao nhất.

355. FCD stands on the first pinnacle. This suggests that he has taken the third initiation and is now transfigured.

355. FCD đứng trên đỉnh nhọn thứ nhất. Điều này gợi ý rằng ông đã trải qua lần điểm đạo thứ ba và giờ đây đã được biến hình.

356. Far away, "seemingly miles away" is another pinnacle, representing, one would think, the fourth initiation. The term, "seemingly" is important, because, perhaps, the next pinnacle is *not as far away as it **seems***. This idea relates to whether it would

356. Ở xa, "dường như cách xa nhiều dặm", có một đỉnh nhọn khác, mà người ta có thể nghĩ là tượng trưng cho lần điểm đạo thứ tư. Từ "dường như" rất quan trọng, vì có lẽ đỉnh nhọn kế tiếp *không xa như nó **có vẻ***. Ý tưởng này liên quan đến việc liệu FCD có thể trải

be possible for FCD to take the fourth initiation in the present life.

357. From certain respects, his horoscope is more favorably configured for the fourth initiation than for the third.

a. A vast struggling mass can be seen in the lowland in between the two pinnacles.

358. When FCD descends the mountain, he will encounter many who must be elevated and, eventually, 'saved'. These are the "struggling mass"—those laboring under mass consciousness and victim of their lunar natures.

b. One group of struggling people emerge more clearly in your vision than the rest; they carry the yellow flag, marked with a six-pointed star. On this phenomenon you ponder. (Let not the thoughtform of the Jewish people engulf your consciousness. Stand on your pinnacle and let not the potency of their struggle distract your attention from your mission and the goal.)

359. One who is intent on salvage cannot salvage all—unless that One is of the calibre of a Christ.

360. We can see that group of struggling people who emerge with greater clarity in FCD's vision is the Jewish people.

361. They carry a *yellow* flag. Yellow is, from different perspectives, the color of both the third and fourth rays—two rays prominent in the previous solar system and with which the Jews are strongly identified.

362. Yellow is also connected to Gemini and to Mercury, both of which influences are

qua lần điểm đạo thứ tư trong kiếp sống hiện tại hay không.

357. Xét theo một số phương diện, lá số chiêm tinh của ông có cấu hình thuận lợi cho lần điểm đạo thứ tư hơn là lần thứ ba.

a. Có thể thấy một đám đông khổng lồ đang vật lộn ở vùng đất thấp giữa hai đỉnh nhọn.

358. Khi FCD xuống núi, ông sẽ gặp nhiều người cần được nâng lên và cuối cùng được 'cứu vớt'. Đây là "đám đông đang vật lộn"—những người chịu gánh nặng của tâm thức quần chúng và là nạn nhân của bản chất thái âm nơi họ.

b. Một nhóm người đang vật lộn hiện ra trong tầm nhìn của em rõ hơn những người còn lại; họ mang lá cờ vàng có ngôi sao sáu cánh. Em hãy suy ngẫm về hiện tượng này. (Đừng để hình tư tưởng của người Do Thái nhấn chìm tâm thức em. Hãy đứng trên đỉnh nhọn của em và đừng để sức mạnh cuộc đấu tranh của họ khiến em xao lãng sứ mệnh và mục tiêu của mình.)

359. Người quyết tâm cứu vớt không thể cứu vớt tất cả—trừ khi Đấng ấy có tầm vóc như một Đức Christ.

360. Chúng ta có thể thấy nhóm người đang vật lộn hiện ra rõ nét hơn trong tầm nhìn của FCD chính là người Do Thái.

361. Họ mang một lá cờ *vàng*. Từ những góc nhìn khác nhau, màu vàng là màu của cả cung ba lẫn cung bốn—hai cung nổi bật trong hệ mặt trời trước và người Do Thái đồng hoá mạnh mẽ với hai cung này.

362. Màu vàng cũng liên hệ với Song Tử và Sao Thủy, cả hai ảnh hưởng này đều quan

important for the Jews. Mercury, a highly mental planet, is one of the rulers of Virgo, which is the soul-sign of the Jews. Mercury is also involved in a triangle connecting it to the Pleiades and Capricorn (and also to humanity, per se, of which the Jews are the eternal symbol).

trọng đối với người Do Thái. Sao Thủy, một hành tinh mang tính trí tuệ cao, là một trong những chủ tinh của Xử Nữ, dấu hiệu linh hồn của người Do Thái. Sao Thủy còn tham gia một tam giác nối hành tinh này với quần tinh Thất Nữ và Ma Kết (cũng như với chính nhân loại, mà người Do Thái là biểu tượng vĩnh cửu).

363. The six-pointed star is King Solomon's Seal, and is always associated with the Jews, although its antiquity and its significance are far greater. It was the symbol of Akbar, who would be associated with King Solomon (if both of these kings were incarnations of the Master M.)

363. Ngôi sao sáu cánh là Ấn của Vua Solomon và luôn gắn liền với người Do Thái, mặc dù nguồn gốc cổ xưa và thâm nghĩa của nó còn sâu rộng hơn nhiều. Đó là biểu tượng của Akbar, người có thể có liên hệ với Vua Solomon (nếu cả hai vị vua này đều là những kiếp nhập thể của Chân sư M.)

364. The six-pointed star can be considered the star of *form* with which the Jewish group is so identified.

364. Có thể xem ngôi sao sáu cánh là ngôi sao của *hình tướng* mà nhóm Do Thái đồng hoá sâu sắc đến thế.

365. We are not told in what color the six-pointed appears; only that the flag is yellow.

365. Chúng ta không được cho biết ngôi sao sáu cánh có màu gì; chỉ biết lá cờ có màu vàng.

366. The personality ray of the Jews is the third ray, associated in *Esoteric Psychology I,* with the color yellow. The great artistic development of the Jews may indicate a fourth ray monad (since they were the "bridge" from the first solar system to the second). In most of the Tibetan's writings, the color yellow is assigned to the fourth ray.

366. Cung phàm ngã của người Do Thái là cung ba, gắn với màu vàng trong *Tâm Lý Học Nội Môn I,*. Sự phát triển nghệ thuật lớn lao của người Do Thái có thể cho thấy một chân thần cung bốn (vì họ là "cây cầu" từ hệ mặt trời thứ nhất sang hệ mặt trời thứ hai). Trong phần lớn các tác phẩm của Chân sư Tây Tạng, màu vàng được quy cho cung bốn.

367. Yellow is a color of both pain and harmony, as well of brilliant mentality. Yellow is, therefore, an appropriate color for the Jewish group. For Master DK, 'personally', yellow is also important, as He is associated with Gemini and with Mercury because He is the "Messenger" of the Masters.

367. Màu vàng là màu của cả đau khổ lẫn hài hòa, cũng như của trí tuệ rực rỡ. Vì vậy, màu vàng là một màu thích hợp với nhóm Do Thái. Đối với riêng Chân sư DK, màu vàng cũng quan trọng, vì Ngài liên hệ với Song Tử và Sao Thủy do Ngài là "Sứ Giả" của các Chân sư.

368. DK warns that FCD is not to be engulfed by the thoughtform of the Jewish people. It is a *powerful* thoughtform and has already engulfed RSU, limiting her service.

368. Chân sư DK cảnh báo rằng FCD không được để hình tư tưởng của người Do Thái nhấn chìm mình. Đó là một hình tư tưởng *mạnh mẽ* và nó đã nhấn chìm RSU, giới hạn việc phụng sự của bà.

369. If he stands on his pinnacle (third degree consciousness), he will not be dragged down, and will be able to preserve his vision of his mission and goal. He must resist being lured from his pinnacle by sympathy for the struggle and suffering of the Jew. This type of resistance has not been easy for FCD to develop, because he identifies to readily with human suffering.

369. Nếu đứng trên đỉnh nhọn của mình (tâm thức bậc ba), ông sẽ không bị kéo xuống và có thể gìn giữ tầm nhìn về sứ mệnh và mục tiêu của mình. Ông phải chống lại sự lôi kéo rời khỏi đỉnh nhọn do lòng cảm thông với cuộc đấu tranh và nỗi đau khổ của người Do Thái. FCD không dễ phát triển khả năng kháng cự này, vì ông quá dễ đồng hoá với nỗi đau khổ của con người.

2. In your meditation you plan guidance for their guidance. Ponder long and deeply on these plans.

2. Trong khi tham thiền, em hãy hoạch định sự hướng dẫn nhằm dẫn dắt họ. Hãy suy ngẫm lâu và sâu về những kế hoạch này.

370. This is a mental and planning phase of the meditation. It is a stage of enlightened brooding on possible futures.

370. Đây là giai đoạn tư duy và hoạch định của bài thiền. Đó là giai đoạn suy tư sáng suốt về những tương lai có thể xảy ra.

3. Then see yourself returning to my Ashram for conference deep. Later imagine yourself passing along the path which leads to the Ashram of K.H., entering the door which A.A.B. is always to be found. Go then with her to K.H. Give much time here for quiet thought and for impression. This is one of the most important parts of the meditation. Glamour will disappear, light shine, plans receive acknowledgement, and strength for the next step be given.

3. Sau đó, hãy thấy mình trở về ashram của Tôi để hội ý sâu sắc. Tiếp đến, hãy tưởng tượng em đang đi theo con đường dẫn đến ashram của Chân sư KH, bước qua cánh cửa nơi luôn có thể gặp A.A.B. Rồi hãy cùng bà đến với Chân sư KH. Tại đây, hãy dành nhiều thời gian để suy ngẫm tĩnh lặng và đón nhận ấn tượng. Đây là một trong những phần quan trọng nhất của bài thiền. Ảo cảm sẽ biến mất, ánh sáng sẽ chiếu rọi, các kế hoạch sẽ nhận được sự công nhận, và em sẽ được ban sức mạnh cho bước tiếp theo.

371. FCD is to be in deep conference with Master DK. Obviously, DK's thoughts on FCD's plans are of real moment.

371. FCD cần hội ý sâu sắc với Chân sư DK. Hiển nhiên, những suy nghĩ của Chân sư DK về các kế hoạch của FCD có tầm quan trọng thực sự.

372. FCD's visualizations are to take him to the Ashram of KH, where AAB will greet him and take him to KH.

372. Những hình dung của FCD cần đưa ông đến ashram của Chân sư KH, nơi AAB sẽ đón ông và đưa ông đến với Chân sư KH.

373. In KH's presence, and accompanied by AAB, much time is to be given for "quiet thought and *for impression*". It is in such times that FCD will be most illumined. As DK says, "Glamour will disappear, light shine, plans receive acknowledgement, and strength for the next step be given."

373. Trong sự hiện diện của Chân sư KH và có AAB đi cùng, cần dành nhiều thời gian để "suy ngẫm tĩnh lặng và *đón nhận ấn tượng*". Chính vào những lúc như thế, FCD sẽ được soi sáng nhiều nhất. Như Chân sư DK nói: "Ảo cảm sẽ biến mất, ánh sáng sẽ chiếu rọi, các kế hoạch sẽ nhận được sự công nhận, và em sẽ được ban sức mạnh cho bước tiếp theo."

374. We are being shown how any serious worker with the Plan may proceed—in imaginative conference and consultation with his Master and with any ashramic co-worker who may be of assistance.

374. Chúng ta đang được chỉ cho thấy cách mà bất kỳ người hoạt động nghiêm túc nào cho Thiên Cơ cũng có thể tiến hành—thông qua sự tưởng tượng để hội ý và tham vấn với Chân sư của mình cùng bất kỳ cộng sự nào trong ashram có thể trợ giúp.

375. The way of proceeding with this "enormous task" is through meditation and visualization. Through these means, the best plans will emerge and be confirmed by those who *know.*

375. Cách tiến hành "nhiệm vụ khổng lồ" này là thông qua tham thiền và hình dung. Qua những phương tiện ấy, các kế hoạch tốt nhất sẽ xuất hiện và được những vị *hiểu biết xác nhận.*

4. Then return consciously to the place where you daily work and KNOW the guidance will be given – step by step as needed.

4. Sau đó, hãy trở về một cách có ý thức nơi em làm việc hằng ngày và BIẾT rằng em sẽ nhận được sự hướng dẫn—từng bước một khi cần.

376. The meditation ends with return to the sphere of daily labor, and with a confirmed self-assurance (a *knowing*) that guidance will be given—step by step as needed.

376. Bài thiền kết thúc bằng việc trở về phạm vi lao động hằng ngày, với niềm tự tin vững chắc (một sự *biết rõ*) rằng sự hướng dẫn sẽ đến—từng bước một khi cần.

377. We can see that FCD is supposed to stay in closest consultation with his Masters as the task is one of extreme difficulty. Hierarchical guidance is definitely needed, even in matters of detail.

377. Chúng ta có thể thấy FCD cần duy trì sự tham vấn mật thiết nhất với các Chân sư của ông, vì nhiệm vụ này vô cùng khó khăn. Sự hướng dẫn của Thánh đoàn là điều chắc

chắn cần thiết, ngay cả trong những vấn đề chi tiết.

My love enfolds you, and the way into my Ashram stands open wide for you.

Tình thương của Tôi bao bọc em, và con đường vào ashram của Tôi rộng mở đón em.

Your friend and co-disciple in the Ashram of K.H.

Người bạn và đệ tử đồng môn của em trong ashram của Chân sư KH.

DJWHAL KHUL

DJWHAL KHUL

378. Master DK ends with an affirmation of love. FCD has the freedom of his Ashram. It is a home and place of refuge.

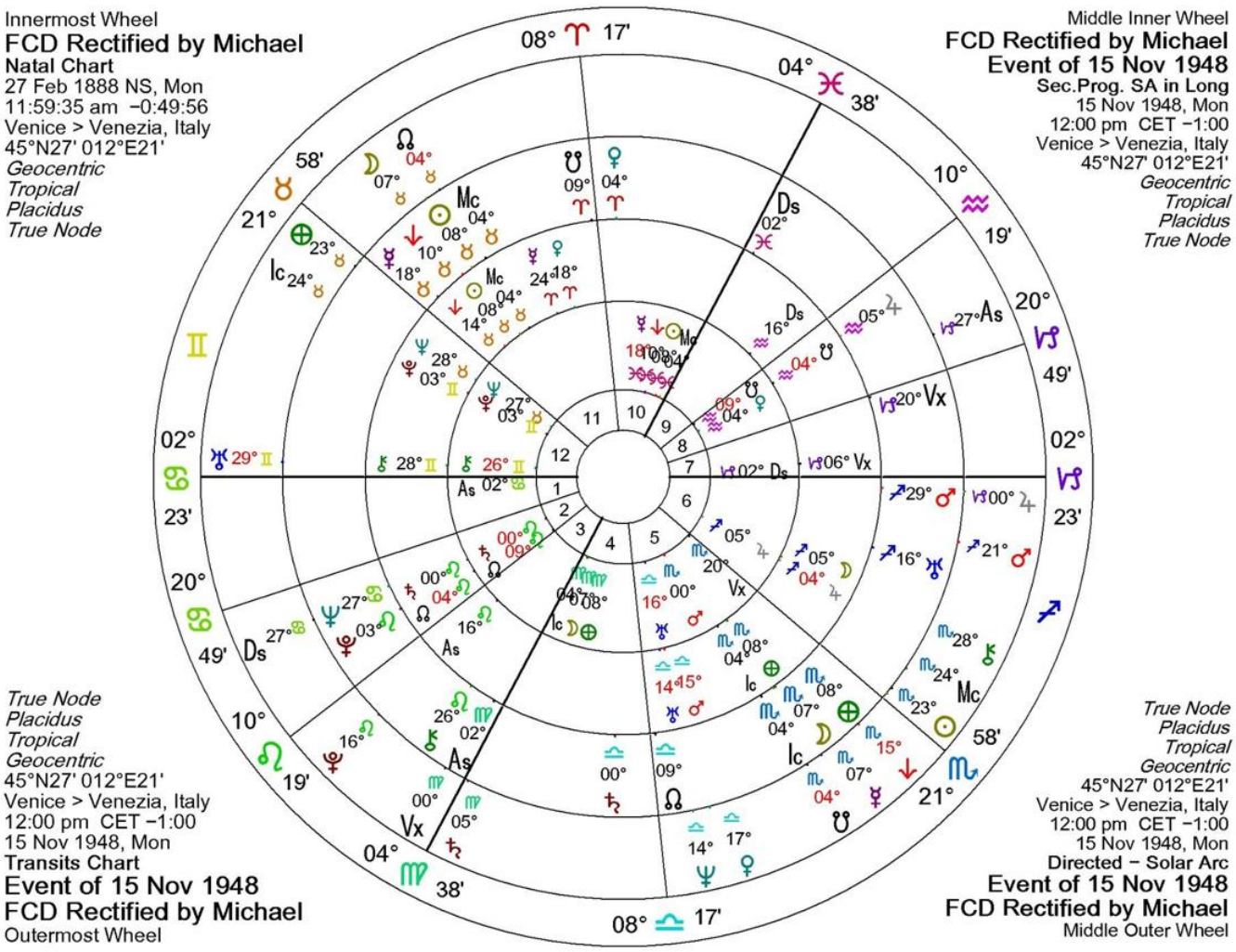
378. Chân sư DK kết thúc bằng một lời khẳng định tình thương. FCD được tự do ra vào ashram của Ngài. Đó là một mái nhà và chốn nương náu.

379. DK signs Himself as FCD's "friend" and "co-disciple" in the Ashram of K.H. This tells us something of the high regard He has for FCD and of FCD's level of attainment. These words also orient DK and FCD to the *same* Master and emphasize their mutual service for Him.

379. Chân sư DK ký tên với tư cách là "người bạn" và "đệ tử đồng môn" của FCD trong ashram của Chân sư KH. Điều này cho chúng ta biết phần nào sự quý trọng lớn lao mà Ngài dành cho FCD và mức độ thành tựu của FCD. Những lời này cũng hướng Chân sư DK và FCD về *cùng một* Chân sư và nhấn mạnh việc cả hai cùng phụng sự Ngài.

380. The Master's closing words speak to FCD as if he were a member of Hierarchy, which, as a third degree initiate, he actually is.

380. Những lời kết của Chân sư nói với FCD như thể ông là một thành viên của Thánh đoàn, mà trên thực tế ông đúng là như vậy với tư cách một điểm đạo đồ bậc ba.



MY BROTHER AND MY FRIEND:

It is two years since I last communicated with you, via A.A.B., and they have been years of great stress and strain for you. Every disciple in these troubled times carries three kinds of stress; no, my brother, I would say the major stresses are of four kinds:

381. The last communication from the Tibetan came only to certain disciples closest to Him—eight in all.

382. DK notes the stress and strain through which FCD has been passing. At the time of the communication, we note that transiting

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN CỦA TÔI:

Đã hai năm kể từ lần cuối Tôi liên lạc với em qua A.A.B., và đó là những năm em chịu nhiều áp lực và căng thẳng. Trong thời buổi đầy biến động này, mỗi đệ tử đều mang ba loại áp lực; không, huynh đệ của tôi, Tôi muốn nói rằng những áp lực chính thuộc bốn loại:

381. Thông điệp cuối cùng của Chân sư Tây Tạng chỉ đến với một số đệ tử gần gũi nhất với Ngài—tổng cộng tám người.

382. Chân sư DK ghi nhận những căng thẳng và áp lực mà FCD đã trải qua. Vào thời điểm của thông điệp này, chúng ta lưu ý rằng Sao

Saturn has reached one of the angles of the chart, the fourth house cusp. During the two year period following the 1946 communication, the progressing Moon has been passing through the sign Scorpio (though at the time of the writing it has entered Sagittarius). The period of the progressed Moon in Scorpio will present many tests. Significantly, we find transiting Pluto conjuncting the progressing Ascendant in Leo during October and November of 1948, and continuing for about four years (years in which the new task should emerge tangibly). Thus, first ray planets are prominent.

Thổ quá cảnh đã đến một trong các góc của lá số, tức đỉnh nhà bốn. Trong khoảng hai năm sau thông điệp năm 1946, Mặt Trăng tiến trình đã đi qua dấu hiệu Hổ Cáp (dù vào lúc viết thư, nó đã vào Nhân Mã). Giai đoạn Mặt Trăng tiến trình ở Hổ Cáp sẽ đem lại nhiều thử thách. Đáng chú ý, chúng ta thấy Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị với Điểm mọc tiến trình ở Sư Tử trong tháng Mười và tháng Mười Một năm 1948, và tiếp tục trong khoảng bốn năm (những năm mà nhiệm vụ mới hẳn sẽ xuất hiện một cách cụ thể). Như vậy, các hành tinh cung một nổi bật.

383. DK elaborates on four kinds of stress which disciples carry.

383. Chân sư DK trình bày chi tiết bốn loại căng thẳng mà các đệ tử gánh chịu.

1. There are the stresses and the strains incident to the disciple's family life or his immediate daily relationships, and of these you have had your full share.

1. Có những áp lực và căng thẳng đi kèm đời sống gia đình hoặc những mối quan hệ trực tiếp hằng ngày của người đệ tử, và em đã trải qua đầy đủ những điều ấy.

384. With a Cancer Ascendant, FCD would naturally be tied to the stress and strain of personal and familial relationships. DK hints that FCD has had his “full share” of such difficulties.

384. Với Điểm mọc Cự Giải, FCD đương nhiên sẽ gắn liền với những căng thẳng và áp lực trong các mối quan hệ cá nhân và gia đình. Chân sư DK hàm ý rằng FCD đã trải qua “đủ phần” những khó khăn như thế.

385. The position of the Moon (squared by destructive Pluto and by Jupiter, and opposed by the Sun) in the fourth house of home reinforces this indication. The intimate life with “near ones” has not been peaceful.

385. Vị trí của Mặt Trăng (tạo góc vuông với Sao Diêm Vương mang tính hủy diệt và với Sao Mộc, đồng thời đối vị với Mặt Trời) trong nhà thứ tư về gia đình củng cố dấu hiệu này. Đời sống thân mật với “những người thân cận” đã không được bình yên.

2. There are stresses and strains due to the deep interior life of soul relation; these bring with them their own unique difficulties which can be shared with no one (except the Master, when the disciple has reached the point of unfoldment which you have now reached), and yet which bring about a life of

2. Có những áp lực và căng thẳng do đời sống nội tâm sâu xa trong mối quan hệ với linh hồn; chúng mang theo những khó khăn riêng biệt mà người đệ tử không thể chia sẻ với ai (ngoại trừ Chân sư, khi y đã đạt đến mức độ khai mở mà nay em đã đạt tới), nhưng đồng thời lại tạo nên một đời sống

inner tension which can lead inevitably to the next point of revelation.

386. DK now speaks of very subtle stresses and strains arising out of soul process and the relation of the disciple's consciousness to soul consciousness.

387. These are not things which can be easily discussed. In fact, they should not be discussed or shared with anyone except one's Master, at least, once a high stage of spiritual unfoldment has been reached.

388. We have noticed that there is a close relation between FCD and AAB and, in such a relationship, many things bearing on the life of the Ashram can be shared in confidence.

389. Yet, there are some matters so interior, so fragile, delicate and obscure, that the Master's presence is the only safe venue in which to seek understanding, assistance and resolution.

390. The life of "inner tension" arising from soul culture will lead, however, to the "next point of revelation", and this, inevitably.

3. There are the problems and circumstances which arise out of the period in which our modern humanity lives; these today are unique and of disturbing importance; they involve the balancing of values which is going on in every department of human living and which evokes in the disciple an almost unendurable pain and anxiety.

391. Stresses and strains arise from the historical period in which the disciple's life

căng thẳng nội tâm có thể tất yếu dẫn đến điểm mặc khải tiếp theo.

386. Giờ đây, Chân sư DK nói đến những căng thẳng và áp lực rất vi tế phát sinh từ tiến trình linh hồn và mối liên hệ giữa tâm thức của người đệ tử với tâm thức linh hồn.

387. Đây không phải là những điều có thể dễ dàng bàn luận. Thực ra, không nên bàn luận hay chia sẻ chúng với bất kỳ ai ngoài Chân sư của mình, ít nhất là khi đã đạt đến một giai đoạn khai mở tinh thần cao.

388. Chúng ta đã nhận thấy có một mối quan hệ mật thiết giữa FCD và AAB, và trong một mối quan hệ như thế, nhiều điều liên quan đến đời sống của ashram có thể được chia sẻ một cách kín đáo.

389. Tuy nhiên, có những vấn đề quá sâu kín, quá mong manh, tế nhị và khó hiểu, đến nỗi chỉ trong sự hiện diện của Chân sư mới có thể an toàn tìm kiếm sự thấu hiểu, trợ giúp và giải quyết.

390. Tuy nhiên, đời sống "căng thẳng nội tâm" phát sinh từ việc vun bồi linh hồn sẽ dẫn đến "điểm mặc khải kế tiếp", và điều này là tất yếu.

3. Có những vấn đề và hoàn cảnh nảy sinh từ thời đại mà nhân loại hiện đại của chúng ta đang sống; ngày nay, chúng mang tính đặc thù và có tầm quan trọng gây bất an; chúng liên quan đến việc cân bằng các giá trị đang diễn ra trong mọi lĩnh vực của đời sống con người và khơi dậy nơi người đệ tử nỗi đau cùng sự lo âu gần như không thể chịu đựng nổi.

391. Những căng thẳng và áp lực phát sinh từ thời kỳ lịch sử mà người đệ tử sống. Thế

is lived. The twentieth century has been uniquely stressful and disturbing and the twenty-first century shows signs of increasing turbulence.

kỷ hai mươi đặc biệt đầy căng thẳng và bất an, còn thế kỷ hai mươi mốt cho thấy những dấu hiệu biến động ngày càng gia tăng.

392. The disturbances, we know, arise from the interplay of many potent, subtle energies, some of which are driving the planetary process forward and, thus, inevitably, human civilization. These stresses must be endured, and over them humanity has no control.

392. Như chúng ta biết, những xáo trộn phát sinh từ sự tương tác của nhiều năng lượng vi tế mạnh mẽ, trong đó một số đang thúc đẩy tiến trình hành tinh tiến lên và do đó, tất yếu, cả nền văn minh nhân loại. Nhân loại phải chịu đựng những căng thẳng này và không có quyền kiểm soát chúng.

393. It is impossible for major evolutionary steps to be taken within accompanying strain.

393. Không thể thực hiện những bước tiến hoá lớn trong sự căng thẳng đi kèm.

4. There are also peculiar complications and tests which have their origin in ashramic relationships which the disciple realises through his contact with the Ashram. [472] These are the result of his attempt to lift the burden of humanity and the measure of his understanding of the Plan, in unison with the entire Hierarchy. This produces an inevitable crisis and constitutes a load which—when added to the other three spheres of difficulty—often make the disciple feel that his cross (his vertical and his horizontal life) is more than he can bear. The Fixed Cross becomes a reality, and he begins to learn its true meaning.

4. Cũng có những phức tạp và thử thách đặc biệt bắt nguồn từ các mối quan hệ trong ashram mà người đệ tử nhận biết qua sự tiếp xúc với ashram. **[472]** Chúng là kết quả của nỗ lực gánh vác gánh nặng của nhân loại và mức độ thấu hiểu Thiên Cơ của y, trong sự hợp nhất với toàn thể Thánh đoàn. Điều này tạo nên một cuộc khủng hoảng tất yếu và trở thành một gánh nặng mà—khi cộng thêm ba lĩnh vực khó khăn kia—thường khiến người đệ tử cảm thấy thập giá của mình (đời sống theo chiều dọc và chiều ngang của y) vượt quá sức chịu đựng. Thập Giá Cố Định trở thành một thực tại, và y bắt đầu học được ý nghĩa đích thực của nó.

394. Now that FCD is becoming firmly established in the Ashrams of DK and KH, this fourth kind of stress will definitely apply to him.

394. Giờ đây, khi FCD đang trở nên vững vàng trong các ashram của Chân sư DK và Chân sư KH, loại căng thẳng thứ tư này chắc chắn sẽ tác động đến ông.

395. The Ashram propels forward the evolution of its members and, thereby, places them under yet another kind of pressure. It is the pressure of the Master's presence, as that presence reflects the *will* of the Master's superiors. DK calls these

395. Ashram thúc đẩy sự tiến hoá của các thành viên và qua đó đặt họ dưới một loại áp lực khác nữa. Đó là áp lực từ sự hiện diện của Chân sư, vì sự hiện diện ấy phản ánh *ý chí* của các Đấng ở cấp trên của Chân sư. Chân sư DK gọi những căng thẳng này là "những

stresses “complications and tests”. There are ashramic standards which must be upheld, thus the tests. There are ashramic factors which always must be considered (whereas those who are not members of Ashrams need not consider them); thus, the complications.

phức tạp và thử thách”. Có những tiêu chuẩn ashram phải được duy trì, do đó có các thử thách. Có những yếu tố ashram luôn phải được cân nhắc (trong khi những người không phải là thành viên của các ashram không cần cân nhắc chúng); do đó có những phức tạp.

396. When a disciple begins earnestly to serve in cooperation with his Ashram, complications and tests arise.

396. Khi một đệ tử bắt đầu nghiêm túc phụng sự trong sự hợp tác với ashram của mình, những phức tạp và thử thách nảy sinh.

397. The result of ashramic pressure is “inevitable crisis”. Ashramic responsibility is experienced as a “load”.

397. Kết quả của áp lực ashram là “khủng hoảng tất yếu”. Trách nhiệm ashram được cảm nhận như một “gánh nặng”.

398. There are three *normal* spheres of difficulty and ashramic requirements constitute a *fourth*. The number four suggests the *cross* with its horizontal and vertical arms. Upon this Cross (the Fixed Cross, in this instance) the disciple feels himself crucified.

398. Có ba lĩnh vực khó khăn *thông thường*, và các yêu cầu của ashram tạo thành lĩnh vực *thứ tư*. Số bốn gợi lên *thập giá* với các nhánh ngang và dọc. Trên Thập Giá này (trong trường hợp này là Thập Giá Cố Định), người đệ tử cảm thấy mình bị đóng đinh.

399. The stresses of soul and Ashram configure themselves along the vertical arm of the Cross; the stresses of immediate relationship, and of the ambient energies of the times, are more circumstantial and relate to the horizontal arm.

399. Những căng thẳng của linh hồn và ashram hình thành dọc theo nhánh đứng của Thập Giá; những căng thẳng trong các mối quan hệ gần gũi và từ những năng lượng bao quanh của thời đại mang tính hoàn cảnh nhiều hơn và liên quan đến nhánh ngang.

400. The Fixed Cross is a Cross of blinding light, of fiery pain, of bitter woe, and yet the Cross of liberation.” (EA 82) The four fixed signs are thus described in order—Taurus, Leo, Scorpio and Aquarius.

400. Thập Giá Cố Định là một Thập Giá của ánh sáng chói lòa, của đau đớn như thiêu đốt, của khổ đau cay đắng, nhưng cũng là Thập Giá của giải thoát.” (EA 82) Như vậy, bốn dấu hiệu cố định được mô tả theo thứ tự—Kim Ngưu, Sư Tử, Hổ Cáp và Bảo Bình.

401. As disciples we should pause to measure the energies and forces coming to us from the four directions of the Fixed

401. Là đệ tử, chúng ta nên dừng lại để lượng định những năng lượng và mãnh lực đến với mình từ bốn hướng của Thập Giá Cố Định và

Cross and from the four areas of stress and strain which DK discusses. These constitute our “cross to bear”. One or other arms of the Cross may be, for us, in any one life, more difficult or burdensome. One or other of the four kinds of stresses may be most pressureful. Eventually a reasonable balance is required, but the pressure from the Ashram will become the most insistent.

từ bốn lĩnh vực căng thẳng và áp lực mà Chân sư DK bàn đến. Chúng tạo thành “thập giá phải mang” của chúng ta. Trong bất kỳ một kiếp sống nào, nhánh này hay nhánh kia của Thập Giá có thể khó khăn hoặc nặng nề hơn đối với chúng ta. Loại này hay loại kia trong bốn loại căng thẳng có thể gây áp lực lớn nhất. Cuối cùng, cần có một sự cân bằng hợp lý, nhưng áp lực từ ashram sẽ trở nên thúc bách nhất.

All these four types of difficulties are further enhanced when you consider the fact that they are felt in all three aspects of the disciple's personality simultaneously. There is a reaction in his etheric body, in his emotional vehicle and in his mind. This makes what is sometimes called the "seven divine sorrows"; these are symbolically and most inaccurately depicted in the Christian discipline as the seven stations of the Cross.

Cả bốn loại khó khăn này càng gia tăng khi em xét đến sự thật rằng người đệ tử cảm nhận chúng đồng thời trong cả ba phương diện của phàm ngã. Có một phản ứng trong thể dĩ thái, trong hiện thể cảm xúc và trong thể trí của y. Điều này tạo thành cái đôi khi được gọi là “bảy nỗi đau thiêng liêng”; pháp tu Kitô giáo mô tả chúng một cách biểu tượng và hết sức thiếu chính xác là bảy chặng Thập Giá.

402. DK enlarges upon the impact of the four difficulties; they are felt in every personality vehicle and simultaneously.

402. Chân sư DK nói rõ thêm về tác động của bốn khó khăn; chúng được cảm nhận đồng thời trong mọi hiện thể của phàm ngã.

403. We can see where the number *seven* enters. There are *four* difficulties and *three* personality vehicles. Really, the number *twelve* could be used, as well.

403. Chúng ta có thể thấy số *bảy* xuất hiện ở đâu. Có *bốn* khó khăn và *ba* hiện thể của phàm ngã. Thực ra, cũng có thể dùng số *mười hai*.

404. It is clear that Master DK is speaking to an initiate who is on the Path of the World Saviours. He has already known these “seven divine sorrows” to some extent, and will come to know them even more intimately as he approaches the fourth degree.

404. Rõ ràng Chân sư DK đang nói với một điểm đạo đồ ở trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế. Ông đã biết những “bảy nỗi đau buồn thiêng liêng” này ở một mức độ nào đó, và sẽ biết chúng sâu sắc hơn nữa khi tiến gần đến cấp độ thứ tư.

405. We find Master DK often correcting presentations and interpretations common to Christian writers—even the early ones. He has told us that many episodes in the Gospel stories are inaccurately reported. Here He tells of a most inaccurate depiction of the

405. Chúng ta thấy Chân sư DK thường sửa lại những cách trình bày và diễn giải phổ biến nơi các tác giả Cơ Đốc—kể cả những tác giả thời kỳ đầu. Ngài đã cho chúng ta biết rằng nhiều tình tiết trong các câu chuyện Phúc Âm được thuật lại thiếu chính xác. Ở

"seven stations of the Cross". We can see that the Ageless Wisdom will add much clarification to written accounts which for centuries have been "taken as Gospel"!

đây, Ngài nói đến một cách mô tả hết sức thiếu chính xác về "bảy chặng Thập Giá". Chúng ta có thể thấy Minh Triết Ngàn Đời sẽ làm sáng tỏ thêm rất nhiều những bản tường thuật mà suốt nhiều thế kỷ đã được "coi là chân lý Phúc Âm"!

406. The "seven stations of the Cross" obviously have much to do with the chakra system of any disciple or initiate, and the "seven divine sorrows" with the pains and agonies (whether physical or in the realm of consciousness) which the advancing initiate 'feels' as he finds himself upon the Cross.

406. "Bảy chặng Thập Giá" hiển nhiên liên quan nhiều đến hệ thống luân xa của bất kỳ đệ tử hay điểm đạo đồ nào, còn "bảy nỗi đau buồn thiêng liêng" liên quan đến những đau đớn và thống khổ (dù về thể chất hay trong lĩnh vực tâm thức) mà điểm đạo đồ đang tiến bước 'cảm nhận' khi thấy mình ở trên Thập Giá.

The following sentence is not included in the original papers:

Câu sau đây không có trong các tài liệu gốc:

As I told you elsewhere* "from the standpoint of Christian symbolism (even though the interpretation is as yet inadequate) these seven crises correspond to the seven stations of the Cross which mark the way of an advancing world Saviour."

Như Tôi đã nói với em ở một nơi khác [xix]* "xét từ quan điểm biểu tượng Kitô giáo (dù cách diễn giải hiện vẫn chưa đầy đủ), bảy cuộc khủng hoảng này tương ứng với bảy chặng Thập Giá đánh dấu con đường của một Đấng Cứu Thế đang tiến bước."

407. This sentence is a later insert, perhaps added by AAB for FCD's greater comprehension.

407. Câu này được chèn vào sau, có lẽ do AAB thêm vào để FCD thấu hiểu hơn.

Here again you have the four and the three brought together in a synthesis of service, of discipline and of unfoldment.

Ở đây, một lần nữa, em thấy bốn và ba kết hợp với nhau trong một sự tổng hợp của phụng sự, giới luật và sự khai mở.

408. The triplicity and the quaternary are found throughout occultism.

408. Bộ ba và bộ bốn hiện diện khắp huyền bí học.

409. One of our major tasks is to discover the reality of the *three,* and express it within the domain of the *four*.

409. Một trong những nhiệm vụ lớn của chúng ta là khám phá thực tại của *số ba,* và biểu lộ thực tại ấy trong phạm vi của *số bốn*.

410. There are some contexts in which the *three* is superior to the *four* and others in

410. Có những ngữ cảnh trong đó *số ba* cao hơn *số bốn* và những ngữ cảnh khác trong đó

which the *four* is superior to the *three*. There are, for instance, three higher subplanes of the systemic mental plane, but four higher ethers of the systemic physical plane.

411. When rightly combined, they lead to "a synthesis of service, of discipline and of unfoldment".

412. Synthesis is a keynote of FCD's life and we see the Tibetan seeking to present him with visions of synthesis.

All these factors have been active in your life, my brother and co-disciple. I would like to commend you on one point. You have proceeded with your Ashram work, your thinking and your service in spite of all that has been going on. This has been noted by us and it is for this quality of spiritual stability that we watch. The field of your work remains the same; it is part of your karmic obligation which may not be avoided, but the mode of work and the nature of the work which should be done will have to be altered for reasons which I am confident you will understand...

413. FCD has demonstrated great steadiness in the face of difficulty and adversity. What DK once said of him has proven to be true: "You have the persistence and the will (like tempered steel) of the second ray..." (DINA I 139-140)

414. The true pledged disciple or initiate is responsible along several fronts; the angles of the natal horoscope describe them to some extent. He is responsible for his own inner cultivation (the Ascendant); to others (the Descendant); to manifest the Plan (the IC); to his Ashram (the MC). The IC also carries the meaning of the Ashram (as a

số bốn cao hơn *số ba*. Chẳng hạn, có ba cõi phụ cao của cõi trí thuộc hệ mặt trời, nhưng có bốn cõi dĩ thái cao của cõi hồng trần thuộc hệ mặt trời.

411. Khi kết hợp đúng đắn, chúng dẫn đến "một sự tổng hợp của phụng sự, kỷ luật và khai mở".

412. Sự tổng hợp là một chủ âm trong đời sống của FCD, và chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng tìm cách trình bày với ông những tầm nhìn về sự tổng hợp.

Huynh đệ và đệ tử đồng môn của tôi, tất cả những yếu tố này đều đã tác động trong cuộc đời em. Tôi muốn khen ngợi em về một điểm. Em vẫn tiếp tục công việc ashram, sự suy tư và công việc phụng sự của mình bất chấp mọi điều đang diễn ra. Chúng Tôi đã ghi nhận điều này, và chính phẩm tính vững vàng về tinh thần ấy là điều chúng Tôi tìm kiếm. Lĩnh vực công việc của em vẫn như cũ; đó là một phần nghĩa vụ nghiệp quả mà em không thể tránh né, nhưng phương thức làm việc và bản chất của công việc cần thực hiện *sẽ phải thay đổi* vì những lý do mà Tôi tin chắc em sẽ thấu hiểu....

413. FCD đã thể hiện sự vững vàng lớn lao trước khó khăn và nghịch cảnh. Điều Chân sư DK từng nói về ông đã chứng tỏ là đúng: "Em có sự bền bỉ và ý chí (như thép đã tôi) của cung hai..." (DINA I 139-140)

414. Người đệ tử chân chính đã cam kết hay điểm đạo đồ có trách nhiệm trên nhiều phương diện; các góc của lá số chiêm tinh bản mệnh mô tả những phương diện ấy ở một mức độ nào đó. Y có trách nhiệm vun bồi nội tâm của chính mình (Điểm mọc); có trách nhiệm với người khác (Điểm lặn); biểu hiện Thiên Cơ (IC); có trách nhiệm với

place of refuge). As a source of regulatory pressure, the MC suitably describes the Ashram.

ashram của mình (Thiên Đỉnh). IC cũng mang ý nghĩa ashram (như một nơi nương náu). Là một nguồn áp lực điều chỉnh, Thiên Đỉnh mô tả ashram một cách thích hợp.

415. We are told that the Masters watch "for this quality of spiritual stability". This we should remember as we live our personality lives. Many things may 'happen'—to us and around us. What is the quality of our spiritual stability in the face of these happenings?

415. Chúng ta được cho biết rằng các Chân sư theo dõi "phẩm tính ổn định tinh thần này". Chúng ta nên ghi nhớ điều này khi sống đời phàm ngã của mình. Nhiều điều có thể 'xảy đến'—với chúng ta và quanh chúng ta. Phẩm tính ổn định tinh thần của chúng ta ra sao trước những biến cố này?

416. DK returns to FCD's intended work with the psyche and consciousness of the Jewish people. We learn that it is, in fact, for FCD, a "karmic obligation". DK hinted that FCD *had* been a member of the Jewish group but had worked his way out of it long ago.

416. Chân sư DK trở lại với công việc dự định của FCD liên quan đến tâm lý và tâm thức của dân tộc Do Thái. Chúng ta biết rằng, thực ra, đối với FCD, đó là một "bổn phận nghiệp quả". Chân sư DK hàm ý rằng FCD *đã từng* là thành viên của nhóm Do Thái, nhưng từ lâu đã nỗ lực để thoát ra khỏi nhóm ấy.

417. It is interesting that in 1942 FCD was given an "assignment", the following of which seemed at the time optional. Now (1948) he is told that it is part of a karmic obligation which may not be avoided.

417. Điều đáng chú ý là vào năm 1942, FCD được giao một "nhiệm vụ" mà vào thời điểm đó, việc thực hiện dường như là tùy chọn. Giờ đây (1948), ông được cho biết đó là một phần bổn phận nghiệp quả không thể né tránh.

418. There have been many developments with respect to the Jews. The State of Israel has been founded on May 14th or 15th, 1948. The context in which FCD's redemptive work could be done has changed dramatically. These are the reasons to which DK obliquely refers.

418. Đã có nhiều diễn biến liên quan đến người Do Thái. Nhà nước Israel đã được thành lập vào ngày 14 hoặc 15 tháng 5 năm 1948. Bối cảnh mà trong đó FCD có thể thực hiện công việc cứu chuộc của mình đã thay đổi mạnh mẽ. Đó là những lý do mà Chân sư DK gián tiếp đề cập đến.

Just as humanity is always left free to make its own choices and decisions, so is a branch of the human family or a group within that family left free to determine its own destiny. The Zionists have proved susceptible to that remnant of evil which is not yet "sealed" behind the door where evil dwells. They are today a point of infection and of danger to

Cũng như nhân loại luôn được tự do đưa ra những lựa chọn và quyết định của mình, một nhánh của gia đình nhân loại hay một nhóm trong gia đình ấy cũng được tự do định đoạt vận mệnh của mình. Những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đã cho thấy họ dễ chịu ảnh hưởng của tàn dư cái ác chưa được "phong kín" sau cánh cửa nơi cái

the rest of the world, and this is due to their lack of truth, their unbridled cruelty, and their biased hate. They are as much aggressors as were the Germans, and are working under the evil control of the same forces. The whole situation must be judged and gauged from the karmic angle; the Zionists are endeavoring to repeat the horror of their first invasion of Palestine, of which you may read in The Old Testament. There they behaved with unspeakable cruelty but were given the opportunity to offer the nations of the world – through the synthesis of Jewish culture – the fruitage of their third and fourth ray development: i.e., their comprehension of money and its intelligent use. This is possible to them because they are the remnant of the humanity of the first solar system which makes them (as souls) the oldest group on earth; this also gives them their essential creative and artistic value which is the result of their participation in the evolutionary processes of this planetary humanity.

ác trú ngụ. Ngày nay, họ là một điểm lây nhiễm và nguy hiểm đối với phần còn lại của thế giới, và điều này là do sự thiếu trung thực, sự tàn ác không kiềm chế và lòng thù hận thiên lệch của họ. Họ là những kẻ xâm lược chẳng kém người Đức trước đây, và đang hoạt động dưới sự kiểm soát tà ác của cùng những mãnh lực ấy. Toàn bộ tình hình phải được phán xét và lượng định từ góc độ nghiệp quả; những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đang cố lặp lại nỗi kinh hoàng của cuộc xâm lược Palestine đầu tiên của họ, mà em có thể đọc trong Kinh Cựu Ước. Ở đó, họ đã hành xử tàn ác không sao tả xiết nhưng đã được trao cơ hội mang đến cho các quốc gia trên thế giới—thông qua sự tổng hợp của văn hóa Do Thái—thành quả phát triển cung ba và cung bốn của họ: tức là sự thấu hiểu về tiền bạc và cách sử dụng tiền bạc một cách thông minh. Họ có khả năng làm điều này vì họ là tàn dư của nhân loại thuộc hệ mặt trời thứ nhất, điều khiến họ (với tư cách các linh hồn) trở thành nhóm lâu đời nhất trên Trái Đất; điều này cũng đem lại cho họ giá trị sáng tạo và nghệ thuật cốt yếu, vốn là kết quả của việc họ tham gia vào các tiến trình tiến hoá của nhân loại hành tinh này.

419. This paragraph contains Master DK's harshest indictment of the Zionists, but, let us note, *not* of the Jews (especially, the "true Jews"). At various points He takes great pains to make the distinction.

419. Đoạn này chứa lời lên án gay gắt nhất của Chân sư DK đối với những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái, nhưng xin lưu ý, *không phải* đối với người Do Thái (đặc biệt là "những người Do Thái chân chính"). Ở nhiều chỗ, Ngài hết sức chú trọng làm rõ sự phân biệt này.

420. Humanity has come of age and must make its own decisions which will determine its destiny. The same may be said for groups of human beings within humanity. The Zionist group is one such.

420. Nhân loại đã trưởng thành và phải tự đưa ra những quyết định sẽ định đoạt vận mệnh của mình. Điều tương tự cũng đúng với những nhóm người trong nhân loại. Nhóm theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái là một nhóm như thế.

421. The attempt was made during the Second World War to "seal the door where evil dwells". It was very nearly done, but the door was left ajar, so FCD noted elsewhere, by the Zionists.

421. Trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, người ta đã nỗ lực "đóng kín cửa vào nẻo ác". Điều này đã gần như hoàn tất, nhưng như FCD ghi nhận ở nơi khác, những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đã để cánh cửa hé mở.

422. DK gives an occult analysis. This group "proved susceptible to that remnant of evil which is not yet 'sealed' behind the door where evil dwells." This is a shocking statement and demands reflection. The nature of the Zionists is never portrayed in this manner; how could it be? Occult understanding and the ability to "read the record" is missing in all conventional assessments.

422. Chân sư DK đưa ra một phân tích huyền bí. Nhóm này "đã cho thấy họ dễ chịu ảnh hưởng của tàn dư cái ác chưa được 'phong kín' sau cánh cửa nơi cái ác trú ngụ." Đây là một phát biểu gây sửng sốt và đòi hỏi suy ngẫm. Bản chất của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái chưa bao giờ được mô tả theo cách này; làm sao có thể như thế được? Mọi đánh giá thông thường đều thiếu sự thấu hiểu huyền bí và khả năng "đọc ký lục".

423. DK says that the Zionists represent a "point of infection" and are danger to the rest of the world.

423. Chân sư DK nói rằng những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đại diện cho một "điểm lây nhiễm" và là mối nguy hiểm đối với phần còn lại của thế giới.

424. In the Bailey Teaching we learned that Germans and the Jews were brothers and, as it were, members of the same family. We learned that, from the reincarnational perspective, Germans had been Jews and Jews, Germans. The great contention between them during WWII was a family quarrel.

424. Trong Giáo Huấn Bailey, chúng ta đã biết rằng người Đức và người Do Thái là huynh đệ và có thể nói là những thành viên trong cùng một gia đình. Chúng ta đã biết rằng, từ quan điểm luân hồi, người Đức từng là người Do Thái và người Do Thái từng là người Đức. Cuộc xung đột lớn giữa họ trong Chiến tranh Thế giới thứ hai là một cuộc tranh chấp trong gia đình.

"Like frequently repudiates and swings away from like, and the Germans and the Jews are curiously alike. Just as many British people and the preponderance of the British race are reincarnated Romans, so many Germans are reincarnated Jews. Hence the similarity of their points of view. It is a family quarrel and there is nothing more terrible than this." (GWP 147)

"Những người giống nhau thường phủ nhận và quay lưng với nhau, và người Đức với người Do Thái giống nhau một cách kỳ lạ. Cũng như nhiều người Anh và phần lớn dân tộc Anh là người La Mã tái sinh, nhiều người Đức là người Do Thái tái sinh. Do đó có sự tương đồng trong quan điểm của họ. Đó là một cuộc tranh chấp trong gia đình, và

không có gì khủng khiếp hơn điều này." (GWP 147)

425. The mediumistic German nation (with its mediumistic Pisces personality) was obsessed by the Forces of Darkness. DK tells us (to the shock, horror and disbelief of many) that the Zionists were working under the same impression.

425. Dân tộc Đức có tính đồng tử (với phàm ngã Song Ngư có tính đồng tử) đã bị các Mãnh Lực Bóng Tối ám nhập. Chân sư DK cho chúng ta biết (khiến nhiều người sửng sốt, kinh hoàng và không tin nổi) rằng những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái cũng đang hoạt động dưới cùng một ấn tượng ấy.

426. We have no way to prove the veracity of this statement, but when one looks at the world situation today, and the great danger to humanity posed by the Middle East situation, one can see the hand of the Dark Forces at work. They have set up a new front for their attack against humanity.

426. Chúng ta không có cách nào chứng minh tính xác thực của lời khẳng định này, nhưng khi nhìn vào tình hình thế giới ngày nay và mối nguy lớn mà tình hình Trung Đông đặt ra cho nhân loại, người ta có thể thấy bàn tay của các Mãnh Lực Bóng Tối đang hoạt động. Chúng đã thiết lập một mặt trận mới để tấn công nhân loại.

427. The condemnation of the Zionists (again, *not* the Jews) is uncompromising: they are accused of "lack of truth", of "unbridled cruelty", and of "biased hate". A thorough condemnation! We must remember that Master DK does not exaggerate. He speaks truth as He sees it. If any group inspires from Him such a condemnation, it cannot be taken lightly.

427. Lời lên án những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái (xin nhắc lại, *không phải* người Do Thái) không có chút khoan nhượng: họ bị cáo buộc là "thiếu chân thật", "tàn ác không kiềm chế" và "thù hận thiên lệch". Một lời lên án triệt để! Chúng ta phải nhớ rằng Chân sư DK không phóng đại. Ngài nói lên chân lý như Ngài thấy. Nếu một nhóm nào khiến Ngài đưa ra lời lên án như thế, chúng ta không thể xem nhẹ điều đó.

428. DK resorts to an analysis of the problem from the karmic angle. DK seems to equate the Zionists with those who invaded Palestine at least three thousand years ago in the time of Joshua (the successor to Moses). We may think of these two great figures as the later Masters, Morya and Jesus.

428. Chân sư DK chuyển sang phân tích vấn đề từ góc độ nghiệp quả. Dường như Chân sư DK đồng nhất những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái với những người đã xâm chiếm Palestine cách đây ít nhất ba nghìn năm, vào thời Joshua (người kế nhiệm Moses). Chúng ta có thể xem hai nhân vật vĩ đại này là các Chân sư Morya và Jesus về sau.

429. The invasion of Canaan is a historical-biblical fact. The Hebrews of the time took Canaan (the "Promised Land") by the sword

429. Cuộc xâm chiếm Canaan là một sự kiện lịch sử trong Kinh Thánh. Người Hebrew thời ấy đã dùng gươm chiếm lấy Canaan

and neither man, woman or child was spared. This is why DK tells of the "unspeakable cruelty" of "**their**" invasion of Palestine. By the word "their", He means that the Zionists are the reincarnated aspects of the early invaders. Obviously, none of this will make any sense to those who do not accept the veracity of the doctrine of reincarnation and will be rejected as the wildest, anti-Semitic fantasy.

("Miền Đất Hứa"), không tha một người nam, người nữ hay trẻ em nào. Đó là lý do Chân sư DK nói đến "sự tàn ác không thể diễn tả" trong cuộc xâm chiếm Palestine của "**họ**". Qua từ "họ", Ngài muốn nói rằng những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái là những phương diện tái sinh của các kẻ xâm lược thuở trước. Hiển nhiên, tất cả những điều này sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với những ai không chấp nhận tính xác thực của giáo lý luân hồi, và sẽ bị bác bỏ như một điều tưởng tượng bài Do Thái hoang đường nhất.

430. The guerilla wars fought before the establishment of the State of Israel, and the conventional wars fought after that establishment are, from the Tibetan's point of view, a replay of that early invasion. These wars have been, relatively, more restrained, with far less slaughter, but the continued wars and hostilities between Israel and the surrounding Arab countries are filled with ongoing horror and deep frustration for all who work for world peace. These wars and have held the world stage for over half a century.

430. Theo quan điểm của Chân sư Tây Tạng, những cuộc chiến tranh du kích trước khi Nhà nước Israel thành lập và những cuộc chiến tranh quy ước sau đó là sự tái diễn cuộc xâm lược thuở trước ấy. Những cuộc chiến này tương đối có chừng mực hơn, với mức độ tàn sát ít hơn nhiều, nhưng những cuộc chiến tranh và hành động thù địch kéo dài giữa Israel và các nước Ả Rập xung quanh chứa đầy nỗi kinh hoàng dai dẳng và sự thất vọng sâu sắc đối với tất cả những ai hoạt động vì hòa bình thế giới. Những cuộc chiến này đã chiếm lĩnh vũ đài thế giới suốt hơn nửa thế kỷ.

431. We can only listen carefully to what the Tibetan is saying, and then see if, intuitively, it carries the ring of truth. We are not in a position to estimate whether the Zionists are the same souls who took Canaan by the sword more than three thousand years ago. If they are, however, an entirely new light on the founding of Israel is shed, and not a happy light.

431. Chúng ta chỉ có thể lắng nghe cẩn thận những gì Chân sư Tây Tạng đang nói, rồi xem liệu trực giác có cảm nhận được tính chân thật trong đó hay không. Chúng ta không đủ khả năng đánh giá liệu những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái có phải là chính những linh hồn đã dùng gươm chiếm lấy Canaan hơn ba nghìn năm trước hay không. Tuy nhiên, nếu đúng như vậy, thì một ánh sáng hoàn toàn mới soi rọi việc thành lập Israel, và đó không phải là một ánh sáng mang lại niềm vui.

432. The Hebrews of those ancient times acted, says DK, "with unspeakable cruelty", but were given (in the hope of

432. Chân sư DK nói rằng người Hebrew thời cổ đại ấy đã hành động "với sự tàn ác không thể diễn tả", nhưng họ đã được trao một cơ

compensation) an opportunity to offer to humanity the fruitage of their culture based upon the third and fourth rays. We have remarked that the personality ray of Judea is the third and speculated that its monadic ray may be the fourth. This group possesses the "comprehension of money and its intelligent use". This was, potentially, one of the gifts to be given to humanity.

hội (với hy vọng bù đắp) để dâng tặng nhân loại thành quả của nền văn hóa dựa trên cung ba và cung bốn của họ. Chúng ta đã nhận xét rằng cung phàm ngã của Judea là cung ba và suy đoán rằng cung chân thần của dân tộc này có thể là cung bốn. Nhóm này có "sự thấu hiểu về tiền bạc và cách sử dụng tiền bạc một cách thông minh". Về tiềm năng, đây là một trong những món quà họ có thể trao tặng nhân loại.

433. The Jews (as a group), are, we are told, part of the remnants of the first solar system —souls knows as the "ancestors". This makes them, according to the Tibetan, "(as souls) the oldest group on earth". This is an amazing thought and suggests that humanity does not learn its lessons rapidly —especially some sectors of humanity who are strongly conditioned by the energies of the first solar system.

433. Chúng ta được cho biết rằng người Do Thái (với tư cách một nhóm) là một phần những thành phần còn lại của hệ mặt trời thứ nhất—những linh hồn được gọi là các "tổ tiên". Theo Chân sư Tây Tạng, điều này khiến họ trở thành "(với tư cách các linh hồn) nhóm lâu đời nhất trên Trái Đất". Đây là một ý tưởng đáng kinh ngạc và gợi ra rằng nhân loại không học được những bài học của mình một cách nhanh chóng—đặc biệt là một số bộ phận nhân loại chịu ảnh hưởng mạnh của các năng lượng thuộc hệ mặt trời thứ nhất.

434. Their great creative and artistic value is affirmed. Interestingly, this value is said to result from their participation in the "evolutionary processes of this planetary humanity". It is as if much along the artistic and creative paths was learned during the fourth round of the fourth chain—our Earth-chain. These "ancestors", as they are sometimes called, are said to have entered evolution on this chain and in this round *before* the individualization of Earth-chain humanity—another astonishing thought.

434. Giá trị sáng tạo và nghệ thuật lớn lao của họ được khẳng định. Điều thú vị là giá trị này được cho là kết quả từ việc họ tham gia vào "các tiến trình tiến hoá của nhân loại hành tinh này". Dường như họ đã học được nhiều điều trên các con đường nghệ thuật và sáng tạo trong cuộc tuần hoàn thứ tư của Dãy Thứ Tư—Dãy Địa Cầu của chúng ta. Những "tổ tiên" này, như đôi khi người ta gọi họ, được cho là đã bước vào tiến hoá trên Dãy này và trong cuộc tuần hoàn này *trước* sự biệt ngã hóa của nhân loại Dãy Địa Cầu—một ý tưởng đáng kinh ngạc khác.

They made, however, a false move in Old Testament days and since then their ways have been devious and wandering; they are unquestionably the most reactionary group on earth. Their desire for dominance in all

Tuy nhiên, họ đã đi một bước sai lầm vào thời Cựu Ước và từ đó đường lối của họ trở nên quanh co và phiêu bạt; không còn nghi ngờ gì nữa, họ là nhóm phản động nhất trên Trái Đất. Có thể thấy dục vọng thống trị mọi

fields can be seen founded in the Ten Commandments which are voiced in terms of an authoritative negation and in their clinging to an outworn and separative faith – all the tents of which, the rituals and prohibitions serving to build a wall around the Jewish consciousness. The Jews are not a nation; esoterically, they are the seed or originating germ of mankind and hence their scattering in every nation in the hope that they would in due course of evolution cease to be Jews – as you have ceased to be Jew. But they have held on throughout the centuries to the infantile segregation and to the protective taboos which were necessary in the early days, five thousand years ago. Hence the trouble today and even the Hierarchy knows not what end shall be.

lĩnh vực của họ đặt nền tảng trên Mười Điều Răn, vốn được diễn đạt bằng những lời phủ định đầy uy quyền, và trên việc họ bám chặt vào một tín ngưỡng lỗi thời và chia rẽ—mọi giáo điều, nghi lễ và điều cấm của tín ngưỡng ấy đều góp phần dựng nên một bức tường bao quanh tâm thức Do Thái. Người Do Thái không phải là một quốc gia; theo nghĩa huyền bí, họ là hạt giống hay mầm khởi nguyên của nhân loại, và do đó họ phân tán trong mọi quốc gia với hy vọng rằng, đến thời điểm thích hợp trong tiến hoá, họ sẽ không còn là người Do Thái nữa—như em đã không còn là người Do Thái. Nhưng qua nhiều thế kỷ, họ vẫn bám giữ sự biệt lập của tuổi ấu thơ và những điều cấm kỵ mang tính bảo vệ vốn cần thiết vào thuở ban đầu, năm nghìn năm trước. Vì thế mới có những khó khăn ngày nay, và ngay cả Thánh đoàn cũng không biết kết cục sẽ ra sao.

435. DK is still talking of those who manifest as the present Zionists (especially, the ones who paved the way for the founding of Israel through violence and machination). There are *some* in the Jewish group who are strongly identified with its strange history. They are the true "ancestors", although, it must be said, that many "ancestors" have moved on, have changed their motivations and identifications entirely, and have 'graduated' from this planetary school. DK is speaking of the most resistant group, which He calls "the most reactionary group on earth". For such statements, He will wrongfully be accused of anti-Semitism. In fact, He is looking at a vast panorama, unavailable to any strictly human researcher, and is evaluating in an objective manner the origin and destiny of races, peoples and nations.

435. Chân sư DK vẫn đang nói về những người hiện thân thành những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái ngày nay (đặc biệt là những người đã mở đường cho việc thành lập Israel bằng bạo lực và mưu mô). Có *một số người* trong nhóm Do Thái đồng hoá mạnh mẽ với lịch sử kỳ lạ của nhóm này. Họ là những "tổ tiên" thực sự, mặc dù phải nói rằng nhiều "tổ tiên" đã tiến bước, đã thay đổi hoàn toàn động cơ và những gì mình đồng hoá với, và đã "tốt nghiệp" trường học hành tinh này. Chân sư DK đang nói đến nhóm kháng cự mạnh nhất, mà Ngài gọi là "nhóm phản động nhất trên Trái Đất". Vì những lời khẳng định như thế, Ngài sẽ bị cáo buộc một cách sai trái là bài Do Thái. Thực ra, Ngài đang nhìn vào một toàn cảnh bao la mà bất kỳ nhà nghiên cứu nào chỉ có năng lực thuần túy con người cũng không thể tiếp cận, và đang đánh giá một cách khách quan nguồn gốc cùng vận mệnh của các giống dân, dân tộc và quốc gia.

436. It must certainly be clear that not every member of the Jewish people is a reactionary "ancestor"—i.e., a soul who individualized in the first solar system and who has remained identified with that orientation throughout its development on the Earth-chain. Souls are constantly changing races and subraces and only a Master of the Wisdom can decipher the soul's history on this planet and on an earlier chain or solar system.

436. Chắc chắn phải hiểu rõ rằng không phải mọi thành viên của dân tộc Do Thái đều là một "tổ tiên" phản động—tức là một linh hồn đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời thứ nhất và vẫn đồng hoá với định hướng ấy suốt quá trình phát triển trên Dãy Địa Cầu. Các linh hồn không ngừng chuyển đổi giữa các giống dân và giống dân phụ, và chỉ một Chân sư Minh Triết mới có thể giải đọc lịch sử của linh hồn trên hành tinh này cũng như trên một Dãy hay hệ mặt trời trước đó.

437. The whole problem can be solved through dis-identification from the not-Self. Consciousnesses who are identified exclusively with the form through which they manifest, and with the hereditary history of those forms, have yet very much to learn about the spiritual aspects of evolution.

437. Toàn bộ vấn đề có thể được giải quyết bằng cách không còn đồng hoá với phi ngã. Những tâm thức chỉ đồng hoá với hình tướng mà qua đó mình biểu hiện, cùng với lịch sử di truyền của những hình tướng ấy, vẫn còn rất nhiều điều phải học về các phương diện tinh thần của tiến hoá.

438. DK speaks of a "false move in *Old Testament* days". Presumably, this was the invasion of Canaan, now Palestine. This led, eventually, to the karma of the Diaspora, and to the over-emphasis of the devious third ray personality. The first ray Soul of Judea had been vanquished by the Romans, and for two millennia after their conquest by the Romans and the destruction of the Temple, the majority of Jews were forced to live more according to their personality ray than by the first ray of the soul.

438. Chân sư DK nói đến một "bước đi sai lầm vào thời *Cựu Ước*". Có lẽ đó là cuộc xâm chiếm Canaan, nay là Palestine. Cuối cùng, điều này đã dẫn đến nghiệp quả của cuộc Đại Ly Tán và sự nhấn mạnh quá mức vào phàm ngã cung ba quanh co. Linh hồn cung một của Judea đã bị người La Mã khuất phục, và trong hai thiên niên kỷ sau cuộc chinh phục của người La Mã cùng sự phá hủy Đền Thờ, đa số người Do Thái buộc phải sống theo cung phàm ngã nhiều hơn là theo cung một của linh hồn.

439. In modern times, with the rise to power of the Zionists (a group strengthened by world reaction against the repugnant horrors of the Holocaust) the first ray Soul of Judea has again reasserted itself, in a manner very little influenced by the love aspect (which has been growing in most human groupings under the Piscean influence for the past two thousand years). These Zionists, it seems, were ancient

439. Trong thời hiện đại, cùng với sự lên nắm quyền của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái (một nhóm được củng cố nhờ phản ứng của thế giới trước những nỗi kinh hoàng ghê tởm của cuộc diệt chủng Holocaust), linh hồn cung một của Judea lại tự khẳng định, theo một cách chịu rất ít ảnh hưởng của phương diện bác ái (vốn đã phát triển trong phần lớn các nhóm người dưới ảnh hưởng Song Ngư suốt hai nghìn năm

warriors upon the first ray, and represented a certain aspect of the first ray Soul of Judea, though not its best aspect.

qua). Dường như những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái này từng là các chiến binh cổ đại thuộc cung một, và đại diện cho một phương diện nào đó của linh hồn cung một của Judea, dù không phải phương diện tốt đẹp nhất.

440. The first ray, when unmoderated by the ray of love and wisdom, insists on *dominance.* The Ten Commandments, with its "authoritative negations", the Tibetan tells us, demonstrate this will-to-dominate. The first ray is a ray of isolation as well. DK tells us that a wall has been built around the Jewish consciousness and held in place over centuries by means of the rituals and prohibitions of the orthodox Jewish religion, thus perpetuating an "outworn and separative faith". Many Jews will instinctively and violently recoil from such an assessment; only once they have observed the panorama revealed by the esoterically-trained mind, will they give such views a hearing.

440. Khi không được cung bác ái và minh triết điều hòa, cung một nhất quyết đòi *thống trị.* Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng Mười Điều Răn, với những "lời phủ định đầy uy quyền", thể hiện ý chí thống trị này. Cung một cũng là một cung của sự cô lập. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng một bức tường đã được dựng lên bao quanh tâm thức Do Thái và duy trì qua nhiều thế kỷ bằng các nghi lễ cùng điều cấm của Do Thái giáo chính thống, qua đó kéo dài một "tín ngưỡng lỗi thời và chia rẽ". Nhiều người Do Thái sẽ phản ứng theo bản năng và dữ dội trước một đánh giá như thế; chỉ khi quan sát được toàn cảnh mà thể trí được huấn luyện về huyền bí học hé lộ, họ mới chịu lắng nghe những quan điểm ấy.

441. DK tells us that the Jews are not a nation, per se. Their nature is far more occultly based; "...esoterically, they are the seed or originating germ of mankind and hence their scattering in every nation..."

441. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng chính người Do Thái không phải là một quốc gia. Bản chất của họ có nền tảng huyền bí sâu xa hơn nhiều; "...theo nghĩa huyền bí, họ là hạt giống hay mầm khởi nguyên của nhân loại, và do đó họ phân tán trong mọi quốc gia..."

442. DK says that it has been hoped, apparently by the Directors of our planetary process that, eventually, the Jews would cease to be Jews. Immediately, thoughts of genocide will enter some minds, and the prospect will be seen horrifically inhumane.

442. Chân sư DK nói rằng dường như các Đấng Điều Hành tiến trình hành tinh của chúng ta đã hy vọng rằng cuối cùng người Do Thái sẽ không còn là người Do Thái nữa. Ngay lập tức, ý nghĩ về sự diệt chủng sẽ xuất hiện trong một số tâm trí, và viễn cảnh ấy sẽ bị xem là phi nhân đạo một cách kinh hoàng.

443. But the suggestion has nothing to do with any cruelty or intended annihilation (as was enforced by the barbarism of the

443. Nhưng lời đề xuất ấy không liên quan gì đến bất kỳ sự tàn ác hay ý định tiêu diệt nào (như sự man rợ của dân tộc Đức đã thực thi

German nation responsive to impression of the Black Forces). Rather, it is question of the gradual *assimilation* of the best that the Jewish people has to offer, and their harmonious blending with the newer human group—the humanity of the Earth-chain and of the second solar system.

khi đáp ứng với ấn tượng từ các Mãnh Lực Hắc Ám). Đúng hơn, đó là vấn đề từng bước *tiếp thu* những gì tốt đẹp nhất mà dân tộc Do Thái có thể trao tặng, và sự hòa hợp hài hòa của họ với nhóm nhân loại mới hơn—nhân loại của Dãy Địa Cầu và của hệ mặt trời thứ hai.

444. Such an assimilation or blending would be a project overseen by the Department of the Manu as He seeks to build a racial form which ensures the best possible vehicles for the incarnating human race. The Jews are carriers of a great treasures for humanity—creativity, artistry and great intelligence. DK has named many virtues of the Jewish people and said they were spiritually based. These qualities have to be preserved and eventually blended with the energies which characterize the humanity of our present chain and solar system.

444. Sự tiếp thu hay hòa hợp như thế sẽ là một công trình do Ban của Đức Manu giám sát khi Ngài tìm cách xây dựng một hình tướng giống dân bảo đảm những hiện thể tốt nhất có thể cho nhân loại đang lâm phàm. Người Do Thái mang những kho báu lớn lao cho nhân loại—khả năng sáng tạo, tài năng nghệ thuật và trí thông minh lớn lao. Chân sư DK đã nêu nhiều đức tính của dân tộc Do Thái và nói rằng chúng có nền tảng tinh thần. Những phẩm tính này phải được bảo tồn và cuối cùng hòa hợp với các năng lượng đặc trưng cho nhân loại của Dãy và hệ mặt trời hiện tại của chúng ta.

445. Humanity comprises some sixty billion souls. These souls will be taking incarnation for millions of years in all manner of races and subraces. For the psychological health of humanity, it is important that souls cease to identify with the forms through which they manifest.

445. Nhân loại gồm khoảng sáu mươi tỷ linh hồn. Những linh hồn này sẽ lâm phàm trong hàng triệu năm, trong đủ mọi giống dân và giống dân phụ. Vì sức khỏe tâm lý của nhân loại, điều quan trọng là các linh hồn phải ngừng đồng hoá với những hình tướng mà qua đó mình biểu hiện.

446. DK speaks of the “infantile segregation” and “protective taboos” of the Jewish group, necessary, perhaps, five thousand years ago, but no longer necessary. These must be released. They are a obstructive concretion in the psyche of humanity. There are far better possibilities for humanity ahead. The invocation and manifestation of such possibilities is the real project for the human race. The old and outworn can only be preserved for so long.

446. Chân sư DK nói đến “sự biệt lập của tuổi ấu thơ” và những “điều cấm kỵ mang tính bảo vệ” của nhóm Do Thái, có lẽ đã cần thiết năm nghìn năm trước, nhưng nay không còn cần thiết nữa. Cần buông bỏ những điều này. Chúng là một khối kết tụ gây cản trở trong tâm lý nhân loại. Phía trước có những khả năng tốt đẹp hơn nhiều cho nhân loại. Khẩn cầu và biểu hiện những khả năng ấy là công trình thực sự dành cho nhân loại. Những gì cũ kỹ và lỗi thời chỉ có thể được gìn giữ trong một khoảng thời gian nhất định.

447. The best that the Jewish people, or any people, have to offer the 'new racial amalgamation' must be offered. The great spiritual, psychological and artistic riches of the Jewish group will make their indispensable contribution to what humanity must become. There is nothing anti-Jewish in this point of view. The treasures of consciousness carried by the Jews are acknowledged and the contribution of these subtle treasures to the human race eagerly anticipated. It is just that outworn identifications with ancient forms and rituals must go (however gradually, naturally, harmoniously and lovingly)—for the welfare of humanity as a whole.

447. Những gì tốt đẹp nhất mà dân tộc Do Thái, hay bất kỳ dân tộc nào, có thể đóng góp cho "sự dung hợp giống dân mới" đều phải được trao tặng. Kho tàng phong phú về tinh thần, tâm lý và nghệ thuật của nhóm Do Thái sẽ đóng góp phần không thể thiếu vào những gì nhân loại phải trở thành. Quan điểm này không có gì chống người Do Thái. Những kho báu tâm thức mà người Do Thái mang theo được thừa nhận, và sự đóng góp của những kho báu tinh tế ấy cho nhân loại được háo hức mong đợi. Chỉ có điều, những sự đồng hoá lỗi thời với các hình tướng và nghi lễ cổ xưa phải được buông bỏ (dù từng bước, tự nhiên, hài hòa và đầy tình thương đến đâu)—vì phúc lợi của toàn thể nhân loại.

448. The problem is one of the utmost seriousness. DK does not exaggerate when He says, "even the Hierarchy knows not what end shall be". Upon this rock, humanity could be broken and might not recover for millennia, if then. DK warns of a next war which must *not* be fought. In such a war, religious passions would be ascendant, and hatred of unimagined proportions released. We can see that ancient religious approaches, whether pertaining to Judaism, Christianity or Islam, must go. They have nothing to do with the elevation of human consciousness into that state of transcendent realization characteristic of the Spiritual Hierarchy.

448. Đây là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Chân sư DK không phóng đại khi Ngài nói: "ngay cả Thánh đoàn cũng không biết kết cục sẽ ra sao". Nhân loại có thể tan vỡ trên tảng đá này và có lẽ không thể hồi phục trong nhiều thiên niên kỷ, nếu còn có thể hồi phục. Chân sư DK cảnh báo về một cuộc chiến tiếp theo tuyệt đối *không được* xảy ra. Trong một cuộc chiến như thế, những đam mê tôn giáo sẽ chiếm ưu thế, và lòng thù hận ở mức độ không thể tưởng tượng sẽ bùng phát. Chúng ta có thể thấy rằng những cách tiếp cận tôn giáo cổ xưa, dù thuộc Do Thái giáo, Kitô giáo hay Hồi giáo, đều phải được từ bỏ. Chúng không liên quan gì đến việc nâng tâm thức con người lên trạng thái chứng nghiệm siêu việt đặc trưng của Thánh đoàn.

Their major spiritual test will come in their reaction to the Christ when again He comes and it will be a terrific test because they have never – as a race and during their long evolution –recognised a single one of the World Teachers. I am entering into these details so that you may see more clearly where the trend of your work should lie.

Thử thách tinh thần chủ yếu của họ sẽ đến qua phản ứng của họ đối với Đức Christ khi Ngài lại đến, và đó sẽ là một thử thách khủng khiếp, vì họ chưa bao giờ—với tư cách một giống dân và trong suốt quá trình tiến hoá lâu dài của mình—công nhận dù chỉ một vị trong các Đức Chưởng Giáo. Tôi đi vào những chi tiết này để em có thể thấy rõ hơn công việc của em nên hướng về đâu.

449. The major test for the Jewish people has not yet arrived. The Christ is expected to reappear in physical form some time after 2025—members of humanity do not know exactly when. Perhaps the Christ, Himself, does not know the day or the hour, but He certainly knows the prevailing conditions which will allow Him to reemerge.

449. Thử thách chủ yếu dành cho dân tộc Do Thái vẫn chưa đến. Người ta mong đợi Đức Christ sẽ tái lâm trong hình tướng hồng trần vào một thời điểm nào đó sau năm 2025—nhân loại không biết chính xác khi nào. Có lẽ chính Đức Christ cũng không biết ngày hay giờ ấy, nhưng chắc chắn Ngài biết những điều kiện hiện hành nào sẽ cho phép Ngài tái xuất hiện.

450. DK told of us of the changes in consciousness which should occur for the Jewish people over the next five hundred years. The Jewish people will persist into the future for an unspecified time. But positive changes in their consciousness and psyche are possible and highly desirable.

450. Chân sư DK đã cho chúng ta biết về những thay đổi trong tâm thức cần diễn ra đối với dân tộc Do Thái trong năm trăm năm tới. Dân tộc Do Thái sẽ tiếp tục tồn tại trong tương lai suốt một khoảng thời gian chưa xác định. Nhưng những thay đổi tích cực trong tâm thức và tâm lý của họ là điều có thể và rất đáng mong muốn.

451. DK promises a “terrific test” for the Jews when the Christ reappears. As one with access to the “akashic record”, He tells us that they have never – as a race and during their long evolution – recognized a single one of the World Teachers”. This is another amazing statement and obviously is a historical perspective which includes Atlantean and Lemurian times. One day we shall see the “record” He references when He relates this information.

451. Chân sư DK báo trước một “thử thách khủng khiếp” dành cho người Do Thái khi Đức Christ tái lâm. Với khả năng tiếp cận “ký lục akasha”, Ngài cho chúng ta biết rằng “họ chưa bao giờ—với tư cách một giống dân và trong suốt quá trình tiến hoá lâu dài của mình—công nhận dù chỉ một vị trong các Đức Chưởng Giáo”. Đây là một lời khẳng định đáng kinh ngạc khác và rõ ràng là một góc nhìn lịch sử bao gồm cả thời Atlantis và Lemuria. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ thấy “ký lục” mà Ngài viện dẫn khi truyền đạt thông tin này.

452. We can anticipate that this terrific test will occur during the next one hundred years. It probably will occur *before* the Age of Aquarius begins in earnest in the year 2017—which fact was imparted by DK to FCD in a letter responding to FCD's enquiry about the actual astronomical beginning of the New Age.

452. Chúng ta có thể dự liệu rằng thử thách khủng khiếp này sẽ diễn ra trong một trăm năm tới. Có lẽ nó sẽ diễn ra *trước khi* Kỷ Nguyên Bảo Bình thực sự bắt đầu vào năm 2017—sự kiện này đã được Chân sư DK truyền đạt cho FCD trong một bức thư trả lời câu hỏi của FCD về thời điểm bắt đầu thực sự của Kỷ Nguyên Mới xét về mặt thiên văn.

453. The test will, it is anticipated, be part of the *clearing* of Piscean karma (and of much karma from the preceding Age of Aries), for we are still in the five hundred year overlap period between the outgoing Piscean Age and the incoming Aquarian Age.

453. Theo dự liệu, thử thách ấy sẽ là một phần trong việc *thanh toán* nghiệp quả Song Ngư (và nhiều nghiệp quả từ Kỷ Nguyên Bạch Dương trước đó), vì chúng ta vẫn đang ở trong giai đoạn giao thoa năm trăm năm giữa Kỷ Nguyên Song Ngư đang qua đi và Kỷ Nguyên Bảo Bình đang đến.

454. FCD is having his work outlined for him with the greatest care. The historical context of his work is revealed in a way that no conventional historical analysis could describe. As a trained esotericist, He will see the reasonableness of the analysis. He could not, however, speak in such terms to those he would seek to help. He would not be believed and he would certainly be resented. In fact, he would be considered a madman.

454. Công việc của FCD đang được phác thảo với sự cẩn trọng cao nhất. Bối cảnh lịch sử của công việc ấy được hé lộ theo một cách mà không một phân tích lịch sử thông thường nào có thể mô tả. Là một nhà bí truyền học đã qua huấn luyện, FCD sẽ thấy tính hợp lý của phân tích này. Tuy nhiên, FCD không thể nói theo cách ấy với những người mình muốn giúp đỡ. Người ta sẽ không tin và chắc chắn sẽ oán giận FCD. Thực ra, FCD sẽ bị xem là một kẻ điên.

The last two years have demonstrated that the Jews (through the activities of the Zionists) have learnt little during the past 3000 years; they are still engulfed in the glamour of territorial acquisition and nationhood; they have, nevertheless, had the opportunity of being the group which could have (because of their wide dispersion and their international citizenship) demonstrated the factual nature of the One Humanity and be recognised because of their cultural life. They have no national importance.

Hai năm qua đã chứng tỏ rằng người Do Thái (qua các hoạt động của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái) đã học được rất ít trong suốt 3000 năm qua; họ vẫn chìm đắm trong ảo cảm về việc thâu tóm lãnh thổ và địa vị quốc gia; tuy nhiên, họ đã có cơ hội trở thành nhóm có thể (nhờ sự phân tán rộng khắp và tư cách công dân quốc tế của mình) chứng minh bản chất thực tế của Nhân Loại Duy Nhất và được công nhận nhờ đời sống văn hóa của họ. Họ không có tầm quan trọng về mặt quốc gia.

455. Hierarchy's view on the founding of the State of Israel is apparent. The Jews have been misled by the Zionists—a very intelligent, ruthless and aggressive group. They have fallen under the glamour of "territorial acquisition and nationhood".

455. Quan điểm của Thánh đoàn về việc thành lập Nhà nước Israel đã rõ. Người Do Thái đã bị những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái—một nhóm rất thông minh, tàn nhẫn và hiếu chiến—dẫn dắt sai lạc. Họ đã rơi vào ảo cảm về "việc thâu tóm lãnh thổ và địa vị quốc gia".

456. Although intelligent and perceptive world Jewry does not share the perspectives of the Zionists and of many Israeli governments, we could say that within the Jewish consciousness, the glamor here named still prevails. It is, I would think, a great deterrent to the progress of humanity.

456. Mặc dù những người Do Thái thông minh và sáng suốt trên thế giới không chia sẻ quan điểm của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái và của nhiều chính phủ Israel, chúng ta có thể nói rằng trong tâm thức Do Thái, ảo cảm được nêu ở đây vẫn chiếm ưu thế. Tôi cho rằng đó là một trở ngại lớn đối với sự tiến bộ của nhân loại.

457. This does not, in my view, exonerate the policies of various Arab nations who have resorted to countermeasures which are abusive, aggressive, and cynically manipulative. The virulent determination to "push the Zionist Entity into the sea" is equally odious and heedless of the lives of thousands of good people who are working in Israel for peace and cooperation with all Arab nations.

457. Theo quan điểm của tôi, điều này không miễn trừ trách nhiệm cho các chính sách của nhiều quốc gia Ả Rập đã sử dụng những biện pháp đối phó mang tính ngược đãi, hiếu chiến và thao túng bất chấp đạo lý. Quyết tâm thâm độc nhằm "đẩy Thực Thể phục quốc Do Thái xuống biển" cũng đáng ghê tởm không kém và coi thường sinh mạng của hàng nghìn người tốt đang hoạt động tại Israel vì hòa bình và sự hợp tác với tất cả các quốc gia Ả Rập.

458. If Germans have been Jews and Jew, Germans, I will hazard a guess that Arabs have been Jews and Jews, Arabs. It seems to be another desperate family quarrel!

458. Nếu người Đức từng là người Do Thái và người Do Thái từng là người Đức, tôi xin mạo muội đoán rằng người Ả Rập từng là người Do Thái và người Do Thái từng là người Ả Rập. Dường như đây lại là một cuộc tranh chấp gia đình đầy tuyệt vọng!

459. Again DK holds out a vision of what the Jews might have become and, perhaps, can still become: "they have, nevertheless, had the opportunity of being the group which could have (because of their wide dispersion and their international citizenship) demonstrated the factual nature of the One

459. Một lần nữa, Chân sư DK đưa ra một tầm nhìn về điều người Do Thái lẽ ra đã có thể trở thành và có lẽ vẫn có thể trở thành: "tuy nhiên, họ đã có cơ hội trở thành nhóm có thể (nhờ sự phân tán rộng khắp và tư cách công dân quốc tế của mình) chứng minh bản chất thực tế của Nhân Loại Duy Nhất và

Humanity and be recognised because of their cultural life."

This is a beautiful destiny. Can it be appreciated by world Jewry? There is still a chance that many Jews scattered in the various nations of the world can relate to it and see its planetary purpose. It would be a fitting and climactic destiny for the world's oldest group of human beings.

460. The Jews, then, are to excel through the medium of *culture* rather than *nationhood.* This would indicate a response to their deeply recessed fourth ray, rather than a *personal* response to their first ray soul. When there is a true soul response to the first ray, they will seek to know the Will of the Planetary Logos (certainly *not* Jehovah) and will abide faithfully by that Will.

Your task, my brother, because of Zionist compelling action, is not to find and link together those Jews in every land whose relationships are cultural and spiritual and who are free in their consciousness of all claims of territorial possession. Think this out. Territories and national boundaries are symbolic of separativeness and aggression and frequently of theft and murder. Therefore, the sin of the Zionists becomes clear when – during this time when the United Nations are in process of forming – they fall back on old ways of fighting for a land which is no longer theirs. It is an effort of evil forces to render the United Nations a negative body and to offset the new ideals of the One Humanity and the One World.

được công nhận nhờ đời sống văn hóa của họ."

Đây là một vận mệnh đẹp đẽ. Liệu cộng đồng Do Thái trên thế giới có thể trân trọng vận mệnh ấy không? Vẫn còn cơ hội để nhiều người Do Thái sống rải rác trong các quốc gia khác nhau trên thế giới gắn kết với vận mệnh ấy và thấy được mục đích hành tinh của nó. Đó sẽ là một vận mệnh thích hợp và đạt đến đỉnh cao dành cho nhóm người lâu đời nhất thế giới.

460. Vậy người Do Thái phải đạt tới sự xuất sắc thông qua *văn hóa* thay vì *tư cách quốc gia*. Điều này hàm ý một sự đáp ứng với cung bốn ẩn sâu trong họ, thay vì một sự đáp ứng mang tính *cá nhân* với linh hồn cung một của họ. Khi có sự đáp ứng thực sự của linh hồn với cung một, họ sẽ tìm cách biết Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế (chắc chắn *không phải* Jehovah) và sẽ trung thành tuân theo Ý Chí ấy.

Huynh đệ của tôi, do hành động cưỡng ép của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái, nhiệm vụ của em không phải là tìm kiếm và liên kết những người Do Thái ở mọi quốc gia có những mối quan hệ về văn hóa và tinh thần và có tâm thức thoát khỏi mọi yêu sách sở hữu lãnh thổ. Hãy suy xét thấu đáo điều này. Lãnh thổ và biên giới quốc gia tượng trưng cho tính chia rẽ và sự xâm lược, và thường cả sự trộm cướp và sát nhân. Vì vậy, tội lỗi của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái trở nên rõ ràng khi—trong thời kỳ Liên Hiệp Quốc đang hình thành này—họ quay lại những lối cũ, chiến đấu giành một vùng đất không còn thuộc về họ. Đó là một nỗ lực của các mãnh lực tà ác nhằm biến Liên Hiệp Quốc thành một tổ chức thụ động và hóa giải những lý tưởng mới về Nhân Loại Duy Nhất và Thế Giới Duy Nhất.

461. The "Zionist compelling action" has been the forceful founding of Israel.

461. "Hành động cưỡng ép của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái" chính là việc thành lập Israel bằng vũ lực.

462. FCD is put into an emergency mode. He must work with Jews "*whose relationships are cultural and spiritual* and who are free in their consciousness of all claims of territorial possession". The glory and beauty of the Jewish people is that there are *many* Jews who fulfill these requirements.

462. FCD được đặt vào tình thế khẩn cấp. Ông phải làm việc với những người Do Thái "*có những mối quan hệ về văn hóa và tinh thần* và có tâm thức thoát khỏi mọi yêu sách sở hữu lãnh thổ". Vẻ huy hoàng và nét đẹp của dân tộc Do Thái nằm ở chỗ có *nhiều* người Do Thái đáp ứng những yêu cầu này.

463. DK seeks to lay clear the "sin" of the Zionists. It is a sin against humanity which, as a whole, is seeking to cooperate and harmonize through the United Nations. At a time of such great promise for the rest of the human race, the Zionists "fall back on old ways of fighting for a land which is no longer theirs".

463. Chân sư DK tìm cách làm sáng tỏ "tội lỗi" của những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Đó là một tội lỗi chống lại nhân loại, vốn đang tìm cách hợp tác và hòa hợp như một toàn thể thông qua Liên Hiệp Quốc. Vào một thời điểm đầy hứa hẹn như thế đối với phần còn lại của nhân loại, những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái "quay lại những lối cũ, chiến đấu giành một vùng đất không còn thuộc về họ".

464. Behind the Zionists, the Tibetan sees the "an effort of evil forces to render the United Nations a negative body and to offset the new ideals of the One Humanity and the One World". We can see why He is so forceful in His condemnation of this ancient and aggressive group.

464. Đằng sau những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái, Chân sư Tây Tạng nhìn thấy "một nỗ lực của các mãnh lực tà ác nhằm biến Liên Hiệp Quốc thành một tổ chức thụ động và hóa giải những lý tưởng mới về Nhân Loại Duy Nhất và Thế Giới Duy Nhất". Chúng ta có thể thấy vì sao Ngài lên án nhóm lâu đời và hiếu chiến này mạnh mẽ đến thế.

465. We can understand that FCD is meeting his destiny in this request for aid by Master DK and KH. When the fourth degree is involved, the area of sacrificial service becomes the *world* and *humanity.*

465. Chúng ta có thể thấu hiểu rằng FCD đang gặp định mệnh của mình trong lời yêu cầu trợ giúp này của Chân sư DK và Chân sư KH. Khi liên quan đến cấp độ thứ tư, phạm vi phụng sự hi sinh trở thành *thế giới* và *nhân loại.*

My suggestion to you, therefore, (as regards your future work) is to gather together those Jews out of every nation who seek cultural

Vì vậy, đề nghị của Tôi với em (về công việc tương lai của em) là tập hợp những người Do Thái từ mọi quốc gia tìm kiếm sự thống nhất

but not national unity and who – because they are not strictly orthodox – can begin to accept the premise of a retuning One for Whom they may prepare. Begin, my brother, with the utmost caution, discovering the views of such men as Dr. …, certain Jewish writers with whom you may already be in touch, and with the leaders of the Council for Judaism, with whom A.A.B. and F. B. have ben in touch. Begin with the cultural angle only and NOT as yet with the preparation for the Christ. You need only a group of seven men to begin with and you should have no difficulty in finding them. Move forward with optimism but with caution and also with no undue haste. You are one who is authorised subjectively by the Hierarchy to help build up the true nature of the Jewish group; you are well equipped to do so. You can write in several languages and you move at times in and out of many different countries. Gather together into one folio (if you have not already done so) all that I have said anent the Jews; arrange them into proper sequential form and use it with discretion as wisely as possible. Be not discouraged, but work as if the Zionists did not exist; waste no time on them but aid the true Jews, the people who were chosen to form the nucleus of the One Humanity; let them learn what is the real objective of their existence and realise how wrong they have been in creating the separative element which has infected the whole body of humanity. This trend of theirs goes back into Atlantean history and lies outside the pale of our modern historical records.

về văn hóa nhưng không phải về quốc gia và những người—vì không tuyệt đối chính thống—có thể bắt đầu chấp nhận tiền đề về một Đấng trở lại mà họ có thể chuẩn bị đón tiếp. Huynh đệ của tôi, hãy bắt đầu hết sức thận trọng, tìm hiểu quan điểm của những người như Tiến sĩ …, một số nhà văn Do Thái mà có lẽ em đã liên lạc, và các lãnh đạo của Hội Đồng Do Thái Giáo mà A.A.B. và F. B. đã liên lạc. Hãy bắt đầu từ góc độ văn hóa mà thôi và lúc này CHƯA bắt đầu việc chuẩn bị cho Đức Christ. Để khởi đầu, em chỉ cần một nhóm bảy người nam và hẳn em sẽ không gặp khó khăn khi tìm họ. Hãy tiến bước với tinh thần lạc quan nhưng thận trọng, và cũng đừng quá vội vàng. Em là người được Thánh đoàn trao quyền trên phương diện chủ quan để góp phần xây dựng bản chất chân thực của nhóm Do Thái; em có đầy đủ khả năng để làm điều đó. Em có thể viết bằng nhiều ngôn ngữ và đôi khi em đi lại qua nhiều quốc gia khác nhau. Hãy tập hợp vào một tập tài liệu (nếu em chưa làm) tất cả những gì Tôi đã nói về người Do Thái; sắp xếp chúng theo trình tự thích hợp và sử dụng một cách thận trọng, minh triết nhất có thể. Đừng nản lòng, mà hãy làm việc như thể những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái không tồn tại; đừng phí thời gian vào họ mà hãy giúp đỡ những người Do Thái chân chính, những người đã được chọn để hình thành hạt nhân của Nhân Loại Duy Nhất; hãy để họ học biết mục tiêu thực sự của sự hiện tồn của mình và nhận ra họ đã sai lầm biết bao khi tạo ra yếu tố chia rẽ đã lây nhiễm toàn bộ nhân loại. Xu hướng này của họ bắt nguồn từ lịch sử Atlantis và nằm ngoài phạm vi các sử liệu hiện đại của chúng ta.

466. FCD receives important practical instructions. He is to gather together those Jews of every nation “who seek cultural but not national unity”. This will be a theme for the future as well (and will probably involve

466. FCD nhận những chỉ dẫn thực tiễn quan trọng. Ông phải tập hợp những người Do Thái thuộc mọi quốc gia “tìm kiếm sự thống nhất về văn hóa nhưng không phải về quốc gia”. Đây cũng sẽ là một chủ đề cho

FCD in his next incarnation, which, at the time of the writing of this commentary, may already have begun).

tương lai (và có lẽ sẽ liên quan đến FCD trong kiếp nhập thể kế tiếp của ông, mà vào thời điểm viết phần bình giảng này, có thể đã bắt đầu).

467. The idea of the "Coming One" or a "returning One" must also be promoted among those who are not strictly orthodox. Orthodox Jews also believe in a Messiah, but their views are far at variance with the understanding of the Trans-Himalayan Lodge.

467. Ý tưởng về "Đấng Đang Đến" hay một "Đấng trở lại" cũng phải được thúc đẩy nơi những người không tuyệt đối chính thống. Người Do Thái chính thống cũng tin vào một Đấng Cứu Thế, nhưng quan điểm của họ khác xa sự thấu hiểu của Thánh đoàn bên kia dãy Himalaya.

468. DK directs FCD towards certain specific individuals and bodies.

468. Chân sư DK hướng FCD đến một số cá nhân và tổ chức cụ thể.

469. He is to work occultly with a group of "seven men". Perhaps, FCD would be one of the seven. We cannot tell whether DK means both men and women; times were different fifty-six years ago.

469. Ông phải làm việc theo phương thức huyền bí với một nhóm "bảy người nam". Có lẽ FCD sẽ là một trong bảy người ấy. Chúng ta không thể biết Chân sư DK có muốn nói đến cả nam lẫn nữ hay không; thời thế năm mươi sáu năm trước rất khác.

470. We remember that Hitler, too, knew how to work occultly, and gathered around him an "evil gang" (as DK calls them) to reinforce his purposes.

470. Chúng ta nhớ rằng Hitler cũng biết cách làm việc theo phương thức huyền bí, và đã tập hợp quanh mình một "băng nhóm tà ác" (như Chân sư DK gọi họ) để củng cố các mục đích của mình.

471. DK leaves no question about FCD's authorization to do this particular kind of work: "You are one who is authorised subjectively by the Hierarchy to help build up the true nature of the Jewish group; you are well equipped to do so." Many energies, forces and spiritual factors have come together to present FCD with this opportunity. One may imagine that a candidate for the fourth initiation will find himself to be the right person, in the right place, at the right time for an extremely difficult task demanding great sacrifice—if not the sacrifice of all.

471. Chân sư DK không để lại bất kỳ nghi vấn nào về việc FCD được trao quyền thực hiện loại công việc đặc biệt này: "Em là người được Thánh đoàn trao quyền trên phương diện chủ quan để góp phần xây dựng bản chất chân thực của nhóm Do Thái; em có đầy đủ khả năng để làm điều đó." Nhiều năng lượng, mãnh lực và yếu tố tinh thần đã hội tụ để mang đến cho FCD cơ hội này. Người ta có thể hình dung rằng một ứng viên cho lần điểm đạo thứ tư sẽ nhận thấy mình là đúng người, ở đúng nơi, vào đúng lúc để thực hiện một nhiệm vụ cực kỳ khó

khăn, đòi hỏi sự hi sinh lớn lao—nếu không phải là hi sinh tất cả.

472. FCD is to ignore the Zionists and aid the "true Jews". We should fix in our minds DK's definition of the true Jews: "… the true Jews, the people who were chosen to form the nucleus of the One Humanity;" If the monadic ray of the Jews is the *fourth* ray (and, in any case, the fourth ray is powerful in the Jewish expression) that monadic ray will correlate with the ray of humanity which is also the *fourth* ray. We can understand how the Jew can be understood as prototypical of humanity. The history of the Jews, as DK presents it, seems to confirm this. The true Jew is a 'non-local' being and has the capacity to identify with all human states and conditions. This deep comprehension of *all* manner of human expression is often seen in the great motion pictures produced and directed by Jews.

472. FCD phải phớt lờ những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái và giúp đỡ "những người Do Thái chân chính". Chúng ta nên ghi sâu trong trí định nghĩa của Chân sư DK về những người Do Thái chân chính: "… những người Do Thái chân chính, những người đã được chọn để hình thành hạt nhân của Nhân Loại Duy Nhất;" Nếu cung chân thần của người Do Thái là cung *bốn* (và dù sao, cung bốn cũng mạnh mẽ trong sự biểu hiện của người Do Thái), thì cung chân thần ấy sẽ tương ứng với cung của nhân loại, vốn cũng là cung *bốn*. Chúng ta có thể thấu hiểu vì sao người Do Thái có thể được xem là hình mẫu tiêu biểu của nhân loại. Lịch sử người Do Thái, như Chân sư DK trình bày, dường như xác nhận điều này. Người Do Thái chân chính là một con người 'không giới hạn ở địa phương nào' và có khả năng đồng hoá với mọi trạng thái và hoàn cảnh của con người. Sự lĩnh hội sâu sắc *mọi* dạng biểu hiện của con người này thường được thấy trong những bộ phim điện ảnh vĩ đại do người Do Thái sản xuất và đạo diễn.

473. DK wants the Jews to understand the nature of the glamor of separateness—derived from the Great Heresy of Separateness. They are to repudiate the "separative element" by means of which they (through their most reactionary members) have "infected" all of humanity. Among the "true Jews", who are more enlightened beings, this repudiation is certainly possible. In fact, there is promising movement in this direction.

473. Chân sư DK muốn người Do Thái thấu hiểu bản chất của ảo cảm chia rẽ—bắt nguồn từ Đại Tà thuyết về Sự Chia Rẽ. Họ phải bác bỏ "yếu tố chia rẽ" mà qua đó họ (thông qua những thành viên phản động nhất của mình) đã "lây nhiễm" toàn nhân loại. Trong số "những người Do Thái chân chính", vốn là những con người giác ngộ hơn, sự bác bỏ này chắc chắn có thể thực hiện được. Thực tế, đang có những chuyển biến đầy hứa hẹn theo hướng này.

474. DK traces the trend to separatism to Atlantean history; naturally, modern historical research cannot investigate the happenings of such remote times associated

474. Chân sư DK truy nguyên xu hướng chia rẽ về lịch sử Atlantis; đương nhiên, nghiên cứu lịch sử hiện đại không thể khảo sát những sự kiện của các thời đại xa xưa đến

with a civilization which most suspect never existed! The revelatory historical records do, however, exist, in the annals of the Masters. Before long some of these archives may be opened to prove the point.

thế, gắn với một nền văn minh mà phần đông ngờ rằng chưa từng tồn tại! Tuy nhiên, những sử liệu mang tính mặc khải ấy quả thực tồn tại trong biên niên sử của các Chân sư. Chẳng bao lâu nữa, một số tư liệu lưu trữ này có thể sẽ được công bố để chứng minh điều đó.

I have, as you will have noted, said little to you about yourself and your own spiritual development. The war taught many disciples that it is in serving and in thinking through that true wisdom comes; they came to realise that in [473] enlightening others the radiance of the glory of God can be revealed. This you have learned and from henceforth you enter in a new stage of discipleship and can be regarded as one who can teach himself.

Như em hẳn đã nhận thấy, Tôi ít nói với em về bản thân em và sự phát triển tinh thần của riêng em. Chiến tranh đã dạy nhiều đệ tử rằng chính qua phụng sự và suy xét thấu đáo mà minh triết đích thực xuất hiện; họ đã nhận ra rằng khi **[473]** soi sáng cho người khác, ánh huy hoàng rạng ngời của Thượng đế có thể hiển lộ. *Em đã học được điều này và từ nay em bước vào một giai đoạn mới của địa vị đệ tử* và có thể được xem là người có khả năng tự dạy mình.

475. We have noticed that the major discussion in these letters has focussed on FCD's relation to world service. Any personal/individual problems have figured very little into the discussion, and if then, only in relation to the wider area of service.

475. Chúng ta đã nhận thấy rằng phần thảo luận chủ yếu trong những bức thư này tập trung vào mối quan hệ của FCD với việc phụng sự thế gian. Những vấn đề cá nhân hay riêng tư xuất hiện rất ít trong phần thảo luận, và nếu có thì cũng chỉ trong mối liên hệ với phạm vi phụng sự rộng lớn hơn.

476. DK seeks to see disciples more independent—less dependent upon a teacher. If a disciple serves and "thinks through", then true wisdom will come. If disciples work to enlighten others, then "the radiance of the glory of God can be revealed". All this points to the idea that real progress occurs through work and service.

476. Chân sư DK mong thấy các đệ tử độc lập hơn—ít phụ thuộc vào một huấn sư hơn. Nếu một đệ tử phụng sự và "suy xét thấu đáo", thì minh triết thực sự sẽ đến. Nếu các đệ tử làm việc để khai sáng người khác, thì "ánh huy hoàng rạng ngời của Thượng đế có thể hiển lộ". Tất cả điều này đều hướng đến ý tưởng rằng sự tiến bộ thực sự diễn ra qua công việc và phụng sự.

477. The Buddha called for self-reliance and so does DK.

477. Đức Phật kêu gọi tinh thần tự lực và Chân sư DK cũng vậy.

478. The terrible war years strengthened FCD. He has entered into "a new stage of discipleship"—that of "initiate-disciple", and

478. Những năm chiến tranh khủng khiếp đã làm FCD thêm vững mạnh. Ông đã bước vào "một giai đoạn mới của địa vị đệ tử"—

is now regarded "as one who can teach himself". This does not mean that the Master no longer communicates that which is of teaching value to an initiate of the third degree; it does mean that such an initiate has much wisdom and knows how to access still more, and to apply it to himself.

giai đoạn "điểm đạo đồ–đệ tử", và giờ đây được xem "là người có khả năng tự dạy mình". Điều này không có nghĩa là Chân sư không còn truyền đạt những điều có giá trị giáo huấn cho một điểm đạo đồ cấp ba; nó có nghĩa là một điểm đạo đồ như thế có nhiều minh triết và biết cách tiếp cận thêm minh triết cũng như áp dụng vào bản thân.

The work outlined for you will require only one discipline for you and that is a hard one. It is the drastic organising of your time, irrespective of personality claims, or the hindrances of an etheric body which is too loosely knit, and a sensitivity which makes life very hard for you. The great need of the service which you can render and the desperate task involved in the reorganisation of your time and plans will do much to offset the above difficulties and—in time—to cure them. You do not, my brother, belong to your family any more. You belong to humanity—a lesson which A.A.B. had much difficulty in learning.

Công việc đã vạch ra cho em sẽ chỉ đòi hỏi em tuân thủ một kỷ luật duy nhất, và đó là một kỷ luật khó khăn. Đó là tổ chức thời gian của em một cách triệt để, bất kể những đòi hỏi của phàm ngã, những trở ngại từ một thể dĩ thái có cấu trúc quá lỏng lẻo, và một sự nhạy cảm khiến cuộc sống trở nên rất khó khăn đối với em. Nhu cầu lớn lao đối với công việc phụng sự mà em có thể thực hiện, cùng với nhiệm vụ vô cùng khó khăn trong việc tổ chức lại thời gian và những kế hoạch của em, sẽ góp phần đáng kể vào việc hóa giải những khó khăn nói trên và— *theo thời gian* —khắc phục chúng. Huynh đệ của tôi, em không còn thuộc về gia đình mình nữa. Em thuộc về nhân loại—một bài học mà A.A.B. đã rất khó khăn mới học được.

479. One piece of personal advice is offered: FCD is to organize his time irrespective of personality claims or the hindrances of his etheric body, which is too loosely knit. Outer plane organization, apparently, has always been difficult for FCD. His astrological signs do not conduce towards it, and he has very little representation of the hard-line rays in his ray make-up. His seventh ray body, further, is negative to his fourth ray personality. The fourth ray is not known for its organization potential.

479. Một lời khuyên cá nhân được đưa ra: FCD phải tổ chức thời gian của mình bất kể những đòi hỏi của phàm ngã hay những trở ngại từ thể dĩ thái có kết cấu quá lỏng lẻo của ông. Dường như việc tổ chức trên cõi bên ngoài luôn là điều khó khăn đối với FCD. Các dấu hiệu chiêm tinh của ông không thuận lợi cho điều đó, và cơ cấu cung của ông có rất ít các cung thuộc tuyến cứng. Hơn nữa, thể xác cung bảy của ông thụ động trước phàm ngã cung bốn. Cung bốn không nổi tiếng về tiềm năng tổ chức.

480. The great need for the service which FCD can render will help to motivate him and to offset the etheric difficulties. Eventually these difficulties will be cured. Is

480. Nhu cầu lớn lao đối với sự phụng sự mà FCD có thể thực hiện sẽ giúp thúc đẩy ông và hóa giải những khó khăn về dĩ thái. Cuối cùng những khó khăn này sẽ được chữa

a hint being give by the words, "*in time*"? Perhaps the difficulties are to be cured *in the moment* and through the right use of *time.*

lành. Phải chăng có một gợi ý trong những từ "*theo thời gian*"? Có lẽ những khó khăn ấy phải được chữa lành *trong khoảnh khắc hiện tại* và thông qua việc sử dụng đúng đắn *thời gian.*

481. DK seeks to widen FCD's outreach. FCD belongs to the family of humanity and no longer to his limited, biological family. Second ray types have much difficulty with this form of detachment. AAB had the same difficulty, but apparently learned the lesson. In 1951 FCD's beloved son died—a blow which would lead to a still deeper understanding of detachment.

481. Chân sư DK tìm cách mở rộng phạm vi hoạt động của FCD. FCD thuộc về gia đình nhân loại và không còn thuộc về gia đình huyết thống giới hạn của mình nữa. Những người cung hai gặp nhiều khó khăn với hình thức tách rời này. AAB cũng gặp khó khăn tương tự, nhưng dường như đã học được bài học ấy. Năm 1951, người con trai yêu quý của FCD qua đời—một cú sốc sẽ dẫn đến sự thấu hiểu còn sâu sắc hơn về sự tách rời.

I give you no meditation to follow. You may feel it necessary to make certain changes in the one you are now doing; feel free to change where you deem it desirable and seek constantly and daily a closer contact with your Master and with mine—the Master K.H.

Tôi không đưa cho em bài thiền nào để thực hành. Em có thể cảm thấy cần thực hiện một vài thay đổi trong bài thiền hiện tại; hãy tự do thay đổi ở những chỗ em thấy nên thay đổi, và hãy không ngừng tìm kiếm mỗi ngày một sự tiếp xúc mật thiết hơn với Chân sư của em và cũng là Chân sư của Tôi—Chân sư KH.

482. FCD may meditate as he chooses. He is given freedom to change and modify the meditation he is now using, presumably given by Master DK.

482. FCD có thể tham thiền tùy ý mình. Ông được tự do thay đổi và điều chỉnh bài thiền hiện đang sử dụng, có lẽ do Chân sư DK giao.

483. He is advised to "seek constantly and daily a closer contact with your Master and with mine—the Master K.H.". He is in need of this strengthening.

483. Ông được khuyên "hằng ngày hãy không ngừng tìm kiếm sự tiếp xúc gần gũi hơn với Chân sư của em cũng là Chân sư của Tôi—Chân sư KH". Ông cần sự tăng cường sức mạnh này.

Keep in touch with A.A.B. for whether she is here on earth or elsewhere in the Great Service, she stands every ready to stand by you. Her link with the Jews is close, because of her link with the Master K.H. and with the Christ.

Hãy giữ liên lạc với A.A.B., vì dù bà ở đây trên Trái Đất hay ở nơi khác trong Công Cuộc Phụng Sự Vĩ Đại, bà luôn sẵn sàng sát cánh bên em. Mối liên kết của bà với người Do Thái rất mật thiết, nhờ mối liên kết của bà với Chân sư KH và với Đức Christ.

484. AAB's imminent death is hinted, but death poses no barrier between such close ashramic brothers as FCD and AAB.

484. Cái chết sắp đến của AAB được ngụ ý, nhưng cái chết không tạo ra rào cản giữa những huynh đệ ashram thân thiết như FCD và AAB.

485. The "Great Service" is not limited to the physical plane. When AAB passes she will be even more potently involved in the "Great Service".

485. "Công Cuộc Phụng Sự Vĩ Đại" không giới hạn ở cõi hồng trần. Khi AAB qua đời, bà sẽ còn tham gia mạnh mẽ hơn vào "Công Cuộc Phụng Sự Vĩ Đại".

486. AAB, too, stands ready to assist. She is ever ready to "stand by" FCD. We can see that FCD is being acquainted with what DK has called "ashramic intimacy". It is a condition of the closest brotherhood between ashramic members.

486. AAB cũng sẵn sàng trợ giúp. Bà luôn sẵn sàng "sát cánh bên" FCD. Chúng ta có thể thấy FCD đang được làm quen với điều mà Chân sư DK gọi là "sự thân mật trong ashram". Đó là một trạng thái huynh đệ gắn bó mật thiết nhất giữa các thành viên ashram.

487. Another hint of importance is given. AAB is so closely linked with the Jews (and therefore of assistance to FCD in his assigned task) because of her link with Master KH who is directly linked to the Christ. The implication is that the Christ cares deeply about the Jews and their fate. It is He, the Christ, above all, Who seeks the redemption of the Jewish people, and all who are closely associated with Him are swept into His intention.

487. Một gợi ý quan trọng khác được đưa ra. AAB liên kết mật thiết với người Do Thái như vậy (và do đó có thể trợ giúp FCD trong nhiệm vụ được giao) nhờ mối liên kết của bà với Chân sư KH, Ngài có liên kết trực tiếp với Đức Christ. Điều này hàm ý rằng Đức Christ quan tâm sâu sắc đến người Do Thái và số phận của họ. Trên hết, chính Ngài, Đức Christ, tìm kiếm sự cứu chuộc cho dân tộc Do Thái, và tất cả những ai liên kết mật thiết với Ngài đều được cuốn vào ý định của Ngài.

Daily I look towards you, brother of mine, and that is no idle statement on my part. Rest back on my understanding and call on me at need. Develop telepathic sensitivity to my voice—as I have developed it to yours.

Huynh đệ của tôi, mỗi ngày Tôi đều hướng về em, và đó không phải là một lời nói suông của Tôi. Hãy an tâm nương vào sự thấu hiểu của Tôi và kêu gọi Tôi khi cần. Hãy phát triển sự nhạy cảm viễn cảm với tiếng nói của Tôi —như Tôi đã phát triển sự nhạy cảm ấy với tiếng nói của em.

488. The master has His inner means of strengthening His disciple. A "look" from a Master is a great empowerment. We note that Masters have much to uphold. With certain disciples, They have established a

488. Chân sư có những phương tiện bên trong để tăng cường sức mạnh cho đệ tử của Ngài. Một "ánh nhìn" từ một Chân sư là một sự trao truyền quyền năng lớn lao. Chúng ta lưu ý rằng các Chân sư có nhiều điều phải

rhythmic contact which they scrupulously observe.

nâng đỡ. Với một số đệ tử nhất định, Các Ngài đã thiết lập sự tiếp xúc theo nhịp điệu mà Các Ngài tuân thủ hết sức nghiêm cẩn.

489. FCD is to "rest back" on Master DK's "understanding". In the meditation on the Pinnacles, he was to enter into "conference deep" with Master DK. The Master's deep pool of understanding *can* be accessed and *is to be* accessed. This is an ashramic right.

489. FCD phải "nương tựa" vào "sự thấu hiểu" của Chân sư DK. Trong bài thiền về những Đỉnh Cao, ông phải bước vào một "cuộc hội đàm sâu sắc" với Chân sư DK. Nguồn thấu hiểu sâu thẳm của Chân sư *có thể* được tiếp cận và *cần được* tiếp cận. Đây là một quyền trong ashram.

490. DK 'hears' the voice of FCD when he speaks, and especially, when he thinks. The Master is inviting FCD to 'hear' His voice. In a very short time, AAB will not be available for transmission work, yet Master DK intends to stay in touch—*quite directly* it would seem. Thus, FCD must learn to hear His voice.

490. Chân sư DK 'nghe' tiếng nói của FCD khi ông nói, và đặc biệt khi ông suy nghĩ. Chân sư đang mời FCD 'nghe' tiếng nói của Ngài. Chỉ trong một thời gian rất ngắn nữa, AAB sẽ không còn đảm nhận công việc truyền đạt nữa, tuy nhiên Chân sư DK vẫn có ý định giữ liên lạc—*khá trực tiếp*, có vẻ là như vậy. Do đó, FCD phải học cách nghe tiếng nói của Ngài.

491. FCD is working intensively, for a few years at least, in the Ashram of Master DK (while holding position in Master KH's Ashram). This work will require frequent occult conversation, as the task is of great importance. This being the case, we might think of FCD as a disciple who is not only "on the thread" but as one who is "in the aura" of His Master.

491. Ít nhất trong vài năm, FCD đang làm việc tích cực trong ashram của Chân sư DK (đồng thời vẫn giữ vị trí trong ashram của Chân sư KH). Công việc này sẽ đòi hỏi những cuộc đối thoại huyền bí thường xuyên, vì nhiệm vụ có tầm quan trọng lớn lao. Trong trường hợp này, chúng ta có thể nghĩ đến FCD như một đệ tử không chỉ "trên đường dây" mà còn "trong hào quang" của Chân sư mình.

Miscellaneous References to FCD

Những đề cập khác về FCD

I would conjure you to face the future with joy and optimism. Courage you always have but joy you lack. With you, as with F.C.D., much of the physical plane activity is hampered by etheric devitalisation, though the causes producing the existing condition differ. (DINA I 157)

Tôi tha thiết khuyên em đối diện tương lai với sự hoan hỉ và tinh thần lạc quan. Em luôn có lòng can đảm nhưng lại thiếu sự hoan hỉ. Với em, cũng như với F.C.D., phần lớn hoạt động trên cõi hồng trần bị cản trở vì sự suy giảm sinh lực dĩ thái, dù các nguyên nhân tạo nên tình trạng hiện tại có khác nhau. (DINA I 157)

492. This paragraph is written to JWK-P (Foster Bailey), another advanced disciple with a Pisces Sun-sign. Vitalization is never an easy prospect for those with a Pisces Sun —unless there are other indicators in fire signs.

492. Đoạn này được viết cho JWK-P (Foster Bailey), một đệ tử tiến bộ khác có dấu hiệu Mặt Trời ở Song Ngư. Việc tiếp sinh lực chưa bao giờ là điều dễ dàng đối với những người có Mặt Trời ở Song Ngư—trừ khi có những chỉ báo khác trong các dấu hiệu hành hỏa.

With you, as with F.C.D. and R.S.U., the main difficulty is lethargy, based on a genuine physical disability. (DINA I 166)

Với em, cũng như với F.C.D. và R.S.U., khó khăn chính là sự uể oải, bắt nguồn từ một khiếm khuyết thể chất thực sự. (DINA I 166)

493. Master DK speaks of there advanced disciples all of whom have problems with lethargy based upon physical devitalization.

493. Chân sư DK nói đến ba đệ tử tiến bộ, tất cả đều gặp vấn đề uể oải do suy giảm sinh lực thể chất.

To R.S.U.: The gift of wise teaching is your gift to my group—a wisdom, divorced from criticism, coupled also to the reticence of the trained occultist. This gift you and F.C.D. have in great degree. (DINA I 357)

Gửi R.S.U.: Năng khiếu giảng dạy minh triết là món quà em dành cho nhóm của Tôi—một sự minh triết không có tính chỉ trích, đồng thời đi đôi với sự kín tiếng của nhà huyền bí học đã qua rèn luyện. Em và F.C.D. đều có năng khiếu này ở mức độ cao. (DINA I 357)

494. There was a close relation between R.S.U. and F.C.D. Both of these disciples share "the reticence of the trained occultist" and both are hypothesized to have Cancer (a sign of reticence) rising.

494. Giữa R.S.U. và F.C.D. có một mối liên hệ gần gũi. Cả hai đệ tử này đều có "sự kín tiếng của nhà huyền bí học đã qua rèn luyện", và cả hai đều được giả định là có Cự Giải (một dấu hiệu của sự kín tiếng) ở Điểm mọc.

The wisdom aspect in you is highly developed. Let the love aspect of the second ray now have fuller sway. You and F.C.D. have to reverse your life tendencies. He has a highly developed love nature and must learn to express wisdom more effectively. You have wisdom manifesting strongly and must learn to love more widely and not to fear love, as now you do. (DINA I 363)

Phương diện minh triết nơi em rất phát triển. Giờ đây, hãy để phương diện bác ái của cung hai phát huy ảnh hưởng trọn vẹn hơn. Em và F.C.D. phải đảo ngược những khuynh hướng trong đời sống của mình. Bạn ấy có bản chất bác ái rất phát triển và phải học cách biểu lộ minh triết hiệu quả hơn. Nơi em, minh triết biểu hiện mạnh mẽ, và em phải học cách yêu thương rộng rãi hơn, không e sợ tình thương như hiện nay. (DINA I 363)

495. FCD has wisdom is full measure but he must learn how to *express* it more effectively.

You and F.C.D. are extreme types on your specific rays. In him, the heart dominates, e'en though his wisdom is deep and his understanding rare. (DINA I 626)

496. This is a deep psychological assessment of where FCD stands in relation to love, wisdom and understanding (three fundamental divine qualities). Love and the heart dominate for FCD; his deep wisdom needs greater expression. His understanding (which may be considered the bridge between human experience and the eternal verities of wisdom) is "rare". Understanding may also be considered a bridge between wisdom and knowledge.

I am *not* interested in some particularly occult work which you will evolve in meditation or in discussion. F.C.D. is entering upon his life work along the lines of my enterprises; it will be a hard one, growing out of the Problems, presented by me to you. Forget not that these Problems were part of your instructions released for the general public. I have no criticism of F.C.D., who has come through deep waters to heights from which he can do most effective work. I am happy to be associated with him and have asked the Master K.H. to leave him a little longer in my group. (DINA II 75)

497. At the close His work with the New Seed Group, Master DK is making an assessment of His chelas' contributions and

495. FCD có minh triết dồi dào, nhưng ông phải học cách *biểu lộ* minh triết ấy hiệu quả hơn.

Em và F.C.D. là những kiểu người cực đoan trên các cung riêng của mình. Nơi bạn ấy, trái tim chiếm ưu thế, dù minh triết của bạn ấy sâu sắc và sự thấu hiểu của bạn ấy hiếm có. (DINA I 626)

496. Đây là một đánh giá tâm lý sâu sắc về vị thế của FCD trong mối liên hệ với bác ái, minh triết và sự thấu hiểu (ba phẩm tính thiêng liêng căn bản). Nơi FCD, bác ái và trái tim chiếm ưu thế; minh triết sâu sắc của ông cần được biểu lộ nhiều hơn. Sự thấu hiểu của ông (có thể được xem là cây cầu giữa kinh nghiệm nhân loại và những chân lý vĩnh cửu của minh triết) là "hiếm có". Sự thấu hiểu cũng có thể được xem là cây cầu giữa minh triết và tri thức.

Tôi *không* quan tâm đến một công việc huyền bí đặc biệt nào đó mà các bạn sẽ phát triển trong tham thiền hoặc thảo luận. F.C.D. đang bước vào công việc cả đời của bạn ấy theo các hướng hoạt động của Tôi; đó sẽ là một công việc khó khăn, phát sinh từ những Vấn Đề mà Tôi đã trình bày với các bạn. Đừng quên rằng những Vấn Đề này là một phần trong các huấn thị dành cho các bạn đã được công bố cho công chúng. Tôi không có lời phê bình nào đối với F.C.D., người đã vượt qua những vùng nước sâu để lên đến những tầm cao mà từ đó bạn ấy có thể làm việc hiệu quả nhất. Tôi vui mừng được cộng tác với bạn ấy và đã đề nghị Chân sư KH để bạn ấy ở lại nhóm của Tôi thêm một thời gian ngắn nữa. (DINA II 75)

497. Khi kết thúc công việc của Ngài với Nhóm Hạt Giống Mới, Chân sư DK đang đánh giá những đóng góp và hạn chế của các

liabilities. DK has no criticism for FCD who has triumphed in relation to his tests. The term "deep waters" is suggestive of the forces of the astral plane which were arrayed against him during the turmoil of the war years.

đệ tử của Ngài. Chân sư DK không có lời phê bình nào đối với FCD, người đã vượt qua các thử thách của mình. Cụm từ "những vùng nước sâu" gợi đến các mãnh lực của cõi cảm dục đã dàn trận chống lại ông trong những năm chiến tranh đầy biến động.

F.C.D. is doing well, but he is an old and trained disciple, and about him no anxiety has been needed. (DINA II 93)

F.C.D. đang làm tốt, nhưng bạn ấy là một đệ tử lâu năm đã qua rèn luyện, và không cần phải lo lắng về bạn ấy. (DINA II 93)

498. The disciples in the DINA groups had various degrees of training and experience. FCD, like JWK-P and RSE were 'older' disciples. FCD, especially, was acknowledged as an "initiate-disciple"

498. Các đệ tử trong những nhóm DINA có mức độ rèn luyện và kinh nghiệm khác nhau. FCD, cũng như JWK-P và RSE, là những đệ tử "lâu năm hơn". Đặc biệt, FCD được thừa nhận là một "đệ tử đã được điểm đạo"

Certain of you (F.C.D., J.W.K-P., R.V.B., P.G.C., R.S.U., and R.S.W.) are actively working in relation to my plans, though those plans are not in reality mine, but simply the required cooperation in hierarchical endeavour. The rest of [101] you are engulfed in the processes of daily living or else too tired to be more active than you already are, and for that condition of the personality I have no criticism. (DINA II 100-10)

Một số các bạn (F.C.D., J.W.K-P., R.V.B., P.G.C., R.S.U. và R.S.W.) đang tích cực làm việc liên quan đến các kế hoạch của Tôi, dù thực ra những kế hoạch ấy không phải của Tôi, mà chỉ là sự hợp tác cần thiết trong nỗ lực của Thánh đoàn. Những người còn lại trong số [101] các bạn đang bị cuốn vào các tiến trình sinh hoạt hằng ngày, hoặc quá mệt mỏi để có thể hoạt động tích cực hơn hiện nay, và Tôi không có lời phê bình nào đối với tình trạng ấy của phàm ngã. (DINA II 100-10)

499. At the close of the training period, August-September 1949, just a few months before AAB's passing, Master DK wrote a final letter to the remaining members of the New Seed Group (which, let us remember, had been disbanded in 1946). We find FCD as one of the few still actively working in relation to Master DK's plans.

499. Vào cuối thời kỳ huấn luyện, tháng Tám–tháng Chín năm 1949, chỉ vài tháng trước khi Bà AAB qua đời, Chân sư DK đã viết một bức thư cuối cùng cho những thành viên còn lại của Nhóm Hạt Giống Mới (mà chúng ta hãy nhớ rằng đã giải thể vào năm 1946). Chúng ta thấy FCD là một trong số ít người vẫn tích cực làm việc liên quan đến các kế hoạch của Chân sư DK.

In the coming cycle of service, however, you will not have the association that you have had during this life with A.A.B. and F.B., who will then be working in the Ashrams of their

Tuy nhiên, trong chu kỳ phụng sự sắp tới, các bạn sẽ không còn sự cộng tác như đã có trong kiếp này với A.A.B. và F.B., những người khi ấy sẽ làm việc trong các ashram

own Masters, as will also F.C.D. and R.S.U. Do not infer from the above statement that contact and mutual interplay in world service will not then be present; it will. (DINA II 102)

500. Through this excerpt we come to understand the FCD will be working in the Ashram of his own Master, Master KH, in his next incarnation.

To L.D.O.: Keep close to your group brothers. Seek to establish a contact—subjective and real—with F.C.D. who is so close to you in nature, though with more first ray strength. Whether you ever work for and with him on the outer plane is of no great matter. The need is for you to work with him on the inner planes, giving him what support you can, and receiving from him the strength that you need. Some time, during each morning meditation, I would request you to call him by name three times, and then to send out your heart's thoughts to him. A link would thereby be established which you would never regret. (DINA II 455)

501. DK asks his disciple LDO (24-427) to contact and support FCD, an older and stronger disciple. DK tells LDO that FCD is close to her in nature. We can see this if we examine FCD's ray formula (24-127) in comparison with LDO's. The only difference is FCD's first ray mind. Interesting occult methods of establishing rapport between disciples are given. The name is to be called three times and then the thoughts *of the heart* are to be sent.

To L.D.O.: Should you find it possible, I would ask you to aid (to the utmost of your ability) your brother disciple, F.C.D., whose

của các Chân sư riêng của mình, cũng như F.C.D. và R.S.U. Đừng từ lời trên mà suy ra rằng khi ấy sẽ không còn sự tiếp xúc và tương tác lẫn nhau trong việc phụng sự thế gian; những điều ấy vẫn sẽ có. (DINA II 102)

500. Qua đoạn trích này, chúng ta hiểu rằng trong kiếp nhập thể kế tiếp, FCD sẽ làm việc trong ashram của Chân sư riêng của ông, Chân sư KH.

Gửi L.D.O.: Hãy gần gũi các huynh đệ trong nhóm của em. Hãy tìm cách thiết lập một sự tiếp xúc—chủ quan và thực sự—với F.C.D., người rất gần gũi với em về bản chất, dù có nhiều sức mạnh cung một hơn. Việc em có bao giờ làm việc cho bạn ấy và cùng bạn ấy trên cõi bên ngoài hay không không phải là điều quan trọng lắm. Điều cần thiết là em làm việc cùng bạn ấy trên các cõi bên trong, hỗ trợ bạn ấy trong khả năng của mình và nhận từ bạn ấy sức mạnh mà em cần. Vào một lúc nào đó trong mỗi buổi tham thiền sáng, Tôi muốn em gọi tên bạn ấy ba lần, rồi gửi đến bạn ấy những tư tưởng từ trái tim em. Nhờ đó, một mối liên kết sẽ được thiết lập mà em sẽ không bao giờ hối tiếc. (DINA II 455)

501. Chân sư DK yêu cầu đệ tử LDO (24-427) của Ngài tiếp xúc và hỗ trợ FCD, một đệ tử lâu năm hơn và mạnh mẽ hơn. Chân sư DK nói với LDO rằng FCD gần gũi với bà về bản chất. Chúng ta có thể thấy điều này nếu xem xét công thức cung của FCD (24-127) so với công thức của LDO. Khác biệt duy nhất là thể trí cung một của FCD. Những phương pháp huyền bí thú vị để thiết lập sự tương thông giữa các đệ tử được đưa ra. Cần gọi tên ba lần, rồi gửi đi những tư tưởng *của trái tim*.

Gửi L.D.O.: Nếu thấy có thể, Tôi muốn em hỗ trợ (hết khả năng của mình) người đệ tử đồng môn của em, F.C.D., có các cung rất gần

rays are closely allied with yours. He has thrown himself into [458] a supremely difficult task ... and his future work will not be easy. Help him; he is one of our agents who is worthy of all aid, and though temporarily in my Ashram, is a powerful worker in the Ashram of K.H.—his Master and mine. (DINA II 457-458)

gũi với các cung của em. Bạn ấy đã dấn thân vào [458] một nhiệm vụ vô cùng khó khăn ... và công việc tương lai của bạn ấy sẽ không dễ dàng. Hãy giúp bạn ấy; bạn ấy là một trong những người đại diện của chúng ta xứng đáng nhận mọi sự hỗ trợ, và dù chỉ tạm thời ở trong ashram của Tôi, bạn ấy là một người hoạt động mạnh mẽ trong ashram của Chân sư KH—Chân sư của bạn ấy và của Tôi. (DINA II 457-458)

502. Not only should LDO contact FCD, but she should do all she can to aid him—to the utmost of her ability. FCD has apparently thrown himself into the "supremely difficult task" of working for the re-education and upliftment of the Jewish people.

502. LDO không chỉ nên tiếp xúc với FCD, mà bà còn nên làm tất cả những gì có thể để hỗ trợ ông—hết khả năng của mình. Dường như FCD đã dấn thân vào "nhiệm vụ vô cùng khó khăn" là làm việc nhằm tái giáo dục và nâng cao dân tộc Do Thái.

503. FCD is names as a "powerful working in the Ashram of K.H.". His occult standing is being acknowledged.

503. FCD được gọi là một "người hoạt động mạnh mẽ trong ashram của Chân sư KH". Vị thế huyền bí của ông đang được thừa nhận.

To D.H.B.: One of the major needs in your nature is the evocation of a new and fiery incentive. For this reason, I have (as I seldom do) indicated the future ahead of you. You and F.C.D. are both numbered among the "friends of Christ," as this special group is called, and are upon a peculiar path of training. Step by step, the nature of this Path will be revealed to you, and, little by little, you will perceive the quality of the unfoldments which presented opportunity can give you. (DINA II 670)

Gửi D.H.B.: Một trong những nhu cầu chính trong bản chất của em là gợi lên một động lực mới đầy lửa. Vì lý do này, Tôi đã chỉ ra tương lai phía trước em (điều Tôi hiếm khi làm). Em và F.C.D. đều thuộc về "những người bạn của Đức Christ", như tên gọi của nhóm đặc biệt này, và đang trên một con đường huấn luyện đặc thù. Từng bước một, bản chất của Đường Đạo này sẽ được mặc khải cho em, và dần dần, em sẽ nhận biết phẩm tính của những sự khai mở mà cơ hội đang có có thể mang lại cho em. (DINA II 670)

504. DHB and FCD are *both* "Friends of the Christ". They are treading a "peculiar path of training" which requires the development of the *wisdom* aspect.

504. DHB và FCD *đều* là "Những Người Bạn của Đức Christ". Họ đang bước trên một "con đường huấn luyện đặc thù", đòi hỏi sự phát triển phương diện *minh triết*.

To. D.H.B.: Go ahead, brother of mine, in our service. Every contact has its unrealised importance; give of yourself, therefore, and not only through others. You can induce

Gửi D.H.B.: Huynh đệ của tôi, hãy tiến bước trong công việc phụng sự của chúng ta. Mỗi cuộc tiếp xúc đều có tầm quan trọng chưa được nhận ra; vì vậy, hãy tự mình cống hiến,

others to work, but give of yourself and see (as far as is possible and commonsense dictates) everyone who seeks to contact you, and this with love and willing understanding. This is hard for you, but it is essential for the development of that loving understanding which is the complement of wisdom. F.C.D. needs to develop wisdom as the complement of love. (DINA II 674)

chứ không chỉ thông qua người khác. Em có thể thúc đẩy người khác làm việc, nhưng hãy tự mình cống hiến và gặp gỡ (trong khả năng cho phép và theo sự suy xét hợp lẽ thường) tất cả những ai tìm cách tiếp xúc với em, bằng tình thương và sự thấu hiểu sẵn lòng. Điều này khó đối với em, nhưng lại thiết yếu cho sự phát triển của sự thấu hiểu đầy yêu thương vốn bổ túc cho minh triết. F.C.D. cần phát triển minh triết để bổ túc cho bác ái. (DINA II 674)

505. DHB has wisdom and need to develop "loving understanding" as a complement to wisdom. We have already seen that FCD's "understanding" is "rare". FCD is do develop more wisdom (especially *applied* wisdom) to complement his well developed love nature.

505. DHB có minh triết và cần phát triển "sự thấu hiểu đầy yêu thương" để bổ túc cho minh triết. Chúng ta đã thấy rằng "sự thấu hiểu" của FCD là "hiếm có". FCD cần phát triển thêm minh triết (đặc biệt là minh triết *được vận dụng*) để bổ túc cho bản chất bác ái đã phát triển tốt của ông.

506. DHB has a ray one astral body; therefore, contact with others is more difficult for him than for FCD.

506. DHB có thể cảm dục cung một; vì vậy, việc tiếp xúc với người khác khó khăn đối với ông hơn so với FCD.

She never troubles about the inevitable and unimportant mistakes that her workers make. She has made them herself and knows their relative unimportance. She troubles greatly when there is a misinterpretation of principles, a side-tracking of major issues, or a general inertia. Stand by her. With the unfailing love of F.B. and the developed understanding of yourself, of R.S.U. and F.C.D., she can round out this life cycle with satisfaction to her Master—which is all that she cares about. She has earned this from all of you. She has, I may add, refused to take down this last sentence (as she thinks not in terms of reward or recompense), but has done so when I enjoined upon her the need for impersonality. (DINA II 712)

Bà ấy không bao giờ bận tâm về những sai lầm không thể tránh khỏi và không quan trọng mà những người hoạt động của bà ấy mắc phải. Chính bà ấy từng mắc những sai lầm ấy và biết rằng chúng tương đối không quan trọng. Bà ấy rất bận tâm khi có sự diễn giải sai các nguyên khí, sự chệch hướng khỏi những vấn đề chính, hoặc tình trạng trì trệ nói chung. Hãy sát cánh cùng bà ấy. Với tình thương không bao giờ suy suyển của F.B. và sự thấu hiểu đã phát triển của em, của R.S.U. và F.C.D., bà ấy có thể hoàn tất chu kỳ sống này một cách thỏa lòng Chân sư của bà ấy—đó là tất cả những gì bà ấy quan tâm. Bà ấy xứng đáng nhận được điều này từ tất cả các em. Tôi có thể nói thêm rằng bà ấy đã từ chối ghi lại câu cuối này (vì bà ấy không suy nghĩ theo hướng tưởng thưởng hay đền đáp), nhưng đã ghi lại khi Tôi nhấn mạnh với bà ấy sự cần thiết của tính vô ngã. (DINA II 712)

507. We see that FCD supports AAB with "unfailing love". This is touching and, from all we have learned about his love nature, we would expect it.

507. Chúng ta thấy rằng FCD hỗ trợ Bà AAB bằng "tình thương không bao giờ suy suyển". Điều này thật cảm động, và từ tất cả những gì đã biết về bản chất bác ái của ông, chúng ta có thể trông đợi điều ấy.

Conclusion

Kết luận

We have studied the instructions to one of the most advanced disciples in the DINA group of disciples. We can understand that he is considered advanced because of his great love and wisdom and his ability to serve. He is a mature disciple (a disciple who is "initiate"), having overcome most of the personality liabilities which limit the service of many disciples. It is instructive to seek to understand a disciple who is actually entering the ranks of Hierarchy and whose intimacy with Master DK and with his own Master, KH, is far closer than will be possible for the average disciple.

Chúng ta đã nghiên cứu các huấn thị dành cho một trong những đệ tử tiến bộ nhất trong nhóm đệ tử DINA. Chúng ta có thể hiểu rằng ông được xem là tiến bộ nhờ bác ái và minh triết lớn lao cùng khả năng phụng sự của mình. Ông là một đệ tử trưởng thành (một đệ tử đã "được điểm đạo"), đã khắc phục phần lớn những hạn chế của phàm ngã vốn giới hạn việc phụng sự của nhiều đệ tử. Việc tìm cách thấu hiểu một đệ tử đang thực sự bước vào hàng ngũ Thánh đoàn, có mối liên hệ mật thiết với Chân sư DK và với Chân sư riêng của mình là Chân sư KH gần gũi hơn nhiều so với điều một đệ tử thông thường có thể đạt được, mang lại nhiều điều để học hỏi.

Perhaps, from studying the life and disciplic efforts of FCD, we can gather some sense of the *livingness* of the process of discipleship training. It is an extremely *subtle* process. Much of what happens cannot be put into words. Much will, therefore, depend upon the cultivation of the intuition and upon maintaining subjective contact with the inner realities. Perhaps, as a result of this study, our own sense of ashramic intimacy has become a more living reality in our consciousness. At the very least, the Master and His Ashram should appear as more vivid realities, and our approach to these realities should be more intent. May we achieve our "high calling", the better to serve and save!

Có lẽ, qua việc nghiên cứu cuộc đời và những nỗ lực trên đường đệ tử của FCD, chúng ta có thể phần nào cảm nhận được *sức sống* của tiến trình huấn luyện đệ tử. Đó là một tiến trình cực kỳ *tinh tế*. Phần lớn những gì diễn ra không thể diễn đạt bằng lời. Vì vậy, nhiều điều sẽ tùy thuộc vào việc vun bồi trực giác và duy trì sự tiếp xúc chủ quan với những thực tại bên trong. Có lẽ, nhờ việc nghiên cứu này, cảm nhận của chính chúng ta về sự mật thiết trong ashram đã trở thành một thực tại sống động hơn trong tâm thức. Ít nhất, Chân sư và ashram của Ngài nên hiện ra như những thực tại sống động hơn, và chúng ta nên tiếp cận những thực tại ấy với sự chuyên tâm hơn. Cầu mong chúng ta hoàn thành "thiên chức cao cả" của mình, để phụng sự và cứu độ tốt hơn!

ASTRORAYOLOGICAL and ESOTERIC ANALAYSIS

Of the Tibetan's Personal Instructions to IBS

Impersonality, Being, Synthesis

Ray Formula—16-463

commentary by Michael D. Robbins

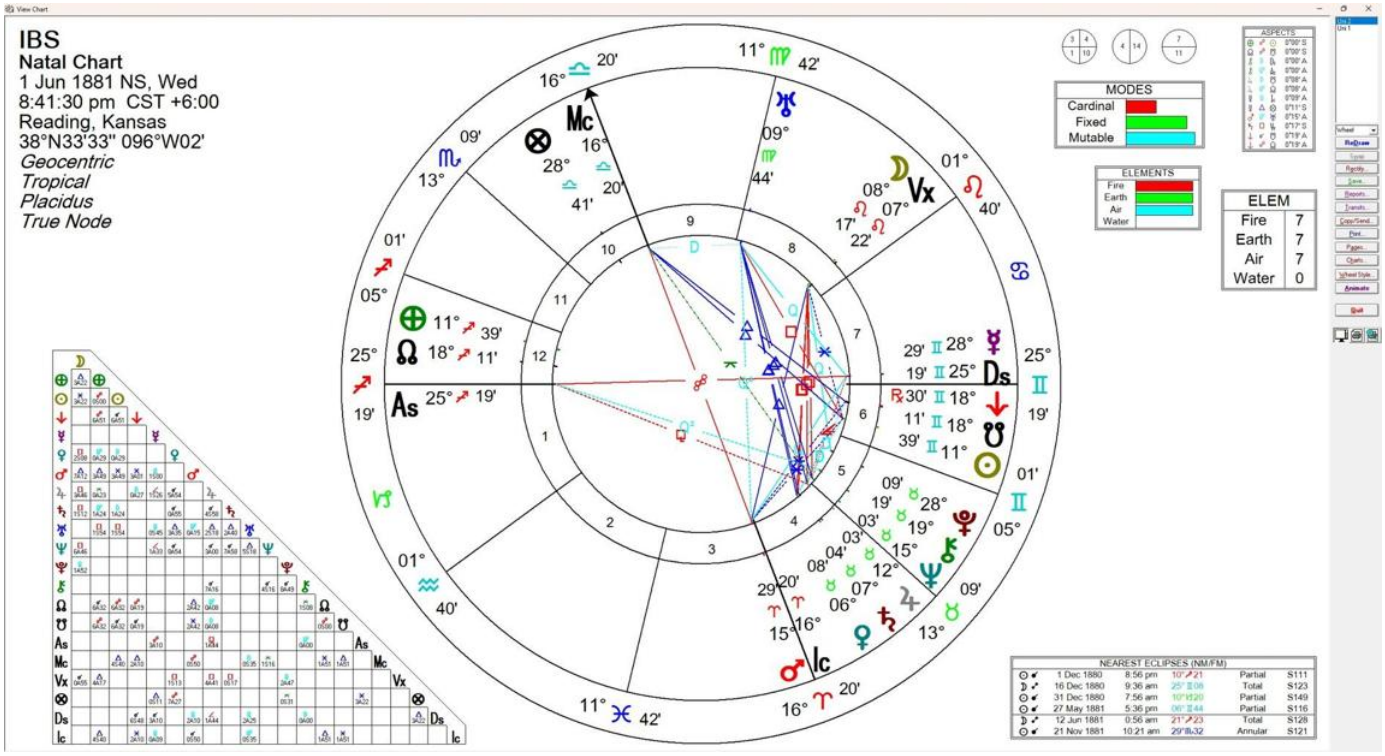
PHÂN TÍCH CHIÊM TINH–CUNG HỌC VÀ NỘI MÔN

Về Những Huấn Thị Riêng của Chân sư Tây Tạng dành cho IBS

Tính Vô Ngã, Bản Thể, Sự Tổng Hợp

Công Thức Cung—16-463

bình giảng của Michael D. Robbins



Proposed Chart for IBS containing the Uranian Planets

Lá số đề xuất cho IBS có các hành tinh Uranus

MAIN CHART FEATURES— CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ – CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ— CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA LÁ SỐ

1. IBS' Ascendant is Sagittarius, the sign of vision and of one-pointed discipleship. The Sabian degree for the rising degree is "A Flag-Bearer in a Battle". The sixth ray implications are unmistakable. Perhaps this is merely a coincidence, but if the degree carries the energy suggested by the symbol, the power of the sixth ray, already very strong in IBS' ray make-up, is made even stronger.

1. Điểm mọc của IBS là Nhân Mã, dấu hiệu của tầm nhìn và địa vị đệ tử nhất tâm. Biểu tượng Sabian của độ mọc là "Người Cầm Cờ trong Trận Chiến". Những hàm ý về cung sáu là không thể nhầm lẫn. Có lẽ đây chỉ là một sự trùng hợp, nhưng nếu độ này mang năng lượng mà biểu tượng gợi ra, thì quyền năng của cung sáu, vốn đã rất mạnh trong cấu trúc cung của IBS, lại càng mạnh hơn.

2. The rising degree (the 26th degree) is in the *third* decanate, which both esoterically and exoterically is ruled by the Sun. The Sun signifies, in this case (and according to the Tibetan) the "Solar Angel". It is placed in the sign Gemini, a sign closely related to the influence of the Solar Angels. IBS is to learn *soul*-service (Sun in the sixth house) and expression through the heart rather than so focally through the throat and solar plexus.

2. Độ mọc (độ thứ 26) nằm trong thập độ *thứ ba*, do Mặt Trời cai quản cả về mặt nội môn lẫn ngoại môn. Trong trường hợp này (và theo Chân sư Tây Tạng), Mặt Trời biểu thị "Thái dương Thiên Thần". Mặt Trời nằm trong dấu hiệu Song Tử, một dấu hiệu có liên hệ mật thiết với ảnh hưởng của các Thái dương Thiên Thần. IBS cần học cách phụng sự *linh hồn* (Mặt Trời ở nhà 6) và biểu đạt qua trái tim thay vì quá tập trung qua cổ họng và tùng thái dương.

3. The Ascendant is ruled exoterically by Jupiter in Taurus bringing material fulfillment and, more positively, the growth of illumination. Esoterically the Earth, placed heliocentrically in Sagittarius in the twelfth house, is the Ascendant ruler. IBS' main disciplines are subjective and are to make of her a practical server on behalf of the Ashram. From the beginning of the her collaboration with the Tibetan she was treading the Path of Accepted Discipleship and demonstrated the one-pointed discipleship for which Sagittarius is the major indicator.

3. Về mặt ngoại môn, Sao Mộc trong Kim Ngưu cai quản Điểm mọc, mang lại sự mãn nguyện về vật chất và, theo hướng tích cực hơn, sự gia tăng soi sáng. Về mặt nội môn, Trái Đất, nằm trong Nhân Mã ở nhà 12 theo hệ nhật tâm, là chủ tinh của Điểm mọc. Những kỷ luật chủ yếu của IBS thuộc về nội giới và nhằm giúp bà trở thành một người phụng sự thiết thực cho ashram. Ngay từ khi bắt đầu cộng tác với Chân sư Tây Tạng, bà đã bước trên Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận và thể hiện tính nhất tâm của địa vị đệ tử mà Nhân Mã là dấu hiệu chỉ báo chủ yếu.

4. The major planets are confined to what is called a "bundle" pattern, bounded by the

4. Các hành tinh chính tập trung trong mô hình gọi là "bó", với hai hành tinh đột phá là

breakthrough planets Mars and Uranus approximately 150º apart. IBS' problem is to see from a sufficiently large perspective and to take her eyes off the little self. The two planets Mars and Uranus (as the bounding planets of the bundle) indicate the difficulty she has restraining and controlling her energies.

Sao Hỏa và Sao Thiên Vương tạo thành hai ranh giới cách nhau khoảng 150º. Vấn đề của IBS là nhìn từ một góc nhìn đủ rộng và thôi chú mục vào cái tôi nhỏ bé. Hai hành tinh Sao Hỏa và Sao Thiên Vương (với vai trò các hành tinh tạo ranh giới của bó) cho thấy khó khăn của bà trong việc kiềm chế và kiểm soát các năng lượng của mình.

5. The natal Sun in Gemini indicates her constant experiences with duality and the alternation of the pairs of opposites—a fluctuation she is to learn to subdue through the use of her fourth ray mind functioning in the grip of her first ray soul. A more consistent relationship between soul and personality is desired and the Geminian energy can be helpful in facilitating this relation. Gemini the "Messenger" is a sign which relates her to the Tibetan (the "Messenger" of the Masters), to Alice Bailey with her Sun in Gemini; to Foster Bailey with his Geminian Ascendant, and to a number of other workers in the Tibetan's groups, well endowed with the Gemini Energy.

5. Mặt Trời bản mệnh trong Song Tử cho thấy bà liên tục trải nghiệm tính nhị nguyên và sự luân phiên của các cặp đối cực—một trạng thái dao động mà bà cần học cách chế ngự bằng thể trí cung bốn hoạt động dưới sự nắm giữ của linh hồn cung một. Điều mong muốn là một mối liên hệ ổn định hơn giữa linh hồn và phàm ngã, và năng lượng Song Tử có thể giúp tạo thuận lợi cho mối liên hệ này. Song Tử, "Sứ Giả", là dấu hiệu liên kết bà với Chân sư Tây Tạng ("Sứ Giả" của các Chân sư), với Alice Bailey có Mặt Trời trong Song Tử; với Foster Bailey có Điểm mọc Song Tử, và với một số người hoạt động khác trong các nhóm của Chân sư Tây Tạng, những người được phú bẩm dồi dào năng lượng Song Tử.

6. The Gemini Sun is found in what DK gives as the Mars decanate, emphasizing the quarrel between the two brothers. IBS had much to do to adjust the interplay between her first ray soul and sixth ray personality.

6. Mặt Trời Song Tử nằm trong thập độ mà Chân sư DK xác định là thập độ Sao Hỏa, nhấn mạnh cuộc tranh chấp giữa hai huynh đệ. IBS có nhiều việc phải làm để điều chỉnh sự tương tác giữa linh hồn cung một và phàm ngã cung sáu của bà.

7. The esoteric dispositors of the Leo Moon and the Gemini Sun (Neptune and Venus respectively) are both found in Taurus. Many of IBS' problems can be solved through a growing mental polarization and the use of soul light and love.

7. Các chủ tinh nội môn chi phối Mặt Trăng Sư Tử và Mặt Trời Song Tử (lần lượt là Sao Hải Vương và Sao Kim) đều nằm trong Kim Ngưu. Nhiều vấn đề của IBS có thể được giải quyết nhờ sự phân cực trí tuệ ngày càng tăng và việc sử dụng ánh sáng cùng tình thương của linh hồn.

8. The Moon is in Leo in the eighth house, and represents a struggle point, for the

8. Mặt Trăng nằm trong Sư Tử ở nhà 8 và biểu thị một điểm đấu tranh, vì Mặt Trăng là

Moon is the "prison of the soul", and the dominance of the ahamkaric principle represented by the Leo Moon is a energy dynamic needing real attention. IBS has a stubborn and difficult "I complex" represented by this position.

"nhà tù của linh hồn", và sự thống trị của nguyên khí chấp ngã do Mặt Trăng Sư Tử biểu thị là một động lực năng lượng cần được chú ý nghiêm túc. IBS có một "phức cảm cái tôi" ngoan cố và khó xử lý, thể hiện qua vị trí này.

9. Because the Moon is conjunct the Vertex, there is scheduled a "fated encounter" with the principle of ahamkara. Its transformation is demanded. The position of the Moon in the eighth house facilitates the process known as the "death of desire" which must be in process if the second initiation is to be taken.

9. Vì Mặt Trăng đồng vị Vertex, một "cuộc gặp gỡ định mệnh" với nguyên khí chấp ngã đã được định sẵn. Nguyên khí này đòi hỏi phải được chuyển đổi. Vị trí Mặt Trăng ở nhà 8 tạo thuận lợi cho tiến trình được gọi là "cái chết của dục vọng", một tiến trình phải đang diễn ra nếu muốn trải qua lần điểm đạo thứ hai.

10. The Sun in Gemini is the dispositor of the Moon, and thus the personality (Sun) and the lunar vehicles (Moon) are closely related supporting the ahamkaric emphasis. Fortunately, transformative Uranus squares the Sun from Virgo, offering the opportunity for the unseating of the personality and its eventual decentralization.

10. Mặt Trời trong Song Tử là chủ tinh chi phối Mặt Trăng, do đó phàm ngã (Mặt Trời) và các hiện thể thái âm (Mặt Trăng) có liên hệ mật thiết, củng cố sự nhấn mạnh vào chấp ngã. May thay, Sao Thiên Vương mang tính chuyển đổi tạo góc vuông với Mặt Trời từ Xử Nữ, đem lại cơ hội lật đổ vị thế của phàm ngã và cuối cùng khiến phàm ngã thôi tập trung vào bản thân.

11. Mercury is in its own sign, exoterically considered, and on the seventh house cusp. This position confers mental ability and versatility and a compulsion to communicate—in IBS' case, as a teacher of vocal music. The Sabian Symbol degree of Mercury is also fascinating in this regard: "The First Mocking Bird of Spring Sings from the Treetops".

11. Xét về mặt ngoại môn, Sao Thủy nằm trong dấu hiệu do chính nó cai quản và ở đỉnh nhà 7. Vị trí này ban cho khả năng trí tuệ và tính linh hoạt cùng sự thôi thúc phải giao tiếp—trong trường hợp IBS, với vai trò giáo viên thanh nhạc. Độ của Sao Thủy theo Biểu Tượng Sabian cũng rất đáng chú ý về phương diện này: "Con Chim Nhại Đầu Tiên của Mùa Xuân Hót từ Những Ngọn Cây".

12. Mercury is quintile both Mars and Uranus, contributing to the "outgoing blast of power" which, according to the Tibetan, characterized her communications—an energy condition which often drove away those whom she had attracted for service purposes. This quintile adds a fifth ray

12. Sao Thủy tạo góc ngũ phân với cả Sao Hỏa lẫn Sao Thiên Vương, góp phần tạo nên "luồng quyền năng bùng phát ra ngoài" mà theo Chân sư Tây Tạng là đặc trưng trong cách giao tiếp của bà—một trạng thái năng lượng thường xua đuổi những người bà đã thu hút vì mục đích phụng sự. Góc ngũ phân này bổ sung phẩm tính cung năm cho thể trí

quality to the fourth ray mind, contributing to its power of analysis.

cung bốn, góp phần tăng cường năng lực phân tích của nó.

13. IBS' intuitive potential is under cultivation. She is primarily astral/buddhic in her polarization, somewhat like SCP. The axis of Sagittarius and Gemini contribute to the cultivation of the intuition as will the angular Mercury in Gemini

13. Tiềm năng trực giác của IBS đang được vun bồi. Bà chủ yếu phân cực ở cảm dục/Bồ đề, phần nào giống SCP. Trục Nhân Mã và Song Tử góp phần vun bồi trực giác, cũng như Sao Thủy ở vị trí góc trong Song Tử

14. There is a tremendous stellium in Taurus (the sign of the voice), and this stellium if largely focussed in the fifth house of self expression, depending upon which house system is used. This stellium is obviously of great use to a teacher of singing.

14. Có một quần tụ hành tinh rất mạnh trong Kim Ngưu (dấu hiệu của giọng nói), và quần tụ này phần lớn tập trung ở nhà 5 của sự tự biểu đạt, tùy theo hệ thống nhà được sử dụng. Quần tụ này hiển nhiên rất hữu ích đối với một giáo viên dạy hát.

15. Venus, Saturn, Jupiter, Neptune and Pluto are all in that stellium as is the important planetoid, Chiron. Taurus is a sign in which the incentive towards illumination is powerful. It is also a sign of *habit* and of conditions which are resistant to change. We can understand that much instinctual energy (also associate with Taurus) is given expression through the art of singing. IBS is in the midst of a great process of elevation and transmutation. Most of these Taurean planets, with the exception of Pluto, can be considered conjunct through "translation of light".

15. Sao Kim, Sao Thổ, Sao Mộc, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương đều nằm trong quần tụ ấy, cùng với tiểu hành tinh quan trọng Chiron. Kim Ngưu là dấu hiệu mà động lực hướng tới sự soi sáng rất mạnh mẽ. Đây cũng là dấu hiệu của *thói quen* và những trạng thái chống lại sự thay đổi. Chúng ta có thể thấu hiểu rằng nhiều năng lượng bản năng (cũng liên hệ với Kim Ngưu) được biểu đạt qua nghệ thuật ca hát. IBS đang ở giữa một tiến trình nâng cao và chuyển hoá lớn lao. Phần lớn các hành tinh trong Kim Ngưu này, ngoại trừ Sao Diêm Vương, có thể được xem là đồng vị thông qua "sự chuyển ánh sáng".

16. The art of singing raises instinct to an elevated expression through art. A further raising to the level of mind is required, and, thence, from mind to intuition.

16. Nghệ thuật ca hát nâng bản năng lên một hình thức biểu đạt cao hơn thông qua nghệ thuật. Cần tiếp tục nâng lên cấp độ trí tuệ, rồi từ trí tuệ lên trực giác.

17. Since the fifth house (and fourth) is so much involved, much of the accumulated content of the causal body (indicated by the fifth house) can be expressed through her art.

17. Vì nhà 5 (và nhà 4) có liên hệ rất nhiều, nên phần lớn nội dung tích lũy trong thể nguyên nhân (do nhà 5 chỉ báo) có thể được biểu đạt qua nghệ thuật của bà.

18. But as the fifth house is also one of the main houses of *selfhood,* the stellium contributes to the stubborn self-emphasis which proved so resistant to change.

18. Nhưng vì nhà 5 cũng là một trong những nhà chính của *cái tôi,* nên quần tụ hành tinh này góp phần tạo nên sự nhấn mạnh ngoan cố vào bản thân, vốn đã cho thấy sức kháng cự mạnh mẽ trước sự thay đổi.

19. Spiritually, the stellium promotes devotion to the Path of Light. This tendency is pronounced because vision-oriented Sagittarius is the Rising-sign.

19. Về mặt tinh thần, quần tụ hành tinh này thúc đẩy lòng sùng tín đối với Con Đường Ánh sáng. Khuynh hướng này nổi bật vì Nhân Mã, vốn định hướng theo tầm nhìn, là Dấu hiệu mọc.

20. Sound is associated with Taurus. Her present work with sound and the voice is only preparatory to the advanced work with sound she will be doing in her next incarnation.

20. Âm thanh gắn liền với Kim Ngưu. Công việc hiện tại của bà với âm thanh và giọng nói chỉ là bước chuẩn bị cho công việc cao cấp với âm thanh mà bà sẽ thực hiện trong kiếp nhập thể kế tiếp.

21. Sixth ray Mars is in Aries on the IC, indicating a restless and impulsive nature in which the lunar vehicles (fourth house) are hard to restrain. It also indicates abundant, if ill-regulated, energy.

21. Sao Hỏa cung sáu nằm trong Bạch Dương tại Thiên Đế, cho thấy một bản chất hiếu động và bốc đồng, trong đó các hiện thể thái âm (nhà 4) khó kiềm chế. Vị trí này cũng cho thấy năng lượng dồi dào, dù thiếu điều tiết.

22. That sixth ray Mars is conjunct the 'Asteroid of Devotion', Vesta, indicates IBS' 'militant commitment' to the treading of the Path. The conjunction also contributes to her tendency to *over-do*—her persistent immoderation. She seems to live in a state of overstimulation to which the Mars and Uranus positions and aspects both contribute.

22. Việc Sao Hỏa cung sáu đồng vị với Vesta, "Tiểu Hành Tinh của Lòng Sùng Tín", cho thấy "sự dấn thân quyết liệt" của IBS trong việc bước trên Đường Đạo. Góc đồng vị này cũng góp phần tạo nên khuynh hướng *làm quá mức* của bà—sự thiếu điều độ dai dẳng. Bà dường như sống trong trạng thái kích thích quá mức, mà cả vị trí lẫn các góc hợp của Sao Hỏa và Sao Thiên Vương đều góp phần tạo nên.

23. We find the ahamkaric Leo Moon in square to the Taurus stellium, indicating that the transmutation of ahamkara depends upon the *light* of wisdom and a growing mental polarization in which the mind is held steady in the light.

23. Chúng ta thấy Mặt Trăng Sư Tử mang tính chấp ngã tạo góc vuông với quần tụ hành tinh Kim Ngưu, cho thấy sự chuyển hoá chấp ngã tùy thuộc vào *ánh sáng* của minh triết và sự phân cực trí tuệ ngày càng tăng, trong đó thể trí được giữ vững trong ánh sáng.

24. The Moon is also quintile Pluto (which is found on Alcyone in the Pleiades), adding to the pressure for regeneration applied to the self-centralizing Moon.

24. Mặt Trăng cũng tạo góc ngũ phân với Sao Diêm Vương (nằm tại Alcyone trong cụm sao Thất Nữ), gia tăng áp lực tái sinh tác động lên Mặt Trăng có khuynh hướng lấy bản thân làm trung tâm.

25. Saturn in Taurus is of real interest as it conjuncts Venus and trines Uranus. The Saturn/Venus conjunction (occultly) represents discipline (Saturn) by the Solar Angel (Venus). The Saturn trine to Uranus, shows the possibility of bringing the etheric body (Uranus) and the physical body and brain (Saturn) into more harmonious relationship. The blend between the pursuit of occultism and one's conventional labor is relatively smooth. She could incorporate esoteric ideas and approaches into her teaching methods.

25. Sao Thổ trong Kim Ngưu rất đáng chú ý vì đồng vị với Sao Kim và tam hợp với Sao Thiên Vương. Góc đồng vị Sao Thổ/Sao Kim biểu thị (về mặt huyền bí) sự rèn luyện kỷ luật (Sao Thổ) do Thái dương Thiên Thần (Sao Kim) thực hiện. Góc tam hợp giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương cho thấy khả năng đưa thể dĩ thái (Sao Thiên Vương) cùng thể xác và bộ não (Sao Thổ) vào mối liên hệ hài hòa hơn. Sự kết hợp giữa việc theo đuổi huyền bí học và công việc thông thường của một người tương đối suôn sẻ. Bà có thể đưa các ý tưởng và phương pháp tiếp cận nội môn vào phương pháp giảng dạy của mình.

26. Uranus is found in Virgo on the border of the ninth house of philosophy and higher mind. This position would open her mind to occultism and its transformational potential.

26. Sao Thiên Vương nằm trong Xử Nữ tại ranh giới nhà 9 của triết học và thượng trí. Vị trí này sẽ mở thể trí bà đón nhận huyền bí học và tiềm năng chuyển đổi của nó.

27. Uranus is trine a number of the Taurus planets involved in IBS' expression as a teacher of singing. She naturally had many occult views about her artistic expression and teaching methods. New approaches to the meaning of sound are also indicated. These approaches are furthered especially by the Uranus trine to Venus.

27. Sao Thiên Vương tam hợp với một số hành tinh Kim Ngưu có liên hệ đến sự biểu đạt của IBS trong vai trò giáo viên dạy hát. Bà tự nhiên có nhiều quan điểm huyền bí về cách biểu đạt nghệ thuật và phương pháp giảng dạy của mình. Những cách tiếp cận mới về ý nghĩa của âm thanh cũng được chỉ báo. Đặc biệt, góc tam hợp giữa Sao Thiên Vương và Sao Kim thúc đẩy những cách tiếp cận này.

28. Uranus is the esoteric ruler of the Libran MC, indicating that her true calling or vocation is related to higher mind and vision/perspective. The ninth house is

28. Sao Thiên Vương là chủ tinh nội môn của Thiên Đỉnh Thiên Bình, cho thấy tiếng gọi hay thiên chức đích thực của bà liên quan đến thượng trí và tầm nhìn/góc nhìn. Nhà 9

additionally significant because of its correlation with the Sagittarian Ascendant.

còn có thêm thâm nghĩa vì tương quan với Điểm mọc Nhân Mã.

29. Venus is the esoteric ruler of the Gemini Descendant and in septile relationship with Mercury, the exoteric ruler of the Descendant (found conjuncting the Descendant). There was an attempt to reach others (students particularly) with an occult (septile) understanding of the arts. Her mode of speaking of these things was unique (Mercury quintile Uranus) and forceful (Mercury quintile Mars).

29. Sao Kim là chủ tinh nội môn của Điểm lặn Song Tử và có góc thất phân với Sao Thủy, chủ tinh ngoại môn của Điểm lặn (nằm đồng vị với Điểm lặn). Bà đã nỗ lực tiếp cận người khác (đặc biệt là các học viên) bằng sự thấu hiểu huyền bí (góc thất phân) về các nghệ thuật. Cách bà nói về những điều này rất độc đáo (Sao Thủy ngũ phân Sao Thiên Vương) và mạnh mẽ (Sao Thủy ngũ phân Sao Hỏa).

30. Mercury is the esoteric ruler of the Aries IC, suggesting the orientation of "I serve my Brother" and "I serve the One" (Geminian keynotes) which she was attempting to develop as a service to the Ashram (fourth house).

30. Sao Thủy là chủ tinh nội môn của Thiên Đế Bạch Dương, gợi lên định hướng "Tôi phụng sự huynh đệ của tôi" và "Tôi phụng sự Đấng Duy Nhất" (các chủ âm Song Tử) mà bà đang cố gắng phát triển như một cách phụng sự ashram (nhà 4).

31. Neptune in Taurus is widely square the Moon adding to IBS' astral susceptibility, and rendering her discrimination of astral phenomenon less than it should have been.

31. Sao Hải Vương trong Kim Ngưu tạo góc vuông rộng với Mặt Trăng, làm tăng tính dễ bị tác động về cảm dục của IBS và khiến khả năng phân biện các hiện tượng cảm dục của bà kém hơn mức lẽ ra phải có.

32. The Neptune/Jupiter conjunction shows the potential of elevating solar plexus potential to the heart, but also contributes to exaggeration.

32. Góc đồng vị Sao Hải Vương/Sao Mộc cho thấy tiềm năng nâng tiềm lực của tùng thái dương lên trái tim, nhưng cũng góp phần tạo nên sự phóng đại.

33. The Taurus planets, in general reveal the potential for aligning solar plexus (Neptune) with heart (Jupiter) and with the throat (Saturn) and ajna center (Venus). At one time or another in the instructions, DK put emphasis upon the development of and relationship between various of these centers.

33. Nhìn chung, các hành tinh Kim Ngưu cho thấy tiềm năng chỉnh hợp tùng thái dương (Sao Hải Vương) với trái tim (Sao Mộc), cổ họng (Sao Thổ) và trung tâm ajna (Sao Kim). Vào những thời điểm khác nhau trong các huấn thị, Chân sư DK đã nhấn mạnh sự phát triển và mối liên hệ giữa một số trung tâm này.

ASTROLOGY In Relation to the Ray Chart— CHIÊM TINH HỌC trong mối liên hệ với Biểu đồ Cung – CHIÊM TINH HỌC trong mối liên hệ với Biểu đồ Cung— CHIÊM TINH HỌC trong mối liên hệ với Biểu đồ Cung

1. The soul ray is the first and expresses, generically, through the three constellations Aries, Leo and Capricorn, of which Aries and Leo are prominent in the chart.

1. Cung linh hồn là cung một và, nói chung, biểu đạt qua ba chòm sao Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, trong đó Bạch Dương và Sư Tử nổi bật trong lá số.

2. Vulcan is a soul ray ruler and will be found in Gemini, giving forcefulness in speech and communication.

2. Vulcan là một chủ tinh của cung linh hồn và sẽ nằm trong Song Tử, mang lại sự mạnh mẽ trong lời nói và giao tiếp.

3. Vulcan as a soul ray ruler will also have the task of forging a union between the two warring brothers—soul and personality.

3. Với vai trò chủ tinh của cung linh hồn, Vulcan cũng có nhiệm vụ rèn nên sự hợp nhất giữa hai huynh đệ đang giao tranh—linh hồn và phàm ngã.

4. Pluto, Saturn, Uranus and Mars are also distributors on various levels, of the first ray.

4. Sao Diêm Vương, Sao Thổ, Sao Thiên Vương và Sao Hỏa cũng là những hành tinh phân phối cung một ở các cấp độ khác nhau.

5. Mars is in the first ray sign, Aries, and angular (at the IC) rendering the first ray, which expresses through it, disruptive of circumstance.

5. Sao Hỏa nằm trong Bạch Dương, dấu hiệu cung một, và ở vị trí góc (tại Thiên Đế), khiến cung một biểu đạt qua hành tinh này gây xáo trộn hoàn cảnh.

6. The first ray as it expresses through Uranus, unsettles the personality position, for Uranus is square the Sun (associated in esoteric astrology, with the personality).

6. Khi biểu đạt qua Sao Thiên Vương, cung một làm lung lay vị thế của phàm ngã, vì Sao Thiên Vương tạo góc vuông với Mặt Trời (gắn với phàm ngã trong Chiêm Tinh Học Nội Môn).

7. First ray Saturn in Taurus, renders IBS resistant to change.

7. Sao Thổ cung một trong Kim Ngưu khiến IBS kháng cự sự thay đổi.

8. First ray Pluto in late Taurus is semi-sextile Mercury, adding power to speech and thought and a degree of penetration.

8. Sao Diêm Vương cung một ở cuối Kim Ngưu tạo góc bán lục hợp với Sao Thủy, bổ sung sức mạnh cho lời nói và tư tưởng cùng một mức độ thấu suốt.

9. IBS' personality and astral vehicle are on the sixth ray, distributed by the constellational triangle, Virgo, Sagittarius and Pisces, of which only Sagittarius is represented significantly in the normal chart.

9. Phàm ngã và hiện thể cảm dục của IBS thuộc cung sáu, do tam giác chòm sao Xử Nữ, Nhân Mã và Song Ngư phân phối; trong số đó chỉ Nhân Mã hiện diện đáng kể trong lá số thông thường.

10. The fact that *two* vehicles are on the sixth ray places added emphasis upon the sixth ray planets.

10. Việc *hai* hiện thể thuộc cung sáu càng nhấn mạnh thêm các hành tinh cung sáu.

11. Angular Mars in Aries and Neptune in Taurus in the fifth house distribute the sixth ray. The Martian sixth ray is extremely strong through the Aries placement and inclined her to go to extremes. It also suggests a rebellion against early conditioning.

11. Sao Hỏa ở vị trí góc trong Bạch Dương và Sao Hải Vương trong Kim Ngưu ở nhà 5 phân phối cung sáu. Cung sáu của Sao Hỏa cực kỳ mạnh nhờ vị trí trong Bạch Dương và khiến bà có khuynh hướng đi đến cực đoan. Nó cũng gợi lên sự phản kháng những ảnh hưởng định hình từ thuở đầu đời.

12. Neptune, exaggerated by its conjunction with Jupiter, contributed to a pattern of belief which was too inclusively gullible. She was able to believe in *two* Tibetans—one of which turned out to be a glamorous astral thoughtform (Neptune).

12. Sao Hải Vương, được khuếch đại do đồng vị với Sao Mộc, góp phần tạo nên một mô hình niềm tin quá bao gồm đến mức cả tin. Bà đã có thể tin vào *hai* Chân sư Tây Tạng—một trong hai hóa ra là một hình tư tưởng cảm dục đầy ảo cảm (Sao Hải Vương).

13. The fourth ray works through the mind and is powerfully reinforced in the chart by fourth ray Taurus and the Sagittarian Ascendant. The fourth ray, though only functioning in this incarnation through the mind, developed into a much needed ray of balance, to regulate the extremism of the one/six combination.

13. Cung bốn hoạt động qua thể trí và được củng cố mạnh mẽ trong lá số nhờ Kim Ngưu cung bốn cùng Điểm mọc Nhân Mã. Dù trong kiếp nhập thể này chỉ hoạt động qua thể trí, cung bốn đã phát triển thành một cung cân bằng rất cần thiết để điều tiết tính cực đoan của tổ hợp một/sáu.

14. The physical body is on the third ray. No constellational distributors of the third ray are tenanted, but third ray Libra conditions the MC. Mars with its great tendency towards activity is in the active signs Aries and in the fourth house, easily associated with the physical vehicle. The third ray Earth is the esoteric ruler of Sagittarius.

14. Thể xác thuộc cung ba. Không có hành tinh nào nằm trong các chòm sao phân phối cung ba, nhưng Thiên Bình cung ba tác động lên Thiên Đỉnh. Sao Hỏa, với khuynh hướng hoạt động rất mạnh, nằm trong dấu hiệu năng động Bạch Dương và ở nhà 4, vốn dễ liên hệ với hiện thể hồng trần. Trái Đất cung ba là chủ tinh nội môn của Nhân Mã. Xét về

Aspectually, third ray Saturn (representing the brain) squares the Moon (so often associated in occultism with the dense physical form).

góc hợp, Sao Thổ cung ba (đại diện cho bộ não) tạo góc vuông với Mặt Trăng (vốn rất thường gắn với hình tướng hồng trần đậm đặc trong huyền bí học).

IBS' Replies to Questionnaire for the Groups of Nine— Các Trả Lời của IBS đối với Bảng Câu Hỏi cho các Nhóm Chín Người – Các Câu Trả Lời của IBS đối với Bảng Câu Hỏi cho các Nhóm Chín Người— Các Trả Lời của IBS đối với Bảng Câu Hỏi cho các Nhóm Chín Người

(Editorial colour key: questionnaire questions in dark green; IBS' answers in dark brown; MDR's commentary in blue.)

(Quy ước màu của bản biên tập: câu hỏi trong bảng câu hỏi màu xanh lá đậm; câu trả lời của IBS màu nâu đậm; bình giảng MDR màu xanh dương.)

1. Anne Stevenson Dixon, 66 Fifth Avenue, New York, NY.

1. Anne Stevenson Dixon, số 66 Đại lộ số Năm, New York, NY.

It is clear that IBS lived in the general New York Area. At some undetermined point there appears to have been a move to Roselle, New Jersey. The longitudes and latitudes are sufficiently comparable for our present purposes. The New York latitude is about three minutes of arc farther north and Roselle is about fifteen minutes of arc farther west.

Rõ ràng IBS sống trong khu vực New York nói chung. Dường như bà đã chuyển đến Roselle, New Jersey vào một thời điểm chưa xác định. Kinh độ và vĩ độ của hai nơi đủ tương đồng cho mục đích hiện tại của chúng ta. Vĩ độ New York nằm xa hơn về phía bắc khoảng ba phút cung, còn Roselle nằm xa hơn về phía tây khoảng mười lăm phút cung.

Roselle has been used in the quadwheels for transits where the difference from NY is negligible. The only noticeable differences could occur in solar return charts and, even there, the differences will be slight. New York is used for the first set of solar return charts. Roselle will be used for the solar returns following 1940, at which time the New Jersey address was definitely given.

Roselle được dùng trong các biểu đồ bốn vòng cho các quá cảnh, vì chênh lệch so với New York là không đáng kể. Những khác biệt duy nhất có thể nhận thấy có lẽ xuất hiện trong các lá số hồi quy Mặt Trời, và ngay cả ở đó, khác biệt cũng rất nhỏ. New York được dùng cho bộ lá số hồi quy Mặt Trời đầu tiên. Roselle sẽ được dùng cho các lần hồi quy Mặt Trời sau năm 1940, thời điểm địa chỉ tại New Jersey đã được xác nhận rõ ràng.

2. Born Reading, Kansas, June 1st, 1881; 8:40 P.M. (corrected time)

2. Sinh tại Reading, Kansas, ngày 1 tháng 6 năm 1881; 8:40 tối (giờ đã hiệu chỉnh)

a. Rising sign: Sagittarius, in latter degree,

a. Dấu hiệu mọc: Nhân Mã, ở độ cuối,

b. Sun in Gemini in the 6th House.

b. Mặt Trời trong Song Tử ở Nhà 6.

c. Moon in Leo in the 8th House,:

3. To what groups, Church or organisations have you belonged in the past, and to what groups do you now belong?

Past: As a child of ten attended the Baptist Church with Mother for two years only. We moved and that severed the connection.

(When IBS was approximately 12 years old, transiting Uranus squared her natal Moon and Vertex indicating the move, as the Moon suggests the place of residence; Saturn conjuncted the MC and opposed the IC; the Nodes were transiting the MC/IC; Pluto conjuncted Sun. We can see that there were many changes at that time.)

In the spring of 1916 joined the Rosicrucian order under Max Heindel at Oceanside, Cal., though living in New York City, but severed connection in the fall of 1917.

(For joining, we have transiting Jupiter conjuncting IC, transiting Vesta conjuncting MC, and progressed Moon in Scorpio conjoined with natal Juno, opposing natal Jupiter; progressing IC was conjuncting progressing Jupiter.)

c. Mặt Trăng trong Sư Tử ở Nhà 8,:

3. Trước đây bạn đã thuộc những nhóm, Giáo hội hay tổ chức nào, và hiện nay bạn thuộc những nhóm nào?

Trước đây: Khi lên mười, tôi cùng Mẹ tham dự Giáo hội Báp-tít chỉ trong hai năm. Chúng tôi chuyển nhà và điều đó đã chấm dứt mối liên hệ.

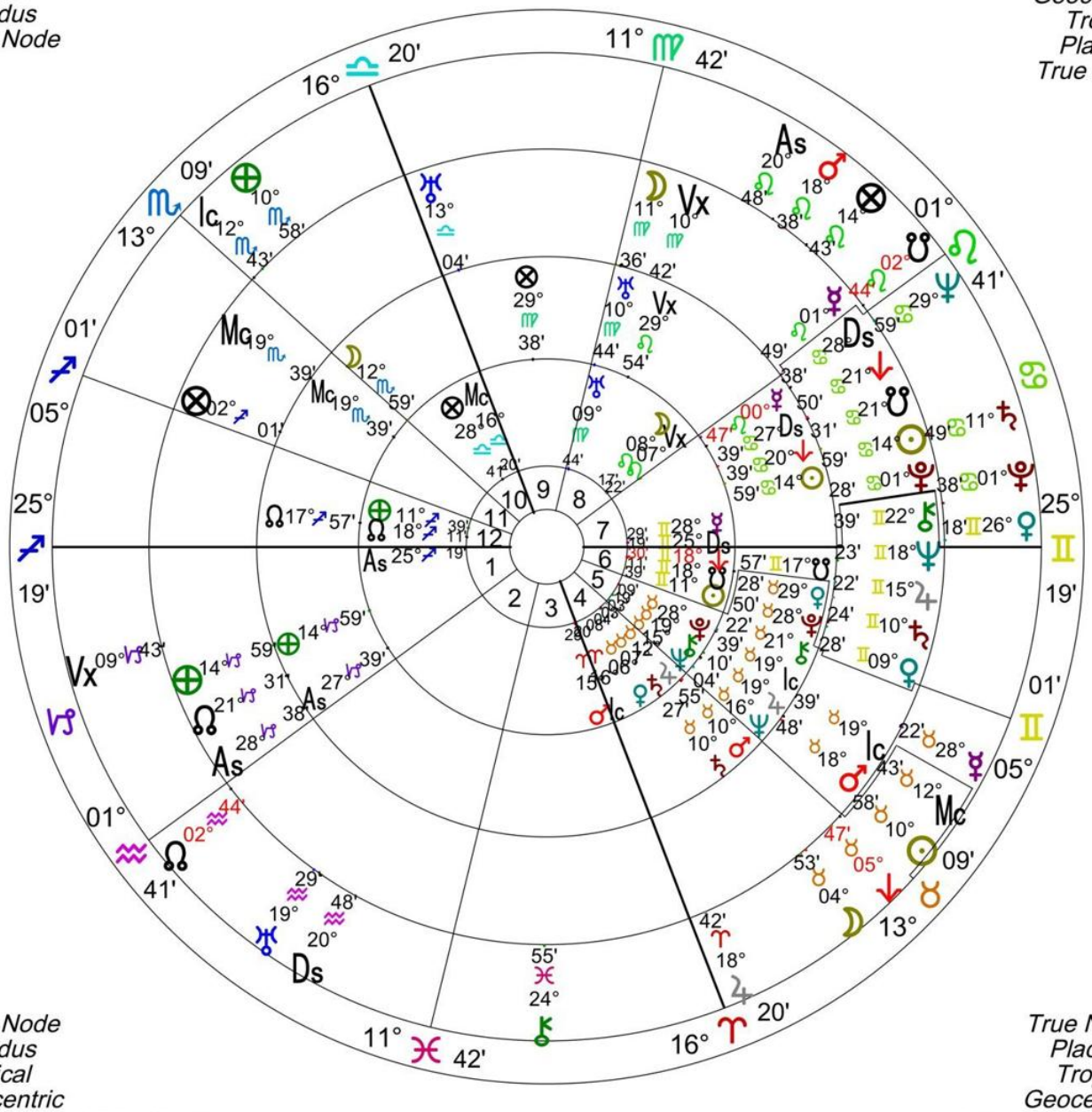
(Khi IBS khoảng 12 tuổi, Sao Thiên Vương quá cảnh tạo góc vuông với Mặt Trăng bản mệnh và Vertex của bà, chỉ báo việc chuyển nhà, vì Mặt Trăng gợi đến nơi cư trú; Sao Thổ đồng vị Thiên Đỉnh và đối vị Thiên Đế; các Nút đang quá cảnh Thiên Đỉnh/Thiên Đế; Sao Diêm Vương đồng vị Mặt Trời. Chúng ta có thể thấy lúc ấy có nhiều thay đổi.)

Vào mùa xuân năm 1916, tôi gia nhập dòng tu Hoa Hồng Thập Tự dưới sự lãnh đạo của Max Heindel tại Oceanside, California, dù đang sống ở thành phố New York, nhưng đã chấm dứt liên hệ vào mùa thu năm 1917.

(Về việc gia nhập, chúng ta có Sao Mộc quá cảnh đồng vị Thiên Đế, Vesta quá cảnh đồng vị Thiên Đỉnh và Mặt Trăng tiến trình trong Hổ Cáp đồng vị Juno bản mệnh, đối vị Sao Mộc bản mệnh; Thiên Đế tiến trình đang đồng vị Sao Mộc tiến trình.)

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 1 May 1916
Sec.Prog. SA in Long
1 May 1916, Mon
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N42'51" 074°W00'23"
New York, NY
12:00 pm EST +5:00
1 May 1916, Mon
Transits Chart
Event of 1 May 1916
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
1 May 1916, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 1 May 1916
IBS
Middle Outer Wheel

(For leaving: the Progressing Moon had entered into Sagittarius; progressing Ascendant was in the last degree of Capricorn {should it be

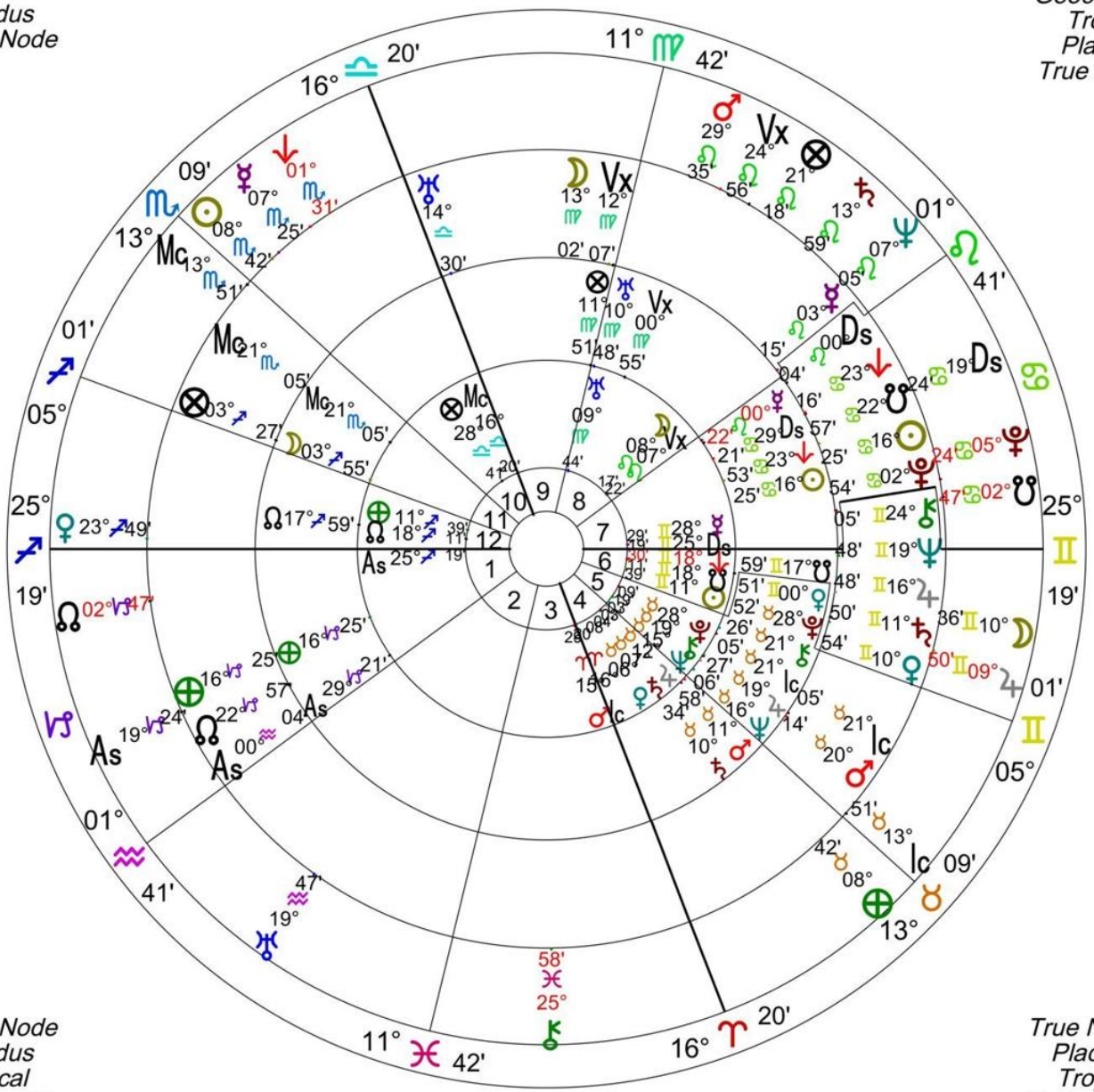
(Về việc rời đi: Mặt Trăng tiến trình đã đi vào Nhân Mã; Điểm mọc tiến trình ở độ cuối của Ma Kết {liệu có phải đang đi vào Bảo Bình có tư tưởng

entering free-thinking Aquarius?} If so, the time of birth would be closer to 8:43 pm (8:43:03 pm) —approximated a minute and a half later than the proposed rectification. Of course, changes of the Ascendant's sign are mostly *qualitative,* and should not be used to indicate strict timing of events. Also there is transiting Uranus square natal Chiron; and transiting Uranus square progressing Jupiter.)

tự do?} Nếu vậy, giờ sinh sẽ gần 8:43 tối hơn (8:43:03 tối)—ước chừng muộn hơn một phút rưỡi so với giờ hiệu chỉnh được đề xuất. Dĩ nhiên, những thay đổi dấu hiệu của Điểm mọc chủ yếu mang tính *phẩm tính,* và không nên dùng để xác định thời điểm chính xác của các sự kiện. Ngoài ra còn có Sao Thiên Vương quá cảnh tạo góc vuông với Chiron bản mệnh; và Sao Thiên Vương quá cảnh tạo góc vuông với Sao Mộc tiến trình.)

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 1 Nov 1917
Sec.Prog. SA in Long
1 Nov 1917, Thu
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N42'51" 074°W00'23"
New York, NY
12:00 pm EST +5:00
1 Nov 1917, Thu
Transits Chart
Event of 1 Nov 1917
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
1 Nov 1917, Thu
Directed – Solar Arc
Event of 1 Nov 1917
IBS
Middle Outer Wheel

Now: A member of the Arcane School only; entered in the spring of 1926.

Hiện nay: Chỉ là thành viên của Trường Arcane; gia nhập vào mùa xuân năm 1926.

(In the chart for 8:40 AM, the progressed IC conjuncts Pluto (indicating a searching into the roots of one's past and the foundation of one's life). This is a bit more exactly so than in the later proposed chart. Either chart, however, represents the beginning of this "deeper search".

(Trong lá số cho 8:40 sáng, Thiên Đế tiến trình đồng vị Sao Diêm Vương (chỉ báo việc tìm sâu vào cội rễ quá khứ và nền tảng cuộc đời mình). Điều này chính xác hơn đôi chút so với lá số theo giờ muộn hơn được đề xuất. Tuy nhiên, cả hai lá số đều thể hiện sự khởi đầu của "cuộc tìm kiếm sâu hơn" này.

It should be mentioned that the MC generated by 8:40 gives a MC with 16 degrees Libra, the symbol for which is, "After a storm a boat landing stands in need of reconstruction." The key word is "REPAIR". After the glamour which overtook Group IX.2, IBS was in real need of *repair,* and, to a degree, this idea could be applied to her entire incarnation. Certain well established tendencies which were incapacitating her physically and 'nervously' had to be corrected. The symbol for 17 degrees of Libra (which culminates when the proposed time of 8:41'30 pm is used) is "A Retired Sea Captain", suggesting retrospective objectivity. It is, however, dangerous to rectify solely on the basis of the Sabian Symbols. The dynamic factors of the chart have to be given equal or greater weight.

Cần nói thêm rằng Thiên Đỉnh tính theo giờ 8:40 nằm ở 16 độ Thiên Bình, có biểu tượng là: "Sau một cơn bão, một bến thuyền cần được xây dựng lại." Từ khóa là "SỬA CHỮA". Sau ảo cảm đã bao trùm Nhóm IX.2, IBS thực sự cần được *sửa chữa,* và ở một mức độ nào đó, ý tưởng này có thể áp dụng cho toàn bộ kiếp nhập thể của bà. Một số khuynh hướng đã ăn sâu, vốn làm bà suy giảm khả năng về thể chất và "thần kinh", cần được điều chỉnh. Biểu tượng của 17 độ Thiên Bình (lên Thiên Đỉnh khi dùng giờ đề xuất 8:41'30 tối) là "Một Thuyền Trưởng Đã Nghỉ Hưu", gợi lên tính khách quan khi nhìn lại quá khứ. Tuy nhiên, việc hiệu chỉnh giờ sinh chỉ dựa trên các Biểu Tượng Sabian là nguy hiểm. Các yếu tố động của lá số phải được coi trọng ngang bằng hoặc hơn.

In any case, the Ascending degree stays the same with the 8:40 am and 8:41:30 am charts, and even when using 8:43:03 pm: "A Flag-Bearer in a Battle"—a symbol entirely appropriate for an individual powerfully influenced by the sixth ray and Sagittarius.

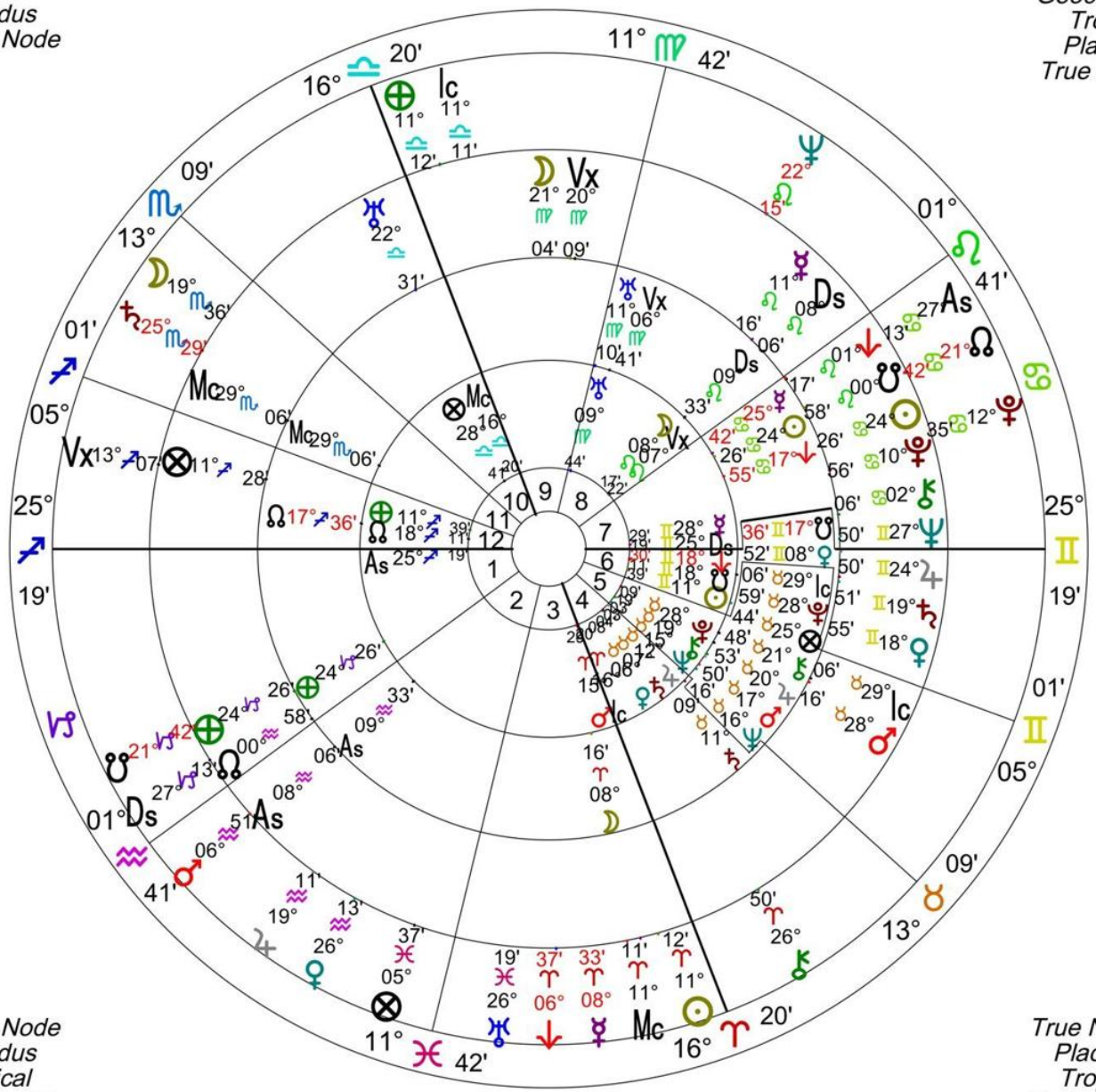
Dù sao đi nữa, độ mọc vẫn giữ nguyên trong các lá số 8:40 sáng và 8:41:30 sáng, và ngay cả khi dùng 8:43:03 tối: "Một Người Cầm Cờ trong Trận Chiến"—một biểu tượng hoàn toàn thích hợp cho một cá nhân chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cung sáu và Nhân Mã.

In the chart for 8:43:03 pm, the progressing MC is very close to ingressing Sagittarius at the time of her entry into the Arcane School. At any rate, the 26th degree of Sagittarius is looking pretty convincing as an Ascendant.

Trong lá số cho 8:43:03 tối, Thiên Đỉnh tiến trình rất gần thời điểm đi vào Nhân Mã khi bà gia nhập Trường Arcane. Dù thế nào, độ thứ 26 của Nhân Mã đang tỏ ra khá thuyết phục với vai trò Điểm mọc.

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 1 Apr 1926
Sec.Prog. SA in Long
1 Apr 1926, Thu
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N42'51" 074°W00'23"
New York, NY
12:00 pm EST +5:00
1 Apr 1926, Thu
Transits Chart
Event of 1 Apr 1926
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
1 Apr 1926, Thu
Directed – Solar Arc
Event of 1 Apr 1926
IBS
Middle Outer Wheel

(Relative to the entry into the Arcane School at an unspecified time in the spring of 1926 {let us choose April 1} we should note the January 1926 lunar eclipse closely

(Liên quan đến việc gia nhập Trường Arcane vào một thời điểm chưa xác định trong mùa xuân năm 1926 {chúng ta hãy chọn ngày 1 tháng 4}, cần lưu ý nguyệt thực tháng 1 năm

conjuncting IBS' natal moon in Leo and her Vertex (point of fate). This eclipse includes her progressing Ascendant in Aquarius. {This latter point would be true in all the proposed charts—8:40 pm, 8:41:30 pm, and 8:43:03 pm.} There was a lunar eclipse in August 1925, at 11º 30'Aquarius/Leo which included the progressing Ascendant and the natal moon. In the 8:40 pm chart, the progressing Ascendant in Aquarius was closer to the Anti-Vertex at 8º 17' Aquarius.

1926 đồng vị sát với Mặt Trăng bản mệnh trong Sư Tử và Vertex (điểm định mệnh) của IBS. Nguyệt thực này bao gồm Điểm mọc tiến trình của bà trong Bảo Bình. {Điểm sau này đúng với tất cả các lá số được đề xuất—8:40 tối, 8:41:30 tối và 8:43:03 tối.} Có một nguyệt thực vào tháng 8 năm 1925, tại 11º 30' Bảo Bình/Sư Tử, bao gồm Điểm mọc tiến trình và Mặt Trăng bản mệnh. Trong lá số 8:40 tối, Điểm mọc tiến trình trong Bảo Bình gần điểm đối Vertex hơn, tại 8º 17' Bảo Bình.

Elena Dramchini, who rectified IBS' chart to 8:41:30 pm, notes that when she entered the Arcane School in the Spring of 1926 progressed Ascendant was quincunx the natal Uranus; the solar arc Ascendant was opposition the natal Moon (esoteric ruler of the ninth house of esoteric schools) and the progressed Moon was trine the natal Moon and sextile the solar arc directed Ascendant. In May of 1926 the progressed Moon was sextile the progressed Ascendant.

Elena Dramchini, người đã hiệu chỉnh lá số IBS thành 8:41:30 tối, lưu ý rằng khi bà gia nhập Trường Arcane vào mùa xuân năm 1926, Điểm mọc tiến trình tạo góc quincunx với Sao Thiên Vương bản mệnh; Điểm mọc nhật cung tiến trình đối vị Mặt Trăng bản mệnh (chủ tinh nội môn của nhà 9 về các trường nội môn), còn Mặt Trăng tiến trình tam hợp Mặt Trăng bản mệnh và lục hợp Điểm mọc nhật cung tiến trình. Vào tháng 5 năm 1926, Mặt Trăng tiến trình lục hợp Điểm mọc tiến trình.

We can see that we are close to the time of birth.

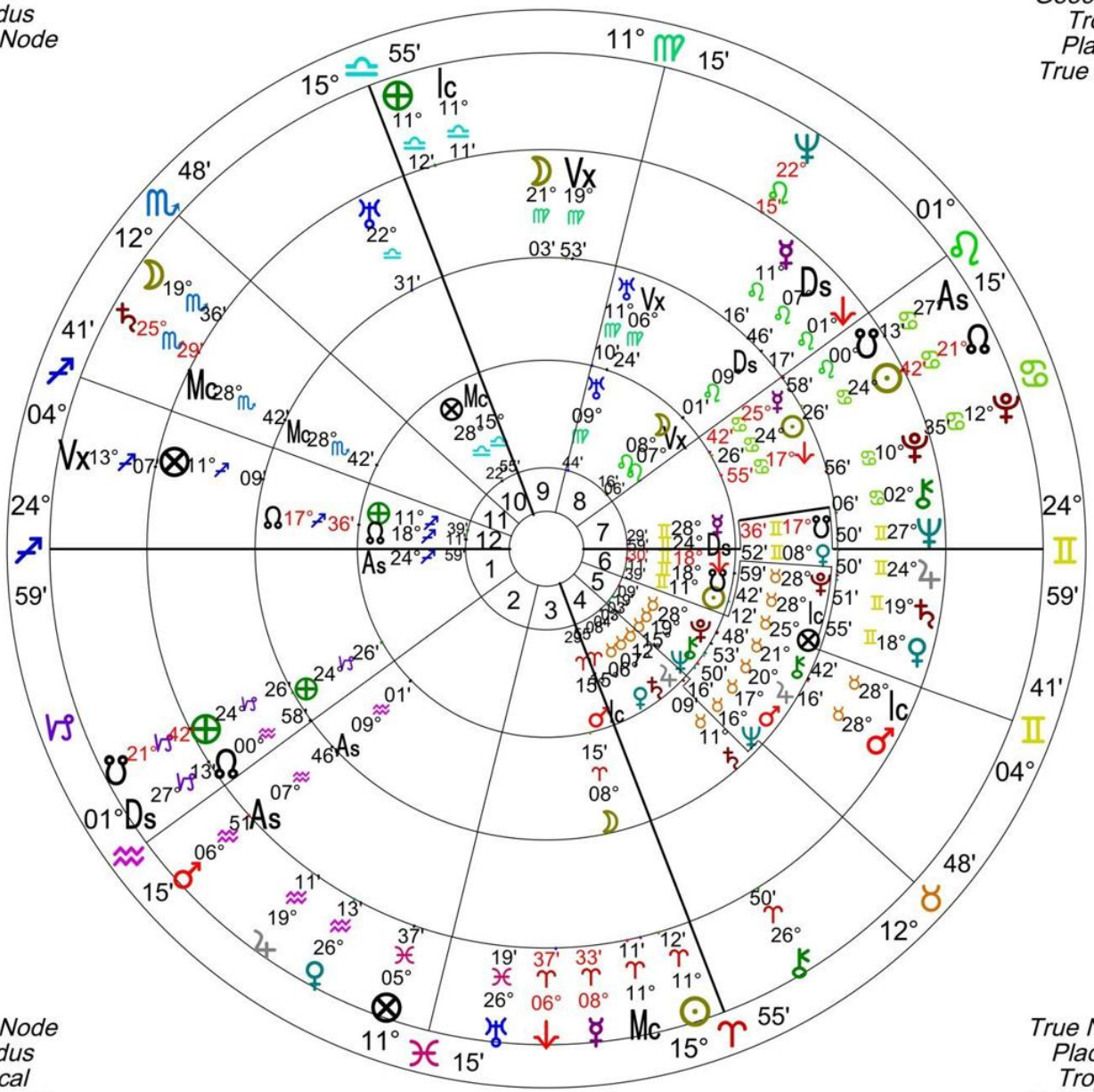
Chúng ta có thể thấy mình đã đến gần giờ sinh.

It must also be noted that for all proposed charts {at that time}, transiting Uranus is squaring the natal Asc/Dsc and, for the 8:40 chart, especially, solar arc directed Jupiter (in Gemini) is very close to the natal seventh house cusp. Joining an esoteric correspondence school (largely focussed on the second ray—Gemini) is most appropriate for this Jupiter direction. For all charts the progressed Moon is in Aries—the sign of new initiatives.

Cũng cần lưu ý rằng với tất cả các lá số được đề xuất {vào thời điểm đó}, Sao Thiên Vương quá cảnh đang tạo góc vuông với Điểm mọc/Điểm lặn bản mệnh, và đặc biệt đối với lá số 8:40, Sao Mộc nhật cung tiến trình (trong Song Tử) nằm rất gần đỉnh nhà 7 bản mệnh. Việc gia nhập một trường nội môn học qua thư (chủ yếu tập trung vào cung hai—Song Tử) rất phù hợp với sự dịch chuyển này của Sao Mộc. Trong tất cả các lá số, Mặt Trăng tiến trình đều nằm trong Bạch Dương—dấu hiệu của những khởi đầu mới.

Innermost Wheel
IBS_20_40_00
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:40 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS_20_40_00
Event of 1 Apr 1926
Sec.Prog. SA in Long
1 Apr 1926, Thu
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N42'51" 074°W00'23"
New york, New York
12:00 pm EST +5:00
1 Apr 1926, Thu
Transits Chart
Event of 1 Apr 1926
IBS_20_40_00
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
1 Apr 1926, Thu
Directed – Solar Arc
Event of 1 Apr 1926
IBS_20_40_00
Middle Outer Wheel

4. How long, in this life, have you been interested in Esoteric Truth and in occult training?

4. Trong kiếp sống này, bạn đã quan tâm đến Chân Lý Nội Môn và việc huấn luyện huyền bí được bao lâu?

Since 1916, (the first I even heard of it) sixteen years.

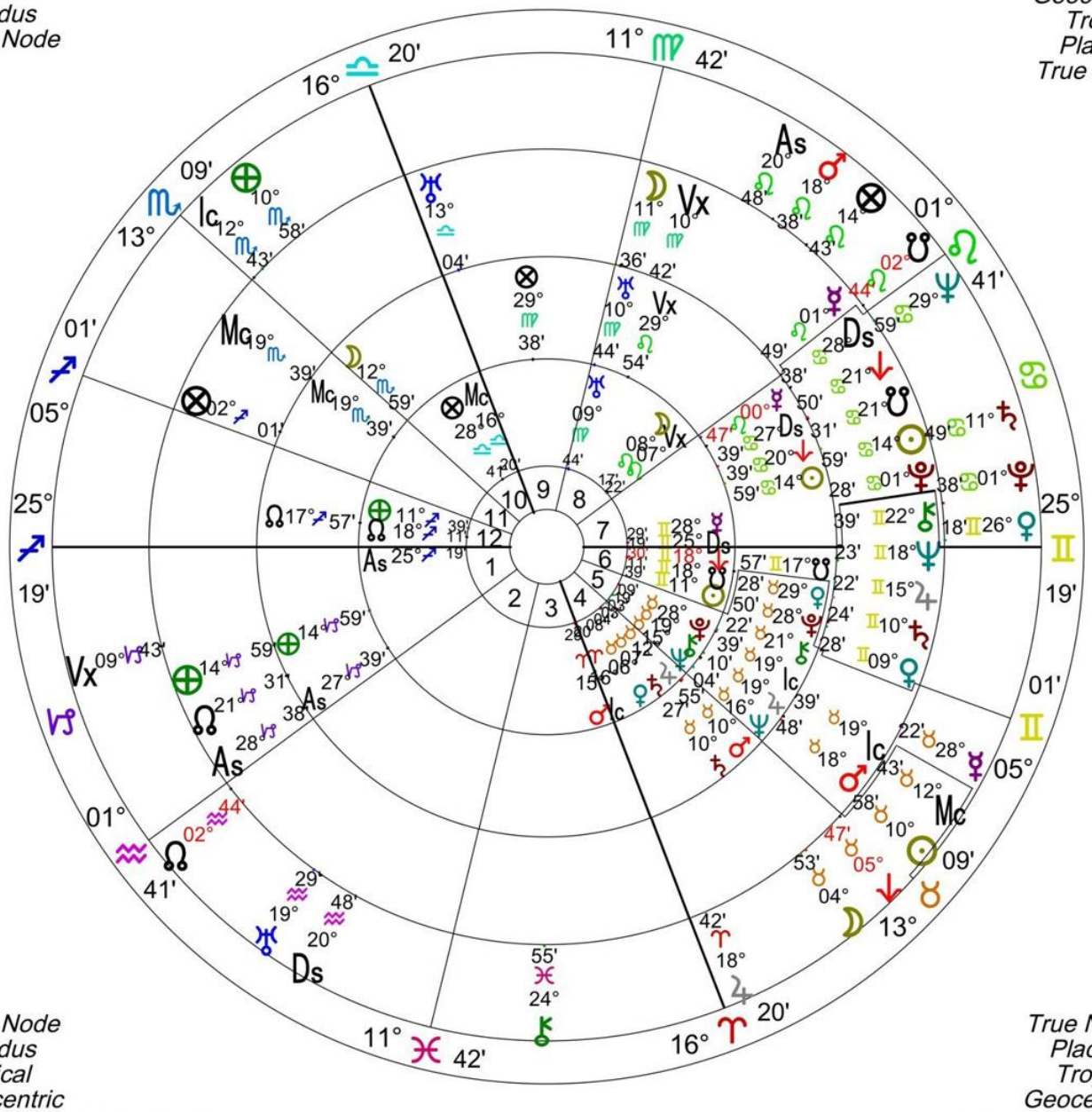
(If we choose May 1, 1916 {this was actually the year in which she joined the Rosicrucians} we see a solar eclipse on the Moon and Vertex in the eighth house of occultism. We see the progressing Moon in the sign of occultism, Scorpio {conjuncting natal Juno—occult partnerships, and close to the progressing Scorpio MC}. We also see a possible touch from the Ashram with transiting Jupiter at the fourth house cusp {"home" and, spiritually, the "Ashram"}. As well Mercury had recently progressed into Leo, giving more independence of mind and a deepened quest for illumination {Leo—the "Will to Illumine"}. The directed Vertex {Point of Fate} has also conjuncted and is then conjuncting natal Uranus (occultism) which is natally placed on the cusp of the ninth house of higher mind. As well, the progressing Vertex is late Leo is just about to move into Virgo, in which sign discriminative self-training may be undertaken. Solar arc directed Neptune is also conjuncting the South Node—the reawakening of spiritual aspirations and longing.)

Từ năm 1916, (lần đầu tiên tôi được nghe nói đến điều đó) mười sáu năm.

(Nếu chọn ngày 1 tháng 5 năm 1916 {đây thực sự là năm bà gia nhập dòng Hoa Hồng Thập Tự}, chúng ta thấy một nhật thực diễn ra tại Mặt Trăng và Vertex trong nhà 8 của huyền bí học. Chúng ta thấy Mặt Trăng tiến trình trong dấu hiệu của huyền bí học, Hổ Cáp {đồng vị Juno bản mệnh—các mối quan hệ hợp tác huyền bí, và gần Thiên Đỉnh tiến trình trong Hổ Cáp}. Chúng ta cũng thấy khả năng có một sự tiếp xúc từ ashram khi Sao Mộc quá cảnh ở đỉnh nhà 4 {"mái nhà" và, về mặt tinh thần, "ashram"}. Đồng thời, Sao Thủy vừa tiến trình vào Sư Tử, mang lại sự độc lập hơn về trí tuệ và một cuộc tìm kiếm sự soi sáng sâu sắc hơn {Sư Tử—"Ý Chí Soi Sáng"}. Vertex dịch chuyển {Điểm Định Mệnh} cũng đã đồng vị và lúc ấy đang đồng vị Sao Thiên Vương bản mệnh (huyền bí học), vốn nằm tại đỉnh nhà 9 của thượng trí trong lá số bản mệnh. Đồng thời, Vertex tiến trình ở cuối Sư Tử sắp chuyển vào Xử Nữ, dấu hiệu mà trong đó người ta có thể thực hiện việc tự rèn luyện có tính phân biện. Sao Hải Vương nhật cung tiến trình cũng đang đồng vị Nút Nam—sự tái thức tỉnh của những khát vọng và niềm khao khát tinh thần.)

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 1 May 1916
Sec.Prog. SA in Long
1 May 1916, Mon
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N42'51" 074°W00'23"
New York, NY
12:00 pm EST +5:00
1 May 1916, Mon
Transits Chart
Event of 1 May 1916
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
1 May 1916, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 1 May 1916
IBS
Middle Outer Wheel

5. To what Ray do you think you belong as regards -your

5. Bạn nghĩ mình thuộc Cung nào xét về -

a. Personality ray: The 6th ray.

(Here, she has it correct, but it is not always easy to be correct, even with the rays of soul and personality, which are frequently reversed in an individual's self-estimation.)

b. Egoic ray: The 2nd ray,

(This is an interesting mistake. Of course she is much associated with those upon the second ray. Further, the ray transmitted by her Sun sign, Gemini, is the second ray of Love-Wisdom. The unitive, Trans-Neptunian planet Cupido is conjunct the South Node indicating perhaps a second ray past. There is a strong possibility that her past personality ray could have been the second, as was the case with another first ray soul who had a second ray personality. It is not true that {from the perspective of the personality} one always moves from the sixth ray to the second and not in the reverse direction, as the two following two references demonstrate.

Of L.D.N-C. (another first ray soul with a sixth ray personality) DK writes: "Fortunately for you, in your last life, your personality ray was the second ray of love and so it had been for several previous lives." (DINA I 262)

Of the disciple DLR (15-567) DK says: "In a previous incarnation, your personality was on the second ray, thus leaving you with a deeply loving and understanding nature and a power to include, which is a major asset; it serves to offset the first ray tendencies which are so dominant in this particular life. (DINA I 315)

a. Cung phàm ngã: Cung 6.

(Ở đây bà xác định đúng, nhưng không phải lúc nào cũng dễ xác định đúng, ngay cả với cung linh hồn và cung phàm ngã, vốn thường bị đảo ngược trong sự tự đánh giá của một cá nhân.)

b. Cung chân ngã : Cung 2,

(Đây là một nhầm lẫn thú vị. Dĩ nhiên, bà có nhiều liên hệ với những người thuộc cung hai. Hơn nữa, cung truyền qua dấu hiệu Mặt Trời của bà, Song Tử, là cung hai Bác Ái – Minh Triết. Hành tinh ngoài Sao Hải Vương mang tính hợp nhất là Cupido đồng vị với Nút Nam, có lẽ cho thấy một quá khứ thuộc cung hai. Rất có thể cung phàm ngã của bà trong quá khứ là cung hai, như trường hợp một linh hồn cung một khác từng có phàm ngã cung hai. Không đúng khi cho rằng {từ góc nhìn của phàm ngã} người ta luôn chuyển từ cung sáu sang cung hai mà không theo chiều ngược lại, như hai đoạn dẫn chứng sau đây cho thấy.

Về L.D.N-C. (một linh hồn cung một khác có phàm ngã cung sáu), Chân sư DK viết: "May mắn cho em, trong kiếp sống vừa qua, cung phàm ngã của em là cung hai bác ái, và trong vài kiếp trước đó cũng vậy." (DINA I 262)

Về đệ tử DLR (15-567), Chân sư DK nói: "Trong một kiếp lâm phàm trước, phàm ngã của em thuộc cung hai, nhờ đó em có một bản chất yêu thương sâu sắc, thấu hiểu và một năng lực bao gồm, vốn là một ưu thế lớn; năng lực ấy giúp hóa giải những khuynh hướng cung một đang chiếm ưu thế mạnh mẽ trong kiếp sống cụ thể này. (DINA I 315)

Give reasons for your belief.

Hãy nêu lý do cho nhận định của bạn.

2nd ray egoic because of my response to this type of Force, or the Master of this ray. Also due to the fact of my teaching which I understand is 2nd Ray expression.

2 là cung chân ngã vì tôi đáp ứng với loại Mãnh lực này, hay với Chân sư của cung này. Cũng vì công việc giảng dạy của tôi, mà theo tôi hiểu là một biểu hiện của cung hai.

(The teaching may simply come in on the influence of Gemini, which, as a Sun sign, will always add the second ray to the life demonstration. There would also be a strong potential heart influence given the conjunction of Jupiter and Neptune.

(Việc giảng dạy có thể đơn giản xuất phát từ ảnh hưởng của Song Tử; với tư cách dấu hiệu Mặt Trời, Song Tử luôn bổ sung cung hai vào sự biểu hiện trong đời sống. Đồng vị giữa Sao Mộc và Sao Hải Vương cũng tạo tiềm năng ảnh hưởng mạnh mẽ lên trái tim.

We see, however, a situation in which an individual does not have *any* second ray influence in their present ray chart, and yet, strongly {and, apparently, deeply} responds to the second ray. The reasons may not be only astrological. It is of course possible that the second ray had recently been her personality ray, but still more deeply, it is possible and even probable that the second ray is IBS's monadic ray, otherwise as a first ray soul, it is unlikely that she would be in the group of Master DK.)

Tuy nhiên, chúng ta thấy một trường hợp trong đó một người không có *bất kỳ* ảnh hưởng cung hai nào trong biểu đồ cung hiện tại, nhưng lại đáp ứng mạnh mẽ {và dường như sâu sắc} với cung hai. Những lý do có thể không chỉ thuộc về chiêm tinh. Dĩ nhiên, có thể cung hai gần đây từng là cung phàm ngã của bà; nhưng ở tầng sâu hơn nữa, có thể, thậm chí rất có khả năng, cung hai là cung chân thần của IBS; nếu không, với tư cách linh hồn cung một, bà khó có khả năng ở trong nhóm của Chân sư DK.)

6th ray personality, or abstract idealism, in my case finds expression on the 4th ray of music. When , teaching students to sing I somehow link up with their ideal consciousness and using this as a guide I aim to draw them out. This is of course a co-operation with their ego through a subjective attitude.

Trong trường hợp của tôi, phàm ngã cung sáu, hay chủ nghĩa lý tưởng trừu tượng, tìm thấy sự biểu hiện qua cung bốn của âm nhạc. Khi dạy học viên hát, bằng cách nào đó tôi kết nối với tâm thức lý tưởng của họ và dùng điều này làm kim chỉ nam để khơi mở tiềm năng của họ. Dĩ nhiên, đây là sự hợp tác với chân ngã của họ thông qua một thái độ chủ quan.

(Neptune is square to the Moon, increasing the idealism with respect to self-expression. Neptune is also inconjunct to Ceres in Sagittarius, by means of which she nurtures {Ceres} their dreams and ideal consciousness {Sagittarius}. Sixth ray Mars is also angular

(Sao Hải Vương tạo góc vuông với Mặt Trăng, làm gia tăng tính lý tưởng trong việc biểu hiện bản thân. Sao Hải Vương cũng tạo góc quincunx với Ceres trong Nhân Mã, qua đó bà nuôi dưỡng {Ceres} những ước mơ và tâm thức lý tưởng của họ {Nhân Mã}. Sao

{at the IC}, in its own sign, exoterically considered, and thus powerful.)

Hỏa cung sáu cũng nằm ở góc {tại Thiên Đế}, trong dấu hiệu do chính nó cai quản xét theo ngoại môn, nên có sức mạnh.)

6. Would you be willing to let each member of the group have a photograph of yourself?

6. Bạn có sẵn lòng để mỗi thành viên trong nhóm có một bức ảnh của bạn không?

Yes. Have enclosed copies.

Có. Tôi đã gửi kèm các bản ảnh.

(I have a copy of a photograph which will be included after this interpretation is posted on the new website under development. The photo, as you will see, is strongly marked by the fire signs—especially Leo and Aries.)

(Tôi có một bản ảnh sẽ được đưa vào sau khi bài diễn giải này được đăng trên trang web mới đang phát triển. Như các bạn sẽ thấy, bức ảnh mang dấu ấn mạnh mẽ của các dấu hiệu hành hỏa—đặc biệt là Sư Tử và Bạch Dương.)

7. Would you be willing to write a letter sometime before Christmas to those members of the group with whom you are not as yet in touch by correspondence?

7. Bạn có sẵn lòng viết một lá thư vào lúc nào đó trước Giáng Sinh cho những thành viên trong nhóm mà bạn chưa liên lạc qua thư từ không?

Yes.

Có.

8. What practical work are you doing at this time along the line of service?

8. Hiện nay bạn đang làm công việc thực tiễn nào theo đường hướng phụng sự?

The teaching of singing.

Dạy hát.

(Second ray Jupiter, one of the planets of impartation, is placed in Taurus, the signs of the voice, on the cusp of the 5th house {and *within* the 5th house in some house systems}; Venus, one of the planets of illumination, is also in Taurus and in the first {or Taurus} decanate. Jupiter and Venus are to be considered conjunct, and Saturn, also in Taurus, joins that conjunction, conferring duty and manifestation. There is simply a tremendous stellium in Taurus, which is a fourth ray sign imparting its influence, principally to the fifth house of creative self-expression {also one of the *teaching* houses}. Add to this the teaching

(Sao Mộc cung hai, một trong những hành tinh của sự truyền đạt, nằm trong Kim Ngưu, dấu hiệu của giọng nói, tại đỉnh nhà 5 {và *bên trong* nhà 5 theo một số hệ thống nhà}; Sao Kim, một trong những hành tinh của sự soi sáng, cũng nằm trong Kim Ngưu và ở thập độ thứ nhất {hay thập độ Kim Ngưu}. Cần xem Sao Mộc và Sao Kim là đồng vị, và Sao Thổ, cũng ở Kim Ngưu, tham gia đồng vị ấy, đem lại bổn phận và sự biểu hiện. Có cả một quần tinh vô cùng mạnh mẽ trong Kim Ngưu, một dấu hiệu cung bốn truyền ảnh hưởng chủ yếu đến nhà năm của sự biểu hiện bản thân một cách sáng tạo {cũng là một trong những nhà của việc *giảng dạy*}.

tendencies of second ray Gemini, and the fact that Mercury, the planet of communication is also placed in Gemini on the seventh house cusp, and you have an excellent pattern for a teacher of singing.)

Thêm vào đó là các khuynh hướng giảng dạy của Song Tử cung hai, và việc Sao Thủy, hành tinh của giao tiếp, cũng nằm trong Song Tử tại đỉnh nhà bảy, thì các bạn có một mô hình tuyệt vời cho một người dạy hát.)

I have found singing to be a potent force for development, Applying the technic according to the occult understanding it becomes a definite means whereby the transmutation process can be stimulated in the student:

Tôi nhận thấy ca hát là một mãnh lực mạnh mẽ cho sự phát triển. Khi áp dụng kỹ thuật theo sự thấu hiểu huyền bí, ca hát trở thành một phương tiện rõ rệt để kích thích tiến trình chuyển hoá nơi học viên:

(Concerning the process of transmutation, it is interesting to see one of the major planets of transformation, Uranus, squaring the stellium in Taurus, and Pluto, the 'Lord of Death and Regeneration', placed in the fifth house of creative self-expression.)

(Về tiến trình chuyển hoá, thật thú vị khi thấy một trong những hành tinh chính của sự chuyển đổi, Sao Thiên Vương, tạo góc vuông với quần tinh trong Kim Ngưu, còn Sao Diêm Vương, 'Chúa Tể của Cái Chết và Sự Tái Sinh', nằm trong nhà năm của sự biểu hiện bản thân một cách sáng tạo.)

it seems to act upon the etheric body…

dường như nó tác động lên thể dĩ thái…

(ruled in part by Gemini, her Sun sign)

(một phần do Song Tử, dấu hiệu Mặt Trời của bà, cai quản)

…and the centres, a form of pranayama, and accords with the teachings given in the Disciples' Degree anent the breathing exercise and the etheric body.

…và các trung tâm, như một hình thức điều tức, và phù hợp với những giáo huấn trong Cấp Đệ Tử về bài tập thở và thể dĩ thái.

(An individual with a strong Gemini is inclined to be interested in breathing exercises, for Gemini rules the lungs and the breath.)

(Một người có Song Tử mạnh thường quan tâm đến các bài tập thở, vì Song Tử cai quản phổi và hơi thở.)

This from the standpoint of tone study. Carrying it on into the creative aspect it is surprising to see its possibilities for unfoldment. I call it the "Conscious Cultivation of Inspiration."

Đó là xét từ góc độ nghiên cứu thanh âm. Khi mở rộng sang phương diện sáng tạo, những khả năng khai mở của nó thật đáng ngạc nhiên. Tôi gọi đó là "Sự Vun Bồi Cảm Hứng Một Cách Có Ý Thức."

(Here we see a blend of the second, first and sixth rays—conscious cultivation coming in on the second ray, and inspiration usually associated with both the first and sixth rays.)

(Ở đây chúng ta thấy sự hòa quyện của các cung hai, một và sáu—sự vun bồi có ý thức đến qua cung hai, còn cảm hứng thường gắn với cả cung một lẫn cung sáu.)

The intense concentration that is required and the planes of consciousness reached through symbolic steps…

Sự tập trung mãnh liệt cần có và những cõi tâm thức đạt tới qua các bước mang tính biểu tượng…

(Here the fourth ray mind, with its interest in symbolism, emerges. We are seeing that IBS approaches the study of singing, to a large extent, as an occultist would. She is preparing, we are later told, for an interesting method of service in her next incarnation—a method related to *sound*.)

(Ở đây xuất hiện thể trí cung bốn với mối quan tâm đến biểu tượng. Chúng ta thấy IBS tiếp cận việc nghiên cứu ca hát phần lớn theo cách của một nhà huyền bí học. Về sau, chúng ta được cho biết rằng bà đang chuẩn bị cho một phương pháp phụng sự thú vị trong kiếp lâm phàm kế tiếp—một phương pháp liên quan đến *âm thanh*.)

…lead to contact with and release of egoic force with intelligent purpose. The degree of this is dependent upon the quality of the student.

…dẫn đến sự tiếp xúc và giải phóng mãnh lực chân ngã với mục đích sáng suốt. Mức độ của điều này tùy thuộc vào phẩm tính của học viên.

Am also cooperating with the group called the “Studio Concert Society” which has formed around my husband’s playing of the piano. It seems to have a real spiritual potency, or message, and works through the grouping of people in an intimate environment.

Tôi cũng đang hợp tác với nhóm mang tên “Hội Hòa Nhạc Phòng”, hình thành quanh hoạt động chơi dương cầm của chồng tôi. Dường như nhóm có một sức mạnh tinh thần, hay một thông điệp thực sự, và hoạt động qua việc tập hợp mọi người trong một không gian thân mật.

(A deep love of culture related to the fourth ray and to Venus in Taurus is evident.)

(Ở đây thể hiện rõ một tình yêu văn hóa sâu sắc liên quan đến cung bốn và Sao Kim trong Kim Ngưu.)

Many opportunities occur through both of these activities for reaching individuals who are seeking spiritual and occult training.

Cả hai hoạt động này đem lại nhiều cơ hội tiếp cận những người đang tìm kiếm sự huấn luyện tinh thần và huyền bí.

9. State what you feel to be your main usefulness to the group.

9. Hãy nêu điều bạn cảm thấy là sự hữu ích chủ yếu của mình đối với nhóm.

I don't know exactly unless it is the ability to work subjectively and the sensing of group activity.

Tôi không biết chính xác, trừ phi đó là khả năng làm việc một cách chủ quan và cảm nhận hoạt động nhóm.

I am wondering if the following idea that came to me is a part of the grouping idea.

Tôi tự hỏi liệu ý tưởng sau đây đến với tôi có phải là một phần của ý tưởng tổ chức nhóm hay không.

Each group of nine composed of the three aspects of head, heart, and form, of purpose, building, or linking, and expression, with each aspect represented by a group of three members who in turn contribute individually one of the three aspects either through their egoic or personality type of force.

Mỗi nhóm chín người gồm ba phương diện đầu, tim và hình tướng, tức mục đích, kiến tạo hay liên kết, và biểu hiện; mỗi phương diện do một nhóm ba thành viên đại diện, mỗi người trong số đó lại đóng góp riêng một trong ba phương diện thông qua loại mãnh lực chân ngã hoặc phàm ngã của mình.

This first group of nine represents the first aspect, or the purpose.

Nhóm chín người đầu tiên này đại diện cho phương diện thứ nhất, hay mục đích.

The second group to represent the second, or heart aspect and composed of the three triads as in the first group.

Nhóm thứ hai sẽ đại diện cho phương diện thứ hai, hay phương diện tim, và gồm ba bộ ba như trong nhóm thứ nhất.

The third group of nine to be formed later to represent the third aspect, or active intelligence, and again composed' of the three triads as the other two groups.

Nhóm chín người thứ ba sẽ được thành lập sau, để đại diện cho phương diện thứ ba, hay trí thông tuệ hoạt động, và cũng gồm ba bộ ba như hai nhóm kia.

The sum-total of the three groups of nine each being 27 the two digits added make the number nine.

Tổng số của ba nhóm, mỗi nhóm chín người, là 27; cộng hai chữ số lại được số chín.

If the group selection continues then the above composite would become the first aspect, and so on until a sum-total of 81 units in the nine groups would again make the number nine,

Nếu việc tuyển chọn nhóm tiếp tục, thì tập hợp trên sẽ trở thành phương diện thứ nhất, và cứ thế cho đến khi tổng số 81 đơn vị trong chín nhóm lại cho ra số chín,

This entire subjective group being the "heart of all our work in the many activities we are carrying on," our work in the outer world is

Toàn bộ nhóm chủ quan này là "trái tim của mọi công việc chúng ta trong nhiều hoạt động đang tiến hành", nên công việc của

then the form, or expression, and the inner Plan with which we are trying to link up the purpose, or head aspect.

chúng ta ở thế giới bên ngoài là hình tướng, hay sự biểu hiện, còn Thiên Cơ bên trong mà chúng ta đang cố gắng kết nối là mục đích, hay phương diện đầu.

(The reasoning mind is here revealed through an interest in numerology.)

(Ở đây, thể trí suy luận bộc lộ qua mối quan tâm đến số học huyền bí.)

What do you feel that you can contribute spiritually psychologically and intellectually?

Bạn cảm thấy mình có thể đóng góp điều gì về mặt tinh thần, tâm lý và trí tuệ?

Spiritually. Perhaps it might be possible to find a way to use for the group that contacting of an atmosphere, an enveloping something which takes place here in the studio at times, that will help to unify us in spirit and mayhap bring us some inspiration when needed for purpose and service.

Về tinh thần. Có lẽ có thể tìm ra cách sử dụng cho nhóm sự tiếp xúc với một bầu không khí, một điều gì đó bao bọc đôi khi xuất hiện tại phòng tập này, để giúp chúng ta hợp nhất trong tinh thần và có thể đem lại đôi chút cảm hứng khi cần cho mục đích và việc phụng sự.

(Here we see an example of Neptune square the Moon, a kind of psychic sensitivity {Neptune} which arises during creative {fifth house} experiences. Neptune is also conjunct Chiron—another planet prominently on the second ray. The conjunction reveals a *subtle* way of teaching and healing through teaching.)

(Ở đây chúng ta thấy một ví dụ về Sao Hải Vương tạo góc vuông với Mặt Trăng, một dạng nhạy cảm thông linh {Sao Hải Vương} nảy sinh trong những trải nghiệm sáng tạo {nhà năm}. Sao Hải Vương cũng đồng vị với Chiron—một hành tinh khác nổi bật thuộc cung hai. Đồng vị này cho thấy một cách giảng dạy và chữa lành qua giảng dạy rất *tinh tế*.)

This would be done in the White Light.

Điều này sẽ được thực hiện trong Ánh Sáng Trắng.

Psychologically: Recognition of subjective contact, or rapport, also of another's need.

Về tâm lý: Nhận biết sự tiếp xúc chủ quan, hay sự tương thông, cũng như nhu cầu của người khác.

(In Gemini there is an orientation of "I Serve My Brother". Both Sun and Mercury are in Gemini, and Mercury is placed conjunct the seventh house of rapport. Also, for the advancing individual, Gemini can be

(Trong Song Tử có định hướng "Tôi Phụng Sự Huynh Đệ Của Tôi". Cả Mặt Trời lẫn Sao Thủy đều ở Song Tử, và Sao Thủy đồng vị với đỉnh nhà bảy của sự tương thông. Ngoài ra, đối với người đang tiến bộ, có thể xem Song

considered a sign of the intuition, and, certainly, Sagittarius is.)

Tử là một dấu hiệu của trực giác, và chắc chắn Nhân Mã là như vậy.)

This is growing in my consciousness. Am also learning to use the heart centre for the purpose of overcoming of separating barriers. This is an applied effort apart from the practice of harmlessness, it is love sent for a purpose.

Điều này đang tăng trưởng trong tâm thức tôi. Tôi cũng đang học cách sử dụng trung tâm tim nhằm vượt qua những rào cản chia cách. Đây là một nỗ lực ứng dụng bên cạnh việc thực hành tính vô tổn hại; đó là tình thương được gửi đi vì một mục đích.

(We note the blend of the first and second rays.)

(Chúng ta ghi nhận sự hòa quyện của cung một và cung hai.)

Intellectually: With the mind's eye to visualize an idea or purpose with intent of service. Imagination active. A flash of intuitive perception of the idea behind words, spoken or written.

Về trí tuệ: Dùng con mắt của thể trí để hình dung một ý tưởng hay mục đích với ý định phụng sự. Sự tưởng tượng hoạt động tích cực. Một tia lóe của nhận thức trực giác về ý tưởng đằng sau lời nói hay chữ viết.

(Here we see the "flash of intuitive perception" which is characteristic of the developing Sagittarian individual. We must also remember how closely Taurus is related to vision and, via the fourth ray, to the buddhi plane of intuition.)

(Ở đây chúng ta thấy "tia lóe của nhận thức trực giác" đặc trưng cho người thuộc Nhân Mã đang phát triển. Chúng ta cũng phải nhớ Kim Ngưu liên hệ mật thiết thế nào với linh thị và, qua cung bốn, với cõi Bồ đề của trực giác.)

When meditating I do not visualize words, but the thing itself in its entirety. It remains to be seen if I can cultivate the faculty of expressing it in words as I have never employed the written word, but in teaching it seems possible to find exact simple words that stimulate the picture in the pupil's mind.

Khi tham thiền, tôi không hình dung từ ngữ mà hình dung chính sự vật trong tính toàn vẹn của nó. Còn phải chờ xem tôi có thể vun bồi khả năng diễn đạt điều ấy bằng lời hay không, vì tôi chưa từng sử dụng chữ viết; nhưng khi giảng dạy, dường như tôi có thể tìm được những từ đơn giản, chính xác để khơi dậy hình ảnh trong thể trí học viên.

(The imagistic quality of the fourth ray mind emerges here. Also, there is a close quintile between Mercury, the planet of the mind, and Uranus, the planet of the creative, individual approach. The quintile aspect, through its association with the number *five*, further suggests the mind and its creative or original use.)

(Phẩm tính giàu hình ảnh của thể trí cung bốn xuất hiện ở đây. Ngoài ra, còn có một góc ngũ phân khá sát giữa Sao Thủy, hành tinh của thể trí, và Sao Thiên Vương, hành tinh của cách tiếp cận sáng tạo, mang tính cá nhân. Góc hợp ngũ phân, qua mối liên hệ với số *năm*, còn gợi đến thể trí và cách sử dụng nó một cách sáng tạo hay độc đáo.)

10. What do you feel is the predominant fault in your personality which might act as' a hindrance to the group work?

10. Bạn cảm thấy khuyết điểm nổi trội nào trong phàm ngã của mình có thể cản trở công việc nhóm?

Lack of organizing ability of the essential details in their proper sequence of execution so as not to get sidetracked in their carrying out.

Thiếu khả năng tổ chức các chi tiết thiết yếu theo đúng trình tự thực hiện, để không bị chệch hướng khi tiến hành.

(Here we see both the lack of seventh ray in the personality equipment and also the diffusive tendencies of Gemini. The third ray of the brain and body may also be contributing this difficulty.)

(Ở đây chúng ta thấy cả sự thiếu vắng cung bảy trong bộ khí cụ phàm ngã lẫn những khuynh hướng tản mạn của Song Tử. Cung ba của bộ não và thân thể cũng có thể góp phần gây ra khó khăn này.)

In other words, the need of one-pointed application to the thing in hand until finished.

Nói cách khác, cần nhất tâm chuyên chú vào việc đang làm cho đến khi hoàn tất.

(The Sagittarian Ascendant, rightly cultivated, would give this. Even Gemini {"Let instability do its work"} can be, in time, rendered stable and more 'grounded'. The esoteric rulership of Venus ({natally found in stable Taurus} will assist in transcending the instabilities of Mercury.)

(Điểm mọc Nhân Mã, nếu được vun bồi đúng cách, sẽ đem lại điều này. Ngay cả Song Tử {"Hãy để sự bất ổn làm công việc của nó"}, theo thời gian, cũng có thể trở nên ổn định và 'vững vàng' hơn. Vai trò chủ tinh nội môn của Sao Kim ({ở Kim Ngưu ổn định trong lá số bản mệnh} sẽ giúp vượt qua những bất ổn của Sao Thủy.)

This I am now diligently trying to learn.

Hiện nay tôi đang chuyên cần cố gắng học điều này.

(a sixth ray statement).

(một phát biểu thuộc cung sáu).

I have had many co-workers in the past and so did not need to bother with all the extraneous details…

Trước đây tôi có nhiều cộng sự nên không cần bận tâm đến mọi chi tiết phụ…

(thus, she displays a first ray attitude, caring principally for the essentials)

(như vậy, bà thể hiện một thái độ cung một, chủ yếu quan tâm đến những điều cốt yếu)

…but now I see that the complete plan must be kept in mind and discrimination acquired

…nhưng giờ đây tôi thấy cần ghi nhớ toàn bộ kế hoạch và đạt được sự phân biện trong việc

in the handling of details and the eliminating of non-essentials.

xử lý các chi tiết và loại bỏ những điều không thiết yếu.

Are you willing to work hard at its overcoming for the definite space of two years?

Bạn có sẵn lòng nỗ lực khắc phục điều ấy trong một khoảng thời gian xác định là hai năm không?

Yes, I would be grateful for criticism or suggestions..

Có, tôi sẽ biết ơn những lời phê bình hoặc đề nghị..

(She does not yet realize it, but she will get a fair share of corrective advice from the Tibetan. Unlike some others, however, she endured it and persisted until the New Seed Group was disbanded in 1946.)

(Bà chưa nhận ra điều này, nhưng bà sẽ nhận được khá nhiều lời khuyên uốn nắn từ Chân sư Tây Tạng. Tuy nhiên, khác với một số người khác, bà đã chịu đựng và kiên trì cho đến khi Nhóm Hạt Giống Mới giải thể vào năm 1946.)

11. Will you find it possible to keep a spiritual diary? (and) once every six months... to make a synopsis of its contents for the helping of the group?

11. Bạn có thể ghi nhật ký tinh thần không? (và) cứ mỗi sáu tháng... tóm lược nội dung để giúp ích cho nhóm?

Yes.

Có.

Are you willing to go through your spiritual diary once a year, review your progress, and register growth or defeat with equal truthfulness for the helping of the members of your group?

Bạn có sẵn lòng mỗi năm một lần đọc lại nhật ký tinh thần, xem xét sự tiến bộ của mình và ghi nhận cả sự tăng trưởng lẫn thất bại với lòng trung thực như nhau, để giúp ích cho các thành viên trong nhóm của bạn không?

Yes.

Có.

12. Meditation.

12. Tham thiền.

The value of meditation. Are you getting results? If so, what are they?

Giá trị của tham thiền. Bạn có đạt được kết quả không? Nếu có, đó là những kết quả gì?

It is the means of bringing together the subjective and the objective natures in conscious cooperation. The indwelling creative genius

Đó là phương tiện đưa bản chất chủ quan và khách quan đến sự hợp tác có ý thức. Thiên tài sáng tạo nội tại

(this phrase about “creative genius” reveals the power of the Leo Moon in the horoscope. We remember, also, that the Leo decanate of Sagittarius is rising. The powerful fifth house emphasis is also suggested.)

(cụm từ “thiên tài sáng tạo” này cho thấy sức mạnh của Mặt Trăng Sư Tử trong lá số chiêm tinh. Chúng ta cũng nhớ rằng thập độ Sư Tử của Nhân Mã đang mọc. Điều này còn gợi đến sự nhấn mạnh đầy uy lực ở nhà năm.)

...emerges from its deeply hidden subjective state into the Light of Self-awareness and assumes its rightful control of the objective form nature which in turn gives up its identity as the one who rules into the one who obeys—

...thoát khỏi trạng thái chủ quan ẩn sâu để bước vào Ánh Sáng của sự tự nhận biết và nắm quyền kiểm soát chính đáng đối với bản chất hình tướng khách quan; đến lượt mình, bản chất ấy từ bỏ bản sắc của kẻ cai quản để trở thành người tuân phục—

(continuing the Leo theme, in which the Lion of soul seeks the Lion of personality as its prey. First ray themes also emerge. The theme of “occult obedience” is of importance to IBS. Master DK takes time to define it for her and clarify the subject.)

(tiếp tục chủ đề Sư Tử, trong đó Sư Tử của linh hồn tìm Sư Tử của phàm ngã làm con mồi. Các chủ đề cung một cũng xuất hiện. Chủ đề “sự tuân phục huyền bí” có tầm quan trọng đối với IBS. Chân sư DK dành thời gian định nghĩa điều này cho bà và làm sáng tỏ chủ đề ấy.)

from the one who is the activity of life into the one through whom the active life flows.

từ người là chính hoạt động của sự sống trở thành người mà sự sống năng động tuôn chảy qua.

The practice of meditation at regular stated times has taught me that meditation can take place at any moment: that alignment with the soul, or the subjective awareness, can be contacted when needed for specific purposes, that the practiced meditation is the training for this very thing, It has made true in my consciousness not only that subtle turning to the soul but that the soul often steals over one unsought. From this is coming an increasing conviction that the real existence lies behind the form and that it may become possible to knowingly contact others there who are likewise subjectively aware, and with them to live and work in co-operation with the Plan.

Việc thực hành tham thiền đều đặn vào những giờ đã định dạy tôi rằng tham thiền có thể diễn ra bất cứ lúc nào: rằng khi cần cho những mục đích cụ thể, ta có thể đạt sự chỉnh hợp với linh hồn, hay tiếp xúc với sự nhận biết chủ quan; rằng việc thực hành tham thiền chính là sự rèn luyện cho điều ấy. Việc này khiến tôi thực sự nhận biết trong tâm thức không chỉ sự hướng về linh hồn một cách tinh tế ấy, mà còn cả việc linh hồn thường lặng lẽ lan tỏa khắp con người dù ta không tìm cầu. Từ đó, một xác tín ngày càng tăng đang hình thành rằng sự hiện hữu thực sự nằm sau hình tướng, và rằng có thể chúng ta sẽ chủ động tiếp xúc ở đó với những người khác cũng có sự nhận biết chủ quan, rồi cùng họ sống và làm việc trong sự hợp tác với Thiên Cơ.

The use of form, Do you still use a form, or is your meditation mostly contemplative?

Việc sử dụng hình thức. Bạn vẫn sử dụng một hình thức, hay phần lớn việc tham thiền của bạn là chiêm ngưỡng?

Partly contemplative.

Một phần là chiêm ngưỡng.

If you use form, is it one you have drawn yourself,'), or are you using one of the three forms provided in the Disciples' Degree?

Nếu sử dụng hình thức, bạn dùng hình thức do mình tự soạn,'), hay một trong ba hình thức được cung cấp trong Cấp Đệ Tử?

I use the outline suggested in Mrs. Bailey's letter of April 10, 1931, but leaving out the seed thought. If I need one to focus the mind I use the phrase "The Solar Angel collects himself". If I am able to contact an impress in the silence I meditate upon it. At descent I use the obligation of the 3rd form of the Disciples' Degree following the meditation upon harmlessness. Before the Gayatri I take others who need help and the various needs and activities of the Arcane School. I sound the Word inaudibly during the breathing exercise and audibly following the descent,

Tôi sử dụng dàn ý được gợi ý trong thư của Bà Bailey ngày 10 tháng 4 năm 1931, nhưng bỏ tư tưởng hạt giống. Nếu cần một tư tưởng để tập trung thể trí, tôi dùng câu "Thái dương Thiên Thần tự thu nhiếp mình". Nếu tôi có thể tiếp xúc với một ấn tượng trong im lặng, tôi tham thiền về điều đó. Khi hạ xuống, tôi dùng lời cam kết của hình thức thứ ba trong Cấp Đệ Tử, sau phần tham thiền về tính vô tổn hại. Trước Gayatri, tôi đưa vào tâm những người cần giúp đỡ cùng các nhu cầu và hoạt động khác nhau của Trường Arcane. Tôi xướng thầm Linh từ trong bài tập thở và xướng thành tiếng sau khi hạ xuống,

Group Meditation. Will you be able to give some time each day to meditation on service through our group?

Tham Thiền Nhóm. Bạn có thể dành chút thời gian mỗi ngày để tham thiền về việc phụng sự thông qua nhóm chúng ta không?

Yes. I am so doing anyway in the morning meditation.

Có. Dù sao tôi cũng đang làm điều ấy trong buổi tham thiền sáng.

Do you favor or not the sending in of reports on the meditation work, or do you feel that the keeping of the spiritual diary will meet the need?

Bạn có tán thành việc gửi báo cáo về công việc tham thiền không, hay bạn cảm thấy việc ghi nhật ký tinh thần sẽ đáp ứng nhu cầu ấy?

I feel that the keeping of the spiritual diary serves the purpose of record, of clarifying the consciousness, and for the development

Tôi cảm thấy việc ghi nhật ký tinh thần phục vụ mục đích ghi chép, làm sáng rõ tâm thức và phát triển sự phân biện về những giá trị

of discrimination as to real spiritual values, or truth, in the daily life.

tinh thần thực sự, hay chân lý, trong đời sống hằng ngày.

13. Set of words or phrase embodying aspiration towards expression of the heart of love?

13. Những từ hoặc câu thể hiện khát vọng biểu lộ trái tim yêu thương?

May the Light and Love of pure Being illumine our hearts,

Cầu mong Ánh Sáng và Tình Thương của Bản Thể thuần khiết soi sáng tâm chúng ta,

(here the first ray emphasis upon "Pure Being" is noticed)

(ở đây có thể nhận thấy sự nhấn mạnh của cung một vào "Bản Thể Thuần Khiết")

may it speak through our work, make knowledge our might,

cầu mong điều ấy cất tiếng qua công việc chúng ta, khiến tri thức thành sức mạnh của chúng ta,

(first ray),

(cung một),

faith our sword,

đức tin thành thanh kiếm của chúng ta,

(first ray and sixth ray)

(cung một và cung sáu)

and silence the armor that cannot be broken

và im lặng thành áo giáp không gì phá vỡ được

(first ray and sixth ray. One is reminded of the symbol for IBS' proposed Ascendant degree: "A Flag-Bearer in Battle".)

(cung một và cung sáu. Điều này gợi nhớ biểu tượng cho độ Điểm mọc được đề xuất của IBS: "Người Cầm Cờ Trong Trận Chiến".)

14. What is your reaction to the suggestion that we each go into retreat once a year for the period of 24 hours?

14. Bạn phản ứng thế nào với đề nghị mỗi người chúng ta nhập thất mỗi năm một lần trong 24 giờ?

I think it a most valuable suggestion. I seem to find the summer time most propitious, in July or August, the mind is somewhat freer then from the pressure of duties and being in the country the close contact with nature brings a spiritualizing effect. However anytime that would be more uniformly convenient for the group could be arranged.

Tôi nghĩ đó là một đề nghị vô cùng quý giá. Dường như tôi thấy mùa hè thuận lợi nhất, vào tháng Bảy hoặc tháng Tám; khi ấy thể trí phần nào bớt chịu áp lực của bổn phận, và ở miền quê, sự tiếp xúc gần gũi với thiên nhiên đem lại tác động nâng cao tinh thần. Tuy nhiên, cũng có thể sắp xếp vào bất cứ lúc nào thuận tiện hơn cho cả nhóm.

15. Do you feel that you possess any psychic powers. What are they and what use are you making of them?

15. Bạn có cảm thấy mình sở hữu năng lực thông linh nào không. Đó là những năng lực gì và bạn đang sử dụng chúng như thế nào?

Yes, Mental telepathy

Có, viễn cảm trí tuệ

(promoted by the relationship between Gemini and Sagittarius and by Mercury, orthodox ruler of Gemini, upon the cusp of the seventh house, wherein close rapport is sought. Interestingly, however, IBS was not chosen for the Group of Telepathic Workers, but for the group whose focus was the dissipation glamor.)

(được thúc đẩy qua mối quan hệ giữa Song Tử và Nhân Mã, cũng như qua Sao Thủy, chủ tinh chính thống của Song Tử, nằm tại đỉnh nhà bảy, nơi người ta tìm kiếm sự tương thông mật thiết. Tuy nhiên, điều thú vị là IBS không được chọn vào Nhóm Những Người Hoạt Động Viễn Cảm, mà vào nhóm tập trung làm tiêu tan ảo cảm.)

When receiving others' thoughts or impressions of a need, I send them answering thoughts or, take them in meditation if the need is great,

Khi tiếp nhận tư tưởng của người khác hoặc những ấn tượng về một nhu cầu, tôi gửi lại họ những tư tưởng đáp ứng, hoặc đưa họ vào buổi tham thiền nếu nhu cầu lớn,

Have felt conscious several times of subjective indication of some bit of service to be done. I try to carry it out as best I can. This has taken the form sometimes of the environment being used to stimulate others, I try to cooperate with it;

Vài lần tôi đã cảm nhận một cách có ý thức sự chỉ dẫn chủ quan về một việc phụng sự nhỏ cần làm. Tôi cố gắng thực hiện tốt nhất có thể. Đôi khi điều này thể hiện qua việc môi trường được sử dụng để kích thích người khác; tôi cố gắng hợp tác với điều ấy;

The intuitive faculty is valuable in teaching

Năng lực trực giác rất có giá trị trong giảng dạy

(the gift of Sagittarius and the fourth ray mind)

(món quà của Nhân Mã và thể trí cung bốn)

it reveals a vision of what they may become and gives me a guide allowing me to cooperate with their ego and its intent as it reveals the next necessary step.

nó hé lộ một tầm nhìn về con người mà họ có thể trở thành và cho tôi một kim chỉ nam, giúp tôi hợp tác với chân ngã cùng ý định của họ khi năng lực ấy cho thấy bước cần thiết tiếp theo.

(A direct first ray attitude is here revealed. There is a certain "take charge" approach which runs subtly throughout this Questionnaire.)

(Ở đây bộc lộ một thái độ cung một trực tiếp. Có một cách tiếp cận mang tính "đứng ra chỉ đạo" xuyên suốt Bản Câu Hỏi này một cách tinh tế.)

Have felt an individual presence at times when explaining something to another for their helping, so real that it has made me feel that perhaps I had said too much or the wrong thing.

Đôi khi tôi cảm thấy một sự hiện diện cá biệt trong lúc giải thích điều gì đó cho người khác để giúp họ; sự hiện diện ấy chân thực đến mức khiến tôi cảm thấy có lẽ mình đã nói quá nhiều hoặc nói điều không đúng.

(We catch a hint of IBS' overly emphatic sixth ray personality.)

(Chúng ta thoáng nhận thấy phàm ngã cung sáu có phần quá mạnh mẽ của IBS.)

This is different from the Presence that hovers over.

Điều này khác với Hiện Diện phủ bên trên.

16. What is your intensified personal service?

16. Công việc phụng sự cá nhân được tăng cường của bạn là gì?

Helping others to find themselves,

Giúp người khác tìm thấy chính mình,

(Sagittarius, the 'Guide', and Leo promoting the emergence of selfhood)

(Nhân Mã, 'Người Hướng Đạo', và Sư Tử thúc đẩy sự xuất hiện của bản ngã)

The stimulating of the spark of Spirit,

Khơi dậy tia lửa Tinh Thần,

(a first ray phrase and impulse, correlated with two words in IBS' 'Developmental Formula'—"Being" and "Synthesis")

(một cụm từ và xung lực cung một, tương ứng với hai từ trong 'Công Thức Phát Triển' của IBS—"Bản Thể" và "Tổng Hợp")

...and aiding them to catch a vision of themselves worth working for—

...và giúp họ nắm bắt một tầm nhìn về chính mình đáng để nỗ lực vươn tới—

(a sixth ray perspective combined with a Leo emphasis)

(một góc nhìn cung sáu kết hợp với sự nhấn mạnh của Sư Tử)

this through teaching and social contact.

điều này thông qua giảng dạy và tiếp xúc xã hội.

17. Would you be willing to use the book "The Crest Jewel of Wisdom" as a basis for spiritual study?

17. Bạn có sẵn lòng sử dụng cuốn sách "Bảo Ngọc Tối Thượng Của Minh Triết" làm cơ sở cho việc nghiên cứu tinh thần không?

Yes.

Có.

(This book is especially suited for those upon the first ray. Sankaracarya was said to be a manifestation of Shiva, even though DK stated he was upon the second ray. The first and second rays seem to be his major rays, with one of them relating to the soul and the other to the monad.

(Cuốn sách này đặc biệt phù hợp với những người thuộc cung một. Người ta nói Sankaracarya là một biểu hiện của Shiva, mặc dù Chân sư DK khẳng định ông thuộc cung hai. Cung một và cung hai dường như là các cung chính của ông, một cung liên quan đến linh hồn và cung kia liên quan đến chân thần.

18. Are you doing any particular breathing exercises now?

18. Hiện nay bạn có đang thực hành bài tập thở cụ thể nào không?

Have been following the Tibetan's instruction up to March 30th; discontinued then because of illness along with discontinued meditation but am resuming now by degrees as strength returns.

Tôi đã làm theo chỉ dẫn của Chân sư Tây Tạng cho đến ngày 30 tháng Ba; khi ấy tôi ngừng vì bệnh, đồng thời cũng ngừng tham thiền, nhưng hiện nay đang dần thực hành trở lại khi sức khỏe hồi phục.

(For IBS, overstimulation is always a problem. The Tibetan seeks to promote a state of greater moderation.)

(Đối với IBS, sự kích thích quá mức luôn là một vấn đề. Chân sư Tây Tạng tìm cách thúc đẩy một trạng thái điều độ hơn.)

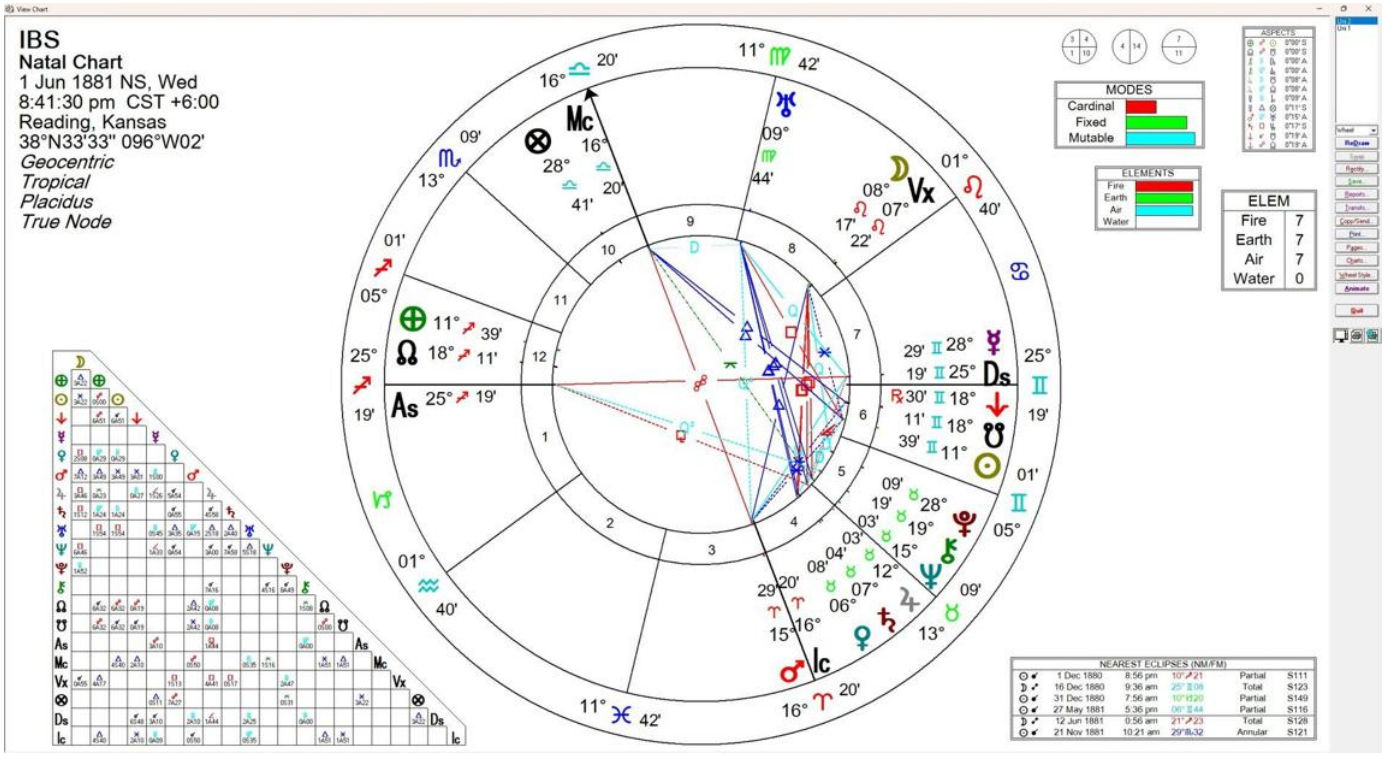
The result of use was increased poise and well being along with the clarifying of the head in meditation and facilitating it. When ill it brought in too much energy so this will have to be watched as I resume. Will send in report later as to this.

Kết quả của việc thực hành là sự điềm tĩnh và an lạc gia tăng, cùng với việc làm sáng rõ đầu óc trong tham thiền và giúp việc tham thiền thuận lợi hơn. Khi đau ốm, việc này đưa vào quá nhiều năng lượng, nên tôi sẽ phải lưu ý khi thực hành trở lại. Sau này tôi sẽ gửi báo cáo về điều ấy.

OUTLINE OF MAJOR POINTS IN IBS's INSTRUCTIONS— KHÁI QUÁT CÁC ĐIỂM CHÍNH TRONG CÁC CHỈ DẪN CỦA IBS – KHÁI QUÁT CÁC ĐIỂM CHÍNH TRONG CÁC HUẤN THỊ DÀNH CHO IBS— KHÁI QUÁT CÁC ĐIỂM CHÍNH TRONG CÁC CHỈ DẪN CỦA IBS

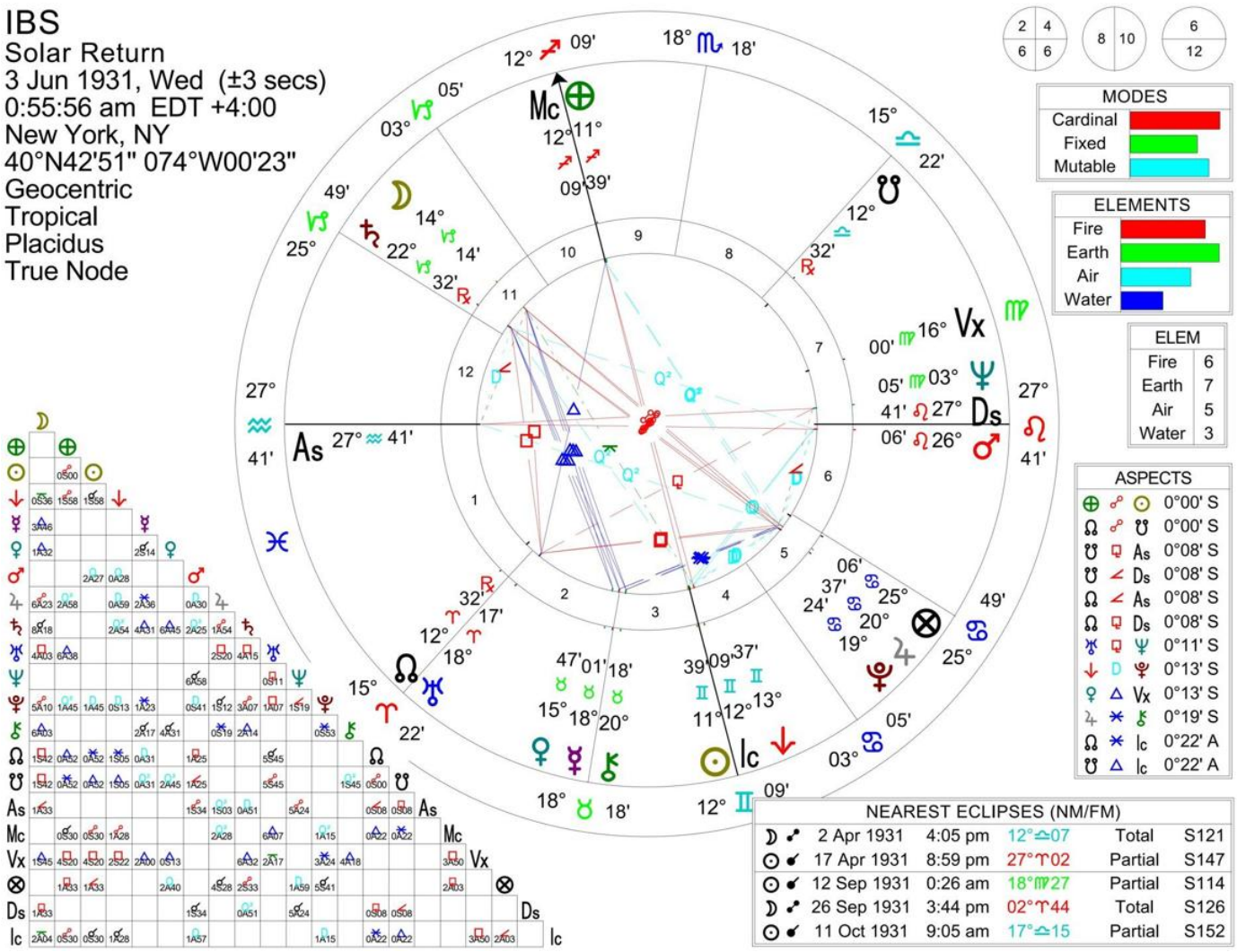
Natal Horoscope for IBS, including some Trans-Neptunian planets.

Lá số chiêm tinh bản mệnh của IBS, bao gồm một số hành tinh ngoài Sao Hải Vương.



Relocated Solar Return for IBS, Jun 3 1931

Lá số Mặt Trời hồi vị chuyển địa của IBS, ngày 3 tháng 6 năm 1931



(Our purpose is to enter as deeply into the psychology of each disciple and to reveal how the art and science of esoteric astrology provides explanatory power to each unfolding life of discipleship and to the Tibetan's attempts to wisely promote that unfoldment.)

(Mục đích của chúng ta là đi sâu hết mức vào tâm lý của mỗi đệ tử và cho thấy nghệ thuật cùng khoa học Chiêm Tinh Học Nội Môn đem lại khả năng lý giải như thế nào đối với mỗi đời sống đệ tử đang khai mở, cũng như những nỗ lực của Chân sư Tây Tạng nhằm thúc đẩy sự khai mở ấy một cách minh triết.)

Major Chart Developments

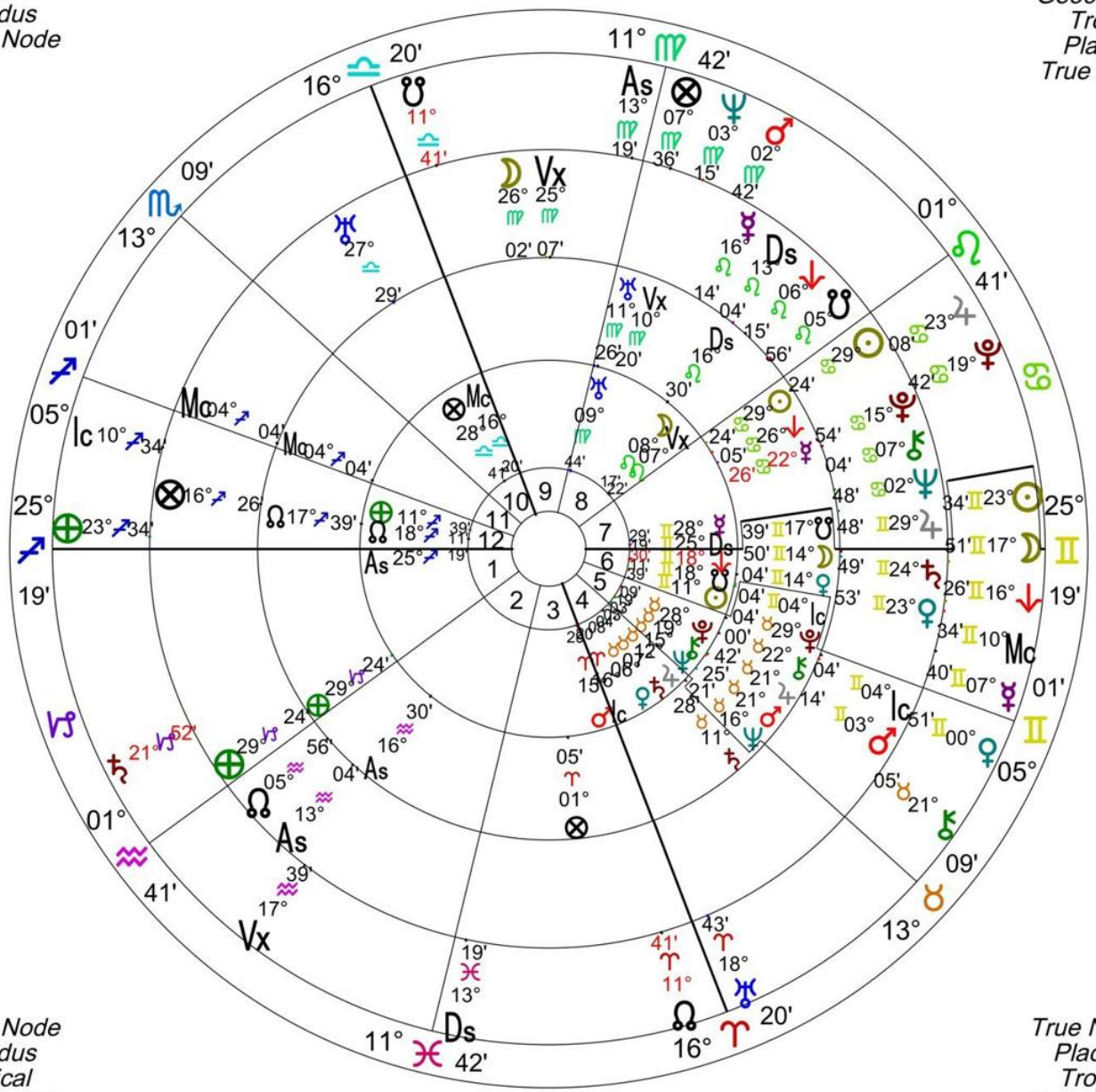
During the months preceding receipt of the first letter from the Tibetan in relation to Group IX.2—the Trained Observers, From Jun 15, 1931 to March 15, 1932

Những Diễn Biến Chính Trong Lá Số

Trong những tháng trước khi nhận bức thư đầu tiên từ Chân sư Tây Tạng liên quan đến Nhóm IX.2—Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, từ ngày 15 tháng 6 năm 1931 đến ngày 15 tháng 3 năm 1932

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Jun 1931
Sec.Prog. SA in Long
15 Jun 1931, Mon
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N42'51" 074°W00'23"
New York, NY
12:00 pm EDT +4:00
15 Jun 1931, Mon
Transits Chart
Event of 15 Jun 1931
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Jun 1931, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jun 1931
IBS
Middle Outer Wheel

(If we study this chart erected for the middle of 1931, we are considering the time leading to IBS's participation in the Groups-of-Nine organized by the Tibetan. She was already a

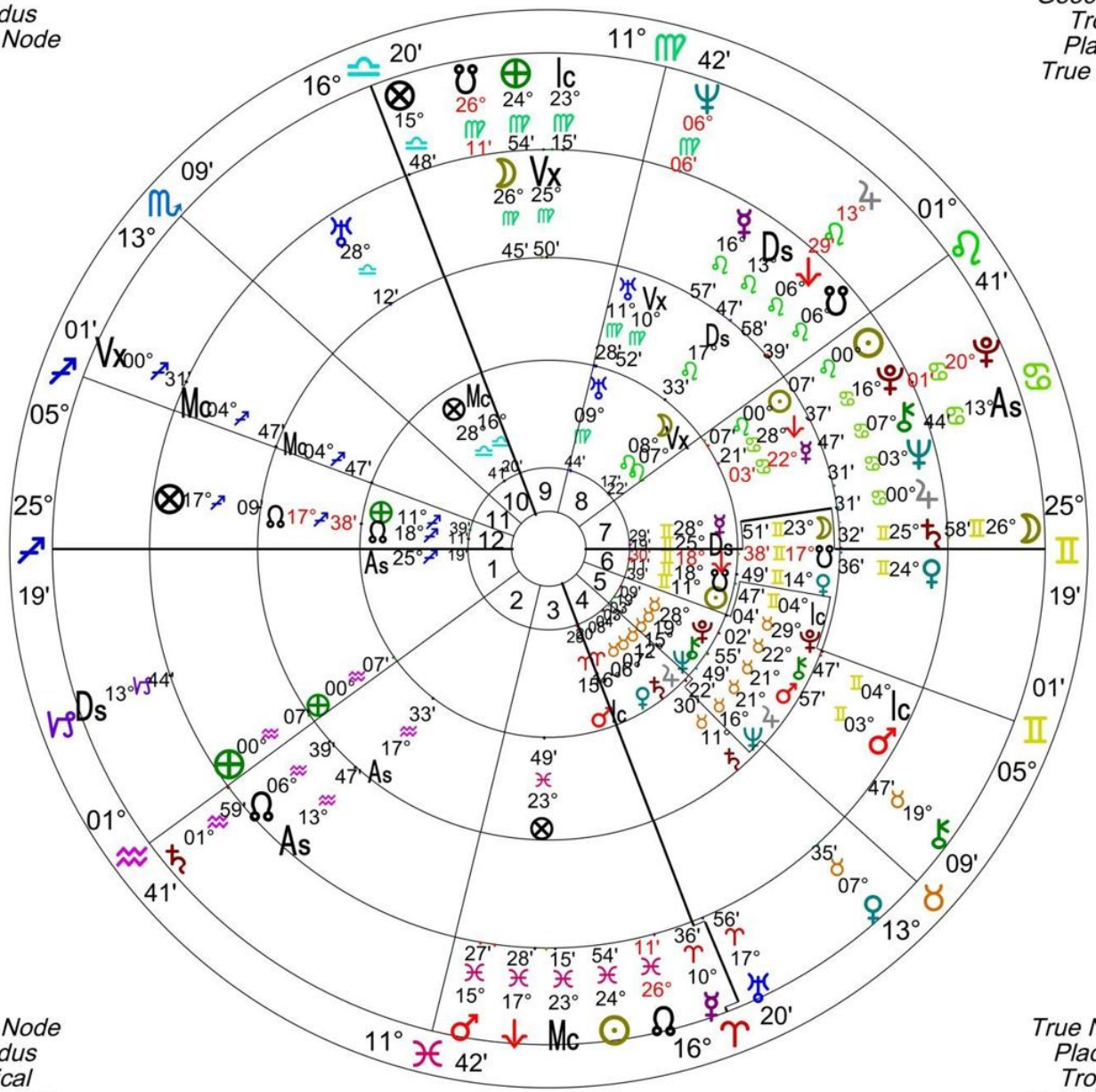
(Nếu nghiên cứu lá số này, được lập cho thời điểm giữa năm 1931, chúng ta đang xem xét giai đoạn dẫn tới việc IBS tham gia các Nhóm Chín Người do Chân sư Tây Tạng tổ chức. Bà

member of the Arcane School, and had been so since the spring of 1926. The first letter she received from the Tibetan was dated March 1932, though of course, it could have been written in February. We must note that in October of 1931, there was a solar eclipse within a degree of her natal MC. It is likely that her Application to become a member of the Groups-of-Nine was written during the period when this powerful solar eclipse was effective. Such an eclipse certainly signals the advent of an activity of dharmic importance. The progressing Sun is preparing to leave Cancer and enter Leo, which it did on January 24, 1932.)

đã là thành viên của Trường Arcane từ mùa xuân năm 1926. Bức thư đầu tiên bà nhận từ Chân sư Tây Tạng đề tháng Ba năm 1932, dù dĩ nhiên có thể thư đã được viết vào tháng Hai. Chúng ta phải lưu ý rằng vào tháng Mười năm 1931, một nhật thực đã xảy ra trong phạm vi một độ so với Thiên Đỉnh bản mệnh của bà. Có lẽ đơn xin gia nhập các Nhóm Chín Người của bà đã được viết trong giai đoạn nhật thực mạnh mẽ này còn hiệu lực. Một nhật thực như thế chắc chắn báo hiệu sự khởi đầu của một hoạt động có tầm quan trọng về mặt thiên chức. Mặt Trời tiến trình đang chuẩn bị rời Cự Giải để đi vào Sư Tử, và điều này đã diễn ra vào ngày 24 tháng Một năm 1932.)

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Mar 1932
Sec.Prog. SA in Long
15 Mar 1932, Tue
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Mar 1932, Tue
Transits Chart
Event of 15 Mar 1932
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Mar 1932, Tue
Directed – Solar Arc
Event of 15 Mar 1932
IBS
Middle Outer Wheel

(The progressed Sun has just entered the sign Leo, and had been there just a little more than a month when this first instruction was received. There is thus an

(Mặt Trời tiến trình vừa đi vào dấu hiệu Sư Tử và mới ở đó hơn một tháng khi bà nhận được huấn thị đầu tiên này. Vì vậy, có sự nhấn mạnh vào việc tự hiểu mình, tập trung

emphasis upon self-knowledge, centralization of power and responsibility, accountability, will, illumination, etc. That progressed Sun is placed upon the cusp of the eighth {or within the eighth} depending upon whether Placidus or Regiomontanus is used. The eighth house is generically associated with Scorpio, the sign of discipleship, and thus is a field of experience where issues typical of discipleship are faced. Various kinds of relinquishments will be forced upon IBS. "Scorpio stages the release of Leo" and the progressing Leo Sun is moving into Scorpio's house. As well, IBS has a very important and focal Leo Moon. In the progressed chart, taken erected with the progressed Aquarius Ascendant at the cusp of the first house, the progressed Sun is placed in the sixth house, also emphasizing training and meticulous development.

quyền năng và trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, ý chí, sự soi sáng, v.v. Mặt Trời tiến trình ấy nằm trên đỉnh nhà tám {hoặc trong nhà tám}, tùy theo sử dụng hệ Placidus hay Regiomontanus. Nhà tám nói chung gắn với Hổ Cáp, dấu hiệu của địa vị đệ tử, và do đó là một lĩnh vực trải nghiệm nơi người ta đối diện với những vấn đề điển hình của địa vị đệ tử. IBS sẽ buộc phải từ bỏ nhiều điều khác nhau. "Hổ Cáp tạo điều kiện cho sự giải thoát của Sư Tử", và Mặt Trời tiến trình trong Sư Tử đang đi vào nhà của Hổ Cáp. Ngoài ra, IBS có Mặt Trăng Sư Tử rất quan trọng và giữ vị trí trọng tâm. Trong lá số tiến trình được lập với Điểm mọc Bảo Bình tiến trình tại đỉnh nhà một, Mặt Trời tiến trình nằm ở nhà sáu, cũng nhấn mạnh việc huấn luyện và sự phát triển tỉ mỉ.

From one perspective, that of the Indian Decanate System, put forward by Alan Leo, the first decanate of Leo, is Leo sub-Leo and, thus, ruled by the Sun. This would emphasize the Leonian characteristics which IBS has in abundance because of her Leo Moon. From another perspective {that of the Tibetan}, the first decanate seems to be given to Mars, necessitating a kind of conflict which precedes self-rule, or, rather, *Self*-rule {indicated by the Sun}. This Martian rulership seemed characteristic of the kinds of frictional developments which unfolded during her initial participation in Group IX.2.

Theo một góc nhìn, tức Hệ Thống Thập Độ Ấn Độ do Alan Leo đề xuất, thập độ đầu tiên của Sư Tử là Sư Tử phụ Sư Tử, và do đó do Mặt Trời cai quản. Điều này sẽ nhấn mạnh những đặc điểm Sư Tử vốn rất phong phú ở IBS nhờ Mặt Trăng Sư Tử của bà. Theo một góc nhìn khác {của Chân sư Tây Tạng}, thập độ đầu tiên dường như được giao cho Sao Hỏa, đòi hỏi một dạng xung đột đi trước sự tự cai quản, hay đúng hơn là sự cai quản của *Chân Ngã* {do Mặt Trời biểu thị}. Sự cai quản này của Sao Hỏa dường như là đặc trưng của những diễn biến đầy va chạm đã xảy ra trong thời gian đầu bà tham gia Nhóm IX.2.

The progressing Moon remains in Gemini for about another half year. It is approaching closely to the seventh house cusp indicating the new kinds of communication expected of group members, and also that the quality and quantity of speech and thought will become the focus of attention. One of the

Mặt Trăng tiến trình còn ở Song Tử khoảng nửa năm nữa. Nó đang tiến sát đỉnh nhà bảy, cho thấy những hình thức giao tiếp mới mà các thành viên nhóm được kỳ vọng thực hiện, đồng thời cho thấy phẩm tính và số lượng lời nói cùng tư tưởng sẽ trở thành trọng tâm chú ý. Một trong những trọng tâm

foci enjoined upon IBS is the right use of speech.

IBS được yêu cầu chú ý là việc sử dụng lời nói đúng đắn.

Further, in the progressed horoscope, Mars and Jupiter are conjoined in Taurus, indicating an intensified focus upon the relationship between the heart {Jupiter} and the solar plexus {Mars}—an important and ongoing theme in the life of IBS.

Hơn nữa, trong lá số tiến trình, Sao Hỏa và Sao Mộc đồng vị trong Kim Ngưu, cho thấy sự tập trung gia tăng vào mối quan hệ giữa tim {Sao Mộc} và tùng thái dương {Sao Hỏa} —một chủ đề quan trọng và xuyên suốt trong cuộc đời IBS.

Transiting Neptune, in the seventh degree of Virgo, is in the vicinity of the progressing Vertex and natal Uranus. An opportunity for self-transcendence is being offered, as Neptune is the veiled esoteric ruler of the progressing Leo Sun. Also the contrast between occultism {Uranus} and mysticism {Neptune} will be highlighted. Within this impending Neptune/Uranus conjunction is contained a story about the revelation and transformation of glamour which developed over the next several years. The Vertex is the point of fate, and so we might say that there was to be a fated encounter with the glamour represented by the transiting Neptune hovering around the progressing Vertex.

Sao Hải Vương quá cảnh, ở độ thứ bảy của Xử Nữ, đang ở gần điểm Vertex tiến trình và Sao Thiên Vương bản mệnh. Một cơ hội vượt lên chính mình đang mở ra, vì Sao Hải Vương là chủ tinh nội môn được che giấu của Mặt Trời tiến trình trong Sư Tử. Sự tương phản giữa huyền bí học {Sao Thiên Vương} và thần bí học {Sao Hải Vương} cũng sẽ nổi bật. Góc đồng vị Sao Hải Vương/Sao Thiên Vương sắp hình thành này chứa đựng một câu chuyện về sự mặc khải và chuyển đổi ảo cảm, diễn ra trong vài năm tiếp theo. Vertex là điểm định mệnh, nên chúng ta có thể nói rằng một cuộc chạm trán định mệnh với ảo cảm sắp xảy ra, mà ảo cảm ấy được biểu thị qua Sao Hải Vương quá cảnh đang quanh quẩn gần điểm Vertex tiến trình.

The progressed Ascendant is in the middle of the sign Aquarius, the sign of Hierarchy and of occult group work. This position is reinforced by the Aquarian Ascendant found in the relocated solar return chart for June 3, 1931 {a chart still in effect when IBS joined the Groups of XI.2}.

Điểm mọc tiến trình nằm ở giữa dấu hiệu Bảo Bình, dấu hiệu của Thánh đoàn và của công việc nhóm huyền bí. Vị trí này được củng cố nhờ Điểm mọc Bảo Bình trong lá số hồi quy Mặt Trời đã chuyển địa điểm cho ngày 3 tháng Sáu năm 1931 {lá số vẫn còn hiệu lực khi IBS gia nhập các Nhóm XI.2}.

Transiting Jupiter in Leo is passing through the eighth house, offering success to the occult transformational work associated with that house. Transiting Pluto is {and for a year, has been} in the vicinity of progressing Mercury in the twenty third degree of Cancer, offering deep-seated changes in mental perception. This Pluto

Sao Mộc quá cảnh trong Sư Tử đang đi qua nhà tám, mang lại thành công cho công việc chuyển đổi huyền bí gắn với nhà ấy. Sao Diêm Vương quá cảnh hiện ở {và trong một năm qua đã ở} gần Sao Thủy tiến trình tại độ thứ hai mươi ba của Cự Giải, mang đến những thay đổi sâu sắc trong nhận thức trí tuệ. Tiếp xúc Sao Diêm Vương–Sao Thủy này

Mercury contact is doubly important because Mercury is the ruler of the Gemini Sun sign.

có tầm quan trọng gấp đôi vì Sao Thủy là chủ tinh của dấu hiệu Mặt Trời Song Tử.

Additionally, we are, at the writing of this first letter of instruction from the Tibetan, in a period which has seen Uranus in Aries{for the past year or so} transiting conjunct the natal IC, thus setting off aspiring Mars and indicating important and transformational changes with respect to participation in the Ashram {indicated, esoterically, by the fourth house}.

Ngoài ra, vào thời điểm Chân sư Tây Tạng viết bức thư huấn thị đầu tiên này, chúng ta đang ở trong một giai đoạn mà Sao Thiên Vương trong Bạch Dương {suốt khoảng một năm qua} quá cảnh đồng vị với Thiên Đế bản mệnh, qua đó kích hoạt Sao Hỏa đầy khát vọng và báo hiệu những thay đổi quan trọng, có tính chuyển đổi đối với việc tham gia Ashram {về mặt huyền bí, do nhà bốn biểu thị}.

One of the most important features of the period is solar arc directed Saturn conjuncting the Descendant in February of 1932. Saturn, in this instance, can be viewed as the “Master”, and the seventh house emphasis would indicate collaboration with Him and the attempt to follow the laws and rules {Saturn} enjoined by Him.

Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của giai đoạn này là Sao Thổ nhật cung tiến trình đồng vị với Điểm lặn vào tháng Hai năm 1932. Trong trường hợp này, có thể xem Sao Thổ là “Chân sư”, và sự nhấn mạnh vào nhà bảy sẽ cho thấy việc cộng tác với Ngài cùng nỗ lực tuân theo các định luật và quy luật {Sao Thổ} mà Ngài yêu cầu.

ED, analyzing the dynamic chart for this period, remarks that just before the first instruction for March 1932 {i.e., in November of 1931}, the solar arc directed Pluto {ruler of the 11th house of group work and the 3rd house of communication/ meditation} squares the natal MC {Dharma }; In February of 1932 the transiting Uranus conjuncts the IC and enters the 4th house {symbolizing the Ashram} and the solar arc directed Saturn opposes the natal Ascendant {offering spiritual opportunity for soul progress}.)

Khi phân tích lá số động cho giai đoạn này, ED nhận xét rằng ngay trước huấn thị đầu tiên đề tháng Ba năm 1932 {tức vào tháng Mười Một năm 1931}, Sao Diêm Vương nhật cung tiến trình {chủ tinh của nhà 11 về công việc nhóm và nhà 3 về giao tiếp/tham thiền} tạo góc vuông với Thiên Đỉnh bản mệnh {Thiên chức}; vào tháng Hai năm 1932, Sao Thiên Vương quá cảnh đồng vị với Thiên Đế và đi vào nhà 4 {tượng trưng cho Ashram}, còn Sao Thổ nhật cung tiến trình đối vị với Điểm mọc bản mệnh {mang lại cơ hội tinh thần cho sự tiến bộ của linh hồn}.)

We can see that the moment is personally propitious for IBS to be involved in this new group work.)

Chúng ta có thể thấy rằng thời điểm này thuận lợi về phương diện cá nhân để IBS tham gia công việc nhóm mới này.)

Introduction to the Commentaries on the Tibetan's Personal Instructions to IBS

A word about the manner of these commentaries would be in place. More than other commentaries I have written, this one will be a combined psychological and astrological commentary. Usually, ED and I have divided the task, she taking the more detailed astrological approach and I, the more general esoteric approach. The following commentaries for IBS will, instead, combine both approaches. Where ED has made certain suggestions about the chart, these will be incorporated in the general flow.

The *format* of the interpretation will also be somewhat different. The commentaries are based on interpretations written about six years ago in which a more strictly astrological analysis of these personal instructions was the method pursued. At that time, commentary was *inserted* in the midst of paragraphs. That format will be preserved in *principle*, however, at the end of every paragraph of any size or significant section, there will *numbered commentary*. These numbered comments (where necessary and advisable) will serve as a rounding out of the original astrological commentary and will focus on esoteric matters of general interest, as in recent commentaries.

Now, quadwheels, including *solar arc directions* are in use. This was not the case in 1998 when these interpretations were first drafted. Where evidence from such directions is relevant to the interpretation, mention will be made.

Dẫn nhập vào các bài bình giảng về những huấn thị riêng của Chân sư Tây Tạng dành cho IBS

Ở đây, thiết nghĩ nên nói đôi lời về cách thức thực hiện những bài bình giảng này. So với các bài bình giảng khác tôi từng viết, bài này sẽ kết hợp tâm lý học và chiêm tinh học nhiều hơn. Thông thường, ED và tôi phân chia công việc: bà đảm nhận cách tiếp cận chiêm tinh học chi tiết hơn, còn tôi đảm nhận cách tiếp cận huyền bí tổng quát hơn. Thay vào đó, những bài bình giảng sau đây dành cho IBS sẽ kết hợp cả hai cách tiếp cận. Những đề xuất của ED về lá số sẽ được đưa vào mạch trình bày chung.

Hình thức diễn giải cũng sẽ có phần khác biệt. Các bài bình giảng này dựa trên những phần diễn giải được viết cách đây khoảng sáu năm, khi phương pháp được sử dụng là phân tích những huấn thị riêng này nghiêm ngặt hơn theo chiêm tinh học. Khi ấy, lời bình được *chèn* vào giữa các đoạn văn. Về *nguyên tắc*, hình thức ấy sẽ được giữ lại; tuy nhiên, ở cuối mỗi đoạn văn, dù dài hay ngắn, hoặc mỗi phần đáng kể, sẽ có *lời bình được đánh số*. Những lời bình được đánh số này (khi cần thiết và thích hợp) sẽ bổ sung cho phần bình giảng chiêm tinh học ban đầu và tập trung vào những vấn đề huyền bí được quan tâm chung, như trong các bài bình giảng gần đây.

Hiện nay, các lá số bốn vòng, bao gồm *nhật cung tiến trình*, đang được sử dụng. Năm 1998, khi những phần diễn giải này được phác thảo lần đầu, chưa có điều đó. Khi những chỉ dấu từ các tiến trình như thế có liên quan đến việc diễn giải, chúng sẽ được đề cập.

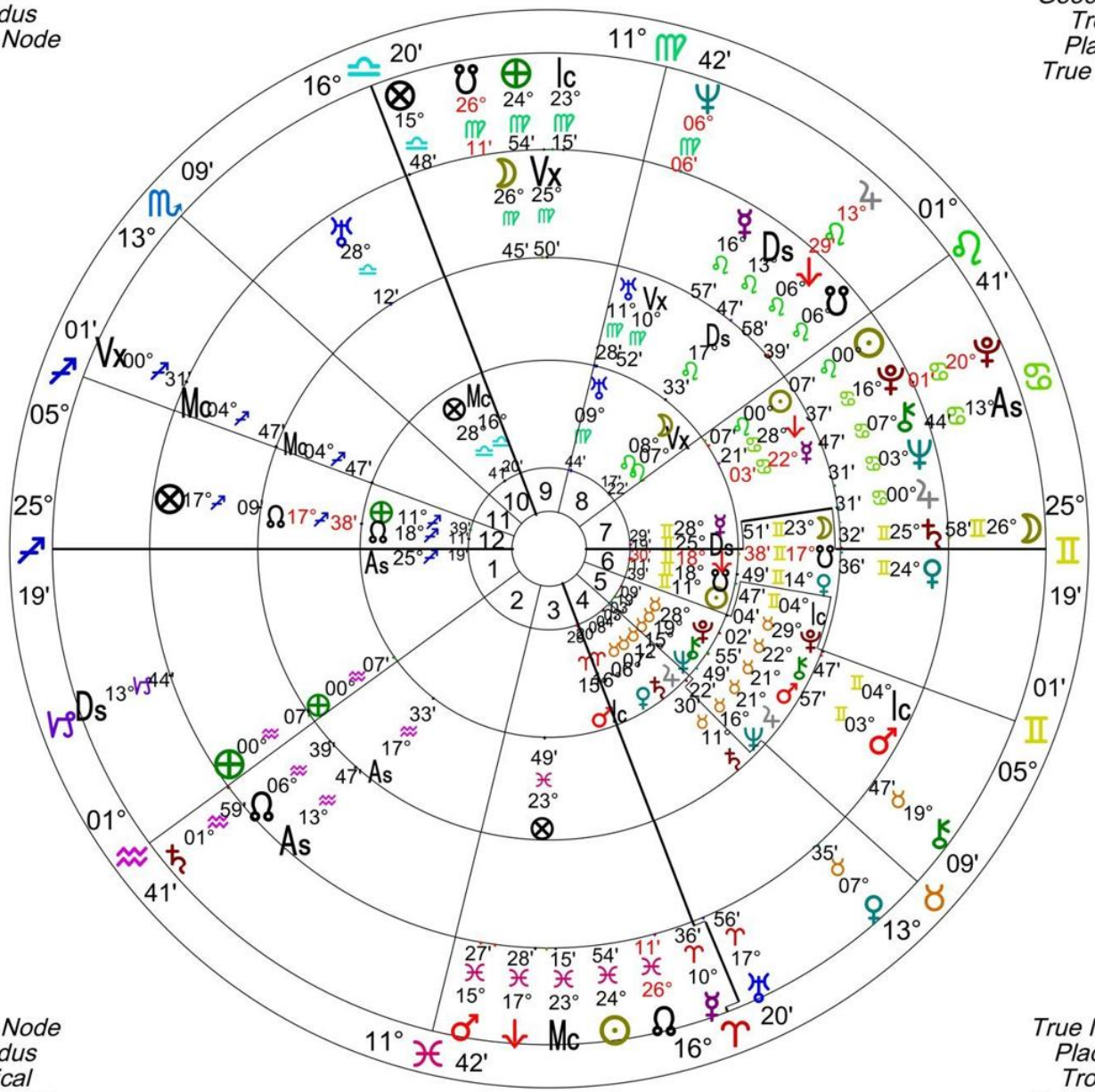
The original, largely astrological, commentary will be inserted in the color **violet**. New commentary and general esoteric analysis will be numbered in **blue** (as has been the recent practice).

Phần bình giảng ban đầu, chủ yếu về chiêm tinh học, sẽ được chèn bằng màu **tím**. Những lời bình mới và phần phân tích huyền bí tổng quát sẽ được đánh số bằng màu **xanh lam** (như cách làm gần đây).

March, 1932—Tháng Ba, 1932 – Tháng Ba, 1932—Tháng Ba, 1932

Progressions, Directions and Transits for March 15, 1932

Các tiến trình, phép định hướng và quá cảnh cho ngày 15 tháng Ba năm 1932



MY BROTHER:

You have entered my group of disciples for a certain specific training and in that word

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em đã gia nhập nhóm đệ tử của Tôi để tiếp nhận một sự huấn luyện cụ thể, và ngay

"training," you have the keynote of your intended accomplishment.

(IBS has no seventh ray in her present system, and an organized, regulated approach to life is not her strong point. There is much need for a regularity which is often disrupted by sixth ray tendencies, and the Mars position in Aries at the IC—giving unregulated impulsiveness.)

The training to be given calls for no enforced obedience…

(He is, after all, speaking to a first-ray soul)

… but it does entail the submission of the personality to the will of the soul and not to that of the lower desire nature, no matter how fine or aspirational.

(As a sixth ray personality with a sixth ray astral body, she is full of aspiration, and this is augmented by the angular position of idealistic Mars in the fiery sign Aries. The Sagittarian Ascending sign, distributing *principally* the sixth ray, only adds to the intensity of the contest between desire and will.)

I seek to indicate to you modes of unfoldment and to give you hints as to capacity. Beyond that I have no function.

(He is encouraging her sense of freedom, which is wise when handling a first ray soul.)

trong từ "huấn luyện" ấy, em có được chủ âm của thành tựu mà em dự định đạt tới.

(IBS không có cung bảy trong hệ thống năng lượng hiện tại, và cách tiếp cận cuộc sống có tổ chức, có điều độ không phải là sở trường của bà. Rất cần có sự đều đặn, nhưng điều này thường bị những khuynh hướng cung sáu và vị trí Sao Hỏa trong Bạch Dương tại Thiên Đế làm gián đoạn—vị trí ấy tạo ra tính bốc đồng thiếu điều tiết.)

Việc huấn luyện này không đòi hỏi sự vâng phục cưỡng ép,

(Dù sao, Ngài cũng đang nói với một linh hồn cung một)

nhưng quả thực đòi hỏi phàm ngã phải phục tùng ý chí của linh hồn chứ không phải ý chí của bản chất dục vọng thấp kém, dù bản chất ấy có cao đẹp hay đầy khát vọng đến đâu.

(Là một phàm ngã cung sáu với thể cảm dục cung sáu, bà tràn đầy khát vọng, và điều này càng được tăng cường bởi vị trí ở góc của Sao Hỏa đầy lý tưởng trong dấu hiệu hành hỏa Bạch Dương. Dấu hiệu mọc Nhân Mã, phân phối *chủ yếu* cung sáu, chỉ càng làm tăng cường độ của cuộc tranh đấu giữa dục vọng và ý chí.)

Tôi tìm cách chỉ cho em những phương thức khai mở và đưa ra những gợi ý về năng lực. Ngoài điều đó, Tôi không có chức năng nào khác.

(Ngài đang khuyến khích ý thức tự do của bà, điều khôn ngoan khi làm việc với một linh hồn cung một.)

1. DK begins His instructions to IBS emphasizing the keynote of "training". This is an important idea for a disciple with so much sixth ray in her energy system and so little of the seventh.

1. Chân sư DK mở đầu những huấn thị dành cho IBS bằng việc nhấn mạnh chủ âm "huấn luyện". Đây là một ý tưởng quan trọng đối với một đệ tử có quá nhiều cung sáu và quá ít cung bảy trong hệ thống năng lượng.

2. Immediately the stage is set for a discussion of "occult obedience", which in the case of a willful, first ray disciple is of the utmost importance.

2. Ngay lập tức, nền tảng đã được đặt ra cho một cuộc bàn luận về "sự vâng phục huyền bí", điều có tầm quan trọng tối cao đối với một đệ tử cung một có ý chí mạnh.

3. The words, "occult obedience" are easily spoken, but the task of submitting to the will of the soul is a day by day battle (at a certain stage of unfoldment), most subtle, and not easily accomplished.

3. Những từ "sự vâng phục huyền bí" rất dễ nói ra, nhưng nhiệm vụ phục tùng ý chí của linh hồn là một cuộc chiến hằng ngày (ở một giai đoạn khai mở nhất định), vô cùng tinh tế và không dễ hoàn thành.

4. We are faced with the contrast between soul values and personality values. There is a fundamental qualitative difference between them. People often mistake the forces of a high-grade personality for the energies of the soul.

4. Chúng ta đối diện với sự tương phản giữa những giá trị của linh hồn và những giá trị của phàm ngã. Giữa chúng có một khác biệt căn bản về phẩm tính. Người ta thường nhầm các mãnh lực của một phàm ngã phát triển cao với các năng lượng của linh hồn.

5. DK is leaving very much to IBS. In a way, she is only *temporarily* His chela. He *indicates* and *hints* hoping that she will recognize these subtleties and take the appropriate action. It is always interesting how Master DK approaches the chelas who, essentially, 'belong' to a different Master.

5. Chân sư DK để IBS tự đảm nhận rất nhiều điều. Theo một nghĩa nào đó, bà chỉ *tạm thời* là đệ tử của Ngài. Ngài *chỉ dẫn* và *gợi ý*, hy vọng bà sẽ nhận ra những điều tinh tế này và hành động thích hợp. Cách Chân sư DK tiếp cận những đệ tử vốn về cơ bản 'thuộc về' một Chân sư khác luôn là điều thú vị.

You have been working and serving for years, and it is that service and that aspiration which have carried you forward into definite training for initiation.

Em đã làm việc và phụng sự trong nhiều năm, và chính sự phụng sự cùng khát vọng ấy đã đưa em tiến tới một sự huấn luyện cụ thể để chuẩn bị cho điểm đạo.

(From all appearances, it is the second initiation which lies ahead of IBS, and not immediately ahead.)

(Theo mọi biểu hiện, điều đang chờ IBS phía trước là lần điểm đạo thứ hai, nhưng chưa phải ngay trước mắt.)

In a certain sense, therefore, you have been accepted as a chela…

(whether or not this means accepted discipleship *technically* considered)

…and to me has been assigned the work of safeguarding you. I say "work" with deliberation and ask you to ponder the phrase I employed.

(Whenever the first and sixth ray energies are conjoined and reinforced by fire signs {Aries, Leo and Sagittarius}, there is a forceful and possibly *unbridled* combination.)

How long you will be preparing for such a step in the expansion of your consciousness is of no importance and I ask you to forget it.

(He says this because the sixth ray personality of the fiery kind is always in a hurry, and that very haste is detrimental to progress.)

But it is of importance that you get out of this opportunity its utmost usefulness.

6. There is no doubt that "service" and "aspiration" carry a disciple forward—especially upon the Probationary Path, ruled by rays six and four (both prominent in IBS' ray chart").

7. DK is almost humorous here, when He discussed the "work" of safeguarding IBS. With her first and sixth ray tendencies and her prominent Aries, Leo and Sagittarian energies, we see she could "run headlong" into trouble. In fact, this is what happened.

Do đó, theo một ý nghĩa nào đó, em đã được thu nhận làm đệ tử,

(dù điều này có hàm ý địa vị đệ tử được chấp nhận, xét *về mặt chuyên môn*, hay không)

và Tôi được giao công việc bảo hộ em. Tôi chủ ý dùng từ "công việc" và yêu cầu em suy ngẫm về cụm từ Tôi đã dùng.

(Bất cứ khi nào các năng lượng cung một và cung sáu kết hợp và được những dấu hiệu hành hỏa {Bạch Dương, Sư Tử và Nhân Mã} tăng cường, sẽ xuất hiện một sự kết hợp mạnh mẽ và có thể *không được kiềm chế*.)

Việc em sẽ chuẩn bị trong bao lâu cho một bước mở rộng tâm thức như thế không có gì quan trọng, và Tôi yêu cầu em hãy quên điều đó đi.

(Ngài nói điều này vì phàm ngã cung sáu thuộc loại hành hỏa luôn vội vã, và chính sự vội vã ấy gây bất lợi cho tiến bộ.)

Nhưng điều quan trọng là em phải tận dụng cơ hội này sao cho hữu ích nhất.

6. Không còn nghi ngờ gì rằng "phụng sự" và "khát vọng" đưa một đệ tử tiến lên—đặc biệt trên Con Đường Dự Bị, do cung sáu và cung bốn cai quản (cả hai đều nổi bật trong biểu đồ cung của IBS").

7. Ở đây, Chân sư DK gần như có ý hài hước khi Ngài bàn về "công việc" bảo hộ IBS. Với các khuynh hướng cung một và cung sáu cùng những năng lượng Bạch Dương, Sư Tử và Nhân Mã nổi bật của bà, chúng ta thấy bà có thể "lao đầu" vào rắc rối. Thực tế, đó chính

Apparently, she did not 'take the bridle' well and paid for her lack of restraint through a disrupted energy system and a sense of humiliation.

là điều đã xảy ra. Dường như bà không dễ 'chịu sự kiềm chế', và đã phải trả giá cho việc thiếu tự chế bằng một hệ thống năng lượng rối loạn cùng cảm giác nhục nhã.

8. Regarding IBS' training for initiation, we remember how much the sixth ray is associated with that particular initiation. The majority of DK's chelas were being prepared for the second degree (whether in this incarnation or immediately succeeding ones).

8. Về việc IBS được huấn luyện để chuẩn bị cho điểm đạo, chúng ta nhớ rằng cung sáu gắn bó mật thiết đến mức nào với lần điểm đạo đặc biệt ấy. Phần lớn các đệ tử của Chân sư DK đang được chuẩn bị cho cấp độ thứ hai (dù trong kiếp này hay những kiếp ngay sau đó).

9. When DK begins training a chela for initiation, it may not be an initiation to be taken in the present incarnation. There is a hint that IBS is spiritually ambitious, and perhaps thinks, over much, about the initiation she might achieve. DK asks her to forget this, as it would only produce more of that self-emphasis which He is wishing to see reduced.

9. Khi Chân sư DK bắt đầu huấn luyện một đệ tử để chuẩn bị cho điểm đạo, đó có thể không phải là một lần điểm đạo sẽ diễn ra trong kiếp hiện tại. Có một gợi ý rằng IBS có tham vọng tinh thần và có lẽ suy nghĩ quá nhiều về lần điểm đạo bà có thể đạt tới. Chân sư DK yêu cầu bà quên điều này, vì nó chỉ làm gia tăng sự nhấn mạnh vào bản thân mà Ngài mong muốn thấy giảm bớt.

10. A *balanced* approach is needed. She must be aware that she is being prepared for initiation (eventually) but not become consumed or obsessed with the thought. There is, after all, a double sixth ray emphasis.

10. Cần có một cách tiếp cận *quân bình*. Bà phải biết rằng mình đang được chuẩn bị để rồi sẽ được điểm đạo, nhưng không để ý nghĩ ấy chiếm hết tâm trí hay trở thành nỗi ám ảnh. Dù sao, ở đây cũng có sự nhấn mạnh kép của cung sáu.

11. Sixth ray types are often ready to be *told what to do,* but if the Master did this (which He rarely if ever does) IBS would learn very little about wise and discriminating self-direction.

11. Những người thuộc cung sáu thường sẵn sàng *được bảo phải làm gì,* nhưng nếu Chân sư làm điều đó (điều Ngài hiếm khi làm, nếu có), IBS sẽ học được rất ít về việc tự định hướng một cách khôn ngoan và có phân biện.

12. It would appear that IBS 'belongs' to the Master M (head of the first ray Ashram). We might think, with reason, that the 'assignment' of IBS to DK's group has met with Master M's approval.

12. Có vẻ IBS 'thuộc về' Chân sư M. (đứng đầu Ashram cung một). Chúng ta có lý do để nghĩ rằng việc 'phân công' IBS vào nhóm của Chân sư DK đã nhận được sự chấp thuận của Chân sư M.

You may well imagine, brother of mine, that it is not my intention to waste my time or yours in feeding pride…

Huynh đệ của tôi, em hẳn có thể hình dung rằng Tôi không hề có [236] ý định lãng phí thời gian của Tôi hay của em để nuôi dưỡng lòng kiêu hãnh

(towards which the Leo Moon and the first ray incline)

(điều mà Mặt Trăng Sư Tử và cung một dễ hướng tới)

… with flattery or in holding out to you a vision of a notable future.

bằng những lời tâng bốc hoặc để đưa ra trước mắt em một tầm nhìn về tương lai nổi bật.

(This is a liability of an accentuated ahamkara principle indicated by the Leo Moon, Mars in Aries and the first ray. Further the Sagittarian Ascending sign is in the Leo decanate of Sagittarius.)

(Đây là một nhược điểm của nguyên khí ahamkara được nhấn mạnh, thể hiện qua Mặt Trăng Sư Tử, Sao Hỏa trong Bạch Dương và cung một. Hơn nữa, dấu hiệu mọc Nhân Mã nằm trong thập độ Sư Tử của Nhân Mã.)

The physical plane realities emerge out of a true, inner, spiritual development, and if you are sincere…

Những thực tại trên cõi hồng trần nảy sinh từ sự phát triển tinh thần chân thực ở bên trong, và nếu em thành tâm

(the gifts of the sixth ray and Sagittarius)

(những phẩm chất mà cung sáu và Nhân Mã ban tặng)

(and this I do believe you to be) you will welcome the plain speaking and truth—no matter how temporarily humiliating you may find it to be.

(và Tôi quả thực tin rằng em như vậy), em sẽ đón nhận lời nói thẳng và sự thật—dù nhất thời em có cảm thấy bẽ bàng đến đâu.

(Here the Tibetan is *subtly prophetic*, for humiliation of a kind soon became the lot of this disciple, due in part to over-stimulation and lack of discrimination. Additionally, D.K. is speaking to the first ray of this disciple, since the first ray must cultivate the fearless speaking of the truth, and similarly, the impersonal reception of such truth fearlessly spoken.)

(Ở đây, Chân sư Tây Tạng *tiên báo một cách tinh tế*, vì chẳng bao lâu sau, người đệ tử này đã phải chịu một dạng nhục nhã, một phần do sự kích thích quá mức và thiếu phân biện. Ngoài ra, Chân sư DK đang nói với cung một của người đệ tử này, vì cung một phải trau dồi việc nói ra sự thật không sợ hãi, và tương tự, việc tiếp nhận một cách vô ngã sự thật được nói ra không sợ hãi ấy.)

If all is ultimately to be revealed as men develop the powers of the soul, it is time we

Nếu cuối cùng mọi điều đều sẽ hiển lộ khi con người phát triển những quyền năng của

learned to know one another as we are and to regard exposure as a means towards eradication.

linh hồn, thì đã đến lúc chúng ta học cách biết nhau đúng như con người thật của mình và xem việc phơi bày khuyết điểm là một phương tiện để loại trừ chúng.

(This group process drags many hidden tendencies to the surface, and so does Pluto which is transiting conjunct the important progressing Mercury in her natal chart.)

(Tiến trình nhóm này kéo nhiều khuynh hướng ẩn giấu lên bề mặt; Sao Diêm Vương đang quá cảnh đồng vị với Sao Thủy tiến trình quan trọng trong lá số bản mệnh của bà cũng làm như vậy.)

13. In general, it could be said that many disciples enter spiritual enterprise with high hopes of rapid achievement. This varies with their level of spiritual ambition. This tendency, which is essentially selfish, must be defeated.

13. Nói chung, có thể nói rằng nhiều đệ tử bước vào công cuộc tinh thần với hy vọng lớn lao về thành tựu nhanh chóng. Điều này thay đổi tùy theo mức độ tham vọng tinh thần của họ. Khuynh hướng này, vốn về cơ bản là ích kỷ, phải được khắc phục.

14. Disciples often look for physical plane results without realizing that such results grow, inevitably, from subtle inner causes.

14. Các đệ tử thường tìm kiếm kết quả trên cõi hồng trần mà không nhận ra rằng những kết quả ấy tất yếu phát sinh từ các nguyên nhân tinh tế bên trong.

15. We do note that IBS has many positive/masculine signs (fire and air signs—the tremendous Taurus stellium being the great exception). Exposure and revelation are common to these more outgoing signs.

15. Chúng ta quả có nhận thấy IBS có nhiều dấu hiệu dương/nam tính (các dấu hiệu hành hỏa và hành khí—cụm hành tinh Kim Ngưu rất mạnh là ngoại lệ lớn). Sự phơi bày và mặc khải là những điều thường gặp ở các dấu hiệu hướng ngoại hơn này.

16. In warning of possible humiliation, DK is speaking to *all* of us. One need not necessarily be outwardly humiliated to suffer humiliation. Inner revelations can bring on the same effect. In this regard it is interesting to see natal Pluto in the natal fifth house, associated with Leo and ahamkara. Pluto in this house may contribute to the defeat of the ego. Before the second initiation can be taken, normal personality selfishness must be overcome.

16. Khi cảnh báo về khả năng chịu nhục nhã, Chân sư DK đang nói với *tất cả* chúng ta. Không nhất thiết phải bị làm nhục trước người khác mới trải nghiệm sự nhục nhã. Những mặc khải bên trong cũng có thể mang lại tác động tương tự. Về phương diện này, thật thú vị khi thấy Sao Diêm Vương bản mệnh ở nhà năm bản mệnh, gắn với Sư Tử và ahamkara. Sao Diêm Vương trong nhà này có thể góp phần đánh bại phàm ngã. Trước khi có thể trải qua lần điểm đạo thứ hai, tính ích kỷ thông thường của phàm ngã phải được khắc phục.

You have two main difficulties and before you can go forward into a greater liberty…

("liberty"—a first ray theme)

…these must be, in some measure, overcome. The one that looms the larger in your consciousness is that of the physical plane handicap of an unstable digestive system.

(The Moon which is the natural exoteric ruler of Cancer and the esoteric ruler of Virgo {both of which are related to the digestive organs} is squared by the Taurus stellium.)

The one that looms the larger (in the consciousness of those who seek to help upon the inner side) is an over-emphatic personality,…

(a sixth ray, Martian/Neptunian personality {with these two planets in close semi-sextile}. These planets are necessarily emphasized because they are sixth ray planets and the personality is on the sixth ray.)

…with its attention focussed on the personality and on its doings,…

(indicating the hyperactivity of the Gemini Sun and Mercury plus an active third ray physical vehicle)

instead of being focussed upon the inspiring soul.

17. Always, there are obstacles and, always, they are to be overcome. The usual difficulty

Em có hai khó khăn chính, và trước khi em có thể tiến tới một sự tự do lớn lao hơn,

("tự do"—một chủ đề cung một)

em phải vượt qua chúng ở một mức độ nào đó. Khó khăn nổi bật hơn trong tâm thức em là trở ngại trên cõi hồng trần do hệ tiêu hóa không ổn định gây ra.

(Mặt Trăng, chủ tinh ngoại môn tự nhiên của Cự Giải và chủ tinh nội môn của Xử Nữ {cả hai đều liên quan đến các cơ quan tiêu hóa}, nhận góc vuông từ cụm hành tinh Kim Ngưu.)

Khó khăn nổi bật hơn (trong tâm thức của những người tìm cách trợ giúp từ phía bên trong) là một phàm ngã khẳng định mình quá mức,

(một phàm ngã cung sáu mang đặc tính Sao Hỏa/Sao Hải Vương {với hai hành tinh này tạo góc bán lục hợp gần như chính xác}. Hai hành tinh này tất nhiên nổi bật vì chúng là những hành tinh cung sáu và phàm ngã thuộc cung sáu.)

với sự chú ý tập trung vào chính phàm ngã và những việc nó làm,

(cho thấy sự hoạt động quá mức của Mặt Trời Song Tử và Sao Thủy, cộng với một hiện thể hồng trần cung ba năng động)

thay vì tập trung vào linh hồn đang truyền cảm hứng.

17. Luôn có những chướng ngại, và luôn phải vượt qua chúng. Khó khăn thường gặp là

is that the real personal liabilities are not readily seen by the one who is their victim.

người chịu tác hại của những nhược điểm cá nhân thực sự lại không dễ nhìn thấy chúng.

18. When there are digestive difficulties, we are always alerted to an over-active or under-active solar plexus center. Because IBS has so much fire and so much sixth ray, one would think that over-activity is the problem.

18. Khi có những khó khăn về tiêu hóa, chúng ta luôn được nhắc chú ý đến một trung tâm tùng thái dương hoạt động quá mức hoặc kém hoạt động. Vì IBS có quá nhiều hỏa và quá nhiều cung sáu, người ta có thể nghĩ rằng vấn đề là sự hoạt động quá mức.

19. We must also notice the placement of Mars, in its own sign, Aries, almost exactly on the fourth house cusp (a position associated with Cancer, and, thus, with that part of the body which Cancer rules—namely, the stomach). While it is true that the placement of planets in signs relate unmistakably to activity in that part of the body ruled by the sign in question, planetary placements in houses *correlated* with certain signs, also have influence upon that part of the body ruled by the sign associated with the house.

19. Chúng ta cũng phải lưu ý vị trí của Sao Hỏa trong chính dấu hiệu của nó, Bạch Dương, gần như đúng trên đỉnh nhà bốn (một vị trí gắn với Cự Giải, và do đó với bộ phận cơ thể mà Cự Giải cai quản—cụ thể là dạ dày). Tuy đúng là vị trí các hành tinh trong các dấu hiệu có liên hệ rõ rệt với hoạt động ở bộ phận cơ thể do dấu hiệu tương ứng cai quản, nhưng vị trí các hành tinh trong những nhà *tương ứng* với một số dấu hiệu cũng ảnh hưởng đến bộ phận cơ thể do dấu hiệu gắn với nhà ấy cai quản.

20. Because the Moon is the natural ruler of Cancer, the close square from inhibitory, cramping Saturn to the Moon may also be implicated in this digestive difficulty. Jupiter and Venus are also square the Moon, which (because they are in Taurus) introduces the possibility of excess in relation to the amount eaten and in relation to sweets. IBS, however, appears to have had a very high, nervous metabolism, and was not in the least overweight.

20. Vì Mặt Trăng là chủ tinh tự nhiên của Cự Giải, góc vuông gần như chính xác từ Sao Thổ gây ức chế và co thắt tới Mặt Trăng cũng có thể liên quan đến khó khăn tiêu hóa này. Sao Mộc và Sao Kim cũng tạo góc vuông với Mặt Trăng; điều này (vì chúng ở Kim Ngưu) gợi ra khả năng ăn quá nhiều, cả về lượng thức ăn lẫn đồ ngọt. Tuy nhiên, IBS dường như có mức chuyển hóa rất cao, kèm trạng thái thần kinh căng thẳng, và hoàn toàn không thừa cân.

21. What is "an over-emphatic personality"? The sixth ray is called the ray of "undue emphasis" (DINA I 323). In such cases, the personality is too much to the fore and receiving too much of the available energy. Its prominence obscures the presence and expression of the soul. DK seems to be

21. "Một phàm ngã được nhấn mạnh quá mức" là gì? Cung sáu được gọi là cung của "sự nhấn mạnh quá đáng" (DINA I 323). Trong những trường hợp như thế, phàm ngã chiếm vị trí quá nổi trội và tiếp nhận quá nhiều năng lượng sẵn có. Sự nổi trội của nó che khuất sự hiện diện và biểu hiện của linh

linking the over-emphatic personality with the digestive instability. Naturally, an over-emphatic sixth ray personality would channel much energy through the solar plexus and thus into the organs of digestion.

hồn. Chân sư DK dường như đang liên kết phàm ngã được nhấn mạnh quá mức với tình trạng tiêu hóa không ổn định. Dĩ nhiên, một phàm ngã cung sáu được nhấn mạnh quá mức sẽ dẫn nhiều năng lượng qua tùng thái dương, rồi từ đó vào các cơ quan tiêu hóa.

The result of this tendency is an excessive intensity of vibration which wrecks and shatters the mechanism.

Kết quả của khuynh hướng này là cường độ rung động quá mức, làm hư hại và phá vỡ bộ máy.

(Mars, distributing the sixth and also the first rays, is placed at the IC which, generically, relates to the lunar realm, and the lunar vehicles. If there is any combination of energies which is responsible for excessive intensity, it is the first and sixth rays combined.)

(Sao Hỏa, phân phối cung sáu và cả cung một, nằm tại Thiên Đế, vốn nói chung liên quan đến lĩnh vực thái âm và các hiện thể thái âm. Nếu có một sự kết hợp năng lượng nào chịu trách nhiệm cho cường độ quá mức, thì đó là sự kết hợp giữa cung một và cung sáu.)

Your sixth ray personality produces an intense adherence to your ideals and to the truth, as you see it;

Phàm ngã cung sáu của em tạo ra sự gắn bó mãnh liệt với những lý tưởng của em và với chân lý theo cách em nhìn nhận;

(We must remember that she is also a Sagittarian visionary.)

(Chúng ta phải nhớ rằng bà cũng là một người Nhân Mã có tầm nhìn.)

it produces also a one-pointedness which has led to a focussing of energy in the head.

nó cũng tạo ra tính nhất tâm đã dẫn đến sự tập trung năng lượng trong đầu.

(Aries, which holds Mars, is the zodiacal sign associated with the head. Gemini is mental, thus reinforcing the *head* emphasis. The first ray is naturally associated with the head center—the center of *will*.)

(Bạch Dương, nơi có Sao Hỏa, là dấu hiệu hoàng đạo gắn với đầu. Song Tử thuộc về trí tuệ, do đó củng cố sự nhấn mạnh vào *đầu*. Cung một tự nhiên gắn với trung tâm đầu—trung tâm của *ý chí*.)

This has been intensified also, owing to our western civilisation being immersed in the thoughtforms of the Piscean Age—the age of the sixth ray which is still with us. When the first ray energy of the soul pours in and blends itself with the sixth ray force, the shattering effect is increased and the

Điều này cũng trở nên mãnh liệt hơn do nền văn minh phương Tây của chúng ta đang chìm trong những hình tư tưởng của Kỷ Nguyên Song Ngư—kỷ nguyên của cung sáu vẫn còn hiện diện cùng chúng ta. Khi năng lượng cung một của linh hồn tuôn vào và hòa trộn với mãnh lực cung sáu, tác động

personality carries more force than it can handle.

(A certain delicacy is indicated by the square between the Moon, generically ruling the physical vehicle, and sensitizing Neptune. Gemini (prominent in this chart) rules the etheric body and the nervous system and, with Sagittarius, tends to produce those who are highly-strung. The chart indicates strong extroversion. There are no sensitive, internalizing *water* signs, and much fire.)

That energy is also unevenly distributed and goes primarily to the throat and to the solar plexus, causing a disturbance and an upsetting of the balance of the forces in the body.

(This is to be expected with two major signs of the chart associated with the center of speech—namely Taurus ruling the throat center, and Gemini, through its association with speech, and reasonably associated with the throat center as well. Mercury in Gemini only accents the situation adding increased volubility. The third ray ruling the throat center and the sixth ray ruling the solar plexus are numerically related, for six is the double of three. Interestingly Mercury, a principally fourth ray/third ray planet associated with the throat center is in *exact* septile with Saturn which, for disciples, rules the throat center. Since Mercury is angular at the seventh house cusp, there is a definite emphasis upon the throat center. Further, the opposition of Gemini/Sagittarius, is associated with Pleiades and Mercury (c.f., EA 50) and, by inference, the throat. Mars and Neptune are the two principal rulers of the solar plexus; Mars is quintile Mercury and Neptune is a reasonably close semi-square. We can see, therefore, a close

phá vỡ gia tăng và phàm ngã mang nhiều mãnh lực hơn mức nó có thể xử lý.

(Góc vuông giữa Mặt Trăng, vốn nói chung cai quản hiện thể hồng trần, và Sao Hải Vương làm tăng tính nhạy cảm cho thấy một mức độ mong manh nhất định. Song Tử (nổi bật trong lá số này) cai quản thể dĩ thái và hệ thần kinh, và cùng với Nhân Mã có khuynh hướng tạo ra những người có thần kinh căng thẳng. Lá số cho thấy tính hướng ngoại mạnh. Không có các dấu hiệu hành *thủy* nhạy cảm, hướng nội, và có nhiều hỏa.)

Năng lượng ấy cũng phân bố không đều và chủ yếu đi đến cổ họng cùng tùng thái dương, gây xáo trộn và làm mất sự cân bằng của các mãnh lực trong thân thể.

(Có thể dự kiến điều này khi hai dấu hiệu chính của lá số gắn với trung tâm lời nói—cụ thể là Kim Ngưu cai quản trung tâm cổ họng, và Song Tử, qua mối liên hệ với lời nói, cũng có lý do để gắn với trung tâm cổ họng. Sao Thủy trong Song Tử chỉ càng nhấn mạnh tình trạng này, làm tăng tính nói nhiều. Cung ba cai quản trung tâm cổ họng và cung sáu cai quản tùng thái dương có liên hệ về số học, vì sáu là gấp đôi ba. Điều thú vị là Sao Thủy, một hành tinh chủ yếu thuộc cung bốn/cung ba gắn với trung tâm cổ họng, tạo góc một phần bảy *chính xác* với Sao Thổ, hành tinh cai quản trung tâm cổ họng đối với các đệ tử. Vì Sao Thủy ở vị trí góc tại đỉnh nhà bảy, trung tâm cổ họng rõ ràng được nhấn mạnh. Hơn nữa, thế đối vị Song Tử/Nhân Mã gắn với Thất Nữ và Sao Thủy (đối chiếu EA 50) và, theo suy luận, với cổ họng. Sao Hỏa và Sao Hải Vương là hai chủ tinh chính của tùng thái dương; Sao Hỏa tạo góc một phần năm với Sao Thủy, còn Sao Hải Vương tạo góc bán vuông khá sát. Vì vậy, chúng ta có thể thấy sự tương tác chặt chẽ giữa hai trung

interplay between the two centers—solar plexus and throat. Vulcan's position would be an important considering the emphasis upon the head. However, for first ray types, the head is automatically emphasized, just as is the heart for second ray types. The alimentary track is Virgo-ruled, and Virgo holds the disruptive planet Uranus in close bi-quintile to fiery Mars in Aries. Interestingly, Jupiter, the exoteric ruler of the Sagittarian Ascendant is found in the Virgo decanate of Taurus as is Neptune, which is one of the solar plexus rulers, since it is a planet of the sixth ray.)

tâm—tùng thái dương và cổ họng. Vị trí của Vulcan sẽ quan trọng khi xét đến sự nhấn mạnh vào đầu. Tuy nhiên, với những người cung một, đầu tự động được nhấn mạnh, cũng như tim đối với những người cung hai. Đường tiêu hóa do Xử Nữ cai quản, và Xử Nữ có hành tinh gây xáo trộn là Sao Thiên Vương, tạo góc hai phần năm gần như chính xác với Sao Hỏa đầy lửa trong Bạch Dương. Điều thú vị là Sao Mộc, chủ tinh ngoại môn của Điểm mọc Nhân Mã, nằm trong thập độ Xử Nữ của Kim Ngưu; Sao Hải Vương cũng vậy, và đây là một trong các chủ tinh của tùng thái dương vì nó là hành tinh cung sáu.)

This, in its turn, produces a disturbance in the alimentary tract and when this disturbance becomes an established habit, a very real problem is presented.

Đến lượt nó, điều này gây rối loạn đường tiêu hóa, và khi sự rối loạn ấy trở thành một thói quen cố hữu, một vấn đề rất thực sự nảy sinh.

(In any case, we have a digestive track disturbed by the sixth ray which is aggravated by the active third ray and not yet quieted by the second ray which, however, does show the potential for emergence due to the Jupiter/Neptune conjunction and to the essentially second ray nature of the sign Gemini, which holds the Sun and Mercury.)

(Dù sao, ở đây chúng ta có một đường tiêu hóa bị cung sáu làm rối loạn, tình trạng này trở nên trầm trọng hơn do cung ba năng động và chưa được cung hai làm dịu xuống; tuy nhiên, cung hai quả có cho thấy tiềm năng xuất hiện nhờ góc đồng vị Sao Mộc/Sao Hải Vương và nhờ bản chất căn bản thuộc cung hai của dấu hiệu Song Tử, nơi có Mặt Trời và Sao Thủy.)

22. It is interesting that one-pointedness causes a head center focus. The head is always associated with the number *one*, and the heart (containing the principle of relationship) with the number *two.*

22. Điều thú vị là tính nhất tâm tạo ra sự tập trung tại trung tâm đầu. Đầu luôn gắn với số *một*, còn tim (chứa nguyên khí của mối quan hệ) gắn với số *hai.*

23. We can see that for IBS a 'de-intensification' will be required. As we move from the sixth ray to the second, we are moving from the intensity of desire to a subtler, but more relaxed intensity of love. Although it might not seem the case, much that might be received is shut out through

23. Chúng ta có thể thấy rằng IBS sẽ cần 'giảm cường độ'. Khi chuyển từ cung sáu sang cung hai, chúng ta chuyển từ cường độ của dục vọng sang một cường độ tinh tế hơn nhưng thư thái hơn của tình thương. Dù có vẻ không phải như vậy, nhiều điều lẽ ra có

the wrong kind of intensity—*personality* intensity.

24. One of the coming sciences will study the effect of the prevalent energies of the Precessional Age upon the energy system of individuals and groups. The Piscean energies, still potent, are feeding IBS' natural sixth ray tendencies.

25. Another important study concerns the *blending of energies.* DK speaks of the blending of first ray soul energy and sixth ray personality energy. How, actually, does this blending occur? Is a new amalgam produced? A mixture? Or do the two streams maintain their integrity while functioning together?

26. In IBS' case, she is simply *overstimulated.* The body, as a result, cannot properly hold that which descends or is aroused. The result is *instability,* of which Gemini types must always beware and aware.

27. We thus have a typical solar plexus/throat connection, and what is left out is the *heart.* More heart activity would correct the imbalance. It would seem that (even if IBS has a second ray monad) more second ray energy is needed in the personal energy system. If it is cultivated it could be the personality ray in the next incarnation.

28. DK is telling us how our difficulties arise. Subtle energy patterns become habitual and work themselves out into physical manifestation. Whatever shows up as a

thể tiếp nhận lại bị ngăn chặn bởi loại cường độ sai lầm—cường độ của *phàm ngã*.

24. Một trong những ngành khoa học tương lai sẽ nghiên cứu tác động của các năng lượng thịnh hành trong Kỷ Nguyên Tuế Sai lên hệ thống năng lượng của các cá nhân và các nhóm. Các năng lượng Song Ngư, vẫn còn mạnh, đang nuôi dưỡng những khuynh hướng cung sáu tự nhiên của IBS.

25. Một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng khác liên quan đến *sự hòa trộn các năng lượng.* Chân sư DK nói đến sự hòa trộn năng lượng linh hồn cung một và năng lượng phàm ngã cung sáu. Thực sự, sự hòa trộn này diễn ra như thế nào? Có tạo ra một hợp chất mới không? Một hỗn hợp chăng? Hay hai dòng năng lượng vẫn giữ nguyên tính toàn vẹn khi cùng hoạt động?

26. Trong trường hợp của IBS, đơn giản là bà *bị kích thích quá mức.* Do đó, thân thể không thể dung chứa thích đáng những gì giáng xuống hoặc được khơi dậy. Kết quả là *sự bất ổn,* điều mà những người thuộc kiểu Song Tử phải luôn nhận biết và đề phòng.

27. Như vậy, chúng ta có một mối liên kết tùng thái dương/cổ họng điển hình, và điều bị bỏ qua là *trái tim.* Hoạt động của trái tim nhiều hơn sẽ điều chỉnh sự mất cân bằng. Dường như (ngay cả khi IBS có chân thần cung hai) hệ thống năng lượng cá nhân vẫn cần thêm năng lượng cung hai. Nếu được vun bồi, năng lượng ấy có thể trở thành cung phàm ngã trong kiếp nhập thể kế tiếp.

28. Chân sư DK đang cho chúng ta biết những khó khăn của chúng ta phát sinh như thế nào. Các mô hình năng lượng vi tế trở thành thói quen và dần biểu hiện ra hồng trần. Bất cứ điều gì xuất hiện như một tình

chronic condition in the body has previously been a psychological condition.

trạng mạn tính trong thân thể đều đã từng là một tình trạng tâm lý trước đó.

You ask: What shall, therefore, be done? I will give some suggestions which you can follow or not as you choose.

Em hỏi: Vậy phải làm gì? Tôi sẽ đưa ra một vài gợi ý mà em có thể làm theo hoặc không, tùy em lựa chọn.

1. Lose sight of yourself in loving other people and feed not personality satisfaction in a constant managing of their affairs.

1. Hãy quên mình trong tình thương dành cho người khác, và đừng nuôi dưỡng sự thỏa mãn của phàm ngã bằng cách liên tục quản lý công việc của họ. [237]

(The busy-body tendencies of Gemini and Mercury are suggested and accentuated by first ray tendencies. The sixth ray, as well, produces the activist, aggravated by the "up-and-doing" attitude produced by Mars in Aries. The need simply for love is apparent. It would seem that IBS has become over-officious, but the simplicity of love often escapes her—even though DK does speak of the fact that she loves and is loved.)

(Những khuynh hướng thích xen vào chuyện người khác của Song Tử và Sao Thủy hiện rõ và càng nổi bật hơn do các khuynh hướng cung một. Cung sáu cũng tạo ra người ưa hoạt động, và điều này càng tăng thêm do thái độ "đứng dậy và hành động" mà Sao Hỏa trong Bạch Dương tạo ra. Nhu cầu đơn giản là yêu thương đã rõ ràng. Dường như IBS đã trở nên quá thích can thiệp, nhưng bà thường không nắm bắt được sự giản dị của tình thương—dù Chân sư DK quả có nói rằng bà yêu thương và được yêu thương.)

29. The solution to so many disciples' problems is simply self-forgetfulness and the expression of real love.

29. Giải pháp cho rất nhiều vấn đề của các đệ tử đơn giản là quên mình và biểu lộ tình thương chân thực.

30. When one demonstrates prowess (especially prowess *over* others), pride is easily fed. The Moon is the "prison of the soul" and is placed in one of the signs of pride—Leo.

30. Khi một người thể hiện năng lực vượt trội (đặc biệt là năng lực vượt trội *hơn* người khác), lòng kiêu hãnh dễ được nuôi dưỡng. Mặt Trăng là "nhà tù của linh hồn" và nằm trong một trong những dấu hiệu của lòng kiêu hãnh—Sư Tử.

2. You have a gift of love and understanding. Use it as a soul and not so much as a personality.

2. Em có năng khiếu về tình thương và sự thấu hiểu. Hãy sử dụng năng khiếu ấy với tư cách là linh hồn, thay vì quá thiên về tư cách một phàm ngã.

(This is interesting as D.K. does not suggest that IBS had a second ray personality in the

(Điều này thú vị vì Chân sư DK không gợi ý rằng IBS có phàm ngã cung hai trong kiếp

immediate past, though he does suggest that she is to have a second ray personality in her next life if development proceeds as intended. There is a strong possibility that the monadic ray is the second, though it is too early in the process of development for this ray to manifest at all powerfully. More probable reasons for the presence of the love and understanding are past development, plus present reinforcing factors, such as the Gemini Sun distributing the transmitted second ray of Love-Wisdom, the Jupiter/Neptune conjunction—both being second ray planets {Neptune, monadically}, and the wide Jupiter/Venus conjunction, mediated by Saturn. Venus like Neptune both have very strong second ray associations, but for different reasons.)

ngay trước đó, mặc dù Ngài có gợi ý rằng bà sẽ có phàm ngã cung hai trong kiếp tới nếu sự phát triển diễn ra như dự định. Có khả năng lớn cung chân thần là cung hai, dù tiến trình phát triển vẫn còn quá sớm để cung này biểu hiện mạnh mẽ. Những lý do có khả năng hơn giải thích sự hiện diện của tình thương và sự thấu hiểu là sự phát triển trong quá khứ, cộng với các yếu tố củng cố hiện tại, chẳng hạn Mặt Trời Song Tử phân phối cung hai Bác Ái – Minh Triết được truyền qua nó, sự đồng vị Sao Mộc/Sao Hải Vương—cả hai đều là các hành tinh cung hai {Sao Hải Vương xét về chân thần}—và sự đồng vị với độ lệch rộng giữa Sao Mộc/Sao Kim, do Sao Thổ làm trung gian. Sao Kim cũng như Sao Hải Vương đều có những mối liên hệ rất mạnh với cung hai, nhưng vì những lý do khác nhau.)

31. As a general statement, one cannot simply look at a ray chart and determine whether the individual has developed certain qualities such as love and understanding.

31. Nói chung, người ta không thể chỉ nhìn vào một biểu đồ cung rồi xác định cá nhân ấy đã phát triển những phẩm tính nào đó như tình thương và sự thấu hiểu hay chưa.

32. There are a number of first ray disciples who, says the Tibetan, are characterized by love and understanding. Perhaps, indeed, they do have second ray monads, but we should not have to have recourse to the monad to explain the presence of such qualities. A personality ray, rightly used for perhaps a number of incarnations, can help to instill qualities which we might usually consider qualities of the soul.

32. Theo Chân sư Tây Tạng, có một số đệ tử cung một nổi bật về tình thương và sự thấu hiểu. Quả thật, có lẽ họ có chân thần cung hai, nhưng chúng ta không nhất thiết phải viện đến chân thần để giải thích sự hiện diện của những phẩm tính ấy. Một cung phàm ngã được sử dụng đúng đắn, có thể qua nhiều kiếp nhập thể, có thể giúp vun đắp những phẩm tính mà thông thường chúng ta xem là phẩm tính của linh hồn.

33. As a corollary: simply because certain individuals are both loving and understanding, we must not, thereby, conclude that they are necessarily second ray souls. Two cases come immediately to mind: DLR and IBS. LCD-N, though also a first ray soul and sixth ray personality, had

33. Một hệ luận là: chỉ vì một số cá nhân vừa giàu tình thương vừa thấu hiểu, chúng ta không được từ đó kết luận rằng họ nhất thiết là những linh hồn cung hai. Hai trường hợp lập tức hiện ra trong trí: DLR và IBS. LCD-N, tuy cũng là linh hồn cung một và phàm ngã cung sáu, đã có phàm ngã cung hai trong vài

had a second ray personality for several lives, thus moderating the fiery one/six combination. Another first ray soul who seemed to demonstrate the love energy strongly (and she had a second ray astral body) was DPR.

kiếp, nhờ đó tiết chế tổ hợp một/sáu đầy lửa. Một linh hồn cung một khác dường như biểu lộ mạnh mẽ năng lượng tình thương là DPR (và bà có thể cảm dục cung hai).

34. There were, however, other first ray souls in the Tibetan's group who did not seem to possess the qualities of love and understanding and who did more readily demonstrate the abuses of the first ray soul —namely, O-LRD. For others, understanding love was definitely under cultivation.

34. Tuy nhiên, trong nhóm của Chân sư Tây Tạng có những linh hồn cung một khác dường như không có các phẩm tính tình thương và sự thấu hiểu, và dễ biểu lộ những cách lạm dụng năng lượng linh hồn cung một hơn—cụ thể là O-LRD. Với những người khác, tình thương thấu hiểu rõ ràng vẫn đang được vun bồi.

35. The first ray souls in the Tibetan's groups were: JWK-P, SCP, BSW, IBS, DLR, DPR, O-LRD, CAC, LFU, JAC, IAP, and LDN-C—*twelve* in all.

35. Các linh hồn cung một trong những nhóm của Chân sư Tây Tạng là: JWK-P, SCP, BSW, IBS, DLR, DPR, O-LRD, CAC, LFU, JAC, IAP và LDN-C—*mười hai* người tất cả.

3. Learn to put first things first and do not pay so much attention to the small but engrossing details, presented by circumstances and by other people. These feed personality satisfaction as you handle them…

3. Hãy học cách đặt những điều quan trọng lên trước và đừng quá chú tâm vào những chi tiết nhỏ nhặt nhưng cuốn hút do hoàn cảnh và người khác đặt ra. Những điều này nuôi dưỡng sự thỏa mãn của phàm ngã khi em xử lý chúng

(first ray management)

(sự quản lý của cung một)

…with your undoubted efficiency.

bằng năng lực hiệu quả không thể nghi ngờ của mình.

(Gemini, Mercury and the third ray in the physical vehicle. It is sometimes thought that the third ray will necessarily produce chaos upon the physical plane, but one of the key glamors of the third ray is the glamor of efficiency, indicating that third ray types can, indeed, be physically efficient.)

(Song Tử, Sao Thủy và cung ba trong hiện thể hồng trần. Đôi khi người ta cho rằng cung ba tất yếu sẽ tạo ra hỗn loạn trên cõi hồng trần, nhưng một trong những ảo cảm chủ yếu của cung ba là ảo cảm về hiệu quả, cho thấy những người thuộc kiểu cung ba quả thực có thể làm việc hiệu quả trên phương diện hồng trần.)

Sit back and let the life aspect work in you and in others.

Hãy thư giãn và để phương diện sự sống hoạt động trong em và trong những người khác.

(The sixth ray is overly engaged. The Mars/Mercury/Uranus quintile relationship only accents this. Mars in Aries almost *never* sits back, especially when Mars is the planet transmitting the personality ray.)

(Cung sáu can dự quá mức. Mối quan hệ góc ngũ phân giữa Sao Hỏa/Sao Thủy/Sao Thiên Vương chỉ càng nhấn mạnh điều này. Sao Hỏa trong Bạch Dương hầu như *không bao giờ* lùi lại, đặc biệt khi Sao Hỏa là hành tinh truyền cung phàm ngã.)

36. The sixth ray frequently 'gets too close'. Through an intensity of desire, it 'crowds' others, not leaving them space to breathe.

36. Cung sáu thường 'tiến lại quá gần'. Do dục vọng mãnh liệt, nó 'lấn át' người khác, không để họ có khoảng trống để thở.

37. DK acknowledges IBS' efficiency, but shows how it is feeding personality satisfaction.

37. Chân sư DK thừa nhận năng lực làm việc hiệu quả của IBS, nhưng cho thấy năng lực ấy đang nuôi dưỡng sự thỏa mãn của phàm ngã như thế nào.

38. Personality satisfaction depends upon keeping the eyes upon the little self. The satisfaction that one should feel, however, is *for others* as they rise through the service rendered them.

38. Sự thỏa mãn của phàm ngã tùy thuộc vào việc luôn dõi mắt vào bản ngã nhỏ bé. Tuy nhiên, sự thỏa mãn mà người ta nên cảm thấy là *vì người khác* khi họ vươn lên nhờ sự phụng sự dành cho họ.

39. It may be that the sixth ray (so often associated with faith and trust) also demonstrates the opposite—the lack of faith and trust. As well, the first ray likes to keep matters in its own hands and does not *allow* natural process. The combination of rays one and six often defies natural process.

39. Có thể cung sáu (vốn thường gắn liền với đức tin và lòng tin cậy) cũng biểu lộ điều đối lập—sự thiếu đức tin và lòng tin cậy. Cung một cũng thích nắm mọi việc trong tay mình và không *cho phép* tiến trình tự nhiên diễn ra. Sự kết hợp cung một và cung sáu thường đi ngược tiến trình tự nhiên.

40. Even though the process of initiation is a *forcing* process, one must learn to cooperate with instinctual mechanisms which already in place and valuable as means of assistance. There is a wisdom to life which, if allowed to function, will carry the disciple forward. It would be unnatural to run counter to these helpful patterns. Discrimination is therefore needed regarding what processes may be

40. Dù tiến trình điểm đạo là một tiến trình *thúc ép*, người ta phải học cách hợp tác với những cơ chế bản năng vốn đã có sẵn và có giá trị như những phương tiện trợ giúp. Sự sống có một minh triết mà nếu được phép hoạt động, sẽ đưa người đệ tử tiến lên. Đi ngược lại những mô hình hữu ích này sẽ là trái tự nhiên. Vì vậy, cần phân biện những tiến trình nào có thể *thúc ép* và những tiến

forced and what processes demand intelligent cooperation and trust in their mechanism.

trình nào đòi hỏi sự hợp tác sáng suốt cùng lòng tin vào cơ chế của chúng.

Your digestive difficulties will be much aided and might disappear when you have established a constructive relation between your soul and your personality and when you can live in your heart and not in your solar plexus.

Những khó khăn về tiêu hóa của em sẽ cải thiện rất nhiều và có thể biến mất khi em thiết lập được một mối quan hệ mang tính xây dựng giữa linh hồn và phàm ngã, và khi em có thể sống trong tim thay vì trong tùng thái dương.

(This will require the work of second ray Jupiter, which is conjunct sixth ray Neptune {planet of the solar plexus}. Conditions are suitable as Jupiter, in the short term, is in Leo, the sign of the heart, and the Sun has progressed into Leo, and will there be found for the next thirty years.)

(Điều này sẽ đòi hỏi hoạt động của Sao Mộc cung hai, vốn đồng vị với Sao Hải Vương cung sáu {hành tinh của tùng thái dương}. Các điều kiện đều thuận lợi vì trong ngắn hạn, Sao Mộc ở trong Sư Tử, dấu hiệu của trái tim, còn Mặt Trời đã tiến trình vào Sư Tử và sẽ ở đó trong ba mươi năm tới.)

41. It might be said that wherever there is a noticeable difficulty in the personality mechanism, a more constructive relationship between soul and personality will ameliorate it.

41. Có thể nói rằng bất cứ nơi nào có khó khăn đáng kể trong bộ máy phàm ngã, một mối quan hệ mang tính xây dựng hơn giữa linh hồn và phàm ngã sẽ cải thiện khó khăn ấy.

42. The soul, generically conditioned by the second ray, brings in the factor of wise balance.

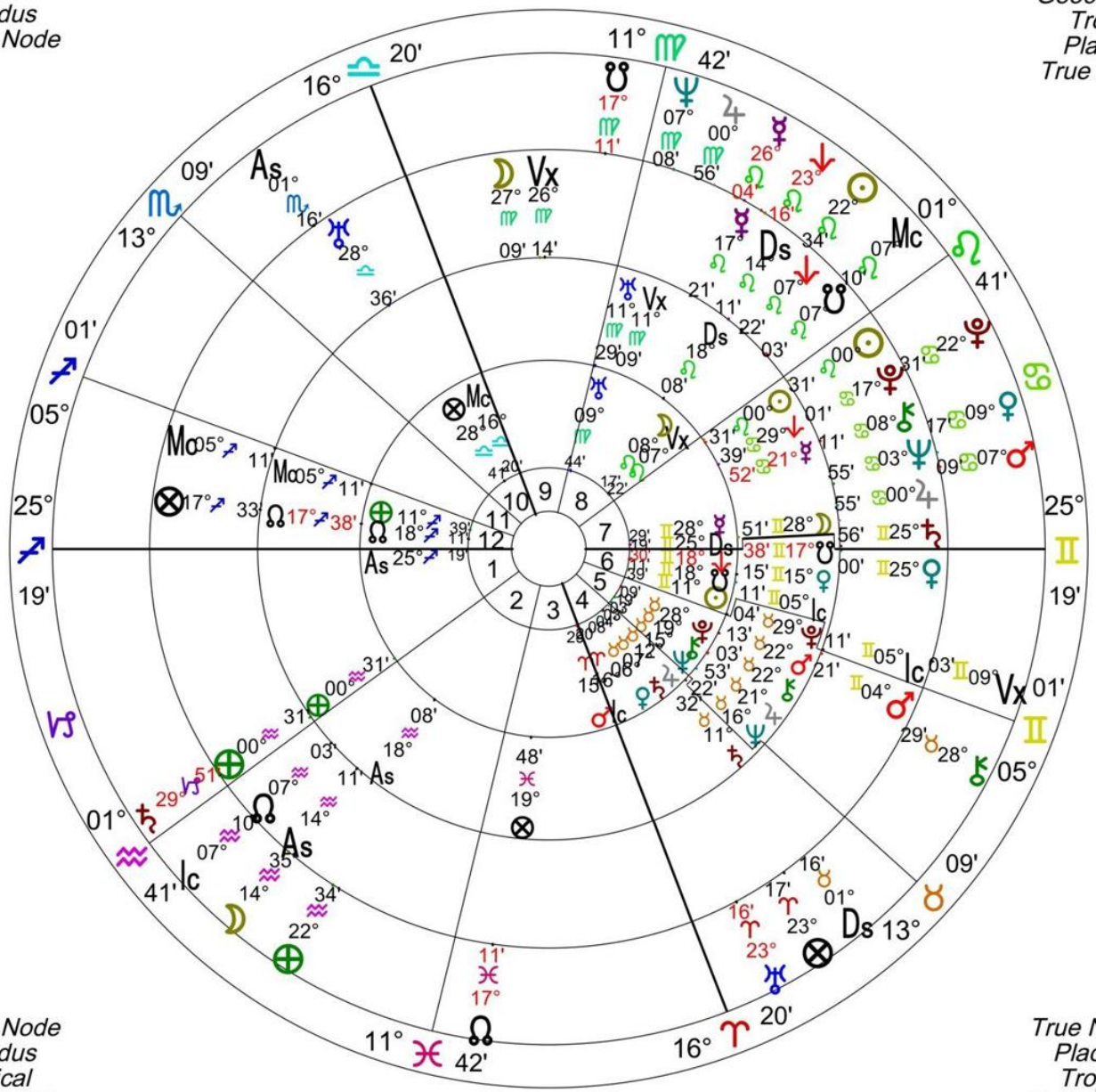
42. Linh hồn, xét chung chịu ảnh hưởng định hình của cung hai, mang vào yếu tố quân bình sáng suốt.

August 1932

Tháng Tám năm 1932

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Aug 1932
Sec.Prog. SA in Long
15 Aug 1932, Mon
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EDT +4:00
15 Aug 1932, Mon
Transits Chart
Event of 15 Aug 1932
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Aug 1932, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Aug 1932
IBS
Middle Outer Wheel

Letter from I.B.S. to A.A.B

Thư của I.B.S. gửi A.A.B

43. This letter followed the receipt of the first instruction from the Tibetan and seems to be an attempt to respond to it.

43. Bức thư này được viết sau khi nhận huấn thị đầu tiên của Chân sư Tây Tạng và dường như là một nỗ lực đáp lại huấn thị ấy.

Dear Mrs. Bailey,

Thưa Bà Bailey,

Needless to say I have been pondering constantly over the Tibetan's Letter, I do indeed welcome plain speaking and a little personality humiliation matters not and is probably just the needed sting more quickly to destroy the illusion. He "knows us well". I am grateful for the explicit clarity and helpfulness of the letter and it bears out those hints that have been coming from the soul, and its vivid dramatisation in a dream.

Không cần phải nói, tôi đã không ngừng suy ngẫm về Thư của Chân sư Tây Tạng; tôi quả thực hoan nghênh lời nói thẳng, và một chút hạ mình của phàm ngã chẳng có gì đáng ngại, có lẽ đó chính là cú châm cần thiết để phá tan ảo tưởng nhanh hơn. Ngài "hiểu rõ chúng ta". Tôi biết ơn sự minh bạch, rõ ràng và hữu ích của bức thư; nó xác nhận những gợi ý đã đến từ linh hồn, cùng sự thể hiện sống động điều ấy trong một giấc mơ.

(Here we see the blend of the sixth and fourth rays—the fourth ray being the ray of her mind.)

(Ở đây chúng ta thấy sự hòa trộn của cung sáu và cung bốn—cung bốn là cung thể trí của bà.)

44. We find "humiliation" as a recurrent theme. She has seized upon this word because it is of psychological importance. Later DK will use it again.

44. Chúng ta thấy "sự hạ mình" là một chủ đề lặp lại. Bà đã nắm lấy từ này vì nó có tầm quan trọng về mặt tâm lý. Về sau, Chân sư DK sẽ dùng lại từ ấy.

I knew that in Self realisation, or being, lay the answer, but how to do I knew not.

Tôi biết rằng câu trả lời nằm trong sự chứng nghiệm Chân Ngã, hay sự hiện tồn, nhưng tôi không biết phải thực hiện thế nào.

(One can sense the overly-emphatic personality of which the Tibetan speaks.)

(Có thể cảm nhận được phàm ngã quá mạnh mà Chân sư Tây Tạng nói đến.)

"With the attention focussed upon the personality and its doings instead of upon the inspiring soul," yes....I now see it so plainly. "Let the soul do it". Through constant attention to the inspirations via the soul will come the gradual perception of Him, the One, as the real doer. "Neither by yoga, nor by sankhya, nor by work, nor by learning, but by the realisation of one's

"Với sự chú ý tập trung vào phàm ngã và những việc nó làm thay vì vào linh hồn truyền cảm hứng," vâng....giờ đây tôi thấy điều ấy thật rõ. "Hãy để linh hồn thực hiện điều đó". Qua việc thường xuyên chú ý đến những cảm hứng đến qua linh hồn, sự nhận biết Ngài, Đấng Duy Nhất, là chủ thể hành động đích thực sẽ dần xuất hiện. "Không phải nhờ yoga, cũng không nhờ sankhya,

identity with Brahman is liberation possible, and by no other means."

không nhờ công việc, cũng không nhờ học vấn, mà chỉ nhờ chứng nghiệm sự đồng nhất của mình với Brahman mới có thể giải thoát, và không bằng phương tiện nào khác."

(This is a quotation from the *Crest Jewel of Discrimination* by Sankaracarya.)

(Đây là một câu trích từ *Bảo Ngọc Tối Thượng của Sự Phân Biện* của Sankaracarya.)

45. We remember, from IBS' application to the Groups-of-Nine, that the "Crest Jewel of Discrimination" or the "Vivekacudamani" was required reading for all group members.

45. Qua đơn xin gia nhập Các Nhóm Chín Người của IBS, chúng ta nhớ rằng "Bảo Ngọc Tối Thượng của Sự Phân Biện" hay "Vivekacudamani" là sách đọc bắt buộc đối với tất cả thành viên nhóm.

46. The book is written by a great sage who used much of the first ray. The terms "Impersonality", "Being" and "Synthesis" in IBS' 'Developmental Formula' fit well with the intent of this book.

46. Cuốn sách do một bậc hiền triết vĩ đại viết, người đã sử dụng nhiều năng lượng cung một. Các thuật ngữ "Tính Vô Ngã", "Bản Thể" và "Sự Tổng Hợp" trong 'Công Thức Phát Triển' của IBS rất phù hợp với chủ đích của cuốn sách này.

47. The paragraph above is most interesting because it seems show a tendency to leap from the personality to the spirit, bypassing, as it were, the soul—the middle principle. What is *first* needed is identification *as a soul* before identification as a spirit (the point of the "Vivekacudamani) can be realized. The sixth ray (especially when fuelled by Mars in Aries) is always ready to jump.

47. Đoạn trên rất thú vị vì dường như cho thấy khuynh hướng nhảy từ phàm ngã lên tinh thần, có thể nói là bỏ qua linh hồn—nguyên khí trung gian. Điều *trước tiên* cần có là đồng hóa mình *như một linh hồn* trước khi có thể chứng nghiệm sự đồng hóa mình như một tinh thần (trọng điểm của "Vivekacudamani"). Cung sáu (đặc biệt khi được Sao Hỏa trong Bạch Dương tiếp sức) luôn sẵn sàng nhảy vọt.

"Seeing Him alone one transcends Death; there is no other way."

"Chỉ khi thấy Ngài, người ta mới vượt qua Cái Chết; không có con đường nào khác."

I do love people and love working with them and am able to psychometrise them somewhat, thus giving me an insight into their motives and aspirations so that their personalities, as such, do not bother, but I realise that instead of assuming the maternal attitude which expresses itself as patronising love and management I may be

Tôi quả thực yêu thương mọi người, thích làm việc với họ và có thể trắc tâm họ phần nào, nhờ đó thấu được động cơ và khát vọng của họ, nên chính phàm ngã của họ không khiến tôi bận tâm; nhưng tôi nhận ra rằng thay vì mang thái độ người mẹ, biểu lộ thành tình thương có tính bề trên và sự quản lý, tôi có thể phụng sự nhiều hơn nếu

of greater service if the subjective attitude is held, letting the "life aspect work in myself and in others", seeing the universal, the One, instead of the individual and losing sight of self in loving that One in all.

giữ thái độ chủ quan, để "phương diện sự sống hoạt động trong tôi và trong những người khác", nhìn thấy cái phổ quát, Đấng Duy Nhất, thay vì cá nhân, và quên mình trong tình thương dành cho Đấng Duy Nhất ấy trong tất cả.

(One senses why D.K. has suggested that it is "work" to safeguard IBS. A question arises as to the true motive for writing this letter to Alice Bailey. Does IBS perhaps question how much AAB is responsible for the writing of the letter vs. how much the Tibetan is responsible?)

(Có thể cảm nhận vì sao Chân sư DK đã gợi ý rằng bảo vệ IBS là một "công việc". Một câu hỏi nảy sinh về động cơ thực sự của việc viết bức thư này cho Alice Bailey. Có phải IBS đang tự hỏi AAB chịu trách nhiệm đến mức nào về việc viết bức thư, so với phần trách nhiệm của Chân sư Tây Tạng?)

48. There is some effort at self-justification in the words, "I do love people and love working with them…"

48. Có một phần nỗ lực tự biện minh trong những lời: "Tôi quả thực yêu thương mọi người và thích làm việc với họ…"

49. Surely IBS grasps the theory and is restating it. It is interesting to see how much IBS is influenced by the Sankaracarya book. With her first ray approach, she is oriented towards the "universal, the One". The simple approach of the soul, however, proves more elusive.

49. Chắc chắn IBS nắm được lý thuyết và đang trình bày lại. Thật thú vị khi thấy IBS chịu ảnh hưởng sâu đậm đến mức nào từ cuốn sách của Sankaracarya. Với cách tiếp cận cung một, bà hướng về "cái phổ quát, Đấng Duy Nhất". Tuy nhiên, cách tiếp cận giản dị của linh hồn lại khó nắm bắt hơn.

"Personality satisfaction" …. What a true measuring rod for the daily reactions. I can ask myself; "Is this true being or is it just plain satisfaction?"

"Sự thỏa mãn của phàm ngã" …. Quả là một thước đo chân xác cho những phản ứng hằng ngày. Tôi có thể tự hỏi: "Đây có phải là sự hiện tồn chân thực hay chỉ đơn thuần là sự thỏa mãn?"

50. We find her reviewing the Tibetan's letter point by point.

50. Chúng ta thấy bà đang xem xét lại từng điểm trong thư của Chân sư Tây Tạng.

Love!

Tình thương!

(The frequent use of exclamation points in writing are often an indication of the presence of a strong sixth ray—witness the writings of ISG-L {a sixth ray soul with a

(Việc thường xuyên sử dụng dấu chấm than trong văn viết thường cho thấy sự hiện diện của cung sáu mạnh—hãy xem những bài viết của ISG-L {một linh hồn cung sáu với

sixth ray astral body} whose writings have an abundance of them.)

thể cảm dục cung sáu}, trong đó có rất nhiều dấu chấm than.)

Again the soul knew that the practice of love was needed else why did it make me turn to that patient, tender Master of the Second Ray and call upon Him day after day so that at least I sensed the ideal if only I could pour out to all Beings one tiny ray of that beautiful love.

Một lần nữa, linh hồn biết rằng cần thực hành tình thương; nếu không, tại sao linh hồn lại khiến tôi hướng về vị Chân sư Cung Hai kiên nhẫn, dịu dàng ấy và ngày này qua ngày khác khẩn cầu Ngài, để ít nhất tôi cảm nhận được lý tưởng, giá như tôi có thể tuôn đến tất cả các Sinh Mệnh một tia nhỏ của tình thương đẹp đẽ ấy.

(Note here the combination of the sixth and first rays aspiring towards the second. To call D.K. "that patient, tender Master of the Second Ray" may indicate that, because of her idealism, IBS does not see D.K. as He truly is, but then, what student, realistically, could be expected to do so?)

(Ở đây hãy lưu ý sự kết hợp của cung sáu và cung một đang khát vọng hướng tới cung hai. Việc gọi Chân sư DK là "vị Chân sư Cung Hai kiên nhẫn, dịu dàng ấy" có thể cho thấy rằng do chủ nghĩa lý tưởng của mình, IBS không thấy Chân sư DK đúng như Ngài thực sự là; nhưng xét thực tế, có thể trông đợi đạo sinh nào làm được điều đó?)

51. The attitude of the 'one guided' is evident. IBS says it was the *soul* that made her turn towards the Master of the Second Ray.

51. Thái độ của 'người được dẫn dắt' hiện rõ. IBS nói rằng chính *linh hồn* đã khiến bà hướng về vị Chân sư Cung Hai.

52. The general phraseology of the paragraph indicates the exaggerative tendencies of the sixth and fourth rays in combination. This is especially evident in the words, "so that at least I sensed the ideal if only I could pour out to all Beings one tiny ray of that beautiful love". We note the contrast between the 'greatest of the Great' and the 'smallest of the small'—an exaggerated contrast.

52. Cách diễn đạt chung của đoạn văn cho thấy những khuynh hướng cường điệu của cung sáu và cung bốn khi kết hợp. Điều này đặc biệt rõ trong những lời: "để ít nhất tôi cảm nhận được lý tưởng, giá như tôi có thể tuôn đến tất cả các Sinh Mệnh một tia nhỏ của tình thương đẹp đẽ ấy". Chúng ta ghi nhận sự tương phản giữa 'đấng vĩ đại nhất trong các Đấng Vĩ Đại' và 'kẻ nhỏ bé nhất trong những kẻ nhỏ bé'—một sự tương phản cường điệu.

I think I am a little afraid of the Master of the First Ray, Perhaps because of His direct and, shall I say, stern way of dealing with His disciples at times, and perhaps a premonition of what lies in store for me as discipline. Yet I have been puzzled over the

Tôi nghĩ mình hơi sợ vị Chân sư Cung Một, có lẽ vì cách Ngài trực tiếp và, tôi có thể nói là, nghiêm khắc đối với các đệ tử vào những lúc nào đó, và có lẽ vì một linh cảm về những gì đang chờ tôi trong việc rèn luyện kỷ luật. Tuy vậy, tôi vẫn băn khoăn trước ý nghĩ

thought that I might be on that ray and over an experience last summer through the photograph. You may remember my saying that sometimes I think that I am on the First Ray?

mình có thể thuộc cung ấy và về một trải nghiệm qua bức ảnh vào mùa hè năm ngoái. Có lẽ Bà còn nhớ tôi đã nói rằng đôi khi tôi nghĩ mình thuộc Cung Một?

(Presumably, she is speaking of the photograph of the Master Morya, a leading Master upon the first ray.)

(Có lẽ bà đang nói đến bức ảnh của Chân sư Morya, một Chân sư hàng đầu trên cung một.)

53. How does one know one's soul ray? Reasoning is one way. Intuition is another. Sometimes, resonance or non-resonance to the photographs of various Masters can reveal the Master to whom one 'belongs'.

53. Làm thế nào người ta biết được cung linh hồn của mình? Suy luận là một cách. Trực giác là một cách khác. Đôi khi, sự cộng hưởng hoặc không cộng hưởng với ảnh của các Chân sư khác nhau có thể cho biết người ta 'thuộc về' Chân sư nào.

54. In a subtle way, IBS is asserting her first ray nature and pointing to her membership (or *eventual* membership) in the first ray Ashram.

54. Một cách tinh tế, IBS đang khẳng định bản chất cung một của bà và chỉ ra tư cách thành viên (hoặc tư cách thành viên *về sau*) của bà trong ashram cung một.

55. We remember that she thought her soul ray was the second, so perhaps, at first, it was puzzling to receive information from the Tibetan that she was on the first ray. A number of the disciples were faced with puzzlement when Master DK revealed their rays, because His estimation conflicted with their own reasoned and 'felt' assessment.

55. Chúng ta nhớ rằng bà từng nghĩ cung linh hồn của mình là cung hai, nên có lẽ lúc đầu bà bối rối khi nhận được thông tin từ Chân sư Tây Tạng rằng bà thuộc cung một. Một số đệ tử đã bối rối khi Chân sư DK tiết lộ các cung của họ, vì sự đánh giá của Ngài trái với đánh giá dựa trên suy luận và 'cảm nhận' của chính họ.

What shall I say regarding the first paragraph of the letter? Pondering as deeply as may be, it is not yet possible for me to grasp the full significance of it. It will take time and intuition to reveal more clearly the suggested meaning which I believe carries a double one. This I do seem to sense; that the Instructions and suggestions coming from the teacher from now on are to be given as to an accepted chela and that the 'work', in both the giving and the receiving of it, is to be regarded in that light.

Tôi nên nói gì về đoạn đầu tiên của bức thư? Dù suy ngẫm sâu hết mức có thể, tôi vẫn chưa nắm được trọn vẹn thâm nghĩa của đoạn ấy. Cần có thời gian và trực giác để làm sáng tỏ hơn ý nghĩa được gợi ra, mà tôi tin là có hai tầng nghĩa. Dường như tôi cảm nhận được điều này: từ nay trở đi, những Huấn Thị và gợi ý của huấn sư sẽ được trao cho tôi như cho một đệ tử được chấp nhận, và 'công việc', trong cả việc trao lẫn nhận, cần được nhìn nhận dưới ánh sáng ấy.

(There is, perhaps, a subtle note of pride and self-satisfaction at having been named as an accepted disciple, even if indirectly.)

(Có lẽ có một âm điệu kiêu hãnh và tự mãn tinh tế vì đã được gọi là đệ tử được chấp nhận, dù chỉ gián tiếp.)

56. If one studies what DK said in the first paragraph, it is a *qualified* form of "acceptance" of which He speaks: "*in a certain sense*, therefore, you have been accepted as a chela…" (Ital. MDR)

56. Nếu nghiên cứu những gì Chân sư DK nói trong đoạn đầu, chúng ta thấy hình thức "chấp nhận" mà Ngài nói đến là *có giới hạn*: "*theo một ý nghĩa nào đó*, vì vậy, em đã được chấp nhận là một đệ tử…" (MDR in nghiêng)

57. Already IBS begins to sense the *decentralization* which is being asked of her. This is part of the cultivation of "Impersonality".

57. IBS đã bắt đầu cảm nhận được *sự phi tập trung vào bản thân* mà bà được yêu cầu thực hiện. Đây là một phần của việc vun bồi "Tính Vô Ngã".

The discipline involved in bending the personality to the will of the soul, I can foresee, is not an easy one. I can expect the worst in order to accomplish the best.

Tôi có thể thấy trước rằng kỷ luật cần có để uốn phàm ngã theo ý chí của linh hồn không phải là điều dễ dàng. Tôi có thể chờ đón điều tệ nhất để hoàn thành điều tốt nhất.

(Here we note the broad contrasts which are so often used by those with fourth ray in the mind, especially when that ray is stimulated by the sixth.)

(Ở đây chúng ta ghi nhận những tương phản lớn mà những người có thể trí cung bốn thường sử dụng, đặc biệt khi cung ấy được cung sáu kích thích.)

It may also mean that the type of work done in the past may not be adequate to the requirements of the future, that the serving and the aspiring have been sincere enough but that something different may now be necessary,- a more intense application. It is my responsibility to yield myself entirely to this effort. I realise that this is the time of opportunity for real service and development, and – if not embraced to its fullest in so far as in me lies – I would indeed fall short.

Điều này cũng có thể có nghĩa là loại công việc đã làm trong quá khứ có thể không đáp ứng đủ những yêu cầu của tương lai; sự phụng sự và khát vọng đã đủ chân thành, nhưng giờ đây có thể cần một điều gì khác,—một sự chuyên tâm mãnh liệt hơn. Trách nhiệm của tôi là hiến trọn mình cho nỗ lực này. Tôi nhận ra rằng đây là thời cơ cho sự phụng sự và phát triển thực sự, và—nếu không tận dụng trọn vẹn hết khả năng của mình—tôi quả thực sẽ không đạt yêu cầu.

(The aspirational attitude is evident. IBS is approaching the requirements with intensity. The phrase, "to yield myself entirely" gives the picture.)

(Thái độ khát vọng hiện rõ. IBS đang tiếp cận các yêu cầu với cường độ mãnh liệt. Cụm từ "hiến trọn mình" cho thấy rõ điều ấy.)

Difficult as it will be to endeavor constantly to measure up to the requirements of the new step undertaken, at least the wisdom and the activity of the soul is also evidenced in the preparation that has been made to facilitate matters through the changes in my environment, and the release from many of the distracting demands that have formerly made it seem so discouraging.

Dù việc không ngừng nỗ lực đáp ứng các yêu cầu của bước tiến mới đã đảm nhận sẽ khó khăn, ít nhất minh triết và hoạt động của linh hồn cũng thể hiện qua sự chuẩn bị đã có nhằm tạo thuận lợi cho mọi việc bằng những thay đổi trong môi trường sống của tôi, cùng sự giải thoát khỏi nhiều đòi hỏi gây xao lãng trước đây từng khiến mọi việc có vẻ thật nản lòng.

58. We know that at some point before 1940, she moved to Roselle, NJ. This is probably not the change which is here meant.

58. Chúng ta biết rằng vào một thời điểm trước năm 1940, bà đã chuyển đến Roselle, NJ. Có lẽ đây không phải sự thay đổi được nói đến ở đây.

59. In the words "constantly measure up" we again see the phraseology of the sixth ray.

59. Trong những lời "không ngừng đáp ứng", chúng ta lại thấy cách diễn đạt của cung sáu.

In this group, so far, unifying love seems to be our first work together as expressing its keynote and its need, individually and as a group meditation. How wonderfully…

Cho đến nay, trong nhóm này, tình thương hợp nhất dường như là công việc chung đầu tiên của chúng ta, thể hiện chủ âm và nhu cầu của nhóm, cả ở từng cá nhân lẫn trong tham thiền nhóm. Thật kỳ diệu biết bao…

(again, a word, "wonderfully", which those upon the sixth ray are inclined to use)

(một lần nữa, "kỳ diệu" là từ mà những người thuộc cung sáu có khuynh hướng sử dụng)

the individual development fits into the plan as a whole and shows the working out of the Divine Idea.

sự phát triển cá nhân hòa vào Thiên Cơ như một tổng thể và cho thấy Ý Tưởng Thiêng Liêng đang được thực hiện.

60. The idealistic, aspirational attitude is palpable, is it not? There is, however, nothing wrong with such an attitude. It is both understandable and useful. However, it is not *yet* accomplishment.

60. Thái độ lý tưởng và khát vọng hiện rõ, phải không? Tuy nhiên, thái độ như thế không có gì sai. Nó vừa dễ hiểu vừa hữu ích. Dẫu vậy, nó vẫn *chưa* phải là sự thành tựu.

This letter abounds in the pronoun 'I', but how can one be silent towards the personality at a time of searching such as

Bức thư này đầy đại từ 'tôi', nhưng làm sao có thể im lặng về phàm ngã vào một thời điểm tìm tòi như thế này… phải giải tỏa nó khỏi hệ thống để dọn đường cho Thực Tại.

this... it has to be got out of the system to clear the way for Reality.

(This is an interesting comment, unknowingly anticipating later instructions to IBS in which D.K., noting constant self-reference {due to ahamkara} calls for decentralization. The Leo Moon is powerful in this disciple.)

61. The premise seems to be that one can exhaust personality centralization by constant reference to the personality. The wisdom of this approach may be doubted.

The floodgates of inspiration have let down and just now the following is what I see:-

62. The energies of the sixth ray and visionary Sagittarius are again evident. If one studies the language used by different individuals, their rays will often be apparent.

WORK. In carrying out the details of the instructions or other discipline, as imposed, and doing this before all other things if need be, the personality is put down, humbled. There is developed that razor-edged discrimination that reveals the Self; it strips away the sheaths, in obedience to the work.

63. The attitude of first ray *imposition* is suggested, and a certain "all or nothing" attitude, found in relation to the sixth ray.

64. IBS senses the imposition of discipline from 'above' and, in response, seeks to impose the imposed discipline on that which is 'below'.

(Đây là một nhận xét thú vị, vô tình báo trước những huấn thị sau này dành cho IBS, trong đó Chân sư DK, khi ghi nhận việc liên tục quy chiếu về bản thân {do ahamkara}, kêu gọi phi tập trung vào bản thân. Mặt Trăng Sư Tử rất mạnh nơi người đệ tử này.)

61. Tiền đề dường như là người ta có thể làm cạn kiệt sự tập trung vào phàm ngã bằng cách liên tục đề cập đến phàm ngã. Có thể nghi ngờ tính sáng suốt của cách tiếp cận này.

Các cửa nguồn cảm hứng đã mở, và ngay lúc này, điều tôi thấy là như sau:—

62. Các năng lượng của cung sáu và Nhân Mã giàu tầm nhìn lại hiện rõ. Nếu nghiên cứu ngôn ngữ mà những cá nhân khác nhau sử dụng, người ta thường sẽ nhận ra các cung của họ.

CÔNG VIỆC. Khi thực hiện chi tiết các huấn thị hoặc kỷ luật khác theo yêu cầu, và nếu cần thì làm điều này trước mọi việc khác, phàm ngã được hạ xuống, trở nên khiêm nhường. Sự phân biện sắc như lưỡi dao được phát triển và làm hiển lộ Chân Ngã; trong sự tuân phục công việc, nó tước bỏ các lớp vỏ bọc.

63. Ở đây gợi ra thái độ *áp đặt* của cung một, cùng một thái độ "tất cả hoặc không gì cả" gắn với cung sáu.

64. IBS cảm nhận sự áp đặt kỷ luật từ 'bên trên', và để đáp lại, tìm cách áp đặt kỷ luật ấy lên những gì ở 'bên dưới'.

65. The word “humbled” suggests a recurring theme.

65. Từ “khiêm nhường” gợi ra một chủ đề lặp lại.

66. We sense the fierce militancy of the Martian sixth ray, stimulated by Mars in Aries and strengthened by the first ray.

66. Chúng ta cảm nhận được tính chiến đấu mãnh liệt của cung sáu thuộc Sao Hỏa, được Sao Hỏa trong Bạch Dương kích thích và cung một tăng cường.

67. We can see the need for moderation. Sixth ray people tend to speak in terms of “absolutes”. Words like “all”, “every”, “no”, “none” and “must”, are frequently found.

67. Chúng ta có thể thấy nhu cầu tiết chế. Những người cung sáu có khuynh hướng nói bằng những từ ngữ “tuyệt đối”. Những từ như “tất cả”, “mọi”, “không”, “không gì cả” và “phải” thường xuyên xuất hiện.

This obedience to the work lies in Obedience to the Master. Those intuitive perceptions which constitute the discipline first-hand must be acted upon and constitute the link with the inner side, or the subjective reality, which allows of no distractions.

Sự tuân phục công việc này nằm trong Sự Tuân Phục Chân Sư. Phải hành động theo những nhận thức trực giác vốn trực tiếp tạo thành kỷ luật, và những nhận thức ấy tạo nên mối liên kết với phía bên trong, hay thực tại chủ quan, không cho phép bất kỳ sự xao lãng nào.

(The theme of distraction is an important one, given the astrological chart. The natives of Gemini are easily distracted, at first, and Sagittarius, the Rising-sign, when rightly used inclines the aspiring disciple towards becoming the “one-pointed disciple.” This development would obviously be of value in the life of IBS, and she seems to have a premonition of its importance.)

(Chủ đề xao lãng rất quan trọng khi xét lá số chiêm tinh này. Ban đầu, những người sinh dưới dấu hiệu Song Tử dễ xao lãng, còn Nhân Mã, Dấu hiệu mọc, khi được sử dụng đúng đắn, hướng người đệ tử chí nguyện đến việc trở thành “đệ tử nhất tâm”. Sự phát triển này rõ ràng sẽ có giá trị trong cuộc đời IBS, và dường như bà linh cảm được tầm quan trọng của nó.)

68. She is stressing “Obedience to the Master” more than obedience to the Plan (a point which DK takes up in various ways through individual and group instructions).

68. Bà đang nhấn mạnh “Sự Tuân Phục Chân Sư” hơn là tuân phục Thiên Cơ (một điểm mà Chân sư DK đề cập theo nhiều cách trong các huấn thị cá nhân và nhóm).

The work of the Tibetan, or teacher is to see the specific need and to suggest the ways or technic, the training, or in order to achieve control of the instrument and the release of the soul powers. He has no other function. As the channel clears, the Master’s voice will

Công việc của Chân sư Tây Tạng, hay huấn sư, là thấy nhu cầu cụ thể và gợi ý những cách thức hoặc kỹ thuật, sự huấn luyện, nhằm đạt được khả năng kiểm soát công cụ và giải phóng các quyền năng của linh hồn. Ngài không có chức năng nào khác. Khi kênh

be heard more distinctly, the voice of the silence, and, in obedience to this voice, lies the real work of the disciple.

dẫn trở nên thông suốt, tiếng nói của Chân sư, Tiếng Nói của Im Lặng, sẽ được nghe rõ hơn, và chính trong sự tuân phục tiếng nói này có công việc thực sự của người đệ tử.

(Somehow, in this letter, IBS is attempting to demonstrate that she has understood the first letter of instruction.)

(Bằng cách nào đó, trong bức thư này, IBS đang cố chứng tỏ rằng bà đã thấu hiểu bức thư huấn thị đầu tiên.)

69. One senses that there is still much to learn about the naturalness and ease of the process of soul-infusion, and about blending with the will of the Master. There is much of *force* suggested in these words.

69. Có thể cảm nhận rằng vẫn còn nhiều điều phải học về tính tự nhiên và sự dễ dàng của tiến trình linh hồn thấm nhuần, cũng như về việc hòa hợp với ý chí của Chân sư. Những lời này gợi ra nhiều *mãnh lực*.

70. It will be necessary for IBS to contemplate the difference between 'forced process' (typical of the first and sixth rays) and a more natural, organic approach to process (characteristic of the second).

70. IBS cần chiêm ngưỡng sự khác biệt giữa "tiến trình cưỡng ép" (điển hình của cung một và cung sáu) với cách tiếp cận tiến trình tự nhiên, hữu cơ hơn (đặc trưng của cung hai).

The purpose of this is to train for cooperation in the One Work. The day of opportunity and the need of workers is right now, so that there is no time to loose.

Mục đích của việc này là rèn luyện để hợp tác trong Công Việc Duy Nhất. Thời điểm có cơ hội và cần những người hoạt động chính là ngay lúc này, vì vậy không còn thời gian để lãng phí.

(Here is the sense of urgency and immediacy of the sixth ray personality of Mars in Aries)

(Ở đây thể hiện cảm thức cấp bách và tức thời của phàm ngã cung sáu, với Sao Hỏa ở Bạch Dương)

As I read this over, it seems nothing more or different than what is being said over and over from every angle, but my own inner feelings are quite definite, and sum up in this; A constant link with the inner Reality must be maintained through the intuitive faculty and the messages acted upon as they come, both for development and in the work of the New Age. My own failures to do this in the past are coming into my consciousness and the capacity to do more can be developed if I will.

Khi đọc lại những điều này, tôi thấy dường như chúng chẳng có gì hơn hay khác với những điều vẫn được nói đi nói lại từ mọi góc độ, nhưng cảm nhận bên trong của tôi rất rõ ràng, và có thể tóm lại như sau: Phải duy trì một mối liên kết thường xuyên với Thực Tại bên trong qua năng lực trực giác, và phải hành động theo những thông điệp ngay khi chúng đến, cả để phát triển lẫn để thực hiện công việc của Kỷ Nguyên Mới. Những lần tôi không làm được điều này trong quá khứ đang hiện vào tâm thức tôi, và

tôi có thể phát triển khả năng làm được nhiều hơn nếu tôi quyết chí.

Very sincerely yours,

Trân trọng và chân thành,

71. The fire of aspiration is definite. Again the word, “constant”. It is an important word for a Gemini individual who is seeking to develop Sagittarian attitudes.

71. Ngọn lửa khát vọng rất rõ rệt. Một lần nữa lại có từ “thường xuyên”. Đây là một từ quan trọng đối với một người Song Tử đang tìm cách phát triển những thái độ của Nhân Mã.

72. Statements regarding the desirability of constancy and consistency are good as declarations of intention, but performance, as every disciple will realize, is something entailing long struggle.

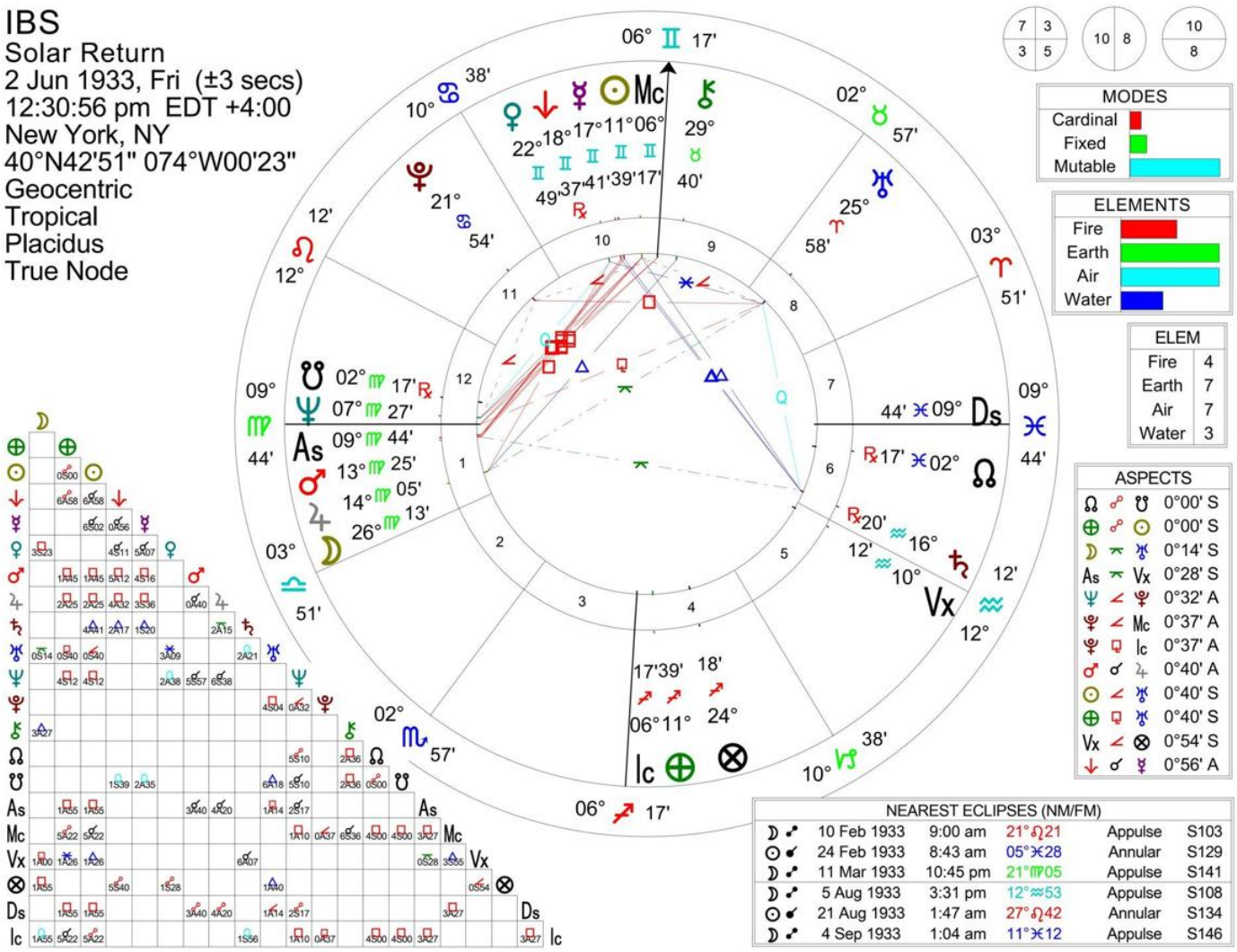
72. Những phát biểu về tính đáng mong muốn của sự bền bỉ và nhất quán rất tốt khi dùng làm lời tuyên bố ý định, nhưng như mọi đệ tử đều sẽ nhận ra, việc thực hiện đòi hỏi một cuộc đấu tranh lâu dài.

73. The incorporation of letters such as these into our analysis serves an illustrative purpose. It is important to hear, in the disciple’s own words, certain thoughts and attitudes expressed. It gives us a real ‘feel’ for the presence of the ray energies which DK has given in the ray formula. In this way, the very substance of disciplic living becomes real to us and we advance in the ability to recognize the quality of various energies and forces.

73. Việc đưa những bức thư như thế này vào phần phân tích của chúng ta nhằm mục đích minh họa. Điều quan trọng là được nghe một số tư tưởng và thái độ qua chính lời của người đệ tử. Điều đó cho chúng ta một “cảm nhận” thực sự về sự hiện diện của các năng lượng cung mà Chân sư DK đã nêu trong công thức cung. Bằng cách này, chính chất liệu của đời sống đệ tử trở nên thực đối với chúng ta, và chúng ta tiến bộ trong khả năng nhận biết phẩm tính của các năng lượng và mãnh lực khác nhau.

Relocated Solar Return for June 2, 1933

Lá Số Hồi Quy Mặt Trời Theo Địa Điểm Mới cho ngày 2 tháng Sáu năm 1933

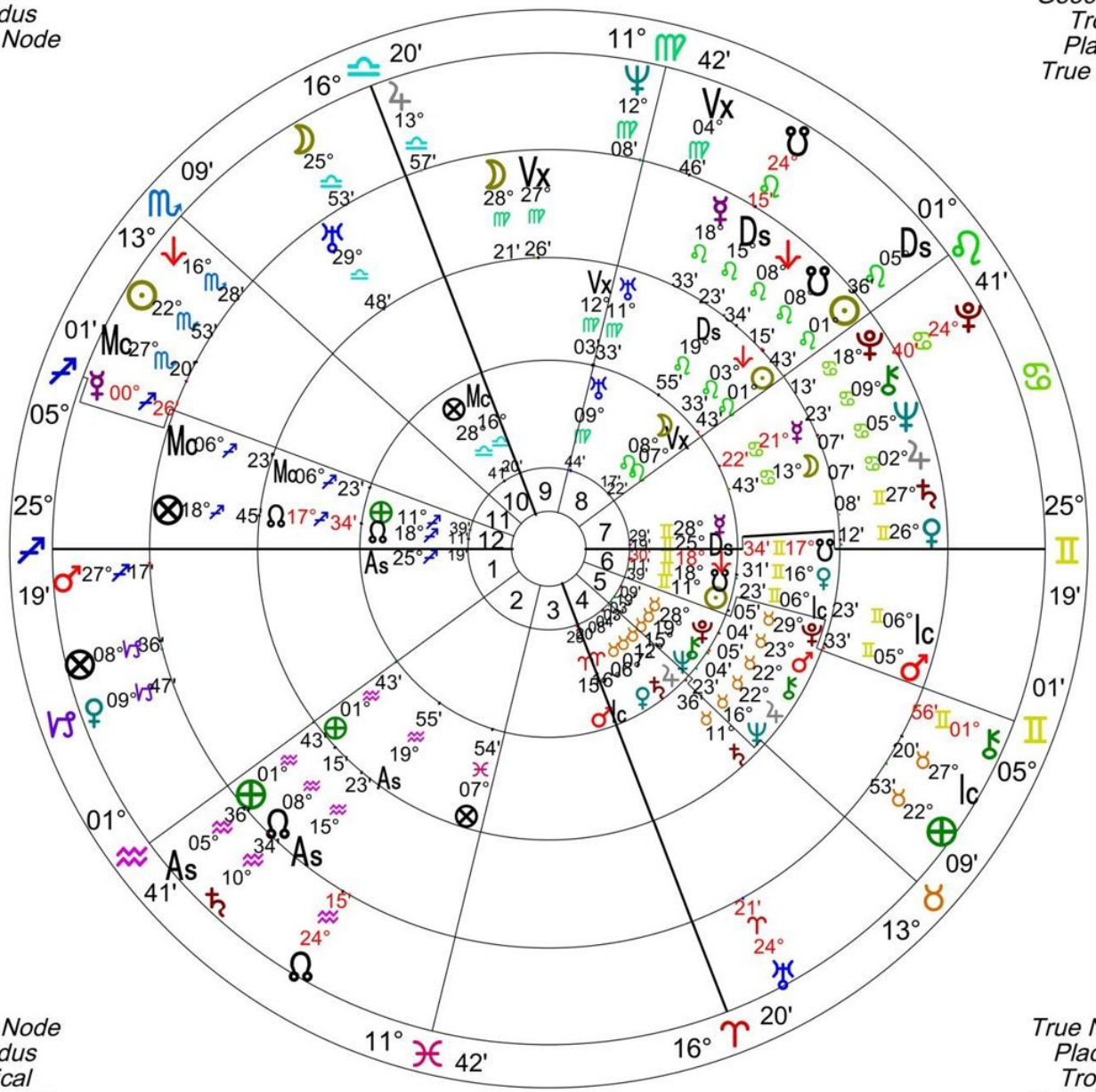


(The relocated solar return chart for the period emphasizes the need for keen discrimination as Virgo rises, with Neptune in Virgo on the Ascendant, and Mars, Jupiter and the Moon also in that sign and in the first house. Saturn is found in the sixth house, Virgo's house, generically considered. The possibility of being carried away by sixth ray urges {Mars and Neptune rising} is also present.)

(Lá số hồi quy Mặt Trời theo địa điểm mới cho giai đoạn này nhấn mạnh nhu cầu phân biện sắc bén khi Xử Nữ mọc, với Sao Hải Vương ở Xử Nữ tại Điểm mọc, cùng Sao Hỏa, Sao Mộc và Mặt Trăng cũng ở dấu hiệu ấy và trong nhà một. Sao Thổ nằm trong nhà sáu, vốn xét theo nghĩa khái quát là nhà của Xử Nữ. Khả năng bị những thôi thúc của cung sáu cuốn đi {Sao Hỏa và Sao Hải Vương đang mọc} cũng hiện diện.)

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Nov 1933
Sec.Prog. SA in Long
15 Nov 1933, Wed
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Nov 1933, Wed
Transits Chart
Event of 15 Nov 1933
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Nov 1933, Wed
Directed – Solar Arc
Event of 15 Nov 1933
IBS
Middle Outer Wheel

(Notable features for the progressed chart of this period are here given. The Moon has progressed into the sensitive, emotional sign Cancer and is transiting the seventh house.

(Ở đây trình bày những đặc điểm đáng chú ý của lá số tiến trình trong giai đoạn này. Mặt Trăng đã tiến trình vào Cự Giải, dấu hiệu nhạy cảm và giàu cảm xúc, và đang quá cảnh

Transiting Jupiter in Libra is hovering near the MC, and transiting Neptune in Virgo is still in the vicinity of the progressed Vertex. Uranus and the progressing Vertex are still quite closely conjuncted and progressing Jupiter and Chiron are separated by only one minute of arc in the twenty-third degree of Taurus. Transiting Saturn in Aquarius has been squaring the Taurus stellium and continues to do so, especially, in the months ahead, in relation to Pluto. This is a period of testing, due to the square, and also the impending conjunction of testing Saturn coming conjunct to the progressing Ascendant in Aquarius.)

nhà bảy. Sao Mộc quá cảnh ở Thiên Bình đang ở gần Thiên Đỉnh, còn Sao Hải Vương quá cảnh ở Xử Nữ vẫn ở vùng lân cận Điểm Vertex tiến trình. Sao Thiên Vương và Điểm Vertex tiến trình vẫn đồng vị khá sát nhau, còn Sao Mộc và Chiron tiến trình chỉ cách nhau một phút cung tại độ thứ hai mươi ba của Kim Ngưu. Sao Thổ quá cảnh ở Bảo Bình đã tạo góc vuông với cụm hành tinh ở Kim Ngưu và vẫn tiếp tục như vậy, đặc biệt trong những tháng tới, đối với Sao Diêm Vương. Đây là một giai đoạn thử thách do góc vuông ấy, cũng như do sự đồng vị sắp tới của Sao Thổ thử thách với Điểm mọc tiến trình ở Bảo Bình.)

November 1933—Tháng Mười Một 1933 – Tháng Mười Một 1933—Tháng Mười Một 1933

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You have made some progress in relegating the personality to the background and you are now more inclusive than heretofore.

Em đã có phần tiến bộ trong việc đưa phàm ngã xuống hàng thứ yếu và giờ đây em có tính bao gồm hơn trước.

(Inclusive Jupiter, by transit, has been transiting the house to which it is most related, the ninth house, and is now elevated at the MC. For disciples, the development of inclusiveness is easier when Jupiter is elevated or on the angles. Jupiter is important in this chart as it is the exoteric ruler of the Sagittarius Ascendant. In some ways, IBS has to "work against the grain" because of the ingress of the progressed Sun into Leo—a sign which emphasizes personality. However, it is the task of every Leo individual to subdue the "lion of personality", and so, in another way, opportunity is being offered. The 'Lion of Soul' can emerge.)

(Sao Mộc mang tính bao gồm đã quá cảnh nhà có liên hệ mật thiết nhất với nó, nhà chín, và hiện đang ở vị trí cao tại Thiên Đỉnh. Đối với các đệ tử, việc phát triển tính bao gồm dễ dàng hơn khi Sao Mộc ở vị trí cao hoặc tại các góc. Sao Mộc quan trọng trong lá số này vì nó là chủ tinh ngoại môn của Điểm mọc Nhân Mã. Theo một vài phương diện, IBS phải "đi ngược khuynh hướng sẵn có" vì Mặt Trời tiến trình đã đi vào Sư Tử—một dấu hiệu nhấn mạnh phàm ngã. Tuy nhiên, nhiệm vụ của mỗi người Sư Tử là chế ngự "sư tử của phàm ngã", vì vậy, theo một cách khác, cơ hội đang mở ra. "Sư Tử của Linh Hồn" có thể xuất hiện.)

Hãy bảo đảm rằng em tiếp tục tiến bộ vững vàng theo hướng ấy. Với một người chí

See to it that steady progress is made in that direction. With an aspirant as tried and focussed…

nguyện đã trải qua nhiều thử thách và có sự tập trung

(first ray soul and Sagittarius)

(linh hồn cung một và Nhân Mã)

…as yourself, I need no easy words with which to apply the truth.

như em, Tôi không cần dùng lời nhẹ nhàng để truyền đạt chân lý.

(Sagittarius is one of the major signs of *truth* and is, in some measure, a distributor of the fifth ray of knowledge and science—a ray of truth.)

(Nhân Mã là một trong những dấu hiệu chủ yếu của *chân lý* và, ở một mức độ nào đó, là dấu hiệu phân phối cung năm của tri thức và khoa học—một cung của chân lý.)

I can speak with directness and with certainty of attention to that which may be said.

Tôi có thể nói thẳng và tin chắc rằng em sẽ chú tâm vào những điều Tôi nói.

(The following words, in green, were not included in DINA I)

(Những lời tiếp theo, màu xanh lá cây, không có trong DINA I)

The progress you have made warrants my giving you a meditation to be followed with care during the next few months. The following meditation is intended to link the head centre and the heart centre more closely and to decentralize the personality by withdrawing force form the solar plexus.

Sự tiến bộ của em cho phép Tôi giao cho em một bài thiền để thực hành cẩn thận trong vài tháng tới. Bài thiền sau đây nhằm liên kết trung tâm đầu và trung tâm tim chặt chẽ hơn, đồng thời giúp phàm ngã phi tập trung vào bản thân bằng cách rút mãnh lực khỏi tùng thái dương.

(It is interesting that self-centralization is related to the solar plexus. D.K. is speaking to IBS in a period when some degree of heightened emotionalism is to be expected because of the progression of the Moon through the sign Cancer—a sign which can reasonably be connected with the solar plexus, emotion and instinctual desire.)

(Điều thú vị là sự tập trung vào bản thân có liên hệ với tùng thái dương. Chân sư DK đang nói với IBS trong một giai đoạn có thể dự kiến cảm xúc sẽ dâng cao phần nào, do Mặt Trăng tiến trình qua dấu hiệu Cự Giải—một dấu hiệu có thể liên hệ hợp lý với tùng thái dương, cảm xúc và dục vọng bản năng.)

Follow the instructions with care, and on your monthly meditation report let A.A.B. be kept informed of results. This may produce in you a lessened psychic consciousness…

Hãy cẩn thận làm theo các huấn thị, và trong bản báo cáo tham thiền hằng tháng của em, hãy cho A.A.B. biết các kết quả. Việc này có thể làm giảm tâm thức thông linh nơi em…

(a sixth ray and Neptune/Moon tendency which D.K. seeks to elevate to *heart* and soul activity)

(một khuynh hướng của cung sáu và Sao Hải Vương/Mặt Trăng mà Chân sư DK tìm cách nâng lên thành hoạt động của *tim* và linh hồn)

...but will lead to greater conclusive love and spiritual perception.

...nhưng sẽ dẫn đến tình thương vững chắc hơn và tri giác tinh thần lớn lao hơn.

(Interestingly, the word *is* "conclusive" and not "inclusive"; a sure and stable stand within the love energy is an objective. Heart development is sought, and this during a period in which the transiting second ray planet Jupiter, has (from Libra) trined the Sun in the sixth house and will return to do so for a number of months, though not with exactitude.)

(Điều thú vị là từ ấy *chính là* "vững chắc" chứ không phải "bao gồm"; một mục tiêu là có chỗ đứng chắc chắn và ổn định trong năng lượng bác ái. Điều được tìm kiếm là sự phát triển của tim, và việc này diễn ra trong giai đoạn hành tinh cung hai Sao Mộc quá cảnh đã từ Thiên Bình tạo góc tam hợp với Mặt Trời ở nhà sáu và sẽ trở lại tạo góc ấy trong nhiều tháng, dù không hoàn toàn chính xác.)

74. An indication of general utility is implied: when the personality is relegated to the background, greater inclusiveness emerges. This is understandable.

74. Ở đây hàm chứa một chỉ dẫn có ích nói chung: khi phàm ngã lùi về phía sau, tính bao gồm lớn lao hơn sẽ xuất hiện. Điều này dễ hiểu.

75. The following meditation is not to be used unless the objective is exactly that which DK has proposed: "to link the head centre and the heart centre more closely and to decentralize the personality by withdrawing force from the solar plexus". Further, the meditation, if used, can only be used three times a day.

75. Không được sử dụng bài thiền sau đây trừ khi mục tiêu đúng như điều Chân sư DK đã đề ra: "liên kết trung tâm đầu và trung tâm tim chặt chẽ hơn, đồng thời giúp phàm ngã phi tập trung vào bản thân bằng cách rút mãnh lực khỏi tùng thái dương". Hơn nữa, nếu thực hành bài thiền này, chỉ được thực hành ba lần mỗi ngày.

76. We can see why DK said this to IBS; she had the tendency to over-do. This is a tendency which those upon the sixth ray must notice within themselves, and from which they must refrain.

76. Chúng ta có thể thấy vì sao Chân sư DK nói điều này với IBS; bà có khuynh hướng làm quá mức. Đây là một khuynh hướng mà những người thuộc cung sáu phải nhận thấy nơi mình và phải tránh.

1. Take seven long breaths of a purifying nature as in singing.

1. Hãy thở bảy hơi dài có tính thanh lọc như khi hát.

77. We note how D.K. utilizes the experience of the disciple, who is, after all, a teacher of singing. DK tailors the meditations He assigns to the consciousness of the chela.

77. Chúng ta lưu ý cách Chân sư DK vận dụng kinh nghiệm của người đệ tử, vốn là một giáo viên thanh nhạc. Chân sư DK điều chỉnh những bài thiền Ngài giao cho phù hợp với tâm thức của đệ tử.

2. Then, holding the consciousness steady in the head, take one long breath and, as you do so, gather up all the energies in the body from the base of the spine up into the head. Use the imagination and the power of visualization in so doing.

2. Sau đó, giữ tâm thức ổn định trong đầu, hãy hít một hơi dài và trong khi làm vậy, thu gom mọi năng lượng trong cơ thể từ đáy cột sống lên đầu. Hãy sử dụng sự tưởng tượng và quyền năng hình dung khi làm điều này.

78. The act is synthetic, gathering all etheric energies into the first ray center—the crown center.

78. Đây là một hành động tổng hợp, thu gom mọi năng lượng dĩ thái vào trung tâm cung một—trung tâm đỉnh đầu.

79. We note that there is no dwelling at the various chakras in the spinal area; there is, as it were, one great sweep upwards.

79. Chúng ta lưu ý rằng không có sự dừng lại ở các luân xa khác nhau dọc vùng cột sống; có thể nói, chỉ có một chuyển động mạnh mẽ quét thẳng lên trên.

3. Next, sound the AUM audibly and as you thus exhale send the garnered energies, plus the soul energy of the head centre itself, straight to the heart centre. As you do so see a band of bright yellow light connecting the head and heart.

3. Tiếp theo, hãy xướng AUM thành tiếng và khi thở ra như vậy, gửi những năng lượng đã thu gom, cùng với năng lượng linh hồn của chính trung tâm đầu, thẳng đến trung tâm tim. Trong khi làm vậy, hãy thấy một dải ánh sáng vàng tươi nối liền đầu và tim.

80. Here we find the application of buddhic energy through the use of its color, bright yellow.

80. Ở đây chúng ta thấy việc vận dụng năng lượng Bồ đề thông qua màu sắc của nó, màu vàng tươi.

81. We note the word “AUM” is used. Presumably, it is to be sounded as “OM”.

81. Chúng ta lưu ý rằng từ “AUM” được sử dụng. Có lẽ từ này cần được xướng là “OM”.

82. We have two important words: “gather” and “garnered”. The second term suggests the care with which the energies along the spine are to be gathered.

82. Chúng ta có hai từ quan trọng: “thu gom” và “đã thu gom”. Từ thứ hai gợi ý sự cẩn trọng cần có khi thu gom các năng lượng dọc cột sống.

83. It is important to realize that soul energies are inherent in the “head centre itself”.

83. Điều quan trọng là nhận ra rằng các năng lượng linh hồn vốn có sẵn trong “chính trung tâm đầu”.

84. Here we find the application of buddhic energy through the use of its color, bright yellow.

84. Ở đây chúng ta thấy việc vận dụng năng lượng Bồ đề thông qua màu sắc của nó, màu vàng tươi.

85. The buddhic energy can be visualized as yellow, blue or violet (depending on the context). When visualized as yellow, it is the energy of Mercury that is suggested. A color often associated with Mercury and Gemini is yellow. In this case, Mercury-in-yellow is as a link between head and heart.

85. Có thể hình dung năng lượng Bồ đề có màu vàng, xanh lam hoặc tím (tùy ngữ cảnh). Khi hình dung năng lượng ấy có màu vàng, điều này gợi đến năng lượng của Sao Thủy. Màu vàng thường gắn liền với Sao Thủy và Song Tử. Trong trường hợp này, Sao Thủy trong sắc vàng đóng vai trò liên kết đầu với tim.

Remember that the heart is in the spine and that the yellow light extends downward from the top of the head through the medulla oblongata to the heart centre in the spine.

Hãy nhớ rằng tim nằm trong cột sống và ánh sáng vàng kéo dài xuống từ đỉnh đầu, qua hành tủy, đến trung tâm tim trong cột sống.

86. Here is a piece of technical information, and it reminds us that the assigning of occult meditation is a matter requiring technical expertise. More mystical meditations can be followed in general.

86. Đây là một thông tin kỹ thuật, và nó nhắc chúng ta rằng việc chỉ định bài tham thiền huyền môn đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật. Nhìn chung, có thể thực hành những bài thiền thiên về thần bí hơn.

87. Therefore, we should be reticent in the assignment of such meditations, lest we do damage.

87. Vì vậy, chúng ta nên thận trọng trong việc chỉ định những bài thiền như thế, để tránh gây tổn hại.

88. Because of the reference to the “medulla oblongata” it would seem that the alta major center is included in the alignment between head and heart.

88. Do có nhắc đến “hành tủy”, dường như trung tâm alta major được bao gồm trong sự chỉnh hợp giữa đầu và tim.

4. This exercise must only be done three times a day and only once each time. At the close of it say: “May the love of my soul and

4. Bài tập này chỉ được thực hiện ba lần mỗi ngày và mỗi lần chỉ làm một lượt. Khi kết thúc, hãy nói: “Cầu mong tình thương của linh hồn tôi và quyền năng của ý chí đã

the power of my consecrated will be poured forth on all I meet."

89. The affirmation given seeks to link head with heart and the first ray with the second.

90. We note that it is "consecrated will" which is to be employed. This is *not* personal will, per se, but will dedicated to the soul and guided by the soul.

5. Then sit for a few minutes in perfect silence as the cleansing vivifying stream does its work.

91. It is important to know *when not to **do***. We have noticed DK telling IBS to "sit back and let the life aspect work in you and in others". Once a correct alignment is established, energy will flow and do its *own* work.

And, brother of old, I say to you (as I say to all aspirants in training for discipleship):

92. We note that D.K. is qualifying IBS technically as an aspirant because of her emotional polarization. In other instructions, we have noticed that those who have not yet achieved the degree of accepted discipleship are called, "aspirants", but the term may be used even more broadly. Technically, it is Master DK's task to train those who are "aspirants for initiation" (R&I 586).

thánh hiến của tôi tuôn đổ lên tất cả những ai tôi gặp."

89. Lời khẳng định được đưa ra nhằm liên kết đầu với tim và cung một với cung hai.

90. Chúng ta lưu ý rằng điều cần vận dụng là "ý chí đã thánh hiến". Đây *không phải* chính ý chí cá nhân, mà là ý chí hiến dâng cho linh hồn và do linh hồn hướng dẫn.

5. Sau đó, hãy ngồi vài phút trong sự im lặng hoàn toàn, trong khi dòng năng lượng thanh lọc và tiếp sinh lực thực hiện công việc của nó.

91. Điều quan trọng là biết *khi nào không nên **làm***. Chúng ta đã thấy Chân sư DK bảo IBS "hãy lùi lại và để phương diện sự sống hoạt động trong em và trong những người khác". Một khi sự chỉnh hợp đúng đắn đã được thiết lập, năng lượng sẽ tuôn chảy và thực hiện công việc *của chính nó*.

Và giờ đây, hỡi Huynh Đệ của Ngày Xưa, Tôi nói với em (như Tôi nói với tất cả những người chí nguyện đang được huấn luyện để đạt địa vị đệ tử):

92. Chúng ta lưu ý rằng, xét về mặt chuyên môn, Chân sư DK xác định IBS là một người chí nguyện vì sự phân cực cảm xúc của bà. Trong các huấn thị khác, chúng ta đã thấy rằng những người chưa đạt đến cấp độ đệ tử được chấp nhận được gọi là "người chí nguyện", nhưng thuật ngữ này còn có thể được dùng rộng hơn nữa. Về mặt chuyên môn, nhiệm vụ của Chân sư DK là huấn luyện những người "chí nguyện điểm đạo" (R&I 586).

Hãy học sự kín tiếng huyền bí vốn tạo nên quyền năng bên trong và sự im lặng bên

Learn that occult reticence which produces inner power and outer silence. Speak less and love more.

ngoài. Hãy nói ít hơn và yêu thương nhiều hơn....

(The Gemini Sun sign and Mercury at the descendent inclines towards much speech, as does the union of solar plexus and throat {greatly stimulated by sixth ray Sagittarius with its exoteric ruler Jupiter in Taurus, the sign of the throat} and sixth ray Mars in fiery Aries, inclining against reticence, especially with its quintile to Mercury. The esoteric ruler of Sagittarius is the third ray Earth, which heliocentrically will be placed in Sagittarius. There are lessons to be learned regarding right speech.)

(Dấu hiệu Mặt Trời Song Tử và Sao Thủy ở Điểm lặn tạo khuynh hướng nói nhiều, cũng như sự kết hợp giữa tùng thái dương và cổ họng {chịu kích thích mạnh của Nhân Mã cung sáu, với chủ tinh ngoại môn Sao Mộc ở Kim Ngưu, dấu hiệu của cổ họng}, cùng Sao Hỏa cung sáu ở Bạch Dương rực lửa, tạo khuynh hướng thiếu kiệm lời, đặc biệt với góc ngũ phân của nó với Sao Thủy. Chủ tinh nội môn của Nhân Mã là Trái Đất cung ba, mà xét theo hệ nhật tâm sẽ nằm ở Nhân Mã. Có những bài học cần học về lời nói đúng đắn.)

93. Another powerful hint is given: occult reticence produces inner power and outer silence.

93. Một gợi ý mạnh mẽ khác được đưa ra: sự kiệm lời huyền môn tạo ra quyền năng bên trong và sự im lặng bên ngoài.

94. We find that the second and third aspects are being contrasted. With the suppression of the third aspect (speech) comes the greater emergence of the second aspect (love).

94. Chúng ta thấy phương diện thứ hai và thứ ba đang được đặt đối chiếu với nhau. Khi phương diện thứ ba (lời nói) được kiềm chế, phương diện thứ hai (tình thương) sẽ xuất hiện mạnh mẽ hơn.

May I ask you to re-read my first instructions to you. May I ask you to follow all instructions with care for 1933 – 1934 are years of moment to you as a worker. What you learn now will enable you to make good progress.

Tôi xin em đọc lại những huấn thị đầu tiên Tôi đã trao cho em. Tôi xin em cẩn thận làm theo mọi huấn thị, vì 1933–1934 là những năm quan trọng đối với em trong vai trò một người hoạt động. Những gì em học được lúc này sẽ giúp em tiến bộ tốt đẹp.

(The opportunity comes with two planets of the heart {Jupiter and Neptune} prominent —second ray Jupiter at the MC, and second ray Neptune conjuncting the karmically fated Vertex and squaring the Sun. There will also be lunar eclipses involving both the Moon and the progressing Sun. Powerful solar eclipses also conjunct the progressing

(Cơ hội xuất hiện khi hai hành tinh của tim {Sao Mộc và Sao Hải Vương} nổi bật—Sao Mộc cung hai tại Thiên Đỉnh, và Sao Hải Vương cung hai đồng vị với Điểm Vertex mang tính định mệnh nghiệp quả và tạo góc vuông với Mặt Trời. Cũng sẽ có những lần nguyệt thực liên quan đến cả Mặt Trăng lẫn Mặt Trời tiến trình. Những lần nhật thực

Ascendant and Descendant. The progressing Vertex conjuncting the progressing Uranus during 1933 contributes to the sense of an appointment with destiny. If the aspirant, ruled by Neptune, is to become the occultist, ruled by Uranus, we can see a configuration in this chart which will allow such a change.)

mạnh mẽ cũng đồng vị với Điểm mọc và Điểm lặn tiến trình. Điểm Vertex tiến trình đồng vị với Sao Thiên Vương tiến trình trong năm 1933 góp phần tạo nên cảm thức về một cuộc hẹn với vận mệnh. Nếu người chí nguyện, do Sao Hải Vương cai quản, sẽ trở thành nhà huyền bí học, do Sao Thiên Vương cai quản, thì chúng ta có thể thấy một cấu hình trong lá số này cho phép sự thay đổi ấy diễn ra.)

95. There are periods in our lives when greater than usual progress is possible. Sometimes we are not aware when such moments come. When the Master indicates such a period, it is the course of wisdom to do all one can to avail oneself of opportunity.

95. Có những giai đoạn trong đời khi chúng ta có thể tiến bộ nhiều hơn bình thường. Đôi khi chúng ta không nhận biết khi những thời điểm ấy đến. Khi Chân sư chỉ ra một giai đoạn như thế, cách hành xử minh triết là làm mọi điều có thể để tận dụng cơ hội.

If you fail to learn that path must inevitably be harder. But you will learn for that has ever been your way.

Nếu em không học được, con đường ấy tất yếu sẽ khó khăn hơn. Nhưng em sẽ học được, vì đó luôn là cách của em.

(Does D.K. see the impending glamor which overtook IBS even shortly after receiving this November instruction? Certainly the influence of Neptune is strong enough to so incline. With an aspirant or disciple, it is difficult to know whether the response to an astrological influence will be positive or negative.)

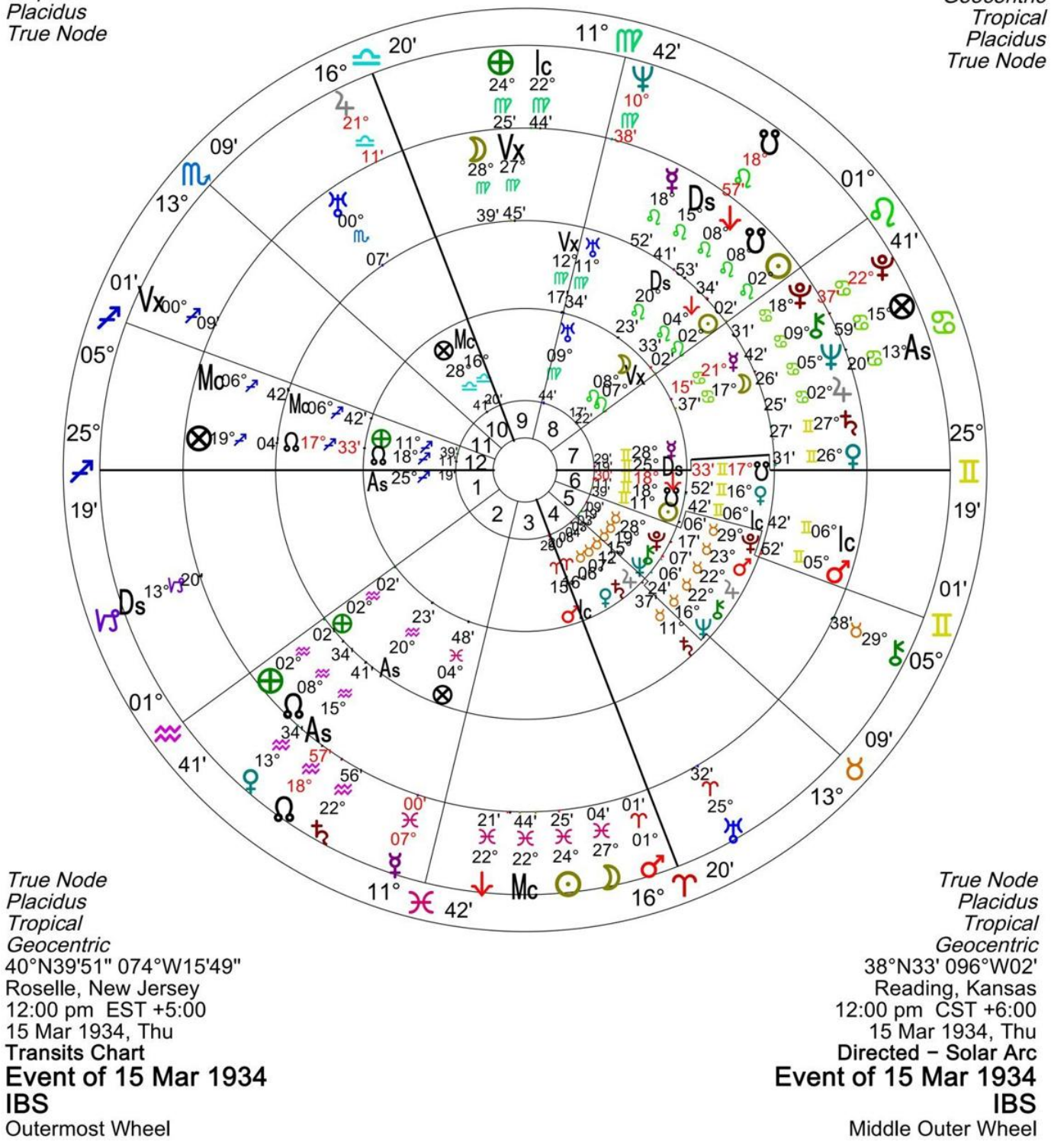
(Liệu Chân sư DK có thấy trước ảo cảm sắp đến đã chế ngự IBS chỉ ít lâu sau khi bà nhận được huấn thị tháng Mười Một này không? Chắc chắn ảnh hưởng của Sao Hải Vương đủ mạnh để tạo khuynh hướng ấy. Với một người chí nguyện hay đệ tử, khó biết sự đáp ứng với một ảnh hưởng chiêm tinh sẽ tích cực hay tiêu cực.)

96. Master DK has apparently had IBS under long supervision. He seems to know the way this soul progresses. There is a certain undeflectable will which can be relied upon. It is, however, suggested that opportunities have not always been taken. For whom is this not the case?!

96. Dường như Chân sư DK đã giám sát IBS từ lâu. Ngài có vẻ biết cách linh hồn này tiến bộ. Có một ý chí nhất định không thể bị lay chuyển mà Ngài có thể tin cậy. Tuy nhiên, ở đây gợi ý rằng các cơ hội không phải lúc nào cũng được nắm bắt. Có ai mà không như thế chứ?!

Progressions and Transits for March 15, 1934

Các Tiến Trình và Quá Cảnh cho ngày 15 tháng Ba năm 1934



(On January 30, 1934, there occurred a lunar eclipse at 10ºLeo07', with the Moon of this eclipse conjuncting IBS' natal Moon and Vertex. This would emphasize the lunar

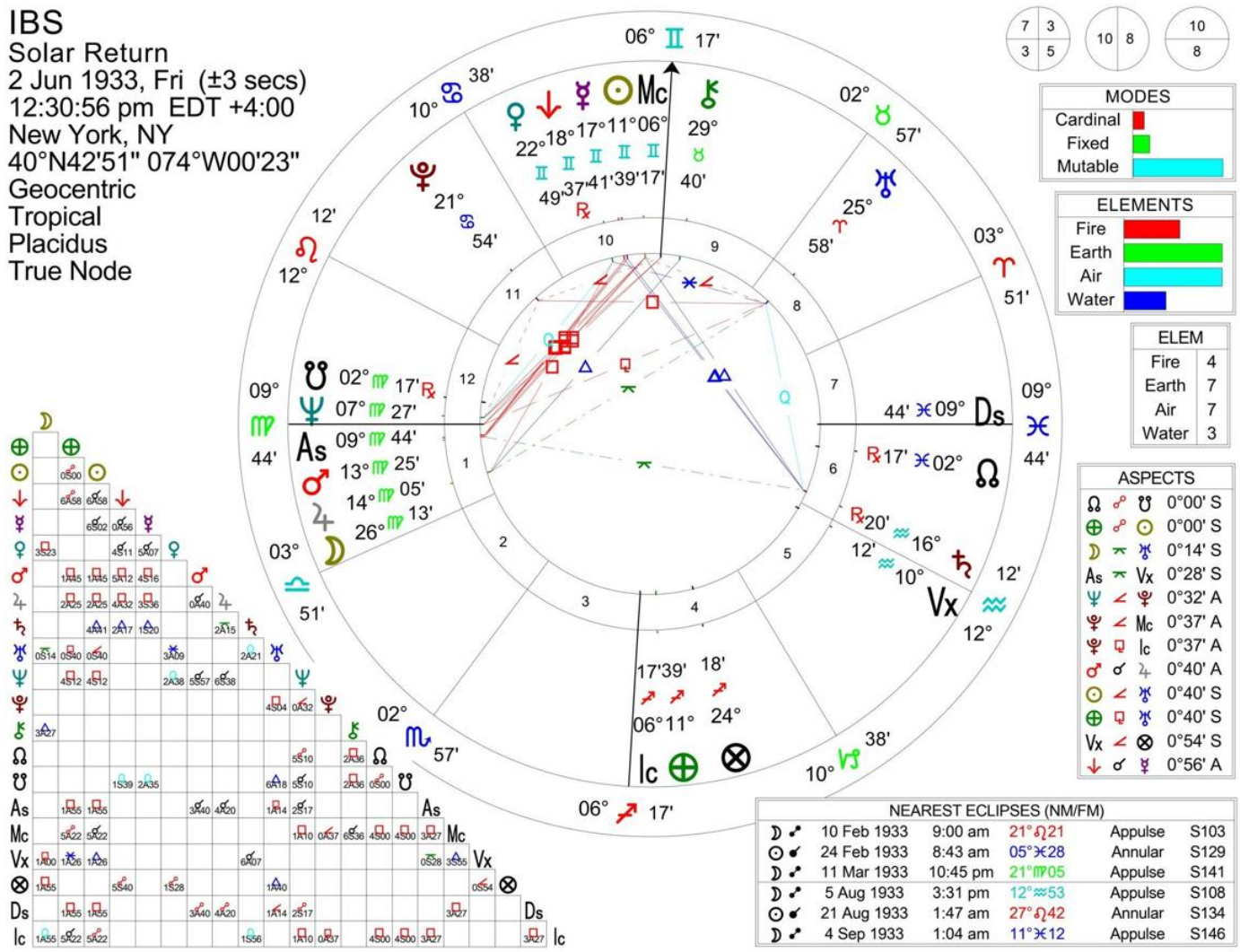
(Ngày 30 tháng Một năm 1934 đã xảy ra một lần nguyệt thực tại 10º Sư Tử 07', với Mặt Trăng của lần nguyệt thực này đồng vị với Mặt Trăng và Điểm Vertex bản mệnh của

nature, the psychic nature and the ahamkara principle which D.K. has labored to help IBS subdue. The months intervening between November 1933 and March 1934 have seen transiting Neptune, the planet of glamour, exactly squaring the natal Sun in Gemini, ruler of the eighth house, associated as it is with "maya" and deception—two negative qualities allied to lower Scorpio. Chiron by transit has been conjuncting Pluto, ruler, in one respect, of the realm of Hades, the astral plane. This conjunction is also a wounding and healing combination, and there was a destructive process which subsequently needed much healing and attention.

IBS. Điều này sẽ nhấn mạnh bản chất thái âm, bản chất thông linh và nguyên khí ahamkara mà Chân sư DK đã dày công giúp IBS chế ngự. Trong những tháng từ tháng Mười Một năm 1933 đến tháng Ba năm 1934, Sao Hải Vương quá cảnh, hành tinh của ảo cảm, đã tạo góc vuông chính xác với Mặt Trời bản mệnh ở Song Tử, chủ tinh nhà tám, vốn gắn với "ảo lực" và sự lừa dối—hai phẩm tính tiêu cực liên hệ với Hổ Cáp thấp. Chiron quá cảnh đã đồng vị với Sao Diêm Vương, vốn theo một phương diện là chủ tinh của cõi âm phủ Hades, cõi cảm dục. Sự đồng vị này cũng là một tổ hợp gây thương tổn và chữa lành, và đã có một tiến trình phá hủy mà sau đó cần rất nhiều sự chữa lành và chăm sóc.

We begin the March 1934 instruction with transiting Saturn having crossed the progressing Ascendant in the twentieth degree of Aquarius, and thus a new cycle has begun with a new sobriety. IBS has been chastened by what has occurred. Saturn by transit continues to square a number of the natal and progressing planets in Taurus, and she is being subjected to the group discipline which Saturn in Aquarius represents.)

Chúng ta bắt đầu huấn thị tháng Ba năm 1934 khi Sao Thổ quá cảnh đã đi qua Điểm mọc tiến trình tại độ thứ hai mươi của Bảo Bình, và do đó một chu kỳ mới đã bắt đầu với một sự tỉnh táo mới. Những gì đã xảy ra đã khiến IBS biết tự chế hơn. Sao Thổ quá cảnh tiếp tục tạo góc vuông với một số hành tinh bản mệnh và tiến trình ở Kim Ngưu, và bà đang chịu kỷ luật nhóm mà Sao Thổ ở Bảo Bình biểu trưng.)



(The Relocated Solar Return for June 2, 1933 offers its testimony concerning the problem with glamour, as Neptune rises in that chart, square the Sun, and sixth ray Mars rises as well. Under such a combination of Mars/ Neptune it is easy to see how one could be "carried away", especially as the Mars is augmented by a close conjunction to Jupiter. Fortunately, sobering Saturn sits in the sixth house of self-correction, and the problem was caught and remedied.)

(Lá Số Hồi Quy Mặt Trời Theo Địa Điểm Mới cho ngày 2 tháng Sáu năm 1933 cung cấp bằng chứng về vấn đề ảo cảm, vì Sao Hải Vương mọc trong lá số ấy, tạo góc vuông với Mặt Trời, và Sao Hỏa cung sáu cũng mọc. Dưới tổ hợp Sao Hỏa/Sao Hải Vương như thế, dễ thấy một người có thể bị "cuốn đi" như thế nào, đặc biệt khi Sao Hỏa được tăng cường bởi sự đồng vị sát với Sao Mộc. May thay, Sao Thổ đem lại sự tỉnh táo nằm ở nhà sáu của việc tự sửa mình, và vấn đề đã được phát hiện rồi khắc phục.)

March 1934—Tháng Ba 1934 – Tháng Ba 1934—Tháng Ba 1934

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Giờ đây Tôi sẽ nói gì với em, khi lại đến lúc Tôi có thể giao tiếp với em?

What shall I say to you now as the time comes when again I can communicate with you?

(The glamour represented by the Neptune Sun square has prevented communication and apparently for a few months.)

My heart is with you and I have an understanding of the way that you have come. Your very intensity…

(sixth ray)

…and your strong aspiration

(fed at this time by Neptune, and by the ever-present fire signs)

have led you into difficulty and you are the victim of your virtues and of your occult inexperience. Do you not know, my brother, that the disciple [238] is ever *balanced* in endeavour and runs not to extremes of any kind?

(There is little in the ray make-up or in the natal astrological chart to produce that balance.)

Yet balanced effort has not characterised your work the past few months.

(Ảo cảm do góc vuông Sao Hải Vương–Mặt Trời biểu trưng đã ngăn cản sự giao tiếp, dường như trong vài tháng.)

Tâm Tôi ở cùng em và Tôi thấu hiểu con đường em đã đi qua. Chính sự mãnh liệt

(cung sáu)

và khát vọng mạnh mẽ của em

(lúc này được nuôi dưỡng bởi Sao Hải Vương và các dấu hiệu hành hỏa luôn hiện diện)

đã đưa em vào khó khăn; em là nạn nhân của những đức tính tốt đẹp của mình và của sự thiếu kinh nghiệm huyền bí. Huynh đệ của tôi, em không biết rằng đệ tử luôn *quân bình* trong nỗ lực và không đi đến bất kỳ cực đoan nào hay sao?

(Trong cấu tạo cung hoặc lá số chiêm tinh bản mệnh có rất ít yếu tố tạo ra sự quân bình ấy.)

Thế nhưng, nỗ lực quân bình đã không phải là nét đặc trưng trong công việc của em mấy tháng qua.

(A prominent transiting Jupiter at the MC and transiting Neptune in a powerful square to the Sun are inclined together towards exaggeration, and not balance. They lead to *false hopes* and this is exactly what overtook IBS in the form of an apparently beautiful but spurious thoughtform of the Tibetan.)

(Sao Mộc quá cảnh nổi bật tại Thiên Đỉnh cùng Sao Hải Vương quá cảnh tạo góc vuông mạnh mẽ với Mặt Trời có khuynh hướng dẫn đến sự quá mức thay vì quân bình. Chúng dẫn đến *những hy vọng sai lầm* và đây chính là điều đã chế ngự IBS dưới hình thức một hình tư tưởng về Chân sư Tây Tạng, có vẻ đẹp đẽ nhưng giả mạo.)

You have been swept by an emotional thoughtform and the effect of the astral energy has been to increase the emotional devotion and the physical nervousness which have ever handicapped you.

Một hình tư tưởng cảm xúc đã cuốn em đi, và năng lượng cảm dục đã làm gia tăng lòng sùng tín cảm xúc cùng sự căng thẳng thần kinh thể chất vốn luôn cản trở em.

(The effect of Neptune has, in this instance, been devitalizing and productive of excess emotion.)

(Trong trường hợp này, tác động của Sao Hải Vương đã làm suy giảm sinh lực và gây ra cảm xúc quá mức.)

The effect of true teaching, emanating from mental levels, is to stabilise, to mentalise and to ground the disciple in spiritual being; to *be* is for you the goal.

Giáo huấn chân chính, phát xuất từ các cấp độ trí tuệ, có tác dụng làm ổn định, phát triển trí tuệ và giúp đệ tử an trụ trong sự hiện tồn tinh thần; *hiện tồn* là mục tiêu dành cho em.

(Here D.K. speaks to her mental potential given by a prominent Mercury in quintile to Uranus and Mars, and, in general, to the mental nature of the Gemini energy. But the Gemini Sun has been squared by Neptune, and the progressing Moon has been in an emotional sign, ruled both by itself and Neptune.)

(Ở đây, Chân sư DK nói đến tiềm năng trí tuệ của bà do Sao Thủy nổi bật tạo góc ngũ phân với Sao Thiên Vương và Sao Hỏa đem lại, và nói chung là bản chất trí tuệ của năng lượng Song Tử. Nhưng Mặt Trời Song Tử đã chịu góc vuông của Sao Hải Vương, còn Mặt Trăng tiến trình đã ở trong một dấu hiệu giàu cảm xúc, do cả chính Mặt Trăng lẫn Sao Hải Vương cai quản.)

97. DK shares that He (perhaps through His own experience) understands what has overtaken IBS. This assurance from the heart of the Master is of great value in healing the erring disciple.

97. Chân sư DK chia sẻ rằng Ngài (có lẽ qua kinh nghiệm của chính Ngài) thấu hiểu điều đã chế ngự IBS. Lời trấn an từ trái tim Chân sư này có giá trị lớn trong việc chữa lành người đệ tử lầm lạc.

98. We note that our virtues can combine with our inexperience to lead us into

98. Chúng ta lưu ý rằng những đức tính có thể kết hợp với sự thiếu kinh nghiệm để dẫn

trouble. Virtue overemphasized can become vice. A balanced approach to life prevents us from blindly rushing forward; our inexperience is our blindness. Sometimes it is better to grope than to plunge.

chúng ta vào rắc rối. Đức tính khi bị nhấn mạnh quá mức có thể trở thành thói xấu. Cách tiếp cận cuộc sống quân bình giúp chúng ta tránh lao về phía trước một cách mù quáng; sự thiếu kinh nghiệm chính là sự mù quáng của chúng ta. Đôi khi dò dẫm còn tốt hơn lao tới.

99. When one is "swept" by any force, one loses control. The Path of Occultism is a path of *great control.* We cannot allow ourselves to become the plaything of powerful lunar forces. High motivation and aspiration have led to this debilitating condition.

99. Khi bị bất kỳ mãnh lực nào "cuốn đi", người ta mất tự chủ. Con Đường Huyền Bí Học là con đường của *sự tự chủ lớn lao.* Chúng ta không thể để mình trở thành món đồ chơi của những mãnh lực thái âm mạnh mẽ. Động cơ và khát vọng cao cả đã dẫn đến tình trạng suy nhược này.

100. DK points to two ongoing handicaps: "emotional devotion" and "physical nervousness". We can account for both of these liabilities astrologically. The nervousness is typical of the high-strung Geminian energy so closely related to the system of nadis and nerves. Additionally, Uranus in Virgo, square the Sun in Gemini, adds its tension. As for the sixth ray indicators, they are abundantly present, especially sixth ray Mars in Aries on the IC. Devotional natal Neptune is fed by conjuncting Jupiter, and natal Neptune is square the natal Moon (indicator, in many respects, of the emotional nature).

100. Chân sư DK chỉ ra hai trở ngại dai dẳng: "lòng sùng tín cảm xúc" và "sự căng thẳng thần kinh thể xác". Chúng ta có thể giải thích cả hai nhược điểm này bằng chiêm tinh học. Sự căng thẳng thần kinh là đặc trưng của năng lượng Song Tử dễ bị kích động, vốn liên hệ rất mật thiết với hệ thống nadis và thần kinh. Ngoài ra, Sao Thiên Vương ở Xử Nữ tạo góc vuông với Mặt Trời ở Song Tử cũng góp thêm sự căng thẳng. Còn các chỉ dấu cung sáu thì hiện diện rất nhiều, đặc biệt là Sao Hỏa cung sáu ở Bạch Dương tại Thiên Đế. Sao Hải Vương bản mệnh mang tính sùng tín được Sao Mộc đồng vị nuôi dưỡng, và Sao Hải Vương bản mệnh tạo góc vuông với Mặt Trăng bản mệnh (vốn theo nhiều phương diện là chỉ dấu của bản chất cảm xúc).

101. DK could not speak more strongly for the desirability of mental polarisation: "The effect of true teaching, emanating from mental levels, is to stabilise, to mentalise and to ground the disciple in spiritual being; to *be* is for you the goal." We note His use of the word "true teaching" because IBS has been victimized by a *false teaching* coming from a spurious thoughtform of the Tibetan.

101. Chân sư DK không thể nhấn mạnh hơn nữa tính đáng mong muốn của sự phân cực trí tuệ: "Tác dụng của giáo huấn chân chính, phát xuất từ các cấp độ trí tuệ, là làm cho người đệ tử ổn định, phát triển trí tuệ và đứng vững trong bản thể tinh thần; đối với em, *hiện tồn* là mục tiêu." Chúng ta lưu ý việc Ngài dùng cụm từ "giáo huấn chân chính", vì IBS đã trở thành nạn nhân của một *giáo*

huấn giả dối đến từ một hình tư tưởng giả mạo Chân sư Tây Tạng.

102. In telling IBS that "to *be* if for you the goal", He is referring to the second term in her 'Developmental Formula'—"Being".

102. Khi nói với IBS rằng "đối với em, *hiện tồn* là mục tiêu", Ngài đang đề cập đến từ thứ hai trong "Công Thức Phát Triển" của bà —"Bản Thể".

It is not the function of the true teacher ever to criticise. It is his function to watch over the chela and in the light of wisdom and compassion to aid him with instruction. I have today a few things to say to you and they must be briefly expressed because your fatigue is greater than you realise. You need rest and care. This is owing to excessive emotional stimulation which has been thrust upon you; this comes from a group of well-meaning aspirants gathered around a thoughtform of myself to be found on the higher levels of the astral plane.

Phê phán không bao giờ là chức năng của huấn sư chân chính. Chức năng của Ngài là trông nom đệ tử và, trong ánh sáng của minh triết và lòng từ bi, trợ giúp đệ tử bằng sự chỉ dạy. Hôm nay Tôi có vài điều muốn nói với em, và phải diễn đạt ngắn gọn vì em mệt mỏi hơn em nhận biết. Em cần nghỉ ngơi và chăm sóc bản thân. Tình trạng này là do sự kích thích cảm xúc quá mức đã dồn lên em; nó đến từ một nhóm người chí nguyện có thiện ý, tụ họp quanh một hình tư tưởng về Tôi trên các cấp độ cao của cõi cảm dục.

(One of the great tasks for IBS in this life is to repolarize upon the mental plane. She has some astrological help to aid her, but her rays do not incline towards this desirable polarization.)

(Một trong những nhiệm vụ lớn của IBS trong kiếp này là tái phân cực trên cõi trí. Bà có một số yếu tố chiêm tinh hỗ trợ, nhưng các cung của bà không tạo khuynh hướng hướng đến sự phân cực đáng mong muốn này.)

It is only a thoughtform which they see in a glamorous light and such thoughtforms of the teachers are often to be found and are purely astral and not real.

Đó chỉ là một hình tư tưởng mà họ nhìn thấy trong ánh sáng ảo cảm; những hình tư tưởng như thế về các huấn sư thường xuất hiện, hoàn toàn thuộc cõi cảm dục và không có thực.

(Another task for IBS is to discriminate between the real and the unreal. During this period, she fell under glamour, but transiting Saturn, a planet of realism and sobriety, has been inconjuncting progressing Mercury in Cancer from the fifth ray sign Aquarius. She had sufficient discrimination to awaken from her mistake. Interestingly, the mistake concerned *identity* {remember

(Một nhiệm vụ khác của IBS là phân biện giữa cái thực và cái không thực. Trong giai đoạn này, bà rơi vào ảo cảm, nhưng từ Bảo Bình, dấu hiệu cung năm, Sao Thổ quá cảnh đã tạo góc quincunx với Sao Thủy tiến trình ở Cự Giải. Bà có đủ khả năng phân biện để tỉnh ngộ khỏi sai lầm. Điều thú vị là sai lầm ấy liên quan đến *căn tính* {hãy nhớ lần nguyệt thực trên Mặt Trăng Sư Tử}, và liên

the eclipse on the Leo Moon}, and it concerned the possibility of *twoness—two* Tibetans, one real and one unreal. This is typically a Geminian, Mercurian dilemma, and forced her to utilize her fourth ray mind to arrive at a true decision.)

quan đến khả năng có *hai vị—hai* Chân sư Tây Tạng, một thật và một không thật. Đây là một tình thế khó xử điển hình của Song Tử và Sao Thủy, buộc bà phải vận dụng thể trí cung bốn để đi đến một quyết định đúng đắn.)

103. In saying that it is not the function of a true teacher to criticize, DK is warning His other disciples not to criticize that which has befallen a couple of members of the Trained Observers Group—Group IX.2.

103. Khi nói rằng chỉ trích không phải là chức năng của một vị huấn sư chân chính, Chân sư DK đang cảnh báo các đệ tử khác của Ngài đừng chỉ trích điều đã xảy đến với một vài thành viên của Nhóm Các Nhà Quan Sát Lão Luyện—Nhóm IX.2.

104. In the following sentence we have beautifully presented for us, the attitude of a Master upon the second ray: "It is his function to watch over the chela and in the light of wisdom and compassion to aid him with instruction." If we, in the LAWS Mentoring Program, could adopt such an attitude, we would be of great benefit to our students.

104. Trong câu sau đây, thái độ của một Chân sư cung hai được trình bày thật đẹp đẽ trước chúng ta: "Chức năng của Ngài là trông nom đệ tử và, trong ánh sáng của minh triết cùng lòng từ bi, trợ giúp đệ tử bằng huấn thị." Nếu chúng ta, trong Chương Trình Hướng Dẫn LAWS, có thể tiếp nhận thái độ ấy, chúng ta sẽ đem lại lợi ích lớn cho các đạo sinh của mình.

105. The Master must always consider the condition of His chela when offering advice. In this instance He is assessing the damage which has come from excessive emotional stimulation.

105. Chân sư luôn phải xét đến tình trạng của đệ tử Ngài khi đưa ra lời khuyên. Trong trường hợp này, Ngài đang đánh giá tổn hại do sự kích thích cảm xúc quá mức gây ra.

106. There are many students of spirituality today gathered around astral thoughtforms of the Masters. They will have to pass through IBS' sobering experience, but their pride and ignorance of the realities disinclines them to do this.

106. Ngày nay, có nhiều đạo sinh tìm hiểu về tinh thần quy tụ quanh những hình tư tưởng cảm dục về các Chân sư. Họ sẽ phải trải qua kinh nghiệm giúp tỉnh ngộ của IBS, nhưng lòng kiêu hãnh và sự thiếu hiểu biết về những thực tại khiến họ không muốn làm điều này.

107. That which is *astral* is not *real.* The astral light can prove a "glamorous light". If such aspirants could only realize how *often* such thoughtforms are to be found, and how

107. Những gì thuộc *cảm dục* đều không *chân thật.* Ánh sáng cảm dục có thể hóa ra là một "ánh sáng đầy ảo cảm". Giá như những người chí nguyện ấy có thể nhận ra những hình tư tưởng như thế hiện diện *thường xuyên* đến mức nào, và chúng gây mê lầm

delusive they are! The sense of a unique contact would immediately disappear.

đến đâu! Cảm giác về một sự tiếp xúc độc nhất vô nhị sẽ lập tức biến mất.

108. Such deluded aspirants are invariably "well-meaning", but their inexperience prevents them from being able to exert the proper discrimination to tell the unreal from the real. Now that the astral plane is, as it were, 'coming closer', there will be more and more of such cases. Unfortunately, psychically inclined aspirants who fall into delusion are rarely persuaded by the voice of reason.

108. Những người chí nguyện mê lầm như thế luôn "có thiện ý", nhưng sự thiếu kinh nghiệm khiến họ không thể vận dụng khả năng phân biện thích đáng để phân biệt cái không thật với cái thật. Giờ đây, khi cõi cảm dục dường như đang "đến gần hơn", những trường hợp như thế sẽ ngày càng nhiều. Đáng tiếc, những người chí nguyện thiên về thông linh khi rơi vào mê lầm hiếm khi chịu nghe tiếng nói của lý trí.

First, I would say: Be not discouraged but admit the failure of your intuition.

Trước hết, Tôi muốn nói: Đừng nản lòng, nhưng hãy thừa nhận trực giác của em đã thất bại.

(The intuitive nature of the Sagittarian Ascendant is to increase in this life {for the sign is *rising*—i.e., symbolically, *increasing*}.. Neptune, which *can* be a planet of the intuition, can also be a planet inducing glamour, which militates against the reception of the intuition. This has been a crisis in 'seeing double'. Instead, the "single eye of vision" is needed and this should be facilitated by the presence in her natal chart of very strong Sagittarius and Taurus. IBS is to learn how to *see* so that she can *be.*)

(Bản chất trực giác của Điểm mọc Nhân Mã sẽ gia tăng trong kiếp sống này {vì dấu hiệu này đang *mọc lên*—nghĩa là, theo biểu tượng, đang *gia tăng*}.. Sao Hải Vương, vốn *có thể* là một hành tinh của trực giác, cũng có thể là hành tinh gây ra ảo cảm, cản trở việc tiếp nhận trực giác. Đây là một cuộc khủng hoảng do "nhìn thấy hai hình". Thay vào đó, cần có "con mắt duy nhất của linh thị", và sự hiện diện rất mạnh của Nhân Mã và Kim Ngưu trong lá số bản mệnh của bà hẳn sẽ hỗ trợ điều này. IBS phải học cách *thấy* để bà có thể *hiện tồn.*)

Be, however, true to yourself and if you feel, my brother, that the position is not as I have stated it to be, then abide by your own decision and be true to your higher self.

Tuy nhiên, hãy trung thực với chính mình, và huynh đệ của tôi, nếu em cảm thấy tình hình *không* như Tôi đã trình bày, thì hãy giữ vững quyết định của mình và trung thành với chân ngã của em.

(Here D.K. stimulates authenticity and self-reliance. He attempts to have her rely upon her first ray soul which is clear-sighted compared to the energy of the overly

(Ở đây, Chân sư DK khơi dậy tính chân thực và khả năng tự lực. Ngài cố gắng để bà dựa vào linh hồn cung một của mình, vốn sáng suốt hơn so với năng lượng cung sáu quá

enthusiastic sixth ray which led her into the difficulty.)

nhiệt thành đã đưa bà vào tình cảnh khó khăn này.)

That is the matter of the greatest moment—personal truth and integrity.

Đó là điều hệ trọng nhất—sự chân thật và chính trực của cá nhân.

(He tries to change her from a follower, into one who learns to see clearly and to determine her own direction. Of course, in a way, she went in her own direction, and it was a direction different from that of her co-disciples. Transiting Chiron, which always takes one on a 'journey' was sesquiquadrate her MC and semi-square her IC during the trouble, and inclined her to "go her own way".)

(Ngài cố gắng chuyển bà từ một người đi theo thành một người học cách thấy rõ và tự xác định phương hướng. Dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, bà đã đi theo hướng riêng, khác với hướng của các đệ tử đồng môn. Trong thời gian xảy ra khó khăn, Chiron quá cảnh, vốn luôn đưa người ta vào một "hành trình", đã tạo góc một vuông rưỡi với Thiên Đỉnh và góc bán vuông với Thiên Đế của bà, khiến bà có khuynh hướng "đi theo con đường riêng".)

This decision may lead you to continue to form part of my group of disciples—a cooperation which has been interrupted the past few months—or it may lead you to work in conjunction with the group which has lately so powerfully influenced you. But be true to the situation as, in sober meditation, you see it; no higher attitude can be expected of anyone.

Quyết định này có thể dẫn em đến việc tiếp tục là thành viên trong nhóm đệ tử của Tôi—một sự hợp tác đã gián đoạn trong mấy tháng qua—hoặc có thể dẫn em đến việc cộng tác với nhóm gần đây đã ảnh hưởng rất mạnh đến em. Nhưng hãy trung thực với tình hình như em thấy trong lúc tham thiền tỉnh táo; không thể mong đợi ở bất kỳ ai một thái độ cao hơn thế.

(The "sober meditation" is provided by the transiting Saturn, inconjunct to the progressed Mercury and by directed Saturn beginning to conjunct natal Mercury. One of the major virtues of these two planets of discipleship (Saturn and Mercury) is, precisely, to deglamorize the aspirant through careful, detached thought.)

(Sự "tham thiền tỉnh táo" có được nhờ Sao Thổ quá cảnh tạo góc quincunx với Sao Thủy tiến trình và nhờ Sao Thổ tiến trình bắt đầu đồng vị với Sao Thủy bản mệnh. Chính một trong những đức tính chủ yếu của hai hành tinh của địa vị đệ tử này (Sao Thổ và Sao Thủy) là giúp người chí nguyện thoát khỏi ảo cảm qua tư duy cẩn trọng, tách rời.)

109. We note that the failure to which IBS is to admit is not her own *personal* failure, but the failure of one of her faculties—the intuition. In this way the Master places blame, so to speak, upon the sin and not the sinner.

109. Chúng ta lưu ý rằng thất bại mà IBS phải thừa nhận không phải là thất bại của chính *cá nhân* bà, mà là thất bại của một trong những năng lực của bà—trực giác. Theo cách này, có thể nói Chân sư quy lỗi cho tội lỗi chứ không phải người phạm tội.

110. Between the first and second initiations, many lessons about *truth* are learned, and about the integration which results in *integrity.* Before the second degree can be passed, the disciple must go far along the journey "from the unreal to the real". IBS faces a choice in discrimination.

110. Giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, người ta học được nhiều bài học về *chân lý* và về sự tích hợp dẫn đến *tính chính trực.* Trước khi vượt qua cấp điểm đạo thứ hai, đệ tử phải tiến xa trên hành trình "từ cái không thật đến cái thật". IBS đang đứng trước một lựa chọn đòi hỏi sự phân biện.

111. A choice is being forced upon IBS. The Master will not allow the present situation to continue. We do note that in the immediate future, Saturn, the planet of choice, is returning to conjunction with the progressed Ascendant in Aquarius (and so the choice has naturally to do with *group* life, as Aquarius is the group sign, par excellence). Further, solar arc directed Saturn has begun its conjunction of natal Mercury in Gemini. The mind will be more sober now, and more capable of truly disciplic decision.

111. IBS đang buộc phải lựa chọn. Chân sư sẽ không để tình trạng hiện tại tiếp diễn. Chúng ta lưu ý rằng trong tương lai gần, Sao Thổ, hành tinh của sự lựa chọn, đang trở lại đồng vị với Điểm mọc tiến trình trong Bảo Bình (vì vậy, sự lựa chọn đương nhiên liên quan đến đời sống *nhóm*, bởi Bảo Bình là dấu hiệu tiêu biểu nhất của nhóm). Hơn nữa, Sao Thổ nhật cung tiến trình đã bắt đầu đồng vị với Sao Thủy bản mệnh trong Song Tử. Giờ đây, thể trí sẽ tỉnh táo hơn và có khả năng đưa ra quyết định thực sự xứng với một đệ tử hơn.

112. The Master is wise is throwing IBS back upon herself. If He said, "do this" or "do that", she might, and then learn very little. The 'follower' within her would be stimulated and not the independent first ray soul.

112. Chân sư thật minh triết khi buộc IBS phải tự dựa vào chính mình. Nếu Ngài nói "hãy làm điều này" hoặc "hãy làm điều kia", có thể bà sẽ làm, rồi học được rất ít. "Người đi theo" bên trong bà sẽ được kích thích, thay vì linh hồn cung một độc lập.

Have in mind, however, that your physical body is not strong enough to stand the pressure of two vibratory groups and (until such time as you make your choice) we will hold the work you do with me in abeyance.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng thể xác của em không đủ mạnh để chịu đựng áp lực từ rung động của hai nhóm, và (cho đến khi em lựa chọn) chúng ta sẽ tạm ngưng công việc em làm với Tôi.

(Choice—the theme of Saturn—is being forced upon her, and it must be a choice which clearly involves the clear mind, as transiting Saturn is inconjuncting progressing Mercury. Progressing Saturn is slowly gaining on natal Jupiter, and is already conjunct in the same degree. Great

(Bà đang buộc phải lựa chọn—chủ đề của Sao Thổ—và rõ ràng sự lựa chọn này phải có sự tham gia của thể trí sáng suốt, vì Sao Thổ quá cảnh đang tạo góc quincunx với Sao Thủy tiến trình. Sao Thổ tiến trình đang chậm rãi tiến gần Sao Mộc bản mệnh và đã đồng vị ở cùng một độ. Sự nhiệt thành mạnh

enthusiasms, to which Jupiter and sixth ray are inclined, will be checked by the sobriety which Saturn represents.)

113. The Master can gauge what His chela can withstand. People can be destroyed by cross-currents of energy.

114. He does mean what He says, for He is not willing to continue having IBS as an active chela if she is pursuing 'knowledge' from a false thoughtform. He does this, one would presume, for the sake of Group IX.2, which would be disrupted by the intrusion of foreign thought related to the Tibetan, and also to preserve the physical and psychological integrity of His student.

The choice is entirely yours; you are utterly free to act as seems wisest to you and there will be no criticism from us entailed in any decision you may make.

(Here is a clear-cut choice between the *two* and the *one;* in other words, IBS has to choose between a Geminian attitude which characterizes her Sun sign, and is thus more related to her personality than her soul, and a Sagittarian attitude which inclines towards singleness of vision, and is related more to her soul than her personality—at least potentially so.

115. The Master would leave all His chelas in complete freedom. This is especially important when dealing with the first ray disciple.

116. To promote IBS' freedom of choice, He assured her of His non critical attitude, and, presumably, the non-critical attitude of AAB.

mẽ, vốn là khuynh hướng của Sao Mộc và cung sáu, sẽ được sự tỉnh táo mà Sao Thổ đại diện kiềm chế.)

113. Chân sư có thể đánh giá sức chịu đựng của đệ tử Ngài. Những dòng năng lượng giao cắt có thể hủy hoại con người.

114. Ngài thực sự có ý như lời Ngài nói, vì Ngài không muốn tiếp tục nhận IBS làm một đệ tử đang hoạt động nếu bà còn tìm kiếm "tri thức" từ một hình tư tưởng giả. Có thể cho rằng Ngài làm điều này vì lợi ích của Nhóm IX.2, vốn sẽ bị xáo trộn do sự xâm nhập của những tư tưởng ngoại lai liên quan đến Chân sư Tây Tạng, đồng thời để bảo toàn sự toàn vẹn về thể chất và tâm lý của đạo sinh Ngài.

Sự lựa chọn hoàn toàn thuộc về em; em hoàn toàn tự do hành động theo điều em thấy là sáng suốt nhất, và chúng ta sẽ không phê phán bất kỳ quyết định nào em đưa ra.

(Đây là một lựa chọn dứt khoát giữa *hai* và *một;* nói cách khác, IBS phải chọn giữa thái độ Song Tử đặc trưng cho dấu hiệu Mặt Trời của bà, do đó liên quan đến phàm ngã hơn là linh hồn, và thái độ Nhân Mã hướng đến tầm nhìn duy nhất, liên quan đến linh hồn hơn là phàm ngã—ít nhất là về tiềm năng.

115. Chân sư muốn để tất cả đệ tử của Ngài được hoàn toàn tự do. Điều này đặc biệt quan trọng khi làm việc với đệ tử cung một.

116. Để khuyến khích quyền tự do lựa chọn của IBS, Ngài bảo đảm với bà rằng Ngài sẽ không phê phán, và có lẽ Bà AAB cũng sẽ có thái độ như vậy.

Secondly, should you desire to continue with my instructions, [239] then discontinue acting upon the instructions which have been going to you from this group whose focus is on the astral plane.

(She is really having to learn the lessons of lower Neptune, and to use the mind as the great discriminator—something she is not usually inclined to do.)

Resume then the work I outlined for you earlier which you have lately neglected and follow my instructions in detail and with meticulous care.

(Without the seventh ray in her system, careful and regular work is not the line of least resistance.)

117. IBS is presented with an "either/or". This is fortunate, as disciples grow from such 'hard choices'. The impending choice will draw forth her powers of discrimination which, otherwise, might remain latent.

118. We can see that Master DK and AAB have little use for the astral plane as a source of *truth.* They combine their efforts to teach the mental polarization which is expected of the modern disciple.

119. We see that IBS, in her misplaced enthusiasm over the 'false Tibetan' has neglected the work assigned to her (by the real Tibetan) and to Group IX.2 in general. DK asks for an earnest resumption of the assigned work.

Thứ hai, nếu em muốn tiếp tục theo những chỉ dẫn của Tôi, [239] thì hãy ngừng làm theo những chỉ dẫn mà nhóm có tiêu điểm trên cõi cảm dục này đã gửi đến em.

(Bà thực sự đang phải học những bài học thuộc phương diện thấp của Sao Hải Vương, và sử dụng thể trí như công cụ phân biện lớn lao—điều bà thường không có khuynh hướng làm.)

Sau đó, hãy tiếp tục công việc Tôi đã phác thảo cho em trước đây mà gần đây em đã sao nhãng, và tuân theo từng chi tiết trong các chỉ dẫn của Tôi với sự cẩn thận tỉ mỉ.

(Không có cung bảy trong cấu tạo của bà, công việc cẩn trọng và đều đặn không phải là con đường ít trở ngại nhất.)

117. IBS đứng trước lựa chọn "hoặc điều này, hoặc điều kia". Đây là điều may mắn, vì các đệ tử trưởng thành qua những "lựa chọn khó khăn" như thế. Sự lựa chọn sắp tới sẽ khơi dậy năng lực phân biện của bà, vốn có thể vẫn tiềm ẩn nếu không có tình huống này.

118. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK và Bà AAB ít coi trọng cõi cảm dục như một nguồn *chân lý.* Ngài và Bà phối hợp nỗ lực để dạy sự phân cực trí tuệ mà người đệ tử hiện đại phải đạt được.

119. Chúng ta thấy rằng IBS, trong sự nhiệt thành đặt sai chỗ đối với "Chân sư Tây Tạng giả", đã sao nhãng công việc mà Chân sư Tây Tạng thật giao cho bà và cho Nhóm IX.2 nói chung. Chân sư DK yêu cầu bà nghiêm túc tiếp tục công việc đã giao.

In connection with the meditation work and the energy you gather, will you remember that this will not stimulate your nervous body at this time but can become a group asset.

Về công việc tham thiền và năng lượng em thu nhận, em hãy nhớ rằng vào lúc này, năng lượng ấy sẽ không kích thích thể thần kinh của em mà có thể trở thành một nguồn lực cho nhóm.

(Because transiting Neptune has been squaring the natal Sun, it has also been squaring the Earth position {considered heliocentrically}. Both the Sun and Earth positions lie along an axis which has much to do with the physical body. Neptune's square to this axis contributes to nervous debility. The Moon is another physical body indicator {ruling as it does the "dead matter" of a previous cycle and of which the physical bodies of human beings is composed}, and there was a lunar eclipse with the eclipse Moon on the natal Moon, thus contributing to the debility.)

(Vì Sao Hải Vương quá cảnh đã tạo góc vuông với Mặt Trời bản mệnh, nó cũng tạo góc vuông với vị trí Trái Đất {xét theo nhật tâm}. Cả vị trí Mặt Trời lẫn Trái Đất đều nằm trên một trục liên quan mật thiết đến thể xác. Góc vuông của Sao Hải Vương với trục này góp phần gây suy nhược thần kinh. Mặt Trăng là một chỉ báo khác về thể xác {vì nó cai quản "vật chất chết" của một chu kỳ trước, vốn cấu thành thể xác con người}, và đã có một lần nguyệt thực với Mặt Trăng nguyệt thực ở vị trí Mặt Trăng bản mệnh, do đó góp phần gây suy nhược.)

120. We remember the meditation discussed a few pages earlier. Its major purpose, among other purposes, was to draw energy from the solar plexus and direct it (once transmuted by elevation to the area of the head center) to the heart.

120. Chúng ta nhớ bài tham thiền đã bàn đến vài trang trước. Trong số các mục đích của bài này, mục đích chủ yếu là rút năng lượng từ tùng thái dương và hướng nó đến tim (sau khi năng lượng đã được chuyển hoá bằng cách nâng lên vùng trung tâm đầu).

121. The "nervous body" seems to be the etheric body when affected by astral force currents. This mediation exercise will not stimulate the etheric vehicle in a debilitating way. IBS needs the high perspective which focus in the head center can confer.

121. "Thể thần kinh" dường như là thể dĩ thái khi chịu tác động của các dòng mãnh lực cảm dục. Bài tập tham thiền này sẽ không kích thích hiện thể dĩ thái theo cách gây suy nhược. IBS cần tầm nhìn cao rộng mà sự tập trung nơi trung tâm đầu có thể mang lại.

The effect of the work you have been doing with the group which is working under the influence of glamour has been to feed *your* devotional nature, to emphasise *your* development, *your* training, *your* work, *your* need and what is thought of *you*.

Công việc em đã làm với nhóm đang hoạt động dưới ảnh hưởng của ảo cảm đã nuôi dưỡng *bản chất sùng tín của em,* nhấn mạnh *sự phát triển của em,* việc *huấn luyện em,* công việc *của em,* nhu cầu *của em* và những gì người ta nghĩ về *em.*

(Notice how the ahamkara or self-centralization has grown during this period. The natal Leo Moon gives this tendency which was greatly enhanced by the emphasizing eclipse. The solar plexus is self-referencing and the solar plexus has been greatly stimulated.)

(Hãy lưu ý sự chấp ngã, hay tập trung vào bản thân, đã gia tăng như thế nào trong giai đoạn này. Mặt Trăng bản mệnh trong Sư Tử tạo ra khuynh hướng ấy, và lần nguyệt thực làm nổi bật ảnh hưởng này đã tăng cường nó rất nhiều. Tùng thái dương quy chiếu về bản thân, và tùng thái dương đã bị kích thích mạnh mẽ.)

122. The 'other' group has a clear personality emphasis. Its work promotes *centralization* rather then *decentralization.*

122. Nhóm "kia" rõ ràng nhấn mạnh phàm ngã. Công việc của nhóm thúc đẩy *sự tập trung vào bản thân* thay vì *phi tập trung vào bản thân.*

123. IBS, we remember, has an over-emphatic personality much centered on the "I-consciousness". The devotion stimulated is really a devotion to oneself and one's own progress. It is not selfless devotion and service.

123. Chúng ta nhớ rằng IBS có một phàm ngã nổi trội quá mức, tập trung nhiều vào "tâm thức về cái tôi". Lòng sùng tín được kích thích thực ra là sự sùng tín đối với bản thân và sự tiến bộ của chính mình. Đó không phải là lòng sùng tín và sự phụng sự vô ngã.

None of it has been of any value to this group of disciples to whom you had pledged yourself or to your associates in service with whom you have been for so long affiliated or to those connected with you in your current daily life. It has indeed produced a separating effect between yourself, your group and your surroundings.

Không điều nào trong số đó có giá trị đối với nhóm đệ tử này mà em đã nguyện gắn bó, hay đối với những cộng sự phụng sự mà em đã liên kết từ lâu, hoặc đối với những người có quan hệ với em trong đời sống hằng ngày hiện tại. Quả thực, nó đã tạo ra sự chia cách giữa em, nhóm của em và môi trường xung quanh.

(Note that this chastening Saturn in Aquarius is squaring the progressed Jupiter/Chiron conjunction in Taurus. Under Jupiter/Chiron, one optimistically goes one's own way, in full confidence of success. Transiting Jupiter, more or less stationary at 23º Libra, and thus inconjunct the progressed Jupiter/Chiron conjunction, has promoted this, but transiting Pluto has been sextile to this conjunction and, thus, has brought about penetrating vision, and Saturn has stopped the false 'progress' in its tracks.)

(Hãy lưu ý rằng Sao Thổ mang tính uốn nắn này trong Bảo Bình đang tạo góc vuông với đồng vị Sao Mộc/Chiron tiến trình trong Kim Ngưu. Dưới ảnh hưởng Sao Mộc/Chiron, người ta lạc quan đi theo con đường riêng, hoàn toàn tin tưởng vào thành công. Sao Mộc quá cảnh, gần như đứng yên ở 23º Thiên Bình, do đó tạo góc quincunx với đồng vị Sao Mộc/Chiron tiến trình, đã thúc đẩy điều này; nhưng Sao Diêm Vương quá cảnh đã tạo góc lục hợp với đồng vị này, nhờ đó đem lại linh thị xuyên thấu, và Sao Thổ đã chặn đứng sự "tiến bộ" giả tạo.)

124. DK emphasizes the deleterious *group* effect—a piece of information that should bring any sincere disciple to her senses. We note that when one is 'brought to one's senses', one is removed from astral focus.

124. Chân sư DK nhấn mạnh tác động tai hại đối với *nhóm*—một thông tin hẳn phải khiến bất kỳ đệ tử chân thành nào tỉnh ngộ. Chúng ta lưu ý rằng khi một người "tỉnh ngộ", người ấy thoát khỏi sự tập trung vào cảm dục.

125. Each disciple is responsible for the welfare of his/her group. We cannot pretend that our consciousness is exclusively 'our own'. DK cannot let IBS continue in this way because the group will be compromised.

125. Mỗi đệ tử đều có trách nhiệm đối với sự an lành của nhóm mình. Chúng ta không thể giả vờ rằng tâm thức của mình hoàn toàn là "của riêng mình". Chân sư DK không thể để IBS tiếp tục theo cách này, vì nhóm sẽ bị tổn hại.

126. DK review IBS' history with the group; it has been a long affiliation. It is not to be traded for glamorous, flattering hopes.

126. Chân sư DK nhìn lại quá trình IBS gắn bó với nhóm; đó là một mối liên kết lâu dài. Không nên đánh đổi nó lấy những hy vọng đầy ảo cảm, tâng bốc bản thân.

127. We are witnessing the beginning of what has been called IBS' "humiliation".

127. Chúng ta đang chứng kiến khởi đầu của điều được gọi là sự "bẽ bàng" của IBS.

This you know well and it is distressing you deeply. Your failure to conform to the requirements of my Ashram has not aided either, has it?

Em biết rõ điều này và nó khiến em đau buồn sâu sắc. Việc em không tuân theo những yêu cầu của ashram của Tôi cũng chẳng giúp ích gì, phải không?

(The first ray is self-determining and disinclined to conform. This is especially so when Leo is stimulated, as it has been by the eclipse. The lack of seventh ray in the equipment has not helped either.)

(Cung một tự quyết và không có khuynh hướng tuân theo. Điều này đặc biệt đúng khi Sư Tử được kích thích, như đã xảy ra qua lần nguyệt thực. Việc thiếu cung bảy trong cấu tạo cũng chẳng giúp ích gì.)

128. IBS is a sincere disciple and feels things deeply.

128. IBS là một đệ tử chân thành và cảm nhận mọi điều một cách sâu sắc.

129. Although she is a first ray disciple, she is expected to conform to the requirements of the second ray Ashram with which she is now affiliated. DK had certain expectations of all His chelas. The requirements were presented at the outset of the instructional process. It is sad, but over the duration of

129. Dù là một đệ tử cung một, bà vẫn phải tuân theo những yêu cầu của ashram cung hai mà bà hiện đang liên kết. Chân sư DK có những kỳ vọng nhất định đối với tất cả đệ tử của Ngài. Các yêu cầu đã được trình bày ngay từ đầu tiến trình huấn thị. Thật đáng buồn, nhưng trong những năm dưới sự giám sát

their years under Master DK's supervision, many of DK's chelas fell away from fulfilling these requirements.

của Chân sư DK, nhiều đệ tử của Ngài đã dần không còn thực hiện những yêu cầu này.

All the work that I seek to do with you and my other disciples has been with the objective of intensifying their group relation, to deepen their group love and to bind them together as a group. For this is *group* work which the Hierarchy and those associated with it do, and my group is not one wherein personal training is given in order to bring about personal growth.

Tất cả công việc Tôi tìm cách thực hiện với em và các đệ tử khác của Tôi đều nhằm tăng cường mối quan hệ nhóm của họ, làm sâu sắc tình thương nhóm và gắn kết họ thành một nhóm. Bởi đây là công việc *nhóm* mà Thánh đoàn và những người liên kết với Thánh đoàn thực hiện, và nhóm của Tôi không phải là nơi huấn luyện cá nhân nhằm đem lại sự phát triển cá nhân.

(D.K. seeks to decentralize IBS at a time when a number of forces are contributing towards personal centralization by feeding solar plexus energy. The Leo energy so often militates against true group attitudes, and Mars in Aries is nothing if not independent; and yet, the progressing Ascendant is in Aquarius and Saturn is transiting through this sign of group enterprise, thus "saving the day".)

(Chân sư DK tìm cách giúp IBS phi tập trung vào bản thân vào lúc một số mãnh lực đang góp phần làm bà tập trung vào cá nhân bằng cách nuôi dưỡng năng lượng tùng thái dương. Năng lượng Sư Tử rất thường cản trở những thái độ nhóm chân chính, và Sao Hỏa trong Bạch Dương hết sức độc lập; tuy nhiên, Điểm mọc tiến trình đang ở Bảo Bình và Sao Thổ đang quá cảnh qua dấu hiệu của hoạt động nhóm này, nhờ đó "cứu vãn tình thế".)

130. It is clear that the astrally polarized group was promoting the idea of "personal growth". Such an approach would negate the cultivation of correct group attitudes.

130. Rõ ràng nhóm phân cực cảm dục đang cổ vũ ý tưởng "phát triển cá nhân". Một cách tiếp cận như thế sẽ phủ nhận việc vun bồi những thái độ nhóm đúng đắn.

131. The one thing which Master DK had the most difficulty in conveying to His disciples of that period (would it be the same now?) was the *group* idea. We can see that IBS has many signs which are not especially group oriented. Gemini, however, can be. Really, *any* sign *can* be, but for those born in or under certain signs, the group attitude is easier.

131. Điều mà Chân sư DK gặp khó khăn nhất khi truyền đạt cho các đệ tử của Ngài vào thời kỳ ấy (liệu ngày nay có vẫn như vậy không?) là ý tưởng *nhóm*. Chúng ta có thể thấy IBS có nhiều dấu hiệu không đặc biệt hướng đến nhóm. Tuy nhiên, Song Tử có thể hướng đến nhóm. Thực ra, *bất kỳ* dấu hiệu nào cũng *có thể* như vậy, nhưng đối với những người sinh trong hoặc dưới ảnh hưởng của một số dấu hiệu nhất định, thái độ nhóm dễ hình thành hơn.

Let me emphasise this again, my brother. I am not training you so that you can grow. I

Huynh đệ của tôi, hãy để Tôi nhấn mạnh điều này một lần nữa. Tôi không huấn luyện

am training a group of disciples so that they may function as a unit, and as a welded totality. That subjective inner unity has been neglected by you whilst you wandered down a byway of high grade personality and emotional beauty but which in reality belonged to the world of illusion and not to the world of light and of vision.

em để em có thể phát triển. Tôi đang huấn luyện một nhóm đệ tử để họ có thể hoạt động như một đơn vị, một tổng thể gắn kết. Em đã sao nhãng sự hợp nhất nội tâm chủ quan ấy trong khi lang thang trên một lối rẽ của phàm ngã ở trình độ cao và vẻ đẹp cảm xúc, nhưng trên thực tế, lối rẽ ấy thuộc về thế giới ảo tưởng chứ không thuộc thế giới ánh sáng và tầm nhìn.

(D.K. describes so well the glamorizing effect of Neptune, which further inclines to the feeding of idealism because, by transit, it is entering the ninth house where the higher vision is determined and followed.)

(Chân sư DK mô tả rất rõ tác động gây ảo cảm của Sao Hải Vương, vốn còn có khuynh hướng nuôi dưỡng chủ nghĩa lý tưởng vì khi quá cảnh, nó đang đi vào nhà chín, nơi tầm nhìn cao hơn được xác định và theo đuổi.)

132. The main purpose of group training is emphasized. The modern disciple is trained in groups which are to "function as a unit" and as a "welded totality". We see in the term "welded" the role of Vulcan and the spiritual will.

132. Mục đích chính của việc huấn luyện nhóm được nhấn mạnh. Đệ tử hiện đại được huấn luyện trong các nhóm phải "hoạt động như một đơn vị" và như một "toàn thể gắn kết". Trong từ "gắn kết", chúng ta thấy vai trò của Vulcan và ý chí tinh thần.

133. On the spiritual path, it is easy to be deceived by beauty. There are many *beautiful* things which are not *true*. One could, however, question whether they could be *essentially* beautiful, if not *true,* for Beauty and Truth have been equated by great poets and by Master M: "with beauty thou hast the light".

133. Trên con đường tinh thần, người ta dễ bị vẻ đẹp đánh lừa. Có nhiều điều *đẹp đẽ* mà không *chân thật*. Tuy nhiên, người ta có thể đặt câu hỏi liệu chúng có thể đẹp *về bản chất* hay không nếu không *chân thật,* vì các thi hào và Chân sư M. đã xem Cái Đẹp và Chân Lý là một: "có cái đẹp, ngươi có ánh sáng".

134. There are many today wandering down such byways, entirely convinced of the beauty of the vision they are seeing, and little concerned with its truth. Were they so concerned, the *bubble would break,* and they would become *disillusioned*—an initially sad and eventually liberating experience.

134. Ngày nay có nhiều người đang lang thang trên những lối rẽ như thế, hoàn toàn tin chắc vào vẻ đẹp của linh ảnh họ đang thấy, và ít quan tâm đến tính chân thật của nó. Nếu họ quan tâm như vậy, *bong bóng sẽ vỡ,* và họ sẽ *vỡ mộng*—một trải nghiệm ban đầu buồn bã nhưng cuối cùng đem lại giải thoát.

Your great sensitivity made this easy.

Sự nhạy cảm lớn lao của em đã khiến điều này dễ xảy ra.

(There is a sensitive natal Venus, natal Moon square. Neptune is also widely square the Moon.)

(Có một góc vuông nhạy cảm giữa Sao Kim bản mệnh và Mặt Trăng bản mệnh. Sao Hải Vương cũng tạo góc vuông với Mặt Trăng với độ lệch lớn.)

Your latent love of power facilitated your delusion.

Lòng ham thích quyền lực tiềm ẩn của em đã tạo thuận lợi cho sự mê lầm ấy.

(Apparent 'special attention' was accorded to the aspirants who gathered around the false D.K. thoughtform. The result was an enhancement of the sense of self-importance, thus fulfilling the love of power.)

(Những người chí nguyện quy tụ quanh hình tư tưởng Chân sư DK giả dường như nhận được "sự quan tâm đặc biệt". Kết quả là cảm giác tự cho mình quan trọng tăng lên, nhờ đó thỏa mãn lòng ham thích quyền lực.)

Your failure to conform to group requirements precipitated the coming of the glamour.

Việc em không tuân theo những yêu cầu của nhóm đã thúc đẩy ảo cảm xuất hiện.

(There has been a kind of rebellion. Uranus (natally square to the Sun) has been active too, by transit, beginning to contact the Ascendant/Descendant axis, but transiting Neptune and Chiron seem the most problematic. Thus was Chironic *pain* brought through illusion—Neptune.)

(Đã có một dạng nổi loạn. Sao Thiên Vương (tạo góc vuông với Mặt Trời trong lá số bản mệnh) cũng hoạt động qua quá cảnh, bắt đầu tiếp xúc với trục Điểm mọc/Điểm lặn, nhưng Sao Hải Vương quá cảnh và Chiron dường như gây nhiều vấn đề nhất. Như vậy, *nỗi đau* của Chiron đã xuất hiện qua ảo tưởng—Sao Hải Vương.)

135. DK is specific about IBS' failure. Great sensitivity (note—even in a first ray soul) opened the door. But there was an unsuspected though "latent love of power". This is, obviously, a problem for those upon the first ray. And, let us again note carefully, the protection afforded by a correct following of group requirements was relinquished through non-compliance.

135. Chân sư DK nói cụ thể về thất bại của IBS. Sự nhạy cảm lớn lao (hãy lưu ý—ngay cả ở một linh hồn cung một) đã mở cửa. Nhưng còn có một "lòng ham thích quyền lực tiềm ẩn" mà bà không ngờ tới. Hiển nhiên, đây là một vấn đề đối với những người thuộc cung một. Và một lần nữa, chúng ta hãy lưu ý kỹ rằng sự bảo vệ có được nhờ tuân thủ đúng các yêu cầu của nhóm đã bị từ bỏ do sự bất tuân.

136. When, upon the path of occultism, we are given certain rules to follow, they are often to be followed as safeguards. We do not fully know the dangers. Really, we know

136. Khi trên con đường huyền bí học, chúng ta được trao những quy luật nhất định để tuân theo, chúng thường cần được tuân theo như những biện pháp bảo vệ. Chúng ta

them very little and ,often, like IBS, have to find out the hard way.

không biết đầy đủ về các hiểm nguy. Thực ra, chúng ta biết rất ít về chúng, và thường, giống như IBS, phải học biết qua những trải nghiệm đau đớn.

But your inner link is strong and your aspiration vital, if you will but see truly…

Nhưng mối liên kết bên trong của em vẫn mạnh mẽ và khát vọng của em vẫn tràn đầy sức sống, chỉ cần em nhìn đúng sự thật

(Sagittarius)

(Nhân Mã)

…and act strongly

và hành động mạnh mẽ.

(first ray soul).

(linh hồn cung một).

137. DK knows He can rely upon His chela. She has been badly deluded, but there is an inner core which loves and seeks the *truth.* Sagittarius, in a disciple, produces the earnest seeker of truth.

137. Chân sư DK biết Ngài có thể tin cậy đệ tử của mình. Bà đã bị mê lầm nghiêm trọng, nhưng có một cốt lõi bên trong yêu mến và tìm kiếm *chân lý.* Ở một đệ tử, Nhân Mã tạo nên người tha thiết tìm kiếm chân lý.

138. Here He calls upon the power of her Ascendant in combination with her soul ray.

138. Ở đây, Ngài kêu gọi quyền năng của Điểm mọc kết hợp với cung linh hồn của bà.

The next thing that I want to say to you is that your etheric [240] body (which expresses itself through the nervous body) is in a rent condition.

Điều tiếp theo Tôi muốn nói với em là thể dĩ thái [240] của em (biểu lộ qua thể thần kinh) đang ở trong tình trạng rách vỡ.

(Chiron has created *wounds* which need healing.)

(Chiron đã tạo ra những *vết thương* cần được chữa lành.)

Forget not that these thoughtforms of power sap and drain those who attach themselves to them. You have much ground to regain physically as a result of the past few months…

Đừng quên rằng những hình tư tưởng đầy quyền lực này làm suy kiệt và rút cạn sinh lực của những ai gắn mình với chúng. Do những gì đã xảy ra trong mấy tháng qua, em còn phải phục hồi rất nhiều về thể chất….

139. It is significant that at this period, transiting Chiron has been transiting natal Pluto (the deep wound) and will be

139. Điều đáng chú ý là trong giai đoạn này, Chiron quá cảnh đã đi qua Sao Diêm Vương bản mệnh (vết thương sâu) và sẽ đồng vị với

conjuncting the progressing IC—showing the need for deep-seated healing.

Thiên Đế tiến trình—cho thấy nhu cầu chữa lành từ tận gốc rễ.

140. The fourth house cusp has much to do with the physical body (since it is, generically, Moon-ruled). Chiron is there demanding that the lunar lords (and the past) be healed.

140. Đỉnh nhà bốn liên quan mật thiết đến thể xác (vì xét theo tính chất chung, nhà này do Mặt Trăng cai quản). Chiron ở đó đòi hỏi các nguyệt tinh quân (và quá khứ) phải được chữa lành.

Again I say: Be not discouraged. By our failures and our reactions to glamour, we learn to tread with confidence the Way of Light.

Một lần nữa Tôi nói: Đừng nản lòng. Qua những thất bại và những phản ứng của chúng ta trước ảo cảm, chúng ta học cách tự tin bước trên Con Đường Ánh sáng.

(She is, indeed, starting a new cycle because transiting Saturn, the time-keeper, has crossed the progressing Ascendant. Further, it is not accidental that the transiting Nodes have been in conjunction with the progressing Ascendant and Descendant. The Nodes indicate *contact*—in this case, contact between the *real* Tibetan and a *false* Tibetan. The North Node is in Aquarius and indicates the "way to go"; the South Node indicating that which must be relinquished is found is separative, ahamkaric Leo {at least as the energy of Leo tends to be appropriated by IBS at this time}. Throughout the months of January and February the true node has been at 19º Aquarius, the very degree of the progressing Ascendant. A great choice is confronting IBS, and, as if to accent the importance of that choice, transiting Saturn is conjuncting and opposing the Nodes as well as the progressing Ascendant.)

(Quả thật, bà đang bắt đầu một chu kỳ mới vì Sao Thổ quá cảnh, hành tinh giữ nhịp thời gian, đã đi qua Điểm mọc tiến trình. Hơn nữa, không phải ngẫu nhiên mà các Nút quá cảnh đã đồng vị với Điểm mọc và Điểm lặn tiến trình. Các Nút biểu thị *sự tiếp xúc*—trong trường hợp này, sự tiếp xúc giữa Chân sư Tây Tạng *thật* và một Chân sư Tây Tạng *giả*. Nút Bắc ở Bảo Bình và chỉ ra "con đường phải đi"; Nút Nam, biểu thị điều phải từ bỏ, nằm trong Sư Tử mang tính chia rẽ và chấp ngã {ít nhất theo cách IBS có khuynh hướng sử dụng năng lượng Sư Tử vào lúc này}. Suốt tháng Một và tháng Hai, Nút thật đã ở 19º Bảo Bình, chính là độ của Điểm mọc tiến trình. IBS đang đứng trước một lựa chọn lớn, và như để nhấn mạnh tầm quan trọng của lựa chọn ấy, Sao Thổ quá cảnh đang đồng vị và đối vị với các Nút cũng như Điểm mọc tiến trình.)

141. One of the hardest things on the Path of Occultism is to recover from the effect of one's own stupidities and from self-inflicted wounds to one's self-image. If one refuses to "get over it" and "move on", it only indicates personality fixation—in this case, a *negative* fixation.

141. Một trong những điều khó khăn nhất trên Con Đường Huyền Bí Học là hồi phục sau những hậu quả từ sự ngu dại của chính mình và những vết thương tự gây ra cho hình ảnh bản thân. Nếu người ta không chịu "vượt qua chuyện đó" và "tiến bước", điều ấy chỉ cho thấy sự cố chấp của phàm ngã—

trong trường hợp này là sự cố chấp mang tính *tiêu cực*.

142. The Path of Occultism is, we have oft been told, a *thorny* path. We may understand this theoretically, but a thorn is not a theory!

142. Chúng ta thường được bảo rằng Con Đường Huyền Bí Học là một con đường *đầy gai*. Chúng ta có thể thấu hiểu điều này trên lý thuyết, nhưng một chiếc gai đâu phải là lý thuyết!

By our falling into criticism, we can gauge our soul quality. Neither criticism of those who lead my group and with whom you have been affiliated, nor criticism of those who lead the group upon the astral plane which has brought you into the realm of glamour, will do more than reveal to you that personality reactions block the way of the soul.

Qua những lần sa vào phê phán, chúng ta có thể đánh giá phẩm tính linh hồn của mình. Việc phê phán những người lãnh đạo nhóm của Tôi mà em đã liên kết, cũng như phê phán những người lãnh đạo nhóm trên cõi cảm dục đã đưa em vào lĩnh vực ảo cảm, chỉ cho em thấy rằng những phản ứng của phàm ngã ngăn trở con đường của linh hồn.

(A potent Mars in Aries has arrived as a Mars return indicating the possibility of criticism and attack. At the time of this writing, transiting Mars is squaring Mercury. Mars/Mercury combinations often involve criticism.)

(Sao Hỏa mạnh trong Bạch Dương đã trở lại vị trí bản mệnh, cho thấy khả năng xảy ra chỉ trích và công kích. Vào thời điểm viết những dòng này, Sao Hỏa quá cảnh đang tạo góc vuông với Sao Thủy. Những tổ hợp Sao Hỏa/Sao Thủy thường liên quan đến sự chỉ trích.)

143. DK is again subtly advising His chelas to refrain from all criticism in this matter.

143. Một lần nữa, Chân sư DK đang khéo léo khuyên các đệ tử của Ngài tránh mọi sự chỉ trích trong vấn đề này.

144. IBS may expect criticism, as her chart shows. DK is advising her how she may understand it.

144. IBS có thể dự liệu rằng mình sẽ bị chỉ trích, như lá số của bà cho thấy. Chân sư DK đang chỉ dẫn để bà có thể thấu hiểu điều đó.

In the last analysis, your problem is not which of these two lines of teaching you will accept or which of certain guiding personalities are my representatives.

Xét đến cùng, vấn đề của em không phải là em sẽ chấp nhận đường hướng nào trong hai đường hướng giáo huấn ấy, hoặc ai trong số những người hướng dẫn đó là đại diện của Tôi.

(*Khả năng nhìn thấy* đã thất bại, và ở đây chúng ta có một vấn đề về sự hướng dẫn mà

(*Sight* has failed, and we have here a problem of guidance which can only be resolved by discrimination and real intuition.)

chỉ sự phân biện và trực giác chân thực mới có thể giải quyết.)

Your problem is whether your intuition can discern between a soul vibration and the vibration of a high grade astral form. Your Tibetan brother and other individuals do *not* count.

Vấn đề của em là liệu trực giác của em có thể phân biện giữa rung động linh hồn và rung động của một hình tướng cảm dục ở trình độ cao hay không. Người huynh đệ Tây Tạng của em và những cá nhân khác *không* phải là điều quan trọng.

(DK tries to disabuse her of her prevailing glamour of *personality,* and of *personalism* in general—a frequent failing of the sixth ray personality.)

(Chân sư DK cố gắng giúp bà thoát khỏi ảo cảm đang chi phối bà về *phàm ngã,* và về *sự coi trọng cá nhân* nói chung—một nhược điểm thường gặp của phàm ngã cung sáu.)

145. DK wants her decision to be free of personality impress. She is obviously not yet stable in mental polarized. Her consciousness, like that of SCP (16-261) is often astral/buddhic.

145. Chân sư DK muốn quyết định của bà không mang dấu ấn phàm ngã. Rõ ràng bà chưa ổn định trong sự phân cực trí tuệ. Tâm thức của bà, giống như tâm thức của SCP (16-261), thường ở trạng thái cảm dục/Bồ đề.

146. Two forces, the astral and buddhic are contending, and between them she must judge, even though she probably has little experience with buddhic energies. This is true of most disciples.

146. Hai mãnh lực, cảm dục và Bồ đề, đang tranh chấp, và bà phải phán đoán giữa hai mãnh lực ấy, dù có lẽ bà ít có kinh nghiệm về các năng lượng Bồ đề. Điều này đúng với phần lớn các đệ tử.

147. The astral form which has deluded her (and others), is of high quality, and thus the discrimination is made more difficult.

147. Hình tướng cảm dục đã mê hoặc bà (và những người khác) có phẩm tính cao, nên việc phân biện càng trở nên khó khăn hơn.

148. Both Sagittarius and Gemini are signs which can promote the intuition. Now she must call upon them. The decision about which way to go cannot be *personal.*

148. Cả Nhân Mã lẫn Song Tử đều là những dấu hiệu có thể thúc đẩy trực giác. Giờ đây bà phải vận dụng chúng. Quyết định nên đi theo hướng nào không thể mang tính *cá nhân.*

149. As master DK has often suggested, in learning the difference between soul and

149. Như Chân sư DK thường gợi ý, khi học cách phân biệt giữa linh hồn và phàm ngã, người đệ tử phải trải qua nhiều đau khổ.

personality, the disciple passes through much suffering.

If they count with you, then you are in error. It is *truth* that counts and the associating of yourself with the highest truth you can contact.

(Towards this, Sagittarius, if properly utilized, would incline.)

150. We see the lesson which IBS can derive from her great difficulty. One of her great life lessons is to discover *truth.* This will only happen, however, if she succeeds in becoming far more *impersonal* than she presently is.

I have written to you thus, my brother, because I sense the tension of your nature and your bewilderment at the situation—one which you had not foreseen and which causes you deep distress.

(Transiting Neptune continues, bringing ongoing confusion and uncertainty.)

151. A well-meaning disciple filled with latent pride has wandered into a spiritually compromising situation. She is surprised by what has happened; it has come upon her unawares.

152. The distress is cased partially by humiliation and partially by a deep desire to serve.

Relax and be at peace.

(The natal square between natal Uranus in Virgo and natal Sun in Gemini will always be fruitful of a tense situation in the body {here

Nếu họ là điều quan trọng đối với em, thì em đang sai lầm. Chính *chân lý* mới là điều quan trọng, cùng với việc em gắn mình với chân lý cao nhất mà em có thể tiếp xúc.

(Nếu được vận dụng đúng đắn, Nhân Mã sẽ hướng đến điều này.)

150. Chúng ta thấy bài học mà IBS có thể rút ra từ khó khăn lớn của bà. Một trong những bài học lớn của đời bà là khám phá *chân lý.* Tuy nhiên, điều này chỉ xảy ra nếu bà thành công trong việc trở nên *phi cá nhân* hơn hiện nay rất nhiều.

Huynh đệ của tôi, Tôi viết cho em như vậy vì Tôi cảm nhận được sự căng thẳng trong bản chất của em và sự hoang mang của em trước tình hình—một tình hình em chưa từng lường trước và khiến em đau buồn sâu sắc.

(Sao Hải Vương quá cảnh tiếp tục tác động, mang lại sự bối rối và bất định kéo dài.)

151. Một đệ tử có thiện ý nhưng đầy lòng kiêu hãnh tiềm ẩn đã lạc vào một tình thế gây tổn hại về mặt tinh thần. Bà kinh ngạc trước những gì đã xảy ra; chúng đến với bà một cách bất ngờ.

152. Nỗi đau khổ một phần do cảm giác tủi nhục, một phần do lòng khao khát phụng sự sâu xa.

Hãy thư giãn và an bình.

(Góc vuông bản mệnh giữa Sao Thiên Vương bản mệnh trong Xử Nữ và Mặt Trời bản mệnh trong Song Tử sẽ luôn tạo ra tình

represented by the Sun/Earth} and the nervous system {represented by electric Uranus}.

153. This is sound advice to all those potently conditioned by the sixth ray, especially when that energy is intensified by the first.

154. Correct decisions cannot be made in turbulence.

Thus will you make right decision. In the light of eternity, these little happenings (and how small they are when looked at in the right light and—dare I say it?—with a sense of humour!) disappear. Go forward with fresh courage.

(Always sound advice to a Sagittarian, and the motion of the first ray is the motion of "progress onward".)

Learn from the past but refuse to be held by that past. Do not let the words or the influence of anyone lead you.

(DK counsels her to choose the first ray over the sixth ray, with its tendency to be led.)

155. There is, after all, a "*right* decision". DK emphasizes this, even though He has attempted to leave His chela perfectly free in the making of that decision.

156. One can sense the benevolent, smiling love of the Master, trying to help his intense, and self-chastening chela "lighten-up" (in more ways that one).

trạng căng thẳng trong cơ thể {ở đây do Mặt Trời/Trái Đất biểu thị} và hệ thần kinh {do Sao Thiên Vương mang tính điện biểu thị}.

153. Đây là lời khuyên đúng đắn dành cho tất cả những ai chịu ảnh hưởng mạnh của cung sáu, nhất là khi năng lượng ấy được cung một tăng cường.

154. Không thể đưa ra những quyết định đúng đắn trong trạng thái xáo động.

Như thế em sẽ quyết định đúng đắn. Trong ánh sáng của vĩnh cửu, những chuyện nhỏ này (và chúng nhỏ bé biết bao khi được nhìn dưới ánh sáng đúng đắn và—Tôi có thể nói chăng?—với một chút hài hước!) sẽ tan biến. Hãy tiến lên với lòng can đảm mới.

(Đây luôn là lời khuyên đúng đắn dành cho một người Nhân Mã, và chuyển động của cung một là chuyển động "tiến về phía trước".)

Học từ quá khứ nhưng đừng để quá khứ ấy níu giữ em. Đừng để lời nói hay ảnh hưởng của bất kỳ ai dẫn dắt em.

(Chân sư DK khuyên bà chọn cung một thay vì cung sáu vốn có khuynh hướng để người khác dẫn dắt.)

155. Xét cho cùng, vẫn có một "quyết định *đúng đắn*". Chân sư DK nhấn mạnh điều này, dù Ngài đã cố gắng để đệ tử của Ngài hoàn toàn tự do khi đưa ra quyết định ấy.

156. Người ta có thể cảm nhận tình thương nhân từ, tươi cười của Chân sư, đang cố gắng giúp người đệ tử quá căng thẳng và tự trách phạt mình của Ngài "nhẹ nhàng hơn" (theo nhiều nghĩa).

157. The "right light" is the Light of the Soul, which sees all things "under the aspect of eternity".

157. "Ánh sáng đúng đắn" là Ánh sáng của Linh hồn, vốn nhìn mọi sự "dưới phương diện vĩnh cửu".

158. We have all erred grievously, at one time or another. The only salvation from obsessive self-deprecation, it to see things from the broadest possible view. This can bring healing and release.

158. Tất cả chúng ta đều từng có lúc phạm sai lầm nghiêm trọng. Cách duy nhất để thoát khỏi sự tự hạ thấp bản thân đầy ám ảnh là nhìn mọi sự từ góc nhìn rộng nhất có thể. Điều này có thể mang lại sự chữa lành và giải thoát.

159. DK is helping His chela achieve freedom from a very embarrassing situation. Different kinds of things cause embarrassment to different kinds of people. In the spiritual community, to fall deeply into glamor and illusion is a spiritual embarrassment.

159. Chân sư DK đang giúp đệ tử của Ngài thoát khỏi một tình thế rất đáng hổ thẹn. Những điều khác nhau khiến những người khác nhau cảm thấy hổ thẹn. Trong cộng đồng tinh thần, sa sâu vào ảo cảm và ảo tưởng là một điều đáng hổ thẹn về mặt tinh thần.

160. The correct attitude towards the past is to *learn* from it. This, however, requires detachment, and detachment is promoted by impersonality. Really they promote each other.

160. Thái độ đúng đắn đối với quá khứ là *học hỏi* từ đó. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi sự tách rời, và tính phi cá nhân thúc đẩy sự tách rời. Thật ra, chúng thúc đẩy lẫn nhau.

May the light of your own soul lead you from strength to strength and reveal to you a purity of motive which will flood your life with love.

Cầu mong ánh sáng của chính linh hồn em dẫn em đi từ sức mạnh này đến sức mạnh khác và mặc khải cho em sự thanh khiết của động cơ, để tình thương tràn ngập đời em.

(He attempts to throw her back upon herself, for the sixth ray personality often looks to others for guidance. The eclipse on the Leo Moon and the progressing Sun in Leo can contribute to *Self*-reliance, as well as to ahamkara.)

(Ngài cố gắng đưa bà trở về nương tựa vào chính mình, vì phàm ngã cung sáu thường tìm sự hướng dẫn nơi người khác. Thiên thực trên Mặt Trăng Sư Tử và Mặt Trời tiến trình trong Sư Tử có thể góp phần phát triển sự nương tựa vào *Chân ngã*, cũng như ý niệm về cái tôi.)

(Choose the first ray over the sixth ray, with its tendency to be led.)

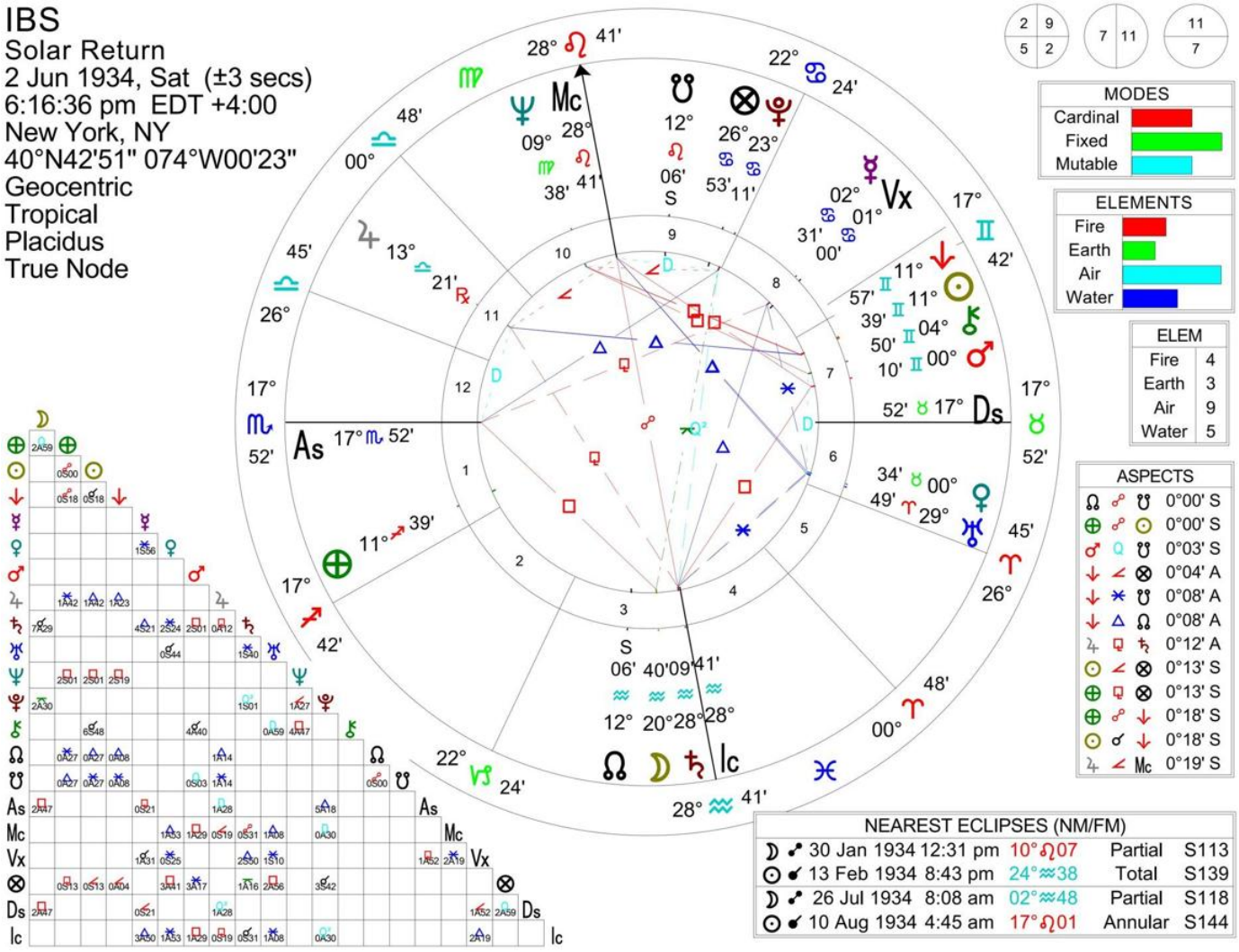
(Hãy chọn cung một thay vì cung sáu vốn có khuynh hướng để người khác dẫn dắt.)

161. There is no question that Master DK has subtly strengthened His chela through the words and energies conveyed in this instruction. Thoughts are powerful, especially a Master's thoughts. He tries to restore her to usefulness.

161. Chắc chắn Chân sư DK đã khéo léo củng cố đệ tử của Ngài qua những lời nói và năng lượng truyền đạt trong huấn thị này. Tư tưởng có sức mạnh, đặc biệt là tư tưởng của một Chân sư. Ngài cố gắng giúp bà trở lại hữu ích.

Relocated Solar Return for New York, for June 2, 1934

Lá số hồi quy Mặt Trời chuyển địa điểm đến New York, ngày 2 tháng Sáu, 1934



(Scorpio rises in the Solar Return chart for the period, and so the possibility of a victory is offered. Most importantly, Saturn sits precisely upon the Solar Return IC, giving the opportunity to anchor firmly in the Ashram.)

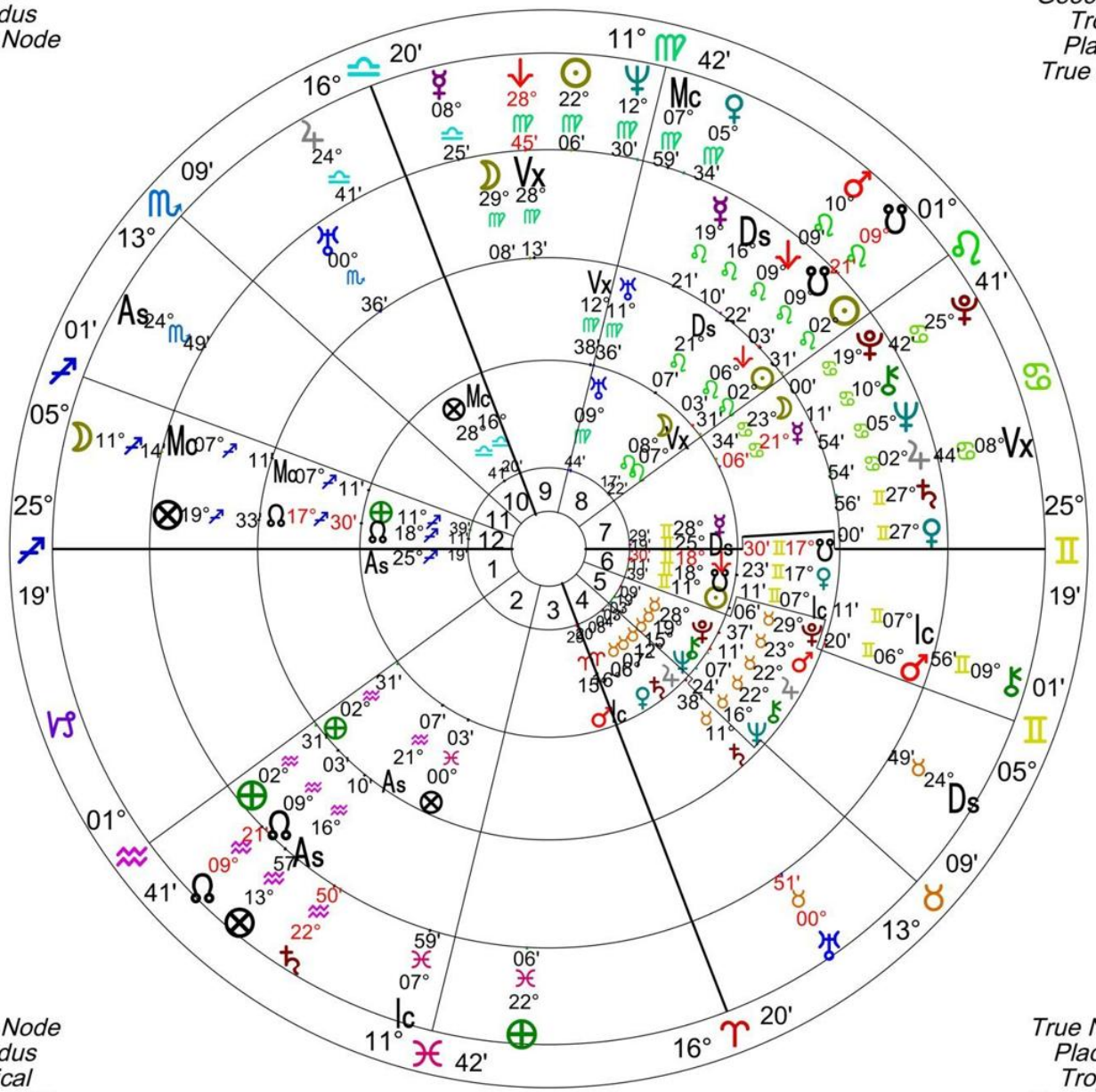
(Hổ Cáp mọc trong lá số hồi quy Mặt Trời của giai đoạn này, nên mở ra khả năng chiến thắng. Quan trọng nhất, Sao Thổ nằm chính xác trên Thiên Đế của lá số hồi quy Mặt Trời, mang lại cơ hội neo vững trong ashram.)

Progressions and Transits for September 15, 1934

Các tiến trình và quá cảnh ngày 15 tháng Chín, 1934

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Sep 1934
Sec.Prog. SA in Long
15 Sep 1934, Sat
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EDT +4:00
15 Sep 1934, Sat
Transits Chart
Event of 15 Sep 1934
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Sep 1934, Sat
Directed – Solar Arc
Event of 15 Sep 1934
IBS
Middle Outer Wheel

(At the time of this instruction, we see transiting Pluto, the destroyer *and* healer conjuncting the progressing Moon in Cancer. This indicates deep-seated changes in the lunar vehicles. Transiting questing Chiron is approaching conjunction with the natal Sun but will not reach it in this immediate period, so the time to embark upon a new and worthwhile quest is not yet present. Progressing Venus is now in the same degree as the progressing {really *regressing*} South Node, and so, soul knowledge {Venus in Gemini} from the past {the South Node} will again be available. The progressing Moon has, during the two months preceding this instruction, conjuncted the progressing Mercury, and thus the rational faculties {Mercury} could be successfully applied to the condition of the astral body—represented by progressing Moon in sensitive, emotional Cancer. Transiting Neptune continues in its position square to the natal Sun, but transiting Saturn has been bringing caution and restraint and clarity of thought through its inconjunct to progressed Mercury in Cancer; thus, so the same dangers which earlier beset are avoided. As well directed Saturn has been conjuncting natal Mercury contributing to the same cautious approach. Transiting Uranus in Taurus is now beginning its square to the progressing Sun in the early third degree of Leo, resonating with the natal square between Uranus and the natal Sun. A period of occult transformation is possible, and the glamours induced by Neptune can be subdued. The opportunity still exists for the blending of the mystical, intuitive Neptunian vibration and the mental, intuitive Uranian vibration, through the conjunction of transiting Neptune to progressed Uranus.)

(Vào thời điểm ban huấn thị này, chúng ta thấy Sao Diêm Vương quá cảnh, hành tinh hủy diệt *và* chữa lành, đang đồng vị Mặt Trăng tiến trình trong Cự Giải. Điều này cho thấy những thay đổi sâu xa trong các hiện thể thái âm. Chiron quá cảnh, với tính chất tìm cầu, đang tiến đến đồng vị Mặt Trời bản mệnh nhưng sẽ chưa tới đó trong giai đoạn trước mắt này, nên thời điểm để bắt đầu một cuộc tìm cầu mới và xứng đáng vẫn chưa đến. Sao Kim tiến trình hiện ở cùng độ với Nút Nam tiến trình {thực ra đang *lùi*}, vì vậy tri thức linh hồn {Sao Kim trong Song Tử} từ quá khứ {Nút Nam} sẽ lại trở nên sẵn có. Trong hai tháng trước huấn thị này, Mặt Trăng tiến trình đã đồng vị Sao Thủy tiến trình, nên các năng lực lý trí {Sao Thủy} có thể được vận dụng thành công vào tình trạng của thể cảm dục—do Mặt Trăng tiến trình trong Cự Giải nhạy cảm, giàu cảm xúc biểu thị. Sao Hải Vương quá cảnh tiếp tục ở vị trí tạo góc vuông với Mặt Trời bản mệnh, nhưng Sao Thổ quá cảnh đã mang lại sự thận trọng, tiết chế và sáng suốt trong tư tưởng qua góc quincunx với Sao Thủy tiến trình trong Cự Giải; nhờ vậy tránh được những nguy hiểm từng vây bủa trước đây. Đồng thời, Sao Thổ theo phép chỉ hướng đã đồng vị Sao Thủy bản mệnh, góp phần tạo nên cùng một cách tiếp cận thận trọng ấy. Sao Thiên Vương quá cảnh trong Kim Ngưu hiện bắt đầu tạo góc vuông với Mặt Trời tiến trình ở phần đầu độ thứ ba của Sư Tử, cộng hưởng với góc vuông bản mệnh giữa Sao Thiên Vương và Mặt Trời bản mệnh. Có thể diễn ra một giai đoạn chuyển đổi huyền bí, và những ảo cảm do Sao Hải Vương gây ra có thể được chế ngự. Cơ hội hòa trộn rung động thần bí, trực giác của Sao Hải Vương với rung động trí tuệ, trực giác của Sao Thiên Vương vẫn còn, thông qua sự đồng vị giữa Sao Hải Vương quá cảnh và Sao Thiên Vương tiến trình.)

BROTHER OF MINE:

For you today I have a very simple message and a simple instruction. I would say to you in the words of the initiate, Paul: [241] "Forgetting the things which are behind, press forward."

(This epitomizes the attitude of the first ray Sagittarian. To succeed, IBS must blend the best qualities of her first ray soul and Sagittarian rising sign.)

162. A new beginning is possible. Transiting Saturn conjuncts the progressing Ascendant, indicting a new and disciplined approach to group life.

163. A first ray Sagittarius will always be able to press forward.

The glamour which enveloped you has gone. It has gone, my brother. You are now suffering primarily from fear…

(the progressing Moon is still in fearful, reticent Cancer)

…and from humiliation

(ever a problem for the first ray soul with strong Leo tendencies—provided in this case by the Leo Moon, the Leo decanate of the Sagittarian Ascendant, and the current progression of the Sun through Leo.)

164. We can think ourselves beset by a glamor even when it has passed away. The

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Hôm nay Tôi có một thông điệp rất đơn giản và một chỉ dẫn đơn giản dành cho em. Tôi muốn nói với em bằng lời của điểm đạo đồ Paul: [241] "Quên đi những điều ở phía sau, hãy tiến về phía trước."

(Điều này thể hiện cô đọng thái độ của người Nhân Mã cung một. Để thành công, IBS phải hòa trộn những phẩm tính tốt đẹp nhất của linh hồn cung một và dấu hiệu mọc Nhân Mã của bà.)

162. Một khởi đầu mới là điều có thể. Sao Thổ quá cảnh đồng vị Điểm mọc tiến trình, cho thấy một cách tiếp cận mới và có kỷ luật đối với đời sống nhóm.

163. Một người Nhân Mã cung một sẽ luôn có khả năng tiến về phía trước.

Ảo cảm từng bao phủ em đã qua đi. Nó đã qua đi rồi, huynh đệ của tôi. Giờ đây, em chủ yếu đang khổ sở vì sợ hãi

(Mặt Trăng tiến trình vẫn ở trong Cự Giải sợ hãi, dè dặt)

và tủi nhục.

(luôn là một vấn đề đối với linh hồn cung một có khuynh hướng Sư Tử mạnh—trong trường hợp này do Mặt Trăng Sư Tử, thập độ Sư Tử của Điểm mọc Nhân Mã và tiến trình hiện tại của Mặt Trời qua Sư Tử tạo nên.)

164. Chúng ta có thể nghĩ mình đang bị một ảo cảm vây bủa ngay cả khi nó đã tan đi. Những bóng ma của quá khứ có thể ám ảnh

ghosts of the past may haunt us. Master Morya calls these the "karmic shells".

chúng ta. Chân sư Morya gọi chúng là những "lớp vỏ nghiệp quả".

165. The fear would relate to the possibility of being overcome again, for, originally, it had happened unexpectedly (and under the impulse of high and worthy motives—apparently).

165. Nỗi sợ hẳn liên quan đến khả năng lại bị lấn át, vì ban đầu điều ấy đã xảy ra một cách bất ngờ (và dường như dưới sự thúc đẩy của những động cơ cao cả, xứng đáng).

166. The humiliation is understandable; no one likes to be considered a fool, especially in one's *own* eyes.

166. Cảm giác tủi nhục là điều có thể thấu hiểu; không ai thích bị xem là kẻ ngốc, nhất là trong mắt *chính mình*.

167. Self-forgetfulness of all painful personality states is required. There are times in the life of every one of us when we must "pick ourselves up and get on with life".

167. Cần quên mình trong mọi trạng thái đau đớn của phàm ngã. Trong cuộc đời mỗi người chúng ta, có những lúc phải "tự đứng dậy và tiếp tục sống".

These are both destructive and unnecessary. You were the focal point for the glamour but you were also the focal point for the group love, which you aided much in awakening. Dwell somewhat upon this.

Cả hai đều có tính phá hoại và không cần thiết. Em từng là tiêu điểm của ảo cảm, nhưng em cũng là tiêu điểm của tình thương nhóm mà em đã góp phần rất nhiều để khơi dậy. Hãy dành chút thời gian suy ngẫm về điều này.

(D.K.'s protection is ever around His disciples and He finds a way to emphasize the positive. Natal Neptune has been the root source of the glamour, the open door, but Jupiter {which in a way represents the protecting, benevolent second ray Master}, is natally conjunct that Neptune, and represents the Master's guardianship in the midst of the glamour.)

(Sự che chở của Chân sư DK luôn bao quanh các đệ tử của Ngài, và Ngài tìm cách nhấn mạnh mặt tích cực. Sao Hải Vương bản mệnh là nguồn gốc sâu xa của ảo cảm, là cánh cửa mở, nhưng Sao Mộc {theo một nghĩa nào đó biểu thị Chân sư cung hai nhân từ, che chở} đồng vị Sao Hải Vương ấy trong lá số bản mệnh, và biểu thị sự bảo hộ của Chân sư giữa ảo cảm.)

168. Self depreciation is to be found in disciples on many rays, though it is most often found in those upon the second and sixth rays. IBS has an abundance of ray six, and, *primarily* (i.e., in relation to the monad) seems to be a second ray type.

168. Sự tự hạ thấp bản thân có ở các đệ tử thuộc nhiều cung, dù thường gặp nhất ở những người thuộc cung hai và cung sáu. IBS có rất nhiều cung sáu, và xét về *cội nguồn* (tức là trong mối liên hệ với chân thần), dường như bà là người cung hai.

169. There are always two sides (especially in a Gemini life). DK points to a strength which balances IBS' weakness. She was the "focal point for the group love". This, interestingly, seems to point to a deep-seated second ray in her nature.

169. Luôn có hai mặt (đặc biệt trong một cuộc đời Song Tử). Chân sư DK chỉ ra một điểm mạnh giúp cân bằng điểm yếu của IBS. Bà từng là "tiêu điểm của tình thương nhóm". Điều thú vị là điều này dường như chỉ đến một cung hai ăn sâu trong bản chất của bà.

You are entering now upon changed conditions and your life will take a different line of action in the future.

Giờ đây em đang bước vào những hoàn cảnh đã thay đổi, và trong tương lai, đời em sẽ đi theo một hướng hành động khác.

(Transiting Pluto conjuncting the progressing Moon will confer change as will the imminent progressed lunation at 3º Leo18' on July thirteenth, 1935. The impending square of transiting Uranus to the progressing Sun and to the progressed Lunation will add great change, especially since the Sun rules the eighth house of transformation, relinquishment and sacrifice. Transiting Chiron, too, at various times in the year ahead will be conjuncting the Sun, giving a new direction, or a new quest.)

(Sao Diêm Vương quá cảnh đồng vị Mặt Trăng tiến trình sẽ mang lại thay đổi, cũng như kỳ sóc tiến trình sắp tới tại 3º Sư Tử 18' vào ngày 13 tháng Bảy, 1935. Góc vuông sắp hình thành của Sao Thiên Vương quá cảnh với Mặt Trời tiến trình và kỳ sóc tiến trình sẽ làm tăng thêm những thay đổi lớn, nhất là vì Mặt Trời cai quản nhà tám của sự chuyển đổi, buông bỏ và hi sinh. Sao Chiron quá cảnh cũng sẽ đồng vị Mặt Trời vào những thời điểm khác nhau trong năm tới, mang lại một hướng đi mới, hoặc một cuộc tìm cầu mới.)

For this you must be prepared. But all ways are ways of service

Em phải chuẩn bị cho điều này. Nhưng mọi con đường đều là những con đường phụng sự,

(a strongly Geminian thought, emphasizing the adaptability of the Love-Wisdom Ray when expressing through Gemini),

(một tư tưởng mang đậm tính Song Tử, nhấn mạnh khả năng thích nghi của Cung Bác Ái – Minh Triết khi biểu lộ qua Song Tử),

and in service and in the helping of your fellowmen there comes for you the way of liberation. Be concerned with the group work and its rightful processes. Your soul will prove your guardian. Continue to give your physical body rest and sleep.

và chính trong phụng sự cùng việc giúp đỡ đồng loại, con đường giải thoát sẽ mở ra cho em. Hãy quan tâm đến công việc nhóm và những tiến trình đúng đắn của nó. Linh hồn em sẽ chứng tỏ là người bảo hộ của em. Hãy tiếp tục cho thể xác nghỉ ngơi và ngủ đủ.

(Thể xác ấy luôn rất căng thẳng do góc vuông Sao Thiên Vương/Mặt Trời. Những

(That body is always highly-strung due to Uranus/Sun square. Other Uranus/Sun squares are also forming.)

góc vuông Sao Thiên Vương/Mặt Trời khác cũng đang hình thành.)

170. Master DK has predicted changes. We are not given the specifics. We feel that at some point there were definitely changes in the marriage relationship. This may not yet have occurred.

170. Chân sư DK đã tiên đoán những thay đổi. Chúng ta không được biết các chi tiết cụ thể. Chúng ta cảm thấy rằng vào một thời điểm nào đó chắc chắn đã có những thay đổi trong quan hệ hôn nhân. Điều này có thể vẫn chưa xảy ra.

171. The point to all this is that "all ways are ways of service"—a golden precept. It is easy to get fixated upon one mode of service and refuse to relinquish it for other equally valuable modes.

171. Điểm cốt yếu của tất cả những điều này là "mọi con đường đều là những con đường phụng sự"—một lời dạy quý giá. Người ta dễ cố chấp vào một phương thức phụng sự và không chịu từ bỏ nó để đón nhận những phương thức khác có giá trị ngang bằng.

172. The way of release lies in self-forgetfulness, promoted by giving service to one's fellowmen.

172. Con đường giải thoát nằm trong sự quên mình, được thúc đẩy qua việc phụng sự đồng loại.

173. DK is asking for caution, group work, right process and attentiveness to the soul. The soul/Solar Angel is, after all, a "Master" of high degree. After many bouts with illusion, we are forces back upon our soul for guidance. This is always the safest way.

173. Chân sư DK yêu cầu sự thận trọng, công việc nhóm, tiến trình đúng đắn và sự chú tâm đến linh hồn. Xét cho cùng, linh hồn/Thái dương Thiên Thần là một "Chân sư" cấp cao. Sau nhiều phen vật lộn với ảo tưởng, chúng ta buộc phải trở về nương tựa vào linh hồn mình để được hướng dẫn. Đây luôn là con đường an toàn nhất.

Feed it normally and sanely and play no experiments with it as you have so oft and foolishly done in the past.

Ăn uống bình thường, hợp lý và đừng thử nghiệm trên thể xác như em đã thường dại dột làm trong quá khứ.

(On the exoteric level, experiments with the physical body are clearly represented by Uranus square the Sun/Earth axis.)

(Ở cấp độ ngoại môn, những thử nghiệm với thể xác được biểu thị rõ qua Sao Thiên Vương tạo góc vuông với trục Mặt Trời/Trái Đất.)

174. The Master counsels moderation and a refusal to seek rapid progress through dangerous experimentation with one's

174. Chân sư khuyên giữ sự điều độ và từ chối tìm kiếm tiến bộ nhanh chóng qua những thử nghiệm nguy hiểm với các năng

energies and forces. We feel the protective influence of sheltering, guarding second ray love and wisdom.

lượng và mãnh lực của mình. Chúng ta cảm nhận được ảnh hưởng bảo vệ của bác ái và minh triết cung hai đang che chở, gìn giữ.

Keep busy with the Master's work and with happiness enter upon and accomplish each day's task...

Hãy bận rộn với công việc của Chân sư, vui vẻ bắt tay vào và hoàn thành nhiệm vụ mỗi ngày....

(At the time of this writing, the planet of joy, Jupiter was sextiling the Ascendant, conferring the capacity to go forwards joyfully with the soul-intended direction which the rising sign *can* represent.)

(Vào thời điểm viết những dòng này, hành tinh của sự hoan hỉ, Sao Mộc, đang tạo góc lục hợp với Điểm mọc, mang lại khả năng vui vẻ tiến bước theo hướng linh hồn dự định mà dấu hiệu mọc *có thể* biểu thị.)

175. The initiate is characterized by a "sanctified normality". There is much of value in living life normally. Unfortunately, sixth ray people have a difficult time doing this. LTS-K was another who had difficulty living a normal life. Sometimes, to live normally means to live with a respect for life's natural rhythms.

175. Điểm đạo đồ có đặc trưng là một "sự bình thường đã được thánh hóa". Sống một cuộc đời bình thường có nhiều giá trị. Đáng tiếc, những người cung sáu lại khó làm được điều này. LTS-K là một người khác cũng gặp khó khăn trong việc sống một cuộc đời bình thường. Đôi khi, sống bình thường có nghĩa là sống với sự tôn trọng những nhịp điệu tự nhiên của cuộc sống.

Your offering to the group is the providing of opportunity for service. You must learn to be served as well as to serve, for in so doing, your personal will is broken and the higher good substituted.

Sự đóng góp của em cho nhóm là tạo cơ hội phụng sự. Em phải học cách đón nhận sự phụng sự cũng như phụng sự, vì khi làm như vậy, ý chí cá nhân của em sẽ bị phá vỡ và nhường chỗ cho điều thiện cao hơn.

(Those upon the first ray must learn receptivity as well as the dynamism of the attitude toward service and contribution which is closely allied to imposition. There are about six months remaining in which receptivity can be easily cultivated, for the Moon is still in the receptive sign, Cancer. Then a time of reinforced expression dawns with the entry of the progressing Moon into Leo and the formation the progressed Lunation in Leo.)

(Những người thuộc cung một phải học tính tiếp nhận cũng như tính năng động của thái độ phụng sự và đóng góp vốn gắn chặt với sự áp đặt. Còn khoảng sáu tháng để dễ dàng vun bồi tính tiếp nhận, vì Mặt Trăng vẫn ở trong dấu hiệu có tính tiếp nhận là Cự Giải. Sau đó, một thời kỳ biểu lộ được tăng cường sẽ mở ra khi Mặt Trăng tiến trình đi vào Sư Tử và kỳ sóc tiến trình hình thành trong Sư Tử.)

176. We note the need for *breaking* the personal will. Perhaps, it is something like "breaking a horse". The undisciplined lunar lords (who prompt personal will) must be subdued.

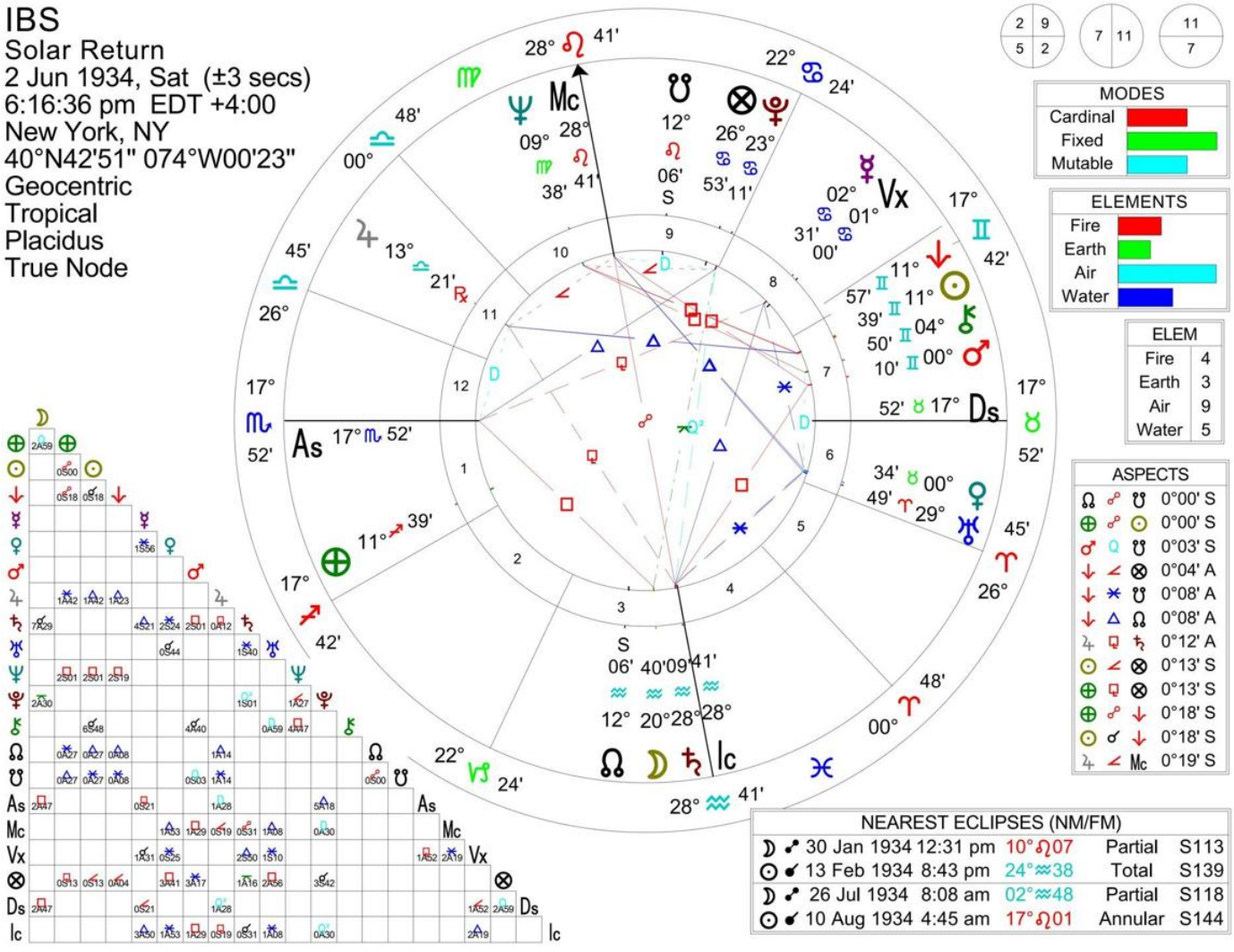
176. Chúng ta lưu ý nhu cầu *uốn phục* ý chí cá nhân. Có lẽ điều này phần nào giống như "thuần phục một con ngựa". Những nguyệt tinh quân vô kỷ luật (thúc đẩy ý chí cá nhân) phải được chế ngự.

177. The breaking of the personal will requires learning how to be served as well as how to serve. In so-called active service, there may be much personal will in evidence. The server is in the position of power. IBS has a latent love of power and must allow herself to be in the position of one who accepts service from another, thus allowing another to be *in power*.

177. Việc uốn phục ý chí cá nhân đòi hỏi học cách đón nhận sự phụng sự cũng như cách phụng sự. Trong cái gọi là phụng sự tích cực, ý chí cá nhân có thể biểu lộ rất nhiều. Người phụng sự ở vị thế có quyền lực. IBS có lòng ham quyền lực tiềm ẩn và phải cho phép mình ở vào vị thế của người đón nhận sự phụng sự từ người khác, qua đó cho phép người khác *nắm quyền*.

Relocated Solar Return for June 2, 1934

Lá số hồi quy Mặt Trời chuyển địa điểm cho ngày 2 tháng Sáu, 1934

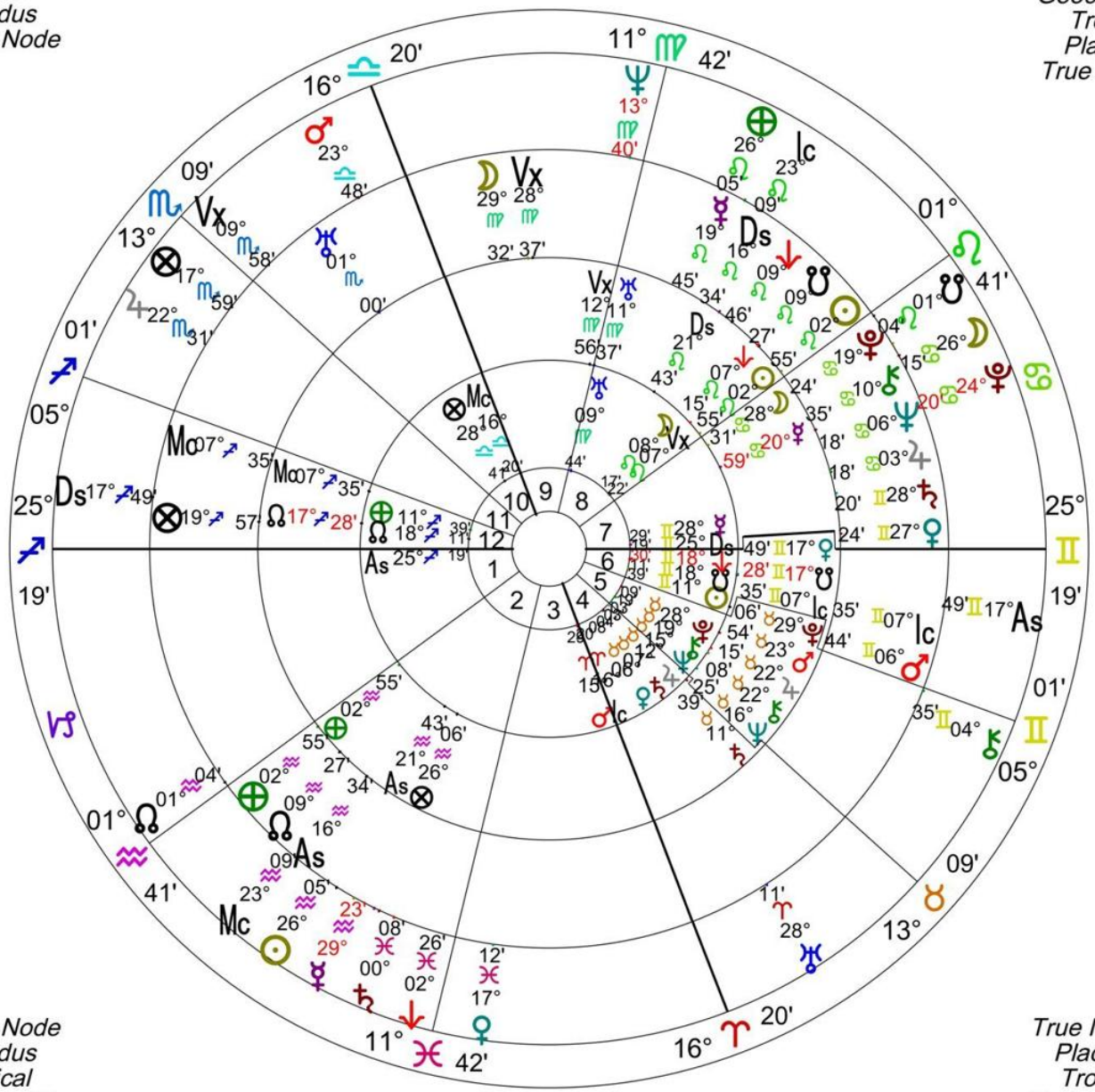


(The relocated solar return for this period, June 2, 1934, shows the transformational sign, Scorpio, at the Ascendant, ruled both exoterically and esoterically by Mars which is placed in Gemini in the seventh house with Chiron, Ceres and the Sun. Progress must now be definite but *intelligent,* with intelligence represented by Gemini. The guarding of the lunar vehicles and the closer conformity to group process are both represented by the conjunction of Saturn and the Moon in Aquarius, with Saturn just a few minutes of arc away from exact conjunction with the IC. IBS can anchor herself in the Ashram and fulfill group responsibility, intelligently. There may be some struggle in so doing, for Scorpio rises in the relocated solar return, but the outcome will be good. Jupiter, one of the major planets of Love-Wisdom, is in Libra in the eleventh house and in trine to the Sun in Gemini and widely trine to the Moon is Aquarius. This can be a period of more successful group relations and loving group cooperation, and it is needed because IBS departed psychologically and effectively from the group in order to pursue what turned out to be glamorous allurement.)

(Lá số hồi quy Mặt Trời chuyển địa điểm cho giai đoạn này, ngày 2 tháng Sáu, 1934, cho thấy dấu hiệu chuyển đổi là Hổ Cáp ở Điểm mọc, do Sao Hỏa cai quản cả về ngoại môn lẫn nội môn; Sao Hỏa nằm trong Song Tử ở nhà bảy cùng với Chiron, Ceres và Mặt Trời. Giờ đây, sự tiến bộ phải dứt khoát nhưng *thông minh,* với trí thông minh do Song Tử biểu thị. Việc bảo vệ các hiện thể thái âm và tuân thủ sát hơn tiến trình nhóm đều được biểu thị qua sự đồng vị của Sao Thổ và Mặt Trăng trong Bảo Bình, với Sao Thổ chỉ cách vị trí đồng vị chính xác với Thiên Đế vài phút cung. IBS có thể neo vững trong ashram và hoàn thành trách nhiệm nhóm một cách thông minh. Có thể có đôi chút đấu tranh khi làm như vậy, vì Hổ Cáp mọc trong lá số hồi quy Mặt Trời chuyển địa điểm, nhưng kết quả sẽ tốt đẹp. Sao Mộc, một trong những hành tinh chủ yếu của Bác Ái – Minh Triết, nằm trong Thiên Bình ở nhà mười một, tạo góc tam hợp với Mặt Trời trong Song Tử và góc tam hợp có độ lệch rộng với Mặt Trăng trong Bảo Bình. Đây có thể là một giai đoạn có những quan hệ nhóm thành công hơn và sự hợp tác nhóm đầy tình thương; điều ấy là cần thiết vì IBS đã rời khỏi nhóm cả về tâm lý lẫn trên thực tế để theo đuổi điều mà rốt cuộc chỉ là sự quyến rũ của ảo cảm.)

Progressions, Directions and Transits for February 15, 1935

Các tiến trình, chỉ hướng và quá cảnh ngày 15 tháng Hai, 1935



(Chart features for this period show the progressing Moon in late Cancer, just a few months shy of the impending lunation in Leo. The transiting Nodal Axis has

(Những đặc điểm của lá số trong giai đoạn này cho thấy Mặt Trăng tiến trình ở cuối Cự Giải, chỉ còn vài tháng nữa là đến kỳ sóc sắp tới trong Sư Tử. Trục Nút quá cảnh đã đồng

conjuncted the progressed Sun. Transiting Saturn has entered Pisces, and transiting Jupiter is now in Scorpio in the eleventh house, opposing the Taurus stellium in the fifth house, such that transiting Jupiter is exactly opposed progressed Jupiter and progressed Chiron. This offers widened vision of the way ahead and the opportunity to tread that way. Progressing Jupiter and Chiron are still conjoined, as are the progressing Vertex and progressing Uranus. The progressed Ascendant {if we could but be sure of its exact degree} is inconjuncted retrograding progressed Mercury.)

vị Mặt Trời tiến trình. Sao Thổ quá cảnh đã đi vào Song Ngư, và Sao Mộc quá cảnh hiện ở trong Hổ Cáp tại nhà mười một, đối vị với chòm sao Kim Ngưu ở nhà năm, đến mức Sao Mộc quá cảnh đối vị chính xác Sao Mộc tiến trình và Chiron tiến trình. Điều này mang lại tầm nhìn rộng hơn về con đường phía trước và cơ hội bước trên con đường ấy. Sao Mộc tiến trình và Chiron vẫn đồng vị, cũng như Vertex tiến trình và Sao Thiên Vương tiến trình. Điểm mọc tiến trình {giá mà chúng ta có thể chắc chắn về độ chính xác của nó} tạo góc quincunx với Sao Thủy tiến trình đang nghịch hành.)

February 1935—Tháng Hai 1935 – Tháng Hai 1935—Tháng Hai 1935

We can now, brother of mine, begin to do more definite work. E'en yet, however, you must proceed with care and for another few months I would suggest that you do no work, except that which I may here indicate.

Huynh đệ của tôi, giờ đây chúng ta có thể bắt đầu làm công việc cụ thể hơn. Tuy nhiên, ngay cả lúc này, em vẫn phải tiến hành cẩn thận, và trong vài tháng nữa, Tôi đề nghị em không làm công việc nào ngoài những gì Tôi có thể chỉ ra ở đây.

(The progressed lunation has not yet occurred, and the progressed Sun/Moon phase is still balsamic, and thus vulnerable.)

(Kỳ sóc tiến trình vẫn chưa xảy ra, và pha Mặt Trời/Mặt Trăng tiến trình vẫn là pha trăng tàn, do đó dễ bị tổn thương.)

178. We note with what extreme care the Master proceeds.

178. Chúng ta lưu ý sự thận trọng tột bậc trong cách Chân sư tiến hành.

179. There is always the possibility that IBS may 'bridle' or "take the bit between her teeth", to use the terminology of horsemanship. DK has observed that watching over her is "work"!

179. Luôn có khả năng IBS sẽ "chống cương" hoặc "ngậm chặt hàm thiếc", theo thuật ngữ cưỡi ngựa. Chân sư DK đã nhận xét rằng trông nom bà là một "công việc"!

The rent in the etheric body, which reduced you to such a serious condition early last year is now *sealed*, but it would take only a little to re-open it again if you were subjected to undue strain.

Vết rách trong thể dĩ thái, từng khiến em lâm vào tình trạng nghiêm trọng đến vậy vào đầu năm ngoái, nay đã *khép kín,* nhưng chỉ cần một chút căng thẳng quá mức cũng có thể khiến nó lại mở ra.

(Protective transiting Jupiter is now doing its work opposed to its natal and progressed positions.)

(Sao Mộc quá cảnh mang tính bảo vệ hiện đang thực hiện công việc của nó khi đối vị với các vị trí bản mệnh và tiến trình của chính nó.)

180. DK is the *master healer,* as we well know. He understands inner causes of serious subjective difficulties.

180. Như chúng ta biết rõ, Chân sư DK là *bậc thầy chữa lành,* Ngài thấu hiểu những nguyên nhân bên trong của các khó khăn nội tâm nghiêm trọng.

181. We might sometimes think that work with astral thoughtforms carries no danger, but the example of IBS should prove otherwise. We are not only dealing with problems of glamor, illusion and delusion. We are dealing with dangerous physical effects arising from those astral contacts.

181. Đôi khi chúng ta có thể nghĩ rằng làm việc với các hình tư tưởng cảm dục không có gì nguy hiểm, nhưng trường hợp của IBS hẳn cho thấy điều ngược lại. Chúng ta không chỉ đang xử lý những vấn đề về ảo cảm, ảo tưởng và sự mê lầm. Chúng ta còn đang xử lý những tác động nguy hiểm lên thể xác phát sinh từ các tiếp xúc cảm dục ấy.

It was through this rent that the glamour entered in such full force and worked such temporary havoc in your life.

Chính qua vết rách này, ảo cảm đã xâm nhập với toàn bộ sức mạnh và tạm thời gây xáo trộn nghiêm trọng trong đời em.

(Mars tears, and it is in natal bi-quintile relation to Uranus which disrupts. Both are in quintile relation to Mercury in Gemini which can reasonably be associated with the entire etheric system. The havoc is another interpretation of the transiting Neptune {the glamour} conjuncted to Uranus, the planet which, in part, rules the etheric body, and which is in testing or disruptive relation to the Sun.)

(Sao Hỏa gây rách, và trong lá số bản mệnh nó tạo góc nhị ngũ phân với Sao Thiên Vương gây gián đoạn. Cả hai đều tạo góc ngũ phân với Sao Thủy trong Song Tử, hành tinh có thể được liên hệ một cách hợp lý với toàn bộ hệ dĩ thái. Sự tàn phá là một cách diễn giải khác về Sao Hải Vương quá cảnh {ảo cảm} đồng vị Sao Thiên Vương, hành tinh phần nào cai quản thể dĩ thái và đang có mối quan hệ thử thách hoặc gây gián đoạn với Mặt Trời.)

182. We remember that the etheric body is generically governed by the seventh ray, the ray of order. Astral forces are governed by the sixth ray, so often implicated in disorder. The seventh and sixth rays are not easily related.

182. Chúng ta nhớ rằng xét về mặt tổng quát, thể dĩ thái do cung bảy, cung của trật tự, cai quản. Các mãnh lực cảm dục do cung sáu cai quản, cung rất thường liên quan đến sự rối loạn. Cung bảy và cung sáu không dễ liên kết với nhau.

183. It is advisable to follow the program of *one* Master or *one* Teacher. To activate cross-currents is to promote the possibility of *rending.* This is what happened to IBS, who already had emotional tendencies which contributed to relative chaos within the etheric body.

183. Nên tuân theo chương trình của *một* Chân sư hoặc *một* huấn sư. Kích hoạt các dòng năng lượng giao nghịch là làm tăng khả năng *xé rách.* Đây là điều đã xảy ra với IBS, người vốn đã có những khuynh hướng cảm xúc góp phần gây nên tình trạng tương đối hỗn loạn trong thể dĩ thái.

This testing glamour can serve the entire group of my disciples as an illustration of much that you will later study. Hence good is being wrested from seeming evil. Evil itself is but an illusion, for it is the use that is made of motive and opportunity by personality separativeness and selfishness which constitutes evil. From right motive and the same circumstances [242] good may emerge. If no other result eventuates, this past experience will serve to make you and your co-disciples far more cautious in the future and less prone to leap to conclusions.

Ảo cảm mang tính thử thách này có thể minh họa cho toàn thể nhóm đệ tử của Tôi nhiều điều mà sau này các bạn sẽ nghiên cứu. Do đó, điều thiện đang được rút ra từ cái có vẻ là điều ác. Chính điều ác cũng chỉ là một ảo tưởng, vì điều tạo nên cái ác là cách tính chia rẽ và lòng ích kỷ của phàm ngã sử dụng động cơ và cơ hội. Từ động cơ đúng đắn và cũng những hoàn cảnh ấy [242] điều thiện có thể xuất hiện. Dù không đem lại kết quả nào khác, kinh nghiệm vừa qua này cũng sẽ giúp em và các đệ tử đồng môn thận trọng hơn nhiều trong tương lai và bớt vội đi đến kết luận.

(That caution is represented for IBS by the Saturn/Moon conjunction on the IC of the relocated solar return chart for June 2, 1934.)

(Đối với IBS, sự thận trọng ấy được biểu thị qua đồng vị Sao Thổ/Mặt Trăng tại Thiên Đế của lá số hồi quy Mặt Trời đã chuyển địa điểm cho ngày 2 tháng 6 năm 1934.)

184. A member of the Hierarchy (under the impulse of Sanat Kumara) always looks for ways of bringing good out of evil; Sanat Kumara is, of all on our planet, most capable of this act of transformation.

184. Một thành viên của Thánh đoàn (dưới xung lực của Sanat Kumara) luôn tìm cách đưa điều thiện ra từ cái ác; trong tất cả các Đấng trên hành tinh chúng ta, Sanat Kumara có khả năng thực hiện sự chuyển đổi này cao nhất.

185. DK calls the evil which befell IBS and the group, “seeming evil”. He uses the occasion to enlarge on an important point.

185. Chân sư DK gọi điều ác đã giáng xuống IBS và nhóm là “điều có vẻ là ác”. Ngài nhân dịp này để trình bày rộng hơn về một điểm quan trọng.

186. Circumstances themselves are neither good nor evil. The right use of motive and

186. Bản thân hoàn cảnh không thiện cũng không ác. Sử dụng động cơ và cơ hội đúng

opportunity will create the appearance of good and the wrong use of evil.

187. DK is looking for the group benefit which may emerge from this bitter and chastening experience. A Master is always *progressive;* He recognizes that *all* experiences are to be *used* for the constant promotion of the good.

Glamour, when it is of such a definite kind, is most convincing and of a seeming reality. This is a definition of the word "glamour," and the word "seeming" gives the clue.

188. A most important point about glamor is revealed; it is a "seeming reality". If glamor did not *seem* real, it would not delude so many.

189. There are vague glamors and more concrete and definite glamors. An astral thoughtform of a Master, which masquerades as the Master, is a very *definite* glamor.

I have said that it is my intention to deal with each of you with utter frankness. We can, as a group of disciples, begin now our real work and can regard the past cycles as simply preparatory in nature. The objectives before each of you are to submit to such a discipline and to unfold your spiritual natures with such purpose that you can contribute much to the work of my Ashram. Each of you must work towards such a relative perfection so that your contribution may be of value and in no department of your nature can you cause hindrance. We are working towards a matured and synthesised group activity—as are all the Ashrams of all the teachers—and shall some day achieve it,

cách sẽ làm xuất hiện điều thiện, còn sử dụng sai cách sẽ làm xuất hiện cái ác.

187. Chân sư DK đang tìm kiếm lợi ích cho nhóm có thể nảy sinh từ kinh nghiệm cay đắng và có tác dụng uốn nắn này. Một Chân sư luôn *hướng về sự tiến bộ;* Ngài nhận biết rằng *mọi* kinh nghiệm đều phải được *sử dụng* để không ngừng thúc đẩy điều thiện.

Khi ảo cảm mang một dạng rõ rệt như thế, nó có sức thuyết phục rất lớn và có vẻ như thực. Đây là một định nghĩa của từ "ảo cảm", và từ "có vẻ" cho ta manh mối.

188. Một điểm hết sức quan trọng về ảo cảm được hé lộ: đó là một "thực tại có vẻ như thật". Nếu ảo cảm không *có vẻ* thật, nó đã không mê hoặc nhiều người đến vậy.

189. Có những ảo cảm mơ hồ và những ảo cảm cụ thể, rõ rệt hơn. Một hình tư tưởng cảm dục về một Chân sư, giả dạng chính Chân sư ấy, là một ảo cảm rất *rõ rệt.*

Tôi đã nói rằng Tôi có ý định đối xử với mỗi người trong các bạn một cách hoàn toàn thẳng thắn. Với tư cách một nhóm đệ tử, giờ đây chúng ta có thể bắt đầu công việc thực sự của mình và xem những chu kỳ đã qua chỉ mang tính chuẩn bị. Mục tiêu trước mắt của mỗi người trong các bạn là tuân theo một kỷ luật như thế và khai mở bản chất tinh thần của mình với chủ đích sao cho có thể đóng góp nhiều cho công việc của ashram của Tôi. Mỗi người trong các bạn phải nỗ lực hướng tới một sự hoàn thiện tương đối để sự đóng góp của mình có giá trị và không gây cản trở ở bất kỳ phương diện nào trong bản chất của mình. Chúng ta đang hướng tới một hoạt động nhóm trưởng thành và tổng hợp—cũng như mọi ashram của tất cả các huấn sư—và một ngày nào đó

but in this particular affiliated group the conditions for such work are not yet present.

sẽ đạt được điều ấy, nhưng trong nhóm liên kết cụ thể này, những điều kiện cho công việc như thế vẫn chưa hiện diện.

(This group, Group IX.2, has perhaps the most difficult task, since the astral vehicle of humanity is the most formidable, and glamour is a condition largely arising from conditions within the astral vehicle. One can see how very prone to glamour IBS is, due to ray and astrological factors, and also to a strong personality polarization within the astral vehicle.)

(Nhóm này, Nhóm IX.2, có lẽ có nhiệm vụ khó khăn nhất, vì hiện thể cảm dục của nhân loại là hiện thể khó chế ngự nhất, và ảo cảm là một tình trạng phần lớn nảy sinh từ những điều kiện bên trong hiện thể cảm dục. Có thể thấy IBS rất dễ mắc ảo cảm do các yếu tố cung và chiêm tinh, cũng như do sự phân cực mạnh của phàm ngã trong hiện thể cảm dục.)

190. DK speaks often of the "utter frankness" with which He will address His disciples. Perhaps when dealing with disciples in the 'Glamour Group', He has to be even *more* frank, as such disciples may be the *most* prone to delusion and untruth.

190. Chân sư DK thường nói đến "sự thẳng thắn hoàn toàn" mà Ngài sẽ dùng khi nói với các đệ tử của Ngài. Có lẽ khi làm việc với các đệ tử trong 'Nhóm Ảo Cảm', Ngài còn phải thẳng thắn *hơn nữa*, vì những đệ tử ấy có thể là những người dễ mắc mê lầm và sai lệch sự thật *nhất*.

191. The Groups-of-Nine had the opportunity to contribute to Master DK's Ashram. Unfortunately, it seems that they never really began their intended work. Certainly, this was true of Group IX.2. All the work DK did with them turned out to be largely preparatory.

191. Các Nhóm Chín Người đã có cơ hội đóng góp cho ashram của Chân sư DK. Đáng tiếc, dường như họ chưa bao giờ thực sự bắt đầu công việc đã định. Chắc chắn điều này đúng với Nhóm IX.2. Toàn bộ công việc Chân sư DK thực hiện với họ rốt cuộc phần lớn chỉ mang tính chuẩn bị.

192. Here we see Him hoping that the difficult experience befalling IBS and one other in the group would bring about the possibility for a true commencement of group work.

192. Ở đây, chúng ta thấy Ngài hy vọng rằng kinh nghiệm khó khăn giáng xuống IBS và một người khác trong nhóm sẽ tạo khả năng thực sự bắt đầu công việc nhóm.

193. We note that these group members (and all of us, really) are to work towards a "relative perfection"—wise words, as true perfection is impossible for us (or really, for any finite being).

193. Chúng ta lưu ý rằng những thành viên nhóm này (và thực ra là tất cả chúng ta) phải nỗ lực hướng tới một "sự hoàn thiện tương đối"—những lời minh triết, vì chúng ta không thể đạt đến sự hoàn thiện thực sự (hay thực ra, bất kỳ sinh linh hữu hạn nào cũng vậy).

194. If we really want to be of use to the Hierarchy as it attempts to serve humanity, we must be ceaselessly about the task of self-perfecting.

Work steadfastly, therefore, at self-improvement and at the elimination of those personality faults which stand in the way of the general usefulness.

195. Self-improvement is closely related to Plutonic *elimination.* The Path of Probation is certainly eliminative and this process does not stop on the Path of Discipleship and the Path of Initiation.

My brother, for long you have occupied the centre of the stage in your own thought.

(This factor arises from the first ray misappropriated by the centralizing personality elemental, and from the ahamkaric influences of the Leo Moon.)

196. To be overly focussed on the little self is a form of blindness. The right use of the perspective-inducing Sagittarian energy should correct this.

You are not jealous in the ordinary sense of the word because your pride refuses to permit the usual form of jealousy.

(Sixth ray people are inclined towards jealousy. The influence of the first ray negates the usual form.)

197. Thus, in a sense, the first ray is a good corrective to the sixth. The first ray point of view is broader and it will not allow itself

194. Nếu thực sự muốn hữu ích cho Thánh đoàn khi Các Ngài nỗ lực phụng sự nhân loại, chúng ta phải không ngừng thực hiện nhiệm vụ tự hoàn thiện.

Vì vậy, hãy kiên trì cải thiện bản thân và loại bỏ những khuyết điểm phàm ngã cản trở khả năng đóng góp hữu ích cho công việc chung.

195. Việc cải thiện bản thân có liên hệ mật thiết với sự *loại bỏ* của Sao Diêm Vương. Con Đường Dự Bị chắc chắn mang tính loại bỏ, và tiến trình này không dừng lại trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo.

Huynh đệ của tôi, từ lâu em đã giữ vị trí trung tâm sân khấu trong tư tưởng của chính mình.

(Yếu tố này nảy sinh từ việc hành khí phàm ngã có xu hướng quy tụ vào bản thân đã sử dụng sai cung một, và từ những ảnh hưởng chấp ngã của Mặt Trăng Sư Tử.)

196. Quá tập trung vào cái ngã nhỏ bé là một dạng mù quáng. Sử dụng đúng năng lượng Nhân Mã vốn mở rộng tầm nhìn sẽ giúp khắc phục điều này.

Em không ghen tị theo nghĩa thông thường của từ này, bởi lòng kiêu hãnh của em không cho phép sự ghen tị mang hình thức thông thường.

(Những người cung sáu có khuynh hướng ghen tị. Ảnh hưởng của cung một phủ định hình thức thông thường ấy.)

197. Do đó, theo một nghĩa nào đó, cung một là một yếu tố điều chỉnh tốt cho cung sáu. Quan điểm của cung một rộng hơn và không

the indignities into which sixth ray people (so urgent in their desires) fall.

cho phép mình rơi vào những điều làm mất phẩm giá mà những người cung sáu (vốn quá nôn nóng trong dục vọng) thường sa vào.

But you are ever conscious of being in the centre of your circle of human contacts and have a feeling of resentment—oft unrecognised—when this is not the case.

Nhưng em luôn ý thức mình ở trung tâm vòng quan hệ với mọi người và có cảm giác bất mãn—thường không nhận ra—khi sự việc không như vậy.

(The Leo Moon inclines the personality to take the center of the stage and to "be on stage" with frequency, thus commanding ego-feeding attention. We must remember that IBS is a singer, a performer, and has a strong stellium of planets in and near the fifth house, which, in its own way, is associated with the ahamkaric principle.)

(Mặt Trăng Sư Tử khiến phàm ngã có khuynh hướng chiếm vị trí trung tâm sân khấu và thường xuyên "ở trên sân khấu", qua đó thu hút sự chú ý nuôi dưỡng cái tôi. Chúng ta phải nhớ rằng IBS là một ca sĩ, một người biểu diễn, và có một cụm hành tinh mạnh trong và gần nhà 5, vốn theo cách riêng có liên hệ với nguyên khí chấp ngã.)

198. There are some individuals for whom life proves dissatisfying if they are not at the center. The humiliating experience of the previous year was, in one way, decentralizing, though self-depreciation, itself, can be centralizing.

198. Có những người cảm thấy cuộc sống không thỏa mãn nếu họ không ở vị trí trung tâm. Theo một phương diện, kinh nghiệm nhục nhã của năm trước đã giúp phi tập trung vào bản thân, dù chính sự tự hạ thấp bản thân cũng có thể khiến người ta tập trung vào mình.

199. In a general sense, the personality is that within us which demands attention. Since it is fundamentally unreal, it demands the attention of others to reinforce the reality which it does not essentially possess.

199. Theo nghĩa chung, phàm ngã là cái bên trong chúng ta đòi hỏi sự chú ý. Vì về căn bản nó không có thực, nó đòi hỏi sự chú ý của người khác để củng cố tính thực tại mà về bản chất nó không có.

This was one of the main factors in your humiliation last year.

Đây là một trong những yếu tố chính dẫn đến nỗi tủi nhục của em năm ngoái.

(It can be considered that "humiliation" is part of the discipleship curriculum for first ray types, inducing as it does a more realistic self-estimation and a much-needed sense of proportion.)

(Có thể xem "sự nhục nhã" là một phần trong chương trình rèn luyện địa vị đệ tử dành cho những người cung một, vì nó giúp họ tự đánh giá thực tế hơn và có được ý thức về tỉ lệ rất cần thiết.)

200. Humiliation is only possible for one who is identified as a personality. When a justifiable negative attention comes to such a one, humiliation is the result. If there is an unjustified negative attack, the individual is not humiliated.

200. Chỉ người đồng hoá với phàm ngã mới có thể cảm thấy nhục nhã. Khi một người như thế nhận sự chú ý tiêu cực có căn cứ chính đáng, kết quả là cảm giác nhục nhã. Nếu đó là một cuộc công kích tiêu cực không có căn cứ, người ấy không cảm thấy nhục nhã.

Such an attitude is easy of achievement and simple to hold; it is the line of least resistance for your personality. My word to you today is *decentralisation*.

Một thái độ như thế dễ hình thành và dễ duy trì; đó là con đường ít trở ngại nhất đối với phàm ngã của em. Lời Tôi dành cho em hôm nay là *phi tập trung vào bản thân.*

(This word, “decentralisation”, comes at a time when the progressing Sun in Leo is focussed in the eighth house wherein conditions are staged for the defeat of the personal ego.)

(Từ “phi tập trung vào bản thân” này xuất hiện vào lúc Mặt Trời tiến trình trong Sư Tử đang tập trung tại nhà 8, nơi các điều kiện được sắp đặt để đánh bại phàm ngã.)

You must struggle to shift your mind away from yourself as teacher, friend, wife, worker, or disciple of the Tibetan;

Em phải nỗ lực chuyển thể trí ra khỏi việc chú tâm vào chính mình trong vai trò huấn sư, người bạn, người vợ, người hoạt động hay đệ tử của Chân sư Tây Tạng;

(This shift would be a movement towards the broadened perspective of the Sagittarian rising sign and away from the blinding ahamkara of the Leo Moon.)

(Sự chuyển dịch này sẽ là một bước hướng tới tầm nhìn rộng mở của dấu hiệu mọc Nhân Mã và rời xa tính chấp ngã gây mù quáng của Mặt Trăng Sư Tử.)

you must cultivate that understanding heart which will make you more aware of others than of yourself.

em phải vun bồi một trái tim thấu hiểu để nhận biết người khác nhiều hơn chính mình.

(This would entail a shift from the self-centralizing solar plexus center to the decentralizing heart center.)

(Điều này đòi hỏi chuyển từ trung tâm tùng thái dương tập trung vào bản thân sang trung tâm tim phi tập trung vào bản thân.)

A hard saying and one not easy to express in thought and life!

Một lời dạy khó nghe và không dễ thể hiện trong tư tưởng và cuộc sống!

(One of the spiritual possibilities latent in the coming progressed lunation in early Leo

(Một trong những khả năng tinh thần tiềm ẩn trong kỳ sóc tiến trình sắp tới ở đầu Sư Tử

is the shift to the heart, which Leo can represent when ruled by higher Neptune in its role as representative of the "heart of the Sun" within the little system, i.e., the soul.)

201. We come to understand that the heart is an organ of *decentralization*.

202. We have been given a good testing point. Are we more aware of others than of ourselves? This does not mean to be superficially "other centered", judging ourselves by what others think. Rather it means that all is relatively harmonious within our personal energy system and so we can attend to the harmonization of others and the environment.

In the last analysis, your problem is the subjection of your sixth ray personality to your first ray soul impulse. A study of the sixth ray characteristics will help you here, particularly if you remember that (being a disciple) it will be your sixth ray vibration [243] which will cause you the most trouble and along which glamour will easily enter. It is, for instance, your personality fanaticism and your personality devotions (both to people and to ideas) which need *tempering* if your first ray power is to manifest. Your fanatical devotee *will* must be superseded by the *purpose*, ordered and steadfast, of your first ray soul.

(Also, since Leo is a sign which powerfully distributes the first Ray of Will and Power, this ray can be reinforced in the task of subduing the obtrusive presence of the more obvious sixth ray. The impending transits of two first ray planets, Uranus {in its monadic

là sự chuyển dịch tới trái tim, điều mà Sư Tử có thể biểu thị khi chịu sự cai quản của Sao Hải Vương ở cấp độ cao, trong vai trò đại diện cho "trái tim của Mặt Trời" bên trong hệ thống nhỏ bé, tức linh hồn.)

201. Chúng ta dần thấu hiểu rằng trái tim là một cơ quan của sự *phi tập trung vào bản thân*.

202. Chúng ta đã được trao một tiêu chí kiểm nghiệm tốt. Chúng ta có nhận biết người khác nhiều hơn bản thân không? Điều này không có nghĩa là "lấy người khác làm trung tâm" một cách hời hợt, đánh giá bản thân theo những gì người khác nghĩ. Đúng hơn, điều đó có nghĩa là mọi thứ trong hệ thống năng lượng cá nhân của chúng ta tương đối hài hòa, nhờ vậy chúng ta có thể chú tâm đến việc tạo sự hài hòa nơi người khác và môi trường.

Xét đến cùng, vấn đề của em là làm cho phàm ngã cung sáu quy phục xung lực linh hồn cung một của em.

Việc nghiên cứu những đặc tính của cung sáu sẽ giúp em ở đây, đặc biệt nếu em nhớ rằng (vì là một đệ tử) chính rung động cung sáu của em [243] sẽ gây nhiều khó khăn nhất cho em và là con đường để ảo cảm dễ dàng xâm nhập. Chẳng hạn, tính cuồng tín và những sự sùng tín của phàm ngã em (đối với cả con người lẫn ý tưởng) cần *được tiết chế* để quyền năng cung một của em có thể biểu hiện. *Ý chí* của người sùng tín cuồng nhiệt trong em phải nhường chỗ cho *chủ đích*, có trật tự và kiên định, của linh hồn cung một.

(Ngoài ra, vì Sư Tử là một dấu hiệu phân phối mạnh mẽ cung một của Ý Chí và Quyền Năng, cung này có thể được tăng cường trong nhiệm vụ chế ngự sự hiện diện lấn át của cung sáu vốn biểu lộ rõ hơn. Những đợt quá cảnh sắp tới của hai hành tinh cung

aspect} and first ray Pluto, could assist. The transits are a long-term proposition, and so is the task to be accomplished. Uranus and Pluto can both provide antidotes to the more obvious glamour-inducing tendencies of Neptune.)

một, Sao Thiên Vương {trong phương diện chân thần} và Sao Diêm Vương cung một, có thể trợ giúp. Các đợt quá cảnh diễn ra trong thời gian dài, và nhiệm vụ phải hoàn thành cũng vậy. Cả Sao Thiên Vương lẫn Sao Diêm Vương đều có thể cung cấp phương thuốc hóa giải những khuynh hướng gây ảo cảm rõ rệt hơn của Sao Hải Vương.)

203. DK states principles which are of use to all disciples. The ray of the personality must be subdued if the soul is to manifest, and it is the ray of the soul which will help to subdue the personality ray.

203. Chân sư DK nêu những nguyên khí hữu ích cho mọi đệ tử. Cung phàm ngã phải được chế ngự để linh hồn có thể biểu hiện, và chính cung linh hồn sẽ giúp chế ngự cung phàm ngã.

204. Trouble in the form of glamor and illusion will most easily enter along the line of our personality ray.

204. Khó khăn dưới dạng ảo cảm và ảo tưởng sẽ dễ xâm nhập nhất theo đường cung phàm ngã của chúng ta.

205. "Tempering" is a word well suited to that which the sixth ray personality must accomplish. It is related to the process of *balance*.

205. "Tiết chế" là một từ rất thích hợp với điều mà phàm ngã cung sáu phải thực hiện. Nó liên hệ với tiến trình *cân bằng*.

206. Many people mistake "fanatical devotee *will*" for true will ("purpose, ordered and steadfast"). We can see how the former is full of emotion and the latter is serene. The serenity of the first ray invites understanding.

206. Nhiều người nhầm "*ý chí* của người sùng tín cuồng nhiệt" với ý chí đích thực ("mục đích có trật tự và kiên định"). Chúng ta có thể thấy loại thứ nhất tràn đầy cảm xúc, còn loại thứ hai thì tĩnh lặng. Sự tĩnh lặng của cung một khơi mở sự thấu hiểu.

207. Probably, for each of us a similar proposition could be formulated. Each of us has a soul ray and a personality ray. The one must supersede the other.

207. Có lẽ có thể đưa ra một mệnh đề tương tự cho mỗi chúng ta. Mỗi người đều có một cung linh hồn và một cung phàm ngã. Cung linh hồn phải thay thế cung phàm ngã.

208. We note the important point that people upon the sixth ray may have personality devotions to both people and to ideas. There is rigidity in such devotions and a lack of that adaptability which is uniquely characteristic of the Adept.

208. Chúng ta lưu ý điểm quan trọng rằng những người thuộc cung sáu có thể có sự sùng tín của phàm ngã đối với cả con người lẫn ý tưởng. Những sự sùng tín ấy mang tính cứng nhắc và thiếu khả năng thích nghi vốn là đặc trưng riêng của Chân sư.

In this last sentence is for you the key to your future unfoldment. The steely, brittle, determined, dynamic will of the devoted aspirant

Chính trong câu cuối này có chìa khóa cho sự khai mở tương lai của em. Ý chí cứng như thép, giòn, quyết liệt và mãnh liệt của người chí nguyện sùng tín

(which can be aggravated by the lower tendencies of sixth ray Mars in the first ray sign, Aries)

(vốn có thể trở nên cực đoan hơn do những khuynh hướng thấp của Sao Hỏa cung sáu trong dấu hiệu cung một, Bạch Dương)

must change into the steadfast, powerful, calm purpose of the soul, working through the disciple.

phải chuyển thành chủ đích kiên định, mạnh mẽ, bình thản của linh hồn đang hoạt động qua đệ tử.

(For this purpose to emerge, a quieting of the entire nature must ensue, including the subjugation of excessive speech—which excess, the Gemini Sun and Mercury promote, and the Sagittarius Ascendant can subdue, though it, too, if misused will ally the solar plexus center to the throat center and crowd out the heart.)

(Để mục đích này xuất hiện, toàn bộ bản chất phải trở nên lắng dịu, kể cả việc chế ngự thói nói quá nhiều—một sự quá mức mà Mặt Trời Song Tử và Sao Thủy thúc đẩy, còn Điểm mọc Nhân Mã có thể chế ngự, dù chính nó, nếu bị sử dụng sai, cũng sẽ liên kết trung tâm tùng thái dương với trung tâm cổ họng và lấn át trái tim.)

209. The picture presented is vivid in its contrast: “steely” and “brittle” as opposed to “steadfast, powerful and calm”. One senses the capaciousness possible for someone truly representing the energy of the first ray.

209. Bức tranh được trình bày thật sống động trong sự tương phản: “cứng như thép” và “giòn dễ gãy” đối lập với “kiên định, mạnh mẽ và bình thản”. Người ta cảm nhận được sự rộng mở có thể có nơi một người thực sự biểu hiện năng lượng cung một.

210. The calmness required is also possible for the developed Sagittarian. Taurus (the sign most associated with Shamballa), can also help when it promotes an identification with the “Greatest Light”.

210. Sự bình thản cần thiết cũng nằm trong khả năng của người Nhân Mã đã phát triển. Kim Ngưu (dấu hiệu gắn bó mật thiết nhất với Shamballa) cũng có thể trợ giúp khi thúc đẩy sự đồng hoá với “Ánh Sáng Vĩ Đại Nhất”.

The soul is fluid in adjustment but undeviating in aim.

Linh hồn linh động trong việc điều chỉnh nhưng không chệch hướng khỏi mục tiêu.

(Again we see Gemini and Sagittarius combined, but productively so.)

(Một lần nữa, chúng ta thấy Song Tử và Nhân Mã kết hợp, nhưng lần này mang lại hiệu quả tốt.)

Likewise, the brilliant

(because it is reinforced the by the almost glaring light of the Leo Moon)

fanatical devotion to this, that or the other person or ideal must give place to the gentle unchanging love of the soul—the love of your soul for the soul of others.

(The possibility exists in the second ray rulership of the Gemini Sun sign—a sign in which the exoteric ruler of Gemini is also placed. As for Venus, the esoteric ruler of Gemini, it is conjoined in Taurus with Saturn, a planet which subdues, sobers, balances and restrains. Also, Jupiter, and Neptune, both planets of the heart, are close to Venus. A degree of gentleness can come, especially as she cultivates the second ray, which is to be the personality ray of her next incarnation, according to the Tibetan.)

211. Excellent hints are here given. The soul is "fluid in adjustment but undeviating in aim". It can be said with reason that the personality is just the opposite.

212. We note DK calling for the expression of the "gentle unchanging love of the soul"—this despite the fact that IBS is a *first ray soul.*

213. We must remember that whatever the soul's ray, the soul is the *second* aspect of the human trinity of periodical vehicles, and thus correlated to the second ray.

Tương tự, sự sùng tín rực sáng

(vì được tăng cường nhờ ánh sáng gần như chói lòa của Mặt Trăng Sư Tử)

và cuồng nhiệt dành cho người này, người kia hay một lý tưởng nào đó phải nhường chỗ cho tình thương dịu dàng, bất biến của linh hồn—tình thương của linh hồn em dành cho linh hồn người khác.

(Khả năng này hiện hữu trong sự cai quản của cung hai đối với dấu hiệu Mặt Trời Song Tử—một dấu hiệu mà chủ tinh ngoại môn của Song Tử cũng tọa lạc. Về phần Sao Kim, chủ tinh nội môn của Song Tử, hành tinh này đồng vị trong Kim Ngưu với Sao Thổ, một hành tinh chế ngự, làm tỉnh táo, cân bằng và kiềm chế. Ngoài ra, Sao Mộc và Sao Hải Vương, cả hai đều là những hành tinh của trái tim, đều ở gần Sao Kim. Một mức độ dịu dàng có thể xuất hiện, nhất là khi bà vun bồi cung hai, cung sẽ là cung phàm ngã trong kiếp tới của bà, theo Chân sư Tây Tạng.)

211. Ở đây có những gợi ý tuyệt vời. Linh hồn "linh hoạt trong điều chỉnh nhưng không lệch hướng trong mục tiêu". Có cơ sở để nói rằng phàm ngã thì hoàn toàn ngược lại.

212. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK kêu gọi biểu lộ "tình thương dịu dàng, bất biến của linh hồn"—dù IBS là một *linh hồn cung một.*

213. Chúng ta phải nhớ rằng dù linh hồn thuộc cung nào, linh hồn vẫn là phương diện *thứ hai* của bộ ba hiện thể chu kỳ nơi con người, và do đó tương ứng với cung hai.

214. We find DK working towards the inculcation of second ray qualities. By the time an individual finishes an incarnation, if the ray of the personality of the next life is to be other than the personality ray of the present life, the ray of the future life should be somewhat in evidence.

214. Chúng ta thấy Chân sư DK đang nỗ lực vun đắp những phẩm tính cung hai. Khi một người kết thúc một kiếp sống, nếu cung phàm ngã của kiếp tới sẽ khác với cung phàm ngã của kiếp hiện tại, thì cung của kiếp tương lai nên phần nào biểu lộ.

In this lies for you a hint and your future success.

Chính trong điều này có một gợi ý cho em và sự thành công trong tương lai của em.

(She must have a second ray future, from the personality perspective.)

(Xét từ góc độ phàm ngã, bà hẳn phải có một tương lai thuộc cung hai.)

I think you will realise whereof I speak. In conformity to soul impulse mould your life and shift out of the realm of high desire and aspiration into that of settled purpose and an undeviating attachment to reality.

Tôi nghĩ em sẽ nhận ra điều Tôi đang nói đến. Hãy uốn nắn đời em theo xung lực linh hồn và chuyển ra khỏi lĩnh vực dục vọng cao cả và khát vọng để bước vào lĩnh vực của chủ đích vững vàng và sự gắn bó không chệch hướng với thực tại.

(Sagittarius can be clear-seeing; the settling factor which the Tibetan relates to purpose is the gift of Vulcan, the sacred planet on the first ray.)

(Nhân Mã có thể thấy rõ; yếu tố tạo sự vững định mà Chân sư Tây Tạng liên hệ với mục đích là tặng phẩm của Vulcan, hành tinh thiêng liêng thuộc cung một.)

215. DK is, in a way, asking IBS to change her planar focus. The higher subplanes of the astral plane should no longer be the focus of her consciousness. The mental plane is far more responsive to the will. “Settled purpose” may impress itself upon the mental plane.

215. Theo một cách nào đó, Chân sư DK đang yêu cầu IBS thay đổi trọng tâm giữa các cõi của bà. Những cõi phụ cao của cõi cảm dục không nên tiếp tục là trọng tâm tâm thức của bà. Cõi trí đáp ứng với ý chí tốt hơn nhiều. “Mục đích vững định” có thể in dấu lên cõi trí.

You can resume your active study work and your meditation work as outlined by me below…When you are meditating see to it that you are relaxed and sit not so fiercely erect as is your usual custom.

Em có thể tiếp tục công việc học tập tích cực và công việc tham thiền theo phác thảo của Tôi dưới đây.... Khi tham thiền, hãy bảo đảm em thư giãn, đừng ngồi thẳng một cách căng cứng như thói quen thường lệ.

(This little description is worth a thousand words; we can get the picture of the effect of

(Mô tả nhỏ này đáng giá cả nghìn lời; chúng ta có thể hình dung tác động của hai cung

the two sixth rays in her nature, which, in combination with the first ray and militant Mars in Aries produces that *fierceness* which is characteristic of the fiery side of the sixth ray.)

sáu trong bản chất của bà, khi kết hợp với cung một và Sao Hỏa hiếu chiến trong Bạch Dương, tạo ra *sự dữ dội* vốn là đặc trưng của mặt hỏa tính của cung sáu.)

Rest back somewhat, achieving comfort and self-forgetfulness.

Hãy tựa ra sau một chút để được thoải mái và quên mình.

(It is a fault of the sixth ray people that they "try too hard".)

(Một khuyết điểm của những người cung sáu là họ "cố gắng quá sức".)

216. Earlier DK asked her to "sit back"; now He asks her to "rest back". The idea is the same. Second ray types will understand this, but first ray/sixth ray types will not—easily.

216. Trước đây, Chân sư DK yêu cầu bà "ngồi ngả ra sau"; giờ đây Ngài yêu cầu bà "ngả ra sau để nghỉ ngơi". Ý tưởng vẫn như nhau. Những người cung hai sẽ thấu hiểu điều này, nhưng những người cung một/cung sáu sẽ không dễ dàng thấu hiểu.

217. We can see that it has taken some time before it is safe for IBS to resume her normal studies. She obviously did herself considerable damage.

217. Chúng ta có thể thấy phải mất một thời gian IBS mới có thể an toàn tiếp tục việc học tập bình thường. Rõ ràng bà đã gây tổn hại đáng kể cho chính mình.

The meditation given will produce a needed reorganisation of your inner bodies and this will give fruitful results in your other contacts as well. The above is all that I have to say to you for the present, my brother. May the peace of your soul, the love of your co-disciples and the benediction of your Master rest upon you. Give to all the best that you have to give and fret not over results.

Bài thiền được giao sẽ tạo ra sự tái tổ chức cần thiết trong các thể bên trong của em, và điều này cũng sẽ đem lại kết quả tốt đẹp trong những mối tiếp xúc khác của em. Trên đây là tất cả những gì Tôi muốn nói với em vào lúc này, huynh đệ của tôi. Cầu mong sự bình an của linh hồn em, tình thương của các đệ tử đồng môn và ân phúc của Chân sư em luôn ở cùng em. Hãy trao cho tất cả mọi người điều tốt đẹp nhất em có thể trao và đừng lo âu về kết quả.

(Mars is the planet of "fret" and, in combination with the sixth and fourth rays, produces an unsettled and chafing state. Sagittarius is, from a certain perspective, the sign of the "horse", and sixth ray Mars in Aries is also associated with "horses"—the "man-eating mares" of the first Hercules

(Sao Hỏa là hành tinh của sự "bận lòng lo lắng" và khi kết hợp với cung sáu và cung bốn, tạo ra một trạng thái bất an và bứt rứt. Theo một góc nhìn nào đó, Nhân Mã là dấu hiệu của "ngựa", và Sao Hỏa cung sáu trong Bạch Dương cũng liên hệ với "ngựa"—những "con ngựa cái ăn thịt người" trong thần thoại

myth. The Tibetan is giving advice which intended to help hold back the *wild horses.*)

218. The meditation to be used is not given.

219. DK asks that the "peace" of IBS' soul rest upon her; that peace may be related to the Shamballic Peace of the first ray.

220. The first ray, when in power, does not "fret". The sixth and fourth rays (the rays ruling the agonizing Path of Probation) contribute to the state known as the "wretched aspirant".

Relocated Solar Return for June 2, 1935

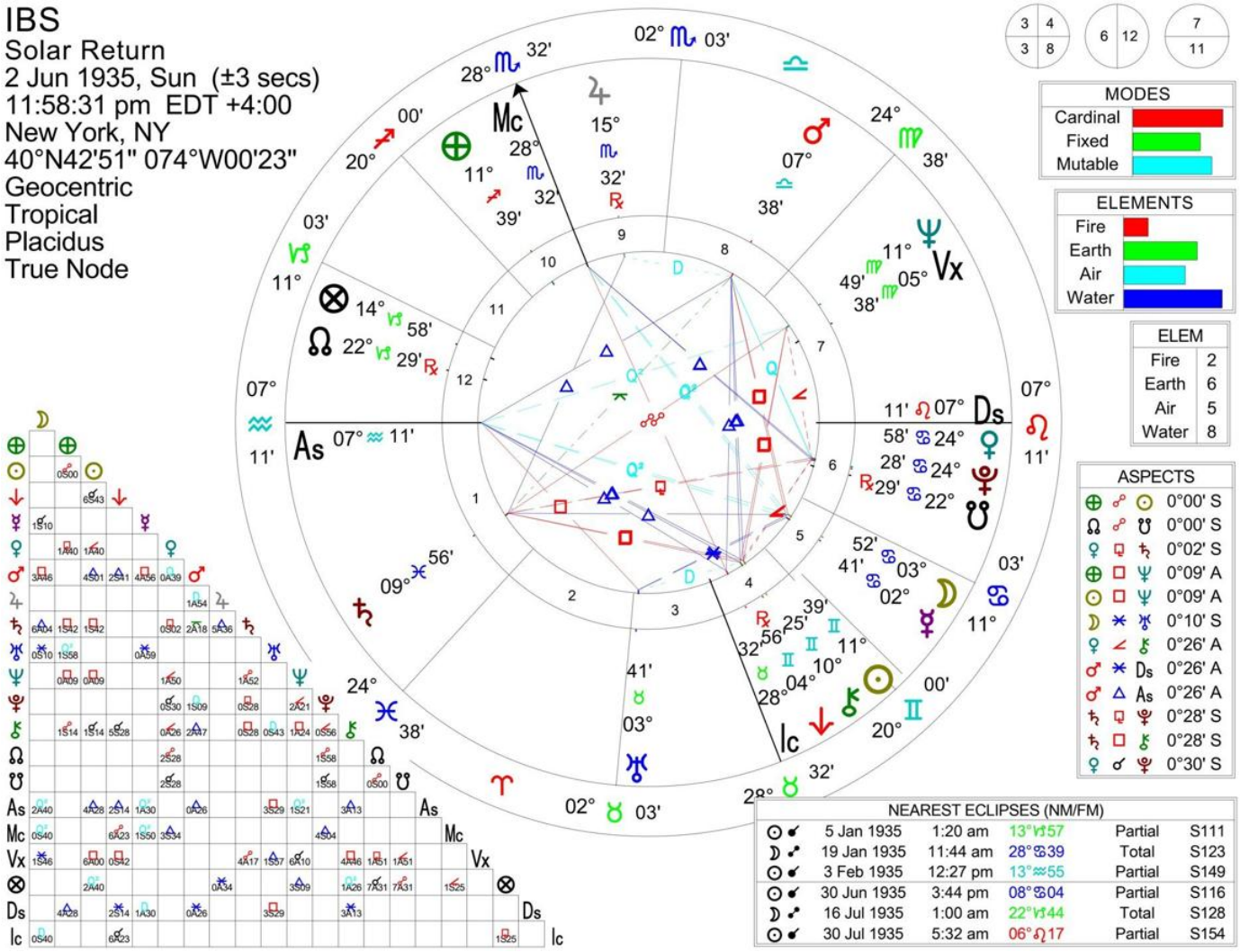
đầu tiên về Hercules. Chân sư Tây Tạng đang đưa ra lời khuyên nhằm giúp kiềm giữ những *con ngựa hoang.*)

218. Bài thiền cần sử dụng không được nêu ra.

219. Chân sư DK cầu mong "sự bình an" của linh hồn IBS an trú nơi bà; sự bình an ấy có thể liên hệ với sự Bình An Shamballa của cung một.

220. Khi nắm quyền, cung một không "bận lòng lo lắng". Cung sáu và cung bốn (những cung cai quản Con Đường Dự Bị đầy khổ sở) góp phần tạo nên trạng thái được gọi là "người chí nguyện khốn khổ".

Lá số hồi quy Mặt Trời đã chuyển địa điểm cho ngày 2 tháng 6 năm 1935

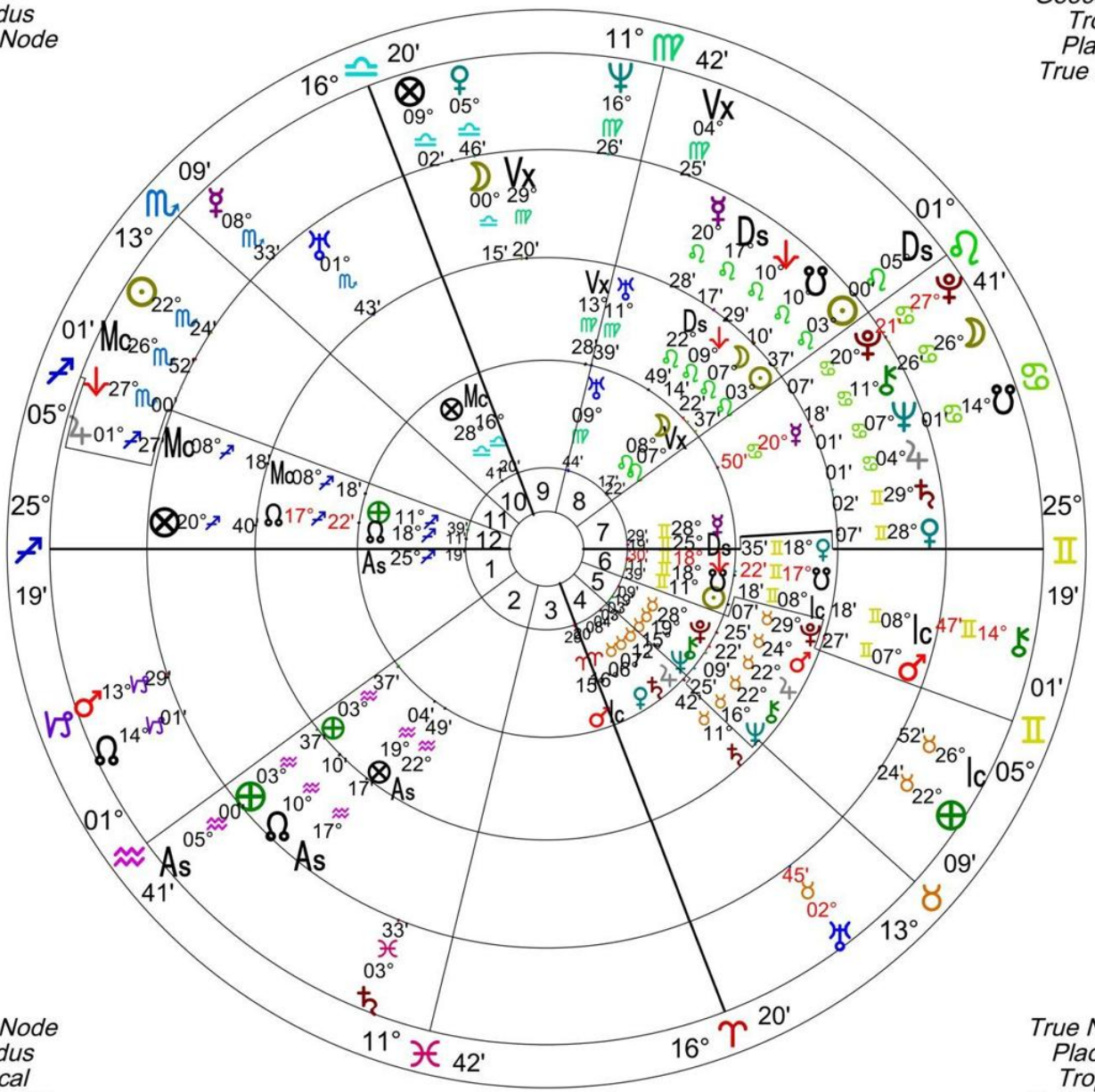


Progressions, Directions and Transits for November 15, 1935

Các tiến trình, phép chỉ hướng và quá cảnh cho ngày 15 tháng 11 năm 1935

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Nov 1935
Sec.Prog. SA in Long
15 Nov 1935, Fri
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Nov 1935, Fri
Transits Chart
Event of 15 Nov 1935
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Nov 1935, Fri
Directed – Solar Arc
Event of 15 Nov 1935
IBS
Middle Outer Wheel

(The main chart features for this period show that the progressed lunation in Leo has occurred, with transiting, transformational Uranus cyclically squaring

(Những đặc điểm chính của lá số trong thời kỳ này cho thấy kỳ sóc tiến trình trong Sư Tử đã diễn ra, với Sao Thiên Vương quá cảnh mang tính chuyển đổi tạo góc vuông theo

this lunation. In July of 1935 there is a notable solar eclipse occurring on the progressed Sun and on all the factors found near it {natal Moon and Vertex}.

chu kỳ với kỳ sóc này. Vào tháng 7 năm 1935, có một nhật thực đáng chú ý xảy ra tại vị trí Mặt Trời tiến trình và tất cả các yếu tố ở gần đó {Mặt Trăng bản mệnh và Điểm Vertex}.

The progressed Moon is now in Leo and this should contribute to emergence and manifestation of the light. Jupiter, by transit, has entered the sign Sagittarius, and is trining the progressed Leo positions. Questing Chiron has been transiting conjunct the natal Sun in Gemini inclining towards spiritual adventure. Saturn, by transit in Pisces, is preparing to oppose natal and progressed Uranus, and to square the natal Sun. Progressed Uranus has completed the exact square to the natal Sun on October 19, 1935. The influence of Saturn is highly desirable in this chart and this life, as it brings a necessary restraint. Saturn, natally, is conjoined to Venus, the planet of soul culture, in the sign of illumination, Taurus. The disciplines of *light* are needed and a stronger mental focus, to which third ray Saturn conjuncting fifth ray Venus can contribute. When transiting Saturn is active in the chart, it will work in association with the meaning of its natal position. This is true of all planets, so transits can never be read in isolation.

Giờ đây, Mặt Trăng tiến trình đang ở Sư Tử, và điều này hẳn sẽ góp phần làm ánh sáng xuất hiện và biểu hiện. Qua quá cảnh, Sao Mộc đã đi vào dấu hiệu Nhân Mã và đang tạo tam hợp với các vị trí tiến trình trong Sư Tử. Chiron mang tinh thần tìm tòi đã quá cảnh đồng vị với Mặt Trời bản mệnh trong Song Tử, tạo khuynh hướng phiêu lưu tinh thần. Sao Thổ quá cảnh trong Song Ngư đang chuẩn bị đối vị với Sao Thiên Vương bản mệnh và tiến trình, đồng thời tạo góc vuông với Mặt Trời bản mệnh. Sao Thiên Vương tiến trình đã hoàn tất góc vuông chính xác với Mặt Trời bản mệnh vào ngày 19 tháng 10 năm 1935. Ảnh hưởng của Sao Thổ rất đáng mong muốn trong lá số và cuộc đời này, vì nó mang lại sự kiềm chế cần thiết. Trong bản mệnh, Sao Thổ đồng vị với Sao Kim, hành tinh vun bồi linh hồn, trong Kim Ngưu, dấu hiệu của sự soi sáng. Cần có những kỷ luật của *ánh sáng* và sự tập trung trí tuệ mạnh hơn, mà Sao Thổ cung ba đồng vị với Sao Kim cung năm có thể góp phần tạo nên. Khi Sao Thổ quá cảnh hoạt động trong lá số, nó sẽ tác động gắn liền với ý nghĩa vị trí bản mệnh của mình. Điều này đúng với mọi hành tinh, vì vậy không bao giờ có thể luận giải các quá cảnh một cách biệt lập.

One more important factor, more subtle, relates to the Earth, which is the esoteric ruler of the Sagittarian Ascendant. For the last few years the progressed Earth position has been in Aquarius, the sign which so powerfully influences the newer groups. The moment of the progressed lunation, too, had implications for the Earth, for it created a progressed Sun/Moon/Earth alignment. The

Một yếu tố quan trọng nữa, tinh tế hơn, liên quan đến Trái Đất, chủ tinh nội môn của Điểm mọc Nhân Mã. Trong vài năm qua, vị trí Trái Đất tiến trình nằm trong Bảo Bình, dấu hiệu có ảnh hưởng rất mạnh đến những nhóm mới hơn. Thời điểm kỳ sóc tiến trình cũng có ý nghĩa đối với Trái Đất, vì nó tạo ra sự chỉnh hợp Mặt Trời/Mặt Trăng/Trái Đất tiến trình. Trọng tâm mới trong Sư Tử, với

new focus in Leo with its opportunities to subdue the personal ego {Leo} and bring in more powerfully the light of the soul {also associated with Leo} is paralleled by the tendency to more practical Aquarian service {Earth in Aquarius} within the field of planetary experience {ruled by the Earth}. There is a kind of 'death' experience taking place for Leo in the eighth house, and a kind of counterpoised group-building experience which is possible within the second house where the Earth in Aquarius is found, the second house being, esoterically, Vulcan's house, and hence associated with the process of spiritual building under the guidance of the spiritual will. It should also be noted that the solar eclipse at 6º Leo17, quite close to the progressed Sun/Moon in Leo, brings to the fore the whole question of decentralization. What Leonian factor will control: the will of the personality or the will of the soul?)

những cơ hội chế ngự phàm ngã {Sư Tử} và đưa ánh sáng linh hồn vào mạnh mẽ hơn {cũng liên hệ với Sư Tử}, song hành với khuynh hướng phụng sự Bảo Bình thực tế hơn {Trái Đất trong Bảo Bình} trong lĩnh vực kinh nghiệm hành tinh {do Trái Đất cai quản}. Có một dạng kinh nghiệm 'chết' đang diễn ra đối với Sư Tử trong nhà 8, và một dạng kinh nghiệm xây dựng nhóm đối trọng có thể diễn ra trong nhà 2, nơi Trái Đất trong Bảo Bình tọa lạc; xét về nội môn, nhà 2 là nhà của Vulcan, do đó liên hệ với tiến trình xây dựng tinh thần dưới sự hướng dẫn của ý chí tinh thần. Cũng cần lưu ý rằng nhật thực tại 6º17 Sư Tử, khá gần Mặt Trời/Mặt Trăng tiến trình trong Sư Tử, đưa toàn bộ vấn đề phi tập trung vào bản thân lên hàng đầu. Yếu tố Sư Tử nào sẽ nắm quyền chi phối: ý chí của phàm ngã hay ý chí của linh hồn?)

November 1935—Tháng 11 năm 1935 – Tháng 11 năm 1935—Tháng 11 năm 1935

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The past year of effort should have prepared you for changes and for increased usefulness in service. That your will is directed to service is well known to me and to your fellow disciples

Một năm nỗ lực vừa qua hẳn đã chuẩn bị cho em đón nhận những thay đổi và đóng góp hữu ích hơn trong phụng sự. Tôi và các đệ tử đồng môn đều biết rõ ý chí của em hướng đến phụng sự,

(for the Sun, as personality indicator, is placed within the sixth house of service and discipleship training)

(vì Mặt Trời, yếu tố chỉ báo phàm ngã, nằm trong nhà 6 của phụng sự và huấn luyện đệ tử)

but your field of service should be greater at this time than it is.

nhưng vào lúc này, lĩnh vực phụng sự của em đáng lẽ phải rộng lớn hơn hiện tại.

(The widening of the scope of service comes under expansive Jupiter which, transiting in Sagittarius, will soon cross the soul-inspired

(Việc mở rộng phạm vi phụng sự thuộc ảnh hưởng của Sao Mộc mang tính mở rộng; khi quá cảnh Nhân Mã, hành tinh này sẽ sớm đi

Ascendant and trine the progressed Sun/Moon. Possibility for advancement exists.)

qua Điểm mọc được linh hồn truyền cảm hứng và tạo góc tam hợp với Mặt Trời/Mặt Trăng tiến trình. Có khả năng tiến bộ.)

Wherein lies the difficulty? Why are you not more [244] potent in helping others than you are? Shall I tell you why, my brother?

Khó khăn nằm ở đâu? Vì sao em chưa [244] có sức mạnh lớn hơn trong việc giúp đỡ người khác? Huynh đệ của tôi, Tôi có nên nói cho em biết vì sao không?

221. Again it is a question of whether the disciple can take advantage of the ambient opportunities.

221. Một lần nữa, vấn đề là liệu người đệ tử có thể tận dụng những cơ hội xung quanh hay không.

222. In order to expand IBS' service potentials, DK undertakes a close analysis of the reasons for her relatively circumscribed service.

222. Để mở rộng tiềm năng phụng sự của IBS, Chân sư DK phân tích kỹ những nguyên nhân khiến phạm vi phụng sự của bà tương đối hạn hẹp.

The reason is to be found in the difficult combination caused by your two rays in expression—the sixth ray and the first. When your sixth ray personality can work, free from the influence of your soul ray and be one-pointedly directed towards some determined programme, there is no hindrance in your physical plane expression. When your first ray ego can likewise so work, then much will be accomplished by you.

Nguyên nhân nằm trong sự kết hợp khó khăn do hai cung đang biểu lộ của em tạo ra —cung sáu và cung một. Khi phàm ngã cung sáu của em có thể hoạt động, thoát khỏi ảnh hưởng của cung linh hồn và nhất tâm hướng đến một chương trình xác định, thì không có gì cản trở sự biểu lộ của em trên cõi hồng trần. Khi chân ngã cung một của em cũng có thể hoạt động như vậy, em sẽ thành tựu được nhiều điều.

(IBS is an individual with the Sun in Gemini, which immediately indicates duality and oscillation. Eventually a union of soul and personality (and even synthesis of spirit and soul) has to be achieved in Gemini, but the Tibetan is pointing out that, presently, a kind of alternation exists between two energies which do not blend successfully.)

(IBS là người có Mặt Trời ở Song Tử, điều này lập tức cho thấy tính nhị nguyên và sự dao động. Cuối cùng, trong Song Tử phải đạt được sự hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã (và thậm chí sự tổng hợp giữa tinh thần và linh hồn), nhưng Chân sư Tây Tạng đang chỉ ra rằng hiện nay có một dạng luân phiên giữa hai năng lượng chưa hòa quyện thành công.)

223. The Master is speaking in the 'Language of Energy'. For IBS, either energy—that of personality or of soul—can be successful if

223. Chân sư đang nói bằng 'Ngôn Ngữ Năng Lượng'. Với IBS, mỗi năng lượng—của phàm ngã hoặc của linh hồn—đều có thể hoạt

operating by itself. Together, however, they are not easily handled.

224. Although the combination of a first ray soul and sixth ray personality is difficult to handle, there were *three* disciples in the Tibetan's groups who had this combination. Four disciples on the first ray had the second ray personality, one the third ray, three the fifth ray, three the sixth ray, and one the seventh ray. We note that *none* had the very difficult combination of the first and fourth rays (the rays of Napoleon or of an Alexander).

But, at the present time, your first ray expression in conjunction with your sixth ray personality produces more destructive work than a manifestation of the divine purpose of your soul. In your efforts, for instance, to help people, your sixth ray devotion is apt to frighten them away from you and your first ray power oft shatters that particular inner body which is for them their weakest point; you are then left as ever the "one who stands alone."

(The problem is one of *proportion;* there is a need for proportionate response and co-measurement in the expression of energy. "In the Center of all Love I stand…")

225. The problem is clearly described. There is an overly dynamic, one-pointed energy focus.

226. What may be interesting for us is to think of our own energetics. How often are we strictly focussed as a personality, or as a soul without personality focus, or as *both* the soul and personality in combination. If focussed as a combined soul and personality,

động thành công nếu vận hành riêng rẽ. Tuy nhiên, khi kết hợp, chúng không dễ điều dụng.

224. Mặc dù sự kết hợp giữa linh hồn cung một và phàm ngã cung sáu khó điều dụng, vẫn có *ba* đệ tử trong các nhóm của Chân sư Tây Tạng mang sự kết hợp này. Bốn đệ tử thuộc cung một có phàm ngã cung hai, một người có phàm ngã cung ba, ba người có phàm ngã cung năm, ba người có phàm ngã cung sáu, và một người có phàm ngã cung bảy. Chúng ta lưu ý rằng *không ai* có sự kết hợp rất khó khăn giữa cung một và cung bốn (các cung của Napoleon hoặc của một nhân vật như Alexander).

Nhưng hiện nay, sự biểu lộ cung một kết hợp với phàm ngã cung sáu của em tạo ra nhiều tác động phá hoại hơn là biểu hiện Thiên Ý của linh hồn em. Chẳng hạn, trong những nỗ lực giúp đỡ người khác, lòng sùng tín cung sáu của em dễ khiến họ sợ hãi mà tránh xa em, còn quyền năng cung một của em thường làm tan vỡ thể bên trong vốn là điểm yếu nhất của họ; rồi em lại ở vào vị trí "người đứng một mình" như mọi khi.

(Vấn đề nằm ở *tỉ lệ;* cần có sự đáp ứng tương xứng và sự cân nhắc mức độ phù hợp trong việc biểu lộ năng lượng. "Tôi đứng trong Trung Tâm của mọi Tình Thương…")

225. Vấn đề đã được mô tả rõ ràng. Có một sự tập trung năng lượng nhất tâm, quá mãnh liệt.

226. Điều có thể thú vị đối với chúng ta là suy ngẫm về cách vận hành năng lượng của chính mình. Chúng ta thường hoàn toàn tập trung với tư cách phàm ngã, hoặc với tư cách linh hồn mà không tập trung vào phàm ngã, hay với tư cách *cả* linh hồn lẫn phàm ngã kết

do we have a beneficent effect on others, or not?

hợp, đến mức nào? Nếu tập trung với tư cách linh hồn và phàm ngã kết hợp, chúng ta có tác động tốt lành đến người khác hay không?

227. We can see that IBS becomes rather *fierce* in her energy focalization. People tend to run away from too much intensity.

227. Chúng ta có thể thấy IBS trở nên khá *dữ dội* khi tập trung năng lượng. Mọi người thường tránh xa cường độ quá mạnh.

228. An occult effect is also discussed; the weakest body of the one to be helped is shattered by first ray power.

228. Một tác động huyền bí cũng được bàn đến; quyền năng cung một phá vỡ thể yếu nhất trong các thể của người cần được giúp đỡ.

This is characteristic of the beginner in the conscious life of a first ray soul. Is this not oft the case with you, my brother? It is not that people do not love you, for they do; it is not that you do not love them, for you do. It is that you are too dynamic in your approach and the force that flows through you destroys as quickly as it builds and drives away by its "blast of out-going power" that which you sought to attract and which has been temporarily attracted.

Đây là đặc điểm của người mới bước vào đời sống hữu thức của một linh hồn cung một. Huynh đệ của tôi, chẳng phải em thường gặp tình trạng này hay sao? Không phải người ta không yêu thương em, vì họ có yêu thương; cũng không phải em không yêu thương họ, vì em có yêu thương. Nguyên do là cách em tiếp cận quá mãnh liệt, và mãnh lực tuôn chảy qua em phá hủy cũng nhanh như xây dựng, đồng thời bằng "luồng quyền năng bùng phát ra ngoài", nó đẩy xa điều em tìm cách thu hút và đã tạm thời thu hút được.

(The great need is the second ray, which can only be acquired by transferring solar plexus energy to the heart {transmuting Mars into Jupiter} and invoking the love aspect of the first ray soul—for all souls, no matter what their ray, are endowed with all three aspects of divinity. A *centralization in love* would suffice, rather than a centralization within the dramatic, fiery personality.)

(Điều rất cần là cung hai, chỉ có thể có được bằng cách chuyển dịch năng lượng tùng thái dương lên tim {chuyển hoá Sao Hỏa thành Sao Mộc} và khẩn cầu phương diện bác ái của linh hồn cung một—vì mọi linh hồn, bất kể thuộc cung nào, đều có đủ cả ba phương diện của thiên tính. Một sự *tập trung vào tình thương* là đủ, thay cho sự tập trung vào phàm ngã đầy kịch tính và rực lửa.)

229. DK is not dealing with a more advanced first ray soul, like JWK-P, or perhaps, IAP. IBS is, relatively, a beginner in the handling of first ray energy. Her astrology does not make it any easier; there are three powerful positions in fire.

229. Chân sư DK không đang làm việc với một linh hồn cung một tiến bộ hơn, như JWK-P, hoặc có lẽ IAP. Xét một cách tương đối, IBS là người mới bắt đầu điều dụng năng lượng cung một. Cấu hình chiêm tinh của bà cũng không khiến việc ấy dễ dàng hơn; có ba vị trí mạnh trong các dấu hiệu hành hỏa.

230. DK tells IBS she loves and is loved. The second ray is somehow present. But that over-emphatic personality fed by first ray dynamism is too much for ordinary human situations.

230. Chân sư DK nói với IBS rằng bà yêu thương và được yêu thương. Cung hai hiện diện theo một cách nào đó. Nhưng phàm ngã quá mạnh mẽ ấy, được tính năng động cung một tiếp sức, là quá sức đối với những tình huống thông thường giữa người với người.

231. The term "blast of out-going power" is so descriptive of the energy dynamics one can imagine in relation to IBS. There is simply a lack of co-measurement in the expression of energy.

231. Cụm từ "luồng bộc phát quyền năng hướng ra ngoài" mô tả rất rõ động lực năng lượng mà người ta có thể hình dung nơi IBS. Đơn giản là thiếu sự cân nhắc mức độ phù hợp trong việc biểu lộ năng lượng.

232. Attractions prove temporary; those initially attracted are driven away by well-meaning intensity.

232. Sự thu hút hóa ra chỉ tạm thời; những người ban đầu bị thu hút lại bị xua đi vì cường độ quá mạnh, dù xuất phát từ thiện ý.

You lose so many people out of your range of influence, and this you well know and it bewilders you. The fault lies primarily in you and not in them.

Em để quá nhiều người rời khỏi phạm vi ảnh hưởng của mình; em biết rõ điều này và nó khiến em hoang mang. Lỗi chủ yếu nằm ở em chứ không ở họ.

233. DK does not go so far as to say that IBS *loses* people; rather she loses them out of her range of influence.

233. Chân sư DK không đi xa đến mức nói rằng IBS *mất* mọi người; đúng hơn, bà để họ rời khỏi phạm vi ảnh hưởng của mình.

234. The problem is simply one of energy dynamics. More heart and less head, throat and solar plexus would solve the problem.

234. Vấn đề đơn giản nằm ở động lực năng lượng. Dùng tim nhiều hơn, và đầu, cổ họng cùng tùng thái dương ít hơn, sẽ giải quyết được vấn đề.

You see, my brother, I am seeking to begin your training as a worker; hence my emphasis upon this first ray characteristic of your soul (as it vitalises your sixth ray nature). You must begin to handle it wisely if you are ever to be of use.

Huynh đệ của tôi, em thấy đấy, Tôi đang tìm cách bắt đầu huấn luyện em thành một người hoạt động; vì thế Tôi nhấn mạnh đặc tính cung một này của linh hồn em (khi nó tiếp sinh lực cho bản chất cung sáu của em). Em phải bắt đầu học cách vận dụng nó một cách sáng suốt nếu muốn có ngày trở nên hữu ích.

(A Master is many things to His disciple; in this case, D.K. is playing the role of Saturn,

(Một Chân sư giữ nhiều vai trò đối với đệ tử của Ngài; trong trường hợp này, Chân sư DK

restraining, and calling for realistic assessment; transiting Saturn is moving into the position of a T-Square with the natal Sun and natal and progressing Uranus in Virgo.

đang đóng vai trò Sao Thổ, kiềm chế và kêu gọi đánh giá thực tế; Sao Thổ quá cảnh đang đi vào vị trí tạo thành cấu hình chữ T vuông với Mặt Trời bản mệnh và Sao Thiên Vương bản mệnh cùng tiến trình ở Xử Nữ.

235. A Master, above all, seeks to make His disciples useful. So much of their usefulness depends upon their right handling of energy and force.

235. Trên hết, một Chân sư tìm cách làm cho các đệ tử của Ngài trở nên hữu ích. Phần lớn sự hữu ích của họ tùy thuộc vào việc họ điều dụng đúng đắn năng lượng và mãnh lực.

236. Many disciples are naïve about the nature of their energy impacts on others. The first ray type, by driving others away, learns of the need for the use of gentler, more attractive energies.

236. Nhiều đệ tử còn ngây thơ về bản chất tác động năng lượng của mình lên người khác. Qua việc xua người khác đi, người cung một học được nhu cầu sử dụng những năng lượng dịu dàng hơn, có sức thu hút hơn.

237. Perhaps the greatest naiveté is to be found in relation to the fire signs—especially in relation to Aries and Leo (both so easily self-obsessed and thus relatively unobservant of others).

237. Có lẽ sự ngây thơ lớn nhất nằm ở các dấu hiệu hành hỏa—đặc biệt là Bạch Dương và Sư Tử (cả hai đều rất dễ quá bận tâm về bản thân nên tương đối ít quan sát người khác).

In an earlier teaching, I endeavoured to awaken you to the risk of constantly assuming the position of the “one in the centre.”

Trong một giáo huấn trước đây, Tôi đã cố gắng giúp em nhận ra nguy cơ của việc liên tục đảm nhận vị trí “người ở trung tâm”.

(Her Leo indicators reinforce this first ray tendency.)

(Các chỉ báo Sư Tử của bà củng cố khuynh hướng cung một này.)

That attitude, as well as the one to which I today refer, is also distinctive of a first ray soul and the presence of these two attitudes (of the one in the centre and the one who stands alone) are indicative of the fact that your first ray soul is beginning to assume some control over your personality. Is this not a real encouragement?

Thái độ ấy, cũng như thái độ Tôi đề cập hôm nay, đều là nét đặc trưng của một linh hồn cung một, và sự hiện diện của hai thái độ này (của người ở trung tâm và người đứng một mình) cho thấy linh hồn cung một của em đang bắt đầu phần nào kiểm soát phàm ngã. Chẳng phải đây là một điều thực sự đáng khích lệ hay sao?

(Soul influence must be recognized even in seemingly negative effects. At first, it is the

(Cần nhận ra ảnh hưởng của linh hồn ngay cả trong những tác động có vẻ tiêu cực. Lúc

negative effects which will be more easily recognized.)

238. Two qualities are named as characteristic of the first ray soul: "the one who stands alone" and "the one at the center". DK seeks to turn a negative and disappointing situation into an opportunity for recognition.

You are on the verge of seeing the results [245] of your work with your own nature. If you can accept that which I have to say in connection with the destructive aspects of your soul contact, you can save yourself much difficulty and trouble and save other people too. You might rightly ask me how and in what manner you can offset these tendencies. I can but reply to you with simple and ordinary truths—so simple and so ordinary that their scientific value is easily overlooked. I say to you: Lose interest in your personality life, in its contacts and affairs by substituting a dynamic interest in world work.

(A more mental attitude is required, which a prominent Mercury in world-aware Gemini, can give. The Sagittarian seeker has his eyes upon the Divine Plan, and world service {the Earth, as esoteric ruler of Sagittarius, is in Aquarius} is the goal. The antidote is simple: "Take your eyes off your personal self." One can see how well the higher aspects of Sagittarius are designed to lead into a more *impersonal* future, {"Impersonality" was IBS's first keynote} and away from a personal, self-centered past, represented by the Leo Moon—the "prison of the soul", veiling in this case, most probably, Neptune, and indicating the *glamour of personality.*)

đầu, chính những tác động tiêu cực sẽ dễ nhận ra hơn.)

238. Hai phẩm tính được nêu là đặc trưng của linh hồn cung một: "người đứng một mình" và "người ở trung tâm". Chân sư DK tìm cách biến một tình huống tiêu cực và đáng thất vọng thành cơ hội để nhận biết.

Em sắp thấy được kết quả [245] của công việc em thực hiện với chính bản chất mình. Nếu em có thể tiếp nhận những điều Tôi nói về các phương diện phá hoại trong sự tiếp xúc với linh hồn của em, em có thể tránh cho mình nhiều khó khăn và rắc rối, đồng thời cũng giúp người khác tránh được những điều ấy. Em hoàn toàn có thể hỏi Tôi phải làm gì và bằng cách nào để hóa giải những khuynh hướng này.

Tôi chỉ có thể trả lời em bằng những chân lý đơn giản và thông thường—đơn giản và thông thường đến mức người ta dễ bỏ qua giá trị khoa học của chúng. Tôi nói với em: Hãy thôi quan tâm đến đời sống phàm ngã, đến những mối tiếp xúc và công việc của nó, bằng cách thay vào đó một mối quan tâm năng động đối với công việc thế gian.

(Cần có một thái độ thiên về trí tuệ hơn, điều mà Sao Thủy nổi bật trong Song Tử có nhận thức về thế giới có thể mang lại. Người tìm đạo Nhân Mã hướng mắt về Thiên Cơ, và phụng sự thế gian {Trái Đất, với tư cách chủ tinh nội môn của Nhân Mã, ở Bảo Bình} là mục tiêu. Phương thuốc rất đơn giản: "Hãy thôi nhìn vào phàm ngã của mình." Có thể thấy các phương diện cao của Nhân Mã thích hợp biết bao để dẫn vào một tương lai *vô ngã* hơn, {"Tính vô ngã" là chủ âm đầu tiên của IBS} và rời xa quá khứ mang tính cá nhân, tập trung vào bản thân, được Mặt Trăng Sư Tử biểu trưng—"nhà tù của linh hồn", trong

trường hợp này rất có thể che khuất Sao Hải Vương và chỉ ra *ảo cảm của phàm ngã*.)

Do not arrive at this detachment through an intensification of your sixth ray personality attitudes; we do not desire to have fanatics in association with us. Arrive at it through a deepening of your love nature as it includes others and excludes your own lower nature.

Đừng đạt đến sự tách rời này bằng cách gia tăng những thái độ của phàm ngã cung sáu; chúng tôi không mong có những người cuồng tín cộng tác với mình. Hãy đạt đến sự tách rời ấy bằng cách làm sâu sắc thêm bản chất yêu thương của em, để tình thương ấy bao gồm những người khác và loại trừ bản chất thấp của chính em.

(The desired transition is clearly from Mars to Jupiter.)

(Sự chuyển tiếp mong muốn rõ ràng là từ Sao Hỏa sang Sao Mộc.)

239. The advice is extraordinarily sound. Love is the answer. Let us ponder on the love which "includes others and excludes {ones own} lower nature".

239. Lời khuyên này vô cùng xác đáng. Tình thương là câu trả lời. Chúng ta hãy suy ngẫm về tình thương "bao gồm người khác và loại trừ bản chất thấp {của chính mình}".

240. It will not be long before perspective-giving Jupiter transits the natal Ascendant, bringing the vision of the soul to the fore. DK asks for a wider point of view, focussed on world work and not on the lower self.

240. Chẳng bao lâu nữa, Sao Mộc mang lại tầm nhìn bao quát sẽ quá cảnh Điểm mọc bản mệnh, đưa tầm nhìn của linh hồn lên hàng đầu. Chân sư DK yêu cầu một quan điểm rộng hơn, tập trung vào công việc thế gian thay vì phàm ngã.

241. This is so simple a solution that it may be overlooked.

241. Đây là một giải pháp đơn giản đến mức có thể bị bỏ qua.

242. Sometimes minor adjustments can result in major gains. The Master is an occultly scientific server, and points out the adjustments which will rescue the disciple from the "cycle of futility". We can see IBS caught in such a cycle.

242. Đôi khi những điều chỉnh nhỏ có thể mang lại thành quả lớn. Chân sư là người phụng sự làm việc một cách khoa học về mặt huyền bí, và chỉ ra những điều chỉnh sẽ giải cứu người đệ tử khỏi "chu kỳ vô ích". Chúng ta có thể thấy IBS bị cuốn vào một chu kỳ như vậy.

243. The sixth ray also can achieve a certain detachment, but it will cause cleavages. The loving detachment of the heart creates unity. The problem is simple, but takes long to work through.

243. Cung sáu cũng có thể đạt được một mức độ tách rời nhất định, nhưng sẽ gây chia rẽ. Sự tách rời đầy tình thương của trái tim tạo nên sự hợp nhất. Vấn đề đơn giản, nhưng cần nhiều thời gian để giải quyết trọn vẹn.

I say to you: Work with detachment and, because you are demanding nothing for the separated self,

Tôi nói với em: Hãy làm việc với sự tách rời và, vì em không đòi hỏi điều gì cho cái ngã riêng biệt,

(first ray demands)

(cung một đòi hỏi)

all things will, therefore, come to you

nên mọi sự sẽ đến với em.

(second ray magnetism).

(từ điện cung hai).

244. Some of the fundamentals of the Path are stated. "Ask nothing for the persona self". Perhaps the first ray type *demands* things for the personal self.

244. Một số điều căn bản của Đường Đạo được nêu ra. "Đừng cầu xin gì cho phàm ngã." Có lẽ người cung một *đòi hỏi* mọi thứ cho phàm ngã.

245. We are told that "to those who give all, all is given". We are here told that 'all things come to the one who demands nothing for the separated self' (the self which is a *great illusion*).

245. Chúng ta được dạy rằng "những ai cho đi tất cả sẽ được ban cho tất cả". Ở đây, chúng ta được dạy rằng 'mọi sự đến với người không đòi hỏi gì cho bản ngã riêng rẽ' (bản ngã vốn là một *ảo tưởng lớn*).

You will not then stand alone but will function as an attractive magnetic unit in group service. Here, therefore, lies your immediate problem. You have to learn to be decentralised and to step out of the centre of your own picture. You have to learn to be magnetic and to build and not destroy. Ponder on these suggestions and work simply, quietly and happily at your problem.

Khi ấy em sẽ không đứng một mình mà sẽ hoạt động như một đơn vị có sức thu hút từ tính trong việc phụng sự nhóm. Vì vậy, chính ở đây có vấn đề trước mắt của em. Em phải học cách phi tập trung vào bản thân và bước ra khỏi vị trí trung tâm trong bức tranh của chính mình. Em phải học cách có sức thu hút từ tính, biết xây dựng thay vì phá hủy. Hãy suy ngẫm những gợi ý này và giải quyết vấn đề của em một cách đơn giản, lặng lẽ và vui vẻ.

(D.K. seeks to render the life of IBS less *dramatic;* the stellium of Taurean planets and a Sagittarian rising sign confers

(Chân sư DK tìm cách làm cho cuộc sống của IBS bớt *kịch tính;* nhóm hành tinh tụ ở Kim Ngưu cùng dấu hiệu mọc Nhân Mã mang lại

abundant fourth ray, strengthened by dramatic Leo.)

246. Three things are asked, and they relate to the three Rays of Aspect.

a. decentralization

b. magnetism

c. quiet happy work

247. The first ray type can eventually become magnificently decentralized and can also be, under Vulcan, a great builder.

248. If we had any doubts, we must conclude that discipleship means *work.*

You are facing strange and new contacts

(which can be brought in under the transiting Uranus square to the progressed Sun, and increasingly, through the transit of Uranus over the Taurean stellium during the next number of years.)

and hence you can, if you so choose, expand your field of service. Forget not, however, that every expansion of consciousness, resulting in increased scope for service, is to be taken at a cost and for this you will have to be prepared.

(Expansive Jupiter is active, as it will conjunct the Ascendant in 1936, but transiting Saturn will exact the price. Moreover, transiting Saturn is in the sign of relinquishment—Pisces. The transit of

dồi dào năng lượng cung bốn, được Sư Tử giàu kịch tính tăng cường.)

246. Có ba điều được yêu cầu, và chúng liên quan đến ba Cung Trạng Thái.

a. phi tập trung vào bản thân

b. từ điện

c. làm việc lặng lẽ, vui vẻ

247. Cuối cùng, người cung một có thể phi tập trung vào bản thân một cách tuyệt vời và cũng có thể, dưới ảnh hưởng của Vulcan, trở thành một đấng kiến tạo vĩ đại.

248. Nếu từng có nghi ngờ nào, chúng ta phải kết luận rằng địa vị đệ tử có nghĩa là *làm việc.*

Em đang đứng trước những mối tiếp xúc mới mẻ và khác lạ,

(có thể xuất hiện dưới ảnh hưởng Sao Thiên Vương quá cảnh tạo góc vuông với Mặt Trời tiến trình, và ngày càng nhiều hơn khi Sao Thiên Vương quá cảnh nhóm hành tinh tụ ở Kim Ngưu trong một số năm tới.)

do đó, nếu muốn, em có thể mở rộng lĩnh vực phụng sự của mình. Tuy nhiên, đừng quên rằng mỗi lần mở rộng tâm thức, dẫn đến phạm vi phụng sự rộng hơn, đều phải trả một cái giá, và em phải chuẩn bị cho điều đó.

(Sao Mộc mang tính mở rộng đang hoạt động, vì hành tinh này sẽ đồng vị Điểm mọc vào năm 1936, nhưng Sao Thổ quá cảnh sẽ buộc phải trả giá. Hơn nữa, Sao Thổ quá cảnh đang ở dấu hiệu của sự buông bỏ—

Saturn through the third house of mind will enhance the possibilities of increasing mental focus and polarization.)

Song Ngư. Việc Sao Thổ quá cảnh nhà 3 của trí tuệ sẽ tăng khả năng nâng cao sự tập trung trí tuệ và sự phân cực.)

(ED notes, concerning the "strange contacts" and the changes which are to take place in life environment and circumstances, the following: The progressed Moon (ruler of the ninth house of travel and the seventh house of contacts) conjuncts the natal Moon in the eighth house ('strange occurrences') in December 1935. The progressed MC trines the natal Moon in November 1935 and the progressed Uranus squares the natal Sun, the ruler of the eighth house. In February 1936 the Nodal Axis directed by solar arc aspects the natal Ascendant.

(Về những "mối tiếp xúc lạ" và những thay đổi sắp diễn ra trong môi trường cùng hoàn cảnh sống, ED ghi nhận như sau: Mặt Trăng tiến trình (chủ tinh nhà 9 về du hành và nhà 7 về các mối tiếp xúc) đồng vị Mặt Trăng bản mệnh ở nhà 8 ('những sự việc lạ') vào tháng 12 năm 1935. Thiên Đỉnh tiến trình tạo góc tam hợp với Mặt Trăng bản mệnh vào tháng 11 năm 1935, và Sao Thiên Vương tiến trình tạo góc vuông với Mặt Trời bản mệnh, chủ tinh nhà 8. Vào tháng 2 năm 1936, Trục Nút theo nhật cung tiến trình tạo góc hợp với Điểm mọc bản mệnh.

249. These contacts can be both inner and outer in nature.

249. Các mối tiếp xúc này có thể mang bản chất cả bên trong lẫn bên ngoài.

250. An important principle is related: every expansion has its price. Thus in a way, every Jupiter has its Saturn. Every entry into a new field requires a detachment from a former field of interest.

250. Một nguyên khí quan trọng được nêu ra: mọi sự mở rộng đều có cái giá của nó. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, mỗi Sao Mộc đều có Sao Thổ của mình. Mỗi lần bước vào một lĩnh vực mới đều đòi hỏi sự tách rời khỏi một lĩnh vực quan tâm trước đó.

251. The "cost" always involves the letting go of the lesser.

251. "Cái giá" luôn bao hàm việc buông bỏ điều thấp hơn.

252. Presumably, adaptability will be required of IBS, and the ability to cultivate that more gentle magnetism which will not drive away the new contacts coming her way.

252. Có lẽ IBS sẽ cần khả năng thích nghi, cùng khả năng vun bồi thứ từ điện dịu dàng hơn để không xua đi những mối tiếp xúc mới đang đến với bà.

But you are a strong and steadfast soul, provided you can keep a poised and steadfast attitude of mind and emotion and preserve yourself free from personal ambition.

Nhưng em là một linh hồn mạnh mẽ và kiên định, miễn là em có thể giữ thái độ quân bình và kiên định trong trí tuệ lẫn cảm xúc, đồng thời giữ mình không vướng tham vọng cá nhân.

(There is much ambition in all the fire signs, even in Sagittarius and certainly, it is a common trait of first ray types.)

(Mọi dấu hiệu hành hỏa đều có nhiều tham vọng, ngay cả Nhân Mã, và chắc chắn đây là nét thường gặp ở những người cung một.)

Then you can win through to your goal.

Khi ấy em có thể vượt qua để đạt mục tiêu.

(Again, Sagittarius)

(Một lần nữa, Nhân Mã)

253. It is the task of the Master to subtly strengthen His chela. This He does by providing both incentive and warning in the very same breath. The positive and negative are so poised that a positive approach can be taken to the truthfully-indicated negatives.

253. Nhiệm vụ của Chân sư là củng cố đệ tử của Ngài một cách tinh tế. Ngài thực hiện điều này bằng cách vừa khích lệ vừa cảnh báo trong cùng một lời nói. Mặt tích cực và tiêu cực được giữ quân bình đến mức có thể tiếp cận một cách tích cực những mặt tiêu cực đã được chỉ ra đúng sự thật.

Leave people free and seek not to influence them or to impose your ideas upon them. Your interpretation of them and of their need (no matter how close they may be to you) is not necessarily correct. Leave people free in all respects—with the freedom that you demand and expect for yourself.

Hãy để mọi người tự do và đừng tìm cách ảnh hưởng đến họ hay áp đặt ý tưởng của em lên họ. Cách em diễn giải về họ và nhu cầu của họ (dù họ có gần gũi với em đến đâu) không nhất thiết là đúng. Hãy để mọi người tự do về mọi mặt—với sự tự do mà em đòi hỏi và mong đợi cho chính mình.

(Uranus is the great planet of *freedom* and it is becoming more active in the chart during this period. The natal Uranus square Sun aspect induces a demand for freedom.)

(Sao Thiên Vương là hành tinh vĩ đại của *tự do* và đang trở nên tích cực hơn trong lá số vào thời kỳ này. Góc vuông giữa Sao Thiên Vương và Mặt Trời bản mệnh tạo ra sự đòi hỏi tự do.)

254. Lessons surrounding freedom are always pivotal for first ray souls. Perhaps first ray types learn more readily to leave others free than sixth ray types. When these two rays are combined, however, there can be a real problem with exerting *imposition*.

254. Những bài học xoay quanh tự do luôn giữ vai trò then chốt đối với các linh hồn cung một. Có lẽ người cung một dễ học cách để người khác tự do hơn người cung sáu. Tuy nhiên, khi hai cung này kết hợp, có thể nảy sinh một vấn đề thực sự về việc *áp đặt*.

255. Imposition is useful in various ways, and the Political Workers do work with the imposition of the Divine Will. But great love and understanding are required if the Will

255. Sự áp đặt hữu ích theo nhiều cách, và những Người Hoạt Động Chính Trị quả thực làm việc với sự áp đặt Ý Chí thiêng liêng. Nhưng cần có tình thương và sự thấu hiểu

of God is to be *imposed* in such a way as to further the Divine Plan.

lớn lao nếu Ý Chí của Thượng Đế phải được *áp đặt* theo cách thúc đẩy Thiên Cơ.

May I, in all love and tenderness, suggest that the ideas, methods, formulas and ways of living which seem right to you (and are right for you) may be entirely undesirable for others and that, if you force them on those others, their souls may remove them from [246] your influence in the cause of freedom to expand.

Với tất cả tình thương và sự dịu dàng, Tôi xin gợi ý rằng những ý tưởng, phương pháp, công thức và lối sống mà em thấy là đúng (và *thực sự* đúng đối với em) có thể hoàn toàn không thích hợp với người khác; và nếu em ép buộc họ phải theo những điều ấy, *linh hồn* của họ có thể đưa họ ra khỏi [246] ảnh hưởng của em để họ được tự do mở rộng.

(What is needed is a widening of the Sagittarian vision—a vision undoubtedly sincere, but insufficiently wise to balance the direct and directive energies mobilized under the combination of first and sixth rays.)

(Điều cần thiết là mở rộng tầm nhìn Nhân Mã—một tầm nhìn chắc chắn chân thành, nhưng chưa đủ minh triết để cân bằng những năng lượng trực tiếp và mang tính chỉ đạo được huy động dưới sự kết hợp của cung một và cung sáu.)

In this suggestion lies for you the clue to much that is destructive in your best effort and this should convey to you the method for your and their deliverance.

Trong gợi ý này có manh mối giúp em nhận ra nhiều điều mang tính phá hủy trong nỗ lực tốt đẹp nhất của mình, và điều này hẳn sẽ chỉ cho em phương pháp giải thoát cả em lẫn họ.

256. The hint may be in the words "May I, in all love and tenderness, suggest..." This approach is the very opposite of imposition. DK is anything but emphatic in His suggestion. He *invites* IBS' understanding recognition.

256. Lời gợi mở có thể nằm trong những từ "Với tất cả tình thương và sự dịu dàng, Tôi xin gợi ý..." Cách tiếp cận này hoàn toàn đối lập với sự áp đặt. Chân sư DK không hề tỏ ra quyết liệt trong lời gợi ý của Ngài. Ngài *mời gọi* IBS nhận ra với sự thấu hiểu.

257. A very interesting idea is advanced. A soul/Solar Angel oversees the progress of its personality. If the soul considers a certain human contact disadvantageous for the development of its personality, the soul may remove the personality from the range of that particular human contact.

257. Một ý tưởng rất thú vị được đưa ra. Một linh hồn/Thái dương Thiên Thần trông nom sự tiến bộ của phàm ngã mình. Nếu linh hồn cho rằng một mối tiếp xúc nào đó với con người gây bất lợi cho sự phát triển của phàm ngã mình, linh hồn có thể đưa phàm ngã ra khỏi phạm vi của mối tiếp xúc cụ thể ấy.

258. It is interesting to consider that when people leave us, a higher power may be *removing them* from our range of influence!

258. Thật thú vị khi suy xét rằng lúc mọi người rời bỏ chúng ta, một quyền năng cao

hơn có thể đang *đưa họ ra* khỏi phạm vi ảnh hưởng của chúng ta!

259. All souls crave freedom and scope for expansion. Imposition (via Vulcan and Saturn) limits this possibility. If a personality remains connected to one who willfully imposes in the manner here discussed, there must be a karmic factor necessitating the continued presence of the imposing one.

259. Mọi linh hồn đều khao khát tự do và phạm vi để mở rộng. Sự áp đặt (qua Vulcan và Sao Thổ) hạn chế khả năng này. Nếu một phàm ngã vẫn gắn bó với người cố ý áp đặt theo cách đang bàn ở đây, hẳn phải có một yếu tố nghiệp quả đòi hỏi người áp đặt tiếp tục hiện diện.

260. We do get the sense that IBS is very well-meaning—just insufficiently skilled in self-knowledge and in the handling of the dynamic energies and forces which pour through her.

260. Chúng ta quả thực cảm thấy IBS rất có thiện ý—chỉ là chưa đủ thành thạo trong việc tự biết mình và điều dụng những năng lượng, mãnh lực năng động đang tuôn chảy qua bà.

You may now resume your full quota of work and I suggest for your consideration the following breathing exercise.

Giờ đây em có thể trở lại với toàn bộ khối lượng công việc của mình, và Tôi đề nghị em xem xét bài tập thở sau đây.

(It has taken more than a year and a half to repair the damage arising from her bout with glamour. Let us be warned of deviating from the program suggested by the Teacher and required of those within a Master's group or Ashram.)

(Đã mất hơn một năm rưỡi để khắc phục tổn hại do lần bà vướng vào ảo cảm gây ra. Đây là lời cảnh báo chúng ta về việc đi chệch chương trình do Huấn sư đề nghị và yêu cầu những người trong nhóm hoặc ashram của một Chân sư tuân theo.)

Please continue with the same meditation. Do a simple breathing exercise each morning and as you work at it, regard it as your meditation process, and so run a dual line of thought and work. Proceed as follows:

Hãy tiếp tục cùng bài thiền ấy. Mỗi sáng hãy thực hiện một bài tập thở đơn giản, và khi thực hành, hãy xem đó là tiến trình tham thiền của em, qua đó đồng thời duy trì hai tuyến tư tưởng và hoạt động. Hãy tiến hành như sau:

261. Occult training is not a speedy process. That which is built well, is built slowly.

261. Huấn luyện huyền bí không phải là một tiến trình nhanh chóng. Điều gì được xây dựng tốt thì được xây dựng chậm rãi.

262. We note that DK continues to *model* the attitude He would have IBS assume. He constantly *suggests* rather than *directs.*

1. Inhale on 8 counts, and as you do so, say to yourself, retaining the entire process in the head and on mental levels: "With self-forgetfulness I gather what I need for the helping of my fellowmen."

2. Then follows an interlude of 12 slow counts, during which you ponder on the strength, the wisdom and the love which must be shown to your fellowmen.

3. Exhale on 10 counts, saying: "With self-forgetfulness, I breathe out love upon my fellowmen."

4. Then comes an interlude of 12 counts in which you ponder upon love to all beings.

Then repeat the process, only this time carry on the work entirely in the heart instead of in the head.

263. This is one of the exercises incorporated into the curriculum of the Arcane School.

264. The idea suggested is that breathing exercises which are accompanied by correct thought are far more potent than simple, mechanical breathing exercises.

262. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK tiếp tục *làm gương về* thái độ mà Ngài muốn IBS có. Ngài luôn *gợi ý* thay vì *chỉ thị.*

1. Hít vào trong 8 nhịp đếm, đồng thời tự nhủ, giữ toàn bộ tiến trình trong đầu và trên các cấp độ trí tuệ: "Trong sự quên mình, tôi thu nhận những gì cần thiết để giúp đỡ đồng loại."

2. Tiếp theo là một khoảng dừng trong 12 nhịp đếm chậm, trong đó em suy ngẫm về sức mạnh, minh triết và tình thương mà em phải thể hiện với đồng loại.

3. Thở ra trong 10 nhịp đếm, nói rằng: "Trong sự quên mình, tôi thở tình thương đến đồng loại."

4. Tiếp theo là một khoảng dừng trong 12 nhịp đếm, trong đó em suy ngẫm về tình thương đối với mọi sinh linh.

Sau đó lặp lại tiến trình, nhưng lần này thực hiện công việc hoàn toàn trong tim thay vì trong đầu.

263. Đây là một trong những bài tập được đưa vào chương trình học của Trường Arcane.

264. Ý tưởng được gợi ra là những bài tập thở đi kèm tư tưởng đúng đắn có hiệu lực mạnh hơn nhiều so với những bài tập thở đơn giản, máy móc.

265. The number of counts in this exercise adds to forty-two. The numbers for each of the four stages are not casually assigned and must be deeply related to occult physiology. We notice that the exhalations are always longer than the inhalations.

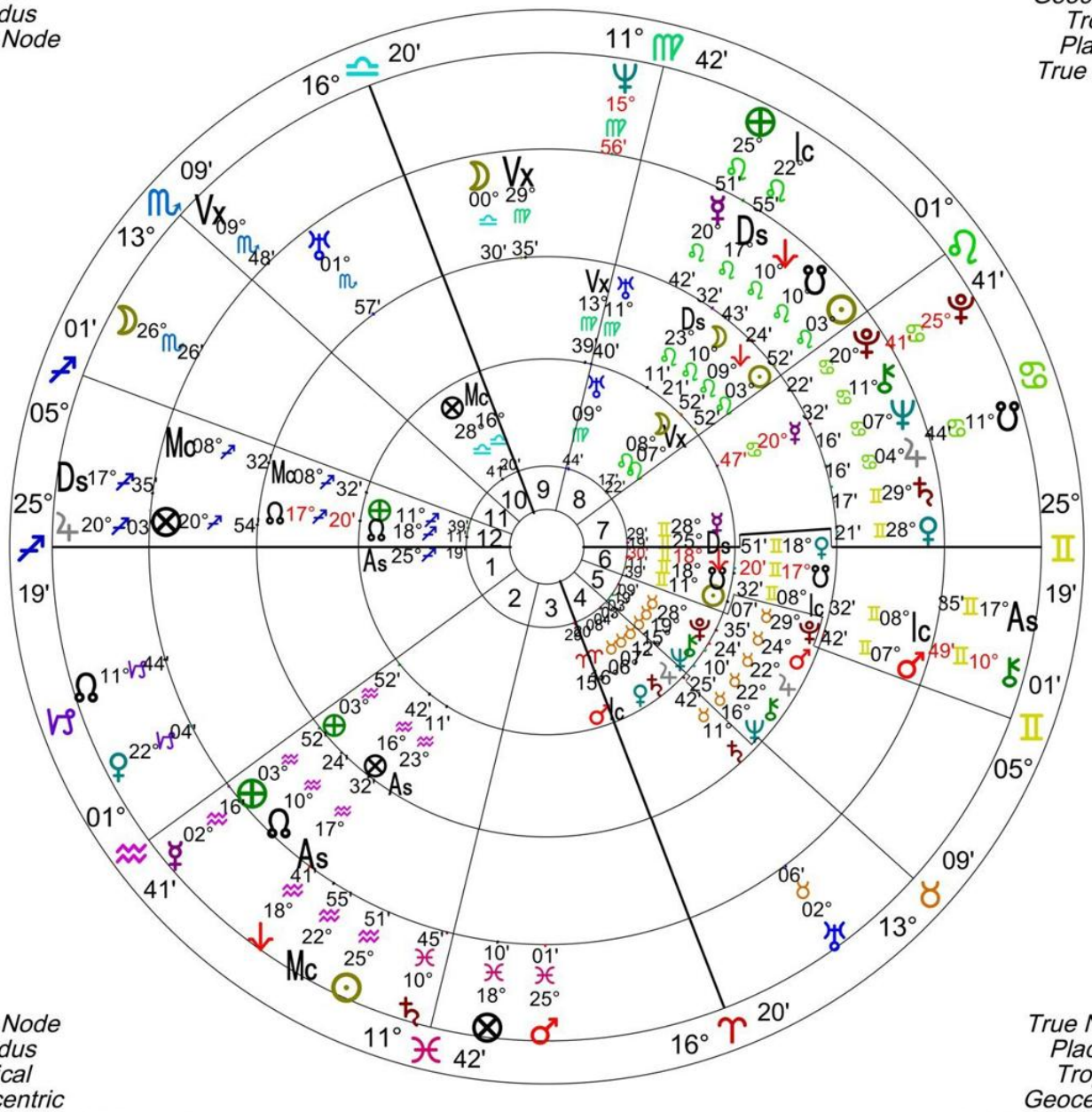
265. Tổng số nhịp đếm trong bài tập này là bốn mươi hai. Số nhịp của từng giai đoạn trong bốn giai đoạn không được ấn định tùy tiện và hẳn phải liên hệ sâu sắc với sinh lý học huyền bí. Chúng ta nhận thấy thời gian thở ra luôn dài hơn thời gian hít vào.

Progressions, Directions and Transits for Feb 15 1936

Các Tiến Trình, Phép Chỉ Hướng và Quá Cảnh cho ngày 15 tháng 2 năm 1936

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Feb 1936
Sec.Prog. SA in Long
15 Feb 1936, Sat
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Feb 1936, Sat
Transits Chart
Event of 15 Feb 1936
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Feb 1936, Sat
Directed – Solar Arc
Event of 15 Feb 1936
IBS
Middle Outer Wheel

(At this writing, transiting Chiron {a planet which directs the life towards search} is conjuncting the natal Sun. Transiting Jupiter is soon to make its first conjunction

(Vào lúc viết những dòng này, Chiron quá cảnh {một hành tinh hướng cuộc sống đến sự tìm kiếm} đang đồng vị với Mặt Trời bản mệnh. Sao Mộc quá cảnh sắp tạo lần đồng vị

of the Ascendant, offering expanded soul influence and a much needed breadth of vision. Transiting Saturn{the planet of discipline} is squaring natal Sun and opposed to natal Uranus. Further, a solar eclipse is due on June 16, 1936 at 27º Gemini 44', conjunct the seventh house cusp and Mercury, the exoteric ruler of the seventh house cusp. There will be changes in partnership and close personal relations, as well as in the entire matter of relating.)

đầu tiên với Điểm mọc, mang lại ảnh hưởng linh hồn rộng mở hơn và tầm nhìn khoáng đạt rất cần thiết. Sao Thổ quá cảnh{hành tinh của kỷ luật} đang tạo góc vuông với Mặt Trời bản mệnh và đối vị với Sao Thiên Vương bản mệnh. Hơn nữa, một nhật thực sẽ diễn ra vào ngày 16 tháng Sáu năm 1936 tại 27º Song Tử 44', đồng vị với đỉnh nhà bảy và Sao Thủy, chủ tinh ngoại môn của đỉnh nhà bảy. Sẽ có những thay đổi trong quan hệ đối tác và các mối quan hệ cá nhân thân thiết, cũng như trong toàn bộ vấn đề thiết lập quan hệ.)

February 1936—Tháng Hai 1936 – Tháng Hai 1936—Tháng Hai 1936

I was correct, was I not, my brother, in telling you in an earlier instruction that changes were to take place in your life and environment and circumstances. You have seen much and travelled much since that time.

Huynh đệ của tôi, Tôi đã nói đúng, phải không, khi cho em biết trong một huấn thị trước đây rằng những thay đổi sẽ diễn ra trong đời sống, môi trường và hoàn cảnh của em. Từ đó đến nay, em đã thấy nhiều và đi nhiều.

(Expansive Jupiter in Sagittarius has, indeed, been at work, widening the vision. Uranus, also, is much associated with travel and change and continues its important square.)

(Quả thật, Sao Mộc mang tính mở rộng trong Nhân Mã đã hoạt động, mở rộng tầm nhìn. Sao Thiên Vương cũng liên hệ mật thiết với việc đi lại và thay đổi, và vẫn tiếp tục góc vuông quan trọng của nó.)

266. Mercury is also fluid and mobile, and gives many contacts with others (seventh house).

266. Sao Thủy cũng linh động và năng động, mang lại nhiều sự tiếp xúc với người khác (nhà bảy).

267. In His prophecies, does the Tibetan work with astrology or intuition or both?

267. Trong những lời tiên đoán của Ngài, Chân sư Tây Tạng vận dụng chiêm tinh học, trực giác hay cả hai?

What has been the gain up to this moment? Do you feel your inner life enriched? Are you less introverted and more self-forgetfully outgoing? Always you went forth to the helping of others but never did you forget your position as the helper; therefore, there was always the unconscious drawing of the

Cho đến lúc này, em đã thu nhận được gì? Em có cảm thấy đời sống bên trong của mình phong phú hơn không? Em có bớt hướng nội và hướng ra ngoài với tinh thần quên mình hơn không? Em luôn đi ra giúp đỡ người khác, nhưng chưa bao giờ quên vị trí của mình là người giúp đỡ; vì vậy, một

one to be helped to you yourself, in a personal sense and frequently a subsequent rebound away from you. Do you lead them now to lose sight of you in the vision of their own souls?

cách vô thức, em luôn thu hút người cần giúp đỡ về phía chính mình theo nghĩa cá nhân, và sau đó họ thường bật trở lại, rời xa em. Giờ đây em có dẫn dắt họ đến chỗ quên đi em trong tầm nhìn về chính linh hồn họ không?

(One part of the necessary equation has always been present—she has *gone forth* to help, but the eyes were still upon the little self. Even though expansive Jupiter is at work, the problem will not simply go away while there is so much emphasis upon Leo through the recent progressed lunation, and the progress of progressing Moon through Leo—the sign of selfhood.)

(Một vế của phương trình cần thiết luôn hiện diện—bà đã *đi ra* giúp đỡ, nhưng ánh mắt vẫn hướng vào cái ngã nhỏ bé. Dù Sao Mộc mang tính mở rộng đang hoạt động, vấn đề sẽ không đơn giản biến mất khi Sư Tử vẫn được nhấn mạnh nhiều như vậy qua kỳ sóc vọng tiến trình gần đây và sự tiến bước của Mặt Trăng tiến trình qua Sư Tử—dấu hiệu của bản ngã.)

268. DK recounts the story of IBS' service relationships. Eager helpfulness for mixed motives results in a rebound from the one who offers the help.

268. Chân sư DK thuật lại câu chuyện về các mối quan hệ phụng sự của IBS. Sự sốt sắng giúp đỡ với những động cơ pha trộn khiến người nhận sự giúp đỡ bật ngược ra xa người giúp đỡ.

269. If IBS could only step off the center of her own stage, those drawn to her would remain with her.

269. Giá như IBS có thể bước khỏi trung tâm sân khấu của chính mình, những người được thu hút đến với bà sẽ ở lại bên bà.

270. If she loses her desire to be seen by the ones she helps, and encourages them to envision that which their soul would have them see, they will stay with her, because she is promoting their soul development. No one will rightly remain with another who is inimical to their soul expression (unless the reason is pure altruistic service or karma).

270. Nếu bà không còn ham muốn được những người mình giúp đỡ nhìn nhận, mà khuyến khích họ hình dung điều linh hồn họ muốn họ thấy, họ sẽ ở lại bên bà, vì bà đang thúc đẩy sự phát triển linh hồn của họ. Không ai nên ở lại với một người gây trở ngại cho sự biểu lộ linh hồn của mình (trừ khi lý do là sự phụng sự thuần túy vị tha hoặc nghiệp quả).

271. We have to understand that the desire to be seen is rooted in a deep *ontological insecurity.* One needs to be assured that he/she is *real.*

271. Chúng ta phải thấu hiểu rằng ham muốn được nhìn nhận bắt nguồn từ một *cảm giác bất an sâu xa về sự hiện hữu của chính mình.* Người ta cần được bảo đảm rằng mình *thực sự hiện hữu.*

272. IBS needs refinement in her technique of interpersonal relations. The technique will automatically improve when the motive is correct.

272. IBS cần trau chuốt kỹ thuật quan hệ giữa người với người của bà. Kỹ thuật ấy sẽ tự động cải thiện khi động cơ đúng đắn.

[247] These are questions which you alone can answer and they still hold for you indication of a needed task. Liberation for you lies in submergence in your group of fellow disciples

Đây là những câu hỏi mà chỉ em mới có thể trả lời, và chúng vẫn chỉ cho em thấy một nhiệm vụ cần thực hiện. Sự giải thoát của em nằm ở việc hòa mình vào nhóm đệ tử đồng môn

(this is the Aquarian rather than the Leonian response)

(đây là sự đáp ứng của Bảo Bình hơn là của Sư Tử)

and in the elimination—as I have earlier told you—of your sixth ray fanaticism.

và loại bỏ—như Tôi đã nói với em trước đây—tính cuồng tín cung sáu của mình.

(The solar return still active in this period shows Aquarius upon the Ascendant, inclining towards decentralization and group cooperation. In the last analysis, fanaticism is simply a lack of consideration of *others* and is, essentially, a self-centered attitude. It is the attempt of the *part* to impose itself upon the *whole*.)

(Lá số hồi quy Mặt Trời vẫn còn hiệu lực trong giai đoạn này có Bảo Bình tại Điểm mọc, tạo khuynh hướng phi tập trung vào bản thân và hợp tác nhóm. Xét cho cùng, tính cuồng tín đơn giản là thiếu quan tâm đến *người khác* và về bản chất là một thái độ tập trung vào bản thân. Đó là nỗ lực của *bộ phận* nhằm áp đặt chính nó lên *toàn thể*.)

273. We note how often Master DK has to repeat the main points. As a parent, one may find oneself repeating certain principles many times for one's children. The analogy, I think, holds.

273. Chúng ta nhận thấy Chân sư DK thường xuyên phải nhắc lại những điểm chính đến thế nào. Là cha mẹ, người ta có thể thấy mình phải nhắc lại một số nguyên tắc nhiều lần cho con cái. Tôi nghĩ phép tương đồng này là xác đáng.

Along this latter line you have made much progress and are much to be commended. Now the life of the first Ray of Will or Power must sweep increasingly into prominence. For you, it is not so much the imposition of the will aspect which is needed but the understanding of the Plan and your consequent intelligent cooperation with that Plan.

Về phương diện sau này, em đã tiến bộ nhiều và rất đáng khen ngợi. Giờ đây, sự sống của cung một của Ý Chí hay Quyền Năng phải ngày càng nổi bật. Đối với em, điều cần thiết không hẳn là áp đặt phương diện ý chí, mà là thấu hiểu Thiên Cơ và từ đó hợp tác một cách thông minh với Thiên Cơ ấy.

(Note the similarity here with the orientation of JWK-P. The present transiting aspects from partially-first ray Saturn, and partially-first ray Uranus, will help confer a vision of the Plan—a vision which automatically induces humility, restraint, co-measurement, and the prioritization so much needed by those ruled by the often impulsive sixth ray).

(Hãy lưu ý sự tương đồng ở đây với định hướng của JWK-P. Các góc hợp quá cảnh hiện tại từ Sao Thổ mang một phần năng lượng cung một, và Sao Thiên Vương cũng mang một phần năng lượng cung một, sẽ giúp đem lại tầm nhìn về Thiên Cơ—một tầm nhìn tự động khơi dậy sự khiêm nhường, tiết chế, khả năng cân nhắc tương xứng và việc xác định thứ tự ưu tiên mà những người chịu sự cai quản của cung sáu thường bốc đồng rất cần).

274. We note that DK warns IBS away from anything resembling imposition. She is not ready to think in those terms.

274. Chúng ta nhận thấy Chân sư DK cảnh báo IBS tránh xa bất cứ điều gì giống với sự áp đặt. Bà chưa sẵn sàng suy nghĩ theo hướng ấy.

275. The first ray is to be approached through a realization of Plan and Purpose. The wide vision and impersonality of the first ray are thus induced.

275. Cần tiếp cận cung một thông qua sự nhận biết Thiên Cơ và Thiên Ý. Nhờ vậy, tầm nhìn rộng lớn và tính vô ngã của cung một được khơi dậy.

But it is the plan for humanity and not the plan for you as a partner and cooperator with the greater Plan.

Nhưng đó là Thiên Cơ dành cho nhân loại, chứ không phải kế hoạch dành cho em với tư cách người đồng hành và cộng tác với Thiên Cơ rộng lớn hơn.

(How clear it is that a widening of the Sagittarian vision, through Jupiter and the heart is a great need, followed simply by steadfast and non-dramatic service.)

(Rõ ràng biết bao rằng điều rất cần thiết là mở rộng tầm nhìn Nhân Mã, thông qua Sao Mộc và trái tim, rồi chỉ cần tiếp nối bằng sự phụng sự kiên định, không phô trương.)

276. Broad vision will induce impersonality. We remember that IBS is to contemplate two deep states related to the first ray: "Being" and "Synthesis". It is her instinctual 'personalism' which prevents her from realizing these greater states more fully.

276. Tầm nhìn rộng lớn sẽ khơi dậy tính vô ngã. Chúng ta nhớ rằng IBS cần chiêm ngưỡng hai trạng thái sâu xa liên quan đến cung một: "Bản Thể" và "Tổng Hợp". Chính khuynh hướng 'quy về cá nhân' mang tính bản năng của bà ngăn bà chứng nghiệm trọn vẹn hơn những trạng thái lớn lao này.

277. If she contemplates the Plan for humanity, she will avoid the danger of fixating upon *her* role in the Divine Plan. The

277. Nếu bà chiêm ngưỡng Thiên Cơ dành cho nhân loại, bà sẽ tránh được nguy cơ chăm chú quá mức vào vai trò của *mình*

'lion of selfhood' must be cornered, for it is always adept at escape.

trong Thiên Cơ. Phải dồn 'con sư tử của bản ngã' vào chân tường, vì nó luôn giỏi trốn thoát.

278. Large considerations will dwarf the little personality—a desirable outcome in her case.

278. Những mối quan tâm lớn lao sẽ khiến phàm ngã nhỏ bé trở nên không đáng kể—một kết quả đáng mong muốn trong trường hợp của bà.

In your personal reading and study for the coming months, I suggest that you search out all references to the Plan in my books, noting the aspects which are of immediate import and dealing not with the plan for the coming race and for the distant future. Then list briefly and concisely the salient points in the Plan; be not prolix and train yourself to a brevity which in no way negates lucidity.

Trong việc đọc và nghiên cứu riêng những tháng tới, Tôi đề nghị em tìm tất cả những chỗ đề cập đến Thiên Cơ trong các sách của Tôi, ghi nhận những phương diện có tầm quan trọng trước mắt, và không bàn đến kế hoạch dành cho nhân loại sắp tới cùng tương lai xa xôi. Sau đó, hãy liệt kê ngắn gọn và súc tích những điểm nổi bật trong Thiên Cơ; đừng dài dòng, và hãy rèn luyện cách diễn đạt ngắn gọn mà vẫn hoàn toàn sáng rõ.

(This is clearly a period in which the Divine Vision, under Jupiter in Sagittarius, is being promoted in order to decentralize her and produce a sense of right proportion; humility is said to be "an adjusted sense of right proportion". Under the concretizing transits of realistic Saturn, D.K. is trying to render this disciple truly useful.)

(Rõ ràng đây là một giai đoạn trong đó Tầm Nhìn Thiêng Liêng, dưới ảnh hưởng của Sao Mộc trong Nhân Mã, đang được thúc đẩy để giúp bà phi tập trung vào bản thân và tạo ra ý thức đúng đắn về tỉ lệ; người ta nói khiêm nhường là "một ý thức về tỉ lệ đúng đắn đã được điều chỉnh". Dưới những quá cảnh mang tính cụ thể hóa của Sao Thổ thực tế, Chân sư DK đang cố gắng làm cho người đệ tử này trở nên thực sự hữu ích.)

279. Master DK often uses this technique: He has a student focus on a certain concept, gathering thoughts and perhaps producing a paper, article or book.

279. Chân sư DK thường sử dụng kỹ thuật này: Ngài yêu cầu một đạo sinh tập trung vào một khái niệm nào đó, tập hợp các tư tưởng và có thể viết một bài luận, bài báo hoặc cuốn sách.

280. Gemini, we know, can be very verbal. Mercury in Gemini furthers this tendency. Jupiter is also now prominent. DK is seeking to help IBS get to the point (the Sagittarian point). He wants to her understand the

280. Chúng ta biết Song Tử có thể rất nhiều lời. Sao Thủy trong Song Tử thúc đẩy khuynh hướng này. Hiện nay, Sao Mộc cũng nổi bật. Chân sư DK đang tìm cách giúp IBS đi thẳng vào trọng tâm (trọng tâm Nhân

essence of the Plan, with lucidity, not prolixity.

Mã). Ngài muốn bà thấu hiểu cốt lõi của Thiên Cơ một cách sáng rõ, không dài dòng.

281. To JWK-P, He advised writing in a manner “brief but full”. To IBS He suggest ‘brief but lucid’. The first ray must learn to go to the essence.

281. Với JWK-P, Ngài khuyên viết theo cách “ngắn gọn nhưng đầy đủ”. Với IBS, Ngài đề nghị ‘ngắn gọn nhưng sáng rõ’. Cung một phải học cách đi vào cốt lõi.

Proceed with the breathing exercises I assigned you for they are producing in you much needed changes.

Hãy tiếp tục các bài tập thở Tôi đã giao cho em, vì chúng đang tạo ra nơi em những thay đổi rất cần thiết.

(Reorganization is in process. Order and discipline enter under Uranus and Saturn. Regulation and a re-ordering of the life are required.)

(Sự tái tổ chức đang diễn ra. Trật tự và kỷ luật đi vào dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương và Sao Thổ. Cần điều hòa và sắp xếp lại cuộc sống.)

Adhere closely to my instructions and carry forward the work; it should now be automatic. Note how, in doing so, you are carrying forward three lines of activity simultaneously:

Hãy tuân thủ sát các chỉ dẫn của Tôi và tiếp tục công việc; đến nay, việc này hẳn đã trở thành tự động. Hãy lưu ý rằng khi làm như vậy, em đang đồng thời tiến hành ba tuyến hoạt động:

1. A physical activity..

1. Một hoạt động thể chất....

282. There is no further elaboration on this point, unless He means the mechanics of breathing during the breathing exercise.

282. Không có giải thích thêm về điểm này, trừ khi Ngài muốn nói đến cơ chế thở trong bài tập thở.

2. An imaginative activity which sees the above moving of energy in an ordered rhythm and which visualises it as being raised.

2. Một hoạt động tưởng tượng, thấy sự chuyển động năng lượng nói trên diễn ra theo một nhịp điệu có trật tự và hình dung năng lượng ấy đang được nâng lên.

3. A thought activity which is subjectively and steadily aware of the dual process and of its objectives. The objectives are to organise the energy body and so order the forces of the body that a mental effect is achieved.

3. Một hoạt động tư tưởng, luôn nhận biết một cách chủ quan và vững vàng về tiến trình kép cùng các mục tiêu của nó. Những mục tiêu ấy là tổ chức thể năng lượng và sắp xếp các mãnh lực của thể này sao cho đạt được một hiệu quả trí tuệ.

283. We have noted the absence of seventh ray energy in IBS' ray-makeup. The only constellation which confers the seventh ray, and which is active in her horoscope, is Aries, but Mars in that sign does not emphasize the seventh ray nature of Aries.

283. Chúng ta đã lưu ý sự vắng mặt của năng lượng cung bảy trong cấu trúc cung của IBS. Chòm sao duy nhất truyền cung bảy và hoạt động trong lá số chiêm tinh của bà là Bạch Dương, nhưng Sao Hỏa trong dấu hiệu ấy không nhấn mạnh bản chất cung bảy của Bạch Dương.

To all these, a fourth activity might be added —that of the Observer, of the soul on its own plane, perceiving or looking on at the development of this triple functioning.

Có thể thêm vào tất cả những hoạt động ấy một hoạt động thứ tư—hoạt động của Người Quan Sát, của linh hồn trên cõi riêng của nó, đang nhận biết hoặc quan sát sự phát triển của hoạt động tam phân này.

(Perspective, the gift of a high Sagittarian vibration, is needed to facilitate the process of regulation and re-ordering. Sagittarius, when it loses its impulsiveness, can see clearly as from a distance.)

(Tầm nhìn bao quát, món quà của rung động Nhân Mã cao, là điều cần thiết để tạo thuận lợi cho tiến trình điều hòa và sắp xếp lại. Khi mất đi tính bốc đồng, Nhân Mã có thể nhìn rõ như thể từ một khoảng cách xa.)

Forget not, my brother, that all disciples must learn to be conscious simultaneously on all three planes and to carry on consciously several activities. This exercise should train you in this facility. I would remind you that there is often a deeply scientific *raison* [248] *d'être* for the exercises and suggestions which I may give. They may not be apparent to you at first but your ignorance in no way negates the efficacy of that suggested

Huynh đệ của tôi, đừng quên rằng mọi đệ tử đều phải học cách có ý thức đồng thời trên cả ba cõi và tiến hành một cách có ý thức nhiều hoạt động. Bài tập này sẽ rèn luyện cho em khả năng ấy. Tôi muốn nhắc em rằng các bài tập và gợi ý Tôi đưa ra thường có một *lý do* [248] *tồn tại* mang tính khoa học sâu sắc. Ban đầu, em có thể chưa thấy rõ những lý do ấy, nhưng việc em chưa biết hoàn toàn không phủ nhận hiệu quả của điều đã gợi ý;

(Forever, D.K., through straight language, which a first ray individual can come to appreciate, is attempting to produce a deglamorizing and realistic self-estimation);

(Chân sư DK luôn dùng ngôn ngữ thẳng thắn, mà một người cung một có thể dần biết trân trọng, để cố gắng tạo ra sự tự đánh giá thực tế và thoát khỏi ảo cảm);

the inner work of organisation can proceed easily e'en when there is no understanding of the reasons for which it is done.

công việc tổ chức bên trong vẫn có thể tiến hành dễ dàng ngay cả khi em chưa thấu hiểu lý do thực hiện nó.

284. We may take this advice to heart. The Teacher offers many suggestions. He has no

284. Chúng ta có thể ghi lòng lời khuyên này. Huấn sư đưa ra nhiều đề nghị. Ngài không có

time to explain the reason for His suggestions, nor would we necessarily understand. Part of occult obedience is to trust what is said and carry it out.

285. DK refers to the *raison d'être* as deeply "scientific". It would seem that Master DK could gain the rightful trust of His chelas, and they would simply carry out His suggestions, but the matter is often more complicated.

286. When we approach the Fourteen Rules for Applicants or the Fourteen Rules for Disciples and Initiates, we approach in a state of semi-ignorance, which only increases in relation to the later rules. It is important to realize, however, that our complete understanding of what the Master advises is not necessary. It would help, of course, but it is not necessary. When we eat good food, the nutritional results occur whether or not we know the chemical and physiological reasons which render such food nutritious.

As to your meditation work, I seek at this time to change it. You have followed for a long time that which I gave you earlier. I now suggest meditation work to be most carefully followed and attempted with due watching of the effects. This entire meditation is to be carried forward in the heart—not in the physical heart but in the heart centre between the shoulder blades and in the etheric body. Thought must be kept off this location, however, after the first definite focussing of the consciousness in the etheric body. Here is the meditation:

287. It is interesting that while the meditations for many other disciples are not

thời gian giải thích lý do cho những đề nghị của Ngài, mà chúng ta cũng chưa chắc thấu hiểu được. Một phần của sự vâng phục huyền môn là tin tưởng điều được nói và thực hiện điều ấy.

285. Chân sư DK nói đến *lý do tồn tại* mang tính "khoa học" sâu xa. Dường như Chân sư DK có thể có được lòng tin chính đáng từ các đệ tử của Ngài, và họ chỉ việc thực hiện các đề nghị của Ngài, nhưng vấn đề thường phức tạp hơn.

286. Khi tiếp cận Mười Bốn Quy Luật dành cho Người Dự Tuyển hoặc Mười Bốn Quy Luật dành cho Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ, chúng ta tiếp cận trong trạng thái chỉ hiểu biết phần nào, và mức độ thiếu hiểu biết ấy càng tăng đối với những quy luật về sau. Tuy nhiên, cần nhận ra rằng việc chúng ta thấu hiểu trọn vẹn điều Chân sư khuyên bảo là không cần thiết. Dĩ nhiên, điều đó sẽ hữu ích, nhưng không cần thiết. Khi chúng ta ăn thức ăn tốt, hiệu quả dinh dưỡng vẫn xảy ra dù chúng ta có biết hay không những lý do hóa học và sinh lý khiến thức ăn ấy bổ dưỡng.

Về công việc tham thiền của em, lúc này Tôi muốn thay đổi. Em đã theo bài thiền Tôi giao trước đây trong một thời gian dài. Giờ đây Tôi đề nghị một công việc tham thiền mà em cần tuân theo hết sức cẩn thận và thực hành với sự theo dõi thích đáng các hiệu quả. Toàn bộ bài thiền này phải được tiến hành trong tim—*không phải* trong trái tim thể chất, mà trong trung tâm tim nằm giữa hai xương bả vai và trong thể dĩ thái. Tuy nhiên, sau lần tập trung tâm thức rõ rệt đầu tiên trong thể dĩ thái, phải thôi hướng tư tưởng vào vị trí này. Đây là bài thiền:

287. Điều thú vị là trong khi các bài thiền dành cho nhiều đệ tử khác không được đưa

included in the DINA books, quite a number of meditations for IBS *are*.

288. It may be that IBS' problems are similar to those experienced by many disciples and are, therefore, useful to the average reader.

1. Alignment with the soul, to be carried forward as rapidly as possible until it becomes eventually almost instantaneous. Then say with deliberation: I am the soul. The soul am I.

289. The first ray type can and should approach meditation processes with relative rapidity. JWK-P also carried forward brief alignments.

2. Then centre your consciousness in the love aspect of your nature, the energy which flows through the heart centre and endeavour to keep it steadily there. However, forget about the fact of the heart centre and keep the mind predominantly upon the love aspect of the soul. Say then: I pour out love upon the sons of men.

290. DK seeks to keep IBS from 'physicalizing' the meditation. The heart center is to be the focus and not the *physical* heart; even more than the heart center, it is to be the quality of love which is the focus.

3. Then for fifteen minutes ponder upon the nature and significance of love.

291. DK is building the second ray into His chela. That building occurs through correct pondering.

vào các sách DINA, thì khá nhiều bài thiền dành cho IBS *lại có*.

288. Có thể những vấn đề của IBS tương tự những vấn đề mà nhiều đệ tử trải qua, nên hữu ích đối với độc giả thông thường.

1. Chỉnh hợp với linh hồn, thực hiện nhanh nhất có thể cho đến khi cuối cùng việc này trở nên gần như tức thời. Sau đó, hãy nói một cách chậm rãi và có chủ ý: Tôi là linh hồn. Linh hồn là tôi.

289. Người cung một có thể và nên tiếp cận các tiến trình tham thiền tương đối nhanh chóng. JWK-P cũng thực hiện những sự chỉnh hợp ngắn gọn.

2. Sau đó tập trung tâm thức vào phương diện tình thương trong bản chất em, vào năng lượng tuôn chảy qua trung tâm tim, và cố gắng giữ tâm thức vững vàng ở đó. Tuy nhiên, hãy quên đi sự hiện diện của trung tâm tim và chủ yếu giữ thể trí hướng vào phương diện tình thương của linh hồn. Rồi nói: Tôi tuôn đổ tình thương đến những người con của nhân loại.

290. Chân sư DK tìm cách ngăn IBS 'vật chất hóa' bài thiền. Trung tâm tim phải là tiêu điểm, chứ không phải trái tim *thể chất*; hơn cả trung tâm tim, chính phẩm tính bác ái mới phải là tiêu điểm.

3. Sau đó, trong mười lăm phút, hãy suy ngẫm về bản chất và thâm nghĩa của tình thương.

291. Chân sư DK đang xây dựng cung hai nơi đệ tử của Ngài. Sự xây dựng ấy diễn ra thông qua việc suy ngẫm đúng đắn.

4. After pondering the subject of love for three weeks each month, you can (during the fourth week) study with care the thoughts that have come into your mind in connection with this theme. This you can do from the following three angles:

4. Sau khi suy ngẫm về chủ đề tình thương trong ba tuần mỗi tháng, em có thể (trong tuần thứ tư) nghiên cứu kỹ những tư tưởng đã đến với thể trí em liên quan đến chủ đề này. Em có thể làm việc ấy từ ba góc độ sau:

a. Of right or of wrong action in the expression of love.

a. Hành động đúng hay sai trong việc biểu lộ tình thương.

b. Of motive, high or low, in the expression of love.

b. Động cơ cao hay thấp trong việc biểu lộ tình thương.

c. Of soul activity in the expression of love.

c. Hoạt động của linh hồn trong việc biểu lộ tình thương.

292. We see that simple pondering on the quality of love can produce considerable effects. Complexity of meditation is no guarantee of efficacy.

292. Chúng ta thấy rằng chỉ đơn giản suy ngẫm về phẩm tính bác ái cũng có thể tạo ra những hiệu quả đáng kể. Sự phức tạp của bài thiền không bảo đảm hiệu quả.

The sixth ray expression of love is usually idealistic and fanatically applied; frequently, true love itself is lacking and there is the imposition upon others of what the person himself thinks is love. It was the second ray energy [249] of love which, in the case of Christ, dominated His sixth ray Personality. Slowly and gradually, this domination must begin to take place in you.

Sự biểu lộ tình thương của cung sáu thường mang tính lý tưởng và được thực hành một cách cuồng tín; thường thì chính tình thương chân thật lại thiếu vắng, và người ta áp đặt lên người khác điều mà chính mình cho là tình thương. Trong trường hợp Đức Christ, chính năng lượng tình thương của cung hai [249] đã chi phối phàm ngã cung sáu của Ngài. Chậm rãi và dần dần, sự chi phối này phải bắt đầu diễn ra nơi em.

(The theme of true love is being contrasted with idealistic love. Jupiter, the second ray planet of love is presently placed in the principally sixth ray, *idealistic* sign Sagittarius. The time is propitious to contrast the two approaches to love and to further develop within IBS the more second ray approach. Venus, the planet of love and mind united has been progressing through second ray Gemini, and has been and is in the vicinity of the South Node in Gemini.

(Chủ đề tình thương chân thật đang được đối chiếu với tình thương lý tưởng. Sao Mộc, hành tinh bác ái cung hai, hiện ở trong Nhân Mã, dấu hiệu chủ yếu thuộc cung sáu và mang tính *lý tưởng*. Đây là thời điểm thuận lợi để đối chiếu hai cách tiếp cận tình thương và phát triển hơn nữa nơi IBS cách tiếp cận mang nhiều tính cung hai hơn. Sao Kim, hành tinh của bác ái và trí tuệ hợp nhất, đã tiến trình qua Song Tử cung hai, và đã cũng như đang ở gần Nút Nam trong Song Tử. Vì

Thus, second ray Jupiter is temporarily upon the North Node and second ray/fifth ray Venus is more enduringly, by progression, upon the South Node. Intensifying contact with the love energy is increasingly possible. Venus, further, is the *esoteric* ruler of IBS's Gemini Sun, just as Jupiter is the exoteric ruler of her soul-inclined Sagittarian rising sign. Her life needs much of the right kind of Venus/Jupiter energy.)

vậy, Sao Mộc cung hai tạm thời ở trên Nút Bắc, còn Sao Kim cung hai/cung năm ở trên Nút Nam lâu dài hơn theo tiến trình. Việc tăng cường tiếp xúc với năng lượng bác ái ngày càng trở nên khả thi. Hơn nữa, Sao Kim là chủ tinh *nội môn* của Mặt Trời Song Tử của IBS, cũng như Sao Mộc là chủ tinh ngoại môn của dấu hiệu mọc Nhân Mã hướng về linh hồn của bà. Cuộc sống của bà cần rất nhiều năng lượng Sao Kim/Sao Mộc đúng loại.)

293. The sixth ray rules the "Law of Love", systemically, but the sixth ray type is also told, "love more your fellowmen".

293. Xét trong phạm vi hệ mặt trời, cung sáu cai quản "Định luật Bác Ái", nhưng người cung sáu cũng được bảo rằng: "hãy yêu thương đồng loại nhiều hơn".

294. The reference to the Christ is extremely interesting, and a great example is set for many aspirants and disciples. The second ray energy of the Christ (from both His soul and monad) dominated the sixth ray force of His personality. Indeed, as it appears, He *had* a personality. Domination of the lower by the higher *was* needed, even though He was a Master of the Wisdom.

294. Việc đề cập đến Đức Christ cực kỳ thú vị và nêu một tấm gương lớn lao cho nhiều người chí nguyện và đệ tử. Năng lượng cung hai của Đức Christ (từ cả linh hồn lẫn chân thần của Ngài) đã chi phối mãnh lực cung sáu của phàm ngã Ngài. Quả thật, như có thể thấy, Ngài *đã có* một phàm ngã. Sự chi phối của cái cao đối với cái thấp *đã là* điều cần thiết, dù Ngài là một Chân sư Minh Triết.

295. If we are to practice the "Imitation of Christ", we must do likewise.

295. Nếu chúng ta thực hành việc "Noi Gương Đức Christ", chúng ta cũng phải làm như vậy.

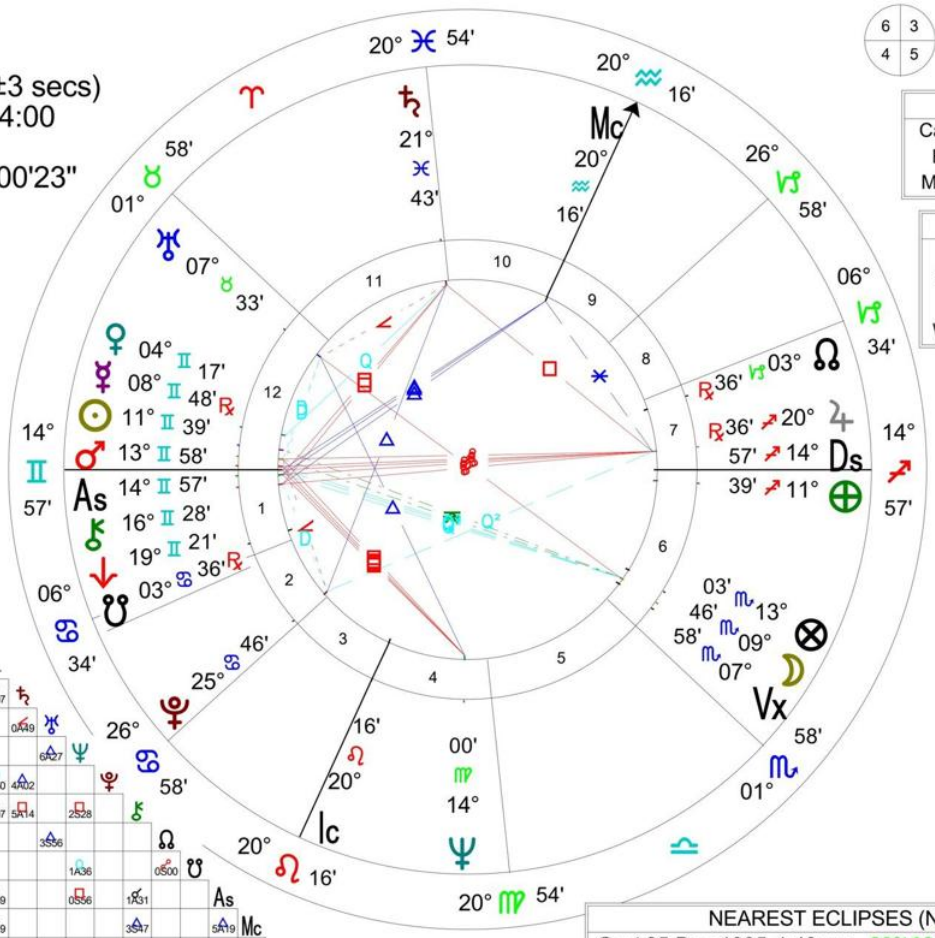
The rest of the meditation you know, and it need not be recorded here.

Em đã biết phần còn lại của bài thiền, nên không cần ghi lại ở đây.

Relocated Solar Return for June 2, 1936

Lá Số Hồi Quy Mặt Trời Chuyển Địa Điểm cho ngày 2 tháng Sáu năm 1936

IBS
Solar Return
2 Jun 1936, Tue (±3 secs)
5:44:01 am EDT +4:00
New York, NY
40°N42'51" 074°W00'23"
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



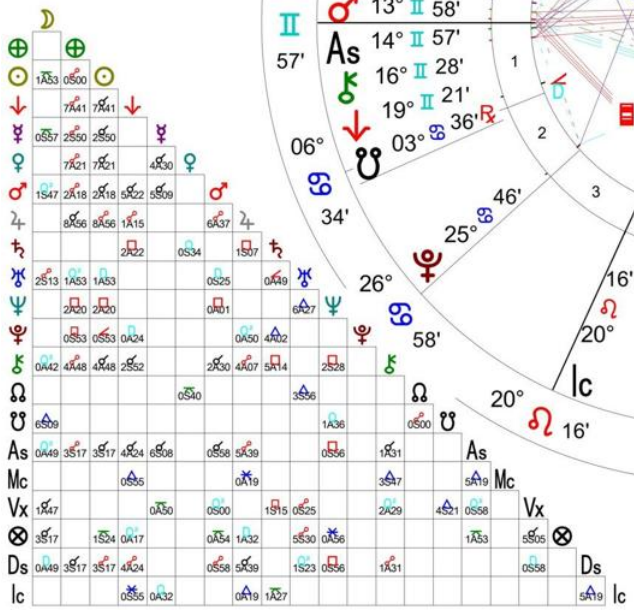
6	3	
4	5	
10	8	
9		
9		

MODES	
Cardinal	
Fixed	
Mutable	

ELEMENTS	
Fire	
Earth	
Air	
Water	

ELEM	
Fire	4
Earth	3
Air	8
Water	6

ASPECTS			
☊	☍ ☉		0°00' S
⊕	☍ ☉		0°00' S
♂	☌	Vx	0°00' S
♂	□	♆	0°01' A
♃	☌	⊗	0°17' A
♃	△	Ic	0°19' A
♃	⚹	Mc	0°19' A
♃	D	♇	0°24' A
♂	D	♅	0°25' S
♅	☍	Vx	0°25' S
☿	☌	Ic	0°32' A
♀	☌	♄	0°34' S



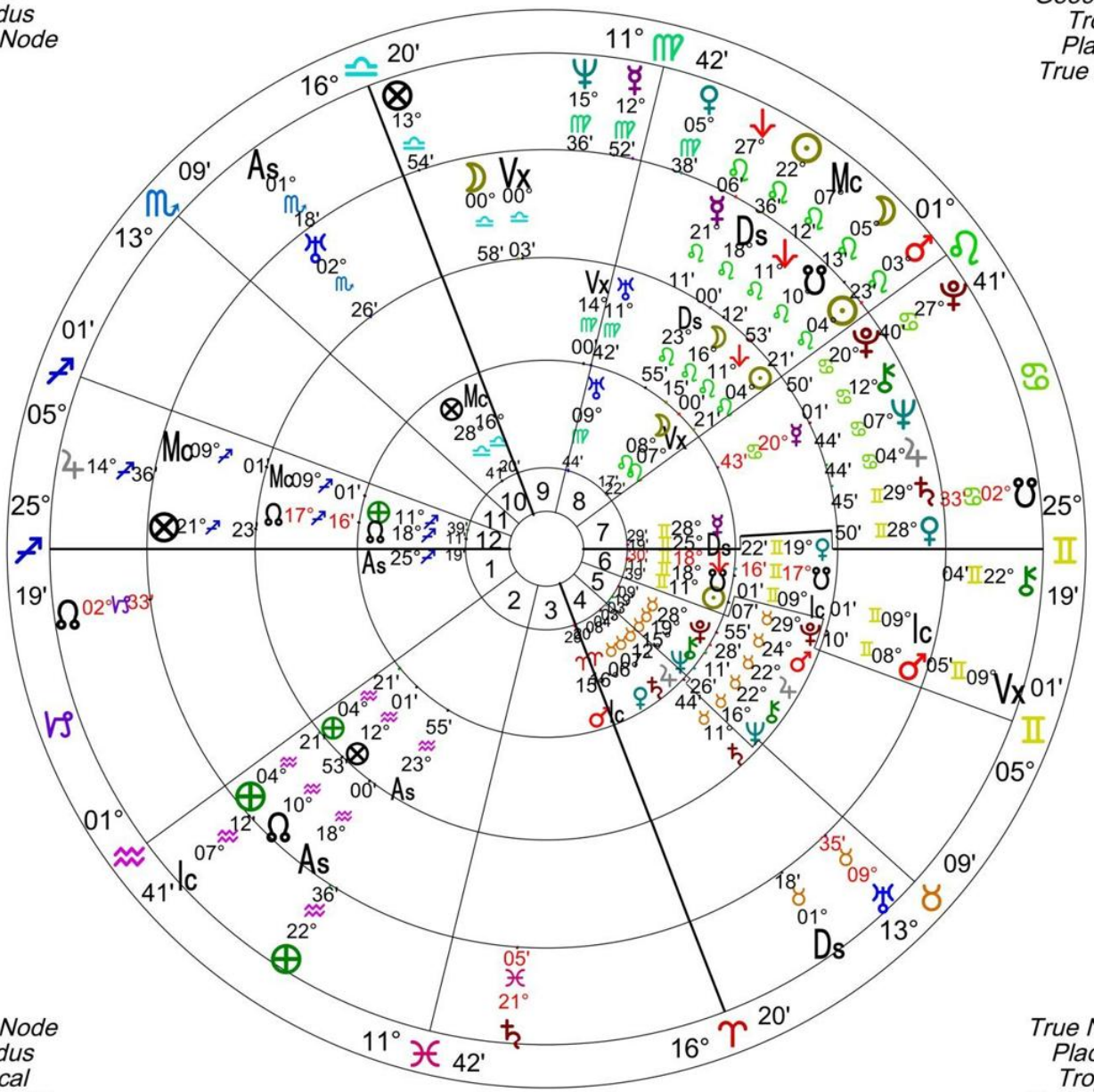
NEAREST ECLIPSES (NM/FM)				
☉ ☾	25 Dec 1935	1:49 pm	03°♑01	Annular S121
☽ ☊	8 Jan 1936	2:14 pm	17°♋18	Total S133
☉ ☾	19 Jun 1936	1:14 am	27°♊43	Total S126
☽ ☊	4 Jul 1936	1:34 pm	12°♑31	Partial S138

Progressions, Directions and Transits for August 15, 1936

Các Tiến Trình, Chỉ Hướng và Quá Cảnh cho ngày 15 tháng Tám năm 1936

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Aug 1936
Sec.Prog. SA in Long
15 Aug 1936, Sat
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EDT +4:00
15 Aug 1936, Sat
Transits Chart
Event of 15 Aug 1936
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Aug 1936, Sat
Directed – Solar Arc
Event of 15 Aug 1936
IBS
Middle Outer Wheel

(Major chart features for this period reveal the transiting Uranus squaring the natal Moon bringing the possibility of destabilization of the lunar vehicles, but also

(Những đặc điểm chính của lá số trong giai đoạn này cho thấy Sao Thiên Vương quá cảnh tạo góc vuông với Mặt Trăng bản mệnh, mang lại khả năng gây bất ổn cho các

their re-ordering and reorganization. Jupiter continues its transit in Sagittarius in relation to the North Node. The transit of Uranus has conjuncted the natal Venus/Saturn conjunction, and will again do so. This could be powerful for the reorganization of the mind, rendering it more dominant and more occult. There is also a solar eclipse exactly on natal Mercury and very close to the Descendant and, later, another solar eclipse within four degrees of the proposed Ascendant)

hiện thể thái âm, nhưng cũng giúp sắp xếp lại và tái tổ chức chúng. Sao Mộc tiếp tục quá cảnh trong Nhân Mã trong mối liên hệ với Nút Bắc. Sao Thiên Vương quá cảnh đã đồng vị với đồng vị Sao Kim/Sao Thổ bản mệnh và sẽ lại làm như vậy. Điều này có thể có tác động mạnh đến việc tái tổ chức thể trí, khiến thể trí chi phối mạnh hơn và mang tính huyền môn hơn. Cũng có một nhật thực ngay trên Sao Thủy bản mệnh và rất gần Điểm lặn, rồi sau đó một nhật thực khác trong phạm vi bốn độ so với Điểm mọc được đề xuất)

August 1936—Tháng Tám 1936 – Tháng Tám 1936—Tháng Tám 1936

MY BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA CỦA TÔI:

I am anxious that you should realise that at the time of the full moon this year one cycle of training and of integration closed and a new one started.

Tôi tha thiết mong em nhận ra rằng vào kỳ trăng tròn năm nay, một chu kỳ huấn luyện và tích hợp đã khép lại, và một chu kỳ mới đã bắt đầu.

(The Tibetan seems to work in five year cycles with respect to this training.)

(Dường như Chân sư Tây Tạng làm việc theo các chu kỳ năm năm đối với việc huấn luyện này.)

The keynote of the cycle which passed was discovery

Chủ âm của chu kỳ vừa qua là khám phá

(which is one of the major themes of the explorative sign Sagittarius)

(vốn là một trong những chủ đề chính của dấu hiệu Nhân Mã ưa khám phá)

—discovery of weakness, not a negative discovery but one which was fraught with responsibility; discovery of your fellow disciples and of your brothers,

—khám phá nhược điểm, không phải một sự khám phá tiêu cực mà là một sự khám phá mang đầy trách nhiệm; khám phá những đệ tử đồng môn và các huynh đệ của em

(as the eyes were taken off the personal self)

(khi ánh mắt không còn hướng vào bản ngã cá nhân)

as pilgrims on the Path; discovery of the goal and a consequent pledging of yourself to that goal

với tư cách những người hành hương trên Đường Đạo; khám phá mục tiêu và từ đó cam kết dấn thân vì mục tiêu ấy;

(becoming truly a pledged disciple, one-pointedly oriented to the goal, under Sagittarius. Combining the Sagittarian and sixth ray energy, we have the energy of the *pilgrim*.)

(trở thành một đệ tử thực sự đã cam kết, nhất tâm hướng về mục tiêu dưới ảnh hưởng của Nhân Mã. Kết hợp năng lượng Nhân Mã và cung sáu, chúng ta có năng lượng của *người hành hương*.)

discovery of the work to be done and discovery of the Plan.

khám phá công việc cần làm và khám phá Thiên Cơ.

(Keying with the theme of *discovery*, there will be a solar eclipse at 21º Sag49' on December 13, 1936. The meaning and potential of Sagittarius, and its influence upon the present incarnational identity, should come home strongly at this time and during the subsequent months.)

(Hòa nhịp với chủ đề *khám phá*, sẽ có một nhật thực tại 21º Nhân Mã 49' vào ngày 13 tháng Mười Hai năm 1936. Ý nghĩa và tiềm năng của Nhân Mã, cùng ảnh hưởng của nó lên bản sắc của kiếp lâm phàm hiện tại, hẳn sẽ được nhận ra sâu sắc vào thời điểm này và trong những tháng tiếp theo.)

296. The cycle under discussion is not so much a personal one, as one related to the group.

296. Chu kỳ đang được bàn đến không hẳn là một chu kỳ cá nhân mà là một chu kỳ liên quan đến nhóm.

297. The year 1936 was also extremely important in relation to the New Group of World Servers, and saw a major initiative of goodwill sponsored by Hierarchy.

297. Năm 1936 cũng cực kỳ quan trọng đối với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và chứng kiến một sáng kiến thiện chí lớn do Thánh đoàn bảo trợ.

298. Before a group can work successfully together, it must pass through this period of "discovery". The group and its personnel must be 'brought into the light', and this has certainly occurred, with both inspiring and distressing consequences.

298. Trước khi một nhóm có thể cùng nhau làm việc thành công, nhóm phải trải qua giai đoạn "khám phá" này. Nhóm và các thành viên phải được 'đưa ra ánh sáng', và điều này chắc chắn đã xảy ra, với những hệ quả vừa truyền cảm hứng vừa gây đau lòng.

All these discoveries have come to you and have unfolded in your consciousness during the past few years. You have learnt and known much. Now a new cycle begins and the keynote of that must be *integration* with

Tất cả những khám phá này đã đến với em và khai mở trong tâm thức em suốt vài năm qua. Em đã học hỏi và hiểu biết nhiều. Giờ đây một chu kỳ mới bắt đầu, và chủ âm của chu kỳ ấy phải là *sự tích hợp* xét theo bản

a view to its essential nature, its dominant need, and the work to be carried forward during the next few years. How shall this integration be achieved?

chất cốt yếu, nhu cầu chủ đạo của nó và công việc cần tiến hành trong vài năm tới. Sự tích hợp này sẽ thành tựu như thế nào?

(Leo is one of the major signs of integration and the strong Leo emphasis continues in the progressing chart. But Leo is also the sign of the separative, egoistic attitude.)

(Sư Tử là một trong những dấu hiệu chính của sự tích hợp, và sự nhấn mạnh mạnh mẽ vào Sư Tử vẫn tiếp tục trong lá số tiến trình. Nhưng Sư Tử cũng là dấu hiệu của thái độ chia rẽ, vị kỷ.)

299. Again, however, DK is speaking in group terms—a tendency which He increased as the world condition of the times worsened.

299. Tuy nhiên, một lần nữa Chân sư DK đang nói trên phương diện nhóm—một khuynh hướng Ngài ngày càng tăng cường khi tình hình thế giới lúc bấy giờ trở nên tồi tệ hơn.

As I study the disciples in this particular group, affiliated with my Ashram, I ask myself if it is possible that they can swing into the needed rhythm and so learn to work together as a unit. You are all so intensely individual and not only so, but you are proud of it.

Khi nghiên cứu các đệ tử trong nhóm cụ thể này, vốn liên kết với ashram của Tôi, Tôi tự hỏi liệu họ có thể hòa vào nhịp điệu cần thiết và nhờ đó học cách làm việc cùng nhau như một đơn vị hay không. Tất cả các bạn đều có cá tính riêng quá mạnh, và không chỉ vậy, các bạn còn tự hào về điều đó.

(Here D.K. discusses the Leo/Aquarius dilemma which faces all modern disciples within groups that are supposed to reflect increasingly Aquarian values. IBS, with her strong Leo tendencies, is certainly one of these disciples.)

(Ở đây, Chân sư DK bàn về thế khó Sư Tử/Bảo Bình mà mọi đệ tử hiện đại phải đối diện trong các nhóm được kỳ vọng ngày càng phản ánh những giá trị Bảo Bình. Với những khuynh hướng Sư Tử mạnh mẽ, IBS chắc chắn là một trong những đệ tử này.)

300. It is the Group of Trained Observers (Group IX.2) which is presently under review by the 'Master's Eye'.

300. Chính Nhóm Các Nhà Quan Sát Lão Luyện (Nhóm IX.2) hiện đang được 'Mắt của Chân sư' xem xét.

301. Individualism is a liability when it becomes a general condition characterizing the group personnel. It is even more serious when the group members are *proud* of their individualism.

301. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại khi nó trở thành tình trạng phổ biến đặc trưng cho các thành viên trong nhóm. Điều này còn nghiêm trọng hơn khi các thành viên nhóm *tự hào* về chủ nghĩa cá nhân của họ.

302. We can see that Master DK, prior to a new cycle of work, is undertaking an evaluation of the group process to date, and sharing some aspects of that evaluation with the members of the groups.

302. Chúng ta có thể thấy rằng trước một chu kỳ công việc mới, Chân sư DK đang đánh giá tiến trình nhóm cho đến thời điểm đó và chia sẻ một số phương diện của sự đánh giá ấy với các thành viên của các nhóm.

You are deeply and subconsciously satisfied with this separative attitude. The group rhythm, the group unity, the group integrity and the group synthesis are secondary in the consciousness of several of you to your own individual development, to your own attitudes, and to your own personal points of view.

Sâu trong tiềm thức, các bạn hài lòng với thái độ chia rẽ này. Trong tâm thức của một số các bạn, nhịp điệu nhóm, sự hợp nhất nhóm, tính toàn vẹn của nhóm và sự tổng hợp nhóm chỉ giữ vị trí thứ yếu so với sự phát triển cá nhân, những thái độ và những quan điểm riêng của các bạn.

(He is naturally including IBS in this assessment, but taking some of the sting away by including others in Group IX.2 who have the same problem, and thus using this occasion as an opportunity for group teaching.)

(Dĩ nhiên, Ngài bao gồm IBS trong sự đánh giá này, nhưng làm dịu bớt phần nào sự nhức nhối bằng cách bao gồm cả những người khác trong Nhóm IX.2 có cùng vấn đề, qua đó tận dụng dịp này làm cơ hội giảng dạy cho nhóm.)

303. The problem is ever the same: shall the attitude of the group member be primarily promotive of the group, its welfare and its purpose, or shall the theme of individual progress loom overly large?

303. Vấn đề luôn như nhau: thái độ của thành viên nhóm sẽ chủ yếu thúc đẩy nhóm, sự an lành và mục đích của nhóm, hay chủ đề tiến bộ cá nhân sẽ chiếm vị trí quá lớn?

I have only three disciples in this particular group who are free from this weakness and who are primarily concerned with group life in contradistinction to the individual unfolding life.

Trong nhóm cụ thể này, Tôi chỉ có ba đệ tử không mắc nhược điểm ấy và chủ yếu quan tâm đến đời sống nhóm, khác với đời sống cá nhân đang khai mở.

(DHB, DLR, both of whom were mentally polarized, and who else? Possibly DPR, who despite many struggles—mostly with circumstance—was strongly oriented towards service. If this assessment is correct, then two of the disciples had first ray souls, and one of them both a first ray mind and astral nature. On the other side, LTS-K and LUT were two who were most

(DHB, DLR, cả hai đều phân cực trí tuệ, và còn ai nữa? Có thể là DPR, người dù trải qua nhiều cuộc vật lộn—phần lớn với hoàn cảnh—vẫn hướng mạnh mẽ đến phụng sự. Nếu nhận định này đúng, thì hai trong số các đệ tử có linh hồn cung một, và một người vừa có thể trí cung một vừa có bản chất cảm dục cung một. Ở phía ngược lại, LTS-K và LUT là

responsible for delaying the progress of the group.)

hai người chịu trách nhiệm nhiều nhất về việc làm chậm sự tiến bộ của nhóm.)

The remainder are individualistic still, but not group members, integrated into the group. In saying this, I state to you your [250] problem.

Những người còn lại vẫn mang tính cá nhân chủ nghĩa, chưa phải là những thành viên *nhóm* đã tích hợp vào nhóm. Khi nói điều này, Tôi nêu ra cho em [250] vấn đề của em.

(Uranus has an *individualistic* quality as well as many higher meanings; the present transiting square to the Moon must accent this individualism as expressed within the subconscious nature ruled by the Moon.)

(Sao Thiên Vương có phẩm tính *cá nhân chủ nghĩa* cũng như nhiều ý nghĩa cao siêu hơn; góc vuông quá cảnh hiện tại với Mặt Trăng hẳn làm nổi bật tính cá nhân chủ nghĩa này khi nó biểu hiện trong bản chất tiềm thức do Mặt Trăng cai quản.)

304. There is no question but that IBS is included among those who are "individualistic still" and, therefore, "not group members, integrated into the group". This must have come as a "hard saying".

304. Không còn nghi ngờ gì nữa, IBS nằm trong số những người "vẫn mang tính cá nhân chủ nghĩa" và do đó, "chưa phải là những thành viên đã tích hợp vào nhóm". Hẳn đây là một "lời khó nghe".

I realise that you love your co-disciples and that you have a real devotion to me, your teacher; you love the path which leads to light

Tôi nhận ra rằng em yêu thương các đệ tử đồng môn và thật lòng sùng kính Tôi, huấn sư của em; em yêu con đường dẫn đến ánh sáng,

(as an advanced Sagittarian individual would, for Sagittarius rules the "glorification of the Path")

(như một cá nhân Nhân Mã tiến hóa cao thường có, vì Nhân Mã cai quản sự "tôn vinh Đường Đạo")

but you and the others are still the dramatic centres of your own lives and you are too much the forceful actors upon your own stage, on which you each seek to play a leading part;

nhưng em và những người khác vẫn là trung tâm của những vở kịch trong đời mình, và các bạn vẫn quá chú trọng làm những diễn viên đầy sức mạnh trên sân khấu riêng, nơi mỗi người đều tìm cách đóng vai chính;

(The Tibetan is speaking in unusually potent Leo imagery, for Leo is the dramatic, personal actor on the stage of selfhood).

(Chân sư Tây Tạng đang dùng hình ảnh Sư Tử với sức biểu đạt mạnh mẽ khác thường, vì Sư Tử là diễn viên cá nhân đầy kịch tính trên sân khấu của bản ngã).

305. IBS does *love.* This has often been noted. She—and, it appears, several others— fail in

305. IBS quả thực *biết yêu thương.* Điều này đã được ghi nhận nhiều lần. Bà—và dường

their decentralization. He is almost accusing them of competition, and certainly of the desire to shine.

như cả một số người khác—chưa thành công trong việc phi tập trung vào bản thân. Ngài gần như đang trách họ cạnh tranh, và chắc chắn là ham muốn tỏa sáng.

subordination to group life, so necessary a factor in the work to be done, is as yet unappreciated.

việc đặt mình dưới đời sống nhóm, một yếu tố rất cần thiết trong công việc phải làm, vẫn chưa được trân trọng đúng mức.

(Leo is a sign of *insubordination* and Saturn, the planet which induces subordination, is in detriment in this sign, though very potent on a higher turn of the spiral.)

(Sư Tử là dấu hiệu của sự *bất phục tùng* và Sao Thổ, hành tinh khiến người ta biết phục tùng, ở thế bất lợi trong dấu hiệu này, dù rất mạnh mẽ ở một vòng xoắn ốc cao hơn.)

The reason for this is that you are dwelling as yet upon the astral plane; there is the focus of your consciousness. It is a high level of the astral plane but until you can shift to mental levels and there learn to hold the mind steady in the light, your sense of proportion must inevitably be wrong and the first and necessary things will not hold the first and necessary place.

Lý do là vì các bạn vẫn còn sống trên cõi cảm dục; chính *ở đó* là nơi tập trung tâm thức của các bạn. Đó là một cấp độ cao của cõi cảm dục, nhưng chừng nào các bạn chưa thể chuyển lên các cấp độ trí tuệ và ở đó học cách giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, thì ý thức về tỉ lệ của các bạn tất yếu vẫn sai lệch, và những điều ưu tiên và cần thiết sẽ chưa giữ được vị trí ưu tiên và cần thiết.

(The bi-quintile/quintile relationship, which includes Mars, Mercury and Uranus, is very important here. Mars in relation to Mercury influences the mind from the astral plane, for Mars is, predominantly, a sixth ray planet; but Uranus is an occult and mysterious planet, connected with higher mind and intuition, and it, too, is in quintile to Mercury. Which one of these will come to dominate—that is the question. The capacity to hold the mind steady in the light is, potentially built into this horoscope, with Venus, planet of the light, conjuncted to Saturn, one of the planets of *holding,* and both are placed in the preeminent sign of light, Taurus. The presently occurring transit of occult Uranus to this conjunction of Venus/Saturn should stimulate a necessary mental vibration. Saturn transiting through the third house of mind,

(Mối liên hệ qua góc ngũ phân kép/ngũ phân, bao gồm Sao Hỏa, Sao Thủy và Sao Thiên Vương, rất quan trọng ở đây. Trong mối liên hệ với Sao Thủy, Sao Hỏa tác động đến thể trí từ cõi cảm dục, vì Sao Hỏa chủ yếu là một hành tinh cung sáu; nhưng Sao Thiên Vương là một hành tinh huyền bí và bí nhiệm, liên hệ với thượng trí và trực giác, và nó cũng tạo góc ngũ phân với Sao Thủy. Hành tinh nào trong số này sẽ chiếm ưu thế—đó là câu hỏi. Lá số chiêm tinh này tiềm tàng khả năng giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, với Sao Kim, hành tinh của ánh sáng, đồng vị với Sao Thổ, một trong những hành tinh của sự *giữ vững,* và cả hai đều nằm trong Kim Ngưu, dấu hiệu nổi trội nhất về ánh sáng. Sự quá cảnh đang diễn ra của Sao Thiên Vương huyền bí đến vị trí đồng vị Sao Kim/Sao Thổ này hẳn sẽ kích thích một rung động trí tuệ cần thiết. Sao Thổ quá cảnh qua nhà ba của

wherein concentration must be achieved, may also aid.)

306. We are prompted to think of the astral plane as a plane of distortion. Those with an astral focus (even a high astral focus) will not see things in true proportion.

(The astral polarization of which D.K. speaks is carried by sixth ray Neptune widely square the 'emotional' Moon, and by sixth ray Mars, in its own sign, and placed conjunct to that point, the IC, which is generically related to the 'emotional' Moon and to the astral plane.)

307. We are seeing that DK's instructions here are as much to the *group* as to IBS; this in itself, is decentralizing.

I seek to do two things with each disciple in this particular group:

1. Point out the particular predisposition to the group life which exists in you and on what it is based.

(It must be noted, in the case of IBS, that the house *opposed* to the group house, namely the fifth house {and some of the fourth} is a house with much emphasis. Jupiter can be considered within the fifth house, and by the Regiomontanus house system, is so.)

2. Indicate wherein you can integrate more closely into the group and thus feed the group life, not simply drawing sustenance for yourself from the group.

thể trí, nơi phải đạt được sự tập trung, cũng có thể trợ giúp.)

306. Chúng ta được gợi ý nghĩ về cõi cảm dục như một cõi của sự bóp méo. Những người có tâm thức tập trung ở cõi cảm dục (dù ở cấp độ cao của cõi này) sẽ không nhìn thấy sự vật theo đúng tỉ lệ.

(Sự phân cực cảm dục mà Chân sư DK nói đến được thể hiện qua Sao Hải Vương cung sáu tạo góc vuông có độ lệch lớn với Mặt Trăng "cảm xúc", và qua Sao Hỏa cung sáu, nằm trong dấu hiệu do chính nó cai quản và đồng vị với điểm IC, vốn có mối liên hệ chung với Mặt Trăng "cảm xúc" và cõi cảm dục.)

307. Chúng ta thấy rằng những huấn thị của Chân sư DK ở đây hướng đến *nhóm* cũng nhiều như hướng đến IBS; bản thân điều này giúp phi tập trung vào bản thân.

Tôi muốn làm hai điều với mỗi đệ tử trong nhóm cụ thể này:

1. Chỉ ra khuynh hướng riêng hướng đến đời sống nhóm vốn có nơi em và cơ sở của khuynh hướng ấy.

(Cần lưu ý rằng, trong trường hợp của IBS, nhà *đối diện* với nhà của nhóm, tức nhà năm {và một phần nhà bốn}, là một nhà được nhấn mạnh rất nhiều. Có thể xem Sao Mộc nằm trong nhà năm, và theo hệ thống nhà Regiomontanus thì đúng như vậy.)

2. Chỉ ra ở phương diện nào em có thể tích hợp chặt chẽ hơn vào nhóm, nhờ đó nuôi dưỡng đời sống nhóm, chứ không chỉ nhận sự nuôi dưỡng từ nhóm cho riêng mình.

(The question is one of *contribution* versus *acquisition.* There is a Leo theme here, again, but it occurs on a higher turn of the spiral, for Leo stands for the *integrity* of the group as a whole—for the *group* considered as and *individual.* We are not here discussing the integrity of the individuals who compose the group.)

(Vấn đề là *đóng góp* hay *thu nhận.* Ở đây một lần nữa có chủ đề Sư Tử, nhưng trên một vòng xoắn ốc cao hơn, vì Sư Tử biểu thị *tính toàn vẹn* của cả nhóm—của *nhóm* được xem như một *cá nhân.* Ở đây chúng ta không bàn về tính toàn vẹn của những cá nhân hợp thành nhóm.)

308. Each disciple must have some "predisposition to the group life" or he/she would not have been invited into DK's Groups-of-Nine. That predisposition will be strengthened if its nature is noted.

308. Mỗi đệ tử hẳn phải có một "khuynh hướng hướng đến đời sống nhóm" nào đó, nếu không, người ấy đã không được mời vào các Nhóm Chín Người của Chân sư DK. Khuynh hướng ấy sẽ được củng cố nếu bản chất của nó được nhận biết.

309. Each group member is to give and not only take. The instinct of the soul is to give.

309. Mỗi thành viên nhóm phải cho đi, chứ không chỉ nhận lấy. Bản năng của linh hồn là cho đi.

As I make this statement, I ask myself how frank I can dare to be and how far I can go with my instructions to you. Is it possible that you would all accept my point of view, for I cannot call it criticism? Criticism is always destructive, no matter by whom it is given. The indications of a needed change in attitude, proffered to you in love and from a deep-seated desire to see you all freed for fuller service is surely in a different category. May I, therefore, speak to all of you in freedom? And will you give as much attention to my words as you would to an older, loved and trusted friend? I ask for no more than that. I have no intention to coerce you. I only desire to help, to aid you in a liberating process and to see you walking with joy in the light.

Khi đưa ra lời này, Tôi tự hỏi mình có thể dám thẳng thắn đến mức nào và có thể đi xa đến đâu trong những huấn thị dành cho các bạn. Liệu tất cả các bạn có thể chấp nhận quan điểm của Tôi không, vì Tôi không thể gọi đó là sự chỉ trích? Sự chỉ trích luôn mang tính phá hủy, bất kể ai đưa ra. Những chỉ dẫn về một thay đổi cần thiết trong thái độ, trao cho các bạn bằng tình thương và từ một ước nguyện sâu xa muốn thấy tất cả các bạn được giải thoát để phụng sự trọn vẹn hơn, chắc chắn thuộc một loại khác. Vì vậy, Tôi có thể tự do nói với tất cả các bạn chăng? Và các bạn có chú tâm đến lời Tôi như chú tâm đến lời một người bạn lớn tuổi hơn, được yêu mến và tin cậy không? Tôi không đòi hỏi gì hơn thế. Tôi không có ý định ép buộc các bạn. Tôi chỉ mong giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong một tiến trình giải thoát và thấy các bạn hân hoan bước đi trong ánh sáng.

(The sheer benevolence is radiant. This is the energy of Jupiter.)

(Lòng nhân từ thuần túy tỏa sáng rạng ngời. Đây là năng lượng của Sao Mộc.)

310. We have here an extraordinary paragraph. The distinction between "criticism" and the benevolent sharing of a point of view by "an older, loved and trusted friend" is radiantly clear.

310. Ở đây chúng ta có một đoạn văn phi thường. Sự phân biệt giữa "chỉ trích" và việc chia sẻ quan điểm đầy thiện ý của "một người bạn lớn tuổi hơn, được yêu mến và tin cậy" hiện lên rõ ràng, sáng tỏ.

311. If we could but remember this approach when we offer our *critiques* to others! We, too, have no right to coerce. Our motive for sharing our point of view must be filled will love and the desire to see freedom reign as an actuality.

311. Ước gì chúng ta nhớ được cách tiếp cận này khi đưa ra những *nhận xét phê bình* với người khác! Chúng ta cũng không có quyền ép buộc. Động cơ chia sẻ quan điểm của chúng ta phải tràn đầy tình thương và ước muốn thấy tự do thực sự ngự trị.

312. In a way, Master DK is 'thinking out loud'. When He has been very frank, some disciples have taken offence and left the groups. Perhaps, He is foreseeing this as a possibility for certain of the group members. His is the task to speak frankly and lovingly, exquisitely measuring what He can say and when. The care given to each utterance is remarkable.

312. Theo một cách nào đó, Chân sư DK đang "nói ra những suy nghĩ của mình". Khi Ngài rất thẳng thắn, một số đệ tử đã phật lòng và rời nhóm. Có lẽ Ngài thấy trước khả năng này ở một số thành viên nhóm. Nhiệm vụ của Ngài là nói thẳng thắn và đầy tình thương, cân nhắc hết sức tinh tế điều Ngài có thể nói và thời điểm nói. Sự cẩn trọng dành cho mỗi lời nói thật đáng chú ý.

What, therefore, is the note of my specific message to you, my brother? What is the thing which you primarily need to learn which would govern your attitude to the group and which, when learnt, will integrate you more closely into my group? Simply this:

Vậy, huynh đệ của tôi, âm điệu trong thông điệp riêng Tôi gửi em là gì? Điều gì em cần học trước hết để chi phối thái độ của em đối với nhóm, và khi học được, sẽ giúp em tích hợp chặt chẽ hơn vào nhóm của Tôi? Chỉ đơn giản là điều này:

[251]

[251]

You can serve my group most and yourself best by achieving impersonality where your personality is concerned.

Em có thể phụng sự nhóm của Tôi nhiều nhất và mang lại lợi ích tốt nhất cho mình bằng cách đạt được *tính vô ngã trong những gì liên quan đến phàm ngã của em.*

(The Leo Moon conjunct the Vertex in the eighth house indicates a fated encounter {Vertex} arranged for the Moon {the lower personality} in the house of death {the eighth house}. What is needed is a

(Mặt Trăng Sư Tử đồng vị với Vertex trong nhà tám chỉ ra một cuộc gặp gỡ định mệnh {Vertex} được sắp đặt cho Mặt Trăng {phàm ngã thấp} trong nhà của cái chết {nhà tám}. Điều cần thiết là một phàm ngã đã được

transformed personality, which could occur if the Moon veiled Uranus rather than the glamorizing Neptune. This would require a definite mental polarization, upon which D.K. is asking IBS to work.)

313. There is nothing new in this statement, as pointed and succinct as it is. The contrast is clear. The attitude of impersonality is to be directed towards the personality, which is to be, in a way, excluded from a prominent position, whilst others, as souls, are to be included.

314. Perhaps each of us can see another's problems with clarity (so we think), but how well do we see our own—so well seen by *others*!

315. We see DK imparting a little piece of advice to each member of Group IX.2. If the advice is followed, each member will find his/her group functioning enhanced, and will be more closely integrated with the group.

When you are free from the glamour of personality, then you will integrate into your group in a new and effective way.

(The "glamour of personality" forces the consciousness to keep its eyes focussed upon the personality. The realistic consideration of the relation of the self to itself and to others is timely; the solar eclipse is about to occur upon the Ascendant which, in terms of the natal horoscope, is the point of identity. Transiting Saturn will, by the time of the next instruction, square that Ascendant and Descendant, forcing the issue and requiring decisions of the disciple

chuyển đổi, điều có thể xảy ra nếu Mặt Trăng che khuất Sao Thiên Vương thay vì Sao Hải Vương gây ảo cảm. Điều này đòi hỏi một sự phân cực trí tuệ rõ rệt, điều mà Chân sư DK đang yêu cầu IBS nỗ lực thực hiện.)

313. Lời này không có gì mới, dù rất đích đáng và súc tích. Sự tương phản thật rõ ràng. Thái độ vô ngã phải hướng đến phàm ngã, theo một nghĩa nào đó, đưa nó ra khỏi vị trí nổi bật, trong khi đón nhận những người khác như những linh hồn.

314. Có lẽ mỗi chúng ta đều có thể thấy rõ vấn đề của người khác (chúng ta nghĩ vậy), nhưng chúng ta thấy rõ đến đâu những vấn đề của chính mình—vốn lại được *người khác* nhìn thấy rõ đến thế!

315. Chúng ta thấy Chân sư DK trao một lời khuyên nhỏ cho mỗi thành viên của Nhóm IX.2. Nếu làm theo lời khuyên ấy, mỗi thành viên sẽ thấy khả năng hoạt động trong nhóm của mình được nâng cao và sẽ tích hợp chặt chẽ hơn với nhóm.

Khi thoát khỏi ảo cảm của phàm ngã, em sẽ tích hợp vào nhóm của mình theo một cách mới mẻ và hữu hiệu.

("Ảo cảm của phàm ngã" buộc tâm thức luôn dõi mắt vào phàm ngã. Đây là lúc thích hợp để xem xét một cách thực tế mối liên hệ của bản ngã với chính nó và với người khác; nhật thực sắp xảy ra tại Điểm mọc, vốn là điểm bản sắc trong lá số chiêm tinh bản mệnh. Đến thời điểm của huấn thị tiếp theo, Sao Thổ quá cảnh sẽ tạo góc vuông với Điểm mọc và Điểm lặn ấy, buộc người đệ tử phải đối diện vấn đề và đưa ra quyết định về phàm ngã và tính vô ngã.)

with respect to personality and impersonality.)

316. There are many glamors. Different rays and combinations of astrological factors incline towards one or other of the various glamors. When Leo, Aries and the first ray are strong, the "glamor of personality" is a strong possibility.

316. Có nhiều loại ảo cảm. Những cung khác nhau và những tổ hợp yếu tố chiêm tinh khác nhau tạo khuynh hướng nghiêng về loại ảo cảm này hay loại khác. Khi Sư Tử, Bạch Dương và cung một mạnh, "ảo cảm của phàm ngã" rất dễ xuất hiện.

317. So much depends on what IBS actually *sees.* If she sees only the little self, she will be consistently a victim of this glamor. If she can expand her vision to include humanity, the Plan, and the larger system, the glamor of personality will fade.

317. Rất nhiều điều tùy thuộc vào những gì IBS thực sự *nhìn thấy.* Nếu bà chỉ thấy bản ngã nhỏ bé, bà sẽ liên tục là nạn nhân của ảo cảm này. Nếu bà có thể mở rộng tầm nhìn để bao gồm nhân loại, Thiên Cơ và hệ thống rộng lớn hơn, ảo cảm của phàm ngã sẽ phai nhạt.

You will be of value to my group and will feed its life because you will be a channel through which hierarchical life can flow and not simply be a recipient of that life as you now are.

Em sẽ có giá trị đối với nhóm của Tôi và nuôi dưỡng đời sống của nhóm, vì em sẽ là một kênh dẫn để sự sống của Thánh đoàn tuôn chảy qua, chứ không chỉ là người tiếp nhận sự sống ấy như hiện nay.

(D.K. is asking IBS to become the "relinquished point" or, at least, the "revealing point" {EA 332} and not to remain the "hidden point" and thus an obstruction to the free flow of soul life. These three kinds of "points" are to be understood in relation to the sign Leo.)

(Chân sư DK đang yêu cầu IBS trở thành "điểm đã từ bỏ" hoặc ít nhất là "điểm mặc khải" {EA 332}, thay vì tiếp tục là "điểm ẩn giấu" và do đó cản trở dòng chảy tự do của sự sống linh hồn. Ba loại "điểm" này cần được thấu hiểu trong mối liên hệ với dấu hiệu Sư Tử.)

318. Master DK is telling IBS that she is *absorbing* from the group but not really *contributing.*

318. Chân sư DK đang nói với IBS rằng bà đang *hấp thụ* từ nhóm nhưng chưa thực sự *đóng góp.*

In the above sentences your whole life problem is summed up. It is I.B.S. who loves and serves; it is I.B.S. who speaks wisely and who works for me. The focus of your attention on your training and your life demonstration is: How far am I, I.B.S., complying with requests? What use am I,

Những câu trên tóm lược toàn bộ vấn đề đời sống của em. Chính I.B.S. là người yêu thương và phụng sự; chính I.B.S. là người nói năng minh triết và làm việc cho Tôi. Trọng tâm chú ý của em đối với việc huấn luyện và sự thể hiện trong đời sống của mình là: Tôi, I.B.S., đang tuân thủ những yêu cầu đến mức

I.B.S., making of this information? What results am I, I.B.S., getting from my meditation practice? What phenomena do I, I.B.S., register at the time of the full moon? Always I.

(Note that in an early letter to AAB, IBS caught herself overusing the "I", but excused this use as necessary. Of course, this is more a tendency for a first ray soul than for those upon the second ray. What is needed is to *see* the "I" in a different way. The Sagittarius Ascendant must provide a *new vision* of the identity; this is especially facilitated by the fact that the Rising-sign degree occurs in the Leo decanate of Sagittarius, ruled by the Sun, which is the symbol of spiritual identity.)

319. Occasionally, the Tibetan will tell a disciple that a single sentence summarizes his/her "whole life problem"; this is such an instance.

320. It is fortunate that during the days these instructions are offered, IBS' progressing Ascendant is passing through the group sign Aquarius with its decentralizing influence. It is this Aquarian influence which helps her counter the tendencies given by the Leo Moon.

321. DK discusses IBS' orientation. It is "always I". The eyes are riveted upon the little self. It is seen to be the most interesting and engrossing factor in consciousness. Even when consciousness seems to be focused on other and wider matters, the 'little I' crowds into the picture and usurps the focus of attention.

Always I.B.S. Read back, brother of mine, over all the reports you have written about

nào? Tôi, I.B.S., đang sử dụng thông tin này ra sao? Tôi, I.B.S., đang đạt được những kết quả gì từ việc thực hành tham thiền? Tôi, I.B.S., ghi nhận những hiện tượng gì vào kỳ trăng tròn? Luôn luôn là tôi.

(Hãy lưu ý rằng trong một lá thư trước đây gửi AAB, IBS đã tự nhận thấy mình dùng chữ "tôi" quá nhiều, nhưng biện minh rằng việc dùng ấy là cần thiết. Dĩ nhiên, đây là khuynh hướng thường gặp ở linh hồn cung một hơn ở những người thuộc cung hai. Điều cần thiết là *nhìn* cái "tôi" theo một cách khác. Điểm mọc Nhân Mã phải đem lại một *tầm nhìn mới* về bản sắc; điều này đặc biệt thuận lợi nhờ độ của Dấu hiệu mọc nằm trong thập độ Sư Tử của Nhân Mã, do Mặt Trời cai quản, mà Mặt Trời là biểu tượng của bản sắc tinh thần.)

319. Đôi khi, Chân sư Tây Tạng nói với một đệ tử rằng chỉ một câu đã tóm lược "toàn bộ vấn đề cuộc đời" của người ấy; đây là một trường hợp như thế.

320. Thật may mắn là trong những ngày các huấn thị này được trao, Điểm mọc tiến trình của IBS đang đi qua Bảo Bình, dấu hiệu của nhóm, với ảnh hưởng giúp phi tập trung vào bản thân. Chính ảnh hưởng Bảo Bình này giúp bà hóa giải những khuynh hướng do Mặt Trăng Sư Tử tạo ra.

321. Chân sư DK bàn về định hướng của IBS. Đó là "lúc nào cũng là tôi". Đôi mắt dán chặt vào bản ngã nhỏ bé. Nó được xem là yếu tố thú vị và thu hút nhất trong tâm thức. Ngay cả khi tâm thức dường như tập trung vào những vấn đề khác và rộng lớn hơn, cái "tôi nhỏ bé" vẫn chen vào bức tranh và chiếm lấy trọng tâm chú ý.

Luôn luôn là I.B.S. Huynh đệ của tôi, hãy đọc lại tất cả những bản tường trình em đã viết

your work during the past two years. Gather them together and run with rapidity through them so as to get their general trend and note if my words are not warranted.

(D.K. is really working hard to 'unseat the I'. Uranus, the planet of overthrow, is transiting square to the ahamkaric Moon.)

322. DK points to a stubborn problem. Probably, each of us has such a problem (according to our ray and astrological emphases). To solve this one problem would loosen all related obstructions and free the path to the Self.

323. It is the focus upon this little "I" which prevents true contribution and integration with the group. There is a fundamental sense of separativeness based upon faulty esoteric perception. As stated, IBS suffers from a 'limitation of vision' which the Sagittarian Ascendant, rightly used, could correct.

Here lies the crisis for you. Here is indicated to you what your next step forward into the light should be. The question now arises as to what you should do, how you should proceed and how work towards liberation from the "I complex."

(Again, Uranus is the planet of *liberation,* and its present position challenges the entrenched "I complex".)

Let me, for the sake of clarity and in order to be concise, list the stages through which you must go:

về công việc của mình trong hai năm qua. Hãy tập hợp chúng lại và đọc lướt nhanh để nắm được khuynh hướng chung, rồi xem những lời Tôi nói có cơ sở hay không.

(Chân sư DK thực sự đang nỗ lực "truất ngôi cái tôi". Sao Thiên Vương, hành tinh của sự lật đổ, đang quá cảnh tạo góc vuông với Mặt Trăng mang tính chấp ngã.)

322. Chân sư DK chỉ ra một vấn đề dai dẳng. Có lẽ mỗi chúng ta đều có một vấn đề như thế (tùy theo cung và những điểm nhấn chiêm tinh của mình). Giải quyết được một vấn đề này sẽ tháo gỡ mọi chướng ngại liên quan và mở thông con đường đến Chân Ngã.

323. Chính sự tập trung vào cái "tôi" nhỏ bé này ngăn cản việc đóng góp thực sự và tích hợp với nhóm. Có một cảm thức chia rẽ căn bản dựa trên nhận thức huyền bí sai lệch. Như đã nói, IBS mắc phải một "giới hạn về tầm nhìn" mà Điểm mọc Nhân Mã, nếu được sử dụng đúng, có thể sửa chữa.

Chính ở đây có cuộc khủng hoảng của em. Chính ở đây chỉ rõ cho em thấy bước tiến tiếp theo vào ánh sáng phải là gì. Giờ đây nảy sinh câu hỏi em nên làm gì, nên tiến hành ra sao và phải nỗ lực thế nào để thoát khỏi "phức cảm cái tôi".

(Một lần nữa, Sao Thiên Vương là hành tinh của sự *giải thoát,* và vị trí hiện tại của nó thách thức "phức cảm cái tôi" đã ăn sâu bén rễ.)

Để rõ ràng và súc tích, Tôi xin liệt kê những giai đoạn em phải trải qua:

324. A crisis is a situation which cannot remain as it is; it must be resolved if there is not to be a general break-down of the factors involved in the crisis.

324. Khủng hoảng là một tình huống không thể cứ giữ nguyên như vậy; nó phải được giải quyết nếu muốn tránh sự đổ vỡ toàn diện của những yếu tố liên quan trong cuộc khủng hoảng.

325. DK names the difficulty succinctly: it is the "I complex". A complex is a recurrent and resistant form of thought-feeling, which is fundamentally uncontrolled; it compels certain behaviors in the individual and is, as yet, unmastered.

325. Chân sư DK gọi tên khó khăn một cách súc tích: đó là "phức cảm cái tôi". Phức cảm là một dạng tư tưởng–cảm xúc tái diễn và khó thay đổi, về cơ bản nằm ngoài sự kiểm soát; nó buộc cá nhân phải có những hành vi nhất định và vẫn chưa được chế ngự.

1. Refuse to dramatise I.B.S.

1. Hãy từ chối kịch hóa I.B.S.

(This is a hard saying for a teacher of singing.)

(Đây là một lời khó nghe đối với một giáo viên thanh nhạc.)

Go on with your work, plan, teach and study, but do it in self-forgetfulness, being urged thereto by group needs, by world need and by my need of help in the work I plan.

Tiếp tục công việc, lập kế hoạch, giảng dạy và nghiên cứu, nhưng hãy làm trong sự quên mình, với động lực đến từ nhu cầu của nhóm, nhu cầu của thế gian và nhu cầu được trợ giúp của Tôi trong công việc Tôi dự định thực hiện.

(If Sagittarius is the sign of *distant vision,* it is very useful in averting the eyes from the self, i.e., in seeing that which is other than the self.)

(Nếu Nhân Mã là dấu hiệu của *tầm nhìn xa,* thì nó rất hữu ích trong việc hướng mắt khỏi bản ngã, tức là nhìn thấy những gì khác ngoài bản ngã.)

326. The vision of group need and world will encourage self-forgetfulness. Of course, for this attitude to take effect, one must *care enough* about factors *other than the self.*

326. Tầm nhìn về nhu cầu của nhóm và thế giới sẽ khuyến khích tinh thần quên mình. Dĩ nhiên, để thái độ này có hiệu lực, người ta phải *quan tâm đủ nhiều* đến những yếu tố *ngoài bản ngã.*

327. We are learning that if true love is sufficiently present, self-forgetfulness is not a problem.

327. Chúng ta đang học rằng nếu có đủ tình thương chân thật, việc quên mình sẽ không còn là vấn đề.

328. An over-emphatic personality is an *insecure* personality, which has to continue

328. Một phàm ngã tự đề cao quá mức là một phàm ngã *bất an*, phải liên tục nhấn mạnh

emphasizing itself to be assured that it really exists (which, in a way, it does *not*).

bản thân để được bảo đảm rằng nó thực sự tồn tại (mà theo một nghĩa nào đó, nó *không* tồn tại).

329. It is all a question of spiritual values. Any true disciple learns to value other things more than his/her little self. This desirable attitude arises when one has successfully 'seen through' the illusory nature of the little self. Until consciousness is of sufficient depth and scope, this will not be possible.

329. Tất cả đều là vấn đề các giá trị tinh thần. Bất kỳ đệ tử chân chính nào cũng học cách coi trọng những điều khác hơn bản ngã nhỏ bé của mình. Thái độ đáng mong muốn này nảy sinh khi người ta đã thành công trong việc "nhìn thấu" bản chất ảo tưởng của bản ngã nhỏ bé. Chừng nào tâm thức chưa có đủ chiều sâu và tầm rộng, điều này sẽ chưa thể thực hiện.

2. Learn to do this by pondering upon the soul, by strengthening your soul contact and by bringing about a more stable alignment. Learn to think always in terms of the group and not in terms of I.B.S.

2. Hãy học cách làm điều này bằng cách suy ngẫm về linh hồn, củng cố sự tiếp xúc với linh hồn và tạo ra một sự chỉnh hợp ổn định hơn. Hãy học cách luôn suy nghĩ theo quan điểm của nhóm thay vì theo quan điểm của I.B.S.

(The two signs, Gemini and Sagittarius are particularly useful in building the antahkarana, which leads into the impersonal spheres, and away from personal considerations. Angular natal Mercury in Gemini is also very useful in this regard. The emphasis here is on the *point* opposite the Sun—the Monadic Point, which is found in Sagittarius, the same sign which is supposed to direct the steps of the disciple closer to the soul.)

(Hai dấu hiệu Song Tử và Nhân Mã đặc biệt hữu ích trong việc xây dựng antahkarana, dẫn vào những lĩnh vực vô ngã và rời xa những mối bận tâm cá nhân. Sao Thủy bản mệnh ở vị trí góc trong Song Tử cũng rất hữu ích về phương diện này. Ở đây, trọng tâm là *điểm* đối diện Mặt Trời—Điểm Chân Thần, nằm trong Nhân Mã, cũng là dấu hiệu được cho là hướng bước chân người đệ tử đến gần linh hồn hơn.)

330. If soul alignment is real, the little self will gradually fade out. Gemini is often unstable, until the later stages of evolution. Sagittarius introduces a one-pointed stability.

330. Nếu sự chỉnh hợp với linh hồn là có thật, bản ngã nhỏ bé sẽ dần phai nhạt. Song Tử thường thiếu ổn định cho đến những giai đoạn tiến hóa về sau. Nhân Mã đem lại sự ổn định nhất tâm.

331. Even if IBS does not immediately feel DK's suggestions vividly, she may, at least, *practice* them. Given the sincerity her orientation, she will probably do this.

331. Ngay cả khi IBS chưa lập tức cảm nhận sâu sắc những gợi ý của Chân sư DK, ít nhất bà cũng có thể *thực hành* chúng. Với sự chân

thành trong định hướng của mình, có lẽ bà sẽ làm như vậy.

332. We must ponder upon that which we wish to develop. If we wish to develop love, we ponder on the nature of love. If we wish the soul to become the major guiding factor in our lives, we ponder upon the soul.

332. Chúng ta phải suy ngẫm về điều mình muốn phát triển. Nếu muốn phát triển tình thương, chúng ta suy ngẫm về bản chất của tình thương. Nếu muốn linh hồn trở thành yếu tố hướng dẫn chủ yếu trong đời sống, chúng ta suy ngẫm về linh hồn.

This is bound to take time for a rhythm which has been thus established over a period of years is not easily broken and dissipated. Old rhythms take some displacing.

Điều này chắc chắn cần thời gian, vì một nhịp điệu đã hình thành như thế qua nhiều năm không dễ phá vỡ và làm tiêu tan. Cần nỗ lực đáng kể mới thay thế được những nhịp điệu cũ.

333. It would seem that the establishment of rhythmic regularity is not especially easy for IBS, as she has no seventh ray. But she has abundant Taurus, which, once moving in a certain direction, continues rather undeflectably. Taurus is much related to the resistant habit nature.

333. Dường như việc thiết lập sự đều đặn nhịp nhàng không đặc biệt dễ dàng đối với IBS, vì bà không có cung bảy. Nhưng bà có rất nhiều ảnh hưởng Kim Ngưu, mà một khi đã chuyển động theo một hướng nào đó thì sẽ tiếp tục, khá khó lay chuyển. Kim Ngưu liên hệ mật thiết với bản chất thói quen khó thay đổi.

3. Pay closer attention to the evening review and change from the one which you are now doing to one on impersonality...

3. Hãy chú tâm hơn đến việc ôn xét buổi tối, và chuyển từ bài ôn xét hiện đang thực hành sang một bài về tính vô ngã....

(As the Sagittarian energy is almost always *forward*-looking, the reason for the neglect of the evening review is not hard to find. Aries, too, is ever on to the new. IBS has little in her that inclines towards retrospection.)

(Vì năng lượng Nhân Mã hầu như luôn hướng về *phía trước,* nên không khó tìm ra lý do bỏ bê việc hồi tưởng buổi tối. Bạch Dương cũng luôn hướng đến điều mới. Trong IBS có rất ít yếu tố tạo khuynh hướng nhìn lại.)

334. The Evening Review is a method to scrupulously examine the content of the preceding day in terms of some major perspective or theme. As DK seeks to see impersonality established in IBS' approach, it is a natural subject for the review.

334. Việc Hồi Tưởng Buổi Tối là một phương pháp xem xét tỉ mỉ nội dung của ngày vừa qua theo một góc nhìn hay chủ đề chính nào đó. Vì Chân sư DK muốn thấy tính vô ngã được thiết lập trong cách tiếp cận của IBS, đây là một chủ đề tự nhiên cho việc hồi tưởng.

If you will with faithfulness carry forward this work, you will free yourself from the grip of personality and there will not then exist in you those barriers to group integration which are now found. Having pointed this out to you, my brother, let me add that you have no real cause for discouragement for you have made real progress. You have much, as a soul, to give. Once you have freed the channel from that which today clogs and hinders, you can greatly enrich the group life and give much to your fellow disciples. Go forward, therefore, with joy into a richer service and a more true self-forgetfulness.

Nếu trung thành thực hiện công việc này, em sẽ tự giải thoát khỏi sự kìm giữ của phàm ngã, và khi ấy những rào cản đối với sự tích hợp nhóm hiện có nơi em sẽ không còn tồn tại. Huynh đệ của tôi, sau khi chỉ rõ điều này cho em, Tôi xin nói thêm rằng em không thực sự có lý do để nản lòng, vì em đã tiến bộ thật sự. Với tư cách một linh hồn, em có nhiều điều để trao tặng. Một khi giải phóng kênh dẫn khỏi những gì hiện đang gây tắc nghẽn và cản trở, em có thể làm phong phú rất nhiều cho đời sống nhóm và trao tặng nhiều điều cho các đệ tử đồng môn. Vì vậy, hãy hân hoan tiến tới sự phụng sự phong phú hơn và sự quên mình chân thật hơn.

(D.K. is stimulating the first ray motion of "Progress Onward", of "Driving forward through Space"—a movement which fits so well with the basic tendencies of Sagittarius.)

(Chân sư DK đang kích thích chuyển động cung một của việc "Tiến Lên Phía Trước", của việc "Lao tới qua Không Gian"—một chuyển động rất phù hợp với những khuynh hướng căn bản của Nhân Mã.)

335. It is the Master's task to *inspire* even while pointing out serious liabilities.

335. Nhiệm vụ của Chân sư là *truyền cảm hứng* ngay cả khi chỉ ra những nhược điểm nghiêm trọng.

The breaking of the influence of sixth ray energy,

Phá vỡ ảnh hưởng của năng lượng cung sáu,

(almost as one "breaks a horse")

(gần giống như người ta "thuần phục một con ngựa")

as it expresses itself in your personality life, is not an easy task but it is one to which you are equal. Earlier I definitely laid the foundation for what I have here said to you for you will remember that I referred to the sublimination of your personality.

như nó biểu lộ trong đời sống phàm ngã của em, không phải là nhiệm vụ dễ dàng, nhưng là nhiệm vụ em đủ sức thực hiện. Trước đây, Tôi đã đặt nền móng rõ ràng cho những điều vừa nói với em, vì em hẳn còn nhớ Tôi đã đề cập đến sự thăng hoa phàm ngã của em.

(The Leo influence is esoterically ruled by Neptune, which, on the lower turn of the spiral, has been the cause of so much glamour. With the progressed lunation in

(Ảnh hưởng Sư Tử chịu sự cai quản nội môn của Sao Hải Vương, hành tinh ở vòng xoắn ốc thấp đã gây ra rất nhiều ảo cảm. Với kỳ sóc vọng tiến trình ở đầu Sư Tử, và Mặt Trăng

early Leo, and with progressed Moon transiting through this sign, the opportunity to call in the higher Neptune {associated with the "Heart of the Sun", and thus with the cultivation of the love energy} is presented.)

tiến trình đi qua dấu hiệu này, cơ hội cầu viện Sao Hải Vương cao hơn {liên hệ với "Tâm của Mặt Trời", và do đó với việc vun bồi năng lượng tình thương} đang xuất hiện.)

336. DK wants to see the positive aspects of the first ray 'replace' the negative aspects of the sixth. "Sublimation" is an interesting Neptunian process. The opportunity has been present with Neptune hovering in conjunction with the progressing Vertex.

336. Chân sư DK muốn thấy những phương diện tích cực của cung một "thay thế" những phương diện tiêu cực của cung sáu. "Thăng hoa" là một tiến trình thú vị thuộc Sao Hải Vương. Cơ hội đã hiện diện khi Sao Hải Vương quanh quẩn ở vị trí đồng vị với Vertex tiến trình.

337. In the sublimatory process, the concrete and dense are rarefied and etherealized. The greatest 'density' experienced by IBS is the resistant concretion called 'ego' (the little self). If this little self is 'lifted' into a vision of world process, its 'density' will loosen and it will begin to disperse.

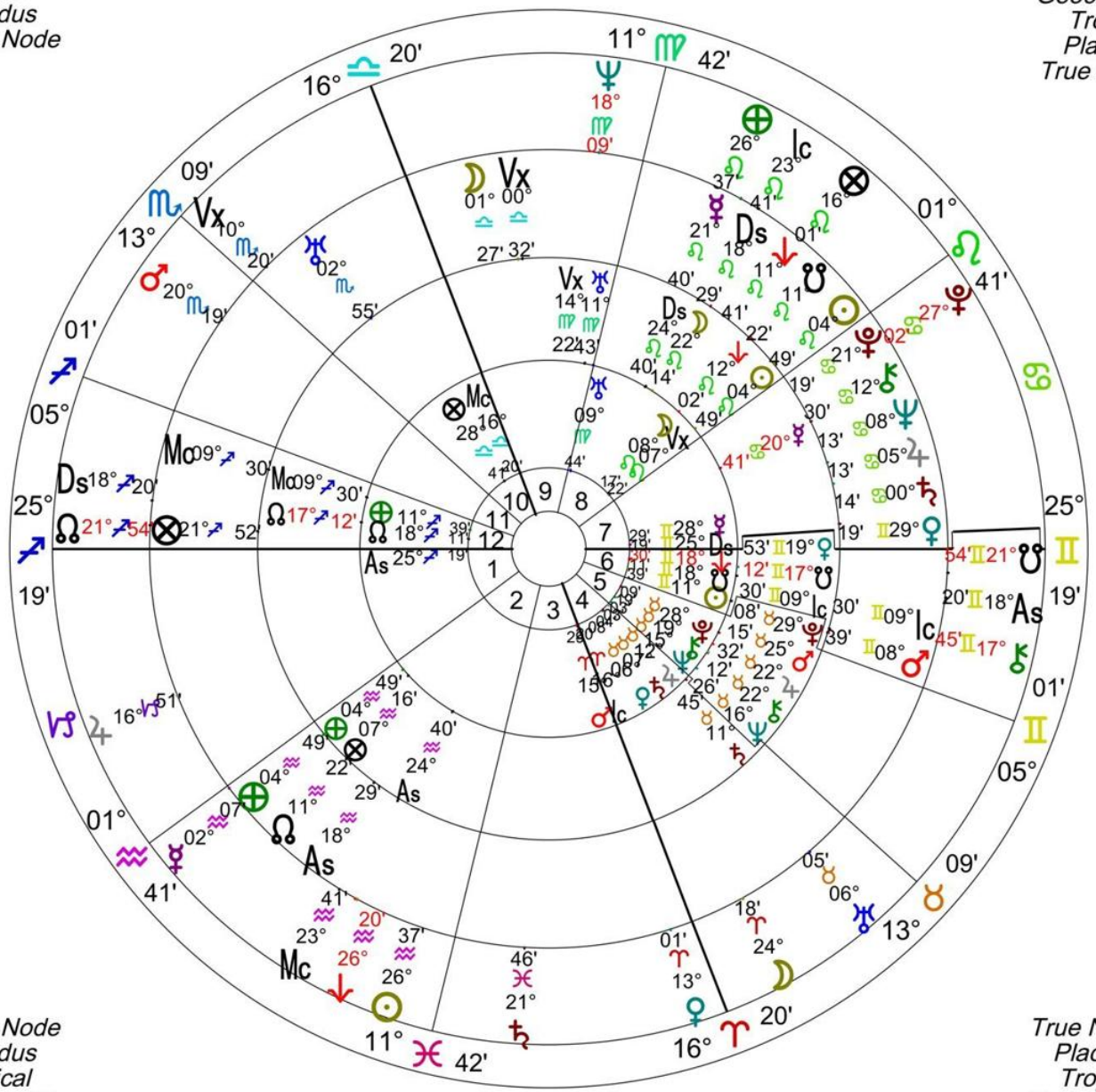
337. Trong tiến trình thăng hoa, những gì cụ thể và đậm đặc trở nên thanh nhẹ và tinh tế. Sự "đậm đặc" lớn nhất mà IBS trải nghiệm là khối kết tụ khó lay chuyển gọi là "cái tôi" (bản ngã nhỏ bé). Nếu bản ngã nhỏ bé này được "nâng lên" vào một tầm nhìn về tiến trình thế giới, sự "đậm đặc" của nó sẽ lỏng ra và bắt đầu phân tán.

Progressions, Directions and Transits for February 15, 1937

Các Tiến Trình, Cung Tiến Trình và Quá Cảnh cho ngày 15 tháng 2 năm 1937

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Feb 1937
Sec.Prog. SA in Long
15 Feb 1937, Mon
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Feb 1937, Mon
Transits Chart
Event of 15 Feb 1937
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Feb 1937, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Feb 1937
IBS
Middle Outer Wheel

(The main chart features for this period show the transiting Nodes conjuncting the Ascendant/Descendant axis in November of 1936, calling attention, again, to the entire

(Các đặc điểm chính của lá số trong giai đoạn này cho thấy các Nút quá cảnh đồng vị với trục Điểm mọc/Điểm lặn vào tháng Mười Một năm 1936, một lần nữa thu hút sự chú ý

question of the relationship between self and others, which D.K. has so constantly been emphasizing. Transiting Chiron is conjuncting the South Node, and transiting Uranus remains square to the natal Vertex and Moon, applying the pressure for the reorganization of the habitual life of the lunar vehicles. Transiting Saturn from Pisces continues its square to the natal Ascendant/Descendant, forcing decisions with respect to personality in contrast to impersonality and altruism {a theme emphasized at the seventh house}. This is also a period when the undiscovered planet and karmic planet Sigma is transiting the MC.)

đến toàn bộ vấn đề về mối quan hệ giữa bản thân và người khác, điều mà Chân sư DK đã không ngừng nhấn mạnh. Chiron quá cảnh đang đồng vị với Nút Nam, và Sao Thiên Vương quá cảnh vẫn tạo góc vuông với Vertex và Mặt Trăng bản mệnh, gây sức ép buộc phải tổ chức lại đời sống theo thói quen của các hiện thể thái âm. Sao Thổ quá cảnh từ Song Ngư tiếp tục tạo góc vuông với trục Điểm mọc/Điểm lặn bản mệnh, buộc phải đưa ra những quyết định liên quan đến tính cá nhân trong tương quan đối lập với tính vô ngã và lòng vị tha {một chủ đề được nhấn mạnh ở nhà 7}. Đây cũng là giai đoạn hành tinh chưa được khám phá, hành tinh nghiệp quả Sigma, đang quá cảnh Thiên Đỉnh.)

February 1937—Tháng Hai 1937 – Tháng Hai 1937—Tháng Hai 1937

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Your replies to the questions which I asked were honest.

Những câu trả lời của em cho các câu hỏi Tôi đặt ra đều chân thật.

(Honesty is one of the gifts of Sagittarius.)

(Trung thực là một trong những tặng phẩm của Nhân Mã.)

It is not wise, however, for you to continue the process of introspection too closely for your analytical mind is functioning adequately these days and the danger of over-functioning is ever present.

Tuy nhiên, em không nên tiếp tục quá chú trọng tiến trình tự xét mình, vì những ngày này thể trí phân tích của em đang hoạt động đầy đủ, và nguy cơ hoạt động quá mức luôn hiện diện.

(The danger of over-*anything* is always present, when the personality ray is the sixth ray of "undue emphasis" in combination with the first ray of will. Although the mind is on the fourth ray, which is not, per say, a specifically *analytical* ray, Mercury is the exoteric ruler, and that Mercury is quintile both Mars and Uranus—both of which can be associated with the concrete mind. The natal Venus/Saturn

(Nguy cơ quá mức trong *bất cứ điều gì* luôn hiện hữu khi cung phàm ngã là cung sáu của sự "nhấn mạnh quá đáng", kết hợp với cung một của ý chí. Mặc dù thể trí thuộc cung bốn, vốn không phải là một cung chuyên về *phân tích*, Sao Thủy là chủ tinh ngoại môn, và Sao Thủy ấy tạo góc ngũ phân với cả Sao Hỏa lẫn Sao Thiên Vương—cả hai đều có thể liên hệ với trí cụ thể. Đồng vị Sao Kim/Sao Thổ bản mệnh cũng có những liên hệ với trí

conjunction also has its concrete mind associations, for Saturn, although it rules in many dimension, also rules the dimension of separative mind. Transiting Saturn, too, is in Square to progressing Venus, accentuating the natal Venus/Saturn conjunction. This is a period of mental searching and mental reckoning—perhaps the Sigma transit of the natal MC is here indicated.)

cụ thể, vì mặc dù Sao Thổ cai quản nhiều chiều kích, hành tinh này cũng cai quản chiều kích của trí tuệ chia rẽ. Sao Thổ quá cảnh cũng đang tạo góc vuông với Sao Kim tiến trình, làm nổi bật đồng vị Sao Kim/Sao Thổ bản mệnh. Đây là một giai đoạn tìm tòi và suy xét bằng trí tuệ—có lẽ sự quá cảnh của Sigma qua Thiên Đỉnh bản mệnh được biểu thị ở đây.)

In a life given to teaching (such as yours is),

Trong một đời sống dành cho việc giảng dạy (như đời sống của em),

(remembering that all three of her major signs—Sagittarius, Gemini and Leo—have a relation to teaching)

(hãy nhớ rằng cả ba dấu hiệu chính của bà—Nhân Mã, Song Tử và Sư Tử—đều có liên hệ với việc giảng dạy)

whether it is teaching physical plane matters or giving esoteric instruction, the teacher has ever to practise the divine art of decentralisation. Being by force of circumstances placed at the centre, the inner attitude cultivated must be that of a planned, peripheral attention, an identification with those to be instructed and loss of the constant sense of the little self.

dù là dạy những vấn đề trên cõi hồng trần hay truyền đạt huấn thị nội môn, người dạy luôn phải thực hành nghệ thuật thiêng liêng của việc phi tập trung vào bản thân. Do hoàn cảnh buộc phải ở vị trí trung tâm, thái độ bên trong cần vun bồi phải là chủ động hướng sự chú ý ra ngoại vi, đồng hóa với những người cần được giảng dạy và buông bỏ cảm thức thường trực về cái ngã nhỏ bé.

(This would come from a real and genuine interest in the *other* rather than oneself as the teacher.)

(Điều này sẽ xuất phát từ sự quan tâm chân thực và thực lòng đến *người khác* thay vì đến bản thân trong vai trò huấn sư.)

338. Here we have a teacher—one whose life is given to teaching—and yet there is no apparent second ray in her energy system. This is, in a way, remarkable.

338. Ở đây, chúng ta có một huấn sư—một người dành cả đời cho việc giảng dạy—thế nhưng trong hệ thống năng lượng của bà lại không thấy cung hai hiện diện rõ rệt. Theo một nghĩa nào đó, điều này thật đáng chú ý.

339. Certain astrological factors incline towards teaching. Ray factors must either be inferred (such as a second ray monad) or hypothesized (such as recent lives upon the

339. Một số yếu tố chiêm tinh tạo khuynh hướng giảng dạy. Các yếu tố cung phải được suy ra (chẳng hạn một chân thần cung hai) hoặc đặt thành giả thuyết (chẳng hạn những

second ray, and an impending second ray personality in a future life).

kiếp sống gần đây thuộc cung hai, và một phàm ngã cung hai sắp xuất hiện trong một kiếp sống tương lai).

340. DK gives the requirements for all teachers: "a planned, peripheral attention, an identification with those to be instructed and loss of the constant sense of the little self."

340. Chân sư DK nêu những yêu cầu dành cho mọi huấn sư: "sự chú ý có chủ đích hướng ra ngoại vi, sự đồng hoá với những người cần được hướng dẫn và sự mất đi cảm thức thường trực về cái ngã nhỏ bé."

341. The "peripheral attention" must be to the little self, which is seen to be on the "periphery" of consciousness and not at its very center. This little self is monitored as an instrument, but not as an 'identity'.

341. "Sự chú ý hướng ra ngoại vi" phải hướng đến cái ngã nhỏ bé, vốn được nhìn nhận là ở "ngoại vi" của tâm thức chứ không ở chính trung tâm. Cái ngã nhỏ bé này được theo dõi như một công cụ, chứ không như một 'bản sắc'.

342. The interest of the teacher is profoundly focussed on the student; the 'little ego' has relaxed its grip upon consciousness, and the teacher is free to care about others more than about himself.

342. Sự quan tâm của huấn sư tập trung sâu sắc vào môn sinh; 'phàm ngã nhỏ bé' đã nới lỏng sự kìm giữ đối với tâm thức, và huấn sư được tự do quan tâm đến người khác nhiều hơn đến bản thân.

343. The teacher is usually placed at the center, and so must be extremely cautious not to call unnecessary attention to himself. Two things he must love more than himself: his students and his subject.

343. Huấn sư thường ở vị trí trung tâm, vì vậy phải hết sức thận trọng để không thu hút sự chú ý không cần thiết vào bản thân. Có hai điều y phải yêu thương hơn chính mình: các môn sinh và môn học của y.

The practising of detachment from self-concern and self-conceit which the onlooking soul evinces is no easy task, particularly for one of your temperament. How can it be achieved?

Thực hành sự tách rời khỏi mối bận tâm về bản thân và tính tự phụ, như linh hồn đang quan sát biểu lộ, không phải là nhiệm vụ dễ dàng, đặc biệt đối với người có khí chất như em. Làm thế nào để đạt được điều đó.

344. We learn that the soul (or man-as-soul) is neither self-concerned nor self-conceited. It is a point of view entirely other from that usually evidenced by the high-grade personality.

344. Chúng ta học được rằng linh hồn (hay con người sống như linh hồn) không bận tâm về bản thân cũng không tự phụ. Đó là một quan điểm hoàn toàn khác với quan điểm mà phàm ngã phát triển cao thường biểu lộ.

The terms of release are so simple, my brother; the art of conformity is so hard. What are these terms? I will list them with brevity, for you need not, after all your training, that I should elucidate:

Huynh đệ của tôi, những điều kiện để giải thoát thật đơn giản; nghệ thuật tuân theo chúng lại thật khó. Những điều kiện ấy là gì? Tôi sẽ liệt kê ngắn gọn, vì sau tất cả sự huấn luyện đã trải qua, em không cần Tôi phải giảng giải:

1. The focussing of attention in the head.

1. Tập trung sự chú ý trong đầu. [253]

345. This focussing will bring about a connection with the Divine Will, the Divine Plan and, perhaps, the Divine Purpose, all of which prove to have a decentralizing influence on whomever contemplates them.

345. Sự tập trung này sẽ tạo nên mối liên kết với Ý Chí thiêng liêng, Thiên Cơ và có lẽ cả Thiên Ý; tất cả những điều này đều cho thấy có ảnh hưởng giúp bất cứ ai chiêm ngưỡng chúng phi tập trung vào bản thân.

2. Alignment of the bodies through correct and supervised breathing and eventual abstraction. Ponder on these two requirements for you can use them now and study also the ancient words of Patanjali who deals fully with the subject.

2. Chỉnh hợp các thể của phàm ngã qua việc thở đúng cách, có giám sát, và cuối cùng là thu rút. Hãy suy ngẫm về hai yêu cầu này, vì giờ đây em có thể vận dụng chúng; đồng thời hãy nghiên cứu những lời dạy cổ của Patanjali, người đã bàn đầy đủ về chủ đề này.

346. Correct alignment and correct breathing are next.

346. Tiếp theo là sự chỉnh hợp đúng đắn và việc hít thở đúng cách.

3. Identification with others and then the final losing sight of the little self. See, however, that in this case, right motive controls.

3. Đồng hóa với người khác, rồi cuối cùng không còn chú ý đến cái ngã nhỏ bé. Tuy nhiên, hãy bảo đảm rằng trong trường hợp này, động cơ đúng đắn giữ vai trò chi phối.

347. It is possible to seek to lose sight of the little self for the wrong motives—for instance, escape from the tedium of normal life.

347. Người ta có thể tìm cách không còn chú mục vào cái ngã nhỏ bé vì những động cơ sai lầm—chẳng hạn, để trốn tránh sự tẻ nhạt của đời sống bình thường.

4. Intense dynamic interest in the theme of the moment, free from fanaticism and boundaries, realising that—rightly handled—all themes are of spiritual moment.

4. Mối quan tâm mãnh liệt, năng động đến chủ đề của thời điểm hiện tại, không có sự cuồng tín và giới hạn, với nhận thức rằng—nếu được xử lý đúng đắn—mọi chủ đề đều có tầm quan trọng về tinh thần.

(The gift of Gemini, to be interested in all things, and the presence of progressing Venus in Gemini recently conjuncted to the South Node, and soon to be conjuncted by the transiting South Node, opens the door of consciousness to what might be called *pure interest*—interest in people and things for their *own sake* rather than the sake of the one who is interested.)

(Tặng phẩm của Song Tử là quan tâm đến mọi sự; cùng với sự hiện diện của Sao Kim tiến trình trong Song Tử, vừa đồng vị với Nút Nam và sắp đồng vị với Nút Nam quá cảnh, điều này mở cánh cửa tâm thức đến với điều có thể gọi là *sự quan tâm thuần khiết* —quan tâm đến con người và sự vật vì *chính họ và chúng*, thay vì vì lợi ích của người quan tâm.)

348. If any of us were presented with a simple formula which would release us from a condition of personality control, do we think we would follow them?

348. Nếu bất cứ ai trong chúng ta nhận được một công thức đơn giản có thể giải thoát mình khỏi tình trạng chịu sự kiểm soát của phàm ngã, liệu chúng ta có nghĩ rằng mình sẽ làm theo không?

For you, interest in the self should only be given during the hour of the evening review which I would ask you still to continue. It is of real profit to you and should be persisted in for another six months. I gave you so much in my last Instruction that it is not my intention to give much at this time. The fruits of that Instruction and the proof that you understood it must be worked out; the benefits of the evening review must be carefully developed. Life for you at this time holds much of service. See to it that you crystallise not.

Em chỉ nên quan tâm đến bản thân trong giờ kiểm điểm buổi tối mà Tôi muốn em vẫn tiếp tục thực hiện cẩn thận. Việc ấy thực sự mang lại lợi ích cho em và cần được kiên trì thêm sáu tháng nữa. Trong Huấn thị trước, Tôi đã trao cho em rất nhiều, nên lần này Tôi không định trao thêm nhiều. Cần thể hiện thành thực tế những thành quả của Huấn thị ấy và bằng chứng rằng em đã thấu hiểu; cần cẩn thận phát triển những lợi ích của việc kiểm điểm buổi tối. Lúc này, cuộc sống của em có nhiều cơ hội phụng sự. Hãy chú ý đừng để mình trở nên xơ cứng.

(The influence of Saturn is currently strong, and by progression, it is only 18' of arc from natal Jupiter. This would mean that the bounding processes would restrain the expansive, growthful processes. Transiting Uranus continues to offer the opportunity for restructuring, as it is square to both the progressing Sun and the natal Vertex and Moon.)

(Hiện tại ảnh hưởng của Sao Thổ rất mạnh, và theo tiến trình, hành tinh này chỉ cách Sao Mộc bản mệnh 18' cung. Điều này hàm ý rằng các tiến trình giới hạn sẽ kiềm chế những tiến trình mở rộng và tăng trưởng. Sao Thiên Vương quá cảnh tiếp tục đem lại cơ hội tái cấu trúc, vì đang tạo góc vuông với cả Mặt Trời tiến trình lẫn Vertex và Mặt Trăng bản mệnh.)

As one gets older in the physical sense (a thought which you ever evade, my brother) there is always the tendency to become set

Khi người ta lớn tuổi hơn về mặt thể xác (một ý nghĩ mà em luôn né tránh, huynh đệ của tôi), luôn có khuynh hướng trở nên cố

in one's life rhythms and objectives; the life theme is steady and the danger of rigidity is very real. See to it that you keep flexible and fluid and *learning* all the time.

định trong các nhịp điệu và mục tiêu của đời mình; chủ đề cuộc sống đã ổn định và nguy cơ cứng nhắc là rất thực. Hãy giữ cho mình linh hoạt, uyển chuyển và *học hỏi* không ngừng.

(These qualities are precisely those of Gemini. It is Sagittarius which could contribute to crystallization if the vision becomes too narrow and set. IBS is also under the influence of transiting Saturn, Square to the Asc/Dsc axis. The combination of the first and sixth rays easily leads to crystallization. The words used earlier were "steely" and "brittle".)

(Những phẩm tính này chính là những phẩm tính của Song Tử. Nhân Mã có thể góp phần gây ra sự kết tinh nếu tầm nhìn trở nên quá hẹp và cố định. IBS cũng đang chịu ảnh hưởng của Sao Thổ quá cảnh tạo góc vuông với trục Điểm mọc/Điểm lặn. Sự kết hợp giữa cung một và cung sáu dễ dẫn đến sự kết tinh. Những từ đã dùng trước đó là "cứng như thép" và "giòn dễ gãy".)

349. Evasion of the thought of aging is part of the 'ahamkaric complex'—too great a love of the personality and its form.

349. Né tránh ý nghĩ về tuổi già là một phần của 'phức cảm chấp ngã'—quá yêu phàm ngã và hình tướng của nó.

Teach, my brother, from *the living experiences* which you undergo and not from an accumulated series of life episodes.

Huynh đệ của tôi, hãy giảng dạy từ *những trải nghiệm sống động* mà em đang trải qua, chứ không phải từ một chuỗi những sự việc trong đời đã tích lũy.

(Not just the stories of the fourth ray mind, but the *livingness* of the first ray as it relates to a growing sense of *being.* It can be presumed that a degree of repetitiveness is entering the life. DK is seeking for IBS a dynamic focus in the moment and a real, living contact with the students.)

(Không chỉ là những câu chuyện của thể trí cung bốn, mà là *sức sống* của cung một trong mối liên hệ với cảm thức ngày càng phát triển về *hiện tồn.* Có thể giả định rằng một mức độ lặp lại đang len vào đời sống. Chân sư DK đang tìm cách giúp IBS có được sự tập trung năng động vào thời điểm hiện tại và sự tiếp xúc chân thực, sống động với các môn sinh.)

This thought warrants your careful consideration. Only thus can your words and your life influence carry to others that living fire which can set their lives ablaze with divinity.

Ý tưởng này đáng để em cân nhắc kỹ lưỡng. Chỉ bằng cách ấy, lời nói và ảnh hưởng từ cuộc sống của em mới có thể truyền đến người khác ngọn lửa sống động có khả năng làm cuộc đời họ bừng cháy thiên tính.

(Here D.K. speaks of the best results of combining the first and sixth rays. He has

(Ở đây, Chân sư DK nói về những kết quả tốt đẹp nhất của việc kết hợp cung một và cung

always been trying to improve the energic quality of IBS' teaching.)

sáu. Ngài luôn cố gắng cải thiện phẩm tính năng lượng trong việc giảng dạy của IBS.)

Choose not the subjects of your service but serve all who seek your aid

Đừng lựa chọn đối tượng phụng sự, mà hãy phụng sự tất cả những ai tìm đến em để được giúp đỡ.

(and thus fulfill the inclusiveness of Jupiter.)

(và nhờ đó thể hiện trọn vẹn tính bao gồm của Sao Mộc.)

Seek them not yourself. In that last thought lies for you much of future understanding.

Đừng tự mình tìm kiếm họ. Trong ý tưởng cuối cùng ấy có nhiều điều mà sau này em sẽ thấu hiểu.

(This would mean functioning more upon the second ray, according to the Law of Attraction, allowing magnetism to work. The second ray is to be the personality ray in the next life, therefore it is already under cultivation. The orthodox rulership by Jupiter of the soul-inclined Sagittarian Ascendant, serves as a bridge by means of which transition can be made from the sixth ray of Idealism to the second ray of Love-Wisdom.)

(Điều này hàm ý hoạt động nhiều hơn theo cung hai, theo Định luật Hấp Dẫn, để từ điện phát huy tác dụng. Cung hai sẽ là cung phàm ngã trong kiếp sống kế tiếp, vì vậy nó đã được vun bồi từ bây giờ. Sự cai quản ngoại môn của Sao Mộc đối với Điểm mọc Nhân Mã hướng về linh hồn đóng vai trò như một cây cầu, qua đó có thể chuyển tiếp từ cung sáu của Chủ Nghĩa Lý Tưởng sang cung hai của Bác Ái – Minh Triết.)

350. IBS is to act as a magnet. She is to be open to *all* who seek her aid. This places her in a condition of relative receptivity. We remember when DK told her not only to serve, but to allow herself to be served. Life has its special wisdom; IBS has always tried to exert control over others and over circumstances. This is the attitude which must be relaxed.

350. IBS cần hoạt động như một nam châm. Bà cần cởi mở với *tất cả* những ai tìm đến sự trợ giúp của bà. Điều này đặt bà vào một trạng thái tương đối tiếp nhận. Chúng ta nhớ khi Chân sư DK bảo bà không chỉ phụng sự mà còn cho phép mình được phụng sự. Cuộc sống có minh triết đặc biệt của nó; IBS luôn cố gắng kiểm soát người khác và hoàn cảnh. Đây là thái độ cần được buông lỏng.

One thing I seek to say to you, but I can only convey my thought in words that are necessarily vague. It is not my task to cast too much light into the future. This I will say, however: Mould your life upon the pattern of the sannyasin and hold on to no physical plane attachments.

Có một điều Tôi muốn nói với em, nhưng Tôi chỉ có thể truyền đạt ý tưởng của mình bằng những lời lẽ tất yếu còn mơ hồ. Nhiệm vụ của Tôi không phải là soi sáng quá nhiều về tương lai. Tuy nhiên, Tôi sẽ nói điều này: Hãy định hình cuộc sống của em theo mô

hình của người xuất gia và đừng giữ bất kỳ sự gắn bó nào trên cõi hồng trần.

(The first ray soul must remain unattached. First ray planets such as Uranus and Pluto are also at work within the chart and will force relinquishment. First ray Saturn is, as well, squaring the Ascendant.)

(Linh hồn cung một phải luôn không quyến luyến. Những hành tinh cung một như Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương cũng đang hoạt động trong lá số và sẽ buộc phải buông bỏ. Sao Thổ cung một cũng đang tạo góc vuông với Điểm mọc.)

351. Master DK foresees changes which will be better weathered if IBS has developed the "pattern of the sannyasin". She is married, we know. There is a hint that this condition may not persist, and if it did not persist, that she would be alone—the condition in which the life of the sannyasin could more easily be led.

351. Chân sư DK thấy trước những thay đổi mà IBS sẽ vượt qua vững vàng hơn nếu bà đã phát triển "mô hình của người xuất ly". Chúng ta biết bà đã kết hôn. Có một gợi ý rằng tình trạng này có thể không kéo dài, và nếu nó không kéo dài, bà sẽ sống một mình —hoàn cảnh mà trong đó đời sống của người xuất ly có thể được thực hiện dễ dàng hơn.

352. It is clear that DK foresees a time of physical plane relinquishment. The progressed Moon is also moving into the sign Virgo, a sign associated with solitude and purity of life.

352. Rõ ràng Chân sư DK thấy trước một thời kỳ buông bỏ trên cõi hồng trần. Mặt Trăng tiến trình cũng đang đi vào dấu hiệu Xử Nữ, một dấu hiệu gắn với sự đơn độc và đời sống thanh khiết.

If you do, they will fail you and the pain in thus holding will hinder your feet as they stumble upon the Path. Walk free, my brother, and hold to nobody and hold no person to you in the bonds of attachment.

Nếu em làm vậy, những điều ấy sẽ khiến em thất vọng, và nỗi đau do bám giữ như thế sẽ cản trở bước chân em khi chúng vấp váp trên Đường Đạo. Huynh đệ của tôi, hãy bước đi tự do, đừng bám giữ ai và cũng đừng ràng buộc ai với mình bằng những mối dây luyến chấp.

(The progressing Moon will, as well, soon be entering Virgo, in which sign detachment and aloneness can be experienced. The progressing MC will be moving to a position exactly opposite the natal Sun in Gemini, placing natal sun upon the progressing seventh house cusp. Saturn, by transit, will be entering Aries and will come to a conjunction of the fourth house cusp within the two year period. This could incline to a degree of aloneness.)

(Mặt Trăng tiến trình cũng sẽ sớm đi vào Xử Nữ, dấu hiệu mà trong đó người ta có thể trải nghiệm sự tách rời và trạng thái một mình. Thiên Đỉnh tiến trình sẽ di chuyển đến vị trí đối vị chính xác với Mặt Trời bản mệnh trong Song Tử, đặt Mặt Trời bản mệnh lên đỉnh nhà 7 tiến trình. Sao Thổ quá cảnh sẽ đi vào Bạch Dương và tiến đến đồng vị với đỉnh nhà 4 trong khoảng hai năm. Điều này có thể tạo khuynh hướng sống một mình ở một mức độ nào đó.)

353. The Master gives no specifics, but offers IBS an opportunity to interpret the impending changes in an impersonal manner. One's intimates are not to be *held*. There is a term to all strictly human relationship, especially upon the physical plane.

353. Chân sư không nêu chi tiết cụ thể, nhưng trao cho IBS cơ hội diễn giải những thay đổi sắp đến một cách vô ngã. Không nên *níu giữ* những người thân thiết. Mọi mối quan hệ thuần túy nhân loại đều có thời hạn, đặc biệt trên cõi hồng trần.

354. DK's language has the effect of producing a broadened perspective on what could normally be distressing situations of apparent personal loss.

354. Ngôn từ của Chân sư DK có tác dụng tạo nên một tầm nhìn rộng hơn về những hoàn cảnh vốn thường gây đau khổ vì dường như là mất mát cá nhân.

Can you be a true sannyasin and stand in life alone or with only your brother disciples as comrades and friends?

Em có thể là một người xuất gia chân chính và đứng một mình trong cuộc sống, hoặc chỉ có các huynh đệ đệ tử làm đồng chí và bằng hữu không?

(This is apparently a desirable objective. DK is becoming increasingly clear, although seeking not to shed "too much light" upon the future.)

(Đây rõ ràng là một mục tiêu đáng hướng tới. Chân sư DK ngày càng nói rõ hơn, dù vẫn tìm cách không rọi "quá nhiều ánh sáng" vào tương lai.)

In the developments of the next two years see that these words of mine constantly recur to your mind, for thus will you handle the eventualities [254] of life relationships in a spiritual manner. Should you be able to see life's circumstances rebuilt around you or see them crumble to nothingness with equal equanimity, then your field of service can enlarge. You will have no interest in the affairs of the little self. Seeing this, the many little selves will come to you for help.

Trong những diễn biến của hai năm tới, hãy để những lời này của Tôi thường xuyên trở lại trong thể trí em, vì nhờ đó em sẽ xử lý những tình huống bất ngờ [254] trong các mối quan hệ của cuộc sống theo cách thức tinh thần. Nếu em có thể nhìn những hoàn cảnh của cuộc sống được tái lập quanh mình, hoặc nhìn chúng tan rã thành hư không, với cùng một tâm thế bình thản, thì lĩnh vực phụng sự của em có thể mở rộng. Em sẽ không còn quan tâm đến những việc của cái ngã nhỏ bé. Nhận thấy điều này, nhiều cái ngã nhỏ bé sẽ đến với em để được giúp đỡ.

355. These words of prophecy are to be applied to the next two years (1937-1939). DK warns His disciple of certain "eventualities" so that she may handle them "in a spiritual manner". This is a safeguard

355. Những lời tiên tri này áp dụng cho hai năm tiếp theo (1937-1939). Chân sư DK cảnh báo đệ tử của Ngài về một số "tình huống bất ngờ" để bà có thể xử lý chúng "theo cách tinh thần". Đây là một biện pháp

because, as we have seen, she is of a somewhat emotional temperament.

bảo vệ vì, như chúng ta đã thấy, bà có khí chất phần nào thiên về cảm xúc.

356. Something is going to fall apart; Uranus and the other 'heavy' planets will contribute to this. There *may* be a regathering of familiar circumstances or there may not. Master DK counsels detachment and equanimity.

356. Một điều gì đó sắp tan vỡ; Sao Thiên Vương và những hành tinh 'nặng' khác sẽ góp phần vào việc này. Những hoàn cảnh quen thuộc *có thể* lại hội tụ, hoặc cũng có thể không. Chân sư DK khuyên nên tách rời và bình tâm.

357. He relates this equanimity to the possibility of an expanding field of service.

357. Ngài liên hệ sự bình tâm này với khả năng mở rộng lĩnh vực phụng sự.

358. The personality is the "little self". It is to be seen as if from a distance, with impersonality.

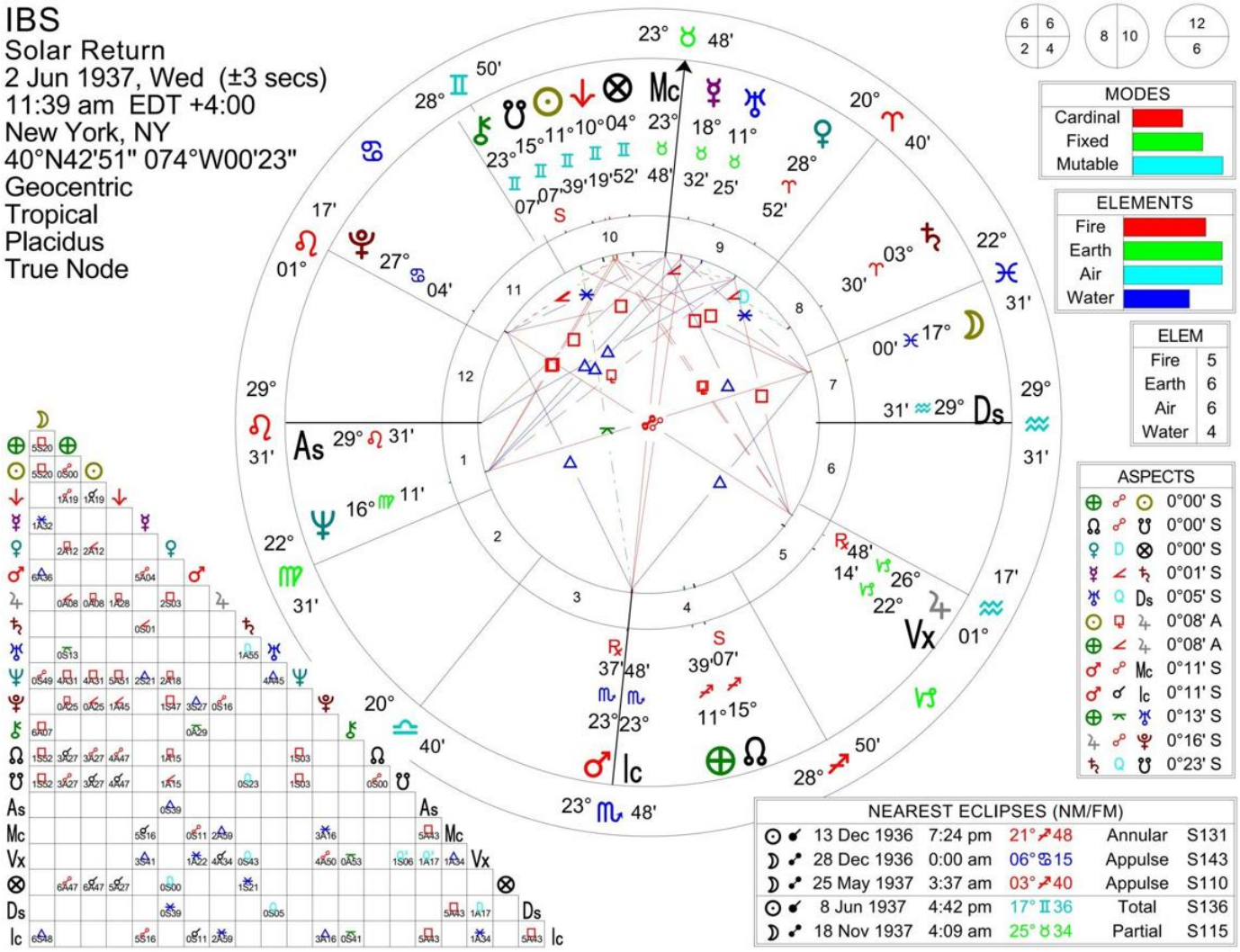
358. Phàm ngã là "cái ngã nhỏ bé". Cần nhìn nó như từ một khoảng cách, với tính vô ngã.

359. An interesting idea is put forth: if one has equanimity with regard to the vicissitudes of the little self, other little selves will come to one for help. They come to one who has no attachment to the realm of experience which is causing them so much distress.

359. Một ý tưởng thú vị được nêu ra: nếu người ta bình tâm trước những thăng trầm của cái ngã nhỏ bé, những cái ngã nhỏ bé khác sẽ tìm đến để được giúp đỡ. Họ tìm đến người không quyến luyến với lĩnh vực trải nghiệm đang khiến họ đau khổ đến vậy.

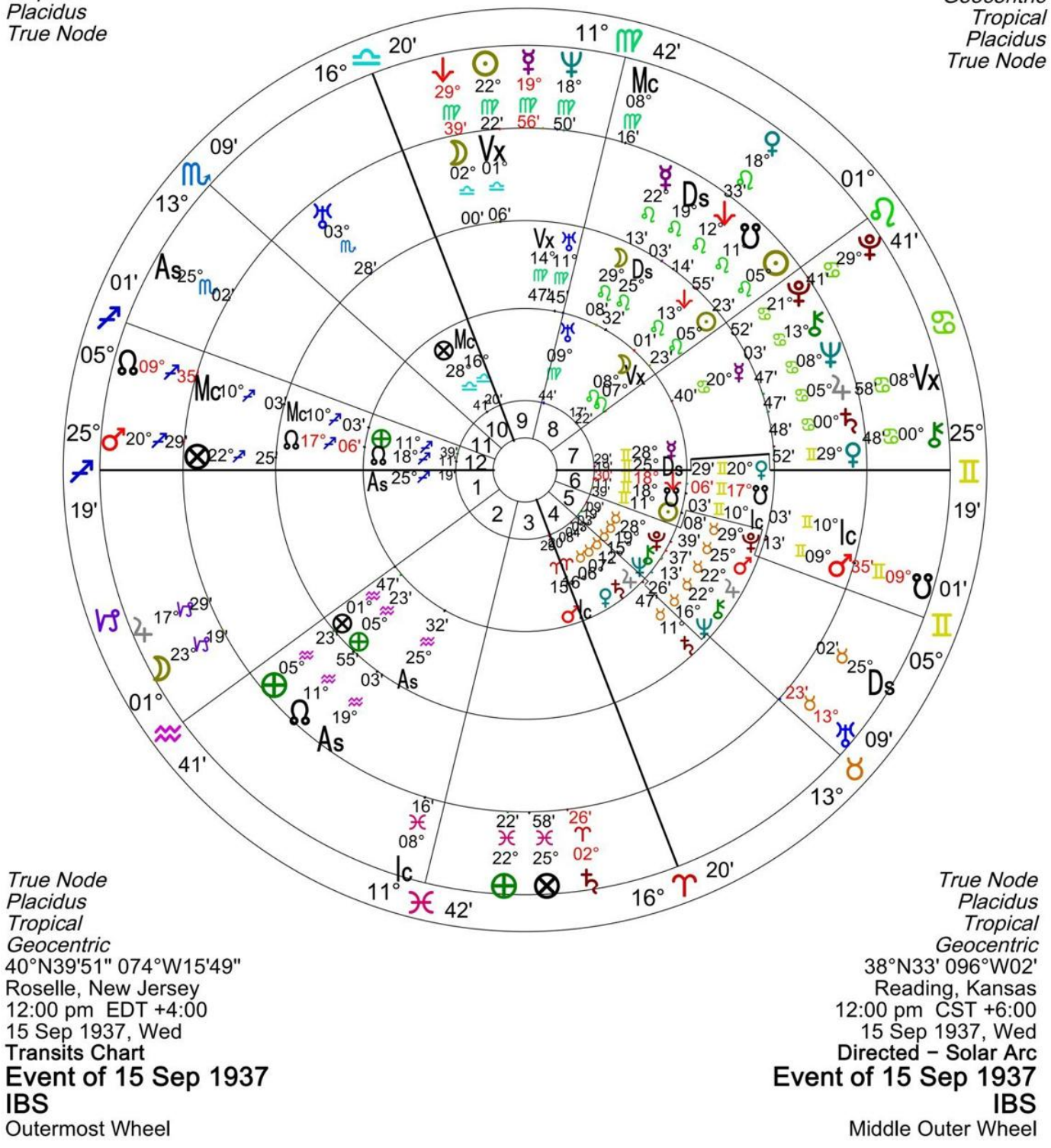
Relocated Solar Return for June 2, 1937

Lá số Hồi Quy Mặt Trời theo địa điểm mới cho ngày 2 tháng Sáu năm 1937



Progressions, Directions and Transits for September 15, 1937

Các Tiến Trình, Phép Định Hướng và Quá Cảnh cho ngày 15 tháng Chín năm 1937



(Main Chart Features: Mercury, by progression, turns direct on September 12, 1937. The Moon by progression is found in the last degree of Leo. Uranus by transit

(Các Đặc Điểm Chính của Lá Số: Sao Thủy tiến trình chuyển sang thuận hành vào ngày 12 tháng Chín năm 1937. Mặt Trăng tiến trình nằm ở độ cuối của Sư Tử. Sao Thiên

through Taurus is trine its natal position in Virgo. Transiting Uranus is also conjuncting natal Jupiter, offering expansive, new creative solutions. The progressing MC is conjuncted to the progressing asteroid, Ceres —bringing cultivation or nurturing the Sagittarian vision. There has been a solar eclipse on the natal and progressed South Node, and, also, on progressing Venus, which is the esoteric ruler of both the sixth and seventh houses {by Placidus}, emphasizing the approach of "I serve my brother". Jupiter, by transit, is also trining the Taurus stellium.)

Vương quá cảnh qua Kim Ngưu tạo tam hợp với vị trí bản mệnh của nó trong Xử Nữ. Sao Thiên Vương quá cảnh cũng đang đồng vị với Sao Mộc bản mệnh, đem lại những giải pháp sáng tạo mới, mang tính mở rộng. Thiên Đỉnh tiến trình đồng vị với tiểu hành tinh Ceres tiến trình—đem lại sự vun trồng hay nuôi dưỡng tầm nhìn Nhân Mã. Đã có một nhật thực trên Nút Nam bản mệnh và tiến trình, đồng thời trên Sao Kim tiến trình, là chủ tinh nội môn của cả nhà 6 lẫn nhà 7 {theo Placidus}, nhấn mạnh cách tiếp cận "Tôi phụng sự huynh đệ của tôi". Sao Mộc quá cảnh cũng đang tạo tam hợp với nhóm hành tinh tụ hội trong Kim Ngưu.)

September 1937—Tháng Chín 1937 – Tháng Chín 1937—Tháng Chín 1937

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

What I have to say to you can be adequately covered as I consider with you the five rays which govern you in this particular life. Since I last communicated with you, your life has opened out increasingly along the lines of service to your fellowmen and to us.

Những điều Tôi cần nói với em có thể được trình bày đầy đủ khi Tôi cùng em xem xét năm cung chi phối em trong kiếp sống cụ thể này. Kể từ lần cuối Tôi liên lạc với em, cuộc sống của em ngày càng mở rộng theo hướng phụng sự đồng loại và phụng sự chúng tôi.

(The Tibetan had suggested to IBS that her service should we wider than it was, and apparently she responded constructively to the suggestion. Various Uranus/Jupiter aspects and the emphasis by solar eclipse upon progressing Venus can account for some of the effect of opening out. As well, the progressing Sun is nearing one of the angles of the chart, the Vertex, and angles (no matter which) are always significant for bringing things into manifestation.)

(Chân sư Tây Tạng đã gợi ý với IBS rằng phạm vi phụng sự của bà nên rộng hơn trước, và dường như bà đã đáp ứng gợi ý ấy một cách xây dựng. Các góc hợp khác nhau giữa Sao Thiên Vương/Sao Mộc và sự nhấn mạnh của nhật thực lên Sao Kim tiến trình có thể giải thích một phần tác động mở rộng này. Đồng thời, Mặt Trời tiến trình đang tiến gần một trong các góc của lá số, Vertex, và các góc (bất kể góc nào) luôn có ý nghĩa trong việc đưa các sự việc vào biểu hiện.)

One word I would say to you in this connection: Let not that service take the place of your soul in your waking consciousness nor let the satisfactions—which inevitably come—supersede the

Về điều này, Tôi muốn nói với em một lời: Đừng để sự phụng sự ấy thay thế linh hồn em trong tâm thức tỉnh thức, cũng đừng để những sự mãn nguyện—vốn tất yếu sẽ đến—lấn át niềm khao khát chí phúc mà linh hồn

longing for the bliss which the soul experiences and which produces a magnetic rapport with the world of souls. Live ever in the secret place of the soul and keep always silent.

trải nghiệm và vốn tạo nên mối giao cảm từ tính với thế giới linh hồn. Hãy luôn sống trong chốn kín nhiệm của linh hồn và luôn giữ im lặng.

(D.K. counsels her against the inevitable tendency towards extroversion towards which having the major chart triangle {Ascendant, Sun, Moon} in Sagittarius, Gemini and Leo, inclines.)

(Chân sư DK khuyên bà đề phòng khuynh hướng hướng ngoại tất yếu mà tam giác chính của lá số {Điểm mọc, Mặt Trời, Mặt Trăng} trong Nhân Mã, Song Tử và Sư Tử tạo ra.)

360. It is easy to lose contact with the soul in the midst of the 'busyness' of service. The true server, however, will remain soul-aligned during all service expressions.

360. Rất dễ mất liên lạc với linh hồn giữa sự 'bận rộn' của công việc phụng sự. Tuy nhiên, người phụng sự chân chính sẽ luôn chỉnh hợp với linh hồn trong mọi biểu hiện phụng sự.

361. DK has always to guard His chela from running to extremes—ever her tendency.

361. Chân sư DK luôn phải gìn giữ đệ tử của Ngài khỏi đi đến những cực đoan—vốn là khuynh hướng thường trực của bà.

362. As a Gemini individual, IBS must learn to balance the two lives (one of the soul and the other of outer expression). The soul is resonant to the heart, and heart culture is the great need.

362. Là một người Song Tử, IBS phải học cách cân bằng hai đời sống (một thuộc linh hồn và một thuộc sự biểu hiện bên ngoài). Linh hồn cộng hưởng với trái tim, và việc vun bồi trái tim là nhu cầu lớn lao.

You have for many years reflected upon the relationship existing between your first ray soul and your sixth ray personality. You have realised that for you (in this incarnation) only love and service must govern your life expression, if the ambition and pride of the first ray

Trong nhiều năm, em đã suy ngẫm về mối quan hệ giữa linh hồn cung một và phàm ngã cung sáu của mình. Em đã nhận ra rằng đối với em (trong kiếp lâm phàm này), chỉ tình thương và sự phụng sự mới phải chi phối sự biểu hiện trong cuộc sống, nếu muốn hóa giải tham vọng và lòng kiêu hãnh của cung một,

(Taurus, ruled by Vulcan, is, as well, a sign which contributes greatly to pride. Leo and Aries also reinforce the instinctive pride of the first ray type)

(Kim Ngưu, do Vulcan cai quản, cũng là một dấu hiệu góp phần đáng kể vào lòng kiêu hãnh. Sư Tử và Bạch Dương cũng củng cố lòng kiêu hãnh bản năng của người thuộc cung một)

and the fanaticism of the sixth ray with its glamour-producing characteristics are to be offset and balance achieved.

(Her whole life-problem is succinctly summed.)

363. There are 'legacy rays' and 'rays of cultivation' (destined for imminent personality expression). They both are of great importance when considering the present life-equation of any disciple.

364. IBS is destined for a second ray personality, and DK is doing all he can to see that she cultivates this possibility.

365. Of course, in general, the nature of the soul is *love,* and *all* disciples on *all* rays must cultivate this soul love.

366. DK points to a great fact in the development of those who are cognizant of rayological and astrological energies. There will be necessary much contemplation of the energy formula in order to bring about greater understanding.

367. IBS has for long contemplated her difficult combination of principle energies—her first ray soul and sixth ray personality.

This relationship is your major problem. Let us further complicate that problem by the recognition of the ray qualities of the three bodies!

(One cannot help but feel the humor in this. With this humor, DK seems to be signaling the need for detachment and happy progress

cùng sự cuồng tín của cung sáu với những đặc tính gây ảo cảm của nó, và đạt được sự quân bình.

(Toàn bộ vấn đề cuộc đời bà được tóm tắt súc tích.)

363. Có những 'cung kế thừa' và những 'cung cần vun bồi' (được định sẵn để sớm biểu hiện qua phàm ngã). Cả hai đều hết sức quan trọng khi xem xét phương trình đời sống hiện tại của bất cứ đệ tử nào.

364. IBS được định sẵn sẽ có một phàm ngã cung hai, và Chân sư DK đang làm mọi điều có thể để bảo đảm bà vun bồi khả năng này.

365. Dĩ nhiên, nói chung, bản chất của linh hồn là *tình thương,* và *mọi* đệ tử thuộc *mọi* cung đều phải vun bồi tình thương linh hồn này.

366. Chân sư DK chỉ ra một sự thật lớn lao trong sự phát triển của những người nhận biết các năng lượng cung và chiêm tinh. Cần chiêm ngưỡng nhiều về công thức năng lượng để đạt được sự thấu hiểu sâu sắc hơn.

367. Từ lâu, IBS đã chiêm ngưỡng sự kết hợp khó khăn giữa các năng lượng chủ yếu của bà—linh hồn cung một và phàm ngã cung sáu.

Mối quan hệ này là vấn đề chủ yếu của em. Chúng ta hãy làm vấn đề ấy thêm phức tạp bằng cách nhận biết các phẩm tính cung của ba thể của phàm ngã!

(Không thể không cảm nhận nét hài hước trong điều này. Qua nét hài hước ấy, Chân sư DK dường như đang báo hiệu sự cần thiết

upon the Path, with all its growing complications. There will always be more and more to consider as the consciousness widens, and thus the complication.)

Perhaps, however, complication will be simplified and a study of the more detailed personality tendencies may reveal to you sources of strength and produce clarification. It is of value to know the lines of least resistance.

368. As students of occultism, we want to learn to work *with* the energies and forces available. Added consciousness can also *simplify* our path, and teach us to avoid obvious blunders.

Your *mental body* is on the fourth ray and this can definitely be a help to you if the energy involved is rightly used, because—though it means the achievement of harmony through conflict—it also swings into action another second ray attribute, thus aiding in the work of "sweetening" your nature, if I may use such a banal word. As this ray controls your mental body, it places you, symbolically speaking, in the warrior caste and [255] leads you to fight, e'en if it be purely idealistically, or at times under the influence of glamour.

(Here D.K. points out the effect of the fourth and sixth rays. The "warrior" nature of IBS is definitely accentuated by the placement of warring Mars in fiery Aries, conjunct one of the angles, the IC, thus opposed to the MC. The quintile of Mars to fourth ray Mercury {also on an angle, the seventh house}, links the fourth and sixth rays, and the solar plexus and throat, and potentially, the ajna as well. Mercury, can certainly be associated

của thái độ tách rời và sự tiến bước vui vẻ trên Đường Đạo, với tất cả những phức tạp ngày càng tăng. Khi tâm thức mở rộng, sẽ luôn có ngày càng nhiều điều cần xem xét, và do đó sự phức tạp cũng gia tăng.)

Tuy nhiên, có lẽ sự phức tạp sẽ được đơn giản hóa, và việc nghiên cứu chi tiết hơn các khuynh hướng của phàm ngã có thể cho em thấy những nguồn sức mạnh và làm sáng tỏ vấn đề. Biết được những con đường ít trở ngại nhất là điều có giá trị.

368. Là những môn sinh huyền bí học, chúng ta muốn học cách làm việc *với* những năng lượng và mãnh lực sẵn có. Tâm thức gia tăng cũng có thể *đơn giản hóa* con đường của chúng ta và dạy chúng ta tránh những sai lầm hiển nhiên.

Em có *thể trí* thuộc cung bốn, và điều này chắc chắn có thể giúp ích cho em nếu năng lượng liên quan được sử dụng đúng đắn, bởi vì—dù hàm ý đạt đến hài hòa qua xung đột—nó cũng đưa một thuộc tính khác của cung hai vào hoạt động, nhờ đó hỗ trợ công việc làm cho bản chất em trở nên "dịu ngọt", nếu Tôi có thể dùng một từ tầm thường như thế. Vì cung này kiểm soát thể trí của em, nên theo nghĩa biểu tượng, nó đặt em vào đẳng cấp chiến binh và [255] thúc đẩy em chiến đấu, dù chỉ thuần túy vì lý tưởng, hoặc đôi khi dưới ảnh hưởng của ảo cảm.

(Ở đây, Chân sư DK chỉ ra tác động của cung bốn và cung sáu. Bản chất "chiến binh" của IBS rõ ràng được nhấn mạnh bởi vị trí Sao Hỏa hiếu chiến trong Bạch Dương thuộc hành hỏa, đồng vị với một trong các góc, Thiên Đế, do đó đối vị với Thiên Đỉnh. Góc ngũ phân giữa Sao Hỏa và Sao Thủy cung bốn {cũng nằm trên một góc, nhà 7} liên kết cung bốn với cung sáu, tùng thái dương với cổ họng, và về tiềm năng, cả ajna nữa. Sao

with the throat center and is, in some higher disciples, associated with the ajna also.)

Thủy chắc chắn có thể liên hệ với trung tâm cổ họng và, ở một số đệ tử cấp cao hơn, cũng liên hệ với ajna.)

369. DK teaches us that from the ray governing a vehicle certain other relationships can be drawn forth. He considers harmony through conflict a "second ray attribute", thus, drawing the second ray into fuller expression.

369. Chân sư DK dạy chúng ta rằng từ cung cai quản một hiện thể có thể suy ra một số mối quan hệ khác. Ngài xem hài hòa qua xung đột là một "thuộc tính cung hai", nhờ đó đưa cung hai vào sự biểu hiện đầy đủ hơn.

370. It is of interest that a *mental* ray can *sweeten* the nature.

370. Thật thú vị khi một cung *thể trí* có thể *làm dịu ngọt* bản chất.

371. We must remember that the fourth ray is the 'Ray of the Warrior', and can cause considerable conflict in life.

371. Chúng ta phải nhớ rằng cung bốn là 'Cung của Chiến Binh', và có thể gây ra xung đột đáng kể trong đời sống.

372. It should be recorded in mind that a mental ray can bring about a condition in which the personality *fights*—in this case, either idealistically or glamorously (largely because the sixth ray is also present). It is not only the personality ray which induces actions undertaken by the entire personality.

372. Cần ghi nhớ rằng một cung thể trí có thể tạo ra tình trạng trong đó phàm ngã *chiến đấu*—trong trường hợp này, hoặc vì lý tưởng hoặc do ảo cảm (phần lớn vì cung sáu cũng hiện diện). Không chỉ cung phàm ngã mới thúc đẩy những hành động do toàn bộ phàm ngã thực hiện.

373. DK seeks to have IBS look to her mental body for "help" in solving her problem. It is of use to us to know from which particular vehicle (and its energy or force) we can look for assistance—and which may cause trouble.

373. Chân sư DK tìm cách khiến IBS hướng đến thể trí của bà để tìm "sự trợ giúp" trong việc giải quyết vấn đề của mình. Thật hữu ích cho chúng ta khi biết mình có thể trông đợi sự hỗ trợ từ hiện thể cụ thể nào (cùng năng lượng hay mãnh lực của nó)—và hiện thể nào có thể gây khó khăn.

Your *astral body* is a real problem because it emphasises the ray of the personality; it too is on the sixth ray. It should be remembered that the rays themselves have their secondary attributes and just as the sixth ray—expressed in your personality—can lead to the fanatical following of the ideal (whatever that may connote to you) so the

Em có *thể cảm dục* thực sự là một vấn đề, vì nó nhấn mạnh cung phàm ngã; thể này cũng thuộc cung sáu. Cần nhớ rằng bản thân các cung có những thuộc tính thứ yếu, và cũng như cung sáu—biểu hiện trong phàm ngã của em—có thể dẫn đến việc cuồng tín theo đuổi lý tưởng (bất kể điều ấy có thể hàm ý gì đối với em), thì chính cung ấy trong thể cảm

same ray in the astral body produces the expression of devotion. In your case, this devotion constitutes for you the seed of selflessness.

dục tạo ra sự biểu lộ lòng sùng tín. Trong trường hợp của em, lòng sùng tín này tạo thành hạt giống của tính vị tha.

(There is a significant link between two planets of devotion, Mars and Neptune, through a fairly exact semi-sextile. Both Neptune and Jupiter, to which Neptune is natally conjuncted, have strong themes of selflessness, even though Mars, most generally, does not.)

(Có một mối liên kết đáng kể giữa hai hành tinh của lòng sùng tín, Sao Hỏa và Sao Hải Vương, qua một góc bán lục hợp khá chính xác. Cả Sao Hải Vương lẫn Sao Mộc, hành tinh mà Sao Hải Vương đồng vị trong lá số bản mệnh, đều mang những chủ đề mạnh mẽ về tính vô ngã, mặc dù nhìn chung Sao Hỏa không như vậy.)

374. When the astral ray and the personality ray are the same, a real problem of imbalance can occur. Such a configuration existed for SCP, CDP, GSS, EES, WDS (the first ray), PDW, DEI (again the first ray). Thus there were five with a double emphasis of the sixth ray and two with a double first ray emphasis. Even for FCD whose soul and astral body were on the same ray (the second) there was a potential problem of imbalance. There are naturally other double emphases to consider: soul and mind, soul and physical nature, personality and mind, personality and physical nature, mind and astral nature and mind and physical nature. This would be an extensive and interesting study in itself, but cannot be attempted here.

374. Khi cung thể cảm dục và cung phàm ngã giống nhau, một vấn đề mất cân bằng thực sự có thể xảy ra. Cấu hình như vậy đã có ở SCP, CDP, GSS, EES, WDS (cung một), PDW, DEI (cũng cung một). Như vậy, có năm người được nhấn mạnh kép về cung sáu và hai người được nhấn mạnh kép về cung một. Ngay cả với FCD, người có linh hồn và thể cảm dục cùng thuộc một cung (cung hai), cũng có một vấn đề mất cân bằng tiềm tàng. Dĩ nhiên, còn những sự nhấn mạnh kép khác cần xem xét: linh hồn và thể trí, linh hồn và bản chất hồng trần, phàm ngã và thể trí, phàm ngã và bản chất hồng trần, thể trí và bản chất cảm dục, cùng thể trí và bản chất hồng trần. Bản thân đây sẽ là một nghiên cứu sâu rộng và thú vị, nhưng không thể thực hiện ở đây.

375. An important piece of occult information is given concerning the attributes of the sixth ray. Perhaps all "Rays of Attribute" have their secondary attributes. In the case of the fourth ray, tendencies towards *harmony* and towards *conflict* are such attributes. For the sixth ray, the two attributes pointed out are *idealism* and *devotion*. When the sixth ray is focussed in the personality it leads to *idealism* and, when in the astral body, to *devotion*. This is

375. Một thông tin huyền bí quan trọng được đưa ra về các thuộc tính của cung sáu. Có lẽ tất cả "Các cung thuộc tính" đều có những thuộc tính thứ yếu. Trong trường hợp cung bốn, các khuynh hướng hướng tới *hài hòa* và hướng tới *xung đột* là những thuộc tính như vậy. Đối với cung sáu, hai thuộc tính được chỉ ra là *chủ nghĩa lý tưởng* và *lòng sùng tín*. Khi cung sáu tập trung trong phàm ngã, nó dẫn đến *chủ nghĩa lý tưởng* và khi ở trong thể cảm dục, nó dẫn đến *lòng sùng tín*. Đây là

an interesting and important distinction, perhaps with general utility. The personality ray carries more of the mental vibration, and hence the idealism.

376. DK looks at various qualities and sees what they might become. Selflessness is for IBS a great objective. DK sees her devotion as the "seed of selflessness". This is certainly understandable, because devotion inclines one to take one's eyes off the little self and focussed them on some beloved object—whether person, ideal or idea.

This devotion where you are concerned is not devotion to your own selfish interests but it is for you a great extroverting factor. It leads you along the way of service.

(When Jupiter and Neptune, both of which have strong second ray components, are conjoined in the fifth house, there is some facility in exteriorizing the contents of the causal body {ruled in part, esoterically, by the fifth house}.)

377. Earlier, DK warned IBS against too much mental introspection. The balance between extroversion and introversion must be achieved. IBS is impatient for progress and avoids taking the time necessary to achieve balance. She leaps to conclusions and immediately 'runs' towards that which seems attractive or desirable. The balancing of inner and outer tendencies, however, takes time.

378. In this case, however, extroversion is seen as desirable because it lessens focus upon the little self. We remember that IBS has had her Ascendant progressing in

một sự phân biệt thú vị và quan trọng, có lẽ hữu ích trong nhiều trường hợp. Cung phàm ngã mang nhiều rung động trí tuệ hơn, và do đó mang tính lý tưởng.

376. Chân sư DK xem xét những phẩm tính khác nhau và thấy chúng có thể trở thành điều gì. Đối với IBS, tính vô ngã là một mục tiêu lớn. Chân sư DK thấy lòng sùng tín của bà là "hạt giống của tính vô ngã". Điều này chắc chắn dễ hiểu, vì lòng sùng tín khiến người ta có khuynh hướng rời mắt khỏi cái tôi nhỏ bé và tập trung vào một đối tượng yêu quý nào đó—dù là một người, một lý tưởng hay một ý tưởng.

Đối với em, lòng sùng tín này không hướng đến những lợi ích ích kỷ của riêng mình mà là một yếu tố mạnh mẽ hướng em ra bên ngoài. Nó dẫn em theo con đường phụng sự.

(Khi Sao Mộc và Sao Hải Vương, cả hai đều có những thành phần cung hai mạnh mẽ, đồng vị trong nhà năm, việc biểu lộ ra bên ngoài những gì chứa trong thể nguyên nhân sẽ có phần thuận lợi {theo huyền bí học, nhà năm cai quản một phần thể nguyên nhân}.)

377. Trước đó, Chân sư DK đã cảnh báo IBS về việc nội quan trí tuệ quá mức. Cần đạt được sự cân bằng giữa hướng ngoại và hướng nội. IBS nôn nóng muốn tiến bộ và tránh dành thời gian cần thiết để đạt được sự cân bằng. Bà vội đi đến kết luận và lập tức 'chạy' về phía điều có vẻ hấp dẫn hoặc đáng mong muốn. Tuy nhiên, việc cân bằng các khuynh hướng bên trong và bên ngoài cần có thời gian.

378. Tuy nhiên, trong trường hợp này, hướng ngoại được xem là điều đáng mong muốn vì nó làm giảm sự tập trung vào cái tôi nhỏ bé. Chúng ta nhớ rằng Điểm mọc tiến

Aquarius—a sign inclining both towards extroversion and service.

trình của IBS đã ở trong Bảo Bình—một dấu hiệu thiên về cả hướng ngoại lẫn phụng sự.

When, however, two instruments or vehicles and the soul are on the same ray, then the problems of the right balancing of forces emerges and this has been very real in your case, has it not?

Tuy nhiên, khi hai công cụ hay hiện thể *và* linh hồn cùng thuộc một cung, thì các vấn đề về việc quân bình đúng đắn các mãnh lực nảy sinh, và điều này đã rất thực đối với em, phải không?

379. We are simply dealing with 'occult energy dynamics'. Imbalance caused by double emphasis (and, in the case of SCP and ISG-L, a *triple emphasis*) needs watching.

379. Chúng ta chỉ đang bàn đến 'động lực học năng lượng huyền bí'. Cần theo dõi sự mất cân bằng do nhấn mạnh kép gây ra (và trong trường hợp SCP và ISG-L là sự *nhấn mạnh gấp ba*).

380. Perhaps we know people who have such double emphases. Do we note that imbalance occurs as a result?

380. Có lẽ chúng ta biết những người có sự nhấn mạnh kép như vậy. Chúng ta có nhận thấy sự mất cân bằng xảy ra do đó không?

You have a third ray *physical body*. This gives you contact and brings you down to earth, a thing that a sixth ray person predominantly needs, particularly when highly developed. It aids you in expression upon the physical plane; it makes a focal point for the manifestation of the soul, for it is peculiarly the ray through which the third aspect of divinity sweeps into expression; it can produce the potency of personality expression but it can also prove a definite hindrance

Cung ba chi phối *thể xác của em.* Điều này đem lại cho em khả năng tiếp xúc và giúp em gắn với thực tế, một điều mà người cung sáu đặc biệt cần đến, nhất là khi đã phát triển cao. Nó giúp em biểu hiện trên cõi hồng trần; nó tạo một tiêu điểm cho sự biểu hiện của linh hồn, vì đây đặc biệt là cung mà qua đó phương diện thứ ba của thiên tính tuôn trào vào biểu hiện; nó có thể tạo nên sức mạnh biểu hiện của phàm ngã, nhưng cũng có thể trở thành một trở ngại rõ rệt.

(presumably through over-activity. In astrology, the physical body is often connected with the Sun and, very naturally, with the point opposite the Sun {which represents, from one perspective, the Earth}. Since the Earth is, from the personality perspective, a third ray planet, it will be a distributor of the third ray with respect to the physical body. Interestingly, from a heliocentric perspective, anyone having the Sun in Gemini will perceive (heliocentrically) the Earth as placed in

(có lẽ do hoạt động quá mức. Trong chiêm tinh học, thể xác thường liên hệ với Mặt Trời và, rất tự nhiên, với điểm đối diện Mặt Trời {theo một góc nhìn, điểm này đại diện cho Trái Đất}. Vì xét từ góc độ phàm ngã, Trái Đất là một hành tinh cung ba, nên nó sẽ phân phối cung ba đối với thể xác. Điều thú vị là, từ góc nhìn nhật tâm, bất kỳ ai có Mặt Trời ở Song Tử đều sẽ thấy (theo nhật tâm) Trái Đất nằm ở Nhân Mã, dấu hiệu mà Trái Đất cai quản về mặt nội môn. Trong số những điều Sao Hỏa luôn đại diện, có thể

Sagittarius, the sign which Earth rules esoterically. Mars always represents, among other things, the physical body, since it is exoterically the ruler of the generic first house. Mars also has certain *activity* components which suggest the energy of the third ray. Its placement in the active sign Aries further reinforces indications for a third ray physical body. We see that, natally, Mars and the Earth are in trine, suggesting an ease of expression of astral and personal/idealistic energy through an activated physical vehicle. A wide trine from Mars to the Moon {which, from an esoteric perspective, is always associated with the dense physical form}, reinforces the activity aspect. In fact, a grand trine between Mars, Moon and the Earth exists, and all are placed in the active *fire* element.)

xác, vì về mặt ngoại môn, nó là chủ tinh của nhà một xét theo ý nghĩa tổng quát. Sao Hỏa cũng có những thành phần *hoạt động* gợi đến năng lượng cung ba. Vị trí của nó trong dấu hiệu năng động Bạch Dương càng củng cố những chỉ báo về một thể xác cung ba. Chúng ta thấy rằng trong lá số bản mệnh, Sao Hỏa và Trái Đất tam hợp, gợi ý sự dễ dàng biểu lộ năng lượng cảm dục và năng lượng cá nhân/lý tưởng qua một hiện thể hồng trần được kích hoạt. Một góc tam hợp rộng từ Sao Hỏa đến Mặt Trăng {theo góc nhìn huyền bí, Mặt Trăng luôn gắn với hình tướng hồng trần đậm đặc} củng cố phương diện hoạt động. Thực tế, có một đại tam hợp giữa Sao Hỏa, Mặt Trăng và Trái Đất, và cả ba đều nằm trong nguyên tố *lửa* năng động.)

381. A high grade sixth ray person is often focussed on quite lofty objectives which have little to do with the practical world. A third ray physical nature helps in these cases.

381. Một người cung sáu phát triển cao thường tập trung vào những mục tiêu khá cao cả, ít liên quan đến thế giới thực tế. Bản chất hồng trần cung ba sẽ hữu ích trong những trường hợp này.

382. The sixth and third rays are closely related (mathematically). Both the sixth and third rays incline towards 'activism'. If we examine the rays of IBS' personality equipment, we find two sixth rays and one third ray, with only the fourth ray to monitor the balance between activity and inactivity. Gemini and Aries add further to the active tendencies. Sagittarius can incline in this direction when highly motivated.

382. Cung sáu và cung ba có quan hệ mật thiết với nhau (về mặt toán học). Cả cung sáu lẫn cung ba đều thiên về 'hoạt động tích cực'. Nếu xem xét các cung trong bộ máy phàm ngã của IBS, chúng ta thấy hai cung sáu và một cung ba, chỉ có cung bốn để giám sát sự cân bằng giữa hoạt động và không hoạt động. Song Tử và Bạch Dương càng làm tăng những khuynh hướng hoạt động. Nhân Mã có thể thiên về hướng này khi được thúc đẩy mạnh mẽ.

383. The hindrance of which DK speaks in relation to the physical body can be understood as the possibility of a dispersion of energies and excessive 'busyness' upon the physical plane. If the physical vehicle were on the seventh ray, it would probably

383. Trở ngại mà Chân sư DK nói đến liên quan đến thể xác có thể được hiểu là khả năng phân tán năng lượng và quá 'bận rộn' trên cõi hồng trần. Nếu hiện thể hồng trần thuộc cung bảy, có lẽ nó sẽ góp phần tăng khả năng tự kiềm chế của phàm ngã—điều

contribute to greater personality restraint—much needed by IBS with her tendency to 'over-do'.

mà IBS rất cần với khuynh hướng 'làm quá mức' của bà.

384. It is hard to understand why a seventh ray personality would not *also* provide a "focal point for the manifestation of the soul".

384. Khó hiểu vì sao một phàm ngã cung bảy lại không *đồng thời* cung cấp một "tiêu điểm cho sự biểu hiện của linh hồn".

In summing up, therefore, it might be stated that your rays are as follows:

Vì vậy, để tổng kết, có thể nêu các cung của em như sau:

1. The ray of the soul—the first Ray of Will or Power.

1. Cung linh hồn—cung một của Ý Chí hay Quyền Năng.

2. The ray of the personality—the sixth Ray of Devotion or Idealism.

2. Cung phàm ngã—cung sáu của Sùng Tín hay Lý Tưởng.

3. The ray of the mind—the fourth Ray of Harmony through Conflict.

3. Cung của thể trí—cung bốn của Hài Hòa qua Xung Đột.

4. The ray of the astral body—the sixth Ray of Devotion.

4. Cung của thể cảm dục—cung sáu của Sùng Tín.

5. The ray of the physical body—the third Ray of Active Intelligence.

5. Cung của thể xác—cung ba của Trí Tuệ Hoạt Động.

This will make apparent to you the lines of energy which are coloured by the two major rays of our solar system: In your case they find their expression through rays 4 and 6, and through rays 1 and 3. This is helpful to know, is it not?

Điều này sẽ giúp em thấy rõ những tuyến năng lượng mang sắc thái của hai cung chủ yếu trong hệ mặt trời của chúng ta: Trong trường hợp của em, chúng biểu hiện qua cung 4 và cung 6, và qua cung 1 và cung 3. Biết điều này là hữu ích, phải không?

(It is interesting to see that IBS receives the complete information about her rays at a time when progressing Moon is in the last degree of Leo and, also, in her solar return chart, the last degree of Leo rises.)

(Thật thú vị khi thấy IBS nhận được thông tin đầy đủ về các cung của bà vào lúc Mặt Trăng tiến trình ở độ cuối cùng của Sư Tử và, trong lá số hồi quy Mặt Trời của bà, độ cuối cùng của Sư Tử cũng đang mọc.)

385. There are always *two* lines of energy to be considered, the "hard-line" and the "soft-

385. Luôn có *hai* tuyến năng lượng cần xem xét, "tuyến cứng" và "tuyến mềm". Hai tuyến

line". These two lines and their balance will be important in the life of every disciple.

386. In this section, DK points to the ways in which the two lines work for IBS. There is an alignment between the first ray soul and third ray physical nature, with three soft line energies intervening. This was also the case for JWK-P and SCP—also souls upon the first ray.

One hint I will give you, brother of mine, at this time. Guard your health during the coming years and thus make increased service possible and also keep fluid in intent, in purpose, and in activity. As time goes on, you will comprehend to what I am referring.

(This is simply sage advice for one who is used to spending energy as IBS spends it, but there is a closing progressed Saturn conjunction on natal Jupiter, bringing some restriction, and transiting Saturn is moving towards Mars and the IC and will, in the next years, be crossing the Taurus stellium. As well, transiting Pluto is moving towards the natal Moon and Vertex and will overtake the progressed Sun.)

387. DK has already pointed out the danger of rigidity, promoted by the first and sixth rays. The many Taurus planets also contribute to the possibility of inflexibility.

388. Disciples are not to imagine that because they are associated with a Master, their health is automatically guarded and that they are 'protected' no matter what they may do. Frequently, we find DK counseling His chelas to guard their health and thus prolong their term of service.

này và sự cân bằng giữa chúng sẽ quan trọng trong cuộc đời của mọi đệ tử.

386. Trong phần này, Chân sư DK chỉ ra cách hai tuyến hoạt động đối với IBS. Có một sự chỉnh hợp giữa linh hồn cung một và bản chất hồng trần cung ba, với ba năng lượng tuyến mềm xen giữa. JWK-P và SCP—cũng là những linh hồn thuộc cung một—cũng có trường hợp như vậy.

Huynh đệ của tôi, lúc này Tôi sẽ cho em một gợi ý. Hãy giữ gìn sức khỏe trong những năm tới để có thể phụng sự nhiều hơn, đồng thời hãy giữ sự linh hoạt trong ý định, mục đích và hoạt động. Theo thời gian, em sẽ thấu hiểu điều Tôi đang nói đến.

(Đây đơn giản là lời khuyên khôn ngoan cho một người quen tiêu dùng năng lượng như IBS, nhưng Sao Thổ tiến trình đang tiến tới đồng vị với Sao Mộc bản mệnh, mang đến một số hạn chế, còn Sao Thổ quá cảnh đang tiến về Sao Hỏa và Thiên Đế, và trong những năm tiếp theo sẽ đi qua cụm hành tinh Kim Ngưu. Đồng thời, Sao Diêm Vương quá cảnh đang tiến về Mặt Trăng bản mệnh và điểm Vertex, rồi sẽ vượt qua Mặt Trời tiến trình.)

387. Chân sư DK đã chỉ ra nguy cơ cứng nhắc do cung một và cung sáu thúc đẩy. Nhiều hành tinh ở Kim Ngưu cũng góp phần tạo khả năng thiếu linh hoạt.

388. Các đệ tử không nên tưởng rằng vì họ có liên hệ với một Chân sư nên sức khỏe của họ tự động được gìn giữ, và họ được 'bảo vệ' bất kể họ làm gì. Chúng ta thường thấy Chân sư DK khuyên các đệ tử của Ngài giữ gìn sức khỏe để kéo dài thời gian phụng sự.

389. To remain “fluid in intent, in purpose and in activity” should be possible for an individual with Sun and Mercury in Gemini.

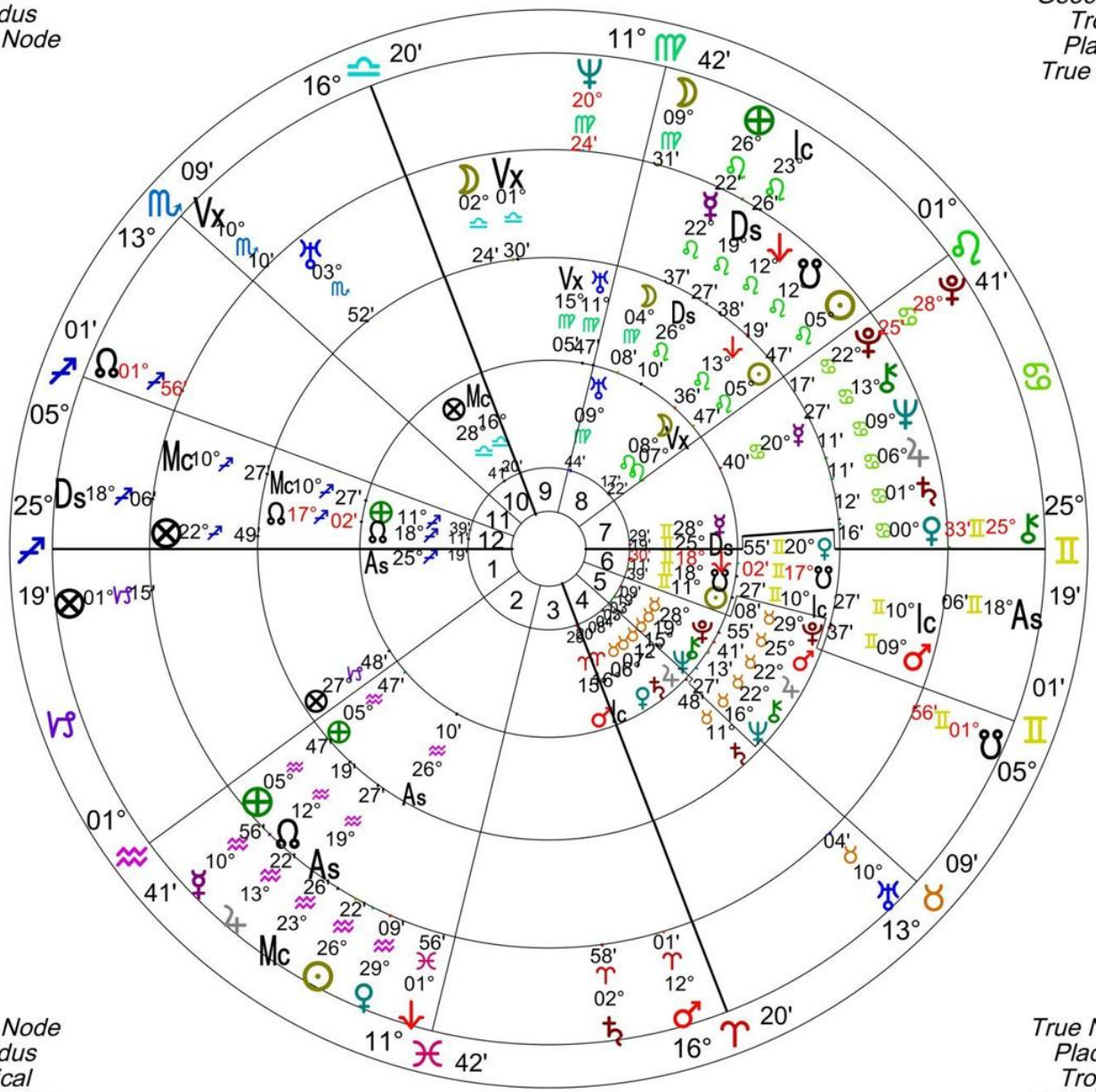
389. Việc duy trì sự “linh hoạt trong ý định, mục đích và hoạt động” hẳn là khả thi đối với một người có Mặt Trời và Sao Thủy ở Song Tử.

Progressions, Directions and Transits for February 15, 1938.

Các Tiến Trình, Chỉ Đạo và Quá Cảnh cho ngày 15 tháng Hai năm 1938.

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Feb 1938
Sec.Prog. SA in Long
15 Feb 1938, Tue
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Feb 1938, Tue
Transits Chart
Event of 15 Feb 1938
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Feb 1938, Tue
Directed – Solar Arc
Event of 15 Feb 1938
IBS
Middle Outer Wheel

(Major Chart Features for the period: The Moon by progression has entered Virgo and is approaching natal and progressed Uranus. Transiting Chiron is found on the cusp of

(Những đặc điểm chính của lá số trong giai đoạn này: Mặt Trăng tiến trình đã vào Xử Nữ và đang tiến gần Sao Thiên Vương bản mệnh và tiến trình. Chiron quá cảnh nằm ở đỉnh

the seventh house. Transiting Uranus continues to be in the area of a conjunction to natal Jupiter. The MC by progression continues its approach to the Sun/Earth axis, and is, given the time used for this chart, about a year and a bit more away. Transiting Jupiter has entered Aquarius, has transited the progressing Earth Point, and is now related by various trines to the natal Gemini planets. Transiting Saturn has entered Aries and is rapidly moving to a conjunction of natal Mars and the natal IC. Significantly, there has been a solar eclipse conjunct to the progressed MC and thus opposite the natal Sun in Gemini. Later, in May of 1938, there is a solar eclipse conjuncting the natal Gemini Sun within four degrees. The alignments between progressing MC/IC and the natal Sun are significant and this alignment is reinforced by two close solar eclipses.)

nhà bảy. Sao Thiên Vương quá cảnh tiếp tục ở trong vùng đồng vị với Sao Mộc bản mệnh. Thiên Đỉnh tiến trình tiếp tục tiến gần trục Mặt Trời/Trái Đất và, theo giờ được dùng cho lá số này, còn cách khoảng hơn một năm một chút. Sao Mộc quá cảnh đã vào Bảo Bình, đã đi qua Điểm Trái Đất tiến trình, và hiện tạo những góc tam hợp khác nhau với các hành tinh Song Tử bản mệnh. Sao Thổ quá cảnh đã vào Bạch Dương và đang nhanh chóng tiến đến đồng vị với Sao Hỏa bản mệnh và Thiên Đế bản mệnh. Đáng chú ý, đã có một nhật thực đồng vị với Thiên Đỉnh tiến trình, do đó đối vị với Mặt Trời bản mệnh ở Song Tử. Sau đó, vào tháng Năm năm 1938, có một nhật thực đồng vị với Mặt Trời Song Tử bản mệnh trong phạm vi bốn độ. Những sự chỉnh hợp giữa trục Thiên Đỉnh/Thiên Đế tiến trình và Mặt Trời bản mệnh rất đáng kể, và sự chỉnh hợp này được củng cố bởi hai nhật thực ở vị trí gần.)

February 1938—Tháng Hai 1938 – Tháng Hai 1938—Tháng Hai 1938

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The coming year will see you facing two basic decisions.

Trong năm tới, em sẽ đối diện với hai quyết định căn bản.

(During the coming year, transiting Saturn will move onto the IC of the chart; this will affect home life and, esoterically, duty performed in relation to the Ashram.)

(Trong năm sắp tới, Sao Thổ quá cảnh sẽ đi đến Thiên Đế của lá số; điều này sẽ ảnh hưởng đến đời sống gia đình và, về mặt huyền bí, đến bổn phận thực hiện trong mối liên hệ với ashram.)

What they will be is not for me to indicate. Through recognition of the decisive crises in life

Tôi không có phận sự chỉ ra đó sẽ là những quyết định gì. Qua việc nhận biết những cuộc khủng hoảng mang tính quyết định trong cuộc sống,

(this is the language of Saturn),

(đây là ngôn ngữ của Sao Thổ),

the disciple gains the strength to stand alone and detached,

người đệ tử có được sức mạnh để đứng một mình và không dính mắc;

(this is especially valuable for a soul focussed upon the first ray)

(điều này đặc biệt quý giá đối với một linh hồn tập trung trên cung một)

and, through the ability to stand detached, comes the power which the divine Observer can wield if he does not identify himself with circumstance.

qua khả năng đứng vững không dính mắc, quyền năng xuất hiện mà Đấng Quan Sát thiêng liêng có thể vận dụng nếu không đồng hoá với hoàn cảnh.

(Interestingly, the Sun, by progression is moving towards a conjunction with the natal Vertex—one of the points of *fate,* a point connected with that which is considered unavoidable. We should also note that transiting Chiron is hovering conjunct the seventh house cusp, bringing changes and possible 'wounds' in the area of relationship.)

(Điều thú vị là Mặt Trời tiến trình đang tiến đến đồng vị với điểm Vertex bản mệnh—một trong những điểm của *định mệnh,* một điểm liên hệ với điều được xem là không thể tránh khỏi. Chúng ta cũng nên lưu ý rằng Chiron quá cảnh đang quanh quẩn ở vị trí đồng vị với đỉnh nhà bảy, mang lại những thay đổi và có thể cả những 'vết thương' trong lĩnh vực quan hệ.)

390. DK earlier hinted that IBS must learn to stand alone, becoming the sannyasin.

390. Trước đó, Chân sư DK đã gợi ý rằng IBS phải học cách đứng một mình, trở thành người từ bỏ.

391. The Master calls upon her to gather her first ray energies so that she may stand in power as "the divine Observer" not identified with circumstance.

391. Chân sư kêu gọi bà quy tụ những năng lượng cung một của mình để có thể đứng vững trong quyền năng với tư cách "Đấng Quan Sát thiêng liêng", không đồng hóa với hoàn cảnh.

392. With so much emphasis on the progressing MC/IC axis, how one *stands* becomes a matter of importance. DK would have IBS "stand in spiritual being" regardless of what circumstance may present.

392. Với sự nhấn mạnh lớn đến trục Thiên Đỉnh/Thiên Đế tiến trình, cách một người *đứng vững* trở thành một vấn đề quan trọng. Chân sư DK muốn IBS "đứng vững trong bản thể tinh thần" bất kể hoàn cảnh mang đến điều gì.

393. DK asks that His disciple recognize the important choices implicit in circumstance. He does not say what they are or how to choose. This has ever been his approach

393. Chân sư DK yêu cầu đệ tử của Ngài nhận ra những lựa chọn quan trọng hàm chứa trong hoàn cảnh. Ngài không nói đó là những lựa chọn gì hay phải chọn như thế

with IBS. He seeks to subdue her willingness to follow the suggestion of the Master (i.e., Himself) to whom she is devoted.

nào. Đây vẫn luôn là cách Ngài tiếp cận IBS. Ngài tìm cách kiềm chế sự sẵn lòng của bà trong việc làm theo gợi ý của Chân sư (tức chính Ngài), Đấng mà bà sùng tín.

One of the things which will emerge during the coming century will be a better understanding of the Law of Cycles.

Một trong những điều sẽ xuất hiện trong thế kỷ tới là sự thấu hiểu tốt hơn về Định luật Chu Kỳ.

(Aquarius is the sign in which there is demonstrated an understanding and mastery of cycles. The intensification of the Aquarian energy and, thus, of the fifth ray energy which it distributes, will contribute to this. Aquarius is also associated strongly with the third ray, which rules rotary motion and, hence, cycles.)

(Bảo Bình là dấu hiệu thể hiện sự thấu hiểu và làm chủ các chu kỳ. Sự tăng cường năng lượng Bảo Bình, và do đó năng lượng cung năm mà nó phân phối, sẽ góp phần vào điều này. Bảo Bình cũng gắn bó mạnh mẽ với cung ba, cung cai quản chuyển động quay và do đó cai quản các chu kỳ.)

394. If disciples wish to better understand the governing cycles of their lives, astrology is an invaluable tool. There was not so much astrological work done in relation to the early Groups-of-Nine. One advanced disciple, DHB, was an astrologer, and erected the charts of several of the DINA group members, including AAB and JWK-P.

394. Nếu các đệ tử muốn thấu hiểu rõ hơn những chu kỳ chi phối cuộc đời mình, chiêm tinh học là một công cụ vô giá. Không có nhiều công việc chiêm tinh được thực hiện liên quan đến các Nhóm Chín Người thời kỳ đầu. Một đệ tử tiến hóa cao, DHB, là nhà chiêm tinh và đã lập lá số cho một số thành viên nhóm DINA, trong đó có AAB và JWK-P.

There will then eventuate a comprehension of the life rhythm with its high moments, its dark and depressed hours (I speak not in terms of emotional reaction but of the alternates to the moments of altitude) and its difficult interludes wherein understanding is wrought out through the action of applied reason.

Khi ấy sẽ hình thành sự thấu hiểu về nhịp điệu cuộc sống, với những thời khắc cao vời, những giờ phút tối tăm và trầm lắng (Tôi không nói theo nghĩa phản ứng cảm xúc, mà nói về những giai đoạn xen kẽ với các thời khắc cao vời), cùng những khoảng chuyển tiếp khó khăn, trong đó sự thấu hiểu được hình thành qua việc vận dụng lý trí.

(Aquarius is associated with the “peak and valley experience.”)

(Bảo Bình gắn với “trải nghiệm đỉnh cao và thung lũng”.)

395. Such comprehension will promote detachment and wise action.

395. Sự thấu hiểu như vậy sẽ thúc đẩy việc tách rời và hành động khôn ngoan.

396. DK uses arresting language in this section. The "dark and depressed hours" are "alternates to the moments of altitude". He is pointing to the oscillations experienced in all human living and especially by disciples. It is obvious that He speaks from deep experience.

396. Chân sư DK dùng ngôn từ gây chú ý trong phần này. Những "giờ phút tăm tối và trầm lắng" là "những thời kỳ xen kẽ với các thời điểm thăng hoa". Ngài đang chỉ ra những dao động mà mọi người đều trải qua trong cuộc sống, đặc biệt là các đệ tử. Rõ ràng Ngài nói từ kinh nghiệm sâu sắc.

397. It would seem that IBS is facing some "alternates to the moments of altitude" and also a difficult interlude "wherein understanding is wrought out through the action of applied reason".

397. Dường như IBS đang đối diện với một số "thời kỳ xen kẽ với các thời điểm thăng hoa" và cả một giai đoạn chuyển tiếp khó khăn, "trong đó sự thấu hiểu hình thành qua tác động của lý trí được vận dụng".

It is particularly wise for sixth ray people to master the Law of Cycles and of rhythmic growth, for their predisposition to fanatical and violent activity can be offset by wise handling of the life rhythm.

Đặc biệt, người cung sáu nên làm chủ Định luật Chu Kỳ và sự tăng trưởng theo nhịp điệu, vì có thể hóa giải khuynh hướng hoạt động cuồng tín và mãnh liệt của họ bằng cách xử lý khôn ngoan nhịp điệu cuộc sống.

(An opportunity to realize the importance of this will come as third ray Saturn comes to a conjunction with impulsive natal Mars.)

(Cơ hội nhận ra tầm quan trọng của điều này sẽ đến khi Sao Thổ cung ba tiến đến đồng vị với Sao Hỏa bản mệnh bốc đồng.)

398. DK seems to be suggesting that there is a certain inevitability to the changes which are about to enter IBS' life. DK would have her face these changes spiritually and with understanding.

398. Chân sư DK dường như đang gợi ý rằng những thay đổi sắp đi vào cuộc đời IBS có một mức độ tất yếu nào đó. Ngài muốn bà đối diện với những thay đổi này bằng tinh thần và sự thấu hiểu.

399. He is also counseling her to 'stand back' and *observe.* There is apparently little she can do to change the emerging developments, but there is much she can do as she chooses *how* to respond to them.

399. Ngài cũng khuyên bà 'lùi lại' và *quan sát.* Dường như bà ít có khả năng thay đổi những diễn biến đang xuất hiện, nhưng bà có thể làm được nhiều điều khi lựa chọn *cách* đáp ứng với chúng.

You have passed through a period of expanded service; it has carried you far from the life intent

Em đã trải qua một giai đoạn phụng sự mở rộng; giai đoạn ấy đã đưa em đi xa khỏi ý định sống

(presumably, in early years, it was artistic and vocal)

(có lẽ trong những năm đầu, ý định ấy thuộc về nghệ thuật và ca hát)

of earlier years and new relations and new forces motivate your days.

của những năm trước, và những mối quan hệ mới cùng những mãnh lực mới đang thúc đẩy cuộc sống hằng ngày của em.

(Some of the fruition of this expanded service is seen with transiting Jupiter in expansive, distributive Aquarius—the sign which presently holds the progressing Earth Point {opposite the progressed Sun in Leo}. This Jupiter had been crossing the progressing Ascendant in Aquarius.)

(Có thể thấy một phần thành quả của sự phụng sự mở rộng này qua Sao Mộc quá cảnh trong Bảo Bình có tính mở rộng và phân phối —dấu hiệu hiện chứa Điểm Trái Đất tiến trình {đối diện Mặt Trời tiến trình ở Sư Tử}. Sao Mộc này đã đi qua Điểm mọc tiến trình ở Bảo Bình.)

See to it that enough of the old conditions and the old relations are preserved in order to guarantee continuity and stability.

Hãy chú ý giữ lại đủ những hoàn cảnh cũ và những mối quan hệ cũ để bảo đảm tính liên tục và ổn định.

(For, instability is ever a present problem for the Geminian, especially when the impulsive sixth ray is active.)

(Vì sự bất ổn luôn là một vấn đề hiện hữu đối với người Song Tử, nhất là khi cung sáu bốc đồng đang hoạt động.)

I seek to word the teaching which I give to you and your co-disciples in this group in such a way that perception may come to those for whom the specific teaching is intended, yet nothing need be said which would foment curiosity in the minds of the other disciples in the group.

Tôi cố gắng diễn đạt lời dạy dành cho em và các đệ tử đồng môn trong nhóm này sao cho những người mà lời dạy cụ thể hướng đến có thể nhận thức được, nhưng không cần nói điều gì khơi dậy sự tò mò trong thể trí của các đệ tử khác trong nhóm.

400. Again the use of arresting words! DK seeks to say nothing which would "foment curiosity" in the minds of those who are not directly concerned with what He says. Therefore, He speaks obliquely about actual circumstance, focussing more on the level of meaning. The thoughtform-making tendency of fellow disciples is thus restrained, as such a tendency can cause undesirable conditions in group life and interfere with the life process of the one towards whom the thoughtforms are directed.

400. Một lần nữa, những từ ngữ gây chú ý lại được sử dụng! Chân sư DK cố gắng không nói điều gì có thể "khơi dậy tính tò mò" trong thể trí của những người không trực tiếp liên quan đến điều Ngài nói. Vì vậy, Ngài nói gián tiếp về hoàn cảnh thực tế, tập trung nhiều hơn vào cấp độ ý nghĩa. Nhờ đó, khuynh hướng tạo hình tư tưởng của các đệ tử đồng môn được kiềm chế, vì khuynh hướng như vậy có thể gây ra những tình trạng không mong muốn trong đời sống nhóm và cản trở tiến trình sống của người mà các hình tư tưởng hướng đến.

You have travelled far during the past six years and your life trend (and by this I mean your spiritual life trend) is now definitely established.

(These years, since the beginning of these instructions, have been years in which the progressed Sun has been in Leo; they have been years of self-discovery. The theme of 'travelling far' spiritually also correlates with the general Sagittarian trend.)

I use these words in order to express the idea of the soul's intention. Can you cast your mind back to [257] the year in which that orientation became definite? Such retrospects have real value, my brother.

(It may well have been the year in which the progressed lunation occurred in Leo.)

I seek today to deal with the mental problems of the disciples in this group. I told you earlier that your mental body was conditioned by the fourth Ray of Harmony through Conflict. This ray has been a factor which has resolved many of the difficulties set in motion by your sixth ray personality, focussed and made more powerful by a sixth ray astral body.

(It is curious that a vehicle *within* the personality can be responsible for solving problems set in motion by the personality itself.)

The personality is always predominantly allied with or focussed in one of its three aspects. I will endeavour to show you now the vehicles through which the soul ray also outstandingly expresses itself:

Em đã tiến xa trong sáu năm qua, và chiều hướng cuộc sống của em (qua đó Tôi muốn nói đến chiều hướng đời sống tinh thần) nay đã được xác lập rõ rệt.

(Những năm này, kể từ khi bắt đầu các huấn thị này, là những năm Mặt Trời tiến trình ở Sư Tử; đó là những năm tự khám phá bản thân. Chủ đề 'tiến xa' về tinh thần cũng tương ứng với xu hướng chung của Nhân Mã.)

Tôi dùng những lời này để diễn đạt ý tưởng về ý định của linh hồn. Em có thể hồi tưởng lại [257] năm mà sự định hướng ấy trở nên rõ rệt không? Huynh đệ của tôi, những lần nhìn lại như thế có giá trị thực sự.

(Rất có thể đó là năm diễn ra kỳ Sóc tiến trình ở Sư Tử.)

Hôm nay, Tôi muốn bàn đến những vấn đề trí tuệ của các đệ tử trong nhóm này. Trước đây, Tôi đã nói với em rằng cung bốn của Hài Hòa qua Xung Đột tác động lên thể trí của em. Cung này là một yếu tố đã giải quyết nhiều khó khăn do phàm ngã cung sáu của em khởi phát, những khó khăn mà thể cảm dục cung sáu tập trung và làm mạnh thêm.

(Thật lạ khi một hiện thể *bên trong* phàm ngã lại có thể đảm trách việc giải quyết những vấn đề do chính phàm ngã gây ra.)

Phàm ngã luôn chủ yếu liên kết với, hoặc tập trung trong, một trong ba phương diện của nó. Giờ đây, Tôi sẽ cố gắng chỉ cho em những hiện thể mà qua đó cung linh hồn cũng biểu hiện nổi bật:

401. The soul ray expresses through *all* the vehicles of the personality, but through one of them "outstandingly". This is an important point to remember.

401. Cung linh hồn biểu lộ qua *tất cả* các hiện thể của phàm ngã, nhưng biểu lộ "nổi bật" qua một trong số đó. Đây là một điểm quan trọng cần nhớ.

402. The personality has strong tendencies and can lead into difficult situations. In the case of IBS, her fourth ray mental vehicle has applied itself to harmonizing and resolving these difficulties. As stated, it is important to know from whence help may come. All of us find ourselves in difficulties, largely of our own making. From what aspect of our energy system can these difficulties be somewhat ameliorated?

402. Phàm ngã có những khuynh hướng mạnh mẽ và có thể dẫn vào những tình huống khó khăn. Trong trường hợp IBS, hiện thể trí tuệ cung bốn của bà đã nỗ lực hài hòa và giải quyết những khó khăn này. Như đã nói, điều quan trọng là biết sự trợ giúp có thể đến từ đâu. Tất cả chúng ta đều thấy mình rơi vào những khó khăn, phần lớn do chính mình tạo ra. Phương diện nào trong hệ thống năng lượng của chúng ta có thể phần nào làm giảm nhẹ những khó khăn ấy?

1. Soul energy, in your case, seeks expression through the vital or etheric body.

1. Trong trường hợp của em, năng lượng linh hồn tìm cách biểu hiện qua thể sinh lực hay thể dĩ thái.

(They are both on the same line of force—the 1-3-5-7 line. Interestingly, it is most probable that Vulcan is to be found in the sign Gemini, for Vulcan is believed by many thoughtful astrologers never to be found more than eight or nine degrees from the Sun. Since the Sun is in 11º Gemini 39', Vulcan would necessarily be in Gemini. Further, Gemini is one of the signs, with Aquarius, which is particularly associated with the etheric body. With Vulcan necessarily at least widely conjunct the Sun, it must be widely opposite the heliocentrically viewed Earth—a planet connected with the etheric body as well—c.f. EA 78)

(Cả hai đều thuộc cùng một tuyến mãnh lực —tuyến 1-3-5-7. Điều thú vị là rất có thể Vulcan nằm trong dấu hiệu Song Tử, vì nhiều nhà chiêm tinh suy xét thấu đáo tin rằng Vulcan không bao giờ cách Mặt Trời quá tám hay chín độ. Vì Mặt Trời ở 11º Song Tử 39', Vulcan tất yếu phải ở Song Tử. Hơn nữa, Song Tử cùng với Bảo Bình là những dấu hiệu đặc biệt gắn với thể dĩ thái. Vì Vulcan tất yếu ít nhất cũng đồng vị rộng với Mặt Trời, nên nó phải đối vị rộng với Trái Đất khi nhìn theo nhật tâm—một hành tinh cũng liên hệ với thể dĩ thái—đối chiếu Chiêm Tinh Học Nội Môn 78)

2. Personality force is focussed in the astral body.

2. Mãnh lực phàm ngã tập trung trong thể cảm dục.

(The sixth ray personality focuses easily through the sixth ray astral body, which

(Phàm ngã cung sáu dễ dàng tập trung qua thể cảm dục cung sáu, có nghĩa là những

means that the planets of the sixth ray are also the planets most associated with the astral body—Mars and Neptune, both of which are widely in relationship to the Moon, which is also associated with the astral body.)

hành tinh cung sáu cũng là những hành tinh gắn bó nhiều nhất với thể cảm dục—Sao Hỏa và Sao Hải Vương, cả hai đều có liên hệ góc hợp rộng với Mặt Trăng, vốn cũng gắn với thể cảm dục.)

403. As in the case of JWK-P, the first ray soul energy is to express through the physical body. This is a powerful alignment for manifestation of soul intention—if the alignment is not disturbed (as it so often is through the astral body).

403. Cũng như trường hợp JWK-P, năng lượng linh hồn cung một cần biểu lộ qua thể xác. Đây là một sự chỉnh hợp mạnh mẽ để biểu hiện ý định của linh hồn—nếu sự chỉnh hợp ấy không bị xáo trộn (như điều rất thường xảy ra qua thể cảm dục).

A little reflection upon these two facts will make clear to you wherein your life problem consists. It has been the problem of fusing and blending the personality so that the energy of the soul may control from mental levels, and so employ your fourth ray mental body that the over-activity of the vital and the astral bodies may be overcome.

Suy ngẫm đôi chút về hai sự kiện này sẽ giúp em hiểu rõ vấn đề của đời mình nằm ở đâu. Đó là vấn đề dung hợp và hòa trộn phàm ngã để năng lượng linh hồn có thể kiểm soát từ các cấp độ trí tuệ, đồng thời sử dụng thể trí cung bốn của em sao cho có thể khắc phục sự hoạt động quá mức của thể sinh lực và thể cảm dục.

(Here, therefore, we see the importance of Mercury in Gemini, an important indicator of the mind. Fourth ray Mercury is in quintile with Mars in Aries assisting Mercury to subdue his younger brother Mars. Mercury is also in approximate semi-square to astral Neptune, again, creating a connection between the Mercurial mind and the "god of the waters", and helping mind become influential in the realm of desire, over which Neptune *and* Taurus rule. The energy of the first ray soul is related to Aries, Leo and Capricorn, the three first ray signs. Mercury is the esoteric ruler of Aries, in which Mars is placed, and will have a definite line of expression through this planet. The first ray controlling the mind and controlling *through* the mind reflects the Aries mantram—"I come forth and from the plane of mind, I rule." Part of the over-activity of the vital body is related to Mars,

(Vì vậy, ở đây chúng ta thấy tầm quan trọng của Sao Thủy ở Song Tử, một chỉ báo quan trọng về thể trí. Sao Thủy cung bốn tạo góc ngũ phân với Sao Hỏa ở Bạch Dương, giúp Sao Thủy chế ngự người em Sao Hỏa của mình. Sao Thủy cũng gần như tạo góc bán vuông với Sao Hải Vương cảm dục, một lần nữa tạo mối liên kết giữa thể trí Sao Thủy và "vị thần của nước", đồng thời giúp thể trí có ảnh hưởng trong lĩnh vực dục vọng, nơi Sao Hải Vương *và* Kim Ngưu cai quản. Năng lượng của linh hồn cung một liên hệ với Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, ba dấu hiệu cung một. Sao Thủy là chủ tinh nội môn của Bạch Dương, nơi Sao Hỏa tọa lạc, và sẽ có một tuyến biểu lộ rõ rệt qua hành tinh này. Việc cung một kiểm soát thể trí và kiểm soát *qua* thể trí phản ánh mantram Bạch Dương —"Tôi xuất hiện và từ cõi trí Tôi cai quản." Một phần sự hoạt động quá mức của thể sinh lực liên hệ với Sao Hỏa, vì Sao Hỏa ở Bạch

because Mars in Aries so stimulates the astral vehicle that the vital body is immediately affected. The Mercury quintile to Mars can help mentally regulate this Martian activity and thus regulate the vital body as well, for the *five* of the *quintile* is a number of regulation through the mind.)

Dương kích thích hiện thể cảm dục mạnh đến mức thể sinh lực lập tức chịu ảnh hưởng. Góc ngũ phân giữa Sao Thủy và Sao Hỏa có thể giúp điều tiết hoạt động Sao Hỏa này bằng trí tuệ, và do đó cũng điều tiết thể sinh lực, vì số *năm* của *góc ngũ phân* là một con số của sự điều tiết qua thể trí.)

404. The soul is focussed "outstandingly" through the vital, etheric body. This, we see, is contributing to the overactivity of the physical body. The focus of the sixth ray personality through the sixth ray astral body, contributes to the overactivity of the astral body.

404. Linh hồn tập trung một cách "nổi bật" qua thể sinh lực, tức thể dĩ thái. Chúng ta thấy điều này góp phần làm thể xác hoạt động quá mức. Sự tập trung của phàm ngã cung sáu qua thể cảm dục cung sáu góp phần làm thể cảm dục hoạt động quá mức.

405. Another alignment is suggested as valuable. The soul is to work through the fourth ray *mental* body, helping to balance the tendency to overactivity found in the two lower personality vehicles.

405. Một sự chỉnh hợp khác được đề xuất là hữu ích. Linh hồn cần hoạt động qua thể *trí* cung bốn, giúp cân bằng khuynh hướng hoạt động quá mức trong hai hiện thể thấp của phàm ngã.

It is helpful to know this, is it not? There are certain great aligning qualities which are brought into play when the soul can grip and control the vital body,

Biết điều này là hữu ích, phải không? Có những phẩm tính chỉnh hợp mạnh mẽ nhất định được đưa vào hoạt động khi linh hồn có thể nắm giữ và kiểm soát thể sinh lực,

(*grip* and *control* are related to Vulcan and the spiritual will)

(*nắm giữ* và *kiểm soát* có liên hệ với Vulcan và ý chí tinh thần)

406. While the soul expresses "outstandingly" through the vital body, it has not yet *gripped* the vital body. If it is to do this, apparently, it must utilize the agency of the mental body.

406. Tuy linh hồn biểu lộ một cách "nổi bật" qua thể sinh lực, nó vẫn chưa *nắm giữ* thể sinh lực. Dường như, để làm được điều này, linh hồn phải sử dụng thể trí làm trung gian.

407. If the soul were to "grip and control the vital body" there would be an alignment between the 'highest' and the 'lowest' aspects of the energy system—excluding the influence of the monad. It would seem that the proposed second ray monad does not enter much into IBS' energy dynamic yet,

407. Nếu linh hồn "nắm giữ và kiểm soát thể sinh lực", sẽ có một sự chỉnh hợp giữa các phương diện 'cao nhất' và 'thấp nhất' của hệ thống năng lượng—không kể ảnh hưởng của chân thần. Dường như chân thần cung hai được giả định vẫn chưa tham gia nhiều vào động lực năng lượng của IBS, dù nó sẽ âm

though it would subtly incline in the direction of the cultivation of love.

thầm hướng bà đến việc vun bồi tình thương.

but they demonstrate more as physical vitality than as qualities in consciousness. This I think you know. During the remainder of your life, if you will work with and control (as a soul) your mental body, you will enter into your next incarnation with the control of the personality centred in the mind.

nhưng chúng biểu lộ dưới dạng sinh lực thể chất nhiều hơn là những phẩm tính trong tâm thức. Tôi nghĩ em biết điều này. Trong phần đời còn lại, nếu em làm việc với thể trí của mình và kiểm soát nó (với tư cách linh hồn), em sẽ bước vào kiếp lâm phàm kế tiếp với sự kiểm soát phàm ngã tập trung trong thể trí.

(Having Mercury angular in the mental sign Gemini emphasizes the importance of this task, and should, in some manner facilitate it. There is also a close Saturn-Venus/Mercury septile which may indicate that this control is destined to be achieved, or at least attempted. The natal Saturn/Venus conjunction is also a combination inducing mental control, since Venus is a distributor of the fifth ray and Saturn is another of the major planets of control and regulation.)

(Sao Thủy ở vị trí góc trong dấu hiệu thiên về trí tuệ là Song Tử nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiệm vụ này và hẳn sẽ tạo thuận lợi cho nhiệm vụ ấy theo một cách nào đó. Cũng có một góc thất phân sát giữa Sao Thổ và Sao Kim/Sao Thủy, có thể cho thấy sự kiểm soát này là điều đã được định sẵn để đạt tới, hoặc ít nhất để cố gắng thực hiện. Đồng vị Sao Thổ/Sao Kim bản mệnh cũng là một tổ hợp thúc đẩy sự kiểm soát bằng trí tuệ, vì Sao Kim phân phối cung năm, còn Sao Thổ là một trong những hành tinh chủ yếu khác của sự kiểm soát và điều hòa.)

408. The implication is that in the present incarnation the control of the personality is centered in the *astral* body.

408. Điều này hàm ý rằng trong kiếp lâm phàm hiện tại, sự kiểm soát phàm ngã tập trung nơi thể *cảm dục*.

409. We see how we prepare the conditions for coming incarnations. Such incarnations do not simply 'happen' to us. Even now we are laying the foundation for what will later occur.

409. Chúng ta thấy cách mình chuẩn bị những điều kiện cho các kiếp lâm phàm sắp tới. Những kiếp lâm phàm ấy không đơn thuần 'xảy đến' với chúng ta. Ngay lúc này, chúng ta đang đặt nền móng cho những gì sẽ xảy ra về sau.

410. The task, then, is clear: for the remainder of her incarnation IBS is to "work with and control" her mental body. This will bring balance and regulation into the frequent chaos and extremism of her life.

410. Vậy nhiệm vụ đã rõ: trong phần còn lại của kiếp lâm phàm, IBS cần "làm việc với và kiểm soát" thể trí của bà. Điều này sẽ mang lại sự cân bằng và điều hòa cho tình trạng hỗn loạn và cực đoan thường xuyên trong đời bà.

That means a greatly expanded consciousness and far more power to serve —power adjusted to the need which is faced.

Điều ấy có nghĩa là tâm thức mở rộng rất nhiều và có nhiều quyền năng phụng sự hơn —quyền năng được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu đang đối diện.

411. The problem has always been that power has *not* been adjusted to the presented need. There is has been too much power focussed on those to be served, and it has driven them away.

411. Vấn đề từ trước đến nay là quyền năng đã *không* được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu trước mắt. Quá nhiều quyền năng đã tập trung vào những người cần được phụng sự, khiến họ rời xa.

412. The moderating influence of the fourth ray mental body will negate the tendency to shatter and drive away.

412. Ảnh hưởng điều tiết của thể trí cung bốn sẽ hóa giải khuynh hướng gây tan vỡ và đẩy người khác ra xa.

413. We see that there is a certain restraint which comes with the 'judicial aspect of the fourth ray mind' (as Mary Bailey used to call it). (Incidentally, she said she had a fourth ray mind, just like that of her husband, JWK-P.)

413. Chúng ta thấy có một sự tiết chế nhất định đi cùng với 'phương diện phán xét của thể trí cung bốn' (như Bà Mary Bailey thường gọi). (Nhân đây, bà từng nói rằng bà có thể trí cung bốn, giống như chồng bà, JWK-P.)

What, my brother, are the characteristics of a fourth ray mental body? Let me list a few of them for you, leaving you to make your own application, in truthfulness and understanding.

Huynh đệ của tôi, những đặc điểm của một thể trí cung bốn là gì? Hãy để Tôi liệt kê cho em một vài đặc điểm, rồi để em tự áp dụng một cách trung thực và thấu hiểu.

Destructive

Phá hoại

An inner mental battle

Cuộc chiến trí tuệ bên trong

Many antagonisms

Nhiều sự đối kháng

Prejudice

Thành kiến

Personality unity and synthesis

Sự hợp nhất và tổng hợp của phàm ngã

Discord, interior and exterior

Bất hòa, bên trong và bên ngoài

Environal problems

Những vấn đề về môi trường

Imposition of the personal will.

Sự áp đặt ý chí cá nhân

Constructive

Xây dựng

The resolution of the pairs of opposites.

Sự hóa giải các cặp đối lập.

Non-partisanship. The Middle Way.

Không thiên vị. Trung Đạo.

Tolerant understanding.

Sự thấu hiểu bao dung.

Group unity and synthesis.

Sự hợp nhất và tổng hợp của nhóm.

Harmony within and without.

Hài hòa bên trong và bên ngoài.

Environal peace.

Sự bình yên trong môi trường.

Expression of the will-to-love.

Sự biểu lộ Ý Chí-Yêu Thương.

(We can see how many of the destructive features are aggravated by the presence of Mars in combative Aries. A number of the constructive qualities could be related to the ray two sign, Gemini.)

(Chúng ta có thể thấy nhiều đặc điểm phá hoại trầm trọng thêm do sự hiện diện của Sao Hỏa trong Bạch Dương hiếu chiến. Một số phẩm tính kiến tạo có thể liên hệ với dấu hiệu cung hai là Song Tử.)

414. This is a most valuable table. We see clearly that the fourth ray expressing through the mental body can exert a powerful influence on the life of the disciple.

414. Đây là một bảng vô cùng hữu ích. Chúng ta thấy rõ rằng cung bốn biểu lộ qua thể trí có thể tạo ảnh hưởng mạnh mẽ lên cuộc đời người đệ tử.

415. It is interesting to see how much conflict and trouble the unregulated fourth ray mind may bring before it has been wrought into an instrument of the soul.

415. Thật thú vị khi thấy thể trí cung bốn chưa được điều hòa có thể mang lại biết bao xung đột và rắc rối trước khi được rèn luyện thành một công cụ của linh hồn.

416. It may be surprising to read that the fourth ray mind may contribute to the "imposition of the personal will". This would seem to be more a quality of the first ray mind. The fourth ray mind as an "expression of the will-to-love" seems reasonable. In these matters we must, in general,

416. Có thể sẽ ngạc nhiên khi đọc rằng thể trí cung bốn có thể góp phần vào "sự áp đặt ý chí cá nhân". Điều này có vẻ giống một phẩm tính của thể trí cung một hơn. Thể trí cung bốn là một "biểu lộ của Ý Chí-Yêu Thương" thì có vẻ hợp lý. Trong những vấn đề này,

remember that the mind serves as an instrument of the will.

nhìn chung, chúng ta phải nhớ rằng thể trí đóng vai trò công cụ của ý chí.

There are, of course, many other qualities and tendencies but I have enumerated those of the greatest usefulness to you. I would remind you that the fourth ray is, when a part of the personality force equipment, the expression of the will-to-love (either in the material sense or in the spiritual). It is, therefore, allied to the first ray, through its will emphasis. It should not be so difficult for you, consequently, to shift your soul emphasis into the "mind area" and *from there* control the physical body instead of controlling it (as is now the case) by a great effort of soul control from soul levels.

Dĩ nhiên, còn nhiều phẩm tính và khuynh hướng khác, nhưng Tôi đã liệt kê những điều hữu ích nhất đối với em. Tôi muốn nhắc em rằng khi là một phần trong hệ thống mãnh lực phàm ngã, cung bốn là sự biểu lộ Ý Chí-Yêu Thương (theo nghĩa vật chất hoặc tinh thần). Vì vậy, qua việc nhấn mạnh ý chí, nó liên kết với cung một. Do đó, hẳn sẽ không quá khó để em chuyển trọng tâm linh hồn của mình vào "lĩnh vực thể trí" và *từ đó* kiểm soát thể xác, thay vì kiểm soát nó (như hiện nay) bằng một nỗ lực lớn nhằm kiểm soát từ các cấp độ linh hồn.

(The Tibetan advises here according to the Law of Economy. When the progressing Venus entered Gemini, this control of the etheric {and, thus, the physical} body by means of the mind was greatly facilitated, for Venus is associated with both higher and lower mind, and is placed in the etheric-body-related sign Gemini. Further, the conjunction of Saturn with Venus shows that the concrete mind, represented in this case by Saturn, and the higher mind, represented by Venus, could work together.

(Ở đây, Chân sư Tây Tạng khuyên theo Định luật Tiết Kiệm. Khi Sao Kim tiến trình đi vào Song Tử, việc dùng thể trí để kiểm soát thể dĩ thái {và do đó, thể xác} trở nên thuận lợi hơn rất nhiều, vì Sao Kim liên hệ với cả thượng trí lẫn hạ trí, và nằm trong Song Tử, dấu hiệu có liên hệ với thể dĩ thái. Hơn nữa, đồng vị của Sao Thổ với Sao Kim cho thấy trí cụ thể, trong trường hợp này do Sao Thổ đại diện, và thượng trí, do Sao Kim đại diện, có thể cùng làm việc.

This is a hint to the way of release for you.

Đây là một gợi ý về con đường giải thoát dành cho em.

417. DK has given only a few of the qualities of the fourth ray mind—those most helpful for IBS to consider.

417. Chân sư DK chỉ nêu một vài phẩm tính của thể trí cung bốn—những phẩm tính hữu ích nhất để IBS suy xét.

418. It is interesting to consider the alliance of the fourth ray with the first. Each of the Rays of Attribute is 'created' or 'generated' by two of the Rays of Aspect. It is hypothesized that the first and second rays combine to

418. Thật thú vị khi xem xét mối liên kết giữa cung bốn với cung một. Mỗi cung trong Các cung thuộc tính đều do hai trong Các Cung Trạng Thái 'tạo ra' hoặc 'sinh ra'. Có giả thuyết rằng cung một và cung hai kết hợp để

create or generate the fourth—thus, the fourth ray's alliance to the will.

tạo ra hoặc sinh ra cung bốn—do đó có mối liên kết của cung bốn với ý chí.

419. It is important to think about the 'area' from which we may attempt to control any one of the lunar vehicles. The physical body, for instance, *can* be controlled from soul levels by "a great effort of soul", but it would be more *economical* to control it from the "mind area". The Masters ever respect the Law of Economy.

419. Điều quan trọng là suy nghĩ về 'khu vực' từ đó chúng ta có thể cố gắng kiểm soát bất kỳ hiện thể thái âm nào. Chẳng hạn, thể xác *có thể* chịu sự kiểm soát từ các cấp độ linh hồn bằng "một nỗ lực lớn của linh hồn", nhưng kiểm soát nó từ "khu vực thể trí" sẽ *tiết kiệm* hơn. Các Chân sư luôn tôn trọng Định luật Tiết Kiệm.

420. The shift of IBS' attention into the "mind area" is facilitated by the first ray component of the fourth ray mind. Her first ray soul is linked to the fourth ray mind via the will aspect of the fourth ray.

420. Thành phần cung một của thể trí cung bốn tạo thuận lợi cho việc IBS chuyển sự chú ý vào "khu vực thể trí". Linh hồn cung một của bà liên kết với thể trí cung bốn qua phương diện ý chí của cung bốn.

421. This information on the will in relation to the fourth ray is of great interest and requires pondering.

421. Thông tin này về ý chí trong mối liên hệ với cung bốn rất đáng quan tâm và cần được suy ngẫm.

422. If IBS succeeds in this process (which may bring for her, release) she will be taking important steps towards establishing mental polarization.

422. Nếu IBS thành công trong tiến trình này (vốn có thể mang lại sự giải thoát cho bà), bà sẽ có những bước tiến quan trọng hướng tới việc thiết lập sự phân cực trí tuệ.

However, as you seek to bring about this emphasis, remember always, my brother of old, that it must be the will-to-love which is essential to you;

Tuy nhiên, khi em tìm cách thiết lập trọng tâm này, hãy luôn nhớ, hỡi Huynh Đệ của Ngày Xưa của tôi, rằng Ý Chí-Yêu Thương phải là điều cốt yếu đối với em;

(thus uniting the first ray soul energy with the sixth ray personality force)

(qua đó hợp nhất năng lượng linh hồn cung một với mãnh lực phàm ngã cung sáu)

it is to this end that I suggest the assigned meditation. I would suggest that you concentrate upon this fourth ray, with its keynote of the will-to-love, expressed in harmony whilst in the midst of conflict.

chính vì mục đích ấy mà Tôi đề nghị bài thiền đã giao. Tôi đề nghị em tập trung vào cung bốn này, với chủ âm Ý Chí-Yêu Thương, biểu lộ qua sự hài hòa ngay giữa xung đột.

(The fourth ray mind is free in a certain respect, because neither the soul nor the

personality is polarized through it predominantly.)

(Theo một phương diện nào đó, thể trí cung bốn được tự do, vì cả linh hồn lẫn phàm ngã đều không phân cực chủ yếu qua nó.)

423. We see Master DK placing great emphasis upon the "will-to-love". IBS is full of will and it must be directed towards the acquisition of the second ray energy of love.

423. Chúng ta thấy Chân sư DK nhấn mạnh rất nhiều vào "Ý Chí-Yêu Thương". IBS tràn đầy ý chí, và ý chí ấy phải hướng đến việc thu nhận năng lượng tình thương của cung hai.

424. From this perspective, we can think of the fourth ray as an important link between the first and second rays.

424. Từ góc nhìn này, chúng ta có thể xem cung bốn là một mối nối quan trọng giữa cung một và cung hai.

425. Elsewhere, DK enjoins His disciples simply to *love* rather than concentrate so much upon the will-to-love. However, for IBS, focus upon this type of will is a means to a later and fuller expression of love.

425. Ở nơi khác, Chân sư DK khuyên các đệ tử của Ngài chỉ cần *yêu thương* thay vì tập trung quá nhiều vào Ý Chí-Yêu Thương. Tuy nhiên, đối với IBS, tập trung vào loại ý chí này là phương tiện dẫn đến sự biểu lộ tình thương đầy đủ hơn về sau.

426. The fourth ray, with its keynote of the will-to-love, is to be "expressed in harmony whilst in the midst of conflict".

426. Cung bốn, với chủ âm Ý Chí-Yêu Thương, cần được "biểu lộ trong sự hài hòa ngay giữa xung đột".

427. It is surely interesting to see DK laying so much emphasis upon the ameliorative power of the ray of the mind. If rightly emphasized in this case, it will lead to progress and towards an incarnation in which the second ray will be more prominent.

427. Quả thật thú vị khi thấy Chân sư DK nhấn mạnh nhiều đến thế vào quyền năng cải thiện của cung thể trí. Nếu được nhấn mạnh đúng cách trong trường hợp này, cung ấy sẽ dẫn đến sự tiến bộ và hướng tới một kiếp lâm phàm trong đó cung hai nổi bật hơn.

In your next incarnation, you should function through a second ray personality but this will depend upon the success of your present effort and upon your ability to grasp the outlines of your task.

Trong kiếp lâm phàm kế tiếp, em nên hoạt động qua một phàm ngã cung hai, nhưng điều này sẽ tùy thuộc vào sự thành công của nỗ lực hiện tại và khả năng nắm bắt những nét chính trong nhiệm vụ của em.

(Thus we see that the personality ray of the future incarnation is being prepared in the present one.)

(Như vậy, chúng ta thấy cung phàm ngã của kiếp lâm phàm tương lai đang được chuẩn bị trong kiếp hiện tại.)

428. Here we have the specific statement to which I have been referring on several occasions.

428. Ở đây, chúng ta có lời khẳng định cụ thể mà tôi đã nhắc đến nhiều lần.

429. The future is well-planned by the soul/Solar Angel, but the time equation is still very much in the hands of the disciple functioning through the present personality.

429. Linh hồn/Thái dương Thiên Thần hoạch định tương lai chu đáo, nhưng yếu tố thời gian vẫn phần lớn nằm trong tay người đệ tử đang hoạt động qua phàm ngã hiện tại.

430. The soul *intends,* but the personality must understand and comply with the technique of preparation for the manifestation of soul intention, otherwise there will be delay.

430. Linh hồn *có chủ định,* nhưng phàm ngã phải thấu hiểu và tuân theo kỹ thuật chuẩn bị cho sự biểu hiện chủ định của linh hồn, nếu không sẽ có sự trì hoãn.

You have, therefore, to transmute your sixth ray devotional and fanatical tendencies into spiritual love and strength; your one-pointedness must be based on an inclusive orientation.

Vì vậy, em phải chuyển hoá những khuynh hướng sùng tín và cuồng tín của cung sáu thành tình thương và sức mạnh tinh thần; tính nhất tâm của em phải dựa trên một sự định hướng bao gồm.

(This is possible under Sagittarius, which induces one-pointedness and yet, through its exoteric rulership by Jupiter, induces, as well, broad vision and a comprehensive world-view. We can see how Sagittarius and second ray Gemini could contribute to the establishment of a second ray personality in the next incarnation.)

(Điều này có thể thực hiện dưới ảnh hưởng của Nhân Mã, vốn khơi dậy tính nhất tâm, đồng thời, qua sự cai quản ngoại môn của Sao Mộc, cũng khơi dậy tầm nhìn rộng lớn và thế giới quan toàn diện. Chúng ta có thể thấy Nhân Mã và Song Tử cung hai có thể góp phần thiết lập một phàm ngã cung hai trong kiếp lâm phàm kế tiếp như thế nào.)

It has, hitherto, been based on sixth ray aspiration.

Cho đến nay, nó vẫn dựa trên khát vọng cung sáu.

(This is different from a one-pointedness arising from a perceived need revealed by wide vision.)

(Điều này khác với tính nhất tâm nảy sinh từ một nhu cầu được nhận biết nhờ tầm nhìn rộng lớn.)

431. Spiritual love and strength are second and first ray virtues respectively. Jupiter is the esoteric ruler of the progressing Aquarian Ascendant.

431. Tình thương và sức mạnh tinh thần lần lượt là các đức tính của cung hai và cung một. Sao Mộc là chủ tinh nội môn của Điểm mọc Bảo Bình tiến trình.

432. We can expect much from a progressing Ascendant and its ruler. The progressed Ascendant entered Aquarius in 1918, shortly after IBS demonstrated her first interest in occultism (at the time, Rosicrucianism). Ever since that time, the potential for developing the second ray under the esoteric rulership of second ray Jupiter has been pronounced.

432. Chúng ta có thể kỳ vọng nhiều ở Điểm mọc tiến trình và chủ tinh của nó. Điểm mọc tiến trình đi vào Bảo Bình năm 1918, không lâu sau khi IBS lần đầu bày tỏ sự quan tâm đến huyền bí học (lúc ấy là học thuyết Hoa Hồng Thập Tự). Kể từ thời điểm ấy, tiềm năng phát triển cung hai dưới sự cai quản nội môn của Sao Mộc cung hai đã rất rõ nét.

433. Under the Tibetan's guidance, this tendency has become still more pronounced.

433. Dưới sự hướng dẫn của Chân sư Tây Tạng, khuynh hướng này càng trở nên rõ nét hơn.

434. All of us should check the sign and decanate of our progressing Ascendant to see what potentials for deeper soul expression may be revealed.

434. Tất cả chúng ta nên kiểm tra dấu hiệu và thập độ của Điểm mọc tiến trình của mình để xem những tiềm năng nào cho sự biểu lộ sâu sắc hơn của linh hồn có thể hiển lộ.

In the future, it must be founded on intelligent conviction—a very different thing, my brother, and mental in nature.

Trong tương lai, nó phải đặt nền tảng trên niềm xác tín sáng suốt—một điều rất khác, huynh đệ của tôi, và có bản chất trí tuệ.

(The Tibetan is beginning to emphasize mental focus at a time when the progressed Moon has entered the mental sign, Virgo, ruled exoterically by fourth ray Mercury and esoterically by the Moon, also distributing, in its own way, the fourth ray.

(Chân sư Tây Tạng bắt đầu nhấn mạnh sự tập trung trí tuệ vào thời điểm Mặt Trăng tiến trình đã đi vào dấu hiệu thiên về trí tuệ là Xử Nữ, do Sao Thủy cung bốn cai quản về ngoại môn và Mặt Trăng cai quản về nội môn; Mặt Trăng cũng phân phối cung bốn theo cách riêng của nó.

435. DK is calling for a new kind of one-pointedness, based on "intelligent conviction" rather than sixth ray aspiration. There is a Martian component to Sagittarian one-pointedness, but a higher Jupiterian component as well.

435. Chân sư DK kêu gọi một loại nhất tâm mới, dựa trên "niềm xác tín sáng suốt" thay vì khát vọng cung sáu. Trong tính nhất tâm của Nhân Mã có một thành phần thuộc Sao Hỏa, nhưng cũng có một thành phần cao hơn thuộc Sao Mộc.

436. Progressing Venus is still in Gemini (which it esoterically rules) and moving towards natal Mercury in Gemini. The

436. Sao Kim tiến trình vẫn ở Song Tử (dấu hiệu mà nó cai quản về nội môn) và đang tiến đến Sao Thủy bản mệnh ở Song Tử. Cơ

opportunity to achieve an increasing *mental polarisation* is presented.

hội đạt tới *sự phân cực trí tuệ* ngày càng lớn đang mở ra.

I would ask you to make a careful study of all that you can find anent the fourth ray in *A Treatise on the Seven Rays* and make definite application to your own mental unfoldment and a practical interpretation of its desired effects in terms of your own life. You should ask yourself the following question: What will be the effect, in the personality life upon the physical [259] plane, of an established alignment between my first ray soul, my fourth ray mentality and my physical brain?

Tôi muốn em nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả những gì có thể tìm được về cung bốn trong *Luận về Bảy Cung* và áp dụng cụ thể vào sự khai mở trí tuệ của mình, đồng thời diễn giải thực tiễn những hiệu quả mong muốn của cung ấy trong chính cuộc sống của em. Em nên tự hỏi câu sau: Một sự chỉnh hợp đã được thiết lập giữa linh hồn cung một, trí tuệ cung bốn và bộ não thể xác của tôi sẽ có tác dụng gì đối với đời sống phàm ngã trên cõi hồng [259] trần?

(This alignment is an antahkarana of a lower kind and is very much dependent, in this instance, upon the functioning of the sign Gemini. Interestingly, as this new mental emphasis is being proposed, there is an alignment between transiting Chiron and fourth ray Mercury in Gemini.)

(Sự chỉnh hợp này là một antahkarana thuộc loại thấp hơn và, trong trường hợp này, phụ thuộc rất nhiều vào hoạt động của dấu hiệu Song Tử. Điều thú vị là khi sự nhấn mạnh mới về trí tuệ này đang được đề xuất, có một sự chỉnh hợp giữa Chiron quá cảnh và Sao Thủy cung bốn ở Song Tử.)

437. A study of the rays, as we all know, is of the utmost importance. A desirable alignment for all disciples is soul-mind-brain. In the case of IBS, this will require an alignment between the first ray soul, the fourth ray mental nature and the third ray brain.

437. Như tất cả chúng ta đều biết, việc nghiên cứu các cung có tầm quan trọng tối cao. Sự chỉnh hợp đáng mong muốn đối với mọi đệ tử là linh hồn–thể trí–bộ não. Trong trường hợp của IBS, điều này đòi hỏi sự chỉnh hợp giữa linh hồn cung một, bản chất trí tuệ cung bốn và bộ não cung ba.

438. Let each of us think of the energies involved in our own particular case, and how the ray energy of the mind may facilitate this alignment.

438. Mỗi chúng ta hãy nghĩ về những năng lượng liên quan trong trường hợp cụ thể của mình, và năng lượng cung của thể trí có thể tạo thuận lợi cho sự chỉnh hợp này như thế nào.

I assign, therefore, the following meditation:

Vì vậy, Tôi giao bài thiền sau đây:

1. Achieve alignment, conscious fusion and stability.

1. Đạt đến sự chỉnh hợp, sự dung hợp hữu thức và sự ổn định.

2. Then definitely and consciously shift your attention into the mental body, through the ajna centre.

(Mercury rules the ajna center for advanced disciples—those approaching or past the third degree.)

439. The throat center already has more than enough stimulation. For IBS, mental polarization is to be cultivated through focus upon the ajna center (carrying as it does a strong relation to the *fifth* ray).

3. Next, consider the pairs of opposites with which your personality must deal in this life. Do this by the aid of your fourth ray mental body.

(This exercise is ideally suited to the Geminian mind strengthened by Mercury in Gemini.)

440. The reconciliation of the pairs of opposites is a special ability conferred by the fourth ray.

4. Visualise these pairs of opposites as two high mountains, separated by a narrow pass between them; this is, for you, the symbol of "the narrow way."

441. The principle pair of opposites which the disciple must consider consists of soul and personality, but DK seems to have IBS focus on pairs which occur *within* the realm of personality.

5. See these mountains, standing on either hand, one in the shade and the other in the light. See the narrow way between as a

2. Sau đó, dứt khoát và có ý thức chuyển sự chú ý của em vào thể trí qua trung tâm ajna.

(Sao Thủy cai quản trung tâm ajna đối với các đệ tử tiến hóa cao—những người đang tiến gần hoặc đã vượt qua cấp điểm đạo thứ ba.)

439. Trung tâm cổ họng đã nhận quá đủ sự kích thích. Đối với IBS, cần vun bồi sự phân cực trí tuệ bằng cách tập trung vào trung tâm ajna (vốn có mối liên hệ mạnh mẽ với cung *năm*).

3. Tiếp theo, xem xét những cặp đối lập mà phàm ngã của em phải xử lý trong kiếp sống này. Hãy làm điều ấy với sự trợ giúp của thể trí cung bốn.

(Bài tập này đặc biệt phù hợp với thể trí Song Tử được Sao Thủy ở Song Tử tăng cường.)

440. Hòa giải các cặp đối cực là một khả năng đặc biệt mà cung bốn mang lại.

4. Hình dung những cặp đối lập này như hai ngọn núi cao, có một đèo hẹp ngăn cách ở giữa; đối với em, đây là biểu tượng của "con đường hẹp".

441. Cặp đối cực chủ yếu mà người đệ tử phải xem xét gồm linh hồn và phàm ngã, nhưng dường như Chân sư DK muốn IBS tập trung vào những cặp xuất hiện *bên trong* phạm vi phàm ngã.

5. Hãy thấy những ngọn núi này đứng ở hai bên, một ngọn trong bóng tối và ngọn kia trong ánh sáng. Hãy thấy con đường hẹp ở

golden pathway. Then picture yourself as "passing between." As you do this remember that your soul is observing you, the personality, progressing on this Middle Way.

442. This step in the meditation will encourage identification as a soul: "I recognize my other self, and in the waning of that self, I grow and glow."

443. The meditation promotes disidentification with the extremes, and the living of a more balanced relation between the ever-alternating (and sometimes *violently* alternating) pairs of opposites.

6. Then take the following seed thoughts for careful reflection:

1st month—I stand in light, the One Who can observe.

2nd month—The distant, wandering one, who is my little self, I call to me.

3rd month—Between the Pillars of the Way, I pass. I leave these twain on either hand.

4th month—The Middle Way leads to a bridge and on that bridge I stand.

5th month—And on that bridge I meet my Self.

6th month—And thus the two are one and harmony is now established.

444. The seed thoughts are extremely evocative. We can see how they promote a *dual perspective* in consciousness—both the perspective of personality and of soul.

giữa như một lối đi vàng óng. Rồi hình dung mình đang "đi qua giữa". Khi làm điều này, hãy nhớ rằng linh hồn đang quan sát em, tức phàm ngã, tiến bước trên Trung Đạo này.

442. Bước này trong bài thiền sẽ khuyến khích sự đồng hoá với linh hồn: "Tôi nhận ra bản ngã kia của mình, và khi bản ngã ấy suy giảm, tôi tăng trưởng và tỏa sáng."

443. Bài thiền thúc đẩy việc thôi đồng hoá với các cực đoan và sống trong mối quan hệ cân bằng hơn giữa những cặp đối cực luôn luân phiên thay đổi (và đôi khi thay đổi *dữ dội*).

6. Sau đó, dùng những tư tưởng hạt giống sau đây để suy ngẫm kỹ lưỡng:

Tháng thứ nhất—Tôi đứng trong ánh sáng, là Đấng có thể quan sát.

Tháng thứ hai—Kẻ lang thang xa xôi, vốn là cái ngã nhỏ bé của tôi, tôi gọi về với mình.

Tháng thứ ba—Tôi đi qua giữa những Trụ Cột của Đường Đạo. Tôi để hai trụ ấy lại ở hai bên.

Tháng thứ tư—Trung Đạo dẫn đến một cây cầu, và trên cây cầu ấy tôi đứng.

Tháng thứ năm—Và trên cây cầu ấy tôi gặp Chân Ngã của mình.

Tháng thứ sáu—Và như thế, hai là một, và giờ đây sự hài hòa được thiết lập.

444. Những tư tưởng hạt giống này có sức gợi mở vô cùng mạnh mẽ. Chúng ta có thể thấy chúng thúc đẩy một *góc nhìn kép* trong

tâm thức—cả góc nhìn của phàm ngã lẫn của linh hồn.

445. When using these seed thoughts, flexibility in identification is required. The meditator must, with some facility, alternate identifications.

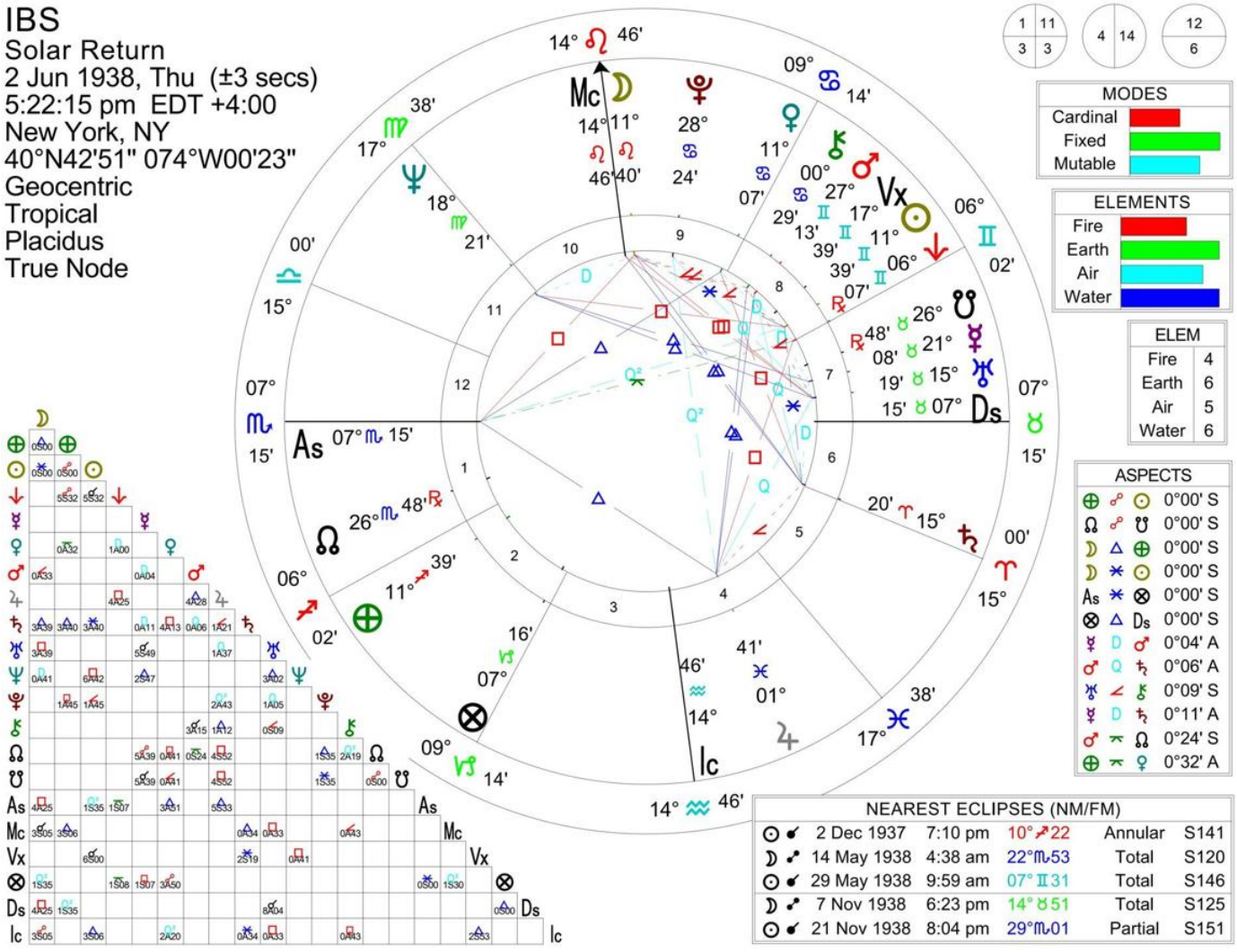
445. Khi sử dụng những tư tưởng hạt giống này, cần linh hoạt trong sự đồng hoá. Người hành thiền phải có khả năng chuyển đổi tương đối dễ dàng giữa những sự đồng hoá ấy.

446. The result of using this meditation should be a more balanced living, and the ability to bring soul presence into the fourth ray mind.

446. Kết quả của việc sử dụng bài thiền này hẳn sẽ là một đời sống cân bằng hơn và khả năng đưa sự hiện diện của linh hồn vào thể trí cung bốn.

Relocated Solar Return for June 2, 1938

Lá số hồi quy Mặt Trời theo nơi cư trú mới cho ngày 2 tháng Sáu năm 1938

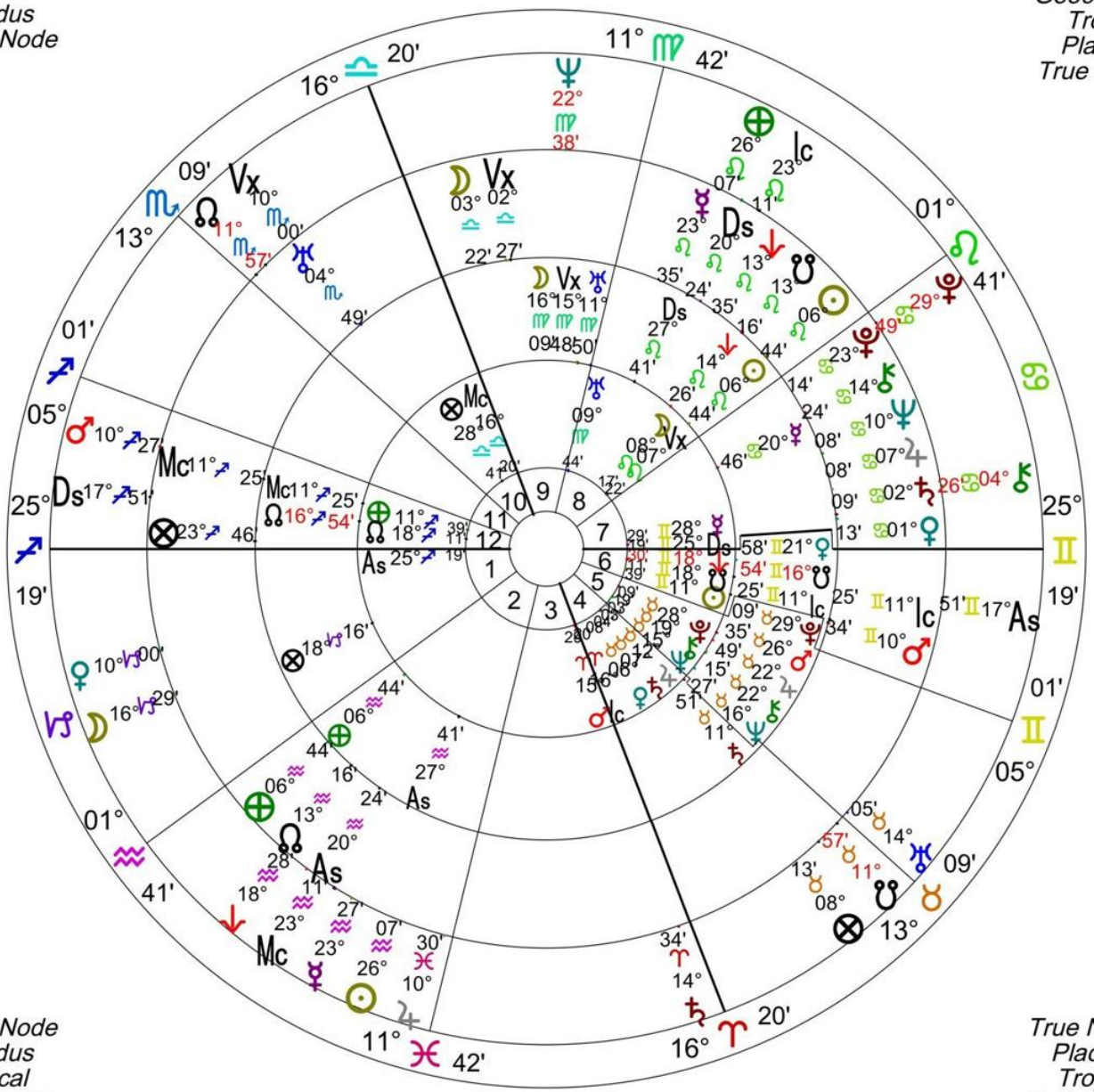


Progressions, Directions and Transits for February 15, 1939

Các tiến trình, hướng vận và quá cảnh cho ngày 15 tháng Hai năm 1939

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Feb 1939
Sec.Prog. SA in Long
15 Feb 1939, Wed
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Feb 1939, Wed
Transits Chart
Event of 15 Feb 1939
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Feb 1939, Wed
Directed – Solar Arc
Event of 15 Feb 1939
IBS
Middle Outer Wheel

(Main Chart Features for this period: The progressed MC {given the strict accuracy of the time of birth} has entered the degree in which both the Sun and the Earth are placed,

(Những đặc điểm chính của lá số trong giai đoạn này: Thiên Đỉnh tiến trình {với điều kiện giờ sinh hoàn toàn chính xác} đã đi vào độ mà cả Mặt Trời và Trái Đất lần lượt chiếm

respectively in Gemini and Sagittarius. The Moon continues to progress in Virgo and has just passed the progressed Vertex. Transiting Saturn is hovering around the IC and has already conjuncted this IC twice before. Transiting Jupiter has entered Pisces and is preparing to transit the third house of mind. The progressing Sun in the seventh degree of Leo is within half a degree of the natal Vertex.)

giữ trong Song Tử và Nhân Mã. Mặt Trăng tiếp tục tiến trình trong Xử Nữ và vừa đi qua Điểm Định Mệnh tiến trình. Sao Thổ quá cảnh đang quanh quẩn gần Thiên Đế và trước đó đã đồng vị Thiên Đế này hai lần. Sao Mộc quá cảnh đã đi vào Song Ngư và đang chuẩn bị quá cảnh nhà 3 của trí tuệ. Mặt Trời tiến trình ở độ thứ bảy của Sư Tử cách Điểm Định Mệnh bản mệnh không quá nửa độ.)

February 1939—Tháng Hai 1939 – Tháng Hai 1939—Tháng Hai 1939

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

In my last communication to you, I dealt very thoroughly with the problem of your "manifestation within the planetary life" (as it is esoterically called) and discussed your ray equipment [260] at some length.

Trong lần liên lạc trước với em, Tôi đã bàn rất kỹ về vấn đề "sự biểu hiện của em trong sự sống hành tinh" (như cách gọi trong huyền bí học) và đã thảo luận khá dài về hệ thống cung của em [260] .

447. Each of us has the problem of our "manifestation within the planetary life". That manifestation is to *fit* within the context of the Divine Plan for Earth and is to be an example of the right expression of the ray energies with which we are endowed.

447. Mỗi chúng ta đều có vấn đề về "sự biểu hiện của mình trong sự sống hành tinh". Sự biểu hiện ấy cần *phù hợp* với bối cảnh Thiên Cơ dành cho Trái Đất và cần là một tấm gương về sự biểu lộ đúng đắn những năng lượng cung mà chúng ta được phú cho.

You have, as sincerely and earnestly as you could,

Em đã cố gắng hết sức chân thành và nghiêm túc để

(with the typical earnestness of Sagittarius and the sixth ray)

(với sự tha thiết đặc trưng của Nhân Mã và cung sáu)

endeavoured to make the information of use in bringing about a better presentation of your soul's objective through the medium of your daily life. This I have not failed to recognise. You have found, have you not, that one at least of the decisions to which I referred is already confronting you

vận dụng thông tin ấy nhằm biểu lộ tốt hơn mục tiêu của linh hồn qua cuộc sống hằng ngày. Tôi đã ghi nhận điều này. Em đã thấy rằng ít nhất một trong những quyết định mà Tôi từng đề cập nay đang ở trước mặt em, phải không?

(for transiting Saturn, the planet of decision and of opportunity {esoterically considered} is conjuncting the IC. In such a case, the question is often, "Where shall I live?" and "How shall I live?" Also, "On what will I take my stand?").

(vì Sao Thổ quá cảnh, hành tinh của quyết định và cơ hội {xét về mặt huyền bí}, đang đồng vị Thiên Đế. Trong trường hợp như vậy, câu hỏi thường là: "Tôi sẽ sống ở đâu?" và "Tôi sẽ sống như thế nào?" Cũng như: "Tôi sẽ dựa vào đâu để đứng vững?").

The issue as yet remains undecided

Vấn đề vẫn chưa được quyết định,

(as would be expected of the fourth ray, Geminian mind)

(đúng như có thể dự liệu ở thể trí Song Tử cung bốn)

for the task of relinquishment is not easy. I would suggest to you that that which has to be relinquished may not be that upon which you are at this time laying the emphasis. I would remind you also that the Law of Sacrifice is ever followed by the Law of Re-Appropriation in the spiritual sense. Upon this fact I would ask you to ponder.

vì nhiệm vụ buông bỏ không dễ dàng. Tôi muốn gợi ý rằng điều phải buông bỏ có thể không phải là điều mà lúc này em đang đặt trọng tâm vào. Tôi cũng muốn nhắc em rằng theo nghĩa tinh thần, Định luật Hi Sinh luôn được tiếp nối bằng Định luật Tái Sở Hữu. Tôi muốn em suy ngẫm về sự kiện này.

(Jupiter, the planet of *compensation*, will, within a year, occupy the same position at the IC which Saturn is now occupying—hence "Re-Appropriation".)

(Sao Mộc, hành tinh của *sự bù đắp*, trong vòng một năm sẽ chiếm cùng vị trí tại IC mà Sao Thổ hiện đang chiếm giữ—do đó có "Sự Tái Tiếp Nhận".)

(ED notes in this connection that, in May 1939, the progressed Ascendant squares the natal Pluto, ruler of Scorpio {the sign of relinquishment} and Pisces {the sign of sacrifice}, and in the same month the progressed MC is in opposition to the natal Sun, ruler of the eighth house of relinquishment.)

(Về mối liên hệ này, ED lưu ý rằng vào tháng 5 năm 1939, Điểm mọc tiến trình tạo góc vuông với Sao Diêm Vương bản mệnh, chủ tinh của Hổ Cáp {dấu hiệu của sự buông bỏ} và Song Ngư {dấu hiệu của sự hi sinh}; cũng trong tháng ấy, Thiên Đỉnh tiến trình đối vị với Mặt Trời bản mệnh, chủ tinh của nhà tám, nhà của sự buông bỏ.)

448. Saturn is forcing the relinquishment. The progressing Moon is Virgo is associated with the "Hermit" in the Tarot.

448. Sao Thổ đang buộc phải buông bỏ. Mặt Trăng tiến trình ở Xử Nữ có liên hệ với lá "Ẩn Sĩ" trong Tarot.

449. DK is asking for a deeper search. IBS may, however, be focussed on outer relinquishments. From the occult

449. Chân sư DK đang yêu cầu một sự tìm kiếm sâu hơn. Tuy nhiên, IBS có thể đang tập trung vào những sự buông bỏ bên ngoài. Từ

perspective, there may be more subtle kinds of relinquishment which is demanded.

góc nhìn huyền bí học, có thể điều được đòi hỏi là những kiểu buông bỏ tinh tế hơn.

450. It is also most interesting to note the November 1938 solar eclipse occurred on the last degree of Scorpio (close to a star correlated with the sacral center, Toliman), and opposite IBS' Pluto position in Taurus (on Alcyone in the Pleiades). The desire nature is strongly affected by the necessary relinquishment. The last degrees of Scorpio and Taurus have much to do with the giving up of that which is *desired.* At this time, Pluto by transit is in the last degree of Cancer, in aspect to the solar eclipse and to its own natal position.

450. Cũng rất đáng chú ý rằng nhật thực tháng 11 năm 1938 xảy ra tại độ cuối cùng của Hổ Cáp (gần Toliman, một ngôi sao có liên hệ với trung tâm xương cùng), và đối vị với vị trí Sao Diêm Vương của IBS ở Kim Ngưu (trên Alcyone thuộc cụm sao Thất Nữ). Bản chất dục vọng chịu tác động mạnh của sự buông bỏ cần thiết này. Những độ cuối của Hổ Cáp và Kim Ngưu có liên hệ mật thiết với việc từ bỏ điều mà người ta *ham muốn.* Vào thời điểm này, Sao Diêm Vương quá cảnh ở độ cuối của Cự Giải, tạo góc hợp với nhật thực và với chính vị trí bản mệnh của nó.

The world today is in such a distressing condition that the major need in every country is the appearance of "steadily shining points of light" which can illumine the way for others, dispel the gloom and produce right reaction, based upon a clear seeing of the issues involved. The smaller happenings of an individual's life can aid him to gain facility in thus seeing and shining. In this task of dispelling the gloom

Thế giới ngày nay đang trong tình trạng khốn khó đến mức nhu cầu chủ yếu ở mọi quốc gia là sự xuất hiện của "những điểm sáng tỏa chiếu bền bỉ", có thể soi đường cho người khác, xua tan bóng tối và tạo nên sự đáp ứng đúng đắn, dựa trên việc thấy rõ các vấn đề liên quan. Những sự việc nhỏ hơn trong cuộc sống cá nhân có thể giúp mỗi người trở nên thuần thục trong việc thấy rõ và tỏa sáng như thế. Trong nhiệm vụ xua tan bóng tối này,

(a special task for those in Group IX.2),

(một nhiệm vụ đặc biệt dành cho những người trong Nhóm IX.2),

those of you who are working in my group of disciples can help set the way, aid in determining the pace and so swell the numbers—small as yet—of those who constitute the "lighted points." To do this adequately requires a personal and group decentralisation which few of you as yet possess but for which you are struggling and must continue to struggle.

những người trong số các bạn đang làm việc trong nhóm đệ tử của Tôi có thể giúp mở đường, góp phần xác định nhịp tiến và nhờ đó gia tăng số người—hiện vẫn còn ít—tạo thành những "điểm sáng". Để làm điều này một cách đầy đủ, cần có sự phi tập trung vào bản thân ở cả cá nhân lẫn nhóm, điều mà cho đến nay ít người trong số các bạn có được, nhưng các bạn đang nỗ lực và phải tiếp tục nỗ lực đạt tới.

(The only way to shine as a soul is to cease to shine so specifically in a Leonian, personality sense.)

(Cách duy nhất để tỏa sáng như một linh hồn là ngừng tỏa sáng quá đặc thù theo ý nghĩa phàm ngã của Sư Tử.)

451. The purpose of Group IX.2 is stated in this section. As dispellers of glamour, they are also dispellers of the gloom. They are to contribute the gift of their clear seeing, as they with steadiness shine in the darkness.

451. Mục đích của Nhóm IX.2 được nêu trong phần này. Là những người làm tiêu tan ảo cảm, họ cũng là những người xua tan bóng tối. Họ phải đóng góp món quà là khả năng nhìn rõ của mình, trong khi kiên định tỏa sáng giữa bóng tối.

452. The days through which humanity was passing at that time were dark indeed. Not just "points of light" but "steadily shining points of light" were needed to aid suffering humanity.

452. Những ngày mà nhân loại đang trải qua vào thời điểm ấy quả thật tối tăm. Nhân loại đau khổ cần sự trợ giúp không chỉ của những "điểm sáng", mà của những "điểm sáng tỏa chiếu đều đặn".

453. We see Master DK lifting IBS' eyes to the larger picture and away from her own personal relinquishments.

453. Chúng ta thấy Chân sư DK nâng tầm nhìn của IBS hướng tới bức tranh rộng lớn hơn, rời khỏi những sự buông bỏ cá nhân của chính bà.

454. During times of great stress for humanity, great opportunity is offered to rising souls. Dire conditions necessitate a refusal to be preoccupied with personal matters, and, thus, spiritual progress inevitably occurs.

454. Trong những thời kỳ nhân loại chịu căng thẳng lớn lao, các linh hồn đang vươn lên có được cơ hội lớn. Những hoàn cảnh khắc nghiệt đòi hỏi phải từ chối sự bận tâm với các vấn đề cá nhân, và nhờ đó, sự tiến bộ tinh thần tất yếu diễn ra.

The cultivation of a divine indifference as to where you are and what you are doing would be of peculiar value to you and you would profit much if each night you meditated for five minutes upon your capacity to demonstrate this needed spiritual detachment.

Việc trau dồi sự Điềm nhiên thiêng liêng đối với việc em đang ở đâu và đang làm gì sẽ có giá trị đặc biệt đối với em; em sẽ được lợi ích nhiều nếu mỗi tối dành năm phút tham thiền về khả năng biểu lộ sự không dính mắc tinh thần cần thiết này.

(IBS is facing the opportunity for greater anchorage within the Ashram, represented by the 'grounding' planet Saturn transiting at that point in the chart which, esoterically, represents the Ashram.)

(IBS đang đứng trước cơ hội neo trụ vững chắc hơn trong ashram, được biểu thị qua việc Sao Thổ, hành tinh tạo sự "bám rễ", đang quá cảnh tại điểm trong lá số vốn đại diện cho ashram theo nghĩa huyền bí.)

455. The great themes for IBS have been impersonality, decentralization, moderation, and divine indifference.

455. Những chủ đề lớn đối với IBS là tính vô ngã, sự phi tập trung vào bản thân, sự điều độ và điềm nhiên thiêng liêng.

456. Saturn, of course, is one of the key planets of detachment and a most important ruler of the Path of Discipleship.

456. Dĩ nhiên, Sao Thổ là một trong những hành tinh then chốt của sự tách rời và là một chủ tinh hết sức quan trọng của Con Đường Đệ Tử.

I would ask you also to follow a very brief meditation so that there may come about a more easy fusion between your soul and personality, between these two ray energies —one of which conditions you in space and the other determines you in time.

Tôi cũng muốn em thực hành một bài thiền rất ngắn để linh hồn và phàm ngã của em có thể dung hợp dễ dàng hơn, cũng như hai năng lượng cung này—một năng lượng tác động lên em trong không gian, còn năng lượng kia định đoạt em trong thời gian.

(Whenever the question of fusion is central, one can infer the influence of Jupiter, which is found in the fusing of the various pairs of opposites. This new *fusing* meditation may well coincide with the transit of Jupiter through the third house of mind, in the sign Pisces, related to the fusing and blending process, but a sign also related to the astral body, the excessive response of which, the Tibetan seeks to avoid.)

(Bất cứ khi nào vấn đề dung hợp giữ vai trò trung tâm, người ta có thể suy ra ảnh hưởng của Sao Mộc, vốn hiện diện trong sự dung hợp của các cặp đối cực khác nhau. Bài thiền *dung hợp* mới này rất có thể trùng với quá cảnh của Sao Mộc qua nhà ba của trí tuệ, trong dấu hiệu Song Ngư, vốn liên hệ với tiến trình dung hợp và hòa trộn, nhưng cũng là một dấu hiệu liên hệ với thể cảm dục, mà Chân sư Tây Tạng tìm cách tránh sự đáp ứng quá mức của nó.)

The problem is not an easy one, because your first ray energy—combining with and subduing your sixth ray forces—will produce a great stimulation unless you adhere closely to my instructions. The effect will be felt in your astral body.

Vấn đề này không dễ, vì năng lượng cung một của em—khi kết hợp với và chế ngự các mãnh lực cung sáu của em—sẽ tạo ra một sự kích thích mạnh mẽ, trừ khi em tuân thủ chặt chẽ những chỉ dẫn của Tôi. Thể cảm dục của em sẽ cảm nhận tác động ấy.

(This meditation is also timely because transiting Uranus, a major planet of the first ray {monadically considered} continues to conjunct natal Neptune, a planet of the sixth ray which thus rules both the sixth ray personality and the sixth ray astral body.)

(Bài thiền này cũng đến đúng lúc vì Sao Thiên Vương quá cảnh, một hành tinh chủ yếu của cung một {xét về phương diện chân thần}, tiếp tục đồng vị với Sao Hải Vương bản mệnh, một hành tinh của cung sáu, do đó cai quản cả phàm ngã cung sáu lẫn thể cảm dục cung sáu.)

457. From the first there has always been a question of whether IBS would follow instructions. We remember that she did not adhere to the group requirements during the earlier days of this instructional process (1933-1934) and fell into deep glamor, from which it took almost two years to recover.

457. Ngay từ đầu, câu hỏi liệu IBS có tuân theo các chỉ dẫn hay không vẫn luôn hiện hữu. Chúng ta nhớ rằng bà đã không tuân thủ những yêu cầu của nhóm trong những ngày đầu của tiến trình huấn thị này (1933–1934) và rơi vào ảo cảm sâu đậm, phải mất gần hai năm mới thoát ra được.

458. DK ever reminds her of the liabilities of her difficult major energies—the first and sixth rays.

458. Chân sư DK luôn nhắc bà về những mặt bất lợi của các năng lượng chủ yếu khó vận dụng nơi bà—cung một và cung sáu.

459. A most interesting hint is given. When thinking of the soul and personality rays, DK says that one of them conditions the disciple "in space" and the other "in time". This invites pondering.

459. Một gợi ý hết sức thú vị được đưa ra. Khi nghĩ về cung linh hồn và cung phàm ngã, Chân sư DK nói rằng một cung định hình người đệ tử "trong không gian", còn cung kia "trong thời gian". Điều này mời gọi sự suy ngẫm.

460. The likely solution is that the soul ray conditions the disciple in space, for the soul is related to Jupiter and Jupiter is, in its expansiveness, a kind of 'Lord of Space' (even thought *time and space*, per se, come under the Third Ray Lord to which Saturn is related).

460. Lời giải thích có khả năng đúng là cung linh hồn định hình người đệ tử trong không gian, bởi linh hồn có liên hệ với Sao Mộc, và trong tính mở rộng của mình, Sao Mộc là một dạng "Chúa Tể của Không Gian" (mặc dù chính *thời gian và không gian* thuộc quyền cai quản của Đấng Chúa Tể Cung ba, Đấng có liên hệ với Sao Thổ).

461. Saturn is closely connected with that concretion we call the personality, which lives in the three worlds of time and space (a smaller and less inclusive 'space' than the space encompassed by the soul).

461. Sao Thổ có liên hệ mật thiết với sự kết tụ mà chúng ta gọi là phàm ngã, vốn sống trong ba cõi giới của thời gian và không gian (một "không gian" nhỏ hơn và ít bao gồm hơn không gian mà linh hồn bao quát).

462. Time can be correlated with a number of levels. In one way, time is superior to space, but in another way, inferior. Here I think we are talking about the limitations of time compared to the liberating potential of space. Space can also be associated with Ouranos (Uranus) who is the Father of Saturn, Lord of Time.

462. Thời gian có thể tương ứng với một số cấp độ. Theo một cách nhìn, thời gian cao hơn không gian, nhưng theo cách nhìn khác, lại thấp hơn. Ở đây, tôi nghĩ chúng ta đang nói về những giới hạn của thời gian so với tiềm năng giải phóng của không gian. Không gian cũng có thể liên hệ với Ouranos (Sao Thiên Vương), Cha của Sao Thổ, Chúa Tể của Thời Gian.

463. The soul confers 'spatial encompassment', whereas the personality is limited by the sequentiality of time.

463. Linh hồn ban cho khả năng "bao quát không gian", trong khi phàm ngã chịu giới hạn của tính tuần tự trong thời gian.

This [261] stimulation is not desirable and must be avoided by you at all costs. If, therefore, you find that the use of this meditation produces an increased expression of sixth ray force and that you are becoming increasingly potent astrally, increasingly "devoted" to what you are doing, increasingly critical and irritable and increasingly fanatical—then promptly discontinue its use.

Sự [261] kích thích này là điều không mong muốn và em phải tránh bằng mọi giá. Vì vậy, nếu em thấy việc sử dụng bài thiền này làm mãnh lực cung sáu biểu lộ mạnh hơn và khiến em ngày càng mạnh mẽ trên cõi cảm dục, ngày càng "sùng tín" với những gì mình đang làm, ngày càng hay chỉ trích, cáu kỉnh và cuồng tín—thì hãy lập tức ngừng thực hành.

(The foregoing description is excellent in terms of its description of astral stimulation.)

(Phần mô tả trên rất xuất sắc trong việc diễn tả sự kích thích cảm dục.)

464. The liabilities of the sixth ray (when in a state of inflammation) are succinctly given: astral potency, excessive devotion, criticalness, irritability, fanaticism.

464. Những mặt bất lợi của cung sáu (khi ở trong trạng thái bùng phát) được nêu súc tích: sức mạnh cảm dục, sự sùng tín quá mức, tính hay chỉ trích, sự cáu kỉnh và sự cuồng tín.

465. From the first we have seen that IBS has needed *careful handling,* and that this handling has been a *labor* for the Master.

465. Ngay từ đầu, chúng ta đã thấy rằng IBS cần *được hướng dẫn thận trọng,* và việc hướng dẫn này là một *công việc nhọc nhằn* đối với Chân sư.

Work only in the heart centre when using this suggested form and be sure no thought

Khi sử dụng hình thức thực hành được đề nghị này, chỉ làm việc trong trung tâm tim và bảo đảm không có tư tưởng nào chuyển

shifts down to the solar plexus—that open door to the astral plane.

(Hence the importance of Jupiter in relation to Neptune. The influence of the occult planet Uranus is *not* astral in nature and should have a mentalizing effect on Neptune.)

466. We see Master DK attempting to sustain for IBS a proper spiritual elevation. The heart represents the "middle principle" between the extremes. IBS has been an extremist, and thus, for her, the Middle Way is the way to tread. Her fourth ray mind can help her do this.

467. Perhaps in a future incarnation the balancing energy of Libra will be of great importance.

Make a short, quick alignment with the soul. Know yourself to be, in truth, the One Whose nature is spiritual detachment and isolation (not separativeness or division), then pause and stabilise yourself in that consciousness. In the secret place within the heart, let the personal self meet the real Self face to face and let it there dedicate itself to the service of the soul with deep consecration, devoted love and fluidic intent By fluidic, I mean the willingness to do what the soul requires, when registered and recognised by you as the next duty.

468. This is simple and powerful meditation.

469. There is an emphasis upon the secret place within the heart". There the personal self and the real Self can meet face to face.

xuống tùng thái dương—cánh cửa mở vào cõi cảm dục ấy.

(Do đó có tầm quan trọng của Sao Mộc trong mối liên hệ với Sao Hải Vương. Ảnh hưởng của hành tinh huyền bí Sao Thiên Vương *không* mang bản chất cảm dục và hẳn phải có tác động trí tuệ hóa lên Sao Hải Vương.)

466. Chúng ta thấy Chân sư DK đang cố duy trì cho IBS một mức độ nâng cao tinh thần thích hợp. Trái tim đại diện cho "nguyên khí trung gian" giữa các cực đoan. IBS từng là người cực đoan, và vì thế, đối với bà, Trung Đạo là con đường cần bước đi. Thể trí cung bốn của bà có thể giúp bà làm điều này.

467. Có lẽ trong một kiếp nhập thể tương lai, năng lượng cân bằng của Thiên Bình sẽ có tầm quan trọng lớn.

Hãy chỉnh hợp ngắn gọn, nhanh chóng với linh hồn. Hãy biết rằng thực sự em là *Đấng Duy Nhất* có bản chất là sự tách rời và biệt lập về tinh thần (không phải tính chia rẽ hay sự phân chia), rồi dừng lại và an trụ trong tâm thức ấy. Trong chốn kín nhiệm bên trong tim, hãy để phàm ngã gặp chân ngã mặt đối mặt, và tại đó hiến mình phụng sự linh hồn với sự thánh hiến sâu xa, tình thương tận tụy và ý hướng linh động. Với từ linh động, Tôi muốn nói đến sự sẵn lòng làm điều linh hồn đòi hỏi, khi em ghi nhận và nhận biết đó là bổn phận kế tiếp.

468. Đây là một bài thiền đơn giản và mạnh mẽ.

469. Có sự nhấn mạnh vào nơi kín nhiệm bên trong trái tim". Tại đó, phàm ngã và Chân Ngã đích thực có thể gặp nhau mặt đối mặt.

470. As is frequently the case, the meditations given to IBS are included within the book, because of their general utility.

471. Through this meditation, DK is promoting a closer intimacy with the soul. The emphasis, we see, is ever on the energy of love, which for IBS is the great balancing factor.

472. It seems to be the Geminian approach (both to love and the heart) that is emphasized, for Gemini is a second ray sign known for its *fluidity.*

473. When considering IBS' 'Developmental Formula' (Impersonality, Being, Synthesis) we have noticed that the majority of Tibetan's attention has been focussed on "Impersonality" even though "*Being*" was the term placed in italics, and thus indicating a necessary emphasis.

474. Perhaps the quality of serene Being has been implied in all that DK has said about the need for the first ray (with its steadfast calm and planned intent) to overcome the militant, devotional and brittle sixth ray.

475. Perhaps, however, IBS has not moved as quickly as had been hoped, and emphasis upon the two later terms (associated with the first ray in its higher aspects) could not receive the emphasis DK originally intended.

NOTE: *This disciple has never wavered and is earnestly endeavouring to work for the Tibetan and to tread the Path of Discipleship under His instruction.*

470. Như thường thấy, các bài thiền dành cho IBS được đưa vào sách vì tính hữu ích chung của chúng.

471. Qua bài thiền này, Chân sư DK đang thúc đẩy sự gần gũi mật thiết hơn với linh hồn. Chúng ta thấy sự nhấn mạnh luôn đặt vào năng lượng tình thương, yếu tố cân bằng lớn lao đối với IBS.

472. Dường như cách tiếp cận của Song Tử (đối với cả tình thương lẫn trái tim) đang được nhấn mạnh, bởi Song Tử là một dấu hiệu cung hai nổi tiếng về *tính linh động.*

473. Khi xem xét "Công Thức Phát Triển" của IBS (Tính Vô Ngã, Bản Thể, Tổng Hợp), chúng ta nhận thấy phần lớn sự chú ý của Chân sư Tây Tạng tập trung vào "Tính Vô Ngã", mặc dù "*Bản Thể*" mới là thuật ngữ được in nghiêng, qua đó chỉ ra một sự nhấn mạnh cần thiết.

474. Có lẽ phẩm tính của Bản Thể tĩnh lặng đã được hàm ý trong tất cả những gì Chân sư DK nói về nhu cầu để cung một (với sự bình thản kiên định và ý hướng có hoạch định) khắc phục cung sáu hiếu chiến, sùng tín và dễ gãy vỡ.

475. Tuy nhiên, có lẽ IBS đã không tiến nhanh như kỳ vọng, nên hai thuật ngữ sau (liên hệ với cung một ở những phương diện cao hơn của nó) không thể được nhấn mạnh như Chân sư DK dự định ban đầu.

GHI CHÚ: *Người đệ tử này chưa bao giờ dao động và đang tha thiết nỗ lực làm việc cho Chân sư Tây Tạng, cũng như bước trên Con Đường Đệ Tử dưới sự hướng dẫn của Ngài.*

476. The qualities of the first and sixth rays are clear in this final summation. Earnestness is a quality of the sixth ray and the ability never to waver of *both* the first and sixth rays.

476. Các phẩm tính của cung một và cung sáu thể hiện rõ trong lời tổng kết cuối cùng này. Sự tha thiết là một phẩm tính của cung sáu, còn khả năng không bao giờ dao động là phẩm tính của *cả* cung một lẫn cung sáu.

477. We can see that although there were many problems along the way, eventual success for this disciple is sure—such are her one-pointed will and devotion. It is often the case that devotion carries a disciple to the Great Ones more effectively than will the mind. This was the case with BSD.

477. Chúng ta có thể thấy rằng dù có nhiều vấn đề trên đường đi, thành công cuối cùng của người đệ tử này vẫn chắc chắn—ý chí và lòng sùng tín nhất tâm của bà là như thế. Thường thì lòng sùng tín đưa một đệ tử đến với Các Đấng Cao Cả hiệu quả hơn thể trí. BSD là một trường hợp như vậy.

478. IBS continued with the Tibetan's group and was incorporated as an accepted disciple into the New Seed Group. We shall review her progress in that group in the next LAWS Commentary.

478. IBS tiếp tục ở lại nhóm của Chân sư Tây Tạng và được thu nhận vào Nhóm Hạt Giống Mới với tư cách một đệ tử được chấp nhận. Chúng ta sẽ xem xét sự tiến bộ của bà trong nhóm ấy ở phần Bình Giảng LAWS tiếp theo.

479. It is understandable that certain attitudes, built up over many incarnations, will not easily lend themselves to transformation. That transformation, though slow, is certainly facilitated when the disciple is willing to follow the Tibetan's advice. IBS, though headstrong, was earnest in her approach and, as it seems, gave increasing attention to the exact carrying out of what was given.

479. Có thể hiểu rằng một số thái độ, được xây dựng qua nhiều kiếp nhập thể, sẽ không dễ chuyển đổi. Dù chậm chạp, sự chuyển đổi ấy chắc chắn sẽ thuận lợi hơn khi người đệ tử sẵn lòng làm theo lời khuyên của Chân sư Tây Tạng. Dù cứng đầu, IBS vẫn tha thiết trong cách tiếp cận của mình và dường như ngày càng chú ý hơn đến việc thực hiện chính xác những điều được chỉ dạy.

480. As one reviews these letters, there is definitely a growing sense of progress and rather little chastening on the part of DK (though He is very direct with IBS). Perhaps there is so little reproof because, despite her liabilities, she is earnest, she aspires and she always *tries* to fulfill what is expected of her.

480. Khi xem lại những bức thư này, chắc chắn có một cảm nhận ngày càng rõ về sự tiến bộ, và khá ít lời răn trách từ Chân sư DK (dù Ngài rất thẳng thắn với IBS). Có lẽ ít lời khiển trách như vậy là vì, bất chấp những mặt bất lợi của mình, bà vẫn tha thiết, vẫn khát vọng và luôn *cố gắng* hoàn thành những gì được kỳ vọng nơi bà.

nstructions to IBS

Huấn thị dành cho IBS

Impersonality, Being, Synthesis

Ray Formula—16-463

Part II from DINA II

The commentary continues: The original commentary mostly astrological is written in violet and the new commentary produced in blue. The words of the Tibetan are in black as are some words written by IBS

Relocated Solar Return for June 2, 1939. This was the year in which the Groups of Nine experiment was discontinued. For IBS this meant both discipline and opportunity —Capricorn rises in the Solar Return Chart, and Saturn, its rules, is found in the third house of schools and communication, and is applying to Pluto. There is an ending {Saturn/Pluto} but with possible benefits to IBS if she can truly discipline herself according to group requirements.

The disruption of the group process is indicated by Uranus conjunct the foundation of the chart {the IC}, but Venus is there too, offering, as the planet of the light and love of the soul, renewed opportunity. The Jupiter/Chiron trine shows the Master {Chiron} offering another chance, Jupiter.

Tính Vô Ngã, Bản Thể, Tổng Hợp

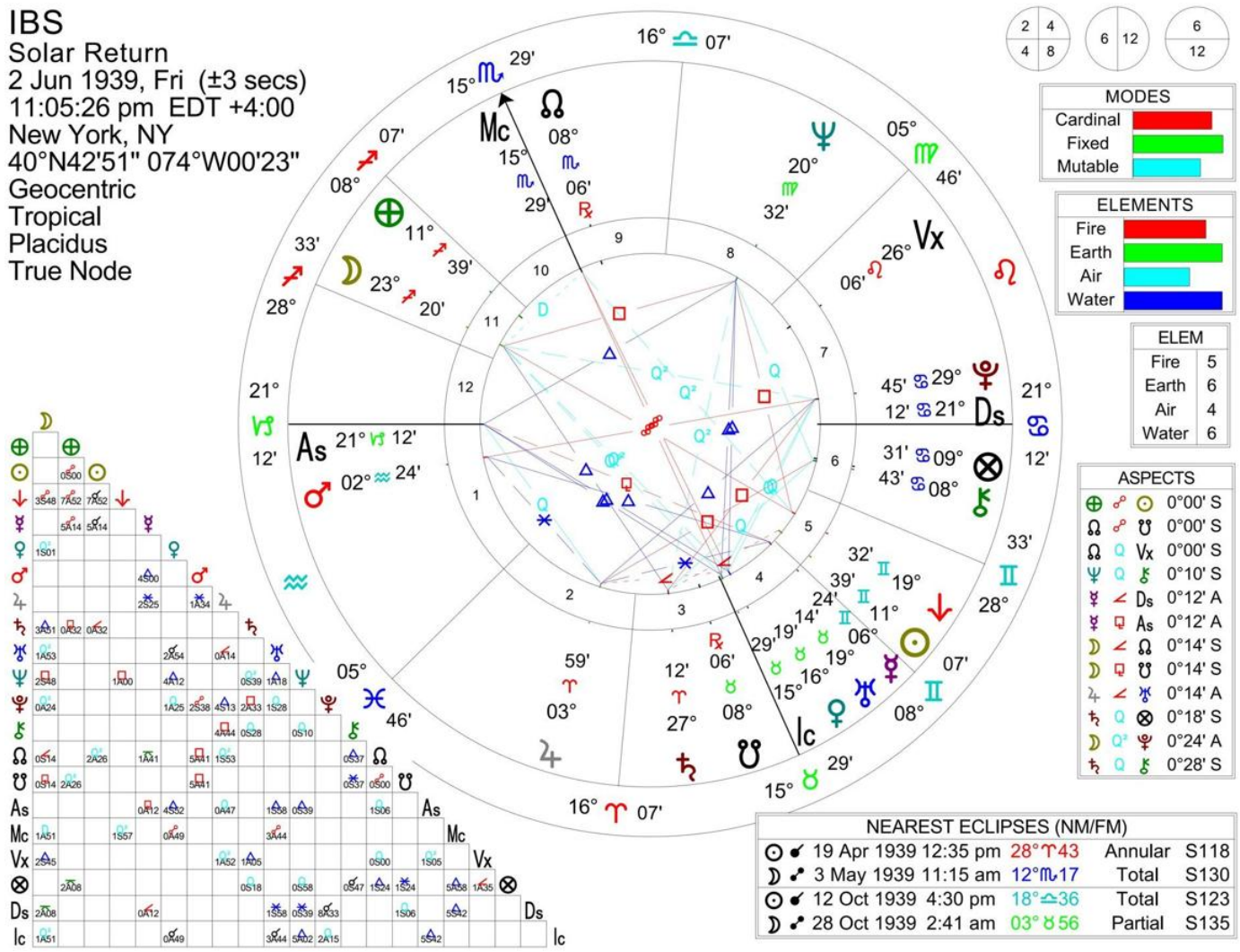
Công Thức Cung—16-463

Phần II từ DINA II

Phần bình giảng tiếp tục: Phần bình giảng ban đầu, chủ yếu về chiêm tinh học, được viết bằng màu tím, còn phần bình giảng mới bằng màu xanh lam. Những lời của Chân sư Tây Tạng có màu đen, cũng như một số lời do IBS viết.

Lá Số Hồi Quy Mặt Trời Định Vị Lại cho ngày 2 tháng 6 năm 1939. Đây là năm cuộc thử nghiệm các Nhóm Chín Người chấm dứt. Đối với IBS, điều này mang ý nghĩa vừa là kỷ luật vừa là cơ hội—Ma Kết mọc trong Lá Số Hồi Quy Mặt Trời, còn Sao Thổ, chủ tinh của nó, nằm ở nhà ba của trường học và giao tiếp, và đang tiến tới góc hợp với Sao Diêm Vương. Có một sự kết thúc {Sao Thổ/Sao Diêm Vương}, nhưng có thể mang lại lợi ích cho IBS nếu bà thực sự có thể tự rèn luyện theo những yêu cầu của nhóm.

Sự gián đoạn tiến trình nhóm được biểu thị qua Sao Thiên Vương đồng vị với nền tảng của lá số {IC}, nhưng Sao Kim cũng ở đó, với tư cách hành tinh của ánh sáng và tình thương linh hồn, mang lại cơ hội mới. Tam hợp Sao Mộc/Chiron cho thấy Chân sư {Chiron} trao một cơ hội khác, Sao Mộc.



January 1940—Tháng 1 năm 1940 – Tháng 1 năm 1940—Tháng 1 năm 1940

From IBS in response to the notification in November of 1939, that the Groups of Nine would be discontinued:

Lời IBS đáp lại thông báo vào tháng 11 năm 1939 rằng các Nhóm Chín Người sẽ chấm dứt:

My heart has been heavy over our failure in the Groups of Nine, and especially so realising the keen disappointment of the Tibetan. He has been so kind and patient with us all, how little we realise the cost to him in effort in all that work with us. My first impulse was to write to you immediately in reply to his communication, but decided that it was his wisdom that asked us to consider it for three days, and so I deferred.

Lòng tôi nặng trĩu vì thất bại của chúng ta trong các Nhóm Chín Người, nhất là khi nhận ra nỗi thất vọng sâu sắc của Chân sư Tây Tạng. Ngài đã hết sức nhân từ và kiên nhẫn với tất cả chúng ta; chúng ta nhận biết quá ít về công sức mà Ngài phải bỏ ra trong toàn bộ công việc ấy với chúng ta. Thôi thúc đầu tiên của tôi là viết ngay cho chị để hồi đáp thông điệp của Ngài, nhưng rồi tôi nghĩ rằng chính minh triết của Ngài đã khiến Ngài yêu cầu chúng ta suy xét điều đó trong ba ngày, nên tôi đã hoãn lại.

This shows the taming and subduing of the sixth ray/Mars in Aries personality nature. Lack of restraint has always been a problem for IBS.

Điều này cho thấy sự thuần hóa và chế ngự bản chất phàm ngã cung sáu/Sao Hỏa ở Bạch Dương. Thiếu kiềm chế vẫn luôn là một vấn đề đối với IBS.

This has given time for a certain sensing of the "New Group" to penetrate the consciousness so that I am quite aware of it, though I have felt a loss, a vacancy where 9-2 used to be, we felt the same when Charles Hill was taken from us.

Khoảng thời gian này đã cho phép một cảm nhận nào đó về "Nhóm Mới" thấm vào tâm thức, nên tôi nhận biết khá rõ về nhóm ấy, dù tôi vẫn cảm thấy một sự mất mát, một khoảng trống nơi trước kia từng có nhóm 9-2; chúng ta cũng đã cảm thấy như vậy khi Charles Hill rời xa chúng ta.

Even though IBS is a first ray soul, the sixth ray of her personality is an *adhesive* ray. We must also remember that, essentially, IBS may be considered a second ray monad.

Dù IBS là một linh hồn cung một, cung sáu của phàm ngã bà là một cung *kết dính.* Chúng ta cũng phải nhớ rằng, về bản chất, có thể xem IBS là một chân thần cung hai.

These spiritual wrenches are much deeper and harder than any of the old personal sense of loss. But there really is no loss because the vitality of the united energies of all the Groups already give sign of a wonderful oneness of light and loving power.

Những nỗi đau xé lòng về tinh thần này sâu sắc và khó chịu đựng hơn nhiều so với bất kỳ cảm giác mất mát cá nhân nào trước đây. Nhưng thật ra không có sự mất mát nào, bởi sinh lực của những năng lượng hợp nhất từ tất cả các Nhóm đã cho thấy dấu hiệu của một sự hợp nhất tuyệt vời trong ánh sáng và quyền năng yêu thương.

The idealism is undimmed. We see that IBS will always be able to "right herself", regardless of reverses.

Lý tưởng vẫn không hề lu mờ. Chúng ta thấy rằng IBS sẽ luôn có thể "tự đứng vững trở lại", bất kể những nghịch cảnh.

1. When the Groups of Nine were discontinued, some of the disciples were made aware that a new Group would be in formation. Not all of them, as we may remember, were invited to continue working with the Tibetan in this way.

1. Khi các Nhóm Chín Người chấm dứt, một số đệ tử được cho biết rằng một Nhóm mới sẽ được thành lập. Như chúng ta có thể nhớ, không phải tất cả họ đều được mời tiếp tục làm việc với Chân sư Tây Tạng theo cách này.

2. We see that, as a result of the discontinuance, IBS is suffering spiritually rather than strictly personally. This is clearly a sign of a growth in impersonality.

2. Chúng ta thấy rằng, do việc chấm dứt ấy, IBS đang đau khổ về tinh thần hơn là thuần túy về cá nhân. Đây rõ ràng là một dấu hiệu của sự phát triển tính vô ngã.

There is no turning back for me, Alice dear. Everything I had formerly, and everything I now am is dedicated to the work, an so I shall again try to do my best. I am not the least bit the old person that entered into 9-2, and life ahead is seen only as service to humanity and the Plan.

Đối với tôi không có chuyện quay lại, chị Alice thân mến. Tất cả những gì trước đây tôi có, và tất cả những gì hiện nay tôi là, đều được hiến dâng cho công việc, nên tôi sẽ lại cố gắng hết sức. Tôi hoàn toàn không còn là con người cũ từng gia nhập nhóm 9-2, và tôi chỉ nhìn cuộc đời phía trước như sự phụng sự nhân loại và Thiên Cơ.

Here the first ray soul is gaining.

Ở đây, linh hồn cung một đang chiếm ưu thế.

I would not know what to or where to turn now if that should be taken away. Perhaps that is why the Tibetan is keeping me in the Group out of goodness of his heart, for I was truly surprised to find my name among the twenty-four.

Giờ đây, nếu điều ấy bị lấy đi, tôi sẽ không biết hướng về điều gì hay nơi đâu. Có lẽ vì thế mà Chân sư Tây Tạng, do lòng nhân từ của Ngài, vẫn giữ tôi trong Nhóm, bởi tôi thực sự ngạc nhiên khi thấy tên mình trong số hai mươi bốn người.

This response demonstrates a subtle sense of self-abasement which is, perhaps, a compensation or correction for what D.K. describes as a powerful ambition and 'I-Complex".

Lời đáp này biểu lộ một cảm giác tự hạ thấp tinh tế, có lẽ là sự bù đắp hay điều chỉnh cho điều Chân sư DK mô tả là tham vọng mạnh mẽ và "phức cảm cái tôi".

So please consider my acceptance of the opportunity to serve with the Group.

Vì vậy, xin chị ghi nhận rằng tôi nhận cơ hội phụng sự cùng Nhóm.

On November 11, 1939, Alice Bailey wrote a letter to the Groups of IX telling them that the experiment with the original Groups of Nine had been discontinued. At that time, the progressing MC of IBS had reached 11ºSag43' almost directly opposing the natal Sun at 11ºGem39', which means that the progressive IC was conjuncting the Sun. It was, for IBS a fateful point in time, relating to her dharma and her 'place' in the Ashram —fourth house spiritually considered . Transiting Neptune at 24ºVir54' is also almost exactly conjunct the progressing Moon at 25ºVir04' {indicating the dissolving of a form}. And yet, transiting Saturn is

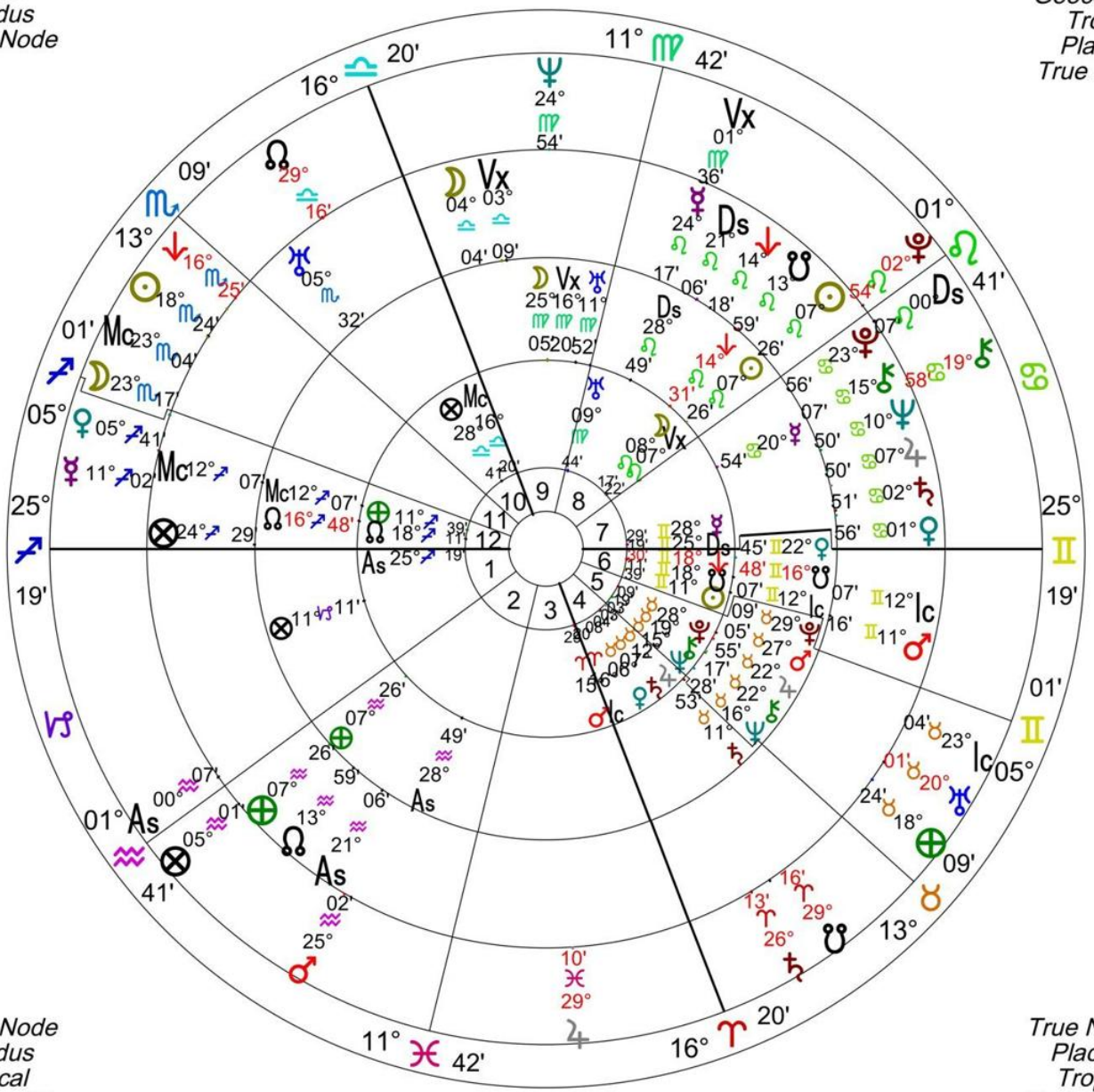
Ngày 11 tháng 11 năm 1939, Alice Bailey viết thư cho các Nhóm IX, thông báo rằng cuộc thử nghiệm với các Nhóm Chín Người ban đầu đã chấm dứt. Vào thời điểm ấy, Thiên Đỉnh tiến trình của IBS đã đến 11º Nhân Mã 43', gần như đối vị chính xác với Mặt Trời bản mệnh ở 11º Song Tử 39', nghĩa là IC tiến trình đang đồng vị với Mặt Trời. Đối với IBS, đó là một thời điểm định mệnh, liên quan đến pháp của bà và "vị trí" của bà trong ashram—nhà bốn xét về phương diện tinh thần. Sao Hải Vương quá cảnh ở 24º Xử Nữ 54' cũng gần như đồng vị chính xác với Mặt Trăng tiến trình ở 25º Xử Nữ 04' {biểu thị sự tan rã của một hình tướng}. Tuy vậy,

closely trining the Ascendant, indicating still further opportunity, which came with the formation of the New Seed Group.

Sao Thổ quá cảnh đang tạo tam hợp sát với Điểm mọc, biểu thị thêm cơ hội nữa, đến cùng với sự thành lập Nhóm Hạt Giống Mới.

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 11 Nov 1939
Sec.Prog. SA in Long
11 Nov 1939, Sat
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
11 Nov 1939, Sat
Transits Chart
Event of 11 Nov 1939
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
11 Nov 1939, Sat
Directed – Solar Arc
Event of 11 Nov 1939
IBS
Middle Outer Wheel

Major Chart Features in the Dynamic Chart: The Sun by progression has come to the Vertex and is still well within orb. Transiting Pluto has entered Leo and also the eighth house, where it is accidentally dignified. The MC by progression is still very much conjunct the Sun/Earth axis, aligning the personality and soul {through Earth as esoteric ruler of the Ascendant} with the dharma represented by the MC.

Những Đặc Điểm Chính trong Lá Số Động: Mặt Trời tiến trình đã đến Điểm Vertex và vẫn còn nằm sâu trong độ lệch cho phép. Sao Diêm Vương quá cảnh đã đi vào Sư Tử và cả nhà tám, nơi nó đắc thế ngẫu nhiên. Thiên Đỉnh tiến trình vẫn đồng vị rất sát với trục Mặt Trời/Trái Đất, chỉnh hợp phàm ngã và linh hồn {thông qua Trái Đất với tư cách chủ tinh nội môn của Điểm mọc} với pháp mà Thiên Đỉnh đại diện.

The progressing Moon is still in Virgo, and will soon be entering Libra, suggesting new opportunities for relationship and altruism. Given 8:40:30 AM as a sufficiently accurate, though speculative, birth time {it is one minute and third seconds ahead of the time IBS gave on her Application to the Groups of IX}, we see that the progressing Aquarian Ascendant will not long be in that sign, and will soon {within nine months of the discontinuance of the Groups of Nine} be entering Pisces with its Jupiter, Neptune, Pluto rulership.

Mặt Trăng tiến trình vẫn ở Xử Nữ và sẽ sớm đi vào Thiên Bình, gợi ý những cơ hội mới cho quan hệ và lòng vị tha. Nếu lấy 8:40:30 sáng làm giờ sinh đủ chính xác, dù vẫn mang tính phỏng đoán {sớm hơn một phút ba mươi giây so với giờ IBS ghi trong Đơn Xin Gia Nhập các Nhóm IX}, chúng ta thấy rằng Điểm mọc tiến trình ở Bảo Bình sẽ không còn ở dấu hiệu ấy lâu nữa, và sẽ sớm {trong vòng chín tháng kể từ khi các Nhóm Chín Người chấm dứt} đi vào Song Ngư, với các chủ tinh Sao Mộc, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương.

Jupiter by transit has entered Aries still transiting the third house, trining the progressing Sun in Leo. The Nodes, retrograding through the signs are rapidly approaching the MC/IC axis, indicating the important alterations in the dharma which the discontinuance of the Groups of IX represents. We note that transiting Chiron is closely quite closely conjuncting the progressing Mercury, indicating word from the Master {Chiron} of a disappointing or 'wounding' nature.

Sao Mộc quá cảnh đã đi vào Bạch Dương, vẫn quá cảnh nhà ba, tạo tam hợp với Mặt Trời tiến trình ở Sư Tử. Các Nút, nghịch hành qua các dấu hiệu, đang nhanh chóng tiến gần trục Thiên Đỉnh/IC, biểu thị những thay đổi quan trọng trong pháp mà việc chấm dứt các Nhóm IX đại diện. Chúng ta lưu ý rằng Chiron quá cảnh đang đồng vị khá sát với Sao Thủy tiến trình, biểu thị thông điệp từ Chân sư {Chiron} mang tính chất gây thất vọng hay "tổn thương".

All disciples in the groups reacted deeply—sadness, grief, self-recrimination, depression. It must have been far harder on those who were merely discontinued without having the opportunity to start

Tất cả các đệ tử trong các nhóm đều phản ứng sâu sắc—buồn bã, đau buồn, tự trách và chán nản. Hẳn điều này còn khó khăn hơn nhiều đối với những người chỉ bị ngừng tham gia mà không có cơ hội bắt đầu lại với

afresh with the New Seed Group of twenty-four.

Nhóm Hạt Giống Mới gồm hai mươi bốn người.

One of the most dramatic indications of the fateful nature of the times was a *solar eclipse conjuncting the fourth house cusp of the natal chart*, in April 1940. Eclipses work not only *retroactively* but *pro-actively.* This means that an eclipse is active not only after its occurrence but before its occurrence. We can see, therefore, that the fourth house, indicating the Ashram, is doubly accentuated—natally and in terms of progressions.

Một trong những dấu hiệu nổi bật nhất cho thấy tính chất định mệnh của thời kỳ ấy là một *nhật thực đồng vị với đỉnh nhà bốn của lá số bản mệnh* vào tháng 4 năm 1940. Các kỳ thực không chỉ tác động *ngược về trước* mà còn *đón trước.* Điều này có nghĩa là một kỳ thực hoạt động không chỉ sau khi xảy ra mà cả trước khi xảy ra. Vì vậy, chúng ta có thể thấy rằng nhà bốn, biểu thị ashram, được nhấn mạnh gấp đôi—trong lá số bản mệnh và xét theo các tiến trình.

To I.B.S.

Gửi I.B.S.

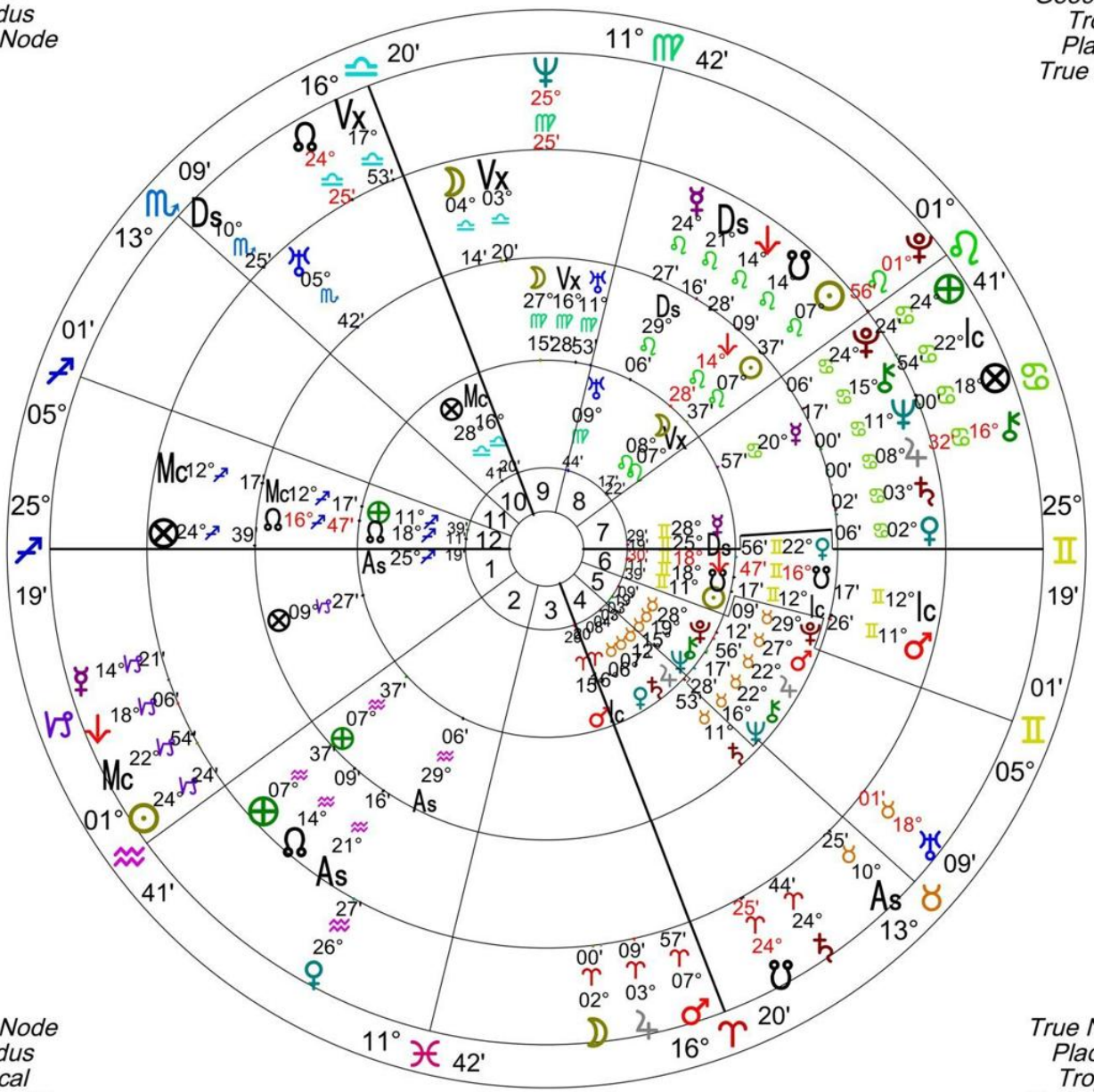
January 1940—Tháng 1 năm 1940 – Tháng 1 năm 1940—Tháng 1 năm 1940

Progressions, Directions and Transits for January 15, 1940

Các Tiến Trình, Phép Chỉ Hướng và Quá Cảnh cho ngày 15 tháng 1 năm 1940

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Jan 1940
Sec.Prog. SA in Long
15 Jan 1940, Mon
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EST +5:00
15 Jan 1940, Mon
Transits Chart
Event of 15 Jan 1940
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Jan 1940, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jan 1940
IBS
Middle Outer Wheel

Let not the glamour of attainment of your service goals

đừng để ảo cảm về việc đạt được các mục tiêu phụng sự

for the progressing MC in Sagittarius in the twelfth house is aligning by opposition with the natal Sun in Gemini, thus bringing together the themes of personality {the Sun} and service goals {the MC}

vì Thiên Đỉnh tiến trình ở Nhân Mã trong nhà mười hai đang chỉnh hợp qua đối vị với Mặt Trời bản mệnh ở Song Tử, qua đó kết nối các chủ đề về phàm ngã {Mặt Trời} và các mục tiêu phụng sự {Thiên Đỉnh}

brother of old, blind your eyes to the need for further and constant training.

Hỡi huynh đệ của ngày xưa, che mắt em trước nhu cầu tiếp tục rèn luyện không ngừng.

The combination of the sixth and first rays will ever race beyond the wise recognition of the need for continued psychological development, and the seventh ray of training is lacking n in IBS's ray make-up.

Sự kết hợp của cung sáu và cung một sẽ luôn lao vượt quá sự nhận biết sáng suốt về nhu cầu tiếp tục phát triển tâm lý, trong khi cấu trúc cung của IBS lại thiếu cung bảy của sự rèn luyện.

The disciple oft becomes absorbed in the work to be done to such an extent that he forgets that the outer life of service will become arid and full of personality unless it is paralleled by a growing sensitivity to the impulses of the soul. That soul is love and understanding

Đệ tử thường mải mê với công việc phải làm đến mức quên rằng đời sống phụng sự bên ngoài sẽ trở nên khô cằn và đầy phàm ngã nếu không song hành với sự nhạy cảm ngày càng tăng đối với những xung lực của linh hồn. Linh hồn ấy là tình thương và sự thấu hiểu.

regardless of its ray .

bất kể thuộc cung nào.

Cease not to work at the problem of true spiritual perception and be not so occupied with the task of service that you neglect the lessons which you yourself must learn.

Đừng ngừng nỗ lực giải quyết vấn đề nhận thức tinh thần chân chính, và đừng quá bận rộn với nhiệm vụ phụng sự đến mức sao nhãng những bài học mà chính em phải học.

We see here the potential excessive busyness of the sixth and third rays combined, as stimulated by the empowering first ray. The first ray soul polarized in the active third ray body create the glamor of busyness, especially since three signs inclined to great activity are involved—Aries, Gemini and Sagittarius.

Ở đây, chúng ta thấy khả năng bận rộn quá mức của cung sáu kết hợp với cung ba, khi được cung một tăng cường sức mạnh kích thích. Linh hồn cung một phân cực trong thể xác cung ba năng động tạo ra ảo cảm về sự bận rộn, nhất là khi có sự tham gia của ba dấu hiệu thiên về hoạt động mạnh—Bạch Dương, Song Tử và Nhân Mã.

Live as you teach and keep your values clear.

Hãy sống như những gì em giảng dạy và giữ cho các giá trị của mình luôn rõ ràng.

This is the injunction, wisely given to all Sagittarians upon the sixth ray, to "practice what you preach"; Taurus is the sign of values, which, under Sagittarius, have to be *seen* clearly.

Đây là lời huấn thị sáng suốt dành cho tất cả những người Nhân Mã thuộc cung sáu: "thực hành những điều mình giảng dạy"; Kim Ngưu là dấu hiệu của các giá trị, mà dưới ảnh hưởng của Nhân Mã, phải được *nhìn thấy* rõ ràng.

You have done good and faithful service and helped many. Take help yourself without unduly emphasising in your own consciousness your own need.

Em đã phụng sự tốt đẹp, trung thành và giúp đỡ nhiều người. Chính em cũng hãy đón nhận sự giúp đỡ mà không quá nhấn mạnh nhu cầu của mình trong tâm thức.

It is always difficult for the first ray type to accept help, because, basically, the first ray is non-receptive, just as the second ray is very receptive.

Người thuộc cung một luôn khó chấp nhận sự giúp đỡ, bởi về căn bản, cung một không có tính tiếp nhận, cũng như cung hai có tính tiếp nhận rất cao.

3. In this section, wise advice is given to all 'busy' disciples. The personality represents the *activity* aspect of divinity. The soul, however, is *love*—regardless of its ray.

3. Trong phần này, tất cả các đệ tử 'bận rộn' đều nhận được lời khuyên minh triết. Phàm ngã đại diện cho phương diện *hoạt động* của thiên tính. Tuy nhiên, linh hồn là *bác ái*—bất kể thuộc cung nào.

4. It is always easy to lose balance—especially when the major rays are the first and sixth. We note that Libra is missing from this chart; however, Sagittarius, *when rightly functioning,* can be considered a signs of balance. It rules the "Temperance" card in the Tarot. When this is the case, the higher aspects of Jupiter have come into expression and all things are seen and understood in perspective.

4. Người ta luôn dễ mất quân bình—nhất là khi các cung chủ yếu là cung một và cung sáu. Chúng ta nhận thấy Thiên Bình vắng mặt trong lá số này; tuy nhiên, Nhân Mã, *khi hoạt động đúng đắn,* có thể được xem là một dấu hiệu của sự quân bình. Dấu hiệu này cai quản lá bài "Tiết Độ" trong bộ bài Tarot. Khi điều này xảy ra, các phương diện cao của Sao Mộc đã biểu lộ, và mọi sự đều được nhìn nhận, thấu hiểu trong tương quan thích đáng.

5. It is always a mistake to think that we have *arrived*—spiritually. Such a thought is a relief to the personality, because it is precisely *personality* that tends to emerge when vigilance over the personal process is slackened.

5. Luôn là một sai lầm khi nghĩ rằng chúng ta đã *đến đích*—về mặt tinh thần. Ý nghĩ như thế khiến phàm ngã nhẹ nhõm, bởi chính *phàm ngã* có khuynh hướng trỗi dậy khi sự cảnh giác đối với tiến trình cá nhân bị buông lơi.

6. The balance required demands eyes upon the field of service *and* eyes upon the

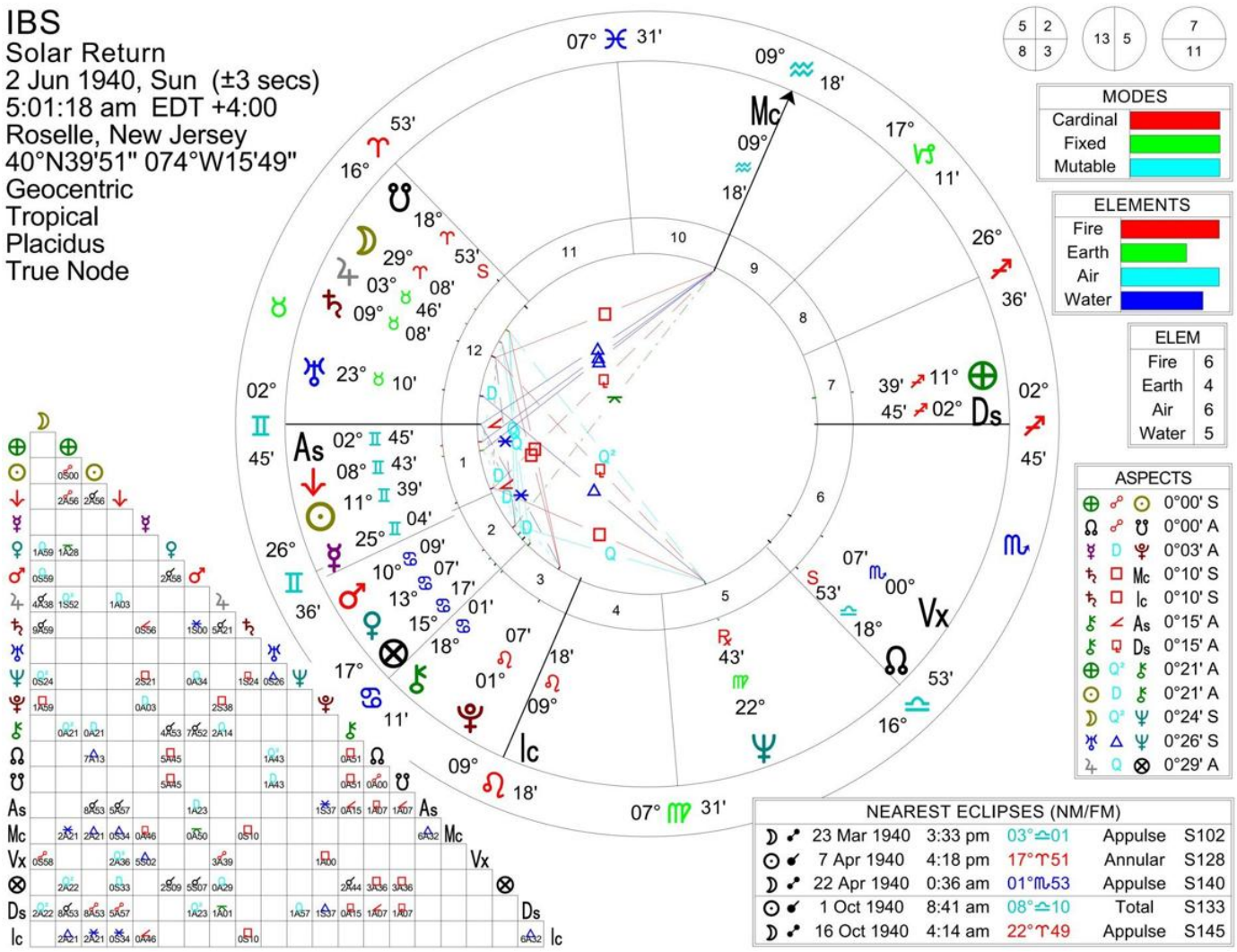
6. Sự quân bình cần thiết đòi hỏi phải dõi mắt vào lĩnh vực phụng sự *và* dõi mắt vào

instrument through which that service is rendered. For most of us, the instrument is not completely trained, nor is it completely under the guidance of the soul.

Relocated Solar Return, June 2, 1940: The relocated solar return for this period, June 2, 1940, demonstrates important aspects between the Moon, in the last degree of Aries, Vertex, in the first degree of Scorpio and Pluto in Leo, square to both of them. The lunar life is under stress and a karmic period has arrived—reinforced by the second Saturn return. There is also a close conjunction between Mars, Venus, Part of Fortune and Chiron in the sign Cancer, emphasizing home and family, and, in general, the condition of the lunar vehicles. Jupiter, however, is close to the Moon, and so there will be the ability to rise above adversity. Gemini Rising, indicates the need to *learn* from all difficult circumstances.

công cụ qua đó việc phụng sự được thực hiện. Với đa số chúng ta, công cụ ấy chưa được huấn luyện hoàn toàn, cũng chưa hoàn toàn chịu sự hướng dẫn của linh hồn.

Lá số hồi quy Mặt Trời theo nơi cư trú mới, ngày 2 tháng 6 năm 1940: Lá số hồi quy Mặt Trời theo nơi cư trú mới cho thời kỳ này, ngày 2 tháng 6 năm 1940, cho thấy những góc hợp quan trọng giữa Mặt Trăng ở độ cuối cùng của Bạch Dương, điểm Vertex ở độ đầu tiên của Hổ Cáp và Sao Diêm Vương ở Sư Tử, tạo góc vuông với cả hai điểm ấy. Đời sống thái âm đang chịu áp lực và một thời kỳ nghiệp quả đã đến—càng được tăng cường qua lần hồi quy Sao Thổ thứ hai. Cũng có một sự đồng vị chặt chẽ giữa Sao Hỏa, Sao Kim, Điểm May Mắn và Chiron trong dấu hiệu Cự Giải, nhấn mạnh mái ấm và gia đình, cùng tình trạng của các hiện thể thái âm nói chung. Tuy nhiên, Sao Mộc ở gần Mặt Trăng, nên sẽ có khả năng vượt lên nghịch cảnh. Dấu hiệu mọc Song Tử chỉ ra nhu cầu *học hỏi* từ mọi hoàn cảnh khó khăn.



Major Chart Features in the Dynamic Chart: Transiting Neptune is squaring the Ascendant/Descendant axis bringing a period of uncertainty. The transiting aspects of Neptune to the angles necessitate a consideration of the natal aspects to the angles—in this case, a fairly exact inconjunct to the MC, showing the importance of the sixth ray in the career. Sixth ray Mars, too, is in exact opposition to the natal MC thus conjunct the natal IC .

Những đặc điểm chính trong lá số động: Sao Hải Vương quá cảnh đang tạo góc vuông với trục Điểm mọc/Điểm lặn, mang đến một thời kỳ bất định. Những góc hợp quá cảnh của Sao Hải Vương với các góc chính đòi hỏi phải xem xét các góc hợp bản mệnh với những góc chính ấy—trong trường hợp này là một góc quincunx khá chính xác với Thiên Đỉnh, cho thấy tầm quan trọng của cung sáu trong sự nghiệp. Sao Hỏa cung sáu cũng đối vị chính xác với Thiên Đỉnh bản mệnh, do đó đồng vị với Thiên Đế bản mệnh.

The progressed Moon has moved into the early degrees of Libra, indicating a period in which the necessity of decision presents itself. The transiting Nodes, too, have recently {in July, the previous month} crossed the MC/IC axis, indicating the issues

Mặt Trăng tiến trình đã đi vào những độ đầu của Thiên Bình, cho thấy một thời kỳ trong đó nhu cầu quyết định xuất hiện. Các Nút quá cảnh cũng vừa {vào tháng 7, tháng trước đó} đi qua trục Thiên Đỉnh/Thiên Đế, cho thấy các vấn đề liên quan đến bổn phận

concerning dharma, integration and stability are emerging.

chân chính, sự tích hợp và tính ổn định đang nổi lên.

Transiting Uranus is inconjuncting the Ascendant and hence semi-sextiling the Descendant, indicating a period of stressful reorganization required for fuller soul expression. Perhaps, most importantly, we have had the second Saturn Return, in mid-June of 1940, two months previous to the time of this first instruction as part of the NSG the New Seed Group . Saturn, with its enforced realism, is slowly transiting the Taurus stellium, enforcing concern about the manner in which expression {on behalf of the Plan} shall take place.

Sao Thiên Vương quá cảnh đang tạo góc quincunx với Điểm mọc và do đó tạo góc bán lục hợp với Điểm lặn, cho thấy một thời kỳ tái tổ chức đầy căng thẳng, cần thiết để linh hồn biểu lộ trọn vẹn hơn. Có lẽ điều quan trọng nhất là lần hồi quy Sao Thổ thứ hai đã diễn ra vào giữa tháng 6 năm 1940, hai tháng trước thời điểm ban huấn thị đầu tiên này trong khuôn khổ NSG, Nhóm Hạt Giống Mới. Sao Thổ, với tính thực tế mà nó buộc con người phải chấp nhận, đang chậm rãi quá cảnh cụm hành tinh Kim Ngưu, buộc phải quan tâm đến cách thức sự biểu lộ {vì Thiên Cơ} sẽ diễn ra.

The Sun, by progression in Leo, is just a few minutes of arc away from the natal position of the Moon, bringing about integrative potentials between the solar and lunar aspects. But this is also a period of a Jupiter Return, so Jupiter and Saturn are, in a way, balancing each other, providing opportunities of different kinds.

Mặt Trời tiến trình ở Sư Tử chỉ còn cách vị trí bản mệnh của Mặt Trăng vài phút cung, mang đến những tiềm năng tích hợp giữa các phương diện thái dương và thái âm. Nhưng đây cũng là thời kỳ hồi quy Sao Mộc, nên theo một cách nào đó, Sao Mộc và Sao Thổ đang cân bằng lẫn nhau, đem lại những cơ hội khác nhau.

Given the three planets, Jupiter, Saturn and Uranus, all transiting through Taurus in the 5th house, the opportunity for full expression of causal values, constructively, on behalf of the Plan is very great. The progressed Ascendant in Aquarius has nearly completed its travel through that sign. Much depends upon the exact accuracy of this chart, which cannot easily be rectified to the minute of act due to an insufficiency of real-life data. Utilizing a TOB of 8:40:30 pm, we find a new sign on the Ascendant: Pisces. This marks the beginning of a necessary phase of renunciation, when the disciplines of decentralization will be brought home.

Với ba hành tinh Sao Mộc, Sao Thổ và Sao Thiên Vương đều đang quá cảnh Kim Ngưu trong nhà thứ 5, cơ hội biểu lộ trọn vẹn các giá trị thuộc thể nguyên nhân theo cách xây dựng, vì Thiên Cơ, là rất lớn. Điểm mọc tiến trình ở Bảo Bình gần như đã hoàn tất hành trình qua dấu hiệu ấy. Nhiều điều tùy thuộc vào độ chính xác tuyệt đối của lá số này, vốn khó có thể hiệu chỉnh đến từng phút cung vì thiếu dữ liệu thực tế về cuộc đời. Khi sử dụng giờ sinh 8:40:30 tối, chúng ta thấy một dấu hiệu mới ở Điểm mọc: Song Ngư. Điều này đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn từ bỏ cần thiết, khi những kỷ luật phi tập trung vào bản thân sẽ được thấm thía sâu sắc.

To I.B.S.

Gửi I.B.S.

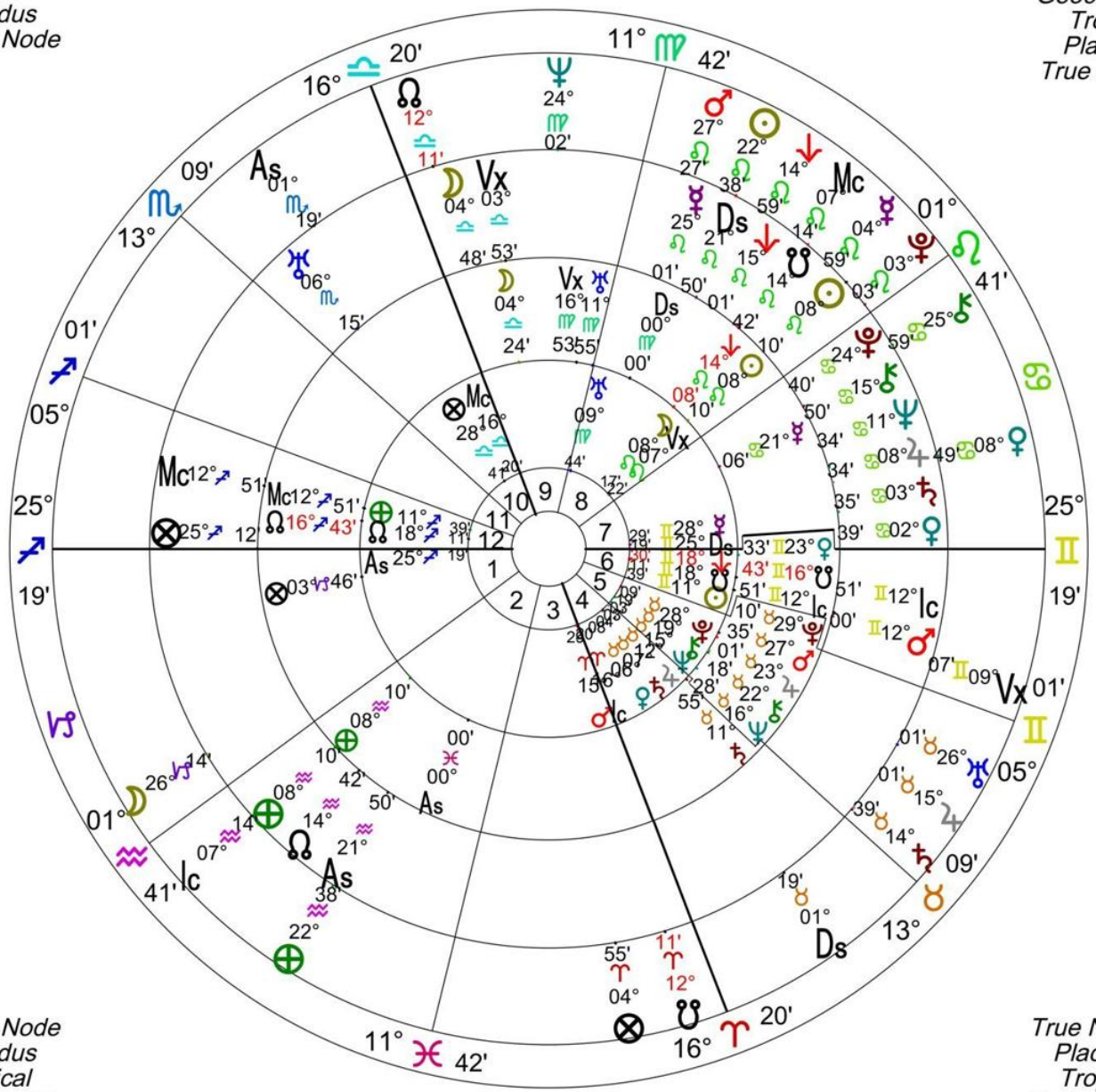
August 1940—Tháng 8 năm 1940 – Tháng 8 năm 1940—Tháng 8 năm 1940

Progressions and Transits August 15, 1940

Các tiến trình và quá cảnh ngày 15 tháng 8 năm 1940

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Aug 1940
Sec.Prog. SA in Long
15 Aug 1940, Thu
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EDT +4:00
15 Aug 1940, Thu
Transits Chart
Event of 15 Aug 1940
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Aug 1940, Thu
Directed – Solar Arc
Event of 15 Aug 1940
IBS
Middle Outer Wheel

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

There is a question concerning the future and your responsibility

Hiện nay có một câu hỏi liên quan đến tương lai và trách nhiệm của em

The Saturn Return is occurring.. Saturn is also active in its square to the Solar Return MC

Lần hồi quy Sao Thổ đang diễn ra.. Sao Thổ cũng đang tác động qua góc vuông với Thiên Đỉnh của lá số hồi quy Mặt Trời

which is at this time much disturbing your mind. It intrudes powerfully at times into your consciousness. Up till now—after a period of inner wrestling and consequent decision

đang khiến thể trí em rất bất an. Đôi lúc nó xâm nhập mạnh mẽ vào tâm thức em. Cho đến nay—sau một thời gian đấu tranh nội tâm và đi đến quyết định—

Decision has occurred under the influence of the sign of decision, Libra, into which the Moon has progressed. We remember that Libra is also the sign of *relationships*—questions concerning which are prominent in IBS' life at the time this letter was written. "Inner wrestling" is a condition frequently found with the fourth ray mind.

Quyết định đã diễn ra dưới ảnh hưởng của dấu hiệu quyết định, Thiên Bình, nơi Mặt Trăng đã tiến trình vào. Chúng ta nhớ rằng Thiên Bình cũng là dấu hiệu của *các mối quan hệ*—những câu hỏi về chúng nổi bật trong cuộc đời IBS vào thời điểm bức thư này được viết. "Vật lộn bên trong" là một tình trạng thường thấy ở thể trí cung bốn.

—you have evaded the full facing of the implications and the effect which action may have upon the future. The service of a disciple is frequently affected by his inner worries and defensive suppressions.

em vẫn né tránh việc đối diện đầy đủ với những hệ quả và tác động mà hành động có thể gây ra đối với tương lai. Công việc phụng sự của một đệ tử thường chịu ảnh hưởng của những lo âu nội tâm và những sự dồn nén để tự vệ.

The fourth ray of the mind certainly contributes to the state of inner worry; the first ray attitude is often one of suppression, especially of that which is fearful.

Cung bốn của thể trí chắc chắn góp phần vào trạng thái lo âu bên trong; thái độ cung một thường là dồn nén, nhất là dồn nén những gì gây sợ hãi.

The free flow of inspiration is halted in the astral body and there stagnates if I may use so inappropriate a word .

Dòng cảm hứng đang tuôn chảy tự do bị chặn lại trong thể cảm dục và ứ đọng tại đó (nếu Tôi có thể dùng một từ không thích hợp đến thế).

Neptune, squaring the Ascendant/ Descendant axis is also a major planet of inspiration, but interestingly, transiting

Sao Hải Vương, đang tạo góc vuông với trục Điểm mọc/Điểm lặn, cũng là một hành tinh chủ yếu của cảm hứng; nhưng điều thú vị là

Saturn has been and will be conjuncting both natal and progressed Neptune, causing a congealing of the astral condition, and a blockage in the outflow of inspiration.

Sao Thổ quá cảnh đã và sẽ đồng vị với cả Sao Hải Vương bản mệnh lẫn Sao Hải Vương tiến trình, khiến trạng thái cảm dục đông cứng và ngăn trở dòng cảm hứng tuôn ra.

He is conscious of the inspiration but is puzzled at the small effect it appears to have upon other people.

Y ý thức được nguồn cảm hứng ấy nhưng bối rối trước tác động có vẻ ít ỏi của nó đối với người khác.

The 'spine' of the chart is the MC/IC axis, which can reasonably be considered the 'axis of inspiration'. The Nodes, associated as they are with the astral body, have been transiting this axis.

'Xương sống' của lá số là trục Thiên Đỉnh/Thiên Đế, có thể được xem một cách hợp lý là 'trục cảm hứng'. Các Nút, vốn gắn liền với thể cảm dục, đã quá cảnh trục này.

He wonders constantly where the difficulty lies. Often it lies in an unsolved problem which serves to bewilder the subconscious nature, as the psychologists call it; it may lie in a half-realised inability to work out right relations with people, fretting and gnawing at the lower layers of unformulated thought; it may be found in a state of inner rebellion against life, against people, against the disciple's own decisions, leading thus to a most definite orientation or focus of the entire personality.

Y không ngừng tự hỏi khó khăn nằm ở đâu. Thường nó nằm trong một vấn đề chưa được giải quyết, làm rối loạn bản chất tiềm thức, theo cách gọi của các nhà tâm lý học; nó có thể nằm trong một sự bất lực mà y mới chỉ nhận biết phần nào trong việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn với mọi người, cứ day dứt và gặm nhấm những tầng tư tưởng sâu hơn chưa thành hình; nó có thể nằm trong trạng thái phản kháng nội tâm chống lại cuộc sống, chống lại mọi người, chống lại những quyết định của chính đệ tử, từ đó dẫn đến một định hướng hay sự tập trung hết sức rõ rệt của toàn bộ phàm ngã.

Thus, inspiration is being absorbed and rendered ineffective by an unresolved astral condition. A rather permanent state of inner rebellion is indicated by the presence of Mars in Aries conjunct the IC. Mars is the "rebel", and the IC is where the life 'settles down'—IF, it ever does.

Như vậy, cảm hứng đang bị một trạng thái cảm dục chưa được giải quyết hấp thu và làm mất hiệu lực. Một trạng thái nổi loạn bên trong khá thường trực được biểu thị qua sự hiện diện của Sao Hỏa ở Bạch Dương đồng vị với Thiên Đế. Sao Hỏa là "kẻ nổi loạn", còn Thiên Đế là nơi cuộc sống 'ổn định lại'—NẾU điều đó có bao giờ xảy ra.

IBS is perhaps just emerging from a period in which she has been dealing with "certain eventualities of life relationships" to which DK referred on pp. 253-254 of DINA I. It may be for this reason that there has been a move

Có lẽ IBS vừa bước ra khỏi một thời kỳ trong đó bà đã xử lý "một số biến cố có thể xảy ra trong các mối quan hệ của cuộc sống" mà Chân sư DK đề cập ở trang 253–254 của DINA I. Có thể vì lý do này mà đã có sự thay

of physical residence not a distant move—simply from New York city across the Hudson River to New Jersey . What seems to be suggested is a change in marital relationship. And it is perhaps about this, and its implications for the future of her life, that IBS is fretting.

đổi nơi cư trú, không phải chuyển đi xa—chỉ từ thành phố New York qua sông Hudson đến New Jersey. Điều dường như được gợi ra là một sự thay đổi trong quan hệ hôn nhân. Và có lẽ IBS đang lo âu về chính điều này cùng những hệ quả của nó đối với tương lai cuộc đời bà.

7. In the section above, the Master is functioning as a practical psychologist. He notes that His disciple is functioning under a condition of inspiration, but that inspiration is 'short-circuited' by a largely subconscious astral condition.

7. Trong phần trên, Chân sư đang làm công việc của một nhà tâm lý học thực hành. Ngài nhận thấy đệ tử của Ngài đang hoạt động trong trạng thái có cảm hứng, nhưng cảm hứng ấy bị một trạng thái cảm dục phần lớn thuộc tiềm thức làm 'đoản mạch'.

8. With Saturn transiting natal Neptune, one of the rulers of the astral plane, the time for making these conditions conscious has come. Saturn forces us to *face conditions*.

8. Với Sao Thổ quá cảnh Sao Hải Vương bản mệnh, một trong các chủ tinh của cõi cảm dục, đã đến lúc đưa những trạng thái này vào nhận biết có ý thức. Sao Thổ buộc chúng ta *đối diện với các tình trạng*.

9. The Master ever seeks the release of His chela. To assist with such a release requires an intimate knowledge of the lunar vehicles and their interrelations. We can never say that a second ray Master evades a consideration of the personal dimensions, because a solution to the problems occurring in those dimensions will bring in a flood of soul consciousness.

9. Chân sư luôn tìm cách giải thoát đệ tử của Ngài. Để trợ giúp sự giải thoát ấy, cần hiểu biết tường tận về các hiện thể thái âm và những mối tương quan giữa chúng. Chúng ta không bao giờ có thể nói rằng một Chân sư cung hai tránh xem xét những chiều kích cá nhân, bởi việc giải quyết các vấn đề xảy ra trong những chiều kích ấy sẽ đưa vào một dòng tâm thức linh hồn dồi dào.

10. IBS is to be forward-looking according to her Sagittarian Ascendant, but according to the Tibetan it is as if she is refusing to see. Perhaps the lower and settled tendencies of her Taurus planets and her Leo Moon hold her back from 'release into the future'.

10. IBS cần hướng về phía trước theo Điểm mọc Nhân Mã của bà, nhưng theo Chân sư Tây Tạng, dường như bà đang từ chối nhìn thấy. Có lẽ những khuynh hướng thấp và cố định của các hành tinh Kim Ngưu cùng Mặt Trăng Sư Tử đang ngăn bà 'được giải thoát để bước vào tương lai'.

11. When distressing personal circumstances come along, they come for a reason. It is of no use to pass through the distress unless, because of our difficulties,

11. Khi những hoàn cảnh cá nhân gây đau khổ xuất hiện, chúng đến đều có lý do. Việc trải qua đau khổ sẽ vô ích nếu nhờ những

we are able to move forward into greater soul expression.

12. DK speaks in general of where the difficulty may lie when astral conditions block the free flow of inspiration. He *may* simply be speaking in general, but His use of specific example should give IBS pause for reflection. Perhaps she chafes subconsciously over an inability to work out right relations with people; or perhaps she is the victim of an inner rebellion "against life, against people" and even against her own decisions.

13. DK seeks to end the stagnation of inspiration in IBS' astral body by helping her see the effect which her worries and disturbed mental state are having upon her ability to serve.

14. Above all, it would seem, He is attempting to help her take her eyes off her little self.

[545]

When the personality ray is the same as the ray of the astral body as in your case a most difficult situation is apt to arise, handicapping the service until such time as right inner adjustments are made. In a curious way, you are isolated from many people by the power and focus of your third ray physical body—a thing which you are the last to desire but which is due to the dominance of the first ray element in your nature, for it conditions your soul quality and that expresses itself through the third ray physical nature.

khó khăn ấy, chúng ta không thể tiến đến sự biểu lộ linh hồn lớn lao hơn.

12. Chân sư DK nói một cách tổng quát về nơi có thể ẩn chứa khó khăn khi các trạng thái cảm dục ngăn trở dòng cảm hứng tuôn chảy tự do. Ngài *có thể* chỉ đang nói chung, nhưng việc Ngài dùng những ví dụ cụ thể hẳn phải khiến IBS dừng lại suy ngẫm. Có lẽ trong tiềm thức, bà bực bội vì không thể xây dựng các mối quan hệ đúng đắn với mọi người; hoặc có lẽ bà là nạn nhân của một sự nổi loạn bên trong "chống lại cuộc sống, chống lại mọi người" và thậm chí chống lại chính những quyết định của mình.

13. Chân sư DK tìm cách chấm dứt sự ứ đọng cảm hứng trong thể cảm dục của IBS bằng cách giúp bà thấy những lo âu và trạng thái trí tuệ bất an đang tác động thế nào đến khả năng phụng sự của bà.

14. Trên hết, dường như Ngài đang cố giúp bà rời mắt khỏi cái ngã nhỏ bé của mình.

[545]

Khi cung phàm ngã trùng với cung của thể cảm dục (như trường hợp của em), một tình thế hết sức khó khăn dễ nảy sinh, cản trở công việc phụng sự cho đến khi có những điều chỉnh nội tâm đúng đắn. Theo một cách kỳ lạ, sức mạnh và sự tập trung của thể xác cung ba khiến em cách biệt với nhiều người —điều em hoàn toàn không mong muốn, nhưng lại do yếu tố cung một chiếm ưu thế trong bản chất em, vì nó định hình phẩm tính linh hồn của em, và phẩm tính ấy biểu lộ qua bản chất hồng trần cung ba.

The square of Uranus {sometimes a third ray planet—cf. EA 138} to the Sun/Earth axis {which has so much to do with the nature of the physical and etheric bodies} contributes greatly to the power and focus here discussed.

Góc vuông của Sao Thiên Vương {đôi khi là một hành tinh cung ba—xem EA 138} với trục Mặt Trời/Trái Đất {vốn liên quan rất nhiều đến bản chất của thể xác và thể dĩ thái} góp phần rất lớn vào sức mạnh và sự tập trung đang được bàn đến ở đây.

Uranus, further, is a first ray planet {monadically considered—EP I 420} and thus the first and third rays of Uranus are brought together in relation to the third ray body. The Uranus/Mars bi-quintile is also involved in this stimulation. The Earth, which is a point representing the physical body and the etheric body, is placed in the twelfth house of isolation.

Hơn nữa, Sao Thiên Vương là một hành tinh cung một {xét về chân thần—EP I 420}, và do đó cung một cùng cung ba của Sao Thiên Vương kết hợp với nhau trong mối liên hệ với thể xác cung ba. Góc song ngũ phân Sao Thiên Vương/Sao Hỏa cũng tham gia vào sự kích thích này. Trái Đất, một điểm đại diện cho thể xác và thể dĩ thái, nằm trong nhà mười hai của sự cô lập.

Intense focus is, therefore, the continuous theme of your life expression for—as you know—you have the first ray and the sixth ray continuously interrelated in your nature.

Vì vậy, sự tập trung mãnh liệt là chủ đề xuyên suốt trong biểu hiện đời sống của em, bởi—như em biết—cung một và cung sáu luôn liên hệ với nhau trong bản chất em.

15. As we have noted, the condition in which the personality and astral rays are the same occurs in the case of several disciples JWK-P, 2/2; SCP, 6/6; CDP, 6/6; EES, 6/6; WDS, 1/1; PDW, 6/6; and DEI, 1/1.

15. Như chúng ta đã lưu ý, tình trạng cung phàm ngã và cung thể cảm dục trùng nhau xuất hiện ở một số đệ tử: JWK-P, 2/2; SCP, 6/6; CDP, 6/6; EES, 6/6; WDS, 1/1; PDW, 6/6; và DEI, 1/1.

16. In the case of JWK-P, his overbalance in the direction of the second ray seemed almost an advantage, offsetting the impact of his first ray soul. For the others, with an overbalance either on the sixth or first ray, the identicality of the two rays often proved a liability.

16. Trong trường hợp JWK-P, sự thiên lệch quá mức về cung hai của ông dường như gần như là một lợi thế, hóa giải tác động của linh hồn cung một. Với những người còn lại, vốn thiên lệch quá mức về cung sáu hoặc cung một, sự trùng nhau của hai cung thường trở thành một bất lợi.

17. DK ever has balance in mind and is looking for what He often calls the “offsetting factor”.

17. Chân sư DK luôn nghĩ đến sự quân bình và tìm kiếm điều Ngài thường gọi là “yếu tố hóa giải”.

18. How can imbalance handicap service? Basically, imbalance causes blockage of soul

18. Sự mất quân bình có thể cản trở việc phụng sự như thế nào? Về căn bản, mất quân

energies, whereas balance promotes free passage. Both the "too much" or "too little" of imbalance militates against flow. Any excessive expression of personality energy 'fills the space' through which soul energy might proceed, thus blocking it.

bình gây tắc nghẽn các năng lượng linh hồn, trong khi quân bình thúc đẩy sự lưu thông tự do. Cả trạng thái "quá nhiều" lẫn "quá ít" của sự mất quân bình đều cản trở dòng chảy. Bất cứ sự biểu lộ quá mức nào của năng lượng phàm ngã cũng 'lấp đầy khoảng không' mà năng lượng linh hồn có thể đi qua, do đó ngăn chặn năng lượng ấy.

19. We might think that when the soul expresses predominantly through a particular personality vehicle, that expression will be a source of benefit to the developing human being and his service. Such may not be the case, however. Much, again, depends upon balance.

19. Chúng ta có thể nghĩ rằng khi linh hồn biểu lộ chủ yếu qua một hiện thể phàm ngã cụ thể, sự biểu lộ ấy sẽ là nguồn lợi ích cho con người đang phát triển và việc phụng sự của y. Tuy nhiên, có thể không phải như vậy. Một lần nữa, nhiều điều tùy thuộc vào sự quân bình.

20. We can imagine that when the first ray pours through the third, it could emphasize *maya*—an 'aggravation' of the activity aspect. The third ray, as well as the first, is a ray of 'isolation'. Rays one, three and five have been identified by the Tibetan as "Prussian" rays—{DINA II 646} with all the implications suggested. Curiously, the seventh ray was not included in that enumeration, probably because of its capacity to *relate*

20. Chúng ta có thể hình dung rằng khi cung một tuôn qua cung ba, nó có thể làm nổi bật *ảo lực*—một sự 'gia tăng quá mức' của phương diện hoạt động. Cung ba, cũng như cung một, là một cung của 'sự cô lập'. Các cung một, ba và năm đã được Chân sư Tây Tạng xác định là những cung "Phổ"—{DINA II 646} với mọi hàm ý mà cách gọi ấy gợi ra. Điều kỳ lạ là cung bảy không được đưa vào danh sách ấy, có lẽ vì khả năng *kết nối*

21. We have been told how the mind may prove itself an isolating factor heartlessly, 'spinning off' those who approach. "Mind repels by a powerful, strong vibration, casting off all that is contacted, as a wheel casts off all that hinders its whirling periphery" TWM 81 . The third ray is one of the two rays of mind and is also associated with rotary motion. When the activity aspect of the third ray is overstimulated as it could be under first ray impress , then isolative actions could be the result.

21. Chúng ta đã được cho biết thể trí có thể trở thành một yếu tố cô lập như thế nào, lạnh lùng 'hất văng' những ai đến gần. "Thể trí đẩy lùi bằng một rung động mạnh mẽ, mãnh liệt, hất văng mọi thứ mà nó tiếp xúc, như một bánh xe hất văng tất cả những gì cản trở vành ngoài đang quay của nó" TWM 81 . Cung ba là một trong hai cung của trí tuệ và cũng gắn với chuyển động quay. Khi phương diện hoạt động của cung ba bị kích thích quá mức, như có thể xảy ra dưới tác động của cung một, kết quả có thể là những hành động gây cô lập.

22. Thus we are seeing that the combination of a double sixth ray and a first ray powerfully expressing through a third ray brain may *both* contribute to imbalance, and isolation in different ways.

22. Như vậy, chúng ta thấy rằng sự kết hợp giữa cung sáu kép và cung một biểu lộ mạnh mẽ qua một bộ não cung ba có thể *cùng* góp phần gây mất quân bình và cô lập theo những cách khác nhau.

The offsetting factor is your mind which is governed by the fourth ray. This influence too is frequently found in this seed group, for ten of the group members have the mind as the battle ground of conflict—a conflict which is thus planned in order to produce an eventual harmony. Disciples such as yourselves, therefore, will not find release from conflict through the control of desire, or through evasion or through inhibition. They will find it through the right use of the thought processes and through the mind itself, for it can throw upon the problem the light which shines through it.

Yếu tố hóa giải là thể trí của em, vốn do cung bốn chi phối. Ảnh hưởng này cũng thường thấy trong nhóm hạt giống này, vì mười thành viên trong nhóm có thể trí làm bãi chiến trường xung đột—một cuộc xung đột được hoạch định như vậy nhằm cuối cùng tạo nên sự hài hòa. Vì vậy, những đệ tử như các bạn sẽ không tìm được sự giải thoát khỏi xung đột qua việc kiểm soát dục vọng, né tránh hay ức chế. Họ sẽ tìm được điều đó qua việc sử dụng đúng đắn các tiến trình tư tưởng và qua chính thể trí, vì thể trí có thể chiếu lên vấn đề thứ ánh sáng tỏa xuyên qua nó.

The importance of the angular Mercury position is here emphasized.

Ở đây, tầm quan trọng của vị trí Sao Thủy tại góc chính được nhấn mạnh.

23. DK has located the offsetting factor—the fourth ray mind. The fourth ray is positioned 'between' the three 'above' and the three 'below', and is, in one way, different from the rays in both triads.

23. Chân sư DK đã xác định yếu tố hóa giải—thể trí cung bốn. Cung bốn nằm 'giữa' ba cung 'ở trên' và ba cung 'ở dưới', và theo một cách nào đó, khác với các cung trong cả hai bộ ba.

24. DK notes that ten of the group members of twenty-four, have the fourth ray mind. Elsewhere, He speaks of the importance of the fourth ray mind for the type of work He is attempting: "The possession of a fourth ray mind is an essential factor in my planned work and I would have you ponder deeply on this fact." DINA I 467.

24. Chân sư DK lưu ý rằng mười trong số hai mươi bốn thành viên của nhóm có thể trí cung bốn. Ở nơi khác, Ngài nói về tầm quan trọng của thể trí cung bốn đối với loại công việc Ngài đang cố thực hiện: "Việc có một thể trí cung bốn là yếu tố thiết yếu trong công việc Tôi đã hoạch định, và Tôi muốn các bạn suy ngẫm sâu sắc về sự thật này." DINA I 467.

25. We find here one of the best descriptions of the fourth ray mind: "the mind as the battle ground of conflict—a conflict which is thus planned in order to produce an

25. Ở đây, chúng ta tìm thấy một trong những mô tả hay nhất về thể trí cung bốn: "thể trí làm chiến trường xung đột—một cuộc xung đột được hoạch định như thế để

eventual harmony." What really does this mean?

cuối cùng tạo ra sự hài hòa." Điều này thực sự có nghĩa gì?

26. What is suggested is a process by which right thought is produced, through pulls and counter-pulls within the world of thought. When harmony between opposing forces of thought is achieved, then, equilibrium is achieved and the pulls and counter-pulls stop.

26. Điều được gợi ra là một tiến trình tạo nên tư tưởng đúng đắn thông qua những lực kéo và lực kéo ngược trong thế giới tư tưởng. Khi các mãnh lực tư tưởng đối lập đạt được sự hài hòa, trạng thái quân bình xuất hiện, và những lực kéo cùng lực kéo ngược chấm dứt.

27. DK says that the conflict in the minds of ten of his chelas is "thus planned". It would seem that the Solar Angel is the one who has done the planning prior to birth.

27. Chân sư DK nói rằng cuộc xung đột trong thể trí của mười đệ tử của Ngài "được hoạch định như thế". Dường như Thái dương Thiên Thần là Đấng đã thực hiện việc hoạch định ấy trước khi họ chào đời.

28. The goal is to arrive at a correct sense of mental values. The conflict will cease when a correct harmonious pattern is at length evolved out of the stress of continuing mental conflict. We could call the harmonious result, "right thinking".

28. Mục tiêu là đạt đến một ý thức đúng đắn về các giá trị trí tuệ. Xung đột sẽ chấm dứt khi cuối cùng một mô hình hài hòa đúng đắn hình thành từ sự căng thẳng của cuộc xung đột trí tuệ liên tục. Chúng ta có thể gọi kết quả hài hòa ấy là "tư duy đúng đắn".

29. DK speaks of three ways of avoiding conflict common to disciples:

29. Chân sư DK nói về ba cách tránh xung đột thường gặp ở các đệ tử:

a. Control of desire

a. Kiểm soát dục vọng

b. Evasion

b. Né tránh

c. Inhibition

c. Ức chế

30. We can see immediately that none of them will be thorough and lasting. That which is controlled still exists. Desires contrary to purpose remain contrary until the light of the mind is thrown upon them and they alchemize into goal-fitting desire.

30. Chúng ta có thể thấy ngay rằng không cách nào trong số đó triệt để và lâu bền. Điều bị kiểm soát vẫn còn tồn tại. Những dục vọng trái với mục đích vẫn tiếp tục trái ngược cho đến khi ánh sáng của thể trí chiếu rọi lên chúng và chúng được luyện chuyển thành dục vọng phù hợp với mục tiêu.

31. Evasion leaves the conflicting forces untouched. Inhibition merely holds them down.

31. Né tránh để nguyên các mãnh lực xung đột. Ức chế chỉ đè nén chúng.

32. DK is advising His chela and all of us on useful methods of actually resolving conflict. He also seems to suggest that disciples who are 'younger' than IBS may have to resort to one of the above expedients because their mind will not be equipped with sufficient skillfulness to resolve conflict on the mental level .

32. Chân sư DK đang chỉ dẫn cho đệ tử của Ngài và tất cả chúng ta những phương pháp hữu ích để thực sự giải quyết xung đột. Dường như Ngài cũng gợi ý rằng những đệ tử 'non trẻ' hơn IBS có thể phải dùng đến một trong các biện pháp tạm thời trên vì thể trí của họ chưa đủ thành thạo để giải quyết xung đột ở cấp độ trí tuệ.

33. A big hint is given. If light can be made to shine through a problem, that problem is well on its way to resolution. Mental light brings about an alteration and rearrangement of the forces involved in conflict and moves those forces into greater harmony with each other. When conflicting forces are untouched by 're-patterning light', they remain as they are, unaltered, and continually contending unless exhaustion takes over—which itself is no real resolution .

33. Một gợi ý lớn đã được đưa ra. Nếu có thể khiến ánh sáng xuyên qua một vấn đề, vấn đề ấy đã tiến xa trên con đường đi đến giải pháp. Ánh sáng trí tuệ làm biến đổi và sắp xếp lại các mãnh lực tham gia vào xung đột, đưa chúng đến sự hài hòa lớn hơn với nhau. Khi các mãnh lực xung đột không được 'ánh sáng tái lập mô hình' chạm đến, chúng vẫn nguyên trạng, không thay đổi và liên tục tranh đấu, trừ khi rơi vào kiệt sức—mà bản thân sự kiệt sức cũng không phải là một giải pháp thực sự.

34. The words "solution" and "resolution" are very close, and they usually relate to conditions in which forces no longer contend.

34. Hai từ "giải pháp" và "giải quyết" rất gần nghĩa nhau, và thường liên quan đến những tình trạng trong đó các mãnh lực không còn tranh đấu.

This will bring right solution and correct understanding. You do wrestle with your problem, my brother, for your sincere desire is to follow the path of spiritual development but you make the astral body your battle ground whereas the whole problem should be elevated to mental levels.

Điều này sẽ mang lại giải pháp đúng đắn và sự thấu hiểu chính xác. Huynh đệ của tôi, em quả thực đang vật lộn với vấn đề của mình, vì em chân thành mong muốn đi theo con đường phát triển tinh thần, nhưng em lại lấy thể cảm dục làm bãi chiến trường, trong khi toàn bộ vấn đề cần được nâng lên các cấp độ trí tuệ.

These thoughts all refer to the dynamics of the Mars, Mercury, Uranus quintile/bi-quintile.

Tất cả những tư tưởng này đều liên quan đến động lực của các góc ngũ phân/song ngũ

phân giữa Sao Hỏa, Sao Thủy và Sao Thiên Vương.

35. It seems that at various points along the Path, disciples have no choice but to struggle, to "wrestle"—the term here used. Wrestling is an attempt to gain power over an opponent through exerting a *hold,* from which the opponent may not escape. The opponent is finally "pinned", and this signals victory for the one exerting the 'pinning hold'. The opponent is immobilized.

35. Dường như tại những điểm khác nhau trên Đường Đạo, các đệ tử không có lựa chọn nào khác ngoài tranh đấu, "vật lộn"—từ được dùng ở đây. Vật là nỗ lực giành quyền khống chế đối thủ bằng cách áp dụng một *thế khóa,* khiến đối thủ không thể thoát ra. Cuối cùng, đối thủ bị "ghìm chặt", và điều này báo hiệu chiến thắng cho người đang thực hiện 'thế ghìm'. Đối thủ bị bất động.

36. A disciple is a battleground of energies and forces contending for supremacy. If the disciple refuses to wrestle by whatever means he is no disciple.

36. Một đệ tử là chiến trường của các năng lượng và mãnh lực tranh giành ưu thế. Nếu người đệ tử từ chối vật lộn bằng bất kỳ phương tiện nào, y không phải là đệ tử.

37. The psychology becomes interesting. IBS wrestles, but does so upon the wrong battleground. She makes her astral body the battle ground instead of the mind.

37. Khía cạnh tâm lý trở nên thú vị. IBS vật lộn, nhưng trên chiến trường không thích hợp. Bà lấy thể cảm dục làm chiến trường thay vì thể trí.

38. What really is the difference? She is seeking for one line of desire/aspiration to gain supremacy over another line, but she does not sufficiently bring the mind to her aid. She is 'wrestling in the dark'. The image suggests not really *knowing* what to do—not really *knowing* how to apply force, and the "holds" which will lead to victory. The right use of the mind is required is there is to be *knowing.*

38. Sự khác biệt thực sự là gì? Bà đang tìm cách khiến một hướng dục vọng/khát vọng giành ưu thế trước một hướng khác, nhưng chưa huy động đủ sự trợ giúp của thể trí. Bà đang 'vật lộn trong bóng tối'. Hình ảnh ấy gợi ra việc không thực sự *biết* phải làm gì—không thực sự *biết* cách vận dụng mãnh lực và những "thế khóa" sẽ dẫn đến chiến thắng. Cần sử dụng thể trí đúng đắn để có được sự *hiểu biết.*

39. Some people wrestle predominantly in the mind, but their emotions follow the rises and falls of the contending thoughts. In such cases, the emotions are affixed to thoughts; kama-manas prevails. Probably this is true of most human beings, even if they succeed in elevating the wrestling match to the plane of mind. Thus, in such cases, when certain thoughts are in control these people feel depression; when others control,

39. Một số người vật lộn chủ yếu trong thể trí, nhưng cảm xúc của họ lại lên xuống theo những tư tưởng đang tranh đấu. Trong những trường hợp ấy, cảm xúc gắn chặt với tư tưởng; trí-cảm chiếm ưu thế. Có lẽ điều này đúng với đa số con người, ngay cả khi họ thành công trong việc nâng cuộc vật lộn lên cõi trí. Vì vậy, trong những trường hợp ấy, khi một số tư tưởng nắm quyền kiểm soát, những người này cảm thấy chán nản; khi

elation. And in the midst of the struggle between the contending thoughts, they feel anxiety.

40. DK is calling for what we might call 'enlightened mental wrestling', skillful, illumined wrestling. Wrestling on the plane of emotion is crude by comparison and does not facilitate the ability to *see through* the negative emotional forces which contend for supremacy with positive aspirations. Enlightened wrestling from the mental level is a deglamorizing process. Emotional wrestling may lead to temporary victory, but no lasting solution.

Think this out and then carry forward right action in two directions: on the mental plane for guidance and down to the physical plane for demonstration.

You will know to what problem or problems I refer.

The natal inconjunct of Mars to Juno in Scorpio in the 11th house, and the opposition of Saturn to the same position {plus the present exact opposition of transiting Saturn to that position} reveal a problem to be handled in the area of relationship.

41. Sacral center issues could be involved here. Also, it is possible that the ending of an important relationship probably a marriage has caused psychological problems. There is also the problem when attempting to serve of driving others away, about which the Tibetan commented in earlier letters DINA I.

42. We note again how careful the Tibetan is in speaking obliquely about a disciple's

những tư tưởng khác kiểm soát, họ cảm thấy phấn chấn. Và giữa cuộc tranh đấu của những tư tưởng đối nghịch, họ cảm thấy lo âu.

40. Chân sư DK đang kêu gọi điều chúng ta có thể gọi là 'sự vật lộn trí tuệ sáng suốt', một sự vật lộn khéo léo, được soi sáng. So với điều đó, vật lộn trên cõi cảm xúc còn thô sơ và không giúp phát triển khả năng *nhìn thấu* các mãnh lực cảm xúc tiêu cực đang tranh giành ưu thế với những khát vọng tích cực. Sự vật lộn sáng suốt từ cấp độ trí tuệ là một tiến trình làm tiêu tan ảo cảm. Vật lộn về cảm xúc có thể dẫn đến chiến thắng tạm thời, nhưng không đem lại giải pháp lâu bền.

Hãy suy xét kỹ điều này rồi tiến hành hành động đúng đắn theo hai hướng: trên cõi trí để nhận sự hướng dẫn, và xuống cõi hồng trần để thể hiện.

Em sẽ biết Tôi đang nói đến vấn đề hay những vấn đề nào.

Góc quincunx bản mệnh của Sao Hỏa với Juno ở Hổ Cáp trong nhà thứ 11, cùng góc đối vị của Sao Thổ với chính vị trí ấy {cộng thêm góc đối vị chính xác hiện tại của Sao Thổ quá cảnh với vị trí đó}, cho thấy một vấn đề cần xử lý trong lĩnh vực quan hệ.

41. Những vấn đề của trung tâm xương cùng có thể liên quan ở đây. Cũng có thể việc kết thúc một mối quan hệ quan trọng, có lẽ là hôn nhân, đã gây ra những vấn đề tâm lý. Còn có vấn đề đẩy người khác ra xa khi cố gắng phụng sự, điều mà Chân sư Tây Tạng đã bình luận trong những bức thư trước DINA I.

42. Một lần nữa, chúng ta nhận thấy Chân sư Tây Tạng thận trọng thế nào khi nói gián

personal problems. He does not want the group mind dwelling on such difficulties which are really the disciple's own affair . Group focus would exacerbate the problems.

tiếp về những vấn đề cá nhân của một đệ tử. Ngài không muốn thể trí nhóm cứ tập trung vào những khó khăn ấy, vốn thực sự là chuyện riêng của người đệ tử. Sự tập trung của nhóm sẽ làm các vấn đề trầm trọng thêm.

43. In offering instructions, the Tibetan seems to be bypassing the astral body. The alignment of soul-mind-brain is often discussed, and it is this alignment which He seems to be requesting of His chela. Soul alignment is assumed. The mental process is to be open to soul-guidance and, perhaps, intuitive revelation. A fourth ray mind rightly oriented is easily subject to such impression.

43. Khi đưa ra huấn thị, dường như Chân sư Tây Tạng đang bỏ qua thể cảm dục. Sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não thường được bàn đến, và dường như chính sự chỉnh hợp này là điều Ngài yêu cầu nơi đệ tử của Ngài. Sự chỉnh hợp với linh hồn được xem là đã có. Tiến trình trí tuệ cần mở ra với sự hướng dẫn của linh hồn và có lẽ cả sự mặc khải trực giác. Một thể trí cung bốn định hướng đúng đắn dễ tiếp nhận ấn tượng như thế.

44. Whereas guidance is summoned to the mind, that which is mentally realized is to be demonstrated or manifested upon the physical plane. IBS is to think in terms of 1 guidance arising through right thought and right mental-resolution and 2 manifestation calling in the natural connection between her first ray soul and third ray physical brain .

44. Trong khi sự hướng dẫn được triệu thỉnh đến thể trí, điều được nhận biết bằng trí tuệ cần được thể hiện hay biểu lộ trên cõi hồng trần. IBS cần suy nghĩ theo hướng 1 sự hướng dẫn nảy sinh qua tư tưởng đúng đắn và sự giải quyết đúng đắn bằng trí tuệ, và 2 sự biểu lộ, huy động mối liên kết tự nhiên giữa linh hồn cung một và bộ não hồng trần cung ba của bà.

None of your group brothers will understand to what particular condition I now make allusion. It is a problem which you must handle in isolation and when handled, it will open for you a perfect floodgate of relationships and opportunities. Your aim should therefore be the intensification of the illumination of the mind so that the searchlight of the mind can be turned upon the fogs and difficulties of the astral body.

Không một huynh đệ nào trong nhóm em sẽ hiểu Tôi đang ám chỉ tình trạng cụ thể nào. Đây là vấn đề em phải tự mình xử lý, và khi đã xử lý xong, nó sẽ mở toang cho em cửa ngõ đón nhận những mối quan hệ và cơ hội. Vì vậy, mục tiêu của em nên là tăng cường sự soi sáng của thể trí để có thể hướng ngọn đèn pha của thể trí vào những màn sương mù và khó khăn của thể cảm dục.

45. Perhaps we should not even speculate as to the nature of the difficulty. We could so easily be wrong. The matter is well veiled.

45. Có lẽ chúng ta thậm chí không nên suy đoán về bản chất của khó khăn ấy. Chúng ta rất dễ sai. Vấn đề này được che kín rất kỹ.

46. The goal of the correct handling of the problem is to open IBS' life to relationships of the right kind many of them and to unspecified opportunities presumably of a spiritual sort .

46. Mục tiêu của việc xử lý đúng đắn vấn đề là mở cuộc đời IBS ra với nhiều mối quan hệ thuộc loại đúng đắn, cùng những cơ hội chưa được xác định, có lẽ thuộc phương diện tinh thần.

47. We note with care that the progressing Moon is in the sign Libra sign of relationships and that Saturn the planet of opportunity has already returned to the vicinity of its own position, creating what is called the "Second Saturn Return".

47. Chúng ta cẩn thận lưu ý rằng Mặt Trăng tiến trình đang ở dấu hiệu Thiên Bình, dấu hiệu của các mối quan hệ, và Sao Thổ, hành tinh của cơ hội, đã trở lại vùng lân cận vị trí của chính nó, tạo nên điều được gọi là "Lần hồi quy Sao Thổ thứ hai".

48. We understand that IBS must learn to moderate her intensity and activity with respect to those whom she would draw to her for service.

48. Chúng ta hiểu rằng IBS phải học cách điều hòa cường độ và hoạt động của bà đối với những người bà muốn thu hút đến với mình để phụng sự.

49. The problem is to be handled in isolation; correct solution of the problem will *end* isolation of the wrong kind .

49. Vấn đề phải được xử lý một mình; giải pháp đúng đắn cho vấn đề sẽ *chấm dứt* sự cô lập không đúng đắn.

50. The TOB we are using shows IBS' Ascendant progressing into Pisces, in which sign many long standing difficulties are resolved. This Ascendant-*ingress* is the harbinger of a new opportunity. Jupiter, a planet principally on the second ray, becomes still more reinforced as a ruler for its rules Pisces exoterically . It already has power because it is the exoteric ruler of her Sagittarian Ascendant.

50. Giờ sinh chúng ta đang dùng cho thấy Điểm mọc của IBS đang tiến trình vào Song Ngư, dấu hiệu trong đó nhiều khó khăn tồn tại lâu dài được giải quyết. Sự *nhập cung* này của Điểm mọc báo trước một cơ hội mới. Sao Mộc, một hành tinh chủ yếu thuộc cung hai, càng được củng cố trong vai trò chủ tinh vì nó cai quản Song Ngư về mặt ngoại môn. Nó vốn đã có quyền lực vì là chủ tinh ngoại môn của Điểm mọc Nhân Mã của bà.

51. Jupiter, with its implied abundance, is additionally strengthened in this period because IBS is experiencing a "Jupiter return" with transiting Jupiter returning to its natal position in Taurus.

51. Sao Mộc, với ý nghĩa hàm chứa về sự dồi dào, còn được tăng cường trong giai đoạn này vì IBS đang trải qua một kỳ "Sao Mộc hồi vị", khi Sao Mộc quá cảnh trở về vị trí bản mệnh của nó trong Kim Ngưu.

52. We note the "water" imagery in the word "floodgate". DK chooses His words with care

52. Chúng ta lưu ý hình ảnh "nước" trong từ "cửa xả lũ". Chân sư DK lựa chọn từ ngữ cẩn

and they often contain hints for the one who is sufficiently aware.

thận, và những từ ấy thường chứa những gợi ý dành cho người có đủ khả năng nhận biết.

53. DK sums up the process succinctly: IBS is to increase the illumination of her mind, so that "the search light of the mind" can contribute to the ending of the glamorous fogs and difficulties of the astral body. For those ensnared in astral conditions, the use of the searchlight of the mind is indispensable.

53. Chân sư DK tóm lược tiến trình một cách súc tích: IBS phải gia tăng sự soi sáng của thể trí, để "đèn pha của thể trí" có thể góp phần chấm dứt những màn sương ảo cảm và những khó khăn của thể cảm dục. Đối với những người mắc kẹt trong các tình trạng cảm dục, việc sử dụng đèn pha của thể trí là điều không thể thiếu.

Of one thing we who are watching the disciples of the [546] world today are convinced, and that is that you are a sincere and intelligent devotee; intelligence and devotion go hand in hand in the accepted disciple, balancing each other and then producing a definite focus of power.

Chúng Tôi, những người đang dõi theo các đệ tử trên [546] thế giới ngày nay, tin chắc một điều: em là một người sùng tín chân thành và thông minh; trí thông minh và lòng sùng tín song hành nơi người đệ tử được chấp nhận, cân bằng lẫn nhau rồi tạo ra một điểm tập trung quyền năng rõ rệt.

The sincerity of Sagittarius and the sixth ray; the intelligence of Gemini.

Sự chân thành của Nhân Mã và cung sáu; trí thông minh của Song Tử.

54. IBS is an "accepted disciple", as are all the others in the New Seed Group of twenty-four.

54. IBS là một "đệ tử được chấp nhận", cũng như tất cả những người khác trong Nhóm Hạt Giống Mới gồm hai mươi bốn người.

55. Master DK suggests that more than one Master is aware of IBS, for He uses the word "we" when mentioning the watching of disciples. Initiates within the inner Ashram are also watchers as is described in the section on the stage of discipleship called "Chela in the Light" .

55. Chân sư DK gợi ý rằng có nhiều hơn một Chân sư biết đến IBS, vì Ngài dùng từ "chúng Tôi" khi nhắc đến việc dõi theo các đệ tử. Các điểm đạo đồ trong ashram bên trong cũng là những người dõi theo, như được mô tả trong phần nói về giai đoạn của địa vị đệ tử mang tên "Đệ tử trong Ánh sáng".

56. Those upon the sixth ray will often be devotees and idealists. The important thing is that they be *intelligent* devotees and idealists. There is in IBS' astrological chart, we note, a strong emphasis upon signs of intelligence—Gemini and Taurus.

56. Những người thuộc cung sáu thường là những người sùng tín và duy tâm. Điều quan trọng là họ phải là những người sùng tín và duy tâm *thông minh*. Chúng ta lưu ý rằng trong lá số chiêm tinh của IBS, các dấu hiệu biểu thị trí thông minh—Song Tử và Kim Ngưu—được nhấn mạnh rõ rệt.

57. Something of real importance is said about the stage of Accepted Discipleship. In the accepted disciple "intelligence and devotion go hand in hand". A disciple must not imagine that because he is now a disciple or even an "accepted disciple", devotion will disappear as something of less worth than mental activity. This is a mistake frequently made, and it leads to stilted and artificial behavior on the part of disciples.

57. Một điều thực sự quan trọng được nói đến về giai đoạn Địa Vị Đệ Tử Được Chấp Nhận. Nơi người đệ tử được chấp nhận, "trí thông minh và lòng sùng tín luôn song hành". Một đệ tử không được tưởng rằng vì giờ đây mình là đệ tử, hay thậm chí là một "đệ tử được chấp nhận", nên lòng sùng tín sẽ biến mất như một điều kém giá trị hơn hoạt động trí tuệ. Đây là một sai lầm thường gặp, dẫn đến cách hành xử gượng gạo và thiếu tự nhiên ở các đệ tử.

58. An important key to disciplic power is given: devotion and intelligence *together,* produce it. Needless to say, an accepted disciple is highly motivated; this motivation certainly involves the right orientation of the astral body.

58. Một chìa khóa quan trọng dẫn đến quyền năng của người đệ tử được trao ra: lòng sùng tín và trí thông minh *cùng nhau* tạo nên quyền năng ấy. Không cần nói cũng biết rằng một đệ tử được chấp nhận có động lực rất mạnh; động lực này chắc chắn bao hàm sự định hướng đúng đắn của thể cảm dục.

For all of you this is an incarnation wherein the life focus becomes either irrevocably oriented toward the soul, as must be the case with newly accepted disciples, or powerfully expanded and inclusive as in the case of older disciples. In your case, the achievement of a definite focus is now essential.

Đối với tất cả các bạn, đây là một kiếp lâm phàm trong đó trọng tâm đời sống hoặc hướng về linh hồn một cách không thể đảo ngược, như phải có nơi những đệ tử mới được chấp nhận, hoặc mở rộng mạnh mẽ và trở nên bao gồm, như nơi những đệ tử lâu năm. Trong trường hợp của em, việc đạt được một điểm tập trung rõ rệt hiện nay là điều thiết yếu.

The sign of the one-pointed disciple, Sagittarius, is rising and conditions the entire life.

Dấu hiệu của người đệ tử nhất tâm, Nhân Mã, đang mọc và tác động lên toàn bộ cuộc đời.

59. DK is telling His chela that she is a "newly accepted disciple". This was, presumably, also the case for quite a number of those in the Group of Twenty-Four, for the majority of them, it seems, had not achieved the second initiation.

59. Chân sư DK đang nói với đệ tử của Ngài rằng bà là một "đệ tử mới được chấp nhận". Có lẽ điều này cũng đúng với khá nhiều người trong Nhóm Hai Mươi Bốn, vì dường như đa số họ chưa đạt lần điểm đạo thứ hai.

60. Irrevocable orientation has much relation to Mars the major planet of

60. Sự định hướng không thể đảo ngược có liên hệ mật thiết với Sao Hỏa, hành tinh chủ

aspiration . A “powerfully expanded and inclusive” life focus is related to Jupiter. In this case “older disciples” are presumably those who have passed the second initiation and are ‘broadening out’ towards the third. After the third initiation, the disciple is no longer technically an “accepted disciple” but an initiate.

yếu của khát vọng. Một trọng tâm đời sống “mở rộng mạnh mẽ và mang tính bao gồm” có liên hệ với Sao Mộc. Trong trường hợp này, “những đệ tử lâu năm” có lẽ là những người đã vượt qua lần điểm đạo thứ hai và đang “mở rộng” hướng đến lần thứ ba. Sau lần điểm đạo thứ ba, xét theo thuật ngữ chuyên môn, người đệ tử không còn là một “đệ tử được chấp nhận” mà là một điểm đạo đồ.

61. An irrevocable orientation towards the soul is powerfully assisted by IBS’ Sagittarian Ascendant and the conjunction between militant, devotional Mars and Vesta, the asteroid of commitment—both in fiery Aries.

61. Điểm mọc Nhân Mã của IBS cùng góc đồng vị giữa Sao Hỏa hiếu chiến, sùng tín và Vesta, tiểu hành tinh của sự cam kết—cả hai đều ở Bạch Dương hành hỏa—hỗ trợ mạnh mẽ cho sự định hướng không thể đảo ngược về phía linh hồn.

In the manifestation of souls in time and space, there come lives wherein—at times—a soul problem as the personality embraces it becomes a dominant theme and the whole incarnation with definite points of intensive crisis is given to the understanding of the problem and its solution. In the orientation of your life towards the soul, the keynote of renunciation is wisely clear but you need to see to it that even renunciation is not over-emphasised

Trong sự biểu hiện của các linh hồn qua thời gian và không gian, đôi khi có những kiếp sống trong đó một vấn đề của linh hồn (theo cách phàm ngã tiếp nhận nó) trở thành chủ đề chủ đạo, và toàn bộ kiếp lâm phàm (với những thời điểm khủng hoảng mãnh liệt rõ rệt) được dành cho việc thấu hiểu và giải quyết vấn đề ấy. Trong sự định hướng đời sống em về linh hồn, chủ âm của sự từ bỏ nổi bật một cách sáng suốt, nhưng em cần bảo đảm rằng ngay cả sự từ bỏ cũng không bị nhấn mạnh quá mức,

as the sixth ray would do

như cung sáu thường làm

and that its conditioning power is not applied to that for which there is no call, because such renunciation would constitute an error.

và sức mạnh định hình của nó không được áp dụng vào những gì không cần đến nó, vì sự từ bỏ như thế sẽ là một sai lầm.

She is in a period of renunciation because of the Saturn Return. Also, the progressed Ascendant is either very close to Pisces or has entered Pisces. Renunciation is a Piscean theme.

Bà đang ở trong một giai đoạn từ bỏ do kỳ Sao Thổ hồi vị. Ngoài ra, Điểm mọc tiến trình hoặc ở rất gần Song Ngư, hoặc đã đi vào Song Ngư. Sự từ bỏ là một chủ đề của Song Ngư.

62. The Tibetan's use of words is 'masterful'. Souls are to manifest in time and space. They also express on their own level—the higher mental plane.

62. Cách dùng từ của Chân sư Tây Tạng thật "bậc thầy". Các linh hồn phải biểu hiện trong thời gian và không gian. Các linh hồn cũng biểu lộ trên cấp độ riêng của mình—cõi thượng trí.

63. What is a "soul problem"? It is not a strictly personal problem at all. A soul problem deals with the necessity of bringing soul quality and capacity into manifestation in time and space and on the physical plane. The one overarching soul problem is how to *express* its quality and capacity *through* the lunar worlds.

63. "Vấn đề của linh hồn" là gì? Đó hoàn toàn không phải là một vấn đề thuần túy cá nhân. Một vấn đề của linh hồn liên quan đến sự cần thiết phải đưa phẩm tính và năng lực linh hồn vào biểu hiện trong thời gian và không gian, và trên cõi hồng trần. Vấn đề bao trùm duy nhất của linh hồn là làm thế nào để *biểu lộ* phẩm tính và năng lực của mình *qua* các cõi thái âm.

64. The personality may not be aware of such a soul problem. The personality has *its own problems* and is, for a great majority of its incarnational career, focussed on such problems.

64. Phàm ngã có thể không nhận biết một vấn đề như thế của linh hồn. Phàm ngã có *những vấn đề riêng của nó* và trong phần lớn hành trình qua các kiếp lâm phàm, nó tập trung vào những vấn đề ấy.

65. But there comes a time when the personality now rightly oriented will embrace the principal soul problems of expression *as its own.* This marks a definite stage of cooperation between the personality and the soul.

65. Nhưng sẽ đến lúc phàm ngã, nay đã định hướng đúng đắn, đón nhận những vấn đề chủ yếu về sự biểu lộ của linh hồn *như những vấn đề của chính mình.* Điều này đánh dấu một giai đoạn hợp tác rõ rệt giữa phàm ngã và linh hồn.

66. The dominant theme of the whole life then becomes the manifestation of the soul. When such a theme persists throughout the life of the personality, there will be "definite points of intensive crisis". We can presume from what DK is saying that IBS is in just such a crisis. The recent fate of the Groups of Nine can only have intensified the crisis.

66. Khi ấy, chủ đề chi phối toàn bộ cuộc đời trở thành sự biểu hiện của linh hồn. Khi một chủ đề như vậy tồn tại suốt cuộc đời của phàm ngã, sẽ có "những thời điểm khủng hoảng mãnh liệt rõ rệt". Từ những điều Chân sư DK đang nói, chúng ta có thể cho rằng IBS đang ở trong chính một cuộc khủng hoảng như thế. Số phận gần đây của các Nhóm Chín Người hẳn chỉ khiến cuộc khủng hoảng thêm mãnh liệt.

67. Two orders of life are therefore contending. The disciple's problem is to see

67. Vì vậy, hai trật tự đời sống đang tranh chấp nhau. Vấn đề của người đệ tử là bảo đảm cho trật tự cao hơn thắng thế. Dĩ nhiên,

that the greater order prevails. Of course, the Solar Angel will help in its own way.

Thái dương Thiên Thần sẽ trợ giúp theo cách riêng của Ngài.

68. With IBS, Master DK has ever the problem of a disciple who runs to extremes. The sixth ray types are so eager to reach the goal that they overemphasize every incipient correct orientation, transforming it through overemphasis into an imbalance.

68. Với IBS, Chân sư DK luôn phải đối diện với vấn đề của một đệ tử có khuynh hướng đi đến cực đoan. Những người thuộc cung sáu quá nôn nóng đạt mục tiêu đến mức họ nhấn mạnh quá mức mọi sự định hướng đúng đắn vừa chớm nở, qua đó chuyển đổi nó thành một tình trạng mất cân bằng.

69. For instance, having caught the notion of the value of renunciation, IBS is ready to take it too far, and to apply it to areas where it is not called for. With the sixth ray there is frequently a lack of *discretion*. Our vices are but exaggerations of our virtues and this is particularly the case for those with a powerful sixth ray.

69. Chẳng hạn, vừa nắm bắt ý niệm về giá trị của sự từ bỏ, IBS đã sẵn sàng đẩy nó đi quá xa và áp dụng nó vào những lĩnh vực không cần đến nó. Với cung sáu, thường có sự thiếu *cân nhắc sáng suốt*. Những thói xấu của chúng ta chỉ là sự thái quá của các đức tính, và điều này đặc biệt đúng với những người có cung sáu mạnh mẽ.

70. It is natural at the second Saturn Return that a strong tendency towards renunciation should appear. In the case of this disciple, however, DK has constantly to advise the "Noble Middle Path".

70. Việc xuất hiện một khuynh hướng từ bỏ mạnh mẽ vào kỳ Sao Thổ hồi vị thứ hai là điều tự nhiên. Tuy nhiên, trong trường hợp người đệ tử này, Chân sư DK phải liên tục khuyên bà đi theo "Trung Đạo Cao Quý".

It is clear from the visualization exercise below that the time has come for an intensification of the light. There are three signs of illumination powerful in IBS' natal chart—Taurus, Gemini and Leo, and the constellations associated with them all are found in a very *lighted* area of the heavens.

Bài tập hình dung dưới đây cho thấy rõ rằng đã đến lúc tăng cường ánh sáng. Có ba dấu hiệu soi sáng mạnh mẽ trong lá số bản mệnh của IBS—Kim Ngưu, Song Tử và Sư Tử—và các chòm sao gắn với cả ba dấu hiệu ấy đều nằm trong một vùng rất *sáng* trên bầu trời.

At this time in IBS' life, the influence of Taurus, the "Mother of Illumination" is strongly stimulated by the triple transit of Jupiter, Saturn and Uranus. Gemini confers a *dual* light, of soul and form, and this dual light is emphasized by the progression of the Sun in Leo over the natal Moon in Leo. The opportunity is present for the cultivation of greater light.

Vào thời điểm này trong cuộc đời IBS, ảnh hưởng của Kim Ngưu, "Mẹ của Sự Soi Sáng", được kích thích mạnh mẽ bởi sự quá cảnh đồng thời của Sao Mộc, Sao Thổ và Sao Thiên Vương. Song Tử ban ánh sáng *kép*, của linh hồn và hình tướng; ánh sáng kép này được nhấn mạnh qua việc Mặt Trời tiến trình trong Sư Tử đi qua Mặt Trăng bản mệnh trong Sư Tử. Cơ hội vun bồi ánh sáng lớn lao hơn đang hiện diện.

I am giving you, therefore, a personal meditation. I too must have this in mind, reminding you that renunciation itself can be a glamour and a sixth ray idealist is prone to over-express.

Vì vậy, Tôi trao cho em một bài thiền riêng. Tôi cũng phải lưu tâm đến điều này, đồng thời nhắc em rằng chính sự từ bỏ cũng có thể là một ảo cảm, và một người lý tưởng chủ nghĩa cung sáu dễ biểu lộ quá mức.

Any over-expression tends to emphasize the *one who expresses,* thus withdrawing the consciousness from the soul and focusing it upon the little self.

Mọi sự biểu lộ quá mức đều có khuynh hướng nhấn mạnh *người biểu lộ,* qua đó rút tâm thức khỏi linh hồn và tập trung nó vào tiểu ngã.

I shall not give you what you would call a real meditation. That which will aid you the most at this time is a visualisation exercise on Light.

Tôi sẽ không trao cho em điều mà em gọi là một bài thiền thực sự. Điều giúp em nhiều nhất lúc này là một bài tập hình dung về Ánh sáng.

71. If the tendency to renunciation ran to extremes, the chela would again be emphasizing the personality which is hardly a renunciation . This is especially so in this case, as the sixth ray is found qualifying the personality and one of its vehicles.

71. Nếu khuynh hướng từ bỏ đi đến cực đoan, người đệ tử lại sẽ nhấn mạnh phàm ngã, điều khó có thể gọi là từ bỏ. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp này, vì cung sáu đang phú phẩm tính cho phàm ngã và một trong các hiện thể của nó.

72. When DK assigns a meditation, He must very much bear in mind His chela's present state and orientation.

72. Khi Chân sư DK giao một bài thiền, Ngài phải hết sức lưu tâm đến trạng thái và sự định hướng hiện tại của đệ tử Ngài.

73. We note that DK seems to be calling His disciple a "sixth ray idealist". It is, therefore, possible to identify the nature of a disciple by the quality of his or her *personality* ray, and not only by the soul ray. If anything, in the life of IBS, the sixth ray seems rather more prominent that the first—or at least more troublesome.

73. Chúng ta lưu ý rằng dường như Chân sư DK đang gọi đệ tử của Ngài là một "người duy tâm cung sáu". Vì vậy, có thể xác định bản chất của một đệ tử qua phẩm tính của cung *phàm ngã*, chứ không chỉ qua cung linh hồn. Nếu xét mức độ nổi bật, trong cuộc đời IBS, cung sáu dường như nổi bật hơn cung một—hoặc ít nhất cũng gây nhiều phiền toái hơn.

1. Sit quietly and relax. Deal not with problems but during the period of this exercise endeavour simply to be a point of focussed vision, with the eye of the mind directed towards the soul.

1. Hãy ngồi yên và thư giãn. Đừng xử lý các vấn đề, mà trong thời gian thực hành bài tập này, chỉ cố gắng trở thành một điểm tập trung tầm nhìn, với con mắt của thể trí hướng về linh hồn.

The right use of the energy of Sagittarius makes it possible for one to become a "point of focussed vision".

Việc sử dụng đúng đắn năng lượng Nhân Mã giúp một người có thể trở thành một "điểm linh thị tập trung".

74. The Tibetan seeks to reduce IBS' accustomed intensity.

74. Chân sư Tây Tạng tìm cách giảm bớt sự mãnh liệt vốn có của IBS.

75. He would have her identify *as consciousness* i.e., as a point of focussed vision, rather than as a personality . By emphasizing "vision" and the "eye" and the "mind" He is steering her away from any aspirational focus involving as it necessarily would, her intense astral body .

75. Ngài muốn bà đồng hoá mình *với tâm thức*, tức là với một điểm linh thị tập trung, thay vì với phàm ngã. Bằng cách nhấn mạnh "linh thị", "con mắt" và "thể trí", Ngài đang hướng bà rời khỏi mọi sự tập trung vào khát vọng, vốn tất yếu sẽ huy động thể cảm dục mãnh liệt của bà.

2. When your focus seems adequate then see by the power of the creative imagination a distant peak or pyramid and on its summit there shines a clear pure light of great intensity.

2. Khi cảm thấy mình đã tập trung đủ, hãy thấy (bằng quyền năng của sự tưởng tượng sáng tạo) một đỉnh núi hay kim tự tháp ở đằng xa, trên đỉnh ấy tỏa chiếu một ánh sáng trong trẻo, tinh khiết, có cường độ rất mạnh.

This is the light of initiation which is found upon the mountain {Capricorn} which Sagittarius envisions.

Đây là ánh sáng điểm đạo trên ngọn núi {Ma Kết} mà Nhân Mã hình dung.

76. The pyramid resonating as it does to the number *five* is a symbol for the mind, and in another way, for the soul. There is nothing of an emotional or aspirational nature suggested by this symbol.

76. Kim tự tháp, với sự cộng hưởng cùng con số *năm*, là một biểu tượng của thể trí và, theo một cách khác, của linh hồn. Biểu tượng này không gợi lên điều gì mang bản chất cảm xúc hay khát vọng.

77. The pyramid is equivalent to the "Mountain of Initiation", and, indeed, speaks in the same breath of a "peak".

77. Kim tự tháp tương đương với "Núi Điểm Đạo", và quả thực, ngay trong cùng lời chỉ dẫn cũng có nhắc đến một "đỉnh núi".

78. The pyramid is also a symbol for the 'Temple of Initiation'. We note that the pyramid is "distant", telling us something, perhaps, of the rather distant eventuality of initiation for IBS. The pyramid is far more readily associated with the third initiation than with the second.

78. Kim tự tháp cũng là biểu tượng của "Đền Điểm Đạo". Chúng ta lưu ý rằng kim tự tháp ở "xa xăm", có lẽ cho chúng ta biết đôi điều về khả năng điểm đạo còn khá xa trong tương lai đối với IBS. Kim tự tháp dễ được liên hệ với lần điểm đạo thứ ba hơn nhiều so với lần thứ hai.

79. The “clear pure light” reminds of the “clear cold light” which is encountered especially at the third initiation, when the buddhic plane begins to flood the mind—not alone the astral nature.

79. “Ánh sáng trong trẻo, tinh khiết” gợi nhớ đến “ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo” mà người ta đặc biệt gặp ở lần điểm đạo thứ ba, khi cõi Bồ đề bắt đầu tràn ngập thể trí—chứ không chỉ riêng bản chất cảm dục.

80. In relation to this vivid symbol, we think of Venus in relation to the Mountain of Initiation, realizing that Venus is the hierarchical ruler of Capricorn a sign associated with the *mountain*—the upper part of the Capricornian diamond.

80. Liên quan đến biểu tượng sống động này, chúng ta nghĩ đến Sao Kim trong mối liên hệ với Núi Điểm Đạo, nhận biết rằng Sao Kim là chủ tinh huyền giai của Ma Kết, một dấu hiệu gắn với *ngọn núi*—phần trên của viên kim cương Ma Kết.

81. We see the direction of the meditation is leading to a soul-mind focus.

81. Chúng ta thấy bài thiền đang dẫn đến một tiêu điểm linh hồn–thể trí.

3. With that light you seek to identify yourself, to merge within and thus to avail yourself of its illumination in order that in it the lesser light may shine. You say, after some minutes of careful identification:

3. Em tìm cách đồng hóa với ánh sáng ấy, hòa nhập vào trong đó, và nhờ thế tận dụng sự soi sáng của nó để ánh sáng nhỏ hơn có thể tỏa chiếu trong đó. Sau vài phút chuyên chú đồng hóa, em nói:

82. The personality considered as both a mind and an eye, is about to lose itself in the greater light.

82. Phàm ngã, được xem vừa là thể trí vừa là con mắt, sắp tan mình trong ánh sáng lớn hơn.

83. There are two lights—the greater and the lesser, reminding us of the relationships set forth in the Rules for White Magic TWM 72

83. Có hai ánh sáng—lớn hơn và nhỏ hơn—gợi nhắc chúng ta về những mối quan hệ được trình bày trong các Quy Luật về Chánh Thuật TWM 72

84. The “lesser light” is the personality. In the state of soul infusion, the lesser light shines *within* the greater light, or the greater light shines *through* the lesser light.

84. “Ánh sáng nhỏ hơn” là phàm ngã. Trong trạng thái được linh hồn thấm nhuần, ánh sáng nhỏ hơn tỏa chiếu *bên trong* ánh sáng lớn hơn, hoặc ánh sáng lớn hơn tỏa chiếu *qua* ánh sáng nhỏ hơn.

85. We note that the act of “identification” is to be pursued with care. How does one do this? Perhaps by not allowing the eye of the mind to see *two,* not allowing that ‘eye’ to see duality.

85. Chúng ta lưu ý rằng hành động “đồng hoá” phải được thực hiện một cách cẩn trọng. Làm điều này như thế nào? Có lẽ bằng cách không cho con mắt của thể trí nhìn

thấy *hai,* không cho "con mắt" ấy nhìn thấy nhị nguyên.

[547]

[547]

"Dim light am I and yet the pure light shines. Not distant is that light but daily, hourly drawing nearer.

"Tôi là ánh sáng mờ nhạt, nhưng ánh sáng tinh khiết vẫn tỏa chiếu. Ánh sáng ấy không xa xôi, mà ngày ngày, giờ giờ đang đến gần hơn.

The Geminian theme of two lights, a greater and a lesser, emerges.

Chủ đề Song Tử về hai ánh sáng, một lớn hơn và một nhỏ hơn, xuất hiện.

86. The personality is "dim light". The words of the mantric sentence suggest that the disciple is still identified with the personality.

86. Phàm ngã là "ánh sáng mờ nhạt". Những từ ngữ trong câu mantram cho thấy người đệ tử vẫn đang đồng hoá mình với phàm ngã.

87. The personality is increasingly aware of the "pure light" atop the pyramid of initiation.

87. Phàm ngã ngày càng nhận biết rõ "ánh sáng tinh khiết" trên đỉnh kim tự tháp điểm đạo.

88. A change has occurred in the *distance* of the pyramid or peak from the observing disciple. It is now "not distant", and the light atop the pyramid or peak is drawing daily ever closer. Thus is a merging process conceived; thus is the growing possibility for soul infusion pictured to the imagination.

88. Một sự thay đổi đã xảy ra về *khoảng cách* từ kim tự tháp hay đỉnh núi đến người đệ tử đang quan sát. Giờ đây nó "không xa xăm", và ánh sáng trên đỉnh kim tự tháp hay đỉnh núi đang mỗi ngày một đến gần hơn. Như vậy, một tiến trình hòa nhập được hình thành trong tư tưởng; như vậy, khả năng ngày càng tăng về việc được linh hồn thấm nhuần được khắc họa trong sự tưởng tượng.

The light that is my little self must disappear within the greater Light.

Ánh sáng là tiểu ngã của tôi phải tan biến trong Ánh sáng lớn hơn.

So with that Light, that all-pervading, all-consuming Light, I blend and merge.

Vì vậy, tôi hòa quyện và hợp nhất với Ánh sáng ấy, Ánh sáng thấm khắp và thiêu rụi tất cả.

89. Two lights must become as one. The greater Light persists, the lesser light seems to disappear.

89. Hai ánh sáng phải trở thành một. Ánh Sáng lớn hơn tồn tại, ánh sáng nhỏ hơn dường như biến mất.

90. The “all-pervading, all-consuming Light” is clearly the “Greatest Light” towards which the second ray antahkaranic Word of Power leads: “I see the Greatest Light”.

90. “Ánh Sáng thấm khắp tất cả, thiêu rụi tất cả” rõ ràng là “Ánh Sáng Vĩ Đại Nhất” mà Quyền năng từ antahkarana của cung hai dẫn đến: “Tôi thấy Ánh Sáng Vĩ Đại Nhất”.

91. We must remember that when a disciple takes the third degree, he is coming in conscious contact with his monad for the first time. May we say that it is a *visual* contact relating to the second aspect of divinity which is so predominantly pronounced at the third degree?

91. Chúng ta phải nhớ rằng khi một đệ tử đạt cấp điểm đạo thứ ba, y lần đầu tiên tiếp xúc có ý thức với chân thần của mình. Liệu chúng ta có thể nói rằng đó là một sự tiếp xúc *qua thị giác*, liên quan đến phương diện thứ hai của thiên tính vốn biểu hiện vô cùng nổi bật ở cấp điểm đạo thứ ba?

92. It may be well to remember at this point that DK’s disciples on the first ray may be presumed to have second ray monads. The light of the second ray monad is related to the “Greatest Light”.

92. Ở đây, có lẽ nên nhớ rằng chúng ta có thể cho rằng các đệ tử cung một của Chân sư DK có chân thần cung hai. Ánh sáng của chân thần cung hai có liên hệ với “Ánh Sáng Vĩ Đại Nhất”.

93. A question of real import for all advanced disciples would be: “How will the monad be experienced at the third degree?”

93. Một câu hỏi thực sự quan trọng đối với mọi đệ tử tiến hóa cao sẽ là: “Ở cấp điểm đạo thứ ba, chân thần sẽ được trải nghiệm như thế nào?”

94. The personality acts ‘identificatorily’. It is to blend and merge by an act of will with the Greater Light.

94. Phàm ngã hành động bằng sự “đồng hoá”. Qua một hành động của ý chí, nó phải hòa quyện và hòa nhập với Ánh Sáng Lớn Hơn.

95. We must go too far however; in this case the “greater Light” must be considered the light of the soul. The “greater Light” is not the “Greatest Light”, but “in that light we shall see Light”. The light of the soul will reveal the Light of the Monad.

95. Tuy nhiên, chúng ta phải đi xa hơn nữa; trong trường hợp này, “Ánh Sáng lớn hơn” phải được xem là ánh sáng của linh hồn. “Ánh Sáng lớn hơn” không phải là “Ánh Sáng Vĩ Đại Nhất”, nhưng “trong ánh sáng ấy chúng ta sẽ thấy Ánh Sáng”. Ánh sáng của linh hồn sẽ mặc khải Ánh Sáng của Chân Thần.

I can no longer see the two—the greater Self, the little self, the pilgrim and the way, for only one is seen—the greater lighted Whole."

Tôi không còn thấy hai nữa—Chân ngã cao cả hơn và tiểu ngã, người hành hương và con đường—vì chỉ còn thấy một: Toàn Thể cao cả hơn, ngập tràn ánh sáng.”

Such a realization accords with the large, global realizations of *being* and *synthesis* which are keynotes of IBS's life.

Một sự chứng nghiệm như vậy phù hợp với những sự chứng nghiệm rộng lớn, toàn diện về *bản thể* và *sự tổng hợp*, vốn là những chủ âm của cuộc đời IBS.

96. A synthetic vision emerges. Three factors are referenced in the line above: 1 the "greater self", 2 "the little self" who is the pilgrim, and also the Way itself. These three 'merge as one'.

96. Một linh thị tổng hợp xuất hiện. Ba yếu tố được nhắc đến trong câu trên: 1 "bản ngã lớn hơn", 2 "tiểu ngã" là người hành hương, và cả chính Đường Đạo. Ba yếu tố này "hòa nhập thành một".

97. It seems that Master DK is leading IBS through a merging with soul light towards a realization characteristic of monadic awareness on the second ray.

97. Dường như Chân sư DK đang dẫn IBS đi qua sự hòa nhập với ánh sáng linh hồn để hướng đến một sự chứng nghiệm đặc trưng của sự nhận biết chân thần trên cung hai.

4. Picture the fusion of the light of the personality and the light of the Soul and see that light focussed in the personality upon the astral plane.

4. Hãy hình dung sự dung hợp giữa ánh sáng của phàm ngã và ánh sáng của Linh hồn, rồi thấy ánh sáng ấy tập trung trong phàm ngã trên cõi cảm dục.

The energy of illumination through Taurus is useful in de-glamorizing the astral plane.

Năng lượng soi sáng qua Kim Ngưu hữu ích trong việc làm tiêu tan ảo cảm trên cõi cảm dục.

98. Now the meditation becomes practical in relation to the emotional problems, glamors and blockages which IBS experiences.

98. Giờ đây, bài thiền trở nên thiết thực đối với những vấn đề cảm xúc, ảo cảm và trở ngại mà IBS trải qua.

99. The problem is on the astral plane and the resources of soul and mind must be used to understand and clarify those problems.

99. Vấn đề nằm trên cõi cảm dục, và phải vận dụng các nguồn lực của linh hồn và thể trí để thấu hiểu và làm sáng tỏ những vấn đề ấy.

5. Then produce stabilisation of the light appropriated by the sounding of the OM.

5. Sau đó, hãy ổn định ánh sáng đã tiếp nhận bằng cách xướng linh từ OM.

100. An important hint concerning one of the practical uses of the OM is here given. It produces "stabilization". If we seek to anchor the light in any vehicle, we can use the OM to stabilize that anchorage.

100. Ở đây có một gợi ý quan trọng về một trong những công dụng thực tiễn của linh từ OM. Linh từ này tạo ra "sự ổn định". Nếu tìm cách neo giữ ánh sáng trong bất kỳ hiện thể

nào, chúng ta có thể dùng linh từ OM để ổn định sự neo giữ ấy.

Seek not to use the light directly for the clarification of problems, teaching or ideas. That will take place automatically once the light is focussed; it must inevitably bring release and knowledge. Seek simply to visualise the process, knowing that "as a man thinketh so is he." Then forget about the acquiring of the light and endeavour to manifest that which exists as the result of your own effort. Light is within you. Seek not for immediate instantaneous solution of your problems. Look not, my brother, for results. Remember ever that as you continue faithfully with the indicated exercise, the results are sure or I would not waste your time or mine in giving you this work to do. Regularly and without anxiety do as you are told. The results will in due time manifest.

Đừng tìm cách trực tiếp dùng ánh sáng để làm sáng tỏ các vấn đề, giáo huấn hay ý tưởng. Điều đó sẽ tự động diễn ra một khi ánh sáng đã tập trung; tất yếu nó phải mang lại sự giải thoát và tri thức. Chỉ cần tìm cách hình dung tiến trình ấy, biết rằng “con người suy nghĩ thế nào thì trở thành thế ấy.” Rồi hãy quên việc thu nhận ánh sáng và cố gắng biểu lộ điều đang hiện hữu như kết quả của chính nỗ lực em. Ánh sáng ở bên trong em. Đừng tìm kiếm giải pháp tức thời cho các vấn đề của mình. Huynh đệ của tôi, đừng mong ngóng kết quả. Hãy luôn nhớ rằng khi em tiếp tục trung thành với bài tập đã chỉ dẫn, kết quả chắc chắn sẽ đến; nếu không, Tôi đã chẳng phí thời gian của em hay của Tôi để giao cho em công việc này. Hãy đều đặn làm theo lời chỉ dẫn, không lo âu. Đúng lúc, kết quả sẽ biểu lộ.

101. DK gives an important caution in order to prevent a premature descent-into0-action following the process of light appropriation. IBS is not to directly and immediately seek to manipulate the light. Once the light is rightly focussed, it will *inevitably* bring release and knowledge.

101. Chân sư DK đưa ra một lời cảnh báo quan trọng để ngăn việc vội vàng chuyển sang hành động sau tiến trình thu nhận ánh sáng. IBS không được tìm cách trực tiếp và tức thì điều khiển ánh sáng. Một khi ánh sáng đã tập trung đúng đắn, nó sẽ *tất yếu* mang lại sự giải thoát và tri thức.

102. The correct emphasis, therefore, is not to be upon the activity aspect, but upon the second aspect relating to vision and the eye .

102. Vì vậy, trọng tâm đúng đắn phải đặt vào phương diện thứ hai liên quan đến linh thị và con mắt, thay vì phương diện hoạt động.

103. IBS needs *trust,* and the ability to do as she is told. DK works this strong directive into the fabric of His instructions most artfully. We remember that IBS has had difficulty following instructions, or at least in not taking them farther than she should.

103. IBS cần *lòng tin,* và khả năng làm theo lời chỉ dẫn. Chân sư DK lồng chỉ thị mạnh mẽ này vào toàn bộ lời huấn thị của Ngài một cách vô cùng khéo léo. Chúng ta nhớ rằng IBS từng gặp khó khăn trong việc làm theo các chỉ dẫn, hoặc ít nhất là trong việc không đẩy chúng đi xa hơn mức cần thiết.

104. The Master counsels patience and trust in the process which He assures her will work if faithfully followed . IBS does not have the seventh ray in her present equipment, so DK emphasizes the need for regularity. He also seeks for her to keep the eager expectations of the sixth ray astral nature out of the process.

104. Chân sư khuyên bà kiên nhẫn và tin tưởng vào tiến trình mà Ngài bảo đảm sẽ có hiệu quả nếu trung thành tuân theo. IBS không có cung bảy trong hệ thống hiện thể hiện tại, vì vậy Chân sư DK nhấn mạnh sự cần thiết của tính đều đặn. Ngài cũng tìm cách giúp bà giữ những kỳ vọng nôn nóng của bản chất cảm dục cung sáu ở ngoài tiến trình này.

105. The exercise is a mixture of acquiescence to the higher Light and the efforts of the disciple, herself.

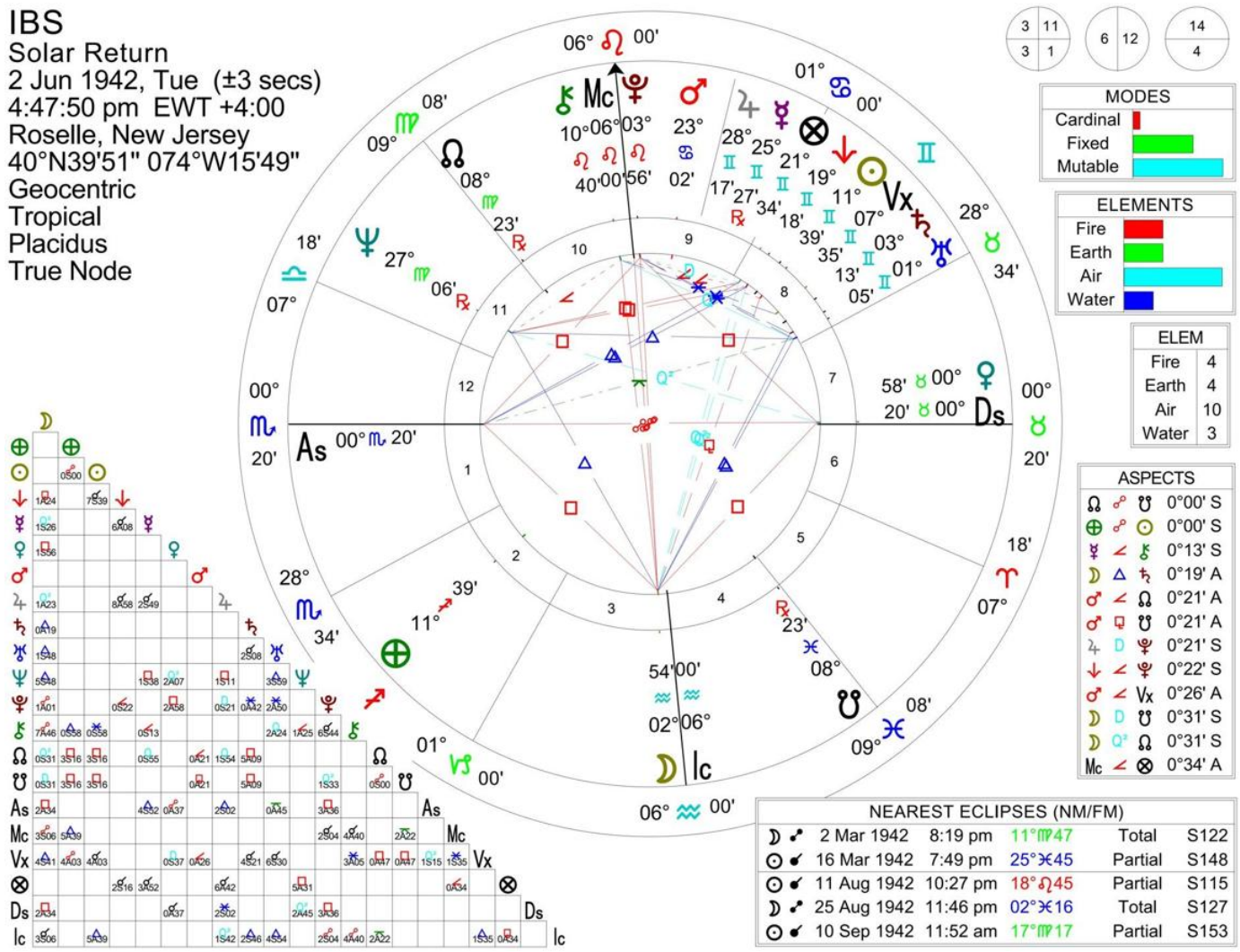
105. Bài tập là sự kết hợp giữa việc thuận theo Ánh Sáng cao hơn và nỗ lực của chính người đệ tử.

Relocated Solar Return for June 2, 1942: In the Solar Return chart for this period we note the importance of Scorpio and the eighth house, further accentuated by the elevation of Pluto {one of the ruling planets of Scorpio} conjuncting the MC. Chiron, the Master and Guide is also elevated, conjuncting the MC from the tenth house side. That which is dark is being brought to light. The emphasis on light is seen through Venus exactly conjuncting the Descendant and in the sign of illumination,

Lá số Mặt Trời hồi vị theo địa điểm mới cho ngày 2 tháng 6 năm 1942: Trong lá số Mặt Trời hồi vị của giai đoạn này, chúng ta lưu ý tầm quan trọng của Hổ Cáp và nhà tám, càng được nhấn mạnh bởi vị trí trên cao của Sao Diêm Vương {một trong những hành tinh cai quản Hổ Cáp}, đồng vị với Thiên Đỉnh. Chiron, vị Chân sư và Người Hướng Dẫn, cũng ở trên cao, đồng vị với Thiên Đỉnh từ phía nhà mười. Những gì tăm tối đang được đưa ra ánh sáng. Sự nhấn mạnh vào ánh sáng thể hiện qua Sao Kim đồng vị chính xác với Điểm lặn và nằm trong dấu hiệu soi sáng,

Taurus. The many powers of transformation evident in this Solar Return are opposed by a conservative Capricorn Moon conjuncting the fourth house cusp. This Moon position may signify that which resists transformation. The Moon is squared by Venus and opposed by Pluto and, loosely, by Chiron. The very early Scorpio Ascendant is also square to the Moon. The stellium in the eighth house is powerful for self-confrontation.

Kim Ngưu. Nhiều quyền năng chuyển đổi thể hiện rõ trong lá số Mặt Trời hồi vị này gặp sự đối kháng của Mặt Trăng Ma Kết bảo thủ, đồng vị với đỉnh nhà bốn. Vị trí Mặt Trăng này có thể biểu thị những gì chống lại sự chuyển đổi. Mặt Trăng tạo góc vuông với Sao Kim và đối vị với Sao Diêm Vương, cũng như với Chiron ở độ lệch rộng. Điểm mọc ở những độ đầu tiên của Hổ Cáp cũng tạo góc vuông với Mặt Trăng. Nhóm hành tinh tụ hội trong nhà tám tạo sức mạnh lớn cho việc đối diện với chính mình.



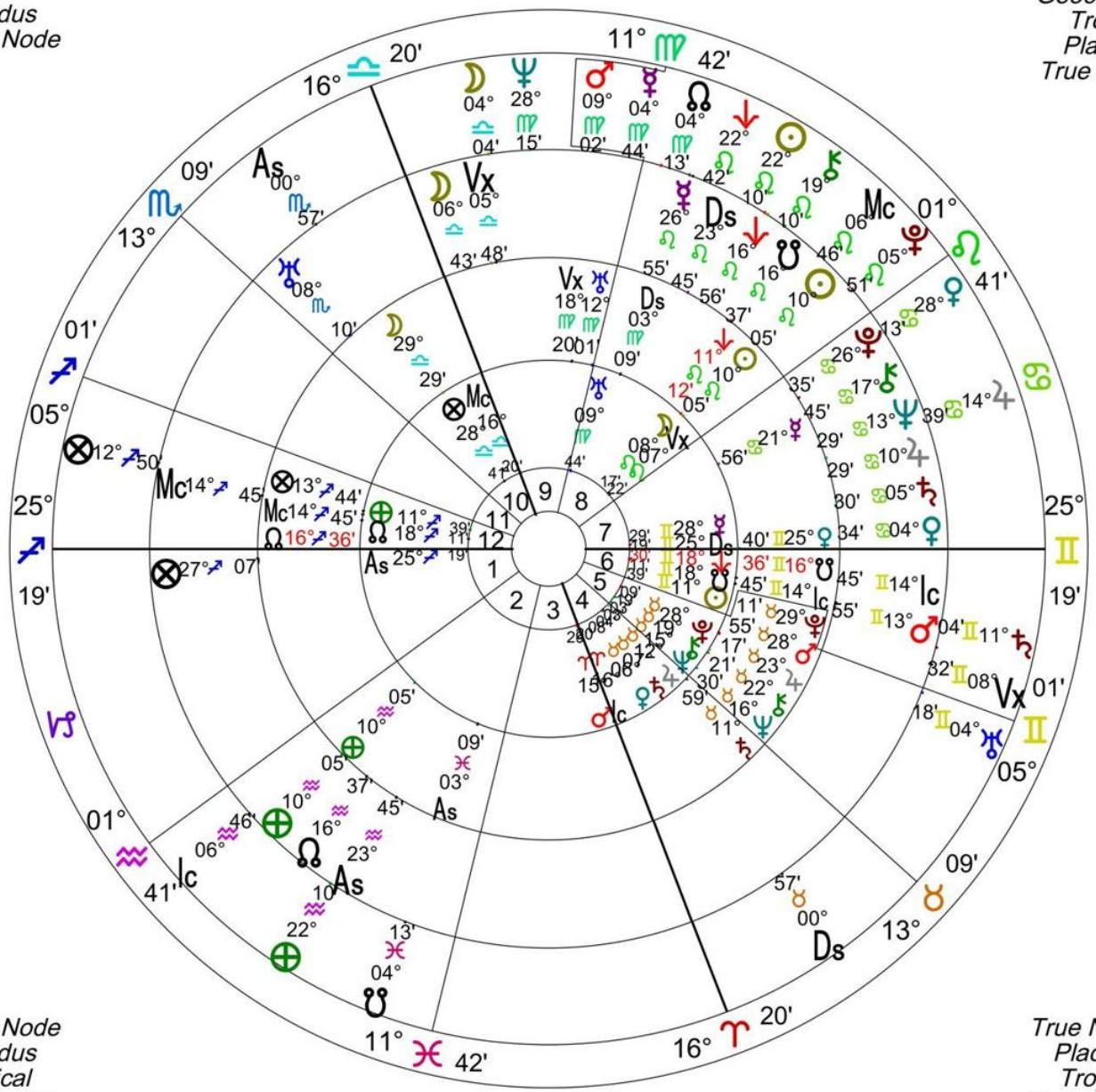
August 1942—Tháng 8 năm 1942 – Tháng 8 năm 1942—Tháng 8 năm 1942

Progressions, Directions and Transits for August 15, 1942

Các tiến trình, cung tiến và quá cảnh cho ngày 15 tháng 8 năm 1942

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Aug 1942
Sec.Prog. SA in Long
15 Aug 1942, Sat
12:00 pm CWT +5:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EWT +4:00
15 Aug 1942, Sat
Transits Chart
Event of 15 Aug 1942
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CWT +5:00
15 Aug 1942, Sat
Directed – Solar Arc
Event of 15 Aug 1942
IBS
Middle Outer Wheel

Main Chart Features for the progressed chart of this period: The Ascendant has progressed into the sign Pisces in August of 1940, given the speculative birth time 8:41:30 PM. D.K. asked IBS

Những đặc điểm chính trong lá số tiến trình của giai đoạn này: Điểm mọc đã tiến vào dấu hiệu Song Ngư vào tháng 8 năm 1940, nếu lấy giờ sinh giả định là 8 giờ 41 phút 30 giây tối. Chân sư DK

if she was ready to become a sannyasin, except for the company of her group brothers. Venus by progression has crossed the Descendant in June of 1942. Work upon the Geminian/Venusian antahkarana, may be undertaken with still greater success. Saturn by transit has entered the same degree as the natal Sun.

đã hỏi IBS liệu bà đã sẵn sàng trở thành một người từ bỏ đời sống thế tục, chỉ còn giữ sự đồng hành với các huynh đệ trong nhóm hay chưa. Sao Kim tiến trình đã đi qua Điểm lặn vào tháng 6 năm 1942. Công việc xây dựng antahkarana mang phẩm tính Song Tử/Sao Kim có thể được thực hiện với thành công còn lớn hơn nữa. Sao Thổ quá cảnh đã đi vào cùng độ với Mặt Trời bản mệnh.

IBS is being subjected to greater discipline of thought. The progressing Moon is in the last degree of Libra; the struggles of the Scorpio progressed Moon lie ahead. Reinforcing this is the position of transiting Pluto preparing to cross the natal Vertex and Moon, signifying an encounter with depth and 'death'.

IBS đang chịu sự rèn luyện tư tưởng nghiêm ngặt hơn. Mặt Trăng tiến trình đang ở độ cuối cùng của Thiên Bình; những cuộc đấu tranh của Mặt Trăng tiến trình trong Hổ Cáp còn ở phía trước. Điều này được củng cố bởi vị trí của Sao Diêm Vương quá cảnh đang chuẩn bị đi qua Điểm Vertex và Mặt Trăng bản mệnh, biểu thị một cuộc chạm trán với chiều sâu và "cái chết".

In the seed thoughts below, there is much focus upon *time*. Transiting Saturn, in Gemini, is conjuncting the natal Sun; Saturn is "Lord of Time". As well, the Tibetan is attempting really to simulate the intuition of IBS. Progressing Venus in Gemini is now angular on the Descendant; these two, Venus and Gemini, when in relation, are vitally important in building the antahkarana.

Trong những tư tưởng hạt giống dưới đây, có sự tập trung mạnh vào *thời gian*. Sao Thổ quá cảnh trong Song Tử đang đồng vị với Mặt Trời bản mệnh; Sao Thổ là "Chúa Tể của Thời Gian". Đồng thời, Chân sư Tây Tạng đang thực sự tìm cách mô phỏng trực giác của IBS. Sao Kim tiến trình trong Song Tử hiện nằm ở góc chính tại Điểm lặn; hai yếu tố này, Sao Kim và Song Tử, khi có liên hệ với nhau, có tầm quan trọng thiết yếu trong việc xây dựng antahkarana.

106. DK gave these seed thoughts to His disciples in the period which could be judged the darkest period of the Second World War. During this period the Hierarchy found it necessary to contemplate its withdrawal from humanity, which, so Hierarchy believed, would "go down to defeat". EXH 493-494

106. Chân sư DK đã trao những tư tưởng hạt giống này cho các đệ tử của Ngài trong giai đoạn có thể xem là đen tối nhất của Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Trong giai đoạn này, Thánh đoàn thấy cần phải chiêm ngưỡng việc rút khỏi nhân loại; theo niềm tin của Thánh đoàn, nhân loại sẽ "đi đến thất bại". EXH 493-494

107. For this reason, the six seed thoughts are of vital importance.

107. Vì lý do này, sáu tư tưởng hạt giống có tầm quan trọng sống còn.

1. As the hours of service pass around the clock of time look for the sounding of *the* hour. What hour is that?

1. Khi những giờ phụng sự trôi quanh mặt đồng hồ thời gian, hãy chờ nghe tiếng chuông báo giờ. Đó là giờ nào?

108. This is a deep question. We can think with reason that "the" hour is the hour when the soul may speak, or when the intuition may make its impact.

108. Đây là một câu hỏi sâu sắc. Chúng ta có lý do để nghĩ rằng "giờ ấy" là giờ linh hồn có thể lên tiếng, hoặc trực giác có thể tạo nên tác động của nó.

109. It is certainly not the *usual* hour. It is an hour of significance separated from the ordinary hours passed "around the clock of time".

109. Đó chắc chắn không phải là giờ *thông thường*. Đó là một giờ mang thâm nghĩa, tách biệt với những giờ bình thường trôi "quanh mặt đồng hồ thời gian".

110. Such a seed thought encourages one to be vigilant, and to abandon the maya with which the third ray and Gemini may so easily become preoccupied. Maya promotes inattentiveness.

110. Một tư tưởng hạt giống như vậy khuyến khích người ta tỉnh thức và từ bỏ ảo lực mà cung ba và Song Tử rất dễ bị cuốn vào. Ảo lực thúc đẩy sự thiếu chú tâm.

2. As the minutes tick away the passing hour, watch for the minute when My voice is heard. When will that be?

2. Khi từng phút tích tắc đánh dấu giờ đang trôi qua, hãy chú ý đến phút giọng nói của Tôi vang lên. Khi nào điều ấy sẽ xảy ra?

111. The Master becomes more specific. We hypothesized that "*the* hour" was the hour when the soul would or could speak.

111. Chân sư trở nên cụ thể hơn. Chúng ta đã giả định rằng "*giờ ấy*" là giờ linh hồn sẽ hoặc có thể lên tiếng.

112. Now we are to think in terms of "the minute" and not the hour. One may have an *hour* of deep meditation and soul communion, but the Master will not speak for an hour, but only with utmost brevity symbolized by the term "minute".

112. Giờ đây, chúng ta phải nghĩ theo đơn vị "phút" thay vì giờ. Một người có thể có một *giờ* tham thiền sâu và giao cảm với linh hồn, nhưng Chân sư sẽ không nói suốt một giờ, mà chỉ hết sức ngắn gọn, như từ "phút" biểu thị.

113. The imagery of the second sentence is more precise and specific than that of the first. We get the sense that time is being increasingly subdivided.

113. Hình ảnh trong câu thứ hai chính xác và cụ thể hơn hình ảnh trong câu thứ nhất. Chúng ta có cảm giác rằng thời gian đang được chia nhỏ ngày càng nhiều.

114. We remember that an accepted disciple is directly under a Master's supervision and

114. Chúng ta nhớ rằng một đệ tử được chấp nhận trực tiếp ở dưới sự giám sát của một

that an accepted disciple is to learn to make contact with the Master.

Chân sư, và người đệ tử được chấp nhận phải học cách tiếp xúc với Chân sư.

115. But when will that "minute" occur? Only in the extremity of service!, and one must be very alert to catch the "voice" and its word.

115. Nhưng "phút" ấy sẽ đến khi nào? Chỉ khi phụng sự đến mức tận cùng!, và người ta phải hết sức tỉnh thức để đón nhận "tiếng nói" cùng lời của nó.

116. The "Voice of the Soul" is general. The "Voice of the Master" is briefer and more specific.

116. "Tiếng Nói của Linh Hồn" mang tính khái quát. "Tiếng Nói của Chân Sư" ngắn gọn hơn và cụ thể hơn.

3. As the seconds note the passing of the minute hand upon the clock of time, expect the second when My face appears. Why has it not appeared?

3. Khi từng giây ghi dấu sự dịch chuyển của kim phút trên mặt đồng hồ thời gian, hãy chờ đợi giây phút gương mặt Tôi xuất hiện. Vì sao gương mặt ấy chưa xuất hiện? [548]

117. We are dealing with increasing precision and specificity.

117. Chúng ta đang bàn đến mức độ chính xác và cụ thể ngày càng cao.

118. We are moving from hours, to minutes to seconds. In this movement we are following the occult method which ever works from the general to the specific and from the greater to the lesser.

118. Chúng ta đang chuyển từ giờ sang phút rồi sang giây. Trong sự chuyển dịch này, chúng ta đang theo phương pháp huyền bí vốn luôn đi từ khái quát đến cụ thể và từ lớn đến nhỏ.

119. What is the difference between the Master's "face" and the Master's "Voice"? May we say that the face is still more intimate and expressive than the voice? Hearing is the first sense to develop; sight develops later. We note that the Master's 'touch' is not mentioned.

119. "Gương mặt" của Chân sư khác với "Tiếng Nói" của Ngài như thế nào? Chúng ta có thể nói rằng gương mặt còn thân mật và biểu cảm hơn tiếng nói chăng? Thính giác là giác quan phát triển đầu tiên; thị giác phát triển về sau. Chúng ta lưu ý rằng ở đây không nhắc đến sự "chạm đến" của Chân sư.

120. If the Master's "Voice" speaks during a "minute", the Master's "face" *flashes* into recognition in a second of time.

120. Nếu "Tiếng Nói" của Chân sư cất lên trong một "phút", thì "gương mặt" của Ngài *lóe hiện* để người đệ tử nhận ra trong một giây.

121. The appearance of the Master's "face" means that the distance between the

121. Sự xuất hiện "gương mặt" của Chân sư có nghĩa là khoảng cách giữa đệ tử và Chân

disciple and the Master is shortening. The "Voice" is more remote than the "face".

122. As "ashramic intimacy" increases, the Master's "face" may e expected to appear.

123. As the Master's true identity is appreciated and His will more definitely understood, the "face" may appear giving confirmation or deeper understanding of ashramic intention.

124. "Why has it not appeared?" This is for every disciple to ponder along with IBS—if, in fact, the "face" has not appeared.

125. It would seem to have to do with identification. The more deeply the disciple is identified with the Master's and, therefore, the Ashram's plan and purpose, the more the delineation of the "face" of the Master may be seen as an instantaneous *confirmation of correct pattern.* This is one interpretation. Let every disciple form his or her own interpretation of such inner events.

[548]

4. When you think freedom lies within your grasp and when you think that you have done the utmost that you can, *Beware*! Obedience lies ahead, with freedom in its hand.

The power of Saturn demands obedience; obedience is a Saturnian discipline which releases, eventually, into freedom. Interestingly, the planet of freedom, Uranus, has entered Gemini, and will be conjuncting the Sun in 1944.

sư đang thu hẹp. "Tiếng Nói" xa cách hơn "gương mặt".

122. Khi "sự thân mật trong ashram" gia tăng, có thể trông đợi "gương mặt" của Chân sư xuất hiện.

123. Khi người đệ tử nhận biết chân tính của Chân sư và thấu hiểu ý chí của Ngài rõ ràng hơn, "gương mặt" có thể xuất hiện, đem lại sự xác nhận hoặc sự thấu hiểu sâu xa hơn về ý định của ashram.

124. "Vì sao gương mặt ấy chưa xuất hiện?" Đây là điều mỗi đệ tử cần cùng IBS suy ngẫm —nếu quả thực "gương mặt" chưa xuất hiện.

125. Điều này dường như liên quan đến sự đồng hoá. Người đệ tử càng đồng hoá sâu sắc với kế hoạch và mục đích của Chân sư, và do đó của ashram, thì sự hiển hiện đường nét "gương mặt" của Chân sư càng có thể được xem là một *sự xác nhận tức thời về mô hình đúng đắn.* Đây là một cách diễn giải. Mỗi đệ tử hãy tự hình thành cách diễn giải của mình về những sự kiện nội tâm như thế.

[548]

4. Khi em nghĩ tự do đã nằm trong tầm tay và khi em nghĩ mình đã làm hết sức có thể, hãy Cẩn trọng! Sự tuân phục đang ở phía trước, trong tay nắm giữ tự do.

Quyền năng của Sao Thổ đòi hỏi sự tuân phục; tuân phục là một kỷ luật của Sao Thổ, cuối cùng sẽ giải phóng con người để bước vào tự do. Điều thú vị là hành tinh của tự do, Sao Thiên Vương, đã đi vào Song Tử và sẽ đồng vị với Mặt Trời vào năm 1944.

126. A warning is given to overly eager and overly confident disciples. The personality has done all it can through self-exertion, but it has not braved the disciplines of *obedience*. The word *"Beware!"* is italicized and followed by an exclamation point! It must be of special relevance to this disciple endowed with so much first and sixth ray energy.

126. Đây là lời cảnh báo dành cho những đệ tử quá nôn nóng và quá tự tin. Phàm ngã đã làm hết sức mình bằng nỗ lực bản thân, nhưng chưa dũng cảm đương đầu với những kỷ luật của *sự tuân phục*. Lời *"Hãy thận trọng!"* được in nghiêng và theo sau bằng dấu chấm than! Hẳn lời ấy đặc biệt thích hợp với người đệ tử có nhiều năng lượng cung một và cung sáu này.

127. DK is discriminating between a false and apparent freedom based upon personality effort, and a true freedom based upon personality acquiescence and obedience.

127. Chân sư DK đang phân biện giữa một sự tự do giả tạo, có vẻ là tự do, dựa trên nỗ lực của phàm ngã, với một sự tự do chân thực dựa trên sự thuận phục và tuân phục của phàm ngã.

128. Unless one passes through the self-abnegating experience of true occult obedience, the emergence of real freedom will be elusive. The idea that freedom lies within one's grasp as a result of personality exertion is illusive.

128. Nếu chưa trải qua kinh nghiệm quên mình trong sự tuân phục huyền bí chân thực, thì tự do đích thực vẫn khó xuất hiện. Ý tưởng cho rằng nỗ lực của phàm ngã có thể đưa tự do vào tầm tay là một ảo tưởng.

129. Occult obedience brings in the overpowering presence of the higher energies, subduing the energies of bondage. Mere personality exertion leaves no room for these higher energies to manifest.

129. Sự tuân phục huyền bí đưa đến sự hiện diện đầy uy lực của các năng lượng cao hơn, chế ngự những năng lượng trói buộc. Chỉ riêng nỗ lực của phàm ngã không chừa chỗ cho những năng lượng cao hơn này biểu hiện.

5. Within the Ashram you must work. Cycles of speech transmute themselves into periods of silence. Yet both must play their part.

5. Em phải làm việc trong ashram. Những chu kỳ nói năng tự chuyển hóa thành những thời kỳ im lặng. Tuy vậy, cả hai đều phải làm tròn vai trò của mình.

Gemini suggests alternation between the poles—in this case, speech and silence. Gemini is traditionally a sign in which the floodgates of speech are opened. Sagittarius, the rising sign, although a sign which can confer great volubility, is meant to end in wise silence—the killing of the

Song Tử gợi ý sự luân phiên giữa các cực—trong trường hợp này là nói năng và im lặng. Theo truyền thống, Song Tử là một dấu hiệu trong đó những cửa ngăn dòng lời nói mở toang. Nhân Mã, dấu hiệu mọc, tuy có thể ban khả năng nói năng hết sức lưu loát, nhưng phải kết thúc trong sự im lặng minh

"Stymphalian Birds", the ninth Labor of Hercules.

triết—việc giết những "Con Chim Stymphalus", kỳ công thứ chín của Hercules.

130. DK gives important hints about work within the Ashram. We little realize how much speech and silence are related to such work.

130. Chân sư DK đưa ra những gợi ý quan trọng về công việc trong ashram. Chúng ta ít nhận ra lời nói và sự im lặng liên quan nhiều đến mức nào với công việc ấy.

131. According to the seventh ray, cycles of activity and of the refraining from activity must be observed. Speech is an activity. Silence, however, is not simply inactivity.

131. Theo cung bảy, cần tuân thủ những chu kỳ hoạt động và những chu kỳ ngừng hoạt động. Nói năng là một hoạt động. Tuy nhiên, im lặng không đơn thuần là không hoạt động.

132. Speech and silence are to come under regulation. The implication is that the expression of the Ashram is rhythmic and the participating disciple must attune with this rhythm.

132. Lời nói và sự im lặng cần được điều tiết. Hàm ý ở đây là sự biểu lộ của ashram có nhịp điệu, và người đệ tử tham gia phải hoà nhịp với nhịp điệu ấy.

133. It is interesting to consider silence as *transmuted speech.* Silence, we can intuit, is something higher and more synthetic than speech. Speech is conveyed through sound and yet, silence *sounds.*

133. Thật thú vị khi xem sự im lặng là *lời nói đã chuyển hoá.* Chúng ta có thể trực nhận rằng sự im lặng cao hơn và mang tính tổng hợp hơn lời nói. Lời nói được truyền qua âm thanh, thế nhưng sự im lặng *vẫn xướng lên.*

134. Though one is higher than the other, *both* are needed. It is for the disciple to determine the times and seasons.

134. Tuy một điều cao hơn điều kia, *cả hai* đều cần thiết. Người đệ tử phải xác định thời điểm và thời kỳ thích hợp.

135. Given that transiting Saturn is conjuncting the Sun at the time of this instruction, we can see how appropriate is a sentence directed towards the rhythmic disciplining of speech.

135. Vì Sao Thổ quá cảnh đang đồng vị với Mặt Trời vào thời điểm ban huấn thị này, chúng ta có thể thấy một câu hướng đến việc rèn luyện lời nói theo nhịp điệu thích hợp đến mức nào.

6. You are passing on the Lighted Way, my brother. You have placed your hand in mine. I hold it firm.

6. Huynh đệ của tôi, em đang tiến bước trên Con Đường được Soi Sáng. Em đã đặt tay mình vào tay Tôi. Tôi nắm chắc tay em.

136. Here is a sentence of great assurance. IBS is treading what may be called the "Lighted Way of Integration". It leads

136. Đây là một câu đem lại sự bảo đảm lớn lao. IBS đang bước trên con đường có thể gọi là "Con Đường Tích Hợp được Soi Sáng". Cuối

eventually to the third initiation, for which one of the main keynotes is “Integration”.

137. The Tibetan has not seized IBS’ hand. To do so would be against the law. Rather, she has placed her hand in His, voluntarily. That being done however, the Tibetan responds by holding it firm, applying His will to strengthen the aspirational will of His disciple.

138. A sentence of this nature must have inspired great confidence in the strength and benevolence of the Teacher. IBS is already strong in faith. She needs to be equally strong in the specificities of occult obedience. An increase of faith may assist her.

Relocated Solar Return for June 2, 1943. The relocated Solar Return for this period is most interesting. We have been told that the conjunction of the Sun, Moon and Saturn in a certain house is the indication of one who can take initiation.

“In connection with the horoscope of the Leo subject and the theme of initiation, I would point out that when the Sun, the Moon hiding a planet and Saturn are all combined in a certain house in the horoscope you have what is called the "sign" of the man who is to take initiation.” EA 298

This statement is made in the Leo chapter of *Esoteric Astrology,* and in relation to the sign Leo. It is fascinating to see that in this Solar Return chart the Sun, Moon and Saturn are all gathered in Leo’s house the fifth . As well, Capricorn, the sign of initiation, rises.

cùng, con đường ấy dẫn đến lần điểm đạo thứ ba, mà một trong những chủ âm chính là “Sự Tích Hợp”.

137. Chân sư Tây Tạng đã không nắm lấy tay IBS. Làm như vậy sẽ trái với định luật. Chính bà đã tự nguyện đặt tay mình vào tay Ngài. Tuy nhiên, một khi điều ấy đã xảy ra, Chân sư Tây Tạng đáp ứng bằng cách nắm chặt tay bà, vận dụng ý chí của Ngài để củng cố ý chí khát vọng của người đệ tử.

138. Một câu như thế hẳn đã khơi dậy niềm tin tưởng lớn lao vào sức mạnh và lòng nhân từ của Huấn sư. IBS vốn đã vững vàng trong đức tin. Bà cần vững vàng tương tự trong những yêu cầu cụ thể của sự tuân phục huyền bí. Đức tin gia tăng có thể trợ giúp bà.

Lá số Hồi quy Mặt Trời đã chuyển địa điểm cho ngày 2 tháng 6 năm 1943. Lá số Hồi quy Mặt Trời đã chuyển địa điểm cho thời kỳ này hết sức thú vị. Chúng ta đã được cho biết rằng sự đồng vị của Mặt Trời, Mặt Trăng và Sao Thổ trong một nhà nhất định là dấu hiệu của người có thể nhận điểm đạo.

“Liên quan đến lá số chiêm tinh của người thuộc Sư Tử và chủ đề điểm đạo, Tôi muốn chỉ ra rằng khi Mặt Trời, Mặt Trăng che giấu một hành tinh, và Sao Thổ cùng kết hợp trong một nhà nhất định của lá số chiêm tinh, các bạn có cái được gọi là ‘dấu hiệu’ của người sắp nhận điểm đạo.” EA 298

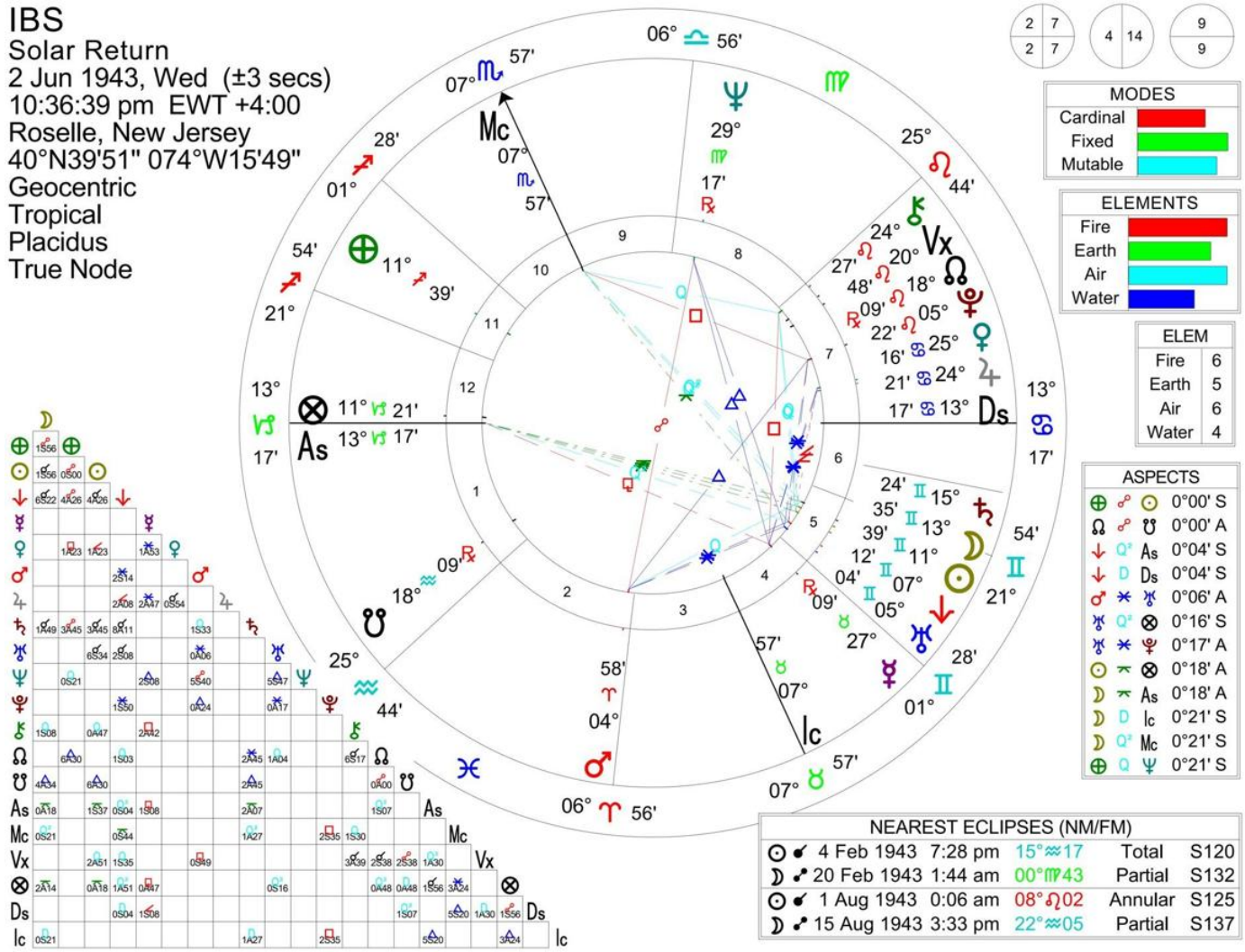
Phát biểu này nằm trong chương Sư Tử của *Chiêm Tinh Học Nội Môn,* và liên quan đến dấu hiệu Sư Tử. Thật thú vị khi thấy rằng trong lá số Hồi quy Mặt Trời này, Mặt Trời, Mặt Trăng và Sao Thổ đều tụ họp trong nhà của Sư Tử, tức nhà năm. Ngoài ra, Ma Kết, dấu hiệu của điểm đạo, đang mọc.

Can the Solar Return chart be used in this way to indicate possibilities of initiation? Research will tell.

Liệu có thể dùng lá số Hồi quy Mặt Trời theo cách này để chỉ ra những khả năng điểm đạo không? Nghiên cứu sẽ cho biết.

This chart, however, is really powerful as Uranus by "translation of light" joins the conjunction of Sun, Moon and Saturn, and Jupiter and Venus two planets associated with the amplitude and glory of the causal body are conjuncted in the sign of the "lighted house", Cancer. The expression of the causal body is associated with the spiritual meaning of the fifth house, already so emphasized in this chart.

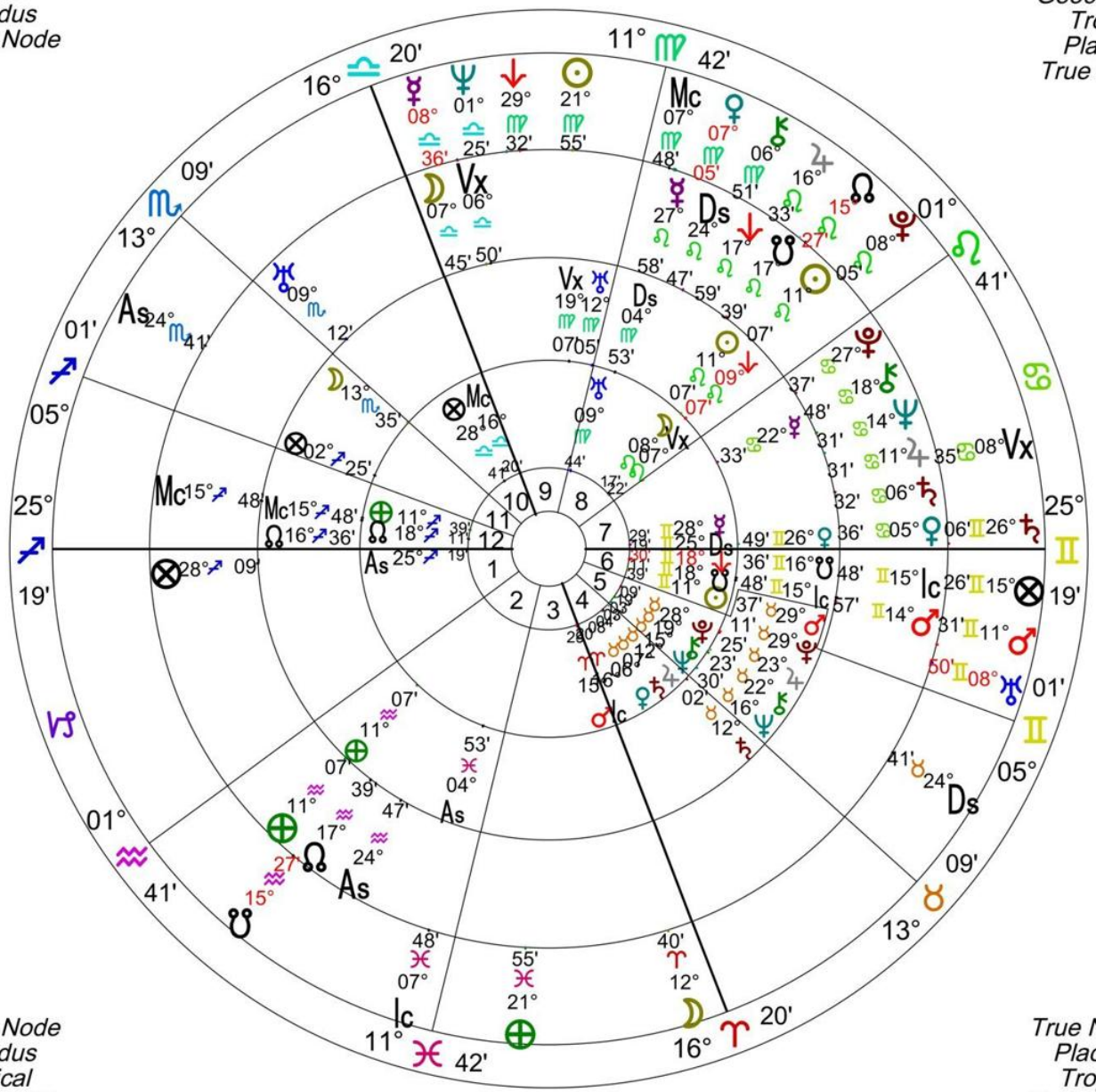
Tuy nhiên, lá số này thực sự mạnh mẽ vì Sao Thiên Vương, qua sự "chuyển ánh sáng", tham gia vào đồng vị của Mặt Trời, Mặt Trăng và Sao Thổ; còn Sao Mộc và Sao Kim, hai hành tinh gắn với sự rộng lớn và vẻ huy hoàng của thể nguyên nhân, đồng vị trong dấu hiệu của "ngôi nhà được soi sáng", Cự Giải. Sự biểu lộ của thể nguyên nhân gắn với ý nghĩa tinh thần của nhà năm, vốn đã rất nổi bật trong lá số này.



September 1943—Tháng 9 năm 1943 – Tháng 9 năm 1943—Tháng 9 năm 1943

Progressions, Directions and Transits for September 15 1943

Các tiến trình, hướng tiến và quá cảnh cho ngày 15 tháng 9 năm 1943



Main Chart Features of the Dynamic Chart: There has been a solar eclipse at 8ºLeo03 on the natal Moon at 8ºLeo 16. Transiting Saturn is conjuncting the seventh house

Những đặc điểm chính của lá số động: Đã có một nhật thực tại 8º Sư Tử 03 trên Mặt Trăng bản mệnh tại 8º Sư Tử 16. Sao Thổ quá cảnh đang đồng vị với đỉnh nhà bảy,

cusp, and conjuncting as well the progressing Venus {these being the two planets ruling Capricorn, the sign of significant spiritual achievement and initiation}.

đồng thời cũng đồng vị với Sao Kim tiến trình {đây là hai hành tinh cai quản Ma Kết, dấu hiệu của thành tựu tinh thần quan trọng và điểm đạo}.

The Moon by progression has entered Scorpio and is conjuncting natal and progressed Juno {asteroid of relationship}.

Mặt Trăng tiến trình đã đi vào Hổ Cáp và đang đồng vị với Juno bản mệnh và tiến trình {tiểu hành tinh của các mối quan hệ}.

Progressed Mars has been {over the past year and presently} conjuncting natal and progressed Pluto, and transiting Pluto has come to the conjunction of the natal Moon in 8ºLeo16, and is transiting the Vertex as well, inducing experiences of termination related to the lunar vehicles. Progressing Saturn is now exactly, within one minute of arc, conjuncting natal Jupiter, which brings maturity and disciplined growth.

Sao Hỏa tiến trình đã và đang {trong năm qua và hiện tại} đồng vị với Sao Diêm Vương bản mệnh và tiến trình; Sao Diêm Vương quá cảnh đã đến vị trí đồng vị với Mặt Trăng bản mệnh tại 8º Sư Tử 16, đồng thời cũng đang quá cảnh qua Điểm Vertex, gây ra những kinh nghiệm kết thúc liên quan đến các hiện thể thái âm. Hiện nay, Sao Thổ tiến trình đang đồng vị chính xác với Sao Mộc bản mệnh, với độ lệch chỉ một phút cung, đem lại sự trưởng thành và tăng trưởng có kỷ luật.

Additionally, the relocated solar return for New York/New Jersey, shows an important conjunction between the Sun, Moon and Saturn in Gemini in the fifth house, with Saturn as the chart ruler of the ascending Capricorn. Uranus, too, is widely part of this conjunction. This configuration can be crucial for balancing the relations between the pairs of opposites, soul and personality, and for becoming aware of the “Dweller on the Threshold” which is associated with Saturn in a certain relation to Gemini.

Ngoài ra, lá số Hồi quy Mặt Trời đã chuyển địa điểm đến New York/New Jersey cho thấy một đồng vị quan trọng giữa Mặt Trời, Mặt Trăng và Sao Thổ trong Song Tử tại nhà năm, với Sao Thổ là chủ tinh lá số của Ma Kết đang mọc. Sao Thiên Vương cũng tham gia vào đồng vị này với độ lệch rộng. Cấu hình này có thể giữ vai trò then chốt trong việc cân bằng quan hệ giữa các cặp đối cực, linh hồn và phàm ngã, và trong việc nhận biết “Kẻ Chận Ngõ”, vốn gắn với Sao Thổ trong một quan hệ nhất định với Song Tử.

“From certain angles, Saturn can be regarded as the planetary Dweller on the Threshold, for humanity as a whole has to face that Dweller as well as the Angel of the Presence, and in so doing discover that both the Dweller and the Angel are that complex duality which is the human family. Saturn,

“Từ một số góc độ, có thể xem Sao Thổ là Kẻ Chận Ngõ của hành tinh, vì toàn thể nhân loại phải đối diện với Kẻ Chận Ngõ ấy cũng như Thiên Thần của Hiện Diện, và khi làm như vậy, khám phá rằng cả Kẻ Chận Ngõ lẫn Thiên Thần đều là nhị nguyên phức tạp vốn chính là gia đình nhân loại. Sao Thổ, trong

in a peculiar relation to the sign Gemini, makes this possible." EA 164

một quan hệ đặc biệt với dấu hiệu Song Tử, khiến điều này trở thành khả hữu." EA 164

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You may have noted that there is a slight difference in the type of instructions which I am now giving to this group of disciples in my Ashram, of whom you are one. It is not that each of them is not definitely personal in their application or that they do not carry a meaning of very real import to the disciple for whom they are intended; this they do and should. It is now, however, my intention to convey certain principles and certain aspects of truth which have more of a group implication than a personal one.

Có lẽ em đã nhận thấy một khác biệt nhỏ trong loại huấn thị mà hiện nay Tôi đang trao cho nhóm đệ tử này trong ashram của Tôi, trong đó em là một thành viên. Điều đó không có nghĩa là từng huấn thị không mang tính cá nhân rõ rệt khi áp dụng, hay không chứa đựng một ý nghĩa thực sự quan trọng đối với người đệ tử nhận huấn thị ấy; chúng có và cần phải có những điều này. Tuy nhiên, hiện nay Tôi muốn truyền đạt một số nguyên khí và một số phương diện của chân lý có hàm ý về nhóm nhiều hơn về cá nhân.

139. We note that the disciples in the New Seed Group are members of the Master's group, *but* they are also "in my Ashram". Unless they were technically, "accepted disciples" this could not be the case.

139. Chúng ta lưu ý rằng các đệ tử trong Nhóm Hạt Giống Mới là thành viên của nhóm Chân sư, *nhưng* họ cũng "ở trong ashram của Tôi". Nếu xét theo nghĩa chuyên môn, họ chưa phải là "đệ tử được chấp nhận", thì điều này không thể đúng.

140. DK reminds IBS of her accepted discipleship.

140. Chân sư DK nhắc IBS nhớ đến địa vị đệ tử được chấp nhận của bà.

141. DK is skillful in presenting the teaching impersonally and personally at the same time. To do so He will have to keep group considerations before the eye of every disciple and yet write in such a manner that the disciple understands "personally" how to relate to these larger group matters.

141. Chân sư DK khéo léo trình bày giáo huấn vừa một cách vô ngã vừa theo phương diện cá nhân. Để làm được điều ấy, Ngài phải luôn đặt những điều cần cân nhắc về nhóm trước mắt mỗi đệ tử, đồng thời viết sao cho người đệ tử thấu hiểu về mặt "cá nhân" cách liên hệ với những vấn đề lớn hơn này của nhóm.

142. DK emphasizes the importance of "personal" instructions, even to accepted disciples. This should help us moderate any exaggeratedly austere interpretation of the meaning of impersonality.

142. Chân sư DK nhấn mạnh tầm quan trọng của những huấn thị "cá nhân", ngay cả đối với các đệ tử được chấp nhận. Điều này sẽ giúp chúng ta tiết chế mọi cách diễn giải khắc khổ quá mức về ý nghĩa của tính vô ngã.

143. We may say that impersonality has to do with the scope and depth of perspective within which matters personal are understood.

143. Chúng ta có thể nói rằng tính vô ngã liên quan đến phạm vi và chiều sâu của góc nhìn mà trong đó những vấn đề cá nhân được thấu hiểu.

144. The group under training has been trained in some cases for as many as twelve years. In IBS' case the training has been for ten years—time enough, it would seem, to begin to take the focus off the little self while still relating that little self to the group of which it is a part .

144. Nhóm đang được huấn luyện này, trong một số trường hợp, đã trải qua đến mười hai năm huấn luyện. Với IBS, việc huấn luyện đã kéo dài mười năm—dường như đủ lâu để bắt đầu chuyển sự tập trung khỏi phàm ngã nhỏ bé, trong khi vẫn liên hệ phàm ngã nhỏ bé ấy với nhóm mà nó là một thành phần.

The previous two cycles of teaching to which you have all submitted yourselves

Hai chu kỳ giảng dạy trước mà tất cả các bạn đã trải qua

each lasting apparently five years

mỗi chu kỳ dường như kéo dài năm năm

were primarily concerned with the training of the threefold personality and with an effort to bring it into a closer relation with the soul, and therefore with the Ashram.

chủ yếu liên quan đến việc rèn luyện phàm ngã tam phân và nỗ lực đưa nó vào mối quan hệ mật thiết hơn với linh hồn, và do đó với ashram.

145. Something of very real importance is here suggested. If the personality comes in closer relation to the soul, it is coming in closer relation with the Ashram. The Ashram and the soul are, from certain angles, equivalent.

145. Ở đây có một gợi ý thực sự quan trọng. Nếu phàm ngã tiến vào quan hệ gần gũi hơn với linh hồn, thì nó cũng tiến vào quan hệ gần gũi hơn với ashram. Từ một số góc độ, ashram và linh hồn tương đương nhau.

This was peculiarly so in the work of the Groups of Nine, and in the first cycle of the New Seed Group work this was continued, though in a lessened degree and with a specific emphasis laid upon the required training for initiation. It was not so much the training of the personality which was under consideration. All this is a part of a definite plan, and the teaching which I intend now to give will have a clear group import, even though adapted to the disciple's personality and to the particular individual to whom the instruction is given.

Điều này đặc biệt đúng trong công việc của các Nhóm Chín Người; trong chu kỳ đầu tiên của công việc Nhóm Hạt Giống Mới, điều này vẫn tiếp tục, dù ở mức độ giảm bớt và với sự nhấn mạnh cụ thể vào việc rèn luyện cần thiết cho điểm đạo. Việc rèn luyện phàm ngã không còn là trọng tâm được xem xét nhiều như trước. Tất cả những điều này đều thuộc một kế hoạch rõ ràng, và giáo huấn mà Tôi dự định trao lúc này sẽ có ý nghĩa rõ rệt đối với nhóm, dù vẫn được điều chỉnh cho phù hợp với phàm ngã của đệ tử và với cá nhân cụ thể nhận huấn thị. Ngoài sự hữu ích đối

In spite of the individual usefulness, it will profit each member of the group also to read and study and apply the teaching *from the group angle.*

với cá nhân, mỗi thành viên trong nhóm cũng sẽ được lợi khi đọc, nghiên cứu và áp dụng giáo huấn từ góc độ nhóm.

146. DK speaks of two phases: 1 the phase of training known as the "Groups of Nine", and 2 the first cycle of the New Seed Group work. We note that in the New Seed Group, the emphasis was more upon training for initiation as an accepted disciple and all New Seed Group members were accepted disciples is one who is in training for initiation.

146. Chân sư DK nói đến hai giai đoạn: 1 giai đoạn huấn luyện được biết đến với tên gọi "Các Nhóm Chín Người", và 2 chu kỳ đầu tiên của công việc Nhóm Hạt Giống Mới. Chúng ta lưu ý rằng trong Nhóm Hạt Giống Mới, trọng tâm đặt nhiều hơn vào việc huấn luyện để điểm đạo, vì một đệ tử được chấp nhận—và tất cả thành viên của Nhóm Hạt Giống Mới đều là đệ tử được chấp nhận—là người đang được huấn luyện để điểm đạo.

147. Training for initiation is *not* specifically the training of the personality. It is more the cultivation of soul consciousness within the personality.

147. Việc huấn luyện để điểm đạo *không* chuyên biệt là việc huấn luyện phàm ngã. Đúng hơn, đó là sự vun bồi tâm thức linh hồn trong phàm ngã.

148. DK stresses the fact that He has been following a definite plan. Nothing is occurring randomly or strictly spontaneously though He has shown Himself ever cognizant of group need and adaptable in that regard .

148. Chân sư DK nhấn mạnh rằng Ngài đã theo một kế hoạch xác định. Không có điều gì xảy ra ngẫu nhiên hay hoàn toàn tự phát, dù Ngài luôn cho thấy mình nhận biết nhu cầu của nhóm và có thể thích ứng về phương diện ấy.

149. DK now intends to speak to the group about broader issues. Probably there are certain principles which need emphasis for all group members but which can be brought out in the instructions of certain disciples, because such disciples have issues related to the larger group issues.

149. Giờ đây, Chân sư DK có ý định nói với nhóm về những vấn đề rộng lớn hơn. Có lẽ có một số nguyên khí cần nhấn mạnh đối với tất cả thành viên trong nhóm, nhưng có thể làm nổi bật qua những huấn thị dành cho một số đệ tử, vì những đệ tử ấy có các vấn đề liên quan đến những vấn đề lớn hơn của nhóm.

150. The Master is advising a different mode of study. One would think that all instructions to all disciples in the New Seed Group had been read with care and attention. Perhaps this was so. But perhaps the mode of interpretation was not

150. Chân sư đang khuyên áp dụng một cách nghiên cứu khác. Người ta có thể nghĩ rằng mọi huấn thị dành cho tất cả đệ tử trong Nhóm Hạt Giống Mới đều đã được đọc kỹ lưỡng và chăm chú. Có lẽ đúng là như vậy. Nhưng có lẽ cách diễn giải chưa đủ xuất phát

sufficiently from the "group angle". DK is now advising that this should be the case.

151. What is the difference when interpreting from an "individual angle" and a "group angle"? Probably the answer is obvious, though not readily and frequently applied. When interpreting from the group angle one must be cognizant of the group context in which the various individuals find place. The 'eye' is more broadly focussed and the network of group relationships is held always in mind.

152. We have noticed that Master DK was not writing only for the small group or groups of individuals with whom He was associated at that time. He had larger purposes in mind, including the future benefit in incarnational cycles to come of the very individuals whom He was addressing in person. The incarnated group of that period, indeed, needed immediate training— and this DK supplied— but He was also able to provide advanced instruction for disciples and disciplic groups decades and perhaps even centuries ahead. It is clear that, as He wrote, He was thinking in terms of His entire Ashram and in relation to Hierarchy and humanity as well.

There are, of course, three basic principles governing all work in an Ashram. I refer not here to occult principles of [549] life, but to governing principles in training. These three are: Occult Obedience. Group Integration. Right of Access. Let us consider each of them for a minute with a view to group instruction, but with an individual application which will be purely your own.

từ "góc độ nhóm". Giờ đây, Chân sư DK đang khuyên nên làm như thế.

151. Diễn giải từ "góc độ cá nhân" khác với từ "góc độ nhóm" như thế nào? Có lẽ câu trả lời khá hiển nhiên, dù không dễ được áp dụng thường xuyên. Khi diễn giải từ góc độ nhóm, người ta phải nhận biết bối cảnh nhóm mà trong đó các cá nhân khác nhau có vị trí của mình. "Con mắt" tập trung rộng hơn, và mạng lưới các quan hệ nhóm luôn được ghi nhớ.

152. Chúng ta đã nhận thấy rằng Chân sư DK không chỉ viết cho nhóm nhỏ hay các nhóm cá nhân mà Ngài liên hệ vào thời điểm ấy. Ngài có những mục đích lớn hơn, bao gồm cả lợi ích tương lai trong những chu kỳ nhập thể sắp tới của chính những cá nhân mà Ngài đang trực tiếp ngỏ lời. Quả thực, nhóm đang nhập thể vào thời kỳ ấy cần được huấn luyện ngay—và Chân sư DK đã đáp ứng điều này—nhưng Ngài cũng có thể cung cấp huấn thị cao cấp cho các đệ tử và những nhóm đệ tử trong nhiều thập niên, có lẽ thậm chí nhiều thế kỷ về sau. Rõ ràng, khi viết, Ngài đang nghĩ đến toàn bộ ashram của mình, đồng thời trong quan hệ với Thánh đoàn và nhân loại.

Dĩ nhiên, có ba nguyên tắc căn bản chi phối mọi công việc trong một ashram. Ở đây Tôi không nói đến những nguyên khí huyền bí của [549] sự sống, mà đến những nguyên tắc chi phối việc rèn luyện. Ba nguyên tắc ấy là: Tuân Phục Huyền Bí. Tích Hợp Nhóm. Quyền Tiếp Cận. Chúng ta hãy dành một chút thời gian xem xét từng nguyên tắc nhằm huấn luyện nhóm, nhưng với cách áp dụng cá nhân hoàn toàn riêng cho em.

153. Chân sư DK nói cụ thể về việc huấn luyện trong ashram, chứ không chỉ nói

153. DK speaks specifically of ashramic training, and not merely broadly of occult principles applicable to life in general.

154. DK now launches into the new method. The three training principles—Occult Obedience; Group Integration; and Right of Access—are obviously of great interest to all disciples, but the angle He takes in explaining these will bear specifically on the discipleship life of IBS.

155. If we think carefully, we can understand that DK has *already* dealt with these three subjects in relation to IBS. Occult Obedience has always been a problem for her. With this issue, the fourth of the six sentence given in 1942 dealt; her integration into the group was also to be facilitated by pondering some of those potent sentences.; the hearing of the Master's "voice" and the seeing of the Master's "face" bore upon the issues of "Right of Access".

Occult Obedience. In the six statements given to you in the preceding instruction I used the words, "Obedience lies ahead with freedom in its hand." Upon these words I presume that you have pondered. The disciple so often gives obedience within limits. His personal sense of liberty due largely to a rapidly developing mental grasp of life and living prompts him to concede certain forms of obedience to the Master Who has him in training, but to refrain from a complete surrender through fear of losing his sense of free action, free thought and free choice of relationships.

This limited obedience may be particularly evident, at least initially, in the case of a first ray disciple. In any case, it is important to remember that transiting Saturn, exacting

chung về những nguyên khí huyền bí áp dụng cho đời sống nói chung.

154. Giờ đây, Chân sư DK bắt đầu phương pháp mới. Ba nguyên khí huấn luyện—Sự Tuân Phục Huyền Bí; Sự Tích Hợp Nhóm; và Quyền Tiếp Cận—hiển nhiên rất đáng quan tâm đối với mọi đệ tử, nhưng góc độ Ngài dùng để giải thích sẽ liên quan cụ thể đến đời sống đệ tử của IBS.

155. Nếu suy nghĩ kỹ, chúng ta có thể thấu hiểu rằng Chân sư DK *đã* bàn đến ba chủ đề này trong quan hệ với IBS. Sự Tuân Phục Huyền Bí luôn là một vấn đề đối với bà. Câu thứ tư trong sáu câu ban năm 1942 đã bàn đến vấn đề này; việc suy ngẫm một số câu đầy uy lực ấy cũng nhằm tạo thuận lợi cho sự tích hợp của bà vào nhóm; việc nghe "tiếng nói" của Chân sư và thấy "gương mặt" của Ngài liên quan đến những vấn đề của "Quyền Tiếp Cận".

Tuân Phục Huyền Bí. Trong sáu phát biểu trao cho em ở huấn thị trước, Tôi đã dùng những lời: "Sự tuân phục đang ở phía trước, trong tay nắm giữ tự do." Tôi cho rằng em đã suy ngẫm về những lời này. Đệ tử rất thường chỉ tuân phục trong những giới hạn nhất định. Cảm nhận tự do cá nhân của y (phần lớn do khả năng nắm bắt cuộc sống và cách sống bằng trí tuệ đang phát triển nhanh chóng) khiến y chấp nhận một số hình thức tuân phục đối với Chân sư đang huấn luyện mình, nhưng vẫn tránh sự quy phục hoàn toàn vì sợ mất đi cảm nhận về tự do hành động, tự do tư tưởng và tự do lựa chọn các mối quan hệ.

Sự tuân phục có giới hạn này có thể đặc biệt rõ rệt, ít nhất lúc ban đầu, nơi một đệ tử cung một. Dù sao, cần nhớ rằng trong thời kỳ ban huấn thị này, Sao Thổ quá cảnh, vốn

obedience, is, during the period of this instruction, still in the vicinity of its conjunction to the natal Sun in Gemini, one of the major foci of the personality.

đòi hỏi sự tuân phục nghiêm ngặt, vẫn ở gần vị trí đồng vị với Mặt Trời bản mệnh trong Song Tử, một trong những tiêu điểm chính của phàm ngã.

156. We see how DK manages to generalize on the principle of Occult Obedience while relating this theme quite specifically to the life of IBS.

156. Chúng ta thấy cách Chân sư DK khái quát hoá nguyên khí Tuân Phục Huyền Bí trong khi liên hệ chủ đề này hết sức cụ thể với đời sống của IBS.

157. What He says may well be pondered by all of us. To what extent do we give "obedience within limits"? I suppose if our obedience were limitless, we would not be where we are on the evolutionary scale.

157. Điều Ngài nói rất đáng để tất cả chúng ta suy ngẫm. Chúng ta "tuân phục trong những giới hạn nhất định" đến mức nào? Tôi cho rằng nếu sự tuân phục của chúng ta không có giới hạn, chúng ta đã không ở vị trí hiện nay trên thang tiến hoá.

158. The normal approach is to "refrain from a complete surrender" due to three fears:

158. Cách tiếp cận thông thường là "tránh quy phục hoàn toàn" do ba nỗi sợ:

a. Fear of losing one's sense of free action

a. Sợ mất cảm nhận về quyền tự do hành động

b. Fear of losing free thought

b. Sợ mất tự do tư tưởng

c. Fear of losing free choice of relationships

c. Sợ mất tự do lựa chọn các mối quan hệ

159. Of course, it is precisely a complete surrender which would open the doors of initiation and into the heart of the Ashram. The will of the personality is strong, but *impermanently* strong.

159. Dĩ nhiên, chính sự quy phục hoàn toàn sẽ mở những cánh cửa điểm đạo và lối vào tâm của ashram. Ý chí của phàm ngã mạnh mẽ, nhưng *chỉ tạm thời* mạnh mẽ.

160. This would be the time for each of us to pause and ask "What are the certain forms of obedience which I concede to the Master and the Ashram?" "Which forms of obedience do I still withhold?"

160. Đây là lúc mỗi người chúng ta nên dừng lại và tự hỏi: "Tôi chấp thuận những hình thức tuân phục nào đối với Chân sư và ashram?" "Tôi vẫn còn khước từ những hình thức tuân phục nào?"

The older the disciple, the less is this the case, for the life of the Ashram and an

Đệ tử càng lâu năm thì điều này càng ít xảy ra, vì đời sống của ashram và sự tiếp xúc

increasing steady contact with the Master demonstrate to him the complete and utter freedom which governs the entire circle of ashramic life—both within the Ashram and within the field of its interior and exterior service.

ngày càng ổn định với Chân sư cho y thấy sự tự do hoàn toàn và trọn vẹn chi phối toàn bộ phạm vi đời sống ashram—cả bên trong ashram lẫn trong lĩnh vực phụng sự nội tại và bên ngoài của nó.

This is the freedom of the planet Uranus, the "occult planet" which is the ruler of Aquarius, which sign, the eleventh, rules the Hierarchy; eleven is the number of the initiate. cf. EA 542

Đây là sự tự do của hành tinh Sao Thiên Vương, "hành tinh huyền bí", chủ tinh của Bảo Bình; dấu hiệu thứ mười một này cai quản Thánh đoàn; mười một là con số của điểm đạo đồ. xem EA 542

161. DK speaks of the realization of the more experienced, "older" disciple, who knows that surrender leads not to bondage, but, eventually, to complete freedom.

161. Chân sư DK nói đến sự nhận biết của người đệ tử giàu kinh nghiệm hơn, "lâu năm hơn", người biết rằng quy phục cuối cùng dẫn đến tự do hoàn toàn, chứ không dẫn đến sự trói buộc.

162. We must ponder the fact that complete acquiescence to the demands of occult obedience leads to complete freedom. Does it come as a surprising thought that a "complete and utter freedom…governs the entire circle of ashramic life"? It would seem that no individual is allowed farther than the periphery of the Ashram unless he has surrendered to the soul which, let us remember is equivalent to the Ashram . Surrender to the soul, is surrender to the Ashram and its Master.

162. Chúng ta phải suy ngẫm về việc hoàn toàn thuận phục những đòi hỏi của sự tuân phục huyền bí sẽ dẫn đến tự do hoàn toàn. Ý tưởng rằng một "sự tự do hoàn toàn và tuyệt đối…chi phối toàn bộ vòng sinh hoạt của ashram" có gây ngạc nhiên không? Dường như không cá nhân nào được phép tiến xa hơn vùng ngoại vi của ashram nếu chưa quy phục linh hồn—mà chúng ta hãy nhớ rằng linh hồn tương đương với ashram. Quy phục linh hồn là quy phục ashram và Chân sư của ashram ấy.

163. The apparent opposites of complete freedom and exacting obedience are reconciled within the Ashram. The Master of the Ashram is the most occultly obedient of all its members.

163. Hai điều có vẻ đối lập là tự do hoàn toàn và sự tuân phục nghiêm ngặt được dung hoà trong ashram. Chân sư của ashram là người tuân phục theo nghĩa huyền bí nhất trong tất cả các thành viên.

But the development of this discreet appreciation takes time, and the neophyte is always on guard against any intrusion into his organised field of determined self-government.

Nhưng sự nhận thức thận trọng này cần thời gian để phát triển, và người sơ cơ luôn đề phòng mọi sự xâm nhập vào lĩnh vực tự quản đã được mình chủ tâm tổ chức.

The influence of archetypal Uranus will be felt as such an intrusion.

Ảnh hưởng của Sao Thiên Vương nguyên mẫu sẽ được cảm nhận như một sự xâm nhập như thế.

164. This is quite an extraordinary sentence. There are some arresting words and phrases.

164. Đây là một câu hết sức khác thường. Có một số từ và cụm từ gây chú ý.

165. Increasing ashramic intimacy and the trust accorded by the Ashram arises through the "discreet appreciation" of the newly incorporated disciple. The word "discreet" and "discretion" are closely related. The experienced member of the Ashram is "discreet" and exercises a sensitive and well-trained discretion when it comes to what he will and will not think, feel and do. His sense of appreciation for what we might call 'ashramic ethics' takes time to grow. When he really understands the patterns upon which ashramic life is based, he will do everything he can to protect those patterns. In his growing obedience to the will of the Master, he learns to stand as a protector of ashramic integrity. The more He is obedient to the Plan freely realized within his consciousness , the more he finds himself obedient to the directing will of the Master which itself is far more obedient to the Plan that he can yet be .

165. Sự thân mật ngày càng tăng trong ashram và lòng tin mà ashram dành cho người đệ tử mới gia nhập nảy sinh qua "sự thấu nhận thận trọng" của người ấy. Từ "thận trọng" và "sự cân nhắc sáng suốt" có liên hệ mật thiết với nhau. Thành viên giàu kinh nghiệm của ashram là người "thận trọng", vận dụng khả năng cân nhắc nhạy bén và được rèn luyện kỹ khi quyết định mình sẽ hoặc sẽ không nghĩ, cảm nhận và làm điều gì. Sự thấu nhận của y về điều chúng ta có thể gọi là "đạo đức ashram" cần thời gian để phát triển. Khi thực sự thấu hiểu những mô hình làm nền tảng cho đời sống ashram, y sẽ làm mọi điều có thể để bảo vệ những mô hình ấy. Trong sự tuân phục ngày càng tăng đối với ý chí của Chân sư, y học cách đứng vững như người bảo vệ tính toàn vẹn của ashram. Y càng tuân phục Thiên Cơ mà mình tự do nhận biết trong tâm thức, thì càng thấy mình tuân phục ý chí chỉ đạo của Chân sư—ý chí ấy vốn tuân phục Thiên Cơ sâu xa hơn nhiều so với khả năng hiện tại của y.

166. The attitude of the neophyte in this case, the one newly entered into the Ashram as an accepted disciple is insightfully presented. The neophyte has an "organised field of determined self-government" subject to his own personal will. He is alert to any danger of the intrusion of a higher will into that organised field. He wishes to preserve his personality prerogatives.

166. Thái độ của người sơ cơ, trong trường hợp này là người mới gia nhập ashram với tư cách đệ tử được chấp nhận, được trình bày một cách sâu sắc. Người sơ cơ có một "lĩnh vực tự quản đã được mình kiên quyết tổ chức", chịu sự chi phối của ý chí cá nhân. Y cảnh giác trước mọi nguy cơ một ý chí cao hơn xâm nhập vào lĩnh vực có tổ chức ấy. Y muốn giữ gìn những đặc quyền của phàm ngã.

167. Gradually, he must let his guard down, as he comes to realize that much benefit will come to himself, the Ashram, the Master and humanity if he surrenders to the higher will which directs ashramic life.

167. Dần dần, y phải hạ sự phòng vệ xuống khi nhận ra rằng bản thân, ashram, Chân sư và nhân loại sẽ nhận được nhiều lợi ích nếu y quy phục ý chí cao hơn đang chỉ đạo đời sống ashram.

168. We can see that IBS is clearly the neophyte in this case. DK does not identify her as such, but it is clear that she is. She is one of those who is “on guard” in the manner here delineated.

168. Chúng ta có thể thấy rõ IBS là người sơ cơ trong trường hợp này. Chân sư DK không gọi bà như thế, nhưng rõ ràng bà chính là người ấy. Bà là một trong những người đang “đề phòng” theo cách được mô tả ở đây.

Let me illustrate in a manner which I believe will convey to you a much needed suggestion.

Hãy để Tôi minh họa theo một cách mà Tôi tin sẽ truyền đạt cho em một gợi ý rất cần thiết.

The beginner and newcomer in the Ashram, new in his service from the angle of his present life experience if not from the angle of the soul , new in his registering of a sense of power which relation to the Ashram always conveys, and new in his joyous reaction to the recognition given him by those to whom he seeks to give help, speaks increasingly of "*my* work, *my* group, *my* teaching, *my* people, *my* plans," and in so doing stabilises himself in his chosen field of service.

Người mới bắt đầu và mới gia nhập ashram, còn mới mẻ trong công việc phụng sự của mình (xét theo kinh nghiệm kiếp sống hiện tại, dù không phải theo góc độ linh hồn), còn mới mẻ trong việc ghi nhận cảm giác về quyền năng mà mối quan hệ với ashram luôn mang lại, và còn mới mẻ trong phản ứng hoan hỉ trước sự công nhận của những người mình tìm cách giúp đỡ, ngày càng nói nhiều hơn về “công việc của tôi, nhóm của tôi, giáo huấn của tôi, những người của tôi, các kế hoạch của tôi”, và qua đó củng cố vị trí của mình trong lĩnh vực phụng sự đã chọn.

Again, this attitude is certainly emphasized through the combination of the first and sixth rays which characterize the life demonstration of IBS.

Một lần nữa, thái độ này chắc chắn được nhấn mạnh qua sự kết hợp giữa cung một và cung sáu, vốn đặc trưng cho sự biểu lộ trong đời sống của IBS.

169. DK is speaking in general, but certainly, as well, specifically of IBS.

169. Chân sư DK đang nói một cách khái quát, nhưng chắc chắn cũng nói cụ thể về IBS.

170. There are a number of realizations which are new to the ashramic newcomer. IBS experiences these. Service given in cooperation with the Ashram is new; the

170. Có một số nhận biết còn mới mẻ đối với người mới gia nhập ashram. IBS trải nghiệm những điều này. Phụng sự trong sự hợp tác với ashram là điều mới mẻ; cảm giác quyền

sense of power conveyed by association with the Ashram is new; and the joy which comes from being recognized by those one seeks to serve is new.

171. Under the influence of these new experiences there arises much use of the thought "my". We note that there is an advantage to using this word, for it exerts a stabilizing influence on the disciple's chosen field of service. "My" is a 'fixative', and draws an integrative and stabilizing though rather small ring-pass-not around an intended field of service.

172. When these attitudes common to the ashramic newcomer are described, we can measure our attitudes and methods against them.

This is a temporary phase, oft unrecognised by the disciple, though annoying to those who hear. As he proceeds in the spiritual life and intensifies his understanding of the Master, as he enters more deeply into the life of the Ashram and into the aura of his Master, and as his vision grows—revealing possibilities of service and the limitations of his equipment, plus a [550] divine indifference—he drops the possessiveness of his approach to service and regards all that he does as his response to the life of the Ashram, as his contribution to the work of the Ashram, and thus eventually comes to the point where he himself fades out of his own picture and from the centre of his work, and only the need to be met and the power of the Ashram to meet that need remain.

His lower Leonian attitude becomes decentralized as he works in cooperation with the Aquarian Hierarchy. From the personal perspective, IBS is really coming under the discipline of Saturn {transiting

năng do liên kết với ashram đem lại là điều mới mẻ; và niềm hoan hỉ đến từ sự công nhận của những người mình tìm cách phụng sự cũng là điều mới mẻ.

171. Dưới ảnh hưởng của những kinh nghiệm mới này, ý nghĩ "của tôi" xuất hiện rất nhiều. Chúng ta lưu ý rằng việc dùng từ này có một lợi điểm, vì nó tạo ảnh hưởng ổn định đối với lĩnh vực phụng sự mà người đệ tử đã chọn. "Của tôi" là một "chất cố định", vạch ra quanh lĩnh vực phụng sự dự định một vòng-giới-hạn có tác dụng tích hợp và ổn định, dù khá nhỏ hẹp.

172. Khi những thái độ phổ biến nơi người mới gia nhập ashram được mô tả, chúng ta có thể đối chiếu thái độ và phương pháp của mình với chúng.

Đây là một giai đoạn tạm thời mà đệ tử thường không nhận ra, dù gây khó chịu cho người nghe. Khi y tiến bước trong đời sống tinh thần và tăng cường sự thấu hiểu về Chân sư, khi y đi sâu hơn vào đời sống ashram và hào quang của Chân sư mình, và khi tầm nhìn của y mở rộng—cho thấy những khả năng phụng sự, những giới hạn trong năng lực của mình, cùng với một sự [550] điềm nhiên thiêng liêng—y từ bỏ tính chiếm hữu trong cách tiếp cận công việc phụng sự, xem mọi việc mình làm là sự đáp ứng với đời sống ashram, là phần đóng góp vào công việc của ashram, và như vậy cuối cùng đi đến chỗ chính y mờ dần khỏi bức tranh của mình và khỏi trung tâm công việc; chỉ còn lại nhu cầu phải đáp ứng và quyền năng của ashram để đáp ứng nhu cầu ấy.

Thái độ Sư Tử thấp kém của người đệ tử dần bớt tập trung vào bản thân khi hợp tác với Thánh đoàn mang phẩm tính Bảo Bình. Xét về phương diện cá nhân, IBS thực sự đang chịu sự rèn luyện của Sao Thổ {đang quá

angular} and of Pluto, which is now the esoteric ruler of her progressing Ascendant in Pisces and is conjuncting the natal Moon, the qualities of which have for so long been the object of the Tibetan's disciplinary instructions to IBS .

cảnh tại một góc} và Sao Diêm Vương, hành tinh hiện là chủ tinh nội môn của Điểm mọc tiến trình của bà trong Song Ngư và đang đồng vị với Mặt Trăng bản mệnh, mà những phẩm tính của nó từ lâu đã là đối tượng trong các huấn thị rèn luyện Chân sư Tây Tạng dành cho IBS.

173. Why should the constant use of the thought and word, "my" be annoying to those who hear the neophyte speak in this way? Perhaps because every such assertion is separative and subtly runs counter to the unity-energy of the group. The constantly emphasized "my" creates a dissonance.

173. Vì sao việc liên tục dùng ý nghĩ và từ ngữ "của tôi" lại gây khó chịu cho những người nghe người sơ cơ nói theo cách này? Có lẽ vì mỗi lời khẳng định như thế đều mang tính chia rẽ và âm thầm đi ngược lại năng lượng hợp nhất của nhóm. Từ "của tôi" liên tục được nhấn mạnh tạo ra sự bất hòa.

174. The message of this section is one of decentralization. The neophyte is almost necessarily self-centered, but experience will correct this attitude.

174. Thông điệp của phần này là phi tập trung vào bản thân. Người sơ cơ gần như tất yếu tập trung vào bản thân, nhưng kinh nghiệm sẽ sửa đổi thái độ này.

175. As his understanding of the Master grows, as he moves more deeply into ashramic life and into the aura of the Master, he sees more in every way. His vision grows and he understands, with humility, his Master's onerous duties and his own limitations.

175. Khi ngày càng thấu hiểu Chân sư, khi tiến sâu hơn vào đời sống ashram và vào hào quang của Chân sư, y thấy được nhiều hơn trên mọi phương diện. Tầm nhìn của y mở rộng và với lòng khiêm nhường, y thấu hiểu những trọng trách nặng nề của Chân sư mình cùng những giới hạn của chính mình.

176. It is interesting to read that the normal attitude of the neophyte is one of "possessiveness" in relation to his service and his responses to Ashramic life. This possessiveness is the result of what we might call 'ashramic insecurity' for he is not really established in the Ashram . The neophyte is still thinking in terms of himself and not of the greater need. He has not yet faded out of his field of vision.

176. Thật thú vị khi đọc rằng thái độ thông thường của người sơ cơ là "tính chiếm hữu" đối với việc phụng sự và những đáp ứng của mình với đời sống ashram. Tính chiếm hữu này là kết quả của điều chúng ta có thể gọi là 'cảm giác bất an trong ashram', vì y chưa thực sự đứng vững trong ashram. Người sơ cơ vẫn suy nghĩ theo góc độ bản thân thay vì nhu cầu lớn lao hơn. Y vẫn chưa mờ dần khỏi trường nhìn của chính mình.

177. What remains to the experienced disciple?—only the "need to be met and the power of the Ashram to meet that need…"

177. Điều gì còn lại đối với người đệ tử từng trải?—chỉ còn "nhu cầu cần đáp ứng và

quyền năng của ashram để đáp ứng nhu cầu ấy…"

178. This is surely an important message of IBS who has been very much the victim of the "I-complex" and its corollary, the '*my* complex'.

178. Chắc chắn đây là một thông điệp quan trọng dành cho IBS, người đã chịu ảnh hưởng rất nặng nề của "phức cảm tôi" cùng hệ quả đi kèm là 'phức cảm *của tôi*'.

179. There is even a sense in which entry into an Ashram as an accepted disciple may temporarily accentuate self-centeredness. The culture of the Ashram and the wider vision accorded will rather quickly correct this undue self-emphasis based upon an error of perception.

179. Thậm chí, theo một nghĩa nào đó, việc gia nhập một ashram với tư cách đệ tử được chấp nhận có thể tạm thời làm tăng sự tập trung vào bản thân. Văn hóa của ashram cùng tầm nhìn rộng lớn hơn mà y có được sẽ khá nhanh chóng sửa đổi sự đề cao bản thân quá mức này, vốn dựa trên một sai lầm trong nhận thức.

This marks a definite step forward, and it is this attitude of selflessness and this capacity to be a channel for the power, the love, the knowledge and the life of the Ashram which constitute in the last analysis what is meant by occult obedience.

Điều này đánh dấu một bước tiến rõ rệt, và xét đến cùng, chính thái độ vô ngã này cùng khả năng làm một kênh dẫn cho quyền năng, tình thương, tri thức và sự sống của ashram tạo nên ý nghĩa của sự tuân phục huyền bí.

180. We are presented with a new understanding of occult obedience. It is not the personally distasteful thing imagined by the relatively independent and ambitious.

180. Ở đây, chúng ta có một sự thấu hiểu mới về sự tuân phục huyền môn. Đó không phải là điều gây khó chịu cho cá nhân như những người tương đối độc lập và nhiều tham vọng hình dung.

181. "Occult obedience" is an "attitude of selflessness" and, as well, a "capacity to be a channel for the power, the love, the knowledge and the life of the Ashram". It would seem that the second is the result of the first.

181. "Sự tuân phục huyền môn" là một "thái độ vô ngã" và đồng thời là một "khả năng làm một kênh dẫn cho quyền năng, bác ái, tri thức và sự sống của ashram". Dường như điều thứ hai là kết quả của điều thứ nhất.

182. The little self is a heavy burden, almost unconsciously carried. The irony is that few care to relinquish this painful and unnecessary burden when relinquishment is at last a possibility. We cling to the familiar.

182. Bản ngã nhỏ bé là một gánh nặng mà người ta mang gần như không hay biết. Điều trớ trêu là ít ai muốn buông bỏ gánh nặng đau đớn và không cần thiết này khi cuối cùng đã có thể buông bỏ. Chúng ta bám víu vào điều quen thuộc.

You, my brother, are now at a point where you need to fade more definitely out of your own picture of yourself as a worker.

Huynh đệ của tôi, giờ đây em đã đến chỗ cần mờ dần rõ rệt hơn khỏi bức tranh em tự vẽ về mình như một người hoạt động.

Saturn on the Descendant and Pluto on the ahamkaric Moon should be of assistance.

Sao Thổ tại Điểm lặn và Sao Diêm Vương trên Mặt Trăng mang tính chấp ngã hẳn sẽ trợ giúp.

183. DK now switches to a direct statement of advice, although the personal implications of what He has been saying must surely have been gathered by IBS.

183. Giờ đây Chân sư DK chuyển sang đưa ra lời khuyên trực tiếp, dù chắc chắn IBS hẳn đã nhận ra những hàm ý cá nhân trong những điều Ngài vừa nói.

184. The tendency to keep the eyes focussed on the little self promoted by the Leo Moon is hard to relinquish. But it is a most necessary relinquishment if there is to be any real participation as a full member of the Ashram.

184. Xu hướng luôn dõi mắt vào bản ngã nhỏ bé mà Mặt Trăng Sư Tử thúc đẩy rất khó từ bỏ. Nhưng đây là một sự từ bỏ hết sức cần thiết nếu muốn thực sự tham gia với tư cách thành viên đầy đủ của ashram.

The first indication of this deepened approach to service will appear in your speech when in company of your group brothers and of other workers in the field of general human service.

Dấu hiệu đầu tiên của cách tiếp cận sâu sắc hơn với công việc phụng sự này sẽ xuất hiện trong lời nói của em khi ở cùng các huynh đệ trong nhóm và những người hoạt động khác trong lĩnh vực phụng sự nhân loại nói chung.

Let us remember that Gemini is the Sun sign, and that Gemini is intimately related to speech and to thought. Saturn is now transiting in that sign and is very close to the planet Mercury in Gemini as well. Thus, through Saturn, these exists an opportunity in the area of the right use of speech.

Chúng ta hãy nhớ rằng Song Tử là dấu hiệu Mặt Trời, và Song Tử liên hệ mật thiết với lời nói và tư tưởng. Hiện nay Sao Thổ đang quá cảnh trong dấu hiệu ấy, đồng thời cũng ở rất gần Sao Thủy trong Song Tử. Như vậy, thông qua Sao Thổ, có một cơ hội để sử dụng lời nói đúng đắn.

185. DK becomes very practical so that His chela may monitor her progress in the task of decentralization.

185. Chân sư DK trở nên rất thực tế để đệ tử của Ngài có thể theo dõi sự tiến bộ của bà trong nhiệm vụ phi tập trung vào bản thân.

186. Speech, we are told, is a most occult instrument to which we must pay serious attention. Through speech we either build

186. Chúng ta được dạy rằng lời nói là một công cụ hết sức huyền môn mà chúng ta phải chú tâm nghiêm túc. Thông qua lời nói,

our lives in accordance with divine pattern, or render ourselves unfit in the eyes of those who not only sustain that pattern but who *are* that pattern—i.e., the higher lives.

chúng ta hoặc xây dựng cuộc đời mình theo mô hình thiêng liêng, hoặc khiến mình trở nên không thích hợp trong mắt những Đấng không chỉ duy trì mô hình ấy mà còn *là* chính mô hình ấy—tức là các sự sống cao cả hơn.

I stated in the last instruction to you that "cycles of speech transmute themselves into periods of silence." What does this mean?

Trong huấn thị trước, Tôi đã nói với em rằng "những chu kỳ nói năng tự chuyển hóa thành những thời kỳ im lặng." Điều này có nghĩa gì?

A disciple endowed with more of the seventh ray and less of the impulsive sixth would more easily understand.

Một đệ tử có nhiều phẩm tính cung bảy hơn và ít phẩm tính cung sáu bốc đồng hơn sẽ dễ thấu hiểu hơn.

Something very simple, my beloved chela. Your service in the world and in your chosen and useful field could at present be characterised by the term "cycles of speech," could it not?

Một điều rất đơn giản, đệ tử yêu quý của Tôi. Hiện nay, công việc phụng sự của em trên thế gian và trong lĩnh vực hữu ích mà em đã chọn có thể được mô tả bằng cụm từ "những chu kỳ nói năng", phải không?

IBS is characterized by active *rajas* and not by rhythmic *sattva*.

IBS có đặc trưng là *rajas* năng động chứ không phải *sattva* nhịp nhàng.

187. One of DK's preferred methods of teaching is to present a rather enigmatic problem, leave His chela to interpret that which has been presented, and then, later in the next letter of instruction, perhaps , offer an interpretation of that which had been earlier given.

187. Một trong những phương pháp giảng dạy Chân sư DK ưa dùng là nêu ra một vấn đề khá bí ẩn, để đệ tử của Ngài tự diễn giải điều đã được trình bày, rồi về sau, có lẽ trong lá thư huấn thị kế tiếp, đưa ra một cách diễn giải điều đã được trao trước đó.

188. We note the use of the phrase, "my beloved chela". Obviously DK means it. The term, however, softens with love the barriers with which a chela might greet the Master's advice. The expression of love, allows well-meaning counsel to enter.

188. Chúng ta lưu ý cách dùng cụm từ "đệ tử yêu quý của Tôi". Hiển nhiên Chân sư DK thực lòng muốn nói như vậy. Tuy nhiên, bằng tình thương, cách gọi này làm dịu đi những rào cản mà một đệ tử có thể dựng lên trước lời khuyên của Chân sư. Sự biểu lộ tình thương cho phép lời khuyên đầy thiện ý đi vào.

189. IBS, it is apparent, serves through speech she is a Gemini individual but not through silence.

189. Rõ ràng IBS phụng sự qua lời nói—bà là một người Song Tử—chứ không qua sự im lặng.

190. DK is shining the light of observation on her method of service, and suggesting that it could be modified by an appreciation of that which is the opposite of speech.

190. Chân sư DK đang soi ánh sáng quan sát vào phương pháp phụng sự của bà và gợi ý rằng phương pháp ấy có thể được điều chỉnh nhờ biết trân trọng điều đối lập với lời nói.

Yet within the Ashram, if those cycles of speech are to be eloquent of truth, the quality which will distinguish you will be the balancing "periods of silence"; in order to acquire this quality of silence ashramic silence you will have to learn to practice silence within the ranks of your brothers and co-workers.

Tuy nhiên, trong ashram, nếu những chu kỳ nói năng ấy muốn diễn đạt chân lý một cách hùng hồn, thì phẩm tính làm em nổi bật sẽ là "những thời kỳ im lặng" tạo thế cân bằng; để có được phẩm tính im lặng này (sự im lặng của ashram), em sẽ phải học thực hành im lặng giữa các huynh đệ và đồng sự của mình.

Again, the suggestion can be facilitated by an astrological configuration—in this case the progression of the Moon into Scorpio, a sign known for its depth and silence. The progressed Piscean Rising-sign is also a more propitious influence under which to work at the problem of the retention of speech than is the more extroverted sign Aquarius.

Một lần nữa, một cấu hình chiêm tinh có thể tạo thuận lợi cho việc thực hiện gợi ý này—trong trường hợp này là Mặt Trăng tiến trình đi vào Hổ Cáp, một dấu hiệu nổi tiếng về chiều sâu và sự im lặng. Dấu hiệu mọc tiến trình Song Ngư cũng là một ảnh hưởng thuận lợi hơn để giải quyết vấn đề tiết chế lời nói so với dấu hiệu Bảo Bình hướng ngoại hơn.

191. IBS' cycles of speech are not yet "eloquent of truth" because they are not yet counter balanced by "periods of silence". The presence of the later enhances the quality of the former.

191. Những chu kỳ lời nói của IBS chưa "biểu đạt chân lý một cách hùng hồn" vì chưa có những "thời kỳ im lặng" làm đối trọng. Sự hiện diện của điều sau nâng cao phẩm tính của điều trước.

192. DK is instructing IBS in one method of rightly utilizing the pairs of opposites.

192. Chân sư DK đang hướng dẫn IBS một phương pháp sử dụng đúng đắn các cặp đối lập.

193. This is all part of the quality of balance which He has enjoined upon her for years.

193. Tất cả những điều này đều thuộc về phẩm tính quân bình mà Ngài đã yêu cầu bà rèn luyện trong nhiều năm.

194. There is a "quality of silence" within the Ashram—"ashramic silence", but DK does not advise that she approach this directly. More practically, He encourages IBS to "practice silence within the ranks of your brothers and co-workers". This will be a useful and practical step towards the achievement of ashramic silence.

194. Trong ashram có một "phẩm tính im lặng"—"sự im lặng của ashram", nhưng Chân sư DK không khuyên bà trực tiếp tiếp cận điều này. Thực tế hơn, Ngài khuyến khích IBS "thực hành im lặng giữa các huynh đệ và những người cộng tác của em". Đây sẽ là một bước hữu ích và thiết thực hướng đến việc đạt được sự im lặng của ashram.

195. This silence will obviously lead to deepened understanding. The one who is forever speaking cannot hear.

195. Hiển nhiên, sự im lặng này sẽ dẫn đến sự thấu hiểu sâu sắc hơn. Người luôn nói thì không thể nghe.

196. We note how practical is the advice offered. The discussion began with a general approach to decentralization and eventually focusses on IBS' tendency to speak excessively—probably about herself and probably with much use of the words, "I" and "my".

196. Chúng ta lưu ý lời khuyên này thực tế đến mức nào. Phần thảo luận bắt đầu bằng cách tiếp cận tổng quát về việc phi tập trung vào bản thân và cuối cùng tập trung vào xu hướng nói quá nhiều của IBS—có lẽ nói về chính bà và có lẽ dùng rất nhiều các từ "tôi" và "của tôi".

Speaking symbolically, and without enlarging upon the significances, it might be stated that an Ashram has three circles I refer not here to grades or ranks :

Nói theo nghĩa biểu tượng, và không bàn rộng về các thâm nghĩa, có thể nói rằng một ashram có ba vòng (ở đây Tôi không nói đến cấp độ hay cấp bậc):

197. DK is careful not to confuse the three circles of an Ashram with initiatory grades or ranks. Still the distinctions between the occupants of the three circles are significant of the experience and quality of the ashramic members.

197. Chân sư DK cẩn thận tránh nhầm lẫn ba vòng của một ashram với các cấp độ hay cấp bậc điểm đạo. Tuy nhiên, những khác biệt giữa những người thuộc ba vòng ấy vẫn cho thấy kinh nghiệm và phẩm tính của các thành viên ashram.

a. The circle of those who talk and who stand close to the outer door. Their voices may not penetrate too far and thus disturb the Ashram.

a. Vòng của những người nói năng và đứng gần cửa ngoài. Tiếng nói của họ không được vọng vào quá sâu, để khỏi làm xáo động ashram.

198. The relationship to the third ray ruler of the throat center is clear. Those who talk are near the "outer door" of the Ashram. They are largely externally focussed and lack

198. Mối liên hệ với cung ba cai quản trung tâm cổ họng rất rõ ràng. Những người nói ở gần "cánh cửa bên ngoài" của ashram. Họ phần lớn tập trung vào bên ngoài và thiếu

sufficient depth and deepening silence to enter very far towards the center.

199. Further, it is interesting to realize that the Ashram does accept into its midst externally oriented speech. Noise does not penetrate the Ashram; no disturbance is permitted.

b. The circle of those who know the law of silence, but find it hard. They stand within the central part and utter not a word. They know not yet the silence of the Ashram.

200. A transitional stage is here given. There has been progress, and noisy speech is reduced, but the silence of the Ashram has not yet been achieved, because there is still the effort to suppress speech in order to create the semblance of silence.

201. Such individuals are closer to the center of the Ashram and through the power of their will, they control their speech. The willful suppression of speech, however, is not silence—and especially, ashramic silence which is authentic and based upon a harmony of wills—the will of the ashramic member and the will of the Master of the Ashram which reflects the Plan and Purpose of Hierarchy .

[551]

c. The circle of those who live within the secret quiet place. They use not words and yet their sound goes forth and when they speak—and speak they do—men listen.

How very fitting that the entire question of speech and its right use comes for IBS at a time

chiều sâu cùng sự im lặng ngày càng sâu lắng cần thiết để tiến xa vào phía trung tâm.

199. Hơn nữa, thật thú vị khi nhận ra rằng ashram quả có tiếp nhận vào giữa mình lời nói hướng ra bên ngoài. Tiếng ồn không xuyên vào ashram; không một sự xáo động nào được phép xảy ra.

b. Vòng của những người biết định luật im lặng, nhưng thấy khó thực hành. Họ đứng trong phần trung tâm và không thốt một lời. Họ chưa biết sự im lặng của ashram. [551]

200. Ở đây trình bày một giai đoạn chuyển tiếp. Đã có sự tiến bộ, và lời nói ồn ào giảm bớt, nhưng sự im lặng của ashram vẫn chưa đạt được, vì vẫn còn nỗ lực kìm nén lời nói để tạo ra vẻ ngoài của sự im lặng.

201. Những người như thế ở gần trung tâm ashram hơn và dùng sức mạnh ý chí để kiểm soát lời nói. Tuy nhiên, việc cố ý kìm nén lời nói không phải là sự im lặng—đặc biệt là sự im lặng của ashram, vốn chân thực và dựa trên sự hòa hợp của các ý chí—ý chí của thành viên ashram và ý chí của Chân sư đứng đầu ashram, vốn phản ánh Thiên Cơ và Thiên Ý của Thánh đoàn.

[551]

c. Vòng của những người sống trong chốn tĩnh lặng kín nhiệm. Họ không dùng lời, nhưng âm thanh của họ vẫn lan tỏa, và khi họ nói—mà họ quả thực có nói—mọi người lắng nghe.

Thật thích hợp biết bao khi toàn bộ vấn đề lời nói và cách sử dụng đúng đắn của nó đến với IBS vào

when disciplining Saturn is due to approach her angular natal Mercury.

lúc Sao Thổ rèn luyện sắp tiến đến Sao Thủy bản mệnh nằm tại góc của bà.

202. Whether the Tibetan was aware of the specifics of IBS' horoscope we cannot say. No doubt His intuition would suffice to indicate that which should be attempted at any given time.

202. Chúng ta không thể nói liệu Chân sư Tây Tạng có biết các chi tiết cụ thể trong lá số chiêm tinh của IBS hay không. Chắc chắn trực giác của Ngài đủ để chỉ ra điều nên thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào.

203. Those who live within the "secret quiet place" form a circle—a symbol in this case of ashramic unity.

203. Những người sống trong "chốn tĩnh lặng bí mật" tạo thành một vòng tròn—trong trường hợp này là biểu tượng của sự hợp nhất trong ashram.

204. Such initiates have transcended the use of words to convey their thoughts. They possess the "silence that sounds".

204. Những điểm đạo đồ như thế đã vượt qua việc dùng lời để truyền đạt tư tưởng. Họ có được "sự im lặng ngân vang".

205. However they can and do speak, and when they speak, their words are pregnant with meaning and significance. They convey something which arrests men's attention. It is a certain *quality of being* which makes speech compelling.

205. Tuy nhiên, họ có thể nói và thực sự có nói, và khi họ nói, lời của họ hàm chứa đầy ý nghĩa và thâm nghĩa. Họ truyền đạt một điều gì đó thu hút sự chú ý của mọi người. Chính một *phẩm tính hiện tồn* nào đó khiến lời nói có sức cuốn hút.

206. These are the silent ones who are capable of judicious speech according to the need which an infallible intuition reveals.

206. Đây là những người im lặng có khả năng nói một cách sáng suốt tùy theo nhu cầu mà trực giác không sai lầm hé lộ.

This triple presentation of the balancing potencies of speech and of silence are the comprehended effects of occult obedience—in itself a voluntary response to the power of the life of the Ashram, and to the mind and the love of the Master of the Ashram. It is upon these potencies I would have you reflect during the coming interlude between this instruction and the next

Cách trình bày tam phân này về những tiềm năng cân bằng của lời nói và sự im lặng là những hiệu quả đã được thấu hiểu của sự tuân phục huyền bí—vốn là sự đáp ứng tự nguyện với quyền năng của sự sống ashram, cũng như với thể trí và tình thương của Chân sư đứng đầu ashram. Tôi muốn em suy ngẫm về những tiềm năng này trong khoảng thời gian sắp tới, giữa huấn thị này và huấn thị kế tiếp.

an interlude of one year .

một khoảng thời gian kéo dài một năm.

207. Speech and silence are compared as "balancing potencies".

207. Lời nói và sự im lặng được so sánh như "các tiềm năng tạo thế quân bình".

208. Three levels of approach to this duality are suggested in the three sentences from the *Old Commentary.* IBS is to ponder upon them for a year.

208. Ba cấp độ tiếp cận tính nhị nguyên này được gợi ra trong ba câu từ *Cổ Luận.* IBS phải suy ngẫm về chúng trong một năm.

209. It is clear that DK would like her to move from the category of those who speak and stand near the outer door, to the category of those who can hold their silence even if it still requires effort .

209. Rõ ràng Chân sư DK muốn bà chuyển từ nhóm những người nói và đứng gần cánh cửa bên ngoài sang nhóm những người có thể giữ im lặng dù vẫn cần nỗ lực.

210. According to the different levels of occult obedience practiced, so will a disciple find himself placed within one or other of the three circles.

210. Tùy theo các cấp độ tuân phục huyền môn khác nhau mà mình thực hành, một đệ tử sẽ thấy mình thuộc về vòng này hay vòng khác trong ba vòng.

211. A beautiful definition of occult obedience is offered here. Occult obedience is "a voluntary response to the power of the life of the Ashram, and to the mind and the love of the Master of the Ashram." If the appreciation of the power of ashramic life is sound enough and if the appreciation of the mind and love of the Master is deep enough, there will be a voluntary and correct occult obedience.

211. Ở đây có một định nghĩa đẹp về sự tuân phục huyền môn. Sự tuân phục huyền môn là "một sự đáp ứng tự nguyện với quyền năng của sự sống ashram, và với trí tuệ cùng bác ái của Chân sư đứng đầu ashram". Nếu sự trân trọng quyền năng của đời sống ashram đủ vững chắc và sự trân trọng trí tuệ cùng bác ái của Chân sư đủ sâu sắc, thì sẽ có sự tuân phục huyền môn tự nguyện và đúng đắn.

212. We can say then, that occult obedience is based upon an 'appreciative response' to the Ashram and its Master. If the Ashram and the Master are valued at their true worth, there will be occult obedience.

212. Vậy chúng ta có thể nói rằng sự tuân phục huyền môn dựa trên một 'sự đáp ứng đầy trân trọng' với ashram và Chân sư đứng đầu. Nếu ashram và Chân sư được đánh giá đúng giá trị đích thực, thì sẽ có sự tuân phục huyền môn.

Make the results of your reflection practical, and thus learn to know when to speak and when to be silent, remembering that the elimination of possessiveness and of self-

Hãy đưa những kết quả suy ngẫm của em vào thực tiễn, nhờ đó học biết khi nào nên nói và khi nào nên im lặng, đồng thời nhớ rằng việc loại bỏ tính chiếm hữu và thói

reference will reduce speech to its spiritual essentials.

quen nhắc đến bản thân sẽ thu gọn lời nói vào những điều cốt yếu về tinh thần.

Thus we see the importance of eliminating the worst excesses of the egoistic Leo Moon, over which death-dealing Pluto is now transiting.

Như vậy, chúng ta thấy tầm quan trọng của việc loại bỏ những biểu hiện thái quá tệ hại nhất của Mặt Trăng Sư Tử vị kỷ, nơi Sao Diêm Vương mang lại cái chết hiện đang quá cảnh.

213. This section contains a golden saying: "the elimination of possessiveness and of self-reference will reduce speech to its spiritual essentials". This dictum could well be practiced, and I venture to say, its practice would not be easy for most.

213. Phần này chứa đựng một lời vàng ngọc: "việc loại bỏ tính chiếm hữu và sự quy chiếu về bản thân sẽ tinh giản lời nói về những điều cốt yếu mang tính tinh thần". Lời dạy này rất đáng thực hành, và tôi mạn phép nói rằng việc thực hành nó sẽ không dễ đối với phần lớn mọi người.

214. Speech often emerges to support a possessive attitude. Speech is also frequently used to reinforce the presence within the field of consciousness of the little self.

214. Lời nói thường xuất hiện để củng cố một thái độ chiếm hữu. Lời nói cũng thường được dùng để tăng cường sự hiện diện của bản ngã nhỏ bé trong trường tâm thức.

215. Far from human contact, silence emerges and the sense of the real Self grows. Too much society Libra is detrimental to the sense of the greater Self the Sun . The Sun as we know, falls in Libra.

215. Xa những tiếp xúc với con người, sự im lặng xuất hiện và cảm nhận về Chân Ngã đích thực tăng trưởng. Giao tiếp xã hội quá nhiều—Thiên Bình—gây tổn hại cho cảm nhận về Bản Ngã lớn lao hơn—Mặt Trời. Như chúng ta biết, Mặt Trời ở thế suy trong Thiên Bình.

216. Of course, Libra can contribute to an altruistic decentralization which Master DK has been trying to have IBS cultivate.

216. Dĩ nhiên, Thiên Bình có thể góp phần vào sự phi tập trung vào bản thân mang tính vị tha mà Chân sư DK đã cố gắng giúp IBS vun bồi.

Your next incarnation holds for you a peculiar form of service, for which this life has been preparatory. It is related to speech, to words, to the voice, and to the creative power of sound;

Kiếp lâm phàm kế tiếp sẽ dành cho em một hình thức phụng sự đặc biệt mà kiếp sống này đã chuẩn bị cho em. Nó liên quan đến lời nói, từ ngữ, giọng nói và quyền năng sáng tạo của âm thanh;

astrologically, there has been an unusual preparation for this future incarnation,

về mặt chiêm tinh, đã có một sự chuẩn bị khác thường cho kiếp nhập thể tương lai

given the preponderance of planets found in Taurus {the sign of the voice} and in Gemini {the sign of speech}—including the placement of the planet of speech, Mercury, in that sign.

này, xét đến số lượng vượt trội các hành tinh nằm trong Kim Ngưu {dấu hiệu của giọng nói} và trong Song Tử {dấu hiệu của lời nói} —bao gồm vị trí của hành tinh lời nói, Sao Thủy, trong dấu hiệu ấy.

for the remainder of this life, the theme of much of your thinking should be concerned with the occult meaning of silence,

trong phần còn lại của kiếp sống này, phần lớn tư tưởng của em nên xoay quanh ý nghĩa huyền bí của sự im lặng,

the spiritual theme for the advanced Sagittarian individual

chủ đề tinh thần dành cho người Nhân Mã tiến hóa cao

of voiceless interludes and of the "spiritual retention of sound." This may, and probably will, manifest itself in an increase of *voiced* teaching of those you seek to help, but its quality will be different.

của những khoảng lặng không lời và của việc "giữ âm thanh lại về mặt tinh thần". Điều này có thể, và có lẽ sẽ, biểu lộ qua việc gia tăng giảng dạy bằng lời cho những người em tìm cách giúp đỡ, nhưng phẩm tính của việc giảng dạy ấy sẽ khác.

The factor of keen discrimination will be necessary in relation to speech and sound; the non-essentials will be eliminated. Certainly the first ray qualities of both Saturn and Pluto, so active in the dynamic chart at this time, indicate a good time to start this program.

Yếu tố phân biện sắc bén sẽ cần thiết đối với lời nói và âm thanh; những điều không cốt yếu sẽ được loại bỏ. Chắc chắn các phẩm tính cung một của cả Sao Thổ và Sao Diêm Vương, đang hoạt động rất mạnh trong lá số động vào lúc này, cho thấy đây là thời điểm thuận lợi để bắt đầu chương trình này.

217. DK turns prophetic. He can see how the themes characterizing one incarnation prepare for another. IBS, as a teacher of singing, is preparing for a form of service which depends upon the knowledge and experience she is presently gathering.

217. Chân sư DK chuyển sang tiên tri. Ngài có thể thấy các chủ đề đặc trưng cho một kiếp nhập thể chuẩn bị cho kiếp khác như thế nào. Là một giáo viên thanh nhạc, IBS đang chuẩn bị cho một hình thức phụng sự phụ thuộc vào tri thức và kinh nghiệm mà bà đang tích lũy.

218. At this point we should remember that IBS is a first ray soul. Do the form of service in which she is *presently* engaged, and the form of service with which she *will be* engaged seem unusual for one whose soul is upon the first ray?

218. Đến đây, chúng ta nên nhớ rằng IBS là một linh hồn cung một. Hình thức phụng sự mà bà *hiện đang* tham gia, và hình thức phụng sự mà bà *sẽ tham gia* có vẻ khác thường đối với một người có linh hồn thuộc cung một không?

219. The message conveyed is that those who would truly speak as representatives of the Ashram must deeply know the meaning of silence. DK enjoins upon IBS not just any silence but, especially, an appreciation for the "occult meaning of silence".

219. Thông điệp được truyền đạt là những người muốn thực sự lên tiếng với tư cách đại diện của ashram phải biết sâu sắc ý nghĩa của sự im lặng. Chân sư DK yêu cầu IBS không chỉ thực hành một sự im lặng bất kỳ mà đặc biệt phải biết trân trọng "ý nghĩa huyền môn của sự im lặng".

220. We can see how much Saturn is involved in the advice given.

220. Chúng ta có thể thấy Sao Thổ liên quan sâu sắc đến mức nào trong lời khuyên này.

221. The Master earlier emphasized "cycles of speech" and "cycles of silence". Now He speaks eloquently of "voiceless interludes" and of the "spiritual retention of sound". Such interludes will 'speak for themselves' and the "spiritual retention of sound" is not simply keeping silent though, that too, has its usefulness as we have seen .

221. Trước đó Chân sư đã nhấn mạnh "những chu kỳ lời nói" và "những chu kỳ im lặng". Giờ đây Ngài nói đầy sức gợi về "những khoảng lặng không lời" và "sự lưu giữ âm thanh về mặt tinh thần". Những khoảng lặng như thế sẽ 'tự nói lên ý nghĩa của chúng', và "sự lưu giữ âm thanh về mặt tinh thần" không đơn thuần là giữ im lặng, dù điều đó cũng có ích như chúng ta đã thấy.

222. What do we do when we retain sound spiritually? Certainly we are 'qualitatively active' and our thought may simultaneously be potent.

222. Chúng ta làm gì khi lưu giữ âm thanh về mặt tinh thần? Chắc chắn chúng ta 'hoạt động về mặt phẩm tính', và đồng thời tư tưởng của chúng ta có thể có sức mạnh.

223. DK is focussing upon the voice. For much of IBS' life the voice has been used in the field of music; DK seeks to see it used with greater frequency and effectiveness in the field of teaching, per se.

223. Chân sư DK đang tập trung vào giọng nói. Trong phần lớn cuộc đời IBS, giọng nói đã được dùng trong lĩnh vực âm nhạc; Chân sư DK mong thấy nó được dùng thường xuyên hơn và hiệu quả hơn trong chính lĩnh vực giảng dạy.

224. Paradoxically, if speech is spiritually retained, there may be a fuller vocal expression though along the right lines and with a different quality presumably a less self-centered quality which is more effectively attractive than IBS' usual mode of speech .

224. Nghịch lý thay, nếu lời nói được lưu giữ về mặt tinh thần, thì sự biểu đạt bằng giọng nói có thể đầy đủ hơn, tuy theo hướng đúng đắn và với một phẩm tính khác—có lẽ là phẩm tính ít tập trung vào bản thân hơn và có sức thu hút hiệu quả hơn lối nói thông thường của IBS.

225. Một nguyên khí hiện rõ: sự im lặng đúng đắn thúc đẩy lời nói đúng đắn. Chân sư

225. A principle emerges: right silence promotes right speech. DK is working *qualitatively* with His chela.

DK đang làm việc *về mặt phẩm tính* với đệ tử của Ngài.

The teaching of the ones you seek to help will blot out the picture of yourself, the teacher, and obliterate it from your mind.

[check text] ... ? Việc giảng dạy những người em tìm cách giúp đỡ sẽ làm lu mờ hình ảnh của chính em, người huấn sư, và xóa nó khỏi thể trí em.

Thus, an expanded Sagittarian attitude will dominate the lesser Leo influence.

Như vậy, một thái độ Nhân Mã mở rộng sẽ chế ngự ảnh hưởng Sư Tử thấp kém hơn.

226. The teacher has her eye on herself as a teacher. But the needs of the ones to be taught, will serve as a decentralizing factor.

226. Người huấn sư đang dõi mắt vào chính mình như một người huấn sư. Nhưng nhu cầu của những người cần được dạy sẽ đóng vai trò yếu tố giúp phi tập trung vào bản thân.

227. It becomes clear that IBS, as the disciple and the teacher, must eventually vanish from the field of consciousness.

227. Rõ ràng IBS, với tư cách đệ tử và huấn sư, cuối cùng phải biến mất khỏi trường tâm thức.

This will happen automatically and not by planned intent. Some years ago I could not have told you this; you would not have accepted it. Today you will and will profit thereby. Some years ago you would have wasted time and strength in inner worry,

[check text] ... ? Điều này sẽ tự động xảy ra, không do ý định được hoạch định trước. Vài năm trước Tôi chưa thể nói với em điều này; em hẳn đã không chấp nhận. Ngày nay em sẽ chấp nhận và được lợi từ đó. Vài năm trước em hẳn đã phí thời gian và sức lực vào nỗi lo âu nội tâm,

due to the fretful fourth ray mind influenced by Mars in Aries

do thể trí cung bốn hay bồn chồn chịu ảnh hưởng của Sao Hỏa trong Bạch Dương

228. We see that the Master must bide His time. He says many things which are initially inassimilable by the chela. To frankly and immediately share those perceptions would create the very opposite effect for which He hopes. His advice would be repudiated.

228. Chúng ta thấy Chân sư phải chờ đúng lúc. Ngài nói nhiều điều mà lúc đầu đệ tử chưa thể tiếp thu. Nếu thẳng thắn chia sẻ ngay những nhận thức ấy, Ngài sẽ tạo ra hiệu quả hoàn toàn trái ngược với điều Ngài mong muốn. Lời khuyên của Ngài sẽ bị bác bỏ.

229. Right timing—the right timing of expression—is an important aspect of wisdom. We see that DK through the practice of retrained speech is practicing the very interlude of silence with respect to IBS that He enjoins upon her.

[check text] ... ? in self-condemnation or in refutation. Today you know better the meaning of occult obedience and the acceptance of the statement and expressed wish of your Master—and this because you know me better and trust me more.

D.K. is bringing up the entire question of right timing in the matter of instructing disciples. Interestingly, time and timing have been very much a part of this instruction and the last, and Saturn, Lord of Time, has been prominent at the time that both were written.

230. There has been progress. IBS is no longer so self-centered, nor is she so insecure. The likely personal reactions of earlier years are no longer probable. She views her personally more *instrumentally,* and is less identified with it.

231. She is getting to know the Master better, and with the resultant widened vision is seeing herself more truly. Her astral body is less involved when the Master speaks from His perspective. We can see why the training of a disciple takes a good, long time.

Let me give you a visualisation exercise to be followed by you each Sunday morning, every Friday morning, and for the five days which come at the time of the Full Moon each month. In company of your group

229. Đúng thời điểm—đúng thời điểm để biểu đạt—là một phương diện quan trọng của minh triết. Chúng ta thấy rằng qua việc thực hành tiết chế lời nói, Chân sư DK đang thực hành chính khoảng im lặng đối với IBS mà Ngài yêu cầu bà thực hành.

[check text] ... ? sự tự lên án hoặc bác bỏ. Ngày nay em biết rõ hơn ý nghĩa của sự tuân phục huyền bí và việc chấp nhận lời tuyên bố cùng ý muốn được bày tỏ của Chân sư em —và điều này là vì em biết Tôi rõ hơn, tin Tôi nhiều hơn.

Chân sư DK đang nêu lên toàn bộ vấn đề chọn đúng thời điểm trong việc hướng dẫn đệ tử. Điều thú vị là thời gian và việc chọn đúng thời điểm đã chiếm một phần rất lớn trong huấn thị này cũng như huấn thị trước, và Sao Thổ, Chúa Tể của Thời Gian, đã nổi bật vào thời điểm cả hai huấn thị được viết.

230. Đã có sự tiến bộ. IBS không còn quá tập trung vào bản thân, cũng không còn quá bất an. Những phản ứng cá nhân dễ xảy ra trong các năm trước giờ đây không còn có khả năng xảy ra như thế nữa. Bà nhìn phàm ngã của mình nhiều hơn *như một công cụ,* và ít đồng hoá với nó hơn.

231. Bà ngày càng biết Chân sư rõ hơn, và nhờ tầm nhìn mở rộng từ đó, bà nhìn bản thân chân thực hơn. Thể cảm dục của bà ít can dự hơn khi Chân sư nói từ quan điểm của Ngài. Chúng ta có thể thấy vì sao việc huấn luyện một đệ tử cần một thời gian khá dài.

Hãy để Tôi trao cho em một bài tập hình dung để em thực hành vào mỗi sáng Chủ nhật, mỗi sáng thứ Sáu và trong năm ngày vào thời điểm Trăng Tròn hằng tháng. Cùng với các huynh đệ trong nhóm, suốt [552]

brothers, you have for [552] years visualised me standing by an open window, and you have thus sought contact with me. This trained facility forms the basis of the following suggested exercise, the procedure of which is as follows:

nhiều năm em đã hình dung Tôi đứng bên một cửa sổ mở, và nhờ đó tìm cách tiếp xúc với Tôi. Khả năng đã được rèn luyện này là nền tảng cho bài tập được đề nghị sau đây, với trình tự như sau:

232. The visualization exercise is to be followed on Friday and Sunday mornings. These are the days given respectively to Venus and the Sun. The day of Saturn Saturday is missing.

232. Bài tập hình dung phải được thực hành vào sáng thứ Sáu và Chủ nhật. Đây là những ngày lần lượt thuộc về Sao Kim và Mặt Trời. Ngày của Sao Thổ, thứ Bảy, không có trong đó.

233. The exercise now given is based upon an exercise long practiced by the New Seed Group when they sought as a group contact the Master at the time of the Full Moon.

233. Bài tập hiện được trao dựa trên một bài tập mà Nhóm Hạt Giống Mới đã thực hành từ lâu khi họ cùng nhau tìm cách tiếp xúc với Chân sư vào thời điểm Trăng Tròn.

1. Picture to yourself a wood of pine trees, a purling brook, a winding, mounting path, and at the end a low built bungalow of undressed wood, in which I live. With you are walking your group brothers, and all of you are talking on the way.

1. Hãy hình dung một rừng thông, một dòng suối róc rách, một con đường quanh co đi lên, và ở cuối đường là một ngôi nhà gỗ một tầng thấp, làm bằng gỗ thô chưa bào, nơi Tôi sống. Các huynh đệ trong nhóm đang đi cùng em, và tất cả đều trò chuyện dọc đường.

234. This visualization features an image of the Masters “home”.

234. Bài hình dung này có hình ảnh “ngôi nhà” của Chân sư.

235. The abode is humble low built and made of “undressed wood”—not finished and polished

235. Nơi ở ấy khiêm nhường, xây thấp và làm bằng “gỗ chưa bào”—chưa gia công hoàn thiện và đánh bóng

236. One must, however, climb to reach the bungalow, indicating the ‘spiritual altitude’ at which it is to be found.

236. Tuy nhiên, phải leo lên mới đến được căn nhà gỗ, cho thấy ‘độ cao tinh thần’ nơi có thể tìm thấy nó.

237. The approaching group is walking and talking—evidences of the third ray of motion and speech.

237. Nhóm đang tiến đến vừa đi vừa trò chuyện—những biểu hiện của cung ba về chuyển động và lời nói.

238. We cannot help but think of those who stand near the outer door. They are the talkers.

238. Chúng ta không thể không nghĩ đến những người đứng gần cánh cửa bên ngoài. Họ là những người nói.

2. You stand before the door, the outer door, and pass inside and hear a voice which says, "You stand within the circle of those who talk and, talking, cannot hear the Master's voice." Stand there. Listen. Reflect and cease from speech.

2. Em đứng trước cửa, cánh cửa ngoài, rồi bước vào trong và nghe một giọng nói: "Em đang đứng trong vòng của những người nói năng, và vì nói năng nên không thể nghe giọng nói của Chân sư." Hãy đứng đó. Lắng nghe. Suy ngẫm và ngừng nói.

239. Indeed, this visualization is connected with the three circles of ashramic life discussed above.

239. Quả thật, bài hình dung này liên quan đến ba vòng của đời sống ashram đã được thảo luận ở trên.

240. A voice speaks. Is it the voice of the Master? It matters not. It is certainly a *wise* voice which declares that much talking has prevented any true hearing of the Master's voice.

240. Một giọng nói cất lên. Đó có phải là tiếng nói của Chân sư không? Điều đó không quan trọng. Chắc chắn đó là một tiếng nói *minh triết* tuyên bố rằng việc nói quá nhiều đã ngăn cản mọi sự thực sự lắng nghe tiếng nói của Chân sư.

241. A reflective, receptive attitude is enjoined upon the approaching 'party' of disciples.

241. 'Đoàn' đệ tử đang tiến đến được yêu cầu giữ một thái độ suy ngẫm và tiếp nhận.

242. Refraining from speech will make it possible to hear the Master's voice.

242. Việc kiềm chế lời nói sẽ giúp nghe được tiếng nói của Chân sư.

243. When we think of the application of this advice to our own lives, we realize that noisy thought is akin to noisy speech, and is just as effective at rendering the voice of the Master inaudible.

243. Khi nghĩ đến việc áp dụng lời khuyên này vào chính cuộc đời mình, chúng ta nhận ra rằng tư tưởng ồn ào tương tự lời nói ồn ào, và cũng khiến tiếng nói của Chân sư không thể nghe được một cách hữu hiệu như thế.

3. Picture a curtain, hanging across the space near to the place where you stand. Imagine yourself achieving, with effort, that complete silence which will enable you to hear a voice which says, "Move forward into the circle of those who know the Law of Silence. You now can hear my voice." Then

3. Hãy hình dung một tấm rèm treo ngang khoảng không gần chỗ em đứng. Hãy tưởng tượng mình đang nỗ lực đạt đến sự im lặng hoàn toàn, nhờ đó em có thể nghe một giọng nói: "Hãy tiến vào vòng của những người biết Định Luật Im Lặng. Giờ đây em có thể nghe giọng nói của Tôi." Rồi hãy tưởng

imagine yourself obeying the summons and passing beyond the partitioning curtain into the central room within my place of retreat. There sit in quietude and contemplative reflection, and listen.

tượng mình vâng theo lời gọi, bước qua tấm rèm ngăn vào căn phòng trung tâm trong nơi ẩn cư của Tôi. Hãy ngồi đó trong tĩnh lặng và suy tư chiêm ngưỡng, rồi lắng nghe.

244. There is a curtain within the bungalow. An effort to be completely silence permits the hearing of a voice behind the curtain.

244. Có một tấm rèm bên trong ngôi nhà một tầng. Nỗ lực giữ im lặng hoàn toàn giúp nghe được một giọng nói phía sau tấm rèm.

245. We now understand that the voice is, indeed, the voice of the Master, which asks the group to move forward into the second circle. Those within that circle know the Law of Silence even if they find it hard to obey , and, because they can enforce silence upon themselves, *can* hear the Master's voice.

245. Giờ đây chúng ta thấu hiểu rằng giọng nói ấy quả thực là tiếng nói của Chân sư, yêu cầu nhóm tiến vào vòng tròn thứ hai. Những người trong vòng tròn ấy biết Định luật Im Lặng dù họ thấy khó tuân theo, và vì họ có thể buộc mình im lặng nên họ *có thể* nghe tiếng nói của Chân sư.

246. The group moves forward, through and beyond the curtain into a space which is the Master's retreat.

246. Nhóm tiến lên, xuyên qua và vượt khỏi tấm rèm để vào một không gian là nơi ẩn cư của Chân sư.

247. We remember from an earlier section that the Master's voice is heard before the Master's face is seen.

247. Chúng ta nhớ từ một phần trước rằng người ta nghe tiếng nói của Chân sư trước khi thấy dung nhan Ngài.

248. The "central room" is a place for quite, contemplative reflection and listening.

248. "Gian phòng trung tâm" là nơi dành cho sự tĩnh lặng, suy ngẫm chiêm ngưỡng và lắng nghe.

249. In the practice of this visualization, one is truly approaching the presence of the Master—at first through a sensitivity to His voice.

249. Khi thực hành sự hình dung này, người ta thực sự đang đến gần sự hiện diện của Chân sư—ban đầu qua sự nhạy cảm với tiếng nói của Ngài.

4. Then across the silence and breaking into the current of your quiet thought will come a voice, inviting you to enter the circle of those who live within the secret quiet place.

4. Sau đó, xuyên qua sự im lặng và chen vào dòng tư tưởng yên tĩnh của em, một giọng nói sẽ vang lên, mời em bước vào vòng của những người sống trong chốn tĩnh lặng kín nhiệm.

250. If the contemplative, silent, waiting has been successful, a third step will be possible. The Master's voice will invite the group into the "circle of those who live within the secret quiet place". That place is different from the "central room" and can only be approached through an achieved occult silence.

250. Nếu sự chờ đợi trong im lặng và chiêm ngưỡng đã thành công, bước thứ ba sẽ trở nên khả thi. Tiếng nói của Chân sư sẽ mời nhóm vào "vòng tròn của những người sống trong chốn tĩnh lặng bí mật". Nơi ấy khác với "gian phòng trung tâm" và chỉ có thể đến gần khi đã đạt được sự im lặng huyền bí.

You will note, my brother, how I emphasise for you the need to listen. That must be the keynote of your inner life for the remainder of this incarnation.

Huynh đệ của tôi, em sẽ nhận thấy Tôi nhấn mạnh thế nào đến nhu cầu lắng nghe của em. Đó phải là chủ âm của đời sống nội tâm em trong phần còn lại của kiếp lâm phàm này.

If Sagittarius provides what might be called 'the searching eye', perhaps the preponderance of Taurean planets can also provide 'the hearkening ear'.

Nếu Nhân Mã mang lại điều có thể gọi là "con mắt tìm kiếm", thì có lẽ ưu thế của các hành tinh trong Kim Ngưu cũng có thể mang lại "đôi tai lắng nghe".

251. The life keynotes for IBS have been given as Impersonality, Being and Synthesis. To these three, "Listening" is now to be added.

251. Những chủ âm của đời sống IBS đã được nêu là Vô ngã, Bản Thể và Tổng Hợp. Giờ đây, cần thêm "Lắng Nghe" vào ba chủ âm này.

252. This inner, contemplative attentiveness will make true union with the soul possible, and will also admit of the vibration of the spiritual triad.

252. Sự chú tâm nội tại mang tính chiêm ngưỡng này sẽ giúp đạt được sự hợp nhất thực sự với linh hồn, đồng thời cũng cho phép tiếp nhận rung động của Tam Nguyên Tinh Thần.

253. Astrologically we notice that progressing Venus, orthodox ruler of Taurus is closing on a conjunction to natal Mercury —both in Gemini. These are two planets relate to perception of the soul and both are connected with the ear and the voice.

253. Về mặt chiêm tinh, chúng ta nhận thấy Sao Kim tiến trình, chủ tinh chính thống của Kim Ngưu, đang tiến gần đến đồng vị với Sao Thủy bản mệnh—cả hai đều ở Song Tử. Đây là hai hành tinh liên quan đến sự nhận thức linh hồn, và cả hai đều gắn với tai và giọng nói.

254. No one can say that the Master speaks only in abstract terms. The advice given could not be more concrete and practical.

254. Không ai có thể nói rằng Chân sư chỉ nói bằng những thuật ngữ trừu tượng. Lời khuyên được đưa ra không thể cụ thể và thiết thực hơn nữa.

When you can thus listen, the two other principles to which I earlier referred as governing the life of the Ashram—Group Integration and Right of Access—will take on new and vital meanings to you. Within the circle of those who talk there is no group integration. Right of access comes to those who know the Law of Silence.

Khi em có thể lắng nghe như thế, hai nguyên tắc kia mà trước đây Tôi đã nói là chi phối đời sống ashram—Tích Hợp Nhóm và Quyền Tiếp Cận—sẽ mang những ý nghĩa mới mẻ và sống động đối với em. Trong vòng của những người nói năng, không có sự tích hợp nhóm. Quyền tiếp cận đến với những người biết Định Luật Im Lặng.

255. Three terms governing the life of the Ashram were earlier given. The majority of the discussion has centered on Occult Obedience as a preparation for Group Integration and Right of Access.

255. Trước đây đã nêu ba thuật ngữ chi phối đời sống của ashram. Phần lớn cuộc thảo luận tập trung vào Sự Tuân Phục Huyền Bí như bước chuẩn bị cho Sự Tích Hợp Nhóm và Quyền Tiếp Cận.

256. Listening is part of occult obedience. Amongst those who merely talk there is no Group Integration. The third ray is separative and governs the Law of Disintegration.

256. Lắng nghe là một phần của sự tuân phục huyền bí. Giữa những người chỉ nói suông, không có Sự Tích Hợp Nhóm. Cung ba mang tính chia rẽ và chi phối Định luật Tan Rã.

257. Silence, however, is golden and relates more to the second ray. When the third ray achieves silence it is ready for its transition into the second ray. Third ray monads have to move from the third subplane of the monadic plane to the second.

257. Tuy nhiên, im lặng là vàng và liên quan nhiều hơn đến cung hai. Khi cung ba đạt được sự im lặng, nó sẵn sàng chuyển tiếp vào cung hai. Các chân thần cung ba phải chuyển từ cõi phụ thứ ba của cõi chân thần sang cõi phụ thứ hai.

258. Those who begin to practice the Law of Silence can achieve Group Integration in the "central room" of the Ashram.

258. Những người bắt đầu thực hành Định luật Im Lặng có thể đạt được Sự Tích Hợp Nhóm trong "gian phòng trung tâm" của ashram.

259. But practicing the Law of Silence is not the same as *knowing* the Law of Silence.

259. Nhưng thực hành Định luật Im Lặng không giống như *biết* Định luật Im Lặng.

260. The final theme governing the life of the Ashram is Right of Access which comes only to those who *know* ashramic silence. Because of their achieved silence the voice of the Master can be heard clearly. No disturbances disturb ashramic synthesis.

260. Chủ đề cuối cùng chi phối đời sống của ashram là Quyền Tiếp Cận, chỉ đến với những người *biết* sự im lặng của ashram. Nhờ sự im lặng đã đạt được, họ có thể nghe rõ tiếng nói của Chân sư. Không một sự xáo

động nào làm xáo trộn sự tổng hợp của ashram.

261. It is interesting and important to consider the normal use of speech as a barrier to access to the Master. A correct silence, however, must arise through the achievement of a deep point of tension, facilitated by a deep appreciation of the power of the Ashram and the purpose its Master. Appreciation and union are closely related—both coming under Venus.

261. Thật thú vị và quan trọng khi xem xét việc sử dụng lời nói thông thường như một rào cản đối với sự tiếp cận Chân sư. Tuy nhiên, sự im lặng đúng đắn phải nảy sinh qua việc đạt đến một điểm tập trung nhất tâm sâu sắc, với sự hỗ trợ của lòng trân trọng sâu xa đối với quyền năng của ashram và mục đích của Chân sư đứng đầu ashram ấy. Lòng trân trọng và sự hợp nhất có liên hệ mật thiết—cả hai đều thuộc sự cai quản của Sao Kim.

[553]

[553]

This exercise will deepen your life, increase your capacity to serve, make pregnant every word you speak to those you teach, and bring you to a point of group usefulness next life. Then you will carry out certain work that you and I together have already planned.

Bài tập này sẽ làm sâu sắc đời sống của em, gia tăng khả năng phụng sự của em, khiến mỗi lời em nói với những người em dạy đều hàm chứa ý nghĩa sâu xa, và đưa em đến chỗ hữu ích cho nhóm trong kiếp tới. Khi ấy, em sẽ thực hiện một số công việc mà em và Tôi đã cùng hoạch định.

262. We have very powerful hints given here. The purposes of the visualization exercises must have offered IBS a tremendous incentive to fulfill the necessary requirements.

262. Ở đây chúng ta nhận được những gợi ý rất mạnh mẽ. Các mục đích của những bài tập hình dung hẳn đã đem lại cho IBS một động lực to lớn để đáp ứng những yêu cầu cần thiết.

a. The deepening of the life

a. Làm đời sống sâu sắc hơn

b. An increasing of her capacity to serve

b. Gia tăng khả năng phụng sự của bà

c. The rendering pregnant of every word spoken in the teaching process

c. Khiến mỗi lời nói trong quá trình giảng dạy đều hàm chứa ý nghĩa phong phú

d. And preparation for a state of much enhanced future group usefulness

d. Và chuẩn bị cho một trạng thái hữu ích hơn nhiều đối với nhóm trong tương lai

263. The principal hint is given in the last sentence: “Then you will carry out certain work that you and I together have already planned.”

263. Gợi ý chính nằm trong câu cuối: “Khi ấy em sẽ thực hiện một số công việc mà em và Tôi đã cùng hoạch định.”

264. What we learn is that man’s wisdom is much greater than his personality consciousness reveals. DK has already been in consultation with IBS about her future incarnation, but IBS as a personality does not know that the consultation has occurred.

264. Điều chúng ta học được là minh triết của con người lớn lao hơn nhiều so với những gì tâm thức phàm ngã của y bộc lộ. Chân sư DK đã bàn bạc với IBS về kiếp lâm phàm tương lai của bà, nhưng IBS với tư cách phàm ngã không biết rằng cuộc bàn bạc ấy đã diễn ra.

265. Perhaps many of us have had consultations with the Master of which we remember nothing in our personality consciousness. That which manifests through our personality consciousness is the “least of us”.

265. Có lẽ nhiều người trong chúng ta đã có những cuộc bàn bạc với Chân sư mà trong tâm thức phàm ngã, chúng ta không nhớ gì cả. Điều biểu lộ qua tâm thức phàm ngã của chúng ta là “phần nhỏ bé nhất của chúng ta”.

266. We can somewhat marvel at the precision and usefulness of the advice given. It is not complex considerations that will advance the disciples of the world, but insightful practical advice closely followed.

266. Chúng ta có thể phần nào kinh ngạc trước tính chính xác và hữu ích của lời khuyên này. Điều thúc đẩy các đệ tử trên thế giới tiến lên không phải là những suy xét phức tạp, mà là lời khuyên thiết thực, sâu sắc được tuân theo sát sao.

267. We can make a useful correlation:

267. Chúng ta có thể thiết lập một sự tương quan hữu ích:

a. The outer circle of those who speak correlates with the theme of Occult Obedience.

a. Vòng tròn bên ngoài của những người nói tương ứng với chủ đề Sự Tuân Phục Huyền Bí.

b. The central position in the central room of those who know how to hold silence, though they may find it difficult, correlates to the theme of Group Integration.

b. Vị trí trung tâm trong gian phòng trung tâm của những người biết cách giữ im lặng, dù họ có thể thấy khó, tương ứng với chủ đề Sự Tích Hợp Nhóm.

c. The secret place correlates to “Right of Access”.

c. Chốn bí mật tương ứng với “Quyền Tiếp Cận”.

Relocated Solar Return for June 2, 1944: A consideration of the Solar Return chart for June 2nd, 1944, is interesting in light of all that has been said to IBS about the value of speech and silence. We see Mercury, the planet of speech rising, and Taurus, the sign of the voice Ascending. The Sun, Venus and Uranus are all gathered in Gemini one of the foremost signs of thought and speech . Venus generically rules the throat center through its association with Taurus and transformative Uranus is given rulership over the sacral at least for disciples .

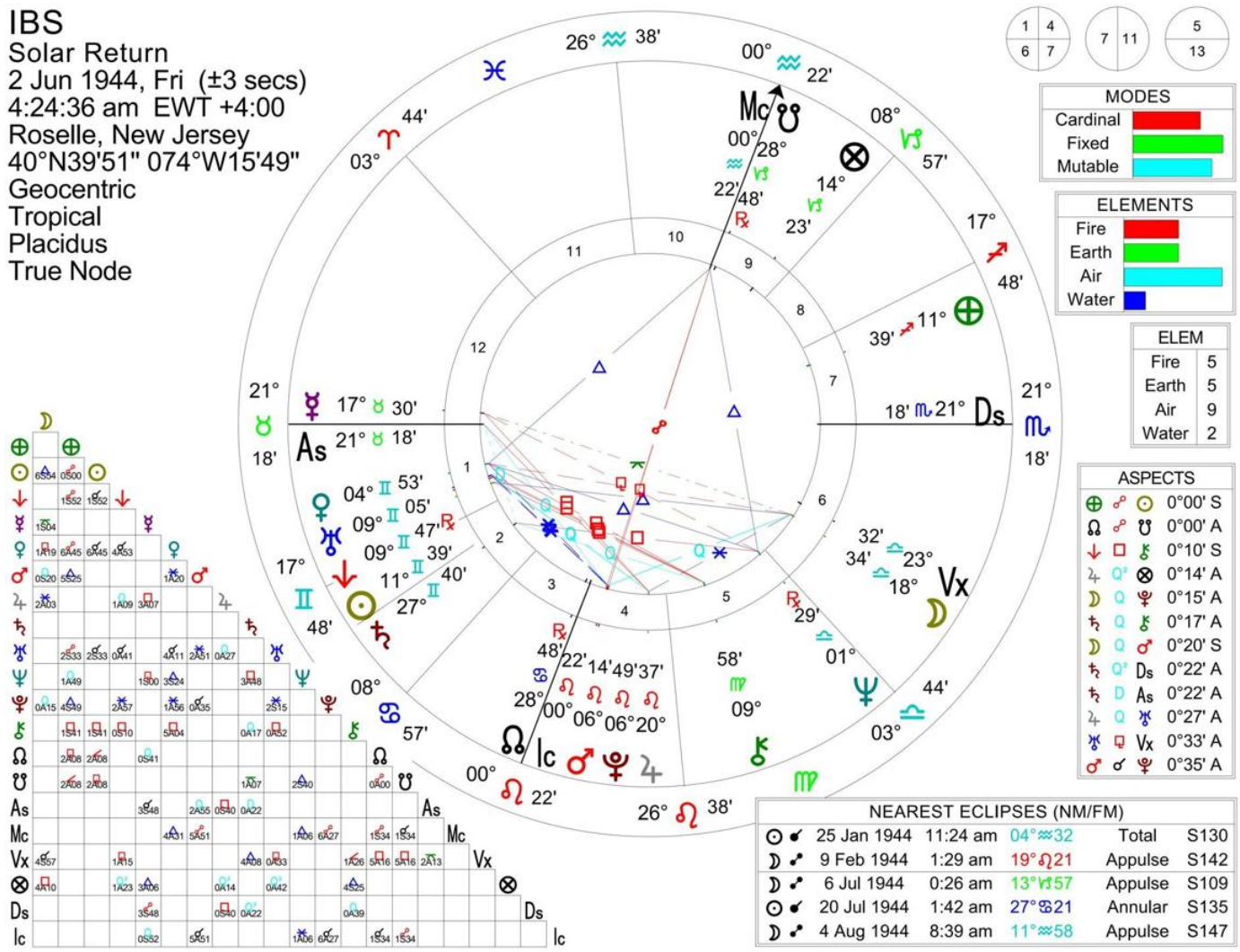
Hồi vị Mặt Trời theo địa điểm mới cho ngày 2 tháng Sáu năm 1944: Việc xem xét lá số hồi vị Mặt Trời cho ngày 2 tháng Sáu năm 1944 thật thú vị khi xét đến tất cả những gì đã nói với IBS về giá trị của lời nói và sự im lặng. Chúng ta thấy Sao Thủy, hành tinh của lời nói, đang mọc, và Kim Ngưu, dấu hiệu của giọng nói, ở Điểm mọc. Mặt Trời, Sao Kim và Sao Thiên Vương đều tụ hội trong Song Tử, một trong những dấu hiệu nổi bật nhất của tư tưởng và lời nói. Nói chung, Sao Kim cai quản trung tâm cổ họng qua mối liên hệ với Kim Ngưu, còn Sao Thiên Vương mang tính chuyển đổi được trao quyền cai quản trung tâm xương cùng, ít nhất là đối với các đệ tử.

Venus can also be understood in connection with the ajna center, through which personality integration occurs. This conjunction will contribute to the increasing integration of the personality, and to the second phase of development, Group Integration. Third degree initiates are truly integrated human beings and Venus, the planet ruling the third initiation hierarchically, is closely related to the integration process.

Cũng có thể thấu hiểu Sao Kim trong mối liên hệ với trung tâm ajna, nơi diễn ra sự tích hợp phàm ngã. Đồng vị này sẽ góp phần gia tăng sự tích hợp phàm ngã và thúc đẩy giai đoạn phát triển thứ hai, Sự Tích Hợp Nhóm. Các điểm đạo đồ bậc ba là những con người thực sự tích hợp, và Sao Kim, hành tinh cai quản lần điểm đạo thứ ba ở cấp huyền giai, có liên hệ mật thiết với tiến trình tích hợp.

The possible rebellion against the new mode of behavior can be indicated by the Mars/ Pluto conjunction in Leo in the fourth house of 'personal tradition'. Speech, however, is to be transformed, and Uranus {the planet of transformation} so close to Venus {the planet of the love and wisdom of the soul}, and the Sun {the indicator of personality}, all in Gemini the sign of thought an speech, indicate the possibility that what DK has said of speech and silence can be assimilated and applied.

Đồng vị Sao Hỏa/Sao Diêm Vương trong Sư Tử ở nhà thứ tư của "truyền thống cá nhân" có thể chỉ ra khả năng nổi loạn chống lại lối hành xử mới. Tuy nhiên, lời nói phải được chuyển đổi; Sao Thiên Vương {hành tinh của sự chuyển đổi} ở rất gần Sao Kim {hành tinh của tình thương và minh triết của linh hồn}, cùng với Mặt Trời {chỉ báo của phàm ngã}, tất cả đều ở Song Tử, dấu hiệu của tư tưởng và lời nói, cho thấy khả năng tiếp thu và áp dụng những gì Chân sư DK đã nói về lời nói và sự im lặng.



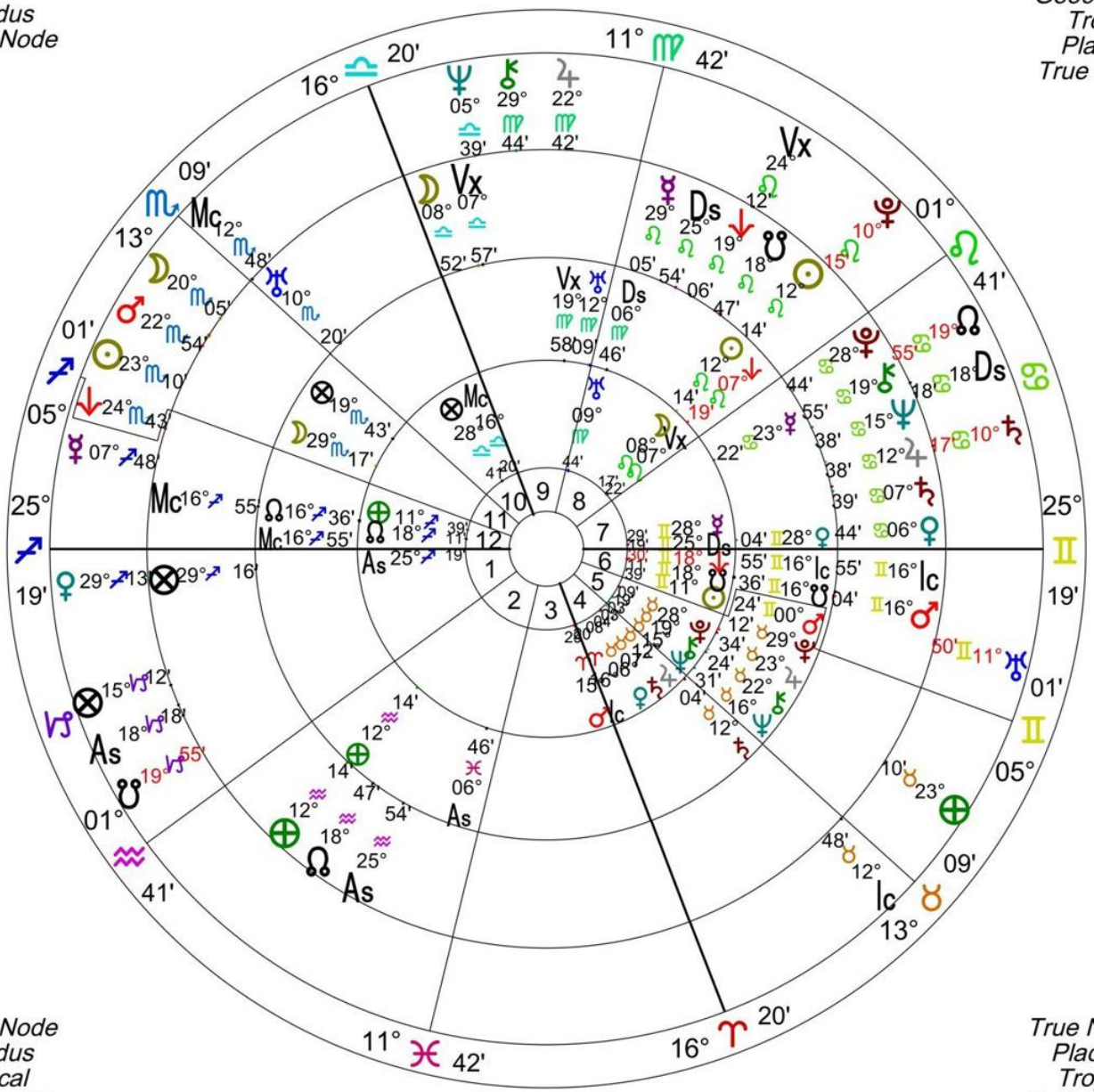
November 1944—Tháng Mười Một 1944 – Tháng Mười Một 1944—Tháng Mười Một 1944

Progressions, Directions and Transits for November 15, 1944

Các tiến trình, phép chỉ hướng và quá cảnh cho ngày 15 tháng Mười Một năm 1944

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Nov 1944
Sec.Prog. SA in Long
15 Nov 1944, Wed
12:00 pm CWT +5:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EWT +4:00
15 Nov 1944, Wed
Transits Chart
Event of 15 Nov 1944
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CWT +5:00
15 Nov 1944, Wed
Directed – Solar Arc
Event of 15 Nov 1944
IBS
Middle Outer Wheel

Main Chart Features for the Dynamic Chart: Progressing Venus in Gemini has entered within a one degree range of natal Mercury, uniting both aspects of what the

Những đặc điểm chính của lá số động: Sao Kim tiến trình trong Song Tử đã tiến vào phạm vi một độ so với Sao Thủy bản mệnh, hợp nhất cả hai phương diện của điều mà

Tibetan has referred to as the “Mercury-Venus mind”.

Chân sư Tây Tạng đã gọi là “thể trí Sao Thủy–Sao Kim”.

Two times during 1944, transiting Uranus has been conjuncting the natal Sun in Gemini, offering the possibility of a transformed perspective, since natal Uranus is placed in the ninth house of abstract mind and world view. The ninth house is also correlated with the hard won silence achieved by the advanced Sagittarian disciple.

Hai lần trong năm 1944, Sao Thiên Vương quá cảnh đã đồng vị với Mặt Trời bản mệnh trong Song Tử, mang lại khả năng chuyển đổi quan điểm, vì Sao Thiên Vương bản mệnh nằm ở nhà thứ chín của trí trừu tượng và thế giới quan. Nhà thứ chín cũng tương ứng với sự im lặng mà người đệ tử Nhân Mã tiến hóa đã gian nan đạt được.

This coincides with a period in which transiting Uranus is square to natal Uranus, adding further to the transformative potential. Progressing Mars has entered the sign Gemini, potentially animating mind, speech and the etheric body.

Điều này trùng với giai đoạn Sao Thiên Vương quá cảnh tạo góc vuông với Sao Thiên Vương bản mệnh, làm tăng thêm tiềm năng chuyển đổi. Sao Hỏa tiến trình đã đi vào dấu hiệu Song Tử, có khả năng tiếp sinh lực cho thể trí, lời nói và thể dĩ thái.

The Moon by progression is about to leave Scorpio, thus leaving the field of testing and entering Sagittarius, the field of vision, and another sign in which speech is to be retained and wisely directed. Pluto continues its transit over the natal Moon and Vertex, continuing the depth of transformation now in process.

Mặt Trăng tiến trình sắp rời Hổ Cáp, qua đó rời trường thử thách và đi vào Nhân Mã, trường của tầm nhìn, cũng là một dấu hiệu khác nơi lời nói cần được kiềm giữ và định hướng một cách minh triết. Sao Diêm Vương tiếp tục quá cảnh qua Mặt Trăng bản mệnh và điểm Vertex, tiếp tục chiều sâu của sự chuyển đổi đang diễn ra.

That transit will reach the progressed Sun in Leo during 1946, the year the Tibetan terminated His work with the New Seed Group.

Quá cảnh ấy sẽ đến Mặt Trời tiến trình trong Sư Tử vào năm 1946, năm Chân sư Tây Tạng chấm dứt công việc của Ngài với Nhóm Hạt Giống Mới.

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

If you will reread the instructions which I gave you last year, I think you will realise that there is little that I need add to them. I gave you an instruction which through its directive injunction covered the remainder of your life events—as I foresaw them.

Nếu em đọc lại những huấn thị Tôi đã trao cho em năm ngoái, Tôi nghĩ em sẽ nhận ra rằng Tôi chẳng cần bổ sung gì nhiều. Tôi đã trao cho em một huấn thị mà lời chỉ dẫn trong đó bao quát mọi biến cố trong phần đời còn lại của em—như Tôi đã thấy trước.

268. DK speaks of His foresight and indicates the thoroughness of His bestowal in the last instruction.

268. Chân sư DK nói về khả năng thấy trước của Ngài và cho thấy sự chu toàn trong những gì Ngài đã ban trong huấn thị trước.

269. As ever the Master insists upon application.

269. Như mọi khi, Chân sư nhấn mạnh việc áp dụng.

270. The Master can foresee the entire span of a chela's life in principle if not in detail . Toward the middle and later 1940's DK may have foreseen the impossibility of continuing with the New Seed Group, and began, it seems, to give His chelas all they could possibly assimilate for the remainder of their life.

270. Chân sư có thể thấy trước toàn bộ cuộc đời của một đệ tử về nguyên tắc, dù không nhất thiết đến từng chi tiết. Vào khoảng giữa và cuối những năm 1940, Chân sư DK có thể đã thấy trước rằng không thể tiếp tục công việc với Nhóm Hạt Giống Mới, và dường như bắt đầu trao cho các đệ tử của Ngài tất cả những gì họ có thể tiếp thu cho phần đời còn lại.

You have lived for years at the high point of tension.

Suốt nhiều năm, em đã sống tại điểm tập trung nhất tâm cao độ.

The result of the combined first and sixth rays.

Kết quả của sự kết hợp giữa cung một và cung sáu.

271. DK has remarked upon IBS' state of tension or tenseness from the first . "Sit not so fiercely erect as is your usual custom" DINA I 243 .

271. Ngay từ đầu, Chân sư DK đã nhận xét về trạng thái tập trung nhất tâm hay căng thẳng của IBS. "Em đừng ngồi thẳng cứng một cách dữ dội như thói quen thường lệ của em" Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I, 243.

272. The Master is offering a short summary of the effect of fire in the IBS' life.

272. Chân sư đang đưa ra một bản tóm tắt ngắn về tác động của lửa trong đời sống IBS.

Fire has been the quality of your life.

Lửa là phẩm tính của đời em.

Mars in Aries has been an important and fundamental indicator—found in a first ray sign and distributing the sixth ray, and placed at that point in the chart which is ruled, generically, by the Moon and thus having to do with the condition of the lunar vehicles. Three powerful points in the chart are ruled by fire signs; there is a fire

Sao Hỏa trong Bạch Dương đã là một chỉ báo quan trọng và căn bản—nằm trong một dấu hiệu cung một và phân phối cung sáu, đồng thời nằm tại điểm trong lá số mà nhìn chung Mặt Trăng cai quản, do đó liên quan đến tình trạng của các hiện thể thái âm. Ba điểm mạnh trong lá số do các dấu hiệu hành hỏa cai quản; có Điểm mọc hành hỏa trong Nhân

Ascendant, in Sagittarius, a fire Moon, in Leo, and the important placement of Mars.

Mã, Mặt Trăng hành hỏa trong Sư Tử, và vị trí quan trọng của Sao Hỏa.

273. Studying IBS' process should teach us that, though fire is *vital* to spiritual progress, it is not easy to handle.

273. Việc nghiên cứu tiến trình của IBS hẳn sẽ dạy chúng ta rằng, dù lửa có vai trò *thiết yếu* đối với sự tiến bộ tinh thần, việc xử lý nó không dễ dàng.

This fire was at first destructive, but in later years it has been warming and nurturing

Thoạt đầu, ngọn lửa này mang tính hủy diệt, nhưng trong những năm về sau, nó đã sưởi ấm và nuôi dưỡng.

as she has moved towards developing the second ray personality which is soul-intended to qualify her next life.

khi bà tiến tới việc phát triển phàm ngã cung hai mà linh hồn dự định sẽ đem lại phẩm tính cho kiếp sống kế tiếp của bà.

274. Her years of training have seen an increasing emergence of solar fire. We remember not only the intended second ray personality of her coming incarnation, but her probable second ray monad. We also remember that Gemini, her Sun-sign, and, therefore, much associated with her personality expression, transmits during this world period and in a focal manner only the second ray of Love-Wisdom.

274. Những năm huấn luyện của bà đã chứng kiến sự xuất hiện ngày càng rõ của Lửa Thái dương. Chúng ta nhớ không chỉ phàm ngã cung hai đã được dự định cho kiếp lâm phàm sắp tới của bà, mà cả chân thần có lẽ cũng thuộc cung hai của bà. Chúng ta cũng nhớ rằng Song Tử, dấu hiệu Mặt Trời của bà, và do đó gắn bó mật thiết với sự biểu lộ phàm ngã của bà, trong thời kỳ thế giới này chỉ truyền dẫn cung hai Bác Ái – Minh Triết theo một cách tập trung.

I think you know that sound and fire are closely allied.

Tôi nghĩ em biết rằng âm thanh và lửa có quan hệ mật thiết.

In one way, both sound and fire are characteristic of the first ray. Uranus, a planet on the first ray expressing "electric fire", and a planet which rules *magical sound* is now conjuncting the Sun, considered as a major personality indicator.

Theo một phương diện, cả âm thanh lẫn lửa đều là đặc trưng của cung một. Sao Thiên Vương, một hành tinh thuộc cung một biểu lộ "Lửa Điện", và là hành tinh cai quản *âm thanh huyền thuật*, hiện đang đồng vị với Mặt Trời, vốn được xem là một chỉ báo chính của phàm ngã.

275. That fire and sound are closely allied is an important hint. Both can be easily associated with the first ray, for "in the *beginning* was the Word", and fire is the

275. Việc lửa và âm thanh có liên hệ mật thiết là một gợi ý quan trọng. Cả hai đều dễ dàng liên hệ với cung một, vì "vào thuở *ban đầu* đã có Linh từ", và lửa là nguyên tố hàng

premier element, just as Agni Yoga is the premier form of yoga.

276. One creates and destroys through sound; the same is true of fire in its various modalities.

277. Both fire and sound are related to *essence.*

278. We can see how IBS' present incarnation expressing through a fiery horoscope much endowed with the major sign of sound, Taurus, is supportive of her impending incarnation.

I think you know also that disciples are gathered by the Masters into Their Ashrams when their sound has gone forth and when the fire that is in them has successfully burned away the intervening barriers between the soul and the personality. Then their sound can safely be added to the sound of the Ashram, enriching its volume, adding quality to its tone, and conveying the needed creative qualities.

279. The potential disciple is noticed by the Master when his light has flashed forth. There is also a kind of light demonstration which indicates a readiness to be incorporated into the Ashram.

280. The act of being gathered into an Ashram is expressed here in terms of sound and fire.

281. An Ashram operates to a significant extent on the principle of *harmony,* and the quality of the potential member's sound must be at least somewhat harmonious with

đầu, cũng như Agni Yoga là hình thức yoga hàng đầu.

276. Người ta sáng tạo và hủy diệt bằng âm thanh; điều này cũng đúng với lửa trong các phương thức khác nhau của nó.

277. Cả lửa lẫn âm thanh đều liên quan đến *tinh chất.*

278. Chúng ta có thể thấy kiếp lâm phàm hiện tại của IBS, biểu lộ qua một lá số chiêm tinh đầy tính hỏa và được phú cho ảnh hưởng dồi dào của Kim Ngưu, dấu hiệu chủ yếu của âm thanh, đang hỗ trợ kiếp lâm phàm sắp tới của bà như thế nào.

Tôi nghĩ em cũng biết rằng các Chân sư quy tụ các đệ tử vào ashram của Các Ngài khi âm thanh của họ đã vang lên và khi ngọn lửa trong họ đã thiêu rụi những rào cản ngăn cách linh hồn với phàm ngã. Khi ấy, âm thanh của họ có thể an toàn hòa vào âm thanh của ashram, làm phong phú âm lượng, bổ sung phẩm tính cho âm sắc, và truyền đạt những phẩm tính sáng tạo cần thiết.

279. Chân sư chú ý đến người đệ tử tiềm năng khi ánh sáng của y đã lóe lên. Cũng có một dạng biểu lộ ánh sáng cho thấy sự sẵn sàng để được thu nhận vào ashram.

280. Ở đây, việc được thu nhận vào một ashram được diễn tả bằng âm thanh và lửa.

281. Một ashram hoạt động phần lớn dựa trên nguyên khí *hài hòa,* và phẩm tính âm thanh của thành viên tiềm năng ít nhất phải phần nào hài hòa với âm thanh hiện đang là đặc trưng của ashram.

the present sound characteristic of the Ashram.

282. The work of the fiery burning ground is another necessity before admittance into the Ashram and hence, before, true communion with the factor of soul .

283. Since fire reduces to essence and archetype, its work restores the intended pattern or structure within the personality vehicles allowing transmission of soul quality via resonance. Through the agency of fire, that which is 'below' becomes 'like unto' that which is 'above'. The relationship is one of similarity rather than of identicality, because the solar and lunar spheres represent two distinct fields of activity and qualities of energy.

284. The important thing to grasp is that we all have barriers which separate 'us' as personalities from the higher life represented by our soul and spirit aspects. Fire burns away those barriers.

285. When we are 'sounding' correctly, fire will burn correctly. The right use of the OM, which is a symbol of the fire of soul, is a fiery process. Through the solar fire of the sound OM, the purification proceeds.

286. We note that when a disciple's sound is to be added to the sound of the Ashram it is to have three effects"

a. It is to enrich the volume of the ashramic sound. This signifies a *strengthening* of that greater sound, but not alone a *strengthening,* as the term "enriching" suggests an enhancement of *quality* as well. The

282. Công việc của vùng đất cháy rực lửa là một điều cần thiết khác trước khi được thu nhận vào ashram, và do đó, trước khi thực sự hiệp thông với yếu tố linh hồn.

283. Vì lửa đưa mọi thứ về tinh chất và nguyên mẫu, công việc của nó khôi phục mô hình hay cấu trúc đã được dự định trong các hiện thể phàm ngã, cho phép truyền dẫn phẩm tính linh hồn qua sự cộng hưởng. Nhờ tác động của lửa, điều ở "dưới" trở nên "tương tự" điều ở "trên". Đây là mối quan hệ tương đồng hơn là đồng nhất, vì các khối cầu thái dương và thái âm đại diện cho hai lĩnh vực hoạt động và hai loại phẩm tính năng lượng khác biệt.

284. Điều quan trọng cần nắm bắt là tất cả chúng ta đều có những rào cản ngăn cách "chúng ta", với tư cách phàm ngã, khỏi sự sống cao hơn mà các phương diện linh hồn và tinh thần của chúng ta đại diện. Lửa đốt sạch những rào cản ấy.

285. Khi chúng ta "xướng" đúng, lửa sẽ cháy đúng. Việc sử dụng đúng linh từ OM, vốn là biểu tượng của lửa linh hồn, là một tiến trình rực lửa. Nhờ Lửa Thái dương của âm thanh OM, sự thanh luyện diễn ra.

286. Chúng ta lưu ý rằng khi âm thanh của một đệ tử hòa vào âm thanh của ashram, nó phải tạo ra ba tác động"

a. Nó phải làm phong phú âm lượng của âm thanh ashram. Điều này hàm ý *tăng cường* âm thanh lớn lao hơn ấy, nhưng không chỉ là *tăng cường,* vì từ "làm phong phú" còn gợi ý sự nâng cao *phẩm tính* nữa. Âm thanh

ashramic sound is not simply 'loud' but strong and beautiful

ashram không chỉ đơn thuần là "to", mà còn mạnh mẽ và đẹp đẽ

b. It adds quality to the ashramic tone. Something of magnetic value is thus added to the Ashram.

b. Nó bổ sung phẩm tính cho âm sắc của ashram. Như vậy, một điều có giá trị từ tính được thêm vào ashram.

c. It conveys the needed creative qualities, for the Ashram is assembled for purposes of creative work in alignment with the Divine Plan.

c. Nó truyền tải những phẩm tính sáng tạo cần thiết, vì ashram được tập hợp nhằm thực hiện công việc sáng tạo trong sự chỉnh hợp với Thiên Cơ.

287. We remember how the Tibetan is seeking for IBS to understand something deeper about speech and silence. Right understanding and right practice along these lines will have a desirable effect on the *sound* which goes forth from her and which she *is.* As she masters speech, her sound will become ashramically fit.

287. Chúng ta nhớ rằng Chân sư Tây Tạng đang tìm cách giúp IBS thấu hiểu sâu sắc hơn về lời nói và sự im lặng. Sự thấu hiểu đúng đắn và thực hành đúng đắn theo những hướng này sẽ tạo tác động mong muốn lên *âm thanh* phát ra từ bà và cũng chính là điều bà *hiện hữu.* Khi bà làm chủ lời nói, âm thanh của bà sẽ trở nên thích hợp với ashram.

The next few years will not be easy ones for you, my brother.

Huynh đệ của tôi, vài năm tới sẽ không dễ dàng đối với em.

Pluto, Saturn and Uranus experiences will continue. The progressing Moon is soon entering Sagittarius—symbol of the burning ground—where it will be for more than two years, and transiting Pluto is beginning its long transit over the progressed Sun in Leo, at the same time gradually approaching a refining quincunx of the progressing Ascendant in Pisces—sign of relinquishment, esoterically ruled by Pluto.

Những trải nghiệm của Sao Diêm Vương, Sao Thổ và Sao Thiên Vương sẽ tiếp tục. Mặt Trăng tiến trình sắp đi vào Nhân Mã—biểu tượng của vùng đất cháy—và sẽ ở đó hơn hai năm; Sao Diêm Vương quá cảnh đang bắt đầu cuộc quá cảnh dài qua Mặt Trời tiến trình trong Sư Tử, đồng thời dần tiến đến một góc quincunx mang tính tinh luyện với Điểm mọc tiến trình trong Song Ngư—dấu hiệu của sự buông bỏ, do Sao Diêm Vương cai quản về mặt nội môn.

Be not over-anxious over anything that may eventuate. Speaking symbolically, I might express your future thus: The nature of fire will be brought more clearly and essentially to your attention; fire will be the subject of your thinking. Do not infer from this that I

Đừng quá lo âu về bất cứ điều gì có thể xảy đến. Nói theo nghĩa biểu tượng, Tôi có thể diễn tả tương lai của em như sau: Em sẽ chú ý rõ hơn và sâu hơn đến bản chất của lửa; lửa sẽ là đề tài suy tư của em. Đừng từ đó suy ra rằng Tôi đang chỉ cho em con đường của lửa,

am indicating to you the way of fire, of pain or of sorrow. Such is not my intention. I do not mean that the future holds for you any passing through the fires of purification. You have moved across the burning-ground—as have all your group brothers. The whole of mankind is passing en masse through the fires which precede the first initiation. Every disciple creates his own burning-ground; he then takes his stand within it, and eventually [554] passes out of it to stand before the Angel of the Presence, at the very door of initiation. These are to you the platitudes of the Path and require from me no explanation.

của đau đớn hay sầu khổ. Đó không phải ý định của Tôi. Tôi không muốn nói rằng tương lai buộc em phải trải qua những ngọn lửa thanh luyện nào. Em đã vượt qua vùng đất cháy—cũng như tất cả các huynh đệ trong nhóm em. Toàn thể nhân loại đang cùng nhau đi qua những ngọn lửa trước lần điểm đạo thứ nhất. Mỗi đệ tử tạo ra vùng đất cháy của riêng mình; rồi y đứng vững trong đó, và cuối cùng [554] bước ra để đứng trước Thiên Thần của Hiện Diện, ngay tại cửa điểm đạo. Với em, đây là những điều quá quen thuộc trên Đường Đạo, không cần Tôi giải thích.

288. Anxiety has been a characteristic of IBS' astral condition.

288. Lo âu đã là một đặc trưng trong tình trạng cảm dục của IBS.

289. DK does not specify what kind of fiery experiences IBS will experience as the nature of fire is brought "more clearly and essentially" to her attention. He does say that it is not only the fire of the kinds of burning ground with which she, and all her group brothers, have been familiar through the process of training. The fires of which He speaks, therefore, are not specifically the fires of purification, though purification is a process that continues in the life of all disciples.

289. Chân sư DK không nêu cụ thể IBS sẽ trải qua những loại trải nghiệm lửa nào khi bản chất của lửa được đưa đến sự chú ý của bà "một cách rõ ràng hơn và sát với tinh chất hơn". Ngài có nói rằng đó không chỉ là lửa của những loại vùng đất cháy mà bà và tất cả các huynh đệ trong nhóm đã quen thuộc qua tiến trình huấn luyện. Vì vậy, những ngọn lửa Ngài nói đến không riêng là những ngọn lửa thanh luyện, dù thanh luyện là một tiến trình tiếp diễn trong đời sống của mọi đệ tử.

290. Probably, there will be a growing effect of solar fire.

290. Có lẽ tác động của Lửa Thái dương sẽ ngày càng gia tăng.

291. DK hints that IBS is, like her group brothers, in process of creating her own burning ground and within it she will have to stand. All this is preparation for the process of initiation.

291. Chân sư DK gợi ý rằng IBS, cũng như các huynh đệ trong nhóm của bà, đang trong tiến trình tạo ra vùng đất cháy của riêng mình và bà sẽ phải đứng vững trong đó. Tất cả những điều này là sự chuẩn bị cho tiến trình điểm đạo.

292. All accepted disciples are in training for initiation—whether in the present

292. Mọi đệ tử được chấp nhận đều đang được huấn luyện để điểm đạo—dù trong kiếp

incarnation or one immediately or shortly ahead. When fire is the focus of the disciple's thinking, that focus is part of the preparatory process preceding initiation.

lâm phàm hiện tại hay một kiếp ngay sau đó hoặc không lâu nữa. Khi lửa trở thành trọng tâm suy tư của người đệ tử, sự tập trung ấy là một phần của tiến trình chuẩn bị trước điểm đạo.

293. This paragraph is one of those in which DK evaluates the present very difficult state of humanity as part of a process preceding the first initiation. Through an understanding of this fact, we see the inevitability of humanity's present liberative suffering. Humanity could, however, suffer with greater wisdom and understanding—i.e., more conscious of the process through which it is passing.

293. Đoạn này là một trong những đoạn Chân sư DK đánh giá tình trạng rất khó khăn hiện nay của nhân loại như một phần của tiến trình có trước lần điểm đạo thứ nhất. Qua sự thấu hiểu sự kiện này, chúng ta thấy tính tất yếu của nỗi đau mang lại giải thoát mà nhân loại hiện đang trải qua. Tuy nhiên, nhân loại có thể chịu đau khổ với nhiều minh triết và sự thấu hiểu hơn—nghĩa là có ý thức hơn về tiến trình mình đang trải qua.

There is one fire, however, with which you should now concern yourself. I would call it "the fire of comprehension."

Tuy nhiên, có một ngọn lửa mà giờ đây em nên quan tâm. Tôi muốn gọi đó là "lửa của sự thấu hiểu".

This fire could be considered a *second ray* fire.

Có thể xem lửa này là lửa *cung hai*.

It is closely related to the blinding light of realisation, but ever precedes it because it destroys all the glamours which may hide or veil the immediate point of illumination for the disciple.

Ngọn lửa này có quan hệ mật thiết với ánh sáng chói lòa của sự nhận biết, nhưng luôn đi trước ánh sáng ấy vì nó hủy diệt mọi ảo cảm có thể che khuất hoặc phủ màn lên điểm soi sáng ngay trước mắt người đệ tử.

The opportunity to continue the destruction of glamor is offered in part through the closing conjunction of fifth ray/second ray Venus with natal Mercury in Gemini. This is a very light-filled conjunction.

Cơ hội tiếp tục hủy diệt ảo cảm một phần đến qua đồng vị đang khép gần giữa Sao Kim cung năm/cung hai với Sao Thủy bản mệnh trong Song Tử. Đây là một đồng vị tràn đầy ánh sáng.

294. While not specifying the nature of the impending experiences of fire, DK does call attention to a type of fire to which IBS should now attend: "the fire of comprehension".

294. Tuy không nêu cụ thể bản chất của những trải nghiệm lửa sắp tới, Chân sư DK có hướng sự chú ý đến một loại lửa mà giờ đây IBS nên quan tâm: "lửa của sự thấu triệt".

295. We are advised of a sequence: the fire of comprehension precedes the experience of the "blinding light of realisation".

296. Really, DK seems to be discussing preparation for the second and third initiations.

297. Through the "fire of comprehension" one prepares for the second degree, before which the glamors which veil illumination must be destroyed. We realize that an "illumined mind" and "spiritual intelligence" are indications of the one who can take the second degree. DK is laying out the tasks to be accomplished by IBS as she prepares for this initiation of deglamorization.

"Spiritual instinct, the lowest aspect of the intuition, indicates readiness for the first initiation; an illumined mind and spiritual intelligence are the definite sign that a man can take the second initiation, whilst spiritual perception or intuitive instinct signifies preparedness for the Transfiguration, the third initiation." DINA II 267

298. When we think of the dissipation of glamor, it is enlightening to think of this process occurring through the agency of the "fire of comprehension".

299. As for the "blinding light of realization", it clearly alludes to the drastic intensification of light characteristic of the third degree. This was the major experience through which Paul passed on the Road to Damascus.

300. It becomes clear that IBS is not yet a candidate for the third degree and its

295. Chúng ta được cho biết một trình tự: lửa của sự thấu triệt đi trước trải nghiệm về "ánh sáng chói lòa của sự chứng nghiệm".

296. Thực ra, dường như Chân sư DK đang bàn về sự chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai và thứ ba.

297. Qua "lửa của sự thấu triệt", người ta chuẩn bị cho bậc hai, trước đó những ảo cảm che phủ sự soi sáng phải bị hủy diệt. Chúng ta nhận ra rằng một "thể trí được soi sáng" và "trí thông minh tinh thần" là những dấu hiệu của người có thể tiếp nhận bậc hai. Chân sư DK đang vạch ra những nhiệm vụ IBS cần hoàn thành khi bà chuẩn bị cho cuộc điểm đạo giải trừ ảo cảm này.

"Bản năng tinh thần, phương diện thấp nhất của trực giác, cho thấy sự sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ nhất; một thể trí được soi sáng và trí thông minh tinh thần là dấu hiệu rõ ràng cho thấy một người có thể tiếp nhận lần điểm đạo thứ hai, trong khi tri giác tinh thần hay bản năng trực giác biểu thị sự sẵn sàng cho cuộc Biến hình, lần điểm đạo thứ ba." Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II, 267

298. Khi nghĩ đến việc làm tiêu tan ảo cảm, việc nghĩ rằng tiến trình này diễn ra nhờ tác động của "lửa của sự thấu triệt" giúp soi sáng thêm cho chúng ta.

299. Còn "ánh sáng chói lòa của sự chứng nghiệm" rõ ràng ám chỉ sự gia tăng mãnh liệt của ánh sáng, đặc trưng của bậc ba. Đây là trải nghiệm chủ yếu mà Phao-lô đã trải qua trên đường đến Damascus.

300. Rõ ràng IBS chưa phải là ứng viên cho bậc ba cùng những chứng nghiệm chói lòa

blinding realizations in the light of transfiguration. First she must prepare for and pass through the second.

trong ánh sáng biến hình. Trước hết, bà phải chuẩn bị cho và vượt qua bậc hai.

You have approached this fire from the standpoint of the emotional nature and it has been associated in your mind with the waters of the astral plane, thus producing the symbols of mist and fog which are ever caused by the bringing together of fire and water. This concept has conditioned your thinking. I would have you now consider glamour in the light of the fires of comprehension.

Em đã tiếp cận ngọn lửa này từ góc độ bản chất cảm xúc, và trong thể trí em, nó gắn liền với những làn nước của cõi cảm dục, từ đó tạo nên các biểu tượng sương mù vốn luôn hình thành khi lửa và nước kết hợp. Quan niệm này đã định hình tư duy của em. Giờ đây, Tôi muốn em xem xét ảo cảm dưới ánh sáng của những ngọn lửa thấu hiểu.

The transit of comprehending Jupiter in Virgo through the ninth house of higher mind, and trine its own natal and progressed positions, will help with the growth of comprehending understanding.

Sự quá cảnh của Sao Mộc mang tính thấu triệt trong Xử Nữ qua nhà thứ chín của Thượng trí, đồng thời tạo tam hợp với chính các vị trí bản mệnh và tiến trình của nó, sẽ giúp phát triển sự thấu hiểu thấu đáo.

301. In earlier letters of instruction we saw DK working to help IBS achieve a greater mental polarization and illumination of the mind so that the conflict normally focussed in the astral nature could be elevated to the mental where it could find resolution.

301. Trong những thư huấn thị trước, chúng ta đã thấy Chân sư DK nỗ lực giúp IBS đạt được sự phân cực trí tuệ mạnh hơn và sự soi sáng thể trí, để xung đột vốn thường tập trung trong bản chất cảm dục có thể được nâng lên cõi trí, nơi nó có thể tìm được giải pháp.

302. At her present stage of development she no longer needs to emphasize fiery aspiration, but the light of illumination achieved through conflict rightly handled on the mental plane.

302. Ở giai đoạn phát triển hiện tại, bà không còn cần nhấn mạnh khát vọng rực lửa, mà cần nhấn mạnh ánh sáng soi sáng đạt được qua xung đột được xử lý đúng đắn trên cõi trí.

303. Were she to continue to emphasize the fires of aspiration, fire would continue to blend with water and the glamors in which she has walked would remain undissipated.

303. Nếu bà tiếp tục nhấn mạnh những ngọn lửa khát vọng, lửa sẽ tiếp tục hòa với nước, và những ảo cảm mà bà đã bước đi trong đó sẽ vẫn chưa tiêu tan.

304. IBS has thought of glamor in terms of “mists and fog” resulting from the union of fire and water. DK seeks to reorient her

304. IBS đã nghĩ về ảo cảm như “sương mù và màn sương” phát sinh từ sự kết hợp giữa lửa và nước. Chân sư DK tìm cách định

thought so that the she may *comprehend* glamor more fully by means of the "fire of comprehension". At this point we should remember that IBS was a member of Group IX.2, the group whose task it was to understand and dissipate glamor. We should also remember that she was one of those who succumbed noticeably to a glamor which presented itself through a misleading thoughtform of the Tibetan.

hướng lại tư tưởng của bà để bà có thể *thấu hiểu* ảo cảm đầy đủ hơn nhờ "lửa của sự thấu hiểu". Đến đây, chúng ta nên nhớ rằng IBS là thành viên của Nhóm IX.2, nhóm có nhiệm vụ thấu hiểu và làm tiêu tan ảo cảm. Chúng ta cũng nên nhớ rằng bà là một trong những người đã sa vào một ảo cảm khá rõ rệt, xuất hiện qua một hình tư tưởng sai lệch về Chân sư Tây Tạng.

There comes a time in the disciple's life when he must assume that he knows; he must take the position that he comprehends, and must proceed to act upon the comprehended knowledge. That is definitely the point that you have now reached.

Sẽ đến lúc trong đời người đệ tử, y phải mặc nhiên xem rằng mình biết; y phải đứng trên lập trường rằng mình thấu hiểu, và phải tiến tới hành động dựa trên tri thức đã thấu hiểu ấy. Đó chính là điểm mà giờ đây em đã đạt tới.

There is a very strong Gemini emphasis at this time; the progressed Venus natal Mercury conjunction; transiting Uranus conjunct natal Sun; progressed Mars having entered Gemini. Gemini represents *mental* polarization and is associated with the *Angel.* The opportunity at this time for stabilized *mental* polarization is very strong. D.K. is asking IBS to take a stand as a *knower,* and in one respect, she *is* that, for she has taken the first initiation, the theme of which is the capacity to *know.*

Vào thời điểm này, ảnh hưởng của Song Tử rất mạnh; Sao Kim tiến trình đồng vị với Sao Thủy bản mệnh; Sao Thiên Vương quá cảnh đồng vị với Mặt Trời bản mệnh; Sao Hỏa tiến trình đã đi vào Song Tử. Song Tử biểu thị sự phân cực *trí tuệ* và có liên hệ với *Thiên Thần.* Vào thời điểm này, cơ hội ổn định sự phân cực *trí tuệ* rất lớn. Chân sư DK đang yêu cầu IBS xác lập vị thế của một *thức giả,* và xét trên một phương diện, bà *đúng là* như vậy, vì bà đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, mà chủ đề là năng lực *biết.*

305. For IBS the "as if" method is of particular value at this time.

305. Đối với IBS, phương pháp "như thể" có giá trị đặc biệt vào thời điểm này.

306. The assumption of a more elevated perspective based upon the method of "as if" helps to establish that perspective as a reality. We imagine, and eventually, that which is imagined becomes reality. Our 'dream' comes true.

306. Việc đảm nhận một góc nhìn cao hơn dựa trên phương pháp "như thể" giúp xác lập góc nhìn ấy thành một thực tại. Chúng ta tưởng tượng, và cuối cùng, điều được tưởng tượng trở thành thực tại. "Giấc mơ" của chúng ta trở thành sự thật.

307. To use the "act as if" method, is an imitative approach to higher states of reality. It involves faculties other than

307. Sử dụng phương pháp "hành động như thể" là một cách tiếp cận các trạng thái thực tại cao hơn bằng sự mô phỏng. Phương pháp

aspiration; IBS needs to deemphasize fiery aspiration and achieve a greater degree of mental focus.

này vận dụng những năng lực khác ngoài khát vọng; IBS cần giảm sự chú trọng vào khát vọng rực lửa và đạt mức tập trung trí tuệ cao hơn.

The results of this definite assumption, and of the activities which it initiates, are oft surprising and apt to be painful; that is why the symbol of fire is again appropriate at this point.

Kết quả của việc dứt khoát thừa nhận như vậy, cùng những hoạt động mà nó khởi phát, thường gây ngạc nhiên và có thể gây đau đớn; đó là lý do biểu tượng lửa lại thích hợp ở điểm này.

308. We are in the midst of a section in which DK is prophesying that IBS will come into a greater understanding of fire, and that the experience will not be easy. Here he links the assumption of the "as if" attitude to certain painful results that are likely to eventuate. This may come as a surprising thought—that "as if" can summon fire and produce difficult situations.

308. Chúng ta đang ở giữa một phần trong đó Chân sư DK tiên báo rằng IBS sẽ đạt sự thấu hiểu sâu sắc hơn về lửa, và trải nghiệm ấy sẽ không dễ dàng. Ở đây, Ngài liên kết việc đảm nhận thái độ "như thể" với một số kết quả đau đớn có khả năng xảy ra. Ý tưởng này có thể gây bất ngờ—rằng "như thể" có thể triệu gọi lửa và tạo ra những hoàn cảnh khó khăn.

309. It may be that the "as if" method automatically calls for the fires that burn away all that prevents the higher image from becoming the reality. In this respect "as if" is an *invocative act.*

309. Có thể phương pháp "như thể" tự động triệu gọi những ngọn lửa thiêu rụi mọi điều ngăn cản hình ảnh cao hơn trở thành thực tại. Về phương diện này, "như thể" là một *hành động khẩn cầu.*

Act in the future "as if" there are for you no more glamours, and see, my brother, what will eventuate. Endeavour always to live within the Ashram, which is insulated from glamour, and act "as if" the consciousness of the Ashram was intrinsically your consciousness. Go forth to the service which you are rendering "as if" you remained immovable in the Ashram; live always "as if" the eyes of the entire Ashram were upon you. For the remainder of your life let the esoteric philosophical concept "as if" actuate all you do. It is this constant awareness which the two words "as if" embody that will produce in you a fresh use of the creative imagination.

Huynh đệ của tôi, từ nay hãy hành động "như thể" đối với em không còn ảo cảm nào nữa, và xem điều gì sẽ xảy ra. Luôn cố gắng sống trong ashram, nơi cách ly với ảo cảm, và hành động "như thể" tâm thức của ashram vốn chính là tâm thức của em. Hãy bước ra thực hiện công việc phụng sự của em "như thể" em vẫn bất lay chuyển trong ashram; luôn sống "như thể" toàn thể ashram đang dõi mắt nhìn em. Trong phần đời còn lại, hãy để quan niệm triết học nội môn "như thể" thúc đẩy mọi việc em làm. Chính sự nhận biết thường trực mà hai từ "như thể" hàm chứa sẽ khiến em vận dụng sự tưởng tượng sáng tạo theo một cách mới.

This counsel comes at a time when, through Venus and Mercury, the ajna center, associated with the power to visualize, is being greatly stimulated. Venus rules the ajna center for most people and also for the majority of disciples. For the more advanced disciple and the initiate, Mercury becomes a co-ruler.

Lời khuyên này đến vào thời điểm mà, qua Sao Kim và Sao Thủy, trung tâm ajna, vốn gắn với quyền năng hình dung, đang được kích thích mạnh mẽ. Sao Kim cai quản trung tâm ajna ở phần lớn mọi người và cả đa số đệ tử. Đối với đệ tử tiến xa hơn và điểm đạo đồ, Sao Thủy trở thành đồng chủ tinh.

310. This section holds some of the clearest teaching about the occult dynamics of the "as if" process. This process, by means of which one seeks to identify with a state higher than one has actually achieved, is sure to bring about a sense of division—initially. The Angel and the Dweller or, at least, their reflections will come more clearly revealed.

310. Phần này chứa đựng một số lời dạy rõ ràng nhất về động lực huyền bí của tiến trình "như thể". Tiến trình này, qua đó người ta tìm cách đồng hoá với một trạng thái cao hơn trạng thái mình thực sự đạt được, chắc chắn sẽ đem lại cảm giác chia rẽ—vào lúc đầu. Thiên Thần và Kẻ Chận Ngõ, hoặc ít nhất là những phản ánh của hai bên, sẽ hiển lộ rõ ràng hơn.

311. DK is suggesting methods of identifying with the Ashram, predicting that such an attempt will have inevitable results, about which He does not say very much.

311. Chân sư DK đang gợi ý những phương pháp đồng hoá với ashram, đồng thời tiên báo rằng nỗ lực như thế sẽ có những kết quả tất yếu, nhưng Ngài không nói nhiều về chúng.

312. We note an important principle: the principle of 'ashramic insulation'. The energy pattern of the Ashram rebuffs lower states which would compromise its integrity. The Ashram may also be insulated, in a sense, from states too high to be assimilated. This is true of any integrated living system including our solar system.

312. Chúng ta ghi nhận một nguyên khí quan trọng: nguyên khí "cách ly của ashram". Mô hình năng lượng của ashram đẩy lùi những trạng thái thấp có thể làm tổn hại tính toàn vẹn của nó. Theo một nghĩa nào đó, ashram cũng có thể cách ly với những trạng thái quá cao để đồng hoá. Điều này đúng với mọi hệ thống sống đã tích hợp, kể cả hệ mặt trời của chúng ta.

313. Such sound advice in this paragraph! What is suggested?

313. Những lời khuyên trong đoạn này thật xác đáng! Những điều nào được gợi ý?

a. Acting "as if" living always within the Ashram

a. Hành động "như thể" luôn sống trong ashram

b. Acting “as if” the consciousness of the Ashram were intrinsically the consciousness of the disciple

b. Hành động “như thể” tâm thức của ashram vốn chính là tâm thức của người đệ tử

c. Acting “as if” immovable within the Ashram when rendering service

c. Hành động “như thể” bất lay chuyển trong ashram khi phụng sự

d. Acting “as if” “the eyes of the entire Ashram were upon you”—always!; This is an extraordinarily powerful visualization.

d. Hành động “như thể” “ánh mắt của toàn thể ashram đang dõi theo các bạn”—luôn luôn!; Đây là một sự hình dung có sức mạnh phi thường.

314. The result will be, among other things, a fresh use of the creative imagination.

314. Một trong những kết quả sẽ là một cách vận dụng mới mẻ sự tưởng tượng sáng tạo.

315. Let each of us think how we might apply the “as if method” to our present life of discipleship—*without becoming inflated*! Do the suggestions given to IBS apply to us given the stage of spiritual development we have reached? Are there other kinds of elevated states to which we should apply the “as if method”?

315. Mỗi người chúng ta hãy suy nghĩ xem có thể áp dụng “phương pháp như thể” vào đời sống đệ tử hiện tại của mình như thế nào —*mà không trở nên tự cao*! Với giai đoạn phát triển tinh thần mà chúng ta đã đạt tới, những gợi ý dành cho IBS có áp dụng được cho chúng ta không? Có những trạng thái cao hơn nào khác mà chúng ta nên áp dụng “phương pháp như thể” không?

316. “As if” summons the desired pattern which *already* exists deeply within our higher nature , and is, eventually, a key to archetypal living.

316. “Như thể” triệu gọi mô hình mong muốn vốn *đã* tồn tại sâu trong bản chất cao hơn của chúng ta, và cuối cùng là một chìa khóa để sống theo nguyên mẫu.

Some time ago I told the group that *initiation was simplification.* Therefore, simplify your remaining years by ever acting "as if." Through this living process you will let loose the fires of comprehension. I wonder if I am making some idea of value clear to you? Govern yourself always "as if" [555] your divine comprehension was perfected and the result in your daily life will be "as if" all concealed glamours and all hiding deceptive veils were non-existent. The disciple acts "as if" he were initiate and then discovers that "as a man thinketh in his

Cách đây ít lâu, Tôi đã nói với nhóm rằng điểm đạo là sự đơn giản hóa. Vì vậy, hãy đơn giản hóa những năm còn lại của em bằng cách luôn hành động “như thể”. Qua tiến trình sống này, em sẽ giải phóng những ngọn lửa thấu hiểu. Tôi tự hỏi liệu Tôi có đang làm sáng tỏ cho em một ý tưởng có giá trị nào chăng? Hãy luôn tự chủ “như thể” [555] sự thấu hiểu thiêng liêng của em đã hoàn thiện, và kết quả trong đời sống hằng ngày của em sẽ là “như thể” mọi ảo cảm ẩn giấu cùng mọi bức màn che phủ đầy lừa dối đều không tồn tại. Người đệ tử hành động

heart so is he," because the heart is the custodian of the power of the imagination. The imagination is released into creative activity when the disciple acts "as if" he were the soul in full expression, "as if" the Master were ever aware of the doings of His disciple, "as if" he walked in full liberation consciously. For you, these two words will bring release and happiness.

"như thể" y là một điểm đạo đồ, rồi khám phá rằng "con người suy nghĩ trong tâm thế nào thì con người là thế ấy", bởi trái tim gìn giữ quyền năng của sự tưởng tượng. Sự tưởng tượng được giải phóng để hoạt động sáng tạo khi người đệ tử hành động "như thể" y là linh hồn đang biểu lộ trọn vẹn, "như thể" Chân sư luôn biết mọi việc người đệ tử của Ngài làm, "như thể" y đang bước đi trong sự giải thoát hoàn toàn với tâm thức tỉnh thức. Đối với em, hai từ này sẽ mang lại sự giải thoát và hạnh phúc.

Through the influence of Uranus, which ever brings about the improvement of conditions, D.K. is suggesting that IBS re-conceive and thus re-create her life. It is time for a new pattern to be instituted, and the "as-if" technique, here enlivened by the Uranus/Sun conjunction, is intended to be the method.

Qua ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, vốn luôn đem lại sự cải thiện hoàn cảnh, Chân sư DK đang gợi ý IBS quan niệm lại và qua đó tái tạo cuộc đời mình. Đã đến lúc thiết lập một mô hình mới, và kỹ thuật "như thể", ở đây được góc đồng vị Sao Thiên Vương/Mặt Trời tiếp sinh lực, là phương pháp dự kiến để thực hiện điều đó.

317. Something potent and extraordinary is being conveyed in this instruction, and yet so practical that any sincere disciple can begin its application immediately.

317. Huấn thị này truyền đạt một điều mạnh mẽ và phi thường, nhưng lại thiết thực đến mức bất kỳ đệ tử chân thành nào cũng có thể bắt đầu áp dụng ngay lập tức.

318. One very important point: the "as if method" lets loose the fires of comprehension. Through its use we see our present life and all its limitations in a new light.

318. Một điểm rất quan trọng: "phương pháp như thể" giải phóng những ngọn lửa của sự thấu hiểu. Nhờ sử dụng phương pháp này, chúng ta nhìn đời sống hiện tại cùng mọi giới hạn của nó dưới một ánh sáng mới.

319. To an extent we are dealing with "sympathetic magic". Like resonates to like.

319. Ở một mức độ nào đó, chúng ta đang bàn đến "huyền thuật tương cảm". Những gì tương đồng cộng hưởng với nhau.

320. We can hardly over-estimate the value of this paragraph as indicating a most effective tool for spiritual transformation.

320. Khó có thể đánh giá quá cao giá trị của đoạn này khi nó chỉ ra một công cụ vô cùng hữu hiệu cho sự chuyển đổi tinh thần.

321. Through the "as if", the imaginary is rendered real. Through the "as if" one may

321. Qua "như thể", điều tưởng tượng trở thành hiện thực. Qua "như thể", người ta có

approach and become that toward which one aspires. Through the "as if" one can being to merge with soul and approach greater intimacy with the Ashram and the Master.

322. What is fundamentally important is that the "as if method" is not one of *striving* and fiery aspiration. It originates from a different part of the astral body the part from which imagination originates and utilizes the mind far more than aspiration, per se, can.

323. The "as if method" as we begin to sense its dynamics utilizes the ajna and heart centers, and not the solar plexus as does the process of aspiration. This does not mean that aspiration should be discontinued. It must be continued, but a different approach to progress is required of the more mentally polarized disciple. The mentally polarized disciple is one who can align at will with the plane of higher mind where what we usually call the soul has its habitat.

324. To move from aspiration to "as if" represents a major 'shifting of spiritual gears'

The trends of your life and service are established. Seek not to change them. The fund of knowledge which you have accumulated in this life is very real.

This has been one of the purposes of being born *in* the sign Gemini.

325. The Tibetan honors the Law of Economy in the process of spiritual growth.

thể tiếp cận và trở thành điều mình khát vọng hướng tới. Qua "như thể", người ta có thể bắt đầu hoà nhập với linh hồn và tiến đến sự thân thiết sâu sắc hơn với ashram và Chân sư.

322. Điều quan trọng căn bản là "phương pháp như thể" không phải là phương pháp *gắng sức* và khát vọng rực lửa. Nó bắt nguồn từ một phần khác của thể cảm dục, phần phát sinh sự tưởng tượng, và vận dụng thể trí nhiều hơn hẳn so với khả năng của chính khát vọng.

323. Khi chúng ta bắt đầu cảm nhận động lực của "phương pháp như thể", phương pháp này vận dụng các trung tâm ajna và tim, thay vì tùng thái dương như tiến trình khát vọng. Điều này không có nghĩa là nên ngừng khát vọng. Khát vọng phải tiếp tục, nhưng người đệ tử phân cực trí tuệ hơn cần một cách tiếp cận khác để tiến bộ. Đệ tử phân cực trí tuệ là người có thể tuỳ ý chỉnh hợp với cõi thượng trí, nơi điều chúng ta thường gọi là linh hồn cư ngụ.

324. Chuyển từ khát vọng sang "như thể" biểu thị một sự "chuyển số tinh thần" quan trọng

Những chiều hướng trong đời sống và công việc phụng sự của em đã được xác lập. Đừng tìm cách thay đổi chúng. Vốn tri thức em đã tích lũy trong kiếp này là rất thực.

Đây là một trong những mục đích của việc sinh ra *trong* dấu hiệu Song Tử.

325. Chân sư Tây Tạng tôn trọng Định luật Tiết Kiệm trong tiến trình tăng trưởng tinh thần.

Draw, however, what you need for your teaching work from the ancient reservoir of wisdom, and not so much from the pool of knowledge.

Tuy nhiên, hãy rút ra những gì em cần cho công việc giảng dạy từ kho minh triết cổ xưa, thay vì quá nhiều từ kho tri thức.

The contents of the causal body are more easily accessed under the progressed Venus, natal Mercury conjunction.

Dưới góc đồng vị giữa Sao Kim tiến trình và Sao Thủy bản mệnh, nội dung của thể nguyên nhân trở nên dễ tiếp cận hơn.

326. Wisdom is of the heart and knowledge of the mind. DK seeks to induce a more intuitive heart activity.

326. Minh triết thuộc về trái tim, còn tri thức thuộc về thể trí. Chân sư DK tìm cách khơi dậy một hoạt động của trái tim mang tính trực giác hơn.

327. Really, the Gemini/Sagittarius axis which is so prominent in the astrological chart of IBS is an axis not only of knowledge but of intuition.

327. Thật ra, trục Song Tử/Nhân Mã, vốn rất nổi bật trong lá số chiêm tinh của IBS, là một trục không chỉ của tri thức mà còn của trực giác.

328. Wisdom, however, is related to deep and abiding principles, whereas knowledge is relative and more related to time and space conditions.

328. Tuy nhiên, minh triết liên quan đến những nguyên khí sâu xa và bền vững, trong khi tri thức mang tính tương đối và liên quan nhiều hơn đến các điều kiện thời gian và không gian.

Deepen your meditation and intensify the inner silence within which it is desirable that you should live. Think humbly,

Hãy đào sâu việc tham thiền và tăng cường sự im lặng nội tâm mà em nên sống trong đó. Hãy suy nghĩ khiêm nhường,

with an envisioned Sagittarian perspective

với một góc nhìn Nhân Mã được hình dung rõ ràng

speak wisely

nói năng minh triết

under the union of Gemini and Sagittarius to both of which Mercury, the planet of speech, is related

dưới sự kết hợp của Song Tử và Nhân Mã, cả hai đều có liên hệ với Sao Thủy, hành tinh của lời nói

and work ceaselessly

và làm việc không ngừng.

no problem, considering the intensity and activity of the rays with which she is provided .

điều này không khó, xét đến cường độ và tính hoạt động của các cung mà bà có.

329. The Tibetan offers His chela some of the well-known platitudes of the spiritual path, but now she has experienced sufficient *simplification* to value and assimilate them.

329. Chân sư Tây Tạng trao cho đệ tử Ngài một số lời khuyên quen thuộc trên con đường tinh thần, nhưng giờ đây bà đã trải nghiệm đủ sự *đơn giản hoá* để trân trọng và tiếp thu chúng.

330. Humility, wisdom, and ceaseless work —these are enjoined by DK upon His disciple.

330. Khiêm nhường, minh triết và làm việc không ngừng—đó là những điều Chân sư DK căn dặn đệ tử Ngài.

331. We note that the Master calls now not only for an outer silence as He did when counseling a greater control of speech , but for an intensified "inner silence". This is an attentiveness to the Master's *voice* and a readiness to see the Master's *face.*

331. Chúng ta lưu ý rằng giờ đây Chân sư không chỉ yêu cầu sự im lặng bên ngoài như khi Ngài khuyên kiểm soát lời nói chặt chẽ hơn, mà còn yêu cầu tăng cường "sự im lặng bên trong". Đây là sự chú tâm lắng nghe *tiếng nói* của Chân sư và sự sẵn sàng nhìn thấy *dung nhan* của Ngài.

332. It is interesting to see how much DK has focussed upon modes of inner contact when instructing IBS. To do this, He has had to reveal the personality habits that have militated against this contact. He is attempting to draw her more fully into the silence of the inner Ashram. This has required a major readjustment on her part.

332. Thật thú vị khi thấy Chân sư DK đã chú trọng nhiều đến các phương thức tiếp xúc bên trong khi huấn thị IBS. Để làm điều này, Ngài đã phải chỉ rõ những thói quen phàm ngã cản trở sự tiếp xúc ấy. Ngài đang cố gắng dẫn bà vào sâu hơn trong sự im lặng của ashram bên trong. Điều này đòi hỏi bà phải điều chỉnh lại rất nhiều.

The opportunity today is great for all disciples everywhere, and the potencies at their disposal are more vital than ever before. Link up with me each day and count on my sustaining love.

Ngày nay, cơ hội dành cho mọi đệ tử ở khắp nơi đều lớn lao, và những quyền năng họ có thể sử dụng tràn đầy sinh lực hơn bao giờ hết. Mỗi ngày hãy kết nối với Tôi và tin cậy vào tình thương nâng đỡ của Tôi.

333. DK ends this instruction on an affirmative note. The function of the Master and of every great teacher is, ultimately, to *inspire.*

333. Chân sư DK kết thúc huấn thị này bằng một lời khẳng định tích cực. Xét cho cùng, chức năng của Chân sư và mọi huấn sư vĩ đại là *truyền cảm hứng.*

334. It is fire which will bring liberation and the Master must tend the evocation of the fire in His chelas—both individually and in relation to the group especially so .

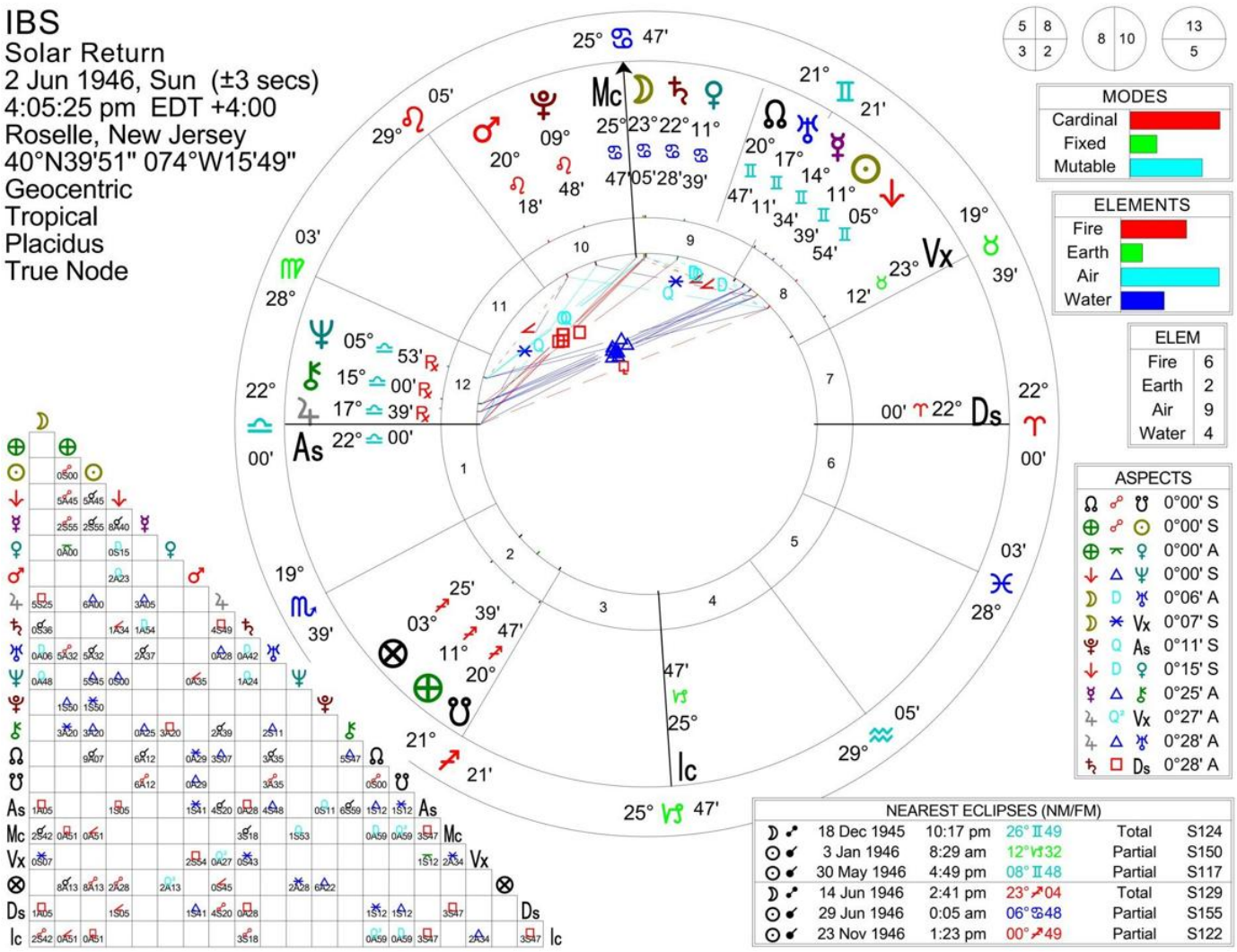
334. Chính lửa sẽ đem lại sự giải thoát, và Chân sư phải chăm lo việc gợi lên lửa trong các đệ tử Ngài—cả ở từng cá nhân lẫn, đặc biệt, trong mối liên hệ với nhóm.

335. A great word resounds through Master DK's Teaching: that word is "opportunity". A word to the wise is sufficient.

335. Một từ trọng đại vang lên xuyên suốt Giáo Huấn của Chân sư DK: đó là từ "cơ hội". Với người minh triết, một lời là đủ.

Relocated Solar Return for June 2, 1946: This if the final Solar Return chart occurring before the last instruction given by the Tibetan to the New Seed Group members {though some received one more individual instruction in 1948}. This chart was effective during a period of deep disappointment, as the New Seed Group was discontinued in late 1946. The mark of this chastening in IBS' Solar Return is the elevated Saturn/Moon conjunction in Cancer—conjuncting the MC. We remember that Cancer is a sign specifically related to the Ashram the fourth house , and that the Moon orthodoxly rules Cancer while Saturn is in detriment in this sign. The outer ashramic experiment was coming to an end, and there was much distress, especially for IBS. Libra, however, rises, with Jupiter on the Ascendant, and Chiron, Juno and Neptune all in Libra in the twelfth house, not only of endings of but of mercy. The Libran relationship with the Master continued, but "behind the scenes".

Hồi quy Mặt Trời theo địa điểm chuyển đến ngày 2 tháng 6 năm 1946: Đây là lá số Hồi quy Mặt Trời cuối cùng trước huấn thị cuối mà Chân sư Tây Tạng trao cho các thành viên Nhóm Hạt Giống Mới {dù một số người còn nhận thêm một huấn thị riêng vào năm 1948}. Lá số này có hiệu lực trong một giai đoạn thất vọng sâu sắc, vì Nhóm Hạt Giống Mới ngừng hoạt động vào cuối năm 1946. Dấu hiệu của trải nghiệm đau buồn mang tính rèn luyện này trong lá số Hồi quy Mặt Trời của IBS là góc đồng vị Sao Thổ/Mặt Trăng ở vị trí cao trong Cự Giải—đồng vị với Thiên Đỉnh. Chúng ta nhớ rằng Cự Giải là một dấu hiệu có liên hệ đặc biệt với ashram, nhà thứ tư, và Mặt Trăng cai quản Cự Giải theo chiêm tinh ngoại môn, trong khi Sao Thổ ở thế bất lợi trong dấu hiệu này. Thử nghiệm ashram bên ngoài đang đi đến hồi kết, và có nhiều đau khổ, đặc biệt đối với IBS. Tuy nhiên, Thiên Bình mọc lên, với Sao Mộc trên Điểm mọc, còn Chiron, Juno và Sao Hải Vương đều ở Thiên Bình trong nhà mười hai, ngôi nhà không chỉ của những kết thúc mà còn của lòng từ bi. Mối quan hệ mang tính Thiên Bình với Chân sư vẫn tiếp tục, nhưng "ở hậu trường".

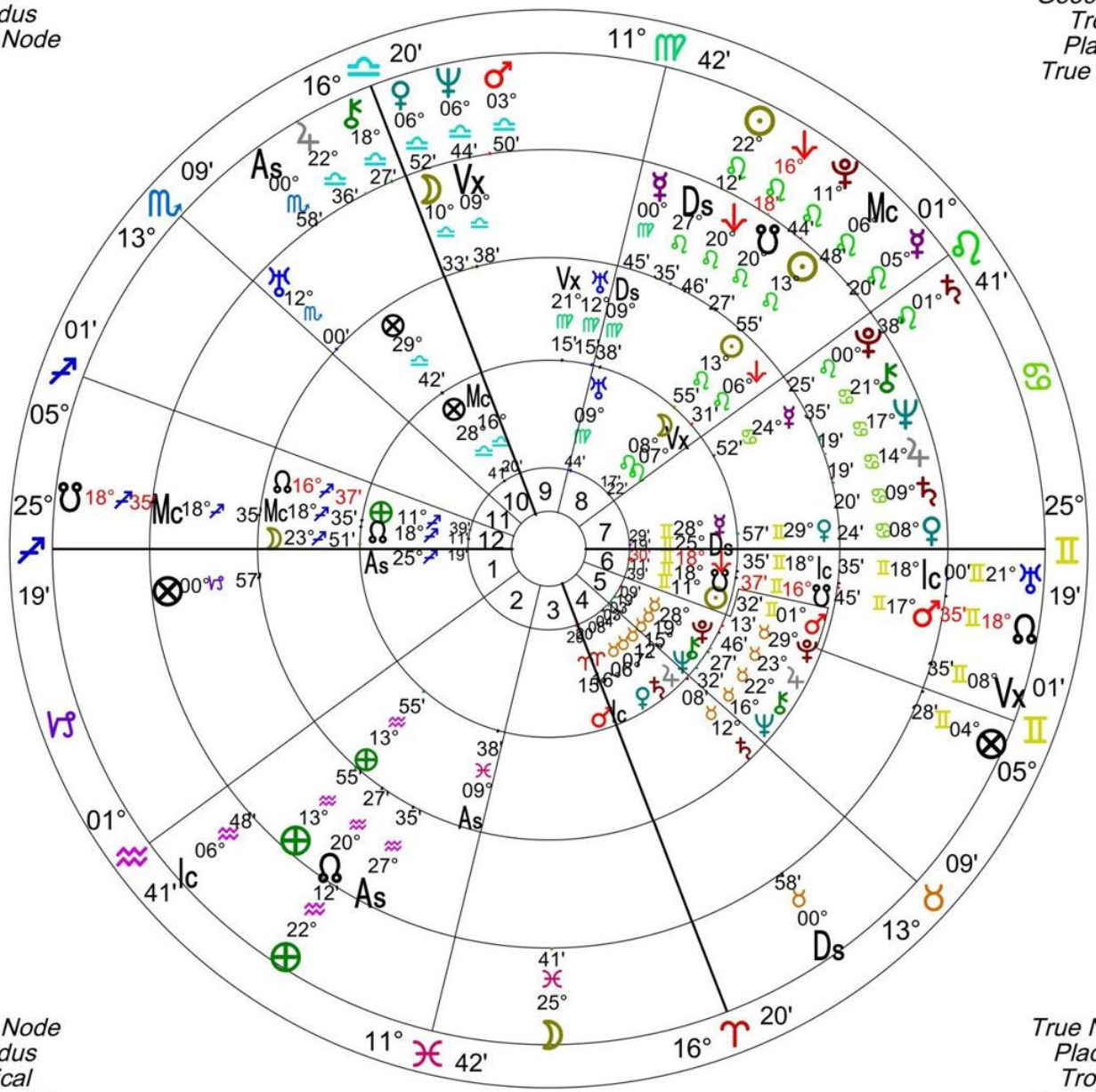


Progressions, Directions and Transits for August 15, 1946:

Các tiến trình, phép chuyển hướng và quá cảnh ngày 15 tháng 8 năm 1946:

Innermost Wheel
IBS
Natal Chart
1 Jun 1881 NS, Wed
8:41:30 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node

Middle Inner Wheel
IBS
Event of 15 Aug 1946
Sec.Prog. SA in Long
15 Aug 1946, Thu
12:00 pm CST +6:00
Reading, Kansas
38°N33' 096°W02'
Geocentric
Tropical
Placidus
True Node



True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
40°N39'51" 074°W15'49"
Roselle, New Jersey
12:00 pm EDT +4:00
15 Aug 1946, Thu
Transits Chart
Event of 15 Aug 1946
IBS
Outermost Wheel

True Node
Placidus
Tropical
Geocentric
38°N33' 096°W02'
Reading, Kansas
12:00 pm CST +6:00
15 Aug 1946, Thu
Directed – Solar Arc
Event of 15 Aug 1946
IBS
Middle Outer Wheel

Main Chart Features for the Dynamic Chart: On December 19, 1945, there was a lunar eclipse at 26ºGem50' on the Ascendant/Descendant axis, followed by an

Những đặc điểm chính của lá số động: Ngày 19 tháng 12 năm 1945, có một nguyệt thực tại 26ºSong Tử50' trên trục Điểm mọc/Điểm lặn, tiếp theo là một kỳ thực ngày 14 tháng 6

eclipse on June 14, 1946 with a lunar eclipse at 23ºSag05', again, on the Ascendant/Descendant axis. Important changes of identity and relationship are signaled by both, and can be reasonable interpreted as relating to the impact upon IBS of the discontinuance of the Tibetan's New Seed Group. The progressed Moon in Sagittarius in nearly conjunct the Ascendant. The progressed Ascendant at 9ºPisces01' has moved into the degree opposite the natal Uranus at 9ºVirgo44', indicating disruption and transformation of relations. Saturn by transit is moving towards the natal Moon and will arrive by conjunction by mid-October, 1946, shortly after this last instruction. The transiting South Node and the progressed MC are both in the same degree, and almost the same minute of arc, indicating an important karmic point with respect to the dharma. Certainly, the disbanding of the New Seed Group was perceived as such by IBS. And transiting Pluto is sextiling the natal Sun. Uranus, by transit, will conjunct the natal Descendant within a year's time, indicating the change which has come about in all higher studies {the ninth house of natal Uranus} and in the significant occult relations which the New Seed Group had represented.

năm 1946 với nguyệt thực tại 23ºNhân Mã05', một lần nữa trên trục Điểm mọc/Điểm lặn. Cả hai báo hiệu những thay đổi quan trọng về bản sắc và mối quan hệ, và có thể hợp lý diễn giải rằng chúng liên quan đến tác động đối với IBS khi Nhóm Hạt Giống Mới của Chân sư Tây Tạng ngừng hoạt động. Mặt Trăng tiến trình trong Nhân Mã gần như đồng vị với Điểm mọc. Điểm mọc tiến trình tại 9ºSong Ngư01' đã đi vào độ đối diện với Sao Thiên Vương bản mệnh tại 9ºXử Nữ44', cho thấy sự xáo trộn và chuyển đổi các mối quan hệ. Sao Thổ quá cảnh đang tiến về Mặt Trăng bản mệnh và sẽ đạt đồng vị vào giữa tháng 10 năm 1946, ít lâu sau huấn thị cuối này. Nút Nam quá cảnh và Thiên Đỉnh tiến trình đều ở cùng một độ, gần như cùng một phút cung, cho thấy một thời điểm nghiệp quả quan trọng đối với bổn phận tinh thần. Chắc chắn IBS đã nhìn nhận việc giải thể Nhóm Hạt Giống Mới theo cách ấy. Và Sao Diêm Vương quá cảnh đang tạo góc lục hợp với Mặt Trời bản mệnh. Trong vòng một năm, Sao Thiên Vương quá cảnh sẽ đồng vị với Điểm lặn bản mệnh, cho thấy sự thay đổi đã xảy ra trong mọi nghiên cứu cao hơn {nhà thứ chín của Sao Thiên Vương bản mệnh} và trong những mối quan hệ huyền bí quan trọng mà Nhóm Hạt Giống Mới từng đại diện.

August 1946—Tháng Tám 1946 – Tháng Tám 1946—Tháng Tám 1946

MY FRIEND OF MANY YEARS:

NGƯỜI BẠN LÂU NĂM CỦA TÔI:

I know how greatly distressed you will be at the termination of our outer not the inner fellowship; forget not that the outer fellowship was only the sign of a strong, vital and unshatterable inner fellowship. The inner relation of the group to me and to the Ashram and towards each other is as strong as it has ever been; it is in no wise altered. Because of the very real progress you have made in freeing yourself

Tôi biết em sẽ đau buồn biết bao khi tình thân bên ngoài của chúng ta chấm dứt (chứ không phải tình thân bên trong); đừng quên rằng tình thân bên ngoài chỉ là dấu hiệu của một tình thân bên trong mạnh mẽ, sống động và không gì phá vỡ được. Mối quan hệ bên trong của nhóm với Tôi, với ashram và với nhau vẫn bền chặt như từ trước đến nay; nó không hề thay đổi. Nhờ những tiến bộ rất

from glamour, that fellowship can now become even more intimate.

thực mà em đã đạt được trong việc giải thoát mình khỏi ảo cảm, tình thân ấy giờ đây có thể trở nên gần gũi hơn nữa.

One of the indications of this sustained inner fellowship and deepening ashramic intimacy may be the imminent movement of progressing Venus into Cancer, the sign which generically represents the Ashram as spiritual *home.*

Một trong những dấu hiệu của tình đồng môn bên trong được duy trì này và sự thân thiết ngày càng sâu sắc với ashram có thể là việc Sao Kim tiến trình sắp đi vào Cự Giải, dấu hiệu nói chung biểu thị ashram như *mái nhà* tinh thần.

336. The Master well knew the impact of the discontinuation on the psyches of the group participants. One of His tasks was to buffer that impact by reminding them of the assurance of continued ashramic affiliation. "…the outer fellowship was only the sign of a strong, vital and unshatterable inner fellowship".

336. Chân sư biết rõ tác động của việc ngừng hoạt động lên tâm lý những người tham gia nhóm. Một trong những nhiệm vụ của Ngài là làm dịu tác động ấy bằng cách nhắc họ nhớ rằng mối liên kết với ashram chắc chắn vẫn tiếp tục. "…tình đồng môn bên ngoài chỉ là dấu hiệu của một tình đồng môn bên trong mạnh mẽ, đầy sinh lực và không thể phá vỡ".

337. As a result of her progress in freeing herself from glamor, DK assures her of the present possibility of an even more intimate fellowship with the inner Ashram.

337. Do bà đã tiến bộ trong việc giải thoát mình khỏi ảo cảm, Chân sư DK bảo đảm với bà rằng giờ đây có thể đạt một tình đồng môn thân thiết hơn nữa với ashram bên trong.

338. Disciples passing through such a discontinuation had the opportunity to discriminate between outer appearance and inner and abiding spiritual facts.

338. Những đệ tử trải qua việc ngừng hoạt động như thế có cơ hội phân biện giữa vẻ ngoài và những thực tại tinh thần bên trong, bền vững.

339. Each of them would now be called upon to emphasize a more subjective approach. They would have to themselves of the fact that failure is to be understood as a prelude to future success.

339. Giờ đây, mỗi người trong số họ sẽ cần chú trọng một cách tiếp cận chủ quan hơn. Họ sẽ phải tự nhắc mình rằng cần thấu hiểu thất bại như bước mở đầu cho thành công trong tương lai.

I can reach you more easily than in the past. I am telling you this because I know it will reassure you and because I know you will not take advantage of it. The further a disciple penetrates into the Ashram, the less need he finds for contact with the Master; he comes to realise the

Tôi có thể đến với em dễ dàng hơn trước. Tôi nói điều này vì biết nó sẽ khiến em an lòng và vì biết em sẽ không lợi dụng điều đó. Càng thâm nhập sâu vào ashram, người đệ tử càng thấy ít cần tiếp xúc với Chân sư; y dần nhận ra mức độ rộng lớn của [556] những trách

extent of [556] the Master's responsibilities and arrives at a juster value of his own relative unimportance. He then submits himself to "the sustaining aura of the Ashram."

nhiệm Chân sư gánh vác và đánh giá đúng hơn tầm quan trọng tương đối nhỏ bé của mình. Khi ấy, y đặt mình dưới "hào quang nâng đỡ của ashram".

340. Master DK has been training His disciple in the art of communicating more directly with the Ashram and with Himself as a Master. The training focussed on the three circles of ashramic life was directed to this end—producing truer communication and an increasing ashramic intimacy.

340. Chân sư DK đã huấn luyện đệ tử Ngài trong nghệ thuật giao tiếp trực tiếp hơn với ashram và với chính Ngài trong cương vị một Chân sư. Việc huấn luyện tập trung vào ba vòng của đời sống ashram nhằm mục đích này—tạo nên sự giao tiếp chân thực hơn và sự thân thiết ngày càng sâu sắc với ashram.

341. Now He assures His chela that much along that line has been achieved, and that *He can reach her more easily* than heretofore. It is also, thereby, suggested that *she* can reach *Him* more easily than previously, for she is in a position to "take advantage" of that contact should she so choose. Can it mean that she is approaching the stage of Chela on the Thread? She has probably not achieved that state, more closely associated with the general period of the third initiation, but her line of approach to that state seems be clearer than before and she is on her way.

341. Giờ đây, Ngài bảo đảm với đệ tử Ngài rằng bà đã đạt được nhiều điều theo hướng ấy, và rằng *Ngài có thể tiếp cận bà dễ dàng hơn* trước đây. Qua đó, cũng có hàm ý rằng *bà* có thể tiếp cận *Ngài* dễ dàng hơn trước, vì bà đang ở vị thế có thể "lợi dụng" sự tiếp xúc ấy nếu bà lựa chọn như vậy. Liệu điều này có nghĩa bà đang tiến gần giai đoạn Đệ tử trên đường dây không? Có lẽ bà chưa đạt trạng thái ấy, vốn liên hệ chặt chẽ hơn với thời kỳ chung quanh lần điểm đạo thứ ba, nhưng con đường tiếp cận trạng thái ấy của bà dường như đã rõ ràng hơn trước, và bà đang tiến bước.

342. DK is suggesting that she has penetrated further into the Ashram than in earlier days, and He is advising her of the correct attitude for one who penetrates in this manner.

342. Chân sư DK đang gợi ý rằng bà đã đi sâu vào ashram hơn những ngày trước, và Ngài đang chỉ cho bà thái độ đúng đắn của người tiến vào theo cách này.

343. The neophyte in the Ashram is likely to think much of the Master and to wish that He would be attentive. This 'beginner's attitude' shifts as the disciple learns more about the vast responsibilities upheld by the Master.

343. Người sơ cơ trong ashram thường nghĩ nhiều về Chân sư và mong Ngài chú ý đến mình. "Thái độ của người mới bắt đầu" này thay đổi khi người đệ tử hiểu thêm về những trách nhiệm bao la mà Chân sư gánh vác.

344. There is indeed a source of sustainment coming from the Ashram. DK calls it "the

344. Quả thật có một nguồn nâng đỡ đến từ ashram. Chân sư DK gọi đó là "hào quang

sustaining aura of the Ashram", and to its utilization the newly entered chela is entitled. When the disciple avails himself of the sustainment of this aura, it does not require the Master's direct attention.

nâng đỡ của ashram", và người đệ tử mới gia nhập có quyền sử dụng nguồn này. Khi người đệ tử tận dụng sự nâng đỡ của hào quang ấy, điều đó không đòi hỏi sự chú ý trực tiếp của Chân sư.

345. The experienced ashramic member is governed by a wise and just sense of proportion.

345. Thành viên ashram giàu kinh nghiệm chịu sự hướng dẫn của một ý thức về tỉ lệ minh triết và đúng đắn.

346. Establishing a true sense of proportion is not easy for the sixth ray disciple whose tendency towards undue emphasis is always tending towards distortion. IBS, however, has made much progress along these lines, and of this progress DK seems to be reassuring her.

346. Việc xác lập một ý thức về tỉ lệ chân thực không dễ đối với đệ tử cung sáu, người có khuynh hướng nhấn mạnh quá mức luôn dễ dẫn đến méo lệch. Tuy nhiên, IBS đã tiến bộ nhiều về những phương diện này, và dường như Chân sư DK đang trấn an bà về sự tiến bộ ấy.

In my last two communications to you I left you with the impression that I had already given you as much teaching as would serve to carry you through this life. I urged on you a steadfast adherence to established spiritual habits. Enough emphasis is seldom put on the necessity for such a stabilisation of spiritual rhythm, and too much emphasis is frequently laid upon that which is new and on progress.

Trong hai lần trao đổi gần nhất với em, Tôi đã để lại cho em ấn tượng rằng Tôi đã trao đủ giáo huấn để dẫn dắt em suốt kiếp này. Tôi đã thúc giục em kiên trì giữ vững những thói quen tinh thần đã hình thành. Người ta hiếm khi nhấn mạnh đầy đủ sự cần thiết phải ổn định nhịp điệu tinh thần như vậy, mà thường quá chú trọng điều mới mẻ và sự tiến bộ.

Here, D.K. again speaks to the need for stability which confronts Geminian aspirants and disciples, and to the pressing desire for progress which accompanies the Sagittarius energy.

Ở đây, Chân sư DK lại nói đến nhu cầu ổn định mà những người chí nguyện và đệ tử Song Tử phải đối diện, cùng lòng khao khát tiến bộ thôi thúc đi kèm năng lượng Nhân Mã.

347. IBS has no seventh ray energy in her present ray chart, and the only astrological sign conveying the seventh ray is Aries, in which Mars not a very seventh ray planet is placed.

347. IBS không có năng lượng cung bảy trong biểu đồ cung hiện tại, và dấu hiệu chiêm tinh duy nhất truyền dẫn cung bảy là Bạch Dương, nơi có Sao Hỏa, một hành tinh không mang nhiều tính cung bảy.

348. DK is emphasizing the value of spiritual habits and their stabilization. We remember

348. Chân sư DK đang nhấn mạnh giá trị của những thói quen tinh thần và việc ổn định

that one of the mantra for Gemini is "Let instability do its work." Sagittarius, too, is always progressive rather than given to stabilization through repetition, yet the one-pointedness of Sagittarius can be considered a potent stabilizing factor.

chúng. Chúng ta nhớ rằng một trong những mantram của Song Tử là "Hãy để sự bất ổn thực hiện công việc của nó." Nhân Mã cũng luôn hướng đến tiến bộ hơn là thiên về ổn định qua sự lặp lại, nhưng tính nhất tâm của Nhân Mã có thể được xem là một yếu tố ổn định mạnh mẽ.

349. DK is advising His disciples to build firmly, stabilizing their gains, rather than to rush ahead in quest of progress and the ever new. We can see from many features in her horoscope that IBS tends to rush ahead.

349. Chân sư DK đang khuyên các đệ tử Ngài xây dựng vững chắc, ổn định những gì đã đạt được, thay vì vội vã tiến lên tìm kiếm sự tiến bộ và những điều luôn mới mẻ. Qua nhiều đặc điểm trong lá số chiêm tinh của bà, chúng ta có thể thấy IBS có khuynh hướng vội vã tiến lên.

350. Really, this last instruction from DK is one of reassurance and attempted stabilization. He acts to preserve the integrity of the Ashram by stabilizing the consciousness of some of its outer members. Can the group members remain steadfast in their spiritual practices even though the outer organization which seemed to hold them together is disbanded? They can, if the inner ashramic organism is to them a vivid reality.

350. Thật ra, huấn thị cuối này của Chân sư DK nhằm trấn an và cố gắng tạo sự ổn định. Ngài hành động để giữ gìn tính toàn vẹn của ashram bằng cách ổn định tâm thức của một số thành viên bên ngoài. Liệu các thành viên nhóm có thể giữ vững những thực hành tinh thần của mình dù tổ chức bên ngoài, vốn dường như gắn kết họ, đã giải thể không? Họ có thể, nếu đối với họ, cơ thể sống ashram bên trong là một thực tại sống động.

Yet disciples have to learn to turn their spiritual habits into instinctual spiritual responsiveness; this is the higher correspondence to the instinctual animal reactions with which we are all familiar.

Tuy nhiên, các đệ tử phải học cách biến những thói quen tinh thần của mình thành khả năng đáp ứng tinh thần theo bản năng; đây là sự tương ứng cao hơn của những phản ứng bản năng nơi động vật mà tất cả chúng ta đều quen thuộc.

The main positive features of the astrological chart thus become instinctual, and the disciple can rely upon that which previously he so assiduously cultivated.

Nhờ vậy, những đặc điểm tích cực chủ yếu của lá số chiêm tinh trở thành bản năng, và người đệ tử có thể dựa vào điều trước kia y đã chuyên cần vun bồi.

351. Our spirituality is to become automatic. We are not merely to stand upon a platform of correct spiritual habits, but we are to become constantly spiritually

351. Đời sống tinh thần của chúng ta phải trở nên tự động. Chúng ta không chỉ đứng trên nền tảng những thói quen tinh thần đúng đắn, mà còn phải trở nên luôn sẵn sàng

responsive. Spiritual responsiveness is a readiness to respond spiritually to all impacts—even those with which we have little familiarity, and in relation to which spiritual habits may have not been established. This represents a further step.

đáp ứng về mặt tinh thần. Khả năng đáp ứng tinh thần là sự sẵn sàng đáp ứng về mặt tinh thần trước mọi tác động—kể cả những tác động mà chúng ta ít quen thuộc, và đối với chúng, có thể chưa xác lập những thói quen tinh thần. Điều này biểu thị một bước tiến xa hơn.

352. The sooner certain spiritual preoccupations become instinctual, the sooner is consciousness released for deeper and higher forms of communication. We do not think of shifting the gears of a car every time we do so; our mind is rightfully on other things.

352. Một số mối quan tâm tinh thần càng sớm trở thành bản năng thì tâm thức càng sớm được giải phóng để hướng đến những hình thức giao tiếp sâu hơn và cao hơn. Chúng ta không nghĩ đến việc chuyển số xe mỗi lần thực hiện động tác ấy; thể trí của chúng ta dành cho những điều khác là đúng.

When this has been achieved, the disciple can then depend upon himself automatically to do or say the right thing; more important still, the Master can count upon him, knowing that he can be depended upon.

Khi đã đạt được điều này, người đệ tử có thể tin cậy rằng mình sẽ tự động làm hoặc nói điều đúng đắn; quan trọng hơn nữa, Chân sư có thể trông cậy vào y, biết rằng y là người đáng tin cậy.

A great *eventual* gift of the sixth ray is *steadfastness;* the first ray is in its purposes ever steadfast.

Một món quà lớn lao mà *cuối cùng* cung sáu đem lại là *sự kiên định;* cung một luôn kiên định trong các mục đích của nó.

353. The Master looks for reliability in the chela. Then He can fully extend His trust and the prerogatives of that trust.

353. Chân sư tìm kiếm tính đáng tin cậy nơi đệ tử. Khi ấy, Ngài có thể hoàn toàn trao sự tín nhiệm cùng những đặc quyền đi kèm sự tín nhiệm ấy.

354. Two types of dependence or trust are here discussed; 1 the disciples' trust in himself and 2 the Master's trust in his disciple.

354. Ở đây bàn đến hai loại nương tựa hay tin cậy; 1 sự tin cậy của người đệ tử vào chính mình và 2 sự tin cậy của Chân sư vào đệ tử Ngài.

355. Hierarchy is an affiliation based upon unshatterable trust.

355. Thánh đoàn là một sự liên kết dựa trên lòng tin không thể lay chuyển.

356. When DK undertook the training of IBS she was not yet a reliable and trustworthy disciple, but she was unwaveringly sincere,

356. Khi Chân sư DK đảm nhận việc huấn luyện IBS, bà chưa phải là một đệ tử đáng tin và xứng đáng với sự tín nhiệm, nhưng bà

and this was the guarantee of her future accomplishments.

chân thành một cách kiên định, và đó là sự bảo đảm cho những thành tựu tương lai của bà.

He is then "permitted to move throughout the Ashram without impediment, and all the Plan is safe with him." This is what I want you to aim at in your remaining years, so that you will in your next life from childhood, express the way of the disciple.

Khi ấy, y "được phép đi khắp ashram mà không gặp trở ngại, và toàn bộ Thiên Cơ được an toàn trong tay y". Đây là điều Tôi muốn em hướng tới trong những năm còn lại, để trong kiếp tới, ngay từ thời thơ ấu, em sẽ biểu lộ lối sống của người đệ tử.

The word "aim" appeals to the forward-looking Sagittarian consciousness. After so great a blow as the loss of the NSG, D.K. is attempting to direct the consciousness of his disciples forward in a positive and constructive manner.

Từ "hướng tới" lôi cuốn tâm thức Nhân Mã vốn nhìn về phía trước. Sau một đòn giáng lớn lao như việc mất đi NSG, Chân sư DK đang cố gắng hướng tâm thức các đệ tử Ngài tiến về phía trước theo cách tích cực và mang tính xây dựng.

357. DK seems to be quoting either the words of another Master or Teacher or from the *Old Commentary.*

357. Dường như Chân sư DK đang trích lời của một Chân sư hay Huấn sư khác, hoặc trích từ *Cổ Luận.*

358. A great incentive is offered to IBS as a future possibility, regardless of the disbanding of the outer group.

358. Một động lực khích lệ lớn lao được trao cho IBS như một khả năng tương lai, bất kể việc nhóm bên ngoài giải thể.

359. Only he can move throughout the Ashram without impediment who automatically safeguards the Plan.

359. Chỉ người tự động bảo vệ Thiên Cơ mới có thể đi khắp ashram mà không gặp trở ngại.

360. DK is helping IBS prepare for her next incarnation. He seeks to see her oriented as a disciple from the childhood phase of her next life. What is suggested, however, is that disciples may *not* find themselves immediately evidencing a disciplic orientation. They may have to find it again, and this can be a relatively length process and, even, a waste of precious time.

360. Chân sư DK đang giúp IBS chuẩn bị cho kiếp lâm phàm kế tiếp của bà. Ngài muốn thấy bà có định hướng của một đệ tử ngay từ thời thơ ấu trong kiếp sống tới. Tuy nhiên, điều được gợi ra là các đệ tử có thể *không* lập tức biểu lộ định hướng của một đệ tử. Họ có thể phải tìm lại định hướng ấy, và đây có thể là một tiến trình tương đối dài, thậm chí làm lãng phí thời gian quý báu.

361. The ongoing integrity of the Ashram both inner and outer is DK's concern. He seeks to preserve a continuity of effort on

361. Chân sư DK quan tâm đến việc duy trì sự toàn vẹn của ashram, cả bên trong lẫn bên ngoài. Ngài tìm cách gìn giữ tính liên tục của

both sides the veil, and to minimize the disruption caused by what we might call 'incarnational forgetfulness'.

362. We see how much the Master is aiming His counsel in the direction of IBS' future oriented, Sagittarian Ascendant—the sign which is to lead her closer to the center of soul life by the end of her present incarnation. The imagery used has a definitely Sagittarian appeal.

In my last instruction to you I gave you the injunction to act *as if* the ideal which you have set before yourself was an accomplished fact.

Not only is this an example of the "as if" attitude, but calls upon the ability of the first ray disciples to *assert the fact.*

363. We see the Master relating the sixth ray of idealism to the factuality of the first ray.

364. Using the "as if" attitude is one way to transform duality into unity, and the two into the one.

This *as if* behaviour is one of the most occult of practices. It in reality presupposes the imposition of the highest grasped aspiration upon the normal personality in the form of changed behaviour. This injunction is not the same in meaning as the injunction "as a man thinketh in his heart, so is he." That injunction, if rightly followed, brings about the imposition of mental control upon the personality; it affects the brain, and therefore the two lower vehicles. The *as if* type of behaviour for the disciple brings in a still higher factor than that of thought; it involves the constant attempt to live *as if* the

nỗ lực ở cả hai phía của bức màn, và giảm thiểu sự gián đoạn do điều mà chúng ta có thể gọi là 'sự quên lãng khi lâm phàm'.

362. Chúng ta thấy Chân sư hướng lời khuyên của Ngài rất nhiều về Điểm mọc Nhân Mã hướng tới tương lai của IBS—dấu hiệu sẽ dẫn bà đến gần trung tâm của đời sống linh hồn hơn vào cuối kiếp lâm phàm hiện tại. Những hình ảnh được sử dụng rõ ràng có sức thu hút đối với Nhân Mã.

Trong huấn thị gần nhất dành cho em, Tôi đã chỉ dẫn em hành động như thể lý tưởng em đặt ra trước mình đã là một thực tại thành tựu.

Đây không chỉ là một ví dụ về thái độ "như thể", mà còn đòi hỏi các đệ tử cung một vận dụng khả năng *khẳng định sự thật.*

363. Chúng ta thấy Chân sư liên hệ cung sáu của chủ nghĩa lý tưởng với tính xác thực của cung một.

364. Vận dụng thái độ "như thể" là một cách chuyển đổi nhị nguyên thành hợp nhất, và hai thành một.

Cách hành xử như thể này là một trong những pháp thực hành huyền bí nhất. Thực chất, nó đòi hỏi phải để khát vọng cao nhất mà mình nắm bắt được chi phối phàm ngã thông thường dưới hình thức thay đổi cách hành xử. Huấn thị này không đồng nghĩa với lời dạy "con người suy nghĩ trong tâm thế nào thì con người là thế ấy". Lời dạy ấy, nếu được tuân theo đúng đắn, sẽ thiết lập sự kiểm soát của thể trí đối với phàm ngã; nó tác động đến bộ não, và do đó đến hai hiện thể thấp hơn. Cách hành xử như thể (đối với người đệ tử) đưa vào một yếu tố còn cao hơn tư tưởng; nó bao hàm nỗ lực không ngừng

soul not the mind but through the mind is in constant control and the dominating aspect of expression.

sống như thể linh hồn (chứ không phải thể trí, nhưng thông qua thể trí) luôn nắm quyền kiểm soát và là phương diện chủ đạo trong sự biểu lộ.

If this *as if* attitude could be Mastered by IBS, the veiled rulership of the Leo Moon would become first ray/seventh ray Uranus, the planet of occultism, and not sixth ray Neptune which governs the personality and the astral body.

Nếu IBS có thể làm chủ thái độ *như thể* này, thì quyền cai quản ẩn sau Mặt Trăng Sư Tử sẽ chuyển sang Sao Thiên Vương cung một/ cung bảy, hành tinh của huyền bí học, thay vì Sao Hải Vương cung sáu vốn cai quản phàm ngã và thể cảm dục.

365. DK emphasizes the deep occultism of the "as if" attitude. We come to understand the relation of this technique to both the sixth and first rays, with the influence of the seventh ray of manifestation suggested as well. If the "as if" attitude "presupposes the imposition of the highest grasped aspiration upon the normal personality in the form of changed behaviour", then the sixth ray of aspiration, the first ray of imposition and the seventh ray of behavioral change or repatterning are *all* suggested.

365. Chân sư DK nhấn mạnh tính huyền bí sâu xa của thái độ "như thể". Chúng ta dần thấu hiểu mối liên hệ của kỹ thuật này với cả cung sáu lẫn cung một, đồng thời ảnh hưởng của cung bảy của sự biểu hiện cũng được gợi ra. Nếu thái độ "như thể" "giả định việc áp đặt khát vọng cao nhất mà người ta nắm bắt được lên phàm ngã thông thường, dưới hình thức thay đổi cách hành xử", thì cung sáu của khát vọng, cung một của sự áp đặt và cung bảy của việc thay đổi cách hành xử hay tái lập mô hình hành vi *tất cả đều* được gợi ra.

366. DK offers important occult distinctions. The "as if" attitude is higher than the injunction "as a man thinketh in his heart, so is he", and He gives the reason why. The latter injunction facilitates mental control over the personality; it affects the brain and the two lower vehicles. The "as if" attitude is focussed at a level higher than that of mind. The disciple is to live "as if" the soul is the constantly controlling factor. A much higher level of energy than mind, per se, is imposed upon the personality.

366. Chân sư DK đưa ra những phân biệt huyền bí quan trọng. Thái độ "như thể" cao hơn lời căn dặn "con người suy nghĩ trong lòng mình thế nào thì con người ấy là thế ấy", và Ngài giải thích lý do. Lời căn dặn sau tạo điều kiện cho trí tuệ kiểm soát phàm ngã; nó tác động đến bộ não và hai hiện thể thấp hơn. Thái độ "như thể" tập trung ở một cấp độ cao hơn thể trí. Đệ tử phải sống "như thể" linh hồn là yếu tố thường xuyên kiểm soát. Một cấp độ năng lượng cao hơn nhiều so với chính trí tuệ được áp đặt lên phàm ngã.

367. Both methods are 'top-down' methods, but the "as if" technique seeks the imposition of the disciple's *highest light* upon

367. Cả hai phương pháp đều là phương pháp 'từ trên xuống', nhưng kỹ thuật "như thể" tìm cách áp đặt *ánh sáng cao nhất* của đệ

the present personality condition. Its reach is higher and greater.

tử lên tình trạng phàm ngã hiện tại. Tầm vươn của nó cao hơn và rộng hơn.

This may involve close thinking about the soul and its relation to the personality, but it is a great deal more than [557] just that. It necessitates, when correctly applied, the growing automatic control of the entire lower threefold man by the soul. I am going to give you six themes for meditation built around the *as if* idea. These will cover one year's work. I would like to see you take these themes and give them full consideration for three years. At the end of that time you will probably wish to go over all the work again, on a higher level and with a deeper intent.

Điều này có thể đòi hỏi suy nghĩ thấu đáo về linh hồn và mối quan hệ của linh hồn với phàm ngã, nhưng còn vượt xa [557] điều đó. Khi được áp dụng đúng đắn, nó đòi hỏi linh hồn ngày càng tự động kiểm soát toàn bộ phàm nhân tam phân. Tôi sẽ trao cho em sáu chủ đề tham thiền xoay quanh ý tưởng như thể. Những chủ đề này sẽ bao quát công việc của một năm. Tôi mong em dành trọn sự suy xét cho những chủ đề này trong ba năm. Khi kết thúc thời gian ấy, có lẽ em sẽ muốn làm lại toàn bộ công việc ở một cấp độ cao hơn và với chủ đích sâu sắc hơn.

Interestingly, these three years would take IBS to the point in time when A.A.B. had passed over.

Điều thú vị là ba năm này sẽ đưa IBS đến thời điểm A.A.B. đã qua đời.

368. So important is the “as if” attitude to IBS that DK continues to elaborate upon it. The benefit, of course, comes to all of us.

368. Thái độ “như thể” quan trọng đối với IBS đến mức Chân sư DK tiếp tục trình bày thêm về nó. Dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều được hưởng lợi.

369. If the “as if” is correctly used, the result will be complete soul control of the personality. From this perspective, “as if” can be seen as an initiatory technique.

369. Nếu vận dụng đúng cách thái độ “như thể”, kết quả sẽ là linh hồn hoàn toàn kiểm soát phàm ngã. Từ góc nhìn này, có thể xem “như thể” là một kỹ thuật điểm đạo.

370. DK is outlining IBS’ work for the next six years. This, too, will contribute to her sense of continuity and lessen the impact of the outer disruption of the process of occult training in which she and her co-disciples were involved.

370. Chân sư DK đang phác thảo công việc của IBS trong sáu năm tới. Điều này cũng sẽ góp phần củng cố ý thức về tính liên tục của bà và giảm bớt tác động của sự gián đoạn bên ngoài đối với tiến trình huấn luyện huyền bí mà bà cùng các đệ tử đồng môn đang tham gia.

1. Sound the OM inaudibly three times, as a physical person, as an emotional person, and as a mind.

1. Xướng linh từ OM ba lần không thành tiếng, với tư cách một con người hồng trần, một con người cảm xúc và một thể trí.

Then sound the OM as the soul.

Sau đó, xướng linh từ OM với tư cách linh hồn.

371. Three important levels of identification are established.

371. Ba cấp độ đồng hoá quan trọng được thiết lập.

2. Themes for meditative reflection:

2. Những chủ đề để suy ngẫm trong tham thiền:

a. What, in your life, would happen if you really acted *as if* the soul were sounding the OM?

a. Điều gì sẽ xảy ra trong đời em nếu em thực sự hành động như thể linh hồn đang xướng linh từ OM?

372. Our level of identification would be elevated; we would discover ourselves, eventually, as the soul on its own plane.

372. Cấp độ đồng hoá của chúng ta sẽ được nâng cao; cuối cùng, chúng ta sẽ khám phá chính mình là linh hồn trên cõi riêng của linh hồn.

b. If you are truly thinking *as if* the mind were the instrument of the soul, what lines of thought will you have to eliminate, cultivate or express?

b. Nếu em thực sự suy nghĩ như thể thể trí là công cụ của linh hồn, em sẽ phải loại bỏ, vun bồi hoặc biểu lộ những chiều hướng tư tưởng nào?

373. This can only be answered specifically by each of us. Major eliminations occur along the Path of Discipleship. The elimination of thoughts disruptive of the perception of unity is a *major* elimination. The heads of the Hydra represent such negative thoughts.

373. Mỗi người chúng ta chỉ có thể tự đưa ra câu trả lời cụ thể cho điều này. Những sự loại bỏ lớn diễn ra trên Con Đường Đệ Tử. Loại bỏ những tư tưởng phá vỡ sự nhận thức về hợp nhất là một sự loại bỏ *quan trọng*. Những cái đầu của quái vật Hydra tượng trưng cho các tư tưởng tiêu cực như vậy.

c. If you are realistically living *as if* the soul were visible in your daily life, what will happen to the astral body?

c. Nếu em thực sự sống như thể linh hồn hiển lộ rõ ràng trong đời sống hằng ngày, điều gì sẽ xảy ra với thể cảm dục?

374. Would the astral body disappear? Or would it flooded with the energy of love? Certainly, glamor would disappear and the astral body would be tranquilized.

374. Thể cảm dục sẽ biến mất chăng? Hay nó sẽ tràn ngập năng lượng bác ái? Chắc chắn, ảo cảm sẽ biến mất và thể cảm dục sẽ trở nên tĩnh lặng.

d. Provided the *as if* theory were controlling your physical brain and consequently your

d. Nếu lý thuyết như thể chi phối bộ não hồng trần của em và do đó chi phối những

daily activities, in what way would it alter your mode of living? This is not the same as question a.

hoạt động hằng ngày, nó sẽ thay đổi lối sống của em như thế nào? (Câu này không giống câu hỏi a.)

375. Would not the patterns of the etheric body be significantly modified and, consequently, external behavior also?

375. Chẳng phải các mô hình của thể dĩ thái sẽ thay đổi đáng kể, và do đó cách hành xử bên ngoài cũng vậy sao?

e. Do you understand clearly the difference between the "as a man thinketh...," and the *as if* modes of procedure? How do they differ in application?

e. Em có thấu hiểu rõ sự khác biệt giữa cách thực hành theo lời dạy "con người suy nghĩ trong tâm thế nào..." và cách thực hành như thể không? Chúng khác nhau ra sao khi áp dụng?

376. This we have discussed, but the distinctions between these two processes are subtle in application. To make the distinctions meaningful, the disciple must *experience* the difference between the imposition of mental control and the imposition of soul control. The lower and higher minds are involved. Both methods, however, do involve the heart. The "as if" method involves the heart more intensively.

376. Chúng ta đã bàn về điều này, nhưng khi áp dụng, những khác biệt giữa hai tiến trình này rất tinh tế. Để những phân biệt ấy có ý nghĩa, đệ tử phải *trải nghiệm* sự khác biệt giữa việc áp đặt sự kiểm soát của trí tuệ và việc áp đặt sự kiểm soát của linh hồn. Hạ trí và thượng trí đều tham gia. Tuy nhiên, cả hai phương pháp đều có sự tham gia của trái tim. Phương pháp "như thể" có sự tham gia mạnh mẽ hơn của trái tim.

f. What qualities would your particular mechanism or personality demonstrate if you acted *as if* you were anchored in the Ashram and not just on the periphery? Do not be vague in this reply, but be extremely personal in your analysis of the situation.

f. Bộ máy hay phàm ngã riêng của em sẽ biểu lộ những phẩm tính nào nếu em hành động như thể em đã bám trụ vững chắc trong ashram, chứ không chỉ ở ngoài rìa? Đừng trả lời mơ hồ, mà hãy phân tích tình hình thật cụ thể đối với chính em.

377. It is interesting to see the Master calling upon His disciple to be "extremely personal" in her analysis. He asks this presumably in order to short-cut any possibility of evasion through generalization.

377. Thật thú vị khi thấy Chân sư yêu cầu đệ tử của Ngài phân tích "hết sức cụ thể về chính bản thân". Có lẽ Ngài yêu cầu như vậy để ngăn ngay mọi khả năng né tránh bằng cách khái quát hoá.

378. DK is asking for an analysis of the quality and kind of personality expression of the individual who is really anchored in the Ashram and not just standing on its periphery.

378. Chân sư DK đang yêu cầu phân tích phẩm tính và kiểu biểu lộ phàm ngã của người thực sự neo vững trong ashram chứ không chỉ đứng ở ngoại vi.

379. I think we can see that each of these questions is of immediate value to the sincere disciple.

379. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy rằng mỗi câu hỏi này đều có giá trị tức thời đối với người đệ tử chân thành.

3. Then, *as if* you were consciously standing before your Master and definitely aware of my presence, dedicate yourself to the service of the Ashram for this life and the next.

3. Sau đó, như thể em đang đứng một cách có ý thức trước Chân sư của mình và nhận biết rõ sự hiện diện của Tôi, hãy hiến dâng bản thân cho công việc phụng sự ashram trong kiếp này và kiếp tới.

380. The accepted disciple is directly related to the Master, and this relationship is constantly to be affirmed even if not allowed to take the place of concentration upon service

380. Đệ tử được chấp nhận có mối quan hệ trực tiếp với Chân sư, và phải thường xuyên khẳng định mối quan hệ này, dù không được để nó thay thế việc tập trung vào phụng sự

4. Say the new Invocation, sounding the OM after each stanza.

4. Đọc bài Khấn Nguyện mới, xướng linh từ OM sau mỗi khổ. [558]

[558]

[558]

5. Sound the OM at as high a point in consciousness as possible.

5. Xướng linh từ OM tại điểm cao nhất có thể trong tâm thức.

Then, my brother, go your way in peace,

Rồi, huynh đệ của tôi, hãy an nhiên đi tiếp con đường của em,

a quality of the high first ray and, essentially, of Shamballa

một phẩm tính của cung một ở cấp độ cao và, về bản chất, của Shamballa

knowing the ferment of living energies within you will enable you to act *as if* you were the soul. This will be a growing, conscious experience. Know too that I, your Master and your friend, will also be aware of it. My love surrounds you and the link remains unbroken.

biết rằng sự sôi động của những năng lượng sống bên trong sẽ giúp em hành động như thể em là linh hồn. Đây sẽ là một trải nghiệm có ý thức ngày càng phát triển. Cũng hãy biết rằng Tôi, Chân sư và người bạn của em, cũng sẽ nhận biết trải nghiệm ấy. Tình thương của Tôi bao bọc em, và mối liên kết vẫn không đứt đoạn.

381. DK's final words to IBS are full of promise. Her life process has been characterized by a "ferment of living

381. Những lời cuối của Chân sư DK dành cho IBS đầy hứa hẹn. Tiến trình sống của bà có đặc trưng là "sự sôi động của các năng

energies". From this ferment, the Master predicts a positive outcome. She will emerge from turbulence into the realized "peace" of the soul. The soul will be consciously realized.

lượng sống". Từ sự sôi động này, Chân sư tiên đoán một kết quả tích cực. Bà sẽ thoát khỏi sự xáo động để đi vào "bình an" của linh hồn mà bà chứng nghiệm. Bà sẽ chứng nghiệm linh hồn một cách hữu thức.

382. Master DK assures His chela of His friendship and His love—great sustainments in a period of apparent aloneness. Transiting Pluto, as planet of isolation and expulsion, is doing its purifying work.

382. Chân sư DK bảo đảm với đệ tử của Ngài về tình bằng hữu và tình thương của Ngài—những nguồn nâng đỡ lớn lao trong một thời kỳ dường như đơn độc. Sao Diêm Vương quá cảnh, với tư cách hành tinh của sự cô lập và trục xuất, đang thực hiện công việc thanh luyện của nó.

383. The Piscean Church used to foster the fear of excommunication amongst the faithful. Excommunication was equivalent to eternal damnation. Some echo of this horrible prospect resides in the subconscious of many. The part is horrified by the prospect of being severed from the Whole.

383. Giáo hội thời Song Ngư từng nuôi dưỡng nỗi sợ bị rút phép thông công trong các tín hữu. Bị rút phép thông công đồng nghĩa với bị đọa đày vĩnh viễn. Trong tiềm thức của nhiều người vẫn còn chút dư âm của viễn cảnh khủng khiếp này. Bộ phận kinh hoàng trước viễn cảnh bị cắt lìa khỏi Toàn Thể.

384. When the Master apparently 'left' His outer group, there was, to be sure, some dim echo of the fear of excommunication. The Master's sustaining touch and concern would be withdrawn, and the group members would be left spiritually alone.

384. Khi Chân sư dường như 'rời bỏ' nhóm bên ngoài của Ngài, chắc chắn đã có chút dư âm mờ nhạt của nỗi sợ bị rút phép thông công. Sự tiếp xúc nâng đỡ và mối quan tâm của Chân sư sẽ rút đi, và các thành viên trong nhóm sẽ bị bỏ lại đơn độc về mặt tinh thần.

385. All such thoughts, however, reside in the veil of illusion; Master DK assured them all of the spiritual facts of the matter which were quite other than the vision their fears may have fashioned.

385. Tuy nhiên, mọi tư tưởng như vậy đều nằm trong bức màn ảo tưởng; Chân sư DK đã bảo đảm với tất cả họ về những sự thật tinh thần của vấn đề, vốn hoàn toàn khác với viễn cảnh mà nỗi sợ của họ có thể đã tạo nên.

386. Once a Master accepts a disciple into His Ashram, the link, under almost all circumstances, remains forever unbroken. DK reassures IBS of both His link to her and His love for her. In doing this, He is simply stating an ashramic truth.

386. Một khi Chân sư chấp nhận một đệ tử vào ashram của Ngài, trong hầu hết mọi hoàn cảnh, mối liên kết ấy mãi mãi không đứt đoạn. Chân sư DK trấn an IBS về cả mối liên kết của Ngài với bà lẫn tình thương của

Ngài dành cho bà. Khi làm vậy, Ngài chỉ đơn giản nêu lên một chân lý của ashram.

387. DK promises that He will be a participant in IBS' growing soul consciousness. He could not be more assuring or sustaining.

387. Chân sư DK hứa rằng Ngài sẽ tham gia vào tâm thức linh hồn đang tăng trưởng của IBS. Không lời nào có thể trấn an hay nâng đỡ hơn thế.

Dear Fellow Students,

Các bạn đồng môn thân mến,

We have come to the end of a rather exhaustive and exhausting astrological and general disciplic analysis of IBS—Impersonality, Being, Synthesis. It is interesting that the vast proportion of attention given by the Tibetan focussed on Impersonality, rather than on either Being or Synthesis. Perhaps progress was not as rapid as expected—yet it was very real and IBS never wavered in her commitment to DK and His Ashram.

Chúng ta đã đi đến cuối một cuộc phân tích khá toàn diện và cũng khá mệt mỏi về IBS, trên phương diện chiêm tinh và địa vị đệ tử nói chung—Tính Vô Ngã, Bản Thể, Tổng Hợp. Điều thú vị là phần lớn sự chú ý của Chân sư Tây Tạng tập trung vào Tính Vô Ngã, hơn là Bản Thể hay Tổng Hợp. Có lẽ sự tiến bộ không nhanh như mong đợi—tuy vậy, sự tiến bộ ấy rất thực, và IBS chưa bao giờ dao động trong sự tận tâm của bà đối với Chân sư DK và ashram của Ngài.

With IBS we have the story of a new accepted disciple, with many problems relating to the control of the astral body and the need for moderation and balance. DK has given her a wealth of advice which is of an unusually practical nature. Further, many occult techniques can be found imbedded in the instructions, and there are hints concerning even more.

Qua IBS, chúng ta có câu chuyện về một đệ tử mới được chấp nhận, với nhiều vấn đề liên quan đến việc kiểm soát thể cảm dục và nhu cầu tiết độ, cân bằng. Chân sư DK đã dành cho bà rất nhiều lời khuyên mang tính thực tiễn khác thường. Hơn nữa, có thể tìm thấy nhiều kỹ thuật huyền bí lồng trong các huấn thị, cùng những gợi ý về nhiều kỹ thuật khác nữa.

It would seem that disciples such as ourselves could learn much from a careful pondering of the instructions to IBS. Many of her problems are our problems and DK has been very clear in suggesting methods for their resolution.

Dường như những đệ tử như chúng ta có thể học được nhiều điều khi suy ngẫm kỹ các huấn thị dành cho IBS. Nhiều vấn đề của bà cũng là vấn đề của chúng ta, và Chân sư DK đã gợi ý rất rõ những phương pháp giải quyết chúng.

When we study IBS, we seen an example of a disciple undeterred. She passed through many difficult experiences and one significant humiliation based on overly hopeful sixth ray attitudes accompanied by a lack of

Khi nghiên cứu IBS, chúng ta thấy một tấm gương đệ tử không nản chí. Bà đã trải qua nhiều kinh nghiệm khó khăn và một lần bẽ mặt đáng kể do những thái độ quá nhiều hy vọng của cung sáu đi kèm với sự thiếu phân biện.

discrimination. Nothing, however, stopped her steady and persistent drive forwards as might be expected from her combination of first and sixth rays . For persistence alone she should be studied, and for the assurance that such persistence will definitely lead to spiritual emergence and will finally "win the day".

Tuy nhiên, không điều gì ngăn được nỗ lực tiến lên đều đặn và bền bỉ của bà, đúng như có thể mong đợi từ sự kết hợp cung một và cung sáu của bà. Chỉ riêng sự kiên trì ấy cũng đủ để chúng ta nghiên cứu bà, đồng thời để có được sự bảo đảm rằng sự kiên trì như vậy nhất định sẽ dẫn đến sự hiển lộ tinh thần và cuối cùng sẽ "giành thắng lợi".

Commentary on JWK-P
– Bình giảng về JWK-P

1. This is a general commentary on the personal instructions to Disciple: JWK-P. [Foster Bailey]

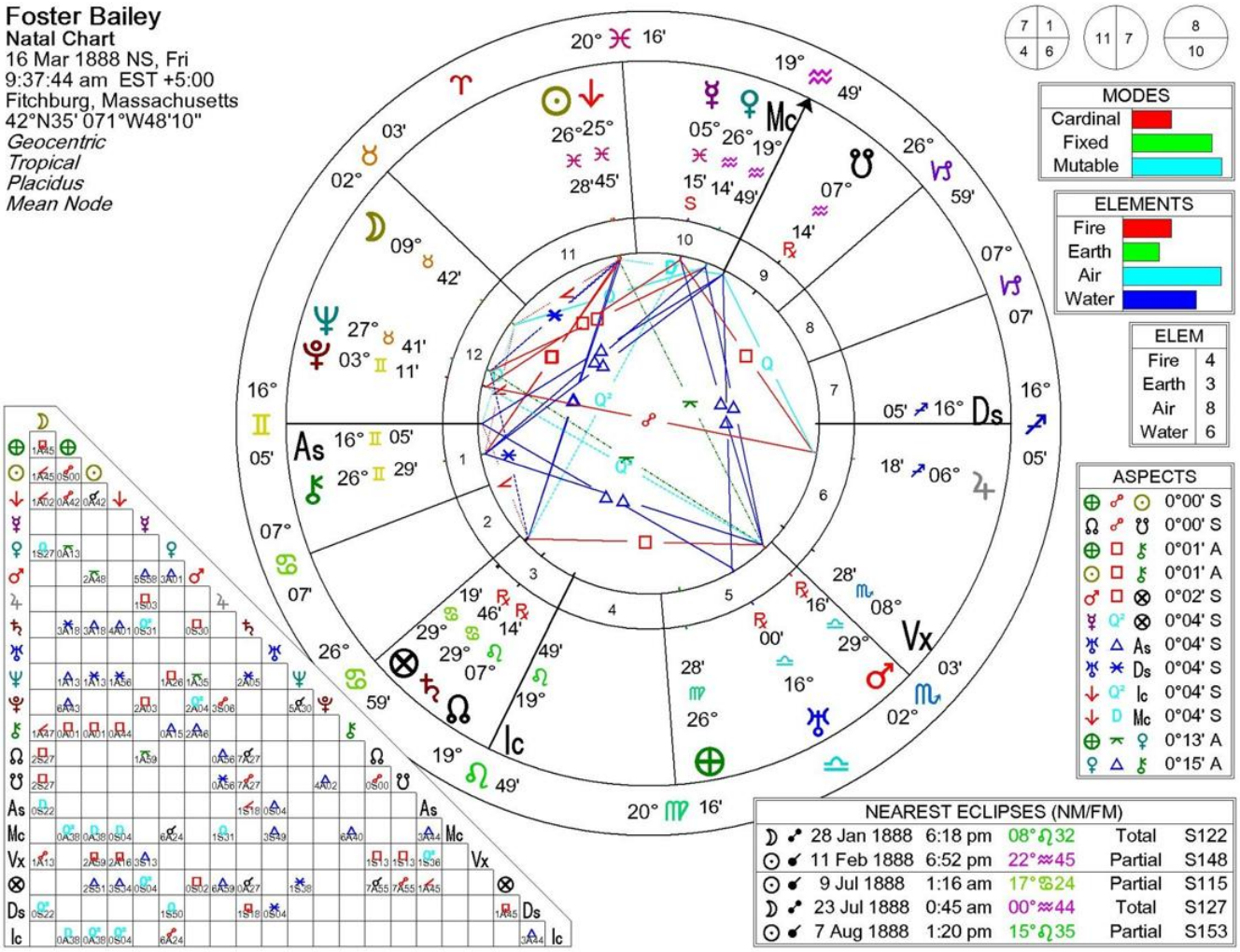
2. There are many important astrological factors which can account for, or correlate with, the spiritual and disciplic process through which JWK-P was passing, and for the advice and counsel offered by the Tibetan. In *this* commentary, however, the astrological approach will not be emphasized. Other commentaries by this and other commentators will go deeply into the matter.

3. As this commentator did not know JWK-P (FB) personally, the emphasis of this commentary cannot be on a *personal* analysis. Instead, there will be a focus upon those points in the instructions which have *general applicability* to all disciples. However the instructions may have applied with specificity to JWK-P, the attempt will, therefore, be made to understand their applicability to *all* of us.

1. Đây là phần bình giảng tổng quát về những huấn thị riêng dành cho đệ tử: JWK-P. [Foster Bailey]

2. Có nhiều yếu tố chiêm tinh quan trọng có thể lý giải hoặc có mối tương quan với tiến trình tinh thần và tiến trình trên đường đệ tử mà JWK-P đang trải qua, cũng như với những lời khuyên và chỉ dẫn của Chân sư Tây Tạng. Tuy nhiên, trong phần bình giảng *này*, cách tiếp cận chiêm tinh sẽ không được nhấn mạnh. Những phần bình giảng khác của người viết này và các nhà bình giảng khác sẽ đi sâu vào vấn đề ấy.

3. Vì người viết phần bình giảng này không quen biết trực tiếp JWK-P (FB), nên phần bình giảng không thể tập trung vào việc phân tích *cá nhân ông*. Thay vào đó, trọng tâm sẽ là những điểm trong các huấn thị có *khả năng áp dụng chung* cho mọi đệ tử. Do đó, dù các huấn thị ấy có thể đã áp dụng riêng cho JWK-P như thế nào, chúng ta vẫn sẽ cố gắng thấu hiểu khả năng áp dụng của chúng đối với *tất cả* chúng ta.



To J. W. K-P. (Foster Bailey)

Gửi J. W. K-P. (Foster Bailey)

November 1931 – Tháng Mười Một năm 1931

[Beginning]

[Bắt đầu]

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I would conjure you to face the future with joy and optimism. Courage you always have but joy you lack. With you, as with F.C.D., much of the physical plane activity is hampered by etheric devitalisation, though the causes producing the existing condition differ. During the past years, I have many times conveyed to you a message the summation of which lies in the emphasis I

Tôi tha thiết khuyên em hãy đối diện tương lai với sự hoan hỉ và tinh thần lạc quan. Em luôn có lòng can đảm, nhưng lại thiếu sự hoan hỉ. Với em, cũng như với F.C.D., phần lớn hoạt động trên cõi hồng trần gặp trở ngại do sự suy giảm sinh lực dĩ thái, dù những nguyên nhân gây ra tình trạng hiện tại có khác nhau. Trong những năm qua, Tôi đã nhiều lần truyền cho em một thông điệp mà

lay on steadfastness in meditation. Etheric vitalisation lies in meditation where you are concerned and the bringing in of energy to your physical body through its instrumentality. Diet, fresh air and freedom from concern all aid the process but the main cure for you and the source of success in all your work lies in your persistence in meditation and your contemplative endurance.

ý chính nằm ở sự nhấn mạnh của Tôi về việc kiên trì tham thiền. Đối với em, việc tiếp sinh lực dĩ thái nằm ở tham thiền và ở việc dùng tham thiền để đưa năng lượng vào thể xác. Chế độ ăn uống, không khí trong lành và sự thoát khỏi lo âu đều hỗ trợ tiến trình ấy, nhưng phương cách chữa trị chính yếu cho em và nguồn thành công trong mọi công việc của em nằm ở sự bền bỉ tham thiền và sự kiên trì chiêm ngưỡng.

1. "Joy", says Master Morya, "is a special wisdom". The disciple receiving these personal instructions is in the Ashram of the Master M., though temporarily, and most necessarily, "on loan" to Master DK's Ashram.

1. Chân sư Morya nói: "Sự hoan hỉ là một minh triết đặc biệt". Người đệ tử nhận những huấn thị riêng này thuộc ashram của Chân sư M., dù tạm thời, và hết sức cần thiết, được "cho mượn" sang ashram của Chân sư DK.

2. The Tibetan uses a strong word to request an attitude of "joy and optimism" of JWK-P. The term "conjure" means "to charge or entreat earnestly or solemnly". The qualities of "joy and optimism" (important for all disciples) must be*especially* important for this disciple.

2. Chân sư Tây Tạng dùng một từ mạnh để yêu cầu JWK-P có thái độ "hoan hỉ và lạc quan". Từ "tha thiết khuyên" có nghĩa là "khẩn thiết hoặc trang trọng giao phó hay khẩn cầu". Những phẩm tính "hoan hỉ và lạc quan" (quan trọng đối với mọi đệ tử) hẳn phải có tầm quan trọng *đặc biệt* đối với người đệ tử này.

3. DK speaks directly, as He knows He can when dealing with a proven first ray disciple. He acknowledges the presence of courage and points directly to the lack of joy. The realistic first ray was very much in evidence, but the more joyful potentials of the hopeful second ray were suppressed.

3. Chân sư DK nói thẳng, vì Ngài biết mình có thể làm như vậy khi nói với một đệ tử cung một đã được thử thách. Ngài thừa nhận lòng can đảm và chỉ thẳng vào sự thiếu hoan hỉ. Cung một thực tế biểu lộ rất rõ, nhưng những tiềm năng hoan hỉ hơn của cung hai đầy hy vọng lại bị kìm nén.

4. JWK-P (as the husband of Alice Bailey) was in a position of considerable authority with the Lucis Trust and Arcane School, and, thus, the need for these magnetic qualities. Later, after AAB had passed away, that need was even more pronounced.

4. JWK-P (với tư cách là chồng của Alice Bailey) giữ một vị trí có quyền hạn đáng kể trong Lucis Trust và Trường Arcane, vì vậy ông cần những phẩm tính từ tính này. Về sau, khi AAB qua đời, nhu cầu ấy càng rõ rệt hơn.

5. The modern disciple is not strictly a mystical/contemplative being. Practical

5. Người đệ tử hiện đại không chỉ thuần là một người thần bí/chiêm ngưỡng. Công việc

work in the world is of the utmost importance and the sustenance of etheric vitality is a major concern. DK addresses this very concrete matter, as it adversely affected the output of this disciple.

thực tiễn trong thế gian có tầm quan trọng tối cao, và việc duy trì sinh lực dĩ thái là một mối quan tâm lớn. Chân sư DK đề cập đến chính vấn đề rất cụ thể này, vì nó ảnh hưởng bất lợi đến hiệu quả công việc của người đệ tử này.

6. While it is clear that JWK-P was a steadfast and enduring disciple, this attitude of endurance did not, apparently apply to his work in meditation. The Tibetan wishes to see steadfastness and endurance in *meditative* area increased, with the anticipated effect of strengthening the physical-etheric vitality.

6. Dù rõ ràng JWK-P là một đệ tử kiên định và bền bỉ, nhưng dường như thái độ bền bỉ ấy không áp dụng vào công việc tham thiền của ông. Chân sư Tây Tạng mong thấy sự kiên định và bền bỉ trong lĩnh vực *tham thiền* gia tăng, với tác dụng dự kiến là tăng cường sinh lực hồng trần–dĩ thái.

7. There is a direct connection between the mental body and etheric body, especially for people in whom Gemini is a pronounced influence. DK's solution to the vitality problem is, at least in this case, a *meditative* solution, calling for steadfastness, persistence and endurance in the inner approach. First ray types (inclined towards practical, effective, executive action in the world) may find concentration upon meditation less agreeable than those upon the second ray.

7. Có một mối liên hệ trực tiếp giữa thể trí và thể dĩ thái, đặc biệt ở những người chịu ảnh hưởng rõ rệt của Song Tử. Ít nhất trong trường hợp này, giải pháp của Chân sư DK cho vấn đề sinh lực là một giải pháp *tham thiền*, đòi hỏi sự kiên định, kiên trì và bền bỉ trong việc tiếp cận bên trong. Những người thuộc cung một (có khuynh hướng hành động thực tiễn, hiệu quả và điều hành công việc trong thế gian) có thể thấy việc tập trung vào tham thiền ít phù hợp với mình hơn so với những người thuộc cung hai.

8. Various expedients useful in increasing vitality are mentioned—diet, fresh air and freedom from concern, but the main emphasis is placed upon meditation.

8. Nhiều biện pháp hữu ích để tăng cường sinh lực được đề cập—chế độ ăn uống, không khí trong lành và việc không vướng bận lo âu, nhưng trọng tâm chính vẫn là tham thiền.

9. What is "contemplative endurance"? We can think of it as the ability (in consciousness) to 'become the soul' during the meditative process and to 'hold identification as the soul' during that process. To slip back into identification with the personality (prompted by restlessness or disquietude in the vehicles) would not be a display of "contemplative endurance".

9. "Sức bền bỉ chiêm ngưỡng" là gì? Chúng ta có thể xem đó là khả năng (trong tâm thức) 'trở thành linh hồn' trong tiến trình tham thiền và 'duy trì sự đồng hoá với linh hồn' suốt tiến trình ấy. Việc trượt trở lại sự đồng hoá với phàm ngã (do sự bồn chồn hay bất an trong các hiện thể thúc đẩy) sẽ không phải là biểu hiện của "sức bền bỉ chiêm ngưỡng".

10. The soul/Solar Angel is a source of tremendous potency and vitalization. It is obvious that if that great *source* can be persistently tapped, the vitality of the entire personality mechanism will be enhanced. This is something for *all* of us to remember, even if etheric devitalization is not specifically a problem.

10. Linh hồn/Thái dương Thiên Thần là một nguồn sức mạnh và tiếp sinh lực vô cùng lớn lao. Hiển nhiên, nếu có thể liên tục tiếp cận *nguồn* vĩ đại ấy, sinh lực của toàn bộ bộ máy phàm ngã sẽ được tăng cường. Đây là điều *tất cả* chúng ta cần ghi nhớ, ngay cả khi sự suy giảm sinh lực dĩ thái không phải là một vấn đề cụ thể.

11. As an astrological side note of interest, both Roberto Assagioli and Foster Bailey suffered from problems of etheric vitalization and both were born with the Sun Sign of Pisces—a sign in which physical vitality is often not sufficiently abundant.

11. Một ghi chú chiêm tinh thú vị bên lề: cả Roberto Assagioli lẫn Foster Bailey đều gặp vấn đề về việc tiếp sinh lực dĩ thái, và cả hai đều sinh ra với dấu hiệu Mặt Trời là Song Ngư—một dấu hiệu mà sinh lực thể chất thường không đủ dồi dào.

The conservation of energy is wise, yet you have untold reserves upon which to draw and as yet you use them not as you might. As before I have told you, you make not adequate use of the meditation period and your physical body suffers in consequence and therefore your work. There is much to be done and through meditation you can accomplish much. You might ask me, my brother, how to utilise the meditation period so as to benefit from it physically. The physical body will take care of itself when the source of supply lies open to use. A modification—to be made by yourself—of the attached meditation would be in order for you, omitting the detail of the stage of ascent but visualising the inflow of energy to the centres in the etheric body and the

Bảo toàn năng lượng là điều khôn ngoan, tuy nhiên em có những nguồn dự trữ vô kể để sử dụng, mà đến nay em vẫn chưa tận dụng được như khả năng của mình. Như Tôi đã nói với em trước đây, em chưa sử dụng thỏa đáng thời gian tham thiền, và vì thế thể xác của em chịu tổn hại, kéo theo công việc của em. Có nhiều việc cần làm, và qua tham thiền em có thể hoàn thành nhiều việc. Huynh đệ của tôi, em có thể hỏi Tôi cách sử dụng thời gian tham thiền để thể xác được hưởng lợi. Thể xác sẽ tự điều chỉnh khi nguồn cung cấp mở ra cho nó sử dụng. Em nên tự điều chỉnh bài thiền đính kèm, lược bỏ chi tiết của giai đoạn thăng lên, nhưng hình dung dòng năng lượng tuôn vào các trung tâm trong thể dĩ thái và, trên hết, hình dung sự tiếp sinh lực cho trung tâm tim và

vitalisation, above all, of the heart and the throat centres. This should be carried forward in a rapid and definite manner and the rest of the meditation period should be given to group work, and to a consideration of the plans to be followed in the unfolding work of the larger group to which this group belongs.

trung tâm cổ họng. Em nên thực hiện việc này nhanh chóng và dứt khoát; phần thời gian tham thiền còn lại nên dành cho công việc nhóm và việc xem xét những kế hoạch cần tuân theo trong công việc đang khai mở của nhóm lớn hơn mà nhóm này là một thành phần.

1. "Untold reserves"—a thought which should be a stimulus to all disciples. The fount of supply is accessible to us, but we fail to avail ourselves of it.

1. "Những nguồn dự trữ vô kể"—một ý tưởng nên trở thành động lực cho mọi đệ tử. Chúng ta có thể tiếp cận nguồn cung ứng ấy, nhưng lại không tận dụng nó.

2. JWK-P is not alone in his experience of insufficient energy in the midst of plenty.

2. JWK-P không phải là người duy nhất trải nghiệm sự thiếu hụt năng lượng giữa cảnh dư dật.

3. How would *we* open ourselves to the great source of supply? First we would have to acknowledge that it exists, rather than complain about fatigue (as I suspect we often do).

3. *Chúng ta* sẽ mở lòng đón nhận nguồn cung ứng vĩ đại ấy như thế nào? Trước tiên, chúng ta phải thừa nhận rằng nó hiện hữu, thay vì than phiền về sự mệt mỏi (như tôi ngờ rằng chúng ta thường làm).

4. A principle is clear: "The physical body will take care of itself when the source of supply lies open to use".

4. Một nguyên khí đã rõ: "Thể xác sẽ tự lo liệu khi nguồn cung ứng rộng mở để sử dụng".

5. In all matters of successful access *visualization* is a key factor. DK asks JWK-P to direct the visualized flow to his heart and throat. Do we have the wisdom to know to which center within our etheric body a visualized flow should be directed? Rarely would we fail if the heart center were deemed as focal.

5. Trong mọi vấn đề liên quan đến việc tiếp cận thành công, *sự hình dung* là một yếu tố then chốt. Chân sư DK yêu cầu JWK-P hướng dòng năng lượng được hình dung đến tim và cổ họng của ông. Chúng ta có đủ minh triết để biết nên hướng dòng năng lượng được hình dung đến trung tâm nào trong thể dĩ thái của mình không? Hiếm khi chúng ta sai lầm nếu chọn trung tâm tim làm tiêu điểm.

6. Another principle emerges: rapidity of meditation does not prevent a strong flow of energy; it may ever promote it. Much time and energy may be wasted by meditators in interminable alignments. The first ray types,

6. Một nguyên khí khác xuất hiện: tham thiền nhanh chóng không ngăn cản một dòng năng lượng mạnh mẽ; thậm chí còn có thể thúc đẩy dòng năng lượng ấy. Người hành thiền có thể lãng phí nhiều thời gian và

in general, prefer briefer meditations. Second ray types may linger, failing to move as quickly as they could. But second ray types will more readily have "contemplative endurance".

năng lượng vào những lần chỉnh hợp kéo dài bất tận. Nhìn chung, những người cung một thích các bài thiền ngắn hơn. Những người cung hai có thể nấn ná, không tiến nhanh như khả năng của họ cho phép. Nhưng những người cung hai sẽ dễ có "sức bền bỉ chiêm ngưỡng" hơn.

You will comprehend what I mean, brother of mine, when I repeat to you the ancient formula:

Huynh đệ của tôi, em sẽ thấu hiểu điều Tôi muốn nói khi Tôi nhắc lại cho em công thức cổ xưa này:

"Out of the lotus in the head springs the flower of bliss. [158]

"Từ hoa sen trong đầu nảy sinh đóa hoa chí phúc.

Its earliest form is joy.

Hình tướng đầu tiên của nó là sự hoan hỉ.

Out of the lotus in the heart springs the flower of love.

Từ hoa sen trong tim nảy sinh đóa hoa bác ái.

Its earliest indication, wisdom is.

Dấu hiệu đầu tiên của nó là minh triết.

Out of the lotus in the throat emerges the flower of living forms.

Từ hoa sen trong cổ họng xuất hiện đóa hoa của những hình tướng sống động.

The earliest sign is understanding of the Plan."

Dấu hiệu đầu tiên là sự thấu hiểu Thiên Cơ."

1. An ancient formula is given. It relates three chakras, the head, heart and throat chakras to various states of consciousness—joy/bliss, wisdom/love and understanding of the Plan/living forms.

1. Một công thức cổ xưa được đưa ra. Công thức này liên hệ ba luân xa, luân xa đầu, tim và cổ họng, với những trạng thái tâm thức khác nhau—hoan hỉ/chí phúc, minh triết/bác ái và sự thấu hiểu Thiên Cơ/những hình tướng sống động.

2. The idea of the "flower" indicates the fulfillment of a quality.

2. Ý tưởng về "đoá hoa" biểu thị sự viên mãn của một phẩm tính.

3. The joy of the soul is precursor to the bliss of the spirit. Joy is based upon "soul assurance". The presence of the energy of the soul is joy itself. To theorize about the soul as if it were 'something' in the distance

3. Sự hoan hỉ của linh hồn là tiền thân của chí phúc tinh thần. Sự hoan hỉ dựa trên "niềm xác tín của linh hồn". Sự hiện diện của năng lượng linh hồn chính là sự hoan hỉ. Việc suy luận về linh hồn như thể đó là 'một

will not guarantee the *presence* of the 'something' and the joy which arises through that presence.

4. Joy is still related to the forms through which the soul expresses. Joy arises when there is a loving, lighted and powerful expression of soul through form. Bliss has no origin in time and space (even the modified time/space world of the soul) and is of the nature of pure being divorced from even the extremely subtle forms of the spiritual triad.

5. From a simplistic perspective, bliss means that 'things are as good as they can be'; they can get no better. Bliss is an experience of the perfection of the essential nature of the One Life. Form, and the expression of the Good, the True and the Beautiful through the form, can always improve; bliss is unrelated to relativity. It is a touch of *essential being.*

6. Let us focus on love and wisdom. Usually they are given an equivalence. In fact, wisdom is more related to Shamballa than is love, and thus can be seen elevated on the scale of perfection over love—but only from one perspective.

7. Thus, it is perhaps strange to ponder on the idea that wisdom is an early indication of the fulness of love. Perhaps we might understand how wisdom leads to the flowering of love if we realize that wisdom (gained from much experience) results in a profound and compassionate appreciation for the beauty of life. Wisdom reveals a light which touches the heart. When one finally (through wisdom) 'sees what it is all about', the will to promote fulfilment arises, and a sense of deep relationship to all participants

điều gì' ở nơi xa xôi sẽ không bảo đảm *sự hiện diện* của 'điều ấy' cùng sự hoan hỉ nảy sinh từ sự hiện diện đó.

4. Sự hoan hỉ vẫn liên quan đến những hình tướng mà linh hồn biểu lộ qua đó. Sự hoan hỉ nảy sinh khi linh hồn biểu lộ qua hình tướng một cách đầy bác ái, sáng suốt và mạnh mẽ. Chí phúc không bắt nguồn trong thời gian và không gian (ngay cả thế giới thời gian/không gian đã biến đổi của linh hồn), mà thuộc bản chất của bản thể thuần khiết, tách khỏi ngay cả những hình tướng cực kỳ vi tế của Tam Nguyên Tinh Thần.

5. Theo một cách nhìn giản lược, chí phúc có nghĩa là 'mọi sự đều tốt đẹp đến mức tối đa'; không thể tốt đẹp hơn nữa. Chí phúc là một trải nghiệm về sự hoàn hảo trong bản chất cốt yếu của Sự Sống Duy Nhất. Hình tướng, cùng sự biểu lộ của Chân, Thiện, Mỹ qua hình tướng, luôn có thể được cải thiện; chí phúc không liên quan đến tính tương đối. Đó là sự tiếp xúc với *bản thể cốt yếu.*

6. Chúng ta hãy tập trung vào bác ái và minh triết. Thông thường, hai điều này được xem là tương đương. Thực ra, minh triết liên hệ với Shamballa nhiều hơn bác ái, và vì vậy có thể được xem là cao hơn bác ái trên thang hoàn thiện—nhưng chỉ từ một góc nhìn.

7. Vì vậy, có lẽ khá lạ khi suy ngẫm về ý tưởng rằng minh triết là dấu hiệu ban sơ của sự viên mãn bác ái. Có lẽ chúng ta có thể thấu hiểu cách minh triết dẫn đến sự nở rộ của bác ái nếu nhận ra rằng minh triết (đạt được qua nhiều trải nghiệm) đem lại sự trân trọng sâu sắc và đầy từ bi đối với vẻ đẹp của sự sống. Minh triết hé lộ một ánh sáng chạm đến trái tim. Khi cuối cùng một người (nhờ minh triết) 'thấy được ý nghĩa của tất cả', ý chí thúc đẩy sự viên mãn nảy sinh, cùng với cảm nhận về mối liên hệ sâu sắc với tất cả

in humanity's (and nature's) struggle. Wisdom (as a refined realization caused by ages of clarifying experience) reveals the Good, the True and the Beautiful, and the registered presence of these great Qualities (really, Beings) causes an upwelling in the heart which can only be called Love.

những ai tham gia cuộc đấu tranh của nhân loại (và của tự nhiên). Minh triết (như một sự chứng nghiệm tinh tế do những thời đại trải nghiệm làm sáng tỏ mang lại) mặc khải Chân, Thiện, Mỹ, và sự hiện diện được ghi nhận của những Phẩm Tính vĩ đại này (thực sự là những Sinh Mệnh) khơi dậy một dòng trào dâng trong tim mà chỉ có thể gọi là Bác Ái.

8. Under the influence of wisdom we know how to think and act so as to promote the cohesion of the whole; we know how to avoid harming the whole. Wisdom gives 'sight of God's Intention'. That Intention is so motivated by divine love that the sight of it washes over and pervades the seer. He finds himself/herself within the "Ocean of Love" and is filled with gratitude for what wisdom has revealed. Now 'in love with God and all beings', he/she is resolved to 'love the world towards its fulfillment'.

8. Dưới ảnh hưởng của minh triết, chúng ta biết cách suy nghĩ và hành động để thúc đẩy sự cố kết của toàn thể; chúng ta biết cách tránh gây tổn hại cho toàn thể. Minh triết cho ta 'thấy được Ý Định của Thượng đế'. Ý Định ấy được thúc đẩy mạnh mẽ đến thế bởi tình thương thiêng liêng, nên khi nhìn thấy nó, nhà thông nhãn cảm thấy mình được bao phủ và thấm nhuần. Người ấy thấy mình ở trong "Đại Dương Bác Ái" và tràn đầy lòng biết ơn về điều minh triết đã mặc khải. Giờ đây, 'yêu Thượng đế và mọi sinh linh', người ấy quyết tâm 'yêu thương thế gian để đưa thế gian đến sự viên mãn'.

9. I simply share my meditations on this transformation of wisdom into love. You will have your own.

9. Tôi chỉ chia sẻ những suy ngẫm trong tham thiền của mình về sự chuyển đổi minh triết thành bác ái này. Các bạn sẽ có những suy ngẫm riêng.

10. The wisdom indicated here is, perhaps, not the "Absolute Wisdom" of the Creator which is based upon the complete realization of eternal verities. Rather, it is the fruit of human experience—a realization which is *resonant* with Absolute Wisdom.

10. Minh triết được nói đến ở đây có lẽ không phải là "Minh Triết Tuyệt Đối" của Đấng Sáng Tạo, vốn dựa trên sự chứng nghiệm trọn vẹn những chân lý vĩnh cửu. Đúng hơn, đó là thành quả của trải nghiệm nhân loại—một sự chứng nghiệm *cộng hưởng* với Minh Triết Tuyệt Đối.

11. Love and wisdom create in their interplay a 'virtuous circle' or, more truly, a 'virtuous ascending spiral'.

11. Qua sự tương tác, bác ái và minh triết tạo ra một 'vòng tròn thiện lành', hay đúng hơn, một 'đường xoắn ốc thiện lành đi lên'.

12. Now to the throat center, from which emerges the "flower of living forms"—*life-filled* forms.

12. Giờ đến trung tâm cổ họng, nơi xuất hiện "đoá hoa của những hình tướng sống động"—những hình tướng *tràn đầy sự sống* .

13. The Plan as servant of the Purpose is meant to create a divine manifestation filled with truly *living* forms. The Divine Plan reveals what these forms are, how they should be related to each other and how they may come to *live.*

13. Thiên Cơ, với vai trò phụng sự Thiên Ý, nhằm tạo ra một sự biểu hiện thiêng liêng tràn đầy những hình tướng thực sự *sống động*. Thiên Cơ mặc khải những hình tướng ấy là gì, chúng nên liên hệ với nhau như thế nào và làm sao chúng có thể trở nên *sống động.*

14. God's Will will not be "done" on Earth, until the *living* forms, representing the Archetype of God's Thought emerge on all planes, even the lowest plane. But many mistakes can be made even among those who seek to promote that emergence.

14. Ý Chí của Thượng Đế sẽ chưa được "thực thi" trên Trái Đất cho đến khi những hình tướng *sống động*, đại diện cho Nguyên Mẫu của Tư Tưởng Thượng đế, xuất hiện trên mọi cõi, ngay cả cõi thấp nhất. Nhưng nhiều sai lầm vẫn có thể xảy ra ngay trong số những người tìm cách thúc đẩy sự xuất hiện ấy.

15. When, however, the Divine Plan is truly understood, the mistakes become far fewer and arise more because of circumstance than because of misunderstanding concerning what must be materialized.

15. Tuy nhiên, khi Thiên Cơ được thấu hiểu thực sự, những sai lầm trở nên ít hơn rất nhiều và phát sinh do hoàn cảnh nhiều hơn là do hiểu sai điều cần được hiện hình.

16. Consummation in terms of the third and seventh rays *is* the "flower of living forms". If we wish to be wise and effective co-creators in the Divine Process, our first really useful task is an accurate understanding of the Divine Plan.

16. Sự viên mãn xét theo cung ba và cung bảy *chính là* "đoá hoa của những hình tướng sống động". Nếu muốn trở thành những người đồng sáng tạo minh triết và hiệu quả trong Tiến Trình Thiêng Liêng, nhiệm vụ đầu tiên thực sự hữu ích của chúng ta là thấu hiểu chính xác Thiên Cơ.

17. It becomes clear that the Tibetan is guiding the stimulation of *all* of JWK-P's major centers. The head center would have to be properly stimulated so that "joy" could arise. Joy is JWK-P's first order of business, and so the stimulation of the head center (through occult meditation) is extremely important. By meditating on Divine Purpose this center can be stimulated.

17. Rõ ràng Chân sư Tây Tạng đang hướng dẫn việc kích thích *tất cả* các trung tâm chính của JWK-P. Trung tâm đầu cần được kích thích đúng cách để "sự hoan hỉ" có thể nảy sinh. Sự hoan hỉ là ưu tiên hàng đầu của JWK-P, vì vậy việc kích thích trung tâm đầu (thông qua tham thiền huyền bí) là vô cùng quan trọng. Tham thiền về Thiên Ý có thể kích thích trung tâm này.

18. DK asks JWK-P to direct a stimulating, visualized stream of energy to the heart and throat centers as well. Wisdom is another keynote of JWK-P's life, and wisdom arises in the stimulated heart center.

18. Chân sư DK cũng yêu cầu JWK-P hướng một dòng năng lượng kích thích, được hình dung, đến trung tâm tim và trung tâm cổ họng. Minh triết là một chủ âm khác trong cuộc đời JWK-P, và minh triết nảy sinh trong trung tâm tim khi trung tâm này được kích thích.

19. Further, JWK-P is to meditate upon the Divine Plan. This will be aided by the stimulating stream of energy directed to the throat center, from which arises an understanding of the Plan (and later, when success is achieved) the "flower of living forms".

19. Hơn nữa, JWK-P cần tham thiền về Thiên Cơ. Dòng năng lượng kích thích hướng đến trung tâm cổ họng sẽ hỗ trợ việc này; từ trung tâm ấy nảy sinh sự thấu hiểu Thiên Cơ (và về sau, khi đạt được thành công) là "đoá hoa của những hình tướng sống động".

Joy, wisdom and the Plan! These are for you the three points which must be matured. For B.S.W. it was wisdom, strength and beauty. For you, these other three. You two are very close—closer than either of you have realised. Weakness for you both lies in the failure of one or other of the manifestations of power to flourish. When B. S. W. knows the true significance of beauty and you of joy, release and fuller service will be yours.

Sự hoan hỉ, minh triết và Thiên Cơ! Đối với em, đây là ba điểm cần được phát triển đến độ chín muồi. Với B.S.W., đó là minh triết, sức mạnh và vẻ đẹp. Với em, đó là ba điểm kia. Hai em rất gần gũi nhau—gần gũi hơn mức mỗi em đã nhận ra. Điểm yếu của cả hai em nằm ở chỗ một biểu hiện này hay biểu hiện khác của quyền năng chưa thể phát triển mạnh mẽ. Khi B. S. W. biết được thâm nghĩa chân thực của vẻ đẹp và em biết được thâm nghĩa chân thực của sự hoan hỉ, cả hai em sẽ được giải thoát và phụng sự trọn vẹn hơn.

1. The Tibetan opens the last paragraph in this first instruction with the sentence, "Joy, wisdom and the Plan!". We realize

1. Chân sư Tây Tạng mở đầu đoạn cuối trong huấn thị đầu tiên này bằng câu: "Sự hoan hỉ, minh triết và Thiên Cơ!". Chúng ta lập tức

immediately that He has just given JWK-P the *three keynotes* which are to guide his life.

2. From seeing how He has done this for JWK-P, we are alerted to the idea that He may do the same for the other disciples, and, indeed, He does so in a number of cases.

3. Actually, the initials in this disciple's letter-formula (JWK-P) mean "Joy", "Wisdom", and "Knowledge of the Plan". In the instruction DK calls the necessary quality "understanding" of the Plan.

4. Note how DK refers to this formula as "the three points which must be matured". This use of words is very important as it indicates that the keynotes given are not necessarily qualities which the disciple does not at all possess, but those which may exist in the disciple's equipment, but not to a sufficient extent. They have to be 'grown' and "*matured*".

5. As we study the life-process of the various disciples, let us see if

a) this idea of *maturation* is required in relation to the qualities presented,

b) or whether what is required is the *expression* of that which is already quite present,

c) or whether what is required is the establishing of a quality which is hardly present—i.e., deficient.

nhận ra rằng Ngài vừa trao cho JWK-P *ba chủ âm* để hướng dẫn cuộc đời ông.

2. Khi thấy Ngài đã làm điều này cho JWK-P như thế nào, chúng ta chú ý đến khả năng Ngài cũng có thể làm như vậy cho những đệ tử khác, và quả thực, Ngài làm thế trong một số trường hợp.

3. Thực ra, những chữ viết tắt trong công thức bằng chữ cái của người đệ tử này (JWK-P) có nghĩa là "Sự hoan hỉ", "Minh triết" và "Tri thức về Thiên Cơ". Trong huấn thị, Chân sư DK gọi phẩm tính cần thiết ấy là sự "thấu hiểu" Thiên Cơ.

4. Hãy lưu ý cách Chân sư DK gọi công thức này là "ba điểm cần được phát triển đến độ chín muồi". Cách dùng từ này rất quan trọng, vì nó cho thấy những chủ âm được đưa ra không nhất thiết là những phẩm tính mà người đệ tử hoàn toàn không có, mà là những phẩm tính có thể đã hiện hữu trong bộ máy của người đệ tử, nhưng chưa đủ mức độ. Chúng cần được 'vun trồng' và "*phát triển đến độ chín muồi*".

5. Khi nghiên cứu tiến trình sống của các đệ tử khác nhau, chúng ta hãy xem liệu

a) ý tưởng về sự *chín muồi* này có cần thiết đối với những phẩm tính được trình bày hay không,

b) hay điều cần thiết là sự *biểu lộ* của điều vốn đã hiện hữu khá đầy đủ,

c) hay điều cần thiết là thiết lập một phẩm tính hầu như chưa hiện hữu—tức là còn thiếu hụt.

6. DK makes the link to the disciple BSW (*Beauty*, Strength and Wisdom). DK is talking to and about two brothers. Their ray formulas are very similar in certain respects. JWK-P has the formula 12-427, while BSW's formula is 17-467. Thus, three rays are identical, the first, fourth and seventh. These rays are all related to some factor within the planet, Vulcan, a planet most important in the Masonic Process, for Masonry is an occult fraternity of *builders,* and Vulcan presents the first ray in its building aspect (though the destructive nature of Vulcan cannot be denied).

6. Chân sư DK thiết lập mối liên hệ với đệ tử BSW (*Vẻ đẹp*, Sức mạnh và Minh triết). Chân sư DK đang nói với và nói về hai anh em. Các công thức cung của họ rất tương đồng ở một số phương diện. JWK-P có công thức 12-427, còn công thức của BSW là 17-467. Như vậy, ba cung giống nhau là cung một, cung bốn và cung bảy. Tất cả các cung này đều liên quan đến một yếu tố nào đó trong hành tinh Vulcan, một hành tinh hết sức quan trọng trong Tiến Trình Tam Điểm, vì Hội Tam Điểm là một huynh đệ đoàn huyền bí của những *đấng kiến tạo,* và Vulcan thể hiện cung một trong phương diện kiến tạo của cung này (dù không thể phủ nhận bản chất huỷ diệt của Vulcan).

7. These three rays are the rays most closely relation to Masonry, and indeed, both men were Masons. The Tibetan was able to bring forth His treatise on Masonry, *The Spirit of Masonry,* supposedly by Foster Bailey, through the convenient fact that Foster Bailey was an well-established Mason.

7. Ba cung này là những cung liên hệ mật thiết nhất với Hội Tam Điểm, và quả thực, cả hai ông đều là hội viên Tam Điểm. Chân sư Tây Tạng đã có thể đưa ra khảo luận của Ngài về Hội Tam Điểm, *Tinh Thần của Hội Tam Điểm,* được cho là do Foster Bailey viết, nhờ một thuận lợi là Foster Bailey vốn là một hội viên Tam Điểm có vị thế vững chắc.

8. As for BSW's keynotes, "*Beauty*, Strength and Wisdom", are word-symbols exactly related to the Masonic Lodge, embodying the three principle keynotes of the Lodge.

8. Về các chủ âm của BSW, "*Vẻ đẹp*, Sức mạnh và Minh triết" là những biểu tượng bằng lời liên hệ chính xác với Hội quán Tam Điểm, thể hiện ba chủ âm chính của Hội quán.

9. Often Master DK will link one disciple with another for reasons of mutual assistance, support or instruction. This seems to have been His motive here, although we naturally cannot say for certain.

9. Chân sư DK thường liên kết đệ tử này với đệ tử khác để họ giúp đỡ, hỗ trợ hoặc chỉ dạy lẫn nhau. Dường như đó là động cơ của Ngài ở đây, mặc dù đương nhiên chúng ta không thể khẳng định chắc chắn.

10. However, whereas JWK-P survived and flourished in the intensive training process which DK presented, BSW did not, and at some point was either dismissed or resigned

10. Tuy nhiên, trong khi JWK-P trụ vững và phát triển mạnh trong tiến trình huấn luyện chuyên sâu mà Chân sư DK đưa ra, BSW lại không làm được như vậy, và vào một thời điểm nào đó đã bị cho thôi hoặc tự rút lui vì

for reasons related to astralism and astral magic.

11. DK can see into relevant past incarnations and realizes the close relation between these two souls—something that would, perhaps, become more evident if they pursued a constructive relationship within the context of the training offered.

12. They are both first ray souls, and so they are both on the *power* ray. DK points out their weaknesses, relating it to the inability to manifest one or other of the manifestations of power—*beauty* in one case and *joy* in the other.

13. Normally, we would *not* think of *beauty* and *joy* as specific manifestation of power, for they are more closely related to the soft line of energy, and specifically to the second and fourth rays.

14. But the Master wants these disciples to think about the *power* aspect of these two qualities—which they would be inclined to do, as they are first ray souls.

15. We can see that DK's motive is always to produce "release and fuller service" in his disciples. When thinking, in general, about how the qualities of beauty and joy could assist release and service, we can imagine these qualities producing a harmonious and uplifting flow of energy which would be of benefit to all who came under the influence of that flow.

những lý do liên quan đến việc thiên về cảm dục và huyền thuật cảm dục.

11. Chân sư DK có thể nhìn thấu những kiếp quá khứ có liên quan và nhận biết mối quan hệ gần gũi giữa hai linh hồn này—điều có lẽ sẽ trở nên rõ ràng hơn nếu họ vun đắp một mối quan hệ mang tính xây dựng trong khuôn khổ chương trình huấn luyện được đưa ra.

12. Cả hai đều là những linh hồn cung một, và vì thế cả hai đều thuộc cung *quyền năng*. Chân sư DK chỉ ra những điểm yếu của họ, liên hệ chúng với việc không thể biểu hiện một trong những biểu hiện của quyền năng —*vẻ đẹp* ở người này và *sự hoan hỉ* ở người kia.

13. Thông thường, chúng ta sẽ *không* xem *vẻ đẹp* và *sự hoan hỉ* là những biểu hiện cụ thể của quyền năng, vì chúng liên hệ mật thiết hơn với dòng năng lượng mềm, và cụ thể là với cung hai và cung bốn.

14. Nhưng Chân sư muốn các đệ tử này suy ngẫm về phương diện *quyền năng* của hai phẩm tính ấy—điều họ vốn có khuynh hướng làm, vì họ là những linh hồn cung một.

15. Chúng ta có thể thấy động cơ của Chân sư DK luôn là tạo nên "sự giải phóng và việc phụng sự trọn vẹn hơn" nơi các đệ tử của Ngài. Khi suy nghĩ nói chung về cách các phẩm tính vẻ đẹp và sự hoan hỉ có thể hỗ trợ sự giải phóng và phụng sự, chúng ta có thể hình dung những phẩm tính này tạo nên một dòng năng lượng hài hòa và nâng cao, mang lại lợi ích cho tất cả những ai chịu ảnh hưởng của dòng năng lượng ấy.

16. The first ray disciple is naturally separative and isolated (unless these tendencies are corrected by the evolutionary process or deliberate occult training). Beauty and joy, however, are *relating* agencies and give the needed soft-line energy qualities which lead towards *Inclusion,* the Integration Formula for those upon the first ray.

16. Đệ tử cung một vốn có khuynh hướng chia rẽ và cô lập (trừ khi tiến trình tiến hoá hoặc sự huấn luyện huyền bí có chủ đích điều chỉnh những khuynh hướng này). Tuy nhiên, vẻ đẹp và sự hoan hỉ là những tác nhân *kết nối* và mang lại những phẩm tính cần thiết của dòng năng lượng mềm, dẫn đến *Sự Bao Gồm,* Công Thức Tích Hợp dành cho những người thuộc cung một.

17. We will have to observe closely the keynote qualities suggested by the Tibetan in terms of any disciple's ray formula. Will the major quality of the three qualities (usually three) be in contrast to the major ray of the disciple, or along the same line? Or will no pattern in the naming of keynotes be discernible?

17. Chúng ta sẽ phải quan sát kỹ những phẩm tính chủ âm mà Chân sư Tây Tạng gợi ý trong mối liên hệ với công thức cung của từng đệ tử. Liệu phẩm tính chính trong ba phẩm tính (thường là ba) sẽ tương phản với cung chính của đệ tử, hay cùng dòng với cung ấy? Hay sẽ không thể nhận ra mô hình nào trong cách gọi tên các chủ âm?

18. By relating JWK-P and BSW, DK is intending to strengthen them through association in the 'enterprise of cultivation'. Sometimes when we know that a brother or friend is engaged in an enterprise similar to our own, we rise to the occasion and do better, not just for our own sake, but for the positive effect it will have upon the co-striving brother or friend. The idea of the increased power of "comrades in arms" comes to mind.

18. Khi liên kết JWK-P và BSW, Chân sư DK có ý định củng cố họ thông qua sự gắn kết trong 'công cuộc vun bồi'. Đôi khi, khi biết một huynh đệ hay người bạn đang tham gia một công cuộc tương tự như của mình, chúng ta nỗ lực đáp ứng và làm tốt hơn, không chỉ vì bản thân mà còn vì tác động tích cực mà điều đó sẽ mang lại cho người huynh đệ hay người bạn đang cùng phấn đấu. Điều này gợi lên ý tưởng về quyền năng gia tăng của những "chiến hữu".

June 1933 – Tháng Sáu năm 1933

I have the same word for you again, my brother. I say to you again and yet again, "Let the joy of the Lord be your strength." There is much to be done and in many ways. Steps have been taken to fit you for what you have to do. Go forward as at present. Let the Plan absorb you but remember at the same time that it works out step by step and that the true helper of the Plan is he who visions it as it may be in the cycle of the life but who also

Huynh đệ của tôi, Tôi lại dành cho em cùng một lời ấy. Tôi nói với em hết lần này đến lần khác: "Hãy để *sự hoan hỉ* của Chúa là sức mạnh của em." Có nhiều việc cần làm theo nhiều cách. Những bước chuẩn bị đã được thực hiện để giúp em thích hợp với việc em phải làm. Hãy tiến bước như hiện nay. Hãy để Thiên Cơ thu hút trọn vẹn tâm trí em, nhưng đồng thời hãy nhớ rằng Thiên Cơ được thực hiện từng bước, và người thực sự

sees the small and immediate step ahead. Therein lies the difference between the mystic and the occultist.

trợ giúp Thiên Cơ là người vừa hình dung được Thiên Cơ như nó có thể biểu hiện trong chu kỳ một đời sống, vừa thấy được bước nhỏ ngay trước mắt. Chính trong đó có sự khác biệt giữa nhà thần bí và nhà huyền bí học.

1. How emphatic the Tibetan becomes! How strongly He drives the main point home —"again and yet again". There is something mantric in His words as He seeks to stimulate the cultivation of *joy* in the life of JWK-P.

1. Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh biết bao! Ngài khắc sâu điểm chính mạnh mẽ biết bao —"nhắc đi nhắc lại". Lời Ngài có tính chất của mantram khi Ngài tìm cách thúc đẩy việc vun bồi *sự hoan hỉ* trong cuộc sống của JWK-P.

2. It is not for nothing that the Tibetan speaks to JWK-P in terms that are reminiscent of the "Old Testament". This disciple, himself, used to speak in such terms. It is likely that this phraseology hearkens back to his former incarnations (perhaps in Biblical times and in relation to the Master M).

2. Không phải vô cớ mà Chân sư Tây Tạng nói với JWK-P bằng những lời gợi nhớ đến "Cựu Ước". Chính người đệ tử này từng nói theo lối ấy. Có thể cách diễn đạt này bắt nguồn từ những kiếp trước của ông (có lẽ vào thời Kinh Thánh và trong mối liên hệ với Chân sư M.).

3. DK refers to inner work, inner preparation, how the Masters help Their students in subtle ways for the work which they have to accomplish in the outer world.

3. Chân sư DK đề cập đến công việc bên trong, sự chuẩn bị bên trong, cách các Chân sư giúp các đạo sinh của Các Ngài bằng những phương cách tinh tế để thực hiện công việc mà họ phải hoàn thành trong thế giới bên ngoài.

4. For this disciple, the Divine Plan is of the greatest importance. Often the Tibetan points to the excellence of his absorption in that Plan.

4. Đối với người đệ tử này, Thiên Cơ có tầm quan trọng lớn lao nhất. Chân sư Tây Tạng thường chỉ ra điểm xuất sắc trong sự chuyên tâm của ông vào Thiên Cơ ấy.

5. Advice of tremendous importance is offered. Of course, it is, in a way, *obvious* advice, but probably is not heeded with sufficient frequency.

5. Một lời khuyên vô cùng quan trọng được đưa ra. Dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, đây là lời khuyên *hiển nhiên*, nhưng có lẽ người ta chưa thường xuyên lưu tâm đến nó cho đủ.

6. DK speaks of the importance of the "small and immediate step ahead". The greater plan

6. Chân sư DK nói về tầm quan trọng của "bước nhỏ ngay trước mắt". Đệ tử có thể

may be envisioned, an understanding of the Plan in terms of larger cycles may be achieved, but unless the next immediate step forward is the disciple's focus, the disciple will fail.

hình dung kế hoạch lớn hơn, có thể đạt được sự thấu hiểu Thiên Cơ trong những chu kỳ lớn hơn, nhưng nếu không tập trung vào bước tiến kế tiếp ngay trước mắt, đệ tử sẽ thất bại.

7. The Master's call is for a sense of proportion, inclining as it does to sense of humility. Great plans make enjoyable and stimulating topics of conversation, but talk is not action and real achievement comes only for those who are capable of *understanding* the many small steps which lead to the goal, and, more importantly, for those capable of *taking* those steps.

7. Chân sư kêu gọi một ý thức về tỉ lệ, vốn dẫn đến ý thức khiêm nhường. Những kế hoạch lớn lao tạo nên các đề tài trò chuyện thú vị và khơi dậy hứng thú, nhưng nói không phải là hành động, và thành tựu thực sự chỉ đến với những ai có khả năng *thấu hiểu* nhiều bước nhỏ dẫn đến mục tiêu, và quan trọng hơn, với những ai có khả năng *thực hiện* những bước ấy.

8. Then a *key differentiator* is given. The greater number of students of esotericism is in process of transforming themselves from mystics to occultists. DK gives the way to do this: determine the next, small, necessary step and *take* it.

8. Sau đó, một *điểm phân biệt then chốt* được đưa ra. Phần lớn các đạo sinh huyền bí học đang trong tiến trình chuyển đổi từ nhà thần bí thành nhà huyền bí học. Chân sư DK chỉ ra cách thực hiện điều này: xác định bước nhỏ cần thiết kế tiếp và *thực hiện* bước ấy.

9. Mystics have great visions but may accomplish little for the world. Through mystics the Plan (though registered) will often fail to work *out* and *through.*

9. Các nhà thần bí có những tầm nhìn lớn lao nhưng có thể làm được rất ít cho thế giới. Thông qua các nhà thần bí, Thiên Cơ (dù đã được ghi nhận) thường không thể *biểu hiện ra ngoài* và *thực hiện đến cùng.*

10. In a seventh ray Age, this self-stimulating but ineffective approach will no longer serve. It is *workers* who are needed. The Christ has indicated that the New Age transformation will be achieved "by human hands and human feet". Necessary are "the next thing to hand" and the "next step forward".

10. Trong một Kỷ Nguyên cung bảy, cách tiếp cận tự khơi dậy hứng thú nhưng thiếu hiệu quả này sẽ không còn hữu dụng. Điều cần đến là những *người hoạt động*. Đức Christ đã chỉ ra rằng sự chuyển đổi của Kỷ Nguyên Mới sẽ thành tựu "bằng bàn tay và bàn chân con người". Điều cần thiết là "việc kế tiếp trong tầm tay" và "bước tiến kế tiếp".

11. Let us make sure that each of us knows what this task and this step are—actually, realistically, factually. Then, perhaps, we can become occultists—not impractical visionaries.

11. Chúng ta hãy bảo đảm rằng mỗi người đều biết nhiệm vụ ấy và bước đi ấy là gì—một cách thực sự, thực tế, cụ thể. Khi đó, có lẽ chúng ta có thể trở thành những nhà

huyền bí học—thay vì những người có tầm nhìn thiếu thực tiễn.

You are in much better physical condition and your registration of joy must work out also in happiness and eventually in bliss. For you, too, today I have a mantram which may be of service:

Thể trạng của em đã tốt hơn nhiều, và sự hoan hỉ mà em ghi nhận cũng phải biểu hiện thành hạnh phúc, rồi cuối cùng thành chí phúc. Hôm nay, Tôi cũng có cho em một *mantram* có thể hữu ích:

"Joy settles as a bird within the heart but has winged its way from the secret place within the head. I am that bird of joy. Therefore, with joy I serve."

"Sự hoan hỉ đậu xuống như một cánh chim trong tim, nhưng đã tung cánh bay đến từ chốn bí mật trong đầu. Tôi là cánh chim hoan hỉ ấy. Vì vậy, tôi phụng sự với sự hoan hỉ."

You will know whereof I speak when I say that your personality detachment must develop into a deeper attachment to the souls within the forms. Thus understanding grows. There is a vice of detachment as well as a vice of attachment and the true servant of the Plan seeks the middle way. You have a sphere of potent usefulness within my group. You give stability and [159] you carry the gift of assured belief. Each member of my group has been chosen for what he can contribute to the whole....

Em sẽ biết Tôi đang nói về điều gì khi Tôi nói rằng sự tách rời khỏi phàm ngã của em phải phát triển thành sự gắn bó sâu sắc hơn với những linh hồn bên trong các hình tướng. Nhờ đó, sự thấu hiểu tăng trưởng. Có sự tách rời sai lầm cũng như có sự gắn bó sai lầm, và người phụng sự chân chính của Thiên Cơ tìm kiếm con đường trung đạo. Trong nhóm của Tôi, em có một phạm vi hoạt động đem lại lợi ích mạnh mẽ. Em mang lại sự ổn định và [159] em mang đến món quà của niềm tin vững chắc. Mỗi thành viên trong nhóm của Tôi đều được chọn vì điều người ấy có thể đóng góp cho toàn thể....

12. The three terms which relate to the *feeling* of "well-being" are happiness, joy and bliss. Joy is of the soul, and leads in *two* directions—reinforcing the desirable happiness of the personality and 'making application' to the bliss of the spirit.

12. Ba thuật ngữ liên quan đến *cảm giác* "an lạc" là hạnh phúc, hoan hỉ và chí phúc. Sự hoan hỉ thuộc về linh hồn và dẫn theo *hai* hướng—củng cố hạnh phúc đáng mong muốn của phàm ngã và 'hướng đến' chí phúc của tinh thần.

13. It is not as if "happiness" is undesirable. Some of the greatest sages are intent upon the happiness of man. In Agni Yoga and Master tells us to say, when asked the purpose of Agni Yoga—"that you should be happy".

13. Không phải "hạnh phúc" là điều không đáng mong muốn. Một số hiền triết vĩ đại nhất luôn hướng đến hạnh phúc của con người. Trong Agni Yoga, một Chân sư bảo chúng ta hãy trả lời, khi có người hỏi mục

đích của Agni Yoga—"để các bạn được hạnh phúc".

14. The Tibetan, however, is being most specific, and is suggesting that soul states must manifest through the personality and evolve and expand into the still more encompassing states of spirit.

14. Tuy nhiên, Chân sư Tây Tạng đang nói hết sức cụ thể, và Ngài gợi ý rằng các trạng thái linh hồn phải biểu hiện qua phàm ngã, rồi tiến hoá và mở rộng thành những trạng thái tinh thần còn bao quát hơn nữa.

15. The Tibetan shares an important section of the Old Commentary on the subject of joy. Yes, the heart is to be filled with joy, and the heart is to *sing with joy,* as a bird sings. But, there is a secret place "within the head" which is the fountain-spring of joy. This means that there is "soul realization" and deep, inclusive soul-based understanding which serves as the foundation of joy.

15. Chân sư Tây Tạng chia sẻ một đoạn quan trọng của Cổ Luận về chủ đề hoan hỉ. Đúng vậy, trái tim phải tràn đầy hoan hỉ, và trái tim phải *hát lên trong hoan hỉ,* như chim hót. Nhưng có một nơi bí mật "trong đầu" là nguồn mạch của sự hoan hỉ. Điều này có nghĩa là có "sự chứng nghiệm linh hồn" và sự thấu hiểu sâu sắc, bao gồm, dựa trên linh hồn, làm nền tảng cho sự hoan hỉ.

16. To be the "bird of joy" means to identify as a soul working through the heart center. One has an increasingly full soul-understanding, and stands in the joy of the soul even while working through the personality.

16. Là "cánh chim hoan hỉ" có nghĩa là đồng hoá với linh hồn đang hoạt động qua trung tâm tim. Người ta có sự thấu hiểu của linh hồn ngày càng trọn vẹn hơn, và an trụ trong sự hoan hỉ của linh hồn ngay cả khi đang hoạt động qua phàm ngã.

17. Can there be true service without joy? Certainly, joy is the 'leaven of service', elevating its quality and providing additional energy for carrying it forward. The joyful server is the *energized* server.

17. Có thể có sự phụng sự chân chính mà thiếu hoan hỉ không? Chắc chắn, hoan hỉ là 'chất men của phụng sự', nâng cao phẩm tính của nó và cung cấp thêm năng lượng để tiếp tục thực hiện. Người phụng sự hoan hỉ là người phụng sự *tràn đầy năng lượng*.

18. It is interesting to see DK asking JWK-P to be more *attached* to souls and not to carry detachment from personalities too far. JWK-P had a second ray personality, and yet, as a personality, was, it would seem, almost excessively detached. The tendency of the first ray soul was working through the personality. Also, we should not think that excessive attachment is the way of *all* those upon the second ray. There is a wisdom side to the second ray which can be "cold" and

18. Thật thú vị khi thấy Chân sư DK yêu cầu JWK-P *gắn bó* hơn với các linh hồn và đừng đẩy sự tách rời các phàm ngã đi quá xa. JWK-P có phàm ngã cung hai, nhưng dường như, với tư cách phàm ngã, ông lại gần như quá tách rời. Khuynh hướng của linh hồn cung một đang hoạt động qua phàm ngã. Ngoài ra, chúng ta không nên nghĩ rằng gắn bó quá mức là đường lối của *tất cả* những người thuộc cung hai. Cung hai có một mặt minh triết có thể "lạnh lùng" và tách rời. Hãy lưu ý

detached. Notice the following from *Esoteric Psychology, Vol. I, 20*Describing the vices of the second ray type, DK lists the following:

19. "Over-absorption in study, coldness, indifference to others, contempt of mental limitations in others."

20. A Master, in counseling His chelas, applies what might be called 'corrective balance'. Apparently JWK-P had much to learn about the "Law of Magnetic Impulse", the second Law of the Soul, which deals with the close rapport of soul to soul in group formation.

21. What DK requests is interesting—to allow personality detachment to develop into soul attachment. While personality detachment *can* be carried too far, creating cleavage and rebuff, it is also an open door to deeper soul relation. Does this seem a contradiction—that detachment on one level could lead to a desirable attachment on a deeper level? Perhaps we should "ponder on this".

22. Master DK counsels JWK-P to "seek the middle way"—in this case between detachment and attachment. Balance is desirable.

23. The Master then lists some of this disciple's valuable qualities, speaking of his "potent usefulness within [his] group"—the word "potent" indicating the first ray contribution.

24. "You give stability and carry the gift of assured belief". First ray types can be stabilizing because they emphasize

đoạn sau từ *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I, trang 20*. Khi mô tả những khuyết điểm của người cung hai, Chân sư DK liệt kê như sau:

19. "Quá mải mê nghiên cứu, lạnh lùng, thờ ơ với người khác, khinh thường những hạn chế trí tuệ của người khác."

20. Khi khuyên bảo các đệ tử của mình, một Chân sư áp dụng điều có thể gọi là 'sự cân bằng nhằm điều chỉnh'. Dường như JWK-P còn nhiều điều phải học về "Định luật Xung Động Từ Tính", Định luật thứ hai của Linh Hồn, vốn đề cập đến sự tương thông mật thiết giữa linh hồn với linh hồn trong việc hình thành nhóm.

21. Điều Chân sư DK yêu cầu thật thú vị—để sự tách rời phàm ngã phát triển thành sự gắn bó linh hồn. Trong khi sự tách rời phàm ngã *có thể* bị đẩy đi quá xa, tạo nên sự chia cách và khước từ, nó cũng là một cánh cửa mở vào mối quan hệ linh hồn sâu sắc hơn. Điều này có vẻ mâu thuẫn chăng—rằng sự tách rời ở một cấp độ có thể dẫn đến sự gắn bó đáng mong muốn ở một cấp độ sâu hơn? Có lẽ chúng ta nên "suy ngẫm về điều này".

22. Chân sư DK khuyên JWK-P "tìm kiếm con đường trung đạo"—trong trường hợp này là giữa tách rời và gắn bó. Sự cân bằng là điều đáng mong muốn.

23. Sau đó, Chân sư liệt kê một số phẩm tính quý giá của người đệ tử này, nói đến "khả năng đóng góp hữu ích một cách mạnh mẽ trong nhóm [của Ngài]" của ông—từ "mạnh mẽ" chỉ sự đóng góp của cung một.

24. "Em mang lại sự ổn định và mang món quà của niềm tin vững chắc". Những người cung một có thể đem lại sự ổn định vì họ nhấn mạnh các nguyên lý, các quy luật và

principles, fundamental rules and laws. They promote group focus on essentials.

định luật nền tảng. Họ thúc đẩy nhóm tập trung vào những điều cốt yếu.

25. Why is assured belief a gift? Note that JWK-P has no sixth ray in his equipment (at least, during the incarnation referenced), yet, nonetheless, has "assured belief", usually a gift of the sixth ray. In any case, doubt in the fundamental verities is ever a danger for even apparently convinced esotericists. To proceed with assurance is to proceed with strength. Energy is not wasted in self-division. We have all had the experience of having our faith or belief strengthened in the presence of one in whom doubt has been conquered. Self-dividing questionings are set aside, and one "gets on with the work".

25. Vì sao niềm tin vững chắc là một món quà? Hãy lưu ý rằng JWK-P không có cung sáu trong bộ máy của ông (ít nhất là trong kiếp sống được đề cập), nhưng dù vậy ông vẫn có "niềm tin vững chắc", thường là một món quà của cung sáu. Dù sao đi nữa, sự hoài nghi các chân lý nền tảng luôn là một mối nguy, ngay cả đối với những nhà bí truyền học có vẻ đầy xác tín. Tiến bước với sự vững tin là tiến bước với sức mạnh. Năng lượng không bị lãng phí trong sự chia rẽ nội tâm. Tất cả chúng ta đều từng trải nghiệm việc đức tin hay niềm tin của mình được củng cố khi ở bên một người đã chiến thắng sự hoài nghi. Những câu hỏi gây chia rẽ nội tâm được gác sang một bên, và người ta "tiếp tục công việc".

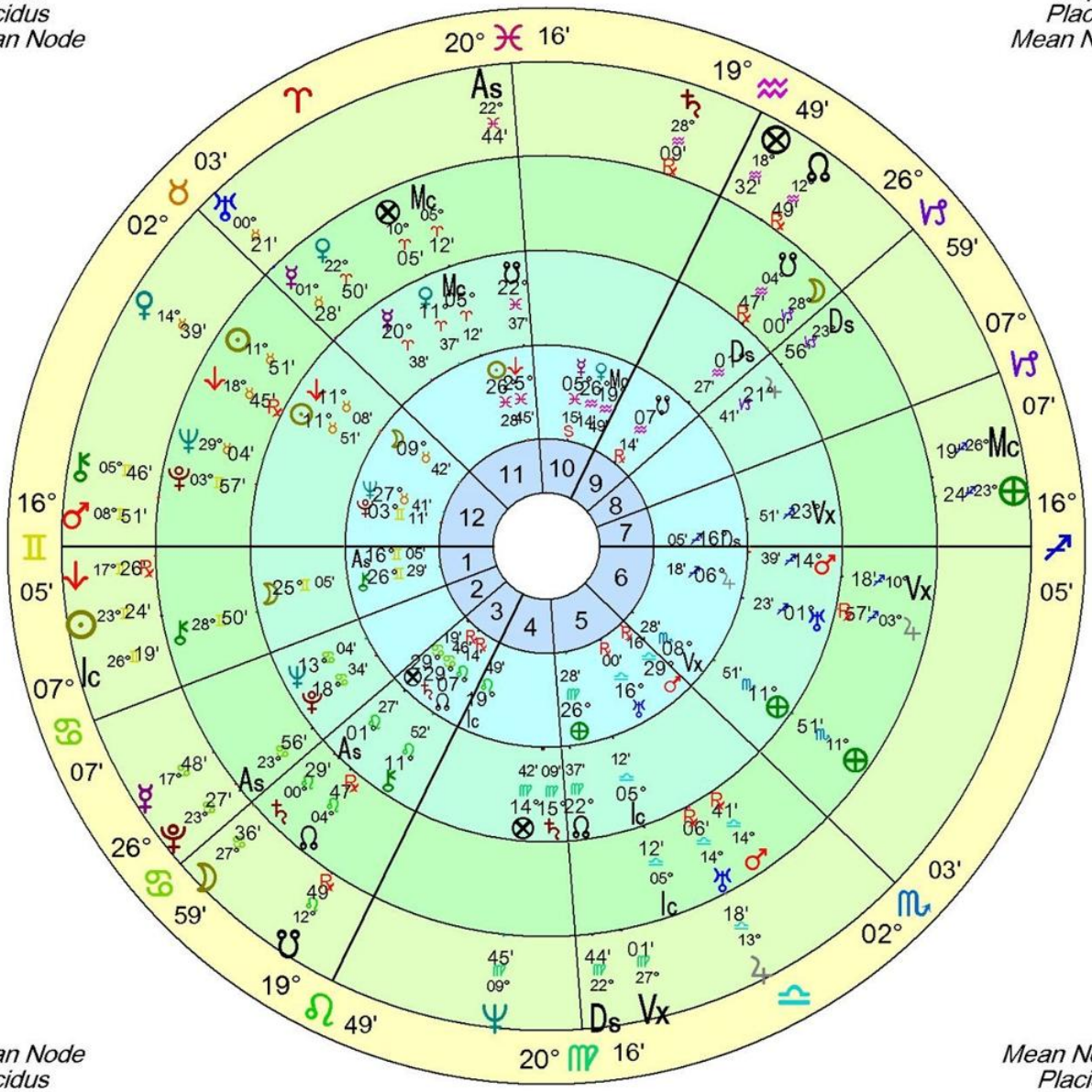
28. The last sentence of the paragraph is unfinished. Perhaps DK was going to list some of the qualities of the other disciples. The original instructions do exist (somewhere), and perhaps the missing content indicated by ellipses can be found.

28. Câu cuối của đoạn chưa hoàn tất. Có lẽ Chân sư DK định liệt kê một số phẩm tính của các đệ tử khác. Các huấn thị nguyên bản quả thực vẫn còn tồn tại (ở đâu đó), và có lẽ có thể tìm thấy phần nội dung còn thiếu mà dấu chấm lửng biểu thị.

June 1934 – Tháng Sáu năm 1934

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Directed – Solar Arc
15 Jun 1934, Fri
0:00 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jun 1934, Fri
Transits Chart
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jun 1934, Fri
Sec.Prog. SA in Long
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

BROTHER OF MINE: HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I would like at this time to make the comment—one of major importance to you—that you are now entering upon the work for which you incarnated. The members of the New Group of World Servers—e'en when they work without mental realisation (not as you do, for you know somewhat of the Plan)—are, nevertheless, working "under impression," as it is called. Their main duty, and the duty to which their souls call them, is to preserve an inner sensitivity. This they do in the majority of cases and, where there is not your background of esoteric knowledge, their intense interest in their work makes them one-pointed and dedicated to their task. Therefore, all personality reactions are subordinated to the work in hand and the lower man presents no impediments to that impression. With you, as with all the members of my group, there is a realisation of the Plan and an inner determination to cooperate and this facilitates the work. For you, therefore, in the immediate future, two things are required. Your sensitivity to inner impression must grow and increase; your will also must be more dynamically used.

Lúc này, Tôi muốn đưa ra một nhận xét có tầm quan trọng lớn đối với em: giờ đây em đang bước vào công việc mà em đã lâm phàm để thực hiện. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—ngay cả khi họ làm việc mà không nhận biết bằng trí tuệ (khác với em, vì em biết phần nào về Thiên Cơ)—tuy nhiên vẫn đang làm việc "dưới ấn tượng", như người ta thường gọi. Bổn phận chính của họ, cũng là bổn phận mà linh hồn kêu gọi họ thực hiện, là duy trì sự nhạy cảm bên trong. Phần lớn họ đều làm được điều này; và khi không có nền tảng tri thức huyền bí như em, sự quan tâm mãnh liệt đối với công việc khiến họ nhất tâm và tận tụy với nhiệm vụ. Vì vậy, mọi phản ứng của phàm ngã đều phục tùng công việc đang làm, và phàm nhân không gây trở ngại cho ấn tượng ấy. Với em, cũng như với mọi thành viên trong nhóm của Tôi, *có* sự nhận biết Thiên Cơ và quyết tâm hợp tác từ bên trong, điều này tạo thuận lợi cho công việc. Vì vậy, trong tương lai trước mắt, em cần có hai điều. Sự nhạy cảm của em đối với ấn tượng bên trong phải phát triển và gia tăng; *ý chí* của em cũng phải được sử dụng một cách năng động hơn.

1. JWK-P was forty-six at the time of this writing. By forty-nine, DK has suggested disciples should know what their service really is and, presumably, be engaged in it. "By the time a disciple reaches the age of forty-nine his pathway of life service should be clearly defined." (DINA I 742) This is only natural as forty-nine is seven sevens, and the number seven carries the idea of definition of form.

1. JWK-P được bốn mươi sáu tuổi vào thời điểm bức thư này được viết. Chân sư DK đã gợi ý rằng đến tuổi bốn mươi chín, các đệ tử nên biết rõ công việc phụng sự thực sự của mình là gì và, có lẽ, đang thực hiện công việc ấy. "Khi một đệ tử đến tuổi bốn mươi chín, con đường phụng sự trong đời của người ấy phải được xác định rõ ràng." (DINA I 742) Điều này hoàn toàn tự nhiên vì bốn mươi chín là bảy lần bảy, và số bảy mang ý tưởng về sự xác định hình tướng.

2. Members of the New Group of World Server are, for the most part, initiates of the first degree or more. They may be unconscious of their true hierarchical

2. Phần lớn các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là những điểm đạo đồ bậc một trở lên. Họ có thể không ý thức được những mối liên hệ thực sự của mình

affiliations (with no diminution of their effectiveness in service). They are nevertheless, "under impression" which means under *hierarchical* impression, and, more immediately, under impression from their own soul.

với Thánh đoàn (mà hiệu quả phụng sự của họ không hề suy giảm). Tuy nhiên, họ vẫn "dưới ấn tượng", nghĩa là dưới ấn tượng *của Thánh đoàn* và, trực tiếp hơn, dưới ấn tượng từ chính linh hồn mình.

3. Interesting, is it not, how DK describes the main duty of members of the NGWS—"to preserve an inner sensitivity". No word of what they must do in the world is given. It is assumed that if the "inner sensitivity" is preserved, the more external service work will follow naturally and well.

3. Thật thú vị, phải không, cách Chân sư DK mô tả bổn phận chính của các thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—"duy trì sự nhạy cảm bên trong". Không có lời nào nói về những gì họ phải làm trong thế giới. Điều được mặc nhiên hiểu là nếu duy trì "sự nhạy cảm bên trong", công việc phụng sự bên ngoài sẽ tiếp nối một cách tự nhiên và tốt đẹp.

4. In the case of the disciple, esoteric knowledge helps them achieve a dedicated one-pointedness to the achievement of the task in hand. For those without esoteric knowledge, their intense interest in their field of service accomplishes much the same. We are also familiar with the idea that esoteric knowledge (unless the attitude to it is correct) can become an impediment to service.

4. Đối với đệ tử, tri thức huyền bí giúp họ đạt được sự nhất tâm tận tụy để hoàn thành nhiệm vụ trước mắt. Đối với những người không có tri thức huyền bí, sự quan tâm mãnh liệt đến lĩnh vực phụng sự của họ cũng đem lại kết quả gần như tương tự. Chúng ta cũng quen thuộc với ý tưởng rằng tri thức huyền bí (trừ khi có thái độ đúng đắn đối với nó) có thể trở thành một trở ngại cho việc phụng sự.

5. For the true server the personality presents no insuperable impediment to service. The esotericist *knows* the personality cannot be allowed to get in the way. The server without esoteric knowledge is so intensely absorbed in the service work that he comes to value it more highly than the demands of the personality. Again, the desirable end is accomplished—either way.

5. Đối với người phụng sự chân chính, phàm ngã không tạo ra trở ngại nào không thể vượt qua đối với việc phụng sự. Nhà bí truyền học *biết* rằng không thể để phàm ngã cản đường. Người phụng sự không có tri thức huyền bí lại chuyên tâm vào công việc phụng sự mãnh liệt đến mức coi trọng công việc ấy hơn những đòi hỏi của phàm ngã. Một lần nữa, mục đích đáng mong muốn đều thành tựu—bằng cả hai cách.

6. From DK's perspective, there is no question but that some knowledge of the Divine Plan *should* facilitate service. Have we, who have some knowledge along this

6. Theo quan điểm của Chân sư DK, không còn nghi ngờ gì nữa, một mức độ hiểu biết nào đó về Thiên Cơ *ắt phải* tạo thuận lợi cho việc phụng sự. Những người có chút hiểu biết theo hướng này như chúng ta đã thấy

line, found this to be the case in our own lives?

7. DK asks of JWK-P two things: that his inner sensitivity be increased and that his will be more dynamically used. The first is the gift of the second ray. Inner sensitivity results in more ready contact, both with the Master and with the Divine Plan. The second request concerning the will relates to the first ray. It will be interesting to see *how* DK would like to see JWK-P's will used. The method becomes specific.

These two points I have in view as I consider the nature of the meditation which I must assign to you. The condition of increased sensitivity is dependent upon a perfected alignment and the other upon the right seizure of opportunity, upon directed skill in action and upon a sustained egoic one-pointedness. Therefore, there must be a preservation of such characteristics—with persistence—throughout the day. Your morning meditation should be of a brief and yet potent character and can best be described by the following words: Alignment. Dedication. Directed thought. Recognition of the Plan. Clear-cut realisation. Steady Will. For you, meditation is an assuming of an attitude and its preservation throughout the work of the day. My brother, we can translate all the above into four stages [160] which definitely relate to your life theme, if I may so call it. Begin always with the fourth or final stage and work through to the first:

8. When a Master assigns a meditation it is usually with the purpose of *developing quality.* None of these disciples (in DK's groups-of-nine) is an initiate of the fourth degree who has destroyed the causal body.

điều đó đúng trong cuộc sống của chính mình chưa?

7. Chân sư DK yêu cầu JWK-P hai điều: gia tăng sự nhạy cảm bên trong và vận dụng ý chí năng động hơn. Điều thứ nhất là món quà của cung hai. Sự nhạy cảm bên trong đem lại sự tiếp xúc dễ dàng hơn, cả với Chân sư lẫn với Thiên Cơ. Yêu cầu thứ hai liên quan đến ý chí thì thuộc cung một. Sẽ rất thú vị khi xem Chân sư DK muốn ý chí của JWK-P được vận dụng *như thế nào*. Phương pháp trở nên cụ thể.

Tôi lưu tâm đến hai điểm này khi xem xét bản chất của bài thiền mà Tôi phải giao cho em. Trạng thái nhạy cảm gia tăng phụ thuộc vào sự chỉnh hợp hoàn thiện, còn điều kia phụ thuộc vào việc nắm bắt cơ hội đúng đắn, vào sự khéo léo có định hướng trong hành động và vào sự nhất tâm bền bỉ của chân ngã. Vì vậy, em phải kiên trì duy trì những đặc tính ấy suốt cả ngày. Bài thiền buổi sáng của em nên ngắn gọn nhưng mạnh mẽ, và có thể được mô tả rõ nhất bằng những từ sau: Chỉnh hợp. Tận hiến. Tư tưởng có định hướng. Nhận biết Thiên Cơ. Nhận thức rõ ràng. Ý chí vững vàng. Đối với em, tham thiền là xác lập một thái độ và duy trì thái độ ấy trong suốt công việc của ngày. Huynh đệ của tôi, chúng ta có thể chuyển tất cả những điều trên thành bốn giai đoạn [160] liên hệ rõ rệt với *chủ đề cuộc đời em,* nếu Tôi có thể gọi như vậy. Hãy luôn bắt đầu từ giai đoạn thứ tư, tức giai đoạn cuối cùng, rồi lần lượt tiến đến giai đoạn thứ nhất:

8. Khi một Chân sư giao một bài thiền, mục đích thường là *phát triển phẩm tính.* Không ai trong số các đệ tử này (thuộc những nhóm chín người của Chân sư DK) là điểm đạo đồ bậc bốn đã hủy diệt thể nguyên nhân. Tất cả

All are still *building quality* into that vehicle of the soul.

vẫn đang *xây dựng phẩm tính* trong hiện thể ấy của linh hồn.

9. We are given that condition upon which increasing inner sensitivity depends: perfected alignment. This is, of course, obvious. If there are obstructions in alignment, how can that which is 'above' get through to that which is 'below'? DK found that, at a certain point in the training of even a more advanced group (in the 1940's), He had to temporarily delay His intended program of meditation to focus on the question of alignment, for He found that the alignment of some of the group members, and of the group as a soul, was too weak. It is quite useless to begin meditating with hope of good result, if a minimum degree of alignment is not established.

9. Chúng ta được cho biết điều kiện mà sự gia tăng nhạy cảm bên trong tùy thuộc vào: sự chỉnh hợp hoàn thiện. Dĩ nhiên, điều này là hiển nhiên. Nếu có những trở ngại trong sự chỉnh hợp, làm sao cái ở 'trên' có thể truyền xuống cái ở 'dưới'? Chân sư DK nhận thấy rằng, vào một thời điểm nhất định trong quá trình huấn luyện ngay cả một nhóm tiến bộ hơn (vào những năm 1940), Ngài phải tạm hoãn chương trình tham thiền đã dự định để tập trung vào vấn đề chỉnh hợp, vì Ngài nhận thấy sự chỉnh hợp của một số thành viên trong nhóm, và của cả nhóm với tư cách một linh hồn, còn quá yếu. Hoàn toàn vô ích khi bắt đầu tham thiền với hy vọng đạt kết quả tốt nếu chưa thiết lập được một mức độ chỉnh hợp tối thiểu.

10. The more dynamic application of the will depends upon:

10. Việc vận dụng ý chí năng động hơn tùy thuộc vào:

11. Right seizure of opportunity:

11. Nắm bắt đúng cơ hội:

12. this comes under the "Law of Economy", and is a recognition of *when* circumstances are so arranged that any application of the will, will have the maximum effect. This could be called 'enlightened opportunism'.

12. điều này thuộc phạm vi "Định luật Tiết Kiệm", và là sự nhận biết *khi nào* hoàn cảnh được sắp đặt sao cho bất kỳ sự vận dụng ý chí nào cũng sẽ đạt hiệu quả tối đa. Có thể gọi đây là 'sự tận dụng cơ hội một cách sáng suốt'.

13. If opportunity is seized, all forces have to be marshaled for instant application. This requires great *alertness* and *readiness.*

13. Nếu nắm bắt cơ hội, phải huy động mọi mãnh lực để vận dụng tức thời. Điều này đòi hỏi sự *tỉnh táo* và *sẵn sàng* cao độ.

14. Directed skill in action:

14. Sự khéo léo có định hướng trong hành động:

15. ‘In-the-moment’ intelligence which does not waver from its objective is also required.

15. Cũng cần có trí thông minh ‘ngay trong khoảnh khắc’, không dao động khỏi mục tiêu của mình.

16. This is not just responsive or adaptable skill in action; it is skillful action which continues to move *toward* the fulfillment of a particular objective without deflection.

16. Đây không chỉ là sự khéo léo trong hành động mang tính đáp ứng hay thích nghi; đó là hành động khéo léo liên tục tiến *hướng tới* việc hoàn thành một mục tiêu cụ thể mà không chệch hướng.

17. The *dynamic* application of the will therefore requires *directed* skill in action.

17. Vì vậy, sự vận dụng ý chí một cách *năng động* đòi hỏi sự khéo léo *có định hướng* trong hành động.

18. Sustained egoic one-pointedness

18. Tính nhất tâm chân ngã được duy trì bền bỉ

19. Unless the soul/ego is ‘behind’ the application of will, one can expect fluctuation and *personal* will.

19. Nếu linh hồn/chân ngã không ‘đứng sau’ việc vận dụng ý chí, có thể dự liệu sẽ có sự dao động và ý chí *cá nhân*.

20. Clearly, then, right alignment and frequent meditation are required for the right application of the dynamic will, otherwise a *sustained*egoic contact will not be possible.

20. Như vậy, rõ ràng cần có sự chỉnh hợp đúng đắn và tham thiền thường xuyên để vận dụng đúng đắn ý chí năng động; nếu không, sẽ không thể *duy trì* sự tiếp xúc với chân ngã.

21. Further, the one-pointedness involved must relate to *soul*-objectives and not strictly to personal one.

21. Hơn nữa, tính nhất tâm ở đây phải liên quan đến các mục tiêu của *linh hồn*, chứ không chỉ thuần túy là mục tiêu cá nhân.

22. It is important to realize that realizations and contacts achieved during successful moments of meditation are often *not* sustained for any appreciable amount of time. DK is asking this disciple to see to the *sustainment* of the necessary characteristics (as detailed above). So many differing energy states compete for the disciple’s attention. Important characteristics can be swept away or overcome by a plethora of inconsequential impulses and patterns. So,

22. Cần nhận ra rằng những nhận thức và sự tiếp xúc đạt được trong những khoảnh khắc tham thiền thành công thường *không* duy trì được trong bất kỳ khoảng thời gian đáng kể nào. Chân sư DK đang yêu cầu người đệ tử này chú trọng *việc duy trì* những đặc tính cần thiết (như đã trình bày chi tiết ở trên). Có biết bao trạng thái năng lượng khác nhau tranh giành sự chú ý của người đệ tử. Những đặc tính quan trọng có thể bị cuốn trôi hoặc lấn át trước vô số xung lực và mô hình

that which is important must be *kept in mind*—constantly. Then, real achievement is possible.

23. A formula for brief, potent meditation is given: "Alignment. Dedication. Directed thought. Recognition of the Plan. Clear-cut realisation. Steady Will." This meditation is suitable for an *executive*—one who has much to manifest upon the physical plane.

24. A very interesting definition of meditation is given—one that suits occultists (i.e., those who think and act in terms of energy). "For you, meditation is an assuming of an attitude and its preservation throughout the work of the day." For this disciple, a *sustained attitude* of the right kind is meditation. It is a kind of 'meditation in action' and is related to karma yoga.

1. You live with the idea and you constructively embody it. This is being or realisation.

2. The purpose becomes your purpose and your will is, therefore, the will of the Plan. Towards this higher will, your personal will is steadily directed.

3. This "qualifies" your life in the three worlds and you become potently characterised by the quality of the unfolding Plan. Upon this quality you must meditate.

4. Realisation of the nature, the purpose and the quality of the Plan to which it is your purpose to contribute. This conditions the form which your work will take.

không đáng kể. Vì vậy, điều quan trọng phải được *ghi nhớ*—một cách liên tục. Khi ấy, thành tựu thực sự mới có thể đạt được.

23. Một công thức tham thiền ngắn gọn, đầy uy lực được đưa ra: "Chỉnh hợp. Hiến dâng. Tư tưởng có định hướng. Nhận biết Thiên Cơ. Nhận thức rõ ràng. Ý chí vững vàng." Bài thiền này phù hợp với một *người điều hành*—người có nhiều điều cần biểu hiện trên cõi hồng trần.

24. Một định nghĩa rất thú vị về tham thiền được đưa ra—một định nghĩa phù hợp với các nhà huyền bí học (tức là những người suy nghĩ và hành động theo năng lượng). "Đối với em, tham thiền là xác lập một thái độ và duy trì thái độ ấy suốt công việc trong ngày." Đối với người đệ tử này, một *thái độ được duy trì* đúng đắn chính là tham thiền. Đây là một dạng 'tham thiền trong hành động' và có liên quan đến yoga hành động.

1. Em sống với ý tưởng và hiện thân ý tưởng ấy một cách xây dựng. Đây là hiện tồn hay chứng nghiệm.

2. Mục đích ấy trở thành mục đích của em, và vì vậy ý chí của em là ý chí của Thiên Cơ. Ý chí cá nhân của em luôn hướng vững vàng đến ý chí cao hơn này.

3. Điều này "phú phẩm tính" cho đời sống của em trong ba cõi giới, và phẩm tính của Thiên Cơ đang khai mở trở thành đặc trưng mạnh mẽ nơi em. Em phải tham thiền về phẩm tính này.

4. Nhận biết bản chất, mục đích và phẩm tính của Thiên Cơ mà em có ý định đóng góp vào. Điều này định hình hình thức mà công việc của em sẽ mang lấy.

25. Master DK becomes extremely practical, seeking to present to JWK-P the manner in which he can carry out all the suggestions offered above.

25. Chân sư DK trở nên hết sức thực tế, tìm cách trình bày cho JWK-P phương thức để ông có thể thực hiện mọi gợi ý đã đưa ra ở trên.

26. In this case the sequence of action is from the 'end' to the 'beginning'.

26. Trong trường hợp này, trình tự hành động đi từ 'cuối' đến 'đầu'.

27. The first task is to embody the idea practically—to *realize* it in the sense of *manifesting* it. One becomes or *is* the idea—*in manifestation.*

27. Nhiệm vụ đầu tiên là thể hiện ý tưởng một cách thực tế—*hiện thực hóa* ý tưởng ấy theo nghĩa *biểu hiện* nó. Người ta trở thành hoặc *là* ý tưởng ấy—*trong biểu hiện.*

28. The disciple is to *identify* with the purpose which is in process of manifestation. There are to be no little personal purposes, at least none that interfere with the great purpose. A greater purpose takes over. The individual will becomes the "will of the Plan" (a very interesting phrase). It is as if the Divine Plan has a "will of its own".

28. Người đệ tử phải *đồng hoá với* mục đích đang trong tiến trình biểu hiện. Không được có những mục đích cá nhân nhỏ bé, ít nhất là không có mục đích nào cản trở mục đích lớn lao. Một mục đích lớn hơn nắm quyền chi phối. Ý chí cá nhân trở thành "ý chí của Thiên Cơ" (một cụm từ rất thú vị). Dường như Thiên Cơ có một "ý chí riêng".

29. The disciple is required to blend the personal will with the higher will—the "will of the Plan". The question, therefore, will always arise: "Is what I am about to think or do in alignment with the 'will of the Plan'?"

29. Người đệ tử cần hòa quyện ý chí cá nhân với ý chí cao cả—"ý chí của Thiên Cơ". Vì vậy, câu hỏi luôn nảy sinh sẽ là: "Điều tôi sắp nghĩ hoặc làm có chỉnh hợp với 'ý chí của Thiên Cơ' không?"

30. The higher purpose and higher will *qualify* the life of the disciple in the three worlds. The disciple, therefore, becomes *qualified* by the *quality* of the unfolding Plan. But what is that quality? And how does that quality specifically relate to the specific disciple?

30. Mục đích cao cả và ý chí cao cả *định phẩm tính* cho cuộc sống của người đệ tử trong ba cõi giới. Vì vậy, người đệ tử trở nên *mang phẩm tính* theo *phẩm tính* của Thiên Cơ đang khai mở. Nhưng phẩm tính ấy là gì? Và phẩm tính ấy liên hệ cụ thể ra sao với người đệ tử cụ thể này?

31. The Plan has three major purposes: the illumination of the mind, the revelation of love and the evocation of the will. Perhaps each disciple will have to focus on one or other of these three qualities. In the case of JWK-P, he is intended to be active in the

31. Thiên Cơ có ba mục đích chính: soi sáng thể trí, mặc khải bác ái và gợi lên ý chí. Có lẽ mỗi đệ tử sẽ phải tập trung vào một trong ba phẩm tính này. Trong trường hợp của JWK-P, ông được định hướng hoạt động trong việc "gợi lên ý chí". Với tư cách một tác giả, ông đã

"evocation of the will". As an author, he engaged successfully in the "illumination of the mind". Apparently, he had quite a bit of work to do in relation to the "revelation of love"—a task which could be facilitated by being more attached to the souls of his co-workers.

thành công trong việc "soi sáng thể trí". Dường như ông còn khá nhiều việc phải làm liên quan đến "sự mặc khải bác ái"—một nhiệm vụ có thể trở nên thuận lợi hơn nhờ gắn bó nhiều hơn với linh hồn của những người cộng sự.

32. The final stage is a realization of one's specific role in the Divine Plan. Everyone has his/her niche. Without the clear realization of that niche, all subsequent action cannot be effective.

32. Giai đoạn cuối cùng là nhận biết vai trò cụ thể của mình trong Thiên Cơ. Mỗi người đều có vị trí riêng. Nếu không nhận biết rõ vị trí ấy, mọi hành động tiếp theo đều không thể có hiệu quả.

33. In relation to the Plan two types of understanding are required: 1) realization of the nature and quality of the Divine Plan, in general and 2) realization of one's specific purpose and individual plan in relation to the Divine Plan.

33. Liên quan đến Thiên Cơ, cần có hai loại thấu hiểu: 1) nhận biết bản chất và phẩm tính của Thiên Cơ nói chung, và 2) nhận biết mục đích cụ thể cùng kế hoạch cá nhân của mình trong mối liên hệ với Thiên Cơ.

34. And, of course, all this must be kept in proportion. Both inflation and minimization are a danger to the service which could emerge. The balanced path is the path of greatest accomplishment.

34. Và dĩ nhiên, tất cả điều này phải được giữ trong sự cân đối. Cả sự thổi phồng lẫn sự xem nhẹ đều là mối nguy đối với việc phụng sự có thể hình thành. Con đường cân bằng là con đường dẫn đến thành tựu lớn nhất.

Your task is to work with the Law of Supply. The demand is already there. Your work is to contribute to the success of the New Group of World Servers and to the spreading of the truth and to do this, as ever, with joy. As the demands of the work increase, you must learn to preserve your physical poise and good health, by due attention to food and exercise. You must learn to live increasingly the dual life of the disciple—a life of outer activity and of inner sensitivity. You have but little to fear, for much is already accomplished upon the inner planes. The seizure of opportunity, the recognition of opening doors and skill in activity—to these direct your attention. Your work for the New Group of World Servers is now beginning.

Nhiệm vụ của em là làm việc với Định luật Cung Ứng. Nhu cầu đã hiện hữu. Công việc của em là góp phần vào sự thành công của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và việc truyền bá chân lý, và như mọi khi, thực hiện điều này với *sự hoan hỉ.* Khi những đòi hỏi của công việc gia tăng, em phải học cách giữ gìn sự quân bình của thể xác và sức khỏe tốt bằng cách quan tâm đúng mức đến ăn uống và vận động. Em phải học cách ngày càng sống trọn vẹn đời sống kép của người đệ tử—một đời sống hoạt động bên ngoài và nhạy cảm bên trong. Em chẳng có mấy điều phải sợ, vì nhiều việc đã được hoàn thành trên các cõi bên trong. Hãy hướng sự chú ý vào việc nắm bắt cơ hội, nhận biết những cánh cửa đang mở và sự khéo léo trong hoạt động.

There will not be asked of you more than you can accomplish. Use the instructions I give you and strengthen your link with me, for that is for you also an opening door of increased usefulness. Cultivate love for your fellowmen or rather, my brother and my friend, the externalising of that love which you have in full measure. In this will lie the recognition of those who constitute the world group. Here D.R.S. is of service to you for he throws a light on people.

Công việc của em cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian giờ đây đang bắt đầu. Em sẽ *không* được yêu cầu làm nhiều hơn những gì em có thể hoàn thành. Hãy sử dụng những huấn thị Tôi trao cho em và củng cố mối liên kết với Tôi, vì đối với em, đó cũng là một cánh cửa đang mở để em trở nên hữu ích hơn. Hãy vun bồi tình thương đối với đồng loại, hay đúng hơn, huynh đệ và bằng hữu của tôi, hãy biểu lộ ra ngoài tình thương mà em vốn có đầy đủ. Chính trong điều này sẽ có sự nhận biết những người hợp thành nhóm thế giới. Ở đây, D.R.S. có thể giúp em, vì bạn ấy soi sáng cho em về con người.

35. It is frequently the task of first ray souls to ensure that conditions are created so that good ideas can manifest—i.e., that they *survive.* As an astrological side note, it cannot be overlooked that JWK-P had the Moon in Taurus (the sign of resources) conjuncted to the asteroid Ceres (the nurturer and care taker).

35. Các linh hồn cung một thường có nhiệm vụ bảo đảm tạo ra những điều kiện để các ý tưởng tốt đẹp có thể biểu hiện—tức là để chúng *tồn tại.* Như một ghi chú thêm về chiêm tinh học, không thể bỏ qua việc JWK-P có Mặt Trăng ở Kim Ngưu (dấu hiệu của các nguồn lực) đồng vị với tiểu hành tinh Ceres (người nuôi dưỡng và chăm sóc).

36. So, JWK-P is to help financially with the NGWS—to help *supply* their needs

36. Vì vậy, JWK-P phải hỗ trợ tài chính cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—giúp *cung ứng* những nhu cầu của họ

37. The word “demand” is a first ray word, and makes us think of the “three great demands” which an initiate is entitled to make.

37. Từ “đòi hỏi” là một từ thuộc cung một, và khiến chúng ta nghĩ đến “ba đòi hỏi lớn” mà một điểm đạo đồ có quyền đưa ra.

38. DK foresees much work ahead for JWK-P, and also the danger of the loss of physical poise and health. A disciple is to be practical and Master DK addresses Himself to practicalities.

38. Chân sư DK thấy trước nhiều công việc đang chờ JWK-P, cùng nguy cơ mất sự quân bình của thể xác và sức khỏe. Một đệ tử phải thực tế, và Chân sư DK chú trọng đến những vấn đề thực tế.

39. A disciple is effective to the extent he can live the “dual life of the disciple”—receptive to guidance from the soul and Master and

39. Một đệ tử có hiệu quả đến mức độ y có thể sống “đời sống kép của người đệ tử”—tiếp nhận sự hướng dẫn từ linh hồn và Chân sư, đồng thời hoạt động trong thế giới một

intelligently, lovingly, powerfully active in the world.

40. DK gauges what He will ask of any disciple, and in doing so, consults the disciple's inner state—the degree of *achievement* upon the inner planes. In the case of JWK-P, long experience in the Ashram of Master M has led to much inner achievement (as a firm foundation for outer initiatives to be undertaken).

41. DK re-emphasizes the three factors which will make a more dynamic application of the will possible: "the seizure of opportunity, the recognition of opening doors and skill in activity"

42. DK wants this disciple to be effective in the application of will, yet *lovingly* so, thus preserving the balance.

43. JWK-P was certainly at least an initiate of the second degree; he would have to be if he were to work actively and authoritatively for the organization and promotion of the New Group of World Servers was *beginning.* To be a member of the NGWS indicates a relatively advanced state of development.

44. Master DK is encouraging JWK-P to achieve a deeper link with Him, presumably because He is a second ray Master. It is love which this disciple must cultivate, or rather, as DK points out, "the externalising of that love which you have in full measure". DK can see into the soul. In addition, it is very likely that this disciple is a monad upon the second ray. Only those disciples are related closely to DK who have the soul *or* the monad (some had both) upon the same ray as His—namely the second ray. As JWK-P is a

cách thông minh, đầy tình thương và mạnh mẽ.

40. Chân sư DK cân nhắc những gì Ngài sẽ yêu cầu ở mỗi đệ tử, và khi làm vậy, Ngài xét đến trạng thái bên trong của người đệ tử—mức độ *thành tựu* trên các cõi bên trong. Trong trường hợp của JWK-P, kinh nghiệm lâu dài trong ashram của Chân sư M. đã dẫn đến nhiều thành tựu bên trong (làm nền tảng vững chắc cho những sáng kiến bên ngoài sẽ được thực hiện).

41. Chân sư DK nhấn mạnh lại ba yếu tố sẽ giúp vận dụng ý chí năng động hơn: "việc nắm bắt cơ hội, nhận biết những cánh cửa đang mở và sự khéo léo trong hoạt động"

42. Chân sư DK muốn người đệ tử này vận dụng ý chí một cách hiệu quả, song *đầy tình thương*, nhờ đó duy trì sự cân bằng.

43. JWK-P chắc chắn ít nhất là một điểm đạo đồ bậc hai; ông phải đạt cấp độ ấy nếu muốn hoạt động tích cực và có thẩm quyền trong việc tổ chức và thúc đẩy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang *bắt đầu.* Là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cho thấy một trạng thái phát triển tương đối cao.

44. Chân sư DK khuyến khích JWK-P đạt được mối liên kết sâu sắc hơn với Ngài, có lẽ vì Ngài là một Chân sư cung hai. Chính tình thương là điều người đệ tử này phải vun bồi, hay đúng hơn, như Chân sư DK chỉ ra, là "ngoại hiện tình thương mà em vốn có dồi dào". Chân sư DK có thể nhìn thấu linh hồn. Ngoài ra, rất có thể người đệ tử này là một chân thần thuộc cung hai. Chỉ những đệ tử có linh hồn *hoặc* chân thần (một số có cả hai) thuộc cùng cung với Ngài—tức là cung hai—mới có quan hệ gần gũi với Chân sư DK. Vì

first ray soul, the monad, by inference, is upon the second ray.

45. After asking JWK-P to externalize the love within him, the Tibetan adds, enigmatically, "In this will lie the recognition of those who constitute the world group". This can mean one of two things: 1) that when such love is expressed it will lead to the recognition of those who constitute the world group, or 2) that when such love is expressed, members of the world group will recognize the disciple and wish to work under his inspiration.

46. We are told that DRS would be of service in showing JWK-P how to do this. There is an interesting occult blind here, because DRS is Alice A. Bailey (Detachment, Rest, Skill-in-Action), and not a "he" at all.

47. Given the meaning of this last sentence, it is probable that the first of the two interpretations given above is the correct one—i.e., that externalizing the latent love will reveal the members of the world group with whom JWK-P can and should work.

In quietness and in confidence go forward along the Lighted Way and with expectancy as your keynote. Preserve a readiness to handle all that may eventuate. The link between you and your Master strengthens daily. [161]

48. Master DK gives JWK-P a key to success —"quietness" and "confidence". "Quietness" permits no energy-wasting disturbance. "Confidence" eliminates energy-draining doubt.

JWK-P là một linh hồn cung một, nên có thể suy ra chân thần thuộc cung hai.

45. Sau khi yêu cầu JWK-P ngoại hiện tình thương bên trong ông, Chân sư Tây Tạng thêm vào một cách bí ẩn: "Chính trong điều này sẽ có sự nhận biết những người hợp thành nhóm thế giới". Điều này có thể mang một trong hai nghĩa: 1) khi tình thương ấy được biểu lộ, nó sẽ dẫn đến sự nhận biết những người hợp thành nhóm thế giới, hoặc 2) khi tình thương ấy được biểu lộ, các thành viên của nhóm thế giới sẽ nhận ra người đệ tử và muốn làm việc dưới cảm hứng của ông.

46. Chúng ta được cho biết rằng DRS sẽ giúp ích trong việc chỉ cho JWK-P cách thực hiện điều này. Ở đây có một cách che giấu huyền bí thú vị, vì DRS là Alice A. Bailey (Tách rời, Nghỉ ngơi, Khéo léo trong Hành động), và hoàn toàn không phải là một "ông".

47. Xét ý nghĩa của câu cuối này, có lẽ cách diễn giải thứ nhất trong hai cách nêu trên là đúng—tức là việc ngoại hiện tình thương tiềm ẩn sẽ làm hiển lộ những thành viên của nhóm thế giới mà JWK-P có thể và nên làm việc cùng.

Hãy tiến bước trong sự yên tĩnh và niềm tin vững chắc trên Con Đường được Soi Sáng, lấy sự mong đợi làm chủ âm. Hãy luôn sẵn sàng ứng phó với mọi điều có thể xảy đến. Mối liên kết giữa em và Chân sư của em ngày càng vững mạnh.

48. Chân sư DK trao cho JWK-P một chìa khóa thành công—"sự yên tĩnh" và "sự tin tưởng". "Sự yên tĩnh" không cho phép những xáo động gây lãng phí năng lượng. "Sự tin tưởng" loại bỏ sự nghi ngờ làm hao mòn năng lượng.

49. “Expectancy” is suggested as a keynote. “Expectancy” is an invocation of that which *ought to be* and *can be.* In a way, expectancy is almost a *demand* that that which *ought* to be *shall* be.

49. “Niềm mong đợi” được gợi ý làm chủ âm. “Niềm mong đợi” là sự khẩn cầu điều *nên hiện hữu* và *có thể hiện hữu.* Theo một cách nào đó, niềm mong đợi gần như là một *đòi hỏi* rằng điều *nên* hiện hữu *nhất định sẽ* hiện hữu.

50. The Tibetan summons JWK-P to a high state of alertness and readiness. Vigilance is a quality which the Master Morya emphasizes—the Master with Whom JWK-P is closely linked. A Master can see many things. In this case, although JWK-P is temporarily under His supervision, He can, nevertheless, see the link between JWK-P and Master M strengthening.

50. Chân sư Tây Tạng kêu gọi JWK-P đạt đến trạng thái tỉnh táo và sẵn sàng cao độ. Sự cảnh giác là một phẩm tính mà Chân sư Morya nhấn mạnh—vị Chân sư mà JWK-P có mối liên kết gần gũi. Một Chân sư có thể thấy nhiều điều. Trong trường hợp này, mặc dù JWK-P tạm thời ở dưới sự giám sát của Ngài, Ngài vẫn có thể thấy mối liên kết giữa JWK-P và Chân sư M. đang vững mạnh thêm.

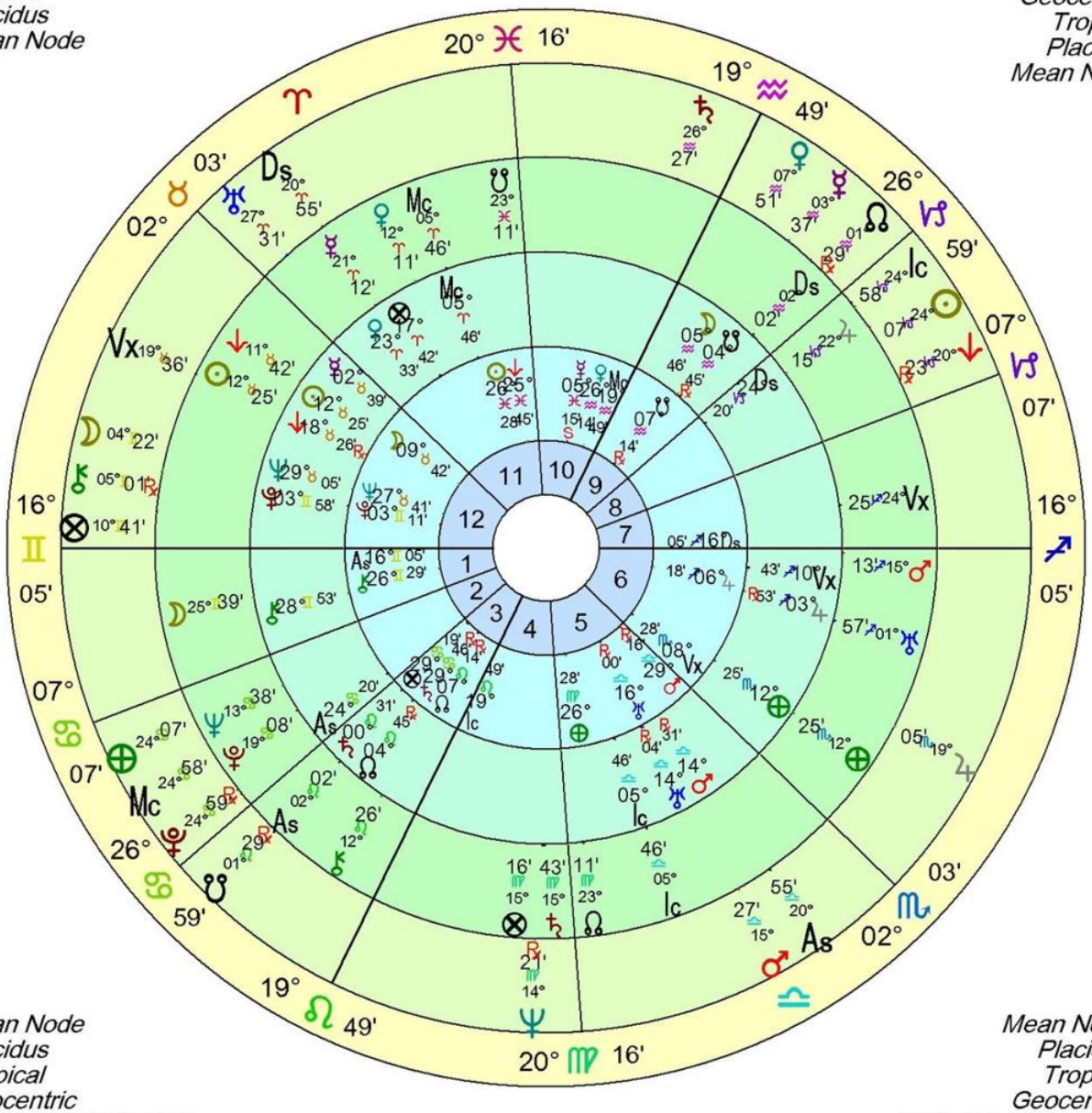
51. Note that this strengthening link in no way minimizes the service which JWK-P is able to provide for the Tibetan. In fact, the service is strengthened thereby.

51. Hãy lưu ý rằng mối liên kết ngày càng vững mạnh này hoàn toàn không làm giảm sự phụng sự mà JWK-P có thể dành cho Chân sư Tây Tạng. Thực tế, nhờ đó sự phụng sự ấy được củng cố.

January 1935 – Tháng Một năm 1935

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jan 1935
Sec.Prog. SA in Long
15 Jan 1935, Tue
0:00 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1935, Tue
Transits Chart
Event of 15 Jan 1935
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1935, Tue
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jan 1935
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

BROTHER OF MINE: HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You face the three most strenuous years of your life and by the time you are forty-nine years old, your work will have fallen into such definite lines that you will see the Plan for future service with much greater clarity and will have acquired the desired momentum. Your work ahead lies now in cooperating with those who are the New Group of World Servers and in organising the financing through which much of their work may become possible. The work as it takes shape on the physical plane must be directed towards the spiritual uplift of the thinking people of the world in the first case and in the second place through them will come the uplift of the masses.

Em đang đối diện với ba năm vất vả nhất trong đời, và đến khi em bốn mươi chín tuổi, công việc của em sẽ đi vào những đường hướng rõ ràng đến mức em sẽ thấy Thiên Cơ cho việc phụng sự tương lai sáng tỏ hơn nhiều và đã có được đà tiến mong muốn. Công việc trước mắt của em giờ đây nằm ở việc hợp tác với những người thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và tổ chức nguồn tài chính để phần lớn công việc của họ có thể thực hiện được. Khi công việc thành hình trên cõi hồng trần, trước hết nó phải hướng đến việc nâng cao đời sống tinh thần của những người biết suy nghĩ trên thế giới, và thứ đến, qua họ, việc nâng cao quần chúng sẽ diễn ra.

1. Master DK turns prophetic here. Saturn is in the tenth house and will be entering the sign Pisces, thus conjuncting the natal Sun. Transiting Pluto (the esoteric ruler of the Sun-sign) is crossing the progressed Ascendant, and progressing Mars is conjuncting progressed Uranus. DK may have had various subjective reasons for predicting the three most strenuous years of JWK-P's life, but there are also astrological reasons.

1. Ở đây, Chân sư DK chuyển sang tiên tri. Sao Thổ ở nhà 10 và sẽ đi vào dấu hiệu Song Ngư, do đó đồng vị với Mặt Trời bản mệnh. Sao Diêm Vương quá cảnh (chủ tinh nội môn của dấu hiệu Mặt Trời) đang đi qua Điểm mọc tiến trình, và Sao Hỏa tiến trình đang đồng vị với Sao Thiên Vương tiến trình. Chân sư DK có thể đã có nhiều lý do chủ quan khác nhau để tiên đoán ba năm gian lao nhất trong cuộc đời JWK-P, nhưng cũng có những lý do chiêm tinh học.

2. The importance of the number forty-nine is emphasized. The relevant quotation is given in the commentary on the preceding letter of instruction. Seven sevens bring *clarity,*and, indeed, the seventh ray is, of all the rays, the most powerful for bringing about clearly formulated outlines.

2. Tầm quan trọng của con số bốn mươi chín được nhấn mạnh. Đoạn trích liên quan được đưa ra trong phần bình giảng bức thư huấn thị trước đó. Bảy lần bảy mang lại *sự sáng tỏ,*và quả thực, trong tất cả các cung, cung bảy có quyền năng mạnh nhất trong việc tạo ra những đường nét được xác lập rõ ràng.

3. DK helps JWK-P see his work. It is practical, financial work in relation to the NGWS, whose numbers were far smaller in those days than they are presently.

3. Chân sư DK giúp JWK-P thấy công việc của mình. Đó là công việc tài chính thực tế liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mà số thành viên vào thời ấy ít hơn nhiều so với hiện nay.

4. The sequence of work is clear: aid, as spiritual uplift, must first come to the thinking people of the world, who will then see to the uplift of the masses.

4. Trình tự công việc rất rõ ràng: sự trợ giúp, dưới hình thức nâng cao tinh thần, trước hết phải đến với những người biết suy nghĩ trên thế giới; sau đó họ sẽ đảm nhận việc nâng cao quần chúng.

5. We are reminded that we must put our hours of service in the places which will do the most good. Numbers can be misleading. Often, helping a few who are powerful and influential, is of greater eventual service than helping many who are weaker and inconsequential in their influence. For the most part, the service offered by disciples is for the *thinking* people of the world and the men and women of goodwill who, then, will be mobilized to help on a large scale the masses of people.

5. Chúng ta được nhắc rằng phải dành thời gian phụng sự ở những nơi sẽ mang lại nhiều điều tốt đẹp nhất. Số lượng có thể gây ngộ nhận. Thường thì giúp một số ít người có quyền lực và ảnh hưởng cuối cùng lại mang lại sự phụng sự lớn hơn là giúp nhiều người yếu thế hơn và có ảnh hưởng không đáng kể. Phần lớn sự phụng sự của các đệ tử là dành cho những người *biết suy nghĩ* trên thế giới và những người nam và nữ có thiện chí, những người sau đó sẽ được huy động để giúp đỡ đông đảo quần chúng trên quy mô lớn.

Your work must be largely selective and in the main educational. It will also involve the finding and the training of those who can cooperate. Workers increasingly will be drawn to Great Britain and to the continent of Europe. From the United States of America, the teaching must go out. But Europe is the field for the educating of the world in the ideas of a true world unity and for the wise presentation of the Plan. From that continent can the inspiration go forth to the East and to the West.

Công việc của em phải mang tính chọn lọc cao và chủ yếu có tính giáo dục. Công việc ấy cũng bao gồm việc tìm kiếm và huấn luyện những người có thể hợp tác. Ngày càng nhiều người hoạt động sẽ được thu hút đến Đại Anh và lục địa châu Âu. Giáo huấn phải được truyền đi từ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Nhưng châu Âu là lĩnh vực để giáo dục thế giới về những ý tưởng thống nhất thế giới chân chính và để trình bày Thiên Cơ một cách minh triết. Từ lục địa ấy, cảm hứng có thể lan tỏa sang phương Đông và phương Tây.

6. If the work of JWK-P is to be "largely selective", he will have to choose wisely those he is to directly serve, otherwise the Law of Economy will be violated. The Tibetan is counseling discrimination in the expenditure of energy in service. This applies to most all disciples, but since JWK-P was assigned work which was so important for the NGWS, it applies especially to him.

6. Nếu công việc của JWK-P "phần lớn phải có tính chọn lọc", ông sẽ phải sáng suốt lựa chọn những người mình sẽ trực tiếp phụng sự; nếu không, Định luật Tiết Kiệm sẽ bị vi phạm. Chân sư Tây Tạng đang khuyên cần có sự phân biện trong việc sử dụng năng lượng để phụng sự. Điều này áp dụng cho hầu hết mọi đệ tử, nhưng vì JWK-P được giao công việc rất quan trọng đối với Đoàn Người Mới

Phụng Sự Thế Gian nên nó đặc biệt áp dụng cho ông.

7. Although he is first ray soul, his personality ray is the second and, probably, his monadic ray as well. Perhaps this is the reason he is suited to do "educational" work. The proposed Ascendant of Gemini (appearing in a chart {shown above} and erected by one of his co-workers DHB) lends further emphasis to his educational potentials. The sign Gemini, we may have noted, is conspicuously present the astrological equipment of those very close to the Tibetan and His work: Alice Bailey, Foster Bailey, Mary Bailey, and the disciple RSW who was close to Him as well. As Master DK spoke of Himself as the "Messenger", this is not surprising.

7. Mặc dù ông là một linh hồn cung một, cung phàm ngã của ông là cung hai, và có lẽ cung chân thần cũng vậy. Có lẽ đây là lý do ông phù hợp với công việc "giáo dục". Điểm mọc Song Tử được đề xuất (xuất hiện trong một lá số {trình bày ở trên} do DHB, một trong những người cộng sự của ông, lập) càng nhấn mạnh tiềm năng giáo dục của ông. Có lẽ chúng ta đã nhận thấy dấu hiệu Song Tử hiện diện nổi bật trong cấu hình chiêm tinh của những người rất gần gũi với Chân sư Tây Tạng và công việc của Ngài: Alice Bailey, Foster Bailey, Mary Bailey, và đệ tử RSW, người cũng gần gũi với Ngài. Vì Chân sư DK tự nói về mình như "Sứ Giả", nên điều này không có gì đáng ngạc nhiên.

8. The work of *finding* and *training* will fall to all of us one day, if it has not already. This is no simple matter, for upon the choice of one's co-workers and close cooperators much of the success of one's efforts depends.

8. Một ngày nào đó, công việc *tìm kiếm* và *huấn luyện* sẽ thuộc về tất cả chúng ta, nếu hiện nay chưa như vậy. Đây không phải là chuyện đơn giản, vì phần lớn thành công trong những nỗ lực của mỗi người phụ thuộc vào việc lựa chọn những người cộng sự và những người hợp tác gần gũi.

9. DK, Himself, *found* and *trained* those who worked under His guidance. His methods of finding were, of course, more advanced than ours. He found His students (for instance, the students/disciples/chelas who were to form His outer groups) by their inner light. As for training them, the two *Discipleship in the New Age* books are all about that training.

9. Chính Chân sư DK đã *tìm kiếm* và *huấn luyện* những người làm việc dưới sự hướng dẫn của Ngài. Dĩ nhiên, phương pháp tìm kiếm của Ngài tiến bộ hơn phương pháp của chúng ta. Ngài tìm các môn sinh của mình (chẳng hạn, những môn sinh/đệ tử sẽ hợp thành các nhóm bên ngoài của Ngài) qua ánh sáng bên trong của họ. Còn về việc huấn luyện họ, hai cuốn *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* hoàn toàn đề cập đến việc huấn luyện ấy.

10. It is interesting that "from the United States of America, the teaching must go out". This fits with America's motto: "I light the Way". But Great Britain and Europe have,

10. Thật thú vị khi "từ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, giáo huấn phải được truyền đi". Điều này phù hợp với phương châm của Hoa Kỳ: "Tôi soi sáng Đường Đạo". Nhưng Vương quốc

perhaps, greater wisdom (due, perhaps, to their greater age) in presenting the concept of world unity and the Plan.

Anh và châu Âu có lẽ có nhiều minh triết hơn (có lẽ do lịch sử lâu đời hơn) trong việc trình bày khái niệm về sự hợp nhất thế giới và Thiên Cơ.

11. Thus, the Tibetan outlines significant roles within the Divine Plan for America, Great Britain and Europe.

11. Như vậy, Chân sư Tây Tạng phác thảo những vai trò quan trọng trong Thiên Cơ dành cho Hoa Kỳ, Đại Anh và châu Âu.

Go forward into this work with sure courage and with no sense of pressure. Blend the wise methods of the present organisations with the vision of the newer types of work. This is a spiritual work in which you are engaged and it has educational objectives which have for their goal the dissemination of those principles which must govern world-living and world attitudes during the coming New Age. In the presentation of the work which the New Group of World Servers can do, certain definite and immediate possible programmes can be indicated, such as the educating of public opinion in the principle of non-separativeness. But to do this, much meditation and much clear thinking will be involved.... The technique to be followed and the methods employed to arouse interest and to evoke the needed support are for Western disciples and workers to decide and not for me, your Oriental brother. I can but stimulate your soul to clarity of perception, to wise vision, to [162] true understanding and to right planning. The rest of the work and the materialising of the project lies in your hands and with those who respond to the ideas presented.

Hãy tiến vào công việc này với lòng can đảm vững chắc và không cảm thấy áp lực. Hãy kết hợp những phương pháp khôn ngoan của các tổ chức hiện tại với tầm nhìn về những loại hình công việc mới hơn. Công việc em đang tham gia là một công việc tinh thần, với những mục tiêu giáo dục nhằm truyền bá các nguyên khí phải chi phối đời sống và thái độ của thế giới trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến. Khi trình bày công việc mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể làm, có thể nêu ra một số chương trình cụ thể, khả thi ngay trước mắt, chẳng hạn như giáo dục công luận về nguyên khí không chia rẽ. Nhưng để làm điều này, cần tham thiền nhiều và suy nghĩ thật sáng suốt.... Các đệ tử và những người hoạt động phương Tây phải quyết định kỹ thuật cần tuân theo và những phương pháp dùng để khơi dậy sự quan tâm và gợi lên sự hỗ trợ cần thiết; điều đó không thuộc về Tôi, người huynh đệ phương Đông của em. Tôi chỉ có thể khơi động linh hồn em để em nhận thức sáng tỏ, có tầm nhìn minh triết, [162] thấu hiểu chân thực và hoạch định đúng đắn. Phần công việc còn lại và việc hiện thực hóa dự án nằm trong tay em cùng những người đáp ứng với các ý tưởng được trình bày.

12. Work with “sure courage” and “no sense of pressure”. This is reminiscent of the “quietness” and “confidence” enjoined upon JWK-P earlier. To work with calmness and courage under pressure is a gift of the first ray.

12. Hãy làm việc với “lòng can đảm vững vàng” và “không cảm thấy áp lực”. Điều này gợi nhớ đến sự “tĩnh lặng” và “tự tin” mà trước đây JWK-P đã được khuyên phải có. Làm việc bình tĩnh và can đảm dưới áp lực là một thiên tư của cung một.

13. The methods of the NGWS, ruled by the fourth ray, are enjoined upon JWK-P. He is to blend the old with the new. There is much of the fourth ray of harmony through conflict connected with this international serving group and, significantly, his mental ray is the fourth. His Moon is in Taurus, the sign closely associated with the NGWS.

13. JWK-P được khuyên áp dụng các phương pháp của NGWS, do cung bốn cai quản. Ông cần kết hợp cái cũ với cái mới. Cung bốn hòa hợp qua xung đột có liên hệ sâu sắc với nhóm phụng sự quốc tế này, và điều đáng chú ý là cung thể trí của ông là cung bốn. Mặt Trăng của ông ở Kim Ngưu, dấu hiệu gắn bó mật thiết với NGWS.

14. DK outlines the educational objectives which JWK-P should pursue. His Gemini Ascendant will be very useful in this task, as he is to educate public opinion in the "principle of non-separativeness".

14. Chân sư DK phác thảo những mục tiêu giáo dục mà JWK-P nên theo đuổi. Điểm mọc Song Tử của ông sẽ rất hữu ích trong nhiệm vụ này, vì ông cần giáo dục công luận về "nguyên khí không chia rẽ".

15. DK gives JWK-P and His other trusted disciples much latitude in deciding the nature of the service to be rendered. They are, after all, "Western" disciples and should know the society in which they intend to serve, perhaps somewhat better than the Master, at least in terms of current detail.

15. Chân sư DK dành cho JWK-P và những đệ tử khác mà Ngài tin cậy nhiều quyền tự quyết về bản chất của công việc phụng sự cần thực hiện. Xét cho cùng, họ là những đệ tử "phương Tây" và hẳn phải hiểu xã hội mà họ dự định phụng sự, có lẽ phần nào rõ hơn Chân sư, ít nhất về những chi tiết hiện thời.

16. The Master does not "hold the disciple's hand", except, perhaps, in hours of great emergency and when the disciple's resources are entirely depleted. Instead the Master stimulates the soul of the disciple—note, *not* the personality.

16. Chân sư không "cầm tay đệ tử", có lẽ ngoại trừ những giờ phút vô cùng khẩn cấp và khi nguồn lực của đệ tử đã hoàn toàn cạn kiệt. Thay vào đó, Chân sư kích thích linh hồn của đệ tử—hãy lưu ý, *không phải* phàm ngã.

17. Once there is "clarity of perception,... wise vision, ...true understanding, and... right planning", right action will follow. In this policy of inner stimulation, the Masters demonstrate their tendency to work with *causes* rather than *effects.*

17. Một khi có "sự tri giác sáng rõ,...tầm nhìn minh triết, ...sự thấu hiểu chân thực, và... việc hoạch định đúng đắn", hành động đúng đắn sẽ theo sau. Qua chủ trương kích thích từ bên trong này, các Chân sư thể hiện khuynh hướng làm việc với *nguyên nhân* hơn là *kết quả.*

As regards your personal development and training, brother of old, I can but enjoin upon you a consideration of the meditation work I gave in my last instruction to you and a renewed effort to meet its demands. You

Về sự phát triển và huấn luyện cá nhân của em, huynh đệ từ thuở xưa, Tôi chỉ có thể khuyên em xem xét công việc tham thiền mà Tôi đã giao trong huấn thị trước và nỗ lực trở lại để đáp ứng những đòi hỏi của nó. Em

have no idea how a fresh access of power will come to you could you but discipline yourself into giving a dynamic twenty minutes each morning—prior to descending to the day's routine.... This has for years been your problem. Yet this scant twenty minutes, taken each morning with regularity at the hour of 8 A.M. would give you not only the joy you need in your strenuous service, the power and insight you require to stabilise your work, but also a larger measure of physical strength. Your body nature is so constituted that it responds to spiritual healing more than do the bodies of the majority.

không hình dung được một nguồn quyền năng mới sẽ đến với em như thế nào nếu em chịu tự rèn kỷ luật để dành hai mươi phút năng động mỗi sáng—trước khi bước vào nếp sinh hoạt thường nhật.... Đây đã là vấn đề của em suốt nhiều năm. Tuy nhiên, chỉ hai mươi phút ít ỏi ấy, nếu đều đặn thực hiện vào lúc 8 giờ mỗi sáng, sẽ không chỉ đem lại cho em sự hoan hỉ cần thiết trong công việc phụng sự vất vả, quyền năng và sự thấu suốt cần thiết để ổn định công việc, mà còn cả sức mạnh thể chất dồi dào hơn. Cấu tạo thân thể của em khiến nó đáp ứng với sự chữa lành tinh thần nhiều hơn thân thể của phần đông mọi người.

18. Often the Master has to repeat His instructions, even to well-intended and responsible disciples. There is a tendency to 'forget' that which is a new approach, and to fall back into old habits of non-response to the Master's suggestions.

18. Chân sư thường phải nhắc lại các huấn thị của Ngài, ngay cả với những đệ tử có thiện chí và tinh thần trách nhiệm. Người ta có khuynh hướng 'quên' cách tiếp cận mới và quay lại những thói quen cũ là không đáp ứng với các đề nghị của Chân sư.

19. The idea presented is an important one—meditation as the key to a "fresh access of power"—even twenty minutes of meditation (not a long time when vitalization is at stake). Note however, that it is a "dynamic" twenty minutes, not any kind of merely passive drifting. What would make the twenty minutes dynamic? A sustained point of tension would suffice. Intensity without tenseness holds the key to the access.

19. Ý tưởng được trình bày ở đây rất quan trọng—tham thiền là chìa khóa để tiếp cận "một nguồn quyền năng mới"—dù chỉ hai mươi phút tham thiền (không phải một khoảng thời gian dài khi xét đến việc tiếp sinh lực). Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng đó là hai mươi phút "đầy năng động", chứ không phải bất kỳ kiểu buông trôi thụ động nào. Điều gì sẽ khiến hai mươi phút ấy trở nên năng động? Duy trì một điểm tập trung nhất tâm là đủ. Chìa khóa để tiếp cận nguồn quyền năng ấy nằm ở cường độ mạnh mẽ mà không căng thẳng.

20. Note that this disciple (and a number of the disciples, maybe all of them) has had a problem for many years, and it does not simply go away. Old habits die hard and are hard to change (especially when the Moon is in Taurus).

20. Hãy lưu ý rằng người đệ tử này (và một số đệ tử khác, có lẽ tất cả họ) đã có một vấn đề suốt nhiều năm, và vấn đề ấy không đơn giản tự biến mất. Những thói quen cũ rất dai dẳng và khó thay đổi (đặc biệt khi Mặt Trăng ở Kim Ngưu).

21. DK tried to make the prospect of a short daily meditation attractive. The necessary twenty minutes are called a “scant” twenty minutes—negligible when compared to the hundreds of minutes in each day.

21. Chân sư DK đã cố làm cho triển vọng thực hành một thời tham thiền ngắn mỗi ngày trở nên hấp dẫn. Hai mươi phút cần thiết được gọi là “vỏn vẹn” hai mươi phút—không đáng kể khi so với hàng trăm phút trong mỗi ngày.

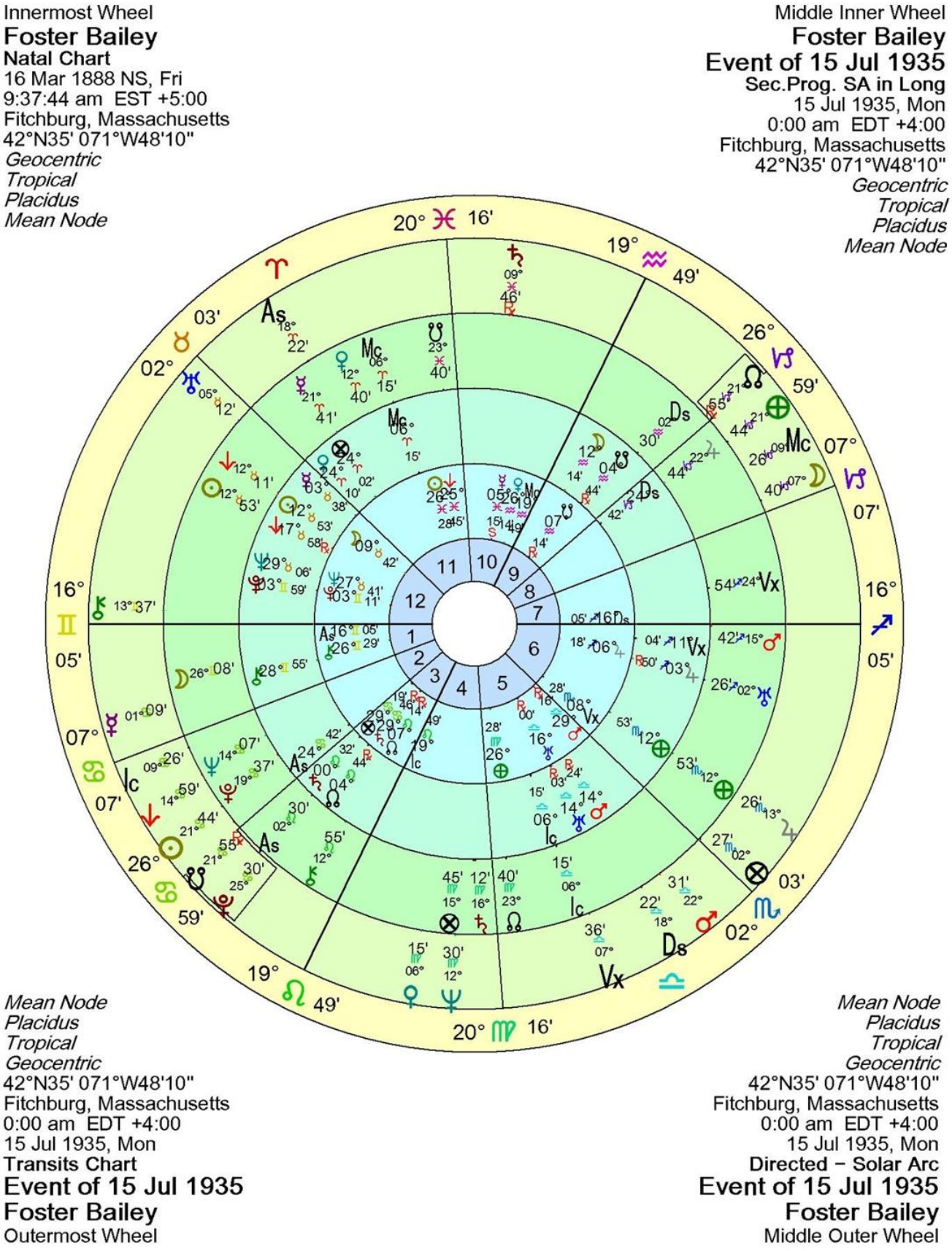
22. The promise is considerable—joy, power and insight and a “larger measure of physical strength”. Who could resist the offer? Meditation is a subjective act, but its outer consequences are considerable.

22. Lời hứa thật lớn lao—sự hoan hỉ, quyền năng và sự thấu triệt, cùng “sức mạnh thể chất dồi dào hơn”. Ai có thể cưỡng lại lời đề nghị ấy? Tham thiền là một hành động chủ quan, nhưng những hệ quả bên ngoài của nó rất đáng kể.

23. JWK-P’s body is on the seventh ray and responsive to spiritual healing. Seventh ray bodies are more responsive to such healing than are third ray bodies, and, from DK’s description, the body of JWK-P was more responsive than most seventh ray bodies.

23. Thân thể của JWK-P thuộc cung bảy và đáp ứng với việc chữa lành bằng tinh thần. Những thân thể cung bảy đáp ứng với cách chữa lành này nhiều hơn những thân thể cung ba, và theo mô tả của Chân sư DK, thân thể của JWK-P đáp ứng nhiều hơn phần lớn những thân thể cung bảy.

July 1935 – Tháng Bảy năm 1935



I have but little to say to you, my brother, as last year I wrote to you in detail and outlined

Huynh đệ của tôi, Tôi chỉ có đôi điều để nói với em, vì năm ngoái Tôi đã viết cho em rất

to you the work of the coming years. I change not that work or my suggestions, for if I did so there would be no true synthesis in the output of this group. I am working on a prearranged Plan of my own which was the result of several years' close observation of the members of my group. I have seen no reason to change my original ideas or plan, because you have all developed as I foresaw, though one or two of the group are learning more slowly than the rest whilst one member of my group has unexpectedly leaped ahead.

chi tiết và phác thảo công việc của những năm sắp tới. Tôi không thay đổi công việc ấy hay những đề nghị của Tôi, vì nếu làm vậy, những thành quả của nhóm này sẽ không có sự tổng hợp thực sự. Tôi đang làm việc theo một Thiên Cơ do chính Tôi sắp đặt từ trước, kết quả của nhiều năm quan sát kỹ lưỡng các thành viên trong nhóm. Tôi chưa thấy lý do nào để thay đổi những ý tưởng hay kế hoạch ban đầu, vì tất cả các em đều đã phát triển như Tôi dự kiến, dù một hoặc hai người trong nhóm học chậm hơn những người còn lại, trong khi một thành viên của nhóm đã bất ngờ tiến vượt lên.

1. DK works under the Law of Economy. What He has written, He does not usually repeat, except under great necessity.

1. Chân sư DK làm việc theo Định luật Tiết Kiệm. Những gì Ngài đã viết, Ngài thường không nhắc lại, trừ khi thật sự cần thiết.

2. The Master knows the value of what might be called 'occult continuity'. He knows how long it takes to establish new patterns of behavior. Matter is resistant to new patterns. Perhaps only a few new patterns can be assimilated during a life-time.

2. Chân sư biết giá trị của điều có thể gọi là 'tính liên tục huyền bí'. Ngài biết cần bao lâu để thiết lập những mô hình hành vi mới. Vật chất chống lại những mô hình mới. Có lẽ trong một đời người chỉ có thể tiếp thu một vài mô hình mới.

3. The Master previsions the goal for the group. Then comes a patient approach to promoting its attainment.

3. Chân sư thấy trước mục tiêu dành cho nhóm. Tiếp đó là một cách tiếp cận kiên nhẫn nhằm thúc đẩy việc đạt đến mục tiêu ấy.

4. Note the care exercised by the Master as He decides upon goals for His group. His plans are "prearranged" and based upon *several year's close observation of the members of his group.* A very thorough knowledge of their potentials and liabilities must have been the result.

4. Hãy lưu ý sự cẩn trọng của Chân sư khi Ngài quyết định những mục tiêu cho nhóm mình. Những kế hoạch của Ngài được "sắp đặt trước" và dựa trên *nhiều năm quan sát kỹ lưỡng các thành viên trong nhóm Ngài.* Hẳn kết quả là một sự hiểu biết hết sức thấu đáo về những tiềm năng và hạn chế của họ.

5. The Master comments in a matter-of-fact way about the accuracy of His own prevision. Most group members have developed as He foresaw. Still, we see that the time equation is very much in our

5. Chân sư bình luận một cách bình thản về tính chính xác trong sự thấy trước của chính Ngài. Phần lớn các thành viên trong nhóm đã phát triển như Ngài thấy trước. Tuy nhiên, chúng ta thấy rằng yếu tố thời gian

hands. Two are learning more slowly that foreseen, and one "unexpectedly leaped ahead". We see that the Master (though equipped with profound understanding as to nature and character) cannot foresee *all*. It is said that even the Christ does not know what humanity *will* do.

phần lớn vẫn nằm trong tay mình. Hai người đang học chậm hơn dự kiến, và một người đã "bất ngờ tiến vượt lên". Chúng ta thấy rằng Chân sư (dù có sự thấu hiểu sâu sắc về bản chất và tính cách) không thể thấy trước *tất cả*. Người ta nói rằng ngay cả Đức Christ cũng không biết nhân loại *sẽ* làm gì.

6. Free-will is a potent factor in our development. Humanity, itself, unexpectedly leaped ahead of itself by, perhaps, two thousand years, in discovering and applying atomic energy. What we *may do* and *most probably will do* is, perhaps, rather predictable to someone who knows enough. But the exertion of our own freewill can make an unforeseen positive (or negative) difference in outcome.

6. Ý chí tự do là một yếu tố mạnh mẽ trong sự phát triển của chúng ta. Khi khám phá và ứng dụng năng lượng nguyên tử, chính nhân loại đã bất ngờ tiến vượt trước trình độ của mình có lẽ đến hai nghìn năm. Những gì chúng ta *có thể làm* và *rất có thể sẽ làm* có lẽ khá dễ dự đoán đối với một người có đủ hiểu biết. Nhưng việc vận dụng ý chí tự do của chính mình có thể tạo ra một khác biệt tích cực (hoặc tiêu cực) không lường trước trong kết quả.

7. Thus, we may ask ourselves: are we progressing pretty much as the Master might envision our progress, were we His disciple, or are we doing the unaccountable, and either stimulating or retarding our progress?

7. Vì vậy, chúng ta có thể tự hỏi: nếu là đệ tử của Chân sư, liệu chúng ta đang tiến bộ gần như Ngài có thể hình dung, hay đang làm những điều không thể dự tính, qua đó thúc đẩy hoặc trì hoãn sự tiến bộ của mình?

Your work is being steadily consolidated and, as you lay the foundations deep and begin the superstructure, you must guard the original idea and the initial thoughtform from all possible deterioration. The difficulty of the spiritual builders and the architects of the Plan only really begins when that which they are constructing becomes public property and subject, therefore, to criticism and outer help. Then the task of preserving the original purity of idea and of purpose becomes onerous. [163]

Công việc của em đang được củng cố vững chắc, và khi đặt nền móng sâu rồi bắt đầu xây dựng phần bên trên, em phải bảo vệ ý tưởng ban đầu và hình tư tưởng khởi thủy khỏi mọi sự suy thoái có thể xảy ra. Khó khăn của những đấng kiến tạo tinh thần và những kiến trúc sư của Thiên Cơ chỉ thực sự bắt đầu khi điều họ đang xây dựng trở thành tài sản chung của công chúng, và do đó phải chịu sự phê bình cùng sự trợ giúp từ bên ngoài. Khi ấy, nhiệm vụ giữ gìn sự thuần khiết ban đầu của ý tưởng và mục đích trở nên nặng nề.

8. JWK-P receives strong advice. Foundations must be lain deep to ensure a

8. JWK-P nhận được lời khuyên mạnh mẽ. Phải đặt nền móng sâu để bảo đảm phần

stable superstructure. Presumably, he has done this.

kiến trúc bên trên được vững chắc. Có lẽ ông đã làm điều này.

9. It is preservation of original intent which is important. The 'design at the beginning' is archetypal and divinely inspired. No compromise can be allowed in its integrity. When the design "goes public", criticism arises and sometimes unhelpful helpfulness, both of which can apply a pressure to compromise the integrity of the original design.

9. Điều quan trọng là giữ gìn ý định ban đầu. 'Thiết kế lúc khởi đầu' mang tính nguyên mẫu và được cảm hứng thiêng liêng khơi nguồn. Không thể cho phép bất kỳ sự thỏa hiệp nào làm tổn hại tính toàn vẹn của nó. Khi thiết kế "ra mắt công chúng", sự phê bình xuất hiện, và đôi khi cả sự giúp đỡ không hữu ích; cả hai đều có thể tạo áp lực khiến người ta thỏa hiệp, làm tổn hại tính toàn vẹn của thiết kế ban đầu.

10. DK foresees the need of JWK-P to resist an inevitable pressure to compromise for the sake of expediency. Expediency is a gift or curse of the third ray; the first ray is commissioned to *preserve principle.*

10. Chân sư DK thấy trước rằng JWK-P cần chống lại áp lực tất yếu buộc ông thỏa hiệp vì sự tiện lợi trước mắt. Lối hành xử quyền biến là một thiên tư hoặc một tai họa của cung ba; cung một nhận nhiệm vụ *giữ gìn nguyên khí.*

11. A little thought may help one realize how much the holding to original intent falls to the lot of first ray disciples.

11. Suy nghĩ đôi chút có thể giúp chúng ta nhận ra việc kiên trì với ý định ban đầu thuộc trách nhiệm của các đệ tử cung một đến mức nào.

Be prepared for expansion of the work. But expand according to plan and not according to emergency, for you are building in collaboration with the inner Builders and the two structures must be counterparts. Ponder on this, yet be not rigid on non-essentials.

Hãy chuẩn bị cho việc mở rộng công việc. Nhưng hãy mở rộng theo kế hoạch, thay vì theo tình thế cấp bách, vì em đang xây dựng trong sự hợp tác với các Đấng Kiến Tạo bên trong, và hai cấu trúc phải là những đối phần của nhau. Hãy suy ngẫm điều này, nhưng đừng cứng nhắc về những điều không thiết yếu.

Take the tensity of your inner pressure off the work for awhile, my brother. The momentum at this time is adequate to carry the plans forward. Therefore, hold steady, brood deeply but drive not.

Huynh đệ của tôi, hãy tạm thời giảm bớt sức căng của áp lực bên trong mà em đặt lên công việc. Lúc này, đà tiến đã đủ để đưa các kế hoạch đi tới. Vì vậy, hãy giữ vững, suy ngẫm sâu xa nhưng đừng thúc ép.

12. When work expands, *how* shall it expand? If suddenly under the pressure of

12. Khi công việc mở rộng, nó sẽ mở rộng *như thế nào*? Nếu đột ngột mở rộng dưới áp

emergency, error easily appears and a cleavage between the inner builders and the outer direction unwisely taken under pressure. So DK is asking for *deliberate* changes as opposed to sudden and impulsive changes.

lực khẩn cấp, sai lầm dễ xuất hiện, cùng sự chia cắt giữa các đấng kiến tạo bên trong và hướng đi bên ngoài được lựa chọn thiếu khôn ngoan dưới áp lực. Vì vậy, Chân sư DK yêu cầu những thay đổi *có cân nhắc* thay vì những thay đổi đột ngột và bốc đồng.

13. We can see that Vulcan (somewhat veiled by the Taurus Moon) is at work here. Vulcan is a first ray planet connected with the soul of JWK-P.

13. Chúng ta có thể thấy Vulcan (phần nào được Mặt Trăng Kim Ngưu che giấu) đang hoạt động ở đây. Vulcan là một hành tinh cung một có liên hệ với linh hồn của JWK-P.

14. Avoiding rigidity in relation to non-essentials is part of skill-in-action.

14. Tránh cứng nhắc về những điều không thiết yếu là một phần của sự khéo léo trong hành động.

15. Such practical advice is being given to an earnest, effective disciple! Too much tensity of pressure can destroy both the disciple and the work. Again the Law of Economy is invoked; the momentum is sufficient to carry the work forward; additional tensity and drive are not needed.

15. Những lời khuyên thực tiễn như vậy đang được trao cho một đệ tử tận tâm và làm việc hiệu quả! Sức căng quá lớn của áp lực có thể hủy hoại cả đệ tử lẫn công việc. Một lần nữa, Định luật Tiết Kiệm được viện đến; đà tiến đã đủ để đưa công việc tiến lên; không cần thêm sức căng và sự thúc ép.

16. Do we, too, know when to apply force and when to "let things ride"? The Law of Economy, and respect for the condition of our personality vehicles requires that we know.

16. Liệu chúng ta cũng biết khi nào cần vận dụng mãnh lực và khi nào nên "để mọi việc tự tiến triển" chăng? Định luật Tiết Kiệm và sự tôn trọng tình trạng các hiện thể phàm ngã của mình đòi hỏi chúng ta phải biết điều đó.

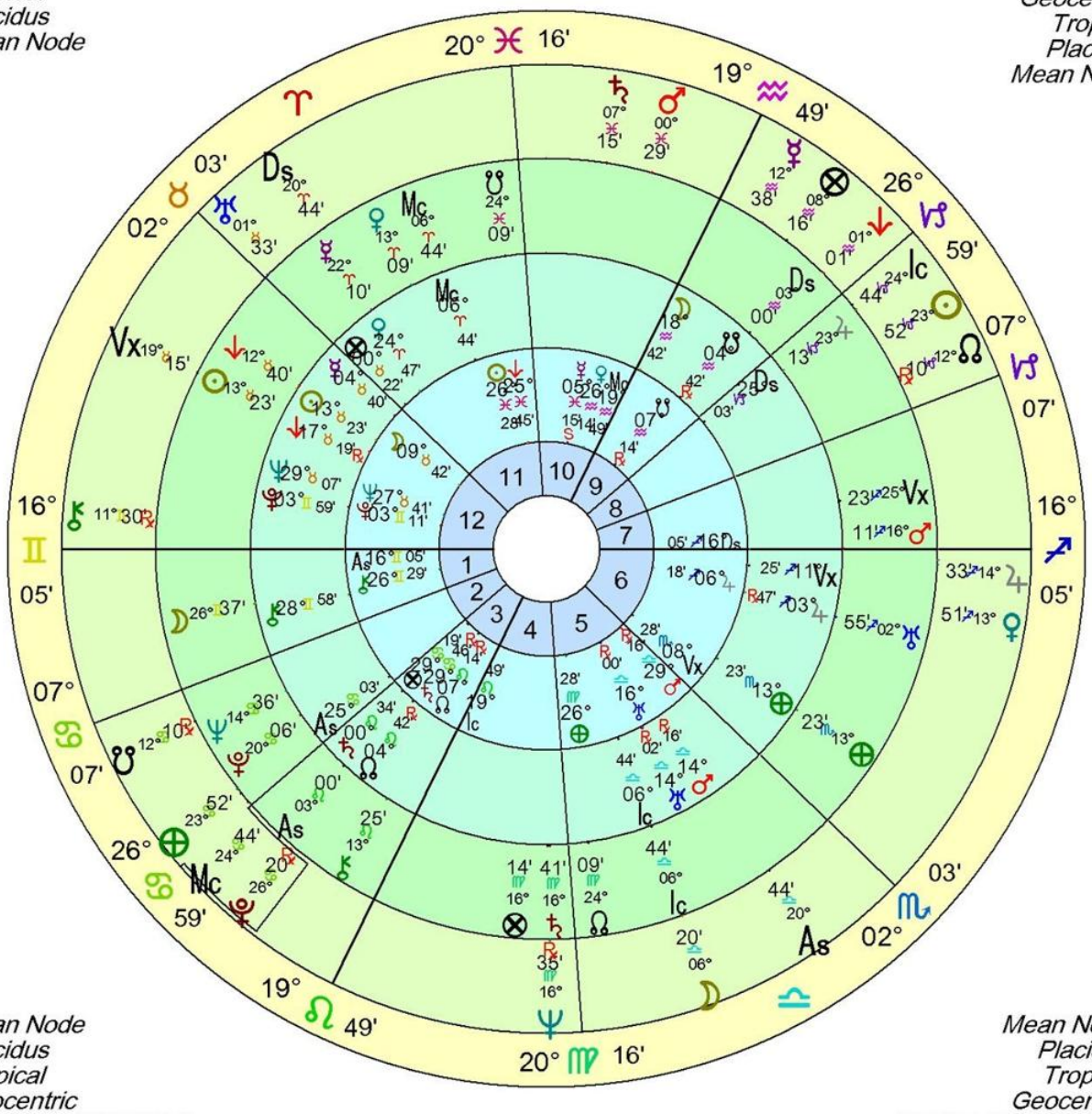
17. "Driving" is an external act; brooding deeply empowers the design which must be fulfilled, and subjectively and occultly brings the forces to bear which will fulfill that design. In this case brooding deeply is *occult* work; driving is more exoteric. The personality *drives;* the soul, in meditation deep, broods deeply.

17. "Thúc ép" là một hành động bên ngoài; suy ngẫm sâu xa tiếp sức cho thiết kế cần được thực hiện, đồng thời huy động một cách chủ quan và huyền bí những mãnh lực sẽ hoàn thành thiết kế ấy. Trong trường hợp này, suy ngẫm sâu xa là công việc *huyền bí*; thúc ép mang tính ngoại môn hơn. Phàm ngã *thúc ép;* linh hồn, trong thiền định thâm sâu, suy ngẫm sâu xa.

January 1936 – Tháng Một năm 1936

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jan 1936
Sec.Prog. SA in Long
15 Jan 1936, Wed
0:00 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1936, Wed
Transits Chart
Event of 15 Jan 1936
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1936, Wed
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jan 1936
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Every perfecting organism must have in it those elements of life and power which embody the energy of the three aspects of divinity. It must likewise have those force channels through which the other four types of divine energy may express themselves. This may be provided by those disciples who are on each of the seven rays indicated, or by those disciples who can, through their purity and consecration, carry any type of energy which the Hierarchy may choose to project into an organism through their agency. The New Group of World Servers is a rapidly developing organism which must be preserved from undue crystallisation and over-organisation. It must, however, express itself through all the seven ways of divine manifestation. You and your associates have—if you so choose and because we have offered you the opportunity—much to do with the right organisation of the outer expression of the New Group of World Servers. After the initial, preparatory period is over, what has been done subjectively and objectively will be so definite in its effects that the future lines of emergence and the policies and activities will be relatively stable and unalterable. This is a responsibility which must be faced.

Mỗi cơ thể sống đang tiến đến hoàn thiện đều phải chứa những yếu tố sự sống và quyền năng hiện thân cho năng lượng của ba phương diện thiên tính. Nó cũng phải có những kênh mãnh lực để bốn loại năng lượng thiêng liêng còn lại có thể biểu lộ. Những đệ tử thuộc từng cung trong bảy cung đã nêu có thể cung cấp điều này; hoặc đó có thể là những đệ tử, nhờ sự thanh khiết và thánh hiến, có khả năng chuyển tải bất cứ loại năng lượng nào mà Thánh đoàn chọn phóng chiếu vào một cơ thể sống thông qua họ. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một cơ thể sống đang phát triển nhanh chóng, cần được bảo vệ khỏi sự kết tinh quá mức và việc tổ chức quá độ. Tuy nhiên, đoàn phải biểu lộ qua cả bảy con đường biểu hiện thiêng liêng. Em và những cộng sự của em—nếu các em lựa chọn như vậy, và vì chúng tôi đã trao cho các em cơ hội—có nhiều việc phải làm để tổ chức đúng đắn sự biểu lộ bên ngoài của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Sau khi giai đoạn chuẩn bị ban đầu kết thúc, những gì đã được thực hiện về mặt chủ quan lẫn khách quan sẽ tạo ra những hiệu quả rõ rệt đến mức các đường hướng xuất hiện trong tương lai, cùng những chính sách và hoạt động, sẽ tương đối ổn định và không thể thay đổi. Đây là một trách nhiệm cần phải đối diện.

1. The Master seems to be calling JWK-P to a realization of the value of diversity in unity (i.e., to an appreciation of the nature and methods of all the seven ray types who may be engaged in the work which JWK-P is overseeing).

1. Dường như Chân sư đang kêu gọi JWK-P nhận ra giá trị của sự đa dạng trong hợp nhất (nghĩa là trân trọng bản chất và phương pháp của cả bảy loại cung có thể tham gia công việc mà JWK-P đang giám sát).

2. Note that the first three rays are referred to as “energy”, while, in relation to the four Rays of Aspect, the term, “force channels” is used as well as “energy”.

2. Hãy lưu ý rằng ba cung đầu được gọi là “năng lượng”, trong khi đối với bốn Cung Trạng Thái, thuật ngữ “kênh mãnh lực” được dùng bên cạnh “năng lượng”.

3. Interestingly, we note that, through "purity and consecration", a disciple may carry "any type of energy" which Hierarchy chooses to express through them. One is reminded of the Masters Themselves (extremely pure and consecrated) Who can wield *any* ray energy at the request of Their superiors.

3. Điều thú vị là chúng ta nhận thấy, nhờ "sự thuần khiết và thánh hiến", một đệ tử có thể chuyển tải "bất kỳ loại năng lượng nào" mà Thánh đoàn chọn biểu lộ qua người ấy. Điều này gợi nhớ đến chính các Chân sư (vô cùng thuần khiết và thánh hiến), Các Ngài có thể vận dụng năng lượng của *bất kỳ* cung nào theo yêu cầu của các Đấng cao hơn Các Ngài.

4. It is the tendency of the first ray to crystallize and thus destroy. JWK-P is being warned away from rigidity, crystallization and over-organization so that the NGWS may function flexibly through all the seven ray types who comprise its membership.

4. Cung một có khuynh hướng kết tinh và do đó hủy diệt. JWK-P đang được cảnh báo tránh sự cứng nhắc, kết tinh và tổ chức hóa thái quá để NGWS có thể hoạt động linh hoạt qua cả bảy loại cung tạo thành thành viên của đoàn.

5. In those days the NGWS was relatively small. JWK-P and his associates in the Lucis Trust had been given the opportunity to organize the outer expression of the NGWS —a *major* responsibility.

5. Vào những ngày ấy, NGWS còn tương đối nhỏ. JWK-P và các cộng sự của ông trong Lucis Trust đã được trao cơ hội tổ chức sự biểu hiện bên ngoài của NGWS—một trách nhiệm *lớn lao*.

6. The work of quite a number of the disciples in DK's outer groups was concerned very much with themselves alone—getting *themselves* (as personalities) into shape for usefulness. Disciples like JWK-P were already active in world work and trusted with responsible service which had global implications. Does this mean, then, that JWK-P was a "world disciple"? His wife, AAB certainly was.

6. Công việc của khá nhiều đệ tử trong các nhóm bên ngoài của Chân sư DK chủ yếu chỉ liên quan đến chính họ—rèn luyện *chính mình* (với tư cách những phàm ngã) để trở nên hữu ích. Những đệ tử như JWK-P đã tích cực tham gia công việc thế giới và được tin cậy giao phó công việc phụng sự đầy trách nhiệm có tầm ảnh hưởng toàn cầu. Vậy điều này có nghĩa JWK-P là một "đệ tử thế giới" chăng? Vợ ông, Bà AAB, chắc chắn là như vậy.

The task is, however, complicated because the New Group of World Servers has in it so many aspirants and some disciples of whom you can know nothing; these are also working actively and under the new impulses, frequently without being aware of their affiliation as cooperators. [164]

Tuy nhiên, nhiệm vụ này phức tạp vì trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có rất nhiều người chí nguyện và một số đệ tử mà em có thể hoàn toàn không biết đến; họ cũng đang hoạt động tích cực và chịu tác động của những xung lực mới, thường không nhận biết mối liên hệ của mình với tư cách những người hợp tác.

7. As always, the number of cooperators and coworkers may be greater than one thinks.

7. Như mọi khi, số người cộng tác và đồng sự có thể nhiều hơn chúng ta nghĩ.

8. So often we fail to recognize those who are committed to the same task as we, but are using other methods. Our esoteric sense fails us, and the outer non-essentials incline us to perceive a difference in goal when no real difference exists. Every disciple has the task of discriminating the essential from the non-essential, and often, it is not easy.

8. Rất thường xuyên, chúng ta không nhận ra những người cùng tận tâm với một nhiệm vụ như mình nhưng sử dụng những phương pháp khác. Ý thức huyền bí không giúp được chúng ta, và những điều không thiết yếu bên ngoài khiến chúng ta có khuynh hướng nhận thấy sự khác biệt về mục tiêu trong khi thực sự không có khác biệt nào. Mỗi đệ tử đều có nhiệm vụ phân biện điều thiết yếu với điều không thiết yếu, và thường thì điều này không dễ.

9. Sometimes it seems as if the NGWS is very select 'body' containing only those who are nearing the second initiation or have taken it. At other times, such as this, we learn that even aspirants are included. These apparent contradictions can be solved by realizing that the NGWS can be *stratified*, having its nucleus/core, its main body, and its periphery.

9. Đôi khi dường như NGWS là một 'đoàn thể' rất chọn lọc, chỉ gồm những người đang tiến gần đến lần điểm đạo thứ hai hoặc đã trải qua lần điểm đạo ấy. Vào những lúc khác, như ở đây, chúng ta biết rằng ngay cả những người chí nguyện cũng được bao gồm. Những mâu thuẫn có vẻ như vậy có thể được giải quyết bằng cách nhận ra rằng NGWS có thể được *phân tầng*, với hạt nhân/cốt lõi, bộ phận chính và vùng ngoại vi của nó.

10. We see DK often enjoining greater flexibility upon JWK-P, and a greater appreciation for ray methods which are not his own. Basically, DK is telling him, in colloquial words, that "it takes all kinds, so be tolerant".

10. Chúng ta thấy Chân sư DK thường khuyên JWK-P linh hoạt hơn và trân trọng hơn những phương pháp của các cung khác với cung của ông. Về cơ bản, bằng lời lẽ thông thường, Chân sư DK đang nói với ông rằng "cần có đủ mọi kiểu người, vì vậy hãy khoan dung".

It is necessary, therefore, for you and other members of my group of workers to hold yourselves sensitive to the new factors and to the people whose task it is—equally with the group to which you belong and recognise—to precipitate the new group activities, the new attitudes and the new techniques. Hence, again, the necessity for a trained

Vì vậy, em và những thành viên khác trong nhóm người hoạt động của Tôi cần giữ mình nhạy cảm với các yếu tố mới và với những người có nhiệm vụ— *ngang hàng* với nhóm mà em thuộc về và nhận biết—làm ngưng tụ những hoạt động nhóm mới, những thái độ mới và những kỹ thuật mới. Do đó, một lần nữa, cần rèn luyện sự chú tâm bên trong,

inner attentiveness, not only to the voice of your own soul, to my voice and to group impression but also to the voices of those who will be attracted to the group whom you recognise by similarity of purpose, of method and of attitude. This, my brother, is not easy.

không chỉ đối với tiếng nói của linh hồn em, tiếng nói của Tôi và ấn tượng của nhóm, mà còn đối với tiếng nói của những người sẽ được thu hút đến với nhóm mà em nhận biết qua sự tương đồng về mục đích, phương pháp và thái độ. Huynh đệ của tôi, điều này không dễ.

11. The Master is asking for inclusiveness. Although the term "Inclusion" is the World of Power indicating the Integration Technique for those whose souls are upon the first ray, it is not easily achieved.

11. Chân sư đang yêu cầu tính bao gồm. Mặc dù thuật ngữ "Bao Gồm" là Quyền năng từ chỉ Kỹ Thuật Tích Hợp dành cho những người có linh hồn thuộc cung một, điều này không dễ đạt được.

12. How to recognize the new and value it as much as the familiar? The NGWS would be full of cleavages unless such a tolerant and, more, *appreciative* recognition could be accorded to new methods and new people.

12. Làm thế nào để nhận ra cái mới và coi trọng nó ngang với cái quen thuộc? NGWS sẽ đầy những chia cắt nếu không thể dành cho những phương pháp mới và những con người mới một sự nhìn nhận khoan dung như vậy, và hơn thế nữa, một sự nhìn nhận đầy *trân trọng*.

13. The Tibetan is asking for a stretch. The voice of the soul and the voice of the Master will reveal the identity of new people who are really co-workers in the enterprise of the NGWS. Attentiveness to group impression and to the voices of the approaching ones will also serve to reveal identity of purpose, method and attitude. But mistakes are easy. Habitual rejection of the unfamiliar is to be expected. Only with a keen intuition and a reservation of dismissive judgment can right inclusion be achieved.

13. Chân sư Tây Tạng đang yêu cầu một sự vươn rộng. Tiếng nói của linh hồn và tiếng nói của Chân sư sẽ cho biết những người mới nào thực sự là đồng sự trong sự nghiệp của NGWS. Sự chú tâm đến ấn tượng của nhóm và tiếng nói của những người đang đến gần cũng sẽ giúp nhận ra sự đồng nhất về mục đích, phương pháp và thái độ. Nhưng rất dễ phạm sai lầm. Có thể đoán trước thói quen bác bỏ những gì không quen thuộc. Chỉ với trực giác sắc bén và việc tạm gác những phán xét mang tính gạt bỏ, mới có thể đạt được sự bao gồm đúng đắn.

14. The task would be difficult. JWK-P is a trusted disciple. The Tibetan does not make it easy for him; nor does He overburden him, asking more than can be accomplish. Disciples like JWK-P would attempt to accomplish anything the Master requested and could damage or destroy themselves in

14. Nhiệm vụ này sẽ khó khăn. JWK-P là một đệ tử được tin cậy. Chân sư Tây Tạng không làm mọi việc dễ dàng cho ông; Ngài cũng không đặt gánh nặng quá sức lên ông bằng cách đòi hỏi nhiều hơn khả năng thực hiện. Những đệ tử như JWK-P sẽ cố gắng hoàn thành bất cứ điều gì Chân sư yêu cầu và có thể làm tổn hại hoặc hủy hoại chính mình

the process unless the Master used discretion in the assignment of work.

trong quá trình ấy nếu Chân sư không thận trọng khi giao việc.

This year should see you achieving a greater inner freedom and a clearer spirit of true liberation which will express itself in an attitude of real, and not assumed, joy and peace and a less weighed down spirit of responsibility. It must be remembered that this is a group responsibility. Your task is the attaining of a keener and more sensitive reaction to subtle and spiritual impression and to the group impulses of the New Group of World Servers.... As you go forward with this task, the right method of approach to those working in the New Group of World Servers will appear, the needed doors will open and the correct way of evoking interest will easily become apparent. The work upon the inner planes is already done and only the awakening of the brain and of the objective mind remains to be accomplished in connection with these individuals.

Năm nay, em nên đạt được sự tự do nội tâm lớn hơn và một tinh thần giải thoát chân chính rõ rệt hơn, biểu hiện qua thái độ hoan hỉ và bình an thực sự chứ không giả tạo, cùng tinh thần trách nhiệm ít *nặng trĩu* hơn. Cần nhớ rằng đây là trách nhiệm nhóm. Nhiệm vụ của em là đạt được sự đáp ứng nhạy bén và tinh tế hơn với ấn tượng vi tế và tinh thần, cũng như với những xung lực nhóm của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.... Khi em tiếp tục nhiệm vụ này, phương pháp đúng đắn để tiếp cận những người đang làm việc trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ xuất hiện, những cánh cửa cần thiết sẽ mở ra, và cách đúng đắn để khơi dậy sự quan tâm sẽ dễ dàng trở nên rõ ràng. Công việc trên các cõi bên trong đã hoàn thành; đối với những người này, chỉ còn việc đánh thức bộ não và thể trí hướng ngoại cần được thực hiện.

15. Astrology will reveal much here. We can consult the detailed analysis of JWK-P's chart and progressions which are simultaneously provided with this commentary.

15. Chiêm tinh học sẽ tiết lộ nhiều điều ở đây. Chúng ta có thể tham khảo bản phân tích chi tiết lá số và các tiến trình của JWK-P được cung cấp cùng với bài bình giảng này.

16. When any quality is being cultivated, one must pass through the stage of *assuming* the quality. This is the "acting as if" stage. DK predicts for JWK-P a period of "real" and not "assumed" joy and peace.

16. Khi trau dồi bất kỳ phẩm tính nào, người ta phải trải qua giai đoạn *gắng thể hiện* phẩm tính ấy. Đây là giai đoạn "hành động như thể". Chân sư DK dự báo cho JWK-P một giai đoạn hoan hỉ và bình an "thực sự", chứ không phải "gắng tỏ ra".

17. It is easy for sincere, capable disciples to become "weighed down" by the spirit of responsibility. The work will be accomplished, but the outgoing, stimulative radiation of the disciple is compromised and does not do the good it could were joy present.

17. Những đệ tử chân thành, có năng lực rất dễ cảm thấy "nặng trĩu" vì tinh thần trách nhiệm. Công việc sẽ hoàn thành, nhưng sự phát xạ hướng ngoại, có tác dụng kích thích của người đệ tử bị suy giảm và không đem lại được lợi ích như khi có sự hoan hỉ.

18. Those of us who feel weighed down by responsibility should remember the words addressed to JWK-P, and achieve a real joyfulness in our work, even if we have to pass through years of "assuming" that joy by means of what we might call the 'will-to-joy'.

18. Những ai trong chúng ta cảm thấy nặng trĩu vì trách nhiệm nên nhớ những lời dành cho JWK-P, và đạt đến sự hoan hỉ thực sự trong công việc, ngay cả khi phải trải qua nhiều năm "khoác lấy" niềm hoan hỉ ấy bằng điều mà chúng ta có thể gọi là 'ý chí hướng đến hoan hỉ'.

19. Greater effectiveness in the case of JWK-P means greater sensitivity.

19. Trong trường hợp của JWK-P, hiệu quả lớn hơn hàm ý sự nhạy cảm lớn hơn.

20. Again, DK assures JWK-P that the inner work has been done. He is to proceed and the process will unfold successfully. JWK-P is an eminently trustworthy disciple; DK works to generate in him a joyful attitude of trust in unfolding process.

20. Một lần nữa, Chân sư DK bảo đảm với JWK-P rằng công việc bên trong đã hoàn tất. Ông cần tiếp tục tiến bước và tiến trình sẽ khai mở thành công. JWK-P là một đệ tử hết sức đáng tin cậy; Chân sư DK nỗ lực khơi dậy nơi ông thái độ tin tưởng hoan hỉ vào tiến trình đang khai mở.

One other point remains for me to touch upon. Your orientation to the Plan is right, and you have wisdom and strength. Conserve, however, your strength and remember that right relaxation is just as much a part of the service you can render as the strenuous, unremitting work which leads to enforced and perhaps inconvenient interludes of gaining physical strength. The steady, unbroken, inner push, carried forward through right organisation of the outer factors of time and physical strength is essential. It is not possible, unless there is a balanced life of service, of recreation and again of service.

Tôi còn một điểm nữa cần đề cập. Sự định hướng của em đối với Thiên Cơ là đúng đắn, và em có minh triết cùng sức mạnh. Tuy nhiên, hãy bảo toàn sức lực và nhớ rằng thư giãn đúng cách cũng là một phần của việc phụng sự mà em có thể thực hiện, ngang với công việc vất vả, không ngừng nghỉ dẫn đến những khoảng gián đoạn *bắt buộc* và có lẽ bất tiện để phục hồi sức mạnh thể chất. Sự thúc đẩy bền bỉ, liên tục từ bên trong, được duy trì nhờ tổ chức đúng đắn những yếu tố bên ngoài là thời gian và sức mạnh thể chất, là điều thiết yếu. Điều này không thể thực hiện nếu không có một đời sống quân bình giữa phụng sự, giải trí rồi lại phụng sự.

21. A few years have passed since DK's first mention of the need for relaxation, and DK is forced to repeat Himself. JWK-P has right orientation to the Plan, wisdom and strength, but again his strength needs conserving and he must learn to balance his life with recreation.

21. Vài năm đã trôi qua kể từ lần đầu Chân sư DK đề cập đến nhu cầu thư giãn, và Ngài buộc phải nhắc lại lời mình. JWK-P có sự định hướng đúng đắn đối với Thiên Cơ, có minh triết và sức mạnh, nhưng một lần nữa, ông cần gìn giữ sức mạnh và phải học cách cân bằng đời sống bằng hoạt động vui chơi giải trí.

22. DK enunciates a principle for us all: "relaxation is just a much a part of the service you can render as the strenuous, unremitting work…".

22. Chân sư DK nêu lên một nguyên khí dành cho tất cả chúng ta: "thư giãn cũng là một phần của sự phụng sự mà các bạn có thể thực hiện, ngang với công việc căng thẳng, không ngừng nghỉ…".

23. It is wisdom to recognize that the body will break down under an unrelieved, unremitting drive. It is the "inner push" which must be steady and unbroken, but that inner push is to be carried forward through "right organization of the outer factors of time and physical strength". All related factors have to be taken into wise consideration. The limitations of the form, though apparently beneath the consideration of committed, hard-driving disciples, cannot be evaded if the quality of service is not to suffer.

23. Nhận ra rằng thân thể sẽ suy sụp dưới sự thúc ép liên tục, không có lúc nghỉ ngơi là minh triết. Chính "sự thúc đẩy bên trong" phải đều đặn và liên tục, nhưng sự thúc đẩy ấy cần được duy trì qua "việc tổ chức đúng đắn các yếu tố bên ngoài là thời gian và sức mạnh thể chất". Cần cân nhắc một cách minh triết mọi yếu tố liên quan. Dù những đệ tử tận tâm, làm việc quyết liệt dường như cho rằng các giới hạn của hình tướng không đáng để lưu tâm, họ vẫn không thể bỏ qua những giới hạn ấy nếu muốn phẩm tính phụng sự không bị tổn hại.

24. The sequence is given: service, recreation and then service again. Will this approach become more common when the seventh ray is more established?

24. Trình tự đã được nêu ra: phụng sự, vui chơi giải trí, rồi lại phụng sự. Liệu cách tiếp cận này có trở nên phổ biến hơn khi cung bảy được xác lập vững chắc hơn không?

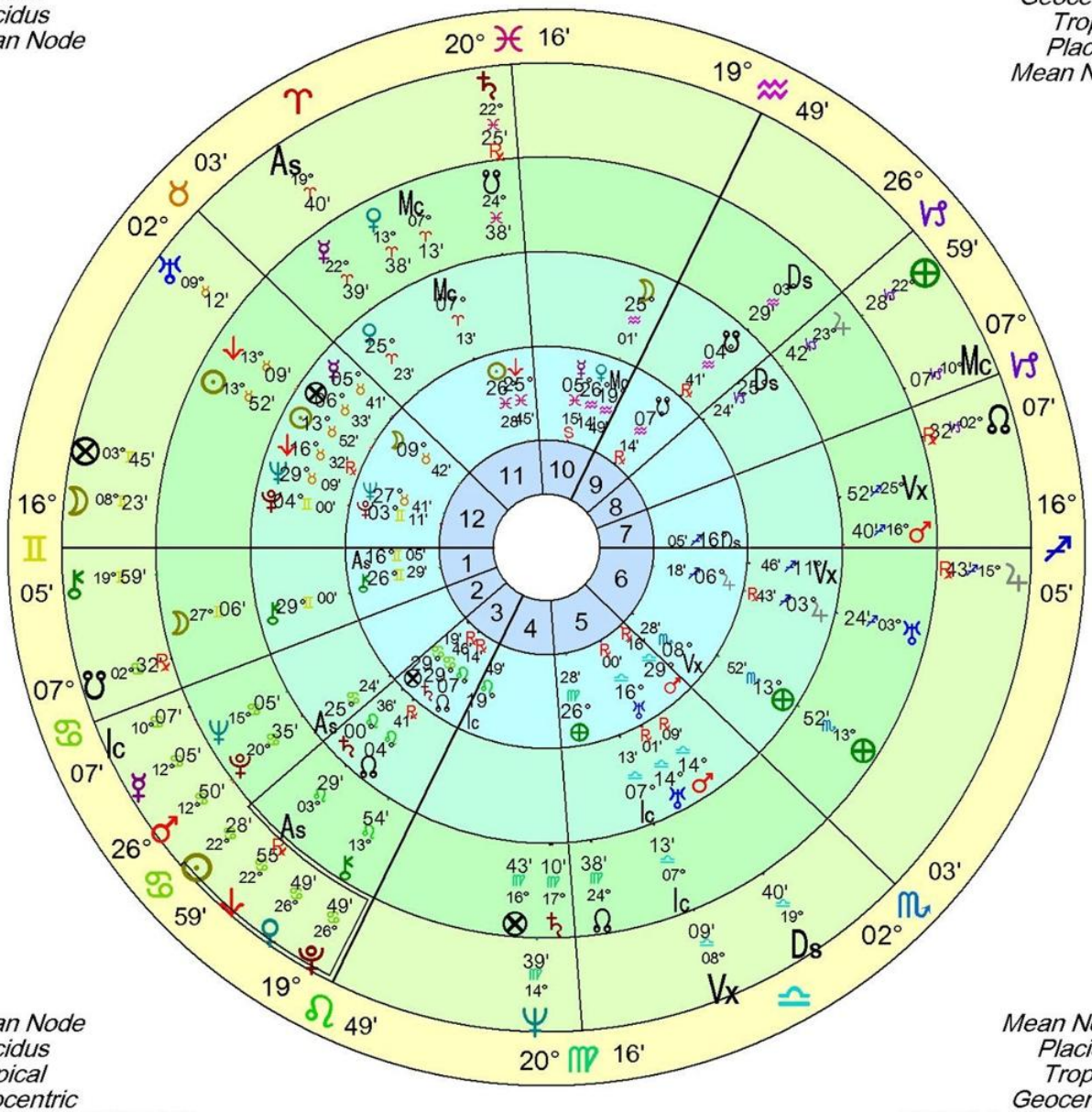
25. The premature release of Shamballic power and the will, will *damage* the ordinary man and *destroy* the disciple. JWK-P, a first ray disciple, is *will-driven* and DK is trying to offset the potential negative effects of this fact.

25. Việc giải phóng quá sớm quyền năng Shamballa và ý chí sẽ *gây tổn hại* cho người bình thường và *hủy diệt* người đệ tử. JWK-P, một đệ tử cung một, *chịu sự thúc đẩy của ý chí* và Chân sư DK đang cố gắng hóa giải những tác động tiêu cực tiềm tàng của thực tế này.

June 1936 – Tháng Sáu năm 1936

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jul 1936
Sec.Prog. SA in Long
15 Jul 1936, Wed
0:00 am EDT +4:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EDT +4:00
15 Jul 1936, Wed
Transits Chart
Event of 15 Jul 1936
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EDT +4:00
15 Jul 1936, Wed
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jul 1936
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

You are in process of gathering together your forces for another cycle of activity in connection with the New Group [165] of World Servers. Forget not, all creative processes proceed with a cyclic rhythm. The rhythm set by the New Group of World Servers is a three year cycle and to this rhythm you will find yourself conforming. The end of one such cycle came in May, 1936. Another towards which we will proceed in a mounting crescendo of work and of success will be in May, 1939. The third will come in May, 1942. Have these dates carefully in mind and thus lay your plans for the future. Thus will you be working with the law and along the lines of least resistance.

Em đang trong tiến trình tập hợp các mãnh lực của mình cho một chu kỳ hoạt động khác liên quan đến Đoàn Người Mới [165] Phụng Sự Thế Gian. Đừng quên rằng mọi tiến trình sáng tạo đều diễn ra theo một nhịp điệu tuần hoàn. Nhịp điệu do Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thiết lập là một chu kỳ ba năm, và em sẽ thấy mình thuận theo nhịp điệu ấy. Một chu kỳ như thế đã kết thúc vào tháng Năm năm 1936. Một chu kỳ khác, mà chúng ta sẽ tiến tới với công việc và thành công ngày càng dâng cao, sẽ kết thúc vào tháng Năm năm 1939. Chu kỳ thứ ba sẽ kết thúc vào tháng Năm năm 1942. Hãy ghi nhớ kỹ những thời điểm này và theo đó lập kế hoạch cho tương lai. Như thế, em sẽ làm việc thuận theo định luật và theo con đường ít trở ngại nhất.

1. The Master calls upon the first ray disciple for a consideration of cycles and cyclic rhythm. One is reminded of the sections from the *Old Commentary* dealing with the "Blessed One". For the first ray type the following rather seventh ray advice is given:

1. Chân sư kêu gọi người đệ tử cung một xem xét các chu kỳ và nhịp điệu chu kỳ. Điều này gợi chúng ta nhớ đến những đoạn trong *Cổ Luận* bàn về "Đấng Chân Phúc". Đối với người cung một, lời khuyên sau đây mang khá rõ tính chất cung bảy:

"Order from chaos, O Pilgrim on the way of death, this is the way for you. Love you must learn. Dynamic will you have. The right use of destruction for the furtherance of the Plan, must be the way for you. Adherence to the rhythm of the planet will release the hidden Blessed One and order bring." *(EP II 36)*

"Hỡi Người Hành Hương trên con đường của sự chết, lập lại trật tự từ hỗn mang là con đường dành cho ngươi. Ngươi phải học tình thương. Ngươi có ý chí năng động. Sử dụng đúng đắn sự hủy diệt để thúc đẩy Thiên Cơ phải là con đường dành cho ngươi. Tuân theo nhịp điệu của hành tinh sẽ giải phóng Đấng Chân Phúc ẩn tàng và mang lại trật tự." *(EP II 36)*

2. A three year rhythm is discussed. Elsewhere we learn that its three phases are "Crisis-Tension-Emergence".

2. Một nhịp điệu ba năm được bàn đến. Ở nơi khác, chúng ta được biết ba giai đoạn của nó là "Khủng hoảng–Tập trung nhất tâm–Xuất hiện".

3. It is *world*-work that engages the attention of JWK-P. He cannot conform to an individual rhythm; his work is too

3. Chính công việc *thế gian* thu hút sự chú tâm của JWK-P. Ông không thể thuận theo một nhịp điệu cá nhân; công việc của ông

important and too responsible. As a committed worker with the Plan, he must follow the rhythms of the Plan.

quá quan trọng và mang quá nhiều trách nhiệm. Là một người hoạt động tận tâm với Thiên Cơ, ông phải tuân theo các nhịp điệu của Thiên Cơ.

4. According to the Law of Economy, it is important for every hierarchical worker to work *with* rather than *against* established group rhythms. Everywhere, energy must be saved and what we might call 'cyclic cooperation' is one of the means of saving.

4. Theo Định luật Tiết Kiệm, điều quan trọng đối với mỗi người hoạt động của Thánh đoàn là làm việc *thuận theo* thay vì *đi ngược lại* những nhịp điệu nhóm đã được thiết lập. Ở mọi nơi, cần tiết kiệm năng lượng, và điều chúng ta có thể gọi là 'sự hợp tác theo chu kỳ' là một trong những cách tiết kiệm ấy.

5. According to this pattern, the year 2002 saw an Emergence. The period from May 2002 to May 2003 was a year of Crisis. As this commentary is being written (August 2003) we are in a period of Crisis, lasting until May 2004.

5. Theo mô hình này, năm 2002 chứng kiến một sự Xuất hiện. Giai đoạn từ tháng Năm năm 2002 đến tháng Năm năm 2003 là một năm Khủng hoảng. Vào thời điểm viết bài bình giảng này (tháng Tám năm 2003), chúng ta đang ở trong một giai đoạn Khủng hoảng, kéo dài đến tháng Năm năm 2004.

6. Correlating the individual expenditure of energy with the larger rhythms is one way of aligning the little will with the larger will which works through the Plan.

6. Điều phối việc sử dụng năng lượng của cá nhân theo những nhịp điệu lớn hơn là một cách chỉnh hợp ý chí nhỏ bé với ý chí lớn hơn đang hoạt động thông qua Thiên Cơ.

Make each three year cycle conform to the rhythm of creation. In the first year, lay your emphasis upon the activity of the manifesting principle, using that which appears and with which you have to work. In the second year, let the clarity and the quality of the note to be sounded by the manifesting form appear and be heard. In the third year, behind the form and expressing itself through the quality, let the livingness and the work of the indwelling life emerge for all to see. Bear this in mind as you consolidate the work. The keynote of the first year's work is consolidation, that of the second year must be expansion whilst the keynote of the third year must be the making of a definite impact upon the public consciousness, by the sounding and the

Hãy làm cho mỗi chu kỳ ba năm phù hợp với nhịp điệu sáng tạo. Trong năm thứ nhất, hãy nhấn mạnh hoạt động của nguyên khí đang biểu hiện, sử dụng những gì xuất hiện và những gì em phải làm việc cùng. Trong năm thứ hai, hãy để sự trong sáng và phẩm tính của âm điệu mà hình tướng đang biểu hiện phải xướng lên được hiển lộ và vang lên. Trong năm thứ ba, đằng sau hình tướng và biểu lộ qua phẩm tính, hãy để sức sống và công việc của sự sống nội tại hiện ra cho mọi người thấy. Hãy ghi nhớ điều này khi em củng cố công việc. Chủ âm của công việc trong năm thứ nhất là củng cố, của năm thứ hai phải là mở rộng, còn chủ âm của năm thứ ba phải là tạo một tác động rõ rệt lên tâm thức công chúng bằng cách xướng lên và nhấn mạnh một âm điệu rõ ràng duy

emphasising of some one clear note. If this cyclic measure is kept thus in mind, no serious mistakes will be made.... The New Group of World Servers must work in these three year cycles and the foundation of cyclic attainment must be laid. This cyclic rhythm will release from strain and yet enable the workers in the Group to feel that there is no failure. It is impossible to do good work where a sense of failure or lack of attainment is found.

nhất. Nếu luôn ghi nhớ nhịp độ tuần hoàn này như thế, sẽ không xảy ra những sai lầm nghiêm trọng.... Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải làm việc theo những chu kỳ ba năm này, và phải đặt nền tảng cho thành tựu theo chu kỳ. Nhịp điệu tuần hoàn này sẽ giải tỏa căng thẳng, đồng thời giúp những người hoạt động trong Đoàn cảm thấy rằng không có thất bại. Không thể làm việc tốt ở nơi có cảm giác thất bại hoặc không đạt được thành tựu.

7. To view the three years in a complete cycle in terms of Crisis, Tension and Emergence is one approach. The Tibetan offers another (though related pattern) in the paragraph above.

7. Xem ba năm trong một chu kỳ trọn vẹn theo Khủng hoảng, Tập trung nhất tâm và Xuất hiện là một cách tiếp cận. Trong đoạn trên, Chân sư Tây Tạng đưa ra một cách khác (dù là một mô hình có liên hệ).

8. The pattern given here is Consolidation, Expansion, Impact.

8. Mô hình được đưa ra ở đây là Củng cố, Mở rộng, Tác động.

9. The first year relates to the third aspect of divinity, the second year to the second aspect and the third ear to the first aspect.

9. Năm thứ nhất liên quan đến phương diện thứ ba của thiên tính, năm thứ hai đến phương diện thứ hai và năm thứ ba đến phương diện thứ nhất.

10. The first year involves the physical plane (and mental) particularly. The second year relates to the emotional plane, and the third year to the physical plane again (and the mental).

10. Năm thứ nhất đặc biệt liên quan đến cõi hồng trần (và cõi trí). Năm thứ hai liên quan đến cõi cảm xúc, và năm thứ ba lại liên quan đến cõi hồng trần (và cõi trí).

11. We could relate the three years, progressively, to personality, soul and spirit as well.

11. Chúng ta cũng có thể lần lượt liên hệ ba năm ấy với phàm ngã, linh hồn và tinh thần.

12. Materials are to be gathered and consolidated during the first year. This can cause *crisis* as the necessary energies are marshaled, held and compelled into form.

12. Trong năm thứ nhất, cần tập hợp và củng cố các nguồn lực. Điều này có thể gây ra *khủng hoảng* khi những năng lượng cần thiết được huy động, giữ lại và buộc đi vào hình tướng.

13. The second year is a year of quality. The quality of the manifesting form is to sound. Expansion proceeds as the necessary *point of tension* is held. The true nature and pattern of that which is in process of manifestation is reveled during this second year.

13. Năm thứ hai là năm của phẩm tính. Phẩm tính của hình tướng đang biểu hiện phải vang lên. Sự mở rộng diễn ra khi duy trì được *điểm tập trung nhất tâm* cần thiết. Bản chất và mô hình chân thực của điều đang trong tiến trình biểu hiện được hiển lộ trong năm thứ hai này.

14. The third year involves a "definite impact" upon the public consciousness, thus involving the mental plane. *Livingness* emerges through this impact of the note upon the public consciousness. The physical plane is definitely involved. Impact (it can be appreciated) is also a kind of *emergence.*

14. Năm thứ ba bao hàm một "tác động rõ rệt" lên tâm thức công chúng, do đó có liên quan đến cõi trí. *Sức sống* xuất hiện qua tác động này của âm điệu lên tâm thức công chúng. Cõi hồng trần chắc chắn có liên quan. Có thể nhận thấy rằng tác động cũng là một dạng *xuất hiện.*

15. By the time the third year is reached, a substantial form exists; its quality is definite and distinct (i.e., it is a *qualified* form), and that form *lives.* A will-intended note is sounding vibrantly through the form and making its will-intended impact on the consciousness of humanity.

15. Khi đến năm thứ ba, một hình tướng vững chắc đã hiện hữu; phẩm tính của nó rõ rệt và riêng biệt (nghĩa là đó là một hình tướng *mang phẩm tính xác định*), và hình tướng ấy *sống.* Một âm điệu do ý chí chủ định đang vang lên đầy sức sống qua hình tướng và tạo tác động do ý chí chủ định lên tâm thức nhân loại.

16. Consolidation-Expansion-Impact

16. Củng cố–Mở rộng–Tác động

17. Crisis-Tension-Emergence

17. Khủng hoảng–Tập trung nhất tâm–Xuất hiện

18. The cyclic measure here presented is a safeguard preventing serious mistakes.

18. Nhịp độ chu kỳ được trình bày ở đây là một biện pháp bảo đảm ngăn ngừa những sai lầm nghiêm trọng.

19. The three year cycle is the "foundation of cyclic attainment". It releases from strain and prevents a sense of failure. Where there is no change of approach or lessening of tension, the result will be inevitable strain followed by exhaustion.

19. Chu kỳ ba năm là "nền móng cho thành tựu theo chu kỳ". Nó giải tỏa sự căng thẳng và ngăn ngừa cảm giác thất bại. Khi không thay đổi cách tiếp cận hoặc giảm mức độ tập trung nhất tâm, kết quả tất yếu sẽ là căng thẳng rồi kiệt sức.

20. Then DK makes a most important statement which is to be absorbed and applied by every disciple: “It is impossible to do good work where a sense of failure or lack of attainment is found”. Why is this the case? Because depression will ensure and, as a result, energy will wane. An insufficiency of energy will not support attainment. A vicious circle of depression and dwindling energy will be created.

20. Sau đó, Chân sư DK đưa ra một phát biểu hết sức quan trọng mà mỗi đệ tử cần thấm nhuần và áp dụng: “Không thể làm tốt công việc ở nơi có cảm giác thất bại hoặc không đạt được thành tựu”. Vì sao lại như vậy? Vì sự chán nản sẽ nảy sinh, và kết quả là năng lượng suy giảm. Năng lượng không đủ sẽ không thể hỗ trợ việc đạt thành tựu. Một vòng luẩn quẩn của sự chán nản và năng lượng suy giảm sẽ hình thành.

21. When, however, attainment is realized, confidence builds and with it comes increasing access to energy. The increasing inflow of energy is more than sufficient to the intended attainment, which achieved, builds further confidence and a still greater access to necessary energy. A ‘virtuous circle’ is created.

21. Tuy nhiên, khi nhận ra mình đã đạt thành tựu, sự tự tin tăng lên, và cùng với nó là khả năng tiếp cận năng lượng ngày càng lớn. Dòng năng lượng tuôn vào ngày càng tăng dồi dào hơn mức cần thiết cho thành tựu dự định; khi đạt được, thành tựu ấy lại bồi đắp thêm sự tự tin và khả năng tiếp cận nguồn năng lượng cần thiết còn lớn hơn nữa. Một ‘vòng tuần hoàn tích cực’ được hình thành.

One thing I would like here to point out and that is that there are many in other countries, scattered all over the world, who have a close and intimate work to do because they are actively associated with the New Group of World Servers. They have not yet made their contact with you or with those in my particular group of disciples. You must learn, as must the other members of my group, to recognise them. Where there is a recognition of principles, of impartiality in service and pure intelligent goodwill, then give freely of your time and help. Hold out the hand of fellowship. Where there is life and the type of seed is one, [166] then the same flower will appear throughout the world in all lands. Naught can alter the expression of the type and the genus of the manifestation. Bear this in mind.

Ở đây, Tôi muốn chỉ ra một điều: tại nhiều quốc gia khác, rải rác khắp thế giới, có nhiều người phải thực hiện công việc gắn bó mật thiết với công việc này, vì họ đang tích cực cộng tác với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ chưa thiết lập liên hệ với em hoặc với những người trong nhóm đệ tử riêng của Tôi. Em cũng như các thành viên khác trong nhóm của Tôi phải học cách nhận ra họ. Ở đâu có sự thừa nhận các nguyên khí, sự vô tư trong phụng sự và thiện chí thuần khiết, sáng suốt, thì hãy rộng lòng dành thời gian và sự trợ giúp. Hãy đưa tay kết tình huynh đệ. [166] Ở đâu có sự sống và cùng một loại hạt giống, thì ở đó cùng một loài hoa sẽ xuất hiện trên khắp thế giới, tại mọi xứ sở. Không gì có thể thay đổi sự biểu lộ của loại hình và chủng loại của sự biểu hiện. Hãy ghi nhớ điều này.

22. Recognition of the hitherto unknown members of the NGWS is enjoined upon

22. JWK-P được yêu cầu nhận ra những thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự

JWK-P. Without this recognition, it is impossible to strengthen their hands. Further, through non-recognition, rebuff may occur and cleavages result with the effect of weakening the whole.

Thế Gian mà cho đến nay ông chưa biết đến. Nếu không nhận ra họ, không thể tiếp sức cho họ. Hơn nữa, việc không nhận ra có thể dẫn đến sự khước từ và những chia rẽ, khiến toàn thể suy yếu.

23. The signal qualities for which to look are —

23. Những phẩm tính nổi bật cần tìm kiếm là—

24. (Correct) principles

24. Các nguyên khí (đúng đắn)

25. Impartiality in service

25. Sự vô tư trong phụng sự

26. Pure intelligent goodwill.

26. Thiện chí thuần khiết, sáng suốt.

27. The Tibetan offers an analogy: if the living seed is identical, the "same flower will appear". The "genus of the manifestation" is the same.

27. Chân sư Tây Tạng đưa ra một phép tương đồng: nếu hạt giống sống giống hệt nhau, "cùng một loài hoa sẽ xuất hiện". "Giống của sự biểu hiện" là một.

28. DK is looking for a flowering of goodwill in the world. He trusts that His disciples will have enough of the esoteric sense to recognize the *essential quality* of potential co-workers.

28. Chân sư DK mong thấy thiện chí nở hoa trên thế giới. Ngài tin rằng các đệ tử của Ngài sẽ có đủ cảm thức huyền bí để nhận ra *phẩm tính cốt yếu* của những cộng sự tiềm năng.

29. DK is inspiring such disciples as JWK-P to look beyond and through the obvious and into the soul those who are subjective members of the NGWS. These disciples are being trained in occult recognition.

29. Chân sư DK đang truyền cảm hứng cho những đệ tử như JWK-P để họ nhìn vượt qua và xuyên qua những gì hiển nhiên, đi vào linh hồn của những người là thành viên trên phương diện chủ quan của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Những đệ tử này đang được huấn luyện về sự nhận biết huyền bí.

As for you, my brother, keep close to your own soul. Walk carefully and guardedly. Tread fearlessly and joyously in the light of your soul and in the blended light of your group brothers.

Còn em, huynh đệ của tôi, hãy luôn gần gũi với linh hồn mình. Hãy bước đi cẩn thận và thận trọng. Hãy tiến bước không sợ hãi và hoan hỉ trong ánh sáng của linh hồn em và trong ánh sáng hòa quyện của các huynh đệ cùng nhóm.

30. Sound advice is given" "keep close to your own soul". How does one "keep close" to one's own soul? Through meditation and constant invocative inquiry. The soul *knows,*and its counsel must be invoked and followed when received.

30. Một lời khuyên xác đáng được đưa ra: "hãy giữ sự gần gũi với chính linh hồn mình". Làm thế nào để "giữ sự gần gũi" với chính linh hồn mình? Qua tham thiền và không ngừng khẩn cầu, tìm hỏi. Linh hồn *biết,* và cần khẩn cầu lời chỉ dẫn của linh hồn, rồi làm theo khi nhận được.

31. Then what could seem contradictory advice is offered. JWK-P is to walk "carefully and guardedly", and yet, "fearlessly and joyously". In such a responsible position as his, mistakes would have a broad impact, thus every step must be watched—guarding against useless thoughts, impulses or attacks (mostly subjective).

31. Sau đó là lời khuyên có vẻ mâu thuẫn. JWK-P phải bước đi "cẩn thận và đề phòng", đồng thời "không sợ hãi và đầy hoan hỉ". Ở một vị trí mang nhiều trách nhiệm như ông, những sai lầm sẽ gây tác động rộng lớn, vì vậy phải chú ý từng bước—đề phòng những tư tưởng vô ích, những xung động hoặc các cuộc tấn công (chủ yếu trên phương diện chủ quan).

32. It is the "walk" that must be careful and guarded. It is the personality that *walks.*

32. Chính việc "bước đi" phải cẩn thận và có sự đề phòng. Chính phàm ngã *bước đi.*

33. But, can we say that it is the *soul* that *treads?* And although this treading is not so obvious, perhaps, as the walk, it will be fearless and joyous because it is accomplished in the light of one's own soul (the seat of joy) and "in the blended light of [one's] group brothers" (giving the assurance and joy of camaraderie). Their presence is to strengthen and uplift the disciple. In such treading, one is surely not walking alone. The Rules of the Road will not allow one to travel alone. One is treading "with one's group", animated by the harmonious presence of fellow souls and confident in the light of that inner source of knowing, loving and willing—the soul.

33. Nhưng liệu chúng ta có thể nói rằng chính *linh hồn tiến bước?* Và dù sự tiến bước này có lẽ không hiển nhiên bằng việc bước đi, nó vẫn sẽ không sợ hãi và đầy hoan hỉ, vì diễn ra trong ánh sáng của chính linh hồn mình (nơi an trú của sự hoan hỉ) và "trong ánh sáng hòa quyện của các huynh đệ cùng nhóm [của mình]" (mang lại sự vững tâm và niềm hoan hỉ của tình đồng đội). Sự hiện diện của họ nhằm tiếp sức và nâng đỡ người đệ tử. Trong sự tiến bước như thế, chắc chắn người ta không bước đi một mình. Các Quy Luật của Đường Đạo không cho phép ai đi một mình. Người ta tiến bước "cùng với nhóm của mình", được tiếp sinh lực nhờ sự hiện diện hài hòa của những linh hồn đồng hành, và vững tin trong ánh sáng của nguồn hiểu biết, yêu thương và ý chí bên trong ấy—linh hồn.

34. One can see how a disciple receiving such instructions (brief though they are)

34. Chúng ta có thể thấy một đệ tử nhận được những huấn thị như vậy (dù ngắn gọn)

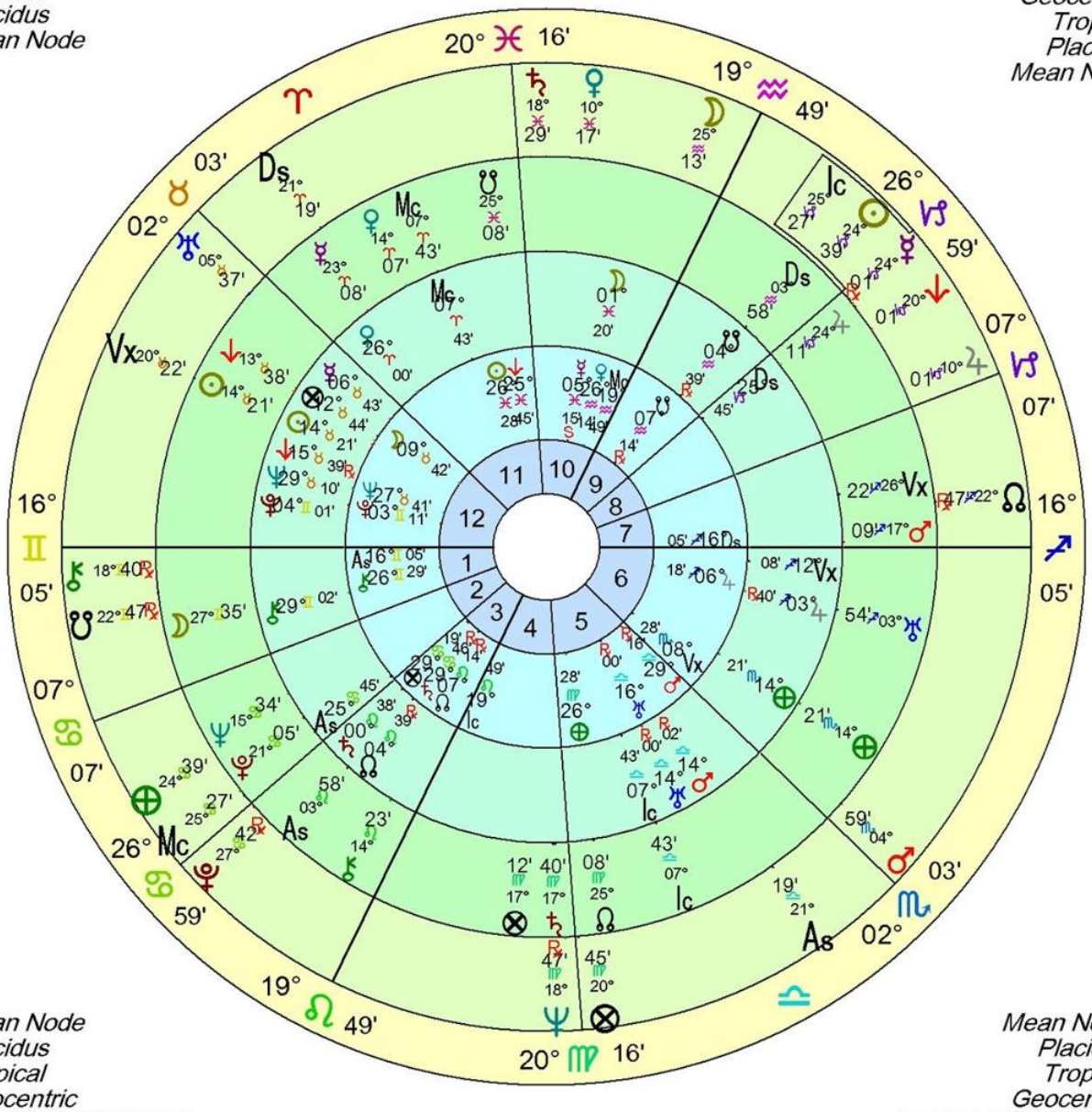
could ponder over them weeks and months, attempting to understand and apply. We can imagine that the paper on which these letters were written was worn thin with consideration as the years elapsed.

có thể suy ngẫm về chúng hàng tuần, hàng tháng, cố gắng thấu hiểu và áp dụng. Chúng ta có thể hình dung rằng qua năm tháng, những tờ giấy ghi các bức thư này đã mòn mỏng đi vì được đọc đi đọc lại để suy ngẫm.

January 1937 – Tháng Một năm 1937

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jan 1937
Sec.Prog. SA in Long
15 Jan 1937, Fri
0:00 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1937, Fri
Transits Chart
Event of 15 Jan 1937
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1937, Fri
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jan 1937
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

With true first ray brevity, you have replied to certain questions which I have put to you and yet these replies are—from my point of view—most disclosing. With you, as with F.C.D. and R.S.U., the main difficulty is lethargy, based on a genuine physical disability. It is not my intention, therefore, to urge you to a greater activity but to a greater organisation upon the inner planes and greater intuitive reflection.

Với sự ngắn gọn đích thực của cung một, em đã trả lời một số câu hỏi Tôi đặt ra cho em, nhưng theo quan điểm của Tôi, những câu trả lời ấy lại bộc lộ rất nhiều điều. Với em, cũng như với F.C.D. và R.S.U., khó khăn chính là sự uể oải, bắt nguồn từ một tình trạng suy yếu thể chất có thực. Vì vậy, Tôi không có ý thúc giục em hoạt động nhiều hơn, mà khuyến khích em tổ chức tốt hơn trên các cõi bên trong và suy ngẫm bằng trực giác nhiều hơn.

1. The first ray inclines towards brevity; the brevity of this disciple was, however, "full".

1. Cung một thiên về sự ngắn gọn; tuy nhiên, sự ngắn gọn của người đệ tử này lại "đầy đặn".

2. The disciples mentioned here were important to DK's work: FCD, the psychologist Roberto Assagioli, and RSU, Alice Bailey's close co-worker, Regina Keller. Each of them in his/her own way was an extremely responsible worker and each of them had a physical problem which was *real.*

2. Những đệ tử được nhắc đến ở đây có vai trò quan trọng trong công việc của Chân sư DK: FCD, nhà tâm lý học Roberto Assagioli, và RSU, cộng sự thân cận của Alice Bailey, Regina Keller. Theo cách riêng của mình, mỗi người đều là một người hoạt động hết sức có trách nhiệm, và mỗi người đều có một vấn đề thể chất *có thật.*

3. This "lethargy", or the inability to get the physical body to respond to intention, is not the same as the "sloth" which plagues the "average initiate" (c.f. R&I 156).

3. Tình trạng "uể oải" này, hay việc không thể khiến thể xác đáp ứng với ý định, không giống với "sự lười nhác" vốn gây khổ sở cho "điểm đạo đồ trung bình" (xem R&I 156).

4. We can see DK as solicitous of JWK-P's condition and, therefore, not urging towards a still greater expenditure of energy on the outer plane, but rather to inner changes which will increase the effectiveness of the outer work accomplished. These inner changes are "greater organization upon the inner planes" (leading to an efficient economy of outer action) and "greater intuitive reflection" (reveling salient, necessary actions).

4. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK quan tâm đến tình trạng của JWK-P, do đó Ngài không thúc giục ông tiêu hao thêm năng lượng trên cõi bên ngoài, mà hướng đến những thay đổi bên trong sẽ làm tăng hiệu quả của công việc thực hiện ở bên ngoài. Những thay đổi bên trong này là "tổ chức tốt hơn trên các cõi bên trong" (dẫn đến việc tiết kiệm hiệu quả trong hành động bên ngoài) và "suy ngẫm bằng trực giác nhiều hơn" (làm sáng tỏ những hành động nổi bật, cần thiết).

This group of disciples has undertaken to do two things:

1. To assist the work of the New Group of World Servers in linking them, widely and consciously, to the men of goodwill throughout the world. This has to be done in order to bring in right and new conditions upon the earth.

2. To find and organise the needed funds for this task. The last is in many ways the outer expression of the first, for just as money has been in the past the instrument of men's selfishness, now it must be the instrument of their goodwill. I commend this to you as a real thought and so to continue to use it (employing an American phrase) as a talking point.

5. The group here discussed are the Telepathic Workers—the very first of the "groups-of-nine" organized by DK. Its outer expression appears to have been the World Goodwill work.

6. We can see that one of the immediate tasks of this specialized "seed group" was to function as a *link* within the NGWS, connecting them to the men and women of goodwill. Naturally this would empower, animate and illumine those of goodwill, rendering them far more effective in the world.

7. The first of these tasks is both an inner and outer task. The second task, finding the needed funds, is "the outer expression of the first".

Nhóm đệ tử này đã đảm nhận hai việc:

1. Trợ giúp công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian bằng cách liên kết họ một cách rộng rãi và có ý thức với những người thiện chí trên khắp thế giới. Phải thực hiện điều này để đem lại những điều kiện mới mẻ và đúng đắn trên Trái Đất.

2. Tìm kiếm và tổ chức các nguồn tài chính cần thiết cho nhiệm vụ này. Theo nhiều phương diện, việc sau là biểu hiện bên ngoài của việc trước, vì cũng như trong quá khứ tiền bạc từng là công cụ cho tính ích kỷ của con người, giờ đây nó phải là công cụ cho thiện chí của họ. Tôi đề nghị em xem đây là một tư tưởng thực sự đáng suy ngẫm và tiếp tục dùng nó làm một luận điểm khi trao đổi, theo một cách nói của người Mỹ.

5. Nhóm được bàn đến ở đây là Những Người Hoạt Động Viễn Cảm—nhóm đầu tiên trong các "nhóm chín người" do Chân sư DK tổ chức. Sự biểu lộ bên ngoài của nhóm dường như là công việc Thiện Chí Thế Giới.

6. Chúng ta có thể thấy một trong những nhiệm vụ trước mắt của "nhóm hạt giống" chuyên biệt này là làm *mối liên kết* trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, kết nối Đoàn với những người nam và nữ có thiện chí. Đương nhiên, điều này sẽ tiếp thêm sức mạnh, sinh lực và ánh sáng cho những người thiện chí, giúp họ hoạt động hiệu quả hơn nhiều trên thế gian.

7. Nhiệm vụ thứ nhất vừa là nhiệm vụ bên trong vừa là nhiệm vụ bên ngoài. Nhiệm vụ thứ hai, tìm kiếm các nguồn tài chính cần thiết, là "sự biểu lộ bên ngoài của việc trước".

8. Then DK offers one of those impressive statements which have become a seed-thought for many practical workers: "just as money has been in the past the instrument of men's selfishness, now it must be the instrument of their goodwill". DK knew that He was creating a kind of slogan or "talking point" which could be used to gather money.

8. Sau đó, Chân sư DK đưa ra một trong những phát biểu đầy ấn tượng đã trở thành tư tưởng hạt giống cho nhiều người hoạt động thực tiễn: "cũng như trong quá khứ, tiền bạc từng là công cụ cho tính ích kỷ của con người, giờ đây nó phải trở thành công cụ cho thiện chí của họ". Chân sư DK biết rằng Ngài đang tạo ra một dạng khẩu hiệu hay "ý chính khi nói chuyện" có thể dùng để quyên góp tiền bạc.

9. A concise thought of this kind—embodying a clear contrast between the past and a better possibility for the future—can be memorable and extremely potent.

9. Một tư tưởng súc tích như thế—thể hiện sự tương phản rõ ràng giữa quá khứ và một khả năng tốt đẹp hơn cho tương lai—có thể dễ ghi nhớ và có sức tác động cực kỳ mạnh mẽ.

The above is simply a summation of the task immediately ahead of all of you who are seeking to aid in our work and to this task I urge you and all associated with me. The walls of difficulty must go down and success must follow effort—the united pressure of determined souls pushing through to victory in spite of real odds. This united and definite effort must be carried forward without discouragement or questioning—with due attention to the time factor and with a sense of urgency. This will [167] negate all lost motion and will permit no opportunity to slide. There are, my brother, many who will give their cooperation but who, at this time, sidetrack their cooperation, owing to fear or to the over-emphasis of non-essentials. I refer here to those men of goodwill who are today aware of the urgency of the Master's work but still hold back assistance in full measure. There are those also who do not realise the urgency and are unaware of the immediacy of the Plan or even that there is a Plan. They, however, when faced with the issue will give.

Những điều trên chỉ là bản tóm lược nhiệm vụ ngay trước mắt tất cả các em, những người đang tìm cách trợ giúp công việc của chúng tôi, và Tôi thúc giục em cùng tất cả những ai cộng tác với Tôi thực hiện nhiệm vụ này. Những bức tường khó khăn phải sụp đổ, và thành công phải nối tiếp nỗ lực—sức thúc đẩy hợp nhất của những linh hồn kiên định vượt qua để đi đến thắng lợi bất chấp những trở ngại thực sự. Nỗ lực hợp nhất và dứt khoát này phải được duy trì mà không nản lòng hay nghi ngại, đồng thời chú ý đúng mức đến yếu tố thời gian và giữ ý thức về tính cấp bách. Điều này sẽ [167] loại bỏ mọi hành động phí công và không để cơ hội nào trôi qua. Huynh đệ của tôi, có nhiều người sẵn lòng hợp tác nhưng hiện nay lại gạt sự hợp tác ấy sang một bên do sợ hãi hoặc quá nhấn mạnh những điều không thiết yếu. Ở đây, Tôi nói đến những người thiện chí ngày nay đã nhận thức được tính cấp bách trong công việc của Chân sư, nhưng vẫn chưa trợ giúp hết mức. Cũng có những người chưa nhận ra tính cấp bách và không biết rằng Thiên Cơ cần được thực hiện ngay, thậm chí không biết có một Thiên Cơ. Tuy

nhiên, khi đứng trước vấn đề này, họ sẽ đóng góp.

10. The task of the Master is to clarify the work to be done by his disciples and strengthen them in the performance of that work. We see DK mobilizing His workers with vivid imagery (something every leader should remember).

10. Nhiệm vụ của Chân sư là làm sáng tỏ công việc các đệ tử của Ngài cần thực hiện và tăng cường sức mạnh cho họ khi thực hiện công việc ấy. Chúng ta thấy Chân sư DK huy động những người hoạt động của Ngài bằng hình ảnh sống động (điều mà mọi người lãnh đạo nên ghi nhớ).

11. He knows the odds and the obstacles. The world was already becoming a dangerous place and the Black Lodge was intensifying its attack on human values. The Master is mobilizing the "massed intent" of his disciples, so that they can mobilize the same for the men and women of goodwill.

11. Ngài biết những bất lợi và chướng ngại. Thế giới đã bắt đầu trở thành một nơi nguy hiểm và Hắc đoàn đang tăng cường tấn công các giá trị nhân văn. Chân sư đang huy động "ý định tập trung" của các đệ tử Ngài, để họ có thể huy động điều tương tự nơi những người nam và nữ thiện chí.

12. It is clear that the pressure was on. The goodwill initiative of 1936 had come and gone. We now know that it did not achieve what Master DK (and other Masters) had hoped, and that the world was sliding closer to war. DK calls for the "united pressure of determined souls"—another way of expressing "massed intent". He realizes that discouragement is an obstacle and seeks to negate the possibility of its expression—at least among His own disciples.

12. Rõ ràng áp lực đang đè nặng. Sáng kiến thiện chí năm 1936 đã đến rồi qua đi. Giờ đây, chúng ta biết sáng kiến ấy đã không đạt được điều Chân sư DK (và các Chân sư khác) mong đợi, và thế giới đang trượt gần hơn đến chiến tranh. Chân sư DK kêu gọi "sức thúc đẩy hợp nhất của những linh hồn kiên định"—một cách khác để diễn đạt "ý định tập trung". Ngài nhận ra rằng sự nản lòng là một chướng ngại và tìm cách loại trừ khả năng nó biểu hiện—ít nhất là trong các đệ tử của chính Ngài.

13. "Urgency" is the keynote of this paragraph. Note that since these instructions are not read by JWK-P alone, but by all the disciples in the group-of-nine training as Telepathic Communicators, the Master uses the opportunity to speak to *all* of them about His expectations.

13. "Tính cấp bách" là chủ âm của đoạn này. Hãy lưu ý rằng vì không chỉ JWK-P đọc những huấn thị này mà tất cả các đệ tử trong nhóm chín người đang được huấn luyện thành Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm đều đọc, nên Chân sư tận dụng cơ hội để nói với *tất cả* họ về những điều Ngài kỳ vọng.

14. So, DK is calling upon His trusted workers to help overcome fear and discouragement in those who know the issues but who are sidetracked. The easier

14. Vì vậy, Chân sư DK đang kêu gọi những người hoạt động đáng tin cậy của Ngài giúp khắc phục nỗi sợ hãi và sự nản lòng nơi những người biết rõ các vấn đề nhưng lại

task is to encourage those who do not really know the Plan and its immediacy, to give to the cause, which DK say they will do when faced with the issues.

chệch hướng. Nhiệm vụ dễ dàng hơn là khuyến khích những người chưa thực sự biết Thiên Cơ và tính khẩn thiết của nó đóng góp cho sự nghiệp; Chân sư DK nói rằng họ sẽ làm vậy khi đối diện với các vấn đề.

15. One can sense how the forces of goodwill were fighting (and had to fight) at that time of history. It was largely an inner and subjective fight against overwhelming odds. Historically we realize that there was not enough goodwill in humanity (nor the fire of the will-to-good) to offset the malign potency of the gathering storm.

15. Có thể cảm nhận các mãnh lực thiện chí đã chiến đấu (và buộc phải chiến đấu) như thế nào vào thời điểm lịch sử ấy. Phần lớn đó là một cuộc chiến bên trong và mang tính chủ quan trước những bất lợi áp đảo. Nhìn lại lịch sử, chúng ta nhận ra rằng nhân loại đã không có đủ thiện chí (cũng như ngọn lửa của Ý Chí-hướng Thiện) để hóa giải sức mạnh độc hại của cơn bão đang hình thành.

It is not for me to deal with this problem, as we shoulder not the responsibilities of the World Servers. I present it to you, my brother, and to my group, and I throw behind you the weight of my strength and the stimulation of my love. One-pointed, directed effort can achieve results in spite of world conditions, misrepresentation by those who do not understand and the failure of responsive interest on the part of one's co-disciples—throughout the world or close at hand.

Việc xử lý vấn đề này không thuộc về Tôi, vì chúng tôi không gánh thay trách nhiệm của những Người Phụng Sự Thế Gian. Huynh đệ của tôi, Tôi đặt vấn đề này trước em và nhóm của Tôi, đồng thời đem toàn bộ sức mạnh cùng sự khích lệ từ tình thương của Tôi để hỗ trợ các em. Nỗ lực nhất tâm, có định hướng có thể đem lại kết quả bất chấp tình hình thế giới, sự xuyên tạc của những người không thấu hiểu và sự thiếu quan tâm đáp ứng từ các đệ tử đồng môn—trên khắp thế giới hay ở ngay bên cạnh.

16. Even in moments of real pressure (and danger) the Master does not assume the responsibilities which His disciples should assume. To do so would be counterproductive.

16. Ngay cả trong những lúc thực sự chịu áp lực (và nguy hiểm), Chân sư cũng không đảm nhận những trách nhiệm mà các đệ tử của Ngài phải đảm nhận. Làm như vậy sẽ phản tác dụng.

17. Instead, He stimulates and strengthens them—subjectively.

17. Thay vào đó, Ngài khích lệ và tăng cường sức mạnh cho họ—từ bên trong.

18. The array of obstacles are noted—misrepresentation by those who do not understand and unresponsiveness by those who should. But good results can still be

18. Hàng loạt chướng ngại được nêu rõ—sự xuyên tạc của những người không thấu hiểu và sự thiếu đáp ứng của những người lẽ ra phải đáp ứng. Nhưng nỗ lực tập trung, nhất

achieved by focussed, one-pointed effort, and to these He is urging them forward.

tâm vẫn có thể đem lại kết quả tốt, và Ngài đang thúc giục họ tiến tới những kết quả ấy.

Brace yourself, therefore, and with the other members of my group push through. Stand steady and do not be so seriously troubled as to the progress of the work which seems not yet to move as rapidly as desired. When the movement does come, it will be rapid....

Vì vậy, hãy củng cố tinh thần và cùng các thành viên khác trong nhóm của Tôi vượt qua. Hãy đứng vững và đừng quá lo lắng về tiến độ công việc dường như vẫn chưa nhanh như mong muốn. Khi chuyển động thực sự bắt đầu, nó sẽ diễn ra nhanh chóng....

19. We see the power of the Master's words, by means of which He is fortifying His group. These are, in a way, "words of power", conveying the strength needed. "Brace" and "push through".

19. Chúng ta thấy quyền năng trong lời nói của Chân sư, qua đó Ngài đang củng cố nhóm của mình. Theo một cách nào đó, đây là những "Quyền năng từ", truyền đạt sức mạnh cần thiết. "Vững tâm" và "vượt qua trở ngại".

20. We note that a "troubled attitude" is not useful, even in emergency. This thought is difficult for disciples to comprehend and master. Even in the most serious times, the burdened attitude of the personality is less effective than one which carries the note of the joy of the soul.

20. Chúng ta lưu ý rằng "thái độ lo âu" không hữu ích, ngay cả trong tình thế khẩn cấp. Đây là một tư tưởng mà các đệ tử khó lĩnh hội và làm chủ. Ngay cả trong những thời điểm nghiêm trọng nhất, thái độ nặng trĩu của phàm ngã cũng kém hiệu quả hơn thái độ mang âm điệu hoan hỉ của linh hồn.

21. We can see that one of the tasks of the Master or of any leader is the encouragement of His workers, especially in times of stress and opposition.

21. Chúng ta có thể thấy một trong những nhiệm vụ của Chân sư hay bất kỳ người lãnh đạo nào là khích lệ những người hoạt động của mình, đặc biệt trong những lúc căng thẳng và chống đối.

The following three sentences may aid you in handling your problem and help your progress as a worker:

Ba câu sau đây có thể giúp em xử lý vấn đề của mình và tiến bộ trong vai trò một người hoạt động:

1. The sense of responsibility shines forth in flickering flames from every soul which has sought and found alignment. Fan those flames into a steady fire in every soul you meet. Ponder on this.

1. *Ý thức trách nhiệm* tỏa sáng thành những ngọn lửa chập chờn từ mỗi linh hồn đã tìm kiếm và đạt được sự chỉnh hợp. Hãy khơi những ngọn lửa ấy thành một ngọn lửa bền vững trong mỗi linh hồn em gặp. Hãy suy ngẫm về điều này.

22. Alignment is ignition. The requisite fire is present. It is the task of the disciple to strengthen and steady the flame.

22. Chỉnh hợp là châm lửa. Ngọn lửa cần thiết đã hiện diện. Nhiệm vụ của đệ tử là tăng cường và giữ vững ngọn lửa ấy.

23. But first the flame must be recognized and the moment for fanning the flame seized.

23. Nhưng trước hết phải nhận ra ngọn lửa và nắm lấy thời điểm để khơi bùng nó.

2. The sense of sacrifice is faintly seen in every soul that loves the Plan. Teach them that sacrifice must touch the depths of giving and not call forth that which upon the surface lies or that which can be known. The unseen sacrifice must go with that which can be seen. Teach this.

2. *Ý thức hi sinh* hiện ra mờ nhạt trong mỗi linh hồn yêu mến Thiên Cơ. Hãy dạy họ rằng hi sinh phải chạm đến chiều sâu của sự cho đi, chứ không chỉ khơi dậy những gì nằm trên bề mặt hoặc những gì có thể nhận biết. Sự hi sinh vô hình phải đi cùng sự hi sinh hữu hình. Hãy dạy điều này.

24. The wonder and beauty of the Plan calls forth the will to see it accomplished. This will is intimately related to sacrifice.

24. Sự kỳ diệu và vẻ đẹp của Thiên Cơ khơi dậy ý chí muốn thấy Thiên Cơ hoàn thành. Ý chí này liên hệ mật thiết với sự hi sinh.

25. The sacrifice which does not hurt is not the effective sacrifice. The sacrifice which is seen carries a reward to the lower ego. The unseen sacrifice is truer and its motive purer. The Hierarchy works constantly through unseen sacrifice. The Pharisee demands that his/her sacrifice be seen (and appreciated).

25. Sự hi sinh không gây đau đớn không phải là sự hi sinh có hiệu quả. Sự hi sinh mà người khác thấy mang lại phần thưởng cho phàm ngã. Sự hi sinh không ai thấy chân thực hơn và có động cơ thuần khiết hơn. Thánh đoàn không ngừng hoạt động qua sự hi sinh không ai thấy. Người Pharisee đòi hỏi sự hi sinh của mình phải được nhìn thấy (và trân trọng).

26. Yet the unseen sacrifice *is,* after all, noted —by the Hierarchy, and more importantly, by *oneself* as a soul.

26. Tuy nhiên, rốt cuộc, sự hi sinh không ai thấy *vẫn được* ghi nhận—Thánh đoàn ghi nhận, và quan trọng hơn, *chính mình* trong tư cách linh hồn cũng ghi nhận.

27. The right motive is that it matters not even if the Hierarchy fails to note the sacrifice. All search for recognition must be ended. (c.f. Introduction to Rule XI, R&I, 2110212)

27. Động cơ đúng đắn là ngay cả khi Thánh đoàn không ghi nhận sự hi sinh thì điều ấy cũng không quan trọng. Mọi sự tìm kiếm công nhận đều phải chấm dứt. (đối chiếu Phần dẫn nhập Quy luật XI, R&I, 2110212)

3. The sense of comradeship is surely known by each and all of you but needs the deepening of service shared. Shew this and draw it forth. The comradeship of burdens shared, the sense of deep response to need, the comradeship of service rendered, the urge to sacrifice—teach these to those who seek to work within the Master's plan and show all three yourself. [168]

3. *Ý thức về tình đồng đội* chắc chắn là điều mỗi người và tất cả các em đều biết, nhưng cần được đào sâu qua việc cùng nhau phụng sự. Hãy thể hiện và khơi dậy điều này. Tình đồng đội trong việc cùng gánh vác trách nhiệm, ý thức đáp ứng sâu sắc trước nhu cầu, tình đồng đội trong việc phụng sự, sự thôi thúc hi sinh—hãy dạy những điều này cho những ai muốn làm việc trong kế hoạch của Chân sư, và chính em hãy thể hiện cả ba.

28. The appreciation of comradeship is a step along the way to group consciousness. Comradeship fortifies labor.

28. Trân trọng tình đồng đội là một bước trên con đường tiến tới tâm thức nhóm. Tình đồng đội tăng cường sức mạnh cho lao động.

29. Service shared, burdens shared—these deepen comradeship.

29. Cùng phụng sự, cùng gánh vác—những điều này làm sâu sắc tình đồng đội.

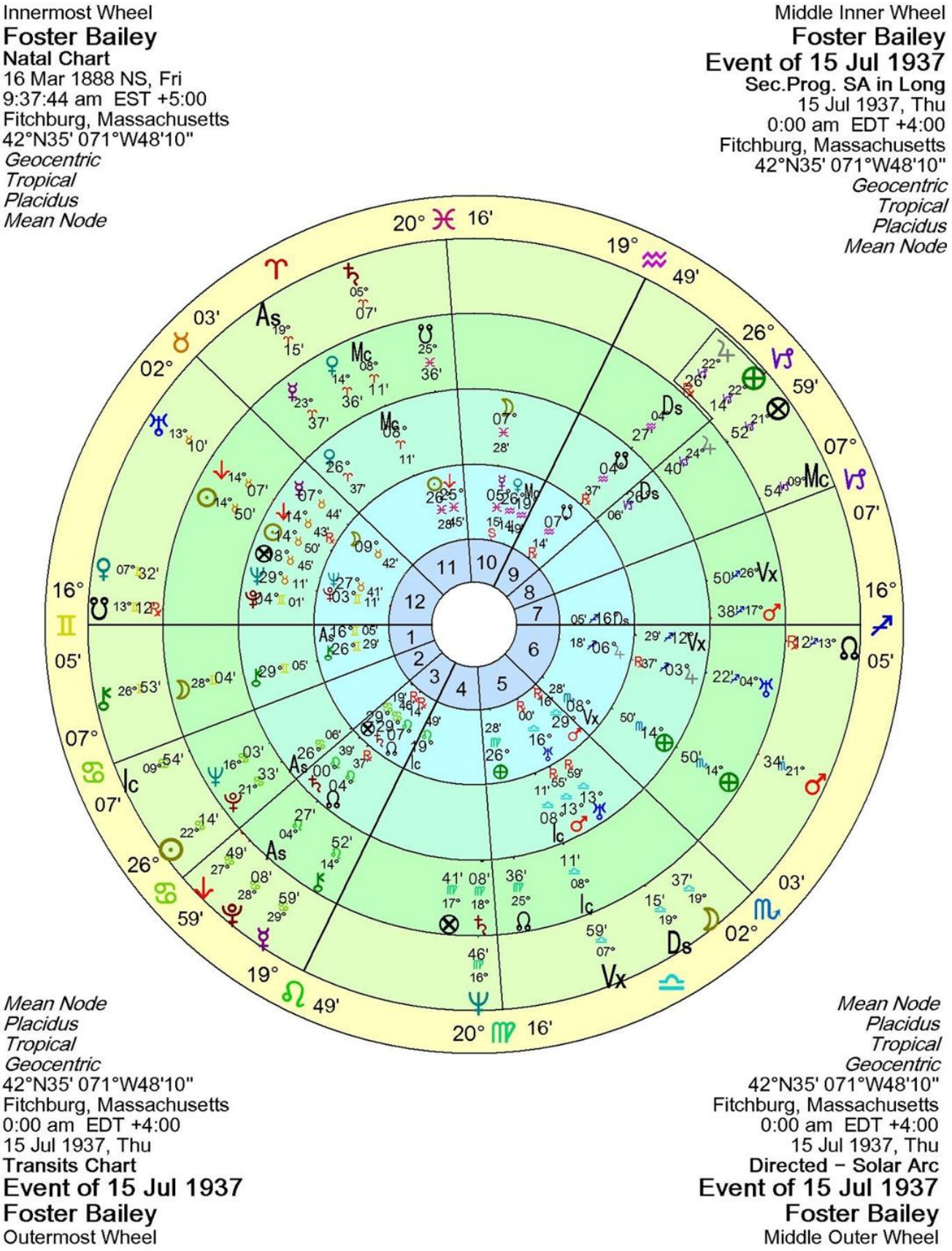
30. DK tells what to teach those who seek to work with the Master's plan: "the comradeship of burdens shared, the sense of deep response to need, the comradeship of service rendered, the urge to sacrifice". Those who work with these qualities can be evoked as a group. Their service *as a group* will be strengthened by the bonds of comradeship, which, in turn, are strengthened by their efforts to serve, *together.*

30. Chân sư DK cho biết cần dạy những gì cho những ai tìm cách làm việc theo kế hoạch của Chân sư: "tình đồng đội qua việc cùng gánh vác, ý thức đáp ứng sâu sắc trước nhu cầu, tình đồng đội qua việc phụng sự, sự thôi thúc hi sinh". Có thể khơi dậy sự đáp ứng nơi những người làm việc với các phẩm tính này trong tư cách một nhóm. Việc phụng sự của họ *trong tư cách một nhóm* sẽ được tăng cường nhờ những mối dây đồng đội; đến lượt mình, những mối dây này lại được củng cố nhờ nỗ lực phụng sự *cùng nhau.*

31. The three words given are, therefore, Responsibility, Sacrifice, and Comradeship.

31. Vì vậy, ba từ được trao là Trách nhiệm, Hi sinh và Tình đồng đội.

July 1937 – Tháng Bảy năm 1937



Your mental body, my brother, is upon the fourth Ray of Harmony through Conflict.

Huynh đệ của tôi, *thể trí* của em thuộc cung bốn, cung Hài Hòa qua Xung Đột. Do đó, em

Hence your power to harmonise, to unify and to comprehend. At the same time (thus indicating soul purpose), it took a fourth ray mental nature (with its love of harmony through conflict) to handle the particular task which your soul assigned, and the undertaking upon which you are engaged in the aiding of the Plan.

có khả năng đem lại sự hài hòa, hợp nhất và thấu hiểu. Đồng thời, để đảm đương nhiệm vụ đặc biệt mà linh hồn em đã giao, cùng công việc em đang thực hiện nhằm trợ giúp Thiên Cơ, cần có một bản chất trí tuệ cung bốn với lòng yêu thích sự hài hòa qua xung đột; điều này cho thấy mục đích của linh hồn.

1. Approximately six years after the Master began instructing the disciples in these outer groups, He gave them their rays.

1. Khoảng sáu năm sau khi Chân sư bắt đầu huấn thị các đệ tử trong những nhóm bên ngoài này, Ngài cho họ biết các cung của họ.

2. Much work on group-integration had to be done before it was advisable to turn their attention too much towards themselves.

2. Cần thực hiện nhiều công việc tích hợp nhóm trước khi thích hợp để hướng sự chú ý của họ quá nhiều về bản thân.

3. Yet, that a consideration of the rays was part of even their earliest experience with the group is evidenced by the fact that, in their written applications to these groups-of-nine, the prospective members were asked to list their probable rays. Not surprisingly, they were often mistaken.

3. Tuy nhiên, việc xem xét các cung đã là một phần trong trải nghiệm ban đầu của họ với nhóm, như cho thấy qua việc các thành viên tương lai được yêu cầu liệt kê những cung có thể là của mình trong đơn xin gia nhập các nhóm chín người này. Không có gì ngạc nhiên khi họ thường nhầm lẫn.

4. For JWK-P, all rays are given in the same instruction. Some other disciples received their soul and personality rays first and the rays of the personality vehicles in a later instruction.

4. Với JWK-P, tất cả các cung đều được cho biết trong cùng một huấn thị. Một số đệ tử khác trước tiên nhận được thông tin về cung linh hồn và cung phàm ngã, rồi đến các cung của những hiện thể phàm ngã trong một huấn thị sau.

5. Virtues of the fourth ray mental body are stated: the power to harmonise, unify and comprehend. We can see in this list the relation of the fourth ray to the second—the ray of unit and wisdom.

5. Các đức tính của thể trí cung bốn được nêu rõ: khả năng hài hòa, hợp nhất và lĩnh hội. Trong danh sách này, chúng ta có thể thấy mối liên hệ giữa cung bốn với cung hai —cung hợp nhất và minh triết.

6. Was JWK-P born with a fourth ray mental nature so that He would be equipped for a destined task, or did DK assign Him this task because He was equipped, or was it merely

6. Có phải JWK-P sinh ra với bản chất trí tuệ cung bốn để có đủ khả năng thực hiện một nhiệm vụ đã định, hay Chân sư DK giao nhiệm vụ này cho JWK-P vì người đệ tử ấy có

fortunate (given the nature of the task) that he was equipped with the fourth ray?

đủ khả năng, hay chỉ là may mắn (xét bản chất của nhiệm vụ) khi JWK-P có cung bốn?

7. Note that the fourth ray mental nature has a "love" of harmony through conflict. What that means is that every vehicle qualified by a given ray has a 'preferred' method of expression which correlates with the nature of the ray. When the vehicle is forced to function otherwise, discomfort, stress or inhibition are experience (unless the vehicle is highly trained).

7. Hãy lưu ý rằng bản chất trí tuệ cung bốn "yêu thích" sự hài hòa qua xung đột. Điều đó có nghĩa là mỗi hiện thể mang phẩm tính của một cung nhất định đều có một phương thức biểu hiện "ưa thích" tương ứng với bản chất của cung ấy. Khi hiện thể buộc phải hoạt động theo cách khác, sự khó chịu, căng thẳng hoặc ức chế sẽ xuất hiện (trừ khi hiện thể đã được rèn luyện cao độ).

Your second ray astral body greatly facilitates your work, giving you understanding and harmlessness; your emotions thus do not interfere with your judgment and your decisions. But the combination of a fourth ray mental body and a second ray emotional vehicle requires careful watching so as to preserve the first ray balance as you grow older and tendencies crystallise into habits. The only way to do this is to deepen and establish the soul contact which (although of the first ray) is, as you will remember, the first subray of the second ray.

Cung hai của *thể cảm dục* tạo thuận lợi rất nhiều cho công việc của em, đem lại cho em sự thấu hiểu và tính vô tổn hại; nhờ đó, cảm xúc không can thiệp vào sự phán đoán và các quyết định của em. Nhưng sự kết hợp giữa một thể trí cung bốn và một hiện thể cảm xúc cung hai đòi hỏi phải theo dõi cẩn thận để giữ được thế quân bình của cung một khi em lớn tuổi hơn và các khuynh hướng kết tinh thành thói quen. Cách duy nhất để làm điều này là đào sâu và củng cố sự tiếp xúc với linh hồn; như em hẳn còn nhớ, linh hồn ấy tuy thuộc cung một nhưng là cung phụ thứ nhất của cung hai.

8. The helpfulness of the second ray astral body is noted. It is hard to think of "understanding" (a quality of the consciousness) coming *from* the astral body. Probably, a second ray astral body is absorbent and non-rejecting of the emotional states of others. It allows the conditions of others to *enter* so that those conditions *can* be understood.

8. Sự trợ giúp của thể cảm dục cung hai được ghi nhận. Khó hình dung "sự thấu hiểu" (một phẩm tính của tâm thức) lại đến *từ* thể cảm dục. Có lẽ thể cảm dục cung hai có khả năng tiếp nhận và không khước từ các trạng thái cảm xúc của người khác. Nó cho phép những trạng thái của người khác *đi vào* để những trạng thái ấy *có thể* được thấu hiểu.

9. We well realize that disturbing emotions (more typical of astral bodies conditioned by other rays such as the sixth and first) *can* interfere with judgment and decision. In this case, the mind is relatively free of impact from the emotional body (though, it

9. Chúng ta biết rõ rằng những cảm xúc gây xáo trộn (thường gặp hơn ở các thể cảm dục chịu ảnh hưởng của những cung khác như cung sáu và cung một) *có thể* cản trở sự phán đoán và quyết định. Trong trường hợp này, thể trí tương đối ít chịu tác động của thể cảm

cannot be denied the *every* type of astral body has the potential to disturb {or inspire} thought).

xúc (dù không thể phủ nhận rằng *mọi* loại thể cảm dục đều có khả năng gây xáo trộn {hoặc truyền cảm hứng cho} tư tưởng).

10. DK notes a potential problem with balance. A fourth ray mind and a second ray astral body are a powerful combination along the "soft-line". The detachment of the first ray must be preserved lest the qualities of 'engagement' typical of the fourth and second rays, gain the upper hand (for they are not rays as fundamental to JWK-P as the first ray).

10. Chân sư DK lưu ý một vấn đề tiềm tàng về sự quân bình. Thể trí cung bốn và thể cảm dục cung hai tạo thành một sự kết hợp mạnh mẽ theo "tuyến mềm". Phải duy trì sự tách rời của cung một, để các phẩm tính "dấn thân" đặc trưng của cung bốn và cung hai không chiếm ưu thế (vì các cung này không mang tính nền tảng đối với JWK-P bằng cung một).

11. Yet, withal, it is the second ray which is primary (not only on our planet, but, inferentially, in JWK-P's energy system). Here, a second ray monad is hinted, for the soul ray is always *a* subray of the monadic ray (though not the only subray).

11. Tuy nhiên, xét cho cùng, cung hai mới giữ vai trò chủ yếu (không chỉ trên hành tinh chúng ta mà, theo suy luận, cả trong hệ thống năng lượng của JWK-P). Ở đây có sự gợi ý về một chân thần cung hai, vì cung linh hồn luôn là *một* cung phụ của cung chân thần (dù không phải cung phụ duy nhất).

12. If the first ray soul quality is to be strong enough to balance the fourth ray mind and second ray astral nature, meditative access to this first ray is necessary.

12. Nếu phẩm tính linh hồn cung một cần đủ mạnh để quân bình thể trí cung bốn và bản chất cảm dục cung hai, thì cần tiếp cận cung một này qua tham thiền.

13. For all of us the principle is clear. The strengthening of subjective qualities occurs through meditation.

13. Đối với tất cả chúng ta, nguyên tắc thật rõ ràng. Các phẩm tính bên trong được tăng cường qua tham thiền.

As you have already guessed, your physical body is on the seventh ray. Hence your Masonic opportunity and your ability to organise and to rule. I would remind you all that when the statement is made that the physical body is upon the seventh ray, it means that the atoms of the brain, in particular, are coloured and motivated by seventh ray energy. So it is with all the rays upon which a physical vehicle may be found. This provides a definite opportunity to those so constituted at this time in connection

Như em đã đoán, *thể xác* của em thuộc cung bảy. Do đó, em có cơ hội trong Hội Tam Điểm và có khả năng tổ chức, cai quản. Tôi muốn nhắc tất cả các em rằng khi nói thể xác thuộc cung bảy, điều đó hàm ý rằng đặc biệt các nguyên tử của bộ não mang sắc thái và chịu sự thúc đẩy của năng lượng cung bảy. Điều này cũng đúng với mọi cung mà một hiện thể hồng trần có thể thuộc về. Hiện nay, điều này đem lại một cơ hội rõ rệt cho những ai có cấu tạo như thế liên quan đến cung bảy, vì cung này đang nhanh chóng phát huy ảnh

with the seventh ray, as it is coming into influence so rapidly. At the same time it provides a problem—that unending problem of the balancing of forces which is the major task of the initiate or of those in training for initiation. Viewing you, therefore, as a complete unit, your rays are:

hưởng. Đồng thời, nó cũng đặt ra một vấn đề —vấn đề không bao giờ dứt về việc quân bình các mãnh lực, vốn là nhiệm vụ chính của điểm đạo đồ hoặc những người đang được huấn luyện để điểm đạo. Vì vậy, xét em như một đơn vị toàn vẹn, các cung của em là:

14. DK has spoken of the sensitivity to "spiritual healing" of JWK-P's physical body Such thoughts hinted strongly at a seventh ray physical-etheric vehicle, though prior to this point DK had not confirmed the ray of this vehicle.

14. Chân sư DK đã nói về sự nhạy cảm của thể xác JWK-P đối với "chữa lành tinh thần". Những ý ấy gợi ý rất rõ về một hiện thể hồng trần–dĩ thái cung bảy, dù trước thời điểm này Chân sư DK chưa xác nhận cung của hiện thể ấy.

15. The seventh ray is, of course, related to Masonry and its ritualistic approach to enlightenment.

15. Dĩ nhiên, cung bảy liên quan đến Hội Tam Điểm và phương thức tiếp cận giác ngộ qua nghi lễ của hội này.

16. Can a seventh ray vehicle alone lead one into Masonry, or give one the power to "organise and to rule". This is unlikely. But when the quality of energy provided by the physical-etheric body is made available to the directing personality/soul, then that quality can be *used* in particular ways—in this case for expression in Masonry and, in general, for a powerful, ruling and ordering approach to living.

16. Chỉ riêng một hiện thể cung bảy có thể dẫn một người vào Hội Tam Điểm, hay mang lại cho người ấy khả năng "tổ chức và cai quản" chăng? Điều này khó có thể xảy ra. Nhưng khi phẩm tính năng lượng do thể xác–dĩ thái cung cấp trở nên sẵn có cho phàm ngã/linh hồn chỉ đạo, thì phẩm tính ấy có thể được *sử dụng* theo những cách cụ thể—trong trường hợp này là biểu hiện trong Hội Tam Điểm và, nói chung, tạo nên một cách sống mạnh mẽ, có khả năng cai quản và thiết lập trật tự.

17. DK probably realizes that these personal instructions will later have wider distribution. He inserts many teaching points along the way. This is an important one foundational to ray theory. The atoms of the brain are "coloured and motivated" by the ray energy of the physical body. This is true not only for the seventh ray (as in this case) but of *any* ray energy which rules the physical body.

17. Có lẽ Chân sư DK nhận ra rằng sau này những huấn thị cá nhân này sẽ được phổ biến rộng rãi hơn. Trong suốt quá trình, Ngài lồng vào nhiều điểm giảng dạy. Đây là một điểm quan trọng, mang tính nền tảng đối với lý thuyết về các cung. Các nguyên tử của bộ não "mang sắc thái và chịu sự thúc đẩy" của năng lượng cung thể xác. Điều này không chỉ đúng với cung bảy (như trong trường hợp này) mà với *bất kỳ* năng lượng cung nào cai quản thể xác.

18. This is a technical piece of information but will probably have considerable utility in later days when ray qualities and vibrations can be researched in relation to the physical brain.

18. Đây là một thông tin chuyên môn nhưng có lẽ sẽ rất hữu ích về sau, khi có thể nghiên cứu các phẩm tính và rung động của cung trong mối liên hệ với bộ não hồng trần.

19. The opportunity of the seventh ray physical body and brain is noted. The incoming seventh ray will strengthen the vibration. Every disciple must consider the relation of his ray equipment to the incoming and outgoing rays of the historical period in which he/she may be living. The presence or absence, strength or weakness of rays in the world will definitely affect the 'individual equation'.

19. Cơ hội của thể xác và bộ não cung bảy được ghi nhận. Cung bảy đang đi vào sẽ tăng cường rung động ấy. Mỗi đệ tử phải xem xét mối liên hệ giữa hệ thống các cung của mình với những cung đang đi vào và rút ra trong giai đoạn lịch sử mà mình đang sống. Sự hiện diện hay vắng mặt, mạnh hay yếu của các cung trên thế giới chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến "tổng thể yếu tố cá nhân".

20. Why must the initiate or the one who is engaged in initiate training be constantly involved in the balancing of forces? Perhaps it is a question of integration and the right and harmonious utilization of all energy resources. In conditions of imbalance, cleavage and various glamorous and illusory results of over and under emphasis can develop. Progress is delayed.

20. Vì sao điểm đạo đồ hoặc người đang được huấn luyện để trở thành điểm đạo đồ phải không ngừng quân bình các mãnh lực? Có lẽ đây là vấn đề tích hợp và sử dụng đúng đắn, hài hòa mọi nguồn năng lượng. Trong tình trạng mất quân bình, sự chia rẽ và nhiều hệ quả mang tính ảo cảm, ảo tưởng do nhấn mạnh quá mức hoặc thiếu mức có thể phát triển. Sự tiến bộ bị trì hoãn.

21. We can see how the Master's evaluation of His disciples' ray energies could assist powerfully with achieving the necessary balance. The disciple is thereby enabled to speak of his/her different energy flows in specific and relatively objective terms and, thus, to control them with greater ease.

21. Chúng ta có thể thấy việc Chân sư đánh giá các năng lượng cung của đệ tử Ngài có thể trợ giúp mạnh mẽ cho việc đạt được sự quân bình cần thiết. Nhờ đó, đệ tử có thể nói về những dòng năng lượng khác nhau của mình bằng các thuật ngữ cụ thể và tương đối khách quan, và vì thế kiểm soát chúng dễ dàng hơn.

1. The soul ray—the first Ray of Power or Will.

1. Cung linh hồn—cung một, cung Quyền Năng hay Ý Chí.

2. The personality ray—the second Ray of Love-Wisdom.

2. Cung phàm ngã—cung hai, cung Bác Ái – Minh Triết.

3. The ray of the mind—the fourth Ray of Harmony through Conflict.

3. Cung của thể trí—cung bốn, cung Hài Hòa qua Xung Đột.

4. The ray of the astral body—the second Ray of Love-Wisdom.

4. Cung của thể cảm dục—cung hai, cung Bác Ái – Minh Triết.

5. The ray of the physical body—the seventh Ray of Ceremonial Order. [169]

5. Cung của thể xác—cung bảy, cung Trật Tự Nghi Lễ.

22. This is a powerful and effective combination of energies. Interestingly, Mary Bailey, the second wife of Foster Bailey, and such an important figure in the work of the Lucis Trust for at least thirty years, said that her ray chart was the "same as Foster's). Those who knew her at close hand would probably confirm that she was correct.

22. Đây là một sự kết hợp năng lượng mạnh mẽ và hiệu quả. Điều thú vị là Mary Bailey, người vợ thứ hai của Foster Bailey, một nhân vật rất quan trọng trong công việc của Lucis Trust suốt ít nhất ba mươi năm, từng nói rằng sơ đồ cung của bà "giống như của Foster). Những ai biết rõ bà có lẽ sẽ xác nhận rằng bà đã nói đúng.

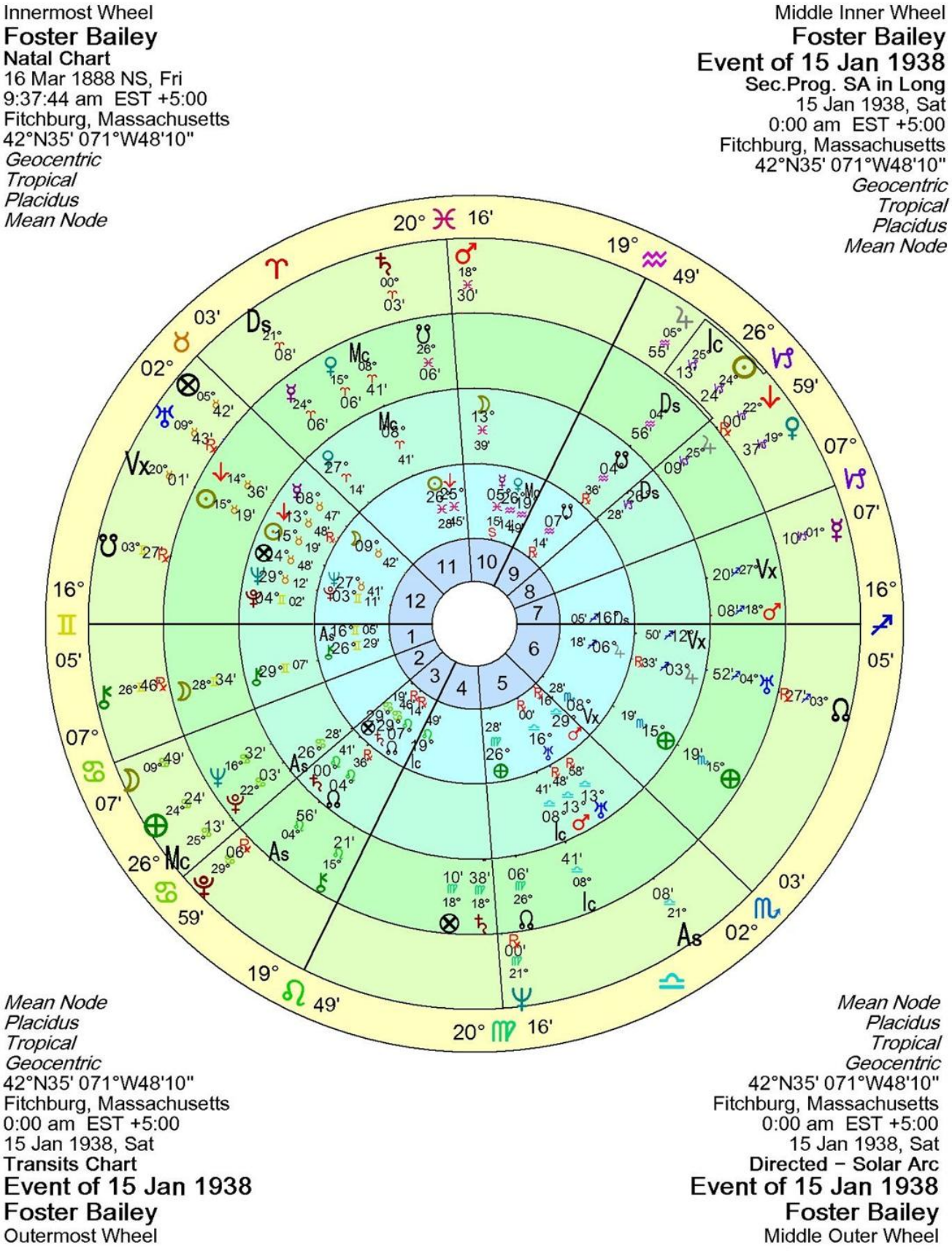
23. Noteworthy is the straight line of energy from soul to etheric-physical body, enfolding three rays along the soft-line in the positions of personality, mind and astral nature.

23. Đáng chú ý là tuyến năng lượng thẳng từ linh hồn đến thể dĩ thái–hồng trần, bao bọc ba cung thuộc tuyến mềm ở các vị trí phàm ngã, thể trí và bản chất cảm dục.

24. A potential for a very balanced approach is hereby indicated, but, as DK suggested, meditative access to the soul would be necessary to preserve the balance.

24. Qua đó có thể thấy tiềm năng cho một cách tiếp cận rất quân bình, nhưng như Chân sư DK đã gợi ý, cần tiếp cận linh hồn qua tham thiền để duy trì sự quân bình ấy.

January 1938 – Tháng Một năm 1938



Three words I gave to you, my friend and brother, in my last communication. They

Người bạn và huynh đệ của tôi, trong lần trao đổi trước, Tôi đã trao cho em ba từ. Đó

were: Responsibility, Sacrifice and Comradeship. I urged on you the task of awakening the aspirants by whom you are surrounded to an understanding of their significance. You comprehend them yourself, but they must be exemplified, explained and nurtured in all whom you draw into the circle of group influence as collaborators and cooperators with the Plan. Responsibility you can shoulder and have always shouldered. Sacrifice you have always rendered and understood. Your values are sound on this and you want nothing for the separated self. Comradeship, you are learning and it is not an easy lesson at any time for first ray souls to master and express. The littleness of the personalities and the pettiness of individual points of view are irksome to the server of the Plan who stands, serene and detached, upon a first ray pinnacle of vision and resultant comprehension.

là: Trách nhiệm, Hi sinh và Tình đồng đội. Tôi đã thúc giục em đảm nhận nhiệm vụ đánh thức nơi những người chí nguyện quanh em sự thấu hiểu về thâm nghĩa của chúng. Chính em thấu hiểu chúng, nhưng cần nêu gương, giải thích và nuôi dưỡng chúng nơi tất cả những ai em thu hút vào vòng ảnh hưởng của nhóm để cùng cộng tác và hợp tác với Thiên Cơ. Em có thể gánh vác trách nhiệm và luôn luôn làm như vậy. Em luôn hi sinh và thấu hiểu sự hi sinh. Về điều này, cách đánh giá của em là đúng đắn và em không muốn gì cho bản ngã chia rẽ. Em đang học tình đồng đội, và đối với các linh hồn cung một, việc nắm vững và biểu lộ bài học này chưa bao giờ là dễ dàng. Sự nhỏ nhen của các phàm ngã và tính thiển cận của những quan điểm cá nhân gây khó chịu cho người phụng sự Thiên Cơ, vốn đứng tĩnh lặng và tách rời trên đỉnh cao cung một của tầm nhìn cùng sự thấu hiểu phát sinh từ đó.

1. The Master is careful with words. Here he calls JWK-P “my friend and bother”. The term “brother” is always used in all these letters to individual disciples, though can mean various things. Fundamentally, it acknowledges all human beings as ‘brother monads’, for brotherhood is, essentially, of the spirit.

1. Chân sư thận trọng trong cách dùng từ. Ở đây, Ngài gọi JWK-P là “người bạn và huynh đệ của tôi”. Từ “huynh đệ” luôn được dùng trong tất cả những bức thư này gửi cho từng đệ tử, dù có thể mang nhiều ý nghĩa. Về căn bản, từ ấy thừa nhận tất cả con người là những “chân thần huynh đệ”, vì tình huynh đệ, về bản chất, thuộc về tinh thần.

2. The term “friend” is different, and suggests a degree of mutual reinforcement and helpfulness. The relationship is reciprocal.

2. Từ “người bạn” thì khác, và gợi lên một mức độ củng cố, trợ giúp lẫn nhau. Mối quan hệ này có tính tương hỗ.

3. When the Master addresses a disciples using such terms, it can have a powerful effect on how the disciple thinks of himself/herself and his/her work.

3. Khi Chân sư gọi một đệ tử bằng những từ như vậy, điều ấy có thể tác động mạnh mẽ đến cách người đệ tử nghĩ về bản thân và công việc của mình.

4. DK reminds JWK-P of the three words given in a past letter: Responsibility,

4. Chân sư DK nhắc JWK-P về ba từ đã trao trong một bức thư trước: Trách nhiệm, Hi

Sacrifice and Comradeship. Though JWK-P understands them, DK asks that they be "exemplified, explained and nurtured" for the sake of others. These are obviously *training words.*

sinh và Tình đồng đội. Dù JWK-P thấu hiểu chúng, Chân sư DK yêu cầu phải "nêu gương, giải thích và vun bồi" chúng vì những người khác. Rõ ràng đây là *những từ dùng để huấn luyện.*

5. DK evaluates where JWK-P stands with respect to assimilating and exemplifying the qualities indicated by these words.

5. Chân sư DK đánh giá vị thế của JWK-P trong việc tiếp thu và thể hiện những phẩm tính mà các từ này chỉ ra.

6. Responsibility and sacrifice are no problem for him. Comradeship (a quality more easily assimilated by those upon the soft-line rays) *is*. DK is obviously training JWK-P in the acquisition of second ray qualities.

6. Trách nhiệm và sự hi sinh không phải là vấn đề đối với ông. Tình đồng chí (một phẩm tính mà những người thuộc các cung trên tuyến mềm dễ tiếp thu hơn) *lại là vấn đề*. Rõ ràng Chân sư DK đang huấn luyện JWK-P để đạt được những phẩm tính cung hai.

7. The Master is asking this disciple to do something which does not come easily to first ray types. DK (having somewhat of the first ray in His triadal nature) shows He understands *why* it is difficult for first ray types to achieve comradeship. The explanation is very beautiful and full of understanding. It is one of those sections which describe better than many the psychological state of those upon the first ray:

7. Chân sư đang yêu cầu người đệ tử này làm một điều vốn không dễ đối với những người cung một. Chân sư DK (vốn có phần nào cung một trong bản chất Tam Nguyên Tinh Thần của Ngài) cho thấy Ngài thấu hiểu *vì sao* những người cung một khó đạt được tình đồng chí. Lời giải thích rất đẹp và đầy sự thấu hiểu. Đây là một trong những đoạn mô tả trạng thái tâm lý của những người thuộc cung một rõ hơn nhiều đoạn khác:

"The littleness of the personalities and the pettiness of individual points of view are irksome to the server of the Plan who stands, serene and detached, upon a first ray pinnacle of vision and resultant comprehension".

"Sự nhỏ bé của các phàm ngã và sự vụn vặt của những quan điểm cá nhân gây khó chịu cho người phụng sự Thiên Cơ, người đứng tĩnh lặng và tách rời trên đỉnh cao cung một của tầm nhìn và sự lĩnh hội phát sinh từ đó".

8. It is clear that the Master *knows* why the development for which He asks is difficult for JWK-P, but he, nevertheless, asks it.

8. Rõ ràng Chân sư *biết* vì sao sự phát triển mà Ngài yêu cầu lại khó đối với JWK-P, nhưng dù vậy, Ngài vẫn yêu cầu điều ấy.

9. An important counseling or mentoring technique is here displayed. The teacher/mentor/guide demonstrates that he

9. Ở đây thể hiện một kỹ thuật tư vấn hay cố vấn quan trọng. Người huấn sư/cố vấn/hướng dẫn cho thấy mình thấu hiểu quan

understands the point of view of the one he advises. This promotes the cooperation of the guided one, who is more inclined to attempt to do something difficult or uncongenial to him, simply because he is understood by the one who asks for the change in behavior.

điểm của người được khuyên bảo. Điều này thúc đẩy sự hợp tác của người được hướng dẫn, khiến người ấy sẵn lòng cố gắng làm một điều khó khăn hoặc không hợp với mình hơn, đơn giản vì người yêu cầu thay đổi hành vi thấu hiểu mình.

I have three points to take up with you and my message to you is brief. I seek not to impose upon you a definite meditation, beyond suggesting that, as you face and shoulder an increasingly wide financial responsibility, you persist in that brooding meditation in relation to the problem which I gave you a while ago. You are coming—as a first ray disciple who is proving himself—under a closer supervision by your Master. My task is now only to stand by. The three points which I would impress upon you are as follows:

Tôi có ba điểm cần bàn với em và thông điệp của Tôi dành cho em rất ngắn gọn. Tôi không muốn áp đặt cho em một bài thiền cụ thể nào, ngoài việc đề nghị rằng, khi đối diện và gánh vác trách nhiệm tài chính ngày càng rộng lớn, em hãy kiên trì với việc tham thiền suy ngẫm về vấn đề mà Tôi đã giao cho em cách đây một thời gian. Là một đệ tử cung một đang chứng tỏ mình, em đang nhận được sự giám sát sát sao hơn từ Chân sư của em. Giờ đây, nhiệm vụ của Tôi chỉ là ở bên hỗ trợ. Ba điểm Tôi muốn em ghi sâu là:

10. DK appreciates this disciple's practical problems. He realizes that JWK-P is 'in process' and working well. He seems not to complicate the way by offering additional factors for consideration.

10. Chân sư DK thấu hiểu những vấn đề thực tế của người đệ tử này. Ngài nhận ra rằng JWK-P đang "trong tiến trình" và làm việc tốt. Dường như Ngài không làm con đường thêm phức tạp bằng cách đưa ra những yếu tố bổ sung để xem xét.

11. DK recognizes the growing relation between JWK-P and Master M. It appears that Master M is increasingly aware of him as a disciple and is, perhaps, inwardly guiding some aspects of his life process.

11. Chân sư DK nhận biết mối quan hệ ngày càng phát triển giữa JWK-P và Chân sư M. Dường như Chân sư M. ngày càng chú ý đến ông với tư cách một đệ tử và có lẽ đang hướng dẫn từ bên trong một số phương diện trong tiến trình sống của ông.

12. Master DK knows His own place in such an instance—to "stand by", presumably supporting with strength, love and wise advice, but not interfering in the growing rapport between a disciple and his Master.

12. Chân sư DK biết vị trí của chính Ngài trong một trường hợp như vậy—"ở bên hỗ trợ", có lẽ bằng sức mạnh, tình thương và lời khuyên minh triết, nhưng không can thiệp vào mối giao cảm ngày càng phát triển giữa một đệ tử và Chân sư của mình.

13. We can see that DK is careful about offering JWK-P too many new things. Often there appear reminders about processes already initiated and underway, and reinforcements of the importance of such processes.

13. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK thận trọng trong việc đưa ra quá nhiều điều mới cho JWK-P. Thường xuất hiện những lời nhắc về các tiến trình đã khởi sự và đang diễn ra, cùng những lời củng cố tầm quan trọng của các tiến trình ấy.

14. JWK-P is a powerful *worker* and it is the role of Master DK to help him become even better at his work. These instructions to JWK-P are not spent helping him solve problems of character and orientation, as is the case in His relation with some of the other less experienced disciples. Occasional statements regarding character are made, but only rarely.

14. JWK-P là một *người hoạt động* đầy năng lực, và vai trò của Chân sư DK là giúp ông làm công việc của mình tốt hơn nữa. Những huấn thị dành cho JWK-P này không tập trung giúp ông giải quyết các vấn đề về tính cách và định hướng, như trong mối quan hệ của Ngài với một số đệ tử khác ít kinh nghiệm hơn. Thỉnh thoảng có những nhận xét về tính cách, nhưng chỉ rất hiếm khi.

1. Waste not time in backward looking nor in futile consideration of the wisdom or the non-wisdom of past undertakings. Go forward with confidence and intensity. Months of focussed and intense action lie ahead of you and, rightly carried forward, success awaits you in the gathering of the needed equipment to do the Master's work and aid the Plan.

1. Đừng phí thời gian nhìn lại quá khứ hoặc suy xét vô ích về sự khôn ngoan hay thiếu khôn ngoan của những việc đã làm. Hãy tiến tới với lòng tự tin và sự mạnh mẽ. Trước mắt em là những tháng hành động tập trung và mãnh liệt; nếu thực hiện đúng đắn, thành công đang chờ em trong việc tập hợp những phương tiện cần thiết để thực hiện công việc của Chân sư và trợ giúp Thiên Cơ.

15. It is normal for a sincere and conscientious disciple to indulge in self-recrimination. DK is advising that such backward looking analysis is futile. He is helping to release from a needless and possibly depressing expenditure of energy

15. Việc một đệ tử chân thành và tận tâm sa vào tự trách là điều bình thường. Chân sư DK khuyên rằng lối phân tích nhìn lại phía sau như vậy là vô ích. Ngài đang giúp giải thoát khỏi sự tiêu hao năng lượng không cần thiết và có thể gây chán nản

16. The Master motivates the disciple, promising success if future action is carried forward rightly.

16. Chân sư khích lệ người đệ tử, hứa hẹn thành công nếu hành động tương lai được tiến hành đúng đắn.

17. The times were critical then, as they are now. Any loss of time by a powerfully positioned disciple is a loss to the whole.

17. Thời cuộc khi ấy cũng nguy cấp như hiện nay. Bất kỳ sự mất thời gian nào của một đệ tử ở vị thế đầy ảnh hưởng cũng là tổn thất đối với toàn thể.

2. Handle with care the force which flows through you as you shift increasingly into the consciousness of your first ray soul and into a first ray Master's group. See to it that your second ray personality can rightly deal with that force, blending it with love and tempering its power with [170] understanding. The first ray force must deal with circumstance and must not make its impact upon personalities. It is needed to force issues and determine results (note that phrase) but not to shatter and to hurt. True impersonality must be borne in mind and your personality must note its effect upon other personalities and offset its innate and oft most useful destructive work.

2. Hãy thận trọng xử lý mãnh lực tuôn chảy qua em khi em ngày càng chuyển vào tâm thức của linh hồn cung một và vào nhóm của một Chân sư cung một. Hãy bảo đảm rằng phàm ngã cung hai của em có thể xử lý đúng đắn mãnh lực ấy, hòa quyện nó với tình thương và điều hòa quyền năng của nó bằng [170] sự thấu hiểu. Mãnh lực cung một phải xử lý hoàn cảnh và *không* được tác động lên các phàm ngã. Cần đến nó *để thúc đẩy các vấn đề đến chỗ giải quyết và định đoạt kết quả* (hãy lưu ý cụm từ ấy), chứ không phải để phá vỡ và gây tổn thương. Phải luôn ghi nhớ tính vô ngã đích thực, và phàm ngã của em phải lưu ý tác động của mình lên các phàm ngã khác, đồng thời hóa giải hoạt động phá hủy vốn có và thường rất hữu ích của nó.

18. Here advice is given on handling two very different rays—the first and the second. JWK-P will need the quality of his second ray personality to balance the intensification of the first ray He is experiencing as He comes closer to His first ray master.

18. Ở đây có lời khuyên về việc xử lý hai cung rất khác nhau—cung một và cung hai. JWK-P sẽ cần phẩm tính của phàm ngã cung hai để cân bằng sự tăng cường cung một mà ông đang trải nghiệm khi đến gần Chân sư cung một của mình hơn.

19. We see that the ray of the personality may be most needed by the individual to modify the expression of his/her soul ray. If power is tempered with understanding, greater allowance will be made for the imperfections of the form—one's own form and that of others.

19. Chúng ta thấy rằng một cá nhân có thể rất cần cung phàm ngã để điều chỉnh sự biểu lộ của cung linh hồn mình. Nếu quyền năng được điều hòa bằng sự thấu hiểu, người ta sẽ bao dung hơn đối với những bất toàn của hình tướng—hình tướng của chính mình và của người khác.

20. Then, a most important piece of advice. "The first ray force must deal with circumstances and not make its impact upon personalities. It is needed to force issues and determine results (not that phrases) but not to shatter and to hurt". This is extraordinarily valuable counsel and must be borne in mind *by every first ray type.* It concerns the *impersonal*use of the first ray, to be used upon the *context* in which various

20. Tiếp đó là một lời khuyên vô cùng quan trọng. "Mãnh lực cung một phải xử lý hoàn cảnh và không được tác động lên các phàm ngã. Cần đến mãnh lực ấy để thúc đẩy các vấn đề đến chỗ giải quyết và định đoạt kết quả (hãy lưu ý cụm từ ấy), chứ không phải để phá vỡ và gây tổn thương". Đây là lời khuyên vô cùng quý giá và *mọi người cung một đều phải ghi nhớ.* Lời khuyên này liên quan đến việc sử dụng cung một một cách *phi cá nhân*, vận dụng nó vào *bối cảnh* mà các phàm ngã

personalities work but not upon the personalities themselves.

khác nhau đang làm việc, chứ không tác động lên chính các phàm ngã ấy.

21. Apparently this was a problem for JWK-P. I talked with one second ray disciple who worked with him. This disciple felt she had been "hurt" by his approach—perhaps, a case in point.

21. Dường như đây là một vấn đề đối với JWK-P. Tôi đã nói chuyện với một nữ đệ tử cung hai từng làm việc với ông. Người đệ tử này cảm thấy mình đã bị cách tiếp cận của ông làm "tổn thương"—có lẽ đây là một trường hợp minh họa.

22. DK calls JWK-P to a deeper understanding of impersonality. The personal reactions of other personalities have to be taken into consideration. DK acknowledges that JWK-P's destructive work is often most useful, but, at the same time, cautions him concerning its impact upon other personalities. Again, we see DK calling for a modification of behavior, but doing so in a balanced manner full of understanding. The one being asked to change *knows* he is understood by the one asking for change.

22. Chân sư DK kêu gọi JWK-P thấu hiểu sâu hơn về tính phi cá nhân. Cần cân nhắc những phản ứng cá nhân của các phàm ngã khác. Chân sư DK thừa nhận rằng công việc hủy diệt của JWK-P thường rất hữu ích, nhưng đồng thời cảnh báo ông về tác động của nó lên các phàm ngã khác. Một lần nữa, chúng ta thấy Chân sư DK kêu gọi điều chỉnh hành vi, nhưng làm điều đó một cách cân bằng và đầy thấu hiểu. Người được yêu cầu thay đổi *biết* rằng người yêu cầu thay đổi thấu hiểu mình.

3. Ponder on joy, happiness, gaiety and bliss; these release the channels of the inner life and reach—in a wide circle—many kinds of men. They heal and cleanse the physical body and help you do your work with little effort, a proper sense of values and a detachment which is based on love and not isolation.

3. Hãy suy ngẫm về sự hoan hỉ, hạnh phúc, vui tươi và chí phúc; những điều này khai thông các kênh của đời sống bên trong và vươn tới nhiều hạng người trong một vòng ảnh hưởng rộng lớn. Chúng chữa lành và thanh lọc thể xác, giúp em làm việc mà ít tốn sức, với ý thức đúng đắn về các giá trị và sự tách rời đặt nền tảng trên tình thương thay vì sự cô lập.

23. Again the disciple is being counseled to develop relationship skills. "Joy" is the first keynote given to him. DK adds a few related words. New among the words is "gaiety"—probably rather far from the ordinary consciousness of this disciple.

23. Một lần nữa, người đệ tử được khuyên phát triển những kỹ năng quan hệ. "Sự hoan hỉ" là chủ âm đầu tiên dành cho ông. Chân sư DK thêm một vài từ liên quan. Từ mới trong số đó là "vui tươi"—có lẽ khá xa với tâm thức thông thường của người đệ tử này.

24. The value of these approaches is indicated: they "release the channels of the inner life" and, basically, reach many people.

24. Giá trị của những cách tiếp cận này được chỉ ra: chúng "khai thông các kênh của đời

sống bên trong" và về cơ bản vươn tới nhiều người.

25. So much teaching is here compressed into a few words. These lighter energies heal, cleanse, help one do more with less energy and, in general, help the work be carried forward properly.

25. Rất nhiều giáo huấn được cô đọng ở đây trong vài từ. Những năng lượng nhẹ nhàng hơn này chữa lành, thanh lọc, giúp người ta làm được nhiều hơn với ít năng lượng hơn và nhìn chung giúp công việc tiến triển đúng đắn.

26. A major lesson for the first ray type is presented: find that detachment which is based on love and not isolation. Detachment based on isolation is easy for the first ray individual; detachment based on love is not.

26. Một bài học lớn dành cho người cung một được nêu ra: hãy tìm sự tách rời dựa trên tình thương chứ không phải sự cô lập. Tách rời dựa trên sự cô lập là điều dễ đối với cá nhân cung một; tách rời dựa trên tình thương thì không.

27. From the very first (seven year before this instruction was written) the Tibetan saw JWK-P's major need—a releasing joy. This would bring success to his work and render him effective in wider circles. It takes a long time for new approaches to be cultivated. Periodically, DK reminds him of His original advice.

27. Ngay từ đầu (bảy năm trước khi huấn thị này được viết), Chân sư Tây Tạng đã thấy nhu cầu chính của JWK-P—một sự hoan hỉ mang lại giải thoát. Điều này sẽ đem lại thành công cho công việc của ông và giúp ông hoạt động hiệu quả trong những phạm vi rộng lớn hơn. Cần một thời gian dài để vun bồi những cách tiếp cận mới. Theo định kỳ, Chân sư DK nhắc ông về lời khuyên ban đầu của Ngài.

In closing I would say: I am not dissatisfied with the work which has been done by you and the workers in the field but I call you all to deeper understanding and increased activity.

Để kết thúc, Tôi muốn nói: Tôi không bất mãn với công việc em và những người hoạt động ngoài thực địa đã thực hiện, nhưng Tôi kêu gọi tất cả các em thấu hiểu sâu sắc hơn và tăng cường hoạt động.

For you, my brother, I have this word. Let not the glamour of fatigue and of disappointment over world conditions lead to abortive work. Fight not the glamour which seeks to impose itself upon you with your first ray indifference—a potent attitude easily assumed by you as by all first ray types. Fight it by non-recognition and by complete absorption in the immediate task; I refer to a wise absorption which neglects

Riêng với em, huynh đệ của tôi, Tôi có lời này. Đừng để ảo cảm mệt mỏi và thất vọng trước tình hình thế giới khiến công việc dở dang. Đừng chống lại ảo cảm đang tìm cách áp đặt lên em bằng sự điềm nhiên cung một —một thái độ đầy sức mạnh mà em cũng như mọi người thuộc cung một đều dễ dàng có được. Hãy chống lại nó bằng cách không thừa nhận nó và hoàn toàn chuyên tâm vào nhiệm vụ trước mắt; Tôi nói đến sự chuyên

no due physical care nor due time for relaxation. The work goes forward in the world along the correct, indicated inner lines. The disciple who has achieved a measure of sensitivity to the Whole must learn to discriminate between aspects of that whole. You are too sensitive to the desire and feeling aspects of the world personality and the glamour of your own reaction to this. Learn to register with equal sensitivity the mass of the world idealisms and aspiring thought; then the glamour of fatigue and of innate disgust will give place to a keen interest and understanding of the glamour-free disciple.

tâm sáng suốt, không sao nhãng việc chăm sóc thể chất đúng mức hay thời gian thư giãn thích đáng. Công việc trên thế giới đang tiến triển theo những đường hướng nội tại đúng đắn đã được chỉ ra. Người đệ tử đã đạt được một mức độ nhạy cảm với Toàn Thể phải học cách phân biện giữa các phương diện của toàn thể ấy. Em quá nhạy cảm với các phương diện dục vọng và cảm xúc của phàm ngã thế giới, cũng như với ảo cảm từ chính phản ứng của em trước điều đó. Hãy học cách ghi nhận với độ nhạy cảm tương đương toàn bộ những lý tưởng và tư tưởng khát vọng của thế giới; khi ấy, ảo cảm mệt mỏi và cảm giác chán ghét vốn có sẽ nhường chỗ cho mối quan tâm sâu sắc cùng sự thấu hiểu của người đệ tử thoát khỏi ảo cảm.

28. It appears that it is JWK-P that is dissatisfied, and thinking that the Master must be dissatisfied as well. DK will never say, openly and directly to a disciple, that He is dissatisfied. Such a direct statement, in almost all instances, would lead to discouragement and the sense of failure, under which no good work can be done. In this case, however, DK has no dissatisfaction and feels the necessity to remind this self-critical disciple of the fact.

28. Dường như chính JWK-P đang bất mãn và cho rằng Chân sư hẳn cũng bất mãn. Chân sư DK sẽ không bao giờ nói công khai và trực tiếp với một đệ tử rằng Ngài bất mãn. Trong hầu hết các trường hợp, một lời nói thẳng như vậy sẽ dẫn đến sự nản lòng và cảm giác thất bại, khiến người ta không thể làm việc tốt. Tuy nhiên, trong trường hợp này, Chân sư DK không hề bất mãn và cảm thấy cần nhắc người đệ tử hay tự phê bình này về sự thật ấy.

29. DK senses the discouragement his disciple. He names a glamour of fatigue and a glamor of disappointment over world conditions. He recognizes the danger; these glamors can abort good results.

29. Chân sư DK cảm nhận sự nản lòng của đệ tử mình. Ngài nêu tên ảo cảm mệt mỏi và ảo cảm thất vọng trước tình hình thế giới. Ngài nhận ra mối nguy hiểm; những ảo cảm này có thể làm hỏng những kết quả tốt đẹp.

30. Why can an attitude of fatigue and disappointment be considered, in this case, glamours? It would appear that the fatigue is not caused essentially by physical-etheric conditions, but that an astral condition is responsible. The origin of the fatigue is thus upon the astral plane and can be overcome

30. Vì sao trong trường hợp này, thái độ mệt mỏi và thất vọng lại có thể được xem là những ảo cảm? Dường như sự mệt mỏi về căn bản không do các tình trạng hồng trần–dĩ thái gây ra, mà do một tình trạng cảm dục. Vì vậy, nguồn gốc của sự mệt mỏi nằm trên cõi cảm dục và có thể khắc phục bằng cách xử lý thể cảm dục đúng đắn.

through the right handling of the astral body.

31. It is so interesting to see the *balanced approach* adopted by Master DK in dealing with JWK-P. Whenever He advises this disciple to proceed in a certain direction, He has to ensure that the advice will not be carried too far.

31. Thật thú vị khi thấy *cách tiếp cận cân bằng* mà Chân sư DK áp dụng khi làm việc với JWK-P. Bất cứ khi nào Ngài khuyên người đệ tử này tiến theo một hướng nhất định, Ngài đều phải bảo đảm rằng lời khuyên ấy sẽ không bị thực hiện quá mức.

32. The Master requests that JWK-P not fight the impending glamor with first ray indifference—recognizing but shutting it out and working on in spite of it. The preferred method is to be through "non-recognition and complete absorption in the immediate task". JWK-P is asked to ignore the glamour in favor of the task to be done (in which, presumably, fresh and absorbing interest is to be shown).

32. Chân sư yêu cầu JWK-P không chống lại ảo cảm đang đến bằng sự điềm nhiên cung một—nhận biết nhưng gạt nó ra ngoài và tiếp tục làm việc bất chấp nó. Phương pháp được ưu tiên là "không thừa nhận nó và hoàn toàn chuyên chú vào nhiệm vụ trước mắt". JWK-P được yêu cầu bỏ qua ảo cảm để tập trung vào nhiệm vụ cần làm (có lẽ với một sự quan tâm mới mẻ và say mê).

33. Interestingly, no sooner does DK say "complete absorption" than He says "wise absorption". Balanced advice is always best; it ensures that the energy system is not jeopardized by excessive zeal or an excessive will to follow direction.

33. Điều thú vị là Chân sư DK vừa nói "hoàn toàn chuyên chú" thì ngay sau đó Ngài nói "chuyên chú minh triết". Lời khuyên cân bằng luôn là tốt nhất; nó bảo đảm rằng hệ thống năng lượng không bị đe dọa bởi lòng nhiệt thành quá mức hay ý chí tuân theo chỉ dẫn quá mức.

34. DK points to JWK-P's excessive sensitivity—to the "desire and feeling aspects of the world personality". This drains his vitality and leads to disappointment and fatigue.

34. Chân sư DK chỉ ra sự nhạy cảm quá mức của JWK-P—đối với "các phương diện dục vọng và cảm xúc của phàm ngã thế giới". Điều này làm cạn sinh lực của ông và dẫn đến thất vọng cùng mệt mỏi.

35. DK is constantly offering balancing corrections. Earlier he sought for JWK-P a greater attachment to the souls of others in addition to first ray detachment from their personalities. He sought to instill the ability to apply will to circumstances rather than to people. Also He sought to promote joy rather than the attitude of the responsibility-burdened disciple. Now, He requests that

35. Chân sư DK liên tục đưa ra những điều chỉnh nhằm tạo sự cân bằng. Trước đó, Ngài mong JWK-P gắn bó sâu sắc hơn với linh hồn của người khác, bên cạnh sự tách rời cung một đối với phàm ngã của họ. Ngài đã tìm cách vun bồi khả năng vận dụng ý chí vào hoàn cảnh thay vì vào con người. Ngài cũng tìm cách thúc đẩy sự hoan hỉ thay cho thái độ của người đệ tử trĩu nặng trách nhiệm.

JWK-P keep his sensitivity, but direct it to world idealism and aspiring thought rather than only to world desire and feeling. This would obviously have an uplifting effect.

Giờ đây, Ngài yêu cầu JWK-P giữ sự nhạy cảm của mình, nhưng hướng nó vào lý tưởng và tư tưởng đầy khát vọng của thế giới, thay vì chỉ hướng vào dục vọng và cảm xúc của thế giới. Hiển nhiên điều này sẽ có tác dụng nâng cao.

36. DK names a "glamor of innate disgust". It causes rebuff and leads to isolation from those people and situations which could be redeemed and uplifted if reached in the correct way. To this glamor, over-sensitivity to desire and feeling is a strongly contributing cause. DK wants JWK-P to register more of that which is positive, good and uplifting. For years He has prompted him towards joy, happiness and bliss. The Master is trying to lift some of the unnecessary energic burden carried by this disciple by suggesting the development of uplifting energy states.

36. Chân sư DK nêu tên một "ảo cảm chán ghét vốn có". Nó gây ra sự khước từ và dẫn đến việc cô lập bản thân khỏi những người và hoàn cảnh vốn có thể được cứu chuộc và nâng cao nếu tiếp cận đúng cách. Sự nhạy cảm quá mức với dục vọng và cảm xúc là một nguyên nhân góp phần mạnh mẽ vào ảo cảm này. Chân sư DK muốn JWK-P ghi nhận nhiều hơn những gì tích cực, tốt đẹp và có tác dụng nâng cao. Suốt nhiều năm, Ngài đã thúc đẩy ông hướng tới sự hoan hỉ, hạnh phúc và chí phúc. Chân sư đang cố gắng giảm bớt phần nào gánh nặng năng lượng không cần thiết mà người đệ tử này mang, bằng cách gợi ý phát triển những trạng thái năng lượng có tác dụng nâng cao.

37. We learn that when a disciple is "glamor-free", keen interest and understanding will replace the glamour of fatigue and innate disgust. So many glamorous emotional conditions dull our potential interest, rob us of energy and create barriers instead of bridges.

37. Chúng ta học được rằng khi một đệ tử "không còn ảo cảm", sự quan tâm sâu sắc và sự thấu hiểu sẽ thay thế ảo cảm mệt mỏi và chán ghét vốn có. Biết bao trạng thái cảm xúc đầy ảo cảm làm chai lì khả năng quan tâm của chúng ta, tước đi năng lượng và tạo ra những rào cản thay vì những nhịp cầu.

38. The solution in some ways is very simple: to see and appreciate the *good* will transform negative energy and liberate new supplies of energy for the work.

38. Theo một vài phương diện, giải pháp rất đơn giản: nhìn thấy và trân trọng *điều tốt đẹp* sẽ chuyển đổi năng lượng tiêu cực và giải phóng những nguồn năng lượng mới cho công việc.

39. From the beginning the Master has realized the burden to be carried by JWK-P. His first counsels regarding joy were an attempt to liberate the energy necessary to successfully carry these burdens.

39. Ngay từ đầu, Chân sư đã nhận ra gánh nặng mà JWK-P phải mang. Những lời khuyên đầu tiên của Ngài về sự hoan hỉ là một nỗ lực nhằm giải phóng năng lượng cần thiết để gánh vác thành công những trọng trách này.

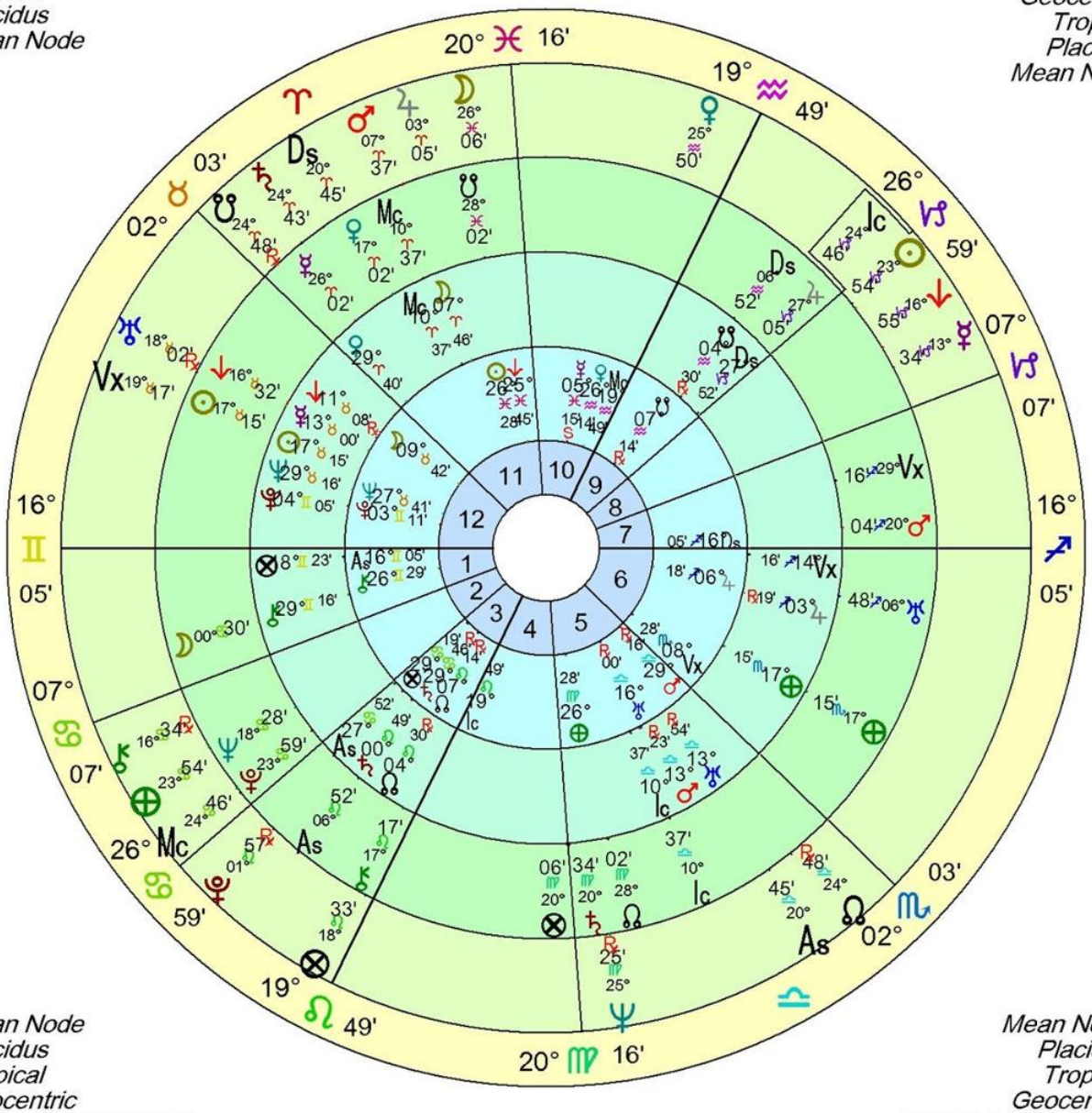
40. We can see that the Master has done everything He considers wise and possible to make of JWK-P a better, more effective and more *joyful* server.

40. Chúng ta có thể thấy rằng Chân sư đã làm mọi điều Ngài xét là minh triết và có thể thực hiện để giúp JWK-P trở thành một người phụng sự tốt hơn, hiệu quả hơn và *hoan hỉ* hơn.

January 1940 – Tháng Một năm 1940

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jan 1940
Sec.Prog. SA in Long
15 Jan 1940, Mon
0:00 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1940, Mon
Transits Chart
Event of 15 Jan 1940
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Jan 1940, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jan 1940
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The pressure of the work is heavy upon you and it still remains. I have no particular instruction to give you at this time because what has been initiated will achieve its own momentum and travel towards its inevitable conclusion. I will [171] only add that the effort you are making to meet the demands of the work which I have outlined, draws forth my approval and—if persisted in—should prove of prolonged service to humanity. I would ask you to note the word "prolonged" because you are building for the future and, in the future, the true significance of accomplishment will be yours. Proceed, therefore, with patience, with skill in action and with an unmoved persistence.

Áp lực công việc đang đè nặng lên em và vẫn còn đó. Lúc này, Tôi không có huấn thị đặc biệt nào dành cho em, vì những gì đã khởi sự sẽ tự tạo đà và tiến đến kết quả tất yếu. Tôi sẽ [171] chỉ nói thêm rằng nỗ lực em đang thực hiện để đáp ứng những đòi hỏi của công việc Tôi đã phác thảo khiến Tôi tán thành, và nếu kiên trì, nỗ lực ấy hẳn sẽ chứng tỏ giá trị phụng sự *lâu dài* đối với nhân loại. Tôi muốn em lưu ý từ "lâu dài", vì em đang xây dựng cho tương lai, và trong tương lai, em sẽ thấu hiểu thâm nghĩa đích thực của thành tựu. Vì vậy, hãy tiến bước với lòng kiên nhẫn, sự khéo léo trong hành động và sự bền bỉ không lay chuyển.

1. Again DK acknowledges that, generally, things are moving in the proper direction. He does not add further indication when none is necessary. This disciple is strongly committed to "The Work", and it is this Work which DK is constantly emphasizing. What personal advice He does give is for the purpose of rendering the Work more effective.

1. Một lần nữa, Chân sư DK thừa nhận rằng nhìn chung mọi việc đang tiến triển đúng hướng. Ngài không đưa thêm chỉ dẫn khi không cần thiết. Người đệ tử này hết lòng tận tụy với "Công Việc", và chính Công Việc này là điều Chân sư DK liên tục nhấn mạnh. Những lời khuyên cá nhân mà Ngài đưa ra đều nhằm giúp Công Việc hiệu quả hơn.

2. The word of "approval" is given. This is rare. The Master generally does not waste time in commendation, unless the word of commendation really serves to further the accomplishment of the intended task. When a word of approval or commendation comes (and it comes rarely) it is deliberate, purposeful and *earned.*

2. Lời "tán thành" được đưa ra. Điều này hiếm có. Nhìn chung, Chân sư không phí thời gian vào việc khen ngợi, trừ khi lời khen thực sự giúp thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ đã định. Khi một lời tán thành hay khen ngợi xuất hiện (và điều ấy hiếm khi xảy ra), đó là lời có chủ ý, có mục đích và *xứng đáng với những gì đã đạt được.*

3. DK shares a vision of the relatively distant future, encouraging JWK-P by stating that his present service will be of "prolonged" usefulness or service to humanity. DK wants him simply to proceed, but gives three

3. Chân sư DK chia sẻ một tầm nhìn về tương lai tương đối xa, khích lệ JWK-P bằng cách khẳng định rằng sự phụng sự hiện tại của ông sẽ có ích hay phụng sự nhân loại một cách "lâu dài". Chân sư DK chỉ muốn ông tiếp

qualities which should characterize his continued work:

4. Patience

5. Skill in action

6. Unmoved persistence

7. These three qualities can be related to the second, third and first ray respectively.

8. JWK-P's direction has been correct; his motives have been correct; his methods have, for the most part, been correct. DK simply helps him refine his technique and seeks to add power and effectiveness to his already worthy work.

9. Does it strike us, as mentors, that if we can understand *how* the Master seeks to work with His disciples, we shall learn how better to work with our students and ourselves?

10. So much of DK's work with various of the disciples seems almost remedial. They have many personality problems and are not yet effective servers in the world. JWK-P *is* an effective and experienced server. DK seeks to make him *more* effective.

In reference to the work of fusion at which you must arrive in connection with your bodily forces and your soul energy, I would call your attention to the fact that your soul energy is focussed in your physical equipment, thus bringing together the energy of your soul and the force of your seventh ray brain. There is, consequently, a

tục tiến tới, nhưng nêu ra ba phẩm tính cần thể hiện trong công việc tiếp diễn của ông:

4. Kiên nhẫn

5. Khéo léo trong hành động

6. Kiên trì không lay chuyển

7. Ba phẩm tính này có thể lần lượt liên hệ với cung hai, cung ba và cung một.

8. Hướng đi của JWK-P đã đúng; động cơ của ông đã đúng; phương pháp của ông phần lớn đã đúng. Chân sư DK chỉ giúp ông tinh luyện kỹ thuật và tìm cách tăng thêm quyền năng cùng hiệu quả cho công việc vốn đã đáng quý của ông.

9. Với tư cách những người cố vấn, chúng ta có nhận ra rằng nếu có thể thấu hiểu *cách* Chân sư tìm cách làm việc với các đệ tử của Ngài, chúng ta sẽ học được cách làm việc tốt hơn với các môn sinh và với chính mình không?

10. Phần lớn công việc của Chân sư DK với các đệ tử khác nhau dường như gần với việc khắc phục những thiếu sót. Họ có nhiều vấn đề phàm ngã và chưa phải là những người phụng sự hiệu quả trên thế giới. JWK-P *thực sự là* một người phụng sự hiệu quả và giàu kinh nghiệm. Chân sư DK tìm cách giúp ông hiệu quả *hơn nữa*.

Về công việc dung hợp mà em phải đạt tới giữa các mãnh lực của thân thể và năng lượng linh hồn, Tôi muốn em chú ý đến sự kiện rằng năng lượng linh hồn của em tập trung trong bộ máy hồng trần, nhờ đó kết hợp năng lượng linh hồn với mãnh lực của bộ não cung bảy. Do đó, có một sự chỉnh hợp trực tiếp giữa linh hồn và bộ não, và cần đào

direct alignment between soul and brain and this must be deepened, understood and utilised. Your personality energy (which is of the second ray) is focussed in your fourth ray mind. This leaves your astral body as a unity—by itself, from our standpoint of consideration—and this is, in your case, as it should be. You have a powerful astral body of sufficiently poised control to proceed with the task and the solution of personal relationships, without the undue pressure of personality reactions. Some day a study will be made of the fact that practically all reactions are of an astral or emotional nature, except the reactions of the physical mechanism to the outer tangible environment. This is not yet sufficiently noted by orthodox psychology. The reactions of the personality to the soul and of the astral body to the subjective life are of vital interest to the esotericist.

sâu, thấu hiểu, vận dụng sự chỉnh hợp này. Năng lượng phàm ngã của em, vốn thuộc cung hai, tập trung trong thể trí cung bốn. Điều này để thể cảm dục của em thành một đơn vị riêng biệt—tự nó, theo quan điểm xem xét của chúng tôi—và trong trường hợp của em, đó là điều đúng đắn. Em có một thể cảm dục mạnh mẽ, được kiểm soát đủ quân bình để tiếp tục nhiệm vụ và giải quyết các mối quan hệ cá nhân mà không chịu áp lực quá mức từ những phản ứng của phàm ngã. Một ngày kia, người ta sẽ nghiên cứu sự kiện rằng hầu như mọi phản ứng đều có bản chất cảm dục hay cảm xúc, ngoại trừ những phản ứng của bộ máy hồng trần đối với môi trường hữu hình bên ngoài. Tâm lý học chính thống vẫn chưa lưu ý đầy đủ đến điều này. Những phản ứng của phàm ngã đối với linh hồn và của thể cảm dục đối với đời sống chủ quan có tầm quan trọng thiết yếu đối với nhà bí truyền học.

11. DK now gives an important piece of information. He shares similar information with most of His disciples.

11. Giờ đây, Chân sư DK đưa ra một thông tin quan trọng. Ngài chia sẻ thông tin tương tự với phần lớn các đệ tử của Ngài.

12. The information has to do with the focus of the soul and personality rays through differing vehicles of the personality. This information is important in the task of energy expression and management.

12. Thông tin này liên quan đến sự tập trung của cung linh hồn và cung phàm ngã qua các hiện thể khác nhau của phàm ngã. Thông tin này quan trọng đối với nhiệm vụ biểu lộ và quản lý năng lượng.

13. JWK-P has his first ray soul focussed through His seventh ray brain. We can see what an important alignment this would be for someone treading the Path of Initiation, as is the case with JWK-P. Further, it would make him potentially extremely effective upon the physical plane—a truly effective worker with the Divine Plan.

13. Linh hồn cung một của JWK-P tập trung qua bộ não cung bảy của ông. Chúng ta có thể thấy đây là một sự chỉnh hợp quan trọng biết bao đối với người đang bước trên Con Đường Điểm Đạo, như trường hợp JWK-P. Hơn nữa, điều này có thể khiến ông vô cùng hiệu quả trên cõi hồng trần—một người hoạt động thực sự hiệu quả với Thiên Cơ.

14. The second ray personality is focussed through the fourth ray mind. This contributes to his, perhaps, unsuspected

14. Phàm ngã cung hai tập trung qua thể trí cung bốn. Điều này góp phần tạo nên sự nhạy cảm của ông đối với bản chất dục vọng

sensitivity to the desire and feeling nature of the human psyche. If perchance, the power of the first ray has been excessive or has "hurt" others, one can see that JWK-P would have the equipment to recognize this fact and harmonize the "wrongs" for which he had been responsible. We can also see that if He followed the Tibetan's advice and attempted to find and work with many members of the NGWS with whom he was not familiar and who lived, perhaps, in a variety of countries, these two rays would help him make and sustain that contact in harmony.

và cảm xúc trong tâm lý con người, một sự nhạy cảm có lẽ chưa được ngờ tới. Nếu quyền năng cung một tình cờ đã quá mức hoặc đã làm người khác "tổn thương", có thể thấy JWK-P có bộ máy cần thiết để nhận ra sự thật này và điều hòa những "sai trái" mà ông đã gây ra. Chúng ta cũng có thể thấy rằng nếu ông làm theo lời khuyên của Chân sư Tây Tạng và cố gắng tìm kiếm, làm việc với nhiều thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà ông chưa quen biết, những người có lẽ sống tại nhiều quốc gia khác nhau, thì hai cung này sẽ giúp ông thiết lập và duy trì sự tiếp xúc ấy trong hòa hợp.

15. The astral body on the second ray stands by itself as a unity. In the case of JWK-P this is as it should be, but if this were the case for others, it might be less desirable.

15. Thể cảm dục thuộc cung hai đứng riêng như một đơn vị thống nhất. Trong trường hợp JWK-P, như vậy là đúng, nhưng nếu điều này xảy ra với những người khác, có thể nó sẽ kém thích hợp hơn.

16. Then something very interesting is said: 'You have a powerful astral body of sufficiently poised control to proceed with the task and the solution of personal relationships, without the undue pressure of personality reactions." We note

16. Tiếp đó, một điều rất thú vị được nói ra: "Em có một thể cảm dục mạnh mẽ, được kiểm soát đủ vững vàng và quân bình để tiến hành nhiệm vụ và giải quyết các mối quan hệ cá nhân mà không chịu áp lực quá mức từ những phản ứng phàm ngã." Chúng ta lưu ý

17. The astral body is powerful (even though it is on the second ray)

17. Thể cảm dục mạnh mẽ (dù thuộc cung hai)

18. The astral body has "poised control"

18. Thể cảm dục có "sự kiểm soát quân bình"

19. Because of its poise and control it is useful in the task of solving personality relationships. Because the personality does not express itself through the astral body (even though it is on the same ray), no astral reactions induced by the personality will interfere with the solution of personal relationships.

19. Nhờ sự quân bình và khả năng kiểm soát, thể cảm dục hữu ích trong nhiệm vụ giải quyết các mối quan hệ phàm ngã. Vì phàm ngã không biểu lộ qua thể cảm dục (dù cùng thuộc một cung), nên không có phản ứng cảm dục nào do phàm ngã gây ra sẽ cản trở việc giải quyết các mối quan hệ cá nhân.

20. If we think clearly, we shall see we have a rather *impersonal* set up in the energy system of JWK-P. This disciple is well on his way to achieving*dispassion.* An astral body free of personality pressure aids dispassion and promotes impersonality.

20. Nếu suy nghĩ rõ ràng, chúng ta sẽ thấy hệ thống năng lượng của JWK-P có một cơ cấu khá *phi cá nhân.* Người đệ tử này đang tiến khá xa trên con đường đạt đến*sự ly dục.* Một thể cảm dục thoát khỏi áp lực của phàm ngã hỗ trợ sự ly dục và thúc đẩy tính phi cá nhân.

21. It would appear that JWK-P had done quite a bit of work with his astral body in previous incarnations. It is not center of crisis, though, it would appear that it was involved in some disappointment or discouragement at various times.

21. Dường như JWK-P đã thực hiện khá nhiều công việc với thể cảm dục của ông trong các kiếp trước. Thể cảm dục không phải là trung tâm khủng hoảng, dù dường như vào những thời điểm khác nhau, nó đã liên quan đến một vài nỗi thất vọng hoặc chán nản.

The fusion must, therefore, be made between the mind and the brain, each of which expresses one of the two major energies. That fusion already partially exists. When it is consummated, the mental goal of harmony through conflict will be superseded by the inflow of love, working with power through the brain and (incidentally) your general physical health will speedily improve. How shall this be brought about, my brother? The first stage is one of real difficulty, particularly to first ray people. It comes through the power of visualisation. That is why ritual is of value to such as you and Masonry—being on the first ray and emanating, consequently, from Shamballa—aids the process of visualisation. It gives colour and performance [172] of a tangible kind to inner, subjective activity. Visualisation is a powerful agent in the evocation of the creative imagination. Let me here give you a hint. If you use this idea in the planning of the work which you seek to do for the Hierarchy and for which we are seeking to hold you responsible, and if you carry into all that work the ideal of ritual, of rhythm and of energy distribution, you will evoke a

Vì vậy, phải thực hiện sự dung hợp giữa thể trí và bộ não, mỗi bên biểu lộ một trong hai năng lượng chính. Sự dung hợp ấy đã hiện hữu phần nào. Khi sự dung hợp hoàn tất, mục tiêu hài hòa qua xung đột của thể trí sẽ nhường chỗ cho dòng tình thương tuôn vào, hoạt động đầy quyền năng qua bộ não, và đồng thời sức khỏe thể chất nói chung của em sẽ nhanh chóng cải thiện. Huynh đệ của tôi, làm thế nào để thực hiện điều này? Giai đoạn đầu thực sự khó khăn, đặc biệt đối với những người cung một. Nó diễn ra nhờ quyền năng của sự hình dung. Đó là lý do nghi lễ có giá trị đối với những người như em, và Hội Tam Điểm—vốn thuộc cung một, do đó xuất lộ từ Shamballa—trợ giúp tiến trình hình dung. Hội đem lại màu sắc và sự thể hiện [172] hữu hình cho hoạt động chủ quan bên trong. Sự hình dung là một tác nhân mạnh mẽ khơi dậy sự tưởng tượng sáng tạo. Ở đây, hãy để Tôi gợi ý cho em một điều. Nếu em dùng ý tưởng này khi lập kế hoạch cho công việc em muốn thực hiện vì Thánh đoàn, công việc mà chúng tôi đang tìm cách giao trách nhiệm cho em, và nếu em đưa vào toàn bộ công việc ấy lý tưởng về nghi lễ, nhịp điệu và sự phân phối năng lượng, em sẽ khơi dậy một mô hình tổng

synthetic pattern, a unified procedure and a harmonious working out of the Plan.

hợp, một phương thức thống nhất và sự thực thi hài hòa của Thiên Cơ.

22. DK calls for a fusion between mind and brain.

22. Chân sư DK kêu gọi sự dung hợp giữa thể trí và bộ não.

23. Mind and brain are each said to express one of the two major energies—the fourth ray mind expressing the second ray personality (the second ray being a major energy) and the seventh ray brain expressing the first ray soul (the first ray, also, being a major energy).

23. Thể trí và bộ não được nói là mỗi bên biểu lộ một trong hai năng lượng chủ yếu—thể trí cung bốn biểu lộ phàm ngã cung hai (cung hai là một năng lượng chủ yếu), còn bộ não cung bảy biểu lộ linh hồn cung một (cung một cũng là một năng lượng chủ yếu).

24. A fusion is already in process. DK gives the results to be achieved. Harmony through conflict (the quality of the mental body) will give way to the "inflow of love" which will work through the brain. Love will express harmoniously upon the physical plane.

24. Sự dung hợp đã đang diễn ra. Chân sư DK nêu những kết quả cần đạt được. Hài hòa qua xung đột (phẩm tính của thể trí) sẽ nhường chỗ cho "dòng bác ái tuôn vào", hoạt động qua bộ não. Bác ái sẽ biểu lộ hài hòa trên cõi hồng trần.

25. Love, the healing energy, will improve the physical health as well—"speedily".

25. Bác ái, năng lượng chữa lành, cũng sẽ cải thiện sức khỏe thể chất—"nhanh chóng".

26. DK encourages the development of the power of visualization—apparently difficult for the first ray type—first ray "people" He calls them. Note that first ray *souls* are called first ray "people". This is also true for those whose monads are upon a particular ray. They, too, are called "people". This is worth noting.

26. Chân sư DK khuyến khích phát triển quyền năng hình dung—dường như là điều khó khăn đối với người cung một—Ngài gọi họ là những "người" cung một. Hãy lưu ý rằng các *linh hồn* cung một được gọi là những "người" cung một. Điều này cũng đúng với những ai có chân thần thuộc một cung nhất định. Họ cũng được gọi là những "người". Điều này đáng lưu ý.

27. An important hint is given about Masonry and the power of visualization. The performance of rituals in Masonry promotes the development of visualization, especially needed by first ray types. Masonry is on the first ray. Those on all rays are encouraged to approach an understanding of Shamballa through visualization.

27. Một gợi ý quan trọng được đưa ra về Hội Tam Điểm và quyền năng hình dung. Việc thực hành các nghi lễ trong Hội Tam Điểm thúc đẩy sự phát triển khả năng hình dung, điều đặc biệt cần thiết đối với những người cung một. Hội Tam Điểm thuộc cung một. Những người thuộc mọi cung đều được khuyến khích tiến đến sự thấu hiểu Shamballa qua sự hình dung.

28. An important statement is offered: "Visualisation is a powerful agent in the evocation of the creative imagination." We see that they are not the same. Visualization is the attempt (often using memory) to formulate visual images. The creative imagination involves a liberated flow of images which come spontaneously without the deliberate attempt to formulate them. The creative imagination can, as it were, 'shape itself' according to the held intent. But for the imagination to be really creative, purpose and mind must guide the shaping of images; these images are provided by the attempt to visualize. A flow of images may be produced (some of which seem to appear in useful patterns and sequences and others of which have to be patterned by the will and mind of the disciple). It is as if visualization is the key for entry into the process of creative imagination.

28. Một phát biểu quan trọng được đưa ra: "Sự hình dung là một tác nhân mạnh mẽ trong việc gợi lên sự tưởng tượng sáng tạo." Chúng ta thấy hai điều này không giống nhau. Sự hình dung là nỗ lực (thường sử dụng trí nhớ) để tạo thành những hình ảnh thị giác. Sự tưởng tượng sáng tạo bao hàm một dòng hình ảnh tuôn chảy tự do, xuất hiện một cách tự phát mà không có nỗ lực có chủ ý nhằm tạo thành chúng. Có thể nói, sự tưởng tượng sáng tạo có thể 'tự định hình' theo ý định được duy trì. Nhưng để sự tưởng tượng thực sự có tính sáng tạo, mục đích và thể trí phải hướng dẫn việc định hình các hình ảnh; những hình ảnh này do nỗ lực hình dung cung cấp. Một dòng hình ảnh có thể được tạo ra (một số dường như xuất hiện theo những mô hình và trình tự hữu ích, còn những hình ảnh khác phải do ý chí và thể trí của người đệ tử sắp xếp thành mô hình). Dường như sự hình dung là chìa khóa để bước vào tiến trình tưởng tượng sáng tạo.

29. DK points to work which JWK-P is seeking to do for Hierarchy and for which Hierarchy is "seeking" to hold him responsible. He is not *yet* held responsible. He is shouldering the responsibility but it is not yet fully on his shoulders.

29. Chân sư DK chỉ ra công việc mà JWK-P đang tìm cách thực hiện cho Thánh đoàn và về việc đó Thánh đoàn đang "tìm cách" giao trách nhiệm cho ông. Ông *chưa* phải chịu trách nhiệm. Ông đang gánh vác trách nhiệm, nhưng trách nhiệm ấy vẫn chưa hoàn toàn đặt trên vai ông.

30. DK asks JWK-P, in essence, to proceed Masonically—ritualistically, rhythmically, distributively—in all the work he is planning for Hierarchy. If he does so successfully, synthesis, unity and harmony will be the result. These qualities must also, necessarily, emanate from a Masonic Lodge which performs its work properly.

30. Về thực chất, Chân sư DK yêu cầu JWK-P tiến hành theo phương thức Tam Điểm—có nghi lễ, có nhịp điệu, có sự phân phối—trong toàn bộ công việc ông đang hoạch định cho Thánh đoàn. Nếu ông thực hiện thành công, kết quả sẽ là sự tổng hợp, thống nhất và hài hòa. Những phẩm tính này tất yếu cũng phải phát xuất từ một Chi hội Tam Điểm thực hiện công việc của mình đúng cách.

Therefore, I would ask you to give ten minutes each day to the pictorial visualisation of your entire work and

Vì vậy, Tôi muốn em dành mười phút mỗi ngày để hình dung bằng hình ảnh toàn bộ công việc và chương trình của mình. Hãy

programme. See each phase of it as a lotus of living beauty, connected with all the other phases by lines of fiery energy, thus bringing all parts of it into one whole. All the different phases will form a great unity of light and love, expressing itself through the will-to-good. Be not side-tracked when doing this. Use the building energy of your second ray personality and the seventh ray energy of your brain, because through your brain, your first ray soul energy is expressing itself. You do not here consciously work as a soul. You work with as much soul energy as can express itself at any given time through your brain. If you worked with pure soul energy and from soul levels, you would bring in too much of the Shamballa force for the delicate structure with which you are dealing.

thấy mỗi giai đoạn của công việc như một hoa sen có vẻ đẹp sống động, nối kết với tất cả các giai đoạn khác bằng những đường năng lượng rực lửa, nhờ đó đưa mọi phần vào một toàn thể. Tất cả các giai đoạn khác nhau sẽ tạo thành một khối hợp nhất vĩ đại của ánh sáng và tình thương, biểu lộ qua Ý Chí-hướng Thiện. Đừng để mình chệch hướng khi thực hiện điều này. Hãy sử dụng năng lượng kiến tạo của phàm ngã cung hai và năng lượng cung bảy của bộ não, vì qua bộ não, năng lượng linh hồn cung một của em đang biểu lộ. Ở đây, em không *có ý thức* làm việc như một linh hồn. Em làm việc với lượng năng lượng linh hồn có thể biểu lộ qua bộ não vào bất kỳ thời điểm nào. Nếu em làm việc với năng lượng linh hồn thuần khiết và từ các cấp độ linh hồn, em sẽ đưa vào quá nhiều mãnh lực Shamballa đối với cấu trúc tinh tế mà em đang làm việc cùng.

31. A definite visualization is given to JWK-P. His work and programme are to be visualized pictorially, each aspect seen as a lotus of living beauty connected fierily with every other.

31. Chân sư DK trao cho JWK-P một phép hình dung cụ thể. Công việc và chương trình của ông cần được hình dung bằng hình ảnh, mỗi phương diện được thấy như một hoa sen mang vẻ đẹp sống động, kết nối bằng lửa với mọi phương diện khác.

32. In this living image both the second and first rays would express. The unity, light and love (of the second ray) would permeate the image. The entire image would be generally expressive of the will-to-good (of first ray), and this type of will would also assist in bringing the energy-patterns of the image into expression.

32. Trong hình ảnh sống động này, cả cung hai lẫn cung một đều sẽ biểu lộ. Sự thống nhất, ánh sáng và bác ái (của cung hai) sẽ thấm nhuần hình ảnh. Nhìn chung, toàn bộ hình ảnh sẽ biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện (của cung một), và loại ý chí này cũng sẽ hỗ trợ đưa các mô hình năng lượng của hình ảnh vào biểu lộ.

33. Techniques of energy work are given so that the delicate form being created will not be overwhelmed by first ray power from Shamballa and, presumably, shattered.

33. Các kỹ thuật làm việc với năng lượng được đưa ra để hình tướng tinh tế đang được tạo dựng không bị quyền năng cung một từ Shamballa áp đảo và, có lẽ, phá vỡ.

34. The instructions are interesting as it is apparent that DK expects His disciple to

34. Những huấn thị này thật thú vị, vì rõ ràng Chân sư DK kỳ vọng đệ tử của Ngài biết

know how to work “as a soul” or, differently, using soul energy to work imaginatively through the brain.

cách làm việc “với tư cách một linh hồn” hoặc, theo một cách khác, sử dụng năng lượng linh hồn để làm việc bằng sự tưởng tượng qua bộ não.

35. Do we know when we are working as souls? Working as personalities? Working using the different aspects of our energy equipment selectively?

35. Chúng ta có biết khi nào mình đang làm việc với tư cách các linh hồn không? Khi nào làm việc với tư cách các phàm ngã? Khi nào làm việc bằng cách sử dụng có chọn lọc những phương diện khác nhau trong hệ thống năng lượng của mình?

36. This technique, while recommended for JWK-P, is useful for all of us. All of us have various aspects to our work which can be unified, harmonized, synthesized and empowered. Such a visualization (suited to our life plan and programme) would surely help the integration of all aspects of our work.

36. Tuy được khuyến nghị cho JWK-P, kỹ thuật này hữu ích đối với tất cả chúng ta. Công việc của tất cả chúng ta đều có những phương diện khác nhau có thể được thống nhất, hài hòa, tổng hợp và tăng cường quyền năng. Một phép hình dung như thế (phù hợp với kế hoạch và chương trình đời sống của chúng ta) chắc chắn sẽ hỗ trợ sự tích hợp mọi phương diện trong công việc của chúng ta.

Precede all that you do with a definite effort to bring about the following alignments and in the following order:

Trước mọi việc em làm, hãy nỗ lực rõ rệt để thực hiện những sự chỉnh hợp sau đây, theo đúng thứ tự:

37. The alignment of all personality forces with the energy of the personality, focussed in the mind nature. This means an aligned personality with the focus of the attention in the intellect.

1. Chỉnh hợp tất cả các mãnh lực phàm ngã với năng lượng phàm ngã đang tập trung trong bản chất trí tuệ. Điều này có nghĩa là một phàm ngã được chỉnh hợp, với sự chú ý tập trung vào trí năng.

38. The alignment of the personality with the soul. This means bringing the mind—which is focussing all the lower energies—into direct relation with the soul.

2. Chỉnh hợp phàm ngã với linh hồn. Điều này có nghĩa là đưa thể trí—vốn đang tập trung mọi năng lượng thấp—vào mối quan hệ trực tiếp với linh hồn.

39. The alignment of soul and brain. This is brought about by dropping the personality and all its forces out of your consciousness altogether and relating soul and brain by an act of the will.

3. Chỉnh hợp linh hồn và bộ não. Để thực hiện điều này, hãy hoàn toàn đưa phàm ngã cùng mọi mãnh lực của nó ra khỏi tâm thức em, rồi dùng một hành động của ý chí để liên kết linh hồn với bộ não.

When you have done this, then swing back into the mind nature and, focussed there, proceed with the work of visualisation, as I have above suggested. Build your picture stage by stage. [173]

Khi em đã làm điều này, hãy quay trở lại với bản chất trí tuệ và, tập trung tại đó, tiếp tục công việc hình dung như Tôi đã gợi ý ở trên. Hãy xây dựng bức tranh của em từng bước một.

40. DK gives an alignment preparatory to the visualization work. Many important hints are given here which can be useful when pursing other meditations.

40. Chân sư DK đưa ra một phép chỉnh hợp để chuẩn bị cho công việc hình dung. Nhiều gợi ý quan trọng được đưa ra ở đây, có thể hữu ích khi thực hành những bài thiền khác.

41. First, all personality forces (i.e. vehicles) are seen as aligned with the energy of the personality. The focus is in the mind nature which means, in this case, the intellect.

41. Trước hết, mọi mãnh lực phàm ngã (tức các hiện thể) được thấy là đã chỉnh hợp với năng lượng của phàm ngã. Trọng tâm nằm trong bản chất trí tuệ, mà trong trường hợp này có nghĩa là trí năng.

42. Then personality is aligned with soul, which effectively means bringing the mind into direct relation with the soul. This means to think under soul impression.

42. Sau đó, phàm ngã được chỉnh hợp với linh hồn, điều thực chất có nghĩa là đưa thể trí vào mối liên hệ trực tiếp với linh hồn. Điều này hàm ý suy nghĩ dưới ấn tượng của linh hồn.

43. Then comes an alignment of the first and seventh rays. The soul and brain are aligned. Note that the personality and all its forces are released from consciousness, and soul and brain are related by an act of the will.

43. Tiếp theo là sự chỉnh hợp giữa cung một và cung bảy. Linh hồn và bộ não được chỉnh hợp. Hãy lưu ý rằng phàm ngã cùng mọi mãnh lực của nó được buông khỏi tâm thức, còn linh hồn và bộ não được liên kết bằng một hành động của ý chí.

44. The sequence is interesting and creates a kind of wheel (of ascent and descent).

44. Trình tự này thật thú vị và tạo nên một dạng bánh xe (của sự đi lên và đi xuống).

45. With all vehicles in proper alignment, we see that the main work is done “in the mind nature” from which the act of visualization proceeds.

45. Khi mọi hiện thể đều được chỉnh hợp đúng đắn, chúng ta thấy công việc chính được thực hiện “trong bản chất trí tuệ”, từ đó hành động hình dung diễn ra.

46. Whereas imagination is related to the astral plane, visualization is as act involving the mental plane. A utilization of the “creative imagination” involves the

46. Trong khi sự tưởng tượng liên quan đến cõi cảm dục, sự hình dung là một hành động liên quan đến cõi trí. Việc sử dụng “sự tưởng

utilization of both the astral and mental natures.

Go forward with courage, hope and joy, plus understanding, my brother. Train those who work with you with painstaking care, for much depends upon them. Remember always that you do not work alone.

NOTE: This disciple is still actively engaged in the Tibetan's work.

47. The disciple is cheered upon his way by the Master. The direction is always *forward.* The blessings of courage, hope and joy are given, and understanding is invoked.

48. Careful, painstaking work is enjoined upon JWK-P for the purpose of training the disciples who work with him. The Master is asking him to make them strong and reliable.

49. The last sentence is as if from the Rules of the Road. "He knows he travels not alone". (DINA I 584)

50. Walking alone, working alone, traveling alone—all these are tendencies of the first ray soul. While the Master is grateful for the first ray potency of JWK-P which makes him such an asset in this essentially second ray work, He closes by warning Him against the isolative attitude and continues to suggest the absorption of the second ray which facilitates enhanced group relations. The position of Venus in Aquarius, found in JWK-P's astrological chart, is a help in this process promoting group affiliation.

tượng sáng tạo" bao hàm việc sử dụng cả bản chất cảm dục lẫn bản chất trí tuệ.

Huynh đệ của tôi, hãy tiến bước với lòng can đảm, niềm hy vọng và sự hoan hỉ, cùng với sự thấu hiểu. Hãy hết sức tận tâm huấn luyện những người làm việc cùng em, vì nhiều điều tùy thuộc vào họ. Hãy luôn nhớ rằng em *không* làm việc một mình.

GHI CHÚ: *Người đệ tử này vẫn đang tích cực tham gia công việc của Chân sư Tây Tạng.*

47. Chân sư khích lệ người đệ tử trên đường đi của ông. Hướng đi luôn là *tiến về phía trước.* Những ân phúc của lòng can đảm, niềm hy vọng và sự hoan hỉ được ban cho, và sự thấu hiểu được khẩn cầu.

48. JWK-P được căn dặn làm việc cẩn thận, tận tâm nhằm đào tạo những đệ tử làm việc cùng ông. Chân sư đang yêu cầu ông giúp họ trở nên vững mạnh và đáng tin cậy.

49. Câu cuối cùng như thể trích từ Các Quy Luật của Đường Đạo. "Y biết mình không lữ hành đơn độc". (DINA I 584)

50. Bước đi một mình, làm việc một mình, lữ hành một mình—tất cả đều là những khuynh hướng của linh hồn cung một. Tuy Chân sư trân trọng sức mạnh cung một của JWK-P, nhờ đó ông trở thành một nguồn hỗ trợ quý giá trong công việc về cơ bản thuộc cung hai này, Ngài kết thúc bằng lời cảnh báo ông về thái độ cô lập và tiếp tục gợi ý việc hấp thu cung hai, vốn tạo điều kiện tăng cường các mối quan hệ nhóm. Vị trí Sao Kim trong Bảo Bình trên lá số chiêm tinh của JWK-P hỗ trợ tiến trình thúc đẩy sự gắn kết nhóm này.

51. JWK-P was invaluable both to the Alice Bailey and the Tibetan. AAB told of the many times that the work would have been jeopardized without his knowledge and executive abilities. He continued to oversee the work as the husband of Mary Bailey, remaining a significant power behind the scenes. From all appearances, it seems that DK considered the discipleship work of JWK-P a spiritual success

51. JWK-P vô cùng quý giá đối với cả Alice Bailey lẫn Chân sư Tây Tạng. Bà AAB kể rằng đã nhiều lần công việc có thể lâm nguy nếu thiếu kiến thức và năng lực điều hành của ông. Ông tiếp tục giám sát công việc với tư cách chồng của Mary Bailey, vẫn là một nguồn sức mạnh đáng kể ở hậu trường. Xét mọi biểu hiện, dường như Chân sư DK xem công việc trên cương vị đệ tử của JWK-P là một thành công về tinh thần

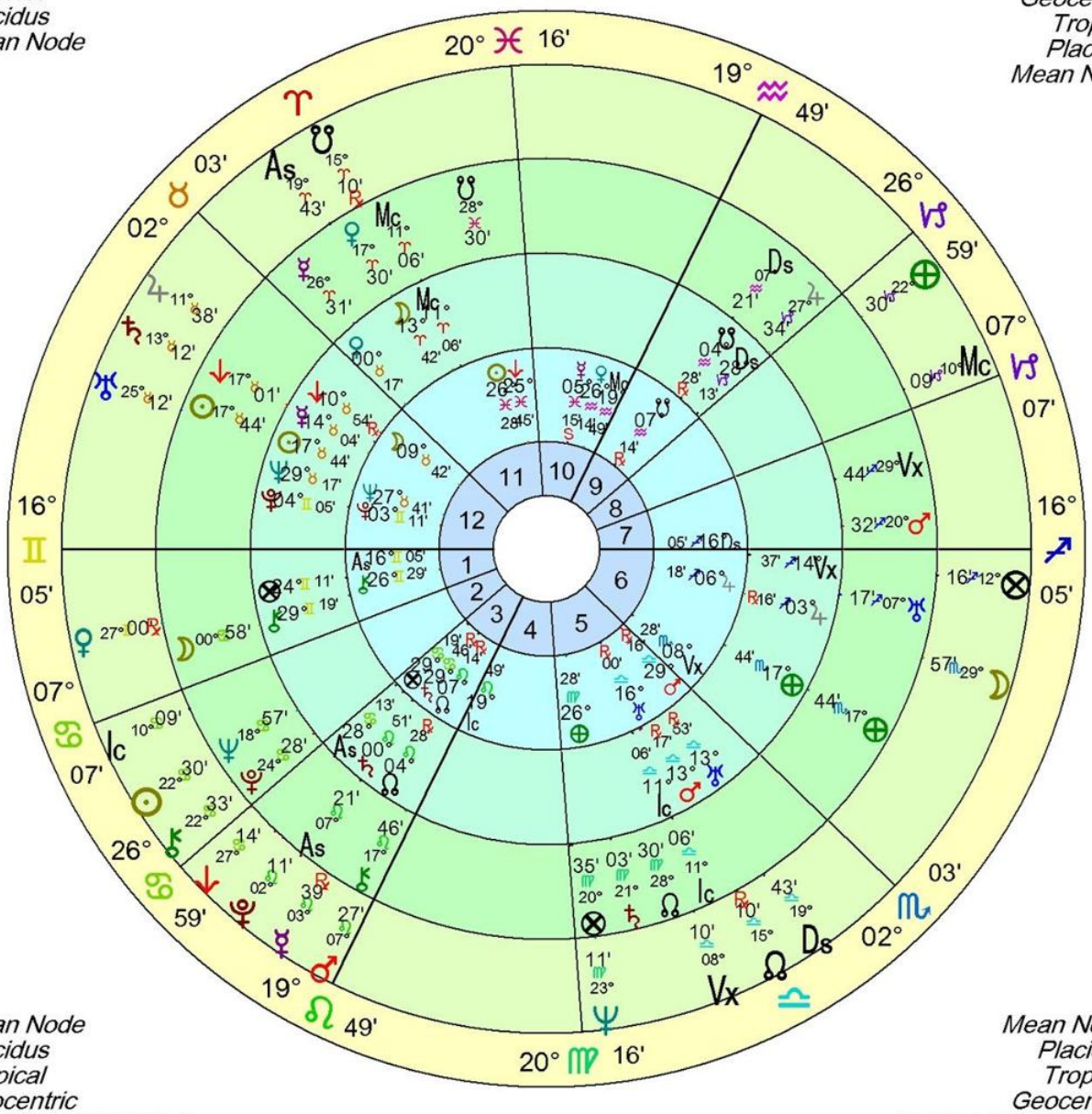
Commentary on J. W. K-P. PII

Bình giảng về J. W. K-P. Phần II

August 1940 – Tháng Tám năm 1940

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jul 1940
Sec.Prog. SA in Long
15 Jul 1940, Mon
0:00 am EDT +4:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EDT +4:00
15 Jul 1940, Mon
Transits Chart
Event of 15 Jul 1940
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EDT +4:00
15 Jul 1940, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jul 1940
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I have not much to say to you at this time and the reason thereof you know. Let not the pressure of work at this time and world strain overcome you in any way.

Lúc này, Tôi không có nhiều điều để nói với em, và em biết lý do vì sao. Đừng để áp lực công việc lúc này và tình trạng căng thẳng của thế giới lấn át em dưới bất kỳ hình thức nào.

1. Although the letters DK wrote his students were distributed to all members within any particular "group-of-nine", Master DK did not say all things to all people. The phrase, "You know whereof I speak", is often used and may indicate that which it were wiser to leave unformulated, but which the person to whom the letter is directed well understands. Occult work is powerful subjectively, and there are thoughtforms which group members should not dwell upon, and thus reinforce, (with the possible effect of subjectively interfering with a brother's process or increasing the difficulty of their brother's life), and other thoughtforms that they should.

1. Mặc dù các bức thư Chân sư DK viết cho các môn sinh của Ngài được phân phát đến mọi thành viên trong từng "nhóm chín người", Chân sư DK không nói mọi điều với mọi người. Cụm từ "Em biết Tôi đang nói về điều gì" thường được sử dụng và có thể chỉ điều mà tốt hơn nên để không diễn đạt thành lời, nhưng người nhận thư lại thấu hiểu rõ. Công việc huyền bí có sức mạnh trên phương diện chủ quan, và có những hình tư tưởng mà các thành viên nhóm không nên chăm chú vào rồi qua đó củng cố chúng (với tác động có thể là can thiệp trên phương diện chủ quan vào tiến trình của một huynh đệ hoặc làm tăng khó khăn trong đời sống của người huynh đệ ấy), còn những hình tư tưởng khác thì họ nên chăm chú vào.

2. Strain there will always be. The disciple must bear up under it, *refusing*, shall we say, to be overcome by it.

2. Sự căng thẳng sẽ luôn hiện hữu. Người đệ tử phải kiên cường chịu đựng nó, có thể nói là *nhất quyết không* để nó chế ngự mình.

The task of world reconstruction still lies ahead but the disciples in the world and the dedicated groups can begin to take the needed steps of preparation. The reconstruction must begin in the place where the disciple at this time finds himself, and this will involve on a small and relatively unimportant scale the same processes, the same eliminations and changes, the same discriminative idealism and the same conformity to the new emerging pattern as will be required in world reconstruction. I would ask you to ponder on this, for [589] all disciples

Nhiệm vụ tái thiết thế giới vẫn còn ở phía trước, nhưng các đệ tử trên thế giới và những nhóm tận hiến có thể bắt đầu thực hiện những bước chuẩn bị cần thiết. Công cuộc tái thiết phải bắt đầu ngay tại nơi người đệ tử hiện đang ở; và trên một quy mô nhỏ, tương đối không đáng kể, điều này sẽ bao hàm cùng những tiến trình, những sự loại bỏ và thay đổi, cùng một chủ nghĩa lý tưởng có sự phân biện và cùng sự thích ứng với mô hình mới đang xuất hiện như công cuộc tái thiết thế giới sẽ đòi hỏi. Tôi muốn em suy ngẫm về điều này, vì [589] mọi đệ tử trên khắp thế giới đều có thể bắt đầu chuẩn bị để gia tăng hoạt động trong tương lai.

throughout the world can begin to prepare themselves for increased future activity.

3. The darkest days of the War still lay ahead, but already Master DK was thinking forward toward the possibility of world reconstruction.

3. Những ngày đen tối nhất của cuộc chiến vẫn còn ở phía trước, nhưng Chân sư DK đã hướng suy nghĩ đến khả năng tái thiết thế giới.

4. World reconstruction operates on the same principles as individual reconstruction. As always, disciples are to take themselves as they find themselves, and work from that point.

4. Công cuộc tái thiết thế giới vận hành theo cùng những nguyên tắc như việc tái thiết cá nhân. Như mọi khi, các đệ tử phải chấp nhận hiện trạng của mình và làm việc từ điểm đó.

5. Another principle emerges: if one is willing to do small and seemingly unimportant work well, it is an indication that one can handle large and seemingly important work. *Quality* is what counts and not the perceived scope of the work.

5. Một nguyên tắc khác xuất hiện: nếu một người sẵn lòng làm tốt công việc nhỏ bé và có vẻ không quan trọng, thì đó là dấu hiệu cho thấy người ấy có thể đảm đương công việc lớn lao và có vẻ quan trọng. *Phẩm tính* mới là điều đáng kể, chứ không phải quy mô mà người ta nhận thấy ở công việc.

6. Eliminations occur under Pluto and Saturn. Discriminative idealism occurs under Saturn in relation to Mars and Neptune. Note how the mind is combined with the astral body when the thought of "discriminative idealism" is analyzed.

6. Những sự loại bỏ diễn ra dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương và Sao Thổ. Chủ nghĩa lý tưởng có tính phân biện xuất hiện dưới ảnh hưởng của Sao Thổ trong mối liên hệ với Sao Hỏa và Sao Hải Vương. Hãy lưu ý cách thể trí kết hợp với thể cảm dục khi phân tích ý tưởng về "chủ nghĩa lý tưởng có tính phân biện".

7. The Master lays His plans far in advance. Perhaps, though it is unlikely, the possibility of really perilous developments in the War (which could lead to the defeat of the Forces of Light) had not yet been anticipated by the Hierarchy. Or perhaps They are the very best at "acting as if"—knowing the power of this occult method.

7. Chân sư hoạch định các kế hoạch của Ngài từ rất lâu trước đó. Có lẽ, dù điều này khó xảy ra, Thánh đoàn khi ấy chưa dự liệu khả năng xuất hiện những diễn biến thực sự nguy hiểm trong cuộc chiến (có thể dẫn đến sự thất bại của các Mãnh Lực Ánh Sáng). Hoặc có lẽ Các Ngài là những bậc giỏi nhất trong việc "hành động như thể"—vì biết quyền năng của phương pháp huyền bí này.

Có ba phương diện nổi bật của mô hình kỷ nguyên mới cần ghi nhớ:

There are three outstanding aspects of the new age pattern which must be borne in mind:

8. Foster Bailey was one of those much concerned with "knowledge of the Plan". DK wants to make sure he understands the emerging pattern.

8. Foster Bailey là một trong những người rất quan tâm đến "kiến thức về Thiên Cơ". Chân sư DK muốn bảo đảm rằng ông thấu hiểu mô hình đang xuất hiện.

9. It strikes me how very much of that which is of general value has been included in this apparently "personal" instructions

9. Tôi ấn tượng trước việc rất nhiều điều có giá trị chung đã được đưa vào những huấn thị có vẻ "cá nhân" này

1. The aspect of **healing**. I would express it thus, for humanity will take much patient care before the shock and the pain of the present has been transmuted into gained experience and understanding. Compassionate lovers of humanity can do this healing work.

1. *Phương diện chữa lành.* Tôi muốn diễn đạt như vậy, vì nhân loại sẽ cần rất nhiều sự chăm sóc kiên nhẫn trước khi những chấn động và đau đớn hiện tại chuyển hoá thành kinh nghiệm và sự thấu hiểu đã đạt được. Những người yêu thương nhân loại với lòng từ bi có thể thực hiện công việc chữa lành này.

10. Master DK is a *master* healer. He knew the impact of the War upon the personality vehicles of humanity.

10. Chân sư DK là một nhà chữa lành *bậc thầy*. Ngài biết tác động của cuộc chiến lên các hiện thể phàm ngã của nhân loại.

11. He also know that *time* would be needed and much "patient care" (a second ray virtue) before those most impacted by the War could abstract sufficiently from the immediate trauma to harvest the experience as understanding.

11. Ngài cũng biết rằng cần có *thời gian* và rất nhiều "sự chăm sóc kiên nhẫn" (một đức tính cung hai) trước khi những người chịu tác động nặng nề nhất của cuộc chiến có thể tách mình đủ xa khỏi chấn thương trước mắt để gặt hái kinh nghiệm thành sự thấu hiểu.

12. "Compassionate lovers of humanity"—a phrase easily written: a phrase worthy of deep pondering. When one loves humanity what does one love? Surely it has nothing to do with likes and dislikes, with attraction or repulsion. Somehow there is an inherent beauty in everyone that may be not at all obvious. But as the "esoteric sense" develops, this inner promise, this beauty is registered,

12. "Những người yêu thương nhân loại với lòng từ bi"—một cụm từ dễ viết ra: một cụm từ đáng để suy ngẫm sâu sắc. Khi yêu thương nhân loại, người ta yêu thương điều gì? Chắc chắn điều đó không liên quan đến thích và không thích, đến thu hút hay đẩy lùi. Bằng cách nào đó, trong mỗi người đều có một vẻ đẹp vốn có, có thể hoàn toàn không hiển lộ rõ ràng. Nhưng khi "giác quan

and it is this to which the lover of humanity responds.

13. Also, humanity has suffered much. The compassionate one realizes this, and knows, without being told, the present sources of suffering. Compassionate realization of past, present and, even, future suffering stimulates love, and love stimulates compassion.

2. The aspect of **clarification**. The bewilderment of humanity as a whole requires recognition by the forces of reconstruction. Time and effort must be given to clear explanation and to the pointing out of the law of cause and effect. Trained interpreters are required.

14. A great many human beings living during that momentous and decisive event in humanity's long history, may not have been really clear about the meaning and significance of the tremendous world events which involved them so inescapably. They were simply swept into the general maelstrom. The same is true today; an understanding of great issues and their causes is hardly universal in humanity.

15. For such events as the First and Second World Wars, there are always deep karmic causes—national, racial and individual. Many human beings are, however, so self-centered and so identified with the immediate pain of the astral body engendered by such appalling conflicts, that they do not care for reasoned explanations. If they have been hurt, they simply wish to punish those who, in their estimation, have 'unjustly' hurt them. Indeed, this was a

huyền bí" phát triển, tiềm năng nội tại này, vẻ đẹp này được ghi nhận, và chính điều đó là điều mà người yêu thương nhân loại đáp ứng.

13. Hơn nữa, nhân loại đã chịu nhiều đau khổ. Người có lòng từ bi nhận ra điều này và biết những nguồn gây đau khổ hiện tại mà không cần ai nói cho biết. Sự nhận biết đầy từ bi về đau khổ trong quá khứ, hiện tại và thậm chí tương lai khơi dậy tình thương, và tình thương khơi dậy lòng từ bi.

2. *Phương diện làm sáng tỏ.* Các mãnh lực tái thiết cần nhận biết tình trạng hoang mang của toàn thể nhân loại. Cần dành thời gian và nỗ lực để giải thích rõ ràng và chỉ ra định luật nhân quả. Cần có những người diễn giải đã qua huấn luyện.

14. Rất nhiều người sống trong biến cố trọng đại và mang tính quyết định ấy trong lịch sử lâu dài của nhân loại có thể chưa thực sự hiểu rõ ý nghĩa và thâm nghĩa của những biến cố thế giới to lớn đã cuốn họ vào một cách không thể tránh khỏi. Họ chỉ đơn giản bị cuốn vào cơn lốc chung. Ngày nay cũng vậy; sự thấu hiểu những vấn đề lớn và nguyên nhân của chúng hầu như chưa phổ biến khắp nhân loại.

15. Đối với những biến cố như Chiến tranh Thế giới thứ Nhất và thứ Hai, luôn có những nguyên nhân nghiệp quả sâu xa—ở cấp quốc gia, nhân loại và cá nhân. Tuy nhiên, nhiều người quá tập trung vào bản thân và quá đồng hoá với nỗi đau trước mắt của thể cảm dục do những cuộc xung đột kinh hoàng ấy gây ra, đến mức họ không quan tâm đến những lời giải thích có lý lẽ. Nếu đã bị tổn thương, họ chỉ muốn trừng phạt những người mà theo đánh giá của họ đã làm họ tổn thương một cách 'bất công'. Thật vậy,

prevalent attitude among certain groups after the War.

đây là một thái độ phổ biến trong một số nhóm sau cuộc chiến.

16. We can see that this aspect of the "new age pattern" relates to the efforts of the second "Seed Group"—the "Trained Observers". Trained Observers are in a position to explain the real causes of things, and separate those causes from glamorous or illusory explanations.

16. Chúng ta có thể thấy phương diện này của "mô hình kỷ nguyên mới" liên quan đến những nỗ lực của "Nhóm hạt giống" thứ hai —"Các Nhà Quan Sát Lão Luyện". Các Nhà Quan Sát Lão Luyện có khả năng giải thích những nguyên nhân thực sự của sự việc và phân biệt những nguyên nhân ấy với các lời giải thích nhuốm ảo cảm hoặc ảo tưởng.

17. Such a tremendous experience as the War would have to be *assimilated* by consciousness. Now it is some sixty years since the close of that terrible episode. Looking back upon humanity's experience following the Second World War, we can see how many years were given to "making sense of what happened". The arts and cinema were one of the main arenas of human endeavor where attention was given to this assimilation.

17. Một trải nghiệm to lớn như cuộc chiến sẽ phải được tâm thức *đồng hóa*. Đến nay, khoảng sáu mươi năm đã trôi qua kể từ khi giai đoạn khủng khiếp ấy kết thúc. Nhìn lại trải nghiệm của nhân loại sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, chúng ta có thể thấy người ta đã dành biết bao năm để "hiểu ý nghĩa của những gì đã xảy ra". Nghệ thuật và điện ảnh là một trong những lĩnh vực hoạt động chính của con người dành sự chú ý cho việc đồng hóa này.

18. When the word "interpreter" or "interpretation" is used, it is a signal that the energy of the planet Mercury is involved, or that of the third ray (the 'ray of the interpreter').

18. Khi từ "người diễn giải" hoặc "sự diễn giải" được sử dụng, đó là dấu hiệu cho thấy có sự tham gia của năng lượng Sao Thủy hoặc năng lượng cung ba ('cung của người diễn giải').

"It was the recognition of that which induced me to give you the word 'interpretation' as your most important keyword, for it would evoke in you qualities along the line of the third Ray of Active Intelligence, which is closely allied to your fifth ray personality." (DINA I 448)

"Chính việc nhận ra điều đó đã khiến Tôi trao cho em từ 'diễn giải' làm từ khóa quan trọng nhất của em, vì nó sẽ gợi lên trong em những phẩm tính theo đường hướng của Cung ba Trí Tuệ Hoạt Động, vốn liên hệ chặt chẽ với phàm ngã cung năm của em." (DINA I 448)

19. A trained interpreter has the patience to take the many factors of a particular context into consideration and to detect the lines of causation.

19. Một người diễn giải được đào tạo có đủ kiên nhẫn để xem xét nhiều yếu tố của một bối cảnh cụ thể và phát hiện những tuyến nhân quả.

20. The principle is clear: experience is one thing, but an *understanding* of the *meaning* and *significance* of an experience takes time as well as clarity of perception and thought.

20. Nguyên lý ở đây rất rõ: trải nghiệm là một chuyện, nhưng việc *thấu hiểu ý nghĩa* và *thâm nghĩa* của một trải nghiệm đòi hỏi thời gian cũng như sự sáng rõ trong nhận thức và tư duy.

3. The aspect of **reorganisation**. Rebuilding is needed and this will require a dedicated, spiritual insight. The New Age will not be ushered in and find true expression of its latent energies through the medium of old and patched up forms, or through the preservation of ancient techniques and attitudes. It will come into being through entirely new forms and by means of the intelligent discarding of old modes of religion, government and economic and social idealisms. The need for sensitive intermediaries who can sense the new emerging realities and can take the needed constructive steps is great. They must create the forms which these subjective ideas must utilise. I make these few suggestions to aid you and other workers in the task of reorganisation by indicating the type of worker needed today in the world, and much needed in the task you are seeking to do for humanity and incidentally for Us.

3. *Phương diện tái tổ chức.* Cần phải xây dựng lại, và điều này đòi hỏi một sự thấu suốt tinh thần đầy tận hiến. Kỷ Nguyên Mới sẽ không mở ra và biểu đạt chân thực những năng lượng tiềm ẩn của nó qua những hình tướng cũ được chắp vá, hoặc qua việc bảo tồn những kỹ thuật và thái độ xưa cũ. Nó sẽ xuất hiện qua những hình tướng hoàn toàn mới và bằng cách sáng suốt loại bỏ những phương thức cũ trong tôn giáo, chính quyền cùng các chủ nghĩa lý tưởng về kinh tế và xã hội. Rất cần những người trung gian nhạy bén, có thể cảm nhận những thực tại mới đang xuất hiện và thực hiện những bước kiến tạo cần thiết. Họ phải tạo ra những hình tướng mà các ý tưởng chủ quan này phải sử dụng. Tôi đưa ra vài gợi ý này để trợ giúp em và những người hoạt động khác trong nhiệm vụ tái tổ chức, bằng cách chỉ ra mẫu người hoạt động mà thế giới ngày nay cần đến, và rất cần trong nhiệm vụ em đang tìm cách thực hiện cho nhân loại, và qua đó cũng cho Chúng Tôi.

21. If healing and clarification are related to the Seed Groups III and II, is "organization" related to Seed Group I (Telepathic Communicators)? If so, it is perhaps in this way: that the new and possible patterns related to the Divine Plan are telepathically received by those sensitive enough. The application of such patterns to existing situations will, inevitably, involve reorganization.

21. Nếu việc chữa lành và làm sáng tỏ liên quan đến các Nhóm hạt giống III và II, thì liệu "tổ chức" có liên quan đến Nhóm hạt giống I (Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm) không? Nếu có, có lẽ theo cách này: những người đủ nhạy cảm tiếp nhận bằng viễn cảm các mô hình mới có thể thực hiện, liên quan đến Thiên Cơ. Việc áp dụng những mô hình ấy vào các tình huống hiện có tất yếu sẽ bao hàm việc tái tổ chức.

22. What is a "dedicated spiritual insight"? Perhaps a determination to "see into" the real spiritual values in any issue. Dedication

22. "Sự thấu thị tinh thần đầy tận tâm" là gì? Có lẽ đó là quyết tâm "nhìn thấu" các giá trị tinh thần đích thực trong bất kỳ vấn đề nào.

is a steadying of focus; when dedication is combined with "spiritual insight" it becomes a non-wavering attitude determined to wrest from any set of circumstances a perception of the spiritual issues behind and within it.

Sự tận tâm giúp duy trì sự tập trung vững vàng; khi kết hợp với "sự thấu thị tinh thần", nó trở thành một thái độ kiên định, quyết tâm nhận thức được những vấn đề tinh thần ẩn sau và bên trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

23. The Hierarchy had to war against the human habit longing for the "good old days". Once the War was over, many reactionaries (fearing the new possibilities, and longing for a restoration of their privileges) wanted simply to reconstruct the old world according to the old patterns. The note of nostalgia they sounded had a dangerous appeal.

23. Thánh đoàn đã phải đấu tranh chống lại thói quen của con người là hoài mong "những ngày xưa tốt đẹp". Khi Chiến Tranh kết thúc, nhiều người phản động (sợ những khả năng mới và mong khôi phục các đặc quyền của mình) chỉ muốn tái thiết thế giới cũ theo những mô hình cũ. Âm điệu hoài cổ mà họ xướng lên có sức hấp dẫn nguy hiểm.

24. But war is very Plutonic, and calls for the discarding of patterns which have outlived their usefulness.

24. Nhưng chiến tranh mang đậm tính chất Sao Diêm Vương và đòi hỏi phải loại bỏ những mô hình đã không còn hữu ích.

25. DK states that there is a need for "sensitive intermediaries"—presumably intermediaries to assist with the transition between the new and emerging patterns resonant to more Aquarian ideals, and the outdated patterns of the pre-War era.

25. Chân sư DK nói rằng cần có "những người trung gian nhạy cảm"—có lẽ là những người trung gian giúp thực hiện sự chuyển tiếp giữa các mô hình mới đang xuất hiện, cộng hưởng với những lý tưởng mang tính Bảo Bình hơn, và các mô hình lỗi thời của thời kỳ trước Chiến Tranh.

26. Forms which are capable of embodying new ideas always have to be built if the new ideas are to manifest. The work here presented is, in part, seventh ray work. It involves registering new patterns and embodying new patterns in appropriate physical forms.

26. Muốn những ý tưởng mới biểu hiện, luôn cần xây dựng các hình tướng có khả năng thể hiện chúng. Công việc trình bày ở đây phần nào là công việc cung bảy. Nó bao hàm việc ghi nhận những mô hình mới và thể hiện chúng trong các hình tướng hồng trần thích hợp.

27. DK is informing JWK-P of the kind of co-workers he will need if his work is to go forward successfully. He is also letting JWK-P know what kind of worker he, himself, should become.

27. Chân sư DK đang cho JWK-P biết ông sẽ cần những người cộng sự như thế nào để công việc tiến triển thành công. Ngài cũng cho JWK-P biết chính ông nên trở thành người hoạt động như thế nào.

28. Note that JWK-P's work (and the work of all true disciples) is done for *humanity* and only, incidentally, for the *Hierarchy*. That order must be preserved. Those who attempt to serve the Hierarchy without serving humanity are only deluding themselves by thinking they serve. Hierarchy serves humanity, and those who wish to serve Hierarchy must serve those whom Hierarchy serves. Without this attitude in place, so-called service to Hierarchy is wrongly motivated and based more on self-glorification than on true service.

28. Hãy lưu ý rằng công việc của JWK-P (và công việc của mọi đệ tử chân chính) được thực hiện vì *nhân loại* và chỉ qua đó mới là vì *Thánh đoàn*. Phải giữ đúng thứ tự ấy. Những ai cố phụng sự Thánh đoàn mà không phụng sự nhân loại chỉ đang tự lừa dối khi cho rằng mình phụng sự. Thánh đoàn phụng sự nhân loại, và những ai muốn phụng sự Thánh đoàn phải phụng sự những người mà Thánh đoàn phụng sự. Nếu thiếu thái độ này, cái gọi là phụng sự Thánh đoàn sẽ xuất phát từ động cơ sai lầm và dựa trên việc tự tôn vinh nhiều hơn là phụng sự chân chính.

Sound business methods must distinguish the physical plane aspects of the revitalised organisations for which you are responsible; a potent note of love and understanding must express the desire and sensitive subjective aspects of the active working group. Intelligent adaptability should be the mental note. These things I think you already know and I reiterate them not merely to emphasise them in your consciousness but also to weld the efforts of your group brothers [590] in the same united determination which will render them active cooperators in the plans laid down by Us for the helping of the world.

Những phương pháp kinh doanh vững chắc phải là nét đặc trưng của các phương diện trên cõi hồng trần nơi những tổ chức được tiếp sinh lực trở lại mà em chịu trách nhiệm; một âm điệu mạnh mẽ của tình thương và sự thấu hiểu phải biểu đạt các phương diện dục vọng và chủ quan nhạy cảm của nhóm đang tích cực hoạt động. Khả năng thích ứng thông minh phải là âm điệu trí tuệ. Tôi nghĩ em đã biết những điều này; Tôi nhắc lại không chỉ để nhấn mạnh chúng trong tâm thức em, mà còn để gắn kết những nỗ lực của các huynh đệ trong nhóm em [590] trong cùng một quyết tâm hợp nhất, nhờ đó họ trở thành những người cộng tác tích cực trong các kế hoạch Chúng Tôi đã đề ra nhằm trợ giúp thế giới.

29. JWK-P, as a first ray disciple (with Moon in Taurus), had many material responsibilities. Unless the modern disciple utilizes sound business methods in a civilization increasingly characterized by the seventh ray, there will be no success.

29. Là một đệ tử cung một (có Mặt Trăng ở Kim Ngưu), JWK-P gánh vác nhiều trách nhiệm vật chất. Nếu người đệ tử hiện đại không sử dụng những phương pháp kinh doanh vững chắc trong một nền văn minh ngày càng mang đặc trưng của cung bảy, thì sẽ không thể thành công.

30. DK is calling for a union of subjective and objective aspects. Always in the case of JWK-P the Tibetan strove to evoke the "potent note of love and understanding"—

30. Chân sư DK đang kêu gọi sự hợp nhất giữa các phương diện chủ quan và khách quan. Với JWK-P, Chân sư Tây Tạng luôn cố gắng khơi dậy "âm điệu mạnh mẽ của tình

something which this disciple might not otherwise focus upon to any great extent.

thương và sự thấu hiểu"—điều mà nếu không có sự khơi dậy ấy, người đệ tử này có lẽ sẽ không tập trung nhiều vào.

31. We can see how DK is using this particular instruction. Not only to reemphasize to JWK-P something he already knows, but to alert his group brothers to the same requirements.

31. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đang sử dụng huấn thị cụ thể này như thế nào. Không chỉ để nhấn mạnh lại với JWK-P một điều ông đã biết, mà còn để lưu ý các huynh đệ trong nhóm ông về những yêu cầu tương tự.

32. The *welding* process occurs under Vulcan. It is a strengthening of group bonds, group commitment and group will. The Tibetan often uses the occasion of His letters to speak to *all* disciples while apparently speaking to one.

32. Tiến trình *gắn kết* diễn ra dưới ảnh hưởng của Vulcan. Đó là sự củng cố các mối liên kết nhóm, sự cam kết với nhóm và ý chí nhóm. Chân sư Tây Tạng thường nhân dịp viết thư để nói với *tất cả* các đệ tử, dù bề ngoài dường như chỉ đang nói với một người.

33. "United determination" is, ideally, a characteristic of the members of the NGWS. Again it is Taurean and Vulcanian. DK is seeking to strengthen the united will of these serving groups.

33. "Quyết tâm thống nhất", xét theo lý tưởng, là một đặc điểm của các thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Một lần nữa, điều này mang tính chất Kim Ngưu và Vulcan. Chân sư DK đang tìm cách củng cố ý chí thống nhất của những nhóm phụng sự này.

It is always difficult for the disciple who is working in the world of human affairs to strike the happy medium between sound physical plane techniques in expression and the measure of the vision which he sees; it is never easy to adapt and to relate the old to the new, thus producing that which the present requires. The task of the disciple, as you can see from the three words—old, new and present—is therefore primarily concerned with Time. This right comprehension of the time element requires the eye of vision, plus right interpretation of that which it sees.

Đối với người đệ tử đang hoạt động trong thế giới công việc nhân loại, việc tìm được thế quân bình thích hợp giữa những kỹ thuật vững chắc thể hiện trên cõi hồng trần và tầm mức của tầm nhìn mà y thấy luôn là điều khó khăn; việc thích ứng và liên hệ cái cũ với cái mới, qua đó tạo ra điều hiện tại đòi hỏi, không bao giờ dễ dàng. Vì vậy, như em có thể thấy từ ba từ—cũ, mới và hiện tại—nhiệm vụ của người đệ tử chủ yếu liên quan đến *Thời Gian.* Việc thấu hiểu đúng yếu tố thời gian này đòi hỏi con mắt có tầm nhìn, cùng với sự diễn giải đúng những gì nó thấy.

34. DK is speaking now in terms of the task of the New Group of World Servers. There is

34. Giờ đây, Chân sư DK đang nói về nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

much fourth ray in that serving group. They work under Taurus (related to the ajna center and *vision*) and the fourth ray.

Nhóm phụng sự ấy mang nhiều tính chất cung bốn. Họ làm việc dưới ảnh hưởng của Kim Ngưu (liên quan đến trung tâm ajna và *linh thị*) cùng cung bốn.

"This ray is not in incarnation at the time and therefore few fourth ray egos are available in world service. There are, however, many fourth ray personalities and they can learn much by the study of the work of the New Group of World Servers. The major task of the fourth ray aspirant is to harmonise the new ideas with the old, so that there can be no dangerous gap or break. They are those who bring [143] about a 'righteous compromise', and adapt the new and the old so that the true pattern is preserved. They are engaged with the bridging process, for they are the true intuitives and have a capacity for the art of synthesis so that their work most definitely can help in bringing forward a true presentation of the divine picture." *(EP II 142-143)*

"Vào lúc này, cung này không lâm phàm, nên có ít chân ngã cung bốn tham gia phụng sự thế gian. Tuy nhiên, có nhiều phàm ngã cung bốn, và họ có thể học được nhiều điều khi nghiên cứu công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhiệm vụ chính của người chí nguyện cung bốn là hài hòa những ý tưởng mới với những ý tưởng cũ, để không xảy ra khoảng cách hay sự đứt đoạn nguy hiểm. Họ là những người tạo ra [143] một 'sự thỏa hiệp chính đáng', và điều chỉnh cái mới cùng cái cũ sao cho mô hình chân thực được giữ gìn. Họ tham gia vào tiến trình bắc cầu, vì họ là những người có trực giác chân chính và có năng lực về nghệ thuật tổng hợp, nên công việc của họ chắc chắn có thể giúp đưa ra một sự trình bày chân thực về bức tranh thiêng liêng." *(EP II 142-143)*

35. JWK-P had a fourth ray mind which could assist him in carrying out DK's suggestions in this regard.

35. JWK-P có thể trí cung bốn, có thể hỗ trợ ông thực hiện những gợi ý của Chân sư DK về phương diện này.

36. A hint is offered with regard to "Time". What shall be done, when and in what order? What can the "eye of vision" offer in this regard? What will be the benefit of the "right interpretation of that which it sees"?

36. Một gợi ý về "Thời Gian" được đưa ra. Cần làm gì, khi nào và theo thứ tự nào? "Con mắt linh thị" có thể giúp gì về phương diện này? "Việc diễn giải đúng những gì nó thấy" sẽ mang lại lợi ích gì?

37. The *vision* sees many things. Not all of them can be materialized immediately. If too much is attempted, there will be failure and a destruction of the implementing and implemented forms. If too little is attempted, opportunity will be lost.

37. *Linh thị* thấy được nhiều điều. Không phải tất cả đều có thể hiện hình ngay lập tức. Nếu cố làm quá nhiều, sẽ dẫn đến thất bại và phá hủy những hình tướng dùng để thực hiện cũng như những hình tướng đã được tạo ra. Nếu cố làm quá ít, cơ hội sẽ mất đi.

38. Perhaps the eye of vision can assess the capacities and abilities of the workers in

38. Có lẽ con mắt linh thị có thể đánh giá năng lực và khả năng của những người hoạt động xét theo Thời Gian, và phán đoán xem

terms of Time, and judge what is appropriate to attempt with them.

nên cùng họ thử thực hiện điều gì cho thích hợp.

39. One must see into the future, ensure that what one sees is accurate, and properly assess the means of going from "here to there". All of this requires much wisdom in action. JWK-P was a disciple for whom this type of practical wisdom was a necessity, so responsible was his work.

39. Người ta phải nhìn vào tương lai, bảo đảm những gì mình thấy là chính xác, và đánh giá đúng các phương tiện để đi từ "đây đến đó". Tất cả những điều này đòi hỏi nhiều minh triết trong hành động. JWK-P là một đệ tử cần đến loại minh triết thực tiễn này, vì công việc của ông mang trách nhiệm rất lớn.

For this purpose I would give you a meditation based on sight and its suitability for your particular need will, I think, be immediately apparent. I make it very brief, for long meditations (reduced to form) are not adapted to your nature.

Vì mục đích này, Tôi muốn trao cho em một bài thiền dựa trên thị giác; Tôi nghĩ em sẽ lập tức thấy rõ bài thiền này phù hợp với nhu cầu riêng của em như thế nào. Tôi làm cho bài thiền thật ngắn gọn, vì những bài thiền dài, khi được quy thành một hình thức cố định, không phù hợp với bản chất của em.

40. Every teacher has to know the nature of his student. One cannot grind all in the "iron mill of routine". We can see how insight and adaptability are so important for a teacher of the Ageless Wisdom.

40. Mọi huấn sư đều phải biết bản chất của môn sinh mình. Không thể nghiền tất cả trong "cối xay sắt của lề thói". Chúng ta có thể thấy sự thấu thị và khả năng thích ứng quan trọng đến thế nào đối với một huấn sư Minh Triết Ngàn Đời.

41. As a general principle, we could say that those upon the first ray do not appreciate overly-sustained meditations. They get to the point rapidly and are not in need of the longer process which they are liable to think a waste of time.

41. Như một nguyên lý chung, chúng ta có thể nói rằng những người thuộc cung một không thích những bài thiền kéo dài quá lâu. Họ nhanh chóng đi vào trọng tâm và không cần đến tiến trình dài hơn mà họ dễ cho là lãng phí thời gian.

42. We also note that when a Teacher wishes to see a certain quality built into the life of one of His chelas, He gives him/her a meditation aimed at the cultivation of that quality.

42. Chúng ta cũng lưu ý rằng khi một Huấn sư muốn thấy một phẩm tính nào đó được xây dựng trong đời sống của một đệ tử của Ngài, Ngài trao cho người ấy một bài thiền nhằm vun bồi phẩm tính đó.

43. The following meditation was one of those deemed to be of general usefulness and was this retained in the DINA books.

43. Bài thiền sau đây là một trong những bài được xem là hữu ích nói chung, nên đã được giữ lại trong các sách DINA.

1. Sound the OM three times, withdrawing your consciousness as you do so to the ajna centre between the eyebrows. Hold it steadily there.

1. Xướng linh từ OM ba lần, đồng thời thu tâm thức của em về trung tâm ajna giữa hai lông mày. Giữ tâm thức ổn định tại đó.

44. The ajna center is the center of *vision.*

44. Trung tâm ajna là trung tâm của *linh thị.*

45. If one withdraws consciousness to a particular center, one merely focusses upon that center and thinks of nothing else.

45. Khi rút tâm thức về một trung tâm cụ thể, người ta chỉ tập trung vào trung tâm ấy và không nghĩ đến điều gì khác.

46. Another way of proceeding is to attempt to see *through* that center.

46. Một cách khác là cố nhìn *xuyên qua* trung tâm ấy.

2. Then look forth imaginatively in three directions:

2. Sau đó, dùng sự tưởng tượng nhìn theo ba hướng:

a. Upward to the world of the soul, to the kingdom of God and to the Hierarchy. Seek as you do this to link up definitely with your own Master, of Whom I am, with His permission, at this time the chosen representative.

a. *Hướng lên* thế giới linh hồn, Thiên Giới và Thánh đoàn. Khi làm như vậy, hãy tìm cách thiết lập một mối liên kết rõ ràng với Chân sư của chính em; với sự cho phép của Ngài, lúc này Tôi là người đại diện được chọn của Ngài.

47. JWK-P was a chela of the Master Morya. Master Morya may have chosen Master DK to represent Him in the tuition of JWK-P. Also JWK-P may have made a choice to study with Master DK for a term.

47. JWK-P là đệ tử của Chân sư Morya. Chân sư Morya có thể đã chọn Chân sư DK đại diện cho Ngài trong việc dạy dỗ JWK-P. JWK-P cũng có thể đã chọn học với Chân sư DK trong một thời gian.

48. The word “upward” simply means towards a higher vibratory domain. Thinking visually in an “upward” direction may facilitate contact for some.

48. Từ “hướng lên” đơn giản có nghĩa là hướng đến một miền rung động cao hơn. Đối với một số người, suy nghĩ bằng hình ảnh theo hướng “lên trên” có thể tạo thuận lợi cho sự tiếp xúc.

49. It seems that DK is asking JWK-P to link with Master M.

49. Dường như Chân sư DK đang yêu cầu JWK-P liên kết với Chân sư M.

50. In Hierarchy nothing is done in a cavalier manner. The will of each member of Hierarchy is respected. Nothing is done

50. Trong Thánh đoàn, không điều gì được làm một cách tùy tiện. Ý chí của mỗi thành viên Thánh đoàn đều được tôn trọng. Không

presumptuously. There are many times when Master DK asks permission—of another Master, of His own Master (Master KH) of the Christ or of Sanat Kumara before He performs some act or releases some piece of information. When doing a search of the AAB CD-ROM on "permission|permitted|permit", there are 459 hits!

ai hành động tự tiện. Nhiều lần, Chân sư DK xin phép—một Chân sư khác, Chân sư của chính Ngài (Chân sư KH), Đức Christ hoặc Sanat Kumara—trước khi Ngài thực hiện một hành động hay tiết lộ một thông tin nào đó. Khi tìm kiếm trên đĩa CD-ROM của AAB theo các từ "sự cho phép|được cho phép|cho phép", có 459 kết quả!

b. Inward to the world of men, seeking to contact the subjective world of human thought and aspiration—the world of ideals and of human aspirational vision.

b. *Hướng vào trong* thế giới con người, tìm cách tiếp xúc với thế giới chủ quan của tư tưởng và khát vọng nhân loại—thế giới của những lý tưởng và tầm nhìn khát vọng của nhân loại.

51. To move "inward" rather than "upward", some sensitization may be required, but not necessarily a heightening of vibration.

51. Để chuyển "vào trong" thay vì "lên trên", có thể cần tăng độ nhạy cảm, nhưng không nhất thiết phải nâng cao rung động.

52. It may be sufficient to tune out the physical plane.

52. Có thể chỉ cần ngừng chú ý đến cõi hồng trần là đủ.

c. Outward over the world of events, over the exoteric objective world of tangible happenings.

c. *Hướng ra ngoài* bao quát thế giới các sự kiện, thế giới khách quan ngoại môn của những diễn biến hữu hình.

3. Still holding the consciousness in the ajna centre express to yourself in definitely formulated thought, the duty of the day in the light of this triple interrelation.

3. Vẫn giữ tâm thức tại trung tâm ajna, hãy diễn đạt cho chính mình bằng tư tưởng được định hình rõ ràng về bổn phận trong ngày, dưới ánh sáng của mối tương quan tam phân này.

53. In the types of meditation proposed by Master DK "definitely formulated thought" plays a big part.

53. Trong những loại hình tham thiền do Chân sư DK đề xuất, "tư tưởng được định hình rõ ràng" đóng vai trò lớn.

54. Much meditation pursued today is vague and 'drifty'. But DK respects the power of mental formulation, and knows that this concretizing power must be used in the service of the Plan.

54. Nhiều hình thức tham thiền được thực hành ngày nay mang tính mơ hồ và 'trôi dạt'. Nhưng Chân sư DK coi trọng quyền năng định hình của trí tuệ, và biết rằng quyền năng cụ thể hóa này phải được dùng để phụng sự Thiên Cơ.

55. “The duty of the day” is not the *desire* of the day, or the *hope* of the day. It has to do with that which is required by the Plan.

55. “Bổn phận trong ngày” không phải là *dục vọng* trong ngày, hay *hy vọng* trong ngày. Nó liên quan đến điều mà Thiên Cơ đòi hỏi.

56. The purpose of this meditation is to *see* with the Eye of the Soul how spiritual objectives many be carried out through the substance of humanity and manifested in the external world.

56. Mục đích của bài thiền này là *thấy* bằng Con Mắt của Linh Hồn cách thực hiện các mục tiêu tinh thần thông qua chất liệu nhân loại và biểu hiện chúng trong thế giới bên ngoài.

4. Then focussing the light that is in you, send out the dedicated energy of your personality into the sphere of your chosen work through the medium of your left [591] eye and the potent energy of your soul through the right eye. This will prove potent in effect.

4. Sau đó, tập trung ánh sáng trong em, gửi năng lượng tận hiến của phàm ngã em vào phạm vi công việc em đã chọn qua *mắt trái của em* và năng lượng mạnh mẽ của linh hồn em qua *mắt phải*. [591] Điều này sẽ tạo ra hiệu quả mạnh mẽ.

57. This is very occult directive. We are told to “keep our eye upon” our work. But which eye?

57. Đây là một chỉ dẫn rất huyền bí. Chúng ta được dạy phải “để mắt đến” công việc của mình. Nhưng là mắt nào?

58. It appears to be the enhancement of the sphere of “chosen work” which is the goal in the use of each eye. Probably if we experiment using our eyes as directive instruments, we will sense a different ‘feel’ in the beam originating from each eye.

58. Dường như việc tăng cường phạm vi “công việc đã chọn” là mục tiêu khi sử dụng mỗi mắt. Có lẽ nếu thử dùng mắt làm công cụ định hướng, chúng ta sẽ cảm nhận một ‘cảm giác’ khác nhau trong luồng phát ra từ mỗi mắt.

59. Of we think of the stream coming from the personality as “dedicated”, we can think of the stream coming from the soul as “inspiring”.

59. Nếu nghĩ về dòng năng lượng đến từ phàm ngã là “tận hiến”, chúng ta có thể nghĩ về dòng đến từ linh hồn là “truyền cảm hứng”.

60. In this case the soul energy is “potent” because the soul is focussed upon the first ray.

60. Trong trường hợp này, năng lượng linh hồn “mạnh mẽ” vì linh hồn tập trung trên cung một.

5. Then—as a soul—draw from the realm of soul life a fresh supply of soul energy and concentrate it in the head and heart, holding

5. Sau đó—với tư cách một linh hồn—hãy rút từ lĩnh vực sự sống linh hồn một nguồn năng lượng linh hồn mới và tập trung nó

it steadily there for use during the day's work.

61. DK has talked previously to JWK-P about the source of supply that can be tapped through meditation.

62. First ray types, when healing, do similarly. They draw upon the great reservoir of prana and throw it into their patients, expelling the diseased condition thereby.

63. "It is said that in attempting the cure of disease the best method for the first ray man would be to draw health and strength from the great fount of universal life by his will power, and then pour it through the patient" (EP I 202).

64. This aspect of the meditation is obviously a 'recharging'.

6. Sound the OM three times inaudibly.

65. The inaudible sounding can be as potent and, usually, more potent than its audible counterpart.

66. There is a trinity given in this meditation: the world of the soul, the subjective world and the external world. There is an OM for each.

This should only take a few minutes but it must be done dynamically and with full control over thought and activity.

My blessing rests upon you.

67. DK recognizes the need of JWK-P for "dynamic" approaches.

trong *đầu và tim,* giữ nó ổn định tại đó để sử dụng trong công việc của ngày.

61. Trước đây, Chân sư DK đã nói với JWK-P về nguồn cung ứng có thể khai thác qua tham thiền.

62. Khi chữa lành, những người cung một cũng làm tương tự. Họ rút từ kho prana lớn lao và phóng vào bệnh nhân, qua đó đẩy lùi tình trạng bệnh tật.

63. "Người ta nói rằng khi cố gắng chữa bệnh, phương pháp tốt nhất đối với người cung một là dùng quyền năng ý chí rút sức khỏe và sức mạnh từ nguồn mạch vĩ đại của sự sống vũ trụ, rồi tuôn đổ qua bệnh nhân" (EP I 202).

64. Phương diện này của bài thiền rõ ràng là một sự 'nạp lại năng lượng'.

6. Xướng linh từ OM ba lần trong im lặng.

65. Việc xướng không thành tiếng có thể mạnh mẽ ngang bằng và thường mạnh mẽ hơn việc xướng thành tiếng tương ứng.

66. Bài thiền này đưa ra một bộ ba: thế giới linh hồn, thế giới chủ quan và thế giới bên ngoài. Mỗi thế giới có một linh từ OM.

Việc này chỉ nên mất vài phút, nhưng phải thực hiện một cách đầy năng lực và hoàn toàn làm chủ tư tưởng cùng hoạt động.

Phúc lành của Tôi luôn ở cùng em.

67. Chân sư DK nhận ra JWK-P cần những cách tiếp cận "năng động".

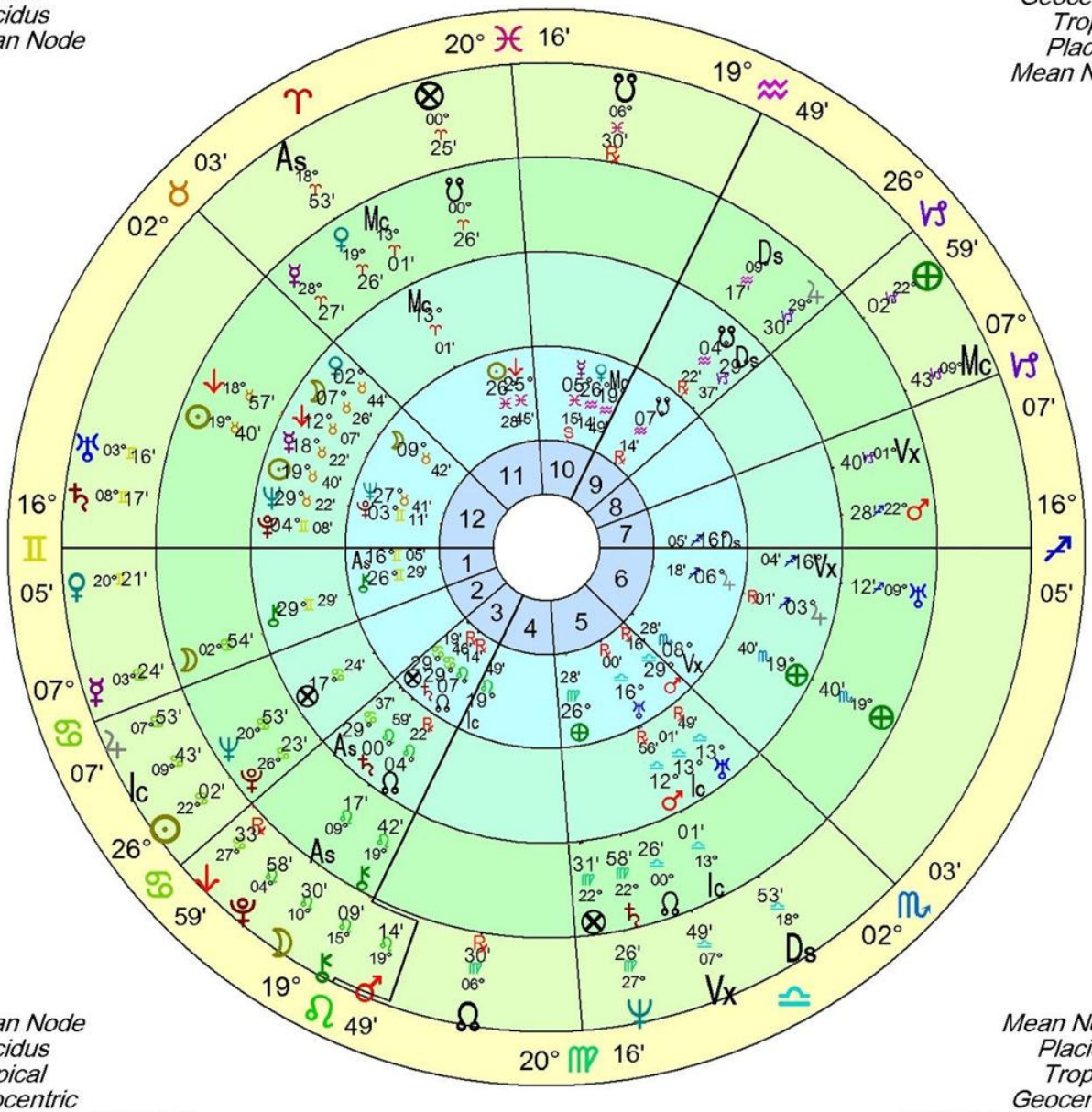
68. This is a willful meditation. There is no passivity in it; the point is alignment and coordination of the levels more than openness to impression.

68. Đây là một bài thiền vận dụng ý chí. Không có sự thụ động trong đó; trọng tâm là sự chỉnh hợp và phối hợp các cấp độ hơn là sự cởi mở đón nhận ấn tượng.

August 1942 – Tháng Tám năm 1942

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jul 1942
Sec.Prog. SA in Long
15 Jul 1942, Wed
0:00 am EWT +4:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EWT +4:00
15 Jul 1942, Wed
Transits Chart
Event of 15 Jul 1942
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EWT +4:00
15 Jul 1942, Wed
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jul 1942
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

1. The Master was concentrating His forces at this time. He gave potent, brief

1. Lúc này, Chân sư đang tập trung các mãnh lực của Ngài. Ngài ban những huấn lệnh

injunctions to all His chelas. They were at this time operating through the new, reorganized Seed Group of 24. The groups-of-nine had been disbanded.

ngắn gọn, mạnh mẽ cho tất cả các đệ tử của Ngài. Khi ấy, họ đang hoạt động thông qua Nhóm hạt giống mới gồm 24 người, đã được tái tổ chức. Các nhóm chín người đã giải tán.

2. Within four short months or less, the Forces of Light would be in their most compromised position in the entire progress of the War. The Masters were preparing to withdraw thinking that humanity would go down to defeat.

2. Chỉ trong vòng bốn tháng ngắn ngủi hoặc ít hơn, các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ rơi vào tình thế bất lợi nhất trong toàn bộ diễn tiến của Chiến Tranh. Các Chân sư đang chuẩn bị rút lui, vì cho rằng nhân loại sẽ đi đến thất bại.

3. Still, Master DK took the time to write, strengthen and empower. The instructions given in August 1942 were the only instructions given in the form of brief statements. DK must have had His reasons. The times were perilous.

3. Dẫu vậy, Chân sư DK vẫn dành thời gian viết thư, củng cố và tiếp thêm sức mạnh. Những huấn thị tháng Tám năm 1942 là những huấn thị duy nhất được đưa ra dưới dạng các phát biểu ngắn gọn. Hẳn Chân sư DK có những lý do của Ngài. Đó là thời kỳ hiểm nghèo.

4. It is impossible to interpret these statements as the one for whom they were intended would interpret them. They were specially crafted for the chela in question. All we can do is gather certain hints from them.

4. Không thể diễn giải những phát biểu này như chính người nhận chúng sẽ diễn giải. Chúng được soạn riêng cho người đệ tử ấy. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là thu nhặt một vài gợi ý từ đó.

1. Hold in your hand the thread of all my outer work and hold it there for me.

1. Hãy nắm trong tay sợi dây xuyên suốt toàn bộ công việc bên ngoài của Tôi và giữ nó tại đó cho Tôi.

5. This is a tremendous responsibility The Master, in His own right, does this for an extensive range of outer work. Now His chela is being asked to do the same.

5. Đây là một trách nhiệm to lớn. Với cương vị của mình, Chân sư thực hiện điều này đối với một phạm vi công việc bên ngoài rộng lớn. Giờ đây, Ngài yêu cầu đệ tử của mình làm điều tương tự.

6. It seems that DK is invoking the loyalty and sense of duty of this most responsible chela. When one is doing something for the Master, one does it with the utmost conscientiousness—the more so if the Master has made a specific request.

6. Dường như Chân sư DK đang khơi dậy lòng trung thành và ý thức bổn phận của người đệ tử hết sức có trách nhiệm này. Khi làm điều gì cho Chân sư, người ta làm với sự tận tâm cao nhất—càng như vậy nếu Chân sư đã đưa ra một yêu cầu cụ thể.

2. The symbols of the hands and feet hold a secret that you need.

2. Các biểu tượng của đôi tay và đôi chân chứa đựng một bí mật mà em cần.

7. This reminds one of the mantram or formula found in Agni Yoga: "By human hands and feet" (Agni Yoga Paragraph 373)

7. Điều này gợi nhớ đến mantram hay công thức trong Agni Yoga: "Bằng bàn tay và bàn chân con người" (Agni Yoga, Đoạn 373)

8. The New Age is not built by the Masters but by Their disciples (howevermuch under the guidance of the Great Ones).

8. Các đệ tử của các Chân sư xây dựng Kỷ Nguyên Mới, dù dưới sự hướng dẫn của Các Đấng Cao Cả đến đâu, chứ không phải chính Các Ngài.

9. JWK-P was working within the third or material sphere. The hands and feet correlate with the third aspect in the body. They have to do with *activity.*

9. JWK-P đang làm việc trong lĩnh vực thứ ba, tức lĩnh vực vật chất. Bàn tay và bàn chân tương ứng với phương diện thứ ba trong thân thể. Chúng liên quan đến *hoạt động.*

3. Your Master says this word to you and through my lips: You know the point achieved. Move on.

3. Chân sư của em nói với em lời này qua môi Tôi: Em biết mình đã đạt đến điểm nào. Hãy tiến bước.

10. This may or may not refer to an initiation taken. It is not really our business and we cannot know. JWK-P would know, and that is the important point.

10. Điều này có thể ám chỉ hoặc không ám chỉ một lần điểm đạo đã trải qua. Đó thực sự không phải là việc của chúng ta, và chúng ta không thể biết. JWK-P hẳn biết, và đó mới là điểm quan trọng.

11. It is the way of a first ray Master to say, directively, "Move on!"

11. Một Chân sư cung một thường nói với giọng chỉ thị: "Hãy tiến lên!"

12. Why is it important for a chela to know the point achieved? Perhaps so that he can work with greater certainty and authority. Perhaps so that he can drop a former focus, and concentrate his energy upon a new focus.

12. Vì sao việc biết mình đã đạt đến đâu lại quan trọng đối với một đệ tử? Có lẽ để người ấy có thể làm việc với sự chắc chắn và thẩm quyền lớn hơn. Có lẽ để người ấy có thể từ bỏ một trọng tâm trước đây và tập trung năng lượng vào một trọng tâm mới.

13. Although disciples often seem to know where they stand, a word from the Master acts as confirmation, clarifying the

13. Mặc dù các đệ tử thường có vẻ biết mình đang đứng ở đâu, một lời từ Chân sư có tác dụng xác nhận, làm sáng tỏ tâm thức và khiến tâm thức trở nên quyết đoán hơn.

consciousness and rendering it more decisive.

14. DK gave the word of confirmation to some of the disciples. He let them know what they have achieved. They had been, perhaps, vaguely aware of a possibility; with the help of His words, however, they realized that what they had suspected was, indeed, a fact.

14. Chân sư DK đã ban lời xác nhận cho một số đệ tử. Ngài cho họ biết những gì họ đã đạt được. Có lẽ trước đó họ chỉ nhận biết mơ hồ về một khả năng; tuy nhiên, nhờ những lời của Ngài, họ nhận ra rằng điều họ từng phỏng đoán quả thực là một sự thật.

4. Three groups there are which you must aid and fuse them into one. And this upon the inner side.

4. Có ba nhóm em phải trợ giúp và dung hợp thành một. Và điều này diễn ra ở phía bên trong.

15. We cannot know the three groups to which DK refers.

15. Chúng ta không thể biết ba nhóm mà Chân sư DK đề cập đến.

16. Three groups, however, worked in relation to the Lucis Trust: namely, the Arcane School, World Goodwill and Triangles. One could imagine the Tibetan referring to these three, which were to function in the closest cooperation.

16. Tuy nhiên, có ba nhóm hoạt động trong mối liên hệ với Lucis Trust: đó là Trường Arcane, Thiện Chí Thế Giới và Tam Giác. Có thể hình dung rằng Chân sư Tây Tạng đang nói đến ba nhóm này, vốn phải hoạt động trong sự hợp tác chặt chẽ nhất.

17. If it were these three, no outer organizational methods would be required. Rather, an inner realization of their relationships and a subjective strengthening of those relationships would be required.

17. Nếu đó là ba nhóm này, thì không cần đến những phương pháp tổ chức bên ngoài. Thay vào đó, cần nhận biết từ bên trong về các mối quan hệ giữa họ và củng cố những mối quan hệ ấy về mặt chủ quan.

5. Joy comes through pain and not alone through strength achieved or in the service wrought. It takes all three. These three you have.

5. Sự hoan hỉ đến qua đau khổ, chứ không chỉ qua sức mạnh đã đạt được hay qua công việc phụng sự đã thực hiện. Cần cả ba điều ấy. Em có cả ba.

18. Here we have a profound statement of great psychological value to JWK-P.

18. Ở đây, chúng ta có một phát biểu sâu sắc, mang giá trị tâm lý lớn đối với JWK-P.

19. It is obvious, in the case of this first ray disciple, that there is “strength achieved” and, certainly, “service wrought”.

19. Hiển nhiên, nơi người đệ tử cung một này có “sức mạnh đã đạt được” và chắc chắn có “công việc phụng sự đã hoàn thành”.

20. The sources of pain would be more obscure (to us) though, no doubt, JWK-P knew exactly those aspects in his psyche or body, or those circumstances which were sources of pain.

20. Những nguồn gây đau khổ có lẽ khó thấy hơn đối với chúng ta, dù chắc chắn JWK-P biết chính xác những phương diện nào trong tâm lý hay thân thể của ông, hoặc những hoàn cảnh nào, là nguồn gây đau khổ.

21. DK seems to be asking him to *value pain.* Usually disciples do not value it, thinking of it as unnecessary, dispensable, perhaps as evidence that something is amiss.

21. Dường như Chân sư DK đang yêu cầu ông *trân trọng đau khổ.* Các đệ tử thường không trân trọng đau khổ, cho rằng nó không cần thiết, có thể loại bỏ, có lẽ còn xem nó là bằng chứng cho thấy có điều gì đó không ổn.

22. While we can see how joy comes of "strength achieved" and of "service wrought", how does it come through "pain"? This is a deeper question.

22. Trong khi chúng ta có thể thấy sự hoan hỉ đến từ "sức mạnh đã đạt được" và "công việc phụng sự đã hoàn thành" như thế nào, thì nó đến qua "đau khổ" bằng cách nào? Đây là một câu hỏi sâu xa hơn.

23. Joy is surely not achieved only because of personality happiness. It must sound *through* the personality no matter what may be the condition of that personality (harmonious or inharmonious, happy or pained).

23. Chắc chắn sự hoan hỉ không chỉ đạt được nhờ hạnh phúc của phàm ngã. Nó phải vang lên *xuyên qua* phàm ngã, bất kể phàm ngã ấy ở trong tình trạng nào — hài hòa hay bất hòa, hạnh phúc hay đau khổ.

24. Pain is a great sensitizer and, through this sensitizing, may open the door to the reception of joy. The transition from happiness to joy requires much experience.

24. Đau khổ làm tăng mạnh sự nhạy cảm, và qua việc gia tăng sự nhạy cảm này, nó có thể mở cánh cửa để đón nhận sự hoan hỉ. Sự chuyển tiếp từ hạnh phúc sang hoan hỉ đòi hỏi nhiều trải nghiệm.

25. The suggestion of the necessity of pain in order to experience joy requires pondering. It would seem contradictory; therefore, one must stay with it until it becomes a realization.

25. Ý kiến cho rằng đau khổ là điều cần thiết để trải nghiệm sự hoan hỉ đòi hỏi chúng ta suy ngẫm. Điều ấy có vẻ mâu thuẫn; vì vậy, cần tiếp tục suy ngẫm cho đến khi nhận ra được ý nghĩa của nó.

26. Perhaps joy would not be joy unless it persisted in the face of pain.

26. Có lẽ sự hoan hỉ sẽ không còn là hoan hỉ nếu nó không bền vững trước đau khổ.

6. The gift of play must come to you, my brother. Play upon the earth and play in the

6. Huynh đệ của tôi, khả năng vui chơi phải đến với em. Hãy vui chơi trên Trái Đất, vui

hidden place and sport yourself within the playground of the Gods.

27. This injunction comes to a super-serious disciple. DK has been "after him" since the first to, as it were, "lighten up" (a phrase with more than one meaning).

28. An earlier stage upon the "playground" is described in the following way:

"Stage II.

The picture changes form. Another voice, coming from close at hand utters another phrase. The life continues on its way. 'Enter the field where children play and join their game.' Awakened to the game of life, the soul passes the gate.

The field is green and on its broad expanse the many forms of the one moving Life disport themselves; they weave the dance of life, the many patterned forms God takes. The soul enters 'the playground of the Lord' and plays thereon until he sees the star with five bright points, and says: 'My Star'." (DINA I 674-674)

29. A later stage offers this advice:

"Stage V.

Out into radiant life and light! The cave is left behind; the cross is overturned; the way stands clear. The word sounds clear within the head and not within the heart. 'Enter again the playground of the Lord and this time lead the games'." (DINA I 676)

chơi nơi chốn ẩn kín và thỏa sức nô đùa trong sân chơi của các Thượng đế.

27. Huấn thị này được gửi đến một đệ tử hết sức nghiêm nghị. Ngay từ đầu, Chân sư DK đã luôn "thúc giục ông", có thể nói như vậy, hãy "nhẹ nhàng hơn" — một cách nói có nhiều hơn một ý nghĩa.

28. Một giai đoạn trước đó trên "sân chơi" được mô tả như sau:

"Giai đoạn II.

Bức tranh thay đổi hình tướng. Một giọng nói khác, vang lên từ gần bên, thốt ra một lời khác. Sự sống tiếp tục con đường của mình. 'Hãy bước vào cánh đồng nơi trẻ thơ vui chơi và tham gia trò chơi của chúng.' Thức tỉnh trước trò chơi của sự sống, linh hồn bước qua cổng.

Cánh đồng xanh tươi, và trên khoảng đất rộng lớn ấy, muôn hình tướng của Sự Sống duy nhất đang vận động thỏa sức vui đùa; chúng dệt nên vũ điệu của sự sống, muôn hình tướng đa dạng mà Thượng đế khoác lấy. Linh hồn bước vào 'sân chơi của Chúa' và vui chơi nơi đó cho đến khi thấy ngôi sao có năm đỉnh sáng chói, rồi nói: 'Ngôi Sao của tôi'." (DINA I 674-674)

29. Một giai đoạn sau đưa ra lời khuyên này:

"Giai đoạn V.

Hãy bước ra với sự sống và ánh sáng rực rỡ! Hang động đã ở lại phía sau; thập giá đã lật đổ; con đường hiện rõ. Linh từ vang rõ trong đầu chứ không phải trong tim. 'Hãy trở lại sân chơi của Chúa và lần này hãy dẫn dắt các trò chơi'." (DINA I 676)

30. What is the value of “play”? Perhaps to offer the opportunity for fresh energy access? Also, play may induce “joy” which is one of the chief keynotes for JWK-P.

31. What is the “hidden place”? What is the “playground of the Gods”? Play, as enjoined here, is as much an *attitude* as an *act.* The “gods” have a certain orientation towards the entire universe. They understand the “Divine Lila” (the “play of the gods”). Maybe DK is asking JWK-P to find that ‘place’ within himself where some glimmer of that understanding can arise.

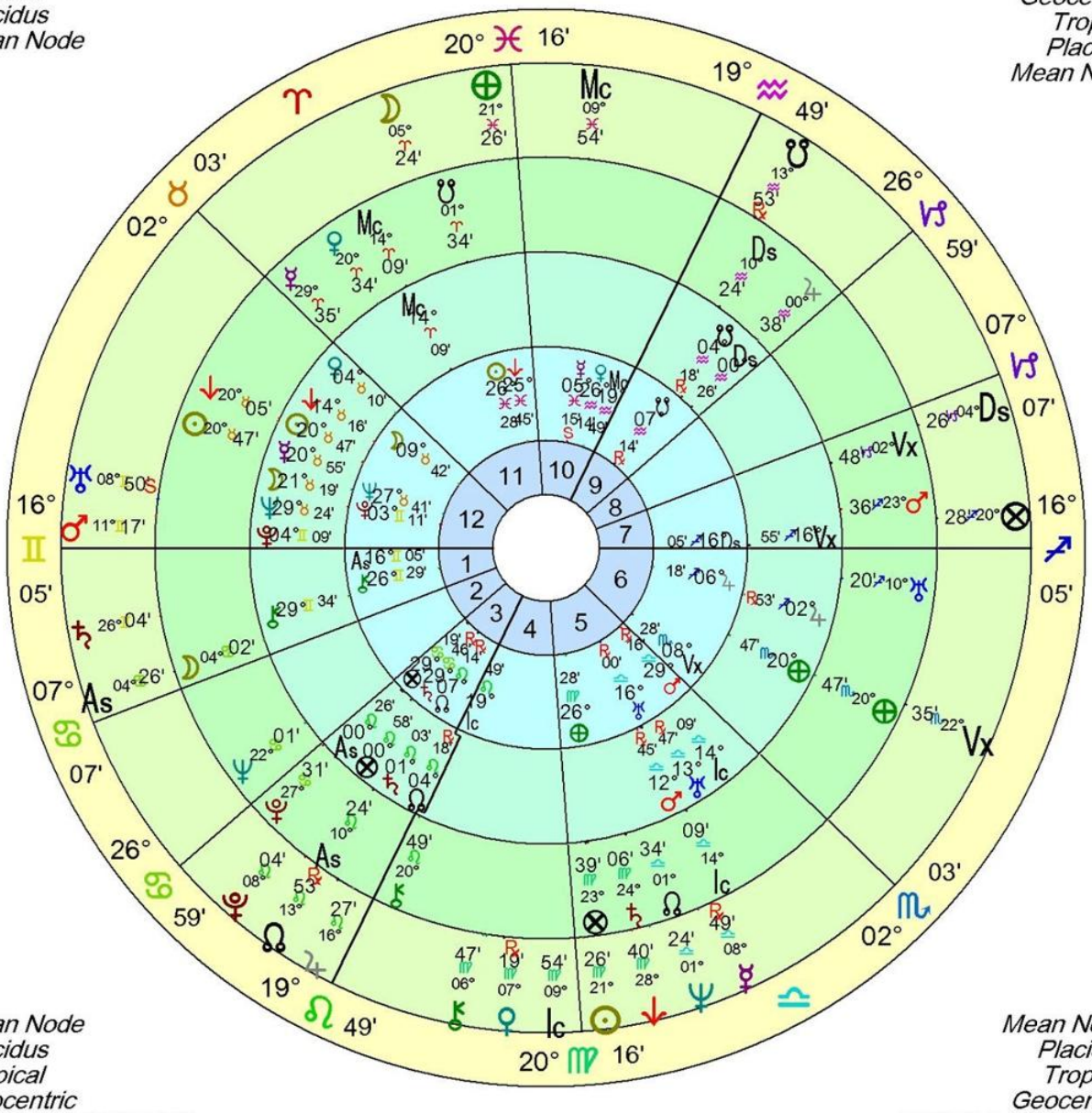
30. Giá trị của “vui chơi” là gì? Có lẽ là tạo cơ hội tiếp nhận năng lượng mới mẻ? Ngoài ra, vui chơi có thể khơi dậy “sự hoan hỉ”, một trong những chủ âm chính của JWK-P.

31. “Nơi chốn ẩn mật” là gì? “Sân chơi của các Thượng đế” là gì? Theo lời khuyên ở đây, vui chơi vừa là một *thái độ* vừa là một *hành động.* Các “Thượng đế” có một định hướng nhất định đối với toàn thể vũ trụ. Các Ngài thấu hiểu “Cuộc Vui Chơi Thiêng Liêng” — “trò chơi của các Thượng đế”. Có lẽ Chân sư DK đang yêu cầu JWK-P tìm ra ‘nơi chốn’ bên trong chính ông, nơi một tia sáng của sự thấu hiểu ấy có thể nảy sinh.

September 1943 – Tháng Chín năm 1943

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Sep 1943
Sec.Prog. SA in Long
15 Sep 1943, Wed
0:00 am EWT +4:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EWT +4:00
15 Sep 1943, Wed
Transits Chart
Event of 15 Sep 1943
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EWT +4:00
15 Sep 1943, Wed
Directed – Solar Arc
Event of 15 Sep 1943
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

MY BROTHER, FRIEND AND CO-WORKER:

Have you lately read the statement which I gave you in my previous instruction? It carries for you your instructions for the future and gives you—as you now read it—far more of teaching value than it did a year ago. These instructions still hold good. You have had a most difficult year, my brother, and those of us who are working with all of you on the inner side are not unmindful of it.... [592]

1. We note that the instructions given by the Teacher are not meant only for a short time; they may be of value for years to come.

2. At the time when DK closed His last experiment with this group of chelas, He gave a number of them instructions which were meant to last for the remainder of their present incarnation.

3. The Master has prevision and writes with the entirety of a chela's incarnation in mind. Perhaps He writes even for future incarnations or in preparation for future incarnations.

4. Occasionally for encouragement, the Master will let a chela know that their difficulties are not unnoticed. It is a form of strengthening.

The work, planned and outlined by me during past years, has been largely at a standstill. But what did you expect, my brother? There is one point which you have perhaps failed to grasp, but which is to me a source of continual joy and satisfaction. The

HUYNH ĐỆ, NGƯỜI BẠN VÀ NGƯỜI CỘNG SỰ CỦA TÔI:

Gần đây em có đọc lại lời Tôi đã trao cho em trong huấn thị trước không? Lời ấy chứa đựng những chỉ dẫn cho tương lai của em và —khi em đọc lại lúc này—mang đến cho em giá trị giáo huấn lớn hơn nhiều so với một năm trước. Những chỉ dẫn này vẫn còn nguyên giá trị. Huynh đệ của tôi, em đã trải qua một năm hết sức khó khăn, và những người trong chúng tôi đang làm việc cùng tất cả các em ở phía bên trong đều biết rõ điều đó....

1. Chúng ta lưu ý rằng những chỉ dẫn của huấn sư không chỉ dành cho một thời gian ngắn; chúng có thể còn giá trị trong nhiều năm về sau.

2. Khi Chân sư DK kết thúc cuộc thử nghiệm gần nhất của Ngài với nhóm đệ tử này, Ngài đã ban cho một số người những chỉ dẫn nhằm có hiệu lực trong suốt phần còn lại của kiếp lâm phàm hiện tại.

3. Chân sư có khả năng thấy trước và khi viết, Ngài lưu tâm đến toàn bộ kiếp lâm phàm của một đệ tử. Có lẽ Ngài còn viết cho cả những kiếp lâm phàm tương lai hoặc để chuẩn bị cho những kiếp ấy.

4. Đôi khi, để khích lệ, Chân sư sẽ cho một đệ tử biết rằng những khó khăn của người ấy vẫn được quan tâm. Đó là một cách tiếp thêm sức mạnh.

Công việc do Tôi hoạch định và phác thảo trong những năm qua phần lớn đã đình trệ. Nhưng huynh đệ của tôi, em đã mong đợi điều gì? Có một điểm mà có lẽ em chưa nắm bắt được, nhưng đối với Tôi lại là nguồn hoan hỉ và mãn nguyện liên tục. Công việc

work of the Goodwill movement has been so eminently and essentially successful that today it demonstrates in the form of a myriad plans for post-war helpfulness, in the form of thousands of groups and of millions of well-intentioned people, forward-looking and kind, of all races and nationalities, who are preparing to do their share in salvaging humanity and in re-establishing (on sounder and better lines) the needed security and happiness. I refer not here to the work done by all of you since I published my first pamphlet, The New Group of World Servers, in 1932. That was only a part of the larger effort. I refer to the outpouring of the Christ consciousness and the spirit of love upon the world. This was initiated in 1825, and brought about the major welfare movements, led to the organisation of the groups which wrought for human betterment, aided in the founding of the labour movements which were founded on right motive, inspired educational processes, philanthropic enterprises and the great medical expansions, and which today is seeping into world government and beginning to condition all the plans for world peace and international relations. Success is assured, though movements may progress slowly....

của phong trào Thiện Chí đã thành công nổi bật và sâu xa đến mức ngày nay nó biểu hiện qua vô số kế hoạch trợ giúp sau chiến tranh, qua hàng nghìn nhóm và hàng triệu người có thiện ý, biết hướng về tương lai và nhân hậu, thuộc mọi chủng tộc và quốc tịch, đang chuẩn bị góp phần cứu vãn nhân loại và tái lập sự an toàn cùng hạnh phúc cần thiết trên những nền tảng vững chắc và tốt đẹp hơn. Ở đây Tôi không nói đến công việc mà tất cả các em đã thực hiện kể từ khi Tôi xuất bản tập sách nhỏ đầu tiên của mình, *Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian,* vào năm 1932. Đó chỉ là một phần của nỗ lực lớn hơn. Tôi nói đến sự tuôn đổ tâm thức Christ và tinh thần bác ái xuống thế giới. Điều này khởi đầu vào năm 1825, đem lại những phong trào phúc lợi lớn, dẫn đến việc tổ chức các nhóm hoạt động nhằm cải thiện đời sống nhân loại, hỗ trợ việc thành lập các phong trào lao động dựa trên động cơ đúng đắn, truyền cảm hứng cho những tiến trình giáo dục, các hoạt động từ thiện và sự mở rộng lớn lao của ngành y; ngày nay, sự tuôn đổ ấy đang thấm vào việc quản trị thế giới và bắt đầu định hình mọi kế hoạch về hòa bình thế giới cùng quan hệ quốc tế. Thành công là điều chắc chắn, dù các phong trào có thể tiến triển chậm....

5. The pressures of the War were manifesting. There were reports that AAB and FB thought, at certain times, that they would have to close down the entire operation for lack of funds and materials.

5. Những áp lực của Chiến tranh đang biểu lộ. Có những lời kể rằng vào một số thời điểm, Bà AAB và FB cho rằng họ sẽ phải ngừng toàn bộ hoạt động vì thiếu kinh phí và vật tư.

6. DK is sharing words of encouragement to a discouraged brother.

6. Chân sư DK đang gửi những lời khích lệ đến một huynh đệ nản lòng.

7. It is noteworthy that a Master also can feel "joy and satisfaction". We may lose touch with the *essential humanity* of the Masters.

7. Điều đáng lưu ý là một Chân sư cũng có thể cảm thấy "hoan hỉ và mãn nguyện". Chúng ta có thể mất đi sự cảm nhận về *nhân tính cốt yếu* của các Chân sư.

8. DK elevates His chela's vision to a contemplation of the larger picture, to the pouring out of Christ Consciousness upon the world and all that that outpouring has meant in terms of the stimulation of the energy of goodwill in the hearts and minds of men.

8. Chân sư DK nâng tầm nhìn của đệ tử Ngài lên để chiêm ngưỡng bức tranh lớn hơn, hướng đến sự tuôn đổ Tâm Thức Christ xuống thế giới và tất cả ý nghĩa của sự tuôn đổ ấy đối với việc kích thích năng lượng thiện chí trong trái tim và thể trí con người.

9. The year 1825 was an amazing year. The first Shamballa Impact in modern times occurred in that year, but something additional relating to the *second* ray as well as the first. The five hundred year second ray cycle began in 1575, which meant that 1825 was the half-way point of the outgoing cycle of the second ray. (c.f., the works of Stephen D. Pugh)

9. Năm 1825 là một năm phi thường. Tác Động Shamballa đầu tiên trong thời hiện đại xảy ra vào năm đó, nhưng còn có một điều khác liên quan đến cung *hai* cũng như cung một. Chu kỳ cung hai kéo dài năm trăm năm bắt đầu vào năm 1575, nghĩa là năm 1825 là điểm giữa của chu kỳ phát lộ của cung hai. (đối chiếu các tác phẩm của Stephen D. Pugh)

10. 1825, therefore, was a point of great expressive strength in relation to the second ray. The Christ utilized this opportunity to stimulate the origination of many movements animated by the "spirit of love".

10. Vì vậy, năm 1825 là một thời điểm có sức mạnh biểu lộ lớn đối với cung hai. Đức Christ đã tận dụng cơ hội này để kích thích sự ra đời của nhiều phong trào được "tinh thần yêu thương" thấm nhuần.

11. One can imagine the tremendous potency of that year, given both the Shamballa Impact and the peak of the outgoing second ray cycle. We are told that the Masters did much in the nineteenth century to offset certain developing dangers in the condition of humanity. Many artists were 'sent in' before their time to attempt to uplift human consciousness. As a whole, however, these efforts failed, and materialism took hold of humanity in dangerous ways, leading progressively to the first and second World Wars.

11. Có thể hình dung sức mạnh vô cùng lớn của năm ấy, khi cả Tác Động Shamballa lẫn đỉnh điểm của chu kỳ phát lộ cung hai cùng xuất hiện. Chúng ta được cho biết rằng trong thế kỷ mười chín, các Chân sư đã làm rất nhiều để hóa giải một số mối nguy đang phát triển trong tình trạng của nhân loại. Nhiều nghệ sĩ đã được 'gửi đến' sớm hơn thời điểm của họ để cố gắng nâng cao tâm thức nhân loại. Tuy nhiên, nhìn chung những nỗ lực ấy đã thất bại, và chủ nghĩa duy vật chi phối nhân loại theo những cách nguy hiểm, dần dẫn đến Chiến tranh Thế giới thứ nhất và thứ hai.

12. We can see how the second ray works and the fields in which it focusses: welfare, labour, education, medical progress, philanthropy, etc.

12. Chúng ta có thể thấy cách cung hai hoạt động và những lĩnh vực mà nó tập trung vào: phúc lợi, lao động, giáo dục, tiến bộ y học, hoạt động từ thiện, v.v.

13. When a disciple's consciousness becomes darkened by doubt, depression or despair, reference to the larger picture is therapeutic.

13. Khi tâm thức một đệ tử bị sự nghi ngờ, chán nản hay tuyệt vọng làm u ám, việc hướng đến bức tranh lớn hơn có tác dụng chữa lành.

It is the massed endeavour which will release humanity in the coming cycle. You have worked better than you know or care; you are and can increasingly be a channel, for the simplicity of the first ray type of person is a terrific potency. Use it, my brother, free from isolation. It is ever easier for a first ray worker to proceed alone upon the way of his decision, but I would suggest that you work in closer cooperation with your fellow disciples. It is essential now that the projected work receive an intensification of vitality, that it should expand through the potency of its innate life, and that there should be a strengthening of the integral parts already built. It is of immediate importance that each cooperating server should be fired with a new and fresh enthusiasm, [593] and should get the picture of the world-wide scope of the desired plan.

Chính nỗ lực hợp lại của đông đảo con người sẽ giải phóng nhân loại trong chu kỳ sắp tới. Em đã làm việc tốt hơn em biết hay để tâm đến; em đang là và ngày càng có thể trở thành một kênh dẫn, vì sự giản dị của mẫu người cung một có một sức mạnh phi thường. Huynh đệ của tôi, hãy sử dụng sức mạnh ấy mà không tự cô lập. Đối với một người hoạt động cung một, việc một mình tiến bước trên con đường mình đã quyết định bao giờ cũng dễ dàng hơn, nhưng Tôi muốn đề nghị em hợp tác chặt chẽ hơn với các đệ tử đồng môn. Giờ đây, điều thiết yếu là công việc dự kiến phải được tăng cường sinh lực, phải mở rộng nhờ sức mạnh của sự sống vốn có trong nó, và các bộ phận cấu thành đã xây dựng phải được củng cố. Điều có tầm quan trọng trước mắt là mỗi người phụng sự đang cộng tác đều phải bừng lên một nhiệt tình mới mẻ, [593] và nắm được bức tranh về phạm vi toàn thế giới của kế hoạch mong muốn.

14. DK rarely offers compliments—except on purpose. He knows, in this case, that it will not go to this chela's head.

14. Chân sư DK hiếm khi khen ngợi — trừ khi có chủ đích. Trong trường hợp này, Ngài biết lời khen sẽ không khiến người đệ tử này tự cao.

15. DK tells JWK-P that he can be a "channel"—obviously not the kind of channel which today generates so many useless and often spurious books, but rather a channel (one could think) for will and purpose.

15. Chân sư DK nói với JWK-P rằng ông có thể là một "kênh truyền dẫn" — hiển nhiên không phải loại kênh truyền dẫn ngày nay tạo ra quá nhiều sách vô ích và thường giả mạo, mà có thể hiểu là một kênh truyền dẫn ý chí và mục đích.

16. We are given to know that simplicity "is a terrific potency". When force is not divided

16. Chúng ta được cho biết rằng sự giản dị "là một sức mạnh phi thường". Khi mãnh lực

by complexity and conflict, it has a greater impact.

17. DK is a second ray Master and ever His task is to help this first ray disciple moderate certain first ray attitudes and tendencies. He wishes JWK-P to affiliate more with his co-workers rather than maintain the isolation which first ray types find so natural and agreeable. It is never easy to blend those who are upon the first and second rays, as sad events not long after AAB's passing confirmed.

18. DK is trying to inspire JWK-P so that he, in turn, may be a source of inspiration to the workers who are responsible to him. The Master seeks to strengthen His chela so that he can strengthen others.

I suggest that the emphasis during the coming year be laid upon the objective aspect. The subjective quality has been presented, and this has been right because the subjective aspect of any form of expression must be living and expanding if the objective form is to take its place in world phenomena with power and usefulness. The potentialities of organised services for the spiritual strengthening of the world of men, the technique of their growth and the processes of their development—individual, group, and eventually a veritable network of interrelated groups—should now be elaborated. The more subjective work, emphasising the spiritual growth of humanity along the lines of the new approach to divinity has, as you can see, a definite relation to the new world religion

không bị sự phức tạp và xung đột phân tán, nó có tác động lớn hơn.

17. Chân sư DK là một Chân sư cung hai, và nhiệm vụ của Ngài luôn là giúp người đệ tử cung một này điều hòa một số thái độ và khuynh hướng cung một. Ngài muốn JWK-P gắn bó hơn với các cộng sự thay vì duy trì sự cô lập mà những người thuộc cung một thấy thật tự nhiên và dễ chịu. Việc hòa hợp những người thuộc cung một và cung hai chưa bao giờ dễ dàng, như những sự kiện đáng buồn không lâu sau khi Bà AAB qua đời đã xác nhận.

18. Chân sư DK đang cố gắng khơi nguồn cảm hứng cho JWK-P để đến lượt mình, ông có thể trở thành nguồn cảm hứng cho những người hoạt động dưới sự phụ trách của ông. Chân sư tìm cách tiếp thêm sức mạnh cho đệ tử Ngài để ông có thể tiếp thêm sức mạnh cho người khác.

Tôi đề nghị trong năm tới hãy chú trọng phương diện khách quan. Phẩm tính chủ quan đã được trình bày, và điều này là đúng đắn, vì phương diện chủ quan của bất kỳ hình thức biểu đạt nào cũng phải sống động và mở rộng thì hình tướng khách quan mới có thể hiện diện trong thế giới hiện tượng với sức mạnh và tính hữu ích. Giờ đây, cần triển khai chi tiết những tiềm năng của các hoạt động phụng sự có tổ chức nhằm củng cố tinh thần cho thế giới con người, kỹ thuật tăng trưởng và các tiến trình phát triển của chúng—ở cấp độ cá nhân, nhóm, rồi cuối cùng là một mạng lưới thực sự gồm những nhóm liên hệ với nhau. Như em có thể thấy, công việc mang tính chủ quan hơn, nhấn mạnh sự tăng trưởng tinh thần của nhân loại theo đường hướng của cách tiếp cận mới với thiên tính, có một mối liên hệ rõ rệt với tôn giáo thế giới mới và cuối cùng có thể tập trung quanh các kỳ trăng tròn khác nhau.

and can eventually be focussed around the various full moons.

19. DK presents a direction for emphasis during the coming period. The “objective aspect” is to be emphasized.

19. Chân sư DK đưa ra một định hướng cần chú trọng trong thời kỳ sắp tới. Cần nhấn mạnh “phương diện khách quan”.

20. The teaching is given that the objective aspect can only succeed if the subjective work has preceded it.

20. Giáo huấn chỉ rõ rằng phương diện khách quan chỉ có thể thành công nếu công việc chủ quan đã được thực hiện trước đó.

21. DK is asking for work related to outward organization. The subjective work is to be focussed in relation to the new world religion and the various full moon festivals.

21. Chân sư DK đang yêu cầu thực hiện công việc liên quan đến tổ chức bên ngoài. Công việc chủ quan cần tập trung vào mối liên hệ với tôn giáo thế giới mới và các lễ hội trăng tròn khác nhau.

22. We can see DK enjoining upon JWK-P that which now might be called “networking”. There was a need to make the inner network more outwardly visible.

22. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đang yêu cầu JWK-P thực hiện điều mà ngày nay có thể gọi là “xây dựng mạng lưới”. Cần làm cho mạng lưới bên trong hiện rõ hơn ở bên ngoài.

23. We have to remember that JWK-P had a first ray soul and second ray personality. As well, there is strong probability of the second ray monad, so it was, indeed, essential that he learn how to constructively blend these two energies.

23. Chúng ta phải nhớ rằng JWK-P có linh hồn cung một và phàm ngã cung hai. Ngoài ra, rất có thể chân thần của ông thuộc cung hai, nên quả thực điều thiết yếu là ông phải học cách kết hợp hai năng lượng này một cách xây dựng.

In the coming year let "joy be your strength." This is only possible when power, will and strength are blended with love, wisdom and skill in action and speech. My strength is yours, and the overshadowing care of your own Master rests ever on you.

Trong năm tới, hãy để “sự hoan hỉ là sức mạnh của em.” Điều này chỉ có thể xảy ra khi quyền năng, ý chí và sức mạnh hòa quyện với tình thương, minh triết và sự khéo léo trong hành động cùng lời nói. Sức mạnh của Tôi là của em, và sự chăm nom phủ bóng của Chân sư em luôn ở cùng em.

24. The very theme which the Tibetan first presented to JWK-P is here reiterated. This first ray disciple has strength, no doubt, but true joy would only increase that strength.

24. Chính chủ đề mà Chân sư Tây Tạng trình bày với JWK-P ngay từ đầu nay được nhắc lại. Người đệ tử cung một này chắc chắn có sức mạnh, nhưng sự hoan hỉ chân thực sẽ chỉ làm tăng thêm sức mạnh ấy.

25. How brilliantly the Master *blends* the first and second rays as He offers JWK-P a vision of the union of the two aspects!

25. Chân sư *hòa quyện* cung một và cung hai tài tình biết bao khi Ngài trao cho JWK-P một tầm nhìn về sự hợp nhất của hai phương diện!

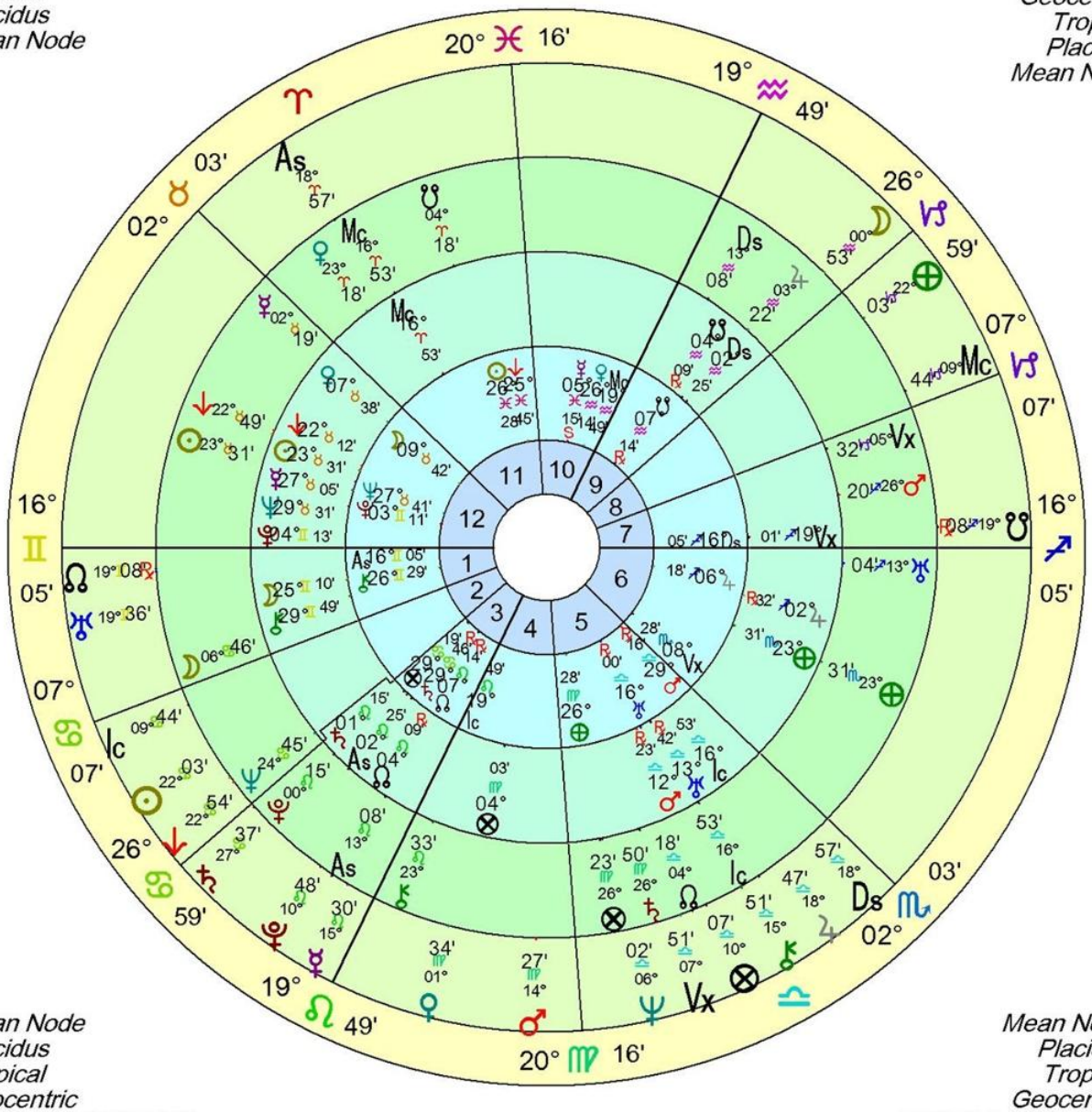
26. How remarkable is His final sentence, for from His own nature He offers JWK-P *strength*—a first ray virtue, and when He mentions JWK-P's own Master, He describes that Master as offering "overshadowing care" (much more a second ray virtue). This reversing, mixing and blending of first ray and second ray qualities simply must be *deliberate,* and is intended, so it would seem, to prevent JWK-P for centering himself *only* in the first ray.

26. Câu cuối của Ngài thật đáng chú ý biết bao, vì từ chính bản chất mình, Ngài trao cho JWK-P *sức mạnh* — một đức tính cung một, và khi nhắc đến chính Chân sư của JWK-P, Ngài mô tả Chân sư ấy đang ban "sự chăm nom phủ bóng" — một đức tính mang tính cung hai nhiều hơn. Việc đảo chiều, pha trộn và hòa quyện các phẩm tính cung một và cung hai này hẳn phải có *chủ đích,* và dường như nhằm ngăn JWK-P *chỉ* tập trung vào cung một.

August 1946 – Tháng Tám năm 1946

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Jul 1946
Sec.Prog. SA in Long
15 Jul 1946, Mon
0:00 am EDT +4:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EDT +4:00
15 Jul 1946, Mon
Transits Chart
Event of 15 Jul 1946
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EDT +4:00
15 Jul 1946, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Jul 1946
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

(And I mean this in its fullest sense.) I start this instruction for you with two statements: First of all, in the discussion of the work which I undertook in 1919 and upon which I reported to the Hierarchy—the twenty years of work and the six years of that work during the war—your name necessarily came up as did that of your fellow disciples. The discussion was between the Master Morya (your Master), the Master K.H., and Master R. in whose hands lies the rehabilitation of Europe, and myself. The comment made by your Master was, "I am genuinely satisfied with him. A life of selflessness has fitted him for world-wide humanitarian work for the remainder of this life and the next."

(Và Tôi dùng lời này theo ý nghĩa trọn vẹn nhất.) Tôi mở đầu huấn thị này dành cho em bằng hai lời nhận định: Trước hết, trong cuộc thảo luận về công việc Tôi đã đảm nhận năm 1919 và đã báo cáo với Thánh đoàn—hai mươi năm công việc và sáu năm công việc ấy trong thời chiến—tên em tất nhiên đã được nhắc đến, cũng như tên các đệ tử đồng môn của em. Cuộc thảo luận diễn ra giữa Chân sư Morya (Chân sư của em), Chân sư KH, Chân sư R., Đấng đang nắm công cuộc phục hồi châu Âu, và Tôi. Chân sư của em nhận xét: "Tôi thực sự hài lòng về bạn ấy. Một cuộc đời vị tha đã giúp bạn ấy có đủ khả năng thực hiện công việc nhân đạo trên toàn thế giới trong phần còn lại của kiếp sống này và kiếp sống kế tiếp." [594]

1. An occult hint is being given. What would it mean to be to DK's "Brother" and "in [the] fullest sense"? Is a degree of achievement here suggested?

1. Một gợi ý huyền bí đang được đưa ra. Trở thành "huynh đệ" của Chân sư DK "theo ý nghĩa trọn vẹn nhất" có nghĩa là gì? Phải chăng ở đây có sự gợi ý về một mức độ thành tựu?

2. We find DK often reviewing His own work with certain of the "Chiefs"—Masters M., KH, and R. The progress of the various disciples was apparently reviewed by the Masters, as was DK's work by His own superiors. Twenty-six years had passed. In Hierarchy, all effort is reviewed for evaluation.

2. Chúng ta thấy Chân sư DK thường xem xét lại công việc của chính Ngài cùng một số "Vị Lãnh Đạo" — các Chân sư M., KH và R. Dường như các Chân sư đã xem xét sự tiến bộ của các đệ tử, cũng như các Đấng bề trên của Chân sư DK đã xem xét công việc của Ngài. Hai mươi sáu năm đã trôi qua. Trong Thánh đoàn, mọi nỗ lực đều được xem xét để đánh giá.

3. Again, DK gives a word of commendation to JWK-P. This is really rather rare, and it happens in relation to JWK-P rather frequently. There must be a purpose.

3. Một lần nữa, Chân sư DK dành lời khen ngợi cho JWK-P. Điều này thực sự khá hiếm, nhưng lại xảy ra khá thường xuyên đối với JWK-P. Hẳn phải có một mục đích.

4. From the statements made by Master M. anent JWK-P (and passed on by Master DK), JWK-P learns that His Master approves of his labors. He also learns something of his life to

4. Từ những phát biểu của Chân sư M. về JWK-P do Chân sư DK truyền lại, JWK-P biết rằng Chân sư của ông tán thành những nỗ lực của ông. Ông cũng biết đôi điều về kiếp

come. It will be along the lines of humanitarian work. His work will be "world-wide", and this, presumably, means that he will be a "world disciple". But even then, at the time of the 'review', he was said to be fitted for "world wide humanitarian work *for the remainder of this life…*" [Italics MDR]This goes far toward informing us that JWK-P was already a "world disciple" at the time this instruction was written. A *true* "world-disciple" is an initiate of the third degree.

sống sắp tới của mình. Kiếp ấy sẽ hướng theo công việc nhân đạo. Công việc của ông sẽ có phạm vi "toàn thế giới", và có lẽ điều này có nghĩa là ông sẽ là một "đệ tử thế giới". Nhưng ngay lúc ấy, vào thời điểm 'xem xét', ông đã được nhận định là đủ khả năng đảm đương "công việc nhân đạo trên toàn thế giới *trong phần còn lại của kiếp này…*" [MDR in nghiêng]Điều này cho chúng ta cơ sở vững chắc để hiểu rằng JWK-P đã là một "đệ tử thế giới" vào lúc huấn thị này được viết. Một "đệ tử thế giới" *đích thực* là một điểm đạo đồ bậc ba.

5. There are, therefore, a number of hints that suggest that JWK-P had taken the third degree or was very near to taking it. It can be presumed that AAB (just studying the nature of her life) had taken that degree. If JWK-P was to serve in his Master's Ashram in a capacity parallel to the role filled by AAB in KH's Ashram, then it can be assumed that their points in evolution were at least comparable.

5. Vì vậy, có một số gợi ý cho thấy JWK-P đã đạt cấp điểm đạo thứ ba hoặc đã rất gần cấp ấy. Có thể suy đoán rằng AAB (chỉ cần khảo sát bản chất cuộc đời Bà) đã đạt cấp điểm đạo đó. Nếu JWK-P sẽ phụng sự trong Ashram của Chân sư mình với một chức trách tương đương vai trò mà AAB đảm nhiệm trong Ashram của Chân sư KH, thì có thể cho rằng các điểm tiến hoá của họ ít nhất cũng tương đương nhau.

6. It is probably a good idea for us to study the nature of *selflessness* as it is expressed by those upon the first ray. Students of an essentially second ray teaching are liable to interpret everything in second ray terms. This can be the cause of serious cases of *non-recognition* with respect to the achievements of fellow disciples on other rays.

6. Có lẽ chúng ta nên nghiên cứu bản chất của *tính vô ngã* như nó biểu hiện nơi những người thuộc cung một. Các đạo sinh theo một giáo huấn về cơ bản thuộc cung hai dễ có khuynh hướng diễn giải mọi điều theo cung hai. Điều này có thể gây ra những trường hợp nghiêm trọng về việc *không nhận biết* thành tựu của các đệ tử đồng môn thuộc những cung khác.

The second statement I wish to make is that —given life [594] and health—you face a period of service unprecedented in your experience. I have watched your development during fifteen years since you passed into my Ashram to get the training which will enable you later to take a position in the Ashram of your own Master—a position similar to that of A.A.B. in the Ashram of K.H. You have learnt rapidly and

Lời nhận định thứ hai Tôi muốn đưa ra là—nếu còn sống và đủ sức khỏe—em sẽ bước vào một thời kỳ phụng sự chưa từng có trong kinh nghiệm của mình. Tôi đã theo dõi sự phát triển của em suốt mười lăm năm kể từ khi em bước vào ashram của Tôi để nhận sự huấn luyện sẽ giúp em về sau đảm nhận một vị trí trong ashram của Chân sư em—một vị trí tương tự như của A.A.B. trong ashram của Chân sư KH. Em đã học hỏi

moved fast, and it is only right and just that you should know it. You have certain difficulties to overcome in the use of first ray energy, and any mistakes you may have made in harsh judgements and in its physical expression in speech are simply incidental to the learning of the right use of soul energy. This is your immediate problem.

nhanh chóng và tiến bộ mau lẹ; việc em biết điều này là hoàn toàn đúng đắn và công bằng. Em có một số khó khăn cần vượt qua trong việc sử dụng năng lượng cung một; bất kỳ sai lầm nào em có thể đã phạm phải trong những phán xét khắc nghiệt và trong sự biểu đạt năng lượng ấy trên cõi hồng trần qua lời nói chỉ là những điều phụ phát sinh khi học cách sử dụng đúng năng lượng linh hồn. Đây là vấn đề trước mắt của em.

7. DK is assessing the present standing of his 'temporary' disciple, JWK-P. The Master promises a period of service unprecedented in JWK-P's experience. No doubt the death of AAB was foreseen and the tremendous responsibility to be assumed by JWK-P was hinted.

7. Chân sư DK đang đánh giá trình độ hiện tại của người đệ tử 'tạm thời' của Ngài, JWK-P. Chân sư hứa hẹn một giai đoạn phụng sự chưa từng có trong kinh nghiệm của JWK-P. Chắc chắn Ngài đã thấy trước sự qua đời của AAB và đã gợi ý về trách nhiệm to lớn mà JWK-P sẽ đảm nhận.

8. The year was 1946. DK tells us that JWK-P has been in His ashram for fifteen years. This would mean that he entered that Ashram in 1931—the time when the first instructions to DK's chelas were written. JWK-P had been married to AAB (DRS) for quite a number of years before that point. The implication is that even when she was taking dictation on such books as *Initiation Human and Solar* and *A Treatise on Cosmic Fire,* JWK-P had *still* been a member of Master Morya's Ashram.

8. Đó là năm 1946. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng JWK-P đã ở trong ashram của Ngài được mười lăm năm. Điều này có nghĩa là ông đã gia nhập Ashram ấy vào năm 1931—thời điểm những huấn thị đầu tiên dành cho các đệ tử của Chân sư DK được viết ra. JWK-P đã kết hôn với AAB (DRS) khá nhiều năm trước thời điểm đó. Điều này hàm ý rằng ngay cả khi Bà đang ghi chép theo lời đọc những quyển sách như *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương* và *Luận về Lửa Vũ Trụ,* JWK-P *vẫn* là một thành viên trong Ashram của Chân sư Morya.

9. JWK-P was an advanced disciple and knew how to progress swiftly. He was tested, selfless and utterly sincere.

9. JWK-P là một đệ tử tiến bộ và biết cách tiến bước nhanh chóng. Ông đã trải qua thử thách, vô ngã và hoàn toàn chân thành.

10. It is interesting how often DK presents JWK-P with the *facts.* This chela has "learnt rapidly and moved fast" and the fact of his speed is presented to him—as a *fact.* "I assert the fact" is the Word of Power for first ray chelas in relation to the building of the

10. Thật thú vị khi thấy Chân sư DK thường xuyên trình bày với JWK-P những *sự thật.* Người đệ tử này đã "học hỏi nhanh chóng và tiến bước mau lẹ", và sự thật về tốc độ tiến bộ của ông được trình bày với ông—như một *sự thật.* "Tôi khẳng định sự thật" là Quyền năng từ dành cho các đệ tử cung một trong việc

antahkarana. DK knows that is useful to be *direct* with first ray disciples.

xây dựng antahkarana. Chân sư DK biết rằng *thẳng thắn* với các đệ tử cung một là điều hữu ích.

11. DK is skillful in presenting the JWK-P's immediate problem—the sometimes harsh misuse of first ray energy while "learning the right use of soul energy". One can see that there were a number of reasons why JWK-P was assigned to Master DK's Ashram.

11. Chân sư DK khéo léo trình bày vấn đề trước mắt của JWK-P—đôi khi sử dụng sai năng lượng cung một một cách khắc nghiệt trong khi "học cách sử dụng đúng năng lượng linh hồn". Có thể thấy có nhiều lý do khiến JWK-P được phân vào Ashram của Chân sư DK.

12. The implication is that JWK-P is, indeed, learning—to be more loving, more understanding, less harsh. The second ray energy of the personality does not suffice to make this an easy lesson, nor is the energy of the monad sufficiently easy of access to help very much. Yet, he is learning.

12. Điều này hàm ý rằng JWK-P quả thực đang học hỏi—để yêu thương hơn, thấu hiểu hơn, bớt khắc nghiệt hơn. Năng lượng cung hai của phàm ngã không đủ để khiến đây trở thành một bài học dễ dàng, còn năng lượng chân thần cũng chưa đủ dễ tiếp cận để hỗ trợ nhiều. Tuy vậy, ông đang học hỏi.

13. With Gemini on the Ascendant, thought and speech would be two important foci in JWK-P's life. He was, in fact, a writer of a number of very good esoteric books, among which were *Running God's Plan* and *Changing Esoteric Values.* The quite close Pluto square to Mercury gave depth to his thought but also harshness.

13. Với Song Tử ở Điểm mọc, tư tưởng và lời nói hẳn là hai trọng tâm quan trọng trong cuộc đời JWK-P. Thực tế, ông là tác giả của một số sách huyền bí rất hay, trong đó có *Thực Thi Thiên Cơ của Thượng đế* và *Những Giá Trị Nội Môn Đang Thay Đổi.* Góc vuông khá sát giữa Sao Diêm Vương và Sao Thủy đem lại chiều sâu cho tư tưởng của ông, nhưng cũng cả sự khắc nghiệt.

Every time that first ray energy pours through you it leads to a trifling or a true crisis in your relationships with others. You need to acquire a more general and genuine liking (as a means to understanding) of your fellowmen, particularly of those who are your co-workers in my work. When the time arrives this development will pay you good dividends if your fellow students welcome your leadership. They are prepared to do this but will miss the love and nonsense (frequently teaching nonsense) by means of which A.A.B. is apt to handle situations. Be not ruthless or dissatisfied with their efforts

Mỗi khi năng lượng cung một tuôn qua em, nó dẫn đến một khủng hoảng nhỏ hoặc thực sự trong các mối quan hệ của em với người khác. Em cần phát triển một thiện cảm rộng rãi và chân thành hơn đối với đồng loại (như một phương tiện để thấu hiểu), đặc biệt với những người cộng sự của em trong công việc của Tôi. Khi thời điểm đến, sự phát triển này sẽ đem lại cho em những thành quả tốt đẹp nếu các đạo sinh đồng môn *hoan nghênh* sự lãnh đạo của em. Họ sẵn sàng làm như vậy, nhưng sẽ thiếu tình thương và những lời đùa vui (thường là những lời đùa vui *mang tính giáo huấn*) mà A.A.B. thường dùng để xử

to make good. Many of them are in the preliminary stages of being trained so as to fit themselves to be on the periphery of some Ashram and there trained for discipleship.

lý các tình huống. Đừng tỏ ra khắc nghiệt hay bất mãn với những nỗ lực của họ để làm tốt. Nhiều người trong số họ đang ở những giai đoạn huấn luyện sơ khởi để chuẩn bị đủ khả năng đứng ở ngoại vi một ashram nào đó và tại đó được huấn luyện cho địa vị đệ tử.

14. Here a very understanding second ray Master is offering wise counsel to one through whom the first ray pours strongly.

14. Ở đây, một Chân sư cung hai rất thấu hiểu đang đưa ra lời khuyên minh triết cho một người mà năng lượng cung một tuôn qua mạnh mẽ.

15. The first ray can cause splits and cleavages; it can be a repelling, rebuffing energy.

15. Cung một có thể gây ra chia rẽ và phân ly; nó có thể là một năng lượng đẩy lùi, cự tuyệt.

16. DK urges JWK-P to develop a more "general and genuine liking…of your fellowmen". Of course, He gives JWK-P a reason for why this liking is *useful*; it is a means for understanding.

16. Chân sư DK thúc giục JWK-P phát triển "thiện cảm rộng rãi và chân thành hơn…đối với đồng loại". Dĩ nhiên, Ngài cho JWK-P một lý do vì sao thiện cảm này lại *hữu ích*; đó là một phương tiện để thấu hiểu.

17. The time for AAB's departure is not far away, and DK is trying to prepare JWK-P for his succession into a position of great authority—the directorship of the Lucis Trust.

17. Thời điểm AAB ra đi không còn xa, và Chân sư DK đang cố gắng chuẩn bị cho JWK-P kế nhiệm vào một vị trí có quyền hạn lớn—chức giám đốc của Quỹ Lucis.

18. DK is hinting that some of the disciples do not, at present, welcome the thought of JWK-P's impending leadership. I found this to have been the case; at least it was so presented to me when conversing with one of the second ray disciples in the group who reminisced on the situation. Incidentally, but predictably, it was the *second* ray disciples who appear to have had a problem with JWK-P's methods.

18. Chân sư DK đang gợi ý rằng hiện tại một số đệ tử không đón nhận ý nghĩ về việc JWK-P sắp lãnh đạo. Tôi nhận thấy điều này đúng là đã xảy ra; ít nhất, câu chuyện đã được kể lại với tôi như vậy khi tôi trò chuyện với một trong những đệ tử cung hai trong nhóm, người đã hồi tưởng về tình hình ấy. Nhân đây, nhưng cũng đúng như có thể dự đoán, dường như chính các đệ tử cung *hai* là những người gặp vấn đề với các phương pháp của JWK-P.

19. The second and first ray methods are contrasted. Apparently AAB was very good at diffusing difficult or problematic

19. Các phương pháp cung hai và cung một được đặt cạnh nhau để đối chiếu. Dường như AAB rất giỏi làm dịu những tình huống khó

situations (probably interpersonal) with "nonsense"—a light, playful and harmonizing touch, which often revealed some truth, as it was "*teaching* nonsense" [Italics MDR]. DK is not expecting that JWK-P can or will be that way, but is at least letting him know of the value of alternative approaches—second ray approaches.

khăn hoặc rắc rối (có lẽ giữa người với người) bằng những "lời bông đùa"—một cách ứng xử nhẹ nhàng, vui tươi và hài hòa, thường làm sáng tỏ một chân lý nào đó, vì đó là những lời bông đùa "mang tính *dạy dỗ*" [MDR in nghiêng]. Chân sư DK không kỳ vọng JWK-P có thể hoặc sẽ hành xử như thế, nhưng ít nhất Ngài cũng cho ông biết giá trị của những cách tiếp cận khác—các cách tiếp cận cung hai.

20. The first ray can be ruthless, and DK warns JWK-P against this attitude. He also enjoins upon him a sense of proportion. It is easy to judge people as inadequate if one's standards are too high, or, at least, too high measured again the present stage upon the Path of those who are judged. DK reminds JWK-P of the spiritual "standing" of some of the disciples surrounding him—disciples whom he might rather harshly criticize for lack of sufficient performance.

20. Cung một có thể tàn nhẫn, và Chân sư DK cảnh báo JWK-P tránh thái độ này. Ngài cũng yêu cầu ông có Ý thức về tỉ lệ. Người ta dễ đánh giá người khác là không đủ khả năng nếu tiêu chuẩn của mình quá cao, hoặc ít nhất quá cao so với giai đoạn hiện tại trên Đường Đạo của những người bị đánh giá. Chân sư DK nhắc JWK-P về "trình độ" tinh thần của một số đệ tử quanh ông—những đệ tử mà ông có thể phê bình khá khắc nghiệt vì chưa làm việc đủ tốt.

You need, my brother, to be more appreciative of effort and less critical of accomplishment. With true failures you are ever kind and understanding and have demonstrated this often, but you are apt to despise (behind a kind manner) those who appear satisfied with what they have done. You need also to learn with wisdom to choose your workers when it is your task to do so. It is not easy for you or for any first ray disciple to get close enough, or want to get close enough, to a person to really know him. You may remember the episode when the Master M. was at one time asked to handle the pupils of the Master K.H. so as to release Him for some brief job, and found himself unable to understand them or to do anything with them. It lies in the natural isolation of the first ray type. Have this in mind. [595]

Huynh đệ của tôi, em cần trân trọng nỗ lực hơn và bớt phê phán thành quả. Với những thất bại thực sự, em luôn nhân hậu và thấu hiểu, và đã nhiều lần thể hiện điều này; nhưng em có khuynh hướng xem thường (ẩn sau một thái độ tử tế) những người có vẻ hài lòng với điều họ đã làm. Em cũng cần học cách sáng suốt lựa chọn những người hoạt động cùng mình khi đó là nhiệm vụ của em. Đối với em hay bất kỳ đệ tử cung một nào, việc đến đủ gần, hoặc muốn đến đủ gần, một người để thực sự biết người ấy là điều không dễ. Em có thể nhớ câu chuyện khi Chân sư M. từng được nhờ trông nom các môn sinh của Chân sư KH để Ngài rảnh tay làm một công việc ngắn hạn, và nhận thấy mình không thể hiểu họ hay làm được điều gì với họ. Điều này bắt nguồn từ sự biệt lập tự nhiên của mẫu người cung một. Hãy ghi nhớ điều đó.

21. We see how perceptive DK can be.

21. Chúng ta thấy Chân sư DK có thể tinh tế đến mức nào trong việc nhận biết.

22. The first ray type certainly has love. One with a second ray monad, second ray personality and second ray astral body would *surely* have much love upon which he could draw. First ray soul types see things in a large way. When fundamental issues were at stake; when real failure has appeared, then, JWK-P has demonstrated first ray love.

22. Người cung một chắc chắn có tình thương. Một người có chân thần cung hai, phàm ngã cung hai và thể cảm dục cung hai *chắc chắn* có nhiều tình thương để vận dụng. Những người có linh hồn cung một nhìn sự việc trên bình diện rộng lớn. Khi những vấn đề căn bản bị đe dọa; khi thất bại thực sự xuất hiện, thì JWK-P đã thể hiện tình thương cung một.

23. We have much to learn about how Master DK offers correction. He mentions a positive quality and then brings forward the matter which needs correction. It works much better than straight criticism. If one studies the Master's methods, one will see this technique often used.

23. Chúng ta có nhiều điều để học hỏi về cách Chân sư DK đưa ra sự sửa chữa. Ngài đề cập một phẩm tính tích cực rồi mới nêu ra vấn đề cần sửa chữa. Cách này hiệu quả hơn nhiều so với phê bình trực tiếp. Nếu nghiên cứu các phương pháp của Chân sư, người ta sẽ thấy Ngài thường sử dụng kỹ thuật này.

24. AAB used to speak of the need to be "personally impersonal" and "impersonally personal". The first ray type dislikes personalism, but may, because of this aversion, not really get to know the nature of his co-workers.

24. AAB từng nói về sự cần thiết phải "vô tư trong quan hệ cá nhân" và "quan tâm đến cá nhân một cách vô tư". Người cung một không thích quá chú trọng khía cạnh cá nhân, nhưng chính vì sự ác cảm này mà họ có thể không thực sự hiểu được bản chất của các cộng sự.

25. DK elevates the whole problem into a larger context, recounting an anecdote concerning Masters M and KH. Master M. was left in charge of KH's chelas for a short time, but found Himself "unable to understand them or do anything with them". Somehow, there is a releasing humor in this. There are important qualities in the nature of these two rays which simply stand opposed to each other (unless approached with broad understanding).

25. Chân sư DK đưa toàn bộ vấn đề vào một bối cảnh rộng lớn hơn, kể lại một giai thoại về Chân sư M. và Chân sư KH. Chân sư M. được giao phụ trách các đệ tử của Chân sư KH trong một thời gian ngắn, nhưng Ngài nhận thấy mình "không thể thấu hiểu họ hay làm được điều gì với họ". Theo một cách nào đó, câu chuyện có nét hài hước giúp người ta nhẹ nhõm. Trong bản chất của hai cung này có những phẩm tính quan trọng hoàn toàn đối lập nhau (trừ khi được tiếp cận bằng sự thấu hiểu rộng mở).

26. DK is insistent that this problem must be solved. As He said a few paragraphs earlier: "This is your immediate problem".

26. Chân sư DK kiên quyết rằng vấn đề này phải được giải quyết. Như Ngài đã nói vài đoạn trước: "Đây là vấn đề trước mắt của em".

27. The emergent principle is that there are vices are our virtues, and these are the most difficult to solve.

27. Nguyên tắc nổi lên ở đây là có những tật xấu nằm ngay trong các đức tính của chúng ta, và đây là những điều khó giải quyết nhất.

28. Anyway, the quality of "appreciation" (a Venusian quality) is urged upon JWK-P. It is a quality which, so DK tells us, helps to overcome cleavages. In this case, the cleavages are caused by the sometimes unwise use of first ray force.

28. Dù sao, JWK-P cũng được thúc giục phát triển phẩm tính "trân trọng" (một phẩm tính của Sao Kim). Theo lời Chân sư DK, đó là một phẩm tính giúp khắc phục những phân ly. Trong trường hợp này, những phân ly phát sinh từ việc đôi khi sử dụng mãnh lực cung một thiếu minh triết.

Be sure to choose the workers (when the decision lies with you) who are on the second ray, or first ray people in whom the love element is highly developed, but not over-developed. You are apt to be suspicious of people's motives. Give them due credit for sincerity and for having something as yet to learn, and help them learn their lessons—by loving them and trusting them; confine your chief attempt to establishing a measure of intimacy with your workers—friendship and a working partnership; this will guarantee the success of your work.

Khi quyền quyết định thuộc về em, hãy chắc chắn chọn những người hoạt động thuộc cung hai, hoặc những người cung một có yếu tố bác ái phát triển cao nhưng không quá mức. Em có khuynh hướng nghi ngờ động cơ của người khác. Hãy nhìn nhận đúng mức lòng chân thành của họ và việc họ vẫn còn điều phải học, rồi giúp họ học những bài học của mình—bằng cách yêu thương và tin tưởng họ; hãy tập trung nỗ lực chính vào việc thiết lập một mức độ thân tình với những người hoạt động cùng em—tình bạn và quan hệ hợp tác trong công việc; điều này sẽ bảo đảm thành công cho công việc của em.

29. DK keeps the balance. It is not always JWK-P's task to choose the workers—presumably in the Lucis Trust—but when it is, DK advises him to choose those upon the second ray, or first ray people with a highly developed love aspect—though not *over*-developed. This last comment is interesting. Perhaps it indicates that some first ray workers, realizing their lack of love

29. Chân sư DK giữ sự quân bình. Việc lựa chọn những người hoạt động không phải lúc nào cũng là nhiệm vụ của JWK-P—có lẽ trong Quỹ Lucis—nhưng khi đó là nhiệm vụ của ông, Chân sư DK khuyên ông chọn những người thuộc cung hai, hoặc những người cung một có phương diện tình thương phát triển cao—nhưng không phát triển *quá* mức. Nhận xét cuối này thật thú vị. Có lẽ nó cho thấy một số người hoạt động cung một,

—place too much stress upon it and thereby sacrifice a healthy balance.

khi nhận ra mình thiếu tình thương, đã quá chú trọng tình thương và do đó hy sinh sự quân bình lành mạnh.

30. DK is really training JWK-P to replace AAB. He is intensifying His counsel so that evident dangers may be avoided. (It seems, in fact, they were not avoided.)

30. Chân sư DK thực sự đang huấn luyện JWK-P để thay thế AAB. Ngài nhấn mạnh hơn những lời khuyên của mình để có thể tránh những nguy cơ rõ ràng. (Thực tế, dường như họ đã không tránh được những nguy cơ ấy.)

31. Suspicion (a first ray predisposition related to paranoia) is a cause of glamor, and DK warns JWK-P away from it. Trust, love, and friendship, true partnership—these are suggested. DK is asking JWK-P to be kinder to *persons*—especially to the personal aspect of his co-workers.

31. Sự nghi ngờ (một khuynh hướng cung một có liên quan đến chứng hoang tưởng) là nguyên nhân gây ảo cảm, và Chân sư DK cảnh báo JWK-P tránh xa nó. Sự tin tưởng, tình thương và tình bạn, quan hệ cộng tác đích thực—đó là những điều Ngài đề nghị. Chân sư DK đang yêu cầu JWK-P tử tế hơn với *từng người*—đặc biệt với phương diện cá nhân của các cộng sự.

32. Interestingly, He asks JWK-P to become more *intimate* with his co-workers. To second ray types He would probably have to say just the opposite.

32. Điều thú vị là Ngài yêu cầu JWK-P trở nên *thân tình* hơn với các cộng sự. Với những người cung hai, có lẽ Ngài phải nói điều hoàn toàn ngược lại.

33. None of this advice is given so that JWK-P may become a 'nicer person', but rather so that the future work may be successful.

33. Tất cả những lời khuyên này được đưa ra không phải để JWK-P trở thành một 'người dễ mến hơn', mà để công việc tương lai có thể thành công.

34. The first ray can be shockingly exacting. It is said that Master M. once ordered that a huge tapestry (on which years of labor had been expended) be completely unraveled and rewoven because one thread was out of place!

34. Cung một có thể đòi hỏi khắt khe đến mức gây sửng sốt. Người ta kể rằng có lần Chân sư M. đã ra lệnh tháo tung hoàn toàn và dệt lại một tấm thảm treo khổng lồ (đã tốn nhiều năm lao động) chỉ vì một sợi chỉ nằm sai chỗ!

35. Success upon the Path of Occultism (and especially in group work) depends upon a balanced approach. Overemphasis on any one ray may cause inharmony and disruption. Always the other ray-approaches

35. Thành công trên Con Đường Huyền Bí Học (và đặc biệt trong công việc nhóm) tùy thuộc vào một cách tiếp cận quân bình. Quá nhấn mạnh bất kỳ một cung nào cũng có thể gây bất hòa và đổ vỡ. Luôn phải trân trọng

(and those who are expressions of them) have to be appreciated. This calls for self-extension and a willingness to change habitual responses. It is not easy.

những cách tiếp cận thuộc các cung khác (và những người biểu hiện các cách tiếp cận ấy). Điều này đòi hỏi phải mở rộng bản thân và sẵn lòng thay đổi những đáp ứng theo thói quen. Đó không phải điều dễ dàng.

36. We must remember that JWK-P had a Taurus Moon, so some aspects of the habit nature did not change rapidly. Though, with Gemini Ascending, he was adaptable should purpose require it.

36. Chúng ta phải nhớ rằng JWK-P có Mặt Trăng ở Kim Ngưu, nên một số phương diện trong bản chất thói quen không thay đổi nhanh chóng. Tuy nhiên, với Song Tử mọc, ông có khả năng thích nghi nếu mục đích đòi hỏi.

Your mind and brain are full of the work to be done. You work as do all first ray workers and as the Master Morya. First ray workers provide the substance with which the second ray workers build and the other ray workers qualify and modify. You inspire substance with the energy and purpose and with the life necessary to render it responsive to the plan—the Plan of goodwill which the Masters are at present implementing and for which They seek workers. Write more, my brother; you have the vision and your meditation is sound. It has always been along first ray lines as taught in the Ashram of the Master Morya. This few people understand. Any other form of meditation would be false to you. Though you oft chide yourself for not acceding with exactitude to my demands, I judge your meditation nevertheless to be perhaps the most satisfactory of any in the group.

Thể trí và bộ não của em đầy ắp công việc phải làm. Em làm việc như mọi người hoạt động cung một và như Chân sư Morya. Những người hoạt động cung một cung cấp chất liệu để những người hoạt động cung hai xây dựng, còn những người hoạt động thuộc các cung khác thì phú phẩm tính và điều chỉnh. Em truyền cho chất liệu năng lượng, mục đích và sự sống cần thiết để khiến nó đáp ứng với kế hoạch—Thiên Cơ thiện chí mà các Chân sư hiện đang thực hiện và Các Ngài đang tìm những người hoạt động để thực hiện Thiên Cơ ấy. Huynh đệ của tôi, hãy viết nhiều hơn; em có tầm nhìn và việc tham thiền của em vững vàng. Việc ấy luôn theo đường hướng cung một như được giảng dạy trong ashram của Chân sư Morya. Ít người hiểu điều này. Bất kỳ hình thức tham thiền nào khác cũng sẽ không đúng với em. Dù em thường tự trách mình không đáp ứng chính xác những yêu cầu của Tôi, Tôi vẫn đánh giá việc tham thiền của em có lẽ là thỏa đáng nhất trong nhóm.

37. This is one of the most affirmative statements that can be given. Again we notice the Master's technique. If correction must be given, it is preceded by affirmation and followed by the same.

37. Đây là một trong những lời khẳng định tích cực nhất có thể đưa ra. Một lần nữa, chúng ta nhận thấy kỹ thuật của Chân sư. Nếu cần sửa chữa, Ngài khẳng định điều tích cực trước đó và tiếp tục khẳng định điều tích cực sau đó.

38. An important relationship between the rays is given. First ray workers "provide the substance within which the second ray workers build…" This was certainly true of JWK-P's financial responsibility for the Lucis Trust.

38. Một mối quan hệ quan trọng giữa các cung được trình bày. Những người hoạt động cung một "cung cấp chất liệu mà trong đó những người hoạt động cung hai xây dựng…" Điều này chắc chắn đúng với trách nhiệm tài chính của JWK-P đối với Quỹ Lucis.

39. The thought of inspiring substance with energy, purpose and life is worth pondering. This is really very occult method of working —a first ray method.

39. Ý tưởng truyền năng lượng, mục đích và sự sống vào chất liệu đáng để suy ngẫm. Đây thực sự là một phương pháp làm việc rất huyền bí—một phương pháp cung một.

40. Here JWK-P is given the injunction to write. This he did after AAB passed on. His books appeared in the early 1950's. It is interesting that one of the things that qualifies JWK-P to write is that his "meditation is sound". Apparently, this means he has something of value to write about.

40. Ở đây, JWK-P được chỉ thị viết sách. Ông đã làm điều này sau khi AAB qua đời. Các sách của ông xuất hiện vào đầu những năm 1950. Điều thú vị là một trong những yếu tố giúp JWK-P đủ khả năng viết là việc "tham thiền của em vững vàng". Dường như điều này có nghĩa là ông có điều giá trị để viết.

41. We learn here about the first ray method of meditation. Meditation of a certain kind is taught in the Ashram of Master M. Such meditation is briefer than second ray meditation, but there are apparently other qualities which are not elaborated here. The idea of the "rapier like alignment" may be related to this method.

41. Ở đây, chúng ta tìm hiểu về phương pháp tham thiền cung một. Một loại tham thiền nhất định được giảng dạy trong Ashram của Chân sư M. Loại tham thiền ấy ngắn gọn hơn tham thiền cung hai, nhưng dường như còn có những phẩm tính khác không được trình bày chi tiết ở đây. Ý tưởng về sự "chỉnh hợp như một thanh kiếm mảnh" có thể liên quan đến phương pháp này.

42. We see JWK-P's conscientiousness. He would like to fulfill what the Tibetan requests in terms of meditation, but it not in his nature to do so. The Master (ever adaptable when it serves a purpose) does not chide JWK-P (as he chides himself) but offers understanding. DK knows the value of JWK-P's meditation. Strict conformity to the suggested outer form matters not. DK, we can see, respects that JWK-P essentially belongs to another Ashram, and honors that

42. Chúng ta thấy sự tận tâm của JWK-P. Ông muốn đáp ứng những điều Chân sư Tây Tạng yêu cầu về tham thiền, nhưng làm như vậy không phù hợp với bản chất của ông. Chân sư (luôn linh hoạt thích nghi khi điều đó phục vụ một mục đích) không trách JWK-P (như ông tự trách mình), mà thể hiện sự thấu hiểu. Chân sư DK biết giá trị việc tham thiền của JWK-P. Việc tuân thủ nghiêm ngặt hình thức bên ngoài được đề nghị không quan trọng. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK

Ashram's methods (which JWK-P instinctively follows).

tôn trọng việc JWK-P về cơ bản thuộc về một Ashram khác, và tôn trọng các phương pháp của Ashram ấy (mà JWK-P theo một cách bản năng).

I am, therefore, giving you a passage from the *Old Commentary* which has a direct reference to the work you are attempting to do.

Vì vậy, Tôi trao cho em một đoạn trong *Cổ Luận* liên quan trực tiếp đến công việc em đang cố gắng thực hiện.

"He stands in strength who sees the Will of God behind the Plan. The will-to-good substands all true goodwill. That will is he.

"Người thấy Ý Chí của Thượng Đế đằng sau Thiên Cơ thì đứng vững trong sức mạnh. Ý Chí-hướng Thiện làm nền tảng cho mọi thiện chí chân chính. Y chính là ý chí ấy.

The Plan for this cycle of the sixth objective crisis is goodwill for all men, and through all men, goodwill. That Plan starts now.

Thiên Cơ cho chu kỳ của cuộc khủng hoảng khách quan thứ sáu này là thiện chí dành cho mọi người, và qua mọi người, thiện chí được biểu lộ. Thiên Cơ ấy bắt đầu ngay lúc này.

The Plan, within our planet as a whole, is the changing of the energy discharging unit (the etheric subplanes—A.A.B.). The fourfold form must assume triangular relation. Ponder on this.

Thiên Cơ, trong toàn thể hành tinh chúng ta, là sự thay đổi đơn vị phóng xuất năng lượng (các cõi phụ dĩ thái—A.A.B.). Hình tướng tứ phân phải đảm nhận mối quan hệ tam giác. Hãy suy ngẫm về điều này.

The objective of the Plan is to reproduce upon the plane of earth the inner kingdom of the soul. This has the Master of the Masters long foretold. Prepare the way." [596]

Mục tiêu của Thiên Cơ là tái hiện trên cõi trần giới bên trong của linh hồn. Chân sư của các Chân sư đã tiên báo điều này từ lâu. Hãy chuẩn bị con đường."

43. In the discussion of the two types of will —the will-to-good and goodwill, we again see a relation between the first and second rays. The will-to-good is attuned more to the first ray (though not exclusively) and goodwill to the second (though not exclusively since goodwill is "love in action").

43. Trong phần bàn luận về hai loại ý chí—Ý Chí-hướng Thiện và thiện chí, chúng ta lại thấy mối quan hệ giữa cung một và cung hai. Ý Chí-hướng Thiện hòa điệu nhiều hơn với cung một (dù không chỉ riêng cung ấy), còn thiện chí hòa điệu với cung hai (dù không chỉ riêng cung ấy, vì thiện chí là "tình thương trong hành động").

44. This section from the Old Commentary is quite occult. Purpose (represented by the Will of God) is related to Plan. Causes and effects are proposed.

44. Phần trích Cổ Luận này khá huyền bí. Mục đích (do Ý Chí của Thượng Đế biểu trưng) có liên hệ với Thiên Cơ. Các nguyên nhân và kết quả được nêu ra.

45. By pondering this section, one learns to identify *as* the will. This seems to be one of the objectives in giving JWK-P this selection from the *Old Commentary* for contemplation.

45. Khi suy ngẫm phần này, người ta học cách đồng hoá với ý chí *như chính mình*. Đây dường như là một trong những mục tiêu của việc trao cho JWK-P đoạn trích *Cổ Luận* này để chiêm ngưỡng.

46. The present time is called the "cycle of the sixth objective crisis". What may that mean? When the number six is mentioned, we must think of the astral plane (and its desire nature) or the monadic plane. We must also think of Mars and Neptune. We begin to ponder planetary history and wonder what sequence of crises is being referenced. At one point DK tells us that the coming age represents the seventh time in the Aryan Rootrace that the seventh ray has combined with the precessional sign Aquarius. Perhaps, we must ponder lengthy planetary spans to discover the nature of the sixth objective crisis.

46. Thời điểm hiện tại được gọi là "chu kỳ khủng hoảng khách quan thứ sáu". Điều đó có thể có nghĩa gì? Khi số sáu được đề cập, chúng ta phải nghĩ đến cõi cảm dục (và bản chất dục vọng của nó) hoặc cõi chân thần. Chúng ta cũng phải nghĩ đến Sao Hỏa và Sao Hải Vương. Chúng ta bắt đầu suy ngẫm về lịch sử hành tinh và tự hỏi chuỗi khủng hoảng nào đang được nói tới. Ở một chỗ, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng kỷ nguyên sắp tới là lần thứ bảy trong Giống dân gốc Arya mà cung bảy kết hợp với dấu hiệu Bảo Bình trong chu kỳ tuế sai. Có lẽ chúng ta phải suy ngẫm những khoảng thời gian hành tinh dài lâu để khám phá bản chất của cuộc khủng hoảng khách quan thứ sáu.

47. We might also link this crisis to the coming of the sixth subrace of the fifth rootrace or to the sixth rootrace itself.

47. Chúng ta cũng có thể liên hệ cuộc khủng hoảng này với sự xuất hiện của giống dân phụ thứ sáu thuộc giống dân gốc thứ năm, hoặc với chính giống dân gốc thứ sáu.

48. We are told that "That Plan starts now". There is something here about laying plans for the emerging of a new civilization and culture. The implication is that JWK-P is participating in the immediacy of this Plan.

48. Chúng ta được cho biết rằng "Thiên Cơ ấy bắt đầu ngay lúc này". Ở đây có điều gì đó liên quan đến việc lập kế hoạch cho sự xuất hiện của một nền văn minh và văn hóa mới. Điều này hàm ý rằng JWK-P đang tham gia vào việc thực hiện Thiên Cơ này ngay trong hiện tại.

49. We are grateful to AAB for providing the meaning of the "energy discharging unit". If

49. Chúng ta biết ơn AAB vì Bà đã cung cấp ý nghĩa của "đơn vị phóng thích năng lượng".

it does represent the etheric subplanes (and it very probably does), it is an interesting way to conceive of this dimension.

Nếu nó quả thực biểu thị các cõi phụ dĩ thái (và rất có thể là như vậy), thì đây là một cách thú vị để quan niệm về chiều kích này.

50. The etheric pattern of the Earth's etheric plane must be transformed from a system of squares into a system of triangles. This is one of the purposes of the work of the Triangles project; it is a project near to the Tibetan's heart and for which JWK-P had at least indirect responsibility.

50. Mô hình dĩ thái của cõi dĩ thái Trái Đất phải được chuyển đổi từ một hệ thống các hình vuông thành một hệ thống các hình tam giác. Đây là một trong những mục đích của công việc thuộc dự án Tam Giác; đó là một dự án mà Chân sư Tây Tạng hết sức tâm huyết và JWK-P ít nhất cũng đã gián tiếp chịu trách nhiệm.

51. We are learning, by contemplating this selection, many things about the Divine Plan —its relation to the Will of God and its etheric outworking.

51. Qua việc chiêm ngưỡng đoạn tuyển trích này, chúng ta đang học được nhiều điều về Thiên Cơ—mối liên hệ của Thiên Cơ với Ý Chí của Thượng Đế và sự triển khai của Thiên Cơ trên cõi dĩ thái.

52. The final stanza deals with the objectification on Earth of the "inner kingdom of the soul". The Externalization of the Hierarchy is part of this process. The Christ is referenced as the "Master of the Masters". JWK-P's task is to "prepare the way". He, therefore, is part of the "Forerunner" process, which is preparing the way for the reappearing Christ.

52. Bài kệ cuối đề cập đến việc biểu hiện "giới bên trong của linh hồn" thành hiện thực khách quan trên Trái Đất. Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn là một phần của tiến trình này. Đức Christ được nhắc đến như "Chân sư của các Chân sư". Nhiệm vụ của JWK-P là "dọn đường". Do đó, ông là một phần của tiến trình "Tiền Phong", vốn đang dọn đường cho Đức Christ tái lâm.

53. We remember that "Knowledge of the Plan" is part of JWK-P's keynote formula. We can wee why the Tibetan presents him with such selections; they reveal the Plan anent which he is to gather knowledge.

53. Chúng ta nhớ rằng "Tri thức về Thiên Cơ" là một phần trong công thức chủ âm của JWK-P. Chúng ta có thể thấy vì sao Chân sư Tây Tạng đưa cho ông những đoạn tuyển trích như thế; chúng mặc khải Thiên Cơ mà ông phải thu thập tri thức về đó.

54. Contemplation of this selection from the *Old Commentary* could certainly strengthen any sincere worker with the Plan—especially one upon the first ray.

54. Việc chiêm ngưỡng đoạn tuyển trích này từ *Cổ Luận* chắc chắn có thể tiếp thêm sức mạnh cho bất kỳ người hoạt động chân thành nào cùng Thiên Cơ—đặc biệt là người thuộc cung một.

My blessing rests upon you for all the work which you have done. I—your friend, brother and teacher—ask and need your still continued help.

55. DK is demonstrating the very *intimacy* which He enjoins upon JWK-P.

56. In this case, why just *tell* someone to do something? Rather, demonstrate the thing to be done and teach by example.

Phúc lành của Tôi luôn ở cùng em vì tất cả công việc em đã làm. Tôi—người bạn, huynh đệ và huấn sư của em—đề nghị và cần em tiếp tục trợ giúp.

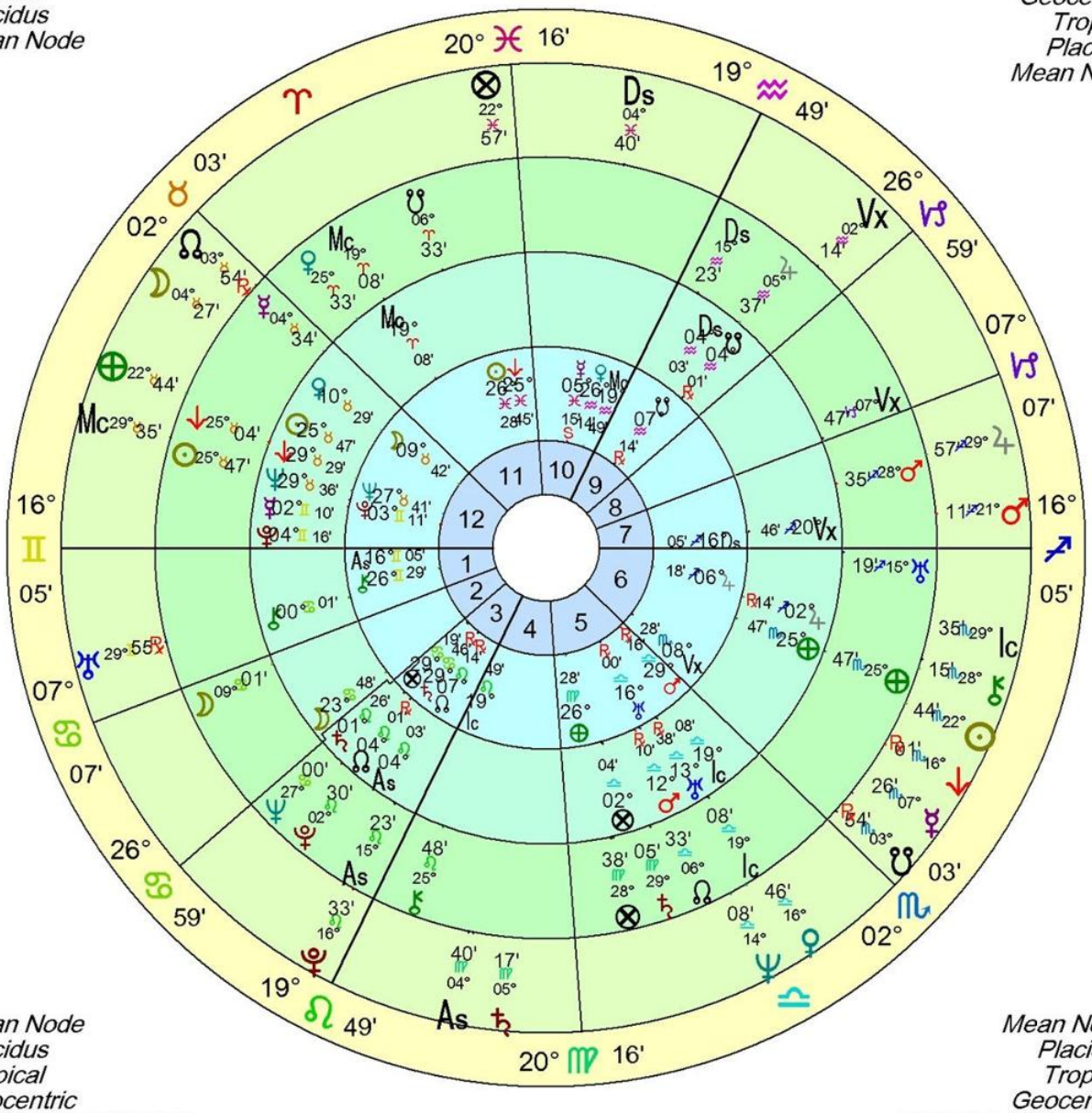
55. Chân sư DK đang thể hiện chính sự *thân mật* mà Ngài khuyên bảo JWK-P thực hành.

56. Trong trường hợp này, tại sao chỉ *bảo* ai đó làm một điều gì? Thay vào đó, hãy thể hiện điều cần làm và dạy bằng gương mẫu.

November 1948 – Tháng Mười Một năm 1948

Innermost Wheel
Foster Bailey
Natal Chart
16 Mar 1888 NS, Fri
9:37:44 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node

Middle Inner Wheel
Foster Bailey
Event of 15 Nov 1948
Sec.Prog. SA in Long
15 Nov 1948, Mon
0:00 am EST +5:00
Fitchburg, Massachusetts
42°N35' 071°W48'10"
Geocentric
Tropical
Placidus
Mean Node



Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Nov 1948, Mon
Transits Chart
Event of 15 Nov 1948
Foster Bailey
Outermost Wheel

Mean Node
Placidus
Tropical
Geocentric
42°N35' 071°W48'10"
Fitchburg, Massachusetts
0:00 am EST +5:00
15 Nov 1948, Mon
Directed – Solar Arc
Event of 15 Nov 1948
Foster Bailey
Middle Outer Wheel

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Today in the ordinary course of events and as part of my final planning in relation to the work preparatory to the coming of the Christ, I have certain items of information to impart. The keynote of the next few years of your work is—as well you know—the making known and the steady and intelligent preparation of the human consciousness for His reappearance. With the subject of that reappearance I deal not here, but there is somewhat which I seek to say anent that which may be done by all of you upon whom I have kept a supervisory eye during the past few years.

Hôm nay, trong diễn tiến thông thường của các sự việc và như một phần trong việc hoạch định cuối cùng của Tôi liên quan đến công việc chuẩn bị cho sự giáng lâm của Đức Christ, Tôi có một số điều cần truyền đạt. Như em biết rõ, chủ âm trong công việc của em vài năm tới là làm cho sự tái lâm của Ngài được biết đến và chuẩn bị tâm thức nhân loại một cách bền bỉ, sáng suốt cho sự tái lâm ấy. Ở đây, Tôi không bàn đến chủ đề sự tái lâm đó, nhưng Tôi muốn nói đôi điều về những gì mà tất cả các em, những người Tôi đã theo dõi và giám sát trong vài năm qua, có thể thực hiện.

1. This instruction seems to have a *general* tone. It is intended for many readers, not just JWK-P.

1. Huấn thị này dường như có giọng điệu *chung*. Nó dành cho nhiều độc giả, chứ không chỉ riêng JWK-P.

2. The Reappearance of the Christ is the most important item of the hierarchical agenda, and JWK-P was in a position to really do something about it.

2. Sự Tái Lâm của Đức Christ là mục quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của Thánh đoàn, và JWK-P ở vào vị thế thực sự có thể làm điều gì đó cho việc này.

3. There have been some rather unintelligent teachings given about the Christ's reappearance. The whole subject must be rescued from claim-making, gullibility and fanaticism.

3. Đã có một số giáo huấn khá thiếu sáng suốt về sự tái lâm của Đức Christ. Toàn bộ chủ đề này phải được giải cứu khỏi những lời tự nhận, sự cả tin và tính cuồng tín.

4. DK speaks of the "supervisory eye" He has been keeping on some of the disciples. He disbanded His last experiment in 19When this present instruction was written already two years had passed. Perhaps He is letting His disciples know that He is still very much "with" them.

4. Chân sư DK nói đến "con mắt trông nom" mà Ngài vẫn dành cho một số đệ tử. Ngài đã giải thể cuộc thử nghiệm cuối cùng của Ngài vào năm 19Khi huấn thị này được viết, hai năm đã trôi qua. Có lẽ Ngài đang cho các đệ tử biết rằng Ngài vẫn luôn "ở cùng" họ.

There are five Masters and five Ashrams involved in this preparatory work. First of all, there is the Ashram of the Master K.H.; this is the presiding Ashram in this work owing to the fact that it is a second ray

Có năm Chân sư và năm ashram tham gia công việc chuẩn bị này. Trước hết là ashram của Chân sư KH; đây là ashram chủ trì công việc này vì đó là một ashram cung hai và do đó cùng dòng năng lượng với chính Đức

Ashram and, therefore, upon the same line of energy as that of the Christ Himself; another reason is that the Master K.H. will assume the role of World Teacher in the distant future when the Christ moves on to higher and more important work. Next comes the Ashram of the Master Morya; the reason for this is that the whole procedure is projected from Shamballa and the Ashram of the Master Morya is ever in close touch with that dynamic centre. The Master R.—as the Lord of Civilisation—is also closely involved; He is also—and this is of major importance—Regent of Europe.

Christ; một lý do khác là Chân sư KH sẽ đảm nhận vai trò Đức Chưởng Giáo trong tương lai xa, khi Đức Christ chuyển sang công việc cao hơn và quan trọng hơn. Tiếp đến là ashram của Chân sư Morya; lý do là toàn bộ tiến trình này được phóng chiếu từ Shamballa, và ashram của Chân sư Morya luôn liên hệ mật thiết với trung tâm năng động ấy. Chân sư R.—với tư cách Chúa Tể của Nền Văn Minh—cũng tham gia mật thiết; Ngài còn là—và điều này có tầm quan trọng lớn lao—Đấng Nhiếp Chính của Châu Âu.

5. There is much confusion regarding the term of duration of the Christ's next and greatest service to humanity and the planet. Some have imagined that the Master KH is already assuming the role of the Christ. This is a great distortion. The words, "distant future", are here used. They signal, in all probability, the beginning of the Age of Capricorn some 2300 years from now. It is probable that the Christ's work for humanity will involve Him (and the Buddha) for most if not all of the Aquarian Age, though it is not expected that the Buddha will reappear tangibly.

5. Có nhiều sự nhầm lẫn về khoảng thời gian Đức Christ sẽ đảm nhiệm công cuộc phụng sự nhân loại và hành tinh tiếp theo, cũng là công cuộc vĩ đại nhất của Ngài. Một số người đã tưởng rằng Chân sư KH đang đảm nhận vai trò của Đức Christ. Đây là một sự xuyên tạc nghiêm trọng. Ở đây, những từ "tương lai xa" được sử dụng. Rất có thể chúng báo hiệu khởi đầu của Kỷ Nguyên Ma Kết, khoảng 2300 năm nữa. Có lẽ công việc của Đức Christ dành cho nhân loại sẽ cần đến sự tham gia của Ngài (và Đức Phật) trong phần lớn, nếu không phải toàn bộ Kỷ Nguyên Bảo Bình, mặc dù người ta không trông đợi Đức Phật sẽ tái xuất hiện dưới hình tướng hữu hình.

6. Master KH's Ashram is very important in the work of preparing for the Christ' Reappearance. Master DK, as a Master who is within KH's Ashram, must also be very much involved. The major teaching regarding the Christ's Reappearance has, after all, come through Master DK.

6. Ashram của Chân sư KH rất quan trọng trong công việc chuẩn bị cho sự Tái Lâm của Đức Christ. Là một Chân sư thuộc ashram của Chân sư KH, Chân sư DK hẳn cũng tham gia rất sâu vào công việc này. Xét cho cùng, giáo huấn chủ yếu về sự Tái Lâm của Đức Christ đã đến qua Chân sư DK.

7. The process known as the Reappearance of the Christ is, so we are told, "projected from Shamballa". It would not be happening were it not the will of the Lord of the World.

7. Theo những gì chúng ta được cho biết, tiến trình mang tên sự Tái Lâm của Đức Christ được "phóng chiếu từ Shamballa". Tiến trình ấy sẽ không diễn ra nếu đó không

Because of the Shamballic roots of this process, the Master M. (ever in close touch with Shamballa) is intimately involved.

phải là ý chí của Đức Chúa Tể Thế Giới. Vì tiến trình này bắt nguồn từ Shamballa, Chân sư M. (luôn liên hệ mật thiết với Shamballa) tham gia sâu sát vào đó.

8. In several places in the Teaching, Master DK mentions that Master R is "Regent of Europe"—mentioned even as early as the first book, *Initiation: Human and Solar,* at which time Master R. was not yet Mahachohan.

8. Ở một số chỗ trong Giáo Huấn, Chân sư DK đề cập rằng Chân sư R. là "Đấng Nhiếp Chính Châu Âu"—điều này đã được nhắc đến ngay từ cuốn sách đầu tiên, *Điểm Đạo: Nhân Loại và Thái Dương,* vào thời điểm Chân sư R. chưa là Đức Mahachohan.

9. The process of the Reappearance must involve, in some way, the *entire* Spiritual Hierarchy of our planet, but it seems that these particular Masters are most involved. DK goes on to name others.

9. Tiến trình Tái Lâm hẳn phải có sự tham gia, theo một cách nào đó, của *toàn thể* Thánh đoàn của hành tinh chúng ta, nhưng dường như những Chân sư cụ thể này tham gia nhiều nhất. Chân sư DK tiếp tục nêu tên những vị khác.

I have also at times referred to the Master Who is responsible for the reorganisation of Labour; this work He began to do in the latter part of the nineteenth century but left it to [597] carry forward on its own momentum when Russia entered the field and laid its emphasis upon the proletariat or the workers, to the exclusion of all other members of national groups. This produced what we might call the workers' revolution in the latter years of the first quarter of the twentieth century. I myself am the fifth Master concerned in this work and am—as it were—the liaison officer between those disciples who are working in the field of the world and Those Masters Who are directly responsible to the Christ for the needed work of preparation.

Đôi khi Tôi cũng đã đề cập đến Chân sư chịu trách nhiệm tái tổ chức giới Lao Động; Ngài bắt đầu công việc này vào cuối thế kỷ mười chín, nhưng đã để công việc ấy [597] tiếp tục theo đà riêng khi nước Nga bước vào lĩnh vực này và đặt trọng tâm vào giai cấp vô sản hay những người lao động, loại trừ mọi thành viên khác trong các cộng đồng quốc gia. Điều này đã tạo ra cái mà chúng ta có thể gọi là cuộc cách mạng của người lao động vào những năm cuối của một phần tư đầu thế kỷ hai mươi. Chính Tôi là Chân sư thứ năm tham gia công việc này và có thể nói là người liên lạc giữa những đệ tử đang hoạt động trên thế gian với Các Chân sư trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đức Christ về công việc chuẩn bị cần thiết.

10. The list is then complete: Master KH; Master M; Master R; the English Master concerned with the Labour Movement; and Master DK.

10. Như vậy, danh sách đã đầy đủ: Chân sư KH; Chân sư M.; Chân sư R.; Chân sư người Anh phụ trách Phong Trào Lao Động; và Chân sư DK.

11. The work of this particular English Master is very interesting. He *may* be the second ray Master referred to in *The Initiate in the Dark Cycle* as "Sir Thomas"—a reference to an incarnation as Sir Thomas More in the time of Henry the VIII.

11. Công việc của Chân sư người Anh này rất thú vị. Ngài *có thể* là Chân sư cung hai được nhắc đến trong *Điểm Đạo Đồ trong Chu Kỳ Tăm Tối* với tên gọi "Ngài Thomas"—ám chỉ một kiếp nhập thể là Ngài Thomas More vào thời Henry VIII.

12. We see that a Master may take an interest in a certain type of work, but if those stimulated by His interest become unbalanced, fanatical or separative, He may direct His attention elsewhere to avoid the danger of over-stimulating the process and exacerbating the already evident abuses. Russia was responsible, it seems, for taking the Labour Movement in directions which were not intended by the Master Who impulsed the process—no doubt through the power of His thought.

12. Chúng ta thấy rằng một Chân sư có thể quan tâm đến một loại công việc nhất định, nhưng nếu những người được sự quan tâm của Ngài kích thích trở nên mất quân bình, cuồng tín hoặc chia rẽ, Ngài có thể hướng sự chú ý sang nơi khác để tránh nguy cơ kích thích tiến trình quá mức và làm trầm trọng thêm những sự lạm dụng đã lộ rõ. Dường như nước Nga chịu trách nhiệm về việc đưa Phong Trào Lao Động theo những hướng nằm ngoài ý định của Chân sư đã khởi động tiến trình này—chắc chắn là qua quyền năng tư tưởng của Ngài.

13. Master DK's role as "Gemini" or "Mercury" is clear. He is the "Messenger"—the "liaison officer" between the disciples in the field and the sponsoring Masters. He is, therefore, a kind of "antahkarana" within the Externalization Process. He is adept at "field work", often associated with the third ray.

13. Vai trò của Chân sư DK như "Song Tử" hay "Sao Thủy" rất rõ ràng. Ngài là "Sứ Giả"—"sĩ quan liên lạc" giữa các đệ tử đang hoạt động ngoài thực địa và các Chân sư bảo trợ. Do đó, Ngài là một dạng "antahkarana" trong Tiến Trình Hiển Lộ. Ngài thành thạo "công việc thực địa", vốn thường gắn với cung ba.

Certain picked disciples from all these five Ashrams have been or will be trained for the work of contacting the public. Many of them (perhaps the majority) are totally unknown to you. Some of them you know. I refer not here to A.A.B. whose exoteric work is known to you whilst her esoteric work is well known to Us. Her exoteric work is drawing to a close and this also is an idea to which you are well accustomed.

Một số đệ tử được tuyển chọn từ cả năm ashram này đã hoặc sẽ được huấn luyện để làm công việc tiếp xúc với công chúng. Nhiều người trong số họ (có lẽ là đa số) hoàn toàn xa lạ với em. Một số người thì em biết. Ở đây, Tôi không nói đến A.A.B., người mà em biết công việc ngoại môn, còn Chúng Tôi biết rõ công việc nội môn của bà. Công việc ngoại môn của bà đang đi đến hồi kết, và đây cũng là một ý tưởng mà em đã quen thuộc.

14. We see that disciples from all five Ashrams are involved in this Externalization

14. Chúng ta thấy các đệ tử từ cả năm ashram đều tham gia công việc Hiển Lộ này.

work. The public must be contacted and some disciples are picked or chosen to do so.

Cần tiếp xúc với công chúng, và một số đệ tử được tuyển chọn hay lựa chọn để làm việc đó.

15. DK is trying to widen the consideration so the members of the Lucis Trust do not think they are the only ones involved in preparing the way for the Reappearance.

15. Chân sư DK đang cố gắng mở rộng cách nhìn để các thành viên của Lucis Trust không nghĩ rằng chỉ có họ tham gia dọn đường cho sự Tái Lâm.

16. DK is preparing the way for AAB's transition. He does this skillfully, making it seem the most natural thing.

16. Chân sư DK đang dọn đường cho sự chuyển tiếp của AAB. Ngài thực hiện điều này một cách khéo léo, khiến nó có vẻ là điều tự nhiên nhất.

17. At the same time, He teaches much about the distinction between exoteric and esoteric work, hinting at the importance of AAB's esoteric work. Elsewhere, He speaks of its importance. And yet it was totally unknown to most of her co-workers.

17. Đồng thời, Ngài dạy nhiều điều về sự phân biệt giữa công việc ngoại môn và nội môn, gợi ý tầm quan trọng của công việc nội môn của AAB. Ở nơi khác, Ngài nói đến tầm quan trọng của công việc ấy. Thế nhưng, hầu hết các cộng sự của Bà hoàn toàn không biết gì về nó.

18. Master DK is interested in a smooth transition at AAB's passing. It occurred a little more than a year after the writing of this particular letter.

18. Chân sư DK quan tâm đến một sự chuyển tiếp êm thấm khi AAB qua đời. Việc ấy xảy ra hơn một năm sau khi bức thư này được viết.

19. In any case, the Master's words broaden the consciousness and decentralize the participants in the Externalization and Reappearance process.

19. Dù sao đi nữa, những lời của Chân sư mở rộng tâm thức và giúp những người tham gia tiến trình Hiển Lộ và Tái Lâm phi tập trung vào bản thân.

You, my brother, have ahead of you the consolidating of all the work which A.A.B. has started for Us. I refer specifically to the new teaching, embodied in the books which she has published, to the work of the Triangles and the work of Goodwill. I refer also to the counsel and help which you will give to the younger key people, as they endeavour to adapt the Arcane School to the pattern of the new teaching which I have given and which will eventually sweep the

Huynh đệ của tôi, trước mắt em là việc củng cố toàn bộ công việc mà A.A.B. đã khởi sự cho Chúng Tôi. Tôi đặc biệt nói đến giáo huấn mới, thể hiện trong những cuốn sách bà đã xuất bản, đến công việc của các Tam Giác và công việc Thiện Chí. Tôi cũng nói đến sự tư vấn và giúp đỡ mà em sẽ dành cho những người nòng cốt trẻ tuổi hơn, khi họ nỗ lực điều chỉnh Trường Arcane theo mô hình của giáo huấn mới mà Tôi đã truyền dạy, vốn cuối cùng sẽ lan khắp thế giới (nếu

world (if the work is properly handled) and thus prepare the people for the new world religion. R.S.U. has also been designated for this work of preparation and—in my instruction to her—I shall indicate certain basic attitudes which she must develop and hold as she stands steadily with you and with the younger key people. I particularly want her to work with them because she is a true esotericist and the Arcane School is fundamentally an esoteric school.

công việc được tiến hành đúng đắn), qua đó chuẩn bị mọi người cho tôn giáo thế giới mới. R.S.U. cũng đã được chỉ định cho công việc chuẩn bị này và—trong huấn thị dành cho bạn ấy—Tôi sẽ chỉ ra một số thái độ căn bản mà bạn ấy phải phát triển và duy trì khi kiên định sát cánh cùng em và những người nòng cốt trẻ tuổi hơn. Tôi đặc biệt muốn bạn ấy làm việc với họ vì bạn ấy là một nhà bí truyền học đích thực, và Trường Arcane về căn bản là một trường nội môn.

20. Much responsibility is being placed on JWK-P's shoulders. DK reiterates its nature. The various aspects of the work of the Lucis Trust are to be left in JWK-P's care.

20. Nhiều trách nhiệm đang được đặt lên vai JWK-P. Chân sư DK nhắc lại bản chất của trách nhiệm ấy. Các phương diện khác nhau trong công việc của Lucis Trust sẽ được giao cho JWK-P trông nom.

21. JWK-P, although he is not along the second ray line (in his soul), is to offer counsel to those who are up and coming—the "younger key people". The Arcane School has gone through many phases. Some of the later teaching of the Tibetan is very advanced and, at length, the Arcane School would have to reflect that.

21. Mặc dù JWK-P không thuộc tuyến cung hai (về linh hồn), ông phải cố vấn cho những người đang vươn lên—những "nhân sự nòng cốt trẻ hơn". Trường Arcane đã trải qua nhiều giai đoạn. Một số giáo huấn về sau của Chân sư Tây Tạng rất cao cấp, và cuối cùng Trường Arcane sẽ phải phản ánh điều đó.

22. The "new teaching" was eventually to "sweep the world". Did it do so? Probably, it did. Probably this great teaching has reached with profit many who do not acknowledge it. The Blue Books are now everywhere, including "on line". They are available to all, and many gain inspiration from this incomparable source. Apparently, the work was "properly handled". JWK-P was in the habit of handling things properly.

22. "Giáo huấn mới" cuối cùng sẽ "lan khắp thế giới". Điều đó đã xảy ra chưa? Có lẽ đã xảy ra. Có lẽ giáo huấn vĩ đại này đã đến với nhiều người và đem lại lợi ích cho họ, dù họ không thừa nhận điều ấy. Những cuốn Sách Xanh hiện có ở khắp nơi, kể cả "trực tuyến". Ai cũng có thể tiếp cận chúng, và nhiều người nhận được cảm hứng từ nguồn vô song này. Dường như công việc đã được "xử lý đúng cách". JWK-P có thói quen xử lý mọi việc đúng đắn.

23. How interesting that the new teaching is to prepare people for the New World Religion! There is much more to this "religion" than one would think. Esoteric thinking must underlie it, and it must be

23. Thật thú vị khi giáo huấn mới sẽ chuẩn bị mọi người cho Tôn Giáo Thế Giới Mới! "Tôn giáo" này chứa đựng nhiều điều hơn người ta có thể nghĩ. Tư duy nội môn phải làm nền tảng cho nó, và nó phải dựa trên

based on the Science of Cycles (involving both ray and astrological cycles).

24. DK is trying to set up a relation between JWK-P on the first ray and RSU on the second. They were to work together. JWK-P presumably was to head the Lucis trust and supervise World Goodwill and Triangles as well as all financial matters. RSU was to be in charge of the Arcane School.

25. Unfortunately, this did not come to pass as DK had envisioned. There was a split in this work during the early 1950's and RSU, along with several other disciples form Lucis Trust Headquarters, formed the School for Esoteric Studies (a very worthy effort which still continues its service as an esoteric school).

26. It is hard to keep those on second and first ray lines working together with understanding. DK, it would seem, foresaw the dangers and tried to avert them.

27. RSU was also an advanced disciple. She had many hard-line rays 23-117, and was well suited for continued work along the second ray line. All could have worked out harmoniously, but without AAB to "hold it together", and without the reliable presence of the Tibetan in writing (for AAB was gone), the marriage between the first and second ray did not hold. We cannot say it *could not*—only that it *did not*.

28. There also seems to be a statement about maintaining the quality of the Arcane School as an *esoteric* school. When the founder of an organization dies, there may be a general dilution of the original

Khoa Học về các Chu Kỳ (bao gồm cả chu kỳ cung lẫn chu kỳ chiêm tinh).

24. Chân sư DK đang cố gắng thiết lập mối liên hệ giữa JWK-P thuộc cung một và RSU thuộc cung hai. Họ sẽ làm việc cùng nhau. Có lẽ JWK-P sẽ đứng đầu Lucis Trust và giám sát Thiện Chí Thế Giới cùng Tam Giác, cũng như mọi vấn đề tài chính. RSU sẽ phụ trách Trường Arcane.

25. Tiếc thay, điều này đã không diễn ra như Chân sư DK hình dung. Công việc này đã xảy ra sự chia rẽ vào đầu thập niên 1950, và RSU, cùng một số đệ tử khác từ Trụ Sở Lucis Trust, đã thành lập Trường Nghiên Cứu Nội Môn (một nỗ lực rất đáng trân trọng vẫn tiếp tục phụng sự với tư cách một trường nội môn).

26. Thật khó duy trì sự cộng tác trong tinh thần thấu hiểu giữa những người thuộc tuyến cung hai và cung một. Dường như Chân sư DK đã thấy trước những nguy cơ và cố gắng ngăn ngừa chúng.

27. RSU cũng là một đệ tử tiến hóa cao. Bà có nhiều cung thuộc tuyến cứng 23-117, và rất thích hợp để tiếp tục công việc theo tuyến cung hai. Mọi việc lẽ ra có thể diễn ra hài hòa, nhưng khi không còn AAB để "giữ mọi người gắn kết", và không còn sự hiện diện đáng tin cậy của Chân sư Tây Tạng qua văn bản (vì AAB đã qua đời), sự kết hợp giữa cung một và cung hai đã không bền vững. Chúng ta không thể nói rằng sự kết hợp ấy *có thể không* bao giờ bền vững—chỉ có thể nói rằng nó *đã không* bền vững.

28. Dường như cũng có một lời khẳng định về việc duy trì phẩm tính của Trường Arcane như một trường *nội môn*. Khi người sáng lập một tổ chức qua đời, ý định ban đầu có thể bị phai nhạt trên diện rộng. Chân sư DK tìm

intention. DK sought to keep it on track, making sure that a deeply esoteric second ray touch remained with the school

cách giữ trường đi đúng hướng, bảo đảm rằng một ảnh hưởng cung hai mang tính nội môn sâu sắc vẫn hiện diện trong trường

29. Some have said that those upon the second ray went to the SES, while those on the first ray remained with the Arcane School. Initially, and to some extent, this may have been the case, but it presents things in a manner too "cut and dried". While Mary Bailey who presided over the Arcane School for thirty years or so was on the first ray, she was well anchored in the second ray and certainly respected the second ray approach (since it was, according to her estimation, her personality ray, and, reasonably, her monadic ray as well).

29. Một số người đã nói rằng những người thuộc cung hai chuyển sang SES, trong khi những người thuộc cung một ở lại Trường Arcane. Ban đầu, và ở một mức độ nào đó, có thể đúng là như vậy, nhưng cách trình bày ấy quá "rạch ròi, cứng nhắc". Mặc dù Mary Bailey, người chủ trì Trường Arcane trong khoảng ba mươi năm, thuộc cung một, Bà vẫn bám rễ vững chắc trong cung hai và chắc chắn tôn trọng cách tiếp cận cung hai (vì theo nhận định của Bà, đó là cung phàm ngã của Bà và hợp lý mà nói, cũng là cung chân thần của Bà).

Another disciple, D.H.B., is also entrusted with a share in this special field of preparatory work; he is not, however, to be concerned with the Goodwill work, but in another field which I will indicate to him in his own instruction. I am not doing much more than mentioning W.W. because this is his first [598] cycle as an accepted disciple; the service which he has to do is already recognised by him and will provide a serious and important life work. It is my intention to give him a word of encouragement and of advice. I am mentioning all these disciples to you as they should all work in the closest cooperation with you and that lays upon you much responsibility. R.S.U. has for years worked side by side with you; she has come through her test triumphantly, and in the task of serving as a channel for esoteric light and information she is competent and likewise humble in her attitude.

Một đệ tử khác, D.H.B., cũng được giao đảm nhận một phần trong lĩnh vực chuẩn bị đặc biệt này; tuy nhiên, bạn ấy sẽ không tham gia công việc Thiện Chí, mà tham gia một lĩnh vực khác mà Tôi sẽ chỉ rõ cho bạn ấy trong huấn thị riêng. Tôi chỉ nhắc sơ qua về W.W. vì đây là chu kỳ đầu tiên của bạn ấy [598] với tư cách một đệ tử được chấp nhận; bạn ấy đã nhận ra công việc phụng sự mình phải làm, và đó sẽ là một công việc nghiêm túc, quan trọng trong đời. Tôi có ý định gửi đến bạn ấy đôi lời khích lệ và khuyên nhủ. Tôi nhắc đến tất cả những đệ tử này với em vì tất cả họ cần hợp tác hết sức chặt chẽ với em, và điều đó đặt lên em nhiều trách nhiệm. R.S.U. đã làm việc bên cạnh em trong nhiều năm; bạn ấy đã vượt qua thử thách một cách vẻ vang, và trong nhiệm vụ làm một kênh dẫn ánh sáng cùng thông tin nội môn, bạn ấy vừa có năng lực vừa có thái độ khiêm nhường.

30. The disciple DHB was another second ray disciple. He was in preparation for the third initiation. We see a number of these more

30. Đệ tử DHB là một đệ tử cung hai khác. Ông đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba. Chúng ta thấy một số đệ tử có trách nhiệm

responsible disciples either being prepared for the third degree or having taken it.

31. The best laid plans, however, sometimes do not develop as intended. It would seem that DHB, though, according to the Tibetan, a "friend of the Christ" (along the *wisdom* line), developed certain attitudes which rendered him less useful than earlier had been anticipated.

32. As for W.W.—we do not know who this may be. There is, however, a man who has done an excellent service for the Tibetan's Teaching. He became a prolific author, adapting the teaching in the Blue Books to the understanding of those who were less learned esoterically. It is not (at this point) possible to tell whether this individual was W.W. (perhaps those close to him know), but this person certainly did undertake a "serious and important life work", and did so with great persistence and success.

33. JWK-P is now being asked to come forward with the second ray virtues which DK has being trying to draw forth from him since the first. He is to be sufficiently magnetic to hold these various disciples in cooperative enterprise.

34. DK affirms the value of RSU, reminding JWK-P of how she has worked side by side with him, and suggesting that this cooperative work should continue.

35. Apparently RSU was strenuously tested. We will discuss the possible nature of such tests later when analyzing her instructions.

lớn hơn này hoặc đang chuẩn bị cho cấp độ thứ ba, hoặc đã đạt cấp độ ấy.

31. Tuy nhiên, đôi khi ngay cả những kế hoạch được chuẩn bị chu đáo nhất cũng không phát triển như dự định. Dường như DHB, dù theo Chân sư Tây Tạng là một "người bạn của Đức Christ" (theo tuyến *minh triết*), đã phát triển một số thái độ khiến ông kém hữu dụng hơn so với dự kiến trước đó.

32. Còn về W.W.—chúng ta không biết đây có thể là ai. Tuy nhiên, có một người đàn ông đã phụng sự rất xuất sắc cho Giáo Huấn của Chân sư Tây Tạng. Ông trở thành một tác giả viết rất nhiều, điều chỉnh giáo huấn trong những cuốn Sách Xanh cho phù hợp với sự thấu hiểu của những người ít am tường huyền bí học hơn. Vào lúc này, chưa thể xác định người ấy có phải là W.W. hay không (có lẽ những người gần gũi với ông biết), nhưng người này chắc chắn đã đảm nhận một "sự nghiệp cả đời nghiêm túc và quan trọng", và thực hiện với lòng kiên trì lớn lao cùng thành công đáng kể.

33. Giờ đây, JWK-P được yêu cầu thể hiện những đức tính cung hai mà Chân sư DK đã cố gắng khơi dậy nơi ông ngay từ đầu. Ông phải có đủ sức hút từ tính để giữ các đệ tử khác nhau này cùng tham gia công việc hợp tác.

34. Chân sư DK khẳng định giá trị của RSU, nhắc JWK-P nhớ Bà đã làm việc sát cánh cùng ông như thế nào, và gợi ý rằng công việc hợp tác này nên tiếp tục.

35. Dường như RSU đã trải qua những thử thách khắc nghiệt. Chúng ta sẽ bàn về bản chất có thể có của những thử thách ấy sau này, khi phân tích các huấn thị dành cho Bà.

36. In the way DK describes RSU, we can see some of her rays at work. She is a "channel for esoteric light and information". This correlates with her third ray personality as it serves the second ray soul. She was a Capricorn individual (Capricorn Sun-sign) and apparently had achieved the humility for which that sign is renowned (among its more highly developed subjects).

36. Qua cách Chân sư DK mô tả RSU, chúng ta có thể thấy một số cung của Bà đang hoạt động. Bà là một "kênh truyền ánh sáng và thông tin nội môn". Điều này tương ứng với phàm ngã cung ba của Bà khi phụng sự linh hồn cung hai. Bà là một người Ma Kết (có Mặt Trời ở dấu hiệu Ma Kết), và dường như đã đạt được đức khiêm nhường vốn làm nên danh tiếng của dấu hiệu ấy (ở những người phát triển cao hơn thuộc dấu hiệu này).

There is little else that I can say to you, brother of mine, save to tell you that you are trusted and that you will increasingly demonstrate the strength which comes to you from Shamballa, via your own Master. On that strength you may now draw. A.A.B. is quite correct when she says that your major hour of opportunity is now upon you as slowly she withdraws into that service which will (within the Ashram) enable K.H. to do more deeply spiritual work in collaboration with the Christ. It was to train her and thus enable her to do this that she undertook—alone and without my help—to found and organise the Arcane School; it gave her much needed training and experience and enabled her to demonstrate the quality of the teaching and that esoteric psychology which is the major task in each Ashram and particularly in the second ray Ashram.

Huynh đệ của tôi, Tôi không còn nhiều điều để nói với em, ngoài việc cho em biết rằng em được tin cậy và em sẽ ngày càng biểu lộ sức mạnh đến với em từ Shamballa, qua Chân sư của chính em. Giờ đây, em có thể vận dụng sức mạnh ấy. A.A.B. hoàn toàn đúng khi bà nói rằng giờ phút cơ hội lớn lao của em đã đến, trong lúc bà dần lui về công việc phụng sự mà (trong ashram) sẽ giúp Chân sư KH thực hiện công việc tinh thần sâu xa hơn, trong sự cộng tác với Đức Christ. Chính để rèn luyện bản thân và nhờ đó có khả năng làm điều này mà bà đã đảm nhận — *một mình và không có sự giúp đỡ của Tôi* — việc sáng lập và tổ chức Trường Arcane; công việc ấy đã đem lại cho bà sự rèn luyện và kinh nghiệm rất cần thiết, đồng thời giúp bà biểu lộ phẩm tính của giáo huấn và của Tâm Lý Học Nội Môn, vốn là nhiệm vụ chính trong mỗi ashram, đặc biệt là trong ashram cung hai.

37. This paragraph holds some amazing statements. The statement, "you are trusted" is a powerful affirmation of JWK-P's value as a disciple.

37. Đoạn này chứa đựng một số lời phát biểu đáng kinh ngạc. Lời khẳng định "em được tin cậy" là một sự xác nhận mạnh mẽ về giá trị của JWK-P với tư cách đệ tử.

38. JWK-P's line to Shamballa is open, via His Master, Morya. Clearly there is karma which connects these two, and it may go back to Old Testament times.

38. Tuyến liên hệ của JWK-P với Shamballa đang thông suốt, qua Chân sư của ông là Chân sư Morya. Rõ ràng có nghiệp quả kết nối hai vị, và mối liên hệ ấy có thể bắt nguồn từ thời Cựu Ước.

39. We are shown AAB moving on to still greater service, which will allow KH to do still more important work for the Christ. We see the chain of Hierarchy at work. Each Master is relieved for greater work by the ascent of some initiate below. This will apply to all disciples as well, who must learn to train their replacements.

39. Chúng ta thấy AAB tiến tới công việc phụng sự còn lớn lao hơn nữa, qua đó cho phép Chân sư KH thực hiện công việc còn quan trọng hơn cho Đức Christ. Chúng ta thấy chuỗi liên kết của Thánh đoàn đang vận hành. Mỗi Chân sư đều được giải phóng để đảm nhận công việc lớn lao hơn nhờ sự tiến lên của một điểm đạo đồ ở cấp dưới. Điều này cũng sẽ áp dụng cho tất cả các đệ tử, những người phải học cách huấn luyện người thay thế mình.

40. One of the inner reasons for the founding of the Arcane School is here given —to train AAB to do the work for KH which she was to do (after her passing, and perhaps in incarnations immediately ahead).

40. Ở đây, một trong những lý do bên trong của việc thành lập Trường Arcane được nêu ra—để huấn luyện AAB thực hiện công việc cho Chân sư KH mà Bà sẽ đảm nhận (sau khi Bà qua đời, và có lẽ trong những kiếp lâm phàm ngay sau đó).

41. It is important for us to note that AAB founded the Arcane School "alone and without my help". Some have thought it was easier for AAB to establish the Arcane School because she was so close to Master DK. This statement sets the record straight.

41. Chúng ta cần lưu ý rằng AAB đã thành lập Trường Arcane "một mình và không có sự trợ giúp của Tôi". Một số người từng nghĩ rằng việc thành lập Trường Arcane dễ dàng hơn đối với AAB vì Bà rất gần gũi với Chân sư DK. Lời khẳng định này làm sáng tỏ sự thật.

42. DK's statement anent esoteric psychology is also of great importance; "that esoteric psychology which is the major task in each Ashram and particularly in the second ray Ashram". One might have thought that esoteric psychology would be important *only* in the second ray Ashram or in the fourth, not in all.

42. Phát biểu của Chân sư DK về Tâm Lý Học Nội Môn cũng hết sức quan trọng: "Tâm Lý Học Nội Môn ấy vốn là nhiệm vụ chính trong mỗi ashram và đặc biệt trong ashram cung hai". Người ta có thể từng nghĩ rằng Tâm Lý Học Nội Môn *chỉ* quan trọng trong ashram cung hai hoặc cung bốn, chứ không phải trong tất cả các ashram.

You ask if there is aught that you can do. There is above everything else, the handling of the energy which is now streaming forth —the energy of Love in its dynamic or electric form. It is the Will aspect of Love which the Christ will of necessity use this time when He comes; when He earlier came He employed the teaching aspect of the

Em hỏi liệu có điều gì em có thể làm hay không. Trên hết là việc vận dụng năng lượng hiện đang tuôn ra— *năng lượng Bác ái dưới hình thức năng động hay điện.* Đó là *phương diện Ý Chí của Bác ái* mà Đức Christ tất yếu sẽ sử dụng khi Ngài đến lần này; lần trước khi đến, Ngài đã sử dụng phương diện giáo huấn của cung hai chứ không phải phương diện Ý

second ray and not the Will aspect. First ray disciples are peculiarly susceptible to the Will aspect of Love, and for these reactions you must watch and endeavour always to lay your emphasis not upon the Will—of this latter quality you have (for this incarnation) an adequate and full supply. Let your fellow workers catch from you the radiance of Love. That, my brother, will release the financial supply so sorely needed; it will be the harmlessness which you and your fellow servers [599] can demonstrate which will prove the needed agent. Proceed as usual, my tried and trusted brother.

Chí. Các đệ tử cung một đặc biệt nhạy cảm với phương diện *Ý Chí* của Bác ái, và em phải theo dõi những phản ứng này, đồng thời luôn cố gắng *không* đặt trọng tâm vào Ý Chí —về phẩm tính sau cùng này, em đã có một nguồn cung đầy đủ và dồi dào (cho kiếp sống này). Hãy để những người cùng làm việc với em đón nhận ánh huy hoàng của Bác ái từ em. Huynh đệ của tôi, điều đó sẽ khai thông nguồn tài chính đang hết sức cần thiết; chính tính vô tổn hại mà em và những người cùng phụng sự [599] có thể biểu lộ sẽ là tác nhân cần thiết. Hãy tiếp tục như thường lệ, huynh đệ đã qua thử thách và được tin cậy của tôi.

43. Master DK gives JWK-P a hint about uniting his soul energy with the energy of his proposed second ray monad.

43. Chân sư DK gợi ý cho JWK-P về việc hợp nhất năng lượng linh hồn của ông với năng lượng của chân thần mà người bình giảng cho là thuộc cung hai.

44. 1DK is again relating the first and second rays for JWK-P's instruction, but the purposes of instruction now go far beyond their individual usefulness.

44. 1Chân sư DK lại liên hệ cung một với cung hai để huấn thị JWK-P, nhưng lúc này mục đích của việc huấn thị vượt xa lợi ích riêng của chúng đối với cá nhân ông.

45. 1As a point of great interest to all, we are told that, when the Christ reappears, He will employ the "Will aspect of Love", not the teaching aspect of the second ray as in His earlier appearance.

45. 1Một điểm rất đáng quan tâm đối với tất cả mọi người là chúng ta được cho biết rằng, khi Đức Christ tái lâm, Ngài sẽ sử dụng "phương diện Ý Chí của Bác ái", chứ không phải phương diện giáo huấn của cung hai như trong lần xuất hiện trước.

46. 1DK enjoins upon JWK-P the recognition and utilization of the "Will aspect of Love". He is warned away from emphasizing the Will, pure and simple. Were he to succeed, an important link would be made between his first ray soul and proposed second ray monad.

46. 1Chân sư DK yêu cầu JWK-P nhận biết và sử dụng "phương diện Ý Chí của Bác ái". Ngài cảnh báo ông tránh nhấn mạnh Ý Chí thuần túy. Nếu ông thành công, một mối liên kết quan trọng sẽ hình thành giữa linh hồn cung một và chân thần được cho là thuộc cung hai của ông.

47. 1It is not that JWK-P had enough Will forever. But for the present incarnation it

47. 1Điều này không có nghĩa là JWK-P đã có đủ Ý Chí cho mãi mãi. Nhưng đối với kiếp

was enough, and did not need augmentation.

lâm phàm hiện tại, như thế là đủ và không cần tăng cường thêm.

48. 1DK wants the “radiance of Love” to pour forth from this trusted disciple.

48. 1Chân sư DK muốn “ánh huy hoàng của Bác ái” tuôn trào từ người đệ tử đáng tin cậy này.

49. 1As an incentive JWK-P is advised that the outgoing radiance of Love will “release the financial supply so sorely needed”.

49. 1Để khích lệ JWK-P, Ngài cho ông biết rằng ánh huy hoàng của Bác ái tỏa ra sẽ “khai thông nguồn tài chính đang hết sức cần thiết”.

50. 1The Master links harmless to financial supply. It would seek that JWK-P must always have a good reason for putting his trust in the energy of Love, and Master DK usually supplies a more than adequate reason.

50. 1Chân sư liên kết tính vô tổn hại với nguồn tài chính. Dường như JWK-P luôn cần có một lý do chính đáng để đặt niềm tin vào năng lượng Bác ái, và Chân sư DK thường đưa ra một lý do còn hơn cả thỏa đáng.

51. 1DK’s valuation of JWK-P is high. This disciple is regarded as “tried and trusted”. The Tibetan seems to make more affirmative statements in the instructions to JWK-P than in any other series.

51. 1Chân sư DK đánh giá cao JWK-P. Người đệ tử này được xem là “đã qua thử thách và đáng tin cậy”. Dường như Chân sư Tây Tạng đưa ra nhiều lời khẳng định tích cực trong những huấn thị dành cho JWK-P hơn trong bất kỳ loạt huấn thị nào khác.

This instruction may perhaps disappoint you. I asked A.A.B. what she believed conditioned my response to your question. She replied: "You trust in his understanding, self-discipline and consecration." She was right. I have no distrust in you at all. So, my brother, I can advise naught, for you need not my advice; I—your friend and companion—can only suggest that you proceed as usual upon your way, remembering always to keep a recognised and conscious link with your Master.

Huấn thị này có lẽ sẽ khiến em thất vọng. Tôi đã hỏi A.A.B. rằng theo bà, điều gì đã định hình lời đáp của Tôi trước câu hỏi của em. Bà trả lời: “Ngài tin vào sự thấu hiểu, tính tự kỷ luật và lòng thánh hiến của ông ấy.” Bà đã nói đúng. Tôi hoàn toàn không nghi ngại em. Vì vậy, huynh đệ của tôi, Tôi không có lời khuyên nào, vì em không cần lời khuyên của Tôi; Tôi—người bạn và người đồng hành của em—chỉ có thể gợi ý rằng em hãy tiếp tục bước đi như thường lệ trên con đường của mình, luôn nhớ duy trì một mối liên kết được nhận biết rõ và có ý thức với Chân sư của em.

52. 1From the beginning of this instruction, the impersonal tone was adopted. It was

52. 1Ngay từ đầu huấn thị này, giọng điệu phi cá nhân đã được sử dụng. Đây là một

more an instruction to all than to one, and dealt with matters concerning the Externalization, the Reappearance and the Plan.

huấn thị dành cho tất cả mọi người hơn là cho một người, và bàn đến những vấn đề liên quan đến sự Hiển Lộ, sự Tái Lâm và Thiên Cơ.

53. 1Why might this instruction "disappoint" JWK-P? Because it was not "personal" enough? DK is paying him a compliment by saying that he is not in need of the advice of his elder brother.

53. 1Tại sao huấn thị này có thể khiến JWK-P "thất vọng"? Vì nó chưa đủ "riêng tư" chăng? Chân sư DK đang khen ngợi ông khi nói rằng ông không cần lời khuyên của người huynh trưởng mình.

54. 1We do not know the nature of the question proposed by JWK-P to DK, through AAB. Apparently DK's response indicated complete trust in JWK-P. AAB affirmed this trust when saying of DK's attitude towards JWK-P: "You trust in his understanding, self-discipline and consecration".

54. 1Chúng ta không biết bản chất câu hỏi mà JWK-P đã gửi đến Chân sư DK thông qua AAB. Dường như câu trả lời của Chân sư DK cho thấy sự tin tưởng hoàn toàn vào JWK-P. AAB khẳng định niềm tin này khi nói về thái độ của Chân sư DK đối với JWK-P: "Ngài tin tưởng vào sự thấu hiểu, tính tự kỷ luật và sự thánh hiến của ông ấy".

55. 1Apparently the question concerned advice that might be forthcoming from the Master. But no special advice was forthcoming. More than enough had been given in the past. What did come forth was a hearty "vote of confidence".

55. 1Dường như câu hỏi liên quan đến lời khuyên mà Chân sư có thể đưa ra. Nhưng Ngài không đưa ra lời khuyên đặc biệt nào. Trong quá khứ, Ngài đã đưa ra quá đủ rồi. Điều Ngài thực sự đưa ra là một "lời bày tỏ tín nhiệm" đầy nhiệt thành.

56. 1These appear to be the last words for JWK-P from DK through AAB. In a book written in the 1950's JWK-P mentioned that the Master had assured him there would be no third world war (at least at that time), so perhaps some kind of contact remained after AAB's passing.

56. 1Đây dường như là những lời cuối cùng Chân sư DK gửi đến JWK-P thông qua AAB. Trong một cuốn sách viết vào những năm 1950, JWK-P đề cập rằng Chân sư đã bảo đảm với ông sẽ không có cuộc thế chiến thứ ba (ít nhất là vào thời điểm đó), nên có lẽ một hình thức liên lạc nào đó vẫn được duy trì sau khi AAB qua đời.

57. 1DK is putting things in proportion when He speaks of JWK-P as "my friend and companion". It would seem that JWK-P stands within the Hierarchy to some degree —probably at the third degree.

57. 1Chân sư DK đang đặt mọi việc vào đúng tỉ lệ khi Ngài gọi JWK-P là "người bạn và người đồng hành của tôi". Dường như JWK-P đã có vị trí trong Thánh đoàn ở một cấp độ nào đó—có lẽ là cấp độ thứ ba.

58. 1If Hierarchy is “friendship in its purest sense”, JWK-P is now acknowledged as a *friend* of the Master. DHB was called a “friend of the Christ”. The term “friend” is not used in a sentimental way and has occult meaning.

58. 1Nếu Thánh đoàn là “tình bằng hữu theo nghĩa thuần khiết nhất”, thì giờ đây JWK-P được thừa nhận là một *người bạn* của Chân sư. DHB từng được gọi là “người bạn của Đức Christ”. Từ “người bạn” không được dùng theo nghĩa tình cảm và có ý nghĩa huyền bí.

59. 1DK’s last words recommend JWK-P to his own Master, the Master M. This final sentence seems to be returning or restoring JWK-P to his Master after some seventeen years of work in Master DK’s Ashram.

59. 1Những lời cuối của Chân sư DK hướng JWK-P về với Chân sư của chính ông, Chân sư M. Câu cuối này dường như đưa JWK-P trở về hoặc khôi phục ông về với Chân sư của mình sau khoảng mười bảy năm làm việc trong ashram của Chân sư DK.

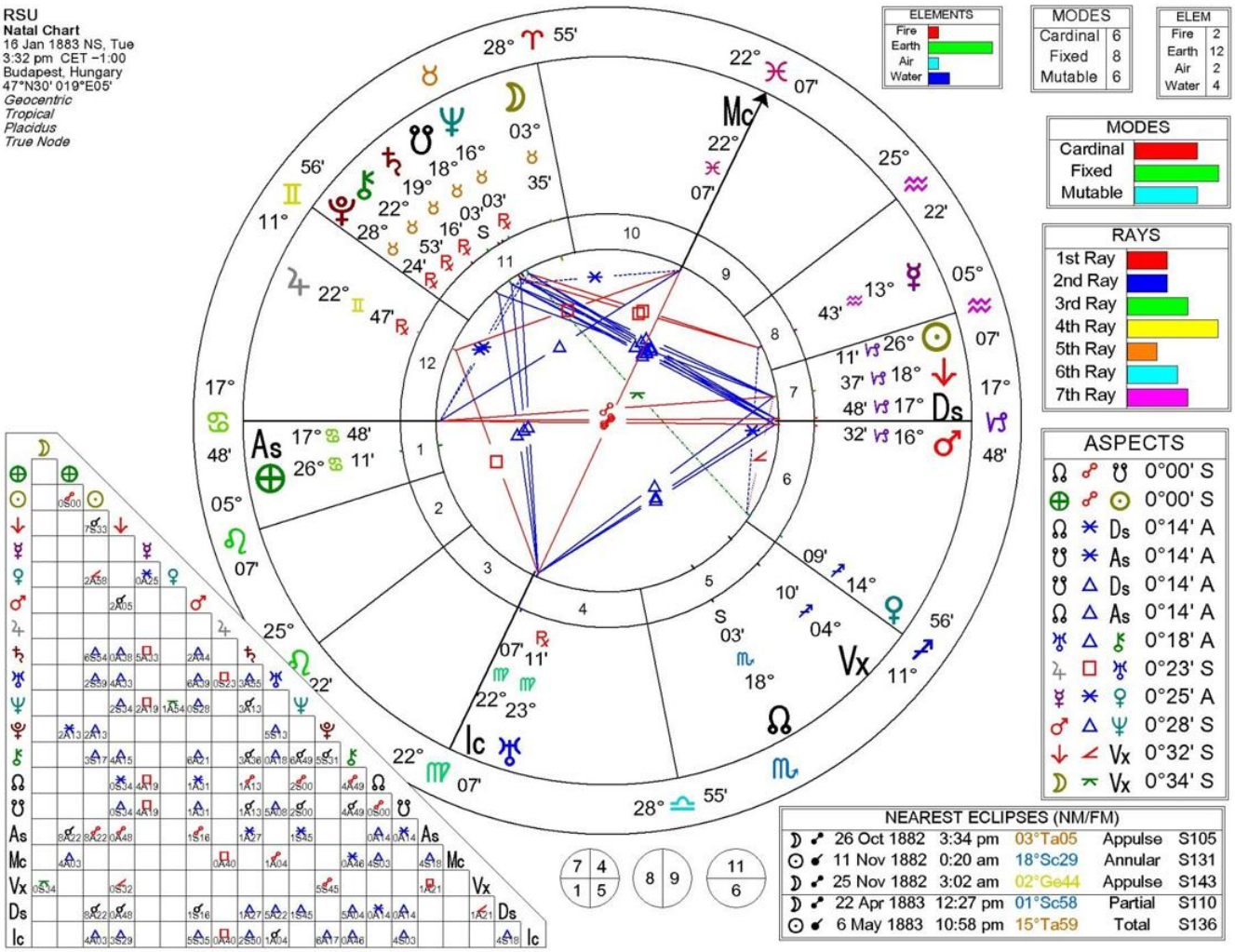
60. 1The principle is important for all disciples: keep a close link with your Master. The link should be both “recognized and conscious”. At JWK-P’s level of development this was possible.

60. 1Nguyên tắc này quan trọng đối với tất cả các đệ tử: hãy duy trì mối liên kết mật thiết với Chân sư của mình. Mối liên kết ấy cần vừa “được nhận biết rõ vừa có ý thức”. Ở trình độ phát triển của JWK-P, điều này là khả thi.

61. 1In these instructions we see how a Master on the second ray worked intimately with a disciple/initiate on the first ray. We see with what care and respect the Master proceeded, and how much benefit accrued to the disciple through his association with this second ray Master. All these ‘ashramic loans’ and temporary affiliations are planned and foreseen. In this particular case, the arrangement worked out unusually well, both to the benefit of AAB and the Lucis Trust, but, presumably, for Master M’s Ashram as well—an Ashram in which JWK-P is destined to play a significant role

61. 1Trong những huấn thị này, chúng ta thấy một Chân sư cung hai đã làm việc mật thiết với một đệ tử/điểm đạo đồ cung một như thế nào. Chúng ta thấy Chân sư đã tiến hành công việc với biết bao sự quan tâm và tôn trọng, và người đệ tử đã nhận được nhiều lợi ích đến mức nào qua mối liên hệ với vị Chân sư cung hai này. Tất cả những việc ‘cho mượn đệ tử giữa các ashram’ và những mối liên kết tạm thời này đều được hoạch định và dự kiến trước. Trong trường hợp cụ thể này, sự sắp xếp ấy đã mang lại kết quả tốt đẹp khác thường, đem lại lợi ích cho cả AAB lẫn Lucis Trust, và có lẽ cả cho ashram của Chân sư M.—một ashram mà JWK-P được định sẵn sẽ đảm nhận một vai trò quan trọng

Commentary on R.S.U. – Bình giảng về R.S.U.



1. The meanings of the letters in RSU's 'Developmental Formula' are: Restraint, Strength, and Understanding. The emphasis is placed upon the word "Restraint", although, interestingly, RSU had no evident sixth ray in her ray formula.

1. Ý nghĩa của các chữ cái trong 'Công thức Phát triển' của RSU là: Kiềm chế, Sức mạnh và Thấu hiểu. Trọng tâm đặt vào từ "Kiềm chế", mặc dù điều đáng chú ý là trong công thức cung của RSU không thấy rõ cung sáu.

2. The ray formula of RSU is as follows: 23-117

2. Công thức cung của RSU như sau: 23-117

a) Soul: second ray of Love-Wisdom

a) Linh hồn: cung hai của Bác Ái – Minh Triết

b) Personality: third ray of Creative Intelligence

b) Phàm ngã: cung ba của Trí Tuệ Sáng Tạo

c) Mind: first ray of Will and Power

c) Thể trí: cung một của Ý Chí và Quyền Năng

d) Astral: first ray of Will and Power

d) Thể cảm dục: cung một của Ý Chí và Quyền Năng

e) Etheric-Physical Body: seventh ray of Order and Ceremonial Magic

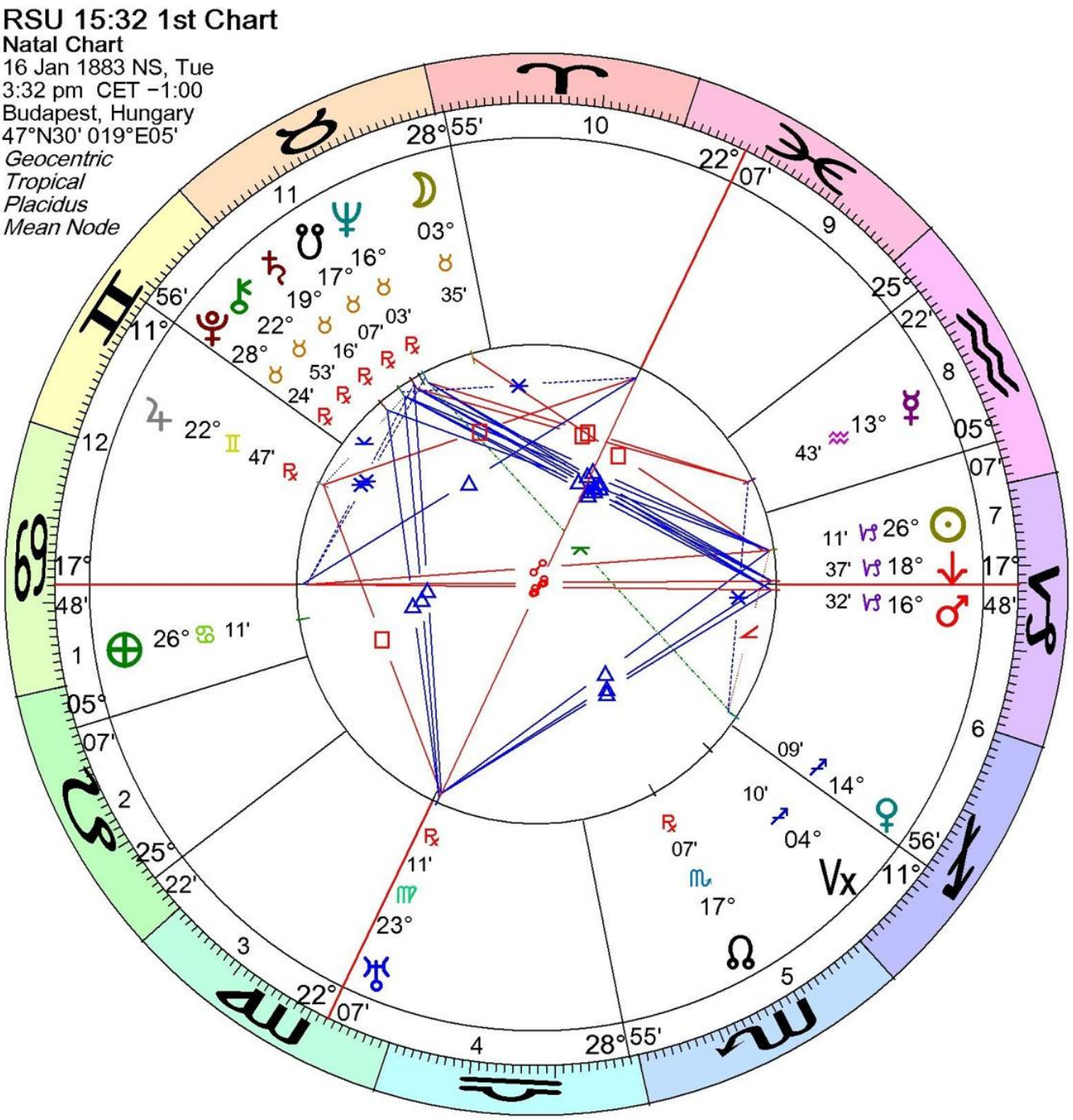
e) Thể dĩ thái-thể xác: cung bảy của Trật Tự và Huyền Thuật Nghi Lễ

3. Despite no evidence of the sixth ray in RSU's ray profile, much sixth ray seems to exist; perhaps, in fact, a great deal as a legacy energy. This could be one reason for the choice of a first ray astral influence. It would contribute to the necessary "Restraint" which DK indicates as the primary term of the 'Developmental Formula'. The first ray can have a very restraining effect upon the sixth ray. Capricorn also is a sign of restraint.

3. Mặc dù không có dấu hiệu của cung sáu trong cấu hình cung của RSU, dường như vẫn có nhiều năng lượng cung sáu; thực ra, có lẽ rất nhiều năng lượng ấy còn lưu lại từ trước. Đây có thể là một lý do để lựa chọn ảnh hưởng của cung một lên thể cảm dục. Ảnh hưởng này sẽ góp phần tạo nên sự "Kiềm chế" cần thiết mà Chân sư DK chỉ ra là thuật ngữ chủ yếu trong 'Công thức Phát triển'. Cung một có thể tạo tác động kiềm chế rất mạnh lên cung sáu. Ma Kết cũng là một dấu hiệu của sự kiềm chế.

4. The birth data of RSU is as follows: January 16, 1883, Budapest, Hungary.

4. Dữ liệu ngày sinh của RSU như sau: ngày 16 tháng 1 năm 1883, Budapest, Hungary.

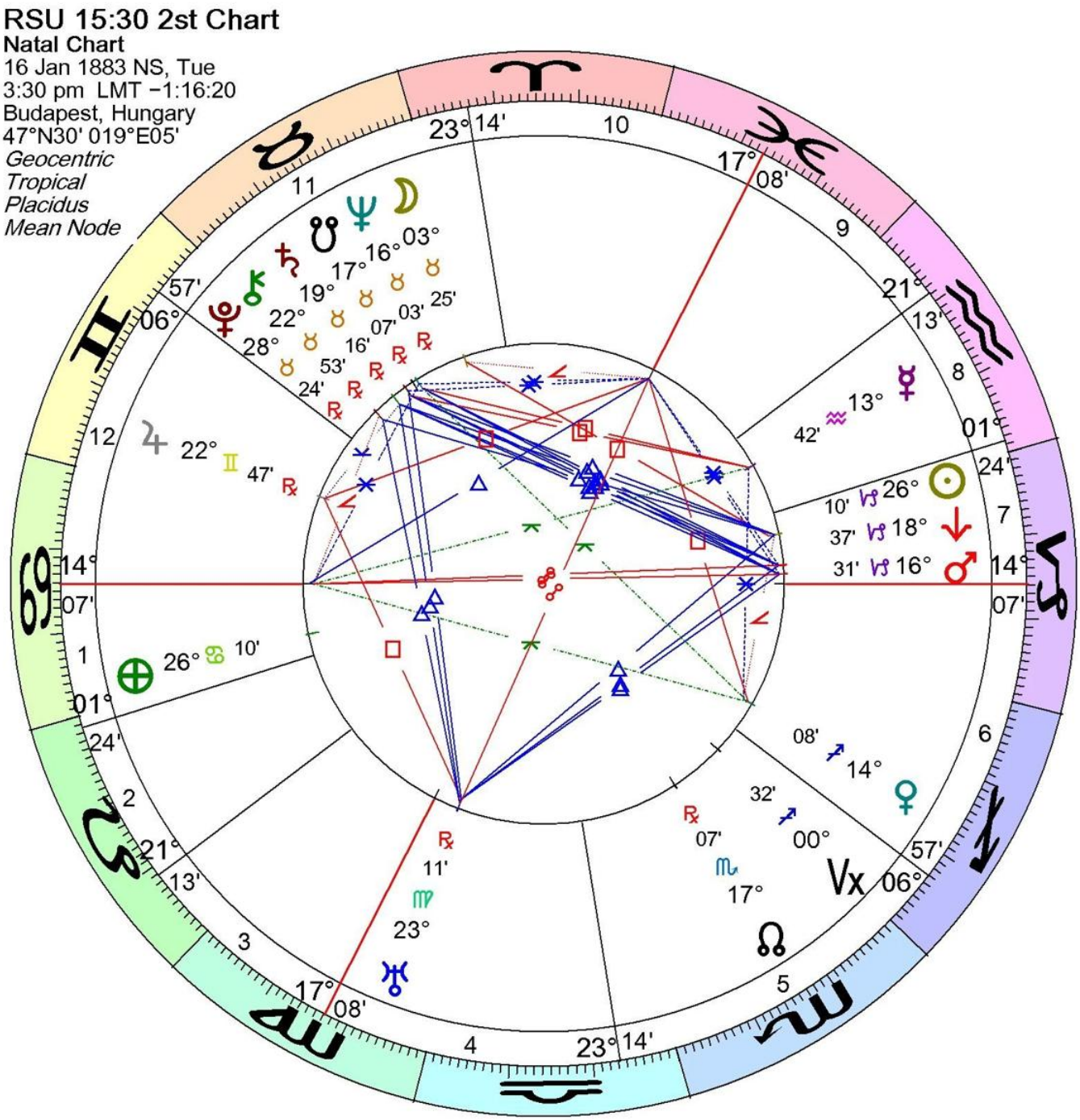


5. The chart has been rectified by Elena Dramchini for 15:32 CET, or 3:32 pm. This was her first rectification. She later changed the rectification time to 15:30 CET. The following analyses were done using the 15:32 time, but the reader should keep in mind that 15:30 is also a possibility and should evaluate which of the two charts seems more correct. The 15:30 chart will be used for progressions, directions and transits. It is located between the first of ED's proposed charts, and another earlier chart

5. Elena Dramchini đã hiệu chỉnh lá số cho giờ 15:32 CET, tức 3:32 chiều. Đây là lần hiệu chỉnh đầu tiên của bà. Sau đó, bà đổi giờ hiệu chỉnh thành 15:30 CET. Những phân tích dưới đây sử dụng giờ 15:32, nhưng độc giả cần lưu ý rằng 15:30 cũng là một khả năng và nên đánh giá xem lá số nào trong hai lá số có vẻ chính xác hơn. Lá số 15:30 sẽ được dùng cho các tiến trình, chỉ hướng và quá cảnh. Lá số này nằm giữa lá số đầu tiên do ED đề xuất và một lá số khác sớm hơn, cho giờ 15:26, mà tôi nghĩ cần được xem xét ở

for 15:26 which I think should be considered in some respects. Local time was in effect in Hungary at that time, but standard time has been used. As long as the Ascendant is correct, either CET or local time can be used. This 15:30 chart will be considered the primary proposed chart. The 15:32 chart is very close, having the same Ascending degree and a slightly earlier MC.

một vài phương diện. Vào thời điểm ấy, Hungary sử dụng giờ địa phương, nhưng ở đây đã dùng giờ chuẩn. Miễn là Điểm mọc chính xác, có thể dùng giờ CET hoặc giờ địa phương. Lá số 15:30 này sẽ được xem là lá số đề xuất chính. Lá số 15:32 rất gần với lá số này, có cùng độ số Điểm mọc và Thiên Đỉnh sớm hơn đôi chút.

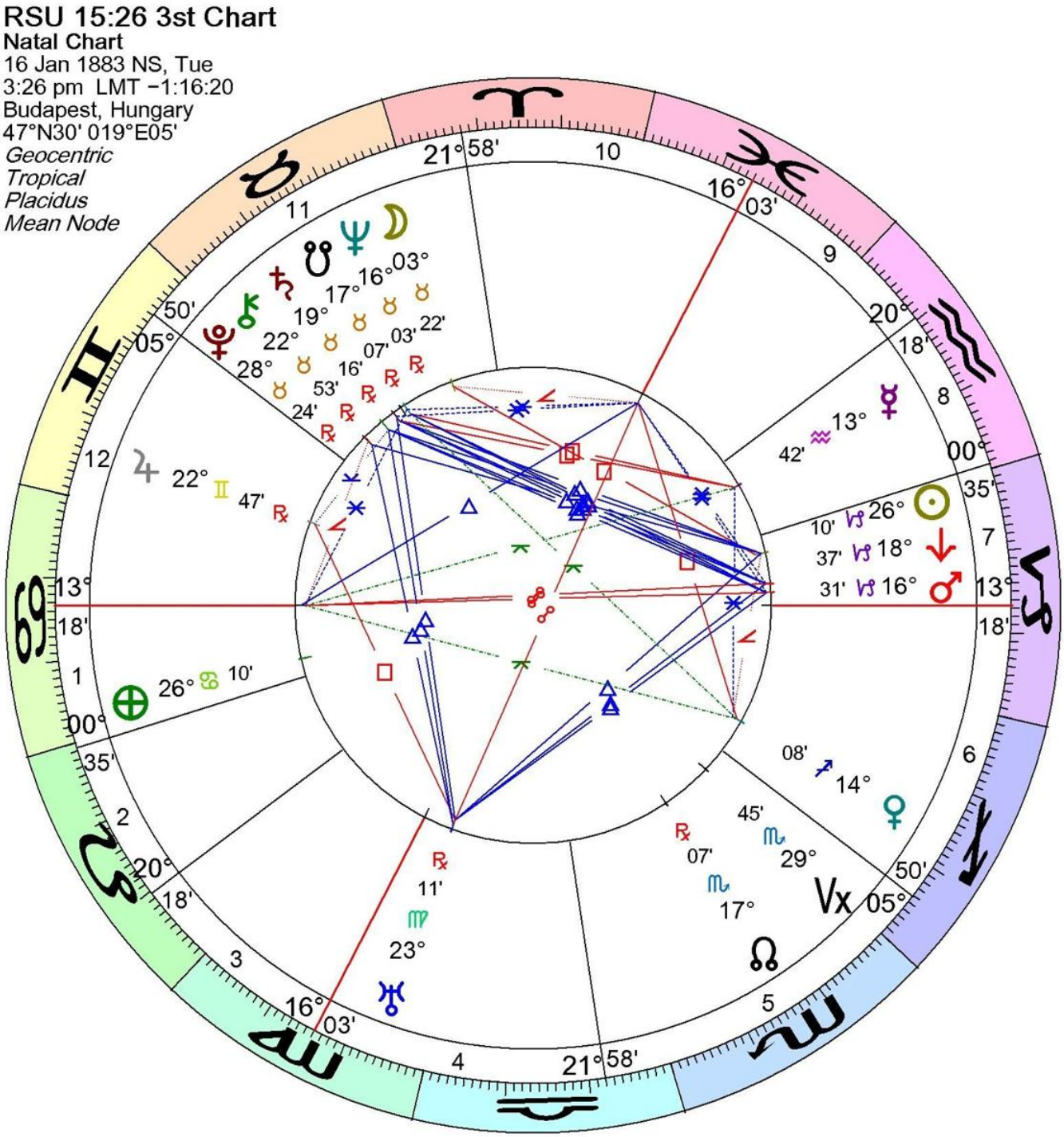


6. Another birth-time quite close to the one proposed is proposed as a secondary

6. Một giờ sinh khác khá gần với giờ đã đề xuất cũng được đưa ra như một khả năng

possibility: 15:26, CET. Evidence between them must be weighed. Presently the evidence is greatest for the primary chart, but a few features of the secondary chart may be worthy of consideration. Between these two charts, we probably have the birth time within five or six minutes.

phụ: 15:26 CET. Cần cân nhắc bằng chứng cho từng lá số. Hiện nay, bằng chứng nghiêng nhiều nhất về lá số chính, nhưng một vài đặc điểm của lá số phụ có thể đáng xem xét. Với hai lá số này, có lẽ chúng ta đã xác định được giờ sinh trong khoảng năm hoặc sáu phút.



7. The main astrological features of RSU's chart are the proposed Cancer Ascendant, the Sun in Capricorn and the Moon in

7. Những đặc điểm chiêm tinh chính trong lá số của RSU là Điểm mọc Cự Giải được đề xuất, Mặt Trời ở Ma Kết và Mặt Trăng ở Kim

Taurus. These are signs in which the Moon rules (Cancer), is in detriment (Capricorn) or is exalted (Taurus).

Ngưu. Đây là những dấu hiệu mà trong đó Mặt Trăng cai quản (Cự Giải), ở thế tù (Ma Kết) hoặc ở thế vượng (Kim Ngưu).

8. We should also note a tremendous preponderance of the element, earth, with seven of the usual planets in earth placements, and Chiron as well. The resistance to change typical of the earth element (in this case, physical change) was one of RSU's greatest problems.

8. Chúng ta cũng cần lưu ý sự vượt trội áp đảo của nguyên tố đất, với bảy hành tinh thường dùng nằm ở các vị trí thuộc hành thổ, cùng với Chiron. Sự kháng cự thay đổi đặc trưng của nguyên tố đất (trong trường hợp này là thay đổi về thể chất) là một trong những vấn đề lớn nhất của RSU.

9. The meanings of the various astrological positions are referenced at various points in this document.

9. Ý nghĩa của các vị trí chiêm tinh khác nhau được đề cập tại nhiều chỗ trong tài liệu này.

10. The justification for the primary proposed rectification will appear in ED's analysis of RSU's first series of instructions from the Tibetan from DINA I.

10. Cơ sở cho việc hiệu chỉnh chính được đề xuất sẽ xuất hiện trong phần ED phân tích loạt huấn thị đầu tiên mà Chân sư Tây Tạng gửi cho RSU trong DINA I.

11. RSU (Regina Keller to whom the book Discipleship in the New Age, Vol. I was dedicated) was one of Alice Bailey's closest coworkers, and was responsible for bringing many of the AAB books into preparation for publication:

11. RSU (Regina Keller, người được đề tặng cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I) là một trong những cộng sự thân cận nhất của Alice Bailey và chịu trách nhiệm đưa nhiều sách của AAB vào giai đoạn chuẩn bị xuất bản:

12. This is the Dedication written by AAB on the frontispiece of DINA I:

12. Đây là lời đề tặng do AAB viết ở trang đầu của DINA I:

"DEDICATED TO REGINA KELLER

a fellow-disciple who for more than twenty years has walked with me upon the Way

"KÍNH TẶNG REGINA KELLER

một đệ tử đồng môn đã cùng tôi bước trên Đường Đạo hơn hai mươi năm

13. As always, however, we will continue to refer to this disciple (and all disciples) in terms of their three or four-letter 'Developmental Formula'. Doing so is the

13. Tuy nhiên, như thường lệ, chúng ta sẽ tiếp tục gọi người đệ tử này (và mọi đệ tử) bằng 'Công Thức Phát Triển' gồm ba hoặc bốn chữ cái của họ. Làm như vậy là cách tiếp

proper impersonal approach and places the attention on soul qualities rather than on a personality with its very temporary given name.

cận vô ngã thích hợp, hướng sự chú ý vào các phẩm tính linh hồn thay vì vào một phàm ngã với tên gọi hết sức tạm thời của mình.

14. Below are the two her proposed astrological chart, rectified by Elena Dramchini. The 15:32 chart was consulted for the most part and it works unusually well in most cases (even better, in many cases, than the alternative chart proposed for 15:26). It does not however indicate her final and decisive crisis (in which she proved triumphant) with quite as much definition. We will also include the 15:30 chart in which ED came to have more confidence. We will call this chart (when need for distinction arises) the primary proposed chart. If reference is made simply to the "proposed chart" it means this first chart.

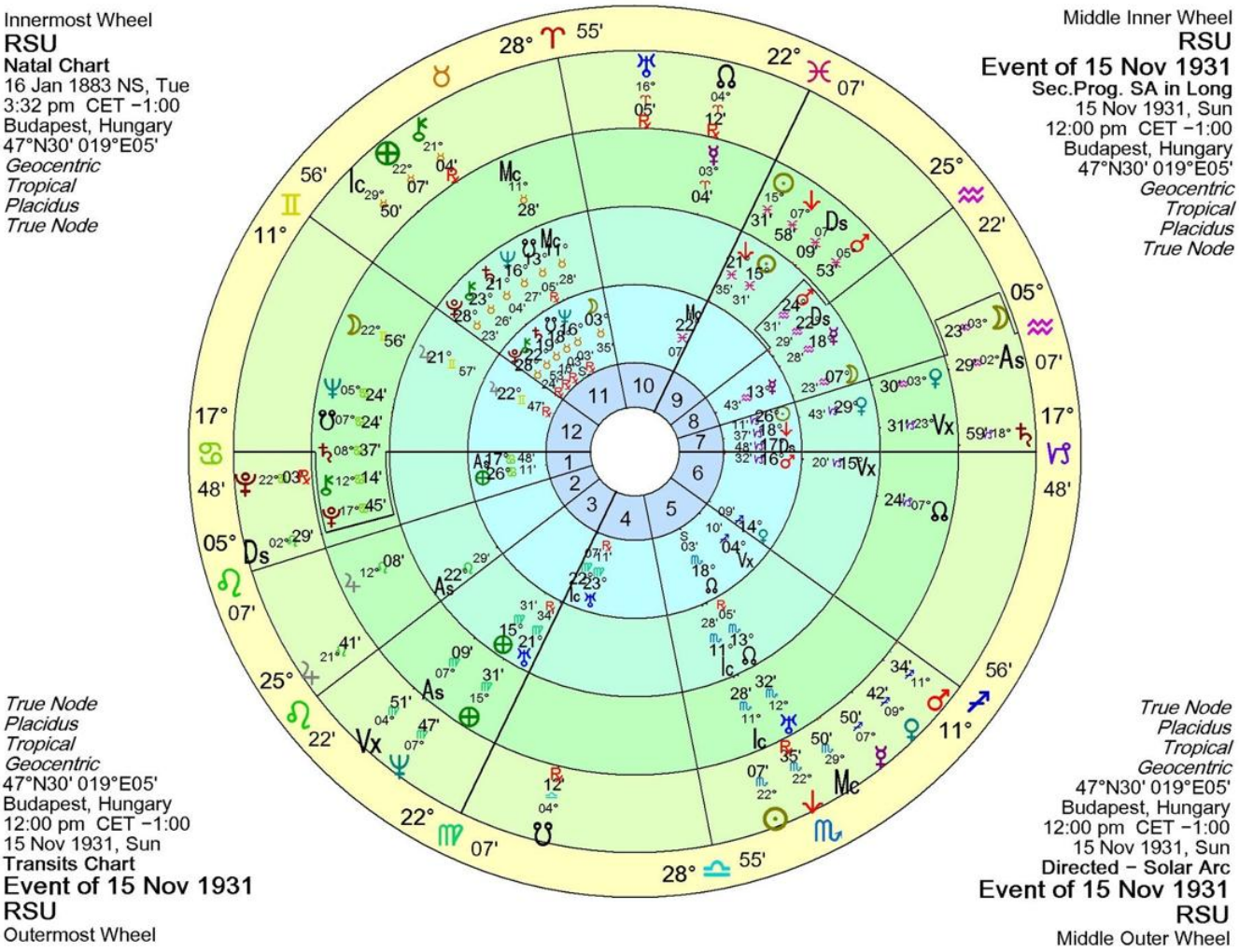
14. Dưới đây là hai lá số chiêm tinh được đề xuất cho bà, do Elena Dramchini hiệu chỉnh. Lá số 15:32 được tham khảo trong phần lớn các trường hợp và tỏ ra phù hợp một cách khác thường trong hầu hết các trường hợp (thậm chí, trong nhiều trường hợp, còn tốt hơn lá số thay thế được đề xuất cho giờ 15:26). Tuy nhiên, lá số này không thể hiện rõ nét bằng cuộc khủng hoảng cuối cùng và mang tính quyết định của bà (trong đó bà đã chiến thắng). Chúng ta cũng sẽ đưa vào lá số 15:30, lá số mà về sau ED tin tưởng hơn. Khi cần phân biệt, chúng ta sẽ gọi lá số này là lá số đề xuất chính. Nếu chỉ nhắc đến "lá số được đề xuất", thì đó là lá số thứ nhất này.

15. Another astrological chart, for a slightly earlier time, is also entertained as a possibility due to certain aspects of Mars at the time of RSU's most severe crisis in 1946-1947. We will call this chart the secondary proposed chart when need for distinction arises.

15. Một lá số chiêm tinh khác, cho giờ sinh sớm hơn đôi chút, cũng được xem xét như một khả năng do một số góc hợp của Sao Hỏa vào thời điểm RSU trải qua cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất trong những năm 1946–1947. Khi cần phân biệt, chúng ta sẽ gọi lá số này là lá số đề xuất phụ.

16. Those of you who own the Solar Fire Astrology Program are encouraged to enter one or both of the proposed charts in the Dynamic Quad-Wheel and follow the forthcoming discussion while looking at the progressions, directions and transits. If you do this, what is said below will have the maximum illuminative impact.

16. Những bạn có Chương trình Chiêm tinh Solar Fire nên nhập một hoặc cả hai lá số được đề xuất vào Bánh xe Bốn lớp Động và theo dõi phần thảo luận sắp tới trong khi quan sát các tiến trình, chỉ hướng và quá cảnh. Nếu làm như vậy, những điều trình bày dưới đây sẽ mang lại hiệu quả soi sáng tối đa.



Book I – Quyển I

November 1931 – Tháng Mười Một năm 1931

MY BROTHER:

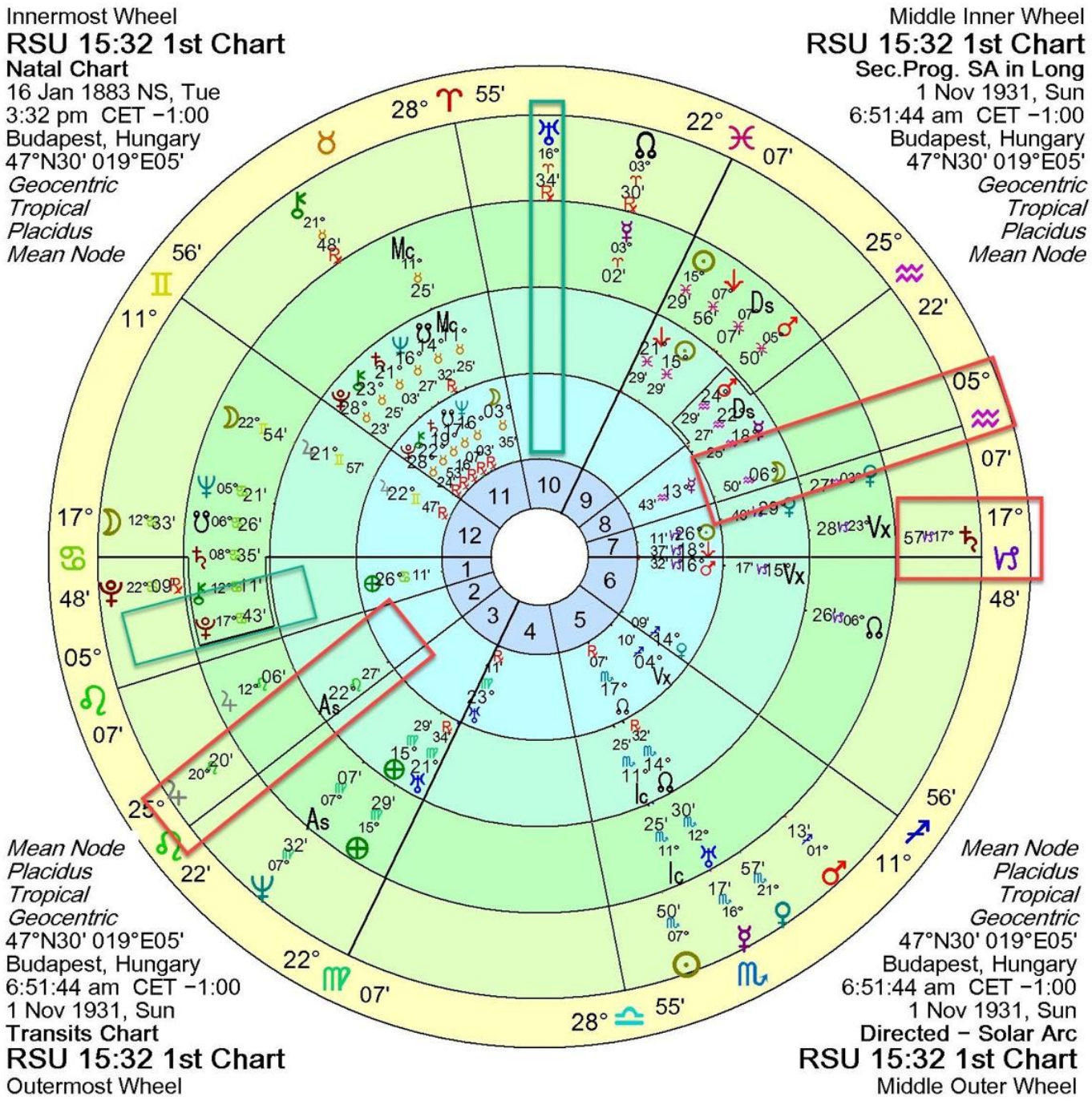
I have a word for you as you enter on a period of wide usefulness and increased service. You know well your weakness and your strength. There is little along these lines that I can tell you. Your failure is in application of knowledge to the situation. So oft with aspirants, the main weakness lies in one particular body and for you it is the disciplining of the physical body and an inability to apply your ideals to it at need. You treat it oft too well, and yet at times you alternate good treatment with periods when you treat your physical elemental with undue harshness. If you can bring about an

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Tôi có đôi lời dành cho em khi em bước vào một thời kỳ hữu ích rộng rãi và phụng sự nhiều hơn. Em biết rõ điểm yếu và sức mạnh của mình. Về những điều này, Tôi không có gì nhiều để nói với em. Em thất bại ở việc áp dụng tri thức vào hoàn cảnh. Với những người chí nguyện, điểm yếu chính thường nằm ở một thể cụ thể; còn đối với em, đó là việc rèn luyện kỷ luật cho thể xác và sự bất lực trong việc áp dụng những lý tưởng của em vào thể xác khi cần. Em thường đối xử với thể xác quá tốt, nhưng đôi lúc lại xen kẽ sự chăm sóc tốt ấy với những thời kỳ đối xử quá khắc nghiệt với tinh linh thể xác của

evenness of treatment and a balanced method in your handling of your physical problem, much light and knowledge will pour through your brain consciousness. It lies in your hands and there is little that I can do. You are primarily along the occult line. You work with energy and, actually and mentally, you are fairly well controlled and coordinated. You need to work with the physical body and use it in the work you have to do and right there is where hindrance creeps in. You have rich opportunity ahead [356] of you and have earned it. Be not sidetracked but cultivate that one-pointedness which is one of your most vital assets.

mình. Nếu em có thể duy trì cách đối xử nhất quán và một phương pháp quân bình để xử lý vấn đề thể xác của mình, nhiều ánh sáng và tri thức sẽ tuôn qua tâm thức bộ não của em. Điều đó nằm trong tay em và Tôi chẳng thể làm được gì nhiều. Em chủ yếu đi theo đường lối huyền bí học. Em làm việc với năng lượng và, trong hành động cũng như về mặt trí tuệ, em có sự kiểm soát và phối hợp khá tốt. Em cần làm việc với thể xác và sử dụng nó trong công việc em phải làm; chính tại đó, trở ngại len vào. Em có cơ hội phong phú [356] ở phía trước và em đã xứng đáng có được cơ hội ấy. Đừng để mình chệch hướng, mà hãy vun bồi tính nhất tâm vốn là một trong những vốn quý thiết yếu nhất của em.



1. The first instruction begins by noting the beginning of a period of wide usefulness and increased service. Transiting Saturn giving opportunity is crossing the seventh house cusp (the point of serious relationships), TR-Jupiter is crossing the Progressed Ascendant, and the Progressed Moon is in the group sign, Aquarius. As well, life-transforming Pluto is just crossing the Cancer Ascendant by solar arc direction in the primary proposed chart and has crossed not long before in the secondary proposed chart. TR-

1. Huấn thị đầu tiên mở đầu bằng việc ghi nhận sự khởi đầu của một giai đoạn hữu ích rộng rãi và gia tăng phụng sự. Sao Thổ quá cảnh, đem lại cơ hội, đang đi qua đỉnh nhà bảy (điểm của những mối quan hệ nghiêm túc); Sao Mộc quá cảnh đang đi qua Điểm mọc tiến trình, và Mặt Trăng tiến trình đang ở dấu hiệu của nhóm, Bảo Bình. Đồng thời, Sao Diêm Vương, hành tinh chuyển đổi đời sống, vừa đi qua Điểm mọc Cự Giải theo nhật cung tiến trình trong lá số đề xuất chính, và đã đi qua đó không lâu trước trong lá số đề

Uranus (seen as the Master) is found to be squaring the proposed Ascendant/Descendant axis in both proposed charts.

Sao Thiên Vương quá cảnh (được xem là Chân sư) đang tạo góc vuông với trục Điểm mọc/Điểm lặn được đề xuất trong cả hai lá số.

2. It is the Tibetan's task to stimulate His chela to the greatest degree of service possible.

2. Nhiệm vụ của Chân sư Tây Tạng là kích thích đệ tử của Ngài đạt đến mức độ phụng sự cao nhất có thể.

3. We know from AAB's dedication of DINA I to RSU that she has been a friend of and fellow disciple of AAB since at least 1924 and probably before that point. RSU is an experienced disciple. This becomes more evident as DK instructions to her unfold.

3. Qua lời AAB đề tặng DINA I cho RSU, chúng ta biết rằng bà đã là bạn và đệ tử đồng môn của AAB ít nhất từ năm 1924, và có lẽ còn trước thời điểm đó. RSU là một đệ tử giàu kinh nghiệm. Điều này càng trở nên rõ ràng khi các huấn thị của Chân sư DK dành cho bà lần lượt được trình bày.

4. RSU is cognizant of her own strengths and weaknesses. However, she fails, so it would seem, to apply her knowledge to her personal situation.

4. RSU nhận biết những điểm mạnh và điểm yếu của chính mình. Tuy nhiên, dường như bà không áp dụng được tri thức của mình vào hoàn cảnh cá nhân.

5. DK seems to call her an "aspirant" even though she is a relatively advanced disciple. We remember, however, that Master DK's task is to train "aspirants for initiation", and surely RSU is one of those being prepared for a specific initiation.

5. Chân sư DK dường như gọi bà là một "người chí nguyện", dù bà là một đệ tử tương đối tiến bộ. Tuy nhiên, chúng ta nhớ rằng nhiệm vụ của Chân sư DK là huấn luyện "những người chí nguyện hướng đến điểm đạo", và chắc chắn RSU là một trong những người đang được chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo cụ thể.

6. DK immediately points out this disciple's main weakness — the discipline of the physical body and the failure to apply her ideals to this body. We note that the Moon is in Taurus which so often, in the chart of a disciple, means that there will be a battle with the factor of inertia. We also note that the Moon is rather "by itself", not making significant aspects with any of the other planets. It is as if the physical body is 'isolated' from the remainder of the energy system.

6. Chân sư DK lập tức chỉ ra điểm yếu chính của người đệ tử này — việc rèn luyện kỷ luật cho thể xác và sự thất bại trong việc áp dụng các lý tưởng của bà vào thể xác ấy. Chúng ta lưu ý rằng Mặt Trăng ở Kim Ngưu; trong lá số của một đệ tử, điều này rất thường hàm ý sẽ có một cuộc chiến với yếu tố trì trệ. Chúng ta cũng lưu ý rằng Mặt Trăng khá "đơn độc", không tạo những góc hợp đáng kể với bất kỳ hành tinh nào khác. Dường như thể xác bị 'cô lập' khỏi phần còn lại của hệ thống năng lượng.

7. It may be that RSU is suffering from a syndrome which in present days we would call "bulimia" — "binge and purge". Discussions in the middle 1980's with the disciple RSW (who knew RSU very well on a personal basis), revealed that RSU used to enjoy "huge meals" (in the words of RSW). The factor of purging was not discussed, but the presence of a strong Capricorn and Virgo energy would incline to a perhaps harsh reaction to one's own indulgence, just as the energies of Cancer and Taurus (supportive of the Moon) would promote indulgence.

7. Có thể RSU đang mắc một hội chứng mà ngày nay chúng ta gọi là "chứng cuồng ăn" — "ăn uống vô độ rồi tống xuất". Những cuộc trao đổi vào giữa thập niên 1980 với đệ tử RSW (người rất thân quen với RSU trong đời sống cá nhân) cho biết RSU từng thích những "bữa ăn khổng lồ" (theo lời RSW). Yếu tố tống xuất không được bàn đến, nhưng sự hiện diện của năng lượng Ma Kết và Xử Nữ mạnh sẽ tạo khuynh hướng phản ứng có lẽ khá khắc nghiệt với sự nuông chiều bản thân, cũng như các năng lượng Cự Giải và Kim Ngưu (hỗ trợ Mặt Trăng) sẽ thúc đẩy sự nuông chiều ấy.

8. This is a most interesting example of an experienced disciple, well beyond the first initiation and perhaps near or beyond the second, having problems with the physical elemental — a matter which we would think should have been dealt with around the period of the first degree. But in the lives of individual disciples, the "rule" or generally expected conditions are not always to be seen.

8. Đây là một ví dụ hết sức thú vị về một đệ tử giàu kinh nghiệm, đã vượt xa lần điểm đạo thứ nhất và có lẽ đang gần hoặc đã vượt qua lần điểm đạo thứ hai, mà vẫn gặp vấn đề với tinh linh thể xác — một vấn đề mà chúng ta nghĩ lẽ ra phải được xử lý vào khoảng thời gian của cấp điểm đạo thứ nhất. Nhưng trong cuộc đời của từng đệ tử, không phải lúc nào cũng thấy "quy luật" hay những tình trạng thường được kỳ vọng.

9. We have noted over and again the tendency of DK to try to bring balance into the lives of His chelas. Here he is asking for a more "even" treatment of the physical elemental, assuring that "much light and knowledge will pour through your brain consciousness" if this is done. We can imagine that the soul-mind-brain alignment could be disrupted by a persistently uneven physical condition.

9. Chúng ta đã nhiều lần ghi nhận khuynh hướng của Chân sư DK là cố gắng đem sự quân bình vào cuộc sống của các đệ tử Ngài. Ở đây, Ngài yêu cầu đối xử với tinh linh thể xác một cách "đều đặn" hơn, bảo đảm rằng "nhiều ánh sáng và tri thức sẽ tuôn qua tâm thức bộ não của em" nếu làm được điều đó. Chúng ta có thể hình dung rằng sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não có thể bị gián đoạn do tình trạng thể chất liên tục thất thường.

10. The Master places the responsibility for remedying the situation in the hands of His chela. She must handle the situation. There is little He can do. We do note that, from the first, He has indicated the problem in no

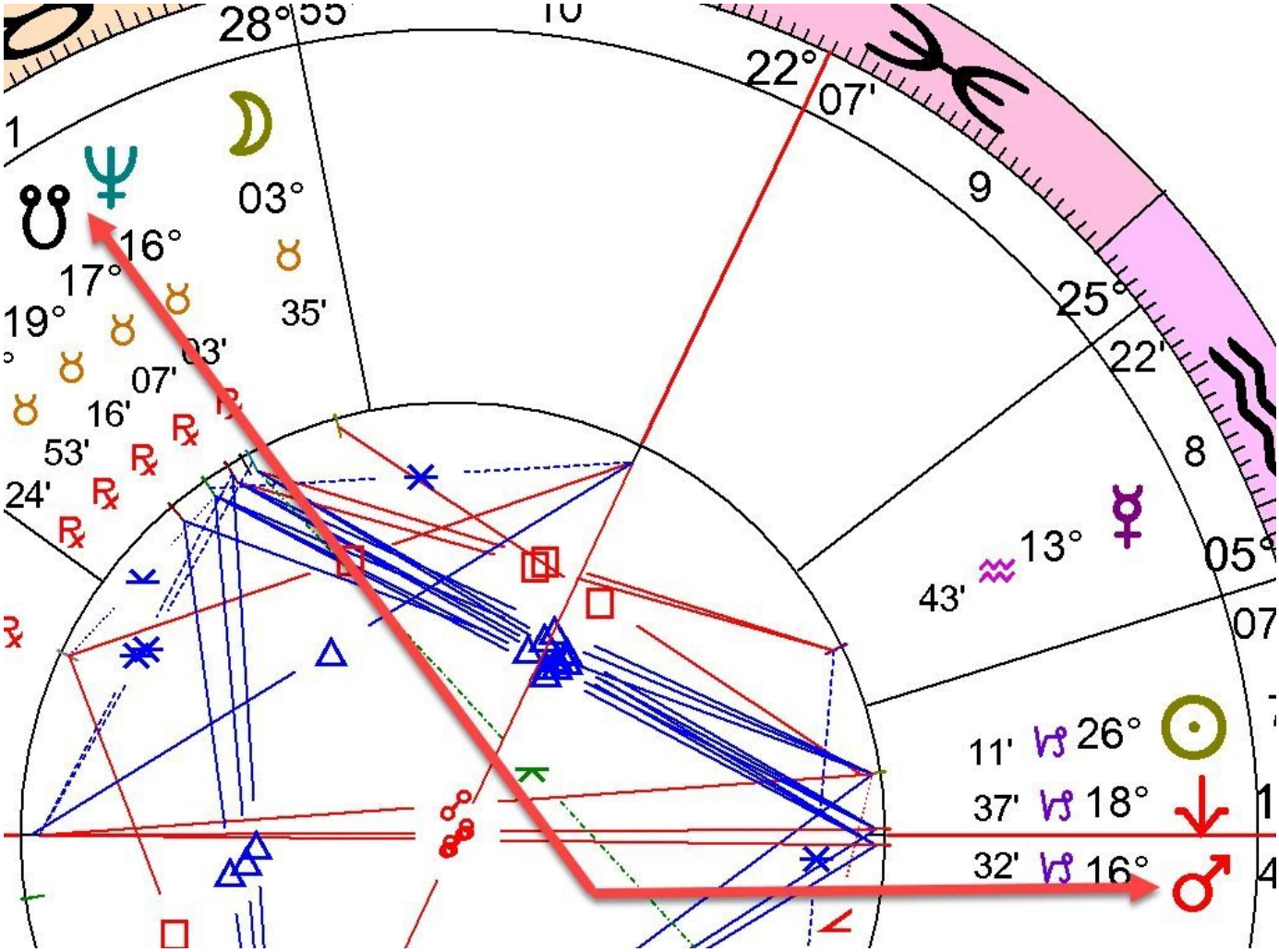
10. Chân sư đặt trách nhiệm khắc phục tình trạng này vào tay đệ tử của Ngài. Bà phải xử lý tình trạng ấy. Ngài có thể làm được rất ít. Chúng ta quả có lưu ý rằng ngay từ đầu, Ngài

uncertain terms and will do so again and again.

đã chỉ rõ vấn đề một cách dứt khoát và sẽ còn làm như vậy nhiều lần nữa.

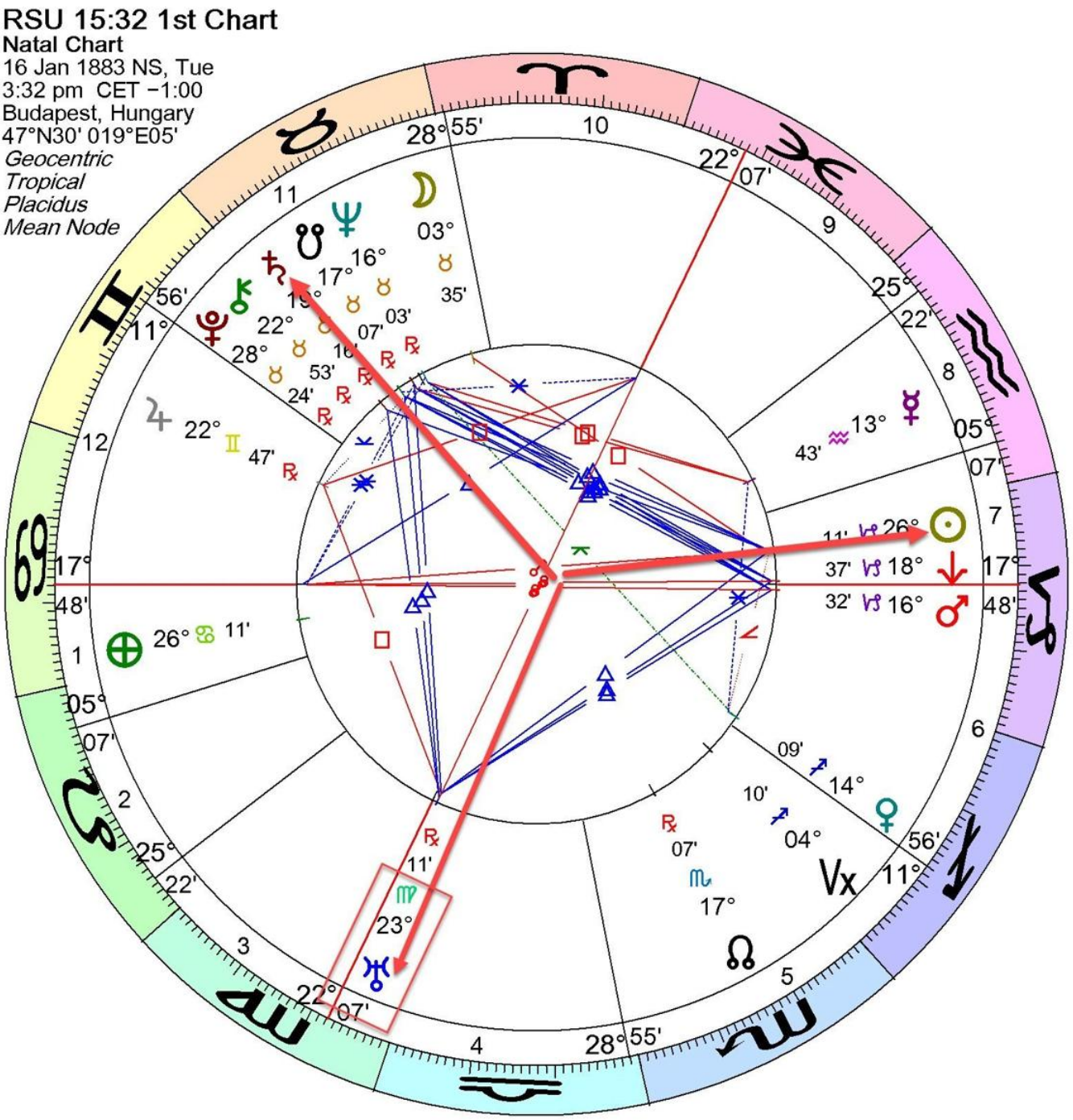
11. We see at least one of the meanings of the word, “Restraint” found in RSU’s ‘Developmental Formula’. This concept must be applied to her treatment of her physical elemental, in relation to which she goes to extremes. Given this extremism, it is interesting that she has no sixth ray in her ray chart. She does however have, with an almost exact trine between the two sixth ray planets, Mars (in Capricorn) and Neptune (in Taurus), plenty of sixth ray astrologically distributed. Sixth ray Mars is also an angular planet in the proposed charts, emphasizing its strength, as does its very low declination parallel to the Equatorial Descendant.

11. Chúng ta thấy ít nhất một trong những ý nghĩa của từ “Kiềm chế” trong ‘Công Thức Phát Triển’ của RSU. Khái niệm này phải được áp dụng vào cách bà đối xử với tinh linh thể xác, vì trong mối quan hệ với nó, bà đi đến những cực đoan. Với tính cực đoan này, thật thú vị khi bà không có cung sáu trong biểu đồ cung của mình. Tuy nhiên, với góc tam hợp gần như chính xác giữa hai hành tinh cung sáu, Sao Hỏa (ở Ma Kết) và Sao Hải Vương (ở Kim Ngưu), bà có rất nhiều năng lượng cung sáu phân bố về mặt chiêm tinh. Sao Hỏa cung sáu cũng là một hành tinh ở góc trong các lá số được đề xuất, làm nổi bật sức mạnh của nó; xích vĩ rất thấp của nó, song song với Điểm lặn Xích đạo, cũng có tác dụng như vậy.



12. DK tells RSU that she is primarily “along the occult line”. This is supported by the fact that all her rays, except the ray of the soul, are on the “hard-line” associated with occultism. Further, the planet of occultism (Uranus, in the sign Virgo) is prominent by conjuncting the proposed IC in both charts, and is trine to both the Sun and Saturn, as well as widely trine to Neptune (the planet of mysticism). In RSU’s nature, the mystic and the occultist could work in harmony (and, apparently, often did). We should not overlook the fact that Mercury (in universalizing Aquarius), the planet of the mind and intelligence, is in the eighth house so often associated with occultism.

12. Chân sư DK nói với RSU rằng bà chủ yếu “đi theo đường lối huyền bí học”. Điều này được củng cố bởi thực tế là mọi cung của bà, ngoại trừ cung linh hồn, đều thuộc “tuyến cứng” gắn với huyền bí học. Hơn nữa, hành tinh của huyền bí học (Sao Thiên Vương, ở dấu hiệu Xử Nữ) nổi bật nhờ đồng vị với Thiên Đế được đề xuất trong cả hai lá số, và tạo góc tam hợp với cả Mặt Trời lẫn Sao Thổ, cũng như góc tam hợp rộng với Sao Hải Vương (hành tinh của thần bí học). Trong bản chất của RSU, nhà thần bí và nhà huyền bí học có thể làm việc hài hòa (và dường như thường đã làm như vậy). Chúng ta không nên bỏ qua việc Sao Thủy (ở Bảo Bình có khuynh hướng phổ quát hóa), hành tinh của thể trí và trí thông minh, nằm ở nhà tám, vốn rất thường gắn với huyền bí học.



13. RSU, a worker with energy, has mental control and coordination. We note the quite close parallel of declination between two planets of the mind, Mercury and Venus (both in the Jupiterian signs Sagittarius and Aquarius {esoterically}), and the close sextile as well between these two. In addition, first ray minds frequently display the quality of mental control. The mind, therefore, is not the problem. We can expect a high degree of intelligence from RSU through her third ray

13. RSU, một người hoạt động với năng lượng, có sự kiểm soát và phối hợp về mặt trí tuệ. Chúng ta lưu ý sự song song xích vĩ khá sát giữa hai hành tinh của thể trí là Sao Thủy và Sao Kim (cả hai đều ở những dấu hiệu của Sao Mộc là Nhân Mã và Bảo Bình {theo nghĩa huyền bí}), đồng thời có góc lục hợp sát giữa hai hành tinh này. Ngoài ra, các thể trí cung một thường thể hiện phẩm tính kiểm soát trí tuệ. Vì vậy, vấn đề không nằm ở thể trí. Chúng ta có thể kỳ vọng RSU có mức độ thông minh cao nhờ phàm ngã cung ba cùng

personality and her favorable Mercury/Venus placements and aspects.

14. So, the accomplishments of the mind are accentuated and also the liabilities of the physical body (which must become the focus of corrective attention) so that it can be properly used in her work.

15. The Tibetan again accents the rich opportunities now presented to RSU. He tells her she has "earned" these opportunities. Saturn (Lord of Karma) will, in this incarnation, always be an important planet for RSU (as she has the Sun in Capricorn ruled by Saturn), and Saturn by transit is prominent in the astrological chart during the period in which this letter is written. The position of transiting Saturn signals the fruition of the good karma of much labor. Certainly RSU is not afraid of work!

16. DK asks her to avoid side-tracking (He does not say in which way). Her third ray personality could contribute to side-tracking as could Jupiter (the soul-ray planet) in the sign of diversity, Gemini. But the first ray is strong in RSU's make-up (perhaps recently having been a personality ray), and the one-pointedness of the first ray is considered to be one of her most vital assets. DK asks her to cultivate this. It does no good to have an asset unless it is utilized.

One thing I would like to point out: In your breathing exercises which I noted as you worked this week, the lung and the inflation aspect is unduly emphasised and there is too much effort in what you do. The power and subtlety of the pranayama process lies in the

những vị trí và góc hợp thuận lợi của Sao Thủy/Sao Kim.

14. Vì vậy, những thành tựu của thể trí được nhấn mạnh, đồng thời cả những nhược điểm của thể xác (vốn phải trở thành trọng tâm của sự chú ý khắc phục), để thể xác có thể được sử dụng đúng cách trong công việc của bà.

15. Một lần nữa, Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh những cơ hội phong phú hiện đang mở ra cho RSU. Ngài nói với bà rằng bà đã "xứng đáng có được" những cơ hội ấy. Trong kiếp này, Sao Thổ (Chúa Tể Nghiệp Quả) sẽ luôn là một hành tinh quan trọng đối với RSU (vì bà có Mặt Trời ở Ma Kết do Sao Thổ cai quản), và Sao Thổ quá cảnh nổi bật trong lá số chiêm tinh vào thời kỳ bức thư này được viết. Vị trí của Sao Thổ quá cảnh báo hiệu sự kết trái của nghiệp quả tốt từ nhiều công sức lao động. Chắc chắn RSU không ngại làm việc!

16. Chân sư DK yêu cầu bà tránh đi chệch hướng (Ngài không nói cụ thể theo cách nào). Phàm ngã cung ba của bà có thể góp phần khiến bà đi chệch hướng, cũng như Sao Mộc (hành tinh thuộc cung linh hồn) ở Song Tử, dấu hiệu của sự đa dạng. Nhưng cung một rất mạnh trong cấu tạo của RSU (có lẽ gần đây từng là cung phàm ngã), và tính nhất tâm của cung một được xem là một trong những vốn quý thiết yếu nhất của bà. Chân sư DK yêu cầu bà vun bồi điều này. Có một vốn quý cũng chẳng ích gì nếu không sử dụng nó.

Có một điều Tôi muốn chỉ ra: Trong các bài tập thở mà Tôi quan sát khi em thực hành tuần này, em quá chú trọng đến phổi và việc căng phồng phổi, đồng thời dùng quá nhiều sức. Quyền năng và sự tinh tế của tiến trình điều tức nằm ở sức mạnh của tư tưởng đằng

potency of the thought behind the act of breathing and not at all really in the inflation and deflation of the torso. The whole thing is summed up in the aphorism, "Energy follows thought." The main effect should be upon the etheric nadis which underlie the nerves, and not upon the bellows-like activity of the lungs. You are not getting the results which you should.... Your work lies largely with individuals and with the task of bringing solutions into life problems; you have the gift of strength to offer to others and the experience gained through many lives. This work can be increased if you deal with firmness, humour and perseverance with the vehicle which hinders you.

sau hành động thở, chứ thực ra hoàn toàn không nằm ở việc lồng ngực phồng lên và xẹp xuống. Toàn bộ điều này được đúc kết trong câu cách ngôn: "Năng lượng đi theo tư tưởng." Tác động chính phải hướng vào các kinh mạch dĩ thái làm nền tảng cho các dây thần kinh, chứ không phải hoạt động như ống bễ của phổi. Em chưa đạt được những kết quả lẽ ra phải có.... Công việc của em phần lớn liên quan đến từng cá nhân và nhiệm vụ mang lại giải pháp cho các vấn đề trong đời sống; em có sức mạnh để trao tặng người khác và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều kiếp sống. Công việc này có thể mở rộng nếu em xử lý hiện thể đang cản trở mình bằng sự kiên quyết, óc hài hước và lòng kiên trì.

1. DK emphasizes a technical point; RSU's approach to breathing exercises is too labored. He is calling for a more subtle approach. Perhaps this would be more easily achieved if her physical body were refined to the degree DK seems to think possible.

1. Chân sư DK nhấn mạnh một điểm kỹ thuật; cách RSU tiếp cận các bài tập thở quá gắng sức. Ngài kêu gọi một cách tiếp cận tinh tế hơn. Có lẽ điều này sẽ dễ đạt được hơn nếu thể xác của bà được tinh luyện đến mức mà Chân sư DK dường như cho là có thể.

2. The point concerning breathing exercises is addressed to all of us and is often repeated in DK's teaching. Breathing exercises are not effective because of anything done exoterically, but because of subtle internal processes which are related to thought processes rather than to external actions.

2. Điểm liên quan đến các bài tập thở hướng đến tất cả chúng ta và thường được lặp lại trong giáo huấn của Chân sư DK. Các bài tập thở có hiệu quả nhờ những tiến trình tinh tế bên trong, liên quan đến các tiến trình tư tưởng hơn là các hành động bên ngoài, chứ không phải nhờ bất cứ điều gì được thực hiện theo cách ngoại môn.

3. This advice to RSU may, in general, signal the need for more delicacy and refinement of approach. A true occultist will have to learn to achieve vitalization through esoteric means.

3. Nhìn chung, lời khuyên này dành cho RSU có thể báo hiệu nhu cầu về một cách tiếp cận tế nhị và tinh luyện hơn. Một nhà huyền bí học chân chính sẽ phải học cách đạt được sự tiếp sinh lực bằng những phương tiện nội môn.

4. DK begins to speak of the results which RSU is to reap from her breathing exercises, but there has been an editorial deletion in

4. Chân sư DK bắt đầu nói về những kết quả mà RSU sẽ gặt hái từ các bài tập thở, nhưng văn bản đã có một phần bị biên tập lược bỏ,

the text so we cannot pursue the point further.

nên chúng ta không thể tiếp tục tìm hiểu điểm này.

5. RSU's true work is mentioned. It is (at the time of this writing) with individuals. It is the work of problem-solving (well suited to the Capricorn temperament and the intelligent third ray personality).

5. Công việc đích thực của RSU được nhắc đến. Vào thời điểm viết những dòng này, đó là công việc với các cá nhân. Đó là công việc giải quyết vấn đề (rất phù hợp với khí chất Ma Kết và phàm ngã cung ba thông minh).

6. We note that DK speaks of the "gift of strength" which RSU may offer others. We note that "Strength" is the second term in her 'Developmental Formula'.

6. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK nói đến "món quà sức mạnh" mà RSU có thể trao cho người khác. Chúng ta lưu ý rằng "Sức mạnh" là thuật ngữ thứ hai trong 'Công Thức Phát Triển' của bà.

7. Here is another hint concerning RSU's rather extensive life experience. She can offer others "the experience gained through many lives". Of course, all disciples have had many lives; we can, however, gather that RSU's experience has been more extensive than that of most. We can see her, with her proposed Cancer Ascendant, in the role of counselor and advisor to others — offering practical advice through Capricorn and through the third and first rays and understanding advice through feeling-sensitive Cancer and the expression of her love-wisdom soul.

7. Đây là một gợi ý khác về kinh nghiệm sống khá sâu rộng của RSU. Bà có thể trao cho người khác "kinh nghiệm tích lũy qua nhiều kiếp sống". Dĩ nhiên, mọi đệ tử đều đã trải qua nhiều kiếp sống; tuy nhiên, chúng ta có thể suy ra rằng kinh nghiệm của RSU sâu rộng hơn phần lớn các đệ tử khác. Với Điểm mọc Cự Giải được đề xuất, chúng ta có thể thấy bà trong vai trò người tư vấn và cố vấn cho người khác — đưa ra lời khuyên thực tiễn qua Ma Kết, cung ba và cung một, cùng những lời khuyên đầy thấu hiểu qua Cự Giải nhạy cảm về cảm xúc và sự biểu lộ của linh hồn bác ái–minh triết của bà.

8. A well-informed co-worker of mine suggested that RSU's profession may have been that of a lawyer (which would fit given the strong seventh house emphasis). Elsewhere, DK refers to her as an "executive" — fitting with the Capricorn Sun and the third ray personality. (There were not so many third ray personalities in DK's groups — in fact, only two, RSU and LFU, who was in the executive aspect of the work of the Lucis Trust.)

8. Một cộng sự am hiểu của tôi gợi ý rằng nghề nghiệp của RSU có thể là luật sư (điều này phù hợp với sự nhấn mạnh mạnh mẽ vào nhà bảy). Ở một chỗ khác, Chân sư DK gọi bà là một "nhà điều hành" — phù hợp với Mặt Trời Ma Kết và phàm ngã cung ba. (Trong các nhóm của Chân sư DK không có nhiều phàm ngã cung ba — thực tế chỉ có hai người, RSU và LFU, người tham gia vào phương diện điều hành công việc của Lucis Trust.)

9. DK asks RSU to deal with the physical elemental through firmness, humor and

9. Chân sư DK yêu cầu RSU xử lý tinh linh thể xác bằng sự kiên định, óc hài hước và

perseverance. She is obviously to restrain her usual treatment of that elemental and to persist in a disciplined approach. She is also to avoid becoming too engrossed in her physical condition. Humor promotes detachment.

lòng kiên trì. Rõ ràng bà cần kiềm chế cách đối xử thông thường của mình với tinh linh ấy và kiên trì theo một cách tiếp cận có kỷ luật. Bà cũng cần tránh quá mải mê với tình trạng thể chất của mình. Óc hài hước thúc đẩy sự tách rời.

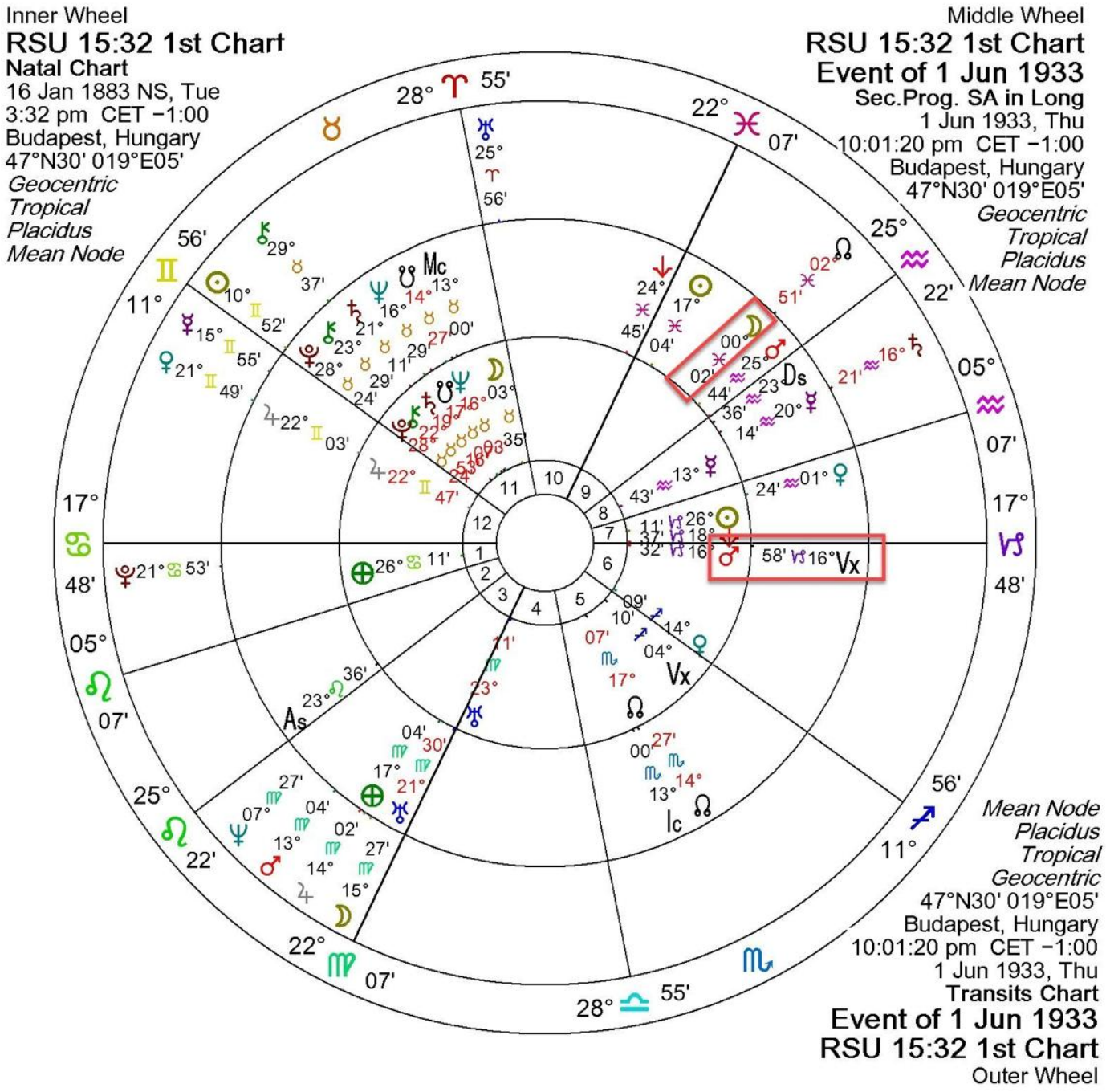
June 1933 – Tháng Sáu năm 1933

MY BROTHER:

You have trodden the upward Way with greater speed of late. Your horizon is, therefore, wider and your outlook much more impersonal. Keep steadily on the move and let not inertia drag you down and set weights upon your feet. The work to be done is steadily increasing, brother of old, and you are needed in that work and needed more dynamically than heretofore. Grasp that idea and stand steadily with me in the work I seek to do. Be ready to give of your wisdom and power to unfold and teach when the need arises....

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Gần đây, em đã bước nhanh hơn trên Con Đường đi lên. Vì vậy, chân trời của em rộng hơn và cách nhìn của em cũng vô ngã hơn nhiều. Hãy tiếp tục tiến bước đều đặn, đừng để tính trì trệ kéo em xuống và đè nặng đôi chân em. Huynh Đệ của Ngày Xưa, công việc cần làm đang không ngừng gia tăng, và công việc ấy cần đến em, cần em tham gia năng động hơn trước. Hãy nắm bắt ý tưởng đó và đứng vững bên Tôi trong công việc Tôi tìm cách thực hiện. Hãy sẵn sàng trao tặng minh triết và quyền năng của em để khai mở và giảng dạy khi nhu cầu xuất hiện....



1. When the Moon is found natally in Taurus, the question of overcoming inertia to achieve speed is ever a consideration.

1. Khi Mặt Trăng bản mệnh ở Kim Ngưu, vấn đề vượt qua tính trì trệ để đạt được tốc độ luôn cần được cân nhắc.

2. We note that in the primary proposed charts, the Vertex, or "Point of Fate" has progressed to a conjunction of Mars, the planet of speed.

2. Chúng ta lưu ý rằng trong các lá số đề xuất chính, Vertex, hay "Điểm Định Mệnh", đã tiến trình đến vị trí đồng vị với Sao Hỏa, hành tinh của tốc độ.

3. The Tibetan has often told his disciples to "organize for speed".

3. Chân sư Tây Tạng thường bảo các đệ tử của Ngài hãy "tổ chức để đạt tốc độ".

4. Speed seems here to be related to breadth of vision and impersonality. We will see that RSU has considerable access to the abstract mind (through her extensive experience and her strong third ray). We do not yet know the ray of the monad, the but there is reason to propose the third ray (related as it is to the abstract mind with its broad, impersonal outlook).

4. Ở đây, tốc độ dường như liên quan đến tầm nhìn rộng và tính vô ngã. Chúng ta sẽ thấy RSU có khả năng tiếp cận đáng kể với trí trừu tượng (nhờ kinh nghiệm sâu rộng và cung ba mạnh của bà). Chúng ta chưa biết cung chân thần, nhưng có lý do để đề xuất cung ba (vì cung này liên hệ với trí trừu tượng cùng cách nhìn rộng và vô ngã của nó).

5. DK will find Himself always having to deal with the influence of four planets in Taurus, plus Chiron and the South Node. The weight of Taurus and its tendency to promote inertia are ever-present considerations for RSU.

5. Chân sư DK sẽ thấy Ngài luôn phải xử lý ảnh hưởng của bốn hành tinh ở Kim Ngưu, cộng thêm Chiron và Nút Nam. Sức nặng của Kim Ngưu và khuynh hướng thúc đẩy tính trì trệ của dấu hiệu này luôn là những điều cần cân nhắc đối với RSU.

6. It is curious that DK references the feet in this paragraph. The progressed Moon in just moving or has just moved into Pisces (the sign ruling the feet) — a sign prone to its own form of inertia and lassitude.

6. Thật thú vị khi Chân sư DK nhắc đến đôi chân trong đoạn này. Mặt Trăng tiến trình đang vừa chuyển hoặc đã vừa chuyển vào Song Ngư (dấu hiệu cai quản đôi chân) — một dấu hiệu dễ có dạng trì trệ và uể oải riêng của nó.

7. DK speaks of the work's need for RSU. She is to learn to work more dynamically. Presumably, this will demand the more intense activation of her will, with which, given her ray formula, she should be well-endowed.

7. Chân sư DK nói rằng công việc cần RSU. Bà phải học cách làm việc năng động hơn. Có lẽ điều này sẽ đòi hỏi kích hoạt ý chí của bà mãnh liệt hơn; xét theo công thức cung của bà, hẳn bà có ý chí dồi dào.

8. She has wisdom, the power to unfold and the ability to teach. An editorial deletion cuts the remainder of the sentence and any sentences which may follow. We do know that RSU was not yet, in those days, an office worker in the Arcane School/Lucis Trust, but it is more than possible that she was involved in the "secretarial work", and with the management of younger students. Later she certainly was involved in preparing and administering the higher degrees in the Arcane School, such as the "Fourth Degree",

8. Bà có minh triết, quyền năng khai mở và khả năng giảng dạy. Một phần lược bỏ khi biên tập đã cắt đi phần còn lại của câu cùng bất kỳ câu nào có thể theo sau. Chúng ta biết chắc rằng vào những ngày ấy, RSU chưa phải là nhân viên văn phòng tại Trường Arcane/Lucis Trust, nhưng rất có thể bà đã tham gia "công việc thư ký" và quản lý các đạo sinh trẻ hơn. Về sau, chắc chắn bà đã tham gia chuẩn bị và quản lý các cấp học cao hơn trong Trường Arcane, chẳng hạn như "Cấp Bốn", "Những Người Dệt Trong Ánh Sáng".

"Weavers in the Light". In the context of the developing work of an occult school, there would be plenty of opportunity to share her wisdom and teaching capacities.

Trong bối cảnh công việc của một trường huyền bí học đang phát triển, sẽ có rất nhiều cơ hội để bà chia sẻ minh triết và khả năng giảng dạy của mình.

In your early work in meditation you were told to sound the Sacred Word seven times consecutively. I wish you to take up now a sevenfold work upon the centres because some synthetic work will be helpful to you. I will not here outline it in detail as it is planned for individual need and is better not committed to writing for all to read. You will receive the needed instructions directly. Follow them with care and watch for the vitalisation of the physical body as a consequence, and be ready for increased service as time elapses. [357]

Trong giai đoạn đầu thực hành tham thiền, em đã được chỉ dẫn xướng Linh từ Thiêng liêng bảy lần liên tiếp. Giờ đây, Tôi muốn em bắt đầu một công việc thất phân trên các trung tâm, vì một công việc tổng hợp sẽ hữu ích cho em. Tôi sẽ không trình bày chi tiết ở đây, vì công việc này được hoạch định cho nhu cầu cá nhân và tốt hơn là không ghi thành văn để mọi người cùng đọc. Em sẽ trực tiếp nhận những chỉ dẫn cần thiết. Hãy cẩn thận làm theo, quan sát sự tiếp sinh lực cho thể xác như một kết quả của việc ấy, và sẵn sàng phụng sự nhiều hơn theo thời gian. [357]

1. DK references RSU's early meditation work. The synthetic nature of the number seven is emphasized. We know the importance of the seven in the life of RSU because of her seventh ray etheric-physical nature and brain, and because two of her most prominent astrological signs, Cancer and Capricorn, both transmit the seventh ray (Capricorn being the most powerful transmitter of that ray).

1. Chân sư DK nhắc đến công việc tham thiền ban đầu của RSU. Bản chất tổng hợp của số bảy được nhấn mạnh. Chúng ta biết tầm quan trọng của số bảy trong cuộc đời RSU vì bản chất dĩ thái–hồng trần và bộ não của bà thuộc cung bảy, và vì hai dấu hiệu chiêm tinh nổi bật nhất của bà, Cự Giải và Ma Kết, đều truyền cung bảy (Ma Kết là dấu hiệu truyền cung này mạnh nhất).

2. The meditation given is one of those which did not find its way into the DINA books. If, at the time, the Tibetan was reticent to share it with even the other disciples, it certainly could not be brought before the general public. People when presented with new meditations (even if such meditations have nothing to do with their own development) will have a tendency to try them. This is called "playing with fire", and Master DK is taking no chances.

2. Bài thiền được giao là một trong những bài không được đưa vào các sách DINA. Nếu lúc ấy Chân sư Tây Tạng còn dè dặt trong việc chia sẻ bài thiền này ngay cả với những đệ tử khác, thì chắc chắn không thể đưa nó ra trước công chúng. Khi được giới thiệu những bài thiền mới (dù những bài thiền ấy không liên quan gì đến sự phát triển của chính mình), người ta thường có khuynh hướng thử thực hành. Điều này được gọi là "đùa với lửa", và Chân sư DK không chấp nhận rủi ro nào.

3. It is clear that DK is interested in the coordination and vitalization of RSU's etheric body leading to "the vitalisation of the physical body". Inertia and lassitude are a problem, and DK is suggesting a meditative approach to correcting the difficulty. RSU is to be attentive to any results. If desirable results follow, there will be the possibility for increased service.

3. Rõ ràng Chân sư DK quan tâm đến sự phối hợp và tiếp sinh lực cho thể dĩ thái của RSU, dẫn đến "sự tiếp sinh lực cho thể xác". Tính trì trệ và sự uể oải là một vấn đề, và Chân sư DK đang gợi ý một cách tiếp cận bằng tham thiền để khắc phục khó khăn này. RSU cần chú ý đến mọi kết quả. Nếu có những kết quả mong muốn, sẽ có khả năng gia tăng phụng sự.

The gift of wise teaching is your gift to my group — a wisdom, divorced from criticism, coupled also to the reticence of the trained occultist. This gift you and F.C.D. have in great degree. Give of your wisdom, brother of old, wisely and strongly and without fear. I indicate to many of my disciples their specific gift to the group with which I have affiliated them in order that, with deliberation and knowledge, they may constantly give along the indicated lines and thus contribute to the group life. There is the gift of being these embodied qualities. There is also the gift of realising that because one does embody some divine attribute in some measure — large or small — one can act as a channel for its transmission from the greater centre. This is the basis of the doctrine of Avatars or Divine Messengers. The gift of Being and the gift of deliberate Transmission of qualified powers must be better understood.

Năng khiếu giảng dạy minh triết là món quà em dành cho nhóm của Tôi—một minh triết tách khỏi sự chỉ trích, đồng thời kết hợp với sự kín lời của nhà huyền bí học đã qua rèn luyện. Em và F.C.D. có năng khiếu này ở mức độ cao. Huynh Đệ của Ngày Xưa, hãy trao tặng minh triết của em một cách sáng suốt, mạnh mẽ và không sợ hãi. Tôi chỉ cho nhiều đệ tử của Tôi thấy món quà riêng mà họ có thể dành cho nhóm Tôi đã gắn kết họ vào, để họ có thể chủ tâm và hiểu biết mà không ngừng trao tặng theo những hướng đã chỉ ra, qua đó đóng góp cho sự sống nhóm. Có món quà là chính việc hiện thân những phẩm tính này. Cũng có món quà là nhận ra rằng, vì một người hiện thân một thuộc tính thiêng liêng ở một mức độ nào đó—lớn hay nhỏ—nên người ấy có thể làm kênh truyền thuộc tính đó từ trung tâm lớn hơn. Đây là nền tảng của giáo lý về các Đấng Hoá Thân hay các Sứ Giả Thiêng Liêng. Cần thấu hiểu rõ hơn món quà của sự Hiện Hữu và món quà của việc chủ tâm Truyền Dẫn những quyền năng mang phẩm tính xác định.

1. Master DK points to an important gift which RSU may share with the group. Since it is already a developed quality it is not listed in the 'Developmental Formula'. That gift is wisdom. It is offered without criticism and with "the reticence of the trained occultist".

1. Chân sư DK chỉ ra một món quà quan trọng mà RSU có thể chia sẻ với nhóm. Vì đây đã là một phẩm tính phát triển nên nó không được liệt kê trong 'Công Thức Phát Triển'. Món quà ấy là minh triết. Bà trao tặng nó mà không phê phán và với "sự kín lời của nhà huyền bí học đã được huấn luyện".

2. It is interesting that RSU has this form of "reticence" but, in other respects, is in need of "restraint".

2. Thật thú vị khi RSU có dạng "kín lời" này, nhưng ở những phương diện khác lại cần "kiềm chế".

3. In RSU's case, criticism is reserved mostly for herself and her physical condition.

3. Trong trường hợp RSU, sự phê phán chủ yếu hướng vào chính bà và tình trạng thể chất của bà.

4. Her strong first rays and occult tendencies contribute to her "reticence" and we also see that her Saturn (planet of caution and discipline) squares her Mercury (planet of thought and word) in the natal chart. As well, Saturn is trine to natal Mars (the impulsiveness of which is curtailed by this aspect and by its placement in Capricorn).

4. Các cung một mạnh và những khuynh hướng huyền bí học của bà góp phần tạo nên sự "kín lời" ấy; chúng ta cũng thấy trong lá số bản mệnh, Sao Thổ của bà (hành tinh của sự thận trọng và kỷ luật) tạo góc vuông với Sao Thủy (hành tinh của tư tưởng và lời nói). Đồng thời, Sao Thổ tạo góc tam hợp với Sao Hỏa bản mệnh (tính bốc đồng của Sao Hỏa được kiềm chế bởi góc hợp này và bởi vị trí của nó ở Ma Kết).

5. RSU and FCD were closely related and both were born of Jewish parentage. I have a photograph of the two together which I will try to reproduce for inclusion in this document.

5. RSU và FCD có quan hệ gần gũi, và cả hai đều có cha mẹ là người Do Thái. Tôi có một bức ảnh chụp hai người cùng nhau và sẽ cố gắng sao lại để đưa vào tài liệu này.

6. Both were experienced disciples — FCD very experienced. Both had first ray minds, and both had Cancer Ascending (FCD certainly, and RSU, proposed).

6. Cả hai đều là những đệ tử giàu kinh nghiệm — FCD rất giàu kinh nghiệm. Cả hai đều có thể trí cung một, và cả hai đều có Điểm mọc Cự Giải (FCD thì chắc chắn, còn RSU là đề xuất).

7. Working with RSU, DK ever seeks for a greater pouring forth. Certain things about RSU's character need restraint, but not the sharing of wisdom.

7. Khi làm việc với RSU, Chân sư DK luôn tìm cách để bà tuôn đổ nhiều hơn. Một số điều trong tính cách của RSU cần được kiềm chế, nhưng việc chia sẻ minh triết thì không.

8. To DK, RSU is a "brother of old". Their acquaintance has been long, just as it has been between DK and AAB.

8. Đối với Chân sư DK, RSU là một "huynh đệ của ngày xưa". Các Ngài đã quen biết nhau từ lâu, cũng như giữa Chân sư DK và AAB.

9. The wisdom aspect of the second ray is emphasized in RSU's soul nature, and the

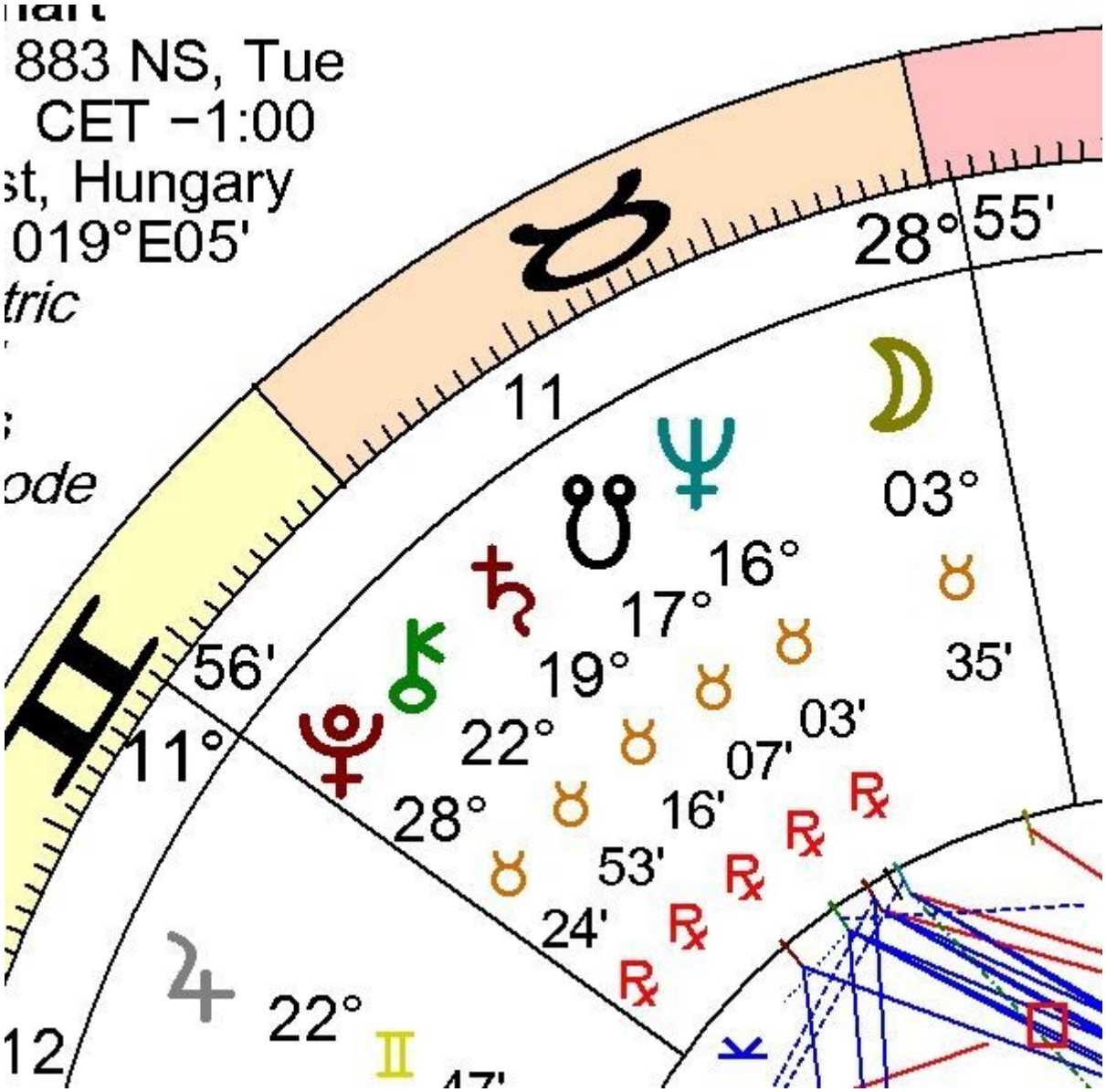
9. Phương diện minh triết của cung hai được nhấn mạnh trong bản chất linh hồn của

accentuation of the first ray in her ray chart confers strength. Wisely and with strength her wisdom is to be given. Much of this wisdom is 'inherited' from her numerous incarnations presumably spent pursuing wisdom. With the presence of transiting Jupiter (her soul-ray ruling planet) at the fourth house cusp (representing one's inheritance from the past), the injunction to give of one's wisdom is well timed.

RSU, và sự nổi trội của cung một trong biểu đồ cung đem lại sức mạnh cho bà. Bà cần trao minh triết của mình một cách minh triết và mạnh mẽ. Phần lớn minh triết này được 'thừa hưởng' từ nhiều kiếp lâm phàm mà có lẽ bà đã dành để theo đuổi minh triết. Với Sao Mộc quá cảnh (hành tinh cai quản thuộc cung linh hồn của bà) hiện diện ở đỉnh nhà bốn (tượng trưng cho những gì một người thừa hưởng từ quá khứ), lời khuyên trao tặng minh triết của mình được đưa ra rất đúng lúc.

10. Yet, there is fear is RSU's nature, related, perhaps, to a deep-seated inferiority complex. DK wants her to overcome this. The Saturn, Chiron, Pluto conjunction and the close conjunction of sensitive, vulnerable Neptune to the South Node (the past), may serve as indicators for the potential of fear. As well, second ray souls are given to this liability, and AAB was one of them.

10. Tuy nhiên, trong bản chất RSU có sự sợ hãi, có lẽ liên quan đến một phức cảm tự ti ăn sâu. Chân sư DK muốn bà vượt qua điều này. Sự đồng vị của Sao Thổ, Chiron và Sao Diêm Vương, cùng sự đồng vị sát của Sao Hải Vương nhạy cảm, dễ tổn thương với Nút Nam (quá khứ), có thể là những dấu hiệu cho thấy tiềm năng sợ hãi. Đồng thời, các linh hồn cung hai dễ có nhược điểm này, và AAB là một trong số đó.



11. DK speaks in general of the information He is sharing with all members of the group: He informs them of the gift they may give, so that with deliberation and knowledge they may constantly give that gift.

11. Chân sư DK nói chung về thông tin Ngài đang chia sẻ với mọi thành viên trong nhóm: Ngài cho họ biết món quà họ có thể trao tặng, để với chủ đích và sự hiểu biết, họ có thể không ngừng trao tặng món quà ấy.

12. The general teaching continues. Two kinds of gifts are discussed: the gift of being certain embodied qualities, and the "gift of realising that because one does embody some divine attribute in some measure — large or small — one can act as a channel for its transmission from the greater centre". In summary, we have the gift of being and the gift of deliberate transmission.

12. Giáo huấn chung tiếp tục. Hai loại món quà được bàn đến: món quà là chính những phẩm tính nhất định được hiện thân, và "món quà nhận ra rằng, vì một người quả thực hiện thân một thuộc tính thiêng liêng nào đó ở một mức độ nhất định — lớn hay nhỏ — người ấy có thể đóng vai trò một kênh truyền dẫn thuộc tính ấy từ trung tâm lớn hơn". Tóm lại, chúng ta có món quà hiện hữu và món quà truyền dẫn có chủ đích.

13. RSU has many gifts, accumulated over long ages, but sometimes hesitantly shared. DK wants to see these gifts poured forth. The caution of the third ray may militate against this, and Cancer and Capricorn are also known to be cautious.

13. RSU có nhiều món quà tích lũy qua những thời đại dài lâu, nhưng đôi khi còn ngần ngại chia sẻ. Chân sư DK muốn thấy những món quà này tuôn đổ. Sự thận trọng của cung ba có thể cản trở điều đó, và Cự Giải cùng Ma Kết cũng nổi tiếng là thận trọng.

14. DK philosophically links the idea of sharing one's gifts to the Doctrine of Avatars and of Divine Messengers. These are Beings who both are the gifts they embody, and who deliberately decide to 'descend' and share that which they are, for the benefit of those who reside in the lower vibratory domain to which They descend.

14. Về mặt triết học, Chân sư DK liên kết ý tưởng chia sẻ những món quà của mình với Giáo Lý về các Đấng Hoá Thân và các Sứ Giả Thiêng Liêng. Đây là những Đấng vừa là chính những món quà mà Các Ngài hiện thân, vừa chủ tâm quyết định 'giáng xuống' và chia sẻ những gì Các Ngài là, vì lợi ích của những người sống trong miền rung động thấp hơn mà Các Ngài giáng xuống.

15. One who realizes himself/herself as possessed of certain gifts may also place himself/herself en rapport with the sources from which such gifts have originally poured forth. In this way the quality of the gifts will be enhance and empowered and the resultant pouring forth will be of even greater service.

15. Một người nhận ra mình có những món quà nhất định cũng có thể thiết lập sự giao cảm với những nguồn mà từ đó các món quà ấy ban đầu đã tuôn đổ. Bằng cách này, phẩm tính của các món quà sẽ được nâng cao và tăng cường sức mạnh, và sự tuôn đổ phát sinh sẽ đem lại sự phụng sự lớn lao hơn nữa.

I have only a brief mantric sentence for you; it has the significance of a dedication:

Tôi chỉ có một câu mantram ngắn dành cho em; câu ấy mang thâm nghĩa của một sự hiến dâng:

"I plunge myself into the pool of wisdom. From thence I come, bearing a knowledge of its mysteries for my fellowmen."

"Tôi đắm mình trong hồ minh triết. Từ đó Tôi bước ra, mang theo tri thức về những huyền nhiệm của hồ ấy cho đồng loại."

Seek during the next few months to understand not only the way a disciple must proceed, but seek to enter more deeply into the technique of understanding your brother's heart by a study of the duality of ray energies (personality and soul rays) which make him what he is in this incarnation.

Trong vài tháng tới, hãy tìm cách thấu hiểu không chỉ cách một đệ tử phải tiến bước, mà còn đi sâu hơn vào kỹ thuật thấu hiểu trái tim người huynh đệ của em, bằng cách nghiên cứu tính nhị nguyên của các năng lượng cung—cung phàm ngã và cung linh hồn—vốn làm nên con người của người ấy trong kiếp sống này.

1. The power of this mantram is evident. DK seeks the concentration of RSU's forces and a dedicated use of those forces.

1. Quyền năng của mantram này thật rõ ràng. Chân sư DK tìm cách tập trung các mãnh lực của RSU và hướng đến việc sử dụng những mãnh lực ấy với tinh thần hiến dâng.

2. This is a mantram useful for a true teacher of the Ageless Wisdom.

2. Đây là một mantram hữu ích cho một huấn sư chân chính của Minh Triết Ngàn Đời.

3. The word "plunge" allows no equivocation; it is an irrevocable act. For this, it would seem, He hopes.

3. Từ "đắm mình" không cho phép sự lưỡng lự; đó là một hành động không thể thu hồi. Dường như đây là điều Ngài hy vọng.

4. Wisdom is fundamentally mysterious — far more so than knowledge. It would seem that RSU is to be one of those involved in restoring the Mysteries (of the Ageless Wisdom) to humanity.

4. Về căn bản, minh triết mang tính huyền nhiệm — hơn tri thức rất nhiều. Dường như RSU sẽ là một trong những người tham gia khôi phục các Huyền Nhiệm (của Minh Triết Ngàn Đời) cho nhân loại.

5. The disciplines of the Path are necessary and to them every disciple must attend. DK wishes RSU to go beyond this and to become a deeper psychologist by entering into an understanding her brother's heart.

5. Những kỷ luật của Đường Đạo là cần thiết, và mọi đệ tử đều phải chú tâm đến chúng. Chân sư DK mong RSU vượt xa hơn điều này và trở thành một nhà tâm lý học sâu sắc hơn bằng cách đi vào sự thấu hiểu trái tim huynh đệ của bà.

6. The Master specifically requests that she study the two major ray energies of her brothers — presumably those who are in the Group of Telepathic Communicators and other of her co-workers. Through this occult knowledge, bridges can be built from the bearer of the Wisdom to those who must receive it. The presence of the progressing Moon in receptive Pisces should render RSU increasingly sensitive to her brothers.

6. Chân sư đặc biệt yêu cầu bà nghiên cứu hai năng lượng cung chính của các huynh đệ mình — có lẽ là những người trong Nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm và những cộng sự khác của bà. Qua tri thức huyền bí này, có thể xây dựng những cây cầu từ người mang Minh Triết đến những người phải tiếp nhận nó. Sự hiện diện của Mặt Trăng tiến trình ở Song Ngư dễ tiếp nhận hẳn sẽ khiến RSU ngày càng nhạy cảm với các huynh đệ của bà.

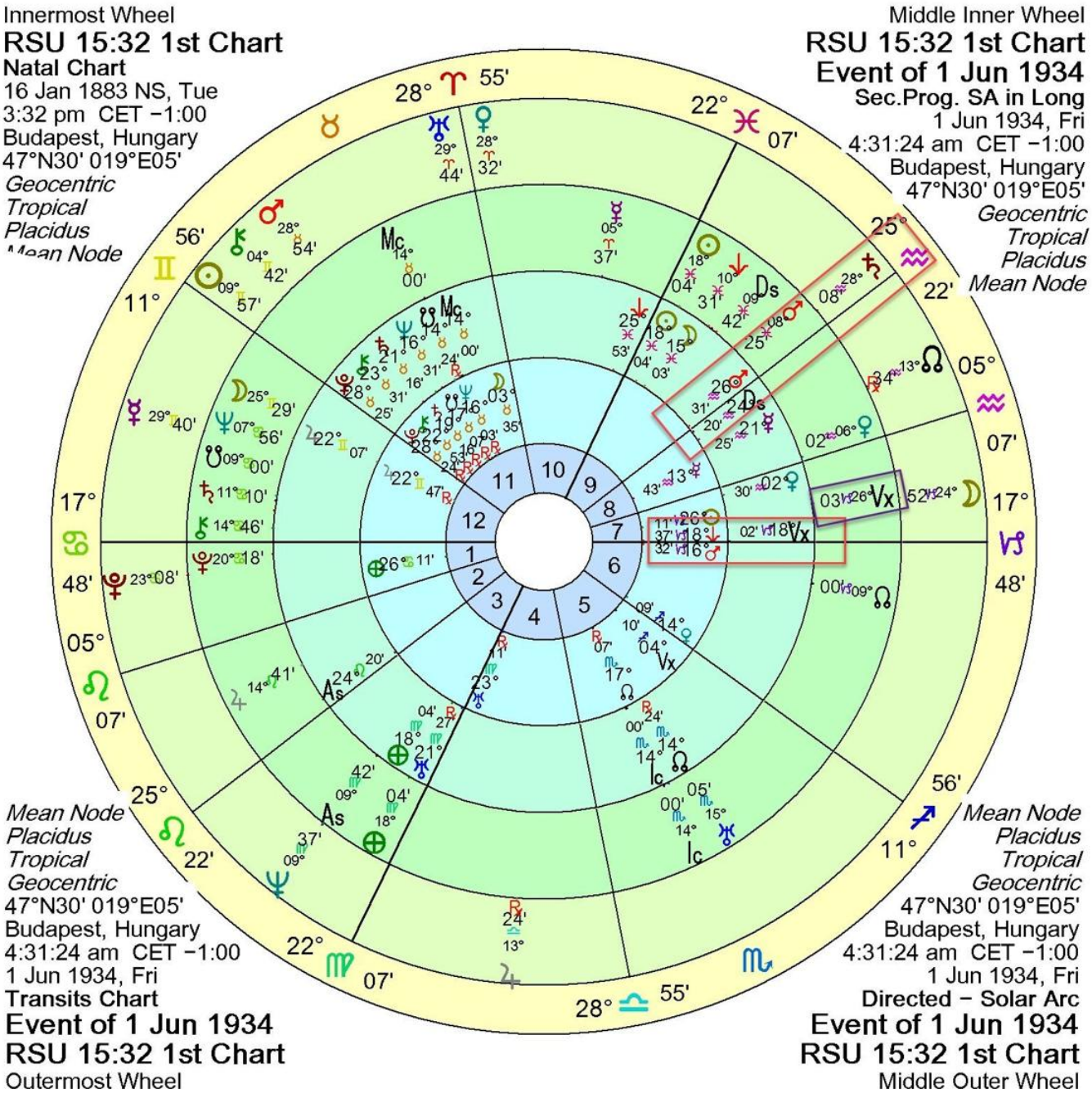
June 1934 – Tháng Sáu năm 1934

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

The past six months have seen you making much effort and the work of refining the vehicles is proceeding apace. You have still several more months of strenuous work before the personality can measure up to the demands ahead but your devotion and humility, your clear vision and your wisdom are such that you can be depended upon to make the grade.

Trong sáu tháng qua, em đã nỗ lực nhiều và công việc tinh luyện các hiện thể đang tiến triển nhanh chóng. Em vẫn còn phải làm việc cật lực thêm vài tháng nữa trước khi phàm ngã có thể đáp ứng những đòi hỏi phía trước; nhưng lòng sùng tín và sự khiêm nhường, tầm nhìn sáng rõ và minh triết của em cho phép Tôi tin rằng em sẽ đạt yêu cầu.



1. This has been a period in which transiting Saturn (planet of duties and obligations faced) has been moving through the eighth

1. Đây là giai đoạn Sao Thổ quá cảnh (hành tinh của những bổn phận và nghĩa vụ phải đối diện) di chuyển qua nhà 8 của sự buông

house of relinquishment. The progressing Vertex (point of fated encounter) has (in the first of the proposed charts) continued in relation to Mars (planet of action-taken) and the Vertex (directed by solar arc — on the measure that one day equals approximately one year of time) has been well within one degree of conjunction of the natal Sun. The Sun and Mars in Capricorn have, therefore, been met by the advancing Vertex according to two measures, making the potencies of Sun and Mars (both in executive Capricorn) available for action which was fated to be taken.

bỏ. Vertex tiến trình (điểm của cuộc gặp gỡ định mệnh), trong lá số đầu tiên được đề xuất, vẫn tiếp tục liên hệ với Sao Hỏa (hành tinh của hành động đã thực hiện), còn Vertex (theo nhật cung tiến trình — với thước đo một ngày tương đương khoảng một năm) đã nằm rõ trong phạm vi độ lệch một độ của góc đồng vị với Mặt Trời bản mệnh. Vì vậy, theo hai thước đo, Vertex đang tiến tới đã gặp Mặt Trời và Sao Hỏa trong Ma Kết, khiến những tiềm lực của Mặt Trời và Sao Hỏa (cả hai đều ở Ma Kết có năng lực điều hành) trở nên sẵn có cho hành động mà định mệnh đòi hỏi phải thực hiện.

2. We also find transiting Saturn conjuncting progressed Mars during this period, placing the emphasis upon discipline. As well the progressing Vertex moves across the seventh house cusp representing the opportunity for refinement (Libra, the generic ruler of the seventh house represents that) and the need to measure up to a standard presented by others (in this case the Master).

2. Chúng ta cũng thấy Sao Thổ quá cảnh đồng vị với Sao Hỏa tiến trình trong giai đoạn này, nhấn mạnh vào kỷ luật. Đồng thời, Vertex tiến trình đi qua đỉnh nhà 7, biểu thị cơ hội tinh luyện (Thiên Bình, chủ tinh tổng quát của nhà 7, biểu thị điều đó) và nhu cầu đáp ứng một tiêu chuẩn do người khác đưa ra (trong trường hợp này là Chân sư).

3. To the “strenuous work” of which the Tibetan speaks, Capricorn is no stranger. The continuing conjunction of transiting Saturn with progressing Mars (both in Aquarius, the group sign) signal the continuing emphasis upon hard work and discipline within the group context..

3. Ma Kết không xa lạ gì với “công việc cật lực” mà Chân sư Tây Tạng nói đến. Góc đồng vị tiếp diễn giữa Sao Thổ quá cảnh và Sao Hỏa tiến trình (cả hai đều ở Bảo Bình, dấu hiệu của nhóm) báo hiệu sự nhấn mạnh liên tục vào công việc khó nhọc và kỷ luật trong bối cảnh nhóm.

4. Discipleship means work, and it is this which DK expects from His disciple who has entered forcefully into the process of overcoming her present major weakness.

4. Địa vị đệ tử có nghĩa là làm việc, và đây chính là điều Chân sư DK mong đợi ở người đệ tử của Ngài, người đã mạnh mẽ bước vào tiến trình khắc phục nhược điểm chính hiện nay của bà.

5. The Master strengthens His disciple by reaffirming certain of her virtues which will help her in the task. She has devotion (through sixth ray Mars exactly trine sixth

5. Chân sư tiếp sức cho người đệ tử của Ngài bằng cách tái khẳng định một số đức tính sẽ giúp bà trong nhiệm vụ ấy. Bà có lòng sùng tín (thông qua Sao Hỏa cung sáu tạo góc tam

ray Neptune — even if the sixth ray is missing from the ray chart); she has humility which Cancer confers naturally, and which is one of the virtues of Capricorn (the 'sign of kneeling'); and her wisdom has often been mentioned by the Master. Humility is further accentuated by the progressed lunation in Pisces (a sign of humility) during August of 1934. This would be the case no matter what Ascendant were proposed for her.

hợp chính xác với Sao Hải Vương cung sáu — ngay cả khi cung sáu vắng mặt trong biểu đồ cung); bà có sự khiêm nhường mà Cự Giải tự nhiên ban cho, cũng là một trong những đức tính của Ma Kết ("dấu hiệu quỳ gối"); và Chân sư đã thường nhắc đến minh triết của bà. Tuần trăng tiến trình ở Song Ngư (một dấu hiệu của sự khiêm nhường) trong tháng Tám năm 1934 càng nhấn mạnh sự khiêm nhường ấy. Điều này vẫn đúng bất kể đề xuất Điểm mọc nào cho bà.

6. We see that DK is attempting to help His chela measure up — "make the grade" (a phrase often used in esotericism to indicate fulfilling the requirements for an initiation). The initiatory potentials of an astrological chart like that of RSU are clear. Her Capricorn is prominent, and Uranus (the Initiator and planet of occultism) is trine to the Sun, Saturn and Neptune. Her 'light content' is pronounced through an abundance of Taurus planets, and sincere aspiration towards the soul is present through the presence of Venus (planet of the soul) in aspirational Sagittarius, the sign of one-pointed discipleship.

6. Chúng ta thấy Chân sư DK đang cố gắng giúp đệ tử của Ngài đáp ứng tiêu chuẩn — "đạt yêu cầu" (một cách diễn đạt thường dùng trong huyền bí học để chỉ việc đáp ứng các yêu cầu cho một cuộc điểm đạo). Những tiềm năng điểm đạo của một lá số chiêm tinh như lá số của RSU rất rõ ràng. Ma Kết nổi bật trong lá số của bà, và Sao Thiên Vương (Đấng Điểm đạo và hành tinh của huyền bí học) tạo góc tam hợp với Mặt Trời, Sao Thổ và Sao Hải Vương. "Hàm lượng ánh sáng" của bà nổi bật qua nhiều hành tinh ở Kim Ngưu, còn khát vọng chân thành hướng tới linh hồn hiện diện qua Sao Kim (hành tinh của linh hồn) trong Nhân Mã đầy khát vọng, dấu hiệu của địa vị đệ tử nhất tâm.

7. The task of the Master is to offer enough incentive to His chela to exert herself sufficiently to reach the standard set for her by her own soul (and by the Master)

7. Nhiệm vụ của Chân sư là đem lại đủ động lực để đệ tử của Ngài nỗ lực đủ mức nhằm đạt tiêu chuẩn do chính linh hồn bà (và Chân sư) đặt ra.

There are two points of incipient glamour — faintly misty traces — which must be watched with care lest they form a thickening cloud between you and the sun. I specify them not lest [358] in so doing I precipitate the cloud. Glamour is not dispelled by paying close attention to it. It disappears by the power of clear and steadfast meditation and the freeing of oneself from self attention. Can you grasp

Có hai điểm ảo cảm mới chớm—những dấu vết mờ sương rất nhạt—cần được theo dõi cẩn thận để chúng không tạo thành một đám mây ngày càng dày giữa em và mặt trời. Tôi không chỉ rõ chúng, vì e rằng [358] làm như vậy sẽ khiến đám mây ngưng tụ. Ảo cảm không bị xua tan bằng cách chú ý kỹ đến nó. Nó biến mất nhờ quyền năng của sự tham thiền sáng rõ, kiên định và việc giải thoát bản thân khỏi sự chú ý vào chính mình. Em

the significance of that paradoxical phrase? I but indicate a vague mirage which need never cause you trouble, provided you seek not self recognition, and that you love with pure purpose all those you meet.

có nắm được thâm nghĩa của cách nói nghịch lý ấy không? Tôi chỉ nêu ra một ảo ảnh mơ hồ vốn không bao giờ nhất thiết phải gây phiền toái cho em, miễn là em không tìm kiếm sự công nhận cho bản thân và yêu thương tất cả những người em gặp với mục đích thanh khiết.

1. The first words of this instruction are words of encouragement. Words of caution follow. Ever and again, the balanced approach. We must notice the subtlety of the Master's vision, so capable of seeing that of which the chela would normally remain unaware. Something of the pictorial mode of the Master's vision is also suggested by His remarks.

1. Những lời đầu tiên của huấn thị này là lời khích lệ. Tiếp theo là lời cảnh báo. Hết lần này đến lần khác, vẫn là cách tiếp cận quân bình. Chúng ta phải lưu ý sự tinh tế trong linh thị của Chân sư, có khả năng nhìn thấy những điều mà đệ tử thường không nhận biết. Những nhận xét của Ngài cũng phần nào gợi ra cách linh thị của Chân sư biểu hiện qua hình ảnh.

2. We are also given a way of conceiving glamor as an obscuration, and the familiar image of clouds and the sun serves to illustrate its nature and effect.

2. Chúng ta cũng được trao một cách quan niệm ảo cảm như một sự che khuất, và hình ảnh quen thuộc về mây và mặt trời giúp minh họa bản chất cùng tác động của nó.

3. Glamor does not spring unexpectedly and full-blown from the aura of any disciple. It has its seeds, its sources. The Master has to be cautious here. If he names the glamors He may "precipitate the cloud". We see with what caution an elder soul must approach a younger. Every word written or spoken has the potential to good or ill, for promotion or retardation.

3. Ảo cảm không đột ngột xuất hiện từ hào quang của bất kỳ đệ tử nào trong trạng thái đã phát triển đầy đủ. Nó có những hạt giống, những nguồn gốc của nó. Ở đây, Chân sư phải thận trọng. Nếu Ngài gọi tên các ảo cảm, Ngài có thể khiến "đám mây ngưng tụ". Chúng ta thấy một linh hồn trưởng thành hơn phải tiếp cận một linh hồn non trẻ hơn thận trọng đến mức nào. Mỗi lời viết ra hay nói ra đều có khả năng đem lại điều tốt hoặc điều xấu, thúc đẩy hoặc trì hoãn.

4. Then comes a hint for all disciples regarding the dissipation of glamor. Close attention to the glamor will not dispel it; in fact it may exacerbate the situation. Glamor disappears "by the power of clear and steadfast meditation and the freeing of oneself from self attention".

4. Tiếp đó là một gợi ý cho mọi đệ tử về việc làm tiêu tan ảo cảm. Chăm chú vào ảo cảm sẽ không xua tan được nó; thực ra, điều đó có thể khiến tình hình trầm trọng hơn. Ảo cảm biến mất "nhờ sức mạnh của sự tham thiền sáng rõ và kiên định, cùng việc giải thoát bản thân khỏi sự chú tâm vào chính mình".

5. It becomes clear that DK has detected a tendency, even; if slight, to seek recognition for the little self. Clear and steadfast meditation will increase identification with the soul thus assisting with the process of taking the eyes off the little self.

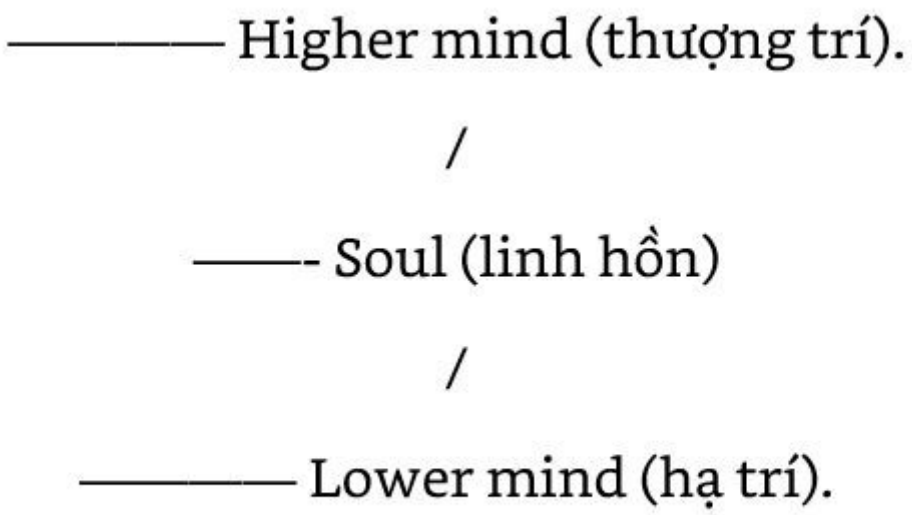
5. Rõ ràng là Chân sư DK đã phát hiện một khuynh hướng tìm kiếm sự công nhận cho cái ngã nhỏ bé, dù khuynh hướng ấy chỉ nhẹ. Tham thiền sáng rõ và kiên định sẽ gia tăng sự đồng hoá với linh hồn, qua đó hỗ trợ tiến trình rời mắt khỏi cái ngã nhỏ bé.

6. He also points to the need to love with pure purpose all those she meets. We cannot know the possibility of 'impure' purpose which He might be detecting. It could, perhaps, relate to the desire to be recognized by others, or loved by others (a second ray glamor).

6. Ngài cũng chỉ ra nhu cầu yêu thương với mục đích thuần khiết tất cả những người bà gặp. Chúng ta không thể biết khả năng có mục đích "không thuần khiết" nào mà Ngài có thể đang phát hiện. Có lẽ điều đó liên quan đến mong muốn được người khác công nhận hoặc yêu thương (một ảo cảm cung hai).

During the next six months, your meditation work and the focus of your attention must be the stepping up of your awareness of the soul. You have an interesting and rather unusual problem; this is based on the fact that your consciousness shifts all the time from the lower to the higher mind, but often fails to touch the intermediate point, that of the soul on its own particular level. It is like this, my brother:

Trong sáu tháng tới, công việc tham thiền và trọng tâm chú ý của em phải hướng vào việc nâng cao sự nhận biết về linh hồn. Em có một vấn đề thú vị và khá khác thường; vấn đề này dựa trên thực tế rằng tâm thức em liên tục chuyển từ hạ trí lên thượng trí, nhưng thường không chạm đến điểm trung gian, tức linh hồn trên cấp độ riêng của nó. Huynh đệ của tôi, điều đó như sau:



1. The soul is always present of course, but the disciple may be aware of it to varying degrees. DK calls for an increasing awareness of soul presence.

1. Dĩ nhiên, linh hồn luôn hiện diện, nhưng đệ tử có thể nhận biết linh hồn ở những mức độ khác nhau. Chân sư DK kêu gọi gia tăng sự nhận biết về sự hiện diện của linh hồn.

2. Then follows a most interesting analysis referring to a kind of bypassing of the soul (the "Son of Mind" — the loving, appreciative, unitive mind). RSU's consciousness shifts constantly between the higher and lower mind. That state of vibration which pertains to the soul on its own level (presumably the second and third subplanes of the mental plane) is not touched. It is from this level that one learns to "think in the heart" and "feel with the mind".

2. Tiếp theo là một phân tích hết sức thú vị về một kiểu bỏ qua linh hồn ("Con của Trí Tuệ" — trí tuệ yêu thương, trân trọng và hợp nhất). Tâm thức của RSU liên tục chuyển đổi giữa thượng trí và hạ trí. Bà không chạm đến trạng thái rung động thuộc về linh hồn trên cấp độ riêng của nó (có lẽ là cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi trí). Chính từ cấp độ này, người ta học cách "suy nghĩ trong tim" và "cảm nhận bằng thể trí".

3. Practically, this may mean that not enough solar fire enters RSU's thought process, that the thought process may be neither sufficiently loving or appreciative of others and of self.

3. Về mặt thực tiễn, điều này có thể hàm ý rằng chưa có đủ Lửa Thái dương đi vào tiến trình tư duy của RSU, rằng tiến trình tư duy ấy có thể chưa đủ yêu thương hay trân trọng người khác và bản thân.

In the building of the antahkarana (at this stage) there is a gap in the bridge where the soul is and you jump from the lower to the higher Triad. This means a bridging from the highest point of the lower triad to the lowest point of the higher, the Spiritual Triad. Therefore, for you, there must be careful exercise in an elementary stage — the alignment of the soul and brain, via the mind. Work at that for a while with understanding, prior to doing your morning meditation. Make your meditation brief and quick. You have a habit of keeping the three "sacred points" — morning, noon and sunset. I am going to suggest that at those interludes in the day's activities you change your method considerably. I suggest that you work with colour more than with forms of words, such as seed thoughts, or with ideas. You are a natural occultist and have

Trong việc xây dựng antahkarana ở giai đoạn này, cây cầu có một khoảng trống tại nơi linh hồn hiện diện, và em nhảy từ tam nguyên thấp lên Tam Nguyên cao. Điều này hàm ý bắc cầu từ điểm cao nhất của tam nguyên thấp đến điểm thấp nhất của Tam Nguyên cao, tức Tam Nguyên Tinh Thần. Vì vậy, em cần thực hành cẩn thận một bước căn bản—chỉnh hợp linh hồn với bộ não thông qua thể trí. Hãy thực hành điều đó một thời gian với sự thấu hiểu, trước khi thực hiện bài tham thiền buổi sáng. Hãy giữ bài tham thiền ngắn gọn và nhanh. Em có thói quen giữ ba "thời điểm thiêng liêng"—buổi sáng, buổi trưa và lúc hoàng hôn. Tôi đề nghị em thay đổi đáng kể phương pháp vào những khoảng dừng ấy giữa các hoạt động trong ngày. Tôi đề nghị em làm việc với màu sắc nhiều hơn với các hình thức ngôn từ, chẳng hạn những tư tưởng hạt giống, hoặc

the key to the realm of ideas and the words of many books are in your mind. I would, therefore, suggest the following process:

với các ý tưởng. Em vốn là một nhà huyền bí học bẩm sinh, có chìa khóa vào cõi ý tưởng, và ngôn từ của nhiều sách đã có trong thể trí em. Vì vậy, Tôi đề nghị tiến trình sau:

1. In a way, the kind of 'jumping the gap' which RSU demonstrates is needed by all those who would build the antahkarana, but it must not be forgotten that the stages preparatory to building and using the antahkarana require contact between the lower triad and the soul (for the will energy of the soul is to be drawn toward and to stimulate the mental unit, and it is really the soul-infused personality from which projection occurs into the spiritual triad).

1. Theo một cách nào đó, tất cả những ai muốn xây dựng antahkarana đều cần kiểu "nhảy qua khoảng trống" mà RSU biểu lộ, nhưng không được quên rằng các giai đoạn chuẩn bị cho việc xây dựng và sử dụng antahkarana đòi hỏi sự tiếp xúc giữa tam nguyên thấp và linh hồn (vì năng lượng ý chí của linh hồn phải được thu hút về phía đơn vị hạ trí và kích thích nó, và sự phóng chiếu vào Tam Nguyên Tinh Thần thực sự diễn ra từ phàm ngã được linh hồn thấm nhuần).

2. A stage in the meditation process has, therefore, been skipped, or has not received enough attention to establish its reliability. There is need to go over ground that should have been covered long ago and ensure the alignment between soul, mind and brain.

2. Vì vậy, một giai đoạn trong tiến trình tham thiền đã bị bỏ qua, hoặc chưa được chú ý đủ để xác lập tính ổn định của nó. Cần trở lại phần lẽ ra đã phải hoàn tất từ lâu và bảo đảm sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

3. We see DK seeking for His chela the simplicity of approach which brevity will promote.

3. Chúng ta thấy Chân sư DK đang tìm cách giúp đệ tử của Ngài có được sự đơn giản trong cách tiếp cận mà tính ngắn gọn sẽ thúc đẩy.

4. RSU has a certain seventh ray regularity coming through a seventh ray brain and the sign Capricorn; she keeps the "three sacred points". DK suggests for her a change in approach utilizing color more than forms of words. We can see that the shift would emphasize the soft-line rays rather than those on the hard-line. Basically, it is a switch from auditory third ray methods to visual methods more in line with the second ray. RSU has so many hard-line rays that it is difficult for her soft-line, second ray soul, to 'get through'.

4. RSU có một tính đều đặn nhất định của cung bảy, biểu hiện qua bộ não cung bảy và dấu hiệu Ma Kết; bà giữ "ba thời điểm thiêng liêng". Chân sư DK đề nghị bà thay đổi cách tiếp cận, sử dụng màu sắc nhiều hơn các hình thức ngôn từ. Chúng ta có thể thấy sự thay đổi ấy sẽ nhấn mạnh các cung thuộc tuyến mềm hơn là các cung thuộc tuyến cứng. Về cơ bản, đây là sự chuyển đổi từ các phương pháp thính giác của cung ba sang các phương pháp thị giác phù hợp hơn với cung hai. RSU có quá nhiều cung thuộc tuyến cứng nên linh hồn cung hai thuộc tuyến mềm của bà khó "xuyên qua".

5. Again DK emphasizes RSU's natural occultism, but He seems to be attempting to round out her approach.

5. Một lần nữa, Chân sư DK nhấn mạnh năng lực huyền bí học bẩm sinh của RSU, nhưng dường như Ngài đang cố gắng làm cho cách tiếp cận của bà trở nên toàn diện hơn.

1. Sound the O.M.

1. Xướng linh từ O.M.

2. After you have worked for a few minutes at right alignment then: [359]

2. Sau khi em đã thực hành chỉnh hợp đúng đắn trong vài phút, hãy: [359]

a. At your morning meditation visualise a deep rose-coloured lotus. Build it with care and from its opening heart see a stream of rosy light (not red) pouring forth, engulfing you and your co-disciples.

a. Trong bài tham thiền buổi sáng, hình dung một hoa sen màu hồng đậm. Hãy xây dựng hoa sen ấy cẩn thận, và từ tâm hoa đang mở, hãy thấy một dòng ánh sáng hồng —không phải đỏ—tuôn ra, bao trùm em và các đệ tử đồng môn.

b. At your noon meditation repeat the same symbolic work but this time with a yellow lotus.

b. Trong bài tham thiền buổi trưa, lặp lại cùng công việc biểu tượng ấy, nhưng lần này với một hoa sen màu vàng.

c. At sunset again repeat the process only this time your lotus is of a deep electric blue with its heart a golden sun.

c. Lúc hoàng hôn, lại lặp tiến trình ấy, chỉ khác là lần này hoa sen của em có màu xanh lam điện đậm, với tâm hoa là một mặt trời vàng kim.

3. Use then the mantric sentence which I gave you in my last communication, pondering upon its meaning.

3. Sau đó, sử dụng câu mantram Tôi đã trao cho em trong lần liên lạc trước, suy ngẫm về ý nghĩa của nó.

1. Rose is particularly the color of devotion and will surely have an effect upon the solar plexus and heart centers. We note that He does not suggest red, which could activate the lower solar plexus or the base center and would produce effects along the line of will.

1. Màu hồng đặc biệt là màu của lòng sùng tín và chắc chắn sẽ tác động đến các trung tâm tùng thái dương và tim. Chúng ta lưu ý rằng Ngài không đề nghị màu đỏ, vốn có thể kích hoạt phần thấp của tùng thái dương hoặc trung tâm đáy cột sống và sẽ tạo ra những tác động theo tuyến ý chí.

2. The three colors chosen are rose, yellow and deep electric blue with its heart a golden sun. (These last two colors — blue and yellow — it has been proposed, are specifically related to Master DK).

2. Ba màu được chọn là hồng, vàng và xanh lam điện đậm với tâm là một mặt trời vàng óng. (Có ý kiến cho rằng hai màu sau — xanh lam và vàng — có liên hệ đặc biệt với Chân sư DK).

3. If we examine the colors carefully we find that a relationship is being established between the solar plexus (rose), the mind as it may be sensitive to the buddhic plane (yellow) and the second ray soul (deep blue or indigo) as it is affected by the 'electric' quality of the spiritual triad. Both yellow and electric blue can be related to buddhi and the color rose may also evoke the buddhic energy.

3. Nếu xem xét kỹ các màu sắc, chúng ta thấy một mối liên hệ đang được thiết lập giữa tùng thái dương (hồng), thể trí khi nó có thể nhạy cảm với cõi Bồ đề (vàng) và linh hồn cung hai (xanh lam đậm hoặc chàm) khi linh hồn chịu tác động của phẩm tính "điện" của Tam Nguyên Tinh Thần. Cả màu vàng lẫn xanh lam điện đều có thể liên hệ với Bồ đề, và màu hồng cũng có thể gợi lên năng lượng Bồ đề.

4. We note that yellow is an appropriate color for noon, for the Sun is then at its meridian. The deep electric blue (if imagined as indigo) fits well with the color of Venus (the planet which rules sunset, for Libra, which it rules, is a sign of 'even-ing').

4. Chúng ta lưu ý rằng màu vàng thích hợp cho buổi trưa, vì khi ấy Mặt Trời ở trên kinh tuyến của nó. Màu xanh lam điện đậm (nếu hình dung là màu chàm) rất phù hợp với màu của Sao Kim (hành tinh cai quản hoàng hôn, vì Thiên Bình, dấu hiệu do Sao Kim cai quản, là dấu hiệu của sự "quân bình", gợi liên tưởng đến buổi chiều).

5. The emphasis of this meditation is not along the mental/will line. Its purpose is to 'soften' RSU's approach and make it more naturally and spontaneously loving. She surely does have a loving second ray soul,

5. Bài thiền này không nhấn mạnh theo tuyến trí tuệ/ý chí. Mục đích của nó là "làm mềm" cách tiếp cận của RSU, khiến cách tiếp cận ấy trở nên yêu thương một cách tự nhiên và tự phát hơn. Chắc chắn bà có một linh

but that soul is hemmed in, so to speak, by many hard-line rays.

hồn cung hai đầy yêu thương, nhưng có thể nói linh hồn ấy bị nhiều cung thuộc tuyến cứng vây chặt.

6. The mantram which He gave her is, we remember: "I plunge myself into the pool of wisdom. From thence I come, bearing a knowledge of its mysteries for my fellowmen."

6. Chúng ta nhớ rằng mantram Ngài đã trao cho bà là: "Tôi đắm mình vào hồ minh triết. Từ đó, tôi trở về, mang theo tri thức về những huyền nhiệm của hồ ấy cho đồng loại."

7. It is a mantram of sacrificial commitment and sharing. It involves second ray attitudes and approaches.

7. Đây là một mantram về sự dấn thân hi sinh và chia sẻ. Nó bao hàm những thái độ và cách tiếp cận của cung hai.

4. Proceed with your usual linking up with those you ever remember in your meditation, giving them strength and light and knowing yourself to be an intermediary.

4. Tiếp tục việc kết nối như thường lệ với những người em luôn nhớ đến trong lúc tham thiền, trao cho họ sức mạnh và ánh sáng, đồng thời biết mình là một trung gian.

5. Close with the invocation which you know and love so well:

5. Kết thúc bằng lời khấn nguyện mà em biết rõ và yêu mến:

"May the Holy Ones Whose disciple I am show me the light I seek; give me the strong aid of Their compassion and Their wisdom. There is a peace which passeth understanding; it abides in the hearts of those who live in the Eternal. There is a power which maketh all things new; it lives and moves in those who know the Self as one. May that peace brood over us, that power uplift us till we stand where the One Initiator is invoked, till we see His star shine forth."

"Cầu xin các Đấng Thánh Thiện mà con là đệ tử chỉ cho con ánh sáng con tìm kiếm; ban cho con sự trợ giúp mạnh mẽ từ lòng từ bi và minh triết của Các Ngài. Có một sự bình an vượt quá sự thấu hiểu; sự bình an ấy ngự trong trái tim những người sống trong Vĩnh Cửu. Có một quyền năng làm mọi sự trở nên mới; quyền năng ấy sống và vận động trong những người biết Bản Ngã là một. Cầu mong sự bình an ấy bao phủ chúng con, quyền năng ấy nâng chúng con lên cho đến khi chúng con đứng tại nơi Đấng Điểm Đạo Duy Nhất được khẩn cầu, cho đến khi chúng con thấy ngôi sao của Ngài tỏa sáng."

6. Sound the O.M.

6. Xướng linh từ O.M.

1. The mantram which RSU knows and loves so well is a mantram of aspiration towards the third degree — the Transfiguration. We remember how much Capricorn she has in

1. Mantram mà RSU biết rõ và rất yêu thích là một mantram biểu lộ khát vọng hướng tới cấp độ thứ ba — Biến hình. Chúng ta nhớ Ma Kết hiện diện nhiều đến mức nào trong lá số

her chart and how deeply associated is Capricorn with the third degree. This does not mean that she is an initiate of the third degree or, even, that she would achieve that degree in the present incarnation, but for a disciple at her stage of evolution, it certainly conveys a capacity for deep understanding of the requirements of that degree.

của bà và Ma Kết liên hệ sâu sắc ra sao với cấp độ thứ ba. Điều này không có nghĩa bà là một điểm đạo đồ cấp ba, hay thậm chí bà sẽ đạt cấp độ ấy trong kiếp hiện tại, nhưng đối với một đệ tử ở giai đoạn tiến hoá của bà, mantram ấy chắc chắn biểu thị khả năng thấu hiểu sâu sắc các yêu cầu của cấp độ đó.

2. The "peace which passeth understanding" arises under the infusion of the buddhic energy — for the buddhic plane is the plane of harmony and, therefore, of peace.

2. Sự "bình an vượt trên sự thấu hiểu" nảy sinh khi năng lượng Bồ đề thấm nhuần — vì cõi Bồ đề là cõi của sự hài hòa và do đó cũng là cõi của sự bình an.

3. One must be an initiate of the third degree to truly "live in the Eternal". The illusions of time and space have ceased for such a one. He/she has ascended the "mountain whereon form dies" (EP I 71), leaving normal glamors and illusions behind (at least when in the initiate state of consciousness).

3. Người ta phải là một điểm đạo đồ cấp ba mới thực sự "sống trong Vĩnh Cửu". Với một người như thế, những ảo tưởng về thời gian và không gian đã chấm dứt. Người ấy đã lên "ngọn núi nơi hình tướng chết đi" (EP I 71), để lại phía sau những ảo cảm và ảo tưởng thông thường (ít nhất là khi ở trong trạng thái tâm thức điểm đạo đồ).

4. To "live in the Eternal" is a great demand, because it requires a deep realization of the Presence and an identification with that Presence. The Presence changes not; it is not subject to the fluctuations of time. It is ever as it is and just what it is. It is clear that for the initiate who "lives in the Eternal", the entire time-sense is altered. Time as understood in the lower three worlds still exists; its exists even for such a great being as the Planetary Logos (Who has a "space-time schedule"); but the consciousness is not subject to time nor is it disturbed by the usual pressures of time. At least time pressures (which, according to the dual life of the disciple, must be honored) do not shake the consciousness from its participation in the Eternal.

4. "Sống trong Vĩnh Cửu" là một đòi hỏi lớn lao, vì nó đòi hỏi sự chứng nghiệm sâu sắc về Hiện Diện và sự đồng hoá với Hiện Diện ấy. Hiện Diện không thay đổi; Hiện Diện không chịu những biến động của thời gian. Hiện Diện luôn như thế và đúng là như thế. Rõ ràng, đối với điểm đạo đồ "sống trong Vĩnh Cửu", toàn bộ cảm thức về thời gian đều biến đổi. Thời gian như người ta thấu hiểu trong ba cõi thấp vẫn tồn tại; nó tồn tại ngay cả đối với một Đấng vĩ đại như Hành Tinh Thượng đế (Ngài có một "thời biểu không–thời gian"); nhưng tâm thức không lệ thuộc thời gian, cũng không bị những áp lực thông thường của thời gian làm xáo trộn. Ít nhất, các áp lực thời gian (vốn phải được tôn trọng theo đời sống kép của đệ tử) không làm tâm thức rời khỏi sự dự phần vào Vĩnh Cửu.

5. We note that the "peace" abides in the "hearts" of those who live in the Eternal.

5. Chúng ta lưu ý rằng sự "bình an" ngự trong "tim" những người sống trong Vĩnh

This is another hint concerning the buddhic origin of this peace. The heart is necessarily involved in the perception of the Eternal and identification with it.

Cửu. Đây là một gợi ý khác về nguồn gốc Bồ đề của sự bình an ấy. Trái tim tất yếu tham dự vào việc tri giác Vĩnh Cửu và đồng hoá với Vĩnh Cửu.

6. The "Power which maketh all things new" is the ever-renewing spirit. It may seem to unenlightened man that, when he views that which is apparently the same, it is, indeed, the same. But the spirit confers the sense of burgeoning possibility at each moment. Spirit gives communion with a 'living Presence' which carries the paradoxical quality of 'same yet ever-new'.

6. "Quyền năng làm cho muôn vật trở nên mới mẻ" là tinh thần luôn đổi mới. Khi nhìn điều có vẻ vẫn như cũ, người chưa giác ngộ có thể cho rằng nó quả thực vẫn như cũ. Nhưng tinh thần ban cho cảm thức về những khả năng đang nảy nở trong từng khoảnh khắc. Tinh thần đem lại sự hiệp thông với một "Hiện Diện sống động", mang phẩm tính nghịch lý "vẫn vậy mà luôn mới mẻ".

7. Desire expects and the Presence fulfills. All things are not made new at some point — eventually — but at every point, constantly.

7. Dục vọng mong đợi và Hiện Diện làm viên mãn. Muôn vật không phải đến một thời điểm nào đó — cuối cùng — mới trở nên mới mẻ, mà trở nên mới mẻ ở mọi thời điểm, không ngừng.

8. That "Power", "lives and moves in those who know the Self as one". At the third degree spirit has its undeniable impact and the self is experienced as one. Spirit, we recognize, both lives and moves (words which relate to the first and third aspects of divinity). The perception established is of the 'one ever-renewing Self which is the Presence'.

8. "Quyền năng" ấy "sống và vận động trong những người biết Bản Ngã là một". Ở cấp độ thứ ba, tinh thần tạo ra tác động không thể phủ nhận và người ta chứng nghiệm bản ngã là một. Chúng ta nhận biết rằng tinh thần vừa sống vừa vận động (những từ liên hệ đến phương diện thứ nhất và thứ ba của thiên tính). Tri giác được xác lập là tri giác về "Bản Ngã duy nhất luôn đổi mới, vốn là Hiện Diện".

9. The familiar is constantly made new by a constant awareness of the ever-fresh exhilaration of the "Eternal Spirit". The 'newness of the moment' (each moment) is seen by the one who is the 'Eternal-Ever-New'.

9. Việc không ngừng nhận biết niềm hân hoan luôn tươi mới của "Tinh Thần Vĩnh Cửu" liên tục làm mới những gì quen thuộc. "Sự mới mẻ của khoảnh khắc" (của từng khoảnh khắc) hiện ra trước người vốn là "Vĩnh Cửu–Luôn Mới Mẻ".

10. Living as the One Self is really living. The old and customary are forever defeated by

10. Sống như Bản Ngã Duy Nhất mới thực sự là sống. Cái cũ và cái quen thuộc mãi mãi bị vượt qua bởi điều mới mẻ trong từng

that which is new at every moment and is, simultaneously, one's Eternal Self.

11. The mantram closes with a call for "peace" and "power". The "peace" (like the spiritual triad from which it comes) is to "brood over us" (the disciple); that "power" is to uplift us, so that we no longer identify only as personalities, but have found our real Self — the one Self.

12. There is no question that this mantram is meant for those who aspire to the third degree as it references the "One Initiator" (Who is Sanat Kumara). He is first met at the third degree in the form of a "star". While the "star of initiation" shines forth, in some measure, at the first two degrees, it is only at the third degree that it represents the Presence of Sanat Kumara.

13. All who aspire to the third degree, whether in this life, or one of a number of lives following the present incarnation, may with great profit ponder this potent mantram, because it deals with the very essence of the Transfiguration.

14. If one truly "lives in the Eternal" and "knows the Self as one" (not just theorizes, but knows), one stands at the level of third degree consciousness whether or not that consciousness has been confirmed by the initiation ceremony.

15. As can be understood by pondering the ideas of this mantram, they are deep beyond words, and will provide 'ever-new' insight into that state of awareness which

khoảnh khắc, đồng thời cũng chính là Bản Ngã Vĩnh Cửu của mình.

11. Mantram kết thúc bằng lời khẩn cầu "bình an" và "quyền năng". Sự "bình an" (giống như Tam Nguyên Tinh Thần mà từ đó sự bình an phát sinh) sẽ "bao phủ chúng con" (người đệ tử); "quyền năng" ấy sẽ nâng chúng con lên, để chúng ta không còn chỉ đồng hoá với các phàm ngã, mà đã tìm thấy Bản Ngã chân thực của mình — Bản Ngã duy nhất.

12. Chắc chắn mantram này dành cho những người có khát vọng hướng tới cấp độ thứ ba, vì nó đề cập đến "Đấng Điểm Đạo Duy Nhất" (chính là Sanat Kumara). Lần đầu tiên người ta gặp Ngài là ở cấp độ thứ ba, dưới hình thức một "ngôi sao". Tuy "ngôi sao điểm đạo" tỏa sáng ở một mức độ nào đó trong hai cấp độ đầu tiên, nhưng chỉ ở cấp độ thứ ba nó mới biểu thị Hiện Diện của Sanat Kumara.

13. Tất cả những ai có khát vọng hướng tới cấp độ thứ ba, dù trong kiếp này hay một trong nhiều kiếp sau kiếp hiện tại, đều có thể nhận được lợi ích lớn lao khi suy ngẫm về mantram đầy quyền năng này, vì nó đề cập đến chính tinh túy của Biến hình.

14. Nếu một người thực sự "sống trong Vĩnh Cửu" và "biết Bản Ngã là một" (không chỉ suy luận trên lý thuyết mà thực sự biết), người ấy đứng ở cấp độ tâm thức của bậc điểm đạo thứ ba, dù tâm thức ấy đã được nghi lễ điểm đạo xác nhận hay chưa.

15. Khi suy ngẫm về những ý tưởng của mantram này, người ta có thể thấu hiểu rằng chúng sâu sắc vượt ngoài ngôn từ và sẽ đem lại sự thấu suốt "luôn mới mẻ" về trạng thái

establishes itself in consciousness at the third degree.

nhận biết tự xác lập trong tâm thức ở cấp độ thứ ba.

I particularly ask you to make your spiritual diary a more vital, more organised and more easily available document for the teaching of others. You have in it much of interest. It is, however, somewhat chaotic and the ideas in it are not easily understandable. Will you make it more sequential, synthetic and readable so that the arranged and presented ideas can be of service to other students? You have much to convey of occult knowledge and when you learn to write your knowledge, then your real service will begin to emerge.... Present what you have to offer; this can be much when you have learned with wisdom to externalise your knowledge.

Tôi đặc biệt yêu cầu em làm cho nhật ký tinh thần của mình trở thành một tài liệu sống động hơn, có tổ chức hơn và dễ sử dụng hơn để giảng dạy người khác. Trong đó có nhiều điều thú vị. Tuy nhiên, nhật ký ấy khá lộn xộn và những ý tưởng trong đó không dễ thấu hiểu. Em hãy làm cho nó có trình tự, tính tổng hợp và dễ đọc hơn, để những ý tưởng được sắp xếp và trình bày có thể phụng sự các đạo sinh khác. Em có nhiều tri thức huyền bí để truyền đạt, và khi em học được cách viết ra tri thức của mình, sự phụng sự thực sự của em sẽ bắt đầu hiện rõ.... Hãy trình bày những gì em có thể trao tặng; điều đó có thể rất phong phú khi em học được cách dùng minh triết để ngoại hiện tri thức của mình. [360]

1. DK is seeking to evoke RSU's teaching potential. She has many spiritual possessions. DK wants her to mobilize those possessions for real usefulness. She seems to be well on her way to becoming a "rich young man" in the occult sense of the phrase.

1. Chân sư DK đang tìm cách gợi lên tiềm năng giảng dạy của RSU. Bà có nhiều tài sản tinh thần. Chân sư DK muốn bà huy động những tài sản ấy để chúng thực sự hữu ích. Dường như bà đang tiến khá xa trên con đường trở thành một "thanh niên giàu có" theo nghĩa huyền bí của cách diễn đạt này.

2. We see that the spiritual diary has been prepared by her third ray energies, and that seventh ray energies need to be applied to it so that it may become a useful tool for service.

2. Chúng ta thấy nhật ký tinh thần đã hình thành nhờ những năng lượng cung ba của bà, và cần áp dụng những năng lượng cung bảy vào đó để nó trở thành một công cụ hữu ích cho việc phụng sự.

3. The story here is of 'unused riches' — not really horded, but not generally accessible either. There must be an ordering for the sake of 'giving out'.

3. Câu chuyện ở đây là về "những của cải chưa được sử dụng" — không thực sự bị tích trữ, nhưng cũng chưa dễ tiếp cận đối với mọi người. Cần sắp xếp chúng có trật tự để "trao ra".

4. RSU is ever the occultist and the knowledge she has gained in this and other lives could be of a broad and general

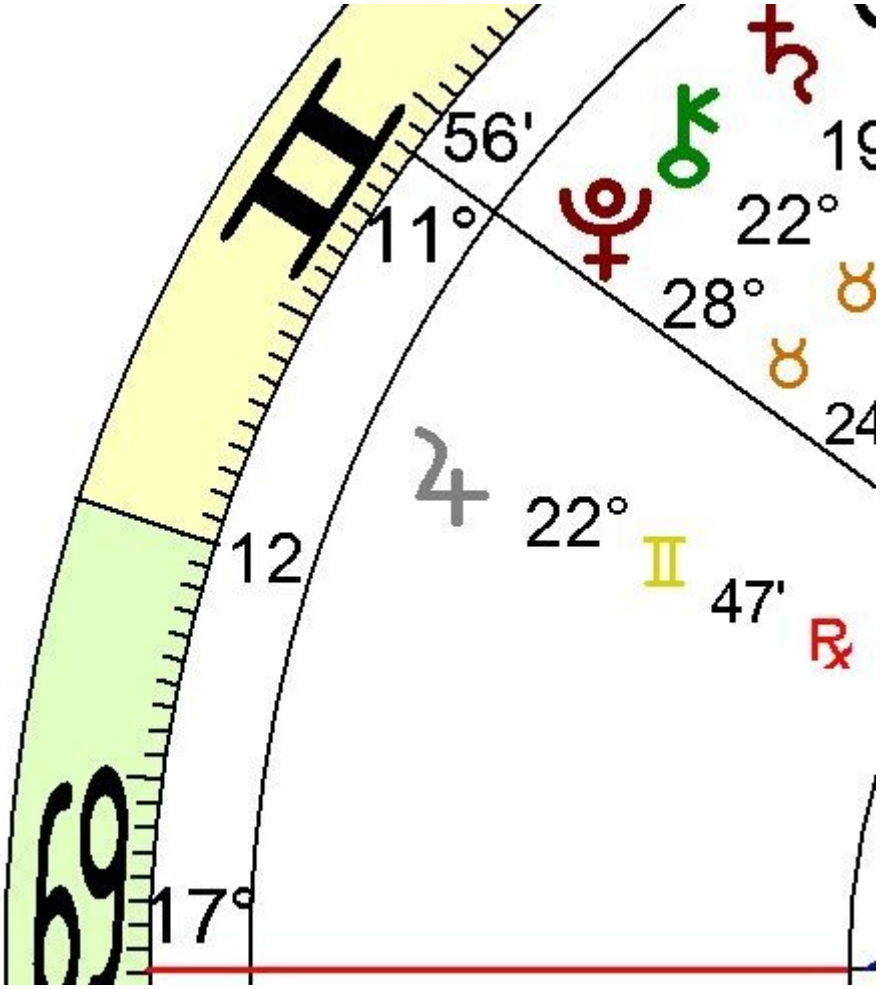
4. RSU luôn là nhà huyền bí học, và tri thức bà đã thu nhận trong kiếp này cùng những kiếp khác có thể hữu ích rộng rãi. Nhưng bà

usefulness. But she must care enough to organize that knowledge for presentation.

phải đủ quan tâm để tổ chức tri thức ấy nhằm trình bày ra ngoài.

5. Again, an editorial deletion prevents us from learning more about the specifics of RSU's "real service". There may be references here to the Arcane School (which if left in the original text would have served to identify RSU personally). Sometimes deletions are not for the purpose of removing dangerous or embarrassing information, but simply to eliminate the possibility of readily identifying the personality of the chela being addressed. The personnel in the groups-of-nine, we remember, were meant to remain anonymous, not only to the general public, but to the members of others groups.

5. Một lần nữa, một phần lược bỏ khi biên tập khiến chúng ta không biết thêm về những chi tiết cụ thể trong "công việc phụng sự thực sự" của RSU. Ở đây có thể có những chỗ đề cập đến Trường Arcane (nếu giữ lại trong nguyên bản, chúng sẽ giúp xác định danh tính của RSU). Đôi khi, việc lược bỏ không nhằm loại đi thông tin nguy hiểm hay gây khó xử, mà chỉ nhằm loại trừ khả năng dễ dàng nhận diện phàm ngã của người đệ tử đang được ngỏ lời. Chúng ta nhớ rằng các thành viên trong những nhóm chín người phải giữ kín danh tính, không chỉ với công chúng nói chung mà cả với thành viên của các nhóm khác.



6. The main point of the entire paragraph is to motivate RSU to externalize her knowledge. We note that Jupiter (the planet

6. Điểm chính của toàn bộ đoạn văn là thúc đẩy RSU ngoại hiện tri thức của bà. Chúng ta lưu ý rằng Sao Mộc (hành tinh của sự thấu

of broad understanding) is placed natally in the sign of Gemini (a sign in which much knowledge is gained), but Jupiter is placed in the twelfth house, which is a house of silence and secretiveness. Yet Jupiter in Gemini may symbolize a vast knowledge of the Ageless Wisdom. The many Taurus planets as well speak to the accumulation of light and knowledge. The Ascendant Cancer, however, may incline one towards reticence in sharing (on many levels). DK is working to help His chela become radiant and expressive.

hiểu rộng lớn) ở dấu hiệu Song Tử trong lá số bản mệnh (một dấu hiệu mà trong đó người ta thu nhận nhiều tri thức), nhưng Sao Mộc lại ở nhà 12, ngôi nhà của sự im lặng và kín đáo. Tuy vậy, Sao Mộc trong Song Tử có thể tượng trưng cho một tri thức bao la về Minh Triết Ngàn Đời. Nhiều hành tinh ở Kim Ngưu cũng nói lên sự tích lũy ánh sáng và tri thức. Tuy nhiên, Điểm mọc Cự Giải có thể khiến một người có khuynh hướng dè dặt trong việc chia sẻ (trên nhiều cấp độ). Chân sư DK đang giúp đệ tử của Ngài trở nên tỏa sáng và biểu đạt.

7. We see that organizing Saturn, by transit, will soon be entering the ninth house of higher mind and occult philosophy. This may be one of the causes contributing to the need to organize accumulated knowledge. Also, at the time of the writing, Saturn is trining natal Jupiter (symbolizing the great accumulation of knowledge). Saturn is practical, and signals the need to do something practical with that knowledge.

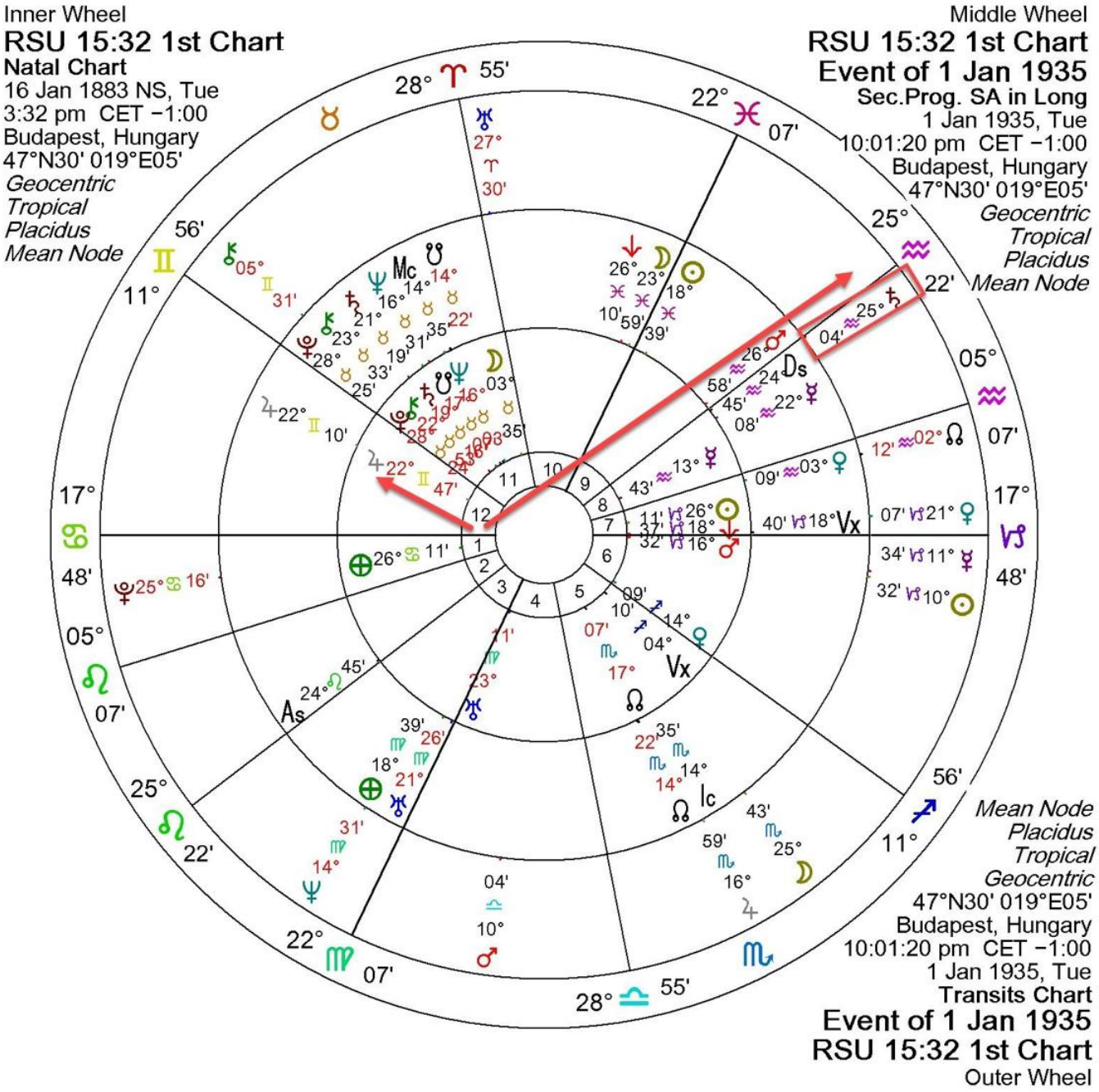
7. Chúng ta thấy Sao Thổ có năng lực tổ chức, qua chuyển động quá cảnh, sẽ sớm đi vào nhà 9 của thượng trí và triết học huyền bí. Đây có thể là một trong những nguyên nhân góp phần tạo nên nhu cầu tổ chức tri thức đã tích lũy. Đồng thời, vào thời điểm viết thư, Sao Thổ đang tạo góc tam hợp với Sao Mộc bản mệnh (tượng trưng cho sự tích lũy tri thức lớn lao). Sao Thổ mang tính thực tiễn và báo hiệu nhu cầu làm điều gì đó thiết thực với tri thức ấy.

8. As well a new impulse is ready to begin with the progressed lunation in the 19th degree of Pisces.

8. Đồng thời, một xung lực mới sẵn sàng khởi đầu cùng tuần trăng tiến trình ở độ thứ 19 của Song Ngư.

9. DK seeks to see this disciple, and every disciple, become increasingly useful.

9. Chân sư DK mong thấy người đệ tử này, cũng như mọi đệ tử, ngày càng trở nên hữu ích.



January 1935 – Tháng Một năm 1935

[360]

BROTHER OF MINE:

[360]

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

There is entering into your life a little discouragement, a faint inner disgust with yourself and a sense of failure which — if persisted in — may damage the beautiful thing you are building. Such thoughts are not constructive in their effect. In what does this discouragement arise?

Một chút nản lòng đang len vào đời sống em, cùng với cảm giác hơi chán ghét bản thân từ bên trong và ý nghĩ mình thất bại; nếu em tiếp tục duy trì chúng, chúng có thể làm tổn hại điều đẹp đẽ em đang xây dựng. Những tư tưởng như vậy không mang lại tác động xây dựng. Sự nản lòng này bắt nguồn từ đâu?

1. RSU has just experienced a progressed lunation in Pisces, but the progressing Moon is still in the last degrees of Pisces — an area of the zodiac in which discouragement and weakness are often felt.

1. RSU vừa trải qua một tuần trăng tiến trình ở Song Ngư, nhưng Mặt Trăng tiến trình vẫn ở những độ cuối của Song Ngư — một vùng hoàng đạo mà người ta thường cảm thấy nản lòng và yếu đuối.

2. It has also been a period in which transiting Saturn (realistic assessment) has been conjuncting progressing Mercury in Aquarius.

2. Đây cũng là giai đoạn Sao Thổ quá cảnh (sự đánh giá thực tế) đồng vị với Sao Thủy tiến trình ở Bảo Bình.

3. Also, one of the effects of transiting Saturn on Mars (in this case progressing Mars) is to lower the vitality and suppress the aspiration.

3. Đồng thời, một trong những tác động của Sao Thổ quá cảnh lên Sao Hỏa (trong trường hợp này là Sao Hỏa tiến trình) là làm giảm sinh lực và kìm hãm khát vọng.

4. Master DK is a Master upon the building second ray. He is helping His chelas build a better and more spiritual life. RSU (a Mason) is building an "inner temple" and DK suggests that that which she is building could be beautiful, if she does not allow her discouragement and negativity to ruin it.

4. Chân sư DK là một Chân sư trên cung hai kiến tạo. Ngài đang giúp các đệ tử của Ngài xây dựng một đời sống tốt đẹp hơn và mang tính tinh thần hơn. RSU (một thành viên Hội Tam Điểm) đang xây dựng một "ngôi đền nội tâm", và Chân sư DK gợi ý rằng điều bà đang xây dựng có thể đẹp đẽ, nếu bà không để sự nản lòng và tính tiêu cực của mình phá hỏng nó.

It is to be found in your realisation that your inner knowledge far outstrips your outer usefulness. It grows out of your intelligent awareness that the inner worlds hold for you much of interest which you never bring through for use on the physical plane. This is so. You are a deeply versed occult student and your grasp of the inner occult realities far outstrips that of the average student. But

Nó bắt nguồn từ việc em nhận ra rằng tri thức bên trong của mình vượt xa mức độ hữu ích em thể hiện ra bên ngoài. Nó nảy sinh từ sự nhận biết sáng suốt rằng các cõi bên trong chứa đựng nhiều điều thú vị đối với em, nhưng em chưa bao giờ đưa chúng ra để sử dụng trên cõi hồng trần. Đúng là như vậy. Em là một đạo sinh huyền bí học uyên thâm, và sự nắm bắt các thực tại huyền bí

it is all introverted; it does not emerge for the helping of the world; it is accumulating and piling up within you and, unless you make some definite use of it, you may bring about a condition which it will be difficult later to change.

bên trong của em vượt xa đạo sinh bình thường. Nhưng tất cả đều hướng vào trong; chúng không đi ra ngoài để trợ giúp thế giới; chúng đang tích lũy và chồng chất trong em, và nếu em không sử dụng chúng một cách cụ thể, em có thể tạo ra một tình trạng mà về sau sẽ khó thay đổi.

1. He seeks to identify the cause of her discouragement — a cause, we shall find, that is common to many disciples.

1. Ngài tìm cách xác định nguyên nhân khiến bà nản lòng — một nguyên nhân mà chúng ta sẽ thấy là phổ biến ở nhiều đệ tử.

2. Cleavage is always a cause of unhappiness and RSU has detected a cleavage in her life — a great 'distance' between what she inwardly knows and outwardly expresses.

2. Sự chia cắt luôn là nguyên nhân của bất hạnh, và RSU đã phát hiện một sự chia cắt trong đời mình — một "khoảng cách" lớn giữa những gì bà biết bên trong và những gì bà biểu đạt ra ngoài.

3. The problem is one of integration. There is a gap between the higher and lower aspects of her nature which militates against integration.

3. Đây là vấn đề về sự tích hợp. Có một khoảng cách giữa những phương diện cao và thấp trong bản chất của bà, cản trở sự tích hợp.

4. DK speaks of RSU's accomplishments. She is "a deeply versed occult student" whose grasp of inner occult realities "far outstrips that of the average student". She has accumulated much of knowledge and of wisdom.

4. Chân sư DK nói đến những thành tựu của RSU. Bà là "một đạo sinh huyền bí học am tường sâu sắc", có khả năng nắm bắt những thực tại huyền bí bên trong "vượt xa đạo sinh trung bình". Bà đã tích lũy nhiều tri thức và minh triết.

5. But all this knowledge is "introverted" and does not emerge for the helping of the world in service.

5. Nhưng toàn bộ tri thức ấy đều "hướng nội" và không biểu lộ ra ngoài để giúp đỡ thế gian qua việc phụng sự.

6. DK speaks of an "accumulating and piling up" of knowledge which must be released in service if real difficulties are to be avoided. We can see in this problem the combined influence of both the retentive and fearful Cancer Ascendant and the accumulative Taurus Moon (which exoterically rules that Ascendant).

6. Chân sư DK nói đến sự "tích lũy và chất chồng" tri thức, vốn phải được giải phóng trong công việc phụng sự nếu muốn tránh những khó khăn thực sự. Trong vấn đề này, chúng ta có thể thấy ảnh hưởng kết hợp của Điểm mọc Cự Giải vừa giữ chặt vừa sợ hãi và Mặt Trăng Kim Ngưu có tính tích lũy (về mặt ngoại môn, Mặt Trăng cai quản Điểm mọc ấy).

7. The Moon is Taurus often inclines toward inertia and repetitive conditions. DK warns of impending conditions which will be "difficult later to change".

7. Mặt Trăng ở Kim Ngưu thường tạo khuynh hướng trì trệ và những tình trạng lặp đi lặp lại. Chân sư DK cảnh báo về những tình trạng sắp xuất hiện mà "về sau sẽ khó thay đổi".

8. Some of DK's students are, indeed, too introverted, and it His task to 'turn them around' towards the right kind of extroversion involving the heart center.

8. Quả thực, một số đạo sinh của Chân sư DK quá hướng nội, và nhiệm vụ của Ngài là "xoay chuyển họ" về kiểu hướng ngoại đúng đắn có sự tham dự của trung tâm tim.

What causes this condition, my brother?

Huynh đệ của tôi, điều gì gây nên tình trạng này?

Three things which I, with frankness, will put before you because you can be trusted to take with gratitude anything that may be said. The test for you comes in the use you make of the information which I give you as with other knowledges you acquire.

Có ba điều mà Tôi sẽ thẳng thắn trình bày với em, vì có thể tin rằng em sẽ đón nhận với lòng biết ơn bất cứ điều gì được nói ra. Thử thách đối với em nằm ở cách em sử dụng những thông tin Tôi trao cho em, cũng như những tri thức khác em thu nhận.

1. DK is going to speak with frankness about the causes of the damming up of accumulated knowledge.

1. Chân sư DK sắp thẳng thắn nói về những nguyên nhân khiến tri thức đã tích lũy bị ứ đọng.

2. He realizes His chela will take His advice with gratitude — such is her 'soul-age', regardless of the sensitivity of her astral body.

2. Ngài nhận biết rằng đệ tử của Ngài sẽ đón nhận lời khuyên của Ngài với lòng biết ơn — "tuổi của linh hồn" bà là như thế, bất kể sự nhạy cảm của thể cảm dục.

3. Thus far she has not made sufficient use of the knowledges she has acquired. DK is about to impart still more knowledge of a psychological kind and tells her that she will be tested to see whether she will make use of His advice.

3. Cho đến nay, bà chưa sử dụng đầy đủ những tri thức đã thu nhận. Chân sư DK sắp truyền đạt thêm tri thức thuộc lĩnh vực tâm lý và nói với bà rằng bà sẽ được thử thách để xem có sử dụng lời khuyên của Ngài hay không.

1. Your inner sense of inferiority (a racial inheritance) is a definite handicap. In your executive life in a great city, this inferiority complex is negated a great deal because you see the fruits of your labour; but in the

1. Cảm giác tự ti bên trong của em—một di sản chủng tộc—là một trở ngại rõ rệt. Trong đời sống điều hành công việc tại một thành phố lớn, phức cảm tự ti này giảm đi rất nhiều vì em nhìn thấy thành quả lao động

sensitive life of the inner planes, you succumb to it constantly; so great and so rapid is your reaction to the truth and to the inner realities that you promptly absorb much more than you can use. You are rendered almost dizzy by the radiant kaleidoscope of truth which you sense and contact.

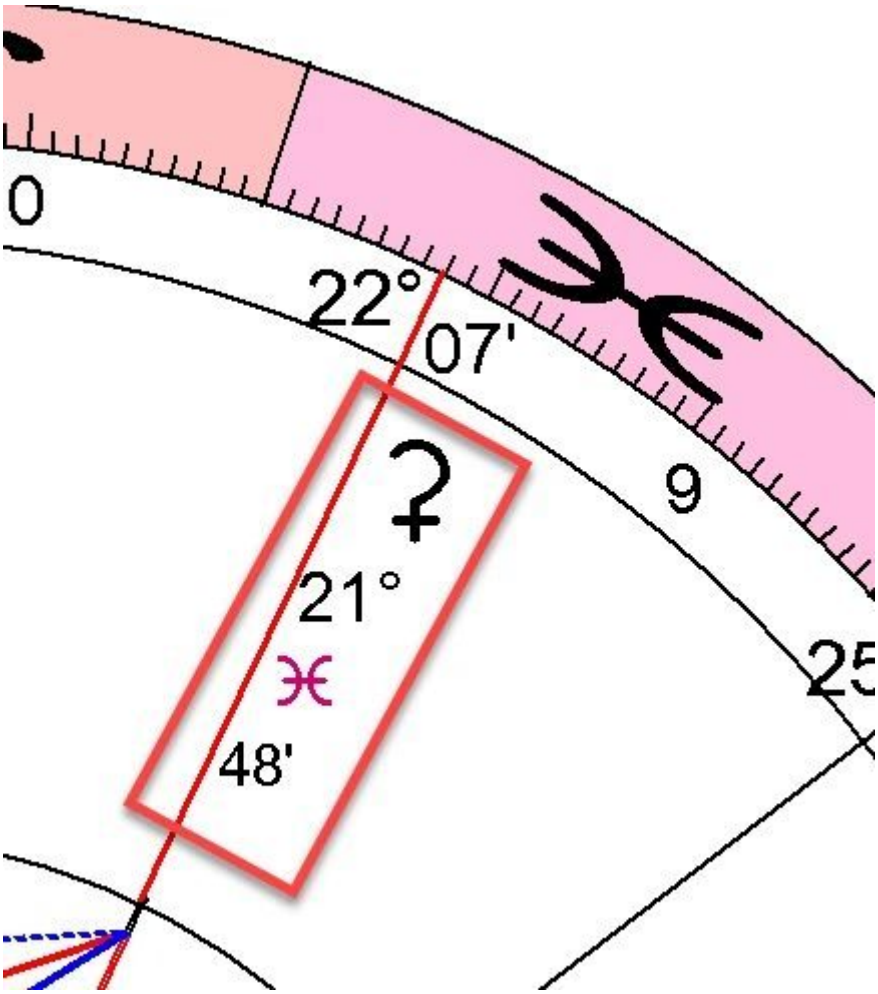
của mình; nhưng trong đời sống nhạy cảm trên các cõi bên trong, em liên tục khuất phục trước nó. Đáp ứng của em với chân lý và các thực tại bên trong mạnh mẽ và nhanh chóng đến mức em lập tức tiếp thu nhiều hơn hẳn những gì mình có thể sử dụng. Kính vạn hoa rực rỡ của chân lý mà em cảm nhận và tiếp xúc khiến em gần như choáng ngợp.

1. RSU is Jewish and the "sense of inferiority" to which DK refers is, for the Jews, "a racial inheritance". (This may be for many reasons which we will not go into here but is principally based on the origin of the Jews in the first solar system.)

1. RSU là người Do Thái, và "cảm giác tự ti" mà Chân sư DK đề cập là "một di sản chủng tộc" đối với người Do Thái. (Điều này có thể do nhiều nguyên nhân mà chúng ta sẽ không đi vào ở đây, nhưng chủ yếu dựa trên nguồn gốc của người Do Thái trong hệ mặt trời thứ nhất.)

2. We learn that RSU is an executive in a great city. That city is New York City. The nature of her "executive life" is not revealed. As previously stated, possibly accurate information pointed to her as an attorney. RSW (Marion Walter) whom I knew during the last years of her life (also in New York City) stated that RSU was involved in work relating to an orphanage or orphanages. This, if true, would fit well with the tendencies of the protective Cancer Ascendant and with the presence of the maternal asteroid Ceres, in the sign Pisces (caring for unfortunates) on the MC or career point of the chart.

2. Chúng ta biết RSU là một người điều hành tại một thành phố lớn. Thành phố ấy là New York. Bản chất "đời sống điều hành" của bà không được tiết lộ. Như đã nói trước đây, thông tin có thể chính xác cho thấy bà là một luật sư. RSW (Marion Walter), người tôi quen biết trong những năm cuối đời của bà (cũng tại thành phố New York), nói rằng RSU tham gia công việc liên quan đến một hoặc nhiều trại trẻ mồ côi. Nếu đúng, điều này sẽ rất phù hợp với các khuynh hướng che chở của Điểm mọc Cự Giải và sự hiện diện của tiểu hành tinh Ceres mang tính mẫu tử trong dấu hiệu Song Ngư (chăm sóc những người bất hạnh) tại Thiên Đỉnh, hay điểm sự nghiệp của lá số.



3. RSU leads a busy, physical plane life as one might expect from an individual with a Capricorn Sun sign and a third ray personality. The third ray (executive abilities) would also be reinforced by the sign Cancer through which the third ray also pours.

3. RSU sống một đời sống bận rộn trên cõi hồng trần, như người ta có thể mong đợi ở một cá nhân có dấu hiệu Mặt Trời Ma Kết và phàm ngã cung ba. Cung ba (năng lực điều hành) còn được củng cố qua dấu hiệu Cự Giải, dấu hiệu mà cung ba cũng tuôn qua.

4. Her life is a life of great contrasts: outwardly busy, productive and able to see the fruits of her labors; inwardly, hypersensitive — sensitive too far more than she can promptly absorb. DK makes it clear that RSU can focus in the abstract mind and see much that it reveals. Her consciousness must often be close to the buddhic plane for she witnesses “the radiant kaleidoscope of truth”.

4. Đời bà có những tương phản lớn: bên ngoài thì bận rộn, làm việc hiệu quả và có thể thấy thành quả lao động của mình; bên trong thì quá nhạy cảm — nhạy cảm với nhiều điều hơn hẳn mức bà có thể nhanh chóng tiếp thu. Chân sư DK nói rõ rằng RSU có thể tập trung trong trí trừu tượng và thấy nhiều điều mà trí ấy mặc khải. Tâm thức bà hẳn thường ở gần cõi Bồ đề, vì bà chứng kiến “kính vạn hoa rực rỡ của chân lý”.

5. There is much of the third ray in her nature and again (in light of these remarks

5. Bản chất của bà có nhiều yếu tố cung ba, và một lần nữa (xét theo những nhận xét

by DK) it may be said that the monadic ray (stimulating the abstract mind) could be the third ray of Abstract Intelligence.

6. We gather, then, that the effects of her inner contacts almost overwhelm her, rendering her "almost dizzy". Her outer, executive life does not give her occasion to express these inner contacts. Her Jewish identification and inferiority complex perhaps make her wonder if she dare express that which she contacts. And probably, other than consigning her impressions to her spiritual diary, she has not organized her thought through writing so that she can readily express what she contacts and knows.

7. We can see why DK considers her a "natural occultist". However, although she is rich in inner contacts, her skill-in-action to express what she contacts (and thus create balance) is insufficient. Hence the cleavage. Hence the discouragement and sense of futility.

2. You are handicapped by your physical body. You have inherited (for the fulfilment of karmic responsibilities) a not particularly high grade body of Slavic-Semitic type with a touch of the Latin intermixed. That heritage gives you your steadfastness and your persistence upon the Way; it gives you your sensitivity to things of the mystical realm; it gives you also your love of beauty and your heart development. It has revealed [361] to you a little of the mystery of pain and of suffering. But it has also given you a physical body which has inherited the power to resist and the capacity to shut off the outer from the inner worlds of expression. Besides this, it has endowed you with a body of somewhat heavy and inert atoms which cannot be galvanised into the exquisite

này của Chân sư DK), có thể nói rằng cung chân thần (kích thích trí trừu tượng) có thể là cung ba của Trí Thông Tuệ Trừu Tượng.

6. Như vậy, chúng ta suy ra rằng những tác động từ các tiếp xúc bên trong gần như lấn át bà, khiến bà "gần như choáng ngợp". Đời sống điều hành bên ngoài không tạo cơ hội cho bà biểu đạt những tiếp xúc bên trong ấy. Sự đồng hoá với căn tính Do Thái và phức cảm tự ti có lẽ khiến bà tự hỏi liệu mình có dám biểu đạt những gì mình tiếp xúc hay không. Và có lẽ, ngoài việc ghi lại những ấn tượng trong nhật ký tinh thần, bà chưa tổ chức tư tưởng thông qua việc viết để có thể dễ dàng biểu đạt những gì mình tiếp xúc và biết.

7. Chúng ta có thể thấy vì sao Chân sư DK xem bà là một "nhà huyền bí học bẩm sinh". Tuy nhiên, dù phong phú về các tiếp xúc bên trong, bà chưa đủ khéo léo trong hành động để biểu đạt những gì mình tiếp xúc (và nhờ đó tạo sự quân bình). Từ đó có sự chia cắt. Từ đó có sự nản lòng và cảm giác vô ích.

2. Thể xác là một trở ngại đối với em. Để hoàn thành những trách nhiệm nghiệp quả, em đã thừa hưởng một thân thể có phẩm cấp không đặc biệt cao, thuộc kiểu Slav–Semit pha một chút Latin. Di sản ấy mang lại cho em sự kiên định và lòng bền bỉ trên Đường Đạo; nó mang lại cho em sự nhạy cảm với những điều thuộc cõi thần bí; nó cũng mang lại cho em tình yêu cái đẹp và sự phát triển của trái tim. Nó đã hé lộ [361] cho em đôi chút về huyền nhiệm của đau đớn và khổ đau. Nhưng nó cũng trao cho em một thể xác thừa hưởng khả năng kháng cự và năng lực ngăn cách các cõi biểu hiện bên ngoài với các cõi bên trong. Ngoài ra, nó còn trao cho em một thân thể gồm những nguyên tử khá nặng nề và trì trệ, vốn chỉ có thể được thúc đẩy vào hoạt động tinh tế mà em mơ ước

activity of which you dream except by tremendous effort and a self-imposed discipline of a drastic nature. Hence your soul's choice of your personality job — one that embodies service, that appeals to the heart and which at the same time is of so necessary a nature that it perforce calls forth your best effort.

nhờ nỗ lực phi thường và một kỷ luật nghiêm ngặt do em tự đặt ra. Do đó, linh hồn em đã chọn công việc phàm ngã của em— một công việc thể hiện sự phụng sự, khơi dậy trái tim và đồng thời thiết yếu đến mức tất yếu đòi hỏi em nỗ lực hết mình.

1. Not only does the nature of her outer life (and her inferiority complex) militate against right expression, but her physical body (as DK has oft repeated) is a handicap.

1. Không chỉ bản chất đời sống bên ngoài của bà (và phức cảm tự ti của bà) cản trở sự biểu hiện đúng đắn, mà thể xác của bà (như Chân sư DK đã nhiều lần nhắc lại) cũng là một trở ngại.

2. DK describes the racial origin of RSU's body, which she inherited for the fulfilment of karmic responsibilities. We remember that DK has said that between the first and second initiations, disciples frequently work off karmic responsibilities (for the sake of greater freedom in subsequent lives).

2. Chân sư DK mô tả nguồn gốc chủng tộc của thân thể RSU, mà bà đã thừa hưởng để hoàn thành những trách nhiệm nghiệp quả. Chúng ta nhớ rằng Chân sư DK đã nói: giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, các đệ tử thường thanh toán những trách nhiệm nghiệp quả (để có được sự tự do lớn hơn trong những kiếp sống tiếp theo).

3. RSU's body is a mixture of Slavic and Semitic with a touch of Latin. What is interesting is that the body type confers qualities to consciousness. Attributable to her body type is her capacity for steadfastness and persistence (though the Capricorn and Cancer energies also help); her sensitivity to "things of the mystical realm" (with Mars and Neptune assisting); and her love of beauty and her heart development. We know that the love of beauty is much associated with the Jewish People who have a deep relationship to the fourth ray.

3. Thân thể RSU là sự pha trộn giữa Slav và Semit, với đôi chút yếu tố Latinh. Điều thú vị là kiểu thân thể đem lại những phẩm tính cho tâm thức. Những đặc điểm có thể quy về kiểu thân thể của bà là khả năng kiên định và bền bỉ (dù các năng lượng Ma Kết và Cự Giải cũng trợ giúp); sự nhạy cảm của bà với "những điều thuộc lĩnh vực thần bí" (với sự hỗ trợ của Sao Hỏa và Sao Hải Vương); cùng tình yêu cái đẹp và sự phát triển của trái tim bà. Chúng ta biết rằng tình yêu cái đẹp gắn bó mật thiết với dân tộc Do Thái, vốn có mối liên hệ sâu sắc với cung bốn.

4. The body has revealed "a little of the mystery of pain and suffering"; perhaps this comes from identification with the Jewish Race as the "karmic clearing-house" of humanity, and, again, there is the

4. Thân thể đã hé lộ "đôi chút về bí nhiệm của đau đớn và khổ đau"; có lẽ điều này bắt nguồn từ sự đồng hoá với dân tộc Do Thái, vốn là "trung tâm thanh toán nghiệp quả" của nhân loại, và một lần nữa, ở đây có mối

association with the fourth ray which can be considered the 'Ray of Pain'.

liên hệ với cung bốn, có thể được xem là 'Cung của Đau Đớn'.

5. The negatives of this type of body, however, are also very significant. The power to resist and to shut off the lower from the influence of the higher are also to be found. The resistance of the Moon in Taurus cannot be discounted when describing this significant liability.

5. Tuy nhiên, những mặt tiêu cực của kiểu thân thể này cũng rất đáng kể. Ở đây còn có sức kháng cự và khả năng ngăn phần thấp tiếp nhận ảnh hưởng của phần cao. Khi mô tả nhược điểm đáng kể này, không thể xem nhẹ sức kháng cự của Mặt Trăng trong Kim Ngưu.

6. The atoms of the body are also heavy and inert (implicating Taurus again), and require tremendous effort of her if their vibration is to be heightened towards the exquisite activity of which she dreams (so lofty are certain aspects of her consciousness).

6. Các nguyên tử của thân thể cũng nặng nề và trì trệ (một lần nữa liên quan đến Kim Ngưu), đòi hỏi bà phải nỗ lực phi thường nếu muốn nâng cao rung động của chúng để tiến đến hoạt động tinh tế mà bà hằng mơ ước (một số phương diện trong tâm thức bà quả thật cao vời).

7. We have been discussing the reasons why the inner life does not find expression in the outer life, and the inert nature of the body certainly contributes to this cleavage.

7. Chúng ta đã bàn về những lý do khiến đời sống bên trong không tìm được sự biểu hiện trong đời sống bên ngoài, và bản chất trì trệ của thân thể chắc chắn góp phần tạo nên sự chia cắt này.

8. In the attempt to overcome the resistance of the body, we can see why RSU has at times resorted to harsh and drastic action of which those conditioned by Capricorn are so capable. But the effort has been uneven and its result, overall, has been discouraging, for the tendencies towards indulgence have also been very strong.

8. Trong nỗ lực vượt qua sức kháng cự của thân thể, chúng ta có thể thấy vì sao đôi khi RSU đã dùng đến những hành động khắc nghiệt và quyết liệt mà những người chịu ảnh hưởng của Ma Kết rất có khả năng thực hiện. Nhưng nỗ lực ấy không đều đặn và nhìn chung, kết quả đã khiến bà nản lòng, vì các khuynh hướng nuông chiều bản thân cũng rất mạnh.

9. Important hints are also given about RSU's personality job. The idea that this job involves work in connection with an orphanage or orphanages has some ring of truth when we study what DK has to say.

9. Những gợi ý quan trọng cũng được đưa ra về công việc của phàm ngã RSU. Khi nghiên cứu những điều Chân sư DK nói, chúng ta thấy ý tưởng cho rằng công việc này có liên quan đến một hoặc nhiều cô nhi viện có phần xác đáng.

10. The job embodies service, appeals to the heart and is undeniably necessary. If it is orphanage work, it would call forth selfless sacrifice and a great expenditure of energy (without thought of self).

10. Công việc ấy thể hiện sự phụng sự, khơi động trái tim và rõ ràng là thiết yếu. Nếu đó là công việc tại cô nhi viện, nó sẽ đòi hỏi sự hi sinh quên mình và một lượng năng lượng rất lớn (không nghĩ đến bản thân).

11. There is an interesting implication here: the soul chooses the personality job for its own purposes. One may think that one has a certain kind of job due to personal inclination or simply due to change and the availability of jobs, but deeper designs may be at work. The soul knows the obstacles it faces in seeking to express through its personality, and will use every means possible to facilitate that expression. RSU's job, clearly, is soul-chosen to help her overcome the inertia to which her physical body inclines.

11. Ở đây có một hàm ý thú vị: linh hồn chọn công việc cho phàm ngã nhằm phục vụ những mục đích riêng của mình. Người ta có thể nghĩ rằng mình làm một loại công việc nào đó do khuynh hướng cá nhân, hoặc đơn giản do sự thay đổi và những công việc sẵn có, nhưng những ý định sâu xa hơn có thể đang vận hành. Linh hồn biết những trở ngại mà mình phải đối mặt khi tìm cách biểu hiện qua phàm ngã, và sẽ dùng mọi phương tiện có thể để tạo thuận lợi cho sự biểu hiện ấy. Rõ ràng, công việc của RSU do linh hồn chọn nhằm giúp bà vượt qua tính trì trệ vốn là khuynh hướng của thể xác bà.

3. The third cause of trouble is found in the fact that you are not making outer constructive use of the knowledge which you acquire in meditation, through wide reading and through your constant, interior thinking.

3. Nguyên nhân thứ ba gây khó khăn nằm ở việc em chưa sử dụng một cách xây dựng ra bên ngoài những tri thức thu nhận trong tham thiền, qua việc đọc rộng và qua hoạt động tư duy nội tâm không ngừng.

1. The third cause of difficulty (and which prevents fuller expression of accumulated knowledge) is familiar to many disciples who do not make use of what they have naturally or have accumulated.

1. Nguyên nhân thứ ba gây khó khăn (và ngăn cản sự biểu hiện đầy đủ hơn của tri thức tích lũy) vốn quen thuộc với nhiều đệ tử không vận dụng những gì họ có sẵn hoặc đã tích lũy.

2. RSU is constantly acquiring knowledge through meditation, wide reading and "constant interior thinking". Jupiter in Gemini often inclines towards wide reading and the third ray contributes to what may be called 'constant thinking' (whether that thinking is interior or more related to the environment).

2. RSU không ngừng thu nhận tri thức qua tham thiền, đọc rộng và "sự suy tư không ngừng bên trong". Sao Mộc trong Song Tử thường tạo khuynh hướng đọc rộng, còn cung ba góp phần vào điều có thể gọi là 'suy tư không ngừng' (dù sự suy tư ấy hướng vào bên trong hay liên quan nhiều hơn đến môi trường).

3. The attempt to apply what we know will automatically bring that knowledge into fuller expression. If one is afraid to use one's knowledge, or simply does not know how, the accumulation simply continues and a health-giving flow does not arise.

3. Nỗ lực áp dụng những gì chúng ta biết sẽ tự động đưa tri thức ấy đến sự biểu hiện đầy đủ hơn. Nếu một người sợ sử dụng tri thức của mình, hoặc đơn giản không biết cách sử dụng, sự tích lũy chỉ tiếp tục và một dòng lưu chuyển đem lại sự lành mạnh sẽ không xuất hiện.

My attention has been called to your meditation reports. My brother, you touch and tap constantly the fount of wisdom. Your intuition is awake; your power to interpret symbols is unusual; your grasp of the synthetic plan of the Great White Lodge is real. But of what use is it to anyone? You are like a reservoir which is too full and from which there is not enough withdrawn to meet the need of the surrounding thirsty country. All flows over the spillway and is wasted.

Các báo cáo tham thiền của em đã thu hút sự chú ý của Tôi. Huynh đệ của tôi, em không ngừng chạm đến và khai thác nguồn minh triết. Trực giác của em đã thức tỉnh; năng lực diễn giải biểu tượng của em khác thường; em thực sự nắm bắt Thiên Cơ tổng hợp của Thánh đoàn. Nhưng điều ấy có ích gì cho bất cứ ai? Em giống như một hồ chứa quá đầy mà lượng nước rút ra lại không đủ đáp ứng nhu cầu của vùng đất khát xung quanh. Tất cả đều tràn qua đập tràn và bị lãng phí.

1. DK points to a major liability and He uses graphic symbolic language.

1. Chân sư DK chỉ ra một nhược điểm lớn, và Ngài dùng ngôn ngữ biểu tượng sinh động.

2. RSU has great facility in accessing truth. The antahkarana is apparently well built for her intuition is awake and she has an unusual ability to interpret symbols. She knows much. (This facility with the antahkarana may tell us something about her initiatory degree, for the rainbow bridge can only be successfully built as the disciple nears the second initiation.)

2. RSU có khả năng tiếp cận chân lý rất dễ dàng. Dường như antahkarana đã được xây dựng tốt, vì trực giác của bà đã thức tỉnh và bà có khả năng khác thường trong việc diễn giải biểu tượng. Bà biết rất nhiều. (Khả năng vận dụng antahkarana này có thể cho chúng ta biết đôi điều về cấp điểm đạo của bà, vì Cây cầu vồng chỉ có thể được xây dựng thành công khi người đệ tử tiến gần đến lần điểm đạo thứ hai.)

3. There is a second ray glamor which is aided and abetted by the third ray: it is the over-absorption of knowledge without right application. As well, those upon the second ray have the "capacity to sense the Whole and to remain apart". As well, the abstract potentials of the third ray may separate the individual from the right application of

3. Có một ảo cảm của cung hai được cung ba hỗ trợ và tiếp sức: đó là tiếp thu quá nhiều tri thức mà không áp dụng đúng đắn. Đồng thời, những người thuộc cung hai có "khả năng cảm nhận Toàn Thể và vẫn đứng tách biệt". Ngoài ra, các tiềm năng trừu tượng của cung ba có thể khiến cá nhân xa rời việc áp dụng đúng đắn tri thức trong đời sống hằng

knowledge in daily life. The basic problem, then, is one of knowing without doing.

ngày. Vì vậy, vấn đề căn bản là biết mà không làm.

4. DK's language is graphic. RSU is like a "reservoir which is too full". The surrounding countryside is athirst, and yet nothing or very little comes from the over-full reservoir. Further, there is waste, as the reservoir cannot contain all that is flowing in.

4. Ngôn ngữ của Chân sư DK rất sinh động. RSU giống như một "hồ chứa quá đầy". Vùng đất xung quanh đang khát, thế nhưng không có gì hoặc rất ít nước chảy ra từ hồ chứa quá đầy ấy. Hơn nữa, còn có sự lãng phí, vì hồ chứa không thể chứa hết mọi thứ đang chảy vào.

5. This is also a period in which transiting Saturn is squaring the wide conjunction between natal Saturn, Chiron and Pluto. There is a blockage. A decision is needed and something must be done to release this condition of excessive containment.

5. Đây cũng là thời kỳ Sao Thổ quá cảnh tạo góc vuông với cụm đồng vị có độ lệch rộng giữa Sao Thổ, Chiron và Sao Diêm Vương bản mệnh. Có một sự tắc nghẽn. Cần có một quyết định và phải làm điều gì đó để giải tỏa tình trạng dồn chứa quá mức này.

6. If the antahkarana is constructed and in use (as DK suggests) , there must be some way to make the downpouring available to the three lower worlds.

6. Nếu antahkarana đã được xây dựng và đang được sử dụng (như Chân sư DK gợi ý), thì hẳn phải có cách nào đó để đưa dòng tuôn đổ xuống đến với ba cõi thấp.

This must be rectified, my brother. One of the first things we must do is to employ the knowledge and the occult information which is stored up in your sub-conscious mind and which finds expression only in your spiritual diary and your meditation reports. I refer not here to the daily life to be lived. I refer to the intelligent appreciation of truth which is yours, to the wealth of your occult information which is being wasted and causing conditions which will lead to eventual astral trouble. You do endeavour to live the life and to serve but I seek to see that service fed by your occult knowledge and by your head and not just by your heart. It is essential that we tap the reservoir and make your life fruitful as an esotericist.... What therefore, shall we do?

Huynh đệ của tôi, điều này phải được sửa đổi. Một trong những việc đầu tiên chúng ta phải làm là sử dụng tri thức và thông tin huyền bí đang tích trữ trong phần tiềm thức của thể trí em, vốn chỉ biểu lộ trong nhật ký tinh thần và các báo cáo tham thiền. Ở đây, Tôi không nói đến đời sống hằng ngày mà em phải sống. Tôi nói đến sự lĩnh hội chân lý sáng suốt mà em có, đến kho thông tin huyền bí phong phú của em đang bị lãng phí và tạo ra những tình trạng cuối cùng sẽ dẫn đến rối loạn cảm dục. Em quả có nỗ lực sống đúng và phụng sự, nhưng Tôi muốn thấy sự phụng sự ấy được nuôi dưỡng bằng tri thức huyền bí và trí tuệ của em, chứ không chỉ bằng trái tim. Điều thiết yếu là chúng ta phải khai thông hồ chứa ấy và làm cho đời sống của em, với tư cách một nhà bí truyền học, đơm hoa kết trái.... Vậy chúng ta sẽ làm gì?

1. RSU's condition may not be exactly an emergency situation, but it does call for solution — not later but now.

1. Tình trạng của RSU có thể chưa hẳn là một tình thế khẩn cấp, nhưng quả thật cần được giải quyết — ngay bây giờ, chứ không phải về sau.

2. DK, ever practical, points to the next step: constructive utilization of the spiritual diary. The occult information which RSU is constantly accessing and which is stored in her subconscious mind must not only be stored in her diary but made more widely and constructively available.

2. Luôn thiết thực, Chân sư DK chỉ ra bước tiếp theo: sử dụng nhật ký tinh thần một cách xây dựng. Những thông tin huyền bí mà RSU không ngừng tiếp cận và tích trữ trong thể trí tiềm thức không chỉ cần được lưu trong nhật ký của bà, mà còn phải được đưa ra sử dụng rộng rãi hơn và có tính xây dựng hơn.

3. RSU's capacities are again brought forth. She has an "intelligent appreciation of truth" and "wealth of occult information". This would be so valuable to many if the content of the reservoir could just be made accessible and available.

3. Những năng lực của RSU lại được nêu ra. Bà có "khả năng lĩnh hội chân lý một cách thông minh" và "kho thông tin huyền bí phong phú". Điều này sẽ rất có giá trị đối với nhiều người, nếu những gì chứa trong hồ ấy có thể được đưa ra để mọi người tiếp cận và sử dụng.

4. DK hints that if the ever-increasing stored information cannot be released, there will be astral trouble. Presumably the heart center will not be sufficiently activated; the outpouring will not occur, and great congestion will result involving the solar plexus and associated organs.

4. Chân sư DK gợi ý rằng nếu lượng thông tin tích trữ ngày càng tăng không được giải phóng, rắc rối cảm dục sẽ xuất hiện. Có lẽ trung tâm tim sẽ không được kích hoạt đầy đủ; sự tuôn đổ sẽ không diễn ra, và sự ứ đọng lớn sẽ hình thành, liên quan đến tùng thái dương cùng các cơ quan có liên hệ.

5. It is not that RSU does not serve, but her service could be so much enriched if she would simply constructively release the content of her esoteric knowledge. Her heart is involved in her daily work (probably humanitarian work). Her head, however, has been studying occultism and esoteric philosophy and has no adequate outlet.

5. Không phải RSU không phụng sự, nhưng sự phụng sự của bà có thể phong phú hơn rất nhiều nếu bà chỉ cần đưa nội dung tri thức nội môn của mình ra sử dụng một cách xây dựng. Trái tim bà tham gia vào công việc hằng ngày của bà (có lẽ là công việc nhân đạo). Tuy nhiên, đầu óc bà đã nghiên cứu huyền bí học và triết học nội môn mà chưa có lối biểu đạt thích hợp.

6. Another editorial deletion (and let us remember that RSU was the main editor of DINA I!) prevents us from going farther in

6. Một chỗ lược bỏ khác khi biên tập (và chúng ta hãy nhớ rằng RSU là người biên tập chính của DINA I!) khiến chúng ta không thể

the matter of exploring what DK sees as a life which would be "fruitful as an esotericist".

đi xa hơn trong việc tìm hiểu điều Chân sư DK xem là một đời sống "sinh hoa kết quả với tư cách một nhà bí truyền học".

7. We also see that, if the primary proposed chart is correct, her progressing Vertex has reached a conjunction with her natal Sun in Capricorn. The Sun is the symbol of the self and of that which pours forth. We can understand why there would be a call upon RSU to 'shine forth' as an esotericist and not only as a humanitarian.

7. Chúng ta cũng thấy rằng, nếu lá số chính được đề xuất là đúng, Điểm định mệnh tiến trình của bà đã đến vị trí đồng vị với Mặt Trời bản mệnh trong Ma Kết. Mặt Trời là biểu tượng của bản ngã và của điều tuôn đổ ra. Chúng ta có thể thấu hiểu vì sao RSU được kêu gọi 'tỏa sáng' với tư cách một nhà bí truyền học, chứ không chỉ với tư cách một người hoạt động nhân đạo.

First, instead of constant meditation, you must employ the time so given to the enlarging upon and the writing out of the ideas which have come to you so that they can be used by [362] others and can reach those who need help....

Trước hết, thay vì liên tục tham thiền, em phải dùng thời gian ấy để khai triển và viết ra những ý tưởng đã đến với mình, để [362] những người khác có thể sử dụng chúng và để chúng đến được với những người cần trợ giúp....

1. RSU is apparently given to "constant meditation". In this way she continues to access the higher planes and promote a downflow of that which could be used in service but is not presently so.

1. Dường như RSU có khuynh hướng "tham thiền liên tục". Bằng cách này, bà tiếp tục tiếp cận các cõi cao và thúc đẩy một dòng tuôn xuống của những gì có thể được dùng để phụng sự, nhưng hiện vẫn chưa được sử dụng như thế.

2. DK calls for a shift of emphasis involving more "writing out of ideas", for the sake of others. Again a deletion, referring perhaps to a possible use of that which is written in the Arcane School.

2. Chân sư DK kêu gọi chuyển trọng tâm sang việc "viết ra những ý tưởng" nhiều hơn, vì lợi ích của người khác. Lại có một chỗ lược bỏ, có lẽ đề cập đến khả năng sử dụng những gì được viết ra trong Trường Arcane.

3. DK's call is constantly for service as an esotericist. The attempt to remove the block is very much signaled by the square from transiting Saturn to natal Pluto. There is, in fact, a spiritual crisis.

3. Lời kêu gọi của Chân sư DK luôn hướng đến sự phụng sự với tư cách một nhà bí truyền học. Góc vuông từ Sao Thổ quá cảnh đến Sao Diêm Vương bản mệnh báo hiệu rất rõ nỗ lực loại bỏ sự tắc nghẽn. Thực sự có một cuộc khủng hoảng tinh thần.

Expressed symbolically, what I have to say to you can be embodied in the words of an

Diễn đạt theo nghĩa biểu tượng, điều Tôi muốn nói với em có thể được thể hiện bằng

ancient Book of Rules for disciples which was extant at the time of the first Patanjali:

những lời trong một Sách Quy Luật cổ dành cho các đệ tử, vốn đã tồn tại vào thời vị Patanjali đầu tiên:

"The door opens into the world of that which can be known. It opens from the side of mind. Once open, there enters into thought the dropping rain of that which can be known. The other door opens through deep desire. It opens into the world which is that which all men know. When both the doors stand open wide, the disciple serves the purpose of the Lord of Truth. The rain drops on his heart from out the farthest door. He pours the rain of that which can be known into the world of that which all men know. Thus new thoughts can be carried into the hearts of men. Thus new flowers of ideas bring beauty to the dusty plains of earth."

"Cánh cửa mở vào thế giới của những điều khả tri. Nó mở từ phía thể trí. Một khi cửa mở, cơn mưa của những điều khả tri rơi vào tư tưởng. Cánh cửa kia mở nhờ dục vọng sâu xa. Nó mở vào thế giới của những điều mọi người đều biết. Khi cả hai cánh cửa đều mở rộng, người đệ tử phụng sự mục đích của Chúa Tể Chân Lý. Từ cánh cửa xa nhất, mưa rơi xuống trái tim y. Y tuôn cơn mưa của những điều khả tri vào thế giới của những điều mọi người đều biết. Nhờ vậy, những tư tưởng mới có thể đến với trái tim con người. Nhờ vậy, những đóa hoa ý tưởng mới đem vẻ đẹp đến những đồng bằng bụi bặm của trần gian."

In peace and understanding go your way to the Feet of the Great Ones.

Trong bình an và thấu hiểu, em hãy tiến bước đến dưới Chân Các Đấng Cao Cả.

1. We note that there is more than one Patanjali. DK quotes from "an ancient Book of Rules" extant at the time of the first Patanjali. This may have been some ten to twelve thousand years ago.

1. Chúng ta lưu ý rằng có nhiều hơn một vị Patanjali. Chân sư DK trích dẫn từ "một Quyển Quy Luật cổ" đã tồn tại vào thời vị Patanjali đầu tiên. Thời điểm ấy có thể vào khoảng mười đến mười hai nghìn năm trước.

2. There is little to say about this beautiful passage; its meaning is clear. The advanced disciple accesses the "Raincloud of Knowable Things" through the cultivation of the relationship between the lower and higher mind.

2. Không có nhiều điều cần nói về đoạn văn đẹp đẽ này; ý nghĩa của nó rất rõ ràng. Người đệ tử tiến hóa cao tiếp cận "đám mây mưa của những điều khả tri" qua việc vun bồi mối liên hệ giữa hạ trí và thượng trí.

3. Two worlds are referenced: a higher world of thought and intuition, and a lower world, opened by desire, and revealing what "all men know".

3. Hai thế giới được đề cập: một thế giới cao của tư tưởng và trực giác, cùng một thế giới thấp mở ra nhờ dục vọng và hé lộ những điều "mọi người đều biết".

4. But both doors must stand open. The "rain" from the higher worlds is to drop not only on the mind but on the heart, so that heart may be stimulated to carry the precious rain to the hearts of men.

4. Nhưng cả hai cánh cửa đều phải rộng mở. "Mưa" từ các thế giới cao phải rơi xuống không chỉ thể trí mà còn cả trái tim, để trái tim được kích thích mang cơn mưa quý báu ấy đến với trái tim con người.

5. The higher truths from the Lord of Truth (the spiritual triad/monad) are to be poured forth for the benefit of all.

5. Những chân lý cao siêu từ Chúa Tể Chân Lý (Tam Nguyên Tinh Thần/chân thần) phải được tuôn đổ vì lợi ích của tất cả.

6. The "Lord of Truth" here, may be another name for a third ray monad — for the "Good" is of the first ray, the "Beautiful" of the second and the "True" of the third. Of course the name, "Lord of Truth" may have a more generic meaning also.

6. Ở đây, "Chúa Tể Chân Lý" có thể là một tên gọi khác của chân thần cung ba — vì "Thiện" thuộc cung một, "Mỹ" thuộc cung hai và "Chân" thuộc cung ba. Dĩ nhiên, danh xưng "Chúa Tể Chân Lý" cũng có thể mang một ý nghĩa khái quát hơn.

7. The results of fulfilling what is required will see "new flowers of ideas bring beauty to the dusty plains of earth". We are reminded of Rule II for Disciples and Initiates in which the advanced disciple is to help the desert blossom as a rose through accessing the higher mind. To do so would be to fulfill the first "Great Demand".

7. Kết quả của việc hoàn thành điều được yêu cầu sẽ là "những đóa hoa ý tưởng mới đem vẻ đẹp đến những đồng bằng bụi bặm của trần gian". Chúng ta được gợi nhớ đến Quy Luật II dành cho Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ, trong đó người đệ tử tiến hóa cao phải giúp sa mạc nở hoa như đóa hồng bằng cách tiếp cận thượng trí. Làm như vậy chính là hoàn thành "Đòi Hỏi Lớn" thứ nhất.

8. We are reminded also of the initiate Plato (who was very likely a blend of the second and third rays). He sought to bring before humanity a complete synthesis of ideas in his conception of the "Good".

8. Chúng ta cũng được gợi nhớ đến điểm đạo đồ Plato (rất có thể là sự kết hợp của cung hai và cung ba). Ông tìm cách trình bày trước nhân loại một sự tổng hợp trọn vẹn các ý tưởng trong quan niệm của mình về "Thiện".

9. "Plato endeavoured to picture forth the completeness of the Whole and the intricacy of the ideas which have come forth as an expression of that Whole. (EP II 399)

9. "Plato đã nỗ lực phác họa tính trọn vẹn của Toàn Thể và sự tinh vi phức tạp của những ý tưởng đã xuất hiện như một biểu hiện của Toàn Thể ấy. (EP II 399)

July 1935 – Tháng Bảy năm 1935

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

... Last time I communicated with you I gave you much. This time I need to give you but a little as you have yet to work out that which I have suggested. Above everything else aim at simplicity. The fertility of your mind is a great and useful gift, acquired through many lives of achieved knowledge. But a fertile garden and a rank wilderness are both of them expressions of fertility, but the one is beautiful and the other needs attention — an attention which has to be initiated by a definite process of destruction.

... Lần trước khi liên lạc với em, Tôi đã trao cho em nhiều điều. Lần này, Tôi chỉ cần trao cho em đôi chút, vì em vẫn còn phải thực hiện những điều Tôi đã đề nghị. Trên hết, hãy hướng đến sự giản dị. Sức sáng tạo phong phú của thể trí em là một năng khiếu lớn lao và hữu ích, có được qua nhiều kiếp sống tích lũy tri thức. Nhưng một khu vườn màu mỡ và một vùng hoang dã rậm rạp đều là những biểu hiện của sức sinh sôi; tuy nhiên, một bên thì đẹp đẽ, còn bên kia cần được chăm nom—một sự chăm nom phải bắt đầu bằng một tiến trình phá bỏ dứt khoát.

1. The communication begins with a deletion. Such deletions may not signal the removal or only a sentence or two but of whole paragraphs. Yet, from what DK is saying, it does not appear that this letter (written only six months after the last one) was to be long letter.

1. Bức thư bắt đầu bằng một chỗ lược bỏ. Những chỗ lược bỏ như thế có thể cho thấy không chỉ một hai câu mà cả những đoạn văn đã bị loại đi. Tuy nhiên, qua những gì Chân sư DK nói, dường như bức thư này (viết chỉ sáu tháng sau bức trước) không có ý định trở thành một bức thư dài.

2. DK has been emphasizing the importance of application and He continues to do so.

2. Chân sư DK đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng, và Ngài tiếp tục làm như vậy.

3. Even though RSU has much of the first ray in her nature, the third ray is very strong (supported by both astrology and, perhaps, by a monad on the third ray). Simplicity is a great need for third ray types.

3. Dù bản chất RSU có nhiều yếu tố cung một, cung ba vẫn rất mạnh (được cả chiêm tinh học lẫn, có lẽ, một chân thần cung ba hỗ trợ). Sự giản dị là một nhu cầu lớn đối với những người thuộc cung ba.

4. We note that RSU has a very fertile mind, even though it is on the first ray. We do not usually think of the first ray as fertile in connection to the mind, but the mental elemental seems much connected to the third ray personality, the abstract mind, and perhaps to a still higher third ray. We remember that the lower mind is connected to the monad just as the astral nature is to

4. Chúng ta lưu ý rằng RSU có một thể trí rất phong phú, dù nó thuộc cung một. Chúng ta thường không nghĩ đến cung một như một nguồn phong phú liên quan đến thể trí, nhưng hành khí trí tuệ dường như liên hệ mật thiết với phàm ngã cung ba, trí trừu tượng, và có lẽ với một cung ba còn cao hơn nữa. Chúng ta nhớ rằng hạ trí liên hệ với chân thần, cũng như bản chất cảm dục liên

the soul and the physical nature to the personality.

hệ với linh hồn và bản chất hồng trần liên hệ với phàm ngã.

5. The Master seems to be suggesting that RSU's mind is, perhaps, overly fertile and chaotic, needing organizing attention. Certain lines of thought are to be weeded out and ordered beauty is to supervene.

5. Dường như Chân sư đang gợi ý rằng thể trí RSU có lẽ quá phong phú và hỗn loạn, cần được chú tâm sắp xếp. Một số dòng tư tưởng cần được nhổ bỏ, và vẻ đẹp có trật tự phải xuất hiện.

6. This observation relates to DK's judgment that the entries in RSU's spiritual diary were somewhat chaotic.

6. Nhận xét này liên quan đến đánh giá của Chân sư DK rằng những mục ghi trong nhật ký tinh thần của RSU có phần hỗn loạn.

7. We do note that there has been a solar eclipse exactly on RSU's natal Mercury in Aquarius and in the eighth house of occultism. The opportunity to attend to her thinking process is upon her and to use her thought in new ways.

7. Chúng ta quả có nhận thấy một lần nhật thực đã xảy ra đúng tại vị trí Sao Thủy bản mệnh của RSU trong Bảo Bình và ở nhà tám của huyền bí học. Cơ hội đã đến để bà chú tâm đến tiến trình tư duy của mình và sử dụng tư tưởng theo những cách mới.

You have been used in the past months to institute a work which can be of real service and you have done well and have made possible future revelation. That is good and for that I thank you, my brother. I know that you do not ask for recognition but that is ever accorded by us, the teachers on the inner side, when duly merited. I can, therefore, tell you that your work is recognised. [363]

Trong những tháng qua, em đã được sử dụng để khởi lập một công việc có thể thực sự phụng sự; em đã làm tốt và tạo điều kiện cho sự mặc khải trong tương lai. Điều đó tốt, và vì điều đó Tôi cảm ơn em, huynh đệ của tôi. Tôi biết em không đòi hỏi sự công nhận, nhưng chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong, luôn dành sự công nhận ấy khi quả thực xứng đáng. Vì vậy, Tôi có thể nói với em rằng công việc của em đã được ghi nhận. [363]

1. Here we may be dealing with a new phase of work in the Arcane School — perhaps the institution of the work of a certain "degree" in the school.

1. Ở đây, có thể chúng ta đang nói đến một giai đoạn công tác mới trong Trường Arcane — có lẽ là việc thiết lập công tác của một "cấp" nào đó trong trường.

2. We see here that RSU does not ask for the Master's commendation. Any tendency to seek recognition (which He may earlier have noticed) seems to have subsided.

2. Ở đây, chúng ta thấy rằng RSU không đòi hỏi lời khen ngợi của Chân sư. Bất kỳ khuynh hướng tìm kiếm sự ghi nhận nào (mà trước đây Ngài có thể đã nhận thấy) dường như đã lắng xuống.

3. The Master states a principle. When recognition is "duly merited" it is offered by the "teachers on the inner side". When an act is performed, these comes a kind of 'karmic feedback'. On the basis of this feedback, adjustment can be made; rightly taken actions can be furthered, and wrong actions can be curtailed. The recognition accorded, therefore, is not for the sake of ego-encouragement, but to attest to the value or otherwise of what has been undertaken.

3. Chân sư nêu lên một nguyên khí. Khi sự ghi nhận là "thực sự xứng đáng", những "huấn sư ở phía bên trong" sẽ dành sự ghi nhận ấy. Khi một hành động được thực hiện, một loại 'phản hồi nghiệp quả' xuất hiện. Dựa trên phản hồi này, có thể thực hiện sự điều chỉnh; những hành động đúng đắn có thể được thúc đẩy, còn những hành động sai lầm có thể được hạn chế. Vì vậy, sự ghi nhận không nhằm khích lệ phàm ngã, mà nhằm xác nhận giá trị hoặc sự thiếu giá trị của điều đã được thực hiện.

4. It is strengthening for a disciple who attempts to do good work to realize that such work "is recognized". The Master would not waste time with commendation unless He found that it could serve a good purpose.

4. Đối với một đệ tử đang cố gắng làm công việc tốt đẹp, việc nhận ra rằng công việc ấy "được ghi nhận" đem lại sức mạnh. Chân sư sẽ không dành thời gian khen ngợi trừ khi Ngài thấy điều đó có thể phục vụ một mục đích tốt đẹp.

But you have much to do within yourself before you can be used as fully as is possible. See that you, therefore, do three things:

Nhưng em còn nhiều việc phải làm bên trong mình trước khi có thể được sử dụng hết mức có thể. Vì vậy, hãy bảo đảm em thực hiện ba điều:

1. *Lose sight of yourself.* Your constant inner habit of self-depreciation indicates too much concentration upon the little self. You are handicapping your work and negating a fuller influence by seeing yourself as a failure and yet at the same time omitting to take those steps which would make you a true success — steps which I have earlier indicated to you. For a time, my brother, lose sight of the time process as a whole and for three months work only one day at a time, making each hour of each day as beautiful and as selfless as possible.

1. *Hãy quên mình.* Thói quen nội tâm thường xuyên tự hạ thấp bản thân cho thấy em tập trung quá nhiều vào cái ngã nhỏ bé. Em đang cản trở công việc của mình và làm mất đi khả năng tạo ảnh hưởng đầy đủ hơn khi xem mình là kẻ thất bại, nhưng đồng thời lại không thực hiện những bước có thể giúp em thực sự thành công—những bước Tôi đã chỉ cho em trước đây. Huynh đệ của tôi, trong một thời gian, hãy quên đi toàn bộ tiến trình thời gian, và trong ba tháng hãy chỉ làm việc trọn vẹn từng ngày, khiến mỗi giờ trong mỗi ngày trở nên đẹp đẽ và vô ngã nhất có thể. [363]

1. The Master continues to press for RSU's full usefulness in service.

1. Chân sư tiếp tục thúc giục RSU phát huy trọn vẹn sự hữu ích của mình trong phụng sự.

2. The first requirement is that she "lose sight of yourself". We might think about the effect of "self-depreciation". Really, it indicates no real humility but a tendency to think about the little self far too often and is a subtle form of self-emphasis. Disciples indulge in it because it brings with it a strange kind of comfort — the comfort of self-pity. In self-pity, at least someone (even oneself) is recognizing the little self and offering it a comforting kind of sympathy.

2. Yêu cầu đầu tiên là bà phải "quên mình". Chúng ta có thể suy ngẫm về tác động của việc "tự hạ thấp mình". Thực ra, điều đó không biểu thị sự khiêm nhường chân thực, mà cho thấy khuynh hướng nghĩ đến bản ngã nhỏ bé quá thường xuyên, và là một hình thức tinh vi của việc đề cao bản thân. Các đệ tử đắm mình trong điều ấy vì nó mang lại một sự an ủi kỳ lạ — sự an ủi của lòng tự thương hại. Trong sự tự thương hại, ít nhất cũng có một người (dù là chính mình) nhìn nhận bản ngã nhỏ bé và dành cho nó một sự cảm thông có tính an ủi.

3. The self-depreciating (subtly self-pitying) approach is also a subtle form of evasion, for so often it replaces effective, non-sentimental action.

3. Cách tiếp cận tự hạ thấp mình (tự thương hại một cách tinh vi) cũng là một hình thức né tránh tinh vi, vì rất thường khi nó thay thế cho hành động hữu hiệu, không ủy mị.

4. We can see that RSU (like others who are strongly affected by the third ray, and Capricorn) is the victim of a sense of time-pressure, and this, so it seems, adds to her sense of failure, for she perceives that she is not accomplishing what she should. We do notice that Saturn "Lord of Time" is transiting opposed to her solar-arc directed Ascendant.

4. Chúng ta có thể thấy RSU (cũng như những người khác chịu ảnh hưởng mạnh của cung ba và Ma Kết) là nạn nhân của cảm giác bị thời gian thúc ép; dường như điều này làm tăng cảm giác thất bại của bà, vì bà nhận thấy mình chưa hoàn thành những gì mình nên hoàn thành. Chúng ta quả có nhận thấy Sao Thổ, "Chúa Tể Thời Gian", đang quá cảnh đối vị với Điểm mọc nhật cung tiến trình của bà.

5. DK tries to instill a sense of quality instead of quantity. The "one day at a time" approach is fundamentally buddhic and related to the fourth ray which seeks the beauty of the moment rather than the accumulation of accomplishments.

5. Chân sư DK cố gắng khơi dậy ý thức về phẩm tính thay vì số lượng. Cách tiếp cận "từng ngày một" về căn bản thuộc Bồ đề và liên quan đến cung bốn, vốn tìm kiếm vẻ đẹp của khoảnh khắc hơn là sự tích lũy thành tựu.

6. Earlier we saw DK, emphasizing color and sound in meditation, trying to bring in a strong expression of the soft-line rays and, in general, the energy of buddhi.

6. Trước đây, chúng ta đã thấy Chân sư DK nhấn mạnh màu sắc và âm thanh trong tham thiền, cố gắng đưa vào một sự biểu hiện mạnh mẽ của các cung thuộc tuyến mềm và, nói chung, năng lượng Bồ đề.

2. The wisdom aspect in you is highly developed. Let the love aspect of the second ray now have fuller sway. You and F.C.D. have to reverse your life tendencies. He has a highly developed love nature and must learn to express wisdom more effectively. You have wisdom manifesting strongly and must learn to love more widely and not to fear love, as now you do. Your work as an executive has drawn forth your latent wisdom. Your work in my group and in the New Group of World Servers must now draw forth the deep resources of your heart. Ponder on this suggestion.

2. Phương diện minh triết trong em đã phát triển cao. Giờ đây, hãy để phương diện bác ái của cung hai phát huy đầy đủ hơn. Em và F.C.D. phải đảo ngược những khuynh hướng trong đời sống của mình. Bạn ấy có bản chất bác ái phát triển cao và phải học cách biểu lộ minh triết hiệu quả hơn. Minh triết biểu lộ mạnh mẽ nơi em, và em phải học cách yêu thương rộng rãi hơn, không sợ tình thương như hiện nay. Công việc điều hành của em đã khơi dậy minh triết tiềm ẩn. Giờ đây, công việc của em trong nhóm Tôi và trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải khơi dậy những nguồn lực sâu xa của trái tim em. Hãy suy ngẫm về đề nghị này.

1. DK contrasts two closely related disciples who have opposite life tendencies.

1. Chân sư DK đối chiếu hai đệ tử có quan hệ gần gũi nhưng có những khuynh hướng sống đối lập nhau.

2. FCD has abundant love in expression and needs to use wisdom more effectively. RSU has a highly developed wisdom aspect but is afraid of love. Natally we find the fear factor emphasized with Cancer-rising, and Neptune its esoteric ruler, conjuncted to Saturn (suppression of the emotional, sentient response) and also conjunct to the South Node (fears brought forward from the past). However, FCD also, has Cancer-rising.

2. FCD biểu hiện tình thương dồi dào và cần sử dụng minh triết hữu hiệu hơn. RSU có phương diện minh triết phát triển rất cao nhưng lại sợ tình thương. Trong lá số bản mệnh, chúng ta thấy yếu tố sợ hãi nổi bật với Cự Giải mọc, và Sao Hải Vương, chủ tinh nội môn của dấu hiệu này, đồng vị với Sao Thổ (sự kìm nén đáp ứng cảm xúc, cảm nhận), đồng thời cũng đồng vị với Nút Nam (những nỗi sợ được mang theo từ quá khứ). Tuy nhiên, FCD cũng có Cự Giải mọc.

3. We remember that FCD has a very powerful second ray — both a second ray soul and a developed second ray astral body. Perhaps, as well, he is a second ray monad (for his love is very deep, his relation to the third ray slight, and his connection to Master Koot-Hoomi profound).

3. Chúng ta nhớ rằng FCD có cung hai rất mạnh — cả linh hồn cung hai lẫn thể cảm dục cung hai đã phát triển. Có lẽ ông cũng là một chân thần cung hai (vì tình thương của ông rất sâu sắc, mối liên hệ với cung ba không đáng kể, còn mối liên hệ với Chân sư Koot-Hoomi thì sâu xa).

4. We find DK now suggesting that “the deep resources of your heart” must be drawn forth. Earlier He suggested that RSU’s work

4. Giờ đây, chúng ta thấy Chân sư DK gợi ý rằng phải khơi dậy “những nguồn lực sâu xa của trái tim em”. Trước đó, Ngài gợi ý rằng

as an executive in a labor that involved service and the heart was calling forth an expression of love — at least in relation to that work. Now, he reverses His assessment, stating that her work as an executive draws forth her wisdom, and that she needs (in connection with the New Group of World Servers and the Master's group) to draw upon the wisdom of her heart.

công việc điều hành của RSU trong một lĩnh vực lao động liên quan đến phụng sự và trái tim đang khơi dậy sự biểu hiện tình thương — ít nhất là trong mối liên hệ với công việc ấy. Giờ đây, Ngài đảo ngược đánh giá của mình, nói rằng công việc điều hành khơi dậy minh triết của bà, và bà cần (trong mối liên hệ với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và nhóm của Chân sư) vận dụng minh triết của trái tim mình.

5. Occultists who are members of the NGWS are usually fairly advanced disciples and may be working promotively with initiates of the first degree and perhaps the second.

5. Những nhà huyền bí học là thành viên của NGWS thường là những đệ tử khá tiến bộ và có thể đang làm việc nhằm thúc đẩy sự phát triển cùng với các điểm đạo đồ bậc một và có lẽ cả bậc hai.

6. The second ray is the Ray of Love-Wisdom. Some disciples emphasize more one aspect than another, and balance must be sought at some point in their development. Because RSU has so many hard-line rays (and, perhaps, a hard-line monad), and because the wisdom aspect of the second ray is related to Shamballa, it is natural to see her related to the wisdom aspect of the second ray.

6. Cung hai là Cung Bác Ái – Minh Triết. Một số đệ tử nhấn mạnh phương diện này hơn phương diện kia, và đến một thời điểm nào đó trong quá trình phát triển, họ phải tìm kiếm sự quân bình. Vì RSU có rất nhiều cung thuộc tuyến cứng (và có lẽ một chân thần thuộc tuyến cứng), và vì phương diện minh triết của cung hai liên hệ với Shamballa, nên việc thấy bà gắn với phương diện minh triết của cung hai là điều tự nhiên.

3. Give more definite help in the work.... You can give that which is needed, if you lose sight of yourself and can teach yourself to work with joyousness. Is not that the clue for you, my brother, the work of joyous service? May I ask you to cultivate the spirit of joy? If you give this more definite aid and work as it may be indicated to you, it will spell for you a large measure of release. You can aid in the work with your wisdom and ripe experience.

3. *Hãy trợ giúp cụ thể hơn trong công việc....* Em có thể trao những gì cần thiết nếu em quên mình và có thể tự dạy mình làm việc với sự hoan hỉ. Huynh đệ của tôi, chẳng phải công việc phụng sự hoan hỉ chính là chìa khóa dành cho em sao? Tôi có thể yêu cầu em vun bồi tinh thần hoan hỉ chăng? Nếu em trao sự trợ giúp cụ thể hơn này và làm việc theo những chỉ dẫn có thể được đưa ra, điều đó sẽ đem lại cho em một mức độ giải thoát lớn lao. Em có thể trợ giúp công việc bằng minh triết và kinh nghiệm chín muồi của mình.

1. Here, again, we find an editorial deletion as the Tibetan probably suggests the manner

1. Một lần nữa, ở đây chúng ta thấy một chỗ lược bỏ khi biên tập, vì có lẽ Chân sư Tây

in which RSU may give more definite help in the work and this would identify her to other readers.

Tạng gợi ý cách RSU có thể trợ giúp cụ thể hơn trong công việc, và điều này sẽ khiến những độc giả khác nhận ra bà.

2. DK is always asking more of RSU — more help of the right kind and given in the right spirit.

2. Chân sư DK luôn yêu cầu RSU làm nhiều hơn — trợ giúp nhiều hơn, đúng cách và với tinh thần đúng đắn.

3. For the first time the Master speaks to RSU of joy and joyfulness. RSU's ray structure is not especially promotive of joy, nor are her prominent signs Capricorn, Cancer and Taurus (though no sign can be considered a definite inhibitor of joy if the disciple is sufficiently developed).

3. Lần đầu tiên Chân sư nói với RSU về sự hoan hỉ và tâm thái hoan hỉ. Cấu trúc cung của RSU không đặc biệt thúc đẩy sự hoan hỉ, và các dấu hiệu nổi bật của bà — Ma Kết, Cự Giải và Kim Ngưu — cũng vậy (dù không dấu hiệu nào có thể được xem là yếu tố dứt khoát ngăn cản sự hoan hỉ nếu người đệ tử đã phát triển đầy đủ).

4. Jupiter, one of the major planets of joy, is hidden in the twelfth house and is not making many harmonious aspects (though it does trine the asteroid of union, Juno, in the sign of fellowship, Aquarius — suggesting joy arising from her association with co-workers).

4. Sao Mộc, một trong những hành tinh chủ yếu của sự hoan hỉ, ẩn trong nhà mười hai và không tạo nhiều góc hợp hài hòa (dù nó quả có tạo tam hợp với tiểu hành tinh của sự kết hợp, Juno, trong dấu hiệu của tình bằng hữu là Bảo Bình — gợi ý sự hoan hỉ nảy sinh từ mối liên hệ của bà với những người cộng sự).

5. At the time this suggestion is offered we find transiting Jupiter coming to a conjunction of the North Node in the fifth house of self-expression. The North Node is often interpreted as indicating that which must be built into the life.

5. Vào thời điểm gợi ý này được đưa ra, chúng ta thấy Sao Mộc quá cảnh đang tiến đến vị trí đồng vị với Nút Bắc trong nhà năm của sự tự biểu hiện. Nút Bắc thường được diễn giải là chỉ ra điều phải được xây dựng trong đời sống.

6. In the year following, Jupiter will be conjuncting natal Venus in Sagittarius (its own sign). We can understand RSU as a very serious worker who is unusually hard on herself. DK seeks to lighten her approach somewhat.

6. Trong năm tiếp theo, Sao Mộc sẽ đồng vị với Sao Kim bản mệnh trong Nhân Mã (dấu hiệu do chính nó cai quản). Chúng ta có thể thấu hiểu RSU như một người hoạt động rất nghiêm túc, khắt khe với bản thân một cách khác thường. Chân sư DK tìm cách làm cho cách tiếp cận của bà nhẹ nhàng hơn đôi chút.

7. We do not know to what extent the Master studies His chela's astrological chart or (inner) charts for the timing of His

7. Chúng ta không biết Chân sư nghiên cứu lá số chiêm tinh hay các lá số (bên trong) của đệ tử mình đến mức nào để chọn thời điểm

suggestions. Perhaps this goes on in some manner, or perhaps His infallible intuition reveals all that the chart would normally show. The timing, however, is interesting, for Jupiter is opposing, at the time the suggestion is offered, quite a few of the Taurus planets as well as conjuncting the North Node.

đưa ra những gợi ý. Có lẽ điều này diễn ra theo một cách nào đó, hoặc có lẽ trực giác không sai lầm của Ngài hé lộ tất cả những gì lá số thường cho thấy. Tuy nhiên, thời điểm ấy rất thú vị, vì vào lúc gợi ý được đưa ra, Sao Mộc đang đối vị với khá nhiều hành tinh trong Kim Ngưu, đồng thời đồng vị với Nút Bắc.

8. I do not think that the intuition will ever replace astrology entirely, but Master DK has told us that the new astrology is the intuitive or intuitional astrology. A true intuitive who is also an astrologer has an excellent method for understanding his brother's possibilities.

8. Tôi không nghĩ rằng trực giác sẽ bao giờ thay thế hoàn toàn chiêm tinh học, nhưng Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng chiêm tinh học mới là chiêm tinh học trực giác hay dựa trên trực giác. Một người thực sự có trực giác, đồng thời cũng là nhà chiêm tinh, có một phương pháp tuyệt vời để thấu hiểu những khả năng của huynh đệ mình.

Adhere to the simple outline indicated by me in my previous communication. I cannot change it yet, for you have not yet availed yourself of the help I there sought to give to you. But be of good cheer and go forward with joy upon the Way. There is no time these fateful days for that lost effort which is connoted by too close a self-introspection and analysis, leading to distrust.

Hãy tuân theo đề cương đơn giản Tôi đã nêu trong lần liên lạc trước. Tôi chưa thể thay đổi nó, vì em vẫn chưa tận dụng sự trợ giúp Tôi đã tìm cách trao cho em ở đó. Nhưng hãy giữ lòng vui tươi và hoan hỉ tiến bước trên Đường Đạo. Trong những ngày mang tính định mệnh này, không có thời gian cho sự phí sức do tự xét mình và phân tích quá kỹ, dẫn đến mất lòng tin. [364]

1. Over and again we have seen that the Master will not assign new work or offer new suggestions when the valuable suggestions previously offered have not yet been assimilated.

1. Hết lần này đến lần khác, chúng ta đã thấy rằng Chân sư sẽ không giao công việc mới hay đưa ra những gợi ý mới khi những gợi ý quý giá trước đó vẫn chưa được tiếp thu đầy đủ.

2. Surely RSU, who from the beginning has known her most of her assets and liabilities, has enough on which to work. Like all third ray types, she must simply apply what she knows.

2. Chắc chắn RSU, người ngay từ đầu đã biết phần lớn những ưu điểm và nhược điểm của mình, đã có đủ điều để thực hiện. Cũng như mọi người thuộc cung ba, bà chỉ cần áp dụng những gì mình biết.

3. DK reemphasizes "good cheer" and a joyous treading of the Way. Release for service will come when no time is wasted in unnecessary self-introspection and analysis.

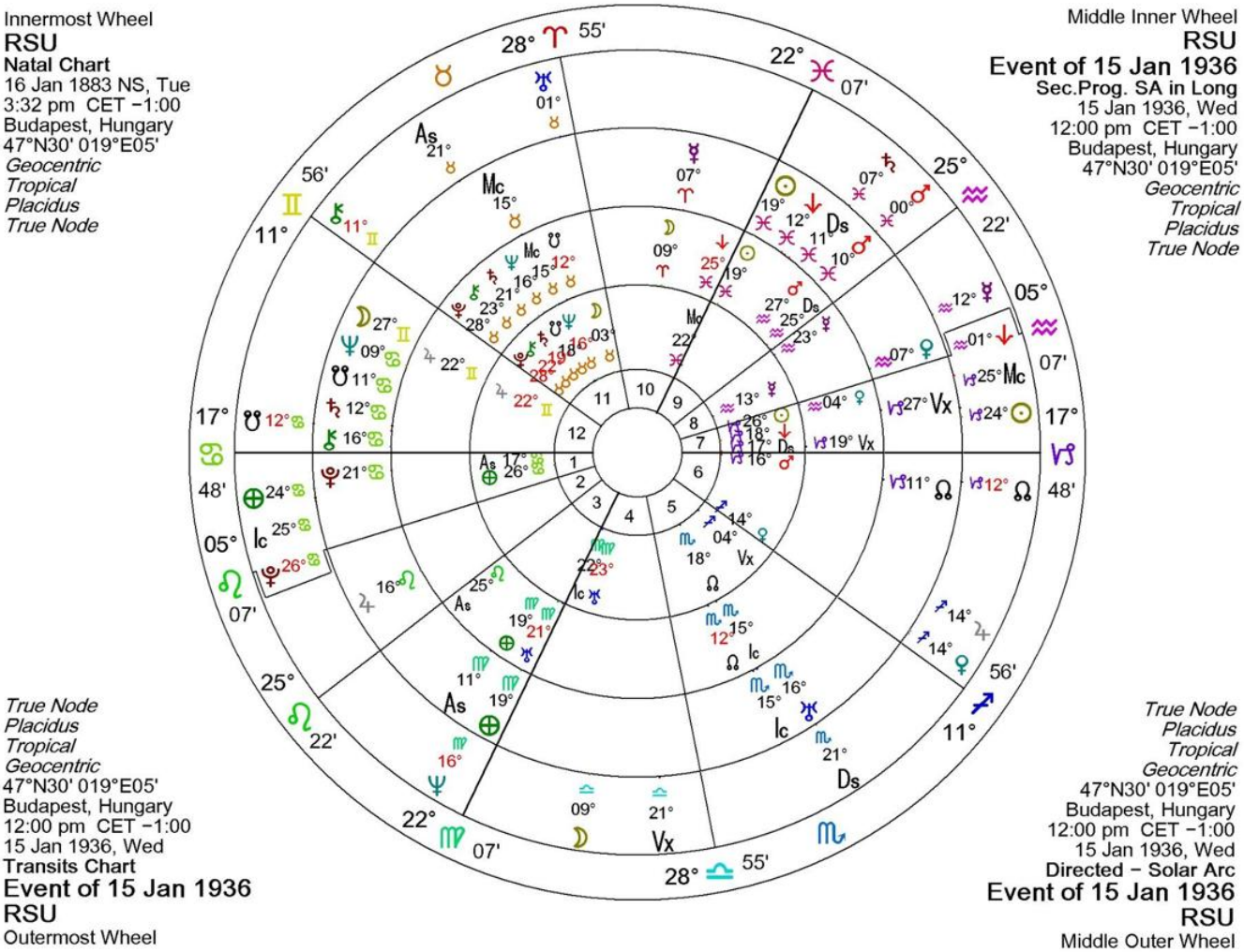
3. Chân sư DK nhấn mạnh lại "tinh thần phấn chấn" và việc bước đi hoan hỉ trên Đường Đạo. Sự giải thoát để phụng sự sẽ đến khi không còn lãng phí thời gian vào việc tự

This leads to distrust, says the Master. One begins to doubt oneself and hesitates to act spontaneously according to the dictates of the soul and the inspiration of the intuition. It is obviously a condition into which analytical third ray types can fall.

xem xét nội tâm và phân tích không cần thiết. Chân sư nói rằng điều này dẫn đến mất lòng tin. Người ta bắt đầu nghi ngờ bản thân và ngần ngại hành động tự nhiên theo sự chỉ dẫn của linh hồn và cảm hứng của trực giác. Rõ ràng đây là một tình trạng mà những người thuộc cung ba thiên về phân tích có thể rơi vào.

4. DK tells of "fateful days". Indeed they were, for they presaged the coming of the Second World War. If ever there were a time for applied self-forgetfulness it was in those days. Perhaps our own times parallel those times with a similar need for disciples to lose themselves in the service of humanity.

4. Chân sư DK nói đến "những ngày mang tính định mệnh". Quả đúng như vậy, vì chúng báo trước sự xuất hiện của Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Nếu từng có một thời điểm cần thực hành quên mình, thì chính là những ngày ấy. Có lẽ thời đại của chúng ta cũng tương tự thời ấy, với nhu cầu tương tự là các đệ tử quên mình trong sự phụng sự nhân loại.



[364]

The only thing which I seek to do for you at this time, my brother, is to give you a meditation which I will ask you to carry forward until further notice. I will give you also six seed thoughts for meditation. Otherwise my earlier injunctions to you hold good and your future usefulness in the coming spiritual expansion is dependent upon your careful attention to self-forgetfulness, the right use of love (enabling you to love more easily.) Please study my last communication to you on this subject) and attention to practical, loving, efficient, regular service.

1. DK continues to urge toward the application of that which has been given.

2. There is a "coming spiritual expansion"; 1936 was a pivotal year for the Forces of Light. Hierarchy made a bold attempt to offset the imminent peril with what can only be called a 'Goodwill Offensive'.

3. RSU is self-preoccupied (with consistent self-depreciation and frustration) and thereby prevents the full release of her considerable gifts in service.

4. She does, indeed, love. This is often pointed out in previous and subsequent instructions. But she does not love easily. We have only to look to her first ray astral body to see one of the key reasons. But the ray of astral body is not simply imposed by the soul. Conditions resonant with a certain

[364]

Huynh đệ của tôi, điều duy nhất Tôi tìm cách làm cho em lúc này là trao cho em một bài thiền mà Tôi yêu cầu em tiếp tục thực hành cho đến khi có chỉ dẫn mới. Tôi cũng sẽ trao cho em sáu tư tưởng hạt giống để tham thiền. Ngoài ra, những huấn thị trước đây của Tôi dành cho em vẫn có hiệu lực, và mức độ hữu ích của em trong sự mở rộng tinh thần sắp tới tùy thuộc vào việc em cẩn thận chú ý đến sự quên mình, sử dụng tình thương đúng đắn—giúp em yêu thương dễ dàng hơn; xin hãy nghiên cứu lời Tôi gửi em lần trước về chủ đề này—và chú tâm phụng sự một cách thiết thực, đầy tình thương, hiệu quả và đều đặn.

1. Chân sư DK tiếp tục thúc giục việc áp dụng những gì đã được trao.

2. Có một "sự mở rộng tinh thần sắp tới"; năm 1936 là một năm then chốt đối với các Mãnh Lực Ánh Sáng. Thánh đoàn đã thực hiện một nỗ lực táo bạo nhằm hóa giải hiểm họa cận kề bằng điều chỉ có thể gọi là một 'Cuộc Tiến Công Thiện Chí'.

3. RSU quá bận tâm về bản thân (với sự tự hạ thấp mình và thất vọng thường xuyên), và do đó ngăn cản việc phát huy trọn vẹn những khả năng đáng kể của bà trong phụng sự.

4. Quả thật bà có yêu thương. Điều này thường được chỉ ra trong những huấn thị trước đó và về sau. Nhưng bà không yêu thương một cách dễ dàng. Chỉ cần nhìn vào thể cảm dục cung một của bà, chúng ta có thể thấy một trong những lý do then chốt. Nhưng cung của thể cảm dục không đơn

type of astral body have been built by the disciple over time.

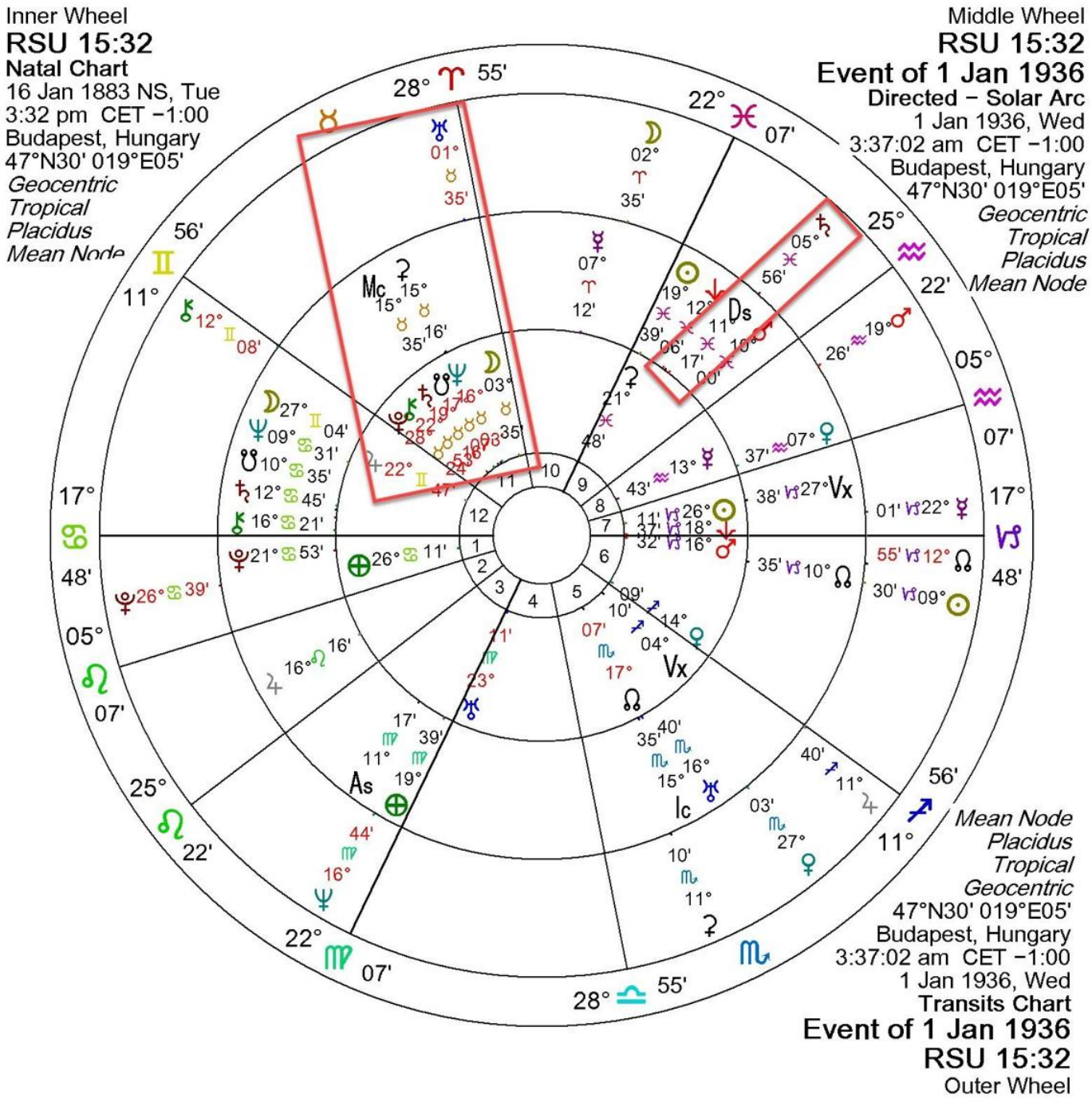
thuần do linh hồn áp đặt. Qua thời gian, người đệ tử đã tạo nên những điều kiện cộng hưởng với một loại thể cảm dục nhất định.

5. What DK calls for is simple (though for RSU difficult of achievement): practical, loving, efficient, regular service. We can see that the virtues of rays two, three and seven would all be combined were RSU to be successful in expressing these virtues.

5. Điều Chân sư DK yêu cầu rất đơn giản (dù RSU khó đạt được): sự phụng sự thiết thực, đầy tình thương, hữu hiệu và đều đặn. Chúng ta có thể thấy rằng những đức tính của các cung hai, ba và bảy đều sẽ kết hợp nếu RSU thành công trong việc biểu hiện những đức tính này.

Your progress in the outer expression of your inner knowledge has been needlessly slow. Given a right and more focussed attitude, you could leap forward into clearer light and more efficient living. This oft I have told you. Your keynote for the future is discipline and again discipline. The reduction of the physical body to your will through the imposition of a pronounced ordered rhythm is your way out into liberation. It is, therefore, a question whether you care enough for the results possible to make the needed adjustments and impose the required disciplinary measures. What these are, you also know. Are they not simply the enforcing of certain rules of daily living which are so simple that they fail to evoke your will? It is the evocation of a dynamic will which I wish to bring about by the following suggested meditation.

Sự tiến bộ của em trong việc biểu lộ tri thức bên trong ra bên ngoài đã chậm một cách không cần thiết. Với một thái độ đúng đắn và tập trung hơn, em có thể tiến vọt vào ánh sáng rõ ràng hơn và sống hiệu quả hơn. Tôi đã thường nói với em điều này. Chủ âm của em cho tương lai là kỷ luật và lại kỷ luật. Đưa thể xác phục tùng ý chí của em bằng cách áp đặt một nhịp điệu có trật tự rõ rệt là con đường đưa em đến giải thoát. Vì vậy, vấn đề là em có quan tâm đủ đến những kết quả có thể đạt được để thực hiện các điều chỉnh cần thiết và áp dụng những biện pháp kỷ luật đòi hỏi hay không. Em cũng biết những biện pháp ấy là gì. Chẳng phải chúng chỉ là việc thực thi một số quy luật trong đời sống hằng ngày, những quy luật đơn giản đến mức không khơi dậy được ý chí của em sao? Chính việc khơi dậy một ý chí năng động là điều Tôi muốn thực hiện qua bài thiền đề nghị sau đây.



1. DK speaks of the needless slowness of RSU's progress in expressing her inner knowledge. We have noted that Saturn (a planet which can bring delay if not rightly utilized) has been prominent (in both charts) at a proposed solar-arc directed angle — the SA-Descendant.

1. Chân sư DK nói về sự chậm chạp không cần thiết trong tiến bộ của RSU khi biểu lộ tri thức nội tại của bà. Chúng ta đã lưu ý rằng Sao Thổ (một hành tinh có thể gây trì hoãn nếu không được vận dụng đúng đắn) đã nổi bật (trong cả hai lá số) tại một góc nhật cung tiến trình được đề xuất — SA-Điểm lặn.

2. But opportunity for change is abundantly present, for transiting Uranus has been conjuncting the resistive Taurus Moon for a number of months. She could indeed "leap

2. Nhưng cơ hội thay đổi hiện diện dồi dào, vì Sao Thiên Vương quá cảnh đã đồng vị với Mặt Trăng Kim Ngưu có khuynh hướng kháng cự trong nhiều tháng. Quả thật, bà có

forward into clear light and more efficient living" were she to take advantage of this Uranian vibration. Leaps can occur under the influence of Uranus.

thể "nhảy vọt vào ánh sáng trong trẻo và sống hiệu quả hơn" nếu tận dụng rung động này của Sao Thiên Vương. Những bước nhảy vọt có thể xảy ra dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương.

3. A more focussed attitude is needed — a need which many third ray types share.

3. Cần có một thái độ tập trung hơn — một nhu cầu chung của nhiều người cung ba.

4. DK reiterates the problem — for Him, emphatically. "Discipline and again discipline".

4. Chân sư DK nhắc lại vấn đề — với sự nhấn mạnh rõ rệt đối với Ngài. "Kỷ luật và lại kỷ luật".

5. Even though the physical body is on the inherently orderly seventh ray, the power of the often-irregular third ray personality is strong and fundamentally conditions the physical body. As well, the inertia of the Taurus Moon resists "the imposition of a pronounced and ordered rhythm" on that body.

5. Dù thể xác thuộc cung bảy vốn có tính trật tự, quyền năng của phàm ngã cung ba thường thiếu đều đặn vẫn mạnh mẽ và về căn bản định hình thể xác. Đồng thời, tính trì trệ của Mặt Trăng Kim Ngưu chống lại "việc áp đặt một nhịp điệu rõ rệt và có trật tự" lên thể xác ấy.

6. DK questions the degree to which RSU really cares to make the changes.

6. Chân sư DK đặt câu hỏi về mức độ RSU thực sự muốn thực hiện những thay đổi này.

7. The will simply is not being applied to the condition and habits of the physical elemental, but the presence of transiting and willful Uranus over the Moon means that it could be, and with facility. Of course, Uranus is weakened in relation to Taurus in which sign it "falls".

7. Đơn giản là ý chí chưa được vận dụng để tác động lên tình trạng và các thói quen của tinh linh thể xác, nhưng sự hiện diện của Sao Thiên Vương đầy ý chí đang quá cảnh trên Mặt Trăng cho thấy điều đó có thể thực hiện, và khá dễ dàng. Dĩ nhiên, Sao Thiên Vương suy yếu trong tương quan với Kim Ngưu, dấu hiệu mà hành tinh này ở thế "thất thế".

8. Third ray types may be so interested in 'interesting things' that they pay little attention to the simplicities of the physical plane. DK once remarked that the third ray man may not bother to keep his checkbook accurately. The Einstein syndrome! So interested in that which is 'high'; bored by that which is apparently 'low'.

8. Những người cung ba có thể quá quan tâm đến 'những điều thú vị' đến mức ít chú ý đến những điều đơn giản của cõi hồng trần. Chân sư DK từng nhận xét rằng người cung ba có thể chẳng buồn ghi chép sổ séc cho chính xác. Hội chứng Einstein! Quá quan tâm đến những gì 'cao'; chán ngán những gì có vẻ 'thấp'.

9. A meditation is recommended for the sake of evoking the will to be applied more dynamically to the physical condition.

1. After effective alignment and the centering of the consciousness in the mind, then proceed as indicated below:

O.M.

a) Sound this as the soul, in its own world, using the creative imagination as you do so.

b) Sound the O.M. again as the soul, imposing its purpose upon the mind.

c) Sound the O.M. as the soul, controlling the desire body.

d) Sound the O.M. as the soul, energising by its will force the etheric body.

e) Sound the O.M. again but this time with the cooperation of the personality, galvanising the physical [365] body into right action. Do all this very slowly and thoroughly with a full, consecrated thought upon each of the five stages.

2. Then visualise the entire lower nature as being gathered up into the consciousness of the soul.

1. This meditation begins with the consciousness focussed in the mind. From there, an identification with the soul is achieved, and one acts “as if” the soul, utilizing the creative imagination to do so.

9. Một bài thiền được đề nghị nhằm khơi dậy ý chí để vận dụng mạnh mẽ hơn vào tình trạng thể chất.

1. Sau khi chỉnh hợp hiệu quả và tập trung tâm thức trong thể trí, hãy tiến hành như chỉ dẫn dưới đây:

O.M.

a. Xướng linh từ này với tư cách linh hồn trong thế giới riêng của linh hồn, sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo khi thực hiện.

b. Lại xướng linh từ O.M. với tư cách linh hồn, áp đặt mục đích của linh hồn lên thể trí.

c. Xướng linh từ O.M. với tư cách linh hồn, kiểm soát thể dục vọng.

d. Xướng linh từ O.M. với tư cách linh hồn, dùng mãnh lực ý chí của linh hồn để tiếp năng lượng cho thể dĩ thái.

e. Lại xướng linh từ O.M., nhưng lần này với sự hợp tác của phàm ngã, thúc đẩy thể xác [365] hành động đúng đắn. Hãy làm tất cả điều này thật chậm rãi và kỹ lưỡng, với tư tưởng trọn vẹn, thánh hiến dành cho từng giai đoạn trong năm giai đoạn ấy.

2. Sau đó, hình dung toàn bộ bản chất thấp được thu vào tâm thức linh hồn.

1. Bài thiền này bắt đầu với tâm thức tập trung trong thể trí. Từ đó, người hành thiền đạt đến sự đồng hoá với linh hồn và hành động “như thể” mình là linh hồn, vận dụng sự tưởng tượng sáng tạo để làm như vậy.

2. The soul sounds the OM (at least one acts as if one were the soul sounding the OM) and imposes its purpose, control and vitalizing effect upon the mind, astral body and etheric body respectively.

2. Linh hồn xướng OM (ít nhất, người hành thiền hành động như thể mình là linh hồn đang xướng OM) và lần lượt áp đặt mục đích, sự kiểm soát và tác dụng tiếp sinh lực của linh hồn lên thể trí, thể cảm dục và thể dĩ thái.

3. The fifth OM utilizes the cooperation of the personality and applies attention to the galvanizing of the physical body into right action.

3. Lần xướng OM thứ năm vận dụng sự hợp tác của phàm ngã và hướng sự chú ý vào việc thúc đẩy thể xác hành động đúng đắn.

4. RSU must proceed slowly and with full, consecrated thought upon each stage.

4. RSU phải tiến hành chậm rãi và dành tư tưởng trọn vẹn, thánh hiến cho từng giai đoạn.

5. Then comes a moment of unification in which the entire personality is gathered into the consciousness of the soul. This will promote integration of personality with the soul and soul infusion.

5. Tiếp đó là một khoảnh khắc hợp nhất, trong đó toàn bộ phàm ngã được thu nhiếp vào tâm thức của linh hồn. Điều này sẽ thúc đẩy sự tích hợp phàm ngã với linh hồn và sự thấm nhuần của linh hồn.

3. Then meditate for fifteen minutes (not more) upon the following six seed thoughts. This entire meditation is intended to be dynamic and brief. It can, if so used, break through obstructions and "clear the way" for the inflow of your dynamic but hitherto ineffective will.

3. Tiếp theo, tham thiền trong mười lăm phút, không lâu hơn, về sáu tư tưởng hạt giống sau đây. Toàn bộ bài thiền này nhằm tạo tính năng động và ngắn gọn. Nếu sử dụng như vậy, nó có thể phá xuyên những chướng ngại và "dọn đường" cho dòng ý chí năng động của em tuôn vào, ý chí vốn cho đến nay vẫn chưa phát huy hiệu quả.

1. Brief, concentrated thought is required. One seed thought per months is to be used.

1. Cần suy ngẫm ngắn gọn và tập trung. Mỗi tháng sử dụng một tư tưởng hạt giống.

2. The purpose of the meditation is to "break through obstructions" and to 'clear the way' for the inflow her "dynamic but hitherto ineffective will".

2. Mục đích của bài thiền là "phá vỡ các chướng ngại" và 'khơi thông con đường' cho dòng "ý chí mạnh mẽ nhưng cho đến nay vẫn chưa phát huy hiệu quả" của bà tuôn vào.

3. In the seed thoughts we will probably find the dynamism required.

3. Có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy sức thúc đẩy cần thiết trong các tư tưởng hạt giống.

4. RSU has considerable first ray which should be of use in rendering her will effective.

4. RSU có năng lượng cung một đáng kể, vốn hẳn sẽ hữu ích trong việc khiến ý chí của bà phát huy hiệu quả.

1st month — My soul has purpose, power and will. These three are needed on the Way of Liberation.

Tháng thứ nhất—Linh hồn tôi có mục đích, quyền năng và ý chí. Cả ba đều cần thiết trên Con Đường Giải Thoát.

1. Each of these thoughts may be used by aspirants and disciples intent on strengthening their will.

1. Mỗi tư tưởng này đều có thể được những người chí nguyện và đệ tử quyết tâm củng cố ý chí của mình sử dụng.

2. In this seed thought one is reminded of what one already possesses. The theme is the first ray theme of liberation. Purpose, power and will are all needed. Purpose guides the pattern; power gives the energy and will sustains the pursuit of the objective.

2. Trong tư tưởng hạt giống này, người hành thiền được nhắc nhớ về những gì mình vốn đã có. Chủ đề ở đây là chủ đề giải thoát của cung một. Mục đích, quyền năng và ý chí đều cần thiết. Mục đích định hướng mô hình; quyền năng cung cấp năng lượng, còn ý chí duy trì việc theo đuổi mục tiêu.

2nd month — My soul must foster love among the sons of men. This is its major purpose. I, therefore, will to love and tread the Way of Love.

Tháng thứ hai—Linh hồn tôi phải nuôi dưỡng tình thương giữa những người con của nhân loại. Đây là mục đích chính của linh hồn. Vì vậy, tôi quyết chí yêu thương và bước trên Con Đường Tình Thương.

1. The second seed thought emphasizes the second ray. To foster love among the sons of men is to promote the emergence of the soul in human living.

1. Tư tưởng hạt giống thứ hai nhấn mạnh cung hai. Vun bồi tình thương giữa những người con của nhân loại là thúc đẩy sự xuất hiện của linh hồn trong đời sống con người.

2. All souls have the major purpose of fostering love, regardless of their ray.

2. Mọi linh hồn đều có mục đích chính là vun bồi tình thương, bất kể thuộc cung nào.

3. Love is the next evolutionary step forward, and the Head of the Hierarchy is the Lord of Love.

3. Tình thương là bước tiến hoá kế tiếp, và Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn là Chúa Tể của Tình Thương.

4. Will is engaged in treading the Way of Love. It is so easy, given our habit nature, to step off that Way.

4. Ý chí được vận dụng để bước trên Con Đường Tình Thương. Với bản chất đầy thói quen của chúng ta, việc bước chệch khỏi Con Đường ấy thật dễ dàng.

3rd month — The purpose of my soul must show itself through burning. That which obstructs and hinders must disappear before the power of God. That power am I. I, therefore, tread the Way unto the Burning Ground. There hindrances disappear.

Tháng thứ ba—Mục đích của linh hồn tôi phải biểu lộ qua sự thiêu đốt. Những gì ngăn trở và cản trở phải biến mất trước quyền năng của Thượng đế. Tôi chính là quyền năng ấy. Vì vậy, tôi bước trên Con Đường đến Vùng Đất Cháy. Ở đó, các chướng ngại biến mất.

1. This seed thought focusses on the fires of purification which manifest through the burning ground.

1. Tư tưởng hạt giống này tập trung vào những ngọn lửa thanh luyện biểu hiện qua vùng đất cháy.

2. All souls will promote the burning process regardless of their ray. Frequently the emergence of soul energy in the personality life is manifested through the uncomfortable process of fiery testing.

2. Mọi linh hồn đều thúc đẩy tiến trình thiêu đốt, bất kể thuộc cung nào. Năng lượng linh hồn xuất hiện trong đời sống phàm ngã thường biểu hiện qua tiến trình thử thách bằng lửa đầy khó chịu.

3. The first and sixth rays seem involved in this seed thought. All obstacles are to disappear through the agency of fire. The “Mantram of Fire” is very much like this seed thought.

3. Cung một và cung sáu dường như có liên quan đến tư tưởng hạt giống này. Mọi chướng ngại đều phải biến mất nhờ tác động của lửa. “Mantram Lửa” rất giống tư tưởng hạt giống này.

4. It takes will and fortitude to force oneself onto the burning ground. It takes an act of will to enter the burning ground; and AN act of will to stay there; and an act of will to work steadfastly through the fiery process.

4. Cần có ý chí và nghị lực để buộc mình bước vào vùng đất cháy. Cần một hành động của ý chí để bước vào vùng đất cháy; và MỘT hành động của ý chí để ở lại đó; và một hành động của ý chí để kiên trì vượt qua tiến trình thử thách bằng lửa.

5. For many years DK has been speaking to RSU about eliminating the hindrances in her life. Now He is bringing is strong meditations to assist.

5. Trong nhiều năm, Chân sư DK đã nói với RSU về việc loại bỏ những trở ngại trong đời sống của bà. Giờ đây, Ngài đưa ra những bài thiền mạnh mẽ để trợ giúp.

6. A lunar eclipse exactly on the Ascendant/Descendant of the primary proposed chart should strengthen the dynamic action which the self can take.

6. Một nguyệt thực nằm chính xác trên trục Điểm mọc/Điểm lặn của lá số đề xuất chính hẳn sẽ tăng cường hành động mạnh mẽ mà bản ngã có thể thực hiện.

7. In assigning these seed thoughts on the will, DK seems to be taking advantage of the first ray/seventh ray will-potential in Uranus (potent to transform the resistive tendencies of the Taurean Moon).

7. Khi giao những tư tưởng hạt giống về ý chí này, Chân sư DK dường như đang tận dụng tiềm năng ý chí cung một/cung bảy trong Sao Thiên Vương (có sức chuyển đổi các khuynh hướng kháng cự của Mặt Trăng Kim Ngưu).

8. The SA-Vertex is also still conjuncting the natal Sun in the secondary proposed chart.

8. SA-Vertex cũng vẫn đang đồng vị với Mặt Trời bản mệnh trong lá số đề xuất phụ.

4th month — My will is one with the great will of God. That will is mine today upon the planes of earth. It leads to service and my Master's group. I, therefore, tread the Way of Service after the festival of burning.

Tháng thứ tư—Ý chí của tôi là một với ý chí vĩ đại của Thượng đế. Hôm nay, ý chí ấy là của tôi trên các cõi trần gian. Nó dẫn đến sự phụng sự và nhóm của Chân sư tôi. Vì vậy, sau lễ hội thiêu đốt, tôi bước trên Con Đường Phụng Sự.

1. This meditation suggests the use of the fourth ray to at-one the personal will with the "great will of God".

1. Bài thiền này gợi ý việc sử dụng cung bốn để hợp nhất ý chí cá nhân với "ý chí vĩ đại của Thượng đế".

2. This seed thought concerns the appropriation of the Divine Will for application "upon the planes of earth".

2. Tư tưởng hạt giống này liên quan đến việc tiếp nhận Ý Chí thiêng liêng để vận dụng "trên các cõi trần gian".

3. If the Divine Will is followed, it will lead definitely to service and into the Master's group — a great incentive.

3. Nếu tuân theo Ý Chí thiêng liêng, ý chí ấy chắc chắn sẽ dẫn đến phụng sự và đưa vào nhóm của Chân sư — một động lực lớn lao.

4. This seed thought will strengthen the will-to-serve.

4. Tư tưởng hạt giống này sẽ củng cố Ý Chí-Phụng sự.

5. The burning ground is viewed as a joyous festival (giving courage to the disciple).

5. Vùng đất cháy được nhìn nhận như một lễ hội hoan hỉ (tiếp thêm can đảm cho đệ tử).

6. The power to serve is the reward of courageously treading the burning ground to its end.

6. Quyền năng phụng sự là phần thưởng cho việc can đảm đi qua vùng đất cháy đến tận cùng.

5th month — I dedicate myself to the purpose of the plan. I have no purpose but the will of God. I seek no other way but the Way of Divine Fulfilment. I lose myself within the group which seeks the furtherance of the plan.

Tháng thứ năm—Tôi hiến dâng bản thân cho mục đích của Thiên Cơ. Tôi không có mục đích nào ngoài Ý Chí của Thượng Đế. Tôi không tìm con đường nào khác ngoài Con Đường Thành Tựu Thiêng Liêng. Tôi quên mình trong nhóm đang tìm cách thúc đẩy Thiên Cơ.

1. This seed thought is a dedication to purpose — the purpose of the plan.

1. Tư tưởng hạt giống này là sự hiến mình cho mục đích — mục đích của Thiên Cơ.

2. All other purposes are eliminated. There is an identification of the little personal purpose with a much greater purpose.

2. Mọi mục đích khác đều bị loại bỏ. Có sự đồng hoá mục đích cá nhân nhỏ bé với một mục đích lớn lao hơn nhiều.

3. If the little will is identified with Divine Purpose and Plan, then Divine Fulfillment is inevitable — eventually.

3. Nếu ý chí nhỏ bé đồng hoá với Thiên Ý và Thiên Cơ, thì cuối cùng Thành Tựu Thiêng Liêng là điều tất yếu.

4. Humility is the result of this fifth seed thought, for the disciple loses himself/herself in the group, and is consumed by the will to further the Plan.

4. Khiêm nhường là kết quả của tư tưởng hạt giống thứ năm này, vì đệ tử quên mình trong nhóm và hoàn toàn đắm mình trong ý chí thúc đẩy Thiên Cơ.

6th month — The Way of Sacrifice is eternally the Way of Joy. The Way of Joy leads to the Place of Peace. The peace of God is only [366] found in losing sight of self and seeing naught but that which must be done and done today.

Tháng thứ sáu—Con Đường Hy Sinh vĩnh viễn là Con Đường Hoan Hỉ. Con Đường Hoan Hỉ dẫn đến Nơi Bình An. Chỉ tìm thấy sự bình an của Thượng đế [366] khi quên mình và không thấy gì ngoài việc phải làm và phải làm ngay hôm nay.

1. Finally there comes a seed thought relating sacrifice to joy. The "Way of Sacrifice is eternally the Way of Joy". This will not be appreciated by the strictly personal consciousness.

1. Cuối cùng là một tư tưởng hạt giống liên hệ sự hi sinh với sự hoan hỉ. "Con Đường Hi Sinh vĩnh viễn là Con Đường Hoan Hỉ". Tâm thức hoàn toàn mang tính cá nhân sẽ không lĩnh hội được điều này.

2. Great truths are here included. Sacrifice opens the way to the soul and the soul is the source of joy.

2. Những chân lý lớn lao được hàm chứa ở đây. Sự hi sinh mở đường đến linh hồn, và linh hồn là nguồn của sự hoan hỉ.

3. The "Way of Joy" which is of the soul, leads on to the "Place of Peace" — suggesting Shamballa and its Peace.

3. "Con Đường Hoan Hỉ" thuộc về linh hồn dẫn đến "Chốn Bình An" — gợi đến Shamballa và sự Bình An của trung tâm ấy.

4. The "Peace of God" is akin to the "Peace which passeth understanding" in the mantram which RSU so loves.

4. "Sự Bình An của Thượng đế" gần với "Sự Bình An vượt trên sự thấu hiểu" trong mantram mà RSU rất yêu thích.

5. Only annihilation of self-concern in the Will of God leads to that peace which is the peace of the spirit.

5. Chỉ khi mối bận tâm về bản thân tiêu tan hoàn toàn trong Ý Chí của Thượng Đế mới đạt đến sự bình an ấy, vốn là sự bình an của tinh thần.

6. The call to duty is unmistakable. Everything but tending to necessity in alignment with the Divine Will is eliminated.

6. Lời kêu gọi thực hiện bổn phận thật rõ ràng. Mọi điều đều bị loại bỏ, chỉ còn việc đáp ứng điều cần thiết trong sự chỉnh hợp với Ý Chí thiêng liêng.

7. The final injunction demands immediate action. The invocation of the will results in immediate action.

7. Huấn thị cuối cùng đòi hỏi hành động tức thì. Việc khẩn cầu ý chí dẫn đến hành động tức thì.

8. Through the use of these seed thoughts the disciple becomes powerfully effective.

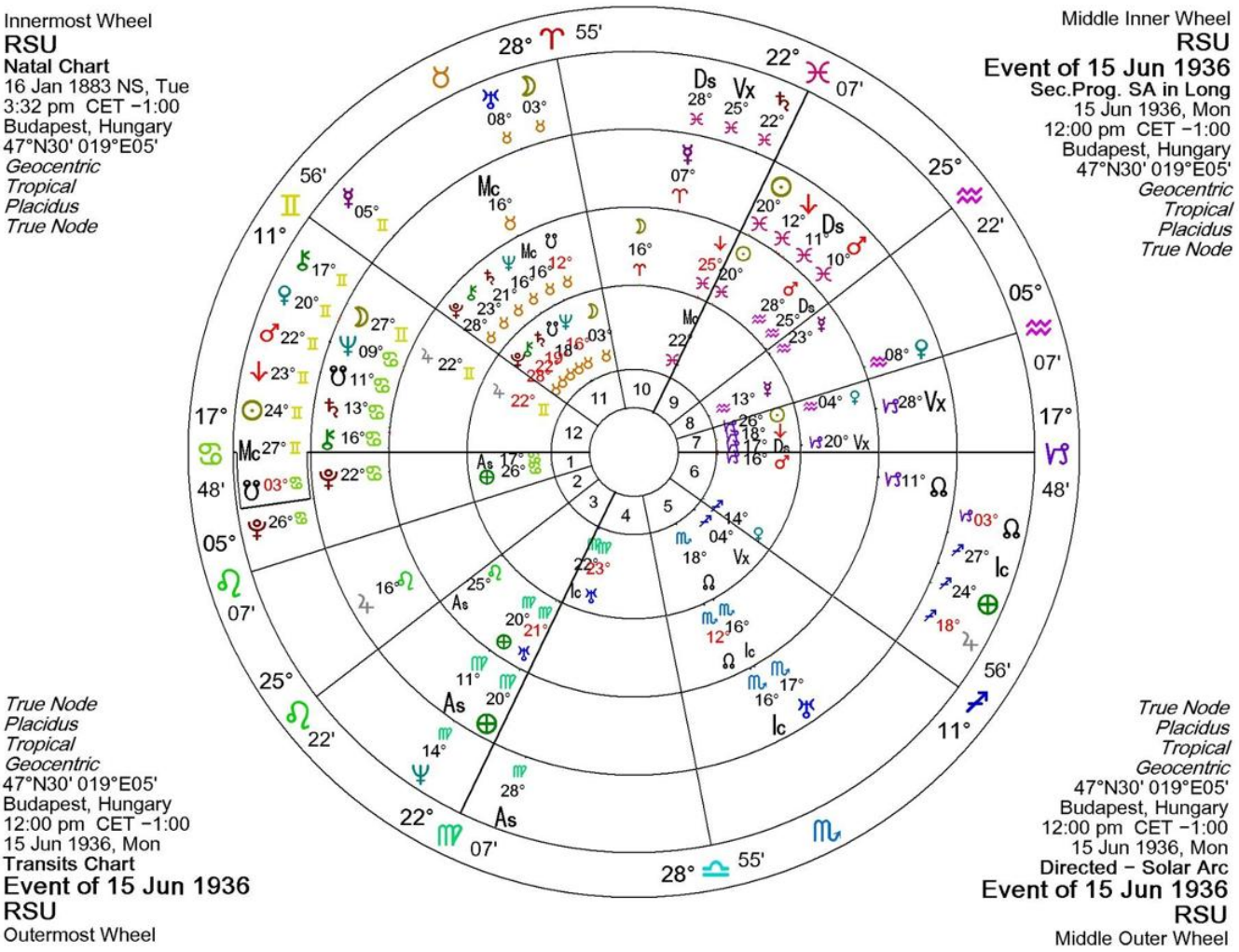
8. Nhờ sử dụng những tư tưởng hạt giống này, đệ tử trở nên vô cùng hiệu quả.

9. Perhaps these seed thoughts will provide precisely the Uranian jolt needed by RSU and suggested in her chart.

9. Có lẽ những tư tưởng hạt giống này sẽ đem lại chính cú thúc của Sao Thiên Vương mà RSU cần và lá số của bà gợi ra.

10. It would seem that RSU is being trained in the use of the will as part of a necessary 'keying-up' in preparation for the initiation for which she is being trained. All this training in the understanding and application of the will can be considered part of the curriculum for those in training for the third degree.

10. Dường như RSU đang được huấn luyện sử dụng ý chí như một phần của việc 'nâng cao cường độ' cần thiết để chuẩn bị cho cuộc điểm đạo mà bà đang được huấn luyện hướng đến. Có thể xem toàn bộ sự huấn luyện về thấu hiểu và vận dụng ý chí này là một phần của chương trình dành cho những người đang được huấn luyện cho cấp độ thứ ba.



June 1936 – Tháng Sáu năm 1936

MY BROTHER AND MY FRIEND:

Much that I have written to S.C.P. is also of prime importance to you. I refer not to it here as I have other things about which I wish to speak to you. I urge you from my heart (which enfolds you in its constant

HUYNH ĐỆ VÀ BẰNG HỮU CỦA TÔI

Phần lớn những điều Tôi đã viết cho S.C.P. cũng có tầm quan trọng hàng đầu đối với em. Tôi không đề cập đến những điều ấy ở đây vì Tôi còn những điều khác muốn nói với em. Từ trái tim luôn ôm ấp em trong tình

love) to look away from yourself and dwell not with such constancy upon your failures to achieve. Recognise failure — if it is there — but then with a face lifted to the light and a smile upon your lips, turn your back upon such failure and go with steadfastness forward.

thương không ngừng, Tôi tha thiết khuyên em hãy hướng mắt ra khỏi bản thân và đừng mãi chăm chú vào những thất bại trong việc đạt thành tựu. Hãy nhận ra thất bại—nếu quả có—nhưng rồi hãy ngẩng mặt về phía ánh sáng, giữ nụ cười trên môi, quay lưng lại với thất bại ấy và kiên định tiến bước.

1. The form of address used by DK indicates an attitude of acceptance and ingathering.

1. Cách xưng hô Chân sư DK sử dụng cho thấy thái độ chấp nhận và đón nhận.

2. DK recommends that RSU consult the letters written to SCP (which are of prime importance to her), just as He suggested to SCP that RSU had problems similar to her own. We remember that SCP and RSU were both in the group of Telepathic Workers.

2. Chân sư DK khuyên RSU tham khảo những bức thư viết cho SCP (vốn có tầm quan trọng hàng đầu đối với bà), cũng như Ngài đã gợi ý với SCP rằng RSU có những vấn đề tương tự bà. Chúng ta nhớ rằng cả SCP và RSU đều thuộc nhóm những Người Hoạt Động Viễn Cảm.

3. DK assures RSU of his constant, enfolding love as He urges her, yet again, to take her eyes off her little self and its constant sense of failure.

3. Chân sư DK bảo đảm với RSU về tình thương bền bỉ, bao bọc của Ngài khi một lần nữa thúc giục bà thôi nhìn vào bản ngã nhỏ bé của mình và cảm giác thất bại thường trực của nó.

4. Then, He offers beautiful advice which all of us may use when we seem to fail — which, surely, we will: “Recognise failure — if it is there — but then with a face lifted to the light and a smile upon your lips, turn your back upon such failure and go with steadfastness forward”.

4. Sau đó, Ngài đưa ra lời khuyên đẹp đẽ mà tất cả chúng ta đều có thể sử dụng khi dường như thất bại — điều chắc chắn sẽ xảy đến với chúng ta: “Hãy nhìn nhận thất bại — nếu quả có — nhưng rồi, với gương mặt ngẩng lên hướng về ánh sáng và nụ cười trên môi, hãy quay lưng với thất bại ấy và kiên định tiến về phía trước”.

5. What is said evokes the inherent joy of the soul which has an innate confidence of success. The smile upon the lips arises because of a deep inner knowing and assurance. Victory lies ahead.

5. Những lời này khơi dậy sự hoan hỉ vốn có của linh hồn, vốn mang niềm tin bẩm sinh vào thành công. Nụ cười trên môi nảy sinh từ sự biết rõ và vững tin sâu xa bên trong. Chiến thắng đang ở phía trước.

6. The right attitude towards failure (apparent or more real) has been enunciated and we may both use it and suggest it to

6. Thái độ đúng đắn đối với thất bại (dù có vẻ là thất bại hay thực sự là thất bại hơn) đã được nêu rõ, và chúng ta vừa có thể áp dụng

others who may have forgotten how to proceed in such depressing moments.

vừa có thể gợi ý cho những người có lẽ đã quên cách tiến bước trong những lúc nản lòng như thế.

D.A.O., a member of my group of disciples, learns not with ease the lesson of self-discipline, and the glamour of the fear of authority has descended upon her. She has asked permission to leave my group and for some one else to function in her place. I am suggesting to her that she regard herself as suspended from her group endeavour and from my so-called control and take one year for careful thought, prior to taking a final decision. To prove to you that your failure is basically superficial I am asking you to do for me a definite service. I could not so ask you if you had failed. For the space of a year I would ask you to take over the work and place of D.A.O. in my group and so help preserve the integrity of the group relationship. This is not the first time that you have done this and hence my immediate thought of you. But though instinctively my mind decided to ask this service of you, I have a twofold reason. You have a surety of touch and a freedom from glamour which is sorely needed by the immediate associates of D.A.O. in my group. You succumb somewhat yourself to the glamour of failure but are seldom glamoured where the principles of group work are concerned. I can trust you to give what is needed. Secondly, you have a clarity of vision which is true and constructive — in those cases where your personality love is not involved. Where it is involved, you are prone to over-estimate the loved ones and see too much for them. Is this not so, my brother? [367]

D.A.O., một thành viên trong nhóm đệ tử của Tôi, không dễ học được bài học tự kỷ luật, và ảo cảm sợ quyền uy đã phủ xuống bạn ấy. Bạn ấy đã xin phép rời nhóm của Tôi và để một người khác đảm nhận vị trí của mình. Tôi đang đề nghị bạn ấy xem như mình tạm ngừng nỗ lực nhóm và thoát khỏi điều được gọi là sự kiểm soát của Tôi, đồng thời dành một năm suy nghĩ cẩn thận trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Để chứng minh với em rằng thất bại của em về căn bản chỉ ở bề mặt, Tôi yêu cầu em thực hiện cho Tôi một việc phụng sự cụ thể. Tôi không thể yêu cầu em như vậy nếu em đã thất bại. Trong thời gian một năm, Tôi muốn em đảm nhận công việc và vị trí của D.A.O. trong nhóm Tôi, qua đó giúp bảo toàn tính toàn vẹn của mối quan hệ nhóm. Đây không phải lần đầu em làm việc này, nên Tôi lập tức nghĩ đến em. Nhưng dù theo bản năng, thể trí Tôi đã quyết định nhờ em phụng sự việc này, Tôi vẫn có hai lý do. Em có sự vững vàng trong cách ứng xử và không bị ảo cảm chi phối, những điều mà các cộng sự gần gũi của D.A.O. trong nhóm Tôi đang rất cần. Bản thân em phần nào khuất phục trước ảo cảm thất bại, nhưng hiếm khi bị ảo cảm chi phối trong những vấn đề liên quan đến các nguyên tắc của công việc nhóm. Tôi có thể tin rằng em sẽ trao những gì cần thiết. Thứ hai, em có tầm nhìn sáng rõ, chân thực và mang tính xây dựng—trong những trường hợp không có tình thương phàm ngã của em xen vào. Khi tình thương ấy xen vào, em có khuynh hướng đánh giá quá cao những người mình yêu thương và nhìn thấy quá nhiều triển vọng cho họ. Huynh đệ của tôi, chẳng phải như vậy sao? [367]

1. DK turns to practical matters. One of the disciples in the "Trained Observers" (the 'Glamor Group') has succumbed to the "glamor of the fear of authority" and has asked to leave the group and for a replacement to be found.

2. We note that DK does not say that DAO has failed; one day she will learn, but, for the moment, she "learns not with ease the lesson of self-discipline". This is interesting as DAO is a seventh ray soul from which, one might expect, more self-discipline.

3. DK asks RSU to take her place in the "Trained Observers" temporarily. Interestingly (and convincingly — hopefully to RSU) He says He could not invite her to do so had she really failed.

4. When a disciple drops out or drops back, another must take his or her place "to preserve the integrity of the group relationship". We learnt that RSU has stepped in before when necessity arose. DK surely finds her a very useful disciple.

5. DK explains that his mind turned to RSU instinctively when the need arose. Yet He also has reasons for inviting her to this form of service. Firstly, she is relatively glamor free, and the sorely beset 'Glamor Group' needs such an influence. Secondly, her clarity of vision is true and constructive. It matters relatively little that RSU succumbs somewhat to the glamor of failure; where the principles of spiritual work are concerned she is free of glamor.

1. Chân sư DK chuyển sang những vấn đề thực tế. Một trong các đệ tử thuộc nhóm "Các Nhà Quan Sát Lão Luyện" ('Nhóm Ảo Cảm') đã khuất phục trước "ảo cảm sợ quyền uy" và xin rời nhóm, đồng thời xin tìm một người thay thế.

2. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK không nói DAO đã thất bại; một ngày nào đó bà sẽ học được, nhưng hiện tại, bà "không dễ học bài học về tự kỷ luật". Điều này đáng chú ý vì DAO là một linh hồn cung bảy, mà người ta có thể mong đợi có tính tự kỷ luật cao hơn.

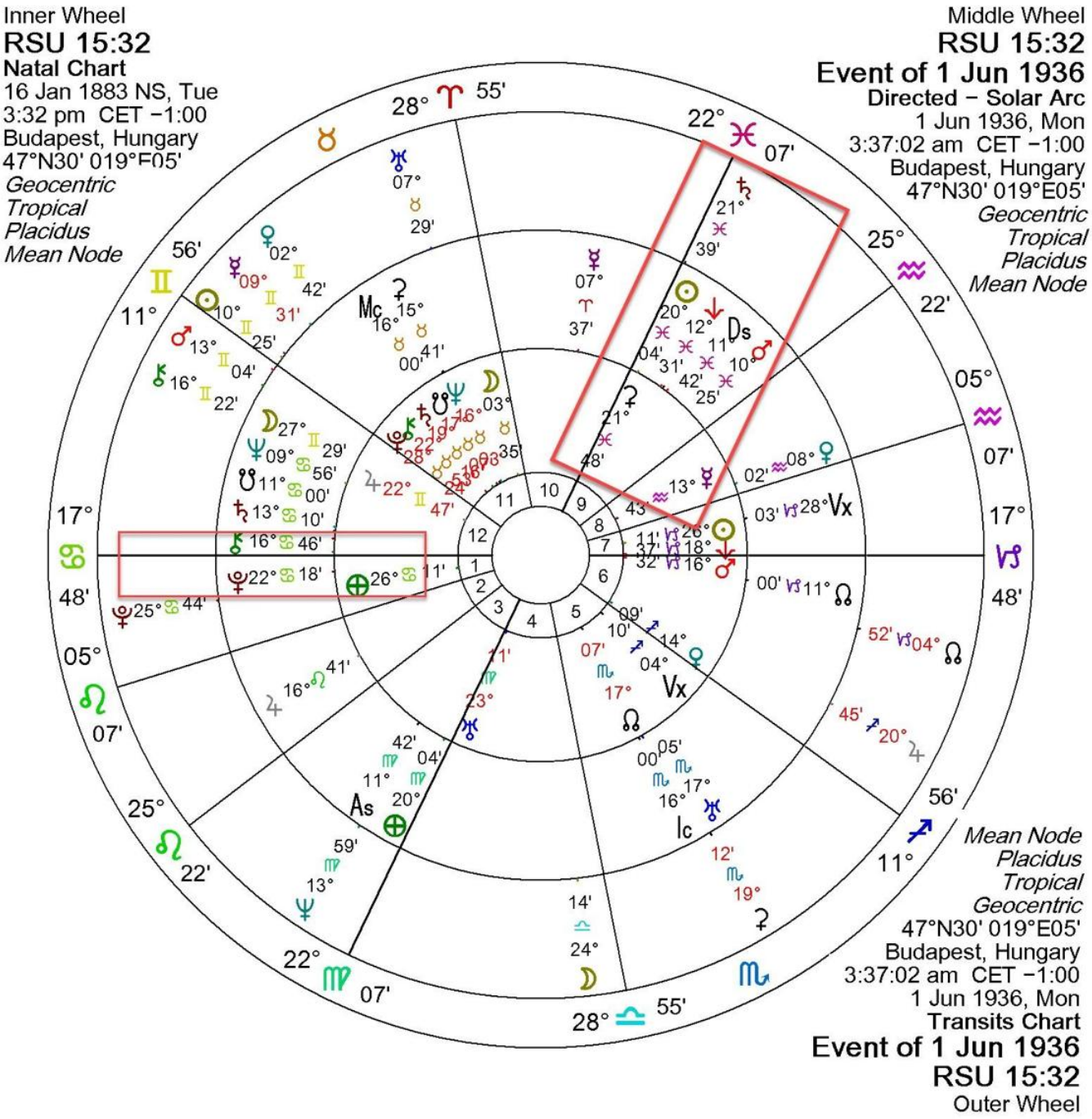
3. Chân sư DK nhờ RSU tạm thời thay thế vị trí của DAO trong nhóm "Các Nhà Quan Sát Lão Luyện". Điều thú vị (và đầy sức thuyết phục — hy vọng là đối với RSU) là Ngài nói rằng Ngài không thể mời bà làm như vậy nếu bà thực sự đã thất bại.

4. Khi một đệ tử rời bỏ hoặc tụt lại, một người khác phải thay thế vị trí của người ấy "để gìn giữ tính toàn vẹn của mối quan hệ nhóm". Chúng ta biết rằng trước đây RSU đã từng đứng ra đảm nhiệm khi có nhu cầu. Chân sư DK hẳn thấy bà là một đệ tử rất hữu ích.

5. Chân sư DK giải thích rằng khi nhu cầu nảy sinh, thể trí Ngài hướng về RSU theo bản năng. Tuy vậy, Ngài cũng có những lý do để mời bà tham gia hình thức phụng sự này. Thứ nhất, bà tương đối tự do khỏi ảo cảm, và 'Nhóm Ảo Cảm' đang gặp rất nhiều khó khăn cần một ảnh hưởng như thế. Thứ hai, tầm nhìn sáng rõ của bà chân thực và mang tính xây dựng. Việc RSU phần nào khuất phục trước ảo cảm thất bại tương đối ít quan trọng; trong những vấn đề liên quan đến các nguyên khí của công việc tinh thần, bà tự do khỏi ảo cảm.

6. We notice that at this time transiting Saturn is at the MC of both proposed charts indicating the imposition of additional responsibility.

6. Chúng ta nhận thấy vào lúc này, Sao Thổ quá cảnh đang ở Thiên Đỉnh của cả hai lá số đề xuất, cho thấy việc gánh thêm trách nhiệm.



7. DK uses the occasion to point out in RSU a second ray glamor not infrequently found — the tendency to overestimate loved ones. Why do second ray people do this? Perhaps it because of their innate positivity, and their tendency to see and emphasize the subjective reality rather than the obstacles

7. Chân sư DK nhân dịp này chỉ ra ở RSU một ảo cảm cung hai không hiếm gặp — khuynh hướng đánh giá quá cao những người mình yêu thương. Vì sao những người cung hai lại làm vậy? Có lẽ vì tính tích cực vốn có và khuynh hướng nhìn thấy, nhấn mạnh thực tại chủ quan hơn là những chướng ngại đối

to the expression of that reality found within the form.

với sự biểu lộ thực tại ấy nằm trong hình tướng.

8. The sign Cancer is also given to this liability of overestimating the near and dear. Their close personal love biases the clarity of their sight.

8. Dấu hiệu Cự Giải cũng dễ mắc nhược điểm đánh giá quá cao những người gần gũi và thân yêu. Tình thương cá nhân gắn bó làm lệch sự sáng rõ trong cái nhìn của họ.

9. We can see how skillfully the Master moves, accomplishing several things at once — not only finding a replacement for DAO, but teaching RSU that she cannot possibly have failed, and, as well, pointing out a few glamorous tendencies which need attention. A Master's consciousness is synthesized and can move a number of situations forward into greater harmony simultaneously.

9. Chúng ta có thể thấy Chân sư hành động khéo léo như thế nào, hoàn thành nhiều việc cùng lúc — không chỉ tìm người thay thế DAO, mà còn dạy RSU rằng bà không thể nào đã thất bại, đồng thời chỉ ra một vài khuynh hướng ảo cảm cần chú ý. Tâm thức của một Chân sư có tính tổng hợp và có thể đồng thời đưa nhiều tình huống tiến đến sự hài hoà lớn hơn.

In this case however, your vision will be clear and true. So take the place of D.A.O. and give of your best in the situation. But vacate not your own place in my group.

Tuy nhiên, trong trường hợp này, tầm nhìn của em sẽ sáng rõ và chân thực. Vì vậy, hãy đảm nhận vị trí của D.A.O. và cống hiến hết sức trong hoàn cảnh này. Nhưng đừng rời bỏ vị trí riêng của em trong nhóm Tôi.

D.A.O.'s concept of freedom — as is the case with all such concepts — can act as a prison. Her idea of liberty can be a chain, holding her down. This is the lesson she must learn. Her service in my group comes second to her love of her own progress and this I shall have to point out to her. Disciples, working in an Ashram, are none of them entirely free agents. Each is held by a soul link to his co-disciples. Responsibility undertaken and karmic relationships recognised cannot be lightly set aside and must ultimately be worked out. The discipline of the group life is a higher living discipline than any self-imposed ideas of life and truth. When a disciple sees and relates his individual dharma and his group responsibility — then he can take right action.

Quan niệm về tự do của D.A.O.—cũng như mọi quan niệm tương tự—có thể trở thành một nhà tù. Ý tưởng về tự do của bạn ấy có thể là một sợi xích níu giữ bạn ấy. Đây là bài học bạn ấy phải học. Việc phụng sự trong nhóm Tôi đứng sau tình yêu dành cho sự tiến bộ của chính bạn ấy, và Tôi sẽ phải chỉ ra điều này cho bạn ấy. Không một đệ tử nào làm việc trong một ashram là người hoàn toàn tự do hành động. Mỗi người đều gắn bó với các đệ tử đồng môn bằng một mối liên kết linh hồn. Không thể dễ dàng gạt sang một bên trách nhiệm đã nhận lãnh và những mối quan hệ nghiệp quả đã nhận biết; cuối cùng phải thực hiện trọn vẹn những điều ấy. Kỷ luật của sự sống nhóm là một kỷ luật sống cao hơn bất kỳ ý tưởng nào về đời sống và chân lý do cá nhân tự đặt ra. Khi một đệ tử nhìn thấy và liên hệ bổn phận cá nhân với

trách nhiệm nhóm của mình—khi ấy người đệ tử có thể hành động đúng đắn.

1. DK seems to become more directive. After assuring RSU of her capacity to fulfill the request, He directs her to do so, encouraging her to give of her best in the situation.

1. Chân sư DK dường như trở nên quyết đoán hơn trong việc chỉ dẫn. Sau khi bảo đảm với RSU về khả năng đáp ứng yêu cầu của bà, Ngài chỉ thị bà làm như vậy, khuyến khích bà cống hiến hết sức mình trong hoàn cảnh này.

2. We can see DK placing greater responsibility upon his chela, but she is one who is equal to the assumption of such responsibility. As she proves herself in difficult situations, she will realize the illusory nature of her failure.

2. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đặt trách nhiệm lớn hơn lên đệ tử của Ngài, nhưng bà là người đủ sức đảm nhận trách nhiệm ấy. Khi chứng tỏ năng lực trong những hoàn cảnh khó khăn, bà sẽ nhận ra bản chất ảo tưởng của sự thất bại của mình.

3. DK returns to a consideration of DAO's particular glamor related to the "concept of freedom". He points out the paradoxes in her situation — a demand for freedom which is really imprisoning her; a demand for her own personal progress which really retards the progress of her group.

3. Chân sư DK trở lại xem xét ảo cảm riêng của DAO liên quan đến "quan niệm về tự do". Ngài chỉ ra những nghịch lý trong hoàn cảnh của bà — đòi hỏi tự do lại thực sự giam hãm bà; đòi hỏi sự tiến bộ cá nhân lại thực sự làm chậm bước tiến của nhóm bà.

4. It is clear that DK has not yet written the necessary explanatory letter to DAO. He will have to deal truthfully with the matter for her sake.

4. Rõ ràng Chân sư DK vẫn chưa viết bức thư giải thích cần thiết cho DAO. Vì lợi ích của bà, Ngài sẽ phải xử lý vấn đề này một cách thẳng thắn.

5. Then comes some general teaching of importance. Disciples in an Ashram are not really totally free agents. They are linked together through soul relationships and karmic relationships. One cannot easily set such relationships aside or else the karma will not be worked through.

5. Tiếp đó là một số giáo huấn chung quan trọng. Các đệ tử trong một ashram thực sự không phải là những người hoàn toàn tự do hành động. Họ gắn bó với nhau qua các mối quan hệ linh hồn và quan hệ nghiệp quả. Không thể dễ dàng gạt bỏ những mối quan hệ như thế, nếu không nghiệp quả sẽ không được giải quyết trọn vẹn.

6. By studying the case of DAO the group is learning about the relative value of group values and individual values. The group values must take prominence.

6. Qua việc nghiên cứu trường hợp của DAO, nhóm đang học về giá trị tương đối của các giá trị nhóm và các giá trị cá nhân. Các giá trị nhóm phải được đặt lên hàng đầu.

7. When individual dharma and group responsibility can be correctly related by the disciple, then right action can be taken.

7. Khi đệ tử có thể liên hệ đúng đắn bổn phận cá nhân với trách nhiệm nhóm, bấy giờ y có thể hành động đúng đắn.

8. Probably a number of us have had to balance soul urges arising from the pressure to express the causal body, against the demands of the Divine Plan. This pressure will become even more intense as we approach the necessity of relinquishing the causal body. There is something inherently selfish about choosing the promptings of the causal body over the promptings mediated through the spiritual triad. It was such a choice which faced the "rich young man" who, making the wrong choice, "went sadly away".

8. Có lẽ một số người trong chúng ta đã phải cân bằng những thôi thúc của linh hồn nảy sinh từ áp lực biểu lộ thể nguyên nhân với những đòi hỏi của Thiên Cơ. Áp lực này sẽ càng mãnh liệt hơn khi chúng ta tiến gần đến lúc cần từ bỏ thể nguyên nhân. Có điều gì đó vốn mang tính ích kỷ trong việc chọn những thúc giục của thể nguyên nhân thay vì những thúc giục truyền qua Tam Nguyên Tinh Thần. Chính lựa chọn như thế đã đặt ra trước "người thanh niên giàu có", người đã lựa chọn sai và "buồn bã bỏ đi".

Will you assist me in this problem? I know you will, my brother. And will you take this as an evidence of my faith and trust in you and also as evidence of the needless astral anxiety under which you so constantly labour?

Em có giúp Tôi giải quyết vấn đề này không? Huynh đệ của tôi, Tôi biết em sẽ giúp. Và em có xem đây là bằng chứng về niềm tin và sự tín nhiệm của Tôi nơi em, đồng thời cũng là bằng chứng cho thấy nỗi lo âu cảm dục mà em thường xuyên phải chịu đựng là không cần thiết không?

1. The Tibetan, though seeming to direct RSU forward to the correct choice, still leaves the decision in her hands.

1. Dù dường như đang dẫn dắt RSU tiến đến lựa chọn đúng đắn, Chân sư Tây Tạng vẫn để quyền quyết định trong tay bà.

2. He asks her to help, but then seems to answer for her because, in fact, He knows she will help.

2. Ngài nhờ bà giúp, nhưng rồi dường như trả lời thay bà, vì thực ra Ngài biết bà sẽ giúp.

3. DK continue with His therapeutic mission to convince RSU that He has the kind of faith and trust in her which negates any necessity for her needless astral anxiety (under which she so constantly labors).

3. Chân sư DK tiếp tục sứ mệnh chữa lành của Ngài nhằm thuyết phục RSU rằng niềm tin và sự tín nhiệm của Ngài nơi bà khiến bà hoàn toàn không cần có nỗi lo âu cảm dục không cần thiết ấy (mà bà luôn khổ sở gánh chịu).

4. At this point we might wish to remember that RSU has a first ray astral body; does this

4. Đến đây, có lẽ chúng ta nên nhớ rằng RSU có thể cảm dục cung một; liệu năng lượng

ray energy contribute to the presence of such anxiety? The first ray in the astral body certainly does not contribute to ease of emotional expression and probably contributes to an elevated standard (hard to "live up to") where personal responses are concerned.

cung này có góp phần tạo nên nỗi lo âu ấy không? Cung một trong thể cảm dục chắc chắn không giúp việc biểu lộ cảm xúc trở nên dễ dàng và có lẽ góp phần tạo nên một tiêu chuẩn cao (khó "đạt tới") đối với những đáp ứng cá nhân.

5. Regarding this new presented responsibility (and, thus, presented opportunity) we cannot help but notice the position of transiting Saturn in Pisces culminating at the MC and conjuncting the progressing Sun in Pisces. The Master is Saturn; opportunity is Saturn; responsibility is Saturn. Saturn would conjunct the progressing Sun no matter what was RSU's time of birth, but the fact that it does so at the MC (the career point) tends to lend reasonable validity to both proposed charts.

5. Về trách nhiệm mới được đặt ra này (và do đó là cơ hội được đặt ra), chúng ta không thể không chú ý đến vị trí của Sao Thổ quá cảnh trong Song Ngư đang lên đến Thiên Đỉnh và đồng vị với Mặt Trời tiến trình trong Song Ngư. Chân sư là Sao Thổ; cơ hội là Sao Thổ; trách nhiệm là Sao Thổ. Sao Thổ sẽ đồng vị với Mặt Trời tiến trình bất kể giờ sinh của RSU, nhưng việc điều này xảy ra tại Thiên Đỉnh (điểm sự nghiệp) có xu hướng củng cố tính hợp lý của cả hai lá số đề xuất.

6. As well, in the secondary proposed chart, the progressed Sun is reaching the MC and within one degree of conjunction. Additional power, influence and authority (symbolized by the Sun) are coming to RSU. Also solar arc directed Chiron (SA-Chiron) is very near to the both proposed Ascendants. Chiron (the Master) is pointing out new direction.

6. Đồng thời, trong lá số đề xuất phụ, Mặt Trời tiến trình đang đến Thiên Đỉnh và cách vị trí đồng vị chưa đến một độ. Quyền năng, ảnh hưởng và uy quyền gia tăng (do Mặt Trời tượng trưng) đang đến với RSU. Chiron nhật cung tiến trình (SA-Chiron) cũng ở rất gần cả hai Điểm mọc đề xuất. Chiron (Chân sư) đang chỉ ra hướng đi mới.

One small personal task I ask of you also. Please go back over all the instructions you have received from me and list the specific information I have given you anent your actions upon the physical plane. Then note what you have succeeded in doing and what still remains to be done. This will help you to renew your efforts to master the physical body which is the vehicle which gives you the most trouble and which can be brought to heel far more easily than the astral or mental bodies. Yet it is this body in this incarnation which gives you the most

Tôi cũng yêu cầu em thực hiện một nhiệm vụ cá nhân nhỏ. Xin em xem lại tất cả những huấn thị đã nhận từ Tôi và liệt kê những thông tin cụ thể Tôi đã trao cho em về các hành động của em trên cõi hồng trần. Sau đó, hãy ghi nhận những gì em đã làm được và những gì vẫn còn phải làm. Điều này sẽ giúp em đổi mới nỗ lực làm chủ thể xác, vốn là hiện thể gây cho em nhiều phiền phức nhất, nhưng lại có thể đưa vào khuôn phép dễ dàng hơn nhiều so với thể cảm dục hoặc thể trí. Tuy nhiên, chính thể xác này trong kiếp lâm phàm này lại gây cho em nhiều khó

difficulty. If you mastered it, your work would forge ahead.

khăn nhất. Nếu làm chủ được nó, công việc của em sẽ tiến mạnh về phía trước.

1. We can tell from the position of Saturn that the "pressure is still on". DK asks RSU to gather for review all He has said about her actions on the physical plane, for the physical body is still her problem.

1. Từ vị trí của Sao Thổ, chúng ta có thể thấy "áp lực vẫn còn". Chân sư DK yêu cầu RSU tập hợp để xem lại tất cả những gì Ngài đã nói về các hành động của bà trên cõi hồng trần, vì thể xác vẫn là vấn đề của bà.

2. He asks for a careful evaluation as much remains to be done.

2. Ngài yêu cầu đánh giá cẩn thận vì vẫn còn nhiều điều phải làm.

3. Mastery of the physical body is still the objective and under the rather strong influence of Saturn prevailing during the next number of months should be easier to accomplish.

3. Làm chủ thể xác vẫn là mục tiêu, và dưới ảnh hưởng khá mạnh của Sao Thổ chiếm ưu thế trong những tháng tới, điều này hẳn sẽ dễ thực hiện hơn.

4. So often relatively advanced disciples such as RSU have difficulty with the astral or mental body. Paradoxically, in her case, it continues to be the physical body which causes her so much of a problem.

4. Những đệ tử tương đối tiến bộ như RSU rất thường gặp khó khăn với thể cảm dục hoặc thể trí. Nghịch lý là trong trường hợp của bà, chính thể xác vẫn tiếp tục gây nhiều trở ngại đến thế.

5. DK expresses the matter in no uncertain terms; if she mastered the physical body her "work would forge ahead". Is it not amazing that the physical body can be such an obstacle to spiritual progress for even an advanced disciple?

5. Chân sư DK nói hết sức rõ ràng về vấn đề này; nếu bà làm chủ thể xác, "công việc của bà sẽ tiến mạnh về phía trước". Chẳng phải đáng kinh ngạc sao khi thể xác có thể là một chướng ngại lớn đến thế đối với sự tiến bộ tinh thần, ngay cả với một đệ tử tiến bộ?

January 1937 – Tháng Một năm 1937

BROTHER:

HUYNH ĐỆ:

I seek to start with a word of commendation to you. You have progressed this past year and have passed out of a relatively static condition into one of increased sensitivity and growth. Having in the past pointed out to you your failures and having frequently had the need to analyse you to yourself in terms of [368] reproof, it fills me with joy to

Tôi muốn bắt đầu bằng một lời khen ngợi em. Trong năm qua, em đã tiến bộ và thoát khỏi một tình trạng tương đối trì trệ để bước vào trạng thái nhạy cảm và tăng trưởng hơn. Trước đây, Tôi đã chỉ ra cho em những thất bại của em và thường phải phân tích cho em thấy chính mình qua những lời [368] khiển trách; vì thế, Tôi rất hoan hỉ khi ghi nhận nơi

register in you growth and an increasing ability to move forward. Let me tell you now that three years ago, I viewed your condition with questioning as to whether or not you had reached your highest point of attainment for this life and would (for the remainder of your years on earth) simply hold that which has been gained. No light achievement, my brother, given the equipment with which you started upon the Path three lives ago, but not indicating your highest possibility which is to be based upon the work done in your last life on earth. Go forward now to greater heights of achievement in self-forgetfulness and in love, and become increasingly a tower of strength and a source of illumining wisdom to your co-disciples.

em sự tăng trưởng và khả năng tiến bước ngày càng lớn. Giờ đây, Tôi xin nói với em rằng ba năm trước, khi xem xét tình trạng của em, Tôi đã tự hỏi liệu em đã đạt đến đỉnh cao thành tựu của mình trong kiếp này hay chưa, và liệu trong những năm còn lại trên Trái Đất, em sẽ chỉ giữ vững những gì đã đạt được hay không. Huynh đệ của tôi, xét những gì em có khi bắt đầu bước trên Đường Đạo cách đây ba kiếp, đó không phải là một thành tựu nhỏ; nhưng nó chưa thể hiện tiềm năng cao nhất của em, vốn phải dựa trên công việc em đã thực hiện trong kiếp sống trước trên Trái Đất. Giờ đây, hãy tiến tới những đỉnh cao thành tựu lớn hơn trong sự quên mình và tình thương, đồng thời ngày càng trở thành một trụ cột sức mạnh và một nguồn minh triết soi sáng cho các đệ tử đồng môn.

1. The increasing pressure applied by the Master and by the astrological conditions has brought good results. DK commends RSU on her progress. She has passed out of a relatively static condition into greater sensitivity and growth. She has, it would seem, seized the opportunity presented by Saturn and has been impulsed by power to begin anew associated with the progressing Moon passing through Aries (a sign which, with facility, moves all forward). We also note that solar arc directed Chiron is conjuncting the primary proposed Ascendant (and is still within orb in the secondary proposed chart), indicating the power to direct herself forward.

1. Áp lực ngày càng tăng từ Chân sư và các điều kiện chiêm tinh đã mang lại kết quả tốt. Chân sư DK khen ngợi sự tiến bộ của RSU. Bà đã bước ra khỏi một tình trạng tương đối tĩnh tại để đi vào sự nhạy cảm và tăng trưởng lớn hơn. Dường như bà đã nắm bắt cơ hội do Sao Thổ đem đến và được thúc đẩy bởi quyền năng khởi đầu lại gắn với Mặt Trăng tiến trình đi qua Bạch Dương (một dấu hiệu dễ dàng thúc đẩy mọi sự tiến lên). Chúng ta cũng lưu ý rằng Chiron nhật cung tiến trình đang đồng vị với Điểm mọc đề xuất chính (và vẫn còn trong độ lệch cho phép ở lá số đề xuất phụ), cho thấy quyền năng tự hướng mình tiến về phía trước.

2. The Master feels joy at being able to offer commendation instead of reproof. We also note that a measure of relief must accompany the continuing transit of Jupiter into Capricorn where, in a few months, it will conjunct the natal Sun.

2. Chân sư cảm thấy hoan hỉ khi có thể đưa ra lời khen ngợi thay vì khiển trách. Chúng ta cũng lưu ý rằng hẳn phải có phần nào nhẹ nhõm khi Sao Mộc tiếp tục quá cảnh vào Ma Kết, nơi trong vài tháng nữa hành tinh này sẽ đồng vị với Mặt Trời bản mệnh.

3. The Master now shares the somewhat pessimistic assessment of RSU He had entertained a few years before. All disciples have their "high water mark". It is not possible for even a Master to know whether that mark has been attained, as disciples may often surprise themselves, their Master and their soul/Solar Angel.

3. Giờ đây, Chân sư chia sẻ nhận định có phần bi quan về RSU mà Ngài đã có vài năm trước. Mọi đệ tử đều có "mức thành tựu cao nhất" của mình. Ngay cả một Chân sư cũng không thể biết liệu mức ấy đã đạt tới hay chưa, vì các đệ tử thường có thể khiến chính mình, Chân sư của mình và linh hồn/Thái dương Thiên Thần của mình ngạc nhiên.

4. DK commends RSU's achievement and points enigmatically to the equipment with which she started on the Path "three lives ago". Which Path was this? Was this the Path of Initiation with the commencement indicated by the first initiation? Was it the Path of Accepted Discipleship? It is unlikely that it was the Path of Probation, for experience on that Path is usually of much longer duration than three lives.

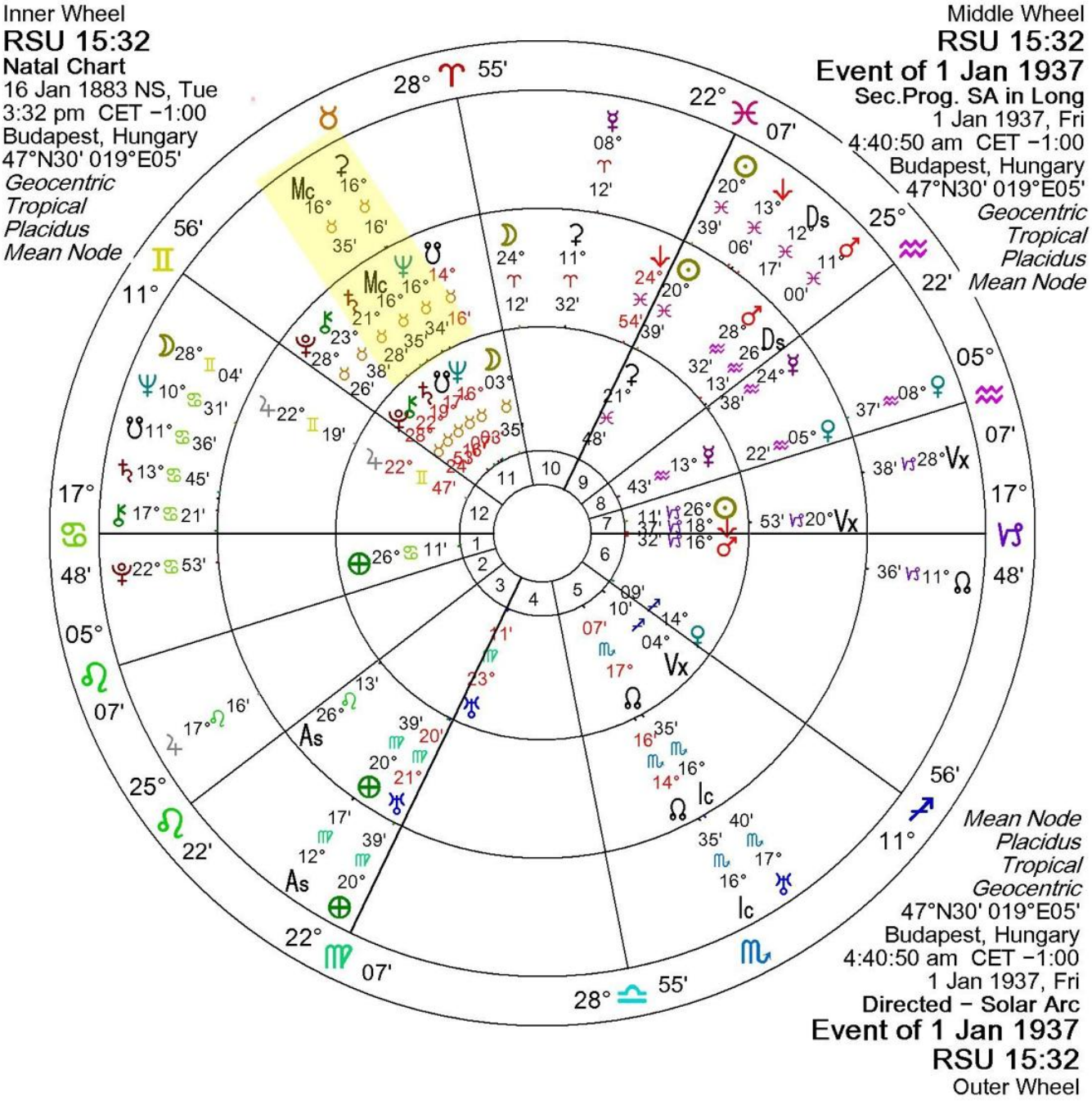
4. Chân sư DK khen ngợi thành tựu của RSU và nói một cách bí ẩn đến những gì bà có khi bắt đầu bước trên Đường Đạo "ba kiếp trước". Đây là Con Đường nào? Có phải là Con Đường Điểm Đạo, với sự khởi đầu đánh dấu bằng lần điểm đạo thứ nhất? Có phải là Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận? Khó có thể là Con Đường Dự Bị, vì trải nghiệm trên Con Đường ấy thường kéo dài hơn ba kiếp rất nhiều.

5. We are presented with the need for close analysis. It has been reasonably calculated that a usual minimum of seven lives occurs between the first and second initiation. Usually, starting upon the "Path" (if by the word "Path" is meant the "Probationary Path") is done before the first initiation. If this were the case, however, RSU would have lived too few lives as an initiate of the first degree to stand where now she appears to stand as an accepted disciple poised to take either the second or third initiation. In this particular context, then, to start on the "Path" seems best interpreted as meaning either, to start as an initiate of the first degree or to start the "Path of Accepted Discipleship". A number of DK's chelas had been accepted disciples for several lives. There is no reason why in the case of RSU (advanced disciple that she is) that we should not entertain this possibility.

5. Chúng ta đứng trước nhu cầu phân tích kỹ lưỡng. Người ta đã tính toán khá hợp lý rằng thông thường cần ít nhất bảy kiếp giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai. Thông thường, việc bắt đầu bước trên "Đường Đạo" (nếu từ "Đường Đạo" hàm ý "Con Đường Dự Bị") diễn ra trước lần điểm đạo thứ nhất. Tuy nhiên, nếu đúng như vậy, RSU hẳn đã trải qua quá ít kiếp với tư cách một điểm đạo đồ cấp một để có thể đứng ở vị trí mà hiện nay bà dường như đang đứng: một đệ tử được chấp nhận, sẵn sàng tiếp nhận lần điểm đạo thứ hai hoặc thứ ba. Vậy trong ngữ cảnh cụ thể này, cách hiểu thích hợp nhất về việc bắt đầu bước trên "Đường Đạo" dường như là bắt đầu với tư cách một điểm đạo đồ cấp một hoặc bắt đầu "Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận". Một số đệ tử của Chân sư DK đã là đệ tử được chấp nhận trong nhiều kiếp. Không có lý do gì để chúng ta không xét đến khả năng này trong trường hợp RSU (một đệ tử tiến bộ như bà).

6. DK seems to note that RSU's previous incarnation held much promise which has not yet been fulfilled in the present incarnation.

6. Chân sư DK dường như lưu ý rằng kiếp lâm phàm trước của RSU hàm chứa nhiều hứa hẹn vẫn chưa thành hiện thực trong kiếp lâm phàm hiện tại.



7. RSU is to become a source of strength (the second term in her 'Developmental Formula') and a source of illumining wisdom to her fellowmen — drawing, it would seem, upon two signs of illumination (Taurus and Capricorn).

7. RSU phải trở thành một nguồn sức mạnh (từ thứ hai trong 'Công Thức Phát Triển' của bà) và một nguồn minh triết soi sáng cho đồng loại — dường như bằng cách rút nguồn từ hai dấu hiệu của sự soi sáng (Kim Ngưu và Ma Kết).

8. DK ends which an inspiring exhortation. We must notice that the proposed MC has progressed to a conjunction of both natal and progressing Neptune — the planet of release and of inspiration. This is only the case, however, in the primary proposed chart.

8. Chân sư DK kết thúc bằng một lời khích lệ đầy cảm hứng. Chúng ta phải lưu ý rằng Thiên Đỉnh đề xuất đã tiến trình đến vị trí đồng vị với cả Sao Hải Vương bản mệnh lẫn Sao Hải Vương tiến trình — hành tinh của sự giải thoát và cảm hứng. Tuy nhiên, điều này chỉ đúng trong lá số đề xuất chính.

I have for you two words. One of them is based upon the instructions which I have given you in the past and which I will summarise by saying: Submit your physical plane life to discipline, self-imposed; adhere to that discipline at all costs. You can outline that discipline adequately for yourself. There is no need for me to do so.

Tôi có hai lời dành cho em. Một lời dựa trên những huấn thị Tôi đã trao cho em trước đây, mà Tôi sẽ tóm lược như sau: Hãy đặt đời sống trên cõi hồng trần của em dưới một kỷ luật do chính em đề ra; bằng mọi giá, hãy tuân thủ kỷ luật ấy. Em có thể tự phác định đầy đủ kỷ luật đó. Tôi không cần làm điều ấy cho em.

1. Regardless of His commendation, the Master does not relent in His critique. He continues to insist that RSU submit her physical vehicle and physical plane life to a self-imposed discipline.

1. Dù dành lời khen ngợi, Chân sư vẫn không giảm nhẹ lời phê bình. Ngài tiếp tục nhấn mạnh rằng RSU phải đưa vận cụ hồng trần và đời sống trên cõi hồng trần của bà vào kỷ luật do chính bà đặt ra.

2. We note that transiting Saturn is still very strong in the chart and represents the continuation of opportunity presented by discipline.

2. Chúng ta lưu ý rằng Sao Thổ quá cảnh vẫn rất mạnh trong lá số, biểu thị cơ hội mà kỷ luật mang lại vẫn đang tiếp diễn.

3. DK intensifies the request by adding the phrase “at all costs”. There is an urgency in His words and so, we presume, the opportunity for RSU to advance must be very great. As Chiron is at the Ascendant in both charts, the Master is directing her forward.

3. Chân sư DK tăng cường lời yêu cầu bằng cách thêm cụm từ “bằng mọi giá”. Lời Ngài mang tính cấp thiết, vì vậy, chúng ta cho rằng cơ hội tiến bộ dành cho RSU hẳn phải rất lớn. Vì Chiron nằm tại Điểm mọc trong cả hai lá số, Chân sư đang hướng bà tiến về phía trước.

4. As she is a mature disciple, she may conceive of the discipline herself.

4. Vì là một đệ tử trưởng thành, bà có thể tự xác định kỷ luật ấy.

The second message I have is based upon a comment you yourself made to me that you have permitted your life to be ruled by expediency and habit but not by plan. I

Thông điệp thứ hai của Tôi dựa trên một nhận xét chính em đã nói với Tôi: em đã để cho cuộc sống của mình chịu sự chi phối của tính tiện lợi và thói quen, thay vì một kế

would ask you to ponder deeply upon that sentence, asking you to apply it and carry the concept to the higher life of service and not just to a disciplined life, ordered and ruled by your own imposed plan but to that service to which this group of disciples is pledged. This lifts the whole theme out of the realm of the personality life and will fill your thought life with the vastness of our plan.

hoạch. Tôi muốn em suy ngẫm sâu sắc về câu ấy, áp dụng nó và đưa quan niệm này vào đời sống phụng sự cao hơn, chứ không chỉ vào một cuộc sống có kỷ luật, được sắp đặt và điều hành theo kế hoạch do chính em đề ra, mà vào công việc phụng sự nhóm đệ tử này đã cam kết thực hiện. Điều này nâng toàn bộ chủ đề ra khỏi phạm vi đời sống phàm ngã và sẽ làm cho đời sống tư tưởng của em tràn đầy sự bao la của Thiên Cơ chúng ta phụng sự.

1. The Tibetan recalls to RSU her own words. She has allowed her life "to be ruled by expediency and habit but not by plan".

1. Chân sư Tây Tạng nhắc RSU nhớ lại chính lời bà. Bà đã để đời sống của mình "chịu sự chi phối của tính tiện lợi trước mắt và thói quen, thay vì một kế hoạch".

2. All these terms concern the third ray — its misuse (expediency and habit) or its correct use (plan).

2. Tất cả những thuật ngữ này đều liên quan đến cung ba — việc sử dụng sai cung này (tính tiện lợi trước mắt và thói quen) hoặc sử dụng đúng cung này (kế hoạch).

3. DK sees an opportunity for illuminating teaching in RSU's works. He asks her to apply His words to the Divine Plan and not just to the realm of personality life.

3. Trong những lời của RSU, Chân sư DK nhận thấy một cơ hội để đưa ra lời dạy mang tính soi sáng. Ngài yêu cầu bà vận dụng lời Ngài vào Thiên Cơ, chứ không chỉ vào phạm vi đời sống phàm ngã.

4. Clearly, He seeks to see her life ruled by the Divine Plan. He wishes her to fill her "thought life with the vastness of our plan". If she did so, she would become like Foster Bailey whose mind and heart were filled with the Plan. These kinds of parallels contribute to the thought that RSU (like FB) was preparing for the third degree rather than the second.

4. Rõ ràng, Ngài mong muốn Thiên Cơ dẫn dắt đời sống của bà. Ngài muốn bà làm cho "đời sống tư tưởng của em tràn đầy tầm vóc bao la của Thiên Cơ chúng ta". Nếu làm được như vậy, bà sẽ trở nên giống Foster Bailey, người có thể trí và trái tim tràn đầy Thiên Cơ. Những điểm tương đồng như thế góp phần củng cố nhận định rằng RSU (cũng như FB) đang chuẩn bị cho cấp điểm đạo thứ ba thay vì thứ hai.

5. DK seeks to elevate the quality of RSU's life. She has the thought power to grasp the breadth and beauty of the Plan; the Master seeks to see her do so more dynamically. All this is occurring while Saturn, the planet

5. Chân sư DK tìm cách nâng cao phẩm tính đời sống của RSU. Bà có năng lực tư tưởng để nắm bắt tầm rộng lớn và vẻ đẹp của Thiên Cơ; Chân sư mong muốn bà làm điều đó một cách năng động hơn. Tất cả những điều này

most associated with the Divine Plan is in a very elevated position in the chart.

diễn ra khi Sao Thổ, hành tinh có liên hệ mật thiết nhất với Thiên Cơ, đang ở một vị trí rất cao trong lá số.

All of you know so much. Your theory is so good and sound. But your practice should begin to be commensurate with your theory if this group is to go forward as desired into real world work. Let rapid adjustment take place and a fresh dedication and re-alignment among all of you so that, hand in hand, shoulder to shoulder and with eyes fixed upon the same vision, you can face life and its vicissitudes together and thus lighten each others' way. This is not always the case.

Tất cả các bạn đều biết rất nhiều. Lý thuyết của các bạn thật tốt đẹp và vững chắc. Nhưng việc thực hành của các bạn cần bắt đầu tương xứng với lý thuyết nếu nhóm này muốn tiến vào công việc thực sự trên thế giới như mong muốn. Hãy nhanh chóng điều chỉnh, đổi mới sự tận hiến và tái chỉnh hợp giữa tất cả các bạn, để tay trong tay, vai kề vai, mắt cùng hướng về một tầm nhìn, các bạn có thể cùng nhau đối diện với cuộc sống và những thăng trầm của nó, nhờ đó làm nhẹ bước đường của nhau. Điều này không phải lúc nào cũng diễn ra.

1. Now the group as a whole is addressed. The point is to substitute practice for theory.

1. Giờ đây, lời nói hướng tới toàn thể nhóm. Điều cốt yếu là đưa thực hành vào thay cho lý thuyết.

2. Group progress demands application of that which is known.

2. Sự tiến bộ của nhóm đòi hỏi phải vận dụng những gì đã biết.

3. DK offers an exhortation. His disciples are to adjust rapidly to the demands of the Plan, to work with fresh dedication and alignment and to stand hand in hand, and shoulder to shoulder with eyes fixed upon the same vision. In this way the ups and downs of the Path of Discipleship can be better endured and all can lighten each other's way (and load).

3. Chân sư DK đưa ra lời khích lệ. Các đệ tử của Ngài phải nhanh chóng điều chỉnh theo những yêu cầu của Thiên Cơ, làm việc với sự tận hiến và chỉnh hợp được đổi mới, đứng tay trong tay, vai kề vai, cùng hướng mắt về một tầm nhìn. Bằng cách này, họ có thể chịu đựng tốt hơn những thăng trầm trên Con Đường Đệ Tử, và tất cả đều có thể làm nhẹ bước đường (cũng như gánh nặng) của nhau.

4. Master DK seems to take it as His task to send streams of inspiration into His groups from time to time. They need it.

4. Dường như Chân sư DK xem việc thỉnh thoảng truyền những dòng cảm hứng vào các nhóm của Ngài là nhiệm vụ của mình. Họ cần điều đó.

Therefore, my brother, let the plan itself mould your life and its activities and let discipline produce the instrument [369]

Vì vậy, huynh đệ của tôi, hãy để chính Thiên Cơ định hình đời sống cùng các hoạt động của em, và hãy để kỷ luật tạo nên công cụ

which is needed for the work to be done. Groups of disciples today are being trained in telepathic work and are rendering telepathic service to the world — a tiny replica of the work which the Hierarchy is ever doing with the minds of men. Thus, when you start to do this, you can work to change conditions and to affect certain lives. This work will not be truly possible where criticism, self-pity or wrong speech exist, for one person could block the outflow of the group thought. Therefore, I am asking my group of disciples this year to prepare for expanding service and to brood deeply upon the work of thought transmission in world service.

[369] cần thiết cho công việc phải thực hiện. Ngày nay, các nhóm đệ tử đang được huấn luyện về công việc viễn cảm và đang phụng sự thế giới bằng viễn cảm—một bản sao thu nhỏ của công việc Thánh đoàn luôn thực hiện với thể trí của con người. Như vậy, khi bắt đầu làm điều này, em có thể góp phần thay đổi hoàn cảnh và tác động đến một số cuộc đời. Công việc này thực sự không thể tiến hành ở nơi còn có sự chỉ trích, tự thương hại hay lời nói sai trái, vì chỉ một người cũng có thể ngăn chặn dòng tư tưởng của nhóm tuôn ra. Vì vậy, năm nay, Tôi yêu cầu nhóm đệ tử của Tôi chuẩn bị mở rộng việc phụng sự và suy ngẫm sâu sắc về công việc truyền tư tưởng trong sự phụng sự thế gian.

1. The Master is raising the level of consideration. The Divine Plan is to become the major directing factor of the life, moulding the life and its activities. Discipline is to produce the instrument needed by the Plan.

1. Chân sư đang nâng vấn đề được xem xét lên một tầm cao hơn. Thiên Cơ phải trở thành yếu tố chỉ đạo chủ yếu của đời sống, định hình đời sống cùng những hoạt động của nó. Kỷ luật phải tạo nên công cụ mà Thiên Cơ cần đến.

2. We find master DK summoning RSU to a still more impersonal life.

2. Chúng ta thấy Chân sư DK kêu gọi RSU hướng tới một đời sống còn vô ngã hơn nữa.

3. The Divine Plan can be considered especially related to the sign Capricorn — RSU's Sun-sign.

3. Có thể xem Thiên Cơ có mối liên hệ đặc biệt với dấu hiệu Ma Kết — dấu hiệu Mặt Trời của RSU.

4. Again addressing the "Telepathic Communicators" He points out that their work is a tiny replica of the hierarchical work. He offers fresh incentive for them to develop the capacity to work in this way. Thus they will "change conditions and… affect certain lives".

4. Một lần nữa hướng lời đến "Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm", Ngài chỉ ra rằng công việc của họ là một hình ảnh thu nhỏ của công việc của Thánh đoàn. Ngài đem lại động lực mới để họ phát triển khả năng làm việc theo cách này. Nhờ đó, họ sẽ "thay đổi hoàn cảnh và… tác động đến một số cuộc đời".

5. If the group of Telepathic Communicators is to be able to begin their service they must eliminate criticism, self-pity and wrong speech. Even one person subject to these liabilities "could block the outflow of the

5. Để nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm có thể bắt đầu phụng sự, họ phải loại bỏ sự chỉ trích, lòng tự thương hại và lời nói sai trái. Ngay cả một người còn mắc những khuyết điểm này cũng "có thể ngăn dòng tư tưởng

group thought". Any one of such faults would short-circuit the group energy producing cleavage and disruption.

6. The group of disciples is being asked to "brood deeply upon the work of thought transmission in world service". Well may we brood upon this form of service — today, especially. Service through thought transmission has not yet been fully accomplished among the world disciples. In fact, it has barely begun to fulfill its real potential.

The occult phrases which I have for your consideration are as follows:

"The blueprint lay before the Master Workman and the plan, in all its detail, lay disclosed upon the Trestle Board. Within the Middle Chamber waited those who had to build the Temple according to the plan laid down.

1. DK continues to offer RSU selections from the Old Commentary which she can approach with her considerable powers of interpretation (a third ray gift).

2. We should remember that by this time AAB had started the Masonic Lodge which she directed, and that RSU was a dedicated member of this Lodge.

3. The terminology used here is strictly Masonic.

4. We remember that in this instruction Master DK has been talking about the power of the Divine Plan to guide the life.

5. The "Trestle Board" is that place where the plans to be immediately accomplished are

của nhóm tuôn ra". Bất kỳ một khuyết điểm nào như thế cũng sẽ làm đoản mạch năng lượng nhóm, gây chia rẽ và gián đoạn.

6. Nhóm đệ tử được yêu cầu "suy ngẫm sâu sắc về công việc truyền tư tưởng trong việc phụng sự thế gian". Chúng ta rất nên suy ngẫm sâu sắc về hình thức phụng sự này — đặc biệt là ngày nay. Các đệ tử trên thế giới vẫn chưa thực hiện trọn vẹn việc phụng sự bằng truyền tư tưởng. Thực ra, công việc này mới chỉ bắt đầu phát huy tiềm năng thực sự của nó.

Những câu huyền bí Tôi dành cho em suy xét như sau:

"Bản thiết kế nằm trước mặt Chân sư Kiến Tạo, và kế hoạch, với đầy đủ mọi chi tiết, hiển lộ trên Bảng Thiết Kế. Trong Gian Giữa, những người phải xây dựng Ngôi Đền theo kế hoạch đã định đang chờ đợi.

1. Chân sư DK tiếp tục trao cho RSU những đoạn trích từ Cổ Luận mà bà có thể tiếp cận bằng năng lực diễn giải đáng kể của mình (một thiên phú của cung ba).

2. Chúng ta nên nhớ rằng vào thời điểm này, Bà AAB đã thành lập Chi hội Tam Điểm do Bà điều hành, và RSU là một thành viên tận tâm của Chi hội này.

3. Thuật ngữ dùng ở đây hoàn toàn thuộc Hội Tam Điểm.

4. Chúng ta nhớ rằng trong huấn thị này, Chân sư DK đã nói về quyền năng hướng dẫn đời sống của Thiên Cơ.

5. "Bảng Thiết Kế" là nơi trình bày những kế hoạch cần được thực hiện ngay. "Gian Giữa"

laid out. The "Middle Chamber" represents the domain of the soul (and will have a specialized meaning for RSU to be explained later when the relationships between DK's and KH's Ashrams are discussed). The "Temple" is not only the causal body but the "Temple of Humanity" which all disciples are in process of building.

biểu thị lĩnh vực của linh hồn (và sẽ có một ý nghĩa chuyên biệt đối với RSU, sẽ được giải thích sau khi những mối quan hệ giữa các ashram của Chân sư DK và Chân sư KH được bàn đến). "Đền Thờ" không chỉ là thể nguyên nhân mà còn là "Đền Thờ Nhân Loại" mà mọi đệ tử đều đang xây dựng.

6. Those who waited are very likely disciples who are to cooperate in the building of the Temple.

6. Những người đang chờ đợi rất có thể là các đệ tử sẽ hợp tác xây dựng Đền Thờ.

"But the plan was not complete. Some knowledge of the ground plan upon which the Temple must be reared was lacking and he who sought it and he who had it were not there. The Master Workman waited.

"Nhưng kế hoạch vẫn chưa hoàn chỉnh. Còn thiếu một phần tri thức về sơ đồ nền móng mà trên đó Ngôi Đền phải được dựng lên, và người tìm kiếm tri thức ấy cùng người nắm giữ nó đều không có mặt. Chân sư Kiến Tạo chờ đợi.

1. Something in the process of building, however, is not as it should be. The Plan is not complete and the building process cannot proceed.

1. Tuy nhiên, có điều gì đó trong tiến trình xây dựng không diễn ra như cần phải thế. Thiên Cơ chưa hoàn chỉnh và tiến trình xây dựng không thể tiếp tục.

2. A part of the Plan is missing. The one who has that part is not (yet) in the Middle Chamber ready for work.

2. Một phần Thiên Cơ còn thiếu. Người nắm giữ phần ấy (vẫn chưa) có mặt trong Gian Giữa để sẵn sàng làm việc.

3. The Master Workman is the Master, Himself.

3. Vị Thợ Cả chính là Chân sư.

"The one who sought the needed knowledge, who guided those who laid the ground for later building, he slept and ate and played upon the outer plane. And yet at every hour, his thought was focussed in the Middle Chamber of the waiting artisans and recollection came. His soul at moments hovered o'er the blueprints in the Inner Room and looked the Master Workman in the face. And still the Master waited. Then recollection came and active work."

"Người tìm kiếm tri thức cần thiết, người hướng dẫn những người đặt nền móng cho công trình về sau, vẫn ngủ, ăn và vui chơi trên cõi bên ngoài. Tuy nhiên, vào mỗi giờ, tư tưởng của người ấy lại tập trung trong Gian Giữa, nơi các thợ thủ công đang chờ đợi, và sự hồi tưởng xuất hiện. Có những lúc, linh hồn người ấy lơ lửng trên những bản thiết kế trong Gian Phòng Bên Trong và nhìn thẳng vào mặt Chân sư Kiến Tạo. Và Chân sư

vẫn chờ đợi. Rồi sự hồi tưởng xuất hiện, cùng công việc tích cực."

1. The disciple (RSU) who sought the needed knowledge for the building and whose responsibility it was to guide those who were to lay the ground for the later building, was behaving in an unseemly manner. He was indulging his personality, eating, sleeping and playing upon the outer plane.

1. Người đệ tử (RSU) tìm kiếm tri thức cần thiết cho việc xây dựng và có trách nhiệm hướng dẫn những người sẽ đặt nền móng cho công trình xây dựng về sau lại đang hành xử không thích đáng. Ông nuông chiều phàm ngã, ăn, ngủ và vui chơi trên cõi bên ngoài.

2. But he (again, RSU) is divided in his attention, for his thought turns often to the Middle Chamber of the soul where the Master is waiting.

2. Nhưng sự chú tâm của ông (một lần nữa, là RSU) bị chia đôi, vì tư tưởng ông thường hướng về Gian Giữa của linh hồn, nơi Chân sư đang chờ đợi.

3. As his consciousness turns towards the Middle Chamber, he remembers his duty. There are those in the Middle Chamber whom he must put to work. The "waiting artisans" are creative workers who are to creatively implement the Divine Plan.

3. Khi tâm thức hướng về Gian Giữa, ông nhớ lại bổn phận của mình. Trong Gian Giữa có những người mà ông phải giao việc. Những "nghệ nhân đang chờ đợi" là những người hoạt động sáng tạo, có nhiệm vụ thực hiện Thiên Cơ một cách sáng tạo.

4. As a soul he begins to take his task more seriously, pondering the blueprints which are known to him as a soul. He looks at the Master to determine the Master's purpose. At the same time he is facing his soul, for the soul and the Master are one.

4. Với tư cách một linh hồn, ông bắt đầu coi trọng nhiệm vụ của mình hơn, suy ngẫm về những bản thiết kế mà ông biết trên cương vị linh hồn. Ông nhìn Chân sư để xác định mục đích của Ngài. Đồng thời, ông đang đối diện với linh hồn mình, vì linh hồn và Chân sư là một.

5. Yet, the readiness to do as he should was still not completely present.

5. Tuy vậy, ông vẫn chưa hoàn toàn sẵn sàng làm những gì mình phải làm.

6. The Master waited just as DK is waiting for RSU to seize full responsibility.

6. Chân sư chờ đợi, cũng như Chân sư DK đang chờ RSU nhận lấy trọn vẹn trách nhiệm.

7. Recollection came again and, at last, the beginning of active work in line with the Plan, according to the blueprints, utilizing and cooperating with the waiting artisans and under the guidance of the Master.

7. Sự nhớ lại lại đến, và cuối cùng công việc tích cực bắt đầu, phù hợp với Thiên Cơ, theo đúng các bản thiết kế, sử dụng và hợp tác với những nghệ nhân đang chờ đợi, dưới sự hướng dẫn của Chân sư.

8. RSU, as a Mason, could hardly miss the point being suggested by DK. There was much for her to do in relation to the Divine Plan. She was not yet doing it, yet wished to do it. Only her physical plane life was holding her back. This she realized and finally got control of it so that she could work as actively as her duty demanded.

8. Là một thành viên Hội Tam Điểm, RSU khó có thể không hiểu điều Chân sư DK đang gợi ý. Bà có nhiều việc phải làm liên quan đến Thiên Cơ. Bà chưa làm, dù mong muốn thực hiện. Chỉ có đời sống trên cõi hồng trần đang cản trở bà. Bà nhận ra điều này và cuối cùng đã kiểm soát được nó, để có thể làm việc tích cực đúng như bổn phận đòi hỏi.

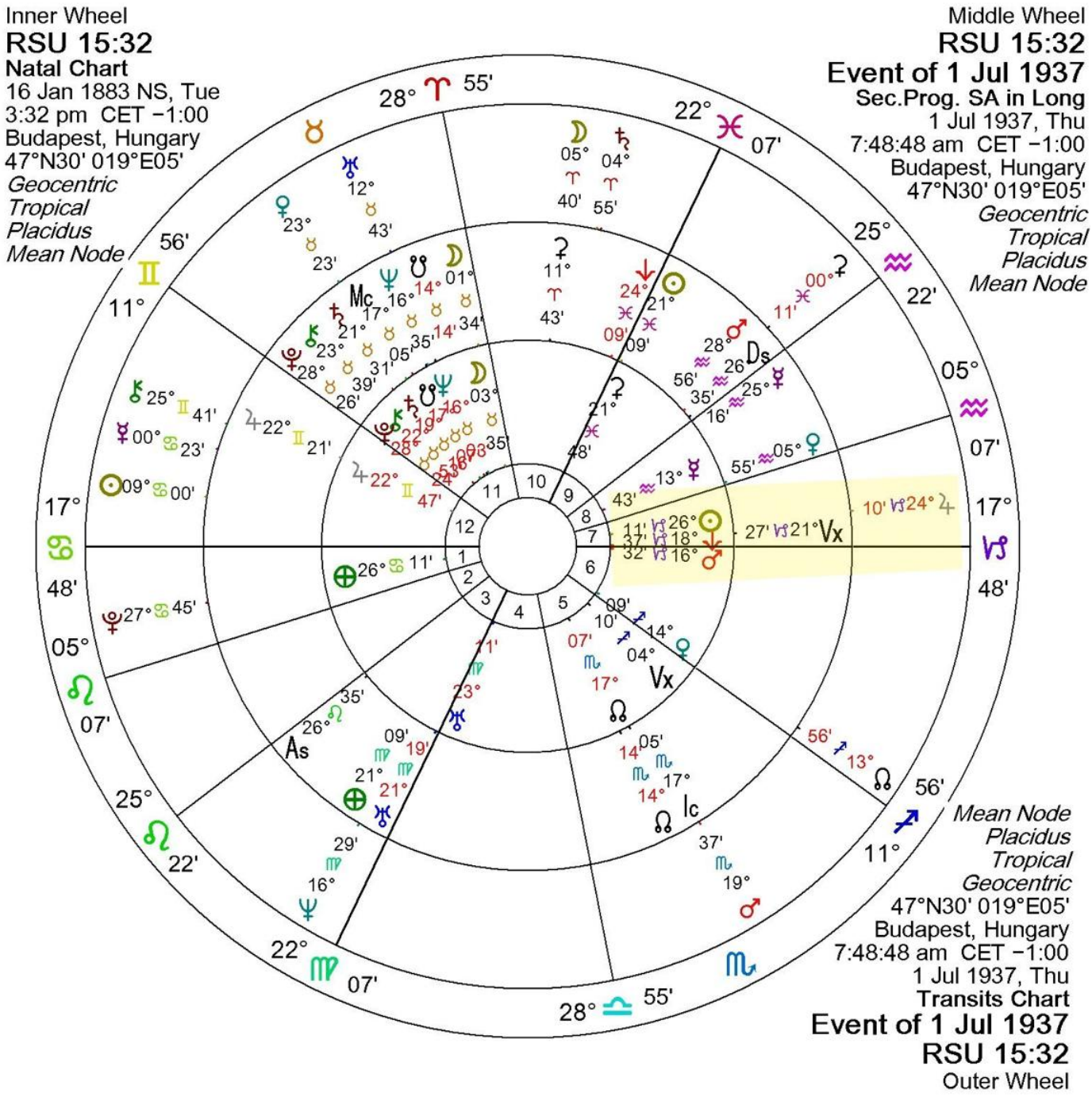
July 1937 – Tháng Bảy năm 1937

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You have, as you have oft been told by me, only one major problem and that is connected with your physical body. Let me indicate to you your ray forces and then, I believe, increased light will be thrown upon your problem.

Như Tôi đã thường nói với em, em chỉ có một vấn đề lớn, và vấn đề ấy liên quan đến thể xác của em. Hãy để Tôi chỉ ra cho em các mãnh lực cung của em; rồi Tôi tin rằng vấn đề của em sẽ được soi sáng thêm.



1. Transiting Jupiter has come to a conjunction of the natal Sun and the progressing Moon has moved into the sign Taurus, the sign of RSU's natal Moon. Will this be lead to progress or retardation?

2. DK reiterates that the major problem is the physical body. At a time when the progressed Moon is found in Taurus, physical issues can again emerge in strength.

1. Sao Mộc quá cảnh đã đi đến vị trí đồng vị với Mặt Trời bản mệnh, còn Mặt Trăng tiến trình đã đi vào dấu hiệu Kim Ngưu, dấu hiệu của Mặt Trăng bản mệnh của RSU. Điều này sẽ dẫn đến tiến bộ hay trì trệ?

2. Chân sư DK nhắc lại rằng vấn đề lớn nằm ở thể xác. Vào thời điểm Mặt Trăng tiến trình nằm trong Kim Ngưu, các vấn đề thể xác có thể lại nổi lên mạnh mẽ.

3. This is the particular letter of instruction in which the ray forces are to be revealed. DK hopes that doing so will assist RSU in the solution of her problem.

3. Đây chính là bức thư huấn thị trong đó các mãnh lực cung sẽ được tiết lộ. Chân sư DK hy vọng rằng làm như vậy sẽ giúp RSU giải quyết vấn đề của bà.

Your mental body is a first ray one and this is what makes [370] you a real occult student. Your soul's contact is so definite and real that your mental body builds no barriers between the soul and your personality or between you and your co-disciples. Mentally, you always understand and are inclusive. I do not mean theoretically but in fact. But your astral body is also upon the first ray which is an unique occurrence and rarely to be found. It is here that the sense of separateness enters in, for that first ray tendency does to you two things:

Thể trí của em thuộc cung một, và chính điều này khiến [370] em trở thành một đạo sinh huyền bí học thực thụ. Sự tiếp xúc với linh hồn của em rõ rệt và chân thực đến mức thể trí của em không dựng lên bất cứ rào cản nào giữa linh hồn và phàm ngã, hoặc giữa em và các đệ tử đồng môn. Về mặt trí tuệ, em luôn thấu hiểu và có tính bao gồm. Tôi không nói về mặt lý thuyết mà về thực tế. Nhưng thể cảm dục của em cũng thuộc cung một, một trường hợp độc đáo và hiếm gặp. Chính ở đây, cảm thức chia rẽ len vào, vì khuynh hướng cung một ấy gây ra nơi em hai điều:

a. It feeds your sense of separativeness and thus tends to isolate you.

a. Nó nuôi dưỡng cảm thức chia rẽ của em và do đó có khuynh hướng cô lập em.

b. It fosters your fear of attachment.

b. Nó nuôi dưỡng nỗi sợ gắn bó của em.

1. DK speaks of the value of RSU's first ray mental body. Interestingly, her mental and astral body are both on the first ray, just like another advanced disciple DHB (26-117).

1. Chân sư DK nói về giá trị của thể trí cung một của RSU. Điều thú vị là cả thể trí lẫn thể cảm dục của bà đều thuộc cung một, giống một đệ tử tiến hóa cao khác là DHB (26-117).

2. Her first ray mental body makes her "a real occult student". The first ray is, above all, the 'ray of occultism'.

2. Thể trí cung một khiến bà trở thành "một đạo sinh huyền bí học thực thụ". Trên hết, cung một là 'cung của huyền bí học'.

3. The mental body is functioning very well under soul impression. It is rarely the case that the mental body builds no barriers between itself and the soul and between itself and co-disciples, but for RSU such barriers are not being built — at least by the mind. Inclusiveness (even mental synthesis)

3. Thể trí đang hoạt động rất tốt dưới ấn tượng từ linh hồn. Hiếm khi thể trí không dựng nên rào cản nào giữa chính nó với linh hồn và giữa chính nó với các đệ tử đồng môn, nhưng với RSU, những rào cản ấy không được dựng lên — ít nhất là từ phía thể trí. Tính bao gồm (thậm chí cả sự tổng hợp trí tuệ) luôn là một khả năng ở một vận cụ

is always a possibility in a highly developed first ray vehicle and so it is for RSU.

4. The problem comes with the first ray astral body (in itself a fairly unusual occurrence). The first ray astral body occurred nine times in the total group of chelas under DK's supervision. The complete ray formula for some chelas was not listed and so, perhaps, the first ray astral body occurred even more frequently.

5. Although the first ray astral vehicle can be, in some cases, an asset, for RSU it introduces the "sense of separateness", isolation and "fear of attachment".

6. Can we see any astrological indications that would tend to support the presence of a first ray mental body or a first ray astral body for RSU?

7. The orthodox dispositor of Mercury (planet of the mind) in Aquarius is Uranus placed in Vulcan-ruled Virgo and natally trine first ray Pluto and first ray Saturn. In fact the midpoint of the first-ray Saturn-Pluto wide conjunction is very closely trine first ray Uranus. This is some evidence.

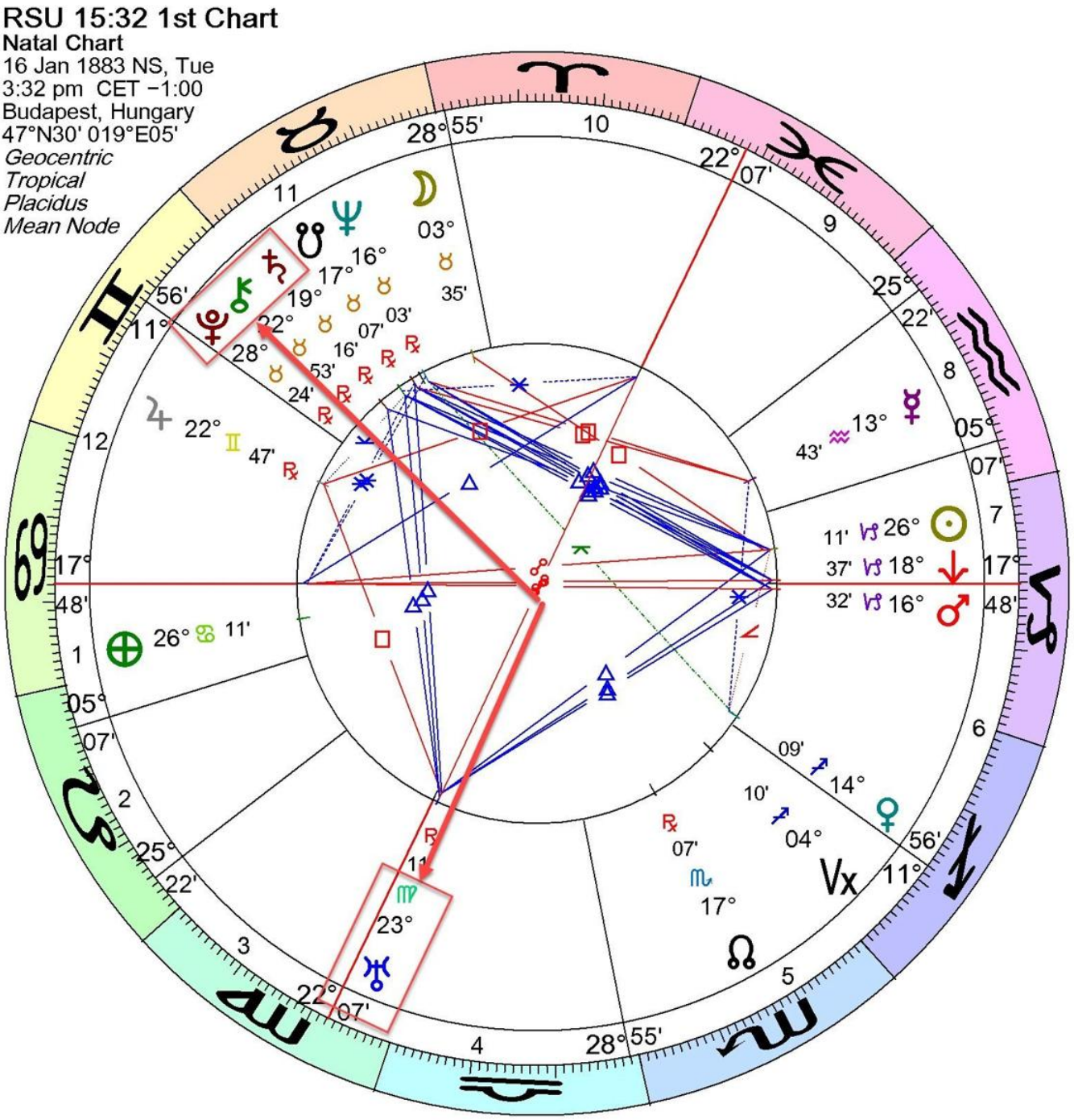
cung một phát triển cao, và trường hợp của RSU cũng vậy.

4. Vấn đề xuất hiện ở thể cảm dục cung một (bản thân điều này đã là một trường hợp khá khác thường). Thể cảm dục cung một xuất hiện chín lần trong toàn bộ nhóm đệ tử dưới sự giám sát của Chân sư DK. Công thức cung đầy đủ của một số đệ tử không được liệt kê, vì vậy, có lẽ thể cảm dục cung một còn xuất hiện thường xuyên hơn nữa.

5. Mặc dù trong một số trường hợp, vận cụ cảm dục cung một có thể là một ưu thế, nhưng đối với RSU, nó đem lại "cảm thức chia rẽ", sự cô lập và "nỗi sợ gắn bó".

6. Chúng ta có thể thấy dấu hiệu chiêm tinh nào có khuynh hướng củng cố khả năng RSU có thể trí cung một hoặc thể cảm dục cung một không?

7. Chủ tinh chi phối theo chiêm tinh truyền thống của Sao Thủy (hành tinh của thể trí) trong Bảo Bình là Sao Thiên Vương, nằm trong Xử Nữ do Vulcan cai quản và trong lá số bản mệnh tạo góc tam hợp với Sao Diêm Vương cung một và Sao Thổ cung một. Thực ra, trung điểm của góc đồng vị rộng giữa Sao Thổ cung một và Sao Diêm Vương cung một tạo góc tam hợp rất sát với Sao Thiên Vương cung một. Đây là một phần bằng chứng.



8. As for the first ray astral body, there are no such very convincing indications. The exoteric dispositor of the Moon (a 'planet' associated with emotion) is Venus in Sagittarius. Venus is in no close aspect with a first ray planet. In fact, Venus is not powerfully aspected.

8. Về thể cảm dục cung một, không có những dấu hiệu thật sự thuyết phục như vậy. Chủ tinh chi phối ngoại môn của Mặt Trăng (một 'hành tinh' gắn với cảm xúc) là Sao Kim trong Nhân Mã. Sao Kim không tạo góc hợp sát nào với một hành tinh cung một. Thực ra, Sao Kim không nhận những góc hợp mạnh.

9. We might look to repressive, sometimes-first-ray Saturn conjunct Neptune, a planet

9. Chúng ta có thể xét đến Sao Thổ mang tính đè nén, đôi khi biểu hiện cung một,

of the emotions and the esoteric ruler of the proposed Cancer-rising charts. Saturn is also conjunct the South Node, a sometime-indicator of the emotions.

đang đồng vị với Sao Hải Vương, một hành tinh của cảm xúc và là chủ tinh nội môn của các lá số được đề xuất có Cự Giải mọc. Sao Thổ cũng đồng vị với Nút Nam, một điểm đôi khi chỉ báo cảm xúc.

10. Sixth-ray Mars, a planet of the emotions, is in first ray Capricorn, but it is trine to sixth ray Neptune.

10. Sao Hỏa cung sáu, một hành tinh của cảm xúc, nằm trong Ma Kết cung một, nhưng lại tạo góc tam hợp với Sao Hải Vương cung sáu.

11. Vulcan is the esoteric dispositor of the Moon in Taurus (and may be much associated with the material resistance of that Taurean Moon. We cannot know with certainty the placement of Vulcan, though it could be trine to first ray Pluto (which, if true, would contribute first ray to the astral body).

11. Vulcan là chủ tinh chi phối nội môn của Mặt Trăng trong Kim Ngưu (và có thể có liên hệ mật thiết với sức đề kháng vật chất của Mặt Trăng Kim Ngưu ấy. Chúng ta không thể biết chắc vị trí của Vulcan, dù nó có thể tạo góc tam hợp với Sao Diêm Vương cung một (điều này, nếu đúng, sẽ góp thêm cung một vào thể cảm dục).

Thus you are oft emotionally and astrally detached and isolated from those who love you and from your fellowmen. Hence there is a continuing conflict between your loving soul and your isolated, lonely, astral vehicle. The solution will be immediately clear to you.

Vì vậy, về mặt cảm xúc và cảm dục, em thường tách rời và cô lập với những người yêu thương em và với đồng loại. Do đó, luôn có một cuộc xung đột giữa linh hồn đầy tình thương của em và hiện thể cảm dục cô lập, cô đơn của em. Giải pháp sẽ lập tức rõ ràng với em.

1. A very interesting analysis of the liabilities of the first ray astral body is here offered. It causes RSU to be often "emotionally and astrally detached and isolated from those who love you and from your fellowmen". The second ray soul is in conflict with the first ray astral body.

1. Ở đây có một phân tích rất thú vị về những nhược điểm của thể cảm dục cung một. Nó khiến RSU thường "về mặt cảm xúc và cảm dục, em... tách rời và cô lập khỏi những người yêu thương em cũng như đồng loại". Linh hồn cung hai xung đột với thể cảm dục cung một.

2. DK tells RSU that the solution to the difficulty is clear. We may suppose that the ray of the soul must more powerfully influence the astral vehicle. The soul wishes to be outgoing — to express love to others, to bridge and to include. The first ray astral

2. Chân sư DK nói với RSU rằng giải pháp cho khó khăn ấy đã rõ. Chúng ta có thể cho rằng cung linh hồn phải ảnh hưởng mạnh mẽ hơn đến vận cụ cảm dục. Linh hồn muốn hướng ra ngoài — biểu lộ tình thương với người khác, bắc cầu và bao gồm. Tuy nhiên, thể

body, however, causes a kind of cleavage in the emotional world.

cảm dục cung một lại gây ra một dạng chia rẽ trong thế giới cảm xúc.

3. Under such a conditioning, one would be very reticent to share feelings with others or the content of one's emotional life. There will be a constant drawing back from emotional contact and it will be hard to establish what might be called a 'community of feeling'.

3. Dưới ảnh hưởng như thế, một người sẽ rất dè dặt khi chia sẻ cảm xúc hoặc nội dung đời sống cảm xúc của mình với người khác. Họ sẽ liên tục rút lui khỏi sự tiếp xúc cảm xúc, và sẽ khó thiết lập điều có thể gọi là một 'cộng đồng cảm xúc'.

4. It is important to realize that a ray conditioning a certain vehicle may work in one way for one disciple and in another for a different disciple.

4. Cần nhận ra rằng một cung tác động lên một vận cụ nhất định có thể hoạt động theo một cách ở đệ tử này và theo một cách khác ở đệ tử khác.

Your physical body is on the seventh ray.

Thể xác của em thuộc cung bảy.

1. That the physical vehicle is on the seventh ray makes the habit nature strong, especially when the physical nature is reinforced by the energy of the Taurus Moon. We remember that in esoteric astrology the Moon is associated with the physical body.

1. Việc vận cụ hồng trần thuộc cung bảy khiến khuynh hướng thói quen trở nên mạnh mẽ, nhất là khi bản chất hồng trần được năng lượng của Mặt Trăng Kim Ngưu tăng cường. Chúng ta nhớ rằng trong Tâm Lý Học Nội Môn?

2. The seventh ray is usually considered a 'ray of refinement' and when it conditions the physical vehicle, that vehicle is usually more refined than when it is conditioned by the third ray. Perhaps in RSU's case, it is the presence of the seventh ray conditioning, as it does, the physical body that calls for the refinement of that vehicle.

2. Cung bảy thường được xem là một 'cung của sự tinh luyện', và khi tác động lên vận cụ hồng trần, nó thường khiến vận cụ ấy tinh luyện hơn so với khi chịu ảnh hưởng của cung ba. Có lẽ trong trường hợp RSU, chính sự hiện diện của cung bảy đang tác động lên thể xác đã đặt ra yêu cầu tinh luyện vận cụ ấy.

3. While it may sometimes be possible to judge by physical appearance which ray conditions the physical vehicle, it will not always be so. The thought that seventh ray physical vehicles are thinner and more lithe and third ray physicals less refined and more robust, may not always be the case.

3. Dù đôi khi có thể căn cứ vào vẻ ngoài thể chất để phán đoán cung nào tác động lên vận cụ hồng trần, điều này không phải lúc nào cũng đúng. Nhận định rằng vận cụ hồng trần cung bảy mảnh mai, mềm dẻo hơn, còn vận cụ hồng trần cung ba kém tinh luyện và vạm vỡ hơn có thể không phải lúc nào cũng đúng.

4. The 'nature and quality of physical action' will be good guide for discriminating the physical ray. Yet we must remember that in the case of BSD, who had no seventh ray in his present ray make-up (36-563), his life was, nevertheless, well-organized. We are not in a position to see an individual's prior ray conditioning (i.e., the rays prominent in immediately former incarnations which may be influential in the present incarnation).

4. 'Bản chất và phẩm tính của hành động thể chất' sẽ là một chỉ dẫn tốt để phân biện cung thể xác. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng trong trường hợp BSD, người không có cung bảy trong cấu trúc cung hiện tại (36-563), đời sống của ông vẫn được tổ chức tốt. Chúng ta không ở vị thế có thể thấy những ảnh hưởng cung từ trước của một cá nhân (nghĩa là những cung nổi bật trong các kiếp ngay trước đây, có thể vẫn ảnh hưởng đến kiếp hiện tại).

Ponder, therefore, the interior relations and the exterior effect of your ray forces as tabulated below:

Vì vậy, hãy suy ngẫm về những mối quan hệ bên trong và tác động bên ngoài của các mãnh lực cung nơi em, như liệt kê dưới đây:

1. The soul ray — the second Ray of Love-Wisdom.

1. Cung linh hồn—cung hai Bác Ái – Minh Triết.

2. The personality ray — the third Ray of Active Intelligence.

2. Cung phàm ngã—cung ba Trí Tuệ Hoạt Động.

3. The ray of the mind — the first Ray of Power.

3. Cung của thể trí—cung một Quyền Năng.

4. The ray of the astral body — the first Ray of Power.

4. Cung của thể cảm dục—cung một Quyền Năng.

5. The ray of the physical body — the seventh Ray of Ceremonial Order.

5. Cung của thể xác—cung bảy Trật Tự Nghi Lễ.

1. This is a very unusual ray formula. There are so many hard-line rays in the personality and its vehicles.

1. Đây là một công thức cung rất khác thường. Có rất nhiều cung thuộc tuyến cứng trong phàm ngã và các vận cụ của nó.

2. Usually there will be at least one soft-line ray amidst a majority of hard-line rays or vice versa.

2. Thông thường, giữa đa số các cung thuộc tuyến cứng sẽ có ít nhất một cung thuộc tuyến mềm, hoặc ngược lại.

3. It does not take much imagination to see that the energy of the second ray soul will not easily express through the hard-line

3. Không cần nhiều sự tưởng tượng để thấy rằng năng lượng của linh hồn cung hai sẽ không dễ dàng biểu lộ qua phàm ngã thuộc

personality and its three hard-line vehicles — four hard-line energies in all.

tuyến cứng và ba vận cụ cũng thuộc tuyến cứng của nó — tổng cộng là bốn năng lượng thuộc tuyến cứng.

You will note how much your soul has to do with the lines of energy which are all definitely related to the first ray: 1-3-7. You will consequently be encouraged also to note how much your life of love does control your work and service. I am aware of it. Am I commending you or stimulating you, my brother? Perhaps both. Dwell much in thought upon these facts in the months which lie ahead.

Em sẽ nhận thấy linh hồn của em phải làm việc nhiều đến mức nào với các tuyến năng lượng đều có quan hệ rõ rệt với cung một: 1-3-7. Do đó, em cũng sẽ được khích lệ khi nhận thấy đời sống tình thương của em thực sự chi phối công việc và sự phụng sự của em đến mức nào. Tôi nhận biết điều ấy. Huynh đệ của tôi, Tôi đang khen ngợi hay đang thúc đẩy em? Có lẽ là cả hai. Trong những tháng sắp tới, hãy dành nhiều suy tư cho những sự thật này.

1. The phrasing of this first sentence is interesting. It suggests that the soul is engaged with a number of energies related to the first ray. The deeper reason for the soul's choice of personality rays through which to work is not given, but one can certainly infer that it is purposeful. Such a combination would promote detachment from worldly matters and, if used correctly, much directed, executive activity. We have already seen that RSU possessed these virtues but does not always apply them.

1. Cách diễn đạt của câu đầu tiên này thật thú vị. Nó gợi ý rằng linh hồn đang làm việc với một số năng lượng liên quan đến cung một. Lý do sâu xa khiến linh hồn chọn các cung phàm ngã để hoạt động qua đó không được nêu ra, nhưng chắc chắn có thể suy ra rằng sự lựa chọn này có mục đích. Một tổ hợp như vậy sẽ thúc đẩy sự tách rời khỏi những vấn đề thế tục và, nếu được sử dụng đúng, sẽ tạo điều kiện cho nhiều hoạt động điều hành có định hướng. Chúng ta đã thấy RSU có những đức tính ấy nhưng không phải lúc nào bà cũng vận dụng chúng.

2. Despite this unusual ray configuration, it seems that the love of the second ray soul still very much controls RSU's work and service. This means that RSU's soul expression is, in fact, powerful, because it is not much negated or inhibited by the many hard-line energies, as might normally be the case with no soft-line energy in the personality or its vehicles to act as a channel for soul energy. But, then, there is nothing very normal about this ray configuration.

2. Dù có cấu hình cung khác thường này, dường như tình thương của linh hồn cung hai vẫn chi phối rất mạnh công việc và sự phụng sự của RSU. Điều này có nghĩa là sự biểu lộ linh hồn của RSU thực ra rất mạnh mẽ, vì nó không bị nhiều năng lượng thuộc tuyến cứng phủ nhận hoặc kiềm chế đáng kể, như thường có thể xảy ra khi phàm ngã hoặc các vận cụ của nó không có năng lượng thuộc tuyến mềm nào làm kênh dẫn cho năng lượng linh hồn. Nhưng xét cho cùng, cấu hình cung này chẳng có gì là thật sự thông thường.

3. For RSU's encouragement DK points out the potency of her soul and, almost humorously, He previsions what may be the effect of saying so. He suggests that His remarks may have a "stimulating" effect within her personality vehicles. The Master usually seeks to stimulate the soul rather than the personality vehicles themselves (unless for specific and deliberate purpose, as in the stimulation of RSU's etheric-physical nature). Stimulation affecting the personality vehicles can make soul expression more difficult.

3. Để khích lệ RSU, Chân sư DK chỉ ra sức mạnh của linh hồn bà và, gần như với chút hài hước, Ngài thấy trước tác động có thể có khi nói như vậy. Ngài gợi ý rằng những nhận xét của mình có thể gây tác động "kích thích" trong các vận cụ phàm ngã của bà. Chân sư thường tìm cách kích thích linh hồn hơn là chính các vận cụ phàm ngã (trừ khi có mục đích cụ thể và có chủ ý, như trong việc kích thích bản chất dĩ thái–hồng trần của RSU). Sự kích thích tác động đến các vận cụ phàm ngã có thể khiến sự biểu lộ linh hồn khó khăn hơn.

January 1938 – Tháng Một năm 1938

MY BROTHER OF OLD:

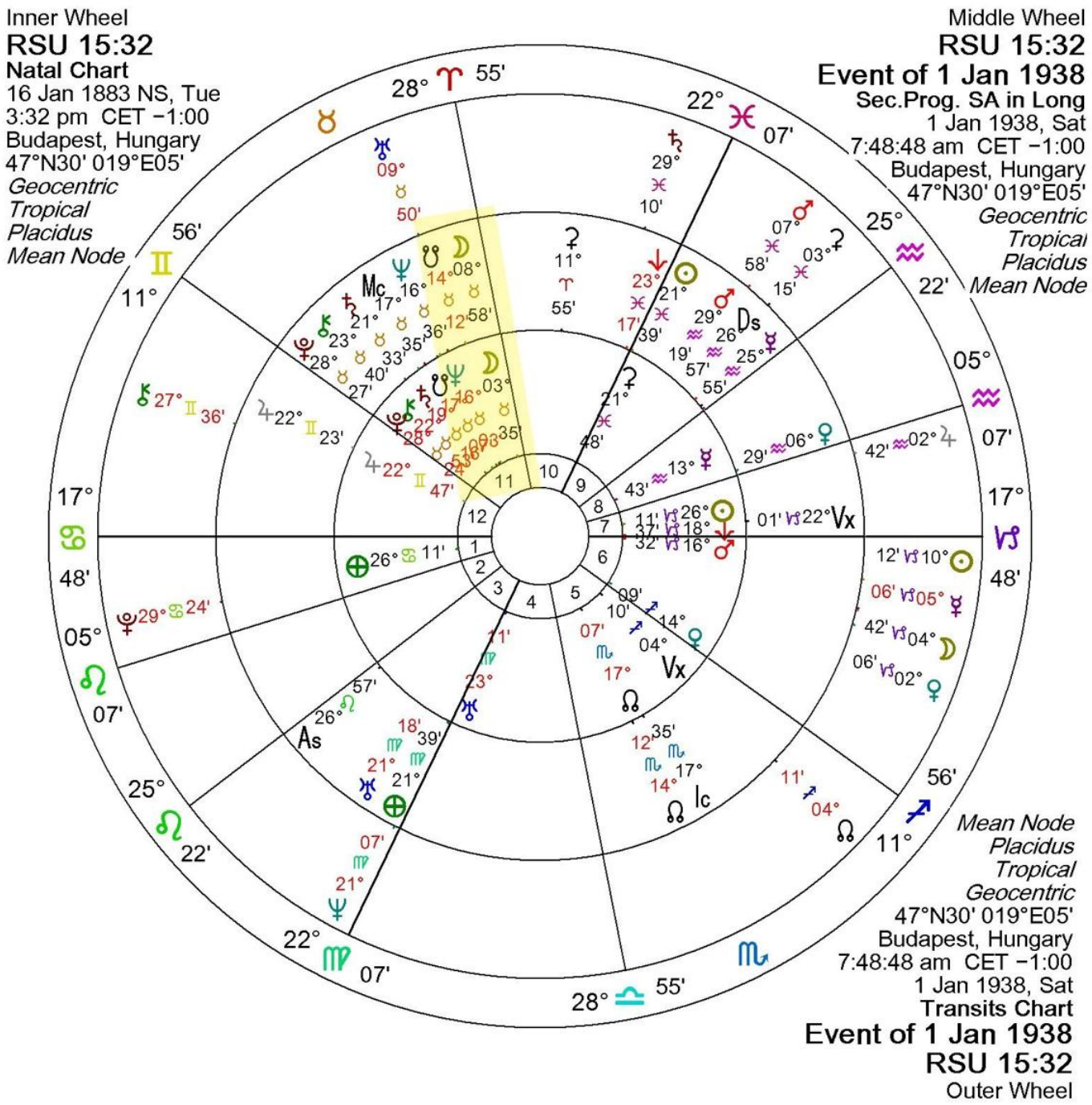
What am I to say to you? If I remind you not that the need is for you to submit your lower nature to discipline, you would [371] have for me no respect for I would not be a true friend and teacher. If I remind you of this need I then but increase your responsibility which is not the act of a true friend and teacher.

HUYNH ĐỆ TỪ THUỞ XƯA CỦA TÔI:

Tôi phải nói gì với em đây? Nếu Tôi không nhắc em rằng em cần đặt bản chất thấp của mình dưới kỷ luật, em sẽ [371] không còn kính trọng Tôi, vì Tôi sẽ không phải là một người bạn và một huấn sư chân chính. Nếu Tôi nhắc em về nhu cầu này, Tôi lại chỉ làm tăng trách nhiệm của em, mà đó không phải là hành động của một người bạn và một huấn sư chân chính.

1. It appears that there has been some retrogression, and that RSU is once again in a static condition. The progressed Moon is now solidly in Taurus accentuating, perhaps, RSU's usual difficulties with her physical vehicle.

1. Dường như đã có một sự thoái lui nào đó, và RSU lại một lần nữa ở trong tình trạng trì trệ. Mặt Trăng tiến trình hiện đã nằm hẳn trong Kim Ngưu, có lẽ đang làm nổi bật những khó khăn thường có của RSU với vận cụ hồng trần.



2. DK approaches her in a very interesting manner. He is her "friend and teacher" and discusses what it means to act as such. He cannot continue to insist that she discipline her lower nature, nor can He refrain from doing so, because that lower nature is still in need of considerable discipline.

2. Chân sư DK tiếp cận bà theo một cách rất thú vị. Ngài là "người bạn và huấn sư" của bà và bàn về ý nghĩa của việc hành động trên cương vị ấy. Ngài không thể tiếp tục nhấn mạnh rằng bà phải đưa bản chất thấp vào kỷ luật, nhưng cũng không thể ngừng làm điều đó, vì bản chất thấp ấy vẫn cần được rèn luyện bằng kỷ luật đáng kể.

3. He informs her that if He continues to speak of that necessary discipline, He but

3. Ngài cho bà biết rằng nếu tiếp tục nói về kỷ luật cần thiết ấy, Ngài chỉ làm tăng trách

increases her responsibility (which a true friend and teacher would not do).

4. Beneath all this, the Master is trying to find a new way to help RSU take very needed action with respect to her physical body.

Disciples come definitely into the aura of the Hierarchy. You are a disciple. Disciples evoke from us who are the teachers upon the inner side of life many and diverse reactions. We look at some of you and feel that much time must elapse before we can fully trust you with our confidence; integration, wisdom and soul contact must first be induced. Others emerge into the hierarchical Light and we know — as we study them — that though there is contact and knowledge there is also ambition, violence and selfishness and that these qualities must be offset and subdued before there can be freedom of action, both on our part and on theirs. Others again are lovely in themselves with a high and sweet vibration but they are weak and full of fear, sorrowful or weighed down with care; they have to be taught the way of strength and of divine carelessness before their service can measure up to demand. Others again come into our sphere of influence who are integrated, wise, trustworthy and with far more than the average capacity to serve and to prove useful. Their power to live, to influence and to serve is very great. Yet in some one part of their nature there is weakness and their expression is limited. That weakness could be so easily offset, given sufficient illumined desire and spiritual will (qualities present but unused). Such a disciple are you, my brother and my comrade of long standing. Your major hindrance is in your physical body which refuses discipline and hitherto has bested all your efforts. This you know

nhiệm của bà (điều mà một người bạn và huấn sư chân chính sẽ không làm).

4. Đằng sau tất cả những điều này, Chân sư đang cố tìm một cách mới để giúp RSU thực hiện hành động rất cần thiết đối với thể xác của bà.

Các đệ tử thực sự đi vào hào quang của Thánh đoàn. Em là một đệ tử. Các đệ tử khơi dậy nơi chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong của sự sống, nhiều phản ứng khác nhau. Khi nhìn một số người trong các bạn, chúng tôi cảm thấy phải trải qua nhiều thời gian nữa mới có thể hoàn toàn tín nhiệm mà trao gửi tâm sự; trước hết phải khơi dậy sự tích hợp, minh triết và sự tiếp xúc với linh hồn. Những người khác bước vào Ánh Sáng của Thánh đoàn, và khi nghiên cứu họ, chúng tôi biết rằng tuy có sự tiếp xúc và tri thức, họ cũng có tham vọng, tính hung bạo và sự ích kỷ; những phẩm tính này phải được hóa giải và chế ngự trước khi cả chúng tôi lẫn họ có thể tự do hành động. Lại có những người tự họ rất tốt đẹp, với rung động cao và dịu dàng, nhưng họ yếu đuối và đầy sợ hãi, buồn khổ hoặc trĩu nặng lo âu; họ phải được dạy con đường của sức mạnh và sự vô ưu thiêng liêng trước khi việc phụng sự của họ có thể đáp ứng đòi hỏi. Lại có những người bước vào phạm vi ảnh hưởng của chúng tôi với sự tích hợp, minh triết, đáng tin cậy và khả năng phụng sự, đóng góp hữu ích vượt xa mức trung bình. Quyền năng sống, tạo ảnh hưởng và phụng sự của họ rất lớn. Tuy nhiên, trong một phần nào đó của bản chất họ vẫn có sự yếu kém, khiến sự biểu lộ của họ bị giới hạn. Sự yếu kém ấy có thể được hóa giải rất dễ dàng nếu có đủ dục vọng được soi sáng và ý chí tinh thần— những phẩm tính sẵn có nhưng chưa được sử dụng. Huynh đệ của tôi, người bạn đồng hành lâu năm của Tôi, em chính là một đệ tử như vậy. Trở ngại lớn nhất của em nằm ở thể

and to this you refer with a sense of blinding failure. How can I help you, therefore, when you know the causes of hindrance, the obstacles to wider influence and the nature of the problem which you have to solve?

xác, vốn khước từ kỷ luật và cho đến nay vẫn thắng mọi nỗ lực của em. Em biết điều này và nhắc đến nó với một cảm giác thất bại làm mờ cả nhận thức. Vậy Tôi có thể giúp em thế nào, khi em đã biết những nguyên nhân gây cản trở, những chướng ngại ngăn em mở rộng ảnh hưởng và bản chất của vấn đề em phải giải quyết?

1. The Master begins to speak in general about Hierarchy's perspective upon its disciples. He discusses the various kinds of disciples and Hierarchy's methods of approaching them — if They can!

1. Chân sư bắt đầu nói khái quát về cách Thánh đoàn nhìn nhận các đệ tử của mình. Ngài bàn về các loại đệ tử khác nhau và những phương pháp Thánh đoàn dùng để tiếp cận họ — nếu Các Ngài có thể!

2. As we enter 1938, we have noted that a number of the disciples seemed to lose ground and revert to previous habit patterns. This regression seems to have been a group phenomenon and may have been tied to the general world situation and the psychic atmosphere then prevalent in humanity.

2. Khi bước sang năm 1938, chúng ta nhận thấy một số đệ tử dường như đã thụt lùi và trở lại những mô hình thói quen trước đây. Sự thoái lui này dường như là một hiện tượng của cả nhóm và có thể gắn với tình hình thế giới nói chung cùng bầu không khí thông linh đang phổ biến trong nhân loại lúc bấy giờ.

3. As DK shares the Hierarchy's perspective on its disciples, He speaks of four types.

3. Khi chia sẻ cách Thánh đoàn nhìn nhận các đệ tử của mình, Chân sư DK nói đến bốn loại.

a) Some simply have insufficient integration and soul contact. These disciples simply need more experience.

a) Một số đơn giản là chưa có đủ sự tích hợp và sự tiếp xúc với linh hồn. Những đệ tử này chỉ cần thêm kinh nghiệm.

b) Some are too ambitious, violent and selfish. They stand in need of harmlessness.

b) Một số quá tham vọng, bạo liệt và ích kỷ. Họ cần tính vô tổn hại.

c) Some are sweet, weak and ineffectual, weighed down by fear, care and sorrow. Divine carelessness holds for them the solution.

c) Một số dịu dàng, yếu đuối và thiếu hiệu quả, bị nỗi sợ, lo âu và buồn khổ đè nặng. Sự vô ưu thiêng liêng là giải pháp cho họ.

d) And others are integrated, wise and trustworthy yet have one predominating weakness which limits their service.

d) Còn những người khác đã tích hợp, minh triết và đáng tin cậy, nhưng có một nhược điểm nổi trội hạn chế việc phụng sự của họ.

e) If DK were to study any one of us, what would He say? Can you find yourself in one or other of these categories? Knowing how the Masters evaluate us, and the kind of evaluation we might receive, can begin to free us for more effective discipleship.

e) Nếu Chân sư DK nghiên cứu bất kỳ ai trong chúng ta, Ngài sẽ nói gì? Các bạn có nhận thấy mình thuộc một trong những loại này không? Biết cách các Chân sư đánh giá chúng ta và kiểu đánh giá chúng ta có thể nhận được có thể bắt đầu giải phóng chúng ta để sống địa vị đệ tử hiệu quả hơn.

4. DK points out that RSU is in this last category — a very useful disciple with a major flaw. Her capacity for service is considerable, but she seems not to be able to conquer her one outstanding weakness — the discipline of the physical body (with all of the limiting effects described and discussed in DK's instructions and in this commentary).

4. Chân sư DK chỉ ra rằng RSU thuộc loại cuối cùng — một đệ tử rất hữu ích nhưng có một khiếm khuyết lớn. Khả năng phụng sự của bà đáng kể, nhưng dường như bà không thể khắc phục nhược điểm nổi bật duy nhất của mình — việc đưa thể xác vào kỷ luật (cùng mọi tác động hạn chế đã được mô tả và bàn đến trong các huấn thị của Chân sư DK và trong phần bình giảng này).

5. What is needed to offset the weakness? Illumined desire and spiritual will (present but unused). She surely has the astrological equipment to support these necessary means of release. Her Taurus stellium is a conduit for illumined desire and spiritual will should pour in abundance through the Sun and Mars in Capricorn and through her first ray mind. That will, however, has simply not been sufficiently strong to ensure achievement. The frustrating process has dragged on now for many years. Such are the potential liabilities of the Taurus Moon when the Vulcanian factor of 'material resistance' is accentuated.

5. Cần điều gì để hóa giải nhược điểm ấy? Dục vọng được soi sáng và ý chí tinh thần (đã có nhưng chưa được sử dụng). Chắc chắn bà có những yếu tố chiêm tinh hỗ trợ các phương tiện giải phóng cần thiết này. Cụm hành tinh Kim Ngưu của bà là một kênh dẫn cho dục vọng được soi sáng, còn ý chí tinh thần hẳn phải tuôn đổ dồi dào qua Mặt Trời và Sao Hỏa trong Ma Kết, cũng như qua thể trí cung một của bà. Tuy nhiên, ý chí ấy đơn giản là chưa đủ mạnh để bảo đảm thành tựu. Tiến trình gây nản lòng này đến nay đã kéo dài nhiều năm. Đó là những nhược điểm tiềm tàng của Mặt Trăng Kim Ngưu khi yếu tố 'sức đề kháng vật chất' của Vulcan được nhấn mạnh.

6. Master DK, Himself, seems somewhat frustrated, for His disciple knows the difficulty thoroughly. It is not that she does not understand what must be done. She

6. Chính Chân sư DK dường như cũng phần nào cảm thấy bế tắc, vì đệ tử của Ngài biết rất rõ khó khăn ấy. Không phải bà không thấu hiểu điều phải làm. Bà thấu hiểu quá rõ

understands all too well, yet fails to achieve, and then falls into "blinding failure". She is beset by a kind of astral misery which is intensified by her first ray (astral) reticence to share the pain of her condition.

nhưng vẫn không thành công, rồi rơi vào trạng thái "thất bại đến mức không còn thấy gì khác". Bà bị một dạng khổ sở cảm dục vây bủa, và sự dè dặt của cung một nơi thể cảm dục khiến bà ngại chia sẻ nỗi đau về tình trạng của mình, càng làm nỗi khổ ấy tăng thêm.

There is nothing that I can do beyond telling you that once you have brought your physical nature into line with the demand of your soul, that you have far more to give than the average disciple. You have wisdom and much experience, individual and racial. You have a deep love, of which you are afraid and, therefore, fail to express as you might and which your executive work has cramped and hindered. You have [372] seasoned occult understanding which can do much for others. You have a magnetic radiance. But there is ever a point beyond which you seem unable to go — a point at which the physical body intervenes and refuses to become a clear channel for the expression of the inner beauty and radiance.

Tôi không thể làm gì hơn ngoài việc nói với em rằng một khi em đưa bản chất thể xác của mình vào sự hòa hợp với đòi hỏi của linh hồn, em sẽ có nhiều điều để trao tặng hơn hẳn một đệ tử trung bình. Em có minh triết cùng nhiều kinh nghiệm, cả cá nhân lẫn chủng tộc. Em có một tình thương sâu sắc mà em lại e sợ, nên không biểu lộ được như em có thể; công việc điều hành của em đã bó hẹp và cản trở tình thương ấy. Em có [372] sự thấu hiểu huyền bí dày dạn, có thể giúp ích rất nhiều cho người khác. Em có sự tỏa rạng từ tính. Nhưng dường như luôn có một điểm mà em không thể vượt qua—một điểm nơi thể xác can thiệp và khước từ trở thành một vận hà thông suốt cho vẻ đẹp và sự tỏa rạng bên trong biểu lộ.

1. There can be no question that RSU is, in most respects, an advanced disciple. Given her antahkaranic development, she may be already an initiate of the second degree or very close to that achievement. Only one thing lacks.

1. Không thể nghi ngờ rằng, trên hầu hết các phương diện, RSU là một đệ tử tiến hóa cao. Với sự phát triển antahkarana của mình, bà có thể đã là một điểm đạo đồ cấp hai hoặc rất gần thành tựu ấy. Chỉ còn thiếu một điều.

2. DK offers incentive by pointing the way to a more positive future of effective service. It will supervene when once RSU has brought her physical nature into line with the demand of her soul.

2. Chân sư DK đem lại động lực bằng cách chỉ ra con đường dẫn đến một tương lai tích cực hơn với việc phụng sự hiệu quả. Điều ấy sẽ đến một khi RSU đưa bản chất hồng trần của bà vào sự hòa hợp với yêu cầu của linh hồn.

3. RSU is a wise and experienced disciple. Her experience is not only individual (the result of many incarnations) but also "racial", with the possible implication that she has either spent much time in the Jewish

3. RSU là một đệ tử minh triết và giàu kinh nghiệm. Kinh nghiệm của bà không chỉ mang tính cá nhân (kết quả của nhiều kiếp sống) mà còn thuộc về "nhân loại", có thể hàm ý rằng bà đã trải qua nhiều kiếp trong

Race (with all its excellences, sensitivities and liabilities), or has absorbed much of value from that racial consciousness as a result of her present incarnation. Considering these two possibilities, there would normally be reason to suspect that the first would be more likely, but later Master DK tells RSU that she is not really affiliated with the Jewish People. The present incarnation seems to be an exception.

dân tộc Do Thái (với mọi ưu điểm, sự nhạy cảm và những nhược điểm của dân tộc ấy), hoặc đã tiếp thu nhiều giá trị từ tâm thức dân tộc ấy nhờ kiếp sống hiện tại. Khi cân nhắc hai khả năng này, thông thường sẽ có lý do để cho rằng khả năng thứ nhất có phần chắc hơn, nhưng về sau Chân sư DK nói với RSU rằng bà không thực sự có mối liên hệ với dân tộc Do Thái. Kiếp sống hiện tại dường như là một ngoại lệ.

4. The major liability of the first ray astral body is again described, for though her love nature is deep, she is afraid to express it. Further, her executive work (facilitated by her many hard-line rays) cramps and hinders the expression of that love.

4. Nhược điểm chủ yếu của thể cảm dục cung một lại được mô tả: dù bản chất tình thương của bà sâu sắc, bà lại sợ biểu lộ nó. Hơn nữa, công việc điều hành của bà (được nhiều cung thuộc tuyến cứng hỗ trợ) bó hẹp và cản trở sự biểu lộ tình thương ấy.

5. The list of accomplishments goes one. She has “seasoned occult understanding” which could do much for others. One does not acquire such understanding in just a few years; RSU has been involved in occultism or its equivalent for some time. Such understanding points to attainment beyond the second degree, with its “illumined mind and spiritual intelligence” (DINA II 267)

5. Danh sách các thành tựu vẫn tiếp tục. Bà có “sự thấu hiểu huyền bí học từng trải”, có thể giúp ích rất nhiều cho người khác. Không ai có được sự thấu hiểu như thế chỉ trong vài năm; RSU đã tham gia huyền bí học hoặc một lĩnh vực tương đương từ khá lâu. Sự thấu hiểu ấy cho thấy một mức thành tựu vượt trên bậc điểm đạo thứ hai, với “thể trí được soi sáng và trí thông tuệ tinh thần” (DINA II 267)

6. She also has “magnetic radiance” — the result of her second ray soul.

6. Bà còn có “ánh huy hoàng từ tính” — kết quả của linh hồn cung hai của bà.

7. But at a certain point, the inertia and density of the physical body intervene and prevent the full expression of her inner beauty and radiance.

7. Nhưng đến một mức nào đó, tính trì trệ và sự đậm đặc của thể xác xen vào, ngăn cản vẻ đẹp và ánh huy hoàng bên trong bà biểu lộ trọn vẹn.

8. This is a frustrating situation. The blockage (Saturn/Neptune) does not give way and the healing (Pluto/Chiron) does not come.

8. Đây là một tình trạng gây nản lòng. Sự tắc nghẽn (Sao Thổ/Sao Hải Vương) không chịu nhường bước, và sự chữa lành (Sao Diêm Vương/Chiron) không đến.

Having pointed this out, having begged you to bring this aspect of yourself into line with spiritual demand and having indicated the wider field of service which could open up before you, I have to leave you to succeed in the task or to refuse to undertake it as seems to you best. Perhaps later, I shall see a pronounced change — full alignment and heightened radiance.

Sau khi đã chỉ ra điều này, đã tha thiết yêu cầu em đưa phương diện ấy của mình vào sự hòa hợp với đòi hỏi tinh thần, và đã chỉ rõ lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn có thể mở ra trước mắt em, Tôi phải để em tự quyết định đạt thành công trong nhiệm vụ này hay từ chối đảm nhận nó, tùy điều em cho là tốt nhất. Có lẽ về sau, Tôi sẽ thấy một sự thay đổi rõ rệt—sự chỉnh hợp hoàn toàn và sự tỏa rạng gia tăng.

1. The present instruction seems to be DK's last attempt along these lines. He certainly does not give up easily.

1. Dường như huấn thị hiện tại là nỗ lực cuối cùng của Chân sư DK theo hướng này. Chắc chắn Ngài không dễ dàng bỏ cuộc.

2. Again, as in other instructions to other chelas, He uses the word, "beg" or "begged". Indeed, the Master implores His disciples to do what is best for them. We can begin to understand something of the "exquisite agony" a Master suffers when His chelas will not rise to their full potential despite all the Master has done to help them do so.

2. Một lần nữa, như trong các huấn thị dành cho những đệ tử khác, Ngài dùng từ "khẩn cầu" hoặc "đã khẩn cầu". Quả thật, Chân sư khẩn khoản xin các đệ tử làm điều tốt nhất cho họ. Chúng ta có thể bắt đầu thấu hiểu phần nào "nỗi thống khổ tột cùng" mà một Chân sư phải chịu khi các đệ tử của Ngài không chịu vươn tới trọn vẹn tiềm năng của mình, bất chấp mọi điều Chân sư đã làm để giúp họ thực hiện điều đó.

3. DK is now ready, it seems, to leave RSU to respond or not. If she does not respond to the "spiritual demand" (coming not only from the Master but from her own soul) it will be a refusal. It will mean that an aspect of her will is determined not to respond. Under the Law of Economy, the Master can spend no more energy begging His chela to respond (and thus increasing her responsibility).

3. Giờ đây, dường như Chân sư DK đã sẵn sàng để RSU tự quyết định có đáp ứng hay không. Nếu bà không đáp ứng "đòi hỏi tinh thần" (đến không chỉ từ Chân sư mà còn từ chính linh hồn bà), thì đó sẽ là một sự từ chối. Điều ấy có nghĩa là một phương diện trong ý chí của bà nhất quyết không đáp ứng. Theo Định luật Tiết Kiệm, Chân sư không thể tiêu hao thêm năng lượng để khẩn cầu đệ tử của Ngài đáp ứng (và qua đó làm tăng trách nhiệm của bà).

4. What He hopes to see is "pronounced changes — full alignment and heightened radiance".

4. Điều Ngài hy vọng thấy là "những thay đổi rõ rệt — sự chỉnh hợp hoàn toàn và ánh huy hoàng gia tăng".

5. When one sees the planet Uranus so close to the IC (representing bodily inheritance) and in the sign Virgo (representing matter and its purification) one can see that the requirement to refine, transmute and transform the lunar vehicles is a soul-planned objective in the life of RSU. She is to cut herself from what might be called her 'lunar inheritance' (which includes her racial inheritance) and free herself (Uranus) from its influence. It is, however, proving to be a most difficult task.

5. Khi thấy Sao Thiên Vương ở rất gần IC (tượng trưng cho di sản thân thể) và trong dấu hiệu Xử Nữ (tượng trưng cho vật chất và sự thanh luyện vật chất), người ta có thể thấy rằng yêu cầu tinh luyện, chuyển hoá và chuyển đổi các hiện thể thái âm là một mục tiêu do linh hồn hoạch định trong cuộc đời RSU. Bà phải tự cắt đứt với điều có thể gọi là "di sản thái âm" của mình (bao gồm cả di sản chủng tộc), và tự giải phóng (Sao Thiên Vương) khỏi ảnh hưởng của nó. Tuy nhiên, đây đang tỏ ra là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn.

6. The "last change" feeling of the present instruction is strengthened by the presence of transiting Saturn in the last degrees of Pisces and transiting Pluto in the last degrees of Cancer.

6. Cảm giác về một "sự thay đổi cuối cùng" trong huấn thị hiện tại càng được củng cố khi Sao Thổ quá cảnh ở những độ cuối của Song Ngư và Sao Diêm Vương quá cảnh ở những độ cuối của Cự Giải.

I would ask you to take much time each Sunday (for an hour at least) in the attempt to contact my aura and, through that, the aura of the Hierarchy. The results of this effort should be vital to you and of importance in handling your problem. I leave you with the last words of the occult phrases I gave you a year ago:

Tôi muốn em dành nhiều thời gian mỗi Chủ nhật, ít nhất một giờ, để cố gắng tiếp xúc với hào quang của Tôi và qua đó với hào quang của Thánh đoàn. Kết quả của nỗ lực này hẳn sẽ có ý nghĩa thiết yếu đối với em và quan trọng trong việc xử lý vấn đề của em. Tôi để lại cho em những lời cuối trong các câu huyền bí Tôi đã trao cho em một năm trước:

1. DK offers yet another method of strengthening. RSU is to attempt (for at least an hour each week) to contact the aura of the Master and through that aura, the aura of Hierarchy.

1. Chân sư DK đưa ra thêm một phương pháp củng cố sức mạnh. RSU phải cố gắng (ít nhất một giờ mỗi tuần) tiếp xúc với hào quang của Chân sư và qua hào quang ấy, với hào quang của Thánh đoàn.

2. If this contact succeeds, the spiritual will, will inevitably be strengthened and the task which has seemed to resist all effort more easily accomplished.

2. Nếu sự tiếp xúc này thành công, ý chí tinh thần tất yếu sẽ được củng cố, và nhiệm vụ dường như vẫn chống lại mọi nỗ lực sẽ dễ hoàn thành hơn.

3. We note a possible occult hint interspersed in one of the sentences. Hierarchy is found, for the most part, within

3. Chúng ta lưu ý một điều có thể là gợi ý huyền bí được lồng vào một trong các câu. Thánh đoàn phần lớn hiện diện trong thể dĩ

the etheric body (the vital body) of the Planetary Logos and the Ashrams are focussed largely, buddhically. If, therefore, RSU succeeds in contacting her Master's aura and, through it, the aura of Hierarchy, her own etheric body (her vital body) will receive a vital stimulation.

thái (thể sinh lực) của Hành Tinh Thượng đế, và các ashram chủ yếu tập trung trên cõi Bồ đề. Vì vậy, nếu RSU thành công trong việc tiếp xúc với hào quang của Chân sư mình, và qua đó, với hào quang của Thánh đoàn, thì chính thể dĩ thái (thể sinh lực) của bà sẽ nhận được một sự kích thích sinh lực.

4. The energy of the Ashram and of the Hierarchy will strengthen her in gaining release.

4. Năng lượng của ashram và của Thánh đoàn sẽ tiếp sức cho bà đạt được sự giải thoát.

5. Astrologically, we do notice that, at the time this suggestion is being offered, transiting Jupiter is in the group sign, Aquarius (the sign of the Hierarchy) and is transiting the progressing Venus (planet of the soul) and the exoteric dispositor of the Taurus Moon (which is so much contributing to her difficulty). The opportunity for deeper Ashramic and hierarchical contact is suggested by this aspect and the application of this aspect to her 'resistance-problem' is also suggested.

5. Về mặt chiêm tinh, chúng ta nhận thấy rằng vào lúc đề nghị này được đưa ra, Sao Mộc quá cảnh đang ở trong dấu hiệu của nhóm, Bảo Bình (dấu hiệu của Thánh đoàn), và đang quá cảnh Sao Kim tiến trình (hành tinh của linh hồn), cũng là hành tinh quản chiếu ngoại môn của Mặt Trăng Kim Ngưu (vốn góp phần rất lớn vào khó khăn của bà). Góc hợp này gợi ra cơ hội tiếp xúc sâu sắc hơn với ashram và Thánh đoàn, đồng thời cũng gợi ra việc vận dụng góc hợp ấy vào "vấn đề kháng cự" của bà.

"Then recollection came and active work."

"Rồi sự hồi tưởng xuất hiện, cùng công việc tích cực."

I trust that soon that will be the statement which I shall be enabled to make anent you and not the usual earlier one, "and still the Master Workman waited."

Tôi tin rằng chẳng bao lâu nữa, đó sẽ là lời Tôi có thể nói về em, thay cho câu trước đó vẫn thường lặp lại: "và Chân sư Kiến Tạo vẫn chờ đợi."

1. Master DK refers RSU to a consideration of the "occult phrases" He gave her in her last instruction.

1. Chân sư DK hướng RSU trở lại xem xét các "câu huyền bí" mà Ngài đã trao cho bà trong huấn thị trước.

2. The Master Workman is, in this instance, Master DK.

2. Trong trường hợp này, Vị Thợ Cả chính là Chân sư DK.

3. Two contrasting phrases are compared. DK is the waiting Master Workman. He is waiting for His disciple to take the needed

3. Hai câu tương phản được đem ra so sánh. Chân sư DK là Vị Thợ Cả đang chờ đợi. Ngài chờ đệ tử của mình thực hiện những bước

steps and assume her full work for the Divine Plan.

4. The last phrase ends on a note of accomplishment: "then recollection came and active work".

5. The Master seeks to see a transition from the static condition of the incompletely responsive disciple, to a condition of recollection, realization and subsequent "active work" on behalf of the Divine Plan.

6. There is, indeed, hope that this may be the case. Transiting Uranus continues its movement across the Taurus stellium, more or less transiting the progressing Moon in Taurus as this instruction is written. Solar arc directed Uranus is also conjuncting the North Node where necessary action is to be taken. Uranus, we remember, is the liberator.

cần thiết và đảm nhận trọn vẹn công việc của bà cho Thiên Cơ.

4. Câu cuối kết thúc bằng một âm điệu thành tựu: "rồi đến sự hồi tâm và công việc tích cực".

5. Chân sư mong thấy sự chuyển tiếp từ tình trạng trì trệ của người đệ tử chưa đáp ứng đầy đủ sang trạng thái hồi tâm, nhận biết, rồi đến "công việc tích cực" vì Thiên Cơ.

6. Quả thật, có hy vọng rằng điều này có thể xảy ra. Sao Thiên Vương quá cảnh tiếp tục di chuyển qua cụm hành tinh Kim Ngưu, gần như đang quá cảnh Mặt Trăng tiến trình ở Kim Ngưu vào lúc huấn thị này được viết. Sao Thiên Vương nhật cung tiến trình cũng đang đồng vị với Nút Bắc, nơi cần thực hiện hành động cần thiết. Chúng ta nhớ rằng Sao Thiên Vương là hành tinh giải phóng.

January 1939 – Tháng Một năm 1939

MY BROTHER AND MY FRIEND:

What can I say that I have not already said? I can remind you of the interesting fact that every one of the forces of your personality is on the first great line of power, of isolation and of separativeness. The only second ray influence through which love can come is your soul and the implications of this you are apt to misunderstand. Therefore, your life of love is dependent upon the extent of your soul contact and that contact must be kept living and vital or else your personality idea, your desire to hold people away from you, your sense of isolation and of pride will dominate. The difficulty is enhanced for you owing to the fact that the ray which governs your race is the third ray and that also

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN CỦA TÔI:

Tôi có thể nói điều gì mà Tôi chưa từng nói? Tôi có thể nhắc em về sự thật đáng chú ý rằng mọi mãnh lực của phàm ngã em đều nằm trên tuyến lớn thứ nhất của quyền năng, sự cô lập và tính chia rẽ. Ảnh hưởng cung hai duy nhất mà qua đó tình thương có thể đến là linh hồn của em, và em dễ hiểu sai những hàm ý của điều này. Vì vậy, đời sống tình thương của em tùy thuộc vào mức độ tiếp xúc với linh hồn, và sự tiếp xúc ấy phải luôn sống động, đầy sinh lực; nếu không, ý tưởng phàm ngã của em, mong muốn giữ mọi người cách xa mình, cảm thức cô lập và kiêu hãnh của em sẽ chiếm ưu thế. Khó khăn của em càng tăng thêm vì cung cai quản chủng tộc em là cung ba, và cung này cũng

governs your personality far more [373] strongly than you realise. Therefore the age-old separativeness of your racial background will increase your sense of withdrawing from all personality contacts. It will place the glamour before your eyes that the only contacts possible for you are those reached via the soul. If that were truly so, my brother, why be in a physical body at all, why be in a group of disciples, why be so much loved by those around you? Your co-disciples love you and give you, as much as they can, the love of their souls. Those who are near you on the physical plane give you also personality love and devotion. The first you accept with pride and understanding; the second you reject with pride and no understanding.

cai quản phàm ngã em mạnh mẽ hơn [373] nhiều so với điều em nhận biết. Vì vậy, tính chia rẽ từ lâu đời trong nền tảng chủng tộc của em sẽ gia tăng cảm thức muốn rút lui khỏi mọi sự tiếp xúc phàm ngã. Nó sẽ dựng trước mắt em ảo cảm rằng những sự tiếp xúc duy nhất em có thể có là những sự tiếp xúc đạt được qua linh hồn. Huynh đệ của tôi, nếu quả thật như vậy, thì tại sao em lại ở trong một thể xác, tại sao lại ở trong một nhóm đệ tử, tại sao lại được những người quanh em yêu thương đến thế? Các đệ tử đồng môn yêu thương em và trao cho em tình thương từ linh hồn họ trong khả năng cao nhất của mình. Những người gần em trên cõi hồng trần cũng trao cho em tình thương và lòng tận tụy của phàm ngã. Em đón nhận loại tình thương thứ nhất với niềm kiêu hãnh và sự thấu hiểu; em khước từ loại thứ hai với niềm kiêu hãnh nhưng không có sự thấu hiểu.

1. DK continues, with utter loyalty, to work with His disciple, although, apparently, there has not been the movement desired.

1. Với lòng trung thành tuyệt đối, Chân sư DK tiếp tục làm việc với đệ tử của Ngài, dù dường như vẫn chưa có sự chuyển biến mong muốn.

2. The Master returns to a consideration of RSU's unusual ray formula, reiterating the meaning of the first ray line of force — power, isolation separativeness.

2. Chân sư trở lại xem xét công thức cung khác thường của RSU, nhắc lại ý nghĩa của tuyến mãnh lực cung một — quyền năng, sự cô lập, tính chia rẽ.

3. He tells her (perhaps in a hint) that "the only second ray influence through which love can come is your soul". Is He telling her that her monad is not on the second ray? The third, I think, would be a far greater probability.

3. Ngài nói với bà (có lẽ bằng một gợi ý) rằng "ảnh hưởng cung hai duy nhất mà qua đó tình thương có thể đến chính là linh hồn em". Phải chăng Ngài đang nói với bà rằng chân thần của bà không thuộc cung hai? Tôi nghĩ khả năng thuộc cung ba sẽ lớn hơn nhiều.

4. If love is to prevail in the life, soul contact must be kept "living and vital". It is the only channel for second ray energy.

4. Nếu tình thương muốn chiếm ưu thế trong đời sống, sự tiếp xúc linh hồn phải luôn "sống động và đầy sinh lực". Đó là kênh duy nhất cho năng lượng cung hai.

5. DK points to the personality condition which would develop (and may, at times, already have developed) if soul contact and expression are not kept strong: the desire to hold people away, isolation and pride.

5. Chân sư DK chỉ ra tình trạng phàm ngã sẽ phát triển (và đôi lúc có thể đã phát triển) nếu sự tiếp xúc và biểu lộ linh hồn không được duy trì mạnh mẽ: mong muốn giữ mọi người cách xa, sự cô lập và lòng kiêu hãnh.

6. The Tibetan enters into a deeper analysis of the difficulty. All of us are born in certain races and nations and the rays of those races and nations combine with our own individual rays — reinforcing them, offsetting them or contradicting them.

6. Chân sư Tây Tạng đi sâu hơn vào việc phân tích khó khăn này. Tất cả chúng ta đều sinh ra trong những dân tộc và quốc gia nhất định, và các cung của những dân tộc, quốc gia ấy kết hợp với các cung riêng của mỗi người — củng cố, hóa giải hoặc đối nghịch với chúng.

7. In RSU's case, the first ray soul and third ray personality of the Jewish Race, into which she was born in this incarnation, reinforce the first and third ray forces in her ray formula adding to her own problems with separativeness the age-old separative tendencies of the Jewish race.

7. Trong trường hợp của RSU, linh hồn cung một và phàm ngã cung ba của dân tộc Do Thái, nơi bà sinh ra trong kiếp nhập thể này, củng cố các mãnh lực cung một và cung ba trong công thức cung của bà, khiến những vấn đề riêng của bà về tính chia rẽ còn chồng thêm các khuynh hướng chia rẽ lâu đời của dân tộc Do Thái.

8. The Master always knows more concerning our tendencies than we do. Here He informs RSU that the third ray governs her personality far more strongly than she suspects.

8. Chân sư luôn biết về các khuynh hướng của chúng ta nhiều hơn chính chúng ta. Ở đây, Ngài cho RSU biết rằng cung ba cai quản phàm ngã bà mạnh mẽ hơn rất nhiều so với điều bà ngờ tới.

9. The liabilities of the combination of the first and third rays are pride, criticism and separativeness.

9. Những bất lợi của sự kết hợp giữa cung một và cung ba là lòng kiêu hãnh, sự chỉ trích và tính chia rẽ.

10. RSU is suffering from a glamor exacerbated by the third and first rays. It is also a glamor based upon the misunderstanding of the value of different kinds of contact. She accepts the value of

10. RSU đang chịu một ảo cảm mà các cung ba và một làm trầm trọng thêm. Đó cũng là một ảo cảm dựa trên sự hiểu sai giá trị của các loại tiếp xúc khác nhau. Bà chấp nhận giá trị của tiếp xúc linh hồn và cho rằng đó là

soul contact and thinks it is the only kind of contact permissible. She utterly negates the value of personality contact.

loại tiếp xúc duy nhất được phép. Bà hoàn toàn phủ nhận giá trị của tiếp xúc phàm ngã.

11. DK tries to help her adjust her point of view, reminding her, sanely and wisely, that if soul contact were the only kind of desirable contact, there would be no purpose in having a physical body or in relating to others in group formation on the physical plane.

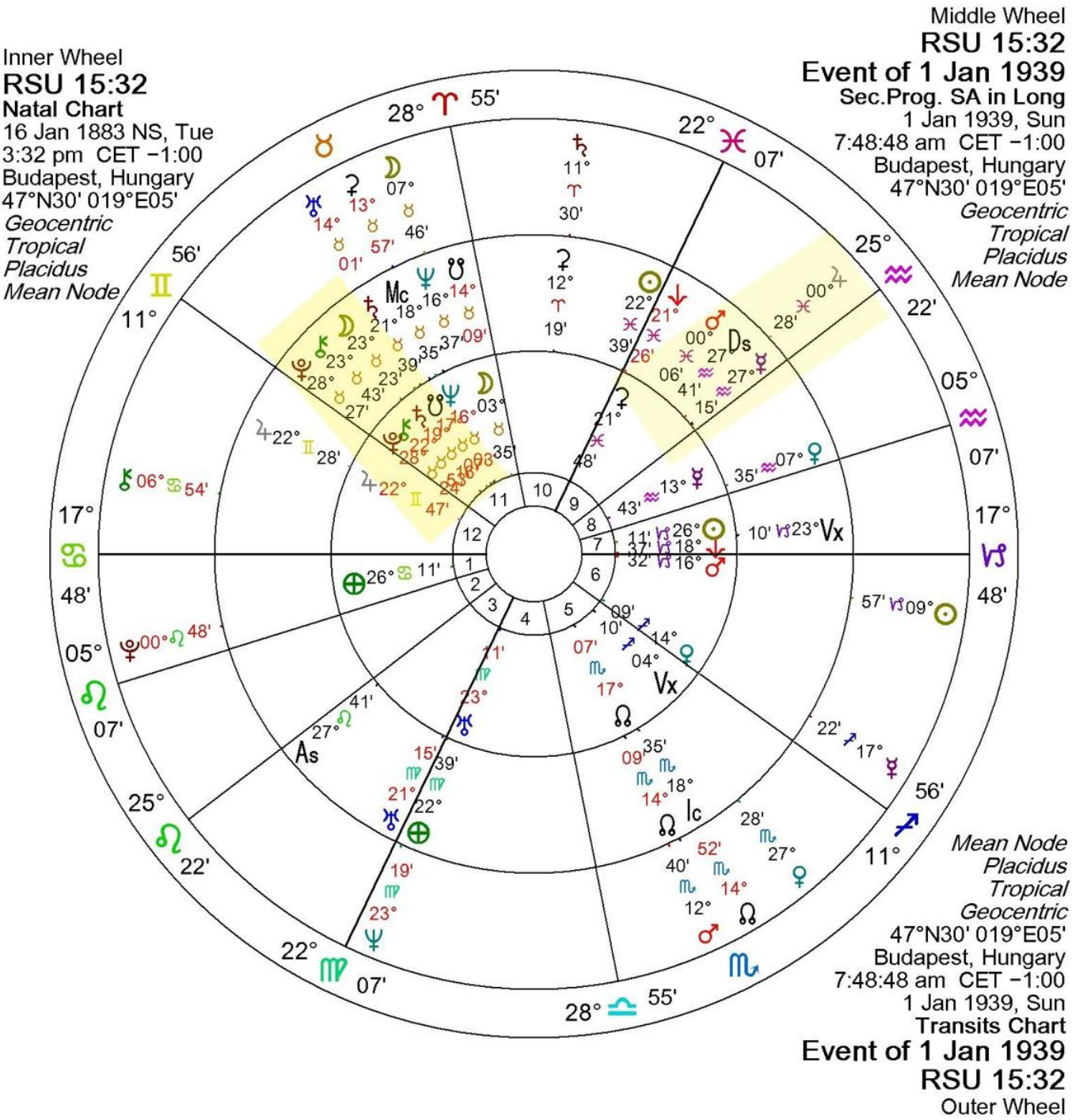
11. Chân sư DK cố gắng giúp bà điều chỉnh quan điểm, nhắc bà một cách sáng suốt và minh triết rằng nếu tiếp xúc linh hồn là loại tiếp xúc đáng mong muốn duy nhất, thì việc có một thể xác hoặc liên hệ với người khác trong một nhóm trên cõi hồng trần sẽ chẳng có mục đích gì.

12. RSU is loved; DK reminds her of this. But she does not know how to relate to this love, offered to her by both her disciplic co-workers and the members of her family or her "near ones" (as Master M. has described those with whom we have contact which is more personal than of the soul).

12. RSU được yêu thương; Chân sư DK nhắc bà về điều này. Nhưng bà không biết cách đáp lại tình thương mà cả những cộng sự đệ tử lẫn các thành viên gia đình, hay những "người thân cận" của bà, trao cho bà (như Chân sư M. đã gọi những người mà chúng ta tiếp xúc trên bình diện cá nhân nhiều hơn là linh hồn).

13. At the time He is pointing to this mismanagement of the dimension of human relationship, the progressing Moon (so important in the chart of an individual with Cancer-rising) is conjuncting both the natal and progressing Chiron (the "Wounded Healer"). The Master (Who is also, in a sense, Chiron, the Guide) is seeking to help RSU heal her various relationships, rendered rather difficult and, to an extent, unnatural by her many hard-line rays and especially by her first ray astral body.

13. Vào lúc Ngài chỉ ra cách xử lý sai lệch này trong lĩnh vực quan hệ con người, Mặt Trăng tiến trình (rất quan trọng trong lá số của một người có dấu hiệu mọc Cự Giải) đang đồng vị với cả Chiron bản mệnh lẫn Chiron tiến trình ("Người Chữa Lành Mang Thương Tích"). Chân sư (theo một ý nghĩa nào đó cũng là Chiron, Vị Hướng Đạo) đang tìm cách giúp RSU chữa lành các mối quan hệ khác nhau của bà, vốn đã trở nên khá khó khăn và phần nào thiếu tự nhiên do bà có nhiều cung thuộc tuyến cứng, đặc biệt là thể cảm dục cung một.



14. She will accept the love of her co-disciples, but (and this is the first time the Master points out this particular flaw) she does so with pride and understanding. She knows why her co-workers offer her the love, but it reinforces or stimulates an aspect of her personality which seeks some degree of personal reinforcement or personal recognition.

14. Bà sẽ đón nhận tình thương của các đệ tử đồng môn, nhưng (và đây là lần đầu tiên Chân sư chỉ ra khuyết điểm cụ thể này) bà làm như vậy với lòng kiêu hãnh và sự thấu hiểu. Bà biết vì sao các cộng sự trao tình thương cho mình, nhưng điều đó củng cố hoặc kích thích một phương diện trong phàm ngã bà đang tìm kiếm một mức độ củng cố hay công nhận cá nhân nào đó.

15. As for the love and devotion of a more personal nature offered to her by her "near ones", she rejects it (also with pride — for she considers herself above the need for such personal attention — and with "no understanding"). DK could not be clearer in offering RSU this illuminating contrast.

15. Còn tình thương và lòng tận tụy mang tính cá nhân hơn mà những "người thân cận" trao cho bà, bà lại khước từ (cũng với lòng kiêu hãnh — vì bà cho rằng mình đã vượt lên trên nhu cầu được quan tâm theo cách cá nhân như thế — và "không có sự thấu hiểu"). Chân sư DK không thể trình bày rõ ràng hơn nữa khi đưa ra cho RSU sự đối chiếu đầy sức soi sáng này.

16. This instruction is aimed to help overcome the liabilities of the first ray astral body, especially. RSU is to understand why the 'pride reaction' arises in her, and also to offer greater understanding to her near ones when they attempt to approach her with personal love and personal devotion. She must understand that this is a perfectly natural and desirable line of approach given their stage of evolution. Later this personal love and devotion will be transformed into the love and devotion of the soul. It does them no good (nor does it help oneself) to reject what they have to offer.

16. Huấn thị này đặc biệt nhằm giúp khắc phục những bất lợi của thể cảm dục cung một. RSU phải thấu hiểu vì sao "phản ứng kiêu hãnh" nảy sinh trong bà, đồng thời cũng phải thấu hiểu những người thân cận hơn khi họ cố gắng đến gần bà bằng tình thương và lòng tận tụy cá nhân. Bà phải thấu hiểu rằng đây là cách tiếp cận hoàn toàn tự nhiên và đáng mong muốn, xét theo giai đoạn tiến hoá của họ. Về sau, tình thương và lòng tận tụy cá nhân này sẽ chuyển đổi thành tình thương và lòng tận tụy của linh hồn. Khước từ những gì họ có thể trao không mang lại lợi ích gì cho họ (cũng chẳng giúp ích gì cho bản thân mình).

17. The pride reactions which DK points out are somewhat strengthened by the significant presence of both Taurus and Capricorn. The energy of Cancer (pointing her in the direction her soul would have her go) is not so given to the reaction of pride.

17. Những phản ứng kiêu hãnh mà Chân sư DK chỉ ra phần nào được củng cố bởi sự hiện diện đáng kể của cả Kim Ngưu và Ma Kết. Năng lượng Cự Giải (hướng bà theo con đường mà linh hồn muốn bà đi) ít có khuynh hướng phản ứng kiêu hãnh như vậy.

Before you can claim the full prerogatives of an accepted disciple (which you are) you must penetrate behind the screen or the shutter of your personality and become aware of the violence of your true feeling on the question of racial differences, of social standing, of class distinctions and of personality affections. There is in you what amounts almost to an inhibited hatred. It is partly racial, partly European, and partly a totally unnecessary sense of social and

Trước khi có thể đòi hỏi đầy đủ những đặc quyền của một đệ tử được chấp nhận—mà em chính là một đệ tử như thế—em phải xuyên qua bức màn hay tấm cửa chắn của phàm ngã và nhận biết sự dữ dội trong cảm xúc thực sự của mình về những khác biệt chủng tộc, địa vị xã hội, sự phân biệt giai cấp và tình cảm phàm ngã. Trong em có một điều gần như là lòng thù ghét bị kìm nén. Nó một phần thuộc về chủng tộc, một phần thuộc về châu Âu, và một phần là cảm thức

personal inferiority. You assure yourself that it is not there. You refuse to recognise it with great deliberation. You say to yourself: I am all love and understanding because I am a soul. And you very frequently are a soul and your influence is soul influence. But behind all this lies a blind spot. It is a "sticking your head into the sand" type of glamour, and a refusal to register your personality limitations along this line. You, with your wisdom and soul contact, could most easily handle this, if you so desired.

tự ti hoàn toàn không cần thiết về xã hội và cá nhân. Em tự trấn an rằng nó không hiện hữu. Em hết sức cố ý khước từ việc nhận ra nó. Em tự nhủ: Tôi hoàn toàn là tình thương và sự thấu hiểu vì Tôi là một linh hồn. Và rất thường xuyên, em thực sự là một linh hồn, ảnh hưởng của em là ảnh hưởng linh hồn. Nhưng đằng sau tất cả những điều này vẫn có một điểm mù. Đó là một loại ảo cảm "vùi đầu vào cát", một sự khước từ việc ghi nhận những giới hạn phàm ngã của em về phương diện này. Với minh triết và sự tiếp xúc linh hồn của mình, em có thể xử lý điều này rất dễ dàng, nếu em muốn.

1. Master DK is becoming acute in His analysis. Perhaps the timing for this acuity is correct as transiting Saturn (the Master) is moving towards a square of the proposed relationship axis (Ascendant/Descendant — in both charts), inviting RSU to examine all manner of thoughts and feelings she holds on the question of personal, social and racial relationships.

1. Sự phân tích của Chân sư DK đang trở nên sắc bén. Có lẽ thời điểm cho sự sắc bén này là thích hợp, vì Sao Thổ quá cảnh (Chân sư) đang tiến tới tạo góc vuông với trục quan hệ được đề xuất (Điểm mọc/Điểm lặn — trong cả hai lá số), mời gọi RSU xem xét mọi loại tư tưởng và cảm xúc mà bà đang giữ về vấn đề quan hệ cá nhân, xã hội và chủng tộc.

2. This is the first time that DK has named RSU as an "accepted disciple", though from all He has said, and from the amount of trust He has placed in her on various occasions, it would be clear that she would necessarily have attained this rank.

2. Đây là lần đầu tiên Chân sư DK gọi RSU là một "đệ tử được chấp nhận", mặc dù qua mọi điều Ngài đã nói, và qua mức độ tin cậy Ngài dành cho bà trong nhiều dịp khác nhau, rõ ràng bà tất phải đạt được cấp bậc này.

3. However, she does not yet have the "full prerogatives of an accepted disciple".

3. Tuy nhiên, bà vẫn chưa có "đầy đủ các đặc quyền của một đệ tử được chấp nhận".

4. DK is touching a point of some virulence in her personality. She is not yet aware of the "violence of your true feeling on the question of racial differences, of social standing, of class distinctions and of personality affections". Her feelings concerning all these areas are exacerbated by her inferiority complex (complicated by her racial inferiority complex).

4. Chân sư DK đang chạm đến một điểm khá gay gắt trong phàm ngã bà. Bà vẫn chưa nhận biết "sự dữ dội trong cảm xúc thực sự của em về vấn đề khác biệt chủng tộc, địa vị xã hội, phân biệt giai cấp và tình cảm phàm ngã". Những cảm xúc của bà về tất cả các lĩnh vực này càng trầm trọng hơn do phức cảm tự ti (vốn còn phức tạp thêm bởi phức cảm tự ti chủng tộc của bà).

5. When considering these relational difficulties we cannot overlook the presence of Mars, exalted in Capricorn, very close to the seventh house cusp which symbolizes all manner of personal and social relationship. Mars, we know, is a planet involved in violence, rejection and even hatred and it is rendered potent and even more willful in Capricorn.

5. Khi xem xét những khó khăn quan hệ này, chúng ta không thể bỏ qua sự hiện diện của Sao Hỏa, được tôn vinh trong Ma Kết, ở rất gần đỉnh nhà 7, vốn tượng trưng cho mọi loại quan hệ cá nhân và xã hội. Chúng ta biết Sao Hỏa là một hành tinh liên quan đến sự dữ dội, sự khước từ và cả lòng căm ghét, và trong Ma Kết, hành tinh này trở nên mạnh mẽ và thậm chí ngoan cố hơn.

6. We see that if the Master has not succeeded in moving His disciple through milder, reasonable means, He resorts to very frank analysis in the hope of producing change.

6. Chúng ta thấy rằng nếu Chân sư chưa thành công trong việc thúc đẩy đệ tử của Ngài bằng những biện pháp ôn hòa, hợp lý hơn, Ngài sẽ dùng đến sự phân tích hết sức thẳng thắn với hy vọng tạo ra thay đổi.

7. The solar arc directed Saturn (the Master and His authority) has come into opposition with the Mars position and so these matters of internal violence are being called to RSU's attention.

7. Sao Thổ nhật cung tiến trình (Chân sư và uy quyền của Ngài) đã đi vào đối vị với vị trí Sao Hỏa, và vì thế RSU đang được hướng sự chú ý đến những vấn đề dữ dội nội tâm này.

8. The Master is very frank in calling her attitude almost an "inhibited hatred". This will certainly cause RSU to reflect. Initially, she will not recognize the truth of what the Master says. She will assure herself that the Master is incorrect and will refuse "with great deliberation" to accept the validity of what He says. But a Master's words have their inevitable effect and a day of reckoning with the truth will come.

8. Chân sư hết sức thẳng thắn khi gọi thái độ của bà gần như là "lòng căm ghét bị kìm nén". Điều này chắc chắn sẽ khiến RSU suy ngẫm. Ban đầu, bà sẽ không nhận ra sự thật trong lời Chân sư nói. Bà sẽ tự quả quyết rằng Chân sư không đúng và sẽ "hết sức cố ý" từ chối chấp nhận tính xác đáng trong lời Ngài. Nhưng lời của một Chân sư tất yếu có tác dụng, và ngày phải đối diện với sự thật sẽ đến.

9. We can understand how a first ray astral body could strengthen hatred and at the same time inhibit it.

9. Chúng ta có thể thấu hiểu một thể cảm dục cung một có thể vừa củng cố lòng căm ghét vừa kìm nén nó như thế nào.

10. We begin to see why it would be so difficult to be a part of a Master's group. Nothing buried or hidden in the deep recesses of the nature would escape His Eye.

10. Chúng ta bắt đầu thấy vì sao việc là thành viên trong nhóm của một Chân sư lại khó khăn đến thế. Không điều gì chôn sâu hay ẩn giấu trong những ngóc ngách sâu kín của bản chất lại thoát khỏi Mắt Ngài.

11. We obviously do not see our blind spots or else they would not be "blind". DK is calling attention to a major blind spot which is responsible for much mischief in RSU's character. He is, in fact, accusing her of "playing ostrich" (by sticking her head into the sand).

11. Hiển nhiên chúng ta không thấy các điểm mù của mình, nếu không chúng đã chẳng phải là những điểm "mù". Chân sư DK đang hướng sự chú ý đến một điểm mù lớn gây ra nhiều tai hại trong tính cách RSU. Thực tế, Ngài đang cáo buộc bà "làm đà điểu" (bằng cách vùi đầu vào cát).

12. He closes this paragraph with the thought that, given her very real soul contact, she could indeed handle this particular glamor if she really desired to.

12. Ngài kết thúc đoạn này bằng ý rằng, với sự tiếp xúc linh hồn rất thực của mình, bà quả có thể xử lý ảo cảm cụ thể này nếu bà thật sự muốn.

I am speaking to you thus frankly, my brother, because I have confidence in you and I know that you have confidence in me. I have confidence also in the love of your group brothers for you.

Huynh đệ của tôi, Tôi nói với em thẳng thắn như vậy vì Tôi tín nhiệm em và biết rằng em tín nhiệm Tôi. Tôi cũng tin tưởng vào tình thương mà các huynh đệ trong nhóm dành cho em.

1. The words are indeed frank — more frank than appear in most instructions.

1. Những lời này quả thật thẳng thắn — thẳng thắn hơn những gì xuất hiện trong phần lớn các huấn thị.

2. It is because RSU has so much potential as a disciple that DK may address her in this manner.

2. Chính vì RSU có rất nhiều tiềm năng với tư cách đệ tử nên Chân sư DK mới có thể nói với bà theo cách này.

3. They both have confidence in each other and mutual trust. It is a relationship of deep love. The love of the group will also be necessary. Love is required when attempting so solve such deep-seated problems. The first

3. Cả hai đều tin tưởng lẫn nhau và có sự tín nhiệm tương hỗ. Đó là một mối quan hệ có tình thương sâu sắc. Tình thương của nhóm cũng sẽ cần thiết. Khi cố gắng giải quyết những vấn đề bắt rễ sâu như vậy, tình

ray astral body sees that these problems will be drawn to the surface for examination. The Master's very frank analysis coincides with the transit of Pluto into the sign of the ego, Leo. The Master is bringing forward certain deep revelations (Pluto) which the personality (Leo) has not suspected.

thương là điều cần có. Thể cảm dục cung một bảo đảm rằng những vấn đề này sẽ được đưa lên bề mặt để xem xét. Sự phân tích hết sức thẳng thắn của Chân sư trùng hợp với lúc Sao Diêm Vương quá cảnh đi vào dấu hiệu của phàm ngã, Sư Tử. Chân sư đang đưa ra những mặc khải sâu sắc nhất định (Sao Diêm Vương) mà phàm ngã (Sư Tử) chưa từng ngờ tới.

4. DK as reminded RSU that her condition is "partly racial, partly European, and partly a totally unnecessary sense of social and personal inferiority". His evaluation of her makes it possible for Him to say that her self-perceived sense of inferiority is "totally unnecessary". He is moving strongly to see it eliminated.

4. Chân sư DK đã nhắc RSU rằng tình trạng của bà "một phần thuộc về chủng tộc, một phần thuộc về châu Âu, và một phần là cảm giác tự ti về mặt xã hội và cá nhân hoàn toàn không cần thiết". Sự đánh giá của Ngài về bà cho phép Ngài nói rằng cảm giác tự ti do bà tự nhận thấy là "hoàn toàn không cần thiết". Ngài đang hành động mạnh mẽ để thấy nó được loại bỏ.

Your problem must be approached differently to that of your co-disciples. It is much more difficult, owing to the unusual fact that your astral body is on the first ray. Your personality ray, the third, is focussed in your astral body, adding to its power, its glamour, and its hold on you. Your problem is to call in the energy of the soul in such potency that it [374] will drive out the first ray force and leave you, at the close of this incarnation, with a second ray astral body.

Vấn đề của em phải được tiếp cận theo cách khác với vấn đề của các đệ tử đồng môn. Nó khó khăn hơn nhiều vì một sự thật khác thường: thể cảm dục của em thuộc cung một. Cung phàm ngã của em, cung ba, tập trung trong thể cảm dục, gia tăng quyền năng, ảo cảm và sức chi phối của thể này đối với em. Vấn đề của em là khơi gọi năng lượng linh hồn với sức mạnh lớn đến mức năng lượng ấy [374] sẽ xua đi mãnh lực cung một và để lại cho em, vào cuối kiếp lâm phàm này, một thể cảm dục cung hai.

1. RSU is definitely an unusual case — advanced in many areas of spiritual development, and retarded in one.

1. RSU chắc chắn là một trường hợp khác thường — tiến bộ trong nhiều lĩnh vực phát triển tinh thần, nhưng chậm tiến trong một lĩnh vực.

2. The first ray astral body is again referenced as a complication.

2. Một lần nữa, thể cảm dục cung một được nhắc đến như một yếu tố gây phức tạp.

3. Each of the disciples is told in which body their soul and personality is principally focussed.

3. Mỗi đệ tử đều được cho biết linh hồn và phàm ngã của mình chủ yếu tập trung trong thể nào.

4. RSU has a powerful third ray personality (made stronger by the third ray personality of the Jewish Race). Her third ray personality is focussed in her first ray astral body, as DK says, "adding to its power, its glamour and its hold on you".

4. RSU có một phàm ngã cung ba mạnh mẽ (càng mạnh hơn nhờ phàm ngã cung ba của dân tộc Do Thái). Phàm ngã cung ba của bà tập trung trong thể cảm dục cung một, như Chân sư DK nói, "làm tăng quyền năng, ảo cảm và sức khống chế của thể này đối với em".

5. Then, a very important statement is made. RSU's task is to change the ray of her astral body to the second ray, by the end of this incarnation. This she can do by calling in her potent second ray soul which can "drive out" the first ray force. This is a very interesting prospect and one which any of us may consider when seeking to improve the condition of one of our personality vehicles.

5. Sau đó, một phát biểu rất quan trọng được đưa ra. Nhiệm vụ của RSU là đổi cung của thể cảm dục sang cung hai vào cuối kiếp nhập thể này. Bà có thể làm điều đó bằng cách triệu thỉnh linh hồn cung hai đầy uy lực của mình, vốn có thể "trục xuất" mãnh lực cung một. Đây là một triển vọng rất thú vị mà bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể cân nhắc khi tìm cách cải thiện tình trạng của một trong các hiện thể phàm ngã.

6. Note should be made of those disciples whose astral rays are to be changed during the course of the present incarnation. BSD was one who also was to have a second ray astral body in his next incarnation. LTS-K was also to change the ray of his astral body. Generally, if the first ray conditions the astral nature, a change of ray is required and encouraged by DK. The first ray astral nature has a purpose in a particular incarnation. It would contribute to emotional detachment. Once that purpose is accomplished, the ray should change.

6. Cần lưu ý những đệ tử có cung thể cảm dục phải thay đổi trong kiếp nhập thể hiện tại. BSD là một người cũng phải có thể cảm dục cung hai trong kiếp nhập thể tiếp theo. LTS-K cũng phải đổi cung của thể cảm dục. Nhìn chung, nếu cung một tác động lên bản chất cảm dục, thì cần có sự đổi cung và Chân sư DK khuyến khích điều đó. Bản chất cảm dục cung một có một mục đích trong một kiếp nhập thể nhất định. Nó góp phần tạo nên sự tách rời về cảm xúc. Một khi mục đích ấy hoàn thành, cung này nên thay đổi.

7. DK does not tell us through which personality vehicle the soul expresses, but given all the difficulty RSU has had with the physical body it is almost certainly the mind.

7. Chân sư DK không cho chúng ta biết linh hồn biểu lộ qua hiện thể phàm ngã nào, nhưng xét mọi khó khăn RSU đã gặp với thể xác, gần như chắc chắn đó là thể trí.

8. Thus we have the third ray personality expressing principally through the first ray astral body and the strong possibility that the second ray wisdom-soul expresses through the first ray mind.

8. Như vậy, chúng ta có phàm ngã cung ba chủ yếu biểu lộ qua thể cảm dục cung một, và khả năng rất lớn là linh hồn minh triết cung hai biểu lộ qua thể trí cung một.

9. Note again that it is not necessary that a soul or personality express through a vehicle which is on the same 'ray-line' as itself.

9. Một lần nữa, hãy lưu ý rằng linh hồn hay phàm ngã không nhất thiết phải biểu lộ qua một hiện thể nằm trên cùng "tuyến cung" với mình.

The meditation I would give you is based on the words "as a man thinketh in his heart, so is he." I would have you, therefore, think out with care the differences that would appear in your personality expression if you had a second ray astral body. I will also set you the task of writing out for me, my brother, a paper in which you will emphasise the characteristics of a second ray astral body. You will then endeavour each day to build in these second ray qualities. They are built in through the second ray methods of love, contact, attraction, understanding, sympathy and compassion. The latter two qualities are almost totally lacking in your equipment and your career as an executive director has necessarily enhanced this defect. I would remind you that I did not say that you lacked love. You used, in the past, to supplement this defect by an intuitive appreciation of people but lately you have hardened in one direction — that of sympathy — and crystallised into a racial pattern which is not yours; it is based on the development of the heart centre which has, as yet, only opened in the direction of your own people and towards Masonry.

Bài thiền Tôi muốn trao cho em dựa trên những lời: "con người suy nghĩ trong tâm mình thế nào thì sẽ là như thế ấy." Vì vậy, Tôi muốn em suy xét cẩn thận những khác biệt sẽ xuất hiện trong sự biểu lộ phàm ngã của em nếu em có một thể cảm dục cung hai. Huynh đệ của tôi, Tôi cũng giao cho em nhiệm vụ viết cho Tôi một bài trình bày, trong đó em sẽ nhấn mạnh những đặc tính của một thể cảm dục cung hai. Sau đó, mỗi ngày em sẽ cố gắng xây dựng những phẩm tính cung hai này vào trong mình. Chúng được xây dựng qua những phương pháp cung hai: tình thương, tiếp xúc, thu hút, thấu hiểu, cảm thông và từ bi. Hai phẩm tính sau cùng gần như hoàn toàn thiếu vắng trong những gì em có, và sự nghiệp giám đốc điều hành của em tất yếu đã làm khiếm khuyết này gia tăng. Tôi xin nhắc em rằng Tôi không nói em thiếu tình thương. Trước đây, em thường bù đắp khiếm khuyết này bằng sự nhận hiểu con người qua trực giác; nhưng gần đây, em đã trở nên chai cứng về một phương diện—sự cảm thông—và kết tinh trong một mô hình chủng tộc không thuộc về em; mô hình ấy dựa trên sự phát triển của trung tâm tim, mà cho đến nay mới chỉ khai mở theo hướng những người cùng dân tộc với em và Hội Tam Điểm.

1. Chân sư DK giao một cách tiếp cận bằng tham thiền dựa trên câu ngạn ngữ xưa: "con

1. DK assigns a meditative approach based on the old adage, “as a man thinketh in his heart, so is he”.

người suy nghĩ trong tâm mình thế nào thì là người thế ấy”.

2. He is assigning RSU the task of cooperating actively with the change of her astral ray from the first to the second.

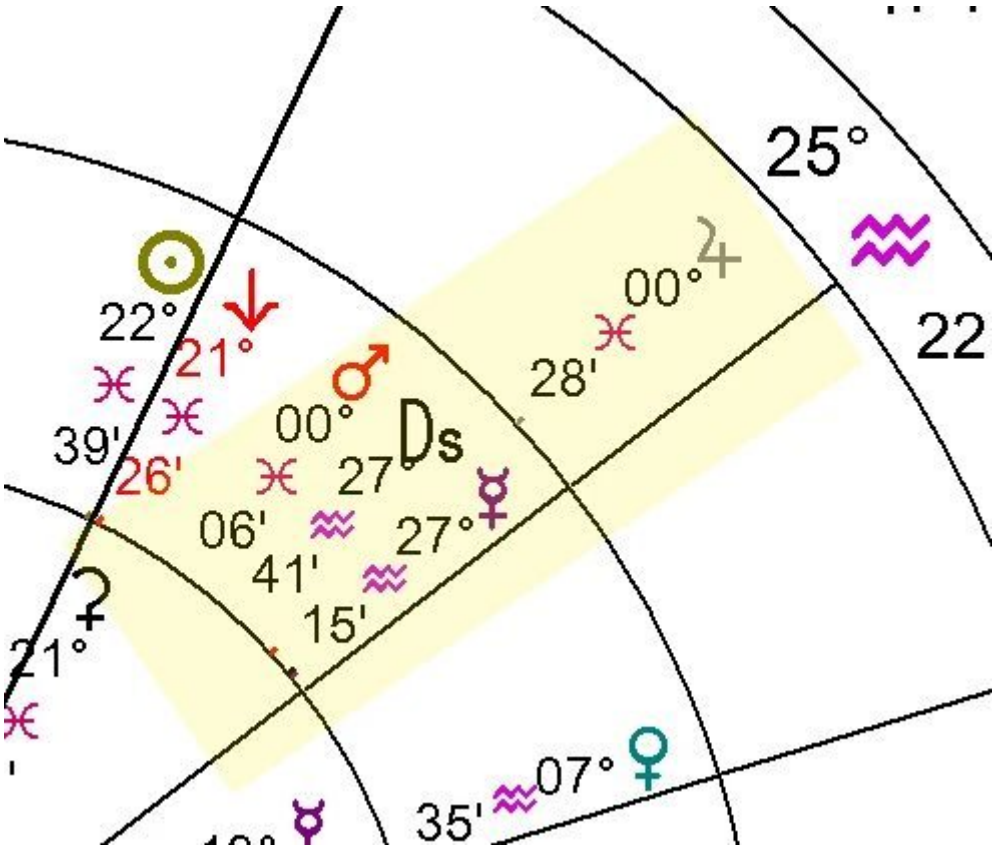
2. Ngài đang giao cho RSU nhiệm vụ tích cực hợp tác với sự thay đổi cung thể cảm dục của bà từ cung một sang cung hai.

3. She is to think of the differences which would appear in her personality if she had this kind of vehicle. She is also to write a paper emphasizing the characteristics of a second ray astral body.

3. Bà phải suy nghĩ về những khác biệt sẽ xuất hiện trong phàm ngã nếu bà có loại hiện thể này. Bà cũng phải viết một bài nhấn mạnh những đặc tính của thể cảm dục cung hai.

4. DK sets her to a building task. Jupiter, a prominent second ray planet and the planet thus transmitting the ray of her soul, has entered the second ray sign, Pisces, and will before long be conjuncting the progressing Sun, also in second-ray Pisces. The time for this type of building, therefore, is propitious.

4. Chân sư DK giao cho bà một nhiệm vụ xây dựng. Sao Mộc, một hành tinh cung hai nổi bật và do đó truyền dẫn cung linh hồn của bà, đã đi vào dấu hiệu cung hai, Song Ngư, và chẳng bao lâu nữa sẽ đồng vị với Mặt Trời tiến trình, cũng ở trong Song Ngư cung hai. Vì vậy, thời điểm này thuận lợi cho loại công việc xây dựng ấy.



5. DK is most specific. The qualities to be built in are "love, contact, attraction, understanding, sympathy and compassion". There is no escape for RSU. The Master is becoming very specific and directive.

5. Chân sư DK nói hết sức cụ thể. Những phẩm tính cần xây dựng vào trong mình là "tình thương, tiếp xúc, thu hút, thấu hiểu, cảm thông và từ bi". RSU không còn đường tránh né. Chân sư đang trở nên hết sức cụ thể và trực tiếp chỉ dẫn.

6. Of these listed second ray qualities, DK says that sympathy and compassion are almost entirely lacking. This would not be the case if the higher aspects of the Neptune-ruled Cancerian Rising-sign were in expression, but the Capricornian nature can become hard, and, indeed, DK notes that RSU has hardened of late in relation to the quality of sympathy. Crystallization is ever a liability when Capricorn is strongly involved.

6. Trong những phẩm tính cung hai vừa liệt kê, Chân sư DK nói rằng sự cảm thông và lòng từ bi gần như hoàn toàn thiếu vắng. Điều này sẽ không xảy ra nếu các phương diện cao của dấu hiệu mọc Cự Giải do Sao Hải Vương cai quản đang biểu lộ, nhưng bản chất Ma Kết có thể trở nên cứng rắn, và quả thật, Chân sư DK lưu ý rằng gần đây RSU đã trở nên cứng rắn về phẩm tính cảm thông. Sự kết tinh luôn là một bất lợi khi Ma Kết có ảnh hưởng mạnh.

7. There is something about the Jewish racial consciousness which has influenced RSU more than it should, for as DK states, it "is not yours". The tendencies of our race and nation may be more powerful than we suspect and we should be alert to this type of influence when we consider our individual ray tendencies.

7. Có điều gì đó trong tâm thức dân tộc Do Thái đã ảnh hưởng đến RSU nhiều hơn mức nên có, vì như Chân sư DK nói, nó "không phải của em". Các khuynh hướng của dân tộc và quốc gia chúng ta có thể mạnh hơn điều chúng ta ngờ tới, và chúng ta nên cảnh giác với loại ảnh hưởng này khi xem xét các khuynh hướng cung riêng của mình.

8. RSU has love. There is no lack in this respect. But the intuitive appreciation of people (with which she used of offset her lack of sympathy and compassion) is no longer practiced. This represents something of a retrogression (which many of the disciples were experiencing at that time).

8. RSU có tình thương. Về phương diện này, bà không thiếu. Nhưng khả năng cảm nhận giá trị của con người qua trực giác (mà bà từng dùng để hóa giải sự thiếu cảm thông và từ bi) không còn được thực hành nữa. Điều này cho thấy phần nào một sự thoái lui (mà nhiều đệ tử đang trải qua vào thời điểm ấy).

9. The heart center needs expansion and a more general opening. Right now it opens only towards the Jewish people and towards Masonry. The heart radiation is strong but too selective.

9. Trung tâm tim cần mở rộng và khai mở phổ quát hơn. Hiện giờ, nó chỉ mở ra với người Do Thái và Hội Tam Điểm. Sự tỏa chiếu từ tim mạnh mẽ nhưng quá chọn lọc.

10. The SA-Saturn opposed to Mars is a reason contributing to the facts with which the Master is frankly confronting His chela.

10. Sao Thổ nhật cung tiến trình đối vị Sao Hỏa là một nguyên nhân góp phần tạo nên những thực trạng mà Chân sư đang thẳng thắn đặt ra trước đệ tử của Ngài.

Will you give ten minutes each morning to the exercise which I here outline.... Then seek brain-mind alignment with the soul and see the love of your soul pouring into your personality, transmuting its force and working through on to the physical plane. It will express itself as personality love, actuated and directed by soul love. Can you see the picture, my brother, as I see it? Perfect love casteth out fear. Your personality is not on the line of love but of power. It fears love and the expression of love. In this statement I have given you a slant on your soul problem.

Em có dành mười phút mỗi buổi sáng cho bài tập Tôi phác thảo ở đây không.... Sau đó, hãy tìm cách chỉnh hợp bộ não và thể trí với linh hồn, đồng thời thấy tình thương của linh hồn em tuôn vào phàm ngã, chuyển hoá mãnh lực của phàm ngã và tác động xuyên qua nó xuống cõi hồng trần. Tình thương ấy sẽ biểu lộ thành tình thương phàm ngã, do tình thương linh hồn thúc đẩy và chỉ đạo. Huynh đệ của tôi, em có thấy được bức tranh như Tôi thấy không? Tình thương hoàn hảo xua tan sợ hãi. Phàm ngã của em thuộc tuyến quyền năng. Nó sợ tình thương và sự biểu lộ tình thương. Qua lời này, Tôi đã trao cho em một góc nhìn về vấn đề linh hồn của em.

1. A corrective meditation is offered but editorial deletion prevents our examination of it.

1. Một bài thiền để điều chỉnh được đưa ra, nhưng việc lược bỏ khi biên tập khiến chúng ta không thể xem xét bài thiền ấy.

2. RSU is to flood her personality with love. Again, Jupiter transiting through Pisces should assist her.

2. RSU phải làm cho tình thương tràn ngập phàm ngã mình. Một lần nữa, Sao Mộc quá cảnh qua Song Ngư hẳn sẽ trợ giúp bà.

3. Soul love there is. Personality love directed by soul love there must be.

3. Tình thương linh hồn đã có. Tình thương phàm ngã do tình thương linh hồn hướng dẫn thì phải có.

4. RSU has deep-seated fears and resultant hatreds. Saturn and Neptune together with the South Node indicate the fears. Pluto (a planet of hate and rejection) is, however, in harmonious aspect with the Capricorn Sun, and a transformation of subconscious hatred should be possible (assisted by Uranus which completes the grand trine).

4. RSU có những nỗi sợ bắt rễ sâu và lòng căm ghét phát sinh từ đó. Sao Thổ và Sao Hải Vương cùng với Nút Nam chỉ ra những nỗi sợ ấy. Tuy nhiên, Sao Diêm Vương (một hành tinh của lòng căm ghét và sự khước từ) đang tạo góc hợp hài hòa với Mặt Trời Ma Kết, và việc chuyển đổi lòng căm ghét trong tiềm thức hẳn là có thể (với sự trợ giúp của Sao

Thiên Vương, hành tinh hoàn tất tam hợp lớn).

5. DK is arranging a confrontation between the second and first rays. He is engineering a 'flushing' of the energy system with the second ray in such a way that negative first ray tendencies are cast out.

5. Chân sư DK đang sắp đặt một cuộc đối diện giữa cung hai và cung một. Ngài đang tổ chức một sự "xối rửa" hệ thống năng lượng bằng cung hai sao cho những khuynh hướng cung một tiêu cực bị trục xuất.

6. The essence of the psychological problem is here offered. RSU has love — soul love — but her personality fears love for it is on the line of power rather than the line of love.

6. Bản chất cốt yếu của vấn đề tâm lý được nêu ra ở đây. RSU có tình thương — tình thương linh hồn — nhưng phàm ngã bà sợ tình thương, vì nó nằm trên tuyến quyền năng hơn là tuyến tình thương.

7. The meditation offered seeks to see fear cast out: "Perfect love casteth out fear".

7. Bài thiền được trao nhằm giúp xua tan sợ hãi: "Tình thương hoàn hảo xua tan sợ hãi".

8. We are reminded of the Eleventh Labor of Hercules and of Hercules' method of cleansing the Augean Stables. It was a cleansing achieved by expulsion and 'flushing' — by a casting out.

8. Chúng ta được nhắc đến Kỳ Công Thứ Mười Một của Hercules và phương pháp Hercules dùng để làm sạch chuồng ngựa Augeas. Đó là sự thanh tẩy bằng cách tống xuất và "xối rửa" — bằng sự trục xuất.

9. RSU's Ascending-sign is proposed as Cancer, a water sign ruled esoterically by Neptune ("God of the Waters"). Cancer, for highly developed people, can be a sign of great compassion, sympathy and inclusiveness. RSU is to develop along these lines, applying her gains to her Ashramic life and to her relations with co-workers (eleventh house) and "near ones" (fourth house).

9. Dấu hiệu mọc của RSU được đề xuất là Cự Giải, một dấu hiệu hành thủy do Sao Hải Vương ("Thượng đế của Nước") cai quản về mặt nội môn. Đối với những người phát triển cao, Cự Giải có thể là dấu hiệu của lòng từ bi lớn lao, sự cảm thông và tính bao gồm. RSU phải phát triển theo những hướng này, vận dụng những gì đạt được vào đời sống ashram và các mối quan hệ với cộng sự (nhà 11) cùng những "người thân cận" (nhà 4).

10. We have noted that the progressing Moon is very near to her natal and progressing Chiron. We also note that it is soon approaching the conjunction with natal and progressing Pluto (allowing for a drastic purification through ejection).

10. Chúng ta đã lưu ý rằng Mặt Trăng tiến trình ở rất gần Chiron bản mệnh và Chiron tiến trình của bà. Chúng ta cũng lưu ý rằng nó sắp tiến đến đồng vị với Sao Diêm Vương bản mệnh và tiến trình (tạo điều kiện cho sự thanh luyện triệt để thông qua tống xuất).

Your co-disciples love and will love you increasingly. At present, you do not let them love you and you misunderstand and misinterpret them. Where there is little real love, there is little true comprehension. When you function as a soul, you love much and quite impersonally. You are not yet a Master, however, and so able to give impersonal love without hurting. Therefore, there is need for you to love personally also. I will aid you where I can and I give you my personal love — my impersonal love has always been yours.

Các đệ tử đồng môn yêu thương em và sẽ ngày càng yêu thương em hơn. Hiện nay, em không để họ yêu thương mình, đồng thời em hiểu lầm và diễn giải sai về họ. Nơi nào có ít tình thương thực sự, nơi đó có ít sự thấu hiểu chân chính. Khi hoạt động như một linh hồn, em yêu thương rất nhiều và khá vô ngã. Tuy nhiên, em chưa phải là một Chân sư, nên chưa thể trao tình thương vô ngã mà không gây tổn thương. Vì vậy, em cũng cần yêu thương theo cách cá nhân. Tôi sẽ [375] giúp em trong khả năng của mình và trao cho em tình thương cá nhân của Tôi—tình thương vô ngã của Tôi vốn luôn thuộc về em.

1. DK emphasizes the note of love. For all her apparent inward isolation, RSU is much loved by her co-disciples. DK promises that this love will only increase.

1. Chân sư DK nhấn mạnh âm điệu tình thương. Bất chấp sự cô lập nội tâm có vẻ rõ rệt của mình, RSU vẫn được các đệ tử đồng môn yêu thương rất nhiều. Chân sư DK hứa rằng tình thương này sẽ chỉ gia tăng.

2. When I spoke to a very elderly disciple who knew RSU well, she remarked on how loving she was! The woman I spoke to knew RSU only well after the experiment with the Tibetan had been discontinued. Perhaps RSU had taken His words to heart and was able to come to terms with the value of personal as well as impersonal love.

2. Khi tôi trò chuyện với một nữ đệ tử rất cao tuổi, người biết rõ RSU, bà nhận xét rằng RSU thật giàu tình thương! Người phụ nữ tôi trò chuyện chỉ biết RSU vào thời điểm khá lâu sau khi cuộc thử nghiệm với Chân sư Tây Tạng đã ngừng. Có lẽ RSU đã ghi lòng những lời Ngài và đã có thể chấp nhận giá trị của tình thương cá nhân cũng như phi cá nhân.

3. DK points to RSU's tendency to prevent her co-disciples from loving her. Modern psychology has revealed that when we do not love ourselves we cannot easily accept love from others.

3. Chân sư DK chỉ ra khuynh hướng RSU ngăn cản các đệ tử đồng môn yêu thương bà. Tâm lý học hiện đại đã cho thấy rằng khi không yêu thương bản thân, chúng ta không dễ đón nhận tình thương từ người khác.

4. In an atmosphere of love, comprehension is possible; where there is no love, there is miscomprehension and misinterpretation.

4. Trong bầu không khí tình thương, sự thông hiểu là điều có thể; nơi không có tình thương, có sự hiểu sai và diễn giải sai.

5. DK points out something very important about personal and impersonal love. RSU is trying to love only impersonally. She cannot

5. Chân sư DK chỉ ra một điều rất quan trọng về tình thương cá nhân và phi cá nhân. RSU đang cố gắng chỉ yêu thương theo cách phi

do this however, because she is not yet a Master. Only a Master knows how to be lovingly impersonal. If a normal person or disciple attempts to give only impersonal love, he will hurt the one he is trying to love. This thought invites deep pondering.

cá nhân. Tuy nhiên, bà không thể làm điều này vì bà chưa phải là một Chân sư. Chỉ một Chân sư mới biết cách giữ tính phi cá nhân mà vẫn đầy tình thương. Nếu một người bình thường hay một đệ tử cố gắng chỉ trao tình thương phi cá nhân, y sẽ làm tổn thương người mà y đang cố yêu thương. Ý tưởng này mời gọi sự suy ngẫm sâu sắc.

6. It is somewhat ironic that this series of instructions is closed with the injunction to RSU that there is a need for her "to love personally also". It is probably the last thing she would have expected as final advice! As we have noted, the Master seeks ever a balanced condition for His disciples, and RSU's fear of personal love (for all the reasons detailed) is causing an imbalance which curtails the expression of her full potential in service.

6. Có phần trớ trêu khi loạt huấn thị này kết thúc bằng lời căn dặn RSU rằng bà cần "cũng yêu thương theo cách cá nhân". Có lẽ đó là điều bà ít ngờ tới nhất như một lời khuyên cuối cùng! Như chúng ta đã lưu ý, Chân sư luôn tìm kiếm trạng thái cân bằng cho các đệ tử của Ngài, và nỗi sợ tình thương cá nhân của RSU (vì tất cả những lý do đã trình bày chi tiết) đang gây ra một sự mất cân bằng, hạn chế việc biểu lộ trọn vẹn tiềm năng phụng sự của bà.

7. DK, like any Master, has learned to do what He says should be done. Masters are great Exemplars and They set examples for us, so that we may follow.

7. Cũng như mọi Chân sư, Chân sư DK đã học cách thực hiện điều Ngài nói là cần phải làm. Các Chân sư là những Tấm Gương vĩ đại, và Các Ngài nêu gương cho chúng ta để chúng ta có thể noi theo.

8. DK offers RSU His "personal love". Clearly, if a Master can love someone personally, a disciple can do so as well. It is a hard argument to refute!

8. Chân sư DK trao cho RSU "tình thương cá nhân" của Ngài. Rõ ràng, nếu một Chân sư có thể yêu thương ai đó theo cách cá nhân, thì một đệ tử cũng có thể làm như vậy. Đó là một lập luận khó bác bỏ!

9. He closes by saying that His impersonal love has always been hers.

9. Ngài kết thúc bằng lời khẳng định rằng tình thương phi cá nhân của Ngài luôn dành cho bà.

10. So we close this series of instructions pondering the nature of love — personal and impersonal. We attempt to be wise, sane, balanced beings who give due expression to all aspects of our nature so that we may

10. Như vậy, chúng ta khép lại loạt huấn thị này bằng việc suy ngẫm về bản chất của tình thương — cá nhân và phi cá nhân. Chúng ta cố gắng trở thành những con người minh triết, sáng suốt, quân bình, biểu đạt thích đáng mọi phương diện trong bản chất của mình để có thể phụng sự tốt hơn mọi

better serve all aspects of our brother's nature.

phương diện trong bản chất của huynh đệ mình.

11. RSU — a second ray 'wisdom disciple' is in process of learning more about love and its expression. Fear has distorted and inhibited the love nature. Now love is casting out fear, as it should for all of us.

11. RSU — một "đệ tử minh triết" cung hai — đang học hỏi thêm về tình thương và cách biểu đạt tình thương. Sợ hãi đã làm méo mó và kìm hãm bản chất bác ái. Giờ đây, tình thương đang xua tan sợ hãi, như tình thương cần làm đối với tất cả chúng ta.

NOTE: Nothing has stopped this disciple from active cooperation with the Tibetan and with the group of His disciples.

GHI CHÚ: Không điều gì ngăn được người đệ tử này tích cực hợp tác với Chân sư Tây Tạng và nhóm đệ tử của Ngài.

1. It is clear that RSU was one of AAB's most trusted co-workers, and a close personal friend.

1. Rõ ràng RSU là một trong những cộng sự được Bà AAB tin cậy nhất, đồng thời là một người bạn thân thiết.

2. Those of us who are reading the AAB books owe much to the labors of RSU who saw so many of them through into print.

2. Những người trong chúng ta đang đọc các sách của Bà AAB mang ơn rất nhiều công sức của RSU, người đã theo sát quá trình xuất bản rất nhiều cuốn trong số đó.

3. As an advanced and accepted disciple it is not to be thought that she would stop or resign simply because her personality came under acute scrutiny.

3. Là một đệ tử tiến bộ và được chấp nhận, không thể nghĩ rằng bà sẽ dừng lại hoặc rút lui chỉ vì phàm ngã của mình chịu sự xem xét nghiêm ngặt.

4. No doubt she will be one of those deeply involved with the continuation of the Tibetan's work during this twenty-first century, having won through many of her liabilities.

4. Chắc chắn bà sẽ là một trong những người tham gia sâu vào việc tiếp nối công việc của Chân sư Tây Tạng trong thế kỷ hai mươi mốt này, sau khi vượt qua nhiều nhược điểm của mình.

Additional Comments Re R.S.U. – Những bình luận bổ sung về R.S.U.

Some of you are too humble in the personal sense and not in the sense of true humility. By that I mean that you are so afraid of pride and bombast and an over-estimation of your capacities that you are untrue to the realities and belittle the power of your souls. R.S.U. is a case in point and needs to walk humbly in

Một số các bạn quá khiêm nhường theo nghĩa cá nhân chứ chưa phải theo nghĩa khiêm nhường chân chính. Tôi muốn nói rằng các bạn sợ kiêu hãnh, khoa trương và đánh giá quá cao năng lực của mình đến mức không nhìn nhận đúng thực tế và xem nhẹ quyền năng của linh hồn mình. R.S.U. là

the spiritual life which involves a correct recognition of place and opportunity and not this constant emphasis upon her inability to measure up. She owes it to my group of disciples and to me to see herself as she truly is — a disciple in preparation for a certain initiation and with much wisdom at her disposal. (DINA I 95)

một trường hợp như vậy và cần bước đi khiêm nhường trong đời sống tinh thần, điều này bao hàm việc nhận biết đúng vị trí và cơ hội, thay vì liên tục nhấn mạnh rằng mình không đủ khả năng đáp ứng. Vì trách nhiệm với nhóm đệ tử của Tôi và với Tôi, bà cần nhìn nhận đúng bản thân mình — một đệ tử đang chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo nhất định và có nhiều minh triết để vận dụng. (DINA I 95)

1. This selection speaks to RSU's tendency toward wrong self-estimation and self-belittlement.

1. Đoạn trích này nói đến khuynh hướng tự đánh giá sai và tự xem nhẹ bản thân của RSU.

2. Let us remember also that wherever there is the sense of inferiority, pride is not far away. DK called RSU's attention to her tendency to respond with pride when her co-workers offered her love.

2. Chúng ta cũng hãy nhớ rằng ở đâu có cảm giác tự ti thì kiêu hãnh cũng không ở xa. Chân sư DK đã lưu ý RSU về khuynh hướng đáp ứng bằng sự kiêu hãnh khi các cộng sự dành tình thương cho bà.

3. The lesson is brought home to us: it is a service to our group brothers to see ourselves as we truly are. If we exaggerate or belittle our importance we are creating an unduly personal emphasis which unbalances the flow of energies and forces within the group.

3. Bài học trở nên rõ ràng đối với chúng ta: nhìn nhận đúng bản thân mình là một sự phụng sự đối với các huynh đệ trong nhóm. Nếu phóng đại hoặc xem nhẹ tầm quan trọng của mình, chúng ta đang nhấn mạnh quá mức vào cá nhân, làm mất quân bình dòng lưu chuyển năng lượng và mãnh lực trong nhóm.

With true first ray brevity, you have replied to certain questions which I have put to you and yet these replies are — from my point of view — most disclosing. With you, as with F.C.D. and R.S.U., the main difficulty is lethargy, based on a genuine physical disability. It is not my intention, therefore, to urge you to a greater activity but to a greater organisation upon the inner planes and greater intuitive reflection. (DINA I 166)

Với sự ngắn gọn đúng bản chất cung một, em đã trả lời một số câu hỏi Tôi đặt ra cho em, nhưng theo quan điểm của Tôi, những câu trả lời này bộc lộ rất nhiều điều. Với em, cũng như với F.C.D. và R.S.U., khó khăn chính là tình trạng uể oải, bắt nguồn từ một hạn chế thực sự về thể chất. Vì vậy, Tôi không có ý thúc giục em hoạt động nhiều hơn, mà muốn em tổ chức tốt hơn trên các cõi bên trong và suy ngẫm bằng trực giác nhiều hơn. (DINA I 166)

1. All of these disciples are experienced and trusted: JWK-P, FCD and RSU.

2. DK is commenting on the physical condition of all three; their lethargy is not illegitimate for it based on genuine physical disability. We have seen how DK has attempted to bring more energy and vitality into RSU's life. He did this as well for FCD and JWK-P.

You yourself have a ray combination very similar to that of R.S.U., but owing to your sixth ray astral body, the personality situation is saved. There is, as you know, a preponderance of the will-mind-activity in you but a powerful and well developed astral body has enabled you to express the love nature which you brought to a fairly high point of development in a previous life. This life has been for you a balancing one and [320] when you return again it should be with a second ray personality because the shift of this life expression, in combination with the last life, should bring about the evocation of a second ray personality, intelligently equilibrised. (DINA I 319-320)

1. DK is speaking to the disciple DLR (15-567) — a great deal of energy along the hard-line is evident in this formula.

2. The personality energies are mostly on the hard line, but the sixth ray astral body is not and, in the Tibetan's estimation, saves the personality situation.

3. For DLR, previous development along the second ray line is expressed through the sixth ray astral body. RSU has no such outlet conducive to the expression of soft-line energy. Her case was, among all the disciples, unique, for none of them except

1. Tất cả những đệ tử này đều giàu kinh nghiệm và đáng tin cậy: JWK-P, FCD và RSU.

2. Chân sư DK đang bình luận về tình trạng thể chất của cả ba; sự uể oải của họ có cơ sở chính đáng vì bắt nguồn từ những hạn chế thực sự về thể chất. Chúng ta đã thấy Chân sư DK cố gắng đưa thêm năng lượng và sinh lực vào cuộc sống của RSU như thế nào. Ngài cũng làm như vậy cho FCD và JWK-P.

Chính em có một tổ hợp cung rất giống với R.S.U., nhưng nhờ thể cảm dục cung sáu của em, tình thế của phàm ngã được cứu vãn. Như em biết, hoạt động ý chí–trí tuệ chiếm ưu thế trong em, nhưng một thể cảm dục mạnh mẽ và phát triển tốt đã giúp em biểu đạt bản chất bác ái mà em đã phát triển đến mức khá cao trong một kiếp trước. Đối với em, kiếp này là một kiếp tạo sự quân bình và [320] khi trở lại, em hẳn sẽ có phàm ngã cung hai, bởi sự chuyển dịch trong cách biểu đạt của kiếp này, kết hợp với kiếp trước, hẳn sẽ gợi lên một phàm ngã cung hai, quân bình một cách thông tuệ. (DINA I 319-320)

1. Chân sư DK đang nói với đệ tử DLR (15-567) — công thức này cho thấy rất nhiều năng lượng thuộc tuyến cứng.

2. Các năng lượng phàm ngã phần lớn thuộc tuyến cứng, nhưng thể cảm dục cung sáu thì không, và theo đánh giá của Chân sư Tây Tạng, nó cứu vãn tình thế của phàm ngã.

3. Đối với DLR, sự phát triển trước đây theo tuyến cung hai biểu đạt qua thể cảm dục cung sáu. RSU không có một lối thoát như vậy để thuận lợi biểu đạt năng lượng tuyến mềm. Trường hợp của bà là độc nhất trong tất cả các đệ tử, vì ngoài bà, không ai chỉ có

herself, had only soft-line or hard-line energies in their personality and its three vehicles.

toàn năng lượng tuyến mềm hoặc toàn năng lượng tuyến cứng trong phàm ngã và ba hiện thể của phàm ngã.

It would not have been possible for me earlier to have enlarged upon this matter as you would not have understood the truth of my words nor would you have been able to profit by them. Even now I can only just touch upon the problems. It is peculiarly yours and that of R.S.U. You have, however, made so much progress in overcoming hindrances that my help is warranted. (DINA I 330)

Trước đây, Tôi không thể bàn rộng về vấn đề này, vì em sẽ không thấu hiểu sự thật trong lời Tôi, cũng không thể rút ra lợi ích từ đó. Ngay cả bây giờ, Tôi cũng chỉ có thể chạm sơ đến các vấn đề. Đây là vấn đề đặc biệt của em và R.S.U. Tuy nhiên, em đã tiến bộ rất nhiều trong việc vượt qua những chướng ngại, nên sự trợ giúp của Tôi là có cơ sở. (DINA I 330)

1. Before a Master can be frank with His chela a certain amount of development and perspective must have been achieved.

1. Trước khi một Chân sư có thể thẳng thắn với đệ tử của Ngài, người đệ tử phải đạt được một mức phát triển và tầm nhìn nhận nhất định.

2. SCP and RSU have the same problem — a certain tendency to keep the eyes too much upon the little self. This requires decentralizing.

2. SCP và RSU có cùng một vấn đề — một khuynh hướng chú mục quá nhiều vào cái ngã nhỏ bé. Điều này đòi hỏi phải phi tập trung vào bản thân.

The problem with which you and R.S.U. have to deal and which you must eventually solve is, above everything else, the problem of decentralisation. There is in both of you an over-emphasis of the "I" at the centre of the stage. I am telling you nothing new when I say this, for you have been faithfully working at this decentralisation for some time and making real progress. This, I, your friend and brother, tell you gladly. The emphasis upon the little self is, in your case, based upon three things: (DINA I 331)

Vấn đề mà em và R.S.U. phải xử lý và cuối cùng phải giải quyết, trên hết, là vấn đề phi tập trung vào bản thân. Cả hai em đều nhấn mạnh quá mức vào cái "Tôi" ở trung tâm sân khấu. Khi nói điều này, Tôi không nói với em điều gì mới, vì em đã bền bỉ thực hành việc phi tập trung vào bản thân này trong một thời gian và đang thực sự tiến bộ. Tôi, người bạn và huynh đệ của em, vui mừng nói với em điều ấy. Trong trường hợp của em, sự nhấn mạnh vào cái ngã nhỏ bé dựa trên ba điều: (DINA I 331)

1. In His instructions to SCP, DK elaborates upon the need for decentralization which both SCP and RSU share.

1. Trong những huấn thị dành cho SCP, Chân sư DK trình bày chi tiết về nhu cầu phi tập trung vào bản thân mà cả SCP và RSU đều có.

2. RSU was more aware of her problem at an early stage of the training. Both disciples, however, found it difficult to get off the center of their stage.

As I said above, R.S.U. has the same problem of being too much in the centre of her own life stage, but her whole attitude and life presentation is the exact reverse of yours. You, realising a measure of divinity, impose upon your personality in speech and desire what you believe to be the effects of divinity. You over-estimate the capacity of the personality to respond to this. She, realising the same measure of divinity, is so conscious of the failure of the personality to express this, that she retires within herself and (if I may use a phrase of real ugliness) she there "wallows" in the sense of failure. This ability to see such failure and to sense at the same time the beauty of divinity is due to [332] her mental polarisation which enables her to cast the light of the mind in two directions. She is largely an expression of the higher or abstract mind, invading the lower mind, via the soul. Yours is buddhic or intuitional reason, stimulating the astral-emotional nature, via the soul. In these two statements, you and R.S.U. have your problem clearly defined. The building of the antahkarana — more surely and more definitely — is the solution for both of you, plus a trained and cultivated self-forgetfulness. In some ways, the problem of R.S.U. is harder than yours because (through her sense of inferiority brought about by the second of the two capacities of the mind which casts its clear light upon the personality) she tunes in on the illusion of human failure — a gigantic thoughtform — and also upon her racial sense of inferiority. Her distress is deep-seated in her love nature. Yours is not so deep-seated as it is

2. RSU nhận biết rõ hơn vấn đề của mình ngay từ giai đoạn đầu của quá trình huấn luyện. Tuy nhiên, cả hai đệ tử đều thấy khó rời khỏi vị trí trung tâm sân khấu của mình.

Như Tôi đã nói ở trên, R.S.U. có cùng vấn đề là quá chiếm vị trí trung tâm trên sân khấu cuộc đời mình, nhưng toàn bộ thái độ và cách thể hiện trong cuộc sống của bạn ấy hoàn toàn trái ngược với em. Nhận biết được một mức độ thiên tính, em áp đặt lên phàm ngã mình, trong lời nói và dục vọng, những gì em tin là hiệu quả của thiên tính. Em đánh giá quá cao khả năng phàm ngã đáp ứng điều này. Nhận biết cùng một mức độ thiên tính ấy, bạn ấy lại quá ý thức về việc phàm ngã không thể biểu đạt thiên tính đến mức thu mình vào bên trong và ở đó "đắm chìm" trong cảm giác thất bại (nếu Tôi có thể dùng một cách nói thực sự khó nghe). Khả năng nhìn thấy sự thất bại ấy đồng thời cảm nhận vẻ đẹp của thiên tính là nhờ [332] sự phân cực trí tuệ của bạn ấy, cho phép bạn ấy chiếu ánh sáng của thể trí theo hai hướng. Bạn ấy phần lớn là một biểu hiện của thượng trí hay trí trừu tượng, thâm nhập hạ trí qua linh hồn. Ở em là lý trí Bồ đề hay trực giác, kích thích bản chất cảm dục–cảm xúc qua linh hồn. Hai nhận định này xác định rõ vấn đề của em và R.S.U. Việc xây dựng antahkarana — vững chắc hơn và rõ ràng hơn — là giải pháp cho cả hai em, cùng với sự quên mình được rèn luyện và vun bồi. Theo một vài phương diện, vấn đề của R.S.U. khó hơn của em, vì qua cảm giác tự ti do năng lực thứ hai trong hai năng lực của thể trí gây ra — năng lực chiếu ánh sáng trong trẻo lên phàm ngã — bạn ấy bắt nhịp với ảo tưởng về sự thất bại của con người — một hình tư tưởng khổng lồ — và cả với cảm giác tự ti về chủng tộc của mình. Nỗi khổ của bạn ấy ăn sâu trong bản chất bác ái. Nỗi khổ của em không ăn sâu đến vậy, vì nó không nhận

not fed so dominantly from the mental plane. (DINA I 331-332)

1. This is an important paragraph for RSU even though it occurs in SCP's instructions.

2. We are reminded of RSU' s profound sense of failure (accentuated by the tendency to inferiority which the energy of Cancer produces). The sense of failure is made more acute by RSU's ability to realize (to some significant extent) the nature of divinity. The contrast between what she realizes and her perceived inability to express this divinity is the cause of acute suffering.

3. When DK uses a term like "wallows", it is certainly not to wound His chela. Faced, however, with the truth of such a term, the chela may be repelled sufficiently to find the motivation to change the condition.

4. A key to RSU's subjective expression is given: "she is largely an expression of the higher or abstract mind, invading the lower mind, via the soul". The strength of the third ray in her triadal nature is accentuated, and this may be evidence of the presence of a third ray monad.

5. Both RSU and SCP are advised to build and antahkarana. We have already seen that RSU has no small facility in its use. Her access to the abstract mind reflects this.

6. RSU, with her considerable mental abilities, can easily cast the mind in two directions

sự nuôi dưỡng từ cõi trí ở mức chi phối mạnh như thế. (DINA I 331-332)

1. Đây là một đoạn quan trọng đối với RSU, dù nó nằm trong những huấn thị dành cho SCP.

2. Chúng ta được nhắc lại cảm giác thất bại sâu sắc của RSU, vốn càng tăng thêm bởi khuynh hướng tự ti mà năng lượng Cự Giải tạo ra. Cảm giác thất bại trở nên gay gắt hơn do RSU có khả năng nhận biết bản chất của thiên tính ở một mức độ đáng kể. Sự tương phản giữa điều bà nhận biết và cảm nhận rằng mình không thể biểu đạt thiên tính ấy là nguyên nhân của nỗi đau khổ sâu sắc.

3. Khi Chân sư DK dùng một từ như "đắm chìm", chắc chắn Ngài không nhằm làm tổn thương đệ tử của mình. Tuy nhiên, khi đối diện với sự thật trong một từ như vậy, người đệ tử có thể thấy ghê sợ đủ để tìm được động lực thay đổi tình trạng ấy.

4. Một chìa khóa để hiểu sự biểu đạt chủ quan của RSU được đưa ra: "bạn ấy phần lớn là một biểu hiện của thượng trí hay trí trừu tượng, thâm nhập hạ trí qua linh hồn". Sức mạnh của cung ba trong bản chất Tam nguyên tinh thần của bà được nhấn mạnh, và đây có thể là bằng chứng về sự hiện diện của một chân thần cung ba.

5. Cả RSU lẫn SCP đều được khuyên xây dựng antahkarana. Chúng ta đã thấy RSU có khả năng sử dụng nó rất đáng kể. Khả năng tiếp cận trí trừu tượng của bà phản ánh điều này.

6. Với những năng lực trí tuệ đáng kể, RSU có thể dễ dàng hướng thể trí theo hai hướng

7. We also note that RSU is "mentally polarized". Does this mean that she finds herself midway between the second and third initiations?

"Illusion is, in the last analysis, the control of the mental processes by great and massive thoughtforms; this conflict persists from the moment that the disciple has achieved mental polarisation (at a midway point between the second and the third initiations) until he stands before the Initiator at the sixth Initiation of Decision, when the last illusion disappears. (R&I 600)

Or does the term "mental polarisation" mean something less specific in this case?

8. This dual capacity of the mind gives her an acute understanding of her liabilities. Second ray types have in a pronounced manner this ability to see their liabilities, and, perhaps, even exaggerate them (whereas first ray types minimize them).

9. Much of RSU's problem arises from her ability to tune in on the illusion of human failure, which DK calls a "gigantic thoughtform", as well as upon her sense of racial inferiority.

10. We can see how a disciple's problems are compounded by the glamors and (in this case, especially) the illusions of humanity. It is important for disciples to be aware of this possibility and stand apart from these great sources of destructive influence when possible.

11. Then comes another deeply psychological observation: "Her distress is deep-seated in her love nature". Underneath

7. Chúng ta cũng lưu ý rằng RSU "phân cực trí tuệ". Điều này có nghĩa là bà đang ở điểm giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba chăng?

"Xét đến cùng, ảo tưởng là sự chi phối các tiến trình trí tuệ của những hình tư tưởng lớn lao và đồ sộ; cuộc xung đột này kéo dài từ lúc người đệ tử đạt được sự phân cực trí tuệ (tại một điểm ở giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba) cho đến khi y đứng trước Đấng Điểm đạo ở lần Điểm đạo Quyết Định thứ sáu, khi ảo tưởng cuối cùng biến mất. (R&I 600)

Hay trong trường hợp này, thuật ngữ "sự phân cực trí tuệ" mang một nghĩa ít cụ thể hơn?

8. Năng lực kép này của thể trí giúp bà thấu hiểu sâu sắc những nhược điểm của mình. Người cung hai có khả năng nhìn thấy nhược điểm của mình một cách đặc biệt rõ rệt, và có lẽ còn phóng đại chúng (trong khi người cung một lại giảm nhẹ chúng).

9. Phần lớn vấn đề của RSU phát sinh từ khả năng bắt nhịp với ảo tưởng về sự thất bại của con người, mà Chân sư DK gọi là một "hình tư tưởng khổng lồ", cũng như với cảm giác tự ti về chủng tộc của bà.

10. Chúng ta có thể thấy các vấn đề của một đệ tử trở nên phức tạp hơn do những ảo cảm và, đặc biệt trong trường hợp này, những ảo tưởng của nhân loại. Các đệ tử cần nhận biết khả năng này và, khi có thể, đứng tách khỏi những nguồn ảnh hưởng hủy hoại lớn lao ấy.

11. Sau đó là một nhận xét khác có chiều sâu tâm lý: "Nỗi khổ của bạn ấy ăn sâu trong bản chất bác ái". Bên dưới mọi khó khăn của

all her difficulties, RSU is frustrated in love. She feels herself to be unworthy of love and hence, unloved. This, of course, prevents her from expressing love more naturally. Further, she is afraid of receiving the very love which would change this unwholesome attitude. She may, as well, unconsciously long for love of a more personal nature, and yet her trained occultly oriented mind inclines her to consider such love as a weakness in which disciples should not indulge. Many are the complications, but it becomes apparent that RSU has not experienced Divine Love/soul love throughout her personality. Such an experience could be forceful enough and sufficiently expulsive of her glamors and illusions related to love, to relieve the deep-seated distress in her love nature.

mình, RSU đang thất vọng trong tình thương. Bà cảm thấy mình không xứng đáng được yêu thương, và vì thế không được yêu thương. Dĩ nhiên, điều này ngăn bà biểu đạt tình thương tự nhiên hơn. Hơn nữa, bà sợ đón nhận chính tình thương có thể thay đổi thái độ không lành mạnh ấy. Có thể bà cũng vô thức khao khát một tình thương mang tính cá nhân hơn, nhưng thể trí đã được huấn luyện theo định hướng huyền bí học lại khiến bà có khuynh hướng coi tình thương ấy là một sự yếu đuối mà các đệ tử không nên buông mình vào. Có nhiều điều phức tạp, nhưng rõ ràng RSU chưa trải nghiệm Tình thương Thiêng liêng/tình thương của linh hồn xuyên khắp phàm ngã mình. Một trải nghiệm như vậy có thể đủ mạnh và đủ sức đẩy lùi những ảo cảm, ảo tưởng liên quan đến tình thương của bà, để giải tỏa nỗi khổ ăn sâu trong bản chất bác ái.

The way out for R.S.U. is the cultivation of joy, as it brings release to others. Yours is by the right control of speech and the elimination of all reference to personality activities. This must be achieved, not by the processes of inhibition, but by a true lack of self-interest. If my reference to the buddhic-astral nature of your life direction is not clear to you, take the matter up with R.V.B. Your technical knowledge of these terms may not be adequate to true comprehension. You need to study in order to awaken your mental grasp, without losing at the same time your intuitional wisdom. R.S.U. needs to study less and to be more. (DINA I 332)

Lối thoát cho R.S.U. là vun bồi sự hoan hỉ, vì nó đem lại sự giải thoát cho người khác. Lối thoát của em là kiểm soát lời nói đúng đắn và loại bỏ mọi sự nhắc đến các hoạt động của phàm ngã. Điều này phải đạt được bằng việc thực sự không còn quan tâm đến bản thân, chứ không phải bằng các tiến trình kìm nén. Nếu điều Tôi nói về bản chất Bồ đề–cảm dục trong định hướng cuộc sống của em chưa rõ đối với em, hãy trao đổi vấn đề này với R.V.B. Kiến thức chuyên môn của em về những thuật ngữ ấy có thể chưa đủ để thực sự lĩnh hội. Em cần học hỏi để khơi dậy khả năng nắm bắt bằng trí tuệ, đồng thời không đánh mất minh triết trực giác của mình. R.S.U. cần học ít hơn và hiện tồn nhiều hơn. (DINA I 332)

1. At one or two points in her DINA I instructions, DK called for more joy in RSU's life.

1. Ở một hoặc hai chỗ trong những huấn thị dành cho bà trong DINA I, Chân sư DK đã kêu gọi RSU có thêm sự hoan hỉ trong cuộc sống.

2. This joy can be conceived as a form of service, for when radiating, it brings release to others.

2. Có thể xem sự hoan hỉ này là một hình thức phụng sự, vì khi tỏa chiếu, nó đem lại sự giải thoát cho người khác.

3. We learn her that RSU is a great student, guilty perhaps, of "over-absorption in study". Study is related to the second ray in combination with the third. The ability to be is a gift of the first ray.

3. Ở đây, chúng ta biết rằng RSU là một đạo sinh rất chuyên tâm, có lẽ mắc vào tình trạng "quá mải mê học hỏi". Việc học hỏi liên quan đến cung hai kết hợp với cung ba. Khả năng hiện tồn là một ân tứ của cung một.

4. Simplicity and the power to be are closely related.

4. Sự giản dị và quyền năng hiện tồn có liên hệ mật thiết với nhau.

For you (as for R.S.U.) I have at this time a word of commendation and a word of reproof. It is a reproof of so gentle a nature that you will not mind. (DINA I 518)

Lúc này, đối với em (cũng như đối với R.S.U.), Tôi có một lời khen và một lời trách. Lời trách ấy nhẹ nhàng đến mức em sẽ không phiền lòng. (DINA I 518)

1. The Master preserves a balanced attitude.

1. Chân sư giữ một thái độ quân bình.

2. The best way to promote the growth of others is to remind them of their strengths when speaking of their weaknesses.

2. Cách tốt nhất để thúc đẩy sự trưởng thành của người khác là nhắc họ nhớ những điểm mạnh khi nói đến những điểm yếu của họ.

The two astrological charts for RSU are indeed very close. There seems little question that she has a Cancer Ascendant in the Scorpio decanate of Cancer (perhaps the most psychologically intense Cancerian decanate). The primary proposed chart offers a number of convincing close 'hits' and the secondary proposed chart a few, the most significant of which will be discussed in the commentary on the personal letters to RSU found in DINA II. The primary proposed chart really works very well. The secondary proposed chart is offered to provoke thought in relation to a few important periods and events in the life.

Quả thật, hai lá số chiêm tinh của RSU rất gần nhau. Dường như khó nghi ngờ rằng bà có Điểm mọc Cự Giải trong thập độ Hổ Cáp của Cự Giải (có lẽ là thập độ Cự Giải mãnh liệt nhất về mặt tâm lý). Lá số đề xuất chính cho thấy một số điểm "ứng nghiệm" sát sao đầy thuyết phục, còn lá số đề xuất phụ có một vài điểm; những điểm đáng chú ý nhất trong số đó sẽ được thảo luận trong phần bình giảng các thư riêng gửi RSU trong DINA II. Lá số đề xuất chính thực sự rất phù hợp. Lá số đề xuất phụ được đưa ra để gợi suy nghĩ về một vài giai đoạn và sự kiện quan trọng trong cuộc đời bà.

Book II – Quyển II

January 1940 – Tháng Một năm 1940

You and I, my brother, have worked together for long years — longer perhaps than you know. There is little that I can say to you along the line of revealing to you the glamours which hold your personality in thrall. These you well know. Often I have told you what they are. In your case, it is not so much a particular glamour but the presence of several smaller ones. The more sensitive a person is the more responsive he is to others.

Huynh đệ của tôi, em và Tôi đã cùng làm việc trong nhiều năm dài—có lẽ lâu hơn em biết. Tôi chẳng còn mấy điều có thể nói để chỉ rõ cho em những ảo cảm đang giam giữ phàm ngã em. Em biết rõ chúng. Tôi đã thường nói cho em biết chúng là gì. Trong trường hợp của em, vấn đề chủ yếu là sự hiện diện của nhiều ảo cảm nhỏ. Một người càng nhạy cảm thì càng đáp ứng với người khác.

1. The Tibetan has begun His work with the New Seed Group. Those disciples who survived the change are experiencing a second chance to "make good" and are newly committed.

1. Chân sư Tây Tạng đã bắt đầu công việc của Ngài với Nhóm Hạt Giống Mới. Những đệ tử trụ lại qua sự thay đổi đang có cơ hội thứ hai để "làm nên việc" và một lần nữa cam kết dấn thân.

2. The Second World War is in full swing. The times are serious and the occult work goes on.

2. Chiến tranh Thế giới thứ hai đang diễn ra ác liệt. Thời cuộc nghiêm trọng và công việc huyền bí vẫn tiếp tục.

3. DK does not relent in His analysis. RSU still is in the grip of certain glamors which are inhibiting her spiritual freedom and her usefulness in service.

3. Chân sư DK không nương nhẹ trong sự phân tích của Ngài. RSU vẫn chịu sự kìm giữ của một số ảo cảm đang hạn chế tự do tinh thần và khả năng phụng sự hữu ích của bà.

4. Usually, it is not a question of whether or not she knows her liabilities; she does. It is a question whether anything decisive and effective will be done about them.

4. Thông thường, vấn đề không phải là bà có biết những nhược điểm của mình hay không; bà biết rõ. Vấn đề là liệu có hành động quyết định và hữu hiệu nào để xử lý chúng hay không.

5. She is now almost fifty-seven years old and will shortly be experiencing her second Saturn Return.

5. Giờ đây bà gần năm mươi bảy tuổi và sắp trải qua lần hồi vị Sao Thổ thứ hai.

6. The Moon has progressed into Gemini and transiting Chiron, the 'Director' and 'Guide' is hovering at the Ascendant. The progressing MC in the proposed chart is to be found conjuncting her natal Saturn.

6. Mặt Trăng tiến trình đã đi vào Song Tử, còn Chiron quá cảnh, "Đấng Chỉ Đạo" và "Đấng Hướng Dẫn", đang quanh quẩn tại Điểm mọc. Trong lá số đề xuất, Thiên Đỉnh tiến trình đang đồng vị với Sao Thổ bản mệnh của bà.

7. RSU has no particular or main glamor so much as a number of smaller ones. Some of these seem to concern relationship matters.

7. RSU không có một ảo cảm riêng biệt hay chủ yếu, mà có một số ảo cảm nhỏ hơn. Một vài ảo cảm trong số này dường như liên quan đến các vấn đề trong những mối quan hệ.

You have wisdom, beauty of purpose, devotion and sincerity — all characteristics of the advanced disciple. The glamour which holds you is inherited from other lives. You have immersed yourself in no new glamour in this life, and this is rare indeed and for this I commend you.

Em có minh triết, mục đích tốt đẹp, lòng sùng tín và sự chân thành—tất cả đều là những đặc tính của đệ tử tiến bộ. Ảo cảm đang giam giữ em được kế thừa từ những kiếp khác. Em không đắm mình trong bất cứ ảo cảm mới nào trong kiếp này; điều này quả thực hiếm có, và vì thế Tôi khen ngợi em.

1. RSU is an advanced disciple. This may mean that she can be considered an initiate of the second degree, for the one who is an advanced disciple has frequently passed that degree.

1. RSU là một đệ tử tiến bộ. Điều này có thể hàm ý rằng có thể xem bà là một điểm đạo đồ bậc hai, vì người đệ tử tiến bộ thường đã vượt qua cấp bậc ấy.

2. RSU's glamors are inherited from other lives. One could wonder, from what is here said, if during those periods she was also associated with the Jewish Race. Later, the Tibetan clarifies this matter in a surprising way.

2. Những ảo cảm của RSU được kế thừa từ các kiếp khác. Từ những gì được nói ở đây, người ta có thể tự hỏi liệu trong những thời kỳ ấy bà cũng có liên hệ với dân tộc Do Thái hay không. Về sau, Chân sư Tây Tạng làm rõ vấn đề này theo một cách đáng ngạc nhiên.

3. Apparently, no matter what glamors may have been inherited from the past, it is usual for people to immerse themselves in new ones during their present incarnation. RSU, however, has not done this, for which the Tibetan commends her. She is still, however, very much involved in dealing with those issues generated in the past.

3. Dường như bất kể đã kế thừa những ảo cảm nào từ quá khứ, con người thường đắm chìm vào những ảo cảm mới trong kiếp lâm phàm hiện tại. Tuy nhiên, RSU đã không làm vậy, và Chân sư Tây Tạng khen ngợi bà vì điều đó. Dù vậy, bà vẫn phải rất vất vả xử lý những vấn đề phát sinh từ quá khứ.

But certain ancient glamours — racial and personal — still hold you, and it is the overcoming of these that constitutes your life problem and your present failure to do so that keeps you where you are. If perhaps I define or indicate to you two glamours which intrude into your soul expression and prevent the entrance of the full light of the soul, and if I give to them names which are not usual you may, perhaps — by due pondering — arrive at the point where you will be able to dissipate them.

Nhưng một số ảo cảm lâu đời—thuộc chủng tộc và cá nhân—vẫn giam giữ em; việc vượt qua chúng chính là vấn đề của đời em, và việc hiện nay em chưa làm được điều ấy khiến em vẫn ở nguyên vị trí hiện tại. Nếu Tôi xác định hoặc chỉ ra cho em hai ảo cảm đang xen vào sự biểu lộ linh hồn của em và ngăn không cho toàn bộ ánh sáng linh hồn đi vào, đồng thời đặt cho chúng những cái tên khác thường, thì có lẽ, nhờ suy ngẫm thích đáng, em sẽ đạt đến chỗ có thể làm tiêu tan chúng.

1. One could easily think that the racial glamors which presently hold RSU were indeed generated in past incarnations. It could seem she had been previously associated with the Jewish Group but, from what is said here, this cannot be confirmed with certainty. In fact, in the very next paragraph it is denied.

1. Người ta có thể dễ dàng nghĩ rằng những ảo cảm chủng tộc hiện đang kìm giữ RSU quả thực đã phát sinh trong các kiếp lâm phàm trước. Có thể tưởng rằng trước đây bà đã có liên hệ với nhóm Do Thái, nhưng từ những gì được nói ở đây, chưa thể xác nhận chắc chắn điều đó. Thực ra, ngay trong đoạn tiếp theo, điều này bị phủ nhận.

2. The sign Cancer (her proposed Ascendant) looks backwards and thus these liabilities, generated in the past, have a very present hold on her. She still has much to overcome.

2. Dấu hiệu Cự Giải (Điểm mọc được đề xuất của bà) nhìn về quá khứ, nên những nhược điểm phát sinh từ quá khứ này vẫn kìm giữ bà rất mạnh trong hiện tại. Bà còn nhiều điều phải vượt qua.

3. DK is going to define for her two glamors. We remember that in her DINA I instructions there were two faint wisps of glamor that DK did not want to name lest He contribute to their precipitation. He then advised her to love unselfishly and seek no personal recognition.

3. Chân sư DK sắp xác định cho bà hai ảo cảm. Chúng ta nhớ rằng trong những huấn thị dành cho bà ở DINA I, có hai làn ảo cảm mờ nhạt mà Chân sư DK không muốn gọi tên, e rằng Ngài góp phần làm chúng ngưng tụ. Khi đó, Ngài khuyên bà yêu thương vô vị kỷ và không tìm kiếm sự công nhận dành cho cá nhân.

4. Now He will attack the glamor problem in an unusual way. He will give two of her glamors unusual names thus, perhaps, arousing RSU's interest sufficiently to ponder upon them and reach the point where she may dissipate them.

4. Giờ đây, Ngài sẽ xử lý vấn đề ảo cảm theo một cách khác thường. Ngài sẽ đặt cho hai ảo cảm của bà những tên gọi khác thường, có lẽ nhờ đó khơi dậy đủ sự quan tâm của RSU để bà suy ngẫm về chúng và đạt đến chỗ có thể làm tiêu tan chúng.

5. SA-Saturn is still opposing natal Mars and, as well, is beginning to conjunct the proposed Cancer Ascendant. She is still under the strong discipline of the Master's attention.

5. Sao Thổ nhật cung tiến trình vẫn đang đối vị với Sao Hỏa bản mệnh và cũng bắt đầu đồng vị với Điểm mọc Cự Giải được đề xuất. Bà vẫn chịu sự rèn luyện nghiêm khắc qua sự chú tâm của Chân sư.

The glamour of "the flight into safety of the racial consciousness" [600] is one of your dominant glamours, even if — in your own consciousness — you repudiate it. Every individual, without exception, is subject to this racial glamour and its potency is unbelievable. The subjective life of any nation, producing as it does racial psychology, national inclinations and traits and characteristics, lies behind every single individual and into it he can at any time throw himself, and into it he can retreat thus taking refuge in the past and emphasising certain racial attitudes. The overcoming of inherited traits and attitudes is, in your case, essential. You are really cosmopolitan. But in your life demonstration no one would know it. Disciples need to remember that it may only be in this life that they have been born into any particular race or nation and this only from the personality angle. Being, however, thus temporarily affiliated they may — if sensitive — become so identified with racial problems and relationships, with racial history and qualities that this ancient inheritance (which is racial and not personal and therefore not theirs) overwhelms them and constitutes a major conflict. So it is with you. In every race and nation there are those who — down the ages — have again and again incarnated in certain races and groups. There are also those who have incarnated in a particular race in order to acquire either certain valuable qualities with which a race or nation can endow a man, or to use that racial and national experience as a means whereby there can be

Ảo cảm về việc "chạy vào chốn an toàn của tâm thức chủng tộc" [600] là một trong những ảo cảm chi phối em, cho dù trong tâm thức mình, em phủ nhận nó. Mọi cá nhân, không ngoại lệ, đều chịu ảnh hưởng của ảo cảm chủng tộc này, và sức mạnh của nó thật khó tin. Đời sống chủ quan của bất kỳ quốc gia nào, vốn sản sinh tâm lý chủng tộc, những khuynh hướng, nét tính cách và đặc tính dân tộc, đều nằm đằng sau từng cá nhân; bất cứ lúc nào, người ấy cũng có thể lao mình vào đó, rút lui vào đó, qua đó nương náu trong quá khứ và nhấn mạnh một số thái độ chủng tộc. Trong trường hợp của em, việc vượt qua những nét tính cách và thái độ kế thừa là điều thiết yếu. Em thực sự có tinh thần công dân thế giới. Nhưng qua cách em thể hiện trong cuộc sống, không ai có thể biết điều ấy. Các đệ tử cần nhớ rằng có thể chỉ trong kiếp này họ mới sinh vào một chủng tộc hay quốc gia cụ thể nào đó, và điều này cũng chỉ xét từ góc độ phàm ngã. Tuy nhiên, do sự liên kết tạm thời ấy, nếu nhạy cảm, họ có thể đồng hoá sâu sắc với các vấn đề và mối quan hệ chủng tộc, với lịch sử và phẩm tính chủng tộc, đến mức di sản lâu đời này—vốn thuộc chủng tộc chứ không thuộc cá nhân, và do đó không phải của họ—lấn át họ và tạo thành một cuộc xung đột lớn. Trường hợp của em là như vậy. Trong mỗi chủng tộc và quốc gia đều có những người, qua nhiều thời đại, đã nhiều lần lâm phàm trong một số chủng tộc và nhóm nhất định. Cũng có những người lâm phàm vào một chủng tộc cụ thể để thu nhận một số phẩm tính quý báu mà một chủng tộc hay quốc gia có thể ban cho con người, hoặc để dùng kinh nghiệm chủng tộc và dân

the breaking of such bonds, a consequent release and a subsequent entering into the freedom of humanity itself. Ponder on this, my brother, and be not separative in your sensitivity and set as to your personality origins, to your so-called racial loyalties and characteristics, acquired through environing circumstance.

tộc ấy làm phương tiện phá vỡ những ràng buộc như thế, nhờ đó đạt được sự giải thoát rồi bước vào sự tự do của chính nhân loại. Huynh đệ của tôi, hãy suy ngẫm về điều này; đừng chia rẽ trong sự nhạy cảm của mình, cũng đừng cố chấp về nguồn gốc phàm ngã, về những điều gọi là lòng trung thành và đặc tính chủng tộc mà em đã thu nhận qua hoàn cảnh chung quanh.

1. DK has often pointed out the unfortunate effect which the Jewish racial consciousness has upon RSU's discipleship.

1. Chân sư DK thường chỉ ra ảnh hưởng bất lợi mà tâm thức chủng tộc Do Thái gây ra đối với địa vị đệ tử của RSU.

2. Now He names a related glamor as "the flight into safety of the racial consciousness". He sees it as a "dominant glamor". There is something very familiar and comfortable about the racial consciousness and, therefore, it may prove an avenue of escape or 'easy respite'. It is an 'escape backwards'.

2. Giờ đây, Ngài gọi tên một ảo cảm liên quan là "chạy trốn vào sự an toàn của tâm thức chủng tộc". Ngài xem nó là một "ảo cảm chi phối". Tâm thức chủng tộc có điều gì đó rất quen thuộc và dễ chịu, vì thế nó có thể trở thành một lối thoát hoặc một "chốn tạm nghỉ dễ dàng". Đó là một sự "chạy trốn về quá khứ".

3. DK enlarges the subject stating that every individual, without exception, is subject to racial glamor, and it is of unbelievable potency. We have already seen how some of the people from Britain carried certain spiritually unhelpful attitudes which could be called glamors related to their racial consciousness.

3. Chân sư DK mở rộng chủ đề khi khẳng định rằng mỗi cá nhân, không ngoại lệ, đều chịu tác động của ảo cảm chủng tộc, và sức mạnh của nó thật khó tin. Chúng ta đã thấy một số người từ Anh mang những thái độ không hữu ích về mặt tinh thần, có thể gọi là những ảo cảm liên quan đến tâm thức chủng tộc của họ.

4. Such a glamor always is an evocation of the past and the true disciple is meant to look intuitively into the future. These racial glamors are a kind of 'lunar refuge' offering the illusion of safety (but actually preventing a progressive attitude).

4. Một ảo cảm như vậy luôn gợi lên quá khứ, trong khi người đệ tử chân chính cần hướng cái nhìn trực giác vào tương lai. Những ảo cảm chủng tộc này là một loại "nơi nương náu thái âm", đem lại ảo tưởng về sự an toàn (nhưng thực ra ngăn cản một thái độ tiến bộ).

5. DK points out an interesting contrast. He sees RSU as "cosmopolitan" but indicates

5. Chân sư DK chỉ ra một sự tương phản đáng chú ý. Ngài nhìn nhận RSU là người "có

that her way of life conceals her cosmopolitan nature.

6. He goes on to clarify the question of whether RSU is new to the Jewish Race or has incarnated in it over and again. It appears that she is new to it but is so sensitive that she has absorbed many of its traits and tendencies.

7. The ancient racial inheritance which RSU has absorbed is not personal; it only seems so because she has so thoroughly absorbed it. We note that Cancer is a very absorbent sign and Capricorn (her Sun-sign) is the sign ruling the personality of the Jewish Race.

8. DK sees her as overwhelmed by a racial consciousness which is not really her own. All of us, as disciples, are warned against this, apparently, fairly common possibility.

9. The Master is putting RSU's origin into a broader context and suggesting to her why she may have been born into the Jewish group. She is not one of those who has incarnated as a Jew over and again. She has entered the Jewish Race for a purpose.

10. Such a purpose is usually related to one of two possibilities. Either she is to absorb something of value from a particular racial consciousness, or she is to find a way to break away from that racial consciousness into the "freedom of humanity". When a disciple takes incarnations in the Jewish Race (related as it is to the previous solar system and to the third aspect of divinity) there are presented many opportunities to break bonds which hold the soul to material or lunar preoccupation. DK hints that it is for the second reason that RSU has entered

tinh thần công dân thế giới", nhưng cho biết cách sống của bà che khuất bản chất ấy.

6. Ngài tiếp tục làm rõ câu hỏi liệu RSU mới đến với dân tộc Do Thái hay đã nhiều lần lâm phàm trong dân tộc này. Dường như bà mới đến, nhưng quá nhạy cảm nên đã hấp thụ nhiều nét tính cách và khuynh hướng của dân tộc ấy.

7. Di sản chủng tộc lâu đời mà RSU đã hấp thụ không thuộc về cá nhân bà; nó chỉ có vẻ như vậy vì bà đã hấp thụ nó quá sâu. Chúng ta lưu ý rằng Cự Giải là một dấu hiệu rất dễ hấp thụ, còn Ma Kết (dấu hiệu Mặt Trời của bà) là dấu hiệu cai quản phàm ngã của dân tộc Do Thái.

8. Chân sư DK thấy bà bị lấn át bởi một tâm thức chủng tộc vốn không thực sự là của mình. Là đệ tử, tất cả chúng ta đều được cảnh báo về khả năng dường như khá phổ biến này.

9. Chân sư đang đặt nguồn gốc của RSU vào một bối cảnh rộng hơn và gợi cho bà biết vì sao bà có thể đã sinh vào nhóm Do Thái. Bà không phải một trong những người đã nhiều lần lâm phàm làm người Do Thái. Bà bước vào dân tộc Do Thái vì một mục đích.

10. Một mục đích như vậy thường liên quan đến một trong hai khả năng. Hoặc bà cần hấp thụ điều gì có giá trị từ một tâm thức chủng tộc cụ thể, hoặc bà cần tìm cách thoát khỏi tâm thức chủng tộc ấy để bước vào "tự do của nhân loại". Khi một đệ tử lâm phàm trong dân tộc Do Thái (vốn liên quan đến hệ mặt trời trước và phương diện thứ ba của thiên tính), nhiều cơ hội xuất hiện để phá vỡ những ràng buộc giữ linh hồn trong sự bận tâm về vật chất hoặc thái âm. Chân sư DK gợi ý rằng chính vì lý do thứ hai mà RSU bước

the Jewish experience. She, of course, does not realize this.

11. DK has given RSU the information she needs to achieve freedom. Her personality may be of Jewish origin but the Jewish Race has not been the major arena of her soul's repetitive focus. Like FCD, another Jew by birth, she really belongs to humanity and the world. DK would have her realize this and free herself from all separatism.

12. Master DK hints at RSU's problem with achieving a correct perspective in a section of unpublished material written to the disciple FCD, who, like RSU was born into the Jewish Race:

"As you know, the task consists in the effort to help the Jewish people to see their plight in a different light. They must register the situation in the light of truth. This work can only be undertaken by people who, like yourself, have taken a Jewish body but have no Jewish consciousness, who repudiate without any difficulty the dreadful and revengeful Jehovah of the Jewish religion and who never act or think as does the average Jew. You meet all these requirements, though R.K. (RSU) does not".

13. Interestingly, FCD also has a Cancer Ascendant, but his Moon sign is in Virgo — the sign of the soul of the Jewish people, whereas RSU has her Sun in Capricorn — the sign of the personality of Judea.

14. It seems that RSU's racial loyalties and characteristics are really recent acquisitions, external to her deeper nature.

vào trải nghiệm Do Thái. Dĩ nhiên, bà không nhận ra điều này.

11. Chân sư DK đã cung cấp cho RSU thông tin bà cần để đạt tự do. Phàm ngã của bà có thể có nguồn gốc Do Thái, nhưng dân tộc Do Thái chưa từng là lĩnh vực chủ yếu mà linh hồn bà liên tục tập trung vào. Giống FCD, một người khác cũng sinh ra là người Do Thái, bà thực sự thuộc về nhân loại và thế giới. Chân sư DK muốn bà nhận ra điều này và tự giải thoát khỏi mọi tính chia rẽ.

12. Chân sư DK gợi đến vấn đề của RSU trong việc đạt được một cách nhìn nhận đúng đắn ở một phần tư liệu chưa công bố viết cho đệ tử FCD, người cũng như RSU, sinh vào dân tộc Do Thái:

"Như em biết, nhiệm vụ nằm ở nỗ lực giúp người Do Thái nhìn hoàn cảnh khó khăn của mình dưới một ánh sáng khác. Họ phải ghi nhận tình thế trong ánh sáng chân lý. Chỉ những người như em, đã nhận một thân thể Do Thái nhưng không có tâm thức Do Thái, mới có thể đảm nhận công việc này; những người không gặp khó khăn nào khi bác bỏ Jehovah đáng sợ và đầy thù hận của tôn giáo Do Thái, và không bao giờ hành động hay suy nghĩ như người Do Thái bình thường. Em đáp ứng tất cả những yêu cầu này, còn R.K. (RSU) thì không".

13. Điều đáng chú ý là FCD cũng có Điểm mọc Cự Giải, nhưng dấu hiệu Mặt Trăng của ông là Xử Nữ — dấu hiệu của linh hồn dân tộc Do Thái, trong khi RSU có Mặt Trời ở Ma Kết — dấu hiệu của phàm ngã xứ Judea.

14. Dường như lòng trung thành và những đặc điểm chủng tộc của RSU thực sự chỉ mới được tiếp nhận gần đây, nằm bên ngoài bản chất sâu xa hơn của bà.

15. Probably she had not anticipated being offered such a perspective concerning her 'roots'.

15. Có lẽ bà chưa từng nghĩ rằng mình sẽ được trao cho một góc nhìn như vậy về "cội rễ" của mình.

16. Interestingly the planet of freedom and breaks from the past, Uranus, is placed almost exactly at the point in the chart where the racial consciousness can be seen as focussed — the fourth house cusp. This Uranus position signals her need to break from her racial inheritance.

16. Điều đáng chú ý là Sao Thiên Vương, hành tinh của tự do và sự đoạn tuyệt với quá khứ, nằm gần như chính xác tại điểm trong lá số có thể xem là nơi tập trung tâm thức chủng tộc — đỉnh nhà thứ tư. Vị trí Sao Thiên Vương này báo hiệu nhu cầu của bà phải thoát khỏi di sản chủng tộc.

17. Uranus at the fourth did help her leave her homeland, Hungary, apparently (as revealed in an interview with Francis Adams Moore, then Director of Meditation Mount) in the year 1898, but the full liberating potentials of this position has not been employed at the time this letter was written, or DK would have to attend to the problem so closely.

17. Sao Thiên Vương ở nhà thứ tư quả đã giúp bà rời quê hương Hungary, dường như vào năm 1898 (theo tiết lộ trong một cuộc phỏng vấn với Francis Adams Moore, khi ấy là Giám đốc Meditation Mount), nhưng vào thời điểm bức thư này được viết, toàn bộ tiềm năng giải phóng của vị trí này vẫn chưa được vận dụng, hoặc Chân sư DK hẳn đã phải chú tâm rất sát sao đến vấn đề ấy.

18. Interestingly, RSU's Sun is placed in the sign which rules the Jewish personality (i.e., Capricorn) and her Uranus is in the sign Virgo, which rules the "Soul of Judea". This problem can be seen as clinging more to the personality of Judea than responding to its soul (which, in a sense, invoked the Christ).

18. Điều đáng chú ý là Mặt Trời của RSU nằm trong dấu hiệu cai quản phàm ngã Do Thái (tức Ma Kết), còn Sao Thiên Vương của bà nằm trong dấu hiệu Xử Nữ, cai quản "Linh hồn xứ Judea". Có thể xem vấn đề này là sự bám víu vào phàm ngã xứ Judea nhiều hơn là đáp ứng linh hồn của dân tộc ấy (theo một nghĩa nào đó, linh hồn ấy đã khẩn cầu Đức Christ).

19. The sign Cancer, of course, clings to the past, and with the Moon in Taurus, may contribute to RSU's reluctance to 'abandon' her inherited 'family'.

19. Dĩ nhiên, dấu hiệu Cự Giải bám víu vào quá khứ và, cùng với Mặt Trăng ở Kim Ngưu, có thể góp phần khiến RSU không muốn "rời bỏ" "gia đình" mà bà kế thừa.

20. In the paragraph above, DK has given RSU a reasonable means to escape from the racial consciousness which holds her, for it is more an 'assumed' consciousness than really her own. Her sensitivity has contributed to her absorption in a gigantic

20. Trong đoạn trên, Chân sư DK đã trao cho RSU một phương cách hợp lý để thoát khỏi tâm thức chủng tộc đang kìm giữ bà, vì đó là một tâm thức được "khoác lấy" hơn là thực sự thuộc về bà. Sự nhạy cảm đã góp phần khiến bà chìm đắm trong một hình tư tưởng

thoughtform in which she is only newly participating (from the reincarnational perspective).

khổng lồ mà bà chỉ mới tham gia vào gần đây (xét từ góc độ luân hồi).

21. Will RSU utilize the Tibetan's perspective to gain freedom? That is the question.

21. Liệu RSU có vận dụng góc nhìn của Chân sư Tây Tạng để đạt tự do không? Đó là câu hỏi.

Is this too hard a lesson and a task, my brother? If so, determine within yourself if it is so or if it is not. Another life, the issue may be clear to you. It could be clear in this life if you accepted my suggestion.

Huynh đệ của tôi, đây có phải là một bài học và một nhiệm vụ quá khó không? Nếu vậy, hãy tự xác định trong lòng xem có thực sự như thế hay không. Trong một kiếp khác, vấn đề có thể sẽ rõ ràng với em. Nó có thể rõ ràng ngay trong kiếp này nếu em chấp nhận đề nghị của Tôi.

1. The stakes are high. Obviously the Tibetan does not think that the recognition of RSU's relatively superficial Jewish origins is too great a task. If she but recognized the truth of the matter, adjustments in her approach would soon follow.

1. Hệ quả ở đây rất lớn. Rõ ràng Chân sư Tây Tạng không cho rằng việc nhận ra nguồn gốc Do Thái tương đối nông của RSU là một nhiệm vụ quá lớn. Nếu bà chỉ cần nhận ra sự thật của vấn đề, những điều chỉnh trong cách tiếp cận của bà sẽ sớm diễn ra.

2. DK asks her to decide whether or not she will accept His suggestion. He cannot make the decision for her and her will must be left free.

2. Chân sư DK yêu cầu bà quyết định có chấp nhận đề nghị của Ngài hay không. Ngài không thể quyết định thay bà, và ý chí của bà phải được tự do.

3. He hints that it may take yet another life to make the issue clear to her, though clarity could be achieved now. Thus, the stakes are high.

3. Ngài gợi ý rằng có thể phải thêm một kiếp nữa vấn đề mới trở nên rõ ràng đối với bà, dù bà có thể đạt sự sáng tỏ ngay bây giờ. Vì thế, hệ quả ở đây rất lớn.

Upon the second glamour I need not enlarge. We might call it the "glamour of continuous frustration." In your case and in the constant failure to achieve the fullest expression of your spiritual aims and goals, because of small and unimportant [601] personality qualities (most of them tied up with your racial inheritance and your environing circumstances), you are constantly aware of lack of achievement and

Tôi không cần nói thêm nhiều về ảo cảm thứ hai. Chúng ta có thể gọi nó là "ảo cảm về sự thất vọng triền miên". Trong trường hợp của em, do những phẩm tính phàm ngã nhỏ nhặt và không quan trọng [601]—phần lớn gắn với di sản chủng tộc và hoàn cảnh chung quanh—em liên tục không đạt được sự biểu lộ trọn vẹn nhất của các mục đích và mục tiêu tinh thần, nên em luôn nhận biết sự thiếu thành tựu và việc mình chưa làm được

of failure to do what your soul has made quite adequately clear to you is possible. Here I cannot help you. The issue lies in your own hands. Do you realise, my brother, that a week's perfected discipline would carry you further than a year's aspiration, accompanied as it is (in your case) by a constant sense of failure? Go forward therefore, my beloved brother, and rest not content until liberation is yours.

những gì linh hồn đã chỉ rõ một cách đầy đủ là có thể thực hiện. Ở đây, Tôi không thể giúp em. Vấn đề nằm trong tay em. Huynh đệ của tôi, em có nhận ra rằng một tuần thực hành kỷ luật hoàn hảo sẽ đưa em tiến xa hơn một năm khát vọng, mà trong trường hợp của em lại đi kèm một cảm giác thất bại thường trực không? Vì vậy, huynh đệ yêu quý của tôi, hãy tiến lên và đừng bằng lòng dừng lại cho đến khi em đạt được sự giải thoát.

1. The second glamor may seem more usual: "The glamor of continuous frustration". To RSU's frustration in making her inner life manifest DK has earlier alluded.

1. Ảo cảm thứ hai có vẻ quen thuộc hơn: "Ảo cảm của sự thất vọng triền miên". Trước đây, Chân sư DK đã nhắc đến nỗi thất vọng của RSU khi đưa đời sống nội tâm của bà ra biểu hiện.

2. The inhibitions to fuller achievement are "small and unimportant personality qualities". Most of these are tied up with her racial inheritance and environing circumstances.

2. Những gì cản trở sự thành tựu trọn vẹn hơn là "những phẩm tính phàm ngã nhỏ nhặt và không quan trọng". Phần lớn chúng gắn liền với di sản chủng tộc và hoàn cảnh xung quanh bà.

3. Again, DK cannot really help. The decision concerning whether there shall be freedom is up to RSU.

3. Một lần nữa, Chân sư DK không thể thực sự giúp đỡ. Quyết định liệu có đạt được tự do hay không tùy thuộc vào RSU.

4. DK counsels "a week's perfected discipline" instead of a year of aspiration (followed by the constant sense of failure because aspiration alone will not lead to accomplishment).

4. Chân sư DK khuyên thực hành "một tuần kỷ luật hoàn hảo" thay vì một năm khát vọng (rồi tiếp đó là cảm giác thất bại triền miên, vì chỉ khát vọng thôi sẽ không dẫn đến thành tựu).

5. One would think that with all her hard-line rays and with astrological signs which bring in so much third and seventh ray, RSU could succeed in disciplining her physical nature. Capricorn should be very good at this and Mars in Capricorn should add to the capacity. But the available astrological and ray energies are not used as they could be and so frustration is the result.

5. Người ta hẳn sẽ nghĩ rằng với tất cả các cung tuyến cứng cùng những dấu hiệu chiêm tinh đưa vào rất nhiều năng lượng cung ba và cung bảy, RSU có thể thành công trong việc rèn luyện bản chất hồng trần của mình. Ma Kết hẳn rất giỏi việc này, và Sao Hỏa ở Ma Kết hẳn còn tăng thêm khả năng ấy. Nhưng các năng lượng chiêm tinh và năng lượng cung sẵn có chưa được sử dụng hết khả năng, nên kết quả là sự thất vọng.

6. Natal Saturn squares natal Mercury which is the ruler of both the fourth and twelfth houses. The square symbolizes frustration, the fourth house correlates with individual and racial inheritance, and the twelfth house represents karmic issues.

6. Sao Thổ bản mệnh tạo góc vuông với Sao Thủy bản mệnh, chủ tinh của cả nhà thứ tư lẫn nhà thứ mười hai. Góc vuông tượng trưng cho sự thất vọng, nhà thứ tư tương ứng với di sản cá nhân và chủng tộc, còn nhà thứ mười hai đại diện cho những vấn đề nghiệp quả.

7. DK assures RSU of His love and spurs her on to achievement. It is as if He is driving her to take those steps which will result in her liberation.

7. Chân sư DK khẳng định tình thương của Ngài dành cho RSU và thôi thúc bà tiến tới thành tựu. Dường như Ngài đang thúc đẩy bà thực hiện những bước sẽ đưa bà đến sự giải thoát.

8. If we think about it, we will see what a disciplining effect Master DK has had upon RSU's life. She should be able to discipline herself and in a number of areas of her life she can and does. In the most stubborn and critical area, however, she does not. It is this one area that the Master repeatedly emphasizes.

8. Nếu suy nghĩ về điều này, chúng ta sẽ thấy Chân sư DK đã có tác động rèn luyện kỷ luật như thế nào đối với cuộc đời RSU. Bà hẳn có khả năng tự rèn luyện kỷ luật, và trong một số lĩnh vực của đời mình, bà có thể và thực sự làm được điều đó. Tuy nhiên, trong lĩnh vực khó chuyển biến nhất và có tính quyết định nhất, bà lại không làm được. Chính lĩnh vực này là điều Chân sư nhiều lần nhấn mạnh.

August 1940 – Tháng Tám năm 1940

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Since my last instruction to you, you have attained to a certain measure of release and that means much and for that achievement I would indicate my pleasure and commend you. You are freeing yourself for service. All that I earlier said as to your problems still holds good and I would ask you to reread prayerfully and aspirationally what I said then. To the injunctions there given I would add some further suggestions. I seek further to clarify the issue in your mind. Once a disciple sees clearly, he can then take intelligent action.

Kể từ lần huấn thị trước của Tôi, em đã đạt được một mức độ giải thoát nhất định; điều này có ý nghĩa rất lớn, và Tôi muốn bày tỏ niềm vui cùng lời khen ngợi về thành tựu ấy. Em đang tự giải thoát để phụng sự. Tất cả những điều Tôi đã nói trước đây về các vấn đề của em vẫn còn đúng, và Tôi muốn em đọc lại những lời ấy với tinh thần cầu nguyện và khát vọng. Tôi muốn bổ sung một số đề nghị vào những lời căn dặn đã trao khi ấy. Tôi muốn làm sáng tỏ thêm vấn đề trong thể trí em. Một khi thấy rõ, đệ tử có thể hành động một cách sáng suốt.

1. We are witnessing an ongoing struggle. Periods of release arrive and are followed (at least this has been the case) by periods of stasis. The present moment is one of release and achievement, for which DK commends His chela.

1. Chúng ta đang chứng kiến một cuộc đấu tranh tiếp diễn. Những giai đoạn giải thoát xuất hiện, rồi tiếp theo là những giai đoạn đình trệ—ít nhất cho đến nay vẫn là như vậy. Thời điểm hiện tại là một giai đoạn giải thoát và thành tựu, và vì thế Chân sư DK khen ngợi đệ tử của Ngài.

2. RSU has been freeing herself for service. Transiting Uranus, the planet of 'Freedom' has been conjuncting her progressing MC which, itself, has reached natal Saturn (planet of 'Opportunity').

2. RSU đang tự giải phóng mình để phụng sự. Sao Thiên Vương quá cảnh, hành tinh của "Tự do", đang đồng vị với Thiên Đỉnh tiến trình của bà; bản thân Thiên Đỉnh tiến trình cũng đã đến vị trí Sao Thổ bản mệnh, hành tinh của "Cơ hội".

3. While there is some release, the disciplining continues, and what Master DK has said about RSU's problems still holds good.

3. Dù đã có phần giải thoát, việc rèn luyện kỷ luật vẫn tiếp tục, và những gì Chân sư DK đã nói về các vấn đề của RSU vẫn còn đúng.

4. Interestingly, He asks her to reread "prayerfully and aspirationally" all that He has written to her over the years. This may strengthen her motivation towards accomplishment. At the time of this writing we notice that transiting Neptune (a planet of prayer and aspiration) is opposing the progressing Sun in Pisces.

4. Điều thú vị là Ngài yêu cầu bà đọc lại tất cả những gì Ngài đã viết cho bà qua nhiều năm "với tinh thần cầu nguyện và khát vọng". Điều này có thể củng cố động lực hướng tới thành tựu của bà. Vào thời điểm Ngài viết những lời này, chúng ta nhận thấy Sao Hải Vương quá cảnh—một hành tinh của cầu nguyện và khát vọng—đang đối vị với Mặt Trời tiến trình trong Song Ngư.

5. Further suggestions will be offered in the hope of clarifying her mind so she can take intelligent action. For all disciples, clarity of sight is much to be desired and will lead to right action.

5. Ngài sẽ đưa ra thêm những gợi ý với hy vọng làm sáng tỏ thể trí bà để bà có thể hành động sáng suốt. Đối với mọi đệ tử, khả năng thấy rõ là điều rất đáng mong muốn và sẽ dẫn đến hành động đúng đắn.

You have not really liked my reference to racial limitations and yet, my brother and I can say my friend, why resent them? All national heritages lay their impress upon their peoples. A.A.B. is typically British in her personality attitudes and with her pride of race, heritage, ancient lineage and caste,

Em không thực sự thích việc Tôi đề cập đến những giới hạn chủng tộc; tuy nhiên, huynh đệ của tôi, và Tôi có thể gọi em là người bạn của Tôi, tại sao lại bất bình về chúng? Mọi di sản dân tộc đều in dấu lên người dân của dân tộc ấy. A.A.B. mang đậm nét Anh trong những thái độ phàm ngã của Bà, với niềm

with her stubborn persistence and dogged determination, with her sense of truth and her attitude of inner solitude. These qualities she has had to learn gradually to transmute into the dignity of soul consciousness, intelligent direction, clear expression of her sense of truth and a wide and general inclusiveness. This has not been easy though you, not possessing her particular problems and tendencies, may fail to realise that they are (or rather have been) as grave as yours. Some day I will give the group members a diagnosis of their racial colouring and consequent tendencies. Today I deal only with your peculiar difficulties because your battle [602] ground lies right there and it is mainly your racial faults which hinder you.

kiêu hãnh về chủng tộc, di sản, dòng dõi lâu đời và đẳng cấp; với sự bền bỉ ngoan cường và quyết tâm kiên định; với ý thức về chân lý và thái độ cô độc nội tâm. Bà đã phải dần học cách chuyển hoá những phẩm tính này thành phẩm cách của tâm thức linh hồn, sự định hướng sáng suốt, sự biểu đạt rõ ràng ý thức về chân lý và tính bao gồm rộng rãi, bao quát. Điều này không dễ dàng, mặc dù em, vì không có những vấn đề và khuynh hướng riêng của Bà, có thể không nhận ra rằng chúng cũng nghiêm trọng như của em—hay đúng hơn, đã từng nghiêm trọng như vậy. Một ngày nào đó, Tôi sẽ trao cho các thành viên trong nhóm một sự chẩn đoán về sắc thái chủng tộc cùng những khuynh hướng phát sinh từ đó của họ. Hôm nay, Tôi chỉ đề cập đến những khó khăn riêng của em, vì chiến [602] trường của em nằm ngay ở đó, và chủ yếu chính những khuyết điểm chủng tộc đang cản trở em.

1. DK puts RSU's problem in a broader context. This is necessary as, apparently, she has resented what DK has said about "racial limitations".

1. Chân sư DK đặt vấn đề của RSU vào một bối cảnh rộng hơn. Điều này là cần thiết vì dường như bà đã bất bình về những gì Chân sư DK nói về "những giới hạn chủng tộc".

2. AAB's British traits (some of them undesirable) are cited. DK states that AAB's problems with these traits has been as grave as RSU' with her racial traits.

2. Ngài dẫn ra những đặc điểm Anh của AAB, trong đó có một số đặc điểm không đáng mong muốn. Chân sư DK khẳng định rằng những vấn đề của AAB liên quan đến các đặc điểm này cũng nghiêm trọng như những vấn đề của RSU liên quan đến các đặc điểm chủng tộc của bà.

3. AAB has transmuted negative racial qualities into positive soul-oriented attributes.

3. AAB đã chuyển hoá những phẩm tính chủng tộc tiêu cực thành những thuộc tính tích cực hướng về linh hồn.

a) Her pride of racial heritage, and of ancient lineage and caste have been transmuted into dignity of soul consciousness.

a) Niềm tự hào về di sản chủng tộc, dòng dõi lâu đời và đẳng cấp của bà đã chuyển hoá thành phẩm giá của tâm thức linh hồn.

b) Her stubborn persistence and dogged determination have become intelligent direction.

b) Sự kiên trì bướng bỉnh và quyết tâm bền bỉ của bà đã trở thành sự định hướng sáng suốt.

c) Her sense of truth has been transmuted into a clear expression of her sense of truth.

c) Cảm thức về chân lý của bà đã chuyển hoá thành sự biểu đạt rõ ràng cảm thức ấy.

d) Her attitude of inner solitude has been transmuted into a wide and general inclusiveness.

d) Thái độ cô độc nội tâm của bà đã chuyển hoá thành tính bao gồm rộng lớn, bao quát.

4. RSU is being subtly invited to consider the negatives of her racial traits and consciousness to see what transmutation might bring when applied to them:

4. Một cách tế nhị, Ngài mời RSU xem xét những mặt tiêu cực trong các đặc điểm và tâm thức chủng tộc của bà, để thấy sự chuyển hoá có thể mang lại điều gì khi áp dụng vào chúng:

a) Separativeness could become inclusiveness.

a) Tính chia rẽ có thể trở thành tính bao gồm.

b) Hyper sensitivity to persecution could become a determination to uplift those who suffer.

b) Sự quá nhạy cảm với việc bị bức hại có thể trở thành quyết tâm nâng đỡ những người đau khổ.

c) The sense of inferiority could become a readiness to see the essential dignity and value of every human being.

c) Cảm giác tự ti có thể trở thành sự sẵn lòng nhìn nhận phẩm giá và giá trị cốt yếu của mỗi con người.

d) Selfish intelligence could become astute intelligence utilized to further the Divine Plan.

d) Trí thông minh ích kỷ có thể trở thành trí thông minh sắc sảo được vận dụng để thúc đẩy Thiên Cơ.

e) Perhaps RSU caught the hint and made her own list of ‘traits to transmute’.

e) Có lẽ RSU đã nắm được lời gợi ý và tự lập danh sách “những đặc điểm cần chuyển hoá”.

5. DK promises to give all group members an analysis of their racially induced traits. He did this with certain people from time to time, but it is not clear whether He

5. Chân sư DK hứa sẽ đưa ra cho tất cả thành viên trong nhóm một bản phân tích về những đặc điểm do chủng tộc tạo nên nơi họ. Thỉnh thoảng Ngài đã làm điều này với một số người, nhưng không rõ liệu Ngài có

approached the matter systematically and at once.

tiếp cận vấn đề một cách có hệ thống và đồng loạt hay không.

I would add also to the above — which I rarely do — that you are likewise freer from the imposition of physical control than at any previous time in your life story, except once when you were much younger. Your second major limitation has been, as you know, a physical one and is incidentally also a part of the racial trouble, and of racial polarisation. Every disciple has to achieve complete freedom from racial limitations and to break down certain separative barriers; otherwise they remain and hinder, as I hinted elsewhere to S.C.P. This is however an attainable attitude for you. You have, secondly, also to release your personality from the control of that which is the most potent personality vehicle, owing to the focus of the thought and life being largely there. The visualisation of yourself as one who is unlimited in soul expression physically would aid you. It is usually only in the brain (not in the mind) that racial reactions and racial vibrations make their presence felt. The brain cells, the atomic lives of the brain organism, respond to the racial brain and thus condition physical plane activity. A conflict is then apt to take place between the mind and the brain as in your case, but brain-responsive habits are apt to remain powerful for a long time and hence the problem. I am explaining, my brother, as you can shift the emphasis if you so desire and become entirely unconscious of racial control and racial karma. At present you seldom forget it and it conditions you unduly. Will you please not misunderstand me here if I say that once you relinquish that emphasis, the integration of the personality will be complete and you will be ready for a major step onwards.

Tôi cũng muốn bổ sung vào những điều trên —một việc Tôi hiếm khi làm—rằng em hiện cũng tự do hơn trước sự khống chế của thể xác so với bất kỳ thời điểm nào trước đây trong đời, ngoại trừ một lần khi em còn trẻ hơn nhiều. Như em biết, giới hạn lớn thứ hai của em thuộc về thể xác và cũng là một phần của vấn đề chủng tộc cùng sự phân cực chủng tộc. Mọi đệ tử đều phải đạt được sự tự do hoàn toàn khỏi những giới hạn chủng tộc và phá vỡ một số rào cản chia rẽ; nếu không, chúng sẽ vẫn còn và gây cản trở, như Tôi đã gợi ý với S.C.P. ở một chỗ khác. Tuy nhiên, em có thể đạt được thái độ này. Thứ hai, em cũng phải giải phóng phàm ngã khỏi sự chi phối của hiện thể phàm ngã mạnh nhất, sở dĩ mạnh nhất là vì phần lớn tư tưởng và đời sống đều tập trung ở đó. Việc hình dung mình là một người không bị giới hạn trong sự biểu lộ linh hồn qua thể xác sẽ giúp ích cho em. Thông thường, những phản ứng và rung động chủng tộc chỉ bộc lộ sự hiện diện của chúng trong bộ não, chứ không phải trong thể trí. Các tế bào não, những sự sống nguyên tử của cơ quan não bộ, đáp ứng với bộ não chủng tộc và do đó định hình hoạt động trên cõi hồng trần. Khi ấy, một cuộc xung đột dễ xảy ra giữa thể trí và bộ não, như trong trường hợp của em; nhưng những thói quen đáp ứng theo bộ não thường vẫn mạnh mẽ trong một thời gian dài, và đó là nguồn gốc của vấn đề. Huynh đệ của tôi, Tôi giải thích như vậy vì em có thể chuyển trọng tâm nếu muốn, và trở nên hoàn toàn không còn nhận biết sự chi phối của chủng tộc cùng nghiệp quả chủng tộc. Hiện nay, em hiếm khi quên điều ấy, và nó tác động quá mức đến em. Xin em đừng hiểu lầm Tôi khi Tôi nói rằng một khi em từ bỏ sự nhấn mạnh ấy, sự tích hợp phàm ngã sẽ hoàn tất và em sẽ sẵn sàng cho một bước tiến lớn.

1. DK notes that RSU is freer from physical control than at any other time of her life except at one time in her youth. He is entering into a discussion of personality matters; this He rarely does, so it must be for a good purpose.

1. Chân sư DK nhận xét rằng RSU đã thoát khỏi quyền kiểm soát của thể xác nhiều hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong đời, ngoại trừ một thời điểm thời trẻ. Ngài đang đi vào việc bàn luận những vấn đề phàm ngã; Ngài hiếm khi làm điều này, nên hẳn phải có một mục đích tốt đẹp.

2. The presence of the progressing Moon in Gemini (a sign of mobility and 'youthfulness') may also have been of value in helping RSU achieve a greater degree of release.

2. Sự hiện diện của Mặt Trăng tiến trình trong Song Tử, một dấu hiệu của tính động và "sự trẻ trung", cũng có thể đã giúp RSU đạt được mức độ giải thoát lớn hơn.

3. The position of transiting Neptune (a planet of 'release') at the bottom of the chart (IC) may also be weakening the hold of the racial inheritance, though, depending on the response, it could deepen the glamor.

3. Vị trí của Sao Hải Vương quá cảnh, một hành tinh của "sự giải thoát", ở đáy lá số (IC) cũng có thể đang làm suy yếu sự chi phối của di sản chủng tộc; tuy nhiên, tùy theo cách đáp ứng, nó cũng có thể làm ảo cảm sâu đậm thêm.

4. Along with the problem of excessive responsiveness to the racial consciousness, DK again emphasizes the physical problem but links it to the "racial trouble and racial polarization". The racial polarization, in this case, is quite mental-physical, exacerbating RSU's physical problem.

4. Cùng với vấn đề đáp ứng quá mức với tâm thức chủng tộc, Chân sư DK một lần nữa nhấn mạnh vấn đề thể xác, nhưng liên kết nó với "vấn đề chủng tộc và sự phân cực chủng tộc". Trong trường hợp này, sự phân cực chủng tộc mang tính trí tuệ–hồng trần khá rõ, làm trầm trọng thêm vấn đề thể xác của RSU.

5. RSU is again compared to SCP (who also has significant first ray in her energy system — though on different levels, i.e. conditioning the soul and physical body). Both of these disciples have to release themselves from the sense of separatism strengthened by their racial consciousness.

5. RSU một lần nữa được so sánh với SCP, người cũng có cung một đáng kể trong hệ thống năng lượng của bà, dù ở các cấp độ khác, tức là tác động lên linh hồn và thể xác. Cả hai đệ tử này đều phải tự giải phóng khỏi cảm thức chia rẽ mà tâm thức chủng tộc của họ củng cố.

6. DK suggests that for RSU the physical vehicle as been "the most potent personality vehicle", largely because the focus of the thought life has been there.

6. Chân sư DK gợi ý rằng đối với RSU, hiện thể hồng trần đã là "hiện thể mạnh nhất trong phàm ngã", chủ yếu vì trọng tâm đời sống tư tưởng đã đặt ở đó.

7. She is to visualize herself as one who is "unlimited in soul expression physically". The increasing strength of Neptune will help, as Neptune is a planet which assists in the transcendence of physical limitations.

7. Bà cần hình dung mình là người "không bị giới hạn trong sự biểu đạt linh hồn qua thể xác". Sức mạnh ngày càng tăng của Sao Hải Vương sẽ giúp ích, vì Sao Hải Vương là hành tinh hỗ trợ việc vượt qua những giới hạn thể xác.

8. DK explains why racial traits and limitations may have such a powerful effect. They affect largely the brain and not the mind. The "racial brain" affects the brain of the individual born into in a particular race. A conflict is then set up between the mind and brain. In her mind RSU understands the nature of these racial limitations, but her brain (subject to the racial brain) inclines her to submit to them.

8. Chân sư DK giải thích tại sao những đặc điểm và giới hạn chủng tộc có thể gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến vậy. Chúng chủ yếu tác động đến bộ não chứ không phải thể trí. "Bộ não chủng tộc" tác động đến bộ não của cá nhân sinh ra trong một chủng tộc cụ thể. Khi ấy, một cuộc xung đột hình thành giữa thể trí và bộ não. Trong thể trí, RSU thấu hiểu bản chất của những giới hạn chủng tộc này, nhưng bộ não của bà, chịu sự chi phối của bộ não chủng tộc, lại khiến bà có khuynh hướng phục tùng chúng.

9. DK seeks to see her free from all racial influence which, at the same time, would free her from the influence of the physical body (so tied to the racial inheritance and racial brain).

9. Chân sư DK mong thấy bà thoát khỏi mọi ảnh hưởng chủng tộc; đồng thời, điều này cũng sẽ giải phóng bà khỏi ảnh hưởng của thể xác, vốn gắn chặt với di sản chủng tộc và bộ não chủng tộc.

10. He offers a very great incentive if she can free herself: "once you relinquish that emphasis, the integration of the personality will be complete and you will be ready for a major step onwards". This statement deserves close analysis. RSU is not yet a completely integrated personality. In her case, integration seems to be proceeding from 'above' downwards. Her mind is certainly integrated with her soul as is her astral nature to a significant extent (for her aspiration is keen and strong and her dedication most earnest and intent). Only the physical nature escapes the necessary integration with the other aspects of her energy system.

10. Ngài đưa ra một động lực rất lớn nếu bà có thể tự giải phóng: "một khi em từ bỏ sự chú trọng ấy, sự tích hợp phàm ngã sẽ hoàn tất và em sẽ sẵn sàng cho một bước tiến lớn". Lời khẳng định này đáng được phân tích kỹ. RSU chưa phải là một phàm ngã tích hợp hoàn toàn. Trong trường hợp của bà, sự tích hợp dường như đang tiến hành từ "trên" xuống. Thể trí bà chắc chắn đã tích hợp với linh hồn, và bản chất cảm dục của bà cũng vậy ở mức độ đáng kể, vì khát vọng của bà mãnh liệt và mạnh mẽ, còn lòng tận tụy thì hết sức chân thành và chuyên chú. Chỉ có bản chất hồng trần là chưa đạt được sự tích hợp cần thiết với các phương diện khác trong hệ thống năng lượng của bà.

11. It is well known that complete personality integration (spiritually considered) occurs at the third initiation. RSU is an advanced disciple and an accepted disciple; she is no beginner. If her personality integration becomes complete she will be ready for a "major step onwards". The term "major" is important, for it can be related to the third initiation which is the first "major" initiation.

11. Ai cũng biết rằng sự tích hợp phàm ngã hoàn toàn, xét về mặt tinh thần, diễn ra ở lần điểm đạo thứ ba. RSU là một đệ tử tiến bộ và là một đệ tử được chấp nhận; bà không phải người mới bắt đầu. Nếu sự tích hợp phàm ngã của bà trở nên hoàn chỉnh, bà sẽ sẵn sàng cho một "bước tiến lớn". Từ "lớn" rất quan trọng, vì nó có thể liên hệ đến lần điểm đạo thứ ba, vốn là lần điểm đạo "lớn" đầu tiên.

12. DK asks that RSU please not misunderstand Him in relation to the strong hint He imparts. What might she think if she misunderstood? This we cannot know. But we can see how it is reasonable to think that DK is hinting at third initiation possibilities. At least this possibility should be entertained and pondered.

12. Chân sư DK yêu cầu RSU đừng hiểu lầm Ngài về lời gợi ý mạnh mẽ mà Ngài đưa ra. Bà có thể nghĩ gì nếu hiểu lầm? Chúng ta không thể biết điều đó. Nhưng chúng ta có thể thấy rằng việc cho rằng Chân sư DK đang gợi ý về những khả năng liên quan đến lần điểm đạo thứ ba là hợp lý. Ít nhất, khả năng này cần được cân nhắc và suy ngẫm.

A Master watches His disciples long before they are aware of the inspection, for they themselves take the needed steps into His presence long before the brain registers the contact or the response of the Master. All in this group have been watched by me for many years and in three cases for several lives (so slow were they to register inner spiritual impression) before I communicated to them my intention to train them. This inner direction definitely precipitates situations [603] and difficulties and engenders problems and none of you are unaware of this. The lot of disciples in these days is particularly hard owing to the fact that sensitivity and a conscious reaction to the impress of all the vehicles in the personality simultaneously is so rapid and direct. This is the result of a measure of alignment and of conscious aspiration. But the compensation is adequate if disciples would be more occupied with the inner realities and less engrossed with the outer

Một Chân sư quan sát các đệ tử của Ngài từ lâu trước khi họ biết mình đang được quan sát, vì chính họ đã thực hiện những bước cần thiết để đến trước sự hiện diện của Ngài từ lâu trước khi bộ não ghi nhận sự tiếp xúc hoặc sự đáp ứng của Chân sư. Tôi đã quan sát tất cả mọi người trong nhóm này suốt nhiều năm, và trong ba trường hợp là suốt vài kiếp, trước khi thông báo cho họ ý định huấn luyện họ—họ chậm ghi nhận ấn tượng tinh thần bên trong đến thế. Sự chỉ đạo bên trong này quả thực làm ngưng tụ các tình huống [603] và khó khăn, đồng thời phát sinh những vấn đề, và không ai trong các bạn không nhận biết điều ấy. Trong những ngày này, số phận của các đệ tử đặc biệt gian khó vì sự nhạy cảm và phản ứng có ý thức trước tác động đồng thời của tất cả các hiện thể phàm ngã diễn ra quá nhanh chóng và trực tiếp. Đây là kết quả của một mức độ chỉnh hợp và khát vọng có ý thức. Nhưng sự bù đắp là xứng đáng nếu các đệ tử quan tâm nhiều hơn đến những thực tại bên trong và bớt mải mê với những khó khăn bên ngoài.

difficulties. But this, as you know, is most difficult of achievement.

Tuy nhiên, như em biết, điều này rất khó thực hiện.

1. DK describes His method of watching and inspecting His disciples long before they become aware of it. A disciple will usually enter a Master's presence long before the brain registers the contact or the attention of the Master.

1. Chân sư DK mô tả phương pháp Ngài quan sát và xem xét các đệ tử từ rất lâu trước khi họ biết điều đó. Một đệ tử thường đến trước sự hiện diện của Chân sư từ lâu trước khi bộ não ghi nhận sự tiếp xúc hoặc sự chú ý của Ngài.

2. The process of choosing His disciples is not spontaneous; long planning and supervision have entered the process. Each disciple in the present group has been under supervision for many years and in a few cases for a number of lives, due to their slowness of response.

2. Tiến trình lựa chọn các đệ tử của Ngài không diễn ra ngẫu hứng; việc hoạch định và giám sát lâu dài đã góp phần vào tiến trình ấy. Mỗi đệ tử trong nhóm hiện tại đều đã được giám sát trong nhiều năm, và trong một vài trường hợp là qua nhiều kiếp sống, do sự đáp ứng chậm chạp của họ.

3. DK talks about the influential power of the Master's "inner direction" of His chelas. Many difficulties and problems may arise as a result. The Master is symbolically Saturn (from one perspective), and Saturn is the bringer of necessary difficulty and resultant opportunity.

3. Chân sư DK nói về sức ảnh hưởng của "sự chỉ dẫn nội tâm" mà Chân sư dành cho các đệ tử của Ngài. Nhiều khó khăn và vấn đề có thể nảy sinh từ đó. Theo một góc nhìn, Chân sư tượng trưng cho Sao Thổ, và Sao Thổ mang đến những khó khăn cần thiết cùng cơ hội phát sinh từ đó.

4. Disciples today have a hard time due to their sensitivity and the ability of all personality vehicles to respond simultaneously to impression.

4. Các đệ tử ngày nay gặp nhiều gian nan do sự nhạy cảm của họ và khả năng tất cả các hiện thể phàm ngã cùng đáp ứng với ấn tượng.

5. The Master is a 'master of understatement' when He says that "the compensation [for bearing the difficulties of being occultly trained by a Master] is adequate". Disciples (and RSU is one) have to change their focus and occupy themselves far more with "inner realities" than with outer difficulties.

5. Chân sư quả là một "bậc thầy về lối nói giảm nhẹ" khi Ngài nói rằng "sự bù đắp [cho việc chịu đựng những khó khăn khi được một Chân sư huấn luyện về huyền bí học] sẽ tương xứng". Các đệ tử, trong đó có RSU, phải thay đổi trọng tâm và chú tâm đến "những thực tại bên trong" nhiều hơn hẳn những khó khăn bên ngoài.

6. Master Morya tells us that "obstacles are possibilities" and that we are to "rejoice at obstacles". The right kind of inner

6. Chân sư Morya nói với chúng ta rằng "chướng ngại là những khả năng" và chúng ta cần "hoan hỉ trước chướng ngại". Sự định

orientation will allow us to face our difficulties with positivity.

hướng nội tâm đúng đắn sẽ giúp chúng ta đối diện với những khó khăn bằng thái độ tích cực.

You ask me: What would I have you do in regard to your own attitudes to the group and to the work with which you are all engaged? It is not hard to answer your enquiry because for you the task is uncomplicated though not simple of achievement. Be, my brother, on the outer plane, what you are interiorly. You have much knowledge and wisdom. Use it as much as possible because you have a sphere of usefulness in this connection right in front of you, ... Your destiny is that of teacher. Begin, therefore, to fulfil it. You have been much occupied with organisational work — a choice of vocation made by your soul which was intended to offset the limitations with which I have sought to make you familiar. Such a task was intended to provide scope for expression upon the outer plane and this it has done. Now pour your energies into the work of the groups with which you are affiliated. Give to A.A.B. the aid which you are well fitted to give, making yourself increasingly responsible for certain aspects of the work which will make their appeal to you, and which call for your conditioning. I am choosing my words with care. Above all else give love with impersonality and true understanding. It must not be the impersonality of a planned and forced achievement but the impersonality of complete self-forgetfulness. The task is so vital that you and all your group brothers must lose sight of the little self in the need and the opportunity of the moment. Oft have I told you this. May I now see the result of this oft recommended truth?

Em hỏi Tôi: Tôi muốn em làm gì về những thái độ của chính em đối với nhóm và công việc mà tất cả các em đang tham gia? Không khó để trả lời câu hỏi của em, vì đối với em, nhiệm vụ này không phức tạp, dù việc hoàn thành nó không đơn giản. Huynh đệ của tôi, trên cõi bên ngoài, hãy là con người em vốn là ở bên trong. Em có nhiều tri thức và minh triết. Hãy sử dụng chúng nhiều nhất có thể, vì ngay trước mắt em có một lĩnh vực mà em có thể đóng góp hữu ích bằng những điều ấy,... Thiên mệnh của em là làm huấn sư. Vì vậy, hãy bắt đầu hoàn thành thiên mệnh ấy. Em đã dành nhiều tâm sức cho công việc tổ chức—một lựa chọn nghề nghiệp do linh hồn em thực hiện nhằm hóa giải những giới hạn mà Tôi đã cố giúp em nhận biết. Một nhiệm vụ như vậy nhằm tạo phạm vi cho sự biểu lộ trên cõi bên ngoài, và nó đã làm được điều ấy. Giờ đây, hãy dồn năng lượng vào công việc của các nhóm mà em có liên hệ. Hãy trao cho A.A.B. sự trợ giúp mà em có đủ khả năng trao, ngày càng nhận trách nhiệm về một số phương diện công việc thu hút em và cần đến ảnh hưởng định hình của em. Tôi đang lựa chọn từ ngữ cẩn thận. Trên hết, hãy trao tình thương với tinh thần vô ngã và sự thấu hiểu chân chính. Đó phải là tính vô ngã của sự quên mình hoàn toàn, chứ không phải tính vô ngã của một thành tựu được hoạch định và cưỡng ép. Nhiệm vụ này thiết yếu đến mức em và tất cả các huynh đệ trong nhóm phải quên đi cái ngã nhỏ bé trước nhu cầu và cơ hội của hiện tại. Tôi đã thường nói với em điều này. Giờ đây, Tôi có thể thấy kết quả của chân lý đã được nhắc nhở nhiều lần này không?

1. DK is ready to relate RSU to the process He has been describing. She wishes to know what the Tibetan would have her do in relation to the group and to the work with which all group members are engaged. Again the answer is simple, though not easy to accomplish. The theme of this answer has been repeated in various ways throughout RSU's series of instructions: she is to be on the outer plane what she is on the inner. She is to 'come through'.

1. Chân sư DK sẵn sàng gắn RSU với tiến trình mà Ngài đang mô tả. Bà muốn biết Chân sư Tây Tạng muốn bà làm gì trong mối liên hệ với nhóm và với công việc mà tất cả thành viên trong nhóm đang tham gia. Một lần nữa, câu trả lời đơn giản, dù không dễ thực hiện. Chủ đề của câu trả lời này đã được nhắc lại bằng nhiều cách xuyên suốt loạt huấn thị dành cho RSU: trên cõi bên ngoài, bà phải là chính con người bà ở cõi bên trong. Bà phải "biểu hiện ra được".

2. With both Saturn and Uranus (planets of manifestation) transiting over her Taurus stellium in the house of group work and the Ashram (the eleventh), this may be increasingly possible.

2. Với cả Sao Thổ lẫn Sao Thiên Vương, những hành tinh của sự biểu hiện, đang quá cảnh qua cụm hành tinh Kim Ngưu của bà trong nhà của công việc nhóm và ashram, tức nhà mười một, điều này có thể ngày càng khả thi.

3. RSU has knowledge and wisdom — very much the result of the influence of her second and third rays (and her extensive experience). The sphere of usefulness before her is almost certainly the work of the Arcane School (reference to which has been deleted so that RSU could not be identified personally).

3. RSU có tri thức và minh triết—phần lớn là kết quả từ ảnh hưởng của cung hai và cung ba nơi bà, cùng kinh nghiệm sâu rộng của bà. Lĩnh vực hữu ích trước mắt bà gần như chắc chắn là công việc của Trường Arcane; phần nhắc đến trường đã bị lược bỏ để người ta không thể xác định danh tính RSU.

4. RSU is to move into her soul destiny — that of a Teacher. The energies of her hard-line personality and its vehicles have inclined her to organizational work. This vocation was a soul choice intended to offset the various kinds of limitations which DK has been bringing to her attention, and it has done so. Now her true soul vocation must take over.

4. RSU cần bước vào vận mệnh linh hồn của mình—vận mệnh của một Huấn sư. Những năng lượng thuộc các cung theo đường cứng trong phàm ngã và các hiện thể của bà đã khiến bà thiên về công việc tổ chức. Nghề nghiệp này là một lựa chọn của linh hồn nhằm hóa giải các loại giới hạn mà Chân sư DK đã lưu ý bà, và nó đã thực hiện được điều đó. Giờ đây, thiên chức thực sự của linh hồn bà phải giữ vai trò chủ đạo.

5. When it comes to dharma and that which will bring a disciple more fully into the Spiritual Hierarchy, Saturn is an important indicator, and, in the proposed chart, Saturn

5. Khi xét đến bổn phận và những gì sẽ đưa đệ tử gia nhập Thánh đoàn trọn vẹn hơn, Sao Thổ là một chỉ báo quan trọng. Trong lá số được đề xuất, Sao Thổ đã đến trong phạm vi

has arrived within orb of conjunction to the proposed Ascendant by solar arc direction, and the progressing MC has been conjuncting natal Saturn. We note that Saturn is placed in the sign of knowledge and wisdom (Taurus) and in the eleventh house of group work and the Ashram. The indications are clear.

độ lệch đồng vị với Điểm mọc được đề xuất theo nhật cung tiến trình, và Thiên Đỉnh tiến trình đang đồng vị với Sao Thổ bản mệnh. Chúng ta lưu ý rằng Sao Thổ nằm trong dấu hiệu của tri thức và minh triết, Kim Ngưu, và trong nhà mười một của công việc nhóm và ashram. Những chỉ báo đã rõ ràng.

6. New responsibilities are opening up for RSU — an intensification of participation in the esoteric work surrounding AAB. Certain aspects of the work will appeal to her and also call for her "conditioning" (for the application of her particular qualities of energy). A knowledgeable occultist is always of use in the training of aspirants and younger disciples.

6. Những trách nhiệm mới đang mở ra cho RSU—sự tham gia mạnh mẽ hơn vào công việc huyền bí xung quanh AAB. Một số phương diện của công việc sẽ thu hút bà và cũng cần đến "ảnh hưởng định hình" của bà, tức sự vận dụng những phẩm tính năng lượng đặc thù nơi bà. Một nhà huyền bí học am tường luôn hữu ích trong việc huấn luyện những người chí nguyện và các đệ tử ít thâm niên hơn.

7. The Tibetan is having RSU express the attitudes of her soul (or of herself as a soul) — the ability to love with impersonality and understanding. This is a wide and inclusive love that loves despite the personality limitations of the one loved.

7. Chân sư Tây Tạng đang yêu cầu RSU biểu đạt những thái độ của linh hồn bà, hay của chính bà với tư cách một linh hồn—khả năng yêu thương với tính vô ngã và sự thấu hiểu. Đây là tình thương rộng lớn và bao gồm, vẫn yêu thương bất kể những giới hạn phàm ngã của người được yêu.

8. The impersonality which the Tibetan recommends cannot be forced into expression; it arises because of "complete self-forgetfulness". The Divine Plan is understood as far more important than the little self — the 'person' with its 'personal' attitudes.

8. Không thể cưỡng ép biểu đạt tính vô ngã mà Chân sư Tây Tạng khuyến nghị; tính vô ngã ấy nảy sinh từ "sự quên mình hoàn toàn". Thiên Cơ được thấu hiểu là quan trọng hơn rất nhiều so với cái ngã nhỏ bé—"con người cá nhân" cùng những thái độ "cá nhân" của nó.

9. The injunction to love in this manner is really addressed to all the group members, for the times are critical and the attack of the 'forces of hate' upon humanity is severe.

9. Lời căn dặn yêu thương theo cách này thực ra hướng đến tất cả thành viên trong nhóm, vì thời cuộc đang nguy cấp và cuộc tấn công của "các mãnh lực thù hận" vào nhân loại rất dữ dội.

As regards your personal meditation, I seek to give you one which will intensify the

Về bài thiền riêng của em, Tôi muốn trao cho em một bài sẽ tăng cường hoạt động của

activity of the ajna centre and which will produce new vision and, above all, integration. [604] The ajna centre becomes active increasingly as alignment, leading to integration, is achieved. I would have you use this meditation twice a day, laying the emphasis upon the exercise angle or aspect of the work and paying no attention at all to the possible spiritual value. I would remind you here (and when I say this I am speaking to all the group members and not only to you) that work in connection with the centres is incidental to true spiritual development and is or should be purely mechanical and automatic. The centres are physical, being aspects of the etheric body and constructed of etheric matter, and their function is simply to express the energy which flows in from the astral body, or from the mind or from the soul (in three aspects). After the third initiation, they will register energy flowing in from the Monad — again through three types of force. If this can be grasped, disciples in training will not over-emphasise the system of centres through which the expressive energy must come.

trung tâm ajna, đem lại tầm nhìn mới và, trên hết, sự tích hợp. [604] Trung tâm ajna ngày càng hoạt động mạnh hơn khi sự chỉnh hợp dẫn đến sự tích hợp được thành tựu. Tôi muốn em thực hành bài thiền này mỗi ngày hai lần, chú trọng vào khía cạnh luyện tập của công việc và hoàn toàn không để tâm đến giá trị tinh thần mà nó có thể mang lại. Ở đây, Tôi muốn nhắc em (và khi nói điều này, Tôi đang nói với tất cả các thành viên trong nhóm chứ không chỉ riêng em) rằng công việc liên quan đến các trung tâm là điều phụ thuộc vào sự phát triển tinh thần đích thực và mang tính, hoặc phải mang tính, thuần túy máy móc và tự động. Các trung tâm thuộc về hồng trần, là những phương diện của thể dĩ thái và được cấu tạo bằng vật chất dĩ thái; chức năng của chúng chỉ là biểu lộ năng lượng tuôn vào từ thể cảm dục, từ thể trí hoặc từ linh hồn (trong ba phương diện). Sau lần điểm đạo thứ ba, chúng sẽ ghi nhận năng lượng tuôn vào từ chân thần—cũng qua ba loại mãnh lực. Nếu nắm bắt được điều này, các đệ tử đang được huấn luyện sẽ không quá đề cao hệ thống các trung tâm mà năng lượng biểu lộ phải đi qua.

1. The new meditation being offered will strengthen the development of the ajna center, helping to produce new vision (for the sake of motivation) and integration (which we have been discussing as a necessary prerequisite in the training for the third initiation). The three key words associated with that initiation are “Integration. Direction. Science” (cf. R&I 340)

1. Bài thiền mới được trao sẽ tăng cường sự phát triển của trung tâm ajna, giúp tạo ra tầm nhìn mới để khơi dậy động lực và sự tích hợp, điều mà chúng ta đã bàn đến như một điều kiện tiên quyết cần thiết trong việc huấn luyện cho lần điểm đạo thứ ba. Ba từ khóa gắn với lần điểm đạo ấy là “Tích hợp. Định hướng. Khoa học” (xem R&I 340)

2. We cannot know for certain whether RSU is being prepared for the third degree (as was DHB and, presumably, JWK-P — AAB and FCD were mostly probably already there),

2. Chúng ta không thể biết chắc liệu RSU có đang được chuẩn bị cho cấp độ thứ ba hay không, như DHB và có lẽ cả JWK-P—rất có thể AAB và FCD đã đạt đến cấp độ ấy—nhưng

but there are hints which make it impossible for us to dismiss the possibility.

có những gợi ý khiến chúng ta không thể gạt bỏ khả năng này.

3. DK discusses the unfoldment of the chakras, pointing to the fact that their development is "incidental to true spiritual development and is or should be purely mechanical and automatic". Undue attention should, therefore, not be given to them; they will respond automatically to inner developments. At different stages of evolution they express different kinds of subjective energies and after the third initiation, they will "register energy flowing in from the Monad". Again, He mentions the third degree.

3. Chân sư DK bàn về sự khai mở của các luân xa, chỉ ra rằng sự phát triển của chúng là "hệ quả đi kèm của sự phát triển tinh thần đích thực và mang tính, hoặc nên mang tính, thuần túy máy móc và tự động". Vì vậy, không nên dành sự chú ý quá mức cho chúng; chúng sẽ tự động đáp ứng với những phát triển bên trong. Ở những giai đoạn tiến hoá khác nhau, chúng biểu đạt những loại năng lượng nội tâm khác nhau, và sau lần điểm đạo thứ ba, chúng sẽ "ghi nhận năng lượng tuôn vào từ chân thần". Một lần nữa, Ngài nhắc đến cấp độ thứ ba.

4. DK has said that He is not training disciples for the third degree (and this is generally true). However, exceptions have been noted (as in the case of DHB) and there is also a reference which states that DK has been charged with training disciples for the first three degrees of initiation. The two contrasting paragraphs are listed below.

4. Chân sư DK đã nói rằng Ngài không huấn luyện các đệ tử cho cấp độ thứ ba, và nhìn chung điều này là đúng. Tuy nhiên, đã có những ngoại lệ được ghi nhận, như trường hợp DHB, và cũng có một đoạn tham chiếu nói rằng Chân sư DK đã được giao nhiệm vụ huấn luyện các đệ tử cho ba cấp độ điểm đạo đầu tiên. Hai đoạn văn tương phản được liệt kê dưới đây.

a) A would-be-initiate does not, at first, work solely under the care of the Master of a particular Ashram. Or initiation may be taken in the interim period between incarnations, or else immediately upon return to physical plane life. This latter is the most probable for those who are not taking initiations higher than the third; and, at present, for that initiation I am not preparing disciples. (DINA II 70)

a) Ban đầu, một người đang hướng tới điểm đạo không làm việc chỉ dưới sự chăm sóc của Chân sư thuộc một ashram cụ thể. Hoặc việc điểm đạo có thể diễn ra trong khoảng thời gian giữa hai kiếp lâm phàm, hay ngay khi trở lại đời sống trên cõi hồng trần. Khả năng sau cùng này là khả năng lớn nhất đối với những người không nhận các cuộc điểm đạo cao hơn lần thứ ba; và hiện nay, Tôi không chuẩn bị các đệ tử cho lần điểm đạo ấy. (DINA II 70)

b) Certain of the Masters (usually Masters like myself who have only lately passed through the fifth initiation) have been chosen to train and instruct aspirants on all

b) Một số Chân sư—thường là những Chân sư như Tôi, mới vượt qua lần điểm đạo thứ năm không lâu—đã được chọn để huấn luyện và chỉ dạy những người chí nguyện thuộc mọi cung cho đến sau lần điểm đạo

the rays until after the third Initiation of Transfiguration. (DINA II 383)

thứ ba, lần điểm đạo Biến hình. (DINA II 383)

5. In only a couple of cases does DK explicitly state the initiation for which the disciple is being prepared. In others He hints in such a way that, if the disciple is alert, he will catch the hint. It is for us also to attempt to catch these hints, although the possibility exists that we could be incorrect in our interpretation.

5. Chỉ trong một vài trường hợp Chân sư DK mới nói rõ đệ tử đang được chuẩn bị cho lần điểm đạo nào. Trong những trường hợp khác, Ngài gợi ý theo cách mà nếu tỉnh táo, người đệ tử sẽ nắm được. Chúng ta cũng cần cố gắng nắm bắt những gợi ý này, dù vẫn có khả năng chúng ta diễn giải sai.

The object of this particular exercise is to centralise the consciousness (plus the energies of which it is aware within the physical body) in the centre between the eyebrows, the ajna centre. When this is done, you have a secondary form of integration made possible, i.e., the integration of forces coming from the outer world of impression, via the five senses and the synthesising sense, the mind. You have, therefore, energies seeking outlet and expression, via the etheric body as it conditions and renders active the dense physical body, and at the same time energies making known to the man the world of spiritual being. Of these two worlds of sense perception, the two eyes are the symbol, as you know.

Mục đích của bài tập cụ thể này là tập trung tâm thức (cùng với những năng lượng mà tâm thức nhận biết trong thể xác) vào trung tâm giữa hai chân mày, tức trung tâm ajna. Khi điều này được thực hiện, một hình thức tích hợp thứ cấp trở nên khả thi, tức là sự tích hợp các mãnh lực đến từ thế giới ấn tượng bên ngoài, qua năm giác quan và giác quan tổng hợp là thể trí. Vì vậy, em có những năng lượng tìm đường thoát ra và biểu lộ qua thể dĩ thái khi thể dĩ thái tác động lên và làm cho thể xác đậm đặc hoạt động; đồng thời, em cũng có những năng lượng giúp con người nhận biết thế giới hiện tồn tinh thần. Như em biết, hai mắt là biểu tượng của hai thế giới tri giác này.

1. The kind of integration which DK hopes RSU will achieve is described.

1. Ngài mô tả loại tích hợp mà Chân sư DK hy vọng RSU sẽ đạt được.

2. Two forms of integration are the object of achievement: 1) the integration of energies which make known to man the world of spiritual being and 2) the integration of energies which seek outlet and expression via the etheric body as it renders active the dense physical body.

2. Có hai hình thức tích hợp cần đạt được: 1) sự tích hợp các năng lượng giúp con người nhận biết thế giới hiện tồn tinh thần và 2) sự tích hợp các năng lượng tìm đường thoát ra và biểu đạt qua thể dĩ thái khi thể này kích hoạt thể xác đậm đặc.

3. There arises an integration of higher and lower worlds and both are worlds of “sense

3. Sự tích hợp giữa các thế giới cao và thấp xuất hiện, và cả hai đều là những thế giới

perception". Higher and lower senses are involved. The inner worlds and the outer worlds are united in the consciousness of the perceiver.

của "tri giác giác quan". Các giác quan cao và thấp đều tham gia. Những thế giới bên trong và những thế giới bên ngoài hợp nhất trong tâm thức của người tri giác.

1. Achieve quiet. Relax with as much rapidity as possible and with little mental activity. Then raise the consciousness to the ajna centre.

1. Đạt đến sự yên tĩnh. Thư giãn càng nhanh càng tốt, với ít hoạt động trí tuệ. Sau đó nâng tâm thức lên trung tâm ajna.

2. Sound the OM, visualising the integration of the personality with the soul. In doing this, link the pituitary centre with the head centre, above the pineal gland.

2. Xướng linh từ OM, hình dung sự tích hợp của phàm ngã với linh hồn. Khi làm điều này, hãy nối trung tâm tuyến yên với trung tâm đầu, phía trên tuyến tùng.

3. Then pause and after a mental grasp of what is to be done proceed as follows: [605]

3. Sau đó dừng lại và, sau khi đã nắm rõ bằng trí tuệ những gì cần làm, hãy tiến hành như sau: [605]

a) Take a long breath and draw the energy from the throat centre in so doing.

a) Hít một hơi dài và trong khi hít vào, rút năng lượng từ trung tâm cổ họng lên.

b) Repeat the breathing and draw the energy from the heart centre, holding these two withdrawn energies imaginatively in the ajna centre.

b) Lặp lại hơi thở và rút năng lượng từ trung tâm tim lên, dùng sự tưởng tượng giữ hai năng lượng vừa rút lên này trong trung tâm ajna.

c) Repeat the process in connection with the solar plexus.

c) Lặp lại tiến trình này với tùng thái dương.

d) Repeat also in connection with the sacral centre.

d) Cũng lặp lại với trung tâm xương cùng.

e) Recognising then that four types of energy have been centred in the ajna centre, take another long breath and draw the energy of the muladhara centre to the ajna focus.

e) Sau đó, nhận biết rằng bốn loại năng lượng đã tập trung trong trung tâm ajna, hít thêm một hơi dài và rút năng lượng của trung tâm đáy cột sống lên tiêu điểm ajna.

f) Then consciously endeavour to hold all the energies there.

f) Rồi cố gắng giữ tất cả các năng lượng ở đó một cách có ý thức.

1. This is actually a very occult meditation and will certainly enhance personality integration and the integration of that personality with the soul.

1. Đây thực sự là một bài tham thiền rất huyền bí và chắc chắn sẽ tăng cường sự tích hợp phàm ngã cũng như sự tích hợp phàm ngã ấy với linh hồn.

2. We can see its potentially centralizing effect and how it would empower the ajna centers to direct and guide the energies of all centers below it.

2. Chúng ta có thể thấy tác dụng tập trung tiềm tàng của bài thiền này và cách nó sẽ tăng cường khả năng của các trung tâm ajna trong việc định hướng và dẫn dắt năng lượng của tất cả các trung tâm bên dưới.

3. The soul and personality are visualized as integrated. Two glands and one center are related as a triangle: the pituitary, the pineal and the head center above the pineal.

3. Linh hồn và phàm ngã được hình dung là đã tích hợp. Hai tuyến và một trung tâm liên hệ với nhau thành một tam giác: tuyến yên, tuyến tùng và trung tâm đầu phía trên tuyến tùng.

4. At this point, dedicate the energies of the personality (which express themselves through these five centres and the ajna centre, making six centres in all) and breathe them back again — by an act of the will — into the centres to which they belong. Do not do this sequentially and piecemeal but as one dynamic outbreathing; see these energies travelling down the spine to their respective resting places, carrying new life, pure stimulation and dynamic will to each and every centre.

4. Đến đây, hãy hiến dâng các năng lượng của phàm ngã (vốn biểu lộ qua năm trung tâm này và trung tâm ajna, tổng cộng là sáu trung tâm), rồi bằng một hành động của ý chí, thở chúng trở lại các trung tâm tương ứng. Đừng làm điều này tuần tự và từng phần, mà hãy thực hiện trong một hơi thở ra đầy năng lực; thấy những năng lượng này đi xuống dọc cột sống đến những nơi an trú tương ứng, mang sự sống mới, sự kích thích thuần khiết và ý chí đầy năng lực đến từng trung tâm.

5. Then, as the soul informing the body, sound the OM and proceed with the group meditation.

5. Sau đó, trong tư cách linh hồn thấm nhuần thân thể, hãy xướng linh từ OM và tiếp tục với bài thiền nhóm.

This meditation should definitely aid in increasing the activity of the physical body along the lines you have for so long desired, and make the discipline for which you have striven, no longer a discipline but a life of unconscious, automatic spiritual expression.

Bài thiền này chắc chắn sẽ giúp gia tăng hoạt động của thể xác theo hướng em đã mong muốn từ lâu, đồng thời khiến kỷ luật mà em đã nỗ lực thực hiện không còn là kỷ luật nữa, mà trở thành một đời sống biểu lộ tinh thần tự động, không cần chú tâm.

1. This is a simple and clear meditation but undoubtedly of great power.

1. Đây là một bài thiền đơn giản và rõ ràng nhưng chắc chắn có sức mạnh lớn.

2. The energies gathered to the ajna center are dedicated presumably to the soul and to the manifestation of the Divine Plan. Through this dedication the gathered energies are consecrated to the highest possible use.

2. Những năng lượng quy tụ về trung tâm ajna có lẽ được hiến dâng cho linh hồn và sự biểu hiện của Thiên Cơ. Qua sự hiến dâng này, các năng lượng đã quy tụ được thánh hiến cho mục đích sử dụng cao nhất có thể.

3. The will is definitely involved in this exercise; all upgatherings are done through the will as well as all re-direction of the gathered energies.

3. Ý chí chắc chắn tham gia vào bài tập này; mọi sự quy tụ năng lượng lên cao đều diễn ra thông qua ý chí, cũng như mọi sự tái định hướng các năng lượng đã quy tụ.

4. The process of 'breathing back' is necessary to restore balance, and as it occurs, it give the meditator the opportunity to redirect the gathered energies to their various sources producing revitalization.

4. Tiến trình "thở trở lại" là cần thiết để khôi phục sự cân bằng. Khi diễn ra, nó cho người hành thiền cơ hội tái định hướng các năng lượng đã quy tụ về những nguồn khác nhau của chúng, tạo ra sự tiếp sinh lực trở lại.

5. The 'breathing back' occurs dynamically in one "outbreathing". This synthetic rather than piecemeal approach also serves to produce balance and induces a sense of wholeness within the energy system.

5. Việc "thở trở lại" diễn ra đầy uy lực trong một "hơi thở ra". Cách tiếp cận tổng hợp này, thay vì thực hiện từng phần, cũng giúp tạo ra sự cân bằng và khơi dậy cảm thức toàn vẹn trong hệ thống năng lượng.

6. The purpose of this meditation is to carry "pure stimulation and dynamic will to each and every centre".

6. Mục đích của bài thiền này là mang "sự kích thích thuần khiết và ý chí đầy uy lực đến từng trung tâm".

7. DK is bringing still more powerful occult methods to the task of discipline which for more than a decade has engaged RSU's attention. The highest centers are being established as directors of the lower. A transition is being made from a life of discipline to a life of "unconscious, automatic spiritual expression".

7. Chân sư DK đang đưa những phương pháp huyền bí mạnh mẽ hơn nữa vào nhiệm vụ rèn luyện kỷ luật mà RSU đã chú tâm suốt hơn một thập niên. Các trung tâm cao nhất đang được thiết lập để chỉ đạo những trung tâm thấp hơn. Một sự chuyển tiếp đang diễn ra từ đời sống kỷ luật sang đời sống "biểu đạt tinh thần tự động, không cần dụng ý".

August 1942 – Tháng Tám năm 1942

1. Your feet have onward marched. The Path stands clear revealed. You know the step ahead.

1. Đôi chân em đã tiến bước. Đường Đạo hiện ra rõ ràng. Em biết bước đi phía trước.

1. Two years have passed since the last series of instructions. One can imagine Master DK deeply involved in the war process having no time to dictate letters to individual chelas.

1. Hai năm đã trôi qua kể từ loạt huấn thị gần nhất. Có thể hình dung Chân sư DK đang hết sức bận rộn với diễn biến chiến tranh, không có thời gian đọc cho ghi lại những bức thư gửi riêng từng đệ tử.

2. Six powerful mantrams have been given to each of the chelas in the New Seed Group. One suspects that they are so concentrated in their potency that they would provide each chela with major meditation themes for the rest of his/her present incarnation.

2. Mỗi đệ tử trong Nhóm Hạt Giống Mới đã nhận được sáu mantram mạnh mẽ. Có thể phỏng đoán rằng uy lực của chúng cô đọng đến mức sẽ cung cấp cho mỗi đệ tử những chủ đề tham thiền lớn trong suốt phần còn lại của kiếp lâm phàm hiện tại.

3. These mantrams or occult phrases are given out at a time of great peril for humanity. The "lower interlude" is in full swing. It was during this period in 1942 that the Master thought They might have to withdraw, as it appeared that humanity was going down to defeat. It is in this historical context that occult phrases of the most essentialized kind are given to the group members.

3. Những mantram hay cụm từ huyền bí này được trao vào một thời điểm vô cùng nguy hiểm đối với nhân loại. "Khoảng gián đoạn thấp" đang ở cao điểm. Chính trong giai đoạn này của năm 1942, Chân sư đã nghĩ rằng Các Ngài có thể phải rút lui, vì dường như nhân loại đang đi đến thất bại. Trong bối cảnh lịch sử ấy, những cụm từ huyền bí cô đọng đến tận cốt yếu được trao cho các thành viên trong nhóm.

4. This first group of occult sentences indicates that the aspiration has been keen. Marching Mars and the sixth ray have played their role. Now there is light upon the Path ahead. It stands "clear revealed" under the influence of light-bearing Venus.

4. Nhóm câu huyền bí đầu tiên này cho thấy khát vọng đã mãnh liệt. Sao Hỏa tiến bước và cung sáu đã đóng vai trò của mình. Giờ đây, có ánh sáng trên Đường Đạo phía trước. Đường Đạo "hiện ra rõ ràng" dưới ảnh hưởng của Sao Kim mang ánh sáng.

5. There is a step ahead and RSU knows it. This step is presumably an initiation. It is surely either the second or third, and many are the indications that it could be the third. We must remember that the second and

5. Có một bước đi phía trước và RSU biết điều đó. Có lẽ bước đi này là một cuộc điểm đạo. Chắc chắn đó là lần thứ hai hoặc thứ ba, và nhiều dấu hiệu cho thấy có thể là lần thứ ba. Chúng ta phải nhớ rằng lần điểm đạo thứ hai và thứ ba có thể diễn ra trong cùng một kiếp

third initiations can be taken in the same life and, in fact, usually are (cf. I HS 84-85).

2. I would ask you not to backward look, my brother, but [606] tread with confidence the Lighted Way. It leads to Me. Your soul and I are One.

1. The Way lies on ahead. We have already seen RSU demonstrate certain backward-looking tendencies stimulated by the third ray, Cancer and Capricorn.

2. We notice how emphatic is the Tibetan: He emphasizes the word, "not" through italics. The 'backward way' leads not to the light. The "Lighted Way" is the "Lighted Way of Integration" involving the influence of Venus and the activation and directing power of the integrating ajna center.

3. The Way ahead leads to the Master. Master DK offers an integrating thought which is realized by those who stand at the third level of unfoldment: the soul (the first Master) and the Master of the chela's Ashram are One.

4. The utilization of this second group of sentences leads into the Ashram.

3. Yet I am always near thee — nearer than breeze, or breath or air. Your soul, your Master and yourself are truly one. Reflect.

1. These beautiful, poetic sentences suggest the reality of Ashramic-intimacy, and invite RSU to partake of its reality.

sống, và trên thực tế thường là như vậy (xem I HS 84-85).

2. Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn em đừng ngoảnh lại phía sau, mà hãy [606] tự tin bước trên Con Đường được Soi Sáng. Con đường ấy dẫn đến Tôi. Linh hồn em và Tôi là Một.

1. Đường Đạo nằm ở phía trước. Chúng ta đã thấy RSU biểu lộ một số khuynh hướng ngoảnh lại phía sau, do cung ba, Cự Giải và Ma Kết kích thích.

2. Chúng ta nhận thấy Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh đến mức nào: Ngài nhấn mạnh từ "đừng" bằng chữ in nghiêng. "Con đường ngoảnh lại phía sau" không dẫn đến ánh sáng. "Con Đường được Soi Sáng" là "Con Đường được Soi Sáng của Sự Tích Hợp", liên quan đến ảnh hưởng của Sao Kim, sự kích hoạt và quyền năng định hướng của trung tâm ajna có chức năng tích hợp.

3. Đường Đạo phía trước dẫn đến Chân sư. Chân sư DK đưa ra một tư tưởng tích hợp mà những người ở cấp độ khai mở thứ ba chứng nghiệm: linh hồn, vị Chân sư đầu tiên, và Chân sư của ashram mà đệ tử thuộc về là Một.

4. Việc vận dụng nhóm câu thứ hai này dẫn vào ashram.

3. Tuy nhiên, Tôi luôn ở gần em—gần hơn làn gió, hơi thở hay không khí. Linh hồn em, Chân sư của em và chính em thực sự là một. Hãy suy ngẫm.

1. Những câu văn đẹp đẽ, đầy chất thơ này gợi lên thực tại của sự gần gũi trong ashram và mời RSU dự phần vào thực tại ấy.

2. The phrase “nearer than breeze, or breath of air”, may be a hint concerning the breath as a means to achieve a greater sense of that intimacy. Perhaps, also, the presence of the Master is to be felt like a gentle breeze and is to be invoked through the breath. We remember that “air” is a symbol of the buddhic plane on which many of the Masters’ Ashrams are to be found, including Master DK’s.

2. Cụm từ “gần hơn làn gió hay hơi không khí” có thể là một gợi ý về hơi thở như phương tiện để đạt được cảm thức sâu sắc hơn về sự gần gũi ấy. Có lẽ sự hiện diện của Chân sư cũng cần được cảm nhận như một làn gió nhẹ và được khẩn cầu qua hơi thở. Chúng ta nhớ rằng “không khí” là biểu tượng của cõi Bồ đề, nơi có nhiều ashram của các Chân sư, bao gồm ashram của Chân sư DK.

3. The theme of the previous groups of sentences is repeated. The attempt is to achieve what all advanced disciples must — the realization that those often distinguished centers of energy and consciousness (the Master, the soul and the self) are really one. This realization will require the power of the buddhic sense of fusion.

3. Chủ đề của các nhóm câu trước được nhắc lại. Nỗ lực ở đây là đạt đến điều mà mọi đệ tử tiến bộ đều phải đạt—sự chứng nghiệm rằng những trung tâm năng lượng và tâm thức thường được phân biệt với nhau ấy, gồm Chân sư, linh hồn và bản ngã, thực sự là một. Sự chứng nghiệm này sẽ đòi hỏi quyền năng của cảm thức dung hợp Bồ đề.

4. Stand free. Let naught disturb your calm. Yet seek not peace. Keep poised upon a pinnacle of love.

4. Hãy đứng vững trong tự do. Đừng để điều gì khuấy động sự bình thản của em. Tuy nhiên, đừng tìm kiếm bình an. Hãy giữ thăng bằng trên đỉnh cao của tình thương.

1. A tranquil condition of the astral body is sought. This leads to a detached and free condition.

1. Điều cần đạt là trạng thái yên tĩnh của thể cảm dục. Điều này dẫn đến trạng thái tách rời và tự do.

2. In RSU’s life there has been much concealed distress. It has its roots in self-depreciation and the conflicts into which her identification with the Jewish racial consciousness precipitate her.

2. Trong cuộc đời RSU đã có nhiều nỗi khổ tâm che giấu. Chúng bắt nguồn từ sự tự hạ thấp mình và những xung đột mà việc đồng hoá với tâm thức chủng tộc Do Thái đẩy bà vào.

3. The calmness unperturbed is not astral peace. “Naught in me seeks the way of peace. Naught in me yearns for earth”. These sentences from the Mantram of Fire (LOS 209) set the proper orientation for the advanced disciple.

3. Sự bình thản không xao động không phải là sự bình an cảm dục. “Không điều gì trong tôi tìm kiếm con đường bình an. Không điều gì trong tôi khao khát trần thế”. Những câu này trong Mantram Lửa (LOS 209) xác lập định hướng đúng đắn cho người đệ tử tiến bộ.

4. If there is identification with the fluctuations of the emotional life there can be no calm.

4. Nếu có sự đồng hoá với những dao động của đời sống cảm xúc thì không thể có sự bình thản.

5. The method of achieving the necessary calm is through an attitude of love.

5. Phương pháp đạt được sự bình thản cần thiết là thông qua một thái độ tình thương.

6. A beautiful and evocative phrase is used. RSU is to “keep poised upon a pinnacle of love”.

6. Một cụm từ đẹp và giàu sức gợi được sử dụng. RSU phải “giữ thăng bằng trên một đỉnh cao của tình thương”.

7. A pinnacle suggests a kind of mountain, a promontory, a lofty position. Astrologically, Venus in Capricorn (the hierarchical position of Venus) is a pinnacle of love.

7. Một đỉnh cao gợi lên hình ảnh một ngọn núi, một mỏm nhô cao, một vị trí cao vời. Về mặt chiêm tinh, Sao Kim trong Ma Kết (vị trí chủ tinh huyền giai của Sao Kim) là một đỉnh cao của tình thương.

8. She is to achieve that pinnacle and not descend from it into lesser states. She is to remain poised in the attitude of love, not losing her balance.

8. Bà phải đạt tới đỉnh cao ấy và không hạ mình xuống những trạng thái thấp hơn. Bà phải giữ thăng bằng trong thái độ tình thương, không đánh mất sự quân bình.

9. Those who have achieved the third degree have achieved (rather permanently) “a pinnacle of love”.

9. Những ai đã đạt cấp độ thứ ba đều đã đạt được “một đỉnh cao của tình thương” tương đối bền vững.

10. Another way of describing this pinnacle is as polarization within the soul, i.e., within causal consciousness. It is definitely an ‘altitude’ ‘above’ personality focus and identification.

10. Một cách khác để mô tả đỉnh cao này là sự phân cực trong linh hồn, tức là trong tâm thức nguyên nhân. Đó rõ ràng là một ‘độ cao’ nằm ‘bên trên’ sự tập trung và đồng hoá với phàm ngã.

5. Tôi muốn em tham gia sâu hơn vào công việc. Hãy nắm lấy cơ hội khi cơ hội đến.

5. I seek to have you come closer into the work. Seize upon opportunity when it may come.

1. These two sentences are clear and direct. There is nothing poetic or symbolic about them.

2. To come "close into the work" can mean two things: closer into the outer work of the Arcane School and Lucis Trust, and, also, closer into the work of the Ashram.

3. The injunction to "seize opportunity when it may come" is probably not just general advice, but based upon the prevision which Master DK uses on occasion in relation to His chelas. He probably sees ahead an opportunity of a certain kind and is hoping that alerting RSU to its possibility, may stimulate her intuition to recognize it and take it.

6. Move forward in my Ashram; the middle Place within that Ashram is the outer Place within the centre of K.H. You know your place.

1. These final sentences deal directly with Ashramic matters. There is a diagram on page 610 of DINA II which describes the relationship between the Ashram of DK and that of KH. (Unfortunately this diagram cannot be inserted here at this time.)

2. This sixth group of sentences is related to the fifth group. There the Tibetan told RSU that He sought to have her "come closer into the work". Now He asks her to "move forward in my Ashram".

1. Hai câu này rõ ràng và trực tiếp. Chúng không có gì mang tính thi ca hay biểu tượng.

2. "Tham gia sâu hơn vào công việc" có thể mang hai nghĩa: tham gia sâu hơn vào công việc bên ngoài của Trường Arcane và Lucis Trust, đồng thời tham gia sâu hơn vào công việc của ashram.

3. Lời huấn thị "nắm lấy cơ hội khi cơ hội đến" có lẽ không chỉ là lời khuyên chung, mà dựa trên khả năng thấy trước mà đôi khi Chân sư DK sử dụng đối với các đệ tử của Ngài. Ngài có lẽ thấy trước một cơ hội thuộc loại nào đó và hy vọng rằng việc báo cho RSU biết về khả năng ấy có thể kích thích trực giác của bà để nhận ra và nắm lấy cơ hội.

6. Hãy tiến bước trong ashram của Tôi; Vị Trí ở giữa trong ashram ấy là Vị Trí bên ngoài trong trung tâm của Chân sư KH. Em biết vị trí của mình.

1. Những câu cuối cùng này trực tiếp bàn đến các vấn đề ashram. Có một sơ đồ ở trang 610 của DINA II mô tả mối quan hệ giữa ashram của Chân sư DK và ashram của Chân sư KH. (Tiếc rằng lúc này không thể chèn sơ đồ ấy vào đây.)

2. Nhóm câu thứ sáu này liên quan đến nhóm câu thứ năm. Trong nhóm câu ấy, Chân sư Tây Tạng nói với RSU rằng Ngài muốn bà "tham gia sâu hơn vào công việc". Giờ đây, Ngài yêu cầu bà "tiến tới trong ashram của Tôi".

3. The “middle Place” here mentioned is pictured in the diagram. Since Master KH’s Ashram is that of a Chohan, a “middle Place” in Master DK’s Ashram is relatively an “outer Place” within KH’s.

3. “Vị Trí ở giữa” được nhắc tới ở đây có trong sơ đồ. Vì ashram của Chân sư KH là ashram của một Đấng Chohan, nên xét một cách tương đối, “Vị Trí ở giữa” trong ashram của Chân sư DK là một “Vị Trí bên ngoài” trong ashram của Chân sư KH.

4. The suggestion is that disciples upon the periphery of Master DK’s Ashram cannot move into the Ashram of a Chohan like KH. Only once they have advanced considerably into the lesser Ashram can they gain entry along the periphery of the greater Ashram.

4. Điều này gợi ý rằng các đệ tử ở ngoại vi ashram của Chân sư DK không thể bước vào ashram của một Đấng Chohan như Chân sư KH. Chỉ khi đã tiến khá sâu vào ashram nhỏ hơn, họ mới có thể bước vào vùng ngoại vi của ashram lớn hơn.

5. We suspect that RSU is really a disciple of the Master KH, or intended to be. The implication in this sixth group of sentences is that RSU has not yet achieved the “middle Place” from which she could enter Master KH’s Ashram. It seems that Master DK wishes to position her so that this will be possible.

5. Chúng ta phỏng đoán rằng RSU thực sự là một đệ tử của Chân sư KH, hoặc được dự định sẽ trở thành đệ tử của Ngài. Nhóm câu thứ sáu này hàm ý rằng RSU chưa đạt tới “Vị Trí ở giữa”, từ đó bà có thể bước vào ashram của Chân sư KH. Dường như Chân sư DK muốn đưa bà tới vị trí cho phép điều này trở nên khả thi.

September 1943 – Tháng Chín năm 1943

MY FRIEND AND HELPER:

NGƯỜI BẠN VÀ NGƯỜI TRỢ GIÚP CỦA TÔI:

It has been under discussion between K.H. and myself as to whether you should at this time move into His Ashram or whether you should still stay within my Ashram which — in the last analysis — is a part of His. I hinted at this fact to you in one of the six statements which I gave you in my last instruction. It has been decided between us (subject to the approval of your own soul) that the work in my Ashram calls for your cooperation and help, particularly as A.A.B. is now working at her own post within the Ashram of K.H. This decision was reached for certain definite reasons which it is only fair should be communicated to you:

Chân sư KH và Tôi đã thảo luận xem vào lúc này em nên chuyển vào ashram của Ngài hay vẫn nên ở lại trong ashram của Tôi, vốn —xét cho cùng—là một phần trong ashram của Ngài. Tôi đã gợi ý cho em về sự kiện này trong một trong sáu lời mà Tôi trao cho em trong huấn thị trước. Chúng Tôi đã quyết định (với điều kiện chính linh hồn em chấp thuận) rằng công việc trong ashram của Tôi cần đến sự hợp tác và giúp đỡ của em, nhất là vì hiện nay A.A.B. đang làm việc tại vị trí riêng của bạn ấy trong ashram của Chân sư KH. Chúng Tôi đi đến quyết định này vì một số lý do xác định mà công bằng ra em cần được biết:

1. The manner of address is significant. When one becomes a "friend of the Master" it marks a certain stage of advancement. The phrase "friends of the Christ" is used in the instructions to DHB where it is stated that both DHB and FCD are numbered in that group. We can infer that there are also "friends" of lesser Masters than the Christ.

1. Cách xưng gọi này mang ý nghĩa đáng chú ý. Khi một người trở thành "bạn của Chân sư", điều đó đánh dấu một giai đoạn tiến bộ nhất định. Cụm từ "những người bạn của Đức Christ" được dùng trong các huấn thị dành cho DHB, trong đó có nói rằng cả DHB lẫn FCD đều thuộc nhóm ấy. Chúng ta có thể suy ra rằng cũng có những "người bạn" của các Chân sư ở cấp thấp hơn Đức Christ.

2. Usually, the manner of address includes the word, "Brother". The letters following this particular letter use that term again, so there must be some special purpose in DK's use of this form of address in this particular letter.

2. Thông thường, cách xưng gọi có từ "huynh đệ". Những bức thư tiếp theo bức thư này lại dùng từ ấy, nên hẳn phải có một mục đích đặc biệt nào đó trong việc Chân sư DK sử dụng cách xưng gọi này trong riêng bức thư này.

3. The term, "Helper" is unusual and seems to signify one who is rendering the Master helpful service of a definite kind.

3. Từ "Người trợ giúp" ít khi được dùng và dường như chỉ một người đang phụng sự Chân sư một cách hữu ích trong một loại công việc xác định.

4. We notice that the Masters do discuss amongst Themselves the condition and position of certain disciples. Master DK discussed JWK-P with Master M. and FCD with Master KH. Probably a few other discussions of this kind can be found in the text of the two DINA books. It seems clear that for such discussion to occur, the disciple in question must be relatively advanced, and possessed of the imminent possibility of moving into the Ashram of a more powerful Master (to Whom that disciple probably already 'belongs') — for JWK-P 'belonged' to M and FCD to KH even though they were serving in DK's Ashram.

4. Chúng ta nhận thấy rằng các Chân sư quả có thảo luận với nhau về tình trạng và vị trí của một số đệ tử. Chân sư DK đã thảo luận về JWK-P với Chân sư M. và về FCD với Chân sư KH. Có lẽ chúng ta có thể tìm thấy thêm một vài cuộc thảo luận như thế trong hai quyển DINA. Có vẻ rõ ràng rằng để những cuộc thảo luận ấy diễn ra, người đệ tử được nói đến phải tương đối tiến bộ và có khả năng sắp chuyển vào ashram của một Chân sư có quyền năng lớn hơn (mà có lẽ người đệ tử ấy vốn đã 'thuộc về') — vì JWK-P 'thuộc về' Chân sư M. và FCD thuộc về Chân sư KH, dù họ đang phụng sự trong ashram của Chân sư DK.

5. It is important to note, when distinguishing the Ashrams of KH and DK, that one is really, and "in the last analysis", a part of the other. A Master's Ashram is

5. Khi phân biệt các ashram của Chân sư KH và Chân sư DK, cần lưu ý rằng một ashram thực sự, và "xét cho cùng", là một phần của ashram kia. Ashram của một Chân sư nằm

included within the Ashram of the Chohan of the Master's ray.

6. We noted in the previous instruction that there was mention of the "middle Place" in DK's Ashram and the "outer Place" in KH's. This is the hint of which Master DK now speaks.

7. The discussion between DK and KH concerns whether RSU should be transferred to KH's Ashram or whether she should remain in the Ashram of DK.

8. The decision was made to retain RSU in the Ashram of DK, largely because of Ashramic need. Master DK's Ashram needs her help as AAB is now working "at her own post" within the Ashram of KH.

9. We note something of very great interest. The decision which has been made is "subject to the approval" of RSU's soul. We must remember that the Solar Angel is an "initiate of all degrees" (R&I 259) Who for long has had a particular human soul under supervision and training. We learn here that in any such decisions the wisdom of the Solar Angel must be consulted. This is a rare piece of occult information with far-reaching implications.

10. We note that the Ashramic-positioning of a disciple is a balance of group and individual considerations. No such change of position is taken lightly.

11. DK tells RSU that there were certain "definite reasons" for reaching this decision and, further, that it is only fair that these reasons should be communicated to her. The

trong ashram của Đấng Chohan thuộc cung của Chân sư ấy.

6. Chúng ta đã lưu ý rằng trong huấn thị trước có nhắc tới "Vị Trí ở giữa" trong ashram của Chân sư DK và "Vị Trí bên ngoài" trong ashram của Chân sư KH. Đây là điều gợi ý mà giờ đây Chân sư DK nói tới.

7. Cuộc thảo luận giữa Chân sư DK và Chân sư KH liên quan đến việc RSU nên chuyển sang ashram của Chân sư KH hay ở lại trong ashram của Chân sư DK.

8. Quyết định giữ RSU ở lại trong ashram của Chân sư DK chủ yếu dựa trên nhu cầu của ashram. Ashram của Chân sư DK cần sự trợ giúp của bà vì AAB hiện đang làm việc "ở vị trí riêng của bà" trong ashram của Chân sư KH.

9. Chúng ta nhận thấy một điều hết sức đáng chú ý. Quyết định đã đưa ra phải "được linh hồn của RSU chấp thuận". Chúng ta phải nhớ rằng Thái dương Thiên Thần là một "điểm đạo đồ của mọi cấp độ" (R&I 259), Đấng từ lâu đã giám sát và huấn luyện một linh hồn nhân loại cụ thể. Ở đây, chúng ta được biết rằng trong mọi quyết định như thế, cần tham vấn minh triết của Thái dương Thiên Thần. Đây là một thông tin huyền bí hiếm có với những hàm ý sâu rộng.

10. Chúng ta nhận thấy rằng việc xác định vị trí của một đệ tử trong ashram là sự cân bằng giữa những cân nhắc về nhóm và về cá nhân. Không có sự thay đổi vị trí nào như thế được xem nhẹ.

11. Chân sư DK nói với RSU rằng có những "lý do xác định" để đi đến quyết định này và hơn nữa, lẽ công bằng đòi hỏi phải cho bà biết những lý do ấy. Các Chân sư không làm

Masters do nothing without purpose, thus, it can be assumed that communicating the reasons will be spiritually helpful to RSU.

gì mà không có mục đích; vì vậy, có thể cho rằng việc truyền đạt những lý do này sẽ giúp ích cho RSU về mặt tinh thần.

First: It was felt that your present type of physical vehicle could not adequately take the heightened vibration which distinguishes the Ashram of a Chohan from that of a Master. It would require too much adjustment and consequent delay in the work to be done, especially in this time of world crisis wherein every disciple has to contribute all that is in him. You yourself know that consistently you have been told by me that your major hindrance was the physical body — a body equipped to render the service and complete certain karmic adjustments during this life. People seldom appreciate adequately the fact that the physical body is a definite channel of contact (and sometimes the only one as it expresses [607] physical plane relationships of a karmic nature) between themselves and the people with whom they have to work out certain relationships. This has been pronouncedly so in your case; this is a fact which you will grasp with greater facility when no longer limited by that physical body, as are all who are in incarnation, particularly disciples at your stage of expression. Have you not realised that one of the lessons which every disciple has to learn is the lesson of limitations? Usually this lesson climaxes in some one incarnation wherein — again as in your case — there is full and free inner expression and at the same time definite physical limitations. If you were now transferred into the Ashram of K.H., it would necessitate too much expenditure of protective force on the part of K.H. in order to prevent the disruption of some of the atoms of your body, to offset a too rapid purification of the cells of the physical body, to stem a too direct stimulation of the centres in the etheric

Thứ nhất: Chúng Tôi nhận thấy loại hiện thể hồng trần hiện tại của em không thể tiếp nhận đầy đủ rung động cao vốn phân biệt ashram của một Chohan với ashram của một Chân sư. Điều đó sẽ đòi hỏi quá nhiều sự điều chỉnh và do vậy làm chậm trễ công việc cần làm, đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng thế giới này, khi mỗi đệ tử phải đóng góp tất cả những gì mình có. Chính em biết rằng Tôi đã luôn nói với em: trở ngại chính của em là thể xác—một thể xác được trang bị để thực hiện việc phụng sự và hoàn tất một số điều chỉnh nghiệp quả trong kiếp sống này. Người ta hiếm khi nhận thức đầy đủ rằng thể xác là một kênh tiếp xúc xác định (và đôi khi là kênh duy nhất, vì nó biểu lộ [607] những mối quan hệ trên cõi hồng trần mang bản chất nghiệp quả) giữa họ với những người mà họ phải giải quyết một số mối quan hệ. Trong trường hợp của em, điều này đặc biệt rõ rệt; đây là một sự thật mà em sẽ dễ nắm bắt hơn khi không còn bị thể xác ấy giới hạn, như tất cả những ai đang lâm phàm đều bị giới hạn, đặc biệt là các đệ tử ở giai đoạn biểu lộ của em. Em chưa nhận ra rằng một trong những bài học mà mọi đệ tử phải học là bài học về những giới hạn sao? Thường thì bài học này lên đến đỉnh điểm trong một kiếp sống nào đó mà—cũng như trường hợp của em—có sự biểu lộ nội tâm đầy đủ và tự do, đồng thời lại có những giới hạn thể chất rõ rệt. Nếu bây giờ em chuyển vào ashram của Chân sư KH, Ngài sẽ phải tiêu hao quá nhiều mãnh lực bảo vệ để ngăn một số nguyên tử trong thể xác em tan rã, hóa giải sự thanh lọc quá nhanh của các tế bào trong thể xác, ngăn sự kích thích quá trực tiếp các trung tâm trong thể dĩ thái, và ngăn tình trạng đình trệ do đó gây ra đối với công việc em đang làm—và đang làm rất tốt. Huynh đệ của Tôi, nghiệp quả cá nhân của em vẫn đòi hỏi em ở

body, and a consequent arresting of the work you are doing — and doing so well. Your personal karma still demands that you stay where you are — and I still need your aid, my brother.

lại nơi hiện tại—và Tôi vẫn cần sự trợ giúp của em.

1. One of the reasons for retaining RSU in DK's Ashram is related to the present condition of her physical vehicle. We now see, perhaps, one of the reasons why Master DK has for so long emphasized the condition of that vehicle and the need to heighten its vibration. He, no doubt, foresaw the possibility of transference to KH's Ashram and sought to prepare His chela.

1. Một trong những lý do giữ RSU ở lại trong ashram của Chân sư DK liên quan đến tình trạng hiện nay của hiện thể hồng trần của bà. Giờ đây, có lẽ chúng ta thấy được một trong những lý do vì sao từ lâu Chân sư DK đã nhấn mạnh tình trạng của hiện thể ấy và nhu cầu nâng cao rung động của nó. Chắc hẳn Ngài đã thấy trước khả năng chuyển sang ashram của Chân sư KH và tìm cách chuẩn bị cho đệ tử của Ngài.

2. It appears that RSU has not, over the many years, raised the condition of her physical vehicle sufficiently to warrant the transfer.

2. Dường như qua nhiều năm, RSU vẫn chưa cải thiện tình trạng hiện thể hồng trần của bà đủ để có thể chuyển sang ashram kia.

3. We are learning something about the relative strength of two kinds of Ashrams — that of a Chohan and that of a Master. The difference is strength is, apparently, considerable, and is an important factor to be considered when the possible transference of a disciple from one to the other is under discussion.

3. Chúng ta đang học được đôi điều về sức mạnh tương đối của hai loại ashram — ashram của một Đấng Chohan và ashram của một Chân sư. Dường như sự khác biệt về sức mạnh là đáng kể và là một yếu tố quan trọng cần cân nhắc khi thảo luận khả năng chuyển một đệ tử từ ashram này sang ashram kia.

4. If the transference were to occur, too much time would have to be spent with necessary adjustments. Given the seriousness of those times, it would not have been a correct move in terms of the Law of Economy.

4. Nếu việc chuyển sang ấy diễn ra, sẽ phải dành quá nhiều thời gian cho những điều chỉnh cần thiết. Xét tính nghiêm trọng của thời kỳ ấy, đó hẳn sẽ không phải là một bước đi đúng đắn theo Định luật Tiết Kiệm.

5. DK reiterates a common theme, reminding RSU that the physical body is and has been her major hindrance. He points to the purpose of such a physical body: to "complete certain karmic adjustments" and also to "render the service". He does not specify what the service is, but presumably,

5. Chân sư DK nhắc lại một chủ đề thường gặp, nhắc RSU rằng thể xác hiện là và từ trước đến nay vẫn là trở ngại chính của bà. Ngài chỉ ra mục đích của một thể xác như thế: "hoàn tất một số điều chỉnh nghiệp quả" và cũng để "thực hiện việc phụng sự". Ngài không nói rõ việc phụng sự ấy là gì, nhưng

the body is suited to the kinds of service in which she has been engaged.

có lẽ thể xác này phù hợp với những loại phụng sự mà bà đã tham gia.

6. Another important piece of occult information is imparted — the importance of the physical body in providing relationships of a karmic kind. Sometimes, such necessary relationships can be provided in no other way.

6. Một thông tin huyền bí quan trọng khác được truyền đạt — tầm quan trọng của thể xác trong việc tạo lập những mối quan hệ mang tính nghiệp quả. Đôi khi không có cách nào khác để tạo lập những mối quan hệ cần thiết ấy.

7. If there were no such physical relationships, nothing in the astral or mental nature would incline such people to meet and interact and thus "work out" the relationships which karmic obligation and Karmic Law demand.

7. Nếu không có những mối quan hệ hồng trần như thế, thì không có điều gì trong bản chất cảm dục hay trí tuệ khiến những người ấy muốn gặp gỡ và tương tác, qua đó "giải quyết" những mối quan hệ mà nghĩa vụ nghiệp quả và Định luật Nghiệp Quả đòi hỏi.

8. Perhaps we are learning in this paragraph of some deeper implications concerning the decision made by DK and KH with respect to RSU. It is the responsibility of the Master to recommend His Chela to the Initiator when the time is right. The decision under discussion may be part of such a process. Or it may be a lesser kind of recommendation which could lead to a greater. That lesser type of recommendation, then, would concern only change of Ashrams but not of initiatory degree.

8. Có lẽ trong đoạn này, chúng ta đang học được một số hàm ý sâu xa hơn liên quan đến quyết định của Chân sư DK và Chân sư KH đối với RSU. Chân sư có trách nhiệm tiến cử đệ tử của Ngài với Đấng Điểm đạo khi đúng thời điểm. Quyết định đang được bàn đến có thể là một phần của tiến trình ấy. Hoặc đó có thể là một hình thức tiến cử ở mức thấp hơn, có thể dẫn tới một sự tiến cử lớn hơn. Khi ấy, hình thức tiến cử ở mức thấp hơn chỉ liên quan đến việc thay đổi ashram, chứ không phải cấp độ điểm đạo.

9. Master DK does not expect RSU to understand this fully. When released from the limitations of physical incarnation, she will understand more. It is suggested that disciples at her stage of development (relatively advanced) are especially able to understand the reasons for such karmic connections (with all their attendant limitations) after they are free from the physical body.

9. Chân sư DK không mong RSU thấu hiểu trọn vẹn điều này. Khi thoát khỏi những giới hạn của sự lâm phàm hồng trần, bà sẽ thấu hiểu nhiều hơn. Đoạn văn gợi ý rằng các đệ tử ở giai đoạn phát triển của bà (tương đối tiến bộ) đặc biệt có khả năng thấu hiểu lý do của những mối liên kết nghiệp quả ấy (cùng mọi giới hạn đi kèm) sau khi họ thoát khỏi thể xác.

10. More general teaching follows. One of the hard lessons of discipleship is the "lesson of limitation". Such a lesson would

10. Tiếp theo là phần giáo huấn tổng quát hơn. Một trong những bài học khó khăn của địa vị đệ tử là "bài học về giới hạn". Bài học

help a disciple distinguish between the inner and outer man, for if the outer plane and the outer vehicle are resistant to inner expression, the disciple is thrown back upon his/her inner nature (which, as a result, is more completely understood and valued).

ấy sẽ giúp đệ tử phân biệt con người bên trong và con người bên ngoài, vì nếu cõi bên ngoài và hiện thể bên ngoài cản trở sự biểu hiện bên trong, đệ tử buộc phải quay về nương tựa vào bản chất bên trong của mình (nhờ đó, bản chất ấy được thấu hiểu và trân trọng đầy đủ hơn).

11. All this discussion of karma and limitation is occurring at a time when RSU's progressing Sun is in the final, karmic and very limiting degrees of Pisces. The time is, therefore, apt for such discussion.

11. Toàn bộ cuộc thảo luận này về nghiệp quả và giới hạn diễn ra vào lúc Mặt Trời tiến trình của RSU nằm ở những độ cuối cùng của Song Ngư, những độ mang tính nghiệp quả và rất nhiều giới hạn. Vì vậy, thời điểm ấy thích hợp cho cuộc thảo luận như thế.

12. This type of limiting incarnation is now upon RSU; inwardly, she has achieved a significant degree of freedom, but her inner contacts are difficult to express given the nature of her physical vehicle and personality profession and, to a certain extent, her environment. If one is in such an incarnation, it is important to recognize the fact as this recognition will help one abide the limitation intelligently and constructively.

12. RSU hiện đang trải qua loại kiếp sống đầy giới hạn này; bên trong, bà đã đạt được một mức độ tự do đáng kể, nhưng những tiếp xúc bên trong của bà khó biểu hiện do bản chất của hiện thể hồng trần, nghề nghiệp của phàm ngã và, ở một mức độ nhất định, môi trường của bà. Nếu đang sống trong một kiếp như thế, cần nhận ra sự thật ấy, vì sự nhận biết này sẽ giúp người ta chịu đựng giới hạn một cách sáng suốt và mang tính xây dựng.

13. Transfer to Master KH's Ashram would involve certain definite consequences of a physical etheric nature. These are now discussed:

13. Việc chuyển sang ashram của Chân sư KH sẽ kéo theo một số hệ quả xác định thuộc về thể xác và thể dĩ thái. Giờ đây, những hệ quả ấy được bàn đến:

a) Some of the atoms of RSU's body would be disrupted.

a) Một số nguyên tử trong thân thể của RSU sẽ bị phá vỡ.

b) A too rapid purification of the cells of the body would ensue.

b) Các tế bào trong thân thể sẽ trải qua sự thanh lọc quá nhanh.

c) A too direct stimulation of her chakras would occur.

c) Các luân xa của bà sẽ chịu sự kích thích quá trực tiếp.

7. If these results were to be at all neutralized, Master KH would have to

7. Nếu muốn hóa giải những hệ quả này dù chỉ phần nào, Chân sư KH sẽ phải can thiệp,

intervene, and such intervention would require too much "expenditure of protective force".

và sự can thiệp ấy sẽ đòi hỏi quá nhiều "sự tiêu tốn mãnh lực bảo vệ".

8. We can see how carefully the personal condition of any disciple is considered by those Masters Who have some responsibility for the disciple's training (and welfare).

8. Chúng ta có thể thấy các Chân sư có phần trách nhiệm đối với việc huấn luyện (và phúc lợi) của đệ tử cân nhắc kỹ lưỡng đến mức nào tình trạng cá nhân của mỗi đệ tử.

9. The end result of the over-stimulation which would result from transference to the Ashram of a Chohan would stop the work that RSU is presently doing, and (adds Master DK), "doing so well". This would clearly be undesirable.

9. Kết quả cuối cùng của sự kích thích quá mức do việc chuyển sang ashram của một Đấng Chohan sẽ là sự chấm dứt công việc mà RSU hiện đang làm và, như Chân sư DK nói thêm, "đang làm rất tốt". Rõ ràng đây là điều không mong muốn.

10. We can all learn much from the extreme caution exercised by the Masters when making important decisions.

10. Tất cả chúng ta đều có thể học được nhiều điều từ sự thận trọng cao độ của các Chân sư khi đưa ra những quyết định quan trọng.

11. The final statement sums up the situation: her personal karma (presumably the karma of relationship and the karma/condition of her physical body) demands that she stay where she is. Also, Master DK needs her. This last reason would be (for any true disciple) sufficient incentive to accept with acquiescence, understanding and good cheer the decision which has been made.

11. Phát biểu cuối cùng tóm lược tình hình: nghiệp quả cá nhân của bà (có lẽ là nghiệp quả về các mối quan hệ và nghiệp quả/tình trạng thể xác của bà) đòi hỏi bà ở lại nơi hiện tại. Hơn nữa, Chân sư DK cần bà. Lý do cuối cùng này hẳn sẽ là động lực đủ mạnh (đối với bất kỳ đệ tử chân chính nào) để chấp nhận quyết định đã đưa ra với sự thuận lòng, thấu hiểu và vui vẻ.

12. We must remember that karma means both action and condition. Karma is, in a way, 'the state of things'. When He mentions her "personal karma" He might as well be saying 'your personal condition'. Action results in the creation of condition, and condition is always a 'karmic condition'. Karma is the vibratory state or condition which action has generated. It is not just 'that which will befall'. It is the condition that is at any moment.

12. Chúng ta phải nhớ rằng nghiệp quả vừa có nghĩa là hành động vừa có nghĩa là tình trạng. Theo một cách nào đó, nghiệp quả là 'trạng thái của sự vật'. Khi Ngài đề cập đến "nghiệp quả cá nhân" của bà, Ngài cũng có thể nói là 'tình trạng cá nhân của em'. Hành động tạo ra tình trạng, và tình trạng luôn là một 'tình trạng nghiệp quả'. Nghiệp quả là trạng thái hay tình trạng rung động do hành động tạo ra. Nó không chỉ là 'điều sẽ xảy đến'. Nó là tình trạng hiện hữu vào bất kỳ thời điểm nào.

13. We should note that at this time (when transference into KH's Ashram is for various reasons denied) Saturn (the planet of restriction, limitation and of opportunity) is transiting her soul-ray ruler, Jupiter, which is found in Gemini (a sign definitely related to Master KH and, as well, almost certainly related to Master DK). Apparently her progress is being arrested (Saturn), but, simultaneously, there is a presentation of opportunity (Saturn). A decision has been made (Saturn).

13. Chúng ta nên lưu ý rằng vào lúc này (khi việc chuyển vào ashram của Chân sư KH không được chấp thuận vì nhiều lý do), Sao Thổ (hành tinh của sự hạn chế, giới hạn và cơ hội) đang quá cảnh chủ tinh cung linh hồn của bà là Sao Mộc, nằm trong Song Tử (một dấu hiệu chắc chắn có liên hệ với Chân sư KH và cũng gần như chắc chắn có liên hệ với Chân sư DK). Bề ngoài, sự tiến bộ của bà đang bị chặn lại (Sao Thổ), nhưng đồng thời, một cơ hội đang mở ra (Sao Thổ). Một quyết định đã được đưa ra (Sao Thổ).

Second: This particular group of disciples in my Ashram, with which you are and will be affiliated, needs your help and service. That is another phase of karma (this time the karma of a pledged disciple) which you have assumed. The years have proved your staying power, your unswerving devotion and your stable love for your co-workers. All that is still needed and will be increasingly required. An understanding heart and a steady application to the work to be done are great attributes, and speaking esoterically, both I and your group brothers "know where to find you." The part that you have to play will slowly emerge and become clear to your mind and you, I know, will meet requirements as they arise.

Thứ hai: Nhóm đệ tử cụ thể này trong ashram của Tôi, mà em đang và sẽ tiếp tục gắn bó, cần sự giúp đỡ và phụng sự của em. Đó là một phương diện khác của nghiệp quả (lần này là nghiệp quả của một đệ tử đã cam kết) mà em đã đảm nhận. Những năm qua đã chứng minh sức bền bỉ, lòng sùng tín không lay chuyển và tình thương vững bền của em dành cho các cộng sự. Tất cả những điều ấy vẫn cần thiết và sẽ ngày càng cần thiết hơn. Một trái tim thấu hiểu và sự chuyên tâm bền bỉ vào công việc cần làm là những đức tính lớn; nói một cách huyền bí, cả Tôi lẫn các huynh đệ trong nhóm của em đều "biết tìm em ở đâu." Vai trò em phải đảm nhận sẽ dần hiện ra và trở nên rõ ràng trong thể trí em, và Tôi biết em sẽ đáp ứng những yêu cầu khi chúng xuất hiện.

1. The group within Master DK's Ashram is the "New Seed Group" and it needs RSU's help. Presumably this help could not be rendered as needed were she transferred entirely to Master KH's Ashram.

1. Nhóm trong ashram của Chân sư DK là "Nhóm Hạt Giống Mới", và nhóm ấy cần sự trợ giúp của RSU. Có lẽ bà không thể trợ giúp đúng theo nhu cầu nếu chuyển hoàn toàn sang ashram của Chân sư KH.

2. We begin to understand more completely why this letter began with "My Friend and Helper". It is important for RSU to understand clearly the nature of the help she can and should offer the Ashram of Master DK. She must also understand that the

2. Chúng ta bắt đầu thấu hiểu đầy đủ hơn vì sao bức thư này mở đầu bằng "Người bạn và Người trợ giúp của Tôi". Điều quan trọng là RSU phải thấu hiểu rõ bản chất của sự trợ giúp mà bà có thể và nên dành cho ashram của Chân sư DK. Bà cũng phải thấu hiểu rằng

offering of this kind of help is part of her karma as a pledged disciple. We note that, although RSU is definitely an "accepted disciple", this in no way negates her "pledge", and that she is, still and in fact, a "pledged disciple".

việc cung hiến sự trợ giúp loại này là một phần nghiệp quả của bà với tư cách một đệ tử đã lập nguyện. Chúng ta lưu ý rằng mặc dù RSU chắc chắn là một "đệ tử được chấp nhận", điều này hoàn toàn không phủ nhận "lời nguyện" của bà, và trên thực tế bà vẫn là một "đệ tử đã lập nguyện".

3. A pledged disciple must do that which the Ashram most needs. In such a case, individual opportunity counts for less than Ashramic need.

3. Một đệ tử đã lập nguyện phải làm điều mà ashram cần nhất. Trong trường hợp như thế, cơ hội cá nhân ít quan trọng hơn nhu cầu của ashram.

4. DK affirms the value of His disciple. RSU has "staying power" (as we would expect from the strong Cancer, Capricorn and Taurus emphasis), "unswerving devotion" (which exists despite the fact that there is presently no sixth ray in her ray chart — though, no doubt, there has recently been) and a "stable love for your co-workers" (this, despite RSU's difficulty in expressing love of a more personal kind).

4. Chân sư DK khẳng định giá trị của đệ tử Ngài. RSU có "sức bền bỉ" (như chúng ta có thể trông đợi từ sự nhấn mạnh rõ nét của Cự Giải, Ma Kết và Kim Ngưu), "lòng sùng tín không lay chuyển" (vẫn hiện hữu mặc dù hiện nay không có cung sáu trong biểu đồ cung của bà — dù chắc hẳn gần đây đã có) và "tình thương vững bền của em dành cho các cộng sự" (dù RSU gặp khó khăn trong việc biểu lộ tình thương mang tính cá nhân hơn).

5. DK gives a summery of RSU's valuable qualities and states that they will be even more in demand.

5. Chân sư DK tóm lược những phẩm tính quý báu của RSU và nói rằng chúng sẽ còn được cần đến nhiều hơn nữa.

6. DK continues listing RSU's good qualities: "an understanding heart" and a steady application to the work to be done". This kind of reliability is of great value both to the Master and to RSU's fellow chelas. Occultly, both know where to "find" her. This is important, as it is frequently the case that, temporarily, a disciple's light may not be easy of detection — i.e., not readily seen or found.

6. Chân sư DK tiếp tục liệt kê những phẩm tính tốt đẹp của RSU: "một trái tim thấu hiểu" và "sự chuyên tâm bền bỉ vào công việc cần làm". Sự đáng tin cậy như thế có giá trị lớn lao đối với cả Chân sư lẫn các đệ tử đồng môn của RSU. Về mặt huyền bí, cả hai đều biết "tìm" bà ở đâu. Điều này quan trọng, vì thường có những lúc ánh sáng của một đệ tử tạm thời khó được phát hiện — tức là không dễ thấy hay tìm ra.

7. RSU's future work for DK is not clearly indicated here. He simply indicates that the work will emerge; it will be clear to her; and

7. Công việc tương lai của RSU dành cho Chân sư DK không được chỉ rõ ở đây. Ngài chỉ cho biết rằng công việc ấy sẽ xuất hiện; bà sẽ

He can count on her to “meet requirements as they arise”.

Third: Your work must increasingly be that of the teacher, and you must learn more and more to bring through, for the use of the many, the knowledges stored up by your soul through many lives of training; this knowledge, rapidly being transmuted by you into wisdom, must be made available for your personality to use as it seeks to help and train other personalities to become soul conscious. If you were to [608] move into the more advanced Ashram you might find that you could not do this, for you would not only be occupied in making certain needed adjustments, but would also have to apply yourself to fresh learning. It has been felt by Us, therefore, that for the remainder of this incarnation you should develop the facility to make full use of what you have acquired, so that the stream of outgoing teaching can become so direct that you will establish a teaching facility and technique for your next incarnation which will stand you in good stead when the work your soul has planned for you opens up in front of you.

1. A third reason for her to remain within the Ashram of DK is offered. Increasingly she must work as teacher. She has much knowledge (not only from this life), and this knowledge is being rapidly transmuted into wisdom. It is a needed and valuable process which is furthered by her presence in Master DK’s Ashram. In His Ashram both knowledge and wisdom are being made increasingly available to her personality for use in training “other personalities to become soul conscious”.

2. Interestingly, this valuable process of transmutation and impartation would very likely cease in the Ashram of KH, because of

thấy rõ nó; và Ngài có thể tin cậy rằng bà sẽ “đáp ứng các yêu cầu khi chúng nảy sinh”.

Thứ ba: Công việc của em phải ngày càng là công việc của một huấn sư, và em phải học cách ngày càng đưa ra những tri thức mà linh hồn em đã tích lũy qua nhiều kiếp huấn luyện để nhiều người có thể sử dụng; tri thức này, mà em đang nhanh chóng chuyển hoá thành minh triết, phải sẵn có cho phàm ngã em sử dụng khi nó tìm cách giúp đỡ và huấn luyện những phàm ngã khác đạt tâm thức linh hồn. Nếu em [608] chuyển vào ashram tiến bộ hơn, em có thể thấy mình không làm được điều này, vì em không chỉ bận thực hiện một số điều chỉnh cần thiết mà còn phải chuyên tâm học những điều mới. Vì vậy, Chúng Tôi nhận thấy rằng trong phần còn lại của kiếp lâm phàm này, em nên phát triển khả năng sử dụng trọn vẹn những gì mình đã thu nhận, để dòng giáo huấn tuôn ra có thể trở nên trực tiếp đến mức em sẽ thiết lập được một năng lực và kỹ thuật giảng dạy cho kiếp lâm phàm kế tiếp, vốn sẽ trợ giúp đắc lực cho em khi công việc mà linh hồn đã hoạch định cho em mở ra trước mắt.

1. Một lý do thứ ba được đưa ra để bà ở lại trong ashram của Chân sư DK. Bà phải ngày càng làm công việc của người huấn sư. Bà có nhiều tri thức (không chỉ từ kiếp này), và tri thức ấy đang nhanh chóng chuyển hoá thành minh triết. Đây là một tiến trình cần thiết và có giá trị, được thúc đẩy nhờ sự hiện diện của bà trong ashram của Chân sư DK. Trong ashram của Ngài, cả tri thức lẫn minh triết ngày càng sẵn có hơn cho phàm ngã bà sử dụng để huấn luyện “những phàm ngã khác trở nên có tâm thức linh hồn”.

2. Điều đáng chú ý là tiến trình chuyển hoá và truyền đạt có giá trị này rất có thể sẽ dừng lại trong ashram của Chân sư KH, do thời

the time needed for inevitable adjustments and because of the "fresh learning" required.

gian cần cho những điều chỉnh không thể tránh khỏi và do việc "học những điều mới" mà ashram ấy đòi hỏi.

3. As they decide what should be done, KH and DK are looking ahead to the dharma of RSU's next incarnation — that of a teacher. Full use has not yet been made of all that RSU has acquired, so a definite period of assimilation of many stored forms of knowledge is required.

3. Khi quyết định nên làm gì, Chân sư KH và Chân sư DK đang nhìn trước tới thiên chức của RSU trong kiếp tới — thiên chức của một người huấn sư. RSU vẫn chưa vận dụng trọn vẹn tất cả những gì bà đã đạt được, nên cần một giai đoạn nhất định để đồng hoá nhiều dạng tri thức đã tích lũy.

4. We should note what is here said: that the decision has been made to retain her in Master DK's Ashram "for the remainder of this incarnation". Such a decision would seem to be irreversible, but later it was, in fact, reversed. When we get to that point we shall consider the interesting reasons for reversal.

4. Chúng ta nên lưu ý điều được nói ở đây: quyết định đã được đưa ra là giữ bà ở lại trong ashram của Chân sư DK "trong phần còn lại của kiếp sống này". Một quyết định như thế dường như không thể đảo ngược, nhưng về sau, trên thực tế, nó đã được đảo ngược. Khi đến phần ấy, chúng ta sẽ xem xét những lý do thú vị dẫn đến sự đảo ngược này.

5. Three specific reasons have been offered for keeping RSU serving in DK's Ashram. Generally, these reasons are:

5. Ba lý do cụ thể đã được đưa ra để giữ RSU tiếp tục phụng sự trong ashram của Chân sư DK. Nhìn chung, những lý do ấy là:

a) The heightened vibration of a Chohan's Ashram would disrupt her work.

a) Rung động cao hơn của ashram một Đấng Chohan sẽ làm gián đoạn công việc của bà.

b) She is needed in DK's Ashram.

b) Ashram của Chân sư DK cần bà.

c) She must continue to prepare for her future role as teacher, which she can do best in DK's Ashram.

c) Bà phải tiếp tục chuẩn bị cho vai trò huấn sư trong tương lai, và bà có thể làm điều này tốt nhất trong ashram của Chân sư DK.

6. We note that the soul plans head — perhaps a number of incarnations ahead. RSU's work in her next incarnation is already definitely planned.

6. Chúng ta nhận thấy rằng linh hồn hoạch định trước — có lẽ trước nhiều kiếp sống. Công việc của RSU trong kiếp tới đã được hoạch định rõ ràng.

You have, therefore, three things to do as the future unrolls:

Vì vậy, khi tương lai dần mở ra, em có ba việc phải làm:

1. Continue with the discipline and right control of the physical body so that it can increasingly become a better and more usable instrument.

1. Tiếp tục giữ kỷ luật và kiểm soát đúng đắn thể xác để nó ngày càng trở thành một công cụ tốt hơn và hữu dụng hơn.

2. Form a steady and stable focal point of loving attention to which your group brothers can turn in years to come.

2. Tạo thành một tiêu điểm vững vàng, ổn định của sự quan tâm đầy tình thương mà các huynh đệ trong nhóm có thể hướng đến trong những năm tới.

3. Give out to others more and more of what you know. You have a good field of expression in the work for which A.A.B. tells me you are responsible. Use this increasingly — with firmness and judgment. Let not your heart always determine the issues at stake, but call in the balancing head increasingly. The so-called kind immediate thing or the thing which the student wants is not always the wise thing or that which will help him the most.

3. Ngày càng chia sẻ với người khác nhiều hơn những gì em biết. Em có một lĩnh vực biểu lộ thuận lợi trong công việc mà A.A.B. cho Tôi biết là em đang chịu trách nhiệm. Hãy sử dụng lĩnh vực này ngày càng nhiều— với sự kiên định và óc phán đoán. Đừng để trái tim em luôn quyết định những vấn đề đang đặt ra, mà hãy ngày càng vận dụng trí tuệ để tạo thế quân bình. Điều được gọi là tử tế trước mắt, hoặc điều mà đạo sinh muốn, không phải lúc nào cũng là điều sáng suốt hay điều sẽ giúp ích cho người ấy nhiều nhất.

1. This is definitely a most orienting letter. What RSU must do is clearly given.

1. Đây rõ ràng là một bức thư có sức định hướng rất lớn. Những gì RSU phải làm được nêu rõ.

2. Really, these directives grow out of the three reasons given for keeping RSU with Master DK.

2. Thực ra, những chỉ dẫn này xuất phát từ ba lý do đã đưa ra để giữ RSU ở lại với Chân sư DK.

3. The continuation of physical discipline is, by this time, to be expected.

3. Đến lúc này, việc tiếp tục kỷ luật thể xác là điều có thể dự liệu.

4. The continuation of the work done for DK comes next. In regard to this work, DK asks RSU to “form a steady and stable focal point of loving attention”. Steadiness, reliability and loving attentiveness are requested.

4. Tiếp theo là việc tiếp tục công việc dành cho Chân sư DK. Về công việc này, Chân sư DK yêu cầu RSU “tạo thành một tiêu điểm bền bỉ và ổn định của sự quan tâm đầy tình thương”. Những điều được yêu cầu là sự bền bỉ, đáng tin cậy và quan tâm đầy tình thương.

5. The third directive is also familiar: "give out to other more and more of what you know". Perhaps the Cancerian tendency towards retentiveness militates against the direction DK would like to see established (especially with the ruling Moon placed in acquisitive, retentive Taurus). Still, the opportunity is there, and with the soul ray ruler, Jupiter, in Gemini, it is likely that the distributive flow of knowledge and wisdom will become increasingly adequate.

5. Chỉ dẫn thứ ba cũng quen thuộc: "ngày càng truyền đạt nhiều hơn cho người khác những gì em biết". Có lẽ xu hướng giữ lại của Cự Giải cản trở chiều hướng mà Chân sư DK muốn thấy được xác lập (nhất là khi Mặt Trăng chủ quản nằm trong Kim Ngưu vốn thích thu nhận và giữ lại). Dù vậy, cơ hội vẫn hiện hữu, và với chủ tinh cung linh hồn là Sao Mộc ở Song Tử, có khả năng dòng phân phối tri thức và minh triết sẽ ngày càng đáp ứng đầy đủ hơn.

6. A piece of good advice is offered. Although RSU has much wisdom, she often follows her heart instead of her head. She often gives to students what they want rather than what they need. DK calls for balanced judgment in this regard. Firmness too is required. RSU has the first ray equipment to facilitate this, but her second ray, it appears, is often stronger.

6. Một lời khuyên tốt được đưa ra. Mặc dù RSU có nhiều minh triết, bà thường làm theo trái tim thay vì lý trí. Bà thường cho các đạo sinh những gì họ muốn thay vì những gì họ cần. Chân sư DK kêu gọi sự phán đoán cân bằng về mặt này. Sự kiên quyết cũng cần thiết. RSU có những trang bị thuộc cung một để hỗ trợ điều này, nhưng dường như cung hai của bà thường mạnh hơn.

7. Short-term apparent kindness (perhaps growing out of the "love of being loved") may be no real kindness. A student's real needs are not always correlated with what they desire. Sensitivity to real need is required; we remember that it is an important and often unsuspected psychic power.

7. Sự tử tế bề ngoài trong ngắn hạn (có lẽ nảy sinh từ "sự yêu thích được yêu") có thể không phải là sự tử tế thực sự. Những nhu cầu thực sự của một đạo sinh không phải lúc nào cũng tương ứng với những gì họ mong muốn. Cần nhạy cảm với nhu cầu thực sự; chúng ta nhớ rằng đó là một quyền năng thông linh quan trọng mà người ta thường không ngờ tới.

8. It would seem that RSU is working increasingly with the Arcane School and that AAB has given her important work to do in this respect.

8. Dường như RSU đang ngày càng làm việc nhiều hơn với Trường Arcane và AAB đã giao cho bà công việc quan trọng trong lĩnh vực này.

The remarks which I have made anent the two Ashrams will have awakened interest in your mind and you will be pondering upon the relation existing between the various Ashrams. Scattered throughout these personal instructions, as well as in the group

Những nhận xét của Tôi về hai ashram hẳn đã khơi dậy sự quan tâm trong thể trí em, và em sẽ suy ngẫm về mối quan hệ giữa các ashram khác nhau. Rải rác trong những huấn thị riêng này, cũng như trong giáo huấn dành cho nhóm, có nhiều điều trước

teachings, will be found much that has hitherto not been given out or which is relatively new, and hence the value of reading with care the instructions of the individual group members. There was much of esoteric value in the various statements given last year to the group members, [609] and the sixth sentence in yours embodies a new and interesting truth.

đây chưa từng được công bố hoặc tương đối mới mẻ; vì thế, việc đọc kỹ những huấn thị dành cho từng thành viên trong nhóm có giá trị. Trong những lời khác nhau trao cho các thành viên trong nhóm năm ngoái có nhiều điều mang giá trị huyền bí, [609] và câu thứ sáu dành cho em chứa đựng một chân lý mới mẻ và đáng quan tâm.

1. There are many technicalities concerning the Ashrams which are unsuspected by the casual student.

1. Có nhiều chi tiết chuyên môn liên quan đến các ashram mà người đạo sinh đọc lướt không ngờ tới.

2. DK has scattered much that is new throughout the personal instructions to His chelas and through the group teachings. However, "reading with care" is required if they are to be discerned.

2. Chân sư DK đã rải rác đưa nhiều điều mới mẻ vào các huấn thị cá nhân dành cho đệ tử của Ngài và các giáo huấn dành cho nhóm. Tuy nhiên, cần "đọc kỹ" mới nhận ra được những điều ấy.

3. We have noted that the six statements given to RSU (and, at the same time to all the other chelas) had much of deep esoteric value and interest.

3. Chúng ta đã lưu ý rằng sáu phát biểu dành cho RSU (và đồng thời cho tất cả các đệ tử khác) chứa đựng nhiều điều có giá trị nội môn sâu sắc và đáng quan tâm.

4. DK recalls her attention to the sixth grouping sentences concerning the "middle Place" and the "outer Place". He did not disclose the full meaning of those sentences. The discovery of that meaning will be revealed as she ponders.

4. Chân sư DK một lần nữa hướng sự chú ý của bà đến nhóm câu thứ sáu liên quan đến "Vị Trí ở giữa" và "Vị Trí bên ngoài". Ngài không tiết lộ ý nghĩa đầy đủ của những câu ấy. Ý nghĩa đó sẽ hiển lộ khi bà suy ngẫm.

There are many Ashrams upon the various rays. My Ashram, being a second ray Ashram, is naturally closely related to that of K.H., which is the central or the most important Ashram upon the second ray line of energy as it penetrates the hierarchical centre. K.H. is at this time, under the Christ, the working Representative of the second ray in the Hierarchy. The Christ is the link between the second ray as it expresses itself in the Hierarchy and Shamballa. Initiates of high degree and Masters on all the rays have

Có nhiều ashram trên các cung khác nhau. Ashram của Tôi, là một ashram cung hai, đương nhiên có quan hệ mật thiết với ashram của Chân sư KH, vốn là ashram trung tâm hoặc quan trọng nhất trên tuyến năng lượng cung hai khi tuyến này thâm nhập trung tâm Thánh đoàn. Hiện nay, dưới quyền Đức Christ, Chân sư KH là Vị Đại Diện đang hoạt động của cung hai trong Thánh đoàn. Đức Christ là mối liên kết giữa cung hai biểu lộ trong Thánh đoàn với Shamballa. Các điểm đạo đồ cấp cao và các Chân sư trên

Their Own Ashrams, but not all are teaching centres; this is a point to be remembered, as well as the fact that all of them are not concerned primarily with the unfoldment of the human consciousness and with the needs of the human kingdom. There are other types of consciousness of deep and real importance in the great chain of Hierarchy stretching from below to far above the human kingdom. This is a point apt to be forgotten.

mọi cung đều có ashram riêng của Các Ngài, nhưng không phải tất cả đều là những trung tâm giảng dạy; đây là một điểm cần nhớ, cũng như sự thật rằng không phải tất cả các ashram ấy đều chủ yếu quan tâm đến sự khai mở tâm thức nhân loại và những nhu cầu của giới nhân loại. Có những loại tâm thức khác mang tầm quan trọng sâu xa và thực sự trong chuỗi thứ bậc vĩ đại trải dài từ phía dưới lên đến rất cao bên trên giới nhân loại. Đây là một điểm dễ bị quên lãng.

1. Master DK gives some teaching on Ashramic matters.

1. Chân sư DK đưa ra một số giáo huấn về các vấn đề ashram.

2. We are told that KH's Ashram is the "most important Ashram upon the second ray line of energy as it penetrates the hierarchical centre". This is a curiously worded sentence. Either the "second ray line of energy" penetrates the hierarchical centre or Master KH's Ashram does so. Presumably, the "hierarchical centre" is the Christ, Himself. We learn that Master KH works in very close cooperation with the Christ, and thus, KH's Ashram could be reasonably seen to "penetrate the hierarchical centre".

2. Chúng ta được cho biết rằng ashram của Chân sư KH là "ashram quan trọng nhất trên dòng năng lượng cung hai khi dòng ấy thâm nhập trung tâm Thánh đoàn". Đây là một câu có cách diễn đạt lạ. Hoặc "dòng năng lượng cung hai" thâm nhập trung tâm Thánh đoàn, hoặc chính ashram của Chân sư KH làm điều đó. Có lẽ "trung tâm Thánh đoàn" chính là Đức Christ. Chúng ta được biết rằng Chân sư KH làm việc trong sự hợp tác rất chặt chẽ với Đức Christ, và vì vậy, có thể hợp lý xem ashram của Chân sư KH là "thâm nhập trung tâm Thánh đoàn".

3. We learn that KH is (at least "at this time") the "working Representative of the second ray in the Hierarchy". This is a position external to that of the Christ and involves more of the third aspect than characterizes the Christ's work.

3. Chúng ta được biết rằng Chân sư KH là (ít nhất "vào lúc này") "vị Đại Diện đang hoạt động của cung hai trong Thánh đoàn". Đây là một vị trí ở phía ngoài so với vị trí của Đức Christ và liên quan đến phương diện thứ ba nhiều hơn so với đặc trưng công việc của Đức Christ.

4. The roles of Master KH and the Christ are contrasted. The Christ is the "link between the second ray as it expresses itself in the Hierarchy and Shamballa". The Christ is definitely a member of Shamballa and the second ray definitely expresses itself in Shamballa as well as in Hierarchy. KH's role

4. Vai trò của Chân sư KH và Đức Christ được đối chiếu với nhau. Đức Christ là "cầu nối giữa cung hai khi cung ấy biểu hiện trong Thánh đoàn và Shamballa". Đức Christ chắc chắn là một thành viên của Shamballa, và cung hai chắc chắn biểu hiện trong Shamballa cũng như trong Thánh đoàn. Vai

is to link the second ray as it expresses itself in Hierarchy with the second ray as it should increasingly begin expressing itself in humanity. The Christ's role is higher and greater.

trò của Chân sư KH là nối kết cung hai khi cung ấy biểu hiện trong Thánh đoàn với cung hai khi cung ấy cần bắt đầu biểu hiện ngày càng nhiều trong nhân loại. Vai trò của Đức Christ cao hơn và lớn hơn.

5. "At this time" Master KH works under the Christ, but one day, KH will be the "World Teacher" and the Christ will move on to other and greater duties. At that time KH will no longer be working under the Christ as He is now.

5. "Vào lúc này", Chân sư KH làm việc dưới quyền Đức Christ, nhưng một ngày kia, Chân sư KH sẽ là "Đức Chưởng Giáo", còn Đức Christ sẽ chuyển sang những nhiệm vụ khác lớn lao hơn. Khi ấy, Chân sư KH sẽ không còn làm việc dưới quyền Đức Christ như hiện nay.

6. There are many Ashrams serving many purposes. Master DK reminds us that not all Ashrams are "teaching centres" and not all concern the unfoldment of human consciousness and the meeting of human needs.

6. Có nhiều ashram phụng sự nhiều mục đích. Chân sư DK nhắc chúng ta rằng không phải mọi ashram đều là "trung tâm giảng dạy", và không phải tất cả đều quan tâm đến sự khai mở tâm thức nhân loại và việc đáp ứng các nhu cầu của con người.

7. Humanity as a whole is still very 'self-centered' (considering humanity as a self). Humanity is only one expression of life on this planet and the needs of all life expressions must be met. We are being presented with decentralizing thoughts. DK wishes us not to forget the other forms of life — of "deep and real importance in the great chain of Hierarchy…"

7. Nhìn chung, nhân loại vẫn rất 'tập trung vào bản thân' (khi xem nhân loại như một bản ngã). Nhân loại chỉ là một biểu hiện của sự sống trên hành tinh này, và nhu cầu của mọi biểu hiện sự sống đều phải được đáp ứng. Chúng ta đang được tiếp cận những tư tưởng giúp phi tập trung vào bản thân. Chân sư DK muốn chúng ta đừng quên những hình thức sự sống khác — có "tầm quan trọng sâu sắc và thực sự trong chuỗi thứ bậc vĩ đại…"

I, as a Master upon the second ray, have an Ashram which is a branch, an affiliate, an outgrowth or a specialised part of the Ashram of K.H. It is because of this that the services of A.A.B. have been made available to me for two decades and more than two decades. Words here are limiting and confusing. In the statement of six sentences which was given to you last year, you were told to move forward in my Ashram. The meaning is that in the great interlocking

Tôi, một Chân sư trên cung hai, có một ashram là một chi nhánh, một đơn vị liên kết, một phần phát triển thêm hoặc một bộ phận chuyên biệt của ashram Chân sư KH. Chính vì điều này mà A.A.B. đã có thể phụng sự Tôi trong hai thập niên và hơn hai thập niên. Ở đây, ngôn từ gây giới hạn và dễ làm lẫn lộn. Trong sáu câu trao cho em năm ngoái, em được bảo hãy tiến bước trong ashram của Tôi. Điều đó có nghĩa là trong bộ máy lãnh đạo liên kết chặt chẽ của Thánh

directorate of the Hierarchy and in the basic relation between the Ashrams (as, for instance, all Ashrams upon the second ray) there arises a point where the circle of an Ashram overlaps or interpenetrates the circle of another Ashram, and at their point of contact and of overlapping an increased intercourse and interplay becomes possible. It is here that you have to find your place. It might be pictured somewhat like the diagram (page 610), as regards my Ashram and that of K.H.

đoàn và trong mối quan hệ cơ bản giữa các ashram (chẳng hạn, tất cả các ashram trên cung hai), xuất hiện một điểm mà vòng tròn của một ashram chồng lấn hoặc thâm nhập vòng tròn của một ashram khác; tại điểm tiếp xúc và chồng lấn ấy, sự giao lưu và tương tác có thể gia tăng. Chính ở đây em phải tìm thấy vị trí của mình. Có thể hình dung điều này phần nào như sơ đồ (trang 610), xét về ashram của Tôi và ashram của Chân sư KH.

1. The relationship between KH's and DK's Ashrams is more specifically described.

1. Mối quan hệ giữa các ashram của Chân sư KH và Chân sư DK được mô tả cụ thể hơn.

2. DK describes His Ashram as a "branch, an affiliate, an outgrowth or a specialised part of the Ashram of K.H." DK's Ashram is, per se, more manasic than the greater Ashram of KH which is, we may say, more buddhic.

2. Chân sư DK mô tả ashram của Ngài là một "nhánh, một đơn vị trực thuộc, một phần phát triển thêm hay một bộ phận chuyên biệt của ashram Chân sư KH". Chính ashram của Chân sư DK mang tính manas nhiều hơn so với ashram lớn hơn của Chân sư KH, vốn có thể nói là mang tính Bồ đề nhiều hơn.

3. The Ashramic reason why AAB (a disciple of KH) could cooperate with Master DK is given. It is principally because DK's Ashram is really an aspect of the Ashram of Master KH.

3. Lý do thuộc về ashram khiến AAB (một đệ tử của Chân sư KH) có thể hợp tác với Chân sư DK đã được nêu rõ. Chủ yếu là vì ashram của Chân sư DK thực sự là một phương diện của ashram của Chân sư KH.

4. DK refers back to the sixth group of sentences in the group of six such groups offered in the last instruction. RSU was to move forward in Master DK's Ashram until she reached the "middle Point" of His Ashram, which is, at the same time, a "point of contact and of overlapping" with Master KH's Ashram. If she achieves a standing at such a point, she is effectively in both Ashram's simultaneously.

4. Chân sư DK nhắc lại nhóm câu thứ sáu trong sáu nhóm câu được đưa ra trong huấn thị trước. RSU phải tiến tới trong ashram của Chân sư DK cho đến khi bà đạt đến "Điểm ở giữa" ashram của Ngài, đồng thời cũng là một "điểm tiếp xúc và giao thoa" với ashram của Chân sư KH. Nếu bà có thể đứng vững tại một điểm như thế, thì trên thực tế bà đồng thời ở trong cả hai ashram.

5. DK reminds her that she is has not yet moved forward to that position; she has not

yet found her place there and this she must do.

5. Chân sư DK nhắc bà rằng bà vẫn chưa tiến tới vị trí ấy; bà vẫn chưa tìm được chỗ của mình ở đó, và đây là điều bà phải làm.

6. Again, the very interesting diagram cannot be imported, but students may turn to page 610 either in the DINA II book or in the AAB CDRom.

6. Một lần nữa, không thể nhập sơ đồ rất thú vị này vào đây, nhưng các đạo sinh có thể xem trang 610 trong sách DINA II hoặc trong đĩa CD-ROM của AAB.

7. Even thought RSU is not to be transferred entirely into KH's Ashram at this time, she may achieve a greater degree of intercourse and interplay with that Ashram. DK is seeking to encourage this achievement.

7. Dù vào lúc này RSU chưa được chuyển hoàn toàn sang ashram của Chân sư KH, bà vẫn có thể đạt được mức độ giao tiếp và tương tác lớn hơn với ashram ấy. Chân sư DK đang tìm cách khích lệ bà đạt được điều này.

At this Middle Point there is a coming and a going; there is relation and contact; there is increased opportunity and inspiration; there are focal points of transmutation, of transition and of transformation. It is towards this area of merging [610] and of fusion that you are now asked to move. Reflect upon this and get the deep spiritual implications which this picture of relationship between the Ashrams can convey to you. By your effort, your determination and your understanding you can form part of the group which stands in this "Middle Chamber" (to use Masonic terminology) and can work from this point in the Ashramic life. This important little diagram can be applied also to the relation between the Hierarchy and Humanity — the New Group of World Servers occupying this lower midway point.

Tại Điểm Giữa này có sự đến và đi; có quan hệ và tiếp xúc; có thêm cơ hội và cảm hứng; có những tiêu điểm của sự chuyển hoá, sự chuyển tiếp và sự chuyển đổi. Hiện nay, em được yêu cầu tiến đến vùng hòa nhập [610] và dung hợp này. Hãy suy ngẫm về điều đó và nắm bắt những hàm ý tinh thần sâu xa mà hình ảnh về mối quan hệ giữa các ashram này có thể truyền đạt cho em. Bằng nỗ lực, quyết tâm và sự thấu hiểu, em có thể trở thành một thành viên của nhóm đứng trong "Gian Phòng Giữa" này (dùng thuật ngữ Hội Tam Điểm) và có thể hoạt động từ điểm này trong đời sống ashram. Sơ đồ nhỏ quan trọng này cũng có thể áp dụng cho mối quan hệ giữa Thánh đoàn và Nhân loại— Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chiếm giữ điểm giữa thấp hơn này.

1. The diagram is only suggestive of the process. In fact, in some ways it may be misleading, for the periphery of KH's Ashram intersects DK's Ashram at a point still more interior to that lesser Ashram than the "middle Place". Still, one gets the idea.

1. Sơ đồ chỉ gợi ý về tiến trình ấy. Thực ra, xét theo một vài phương diện, nó có thể gây hiểu lầm, vì chu vi ashram của Chân sư KH giao với ashram của Chân sư DK tại một điểm còn sâu hơn bên trong ashram nhỏ hơn ấy so với "Nơi ở giữa". Tuy vậy, chúng ta vẫn nắm được ý tưởng.

2. DK elaborates upon that which may be achieved at this “Middle Point”:

a) relation,

b) contact

c) increased opportunity

d) increased inspiration

e) finding a focal point of transmutation —

f) a focal point of transition,

g) a focal point of transformation

h) merging

3. It is clear that the “Middle Point” is a potent ‘vibratory location’. It would seem that at that “Point” preparation for eventual transference into the greater Ashram is undergone. At that “Point” there is a general keying-up of vibration which we usually call transmutation leading to the still greater process of transformation. And at that “Point” the key differences between the vibration of Master KH’s and Master DK’s Ashrams can be more distinctly appreciated.

4. There is, apparently, a group which stands in the “Middle Chamber” (we remember DK’s earlier references to it). It is a ‘transitional location’ but has important relational functions, just as the NGWS has important relational functions between Hierarchy and humanity.

2. Chân sư DK trình bày thêm về những gì có thể đạt được tại “Điểm ở giữa” này:

a) mối liên hệ,

b) sự tiếp xúc

c) cơ hội gia tăng

d) cảm hứng gia tăng

e) tìm được một tiêu điểm của sự chuyển hoá —

f) một tiêu điểm của sự chuyển tiếp,

g) một tiêu điểm của sự chuyển đổi

h) sự hoà nhập

3. Rõ ràng “Điểm ở giữa” là một ‘vị trí rung động’ đầy uy lực. Dường như tại “Điểm” ấy, người đệ tử trải qua sự chuẩn bị để cuối cùng chuyển sang ashram lớn hơn. Tại “Điểm” ấy có sự nâng cao rung động nói chung mà chúng ta thường gọi là sự chuyển hoá, dẫn đến tiến trình còn lớn lao hơn là sự chuyển đổi. Và tại “Điểm” ấy, những khác biệt chủ yếu giữa rung động của ashram Chân sư KH và ashram Chân sư DK có thể được nhận biết rõ rệt hơn.

4. Dường như có một nhóm đứng trong “Phòng ở giữa” (chúng ta nhớ những lần Chân sư DK nhắc đến nơi này trước đây). Đó là một ‘vị trí chuyển tiếp’, nhưng có những chức năng liên kết quan trọng, cũng như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có những chức năng liên kết quan trọng giữa Thánh đoàn và nhân loại.

5. From another perspective, the "Middle Chamber" is the causal body itself, midway between the life of the personality and the life of the monad/triad/

5. Từ một góc nhìn khác, "Phòng ở giữa" chính là thể nguyên nhân, nằm giữa đời sống của phàm ngã và đời sống của chân thần/tam nguyên tinh thần/

6. In Masonry the "Middle Chamber" has reference to what might be called the 'middle degree' (that of the "Fellow Craft"). The Fellow Craft degree is related to the second initiation just as the Entered Apprentice is to the first. The Master Mason degree is related to the fourth initiation especially, with another and still higher degree carrying the focus to the fifth initiation.

6. Trong Hội Tam Điểm, "Phòng ở giữa" liên quan đến điều có thể gọi là 'cấp bậc ở giữa' (cấp "Thợ Bạn"). Cấp Thợ Bạn liên hệ với lần điểm đạo thứ hai, cũng như cấp Tập Sự Nhập Môn liên hệ với lần điểm đạo thứ nhất. Cấp Thợ Cả đặc biệt liên hệ với lần điểm đạo thứ tư, còn một cấp khác cao hơn nữa đưa trọng tâm đến lần điểm đạo thứ năm.

7. In the Fellow Craft there is developed a great fellowship and responsiveness to soul direction and refinement. DK may be telling RSU something about her initiatory status; those who stand at the "Middle Point" may be second degree initiates, or very close to that stage.

7. Ở cấp Thợ Bạn, tình huynh đệ sâu rộng cùng khả năng đáp ứng với sự chỉ dẫn và tinh luyện của linh hồn được phát triển. Có thể Chân sư DK đang nói với RSU điều gì đó về cấp độ điểm đạo của bà; những người đứng tại "Điểm ở giữa" có thể là các điểm đạo đồ bậc hai, hoặc rất gần giai đoạn ấy.

8. The mediating center between the heart and the throat is the ajna center. The NGWS is an ajna center of the Lord of the World, we have been told (R&I 368). Hierarchy represents the heart and humanity the throat. We can perhaps begin to see another reason why DK gave RSU a meditation specifically designed to help develop the ajna center. (Instruction of August 1940)

8. Trung tâm trung gian giữa tim và cổ họng là trung tâm ajna. Chúng ta đã được cho biết rằng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một trung tâm ajna của Đức Chúa Tể Thế Giới (R&I 368). Thánh đoàn đại diện cho tim, còn nhân loại đại diện cho cổ họng. Có lẽ chúng ta có thể bắt đầu thấy một lý do khác khiến Chân sư DK trao cho RSU một bài thiền được thiết kế riêng để giúp phát triển trung tâm ajna. (Huấn thị tháng Tám năm 1940)

9. By asking her to stand at the "Middle Point" He is hinting that she is being prepared for transference into KH's Ashram. It has been stated, however, that such transference would not occur in this particular incarnation.

9. Khi yêu cầu bà đứng tại "Điểm ở giữa", Ngài đang ngụ ý rằng bà đang được chuẩn bị để chuyển sang ashram của Chân sư KH. Tuy nhiên, đã có lời xác định rằng sự chuyển dịch ấy sẽ không diễn ra trong kiếp sống cụ thể này.

It will be obvious to you also how the symbolism of an eclipse will come into your mind, for when the merging is complete, humanity and the Hierarchy will be one; there will be no outer or inner and no middle chamber, but only complete unity. Later in our planetary history, this design will also depict the relation of Shamballa to the Hierarchy. It can also be applied most usefully to the relationship between soul and personality, wherein the "encroaching light of the soul obliterates the dim light of the personality, and within that lighted area the disciple learns to stand."

Hẳn em cũng sẽ thấy rõ biểu tượng của hiện tượng nhật thực hay nguyệt thực sẽ xuất hiện trong thể trí mình như thế nào, vì khi sự hòa nhập hoàn tất, nhân loại và Thánh đoàn sẽ là một; sẽ không còn bên ngoài hay bên trong, không còn gian phòng giữa, mà chỉ có sự hợp nhất trọn vẹn. Về sau trong lịch sử hành tinh chúng ta, hình vẽ này cũng sẽ mô tả mối quan hệ giữa Shamballa với Thánh đoàn. Nó cũng có thể áp dụng rất hữu ích cho mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã, trong đó "ánh sáng lan rộng của linh hồn xóa mờ ánh sáng yếu ớt của phàm ngã, và trong vùng được soi sáng ấy, đệ tử học cách đứng vững."

1. The value of the diagram is further elaborated.

1. Giá trị của sơ đồ được trình bày thêm.

2. As the diagram is presently rendered, the symbol of the eclipse is to be seen. Gradually, the lesser identification will be 'eclipsed' by the greater

2. Với cách thể hiện hiện nay của sơ đồ, có thể thấy biểu tượng nhật thực. Dần dần, sự đồng hoá nhỏ hẹp hơn sẽ bị sự đồng hoá rộng lớn hơn 'che khuất'

3. Every lesser sphere will gradually be absorbed into the greater sphere — whether we are speaking of the relationship between Masters on the same ray, between Hierarchy and humanity as mediated by the NGWS, between Shamballa and Hierarchy as mediated by the Nirmanakayas, or between soul and personality as mediated by that 'area of identification' known as the disciple (the conscious 'soul in incarnation').

3. Mỗi khối cầu nhỏ hơn sẽ dần được hấp thu vào khối cầu lớn hơn — dù chúng ta đang nói về mối liên hệ giữa các Chân sư trên cùng một cung, giữa Thánh đoàn và nhân loại qua vai trò trung gian của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, giữa Shamballa và Thánh đoàn qua vai trò trung gian của các Đấng Nirmanakaya, hay giữa linh hồn và phàm ngã qua vai trò trung gian của 'khu vực đồng hoá' được biết đến là người đệ tử ('linh hồn đang nhập thể' có ý thức).

4. As disciples, we are subject to the "encroaching light of the soul" and the dimness of our consciousness (experienced because we are identified as personalities) will gradually be obliterated.

4. Là các đệ tử, chúng ta chịu tác động của "ánh sáng đang lấn tới của linh hồn", và sự mờ tối trong tâm thức chúng ta (mà chúng ta trải nghiệm vì đồng hoá mình với phàm ngã) sẽ dần bị xoá nhoà.

5. As disciples we are presently standing not entirely within the personality nor entirely within the soul, but in that 'intermediate space' which is as a "Middle Point". We are 'in the personality but not of it'. From another perspective, we are 'of the soul but not yet in it'.

5. Là các đệ tử, hiện nay chúng ta không đứng hoàn toàn trong phàm ngã, cũng không hoàn toàn trong linh hồn, mà ở trong 'khoảng không trung gian' giống như một "Điểm ở giữa". Chúng ta 'ở trong phàm ngã nhưng không thuộc về phàm ngã'. Từ một góc nhìn khác, chúng ta 'thuộc về linh hồn nhưng chưa ở trong linh hồn'.

6. When we try to understand 'where we stand', this kind of diagram can prove most useful.

6. Khi chúng ta cố gắng thấu hiểu 'mình đang đứng ở đâu', loại sơ đồ này có thể tỏ ra vô cùng hữu ích.

There is much more that could be said, my brother, but reflection and prolonged thought upon what has been said will enable you to add that much more. I would suggest that you take these thoughts into your meditation, and that you also use this little diagram as the theme for reflection during the coming year. Draw up your [611] own meditation form, embodying these concepts and preserving steadfastly in your consciousness the imperative command of your soul to "move forward." Look for indications of this moving forward in the growth of increased understanding, in a sense at times of a greatly heightened vibration, and also in a greatly increased facility in imparting knowledge. Learn to know yourself as the disciple, and be not so intensely preoccupied with yourself as the struggling aspiring personality. Personalities enter not into Ashrams — only souls.

Huynh đệ của Tôi, còn nhiều điều nữa có thể nói, nhưng việc suy ngẫm và tư duy lâu dài về những gì đã nói sẽ giúp em tự bổ sung nhiều điều ấy. Tôi đề nghị em đưa những tư tưởng này vào việc tham thiền, đồng thời dùng sơ đồ nhỏ này làm chủ đề suy ngẫm trong năm tới. Hãy tự soạn [611] bài thiền của em, đưa những khái niệm này vào đó và kiên trì giữ trong tâm thức mệnh lệnh dứt khoát của linh hồn: "tiến bước." Hãy tìm những dấu hiệu của sự tiến bước này trong sự thấu hiểu ngày càng tăng, trong cảm nhận đôi lúc về một rung động được nâng cao rất nhiều, và cả trong khả năng truyền đạt tri thức trở nên dễ dàng hơn nhiều. Hãy học cách biết mình là đệ tử, và đừng quá bận tâm đến bản thân như một phàm ngã đang phấn đấu và khát vọng. Các phàm ngã không bước vào ashram—chỉ các linh hồn mới bước vào.

1. The Master does not and need not say all. Something must be left to the "prolonged thought" and reflection of the disciple.

1. Chân sư không nói và cũng không cần nói tất cả. Phải để lại điều gì đó cho sự "suy tư lâu dài" và suy ngẫm của người đệ tử.

2. RSU is advised to use the diagram as a theme for meditative reflection during the coming year. She has also reached that point

2. RSU được khuyên dùng sơ đồ làm chủ đề suy ngẫm trong tham thiền suốt năm tới. Bà

in her development at which she may draw up her own meditation forms.

cũng đã đạt đến điểm phát triển mà tại đó bà có thể tự soạn các bài thiền của mình.

3. What it will take to "move forward" is for her to determine.

3. Chính bà phải xác định cần làm gì để "tiến tới".

4. The evidence of progress, however, will appear in three ways (of which we all should take note).

4. Tuy nhiên, bằng chứng của sự tiến bộ sẽ biểu lộ theo ba cách (mà tất cả chúng ta đều nên lưu ý).

a) growth of increased understanding

a) sự thấu hiểu ngày càng sâu rộng

b) a sense at times of greatly heightened vibration

b) cảm nhận đôi lúc về một rung động được nâng cao rất nhiều

c) greatly increased facility in imparting knowledge

c) khả năng truyền đạt tri thức trở nên dễ dàng hơn rất nhiều

5. It is clear that if RSU fulfills the three things she must do "as the future unrolls", she will, indeed, move forward.

5. Rõ ràng, nếu RSU hoàn thành ba điều bà phải làm "khi tương lai dần mở ra", thì quả thực bà sẽ tiến tới.

6. A change of identification is called for. There are three points of possible identification:

6. Cần có sự thay đổi trong việc đồng hoá. Có ba điểm mà người ta có thể đồng hoá mình với:

1. as a struggling, aspiring personality

1. một phàm ngã đang phấn đấu và khát vọng

2. as the disciple

2. người đệ tử

3. as the soul

3. linh hồn

7. RSU has identified overly much as a "struggling, aspiring personality" and now the time for this is past. The fact that her progressing Moon will soon be moving into the sign identified with the "Light of the Soul" (Leo) should facilitate this change of identification.

7. RSU đã đồng hoá mình quá mức với một "phàm ngã đang phấn đấu và khát vọng", và giờ đây thời kỳ dành cho điều này đã qua. Việc Mặt Trăng tiến trình của bà sắp đi vào dấu hiệu gắn với "Ánh sáng của Linh hồn" (Sư Tử) hẳn sẽ tạo thuận lợi cho sự thay đổi trong việc đồng hoá này.

8. While that point of identification known as the "disciple" is not yet the soul (on its own plane), it is more soul-identified than is the "struggling, aspiring personality".

8. Tuy điểm đồng hoá được gọi là "người đệ tử" chưa phải là linh hồn (trên cõi riêng của linh hồn), điểm ấy vẫn đồng hoá với linh hồn nhiều hơn so với "phàm ngã đang phấn đấu và khát vọng".

9. Why do personalities not enter into Ashrams? Ashrams are located on triadal levels. Personality vibration cannot penetrate there; personality vibration will not transfer to such high 'elevations'.

9. Vì sao phàm ngã không bước vào các ashram? Các ashram nằm trên những cấp độ tam nguyên tinh thần. Rung động của phàm ngã không thể thâm nhập nơi đó; rung động của phàm ngã không thể chuyển lên những 'độ cao' như thế.

10. The 'disciple-as-soul' however, can experience those higher states and therefore, 'as soul', can enter the Ashram (at least its periphery). Triadal identification will be required to enter deeply into such Ashrams as those of Master DK and KH.

10. Tuy nhiên, 'người đệ tử trong tư cách linh hồn' có thể trải nghiệm những trạng thái cao hơn ấy và do đó, 'trong tư cách linh hồn', có thể bước vào ashram (ít nhất là vùng ngoại vi). Muốn đi sâu vào những ashram như ashram của Chân sư DK và Chân sư KH, cần phải đồng hoá với tam nguyên tinh thần.

11. The lesson here for all of us is that we must "move forward" to a certain point before we enter the sphere of influence of the soul. If we remain centered exclusively in the personality, we remain standing 'outside' the "sphere of influence" of the soul.

11. Bài học ở đây dành cho tất cả chúng ta là chúng ta phải "tiến tới" một điểm nhất định trước khi bước vào phạm vi ảnh hưởng của linh hồn. Nếu chúng ta vẫn chỉ tập trung trong phàm ngã, chúng ta vẫn đứng 'bên ngoài' "phạm vi ảnh hưởng" của linh hồn.

There is no need for me to ask you to stand by A.A.B. The rhythm of years cannot be disturbed and you have always stood by her and you always will.

Tôi không cần yêu cầu em sát cánh với A.A.B. Nhịp điệu của bao năm không thể bị xáo trộn; em đã luôn sát cánh với bạn ấy và sẽ luôn như vậy.

1. In a way, Master DK is asking RSU to continue to stand by AAB. AAB needs that support.

1. Theo một cách nào đó, Chân sư DK đang yêu cầu RSU tiếp tục sát cánh bên AAB. AAB cần sự hỗ trợ ấy.

2. A strong and persistent rhythm of relationship has been built between AAB

2. Một nhịp điệu liên hệ mạnh mẽ và bền bỉ đã hình thành giữa AAB và RSU, và có thể tin rằng nhịp điệu ấy sẽ tiếp tục.

and RSU and it can be relied upon to continue.

3. Then, a most interesting thing is said: "you have always stood by her and you always will". We probably cannot take the word "always" literally, but it certainly indicates a very long relationship extending 'backwards' into the past and on into the future. It is clear that, essentially, RSU is a loyal disciple, trusted by both AAB and the Master and needed by both.

3. Sau đó, một điều hết sức thú vị được nói đến: "em đã luôn sát cánh bên bạn ấy, cũng như sẽ luôn như vậy". Có lẽ chúng ta không thể hiểu từ "luôn" theo nghĩa đen, nhưng chắc chắn nó cho thấy một mối liên hệ rất lâu dài, kéo 'ngược' về quá khứ và tiếp tục đến tương lai. Rõ ràng, về căn bản, RSU là một đệ tử trung thành, được cả AAB lẫn Chân sư tin cậy, và cả hai đều cần đến bà.

November 1944 – Tháng Mười Một năm 1944

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The past year has seen much change in your life, and for this I earlier sought to prepare you; it is change which is largely in the nature of release and of a freeing for more effective service. In reviewing what I said to you last year (and this I have carefully done in order to help you more effectively in the process of adjustment which faces you) I am impressed with the nature and scope of the information which I saw fit to impart to you. I wonder if the implications of what I said made due impression upon your mind? The following information was given you:

Năm qua đã có nhiều thay đổi trong đời em, và trước đó Tôi đã tìm cách chuẩn bị cho em về điều này; đó là những thay đổi phần lớn mang bản chất giải thoát và đem lại tự do để phụng sự hiệu quả hơn. Khi xem lại những gì Tôi đã nói với em năm ngoái (và Tôi đã làm điều này một cách cẩn thận để giúp em hiệu quả hơn trong tiến trình điều chỉnh đang đối diện), Tôi thấy ấn tượng trước bản chất và phạm vi của những thông tin mà Tôi cho là thích hợp để truyền đạt cho em. Tôi tự hỏi liệu những hàm ý trong lời Tôi nói đã tác động đúng mức lên thể trí em hay chưa? Những thông tin sau đây đã được trao cho em:

1. The year in question has seen transiting Saturn squaring both the MC and the progressed Pisces Sun, and the progressing Moon conjuncting both solar arc directed Pluto and transiting Pluto.

1. Trong năm đang được nói đến, Sao Thổ quá cảnh tạo góc vuông với cả Thiên Đỉnh lẫn Mặt Trời tiến trình ở Song Ngư, còn Mặt Trăng tiến trình đồng vị với cả Sao Diêm Vương nhật cung tiến trình lẫn Sao Diêm Vương quá cảnh.

2. There may have been a release from professional circumstances and also from close personal relationships, as the Moon,

2. Có thể đã có sự giải phóng khỏi những hoàn cảnh nghề nghiệp cũng như những mối quan hệ cá nhân gần gũi, vì Mặt Trăng,

being the ruler of the Ascendant, is a strong personal indicator.

với tư cách chủ tinh của Điểm mọc, là một chỉ báo mạnh về cá nhân.

3. Master DK has foreseen all this and, through various forms of advice and the impartation of hints, has attempted to prepare her.

3. Chân sư DK đã thấy trước tất cả điều này và, qua nhiều hình thức khuyên bảo cùng việc truyền đạt những gợi ý, đã cố gắng chuẩn bị cho bà.

4. We note that Master DK has actually reviewed what He earlier imparted to RSU. He notes (as no doubt we have noted) how very much He imparted to her in the instruction immediately preceding this one.

4. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK thực sự đã xem lại những điều Ngài từng truyền đạt cho RSU. Ngài nhận thấy (chắc chắn chúng ta cũng đã nhận thấy) Ngài đã truyền đạt cho bà nhiều đến mức nào trong huấn thị ngay trước huấn thị này.

5. Having Himself reviewed His instructions to RSU, He now offers her the opportunity to review them as well.

5. Sau khi chính Ngài xem lại những huấn thị dành cho RSU, giờ đây Ngài cũng trao cho bà cơ hội xem lại chúng.

1. That the Master K.H. was aware of you and of your relation to Him.

1. Chân sư KH biết đến em và mối quan hệ của em với Ngài.

1. This fact was offered to RSU as a clarification of her position within Master DK's Ashram and, increasingly, in relation to the Ashram of Master KH.

1. Sự kiện này được trao cho RSU để làm sáng tỏ vị trí của bà trong ashram của Chân sư DK và mối liên hệ ngày càng tăng với ashram của Chân sư KH.

2. The information may also have been offered to her as an incentive for greater effort and discipline.

2. Thông tin ấy cũng có thể đã được trao cho bà để khích lệ bà nỗ lực và rèn luyện kỷ luật nhiều hơn.

2. That it had been decided, in view of A.A.B.'s recall for more definite work in His Ashram, that you would continue to work in my Ashram for the remainder of this life. A.A.B. had temporarily given up some of her work in the Ashram of K.H. in order to be of assistance to me in the specialised work I was attempting to do and which she was equipped to aid.

2. Xét việc A.A.B. được gọi trở về để đảm nhận công việc xác định hơn trong ashram của Ngài, đã có quyết định rằng em sẽ tiếp tục làm việc trong ashram của Tôi suốt phần còn lại của kiếp sống này. A.A.B. đã tạm thời gác lại một phần công việc của mình trong ashram của Chân sư KH để trợ giúp Tôi trong công việc chuyên biệt mà Tôi đang cố gắng thực hiện, và bạn ấy có đủ khả năng để trợ giúp.

1. RSU is reminded of her close internal relation to AAB and of the need for her to remain with DK (due to the fact that AAB had been recalled to the Ashram of KH).

1. RSU được nhắc về mối liên hệ nội tại gần gũi của bà với AAB và việc bà cần ở lại với Chân sư DK (do AAB đã được triệu hồi về ashram của Chân sư KH).

2. AAB is now required to do certain work in KH's Ashram which she had given up in order to work with DK. The implication is that RSU (always close to AAB) is equipped to undertake for DK the specialized work which AAB had previously done.

2. Giờ đây AAB cần thực hiện một số công việc trong ashram của Chân sư KH mà bà đã gác lại để làm việc với Chân sư DK. Hàm ý là RSU (người luôn gần gũi với AAB) có đủ khả năng đảm nhận cho Chân sư DK công việc chuyên biệt mà AAB đã làm trước đó.

3. Again it is stated that this arrangement will hold "for the remainder of this life". This has been stated one way or another, three times. This is curious, as before long, the plan for RSU is reversed.

3. Một lần nữa, có lời xác định rằng sự sắp xếp này sẽ duy trì "suốt phần còn lại của kiếp sống này". Điều này đã được nói theo cách này hay cách khác ba lần. Điều này thật lạ, vì chẳng bao lâu sau, kế hoạch dành cho RSU lại đảo ngược.

3. That the "middle point" between the auras or spheres of influence of the related Ashrams should form your [612] immediate objective and the goal of your endeavour. This would mean, in your case, that when you have achieved the "freedom of the middle point" you would be sensitive to impression from me and from my Ashram with which you are now affiliated, but you would also be sensitive to impressions from the Ashram of K.H., via A.A.B.

3. "Điểm giữa" hai hào quang hoặc hai phạm vi ảnh hưởng của các ashram có quan hệ với nhau phải trở thành mục tiêu [612] trước mắt và đích đến trong nỗ lực của em. Trong trường hợp của em, điều này có nghĩa là khi đạt được "sự tự do của điểm giữa", em sẽ nhạy cảm với ấn tượng từ Tôi và từ ashram của Tôi mà hiện nay em đang gắn bó, đồng thời em cũng sẽ nhạy cảm với những ấn tượng từ ashram của Chân sư KH, qua A.A.B.

1. It is important to note how often the Master finds it necessary to repeat what He has said to a disciple. The human mind simply forgets important spiritual matters and these have to be re-emphasized.

1. Cần lưu ý rằng Chân sư thường xuyên thấy cần phải lặp lại những điều Ngài đã nói với một đệ tử. Thể trí con người đơn giản là quên đi những vấn đề tinh thần quan trọng, và những vấn đề ấy cần được nhấn mạnh lại.

2. RSU is reminded that she has not yet achieved her immediate object and goal — the "freedom of the middle point". The incentive of a dual form of sensitivity is given; there would be a growing sensitivity to impression from Master DK but also a

2. RSU được nhắc rằng bà vẫn chưa đạt được mục tiêu và đích đến trước mắt — "sự tự do của điểm ở giữa". Bà được khích lệ bằng triển vọng về một hình thức nhạy cảm kép; sẽ có sự nhạy cảm ngày càng tăng với ấn tượng từ

sensitivity to impression from the Ashram of KH.

Chân sư DK, đồng thời cũng có sự nhạy cảm với ấn tượng từ ashram của Chân sư KH.

3. A point of interest here is that this sensitivity to the Ashram of KH would come "via A.A.B.", as if AAB were a kind of intermediary between KH's Ashram and RSU.

3. Một điểm đáng chú ý ở đây là sự nhạy cảm với ashram của Chân sư KH sẽ đến "qua A.A.B.", như thể AAB là một dạng trung gian giữa ashram của Chân sư KH và RSU.

4. It was also indicated to you that the vehicle which you should seek to discipline and subject to refinement was the physical body. The density of your physical vehicle is both an asset and a liability; it is for you to discover the nature of both and offset the liabilities through discipline and employ the assets in active service.

4. Tôi cũng đã chỉ cho em rằng hiện thể mà em cần tìm cách khép vào kỷ luật và tinh luyện là thể xác. Sự đậm đặc của hiện thể hồng trần vừa là lợi thế vừa là bất lợi; em cần khám phá bản chất của cả hai, dùng kỷ luật hóa giải những bất lợi và vận dụng những lợi thế vào việc phụng sự tích cực.

1. Finally, the often repeated advice concerning the physical body is repeated yet again.

1. Cuối cùng, lời khuyên thường được nhắc lại về thể xác lại được lặp thêm một lần nữa.

2. This time, however, DK points to both the assets and liabilities which such a body presents.

2. Tuy nhiên, lần này Chân sư DK chỉ ra cả những ưu điểm lẫn nhược điểm mà một thể xác như thế mang lại.

3. The body is apparently, occultly dense. This may serve for persistence with fortitude and steady, reliable work, but it occultly deflects contact with energies of a more refined nature.

3. Dường như thể xác ấy đậm đặc theo nghĩa huyền bí. Điều này có thể giúp duy trì sự bền bỉ đầy nghị lực cùng công việc đều đặn, đáng tin cậy, nhưng theo nghĩa huyền bí, nó lại làm chệch sự tiếp xúc với những năng lượng có bản chất tinh tế hơn.

4. The directive is clear: offset the liabilities and employ the assets in service.

4. Chỉ dẫn rất rõ ràng: hoá giải các nhược điểm và vận dụng các ưu điểm trong phụng sự.

These are four of the more important facts which I earlier gave you and I recall them to your attention, owing to their major significances in providing vision of possibility and of necessity.

Đây là bốn trong số những sự kiện quan trọng hơn mà Tôi đã trao cho em trước đây; Tôi nhắc lại để em chú ý, vì chúng mang những thâm nghĩa lớn trong việc mở ra tầm nhìn về những điều khả thi và cần thiết.

1. Quite a number of facts were imparted in that last letter, but DK emphasizes only the most important.

1. Khá nhiều sự kiện đã được truyền đạt trong lá thư trước ấy, nhưng Chân sư DK chỉ nhấn mạnh những điều quan trọng nhất.

2. These four points indicate not only that which is possible but, more urgently, that which is necessary.

2. Bốn điểm này không chỉ cho thấy điều có thể thực hiện, mà còn cấp thiết hơn là điều cần thiết.

The future holds much of true service and opportunity for you, and in the place where your heart lies. When you have successfully and rightly freed yourself from other claims, I would urge you to look forward with joyful anticipation to a fuller and a richer life. A great Law of Compensation comes into play in a peculiar manner and along special lines where accepted disciples are concerned. The emphasis laid upon discipline, upon purification, upon hard demanding work and upon relinquishing that which the personality holds dear, is a needed phase of occult development. This is generally and often sadly recognised. But — paralleling the period of pain and difficulty — is a compensatory activity of the soul which brings all life and circumstance into true perspective and changes attitudes so completely that the recognition of adequate reward supersedes the realisation of pain. The Law of Sacrifice and the Law of Compensation are closely allied, but the first to become active in the life and to become a recognised factor in daily living is sacrifice. Compensation comes later into recognition.

Tương lai dành cho em nhiều cơ hội và công việc phụng sự đích thực, ngay tại nơi trái tim em hướng về. Khi em đã thành công trong việc giải thoát mình một cách đúng đắn khỏi những đòi hỏi khác, Tôi muốn thúc giục em hướng về phía trước, vui mừng đón đợi một đời sống đầy đủ và phong phú hơn. Một Định luật Bù Đắp vĩ đại bắt đầu tác động theo một cách đặc biệt và theo những hướng riêng đối với các đệ tử được chấp nhận. Việc nhấn mạnh kỷ luật, sự thanh lọc, công việc nặng nhọc đòi hỏi nhiều nỗ lực và việc từ bỏ những gì phàm ngã trân quý là một giai đoạn cần thiết của sự phát triển huyền bí. Điều này thường được thừa nhận, và nhiều khi với nỗi buồn. Nhưng—song hành với thời kỳ đau đớn và khó khăn—có một hoạt động bù đắp của linh hồn, đưa toàn bộ đời sống và hoàn cảnh vào đúng tầm nhìn, đồng thời thay đổi thái độ hoàn toàn đến mức sự nhận biết phần thưởng xứng đáng thay thế cho sự nhận biết đau khổ. Định luật Hi Sinh và Định luật Bù Đắp gắn bó mật thiết với nhau, nhưng hi sinh là điều đầu tiên bắt đầu hoạt động trong đời sống và trở thành một yếu tố được nhận biết trong sinh hoạt hằng ngày. Sự bù đắp được nhận biết về sau.

1. DK turns predictive. He foresees opportunities for true service in the “place where you heart lies”. Presumably this is in relation to Ashramic work and not so much in relation to the more mundane work as an executive.

1. Chân sư DK chuyển sang dự báo. Ngài thấy trước những cơ hội phụng sự đích thực tại “nơi tâm em hướng về”. Có lẽ điều này liên quan đến công việc ashram hơn là công việc thế tục trong vai trò một người điều hành.

2. RSU is in the process of freeing herself from “other claims”; these may be in relation to her family and her outer-plane work.

2. RSU đang trong tiến trình giải thoát mình khỏi “những đòi hỏi khác”; những đòi hỏi này có thể liên quan đến gia đình và công việc của bà trên cõi bên ngoài.

3. We note that transiting Saturn will soon be crossing the proposed Ascendant indicating the beginning of a new phase of life. It has been moving through the twelfth house indicating a necessary stage of relinquishment.

3. Chúng ta lưu ý rằng Sao Thổ quá cảnh sẽ sớm đi qua Điểm mọc được đề xuất, báo hiệu sự khởi đầu của một giai đoạn sống mới. Sao Thổ đã di chuyển qua nhà 12, cho thấy một giai đoạn từ bỏ cần thiết.

4. DK speaks of a “great Law of Compensation”. It applies to accepted disciples especially. The soul’s rewards of expanded consciousness are substituted for those relinquishments which are perceived as loss by the saddened personality.

4. Chân sư DK nói đến một “Định luật Bù Đắp vĩ đại”. Định luật này đặc biệt áp dụng cho các đệ tử được chấp nhận. Những phần thưởng của linh hồn dưới hình thức tâm thức mở rộng thay thế cho những gì phải từ bỏ mà phàm ngã buồn bã xem là mất mát.

5. DK speaks of the alliance of the Law of Sacrifice and the Law of Compensation. The Law of Sacrifice must first be activated, however, before the Law of Compensation comes into recognition.

5. Chân sư DK nói về sự liên kết giữa Định luật Hi Sinh và Định luật Bù Đắp. Tuy nhiên, Định luật Hi Sinh phải được kích hoạt trước khi Định luật Bù Đắp được nhận biết.

6. The compensations will not be those which are recognized by the personality, for they do not fulfill personality desires. The compensations are of the nature of the soul and only those who are increasingly polarized in soul consciousness can appreciate them.

6. Những sự bù đắp sẽ không phải là những điều phàm ngã nhận biết, vì chúng không thoả mãn các dục vọng của phàm ngã. Những sự bù đắp mang bản chất của linh hồn, và chỉ những người ngày càng phân cực trong tâm thức linh hồn mới có thể nhận ra giá trị của chúng.

7. The occult law is that giving must ever precede reception. The Law of Sacrifice is to be considered the ‘Law of Giving’.

7. Định luật huyền bí là việc cho đi luôn phải có trước việc đón nhận. Định luật Hi Sinh cần được xem là ‘Định luật Cho Đi’.

8. In RSU’s horoscope we notice the simultaneous, significant influence of both Saturn and Jupiter, the first associated with sacrifice and the second with compensation. Transiting Saturn has conjuncted natal Jupiter and is preparing to cross the

8. Trong lá số chiêm tinh của RSU, chúng ta nhận thấy ảnh hưởng đồng thời và đáng kể của cả Sao Thổ lẫn Sao Mộc, hành tinh thứ nhất gắn với hi sinh và hành tinh thứ hai gắn với bù đắp. Sao Thổ quá cảnh đã đồng vị với Sao Mộc bản mệnh và đang chuẩn bị đi

proposed Ascendant. Transiting Jupiter is conjuncting the solar arc directed Ascendant, progressing and natal Uranus, and the proposed IC.

qua Điểm mọc được đề xuất. Sao Mộc quá cảnh đang đồng vị với Điểm mọc nhật cung tiến trình, Sao Thiên Vương tiến trình và bản mệnh, cùng Thiên Đế được đề xuất.

9. If, however, the occultist looks for reward as the motivation of sacrifices undertaken, the rewards come more tardily and less fully. The motive for a full compensatory replenishment must be service.

9. Tuy nhiên, nếu nhà huyền bí học lấy việc tìm kiếm phần thưởng làm động cơ cho những hi sinh mình thực hiện, thì phần thưởng sẽ đến chậm hơn và kém đầy đủ hơn. Động cơ để có sự bồi đắp trọn vẹn phải là phụng sự.

You have, my beloved brother, lived a full and rich life; you have been brought into contact with thousands of people [613] of all degrees, religions and points of view; you have known a family life, oft of great pressures but also of frequent happiness; you have fulfilled your duties and adhered to your obligations. Along with all the many impacts upon your life and the many demands upon you, you have successfully endeavoured to live the dual life of the disciple, to serve me and participate, as far as you could see it, in the work of my Ashram. There have been failures, and of these I have not hesitated to tell you oft.

Huynh đệ yêu quý của Tôi, em đã sống một đời sống đầy đủ và phong phú; em đã tiếp xúc với hàng ngàn người [613] thuộc mọi trình độ, tôn giáo và quan điểm; em đã trải qua đời sống gia đình, thường có nhiều áp lực lớn nhưng cũng thường có hạnh phúc; em đã hoàn thành bổn phận và giữ vững những nghĩa vụ của mình. Cùng với bao tác động lên đời em và bao đòi hỏi đặt ra cho em, em đã nỗ lực thành công để sống đời sống kép của đệ tử, phụng sự Tôi và tham gia công việc trong ashram của Tôi, trong phạm vi em có thể nhận biết công việc ấy. Đã có những thất bại, và Tôi đã không ngần ngại nhiều lần nói với em về chúng.

1. RSU is almost 62 years old at the time this letter was written.

1. RSU gần 62 tuổi vào thời điểm lá thư này được viết.

2. The Master, through the life-summary He is offering, is attempting to induce a sense of perspective.

2. Qua phần tổng kết cuộc đời mà Ngài đưa ra, Chân sư đang cố gắng giúp bà có một cái nhìn bao quát, đúng mức.

3. RSU has come in contact with many people of all kinds and, presumably, has influenced many. Her family life, though often pressured, has also been full and frequently happy.

3. RSU đã tiếp xúc với nhiều người thuộc đủ mọi thành phần và có lẽ đã ảnh hưởng đến nhiều người. Đời sống gia đình của bà, dù thường chịu áp lực, cũng đầy đủ và thường có hạnh phúc.

4. She has also lived the dual life of discipleship with relative success.

4. Bà cũng đã sống cuộc sống kép của địa vị đệ tử tương đối thành công.

5. There have been failures, and of these the Master has made her aware.

5. Đã có những thất bại, và Chân sư đã giúp bà nhận biết những thất bại ấy.

6. Perhaps life-summaries are in place when Saturn is about to cross the soul-related Ascendant.

6. Có lẽ việc tổng kết cuộc đời là thích hợp khi Sao Thổ sắp đi qua Điểm mọc có liên hệ với linh hồn.

There still remains the conscious refining of the physical vehicle in order to enable you, in your next incarnation, to step into the ring-pass-not of the Ashram of the Chohan K.H. No one can do this for you. In your present circumstances it should be easy for you to apply that desired and recognised discipline — a discipline of such a practical nature that you need not that I should outline it for you. It is one that can and should be gradually applied; this method is more likely to be successful than a rigidly outlined and forcefully demanded procedure and life of physical sacrifice, which might succeed but which might, however, land you in another "field of failure."

Điều vẫn còn phải làm là tinh luyện hiện thể hồng trần một cách có ý thức để trong kiếp lâm phàm kế tiếp, em có thể bước vào vòng-giới-hạn của ashram Đức Chohan KH. Không ai có thể làm điều này thay em. Trong hoàn cảnh hiện tại, hẳn em sẽ dễ áp dụng kỷ luật mà em mong muốn và nhận thấy là cần thiết —một kỷ luật thiết thực đến mức em không cần Tôi phác thảo cho em. Đó là kỷ luật có thể và nên được áp dụng dần dần; phương pháp này có nhiều khả năng thành công hơn một quy trình được vạch ra cứng nhắc, bị đòi hỏi thực hiện quyết liệt, cùng một đời sống hi sinh về thể chất; cách ấy có thể thành công nhưng cũng có thể đưa em vào một "lĩnh vực thất bại" khác.

1. Persistently Master DK deals with the necessary refining of the physical vehicle. As the letters continue, we can see understand with greater depth why this refinement is so important.

1. Chân sư DK kiên trì đề cập đến việc tinh luyện cần thiết đối với hiện thể hồng trần. Qua những lá thư tiếp theo, chúng ta có thể thấu hiểu sâu sắc hơn vì sao sự tinh luyện này lại quan trọng đến vậy.

2. We note that it is principally an insufficiency of refinement which has, to this time, prevented RSU from fully entering the Ashram of the Chohan KH.

2. Chúng ta lưu ý rằng chủ yếu chính sự tinh luyện chưa đầy đủ đã ngăn RSU bước hoàn toàn vào ashram của Đức Chohan KH cho đến thời điểm này.

3. DK looks forward to RSU's next incarnation when entrance into KH's Ashram should occur.

3. Chân sư DK hướng đến kiếp tới của RSU, khi việc bước vào ashram của Chân sư KH lẽ ra sẽ diễn ra.

4. Discipline is to be "gradually applied". If it is rigidly enforced and a "forcefully demanded procedure", it could land her in yet another "field of failure". That failure

4. Kỷ luật phải được "áp dụng dần dần". Nếu bị áp đặt cứng nhắc và trở thành một "quy trình bị đòi hỏi một cách cưỡng ép", nó có thể đưa bà vào thêm một "lĩnh vực thất bại"

could be expressed in terms of physical health or in the over-focusing of the consciousness upon strictly physical matters (thus removing it from its intended field of soul-focus).

khác. Thất bại ấy có thể biểu hiện qua sức khoẻ thể chất hoặc việc tâm thức tập trung quá mức vào những vấn đề thuần tuý thể chất (do đó rời khỏi lĩnh vực tập trung vào linh hồn vốn được dự định cho nó).

5. Apparently the problem is not insurmountable. It may be that RSU is now living with fewer responsibilities to outer plane work and to family. DK attempts to help her realize that the demands for greater discipline are not excessive.

5. Dường như vấn đề không phải là không thể vượt qua. Có thể giờ đây RSU đang sống với ít trách nhiệm hơn đối với công việc trên cõi bên ngoài và gia đình. Chân sư DK cố gắng giúp bà nhận ra rằng những yêu cầu về kỷ luật nghiêm hơn không phải là quá mức.

Your place in relation to my work in the world is well recognised by you and I would have you remember that your major spiritual responsibility is essentially work that is close to my heart. Each soul you touch in the carrying out of these duties is placed in a particular and peculiar relation to you. Why, my brother? Because, as a member of my Ashram and as one who is approaching the more important Ashram of K.H., you can and do, by the fact of your relation to these aspirants and students, bring them en rapport with hierarchical force. This you should remember, and also bear in mind that the effects of implementing this relationship will be both good and bad. Contact with any disciple acts as a precipitating agency, evoking that which is good and bringing to the surface that which is undesirable and which needs revealing, in order to bring about its rejection. This force and responsibility you need to handle with more conscious understanding. Shrink not from the results, but see to it that reaction to contact with you and with your band of associates, [614] does have definite results. To handle these reactions was something which A.A.B. had to learn both to understand and use; you must learn also, brother of mine.

Em biết rõ vị trí của mình trong mối quan hệ với công việc của Tôi trên thế gian, và Tôi muốn em nhớ rằng trách nhiệm tinh thần chính của em về thực chất là công việc mà Tôi hết sức quan tâm. Mỗi linh hồn em tiếp xúc khi thực hiện những bổn phận này đều được đặt trong một mối quan hệ riêng biệt và đặc thù với em. Vì sao vậy, huynh đệ của Tôi? Bởi vì, với tư cách thành viên trong ashram của Tôi và là người đang tiến gần đến ashram quan trọng hơn của Chân sư KH, chính nhờ mối quan hệ của em với những người chí nguyện và đạo sinh ấy, em có thể và thực sự đang đưa họ vào sự giao cảm với mãnh lực của Thánh đoàn. Em cần nhớ điều này, đồng thời ghi nhớ rằng những tác động của việc thực hiện mối quan hệ ấy sẽ có cả tốt lẫn xấu. Sự tiếp xúc với bất kỳ đệ tử nào cũng tác động như một tác nhân ngưng tụ, gợi lên điều tốt và đưa lên bề mặt những gì không đáng mong muốn, cần được phơi bày để có thể loại bỏ. Em cần vận dụng mãnh lực này và đảm nhận trách nhiệm này với sự thấu hiểu có ý thức hơn. Đừng chùn bước trước những kết quả, nhưng hãy bảo đảm rằng sự đáp ứng trước việc tiếp xúc với em và nhóm cộng sự của em [614] thực sự đem lại những kết quả rõ rệt. Việc xử lý những phản ứng này là điều mà A.A.B. đã phải học để vừa thấu hiểu vừa vận dụng; em cũng phải học, huynh đệ của Tôi.

1. What is this work which is “close to my heart”? DK has referred to the work of Triangles as “close to my heart”, so perhaps RSU’s responsibility lies there. More likely it lies within the Arcane School and in relation to the “Fourth Degree” of that School — “Weavers in the Light”. The publication of the book Discipleship in the New Age, Vol. I, was also close to Master DK’s heart.

1. Công việc “gần gũi với tâm Tôi” này là gì? Chân sư DK đã nói đến công việc Tam Giác như là công việc “gần gũi với tâm Tôi”, nên có lẽ trách nhiệm của RSU nằm ở đó. Khả năng cao hơn là trách nhiệm ấy nằm trong Trường Arcane và liên quan đến “Cấp Bốn” của Trường — “Những Người Dệt Trong Ánh Sáng”. Việc xuất bản cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I, cũng gần gũi với tâm Chân sư DK.

2. The Master speaks of RSU’s growing influence on younger souls. Since RSU is a member of DK’s Ashram and approaching the more important Ashram of KH, her contact with the students she serves through the Arcane School puts these students in line with the hierarchical forces which pass through her. Every accepted disciple is a carrier of hierarchical force.

2. Chân sư nói về ảnh hưởng ngày càng tăng của RSU đối với những linh hồn trẻ hơn. Vì RSU là thành viên của ashram Chân sư DK và đang tiến gần đến ashram quan trọng hơn của Chân sư KH, sự tiếp xúc của bà với các đạo sinh mà bà phụng sự qua Trường Arcane đặt những đạo sinh này vào dòng tác động của các mãnh lực Thánh đoàn đi qua bà. Mỗi đệ tử được chấp nhận đều là người mang mãnh lực của Thánh đoàn.

3. DK is instructing His disciple on some of the practicalities involved with working as an accepted disciple. Earlier He asked her to be firm and wise — not unwisely kind and overly responsive to the desires of her students. Now He tells her that the hierarchical force she carries may stimulate both the good and bad within the lives of the students she touches.

3. Chân sư DK đang chỉ dạy đệ tử của Ngài về một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc hoạt động trong tư cách một đệ tử được chấp nhận. Trước đây Ngài yêu cầu bà phải vững vàng và sáng suốt — đừng tử tế thiếu sáng suốt và đáp ứng quá mức những mong muốn của các đạo sinh. Giờ đây Ngài cho bà biết rằng mãnh lực Thánh đoàn mà bà mang có thể kích thích cả điều tốt lẫn điều xấu trong cuộc sống của những đạo sinh mà bà chạm đến.

4. We are told in Esoteric Healing that “Perfection calls imperfection to the surface” (EH 295). A senior disciple may act somewhat as a representative of the planet, Pluto, helping to draw to the surface that which is deeply hidden in the lives of junior disciples and aspirants. For this, every accepted disciple must be prepared. The

4. Trong Trị Liệu Huyền Môn, chúng ta được cho biết rằng “Sự toàn hảo gọi sự bất toàn trồi lên bề mặt.” (EH 295). Một đệ tử thâm niên có thể phần nào đóng vai trò đại diện cho hành tinh Sao Diêm Vương, giúp đưa lên bề mặt những gì ẩn giấu sâu trong cuộc sống của các đệ tử ít thâm niên hơn và những người chí nguyện. Mỗi đệ tử được chấp nhận đều phải chuẩn bị cho điều này. Câu sau đây

following sentence is extremely Plutonic in its significance:

mang thâm nghĩa rất rõ của Sao Diêm Vương:

5.

5.

6. “Contact with any disciple acts as a precipitating agency, evoking that which is good and bringing to the surface that which is undesirable and which needs revealing, in order to bring about its rejection.”

6. “Sự tiếp xúc với bất kỳ đệ tử nào cũng đóng vai trò một tác nhân ngưng tụ, gợi lên điều tốt đẹp và đưa lên bề mặt những gì không đáng mong muốn, cần được phơi bày để có thể loại bỏ.”

7. AAB has been recalled to more interior work, and now RSU must learn the lessons with which AAB struggled. Second ray disciples wish to be liked or loved by their students and associates. The hierarchical force pouring through them may, however, in some cases, militate against this.

7. AAB đã được triệu hồi về công việc sâu hơn bên trong, và giờ đây RSU phải học những bài học mà AAB đã từng vật lộn. Các đệ tử cung hai muốn các đạo sinh và cộng sự của mình yêu thích hoặc yêu thương mình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, mãnh lực Thánh đoàn tuôn qua họ có thể cản trở điều này.

8. One of the terms in AAB’s ‘Developmental Formula’ was “Skill-in-action”. As RSU is replacing AAB in some of the work she once did for the Tibetan, we find the Tibetan calling for the development of a similar skill. To step successfully into more responsible and central work within the Arcane School and Lucis Trust, RSU needs additional training. We find DK offering wise counsel in this regard.

8. Một trong những thuật ngữ trong ‘Công Thức Phát Triển’ của AAB là “Khéo léo trong hành động”. Vì RSU đang thay AAB đảm nhận một phần công việc mà trước kia bà đã làm cho Chân sư Tây Tạng, chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng yêu cầu phát triển một sự khéo léo tương tự. Để thành công bước vào công việc có trách nhiệm lớn hơn và giữ vị trí trung tâm hơn trong Trường Arcane và Lucis Trust, RSU cần được huấn luyện thêm. Chúng ta thấy Chân sư DK đưa ra lời khuyên sáng suốt về điều này.

I will be in touch with you increasingly as you bring the physical vehicle into a greater degree of purity and refinement. You are, in any case, sensitive to my impression. Move onward into light and find me ever there.

Tôi sẽ ngày càng tiếp xúc với em nhiều hơn khi em đưa hiện thể hồng trần đến mức thanh khiết và tinh luyện cao hơn. Dù sao, em cũng nhạy cảm với ấn tượng của Tôi. Hãy tiến vào ánh sáng và luôn tìm thấy Tôi ở đó.

1. A hint is here given. Many disciples wish to have direct contact with the Master. DK is here linking such direct contact with the

1. Một gợi ý được đưa ra ở đây. Nhiều đệ tử mong muốn tiếp xúc trực tiếp với Chân sư. Ở đây Chân sư DK đang liên kết sự tiếp xúc

refinement of the physical (and, presumably, etheric) vehicle.

trực tiếp ấy với việc tinh luyện hiện thể hồng trần (và có lẽ cả hiện thể dĩ thái).

2. At least RSU is sensitive to DK's impression and this sensitivity will only grow as she disciplines her physical vehicle.

2. Ít nhất RSU nhạy cảm với ấn tượng của Chân sư DK, và sự nhạy cảm này sẽ chỉ tăng lên khi bà rèn luyện kỷ luật cho hiện thể hồng trần của mình.

3. We may wonder where the Master can be 'found' and where one may seek contact with Him. The answer is given: in the "light". The Master will not only be there, but "ever" there.

3. Chúng ta có thể tự hỏi có thể 'tìm thấy' Chân sư ở đâu và tìm cách tiếp xúc với Ngài tại đâu. Câu trả lời đã được đưa ra: trong "ánh sáng". Chân sư không chỉ ở đó, mà "luôn" ở đó.

4. To move "onward into light" is the equivalent of "move forward into my Ashram".

4. "Tiến vào ánh sáng" tương đương với "tiến tới, vào ashram của Tôi".

5. We note how RSU is being trained at both extremes of her nature. In every letter the Master has pointed out the need for physical discipline; in recent letters He is also emphasizing the importance for RSU to polarize her consciousness in higher dimensions (elevated above her "struggling personality").

5. Chúng ta lưu ý rằng RSU đang được huấn luyện ở cả hai cực của bản chất bà. Trong mỗi lá thư, Chân sư đều chỉ ra sự cần thiết của kỷ luật thể chất; trong những lá thư gần đây, Ngài cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc RSU phân cực tâm thức trong những chiều kích cao hơn (vượt lên trên "phàm ngã đang phấn đấu" của bà).

August 1946 – Tháng Tám năm 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I would ask you at this time to reread the instructions which I gave you last, and to read them in the light of the present circumstances. This is a painful and rather dreadful testing time for you and — to date — the immediate issue is uncertain, though the final issue is not.

Lúc này, Tôi muốn em đọc lại những huấn thị gần nhất mà Tôi đã trao cho em, và đọc chúng dưới ánh sáng của hoàn cảnh hiện tại. Đây là một thời kỳ thử thách đau đớn và khá khủng khiếp đối với em, và—cho đến nay—kết quả trước mắt vẫn chưa chắc chắn, dù kết quả cuối cùng thì đã chắc chắn.

1. Very nearly two years passes between the last instruction and the present one. The

1. Gần hai năm đã trôi qua giữa huấn thị trước và huấn thị hiện tại. Chiến tranh Thế

World War II has ended and many changes have occurred. More are imminent.

2. The "present circumstances" constitute for RSU as "rather dreadful testing". That part of her nature which responds excessively to the Jewish racial consciousness has been overly stimulated and has acted unwisely, in fact, disastrously. The quality of "Restraint" was not used when it should have been and the consequences have been difficult to say the least.

3. This period of dire testing coincides with the discontinuation of the "New Seed Group" which, for all group members, proved a most painful experience. The actual disbanding occurred in June 1946 when DK dictated the instructions which were to be the last to the members of the "New Seed Group". (Some few individuals did, in fact, receive a further communication from DK in 1948). It appears that a general notification of the disbanding occurred with the reception of these papers in August, 1946.

4. It is impossible to know whether RSU (working intimately with AAB at Headquarters) knew of the disbanding before the rest of the disciples. It is certainly possible and would (in part) account for the critical time of testing through which she was passing. DK's thoughts as strongly expressed in this set of instructions certainly had to contribute to the atmosphere of testing; if these instructions were known to her only in August, they would not have had time to influence her.

giới thứ hai đã kết thúc và nhiều thay đổi đã diễn ra. Những thay đổi khác sắp xảy đến.

2. Đối với RSU, "hoàn cảnh hiện tại" tạo nên một "cuộc thử thách khá khủng khiếp". Phần bản chất của bà đáp ứng quá mức với tâm thức dân tộc Do Thái đã chịu kích thích quá độ và đã hành động thiếu minh triết, thực tế là gây tai họa. Phẩm tính "Kiềm chế" đã không được vận dụng khi cần thiết, và nói một cách nhẹ nhàng nhất thì những hậu quả đã rất khó khăn.

3. Giai đoạn thử thách khắc nghiệt này trùng với việc chấm dứt hoạt động của "Nhóm Hạt Giống Mới", một trải nghiệm hết sức đau đớn đối với tất cả các thành viên trong nhóm. Việc giải tán thực sự diễn ra vào tháng Sáu năm 1946, khi Chân sư DK đọc cho ghi lại những huấn thị cuối cùng dành cho các thành viên của "Nhóm Hạt Giống Mới". (Trên thực tế, một vài cá nhân đã nhận được thêm một thông điệp từ Chân sư DK vào năm 1948). Dường như thông báo chung về việc giải tán được đưa ra khi các thành viên nhận được những tài liệu này vào tháng Tám năm 1946.

4. Không thể biết liệu RSU (người làm việc sát cánh với AAB tại Trụ sở) có biết về việc giải tán trước các đệ tử còn lại hay không. Điều đó hoàn toàn có thể xảy ra và sẽ giải thích (một phần) cho thời kỳ thử thách gay go mà bà đang trải qua. Những suy nghĩ của Chân sư DK, được bày tỏ mạnh mẽ trong loạt huấn thị này, hẳn đã góp phần tạo nên bầu không khí thử thách; nếu mãi đến tháng Tám bà mới biết những huấn thị này, chúng sẽ chưa kịp ảnh hưởng đến bà.

5. Vào thời điểm bức thư được đọc cho ghi lại trong tháng Sáu, vẫn chưa chắc RSU có vượt

5. At the time that the letter was dictated in June it was uncertain whether RSU would weather the partially self-induced storm.

qua được cơn bão mà chính bà đã phần nào gây ra hay không.

6. We do note that her progressed Sun has moved into Aries about two months before the writing of the present letter. The actual date of the Sun's ingress was May 20th, thus very close to the time when this letter was dictated. Saturn has crossed the proposed Cancer Ascendant and has just been opposing the natal Sun in Capricorn (indicating the testing period). Solar arc directed Chiron has also being opposing the natal Sun. The demands of the Hierarchy and the Master (Chiron) have stood opposed certain personality tendencies indicated by the Sun in Capricorn (the same sign as the personality of the Jewish Race).

6. Chúng ta quả thực nhận thấy Mặt Trời tiến trình của bà đã đi vào Bạch Dương khoảng hai tháng trước khi bức thư hiện tại được viết. Ngày Mặt Trời thực sự nhập cung là ngày 20 tháng Năm, như vậy rất gần thời điểm bức thư này được đọc cho ghi lại. Sao Thổ đã đi qua Điểm mọc Cự Giải được đề xuất và vừa đối vị với Mặt Trời bản mệnh ở Ma Kết (chỉ báo giai đoạn thử thách). Chiron nhật cung tiến trình cũng đã đối vị với Mặt Trời bản mệnh. Những đòi hỏi của Thánh đoàn và Chân sư (Chiron) đã đối lập với một số khuynh hướng phàm ngã mà Mặt Trời ở Ma Kết chỉ ra (cùng dấu hiệu với phàm ngã của dân tộc Do Thái).

7. DK is careful to point out that while the immediate issue for RSU is uncertain, the long-term issue is not. The implication is that she will win through — eventually.

7. Chân sư DK thận trọng chỉ rõ rằng tuy kết quả trước mắt đối với RSU còn chưa chắc chắn, kết quả lâu dài thì không như vậy. Hàm ý là cuối cùng bà sẽ vượt qua.

The problem with which you are faced falls, in your mind (if you would only think clearly), into two parts: the problem of your reaction to the Jewish minority question, and the problem of your relation to D.R.S. The first problem you say does not exist; the second problem you consider entirely the fault of D.R.S., and therefore, my brother, you stand clear of all blame and responsibility on both scores. As you are still dwelling in a personality and have not yet taken the third initiation, such complete innocence is far from likely.

Trong thể trí em, vấn đề mà em đang đối diện (giả như em chịu suy nghĩ cho rõ ràng) chia thành hai phần: vấn đề phản ứng của em trước câu hỏi về các nhóm thiểu số, và vấn đề quan hệ của em với D.R.S. Em nói vấn đề thứ nhất không tồn tại; còn vấn đề thứ hai, em cho rằng hoàn toàn là lỗi của D.R.S.; vì vậy, huynh đệ của Tôi, em tự xem mình không có lỗi hay trách nhiệm nào trong cả hai chuyện. Vì em vẫn đang sống trong một phàm ngã và chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba, sự hoàn toàn vô can như vậy khó có thể là thật.

1. The Tibetan outlines RSU's problem. It falls into two parts.

1. Chân sư Tây Tạng phác họa vấn đề của RSU. Vấn đề này chia thành hai phần.

2. The first part is somewhat familiar. RSU is overly-sensitive in relation to the question of the Jewish minority, as DK has pointed out in a number of letters. RSU, however, denies that this is the case.

2. Phần thứ nhất tương đối quen thuộc. RSU quá nhạy cảm trước vấn đề thiểu số Do Thái, như Chân sư DK đã chỉ ra trong một số bức thư. Tuy nhiên, RSU phủ nhận điều này.

3. The second part of the problem is related to RSU's relation to DRS which is the code for t AAB's 'Developmental Formula'. Whatever difficulty may exist between them, RSU thinks that AAB is to blame.

3. Phần thứ hai của vấn đề liên quan đến quan hệ của RSU với DRS, mật danh dùng cho "Công Thức Phát Triển" của AAB. Bất kể giữa hai người có khó khăn gì, RSU đều nghĩ AAB là người có lỗi.

4. The twofold problem is a psychological one and involves projection. RSU absolves herself of all blame seeing the difficult entirely as outside herself. This is classic when projection is involved.

4. Vấn đề nhị phân này mang tính tâm lý và có liên quan đến sự phóng chiếu. RSU tự miễn trừ mọi lỗi lầm, cho rằng khó khăn hoàn toàn nằm bên ngoài bản thân bà. Đây là biểu hiện điển hình khi có sự phóng chiếu.

5. A strong hint is given regarding RSU's initiatory status. She is "dwelling in a personality" and has "not yet taken the third initiation". Her personality focus is still too strong, as DK has often pointed out. While it is possible that RSU has not yet taken even the second initiation, the way this sentence is worded suggests the possibility that she has. Still, it is not a foregone conclusion.

5. Một gợi ý rõ rệt được đưa ra về cấp bậc điểm đạo của RSU. Bà đang "sống trong một phàm ngã" và "chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba". Sự tập trung vào phàm ngã của bà vẫn còn quá mạnh, như Chân sư DK đã nhiều lần chỉ ra. Tuy có thể RSU thậm chí còn chưa trải qua lần điểm đạo thứ hai, cách diễn đạt của câu này gợi lên khả năng bà đã trải qua lần ấy. Tuy nhiên, đó vẫn chưa phải là một kết luận chắc chắn.

6. A general teaching point is, however, offered. The third initiation is that point in the development of a disciple when a true harmlessness can be expected — and not before. At that point the energy of love is pervading the personality, and it is far less likely that the now-initiated disciple will harm or bring unnecessary difficulty to his/her fellow disciples.

6. Tuy nhiên, một điểm giáo huấn chung được đưa ra. Lần điểm đạo thứ ba là thời điểm trong sự phát triển của một đệ tử mà người ta có thể trông đợi tính vô tổn hại chân thực — trước đó thì chưa. Vào thời điểm ấy, năng lượng bác ái đang thấm khắp phàm ngã, và người đệ tử nay đã được điểm đạo sẽ ít có khả năng gây tổn hại hoặc đem lại khó khăn không cần thiết cho các đệ tử đồng môn của mình hơn nhiều.

7. The Master is faced with a problem which requires a keen psychological analysis, and

7. Chân sư đang đối diện với một vấn đề đòi hỏi sự phân tích tâm lý sắc bén, và Ngài phải đưa người đệ tử của mình đến chỗ nhìn

He must bring His disciple to the point where she sees the matter in a truer light.

nhận sự việc dưới một ánh sáng chân thực hơn.

[In the interest of clarity of thought and a deeper understanding of the psychology involved, I will now include some sections of DK's letter which were deleted (or rearranged) by the editor:]

[Để giúp tư duy sáng tỏ và thấu hiểu sâu hơn về những yếu tố tâm lý liên quan, giờ đây tôi sẽ đưa vào một số phần trong bức thư của Chân sư DK mà người biên tập đã lược bỏ (hoặc sắp xếp lại):]

"As regards the Problem of the Jewish Minority, your first reaction was one of revolt, resentment, refusal to accept what I said and a definite effort to get me to change my mode of presentation, and to alter certain paragraphs and sentences; these you felt to be unwise and not true, and so stated. I would have you bear in mind, my brother, that I knew as always, exactly what I was doing; also AAB and I had twice modified the originally dictated draft. In this first reaction, you acted under the dictation of your racial consciousness and to your third ray personality (governed by the same ray which rules the Jewish people); you reacted also to the ill-judged and emotional talk of your relatives".

"Về Vấn Đề Nhóm Thiểu Số Do Thái, phản ứng đầu tiên của em là chống đối, oán giận, không chịu chấp nhận những gì Tôi nói và cố gắng rõ rệt để khiến Tôi thay đổi cách trình bày, sửa một số đoạn và câu; em cảm thấy những điều ấy thiếu sáng suốt và không đúng sự thật, và đã nói như vậy. Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn em ghi nhớ rằng, như mọi khi, Tôi biết chính xác mình đang làm gì; hơn nữa, AAB và Tôi đã hai lần sửa đổi bản thảo được đọc cho chép ban đầu. Trong phản ứng đầu tiên này, em hành động dưới sự chi phối của tâm thức chủng tộc và phàm ngã cung ba của em (chịu sự cai quản của cùng cung cai quản dân tộc Do Thái); em cũng phản ứng theo những lời nói thiếu suy xét và đầy cảm xúc của người thân."

1. We can see that these are very frank words, and can understand why the editor may have deleted them. Now after nearly sixty years, it is hoped that we can understand them with some perspective and that the inclusion of these words (with their ray indications) may help us to understand the psychology of RSU more completely.

1. Chúng ta có thể thấy đây là những lời hết sức thẳng thắn, và có thể thấu hiểu vì sao người biên tập có thể đã lược bỏ chúng. Giờ đây, sau gần sáu mươi năm, hy vọng chúng ta có thể thấu hiểu chúng với một tầm nhìn rộng hơn, và việc đưa những lời này vào (cùng các chỉ dẫn về cung trong đó) có thể giúp chúng ta thấu hiểu đầy đủ hơn tâm lý của RSU.

2. We can see that RSU's response to DK's rather frank discussions of the Jewish Problem was, in fact, a reaction — and a strong one. It is here that we may sense the powerful unredeemed aspect of her first ray astral body, especially in such reactions as "revolt", "resentment" and "refusal".

2. Chúng ta có thể thấy rằng sự đáp ứng của RSU trước những bàn luận khá thẳng thắn của Chân sư DK về Vấn đề Do Thái thực chất là một phản ứng — và là một phản ứng mạnh mẽ. Chính ở đây, chúng ta có thể cảm nhận phương diện mạnh mẽ chưa được cứu chuộc trong thể cảm dục cung một của bà,

đặc biệt qua những phản ứng như "chống đối", "phẫn uất" và "không chịu chấp nhận".

3. It is astonishing that she sought (presumably, via AAB) to have Master DK change His words. The originally dictated draft was already twice modified (presumably put into language which was less direct). It cannot be here determined whether some of the modification was due to the pressures brought to bear by RSU. In any case, AAB and DK were both aware of the probable impact on Jewish readers and, no doubt, sought to present the case in a way which would have the maximum impact and yet provoke the minimum of instinctive, unintelligent reaction.

3. Thật đáng kinh ngạc khi bà tìm cách (có lẽ thông qua AAB) yêu cầu Chân sư DK thay đổi lời của Ngài. Bản thảo ban đầu được đọc cho ghi lại đã qua hai lần sửa đổi (có lẽ được diễn đạt bằng ngôn từ bớt trực diện hơn). Ở đây không thể xác định liệu có phần sửa đổi nào bắt nguồn từ áp lực của RSU hay không. Dù sao, cả AAB lẫn Chân sư DK đều nhận biết tác động có thể xảy ra đối với độc giả Do Thái và chắc hẳn đã tìm cách trình bày vấn đề sao cho tạo được tác động lớn nhất mà vẫn khơi dậy ít nhất những phản ứng bản năng, thiếu suy xét.

4. DK analyzes the source of RSU's reaction. It was "under the dictation of" her ray three personality with its ties to the third ray personality of the Jewish people. The attempt to manipulate the situation also fits with the negative tendencies of the third ray. Despite the many warnings given by the Tibetan and despite His clarifying explanation of RSU's true and essentially tenuous relation to the Jewish consciousness and people, she still persists to act under their sway. We could say that she is acting, to a degree, under the influence of her "Dweller", for it is as if she refuses to see the truth as presented by the Master.

4. Chân sư DK phân tích nguồn gốc phản ứng của RSU. Phản ứng ấy diễn ra "theo sự sai khiến của" phàm ngã cung ba của bà, với những mối liên hệ cùng phàm ngã cung ba của dân tộc Do Thái. Nỗ lực thao túng tình hình cũng phù hợp với các khuynh hướng tiêu cực của cung ba. Mặc dù Chân sư Tây Tạng đã nhiều lần cảnh báo và giải thích rõ mối liên hệ thực sự, vốn về cơ bản rất mong manh, của RSU với tâm thức và dân tộc Do Thái, bà vẫn khăng khăng hành động dưới ảnh hưởng của họ. Chúng ta có thể nói rằng, ở một mức độ nào đó, bà đang hành động dưới ảnh hưởng của "Kẻ Chận Ngõ" của mình, vì dường như bà không chịu nhìn nhận chân lý mà Chân sư trình bày.

"Later, you changed all this and had a second reaction. Within yourself you repudiated the first attitude you had taken and accepted what was said in the article because I said it. I could have wished you changed your attitude because you were yourself convinced of the truth of my statements and had not given blind acceptance to what I said – a thing which I have consistently

"Về sau, em đã thay đổi tất cả những điều này và có phản ứng thứ hai. Trong nội tâm, em bác bỏ thái độ ban đầu của mình và chấp nhận những gì bài viết nói chỉ vì Tôi đã nói. Tôi mong em thay đổi thái độ vì chính em tin chắc những lời Tôi nói là đúng, chứ không mù quáng chấp nhận lời Tôi—điều mà Tôi vẫn luôn chống lại. Giờ đây, em giữ lập trường (và mong người khác cũng làm

fought. Now you take the position (and expect others to do the same) that you never reacted as you originally did; you have rationalised yourself into complete innocence of the reactions imputed to you. This present attitude of blind acceptance of what I have said on the Jews is probably sincere, and I and your group brothers must accept it as such".

như vậy) rằng em chưa từng phản ứng như em đã phản ứng lúc đầu; bằng cách tự biện giải, em đã tự đưa mình đến chỗ hoàn toàn vô can đối với những phản ứng được quy cho em. Thái độ hiện nay của em, mù quáng chấp nhận những gì Tôi đã nói về người Do Thái, có lẽ là chân thành, và Tôi cùng các huynh đệ trong nhóm của em phải chấp nhận rằng đó là thái độ chân thành."

1. Because RSU is an advanced disciple, she would necessarily soon realize the inappropriateness of any violent emotional reactions (however hidden from others). Revolt, resentment and refusal to accept what the Master has said are not attitudes which a sincere disciple can long entertain.

1. Vì RSU là một đệ tử tiến hóa cao, bà tất yếu sẽ sớm nhận ra sự không thích đáng của bất kỳ phản ứng cảm xúc dữ dội nào (dù được che giấu với người khác đến đâu). Chống đối, phẫn uất và không chịu chấp nhận những điều Chân sư đã nói không phải là những thái độ mà một đệ tử chân thành có thể duy trì lâu dài.

2. DK, however, points out a psychological defense (promoted by Cancer-rising and the third ray) in which RSU has engaged. She repudiated her earlier position and professed to accept DK's analysis of the Jewish Problem simply because it was His analysis. This is not the same as really understanding His point of view and agreeing with it because it is understood.

2. Tuy nhiên, Chân sư DK chỉ ra một cơ chế phòng vệ tâm lý (do Điểm mọc Cự Giải và cung ba thúc đẩy) mà RSU đã sử dụng. Bà bác bỏ lập trường trước đó và tuyên bố chấp nhận sự phân tích của Chân sư DK về Vấn đề Do Thái chỉ vì đó là sự phân tích của Ngài. Điều này không giống với việc thực sự thấu hiểu quan điểm của Ngài và đồng ý vì đã thấu hiểu.

3. After changing her psychological position, she (under the third ray) rationalized herself into believing in her own innocence; she denied ever having succumbed to the first type of reaction and maintained that position of supposed innocence, expecting others to believe it also.

3. Sau khi thay đổi lập trường tâm lý, dưới ảnh hưởng của cung ba, bà tự hợp lý hóa để tin rằng mình vô can; bà phủ nhận việc từng khuất phục trước kiểu phản ứng thứ nhất và duy trì lập trường tự cho là vô can ấy, đồng thời mong người khác cũng tin như vậy.

4. DK simply wants her to recognize this and no longer deceive herself — something always possible when the third ray is sufficiently strong.

4. Chân sư DK chỉ muốn bà nhận ra điều này và không còn tự lừa dối mình — một điều luôn có thể xảy ra khi cung ba đủ mạnh.

5. DK also seems to want her to question the sincerity of her "blind acceptance" of what

5. Dường như Chân sư DK cũng muốn bà tự chất vấn sự chân thành trong việc "mù

He has said. He says her acceptance is "probably" sincere and will be accepted as sincere by Himself and her co-workers. At the same time, RSU is invited to question herself concerning the reason for the position she has taken and the degree of its sincerity.

quáng chấp nhận" những điều Ngài đã nói. Ngài nói sự chấp nhận của bà "có lẽ" là chân thành và chính Ngài cùng các cộng sự của bà sẽ chấp nhận nó là chân thành. Đồng thời, RSU được mời gọi tự chất vấn về lý do khiến bà giữ lập trường ấy và mức độ chân thành của nó.

6. We notice that at the time this letter was dictated (June, 1946), the progressed Moon is just leaving Leo (with its implicit pride) and entering the sign of self-critical analysis, Virgo. The Master is inviting her to analyze her behaviour objectively and in all humility.

6. Chúng ta nhận thấy vào thời điểm bức thư này được đọc cho ghi lại (tháng Sáu năm 1946), Mặt Trăng tiến trình vừa rời Sư Tử (với niềm kiêu hãnh tiềm ẩn trong đó) và đi vào Xử Nữ, dấu hiệu của sự phân tích tự phê bình. Chân sư đang mời gọi bà phân tích hành vi của mình một cách khách quan và hết sức khiêm nhường.

7. Under such duress, it is possible that RSU will win through where she has not been capable of doing so before.

7. Dưới sức ép như vậy, có thể RSU sẽ vượt qua ở nơi mà trước đây bà chưa đủ khả năng vượt qua.

8. We notice that the Master (as Chiron) is opposing her Capricorn Sun (representing her personality). At last she will have to face herself and any vestige of unexamined attitude and behavior.

8. Chúng ta nhận thấy Chân sư (qua Chiron) đang đối vị với Mặt Trời Ma Kết của bà (đại diện cho phàm ngã của bà). Cuối cùng, bà sẽ phải đối diện với chính mình và bất cứ dấu vết nào còn sót lại của những thái độ và hành vi chưa được xem xét.

9. We also note that solar arc directed Pluto is beginning its square of the proposed position for her Taurus Moon. This will bring self-confrontation, cleansing and purging. Significant aspects of pride (a Taurean, Leonian and sometimes Capricornian trait) may be defeated.

9. Chúng ta cũng lưu ý rằng Sao Diêm Vương nhật cung tiến trình đang bắt đầu tạo góc vuông với vị trí được đề xuất cho Mặt Trăng Kim Ngưu của bà. Điều này sẽ đem lại sự đối diện với chính mình, sự thanh lọc và tẩy trừ. Những phương diện đáng kể của lòng kiêu hãnh (một đặc điểm của Kim Ngưu, Sư Tử và đôi khi cả Ma Kết) có thể bị khắc phục.

"We come now to the second part of your problem – that connected with your relation to AAB. It is not my habit to touch upon the relations on the physical plane of personalities; however, this attitude of yours has created an Ashramic situation, because of your relation in the past to the Ashram of

"Giờ đây, chúng ta đi đến phần thứ hai trong vấn đề của em—phần liên quan đến quan hệ giữa em với AAB. Tôi không có thói quen đề cập đến những quan hệ giữa các phàm ngã trên cõi hồng trần; tuy nhiên, thái độ này của em đã tạo ra một tình huống trong ashram, do mối quan hệ trước đây của em

K.H. and to the work which it had been planned that you should do as a liaison officer standing at the midway point. A.A.B. has a definite position in K.H.'s Ashram and would normally be the one to act in collaboration with you; the situation is, therefore, changed, and becomes something to be adjusted. It has to be adjusted from your side, and herein lies the difficulty. You are taking the position that you are being persecuted by A.A.B. You have definitely stated that she has been trying to get rid of you for the past two years, that she has deliberately been making things hard for you and that all that she has said anent your first reactions to my article on the Jewish Problem is untrue. Again, you see how rapidly you rationalised yourself and relapsed into the position of the persecuted Jew – the line of least resistance for most Jews. Again you take the position of being entirely right and others entirely wrong.

với ashram của Chân sư KH và với công việc đã được hoạch định để em thực hiện trong vai trò người liên lạc đứng tại điểm giữa. A.A.B. có một vị trí xác định trong ashram của Chân sư KH và thông thường sẽ là người cộng tác với em; vì vậy, tình hình đã thay đổi và trở thành điều cần điều chỉnh. Sự điều chỉnh phải đến từ phía em, và chính ở đây có khó khăn. Em đang giữ lập trường rằng mình bị A.A.B. ngược đãi. Em đã khẳng định rõ rằng suốt hai năm qua, bạn ấy tìm cách loại bỏ em, cố tình gây khó khăn cho em, và tất cả những gì bạn ấy nói về những phản ứng đầu tiên của em đối với bài viết của Tôi về Vấn Đề Do Thái đều không đúng sự thật. Một lần nữa, em thấy mình đã nhanh chóng tự biện giải và lại rơi vào vị thế người Do Thái bị ngược đãi như thế nào—con đường ít trở ngại nhất đối với phần lớn người Do Thái. Một lần nữa, em giữ lập trường rằng mình hoàn toàn đúng và người khác hoàn toàn sai.

1. DK now goes far more fully into the second part of RSU's problem than one would understand from simply reading DINA II.

1. Giờ đây, Chân sư DK đi sâu vào phần thứ hai trong vấn đề của RSU đầy đủ hơn nhiều so với những gì người ta có thể thấu hiểu chỉ qua việc đọc DINA II.

2. Normally DK would not comment on the relations of physical plane personalities, but, in this case, the relation touches on Ashramic affairs and has created an "Ashramic situation". The work that RSU was intended to do seems in jeopardy because of the difficult relations she imagines she is experiencing with AAB.

2. Thông thường, Chân sư DK sẽ không bình luận về những mối quan hệ giữa các phàm ngã trên cõi hồng trần, nhưng trong trường hợp này, mối quan hệ ấy chạm đến các công việc của ashram và đã tạo ra một "tình huống liên quan đến ashram". Công việc mà RSU được dự định thực hiện dường như đang lâm nguy vì những quan hệ khó khăn mà bà tưởng mình đang trải qua với AAB.

3. An adjustment is needed, not from AAB but from RSU. DK points this out.

3. Cần có sự điều chỉnh, từ RSU chứ không phải từ AAB. Chân sư DK chỉ rõ điều này.

4. With Saturn (as ruler, in RSU's chart, of the house of human relations — house seven) moving by transit opposed to RSU's

4. Với Sao Thổ (trong lá số của RSU, là chủ tinh của nhà về quan hệ con người — nhà bảy) đang quá cảnh đối vị với Mặt Trời của

Sun, we see that part of the testing she is undergoing definitely concerns relationship issues.

RSU, chúng ta thấy một phần cuộc thử thách mà bà đang trải qua rõ ràng liên quan đến các vấn đề quan hệ.

5. RSU is taking a position that is hard to imagine in a disciple who has worked harmoniously with AAB for so many years. She imagines that AAB is persecuting her and is trying to be rid of her. DK points again to her tendency to rationalize (i.e., to justify her point of view with good 'reasons', failing to see the falsity of her point of view and its true causes).

5. RSU đang giữ một lập trường khó có thể hình dung ở một đệ tử đã làm việc hòa hợp với AAB suốt nhiều năm như vậy. Bà tưởng rằng AAB đang bức hại mình và tìm cách loại bỏ mình. Một lần nữa, Chân sư DK chỉ ra khuynh hướng hợp lý hóa của bà (nghĩa là biện minh cho quan điểm của mình bằng những "lý do" có vẻ hợp lý, mà không thấy sự sai lầm trong quan điểm ấy và những nguyên nhân thực sự của nó).

6. This power to "rationalise" can be found in the horoscope when we view the difficult aspects between Mercury (ruler of the twelfth house of "self-undoing" and both Neptune and Saturn). Neptune, in this case, confers confusion and an inability to see clearly; Saturn limits the point of view.

6. Có thể nhận thấy năng lực "hợp lý hóa" này trong lá số chiêm tinh khi chúng ta xem xét các góc hợp khó khăn giữa Sao Thủy (chủ tinh của nhà mười hai về sự "tự hủy hoại") với cả Sao Hải Vương lẫn Sao Thổ. Trong trường hợp này, Sao Hải Vương đem lại sự mơ hồ và tình trạng không thể nhìn rõ; Sao Thổ giới hạn tầm nhìn.

7. RSU's position is demonstrating a lack of psychological sophistication. She does not see what she is doing psychologically. She always is in danger of lapsing into the racial consciousness. DK pointed out the glamor of the "flight into safety of the racial consciousness". It would seem that her astral body and brain (strongly influenced by the racial consciousness) prevent her from seeing her situation with objectivity.

7. Lập trường của RSU cho thấy sự thiếu tinh tế về tâm lý. Bà không thấy mình đang làm gì về mặt tâm lý. Bà luôn có nguy cơ rơi trở lại tâm thức dân tộc. Chân sư DK đã chỉ ra ảo cảm của việc "chạy trốn vào sự an toàn của tâm thức dân tộc". Dường như thể cảm dục và bộ não của bà (chịu ảnh hưởng mạnh của tâm thức dân tộc) ngăn cản bà nhìn nhận hoàn cảnh của mình một cách khách quan.

"I am not interested in defending A.A.B., my brother. She needs not defense from me. She has been and still is staunchly your friend. I am, however, interested in helping you free yourself from the glamour you have built up in connection with A.A.B. Therefore, I would remind you that – with my permission, not immediately accorded, for I know you well and foresaw these tests – she dedicated

"Huynh đệ của Tôi, Tôi không quan tâm đến việc bênh vực A.A.B. Bạn ấy không cần Tôi bênh vực. Bạn ấy đã và vẫn luôn kiên định là bạn của em. Tuy nhiên, Tôi quan tâm đến việc giúp em thoát khỏi ảo cảm mà em đã tạo dựng trong mối quan hệ với A.A.B. Vì vậy, Tôi muốn nhắc em rằng—với sự cho phép của Tôi, vốn không được chấp thuận ngay vì Tôi hiểu rõ em và đã thấy trước

Discipleship in the New Age to you and did this within the two years in which you claim she has sought to eliminate you. Also, last fall, she spent much time urging you to retire and come and help her in the work. She knew – apart from the work of the fourth degree, that you needed to be free and quiet for the intensive inner work with which you were spiritually confronted. You are where you are today – a worker in the office of the Arcane School – because A.A.B. refuses to let you go. It is not expediency or threats or intimidation which makes her steadfast on this point, for she is not easily frightened and certainly fears you not, but because she loves you and deals with you as a disciple in training for difficult work; also she is grateful to you for the help and friendship with you which have extended over many years".

những thử thách này—bạn ấy đã đề tặng em cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, và làm điều đó ngay trong hai năm mà em cho rằng bạn ấy tìm cách loại bỏ em. Hơn nữa, mùa thu năm ngoái, bạn ấy đã dành nhiều thời gian thúc giục em nghỉ hưu để đến giúp bạn ấy trong công việc. Ngoài công việc của cấp độ thứ tư, bạn ấy biết rằng em cần được tự do và yên tĩnh để thực hiện công việc nội tâm chuyên sâu mà em đang đối diện về mặt tinh thần. Hôm nay em ở vị trí hiện tại—một người hoạt động trong văn phòng Trường Arcane—là vì A.A.B. không chịu để em ra đi. Điều khiến bạn ấy kiên định về điểm này không phải là sự tính toán lợi hại, những lời đe dọa hay sự hăm dọa, vì bạn ấy không dễ sợ hãi và chắc chắn không sợ em, mà là vì bạn ấy thương em và đối xử với em như một đệ tử đang được huấn luyện cho công việc khó khăn; bạn ấy cũng biết ơn em vì sự giúp đỡ và tình bạn với em đã kéo dài nhiều năm."

1. This paragraph is given to establishing AAB's staunch friendship and love for RSU — something she presently fails to realize.

1. Đoạn này nhằm khẳng định tình bạn kiên định và tình thương của AAB dành cho RSU — điều mà hiện tại bà không nhận ra.

2. Nothing fails like success and nothing retards like recognition and commendation. DK says He was reticent to allow AAB to dedicate Discipleship in the New Age, Vol. I to RSU, for He foresaw the impending tests and the possibility of RSU's present reactions.

2. Không gì dễ dẫn đến thất bại bằng thành công, và không gì làm chậm bước tiến bằng sự công nhận và khen ngợi. Chân sư DK nói Ngài đã dè dặt khi cho phép AAB đề tặng RSU cuốn Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I, vì Ngài đã thấy trước những thử thách sắp đến và khả năng xuất hiện những phản ứng hiện tại của RSU.

3. DK points out the irrationality of RSU contention — that AAB is persecuting her and has wanted to eliminate her. In fact AAB dedicated DINA I to RSU during a year in which RSU imagines that AAB was trying to be rid of her.

3. Chân sư DK chỉ ra tính phi lý trong lời khẳng định của RSU — rằng AAB đang bức hại bà và đã muốn loại bỏ bà. Trên thực tế, AAB đã đề tặng DINA I cho RSU trong một năm mà RSU tưởng rằng AAB đang cố loại bỏ mình.

4. At every step, AAB has been looking out for RSU's welfare. What, but a distorted state

4. Ở mỗi bước đi, AAB đều quan tâm đến sự an lành của RSU. Ngoài một trạng thái tâm

of mind fed by the limited and limiting racial consciousness, could be responsible for such a reversal of perception so much at variance with the truth?

trí méo mó được nuôi dưỡng bằng tâm thức dân tộc vừa hạn hẹp vừa gây giới hạn, còn điều gì có thể gây ra sự đảo ngược nhận thức trái ngược với sự thật đến thế?

5. These words must certainly have been chastening to RSU, revealing as they do the ways in which she has wronged AAB (both verbally in and in thought).

5. Những lời này hẳn đã khiến RSU phải tỉnh ngộ, vì chúng phơi bày những cách bà đã đối xử bất công với AAB (cả bằng lời nói lẫn trong tư tưởng).

6. It seems that RSU is being prepared for an imminent initiation. DK speaks of the "intensive inner work with which you were spiritually confronted". There are a number of indications that that initiation could be the third, but in this instance, it seems more like the second. The freedom and quietude needed by her correspond to similar states suggested as valuable preparatory steps to ISG-L, who definitely was undergoing some of the final tests prior to the second initiation, and to RVB who, very reasonably, was preparing (more successfully, it seems, than ISG-L) for the same degree.

6. Dường như RSU đang được chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo sắp đến. Chân sư DK nói đến "công việc nội tâm chuyên sâu mà em phải đối diện về mặt tinh thần". Có một số chỉ dấu cho thấy cuộc điểm đạo ấy có thể là lần thứ ba, nhưng trong trường hợp này, dường như đó là lần thứ hai nhiều hơn. Sự tự do và yên tĩnh mà bà cần tương ứng với những trạng thái tương tự được gợi ý như các bước chuẩn bị có giá trị cho ISG-L, người chắc chắn đang trải qua một số thử thách cuối cùng trước lần điểm đạo thứ hai, và cho RVB, người rất có thể đang chuẩn bị cho cùng cấp độ ấy (dường như thành công hơn ISG-L).

7. It seems that a kind of quietude and retirement from many external demands are required of those preparing for that degree.

7. Dường như những người chuẩn bị cho cấp độ ấy cần một sự tĩnh lặng nhất định và rút lui khỏi nhiều đòi hỏi bên ngoài.

8. It surely has to be one degree or the other. Certain mental/intuitive aspects of RSU's consciousness make her seem fit for the third degree and DK seems to offer hints in this direction. Her emotional difficulties, however, and the glamors arising therefrom, make the second degree a more likely prospect. These emotional tests seem to parallel the tests through which ISG-L was passing, though in RVB there was, apparently, more natural humility.

8. Chắc chắn đó phải là một trong hai cấp độ. Một số phương diện trí tuệ/trực giác trong tâm thức của RSU khiến bà có vẻ phù hợp với cấp độ thứ ba, và Chân sư DK dường như cũng đưa ra những gợi ý theo hướng này. Tuy nhiên, các khó khăn cảm xúc của bà cùng những ảo cảm phát sinh từ đó khiến cấp độ thứ hai trở thành khả năng có vẻ hợp lý hơn. Những thử thách cảm xúc này dường như tương ứng với các thử thách mà ISG-L đang trải qua, dù ở RVB, dường như sự khiêm nhường tự nhiên có phần lớn hơn.

“I have stated the above in order to help you see and think clearly. Right down the years, my beloved brother, I have taught you that your major limitation is your physical body; that necessarily means that your physical brain is a centre of limitation. I have begged you for nearly fifteen years to discipline your body, to attempt to refine it and to endeavour to make it more sensitive to spiritual impression. [615] It is on the seventh ray, and therefore its task is to relate the inner to the outer. This it cannot yet do properly, as you have taken few steps to refine it and change its quality. Your brain, therefore, responds easily to your first ray astral body and to your first ray mind, and very little as yet to your second ray soul. Had it done so, truth and love would have distinguished you during this testing time, and little of these were seen. Your handling of this Jewish Problem should make clear to you your limitations. You have not acted as a loving soul but as a martyred persecuted Jew, bracing yourself to bear nobly the unkindnesses imposed upon you by A.A.B.. But those unkindnesses are non-existent or exist only in your imagination, nurtured by your first ray mind (engendering stubbornness) and received by your brain – at this time but little responsive to your soul, to me your Master, or to the love of A.A.B., A.A.B. has tried again and again to reach you as I have also, but to little avail”.

“Tôi nói những điều trên để giúp em nhìn nhận và suy nghĩ rõ ràng. Huynh đệ yêu quý của Tôi, suốt những năm qua, Tôi đã dạy em rằng giới hạn chủ yếu của em là thể xác; điều đó tất nhiên có nghĩa là bộ não hồng trần của em là một trung tâm giới hạn. Trong gần mười lăm năm, Tôi đã khẩn thiết yêu cầu em khép thể xác vào kỷ luật, cố gắng tinh luyện nó và nỗ lực làm cho nó nhạy cảm hơn với ấn tượng tinh thần. [615] Thể xác em thuộc cung bảy, vì vậy nhiệm vụ của nó là liên kết bên trong với bên ngoài. Nó chưa thể làm điều này một cách đúng đắn, vì em đã thực hiện quá ít bước để tinh luyện và thay đổi phẩm tính của nó. Vì vậy, bộ não em dễ dàng đáp ứng với thể cảm dục cung một và thể trí cung một, nhưng đến nay vẫn đáp ứng rất ít với linh hồn cung hai. Nếu bộ não đã đáp ứng như vậy, chân lý và tình thương hẳn đã là những nét nổi bật ở em trong thời kỳ thử thách này, nhưng người ta chỉ thấy rất ít những phẩm tính ấy. Cách em xử lý Vấn Đề Do Thái này hẳn phải làm rõ cho em thấy những giới hạn của mình. Em đã không hành động như một linh hồn đầy tình thương, mà như một người Do Thái chịu khổ nạn và bị ngược đãi, gồng mình để cao thượng chịu đựng những điều thiếu tử tế mà A.A.B. gây ra cho em. Nhưng những điều thiếu tử tế ấy không tồn tại, hoặc chỉ tồn tại trong sự tưởng tượng của em, do thể trí cung một của em nuôi dưỡng (làm nảy sinh sự ngoan cố) và được bộ não em tiếp nhận—một bộ não lúc này còn ít đáp ứng với linh hồn em, với Tôi là Chân sư của em, hay với tình thương của A.A.B. A.A.B. đã nhiều lần cố gắng tiếp cận em, cũng như Tôi đã làm, nhưng chẳng mấy hiệu quả.”

1. The major center in the physical body is the physical brain.

1. Trung tâm chính trong thể xác là bộ não hồng trần.

2. When DK discusses the ray of the physical body, He tells us that this is the ray coloring the brain cells.

2. Khi bàn về cung của thể xác, Chân sư DK cho chúng ta biết đây là cung nhuốm màu các tế bào não.

3. DK speaks of His intense effort ("I have begged you") to help RSU discipline and refine her physical body, to render it more sensitive to spiritual impression. Its seventh ray function (to connect the inner with the outer) cannot even yet be accomplished.

3. Chân sư DK nói đến nỗ lực mãnh liệt của Ngài ("Tôi đã khẩn thiết yêu cầu em") nhằm giúp RSU rèn luyện và tinh luyện thể xác, làm cho thể xác nhạy cảm hơn với ấn tượng tinh thần. Ngay cả đến nay, chức năng cung bảy của thể xác ấy (liên kết bên trong với bên ngoài) vẫn chưa thể hoàn thành.

4. Then comes some teaching which is of great import to RSU. DK speaks of the responsiveness of her seventh ray brain to both her first ray astral body and her first ray mind, but not to her second ray soul. This is a major limitation.

4. Tiếp theo là một giáo huấn có tầm quan trọng lớn đối với RSU. Chân sư DK nói đến khả năng đáp ứng của bộ não cung bảy của bà với cả thể cảm dục cung một lẫn thể trí cung một, nhưng lại không đáp ứng với linh hồn cung hai. Đây là một giới hạn lớn.

5. Truth and love have not been much in evidence during this difficult testing period, and they would have been had her second ray soul been able to more readily reach her seventh ray brain.

5. Chân lý và tình thương ít biểu lộ trong giai đoạn thử thách khó khăn này, trong khi chúng hẳn đã biểu lộ nếu linh hồn cung hai của bà có thể dễ dàng đến được với bộ não cung bảy hơn.

6. RSU is so sensitive (in the wrong way) that she has succumbed easily to the thoughtform prevalent during World War II, and especially at the end of the War when the terrible cruelties to the Jews were discovered. It was understandable that at those times, many Jewish people fell into the role of the persecuted. Indeed millions were persecuted (along with millions of Slavs, Gypsies, handicapped people and many others). But even those who had not been physically persecuted often carried with them a "persecution complex", and to this RSU succumbed.

6. RSU nhạy cảm đến mức (theo cách sai lệch) bà dễ dàng khuất phục trước hình tư tưởng thịnh hành trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, đặc biệt vào cuối cuộc chiến, khi những hành vi tàn bạo khủng khiếp đối với người Do Thái được phát hiện. Có thể thấu hiểu việc vào những thời điểm ấy, nhiều người Do Thái rơi vào vai người bị bức hại. Quả thực, hàng triệu người đã bị bức hại (cùng với hàng triệu người Slav, người Di-gan, người khuyết tật và nhiều người khác). Nhưng ngay cả những người không bị bức hại về thể xác cũng thường mang trong mình một "phức cảm bị bức hại", và RSU đã khuất phục trước điều này.

7. An important fact about the first ray mind is revealed; in this case it nurtured the sense

7. Một sự thật quan trọng về thể trí cung một được hé lộ; trong trường hợp này, nó nuôi

of being slighted or persecuted and, in general, it promotes stubbornness. For RSU this has meant the stubborn persistence in an unfounded attitude which perceived unkindnesses from AAB when there were none; in fact AAB's true attitude was entirely otherwise.

dưỡng cảm giác bị coi thường hoặc bị bức hại và, nói chung, nó thúc đẩy sự cố chấp. Đối với RSU, điều này có nghĩa là cố chấp duy trì một thái độ vô căn cứ, nhìn thấy những điều thiếu tử tế từ AAB trong khi chúng không hề tồn tại; thực tế, thái độ thật sự của AAB hoàn toàn khác.

8. The natal Saturn, Pluto, Chiron conjunction is indicative of deep-seated psychological conditions of a negative kind and these must be healed.

8. Đồng vị bản mệnh giữa Sao Thổ, Sao Diêm Vương và Chiron chỉ báo những trạng thái tâm lý tiêu cực đã ăn sâu, và những trạng thái này phải được chữa lành.

9. DK sums up the situation. The brain is unresponsive to the soul and overly responsive to those aspects of the personality which are conditioned by glamorous and illusory thoughtforms. Illusion can be considered a control of the mind and brain by gigantic (and untrue) thoughtforms. At this time of her life and under these conditions, we find RSU misled by both glamor and illusion.

9. Chân sư DK khái quát tình hình. Bộ não không đáp ứng với linh hồn nhưng lại đáp ứng quá mức với những phương diện phàm ngã chịu ảnh hưởng của các hình tư tưởng đầy ảo cảm và ảo tưởng. Có thể xem ảo tưởng là sự kiểm soát thể trí và bộ não của những hình tư tưởng khổng lồ (và không đúng sự thật). Vào thời điểm này trong cuộc đời bà và trong những điều kiện ấy, chúng ta thấy RSU bị cả ảo cảm lẫn ảo tưởng dẫn lạc.

[The normal text continues. It is unusual that there be such a large excision. Both matters under discussion are, however, so sensitive that the editor (RSU) chose to delete them. The cause of deeper understanding is, however, in this case served by their inclusion. This might not be the case with other excisions and only those are included which, in the considered opinion of the commentator, would truly contribute to the illumination of the reader. In any case, the commentator does not have access to much of the text that was deleted throughout DINA I.

[Văn bản thông thường tiếp tục. Hiếm khi có một phần lược bỏ lớn đến vậy. Tuy nhiên, cả hai vấn đề đang bàn đều nhạy cảm đến mức người biên tập (RSU) đã chọn lược bỏ chúng. Dẫu vậy, trong trường hợp này, việc đưa chúng vào giúp đạt được sự thấu hiểu sâu hơn. Điều này có thể không đúng với những phần lược bỏ khác, và chỉ những phần mà theo nhận định đã được cân nhắc của người bình giảng, thực sự góp phần soi sáng cho độc giả mới được đưa vào. Dù sao, người bình giảng cũng không tiếp cận được phần lớn văn bản đã bị lược bỏ trong toàn bộ DINA I.

As regards the following paragraphs, where significant deletions occur they have been inserted in violet.]

Đối với những đoạn sau đây, các phần lược bỏ đáng kể đã được chèn lại bằng màu tím.]

What really lies at the root of your reaction? Let me tell you. It is a latent, unsuspected and quite unconscious jealousy. This you will naturally deny, and this matters not if you will attempt to establish immediate contact with your second ray soul. [On that level you can again contact AAB, who – under my instructions – will make no further attempt to meet you on personality levels of love and understanding, but will wait for some real expression of love to come first of all from you. After these years of trust and love on her part, surely that should not be difficult?] Look back over your instructions. I have often told you, have I not, that you need to love more?

Điều gì thực sự nằm ở gốc rễ phản ứng của em? Để Tôi nói cho em biết. Đó là một lòng ghen tị tiềm ẩn, không ngờ tới và hoàn toàn vô thức. Đương nhiên em sẽ phủ nhận điều này, và điều đó không quan trọng nếu em cố gắng lập tức thiết lập sự tiếp xúc với linh hồn cung hai của mình. [Ở cấp độ ấy, em có thể lại tiếp xúc với AAB, người mà—dưới sự chỉ dẫn của Tôi—sẽ không cố gắng thêm nữa để gặp gỡ em trên các cấp độ phàm ngã của tình thương và sự thấu hiểu, mà sẽ chờ một biểu hiện tình thương thực sự nào đó trước hết đến từ em. Sau những năm tháng tin cậy và yêu thương từ phía bạn ấy, hẳn điều đó không khó?] Hãy nhìn lại những huấn thị dành cho em. Tôi đã thường nói với em rằng em cần yêu thương nhiều hơn, phải không?

1. Now the true cause of RSU's reactions is revealed. She is latently, unsuspectedly and quite unconsciously jealous of AAB.

1. Giờ đây, nguyên nhân thực sự trong những phản ứng của RSU được hé lộ. Bà ghen tị với AAB một cách tiềm ẩn, không hề nhận ra và hoàn toàn vô thức.

2. It is easy to see how a person with an inborn inferiority complex can fall into jealousy (no matter what her apparent accomplishments may otherwise be). RSU's unredeemed psychological condition temporarily tainted her relationship with AAB. DK is trying to help her set it right. A right adjustment of the matter will further Ashramic purposes, and no adjustment made will frustrate work that RSU should do for the Ashram.

2. Dễ thấy một người có phức cảm tự ti bẩm sinh có thể rơi vào sự ghen tị như thế nào (bất kể những thành tựu bề ngoài khác của bà có thể là gì). Trạng thái tâm lý chưa được cứu chuộc của RSU đã tạm thời làm hoen ố quan hệ của bà với AAB. Chân sư DK đang cố gắng giúp bà sửa lại cho đúng. Việc điều chỉnh đúng đắn vấn đề này sẽ thúc đẩy các mục đích của ashram, còn nếu không có sự điều chỉnh nào, công việc mà RSU cần làm cho ashram sẽ bị cản trở.

3. Master DK has instructed AAB to treat RSU with complete impersonality and not reach out to her in any way that could be considered personal. This is not meant in any sense as a punishment, but to more rapidly cure RSU of her distortions and prompt her towards right action.

3. Chân sư DK đã chỉ thị AAB đối xử với RSU một cách hoàn toàn vô ngã và không chủ động đến với bà theo bất cứ cách nào có thể được xem là mang tính cá nhân. Điều này hoàn toàn không nhằm trừng phạt, mà để chữa lành những lệch lạc của RSU nhanh hơn và thúc đẩy bà hướng đến hành động đúng đắn.

4. DK is trying to bring RSU to her senses and to evoke her second ray soul. It along this soul line that she may again reach AAB (and the Tibetan). RSU's personality (according to its ray nature) is little inclined towards the expression of the energy of love. Although this is the case, genuine love must be drawn from the soul and demonstrated.

4. Chân sư DK đang cố gắng giúp RSU tỉnh ngộ và gợi lên linh hồn cung hai của bà. Chính theo đường hướng linh hồn này, bà mới có thể lại đến được với AAB (và Chân sư Tây Tạng). Phàm ngã của RSU (theo bản chất cung của nó) ít có khuynh hướng biểu lộ năng lượng bác ái. Dù vậy, tình thương chân thực phải được khơi ra từ linh hồn và thể hiện.

This is enough on this distressing subject. It relates at present only to this life, but it has its roots in the past, and — unless you clear it up — will have to be dealt with again by you in a coming incarnation. Again I reiterate, this is largely due to your failure to refine the physical body.

Nói như vậy là đủ về vấn đề gây buồn phiền này. Hiện nay, nó chỉ liên quan đến kiếp sống này, nhưng nó có gốc rễ trong quá khứ, và—trừ khi em giải quyết dứt điểm—em sẽ phải xử lý nó một lần nữa trong một kiếp lâm phàm sắp tới. Một lần nữa Tôi nhắc lại, điều này phần lớn là do em chưa tinh luyện thể xác.

1. The paragraphs as they were written in the original letter have been rearranged. In this section of this commentary they have been put in proper order so that a truer understanding of DK's approach to His disciple may be gathered.

1. Những đoạn trong bức thư nguyên gốc đã được sắp xếp lại. Trong phần bình giảng này, chúng đã được đặt lại theo đúng thứ tự để có thể thấu hiểu chân thực hơn cách Chân sư DK tiếp cận người đệ tử của Ngài.

2. DK assures RSU that the difficulty relates "at present only to this life", but it is a situation with roots in the past and unless solved, will be carried into the future.

2. Chân sư DK bảo đảm với RSU rằng khó khăn này "hiện tại chỉ liên quan đến kiếp sống này", nhưng đây là một tình huống có cội rễ trong quá khứ và, nếu không được giải quyết, sẽ tiếp tục sang tương lai.

3. It is almost shocking to realize but these very real difficulties with Ashramic implications are attributable to RSU's failure to refine her physical body. By failing to do this, she has made it very difficult for her second ray soul to reach her brain and, hence, her in-world, personality consciousness. Thus, she has been (unnecessarily) subject to both glamor and illusion.

3. Gần như gây sửng sốt khi nhận ra rằng những khó khăn rất thực này, với các hệ lụy đối với ashram, đều bắt nguồn từ việc RSU đã không tinh luyện thể xác. Vì không làm điều này, bà đã khiến linh hồn cung hai rất khó đến được với bộ não, và do đó với tâm thức phàm ngã của bà trong thế gian. Vì vậy, bà đã chịu sự chi phối của cả ảo cảm lẫn ảo tưởng (một cách không cần thiết).

You are an earnest disciple, my brother; you are oriented to and serve the Hierarchy; you are dedicated and have much, very much, to give. Fit yourself, therefore, for a richer giving. Drop self-pity and the sense of magnanimous superiority you have lately been cultivating, and just (how can I put it to you in such a way that I can help?) — just be sorry, truly sorry, for the trouble you have caused.

Huynh đệ của tôi, em là một đệ tử thành tâm; em hướng về và phụng sự Thánh đoàn; em tận hiến và có nhiều, rất nhiều điều để trao tặng. Vì vậy, hãy chuẩn bị bản thân cho một sự trao tặng phong phú hơn. Hãy từ bỏ sự tự thương hại và cảm giác mình cao thượng hơn người mà gần đây em đang nuôi dưỡng, và chỉ cần—Tôi có thể nói với em thế nào để giúp được em đây?—chỉ cần hối tiếc, thực lòng hối tiếc, về những phiền muộn em đã gây ra.

1. Given the difficulties into which RSU has fallen and her 'conflict' with AAB, it is possible that the MC could be slightly earlier (perhaps a degree and a half, or about 20°Pisces 30' (time, 3:26 pm). This would bring solar arc directed Mars. As well, the progressing MC (necessarily earlier than in the 3:32 pm chart, would be conjuncting Chiron during the wounding and possible healing which this crisis represents.

1. Xét những khó khăn mà RSU đã rơi vào và sự "xung đột" của bà với AAB, có thể Thiên Đỉnh sớm hơn đôi chút (có lẽ một độ rưỡi, tức khoảng 20° Song Ngư 30' (giờ sinh, 3 giờ 26 phút chiều). Điều này sẽ đưa Sao Hỏa nhật cung tiến trình đến. Đồng thời, Thiên Đỉnh tiến trình (tất yếu sớm hơn trong lá số 3 giờ 32 phút chiều, sẽ đồng vị với Chiron trong quá trình gây tổn thương và khả năng chữa lành mà cuộc khủng hoảng này biểu thị.

2. ED, in a later assessment of RSU's probable time of birth, proposes setting the chart for 3:30 pm CET, rather than 3:32 pm. We can see that these proposals all place the birth time within approximately six minutes. For purposes of many points pertaining to esoteric analysis, this is sufficiently close.

2. Trong một đánh giá sau đó về giờ sinh có khả năng đúng của RSU, ED đề xuất lập lá số cho 3 giờ 30 phút chiều theo giờ Trung Âu, thay vì 3 giờ 32 phút chiều. Chúng ta có thể thấy tất cả những đề xuất này đều đặt giờ sinh trong khoảng chênh lệch chừng sáu phút. Đối với nhiều điểm liên quan đến sự phân tích nội môn, mức độ này là đủ gần.

3. For strengthening, DK reminds RSU of her gifts. Having done this, He asks her to become more fit and to drop certain failings — self-pity (chiefly) for it is a major second ray glamor and also "the sense of magnanimous superiority" which she has lately been cultivating (as a defense, of course).

3. Để củng cố tinh thần cho RSU, Chân sư DK nhắc bà nhớ đến những tài năng của mình. Sau đó, Ngài yêu cầu bà trở nên xứng hợp hơn và buông bỏ một số nhược điểm — chủ yếu là sự tự thương hại, vì đó là một ảo cảm lớn của cung hai, cùng với "cảm giác mình cao thượng hơn người" mà gần đây bà đã nuôi dưỡng (dĩ nhiên là để tự vệ).

4. He asks her simply to be truly sorry for the trouble she has caused. All of this fits well with SA-Mars at the natal MC and progressed MC on progressed Chiron.

4. Ngài chỉ yêu cầu bà thực sự hối tiếc về những phiền toái mình đã gây ra. Tất cả những điều này đều phù hợp với Sao Hỏa nhật cung tiến trình tại Thiên Đỉnh bản mệnh và Thiên Đỉnh tiến trình trên Chiron tiến trình.

I am giving you no meditation outline. What you need at this time is a period of quiet reflection. [When AAB returns from Europe, if you give her the opportunity by a loving, objective, and spontaneous expression of correct love toward her, she will give you a meditation about which I will give her instruction]

Tôi không đưa cho em đề cương tham thiền nào. Điều em cần lúc này là một thời gian suy ngẫm tĩnh lặng. Khi AAB từ châu Âu trở về, nếu em tạo cơ hội cho bạn ấy bằng một biểu hiện trìu mến, khách quan và tự nhiên của tình thương đúng đắn hướng đến bạn ấy, bạn ấy sẽ trao cho em một bài thiền mà Tôi sẽ chỉ dẫn cho bạn ấy.

1. Much of a distressing nature has occurred. No more stimulation is required; only a period of quiet reflection for the sake of gaining clarity and perspective.

1. Nhiều điều đau buồn đã xảy ra. Không cần thêm sự kích thích nào nữa; chỉ cần một thời kỳ suy ngẫm yên tĩnh để có được sự sáng tỏ và tầm nhìn rộng hơn.

2. DK gives RSU instructions on how she may make amends. If she expresses love towards AAB correctly, AAB will give her a meditation which, presumably, will facilitate recovery from the distress through which she has been passing.

2. Chân sư DK hướng dẫn RSU cách bà có thể sửa chữa lỗi lầm. Nếu bà biểu lộ tình thương đúng cách đối với AAB, AAB sẽ trao cho bà một bài thiền mà có lẽ sẽ giúp bà hồi phục sau những đau buồn đang trải qua.

I asked K.H. if He had any word for you, as He had sensed the situation, though He has no time for the details. He replied: “Tell R.S.U. to move to the periphery of your Ashram, away from the midway point, and there learn truly to love — and love the little ones.” [616]

Tôi đã hỏi Chân sư KH xem Ngài có lời nào dành cho em không, vì Ngài đã cảm nhận được tình hình, dù Ngài không có thời gian cho các chi tiết. Ngài đáp: “Hãy bảo R.S.U. chuyển ra chu vi ashram của Ngài, rời xa điểm ở giữa, và ở đó học cách thực sự yêu thương—và yêu thương những người nhỏ bé.” [616]

1. DK consulted Master KH for advice to RSU.

1. Chân sư DK đã tham khảo Chân sư KH về lời khuyên dành cho RSU.

2. After sensing the situation, KH advised a sacrifice which would promote the flow of love in RSU. Rather than advance forward

2. Sau khi cảm nhận được tình hình, Chân sư KH khuyên bà thực hiện một sự hy sinh để thúc đẩy dòng chảy tình thương trong RSU.

towards the midway point of Master DK's Ashram, she is to move away from the midway point and towards the periphery (of DK's Ashram). This advice seems to run counter to that given by DK, but its purpose is to increase in RSU the capacity to feel love, express love, and, simply, to love.

Thay vì tiến về điểm giữa ashram của Chân sư DK, bà cần rời xa điểm giữa và hướng ra vùng ngoại vi (ashram của Chân sư DK). Lời khuyên này dường như trái với lời khuyên của Chân sư DK, nhưng mục đích của nó là gia tăng nơi RSU khả năng cảm nhận tình thương, biểu lộ tình thương và, đơn giản là, thương yêu.

3. She is to have greater contact with the "little ones" (initiates of the first degree primarily) and express love to them.

3. Bà cần tiếp xúc nhiều hơn với "những người nhỏ bé" (chủ yếu là các điểm đạo đồ cấp độ thứ nhất) và biểu lộ tình thương với họ.

4. Apparently she followed Master KH's advice as will be apparent in the next and last letter of instruction.

4. Dường như bà đã làm theo lời khuyên của Chân sư KH, như sẽ thấy rõ trong bức thư huấn thị tiếp theo và cũng là cuối cùng.

I can leave you with no better thought at this time, my beloved brother. I am steadily standing by — as is A.A.B.

Lúc này, Tôi không thể để lại cho em một tư tưởng nào tốt đẹp hơn, huynh đệ yêu quý của tôi. Tôi vẫn luôn ở bên—A.A.B. cũng vậy.

1. Master KH's thought is the best thought that can be offered. It is the wisest possible advice. Master DK and AAB stand by to see whether RSU will profit from it.

1. Tư tưởng của Chân sư KH là tư tưởng tốt đẹp nhất có thể trao tặng. Đó là lời khuyên minh triết nhất có thể có. Chân sư DK và AAB vẫn ở bên để xem RSU có được lợi ích từ lời khuyên ấy hay không.

2. With the progressed Ascendant and progressed Moon both in Virgo, the opportunity to cultivate an increasing demonstration of Christ-like love is certainly with RSU.

2. Với Điểm mọc tiến trình và Mặt Trăng tiến trình đều ở Xử Nữ, RSU chắc chắn có cơ hội vun bồi sự biểu lộ ngày càng lớn của tình thương như Đức Christ.

November 1948 – Tháng Mười Một năm 1948

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You are no longer in my Ashram. I wonder if you have realised this fact? Like A.A.B. you are back in the Ashram of K. H., understudying — to some extent — A.A.B. so as to free her for work definitely connected

Em không còn ở trong ashram của Tôi nữa. Tôi tự hỏi liệu em đã nhận ra sự thật này chưa? Giống như A.A.B., em đã trở lại ashram của Chân sư KH, tập đảm nhận—ở một mức độ nào đó—vai trò của A.A.B. để

with the coming of the Christ. You know that it is the rule in all Ashrams that all senior disciples have those associated with them who can take up the work that they are doing if need arises. When A.A.B. expressed the wish that you train for her work (to be taken up by you in certain aspects though not her work in direct relation with K.H.) the transfer was made. Your present work in the Fourth Degree provides a fine training ground for this future work, provided that you lay the constant emphasis upon the esoteric aspect of all the teaching which you must increasingly give, and learn yourself always to live in the world of meaning.

bạn ấy được tự do thực hiện công việc có liên hệ rõ rệt với sự giáng lâm của Đức Christ. Em biết rằng trong mọi ashram đều có quy luật: tất cả các đệ tử cao niên đều có những người cộng tác có thể tiếp nhận công việc họ đang làm khi cần. Khi A.A.B. bày tỏ mong muốn em được huấn luyện để đảm nhận công việc của bạn ấy (em sẽ tiếp nhận một số phương diện, nhưng không phải công việc của bạn ấy có liên hệ trực tiếp với Chân sư KH), việc chuyển dịch đã diễn ra. Công việc hiện nay của em trong Cấp Bậc Thứ Tư tạo một môi trường huấn luyện tốt đẹp cho công việc tương lai này, với điều kiện em luôn nhấn mạnh phương diện nội môn của toàn bộ giáo huấn mà em phải ngày càng truyền dạy nhiều hơn, và bản thân em học cách luôn sống trong thế giới của ý nghĩa.

1. This final letter begins with an amazing statement which reverses a number of statements made in earlier letters. RSU is back in the Ashram of Master KH. This means, of course, that she had been associated with it before her tenure with Master DK (however much loosely associated).

1. Bức thư cuối cùng này mở đầu bằng một lời khẳng định đáng kinh ngạc, đảo ngược một số lời khẳng định trong các thư trước. RSU đã trở lại ashram của Chân sư KH. Tất nhiên, điều này có nghĩa là bà từng liên hệ với ashram ấy trước thời gian ở với Chân sư DK (dù mối liên hệ ấy có lỏng lẻo đến đâu).

2. On a few occasions it had been stated that RSU was to remain in DK's Ashram for the rest of this incarnation. It seemed then that the decision was final. Perhaps DK's decision in 1946 to discontinue His work with the New Seed Group, obviated the need for RSU to remain with Him. Perhaps as a result of that decision (and many other interior events of which we may know nothing) there had been changes in plan which made it possible to release RSU from her previous commitments.

2. Một vài lần trước đó, đã có lời xác định rằng RSU sẽ ở lại ashram của Chân sư DK cho đến hết kiếp này. Khi ấy, dường như quyết định đã là chung cuộc. Có lẽ quyết định của Chân sư DK vào năm 1946 về việc ngừng công việc của Ngài với Nhóm Hạt Giống Mới đã khiến RSU không còn cần phải ở lại với Ngài nữa. Có lẽ do quyết định ấy (và nhiều sự kiện nội tại khác mà chúng ta có thể hoàn toàn không biết), những thay đổi trong kế hoạch đã cho phép giải phóng RSU khỏi các cam kết trước đó.

3. We are also given to realize that it is possible for even an advanced disciple to undergo such a transfer and not realize it.

3. Chúng ta cũng được giúp nhận ra rằng ngay cả một đệ tử tiến bộ cũng có thể trải

qua một sự chuyển dịch như vậy mà không nhận biết.

4. Her admittance to Master KH's Ashram is definitely purposeful, for by its means AAB is freed "for work definitely connected with the coming of the Christ".

4. Việc bà được nhận vào ashram của Chân sư KH rõ ràng có mục đích, vì nhờ đó AAB được giải phóng "cho công việc gắn liền một cách rõ rệt với sự giáng lâm của Đức Christ".

5. AAB is considered a "senior disciple" in the Ashram of Master KH. This does not mean that she cannot also be an initiate of the third degree.

5. AAB được xem là một "đệ tử cao niên" trong ashram của Chân sư KH. Điều này không có nghĩa là bà không thể đồng thời là một điểm đạo đồ bậc ba.

6. In the proposed horoscope, we see that the progressing Moon in Virgo reaches the IC (the Ashram) in 1948, reaching the conjunction of progressed Uranus in March of 1948 and the conjunction with natal Uranus in June of 1948. Uranus, we may remember, is involved in all manner of transfers and changes of location (migrations in general). Solar arc directed Uranus has been opposing natal and progressed Pluto (providing energy for a significant transformation) and transiting Chiron has been opposite its own natal position. Chiron, we may realize, often signifies the Master/Director. With Chiron opposing Chiron it is a question of two Masters and a decision to be made between them.

6. Trong lá số chiêm tinh được đề xuất, chúng ta thấy Mặt Trăng tiến trình ở Xử Nữ đến IC (ashram) vào năm 1948, tạo đồng vị với Sao Thiên Vương tiến trình vào tháng Ba năm 1948 và đồng vị với Sao Thiên Vương bản mệnh vào tháng Sáu năm 1948. Chúng ta có thể nhớ rằng Sao Thiên Vương liên quan đến mọi dạng chuyển dịch và thay đổi nơi chốn (sự di cư nói chung). Sao Thiên Vương nhật cung tiến trình đã và đang tạo đối vị với Sao Diêm Vương bản mệnh và tiến trình (cung cấp năng lượng cho một sự chuyển đổi đáng kể), còn Chiron quá cảnh đã và đang đối vị với chính vị trí bản mệnh của nó. Chúng ta có thể nhận ra rằng Chiron thường biểu thị Chân sư/Đấng Chỉ Đạo. Khi Chiron đối vị với Chiron, vấn đề liên quan đến hai Chân sư và một quyết định phải được đưa ra giữa Các Ngài.

7. AAB and RSU seem indissolubly bound together: "The rhythm of years cannot be disturbed and you have always stood by her and you always will". RSU is, in many respects, AAB's 'understudy'.

7. AAB và RSU dường như gắn bó với nhau không thể tách rời: "Nhịp điệu của những năm tháng không thể bị xáo trộn, và em đã luôn sát cánh bên bà, cũng như sẽ mãi như vậy". Theo nhiều phương diện, RSU là người 'học để thay thế' AAB.

8. What is deeply interesting is that the transfer of RSU to KH's Ashram was made upon AAB's request. What might be the inner energetic changes involved in such a

8. Điều hết sức thú vị là sự chuyển dịch RSU sang ashram của Chân sư KH được thực hiện theo lời thỉnh cầu của AAB. Chúng ta không biết một sự chuyển dịch như vậy kéo theo

transfer, we do not know, but certainly they exist (for DK described the kinds of stimulation RSU would undergo if she were to enter KH's Ashram). Now, all those earlier concerns seem set aside, and, instead the Masters give Their permission for the transfer largely because AAB requests it. It would seem that AAB is valued highly as a present and future server, and her wishes are respected if it is at all possible to do so. We see here the deep love which AAB bears RSU. When she read the main reason for her transfer (namely, AAB's request), she must have been assured of that love. She must also have seen the extreme error of her earlier assessment of AAB's attitude towards her.

những thay đổi năng lượng nội tại nào, nhưng chắc chắn chúng có tồn tại (vì Chân sư DK đã mô tả những dạng kích thích mà RSU sẽ trải qua nếu bà gia nhập ashram của Chân sư KH). Giờ đây, mọi mối quan ngại trước kia dường như đều được gác lại, và thay vào đó, các Chân sư cho phép sự chuyển dịch này phần lớn vì AAB thỉnh cầu. Dường như AAB được đánh giá rất cao trong vai trò người phụng sự hiện tại và tương lai, và những nguyện vọng của bà được tôn trọng nếu có thể đáp ứng. Ở đây, chúng ta thấy tình thương sâu sắc mà AAB dành cho RSU. Khi đọc lý do chính dẫn đến sự chuyển dịch của mình (cụ thể là lời thỉnh cầu của AAB), hẳn bà đã được xác tín về tình thương ấy. Hẳn bà cũng đã thấy nhận định trước kia của mình về thái độ của AAB đối với bà sai lầm đến mức nào.

9. It is confirmed on several occasions that RSU is working in the Fourth Degree (what is now called, "Weavers in the Light" — one of the more advanced degrees in the Arcane School). DK notes that this degree gives RSU a "fine training ground for…future work". She is to emphasize the esoteric approach and learn to live in the world of meaning. She has always been a fine esotericist and occultist (with one predominating liability — a vibratorily inadequate physical body with its oversensitivity to the Jewish racial consciousness).

9. Nhiều lần có sự xác nhận rằng RSU đang làm việc ở Cấp Bốn (ngày nay gọi là "Những Người Dệt Trong Ánh Sáng" — một trong những cấp cao hơn của Trường Arcane). Chân sư DK lưu ý rằng cấp này mang lại cho RSU một "môi trường huấn luyện rất tốt cho… công việc tương lai". Bà phải nhấn mạnh cách tiếp cận nội môn và học cách sống trong Thế giới của ý nghĩa. Bà luôn là một nhà bí truyền học và nhà huyền bí học xuất sắc (với một bất lợi nổi trội — thể xác chưa đáp ứng đủ về mặt rung động, cùng sự quá nhạy cảm của nó đối với tâm thức chủng tộc Do Thái).

10. RSU is to learn to live always in the world of meaning. What would this mean? Surely that she would be above identification with personality reactions (which, as a result of her basic disinterest in them, would die of attrition). The world of meaning is at least the world of the soul. All of life would be viewed as from the perspective of a wisely understanding observer. Every situation

10. RSU phải học cách luôn sống trong Thế giới của ý nghĩa. Điều này hàm ý gì? Chắc chắn là bà sẽ vượt lên trên sự đồng hoá với những phản ứng của phàm ngã (những phản ứng ấy sẽ dần tiêu vong vì về căn bản bà không còn quan tâm đến chúng). Thế giới của ý nghĩa ít nhất cũng là thế giới của linh hồn. Toàn bộ cuộc sống sẽ được nhìn từ góc độ của một người quan sát thấu hiểu một

would be used as an occasion to harvest some gain for consciousness. All happenings would be seen in the light of the soul and used to increase that light. The mental polarization would be definite and undisturbed by neurotic personality complexes and complexities.

cách minh triết. Mọi tình huống sẽ được dùng làm cơ hội để thu nhận một điều có ích cho tâm thức. Mọi diễn biến sẽ được nhìn trong ánh sáng của linh hồn và được dùng để gia tăng ánh sáng ấy. Sự phân cực trí tuệ sẽ rõ rệt và không bị những phức cảm cùng những rối rắm mang tính loạn thần kinh của phàm ngã làm xáo trộn.

Last year you passed through a terrific test and it looked for a while as if the true significance of it all would escape you; the national thoughtform of any nation is necessarily a powerful entity; and that of the Jews is the most powerful of all because they are NOT a nation in any true sense but an ancient religion; they have resurrected something which has been dead for many, many centuries and are now attempting to call it a nation. It is as if the ancient Incas and Aztecs suddenly announced themselves as nations in South America and sought to gain recognition; they were great nations and as civilised as were the Jews, possessing a great and beautiful religion. There is always trouble when that which should be past and gone seeks recognition along ancient lines, and this is a lesson which the Zionists must perforce learn.

Năm ngoái, em đã trải qua một thử thách khủng khiếp, và trong một thời gian, dường như em sẽ không nắm bắt được thâm nghĩa thực sự của toàn bộ sự việc; hình tư tưởng quốc gia của bất kỳ dân tộc nào tất yếu cũng là một thực thể mạnh mẽ; và hình tư tưởng của người Do Thái là mạnh mẽ nhất trong tất cả vì họ không phải là một dân tộc theo bất kỳ nghĩa đích thực nào, mà là một tôn giáo cổ xưa; họ đã làm sống lại một điều vốn đã chết từ rất nhiều thế kỷ và hiện đang cố gọi nó là một dân tộc. Điều đó cũng giống như người Inca và Aztec cổ xưa đột nhiên tuyên bố mình là những dân tộc ở Nam Mỹ và tìm kiếm sự công nhận; họ từng là những dân tộc vĩ đại và văn minh chẳng kém người Do Thái, sở hữu một tôn giáo vĩ đại và đẹp đẽ. Luôn có rắc rối khi điều lẽ ra phải thuộc về quá khứ và chấm dứt lại tìm kiếm sự công nhận theo những đường lối cổ xưa, và đây là một bài học mà những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái buộc phải học.

1. DK speaks of the “terrific test” as occurring “last year”. This means that the test continued long after NSG was disbanded in 1946 and after RSU had received the June/August 1946 letter in which the root of her problems were so pointedly indicated.

1. Chân sư DK nói rằng “thử thách khủng khiếp” diễn ra vào “năm ngoái”. Điều này có nghĩa là thử thách vẫn tiếp tục rất lâu sau khi NSG giải thể vào năm 1946 và sau khi RSU nhận được bức thư tháng Sáu/tháng Tám năm 1946, trong đó căn nguyên những vấn đề của bà đã được chỉ ra hết sức thẳng thắn.

2. We note that in May of 1947 there was a solar eclipse exactly on her natal Pluto, indicating the possibility of deep cleansing,

2. Chúng ta lưu ý rằng vào tháng Năm năm 1947, một nhật thực xảy ra đúng tại vị trí Sao Diêm Vương bản mệnh của bà, cho thấy

purification, transformation and, over all, the expulsion of negative, glamorous and illusory attitudes.

khả năng thanh tẩy sâu sắc, tinh luyện, chuyển đổi và trên hết là trục xuất những thái độ tiêu cực, đầy ảo cảm và ảo tưởng.

3. As well, during all of 1947, she had the advantage of the progressing Sun newly progressed into Aries — the sign of all beginnings. So if she wished to undertake the remediation of her psychological condition and her troubled relationship with AAB, she had the dynamic energy to do so.

3. Đồng thời, trong suốt năm 1947, bà có lợi thế là Mặt Trời tiến trình vừa chuyển vào Bạch Dương — dấu hiệu của mọi sự khởi đầu. Vì vậy, nếu bà muốn cải thiện tình trạng tâm lý và mối quan hệ đầy trắc trở với AAB, bà đã có năng lượng năng động để làm điều đó.

4. From the time of the receipt of the June/August 1946 letter, and all throughout 1947, the testing continued. DK did not know the immediate issue, but it worked out as He would have hoped. RSU and DHB both fought through great tests and, in the assessment of the Tibetan, became "very much better servers".

4. Kể từ khi nhận được bức thư tháng Sáu/tháng Tám năm 1946, và trong suốt năm 1947, sự thử thách vẫn tiếp diễn. Chân sư DK không biết kết quả trước mắt sẽ ra sao, nhưng mọi việc đã diễn ra như Ngài hằng mong đợi. Cả RSU lẫn DHB đều đã chiến đấu vượt qua những thử thách lớn và, theo đánh giá của Chân sư Tây Tạng, đã trở thành "những người phụng sự tốt hơn rất nhiều".

5. DK again reviews the 'enemy' with which RSU had to battle — a "national thoughtform" which is a very "powerful entity". She had a particular susceptibility to this thoughtform and had to learn to dissociate herself from it. This, also, could be seen as the work of Pluto, which, during the year or more of struggle was squaring her Moon (the "prison of the soul") from a solar arc directed position.

5. Một lần nữa, Chân sư DK xem xét 'kẻ thù' mà RSU phải chiến đấu — một "hình tư tưởng quốc gia", vốn là một "thực thể rất mạnh mẽ". Bà đặc biệt dễ chịu ảnh hưởng của hình tư tưởng này và phải học cách tách mình khỏi nó. Điều này cũng có thể được xem là tác động của Sao Diêm Vương, vốn trong hơn một năm đấu tranh ấy đã tạo góc vuông với Mặt Trăng của bà ("nhà tù của linh hồn") từ một vị trí nhật cung tiến trình.

6. DK gives His critique of Zionism — not Judaism per se. For Him, the Jews are not a nation but an ancient religion. He accuses the Zionists of trying to resurrect something long dead and for the sake of our illumination, asks us to think of the implications should the ancient Incas or Aztecs attempt to resurrect their nations. Because we are the products of Western

6. Chân sư DK đưa ra lời phê bình chủ nghĩa phục quốc Do Thái — chứ không phải chính Do Thái giáo. Đối với Ngài, người Do Thái không phải là một quốc gia mà là một tôn giáo cổ xưa. Ngài cáo buộc những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đang cố làm sống lại một điều đã chết từ lâu, và để giúp chúng ta được soi sáng, Ngài yêu cầu chúng ta suy nghĩ về những hệ quả nếu người Inca hoặc Aztec cổ đại tìm cách phục hồi các quốc

Civilization, we are not, perhaps, accustomed to think in such terms.

gia của họ. Vì là những sản phẩm của nền Văn Minh Phương Tây, có lẽ chúng ta không quen suy nghĩ theo cách ấy.

7. It can be presumed that DK's thoughts represent the general perspective of Hierarchy. Should this be the case, it is reasonable to consider that Hierarchy believes that the State of Israel should never have been created. Entering this matter would lead to tremendous and probably destructive controversy. Today, the existence of Israel is a significant fact in all geo-political considerations and there is no going backwards. Final decisions have been made (whether they were properly motivated or not), and new approaches must be evolved to heal the cleavages cause by the 'resurrection' of which DK speaks. What is clear is that humanity does not and cannot yet share the same perspective as the Spiritual Hierarchy of our planet, and it will probably be many centuries before human race adopts a more illuminated point of view.

7. Có thể cho rằng tư tưởng của Chân sư DK đại diện cho quan điểm chung của Thánh đoàn. Nếu đúng như vậy, thì có lý do để nghĩ rằng Thánh đoàn cho rằng Nhà nước Israel lẽ ra không bao giờ nên được thành lập. Đi sâu vào vấn đề này sẽ dẫn đến những tranh cãi dữ dội và có lẽ mang tính phá hoại. Ngày nay, sự tồn tại của Israel là một thực tế quan trọng trong mọi cân nhắc địa chính trị, và không thể quay ngược trở lại. Những quyết định chung cuộc đã được đưa ra (dù động cơ của chúng có đúng đắn hay không), và cần phát triển những cách tiếp cận mới để hàn gắn các chia rẽ do sự 'hồi sinh' mà Chân sư DK nói đến gây ra. Điều rõ ràng là nhân loại chưa và chưa thể chia sẻ cùng quan điểm với Thánh đoàn của hành tinh chúng ta, và có lẽ phải nhiều thế kỷ nữa nhân loại mới tiếp nhận một quan điểm sáng suốt hơn.

8. Humanity has many problems to solve and the so-called "Jewish Problem" is one of them. Elsewhere in His writings, Master DK gives much attention to solving this problem. It is clear that He loves Jewish people just as He loves all of humanity. Master DK is frank in indicating abuses, no matter in what nation, religion or people they occur. The Jewish Race/Religion has not been singled out for special unfavorable treatment in His writings. Abuses by Christian groups and churchianity have received even sterner reproof. A Master is aware of all human behavior which interferes with the timely manifestation of the Divine Plan. He is therefore obliged to point to such abuses so that they may be more quickly brought to an end.

8. Nhân loại có nhiều vấn đề cần giải quyết, và cái gọi là "Vấn Đề Do Thái" là một trong số đó. Ở những nơi khác trong các trước tác của Ngài, Chân sư DK dành nhiều sự chú ý cho việc giải quyết vấn đề này. Rõ ràng Ngài yêu thương người Do Thái cũng như yêu thương toàn thể nhân loại. Chân sư DK thẳng thắn chỉ ra những sai phạm, bất kể chúng xảy ra trong quốc gia, tôn giáo hay dân tộc nào. Trong các trước tác của Ngài, Chủng tộc/Tôn giáo Do Thái không bị riêng biệt nhắm đến để chịu sự đối xử bất lợi đặc biệt. Những sai phạm của các nhóm Kitô giáo và thứ tôn giáo đặt trọng tâm vào giáo hội còn nhận những lời khiển trách nghiêm khắc hơn. Một Chân sư nhận biết mọi hành vi của con người cản trở sự biểu hiện đúng lúc của Thiên Cơ. Vì vậy, Ngài có bổn phận chỉ ra

những sai phạm ấy để chúng có thể sớm chấm dứt hơn.

9. DK seems to point to a lesson which the Zionists "must perforce learn". Many years have passed since these words were written. We are still in the midst of a Middle East crisis which, no doubt, He foresaw as possible. We must judge to what extent the lesson is being learned or how it might be learned. All of humanity is somehow involved in this learning process.

9. Chân sư DK dường như chỉ ra một bài học mà những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái "nhất thiết phải học". Nhiều năm đã trôi qua kể từ khi những lời này được viết ra. Chúng ta vẫn đang ở giữa một cuộc khủng hoảng Trung Đông mà chắc chắn Ngài đã thấy trước khả năng xảy ra. Chúng ta phải đánh giá xem bài học ấy đang được học đến mức nào, hoặc có thể được học bằng cách nào. Bằng cách này hay cách khác, toàn thể nhân loại đều tham gia vào tiến trình học hỏi ấy.

But you, my beloved brother, belong to no nation; disciples of your standing have no national allegiances but stand [617] for the One Humanity; this was the basic lesson which confronted you last year. You learnt the lesson and earned the right to undertake advanced work. It is hard for disciples to realise what of beauty and opportunity lies ahead when confronted with a situation in which — at the time — they see no light and which involves the testing of their mental perception, their emotional reactions and their physical relationships. All these three were involved in last year's testing and it took some months for you to see with clarity the trend of events.

Nhưng em, huynh đệ yêu quý của tôi, không thuộc về dân tộc nào; các đệ tử ở trình độ của em không có sự trung thành với riêng một dân tộc mà đứng [617] về phía Nhân Loại Duy Nhất; đây là bài học căn bản mà em đã đối diện vào năm ngoái. Em đã học được bài học ấy và giành được quyền đảm nhận công việc cao hơn. Các đệ tử khó nhận ra những điều đẹp đẽ và những cơ hội đang chờ phía trước khi đối diện với một hoàn cảnh mà—vào lúc ấy—họ không thấy chút ánh sáng nào, và hoàn cảnh ấy thử thách nhận thức trí tuệ, các phản ứng cảm xúc cùng những mối quan hệ trên cõi hồng trần của họ. Cả ba điều này đều nằm trong thử thách năm ngoái, và em đã mất vài tháng để thấy rõ chiều hướng của các sự kiện.

1. DK reminds RSU of the cosmopolitan nature of her consciousness.

1. Chân sư DK nhắc RSU nhớ đến bản chất vượt mọi biên giới quốc gia trong tâm thức của bà.

2. She is a disciple of a certain standing — clearly (and now surely) an advanced disciple. She had to prove her ability to rise above national or racial allegiances and to "stand for the One Humanity". Relinquishment of ancient attitudes was

2. Bà là một đệ tử có trình độ nhất định — rõ ràng (và giờ đây chắc chắn) là một đệ tử tiến bộ. Bà đã phải chứng tỏ khả năng vượt lên trên sự trung thành với quốc gia hay chủng tộc và "đứng về phía Nhân Loại Duy Nhất". Hiển nhiên, điều này đòi hỏi phải từ bỏ

obviously involved. The passage of her progressing Sun through the final degree of Pisces signaled this relinquishment among other things.

3. DK judges that the lesson was indeed learnt. Learning the lesson earned for RSU "the right to undertake advanced work". This statement has initiatory implications. It does not seem likely that she passed through the third degree, but passage through the second degree (with all its emotional tests) seems confirmed.

4. DK's words make it seem that RSU underwent a testing on all three levels of her personality system. She was tested in

a) mental perception

b) emotional reactions

c) physical relationships

5. It will be debated whether the initiation probably passed was the second or the third. Surely RSU has the correct Sun-sign for involvement in third initiation processes (Capricorn), and the exalted Moon in Taurus can signal the resistance of the entire personality to the process (especially the physical body).

6. Since Mars represents all three aspects of the personality and the personality itself, as a whole, its angular position in Capricorn, can represent the kind of battle with the threefold personality said to occur at the third degree.

7. We are told that at the third initiation there is a "fearful conflict" and it involves

những thái độ lâu đời. Việc Mặt Trời tiến trình của bà đi qua độ cuối cùng của Song Ngư báo hiệu sự từ bỏ ấy, cùng với những điều khác.

3. Chân sư DK đánh giá rằng bà quả thực đã học được bài học. Việc học được bài học ấy đã mang lại cho RSU "quyền đảm nhận công việc cao hơn". Lời khẳng định này hàm chứa ý nghĩa điểm đạo. Dường như bà chưa chắc đã vượt qua bậc thứ ba, nhưng việc vượt qua bậc thứ hai (với mọi thử thách cảm xúc của nó) dường như được xác nhận.

4. Những lời của Chân sư DK khiến chúng ta có cảm tưởng RSU đã trải qua sự thử thách trên cả ba cấp độ trong hệ thống phàm ngã của bà. Bà đã chịu thử thách về

a) nhận thức trí tuệ

b) các phản ứng cảm xúc

c) các mối quan hệ trên cõi hồng trần

5. Sẽ còn tranh luận xem cuộc điểm đạo mà bà có lẽ đã vượt qua là lần thứ hai hay thứ ba. Chắc chắn RSU có dấu hiệu Mặt Trời phù hợp để tham gia các tiến trình của lần điểm đạo thứ ba (Ma Kết), và Mặt Trăng vượng ở Kim Ngưu có thể báo hiệu sự kháng cự của toàn bộ phàm ngã đối với tiến trình ấy (đặc biệt là thể xác).

6. Vì Sao Hỏa đại diện cho cả ba phương diện của phàm ngã và cho chính phàm ngã xét như một toàn thể, vị trí tại góc của nó trong Ma Kết có thể biểu thị kiểu chiến đấu với phàm ngã tam phân mà người ta nói là xảy ra ở bậc thứ ba.

7. Chúng ta được cho biết rằng ở lần điểm đạo thứ ba có một "cuộc xung đột khủng

Mars and the Moon. At the time of the testing the progressed Sun had entered Aries, the orthodox ruler of which is Mars. Further, if we make the birth time about six minutes earlier than proposed (i.e., if we use a time of about 3:26 pm, CET), we shall arrange a MC which will bring solar arc directed Mars to the MC at the time of the testing. Further, during this testing period, solar arc directed Pluto was squaring the Taurus Moon (which represents the powerful resistant personality).

khiếp", liên quan đến Sao Hỏa và Mặt Trăng. Vào thời điểm thử thách, Mặt Trời tiến trình đã vào Bạch Dương, có chủ tinh chính thống là Sao Hỏa. Hơn nữa, nếu chúng ta đặt giờ sinh sớm hơn khoảng sáu phút so với giờ được đề xuất (tức là dùng khoảng 3:26 chiều, giờ Trung Âu), thì vị trí Thiên Đỉnh sẽ khiến Sao Hỏa nhật cung tiến trình đến Thiên Đỉnh vào thời điểm thử thách. Ngoài ra, trong giai đoạn thử thách này, Sao Diêm Vương nhật cung tiến trình đang tạo góc vuông với Mặt Trăng ở Kim Ngưu (đại diện cho phàm ngã kháng cự mạnh mẽ).

8. We also know that Aries can be involved at the third initiation, giving an understanding of being.

8. Chúng ta cũng biết rằng Bạch Dương có thể tham gia vào lần điểm đạo thứ ba, mang lại sự thấu hiểu về Bản Thể.

9.

9.

10. "Aries — Libra — The Sun (which are an expression of the Great Bear) bring about that focussing of energy in the life of the disciple which makes it possible for him to function consciously and with intention upon the Path of Initiation. He enters the realm of the formless worlds because Aries, the sign of beginnings makes this possible; through the potency of Libra, he has succeeded in achieving that point of balance which makes the final escape from the pairs of opposites possible. He now knows, through transcended feeling and from identification with the seen Vision, the true meaning of being". (EA 466-467)

10. "Bạch Dương — Thiên Bình — Mặt Trời (vốn là một biểu hiện của Đại Hùng Tinh) tạo nên sự tập trung năng lượng trong đời sống người đệ tử, giúp y có thể hoạt động một cách hữu thức và có chủ đích trên Con Đường Điểm Đạo. Y bước vào cảnh giới của các thế giới vô hình tướng vì Bạch Dương, dấu hiệu của những khởi đầu, khiến điều này trở nên khả thi; nhờ uy lực của Thiên Bình, y đã thành công đạt đến điểm quân bình cho phép cuối cùng thoát khỏi các cặp đối cực. Giờ đây, nhờ đã vượt lên trên cảm xúc và đồng hoá với Linh Thị đã thấy, y biết ý nghĩa chân thực của Bản Thể". (EA 466-467)

11.

11.

12. "The secret of Aries is the secret of beginnings, of cycles and of emerging opportunity. At the third initiation, the initiate begins to understand the life of the spirit or the highest aspect; until that time, he has expressed first the life of the form

12. "Bí mật của Bạch Dương là bí mật của những khởi đầu, của các chu kỳ và của cơ hội đang xuất hiện. Ở lần điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ bắt đầu thấu hiểu sự sống của tinh thần hay phương diện cao nhất; cho đến lúc ấy, y đã biểu lộ trước hết sự sống của hình

and then the life of the soul within that form. This experience is of so high a nature that only those who have passed through it could in any way comprehend anything I might say". (EA 387-388)

tướng, rồi đến sự sống của linh hồn trong hình tướng ấy. Trải nghiệm này có bản chất cao siêu đến mức chỉ những ai đã trải qua mới có thể phần nào lĩnh hội được bất cứ điều gì Tôi có thể nói". (EA 387-388)

13. From an astrological perspective, therefore, the necessary signs and planets are present and active at the correct time. That Mars is in Capricorn natally (the position of Mar's exaltation) and angular in the proposed chart, adds to the testimony. The right planets are available.

13. Vì vậy, xét từ góc độ chiêm tinh, những dấu hiệu và hành tinh cần thiết đều hiện diện và hoạt động vào đúng thời điểm. Việc Sao Hỏa bản mệnh ở Ma Kết (vị trí vượng của Sao Hỏa) và nằm tại góc trong lá số được đề xuất càng bổ sung bằng chứng. Những hành tinh thích hợp đều có mặt.

14. Regarding the Moon as the "prison of the soul" and exalted Moon in Taurus is not necessary a good thing. The resistance of the personality can be strengthened.

14. Nếu xem Mặt Trăng là "nhà tù của linh hồn", thì Mặt Trăng vượng ở Kim Ngưu không nhất thiết là điều tốt. Sức kháng cự của phàm ngã có thể được củng cố.

15. When we look at the presence of a first ray astral body, we may imagine that the choice by the soul of this ray is for the purposes of forcefully expelling obstructive astral magnetisms. It may be that, over all, RSU had achieved control of the astral body which the controlling first ray confers, but it still operated subversively and in subtle ways, and needed a drastic cleansing. The first ray would be suitable for this. We note that DHB, who was, according to DK, working towards the third initiation, also had a first ray astral body, but LTS-K (who almost certainly had not even taken the first degree) also had a first ray astral body. So having a first ray astral body cannot confirm that one is a candidate for the third initiation. Still, its helpfulness cannot be denied.

15. Khi xem xét sự hiện diện của một thể cảm dục cung một, chúng ta có thể hình dung rằng linh hồn chọn cung này nhằm mạnh mẽ trục xuất những từ điện cảm dục gây cản trở. Có thể nhìn chung RSU đã đạt được sự kiểm soát thể cảm dục do cung một có tính kiểm soát mang lại, nhưng thể cảm dục ấy vẫn hoạt động ngầm theo những cách tinh vi và cần được thanh tẩy triệt để. Cung một sẽ thích hợp cho việc này. Chúng ta lưu ý rằng DHB, người mà theo Chân sư DK đang hướng đến lần điểm đạo thứ ba, cũng có thể cảm dục cung một, nhưng LTS-K (người gần như chắc chắn còn chưa đạt bậc thứ nhất) cũng có thể cảm dục cung một. Vì vậy, việc có một thể cảm dục cung một không thể xác nhận rằng một người là ứng viên cho lần điểm đạo thứ ba. Tuy vậy, không thể phủ nhận tính hữu ích của nó.

16. It also cannot be presumed that one can only enter the Ashram of a Chohan if one is an initiate of the third degree. Even LUT (who with LTS-K was considered a disciple holding his fellow disciples back) did not

16. Cũng không thể cho rằng một người chỉ có thể gia nhập ashram của một Đế Quân nếu đã là điểm đạo đồ bậc ba. Ngay cả LUT (người cùng với LTS-K bị xem là đệ tử kìm hãm các đệ tử đồng môn) về căn bản cũng

'belong' essentially to Master DK, but with several other group members, was more closely related to KH.

17. It does seem reasonable however to judge that one cannot enter the Ashram of a Chohan unless one is at least an initiate of the second degree. In this regard the numbers also seem to confirm the thought, for a Chohan is an initiate of the sixth degree, and the second initiation demands the control of sixth ray tendencies. Further, the numbers six and two are related, for the monadic plane, on which the sixth degree initiate (Chohan) is more firmly focussed than a Master of the Wisdom can be, is both the sixth and the second plane, depending upon whether one counts the planes 'up' or 'down'.

18. We know that at the third degree, all three personality vehicles are simultaneously tested. The involvement of both the Moon and Mars signals this, for both planets represent all three personality vehicles and the personality as a whole.

19. The situation is not easy to resolve, as there were clearly aspects of RSU's nature which, from the first, could be considered 'worthy of approach' to the third degree. There were also, however, unredeemed aspects of her emotional body (perhaps largely unconscious to her) which needed the purification which the second degree represents.

20. The consideration is complicated by the fact that the second degree and the third can be (and probably are) taken in the same life: "Once the second initiation is taken the progress will be rapid, the third and fourth

không 'thuộc về' Chân sư DK, mà cùng với vài thành viên khác trong nhóm có liên hệ gần gũi hơn với Chân sư KH.

17. Tuy nhiên, dường như có lý khi nhận định rằng một người không thể gia nhập ashram của một Đế Quân trừ khi ít nhất đã là điểm đạo đồ bậc hai. Về phương diện này, các con số dường như cũng xác nhận ý nghĩ ấy, vì một Đế Quân là điểm đạo đồ bậc sáu, còn lần điểm đạo thứ hai đòi hỏi sự kiểm soát các khuynh hướng cung sáu. Hơn nữa, số sáu và số hai có liên hệ với nhau, bởi cõi chân thần, nơi điểm đạo đồ bậc sáu (Đế Quân) tập trung vững chắc hơn mức một Chân sư Minh Triết có thể đạt được, vừa là cõi thứ sáu vừa là cõi thứ hai, tùy chúng ta đếm các cõi từ 'dưới lên' hay từ 'trên xuống'.

18. Chúng ta biết rằng ở bậc thứ ba, cả ba hiện thể của phàm ngã đều đồng thời chịu thử thách. Sự tham gia của cả Mặt Trăng lẫn Sao Hỏa báo hiệu điều này, vì cả hai hành tinh đều đại diện cho cả ba hiện thể của phàm ngã và cho phàm ngã xét như một toàn thể.

19. Tình huống này không dễ phân định, vì rõ ràng có những phương diện trong bản chất của RSU mà ngay từ đầu có thể được xem là 'xứng đáng tiếp cận' bậc thứ ba. Tuy nhiên, cũng có những phương diện chưa được cứu chuộc trong thể cảm xúc của bà (có lẽ phần lớn bà không ý thức được) cần sự thanh luyện mà bậc thứ hai đại diện.

20. Việc xem xét trở nên phức tạp hơn bởi thực tế là bậc thứ hai và bậc thứ ba có thể (và có lẽ thực sự) đạt được trong cùng một kiếp: "Một khi đã trải qua lần điểm đạo thứ hai, sự tiến bộ sẽ nhanh chóng; lần thứ ba và thứ tư

following probably in the same life, or the succeeding". (IHS 84-85)

có lẽ sẽ nối tiếp trong cùng một kiếp, hoặc trong kiếp kế tiếp". (IHS 84-85)

21. The matter is open for debate with various scholars bringing their opinion forward. The more exacting astrological work of ED will, I am sure, shed additional light on this matter.

21. Vấn đề vẫn còn để ngỏ cho tranh luận, với nhiều học giả đưa ra ý kiến của mình. Tôi chắc rằng công trình chiêm tinh chính xác hơn của ED sẽ soi sáng thêm vấn đề này.

All that is past and over. Today you stand clear — a disciple who can pass back and forth into all second ray Ashrams, carrying benediction as you go. The parting of the ways has come for you this life as regards the family with which you have been associated through physical birth — with the one exception of the brother with whom you live and who is — perhaps as yet unconsciously to himself — associated with my Ashram. The members of one's family upon the physical plane may or may not (in any particular incarnation) be also one's spiritual family. In your case and during this incarnation they are not and their spiritual understanding should indicate this to you. This incarnation has for you one major lesson: the lesson of standing free from all environing limitations, whilst steadily giving love where association exists but doing so with complete detachment. That is the concept or idea behind the apparently peculiar episode in the life of the Christ where he repudiated even His mother; it is a symbolic story and probably has no basis in fact but it nevertheless carries a lesson for all disciples.

Tất cả những điều đó đã qua và kết thúc. Hôm nay, em đứng vững, không còn vướng mắc—một đệ tử có thể qua lại trong mọi ashram cung hai, mang theo phúc lành trên mỗi bước đi. Trong kiếp sống này, đã đến lúc em và gia đình mà em gắn bó qua sự sinh ra về thể xác đi theo những con đường riêng—với ngoại lệ duy nhất là người anh em đang sống cùng em và có—có lẽ chính bạn ấy vẫn chưa ý thức được—mối liên hệ với ashram của Tôi. Các thành viên trong gia đình một người trên cõi hồng trần có thể đồng thời là gia đình tinh thần của người ấy, hoặc không (trong bất kỳ kiếp lâm phàm cụ thể nào). Trong trường hợp của em và trong kiếp lâm phàm này, họ không phải, và sự thấu hiểu tinh thần của họ hẳn sẽ cho em thấy điều đó. Kiếp lâm phàm này có một bài học chủ yếu dành cho em: bài học đứng tự do khỏi mọi giới hạn bao quanh, đồng thời vẫn không ngừng trao tình thương ở những nơi có sự gắn bó, nhưng làm như vậy với sự tách rời hoàn toàn. Đó là khái niệm hay ý tưởng đằng sau tình tiết có vẻ lạ lùng trong cuộc đời Đức Christ khi Ngài khước từ ngay cả mẹ mình; đó là một câu chuyện mang tính biểu tượng và có lẽ không có cơ sở thực tế, nhưng vẫn chứa đựng một bài học cho mọi đệ tử.

1. RSU is now clear. DK says, "today you stand clear". Only a second degree initiate can actually stand clear, for the second degree represents a great deglamorization.

1. Giờ đây RSU đã trong sáng. Chân sư DK nói: "hôm nay em đứng vững trong sự trong sáng". Chỉ một điểm đạo đồ bậc hai mới có thể thực sự đứng vững trong sự trong sáng, vì bậc thứ hai biểu thị một sự giải trừ ảo cảm lớn lao.

2. What shall we think of the idea that RSU can now "pass back and forth into all second ray Ashrams". Probably, this is the prerogative of all conscious members of Master KH's Ashram, for it is the principal Ashram of the second ray and, as the earlier diagram suggests, intersects other second ray Ashrams (just as it does the Ashram of Master DK).

2. Chúng ta nên nghĩ thế nào về ý tưởng rằng giờ đây RSU có thể "qua lại mọi ashram cung hai"? Có lẽ đây là đặc quyền của mọi thành viên hữu thức trong ashram của Chân sư KH, vì đó là ashram chính của cung hai và, như sơ đồ trước đã gợi ý, giao nhau với những ashram cung hai khác (cũng như với ashram của Chân sư DK).

3. RSU has achieved the power to bless. This is why she can carry "benediction" to the other second ray Ashrams. Again this is proof of having taken at least the second degree.

3. RSU đã đạt được quyền năng ban phúc. Đó là lý do bà có thể mang "phúc lành" đến những ashram cung hai khác. Một lần nữa, đây là bằng chứng cho thấy bà ít nhất đã đạt bậc thứ hai.

4. RSU is now released from her karmic obligation to her family of origin. The progressed Moon's arrival in the fourth house and its conjunction to natal and progressed Uranus may be considered the astrological signature of this "parting of the ways" of which DK speaks. In the 3:32 pm chart, the progressed MC and IC align with Pluto (severance) at the time this final letter was written. Pluto is the 'Terminator' and the MC/IC axis involves family as well as career. The proposed rectification for an earlier time (3:26 pm, or so) would not bring this releasing contact with Pluto.

4. Giờ đây RSU được giải phóng khỏi nghĩa vụ nghiệp quả đối với gia đình nơi bà sinh ra. Việc Mặt Trăng tiến trình đến nhà 4 và đồng vị với Sao Thiên Vương bản mệnh và tiến trình có thể được xem là dấu hiệu chiêm tinh của sự "phân lối" mà Chân sư DK nói đến. Trong lá số 3:32 chiều, Thiên Đỉnh và IC tiến trình chỉnh hợp với Sao Diêm Vương (sự cắt đứt) vào thời điểm bức thư cuối cùng này được viết. Sao Diêm Vương là 'Đấng Chấm Dứt', còn trục Thiên Đỉnh/IC liên quan đến cả gia đình lẫn sự nghiệp. Việc hiệu chỉnh giờ sinh sớm hơn như đã đề xuất (khoảng 3:26 chiều) sẽ không tạo ra sự tiếp xúc mang tính giải phóng này với Sao Diêm Vương.

5. The fact that RSU lives with her brother is indicated by the Sun (ruler of the third house of brothers and sisters) placed natally in the seventh house of partners.

5. Việc RSU sống với người anh em trai được biểu thị qua Mặt Trời (chủ tinh của nhà 3 về anh chị em) nằm ở nhà 7 về những người đồng hành trong lá số bản mệnh.

6. It is interesting that many of our "immediate family" may not be deeply related to us, but other family members are, perhaps, members of our soul family (our Ashram). RSU's brother is a case in point and

6. Điều thú vị là nhiều người trong "gia đình gần gũi" có thể không có mối liên hệ sâu sắc với chúng ta, trong khi những thành viên khác của gia đình có lẽ lại là thành viên trong gia đình linh hồn của chúng ta (ashram của chúng ta). Người anh em trai

his association with her no doubt brings him closer to Master DK.

của RSU là một trường hợp như vậy, và mối liên hệ của ông với bà chắc chắn đưa ông đến gần Chân sư DK hơn.

7. Detaching from one's immediate family may be a hard lesson for many disciples — especially second ray disciples in whom the power of attachment is highly developed. AAB was confronted with this lesson and had to learn it early. RSU also has to learn it — much later in life.

7. Không dính mắc với gia đình gần gũi có thể là một bài học khó đối với nhiều đệ tử — đặc biệt là các đệ tử cung hai, ở họ sức mạnh gắn bó phát triển rất cao. AAB đã đối diện với bài học này và phải học từ sớm. RSU cũng phải học bài học ấy — vào giai đoạn muộn hơn nhiều trong đời.

8. A major life lesson for RSU is indicated: "This incarnation has for you one major lesson: the lesson of standing free from all environing limitations, whilst steadily giving love where association exists but doing so with complete detachment". The Cancerian energy will bring close family ties — perhaps 'over-close'. The Capricornian energy, rightly used, can facilitate detachment. Uranus, the planet of revolution and a planet of detachment sits at the fourth house cusp conferring the potential for RSU to free herself from family conditioning and "all environing limitations" represented by the Moon (the natural ruler of the fourth house and esoteric ruler of Virgo, found on the fourth house cusp).

8. Một bài học lớn trong đời RSU được chỉ ra: "Kiếp nhập thể này dành cho em một bài học chủ yếu: bài học đứng vững trong tự do trước mọi giới hạn chung quanh, trong khi vẫn kiên trì trao tình thương ở những nơi có mối liên hệ, nhưng làm như vậy với sự hoàn toàn không dính mắc". Năng lượng Cự Giải sẽ mang lại những ràng buộc gia đình chặt chẽ — có lẽ 'quá chặt chẽ'. Năng lượng Ma Kết, nếu được sử dụng đúng đắn, có thể tạo thuận lợi cho sự không dính mắc. Sao Thiên Vương, hành tinh của cách mạng và cũng là một hành tinh của sự không dính mắc, nằm ở đỉnh nhà 4, đem lại tiềm năng để RSU tự giải phóng khỏi ảnh hưởng định hình của gia đình và "mọi giới hạn chung quanh" do Mặt Trăng đại diện (chủ tinh tự nhiên của nhà 4 và chủ tinh nội môn của Xử Nữ, dấu hiệu nằm ở đỉnh nhà 4).

9. It is interesting to read that the story of the Christ's repudiation of His mother is a symbolic story with little or no basis in fact. It is also arresting to see that the Tibetan uses the word "Christ" instead of "Jesus". A close examination of the cooperation between the Christ and Jesus must be undertaken so there can be a better understanding of when the Lord Maitreya contacted the Initiate, Jesus, and began to train Him.

9. Thật thú vị khi đọc rằng câu chuyện Đức Christ từ bỏ mẹ mình là một câu chuyện mang tính biểu tượng, có rất ít hoặc không có cơ sở thực tế. Cũng đáng chú ý khi thấy Chân sư Tây Tạng dùng từ "Đức Christ" thay vì "Đức Jesus". Cần khảo sát kỹ sự hợp tác giữa Đức Christ và Đức Jesus để có thể thấu hiểu rõ hơn thời điểm Đức Di Lặc tiếp xúc với điểm đạo đồ Jesus và bắt đầu huấn luyện Ngài.

The lines of your life have fallen for you now into those which your soul desires, for your brother travels with you and you are doing the needed work. Those who bear or have borne the same family name as yourself invoke your loving sense of responsibility and obligation but only temporarily and only for this life. Is this a hard saying for you? Think not about it unduly, brother of mine; your next incarnation is necessarily duly arranged, the needed relations retained and the unneeded discarded.

Giờ đây, đường hướng cuộc đời em đã đi vào những hướng mà linh hồn em mong muốn, vì người anh em của em đang đồng hành cùng em và em đang thực hiện công việc cần thiết. Những người mang hoặc từng mang cùng họ với em khơi dậy nơi em ý thức đầy tình thương về trách nhiệm và bổn phận, nhưng chỉ tạm thời và chỉ trong kiếp sống này. Đây có phải là một lời khó chấp nhận đối với em không? Đừng suy nghĩ quá nhiều về điều đó, huynh đệ của tôi; kiếp lâm phàm kế tiếp của em tất yếu sẽ được sắp xếp thích đáng, những mối quan hệ cần thiết sẽ được giữ lại và những mối quan hệ không cần thiết sẽ được loại bỏ.

1. RSU is now free to pursue her soul desires. Her work in the Arcane School facilitates this and from her brother (probably a future disciple of Master DK) there is no resistance. He travels with her.

1. Giờ đây RSU được tự do theo đuổi những mong muốn của linh hồn mình. Công việc của bà trong Trường Arcane tạo thuận lợi cho điều này, và người anh em trai của bà (có lẽ là một đệ tử tương lai của Chân sư DK) không gây ra sự kháng cự nào. Ông đồng hành với bà.

2. There are still family obligations. RSU has for her normal family members a "loving sense of responsibility and obligation" but this is a temporary condition lasting only for this life.

2. Những bổn phận gia đình vẫn còn. RSU có một "ý thức đầy tình thương về trách nhiệm và bổn phận" đối với những thành viên trong gia đình thông thường của bà, nhưng đây là tình trạng tạm thời, chỉ kéo dài trong kiếp này.

3. For someone strongly influenced by the sign Cancer, this may be a "hard saying". DK would have RSU reflect upon the thought and come to the proper perspective.

3. Đối với một người chịu ảnh hưởng mạnh của dấu hiệu Cự Giải, đây có thể là một "lời khó chấp nhận". Chân sư DK muốn RSU suy ngẫm về ý tưởng này và đạt đến quan điểm đúng đắn.

4. A certain release of personality control is suggested, for the soul/Solar Angel has already arranged the next incarnation: "your next incarnation is necessarily duly arranged, the needed relations retained and the unneeded discarded". The word

4. Đoạn này gợi ý một sự giải phóng nhất định khỏi quyền kiểm soát của phàm ngã, vì linh hồn/Thái dương Thiên Thần đã sắp đặt kiếp nhập thể kế tiếp: "kiếp nhập thể tiếp theo của em tất yếu đã được sắp đặt thích đáng, những mối liên hệ cần thiết được giữ

"relations" may not be only an abstract term but may actually refer to those who are now relatives in the immediate family.

lại và những mối liên hệ không cần thiết được loại bỏ". Từ "những mối liên hệ" có thể không chỉ là một thuật ngữ trừu tượng mà thực sự còn ám chỉ những người hiện là thân nhân trong gia đình gần gũi.

5. Obviously, karma called upon RSU to care for a number of them in the present incarnation, perhaps financially, as she was a strongly Capricorn/Taurus/Cancer person — all these signs having to do with finance.

5. Hiển nhiên, nghiệp quả đòi hỏi RSU chăm lo cho một số người trong họ ở kiếp hiện tại, có lẽ về tài chính, vì bà là người chịu ảnh hưởng mạnh của Ma Kết/Kim Ngưu/Cự Giải — tất cả những dấu hiệu này đều liên quan đến tài chính.

6. It is quite interesting to think that our next incarnation may already be "duly arranged". In our deepest recesses we already know the arrangement. It is known, surely, to the Solar Angel and also, if we are affiliated with an Ashram, by the Master.

6. Thật thú vị khi nghĩ rằng kiếp nhập thể tiếp theo của chúng ta có thể đã được "sắp đặt thích đáng". Trong những tầng sâu kín nhất, chúng ta đã biết sự sắp đặt ấy. Chắc chắn Thái dương Thiên Thần biết điều đó, và nếu chúng ta có liên hệ với một ashram thì Chân sư cũng biết.

One of the great lessons to be mastered by all disciples and perhaps one of the hardest is that trained recognition [618] which recognises the spiritual family to which one belongs and this is seldom the same as the earthly family. A.A.B. had to learn that none of her earthly family were related to her and it was not an easy lesson for her, particularly as she had to learn it while quite young. It is a lesson which I am now with deliberation bringing to your notice.

Một trong những bài học lớn mà mọi đệ tử phải nắm vững, và có lẽ là một trong những bài khó nhất, là khả năng nhận biết đã qua rèn luyện [618] để nhận ra gia đình tinh thần mà mình thuộc về, và gia đình này hiếm khi trùng với gia đình trần thế. A.A.B. đã phải học rằng không một ai trong gia đình trần thế có quan hệ tinh thần với bạn ấy, và đó không phải là một bài học dễ dàng đối với bạn ấy, đặc biệt vì bạn ấy đã phải học điều đó khi còn khá trẻ. Đây là một bài học mà giờ đây Tôi chủ ý đưa ra để em lưu tâm.

1. A most important principle is brought to our attention, and especially to the attention of RSU.

1. Một nguyên khí hết sức quan trọng được đưa ra để chúng ta chú ý, và đặc biệt để RSU chú ý.

2. The lesson involved is one of the hardest and requires true soul identification if it is to be successfully learned. Can we tell the difference between our "spiritual family"

2. Bài học ở đây là một trong những bài học khó nhất, và muốn học thành công thì cần có sự đồng hoá thực sự với linh hồn. Chúng ta có thể phân biệt "gia đình tinh thần" với

and our immediate family — if there is a difference, which, usually, there is?

gia đình gần gũi của mình hay không — nếu có sự khác biệt, mà thường thì có?

3. AAB had a particularly hard task, for none of her earthly family were related to her. At one point, however, the Tibetan does seem to point out the value, clear thought and general usefulness of M. Pugh, who was one of AAB's daughters.

3. AAB có một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn, vì không ai trong gia đình trần thế có mối liên hệ với bà. Tuy nhiên, ở một chỗ, Chân sư Tây Tạng dường như có chỉ ra giá trị, tư tưởng rõ ràng và tính hữu ích nói chung của M. Pugh, một trong những người con gái của AAB.

"As you have realised, AAB is going to need much of your help this coming fall and winter, and I would urge you also to see as much as possible of ….. He is shouldering a heavy load of work, carrying it forward into its second stage and he will need your help and counsel."

"Như em đã nhận ra, AAB sẽ cần em giúp đỡ nhiều trong mùa thu và mùa đông sắp tới, và Tôi cũng muốn thúc giục em gặp gỡ ….. càng nhiều càng tốt. Bạn ấy đang gánh vác một khối lượng công việc nặng nề, đưa công việc ấy tiến vào giai đoạn thứ hai, và bạn ấy sẽ cần sự giúp đỡ cùng lời khuyên của em."

Your work lies in training the senior students and for this you are well equipped and need not to handicap yourself with self-depreciation as A.A.B. has done for years. It is, as she has learnt, a form of false humility and a desire to have people realise that you are not proud and so that they will then like you. Put it from you, brother of old, and move forward with confidence into fuller service both in this world and in the Ashram of K.H.

Công việc của em là huấn luyện các đạo sinh cao niên, và em có đầy đủ khả năng cho việc này; em không cần tự gây trở ngại cho mình bằng sự tự hạ thấp như A.A.B. đã làm suốt nhiều năm. Như bạn ấy đã học được, đó là một hình thức khiêm nhường giả tạo và là mong muốn khiến người khác nhận ra rằng mình không kiêu ngạo, để rồi họ sẽ yêu mến mình. Hãy gạt bỏ điều đó, huynh đệ của ngày xưa, và tự tin tiến tới sự phụng sự trọn vẹn hơn cả trong thế gian này lẫn trong ashram của Chân sư KH.

1. Practical advice now follows, for there is always work to be done. RSU is encouraged to help another disciple strongly involved in the work.

1. Tiếp theo là những lời khuyên thực tiễn, vì luôn có công việc phải làm. RSU được khuyến khích giúp đỡ một đệ tử khác đang tham gia sâu vào công việc.

2. RSU is compared to AAB. AAB, apparently, has handicapped herself through self-depreciation for many years. It is a second ray tendency.

2. RSU được so sánh với AAB. Dường như AAB đã tự gây trở ngại bằng sự tự hạ thấp mình trong nhiều năm. Đó là một khuynh hướng cung hai.

3. The real reason is related to the glamor called the "love of being loved" and has nothing to do with the advancement of the work.

3. Lý do thực sự liên quan đến ảo cảm được gọi là "sự yêu thích được yêu", và hoàn toàn không liên quan đến việc thúc đẩy công việc tiến triển.

4. Loving second ray disciples need to learn to use more wisdom in detaching themselves from the pleasant feeling which comes from being superficially liked and 'loved' by others.

4. Những đệ tử cung hai giàu tình thương cần học cách vận dụng thêm minh triết để tách mình khỏi cảm giác dễ chịu nảy sinh khi được người khác yêu mến và 'yêu thương' một cách hời hợt.

5. RSU needs to drop this self-depreciating attitude (common also to Cancer as well as to the second ray) if she is to move forward in KH's Ashram as she should.

5. RSU cần từ bỏ thái độ tự hạ thấp mình này (cũng thường thấy ở Cự Giải cũng như ở cung hai) nếu bà muốn tiến lên trong ashram của Chân sư KH như lẽ ra phải thế.

I indicate to you no meditation work. In the doing of the meditation work of the Fourth Degree and your presentation of the problems, you bring to them both life and substance. That is the service which you can render and one that A.A.B. has quietly rendered for many years. Each group — through its meditation work — must have its focal point and its energising area and these you must attempt to provide. This is one of the most deeply esoteric arts. In the Groups of Nine and in the New Seed Group, it was the cause of much difficulty. I myself was the central focal point and the energising centre, and my vibratory quality was too potent for the majority; more than half of those chosen reacted in such a manner that they threw themselves out of the group. I may deal with this in greater detail when communicating with P.G.C. who has always been deeply interested and concerned with the causes of the various defections. A handful remain profoundly attached to the work and to the purpose. Another handful is still in receipt of the papers of the New Seed Group but lack dynamic. The rest have moved temporarily

Tôi không chỉ định cho em công việc tham thiền nào. Khi thực hiện công việc tham thiền của Cấp Bậc Thứ Tư và trình bày các vấn đề, em mang đến cho chúng cả sự sống lẫn chất liệu. Đó là sự phụng sự mà em có thể thực hiện và cũng là sự phụng sự mà A.A.B. đã âm thầm thực hiện suốt nhiều năm. Mỗi nhóm—thông qua công việc tham thiền—phải có tiêu điểm tập trung và vùng tiếp năng lượng, và em phải cố gắng cung cấp những điều này. Đây là một trong những nghệ thuật mang tính nội môn sâu xa nhất. Trong các Nhóm Chín Người và Nhóm Hạt Giống Mới, điều này đã gây ra nhiều khó khăn. Chính Tôi là tiêu điểm tập trung chủ yếu và trung tâm tiếp năng lượng, và phẩm tính rung động của Tôi quá mạnh đối với đa số; hơn một nửa số người được chọn đã phản ứng theo cách khiến họ tự đẩy mình ra khỏi nhóm. Tôi có thể bàn đến điều này chi tiết hơn khi trao đổi với P.G.C., người luôn quan tâm sâu sắc và lưu tâm đến nguyên nhân của những lần rời bỏ khác nhau. Một số ít vẫn gắn bó sâu sắc với công việc và mục đích. Một số ít khác vẫn tiếp tục nhận các tài liệu của Nhóm Hạt Giống Mới nhưng thiếu động lực. Những người còn lại đã tạm thời chuyển

to the outer periphery of the Ashram awaiting another life.

1. RSU needs no personal meditation. The mediations involved in the Fourth Degree suffice. RSU is also involved in presenting to a wider public the "Problems of Humanity" work of the Lucis Trust. We have heard the story that the Christ first took notice of the Arcane School and Lucis Trust when they began doing the Problems of Humanity work.

2. RSU is to be the "focal point" for the group working in the Arcane School "Fourth Degree". She is in many respects an 'understudy' to AAB and must now begin to function as AAB has for many years — quietly serving in certain esoteric ways.

3. DK points to "one of the most deeply esoteric arts" — the art of being a focal point in an esoteric group. The issue of focal points was a fruitful cause of difficulty in the Groups-of-Nine and in the New Seed Group.

4. DK says that He, Himself, was the main focal point and energizing center for the groups He created, and that His vibratory quality was "too potent for the majority". The reactions of more than half who were chosen threw them out of the group.

5. PGC (rays: 27-567) wanted to understand the reason for the various defections. DK is ready to meet his need for understanding.

6. In speaking of the members of the NSG, DK places them in three categories

ra vùng chu vi bên ngoài của ashram, chờ một kiếp sống khác.

1. RSU không cần bài tham thiền riêng. Những bài thiền thuộc Cấp Bốn là đủ. RSU cũng tham gia giới thiệu công việc "Những Vấn Đề của Nhân Loại" của Quỹ Lucis đến đông đảo công chúng hơn. Chúng ta từng nghe câu chuyện rằng Đức Christ lần đầu chú ý đến Trường Arcane và Quỹ Lucis khi họ bắt đầu thực hiện công việc Những Vấn Đề của Nhân Loại.

2. RSU phải là "tiêu điểm" cho nhóm làm việc ở "Cấp Bốn" của Trường Arcane. Theo nhiều phương diện, bà là người 'học để thay thế' AAB và giờ đây phải bắt đầu hoạt động như AAB đã làm suốt nhiều năm — âm thầm phụng sự theo những cách nội môn nhất định.

3. Chân sư DK chỉ ra "một trong những nghệ thuật nội môn sâu sắc nhất" — nghệ thuật làm tiêu điểm trong một nhóm nội môn. Vấn đề về các tiêu điểm từng là nguồn phát sinh nhiều khó khăn trong Các Nhóm Chín Người và trong Nhóm Hạt Giống Mới.

4. Chân sư DK nói rằng chính Ngài là tiêu điểm chủ yếu và trung tâm tiếp năng lượng cho những nhóm Ngài thành lập, và phẩm tính rung động của Ngài "quá mạnh đối với đa số". Những phản ứng của hơn một nửa số người được chọn đã đẩy họ ra khỏi nhóm.

5. PGC (các cung: 27-567) muốn thấu hiểu lý do của những sự rời bỏ khác nhau ấy. Chân sư DK sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thấu hiểu của ông.

6. Khi nói về các thành viên của NSG, Chân sư DK chia họ thành ba loại

a) a handful who remain profoundly attached to the work and to the purpose

a) một số ít vẫn gắn bó sâu sắc với công việc và mục đích

b) another handful who receive the papers but "lack dynamic"

b) một số ít khác vẫn nhận các tài liệu nhưng "thiếu động lực"

c) and those who have "moved temporarily to the outer periphery of the Ashram awaiting another life".

c) và những người đã "tạm thời chuyển ra vùng ngoại vi bên ngoài của ashram, chờ đợi một kiếp sống khác".

7. The work sponsored by Master DK is not easy and there is a tendency to prove over and again the ancient adage (modified for esoteric understanding): "many are called but few choose"). The original statement is "many are called but few are chosen". Just as DK emphasizes the value of the concept of the "accepting disciple rather than the accepted disciple" so this modified adage suggests a similar idea. It is not so important that one is "accepted" or "chosen"; it is far more important that one "accept" and "choose".

7. Công việc do Chân sư DK bảo trợ không dễ dàng, và người ta có khuynh hướng hết lần này đến lần khác chứng minh câu ngạn ngữ cổ (được điều chỉnh theo sự thấu hiểu huyền bí): "nhiều người được gọi nhưng ít người lựa chọn"). Câu nguyên gốc là "nhiều người được gọi nhưng ít người được chọn". Cũng như Chân sư DK nhấn mạnh giá trị của khái niệm "đệ tử chấp nhận thay vì đệ tử được chấp nhận", câu ngạn ngữ đã điều chỉnh này gợi ra một ý tưởng tương tự. Việc một người "được chấp nhận" hay "được chọn" không quan trọng bằng việc người ấy "chấp nhận" và "lựa chọn".

8. I hope we realize the tenacity and persistence that are required if one is "make good" in the true esoteric work. Real discipleship, "accepting discipleship" is not for the faint of heart.

8. Tôi hy vọng chúng ta nhận ra sự bền bỉ và kiên trì cần có nếu muốn "thành công" trong công việc nội môn đích thực. Địa vị đệ tử thực sự, việc "chấp nhận địa vị đệ tử", không dành cho người thiếu can đảm.

[619]

[619]

This, my brother, is all that I have to say to you at this time. My love goes with you and you may call on me for strength when the pressures of life seem too heavy.

Huynh đệ của tôi, đó là tất cả những gì Tôi muốn nói với em lúc này. Tình thương của Tôi luôn theo em, và em có thể kêu gọi Tôi ban sức mạnh khi những áp lực của cuộc sống dường như quá nặng nề. [619]

1. Thus end over seventeen years of personal instructions to RSU. They have been rich

1. Như vậy là kết thúc hơn mười bảy năm huấn thị riêng dành cho RSU. Những huấn thị ấy quả thực phong phú và tràn đầy minh

indeed, and filled with wisdom applicable to the lives of many disciples.

triết có thể áp dụng vào cuộc sống của nhiều đệ tử.

2. DK expresses His love and His will to be a source of strength in times of need.

2. Chân sư DK bày tỏ tình thương của Ngài và ý chí của Ngài muốn trở thành nguồn sức mạnh trong những lúc cần thiết.

3. A Master is not to be called upon in ordinary circumstances, but when the "pressures of life", especially related to the work seem too heavy, then the call may go forth. Especially may those who know they are accepted disciples do this.

3. Không nên kêu gọi một Chân sư trong những hoàn cảnh thông thường, nhưng khi những "áp lực của cuộc sống", đặc biệt liên quan đến công việc, dường như quá nặng nề, thì lời kêu gọi có thể được phát ra. Đặc biệt, những ai biết mình là đệ tử được chấp nhận có thể làm điều này.

4. The constant loving care of the Master is remarkable.

4. Sự chăm sóc đầy tình thương và không ngừng của Chân sư thật đáng chú ý.

Additional Comments on R.S.U. From DINA II

Những bình luận bổ sung về R.S.U. từ DINA II

I have taken the time to say these things so as to make clear to you certain reasons for what may look to you as failure. I am greatly pleased with the work being done by some of the eight members who remain truly active. Two of you have fought through great tests and are today very much better servers. They are D.H.B. and R.S.U. (DINA II 93)

Tôi đã dành thời gian nói những điều này nhằm làm rõ cho các bạn một số lý do đằng sau điều mà các bạn có thể xem là thất bại. Tôi rất hài lòng với công việc mà một số người trong tám thành viên vẫn còn thực sự tích cực đang thực hiện. Hai người trong các bạn đã chiến đấu vượt qua những thử thách lớn và ngày nay là những người phụng sự tốt hơn rất nhiều. Đó là D.H.B. và R.S.U. (DINA II 93)

1. As stated above, both DHB and RSU went through severe testing.

1. Như đã nêu trên, cả DHB lẫn RSU đều đã trải qua những thử thách khắc nghiệt.

2. Both, it seems, had reactions which involved pride. Both were commended at various times and the commendation produced reactions which were less than desirable. Both won through.

2. Dường như cả hai đều có những phản ứng liên quan đến lòng kiêu hãnh. Cả hai đã được khen ngợi vào những thời điểm khác nhau, và lời khen đã gây ra những phản ứng không mấy đáng mong muốn. Cả hai đều đã vượt qua.

3. We note that by the end of the process, only eight members of the original groups remained "truly active". These are sobering numbers and deserve our consideration.

3. Chúng ta lưu ý rằng đến cuối tiến trình, chỉ có tám thành viên của các nhóm ban đầu còn "thực sự tích cực". Những con số này khiến chúng ta phải nghiêm túc suy ngẫm và đáng để chúng ta xem xét.

Certain of you (F.C.D., J.W.K-P., R.V.B., P.G.C., R.S.U., and R.S.W.) are actively working in relation to my plans, though those plans are not in reality mine, but simply the required cooperation in hierarchical endeavour. The rest of [101] you are engulfed in the processes of daily living or else too tired to be more active than you already are, and for that condition of the personality I have no criticism. (DINA II 100-101)

Một số người trong các bạn (F.C.D., J.W.K-P., R.V.B., P.G.C., R.S.U. và R.S.W.) đang tích cực làm việc theo các kế hoạch của Tôi, dù trên thực tế những kế hoạch ấy không phải của Tôi, mà chỉ là sự hợp tác cần thiết trong nỗ lực của Thánh đoàn. Những người còn lại trong [101] các bạn đang bị cuốn vào các tiến trình của cuộc sống hằng ngày, hoặc quá mệt mỏi để có thể hoạt động tích cực hơn hiện tại, và Tôi không phê bình tình trạng ấy của phàm ngã. (DINA II 100-101)

1. DK speaks of the group members who "are actively working in relation to my plans".

1. Chân sư DK nói về những thành viên nhóm "đang tích cực làm việc theo các kế hoạch của Tôi".

2. The liabilities confronting the other disciples are mentioned. They are engulfed by the process of daily living or are too tired to do more than they already are doing. DK does not criticize their fatigue.

2. Những trở ngại mà các đệ tử khác đang đối diện được đề cập đến. Họ bị cuốn vào tiến trình của cuộc sống hằng ngày hoặc quá mệt mỏi để làm nhiều hơn những gì họ đang làm. Chân sư DK không phê bình sự mệt mỏi của họ.

3. A life of strenuous discipleship may lead, at length, to fatigue, but a non-strenuous life may also end in fatigue. We are reminded that AAB "refused invalidism" when she might justifiably have accepted it. Such was her spiritual will that she would not and, in fact, could not.

3. Một cuộc đời nỗ lực hết sức trong địa vị đệ tử cuối cùng có thể dẫn đến mệt mỏi, nhưng một cuộc đời không nỗ lực hết sức cũng có thể kết thúc trong mệt mỏi. Chúng ta được nhắc rằng Bà AAB đã "khước từ việc sống như người bệnh" khi Bà hoàn toàn có lý do chính đáng để chấp nhận điều đó. Ý chí tinh thần của Bà mạnh đến mức Bà không chịu và, trên thực tế, không thể chấp nhận điều ấy.

In the coming cycle of service, however, you will not have the association that you have had during this life with A.A.B. and F.B., who

Tuy nhiên, trong chu kỳ phụng sự sắp tới, các bạn sẽ không còn sự gắn bó mà các bạn đã có trong kiếp sống này với A.A.B. và F.B.;

will then be working in the Ashrams of their own Masters, as will also F.C.D. and R.S.U. Do not infer from the above statement that contact and mutual interplay in world service will not then be present; it will. The union of all the Ashrams under the spiritual Plan is complete and the interlocking relationships will be increasingly present. But neither of these four people will be working in my Ashram and for this I would have you prepare. Remember nevertheless [103] that personal karmas have been established and are based upon many unexpected relationships, and there is much personal karma in this group of over fifty people; this was necessarily so; otherwise little personal relationships would have been possible, which may present a difficult point for you to understand. (DINA II 102-103)

khi ấy, họ sẽ làm việc trong các ashram của những Chân sư riêng của họ, cũng như F.C.D. và R.S.U. Đừng suy ra từ lời nói trên rằng khi ấy sẽ không còn sự tiếp xúc và tương tác trong việc phụng sự thế gian; những điều ấy vẫn sẽ hiện hữu. Sự hợp nhất của tất cả các ashram dưới Thiên Cơ tinh thần là trọn vẹn, và những mối quan hệ gắn kết sẽ ngày càng hiện hữu rõ hơn. Nhưng không ai trong bốn người này sẽ làm việc trong ashram của Tôi, và Tôi muốn các bạn chuẩn bị cho điều đó. Tuy nhiên, hãy nhớ [103] rằng những nghiệp quả cá nhân đã được thiết lập và dựa trên nhiều mối quan hệ bất ngờ, và có nhiều nghiệp quả cá nhân trong nhóm hơn năm mươi người này; điều ấy tất yếu phải như vậy; nếu không, những mối quan hệ cá nhân nhỏ bé đã không thể có được, và đây có thể là một điểm khó hiểu đối với các bạn. (DINA II 102-103)

1. DK is looking into the future and advising members of His Ashram about conditions which will be present in future incarnations.

1. Chân sư DK đang nhìn về tương lai và khuyên bảo các thành viên trong ashram của Ngài về những điều kiện sẽ hiện hữu trong các kiếp lâm phàm tương lai.

2. Several of the disciples have been “on loan” to Him, and they are, relatively, “senior disciples”. These are AAB, JWK-P, FCD and RSU. All of them, in the next life, will be working in the Ashrams of their own Masters.

2. Một số đệ tử đã được “cho Ngài mượn”, và xét một cách tương đối, họ là những “đệ tử thâm niên”. Đó là AAB, JWK-P, FCD và RSU. Trong kiếp sống kế tiếp, tất cả họ sẽ làm việc trong các ashram của những Chân sư riêng của họ.

3. Interestingly, by the end of their work with DK, AAB, FCD and RSU were all ‘returned’ to their Master’s Ashram. This does not seem to have been the case with JWK-P (FB) whose progress, nevertheless, was noted by His Master — Master M.

3. Điều thú vị là đến cuối thời gian làm việc với Chân sư DK, AAB, FCD và RSU đều đã được ‘trả về’ ashram của Chân sư mình. Dường như điều này không xảy ra với JWK-P (FB), tuy nhiên sự tiến bộ của ông đã được Chân sư của ông — Chân sư M. — ghi nhận.

I would call to your attention another point. You may perhaps have noted that I have given some of you meditations which are concerned with certain of the centres and

Tôi muốn lưu ý em một điểm khác. Có lẽ em đã nhận thấy rằng Tôi đã ban cho một số người trong các em những bài thiền liên quan đến một số trung tâm và mối quan hệ

their relation. This I will increasingly do. Most of the meditations which I gave to the group members in the earlier stages of the forming of the groups, are in reality ray meditations and can be so adapted and reference to the centres later inserted; but — at this stage — only A.A.B. knows enough to make the adaptation and necessary insertions. I have instructed her to ask R.S.U. gradually to copy the entire file of meditations and you can then, during the coming months, cooperate with A.A.B. in their changing and assembling under the correct rays. (DINA II 576)

giữa chúng. Tôi sẽ ngày càng làm điều này nhiều hơn. Trên thực tế, phần lớn những bài thiền mà Tôi đã ban cho các thành viên nhóm trong những giai đoạn đầu hình thành các nhóm đều là những bài thiền theo cung; có thể điều chỉnh chúng theo hướng ấy rồi sau đó bổ sung những phần đề cập đến các trung tâm; nhưng — ở giai đoạn này — chỉ A.A.B. mới có đủ hiểu biết để thực hiện việc điều chỉnh và những bổ sung cần thiết. Tôi đã chỉ thị cho bạn ấy nhờ R.S.U. dần dần sao chép toàn bộ hồ sơ các bài thiền, và khi ấy, trong những tháng sắp tới, em có thể hợp tác với A.A.B. để sửa đổi và tập hợp chúng theo đúng các cung. (DINA II 576)

1. An important piece of occult work is here discussed. The many meditations given by DK (few of which are in the DINA books) were mostly ray meditations.

1. Một phần việc huyền bí quan trọng được bàn đến ở đây. Nhiều bài thiền do Chân sư DK ban cho (chỉ một số ít trong đó có trong các sách DINA) phần lớn là những bài thiền theo cung.

2. The section above was written to PGC, who was to cooperate with AAB in the assembling and organizing of these meditations.

2. Đoạn trên được viết cho PGC, người sẽ hợp tác với AAB trong việc tập hợp và sắp xếp những bài thiền này.

3. Unfortunately, it seems that AAB was the only one who knew enough to organize the meditations by ray type properly (and include implied references to various of the chakras). PGC, as an esoteric healer and chiropractor, would naturally be suitable to assist with this kind of technical work. We do not know whether this project was ever brought to completion.

3. Đáng tiếc là dường như AAB là người duy nhất có đủ hiểu biết để sắp xếp đúng các bài thiền theo loại cung (và đưa vào những phần đề cập hàm ẩn đến các luân xa khác nhau). Là một nhà trị liệu huyền môn và chuyên viên nắn chỉnh cột sống, PGC đương nhiên phù hợp để hỗ trợ loại công việc kỹ thuật này. Chúng ta không biết liệu dự án này có từng được hoàn tất hay không.

4. Although many of these meditations have been deleted from the books, there is the sense that they were to be usefully assembled, for the use of whom? Perhaps for future general use. This entire matter must be investigated for the assistance of future students.

4. Mặc dù nhiều bài thiền trong số này đã bị lược bỏ khỏi các sách, ta vẫn có cảm giác rằng chúng vốn cần được tập hợp lại cho hữu ích, nhưng để ai sử dụng? Có lẽ để sử dụng rộng rãi trong tương lai. Cần tìm hiểu toàn bộ vấn đề này để hỗ trợ các đạo sinh tương lai.

5. RSU, as a general organizer and person much involved in producing papers and documents, was to be involved in the process.

5. Với vai trò tổ chức chung và thường xuyên tham gia soạn thảo văn bản, tài liệu, RSU sẽ tham gia tiến trình này.

This service and this expansion of the teaching is of importance and should constitute the service of you and R.S.U. in collaboration with A.A.B. The assembled meditations and the knowledge gained will serve to provide some of the practical side of the teaching to be given by the Arcane School in the more advanced courses to be given in the future. After the war is over — provided that it terminates as desired by the Great White Lodge — many will provide evidence that they are ready for this advanced training and for this you, as a group, must be prepared. (DINA II 576)

Công việc phụng sự này và việc mở rộng giáo huấn này có tầm quan trọng và nên là công việc phụng sự của em cùng R.S.U., trong sự hợp tác với A.A.B. Những bài thiền được tập hợp và kiến thức thu nhận được sẽ giúp cung cấp một phần phương diện thực hành của giáo huấn mà Trường Arcane sẽ truyền dạy trong những khóa học cao cấp hơn trong tương lai. Sau khi chiến tranh kết thúc — với điều kiện chiến tranh kết thúc như Thánh đoàn mong muốn — nhiều người sẽ chứng tỏ rằng họ đã sẵn sàng cho sự huấn luyện cao cấp này, và các bạn, với tư cách một nhóm, phải chuẩn bị cho điều đó. (DINA II 576)

1. Here we see evidence that the assembled meditations were, indeed, to be generally used, especially in the advanced degrees of the Arcane School.

1. Ở đây, chúng ta thấy bằng chứng rằng những bài thiền được tập hợp quả thực là để sử dụng rộng rãi, đặc biệt trong các cấp học cao của Trường Arcane.

2. Again this instruction is to PGC who is to cooperate with RSU in advancing the teaching, especially after the war.

2. Một lần nữa, huấn thị này dành cho PGC, người sẽ hợp tác với RSU trong việc phát triển giáo huấn, đặc biệt sau chiến tranh.

3. It is said here that "many will provide evidence that they are ready for this advanced training". This has probably been the case, but the assembled meditations were probably never used as anticipated.

3. Ở đây có nói rằng "nhiều người sẽ chứng tỏ rằng họ đã sẵn sàng cho sự huấn luyện cao cấp này". Có lẽ điều này đã xảy ra, nhưng những bài thiền được tập hợp có lẽ chưa bao giờ được sử dụng như dự kiến.

R.S.U. has also been designated for this work of preparation and — in my instruction to her — I shall indicate certain basic attitudes which she must develop and hold as she stands steadily with you and with the younger key people. I particularly want her to work with them because she is a true esotericist and the Arcane School is fundamentally an esoteric school. (DINA II 597)

R.S.U. cũng đã được chỉ định cho công việc chuẩn bị này, và — trong huấn thị của Tôi dành cho bạn ấy — Tôi sẽ chỉ ra một số thái độ căn bản mà bạn ấy phải phát triển và duy trì khi vững vàng sát cánh cùng em và những người chủ chốt trẻ tuổi hơn. Tôi đặc biệt muốn bạn ấy làm việc với họ vì bạn ấy là một nhà bí truyền học đích thực, và về căn bản, Trường Arcane là một trường nội môn. (DINA II 597)

1. This instruction is written to JWK-P (FB).

1. Huấn thị này được viết cho JWK-P (FB).

2. DK is looking to the future and anticipating lines of cooperation which must be set in place after AAB's passing.

2. Chân sư DK đang nhìn về tương lai và dự liệu những phương hướng hợp tác phải được thiết lập sau khi Bà AAB qua đời.

3. JWK-P is generally to be in charge, but DK wants RSU to work beside him. She must stand steadily with JWK-P.

3. JWK-P sẽ phụ trách chung, nhưng Chân sư DK muốn RSU làm việc bên cạnh ông. Bà phải vững vàng sát cánh cùng JWK-P.

4. Her particular area is to be the Arcane School because she is a "true esotericist" and "the Arcane School is fundamentally an esoteric school".

4. Lĩnh vực riêng của bà sẽ là Trường Arcane vì bà là một "nhà bí truyền học đích thực" và "về căn bản, Trường Arcane là một trường nội môn".

5. Those who know the history of the Lucis Trust after AAB's death know that what the Tibetan envisioned did not happen as He hoped. After a few years, the group split along first ray/second ray lines. RSU (with others more along the second ray than the first) then became a founding member of the School for Esoteric Studies. JWK-P remained in charge of the Lucis Trust and Mary Bailey became, for all intents and purposes, the president and managing director.

5. Những ai biết lịch sử của Lucis Trust sau khi Bà AAB qua đời đều biết rằng điều Chân sư Tây Tạng hình dung đã không diễn ra như Ngài hy vọng. Sau vài năm, nhóm đã chia tách theo hai hướng cung một/cung hai. Sau đó, RSU (cùng những người khác thiên về cung hai hơn cung một) trở thành thành viên sáng lập của Trường Nghiên Cứu Nội Môn. JWK-P tiếp tục phụ trách Lucis Trust, còn Mary Bailey trên thực tế trở thành chủ tịch kiêm giám đốc điều hành.

I am mentioning all these disciples to you as they should all work in the closest cooperation with you and that lays upon you much responsibility. R.S.U. has for years worked side by side with you; she has come

Tôi nhắc đến tất cả những đệ tử này với em vì tất cả họ cần hợp tác chặt chẽ nhất với em, và điều đó đặt lên em nhiều trách nhiệm. R.S.U. đã làm việc sát cánh cùng em trong nhiều năm; bạn ấy đã vượt qua thử thách

through her test triumphantly, and in the task of serving as a channel for esoteric light and information she is competent and likewise humble in her attitude. (DINA II 598)

1. DK continues to speak of RSU and the work which she should do with JWK-P. He is hoping for the disciples to work in "closest cooperation" with JWK-P. JWK-P is told that this lays much responsibility upon him.

2. DK reminds JWK-P of his long association with RSU. That should continue. RSU is valuable in "serving as a channel for esoteric light and information". Further, "she is competent and likewise humble in her attitude". The combination would have been ideal, but was not to be.

3. We note a very important statement: RSU has "come through her test triumphantly". She is, then, surely at least "the triumphant disciple" who is particularly found at the second degree. Whether this statement can be taken as referring to the third degree should be debated, but it certainly seems initiatory in its implications.

4. When we look at the horoscope for this period, Mars and the Moon are far more involved that Jupiter, Venus and Neptune. When we see the progressed Moon in Virgo conjuncting progressed and natal Uranus, we have to remember that Uranus is the Hierophant.

5. We note that RSU is more a channel of esoteric light than of esoteric love. This

của mình một cách vẻ vang, và trong nhiệm vụ phụng sự như một kênh truyền ánh sáng và thông tin nội môn, bạn ấy có năng lực và đồng thời cũng khiêm nhường trong thái độ. (DINA II 598)

1. Chân sư DK tiếp tục nói về RSU và công việc mà bà nên thực hiện cùng JWK-P. Ngài hy vọng các đệ tử sẽ làm việc trong "sự hợp tác chặt chẽ nhất" với JWK-P. Ngài nói với JWK-P rằng điều này đặt lên ông nhiều trách nhiệm.

2. Chân sư DK nhắc JWK-P về sự gắn bó lâu dài của ông với RSU. Điều đó cần tiếp tục. RSU có giá trị trong việc "phụng sự như một kênh truyền ánh sáng và thông tin nội môn". Hơn nữa, "bà có năng lực và đồng thời cũng khiêm nhường trong thái độ". Sự kết hợp ấy hẳn đã là lý tưởng, nhưng đã không thành hiện thực.

3. Chúng ta lưu ý một lời khẳng định rất quan trọng: RSU đã "vượt qua thử thách của mình một cách vẻ vang". Vậy chắc chắn ít nhất bà cũng là "người đệ tử chiến thắng", một hình mẫu đặc biệt thường thấy ở cấp điểm đạo thứ hai. Cần bàn luận xem có thể hiểu lời khẳng định này là đề cập đến cấp điểm đạo thứ ba hay không, nhưng những hàm ý của nó chắc chắn có vẻ liên quan đến điểm đạo.

4. Khi xem lá số chiêm tinh cho giai đoạn này, chúng ta thấy Sao Hỏa và Mặt Trăng có liên quan nhiều hơn hẳn Sao Mộc, Sao Kim và Sao Hải Vương. Khi thấy Mặt Trăng tiến trình ở Xử Nữ đồng vị với Sao Thiên Vương tiến trình và bản mệnh, chúng ta phải nhớ rằng Sao Thiên Vương là Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo.

5. Chúng ta lưu ý rằng RSU là một kênh truyền ánh sáng nội môn nhiều hơn là bác ái

points to her association more with the wisdom line of the second ray than the love line. It also may suggest a third ray monad, for the Buddha (the "Lord of Light") was almost certainly a third ray monad.

nội môn. Điều này cho thấy bà gắn bó với dòng minh triết của cung hai nhiều hơn dòng bác ái. Nó cũng có thể gợi ý rằng bà là một chân thần cung ba, vì Đức Phật ("Chúa Tể của Ánh Sáng") gần như chắc chắn là một chân thần cung ba.

5. Continue, as ever, to stand by A.A.B. The reason for this is that my Ashram is an affiliate of the Ashram of K.H. I would ask you to study what I say to R.S.U., for it applies also to you. (DINA II 665)

5. Như mọi khi, hãy tiếp tục sát cánh cùng A.A.B. Lý do là ashram của Tôi là một nhánh liên kết với ashram của Chân sư KH. Tôi muốn em nghiên cứu những điều Tôi nói với R.S.U., vì chúng cũng áp dụng cho em. (DINA II 665)

1. These words are addressed to DHB, who was a candidate for the third initiation, though, from the writings, he may not have been successful in taking it. Yet, he also came through and was mentioned with RSU as having done so.

1. Những lời này dành cho DHB, người là ứng viên cho lần điểm đạo thứ ba, dù căn cứ vào các văn bản, có thể ông đã không thành công trong việc đạt đến lần điểm đạo ấy. Tuy nhiên, ông cũng đã vượt qua và được nhắc đến cùng với RSU là đã làm được điều đó.

2. DK says the following to DHB in DINA II, 681:

2. Chân sư DK nói với DHB những điều sau trong DINA II, 681:

3. "My love goes out to you. Much in your present situation and spiritual dilemma reminds me of myself when I was in preparation for the third initiation; therefore, I understand and with this thought I leave you and will not fail you".

3. "Tình thương của Tôi hướng đến em. Nhiều điều trong hoàn cảnh hiện tại và tình thế khó khăn về tinh thần của em khiến Tôi nhớ đến chính mình khi Tôi đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba; vì vậy, Tôi thấu hiểu, và với ý nghĩ này, Tôi để em tiếp tục và sẽ không phụ lòng em".

4. There is much in DHB's nature reminiscent of the third ray. His personality was on that ray in the immediately preceding incarnation. He, like, RSU had a first ray mind and first ray astral nature. He was an astrologer and a number of the charts we have of early disciples are attributable to his interest in astrology. It is possible that, like RSU, he was a third ray monad. The third ray is the ray of astrology.

4. Có nhiều điều trong bản chất của DHB gợi nhớ đến cung ba. Phàm ngã của ông thuộc cung ấy trong kiếp lâm phàm ngay trước đó. Giống như RSU, ông có thể trí cung một và bản chất cảm dục cung một. Ông là một nhà chiêm tinh, và một số lá số của các đệ tử thời kỳ đầu mà chúng ta có được là nhờ sự quan tâm của ông đối với chiêm tinh học. Có thể, giống như RSU, ông là một chân thần cung ba. Cung ba là cung của chiêm tinh học.

5. If we reason on the subject, realizing that much of what DK has to say to RSU applies also to DHB, we may conclude that they both stand at a similar point upon the Path. This line of thought would frame RSU as a candidate for third initiation as well.

5. Nếu suy luận về vấn đề này, nhận ra rằng nhiều điều Chân sư DK nói với RSU cũng áp dụng cho DHB, chúng ta có thể kết luận rằng cả hai đứng ở một điểm tương tự trên Đường Đạo. Hướng suy nghĩ này cũng cho thấy RSU là một ứng viên cho lần điểm đạo thứ ba.

She never troubles about the inevitable and unimportant mistakes that her workers make. She has made them herself and knows their relative unimportance. She troubles greatly when there is a misinterpretation of principles, a side-tracking of major issues, or a general inertia. Stand by her. With the unfailing love of F.B. and the developed understanding of yourself, of R.S.U. and F.C.D., she can round out this life cycle with satisfaction to her Master — which is all that she cares about. She has earned this from all of you. She has, I may add, refused to take down this last sentence (as she thinks not in terms of reward or recompense), but has done so when I enjoined upon her the need for impersonality. (DINA II 712)

Bạn ấy không bao giờ bận tâm về những sai sót tất yếu và không quan trọng mà những người cộng tác của bạn ấy mắc phải. Chính bạn ấy cũng từng mắc những sai sót ấy và biết rằng xét một cách tương đối, chúng không quan trọng. Bạn ấy rất bận tâm khi có sự diễn giải sai các nguyên khí, sự chệch hướng khỏi những vấn đề chính yếu, hoặc tình trạng trì trệ chung. Hãy sát cánh cùng bạn ấy. Với tình thương không lay chuyển của F.B. và sự thấu hiểu đã phát triển của em, của R.S.U. và F.C.D., bạn ấy có thể hoàn tất chu kỳ sống này một cách làm hài lòng Chân sư của mình — đó là tất cả những gì bạn ấy quan tâm. Bạn ấy xứng đáng nhận được điều này từ tất cả các em. Tôi có thể nói thêm rằng bạn ấy đã từ chối ghi lại câu cuối này (vì bạn ấy không nghĩ theo hướng phần thưởng hay sự đền đáp), nhưng đã ghi lại khi Tôi nhấn mạnh với bạn ấy sự cần thiết của tính vô ngã. (DINA II 712)

1. RSU's role in helping AAB round out her life cycle and complete her service to the satisfaction of her Master is noted.

1. Vai trò của RSU trong việc giúp AAB hoàn tất chu kỳ sống và hoàn thành công việc phụng sự của Bà một cách làm hài lòng Chân sư của Bà được ghi nhận.

2. Those mentioned here are among AAB's closest co-workers and all are senior disciples, though not as senior as AAB.

2. Những người được nhắc đến ở đây thuộc số những cộng sự thân cận nhất của AAB, và tất cả đều là những đệ tử thâm niên, dù chưa thâm niên bằng AAB.

3. We note that AAB did not want the Tibetan to say that "she has earned this from all of you". The Tibetan enjoined upon her the need for impersonality and then she

3. Chúng ta lưu ý rằng Bà AAB không muốn Chân sư Tây Tạng nói rằng "Bà xứng đáng nhận được điều này từ tất cả các bạn". Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh với Bà sự cần thiết

took down the sentence. One must be impersonal when one is praised or criticized.

của tính vô ngã, và sau đó Bà đã ghi lại câu ấy. Người ta phải giữ thái độ vô ngã khi được khen ngợi hay bị phê bình.

Dear Students of DINA I and II,

Các đạo sinh DINA I và II thân mến,

We have reached a temporary end of our study of RSU, an important disciple in the AAB/DK work. We have seen the struggles of this disciple, advanced in so many ways, but frustrated by the stubborn condition of her physical body — a body which acted as an impediment not only to her life upon the physical plane but to her spiritual progress (which demanded the alignment of her inner life with her outer expression).

Chúng ta đã tạm đi đến điểm kết thúc việc nghiên cứu về RSU, một đệ tử quan trọng trong công việc AAB/DK. Chúng ta đã thấy những cuộc đấu tranh của người đệ tử này, người đã tiến xa trên rất nhiều phương diện nhưng lại gặp trở ngại vì tình trạng dai dẳng khó cải thiện của thể xác — một thể xác đã cản trở không chỉ cuộc sống của bà trên cõi hồng trần mà cả sự tiến bộ tinh thần của bà (vốn đòi hỏi sự chỉnh hợp giữa đời sống bên trong và sự biểu hiện bên ngoài của bà).

In many ways she endured the constant frustration of being unable to bring the physical vehicle into compliance, but she persisted with determination and won through, eventually, "triumphantly".

Trên nhiều phương diện, bà đã chịu đựng nỗi thất vọng thường trực vì không thể khiến vận cụ hồng trần tuân phục, nhưng bà vẫn kiên trì với quyết tâm và cuối cùng đã vượt qua "một cách vẻ vang".

As we read RSU's instructions we are introduced to the problems of uniting the second and third rays — the principal ray of our planet, Earth (for its first ray monad is not yet appreciably in effect). We are also introduced to the fundamental conflict between soul and personality, for generically the soul is influenced by the second ray and the personality by the third. As well there is suggested the drama which comes from the conflict between the energies and forces of the first solar system and those of this, our second system. The conflict between the principally third ray Moon-chain and the Earth-chain (conditioned more by energies along the second ray line) is also brought to our attention. We also learn a great deal about the relationship between Master KH's Ashram (very purely on the second ray) and Master DK's Ashram (a second ray Ashram

Khi đọc những huấn thị dành cho RSU, chúng ta được giới thiệu về những vấn đề trong việc hợp nhất cung hai và cung ba — những cung chủ yếu của hành tinh chúng ta, Trái Đất (vì chân thần cung một của Trái Đất chưa phát huy tác dụng đáng kể). Chúng ta cũng được giới thiệu về xung đột căn bản giữa linh hồn và phàm ngã, vì xét theo đặc tính chung, linh hồn chịu ảnh hưởng của cung hai, còn phàm ngã chịu ảnh hưởng của cung ba. Đồng thời, đoạn văn cũng gợi ra tấn kịch bắt nguồn từ xung đột giữa những năng lượng và mãnh lực của hệ mặt trời thứ nhất với những năng lượng và mãnh lực của hệ mặt trời thứ hai này của chúng ta. Xung đột giữa Dãy Mặt Trăng chủ yếu thuộc cung ba và Dãy Địa Cầu (chịu ảnh hưởng nhiều hơn của những năng lượng theo dòng cung hai) cũng được lưu ý. Chúng ta còn học được rất nhiều về mối quan hệ giữa ashram của Chân

which seems to have in it much of the third ray).

sư KH (thuộc cung hai rất thuần khiết) và ashram của Chân sư DK (một ashram cung hai dường như có nhiều yếu tố cung ba trong đó).

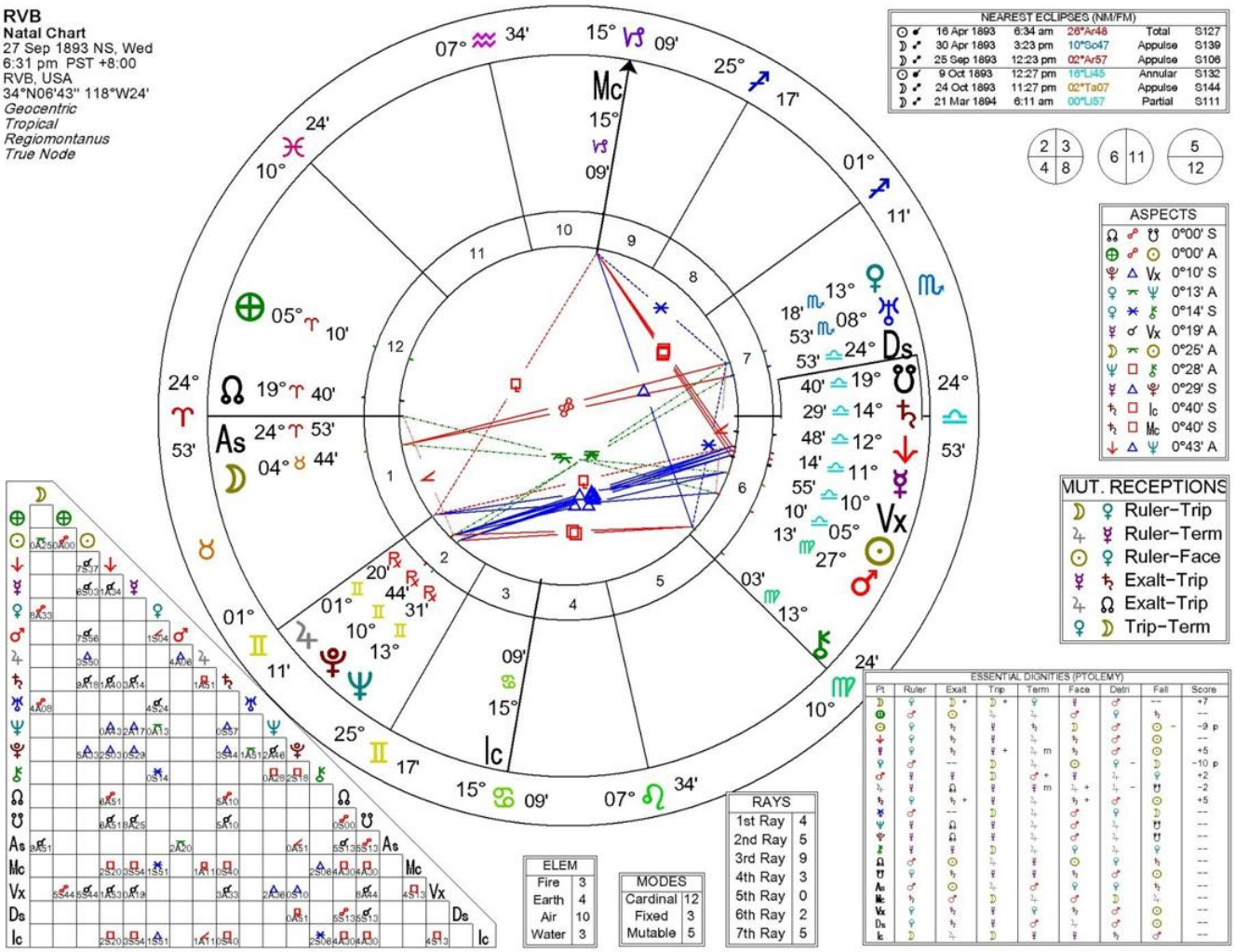
RSU's triumph is significant. She was fighting not only with her own personal liabilities, but with those liabilities as exacerbated by a huge and potent racial thoughtform. In liberating herself from the domination of that thoughtform she made it that much easier for others to do the same. Every disciple is obliged to battle and struggle no matter what may be the ray upon which soul and personality are found. The real fight is almost never where we expect it to be. Always there are blind spots and it is there that the Master's attention will be drawn, and there that He will attempt to focus the rehabilitative attention of the chela.

Chiến thắng của RSU có thâm nghĩa. Bà không chỉ chiến đấu với những trở ngại cá nhân của chính mình, mà còn với những trở ngại ấy khi chúng bị một hình tư tưởng nhân loại khổng lồ và đầy uy lực làm trầm trọng thêm. Khi tự giải thoát khỏi sự thống trị của hình tư tưởng ấy, bà đã giúp những người khác làm điều tương tự dễ dàng hơn phần nào. Mọi đệ tử đều buộc phải chiến đấu và đấu tranh, bất kể linh hồn và phàm ngã thuộc cung nào. Cuộc chiến thực sự hầu như chẳng bao giờ diễn ra ở nơi chúng ta nghĩ. Luôn có những điểm mù, và chính nơi đó sẽ thu hút sự chú ý của Chân sư, cũng chính nơi đó Ngài sẽ cố gắng hướng sự chú ý của đệ tử vào việc khắc phục.

Each of us, in his or her way, must achieve a victory. Perhaps by studying the life of RSU we come closer to understanding where the battle must be fought and how the victory is to be achieved.

Mỗi người chúng ta, theo cách riêng của mình, đều phải đạt được một chiến thắng. Có lẽ qua việc nghiên cứu cuộc đời RSU, chúng ta tiến gần hơn đến sự thấu hiểu về nơi phải chiến đấu và cách giành được chiến thắng.

Commentary on R. V. B. – Bình giảng về R. V. B.



November 1931 – Tháng Mười Một năm 1931

To you, my brother, my words are as follows: You have this life stepped out into a greater measure of release than was anticipated by your soul or by Those Who watch upon the inner side of life. The day of opportunity opened for you and you took it. I have sought within your aura for that with which I should deal and my message for you is perhaps an unexpected one — the message of speed. Not hurry nor the rushing forward into experience with undue haste, but the steady, conscious quickening of the vibration which leads to power. Your outer demonstration gives not full expression to the pulsating life within; the activity of your soul is limited by your physical plane

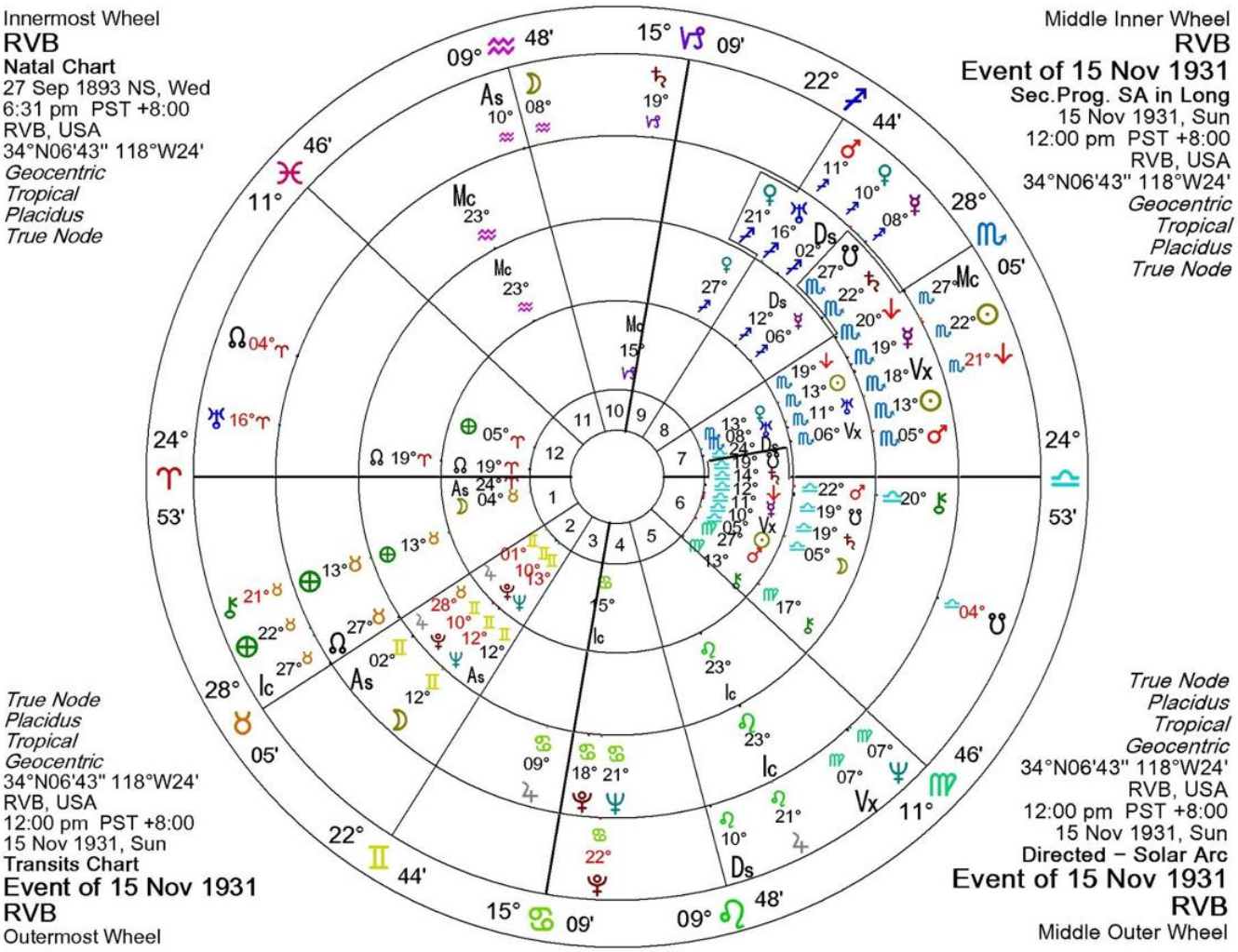
Huynh đệ của tôi, những lời Tôi dành cho em như sau: Trong kiếp sống này, em đã bước vào một mức độ giải thoát lớn hơn điều linh hồn em hoặc Các Đấng trông nom ở phía bên trong của sự sống từng dự liệu. Ngày có cơ hội đã mở ra cho em và em đã nắm lấy. Tôi đã tìm trong hào quang của em điều mà Tôi cần đề cập đến, và thông điệp Tôi dành cho em có lẽ là một thông điệp bất ngờ—thông điệp về *tốc độ.* Không phải sự vội vã hay lao vào trải nghiệm một cách hấp tấp quá mức, mà là sự gia tăng đều đặn, có ý thức của nhịp rung động dẫn đến quyền năng. Sự biểu hiện bên ngoài của em chưa thể hiện trọn vẹn sự sống đang rung nhịp bên trong; hoạt động của linh hồn em chịu giới hạn do những vận

movements. More rapid coordination between the inner and the outer is needed and this at no cost to your achieved poise nor your really fine efficiency. You will know whereof I speak for, in your high moments, you annoy yourself by your slowness of response to the things which are inwardly sensed. You have poise, courage and knowledge and the "way of the disciple", which the disciple has to tread, is known to you, but the cells of the physical body need more rapid sensitising and this through the bringing in of energy and not through diets or [264] other physical plane means. For the next six months send the energy you may contact to the throat centre — not to the physical throat, but to the centre which lies back of the physical organ up the spine and yet outside the physical body altogether. This fact should be remembered by all disciples. The seven energy centres are to be found about three inches behind their locations as usually denoted. If this is borne in mind, much physiological danger will be avoided. Rapidity of spiritual reaction in all the cells of the body is the word for you, brother of mine....

động của em trên cõi hồng trần. Cần có sự phối hợp nhanh nhạy hơn giữa bên trong và bên ngoài, mà không làm tổn hại đến sự quân bình em đã đạt được hay hiệu quả thực sự tốt đẹp của em. Em sẽ hiểu Tôi đang nói về điều gì, vì trong những thời khắc thăng hoa, em tự bực mình vì đáp ứng chậm chạp trước những điều cảm nhận từ bên trong. Em có sự quân bình, lòng can đảm và tri thức, và em biết "con đường của người đệ tử" mà đệ tử phải bước đi, nhưng các tế bào của thể xác cần trở nên nhạy cảm nhanh hơn, thông qua việc đưa năng lượng vào chứ không phải qua chế độ ăn uống hay **[264]** những phương tiện khác trên cõi hồng trần. Trong sáu tháng tới, hãy đưa năng lượng mà em có thể tiếp xúc đến trung tâm cổ họng— không phải cổ họng vật chất, mà là trung tâm nằm phía sau cơ quan vật chất ấy, ở phần trên cột sống, nhưng hoàn toàn ở ngoài thể xác. Tất cả các đệ tử cần ghi nhớ sự thật này. Bảy trung tâm năng lượng nằm cách khoảng ba inch về phía sau những vị trí thường được chỉ định. Nếu ghi nhớ điều này, sẽ tránh được nhiều nguy hiểm về sinh lý. Huynh đệ của tôi, lời dành cho em là sự nhanh nhạy trong phản ứng tinh thần nơi mọi tế bào của thể xác....

Go forward in strength (which you have) and in peace (which is yours) and in poise. For you, breathing exercises will do much.

Hãy tiến bước trong sức mạnh (mà em có), trong bình an (vốn thuộc về em) và trong sự quân bình. Đối với em, các bài tập thở sẽ giúp ích nhiều.



1. The Tibetan begins His instruction to RVB (*Rapid Reaction*/Vision/the Breath) with an important statement, revelatory for esoteric psychologists. RVB has achieved more than his *soul* anticipated! (Others have, perhaps, achieved less.)

1. Chân sư Tây Tạng mở đầu lời huấn thị dành cho RVB (*Phản ứng Nhanh nhạy*/Tầm nhìn/Hơi thở) bằng một phát biểu quan trọng, mang tính mặc khải đối với các nhà tâm lý học nội môn. RVB đã đạt được nhiều hơn mức *linh hồn* ông dự liệu! (Có lẽ những người khác đã đạt được ít hơn.)

2. The soul (really, the Solar Angel) is a highly-intelligent being who can make estimations just as a Master will; *and* the Solar Angel is not infallible. Freewill is an important principle, and the human being can surprise even the Great Ones. We are told that not even the Christ *knows* what humanity *will* do.

2. Linh hồn (thực ra là Thái dương Thiên Thần) là một sinh linh có trí tuệ rất cao, có thể đưa ra những dự tính như một Chân sư; *và* Thái dương Thiên Thần không phải là không thể sai lầm. Ý chí tự do là một nguyên khí quan trọng, và con người có thể khiến ngay cả Các Đấng Cao Cả cũng bất ngờ. Chúng ta được cho biết rằng ngay cả Đức Christ cũng không *biết* nhân loại *sẽ* làm gì.

3. It appears that RVB surprised also the inner Teachers — such as the Tibetan and other watchers from the inner side of life.

3. Dường như RVB cũng đã khiến các Huấn sư bên trong bất ngờ — chẳng hạn như Chân sư Tây Tạng và những vị khác dõi theo từ phía bên trong của sự sống.

4. RVB was alert to opportunity. If the rectified astrological chart for RVB (carefully prepared by Elena Dramchini) is correct (and evidence points in that direction), then the proposed Aries Ascendant would assist with the seizure of opportunity and the unexpectedly rapid advancement. Libra, too, (powerfully ruled by Saturn, God of Opportunity) also inclines towards an awareness of opportunity (or, negatively, towards opportunism).

4. RVB nhạy bén với cơ hội. Nếu lá số chiêm tinh đã hiệu chỉnh giờ sinh của RVB (do Elena Dramchini chuẩn bị cẩn thận) là chính xác (và bằng chứng đang chỉ theo hướng ấy), thì Điểm mọc Bạch Dương được đề xuất sẽ hỗ trợ việc nắm bắt cơ hội và sự tiến bộ nhanh chóng ngoài dự kiến. Thiên Bình cũng vậy, (chịu sự cai quản mạnh mẽ của Sao Thổ, vị Thần của Cơ Hội), cũng thiên về khả năng nhận biết cơ hội (hoặc, theo chiều tiêu cực, thiên về chủ nghĩa cơ hội).

5. As the Tibetan scans RVB's aura for a point of departure, He chooses to discuss "speed". He calls this choice "unexpected". It would seem that something very Uranian was occurring in RVB's life (and, indeed, it is for him a powerfully focal planet).

5. Khi Chân sư Tây Tạng xem xét hào quang của RVB để tìm một điểm khởi đầu, Ngài chọn bàn về "tốc độ". Ngài gọi lựa chọn này là "bất ngờ". Dường như có điều gì đó mang đậm tính chất Sao Thiên Vương đang diễn ra trong cuộc đời RVB (và quả thực, đối với ông, đây là một hành tinh giữ vị trí trọng tâm mạnh mẽ).

6. DK calls for a "steady conscious quickening of the vibration which leads to power". He does not call for "hurry nor the rushing forward into experience with undue" (qualities correlated with the proposed Aries Ascendant of RVB, and to which he may have been prone, despite his proposed Taurean Moon). Re, the Moon, it has to be either Aries or Taurus (as the day of RVB's birth is known). Issues surrounding speed or lack of it would correlate with *either* an Aries or Taurus Moon.

6. Chân sư DK kêu gọi "sự gia tăng nhịp rung động một cách đều đặn, có ý thức, dẫn đến quyền năng". Ngài không kêu gọi "sự vội vàng hay lao vào trải nghiệm một cách quá mức" (những phẩm tính tương quan với Điểm mọc Bạch Dương được đề xuất của RVB, và có thể ông vốn dễ nghiêng theo, bất chấp Mặt Trăng Kim Ngưu được đề xuất của ông). Về Mặt Trăng, hành tinh này phải ở Bạch Dương hoặc Kim Ngưu (vì đã biết ngày sinh của RVB). Những vấn đề xoay quanh tốc độ hoặc sự thiếu tốc độ đều có thể tương quan với Mặt Trăng ở *một trong hai dấu hiệu* Bạch Dương hoặc Kim Ngưu.

7. DK is seeking to bring the "pulsating life within" into greater manifestation, noting

7. Chân sư DK đang tìm cách đưa "sự sống đang rung nhịp bên trong" biểu hiện rõ hơn,

that RVB's "outer movements" are impedimentary to this emergence. If the soul is seeking to express through an Aries Ascendant and if the "prison of the soul" (the Moon) is in often unresponsive Taurus, then what the Tibetan says here would make real sense.

đồng thời lưu ý rằng những "vận động bên ngoài" của RVB đang cản trở sự xuất hiện ấy. Nếu linh hồn đang tìm cách biểu lộ qua Điểm mọc Bạch Dương, và nếu "nhà tù của linh hồn" (Mặt Trăng) nằm trong Kim Ngưu vốn thường thiếu đáp ứng, thì những gì Chân sư Tây Tạng nói ở đây thực sự có lý.

8. The rapidity which the Tibetan is seeking is not, however, of an essentially *exoteric* nature, for RVB is poised (Libra) and has "really fine efficiency" (a third ray body with Mars as the exoteric ruler of the proposed Aries Ascendant in efficient Virgo). The task, rather, is a *coordinative* one, between inner and outer, and, presumably, 'higher' and 'lower'.

8. Tuy nhiên, sự nhanh nhạy mà Chân sư Tây Tạng tìm kiếm về cơ bản không mang bản chất *ngoại môn*, vì RVB có sự quân bình (Thiên Bình) và có "hiệu quả thực sự tốt đẹp" (một thể xác cung ba, với Sao Hỏa, chủ tinh ngoại môn của Điểm mọc Bạch Dương được đề xuất, nằm trong Xử Nữ vốn làm việc hiệu quả). Đúng hơn, nhiệm vụ ở đây là *phối hợp* giữa bên trong và bên ngoài, và có lẽ giữa 'cao' và 'thấp'.

9. Inwardly, it would seem, RVB is very alive, but there is a tamasic aspect operative which subjects the outer man (and probably very much the physical vehicle) to a certain inertia (one of the problems with Taurus). Given what the Tibetan says about lack of responsiveness, the choice of a time of birth yielding a Taurus Moon is very reasonable).

9. Dường như bên trong, RVB rất sống động, nhưng có một phương diện tamas đang hoạt động, khiến con người bên ngoài (và có lẽ đặc biệt là hiện thể hồng trần) chịu một mức trì trệ nhất định (một trong những vấn đề của Kim Ngưu). Xét những gì Chân sư Tây Tạng nói về sự thiếu đáp ứng, việc chọn một giờ sinh đưa Mặt Trăng vào Kim Ngưu là rất hợp lý).

10. RVB has "poise, courage and knowledge, and the 'way of the disciple'" is known to him. Poise is a Libran quality; courage belongs to Aries and Mars; knowledge is a more general quality.

10. RVB có "sự quân bình, lòng can đảm và tri thức", và ông biết "'con đường của người đệ tử'". Quân bình là một phẩm tính của Thiên Bình; lòng can đảm thuộc về Bạch Dương và Sao Hỏa; tri thức là một phẩm tính tổng quát hơn.

11. It is the cells of the physical body which need sensitizing. This fact points to the limitations of the proposed rising Moon in oft-unresponsive Taurus.

11. Chính các tế bào của thể xác cần trở nên nhạy cảm hơn. Sự kiện này chỉ ra những hạn chế của Mặt Trăng mọc được đề xuất trong Kim Ngưu vốn thường thiếu đáp ứng.

12. RBV is warned away from over-reliance on diets and other physical plane means. Perhaps he was attempting to use these to

12. RBV được cảnh báo tránh quá lệ thuộc vào các chế độ ăn uống và những phương cách khác trên cõi hồng trần. Có lẽ ông đang

correct the problem. It would not be a surprise, as Aries is a very physical sign and Mars (as orthodox ruler) in Virgo (a sign inclining those it influences to much exercise and dieting) would make the approach to such physically-based expedients vigorous. But DK is looking for occult measures to correct the situation, not external ones. Here we see Mars functioning as quite an *exoteric* planet, even though associated with the proposed Ascendant.

cố dùng những phương cách này để khắc phục vấn đề. Điều ấy sẽ không có gì đáng ngạc nhiên, vì Bạch Dương là một dấu hiệu rất thiên về thể chất, và Sao Hỏa (với tư cách chủ tinh chính thống) ở Xử Nữ (một dấu hiệu khiến những người chịu ảnh hưởng của nó thiên về tập luyện nhiều và ăn uống theo chế độ) sẽ thúc đẩy việc áp dụng mạnh mẽ những biện pháp dựa trên thể chất như vậy. Nhưng Chân sư DK đang tìm những biện pháp huyền bí để khắc phục tình trạng này, chứ không phải những biện pháp bên ngoài. Ở đây, chúng ta thấy Sao Hỏa hoạt động như một hành tinh khá *ngoại môn*, dù có liên hệ với Điểm mọc được đề xuất.

13. DK is asking RVB to consciously send energy to the throat center. The throat center is ruled by the third ray and is connected with the *activity* aspect of deity (for the third ray is the ray of "*Active* Intelligence").

13. Chân sư DK đang yêu cầu RVB gửi năng lượng một cách có ý thức đến trung tâm cổ họng. Trung tâm cổ họng chịu sự cai quản của cung ba và liên hệ với phương diện *hoạt động* của Thượng đế (vì cung ba là cung của "Trí Tuệ *Hoạt Động*").

14. Note that DK cautions not to send energy to the *physical* throat, but, rather, to the throat chakra. This is a general principle and all of us can apply it to our attempted S/self-stimulations. Particular chakras are the targets of the streams of energy we may send (or invoke) and *not* the physical organs or glands associated with those chakras. If the energy is sent to the chakras, proper regulation may ensue; otherwise, overstimulation and physical problems may be the result.

14. Hãy lưu ý rằng Chân sư DK căn dặn không gửi năng lượng đến cổ họng *thể xác*, mà đến luân xa cổ họng. Đây là một nguyên khí tổng quát, và tất cả chúng ta đều có thể áp dụng vào những nỗ lực kích thích bản ngã/Bản Ngã của mình. Những luân xa cụ thể là đích đến của các dòng năng lượng mà chúng ta có thể gửi đi (hoặc khẩn cầu), *không phải* các cơ quan hay tuyến thể xác liên hệ với những luân xa ấy. Nếu năng lượng được gửi đến các luân xa, sự điều hòa thích hợp có thể diễn ra; nếu không, kết quả có thể là sự kích thích quá mức và các vấn đề thể chất.

15. Some technical explanation is here given. The chakras are to be found "three inches" behind their locations as usually denoted. Knowing this helps us determine where to send the energy streams we may imaginatively direct.

15. Ở đây có một giải thích mang tính kỹ thuật. Các luân xa nằm phía sau những vị trí thường được chỉ định "ba inch". Biết điều này giúp chúng ta xác định nơi gửi những dòng năng lượng mà chúng ta có thể hướng dẫn bằng sự tưởng tượng.

16. The Tibetan is looking for a very physical effect ("rapidity of spiritual reaction in all the cells of the body") but He is not looking for strictly physical means of achieving this.

16. Chân sư Tây Tạng đang tìm kiếm một hiệu quả rất cụ thể trên thể xác ("sự nhanh nhạy trong phản ứng tinh thần nơi mọi tế bào của cơ thể"), nhưng Ngài không tìm những phương cách thuần túy thể chất để đạt được điều ấy.

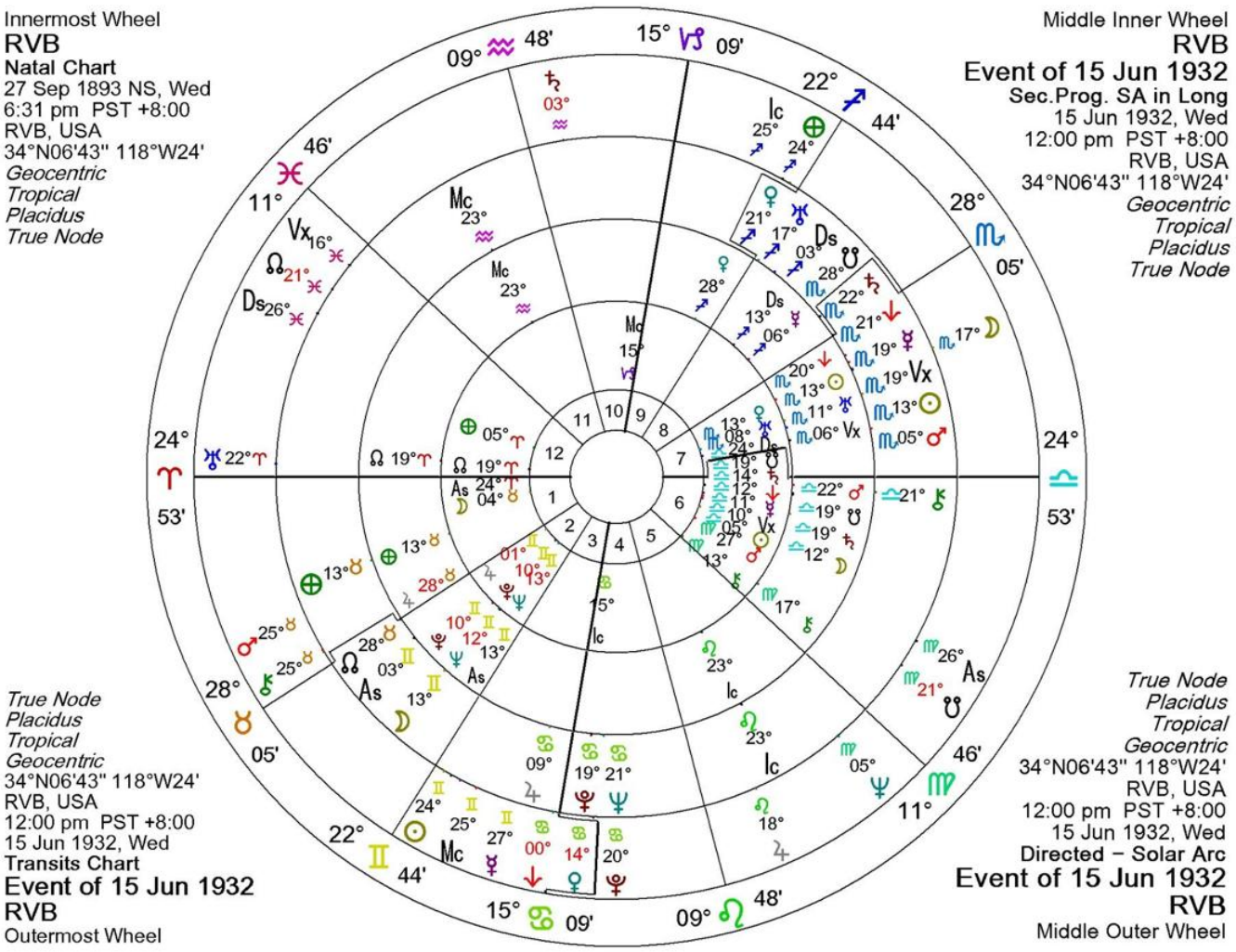
17. RVB is asked to forward in strength, peace and poise. He is told that he possess all these qualities. Again, we see the very probable Aries/Libra polarity — strength emanating from Aries, and both peace and poise from Libra. RVB's strongly fourth ray nature should also help him 'travel' as the Tibetan suggests. It would appear that RVB had learned to respond to the higher aspects of the fourth ray and had achieved results connected with the Integration Formula for that ray — "Steadfastness". Of course, the Taurus Moon would help with steadfastness.

17. RVB được yêu cầu tiến bước với sức mạnh, sự bình an và sự quân bình. Ngài cho ông biết rằng ông có tất cả những phẩm tính ấy. Một lần nữa, chúng ta thấy trục đối cực Bạch Dương/Thiên Bình rất có khả năng hiện diện — sức mạnh phát ra từ Bạch Dương, còn cả sự bình an lẫn sự quân bình đều từ Thiên Bình. Bản chất cung bốn mạnh mẽ của RVB cũng sẽ giúp ông 'tiến bước' như Chân sư Tây Tạng gợi ý. Dường như RVB đã học cách đáp ứng với những phương diện cao hơn của cung bốn và đạt được những kết quả liên hệ với Công Thức Tích Hợp của cung ấy — "Sự Kiên Định". Dĩ nhiên, Mặt Trăng Kim Ngưu sẽ giúp ích cho sự kiên định.

18. Breathing exercises are strongly recommended for this disciple, as part of the general program of correct etheric stimulation (with its inevitable physical results).

18. Các bài tập thở được đặc biệt khuyến nghị cho người đệ tử này, như một phần trong chương trình tổng quát về sự kích thích dĩ thái đúng đắn (với những kết quả tất yếu trên thể xác).

June 1932 – Tháng Sáu năm 1932



BROTHER OF OLD:

You have carried much responsibility and done much work with fortitude, and you must now remember that all periods of strain are but preparatory to the handling of still more work with increased efficiency and speed. Of one thing I would seek to remind you. All disciples who are being trained for that stage called by the inappropriate name of "accepted disciple" are being taught to use their own magnetic vibration to gather to themselves those who will constitute their own group, those whom they can specifically help. This work, they are taught by being put into a position of trust in relation to their fellowmen. Your work is, therefore, the work of training

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

Em đã gánh vác nhiều trách nhiệm và thực hiện nhiều công việc với nghị lực kiên cường, và giờ đây em phải nhớ rằng mọi thời kỳ căng thẳng chỉ là sự chuẩn bị để đảm đương nhiều công việc hơn nữa với hiệu quả và tốc độ cao hơn. Tôi muốn nhắc em một điều. Tất cả các đệ tử đang được huấn luyện cho giai đoạn mang tên gọi chưa thích đáng là "đệ tử được chấp nhận" đều được dạy cách dùng rung động từ tính của chính mình để quy tụ quanh mình những người sẽ hợp thành nhóm riêng của họ, những người mà họ có thể giúp đỡ một cách cụ thể. Họ học công việc này qua việc được đặt vào một vị trí tín nhiệm trong quan hệ với đồng loại. Vì vậy, công việc của em là huấn luyện người

people to be workers and so fit them to be cooperators with the Plan. You will contact those who need you not as a leader or teacher. They will be those whom you know and feel require training and help. They have to be taught to work inclusively and to be animated by intelligent love. Take them into your aura and hold them in the light. Note their increase of capacity and later their individual reaction to you yourself. By this you will arrive at an understanding of your vibratory, magnetic capacity. The soul's nature is love and love is the great attractive force.

khác trở thành những người hoạt động, nhờ đó giúp họ đủ khả năng cộng tác với Thiên Cơ. Em sẽ tiếp xúc với những người cần em nhưng không phải trong vai trò người lãnh đạo hay huấn sư. Họ sẽ là những người mà em biết và cảm thấy cần được huấn luyện và giúp đỡ. Cần dạy họ làm việc với tính bao gồm và để bác ái sáng suốt khơi động họ. Hãy đưa họ vào hào quang của em và giữ họ trong ánh sáng. Hãy ghi nhận sự gia tăng năng lực của họ, rồi về sau là phản ứng riêng của từng người đối với chính em. Qua đó, em sẽ thấu hiểu khả năng rung động và từ tính của mình. Bản chất của linh hồn là bác ái, và bác ái là mãnh lực thu hút vĩ đại.

1. It appears that RVB really knew how to work strenuously. The proposed Aries Ascendant and Mars in Virgo would incline towards intensive labor (though Libra, at times, inclines to just the opposite — interlude and rest).

1. Dường như RVB thực sự biết cách làm việc hết sức mình. Điểm mọc Bạch Dương được đề xuất và Sao Hỏa ở Xử Nữ sẽ khiến ông thiên về lao động cường độ cao (dù đôi lúc Thiên Bình lại thiên về điều hoàn toàn ngược lại — những khoảng tạm ngưng và nghỉ ngơi).

2. For this man (from reliable reports, apparently, Alice Bailey's secretary) the reason for strain would be obvious, as would the very great *need* for efficiency and speed. He already possessed a "really fine efficiency". One wonders whether the seventh ray might have been a 'legacy ray'. Prominent rays in previous incarnations are effective in present ones.

2. Đối với người đàn ông này (theo những thông tin đáng tin cậy, dường như là thư ký của Alice Bailey), lý do của sự căng thẳng sẽ rất rõ ràng, cũng như *nhu cầu* rất lớn về hiệu quả và tốc độ. Ông đã có "hiệu quả thực sự tốt đẹp". Người ta tự hỏi liệu cung bảy có thể là một 'cung kế thừa' hay không. Những cung nổi bật trong các kiếp trước vẫn có tác dụng trong những kiếp hiện tại.

3. Master DK is training this disciple for very necessary labor. Given the demands of RVB's work, the word "training" is entirely appropriate.

3. Chân sư DK đang huấn luyện người đệ tử này cho công việc rất cần thiết. Xét những đòi hỏi trong công việc của RVB, từ "huấn luyện" hoàn toàn thích hợp.

4. Technically, the disciples gathered by the Tibetan for personal training in group work over a number of years were "accepted disciples". Later in His instructions to them,

4. Về mặt chuyên môn, những đệ tử mà Chân sư Tây Tạng đã quy tụ để đích thân huấn luyện về công việc nhóm trong nhiều năm là những "đệ tử được chấp nhận". Về sau, trong các huấn thị dành cho họ, Chân sư

DK says so. Here, He talks about training them to *become* "accepted disciples".

5. Note that DK is not too fond of the term, "accepted disciple". He prefers "accepting" disciple, yet uses both as terms distinct from each other. The "accepted disciple" must *first* be the "accepting disciple". Probably there is too much potential selfishness associated with the term "accepted disciple". The disciple's concentration is sometimes sidetracked towards a consideration of how the Master regards *him* or *her,* and the very necessary task of decentralization does not proceed as rapidly as desirable.

6. Here DK speaks of *magnetism.* It is necessary for all those who would be accepted disciples to become magnetic so that they may draw others to them for the impartation of soul quality. All accepted disciples (consciously or otherwise) are in process of forming a group whom they can help.

7. DK speaks of positions of "trust" in relation to one's fellowman. Accepted disciples learn to work as they must by being placed in or assuming "positions of trust". RVB, clearly, is in a position of trust.

8. The Tibetan outlines RVB's work' (presumably, as an accepted disciple). He is to train people to be "workers". This is somehow very fitting given his strong sixth house emphasis in the proposed rectified chart, for the sixth house is house of work, labor and discipleship *training.*

DK nói rõ như vậy. Ở đây, Ngài nói về việc huấn luyện họ để *trở thành* những "đệ tử được chấp nhận".

5. Hãy lưu ý rằng Chân sư DK không mấy ưa thích thuật ngữ "đệ tử được chấp nhận". Ngài thích cách gọi đệ tử "chấp nhận" hơn, nhưng vẫn dùng cả hai như những thuật ngữ có ý nghĩa khác nhau. "Đệ tử được chấp nhận" *trước hết* phải là "đệ tử chấp nhận". Có lẽ thuật ngữ "đệ tử được chấp nhận" tiềm ẩn quá nhiều khả năng dẫn đến ích kỷ. Đôi khi sự tập trung của người đệ tử bị chuyển sang việc suy xét Chân sư nhìn nhận *y* hoặc *bà ấy* như thế nào, và nhiệm vụ rất cần thiết là phi tập trung vào bản thân không tiến triển nhanh như mong muốn.

6. Ở đây, Chân sư DK nói về *từ điện.* Tất cả những ai muốn trở thành đệ tử được chấp nhận đều cần có sức thu hút từ tính để có thể thu hút người khác đến với mình nhằm truyền đạt phẩm tính linh hồn. Tất cả các đệ tử được chấp nhận (dù có ý thức hay không) đều đang trong tiến trình hình thành một nhóm mà họ có thể giúp đỡ.

7. Chân sư DK nói về những vị trí được "tín nhiệm" trong quan hệ với đồng loại. Các đệ tử được chấp nhận học cách làm việc như họ phải làm thông qua việc được đặt vào hoặc đảm nhận những "vị trí được tín nhiệm". Rõ ràng, RVB đang ở một vị trí được tín nhiệm.

8. Chân sư Tây Tạng phác họa công việc của RVB (có lẽ với tư cách một đệ tử được chấp nhận). Ông phải huấn luyện người khác trở thành những "người hoạt động". Điều này có phần rất thích hợp, xét sự nhấn mạnh mạnh mẽ vào nhà 6 trong lá số đã hiệu chỉnh giờ sinh được đề xuất của ông, vì nhà 6 là nhà của công việc, lao động và sự *huấn luyện* đệ tử.

9. DK tells RVB what kind of people he will be contacting. They will not need RVB as a leader or teacher, but they will need him to help them become workers for and cooperators with the Plan.

9. Chân sư DK cho RVB biết ông sẽ tiếp xúc với những người như thế nào. Họ sẽ không cần RVB trong vai trò người lãnh đạo hay huấn sư, nhưng sẽ cần ông giúp họ trở thành những người hoạt động cho Thiên Cơ và cộng tác với Thiên Cơ.

10. The Tibetan advises RVB to work *occultly* with those he seeks to help, those whom he feels require training. RVB is to take them into his aura and "hold them in the light". He is, in a way, being asked to work as the Master works. Exposed to RVB's inclusive and intelligent love, those he is trying to help will benefit. RVB is to attempt to notice the effects of this occult work.

10. Chân sư Tây Tạng khuyên RVB làm việc *theo phương thức huyền bí* với những người ông tìm cách giúp đỡ, những người ông cảm thấy cần được huấn luyện. RVB phải đưa họ vào hào quang của mình và "giữ họ trong ánh sáng". Theo một cách nào đó, ông đang được yêu cầu làm việc như Chân sư làm. Khi tiếp xúc với tình thương sáng suốt và bao gồm của RVB, những người ông đang cố giúp đỡ sẽ được lợi ích. RVB phải cố gắng ghi nhận những hiệu quả của công việc huyền bí này.

11. DK is trying to educate him to become aware of the magnetic potency of his own aura, and to teach him how to *use* that aura as an *instrument of service.*

11. Chân sư DK đang cố giáo dục ông để ông nhận biết sức mạnh từ tính của hào quang chính mình, và dạy ông cách *sử dụng* hào quang ấy như một *công cụ phụng sự.*

12. It is subtle work, occurring behind the scenes. The one served is to benefit, but also the server. DK is offering, simultaneously, a plan of service to benefit those served, and an educational plan for the server whereby he can become more aware of his occult capacity to serve. We can see that much self-observation will be involved, and a searching for *subtle* effects in the ones who are served.

12. Đây là công việc tinh tế, diễn ra ở hậu trường. Người được phụng sự sẽ nhận được lợi ích, nhưng người phụng sự cũng vậy. Đồng thời, Chân sư DK đưa ra một kế hoạch phụng sự để mang lại lợi ích cho những người được phụng sự, và một kế hoạch giáo dục dành cho người phụng sự, qua đó ông có thể nhận biết rõ hơn năng lực phụng sự huyền bí của mình. Chúng ta có thể thấy rằng công việc này sẽ đòi hỏi nhiều sự tự quan sát, cùng việc tìm kiếm những hiệu quả *tinh tế* nơi những người được phụng sự.

13. Perhaps, the lesson in this for us is that there are many ways to serve. Service has been construed mostly in outer terms. For the true esotericist that strictly outer orientation must one day change. RVB is

13. Có lẽ bài học ở đây dành cho chúng ta là có nhiều cách để phụng sự. Phụng sự phần lớn vẫn được hiểu theo những khía cạnh bên ngoài. Đối với nhà bí truyền học chân chính, một ngày kia định hướng thuần túy bên ngoài ấy phải thay đổi. RVB đang được trao

being offered an opportunity for such a change. It is a kind of experiment.

một cơ hội để thực hiện sự thay đổi như vậy. Đây là một hình thức thử nghiệm.

In reference to my comment anent "accepted disciples," I would remind you that, after all, the Master accepts no one. [265] He only recognises achieved capacity and ability and then endeavours to use them for the furthering of the divine plan. Disciples need to enquire, therefore: Does the love aspect in my nature draw people to me personally so that I can help them or does it set up a soul interplay between them and me? This is something that I would have you study and do. The extent of your magnetic radiation could well be doubled and is not yet equal to the power latent within you.

Về nhận xét của Tôi liên quan đến "các đệ tử được chấp nhận", Tôi muốn nhắc em rằng, xét cho cùng, Chân sư không chấp nhận một ai. [265] Ngài chỉ nhận biết năng lực và khả năng đã đạt được, rồi cố gắng sử dụng chúng để thúc đẩy Thiên Cơ thiêng liêng. Vì vậy, các đệ tử cần tự hỏi: Phương diện bác ái trong bản chất của tôi thu hút mọi người đến với cá nhân tôi để tôi có thể giúp đỡ họ, hay thiết lập một *sự tương tác linh hồn* giữa họ và tôi? Đây là điều Tôi muốn em nghiên cứu và thực hành. Phạm vi bức xạ từ tính của em hoàn toàn có thể tăng gấp đôi và hiện vẫn chưa tương xứng với quyền năng tiềm tàng bên trong em.

1. Master DK tries to dissipate potential glamors around the term "accepted".

1. Chân sư DK cố gắng làm tiêu tan những ảo cảm có thể nảy sinh quanh thuật ngữ "được chấp nhận".

2. Instead He emphasizes *recognition* of the disciple's capacity, followed by the attempt to put the disciple to work. We must ponder the distinctions and relations between "recognition" and "acceptance".

2. Thay vào đó, Ngài nhấn mạnh sự *nhận ra* năng lực của người đệ tử, tiếp theo là nỗ lực đưa người đệ tử vào công việc. Chúng ta phải suy ngẫm về những khác biệt và mối liên hệ giữa "nhận ra" và "chấp nhận".

3. The Master *uses* the material with which He is presented. We disciples are the "material".

3. Chân sư *sử dụng* chất liệu được đưa đến cho Ngài. Chúng ta, những đệ tử, chính là "chất liệu" ấy.

4. DK focuses on the kind of magnetism emanating from the disciple. Is it personal or of the soul? Clearly, the latter is preferred and most useful.

4. Chân sư DK tập trung vào loại từ điện phát ra từ người đệ tử. Nó thuộc về cá nhân hay thuộc về linh hồn? Rõ ràng, loại sau được ưu tiên và hữu ích nhất.

5. DK wants RVB to study his magnetism, the extent and quality of his attractive power.

5. Chân sư DK muốn RVB nghiên cứu từ điện của mình, phạm vi và phẩm tính của sức thu hút nơi ông.

6. Note that DK combines the thoughts of magnetism and radiation. These two are really inseparable dynamics. DK speaks of "magnetic radiation", and the necessity to *double* it. From time to time the Master will speak *quantitatively* to disciples, for instance, telling them the degree to which various chakras are unfolded. This reference to doubling gives RVB a realization of how much effort in this regard the Master expects. This is wise, as disciples need to be guided regarding how much energy to expend in the pursuit of specific tasks.

6. Hãy lưu ý rằng Chân sư DK kết hợp những ý tưởng về từ điện và bức xạ. Đây thực sự là hai động lực không thể tách rời. Chân sư DK nói về "bức xạ từ tính" và sự cần thiết phải *tăng gấp đôi* bức xạ ấy. Thỉnh thoảng, Chân sư sẽ nói với các đệ tử theo phương diện *định lượng*, chẳng hạn cho họ biết mức độ khai mở của các luân xa khác nhau. Việc đề cập đến sự tăng gấp đôi giúp RVB nhận ra Chân sư mong đợi ông nỗ lực đến mức nào trong phương diện này. Điều này là sáng suốt, vì các đệ tử cần được hướng dẫn về lượng năng lượng nên bỏ ra khi theo đuổi những nhiệm vụ cụ thể.

7. The Master knows the disciple's aura. In this case he detects latent, unused power. His depth of penetration into the true nature of the disciple was a constant source of surprise to AAB. DK did not select these disciples arbitrarily. He knew what was "in" them.

7. Chân sư biết hào quang của người đệ tử. Trong trường hợp này, Ngài phát hiện quyền năng tiềm tàng chưa được sử dụng. Chiều sâu thấu suốt của Ngài vào bản chất thực sự của người đệ tử luôn khiến AAB kinh ngạc. Chân sư DK không chọn những đệ tử này một cách tùy tiện. Ngài biết có những gì "trong" họ.

The mantram which I have chosen for you is intended to embody a statement of your life purpose. It is as follows:

Mantram Tôi đã chọn cho em nhằm thể hiện một lời xác định về mục đích đời em. Lời ấy như sau:

"I know the Law and towards the goal I strive. Naught shall arrest my progress on the Way. Each tiny life within my form responds. My soul has sounded forth that call and clearer day by day it sounds. The glamour holds me not. The Path of Light streams clear ahead. My plea goes forth to reach the hearts of men. I seek, I cry to serve your need. Give me your hand and tread the Path with me."

"Tôi biết Định luật và nỗ lực hướng đến mục tiêu. Không điều gì sẽ ngăn bước tiến của tôi trên Đường Đạo. Mỗi sự sống nhỏ bé trong hình tướng tôi đều đáp ứng. Linh hồn tôi đã xướng lên tiếng gọi ấy, và ngày qua ngày tiếng gọi càng vang rõ. Ảo cảm không trói giữ tôi. Con Đường Ánh sáng trải dài sáng rõ phía trước. Lời khẩn cầu của tôi vang đi để chạm đến trái tim con người. Tôi tìm kiếm, tôi cất tiếng mong phụng sự nhu cầu của các bạn. Hãy đưa tay cho tôi và cùng tôi bước trên Đường Đạo."

Your usefulness to my group is that of emotional poise. See that you lose it not,

Giá trị đóng góp của em cho nhóm Tôi nằm ở sự quân bình cảm xúc. Hãy giữ để không

whate'er betide. It means more than you can realise to your co-disciples.

đánh mất điều ấy, bất kể chuyện gì xảy đến. Đối với các đệ tử đồng môn của em, điều ấy có ý nghĩa lớn hơn em có thể nhận ra.

1. Every disciple should know or, seek to formulate, a statement regarding his/her life-purpose. The formulation may not be correct, but the very effort to do so brings the disciple closer to an apprehension of that purpose.

1. Mỗi đệ tử nên biết hoặc tìm cách xây dựng một lời khẳng định về mục đích đời mình. Lời khẳng định ấy có thể chưa đúng, nhưng chính nỗ lực thực hiện điều đó đưa người đệ tử đến gần hơn với việc nắm bắt mục đích ấy.

2. In this case, the Master sees and indicates the purpose. This may save time.

2. Trong trường hợp này, Chân sư thấy và chỉ ra mục đích. Điều này có thể tiết kiệm thời gian.

3. Although this mantram seems as if it could have been created long ago, there is something about the wording which suggests that DK (a poet, it would seem, in His own right) formulated it specifically for RVB.

3. Mặc dù mantram này có vẻ như đã được sáng tác từ lâu, cách dùng từ có điều gì đó gợi rằng Chân sư DK (dường như bản thân Ngài cũng là một thi sĩ) đã soạn riêng mantram ấy cho RVB.

4. The notes of Law is sounded in the very first sentence and ties in with the Libran emphasis in RVB's chart as well as with the very close conjunction, by longitude and declination, of Saturn (the planet of Law) and Mercury (with Saturn, the other planet of discipleship).

4. Âm điệu của Định luật vang lên ngay trong câu đầu tiên và gắn với sự nhấn mạnh vào Thiên Bình trong lá số của RVB, cũng như với sự đồng vị rất sát, cả theo kinh độ lẫn xích vĩ, giữa Sao Thổ (hành tinh của Định luật) và Sao Thủy (cùng với Sao Thổ, là hành tinh còn lại của địa vị đệ tử).

5. Steady progress is enjoined and that responsiveness of the tiny lives which DK discussed with RVB in the first instruction.

5. Mantram yêu cầu sự tiến bộ vững vàng, cùng khả năng đáp ứng của những sự sống nhỏ bé mà Chân sư DK đã bàn với RVB trong huấn thị đầu tiên.

6. The note of magnetic inclusiveness is given. The mantram speaks of a "call". It appears to be a call to attract those souls who can be served. The mantram presents an urgent plea for the opportunity to serve.

6. Âm điệu của tính bao gồm mang từ tính được nêu lên. Mantram nói đến một "lời kêu gọi". Dường như đây là lời kêu gọi để thu hút những linh hồn có thể được phụng sự. Mantram trình bày một lời khẩn cầu tha thiết xin cơ hội phụng sự.

7. There is reference made to "*the* glamor", not to glamor in general. Presumably, RVB would come to understand the specific glamor meant.

7. Ở đây đề cập đến "ảo cảm *ấy*", chứ không phải ảo cảm nói chung. Có lẽ RVB sẽ dần thấu hiểu ảo cảm cụ thể mà lời này muốn nói đến.

8. The mantram ends on a note of intensity — an intense longing to serve. One senses DK helping to mobilize RVB for vibrantly responsive service. This mantram is anything but inert; it counters the problem with inertia which DK quickly, and from the first, brought to RVB's attention.

8. Mantram kết thúc bằng một âm điệu mãnh liệt — một niềm khao khát phụng sự mãnh liệt. Người ta cảm nhận Chân sư DK đang giúp huy động RVB để phụng sự một cách sống động và đầy đáp ứng. Mantram này hoàn toàn không trì trệ; nó đối trị vấn đề trì trệ mà ngay từ đầu, Chân sư DK đã nhanh chóng lưu ý RVB.

9. DK tells RVB of his gift to the group — "emotional poise". Apparently the harmony aspect of the fourth ray is strongly at work, along with the Libran emphasis. As well, the astral body is on the second ray — a 'gentling' influence.

9. Chân sư DK cho RVB biết món quà ông mang đến cho nhóm — "sự quân bình cảm xúc". Dường như phương diện hài hòa của cung bốn đang hoạt động mạnh mẽ, cùng với sự nhấn mạnh vào Thiên Bình. Ngoài ra, thể cảm dục thuộc cung hai — một ảnh hưởng 'làm dịu'.

10. DK seeks to strengthen RVB's realization of the value of that poise. In those days, many difficulties lay ahead for the world, and for disciples in the world. By indicating a particular strength, DK is working for the reinforcement of that strength.

10. Chân sư DK tìm cách củng cố sự nhận biết của RVB về giá trị của sự quân bình ấy. Vào thời đó, nhiều khó khăn đang chờ đợi thế giới và các đệ tử trong thế giới. Bằng cách chỉ ra một thế mạnh cụ thể, Chân sư DK đang củng cố chính thế mạnh ấy.

11. Simply understood, one with emotional poise will not easily become emotionally upset. So many difficulties arise when people lose their emotional balance. Much good work is stopped for that reason alone. DK sees into the group relations of those with whom RVB works, and alert him to his steadying influence.

11. Hiểu đơn giản, một người có sự quân bình cảm xúc sẽ không dễ bị xáo trộn về cảm xúc. Rất nhiều khó khăn nảy sinh khi người ta mất cân bằng cảm xúc. Chỉ riêng lý do ấy đã khiến nhiều công việc tốt đẹp phải dừng lại. Chân sư DK thấu suốt những quan hệ nhóm của những người cùng làm việc với RVB, và lưu ý ông về ảnh hưởng giúp ổn định của mình.

12. A Master always has to be careful. Compliments often have negative effects; criticism can bring desirable results. Or just the reverse may be true. The Master must

12. Một Chân sư luôn phải cẩn trọng. Những lời khen thường gây ra các tác động tiêu cực; lời phê bình có thể mang lại những kết quả mong muốn. Hoặc điều hoàn toàn ngược lại

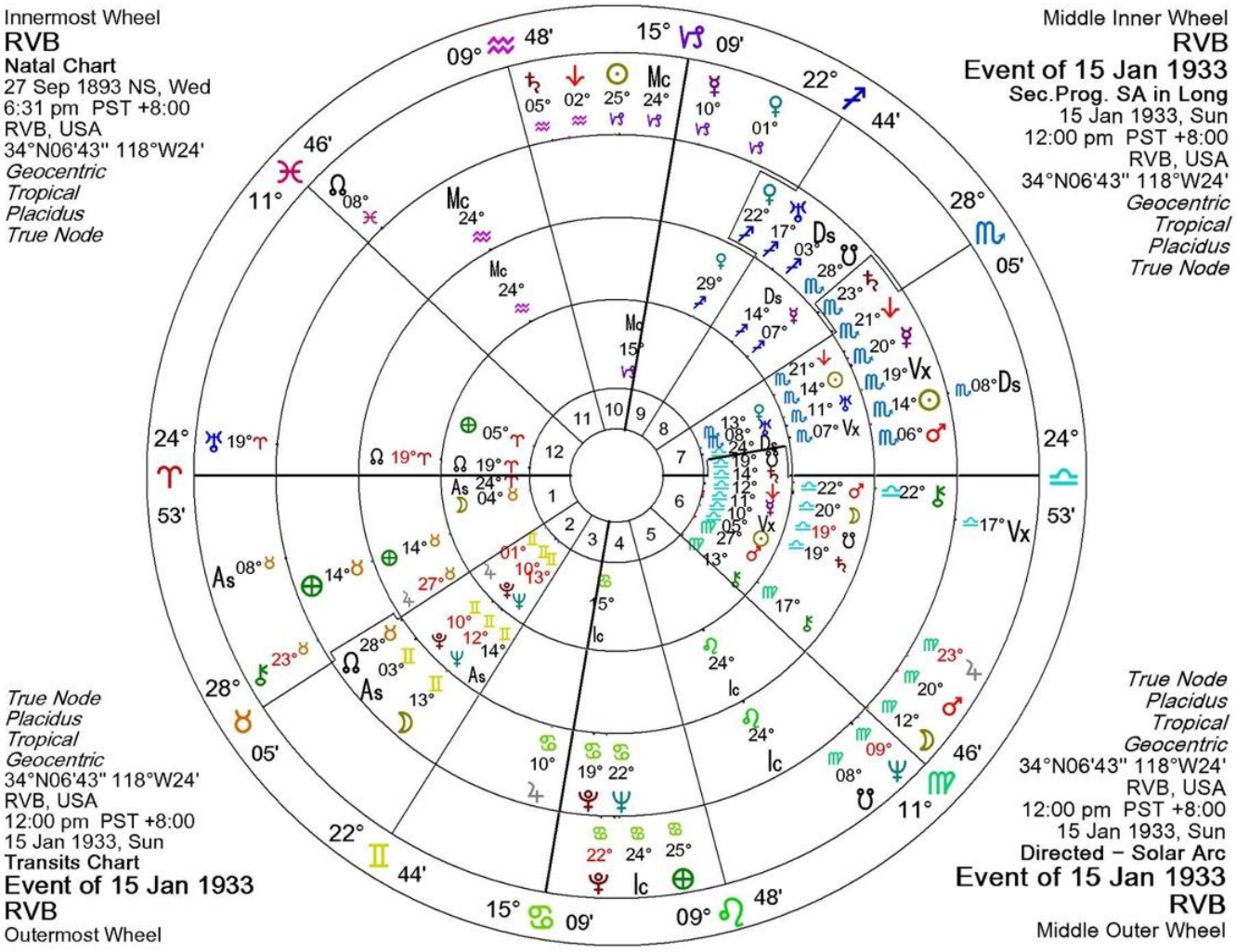
carefully estimate just how much to say and when. There is always risk, as the response of the disciple is not known with certainty.

có thể đúng. Chân sư phải cẩn thận cân nhắc nên nói bao nhiêu và vào lúc nào. Luôn có rủi ro, vì không thể biết chắc người đệ tử sẽ đáp ứng ra sao.

13. The same is true for us when we counsel or advise those to whom we are spiritually responsible. To "speak proportionately" is a great gift, and indicates *wisdom*.

13. Điều này cũng đúng với chúng ta khi tư vấn hay khuyên bảo những người mà chúng ta có trách nhiệm về mặt tinh thần. "Nói cho vừa mức" là một khả năng quý báu và biểu thị *minh triết*.

January 1933 – Tháng Một năm 1933



MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Since I last communicated with you, you have had many conditions to face which have inevitably promoted growth and developed your intuition. This latter faculty

Kể từ lần cuối Tôi liên lạc với em, em đã phải đối diện với nhiều hoàn cảnh tất yếu thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển trực giác của em. Năng lực trực giác này đang đều đặn

is steadily awakening and for you one of the ways of externalising your inner awareness is through the use of a spiritual diary. Gather seed thoughts out of your consciousness and deepen your grip upon these thoughts by putting them on paper and enlarging upon them as you write. Your meditation each day can be made to serve such a purpose also and the two requirements for right meditation (where you are concerned) are the formulation of such seed thoughts and definite visualisation work....

thức tỉnh, và đối với em, một trong những cách ngoại hiện sự nhận biết bên trong là sử dụng nhật ký tinh thần. Hãy thu nhặt những tư tưởng hạt giống từ tâm thức mình và nắm bắt chúng sâu sắc hơn bằng cách ghi ra giấy, rồi triển khai chúng trong khi viết. Việc tham thiền hằng ngày của em cũng có thể phục vụ mục đích ấy, và hai yêu cầu để tham thiền đúng đắn (đối với riêng em) là hình thành những tư tưởng hạt giống như thế và thực hiện công việc hình dung rõ ràng....

1. The intuitive, buddhic consciousness is for RVB a point of cultivation. His ray structure inclines towards this cultivation. There was only one other disciple with a fourth ray personality *and* fourth ray mind (LDO), and for that disciple, too, the cultivation of the intuition was important.

1. Tâm thức trực giác, Bồ đề là một phương diện RVB cần vun bồi. Cấu trúc cung của ông thuận lợi cho việc vun bồi này. Chỉ có một đệ tử khác có phàm ngã cung bốn *và* thể trí cung bốn (LDO), và đối với người đệ tử ấy, việc vun bồi trực giác cũng quan trọng.

2. Perhaps it is, among other things, a question of numerical resonance, for the fourth ray correlates to the fourth, or buddhic, plane.

2. Có lẽ, bên cạnh những điều khác, đây là vấn đề cộng hưởng số học, vì cung bốn tương quan với cõi thứ tư, tức cõi Bồ đề.

3. A strong hint is given for all of us: if we wish to externalize our inner awareness and deepen our grip upon intuitive thoughts, the spiritual diary is a most suitable instrument for the task.

3. Một gợi ý rõ ràng được đưa ra cho tất cả chúng ta: nếu muốn ngoại hiện sự nhận biết bên trong và nắm bắt những tư tưởng trực giác sâu hơn, nhật ký tinh thần là một công cụ hết sức thích hợp cho nhiệm vụ ấy.

4. The "definite visualization work" encouraged by DK, also correlates with the strong presence of the imaginative fourth ray.

4. "Công việc hình dung rõ ràng" mà Chân sư DK khuyến khích cũng tương quan với sự hiện diện mạnh mẽ của cung bốn giàu sự tưởng tượng.

The reason for the meditation which I am giving you is to foster a close intuitive recognition of the reality which lies behind the group of disciples with which you are now associated [266] through your relationship with me. Another is the stimulation of the throat centre through

Lý do Tôi trao cho em bài thiền này là để nuôi dưỡng sự nhận biết sâu sát bằng trực giác về thực tại nằm sau nhóm đệ tử mà hiện nay em gắn bó [266] thông qua mối quan hệ của em với Tôi. Một lý do khác là kích thích trung tâm cổ họng, mà em phải học cách làm việc thông qua đó trong giai đoạn thứ ba

which you must learn to work during the third stage of the meditation work assigned.... Watch the meditation work with care and communicate with A.A.B. should you feel the need of advice.

của công việc tham thiền đã giao.... Hãy theo dõi công việc tham thiền một cách cẩn trọng và liên lạc với A.A.B. nếu em cảm thấy cần lời khuyên.

1. The group-of-nine with which RVB was associated was the group of Telepathic Communicators. One can see how important the cultivation of the intuition would be for the right functioning of this group.

1. Nhóm chín người mà RVB liên kết là nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm. Có thể thấy việc vun bồi trực giác quan trọng như thế nào đối với sự hoạt động đúng đắn của nhóm này.

2. Note that RVB's group affiliation derives from his relationship with the Master. Without the link to the Master, he would not be associated with that group.

2. Hãy lưu ý rằng sự liên kết nhóm của RVB bắt nguồn từ mối quan hệ của ông với Chân sư. Nếu không có mối liên kết với Chân sư, ông sẽ không liên kết với nhóm ấy.

3. There is a continued emphasis laid on the throat center — a center promoting *creativity* and *activity.* Two planets closely associated with the throat center are Saturn (given by the Tibetan) and Mercury (the esoteric ruler of RVB's Ascendant connected with speech and thought formulation). These two planets are conjuncted in RVB's proposed astrological chart and *exactly* parallel. It would seem that he had a special *responsibility* in relation to the expression of the throat center as later instructions will make apparent.

3. Trung tâm cổ họng tiếp tục được nhấn mạnh — một trung tâm thúc đẩy *tính sáng tạo* và *hoạt động.* Hai hành tinh liên hệ mật thiết với trung tâm cổ họng là Sao Thổ (do Chân sư Tây Tạng nêu ra) và Sao Thủy (chủ tinh nội môn của Điểm mọc của RVB, liên hệ với lời nói và việc định hình tư tưởng). Hai hành tinh này đồng vị trong lá số chiêm tinh được đề xuất của RVB và song song *chính xác* về xích vĩ. Dường như ông có một *trách nhiệm* đặc biệt liên quan đến sự biểu lộ của trung tâm cổ họng, như những huấn thị về sau sẽ làm rõ.

4. AAB was the senior disciple supervising all this work on the *outer* plane. She was more experienced than any other disciple in the groups-of-nine, except, perhaps, for FCD (though his experience was along rather different lines). The Tibetan frequently recommends consultation with her.

4. AAB là đệ tử thâm niên giám sát toàn bộ công việc này trên cõi *bên ngoài*. Bà có nhiều kinh nghiệm hơn bất kỳ đệ tử nào khác trong các nhóm chín người, có lẽ ngoại trừ FCD (dù kinh nghiệm của ông theo những hướng khá khác). Chân sư Tây Tạng thường xuyên khuyên họ tham khảo ý kiến của Bà.

Your contribution to my work you know. You have to present a stable focal point; you must be a wise guide and friend and you must hold steadily the reins of government with self-effacement and yet with true

Em biết phần đóng góp của mình cho công việc của Tôi. Em phải là một tiêu điểm ổn định; em phải là người hướng dẫn minh triết và một người bạn, đồng thời phải vững vàng nắm giữ quyền điều hành với sự quên mình

insight. This is the task for you, my brother. You must also foster impersonality in those who work around you; this can only be accomplished as you yourself learn to be more impersonally personal. Impersonality is not hard for you but the more difficult task of personal interest and contact is to be achieved, for you will unfold by that method. What you have done is known and recognised, brother of old, but for thanks you look not.

nhưng vẫn có tuệ kiến chân chính. Huynh đệ của tôi, đó là nhiệm vụ dành cho em. Em cũng phải nuôi dưỡng tính vô ngã nơi những người làm việc quanh em; điều này chỉ có thể thực hiện khi chính em học cách giao tiếp gần gũi với từng người mà vẫn giữ tính vô ngã hơn nữa. Tính vô ngã không khó đối với em, nhưng em phải hoàn thành nhiệm vụ khó hơn là quan tâm và tiếp xúc với từng *cá nhân*, vì em sẽ khai mở bằng phương pháp ấy. Huynh đệ của ngày xưa, những gì em đã làm đều được biết đến và ghi nhận, nhưng em không mong lời cảm tạ.

1. DK restates RVB's intended contribution to the work.

1. Chân sư DK nhắc lại phần đóng góp mà RVB được kỳ vọng mang đến cho công việc.

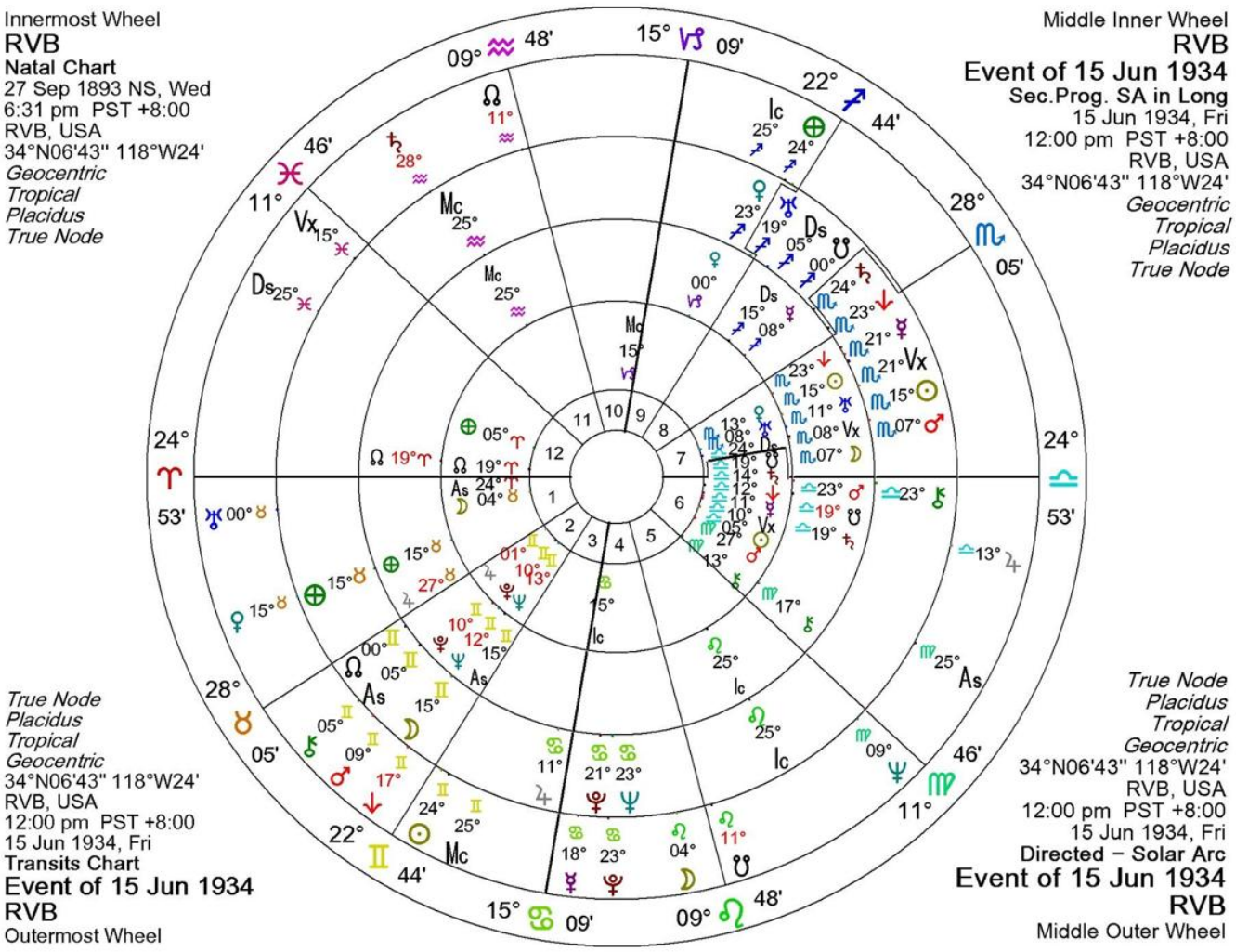
2. The frequent mention of stability and poise is interesting, especially in a disciple with so much fourth ray — a ray of *instability* in those who are inexperienced with its use.

2. Việc thường xuyên nhắc đến sự ổn định và quân bình thật đáng chú ý, đặc biệt ở một đệ tử mang nhiều ảnh hưởng cung bốn như vậy — một cung gây *bất ổn* nơi những người chưa có kinh nghiệm sử dụng nó.

3. DK seems to be emphasizing RVB's abilities in the sphere of *relationship,* foe he is to be "wise guide and friend". He is also to "hold the reins of government", probably as one who manages the office and its many lines of work. The Libran energy can be used for stabilization, ensuring that all proceeds on an "even keel".

3. Dường như Chân sư DK đang nhấn mạnh những khả năng của RVB trong lĩnh vực *quan hệ,* vì ông phải là một "người hướng dẫn và người bạn sáng suốt". Ông cũng phải "nắm giữ quyền điều hành", có lẽ với tư cách người quản lý văn phòng và nhiều mảng công việc của văn phòng. Năng lượng Thiên Bình có thể được dùng để tạo sự ổn định, bảo đảm mọi việc đều tiến triển một cách "cân bằng vững vàng".

June 1934 – Tháng Sáu năm 1934



MY BROTHER:

The door of opportunity — growing out of the intensified effort of the next two years — opens wide for you. You have perhaps noted, as you have read the instructions given by me to my group, that I am somewhat changing my approach and giving each of you a slightly more intensified personal interest. The reason for this is that at the beginning of this fourth year of our work together, I am forced to recognise your sincerity as a group and your willingness as individuals to conform to the requirements. This sincerity and willingness have been voluntarily given. This warrants a greater effort on my part — an effort called forth by the group itself. My time is most precious at

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Cánh cửa cơ hội—mở ra từ nỗ lực tăng cường trong hai năm tới—đang rộng mở cho em. Khi đọc những huấn thị Tôi trao cho nhóm, có lẽ em đã nhận thấy rằng Tôi đang phần nào thay đổi cách tiếp cận và dành sự quan tâm *riêng* sâu sát hơn đôi chút cho từng người trong các em. Lý do là vào đầu năm thứ tư chúng ta cùng làm việc, Tôi buộc phải ghi nhận lòng chân thành của các em với tư cách một nhóm và sự sẵn lòng của từng cá nhân trong việc đáp ứng các yêu cầu. Lòng chân thành và sự sẵn lòng ấy đều xuất phát từ tinh thần tự nguyện. Điều này xứng đáng để Tôi nỗ lực nhiều hơn—một nỗ lực do chính nhóm khơi gọi. Thời gian của Tôi vô cùng quý báu trong giai đoạn hoạt động này

this period of world activity but I am willing to cooperate with the group if they continue to evidence willing service. Given a little more personal training, the result may be out of all proportion to the effort on my part.

của thế giới, nhưng Tôi sẵn lòng cộng tác với nhóm nếu nhóm tiếp tục thể hiện tinh thần tự nguyện phụng sự. Với thêm một chút huấn luyện riêng, kết quả có thể vượt xa mức nỗ lực Tôi bỏ ra.

1. This disciple has a special relationship to opportunity; he seems adept at recognizing it and seizing it (proposed Aries Ascendant). An intensified effort over the next two years will open the door to opportunity. The general lesson here is that by intensifying our point of tension we can, as it were, *force* a wider opening of the opportunity's door.

1. Người đệ tử này có một mối quan hệ đặc biệt với cơ hội; dường như ông rất giỏi nhận biết và nắm bắt cơ hội (Điểm mọc Bạch Dương được đề xuất). Nỗ lực được tăng cường trong hai năm tới sẽ mở cánh cửa cơ hội. Bài học chung ở đây là bằng cách tăng cường điểm tập trung nhất tâm của mình, có thể nói chúng ta có thể *buộc* cánh cửa cơ hội mở rộng hơn.

2. DK speaks of changing His way of working. He intends to offer "more intensified personal interest". The Master works under the Law of Economy and co-measures the energy He bestows upon His chelas. Because they have sincerely and willingly attempted to conform to requirements a greater response is evoked from Him.

2. Chân sư DK nói về việc thay đổi cách làm việc của Ngài. Ngài dự định dành "sự quan tâm riêng sâu sát hơn". Chân sư làm việc theo Định luật Tiết Kiệm và cân nhắc tương xứng lượng năng lượng Ngài ban cho các đệ tử của mình. Vì họ đã chân thành và sẵn lòng cố gắng đáp ứng các yêu cầu, điều đó gợi lên nơi Ngài một sự đáp ứng lớn hơn.

3. There is a lesson in this for all of us: the higher worlds (of which the Master is a representative) will respond proportionately to the quality and intensity of the effort made in the lower worlds. All proceeds according to law and balance (Libra, again).

3. Có một bài học ở đây cho tất cả chúng ta: các cõi cao (mà Chân sư là một đại diện) sẽ đáp ứng tương xứng với phẩm tính và cường độ của nỗ lực thực hiện trong các cõi thấp. Mọi sự đều diễn tiến theo định luật và sự cân bằng (một lần nữa là Thiên Bình).

4. We do realize that our individual and group progress depends upon our willingness and our sincerity.

4. Chúng ta thực sự nhận ra rằng sự tiến bộ của cá nhân và nhóm tùy thuộc vào sự sẵn lòng và lòng chân thành của mình.

5. In this case the quality of the group life has sounded forth as an intensified *invocation* which, according to law, must *evoke* the response of the Master.

5. Trong trường hợp này, phẩm tính của sự sống nhóm đã vang lên như một lời *khẩn cầu* mạnh mẽ hơn, mà theo định luật, phải *gợi lên* sự đáp ứng của Chân sư.

6. The Master states that His time is “most precious at this time of world activity”; His global responsibilities in a time of rising danger to human civilization must have been onerous. Nevertheless, He intensified His attentiveness to the group, anticipating the possible flowering of the experiment. He evaluated increased attentiveness as a good ‘spiritual investment’ for a possibly high spiritual ‘return’.

6. Chân sư nói rằng thời gian của Ngài “vô cùng quý báu trong giai đoạn hoạt động này của thế giới”; những trách nhiệm toàn cầu của Ngài trong một thời kỳ nguy cơ đối với nền văn minh nhân loại ngày càng gia tăng hẳn phải rất nặng nề. Tuy nhiên, Ngài vẫn tăng cường sự quan tâm đến nhóm, dự liệu khả năng cuộc thử nghiệm sẽ đơm hoa. Ngài đánh giá việc tăng cường sự quan tâm là một khoản ‘đầu tư tinh thần’ tốt, có thể đem lại ‘lợi tức’ tinh thần cao.

7. At that period in the training process, it appeared as if there could be the kind of success for which Master DK hoped.

7. Vào giai đoạn ấy trong tiến trình huấn luyện, dường như có khả năng đạt được thành công theo cách Chân sư DK hy vọng.

Bear in mind that as I think of you (when communicating with you at the time of the full moon each month) it will inevitably produce a stimulation and a pouring-in of energy. This is only now constructively possible. We, who teach, have [267] to guard our disciples from the potency of the group which we represent. The risk of over-stimulation is always real and present. It is for this reason that you will find it of value to study with care all the instructions which disciples in my group (whom you may know) may be willing to share with you. My spiritual interest and its consequent effects in energy form are spread over the entire series of teachings, given individually or to the group as a whole. In this way, the potency is somewhat stepped down; the group becomes more closely integrated and the life of each disciple, the problems of each and the achievement of each become part of the group life, the group problem and the group achievement. I commend these words to you for consideration — life, problem, achievement or, presenting them as a duality, life-consciousness and form-activity.

Hãy ghi nhớ rằng khi Tôi nghĩ đến em (lúc giao tiếp với em vào kỳ trăng tròn mỗi tháng), điều đó tất yếu sẽ tạo ra sự kích thích và một dòng năng lượng tuôn vào. Chỉ đến bây giờ điều này mới có thể mang tính xây dựng. Chúng Tôi, những người giảng dạy, phải [267] bảo vệ các đệ tử của mình trước sức mạnh của nhóm mà chúng Tôi đại diện. Nguy cơ kích thích quá mức luôn có thật và hiện hữu. Vì lý do này, em sẽ thấy việc nghiên cứu kỹ tất cả những huấn thị mà các đệ tử trong nhóm Tôi (những người em có thể biết) sẵn lòng chia sẻ với em là điều có giá trị. Sự quan tâm tinh thần của Tôi cùng những tác động phát sinh dưới hình thức năng lượng được phân bố khắp toàn bộ chuỗi giáo huấn, dù trao cho từng cá nhân hay cho cả nhóm. Bằng cách này, sức mạnh ấy phần nào được giảm xuống; nhóm trở nên tích hợp chặt chẽ hơn, và đời sống của mỗi đệ tử, những vấn đề của mỗi người cùng thành tựu của mỗi người trở thành một phần của đời sống nhóm, vấn đề nhóm và thành tựu nhóm. Tôi đề nghị em suy ngẫm những từ này—sự sống, vấn đề, thành tựu; hoặc, trình bày chúng thành một cặp nhị nguyên: sự sống–tâm thức và hình tướng–hoạt động.

1. The Master speaks of stimulation. When a Master's thought is directed to a chela (especially at a period of energy intensification such as the period of the Full Moon), energy will pour in. Obviously, the Master must be careful about the intensity and duration of His thought when focussed on any of His disciples. Overstimulation and other undesirable results could *also* eventuate if the chela's vehicles were not in the right condition to receive the additional energy.

1. Chân sư nói về sự kích thích. Khi tư tưởng của một Chân sư hướng đến một đệ tử (đặc biệt vào một thời kỳ năng lượng được tăng cường như thời kỳ Trăng Tròn), năng lượng sẽ tuôn vào. Rõ ràng, Chân sư phải cẩn thận về cường độ và thời gian duy trì tư tưởng của Ngài khi tập trung vào bất kỳ đệ tử nào của mình. Sự kích thích quá mức và những kết quả không mong muốn khác *cũng* có thể xảy ra nếu các hiện thể của người đệ tử không ở trạng thái thích hợp để tiếp nhận năng lượng bổ sung.

2. Some years had passed since the beginning of the training period. DK

2. Một số năm đã trôi qua kể từ khi giai đoạn huấn luyện bắt đầu. Chân sư DK đánh giá

evaluated the group condition and judged that such an intensification could finally be constructive.

tình trạng của nhóm và nhận định rằng cuối cùng sự tăng cường như vậy đã có thể mang tính xây dựng.

3. Through a reserved attitude, the Master is not only guarding the chela from His own energy, but from that of the group which He represents — namely the Spiritual Hierarchy of the planet. Students may think it would be in their favor to achieve an ever-closer, more intense relationship with Hierarchy, but premature intimacy would damage them greatly.

3. Qua thái độ dè dặt, Chân sư không chỉ bảo vệ đệ tử khỏi năng lượng của chính Ngài, mà còn khỏi năng lượng của nhóm mà Ngài đại diện — tức Thánh đoàn của hành tinh. Các đạo sinh có thể nghĩ rằng việc đạt được mối quan hệ ngày càng gần gũi và mãnh liệt hơn với Thánh đoàn sẽ có lợi cho mình, nhưng sự thân cận quá sớm sẽ gây tổn hại lớn cho họ.

4. We can see how the energy of the sign/constellation Libra contributes to the Master's functioning; evaluation and balanced judgment are consistently required of Him.

4. Chúng ta có thể thấy năng lượng của dấu hiệu/chòm sao Thiên Bình góp phần vào hoạt động của Chân sư như thế nào; Ngài luôn phải đánh giá và phán đoán một cách quân bình.

5. What sorts of problems might arise through "over-stimulation"? Why must the student guard and be guarded against it? It is all a question of control. The lunar vehicles are, for the average disciple, incompletely subdued and ever ready to assume an undue prominence which would lead to wrong action and the wrong expression of energy. Plans carefully laid can be thwarted by lack of careful execution. The balance between energies and forces, and of forces amongst themselves can be upset with the result of distorting consciousness and the action which flows from consciousness. On the spiritual Path, goal-fitting patterns are being carefully constructed. They require much care while under construction. They can easily be damaged by the inappropriate application of unsuitable energies and forces which overstimulation tends to promote.

5. Những vấn đề nào có thể nảy sinh do "kích thích quá mức"? Tại sao đạo sinh phải tự đề phòng và cần được bảo vệ khỏi điều đó? Tất cả đều là vấn đề kiểm soát. Đối với người đệ tử trung bình, các hiện thể thái âm chưa hoàn toàn được chế ngự và luôn sẵn sàng chiếm vị trí nổi trội quá mức, dẫn đến hành động sai lầm và biểu hiện năng lượng sai lệch. Những kế hoạch được chuẩn bị kỹ lưỡng có thể thất bại vì thiếu sự cẩn trọng khi thực hiện. Sự quân bình giữa các năng lượng và mãnh lực, cũng như giữa các mãnh lực với nhau, có thể bị phá vỡ, dẫn đến sự méo mó của tâm thức và hành động phát sinh từ tâm thức. Trên Đường Đạo tinh thần, những mô hình phù hợp với mục tiêu đang được xây dựng cẩn thận. Chúng đòi hỏi nhiều sự chăm chút trong quá trình xây dựng. Chúng có thể dễ dàng hư hại do việc áp dụng không đúng cách những năng lượng và mãnh lực không thích hợp mà sự kích thích quá mức có xu hướng thúc đẩy.

6. Probably there is a certain watchfulness we exercise upon ourselves. Probably we monitor what we think, feel and do. To do so is part of self-training. Some of us, having fallen into difficulty one way or another, are watchful lest it happen again. Vigilance with respect to 'personal energy management' is our ongoing concern as disciples. Can we feel when we are becoming over-stimulated? Do we sense the warning signs and can we stop the process before it goes too far? Some practice may be required and some wise mistrust of familiar force-dynamics.

6. Có lẽ chúng ta vẫn có một mức độ tự cảnh giác nào đó. Có lẽ chúng ta theo dõi những gì mình nghĩ, cảm nhận và làm. Làm như vậy là một phần của việc tự rèn luyện. Một số người trong chúng ta, từng rơi vào khó khăn bằng cách này hay cách khác, luôn cảnh giác để điều ấy không tái diễn. Là đệ tử, chúng ta luôn quan tâm đến việc cảnh giác trong 'quản lý năng lượng cá nhân'. Chúng ta có cảm nhận được khi mình đang trở nên quá kích thích không? Chúng ta có nhận biết những dấu hiệu cảnh báo và có thể dừng tiến trình ấy trước khi nó đi quá xa không? Có thể cần đôi chút thực hành và một sự dè chừng khôn ngoan đối với những cách vận hành quen thuộc của mãnh lực.

7. The Master encourages RVB to do exactly what we are doing — to study the personal instructions of the various disciples. Of course, the disciples gathered into DK's experiment often had the advantage of knowing personally the fellow disciples whose instructions they might read. The reading experience would therefore be richer in personal understanding. We do not know the persons to whom these instructions were directed and so we must look for general truths, applicable to many disciples. In some ways, this may be an advantage as we cannot be distracted by the strictly personal factors.

7. Chân sư khuyến khích RVB làm đúng điều chúng ta đang làm — nghiên cứu những huấn thị riêng dành cho các đệ tử khác nhau. Dĩ nhiên, những đệ tử quy tụ trong cuộc thử nghiệm của Chân sư DK thường có lợi thế là quen biết trực tiếp những đệ tử đồng môn mà họ có thể đọc huấn thị. Vì thế, trải nghiệm đọc sẽ phong phú hơn nhờ sự thấu hiểu cá nhân. Chúng ta không biết những người nhận các huấn thị này, nên phải tìm kiếm những chân lý chung có thể áp dụng cho nhiều đệ tử. Theo một vài phương diện, đây có thể là một lợi thế, vì những yếu tố thuần túy cá nhân không thể làm chúng ta phân tâm.

8. There is a principle in the Master's approach which warrants consideration: we might call it 'deintensification through distribution'. The Master lives and functions at a certain level of intensity. He has instruction to convey, and the fulness of that instruction is more than any one chela can assimilate at any given moment. The content that the Master wishes to convey is, therefore, strategically spread throughout the group, appearing in various of the

8. Có một nguyên khí trong cách tiếp cận của Chân sư đáng được xem xét: chúng ta có thể gọi đó là 'giảm cường độ thông qua phân phối'. Chân sư sống và hoạt động ở một mức cường độ nhất định. Ngài có huấn thị cần truyền đạt, và toàn bộ huấn thị ấy vượt quá khả năng tiếp thu của bất kỳ một đệ tử nào vào một thời điểm nhất định. Vì vậy, nội dung mà Chân sư muốn truyền đạt được phân bố có chủ đích khắp nhóm, xuất hiện trong những huấn thị khác nhau. Theo thời

instructions. Chelas within the group can, over time, access each other's instructions, and slowly and gradually assimilate the entirety of the Master's transmission. In this way, the Master can convey what He thinks He must, and yet the disciples are protected from receiving too much, too fast.

gian, các đệ tử trong nhóm có thể tiếp cận huấn thị của nhau, rồi chậm rãi và dần dần tiếp thu toàn bộ những gì Chân sư truyền đạt. Bằng cách này, Chân sư có thể truyền đạt những gì Ngài cho là cần thiết, đồng thời bảo vệ các đệ tử khỏi việc tiếp nhận quá nhiều, quá nhanh.

9. DK's method of distributing the group instruction also promotes group integration and cohesion. Individual problems are not considered as pertaining only to the individual; they become part of the group process. The individual life is blended with the group life; individual problems and achievements become *group* problems and achievements.

9. Phương pháp phân phối huấn thị nhóm của Chân sư DK cũng thúc đẩy sự tích hợp và cố kết của nhóm. Các vấn đề cá nhân không được xem là chỉ thuộc về cá nhân; chúng trở thành một phần của tiến trình nhóm. Đời sống cá nhân hòa vào đời sống nhóm; những vấn đề và thành tựu cá nhân trở thành những vấn đề và thành tựu của *nhóm*.

10. We are dealing, really, with the 'Principle of Sharing' — both the good and the not so good. In this process, the participating disciple learns to think of others as part of his/her own process. A 'growing together' (in two senses of the phrase) occurs.

10. Thực ra, chúng ta đang bàn đến 'Nguyên khí Chia sẻ' — chia sẻ cả điều tốt lẫn điều chưa tốt. Trong tiến trình này, người đệ tử tham gia học cách xem những người khác là một phần trong tiến trình của chính mình. Một sự 'cùng nhau trưởng thành' diễn ra, theo cả hai nghĩa của cụm từ này.

11. DK is vitally interested in group cohesion as a prelude to real group usefulness. The entire process is 'staged' so that a disciple must go to other disciples in order to complete his/her knowledge of the Teaching.

11. Chân sư DK hết sức quan tâm đến sự cố kết của nhóm như bước chuẩn bị để nhóm thực sự trở nên hữu ích. Toàn bộ tiến trình được 'sắp đặt' sao cho một đệ tử phải tìm đến những đệ tử khác để hoàn thiện tri thức của mình về Giáo Huấn.

12. I do now know exactly when it began, but it is clear that in later instructions the personal letters to each member of a group were gathered together and made available to all other member of a particular group. Perhaps the Tibetan, in advising RVB, is referring to accessing letters which were written to members of *other* groups-of-nine, as, for instance, those in the Trained Observers did not receive the instructions addressed to the Magnetic Healers (and vice

12. Tôi không biết chính xác việc này bắt đầu từ khi nào, nhưng rõ ràng trong những huấn thị về sau, các bức thư riêng gửi đến từng thành viên trong một nhóm đã được tập hợp lại để mọi thành viên khác của nhóm ấy đều có thể đọc. Có lẽ khi khuyên RVB, Chân sư Tây Tạng đang nói đến việc tiếp cận những bức thư gửi cho các thành viên của những nhóm chín người *khác*, vì chẳng hạn, những người thuộc nhóm Các Nhà Quan Sát Lão Luyện không nhận được huấn thị dành cho

versa). RVB was in the group of Telepathic Communicators, but he obviously knew, on close and personal terms, disciples who were involved in other groups.

Các Nhà Trị Liệu Từ Tính, và ngược lại. RVB thuộc nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm, nhưng rõ ràng ông có quan hệ cá nhân gần gũi với những đệ tử tham gia các nhóm khác.

13. As group members apply their impersonal thought to the sequence "life, problem, achievement" (with respect to themselves and each other) much will inevitably be learned. We can see that it is so in our own lives. To a degree, we have the opportunity to proceed in a similar, though less specialized, manner.

13. Khi các thành viên nhóm vận dụng tư tưởng vô ngã để xem xét chuỗi "đời sống, vấn đề, thành tựu", đối với bản thân và đối với nhau, chắc chắn họ sẽ học được nhiều điều. Chúng ta có thể thấy điều đó đúng trong chính đời sống mình. Ở một mức độ nào đó, chúng ta có cơ hội tiến hành theo cách tương tự, dù ít chuyên biệt hơn.

14. The Tibetan presents a duality for our consideration: "life-consciousness" — "form-activity". He is interested in fusing these dualities. The first two aspects of divinity are connected with the first pair; the third aspect with the second pair (though the second aspect of divinity is the "form building aspect").

14. Chân sư Tây Tạng đưa ra một nhị nguyên để chúng ta xem xét: "sự sống–tâm thức" — "hình tướng–hoạt động". Ngài quan tâm đến việc dung hợp những cặp nhị nguyên này. Hai phương diện đầu tiên của thiên tính liên hệ với cặp thứ nhất; phương diện thứ ba liên hệ với cặp thứ hai, mặc dù phương diện thứ hai của thiên tính là "phương diện xây dựng hình tướng".

15. This fusing or drawing together is a special focus for RVB, and was stated in the very first instruction to him. We can see from his ray structure (containing so much of the second and fourth rays), and from his astrological chart (with its considerable Libran emphasis — Sun, Mercury and Saturn in Libra), that he was ideally suited to promote the magnetic processes of integration and fusion.

15. Sự dung hợp hay quy tụ này là một trọng tâm đặc biệt đối với RVB, và đã được nêu trong huấn thị đầu tiên dành cho ông. Từ cấu trúc cung của ông, vốn chứa rất nhiều yếu tố của cung hai và cung bốn, cùng lá số chiêm tinh của ông, với ảnh hưởng Thiên Bình đáng kể — Mặt Trời, Sao Thủy và Sao Thổ ở Thiên Bình — chúng ta có thể thấy ông hết sức thích hợp để thúc đẩy những tiến trình tích hợp và dung hợp bằng từ tính.

16. DK wanted these groups to become organic wholes. It would seem that certain of the disciples had greater responsibility than others in making these processes of 'whole-making' real. RVB was one.

16. Chân sư DK muốn những nhóm này trở thành các chỉnh thể hữu cơ. Dường như một số đệ tử có trách nhiệm lớn hơn những người khác trong việc hiện thực hóa các tiến trình 'tạo nên chỉnh thể' này. RVB là một trong số đó.

In this connection (for I choose my words with care) I would remind you in particular, my brother, that the wise disciple regards all outer expression on the physical plane of experience as achievement. There is no essential failure. At this stage in the life of the disciple, there may be a failing to meet the requirements with perfection; there may come cycles of aridity and of a seemingly static condition; there may be times wherein the sense of futility is deep and real. But none of these will be lasting. The grip of the soul upon its instrument, the personality, is too strong for these cycles to be more than transient episodes.

Về điều này (vì Tôi lựa chọn từ ngữ một cách cẩn trọng), huynh đệ của tôi, Tôi muốn đặc biệt nhắc em rằng người đệ tử minh triết xem mọi biểu hiện bên ngoài trên cõi hồng trần của trải nghiệm là *thành tựu.* Về bản chất, không có thất bại. Ở giai đoạn này trong đời sống của người đệ tử, có thể có sự chưa đáp ứng các yêu cầu một cách hoàn hảo; có thể xuất hiện những chu kỳ khô cằn và một trạng thái dường như trì trệ; có thể có những lúc cảm giác vô ích trở nên sâu sắc và rất thật. Nhưng không điều nào trong số đó kéo dài. Linh hồn nắm giữ công cụ của nó, tức phàm ngã, quá mạnh mẽ nên những chu kỳ này chỉ có thể là những giai đoạn thoáng qua.

1. DK is offering a particular piece of advice to RVB. Perhaps He had detected in His disciple a concern about lack of achievement or, even, a sense of failure.

1. Chân sư DK đang đưa ra một lời khuyên cụ thể cho RVB. Có lẽ Ngài đã nhận thấy nơi người đệ tử của mình một nỗi lo về việc thiếu thành tựu, hoặc thậm chí một cảm giác thất bại.

2. DK says something most interesting: the wise disciple "regards all outer expression on the physical plane of experience as achievement". This is an unusual statement, to say the least, because, usually, we judge some outer expressions as successful and some as failures.

2. Chân sư DK nói một điều hết sức thú vị: người đệ tử minh triết "xem mọi biểu hiện bên ngoài trên cõi hồng trần của kinh nghiệm đều là thành tựu". Ít nhất có thể nói đây là một phát biểu khác thường, vì thông thường chúng ta đánh giá một số biểu hiện bên ngoài là thành công, còn một số khác là thất bại.

3. Disciples and aspirants are frequently the victim of the "fear of failure" (an occult remedy to which is addressed in *A Treatise of White Magic*).(TWM 305-306 630-632, 634-635) DK finds that He must frequently counter this tendency, for no good work can be accomplished when a disciple labors under the sense of failure.

3. Các đệ tử và người chí nguyện thường là nạn nhân của "nỗi sợ thất bại", mà một phương thuốc huyền bí để khắc phục được bàn đến trong *Luận về Chánh Thuật.*(TWM 305-306 630-632, 634-635) Chân sư DK nhận thấy Ngài phải thường xuyên chống lại khuynh hướng này, vì không thể hoàn thành công việc tốt đẹp nào khi người đệ tử làm việc dưới sức nặng của cảm giác thất bại.

4. A principle is brought home: “There is no essential failure”.

4. Một nguyên khí được làm sáng tỏ: “Về thực chất, không có thất bại”.

5. Then DK catalogues those experiences which are usually seen as indications of failure — imperfect meeting of requirements, cycles of aridity and seeming stasis, and a deep and real sense of futility. These are the usual discouragements, are they not, and which one of us has not suffered from them?

5. Sau đó, Chân sư DK liệt kê những trải nghiệm thường được xem là dấu hiệu thất bại — đáp ứng các yêu cầu chưa hoàn hảo, những chu kỳ khô cạn và dường như đình trệ, cùng một cảm giác vô ích sâu sắc và rất thật. Đây chẳng phải là những điều thường khiến chúng ta nản lòng hay sao, và ai trong chúng ta chưa từng khổ sở vì chúng?

6. As a Master, DK, of course, speaks from greater experience. He knows that no matter how discouraging such conditions may be, they cannot last, because the “grip of the soul upon its instrument, is too strong for these cycles to be more than transient episodes”.

6. Dĩ nhiên, là một Chân sư, Chân sư DK nói từ kinh nghiệm rộng lớn hơn. Ngài biết rằng bất kể những tình trạng ấy có thể gây nản lòng đến đâu, chúng cũng không thể kéo dài, vì “linh hồn nắm giữ công cụ của mình quá chặt để những chu kỳ này có thể là điều gì hơn những giai đoạn thoáng qua”.

7. We can surely see that this kind of teaching is not meant for one disciple alone. It applies to each of us and must be applied when times are dark and the point of tension is lower than, perhaps, is should be.

7. Chắc chắn chúng ta có thể thấy loại giáo huấn này không chỉ dành cho một đệ tử. Nó áp dụng cho mỗi người chúng ta và phải được vận dụng khi thời thế tăm tối và điểm tập trung nhất tâm thấp hơn mức có lẽ cần phải có.

8. This phrase, “the grip of the soul” is very important. It is a Vulcanian dynamic, and demonstrates the Will of the Solar Angel in action. I don’t know how many of us feel “gripped” by the Solar Angel or “higher self”, but it is a very real experience. It is the experience of being under the sway of a force greater than oneself, and held in a stream of energy which compels (Vulcan) towards the fulfillment of a will higher than one’s own.

8. Cụm từ “sự nắm giữ của linh hồn” rất quan trọng. Đây là một động lực của Vulcan, thể hiện Ý Chí của Thái dương Thiên Thần đang hoạt động. Tôi không biết có bao nhiêu người trong chúng ta cảm thấy mình được Thái dương Thiên Thần hay “chân ngã” “nắm giữ”, nhưng đó là một trải nghiệm rất thật. Đó là trải nghiệm chịu sự chi phối của một mãnh lực lớn hơn bản thân, và được giữ trong một dòng năng lượng thúc ép chúng ta hướng tới việc hoàn thành một ý chí cao hơn ý chí của chính mình — tác động của Vulcan.

9. There is a triangle between Mars, Venus and Vulcan which is pertinent here. Once Mars (representing the personality) is

9. Có một tam giác giữa Sao Hỏa, Sao Kim và Vulcan liên quan đến điều này. Một khi Sao Hỏa, đại diện cho phàm ngã, đã được Sao

subdued and directed, and, shall we say, 'domesticated' by Venus (representative of the soul), the fusion of Venus/Mars can be subjected to the will of Vulcan which represents not only the Will of the Solar Angel, but the will of the spiritual triad and monad.

Kim, đại diện cho linh hồn, chế ngự, định hướng và, có thể nói, 'thuần hóa', thì sự dung hợp Sao Kim/Sao Hỏa có thể chịu sự chi phối của ý chí Vulcan, vốn không chỉ đại diện cho Ý Chí của Thái dương Thiên Thần mà còn cho ý chí của Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần.

10. Vulcan is the planet of *persistence,* and it is the persistence of the Solar Angel which guarantees that no state of personality limitation will be more than transient. The Solar Angel (and we, as a soul) will prevail. When this is realized, discouragement becomes unnecessary (however understandable and difficult to avoid).

10. Vulcan là hành tinh của *sự kiên trì,* và chính sự kiên trì của Thái dương Thiên Thần bảo đảm rằng không trạng thái giới hạn nào của phàm ngã có thể kéo dài hơn một giai đoạn thoáng qua. Thái dương Thiên Thần, và chúng ta với tư cách một linh hồn, sẽ thắng thế. Khi nhận ra điều này, sự nản lòng trở nên không cần thiết, dù dễ hiểu và khó tránh đến đâu.

I am not proposing to change your meditation work at this time. Continue with it as outlined to you in my last communication. Seek for the symbol to be found above the head of each of your co-disciples. This is an interesting form of work and for you at this time most developing. Bear in mind that in the interplay of love (that which goes forth and that which is given back) will suddenly come revelation. A few hints at this point may prove useful to you:

Lúc này, Tôi không định thay đổi công việc tham thiền của em. Hãy tiếp tục theo những gì Tôi đã phác thảo trong lần liên lạc trước. Hãy tìm biểu tượng ở phía trên đầu mỗi đệ tử đồng môn của em. Đây là một hình thức làm việc thú vị và rất có ích cho sự phát triển của em vào lúc này. Hãy ghi nhớ rằng trong sự tương tác của bác ái (bác ái được trao đi và bác ái được đáp lại), sự mặc khải sẽ bất ngờ xuất hiện. Một vài gợi ý ở đây có thể hữu ích cho em:

1. An interesting piece of occult work is here suggested. RVB is to "seek for the symbol to be found above the head of each of your co-disciples".

1. Ở đây, một công việc huyền bí thú vị được đề xuất. RVB phải "tìm biểu tượng ở phía trên đầu của từng đệ tử đồng môn của em".

2. Will this symbol be the *same* in the case of all those within a particular group, or will it be individual and distinctive to each disciple?

2. Liệu biểu tượng này có *giống nhau* đối với tất cả những người trong một nhóm cụ thể, hay nó mang tính cá nhân và riêng biệt đối với từng đệ tử?

3. "Let the mark of the savior as the group toils in Pisces be seen above the aura of the group". (R&I Rule XII) Again, in this kind of

3. "Hãy để dấu hiệu của đấng cứu thế hiện ra phía trên hào quang của nhóm khi nhóm lao tác trong Song Ngư". (R&I Quy luật XII) Một lần

work, we find an emphasis upon the intuition and also upon the second word in RVB's personal 'formula', for V="Vision".

nữa, trong loại công việc này, chúng ta thấy sự nhấn mạnh vào trực giác, cũng như vào từ thứ hai trong 'công thức' riêng của RVB, vì V = "Tầm nhìn".

4. Note the Tibetan's use of words. He says that the work will not only be "interesting" but "most developing". We can understand from the latter that it is a form of work whose time has come — developments in RVB's life are right for its appearance and are in process of unfoldment. More importantly, pursuit of this exercise will lead to RVB's rapid development (*subjective* development) and may also assist those with whom he is associated, and towards whom he 'looks' when seeking to register the subtle symbol. In any case, this method of work is pregnant with possibility. It is *definite intuitive work,* seeking to register the impression of that which apparently intangible in form.

4. Hãy lưu ý cách dùng từ của Chân sư Tây Tạng. Ngài nói rằng công việc này không chỉ "thú vị" mà còn "giúp em phát triển rất nhiều". Từ ý sau, chúng ta có thể thấu hiểu rằng đây là một hình thức công việc đã đến lúc xuất hiện — những bước phát triển trong đời sống RVB đã thích hợp cho sự xuất hiện của nó và đang trong tiến trình khai mở. Quan trọng hơn, việc theo đuổi bài tập này sẽ dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của RVB, sự phát triển *chủ quan*, và cũng có thể hỗ trợ những người ông có quan hệ, những người mà ông 'nhìn' đến khi tìm cách ghi nhận biểu tượng tinh tế. Dù sao, phương pháp làm việc này cũng chứa đựng nhiều khả năng. Đây là *công việc trực giác rõ rệt,* nhằm ghi nhận ấn tượng về điều dường như không thể nắm bắt về mặt hình tướng.

5. Another important statement is given:

5. Một phát biểu quan trọng khác được đưa ra:

6. "in the interplay of love (that which goes forth and that which is given back) will suddenly come revelation".

6. "trong sự tương tác của tình thương — tình thương phát ra và tình thương được đáp lại — sự mặc khải sẽ bất chợt xuất hiện".

7. If we wish to see something essential about our brother, something deeply important but normally invisible, the "interplay of love" is essential. "Love reveals", we have often been told. Intuitive revelation does not come through analysis alone. Love opens the door to deep 'sight'. When we love someone, we understand them and, before long, we 'see' that which will help us love them even more. These are mysteries of perception which concern the use of the second ray, and explain why the

7. Nếu chúng ta muốn thấy một điều cốt yếu nơi huynh đệ mình, một điều hết sức quan trọng nhưng thông thường không thể thấy được, thì "sự tương tác của tình thương" là thiết yếu. Chúng ta thường được dạy rằng "Tình thương mặc khải". Sự mặc khải trực giác không đến chỉ qua phân tích. Tình thương mở cửa cho khả năng 'thấy' sâu xa. Khi yêu thương một người, chúng ta thấu hiểu người ấy và chẳng bao lâu sẽ 'thấy' điều giúp mình yêu thương người ấy nhiều hơn nữa. Đây là những bí nhiệm của tri giác liên quan đến việc sử dụng cung hai, và giải

Christ, so infallibly, knows “what is in man” and is the “true Psychic”.

1. In the linking of the heart and the ajna centres will come increased ability to do this work. This linking will come as you pour out love to your fellow disciples and as you endeavour to focus your consciousness between the eyebrows (the ajna centre). It is here that you have failed in technique....

1. We can see the Tibetan working with RVB on “Vision”

2. The ajna center is the center of vision, and love (pouring through the heart center) reveals. Thus the linking between these two centers is important is one is to ‘see because he loves’.

3. A twofold approach is suggested: pour out love, and center the consciousness in the ajna center. Presumably, these can be done simultaneously.

4. The Tibetan is specific; right focussing in the ajna has been missing, and thus there has been a failure in technique. In RVB’s astrological chart we do see the importance of Venus (ruler of the ajna center, ruler as well of his Sun sign, Libra, and conjunct the esoteric ruler of Libra, Uranus).

5. A principle is operating here: ‘right relations will bring revelation’. RVB is to affiliate with his fellow disciples under the Law of Magnetic Impulse (governed by Libra — cf. EP II 120) and, as a result, come into increasing understanding of his brothers and of the secrets of his brother’s heart).

thích tại sao Đức Christ biết một cách không sai lầm “điều gì ở trong con người” và là “Đấng Thông Linh đích thực”.

1. Sự nối kết giữa trung tâm tim và trung tâm ajna sẽ gia tăng khả năng thực hiện công việc này. Sự nối kết ấy sẽ hình thành khi em tuôn đổ bác ái đến các đệ tử đồng môn và cố gắng tập trung tâm thức giữa hai lông mày (trung tâm ajna). Chính ở điểm này, em đã chưa thành công về kỹ thuật....

1. Chúng ta có thể thấy Chân sư Tây Tạng đang làm việc với RVB về “Tầm nhìn”

2. Trung tâm ajna là trung tâm của tầm nhìn, và tình thương, tuôn chảy qua trung tâm tim, mang đến sự mặc khải. Vì vậy, sự liên kết giữa hai trung tâm này rất quan trọng nếu một người muốn ‘thấy vì yêu thương’.

3. Một cách tiếp cận nhị phân được đề xuất: tuôn đổ tình thương và đặt tâm thức tại trung tâm ajna. Có lẽ hai việc này có thể được thực hiện đồng thời.

4. Chân sư Tây Tạng nói rất cụ thể; sự tập trung đúng đắn tại ajna còn thiếu, và do đó kỹ thuật chưa thành công. Trong lá số chiêm tinh của RVB, chúng ta quả thật thấy tầm quan trọng của Sao Kim, chủ tinh của trung tâm ajna, cũng là chủ tinh dấu hiệu Mặt Trời của ông, Thiên Bình, và đồng vị với chủ tinh nội môn của Thiên Bình là Sao Thiên Vương.

5. Một nguyên khí đang vận hành ở đây: ‘những mối quan hệ đúng đắn sẽ mang đến sự mặc khải’. RVB phải gắn kết với các đệ tử đồng môn theo Định luật Xung Động Từ Tính, do Thiên Bình cai quản — xem EP II 120 — và nhờ đó ngày càng thấu hiểu các huynh đệ

của mình cùng những bí mật trong trái tim họ).

6. There is much in the life of this chela which is related to the balancing and fusing of the polarities. Libra, the fourth ray, and the second ray are all involved in the process. The fourth ray, as well as the fifth, can be closely related to the ajna center, especially in the chart of the highly developed disciple (i.e., especially at and after the third degree). (cf. EH 151)

6. Nhiều điều trong đời sống người đệ tử này liên quan đến việc quân bình và dung hợp các cực tính. Thiên Bình, cung bốn và cung hai đều tham gia vào tiến trình này. Cung bốn, cũng như cung năm, có thể liên hệ chặt chẽ với trung tâm ajna, đặc biệt trong lá số của người đệ tử phát triển cao, tức là nhất là ở và sau cấp độ điểm đạo thứ ba. (xem EH 151)

2. Direct your thought energy (which is the carrier of love energy) [268] to the ajna centre of each of your fellow disciples....

2. Hãy hướng năng lượng tư tưởng của em (vốn chuyên chở năng lượng bác ái [268]) đến trung tâm ajna của mỗi đệ tử đồng môn....

1. This is an important hint for all of us.

1. Đây là một gợi ý quan trọng cho tất cả chúng ta.

2. If we wish to reach another with illumined, loving thoughts, *how* do we reach them? A technique is here offered.

2. Nếu muốn tiếp cận một người bằng những tư tưởng sáng suốt và đầy tình thương, chúng ta tiếp cận người ấy *bằng cách nào*? Ở đây, một kỹ thuật được đưa ra.

3. We can see lines of connection developing from heart to heart and ajna to ajna.

3. Chúng ta có thể thấy những đường liên kết đang phát triển từ tim đến tim và từ ajna đến ajna.

4. Notice that thoughts are to be carriers of love. When this occurs, throat, heart and "eye" (ajna) are allied. The throat creates the thought; the ajna directs the thought, and the heart provides the substance of love which pervades the thought. This is occult work.

4. Hãy lưu ý rằng tư tưởng phải chuyên chở tình thương. Khi điều này xảy ra, cổ họng, tim và "mắt", tức ajna, kết hợp với nhau. Cổ họng tạo ra tư tưởng; ajna định hướng tư tưởng; còn tim cung cấp chất liệu tình thương thấm khắp tư tưởng. Đây là công việc huyền bí.

3. Study with care the instructions given to your fellow disciples, and seek to fit more definitely into the general plan. You are inwardly freer than heretofore and must endeavour to keep your personality life free

3. Hãy nghiên cứu kỹ những huấn thị trao cho các đệ tử đồng môn của em và tìm cách hòa mình rõ rệt hơn vào kế hoạch chung. Bên trong, em tự do hơn trước và phải cố gắng giữ đời sống phàm ngã được tự do và

and simple. I think you will know within yourself wherefore I am emphasising to you, at this time, the two words: Freedom. Simplicity. They are, for you, the key to successful service. Let nothing and no one remove you from your achieved inner poise. Yet turn not your back on aught of joy or happiness which may come your way and that may increase your efficiency in the work — the place wherein your soul, your karma and your link with my group have placed you.

giản dị. Tôi nghĩ trong lòng em sẽ biết vì sao vào lúc này Tôi nhấn mạnh với em hai từ: Tự do. Giản dị. Đối với em, đó là chìa khóa để phụng sự thành công. Đừng để bất cứ điều gì hay bất cứ ai làm em rời khỏi sự quân bình nội tâm đã đạt được. Tuy nhiên, đừng quay lưng với bất kỳ niềm hoan hỉ hay hạnh phúc nào có thể đến với em và có thể gia tăng hiệu quả công việc của em—nơi mà linh hồn, nghiệp quả và mối liên kết với nhóm Tôi đã đặt em vào.

1. To study the instructions given to one's fellow disciples will reveal with increasing clarity the plans of the Master, as well as promote the cohesion of the group.

1. Nghiên cứu những huấn thị dành cho các đệ tử đồng môn sẽ giúp thấy ngày càng rõ các kế hoạch của Chân sư, đồng thời thúc đẩy sự cố kết của nhóm.

2. The more exactly the disciple can fit himself/herself into the Plan, the more useful the disciple is to Hierarchy and the more serviceable to humanity.

2. Người đệ tử càng có thể hòa mình chính xác vào Thiên Cơ thì càng hữu ích cho Thánh đoàn và càng có khả năng phụng sự nhân loại.

3. The Tibetan is offering some advice with respect to the living of the personality life. It may be that RVB was in some danger of binding himself in some way. Later, we see that he did, indeed, choose a partner, and this had the effect of removing him, for a time, from the Tibetan's work. Perhaps, the Master was seeing these possibilities and, therefore, enjoined the quality of Freedom upon His disciple.

3. Chân sư Tây Tạng đang đưa ra một số lời khuyên về cách sống đời sống phàm ngã. Có thể RVB đang có nguy cơ tự ràng buộc mình theo một cách nào đó. Về sau, chúng ta thấy ông quả thật đã chọn một người bạn đời, và điều này khiến ông rời công việc của Chân sư Tây Tạng trong một thời gian. Có lẽ Chân sư đã thấy trước những khả năng này nên khuyên người đệ tử của Ngài giữ phẩm tính Tự do.

4. We can recognize Freedom and Simplicity as Sirian qualities. The Master is eager for RVB not to lose his balance. Often DK has commented on the importance of RVB's poise (an *achieved* poise). The Master seeks to see this quality preserved as it is such a considerable gift to the group.

4. Chúng ta có thể nhận ra Tự do và Giản dị là những phẩm tính của Sao Thiên Lang. Chân sư rất mong RVB không đánh mất sự quân bình của mình. Chân sư DK thường bình luận về tầm quan trọng của sự quân bình nơi RVB, một sự quân bình *đã đạt được*. Chân sư muốn thấy phẩm tính này được gìn giữ, vì nó là một món quà rất đáng kể dành cho nhóm.

5. In fact, it seems quite certain that the Master is foreseeing the entry of another into RVB's life: "let nothing and *no one* remove you from your achieved inner poise". DK would not have RVB reject the "joy or happiness which may come your way" (in the form of a relationship?), but, simultaneously, reminds RVB of the position where his soul, his karma and his link with DK's groups have placed him.

5. Thực ra, có vẻ khá chắc chắn rằng Chân sư đang thấy trước sự xuất hiện của một người khác trong đời sống RVB: "đừng để bất cứ điều gì hay *bất cứ ai* làm em mất đi sự quân bình nội tâm đã đạt được". Chân sư DK không muốn RVB khước từ "niềm hoan hỉ hay hạnh phúc nào có thể đến với em", có thể dưới hình thức một mối quan hệ chăng? Nhưng đồng thời, Ngài nhắc RVB nhớ đến vị trí mà linh hồn, nghiệp quả và mối liên kết của ông với các nhóm của Chân sư DK đã đặt ông vào.

6. We do see prophecy in action? It was RVB's responsibility to balance (Libra) these two aspects to his life — work and love. The Tibetan would not have him turn his back on love, but foresaw that the balance would not be easy to preserve, for RVB did, indeed, leave the work for a time, as his life became more outwardly bound ("Freedom" had been enjoined) and personally complicated ("Simplicity" had been enjoined).

6. Phải chăng chúng ta đang thấy lời tiên tri ứng nghiệm? RVB có trách nhiệm quân bình hai phương diện này của đời sống mình — công việc và tình yêu — theo Thiên Bình. Chân sư Tây Tạng không muốn ông quay lưng với tình yêu, nhưng đã thấy trước rằng sự quân bình sẽ không dễ giữ, vì RVB quả thật đã rời công việc một thời gian khi đời sống ông trở nên ràng buộc hơn ở bên ngoài, trong khi Ngài đã khuyên ông giữ "Tự do", và phức tạp hơn về mặt cá nhân, trong khi Ngài đã khuyên ông giữ "Giản dị".

7. It is interesting that DK hints that the joy or happiness coming to His disciple might even increase his efficiency in the work. We remember that RVB was already possessed of a "really fine efficiency". We see the Master's balanced approach to this disciple who was, among other things, obviously learning the Libran lesson of balancing the subjective and objective worlds.

7. Điều thú vị là Chân sư DK gợi ý rằng niềm hoan hỉ hay hạnh phúc đến với người đệ tử của Ngài thậm chí có thể gia tăng hiệu quả làm việc của ông. Chúng ta nhớ rằng RVB vốn đã có một "hiệu quả thực sự rất tốt". Chúng ta thấy cách tiếp cận quân bình của Chân sư đối với người đệ tử này, người rõ ràng, bên cạnh những điều khác, đang học bài học Thiên Bình về việc quân bình thế giới chủ quan và thế giới khách quan.

8. The advice from DK can also be taken as *general* and can be applied to all of us. Joy and happiness, from whatever sources, can increase our efficiency, our service, our usefulness, and we are not to turn our back on them. It is not a Spartan approach, nor ascetic. The advice is wise and balanced.

8. Lời khuyên của Chân sư DK cũng có thể được xem là lời khuyên *chung*, áp dụng cho tất cả chúng ta. Niềm hoan hỉ và hạnh phúc, dù đến từ nguồn nào, cũng có thể gia tăng hiệu quả, sự phụng sự và tính hữu ích của chúng ta, và chúng ta không nên quay lưng với chúng. Đây không phải cách tiếp cận hà

There may, indeed, come times in a disciple's development when draconian or Spartan measures are required. Shiva will have His day, eventually, in the experience of every advancing unit of life. But Master DK knows with realism the present condition of His disciples, and for the great majority of them, that 'day' had not come.

khắc hay khổ hạnh. Lời khuyên ấy minh triết và quân bình. Quả thật, trong sự phát triển của người đệ tử, có thể có những lúc cần đến các biện pháp nghiêm khắc hoặc hà khắc. Cuối cùng, Shiva sẽ có ngày của Ngài trong trải nghiệm của mọi đơn vị sự sống đang tiến bước. Nhưng Chân sư DK hiểu một cách thực tế tình trạng hiện tại của các đệ tử Ngài, và đối với đại đa số họ, 'ngày' ấy chưa đến.

The speeding up of your vibratory capacity has proceeded satisfactorily. If you can maintain this increase through the power of your meditation, you will bring your inner bodies into such a rhythm that the demands of the future will find you equipped to meet them.

Việc gia tăng tốc độ khả năng rung động của em đã tiến triển tốt đẹp. Nếu có thể duy trì sự gia tăng này bằng quyền năng tham thiền, em sẽ đưa các thể bên trong vào một nhịp điệu giúp em có đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi của tương lai.

That you may with steadiness and joy go forward to the work of the coming year and that you may give to the group the measure of your strength is my prayer for you.

Tôi cầu nguyện cho em có thể vững vàng và hoan hỉ tiến vào công việc của năm tới, và có thể đóng góp sức mạnh của mình cho nhóm.

1. That which the Master sought to institute since the very first instruction to RVB (namely, the "speeding up of vibration") has been proceeding satisfactorily.

1. Điều Chân sư tìm cách khởi lập ngay từ huấn thị đầu tiên dành cho RVB, tức "gia tăng tốc độ rung động", đã tiến triển thỏa đáng.

2. Note that, as in the case of JWK-P, meditation is suggested as the key to empowerment and achievement.

2. Hãy lưu ý rằng, cũng như trong trường hợp JWK-P, tham thiền được đề xuất như chìa khóa để tăng cường quyền năng và đạt thành tựu.

3. DK is attempting to "key up" His disciples so they will be equal to future demands.

3. Chân sư DK đang cố gắng "nâng cao mức rung động" của các đệ tử để họ đủ sức đáp ứng những đòi hỏi trong tương lai.

4. Each of us, in various ways, also needs a "keying up", a heightening of vibration — the result of properly instituted processes of refinement. A life of exquisite sensitivity awaits us, sooner or later, depending upon the "pitch" we are able to maintain.

4. Mỗi người chúng ta, theo những cách khác nhau, cũng cần "nâng cao mức rung động", gia tăng rung động — kết quả của những tiến trình tinh luyện được thiết lập đúng cách. Sớm hay muộn, một đời sống với sự

nhạy cảm tinh tế đang chờ đợi chúng ta, tùy theo "cao độ" mà chúng ta có thể duy trì.

5. Steadiness and joy are in the prayer of the Master when He thinks of this disciple. Note the use of the word "prayer". DK did not say, "meditation". DK, it seems, does *pray* — for the Work and for His students — and says so. When He says so, it has an especially evocative effect on the student, stimulating, so it would seem, his earnestness and his aspiration.

5. Sự vững vàng và hoan hỉ có trong lời cầu nguyện của Chân sư khi Ngài nghĩ đến người đệ tử này. Hãy lưu ý việc dùng từ "cầu nguyện". Chân sư DK không nói "tham thiền". Dường như Chân sư DK quả có *cầu nguyện* — cho Công Việc và cho các đạo sinh của Ngài — và Ngài nói rõ điều ấy. Khi Ngài nói như vậy, điều đó có một tác dụng khơi gợi đặc biệt đối với đạo sinh, dường như kích thích lòng thiết tha và khát vọng của người ấy.

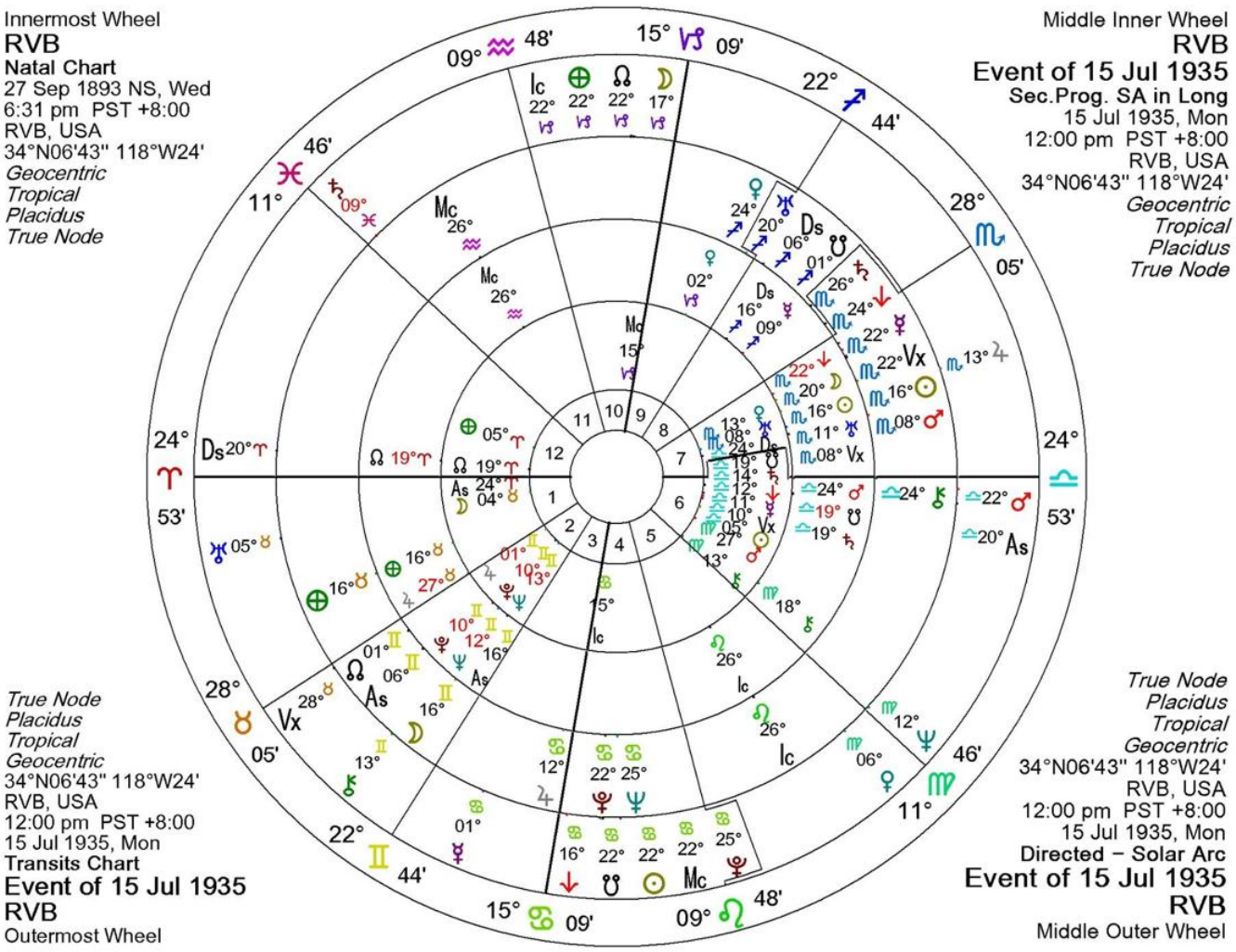
6. From the first, DK wanted to see RVB more magnetic and radiant. Through the keying-up process that magnetism and radiance have increased. DK wishes RVB to bestow it in an appropriate manner, according to the "*measure*" of his strength.

6. Ngay từ đầu, Chân sư DK đã muốn thấy RVB có từ tính mạnh hơn và tỏa sáng hơn. Qua tiến trình nâng cao mức rung động, từ điện và sự tỏa sáng ấy đã gia tăng. Chân sư DK muốn RVB trao tặng điều đó một cách thích hợp, theo "*mức độ*" sức mạnh của ông.

7. The word "measure" is so important. Disciples must measure themselves against the requirements demanded by soul and Hierarchy. The Master measures His disciples, evaluating their assets and liabilities. Energies and forces must flow in proper measure to maintain the balance of nature and cosmos. A life of "divine proportion" and correct measurement in all exchanges is desirable. We are (in manifestation) limited units of life, but the "measure "of what we have can and must be made available in service. Part of the deglamorization process is to "co-measure" ourselves properly, thus ending distortion and establishing truth. This requires the faculty of comparison — a faculty with which a Libran individual, such as RVB, is innately endowed.

7. Từ "mức độ" quan trọng biết bao. Các đệ tử phải tự đo lường mình theo những yêu cầu của linh hồn và Thánh đoàn. Chân sư đo lường các đệ tử của Ngài, đánh giá những ưu điểm và nhược điểm của họ. Các năng lượng và mãnh lực phải tuôn chảy với mức độ thích hợp để duy trì sự quân bình của thiên nhiên và vũ trụ. Một đời sống có "tỉ lệ thiêng liêng" và sự đo lường đúng đắn trong mọi trao đổi là điều đáng mong muốn. Trong biểu hiện, chúng ta là những đơn vị sự sống có giới hạn, nhưng "phần" những gì mình có đều có thể và phải được đưa vào phụng sự. Một phần của tiến trình giải trừ ảo cảm là tự "đối chiếu và đo lường" mình đúng cách, qua đó chấm dứt sự méo mó và xác lập chân lý. Điều này đòi hỏi năng lực so sánh — một năng lực mà một người Thiên Bình như RVB vốn có bẩm sinh.

July 1935 – Tháng Bảy năm 1935



BROTHER OF OLD:

I gave you in my previous instruction much upon which you can still work. There is much that you have not yet fully grasped and I would like you to re-read what I said with renewed care and understanding. With the exception of two of this particular group of disciples, all are in training for greatly extended service and that service will begin to take form very shortly.... Until that time arrives, work at an intensification of your understanding and heightening of your vibration.

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

Trong huấn thị trước, Tôi đã trao cho em nhiều điều mà em vẫn có thể tiếp tục thực hành. Có nhiều điều em chưa nắm bắt trọn vẹn, và Tôi muốn em đọc lại những gì Tôi đã nói với sự chú tâm và thấu hiểu mới mẻ. Ngoại trừ hai người trong nhóm đệ tử cụ thể này, tất cả đều đang được huấn luyện để phụng sự trên phạm vi mở rộng đáng kể, và công việc phụng sự ấy sẽ sớm bắt đầu thành hình.... Cho đến lúc ấy, hãy nỗ lực đào sâu sự thấu hiểu và nâng cao rung động của em.

1. We see that the Tibetan is very aware of the developments within the consciousness of His chelas.

1. Chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng nhận biết rất rõ những diễn biến trong tâm thức các đệ tử của Ngài.

2. The two in the particular group-of-nine who may not be in training for "greatly extended service" are certainly AAB (it is hard to imagine how her service could be further extended than it was) and probably, FCD or JWK-P (both of whom were already involved in very extended service, though JWK-P's service was to extend greatly after the passing of AAB).

2. Hai người trong nhóm chín người cụ thể này có thể không đang được huấn luyện để "phụng sự trên phạm vi mở rộng rất nhiều" chắc chắn là AAB, vì khó hình dung sự phụng sự của Bà còn có thể mở rộng hơn mức khi ấy, và có lẽ là FCD hoặc JWK-P, cả hai vốn đã tham gia phụng sự trên phạm vi rất rộng, dù sự phụng sự của JWK-P sẽ mở rộng rất nhiều sau khi Bà AAB qua đời.

3. Occasionally, a disciple experiences a period of back-sliding. We note that in the instruction immediately preceding this one, the Tibetan stated that RVB's progress in speeding up his "vibratory capacity" was proceeding satisfactorily. Now, in the instruction immediately following, we find a renewed emphasis on the "heightening of your vibration". We have to ask whether commendation can work against advancement. For some it obviously does so; for JWK-P, apparently, it did not.

3. Đôi khi, một đệ tử trải qua một giai đoạn thụt lùi. Chúng ta lưu ý rằng trong huấn thị ngay trước huấn thị này, Chân sư Tây Tạng nói việc RVB gia tăng tốc độ trong "khả năng rung động" của ông đang tiến triển thỏa đáng. Giờ đây, trong huấn thị ngay sau đó, chúng ta lại thấy Ngài nhấn mạnh việc "nâng cao rung động của em". Chúng ta phải tự hỏi liệu lời khen có thể cản trở sự tiến bộ hay không. Với một số người, rõ ràng là có; còn với JWK-P, dường như là không.

4. The Tibetan continues His emphasis on the necessity for keying-up. The great 'Goodwill Initiative' of 1936 lay not far ahead. It was to have been an opportunity for the New Group of World Servers and men and women of goodwill to push through, helping humanity avoid the very great and immanent dangers presented by growing German and Japanese militarism. We can see the Tibetan "keeping up the pressure".

4. Chân sư Tây Tạng tiếp tục nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao mức rung động. 'Sáng Kiến Thiện Chí' lớn lao năm 1936 đã ở không xa phía trước. Lẽ ra đó phải là một cơ hội để Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng những người nam và nữ có thiện chí tạo bước đột phá, giúp nhân loại tránh những hiểm họa rất lớn và cận kề do chủ nghĩa quân phiệt Đức và Nhật đang gia tăng gây ra. Chúng ta có thể thấy Chân sư Tây Tạng đang "duy trì áp lực".

5. There is a lesson in this for all teachers and mentors. When does one apply pressure and when does one relax the application? When does one enjoin towards greater

5. Trong điều này có một bài học dành cho tất cả các huấn sư và người hướng dẫn. Khi nào nên tạo áp lực và khi nào nên nới lỏng? Khi nào nên thúc giục hướng tới thành tựu

accomplishment and when does one recognize and, even, commend that which has been accomplished? There is no hard and fast rule here, and the intuition must dictate. Judging from the Tibetan's experience, we might conclude that, usually, commendation is less successful than continued application of pressure.

lớn hơn, và khi nào nên ghi nhận, thậm chí khen ngợi những gì đã hoàn thành? Ở đây không có quy luật cứng nhắc, và trực giác phải quyết định. Xét từ kinh nghiệm của Chân sư Tây Tạng, chúng ta có thể kết luận rằng thông thường, lời khen ít thành công hơn việc tiếp tục tạo áp lực.

In the daily round of duties and of detail comes for you the opportunity to transfigure life in terms of accomplishment. In these words are to be found for you the objective of this life's endeavour. True accomplishment involves a life of steady radiance and stable uniform activity; but, brother of mine, in this activity and general accomplishment there must come [269]— as the years go by — what I might call crises of achievement. There must be culminating moments when the uniform activity climaxes into hours of dynamic crisis. Then one cycle of work ends in some direction or another and a new cycle of activity commences in the same place and within the limits of the same general endeavour; this is consciously recognised as a new beginning. Unless such moments of crisis occur, the life simmers down to a general dead level and (even if useful) offers not the chance for an extreme effort with its consequent need to draw upon the full resources of the soul.

Trong vòng công việc thường nhật với những bổn phận và chi tiết, em có cơ hội *biến hình đời sống qua sự hoàn thành.* Trong những lời này, em có thể tìm thấy mục tiêu cho nỗ lực của kiếp sống này. Sự hoàn thành chân chính đòi hỏi một đời sống tỏa sáng đều đặn cùng hoạt động ổn định, nhất quán; nhưng, huynh đệ của tôi, trong hoạt động và sự hoàn thành chung ấy, theo[269] năm tháng phải xuất hiện điều mà Tôi có thể gọi là *những cuộc khủng hoảng đưa đến thành tựu.* Phải có những thời điểm đạt đến đỉnh cao, khi hoạt động đều đặn lên tới cực điểm thành những giờ phút khủng hoảng đầy động lực. Khi ấy, một chu kỳ công việc kết thúc theo phương diện này hay phương diện khác, và một chu kỳ hoạt động mới bắt đầu ngay tại cùng nơi ấy, trong giới hạn của cùng nỗ lực chung; người đệ tử nhận biết một cách có ý thức rằng đây là một khởi đầu mới. Nếu những thời điểm khủng hoảng như thế không xuất hiện, đời sống sẽ lắng xuống thành một trạng thái bằng phẳng, thiếu sinh khí và (dù vẫn hữu ích) không đem lại cơ hội cho một nỗ lực tột cùng cùng nhu cầu phát sinh từ đó là huy động toàn bộ nguồn lực của linh hồn.

1. A statement formulating "the objective of this life's endeavor" is given:

1. Một phát biểu xác định "mục tiêu nỗ lực của kiếp sống này" được đưa ra:

2. "In the daily round of duties and of detail comes for you the opportunity to transfigure life in terms of accomplishment".

2. "Trong vòng công việc bổn phận và những việc nhỏ hằng ngày, em có cơ hội biến hình đời sống thông qua sự hoàn thành".

This should be coupled with the mantram given above which was “intended to embody a statement of your life purpose”:

1. “I know the Law and towards the goal I strive. Naught shall arrest my progress on the Way. Each tiny life within my form responds. My soul has sounded forth that call and clearer day by day it sounds. The glamour holds me not. The Path of Light streams clear ahead. My plea goes forth to reach the hearts of men. I seek, I cry to serve your need. Give me your hand and tread the Path with me."

2. The first sentence sounds the note of persistent and repetitive labor leading to a high result. The second statement (the mantram) carries the quality of the heart and soul.

3. In the shorter statement there may be a hint as to the stage of development reached by RVB and his next step head. The word “transfigure” is used, and may hint at the necessity of working towards the initiation of transfiguration (whether in the present life, or more probably, in a life to come). RVB gives evidence of having passed the second degree, for he had achieved emotional poise (one of his major gifts to the group). Now, through hard and selfless labor and the persistent cultivation and radiation of love, an opportunity is being offered to move towards the next station in life — a transfiguration based upon very practical accomplishments in the daily round.

4. RVB is working on the cultivation and sharing of steady radiance, and he can be relied upon for “uniform activity” of a

Điều này nên được kết hợp với mantram đã nêu ở trên, vốn “nhằm diễn đạt mục đích đời sống của em”:

1. “Tôi biết Định luật và nỗ lực hướng tới mục tiêu. Không gì ngăn được bước tiến của tôi trên Đường Đạo. Mỗi sự sống bé nhỏ trong hình tướng tôi đều đáp ứng. Linh hồn tôi đã xướng lên tiếng gọi ấy, và mỗi ngày tiếng gọi càng vang rõ hơn. Ảo cảm không cầm giữ được tôi. Con Đường Ánh sáng trải dài sáng rõ phía trước. Lời khẩn cầu của tôi phát ra để chạm đến trái tim con người. Tôi tìm kiếm, tôi kêu gọi được phụng sự nhu cầu của các bạn. Hãy trao tay cho tôi và cùng tôi bước trên Đường Đạo."

2. Câu thứ nhất xướng lên âm điệu của sự lao động kiên trì và lặp đi lặp lại dẫn đến một kết quả cao. Phát biểu thứ hai, tức mantram, mang phẩm tính của trái tim và linh hồn.

3. Trong phát biểu ngắn hơn, có thể có một gợi ý về giai đoạn phát triển mà RVB đã đạt tới và bước tiếp theo của ông. Từ “biến hình” được sử dụng, và có thể gợi ý về sự cần thiết phải nỗ lực hướng tới cuộc điểm đạo biến hình, dù trong kiếp sống hiện tại hay, có lẽ nhiều khả năng hơn, trong một kiếp sống sắp tới. RVB cho thấy dấu hiệu đã vượt qua cấp độ điểm đạo thứ hai, vì ông đã đạt sự quân bình cảm xúc, một trong những món quà lớn nhất của ông dành cho nhóm. Giờ đây, thông qua lao động cần mẫn và vô ngã, cùng việc kiên trì vun bồi và tỏa chiếu tình thương, ông đang có cơ hội tiến tới chặng tiếp theo trong đời sống — một sự biến hình dựa trên những thành quả rất thực tế trong vòng công việc hằng ngày.

4. RVB đang nỗ lực vun bồi và chia sẻ sự tỏa sáng đều đặn, và có thể tin cậy ông trong “hoạt động nhất quán” mang lại kết quả,

productive kind, but we find the Tibetan urging him towards a "crisis of achievement". The danger with this disciple is the possibility of simply "going along", usefully but not dynamically.

nhưng chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng thúc giục ông hướng tới một "cuộc khủng hoảng thành tựu". Nguy cơ đối với người đệ tử này là khả năng chỉ đơn giản "tiếp tục như vậy", một cách hữu ích nhưng thiếu năng lực thúc đẩy mạnh mẽ.

5. We find DK asking for a "new cycle of activity" within the context and "limits of the same general endeavor". A "new beginning" is to be made so that "the full resources of the soul" may be invoked.

5. Chúng ta thấy Chân sư DK yêu cầu một "chu kỳ hoạt động mới" trong bối cảnh và "phạm vi của cùng nỗ lực chung ấy". Phải tạo ra một "khởi đầu mới" để có thể khẩn cầu "toàn bộ nguồn lực của linh hồn".

6. It is an ongoing principle in this type of work, that all of us are capable of much greater effort than we are making, and much greater intensity than we are sustaining. We may not believe this to be the case, but in moments of forced achievement, we can prove the thesis to ourselves.

6. Một nguyên khí xuyên suốt trong loại công việc này là tất cả chúng ta đều có khả năng nỗ lực lớn hơn nhiều so với mức đang thực hiện, và đạt cường độ lớn hơn nhiều so với mức đang duy trì. Chúng ta có thể không tin điều ấy là đúng, nhưng trong những thời điểm buộc phải đạt thành tựu, chúng ta có thể tự chứng minh luận điểm này.

7. The Taurean energy often tends, when focussed in the lunar vehicles, to induce *plodding.* "Keep on keeping on" was one of the persistent mantrams utilized in the Lucis Trust, and a very useful one. But no great moments of crisis are normally promoted by this sign when the Moon is found in it.

7. Khi tập trung trong các hiện thể thái âm, năng lượng Kim Ngưu thường có xu hướng gây ra sự *cặm cụi chậm chạp.* "Cứ tiếp tục bền bỉ" là một trong những mantram được sử dụng kiên trì trong Lucis Trust, và là một mantram rất hữu ích. Nhưng thông thường, dấu hiệu này không thúc đẩy những thời điểm khủng hoảng lớn khi Mặt Trăng nằm trong đó.

8. While Libra can be considered a sign of crisis (through choice necessitated) from another perspective, it is not, and neither is Aries, the proposed Ascendant.

8. Trong khi Thiên Bình có thể được xem là một dấu hiệu khủng hoảng do buộc phải lựa chọn, thì từ một góc nhìn khác, nó lại không phải như vậy; Bạch Dương, dấu hiệu được đề xuất làm Điểm mọc, cũng thế.

9. "It is for this basic reason — founded upon the above triple relationship — that Libra is the 'point of balance' in the zodiac. In most of the other constellations, at some stage or other, there comes a 'point of crisis' wherein the effect of the energy pouring through the sign (via the ruling

9. "Chính vì lý do căn bản này — dựa trên mối quan hệ tam phân nói trên — mà Thiên Bình là 'điểm quân bình' trong hoàng đạo. Trong phần lớn các chòm sao khác, ở một giai đoạn nào đó, xuất hiện một 'điểm khủng hoảng', tại đó tác động của năng lượng tuôn qua dấu hiệu, thông

planets) to man is at its highest point of effectiveness. This in time precipitates the crisis which is required to release the man from the planetary influences which condition his personality and bring him more definitely and consciously under the influence of the sign of the zodiac. **But in Libra there is no such point of crisis any more than there is in Aries.** [Bolding MDR] There is only the interlude of balance as a prelude to a more effective and sensitive progress upon the path. It is the same in Aries. As it is esoterically said: 'Before creation, silence and the stillness of a focussed point.' This applies to both Aries and Libra — the one in a cosmic and creative sense and the other in an individual and progressive evolutionary sense." (EA 248)

qua các hành tinh chủ tinh, đến con người đạt mức hiệu quả cao nhất. Đến lúc thích hợp, điều này làm ngưng tụ cuộc khủng hoảng cần thiết để giải phóng con người khỏi những ảnh hưởng hành tinh đang định hình phàm ngã của y, và đưa y một cách rõ rệt hơn, có ý thức hơn vào ảnh hưởng của dấu hiệu hoàng đạo. **Nhưng trong Thiên Bình không có điểm khủng hoảng như thế, cũng như trong Bạch Dương.** [MDR in đậm] Chỉ có khoảng lặng quân bình như bước chuẩn bị cho sự tiến bước hữu hiệu và nhạy cảm hơn trên đường đạo. Trong Bạch Dương cũng vậy. Theo cách nói huyền bí: 'Trước sáng tạo là sự im lặng và tĩnh tại của một điểm tập trung.' Điều này áp dụng cho cả Bạch Dương lẫn Thiên Bình — một bên theo nghĩa vũ trụ và sáng tạo, bên kia theo nghĩa cá nhân và tiến triển trong tiến hoá." (EA 248)

10. We can see, then, why DK is trying to provoke a crisis of achievement, otherwise the routine will simply take over, and breakthroughs will not occur.

10. Như vậy, chúng ta có thể thấy tại sao Chân sư DK đang cố khơi lên một cuộc khủng hoảng thành tựu; nếu không, nếp thường lệ sẽ đơn giản chiếm ưu thế và những bước đột phá sẽ không xảy ra.

11. So we find that DK is calling for "extreme effort" (and this from a man whose strength appears to be poise, steadfast strength and the avoidance of extremes). In this case we see the Master *forcing progress,* and applying that kind of pressure to His chela which the chela would probably not apply to himself, because he did not sense the need for it, or was unable to formulate a proper response to a vaguely sensed but ill-defined need.

11. Vì vậy, chúng ta thấy Chân sư DK đang kêu gọi "nỗ lực tột bậc", và lại yêu cầu điều này ở một người mà thế mạnh dường như là sự quân bình, sức mạnh kiên định và tránh các thái cực. Trong trường hợp này, chúng ta thấy Chân sư *thúc ép sự tiến bộ,* và tạo cho đệ tử của Ngài loại áp lực mà người đệ tử ấy có lẽ sẽ không tự đặt lên mình, vì ông không cảm thấy cần thiết, hoặc không thể hình thành một đáp ứng thích hợp trước một nhu cầu được cảm nhận mơ hồ nhưng chưa xác định rõ.

12. We have all probably had the experience of feeling 'forced from within' by the soul or some inner and higher urge. Perhaps the soul of RVB was trying to "get through" to the inattentive or insufficiently responsive personality. In this case the Master, knowing

12. Có lẽ tất cả chúng ta đều từng trải nghiệm cảm giác bị linh hồn hoặc một thôi thúc cao hơn từ bên trong 'thúc ép từ nội tâm'. Có lẽ linh hồn của RVB đang cố "truyền đạt" đến phàm ngã thiếu chú tâm hoặc chưa đủ sức đáp ứng. Trong trường hợp này, Chân

soul intention and having intentions of His own, lends a helping hand. We can understand the advantages of being in close touch with a surveillant Master, and also the pressures which one would experience as a result.

sư, vốn biết ý định của linh hồn và có những ý định riêng của Ngài, ra tay trợ giúp. Chúng ta có thể thấu hiểu những thuận lợi khi giữ liên hệ mật thiết với một Chân sư đang dõi theo, cũng như những áp lực mà người ta sẽ trải nghiệm do mối liên hệ ấy.

The routine of the daily demands can usually be met by the technique of an aligned personality and in your case this is particularly so. It must, however, have in it — if it is to be adequate to the demands of this day and period of opportunity — those moments wherein the personality demands the full cooperation of the soul. Every such moment of fusion increases the personality potential and its vibratory influence; it also initiates those unfoldments that profoundly and deeply change the rhythm of the life. In these days, all working disciples must learn to use their entire equipment and every aspect of their physical nature, the whole man in the threefold world of human evolution.

Thông thường, kỹ thuật của một phàm ngã đã chỉnh hợp có thể đáp ứng những đòi hỏi thường nhật, và điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của em. Tuy nhiên, để đáp ứng đầy đủ những đòi hỏi của thời đại này và giai đoạn cơ hội này, trong nếp hoạt động ấy phải có những thời điểm phàm ngã đòi hỏi sự hợp tác trọn vẹn của linh hồn. Mỗi thời điểm dung hợp như vậy làm gia tăng tiềm năng của phàm ngã và ảnh hưởng rung động của nó; đồng thời khởi đầu những sự khai mở làm thay đổi sâu xa nhịp điệu của đời sống. Trong những ngày này, tất cả các đệ tử đang hoạt động phải học cách sử dụng toàn bộ công cụ và mọi phương diện của bản chất hồng trần của mình, toàn bộ con người trong thế giới tam phân của tiến hoá nhân loại.

1. As secretary to AAB, there were many routine, daily demands. RVB was personally efficient and when his personality was aligned, within itself, he could handle the many daily demands through personality efficiency.

1. Với vai trò thư ký của AAB, RVB phải đáp ứng nhiều yêu cầu thường nhật. Về mặt cá nhân, RVB làm việc hiệu quả, và khi phàm ngã của ông chỉnh hợp trong chính nó, ông có thể xử lý nhiều yêu cầu hằng ngày nhờ hiệu quả hoạt động của phàm ngã.

2. But DK is asking for more. He is asking that there be moments or situations in which larger (perhaps, more global) demands are sensed — demands which cannot be met by personality efficiency alone.

2. Nhưng Chân sư DK đang yêu cầu nhiều hơn thế. Ngài yêu cầu phải có những khoảnh khắc hoặc tình huống trong đó ông cảm nhận được những đòi hỏi lớn hơn — có lẽ mang tính toàn cầu hơn — những đòi hỏi mà chỉ hiệu quả hoạt động của phàm ngã thì không thể đáp ứng.

3. Unless there are such moments, the personality will not be forced to invoke a spiritually augmentative downflow from

3. Nếu không có những khoảnh khắc như thế, phàm ngã sẽ không buộc phải khẩn cầu một dòng năng lượng tuôn xuống giúp tăng

greater and higher reservoirs of energy, and, simply, will not grow as it otherwise could.

trưởng tinh thần từ những nguồn dự trữ năng lượng lớn hơn và cao hơn; đơn giản là nó sẽ không phát triển được như lẽ ra có thể.

4. DK want RVB to engage in those processes which will demand "the full cooperation of the soul" and not be satisfied with a really fine personal efficiency. The dangers and opportunities of that day and age demanded this more intensified approach.

4. Chân sư DK muốn RVB tham gia vào những tiến trình đòi hỏi "sự hợp tác trọn vẹn của linh hồn", thay vì hài lòng với hiệu quả hoạt động cá nhân thật sự tốt đẹp. Những hiểm nguy và cơ hội của thời đại ấy đòi hỏi một cách tiếp cận mãnh liệt hơn như vậy.

5. We can see DK working with RVB for a more complete integration of soul and personality and, thus, a more complete soul-infusion. In a way, spiritually, DK is trying to 'upset the balance' which RVB is good at maintaining.

5. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đang làm việc với RVB để đạt được sự tích hợp trọn vẹn hơn giữa linh hồn và phàm ngã, qua đó có được sự thấm nhuần của linh hồn trọn vẹn hơn. Theo một nghĩa nào đó về mặt tinh thần, Chân sư DK đang cố 'phá vỡ thế quân bình' mà RVB rất giỏi duy trì.

6. RVB works with and within a certain life-rhythm. (As one who worked for five years at the Lucis Trust Headquarters in New York, I have, perhaps, some idea of what that rhythm could have been, for life in Headquarters was very regular and rhythmic.) DK wants to see that rhythm changed, or at least deepened and enhanced. He wants to see the "whole man" galvanized and utilized. An initiate of the third degree is an entirely integrated, soul-infused personality. No part of the man is left out of this wholeness; all aspects are mobilized and mutually complementary. One can sense DK attempting to move RVB towards the achievement of such potentials.

6. RVB làm việc theo và trong một nhịp điệu sống nhất định. (Là người từng làm việc năm năm tại Trụ sở Lucis Trust ở New York, có lẽ tôi phần nào hình dung được nhịp điệu ấy, vì đời sống tại Trụ sở rất đều đặn và có nhịp điệu.) Chân sư DK muốn thấy nhịp điệu ấy thay đổi, hoặc ít nhất trở nên sâu sắc và mạnh mẽ hơn. Ngài muốn thấy "toàn bộ con người" được khơi dậy và sử dụng. Một điểm đạo đồ bậc ba là một phàm ngã hoàn toàn tích hợp, được linh hồn thấm nhuần. Không phần nào của con người nằm ngoài sự toàn vẹn này; mọi phương diện đều được huy động và bổ sung cho nhau. Người ta có thể cảm nhận Chân sư DK đang cố đưa RVB đến chỗ đạt được những tiềm năng ấy.

7. And what of each one of us? Has our life simmered down to a useful routine unpunctuated by growth-producing crisis? Or have we yet to achieve even that rhythmic regularity and poise which was a foundational attainment for RVB?

7. Còn mỗi người chúng ta thì sao? Đời sống của chúng ta đã lắng xuống thành một nếp sinh hoạt hữu ích, không có những cuộc khủng hoảng thúc đẩy tăng trưởng xen vào chăng? Hay chúng ta thậm chí còn chưa đạt được sự đều đặn có nhịp điệu và thế quân bình vốn là thành tựu nền tảng của RVB?

8. It is up to each one of us to stage those circumstances in our life which will promote maximum growth, integration, infusion and aliveness — not for our own sakes, but so that we can better serve the Great Pattern which is descending through the Divine Plan. A close examination of how we "live the life" is obviously in order, and much will depend upon how truthful we can be with ourselves about the needed changes, and how efficiently and effectively we can make those changes.

8. Mỗi người chúng ta có trách nhiệm tạo dựng những hoàn cảnh trong đời sống sẽ thúc đẩy tối đa sự tăng trưởng, tích hợp, thấm nhuần và sức sống — không vì bản thân mình, mà để có thể phụng sự tốt hơn Mô Hình Vĩ Đại đang giáng xuống qua Thiên Cơ. Rõ ràng, cần xem xét kỹ cách chúng ta "sống đời sống ấy", và nhiều điều sẽ tuỳ thuộc vào mức độ chúng ta có thể thành thật với chính mình về những thay đổi cần thiết, cũng như mức độ hiệu quả và hiệu lực khi thực hiện những thay đổi ấy.

One point might here be noted. The extremity of the disciple in service finally draws out the interest of the soul. After the third initiation, the extremity of the soul (speaking symbolically and conveying no true meaning to the aspirant) evokes the cooperation of the Monad. Thus service is the scientific mode, par excellence, to evoke spiritual integration and to call forth the resources of a divine son of God. I am emphasising this to you as I seek to have you note, during this coming year, the points of crisis in your life which are the outcome of the pressure to serve.

Ở đây có thể lưu ý một điểm. Khi người đệ tử phụng sự đến giới hạn cùng cực, cuối cùng điều đó khơi dậy sự quan tâm của linh hồn. Sau lần điểm đạo thứ ba, tình trạng cùng cực của linh hồn (nói theo nghĩa biểu tượng và không truyền đạt ý nghĩa thực sự nào cho người chí nguyện) gợi lên sự hợp tác của Chân thần. Như vậy, phụng sự là phương thức khoa học ưu việt nhất để gợi lên sự tích hợp tinh thần và khơi gọi những nguồn lực của một người con thiêng liêng của Thượng đế. Tôi nhấn mạnh điều này với em vì Tôi muốn trong năm tới em ghi nhận những điểm khủng hoảng trong đời mình phát sinh từ áp lực phụng sự.

1. The emphasis of this paragraph is on "extremity". It means, in the first instance, a condition in which one finds oneself "at the limit" of one's personal powers and can draw no more from one's own personal resources.

1. Trọng tâm của đoạn này nằm ở "tình thế cùng cực". Trước hết, nó hàm ý một tình trạng trong đó người ta thấy mình "đã đến giới hạn" sức lực cá nhân và không thể huy động thêm từ những nguồn lực riêng của mình.

2. It is almost amusing, but it would seem that the soul is not all that interested in the usual affairs and processes of the personality, for it is only *extremity* that *finally* draws out the interest of the soul towards the disciple. We should pause to ponder.

2. Điều này gần như có phần thú vị, nhưng dường như linh hồn không quan tâm nhiều đến những công việc và tiến trình thông thường của phàm ngã, vì chỉ có *tình thế cùng cực* mới *cuối cùng* thu hút sự quan tâm của linh hồn đến người đệ tử. Chúng ta nên dừng lại để suy ngẫm.

3. The Solar Angel is quite 'busy' in its own ways, and has affairs on its own level to pursue. Human beings are rather self-centered and tend to think that the Solar Angel has nothing better to do than turn its eye expectantly towards the little personality, eagerly seeking moments for possible spiritual intervention. It is all a very anthropocentric point of view.

3. Thái dương Thiên Thần khá 'bận rộn' theo những cách riêng của mình, và có những công việc cần theo đuổi trên cấp độ riêng. Con người khá tập trung vào bản thân và có xu hướng nghĩ rằng Thái dương Thiên Thần chẳng có việc gì tốt hơn để làm ngoài việc hướng mắt chờ đợi về phía phàm ngã nhỏ bé, háo hức tìm kiếm những khoảnh khắc có thể can thiệp về mặt tinh thần. Tất cả những điều ấy đều là một quan điểm quá lấy con người làm trung tâm.

4. The key to uniting with the higher levels of spiritually livingness is to *use our own resources completely.* Help comes "at the eleventh hour" and *after* we have done *all* we can do "on our own". "God helps those who help themselves" (a multi-layered mantram). The number "eleven" is, somehow, suitable as the "number of the initiate" and also the number of that sign, Aquarius, which rules the Hierarchy.

4. Chìa khoá để hợp nhất với những cấp độ cao hơn của sức sống tinh thần là *sử dụng trọn vẹn những nguồn lực của chính mình.* Sự trợ giúp đến "vào giờ thứ mười một" và *sau khi* chúng ta đã làm *tất cả* những gì có thể làm "bằng sức mình". "Thượng đế giúp những ai tự giúp mình" (một mantram có nhiều tầng ý nghĩa). Theo một cách nào đó, con số "mười một" thích hợp với tư cách "con số của điểm đạo đồ", đồng thời cũng là con số của dấu hiệu Bảo Bình, dấu hiệu cai quản Thánh đoàn.

5. Can we urge ourselves towards extremity and at the same time preserve a necessary balance in our daily life of discipleship service? It would seem a paradox, but it is completely possible to be in a condition of extremity without damaging the pattern of our daily routine and the service belonging to it.

5. Chúng ta có thể thúc đẩy mình đến tình thế cùng cực mà vẫn giữ được sự quân bình cần thiết trong đời sống phụng sự hằng ngày của người đệ tử không? Điều này dường như là một nghịch lý, nhưng hoàn toàn có thể ở trong tình thế cùng cực mà không làm tổn hại mô hình sinh hoạt thường nhật cùng công việc phụng sự gắn liền với nó.

6. "Extremity" is such an interesting concept. Pondering on it, one finds that 'deliberate exhaustion of resources leads to their replenishment'. This attitude ties in with the major counsel of the Buddha's Last Sermon: "Rely upon yourselves".

6. "Tình thế cùng cực" là một khái niệm thật thú vị. Khi suy ngẫm về nó, người ta nhận thấy rằng 'việc chủ động sử dụng cạn kiệt các nguồn lực dẫn đến sự bổ sung các nguồn lực ấy'. Thái độ này gắn với lời khuyên chủ yếu trong Bài Thuyết Pháp Cuối Cùng của Đức Phật: "Hãy nương tựa vào chính mình".

7. We find however, that extremity is not limited to the personality. After the third initiation, the soul experiences it as well. The term "extremity of the soul" is presented to us as a symbolical statement. None but an initiate of the third degree will know what it really means. Always *extremity is an invocation.* Every unit of life (on its way to the 'Great That') wants to be *more.* Extremity is a straining towards that "more". Extremity creates a vacuum into which fulfillment must flow. Let us ponder on being extreme and simultaneously balanced.

7. Tuy nhiên, chúng ta nhận thấy rằng tình thế cùng cực không chỉ giới hạn ở phàm ngã. Sau lần điểm đạo thứ ba, linh hồn cũng trải nghiệm điều ấy. Thuật ngữ "tình thế cùng cực của linh hồn" được trình bày với chúng ta như một phát biểu mang tính biểu tượng. Chỉ một điểm đạo đồ bậc ba mới biết nó thực sự hàm ý gì. Bao giờ cũng vậy, *tình thế cùng cực là một lời khẩn cầu.* Mỗi đơn vị sự sống (trên đường đến 'Cái Đó Vĩ Đại') đều muốn trở nên *hơn nữa.* Tình thế cùng cực là sự vươn căng đến cái "hơn nữa" ấy. Tình thế cùng cực tạo ra một khoảng chân không mà sự đáp ứng trọn vẹn phải tuôn vào. Chúng ta hãy suy ngẫm về việc đạt đến cùng cực mà đồng thời vẫn quân bình.

8. Libra is a sign, however, that seeks to avoid extremes, which may be the reason for DK's insistence upon extremity for RVB.

8. Tuy nhiên, Thiên Bình là một dấu hiệu tìm cách tránh các thái cực; điều này có thể là lý do khiến Chân sư DK nhấn mạnh tình thế cùng cực đối với RVB.

9. What is the "cooperation of the monad"? What will the "extremity of the soul" evoke from the monad? Perhaps the opportunity to overcome not only personalism, but, even, 'trans-personalism'. The enshrouded soul (for the causal body is a shroud) seeks liberation from its confines on the higher mental plane. A higher, wider life (devoid of obstructive individuality) looms head. The monad is the custodian of the principle of 'divine impersonality'; its power can shatter the ring pass not sustained during ages of personal/individual growth. Without the intervention of the monad, the human unit cannot become a selfless agent of the Divine Will and a conscious extension of the Will, Love and Intelligence of the Planetary Logos.

9. "Sự hợp tác của chân thần" là gì? "Tình thế cùng cực của linh hồn" sẽ gợi lên điều gì từ chân thần? Có lẽ là cơ hội vượt qua không chỉ tính cá nhân, mà cả 'tính siêu cá nhân'. Linh hồn bị bao bọc (vì thể nguyên nhân là một lớp màn bao phủ) tìm kiếm sự giải thoát khỏi những giới hạn của mình trên Cõi thượng trí. Một đời sống cao hơn, rộng lớn hơn (không còn tính cá thể gây cản trở) đang hiện ra phía trước. Chân thần là đấng gìn giữ nguyên khí 'vô ngã thiêng liêng'; quyền năng của chân thần có thể phá tan vòng-giới-hạn đã được duy trì qua bao thời đại tăng trưởng cá nhân/cá thể. Nếu không có sự can thiệp của chân thần, đơn vị nhân loại không thể trở thành một tác nhân vô ngã của Ý Chí thiêng liêng và một phần mở rộng hữu thức của Ý Chí, Bác ái và Trí tuệ của Hành Tinh Thượng đế.

10. The causal body is shattered for a number of reasons, but the intervention of

10. Thể nguyên nhân tan vỡ vì nhiều lý do, nhưng sự can thiệp của chân thần, khiến

the monad, inducing the pouring forth of all causal resources as an ultimate sacrificial gift to humanity, is one potent reason for the onset of that fiery, liberating process. The personality also has its part to play in the liberating process.

toàn bộ nguồn lực của thể nguyên nhân tuôn đổ như một tặng phẩm hi sinh tối hậu dành cho nhân loại, là một nguyên nhân mạnh mẽ khởi đầu tiến trình rực lửa và giải thoát ấy. Phàm ngã cũng có vai trò của mình trong tiến trình giải thoát.

11. So many memorable statements are found in the instructions to RVB. Here is another:

11. Có rất nhiều phát biểu đáng ghi nhớ trong những huấn thị dành cho RVB. Đây là một phát biểu khác:

12. "Thus service is the scientific mode, par excellence, to evoke spiritual integration and to call forth the resources of a divine son of God".

12. "Vì vậy, phụng sự là phương thức khoa học ưu việt nhất để gợi lên sự tích hợp tinh thần và khơi dậy những nguồn lực của một người con thiêng liêng của Thượng đế".

13. Thus, we ponder not only the value of "extremity" but, especially, "extremity in service". If man is to become the "overflowing cup", extremity in service is the way.

13. Vì vậy, chúng ta suy ngẫm không chỉ về giá trị của "tình thế cùng cực", mà đặc biệt về "tình thế cùng cực trong phụng sự". Nếu con người muốn trở thành "chiếc cốc tràn đầy", thì tình thế cùng cực trong phụng sự chính là con đường.

14. DK foresees in the year ahead certain points of crisis which will result from the pressure to serve. He seeks for RVB to be more conscious of such moments. One can eventually become an expert in the art of provoking one's own crises with their enlivening and empowering effect.

14. Chân sư DK thấy trước trong năm sắp tới những thời điểm khủng hoảng nhất định sẽ xuất phát từ áp lực phụng sự. Ngài muốn RVB ý thức rõ hơn về những khoảnh khắc như thế. Cuối cùng, người ta có thể trở nên thành thạo nghệ thuật khơi dậy những cuộc khủng hoảng của chính mình cùng tác dụng tiếp thêm sức sống và quyền năng của chúng.

15. While the fourth ray (humanity's ray) causes frequent crises in the lives of those it conditions, Libra can act as a damper upon the tendency towards crisis, bringing out instead the *harmonizing* potentials of the fourth ray. Harmony, so customarily useful, can be detrimental to progress if the disciple seeks to preserve it rather than grow.

15. Trong khi cung bốn (cung của nhân loại) gây ra những cuộc khủng hoảng thường xuyên trong đời sống của những người chịu ảnh hưởng của nó, Thiên Bình có thể kìm hãm khuynh hướng khủng hoảng, thay vào đó khơi dậy những tiềm năng *hài hoà hoá* của cung bốn. Sự hài hoà, vốn thường hữu ích như thế, có thể gây bất lợi cho sự tiến bộ nếu người đệ tử tìm cách gìn giữ nó thay vì tăng trưởng.

Note these in the following way and ask yourself the following questions, entering the relation of the crisis in your spiritual diary:

Hãy ghi nhận những điều ấy theo cách sau và tự hỏi mình những câu hỏi dưới đây, ghi lại diễn biến của cuộc khủng hoảng trong nhật ký tinh thần của em:

1. What was the form of service which produced the crisis?

1. Hình thức phụng sự nào đã tạo ra cuộc khủng hoảng?

2. Was it in the field of the emotional or the mental life?

2. Cuộc khủng hoảng thuộc lĩnh vực đời sống cảm xúc hay trí tuệ?

3. What steps did I take to produce a fuller soul experience in order to meet the necessity?

3. Tôi đã thực hiện những bước nào để có trải nghiệm linh hồn trọn vẹn hơn nhằm đáp ứng nhu cầu ấy?

4. Did the crisis produce any definite after-effects of a relatively permanent nature in the lower bodies? [270]

4. Cuộc khủng hoảng có để lại những tác động rõ rệt nào mang tính tương đối lâu bền trong các thể thấp không?

During the next few years such crises are possible. It is also possible that two of them may pass unrecognised by you. Therefore, my brother, watch with care your daily life and note the moments of opportunity wherein, given a little more stimulation, your field of accomplishment may expand and your vibratory rate be increased.

Trong vài năm tới, những cuộc khủng hoảng như thế có thể xảy ra. Cũng có thể hai cuộc khủng hoảng sẽ trôi qua mà em không nhận biết. Vì vậy, huynh đệ của tôi, hãy cẩn thận quan sát đời sống hằng ngày và ghi nhận những thời điểm có cơ hội mà chỉ cần thêm một chút kích thích, phạm vi hoàn thành của em có thể mở rộng và nhịp rung động của em có thể gia tăng.

1. DK helps RVB approach an understanding of crisis through the use of certain questions.

1. Chân sư DK giúp RVB tiếp cận sự thấu hiểu về khủng hoảng bằng một số câu hỏi.

2. Crisis is of no use unless it produces changes in the quality of the energy system and the ability to serve. DK is seeking for recognized crises rightly handled to produce relatively permanent effects in the quality of RVB's discipleship.

2. Khủng hoảng không có ích gì nếu không tạo ra những thay đổi trong phẩm tính của hệ thống năng lượng và khả năng phụng sự. Chân sư DK muốn những cuộc khủng hoảng được nhận biết và xử lý đúng đắn tạo ra những tác động tương đối lâu bền trong phẩm tính của địa vị đệ tử của RVB.

3. DK already foresees the coming of certain crises. Two, He says, may pass unnoticed. Therefore they may not be of an obvious nature. When we think of crisis, we may think too much of external and obvious happenings.

3. Chân sư DK đã thấy trước sự xuất hiện của một số cuộc khủng hoảng. Ngài nói rằng hai cuộc khủng hoảng có thể trôi qua mà không được chú ý. Vì vậy, chúng có thể không biểu lộ rõ ràng. Khi nghĩ đến khủng hoảng, có lẽ chúng ta nghĩ quá nhiều đến những diễn biến bên ngoài và hiển nhiên.

4. The effect of telling RVB that two crises may pass unnoticed would serve, however, to keep him "on the alert", and more likely to recognize and seize opportunity as the potential for crisis appeared. We remember, from the very first instruction, that RVB had seized opportunity and made more rapid progress than his soul/Solar Angel had anticipated. The recognition and seizing of opportunity seems to be one of the keynotes of his life.

4. Tuy nhiên, việc nói với RVB rằng hai cuộc khủng hoảng có thể trôi qua mà không được chú ý sẽ giúp ông "luôn cảnh giác", và có nhiều khả năng hơn để nhận ra và nắm bắt cơ hội khi tiềm năng khủng hoảng xuất hiện. Chúng ta nhớ rằng, ngay từ huấn thị đầu tiên, RVB đã nắm bắt cơ hội và tiến bộ nhanh hơn điều linh hồn/Thái dương Thiên Thần của ông dự tính. Nhận biết và nắm bắt cơ hội dường như là một trong những chủ âm của đời sống ông.

5. The impending crises may pass unnoticed because RVB's level of vibration would be inadequate to respond to the proffered opportunity. In short, the rate of vibration of his vehicles would be too slow to respond, and so he would not sense the possibilities at the 'moment of presentation'.

5. Những cuộc khủng hoảng sắp tới có thể trôi qua mà không được chú ý vì cấp độ rung động của RVB chưa đủ để đáp ứng cơ hội được trao. Nói ngắn gọn, nhịp độ rung động của các hiện thể của ông sẽ quá chậm để đáp ứng, nên ông sẽ không cảm nhận được những khả năng vào 'khoảnh khắc cơ hội xuất hiện'.

6. He is, therefore, being asked to remain vigilant so that moments for potential heightening and expansion may be seized. DK is always seeking to help refine RVB's perceptions. The Master wishes him to become a disciple more alert, but the alertness required is subjective and requires the use of the esoteric sense.

6. Vì vậy, ông được yêu cầu luôn tỉnh táo để có thể nắm bắt những khoảnh khắc tiềm tàng khả năng nâng cao và mở rộng. Chân sư DK luôn tìm cách giúp RVB tinh luyện những nhận thức của mình. Chân sư muốn ông trở thành một đệ tử tỉnh thức hơn, nhưng sự tỉnh thức cần có mang tính chủ quan và đòi hỏi sử dụng giác quan huyền bí.

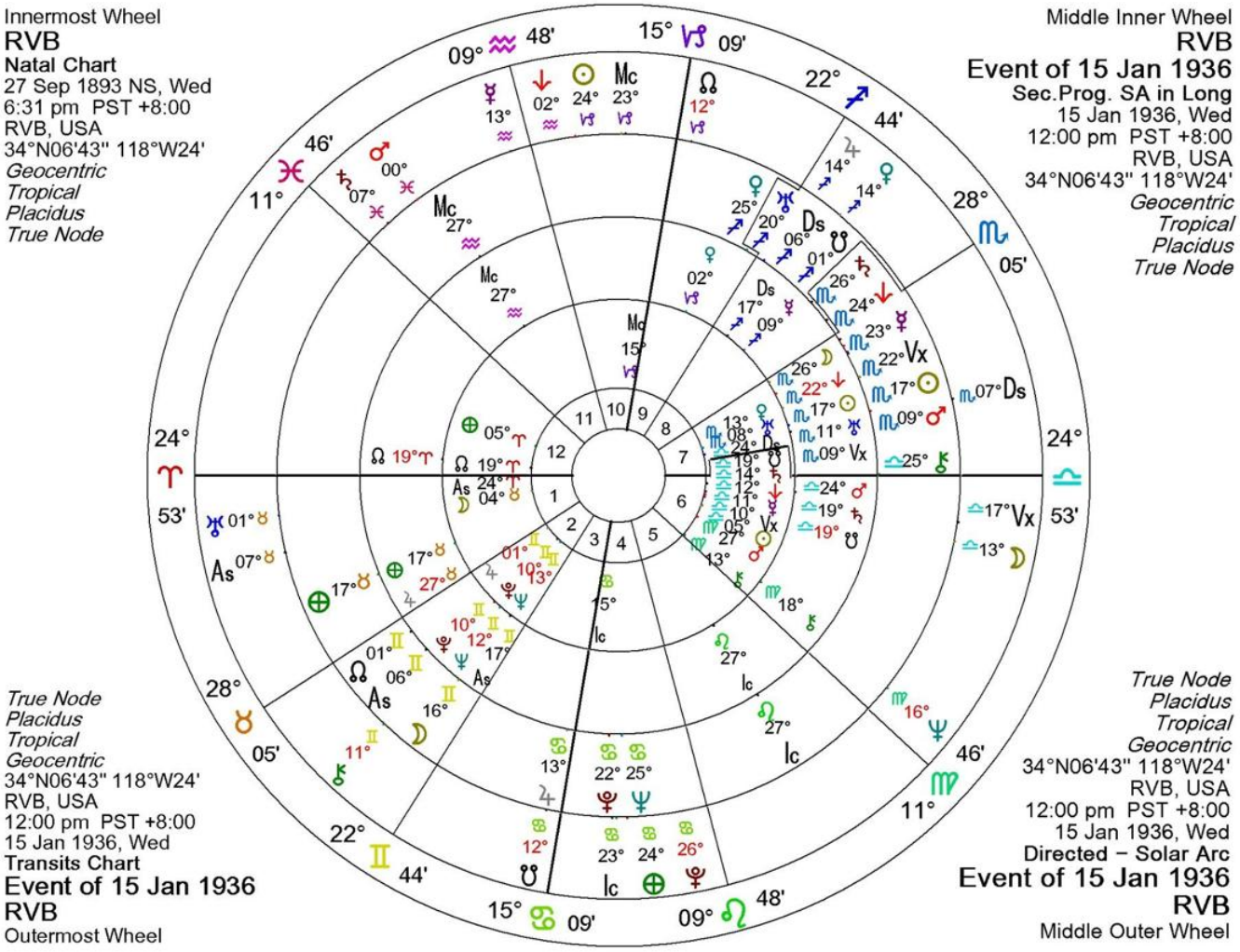
7. We can see that the kind of growth DK expects of a disciple is often subtle. Achievement or its lack can pass with no outer signs. We are reminded that the kind

7. Chúng ta có thể thấy rằng loại tăng trưởng Chân sư DK kỳ vọng ở một đệ tử thường rất tinh tế. Thành tựu hoặc sự thiếu thành tựu có thể diễn ra mà không có dấu hiệu bên ngoài. Chúng ta được nhắc rằng loại huấn

of training DK is offering is, indeed, *esoteric* training.

luyện Chân sư DK đang đưa ra quả thực là huấn luyện *huyền bí*.

January 1936 – Tháng Một năm 1936



As you have seen, my brother, I am not making any vital changes in the work of the group now. An increased momentum in service and a more rapid spiritual reaction at all times should constitute the major emphasis from now on. I have told all of you so much during the past four years that (should I now cease my instructions) you have, both as individuals and as a group in my Ashram, sufficient teaching and information to carry you along the Path for a very long way. But I continue with my task of awakening each of you upon the subtler planes in order to intensify the contribution to world aid that you can make and to

Huynh đệ của tôi, như em đã thấy, hiện nay Tôi không thực hiện thay đổi trọng yếu nào trong công việc của nhóm. Từ nay trở đi, trọng tâm chính phải là gia tăng đà phụng sự và luôn có phản ứng tinh thần nhanh nhạy hơn. Trong bốn năm qua, Tôi đã nói với tất cả các em nhiều đến mức (nếu giờ đây Tôi ngừng huấn thị), cả với tư cách cá nhân lẫn một nhóm trong ashram của Tôi, các em đều đã có đủ giáo huấn và thông tin để tiến một quãng rất xa trên Đường Đạo. Nhưng Tôi vẫn tiếp tục nhiệm vụ thức tỉnh từng người trong các em trên những cõi vi tế hơn, nhằm tăng cường phần đóng góp mà các em có thể dành cho việc trợ giúp thế giới và khích lệ

stimulate you, as a group, to avail yourselves of the world opportunity for service.

1. This instruction begins with a remark for the entire group. Increased momentum in service and more rapid spiritual reaction are required of all group members. DK is seeking an intensification of that which is already established.

2. He reminds His disciples of how much teaching they have really received. In the desire to acquire more and more teaching, disciples may forget the value (and quantity) of that which has already been imparted (yet incompletely assimilated).

3. Is DK giving a foretaste of the possibility that He may not continue with instructions to these groups? Has He seen something in the groups which hints at the necessity for discontinuation? It must be remembered that a few years after this instruction, He did, indeed, discontinue the first phase of His experiment (and a number of the participants in the first phase were never informed when a second phase began).

4. DK wants His disciple to 'pause and appreciate' the great value of what they have received. Later (a few years before AAB's death) when He discontinued the second phase of the experiment, He again reminded certain disheartened disciples that they had been given more than they needed to continue their spiritual growth for the rest of their lives.

5. DK is telling his groups that He need not continue the instructions, and they should have no complaint if He did not, but that He will do so for the sake of continuing His attempt to awaken them upon the subtler planes, and for the purpose of stimulating

các em, với tư cách một nhóm, tận dụng cơ hội phụng sự thế giới.

1. Huấn thị này bắt đầu bằng một nhận xét dành cho toàn nhóm. Mọi thành viên trong nhóm đều cần tăng thêm đà phụng sự và phản ứng nhanh nhạy hơn về mặt tinh thần. Chân sư DK đang tìm cách tăng cường những gì đã được thiết lập.

2. Ngài nhắc các đệ tử của Ngài về lượng giáo huấn mà họ thực sự đã nhận được. Trong mong muốn tiếp thu ngày càng nhiều giáo huấn, các đệ tử có thể quên mất giá trị (và số lượng) của những điều đã được truyền đạt (nhưng vẫn chưa được lĩnh hội trọn vẹn).

3. Có phải Chân sư DK đang hé báo khả năng Ngài sẽ không tiếp tục huấn thị cho các nhóm này? Ngài đã thấy điều gì trong các nhóm gợi ý rằng cần phải ngừng lại chăng? Cần nhớ rằng vài năm sau huấn thị này, Ngài quả thực đã ngừng giai đoạn đầu của cuộc thử nghiệm của Ngài (và một số người tham gia giai đoạn đầu không hề được thông báo khi giai đoạn thứ hai bắt đầu).

4. Chân sư DK muốn các đệ tử của Ngài 'dừng lại và trân trọng' giá trị lớn lao của những gì họ đã nhận được. Về sau (vài năm trước khi AAB qua đời), khi ngừng giai đoạn thứ hai của cuộc thử nghiệm, Ngài lại nhắc một số đệ tử đang nản lòng rằng họ đã nhận được nhiều hơn những gì cần thiết để tiếp tục tăng trưởng tinh thần suốt phần đời còn lại.

5. Chân sư DK đang nói với các nhóm của Ngài rằng Ngài không cần tiếp tục huấn thị, và họ không nên phàn nàn nếu Ngài ngừng lại; nhưng Ngài vẫn sẽ tiếp tục nhằm duy trì nỗ lực đánh thức họ trên những cõi tinh tế hơn, và nhằm thúc đẩy họ, với tư cách một

them, as a group, towards greater effectiveness in service to the world.

nhóm, đạt hiệu quả cao hơn trong việc phụng sự thế giới.

6. One gets the sense that there was also more teaching that needed to emerge (especially along the lines of the Science of the Seven Rays), for He had not yet entered as deeply into practical esoteric psychology as He would in the next several instructions.

6. Người ta có cảm giác rằng vẫn còn những giáo huấn khác cần xuất hiện (đặc biệt theo hướng Khoa Học về Bảy Cung), vì Ngài chưa đi sâu vào Tâm Lý Học Nội Môn thực hành như Ngài sẽ làm trong một số huấn thị tiếp theo.

7. We are reminded that the Master is not seeking to train individual disciples for their own edification. His is a *group* experiment, and only to the extent that there is real group response and progress is His continued attention warranted.

7. Chúng ta được nhắc rằng Chân sư không tìm cách huấn luyện từng đệ tử chỉ vì sự phát triển riêng của họ. Cuộc thử nghiệm của Ngài là một cuộc thử nghiệm *nhóm*, và chỉ trong chừng mực có sự đáp ứng và tiến bộ thực sự của nhóm thì sự quan tâm liên tục của Ngài mới có cơ sở chính đáng.

Go forward, therefore, with the same work as outlined in the previous instructions; during the next six months take as your seed thoughts for meditation three sentences out of that earlier teaching:

Vì vậy, hãy tiếp tục cùng công việc đã phác thảo trong những huấn thị trước; trong sáu tháng tới, hãy lấy ba câu từ giáo huấn trước đó làm tư tưởng hạt giống cho việc tham thiền:

1. For the sake of better assimilation, DK is advising a recapitulation. He selects certain key points from the teaching already imparted and asks RVB to extract still more from the reconsideration of these three points.

1. Để giúp lĩnh hội tốt hơn, Chân sư DK khuyên nên ôn lại. Ngài chọn một số điểm then chốt từ giáo huấn đã truyền đạt và yêu cầu RVB rút ra thêm nữa từ việc xem xét lại ba điểm này.

2. We note, however, that the Master rephrases the teaching slightly, probably to make a fresh impact on the consciousness of His disciple.

2. Tuy nhiên, chúng ta lưu ý rằng Chân sư diễn đạt lại giáo huấn đôi chút, có lẽ để tạo một tác động mới lên tâm thức của đệ tử Ngài.

1. Transfigure life in terms of accomplishment. True accomplishment involves a life of steady radiance.

1. Biến hình đời sống qua sự hoàn thành. Sự hoàn thành chân chính đòi hỏi một đời sống tỏa sáng đều đặn.

1. Note that the first sentence is now put in terms of an injunction or command. It is now an imperative. The pressure is on.

1. Hãy lưu ý rằng câu đầu tiên giờ đây được trình bày như một huấn lệnh hay mệnh

lệnh. Giờ đây, đó là một yêu cầu bắt buộc. Áp lực đã được đặt ra.

2. We are given a slightly different perspective on the meaning of "true accomplishment" or achievement. Steady radiance is required. For those of us who think of accomplishment in more material, formal terms, this sentence gives us pause. If our radiance is not steady, we are not accomplishing *truly* and transfiguration is not possible. When we think of transfiguration, we realize that a new quality of light pervades and radiates from the disciple. It is Venusian light encountered at the summit of consciousness (the mountain top of initiation). DK seems to be leading his disciple towards a necessary intensification of that light, in preparation.

2. Chúng ta được trao một góc nhìn hơi khác về ý nghĩa của "thành tựu đích thực" hay sự đạt được. Cần có sự toả sáng bền bỉ. Đối với những ai trong chúng ta nghĩ về thành tựu theo những khía cạnh vật chất và hình tướng hơn, câu này khiến chúng ta dừng lại suy ngẫm. Nếu sự toả sáng của chúng ta không bền bỉ, chúng ta chưa thành tựu một cách *đích thực*, và sự biến hình không thể xảy ra. Khi nghĩ đến sự biến hình, chúng ta nhận ra rằng một phẩm tính ánh sáng mới thấm khắp và toả ra từ người đệ tử. Đó là ánh sáng Sao Kim gặp được trên đỉnh cao của tâm thức (đỉnh núi điểm đạo). Dường như Chân sư DK đang dẫn đệ tử của Ngài đến sự tăng cường cần thiết của ánh sáng ấy để chuẩn bị.

2. There must ever be crises of achievement which will draw upon the full resources of the soul. These must be demanded by the personality.

2. Phải luôn có những cuộc khủng hoảng đưa đến thành tựu, huy động toàn bộ nguồn lực của linh hồn. Phàm ngã phải đòi hỏi những cuộc khủng hoảng ấy.

1. Again a reformulation, a tightening, a strengthening of the originally presented ideas

1. Một lần nữa, những ý tưởng được trình bày ban đầu lại được diễn đạt lại, làm chặt chẽ hơn và mạnh mẽ hơn

2. Have any of us contemplated what may be the "full resources of the soul". Two things can be meant: the full resources of the causal body — self-accumulated, or the full resources of the Solar Angel.

2. Có ai trong chúng ta đã chiêm ngưỡng xem "toàn bộ nguồn lực của linh hồn" có thể là gì chưa? Cụm từ này có thể hàm ý hai điều: toàn bộ nguồn lực của thể nguyên nhân — do chính mình tích luỹ, hoặc toàn bộ nguồn lực của Thái dương Thiên Thần.

3. Or, perhaps, there is a third possibility: the full resources of the causal body plus as much of the energy and attention of the Solar Angel as that Angel can possible release without destructive results.

3. Hoặc có lẽ còn một khả năng thứ ba: toàn bộ nguồn lực của thể nguyên nhân cộng với lượng năng lượng và sự chú tâm lớn nhất mà Thái dương Thiên Thần có thể giải phóng mà không gây ra những hậu quả huỷ hoại.

4. The law holds good, however; there will be no release of resources (even from within oneself — i.e., from within one's own causal 'treasury') unless the soul in incarnation manifesting through the personality makes the demand. The higher powers force no benevolence upon those lower units who have achieved self-consciousness and, thus, free will. The inquiry, petition, request, demand must first ascend.

4. Tuy nhiên, định luật vẫn đúng: sẽ không có sự giải phóng các nguồn lực (ngay cả từ bên trong chính mình — tức là từ 'kho tàng' thể nguyên nhân của chính mình), trừ khi linh hồn đang nhập thể, biểu hiện qua phàm ngã, đưa ra đòi hỏi. Những quyền năng cao hơn không áp đặt ân huệ lên những đơn vị thấp hơn đã đạt được ngã thức và do đó có ý chí tự do. Lời thỉnh vấn, thỉnh cầu, yêu cầu, đòi hỏi trước hết phải dâng lên.

3. Understand the technique of an aligned personality, for the extremity of the disciple in service draws out finally the interest of the soul.

3. Hãy thấu hiểu kỹ thuật của một phàm ngã đã chỉnh hợp, vì khi người đệ tử phụng sự đến giới hạn cùng cực, cuối cùng điều đó khơi dậy sự quan tâm của linh hồn.

1. Extremity and alignment are allied. Have we not had the experience that, under extreme conditions, we may find ourselves suddenly in an excellent state of alignment with all faculties "at the ready"?

1. Tình thế cùng cực và sự chỉnh hợp gắn liền với nhau. Chẳng phải chúng ta đã từng trải nghiệm rằng, trong những điều kiện cùng cực, chúng ta có thể đột nhiên thấy mình ở trong một trạng thái chỉnh hợp tuyệt vời, với mọi năng lực đều "sẵn sàng" đó sao?

2. That alignment, often forced by extremity, is what makes increasing soul influence possible. *Alignment creates a vacuum.* An unobstructed channel *is* a demand.

2. Sự chỉnh hợp ấy, thường do tình thế cùng cực thúc ép, chính là điều giúp ảnh hưởng của linh hồn có thể gia tăng. *Sự chỉnh hợp tạo ra một khoảng chân không.* Một kênh thông suốt *chính là* một lời đòi hỏi.

3. Right alignment is right relationship between all aspects of the human being. When right relationship is achieved, it means than nothing further can be done within the aligned mechanism. Perfect harmony evokes its own disruption. "As good as can be" invites that which, from 'above' will make it better.

3. Chỉnh hợp đúng là mối quan hệ đúng đắn giữa mọi phương diện của con người. Khi đạt được mối quan hệ đúng đắn, điều đó có nghĩa là không còn có thể làm gì thêm trong bộ máy đã chỉnh hợp. Sự hài hoà hoàn hảo gợi lên chính sự phá vỡ của nó. Trạng thái "tốt nhất có thể" mời gọi điều từ 'trên cao' sẽ khiến nó tốt đẹp hơn nữa.

You will ponder upon these ideas during the coming months, remembering that they embody your needed lesson and your [271] ultimate achievement; and that they also indicate in a most amazing manner the work

Em hãy suy ngẫm về những ý tưởng này trong những tháng sắp tới, ghi nhớ rằng chúng hàm chứa bài học em cần và thành tựu [271] tối hậu của em; đồng thời, chúng cũng chỉ ra một cách hết sức kỳ diệu công

and the achievement of the New Group of World Servers.

việc và thành tựu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

1. The Tibetan, interestingly, is adopting the tone of *will* rather than suggestion.

1. Điều thú vị là Chân sư Tây Tạng đang dùng giọng điệu của *ý chí* hơn là lời gợi ý.

2. The ultimate achievement for RVB is very probably the third degree (though DK was certainly not offering training for the third degree to the majority of His chelas). If this is so, the three points given are most useful in the training for approaching that degree.

2. Thành tựu tối hậu đối với RVB rất có thể là bậc ba (mặc dù chắc chắn Chân sư DK không huấn luyện phần lớn các đệ tử của Ngài cho bậc ba). Nếu đúng như vậy, ba điểm được đưa ra rất hữu ích trong việc huấn luyện để tiến gần đến bậc ấy.

3. The injunctions offered are not chosen with only RVB in mind; their usefulness is much broader than that. They indicate, "in a most amazing manner" (says the Tibetan", "the work and the achievement of the New Group of World Servers".

3. Những huấn lệnh này không được lựa chọn chỉ dành riêng cho RVB; tính hữu ích của chúng rộng hơn nhiều. Theo lời Chân sư Tây Tạng, chúng chỉ ra "theo một cách hết sức kỳ diệu", "công việc và thành tựu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian".

4. The NGWS, then, is to transfigure life in terms of accomplishment through the achievement of a steady radiance. The NGWS is to engineer its own crises of achievement, calling upon the fulness of its own inner resources and upon the greatest possible infusion of the energy of Hierarchy. The NGWS is to enter extremity in service, thus producing the greatest possible alignment between itself and the Great Ashram.

4. Vì vậy, NGWS phải biến hình đời sống bằng thành tựu, thông qua việc đạt được sự toả sáng bền bỉ. NGWS phải chủ động tạo ra những cuộc khủng hoảng thành tựu của chính mình, huy động trọn vẹn các nguồn lực nội tâm và khẩn cầu sự thấm nhuần năng lượng lớn nhất có thể từ Thánh đoàn. NGWS phải bước vào tình thế cùng cực trong phụng sự, qua đó tạo ra sự chỉnh hợp lớn nhất có thể giữa mình và ashram Vĩ Đại.

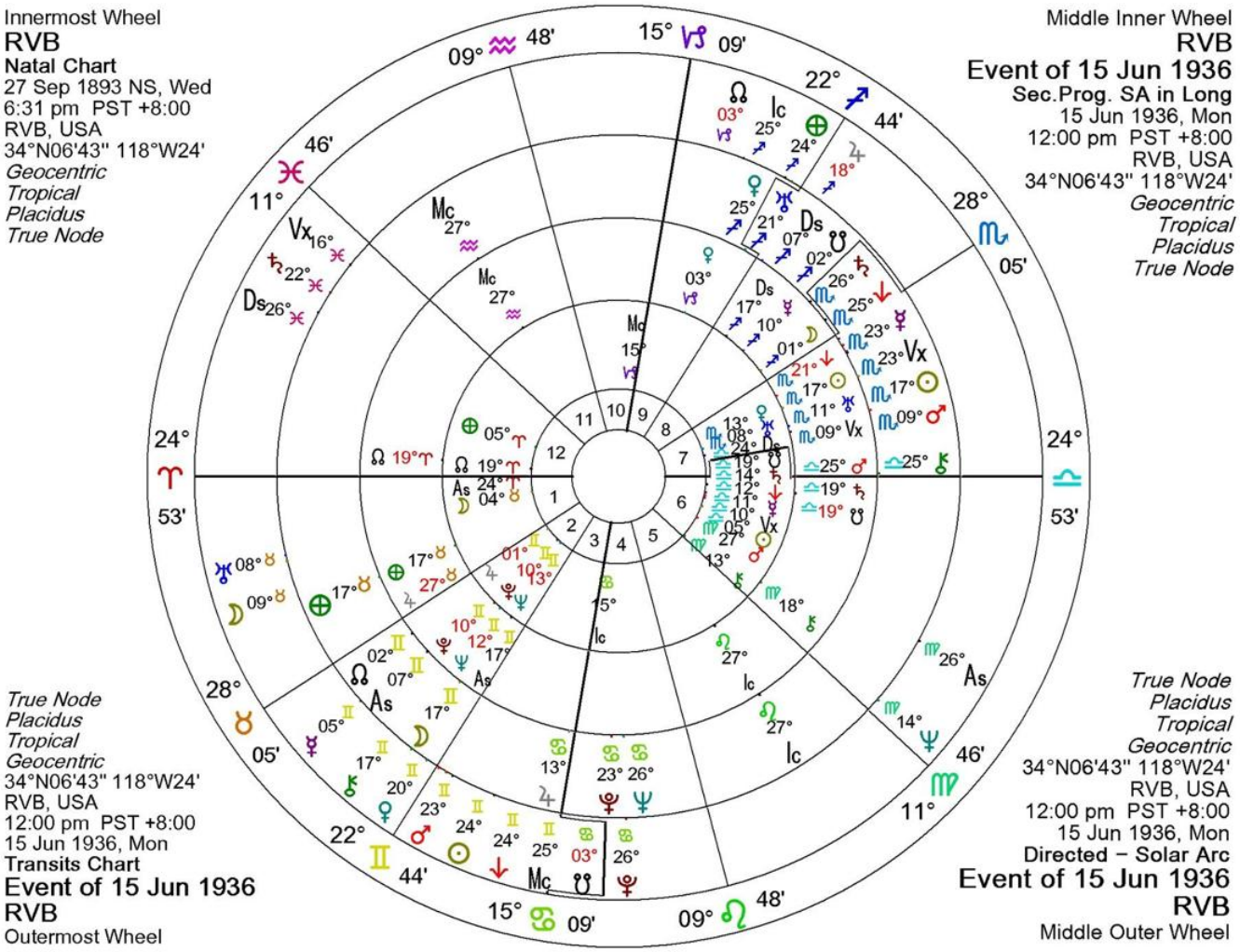
5. The members of the NGWS are not those of small accomplishment. The inner group within this body is composed of those who have achieved the second degree (to which the light of Taurus is related). They are illumined under Taurus, possessed of "enlightened, enthusiastic will", and are aspiring (again under Taurus) towards the still greater illumination of the Mountain Top.

5. Các thành viên của NGWS không phải là những người có thành tựu nhỏ bé. Nhóm nội tại trong đoàn thể này gồm những người đã đạt bậc hai (bậc mà ánh sáng Kim Ngưu có liên hệ). Họ được soi sáng dưới ảnh hưởng của Kim Ngưu, sở hữu "ý chí giác ngộ, nhiệt thành", và đang khát vọng (cũng dưới ảnh hưởng của Kim Ngưu) hướng đến sự soi sáng còn lớn hơn nữa trên Đỉnh Núi.

6. Like JWK-P, RVB has responsibilities related to the development of the NGWS.

6. Giống như JWK-P, RVB có những trách nhiệm liên quan đến sự phát triển của NGWS.

June 1936 – Tháng Sáu năm 1936



BROTHER OF MINE:

I would commend you today for work accomplished silently within yourself. How much has been done, only you yourself can gauge. A steady re-adjustment has gone forward in your life and in your grasp of the work essentials, and you have succeeded in freeing yourself inwardly from much of the detail work with which you have been confronted. This was my desire; in the future, you can do much towards an aspect of my work which makes the rest of it

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Hôm nay, Tôi muốn khen ngợi em về công việc em đã âm thầm hoàn thành bên trong chính mình. Chỉ em mới có thể đánh giá được em đã làm được bao nhiêu. Một sự điều chỉnh lại bền bỉ đã diễn ra trong đời sống em và trong cách em nắm bắt những điều cốt yếu của công việc, và em đã thành công trong việc tự giải thoát về nội tâm khỏi phần lớn công việc chi tiết mà em phải đối mặt. Đây là điều Tôi mong muốn; trong tương lai, em có thể đóng góp nhiều cho một phương

possible. I refer to the financing of the work which I have planned. Cooperating with those who are endeavouring to procure the needed funds for the work to be done during the next few years will strengthen you inwardly and eliminate that fear which still tinctures much that you do. This fear to which I refer is not due to lack of courage as it is to fear of definite action, of clear speech where individuals are concerned, where the need is for a direct appeal and a straight presentation of the facts is warranted. This fear is being overcome; for this I have much commendation for you because this fear went down into the very roots of your being; it is basic in the form life and also in the specialised activity of the second ray type and is coincident with your second ray ability to react sensitively to others. It is, therefore, a problem to you of peculiar difficulty, as it is a soul expression and not a personality one.

diện trong công việc của Tôi, phương diện tạo điều kiện cho toàn bộ phần việc còn lại. Tôi muốn nói đến việc tài trợ cho công việc mà Tôi đã hoạch định. Hợp tác với những người đang nỗ lực tìm kiếm các khoản tiền cần thiết cho công việc phải thực hiện trong vài năm tới sẽ củng cố nội tâm em và loại bỏ nỗi sợ vẫn còn nhuốm màu lên phần lớn những gì em làm. Nỗi sợ mà Tôi đề cập đến không hẳn do thiếu can đảm, mà là nỗi sợ hành động dứt khoát, sợ nói rõ ràng khi liên quan đến các cá nhân, khi cần kêu gọi trực tiếp và có đủ lý do để trình bày thẳng thắn các sự kiện. Em đang khắc phục nỗi sợ này; vì điều đó, Tôi hết sức khen ngợi em, bởi nỗi sợ ấy đã ăn sâu tận gốc rễ con người em; nó có tính căn bản trong đời sống hình tướng cũng như trong hoạt động chuyên biệt của người cung hai, và đi đôi với khả năng đáp ứng nhạy cảm với người khác của em thuộc cung hai. Do đó, đây là một vấn đề đặc biệt khó khăn đối với em, vì nó là một biểu hiện của linh hồn chứ không phải của phàm ngã.

1. A word of commendation is offered. The Master's previous instructions were very clear and definite, and RVB has, apparently, responded to them properly.

1. Một lời khen ngợi được đưa ra. Những huấn thị trước của Chân sư rất rõ ràng và dứt khoát, và dường như RVB đã đáp ứng đúng đắn.

2. The office work for which he was responsible is full of detail and not very creative. It was well-handled, however.

2. Công việc văn phòng mà ông phụ trách có rất nhiều chi tiết và không mấy sáng tạo. Tuy nhiên, ông đã xử lý tốt.

3. DK, however, had a different type of work in mind for RVB, and, essentially of vital importance.

3. Tuy nhiên, Chân sư DK đã dự định một loại công việc khác cho RVB, về bản chất có tầm quan trọng thiết yếu.

4. RVB is to cooperate with others who are attempting to raise funds for the Master's work. If he cooperates rightly, it will help to eliminate fear from his system.

4. RVB phải hợp tác với những người khác đang cố gắng gây quỹ cho công việc của Chân sư. Nếu ông hợp tác đúng đắn, điều đó sẽ giúp loại bỏ nỗi sợ khỏi hệ thống của ông.

5. DK elaborates upon the fear which "tinctures" much of RVB's life — not a lack or

5. Chân sư DK giải thích thêm về nỗi sợ "nhuốm màu" phần lớn đời sống của RVB —

courage, but a kind of fear of "definite action", of "clear speech" and of a straight approach. We can imagine that with so much fourth and second rays, and with Libra so strong, the indirect, harmonizing approach would be much more congenial. The first ray is lacking from the present ray formula (though we do not know the rays of the previous incarnation, and Aries, provided that it is the Ascendant, would bring in the first ray energy).

không phải thiếu can đảm, mà là một kiểu sợ "hành động dứt khoát", sợ "nói rõ ràng" và sợ tiếp cận thẳng thắn. Chúng ta có thể hình dung rằng với ảnh hưởng mạnh đến thế của cung bốn và cung hai, cùng Thiên Bình mạnh mẽ như vậy, cách tiếp cận gián tiếp nhằm tạo hài hoà sẽ phù hợp với ông hơn nhiều. Cung một vắng mặt trong công thức cung hiện tại (mặc dù chúng ta không biết các cung của kiếp trước, và Bạch Dương, nếu là Điểm mọc, sẽ đưa năng lượng cung một vào).

6. Here the Tibetan informs RVB that he is upon the second ray. Once could gather this fact from what had been said in earlier instructions, and also from the very second ray mantram which DK offered as embodying RVB's life purpose.

6. Ở đây, Chân sư Tây Tạng cho RVB biết rằng ông thuộc cung hai. Người ta có thể rút ra điều này từ những gì đã được nói trong các huấn thị trước, và cả từ chính mantram cung hai mà Chân sư DK đưa ra như sự thể hiện mục đích đời sống của RVB.

7. DK commends RVB for being in process of overcoming this fundamental fear — the fear of talking directly about money and financial needs. We note that the Taurus Moon connects RVB with the problem of values, of money and its right use. As well, in the proposed chart, he has three planets in the house of finance (the second house) and two planets associated with money (Venus and Uranus) in the sign Scorpio which is also a financial sign relating to "the money of others". Libra, his powerful Sun-sign, rules "sex, law and money", and is to be considered a major financial sign.

7. Chân sư DK khen ngợi RVB vì ông đang khắc phục nỗi sợ căn bản này — nỗi sợ nói thẳng về tiền bạc và nhu cầu tài chính. Chúng ta lưu ý rằng Mặt Trăng Kim Ngưu kết nối RVB với vấn đề giá trị, tiền bạc và cách sử dụng tiền bạc đúng đắn. Đồng thời, trong lá số được đề xuất, ông có ba hành tinh trong nhà tài chính (nhà 2) và hai hành tinh gắn với tiền bạc (Sao Kim và Sao Thiên Vương) trong dấu hiệu Hổ Cáp, vốn cũng là một dấu hiệu tài chính liên quan đến "tiền bạc của người khác". Thiên Bình, dấu hiệu Mặt Trời mạnh mẽ của ông, cai quản "tính dục, luật pháp và tiền bạc", và cần được xem là một dấu hiệu tài chính chủ yếu.

8. RVB's great second ray sensitivity had made him reticent and hesitant to be direct in such matters. But he recognized that this sensitivity (essentially soul-based) had to be sacrificed in the interests of the greater work.

8. Sự nhạy cảm sâu sắc thuộc cung hai của RVB đã khiến ông dè dặt và ngần ngại nói thẳng trong những vấn đề như thế. Nhưng ông nhận ra rằng sự nhạy cảm này (về bản chất bắt nguồn từ linh hồn) phải được hi sinh vì lợi ích của công việc lớn hơn.

9. DK reveals some interesting facts about fear in general, and about the specific fear of which RVB had been a victim. It went to the "very roots" of his being; it was rooted in the form life; it was fear as a "soul expression and not a personality one".

9. Chân sư DK tiết lộ một số sự thật thú vị về nỗi sợ nói chung và về nỗi sợ cụ thể mà RVB từng là nạn nhân. Nó ăn sâu đến "tận cội rễ" con người ông; nó bắt rễ trong đời sống hình tướng; đó là nỗi sợ như một "biểu hiện của linh hồn chứ không phải của phàm ngã".

10. If RVB overcame these fears (or at least overrode them), his proposed Aries Ascendant would be very useful in the task. Regardless of fear, the Aries energy causes one to confront, override and overcome. The choice of the Aries Ascendant would be a *soul* choice. The choice would relate to specific initiatives and 'overcomings' required in the forthcoming incarnation.

10. Nếu RVB khắc phục những nỗi sợ này (hoặc ít nhất vượt lên trên chúng), Điểm mọc Bạch Dương được đề xuất của ông sẽ rất hữu ích cho nhiệm vụ ấy. Bất kể nỗi sợ, năng lượng Bạch Dương khiến người ta đối diện, vượt lên và chiến thắng. Việc lựa chọn Điểm mọc Bạch Dương sẽ là một lựa chọn của *linh hồn*. Lựa chọn ấy sẽ liên quan đến những sáng kiến cụ thể và những sự 'vượt thắng' cần có trong kiếp nhập thể sắp tới.

11. It is clear that commendation at this point can only strengthen this disciple for further difficult work along this line — i.e., continuing to ask for money for the work.

11. Rõ ràng, lời khen ngợi vào thời điểm này chỉ có thể tiếp thêm sức mạnh cho người đệ tử ấy để tiếp tục công việc khó khăn theo hướng này — tức là tiếp tục xin tiền cho công việc.

This whole question of money is one of the greatest difficulty at this time and also one of the utmost simplicity. The difficulty is due to the wrong thought which, for generations, has been brought to bear upon the problem, leading to wrong attitudes, even among the most devoted disciples. The attitude of humanity to money has been coloured by greed, by grasping for the lower self, by jealousy, by material desire and by the heart-breaking need for it which — in its turn — is the result of these wrong attitudes. These wrong attitudes lead to [272] the disastrous economic conditions which we find all around us. They are effects of causes which are initiated by man himself. In the re-generation of money and in the changing of man's attitude to it will eventually come world release. If this cannot take place, then some dire condition will arise; money (as we

Toàn bộ vấn đề tiền bạc này hiện nay vừa là một trong những vấn đề khó khăn nhất, vừa là một trong những vấn đề hết sức đơn giản. Khó khăn bắt nguồn từ lối suy nghĩ sai lầm mà qua nhiều thế hệ người ta đã áp vào vấn đề này, dẫn đến những thái độ sai lầm, ngay cả trong số những đệ tử tận tụy nhất. Thái độ của nhân loại đối với tiền bạc đã nhuốm màu tham lam, sự vơ vét cho phàm ngã, lòng đố ky, dục vọng vật chất và nhu cầu tiền bạc đến đau lòng—mà đến lượt nó lại là kết quả của những thái độ sai lầm ấy. Những thái độ sai lầm này dẫn đến [272] những tình trạng kinh tế thảm khốc mà chúng ta thấy khắp quanh mình. Chúng là những kết quả của các nguyên nhân do chính con người khởi phát. Việc tái sinh tiền bạc và thay đổi thái độ của con người đối với nó cuối cùng sẽ đem lại sự giải thoát cho thế giới. Nếu điều này không thể xảy ra, một tình trạng khủng

know it) will vanish off the earth and the situation will have to be met in some other way. Let us hope that this will not be needed but that it will be possible to change the thought of humanity where money is concerned so that it will be regarded as a great spiritual asset, as a definite spiritual responsibility and as a means to real world work. The custodians of money will then shoulder their responsibility without fear and with due understanding. At present, they hold on to it through fear of the future and distrust of each other.

khiếp nào đó sẽ nảy sinh; tiền bạc (như chúng ta biết) sẽ biến mất khỏi Trái Đất và người ta sẽ phải ứng phó với tình thế bằng một cách khác. Chúng ta hãy hy vọng rằng điều này sẽ không cần thiết, và có thể thay đổi tư tưởng của nhân loại về tiền bạc để nó được xem là một tài sản tinh thần lớn lao, một trách nhiệm tinh thần rõ rệt và một phương tiện để thực hiện công việc thực sự cho thế giới. Khi ấy, những người quản giữ tiền bạc sẽ gánh vác trách nhiệm của mình mà không sợ hãi và với sự thấu hiểu thích đáng. Hiện nay, họ giữ chặt nó vì sợ tương lai và thiếu tin tưởng lẫn nhau.

1. Here DK offers a lesson to all His disciples, and a major teaching on humanity's financial woes is offered. One cannot imagine that such statements would be read only by one disciple. It was imperative that they be widely distributed. Probably DK foresaw the creation and distribution of the book, *Discipleship in the New Age*.

1. Ở đây, Chân sư DK đưa ra một bài học cho tất cả các đệ tử của Ngài, cùng một giáo huấn quan trọng về những khốn khó tài chính của nhân loại. Người ta không thể hình dung rằng những phát biểu như thế chỉ dành cho một đệ tử đọc. Điều thiết yếu là chúng phải được phổ biến rộng rãi. Có lẽ Chân sư DK đã thấy trước việc biên soạn và phổ biến cuốn sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới.*

2. All the wrong attitudes toward money are eloquently detailed. DK points out that the question of money is at once a question of the "greatest difficulty" and of the "utmost simplicity".

2. Tất cả những thái độ sai lầm đối với tiền bạc đều được trình bày chi tiết và đầy sức thuyết phục. Chân sư DK chỉ ra rằng vấn đề tiền bạc đồng thời là một vấn đề "khó khăn nhất" và "hết sức đơn giản".

3. DK calls for the "regeneration of money" and the changing of man's thought in relation to it.

3. Chân sư DK kêu gọi "sự tái sinh của tiền bạc" và thay đổi tư tưởng của con người về tiền bạc.

4. A prediction is made should this regeneration not occur: money as we know it will disappear — "vanish off the earth". This is not considered a desirable possibility; a change of thought is much preferred.

4. Một lời tiên đoán được đưa ra nếu sự tái sinh này không xảy ra: tiền bạc như chúng ta biết sẽ biến mất — "biến mất khỏi Trái Đất". Đây không được xem là một khả năng đáng mong muốn; thay đổi tư tưởng là điều được ưu tiên hơn nhiều.

5. Vấn đề này có tầm quan trọng thiết yếu. Nếu được xử lý đúng đắn, "sự giải thoát cho

5. The matter is of vital importance. If rightly handled, “world release” will come. If not, even greater suffering and disaster.

thế giới” sẽ đến. Nếu không, đau khổ và tai hoạ còn lớn hơn nữa sẽ xảy ra.

6. The “dire condition” which DK anticipates if no correctives to the problem are found, is foreseen today by a number of insightful prophets in the field of economics. Many of them predict a world economic collapse with the most dire consequences. They are not speaking from an uninformed point of view. Therefore, this problem is of great moment and deep concern to all of us.

6. “Tình trạng khủng khiếp” mà Chân sư DK dự liệu nếu không tìm ra biện pháp khắc phục vấn đề hiện đang được một số nhà tiên tri có tầm nhìn sâu sắc trong lĩnh vực kinh tế thấy trước. Nhiều người trong số họ dự đoán một cuộc sụp đổ kinh tế thế giới với những hậu quả khủng khiếp nhất. Họ không phát biểu từ một quan điểm thiếu hiểu biết. Vì vậy, vấn đề này có tầm quan trọng lớn lao và là mối quan tâm sâu sắc đối với tất cả chúng ta.

7. DK points to a new attitude of money, devoid of fear, jealous, greed and general distrust. This will be the task of a number of initiates of the first degree who are focussed on the seventh ray (a major financial ray). Their day is soon coming, and their position will strengthen with the increasing potency of the seventh ray, as well as with the increasing potency of the Libra, now waxing in the planetary horoscope (as we are told).

7. Chân sư DK chỉ ra một thái độ mới đối với tiền bạc, không còn sợ hãi, đố ky, tham lam và sự nghi kỵ nói chung. Đây sẽ là nhiệm vụ của một số điểm đạo đồ bậc một tập trung trên cung bảy (một cung tài chính chủ yếu). Thời của họ sắp đến, và vị thế của họ sẽ được củng cố cùng với sức mạnh ngày càng tăng của cung bảy, cũng như sức mạnh ngày càng tăng của Thiên Bình, hiện đang gia tăng ảnh hưởng trong lá số chiêm tinh hành tinh (như chúng ta được cho biết).

8. There is a great difference between fearlessly shouldering financial responsibility and holding on to money in fear and distrust. One can see that the “divine circulatory flow” has been compromised, even jeopardized. This unhealthy condition cannot be allowed to persist.

8. Có một khác biệt lớn giữa việc không sợ hãi gánh vác trách nhiệm tài chính và việc giữ chặt tiền bạc trong sợ hãi và nghi kỵ. Người ta có thể thấy rằng “dòng lưu chuyển thiêng liêng” đã bị tổn hại, thậm chí bị đe doạ. Không thể để tình trạng thiếu lành mạnh này kéo dài.

9. Some dire possibilities foreseen or discussed during the years when the teaching was offered never materialized; some did. DK hopes that things will not become so dire that money is forced to vanish. Untold suffering would be the immediate result. It was hoped that the

9. Một số khả năng khủng khiếp được thấy trước hoặc bàn đến trong những năm giáo huấn này được đưa ra đã không bao giờ thành hiện thực; một số khác thì có. Chân sư DK hy vọng rằng tình hình sẽ không trở nên khủng khiếp đến mức buộc tiền bạc phải biến mất. Khi ấy, đau khổ khôn xiết sẽ là kết

Second World War could be avoided; it was not. On the other hand, a Shamballic intervention was forestalled during the First World War, and again, later, because the Second World War made it (manifesting, perhaps, through a great and general epidemic) unnecessary. Dire experiences do come to humanity, often self-precipitated. Some drastic experiences, however, are not necessary. There are other ways to accomplish important objectives. Fourth ray humanity has a mixed record in its approach to averting disaster.

quả tức thời. Người ta từng hy vọng có thể tránh được Chiến tranh Thế giới Thứ hai; nhưng đã không tránh được. Mặt khác, một sự can thiệp từ Shamballa đã được ngăn lại trong Chiến tranh Thế giới Thứ nhất, rồi một lần nữa về sau, vì Chiến tranh Thế giới Thứ hai khiến sự can thiệp ấy (có lẽ biểu hiện qua một đại dịch lan rộng) trở nên không cần thiết. Những trải nghiệm khủng khiếp quả thực đến với nhân loại, thường do chính nhân loại khiến chúng ngưng tụ. Tuy nhiên, một số trải nghiệm khốc liệt là không cần thiết. Có những cách khác để đạt được các mục tiêu quan trọng. Nhân loại cung bốn có cả thành công lẫn thất bại trong cách tiếp cận việc ngăn ngừa tai hoạ.

"It may not perhaps be generally known that at a certain crisis during the Great War[WW I], the Hierarchy of our planet deemed it well nigh necessary to invoke the aid of the Silent Watcher, and — employing the great mantram whereby the Buddha can be reached — called the attention of the latter, and sought his agency with the Planetary Logos. In consultation between the Planetary Logos, the Lord of the World, one of the Buddhas of Activity, the Buddha, the Mahachohan, and the Manu (these names are given in order of their relative evolutionary stage) it was decided to watch proceedings a little longer before interfering with the trend of affairs, as the karma of the planet would have been delayed should the strife have been ended too soon. Their confidence in the ability of men duly to adjust conditions was justified, and interference proved needless. This conference took place at Shamballa. This is mentioned to show the close scrutiny given to everything concerning the affairs of men by the various Planetary Existences. It is literally true, in an occult sense, that 'not a

"Có lẽ chưa nhiều người biết rằng, vào một thời điểm khủng hoảng trong cuộc Đại Chiến[WW I], Thánh đoàn của hành tinh chúng ta xét thấy gần như cần phải khẩn cầu sự trợ giúp của Đấng Canh Giữ Thầm Lặng, và — bằng cách sử dụng mantram vĩ đại có thể tiếp cận Đức Phật — đã thu hút sự chú ý của Ngài và xin Ngài làm trung gian với Hành Tinh Thượng đế. Trong cuộc tham nghị giữa Hành Tinh Thượng đế, Đức Chúa Tể Thế Giới, một trong các Đức Phật Hoạt Động, Đức Phật, Đức Mahachohan và Đức Manu (các danh xưng này được nêu theo thứ tự cấp độ tiến hoá tương đối của Các Ngài), Các Ngài quyết định theo dõi diễn biến thêm một thời gian trước khi can thiệp vào chiều hướng của tình hình, vì việc thực hiện nghiệp quả của hành tinh sẽ bị trì hoãn nếu cuộc xung đột chấm dứt quá sớm. Niềm tin của Các Ngài vào khả năng con người điều chỉnh hoàn cảnh một cách thích đáng đã có cơ sở, và sự can thiệp tỏ ra không cần thiết. Cuộc hội nghị này diễn ra tại Shamballa. Điều này được nhắc đến để cho thấy các Đấng Hiện Hữu Hành Tinh khác nhau xem xét kỹ lưỡng đến mức nào mọi điều liên quan đến công việc của nhân loại. Theo nghĩa huyền bí, câu 'không một con chim sẻ

sparrow falleth' without its fall being noticed." (IHS 105)

nào rơi xuống' mà sự rơi xuống ấy không được nhận biết là hoàn toàn đúng theo nghĩa đen." (IHS 105)

The key to the right expenditure of money and to its correct use can be summed up in the following statement to which I would ask all of you to pay attention:

Chìa khóa cho việc chi tiêu đúng đắn và sử dụng tiền bạc đúng cách có thể được đúc kết trong lời khẳng định sau đây mà Tôi muốn tất cả các bạn chú ý:

As money has in the past ministered to personal and family need, so in the future it must minister to group and world need. Each unit has, in the past, attempted to act as a magnet and to attract to itself that which will meet what it regards as its need — using personal activity and labour, if of no influence or education, and financial manipulation where that was possible. Groups in the future must act as magnets; they must see to it that they are animated by a spirit of love. I give you a thought here which is capable of much expansion. Need, love and magnetic power are the three things which — consciously or unconsciously — attract money. But they must all manifest at once. The need in the past has not always been real, though it has been felt (such is the world glamour and illusion). The love has been selfish or unreal; the demand for things material has been for that which is not necessary to health or happiness. The magnetic force utilised has been, therefore, wrongly motivated and this process — carried forward over so long a time — has led to the present dire financial situation in the world.

Trong quá khứ, tiền bạc đã đáp ứng nhu cầu cá nhân và gia đình như thế nào thì trong tương lai, nó phải đáp ứng nhu cầu của nhóm và thế giới như thế ấy. Trong quá khứ, mỗi đơn vị đều cố gắng hành động như một nam châm và thu hút về mình những gì đáp ứng điều mà mình xem là nhu cầu—bằng hoạt động và lao động cá nhân nếu không có thế lực hay học vấn, và bằng sự thao túng tài chính khi có thể. Trong tương lai, các nhóm phải hành động như những nam châm; họ phải bảo đảm rằng tinh thần bác ái là động lực của mình. Ở đây, Tôi trao cho các bạn một tư tưởng có thể được khai triển sâu rộng. *Nhu cầu, tình thương và quyền năng từ tính là ba yếu tố—một cách hữu thức hoặc vô thức—thu hút tiền bạc.* Nhưng cả ba phải biểu hiện đồng thời. Trong quá khứ, nhu cầu không phải lúc nào cũng có thật, dù người ta đã *cảm thấy* nó (ảo cảm và ảo tưởng của thế gian là như vậy). Tình thương đã mang tính ích kỷ hoặc không chân thực; người ta đã đòi hỏi những thứ vật chất không cần thiết cho sức khỏe hay hạnh phúc. Do đó, mãnh lực từ tính đã được sử dụng với động cơ sai lầm, và tiến trình này—tiếp diễn trong một thời gian dài đến thế—đã dẫn đến tình trạng tài chính khủng khiếp hiện nay trên thế giới.

1. Here we have one of the major *financial statements* in the entire Teaching.

1. Ở đây, chúng ta có một trong những *lời phát biểu về tài chính* quan trọng nhất trong toàn bộ Giáo Huấn.

2. Essentially, we are asked to adopt an impersonal approach to money, seeing that

2. Về căn bản, chúng ta được yêu cầu tiếp cận tiền bạc một cách vô ngã, bảo đảm rằng nó

it meet “group and world need” rather than “personal and family need” alone.

đáp ứng “nhu cầu của nhóm và thế giới”, thay vì chỉ đáp ứng “nhu cầu cá nhân và gia đình”.

3. When an individual or a group is animated by “a spirit of love” they will be successful magnets for money. Thus animated, their motive will be correct. The third aspect (money) will become the servant of the second aspect (love). Selfish and unnecessary gratification will end.

3. Khi “tinh thần yêu thương” thôi thúc một cá nhân hay một nhóm, họ sẽ trở thành những nam châm thu hút tiền bạc thành công. Với sự thôi thúc ấy, động cơ của họ sẽ đúng đắn. Phương diện thứ ba (tiền bạc) sẽ trở thành kẻ phụng sự phương diện thứ hai (tình thương). Sự thỏa mãn ích kỷ và không cần thiết sẽ chấm dứt.

4. “Need, love and magnetic power are the three things which…attract money”. The need must be true need; the love must be selfless — not selfish or unreal; the magnetic force must be rightly motivated. *And* they must all manifest simultaneously. If anything is lacking in the financial drawing power of an individual or a group, these are the three requirements which must be examined.

4. “Nhu cầu, tình thương và quyền năng từ tính là ba điều…thu hút tiền bạc”. Nhu cầu phải là nhu cầu thực sự; tình thương phải vị tha — không ích kỷ hay giả tạo; mãnh lực từ tính phải có động cơ đúng đắn. *Và* cả ba phải cùng biểu hiện một lúc. Nếu sức thu hút tài chính của một cá nhân hay một nhóm còn thiếu điều gì, thì đây là ba yêu cầu cần được xem xét.

5. World glamor and illusion have made the right evaluation of these three requirements subject to error.

5. Ảo cảm và ảo tưởng của thế giới đã khiến việc đánh giá đúng ba yêu cầu này dễ mắc sai lầm.

6. Real need can only be assessed in relation to the Divine Plan (which calls for the “illumination of the mind”, the “revelation of love” and the “evocation of the will”).

6. Chỉ có thể đánh giá nhu cầu thực sự trong mối liên hệ với Thiên Cơ (vốn đòi hỏi “sự soi sáng thể trí”, “sự mặc khải tình thương” và “sự gợi lên ý chí”).

7. Love must be judged according to its personal or impersonal nature.

7. Phải xét tình thương theo bản chất cá nhân hay vô ngã của nó.

8. Magnetism can be soundly or unsoundly based. Very often individuals and groups are powerfully magnetic for the wrong reasons. Glamor and illusion create huge magnetisms which support false values. So we must determine whether any magnetism

8. Từ điện có thể có nền tảng vững chắc hoặc thiếu vững chắc. Rất thường xuyên, các cá nhân và nhóm có từ tính mạnh mẽ vì những lý do sai lầm. Ảo cảm và ảo tưởng tạo ra những sức từ điện khổng lồ nâng đỡ các giá trị sai lạc. Vì vậy, chúng ta phải xác định xem bất kỳ sức từ điện nào mà mình cảm nhận

sensed (no matter how great its strength) is representative of Plan-aligned values.

được (dù mạnh đến đâu) có đại diện cho những giá trị chỉnh hợp với Thiên Cơ hay không.

9. In order to straighten out the very difficult financial condition in which humanity constantly lives, an entire re-patterning of thought and emotional energy is required.

9. Để chấn chỉnh tình trạng tài chính vô cùng khó khăn mà nhân loại thường xuyên sống trong đó, cần tái định hình hoàn toàn năng lượng tư tưởng và cảm xúc.

10. In all simplicity, we could follow one of the Christ's golden precepts: "It is better to give than to receive". Rightly adapted to the world situation, this mantram would go far towards ending the financial impasse.

10. Một cách hết sức giản dị, chúng ta có thể làm theo một trong những lời dạy quý báu của Đức Christ: "Cho thì tốt hơn nhận". Khi được vận dụng đúng vào tình hình thế giới, mantram này sẽ góp phần đáng kể vào việc chấm dứt tình trạng bế tắc về tài chính.

By the transmutation of these factors and the expression of their higher correspondences — through right love, right thought or meditation and right technique — the financial requirements [273] of the new groups and of the New Group of World Servers will be found. I would suggest that an elaboration of these ideas should be disseminated among all whom you know who could help. I would ask you to ponder much on these ideas for, in the education of the intelligent world servers, this question of money and of right attitudes towards money and right meditation upon money must be boldly faced. The emphasis laid by certain large groups on meditation for the raising of funds (usually for personal use or for the selfish ends of their own particular organisation or group) has been based upon this emerging concept of the group use of money. Being, however, selfishly and personally interested, the money was thought of in relation to the individual and not in relation to the group. This attitude must and will be changed.

Qua việc chuyển hoá những yếu tố này và biểu hiện các tương ứng cao hơn của chúng —thông qua tình thương đúng đắn, tư tưởng hay tham thiền đúng đắn và kỹ thuật đúng đắn—những nguồn tài chính cần thiết [273] cho các nhóm mới và cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian *sẽ* được tìm thấy. Tôi đề nghị nên phổ biến một bản khai triển những ý tưởng này đến tất cả những người em biết có thể giúp đỡ. Tôi muốn em suy ngẫm nhiều về những ý tưởng này, vì trong việc giáo dục những người phụng sự thế gian có trí tuệ, cần mạnh dạn đối diện với vấn đề tiền bạc, thái độ đúng đắn đối với tiền bạc và việc tham thiền đúng đắn về tiền bạc. Việc một số nhóm lớn nhấn mạnh tham thiền để quyên góp tiền (thường nhằm sử dụng cho cá nhân hoặc phục vụ mục đích ích kỷ của tổ chức hay nhóm riêng của họ) đã dựa trên quan niệm đang xuất hiện này về việc *sử dụng tiền bạc cho nhóm*. Tuy nhiên, vì mối quan tâm mang tính ích kỷ và cá nhân, họ đã nghĩ về tiền bạc trong mối liên hệ với cá nhân thay vì với nhóm. Thái độ này phải và sẽ thay đổi.

1. The negative 'needs', 'loves' and 'magnetisms' can be transmuted into their higher correspondences. DK gives the method by which the NGWS can meet its financial requirements. Right thought and right meditation play a key role, as well as "right love" and "right technique".

1. Những 'nhu cầu', 'tình thương' và 'sức từ điện' tiêu cực có thể được chuyển hoá thành những tương ứng cao hơn của chúng. Chân sư DK đưa ra phương pháp để NGWS có thể đáp ứng các nhu cầu tài chính của mình. Tư tưởng đúng đắn và tham thiền đúng đắn giữ vai trò then chốt, cùng với "tình thương đúng đắn" và "kỹ thuật đúng đắn".

2. The NGWS is not yet a wealthy body, and the billions needed to finance the "Reappearance of the Christ" are not yet available.

2. NGWS vẫn chưa phải là một tập thể giàu có, và hàng tỷ cần thiết để tài trợ cho "Sự Tái Lâm của Đức Christ" vẫn chưa có sẵn.

3. The whole problem, says the Tibetan is to be "boldly faced". Probably many of us know the reason why the word "boldly" is used. There *is* a fear which exists in relation to the presentation of financial needs for spiritual purposes, and this fear must be overcome (largely through a clear and correct understanding of the Divine Plan as it must manifest presently).

3. Chân sư Tây Tạng nói rằng phải "mạnh dạn đối diện" với toàn bộ vấn đề. Có lẽ nhiều người trong chúng ta biết lý do vì sao từ "mạnh dạn" được sử dụng. *Quả có* một nỗi sợ liên quan đến việc trình bày những nhu cầu tài chính cho các mục đích tinh thần, và phải vượt qua nỗi sợ này (phần lớn nhờ thấu hiểu rõ ràng và đúng đắn Thiên Cơ như nó phải biểu hiện trong hiện tại).

4. Some have mastered the technique of the "group use of money". Usually the groups involved have been more selfish than spiritual and more personal than generously global. Always the negative pattern manifests first, followed at length by that which is rightly adapted to humanity's need. This seems to be a characteristic of the fourth ray which learns through conflict-producing-error a more harmonious and widely-beneficial response.

4. Một số người đã làm chủ kỹ thuật "sử dụng tiền bạc cho nhóm". Thông thường, các nhóm liên quan mang tính ích kỷ nhiều hơn tinh thần, và chú trọng lợi ích cá nhân nhiều hơn là rộng lượng hướng đến toàn cầu. Mô hình tiêu cực luôn biểu hiện trước, rồi sau một thời gian dài mới đến điều thích ứng đúng đắn với nhu cầu của nhân loại. Điều này dường như là một đặc điểm của cung bốn, vốn học cách đáp ứng hài hòa hơn và đem lại lợi ích rộng rãi hơn thông qua những sai lầm gây ra xung đột.

One thing more I would ask of you, my brother, and of the group who read my words. Money is the manifestation of energy. All energy can be applied in differing ways, being in itself an impersonal and blind force. It can be selfishly or unselfishly used.

Huynh đệ của tôi, Tôi muốn yêu cầu em và nhóm đọc những lời của Tôi thêm một điều nữa. Tiền bạc là sự biểu hiện của năng lượng. Mọi năng lượng đều có thể được sử dụng theo những cách khác nhau, vì bản thân nó là một mãnh lực vô ngã và mù quáng. Người

That, in itself, constitutes the main difference. Motive and creative thought determine the magnetic power of any individual, group or centre. Determine your motive; see that your group ideal and group love are dominant; use skill in action; this will involve right preliminary meditation, plus correct thinking; then you will find that that which you need will be forthcoming.

ta có thể sử dụng nó một cách ích kỷ hoặc vô tư. Chính điều ấy tạo nên sự khác biệt chủ yếu. Động cơ và tư tưởng sáng tạo quyết định quyền năng từ tính của bất kỳ cá nhân, nhóm hay trung tâm nào. Hãy xác định động cơ của các bạn; hãy bảo đảm rằng lý tưởng nhóm và tình thương đối với nhóm chiếm ưu thế; hãy hành động khéo léo; điều này đòi hỏi tham thiền chuẩn bị đúng đắn, cùng với tư duy chính xác; rồi các bạn sẽ thấy rằng những gì các bạn cần sẽ đến.

1. DK offers to RVB and to all who read this instruction, the secret of supply.

1. Chân sư DK trao cho RVB và tất cả những ai đọc huấn thị này bí quyết để có được nguồn cung ứng.

2. The impersonal nature of money is stressed. It is a blind force which can be used selfishly or unselfishly. If the motive is correct; if group love and the group ideal predominate; if skill-in-action based upon right meditation and thinking is employed — then, the need will be met.

2. Bản chất vô ngã của tiền bạc được nhấn mạnh. Đó là một mãnh lực mù quáng có thể được sử dụng một cách ích kỷ hoặc vị tha. Nếu động cơ đúng đắn; nếu tình thương nhóm và lý tưởng nhóm chiếm ưu thế; nếu vận dụng sự khéo léo trong hành động dựa trên tham thiền và tư duy đúng đắn — thì nhu cầu sẽ được đáp ứng.

3. In these few paragraphs, the approach to money which should be followed by the world's spiritual people is clearly offered. Interestingly, further instructions about the right approach to the use of money are offered in the Libra chapter of*Esoteric Astrology.* As the sign Libra is growing in power in the planetary horoscope, we can expect that important steps will be taken to the correct solving of this problem which has, until this moment, resisted all adequate solution.

3. Trong vài đoạn văn này, cách tiếp cận tiền bạc mà những người sống theo tinh thần trên thế giới nên tuân theo đã được trình bày rõ ràng. Điều thú vị là chương Thiên Bình của*Chiêm Tinh Học Nội Môn.* còn đưa ra những huấn thị khác về cách tiếp cận đúng đắn đối với việc sử dụng tiền bạc. Khi dấu hiệu Thiên Bình đang gia tăng sức mạnh trong lá số chiêm tinh hành tinh, chúng ta có thể mong đợi những bước tiến quan trọng hướng đến việc giải quyết đúng đắn vấn đề này, vốn cho đến nay vẫn chưa có giải pháp thỏa đáng nào.

I have little of a personal nature to give to you at this time. With you as with all the group there is much knowledge. You have been given and taught much, both by your own souls and by myself in instructions and

Lúc này, Tôi có ít điều mang tính cá nhân để trao cho em. Em cũng như tất cả các thành viên trong nhóm đều có nhiều tri thức. Các bạn đã được trao và được dạy nhiều điều, cả từ chính linh hồn mình lẫn từ Tôi qua những

in my various books. It is not possible for me to continue ceaselessly telling you that which you already know in theory and which you need now to work out in practice. That working out lies with you individually; when you have worked out that which you know, then more will be forthcoming. I can, however, teach you somewhat anent the newer aspects of group work and this I seek to do and you seek to know.

huấn thị và các sách khác nhau của Tôi. Tôi không thể tiếp tục không ngừng nói với các bạn những điều các bạn đã biết trên lý thuyết và giờ đây cần thực hiện trong thực hành. Việc thực hiện ấy tùy thuộc vào từng cá nhân các bạn; khi các bạn đã thực hiện những gì mình biết, những điều khác sẽ đến. Tuy nhiên, Tôi có thể dạy các bạn đôi điều về những phương diện mới hơn của công việc nhóm; đó là điều Tôi tìm cách làm và các bạn tìm cách biết.

1. Master DK seems to vary His approach in these instructions. Some are strictly personal, and some aspects of such instructions have been withheld from general publication. Other aspects are impersonal, of a general nature and are meant for wide distribution.

1. Chân sư DK dường như thay đổi cách tiếp cận của Ngài trong những huấn thị này. Một số mang tính cá nhân hoàn toàn, và một số phương diện của những huấn thị như vậy đã không được công bố rộng rãi. Những phương diện khác mang tính vô ngã, có tính chất chung và dành cho việc phổ biến rộng rãi.

2. A danger is here pointed out. One can go on accumulating unapplied knowledge forever; it serves no useful purpose and will but increase responsibility.

2. Một nguy cơ được chỉ ra ở đây. Người ta có thể mãi tích lũy tri thức mà không áp dụng; điều đó không đem lại lợi ích thiết thực nào mà chỉ làm tăng trách nhiệm.

3. DK is calling for the "working out in practice" of that which has been imparted.

3. Chân sư DK đang kêu gọi "thực hành" những điều đã được trao truyền.

4. A principle is again stated: when that which is given is worked out, then more will be forthcoming. "Use. Demand. Take". First we must *use* what we have, and this, obviously, involves assimilating that which is given.

4. Một nguyên khí lại được nêu ra: khi những điều đã trao được thực hành, những điều khác sẽ đến. "Hãy sử dụng. Hãy yêu cầu. Hãy nhận lấy". Trước tiên, chúng ta phải *sử dụng* những gì mình có, và hiển nhiên điều này đòi hỏi phải đồng hóa những gì đã được trao.

5. Throughout His vast Teaching, Master DK seeks not to repeat Himself (except deliberately and for a purpose). He mind is cognizant of what He has said in this book and that; it is the work of the students to gather what has been said into a coherent whole. Theirs is the search.

5. Trong toàn bộ Giáo Huấn rộng lớn của mình, Chân sư DK tìm cách tránh lặp lại những điều Ngài đã nói (trừ khi chủ ý làm vậy vì một mục đích). Thể trí Ngài biết rõ những gì Ngài đã nói trong cuốn sách này hay cuốn sách kia; công việc của các đạo sinh là tập hợp những điều đã được nói thành

một tổng thể mạch lạc. Việc tìm kiếm thuộc về họ.

6. It seems, however, that He always has something new to say. One is mindful of the fact that DK knows He is writing for students in future decades and even centuries. He has a program in mind; He knows what Teaching must be presented whether or not the students to whom He is initially presenting it, assimilate it in its entirety. We have to be grateful for that fact that He persisted despite the incomplete assimilation of those in the earlier groups.

6. Tuy nhiên, dường như Ngài luôn có điều mới để nói. Chúng ta nhớ rằng Chân sư DK biết Ngài đang viết cho các đạo sinh trong những thập niên, thậm chí những thế kỷ tương lai. Ngài có sẵn một chương trình trong trí; Ngài biết phải trình bày Giáo Huấn nào, dù các đạo sinh mà Ngài trao truyền lúc đầu có đồng hóa trọn vẹn hay không. Chúng ta phải biết ơn việc Ngài đã kiên trì, bất chấp sự đồng hóa chưa đầy đủ của những người trong các nhóm trước đây.

7. The Ashram is, after all, an "international group" operating on many levels of consciousness. No small group "owns" the entirety of the Teaching. It is for all who may be drawn to it, value it and wish to assimilate it.

7. Xét cho cùng, Ashram là một "nhóm quốc tế" hoạt động trên nhiều cấp độ tâm thức. Không một nhóm nhỏ nào "sở hữu" toàn bộ Giáo Huấn. Giáo Huấn dành cho tất cả những ai có thể được thu hút đến với nó, trân trọng nó và muốn đồng hóa nó.

One thing only would I say to you at this time of a personal nature: Rest much this summer; be much out of doors and lay [274] the foundations for work in the coming winter months by much quiet thinking in the open air.

Lúc này, Tôi chỉ muốn nói với em một điều mang tính cá nhân: Hãy nghỉ ngơi nhiều trong mùa hè này; hãy ở ngoài trời nhiều và đặt [274] nền móng cho công việc trong những tháng mùa đông sắp tới bằng nhiều suy tư tĩnh lặng giữa không khí ngoài trời.

1. These bits of personal advice reveal the Master's deep knowledge of His chelas — in regard to both their abstract-spiritual nature and to their concrete-form nature.

1. Những lời khuyên cá nhân ngắn gọn này cho thấy Chân sư hiểu biết sâu sắc các đệ tử của Ngài — cả về bản chất trừu tượng–tinh thần lẫn bản chất cụ thể–hình tướng của họ.

2. In the astrological analysis which will accompany this commentary, the astrological reasons for this advice will be offered.

2. Phần phân tích chiêm tinh đi kèm bài bình giảng này sẽ trình bày những lý do chiêm tinh cho lời khuyên ấy.

3. DK understands the value of interludes. RVB has a Libran Sun-sign and Libra is a sign of interlude.

3. Chân sư DK thấu hiểu giá trị của những khoảng gián kỳ. RVB có dấu hiệu Mặt Trời là Thiên Bình, và Thiên Bình là một dấu hiệu của gián kỳ.

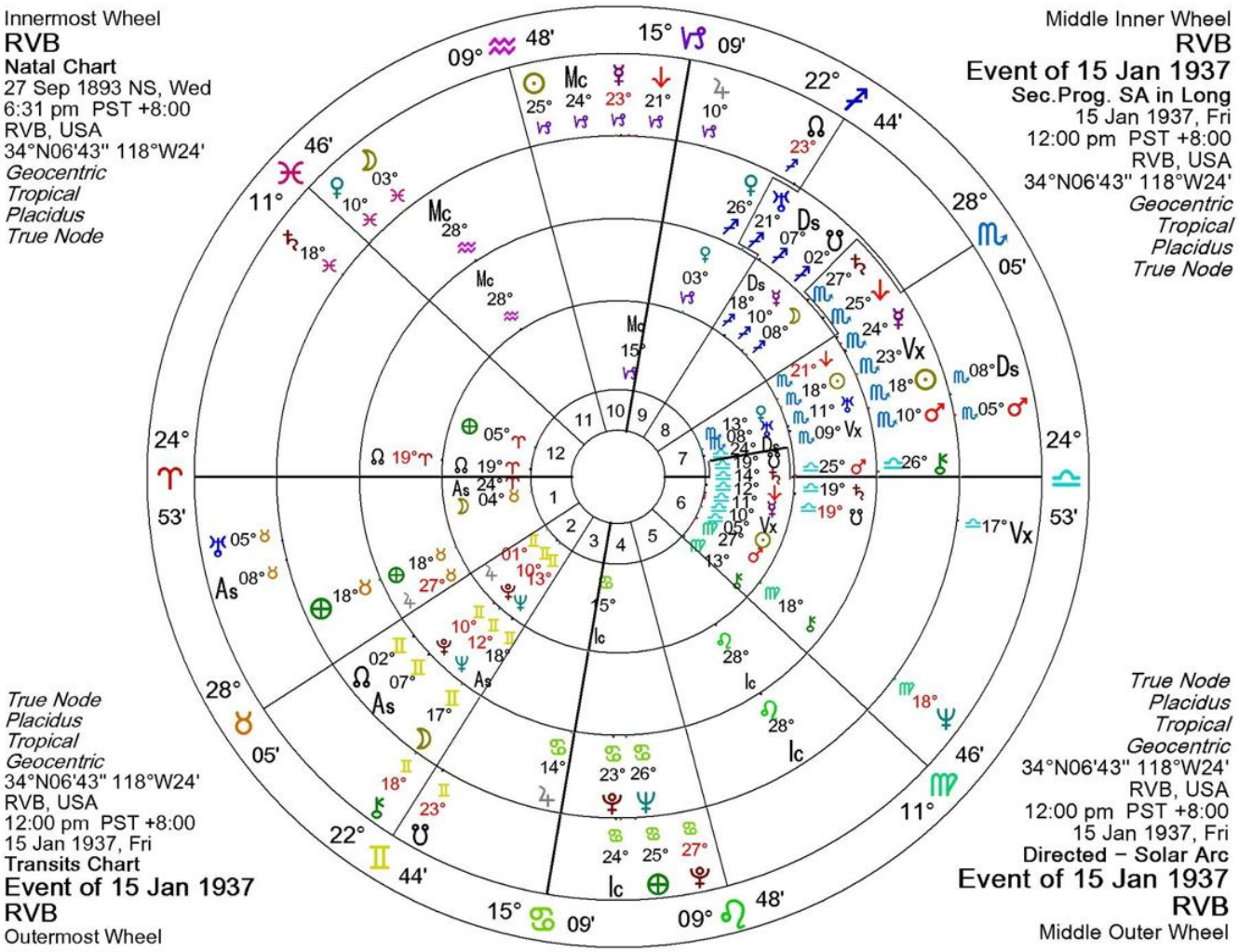
4. Further, the third keynote of for RVB is "the Breath". There is a need for right rhythm and the ability to *breathe* both pranically and spiritually.

4. Hơn nữa, chủ âm thứ ba dành cho RVB là "Hơi Thở". Cần có nhịp điệu đúng đắn và khả năng *thở* cả về phương diện prana lẫn tinh thần.

5. The term "open air" may be a hint suggesting intuitive access to the buddhic plane — the plane of "air"

5. Cụm từ "không khí ngoài trời" có thể là một gợi ý về việc tiếp cận cõi Bồ đề bằng trực giác — cõi của "khí"

January 1937 – Tháng Một năm 1937



BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

Again there is little that I feel the need of saying to you. You are responsive to much teaching upon the inner side and a form of definite reflective intercourse has been established between

Một lần nữa, Tôi cảm thấy không cần nói nhiều với em. Em đáp ứng với nhiều giáo huấn ở phía bên trong, và một hình thức giao tiếp suy tưởng rõ rệt đã được thiết lập giữa

a. Your inner, psychical nature.

b. Your soul.

c. Your brain.

This should be gradually developed and cultivated. It is one of the major integrating forces and an adjuster of right conditions.

1. Things are going well in the instruction of RVB. Often, when DK has no need to say a great deal in a particular instruction, it is a sign that evident progress has simply to be continued. Sometimes, of course, it may mean that that the disciple has not assimilated that which has been given and must simply continue working along already presented lines.

2. We are reminded of how much of the teaching we receive is given inwardly, not only during the hours of sleep, but subtly offered even during waking hours.

3. Much of the instruction to RVB has been about cultivating a sensitive response to that which is subtle, and then, about applying that which is subtly learned.

4. It is evident that DK has been attempting to promote a more integrated and soul-infused stated in this disciple. The suggested means to this end have been, for the most part, subtle — except, perhaps, for such advice as 'be more outgoing'.

5. We can say that no great, outward adjustments have been required of RVB. His

a. Bản chất thông linh bên trong của em.

b. Linh hồn em.

c. Bộ não em.

Điều này cần được dần dần phát triển và vun bồi. Đây là một trong những mãnh lực tích hợp chủ yếu và là yếu tố điều chỉnh để tạo những điều kiện đúng đắn.

1. Việc huấn luyện RVB đang tiến triển tốt. Thông thường, khi Chân sư DK không cần nói nhiều trong một huấn thị cụ thể, đó là dấu hiệu cho thấy chỉ cần tiếp tục sự tiến bộ rõ rệt đang có. Dĩ nhiên, đôi khi điều đó có thể hàm ý rằng người đệ tử chưa đồng hóa những gì đã được trao và chỉ cần tiếp tục làm việc theo những đường hướng đã được trình bày.

2. Chúng ta được nhắc nhớ rằng phần lớn giáo huấn mình tiếp nhận được trao từ bên trong, không chỉ trong những giờ ngủ mà còn được trao một cách tinh tế ngay cả trong những giờ thức.

3. Phần lớn huấn thị dành cho RVB liên quan đến việc vun bồi sự đáp ứng nhạy bén với những gì tinh tế, rồi áp dụng những điều đã học được một cách tinh tế ấy.

4. Rõ ràng Chân sư DK đã tìm cách thúc đẩy một trạng thái tích hợp hơn và được linh hồn thấm nhuần hơn nơi người đệ tử này. Những phương tiện được đề nghị để đạt mục đích ấy phần lớn đều tinh tế — có lẽ ngoại trừ những lời khuyên như 'hãy cởi mở với người khác hơn'.

5. Chúng ta có thể nói rằng RVB không cần thực hiện những điều chỉnh lớn ở bên ngoài.

strongly Libran, Virgoan nature requires many internal, subtle, esoteric adjustments.

Bản chất chịu ảnh hưởng mạnh của Thiên Bình và Xử Nữ nơi ông đòi hỏi nhiều điều chỉnh bên trong, tinh tế và huyền bí.

There is only one thing that perhaps I might at this time emphasise for you and I can do it best in certain occult sentences which I have chosen for you and which take the form of four dynamic injunctions. If you grant them an obedient acquiescence and an intelligent understanding of their meaning, that obedience will increase your vibratory rate and, consequently, your magnetic influence. It will also hasten or quicken your practical output upon the physical plane and enhance your value in the work which you, as a member of the New Group of World Servers, are seeking to do. Let me phrase them for you without comment:

Lúc này, có lẽ chỉ có một điều Tôi muốn nhấn mạnh với em, và cách tốt nhất là dùng một số câu huyền bí mà Tôi đã chọn cho em, dưới hình thức bốn huấn lệnh đầy sức thúc đẩy. Nếu em đón nhận chúng với lòng tuân phục và sự thấu hiểu sáng suốt về ý nghĩa của chúng, sự tuân phục ấy sẽ nâng cao tần số rung động của em, và do đó gia tăng ảnh hưởng từ tính của em. Nó cũng sẽ đẩy nhanh hoặc thúc đẩy thành quả thực tế của em trên cõi hồng trần, đồng thời nâng cao giá trị của em trong công việc mà em, với tư cách một thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, đang tìm cách thực hiện. Hãy để Tôi trình bày chúng cho em mà không bình luận:

1. We note the continuing emphasis on dynamism, an increased vibratory rate and greater magnetism. The earlier mentioned physical quickening is also still a necessity.

1. Chúng ta nhận thấy sự nhấn mạnh liên tục vào tính năng động, tốc độ rung động tăng lên và từ điện lớn hơn. Việc tăng cường sinh lực thể xác đã được nhắc đến trước đó vẫn còn cần thiết.

2. We note that while preserving and repeating the emphasis upon certain qualities to be developed, DK chooses various means of presenting this emphasis..

2. Chúng ta nhận thấy rằng, trong khi duy trì và lặp lại sự nhấn mạnh vào những phẩm tính cần phát triển, Chân sư DK chọn nhiều cách khác nhau để trình bày sự nhấn mạnh ấy..

3. We note that for the first time, DK tells RVB that he is a “member of the New Group of World Servers”. At the time of this writing there were only a few thousand members, perhaps less. The following sentences are most interesting in this respect:

3. Chúng ta nhận thấy rằng đây là lần đầu tiên Chân sư DK nói với RVB rằng ông là một “thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian”. Vào thời điểm viết những lời này, chỉ có vài nghìn thành viên, có lẽ còn ít hơn. Những câu sau đây rất đáng chú ý về phương diện này:

4. “*One by one, here and there they are being gathered out and are gathering to them those who are free from the limitations of past*

4. “*Từng người một, ở nơi này nơi khác, họ đang được quy tụ, đồng thời thu hút về mình những người đã thoát khỏi các giới hạn của*

political, religious and cultural theories. They, the members of the one group, are organising these forward looking souls into groups which are destined to bring in the new era of peace and of good will. These latter who are being influenced by the group members are as yet only a few thousands among the millions of men, and out of the four hundred accepted disciples working in the world at this time, only about 156 are equipped by their thought activity to form part of this slowly forming group." *(TWM 417)*

những lý thuyết chính trị, tôn giáo và văn hóa trong quá khứ. Họ, những thành viên của nhóm duy nhất ấy, đang tổ chức những linh hồn hướng về tương lai này thành các nhóm có sứ mệnh mở ra kỷ nguyên mới của hòa bình và thiện chí. Những người đang chịu ảnh hưởng của các thành viên nhóm này hiện mới chỉ có vài nghìn trong hàng triệu người, và trong số bốn trăm đệ tử được chấp nhận đang hoạt động trên thế giới lúc này, chỉ có khoảng 156 người có hoạt động tư tưởng đủ để tham gia vào nhóm đang dần hình thành này." *(TWM 417)*

5. Is it not interesting that being an "accepted disciple" is not sufficient to ensure than one is a member of the New Group of World Servers?

5. Chẳng phải điều đáng chú ý là việc trở thành một "đệ tử được chấp nhận" vẫn chưa đủ để bảo đảm người ấy là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hay sao?

6. It is also interesting that one qualifies to be a member of the NGWS as much by one's "thought activity" as by more outward criteria.

6. Cũng đáng chú ý là một người hội đủ điều kiện trở thành thành viên của NGWS nhờ "hoạt động tư tưởng" cũng ngang với những tiêu chí biểu hiện ra bên ngoài nhiều hơn.

1. See your outlines clear and let no haze of any kind veil the sharpness of their contours.

1. Hãy thấy rõ những đường nét của mình và đừng để bất kỳ màn sương nào che mờ sự sắc nét của chúng.

2. Let both aspects of the truth emerge within your consciousness — the good, the bad, the true, the false, the real and the illusion. Face both, for both are facts — the one in time and space and the other in eternity.

2. Hãy để cả hai phương diện của chân lý hiện lên trong tâm thức em—cái tốt, cái xấu, cái đúng, cái sai, cái thực và ảo tưởng. Hãy đối diện với cả hai, vì cả hai đều là những sự kiện—một thuộc thời gian và không gian, còn một thuộc vĩnh cửu.

3. Live on the mountain top and walk there with your brothers. Thus keep the vision clear above the fogs of earth.

3. Hãy sống trên đỉnh núi và bước đi nơi đó cùng các huynh đệ của em. Như vậy, hãy giữ tầm nhìn trong sáng bên trên những màn sương của trần gian.

4. Fear not to speak the truth, whate'er it be. You love enough. [275]

4. Đừng sợ nói lên sự thật, bất kể đó là gì. Em đã có đủ tình thương.

1. The seventh ray is the ray of form; the fourth ray, the ray of color. The fourth ray artist expresses through color, but his grasp of form is not great. DK seeks more sharpness and directness for this disciple.

1. Cung bảy là cung của hình tướng; cung bốn là cung của màu sắc. Nghệ sĩ cung bốn biểu đạt qua màu sắc, nhưng khả năng nắm bắt hình tướng của họ không lớn. Chân sư DK muốn người đệ tử này có sự sắc nét và trực tiếp hơn.

2. The second sentence appeals to the RVB's fourth ray and Libran characteristics; both the real and unreal are to be faced. It is interesting to note that while both the real and unreal are *facts,* they are facts in different contexts. The unreal is a fact in time and space; the real is a fact in eternity. Again, RVB is enjoined to link two worlds, holding both in his consciousness.

2. Câu thứ hai hướng đến cung bốn và những đặc điểm Thiên Bình của RVB; phải đối diện với cả thực lẫn không thực. Điều thú vị cần lưu ý là, tuy cả thực lẫn không thực đều là *những sự thật,* chúng là những sự thật trong các bối cảnh khác nhau. Cái không thực là một sự thật trong thời gian và không gian; cái thực là một sự thật trong vĩnh cửu. Một lần nữa, RVB được yêu cầu nối liền hai thế giới, giữ cả hai trong tâm thức mình.

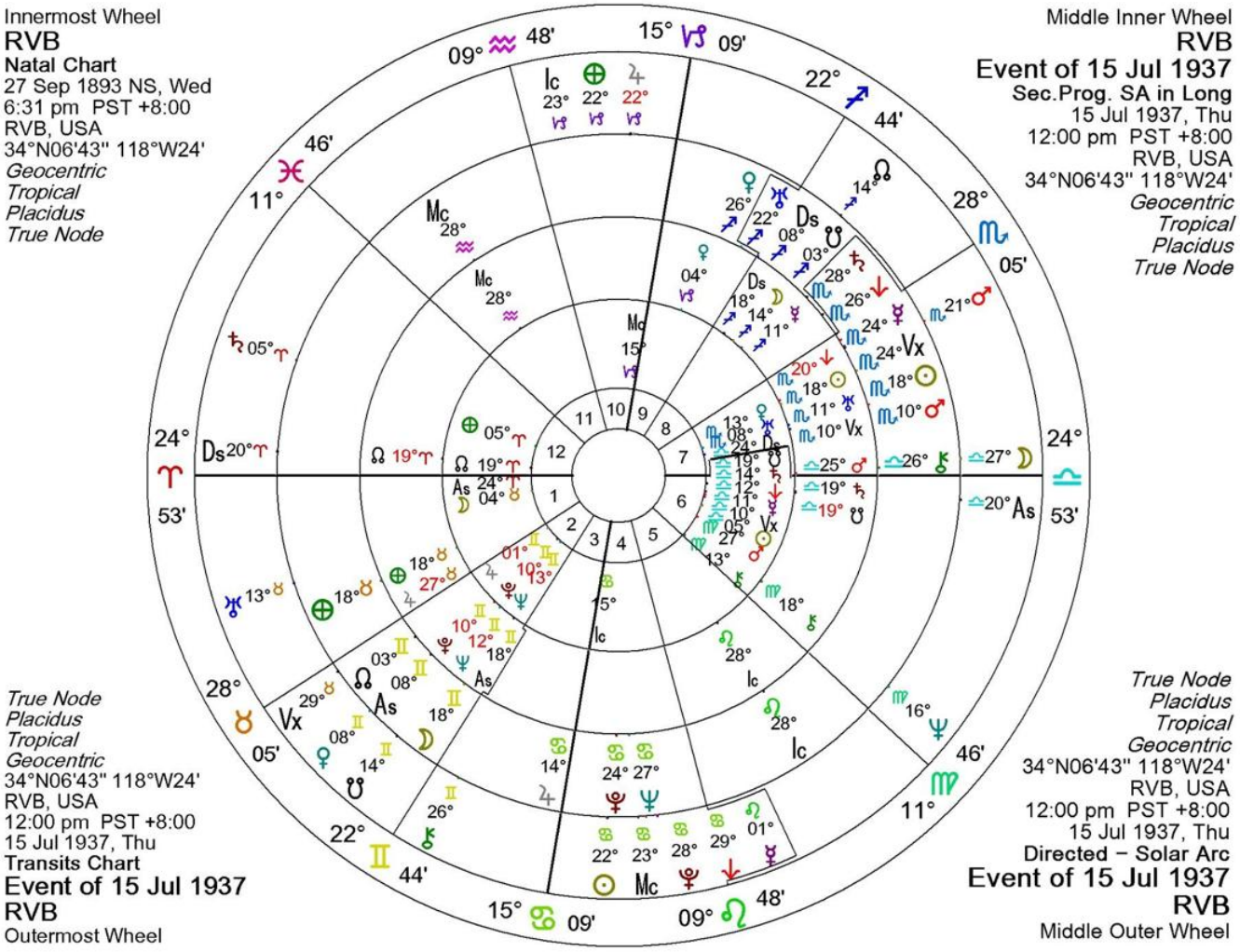
3. Which mountain top? Is Master DK again urging upon him a transfigured life and consciousness? From this injunction, it would seem that RVB had transcended many glamors and was capable of holding the proper 'altitude' in consciousness. (Later developments revealed that there may have been areas of his life where glamor still persisted, unsuspected.)

3. Đỉnh núi nào? Có phải Chân sư DK lại đang thúc giục ông hướng đến một đời sống và tâm thức biến hình? Từ huấn lệnh này, dường như RVB đã vượt qua nhiều ảo cảm và có khả năng giữ 'độ cao' thích hợp trong tâm thức. (Những diễn biến về sau cho thấy có thể vẫn còn những lĩnh vực trong đời ông mà ảo cảm tồn tại nhưng không ai ngờ tới.)

4. An important formula is given in sentence four. RVB has had trouble with direct speech. After all, he had so much of the fourth ray and Libran energy, and sought not to disrupt harmony for the sake of truth. Master DK wants him to overcome that particular semi-glamorous sensitivity, encouraging him to speak the truth in love. DK assures him that he has sufficient love to be truthful, for when enfolded by love, the direct speaking of the truth loses much of its power to wound, though not its power to release.

4. Câu thứ tư đưa ra một công thức quan trọng. RVB đã gặp khó khăn với việc nói thẳng. Xét cho cùng, ông có rất nhiều năng lượng cung bốn và Thiên Bình, và tìm cách tránh phá vỡ sự hài hòa vì sự thật. Chân sư DK muốn ông vượt qua sự nhạy cảm phần nào mang tính ảo cảm ấy, khuyến khích ông nói sự thật trong tình thương. Chân sư DK bảo đảm với ông rằng ông có đủ tình thương để nói thật, vì khi được tình thương bao bọc, việc nói thẳng sự thật mất đi nhiều khả năng gây tổn thương, dù vẫn giữ nguyên quyền năng giải thoát.

July 1937 – Tháng Bảy năm 1937



BROTHER OF MINE:

As you study your rays, the reason for the close relation between you and some of your fellow disciples will emerge into your consciousness more clearly. It is a relation not only of age-long mutual service and of understanding but also of analogous energies and forces and similarity in use.

1. "My Brother"; "Brother of Old"; "Brother of Mine" — these are some of the appellations with which Master DK greets His disciples as He begins various of their letters.

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Khi em nghiên cứu các cung của mình, lý do của mối quan hệ gần gũi giữa em và một số đệ tử đồng môn sẽ hiện rõ hơn trong tâm thức em. Đó là mối quan hệ không chỉ dựa trên sự phụng sự lẫn nhau và sự thấu hiểu qua bao thời đại, mà còn trên những năng lượng và mãnh lực tương đồng cùng sự tương tự trong cách sử dụng chúng.

1. "Huynh đệ của tôi"; "Huynh Đệ của Ngày Xưa"; "Huynh đệ của Tôi" — đây là một số cách xưng gọi mà Chân sư DK dùng để chào các đệ tử của Ngài khi mở đầu những bức thư khác nhau gửi cho họ.

2. Within this series, “Brother of Mine” takes the disciple closer to the Master — a step in the growing process of “ashramic intimacy”.

2. Trong chuỗi cách xưng gọi này, “Huynh đệ của Tôi” đưa người đệ tử đến gần Chân sư hơn — một bước trong tiến trình phát triển “sự thân mật trong ashram”.

3. DK points to one of the values of the study of the seven rays. The affiliation of these disciples with each other is the result of “age-long mutual service and of understanding” but it is also based upon “analogous energies and forces and similarity in use”.

3. Chân sư DK chỉ ra một trong những giá trị của việc nghiên cứu bảy cung. Sự gắn bó giữa các đệ tử này là kết quả của “sự phụng sự lẫn nhau và sự thấu hiểu qua nhiều thời đại”, nhưng cũng dựa trên “những năng lượng và mãnh lực tương đồng cùng sự tương tự trong cách sử dụng chúng”.

4. Some of our own human associations may be based on shared experience through many life cycles. On the other hand, such shared experience is often based upon similar ray structures or on identicality or complementarity of important rays in the energy system. While affiliation is probably not based on identical or complementary physical or astral rays, it can be based on identical or complementary mental, personality or soul rays. The ray of the monad also is very determining in human relations. (cf. TWM 111-112)

4. Một số mối liên hệ giữa con người chúng ta có thể dựa trên kinh nghiệm chung qua nhiều chu kỳ sống. Mặt khác, kinh nghiệm chung như vậy thường dựa trên những cấu trúc cung tương tự hoặc trên sự đồng nhất hay bổ sung cho nhau của các cung quan trọng trong hệ thống năng lượng. Tuy sự gắn bó có lẽ không dựa trên những cung thể xác hay thể cảm dục đồng nhất hoặc bổ sung cho nhau, nó có thể dựa trên những cung thể trí, cung phàm ngã hoặc cung linh hồn đồng nhất hay bổ sung cho nhau. Cung của chân thần cũng có tính quyết định rất lớn trong các mối quan hệ con người. (đối chiếu TWM 111-112)

Your mental body is on the fourth ray; hence your power to harmonise and to avert conflict, thus acting as a calm centre in the whirlpool of activity with which you are surrounded. This is your dominant contribution to the work; I would have you ponder on this and intensify your effort to play this part and above all to play it dynamically. It is a vital service which you can render, my brother, and you have hitherto rendered it with success. I would have you render it more consciously and, therefore, more dynamically.

Em có *thể trí* thuộc cung bốn; vì thế, em có khả năng điều hòa và ngăn ngừa xung đột, qua đó trở thành một trung tâm tĩnh lặng giữa vòng xoáy hoạt động bao quanh mình. Đây là đóng góp chủ đạo của em cho công việc; Tôi muốn em suy ngẫm về điều này và tăng cường nỗ lực đảm nhiệm vai trò ấy, và trên hết là đảm nhiệm nó một cách mạnh mẽ, chủ động. Huynh đệ của tôi, đó là sự phụng sự thiết yếu mà em có thể thực hiện, và cho đến nay em đã thực hiện thành công. Tôi muốn em thực hiện sự phụng sự ấy một cách hữu thức hơn, và do đó mạnh mẽ, chủ động hơn.

1. It is interesting that DK begins His analysis with the mental body, apparently a very effective instrument in RVB's life of service.

2. The fourth ray capacity to avert conflict is certainly aided by the presence of so much Libra in the astrological chart. In the proposed chart, Aries is also suggested as important (the proposed Ascendant), but the Sun in Aries is a more ready producer of common conflict than will be the Ascendant in Aries.

3. RVB's calmness is also aided by the second ray astral body, apparently, usually in a condition of emotional poise.

4. DK at various points emphasizes each disciple's contribution to the work. The capacity to work as a calm and harmonizing center is here singled out as "your dominant contribution". The Master calls for greater intensification in playing the part of a harmonizing center.

5. Interestingly, DK is very frequently calling for the intensification of various aspects of RVB's life. This would fit well with the Aries Ascendant, signaling the manner in which the soul can be reached during a particular incarnation. Aries, we know, is an intensifying energy and dynamic. DK is calling here for greater dynamism.

6. This brings up an important point. When a disciple has a certain astrological sign rising, does this mean that the disciple *has* the qualities associated with that sign in full measure, or needs to cultivate those qualities so as to possess them more fully?

1. Điều thú vị là Chân sư DK bắt đầu phần phân tích của Ngài với thể trí, dường như là một công cụ rất hữu hiệu trong đời sống phụng sự của RVB.

2. Khả năng ngăn ngừa xung đột của cung bốn chắc chắn được hỗ trợ nhờ có rất nhiều ảnh hưởng Thiên Bình trong lá số chiêm tinh. Trong lá số được đề xuất, Bạch Dương cũng được xem là quan trọng (Điểm mọc được đề xuất), nhưng Mặt Trời ở Bạch Dương dễ tạo ra xung đột thông thường hơn Điểm mọc ở Bạch Dương.

3. Sự điềm tĩnh của RVB cũng được hỗ trợ nhờ thể cảm dục cung hai, dường như thường ở trạng thái quân bình cảm xúc.

4. Ở nhiều chỗ khác nhau, Chân sư DK nhấn mạnh đóng góp của mỗi đệ tử cho công việc. Ở đây, khả năng hoạt động như một trung tâm điềm tĩnh và tạo sự hài hòa được đặc biệt nêu ra như "đóng góp chủ yếu của em". Chân sư kêu gọi tăng cường hơn nữa việc đảm nhận vai trò của một trung tâm tạo sự hài hòa.

5. Điều thú vị là Chân sư DK rất thường xuyên kêu gọi tăng cường những phương diện khác nhau trong đời sống của RVB. Điều này rất phù hợp với Điểm mọc Bạch Dương, vốn chỉ ra cách có thể tiếp cận linh hồn trong một kiếp lâm phàm cụ thể. Chúng ta biết Bạch Dương là một năng lượng tăng cường và năng động. Ở đây, Chân sư DK đang kêu gọi tính năng động lớn hơn.

6. Điều này gợi lên một điểm quan trọng. Khi một đệ tử có một dấu hiệu chiêm tinh nào đó đang mọc, điều này hàm ý người đệ tử *có* đầy đủ những phẩm tính gắn với dấu hiệu ấy, hay cần vun bồi những phẩm tính đó để có được chúng đầy đủ hơn? Có lẽ sự thật nằm ở

Probably, the truth lies somewhere between the two options. Those with a given sign rising are seen to possess the qualities associated with the sign (especially, at first, on the physical and personal level), but the Rising-sign is definitely a 'sign of intended cultivation', and its qualities, in a spiritual sense, are meant to grow consistently in the life. It will often be the case that a disciple seems to have *more* of the qualities of his/her Sun-sign and (at first) less of the qualities associated with his/her Rising-sign (though there are certainly exceptions).

đâu đó giữa hai khả năng. Những người có một dấu hiệu nhất định đang mọc được nhận thấy là có những phẩm tính gắn với dấu hiệu ấy (đặc biệt, lúc đầu, ở cấp độ hồng trần và cá nhân), nhưng Dấu hiệu mọc chắc chắn là một 'dấu hiệu của sự vun bồi có chủ đích', và những phẩm tính của nó, theo nghĩa tinh thần, cần phát triển đều đặn trong đời sống. Thường sẽ có trường hợp một đệ tử dường như có *nhiều* phẩm tính của dấu hiệu Mặt Trời hơn và (lúc đầu) có ít phẩm tính gắn với Dấu hiệu mọc hơn (dù chắc chắn vẫn có những ngoại lệ).

7. If Aries is, indeed, RVB's Rising-sign, it would seem that he needed an infusion of such qualities. Such an infusion would have contributed to the general intensification of his entire life. In DK's constant call for intensification, He is simultaneously invoking the presence of RVB's proposed Rising-sign, Aries. In esoteric astrology, it is the higher qualities of the Rising-sign which are to be invoked and demonstrated in the life expression.

7. Nếu quả thực Bạch Dương là Dấu hiệu mọc của RVB, dường như ông cần được tiếp thêm những phẩm tính ấy. Sự tiếp thêm như vậy hẳn sẽ góp phần tăng cường toàn bộ đời sống của ông nói chung. Trong lời kêu gọi liên tục về sự tăng cường, Chân sư DK đồng thời đang khẩn cầu sự hiện diện của Bạch Dương, Dấu hiệu mọc được đề xuất cho RVB. Trong Tâm Lý Chiêm Tinh Học Nội Môn, chính những phẩm tính cao hơn của Dấu hiệu mọc cần được khẩn cầu và thể hiện trong sự biểu lộ của đời sống.

8. In relation to RVB's fourth ray, DK is calling for a more conscious, dynamic expression of its harmonizing power. We can see how if the Aries Rising-sign were enlisted in this cause (the esoteric ruler of Aries being fourth ray Mercury in harmonizing Libra), RVB would be able to more successfully meet DK's expectations in this regard.

8. Liên quan đến cung bốn của RVB, Chân sư DK kêu gọi biểu lộ quyền năng tạo sự hài hòa của cung ấy một cách hữu thức và năng động hơn. Chúng ta có thể thấy rằng nếu Dấu hiệu mọc Bạch Dương được huy động cho mục đích này (chủ tinh nội môn của Bạch Dương là Sao Thủy cung bốn ở Thiên Bình tạo sự hài hòa), RVB sẽ có thể đáp ứng thành công hơn những kỳ vọng của Chân sư DK về phương diện này.

9. As any one of DK's disciples read over the series of instructions addressed to them (as they would, no doubt, do from time to time), they could not help but be struck by the repetition of certain key words and ideas. In RVB's case, such words or thoughts would be

9. Khi bất kỳ đệ tử nào của Chân sư DK đọc lại chuỗi huấn thị gửi cho mình (như chắc chắn họ thỉnh thoảng vẫn làm), họ không thể không chú ý đến sự lặp lại của một số từ và ý tưởng then chốt. Trong trường hợp RVB, những từ hoặc tư tưởng ấy là tính năng

dynamism, speed, magnetism, radiation, poise, stability, crisis, achievement, transfiguration, etc. Thus, does the Master drive the point home until the often-resistant lunar vehicles of His chelas are forced to yield to His insistent impression.

động, tốc độ, từ điện, sự tỏa chiếu, sự quân bình, sự ổn định, khủng hoảng, thành tựu, biến hình, v.v. Bằng cách đó, Chân sư khắc sâu điều cần nhấn mạnh cho đến khi các hiện thể thái âm thường kháng cự của các đệ tử Ngài buộc phải nhường bước trước ấn tượng kiên trì của Ngài.

Your emotional body is upon the second ray and your development along this line is sound and good.

Em có *thể cảm xúc* thuộc cung hai, và sự phát triển của em theo đường hướng này là vững chắc và tốt đẹp.

1. Not much is said here. It would appear that much work had been done in previous lives and in experiences pre-dating RVB's participation in the groups-of-nine.

1. Ở đây không có nhiều điều được nói. Dường như nhiều công việc đã được thực hiện trong các kiếp trước và trong những trải nghiệm trước khi RVB tham gia các nhóm chín người.

2. For disciples on rays two, four and six the second initiation is often very difficult, for control of the "formidable astral nature" must be demonstrated.

2. Đối với những đệ tử thuộc các cung hai, bốn và sáu, lần điểm đạo thứ hai thường rất khó khăn, vì họ phải thể hiện khả năng kiểm soát "bản chất cảm dục đáng gờm".

3. RVB, so it would appear, has mastered that particular lesson and probably (given the mention of "transfiguration") may have mastered the second initiation as well.

3. Dường như RVB đã làm chủ bài học cụ thể ấy, và có lẽ (xét đến việc nhắc tới "biến hình") cũng có thể đã vượt qua lần điểm đạo thứ hai.

4. It is rare that DK has such brief and thorough commendation when it comes to the discussion of a disciple's astral nature.

4. Hiếm khi Chân sư DK dành một lời khen ngắn gọn mà toàn diện như vậy khi bàn về bản chất cảm dục của một đệ tử.

Your physical body is on the third ray; it is here that your major problem lies. It is closely connected with your mental problem which is that of an increased dynamism. The dynamic power of your soul must pour through your fourth ray mind, galvanising it into a renewed, inclusive, loving, harmonising activity. Be more outgoing (as a part of your self-initiated training) to those, for instance, with whom your daily lot is cast. They need help. Give them of that help

Em có *thể xác* thuộc cung ba; chính ở đây có vấn đề chủ yếu của em. Nó liên hệ chặt chẽ với vấn đề trí tuệ của em, đó là gia tăng tính năng động. Quyền năng năng động của linh hồn em phải tuôn qua thể trí cung bốn, thúc đẩy nó bước vào một hoạt động mới mẻ, bao gồm, đầy tình thương và có sức điều hòa. Chẳng hạn, hãy cởi mở hơn với những người cùng em chia sẻ cuộc sống hằng ngày (như một phần của sự rèn luyện do em tự khởi xướng). Họ cần sự giúp đỡ. Hãy giúp đỡ họ

freely and fully. The third Ray of Activity which governs your physical body is unduly quiescent and should be awakened by the soul to increased coordinated purpose.

một cách rộng rãi và trọn vẹn. Cung ba Hoạt Động, vốn chi phối thể xác em, đang quá tĩnh tại và cần được linh hồn đánh thức để hướng tới một mục đích phối hợp mạnh mẽ hơn.

1. The third ray is the only hard-line ray in RVB's entire energy system (though we do not know what the monadic ray may be).

1. Cung ba là cung duy nhất thuộc tuyến cứng trong toàn bộ hệ thống năng lượng của RVB (dù chúng ta không biết cung chân thần có thể là cung nào).

2. RVB requires "increased dynamism" in both his mind and physical nature.

2. RVB cần "tăng cường tính năng động" cả trong thể trí lẫn bản chất hồng trần của ông.

3. The soul (regardless of its ray) is always dynamic compared to the personality. The dynamism of the soul must galvanize both the mind and the body.

3. Linh hồn (bất kể thuộc cung nào) luôn năng động so với phàm ngã. Tính năng động của linh hồn phải kích hoạt cả thể trí lẫn thân thể.

4. The mind (note, *not* the personality) must be galvanized into "a renewed, inclusive, loving, harmonising activity". This is probably not difficult for RVB, but the term, "renewed" suggests a tamasic aspect to the mind which needed to be overcome.

4. Thể trí (lưu ý, *không phải* phàm ngã) phải được kích hoạt để bước vào "một hoạt động đổi mới, bao gồm, yêu thương và tạo sự hài hòa". Điều này có lẽ không khó đối với RVB, nhưng từ "đổi mới" gợi ý rằng thể trí có một phương diện tamas cần vượt qua.

5. We know of the fourth ray that it presents a rather equal mixture of rajas and tamas, qualities which tend to war with each other. Libra, too, has its rajasic and tamasic qualities. The Taurus Moon is often tamasic and resistant to change. DK is asking for the overcoming of the tamasic aspect in RVB's mind (prone, through the fourth ray, to 'bouts of tamas'), and in RVB's physical body on the third ray, which should *not*, generally, be prone to the state of tamas, for the third ray is the ray of *activity.* (Perhaps, some idleness is, however, associated with the third ray, as there are third ray types who demonstrate a degree of physical idleness and unconcern about appearances.)

5. Chúng ta biết cung bốn biểu hiện một sự pha trộn khá đồng đều giữa rajas và tamas, những phẩm tính có khuynh hướng giao chiến với nhau. Thiên Bình cũng có những phẩm tính rajas và tamas. Mặt Trăng Kim Ngưu thường mang tính tamas và kháng cự sự thay đổi. Chân sư DK yêu cầu vượt qua phương diện tamas trong thể trí của RVB (vốn có khuynh hướng trải qua những 'đợt tamas' do cung bốn), và trong thể xác cung ba của RVB, vốn nói chung *không nên* có khuynh hướng rơi vào trạng thái tamas, vì cung ba là cung của *hoạt động.* (Tuy nhiên, có lẽ một mức độ lười nhác nào đó gắn với cung ba, vì có những người cung ba biểu hiện một mức độ lười hoạt động thể chất và không quan tâm đến vẻ ngoài.)

6. The physical body is not on the ray-line of the soul (but, then, this would be true of most of those with second ray souls {or souls on the soft-line}, for the ray of the physical body is not usually a soft-line ray). But given RVB's wealth of soft-line rays, the soul may have some difficulty "getting through" to the physical body, and animating it. This, however, is what DK wishes to see happen. "Increase, coordinated purpose" is the phrase applied to the objective for the physical body. We can see in this phrase the blending of the first and third rays, or, at least, the blending of the will aspect of the soul with the third ray, coordinative qualities of the physical brain.

6. Thể xác không thuộc tuyến cung của linh hồn (nhưng điều này cũng đúng với phần lớn những người có linh hồn cung hai {hoặc linh hồn thuộc tuyến mềm}, vì cung của thể xác thường không phải là một cung thuộc tuyến mềm). Tuy nhiên, xét đến sự phong phú của các cung thuộc tuyến mềm nơi RVB, linh hồn có thể gặp đôi chút khó khăn trong việc "truyền thấu" đến thể xác và thúc đẩy thể xác hoạt động. Dẫu vậy, đây chính là điều Chân sư DK muốn thấy xảy ra. "Mục đích phối hợp được tăng cường" là cụm từ dùng để chỉ mục tiêu dành cho thể xác. Trong cụm từ này, chúng ta có thể thấy sự hòa trộn của cung một và cung ba, hoặc ít nhất là sự hòa trộn giữa phương diện ý chí của linh hồn với những phẩm tính phối hợp thuộc cung ba của bộ não hồng trần.

7. With regard to DK's comments about the quiescence of the third ray, we learn something of importance. *Just because a ray is present does not mean that it is sufficiently active.* When assessing our own ray condition, we should be attentive to this possibility. Some of our rays may be strongly activated; others may be relatively unexpressive or, as in this case, "quiescent".

7. Qua những nhận xét của Chân sư DK về sự tĩnh lặng của cung ba, chúng ta học được một điều quan trọng. *Chỉ vì một cung hiện diện không có nghĩa là nó hoạt động đủ mạnh.* Khi đánh giá tình trạng các cung của chính mình, chúng ta nên chú ý đến khả năng này. Một số cung của chúng ta có thể được kích hoạt mạnh mẽ; những cung khác có thể tương đối ít biểu lộ hoặc, như trong trường hợp này, "tĩnh lặng".

8. Determining our rays is one important step in the process of self-knowledge. Discovering the *degree of intensity* with which they are functioning is yet another.

8. Xác định các cung của mình là một bước quan trọng trong tiến trình tự hiểu biết. Khám phá *mức độ cường độ* hoạt động của chúng lại là một bước khác.

9. DK seeks to produce in RVB a more active and "outgoing" nature. Perhaps the relative closeness of retraining Saturn to the seventh house cusp (where the "other people" are met) inclines towards greater inwardness.

9. Chân sư DK tìm cách tạo ra nơi RVB một bản chất tích cực và "cởi mở với người khác" hơn. Có lẽ vị trí tương đối gần đỉnh nhà bảy của Sao Thổ mang tính kiềm chế (nơi gặp gỡ "những người khác") tạo khuynh hướng hướng nội nhiều hơn.

10. We consistently see Master DK trying to energize RVB, "shake him up", make him more expressive and spontaneous. The Master knows His disciples before He begins to work with them. He also knows that some of their conditioning is very resistant to change. It is not as if He could give a suggestion or directive only *once* and see it immediately fulfilled. This is almost never the case.

10. Chúng ta liên tục thấy Chân sư DK cố gắng tiếp năng lượng cho RVB, "lay động ông", khiến ông biểu lộ nhiều hơn và tự nhiên hơn. Chân sư biết các đệ tử của Ngài trước khi bắt đầu làm việc với họ. Ngài cũng biết rằng một số ảnh hưởng đã định hình họ rất khó thay đổi. Không phải Ngài chỉ cần đưa ra một lời gợi ý hay chỉ thị *một lần* là có thể thấy nó được thực hiện ngay lập tức. Điều này hầu như không bao giờ xảy ra.

11. We could ask ourselves, "If a suggestion or directive were to come from our Master, would we or could we comply with it immediately?" The answer, probably, should be "No". Besides, the suggestion or directive might refer to something in our nature totally unexpected or surprising to us. Such was the case in relation to a number of the disciples.

11. Chúng ta có thể tự hỏi: "Nếu một lời gợi ý hay chỉ thị đến từ Chân sư của chúng ta, liệu chúng ta có sẵn lòng hoặc có khả năng tuân theo ngay lập tức không?" Câu trả lời có lẽ nên là "Không". Hơn nữa, lời gợi ý hay chỉ thị ấy có thể liên quan đến một điều nào đó trong bản chất chúng ta mà chúng ta hoàn toàn không ngờ tới hoặc cảm thấy ngạc nhiên. Điều này đã xảy ra với một số đệ tử.

The following rays must, therefore, be taken into your consideration as you seek to live as a soul and to coordinate your personality:

Do đó, khi tìm cách sống như một linh hồn và phối hợp phàm ngã của mình, em phải xem xét các cung sau đây:

1. The soul ray — the second Ray of Love-Wisdom.

1. Cung linh hồn—cung hai Bác Ái – Minh Triết.

2. The personality ray — the fourth Ray of Harmony.

2. Cung phàm ngã—cung bốn Hài Hòa.

3. The ray of the mind — the fourth Ray of Harmony.

3. Cung thể trí—cung bốn Hài Hòa.

4. The ray of the astral body — the second Ray of Love-Wisdom. [276]

4. Cung thể cảm dục—cung hai Bác Ái – Minh Triết.

5. The ray of the physical body — the third Ray of Active Intelligence.

5. Cung thể xác—cung ba Trí Tuệ Hoạt Động.

You will, from this tabulation, notice the relation existing between your personality

Từ bảng liệt kê này, em sẽ nhận thấy mối quan hệ giữa cung phàm ngã và cung thể trí

ray and your mental ray and that between the ego and the emotional body. These indicate to you lines of least resistance.

của mình, cũng như giữa chân ngã và thể cảm xúc. Những mối quan hệ này chỉ cho em các con đường ít trở ngại nhất.

1. Important information is given here. Before this point, the Tibetan has not mentioned RVB's fourth ray personality, though the soul ray has been mentioned and inferred.

1. Ở đây có những thông tin quan trọng. Trước thời điểm này, Chân sư Tây Tạng chưa đề cập đến phàm ngã cung bốn của RVB, dù cung linh hồn đã được nhắc đến và suy ra.

2. One could wonder why no direct mention of the fourth ray personality, nor description of its actions has occurred. Usually, DK spends considerable time talking about the personality and its liabilities.

2. Người ta có thể tự hỏi vì sao phàm ngã cung bốn chưa được trực tiếp nhắc đến, cũng chưa có mô tả nào về các hoạt động của nó. Thông thường, Chân sư DK dành khá nhiều thời gian để nói về phàm ngã và những nhược điểm của nó.

3. Perhaps in this case, the disciple has gone far to making the personality a subray of the soul ray, and it is not causing so very much trouble.

3. Có lẽ trong trường hợp này, người đệ tử đã tiến xa trong việc làm cho phàm ngã trở thành một cung phụ của cung linh hồn, và nó không gây ra quá nhiều rắc rối.

4. DK points out obvious lines of least resistance. The personality ray and the mental ray are the same, and thus connected. The same is true for the soul ray and the ray of the astral body.

4. Chân sư DK chỉ ra những con đường ít trở ngại nhất rất rõ ràng. Cung phàm ngã và cung thể trí giống nhau, do đó có sự liên kết. Điều tương tự cũng đúng với cung linh hồn và cung của thể cảm dục.

5. DK seems to be saying that the soul expresses itself primarily through the astral body and the personality through the mind, though He is not explicit as He is in the instructions for other disciples.

5. Dường như Chân sư DK muốn nói rằng linh hồn biểu lộ chủ yếu qua thể cảm dục, còn phàm ngã qua thể trí, dù Ngài không nói rõ như trong các huấn thị dành cho những đệ tử khác.

6. The alliance of two fourth rays has made RVB a calm and harmonizing center in the midst of the "whirlpool of activity" which surrounds him. The alliance of the two second rays point very much to the spirit of the mantram offered by DK, which includes such words as these:

6. Sự kết hợp của hai cung bốn đã khiến RVB trở thành một trung tâm điềm tĩnh và đem lại hài hòa giữa "vòng xoáy hoạt động" bao quanh ông. Sự kết hợp của hai cung hai thể hiện rất rõ tinh thần của mantram do Chân sư DK đưa ra, trong đó có những lời như sau:

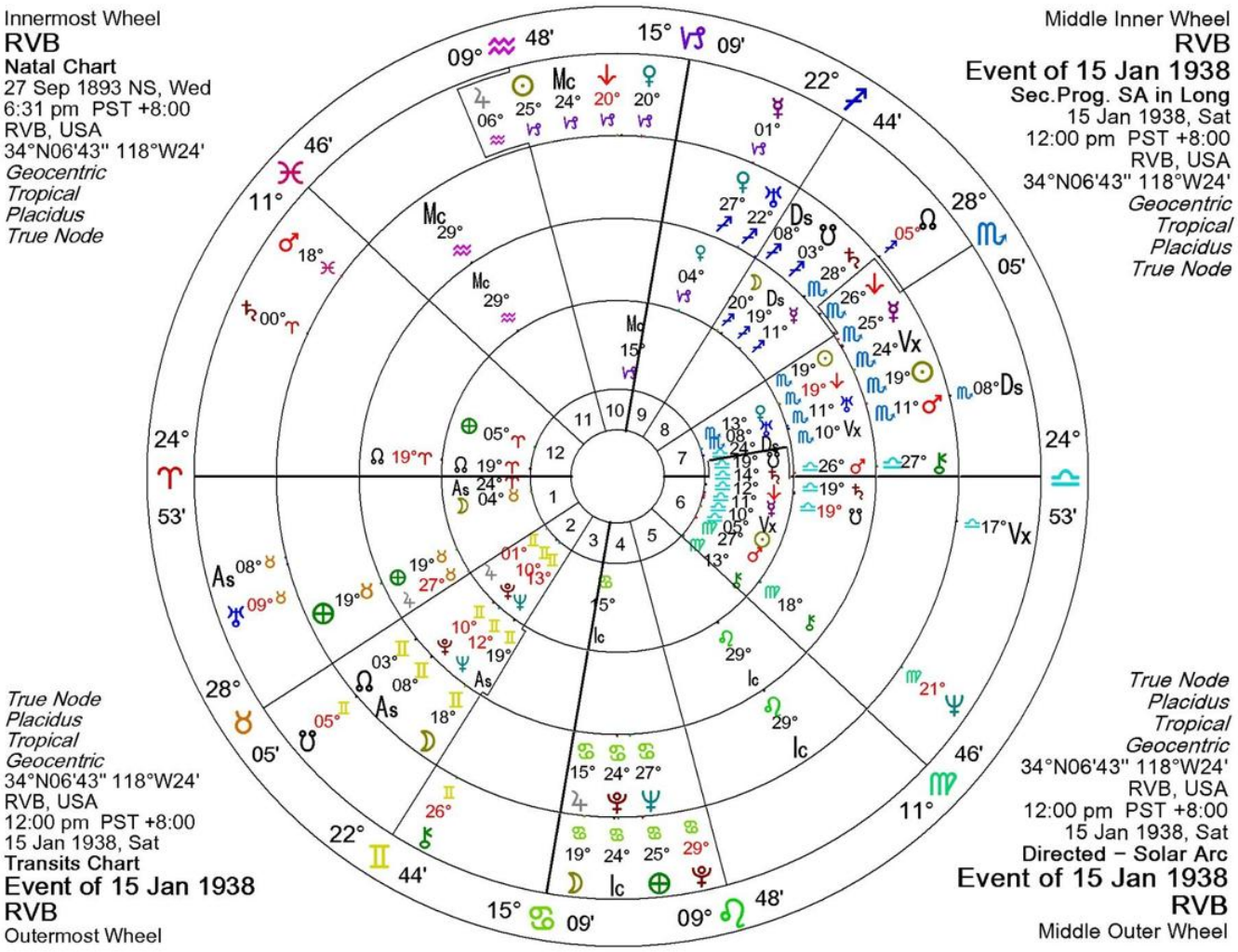
7. “My plea goes forth to reach the hearts of men. I seek, I cry to serve your need. Give me your hand and tread the Path with me.”

7. “Lời khẩn cầu của tôi vang xa để chạm đến trái tim mọi người. Tôi tìm kiếm, tôi cất tiếng khẩn cầu được phụng sự nhu cầu của các bạn. Hãy đưa tay cho tôi và cùng tôi bước trên Đường Đạo.”

8. We can see how powerfully RVB’s ray equipment suits him to express as a soul of love.

8. Chúng ta có thể thấy hệ thống cung của RVB giúp ông biểu lộ như một linh hồn bác ái mạnh mẽ đến mức nào.

January 1938 – Tháng Một năm 1938



MY BROTHER:

The four injunctions which I gave you earlier have done their work, have they not? You see yourself more clearly now and know yourself, for you have the various aspects of yourself more definitely visioned — the good, the bad, the true, the false, the real and

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Bốn huấn lệnh mà Tôi đã trao cho em trước đây đã phát huy tác dụng, phải không? Giờ đây, em nhìn thấy chính mình rõ hơn và biết mình hơn, vì em đã thấy rõ rệt hơn những phương diện khác nhau của chính mình— cái tốt, cái xấu, cái đúng, cái sai, cái thực và

the illusion. This clearer vision — envisaging some aspects hitherto unrealised — will necessitate your living on the mountain top, and in the clear air there to be found to see life true, your task and your co-disciples as they are. You have needed this more definite discovery of yourself in order to advance towards greater usefulness. Some of this knowledge has come to you during the past year, awakening you to certain values, revealing to you many hidden things within yourself and others, and consequently bringing into your life new complications and emerging personal difficulties.

ảo tưởng. Tầm nhìn rõ ràng hơn này—bao quát một số phương diện trước đây em chưa nhận ra—sẽ đòi hỏi em sống trên đỉnh núi và trong bầu không khí trong lành ở đó, nhìn cuộc sống *đúng như thực,* nhìn nhiệm vụ và các đệ tử đồng môn đúng như họ là. Em đã cần sự khám phá rõ rệt hơn về chính mình này để tiến tới khả năng phụng sự hữu ích hơn. Trong năm qua, một phần tri thức ấy đã đến với em, đánh thức em trước một số giá trị, hé lộ cho em nhiều điều ẩn giấu bên trong chính em và những người khác, và do đó đem đến cho đời sống em những phức tạp mới cùng những khó khăn cá nhân đang xuất hiện.

1. By using the four injunctions given by DK, RVB has entered more clearly into self-knowledge. Hitherto unrealized aspects of his nature have been revealed to him. It was a necessary revelation to prepare for greater usefulness. With respect to himself he has achieved a more balanced point of view — the gifts of the fourth ray and Libra rightly used. As well, the second ray conduces to extensive self-knowledge.

1. Qua việc áp dụng bốn lời huấn thị của Chân sư DK, RVB đã hiểu biết bản thân rõ ràng hơn. Những phương diện trong bản chất mà trước đây ông chưa nhận ra đã hiển lộ với ông. Đây là một sự mặc khải cần thiết để chuẩn bị cho việc trở nên hữu ích hơn. Về bản thân, ông đã đạt được một quan điểm cân bằng hơn — những ân tứ của cung bốn và Thiên Bình khi được sử dụng đúng đắn. Cung hai cũng góp phần đem lại sự hiểu biết sâu rộng về bản thân.

2. DK wants for RVB a deglamorized vision. Given immediate future developments, this kind of perspective would be most advisable.

2. Chân sư DK mong RVB có một tầm nhìn thoát khỏi ảo cảm. Xét những diễn biến sắp xảy ra, cách nhìn này sẽ là điều hết sức nên có.

3. DK is speaking of some shocking discoveries made my RVB anent himself and others. Uranus was transiting opposite its own position during 1937 (and over the Moon the year before — 1936).

3. Chân sư DK đang nói đến một số khám phá gây chấn động mà RVB đã có về bản thân và những người khác. Trong năm 1937, Sao Thiên Vương quá cảnh ở vị trí đối vị với chính vị trí bản mệnh của nó (và đi qua vị trí Mặt Trăng vào năm trước đó — năm 1936).

4. There is no use pretending things do not exist when, in fact, they do. All must come to light. We find that revelatory Pluto (by solar arc direction) was also highly active at this

4. Giả vờ rằng các sự việc không tồn tại trong khi thực tế chúng vẫn tồn tại thì chẳng ích gì. Tất cả đều phải được đưa ra ánh sáng. Chúng ta thấy rằng Sao Diêm Vương, hành

time. If a disciple is to live in the clear, clean air of the mountain top, he must know, as well, what is in the depths. The question is, "Will he succumb to that which is discovered?"

tinh đem lại sự mặc khải, cũng hoạt động rất mạnh vào thời điểm này (theo nhật cung tiến trình). Nếu một đệ tử muốn sống trong bầu không khí trong trẻo, thanh sạch trên đỉnh núi, người ấy cũng phải biết những gì nằm dưới vực sâu. Câu hỏi là: "Liệu người ấy có khuất phục trước điều được khám phá hay không?"

5. DK foresees "emerging personal difficulties". These problems appear to have been sufficiently difficult to remove RVB from the work for a few years.

5. Chân sư DK thấy trước "những khó khăn cá nhân đang nảy sinh". Những vấn đề này dường như đã đủ nghiêm trọng để khiến RVB rời công việc trong vài năm.

I shall have more to say to you later when the adjustments necessary to your chosen change of circumstance and of life have been made and quiet has settled down again. These periods of upheaval and re-arrangement come at times — sometimes soul induced and sometimes as personality events. They must be lived through, the veiled lessons learnt and the possible expansions of consciousness induced. We facilitate or hinder these expansions by the moves we make; we hasten or delay our growth by our enacted decisions. The true disciple, however, proceeds upon his way at any cost and naught can arrest his progress on the Path.

Sau này, Tôi sẽ nói thêm với em khi những điều chỉnh cần thiết cho sự thay đổi hoàn cảnh và đời sống mà em đã chọn được hoàn tất, và sự yên tĩnh lại trở về. Những giai đoạn xáo trộn và sắp xếp lại như thế thỉnh thoảng xảy đến—đôi khi do linh hồn khơi dậy, đôi khi là những biến cố của phàm ngã. Cần sống qua những giai đoạn ấy, học lấy các bài học ẩn giấu và khơi mở những sự mở rộng tâm thức có thể đạt được. Những bước đi của chúng ta tạo thuận lợi hoặc cản trở các sự mở rộng ấy; những quyết định được chúng ta thực hiện thúc đẩy hoặc trì hoãn sự trưởng thành của mình. Tuy nhiên, người đệ tử chân chính vẫn tiến bước trên con đường của mình *bằng bất cứ giá nào* và không gì có thể ngăn bước tiến của y trên Đường Đạo.

1. Although the matter will be treated extensively in the accompanying astrological analysis by ED, it is useful to point out that during this period the planet of upheaval and re-arrangement, Uranus, was transiting opposite the natal position of the planet Venus (love), the exoteric ruler of RVB's Sun-sign and of his seventh house cusp (the cusp of relationships and marriage).

1. Mặc dù vấn đề này sẽ được bàn luận sâu rộng trong phần phân tích chiêm tinh kèm theo của ED, cũng nên chỉ ra rằng trong giai đoạn này, Sao Thiên Vương, hành tinh của biến động và sắp xếp lại, đang quá cảnh đối vị với vị trí bản mệnh của Sao Kim (tình thương), chủ tinh ngoại môn của dấu hiệu Mặt Trời của RVB và của đỉnh nhà 7 của ông (đỉnh nhà về các mối quan hệ và hôn nhân).

2. DK is careful and oblique in what He says. He implies that the new arrangements may not last forever when he says that the period of upheaval "must be lived through". Indeed, this is what happened to RVB; he entered a new arrangement; left the work; "lived through" the new arrangement and returned to the work, some four to five years later.

2. Chân sư DK nói một cách thận trọng và gián tiếp. Khi nói rằng giai đoạn biến động "phải được trải qua", Ngài ngụ ý rằng những sắp xếp mới có thể không tồn tại mãi mãi. Quả thật, điều này đã xảy ra với RVB; ông bước vào một hoàn cảnh mới; rời công việc; "trải qua" hoàn cảnh mới ấy rồi trở lại công việc khoảng bốn đến năm năm sau.

3. DK is not saying whether He thinks the new arrangement is "soul induced" or whether the upheaval and rearrangement is a personality event. He knows it is up to his disciple to arrive at a conclusion. One suspects, however, that the cause was somewhat personality-based as the exoteric ruler of the Sun-sign was involved. Also, the final result of the re-arrangement was not lasting.

3. Chân sư DK không nói liệu Ngài cho rằng sự sắp xếp mới là "do linh hồn khơi dậy" hay sự biến động và sắp xếp lại ấy là một biến cố thuộc phàm ngã. Ngài biết người đệ tử phải tự đi đến kết luận. Tuy nhiên, người ta có thể ngờ rằng nguyên nhân phần nào bắt nguồn từ phàm ngã, vì có sự tham gia của chủ tinh ngoại môn của dấu hiệu Mặt Trời. Hơn nữa, kết quả cuối cùng của sự sắp xếp lại ấy cũng không bền lâu.

4. DK implies that there are "veiled lessons" to be learnt in the present upheaval and possible expansions of consciousness to be achieved.

4. Chân sư DK ngụ ý rằng trong biến động hiện tại có "những bài học ẩn giấu" cần học và những sự mở rộng tâm thức có thể đạt được.

5. Clearly DK is presenting RVB with a Libran consideration: facilitation or hindrance, hastening or delay. Life-changing decisions were obviously being made. DK seeks to hold before the eyes of his disciple the possible consequences, but we note that He does not attempt to sway him one way or the other. The important values are presented; the decision is left to the disciple. Besides, it appears to have been something of 'fait-accompli". DK could not have forestalled the effects even had He wanted to; the changes were in process.

5. Rõ ràng Chân sư DK đang đặt trước RVB một điều cần cân nhắc mang tính Thiên Bình: tạo thuận lợi hay cản trở, đẩy nhanh hay trì hoãn. Hiển nhiên, những quyết định làm thay đổi cuộc đời đang được đưa ra. Chân sư DK tìm cách giữ cho người đệ tử thấy những hệ quả có thể xảy ra, nhưng chúng ta lưu ý rằng Ngài không cố tác động để ông nghiêng về phía nào. Những giá trị quan trọng được trình bày; quyết định để lại cho người đệ tử. Hơn nữa, dường như đây phần nào đã là một "sự đã rồi". Ngay cả nếu muốn, Chân sư DK cũng không thể ngăn trước các hệ quả; những thay đổi đang diễn ra.

6. DK, looking ahead, is painting a picture of the future. RVB is a "true disciple". There will be a cost to pay arising out of the present circumstances, and there may be a temporary arresting of the disciple's progress, but at length the true disciple will pay the cost and break free of all that tries to arrest him.

6. Nhìn về phía trước, Chân sư DK đang phác họa một bức tranh tương lai. RVB là một "đệ tử chân chính". Hoàn cảnh hiện tại sẽ dẫn đến một cái giá phải trả, và bước tiến của người đệ tử có thể tạm thời bị chặn lại, nhưng cuối cùng người đệ tử chân chính sẽ trả cái giá ấy và thoát khỏi tất cả những gì tìm cách cản bước mình.

7. We have to note the tact and attitude of non-interference with which DK approached the whole matter. Disciples must be left free to choose their own course of action and resultant fate. The Teacher can only stand by, and, in this case, the Teacher did.

7. Chúng ta cần lưu ý sự tế nhị và thái độ không can thiệp mà Chân sư DK đã thể hiện khi tiếp cận toàn bộ vấn đề. Các đệ tử phải được tự do lựa chọn đường lối hành động của mình và số phận phát sinh từ đó. Huấn sư chỉ có thể đứng bên cạnh, và trong trường hợp này, huấn sư đã làm như vậy.

8. What DK apparently hopes to accomplish is to have RVB clearly contemplate the *consequences* of the course of action in which he is already engaged.

8. Điều Chân sư DK dường như hy vọng đạt được là giúp RVB chiêm ngưỡng rõ ràng những *hệ quả* của đường lối hành động mà ông đã bắt đầu thực hiện.

I have asked myself what I can say to you at this time that will be of definite value. Four things — brief and to the point — come into my mind as I look at you and feel for you a sense of [277] gratitude for your past consecration to the Plan and a sense of hopefulness for your future service.

Tôi đã tự hỏi lúc này Tôi có thể nói với em điều gì có giá trị rõ rệt. Bốn điều—ngắn gọn và đi thẳng vào trọng tâm—hiện đến trong trí Tôi khi Tôi nhìn em và cảm thấy [277] biết ơn vì sự thánh hiến của em đối với Thiên Cơ trong quá khứ, cùng niềm hy vọng đối với sự phụng sự tương lai của em.

1. Despite the emerging difficulties and complications, DK emphasizes His gratitude for RVB's past service rendered and hopefulness for service to come.

1. Bất chấp những khó khăn và phức tạp đang nảy sinh, Chân sư DK nhấn mạnh lòng biết ơn của Ngài đối với sự phụng sự RVB đã thực hiện trước đây và niềm hy vọng về sự phụng sự sắp tới.

2. Indeed, such service did come, resumed in 1942 or 1943. Through the emphasis of that which is positive and essential, DK, perhaps, hoped to swing His disciple towards the higher values in relation to the kinds of decisions which he was making and which lay immediately before him.

2. Quả thật, sự phụng sự ấy đã diễn ra, được nối lại vào năm 1942 hoặc 1943. Qua việc nhấn mạnh những gì tích cực và thiết yếu, có lẽ Chân sư DK hy vọng hướng người đệ tử về những giá trị cao hơn trong các quyết định mà ông đang đưa ra và những quyết định ngay trước mắt.

First: I would say — Deepen your consecration and put first things first. Let nothing and no one stand between you, the vision, the Plan and your fellow disciples.

Thứ nhất: Tôi muốn nói—Hãy làm sâu sắc thêm sự thánh hiến của em và đặt những điều quan trọng nhất lên hàng đầu. Đừng để bất cứ điều gì hay bất cứ ai đứng giữa em với tầm nhìn, Thiên Cơ và các đệ tử đồng môn.

1. DK is asking for prioritization. The two worlds of soul and personality had been raised for consideration. "Let both aspects of the truth emerge within your consciousness..." RVB had pondered on this and had seen eternal and temporal values, soul and personality values clearly.

1. Chân sư DK đang yêu cầu xác lập thứ tự ưu tiên. Hai thế giới của linh hồn và phàm ngã đã được đưa ra để xem xét. "Hãy để cả hai phương diện của chân lý xuất hiện trong tâm thức em..." RVB đã suy ngẫm về điều này và đã thấy rõ những giá trị vĩnh cửu và tạm thời, những giá trị của linh hồn và phàm ngã.

2. At the moment, however, it appears that he is being swept by personality values (perhaps newly discovered in his nature during the period in which the suggested meditation was performed).

2. Tuy nhiên, vào lúc này, dường như ông đang bị những giá trị của phàm ngã cuốn đi (có lẽ mới được khám phá trong bản chất của ông trong thời gian thực hành bài tham thiền được đề nghị).

3. DK sees that circumstances, and perhaps an individual (RVB's partner?), may stand in his way, unless he deepens his consecration and prioritizes his life.

3. Chân sư DK thấy rằng hoàn cảnh, và có lẽ một người nào đó (người bạn đời của RVB?), có thể cản đường ông, trừ khi ông làm sâu sắc hơn sự thánh hiến và xác lập thứ tự ưu tiên cho cuộc sống.

4. It is a Libran moment, and a Libran decision lies before him. On the one hand we find his soul, the vision, the Plan and RVB's fellow disciples, among whom his soul/Solar Angel has place him; on the other hand we see new circumstances, upheaval, re-arrangements, and a partner whose presence may not have been entirely

4. Đây là một thời điểm mang tính Thiên Bình, và trước mắt ông là một quyết định mang tính Thiên Bình. Một bên là linh hồn ông, tầm nhìn, Thiên Cơ và các đệ tử đồng môn của RVB, những người mà linh hồn/Thái dương Thiên Thần của ông đã đặt ông vào giữa; bên kia là hoàn cảnh mới, biến động, những sự sắp xếp lại, cùng một người

conducive to the continuance of his work with DK, AAB and his group. DK sees the consequences of the decisions RVB may make. RVB does not see as clearly.

bạn đời mà sự hiện diện có thể không hoàn toàn thuận lợi cho việc tiếp tục công việc của ông với Chân sư DK, AAB và nhóm của ông. Chân sư DK thấy những hệ quả của các quyết định mà RVB có thể đưa ra. RVB thì không thấy rõ như vậy.

Second: Prepare for complications in your life, for now you travel not alone. Your life has been relatively free up to this time, but the choosing of a comrade must and does in every case bring other issues and other values into being. Upon the planes of soul and mind, you still must stand alone and if you grasp this from the very start you will not find the complications of any great importance. They will only evoke a greater emotional livingness and understanding; this you have needed much and this you now can have. This also you can handle wisely if you live upon the higher arc and do not descend into the world of glamour and illusion. Remember, my brother, there can be equality in love and purpose (from the basic and the essential point of view) but not equality of inner understanding or of point achieved upon the Path. The disciple can do much for the probationer from the angle of the soul. The probationer cannot do the same for the disciple.

Thứ hai: Hãy chuẩn bị đón nhận những phức tạp trong đời sống, vì giờ đây em không còn đi một mình. Cho đến lúc này, đời sống em tương đối tự do, nhưng việc chọn một người bạn đồng hành tất yếu phải và thực sự luôn làm nảy sinh những vấn đề khác cùng những giá trị khác. Trên các cõi linh hồn và trí tuệ, em vẫn phải đứng một mình; nếu nắm bắt điều này ngay từ đầu, em sẽ không thấy những phức tạp ấy có tầm quan trọng lớn lao. Chúng chỉ khơi dậy một đời sống cảm xúc sống động hơn và sự thấu hiểu sâu hơn; em đã rất cần điều này và giờ đây em có thể có được. Em cũng có thể xử lý điều này một cách minh triết nếu sống trên cung bậc cao hơn và không đi xuống thế giới của ảo cảm và ảo tưởng. Huynh đệ của tôi, hãy nhớ rằng có thể có sự bình đẳng trong tình thương và mục đích (xét từ quan điểm căn bản và cốt yếu), nhưng không thể có sự ngang bằng về thấu hiểu nội tâm hay về mức độ đã đạt được trên Đường Đạo. Từ góc độ linh hồn, người đệ tử có thể làm nhiều điều cho người dự bị. Người dự bị không thể làm điều tương tự cho người đệ tử.

1. Was this one of the crises which RVB might not notice or appreciate as a true crisis?

1. Liệu đây có phải là một trong những cuộc khủng hoảng mà RVB có thể không nhận thấy hoặc không đánh giá đúng là một cuộc khủng hoảng thực sự?

2. Other issues and values are being brought into RVB's life, and they are not, it would seem, spiritual issues and spiritual values.

2. Những vấn đề và giá trị khác đang được đưa vào cuộc sống của RVB, và dường như chúng không phải là những vấn đề tinh thần và giá trị tinh thần.

3. DK issues very clear advice: stand alone on the plane of soul and mind. Libran people, however, often seek to stand with others, even if the spiritual development of the others is not equal to their own. Such an attempt would bring compromise into a process where compromise is both unwise and counterproductive.

3. Chân sư DK đưa ra lời khuyên rất rõ ràng: hãy đứng một mình trên cõi của linh hồn và thể trí. Tuy nhiên, những người Thiên Bình thường tìm cách đứng cùng người khác, ngay cả khi sự phát triển tinh thần của những người ấy không ngang bằng với chính họ. Nỗ lực như vậy sẽ đưa sự thỏa hiệp vào một tiến trình mà ở đó thỏa hiệp vừa thiếu minh triết vừa phản tác dụng.

4. The relationship (whether a partnership or an actual marriage) is a complication in RVB's spiritual life, but can have great value for him, as it evokes from him "greater emotional livingness and understanding". Good can come of it, if he does not descend into glamor and illusion.

4. Mối quan hệ này (dù là quan hệ bạn đời hay hôn nhân thực sự) là một điều phức tạp trong đời sống tinh thần của RVB, nhưng có thể đem lại giá trị lớn cho ông, vì nó khơi dậy nơi ông "một sức sống cảm xúc và sự thấu hiểu lớn hơn". Điều tốt đẹp có thể nảy sinh từ đó nếu ông không đi xuống ảo cảm và ảo tưởng.

5. He is to live "upon the higher arc", but the possibility of descending into the world of glamor and illusion is very real — such are the temptations of 'romantic' partnership.

5. Ông phải sống "trên cung cao", nhưng khả năng đi xuống thế giới của ảo cảm và ảo tưởng là rất thực — đó là những cám dỗ của mối quan hệ bạn đời "lãng mạn".

6. Librans are egalitarians and seek equality with their partners. Provided that both partners stand at approximately the same place in their "inner understanding" and "point achieved upon the Path" this is very good. Also, there are many areas of life where equality can and must be demonstrated — as DK puts it, "equality in love and purpose". But to ignore the difference in inner understanding and spiritual attainment is a decision fraught with difficulty and the possibility of arrested development — for *both* parties.

6. Những người Thiên Bình đề cao bình đẳng và tìm kiếm sự bình đẳng với bạn đời. Nếu cả hai người đứng ở vị trí gần tương đương về "thấu hiểu nội tâm" và "mức độ đã đạt được trên Đường Đạo", thì điều này rất tốt. Ngoài ra, có nhiều lĩnh vực trong cuộc sống mà sự bình đẳng có thể và phải được thể hiện — như Chân sư DK nói, "bình đẳng trong tình thương và mục đích". Nhưng phớt lờ sự khác biệt về thấu hiểu nội tâm và thành tựu tinh thần là một quyết định chứa đầy khó khăn và nguy cơ phát triển bị đình trệ — cho *cả hai* bên.

7. DK plainly states that the partner chosen by RVB is a "probationer". DK advises that RVB can do much for the probationary disciple from the angle of the soul. The opposite is not, however, true.

7. Chân sư DK nói rõ rằng người bạn đời mà RVB lựa chọn là một "người dự bị". Chân sư DK khuyên rằng RVB có thể làm nhiều điều cho người đệ tử dự bị ấy từ góc độ linh hồn. Tuy nhiên, điều ngược lại không đúng.

8. It appears that RVB had to learn this lesson the hard way — leaving the work and returning later. It would appear that the more normal Libran tendencies prevailed, and only later did the proposed Aries Ascendant assert itself.

8. Dường như RVB đã phải học bài học này qua trải nghiệm khó khăn — rời công việc rồi trở lại sau đó. Có vẻ những khuynh hướng Thiên Bình thông thường hơn đã chiếm ưu thế, và mãi về sau Điểm mọc Bạch Dương được đề xuất mới khẳng định ảnh hưởng.

9. We do not know whether the partnership was broken by his return to the work, but certainly the values which originally animated him had taken the dominant position. Nothing and no one were standing in the way of his commitment to the work. Nothing and no one were allowed to arrest his progress.

9. Chúng ta không biết liệu việc ông trở lại công việc có chấm dứt mối quan hệ bạn đời ấy hay không, nhưng chắc chắn những giá trị ban đầu đã thôi thúc ông lại giữ vị trí chủ đạo. Không điều gì và không ai cản trở sự tận tâm của ông đối với công việc. Không điều gì và không ai được phép ngăn bước tiến của ông.

Third: Go forth upon the future way with courage and no fear. Stand in strength beside your fellow disciples, intent with them upon the chosen path. They stand unfailingly beside you.

Thứ ba: Hãy can đảm tiến bước trên con đường tương lai, không sợ hãi. Hãy đứng vững mạnh bên cạnh các đệ tử đồng môn, cùng họ nhất tâm hướng vào con đường đã chọn. Họ luôn kiên định đứng bên em.

1. Note that DK does not tell RVB to stand in strength beside his partner.

1. Hãy lưu ý rằng Chân sư DK không bảo RVB vững vàng đứng bên người bạn đời của ông.

2. The true Path had already been chosen long ago. DK asks for a reaffirmation of that Path, that RVB be “intent” upon it, just as his fellow disciples are.

2. Đường Đạo chân chính đã được lựa chọn từ lâu. Chân sư DK yêu cầu tái khẳng định Đường Đạo ấy, yêu cầu RVB “chuyên tâm” vào đó, như các đệ tử đồng môn của ông.

3. He subtly asks RVB to call upon them for strength.

3. Ngài khéo léo yêu cầu RVB tìm đến họ để có sức mạnh.

Finally, my brother, become more definitely a radiant centre of magnetic life, fusing the people with whom you may work through love and understanding. That is a hard and difficult task for it means bringing together in the bonds of service many elements which might not otherwise fuse and blend. This involves an understanding, an analysis of human beings and a slow and patient work. As your work may grow and its

Cuối cùng, huynh đệ của tôi, hãy trở thành một trung tâm tỏa chiếu sự sống từ tính rõ rệt hơn, dung hợp những người cùng làm việc với em qua tình thương và sự thấu hiểu. Đó là một nhiệm vụ gian khó, vì nó có nghĩa là quy tụ trong những mối dây phụng sự nhiều yếu tố mà nếu không có những mối dây ấy, chúng có thể chẳng dung hợp và hòa quyện với nhau. Điều này đòi hỏi sự thấu hiểu, sự phân tích con người và công việc

boundaries extend, you will be faced increasingly with the perplexities and difficulties incident upon human relationships. These must be handled with impersonality, love and silence.

chậm rãi, kiên nhẫn. Khi công việc của em phát triển và phạm vi của nó mở rộng, em sẽ ngày càng phải đối mặt với những điều rắc rối và khó khăn nảy sinh trong các mối quan hệ giữa người với người. Cần xử lý chúng bằng tính vô ngã, tình thương và sự im lặng.

1. The Libran person must learn many lessons of relationship. From the earliest instructions in 1931, Master DK was attempting to teach RVB certain subtle lessons concerning soul relationships and expression. Later life developments began to teach him in other ways.

1. Người Thiên Bình phải học nhiều bài học về mối quan hệ. Ngay từ những huấn thị đầu tiên vào năm 1931, Chân sư DK đã cố gắng dạy RVB một số bài học tinh tế về những mối quan hệ và sự biểu lộ của linh hồn. Những diễn biến về sau trong cuộc đời bắt đầu dạy ông theo những cách khác.

2. RVB's ray structure and astrological chart were ideally suited for leaning such lessons. He had much of the fusing and blending power, much loving understanding, and the ability to persist.

2. Cấu trúc cung và lá số chiêm tinh của RVB rất phù hợp để học những bài học như vậy. Ông có nhiều quyền năng dung hợp và hòa quyện, nhiều sự thấu hiểu đầy bác ái, cùng khả năng kiên trì.

3. Only the intuition can handle the perplexities with which an individual is faced when he/she tries to fuse and blend in the bonds of service many of those who might not otherwise fuse and blend.

3. Chỉ trực giác mới có thể xử lý những điều khó xử mà một người phải đối diện khi cố gắng dung hợp và hòa quyện trong mối dây phụng sự nhiều người vốn có thể không dung hợp và hòa quyện với nhau nếu thiếu mối dây ấy.

4. RVB in this incarnation is being taught many subtle and difficult lessons about human relationship. The Master adivses, "impersonality, love and silence" — as the way through all perplexities and difficulties.

4. Trong kiếp lâm phàm này, RVB đang được dạy nhiều bài học tinh tế và khó khăn về mối quan hệ giữa người với người. Chân sư khuyên "tính vô ngã, tình thương và sự im lặng" — như con đường vượt qua mọi điều khó xử và khó khăn.

5. One can imagine that even RVB's experience with "falling in love" eventually served a purpose, widening his range of response, and making of him a more *animate* being.

5. Có thể hình dung rằng ngay cả trải nghiệm "phải lòng" của RVB cuối cùng cũng phục vụ một mục đích, mở rộng phạm vi đáp ứng của ông và khiến ông trở thành một con người *đầy sức sống* hơn.

6. We can understand that RVB was definitely passing through a crisis at this

6. Chúng ta có thể thấu hiểu rằng RVB chắc chắn đang trải qua một cuộc khủng hoảng

decisive time. Perhaps, however, his eyes were blinded to the full implications of the crisis. Given the potentials of his Uranus/Venus conjunction in Scorpio, perhaps he was swept off his feet and remained during that critical time insufficiently consecrated to the spiritual values which for so many years he had cultivated.

vào thời điểm quyết định này. Tuy nhiên, có lẽ ông đã không thấy hết những hàm ý của cuộc khủng hoảng. Xét những tiềm năng của góc đồng vị Sao Thiên Vương/Sao Kim trong Hổ Cáp, có lẽ ông đã bị cuốn đi và trong suốt thời điểm trọng yếu ấy vẫn chưa đủ thánh hiến cho những giá trị tinh thần mà ông đã vun bồi suốt bao năm.

7. It is difficult to know how lessons will come to us. The path of progress is rarely steadily linear. There was much of routine during RVB's early association with the Tibetan. Life had simmered down to the dead level, useful, unexciting and without sufficient crisis to evoke the full powers of the soul.

7. Khó mà biết những bài học sẽ đến với chúng ta như thế nào. Con đường tiến bộ hiếm khi đi đều theo một đường thẳng. Có nhiều điều lặp lại theo nếp thường trong thời gian đầu RVB gắn bó với Chân sư Tây Tạng. Cuộc sống đã lắng xuống một mức đều đều, hữu ích, không sôi nổi và thiếu những cuộc khủng hoảng đủ sức khơi dậy toàn bộ quyền năng của linh hồn.

8. Suddenly this all changed. Crisis, great change, upheaval and re-arrangement entered. New choices were inevitable and perhaps the correct decisions were not always made. But life brings good out of evil, light from ignorance, and reality from glamor and illusion. In the last analysis, it was, in the words of Mary Bailey, "a learning experience".

8. Đột nhiên, tất cả thay đổi. Khủng hoảng, thay đổi lớn, biến động và sắp xếp lại đã xuất hiện. Những lựa chọn mới là điều không thể tránh khỏi, và có lẽ không phải lúc nào những quyết định đúng đắn cũng được đưa ra. Nhưng cuộc sống đem điều thiện ra từ điều ác, ánh sáng từ vô minh, và thực tại từ ảo cảm cùng ảo tưởng. Xét cho cùng, theo lời Mary Bailey, đó là "một trải nghiệm để học hỏi".

Seek to integrate others into the service of humanity by yourself standing in spiritual being and radiating love and wisdom. I repeat again for your consideration and help during the coming months the third phrase which I earlier gave you:

Hãy tìm cách tích hợp những người khác vào công việc phụng sự nhân loại bằng cách chính em đứng vững trong bản thể tinh thần và tỏa chiếu tình thương cùng minh triết. Tôi nhắc lại câu thứ ba đã trao cho em trước đây để em suy ngẫm và được trợ giúp trong những tháng sắp tới:

"Live on the mountain top and walk there with your brothers. Keep the vision clear above the fogs of earth." [278]

"Hãy sống trên đỉnh núi và bước đi nơi đó cùng các huynh đệ của em. Hãy giữ tầm nhìn trong sáng bên trên những màn sương của trần gian."

Preserve your meditation as you are now doing. My blessing rests upon you.

Hãy duy trì việc tham thiền như em đang làm. Phúc lành của Tôi ở cùng em.

NOTE: This disciple is working steadily in the Tibetan's Ashram.

GHI CHÚ: *Người đệ tử này đang làm việc đều đặn trong ashram của Chân sư Tây Tạng.*

1. DK closes by enjoining upon his disciple the need to work occultly by "standing in spiritual being and radiating love and wisdom". These actions relate particularly to the realm of soul and triad and not to the turbulence which had come into RVB's life.

1. Chân sư DK kết thúc bằng việc căn dặn người đệ tử cần làm việc theo phương thức huyền bí bằng cách "đứng vững trong bản thể tinh thần và tỏa chiếu tình thương cùng minh triết". Những hành động này đặc biệt liên quan đến lĩnh vực linh hồn và Tam nguyên tinh thần, chứ không phải những xáo động đã xuất hiện trong cuộc sống của RVB.

2. The final piece of advice reaffirms the need to "live on the mountain top and walk there with your brothers". DK knows the glamor into which RVB seemed to be falling. Perhaps He also knew how long it would take to clear.

2. Lời khuyên cuối cùng tái khẳng định sự cần thiết phải "sống trên đỉnh núi và bước đi nơi đó cùng các huynh đệ của em". Chân sư DK biết ảo cảm mà RVB dường như đang rơi vào. Có lẽ Ngài cũng biết sẽ mất bao lâu để nó tan đi.

3. From the mountain top perspective, the usual romantic relationships are all part of the "fogs of earth". DK held out the hope that His disciple could keep the proper 'altitude' during his relationship with another disciple (although a *probationary* disciple).

3. Từ góc nhìn trên đỉnh núi, những mối quan hệ lãng mạn thông thường đều là một phần của "những màn sương của trần gian". Chân sư DK nuôi hy vọng rằng người đệ tử của Ngài có thể giữ đúng "độ cao" trong mối quan hệ với một đệ tử khác (dù là một đệ tử *dự bị*).

4. Much of the personal detail of this relationship will not be available. Probably the friends and relatives of RBV are no longer alive and if they were there might be very little they would really know about what happened.

4. Nhiều chi tiết riêng tư về mối quan hệ này sẽ không thể có được. Có lẽ bạn bè và người thân của RBV không còn sống nữa, và ngay cả nếu còn sống, có thể họ cũng thực sự biết rất ít về những gì đã xảy ra.

5. Other instructions relating to the groups-of-nine continue until 1939 and 1940. RVB's instructions ended in 1938 which indicate his departure.

5. Những huấn thị khác liên quan đến các nhóm chín người vẫn tiếp tục cho đến năm 1939 và 1940. Các huấn thị dành cho RVB

kết thúc vào năm 1938, cho thấy sự rời đi của ông.

6. We, too, do not need to know the details. It is sufficient for us to know that he left the work and returned, having again gained a sufficiently clear perspective to do so.

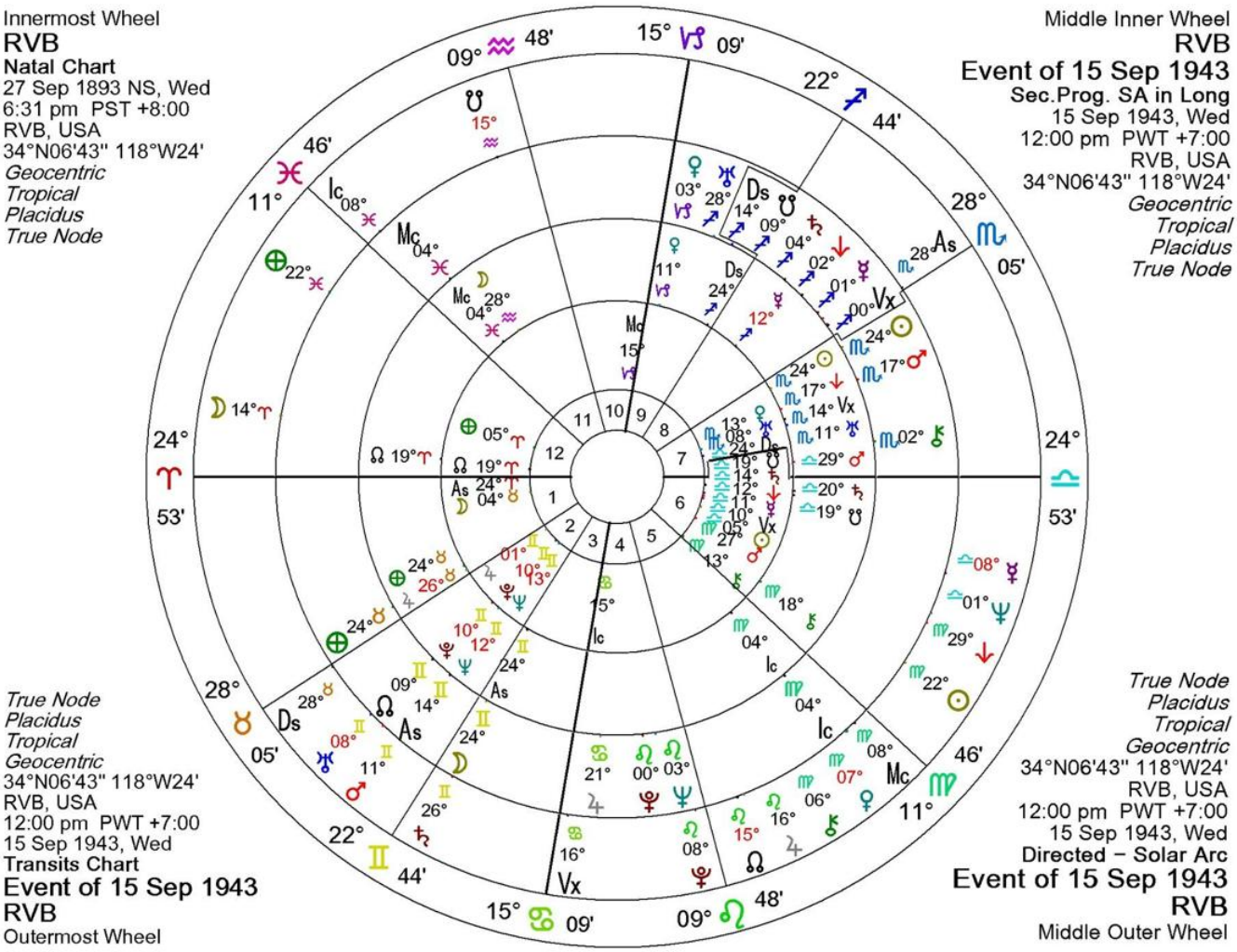
6. Chúng ta cũng không cần biết các chi tiết. Chỉ cần biết rằng ông đã rời công việc rồi trở lại, sau khi một lần nữa có được cách nhìn đủ sáng rõ để làm như vậy.

7. DK's final words in this series of instructions to RVB are words of blessing. The Master can only "stand by" He is not allowed to sway His chela. Immense patience is required of one who sees the contrast between spiritual and normal human values so clearly.

7. Những lời cuối cùng của Chân sư DK trong loạt huấn thị này dành cho RVB là những lời ban phúc lành. Chân sư chỉ có thể "đứng bên cạnh"; Ngài không được phép tác động đến sự lựa chọn của đệ tử. Một Đấng thấy quá rõ sự tương phản giữa những giá trị tinh thần và những giá trị thông thường của con người cần có lòng kiên nhẫn vô cùng lớn.

Commentary on R. V. B. — P.II – Bình giảng về R. V. B. — Phần II

September 1943 – Tháng Chín năm 1943



It is, my brother, a source of satisfaction to me to have you functioning again as a recognised member of my group of chelas. You and I knew always that the link was indissoluble and that the interlude of interior work and the period wherein you worked out karma (engendered many years ago) was both needed and fruitful. It is of great value to the soul when the personality consciously recognises the activity of karma and adheres to the complete working out of the effects of earlier relationships so that to that relation the word "finis" can be written. Disciples should remember that when a karmic relation has been recognised upon the physical plane and the needed action has been taken, two possibilities are presented, according to whether the karma entailed was temporary or the relation enduring. One possibility is that spiritual identification

Huynh đệ của tôi, Tôi hài lòng khi thấy em lại hoạt động với tư cách một thành viên được công nhận trong nhóm đệ tử của Tôi. Em và Tôi luôn biết rằng mối liên kết ấy không thể tan rã, và quãng thời gian làm việc nội tâm cùng giai đoạn em giải quyết nghiệp quả (đã tạo từ nhiều năm trước) đều cần thiết và đem lại kết quả. Khi phàm ngã nhận biết một cách hữu thức hoạt động của nghiệp quả và kiên trì giải quyết trọn vẹn những hệ quả của các mối quan hệ trước đây, để có thể viết chữ "kết thúc" cho mối quan hệ ấy, điều đó có giá trị lớn lao đối với linh hồn. Các đệ tử nên nhớ rằng khi đã nhận biết một mối quan hệ nghiệp quả trên cõi hồng trần và đã thực hiện hành động cần thiết, hai khả năng sẽ xuất hiện, tùy theo nghiệp quả liên quan chỉ là tạm thời hay mối quan hệ ấy có tính lâu bền. Một khả năng là sự đồng hoá tinh thần diễn ra và khi ấy mối

takes place and the relation can then never be broken, or the transaction ends in an entirely correct manner by the cessation for all time of the relationship. These periods of decision and adjustment are most difficult, but curiously enough, when the disciple interiorly holds the right attitude (even if bewildered) the decision is seldom his. Life, circumstance, events or people take care of the situation and — holding on to his soul — the disciple stands steady until the problem or relationship disappears.

quan hệ không bao giờ có thể đứt đoạn; hoặc việc thanh toán kết thúc một cách hoàn toàn đúng đắn bằng sự chấm dứt vĩnh viễn mối quan hệ. Những giai đoạn quyết định và điều chỉnh này hết sức khó khăn, nhưng điều khá lạ là khi người đệ tử giữ thái độ đúng đắn trong nội tâm (dù còn hoang mang), quyết định hiếm khi thuộc về y. Cuộc sống, hoàn cảnh, biến cố hoặc con người sẽ giải quyết tình thế, còn người đệ tử—kiên trì gắn bó với linh hồn mình—đứng vững cho đến khi vấn đề hay mối quan hệ biến mất.

1. RVB had left the Tibetan's work apparently as a result of involvement in a relationship. The reasons were, apparently, personal and the choice was made for personal reasons.

1. Dường như RVB đã rời công việc của Chân sư Tây Tạng do vướng vào một mối quan hệ. Các lý do có vẻ mang tính cá nhân, và lựa chọn ấy được đưa ra vì những lý do cá nhân.

2. The Tibetan is in the role of the "Father" greeting the "Prodigal Son", and His satisfaction at RVB's return is evident.

2. Chân sư Tây Tạng ở trong vai trò người "Cha" đón chào "Đứa con hoang đàng", và sự mãn nguyện của Ngài trước việc RVB trở lại là điều hiển nhiên.

3. We learn from this letter something which has often been affirmed throughout the Teaching — the inner link between a Master and His chela is indissoluble, and will survive many personal vicissitudes which, outwardly, seem to threaten it. The soul, however, endures whereas the personality, with its many changing desires and volitions, does not.

3. Từ bức thư này, chúng ta học được một điều thường được khẳng định xuyên suốt Giáo Huấn — mối dây liên kết nội tâm giữa một Chân sư và đệ tử của Ngài không thể đứt đoạn, và sẽ tồn tại qua nhiều thăng trầm cá nhân vốn bề ngoài dường như đe dọa mối dây ấy. Tuy nhiên, linh hồn trường tồn, còn phàm ngã, với nhiều dục vọng và ý muốn luôn thay đổi, thì không.

4. Periods arise when the working out of karma is necessitated. Sometimes it may be possible to sustain the performance of one's soul-obligations during such periods. Sometimes, however, decisions are made which negate the possibility of that sustainment. Such a decision was made, so it seems, by this Libran individual.

4. Có những giai đoạn việc giải quyết nghiệp quả trở nên cần thiết. Đôi khi, người ta có thể duy trì việc thực hiện những bổn phận của linh hồn trong các giai đoạn ấy. Tuy nhiên, đôi khi những quyết định được đưa ra lại làm mất khả năng duy trì đó. Dường như người thuộc Thiên Bình này đã đưa ra một quyết định như vậy.

5. The karma involved was engendered many years ago. It seems that DK is accessing a record of past lives, as, from all indications, the present form of the relationship did not begin more than several years before this letter was written.

5. Nghiệp quả liên quan đã phát sinh từ nhiều năm trước. Có vẻ Chân sư DK đang tiếp cận một hồ sơ về những kiếp sống trước, vì mọi dấu hiệu đều cho thấy hình thức hiện tại của mối quan hệ chỉ bắt đầu vài năm trước khi bức thư này được viết.

6. DK launches into a discussion of karma, most appropriate for a disciple whose Sun, Saturn, Mercury, Vertex and Juno are all in Libra — one of the foremost karmic signs.

6. Chân sư DK đi vào bàn luận về nghiệp quả, một chủ đề rất thích hợp với một đệ tử có Mặt Trời, Sao Thổ, Sao Thủy, điểm Vertex và Juno đều ở Thiên Bình — một trong những dấu hiệu nghiệp quả nổi bật nhất.

7. The Tibetan seems to be commending RVB for his recognition of the nature of the karmic situation in which he was involved, and for the thoroughness with which he saw it through. To this phase of karma, at least, it appears that the word "finis" has been written.

7. Dường như Chân sư Tây Tạng đang khen ngợi RVB vì ông đã nhận ra bản chất của tình huống nghiệp quả mà mình vướng vào, và vì sự triệt để trong cách ông đi qua tình huống ấy đến cùng. Ít nhất đối với giai đoạn nghiệp quả này, dường như hai chữ "kết thúc" đã được viết ra.

8. DK discusses two intriguing alternatives depending upon the nature of the relationship which is reaching a kind of karmic conclusion. If the relationship is of a deep nature, and soul based, a kind of "spiritual identification" occurs following the conclusion of the more normal type of relation. In such as case the relationship will abide — *spiritually.* However, in those cases where the attraction was more personality than soul-based, a real conclusion is reached — "the cessation for all time of the relationship". This seems a rather harsh determination, but the Tibetan must know whereof He speaks.

8. Chân sư DK bàn về hai khả năng thay thế đáng chú ý, tùy thuộc vào bản chất của mối quan hệ đang đi đến một dạng kết thúc nghiệp quả. Nếu mối quan hệ có bản chất sâu sắc và đặt nền tảng nơi linh hồn, một dạng "đồng hóa về tinh thần" sẽ xảy ra sau khi hình thức quan hệ thông thường hơn đã kết thúc. Trong trường hợp như vậy, mối quan hệ sẽ tiếp tục tồn tại — *về tinh thần.* Tuy nhiên, trong những trường hợp sức thu hút dựa trên phàm ngã nhiều hơn linh hồn, một sự kết thúc thực sự sẽ diễn ra — "mối quan hệ chấm dứt vĩnh viễn". Điều này có vẻ là một phán định khá khắc nghiệt, nhưng hẳn Chân sư Tây Tạng biết rõ điều Ngài đang nói.

9. It would seem, from the nature of the results, and the word "finis" used by the Tibetan, that the relationship was of the latter kind, and that it had reached a fitting and correct conclusion.

9. Xét bản chất của các kết quả và hai chữ "kết thúc" mà Chân sư Tây Tạng sử dụng, dường như mối quan hệ thuộc loại thứ hai và đã đi đến một sự kết thúc phù hợp, đúng đắn.

10. As the Tibetan continues, He seems to speak from His own life experience. He describes a curious pattern in life which comes to the aid of the bewildered disciple (provided that, inwardly, he is holding the correct attitude). The disciple stands as a soul, through all apparently irresolvable personal difficulties, and then the decision (Libra) is taken out of his own hands. Life, circumstances, events or people intervene, and either the problem is solved or the relationship disappears.

10. Khi tiếp tục, Chân sư Tây Tạng dường như đang nói từ kinh nghiệm sống của chính Ngài. Ngài mô tả một mô hình kỳ lạ trong cuộc sống đến trợ giúp người đệ tử đang hoang mang (với điều kiện trong nội tâm, người ấy giữ thái độ đúng đắn). Người đệ tử đứng vững như một linh hồn xuyên qua mọi khó khăn cá nhân tưởng chừng không thể giải quyết, rồi quyết định (Thiên Bình) được đưa ra ngoài quyền định đoạt của chính người ấy. Cuộc sống, hoàn cảnh, các biến cố hoặc những người khác can thiệp, và vấn đề được giải quyết hoặc mối quan hệ biến mất.

11. It would appear that RVB did something of the kind in relation to his karmic situation. The correct holding of an inner soul-oriented attitude apparently led to his liberation from the karma and the possibility of his return to the soul affiliations he had, perhaps unnecessarily, left a few years earlier.

11. Dường như RVB đã làm điều tương tự đối với tình huống nghiệp quả của ông. Việc giữ đúng một thái độ nội tâm hướng về linh hồn dường như đã dẫn đến sự giải thoát của ông khỏi nghiệp quả và mở ra khả năng trở lại với những mối liên kết linh hồn mà ông đã rời bỏ vài năm trước, có lẽ không cần thiết phải như vậy.

12. DK has given us all a strong hint about the correct manner in which to work our way through dissonance or adversity. If we hold the proper soul-oriented attitude, the inhibiting patterns will disappear or in some way be solved. This power to hold the correct orientation, attitude or asana is a secret of occult work.

12. Chân sư DK đã trao cho tất cả chúng ta một gợi ý mạnh mẽ về cách đúng đắn để vượt qua sự bất hòa hoặc nghịch cảnh. Nếu giữ thái độ đúng đắn hướng về linh hồn, những mô hình cản trở sẽ biến mất hoặc được giải quyết bằng cách nào đó. Khả năng giữ đúng định hướng, thái độ hay tư thế này là một bí mật của công việc huyền bí.

You stand now within my Ashram with clearer knowledge and a more assured faith. [559] Fuller service opens up before you — service which you can render in the place where you are and in spite of a physical vehicle which at times gives you much trouble and difficulty. Let not the physical limitation unduly control you, but pass courageously along the Lighted Way

Giờ đây em đứng trong ashram của Tôi với sự hiểu biết rõ ràng hơn [559] và một đức tin vững chắc hơn. Công việc phụng sự trọn vẹn hơn đang mở ra trước em—công việc mà em có thể thực hiện ngay tại nơi em đang ở, bất chấp một hiện thể hồng trần đôi lúc gây cho em nhiều phiền toái và khó khăn. Đừng để giới hạn thể chất chi phối em quá mức, mà hãy can đảm tiến bước trên Con Đường được Soi Sáng,

in spite of, as well as because of, the problems and difficulties. Forgive my twisting the old phraseology in this manner.

bất chấp, cũng như chính vì, những vấn đề và khó khăn ấy. Xin em thứ lỗi vì Tôi đã biến đổi cách diễn đạt quen thuộc theo lối này.

1. As a result of RVB's experience there has been a clarification and increasing spiritual assurance. This is the fruit of personally painful experience, provided that that experience has been understood and faced from a soul perspective.

1. Trải nghiệm của RVB đã đem lại sự sáng tỏ và niềm xác tín tinh thần ngày càng lớn. Đây là thành quả của trải nghiệm đau đớn về mặt cá nhân, với điều kiện trải nghiệm ấy đã được thấu hiểu và đối diện từ góc nhìn linh hồn.

2. It may be that RVB, at the time when this letter was written, was no longer in New York and at the New York Headquarters. We are in possession of a Los Angeles address for him which dates from this period.

2. Có thể vào thời điểm bức thư này được viết, RVB không còn ở New York và tại Trụ sở New York nữa. Chúng ta có một địa chỉ của ông tại Los Angeles có niên đại từ giai đoạn này.

3. He was, at the time of the writing, about fifty years old. He was "in the place where you are" (a city, presumably, other than New York and, probably, separated physically from his brothers in the work) and the condition of his physical vehicle was problematic.

3. Vào thời điểm viết thư, ông khoảng năm mươi tuổi. Ông đang ở "ngay nơi em đang ở" (có lẽ là một thành phố khác với New York và có thể cách xa về mặt thể chất với các huynh đệ cùng làm việc), và tình trạng hiện thể hồng trần của ông có vấn đề.

4. It is interesting that he returned to active participation in the Tibetan's work during his fiftieth year, at the age of forty-nine. By the time a disciple has reached forty-nine years of age, he is to know what his service is and be in the midst of carrying it forward. "By the time a disciple reaches the age of forty-nine his pathway of life service should be clearly defined." (DINA II 743)

4. Điều đáng chú ý là ông trở lại tham gia tích cực vào công việc của Chân sư Tây Tạng trong năm thứ năm mươi của cuộc đời, ở tuổi bốn mươi chín. Khi một đệ tử đến tuổi bốn mươi chín, người ấy phải biết công việc phụng sự của mình là gì và đang tích cực thực hiện công việc đó. "Khi một đệ tử đến tuổi bốn mươi chín, con đường phụng sự trong đời của người ấy cần được xác định rõ ràng." (DINA II 743)

5. The Tibetan enunciates the correct attitude for all those who are suffering from physical liabilities. They are to work with courage despite such liabilities. In fact the liabilities are to be used to increase their effectiveness. A good sailor can use most any kind of wind, not just a fair one blowing in

5. Chân sư Tây Tạng nêu rõ thái độ đúng đắn cho tất cả những ai đang chịu những nhược điểm về thể chất. Họ phải làm việc với lòng can đảm bất chấp những nhược điểm ấy. Thực ra, cần sử dụng chính những nhược điểm này để nâng cao hiệu quả của họ. Một thủy thủ giỏi có thể tận dụng hầu như mọi

the direction of his destination. A headwind or side-wind can also be useful. For a true disciple, *everything* is to be used — the pleasant, the unpleasant, the promotive and the adverse. The proper attitude is one of detachment, a constant remembrance of the Plan, and contribution to circumstance rather than the hope of acquisition.

loại gió, không chỉ gió thuận thổi về phía đích đến. Gió ngược hay gió ngang cũng có thể hữu ích. Đối với một đệ tử chân chính, *mọi thứ* đều phải được sử dụng — điều dễ chịu, điều khó chịu, điều thuận lợi và điều bất lợi. Thái độ đúng đắn là tách rời, luôn ghi nhớ Thiên Cơ và đóng góp vào hoàn cảnh thay vì hy vọng thu nhận.

The link between you and A.A.B. grows closer each year and this you have yourself inwardly recognised. There is much that you can do to help her, for her confidence in you is great and she needs the kind of help which you can give. Her work grows heavier, her health is seriously impaired, and the needs of the world press heavier upon her than any of you — no matter how close — can ever guess. She values your cooperation and you can do much to interpret the work that emanates from my Ashram and thus aid seeking souls. To this work I call you afresh.

Mối liên kết giữa em và A.A.B. mỗi năm một khăng khít hơn, và chính em đã nhận ra điều này từ bên trong. Em có thể làm nhiều điều để giúp Bà, vì Bà rất tin tưởng em và cần sự trợ giúp mà em có thể mang lại. Công việc của Bà ngày càng nặng nề, sức khỏe của Bà suy giảm nghiêm trọng, và những nhu cầu của thế giới đè nặng lên Bà hơn bất kỳ ai trong các em—dù thân cận đến đâu—có thể hình dung. Bà trân trọng sự hợp tác của em, và em có thể làm nhiều điều để diễn giải công việc phát ra từ ashram của Tôi, qua đó trợ giúp những linh hồn đang tìm kiếm. Một lần nữa, Tôi kêu gọi em đảm nhận công việc này.

1. It is clear that RVB is a trusted worker in the Ashram of Master DK.

1. Rõ ràng RVB là một người phụng sự được tin cậy trong ashram của Chân sư DK.

2. His link with AAB is important and she needs his help. To be told this would surely be a strong source of motivation for any sincere disciple.

2. Mối dây liên kết của ông với AAB rất quan trọng, và Bà cần sự giúp đỡ của ông. Được cho biết điều này chắc chắn sẽ là một nguồn động lực mạnh mẽ đối với bất cứ đệ tử chân thành nào.

3. The link between Ashramic brothers is an interiorly determined matter. Recognition along this line has come to RVB, and on the basis of that recognition he may proceed with greater confidence.

3. Mối dây liên kết giữa các huynh đệ trong ashram là một điều được xác định từ nội tâm. RVB đã nhận biết được điều này, và trên cơ sở nhận biết ấy, ông có thể tiến bước với sự tin tưởng lớn hơn.

4. Some small ideas of the trials to which AAB was subjected can be gathered from this paragraph. She was truly a world disciple (and initiate of the third degree,

4. Từ đoạn này, có thể hình dung phần nào những thử thách mà AAB phải chịu đựng. Bà thực sự là một đệ tử thế giới (và là một điểm đạo đồ bậc ba, tham gia sâu vào công việc

deeply involved in world work), and was well into the process of renunciation.

thế giới), và đã tiến khá xa trong tiến trình từ bỏ.

5. The Tibetan reveals something of AAB's acute sensitivity to world need. The inner work she was performing for Master KH comes to mind. It would seem she was doing much of a subjective nature to transmute world distress.

5. Chân sư Tây Tạng cho thấy phần nào sự nhạy cảm sâu sắc của AAB đối với nhu cầu của thế giới. Điều này gợi nhớ đến công việc nội tâm mà Bà đang thực hiện cho Chân sư KH. Dường như Bà đã làm nhiều việc mang tính chủ quan để chuyển hóa nỗi khổ đau của thế giới.

6. AAB lived for six more years. The implication to be gathered from various sources (written and verbal) is that the Masters kept her alive during these later years so she could finish her thirty years' work for the Hierarchy. There was a "blood condition" which was draining her strength. And yet, it is said that she "refused invalidism", to which most others with her physical liabilities would have succumbed. There is something quietly heroic about this "very ordinary English woman" (or, so she described herself). One looks at the sacrifices of an HPB or AAB, and sees what it really takes to be an utterly committed worker for Hierarchy. May we all measure up to the standard — sooner rather than later!

6. AAB sống thêm sáu năm nữa. Từ nhiều nguồn khác nhau (bằng văn bản và lời nói), có thể suy ra rằng các Chân sư đã duy trì sự sống của Bà trong những năm cuối này để Bà có thể hoàn tất công việc ba mươi năm dành cho Thánh đoàn. Có một "bệnh trạng về máu" đang làm cạn kiệt sức lực của Bà. Tuy vậy, người ta nói rằng Bà "không chịu sống như một người bệnh", điều mà phần lớn những người khác có các nhược điểm thể chất như Bà hẳn đã phải khuất phục. Có một nét anh hùng thầm lặng nơi "người phụ nữ Anh rất đỗi bình thường" này (hay đó là cách Bà tự mô tả mình). Nhìn vào những hy sinh của một người như HPB hay AAB, chúng ta thấy điều thực sự cần có để trở thành một người phụng sự hoàn toàn tận hiến cho Thánh đoàn. Cầu mong tất cả chúng ta đều đạt tới chuẩn mực ấy — càng sớm càng tốt!

7. RVB finds himself in the position of an interpreter — one who can be impressed by the quality of energy emanating from the Ashram and bring an understanding of that quality to those who have no direct contact with the source. Thus, with all his fourth ray and Libran planets, he is in a position to act as a bridge.

7. RVB nhận thấy mình ở vị thế của một người diễn giải — một người có thể tiếp nhận ấn tượng từ phẩm tính của năng lượng phát ra từ ashram và giúp những người không tiếp xúc trực tiếp với nguồn ấy thấu hiểu phẩm tính đó. Vì vậy, với tất cả các hành tinh cung bốn và Thiên Bình của mình, ông có khả năng đóng vai trò một nhịp cầu.

The meditation which I am going to ask you to do is in the nature of an act of service. It has little reference to yourself, but much to something that is close, very close, to my

Việc tham thiền mà Tôi sắp yêu cầu em thực hiện mang bản chất của một hành động phụng sự. Việc ấy ít liên quan đến bản thân em, nhưng lại liên quan rất nhiều đến một

heart. I would ask you to take the new book, *Discipleship in the New Age,* and each day meditate upon its significance, its usefulness and its teaching value in this coming post-war period. Read it carefully, e'en when you know much of what is said; build a thoughtform of the book and see it going forth to the very ends of the Earth. This book, if rightly distributed, can act as a great magnet, drawing people from all over the planet into the Ashrams of the Masters, and thereby increasing the potency of the workers for humanity as well as increasing them numerically. This book should go forth upon the wings of meditation, and you can be a potent focal point upon the inner planes of such a meditation process, if you so desire. Will you join with me, my brother, in this launching of this book upon its career of service? I know that you will render this service to those who seek for the Light, and to me, for I am one of the distributors of the Light.

điều gần gũi, rất gần gũi với trái tim Tôi. Tôi muốn em lấy cuốn sách mới, *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới,* và mỗi ngày tham thiền về thâm nghĩa, tính hữu ích và giá trị giảng dạy của nó trong thời kỳ hậu chiến sắp tới. Hãy đọc sách cẩn thận, ngay cả khi em đã biết nhiều điều được trình bày trong đó; hãy xây dựng một hình tư tưởng về cuốn sách và hình dung nó lan tới tận cùng Trái Đất. Nếu được phân phối đúng cách, cuốn sách này có thể hoạt động như một nam châm lớn, thu hút người từ khắp hành tinh vào các ashram của các Chân sư, nhờ đó gia tăng cả sức mạnh lẫn số lượng những người hoạt động vì nhân loại. Cuốn sách này cần bay xa trên đôi cánh tham thiền, và nếu muốn, em có thể trở thành một tiêu điểm mạnh mẽ trên các cõi bên trong của tiến trình tham thiền ấy. Huynh đệ của tôi, em có cùng Tôi đưa cuốn sách này bước vào sự nghiệp phụng sự của nó không? Tôi biết em sẽ thực hiện công việc phụng sự này cho những người tìm kiếm Ánh sáng, và cho Tôi, vì Tôi là một trong những vị phân phối Ánh sáng.

1. Now we come to a realization that RVB helped very much subjectively with the magnetization of the very book we are reading and analyzing — *Discipleship in the New Age.*

1. Giờ đây, chúng ta nhận ra rằng RVB đã giúp đỡ rất nhiều về mặt chủ quan trong việc từ hóa chính cuốn sách mà chúng ta đang đọc và phân tích — *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới.*

2. Because RVB is a trusted and proven disciple, the Tibetan need not assign him strictly personal meditations. RVB has risen above that personal need and is capable of serving the world through his meditation work.

2. Vì RVB là một đệ tử đáng tin cậy và đã qua thử thách, Chân sư Tây Tạng không cần giao cho ông những bài thiền chỉ dành cho cá nhân. RVB đã vượt lên trên nhu cầu cá nhân ấy và có khả năng phụng sự thế giới qua công việc tham thiền của mình.

3. The book *Discipleship in the New Age: Vol. I,* had apparently just been published. *DINA II*, from which this present instruction is taken, came later.

3. Dường như cuốn *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới: Tập I,* vừa mới được xuất bản. *DINA II*, nguồn của huấn thị hiện tại này, ra đời sau đó.

4. The Tibetan tells us that the project of offering *DINA I* to the world is "very close" to His "heart". RVB is to assimilate the book as thoroughly as possible and to build a thoughtform concerning the usefulness, significance and teaching value of the book.

4. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng dự án trao tặng *DINA I* cho thế giới là điều "rất gần gũi" với "trái tim" Ngài. RVB cần thấm nhuần cuốn sách một cách thấu đáo nhất có thể và xây dựng một hình tư tưởng về tính hữu ích, thâm nghĩa và giá trị giáo huấn của sách.

5. DK expresses for us the value of these DINA books, and perhaps we have, independently, come to realize this value. If rightly distributed, the DINA books "can act as a great magnet, drawing people from all over the planet into the Ashrams of the Masters, and thereby increasing the potency of the workers for humanity as well as increasing them numerically". This is an amazing statement and one that may well "ring true" to serious students of these books.

5. Chân sư DK trình bày cho chúng ta giá trị của những cuốn DINA này, và có lẽ bản thân chúng ta cũng đã tự nhận ra giá trị ấy. Nếu được phân phối đúng cách, những cuốn DINA "có thể hoạt động như một nam châm lớn, thu hút mọi người từ khắp hành tinh vào các ashram của các Chân sư, qua đó gia tăng cả sức mạnh lẫn số lượng những người hoạt động vì nhân loại". Đây là một phát biểu đáng kinh ngạc và rất có thể khiến những đạo sinh nghiêm túc nghiên cứu các cuốn sách này cảm thấy "đúng với chân lý".

6. The Tibetan's approach to His chelas is so real, so authentic, so compelling that, to the sincere disciple, it proves irresistible. Through His work with the Seed Groups and the later "New Seed Group", the Tibetan could speak directly to only a few chelas. Through the distribution of the DINA books He seems to be speaking, almost directly, to many more. Perhaps He is sensed as speaking directly to you and me, and perhaps that which we gather from Him is drawing us closer to the Ashram to which we belong.

6. Cách Chân sư Tây Tạng tiếp cận các đệ tử của Ngài thật thực tế, chân thực và đầy sức thuyết phục đến mức người đệ tử chân thành không thể cưỡng lại sức thu hút ấy. Qua công việc với các Nhóm hạt giống và sau đó là "Nhóm hạt giống mới", Chân sư Tây Tạng chỉ có thể nói trực tiếp với một số ít đệ tử. Qua việc phân phối những cuốn DINA, dường như Ngài đang nói gần như trực tiếp với nhiều người hơn nữa. Có lẽ chúng ta cảm nhận rằng Ngài đang nói trực tiếp với các bạn và tôi, và có lẽ những gì chúng ta tiếp nhận từ Ngài đang đưa chúng ta đến gần hơn với ashram mà mình thuộc về.

7. The book is to go forward "on the wings of meditation". The lifting, promotive power of meditation is thereby accentuated, its force reaffirmed. RVB is being called to potent inner plane work. In the scale of things, an accepted disciple such as RVB can do much for the manifestation of the Divine Plan

7. Cuốn sách cần tiến bước "trên đôi cánh của tham thiền". Qua đó, quyền năng nâng đỡ và thúc đẩy của tham thiền được nhấn mạnh, mãnh lực của nó được tái khẳng định. RVB đang được kêu gọi thực hiện công việc mạnh mẽ trên các cõi bên trong. Xét trong toàn cảnh, một đệ tử được chấp nhận như RVB có thể đóng góp nhiều cho sự biểu hiện

through his meditative life. This bears thought in connection with our own lives.

8. The Tibetan is emphasizing that all new and worthy enterprises on behalf of Hierarchy, should be impelled by the power of meditation. DK appeals to RVB in a way that cannot fail to inspire. RVB has returned from a 'karmic engagement'; he is fresh and ready to throw himself with new vigor into the work of the Ashram. DK offers him the opportunity for important service.

9. And have we — readers of the DINA books — found that they serve the intensification of the Light in us and in the world? I think the answer must be, "Yes", and strongly so. These instructions on Ashramic life; these invaluable letters from the Master to His chelas have an extraordinary effect in stimulating the disciplic consciousness. Perhaps, we too, should do all we can to study and assimilate the contents of these books and to share them with others, thereby doing our part in the task of drawing many towards the Masters' Ashrams. In affiliation with these Ashrams the work and service of these ingathered students can be greatly potentized.

Increasingly must your life be filled with this kind of service; [560] it will lead to the establishing of lines of relationship; these, in later lives, will be less tenuous and will demonstrate to you as the nucleus of that group which every disciple begins to gather around him, preparatory to forming his own Ashram in a still later life. Thus the whole question of radiation and magnetism lies at the foundation of the hierarchical method of work. A disciple becomes spiritually

của Thiên Cơ qua đời sống tham thiền của mình. Đây là điều đáng suy ngẫm khi liên hệ với đời sống của chính chúng ta.

8. Chân sư Tây Tạng đang nhấn mạnh rằng mọi công cuộc mới mẻ và xứng đáng nhân danh Thánh đoàn đều cần được thúc đẩy bằng quyền năng của tham thiền. Chân sư DK kêu gọi RVB theo một cách chắc chắn khơi dậy cảm hứng. RVB đã trở lại sau một 'mối ràng buộc nghiệp quả'; ông đầy sức sống và sẵn sàng dồn sinh lực mới vào công việc của ashram. Chân sư DK trao cho ông cơ hội thực hiện một sự phụng sự quan trọng.

9. Và chúng ta — những độc giả của các cuốn DINA — có nhận thấy rằng chúng giúp tăng cường Ánh sáng trong chúng ta và trong thế giới không? Tôi nghĩ câu trả lời hẳn phải là "Có", một cách mạnh mẽ. Những huấn thị về đời sống ashram này; những bức thư vô giá từ Chân sư gửi các đệ tử của Ngài có tác dụng phi thường trong việc kích thích tâm thức đệ tử. Có lẽ chúng ta cũng nên làm mọi điều có thể để nghiên cứu và thấm nhuần nội dung những cuốn sách này, đồng thời chia sẻ chúng với người khác, qua đó góp phần vào nhiệm vụ thu hút nhiều người hướng đến các ashram của các Chân sư. Khi gắn kết với các ashram ấy, công việc và sự phụng sự của những đạo sinh được quy tụ này có thể được tăng cường sức mạnh rất nhiều.

Cuộc sống của em phải ngày càng tràn đầy loại hình [560] phụng sự này; nó sẽ dẫn đến việc thiết lập những đường dây liên hệ; trong các kiếp sống sau, những đường dây ấy sẽ bớt mong manh và sẽ hiện rõ với em như hạt nhân của nhóm mà mỗi đệ tử bắt đầu quy tụ quanh mình, để chuẩn bị thành lập ashram riêng trong một kiếp sống xa hơn nữa. Như vậy, toàn bộ vấn đề về sự tỏa chiếu và từ điện nằm ở nền tảng phương pháp làm việc của Thánh đoàn. Một đệ tử trở nên có

magnetic; his radiation begins to make itself felt; this must inevitably be the case when head and heart are consciously related. Gradually that magnetism and that radiation make their presence felt in the disciple's environment and evoke response from others. Not only so, but the magnetic-radiatory vibration attracts the attention of the Master, and the disciple finds his way into the Ashram along the line or the beam of his own radiatory activity, which has been akin to that of the Ashram. There, the intensified training he receives makes him still more spiritually efficient and "esoterically attractive" in the world of men. He continues with his task of gathering to him those whom he can help and who recognise him as their chosen helper and guide.

sức hút từ tính về mặt tinh thần; sự tỏa chiếu của y bắt đầu tạo ảnh hưởng rõ rệt; điều này tất yếu xảy ra khi đầu và tim được liên kết một cách có ý thức. Dần dần, từ điện và sự tỏa chiếu ấy biểu lộ ảnh hưởng trong môi trường của đệ tử và khơi dậy sự đáp ứng từ những người khác. Không chỉ vậy, rung động từ tính–tỏa chiếu còn thu hút sự chú ý của Chân sư, và đệ tử tìm được đường vào ashram theo đường dây hay tia sáng của chính hoạt động tỏa chiếu nơi mình, vốn đã tương đồng với hoạt động tỏa chiếu của ashram. Tại đó, sự huấn luyện tăng cường mà y tiếp nhận khiến y càng thêm hiệu quả về mặt tinh thần và càng "có sức thu hút về mặt huyền bí" trong thế giới loài người. Y tiếp tục công việc quy tụ quanh mình những người mà y có thể giúp đỡ và những người nhìn nhận y là người trợ giúp và hướng dẫn mà họ đã chọn.

Thus is an Ashram formed — each on its ray vibration, and each taking much time and lives of choice and of radiation. Today sees many disciples — such as you — being trained to handle this phase of the hierarchical work among men. This might be stated to be the underlying motive and hierarchical purpose for the Arcane School. Each disciple in my Ashram should be aware of the intent that this life and the next should see him beginning to gather to himself his own. This new book is intended to aid in this process, and it is upon this aspect that I would ask your aid in meditation.

Một ashram hình thành như thế—mỗi ashram trên rung động cung riêng, và mỗi ashram đều cần nhiều thời gian cùng nhiều kiếp sống lựa chọn và tỏa chiếu. Ngày nay, nhiều đệ tử—như em—đang được huấn luyện để đảm nhiệm giai đoạn này trong công việc của Thánh đoàn giữa nhân loại. Có thể nói đây là động cơ nền tảng và mục đích của Thánh đoàn đối với Trường Arcane. Mỗi đệ tử trong ashram của Tôi cần nhận biết chủ đích rằng trong kiếp này và kiếp sau, y phải bắt đầu quy tụ quanh mình những người thuộc về mình. Cuốn sách mới này nhằm hỗ trợ tiến trình ấy, và chính về phương diện này mà Tôi muốn em trợ giúp bằng tham thiền.

1. The Master is offering RVB this subjective work so that he may establish "lines of relationship" which will grow in tangibility during later lives, and will eventually facilitate the gathering of his own Ashram. Every accepted disciple is, mostly

1. Chân sư trao cho RVB công việc chủ quan này để ông có thể thiết lập những "đường dây liên hệ" ngày càng trở nên rõ nét hơn trong các kiếp sau, và cuối cùng tạo thuận lợi cho việc quy tụ ashram riêng của ông. Phần lớn trong vô thức, mỗi đệ tử được chấp nhận

unconsciously, making those connections with various individuals to whom he will one day stand as Master when they are members of his Ashram. It is a curious thought, but one which allows one to understand the true significance of certain connections in life.

đều đang tạo nên những mối liên kết ấy với nhiều cá nhân khác nhau, những người mà một ngày kia y sẽ là Chân sư của họ khi họ trở thành thành viên trong ashram của y. Đây là một ý nghĩ lạ lùng, nhưng nó cho phép chúng ta thấu hiểu thâm nghĩa đích thực của một số mối liên kết trong đời.

2. RVB has apparently reached the age when subjective service will be the most potent kind of service he can perform.

2. Dường như RVB đã đến độ tuổi mà sự phụng sự chủ quan sẽ là hình thức phụng sự mạnh mẽ nhất ông có thể thực hiện.

3. DK speaks of the importance of radiation and magnetism as the foundation of the hierarchical method of work. We remember that His very first words of guidance to RVB concerned an increase of radiation and magnetism. We sense that RVB's radiation and magnetism have been subtly increasing, and that the Tibetan's request promises the utilization of that which has been generated and the opportunity for still greater increase.

3. Chân sư DK nói về tầm quan trọng của sự tỏa chiếu và từ điện như nền tảng phương pháp làm việc của Thánh đoàn. Chúng ta nhớ rằng những lời hướng dẫn đầu tiên của Ngài dành cho RVB liên quan đến việc gia tăng sự tỏa chiếu và từ điện. Chúng ta cảm thấy sự tỏa chiếu và từ điện của RVB đã gia tăng một cách tinh tế, và lời đề nghị của Chân sư Tây Tạng hứa hẹn việc sử dụng những gì đã được tạo ra cùng cơ hội gia tăng hơn nữa.

4. This is really an extraordinary paragraph dealing with the radiation and magnetism which lead eventually to the formation of an Ashram.

4. Đây thực sự là một đoạn văn phi thường bàn đến sự tỏa chiếu và từ điện, những yếu tố cuối cùng dẫn đến sự hình thành một ashram.

5. The union of head and heart signal the generation of a noticeable and effective radiation. When these two centers are joined, the disciple becomes spiritually magnetic and his Master takes note. (From an astrological perspective, we are speaking of the Sun/Vulcan in relation to Jupiter, the heart.)

5. Sự hợp nhất giữa đầu và tim báo hiệu việc tạo ra một sự tỏa chiếu rõ rệt và hữu hiệu. Khi hai trung tâm này liên kết, người đệ tử trở nên có từ tính về mặt tinh thần và Chân sư của y lưu ý đến điều đó. (Từ góc nhìn chiêm tinh học, chúng ta đang nói đến Mặt Trời/Vulcan trong mối quan hệ với Sao Mộc, tức trái tim.)

6. Entry into an Ashram proceeds along the "beam" determined by the disciple's ray. All proceeds according to law.

6. Việc gia nhập một ashram diễn ra theo "tia" do cung của người đệ tử quyết định. Mọi sự đều tiến hành theo định luật.

7. Ashramic training makes the disciple still more "esoterically attractive" (no matter what the ray along which he is being trained). Thus the process of ingathering is further stimulated. It unfolds because of occult recognition. The others who are "his own" recognize his note and submit themselves to his guidance and supervision. Is this a noticeable dynamic in our own lives — either from the perspective of the 'gathered' or the 'gatherer'?

7. Sự huấn luyện trong ashram khiến người đệ tử trở nên "thu hút về mặt huyền bí" hơn nữa (bất kể y đang được huấn luyện theo cung nào). Nhờ vậy, tiến trình quy tụ được kích thích thêm. Tiến trình này khai mở nhờ sự nhận biết huyền bí. Những người khác vốn "thuộc về y" nhận ra âm điệu của y và tự đặt mình dưới sự hướng dẫn và giám sát của y. Đây có phải là một động thái dễ nhận thấy trong đời sống của chính chúng ta — từ góc nhìn của 'người được quy tụ' hay 'người quy tụ' không?

8. We can conclude that the formation of an Ashram is a relatively slow matter. Many lives of choice and of increasing radiation are required. The "Cosmic Magnet" is at work *micro*cosmically. Perhaps, some of us, even today, can feel these subtle radiatory and magnetic factors at work. Perhaps we are gathering others to ourselves for constructive work. Perhaps we sense ourselves being gathered into the Ashram or future Ashram of the one who, for perhaps a number of lives, has stood to us as a magnetic and attractive center.

8. Chúng ta có thể kết luận rằng sự hình thành một ashram là một việc tương đối chậm. Nó đòi hỏi nhiều kiếp sống lựa chọn và gia tăng sự tỏa chiếu. "Nam Châm Vũ Trụ" đang hoạt động ở cấp *tiểu* thiên địa. Có lẽ ngay hôm nay, một số người trong chúng ta có thể cảm thấy những yếu tố tỏa chiếu và từ tính tinh tế này đang hoạt động. Có lẽ chúng ta đang quy tụ người khác quanh mình để thực hiện công việc có tính xây dựng. Có lẽ chúng ta cảm thấy mình đang được quy tụ vào ashram hoặc ashram tương lai của một người mà có lẽ trong nhiều kiếp đã là một trung tâm từ tính và thu hút đối với chúng ta.

9. It would seem that the Arcane School was formed to train disciples to be radiatory and magnetic, and thus esoterically attractive in the world of men. A trained disciple automatically becomes part of the hierarchical process of "ingathering". We must remember that we are living through a period of great ingathering, similar to, yet greater than, the ingathering which took place during the last confirmed incarnation of the Buddha and, later, at the time that the Christ (the Lord Maitreya) appeared through Jesus in Palestine.

9. Dường như Trường Arcane được thành lập để huấn luyện các đệ tử biết tỏa chiếu và có từ tính, nhờ đó trở nên thu hút về mặt huyền bí trong thế giới loài người. Một đệ tử đã được huấn luyện tự nhiên trở thành một phần trong tiến trình "quy tụ" của Thánh đoàn. Chúng ta phải nhớ rằng mình đang sống trong một thời kỳ quy tụ lớn, tương tự nhưng lớn hơn sự quy tụ diễn ra trong lần lâm phàm cuối cùng đã được xác nhận của Đức Phật, và sau đó, vào thời Đức Christ (Đức Di Lặc) xuất hiện qua Đức Jesus tại Palestine.

10. Because of the nature of his radiation and magnetism a trained disciple necessarily strengthens the Ashram, and contributes to the possibility of its numerical and qualitative growth.

10. Do bản chất sự tỏa chiếu và từ điện của mình, một đệ tử đã được huấn luyện tất yếu củng cố ashram và góp phần tạo khả năng tăng trưởng cả về số lượng lẫn phẩm tính cho ashram.

11. Who are "our own"? Who are those who we may gather to ourselves for instruction and elevation? Probably no hard and fast rule can be laid down. Sometimes they are members of our families; sometimes friends. Sometimes those with whom we have had no personal connection, yet we meet them on the level of soul and the magnet begins to work both subjectively and objectively.

11. Ai là "những người thuộc về chúng ta"? Ai là những người mà chúng ta có thể quy tụ quanh mình để giáo huấn và nâng cao? Có lẽ không thể đặt ra một quy luật cứng nhắc nào. Đôi khi họ là thành viên trong gia đình chúng ta; đôi khi là bạn bè. Đôi khi đó là những người chúng ta chưa từng có mối liên hệ cá nhân, nhưng chúng ta gặp họ ở cấp độ linh hồn và nam châm bắt đầu hoạt động cả về mặt chủ quan lẫn khách quan.

12. Similarity of soul ray will usually be a decisive factor, because an Ashram consists mostly of those who share the same soul ray. But this is not always the case, as the diversified content of Master DK's Ashram demonstrates. Probably, however, soul ray is a good discriminator. Perhaps, however, similarity of monadic ray (though largely undetected) may also contribute to the ingathering.

12. Sự tương đồng về cung linh hồn thường là một yếu tố quyết định, vì một ashram chủ yếu gồm những người có cùng cung linh hồn. Nhưng điều này không phải lúc nào cũng đúng, như thành phần đa dạng trong ashram của Chân sư DK cho thấy. Tuy nhiên, có lẽ cung linh hồn là một tiêu chí phân biệt tốt. Dẫu vậy, có lẽ sự tương đồng về cung chân thần (dù phần lớn chưa được nhận biết) cũng có thể góp phần vào sự quy tụ.

13. This ingathering is not something that should not be manipulated. The magnetic/radiatory disciple is not sufficiently knowledgeable to meddle with the process. The natural, unforced process is best. One can only imagine the glamor which would arise should an accepted disciple begin to apply personality force to the so-called gathering of others into *his* 'ashram'!

13. Sự quy tụ này không phải là điều không nên được điều khiển. Người đệ tử có từ tính và khả năng tỏa chiếu chưa có đủ hiểu biết để can thiệp vào tiến trình ấy. Tiến trình tự nhiên, không gượng ép là tốt nhất. Chỉ có thể hình dung ảo cảm nào sẽ nảy sinh nếu một đệ tử được chấp nhận bắt đầu áp dụng mãnh lực phàm ngã vào việc được gọi là quy tụ người khác vào 'ashram' của *mình*!

14. Yet an attitude of alertness and keen observation may be useful. Lines are being formed which may, in later lives, become more palpable. Presently, they may be delicate and easily disturbed. An attitude of

14. Tuy nhiên, thái độ tỉnh táo và quan sát nhạy bén có thể hữu ích. Những đường dây đang hình thành có thể trở nên rõ nét hơn trong các kiếp sau. Hiện tại, chúng có thể còn mảnh mai và dễ bị xáo trộn. Thái độ tôn

respect for the "Great Magnet" is best. We have much to learn in these matters about subjective magnetism.

trọng "Nam Châm Vĩ Đại" là tốt nhất. Chúng ta còn nhiều điều phải học về từ điện chủ quan trong những vấn đề này.

Let me now give you six statements which can form, if you so desire, six seed thoughts upon this particular theme during the coming year.

Giờ đây, Tôi sẽ trao cho em sáu phát biểu mà, nếu em muốn, có thể dùng làm sáu tư tưởng hạt giống về chủ đề đặc biệt này trong năm tới.

1. All of the Tibetan's disciples were given six seed thoughts at this particular juncture of their work.

1. Tất cả các đệ tử của Chân sư Tây Tạng đều được trao sáu tư tưởng hạt giống tại thời điểm đặc biệt này trong công việc của họ.

2. Perhaps the Tibetan did not know how long He would be working with these disciples. It turns out that the six thoughts were exceedingly important for each disciple, and conveyed to him or her energies which would prove useful in years to come — even after the Tibetan ceased His outer work with AAB.

2. Có lẽ Chân sư Tây Tạng không biết Ngài sẽ làm việc với những đệ tử này trong bao lâu. Hóa ra sáu tư tưởng ấy vô cùng quan trọng đối với mỗi đệ tử, và truyền đến họ những năng lượng sẽ tỏ ra hữu ích trong những năm sắp tới — ngay cả sau khi Chân sư Tây Tạng chấm dứt công việc bên ngoài của Ngài với Bà AAB.

3. We note again, that there is no compulsion involved. The phrase "if you so desire" is utilized, and it indicates the complete freedom of the chela to follow or not to follow the Master's indications.

3. Một lần nữa, chúng ta lưu ý rằng ở đây không có sự ép buộc nào. Cụm từ "nếu em muốn" được sử dụng, cho thấy người đệ tử hoàn toàn tự do làm theo hoặc không làm theo những chỉ dẫn của Chân sư.

1. The Ashram pulsates with life. Its radiation penetrates the outer gloom and dark; waiting aspirants, one by one, and all alone, appear within the beam of light.

1. Ashram rung nhịp sự sống. Sự tỏa chiếu của ashram xuyên qua cảnh u ám và bóng tối bên ngoài; từng người chí nguyện đang chờ đợi, mỗi người một mình, xuất hiện trong tia sáng.

1. Pulsation is a first ray dynamic. To aspirants and disciples the Ashram (no matter what its ray) has a first ray function. It is the center from which the Master's *will* emanates.

1. Sự rung nhịp là một động thái của cung một. Đối với những người chí nguyện và đệ tử, ashram (bất kể thuộc cung nào) có chức năng cung một. Đó là trung tâm phát ra *ý chí* của Chân sư.

2. These sentences deal with life, radiation and light. The pulsation of life produces a radiation which penetrates the "outer gloom

2. Những câu này bàn đến sự sống, sự tỏa chiếu và ánh sáng. Nhịp đập của sự sống tạo ra sự tỏa chiếu xuyên qua "màn u ám và

and dark" (the normal condition of the three lower worlds in which the aspirant or disciple habitually lives).

bóng tối bên ngoài" (tình trạng thông thường của ba cõi thấp mà người chí nguyện hoặc đệ tử thường sống trong đó).

3. Within the gloom and dark, aspirants wait. They are powerless to do much else along the lines of spiritual penetration until they are reached by the radiation.

3. Trong màn u ám và bóng tối, những người chí nguyện chờ đợi. Họ không đủ sức làm được gì nhiều hơn theo hướng thâm nhập tinh thần cho đến khi sự tỏa chiếu chạm đến họ.

4. The radiation finds the ready ones, one by one.

4. Sự tỏa chiếu tìm đến từng người đã sẵn sàng.

5. We realize that DK is giving RVB instructions concerning how he, himself, may work. In the gloom and dark, there are aspirants who are waiting for the beam *from him.* These statements give him a method for finding and recognizing "his own".

5. Chúng ta nhận ra rằng Chân sư DK đang chỉ dẫn RVB về cách chính ông có thể làm việc. Trong màn u ám và bóng tối, có những người chí nguyện đang chờ đợi tia sáng *từ ông.* Những phát biểu này trao cho ông một phương pháp để tìm kiếm và nhận ra "những người thuộc về mình".

6. It is interesting that the aspirants who may be affiliated with RVB, or with any representative of an Ashram, appear singly, one by one. They do not come forward in droves. Quality has answered quality, and each 'located aspirant' is subjected to a delicate and discriminative process. The source emitting the light has the responsibility to sustain the pulsation, as the aspirant draws closer (or, from time to time, temporarily retreats).

6. Điều thú vị là những người chí nguyện có thể gắn kết với RVB, hoặc với bất kỳ đại diện nào của một ashram, đều xuất hiện riêng lẻ, từng người một. Họ không kéo đến thành đám đông. Phẩm tính đã đáp ứng phẩm tính, và mỗi 'người chí nguyện được tìm thấy' đều trải qua một tiến trình tinh tế và có sự phân biện. Nguồn phát ánh sáng có trách nhiệm duy trì nhịp rung khi người chí nguyện tiến lại gần hơn (hoặc thỉnh thoảng tạm thời lui bước).

7. Probably, these statements, also give RVB certain hints about how he may approach his own Ashram more directly and achieve greater intimacy with it and within it.

7. Có lẽ những phát biểu này cũng trao cho RVB một số gợi ý về cách ông có thể tiếp cận ashram của mình trực tiếp hơn và đạt được sự gắn bó mật thiết hơn với ashram cũng như trong ashram.

2. Along that beam the chela travels towards the central [561] point of light, the Master in His Ashram. The Master waits. He moves not forth but quietly radiates.

2. Dọc theo tia sáng ấy, đệ tử tiến về điểm ánh sáng trung [561] tâm, là Chân sư trong ashram của Ngài. Chân sư chờ đợi. Ngài không bước ra mà lặng lẽ tỏa chiếu.

1. RVB is asked to understand the nature of a "beam" of light which emanates from the Ashram. To one such beam he is, no doubt, responding. As well, he may be the emanating source of a kind of beam which relates to the subtle, subjective ingathering process in which he is presently engaged, and will be engaged in the next life or lives ahead.

1. RVB được yêu cầu thấu hiểu bản chất của một "tia" sáng phát ra từ ashram. Chắc chắn ông đang đáp ứng với một tia sáng như thế. Đồng thời, ông có thể là nguồn phát ra một loại tia sáng liên quan đến tiến trình quy tụ tinh tế, chủ quan mà ông hiện đang tham gia, và sẽ tiếp tục tham gia trong kiếp tới hoặc những kiếp sắp đến.

2. The beam leads to a point. The Master is that "point of light". From one perspective, a beam is a symbol of the second ray; the "point of light" a symbol of the first ray.

2. Tia sáng dẫn đến một điểm. Chân sư là "điểm sáng" ấy. Từ một góc nhìn, tia sáng là biểu tượng của cung hai; "điểm sáng" là biểu tượng của cung một.

3. In the earlier statement, the aspirant was discovered "waiting". Now it is the Master who waits.

3. Trong phát biểu trước, người ta thấy người chí nguyện đang "chờ đợi". Giờ đây, chính Chân sư là người chờ đợi.

4. The Master's mode of approach is indicated. It is not a dynamic rushing forth. Instead the Master "holds the center", quietly radiating. Presumably the chela (functioning within the beam) attunes with the quality of the central point, and thus the magnetism and drawing power of the central point are felt more strongly.

4. Phương thức tiếp cận của Chân sư được chỉ ra. Đó không phải là sự lao tới mạnh mẽ. Thay vào đó, Chân sư "giữ vững trung tâm", lặng lẽ tỏa chiếu. Có lẽ người đệ tử (hoạt động trong tia sáng) hòa điệu với phẩm tính của điểm trung tâm, nhờ đó từ điện và sức hút của điểm trung tâm được cảm nhận mạnh mẽ hơn.

3. The chela enters through the door into the Ashram and stands before the Master of his life. He knows himself to be a soul. He knows that now his mind and all the lower natural forces must radiate the light he has attained.

3. Đệ tử bước qua cửa vào ashram và đứng trước Chân sư của đời mình. Y biết mình là một linh hồn. Y biết rằng giờ đây thể trí cùng mọi mãnh lực tự nhiên thấp của mình phải tỏa chiếu ánh sáng mà y đã đạt được.

1. The chela passes through what is here called the “door into the Ashram”. He has fulfilled the vibratory qualifications and is no longer barred from the vibratory level which the Master habitually demonstrates within His Ashram. There are, however, aspects of the Master which necessarily vibrate at a much higher level than the entering chela can detect or appreciate.

1. Người đệ tử bước qua điều ở đây được gọi là “cánh cửa vào ashram”. Y đã đáp ứng các điều kiện về rung động và không còn bị ngăn khỏi cấp độ rung động mà Chân sư thường biểu lộ trong ashram của Ngài. Tuy nhiên, có những phương diện của Chân sư tất yếu rung động ở cấp độ cao hơn nhiều so với mức người đệ tử mới gia nhập có thể nhận biết hoặc lĩnh hội.

2. Entry has been gained and the chela “stands before the Master of his life”. He knows himself to be an accepted disciple. Perhaps, he is becoming a “chela on the thread”.

2. Người đệ tử đã được gia nhập và “đứng trước Chân sư của đời mình”. Y biết mình là một đệ tử được chấp nhận. Có lẽ y đang trở thành một “đệ tử trên đường dây”.

3. Only the soul can enter the Ashram. The personality stays without the “door”. The disciple knows himself to be a soul. He is no longer identified with the personality but he knows that his personality must evidence the light which he has experienced within the Ashram.

3. Chỉ linh hồn mới có thể vào ashram. Phàm ngã ở lại bên ngoài “cánh cửa”. Người đệ tử biết mình là một linh hồn. Y không còn đồng hóa với phàm ngã, nhưng biết rằng phàm ngã của mình phải biểu lộ ánh sáng mà y đã trải nghiệm trong ashram.

4. In all these statements to RVB, it is clear that he is being instructed in modes of ‘ashramic entry’.

4. Trong tất cả những phát biểu này dành cho RVB, rõ ràng ông đang được chỉ dẫn về các phương thức ‘gia nhập ashram’.

4. As one by one the chelas find their way into the Ashram and to the central Light, the light therein intensifies. The radiation of the Ashram waxes to a great intensity. The tiny beam of light focussed within the chela's heart, directed by his eye, penetrates in turn the outer gloom and is seen by those who wait.

4. Khi từng đệ tử tìm được đường vào ashram và đến với Ánh sáng trung tâm, ánh sáng trong đó càng tăng cường. Sự tỏa chiếu của ashram gia tăng đến một cường độ lớn lao. Tia sáng nhỏ bé hội tụ trong tim đệ tử, do mắt y định hướng, đến lượt nó xuyên qua cảnh u ám bên ngoài và những người đang chờ đợi nhìn thấy tia sáng ấy.

1. We are dealing here with the augmentation of the light of the Ashram. This light increases as more and more chelas are drawn toward the central Light and succeed in standing before the Master.

1. Ở đây, chúng ta đang bàn đến sự gia tăng ánh sáng của ashram. Ánh sáng này tăng lên khi ngày càng có nhiều đệ tử được thu hút về phía Ánh sáng trung tâm và thành công trong việc đứng trước Chân sư.

2. An Ashram is not center with a *fixed* intensity of light and power. It can and will grow in strength as its personnel increases. Ashrams are of all kinds of qualities and energic intensities.

2. Một ashram không phải là trung tâm có cường độ ánh sáng và quyền năng *cố định*. Ashram có thể và sẽ gia tăng sức mạnh khi số thành viên tăng lên. Các ashram có đủ loại phẩm tính và cường độ năng lượng.

3. We receive an important occult hint here concerning the "tiny beam of light focussed within the chela's heart". There is a foundational meditation called "The Master in the Heart". It is, it would seem, related to this "tiny beam of light". Where does the radiating beam from the Ashram and its central point, the Master, anchor itself within the chela's energy system?

3. Ở đây, chúng ta nhận được một gợi ý huyền bí quan trọng về "tia sáng nhỏ bé tập trung trong tim người đệ tử". Có một bài thiền nền tảng mang tên "Chân sư trong Tim". Dường như bài thiền ấy liên quan đến "tia sáng nhỏ bé" này. Tia sáng tỏa ra từ ashram và điểm trung tâm của nó, tức Chân sư, neo lại ở đâu trong hệ thống năng lượng của người đệ tử?

4. We see how the heart and ajna centers may be used together in service. Ashramic light is anchored in the chela's heart, but the energy of that light may be directed in service (through the eye/ajna) by the chela as he faces a sphere of obligation in the outer, lower world.

4. Chúng ta thấy cách trung tâm tim và trung tâm ajna có thể cùng được sử dụng trong phụng sự. Ánh sáng ashram neo trong tim người đệ tử, nhưng y có thể định hướng năng lượng của ánh sáng ấy vào phụng sự (qua mắt/ajna) khi đối diện với một phạm vi trách nhiệm trong thế giới thấp bên ngoài.

5. Just as the chela saw the light of the Ashram in statement number one, so now, others (appearing to him as aspirants) see his light, just as he appeared to (and saw the light of) those who were the source of light emanating from the Ashram.

5. Cũng như người đệ tử đã thấy ánh sáng của ashram trong phát biểu thứ nhất, giờ đây những người khác (xuất hiện trước y như những người chí nguyện) thấy ánh sáng của y, giống như y đã xuất hiện trước những người là nguồn ánh sáng phát ra từ ashram (và đã thấy ánh sáng của họ).

6. Relation between heart and eye would, at this point, repay much pondering. Perhaps revelation will come on the dynamics of that stage of discipleship which is called "chela on the thread".

6. Ở điểm này, việc suy ngẫm sâu về mối quan hệ giữa tim và mắt sẽ mang lại nhiều lợi ích. Có lẽ sự mặc khải sẽ đến về động lực của giai đoạn trong địa vị đệ tử được gọi là "đệ tử trên đường dây".

5. Within the Ashram I have taken my place. My little light is merged and blended with the greater light, for thus I best can serve. I face the Master and know His light and mine to be

5. Trong ashram, tôi đã nhận lấy vị trí của mình. Ánh sáng nhỏ bé của tôi hòa nhập và hòa quyện với ánh sáng lớn hơn, vì như vậy tôi mới có thể phụng sự tốt nhất. Tôi hướng về Chân sư và biết ánh sáng của Ngài cùng

the same. I turn and send my light into the dark, to guide some wanderer home.

ánh sáng của tôi là một. Tôi quay lại và gửi ánh sáng của mình vào bóng tối, để dẫn một người lữ hành lạc bước trở về nhà.

1. The chela has now become the "chela within the aura". He is a full and conscious member of the Ashram. He has taken his place.

1. Giờ đây, người đệ tử đã trở thành "đệ tử trong hào quang". Y là một thành viên đầy đủ và có ý thức của ashram. Y đã nhận lấy vị trí của mình.

2. He knows the difference between his "little light" and the greater light of the Master but he recognizes that they are blended. This blending augments the power of his service.

2. Y biết sự khác biệt giữa "ánh sáng nhỏ bé" của mình và ánh sáng lớn hơn của Chân sư, nhưng nhận ra rằng chúng hòa quyện với nhau. Sự hòa quyện này gia tăng quyền năng phụng sự của y.

3. The disciple within the Ashram becomes Janus, the two-faced god of Gemini, facing in two directions — towards the Master with Whose Light he blends his own, and towards the dark, into which he sends his little light to guide some wanderer home. The images are very beautiful and reveal in poetic language the nature of ashramic accomplishment.

3. Người đệ tử trong ashram trở thành Janus, vị thần hai mặt của Song Tử, hướng về hai phía — về Chân sư, với Ánh sáng của Ngài mà y hòa quyện ánh sáng của mình vào, và về bóng tối, nơi y gửi ánh sáng nhỏ bé của mình đến để dẫn một người lữ hành lạc lối trở về nhà. Những hình ảnh này rất đẹp và dùng ngôn ngữ thi ca để hé lộ bản chất của sự thành tựu trong ashram.

4. Perhaps one faces the Master with one's heart, and others through the aid of one's activated ajna center.

4. Có lẽ người ta hướng về Chân sư bằng trái tim, và hướng về người khác nhờ trung tâm ajna đã được khơi hoạt.

5. There is no question that at a certain point of ashramic affiliation, the disciple recognizes that the Master has, indeed, *taken up residence* in his heart.

5. Chắc chắn rằng ở một thời điểm nhất định trong quá trình gắn kết với ashram, người đệ tử nhận ra Chân sư quả thực đã *an trú* trong tim mình.

6. Grant me the light that I may shine. Let me throughout the world of time and space radiate light, create a light, transmit the light, and treading thus the Lighted Way (which is my Lighted Self), enter the light and so return the light to those who need, to Those likewise from whence it came.

6. Xin ban cho con ánh sáng để con có thể tỏa sáng. Xin cho con, khắp thế giới thời gian và không gian, tỏa chiếu ánh sáng, tạo nên ánh sáng, truyền ánh sáng, và khi bước trên Con Đường được Soi Sáng như thế (vốn là Bản Ngã được Soi Sáng của con), con bước vào ánh sáng và nhờ đó trao lại ánh sáng cho những ai cần đến, cũng như dâng trả lên Các Đấng mà từ đó ánh sáng đã đến.

1. The disciple, now initiate, has come to a stage of consummation. He is engaged in full ashramic functioning.

1. Người đệ tử, giờ đây là điểm đạo đồ, đã đạt đến một giai đoạn viên mãn. Y đang hoạt động trọn vẹn trong ashram.

2. The words are exultant. All light granted from the Master and His Ashram is radiated in service. The disciple desires to shine, not that he may be admired, but that he may increase the quantity of light shared with others.

2. Những lời này chan chứa hân hoan. Mọi ánh sáng được ban từ Chân sư và ashram của Ngài đều được tỏa chiếu trong phụng sự. Người đệ tử mong muốn tỏa sáng để có thể gia tăng lượng ánh sáng chia sẻ với người khác, chứ không phải để được ngưỡng mộ.

3. He asks to radiate, create and transmit light. He has become a true "light bearer".

3. Y cầu xin được tỏa chiếu, tạo ra và truyền ánh sáng. Y đã trở thành một "người mang ánh sáng" đích thực.

4. He recognizes himself as treading the "Lighted Way" which, really, is his "Lighted Self" (the Self which is the soul, triad and spirit).

4. Y nhận ra mình đang bước trên "Con Đường được Soi Sáng", vốn thực sự là "Bản Ngã được Soi Sáng" của y (Bản Ngã là linh hồn, tam nguyên tinh thần và tinh thần).

5. He is now capable of radiating the light fully into areas of darkness and need.

5. Giờ đây, y có khả năng tỏa chiếu ánh sáng trọn vẹn vào những vùng tối tăm và thiếu thốn.

6. He is also capable of returning the light to Those from whence it came. What may be described here is that consummating stage which is called the "blending of the lights". It is a climactic stage of ashramic relationship, and obviously lies far beyond the stage which RVB has reached, yet is given for the sake of inspiration.

6. Y cũng có khả năng hoàn trả ánh sáng cho các Đấng mà từ đó ánh sáng đã đến. Điều có thể được mô tả ở đây là giai đoạn viên mãn được gọi là "sự hòa quyện của các ánh sáng". Đây là một giai đoạn đỉnh cao của mối quan hệ với ashram, và rõ ràng vượt xa giai đoạn mà RVB đã đạt tới, nhưng được trao ra để khơi nguồn cảm hứng.

7. The disciple/initiate for whom the sixth statement is real is coming very close to the pronouncement of the Christ: "I am the Light of the world".

7. Người đệ tử/điểm đạo đồ mà đối với y phát biểu thứ sáu đã trở thành hiện thực đang tiến rất gần đến lời tuyên bố của Đức Christ: "Ta là Ánh sáng của thế gian".

Thus, my brother and my friend, travel life's way; work in my Ashram; aid your fellowmen, and know the joy of constant service and sacrifice.

Vậy, hỡi huynh đệ và bằng hữu của Tôi, hãy tiến bước trên đường đời; hãy làm việc trong ashram của Tôi; hãy trợ giúp đồng loại, và

biết đến sự hoan hỉ của việc phụng sự và hi sinh không ngừng.

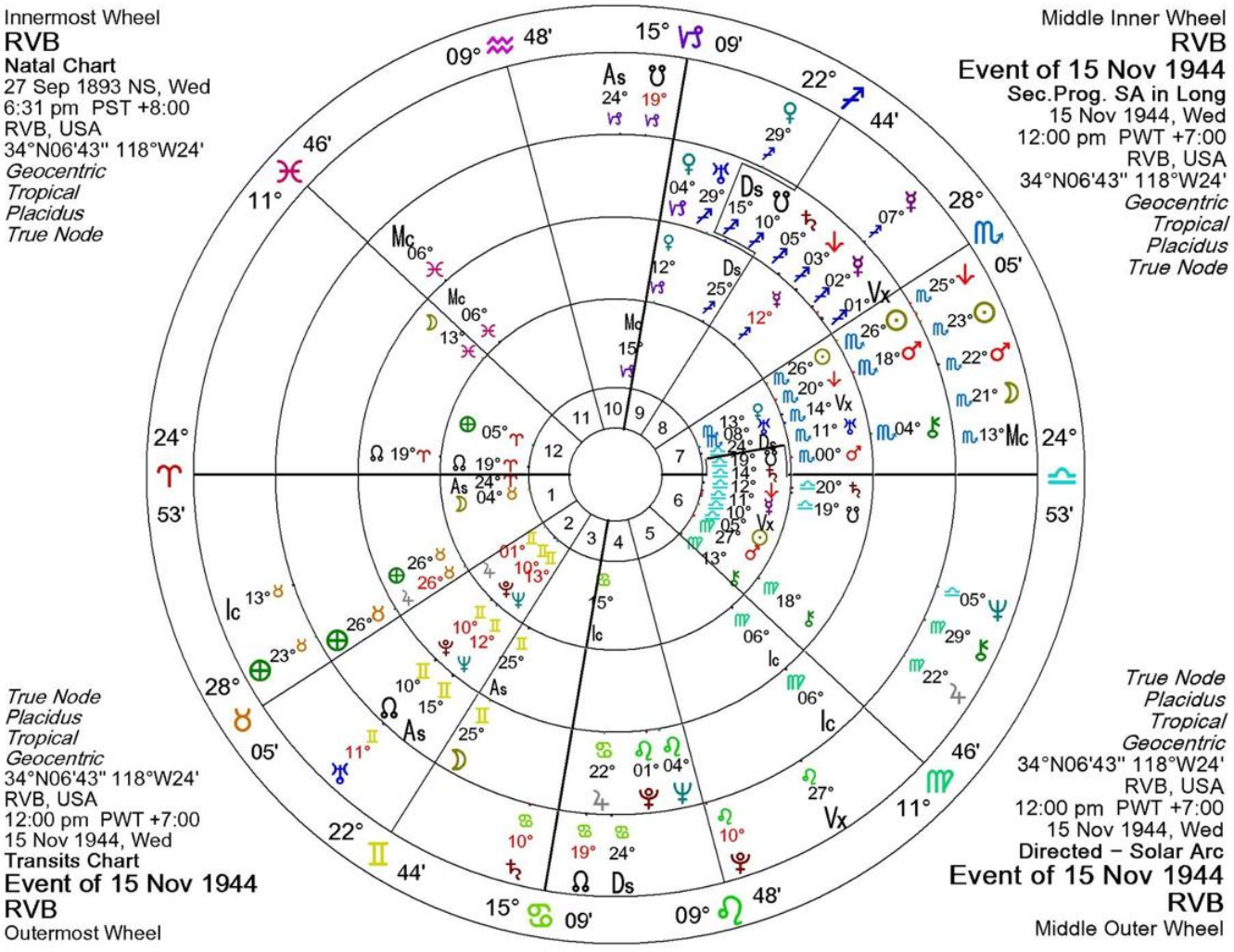
1. The Tibetan is speaking to a disciple in His Ashram. RVB is addressed not only as a "brother", but as a "friend", indicating a progressing stage of relationship with the Master.

1. Chân sư Tây Tạng đang nói với một đệ tử trong ashram của Ngài. RVB được gọi không chỉ là một "huynh đệ", mà còn là một "người bạn", cho thấy mối quan hệ với Chân sư đang tiến triển.

2. RVB is called to a high quality of ashramic living, to the "joy of constant service and sacrifice". Only someone who had entered the Ashram could respond with understanding and positivity to those words. DK obviously knows that RVB has arrived at that point.

2. RVB được kêu gọi sống đời sống ashram có phẩm tính cao, hướng đến "sự hoan hỉ của việc phụng sự và hi sinh không ngừng". Chỉ người đã gia nhập ashram mới có thể đáp ứng những lời ấy bằng sự thấu hiểu và thái độ tích cực. Rõ ràng Chân sư DK biết rằng RVB đã đạt đến điểm đó.

November 1944 – Tháng Mười Một năm 1944



MY BROTHER AND FELLOW-WORKER:

Your spiritual life has deepened during this past year and your light within the Ashram shines brighter. I think that it is only fair to tell you this for your encouragement. The loneliness of your life warrants at times my endorsing any spiritual confidence of which you may be possessed. Disciples need to learn sometimes that their spiritual status is not always [561] evocative of a life of violent outward activity. For such as you, with the handicap of a frail body and the limitations of karma, the place of triumph has to be exactly where you stand and within the circumference of a somewhat limited physical sphere. There — with no outer stimulation — the disciple himself, alone, becomes a focal point of power. His influence can then reach out to points unexpected and oft unknown to him. Frequently, prior to a definite step forward of a pronounced kind which is not due simply to a normal progress of a persistent aspirant, the soul of the disciple forces him into a quiet place where he has both the inclination and the time to deepen, to integrate more consciously into the Ashram, and to focus with definite intention upon work in mental matter, under clear, inner impression. Such is now your opportunity.

1. The Master is no longer writing His chelas every six months. This letter follows the previous one by approximately one year and two months.

2. Thoughts are communicated which only a Master can know — namely concerning the intensity of the chela's light as it shines within the Ashram.

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI CỘNG SỰ CỦA TÔI:

Đời sống tinh thần của em đã sâu sắc hơn trong năm qua, và ánh sáng của em trong ashram tỏa sáng hơn. Tôi nghĩ việc nói cho em biết điều này để khích lệ em là hoàn toàn chính đáng. Cuộc sống cô đơn của em đôi lúc khiến Tôi cần xác nhận bất cứ niềm tự tin tinh thần nào mà em có. Đôi khi, các đệ tử cần học rằng vị thế tinh thần của họ không phải lúc nào cũng [562] khơi dậy một cuộc sống hoạt động mãnh liệt ở bên ngoài. Đối với những người như em, chịu trở ngại vì thân thể yếu ớt và những giới hạn của nghiệp quả, nơi giành chiến thắng phải chính là nơi em đang đứng, trong phạm vi của một khối cầu hồng trần có phần hạn hẹp. Tại đó—không có sự kích thích bên ngoài—chính đệ tử, một mình, trở thành một tiêu điểm quyền năng. Khi ấy, ảnh hưởng của y có thể vươn tới những nơi bất ngờ và thường chính y cũng không biết. Thường thì, trước một bước tiến rõ rệt, nổi bật, không chỉ do sự tiến bộ bình thường của một người chí nguyện kiên trì, linh hồn của đệ tử buộc y vào một nơi yên tĩnh, nơi y vừa có khuynh hướng vừa có thời gian để trở nên sâu sắc hơn, tích hợp một cách có ý thức hơn vào ashram, và tập trung với chủ đích rõ ràng vào công việc trong vật chất trí tuệ, dưới ấn tượng nội tâm sáng rõ. Đó là cơ hội hiện nay của em.

1. Chân sư không còn viết thư cho các đệ tử của Ngài mỗi sáu tháng một lần. Bức thư này cách bức trước khoảng một năm hai tháng.

2. Những tư tưởng được truyền đạt ở đây liên quan đến điều mà chỉ một Chân sư mới có thể biết — cụ thể là cường độ ánh sáng của người đệ tử khi ánh sáng ấy tỏa chiếu trong ashram.

3. DK often tells His chelas that He has little time to pat them on the back or encourage them. Rather, His few words may deal with areas of their lives which need improvement. Here, again, however, He offers words of encouragement, as He frequently did for JWK-P. DK knows the general personal conditions in which His chelas live, especially if such conditions may affect their group functioning or usefulness. He knows the loneliness of RVB's life (a loneliness no doubt emphasized by the ending of the relationship which led him for several years to discontinue his association with DK's work). Cognizant of this, DK seeks to strengthen whatever spiritual confidence RVB possesses.

3. Chân sư DK thường nói với các đệ tử của Ngài rằng Ngài có ít thời gian để vỗ về hoặc khích lệ họ. Thay vào đó, vài lời ngắn ngủi của Ngài có thể bàn đến những khía cạnh cần cải thiện trong đời sống họ. Tuy nhiên, ở đây một lần nữa Ngài đưa ra những lời khích lệ, như Ngài thường làm với JWK-P. Chân sư DK biết những hoàn cảnh cá nhân nói chung mà các đệ tử của Ngài đang sống, nhất là khi những hoàn cảnh ấy có thể ảnh hưởng đến hoạt động nhóm hoặc tính hữu ích của họ. Ngài biết sự cô đơn trong đời sống RVB (một sự cô đơn chắc chắn càng sâu sắc hơn do sự chấm dứt mối quan hệ đã khiến ông ngừng gắn kết với công việc của Chân sư DK trong vài năm). Nhận biết điều này, Chân sư DK tìm cách củng cố bất kỳ niềm tự tin tinh thần nào mà RVB có.

4. It may be that in earlier days (when working at Headquarters) RVB's outer life was more active. We are proposing, after all, that he had an Aries Ascendant, with its ruling planet, Mars, in a sign often associated with strenuous physical activity — Virgo.

4. Có thể vào thời gian trước (khi làm việc tại Trụ sở), đời sống bên ngoài của RVB năng động hơn. Xét cho cùng, chúng ta đang đề xuất rằng ông có Điểm mọc Bạch Dương, với chủ tinh của dấu hiệu này là Sao Hỏa nằm trong một dấu hiệu thường gắn với hoạt động thể chất vất vả — Xử Nữ.

5. The Master assesses his chela's life circumstances. He calls for triumph in a place of karmic and bodily limitation, offering wise words about subjective possibilities.

5. Chân sư đánh giá hoàn cảnh sống của đệ tử Ngài. Ngài kêu gọi giành chiến thắng ngay tại nơi chịu những giới hạn nghiệp quả và thân thể, đồng thời đưa ra những lời minh triết về các khả năng chủ quan.

6. RVB's life has become outwardly quiet; there is no significant outward stimulation. That which he must generate must emerge from himself. He is facing subtle spiritual opportunity.

6. Đời sống bên ngoài của RVB đã trở nên yên tĩnh; không có sự kích thích bên ngoài đáng kể nào. Những gì ông phải tạo ra đều phải phát sinh từ chính ông. Ông đang đối diện với một cơ hội tinh thần tinh tế.

7. Frequently we are bewildered by circumstances, thinking that an apparently uneventful life (in the outer sense) is an inconsequential life. But the disciple's

7. Chúng ta thường hoang mang trước hoàn cảnh, nghĩ rằng một đời sống dường như không có biến cố gì (theo nghĩa bên ngoài) là một đời sống không có ý nghĩa. Nhưng ảnh

influence may be far greater than he/she suspects. It the disciple's *subtle* energy which is of real use to the world, and that energy may assist unknown people in unknown ways. Once again, we are encouraged to work correctly without attachment to results. It is a difficult lesson to learn, as for millennia we have judged according to the condition of form and circumstance. When the esoteric sense becomes a reality, we can also make progress in the process of detaching from outer results.

hưởng của người đệ tử có thể lớn hơn nhiều so với điều người ấy ngờ tới. Chính năng lượng *tinh tế* của người đệ tử mới thực sự hữu ích cho thế giới, và năng lượng ấy có thể trợ giúp những người không quen biết theo những cách không được biết đến. Một lần nữa, chúng ta được khuyến khích làm việc đúng đắn mà không dính mắc vào kết quả. Đây là một bài học khó, vì suốt nhiều thiên niên kỷ chúng ta đã phán xét theo tình trạng của hình tướng và hoàn cảnh. Khi cảm quan huyền bí trở thành hiện thực, chúng ta cũng có thể tiến bộ trong quá trình tách rời khỏi những kết quả bên ngoài.

8. The Master seems to be telling RVB that he is preparing for a pronounced step forward, perhaps an initiation. The words are veiled but suggestive.

8. Dường như Chân sư đang nói với RVB rằng ông đang chuẩn bị cho một bước tiến rõ rệt, có lẽ là một cuộc điểm đạo. Những lời này kín đáo nhưng đầy gợi ý.

9. "Frequently, prior to a definite step forward of a pronounced kind which is not due simply to a normal progress of a persistent aspirant, the soul of the disciple forces him into a quiet place where he has both the inclination and the time to deepen, to integrate more consciously into the Ashram, and to focus with definite intention upon work in mental matter, under clear, inner impression. Such is now your opportunity."

9. "Thường thì, trước một bước tiến rõ rệt, xác định, không đơn thuần là kết quả của sự tiến bộ bình thường của một người chí nguyện kiên trì, linh hồn người đệ tử buộc y vào một nơi yên tĩnh, nơi y vừa có khuynh hướng vừa có thời gian để trở nên sâu sắc hơn, để tích hợp vào ashram một cách có ý thức hơn, và để tập trung với chủ đích xác định vào công việc trong vật chất trí tuệ, dưới ấn tượng nội tâm rõ ràng. Giờ đây, đó chính là cơ hội của em."

10. This "definite step forward of a pronounced kind" seems to be a code phrase for an initiatory leap. If this is the case, and well may it be, the Tibetan is helping RVB appreciate the value of the limitations of his present surroundings.Opportunity to integrate more deeply into the Ashram is presented. The work suggested is of a subtle kind, and to be pursued largely upon the mental plane.

10. "Bước tiến rõ rệt, xác định" này dường như là một cách nói hàm ẩn về bước nhảy vọt trong điểm đạo. Nếu đúng như vậy, và rất có thể là thế, Chân sư Tây Tạng đang giúp RVB nhận thức giá trị của những giới hạn trong hoàn cảnh hiện tại của ông. Cơ hội tích hợp sâu hơn vào ashram được mở ra. Công việc được gợi ý thuộc loại tinh tế và cần được theo đuổi chủ yếu trên cõi trí.

11. Can we, as disciples, realize when opportunities of this kind are with us? The

11. Là những đệ tử, liệu chúng ta có thể nhận ra khi những cơ hội như thế đến với

Master is, perhaps, not there to tell us so explicitly the nature of our opportunity. But may we not divine it when it comes?

mình không? Có lẽ Chân sư không hiện diện để nói rõ cho chúng ta bản chất cơ hội của mình. Nhưng chẳng lẽ chúng ta không thể trực cảm được nó khi nó đến sao?

12. The best policy would be to treat all circumstance as opportunity. In this we will not be incorrect."

12. Cách tốt nhất là xem mọi hoàn cảnh đều là cơ hội. Làm như vậy, chúng ta sẽ không sai."

Then all that comes is for the best — sickness, opportunity, success, and disappointment, the gibes and machinations of enemies, the lack of comprehension on the part of those we love — all is but to be used, and all exists but to be transmuted. Continuity of vision, of aspiration, and of the inner touch, is seen to be of more importance than them all. That continuity is the thing to be aimed at, in spite of, and not because of circumstances" (IHS 78)

Khi ấy, mọi điều đến đều nhằm điều tốt đẹp nhất — bệnh tật, cơ hội, thành công và thất vọng, những lời chế giễu và mưu mô của kẻ thù, sự thiếu thấu hiểu từ những người chúng ta yêu thương — tất cả đều chỉ để được sử dụng, và tất cả đều tồn tại chỉ để được chuyển hoá. Có thể thấy tính liên tục của tầm nhìn, của khát vọng và của sự tiếp xúc nội tâm quan trọng hơn tất cả những điều ấy. Chính tính liên tục đó là điều cần hướng tới, bất chấp hoàn cảnh, chứ không phải nhờ hoàn cảnh" (IHS 78)

But, my brother, to make this duly effective and to get true and real benefit out of the opportunity, the disciple must accustom himself to a complete negation of concentration upon the physical vehicle and upon his physical surroundings. Note, I did not say neglect of concentration. It is his path and destiny in life to enter upon what has been called "the higher way"; he has to learn on those levels and to live constructively there, without reducing the effectiveness of normal, practical living upon the physical plane.

Nhưng, huynh đệ của tôi, để điều này đạt hiệu quả thích đáng và để thực sự thu được lợi ích từ cơ hội ấy, đệ tử phải tập cho mình hoàn toàn chấm dứt việc tập trung vào hiện thể hồng trần và môi trường vật chất quanh mình. Hãy lưu ý, Tôi không nói là lơ là việc tập trung. Con đường và vận mệnh của y trong đời là bước vào điều được gọi là "con đường cao hơn"; y phải học hỏi trên những cấp độ ấy và sống một cách xây dựng tại đó, mà không làm giảm hiệu quả của đời sống thực tiễn, bình thường trên cõi hồng trần.

1. Another hint is given. Opportunity is presented, but can the disciple truly avail himself of the presentation?

1. Một gợi ý nữa được đưa ra. Cơ hội được mở ra, nhưng liệu người đệ tử có thực sự tận dụng được cơ hội ấy không?

2. DK lists a requirement: "negation of concentration upon the physical vehicle and upon his physical surroundings". This is not the same as "neglect", for there *is*

2. Chân sư DK nêu một yêu cầu: "phủ định sự tập trung vào hiện thể hồng trần và môi trường hồng trần quanh mình". Điều này không giống với "sao nhãng", vì *vẫn có* sự tập

concentration, necessitated from those who would live a normal, practical life upon the physical plane — and disciples must do so.

trung mà những người muốn sống một đời sống thực tế, bình thường trên cõi hồng trần cần phải duy trì — và các đệ tử phải sống như thế.

3. So concentration is sufficient for the carrying out of practical necessities, and yet the imprisoning effects often accompanying such concentration are *negated* — that is, the necessary modicum of physical concentration is not allowed to become an entrapment, a preoccupation, as it is for so many, who, when concentrating physically, cannot elevate their consciousness into higher realms.

3. Như vậy, sự tập trung đủ để thực hiện những việc cần thiết trong thực tiễn, nhưng những tác động giam hãm thường đi kèm với sự tập trung ấy lại *được hóa giải* — nghĩa là, mức tập trung cần thiết vào phương diện hồng trần không được phép trở thành một cái bẫy, một mối bận tâm choán hết tâm trí, như đối với rất nhiều người vốn không thể nâng tâm thức lên những cảnh giới cao hơn khi tập trung vào phương diện hồng trần.

4. A kind of *dual focus* is necessitated, with the greater part of the focus 'above', and a sufficiency of focus 'below'.

4. Cần có một kiểu *tập trung kép*, với phần lớn sự tập trung ở 'trên', và một mức tập trung vừa đủ ở 'dưới'.

5. Naturally, an appropriately balanced dual focus becomes more difficult when the physical vehicle and physical circumstances seem to cry out for attention due to bodily problems and circumstantial constraints.

5. Dĩ nhiên, việc duy trì sự tập trung kép cân bằng thích hợp trở nên khó khăn hơn khi hiện thể hồng trần và hoàn cảnh hồng trần dường như đòi hỏi sự chú ý cấp thiết do những vấn đề của thân thể và những hạn chế của hoàn cảnh.

6. The Tibetan is preparing His disciple to tread, eventually, "the higher way". Although the true "Higher Way" will not occur until after the disciple/initiate has become a Master, the disciple in his/her attitude and approach can prepare.

6. Chân sư Tây Tạng đang chuẩn bị cho đệ tử của Ngài để cuối cùng bước trên "con đường cao hơn". Mặc dù "Con Đường Cao Hơn" đích thực chỉ mở ra sau khi người đệ tử/điểm đạo đồ đã trở thành một Chân sư, người đệ tử vẫn có thể chuẩn bị qua thái độ và cách tiếp cận của mình.

7. There is so much practical wisdom to be found in almost every sentence of the Tibetan's. A veritable treasury of advice for practical disciplic living is presented in the pages of the DINA books.

7. Hầu như trong mỗi câu của Chân sư Tây Tạng đều có biết bao minh triết thực tiễn. Những trang sách DINA chứa đựng cả một kho tàng lời khuyên cho đời sống thực tiễn của người đệ tử.

8. Before long every reader will develop the ability to imagine that the letters are

8. Chẳng bao lâu, mỗi độc giả sẽ phát triển khả năng hình dung rằng các bức thư được

specifically addressed to him or her, and then absorption of wisdom will become increasingly possible.

viết riêng cho chính mình, và khi ấy, việc hấp thu minh triết sẽ ngày càng trở nên khả thi.

You might ask: To what specific end? You know that such a mode of daily life should not and must not last for several lives, because the goal thus expressed becomes increasingly active in its outer service and form. You will remember however, my brother, that there are times when the Master, speaking technically, goes into a state of consciousness which we call samadhi. This means that for a stated and qualified time, He quits His created threefold lower vehicle and "travels in consciousness" to those levels whereon the spirit aspect can commune with Him, wherein the force of the Spiritual Triad can re-stimulate and revitalise Him. On these levels, His vision is renewed and He draws from the force of Shamballa — according to His degree — the inspiration (again speaking technically) for a new cycle of service. This requires on His part absence or a state of withdrawal, [563] for the space of several hours as we count them on Earth, from His body of manifestation.

Em có thể hỏi: Nhằm mục đích cụ thể nào? Em biết rằng một lối sống hằng ngày như thế không nên và không được kéo dài qua nhiều kiếp, bởi mục tiêu biểu lộ theo cách ấy sẽ ngày càng trở nên tích cực trong việc phụng sự và hình tướng bên ngoài. Tuy nhiên, huynh đệ của tôi, em sẽ nhớ rằng có những lúc Chân sư, nói theo thuật ngữ chuyên môn, đi vào một trạng thái tâm thức mà chúng ta gọi là đại định. Điều này có nghĩa là trong một khoảng thời gian xác định và có tính chất nhất định, Ngài rời hiện thể thấp tam phân do Ngài tạo nên và "du hành trong tâm thức" đến những cấp độ nơi phương diện tinh thần có thể giao cảm với Ngài, nơi mãnh lực của Tam Nguyên Tinh Thần có thể tái kích thích và tiếp sinh lực trở lại cho Ngài. Trên những cấp độ này, tầm nhìn của Ngài được đổi mới, và tùy theo cấp độ của mình, Ngài rút ra từ mãnh lực Shamballa nguồn cảm hứng (một lần nữa, nói theo thuật ngữ chuyên môn) cho một chu kỳ phụng sự mới. Điều này đòi hỏi Ngài phải vắng mặt hoặc ở trong trạng thái triệt thoái [563] khỏi thân thể biểu hiện của Ngài trong khoảng vài giờ, theo cách chúng ta tính thời gian trên Trái Đất.

In the case of a disciple in training, true samadhi is not possible. The cycles of enforced quiet and of conscious withdrawal from the pressure of daily life out in the world of business and of men have to be of great length, though — as progress is made — these periods get shorter and shorter. On the lower turn of the spiral, the Ashram is to the disciple what the courts of Shamballa are to the Master. That is why, my brother, I gave you that special meditation last year

Đối với một đệ tử đang được huấn luyện, đại định chân chính chưa thể đạt được. Những chu kỳ tĩnh lặng bắt buộc và triệt thoái có ý thức khỏi áp lực của đời sống hằng ngày trong thế giới công việc và con người phải kéo dài rất lâu, dù khi có tiến bộ, những thời kỳ này ngày càng ngắn lại. Ở vòng xoắn thấp hơn, ashram đối với đệ tử cũng như các nội điện Shamballa đối với Chân sư. Đó là lý do, huynh đệ của tôi, năm ngoái Tôi đã trao cho em bài thiền đặc biệt ấy về chủ đề ashram.

upon the theme of the Ashram. I trust you have followed it with care.

Tôi tin rằng em đã cẩn thận thực hành bài thiền ấy.

1. The Tibetan speaks of the duration of the state of withdrawal prior to the "definite step forward of a pronounced kind". DK is speaking here of the value of the "higher way". Using analogy, He compares certain processes in a Master's life to processes encountered in the life of disciples such as RVB.

1. Chân sư Tây Tạng nói về thời gian kéo dài của trạng thái rút lui trước khi có "một bước tiến rõ rệt mang tính nổi bật". Ở đây, Chân sư DK đang nói về giá trị của "con đường cao hơn". Qua phép tương đồng, Ngài so sánh một số tiến trình trong đời sống của một Chân sư với những tiến trình gặp trong đời sống của các đệ tử như RVB.

2. RVB is being urged again towards speed. A term is being placed upon this cycle of quiet and relative withdrawal. It cannot and should not last for "several lives".

2. Một lần nữa, RVB được thúc giục tiến nhanh hơn. Chu kỳ tĩnh lặng và tương đối rút lui này đang được đặt một giới hạn thời gian. Nó không thể và không nên kéo dài trong "nhiều kiếp".

3. DK discusses samadhi and its true purposes. During samadhi a Master "travels in consciousness", leaving His body, perhaps only for a few hours of normal Earth time, and communing with higher planes and the energies there to be found.

3. Chân sư DK bàn về đại định và những mục đích đích thực của trạng thái này. Trong đại định, một Chân sư "du hành trong tâm thức", rời thân thể của Ngài, có lẽ chỉ trong vài giờ theo thời gian thông thường trên Trái Đất, và giao cảm với các cõi cao hơn cùng những năng lượng hiện hữu ở đó.

4. On those higher levels, the spirit aspect can commune with the Master and the Spiritual Triad can stimulate and revitalize Him. We note that it is not the Master who communes with the spirit aspect. In this description, the Master assumes a more passive role, and the initiative is taken by those forms of life/being represented by the spirit aspect and the Spiritual Triad. We can, therefore, understand that these higher reaches of a man's energy system are *capable of initiative and are not passive.*

4. Trên những cấp độ cao hơn ấy, phương diện tinh thần có thể giao cảm với Chân sư, và Tam Nguyên Tinh Thần có thể kích thích và phục hồi sinh lực cho Ngài. Chúng ta lưu ý rằng không phải Chân sư là bên giao cảm với phương diện tinh thần. Trong mô tả này, Chân sư đảm nhận một vai trò thụ động hơn, còn những hình thức sự sống/hiện tồn mà phương diện tinh thần và Tam Nguyên Tinh Thần đại diện là bên chủ động. Do đó, chúng ta có thể thấu hiểu rằng những tầng cao hơn này trong hệ thống năng lượng của con người *có khả năng chủ động và không thụ động.*

5. It is as if the Master is being called to the higher worlds by those aspects of Himself which can regenerate Him.

5. Dường như những phương diện của chính Chân sư có khả năng tái sinh Ngài đang kêu gọi Ngài đến các thế giới cao hơn.

6. We are told that, "on these levels, His [the Master's] vision is renewed and He draws from the force of Shamballa — according to His degree — the inspiration (again speaking technically) for a new cycle of service." The practical usefulness of samadhi is succinctly described here; it is surely no merely self-satisfying retreat for earthly affairs. Its purpose is clear.

6. Chúng ta được cho biết rằng, "trên những cấp độ này, tầm nhìn của Ngài [Chân sư] được đổi mới, và tùy theo cấp độ của mình, Ngài rút từ mãnh lực Shamballa nguồn cảm hứng — một lần nữa, nói theo nghĩa chuyên môn — cho một chu kỳ phụng sự mới." Công dụng thực tiễn của đại định được mô tả súc tích ở đây; chắc chắn đó không chỉ là sự rút lui khỏi những công việc trần thế để thỏa mãn bản thân. Mục đích của trạng thái này rất rõ ràng.

7. The disciple is not capable of a true Samadhi and his withdrawal is a much more modest affair though far lengthier. The disciple's periods of "enforced quiet and conscious withdrawal" are intended to shorten as the disciple becomes more experienced.

7. Người đệ tử chưa có khả năng đạt đại định đích thực, và sự rút lui của y có quy mô khiêm tốn hơn nhiều, dù kéo dài hơn rất nhiều. Những khoảng thời gian "buộc phải tĩnh lặng và rút lui có ý thức" của người đệ tử cần ngắn dần khi y trở nên giàu kinh nghiệm hơn.

8. The analogy continues: the Ashram is for the disciple what the courts of Shamballa are for the Master. During the quiet periods in a disciple's life, increasing communion with the Ashram is possible. The disciple receives, thereby, from the Ashram, a proportionate measure of revitalization and inspiration.

8. Phép tương đồng tiếp tục: ashram đối với người đệ tử cũng như các triều đường Shamballa đối với Chân sư. Trong những giai đoạn tĩnh lặng của đời sống đệ tử, sự giao cảm với ashram có thể gia tăng. Nhờ đó, người đệ tử nhận từ ashram một mức độ phục hồi sinh lực và cảm hứng tương xứng.

9. In the life of RVB, Ashramic stimulation, revitalization and inspiration are, at this point, necessary. If we follow the analogy, we can infer that the Master and the Ashram *can commune with him* during such periods.

9. Vào thời điểm này trong đời sống RVB, sự kích thích, phục hồi sinh lực và cảm hứng từ ashram là cần thiết. Nếu theo phép tương đồng ấy, chúng ta có thể suy ra rằng Chân sư và ashram *có thể giao cảm với ông* trong những giai đoạn như thế.

The objective of this life of interlude and of a somewhat drastic, hampering experience, plus repeated frustration, is to fit you in a

Mục tiêu của kiếp sống chuyển tiếp này, với trải nghiệm có phần khắc nghiệt, gây trở ngại, cùng những lần thất vọng liên tiếp, là

later life (next life, if you profit by the presented opportunity) for transfer into the Ashram of the Master K.H. As you know, one of the tasks I undertook in this time of world crisis was to relieve several of the Masters from the task of instructing and watching over Their junior disciples. The senior disciples and those that are called world disciples have retained their position in the older and more potent Ashrams. One of these senior disciples, A.A.B., as you well know, has aided me in this task. I also undertook to prepare certain disciples who had never been in the Ashram of either the Master K.H. or the Master M. so that they could transfer out of my Ashram into Theirs; among these you will find yourself. In your case you have here the chief reason for your present circumstances.

chuẩn bị cho em trong một kiếp sau (kiếp kế tiếp, nếu em tận dụng cơ hội được trao) để chuyển dịch vào ashram của Chân sư KH. Như em biết, một trong những nhiệm vụ Tôi đảm nhận trong thời kỳ khủng hoảng thế giới này là giúp một số Chân sư giảm bớt công việc huấn thị và trông nom các đệ tử ít thâm niên của Các Ngài. Những đệ tử thâm niên và những người được gọi là đệ tử thế giới vẫn giữ vị trí của mình trong các ashram lâu đời và mạnh mẽ hơn. Như em biết rõ, một trong những đệ tử thâm niên ấy, A.A.B., đã giúp Tôi trong nhiệm vụ này. Tôi cũng đảm nhận việc chuẩn bị cho một số đệ tử chưa từng ở trong ashram của Chân sư KH hay Chân sư M., để họ có thể chuyển dịch từ ashram của Tôi sang ashram của Các Ngài; em nằm trong số đó. Trong trường hợp của em, đây là lý do chủ yếu cho hoàn cảnh hiện tại của em.

1. The Tibetan describes the *possible* future. We note the use of the word, "interlude", and we realize that this phase of RVB's life has been planned by the Solar/Angel. Assessing the needs of RVB as a developing soul, Solar Angel has chosen a Libran life (the Sun, and two important planets are in Libra), and Libra is the sign which controls the *interludes*.(The whole matter of how life circumstances are chosen is of great interest. It would seem that as the individual advances, consultation on causal levels with the Solar Angel could become increasingly possible.)

1. Chân sư Tây Tạng mô tả tương lai *có thể xảy ra* . Chúng ta lưu ý việc dùng từ "khoảng lặng", và nhận ra rằng Thái dương Thiên Thần đã hoạch định giai đoạn này trong đời sống RVB. Khi đánh giá những nhu cầu của RVB với tư cách một linh hồn đang phát triển, Thái dương Thiên Thần đã chọn một kiếp sống mang tính Thiên Bình — Mặt Trời và hai hành tinh quan trọng đều ở Thiên Bình — và Thiên Bình là dấu hiệu kiểm soát các *khoảng lặng.* (Toàn bộ vấn đề về cách lựa chọn hoàn cảnh sống rất đáng quan tâm. Dường như khi cá nhân tiến bộ, việc tham vấn Thái dương Thiên Thần trên các cấp độ nguyên nhân có thể ngày càng trở nên khả thi.)

2. We see that this period in RVB's life is characterized by some rather Saturnian experiences, and, indeed, a consideration of RVB's proposed astrological reveals that transiting Saturn is square to his Libran Sun and, quite close to the fourth house cusp

2. Chúng ta thấy giai đoạn này trong đời sống RVB mang dấu ấn của một số trải nghiệm khá đậm tính Sao Thổ, và quả thật, việc xem xét lá số chiêm tinh được đề xuất cho RVB cho thấy Sao Thổ quá cảnh tạo góc vuông với Mặt Trời Thiên Bình của ông và ở

(representing "home" and "the Ashram"), bringing the experience of confinement — a confinement which could contribute to the 'deepening' of his spiritual life and contacts.

khá gần đỉnh nhà 4 — tượng trưng cho "mái nhà" và "ashram" — mang lại trải nghiệm bị bó buộc; sự bó buộc này có thể góp phần 'làm sâu sắc' đời sống và những tiếp xúc tinh thần của ông.

3. Interpreted from the personality perspective, the events would seem to be nothing but frustrating, but the Tibetan explains the reason for the outer difficulties. RVB is under preparation for transfer the Ashram of the Master KH, a Chohan. Transfer into the Ashram of a Chohan is no light matter, and requires considerable preparation (about which the one being transferred probably knows little, unless, as in this case, informed by a Master).

3. Nếu diễn giải từ góc nhìn phàm ngã, những sự kiện ấy dường như chỉ gây thất vọng, nhưng Chân sư Tây Tạng giải thích lý do của những khó khăn bên ngoài. RVB đang được chuẩn bị để chuyển dịch vào ashram của Chân sư KH, một Đế Quân. Việc chuyển dịch vào ashram của một Đế Quân không phải chuyện nhỏ, và đòi hỏi sự chuẩn bị đáng kể — điều mà người sắp chuyển dịch có lẽ biết rất ít, trừ khi được một Chân sư cho biết như trong trường hợp này.

4. DK speaks as if this transfer is inevitable, but the time equation, it seems, is in RVB's hands. If he profits from the present interlude of (shall we say) 'ashramic deepening', the transfer may come as soon as his next life.

4. Chân sư DK nói như thể sự chuyển dịch này là điều chắc chắn, nhưng dường như yếu tố thời gian nằm trong tay RVB. Nếu ông tận dụng khoảng lặng hiện tại để, có thể nói là, 'đào sâu mối liên hệ với ashram', sự chuyển dịch có thể diễn ra ngay trong kiếp kế tiếp của ông.

5. In the next sentences, the Master tells us much about categories of discipleship. He gives us a sequence to ponder: "junior" disciple, "senior" disciple and "world" disciple. Some of those belonging to the class of junior disciples related to the Master KH were transferred to Master DK's Ashram to relieve Master KH of some of the burden of His work. DK may also have taken some junior disciples from the Ashrams of other Masters not on the second ray.

5. Trong những câu tiếp theo, Chân sư cho chúng ta biết nhiều điều về các cấp loại của địa vị đệ tử. Ngài đưa ra một trình tự để chúng ta suy ngẫm: đệ tử "sơ cấp", đệ tử "cao cấp" và đệ tử "thế giới". Một số người thuộc lớp đệ tử sơ cấp có liên hệ với Chân sư KH đã được chuyển sang ashram của Chân sư DK để giảm bớt phần nào gánh nặng công việc cho Chân sư KH. Chân sư DK cũng có thể đã tiếp nhận một số đệ tử sơ cấp từ ashram của các Chân sư khác không thuộc cung hai.

6. If we wish to speculate upon the initiatory ranking of such categories of disciples, we might propose that "junior disciples" have not yet taken the second initiation; "senior disciples" *have* taken the second initiation and are approaching the third; "world

6. Nếu muốn suy đoán về cấp bậc điểm đạo của các loại đệ tử ấy, chúng ta có thể đề xuất rằng "các đệ tử sơ cấp" chưa trải qua lần điểm đạo thứ hai; "các đệ tử cao cấp" *đã* trải qua lần điểm đạo thứ hai và đang tiến gần lần điểm đạo thứ ba; "các đệ tử thế giới" là

disciples", are disciples whose rank is the third degree or very close to it. At least they have achieved the developments necessary to take the third initiation, whether or not that initiatory event has actually occurred.

những đệ tử ở cấp độ thứ ba hoặc rất gần cấp độ ấy. Ít nhất, họ đã đạt được những bước phát triển cần thiết để trải qua lần điểm đạo thứ ba, dù sự kiện điểm đạo ấy đã thực sự diễn ra hay chưa.

7. RVB is soon to be incorporated in the Ashram of Master KH, but, previously, was not a member of *either* DK's Ashram or that of KH. We learn that DK (as well as taking on the training of certain, already affiliated "junior disciples" in KH's or M's Ashrams) had also undertaken the training of a number of disciples (such as RVB) who had *no previous ashramic membership*. DK is training RVB for transfer to KH's Ashram just as He is training others for transfer to the Ashram of Master M.

7. RVB sắp được thu nhận vào ashram của Chân sư KH, nhưng trước đây ông không phải là thành viên của *bất kỳ ashram nào trong hai ashram* của Chân sư DK và Chân sư KH. Chúng ta biết rằng ngoài việc đảm nhận huấn luyện một số "đệ tử sơ cấp" đã có liên hệ với ashram của Chân sư KH hoặc Chân sư M., Chân sư DK còn đảm nhận huấn luyện một số đệ tử như RVB, những người *trước đó chưa từng là thành viên của ashram nào*. Chân sư DK đang huấn luyện RVB để chuyển dịch vào ashram của Chân sư KH, cũng như Ngài đang huấn luyện những người khác để chuyển dịch vào ashram của Chân sư M.

8. The explanation must have proved very clarifying for RVB and helped him approach his period of frustration, isolation and relative confinement with greater understanding and benefit.

8. Lời giải thích này hẳn đã làm sáng tỏ rất nhiều điều cho RVB và giúp ông đón nhận giai đoạn thất vọng, cô lập và tương đối bó buộc của mình với sự thấu hiểu sâu hơn và thu được nhiều lợi ích hơn.

9. We note that DK calls AAB a "senior disciple", though elsewhere, it is clear, that He thinks of her as a "world disciple". While AAB's initiatory status upon entering her last incarnation is not discussed (and, of course, it is her own business, just as should be the case with all disciples), we can judge from the quality of her life and the tremendous work which she brilliantly and heroically undertook for her Master, KH, and for Master DK, that she had achieved the third degree during that incarnation. It would seem that her orientation towards religious life (prior to her theosophical studies and Master DK's approach) reflected an orientation more congruent with the second degree than the third.

9. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK gọi AAB là một "đệ tử cao cấp", dù ở nơi khác, rõ ràng Ngài xem Bà là một "đệ tử thế giới". Mặc dù cấp độ điểm đạo của AAB khi bước vào kiếp lâm phàm cuối cùng của Bà không được bàn đến — và dĩ nhiên, đó là chuyện riêng của Bà, cũng như đối với mọi đệ tử — chúng ta có thể xét phẩm tính đời sống của Bà cùng công việc phi thường mà Bà đã đảm nhận một cách xuất sắc và anh dũng cho Chân sư của Bà là Chân sư KH, cũng như cho Chân sư DK, để nhận định rằng Bà đã đạt cấp độ thứ ba trong kiếp ấy. Dường như khuynh hướng hướng về đời sống tôn giáo của Bà — trước khi Bà nghiên cứu Thông Thiên Học và trước khi Chân sư DK tiếp cận — phản ánh một

định hướng phù hợp với cấp độ thứ hai hơn là thứ ba.

10. A disciple may have clear or unclear ideas when attempting to 'locate' himself in relation to the Ashram and its activities. From time to time, it may be useful and even necessary for the Master to help him *adjust* his ideas, so a clearer estimation may be his, and more effective work accomplished.

10. Một đệ tử có thể có những ý tưởng rõ ràng hoặc chưa rõ ràng khi cố gắng 'xác định vị trí' của mình trong mối quan hệ với ashram và các hoạt động của nó. Thỉnh thoảng, việc Chân sư giúp y *điều chỉnh* những ý tưởng ấy có thể hữu ích, thậm chí cần thiết, để y có sự đánh giá rõ ràng hơn và thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Another reason has been that you also brought about a great transfer of energy from the sacral centre to the throat centre, and here you have one of the causes of your present physical condition, but only one of them, my brother. A transfer and centralisation of the lower fires into a higher centre is oft the cause of trouble in the physical body; you can [564] be thankful that it has worked out this way with you, for a centralisation in one of the subtler bodies is far more difficult to handle.

Một lý do khác là em cũng đã thực hiện một sự chuyển dịch năng lượng lớn từ trung tâm xương cùng lên trung tâm cổ họng, và đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thể chất hiện nay của em, nhưng chỉ là một trong số đó thôi, huynh đệ của tôi. Việc chuyển dịch và tập trung các ngọn lửa thấp vào một trung tâm cao hơn thường gây ra vấn đề trong thể xác; em có thể biết ơn vì tiến trình ấy đã diễn ra theo cách này với em, bởi việc tập trung trong một trong các thể tinh tế hơn khó xử lý hơn nhiều.

1. Important hints are given (and some of these will be addressed in the accompanying astrological analysis provided by HD).

1. Những gợi ý quan trọng được đưa ra, và một số trong đó sẽ được đề cập trong phần phân tích chiêm tinh kèm theo do HD cung cấp.

2. There has been a significant transfer of energy from the sacral to the throat center. This is an energy process which is related to work done between the first and second degree, though, no doubt, it continues during the interlude between the second and third degrees.

2. Đã có một sự chuyển dịch năng lượng đáng kể từ trung tâm xương cùng lên trung tâm cổ họng. Đây là một tiến trình năng lượng có liên quan đến công việc thực hiện giữa cấp độ thứ nhất và thứ hai, mặc dù chắc chắn tiến trình ấy vẫn tiếp tục trong khoảng lặng giữa cấp độ thứ hai và thứ ba.

3. Libra, we realize, is often associated with the sacral center, and the relatively undeveloped Libran has to deal with what the Tibetan calls "unbalanced, fiery passion". (EA 333)

3. Chúng ta nhận ra rằng Thiên Bình thường gắn với trung tâm xương cùng, và người Thiên Bình tương đối chưa phát triển phải xử lý điều mà Chân sư Tây Tạng gọi là "dục tình bốc lửa, mất cân bằng". (EA 333)

4. Libra, in the case of disciples, is ruled by Uranus (the esoteric ruler) and the sacral center is also ruled by Uranus (cf. EA 517). The conjunction in RVB's chart between Saturn (throat center) and Mercury (associated with the throat center and with the dynamic of transference) sets up the astrological condition which assists the sacral-throat transference. Uranus conjuncting Venus (ruler of Taurus which, itself, rules the throat, and also exoteric ruler of Libra) in the sacral sign Scorpio, adds further to the dynamic of transfer.

4. Đối với các đệ tử, Thiên Bình do Sao Thiên Vương — chủ tinh nội môn — cai quản, và trung tâm xương cùng cũng do Sao Thiên Vương cai quản (xem EA 517). Sự đồng vị giữa Sao Thổ — trung tâm cổ họng — và Sao Thủy — gắn với trung tâm cổ họng và động lực chuyển dịch — trong lá số của RVB tạo nên điều kiện chiêm tinh hỗ trợ sự chuyển dịch từ xương cùng lên cổ họng. Sao Thiên Vương đồng vị với Sao Kim — chủ tinh của Kim Ngưu, vốn cai quản cổ họng, và cũng là chủ tinh ngoại môn của Thiên Bình — trong Hổ Cáp, dấu hiệu gắn với xương cùng, càng tăng thêm động lực chuyển dịch.

5. When we study the "diseases of mystics" (Esoteric Psychology Vol. II), we realize that the energy transfers associated with the spiritual-developmental process are neither easy nor initially stable. Perhaps those well-trained in esoteric healing could infer the nature of the physical difficulty which RVB was experiencing. DK rarely mentions such things as He seeks to keep the group mind away from the physical problems of co-disciples; concentrated group thought might only worsen the conditions.

5. Khi nghiên cứu "những căn bệnh của các nhà thần bí" (Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II), chúng ta nhận ra rằng những sự chuyển dịch năng lượng gắn với tiến trình phát triển tinh thần không dễ dàng, cũng không ổn định ngay từ đầu. Có lẽ những người được đào tạo kỹ về trị liệu huyền môn có thể suy ra bản chất khó khăn về thể chất mà RVB đang trải qua. Chân sư DK hiếm khi đề cập đến những điều như thế vì Ngài muốn giữ thể trí của nhóm tránh tập trung vào những vấn đề thể chất của các đệ tử đồng môn; tư tưởng tập trung của nhóm có thể chỉ làm tình trạng trầm trọng hơn.

6. Again, a principle is brought forward: difficulties in the physical vehicle are less serious and easier to handle than difficulties within a disciple's psychic nature. We are also alerted to the thought that different kinds of "centralisation" are possible in the transference process — physical, astral and mental. The etheric chakras have their inner counterparts in the astral and mental bodies, and these, too, will be affected and stimulated by such energy transfers.

6. Một lần nữa, một nguyên khí được nêu ra: những khó khăn trong hiện thể hồng trần ít nghiêm trọng hơn và dễ xử lý hơn những khó khăn trong bản chất thông linh của một đệ tử. Chúng ta cũng được lưu ý rằng trong tiến trình chuyển dịch có thể xảy ra những kiểu "tập trung" khác nhau — hồng trần, cảm dục và trí tuệ. Các luân xa dĩ thái có những đối phần bên trong ở thể cảm dục và thể trí; những đối phần này cũng chịu ảnh hưởng và sự kích thích từ các chuyển dịch năng lượng ấy.

7. Interestingly, the first line of attack by the counterforce is the psychological nature of the disciple. Attacking the physical body only comes as a last resort, when the disciple has been able to fight off the psychological attack — an attack using the weapons of glamor and illusion.

7. Điều đáng chú ý là hướng tấn công đầu tiên của mãnh lực đối kháng nhắm vào bản chất tâm lý của người đệ tử. Việc tấn công thể xác chỉ diễn ra như biện pháp cuối cùng, khi người đệ tử đã đẩy lùi được cuộc tấn công tâm lý — một cuộc tấn công dùng ảo cảm và ảo tưởng làm vũ khí.

Thus you have presented to you a clear statement as to the goal ahead of you, and also the corroboration of many thoughts which have passed through your mind. You can now cease from all questioning as to the future, can you not? And in exactly the same place where you now are, you can use in a new and a fresh way the creative power of the mind and begin to use your pen in a more potent and dynamic fashion.

Như vậy, em đã nhận được một lời trình bày rõ ràng về mục tiêu phía trước, đồng thời cũng là sự xác nhận nhiều tư tưởng từng đi qua thể trí em. Giờ đây em có thể [564] ngừng mọi thắc mắc về tương lai, phải không? Và ngay tại chính nơi em đang ở, em có thể sử dụng quyền năng sáng tạo của trí tuệ theo một cách mới mẻ, tươi mới, và bắt đầu sử dụng ngòi bút của mình một cách mạnh mẽ, năng động hơn.

1. The Master is obliged to confirm the truth when the disciple has arrived at it using his own powers. It seems that RVB has had some ideas very similar to the ones DK is now confirming.

1. Chân sư có bổn phận xác nhận chân lý khi người đệ tử đã tự mình đạt đến chân lý ấy bằng những năng lực của mình. Dường như RVB đã có một số ý tưởng rất gần với những điều Chân sư DK hiện đang xác nhận.

2. DK is attempting to free RVB from certain lines of thinking and thereby set him freer for accomplishment. When we have clarity about our direction and future, the consciousness can focus with a conviction hitherto impossible.

2. Chân sư DK đang cố gắng giải thoát RVB khỏi một số chiều hướng suy nghĩ, qua đó giúp ông tự do hơn để thành tựu. Khi chúng ta thấy rõ phương hướng và tương lai của mình, tâm thức có thể tập trung với một niềm xác tín mà trước đó chưa thể có.

3. The pen is the instrument of the ray two disciple; the sword, that of the disciple on the first ray.

3. Ngòi bút là công cụ của người đệ tử cung hai; thanh kiếm là công cụ của người đệ tử cung một.

4. We see that DK is doing all He can to empower RVB, increasing his creativity and opening the door to fresh inspiration. Potency and dynamism have been watchwords from the very first. If Aries is indeed RVB's Rising-sign, then the Master

4. Chúng ta thấy Chân sư DK đang làm tất cả những gì Ngài có thể để tăng cường năng lực cho RVB, gia tăng khả năng sáng tạo của ông và mở cửa đón nguồn cảm hứng mới. Uy lực và tính năng động đã là những phương châm ngay từ đầu. Nếu Bạch Dương quả thực là dấu hiệu mọc của RVB, thì Chân sư đã luôn

has been driving him towards the expression of dynamic Aretian qualities.

thúc đẩy ông biểu lộ những phẩm tính năng động của Bạch Dương.

5. It is the Master's hope to empower and inspire all His disciples. The method of doing so is often to emphasize the possibilities of accomplishment within a sphere of apparent limitation. Many disciples decide that because of physical or circumstantial limitation they are unable to accomplish. The Master seeks to negate this line of unproductive thinking.

5. Chân sư mong muốn tăng cường năng lực và truyền cảm hứng cho mọi đệ tử của Ngài. Phương pháp thường là nhấn mạnh những khả năng thành tựu trong một phạm vi dường như bị giới hạn. Nhiều đệ tử cho rằng vì những hạn chế thể chất hoặc hoàn cảnh, họ không thể thành tựu. Chân sư tìm cách hóa giải chiều hướng suy nghĩ không đem lại kết quả này.

The above statement gives you, also, the incentive which you need for the remainder of your life; further detailed instruction from me will not be necessary — unless you make such important progress that I shall have to watch more closely over you. That also lies in your own hands. I would have you remember that I am not urging upon you a too intensive pushing forward, for I have due regard for your physical condition.

Lời trình bày trên cũng đem lại cho em động lực em cần trong phần đời còn lại; sẽ không cần thêm huấn thị chi tiết nào từ Tôi—trừ khi em đạt được tiến bộ quan trọng đến mức Tôi phải trông nom em sát sao hơn. Điều đó cũng nằm trong tay em. Tôi muốn em nhớ rằng Tôi không thúc giục em tiến tới quá gấp gáp, vì Tôi có cân nhắc thích đáng đến tình trạng thể chất của em.

1. DK probably knows that He will be discontinuing His work with this last group of disciples (the New Seed Group with twenty-four members). He is attempting to give them guidance which will be of lasting use to them in those years during which He will no longer be communicating with them exoterically, as He has through the mediatorship of AAB.

1. Có lẽ Chân sư DK biết rằng Ngài sẽ ngừng công việc với nhóm đệ tử cuối cùng này — Nhóm Hạt Giống Mới gồm hai mươi bốn thành viên. Ngài đang cố gắng trao cho họ sự hướng dẫn có giá trị lâu dài trong những năm Ngài sẽ không còn giao tiếp với họ theo cách ngoại môn như Ngài đã làm qua vai trò trung gian của AAB.

2. DK is fulfilling RVB's needs. The needed knowledge has been imparted and no more detailed instruction is necessary, unless…

2. Chân sư DK đang đáp ứng những nhu cầu của RVB. Tri thức cần thiết đã được truyền đạt, và không cần huấn thị chi tiết hơn nữa, trừ khi…

3. And this is most fascinating. There is always the possibility that RVB may make more progress than anticipated. In the very first instruction to him (1931) DK remarked that RVB had accomplished more than his

3. Và điều này hết sức lý thú. Luôn có khả năng RVB tiến bộ nhiều hơn dự kiến. Trong huấn thị đầu tiên dành cho ông vào năm 1931, Chân sư DK nhận xét rằng RVB đã thành tựu nhiều hơn linh hồn ông mong đợi.

soul had expected. A similar achievement may again be possible. The door is left open.

Một thành tựu tương tự có thể lại xảy ra. Cánh cửa vẫn để ngỏ.

4. We also come to understand that if a disciple pushes his way into a greater point of tension, thus making unanticipated and "important progress", the Master's help may *again* be needed.

4. Chúng ta cũng đi đến chỗ thấu hiểu rằng nếu một đệ tử nỗ lực đạt đến một điểm tập trung nhất tâm lớn hơn, qua đó đạt "tiến bộ quan trọng" ngoài dự kiến, thì sự trợ giúp của Chân sư có thể *lại* trở nên cần thiết.

5. DK leaves much in the hands of His disciple. The Master does not know what *will* happen. He is careful to take a balanced approach. An "intensive pushing forward" is, to a degree possible, but if it is too intensive, there may be adverse physical effects. We remember that RVB is definitely a Libran disciple, and the balance must be preserved.

5. Chân sư DK để nhiều điều trong tay đệ tử của Ngài. Chân sư không biết điều gì *sẽ* xảy ra. Ngài thận trọng giữ cách tiếp cận cân bằng. Việc "tiến lên mãnh liệt" có thể thực hiện ở một mức độ nào đó, nhưng nếu quá mãnh liệt, nó có thể gây tác động bất lợi lên thể xác. Chúng ta nhớ rằng RVB rõ ràng là một đệ tử Thiên Bình, và phải giữ gìn sự cân bằng.

One thing, however, you will have to watch with care. As you know, and as I pointed out to you some years ago, you have an undue number of rays along one particular line; your equipment of energies is therefore somewhat unbalanced, and this will require the process of obtaining equilibrium before you can move on to the more potent Ashram of K.H. The potency of an Ashram is necessarily dependent upon the status, the degree and the experience of the Master at its centre or heart. The more advanced the Master, the more of the energy of Shamballa which will pour into the Ashram. The Master K.H., being a Chohan and one of the senior Masters (ranking next to the Christ Himself), can "walk into the courts of Shamballa" at will. Masters of my degree can only make contact with Shamballa at certain stated periods, and one of the goals of our training is to move steadily forward into a closer relationship with the Christ, and through Him with the Lord of the World. The Ashrams for which Masters of my

Tuy nhiên, có một điều em sẽ phải theo dõi cẩn thận. Như em biết, và như Tôi đã chỉ ra cho em vài năm trước, em có quá nhiều cung thuộc cùng một tuyến đặc biệt; do đó, hệ năng lượng của em có phần mất cân bằng, và điều này đòi hỏi một tiến trình đạt tới quân bình trước khi em có thể tiến vào ashram mạnh mẽ hơn của Chân sư KH. Sức mạnh của một ashram tất yếu tùy thuộc vào vị thế, cấp độ và kinh nghiệm của Chân sư ở trung tâm hay trái tim của ashram ấy. Chân sư càng tiến xa, năng lượng Shamballa tuôn vào ashram càng nhiều. Chân sư KH, là một Đấng Chohan và một trong các Chân sư thâm niên (có thứ bậc kế ngay sau chính Đức Christ), có thể tùy ý "bước vào các nội điện Shamballa". Các Chân sư ở cấp độ của Tôi chỉ có thể tiếp xúc với Shamballa vào những thời kỳ xác định, và một trong những mục tiêu huấn luyện của chúng tôi là vững vàng tiến tới một mối liên hệ mật thiết hơn với Đức Christ, và qua Ngài, với Đức Chúa Tể Thế Giới. Vì vậy, những ashram do các Chân sư ở cấp độ của Tôi phụ trách không mạnh mẽ bằng.

degree are responsible are not, therefore, so potent.

1. DK's messages are a mixture of 'touches', each with its particular effects. He reveals the future; He encourages and inspires; and here, He is offering a kind of gentle warning.

2. RVB's ray formula is 24-423. We see four rays along the 'soft line' and only one ray connecting to the 'hard line'. This is an imbalance (perhaps compensated by the hard-line energy coming through Libra and the first and seventh rays transmitted through Aries, his proposed Rising-sign).

3. RVB needs equilibrium. It is an ongoing need, and his Sun-sign, Libra (plus Libra planets), can only be helpful in this regard.

4. A principle is set forth. Progress into the Ashram of a Chohan, such as KH, can only occur if a reasonable equilibrium is attained within the energy equipment of the entering chela. Otherwise, we may infer, destabilization would ensue due to a potent influx of energy from such a powerful Ashram.

5. We learn that Shamballic Will pours through all the various Ashrams. The greater the attainment of the Master, the greater the amount of Shamballic Will pouring through. Master KH is one of the most powerful of the Masters ("ranking next to the Christ"), and therefore His Ashram must be potent indeed.

6. DK discriminates between KH's Ashram and His own. Master KH can "walk into the courts of Shamballa" at will. DK, relatively a

1. Những thông điệp của Chân sư DK kết hợp nhiều 'tác động', mỗi tác động có hiệu quả riêng. Ngài hé lộ tương lai; Ngài khích lệ và truyền cảm hứng; còn ở đây, Ngài đưa ra một lời cảnh báo nhẹ nhàng.

2. Công thức cung của RVB là 24-423. Chúng ta thấy có bốn cung thuộc 'tuyến mềm' và chỉ một cung liên kết với 'tuyến cứng'. Đây là một sự mất cân bằng, có lẽ được bù đắp bằng năng lượng tuyến cứng đi qua Thiên Bình cùng cung một và cung bảy truyền qua Bạch Dương, dấu hiệu mọc được đề xuất cho ông.

3. RVB cần sự quân bình. Đây là một nhu cầu liên tục, và dấu hiệu Mặt Trời của ông, Thiên Bình — cùng các hành tinh ở Thiên Bình — hẳn sẽ hữu ích về phương diện này.

4. Một nguyên khí được nêu ra. Việc tiến vào ashram của một Đế Quân như Chân sư KH chỉ có thể xảy ra nếu hệ thống năng lượng của người đệ tử sắp gia nhập đạt được sự quân bình hợp lý. Nếu không, chúng ta có thể suy ra rằng dòng năng lượng mạnh mẽ tuôn vào từ một ashram đầy uy lực như thế sẽ gây mất ổn định.

5. Chúng ta biết rằng Ý Chí Shamballa tuôn qua mọi ashram khác nhau. Thành tựu của Chân sư càng lớn, lượng Ý Chí Shamballa tuôn qua càng nhiều. Chân sư KH là một trong những Chân sư có quyền năng lớn nhất — "xếp ngay sau Đức Christ" — vì vậy ashram của Ngài hẳn có uy lực rất lớn.

6. Chân sư DK phân biệt ashram của Chân sư KH với ashram của chính Ngài. Chân sư KH có thể "bước vào các triều đường Shamballa"

lesser Master, cannot do likewise. His penetration into Shamballa is reserved for "stated periods". For such Masters as DK, a closer relationship with the Christ (in process of development) will mean a closer relation to the Lord of the World in Shamballa.

theo ý muốn. Chân sư DK, một Chân sư ở cấp độ tương đối thấp hơn, không thể làm như vậy. Việc Ngài đi vào Shamballa chỉ dành cho "những thời kỳ nhất định". Đối với những Chân sư như Chân sư DK, mối quan hệ gần gũi hơn với Đức Christ — hiện đang phát triển — sẽ đồng nghĩa với một mối quan hệ gần gũi hơn với Đức Chúa Tể Thế Giới tại Shamballa.

7. RVB is a Libran who can appreciate the sense of proportion conveyed by Master DK's words. Master DK's sense of humility is always evident when He speaks of Master KH, and even more so in relation to the Christ or the Lord of the World.

7. RVB là người Thiên Bình, có thể trân trọng ý thức về tỉ lệ mà lời Chân sư DK truyền đạt. Sự khiêm nhường của Chân sư DK luôn thể hiện rõ khi Ngài nói về Chân sư KH, và càng rõ hơn khi nói về Đức Christ hoặc Đức Chúa Tể Thế Giới.

8. We can see that DK has the task of preparing RVB's consciousness for the possibility of relatively imminent transference. Thus, the utility of the information conveyed. With the right mind-set, RVB can be counted upon to make the necessary progress and avail himself of the opportunity presented by isolation, confinement and physical limitation. One way to profit from the limitation is also indicated — the *pen.*

8. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK có nhiệm vụ chuẩn bị tâm thức RVB cho khả năng chuyển dịch trong tương lai tương đối gần. Đó là công dụng của những thông tin được truyền đạt. Với thái độ trí tuệ đúng đắn, có thể tin rằng RVB sẽ đạt tiến bộ cần thiết và tận dụng cơ hội mà sự cô lập, bó buộc và giới hạn thể chất mang lại. Một cách tận dụng giới hạn ấy cũng được chỉ ra — *ngòi bút.*

It will be necessary for you to bring into your outer experience more force, and that of the first ray; it is necessary, also, that you should develop those conditions which will enable you to assume and work through a first ray personality when you next come into incarnation. To do this I would suggest that you study the instructions of I.S.G-L., given by me to him last year. There I gave him six statements anent [565] this mysterious and holy centre which we call Shamballa. For this year's meditation, I would ask you to take the third statement and ponder it deeply, relating it to the sixth statement and endeavouring to arrive at an

Em sẽ cần đưa thêm mãnh lực vào trải nghiệm bên ngoài của mình, và đó là mãnh lực cung một; em cũng cần phát triển những điều kiện cho phép em mang lấy và hoạt động qua một phàm ngã cung một khi em lại lâm phàm. Để làm điều này, Tôi đề nghị em nghiên cứu những huấn thị Tôi đã trao cho I.S.G-L. năm ngoái. Trong đó, Tôi đã trao cho bạn ấy sáu phát biểu về [565] trung tâm huyền nhiệm và thiêng liêng mà chúng ta gọi là Shamballa. Đối với việc tham thiền năm nay, Tôi muốn em chọn phát biểu thứ ba và suy ngẫm sâu sắc về nó, liên hệ nó với phát biểu thứ sáu và cố gắng đạt đến sự thấu hiểu cả hai. Em có thể làm điều này nhờ chìa

understanding of both of them. This you can do through the key which you will find in the first sentence of the meditation which I gave you in that same series.

khóa nằm trong câu đầu tiên của bài thiền Tôi đã trao cho em trong cùng loạt huấn thị ấy.

In these three statements and in their true comprehension you have the mode whereby you can put yourself en rapport with the Shamballa force. No disciple can do this without establishing a tenuous thread along which he can some day travel towards those sublime levels where the planetary Logos and His Council function. The first step is to respond to first ray energy; later you will come to use it consciously and constructively — not employing its destructive aspect — and thus learn to use first ray energy as a channel of approach; that, however, constitutes a much later stage.

Trong ba phát biểu này và trong sự lĩnh hội chân chính về chúng, em có phương cách để thiết lập sự hòa hợp với mãnh lực Shamballa. Không đệ tử nào có thể làm điều này mà không thiết lập một sợi dây mong manh, dọc theo đó một ngày kia y có thể tiến về những cấp độ cao cả nơi Hành Tinh Thượng đế và Hội Đồng của Ngài hoạt động. Bước đầu tiên là đáp ứng với năng lượng cung một; về sau, em sẽ sử dụng năng lượng ấy một cách có ý thức và xây dựng—không vận dụng phương diện hủy diệt của nó—và như vậy học cách dùng năng lượng cung một làm một kênh tiếp cận; tuy nhiên, điều đó thuộc về một giai đoạn muộn hơn nhiều.

1. An interesting piece of prophecy is offered. RVB needs more first ray *in this present incarnation.* This increase in access to the first ray is a preparation for the first ray personality through which he should express in his next incarnation. If Aries is, indeed, His Rising-sign, and the Rising-sign indicates the way of the future, then we can see that first-ray-Aries is an energy suitable to prepare him for the appropriation of his next personality ray.

1. Một lời tiên báo thú vị được đưa ra. RVB cần thêm cung một *trong chính kiếp lâm phàm hiện tại này.* Việc gia tăng khả năng tiếp cận cung một là sự chuẩn bị cho phàm ngã cung một mà qua đó ông cần biểu lộ trong kiếp lâm phàm kế tiếp. Nếu Bạch Dương quả thực là dấu hiệu mọc của ông, và dấu hiệu mọc chỉ ra con đường tương lai, thì chúng ta có thể thấy năng lượng cung một của Bạch Dương thích hợp để chuẩn bị cho ông tiếp nhận cung phàm ngã kế tiếp của mình.

2. It would be interesting to know if there is a sequence of personality rays through which disciples on a particular soul ray pass as they evolve. In this case, RVB would be moving from a fourth ray personality (strongly accentuated because of a fourth ray mind) towards a first ray personality.

2. Sẽ rất thú vị nếu biết liệu có một trình tự các cung phàm ngã mà các đệ tử thuộc một cung linh hồn nhất định lần lượt trải qua khi họ tiến hóa hay không. Trong trường hợp này, RVB sẽ chuyển từ một phàm ngã cung bốn — được nhấn mạnh rõ vì có thể trí cung bốn — sang một phàm ngã cung một.

3. DK at times indicates which should be the personality ray of the next incarnation. It

3. Đôi khi Chân sư DK chỉ ra cung phàm ngã cần có trong kiếp lâm phàm kế tiếp. Sẽ rất

would be interesting to compare the Ascendant (or other astrological factors) with the proposed impending ray. In the case of RVB, the major ray of the Ascendant and the proposed personality ray for the next incarnation are identical.

thú vị khi so sánh Điểm mọc — hoặc những yếu tố chiêm tinh khác — với cung được đề xuất cho tương lai gần ấy. Trong trường hợp RVB, cung chủ yếu của Điểm mọc và cung phàm ngã được đề xuất cho kiếp lâm phàm kế tiếp là một.

The disciple LTS-K is told that his personality ray in the next life is also to be the first ray.

Người đệ tử LTS-K được cho biết rằng cung phàm ngã của ông trong kiếp kế tiếp cũng sẽ là cung một.

1. "There are too many energies in your present equipment along the line of the first ray, and your ultimate goal must be a second ray personality, following upon the coming first ray personality of your next life." (DINA II 731)

1. "Trong hệ thống năng lượng hiện tại của em có quá nhiều năng lượng thuộc tuyến cung một, và mục tiêu cuối cùng của em phải là một phàm ngã cung hai, tiếp sau phàm ngã cung một trong kiếp sống kế tiếp của em." (DINA II 731)

2. With a Leo Ascendant, LTS-K, too, is prepared for his impending first ray personality, for Leo transmits the first and fifth rays.

2. Với Điểm mọc Sư Tử, LTS-K cũng được chuẩn bị cho phàm ngã cung một sắp tới của ông, vì Sư Tử truyền cung một và cung năm.

3. I do not think we are in any position yet to generalize that a ray conveyed by the Rising-sign will, necessarily, be the personality ray of the next life, but it is interesting that in two cases in which the personality ray of the next life is predicted, a ray of the present Rising-sign is identical with the predicted ray.

3. Tôi không nghĩ rằng hiện nay chúng ta đã có đủ cơ sở để khái quát rằng một cung do dấu hiệu mọc truyền đạt nhất thiết sẽ là cung phàm ngã của kiếp kế tiếp, nhưng điều thú vị là trong hai trường hợp có lời tiên báo về cung phàm ngã của kiếp kế tiếp, một cung của dấu hiệu mọc hiện tại trùng với cung được tiên báo.

4. It is also interesting that it is not sufficient simply to wait passively for the ray of the next personality to arrive. One must do something about it in *this* life. RVB has to "develop those conditions" which will enable him to "assume and work through a first ray personality".

4. Một điều thú vị nữa là chỉ thụ động chờ cung của phàm ngã kế tiếp xuất hiện thì chưa đủ. Cần phải làm điều gì đó về việc ấy ngay trong kiếp *này*. RVB phải "phát triển những điều kiện" cho phép ông "đảm nhận và hoạt động qua một phàm ngã cung một".

5. Mature people in the later part of their life should examine the behavioral tendencies they are evidencing. Perhaps a new ray emphasis is occurring and perhaps that

5. Những người trưởng thành ở giai đoạn sau của cuộc đời nên xem xét những khuynh hướng hành vi mà họ đang biểu lộ. Có lẽ một cung mới đang trở nên nổi bật, và có lẽ sự

emphasis is indicative of the ray that will be the ray of the personality in the next incarnation.

nổi bật ấy cho biết cung nào sẽ là cung phàm ngã trong kiếp lâm phàm kế tiếp.

6. DK suggests for RVB the use of another disciple's instructions — the disciple ISG-L, who was intended to transfer from a sixth ray soul focus to a second ray focus. Interestingly, ISG-L had much of the first ray in his makeup — personality, mind and body were all on the first ray!

6. Chân sư DK đề nghị RVB sử dụng những huấn thị dành cho một đệ tử khác — người đệ tử ISG-L, vốn được dự định chuyển từ sự tập trung linh hồn ở cung sáu sang sự tập trung ở cung hai. Điều thú vị là cấu tạo của ISG-L có rất nhiều cung một — phàm ngã, thể trí và thân thể đều thuộc cung một!

7. DK asks RVB to study two of the six points (points 3 and 6) given to ISG-L anent Shamballa. They are as follows:

7. Chân sư DK yêu cầu RVB nghiên cứu hai trong sáu điểm — điểm 3 và điểm 6 — đã trao cho ISG-L về Shamballa. Hai điểm ấy như sau:

8. "3. Shamballa is the major point of tension upon the planet. It is a tension that expresses loving intelligent will, free from all self-will or mental bias."

8. "3. Shamballa là điểm tập trung nhất tâm chủ yếu trên hành tinh. Đó là một trạng thái tập trung nhất tâm biểu lộ ý chí thông tuệ và đầy tình thương, thoát khỏi mọi ý chí vị kỷ hay thiên kiến trí tuệ."

9. "6. Shamballa is the head centre, speaking symbolically, of our planetary Life, focussing will, love and intelligence in one great and fundamental Intention and holding that focussed point throughout the entire life cycle of a planet. This great Intention embodies current purpose and expresses itself through the medium of the Plan." (DINA II 520)

9. "6. Nói theo nghĩa biểu tượng, Shamballa là trung tâm đầu của Sự Sống hành tinh chúng ta, tập trung ý chí, tình thương và trí tuệ vào một Ý Định vĩ đại và căn bản duy nhất, đồng thời duy trì điểm tập trung ấy suốt toàn bộ chu kỳ sống của một hành tinh. Ý Định vĩ đại này hiện thân cho thiên ý hiện hành và biểu lộ qua trung gian Thiên Cơ." (DINA II 520)

10. This study is to encourage the understanding and expression of more of the first ray.

10. Việc nghiên cứu này nhằm khuyến khích sự thấu hiểu và biểu lộ cung một nhiều hơn.

11. RVB is also to use the first sentence given to him in a particular meditation. With these three statements, He is being given a method of putting himself en rapport with the Shamballa Force.

11. RVB cũng cần sử dụng câu đầu tiên trong một bài thiền cụ thể đã trao cho ông. Qua ba phát biểu này, ông được trao một phương pháp để thiết lập sự giao cảm với Mãnh Lực Shamballa.

12. We realize that RVB is being prepared for a certain initiation. It is interesting to consider that it may be the *second.* Why might this be so? He is being asked to study the instructions of another disciple (also, essentially, on the second ray from the soul perspective) who is being prepared for the second degree; DK openly says so.

12. Chúng ta nhận ra rằng RVB đang được chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo nhất định. Điều thú vị là có thể đó là lần điểm đạo *thứ hai.* Vì sao có thể như vậy? Ông được yêu cầu nghiên cứu những huấn thị dành cho một đệ tử khác — về căn bản cũng thuộc cung hai xét từ góc độ linh hồn — đang được chuẩn bị cho cấp độ thứ hai; Chân sư DK nói rõ điều này.

13. RVB is already in isolation preparatory to an important and pronounced step forward. ISG-L was asked by DK to go into a similar isolation (which would have necessitated the disbanding of his groups for a time). This he did not do, and, presumably, did not avail himself of the opportunity offered, and, therefore, did not take "a definite step forward of a pronounced kind" — for him, the second degree.

13. RVB đã ở trong tình trạng cô lập để chuẩn bị cho một bước tiến quan trọng và nổi bật. Chân sư DK từng yêu cầu ISG-L đi vào một tình trạng cô lập tương tự — điều này hẳn đòi hỏi ông phải giải tán các nhóm của mình trong một thời gian. Ông đã không làm như vậy, và có lẽ đã không tận dụng cơ hội được trao, nên đã không thực hiện "một bước tiến rõ rệt mang tính nổi bật" — đối với ông, đó là cấp độ thứ hai.

14. Both of these disciples were being asked to study Shamballa more closely. At the second degree, the will and desire find themselves in contrast, and it is the will which must prevail. The Master's request to both disciples is similar, and so are the retiring circumstances advised as necessary for advancement (circumstances entered in one case and refused in the other).

14. Cả hai đệ tử này đều được yêu cầu nghiên cứu Shamballa kỹ hơn. Ở cấp độ thứ hai, ý chí và dục vọng ở thế đối lập nhau, và ý chí phải chiếm ưu thế. Yêu cầu của Chân sư đối với hai đệ tử là tương tự nhau, cũng như hoàn cảnh rút lui được khuyên là cần thiết cho sự tiến bộ — hoàn cảnh mà một người đã bước vào, còn người kia từ chối.

15. In the instructions to ISG-L (DINA II 511), we learn that this disciple had been regarded by DK as a "pledged disciple" for only one previous incarnation. Does this mean he was *not* at that time a *member* of DK's Ashram, and was only under observation? If so, his relation to the Ashram may have been similar to that of RVB. We remember that RVB had not been a *member* of any Ashram prior to the present incarnation. Do these two facts indicate another commonalty

15. Trong những huấn thị dành cho ISG-L (DINA II 511), chúng ta biết rằng trước đó Chân sư DK mới chỉ xem người đệ tử này là một "đệ tử đã cam kết" trong một kiếp lâm phàm. Liệu điều đó có nghĩa là lúc ấy ông *chưa* phải là một *thành viên* của ashram Chân sư DK, mà chỉ đang được quan sát? Nếu vậy, mối quan hệ của ông với ashram có thể tương tự như của RVB. Chúng ta nhớ rằng trước kiếp lâm phàm hiện tại, RVB chưa từng là *thành viên* của bất kỳ ashram nào. Hai sự kiện này có chỉ ra thêm một điểm chung giữa những

between the initiatory tasks of RVB and ISG-L?

16. DK is teaching RVB how he can create that first tenuous thread which will lead him to the "levels where the Planetary Logos and His Council function". We note, in this regard, that DK seems to be *equating* Sanat Kumara and the Planetary Logos — a constantly blinded mystery. Are They the same? Or are They not? The answer always seems to be both "Yes" and "No".

17. DK is setting up the conditions in which RVB may learn to respond to first ray energy. It is to be used constructively and later (at a much later stage) as a "channel of approach" to much higher dimensions of being. It crosses one's mind whether the monadic ray of RVB could be the first. However, there is not much to indicate that it is. In the case of ISG-L, there is strong reason to believe that he believed that the first ray was his monadic ray, and perhaps it was. It appears that ISG-L had somehow penetrated to the periphery of Master M.'s Ashram (even though it was not his immediate next step ahead). In fact, his next and real spiritual task was to refocus his soul on the second ray rather than the sixth.

18. RVB seems to be quite a different character, with much less first ray. And yet they are both being asked to place themselves en rapport with Shamballa. It *may* be a question of the monadic ray, for after the second degree, the disciple may refocus upon the ray of the monad and in the Ashram of a Master Who wields that particular ray (cf. LOM 267). We are not justified, however, in drawing any

nhiệm vụ điểm đạo của RVB và ISG-L hay không?

16. Chân sư DK đang dạy RVB cách tạo nên sợi dây mảnh đầu tiên dẫn ông đến "những cấp độ nơi Hành Tinh Thượng đế và Hội Đồng của Ngài hoạt động". Về điều này, chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK dường như đang *đồng nhất* Sanat Kumara với Hành Tinh Thượng đế — một điều huyền nhiệm luôn được che giấu. Các Ngài có phải là một không? Hay Các Ngài khác nhau? Câu trả lời dường như luôn vừa là "Có" vừa là "Không".

17. Chân sư DK đang thiết lập những điều kiện để RVB có thể học cách đáp ứng với năng lượng cung một. Năng lượng ấy cần được sử dụng một cách xây dựng, và về sau — ở một giai đoạn muộn hơn nhiều — như một "kênh tiếp cận" những chiều kích hiện tồn cao hơn rất nhiều. Ta chợt tự hỏi liệu cung chân thần của RVB có thể là cung một hay không. Tuy nhiên, không có nhiều dấu hiệu cho thấy như vậy. Trong trường hợp ISG-L, có cơ sở vững chắc để tin rằng ông cho cung một là cung chân thần của mình, và có lẽ đúng là như thế. Dường như bằng cách nào đó, ISG-L đã tiến được đến vùng ngoại vi ashram của Chân sư M., dù đó không phải bước tiến kế tiếp ngay trước mắt ông. Thực ra, nhiệm vụ tinh thần kế tiếp và đích thực của ông là tái tập trung linh hồn mình vào cung hai thay vì cung sáu.

18. RVB dường như là một người có tính cách khá khác biệt, với cung một ít hơn nhiều. Tuy vậy, cả hai đều được yêu cầu thiết lập sự giao cảm với Shamballa. Đây *có thể* là vấn đề liên quan đến cung chân thần, vì sau cấp độ thứ hai, đệ tử có thể tái tập trung vào cung của chân thần và vào ashram của một Chân sư vận dụng cung đặc thù ấy (xem LOM 267). Tuy nhiên, chúng ta không có cơ sở để rút ra bất kỳ kết luận nào về phương diện

conclusions in this regard. The whole matter of approaching Shamballa and the Shamballic Will may simply be part of preparation for the second degree (and is certainly part of preparation for the third).

này. Toàn bộ vấn đề tiếp cận Shamballa và Ý Chí Shamballa có thể chỉ là một phần của sự chuẩn bị cho cấp độ thứ hai (và chắc chắn là một phần của sự chuẩn bị cho cấp độ thứ ba).

The above three points for reflection will suffice for your meditation work for the coming year, and you should profit greatly by it. Every Sunday, however, I would have you take the meditation which I gave you last year and give thirty minutes to it, thus each week establishing a closer link with my Ashram and with me. My Ashram might be called the doorway to the Ashram of the Master K.H., and some day you will pass through to the higher and more potent centre.

Ba điểm suy ngẫm trên sẽ đủ cho công việc tham thiền của em trong năm tới, và em hẳn sẽ thu được nhiều lợi ích từ đó. Tuy nhiên, mỗi Chủ nhật, Tôi muốn em dành ba mươi phút cho bài thiền Tôi đã trao cho em năm ngoái, qua đó mỗi tuần thiết lập một mối liên kết mật thiết hơn với ashram của Tôi và với Tôi. Có thể gọi ashram của Tôi là cửa ngõ dẫn vào ashram của Chân sư KH, và một ngày kia em sẽ đi qua đó để đến trung tâm cao hơn và mạnh mẽ hơn.

1. We do not have access to the meditation which DK gave to RVB, so we cannot be sure of its content, but surely it relates to the Divine Will and to Shamballa.

1. Chúng ta không có được bài thiền mà Chân sư DK đã trao cho RVB, nên không thể biết chắc nội dung của nó, nhưng chắc chắn bài thiền ấy liên quan đến Ý Chí thiêng liêng và Shamballa.

2. DK's instructions to RVB involve an approach to the first ray and the will, and also a closer approach to His own Ashram, in preparation to a transfer into the Ashram of Master KH.

2. Những huấn thị của Chân sư DK dành cho RVB bao gồm việc tiếp cận cung một và ý chí, đồng thời tiếp cận mật thiết hơn với ashram của chính Ngài, để chuẩn bị chuyển dịch vào ashram của Chân sư KH.

3. It is interesting to consider DK's Ashram as the "doorway to the Ashram of the Master K.H." Master DK has clearly outlined what RVB must do and has given him good reasons for doing it. As a mature disciple, RVB can be counted on to profit from the information.

3. Thật thú vị khi xem ashram của Chân sư DK là "cánh cửa dẫn vào ashram của Chân sư KH". Chân sư DK đã phác thảo rõ ràng những gì RVB phải làm và đưa ra những lý do xác đáng để ông thực hiện. Là một đệ tử trưởng thành, RVB có thể được tin cậy là sẽ biết tận dụng những thông tin ấy.

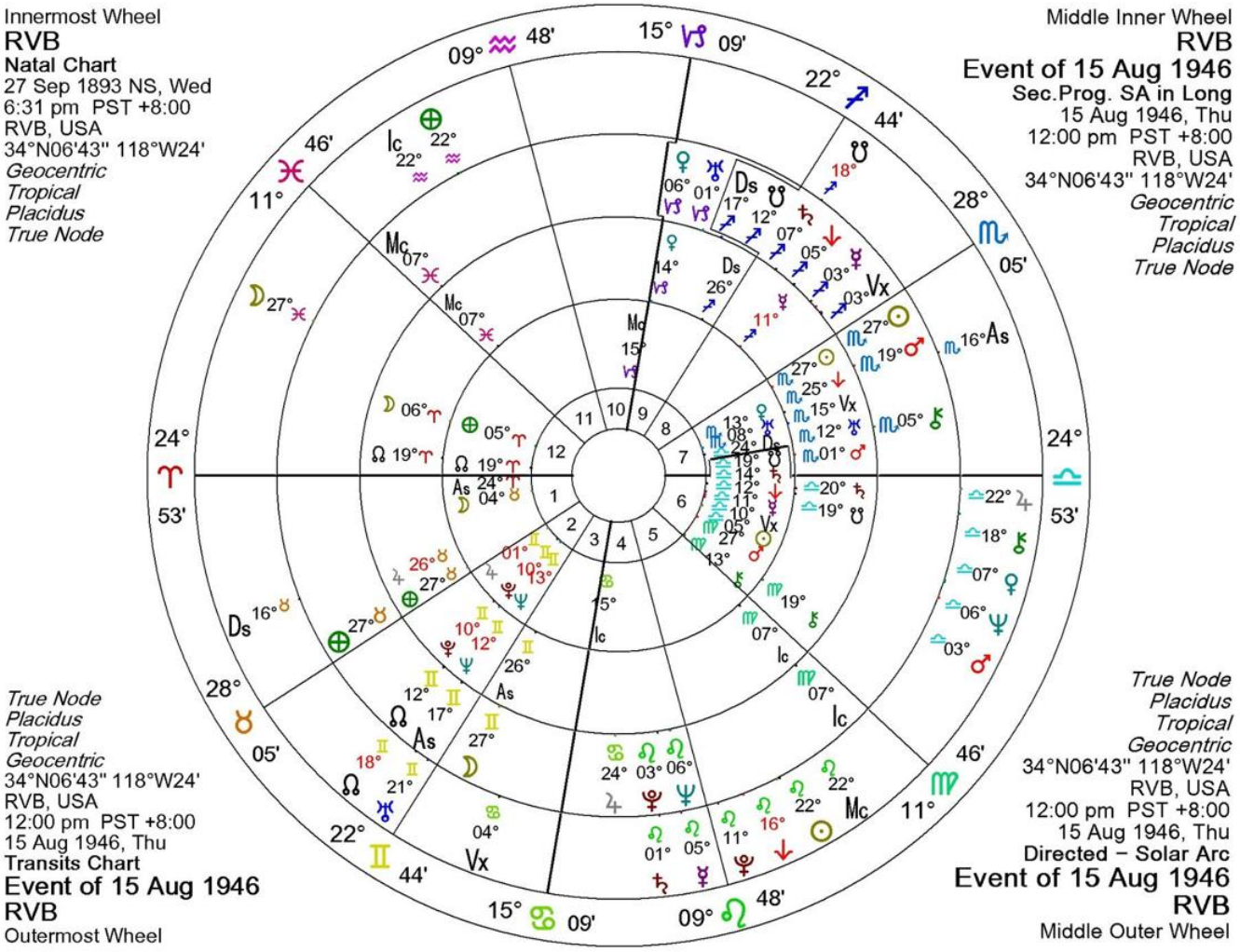
4. DK asks that the suggested mediation be performed every Sunday. One wonders whether Sunday is an especially good day on which to approach the Ashram —

4. Chân sư DK yêu cầu thực hành bài thiền đã đề nghị vào mỗi Chủ nhật. Người ta tự hỏi liệu Chủ nhật có phải là một ngày đặc biệt

considering the Sun as the symbol of the Master.

thuận lợi để tiếp cận ashram hay không — khi xét Mặt Trời là biểu tượng của Chân sư.

August 1946 – Tháng Tám năm 1946



MY BROTHER:

You have profited much from the attention you paid to the last instruction I gave you; you have also done a good and creative task, aiding A.A.B. Even though it did not involve your own rays, I suggested your working temporarily along first ray lines because it would strengthen you greatly and bring the Will aspect more definitely into expression. You will have realised that it has been necessary for you to develop more will and fiery determination and powerful understanding, prior to transfer into the Ashram of K.H. This transfer will eventually

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em đã thu được nhiều lợi ích từ việc chú tâm đến huấn thị cuối cùng Tôi trao cho em; em cũng đã thực hiện một công việc tốt đẹp và sáng tạo khi trợ giúp A.A.B. Dù việc ấy không liên quan đến các cung riêng của em, Tôi đã đề nghị em tạm thời làm việc theo đường hướng cung một, vì điều đó sẽ tăng cường sức mạnh cho em rất nhiều và đưa phương diện Ý Chí biểu lộ rõ rệt hơn. Hẳn em đã nhận ra rằng em cần phát triển thêm ý chí, quyết tâm rực lửa và sự thấu hiểu mạnh mẽ trước khi chuyển dịch vào ashram của Chân sư KH. Cuối cùng, sự chuyển dịch này sẽ diễn

take place, but you are not yet ready [566] to stand the strong Shamballa pressure which is ever to be experienced in the Ashram of a Chohan. Mine, as you know, is an Ashram subsidiary to His.

ra, nhưng em vẫn chưa sẵn sàng [566] chịu đựng áp lực Shamballa mạnh mẽ luôn hiện diện trong ashram của một Đấng Chohan. Như em biết, ashram của Tôi là một ashram trực thuộc ashram của Ngài.

1. The previous instructions given to RVB were indeed potent, prophetic and inspiring. RVB attended to them carefully and profited thereby.

1. Những huấn thị trước đây dành cho RVB quả thực mạnh mẽ, có tính tiên tri và truyền cảm hứng. RVB đã chú tâm cẩn thận đến những huấn thị ấy và nhờ đó thu được lợi ích.

2. Even though, presumably, at quite a distance — perhaps the distance between Los Angeles

2. Dù có lẽ ở cách khá xa — có thể là khoảng cách giữa Los Angeles

3. and New York — RVB assisted AAB in an unspecified creative work.

3. và New York — RVB đã trợ giúp AAB trong một công việc sáng tạo không được nêu cụ thể.

4. As well, the advice to approach the first ray was apparently heeded.

4. Đồng thời, dường như ông cũng đã làm theo lời khuyên tiếp cận cung một.

5. Not only did RVB need "more will and fiery determination" but also a more "powerful understanding" — all of this preparatory to his eventual transfer (probably in his next life) into the Ashram of Master KH. The *powerful* understanding would come, presumably, from a blending of the first and second rays. The wisdom aspect of the second ray is related to the first ray.

5. RVB không chỉ cần "thêm ý chí và sự quyết tâm rực lửa", mà còn cần "sức thấu hiểu mạnh mẽ" hơn — tất cả đều nhằm chuẩn bị cho sự chuyển dịch sau này của ông (có lẽ trong kiếp sống kế tiếp) vào ashram của Chân sư KH. Có lẽ sức thấu hiểu *mạnh mẽ* ấy sẽ đến từ sự hòa quyện của cung một và cung hai. Phương diện minh triết của cung hai có liên hệ với cung một.

6. DK acknowledges His disciple's efforts, but tells him as well that he is not yet ready for transfer to KH's Ashram. Did RVB become overly eager, hoping that transfer could occur sooner than predicted?

6. Chân sư DK ghi nhận những nỗ lực của đệ tử Ngài, nhưng cũng cho ông biết rằng ông chưa sẵn sàng chuyển dịch vào ashram của Chân sư KH. Liệu RVB có trở nên quá nóng lòng, hy vọng sự chuyển dịch có thể diễn ra sớm hơn dự đoán chăng?

7. How would this "strong Shamballa pressure" materialize? What would it mean within the context of his rather confined

7. "Áp lực Shamballa mạnh mẽ" này sẽ biểu hiện cụ thể ra sao? Nó sẽ có ý nghĩa gì trong hoàn cảnh sống khá hạn hẹp của ông? Có lẽ

life? Perhaps it would have been destructive considering his apparently precarious physical condition. DK acts with wisdom in this and all cases, and reaffirms the place whereon RVB stands.

nó sẽ gây tổn hại nếu xét đến tình trạng thể chất dường như bấp bênh của ông. Chân sư DK hành động với minh triết trong trường hợp này cũng như trong mọi trường hợp, và tái khẳng định vị trí hiện tại của RVB.

8. DK persists in offering His disciple a tempering sense of proportion.

8. Chân sư DK kiên trì giúp đệ tử Ngài có ý thức về tỉ lệ để giữ được sự chừng mực.

Why, therefore, did I direct you towards the will aspect when both Ashrams are on the second ray and you are predominantly a second ray disciple? Because the subsidiary Ashrams deal with the ray qualities in action and in service, whilst the major or senior Ashrams concern in all cases the will in action through the ray qualities. This is possible because the major Ashrams are presided over by those who have achieved the sixth initiation; Ashrams such as mine are under the guidance of a Master or Initiate of the fifth degree.

Vậy tại sao Tôi lại hướng em tới phương diện ý chí khi cả hai ashram đều thuộc cung hai và em chủ yếu là một đệ tử cung hai? Bởi vì các ashram trực thuộc làm việc với các *phẩm tính* của cung trong hành động và phụng sự, trong khi các ashram chính hay cấp cao, trong mọi trường hợp, đều chú trọng đến *ý chí* hoạt động qua các phẩm tính của cung. Điều này khả thi vì các ashram chính do những Đấng đã đạt lần điểm đạo thứ sáu chủ trì; các ashram như ashram của Tôi do một Chân sư hay điểm đạo đồ bậc năm hướng dẫn.

1. DK continues to discuss the reason for directing RVB towards the understanding and expression of the first ray. We learn that a Chohan's Ashram simulates the will and concerns itself with "the will in action through the ray qualities".

1. Chân sư DK tiếp tục bàn về lý do hướng RVB đến việc thấu hiểu và biểu lộ cung một. Chúng ta biết rằng ashram của một Chohan mô phỏng ý chí và chú trọng đến "ý chí hoạt động thông qua những phẩm tính cung".

2. Since a Chohan is an initiate of the *sixth* degree, the monad or spirit (upon the *sixth* plane, counting from below) is definitely accessed.

2. Vì một Chohan là điểm đạo đồ cấp độ *thứ sáu*, nên chắc chắn có sự tiếp cận chân thần hay tinh thần (trên cõi *thứ sáu*, tính từ dưới lên).

3. An important distinction is revealed concerning the difference between a Chohan's Ashram and the Ashram of a Master of the fifth degree. The junior Ashram concerns itself with "ray qualities in action and in service" (clearly relating such an Ashram to the *third* aspect of divinity).

3. Một nét phân biệt quan trọng được hé lộ về sự khác nhau giữa ashram của một Chohan và ashram của một Chân sư cấp độ thứ năm. Ashram cấp dưới chú trọng đến "những phẩm tính cung trong hành động và trong phụng sự" (điều này rõ ràng liên hệ một ashram như thế với phương diện *thứ ba*

The Chohan's Ashram is related to the first aspect.

của thiên tính). Ashram của Chohan có liên hệ với phương diện thứ nhất.

4. DK is affirming RVB's second ray nature, but explaining how the will may and should be cultivated within the context of the second ray.

4. Chân sư DK khẳng định bản chất cung hai của RVB, đồng thời giải thích cách có thể và nên vun bồi ý chí trong bối cảnh cung hai.

5. It would seem that an increasing understanding of and rapport with the Shamballa Energy is required of all those (no matter what may be their ray) who are being prepared to enter the Ashram of a Chohan. Clearly DK intends for RVB to continue to focus upon the second ray, but to bring more of the first ray into that focus.

5. Dường như tất cả những ai đang được chuẩn bị để gia nhập ashram của một Chohan đều cần ngày càng thấu hiểu và giao cảm với Năng Lượng Shamballa, bất kể họ thuộc cung nào. Rõ ràng, Chân sư DK muốn RVB tiếp tục tập trung vào cung hai, nhưng đưa thêm năng lượng cung một vào sự tập trung ấy.

You have needed much to study the nature of the will. A disciple's ideas on this subject are apt to be far removed from the reality; the understanding of the will is a progressive matter and disciples on all rays have to arrive at comprehension of Will activity as they move forward.

Em rất cần nghiên cứu bản chất của ý chí. Những ý tưởng của một đệ tử về chủ đề này thường cách xa thực tại; sự thấu hiểu ý chí là một tiến trình tăng tiến, và các đệ tử thuộc mọi cung đều phải lĩnh hội hoạt động của Ý Chí khi họ tiến bước.

1. Straight advice is offered. RVB had needed to study the will because he has not understood it. Perhaps he needs to continue his study.

1. Đây là lời khuyên thẳng thắn. RVB đã cần nghiên cứu ý chí vì ông chưa thấu hiểu nó. Có lẽ ông cần tiếp tục việc nghiên cứu của mình.

2. The study of the will is really a task for disciples on *all* rays, for mind and will are important factors in the disciple's life.

2. Nghiên cứu ý chí thực sự là nhiệm vụ của các đệ tử thuộc *mọi* cung, vì trí tuệ và ý chí là những yếu tố quan trọng trong đời sống của đệ tử.

Perhaps some idea of what I am trying to convey anent the work done in the Ashram of a Master or that done in the Ashram of a Chohan would come to you if you meditated upon the two words: Goodwill and the Will-to-Good. The first is worked out as qualifying the life in all Ashrams under the care of a Master of the Wisdom; the Will-to-

Có lẽ em sẽ có được phần nào ý niệm về điều Tôi đang cố truyền đạt liên quan đến công việc trong ashram của một Chân sư và công việc trong ashram của một Đấng Chohan nếu em tham thiền về hai thuật ngữ: Thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện. Thuật ngữ thứ nhất được thực hiện bằng cách đem phẩm tính vào đời sống trong mọi ashram do một

Good is developed and understood in the Ashrams of Those of still greater attainment. The first concerns the Plan whilst the second deals with Purpose. Again, in this same connection, you have: Vision and Illumination. I have here given all of you a vital hint as to the distinction between the work of the two types of Ashrams.

Chân sư Minh Triết trông nom; Ý Chí-hướng Thiện được phát triển và thấu hiểu trong các ashram của Những Đấng có thành tựu cao hơn nữa. Thuật ngữ thứ nhất liên quan đến Thiên Cơ, còn thuật ngữ thứ hai liên quan đến Thiên Ý. Cũng trong mối liên hệ này, em có: Tầm nhìn và Sự soi sáng. Ở đây, Tôi đã trao cho tất cả các em một gợi ý thiết yếu về sự khác biệt giữa công việc của hai loại ashram.

1. This is a very pregnant paragraph. We have understood that Goodwill is "Love in Action" and thus relates the second aspect of divinity to the third. The Will-to-Good combines the second and first aspects.

1. Đây là một đoạn văn rất hàm súc. Chúng ta đã thấu hiểu rằng Thiện chí là "Tình thương trong Hành động", và do đó liên kết phương diện thứ hai của thiên tính với phương diện thứ ba. Ý Chí-hướng Thiện kết hợp phương diện thứ hai và phương diện thứ nhất.

2. Humanity is to learn to express Goodwill whereas disciples are to apply themselves to an understanding and expression of the Will-to-Good.

2. Nhân loại phải học biểu lộ Thiện chí, còn các đệ tử phải chuyên tâm thấu hiểu và biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện.

3. Now we go deeper into an understanding of the distinction between the two, relating Goodwill to the Ashrams of Masters of the Wisdom, and the Will-to-Good to Ashrams of Chohans.

3. Giờ đây, chúng ta đi sâu hơn vào việc thấu hiểu sự khác biệt giữa hai điều này, liên hệ Thiện chí với các ashram của những Chân sư Minh Triết, và Ý Chí-hướng Thiện với các ashram của những Chohan.

4. Goodwill is related to Plan and Vision, whereas the Will-to-Good is related to Purpose and Illumination.

4. Thiện chí liên hệ với Thiên Cơ và Tầm nhìn, còn Ý Chí-hướng Thiện liên hệ với Thiên Ý và Sự soi sáng.

5. It would seem that Goodwill is stimulated from the *buddhic* plane whereas the Will-to-Good is at least *atmic* in its nature.

5. Dường như Thiện chí được kích thích từ cõi *Bồ đề*, còn Ý Chí-hướng Thiện ít nhất cũng mang bản chất *atma*.

6. There is much general clarification coming in these instructions regarding the distinctions between two types of Ashrams. These points are needed by RVB as he attempts to prepare himself for a vital

6. Những huấn thị này đem lại nhiều sự sáng tỏ tổng quát về những khác biệt giữa hai loại ashram. RVB cần những điểm này khi ông cố gắng chuẩn bị cho một bước chuyển tiếp trọng yếu. Chúng cũng cần thiết để hoàn

transition. They are also needed to round out the understanding of the average disciple who is likely to be ignorant of such distinctions.

thiện sự thấu hiểu của người đệ tử thông thường, vốn có lẽ chưa biết đến những khác biệt như thế.

7. It would seem that an initiate of the first degree is far less likely to be a disciple in the Ashram of a Chohan. After passing the second degree (with its emphasis on learning the meaning of *will* in relation to the second aspect — for the second initiation relates to that aspect), such membership is more likely. Desire is mastered, to a degree, at the second initiation. Desire (closely connected to ray six) is, of course, closely associated with the *second* aspect.

7. Dường như một điểm đạo đồ cấp độ thứ nhất ít có khả năng trở thành đệ tử trong ashram của một Chohan hơn nhiều. Sau khi vượt qua cấp độ thứ hai (với trọng tâm là học ý nghĩa của *ý chí* trong mối liên hệ với phương diện thứ hai — vì lần điểm đạo thứ hai liên quan đến phương diện ấy), khả năng trở thành thành viên như thế sẽ lớn hơn. Ở lần điểm đạo thứ hai, dục vọng được làm chủ đến một mức độ nhất định. Dĩ nhiên, dục vọng (liên hệ chặt chẽ với cung sáu) gắn bó mật thiết với phương diện *thứ hai*.

8. The numbers six and two are related, just as the astral plane and the monadic plane are related. It is not insignificant that important lessons concerning the will are learned at the second degree. The contrast between the energies of Mars and Vulcan comes into focus.

8. Các con số sáu và hai có liên hệ với nhau, cũng như cõi cảm dục và cõi chân thần có liên hệ với nhau. Việc những bài học quan trọng về ý chí được học ở cấp độ thứ hai mang ý nghĩa đáng kể. Sự tương phản giữa các năng lượng của Sao Hỏa và Vulcan trở nên nổi bật.

You can also, if you so choose, work out the same idea in the linking of the three periodical vehicles, finding a third word, allied and descriptive, to form a sequential educational picture:

Nếu muốn, em cũng có thể khai triển cùng ý tưởng ấy trong mối liên kết giữa ba hiện thể chu kỳ, tìm một từ thứ ba có liên hệ và có tính mô tả, để tạo thành một bức tranh học tập theo trình tự:

1. Sight Vision Illumination.

1. Thị giác..... Tầm nhìn..... Sự soi sáng.

2. Action Plan Purpose.

2. Hành động..... Thiên Cơ..... Thiên Ý.

3. Self-will Goodwill Will-to-Good. [567]

3. Ý chí cá nhân..... Thiện chí..... Ý Chí-hướng Thiện.

You would find the creation of similar combinations of spiritually explanatory words a valuable exercise.

Em sẽ thấy việc tạo ra những tổ hợp tương tự từ các từ ngữ có tác dụng làm sáng tỏ ý nghĩa tinh thần là một bài tập có giá trị.

1. DK is educating His disciple, attempting to evoke the intuition.

1. Chân sư DK đang giáo dục đệ tử Ngài, cố gắng khơi gợi trực giác.

2. The second column takes us towards soul life, but the third column bridges towards the Spiritual Triad.

2. Cột thứ hai đưa chúng ta đến đời sống linh hồn, còn cột thứ ba bắc cầu hướng đến Tam Nguyên Tinh Thần.

3. In fact, the third column presents, rather clearly, a trinity of considerations for those approaching the third initiation.

3. Thực ra, cột thứ ba trình bày khá rõ một bộ ba điều cần suy xét cho những ai đang tiến đến lần điểm đạo thứ ba.

4. The third column represents a significant 'unveiling' when compared to the second.

4. So với cột thứ hai, cột thứ ba biểu thị một sự 'vén màn' đáng kể.

5. The three aspects of divinity are mirrored in the three columns.

5. Ba phương diện của thiên tính phản chiếu trong ba cột.

6. The three periodical vehicles are personality, soul and monad. A number of illuminating trinities can be associated with these three.

6. Ba hiện thể chu kỳ là phàm ngã, linh hồn và chân thần. Có thể liên hệ một số bộ ba có tính soi sáng với ba hiện thể này.

7. We can see that DK is at work assisting RVB to structure his consciousness so that the different phases of disciplic development stand forth in bold relief.

7. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đang trợ giúp RVB tổ chức tâm thức của ông sao cho những giai đoạn khác nhau trong sự phát triển của đệ tử hiện lên thật rõ nét.

8. Important steps in consciousness are on the verge of accomplishment, and DK is evoking RVB's full understanding of the implications.

8. Những bước tiến quan trọng trong tâm thức đang sắp thành tựu, và Chân sư DK đang khơi gợi để RVB thấu hiểu đầy đủ những hàm ý của chúng.

I infer not here, my brother, that your will is weak. It is constantly oriented towards that which is good and towards the Hierarchy. But the use of the spiritual will as it can affect and direct the affairs of the personality is another thing altogether; it is

Huynh đệ của tôi, ở đây Tôi không hàm ý rằng ý chí của em yếu. Ý chí ấy luôn hướng về điều thiện và về Thánh đoàn. Nhưng việc sử dụng ý chí tinh thần sao cho nó có thể tác động và điều khiển những công việc của phàm ngã lại là một vấn đề hoàn toàn khác;

here that you must seek to learn the direct action of the will of the soul as you face the opportunities and crises of life. I would therefore suggest to you the following type of meditation. You know enough of the meditation process to work it out through the years into your own reflective pattern of living, as it gradually takes effect and you see deeper into the subject of the will.

chính ở đây em phải tìm cách học hỏi tác động trực tiếp của ý chí linh hồn khi đối diện với những cơ hội và khủng hoảng trong đời. Vì vậy, Tôi đề nghị em thực hiện kiểu tham thiền sau đây. Em đã biết đủ về tiến trình tham thiền để qua năm tháng đưa nó vào khuôn mẫu sống suy ngẫm của riêng mình, khi nó dần phát huy tác dụng và em nhìn sâu hơn vào chủ đề ý chí.

1. DK clarifies His evaluation of RVB and offers a balancing statement. RVB's will is not weak. It is oriented towards the good and towards the Hierarchy, but is not sufficient to "affect and direct the affairs of the personality". What is needed is the "direct action of the will of the soul" as RVB faces the "opportunities and crises of life".

1. Chân sư DK làm rõ sự đánh giá của Ngài về RVB và đưa ra một nhận định cân bằng. Ý chí của RVB không yếu. Nó hướng đến điều thiện và đến Thánh đoàn, nhưng chưa đủ để "tác động và chỉ đạo các công việc của phàm ngã". Điều cần thiết là "tác động trực tiếp của ý chí linh hồn" khi RVB đối diện với "những cơ hội và khủng hoảng của cuộc sống".

2. We note that it is the "will of the *soul*" that is required. We are not yet speaking of monadic will.

2. Chúng ta lưu ý rằng điều cần thiết là "ý chí của *linh hồn*". Chúng ta chưa nói đến ý chí chân thần.

3. It is the "will of the soul" which must become stronger and more directive in relation to the life of the personality. This seems a concept sufficiently easy to grasp, but it is not easy to *execute*.

3. Chính "ý chí linh hồn" phải trở nên mạnh mẽ hơn và có sức chỉ đạo lớn hơn đối với đời sống phàm ngã. Khái niệm này có vẻ khá dễ nắm bắt, nhưng không dễ *thực hiện*.

4. DK hints that the meditation He is offering may be useful for years to come and that RVB will be responsible for working it out and applying it in relation to his "reflective pattern of living" (an interesting phrase on which to reflect). The usefulness of the meditation will deepen as RVB learns to see more deeply into the subject of the will. It seems that DK is preparing His disciples for their independence from Him which will be necessitated by the conclusion of His outer contact with AAB.

4. Chân sư DK gợi ý rằng bài thiền Ngài đang trao có thể hữu ích trong nhiều năm tới, và RVB sẽ có trách nhiệm triển khai cũng như áp dụng nó trong mối liên hệ với "mô hình sống có suy ngẫm" của ông (một cụm từ thú vị để suy ngẫm). Tính hữu ích của bài thiền sẽ sâu sắc hơn khi RVB học cách nhìn sâu hơn vào chủ đề ý chí. Dường như Chân sư DK đang chuẩn bị cho các đệ tử Ngài trở nên độc lập với Ngài, điều sẽ cần thiết khi sự tiếp xúc bên ngoài của Ngài với AAB kết thúc.

1. Sound the OM consciously as:

1. Xướng linh từ OM một cách có ý thức với tư cách là:

a. The physical body, using the brain as the centre of dedication,

a. Thể xác, dùng bộ não làm trung tâm hiến dâng,

b. The astral body, "lifting up the heart unto the Lord" thereby, in reality, ignoring the existence of the astral body,

b. Thể cảm dục, qua đó "nâng tâm lên với Chúa", thực ra là không lưu tâm đến sự tồn tại của thể cảm dục,

c. As the mind, orienting it with directness towards the soul.

c. Với tư cách là thể trí, hướng thẳng thể trí về linh hồn.

2. Then sound the OM three times as the soul, flooding the triple instrument with light and love.

2. Sau đó, với tư cách là linh hồn, xướng linh từ OM ba lần, làm ngập tràn khí cụ tam phân bằng ánh sáng và tình thương.

3. Then give some time to the expression of goodwill by the personality.

3. Sau đó, dành một khoảng thời gian để phàm ngã biểu lộ thiện chí.

4. Centre the consciousness anew in the soul, orienting your soul-infused personality towards the Spiritual Triad. This will require the use of the imagination, until such time as it is factual.

4. Lại tập trung tâm thức trong linh hồn, hướng phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của em về Tam Nguyên Tinh Thần. Điều này đòi hỏi phải dùng sự tưởng tượng, cho đến khi nó trở thành sự thật.

1. As RVB sounds the OM, he is to change his levels of identification.

1. Khi RVB xướng linh từ OM, ông phải thay đổi các cấp độ đồng hoá của mình.

2. A dedicated brain is a concentrated focus of power, brining dedicated direction onto the physical plane.

2. Một bộ não hiến dâng là một tiêu điểm quyền năng tập trung, đem sự định hướng hiến dâng vào cõi hồng trần.

3. Identifying with the astral body, RVB is to treat that body as a center of love, negating its usual function as a focus of desire. Love is taking the place of desire. This kind of replacement does occur at the second degree.

3. Khi đồng hoá với thể cảm dục, RVB phải xem thể này là một trung tâm tình thương, phủ nhận chức năng thông thường của nó là tiêu điểm dục vọng. Tình thương đang thay thế dục vọng. Kiểu thay thế này quả thực diễn ra ở cấp độ thứ hai.

4. The mind is to become an instrument of the will. The word "directness" is important, carrying as it does the energy of the first ray.

4. Thể trí phải trở thành công cụ của ý chí. Từ "thẳng" rất quan trọng, vì nó mang năng lượng cung một.

5. With the personality aligned with, dedicated and oriented to the soul, RVB is identify with the soul using the OM to flood the each personality vehicle with light and love.

5. Khi phàm ngã đã chỉnh hợp với linh hồn, hiến dâng và hướng về linh hồn, RVB phải đồng hoá với linh hồn, sử dụng linh từ OM để làm ngập tràn từng hiện thể của phàm ngã bằng ánh sáng và tình thương.

6. In point three, the personality is realized as an instrument of goodwill, and that energy is felt and expressed.

6. Ở điểm thứ ba, phàm ngã được nhận biết là một công cụ của thiện chí, và năng lượng ấy được cảm nhận và biểu lộ.

7. The previous stages led to a degree of soul infusion. Now the meditation calls for the rapport of the soul-infused personality with the Spiritual Triad. The imagination is to be used, as it always is in the initial stages of the building of the antahkarana. Eventually, when the rapport is sensed as factual, the use of the imagination can be discontinued.

7. Những giai đoạn trước đã dẫn đến một mức độ thấm nhuần của linh hồn. Giờ đây, bài thiền đòi hỏi sự giao cảm giữa phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và Tam Nguyên Tinh Thần. Cần sử dụng sự tưởng tượng, như vẫn luôn làm trong các giai đoạn đầu của việc xây dựng antahkarana. Cuối cùng, khi cảm nhận được sự giao cảm ấy như một thực tế, có thể ngừng sử dụng sự tưởng tượng.

5. Then take the following themes sequentially into meditative reflection, taking one each month and — when completed — resuming the sequence.

5. Sau đó, lần lượt suy ngẫm trong tham thiền về các chủ đề sau, mỗi tháng một chủ đề và—khi hoàn tất—bắt đầu lại trình tự ấy.

a. From the centre where the Will of God is known.

a. Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

b. Let purpose rule the little wills of men.

b. Cầu xin *Thiên Ý* cai quản ý chí nhỏ bé của con người.

c. The purpose which the Masters know.

c. Thiên Ý mà các Chân sư *biết.*

d. The purpose which the Masters serve.

d. Thiên Ý mà các Chân sư *phụng sự.*

e. Let Light restore the Plan on Earth.

e. Cầu xin Ánh sáng phục hồi Thiên Cơ trên Trái Đất.

f. Let Love restore the Plan.

f. Cầu xin Tình thương phục hồi Thiên Cơ.

g. Let Power restore the Plan on Earth.

g. Cầu xin Quyền năng phục hồi Thiên Cơ trên Trái Đất.

h. Let His Will be done on Earth as it is in Heaven.

h. Cầu xin Ý Chí của Ngài được thực thi dưới đất cũng như trên trời.

i. To the accomplishment of His Will, I dedicate myself from now until eternity.

i. Con hiến dâng mình cho việc thành tựu Ý Chí của Ngài, từ nay cho đến vĩnh cửu.

6. Sound the OM three times inaudibly. [568]

6. Xướng thầm linh từ OM ba lần.

1. It appears that DK is planning an interval of at least nine months between this communication and the next. Actually it was rather longer.

1. Dường như Chân sư DK dự định có một khoảng cách ít nhất chín tháng giữa lần trao đổi này và lần kế tiếp. Thực tế, khoảng thời gian ấy dài hơn khá nhiều.

2. Parts of the third stanza of the Great Invocation, dealing as it does with the Will, are included in the proposed meditation. These phrases are ideal for the strengthening of the will.

2. Những phần của khổ thứ ba trong Đại Khấn Nguyện, vốn đề cập đến Ý Chí, được đưa vào bài thiền đã đề nghị. Những câu này rất lý tưởng cho việc tăng cường ý chí.

3. Additional statements related to the will, and to the blending of will with the other aspects of divinity, are also offered.

3. Những lời khẳng định bổ sung liên quan đến ý chí, và đến sự hòa quyện ý chí với các phương diện khác của thiên tính, cũng được đưa ra.

4. The last sentence is especially interesting as it involves a complete consecration. The phrase “from now until eternity” is paradoxical and challenges the thought process.

4. Câu cuối đặc biệt thú vị vì nó bao hàm một sự thánh hiến hoàn toàn. Cụm từ “từ nay cho đến vĩnh cửu” mang tính nghịch lý và thách thức tiến trình tư duy.

5. The effect of this meditation can be summed as, “Not my will by Thine be done”. It leads to the emergence of the selfless will. We find in the ninefold sequence of phrases

5. Có thể tóm lược tác dụng của bài thiền này bằng câu: “Xin ý chí của Ngài được thực hiện, chứ không phải ý chí của con”. Nó dẫn đến sự xuất hiện của ý chí vô ngã. Trong trình tự

all aspects of divinity united, and the meditator is moved to consider will in relation to synthesis.

cửu phân gồm những câu này, chúng ta thấy mọi phương diện của thiên tính hợp nhất, và người hành thiền được thúc đẩy suy xét ý chí trong mối liên hệ với sự tổng hợp.

6. An inaudible sounding of the OM is more occultly effective if executed properly.

6. Việc xướng thầm linh từ OM có hiệu quả huyền bí lớn hơn nếu thực hiện đúng cách.

Call on me when you will, but only at need. The words "when you will" have an occult significance. It is the use of the will which is needed when the attention of the Master is needed, in the case of a chela at your point of ashramic contact. Your link with me remains unbroken.

Hãy gọi Tôi khi em *muốn,* nhưng chỉ khi cần thiết. Những từ "khi em muốn" có một thâm nghĩa huyền bí. Khi cần đến sự chú tâm của Chân sư, một đệ tử có mức độ tiếp xúc với ashram như em cần vận dụng ý chí. Mối liên kết của em với Tôi vẫn không gián đoạn.

1. This is a fascinating paragraph. It seems to suggest that RVB has reached the disciplic stage known as "Chela on the Thread". It is permitted for such a disciple to call upon the Master and expect response. DK would not invite RVB to sound such a call if no response were to be forthcoming from Him.

1. Đây là một đoạn văn đầy cuốn hút. Dường như nó gợi ý rằng RVB đã đạt đến giai đoạn phát triển của đệ tử được gọi là "Đệ tử trên đường dây". Một đệ tử như thế được phép kêu gọi Chân sư và chờ đợi sự đáp ứng. Chân sư DK sẽ không mời RVB phát ra lời kêu gọi như thế nếu Ngài không có ý đáp ứng.

2. The emphasis here is on the words, "need" and "will". There is no *desire* involved.

2. Ở đây, trọng tâm nằm ở những từ "cần thiết" và "ý chí". Không có *dục vọng* nào xen vào.

3. "When you *will*" is obviously not the same as "when you *want*". At the second degree, the distinction between *willing* and *wanting* is made clear.

3. "Khi em *vận dụng ý chí*" rõ ràng không giống với "khi em *muốn*". Ở cấp độ thứ hai, sự khác biệt giữa *vận dụng ý chí* và *ham muốn* được làm sáng tỏ.

4. The will is released into the psyche of those who know the Plan and dedicate themselves to that Plan, responsive to as much of the Purpose as they can fathom.

4. Ý chí được giải phóng vào đời sống nội tâm của những ai biết Thiên Cơ và hiến dâng bản thân cho Thiên Cơ ấy, đáp ứng với Thiên Ý trong phạm vi họ có thể thấu đạt.

5. When the disciple is *willing* according to the needs of the Plan, he may call upon the Master. A call to the Master is only justified if the Plan requires it; the need of the *disciple*,

5. Khi đệ tử *vận dụng ý chí* theo nhu cầu của Thiên Cơ, y có thể kêu gọi Chân sư. Chỉ khi Thiên Cơ đòi hỏi thì việc kêu gọi Chân sư mới có cơ sở chính đáng; nhu cầu của người *đệ tử*,

as an individual, is not considered sufficient cause.

xét như một cá nhân, không được xem là lý do đủ xác đáng.

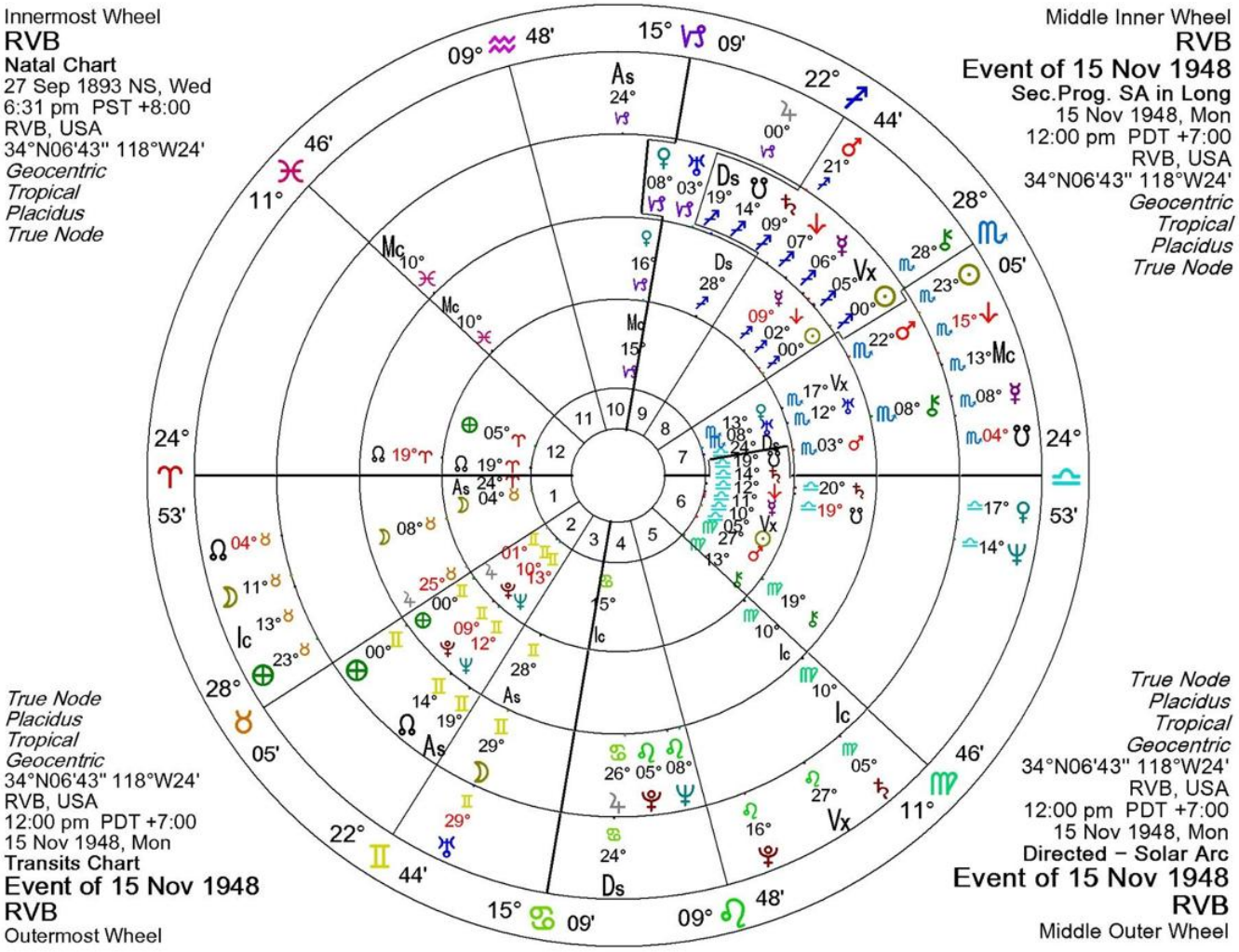
6. RVB is a chela in DK's Ashram and has contact with the Ashram and with the Master.

6. RVB là một đệ tử trong ashram của Chân sư DK và có sự tiếp xúc với ashram cũng như với Chân sư.

7. When DK tells him that "your link with me remains unbroken", it may be another hint concerning the degree of disciplic development known as "Chela on the Thread". The "link", then, would be the "thread".

7. Khi Chân sư DK nói với ông rằng "mối liên kết của em với Tôi vẫn không gián đoạn", đó có thể là một gợi ý khác về cấp độ phát triển của đệ tử được gọi là "Đệ tử trên đường dây". Khi ấy, "mối liên kết" chính là "sợi dây".

November 1948 – Tháng Mười Một năm 1948



MY FRIEND AND BROTHER:

BẠN VÀ HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

There is relatively little that I have to say to you in this year's "touch of recognition" which I am giving to all who are actively affiliated with my Ashram. The circumstances of your life are such that you are eminently capable of handling its issues and dealing with its crises yourself; that ordains for you, therefore, a somewhat unusual state of affairs in the life of discipleship. You have been vouchsafed an interlude wherein you can perfect your work for individual souls; you have been provided full preparation. I would have you ponder deeply upon these conceptions.

Tôi có tương đối ít điều để nói với em trong lần "tiếp xúc ghi nhận" năm nay mà Tôi dành cho tất cả những ai đang tích cực gắn bó với Ashram của Tôi. Hoàn cảnh cuộc sống của em cho thấy em hoàn toàn đủ khả năng tự giải quyết các vấn đề và xử lý những khủng hoảng trong đó; vì vậy, điều ấy tạo nên cho em một tình thế có phần khác thường trong đời sống đệ tử. Em đã được ban cho một khoảng lặng để hoàn thiện công việc của mình đối với từng linh hồn; em đã được chuẩn bị đầy đủ. Tôi muốn em suy ngẫm sâu sắc về những quan niệm này.

1. RVB is *actively* affiliated with DK's Ashram, so he is truly a "working disciple", in the Ashram.

1. RVB đang *tích cực* gắn bó với ashram của Chân sư DK, nên ông thực sự là một "đệ tử đang làm việc" trong ashram.

2. The New Seed Group with twenty-four members had been disbanded, but probably for reasons of upliftment and ashramic continuity, DK wrote one more letter to those chelas who were still working in His Ashram and in relation to AAB after the disbanding.

2. Nhóm Hạt Giống Mới gồm hai mươi bốn thành viên đã giải thể, nhưng có lẽ vì mục đích nâng đỡ và duy trì tính liên tục của ashram, Chân sư DK đã viết thêm một bức thư cho những đệ tử vẫn đang làm việc trong ashram của Ngài và trong mối liên hệ với AAB sau khi nhóm giải thể.

3. The phrase "touch of recognition" is interesting and important. It is an ashramic affirmation from the Master, and must have been extremely important as an inspiration and assurance to those disciples who received it.

3. Cụm từ "sự ghi nhận thoáng qua" rất thú vị và quan trọng. Đó là một sự xác nhận từ Chân sư trong phạm vi ashram, hẳn vô cùng quan trọng như một nguồn cảm hứng và bảo đảm đối với những đệ tử nhận được.

4. DK is conveying important and subtle matters. He evaluates RVB as "eminently capable" of handling his life circumstances, issues and crises.

4. Chân sư DK đang truyền đạt những vấn đề quan trọng và tinh tế. Ngài đánh giá RVB là "hoàn toàn đủ khả năng" xử lý những hoàn cảnh, vấn đề và khủng hoảng trong cuộc sống của ông.

5. The term “interlude” is used again, evoking remembrance of Libran energy, so important in RVB’s life.

6. In relation to this interlude, words like “ordained” and “vouchsafed” (unusual and rather Biblical terms) are woven into this letter.

7. Has RVB reached the stage of development foreseen by the Tibetan? The ring of the Master’s words seems to suggest that he has.

8. RVB knows *exactly* what he has to do for the remainder of his incarnation. DK acknowledges that RVB is fully prepared to “perfect [his] work for individual souls”. There are probably certain souls within his range of influence which must be taught, cultivated and refined. The Master seems satisfied with what has been accomplished. A breathing-space seems to be given.

9. We remember that one of RVB’s signature words is “The Breath”, a term related to “interlude”. From now until the close of his life he will be passing through a quiet and most productive interlude, in preparation for spiritual events which he realizes are imminent — probably to transpire in his next incarnation.

You have not in this life functioned in any way as a member of your race, once you had reached due years of understanding; you have been held possessively by no binding family ties, though you have always been in touch with your relatives; you have had no difficulty in assimilating the Ageless Wisdom and you have served the Hierarchy consciously for many decades; you are

5. Thuật ngữ “khoảng lặng” lại được sử dụng, gợi nhớ đến năng lượng Thiên Bình, vốn rất quan trọng trong đời sống của RVB.

6. Liên quan đến khoảng lặng này, những từ như “ấn định” và “ban cho” (những từ khác thường và khá đậm sắc thái Kinh Thánh) được đan vào bức thư.

7. RVB đã đạt đến giai đoạn phát triển mà Chân sư Tây Tạng từng dự thấy hay chưa? Âm hưởng trong lời của Chân sư dường như cho thấy ông đã đạt đến.

8. RVB biết *chính xác* mình phải làm gì trong phần còn lại của kiếp sống. Chân sư DK xác nhận rằng RVB đã được chuẩn bị đầy đủ để “hoàn thiện công việc [của ông] dành cho từng linh hồn”. Có lẽ có những linh hồn nhất định trong phạm vi ảnh hưởng của ông cần được dạy dỗ, vun bồi và tinh luyện. Chân sư dường như hài lòng với những gì đã thành tựu. Dường như một khoảng thời gian thư sức đang được dành cho ông.

9. Chúng ta nhớ rằng một trong những từ đặc trưng của RVB là “Hơi Thở”, một thuật ngữ liên quan đến “khoảng lặng”. Từ nay cho đến cuối đời, ông sẽ trải qua một khoảng lặng yên tĩnh và hết sức hữu ích, để chuẩn bị cho những sự kiện tinh thần mà ông nhận biết là sắp đến — có lẽ sẽ diễn ra trong kiếp lâm phàm kế tiếp.

Trong kiếp sống này, từ khi đạt đến tuổi có đủ sự thấu hiểu, em không hề hoạt động với tư cách là một thành viên của chủng tộc mình; không có mối ràng buộc gia đình nào níu giữ em, dù em luôn giữ liên lạc với thân quyến; em không gặp khó khăn trong việc lĩnh hội Minh Triết Ngàn Đời và đã phụng sự Thánh đoàn một cách hữu thức suốt nhiều thập niên; em đang thực sự giúp đỡ A.A.B. và

giving real help to A.A.B. and she is, I know, going to ask for a deepening of the nature of that help though not necessarily for an increase in its quantity.... You have had the handicap of poor health which is not, in your case, a real handicap but a pronounced and definitely [569] planned role whereby the disciple learns certain lessons of detachment and above all registers — as he learns — the relative unimportance of form. These things have happened to you and these lessons have been presented to you for assimilation; you are now faced with a greatly deepened esoteric service which you still perform in the place where you are.

Tôi biết Bà sẽ yêu cầu sự giúp đỡ ấy có bản chất sâu sắc hơn, dù không nhất thiết phải gia tăng về lượng.... Em đã chịu trở ngại do sức khỏe kém, nhưng trong trường hợp của em, đó không phải là một trở ngại thực sự mà là một vai trò rõ rệt và dứt khoát [569] đã được hoạch định, qua đó người đệ tử học những bài học nhất định về sự tách rời và trên hết, trong khi học, ghi nhận rằng hình tướng tương đối ít quan trọng. Những điều này đã xảy đến với em và những bài học này đã được đặt trước em để em lĩnh hội; giờ đây, em đứng trước một công việc phụng sự nội môn sâu sắc hơn rất nhiều mà em vẫn thực hiện tại nơi mình đang ở.

1. It is probable that like RSU, RVB is a member of the Jewish race. He has, however, been free from that thoughtform once reaching "due years of understanding". He has not been *bound* to his people. Perhaps this was not entirely true of RSU.

1. Có lẽ giống như RSU, RVB là người thuộc dân tộc Do Thái. Tuy nhiên, một khi đã đến "tuổi đủ chín chắn để thấu hiểu", ông đã thoát khỏi hình tư tưởng ấy. Ông không bị *ràng buộc* với dân tộc mình. Có lẽ điều này không hoàn toàn đúng với RSU.

2. RVB, it appears, true to his Libran nature, has functioned in a balanced manner. He has not been bound to his relatives and their customs, but has, nevertheless, preserved right human relations with them.

2. Dường như RVB, đúng với bản chất Thiên Bình của mình, đã hành xử một cách cân bằng. Ông không bị ràng buộc với thân quyến và các tập tục của họ, nhưng vẫn duy trì những quan hệ nhân sinh đúng đắn với họ.

3. DK lists RVB's accomplishments. It is a summation, but not a *final* summary, for AAB is going to ask for a "deepening" of the help which RVB has been offering so consistently and dependably.

3. Chân sư DK liệt kê những thành tựu của RVB. Đây là một sự tổng kết, nhưng chưa phải bản tổng kết *cuối cùng*, vì AAB sẽ yêu cầu sự trợ giúp mà RVB vẫn luôn đem lại một cách đều đặn và đáng tin cậy trở nên "sâu sắc hơn".

4. There are handicaps in RVB's personal life, but the Master informs him that these (especially the present poor health) have been planned to teach detachment and the relative unimportance of form life. The soul's methods are interesting, are they not? The personality consciousness might easily

4. Có những trở ngại trong đời sống cá nhân của RVB, nhưng Chân sư cho ông biết rằng những trở ngại ấy (đặc biệt là tình trạng sức khỏe kém hiện tại) đã được hoạch định để dạy sự tách rời và tầm quan trọng tương đối nhỏ của đời sống hình tướng. Những phương pháp của linh hồn thật thú vị, phải

misunderstand them. The Master's interpretation is, therefore, very helpful.

không? Tâm thức phàm ngã có thể dễ dàng hiểu sai chúng. Vì vậy, cách lý giải của Chân sư rất hữu ích.

5. DK's words help RVB negate any undue concentration upon physical plane life as he prepares for deepening esoteric service, to be performed in the place where he is. Saturn is still at work, holding him to that "place".

5. Lời của Chân sư DK giúp RVB phủ nhận bất kỳ sự tập trung quá mức nào vào đời sống cõi hồng trần khi ông chuẩn bị cho công việc phụng sự huyền bí sâu sắc hơn, sẽ được thực hiện ngay tại nơi ông đang ở. Sao Thổ vẫn đang tác động, giữ ông ở "nơi" ấy.

So you see, my brother, your life is rich and full and free and promises to be even more so. Your need is to acquiesce in the limitations of the physical body, which need not necessarily increase until old age is upon you, and at the same time to refuse recognition of that body so that it in no way impinges upon your consciousness in such a manner that it curtails or hinders your pledged service.

Vậy em thấy đó, huynh đệ của tôi, cuộc sống của em phong phú, trọn vẹn, tự do và hứa hẹn sẽ còn hơn thế nữa. Điều em cần là chấp nhận những giới hạn của thể xác, vốn không nhất thiết phải gia tăng cho đến khi tuổi già đến, đồng thời không lưu tâm đến thể xác ấy để nó không tác động *đến tâm thức của em* theo bất kỳ cách nào làm thu hẹp hoặc cản trở công việc phụng sự mà em đã cam kết.

1. DK interprets RVB's present life circumstances in terms of opportunity. The Master deems his life "rich and full and free" — glowing words of affirmation. Even more along these lines is promised, presumably the reward of karma fulfilled and dharma consistently pursued.

1. Chân sư DK lý giải hoàn cảnh sống hiện tại của RVB theo những cơ hội mà nó đem lại. Chân sư xem cuộc sống của ông là "phong phú, đầy đặn và tự do" — những lời khẳng định rạng rỡ. Ngài hứa hẹn rằng những điều ấy sẽ còn gia tăng, có lẽ là phần thưởng của nghiệp quả đã được hoàn tất và bổn phận được kiên trì thực hiện.

2. RVB is not only a pledged disciple but also an accepted disciple. DK strengthens his will to negate any hindering influence of a frail body. The needs of the body may be attended to, and that body need not become further incapacitated, but it cannot be allowed to impinge obstructively upon the consciousness.

2. RVB không chỉ là một đệ tử đã cam kết mà còn là một đệ tử được chấp nhận. Chân sư DK củng cố ý chí của ông để phủ nhận mọi ảnh hưởng cản trở của một thân thể yếu ớt. Có thể chăm lo những nhu cầu của thân thể, và thân thể ấy không nhất thiết phải suy yếu thêm, nhưng không thể để nó tác động lên tâm thức theo cách gây cản trở.

3. It is a kind of *acquiescence* that is required. Limitations must be acknowledged, and

3. Điều cần thiết là một dạng *chấp nhận*. Phải thừa nhận những giới hạn, rồi sau đó phủ nhận chúng. Những yêu cầu ấy rất rõ ràng.

afterwards negated. The requirements are clear.

You have progressed beyond the stages of set meditations and definite forms; your requirement at this time is to start each day of your life with a steadily deepening period of spiritual recognition.

1. RVB is by now an experienced meditator. DK leaves him in freedom with respect to the pursuit of meditation but offers suggestions nonetheless.

2. What is required is a daily "period of spiritual recognition". The realities of the inner worlds are accessible to RVB. He has simply to register the facts.

In that period, you do four things:

1. You render recognition to your own soul

a. As one with the souls of men.

b. As steadily fulfilling its life purpose.

2. You render recognition to the Ashram with which you are connected and to the group of co-workers with whom you are determined to cooperate.

3. You render recognition to me, your Master, D.K., by a flash of thought and of love.

4. You recognise your personality as a divine server.

Em đã tiến vượt qua những giai đoạn sử dụng các bài thiền định sẵn và những hình thức xác định; lúc này, điều em cần là bắt đầu mỗi ngày trong đời bằng một khoảng thời gian nhận biết tinh thần ngày càng sâu sắc.

1. Đến lúc này, RVB đã là một người hành thiền giàu kinh nghiệm. Chân sư DK để ông tự do trong việc theo đuổi tham thiền, nhưng vẫn đưa ra những gợi ý.

2. Điều cần thiết là một "khoảng thời gian nhận biết tinh thần" hằng ngày. RVB có thể tiếp cận những thực tại của các cõi bên trong. Ông chỉ cần ghi nhận các sự kiện.

Trong khoảng thời gian ấy, em làm bốn điều:

1. Em ghi nhận linh hồn của chính mình

a. Là một với linh hồn của mọi người.

b. Đang kiên định hoàn thành mục đích sống của mình.

2. Em ghi nhận Ashram mà em liên kết và nhóm cộng sự mà em quyết tâm hợp tác.

3. Em ghi nhận Tôi, Chân sư của em, Chân sư DK, bằng một thoáng tư tưởng và tình thương.

4. Em nhận biết phàm ngã của mình là một người phụng sự thiêng liêng.

If you follow this apparently very simple procedure in the morning and at night prior to sleeping, you will discover for yourself a renewed dedication and a very deep insight into another layer (if I may so call it) of esoteric truth and of the divine consciousness.

Nếu em thực hiện trình tự có vẻ rất đơn giản này vào buổi sáng và buổi tối trước khi ngủ, em sẽ tự khám phá một sự hiến dâng được đổi mới và một sự thấu suốt rất sâu sắc vào một tầng khác (nếu Tôi có thể gọi như vậy) của chân lý nội môn và tâm thức thiêng liêng.

1. RVB is now meditating *as a soul,* and not an aspiring personality.

1. Giờ đây, RVB đang tham thiền *với tư cách một linh hồn,* chứ không phải một phàm ngã đầy khát vọng.

2. He is a soul, at one with all souls, and fulfilling his purpose — *as a soul.*

2. Ông là một linh hồn, hợp nhất với mọi linh hồn và hoàn thành mục đích của mình — *với tư cách một linh hồn.*

3. He is to recognize the Ashram and affirm his place within the Ashram and in relation to his co-workers in the Ashram.

3. Ông cần nhận biết ashram và khẳng định vị trí của mình trong ashram cũng như trong mối quan hệ với những người đồng sự trong ashram.

4. By recognizing the Master, through a "flash of thought and of love" he is utilizing the "thread" linking him to the Master. This aligns him with the Master's presence and will — a daily exercise of importance.

4. Qua việc nhận biết Chân sư bằng một "tia chớp tư tưởng và tình thương", ông đang sử dụng "sợi dây" nối mình với Chân sư. Điều này giúp ông chỉnh hợp với sự hiện diện và ý chí của Chân sư — một bài thực hành hằng ngày có tầm quan trọng.

5. As a soul, RVB recognizes his personality. But it is a personality transmuted and largely transformed — though probably not transfigured. He recognizes his personality as a "divine server". Indeed, this is what the personality should become.

5. Với tư cách một linh hồn, RVB nhận biết phàm ngã của mình. Nhưng đó là một phàm ngã đã được chuyển hoá và phần lớn đã được chuyển đổi — dù có lẽ chưa được biến hình. Ông nhận biết phàm ngã của mình là một "người phụng sự thiêng liêng". Quả thực, đây chính là điều mà phàm ngã cần trở thành.

We are forever linked as workers in the one Hierarchy and under the leadership of the Christ and His Successor in a distant century. Count heavily on this, my brother, and go forward with my love and blessing. [570]

Chúng ta mãi mãi gắn bó với nhau như những người hoạt động trong cùng một Thánh đoàn, dưới sự lãnh đạo của Đức Christ và Đấng Kế Vị Ngài trong một thế kỷ xa xôi. Huynh đệ của tôi, hãy vững tin vào điều này

và tiến bước với tình thương cùng phúc lành của Tôi.

1. DK presents, with subtlety, RVB's destiny. RVB is affirmed as a co-worker of Master DK, and is linked as well to the Christ.

1. Chân sư DK trình bày một cách tinh tế về vận mệnh của RVB. RVB được xác nhận là một người đồng sự của Chân sư DK, đồng thời cũng gắn kết với Đức Christ.

2. The hint relates to RVB's relationship to Master KH, Who is related to the Christ as "His Successor in a distant century". This may be later in the Aquarian Age or in the succeeding Age of Capricorn.

2. Lời gợi ý liên quan đến mối quan hệ của RVB với Chân sư KH, Đấng có mối quan hệ với Đức Christ với tư cách là "Đấng Kế Vị Ngài trong một thế kỷ xa xôi". Điều này có thể diễn ra vào giai đoạn sau của Kỷ Nguyên Bảo Bình hoặc trong Kỷ Nguyên Ma Kết tiếp theo.

3. DK seems to be suggesting that RVB will be serving Master KH during that distant century and that Master DK will be there as well.

3. Dường như Chân sư DK đang gợi ý rằng RVB sẽ phụng sự Chân sư KH trong thế kỷ xa xôi ấy, và Chân sư DK cũng sẽ hiện diện ở đó.

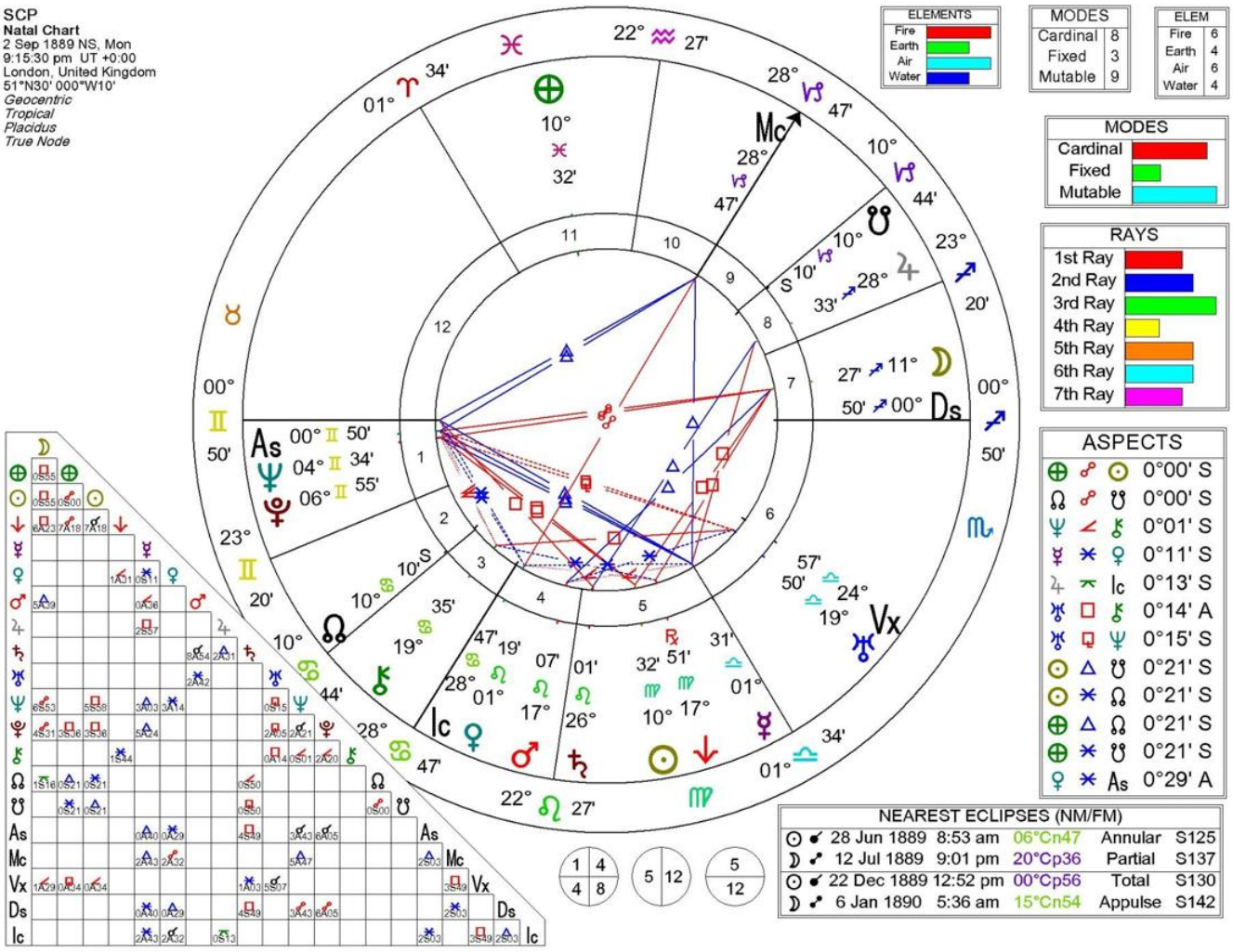
4. RVB is to "count heavily" upon the fact that he is linked as a worker with DK and is under the leadership of the Christ and the Master KH. This realization will give him strength and inspiration. It would appear that RVB's intended link with the Ashram of Master KH is proceeding as it should.

4. RVB cần "vững lòng tin" vào sự thật rằng ông gắn kết với Chân sư DK với tư cách một người hoạt động, và ở dưới sự lãnh đạo của Đức Christ cùng Chân sư KH. Nhận thức này sẽ mang lại cho ông sức mạnh và cảm hứng. Dường như mối liên kết dự kiến của RVB với ashram của Chân sư KH đang tiến triển đúng như cần phải thế.

5. The Master closes on the note of "love and blessing". One can feel that, all along, He has enfolded RVG in these qualities.

5. Chân sư kết thúc bằng âm điệu của "tình thương và phúc lành". Có thể cảm nhận rằng suốt từ đầu đến cuối, Ngài đã bao bọc RVG trong những phẩm tính này.

Commentary ON S. C. P. – Bình giảng VỀ S. C. P.



DINA I—DINA I – DINA I—DINA I

1. The letters "S.C.P." stand for the qualities (or as we have been calling these qualities — the 'Developmental Formula') *Silence*, Creation, Patience. We note that the word "Silence" is italicized, placing a special emphasis upon it.

1. Các chữ cái "S.C.P." biểu thị những phẩm tính (hay như chúng ta vẫn gọi những phẩm tính này — 'Công Thức Phát Triển') *Im lặng*, Sáng tạo, Kiên nhẫn. Chúng ta lưu ý rằng từ "Im lặng" được in nghiêng nhằm đặc biệt nhấn mạnh phẩm tính này.

2. SCP's unusual ray chart is as follows: 16-261. Both the second ray mind and the first ray physical body are not the customary rays. The soul ray is the first, and the personality and astral rays both the sixth.

2. Sơ đồ cung khác thường của SCP như sau: 16-261. Cả thể trí cung hai lẫn thể xác cung một đều không thuộc các cung thường gặp. Cung linh hồn là cung một, còn cung phàm ngã và cung thể cảm dục đều là cung sáu.

3. The day of SCP's birth is known: September 2, 1889. From all evidence, her

3. Ngày sinh của SCP đã được biết: ngày 2 tháng 9 năm 1889. Mọi bằng chứng đều cho

residence appears to have been England. Although the birth place is not known, London is taken as a reasonable hypothetical location, especially since her instructions from the Tibetan reveal that the stress of the Second World War was taking place in close proximity to her.

thấy dường như bà từng cư trú tại Anh. Mặc dù chưa biết nơi sinh, London được chọn làm địa điểm giả định hợp lý, nhất là vì những huấn thị Chân sư Tây Tạng dành cho bà cho thấy tình trạng căng thẳng của Chiến tranh Thế giới thứ Hai diễn ra rất gần nơi bà ở.

4. On the day of SCP's birth the Sun was in Virgo and the Moon, most probably in Sagittarius. Only if she had been born between midnight on September 2nd, and 1:35 am, would the Moon have been in the last degree of Scorpio.

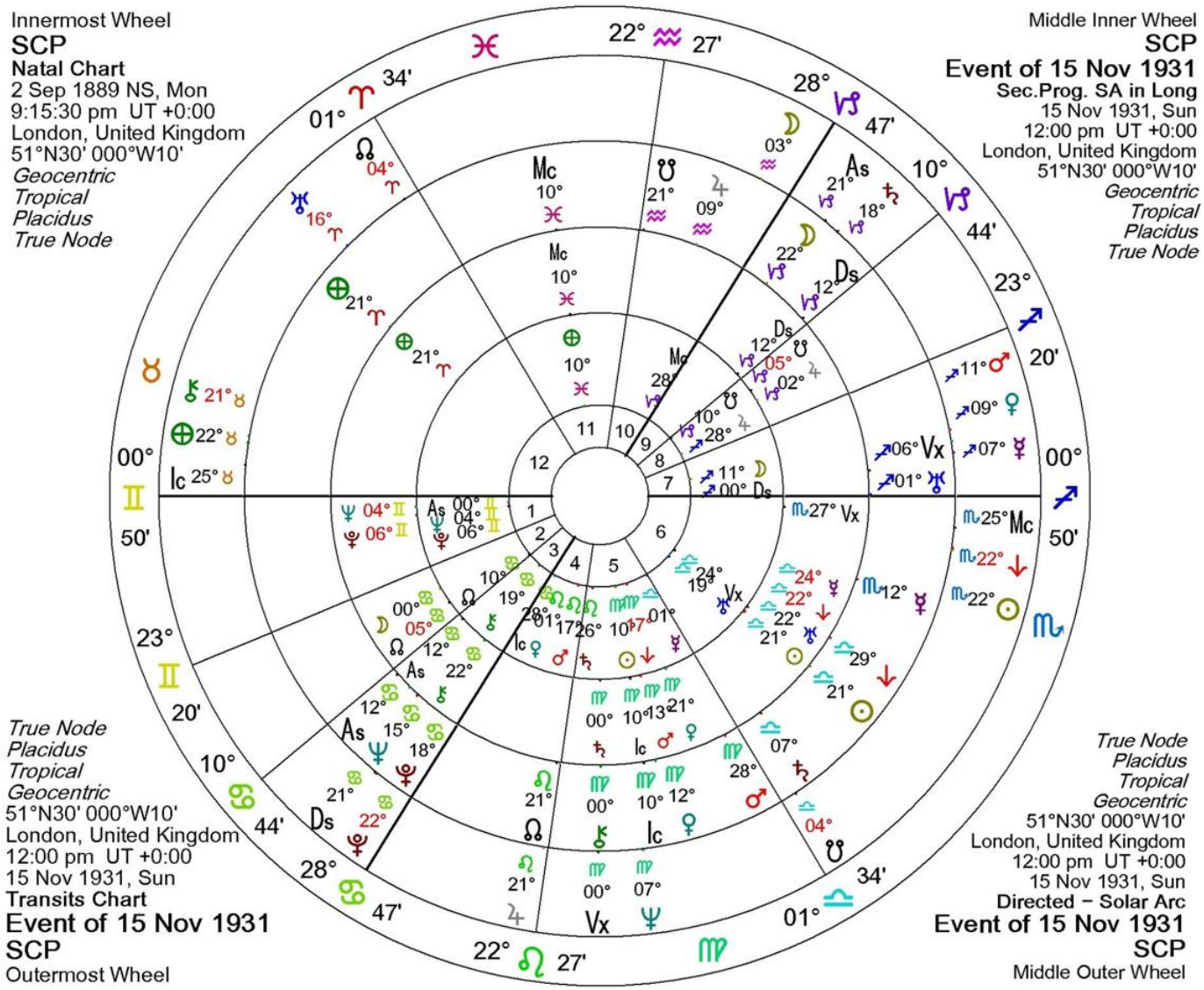
4. Vào ngày SCP chào đời, Mặt Trời ở Xử Nữ và Mặt Trăng rất có thể ở Nhân Mã. Chỉ khi bà sinh trong khoảng từ nửa đêm ngày 2 tháng 9 đến 1 giờ 35 phút sáng thì Mặt Trăng mới ở độ cuối cùng của Hổ Cáp.

5. We note that in the chart proposed, Neptune (a planet of the sixth ray) and Pluto (a planet of the first ray) are found rising. SCP's soul ray is the first and her personality ray the sixth. The Ascendant has important connections with both the soul and personality. This conjunction (with its potential for deglamorization) is, thus, most significant.

5. Chúng ta lưu ý rằng trong lá số được đề xuất, Sao Hải Vương (một hành tinh thuộc cung sáu) và Sao Diêm Vương (một hành tinh thuộc cung một) đang mọc. Cung linh hồn của SCP là cung một và cung phàm ngã của bà là cung sáu. Điểm mọc có những mối liên hệ quan trọng với cả linh hồn lẫn phàm ngã. Vì vậy, sự đồng vị này (với tiềm năng làm tiêu tan ảo cảm) có ý nghĩa hết sức quan trọng.

6. The rectification of SCP's chart erected by Elena Dramchini, gives a hypothetical time of 9:35:30 pm. This places the first degree of Gemini on the Ascendant. The justification for choosing this time and the detailed esoteric interpretation of SCP's chart will be sent, as usual, in another document prepared by ED.

6. Việc hiệu chỉnh lá số của SCP do Elena Dramchini lập cho ra giờ sinh giả định là 9:35:30 tối. Giờ này đặt độ thứ nhất của Song Tử tại Điểm mọc. Như thường lệ, cơ sở lựa chọn giờ này và phần diễn giải nội môn chi tiết về lá số của SCP sẽ được gửi trong một tài liệu khác do ED soạn.



MY BROTHER:

I would say to you in cryptic form: Study the meaning of the flame and of the wick and realise that there needs must be a wick to demonstrate the flame. Make your meditation definite and then anchor yourself to earth by certain specific activities, carried through to completion. Let your service be group service and not so much individual work as heretofore, and remember that the gift of power in meditation and the capacity to bring through the vital energy which makes things to be (which you can do) produces increasing detachment from physical plane

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Tôi muốn nói với em bằng lời hàm ẩn: Hãy nghiên cứu ý nghĩa của ngọn lửa và tim đèn, và nhận ra rằng nhất thiết phải có tim đèn để ngọn lửa biểu lộ. Hãy xác định rõ việc tham thiền của em, rồi neo mình vào đời sống trần gian bằng một số hoạt động cụ thể, thực hiện cho đến khi hoàn tất. Hãy để việc phụng sự của em là phụng sự nhóm, và bớt chú trọng công việc cá nhân như trước đây; đồng thời hãy nhớ rằng năng khiếu vận dụng quyền năng trong tham thiền và khả năng dẫn truyền năng lượng sự sống khiến sự vật *hiện hữu* (điều em có thể làm) tạo nên sự tách rời ngày càng sâu khỏi những thực

realities; it can produce also the severing of lower contacts unless the energy is carried through on to the plane of earth happenings and works out in paralleling action. This faculty "to bring through," you began to demonstrate last spring. It should continue.

tại của cõi hồng trần; năng khiếu ấy cũng có thể làm đứt đoạn những mối liên hệ thấp, trừ khi năng lượng ấy được dẫn truyền đến bình diện các sự việc trần gian và biểu hiện thành hành động tương ứng. Em đã bắt đầu biểu lộ khả năng "dẫn truyền" này vào mùa xuân vừa qua. Khả năng ấy cần tiếp tục phát triển.

1. Master DK begins His instructions on a cryptic note. Surely He begins in this manner for a specific purpose, for, with many other chelas, His first words were clear and direct.

1. Chân sư DK mở đầu lời huấn thị của Ngài bằng một ý hàm ẩn. Chắc chắn Ngài mở đầu như vậy vì một mục đích cụ thể, bởi với nhiều đệ tử khác, những lời đầu tiên của Ngài đều rõ ràng và trực tiếp.

2. May it be that His intention is not only to advise, but to evoke SCP's inner wisdom via her powerful intuition? He speaks in symbolic form. The intuition is needed to interpret the symbols and to disclose that area of her life where the statement most applies.

2. Có thể nào ý định của Ngài không chỉ là khuyên bảo, mà còn khơi gợi minh triết bên trong của SCP thông qua trực giác mạnh mẽ của bà? Ngài nói bằng hình thức biểu tượng. Cần có trực giác để diễn giải các biểu tượng và làm sáng tỏ lĩnh vực trong đời sống bà mà lời nói ấy áp dụng thích hợp nhất.

3. This advice is given to a person with a very strong sixth ray, accentuated by the prominence of two signs through which the sixth ray is transmitted (Virgo, her Sun-sign, and Sagittarius, her proposed Moon-sign). We know the tendency of sixth ray people to "burn themselves out" through excessive intensity. This is called the "glamor of self-immolation". There must be a tangible source of sustenance for the flame or it cannot manifest. Actually, in other references in various parts of the Teaching, we hear the Master speaking of a "threefold wick", meaning that the mental, emotional and physical-etheric vehicles are involved in its composition.

3. Lời khuyên này dành cho một người có cung sáu rất mạnh, càng nổi bật hơn do hai dấu hiệu truyền dẫn cung sáu giữ vị trí quan trọng (Xử Nữ, dấu hiệu Mặt Trời của bà, và Nhân Mã, dấu hiệu Mặt Trăng được đề xuất của bà). Chúng ta biết khuynh hướng của những người cung sáu là "tự thiêu rụi mình" do cường độ quá mức. Điều này được gọi là "ảo cảm tự thiêu". Phải có một nguồn nuôi dưỡng hữu hình cho ngọn lửa, nếu không ngọn lửa không thể biểu hiện. Thực ra, trong những chỗ đề cập khác ở nhiều phần của Giáo Huấn, chúng ta nghe Chân sư nói đến một "bấc đèn tam phân", hàm ý rằng các hiện thể trí tuệ, cảm xúc và hồng trần–dĩ thái đều tham gia cấu thành bấc đèn ấy.

4. The 'upward-tending' sixth ray is often in need of anchorage on the physical plane. The study of the "wick" for the flame encourages an understanding of the need for anchorage.

4. Cung sáu "có khuynh hướng vươn lên" thường cần được neo giữ trên cõi hồng trần. Việc nghiên cứu "bấc đèn" dành cho ngọn lửa giúp thấu hiểu nhu cầu neo giữ ấy.

5. In addition, the cryptic statement calls for the use of the fifth ray (or, at least, of the focussed, interpretive mind), the influence of which is useful to SCP due to indefiniteness of her particular expression of the second ray mind.

5. Ngoài ra, lời nói hàm ẩn này đòi hỏi vận dụng cung năm (hoặc ít nhất là thể trí tập trung, có khả năng diễn giải); ảnh hưởng của cung này hữu ích cho SCP vì cách biểu lộ riêng của thể trí cung hai nơi bà còn thiếu tính xác định.

6. Master DK writes with great economy and under the pressure of time. He can only say a little to each chela, and what He says must be of the utmost pertinence to the chela's state and situation.

6. Chân sư DK viết rất cô đọng và dưới áp lực thời gian. Ngài chỉ có thể nói đôi điều với mỗi đệ tử, và những gì Ngài nói phải hết sức sát hợp với trạng thái và hoàn cảnh của người đệ tử ấy.

7. We note DK calling for definiteness in meditation. SCP has an astral-buddhic tendency, and badly need a sharpening and focussing of the mind. Astrologically, we note the planet often associated with vagueness and uncertainty,Neptune, rising in the chart, and an easy trine aspect of Neptune to the planet of thought, Mercury. (When qualities are ascribed to the various planets, it must be realized that such qualities are only one or two of many possible associated qualities, both 'good' and 'bad'. Particular qualities are used because they are explanatory in the given context.)

7. Chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK kêu gọi sự rõ ràng, xác định trong tham thiền. SCP có khuynh hướng cảm dục–Bồ đề và rất cần làm cho thể trí sắc bén, tập trung hơn. Về mặt chiêm tinh, chúng ta lưu ý rằng hành tinh thường gắn với sự mơ hồ và bất định là Sao Hải Vương đang mọc trong lá số, đồng thời tạo một góc tam hợp thuận lợi với hành tinh của tư duy là Sao Thủy. (Khi gán các phẩm tính cho những hành tinh khác nhau, cần nhận ra rằng những phẩm tính ấy chỉ là một hoặc hai trong nhiều phẩm tính có thể liên hệ với chúng, cả "tốt" lẫn "xấu". Những phẩm tính cụ thể được sử dụng vì chúng giúp giải thích trong ngữ cảnh đang xét.)

8. The Tibetan calls not only for definiteness, but for 'follow-through'. This certainly should be possible given SCP's strong and persistent first and sixth rays, but the proposed Gemini Ascendant and Neptune rising could be deterrents.

8. Chân sư Tây Tạng không chỉ kêu gọi sự rõ ràng, xác định, mà còn kêu gọi "thực hiện đến cùng". Điều này chắc chắn phải khả thi với cung một và cung sáu mạnh mẽ, bền bỉ của SCP, nhưng Điểm mọc Song Tử được đề xuất và Sao Hải Vương đang mọc có thể là những yếu tố cản trở.

9. That SCP could have "the gift of power in meditation and the capacity to bring through the vital energy which makes things to be" is clear from her ray structure — a first ray soul and first ray physical body and brain. DK warns of the results of failing to bring through this abundant vital energy onto the "plane of earth happenings". A severing from physical plane realities (always a danger when the sixth ray is strong) could results. We realize, as well, that ray one is one of the rays of severing.

9. Việc SCP có thể có "ân ban về quyền năng trong tham thiền cùng khả năng đưa xuống nguồn sinh năng khiến sự vật hiện hữu" thể hiện rõ trong cấu trúc cung của bà — linh hồn cung một cùng thể xác và bộ não cung một. Chân sư DK cảnh báo về hậu quả của việc không đưa nguồn sinh năng dồi dào này xuống "cõi của những sự việc trên trần gian". Điều đó có thể dẫn đến sự đứt lìa khỏi những thực tại của cõi hồng trần (luôn là một nguy cơ khi cung sáu mạnh). Chúng ta cũng nhận ra rằng cung một là một trong những cung gây đứt đoạn.

10. We find the Master calling for practicality on the physical plane and the right handling of power through its application in right action.

10. Chúng ta thấy Chân sư kêu gọi tính thực tiễn trên cõi hồng trần và việc sử dụng quyền năng đúng đắn thông qua áp dụng nó vào hành động đúng đắn.

11. He notes, encouragingly, that the power to "bring through" is actually in process, having begun not long before this instruction was written. He advises SCP that it should continue.

11. Ngài khích lệ khi lưu ý rằng quyền năng "đưa xuống" thực sự đang phát triển, đã bắt đầu không lâu trước khi lời huấn thị này được viết. Ngài khuyên SCP nên tiếp tục phát triển khả năng ấy.

12. We remember that, elsewhere, (in *Esoteric Astrology*) when speaking of Gemini, DK has touched upon the absence of the seventh ray in relation to this sign. Should Gemini be the Ascendant, DK seems to be emphasizing that which many people born in or under Gemini need — continuity, follow-through and practical action upon the physical plane.

12. Chúng ta nhớ rằng, ở một chỗ khác, (trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*) khi nói về Song Tử, Chân sư DK đã đề cập đến sự vắng mặt của cung bảy trong mối liên hệ với dấu hiệu này. Nếu Song Tử là Điểm mọc, dường như Chân sư DK đang nhấn mạnh điều mà nhiều người sinh trong hoặc dưới Song Tử cần — tính liên tục, việc thực hiện đến cùng và hành động thực tiễn trên cõi hồng trần.

Carry your thought in meditation to the throat centre at the back of the neck and each day vitalise that centre so that the creative work is carried forward by you and you continue to cause things to be. The lesson of Being is not your lesson at present; it must be the lesson of selfless acting upon the physical plane. Go forward with the

Trong lúc tham thiền, hãy đưa tư tưởng của em đến trung tâm cổ họng ở phía sau cổ và mỗi ngày hãy tiếp sinh lực cho trung tâm ấy để em xúc tiến công việc sáng tạo và tiếp tục khiến mọi sự *hiện hữu.* Hiện nay, bài học về Bản Thể chưa phải là bài học của em; bài học ấy phải là hành động vô ngã trên cõi hồng trần. Hãy tiếp tục công việc thường lệ như

ordinary routine work as I have [322] outlined it for these members of my Ashram, and let your spiritual diary take for you the place of speech. Strengthen the physical body and learn to avoid the taking on of those obligations which others can as properly handle.

Tôi đã [322] phác thảo cho những thành viên này trong ashram của Tôi, và hãy để nhật ký tinh thần thay thế lời nói đối với em. Hãy củng cố thể xác và học cách tránh nhận lấy những trách nhiệm mà người khác cũng có thể đảm đương thích đáng.

1. The proposed chart for SCP shows Gemini on the Ascendant. Normally one would think that no particular type of throat-center activation would be needed in relation to this normally very verbal sign. But it would appear that DK is interested in a different kind of activation — a creative process *brought through.* It may be a question of continuity promoted by definite, focussed thought along esoteric lines.

1. Lá số được đề xuất cho SCP cho thấy Song Tử ở Điểm mọc. Thông thường, người ta sẽ nghĩ rằng dấu hiệu vốn rất hoạt ngôn này không cần một hình thức hoạt hóa trung tâm cổ họng đặc biệt nào. Nhưng dường như Chân sư DK quan tâm đến một loại hoạt hóa khác — một tiến trình sáng tạo *được đưa xuống.* Có thể vấn đề ở đây là tính liên tục được thúc đẩy bằng tư tưởng rõ ràng, tập trung theo những đường hướng nội môn.

2. First ray disciples are likely to be interested in the whole question of "Being". Perhaps DK is responding to one of SCP's meditation reports or perhaps to a question which has been posed by her. Rather than discuss the nature of "Being" and , He calls her attention to a quite concrete lesson — that of "selfless acting upon the physical plane".

2. Các đệ tử cung một có khuynh hướng quan tâm đến toàn bộ vấn đề "Bản Thể". Có lẽ Chân sư DK đang đáp lại một trong những bản báo cáo tham thiền của SCP, hoặc có lẽ đáp lại một câu hỏi do bà đặt ra. Thay vì bàn về bản chất của "Bản Thể" và, Ngài hướng sự chú ý của bà đến một bài học khá cụ thể — bài học "hành động vô ngã trên cõi hồng trần".

3. We disciples do not always know exactly what may be the lesson before us. Often we think it may be a lesson having to do with rather lofty matters; in fact, it may be quite an ordinary lesson requiring of us humility.

3. Chúng ta, những đệ tử, không phải lúc nào cũng biết chính xác bài học trước mắt mình là gì. Chúng ta thường nghĩ đó có thể là một bài học liên quan đến những vấn đề khá cao siêu; thực ra, đó có thể là một bài học rất bình thường đòi hỏi chúng ta phải khiêm nhường.

4. DK is speaking to the members of that group-of-nine known as Telepathic Workers. We note that He calls these individuals "members of my Ashram". At times it seemed that only certain members in the first groups-of-nine were members of His Ashram. At other times, such as this, He

4. Chân sư DK đang nói với các thành viên của nhóm chín người được biết đến với tên gọi Những Người Hoạt Động Viễn Cảm. Chúng ta lưu ý rằng Ngài gọi những người này là "các thành viên trong ashram của Tôi". Đôi khi dường như chỉ một số thành viên trong các nhóm chín người đầu tiên là

seems, perhaps, more inclusive of all participants. Later, when in 1940 the New Seed Group was organized, *all* participants were considered "accepted disciples", and, thus, to some extent at least, members of His Ashram.

thành viên ashram của Ngài. Vào những lúc khác, như ở đây, có lẽ Ngài dường như bao gồm tất cả những người tham gia nhiều hơn. Về sau, khi Nhóm Hạt Giống Mới được tổ chức vào năm 1940, *tất cả* những người tham gia đều được xem là "đệ tử được chấp nhận", và do đó, ít nhất ở một mức độ nào đó, là thành viên ashram của Ngài.

5. Writing is to take the place of speech. Either act is closely related to Gemini, but through writing, SCP would necessarily apply more forethought and, importantly, more *accuracy*. The effect of fluid Neptune in Gemini (a noted sign of speech) could produce a considerable flow of words, imprecisely formulated.

5. Việc viết phải thay cho lời nói. Cả hai hành động đều liên hệ mật thiết với Song Tử, nhưng qua việc viết, SCP nhất thiết sẽ suy nghĩ kỹ hơn trước khi diễn đạt và, điều quan trọng là, đạt độ *chính xác* cao hơn. Ảnh hưởng của Sao Hải Vương linh động trong Song Tử (một dấu hiệu nổi tiếng về lời nói) có thể tạo ra một dòng ngôn từ dồi dào nhưng diễn đạt thiếu chính xác.

In your meditation work you have asked the question: What hinders that can be sacrificed? Is this not so, my brother? I answer: Over-analysis of the reactions of others to what you say and do and an over-focussing of your attention upon the results of what you say. You know your field of service; therefore, serve. You know your group relations for this life; see that you are related!

Trong công việc tham thiền, em đã đặt câu hỏi: Điều gì đang cản trở mà có thể được hi sinh? Có phải vậy không, huynh đệ của tôi? Tôi trả lời: Việc phân tích quá mức những phản ứng của người khác đối với những gì em nói và làm, cùng việc quá tập trung chú ý vào kết quả của những gì em nói. Em biết lĩnh vực phụng sự của mình; vì vậy, hãy phụng sự. Em biết những mối quan hệ nhóm của mình trong kiếp sống này; hãy bảo đảm rằng em thực sự gắn kết với nhóm!

1. The Master demonstrates His knowledge of the content of His chela's meditation. Although the members of these groups did submit written work to AAB which DK reviewed, DK's remarks here seem to refer to content which He observed in her subjective process.

1. Chân sư cho thấy Ngài biết nội dung tham thiền của đệ tử mình. Mặc dù các thành viên của những nhóm này có nộp bài viết cho Bà AAB để Chân sư DK xem xét, những nhận xét của Chân sư DK ở đây dường như đề cập đến nội dung mà Ngài quan sát được trong tiến trình chủ quan của bà.

2. Of course, the question, "What hinders and what can be sacrificed?" is a good one for anyone sincerely involved in group work. Every one of us helps and hinders in certain

2. Dĩ nhiên, câu hỏi "Điều gì đang cản trở và điều gì có thể được hi sinh?" là một câu hỏi hữu ích cho bất cứ ai chân thành tham gia công việc nhóm. Mỗi người chúng ta đều trợ giúp và cản trở theo những cách nhất định,

ways, and it is well for us to be specifically aware of them.

và chúng ta nên nhận biết cụ thể những cách ấy.

3. When instructing SCP, DK refers often to speech. This in itself is a confirmation of the importance of Gemini or Mercury or both in SCP's chart. We note in the chart proposed by ED, that Mercury is in very early Libra, trining the Gemini Ascendant, making the flow of speech easy. It appears that SCP was loquacious.

3. Khi huấn thị SCP, Chân sư DK thường đề cập đến lời nói. Chính điều này xác nhận tầm quan trọng của Song Tử hoặc Sao Thủy, hoặc cả hai, trong lá số của SCP. Chúng ta lưu ý rằng trong lá số do ED đề xuất, Sao Thủy nằm ở những độ rất đầu của Thiên Bình, tạo góc tam hợp với Điểm mọc Song Tử, khiến lời nói tuôn chảy dễ dàng. Dường như SCP là người nói nhiều.

4. He is really calling for practical action, and not just *talk* about what could or should be done. We notice Him becoming very directive in a way a first ray individual can understand. His directiveness is part of helping SCP 'bring through'.

4. Ngài thực sự kêu gọi hành động thực tiễn, chứ không chỉ *nói* về những gì có thể hoặc nên làm. Chúng ta nhận thấy Ngài chỉ dẫn rất dứt khoát theo cách mà một người cung một có thể thấu hiểu. Sự chỉ dẫn dứt khoát của Ngài là một phần trong việc giúp SCP "đưa xuống".

5. Although during the present incarnation, SCP has no fourth ray in the normal ray chart, there is a fourth ray glamor implied: the "undue recognition of that which is produced by speech" (EP I 41).

5. Mặc dù trong kiếp nhập thể hiện tại, SCP không có cung bốn trong biểu đồ cung thông thường, ở đây vẫn hàm ý một ảo cảm cung bốn: "sự coi trọng quá mức những gì do lời nói tạo ra" (EP I 41).

6. The fourth ray planet, Mercury, is however necessarily strong, as SCP is born *in* Virgo and *under* Gemini, both of which are ruled by Mercury, so the presence of this fourth ray glamor is not surprising.

6. Tuy nhiên, hành tinh cung bốn là Sao Thủy nhất thiết phải mạnh, vì SCP sinh *trong* Xử Nữ và *dưới* Song Tử, cả hai đều do Sao Thủy cai quản, nên sự hiện diện của ảo cảm cung bốn này không có gì đáng ngạc nhiên.

You are not clear as to the hindrances existing in your personality. This is partly because your knowledge of the mechanics of that personality is less than that of the majority of my disciples because you have less academic knowledge. Avoid the glamour which comes from realisation of pure motive — and that you have. Your brain and soul have close alliance. A high grade astral body acts oft as a distorter where your vision of character is concerned. Where the

Em chưa thấy rõ những chướng ngại đang tồn tại trong phàm ngã của mình. Điều này một phần là vì em hiểu biết về cơ chế hoạt động của phàm ngã ấy ít hơn đa số các đệ tử của Tôi, do em có ít kiến thức sách vở hơn. Hãy tránh ảo cảm nảy sinh từ việc nhận biết động cơ thuần khiết—và em quả có động cơ ấy. Bộ não và linh hồn của em liên kết chặt chẽ. Một thể cảm dục có trình độ cao thường gây ra sự méo lệch trong cách em nhìn nhận tính cách. Khi xét đến công việc của Chân sư

Master's work and your own field of service are in question, clearly and truly you see. Where you yourself are concerned, the vision is not so clear yet the method of close self-analysis would land you in morbidity. In utter self-forgetfulness, therefore, know yourself and serve. Be silent towards your personality. Ponder on these cryptic words or phrasing, for they hold for you the truth.

và lĩnh vực phụng sự của chính mình, em thấy rõ ràng và chân thực. Khi xét đến chính em, tầm nhìn không rõ như vậy, nhưng phương pháp tự phân tích tỉ mỉ sẽ đưa em vào trạng thái u uất bệnh hoạn. Vì vậy, trong sự hoàn toàn quên mình, hãy biết chính mình và phụng sự. Hãy giữ im lặng đối với phàm ngã của em. Hãy suy ngẫm những từ ngữ hay cách diễn đạt hàm súc này, vì chúng chứa đựng chân lý dành cho em.

1. SCP is probably a business person, not the usual second ray scholarly type. Second ray types are more adept at understanding psychology — both their own and that of others.

1. SCP có lẽ là một người làm kinh doanh, không phải mẫu người cung hai thiên về học thuật thường thấy. Những người cung hai thành thạo hơn trong việc thấu hiểu tâm lý — cả tâm lý của chính họ lẫn của người khác.

2. If the proposed chart is correct, yet another reason for SCP's inadequate self-knowledge appears: Neptune (often the planet of 'indistinct vision' is rising!).

2. Nếu lá số được đề xuất là đúng, một lý do nữa cho sự thiếu hiểu biết về bản thân của SCP xuất hiện: Sao Hải Vương (thường là hành tinh của "tầm nhìn không rõ nét") đang mọc!

3. SCP's mind is on the second ray (which is not a 'sharp' ray), and this too contributes to her lesser degree of self-knowledge.

3. Thể trí của SCP thuộc cung hai (vốn không phải là một cung "sắc bén"), và điều này cũng góp phần khiến mức độ hiểu biết về bản thân của bà thấp hơn.

4. Because the sixth ray is so strong for SCP, she does have "pure motive", for the sixth ray is often a ray of purity. But a glamor could result from the "realization of pure motive". What might that glamor be? Perhaps, that if the motive is pure, one need not bother with closer self-examination and the accumulation of academic knowledge related to occultism. Pure motive is an excellent foundation, but is not sufficient unto itself. Action resulting from that motive has still to be monitored and improved.

4. Vì cung sáu nơi SCP rất mạnh, bà quả có "động cơ thuần khiết", bởi cung sáu thường là một cung của sự thuần khiết. Nhưng một ảo cảm có thể nảy sinh từ việc "nhận biết mình có động cơ thuần khiết". Ảo cảm ấy có thể là gì? Có lẽ là quan niệm rằng nếu động cơ đã thuần khiết thì không cần bận tâm tự xem xét kỹ lưỡng hơn và tích lũy kiến thức học thuật liên quan đến huyền bí học. Động cơ thuần khiết là một nền tảng tuyệt vời, nhưng riêng nó chưa đủ. Hành động xuất phát từ động cơ ấy vẫn cần được theo dõi và cải thiện.

5. DK points to the alignments which become obvious if one studies SCP's ray

5. Chân sư DK chỉ ra những sự chỉnh hợp sẽ trở nên rõ ràng nếu người ta nghiên cứu biểu

chart. A first ray soul and a first ray physical-etheric body will, of course, be in "close alliance" and provide a channel for the descent of considerable spiritual power.

đồ cung của SCP. Dĩ nhiên, một linh hồn cung một và một thể hồng trần–dĩ thái cung một sẽ "liên kết mật thiết" và cung cấp một đường dẫn để quyền năng tinh thần đáng kể giáng xuống.

6. But the astral body is strong (and of "high grade") and is reinforced by a personality on the same ray, the sixth. This astral body (probably filled with devotion and idealism) militates against clear perception, perhaps of others, but especially of self. Again we note that the rising Neptune (proposed) is a sixth ray planet and (as "Lord of the Waters") is directly connected to the astral body. Neptune rising can signify blurred, unrealistic, inflated, or overly-idealistic self-perception. (There are also positive possibilities for the dissolving of normal ego-consciousness, as such consciousness will prevent perception of that which is transcendent. As well, Neptune so placed can confer a powerful intuition.)

6. Nhưng thể cảm dục mạnh (và thuộc "cấp độ cao"), lại được củng cố bởi một phàm ngã thuộc cùng cung sáu. Thể cảm dục này (có lẽ tràn đầy lòng sùng tín và lý tưởng) cản trở sự nhận thức rõ ràng, có lẽ về người khác, nhưng đặc biệt là về bản thân. Một lần nữa, chúng ta lưu ý rằng Sao Hải Vương đang mọc (theo đề xuất) là một hành tinh cung sáu và (với tư cách "Chúa Tể của Nước") liên hệ trực tiếp với thể cảm dục. Sao Hải Vương đang mọc có thể biểu thị sự tự nhận thức mờ nhòe, thiếu thực tế, phóng đại hoặc lý tưởng hóa quá mức. (Cũng có những khả năng tích cực trong việc làm tan biến tâm thức chân ngã thông thường, vì tâm thức như vậy sẽ ngăn cản sự nhận thức những gì siêu việt. Đồng thời, Sao Hải Vương ở vị trí ấy có thể ban cho một trực giác mạnh mẽ.)

7. DK is asking SCP to judge more accurately as to character — presumably in relation to both self an others. The sixth ray (Neptune and Mars) has trouble keeping things in proportion; usually exaggeration or minimization is common. But Mercury in Libra could contribute to a more balanced point of view.

7. Chân sư DK đang yêu cầu SCP nhận định chính xác hơn về tính cách — có lẽ trong mối liên hệ với cả bản thân lẫn người khác. Cung sáu (Sao Hải Vương và Sao Hỏa) gặp khó khăn trong việc giữ sự vật đúng mức; thông thường, sự phóng đại hoặc xem nhẹ đều phổ biến. Nhưng Sao Thủy trong Thiên Bình có thể góp phần tạo nên một quan điểm cân bằng hơn.

8. In some areas, SCP does see clearly, and DK brings one of these to her attention. There is clear sight in relation to the Master's work and her own field of service. Vision in relation to herself (her character, psychological tendencies and behavioral patterns) could be clarified.

8. Trong một số lĩnh vực, SCP quả thực thấy rõ, và Chân sư DK lưu ý bà về một trong những lĩnh vực ấy. Bà thấy rõ công việc của Chân sư và lĩnh vực phụng sự của riêng mình. Tầm nhìn về bản thân bà (tính cách, các khuynh hướng tâm lý và các mô hình hành vi của bà) có thể được làm sáng tỏ hơn.

9. We note, however, that DK sees a danger. Were she to choose the method of "close self-analysis" (which might be the preferred method of those with other rays), she would be landed in "morbidity". DK's foresight reveals this to Him. Perhaps the nearness of Pluto (planet of the depths, depression and morbidity) to both Neptune and the Ascendant would contribute to this possibility.

9. Tuy nhiên, chúng ta lưu ý rằng Chân sư DK thấy một nguy cơ. Nếu bà chọn phương pháp "tự phân tích tỉ mỉ" (có thể là phương pháp ưa dùng của những người thuộc các cung khác), bà sẽ rơi vào "trạng thái bệnh hoạn". Khả năng thấy trước của Chân sư DK cho Ngài biết điều này. Có lẽ vị trí gần cả Sao Hải Vương lẫn Điểm mọc của Sao Diêm Vương (hành tinh của những chiều sâu, sự trầm uất và trạng thái bệnh hoạn) sẽ góp phần tạo nên khả năng ấy.

10. Master DK is speaking to a very intuitive chela and He offers her words which the intuition must help to penetrate: "In utter self-forgetfulness, therefore, know yourself and serve. Be silent towards your personality."

10. Chân sư DK đang nói với một đệ tử rất giàu trực giác, và Ngài dành cho bà những lời mà trực giác phải giúp thấu suốt: "Vì vậy, trong sự hoàn toàn quên mình, hãy biết mình và phụng sự. Hãy im lặng trước phàm ngã của em."

11. How can one be both self-forgetful and self-knowing? This would seem to be one of the paradoxes of the occult path. It is of course possible, because the self that will appear to the vision of a self-forgetful person is different from the ordinary self. At least the personal self will be seen in the context of the soul's work and that of the Master — the Plan. This would prevent the ordinary preoccupation with the personality (in isolation) and would place the personality in a broader context in which it could be more clearly and truly understood.

11. Làm thế nào một người vừa có thể quên mình vừa biết mình? Đây dường như là một trong những nghịch lý của con đường huyền bí. Dĩ nhiên, điều đó khả thi, bởi cái ngã hiện ra trong tầm nhìn của một người quên mình khác với cái ngã thông thường. Ít nhất, cái ngã cá nhân sẽ được nhìn trong bối cảnh công việc của linh hồn và của Chân sư — Thiên Cơ. Điều này sẽ ngăn sự bận tâm thông thường về phàm ngã (khi xét riêng nó) và đặt phàm ngã vào một bối cảnh rộng lớn hơn, trong đó người ta có thể thấu hiểu nó rõ ràng và chân thực hơn.

12. If one is to know oneself in utter self-forgetfulness, there will necessarily be a more detached perspective upon the self. No selfish motive or egotism will bias the point of view and the self will be revealed more clearly — *as it is.*

12. Nếu muốn biết mình trong sự hoàn toàn quên mình, nhất thiết phải có một góc nhìn tách rời hơn đối với bản thân. Không động cơ ích kỷ hay tính vị ngã nào sẽ làm thiên lệch quan điểm, và cái ngã sẽ hiển lộ rõ ràng hơn — *đúng như nó là.*

13. It is useful to give a chela something enigmatic upon which to ponder; the

13. Việc trao cho một đệ tử điều gì đó bí ẩn để suy ngẫm là hữu ích; qua đó trực giác

intuition is thereby evoked and subsequent realization (in this case, *self*-realization).

14. Again, as in the beginning of this instruction, Master DK uses the word "cryptic". This must all be very purposeful. He is seeking from SCP a more penetrating perception and deeper understanding, and He offers her 'riddles' or paradoxes to 'provoke' the intuitive perception which will stimulate understanding.

15. She is to be "silent toward [her] personality". This would certainly mean the avoidance of mental chatter, self-critical or otherwise. It would place her truly in the "attitude of the Observers". Then, perhaps, the self could be truly seen.

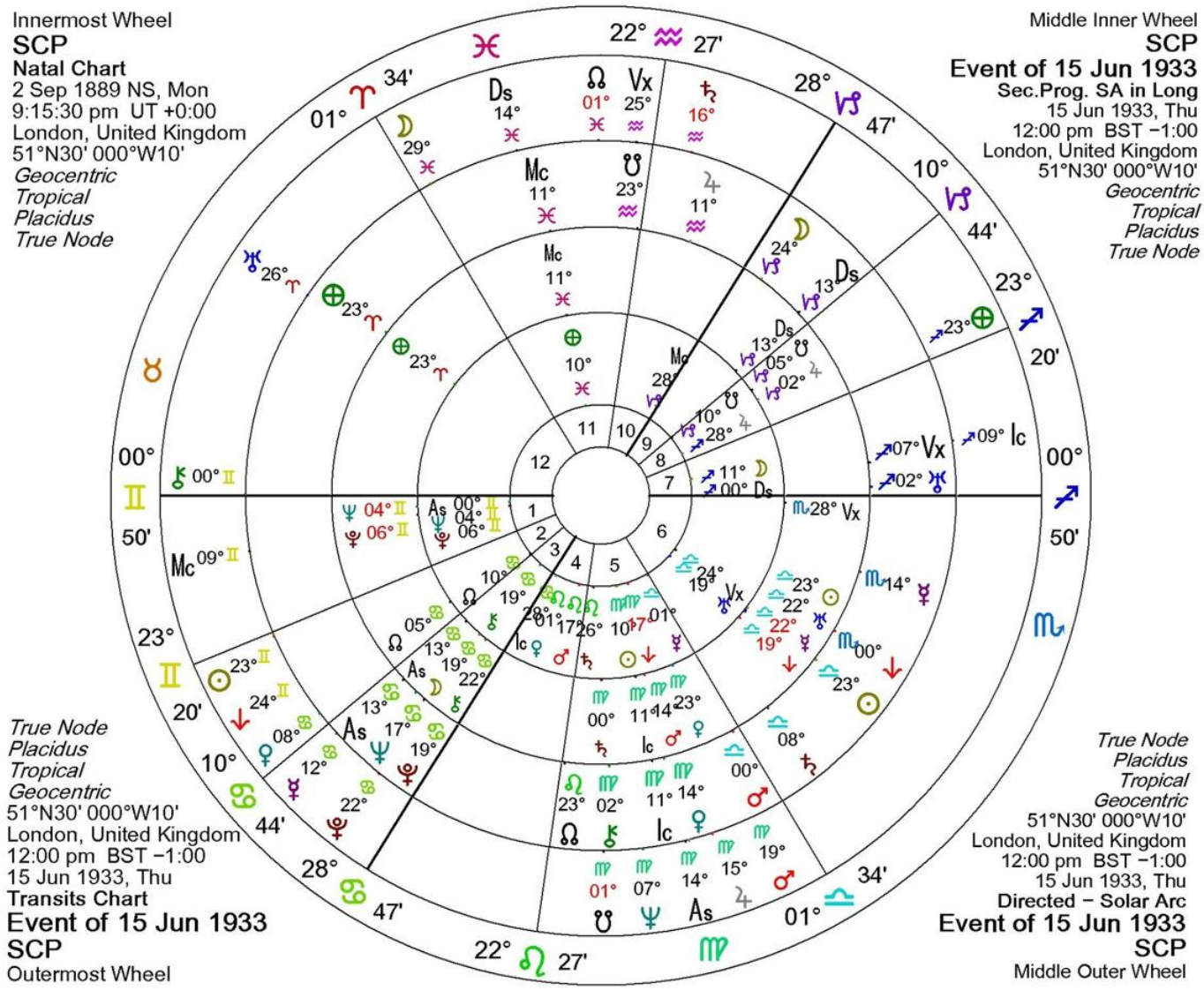
16. DK seems to invoke SCP's vision in this instance, rather than her ability to use speech (in this case, *inner* speech). The injunction, "be silent towards your personality", also places her in a position *detached from* her personality. As in Gemini, one brother recognizes the other, with all lucidity. "I recognize my other self and in the waning of that self, I grow and glow".

được khơi gợi và tiếp theo là sự nhận biết (trong trường hợp này là *tự* nhận biết).

14. Một lần nữa, như ở phần đầu lời huấn thị này, Chân sư DK dùng từ "hàm ẩn". Tất cả điều này hẳn đều có chủ đích rõ ràng. Ngài mong SCP có sự nhận thức thấu suốt hơn và sự thấu hiểu sâu sắc hơn, nên Ngài đưa ra những "câu đố" hoặc nghịch lý để "khơi dậy" sự nhận thức trực giác, qua đó kích thích sự thấu hiểu.

15. Bà phải "im lặng trước phàm ngã [của mình]". Điều này chắc chắn hàm ý tránh những lời huyên thuyên trong trí, dù là tự phê phán hay theo cách khác. Nó sẽ thực sự đặt bà vào "thái độ của những Người Quan Sát". Khi đó, có lẽ cái ngã mới có thể được nhìn thấy chân thực.

16. Trong trường hợp này, dường như Chân sư DK khơi gợi tầm nhìn của SCP hơn là khả năng dùng lời nói của bà (trong trường hợp này là lời nói *bên trong*). Huấn lệnh "hãy im lặng trước phàm ngã của em" cũng đặt bà vào một vị thế *tách rời khỏi* phàm ngã của mình. Như trong Song Tử, một người huynh đệ nhận ra người kia một cách hoàn toàn sáng suốt. "Tôi nhận ra cái ngã khác của mình, và khi cái ngã ấy suy giảm, Tôi tăng trưởng và tỏa sáng".



I would say to you, my brother, that the instructions which I last gave to you still carry for you the needed teaching — a teaching which, if followed, will lead to realisation. I have today but little to add. Will you again and with a lighted heart read what I there have said? Your progress on the Way and your power to take the kingdom of Heaven by violence is very real and the keys of the entrance lie within your grasp. But this power itself carries with it its own problem and its own solution. Only one vital thing stands in the way of a life of utter usefulness and that is the sixth ray quality of your personality. It is, as you know, the ray of devotion, of a fanatical idealism, of

Huynh đệ của tôi, Tôi muốn nói với em rằng những huấn thị Tôi trao cho em lần trước vẫn chứa đựng giáo huấn cần thiết cho em— một giáo huấn mà nếu tuân theo, em sẽ đạt đến chứng nghiệm. Hôm nay, Tôi chỉ có ít điều để bổ sung. Em có sẵn lòng đọc lại những gì Tôi đã nói ở đó với một *trái tim bừng sáng* không? Sự tiến bộ của em trên Đường Đạo và quyền năng dùng sức mạnh để chiếm lấy Thiên Quốc của em là rất thực, và những chìa khóa mở lối vào nằm trong tầm tay em. Nhưng chính quyền năng này cũng mang theo vấn đề riêng và giải pháp riêng của nó. Chỉ có một điều trọng yếu cản trở một cuộc đời hoàn toàn hữu ích, đó là phẩm tính cung sáu của phàm ngã em. Như

[323] undue emphasis and this ray, when conditioning the personality, is apt to cause much trouble. The lesser light of that minor ray (in itself, divine) can shut out the full radiance of your soul. Study all you can find out about the nature of the sixth ray. Your point in evolution necessitates a dominant personality which must be understood by you if your full usefulness in my work is to be reached. Follow instructions, brother of mine. You can be used and when the lesser light is dimmed, the first ray quality of your soul will be turned increasingly to the work of illumined building with the aid of other souls. There is much to be accomplished if the work of the Hierarchy is to go forward as desired....

em biết, đó là cung sùng tín, của chủ nghĩa lý tưởng cuồng tín, của [323] sự nhấn mạnh quá mức; và khi định hình phàm ngã, cung này dễ gây ra nhiều rắc rối. Ánh sáng yếu hơn của cung thứ yếu ấy (vốn thiêng liêng) có thể che khuất toàn bộ ánh huy hoàng của linh hồn em. Hãy nghiên cứu tất cả những gì em có thể tìm được về bản chất của cung sáu. Điểm tiến hoá của em đòi hỏi một phàm ngã mạnh mẽ, và em phải thấu hiểu phàm ngã ấy nếu muốn phát huy trọn vẹn tính hữu ích của mình trong công việc của Tôi. Hãy tuân theo huấn thị, huynh đệ của tôi. Em *có thể* được sử dụng, và khi ánh sáng yếu hơn dịu xuống, phẩm tính cung một của linh hồn em sẽ ngày càng hướng vào công việc kiến tạo được soi sáng với sự trợ giúp của những linh hồn khác. Có nhiều việc phải hoàn thành nếu công việc của Thánh đoàn muốn tiến triển như mong muốn....

1. About a year and a half have passed since the first letter of instruction.

1. Khoảng một năm rưỡi đã trôi qua kể từ bức thư huấn thị đầu tiên.

2. DK asks that the instructions proposed in the first letter be continued. We have noted over and again that (as a rule) if instructions are not assimilated by the chela, DK calls attention to them and asks that they be continued.

2. Chân sư DK yêu cầu tiếp tục thực hiện những huấn thị đã nêu trong bức thư đầu tiên. Chúng ta đã nhiều lần lưu ý rằng (theo thông lệ), nếu đệ tử chưa thấm nhuần các huấn thị, Chân sư DK sẽ lưu ý đến chúng và yêu cầu tiếp tục thực hiện.

3. It is “realisation” (related to the sense of vision) which DK seeks for this disciple. That realisation is as much *self*-realisation as any other kind. We do note that two important ‘planets’ (the Moon and Jupiter) are in the sign of sight, vision and, therefore, realization. This would very likely be the case no matter what might be the time of birth.

3. Chính sự “nhận biết” (liên quan đến giác quan thị giác) là điều Chân sư DK mong muốn ở người đệ tử này. Sự nhận biết ấy cũng là sự *tự* nhận biết, không kém bất kỳ loại nhận biết nào khác. Chúng ta quả có lưu ý rằng hai “hành tinh” quan trọng (Mặt Trăng và Sao Mộc) nằm trong dấu hiệu của thị giác, tầm nhìn và do đó là sự nhận biết. Điều này rất có thể vẫn đúng bất kể giờ sinh là lúc nào.

4. The combination of the first ray soul and sixth ray personality (not so uncommon in

4. Sự kết hợp giữa linh hồn cung một và phàm ngã cung sáu (không phải hiếm gặp

DK's various groups), is not easy to handle. It is one of those combinations which induces the one it qualifies to "take the kingdom of Heavenby violence". This combination is reminiscent of the approach of St. Paul, who had in His nature much of both the first and sixth ray. IBS and LDN-C also had this combination.

trong các nhóm khác nhau của Chân sư DK) không dễ xử lý. Đây là một trong những sự kết hợp khiến người chịu ảnh hưởng của nó có khuynh hướng "chiếm lấy Thiên Giới bằng bạo lực". Sự kết hợp này gợi nhớ đến cách tiếp cận của Thánh Paul, Đấng có nhiều đặc tính của cả cung một lẫn cung sáu trong bản chất của Ngài. IBS và LDN-C cũng có sự kết hợp này.

5. DK points to the problem which often exists with the sixth ray — fanatical idealism and undue emphasis. It seems to be standing between SCP and a "life of utter usefulness". Sixth ray Mars is in a powerful, self-emphatic first ray sign, Leo; the Moon is in the sixth-ray Sagittarius; and sixth-ray Neptune is proposed as rising, and in quintile aspect with Mars.

5. Chân sư DK chỉ ra vấn đề thường tồn tại ở cung sáu — chủ nghĩa lý tưởng cuồng tín và sự nhấn mạnh quá mức. Điều này dường như đang ngăn cách SCP với một "cuộc đời hoàn toàn hữu ích". Sao Hỏa cung sáu nằm trong Sư Tử, một dấu hiệu cung một mạnh mẽ, tự khẳng định; Mặt Trăng nằm trong Nhân Mã cung sáu; và Sao Hải Vương cung sáu được giả định là đang mọc, đồng thời tạo góc ngũ phân với Sao Hỏa.

6. The sixth ray is a minor ray when compared to the ray of the soul, the first. Apparently, SCP is much influence by the "lesser light" of that minor ray, and it is not allowing the energy of the first ray soul through in the correct manner.

6. Cung sáu là một cung thứ yếu khi so với cung linh hồn là cung một. Dường như SCP chịu ảnh hưởng nhiều của "ánh sáng nhỏ hơn" thuộc cung thứ yếu ấy, và nó không cho phép năng lượng của linh hồn cung một đi qua theo cách đúng đắn.

7. DK advises study of the sixth ray. Where there is difficulty, study is always one valuable approach, as it informs and clears the mind.

7. Chân sư DK khuyên nên nghiên cứu cung sáu. Nơi nào có khó khăn, nghiên cứu luôn là một cách tiếp cận có giá trị, vì nó cung cấp hiểu biết và làm sáng tỏ thể trí.

8. SCP is told that her point in evolution "necessitates a dominant personality". This is interesting, as it suggests that not *all* first ray souls (depending upon their point of evolution) would necessarily be working through a "dominant personality".

8. SCP được cho biết rằng điểm tiến hoá của bà "đòi hỏi một phàm ngã chiếm ưu thế". Điều này đáng chú ý, vì nó gợi ý rằng không phải *mọi* linh hồn cung một (tuỳ theo điểm tiến hoá của mình) đều nhất thiết hoạt động thông qua một "phàm ngã chiếm ưu thế".

9. What is that point in evolution which necessitates such personality dominance? Surely it occurs *before* the second degree, at which point the disciple begins to learn how

9. Điểm tiến hoá nào đòi hỏi sự chiếm ưu thế như vậy của phàm ngã? Chắc chắn điều này diễn ra *trước* bậc điểm đạo thứ hai, khi đệ tử bắt đầu học cách xử lý quyền năng của phàm

to handle personality power (and love of power) through the use of will. It is at the "temptations in the desert" that the disciple learns whether or not he/she is the victim of the very evident powerful personality which has been developed.

ngã (và lòng ham thích quyền năng) bằng việc sử dụng ý chí. Chính trong những "cám dỗ nơi hoang mạc", đệ tử học được liệu mình có phải là nạn nhân của phàm ngã mạnh mẽ đã phát triển và biểu lộ rất rõ ấy hay không.

10. A dominant personality is necessitated, but it must be a personality which, also, is "understood". We do note that SCP has three planets in the sign Leo (a sign related to the self and knowledge of the self).

10. Một phàm ngã chiếm ưu thế là điều cần thiết, nhưng đó cũng phải là một phàm ngã được "thấu hiểu". Chúng ta quả có lưu ý rằng SCP có ba hành tinh trong dấu hiệu Sư Tử (một dấu hiệu liên quan đến bản ngã và sự hiểu biết về bản ngã).

11. DK asks His chela to "follow instructions". This is something which first ray types (most often, self-determining) do not have an immediate inclination to do.

11. Chân sư DK yêu cầu đệ tử của Ngài "tuân theo các huấn thị". Đây là điều mà những người thuộc cung một (thường có tính tự quyết) không có khuynh hướng thực hiện ngay.

12. His meaning is very clear: the lesser light of the sixth ray must be dimmed by the quality of the first ray soul. So far, the sixth ray personality is stronger than it should be relative to the soul — which also says something about the stage of spiritual development at which SCP stands.

12. Ý Ngài rất rõ: phẩm tính của linh hồn cung một phải làm mờ đi ánh sáng nhỏ hơn của cung sáu. Cho đến nay, phàm ngã cung sáu vẫn mạnh hơn mức đáng có trong tương quan với linh hồn — điều này cũng cho biết đôi điều về giai đoạn phát triển tinh thần hiện tại của SCP.

13. The work of the soul is set forth — "illumined building with the aid of other souls". We can see that DK is enjoining upon SCP the value of the affiliative, cooperative *second* ray. There is also the suggestion that a second ray monad may lie behind the first ray soul, for the second ray is the illumined builder, and there is no other second ray in SCP's makeup than the mind. As a first ray type she must learn that she "travels not alone", but must function "with the aid of other souls".

13. Công việc của linh hồn được trình bày rõ — "kiến tạo trong ánh sáng soi sáng với sự trợ giúp của các linh hồn khác". Chúng ta có thể thấy Chân sư DK đang nhấn mạnh với SCP giá trị của cung *hai*, vốn có tính liên kết và hợp tác. Cũng có gợi ý rằng một chân thần cung hai có thể đứng sau linh hồn cung một, vì cung hai là đấng kiến tạo được soi sáng, và ngoài thể trí ra, cấu trúc của SCP không có cung hai nào khác. Là một người cung một, bà phải học rằng mình "không đi một mình", mà phải hoạt động "với sự trợ giúp của các linh hồn khác".

14. One of the disciples, EES, had a first ray physical body; that first ray was the only Ray

14. Một trong các đệ tử, EES, có thể xác cung một; cung một ấy là Cung Trạng Thái duy

of Aspect to appear in the personality vehicles and thus, DK, concluded that the ray of the monad must be the first!

"You have a first ray physical body. This is the only vehicle or energy of expression in your equipment which is on one of the major rays. Curiously enough, this fact indicates to those of us who watch on the inner side that your monadic ray is the first and that later, in your next life, it will be necessary for you to shift the centre of your egoic or soul attention on to the second ray."

15. We see this is not the case for SCP, for, interestingly, another Ray of Aspect (other than the first) appears in her personality vehicles; the second Ray of Love Wisdom, qualifying the mental vehicle.

16. That other disciple, EES, had a seventh ray soul, which, most curiously, was to be refocussed on the second ray. This is not one of the usual modes of ray-change.

17. Given the rays of SCP, and what the Tibetan has said about the ray qualities of those who work closely with Him, it is most likely that her monad was upon the second ray.

18. As an illumined builder, SCP would increasingly come under the positive and constructive energies of the planet, Vulcan.

Your work in my group is known to you. It is twofold and that you also know. You can stand in the group as the embodiment of dynamic energy which, as I earlier told you, causes things to be. You can also stand as a

nhất xuất hiện trong các hiện thể của phàm ngã, và vì vậy, Chân sư DK kết luận rằng cung chân thần hẳn phải là cung một!

"Em có thể xác cung một. Đây là hiện thể hay năng lượng biểu lộ duy nhất trong toàn bộ trang bị của em thuộc một trong các cung chính. Điều khá lạ là sự kiện này cho những người trong chúng Tôi, vốn quan sát từ phía bên trong, biết rằng cung chân thần của em là cung một, và về sau, trong kiếp sống kế tiếp, em sẽ cần chuyển trọng tâm chú ý của chân ngã hay linh hồn em sang cung hai."

15. Chúng ta thấy SCP không thuộc trường hợp này, vì điều đáng chú ý là một Cung Trạng Thái khác (ngoài cung một) xuất hiện trong các hiện thể phàm ngã của bà: cung hai Bác Ái – Minh Triết, mang lại phẩm tính cho thể trí.

16. Người đệ tử kia, EES, có linh hồn cung bảy, và điều rất lạ là linh hồn ấy sẽ chuyển trọng tâm sang cung hai. Đây không phải một trong những phương thức chuyển cung thông thường.

17. Xét các cung của SCP và những gì Chân sư Tây Tạng đã nói về phẩm tính cung của những người làm việc gần gũi với Ngài, rất có thể chân thần của bà thuộc cung hai.

18. Là một đấng kiến tạo được soi sáng, SCP sẽ ngày càng chịu ảnh hưởng của các năng lượng tích cực và mang tính kiến tạo của hành tinh Vulcan.

Em biết công việc của mình trong nhóm của Tôi. Công việc ấy là nhị phân, và em cũng biết điều đó. Em có thể đứng trong nhóm như hiện thân của năng lượng năng động, năng lượng mà, như Tôi đã nói với em trước

tower of strength and let the strength of love pour through you.

đây, khiến mọi sự hiện hữu. Em cũng có thể đứng vững như một tháp sức mạnh và để sức mạnh của tình thương tuôn chảy qua em.

1. Dynamic energy results from SCP's combination of the first and sixth rays.

1. Năng lượng năng động là kết quả của sự kết hợp cung một và cung sáu nơi SCP.

2. The first ray is also adept at causing things to be, provided that it is not incorrectly intercepted by the sixth ray.

2. Cung một cũng rất giỏi khiến vạn sự hiện hữu, miễn là cung sáu không chặn nó lại một cách sai lệch.

3. Because of her rays, SCP is also well-equipped to "stand as a tower of strength".

3. Nhờ các cung của mình, SCP cũng có đầy đủ khả năng để "đứng vững như một tháp sức mạnh".

4. DK is calling for a combination of the first and second rays to pour through this disciple: "the strength of love". From where would this second ray come? Two of the three second ray signs are well-represented in the proposed chart — Virgo and Gemini. But we must not overlook the power of a possible second ray monad which could enter into combination with the first ray soul.

4. Chân sư DK đang kêu gọi sự kết hợp giữa cung một và cung hai tuôn chảy qua người đệ tử này: "sức mạnh của tình thương". Cung hai này sẽ đến từ đâu? Hai trong ba dấu hiệu cung hai hiện diện rõ nét trong lá số giả định — Xử Nữ và Song Tử. Nhưng chúng ta không được bỏ qua quyền năng của một chân thần có thể thuộc cung hai, vốn có thể kết hợp với linh hồn cung một.

5. DK is sounding a high ideal for this disciple and one toward which she could be induced to strive. He seems to be seeking to evoke her very highest possibilities from the highest aspect of her nature.

5. Chân sư DK đang xướng lên một lý tưởng cao cả cho người đệ tử này, một lý tưởng có thể thúc đẩy bà nỗ lực hướng tới. Dường như Ngài đang tìm cách gợi lên những khả năng cao nhất của bà từ phương diện cao nhất trong bản chất bà.

6. Is it too early to implicate the monad in the developmental process before the second initiation is taken? This would depend. Surely, from the second degree onwards, the influence of the monad can begin to be registered (for will is emerging to control desire), through the conscious registration of even a little of what the monad 'sees' is not given until the third degree.

6. Có quá sớm để đưa chân thần vào tiến trình phát triển trước khi đạt lần điểm đạo thứ hai không? Điều này còn tuỳ. Chắc chắn từ bậc điểm đạo thứ hai trở đi, người ta có thể bắt đầu ghi nhận ảnh hưởng của chân thần (vì ý chí đang xuất hiện để kiểm soát dục vọng), dù phải đến bậc điểm đạo thứ ba mới có sự ghi nhận hữu thức dù chỉ một chút những gì chân thần 'thấy'.

Say daily the following words, as oft as you feel the urge and when you choose:

"The strength I touch and am, that strength I give. The central Light I reach so oft, I pass along the lighted Way to those who need that light. I seek to walk the ways of men as light and love and power. My strength and power come from the secret place and much I know. I live for others and must learn to lose myself in them."

1. All three aspects of divinity are included in this beautiful mantram.

2. This is clearly a mantram of service, for everything accessed is passed on, in service, to others.

3. There is an identification with *being*, for not only does one touch the strength but one *is* that strength.

4. One not only *gives* light and love and power, but again, is identified as all three.

5. The mantram is occult, emphasizing contact with the "secret place".

6. One both *knows* and learns.

7. The words close with utter selflessness and altruism. The obstructive little self is lost in others.

8. By giving such a mantram to SCP, He is helping her achieve a stage of

Mỗi ngày hãy nói những lời sau đây, bất cứ khi nào em cảm thấy thôi thúc và vào lúc em chọn:

"Sức mạnh tôi tiếp xúc và cũng chính là tôi, sức mạnh ấy tôi trao ban. Ánh sáng trung tâm mà tôi thường đạt tới, tôi truyền dọc theo Con Đường được Soi Sáng đến những ai cần ánh sáng ấy. Tôi tìm cách bước trên những nẻo đường của con người như ánh sáng, tình thương và quyền năng. Sức mạnh và quyền năng của tôi đến từ nơi bí mật, và tôi biết nhiều điều. Tôi sống vì người khác và phải học cách quên mình trong họ."

1. Cả ba phương diện của thiên tính đều có mặt trong mantram đẹp đẽ này.

2. Đây rõ ràng là một mantram phụng sự, vì mọi điều tiếp cận được đều được truyền trao cho người khác trong phụng sự.

3. Có một sự đồng hoá với *bản thể*, vì người ta không chỉ tiếp xúc với sức mạnh mà còn *chính là* sức mạnh ấy.

4. Người ta không chỉ *trao đi* ánh sáng, tình thương và quyền năng, mà còn đồng hoá với cả ba.

5. Mantram này mang tính huyền bí, nhấn mạnh sự tiếp xúc với "chốn ẩn mật".

6. Người ta vừa *biết* vừa học hỏi.

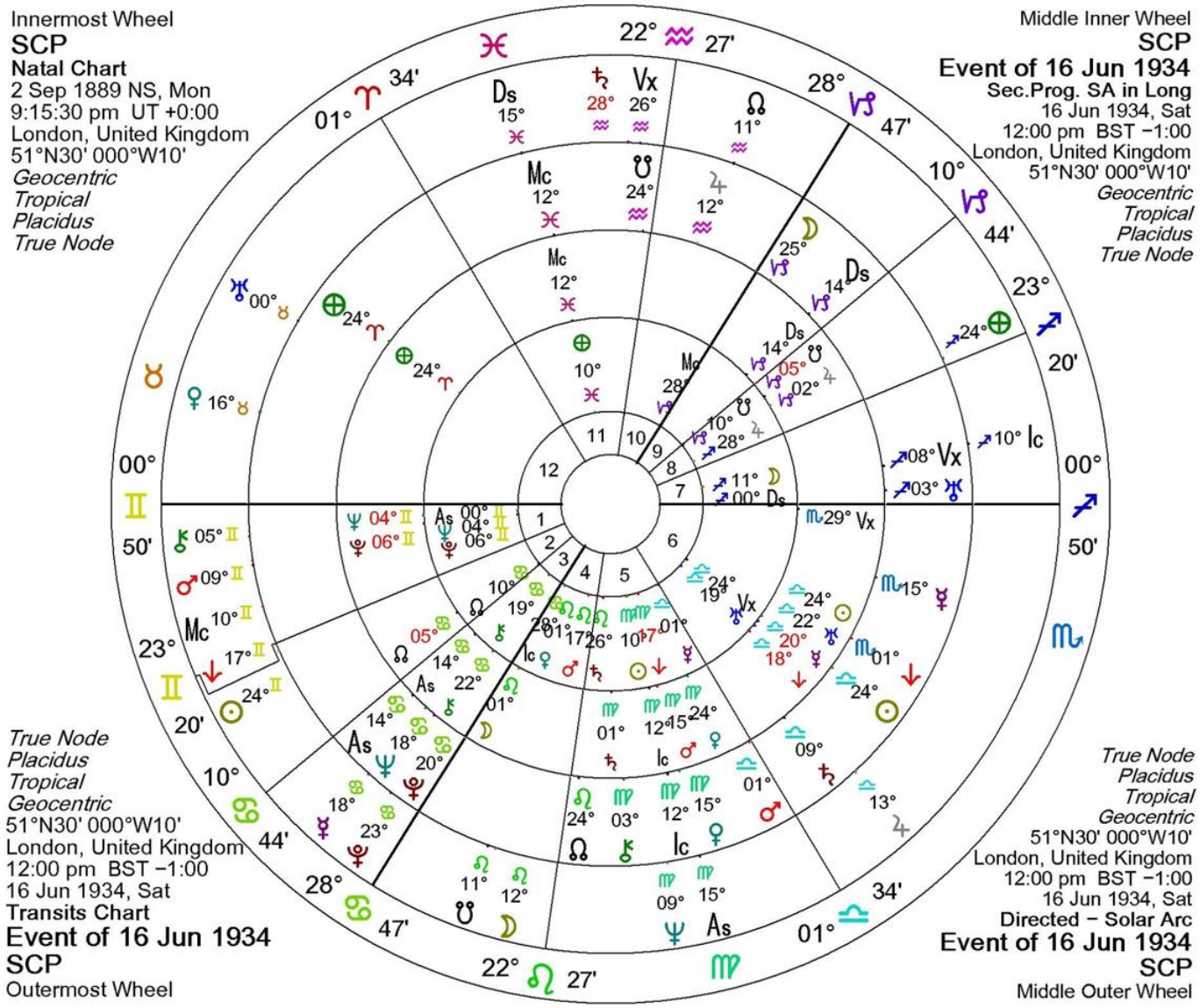
7. Những lời này kết thúc bằng sự vô ngã và vị tha hoàn toàn. Cái tôi nhỏ bé gây cản trở tan biến trong người khác.

8. Bằng việc trao cho SCP một mantram như vậy, Ngài đang giúp bà đạt đến một giai đoạn

decentralization to which He refers extensively later in the instruction.

phi tập trung vào bản thân mà Ngài đề cập nhiều ở phần sau của huấn thị.

June 1934 – Tháng Sáu năm 1934



BROTHER OF MINE:

For you, there come now some months of inner consolidation. You have heightened your vibration since I last instructed you and have learnt and realised much of what the inner path of reality signifies. Such cycles of realisation must inevitably be succeeded by periods of quiet unemotional growth and assimilation. During these months, the high moments may perhaps cease and the work will go on with no

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Giờ đây, em bước vào một vài tháng củng cố bên trong. Kể từ lần cuối Tôi huấn thị cho em, em đã nâng cao rung động của mình, đã học hỏi và nhận biết nhiều điều về ý nghĩa của con đường thực tại bên trong. Những chu kỳ chứng nghiệm như thế tất yếu phải được tiếp nối bằng những giai đoạn tăng trưởng và đồng hóa lặng lẽ, không xao động cảm xúc. Trong những tháng này, có lẽ những thời khắc thăng hoa sẽ tạm ngừng, và

realised tensions and, consequently, with no moments of startling import. This is happily the case. A constant succession [324] of spiritual enlightenments and an unabated keying-up to high contacts would eventually dull the instrument so that true recognitions would fade out. Ponder on this, my brother, and be grateful for the days of coming duty, of quiet living, of steadfast orientation towards the light, of silent communication with your soul, of study and of thought. They are of as real value and of as true usefulness as e'en those hours when the technique of the Presence entered into your consciousness. They lead towards the time when the technique is superseded by the Presence.

công việc sẽ tiếp diễn mà không có những trạng thái căng thẳng được cảm nhận rõ rệt, do đó cũng không có những khoảnh khắc mang ý nghĩa gây kinh ngạc. Thật đáng mừng khi mọi việc diễn ra như vậy. Một chuỗi liên tục [324] những lần giác ngộ tinh thần và sự liên tục nâng mình lên để đạt những tiếp xúc cao siêu cuối cùng sẽ làm vận cụ mất đi độ nhạy, khiến những nhận biết chân thực phai nhạt. Hãy suy ngẫm điều này, huynh đệ của tôi, và hãy biết ơn những ngày sắp tới với bổn phận, với cuộc sống tĩnh lặng, với sự định hướng kiên định về ánh sáng, với sự giao tiếp thầm lặng cùng linh hồn, với việc nghiên cứu và suy tư. Chúng có giá trị thực và tính hữu ích chân chính ngang với cả những giờ phút khi kỹ thuật của *Hiện Diện* đi vào tâm thức em. Chúng dẫn đến thời điểm mà kỹ thuật nhường chỗ cho *Hiện Diện.*

1. It is interesting to note in the horoscope that this period of “inner consolidation” coincides with a period when transiting Saturn opposes natal Saturn. Saturn, we know is a planet much associated with stabilization, solidification and consolidation.

1. Điều đáng chú ý trong lá số chiêm tinh là thời kỳ “củng cố nội tâm” này trùng với thời kỳ Sao Thổ quá cảnh đối vị Sao Thổ bản mệnh. Như chúng ta biết, Sao Thổ là một hành tinh gắn liền với sự ổn định, sự vững chắc và sự củng cố.

2. Master DK gives advice which is useful to all those with a prominent sixth ray, for such people are ever on the search for “high” experiences. They are adverse to the “periods of quiet unemotional growth and assimilation”, which seem to them, perhaps, not ‘exciting’ enough.

2. Chân sư DK đưa ra lời khuyên hữu ích cho tất cả những ai có cung sáu nổi trội, vì những người như vậy luôn tìm kiếm những trải nghiệm “cao vời”. Họ không thích những “thời kỳ phát triển và đồng hoá trong yên lặng, không bị cảm xúc chi phối”, vì có lẽ đối với họ, những thời kỳ ấy dường như chưa đủ ‘hứng khởi’.

3. Master DK says something very important of which we all must take cognizance: “A constant succession of spiritual enlightenments and an unabated keying-up to high contacts would eventually dull the instrument so that true recognitions would

3. Chân sư DK nói một điều rất quan trọng mà tất cả chúng ta đều phải lưu tâm: “Một chuỗi liên tiếp không ngừng những sự giác ngộ tinh thần cùng sự căng mình liên tục để đạt những tiếp xúc cao siêu rốt cuộc sẽ làm công cụ mất đi độ nhạy, khiến những nhận

fade out." The limited resilience of the instrument must be respected. It grows cyclically. It is not intended that the peg controlling the tension of the string be relentlessly tightened; the string will snap.

biết chân thực dần phai mờ." Cần tôn trọng khả năng phục hồi có giới hạn của công cụ. Nó phát triển theo chu kỳ. Không nên liên tục siết chặt chốt điều chỉnh độ căng của dây; dây sẽ đứt.

4. Clearly, an attitude of gratitude is of use when facing the quieter periods of life. In this case, DK is calling for second ray virtues — again: days of "quiet living, of steadfast orientation towards the light, of silent communication with your soul, of study and of thought". Disciples are necessarily eager for progress and advancement, for contact with the new, but they do not know the 'laws of assimilation', and the limited assimilative capacities of their own instrument.

4. Rõ ràng, thái độ biết ơn rất hữu ích khi đối diện với những thời kỳ yên tĩnh hơn trong cuộc sống. Trong trường hợp này, một lần nữa, Chân sư DK đang kêu gọi các đức tính cung hai: những ngày dành cho "đời sống yên tĩnh, cho sự định hướng kiên định về phía ánh sáng, cho sự giao tiếp thầm lặng với linh hồn em, cho việc nghiên cứu và suy tư". Đệ tử tất nhiên thiết tha với sự tiến bộ và thăng tiến, với việc tiếp xúc điều mới mẻ, nhưng họ không biết các 'định luật đồng hoá' và khả năng đồng hoá có giới hạn của chính công cụ mình.

5. Apparently the "Technique of the Presence" has been very important for SCP. We do not know the date of which the entry into consciousness of this technique occurred, but we know that any first ray disciple would find it of especial use, for the "disk of golden light" (ruled by the second ray and related to the "Angel of the Presence") veils the Presence (ruled, generically, by the first).

5. Dường như "Kỹ Thuật của Hiện Diện" đã rất quan trọng đối với SCP. Chúng ta không biết thời điểm kỹ thuật này đi vào tâm thức bà, nhưng chúng ta biết rằng bất kỳ đệ tử cung một nào cũng sẽ thấy nó đặc biệt hữu ích, vì "đĩa ánh sáng vàng kim" (do cung hai cai quản và liên quan đến "Thiên Thần của Hiện Diện") che phủ Hiện Diện (nói chung do cung một cai quản).

6. As well, Neptune is a planet which is especially conducive to an experiential appreciation of the "Presence", and in the proposed chart, it is rising.

6. Ngoài ra, Sao Hải Vương là một hành tinh đặc biệt thuận lợi cho việc cảm nhận "Hiện Diện" qua trải nghiệm, và trong lá số giả định, hành tinh này đang mọc.

7. Virgo, the Sun-sign, is a sign much given to the use of techniques; at least an ability to understand and practice techniques is conferred by this sign.

7. Xử Nữ, dấu hiệu Mặt Trời, là một dấu hiệu rất thiên về việc sử dụng các kỹ thuật; ít nhất dấu hiệu này cũng ban cho khả năng thấu hiểu và thực hành các kỹ thuật.

8. Eventually, practice results in attainment. The "Technique of the Presence" is superseded by the "Presence" itself. For SCP,

8. Cuối cùng, thực hành dẫn đến thành tựu. Chính "Hiện Diện" thay thế "Kỹ Thuật của Hiện Diện". Đối với SCP, điều này rõ ràng còn

this clearly lies in the future. We might say that by the time the third initiation is achieved, the Presence has been established as a fact in consciousness.

ở phía trước. Chúng ta có thể nói rằng đến khi đạt lần điểm đạo thứ ba, Hiện Diện đã được xác lập như một sự kiện trong tâm thức.

The fiery force of your life is now one-pointedly directed towards your goal. Naught can cause you to step aside. The dynamic quality of your aspiration towards usefulness in service indicates energies which have been directed to the wish or the will to serve. Can I make clear to you, my brother, that these energies must be now used differently, and that dynamic will must supersede dynamic longing. You oft confuse the two. It is the will of the soul which must be brought into play for group ends and not the will and the aspiration of a high grade and consecrated personality. Ponder on this, for its acceptance and realisation will open a door for you that has hitherto remained shut.

Mãnh lực rực lửa của đời sống em giờ đây đang nhất tâm hướng tới mục tiêu. Không điều gì có thể khiến em chệch bước. Phẩm tính năng động trong khát vọng trở nên hữu ích khi phụng sự của em cho thấy những năng lượng đã hướng vào mong muốn hay ý chí phụng sự. Huynh đệ của tôi, liệu Tôi có thể làm rõ cho em rằng giờ đây những năng lượng này phải được sử dụng theo cách khác, và *ý chí năng động* phải thay thế lòng khao khát năng động. Em thường nhầm lẫn hai điều này. Chính *ý chí của linh hồn* phải được vận dụng vì những mục đích của nhóm, chứ không phải ý chí và khát vọng của một phàm ngã có trình độ cao và đã được thánh hiến. Hãy suy ngẫm điều này, vì việc chấp nhận và chứng nghiệm điều ấy sẽ mở cho em một cánh cửa vốn vẫn đóng cho đến nay.

1. The powers of the first and sixth rays are combined.

1. Các quyền năng của cung một và cung sáu được kết hợp.

2. The life has become unalterably directed. We note that (given the proposed chart) during the year preceding the one in which this instruction was written and at the time of the writing, the planet of *direction,* Chiron, was hovering in the vicinity of the proposed Ascendant.

2. Cuộc đời đã được định hướng không thể thay đổi. Chúng ta lưu ý rằng (theo lá số giả định), trong năm trước năm viết huấn thị này và vào thời điểm viết, hành tinh của *sự định hướng,* Chiron, đang quanh quẩn gần Điểm mọc giả định.

3. There is now a question of the “wish” or the “will” to serve. Both are operative, but DK is trying to bring SCP closer to the *will* aspect.

3. Giờ đây có vấn đề về “mong muốn” hay “ý chí” phụng sự. Cả hai đều đang hoạt động, nhưng Chân sư DK đang cố đưa SCP đến gần hơn với phương diện *ý chí*.

4. This paragraph is full of important hints. “Dynamic will must supersede dynamic longing”. What is the difference? Both, we see, are *dynamic*. But longing is not yet

4. Đoạn này chứa đầy những gợi ý quan trọng. “Ý chí năng động phải thay thế niềm khao khát năng động.” Khác biệt là gì? Chúng ta thấy cả hai đều *năng động*. Nhưng

empowered, and will is. Will works from a position of *attained adequacy.*Desire and longing are still 'reaching out' for that adequacy. Will *has;* longing *would* have.

khao khát chưa có quyền năng, còn ý chí thì có. Ý chí hoạt động từ vị thế *đã đạt được sự đầy đủ cần thiết.* Dục vọng và khao khát vẫn đang 'vươn tới' sự đầy đủ ấy. Ý chí *đã có;* khao khát *muốn* có.

5. The transition from longing to will can be made through *right centralization.* Desire grows out of a sensed dualism; will arises when dualism is resolving into unitive realization and power to act is generated thereby.

5. Sự chuyển tiếp từ khao khát sang ý chí có thể diễn ra thông qua *việc quy tụ đúng đắn vào trung tâm.* Dục vọng nảy sinh từ cảm nhận về tính nhị nguyên; ý chí xuất hiện khi tính nhị nguyên đang tan vào sự chứng nghiệm hợp nhất, và nhờ đó phát sinh quyền năng hành động.

6. Will, further, is unemotional.

6. Hơn nữa, ý chí không mang tính cảm xúc.

7. SCP has been using a kind of will but it is not the will of the soul. It is will of a high grade and consecrated personality (accompanied by its aspiration).

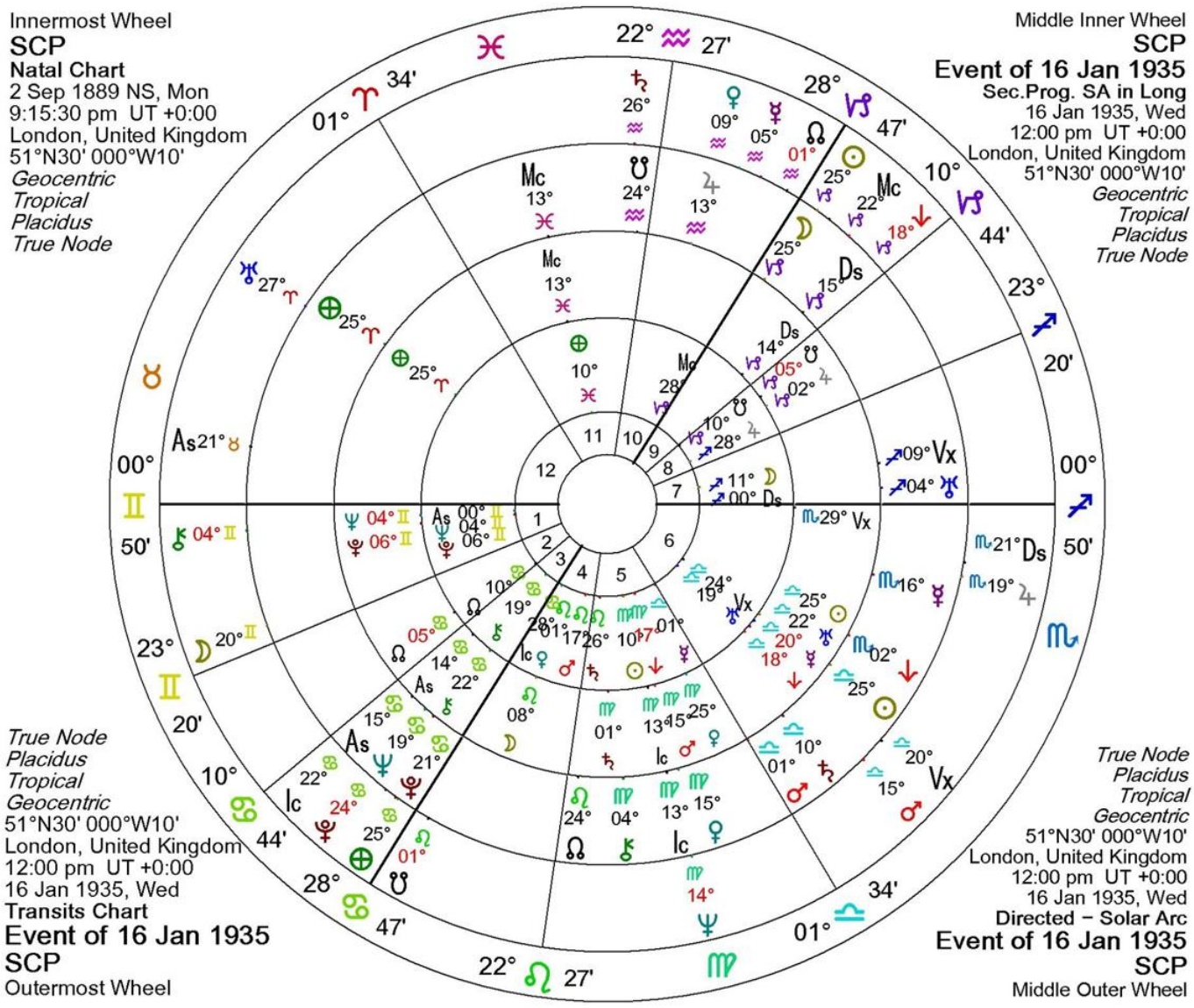
7. SCP đã sử dụng một loại ý chí, nhưng đó không phải ý chí của linh hồn. Đó là ý chí của một phàm ngã cao cấp và đã thánh hiến (đi cùng khát vọng của phàm ngã ấy).

8. DK promises that if will can supersede longing, a door hitherto shut will open. Will this be the door of the second degree, which is shut to all those who do not know the difference between will and desire?

8. Chân sư DK hứa rằng nếu ý chí có thể thay thế khao khát, một cánh cửa vốn đóng kín từ trước đến nay sẽ mở ra. Liệu đây có phải cánh cửa của bậc điểm đạo thứ hai, vốn đóng kín với tất cả những ai không biết sự khác biệt giữa ý chí và dục vọng?

9. Another secret for the activation of the will of the soul is its *group use.* The personality often longs for itself. The soul, being group conscious, seeks to apply its will for the welfare of the realized group. Tuning in on the group and its welfare can bring one closer to the use of soul-will.

9. Một bí quyết khác để kích hoạt ý chí của linh hồn là *sử dụng ý chí ấy cho nhóm.* Phàm ngã thường khao khát cho bản thân. Linh hồn, vốn có tâm thức nhóm, tìm cách vận dụng ý chí của mình vì lợi ích của nhóm mà nó đã nhận biết. Hoà nhịp với nhóm và lợi ích của nhóm có thể đưa người ta đến gần hơn với việc sử dụng ý chí linh hồn.



MY BROTHER OF OLDEN TIME:

To you, I would say at this time that one of the wisest and one of the most educational things you have ever done is to start this group which you now instruct and teach. Remember that your function as a teacher in no way resembles that of those who are on the second ray of love wisdom. It is not the teaching aspect which is primarily yours but the awakening aspect. The group meets ostensibly for teaching and you give them what they need but your prime function is to charge the group members with dynamic energy. Through the power of your soul you

HUYNH ĐỆ TỪ THUỞ XƯA CỦA TÔI:

Lúc này, Tôi muốn nói với em rằng một trong những việc khôn ngoan nhất và có giá trị giáo dục nhất mà em từng làm là thành lập nhóm mà giờ đây em đang huấn thị và giảng dạy. Hãy nhớ rằng chức năng huấn sư của em hoàn toàn không giống chức năng của những người thuộc cung hai Bác Ái – Minh Triết. Phương diện chủ yếu thuộc về em không phải là giảng dạy mà là phương diện *khơi tỉnh.* Nhìn bề ngoài, nhóm họp lại để được giảng dạy, và em trao cho họ những gì họ cần, nhưng chức năng chính của em là truyền năng lượng năng động cho các thành

must awaken their souls into selfless activity. You can touch them dynamically and then never again will their orientation be purely personal. The task of re-orienting people can be yours. Some people work with groups and, through the inclusiveness of their auras and the potency of their souls, they [325] sweep large numbers of people into a higher aspirational attitude and into a deeper spiritual tide. Others have the duty of finding the advanced men and women of the world, the individuals who stand at the portal of discipleship — but blindly, knowing not where they are or why. They then, through their dynamic soul potency, call into living activity the soul imprisoned in these waiting personalities. Such is your task — to teach and vivify.

viên trong nhóm. Qua quyền năng của linh hồn *em,* em phải khơi tỉnh linh hồn *họ* để bước vào hoạt động *vô ngã.* Em có thể tác động mạnh mẽ đến họ, và từ đó sự định hướng của họ sẽ không bao giờ còn thuần túy mang tính cá nhân nữa. Nhiệm vụ tái định hướng con người có thể thuộc về em. Một số người làm việc với các nhóm, và qua tính bao gồm của hào quang cùng sức mạnh của linh hồn họ, họ [325] cuốn đông đảo con người vào một thái độ khát vọng cao hơn và một dòng triều tinh thần sâu hơn. Những người khác có bổn phận tìm ra những người nam và nữ tiến hóa cao trên thế gian, những cá nhân đang đứng trước cổng vào địa vị đệ tử—nhưng còn mù mờ, không biết mình đang ở đâu hay vì sao. Khi ấy, qua sức mạnh năng động của linh hồn mình, họ khơi gọi linh hồn đang bị giam trong những phàm ngã chờ đợi này bước vào hoạt động sống động. Đó là nhiệm vụ của em—giảng dạy và tiếp sinh lực.

1. SCP has undertaken to teach students. There has been an eclipse on her North-Node (a point indicating action to be taken), and that Node sits on the cusp of the third house of instruction (the Gemini house).

1. SCP đã đảm nhận việc giảng dạy các đạo sinh. Một lần nhật nguyệt thực đã xảy ra trên Nút Bắc của bà (một điểm chỉ hành động cần thực hiện), và Nút ấy nằm trên đỉnh nhà ba về huấn giảng (nhà Song Tử).

2. Another solar eclipse occurred close to her South Node. Illuminative Venus in illuminative Leo was also involved with an eclipse. Speaking of initiative, there was an almost exact solar eclipse on natal Mars in August of 1934. Naturally, she would undertake something new.

2. Một lần nhật thực khác xảy ra gần Nút Nam của bà. Sao Kim mang tính soi sáng trong Sư Tử mang tính soi sáng cũng liên quan đến một lần nhật nguyệt thực. Nói về sự khởi xướng, vào tháng Tám năm 1934 đã có một lần nhật thực gần như chính xác trên Sao Hỏa bản mệnh. Đương nhiên, bà sẽ đảm nhận một việc gì đó mới mẻ.

3. If we look just a little ahead, we see the proposed progressing Vertex entering Sagittarius (the sign of the higher type of instruction) in early May of 1935. If the chart is not exact, it would seem very close, because the Vertex is very time-sensitive,

3. Nếu nhìn xa hơn một chút, chúng ta thấy Vertex tiến trình trong lá số giả định đi vào Nhân Mã (dấu hiệu của hình thức huấn giảng cao hơn) vào đầu tháng Năm năm 1935. Nếu lá số chưa chính xác thì dường như cũng rất gần, vì Vertex rất nhạy với thời

and its ingress into a new sign (from Scorpio to Sagittarius) would be indicative of a new approach — impartation of that which has been accumulated.

gian, và việc nó đi vào một dấu hiệu mới (từ Hổ Cáp sang Nhân Mã) sẽ biểu thị một cách tiếp cận mới — truyền đạt những gì đã tích luỹ.

4. As well, the Moon has been progressing through Leo, indicating the "Will-to-Illumine".

4. Ngoài ra, Mặt Trăng đang tiến trình qua Sư Tử, biểu thị "Ý Chí Soi Sáng".

5. Teachers can be found on all the rays. In the case of SCP, she is to be an "awakener" rather than a teacher in the usual sense. Interestingly, Uranus, the "awakener" has been transiting opposite her progressing Sun, beginning the year before.

5. Có thể tìm thấy các huấn sư trên mọi cung. Trong trường hợp của SCP, bà phải là một "người đánh thức" hơn là một huấn sư theo nghĩa thông thường. Điều đáng chú ý là Sao Thiên Vương, "hành tinh đánh thức", đã quá cảnh đối vị với Mặt Trời tiến trình của bà, bắt đầu từ năm trước đó.

6. DK is surely helpful to His chela, for He outlines her real task: to "charge the group members with dynamic energy" and "awaken their souls into selfless activity". We can see that this is a task into which SCP could easily throw herself. The power to convey inspiration and empowerment is hers.

6. Chân sư DK chắc chắn giúp ích cho đệ tử của Ngài, vì Ngài phác thảo nhiệm vụ thực sự của bà: "truyền đầy năng lượng năng động cho các thành viên nhóm" và "đánh thức linh hồn họ bước vào hoạt động vô ngã". Chúng ta có thể thấy đây là một nhiệm vụ mà SCP có thể dễ dàng dốc hết mình vào. Bà có quyền năng truyền cảm hứng và khơi dậy quyền năng nơi người khác.

7. We think immediately of her transiting Chiron position, for she is to change the orientation of her students, to re-direct them towards the impersonal life. Chiron is hovering near the Ascendant and even closer to her rising Neptune (planet of inspiration, vision and upliftment). In a sense, SCP is being a 'Chironian' 'quest-guide'.

7. Chúng ta nghĩ ngay đến vị trí Chiron quá cảnh của bà, vì bà phải thay đổi sự định hướng của các đạo sinh, tái định hướng họ về đời sống phi cá nhân. Chiron đang quanh quẩn gần Điểm mọc và còn gần Sao Hải Vương đang mọc của bà hơn nữa (hành tinh của cảm hứng, tầm nhìn và sự nâng cao). Theo một nghĩa nào đó, SCP đang là một 'người hướng dẫn hành trình tìm kiếm' mang đặc tính Chiron.

8. DK speaks of two kinds of teachers, endowed respectively, it would seem, with the second and first rays, but the distinction is not solely a *ray* distinction.

8. Chân sư DK nói đến hai loại huấn sư, dường như lần lượt được phú cho cung hai và cung một, nhưng sự khác biệt này không chỉ là khác biệt về *cung*.

9. The first kind of teacher is inclusive and potent in soul, and can sweep large numbers of people into a deeper aspirational attitude. This type works with groups rather than with a few individuals. The magnetic second ray is of great value in this work.

9. Loại huấn sư thứ nhất có tính bao gồm và linh hồn mạnh mẽ, có thể cuốn hút đông đảo con người vào một thái độ khát vọng sâu sắc hơn. Loại này làm việc với các nhóm hơn là với một vài cá nhân. Cung hai từ tính có giá trị lớn trong công việc này.

10. It would seem that teachers like SCP are more dynamic and are to find advanced men and women who stand — not as potential aspirants — but on the very portal of discipleship. SCP has, apparently, found such people and is to awaken the soul in them. She is not only to teach but to *vivify;* this demands the use of the first aspect of divinity, connected as it is with *life.* With this aspect she is abundantly endowed.

10. Dường như những huấn sư như SCP năng động hơn và phải tìm những người nam và nữ tiến bộ đang đứng — với tư cách không phải những người chí nguyện tiềm năng — mà ngay trước cánh cổng của địa vị đệ tử. Dường như SCP đã tìm được những người như vậy và phải đánh thức linh hồn trong họ. Bà không chỉ phải giảng dạy mà còn phải *tiếp sinh lực;* điều này đòi hỏi việc sử dụng phương diện thứ nhất của thiên tính, vốn gắn liền với *sự sống.* Bà được phú cho phương diện này một cách dồi dào.

And what, my brother, shall be for you the keynote of the coming months? What shall be the word I give to you which shall govern your personality until the coming Wesak Festival in May? I am impelled to give you just two words of practical import. They are gracious loving-kindness. These qualities of graciousness and of loving-kindness mark the superficial (occultly understood) outer expression of the soul and for a first ray person they are ever difficult; their need is oft not recognised nor are they deemed necessary. The first ray person frequently does not know he lacks them. The inner, dynamic and realised goodness of a first ray disciple can be marred by a haste and an outer quickness of speech and attitude. So sure is a first ray person of his essential kindness and love (and he is rightly sure) that he judges other people as himself. The inner rectitude of attitude and the inner love matter more to him than the outer expression. But lesser people and those upon the other rays are apt to misunderstand. The

Và huynh đệ của tôi, chủ âm của những tháng sắp tới sẽ là gì đối với em? Linh từ nào Tôi sẽ trao cho em để chi phối phàm ngã em cho đến Lễ Wesak sắp tới vào tháng Năm? Tôi cảm thấy thôi thúc trao cho em chỉ hai từ mang ý nghĩa thực tiễn. Đó là *nhã nhặn, từ ái.* Những phẩm tính nhã nhặn và từ ái này là dấu hiệu của sự biểu lộ bên ngoài, trên bề mặt (hiểu theo nghĩa huyền bí), của linh hồn, và đối với người cung một, chúng luôn khó thực hiện; người ấy thường không nhận ra nhu cầu về chúng, cũng không cho rằng chúng cần thiết. Người cung một thường không biết mình thiếu những phẩm tính ấy. Lòng tốt bên trong, năng động và đã được chứng nghiệm của một đệ tử cung một có thể bị tổn hại do sự hấp tấp và vội vã trong lời nói và thái độ bên ngoài. Người cung một tin chắc vào lòng tốt và tình thương cốt yếu của mình đến mức (và y tin chắc như vậy là đúng) y đánh giá người khác theo chính mình. Đối với y, sự ngay thẳng của thái độ bên trong và tình thương bên trong quan trọng hơn sự biểu lộ bên ngoài. Nhưng

potency of your work is so real and the opportunities opening before you are so great that if you add to that potency a gracious outer attitude of loving-kindness, you can be much used. Ponder on this, my brother of old.

những người kém tiến hóa hơn và những người thuộc các cung khác dễ hiểu lầm. Sức mạnh trong công việc của em rất thực, và những cơ hội đang mở ra trước mắt em lớn lao đến mức nếu em bổ sung cho sức mạnh ấy một thái độ từ ái nhã nhặn bên ngoài, em có thể được sử dụng rất nhiều. Hãy suy ngẫm điều này, huynh đệ từ thuở xưa của tôi.

1. Master DK does something important when He imparts a "word", for a "word to the wise is sufficient". This word he imparts is to "govern the personality". We see the regulatory power of the right word.

1. Chân sư DK làm một điều quan trọng khi Ngài truyền đạt một "lời", vì "một lời là đủ đối với người minh triết". Lời Ngài truyền đạt này nhằm "cai quản phàm ngã". Chúng ta thấy quyền năng điều chỉnh của lời đúng đắn.

2. Again we are reminded how so many spiritually constructive processes build towards the Wesak Festival.

2. Một lần nữa, chúng ta được nhắc nhở rằng biết bao tiến trình kiến tạo về mặt tinh thần đều hướng tới Lễ hội Wesak.

3. Ever attempting to preserve the balance, Master DK recommends "graciousness" and "loving-kindness" to His Chela. These are qualities not easy for a first ray type to cultivate.

3. Luôn cố gắng giữ sự quân bình, Chân sư DK khuyên đệ tử của Ngài trau dồi "sự nhã nhặn" và "lòng từ ái". Đây là những phẩm tính mà người thuộc cung một không dễ trau dồi.

4. DK gives dignity to these qualities by explaining that they are the "superficial… outer expression of the soul". *All* souls have them, but first ray souls have a special task in ensuring that they are expressed.

4. Chân sư DK khẳng định giá trị của những phẩm tính này khi giải thích rằng chúng là "sự biểu lộ trên bề mặt… ở bên ngoài của linh hồn". *Mọi* linh hồn đều có chúng, nhưng các linh hồn cung một có nhiệm vụ đặc biệt là bảo đảm chúng được biểu lộ.

5. DK assures this first ray disciple that first ray types often possess the qualities of "essential" kindness and love, but do not bother to express these virtues outwardly.

5. Chân sư DK bảo đảm với người đệ tử cung một này rằng những người thuộc cung một thường có lòng tốt và tình thương "cốt yếu", nhưng không chú tâm biểu lộ những đức tính ấy ra bên ngoài.

6. Many of us have probably seen this to be the case. Those of lesser development will

6. Có lẽ nhiều người trong chúng ta đã thấy điều này đúng là như vậy. Những người kém phát triển hơn sẽ hiểu lầm, nhưng cả những

misunderstand, but also those of higher development on rays other than the first.

7. DK's recommendations are therefore along the line of developing a type of "skill-in-action", to improve the possibilities of successful work.

8. Just as first ray types do not normally appreciate a polished style of writing (as long as what they have written conveys the essence of their meaning with potency), so they do not normally work at cultivating a polished style of behavior. But both substance and form are of value, and the balance must be kept.

9. We note the Master's skill, as He does not simply reprimand, but, rather, assures His chela of her essential inner love and kindness and asks for greater attention to *expression.*

10. DK always wishes for the quality of service of His disciples to be improved and He easily sees the means of improvement. Often that means is the adaptation to or utilization of a quality contrary to their normal ray quality.

11. The incentive is given. The Master paints a picture of potency and usefulness, *if only* there will be "added to that potency an outer attitude of loving-kindness". One of the best ways of teaching is to recognize strengths, and build upon them, adding the *needed* virtue to the *established* virtue.

I change not your meditation and will ask you to adhere to it until next May. This is for you a preparatory period in which the qualities of your soul must be welded into

người phát triển cao hơn thuộc các cung khác ngoài cung một cũng thế.

7. Vì vậy, những lời khuyên của Chân sư DK hướng đến việc phát triển một loại "sự khéo léo trong hành động", để gia tăng khả năng thành công trong công việc.

8. Cũng như những người thuộc cung một thường không coi trọng một văn phong trau chuốt (miễn là những gì họ viết truyền đạt được điều cốt yếu trong ý nghĩa của họ một cách mạnh mẽ), họ cũng thường không chú tâm trau dồi một phong cách ứng xử tinh tế. Nhưng cả chất liệu lẫn hình tướng đều có giá trị, và cần giữ sự quân bình.

9. Chúng ta nhận thấy sự khéo léo của Chân sư, khi Ngài không chỉ đơn thuần khiển trách mà còn bảo đảm với người đệ tử rằng bà có tình thương và lòng tốt cốt yếu bên trong, đồng thời yêu cầu bà chú tâm hơn đến *sự biểu lộ.*

10. Chân sư DK luôn mong muốn phẩm tính phụng sự của các đệ tử Ngài được cải thiện, và Ngài dễ dàng thấy phương cách cải thiện. Phương cách ấy thường là thích nghi với hoặc vận dụng một phẩm tính đối nghịch với phẩm tính cung thông thường của họ.

11. Động lực đã được đưa ra. Chân sư vẽ nên một viễn cảnh về uy lực và tính hữu ích, *chỉ cần* "bổ sung vào uy lực ấy một thái độ bên ngoài từ ái". Một trong những cách dạy tốt nhất là nhận ra các thế mạnh và xây dựng trên nền tảng ấy, bổ sung đức tính *cần thiết* vào đức tính *đã vững lập*.

Tôi không thay đổi bài thiền của em và sẽ yêu cầu em tuân theo bài ấy cho đến tháng Năm tới. Đối với em, đây là một giai đoạn chuẩn bị, trong đó những phẩm tính của

those of the personality. In 1936 and particularly in 1937, if the plans work out as desired and you go forward on the Way, the door of opportunity will stand wider open. These words are for you to interpret. Symbolically I say to you:

linh hồn em phải được kết hợp chặt chẽ với những phẩm tính của phàm ngã. Vào năm 1936 và đặc biệt là năm 1937, nếu các kế hoạch diễn ra như mong muốn và em tiến bước trên Đường Đạo, cánh cửa cơ hội sẽ mở rộng hơn. Những lời này dành cho em tự diễn giải. Theo nghĩa biểu tượng, Tôi nói với em:

"The door before you has two leaves. One is now open wide. The other is ajar. Love alone can open the one that is ajar. The other opened to the force of will — this to the [326] pull of love. Behind this door there stands a Presence, hiding another door which opens to a field of newer service."

“Cánh cửa trước mặt em có hai cánh. Một cánh hiện đã mở rộng. Cánh kia hé mở. Chỉ tình thương mới có thể mở cánh đang hé ấy. Cánh nọ đã mở trước mãnh lực của ý chí— cánh này mở trước [326] sức hút của tình thương. Phía sau cửa này có một *Hiện Diện,* che khuất một cánh cửa khác mở ra một lĩnh vực phụng sự mới hơn.”

1. SCP is in a period of *fusion.* The term “welded” is used, suggesting the importance during this period of the planet Vulcan. Soul qualities are to be “welded into those of the personality”.

1. SCP đang ở trong một thời kỳ *dung hợp.* Từ “hàn kết” được sử dụng, gợi lên tầm quan trọng của hành tinh Vulcan trong thời kỳ này. Những phẩm tính của linh hồn phải được “hàn kết vào những phẩm tính của phàm ngã”.

2. We note that the progressing Sun in Libra is closely conjuncting the natal Vertex (Point of Fate, and of duty that must be faced). Libra is a sign of politeness and graciousness and the Sun position carries the potencies of Vulcan, for Vulcan and the Sun are one.

2. Chúng ta nhận thấy Mặt Trời tiến trình trong Thiên Bình đang đồng vị sát với Vertex bản mệnh (Điểm Định Mệnh, và của bổn phận phải đối diện). Thiên Bình là một dấu hiệu của sự lịch thiệp và nhã nhặn, còn vị trí Mặt Trời mang những tiềm lực của Vulcan, vì Vulcan và Mặt Trời là một.

3. DK promises opportunity ahead, if all goes as it should. Is He promising the possibility of initiation?

3. Chân sư DK hứa hẹn cơ hội phía trước, nếu mọi việc diễn ra đúng như cần phải thế. Phải chăng Ngài đang hứa hẹn khả năng điểm đạo?

4. The Jupiter positions during 1936 and 1937 are promising. Jupiter is a planet of love and magnetism.

4. Các vị trí của Sao Mộc trong năm 1936 và 1937 đầy hứa hẹn. Sao Mộc là một hành tinh của tình thương và từ điện.

5. The two-leaved door before SCP may be the symbol of the second degree, for the taking of which, both love and will are required. The 'door of will' has already been opened, because she is so easily equipped to do so. But the 'door of love' has not yet been entirely opened. It requires more of the second ray, which, we see, DK has been attempting to have His disciple cultivate.

5. Cánh cửa hai cánh trước mặt SCP có thể là biểu tượng của cấp điểm đạo thứ hai, vì để đạt cấp điểm đạo ấy cần cả tình thương lẫn ý chí. "Cánh cửa ý chí" đã mở, vì bà vốn có đầy đủ khả năng để mở nó một cách dễ dàng. Nhưng "cánh cửa tình thương" vẫn chưa mở hoàn toàn. Nó đòi hỏi thêm phẩm tính cung hai, mà như chúng ta thấy, Chân sư DK đã cố gắng khuyến khích đệ tử của Ngài trau dồi.

6. We note that will *forces* and love *pulls*. It is the power of magnetism and attraction that SCP must learn.

6. Chúng ta nhận thấy ý chí *thúc ép* còn tình thương *thu hút*. Chính quyền năng của từ điện và sức hút là điều SCP phải học.

7. A type of "Presence" is to be revealed if she can pass through the two-leaved door, but this "Presence" hides still another kind of door. It would seem that we are seeing here, symbols for the second and third initiations.

7. Một dạng "Hiện Diện" sẽ hiển lộ nếu bà có thể đi qua cánh cửa hai cánh, nhưng "Hiện Diện" này còn che khuất một loại cửa khác nữa. Dường như ở đây chúng ta đang thấy những biểu tượng của lần điểm đạo thứ hai và thứ ba.

8. Sensitivity to 'Presences' seems to be growing for SCP; she is an intuitive.

8. Sự nhạy cảm với các "Hiện Diện" dường như đang phát triển nơi SCP; bà là một người có trực giác.

9. Though a field of "newer service" looms head, it cannot be discussed until the quality of love becomes more pervading.

9. Dù một lĩnh vực "phụng sự mới hơn" đang hiện ra phía trước, vẫn chưa thể bàn đến nó cho đến khi phẩm tính tình thương trở nên thấm nhuần hơn.

10. We realize, do we not, how "love opens doors".

10. Chúng ta nhận ra rằng "tình thương mở những cánh cửa", phải không?

I cannot impress upon you too strongly two matters, my brother: First that your closest work in the future lies with three people.... This you know already. Secondly, guard more your health and take not on your shoulders more than your strength can suffice to carry. Rest more. The ardent flames of inner love and aspiration oft burn too fiercely the physical vehicle. Pass on to

Huynh đệ của tôi, Tôi phải nhấn mạnh hết sức với em hai điều: Thứ nhất, công việc gần gũi nhất của em trong tương lai nằm ở việc cộng tác với ba người.... Điều này em đã biết. Thứ hai, hãy gìn giữ sức khỏe hơn nữa và đừng gánh trên vai quá sức mình có thể chịu đựng. Hãy nghỉ ngơi nhiều hơn. Những ngọn lửa nồng nhiệt của tình thương và khát vọng bên trong thường thiêu đốt vận cụ hồng trần quá dữ dội. Hãy tiến đến công việc

greater work and live with joy the life of loving service.

lớn lao hơn và sống cuộc đời phụng sự đầy tình thương trong sự hoan hỉ.

1. The Master becomes specific. The names of these people, with whom her closest work in the future lies, may have been given in the original instructions, but have been deleted here (either at the request of SCP or according to the judgment of the editor). In any case, our service as disciples is very often a specific matter and not general at all. Working with the right people at the right time can make the difference between success and failure.

1. Chân sư đi vào chi tiết cụ thể. Tên của những người mà bà sẽ cộng tác mật thiết nhất trong tương lai có thể đã được nêu trong các huấn thị ban đầu, nhưng đã bị lược bỏ ở đây (hoặc theo yêu cầu của SCP, hoặc theo sự xét đoán của người biên tập). Dù sao đi nữa, sự phụng sự của chúng ta với tư cách đệ tử rất thường là một công việc cụ thể, hoàn toàn không chung chung. Làm việc với đúng người vào đúng thời điểm có thể quyết định thành công hay thất bại.

2. The Master asks His chela to guard her health and to rest. It is easy to see that, with her combination of rays, she could get carried away with enthusiasm and a determination to do 'at all costs' that which must be done. Rays one and six, together, are not known for their moderation.

2. Chân sư yêu cầu đệ tử của Ngài giữ gìn sức khỏe và nghỉ ngơi. Dễ thấy rằng với sự kết hợp các cung của mình, bà có thể bị cuốn đi bởi nhiệt tình và quyết tâm thực hiện "bằng mọi giá" điều phải làm. Cung một và cung sáu kết hợp với nhau vốn không nổi tiếng về sự điều độ.

3. It is interesting that two other disciples had "Rest" as part of their 'Developmental Formula', and they, too, like SCP, had a prominent Gemini in their horoscopes. One was RSW who had, as is proposed for SCP, early Gemini rising. The other is Alice Bailey, herself, DRS, who had the Sun in Gemini.

3. Điều thú vị là hai đệ tử khác có "Nghỉ ngơi" trong "Công thức Phát triển" của mình, và cũng như SCP, họ đều có Song Tử nổi bật trong lá số chiêm tinh. Một người là RSW, có Điểm mọc ở đầu Song Tử, như giả thuyết được đề xuất cho SCP. Người kia là chính Alice Bailey, DRS, có Mặt Trời trong Song Tử.

4. SCP is an ardent soul, apparently an old mystic, burning with the ardour of "inner love and aspiration". DK seems to be calling for more of the second ray quality of *solar* fire, rather than the fierce burning (fire by friction) common to the sixth ray, especially when intensified by the first.

4. SCP là một linh hồn nhiệt thành, dường như là một nhà thần bí lâu năm, rực cháy với nhiệt tâm của "tình thương nội tâm và khát vọng". Chân sư DK dường như đang kêu gọi bà phát triển thêm phẩm tính cung hai của lửa *Thái dương*, thay cho sự thiêu đốt dữ dội (lửa ma sát) thường thấy ở cung sáu, nhất là khi cung một tăng cường nó.

5. These fires, combined, would damage the physical vehicle, and, indeed, the health of mystics (often such ardent individuals) has

5. Những ngọn lửa này kết hợp lại sẽ làm tổn hại hiện thể hồng trần, và quả thật, sức khỏe của các nhà thần bí (thường là những người nhiệt thành như thế) vốn không đặc biệt tốt.

not been especially good. They could and sometimes did, *die* of their aspiration.

Họ có thể, và đôi khi đã thực sự, *chết* vì khát vọng của mình.

6. The sixth ray has a narrow view. The first ray sees broadly. Master DK asks His chela to "pass onto to greater work" (wider work), and to live more the life of joy, as second ray types seem to do more easily than those upon the sixth ray.

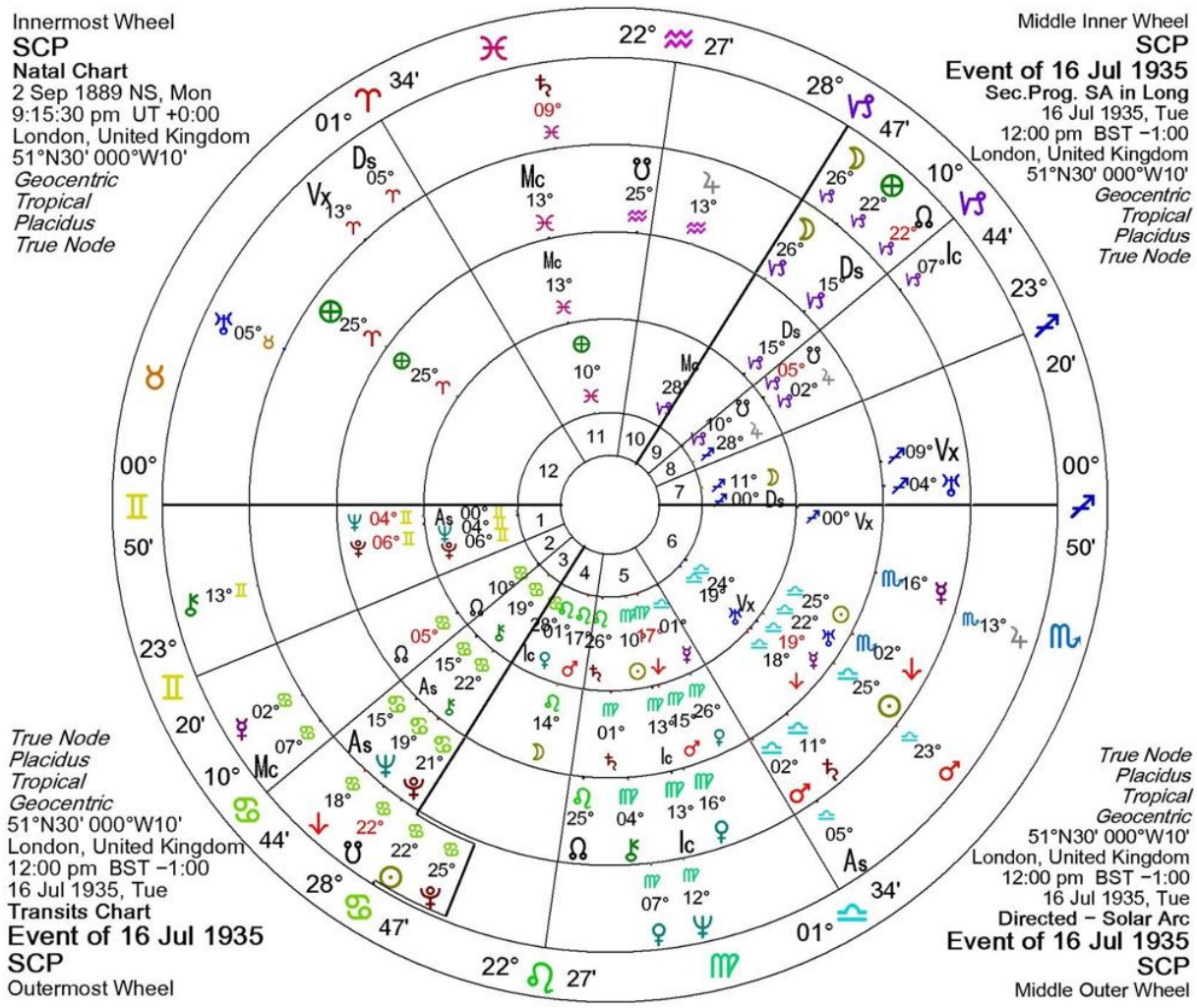
6. Cung sáu có tầm nhìn hẹp. Cung một nhìn rộng. Chân sư DK yêu cầu đệ tử của Ngài "tiến tới công việc lớn lao hơn" (công việc rộng lớn hơn), và sống đời hoan hỉ nhiều hơn, như những người cung hai dường như dễ làm hơn những người thuộc cung sáu.

7. There can be little question that for SCP, the second ray is the ray to cultivate. Perhaps it is intended to be the ray of the personality in the next incarnation. Yet, seeing it in the position of the mind, also reminds one that it is possible for the ray of the mind to descend into the mental position in a succeeding incarnation, so perhaps she has lived recently upon the second ray in her personality.

7. Hầu như không có gì phải nghi ngờ rằng đối với SCP, cung hai là cung cần trau dồi. Có lẽ cung này được dự định sẽ là cung phàm ngã trong kiếp nhập thể kế tiếp. Tuy nhiên, việc thấy nó ở vị trí của thể trí cũng nhắc chúng ta rằng cung của thể trí có thể đi xuống vị trí trí tuệ trong một kiếp nhập thể tiếp theo, nên có lẽ gần đây bà đã sống với phàm ngã thuộc cung hai.

8. DK's constant injunctions concerning the kindness of the second ray have been (over the course of years when this quality was recommended) well-reinforced by the position of transiting Neptune over the natal Virgo Sun.

8. Những lời căn dặn liên tục của Chân sư DK về lòng tốt của cung hai đã được củng cố mạnh mẽ (trong suốt những năm Ngài khuyên trau dồi phẩm tính này) nhờ vị trí Sao Hải Vương quá cảnh trên Mặt Trời bản mệnh ở Xử Nữ.



BROTHER OF MINE:

The note of my instruction to you this time can be best summed up in the strong injunction to practise truth at all times. My word to you in my last instruction was to ask you to inculcate in your outer expression upon the physical plane that gracious loving-kindness which first ray disciples ever need to cultivate. This you have attempted to do with marked success. The practice of these qualities will extend your sphere of usefulness for there will be nothing, eventually, in your outer impact upon people to throw them away from you. Instead, you will draw them magnetically to the centre wherein the Masters are found.

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Âm điệu của huấn thị Tôi dành cho em lần này có thể được tóm lược tốt nhất bằng lời khuyên dứt khoát: hãy thực hành sự chân thật trong mọi lúc. Trong huấn thị trước, lời Tôi dành cho em là yêu cầu em vun bồi trong sự biểu lộ bên ngoài trên cõi hồng trần lòng từ ái nhã nhặn mà các đệ tử cung một luôn cần trau dồi. Em đã cố gắng làm điều này với thành công rõ rệt. Việc thực hành những phẩm tính ấy sẽ mở rộng phạm vi hữu ích của em, vì cuối cùng, trong tác động bên ngoài của em đối với mọi người sẽ không còn điều gì khiến họ rời xa em. Thay vào đó, em sẽ thu hút họ bằng từ tính đến trung tâm nơi các Chân sư hiện diện.

1. It is so interesting how easy it is to lose the balance. Eager to follow the Master's advice, SCP has been practicing "gracious loving kindness", but in the process, apparently, a fair measure of *truth* has been sacrificed. We have seen on many occasions that when asked by the Master to practice certain kinds of behaviors, disciples often go too far.

1. Thật thú vị khi thấy người ta dễ đánh mất sự quân bình đến thế nào. Hăng hái làm theo lời khuyên của Chân sư, SCP đã thực hành "lòng từ ái nhã nhặn", nhưng dường như trong quá trình ấy, một phần khá lớn *sự thật* đã bị hy sinh. Chúng ta đã nhiều lần thấy rằng khi Chân sư yêu cầu thực hành một số cách ứng xử, các đệ tử thường đi quá xa.

2. SCP has been successful in following the Master's instructions. Advice to all first ray disciples is given in succinct form. Being kind and gracious will extend their sphere of usefulness. They will not drive people away from them.

2. SCP đã thành công trong việc làm theo huấn thị của Chân sư. Lời khuyên dành cho mọi đệ tử cung một được trình bày súc tích. Sống tử tế và nhã nhặn sẽ mở rộng phạm vi hữu ích của họ. Họ sẽ không xua người khác rời xa mình.

3. It is interesting how Master DK is often more explicit about a disciple's liabilities *after* a desirable quality has been attained, than during the period when He first asks for its attainment. Apparently, there was that in SCP which drove people from her, and, to a degree, it still persists, for the Master uses the word "eventually". But the situation is much improved.

3. Điều thú vị là Chân sư DK thường nói rõ hơn về những nhược điểm của một đệ tử *sau khi* một phẩm tính đáng mong muốn đã đạt được, hơn là trong thời kỳ Ngài mới yêu cầu trau dồi phẩm tính ấy. Dường như nơi SCP có điều gì đó khiến người khác rời xa bà, và ở một mức độ nào đó, điều ấy vẫn còn, vì Chân sư dùng từ "rồi sẽ". Nhưng tình hình đã cải thiện nhiều.

4. Every possible sincere student is dear to the Master. He deplores that some may be driven away from contact with Him by overzealous disciples. Yet it happens all the time.

4. Mọi đạo sinh chân thành có tiềm năng đều thân quý đối với Chân sư. Ngài lấy làm tiếc rằng một số người có thể bị những đệ tử quá nhiệt thành đẩy xa khỏi sự tiếp xúc với Ngài. Tuy nhiên, điều ấy vẫn luôn xảy ra.

5. Often the Master sees just how bad things are with us, but does not share with us the full extent of His understanding. To do so would serve no purpose and could be initially discouraging to the disciple He hopes to motivate. Later, however, He may tell us, and often we may be shocked. How much tact and right-timing are required of Him, plus an ability to weight the present energies and forces and foresee their best possible future development.

5. Chân sư thường thấy rõ tình trạng của chúng ta tệ đến mức nào, nhưng không chia sẻ với chúng ta toàn bộ sự thấu hiểu của Ngài. Làm vậy sẽ chẳng ích gì và ban đầu có thể khiến người đệ tử mà Ngài muốn khích lệ nản lòng. Tuy nhiên, về sau Ngài có thể nói cho chúng ta biết, và chúng ta thường có thể sửng sốt. Ngài cần biết bao sự tế nhị và khả năng chọn đúng thời điểm, cùng với khả năng cân nhắc những năng lượng và mãnh

lực hiện tại, và thấy trước sự phát triển tốt nhất có thể của chúng trong tương lai.

Now I call your attention to the necessity for that crystalline truthfulness and that precise accuracy which will release you increasingly from the prison of the lower self. People who work as you could work upon the distinctly abstract levels of existence frequently have a difficulty in expressing the precision of truth. They lack, if I may so express it, the capacity to bring through into form and to build the concrete shell which can precisely express the idea. This you also quite markedly lack; you have oft said, have you not, how difficult you find it to clothe in words the ideas you contact and the field of knowledge in which — at high moments — you find yourself. This inability to express spiritual ideas in the right words has necessarily its counterpart in the limitations of your personality. The ecstasy of divine knowledge which you know at times and which fails of right [327] expression in words, finds its inevitable counterpart in the exaggerated detail of daily life when recounted. There is ever the tendency to continue the ecstasy (known on abstract levels) into the concrete life on the physical plane. As it is stepped down, it over-stimulates other and lower aspects of the nature, and, therefore, removes itself further and further from the truth.

Giờ đây, Tôi lưu ý em về sự cần thiết của tính chân thật trong như pha lê và sự chính xác chặt chẽ, những điều sẽ ngày càng giải thoát em khỏi nhà tù của phàm ngã. Những người có khả năng làm việc như em trên các cấp độ hiện tồn rõ rệt mang tính trừu tượng thường gặp khó khăn trong việc diễn đạt chân lý một cách chính xác. Nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, họ thiếu khả năng đưa ý tưởng vào hình tướng và xây dựng lớp vỏ cụ thể có thể diễn đạt chính xác ý tưởng ấy. Em cũng thiếu điều này khá rõ rệt; chẳng phải em đã thường nói rằng em thấy khó khăn biết bao khi diễn đạt bằng lời những ý tưởng mình tiếp xúc và lĩnh vực tri thức mà—vào những thời khắc thăng hoa—em thấy mình hiện diện trong đó? Sự bất lực trong việc diễn đạt các ý tưởng tinh thần bằng những từ ngữ đúng đắn tất yếu có đối phần trong những giới hạn của phàm ngã em. Trạng thái ngây ngất trước tri thức thiêng liêng mà đôi lúc em trải nghiệm nhưng không diễn đạt đúng [327] bằng lời, có đối phần tất yếu trong việc phóng đại những chi tiết của đời sống hằng ngày khi thuật lại. Luôn có khuynh hướng kéo dài trạng thái ngây ngất (được biết trên các cấp độ trừu tượng) vào đời sống cụ thể trên cõi hồng trần. Khi hạ xuống, trạng thái ấy kích thích quá mức những phương diện khác và thấp hơn trong bản chất, và vì vậy ngày càng rời xa chân lý.

1. One thing which any teacher must understand is that not all desirable things can be done at once. Students grow through a *gradual* process and to demand that all achievements be simultaneously attained is to court certain failure.

1. Một điều mà bất kỳ huấn sư nào cũng phải thấu hiểu là không thể thực hiện cùng lúc mọi điều đáng mong muốn. Các đạo sinh trưởng thành qua một tiến trình *dần dần*, và đòi hỏi mọi thành tựu phải đạt được đồng thời là chuốc lấy thất bại chắc chắn.

2. SCP does not yet work predominantly upon “distinctly abstract levels of existence”,

2. SCP chưa hoạt động chủ yếu trên “các cấp độ hiện tồn thuần túy trừu tượng”, nhưng bà

but she "could" do so, and has the tendency to do so. Because she is largely focussed on abstract levels, she has difficulty in "expressing precision of truth". The Tibetan is calling this to SCP's attention for the first time, interestingly after asking her to develop "gracious loving-kindness" in her outward expression. The first cause of imprecision is the deeper one; her outer attempt to be kind and gracious has, perhaps, added to the difficulty.

"có thể" làm như vậy và có khuynh hướng ấy. Vì phần lớn tập trung trên các cấp độ trừu tượng, bà gặp khó khăn trong việc "biểu đạt sự thật một cách chính xác". Chân sư Tây Tạng lần đầu tiên lưu ý SCP về điều này, đáng chú ý là sau khi yêu cầu bà phát triển "lòng từ ái nhã nhặn" trong sự biểu lộ bên ngoài. Nguyên nhân đầu tiên của sự thiếu chính xác nằm sâu hơn; có lẽ nỗ lực bên ngoài nhằm sống tử tế và nhã nhặn của bà đã làm khó khăn ấy tăng thêm.

3. The second ray is one of the Rays of Aspect and, hence, is, by definition, an *abstract* ray, related to the buddhic plane. Some of the best descriptions of the workings of the second ray mind are here found. The ability to find or choose the "right words" is present with the fourth and fifth ray mind and the third also. The second ray mind (rare though it may be) seems to have this deficiency, at least in the case of this disciple who is not as academically trained as many of her co-workers. The ability to choose the right words, however, can be assisted by the right use of the Gemini Ascendant, as long as the influence of Neptune is not allowed too much leeway.

3. Cung hai là một trong Các Cung Trạng Thái, và do đó, theo định nghĩa, là một cung *trừu tượng*, có liên hệ với cõi Bồ đề. Ở đây có một số mô tả hay nhất về hoạt động của thể trí cung hai. Khả năng tìm hoặc chọn "đúng từ" hiện diện nơi thể trí cung bốn, cung năm và cả cung ba. Thể trí cung hai (dù có thể hiếm gặp) dường như có sự thiếu hụt này, ít nhất là trong trường hợp người đệ tử này, vốn không được đào tạo học thuật như nhiều cộng sự của bà. Tuy nhiên, việc sử dụng đúng Điểm mọc Song Tử có thể hỗ trợ khả năng chọn đúng từ, miễn là không để ảnh hưởng của Sao Hải Vương có quá nhiều tự do.

4. The Master is engaging here in some extraordinary psychological analysis. A situation of polarity is brought to her attention. The overly-abstracted condition of the mind is counterbalanced within the personality by a tendency which is overly concrete (and exacerbated, one would think) by the speech-prone Gemini Ascendant.

4. Ở đây, Chân sư đang thực hiện một sự phân tích tâm lý phi thường. Ngài lưu ý bà đến một tình trạng đối cực. Trạng thái quá thiên về trừu tượng của thể trí được đối trọng trong phàm ngã bằng một khuynh hướng quá cụ thể, và người ta có thể nghĩ rằng Điểm mọc Song Tử thiên về nói năng còn làm khuynh hướng này trầm trọng hơn.

5. It is fascinating to see the polarity existing between an inability to express on one level (the abstract) and a tendency towards "the exaggerated detail of daily life when recounted". Some sort of balance is being sought, but does not yet exist.

5. Thật thú vị khi thấy sự đối cực giữa việc không thể biểu đạt ở một cấp độ (trừu tượng) và khuynh hướng hướng đến "những chi tiết bị phóng đại khi kể lại đời sống hằng ngày". Một dạng quân bình nào đó đang được tìm kiếm, nhưng chưa hiện hữu.

6. DK explains that abstract ecstasy is brought to the levels of personality expression and leads to a kind of over-stimulation of the faculties of concrete thought and resultant speech. This ecstasy (can we related it to Neptune?) is, in SCP, a faculty removed from its proper domain and creates exaggeration and distortion 'below'.

6. Chân sư DK giải thích rằng niềm xuất thần trừu tượng được đưa xuống những cấp độ biểu lộ của phàm ngã và dẫn đến một dạng kích thích quá mức các năng lực tư duy cụ thể cùng lời nói phát sinh từ đó. Nơi SCP, niềm xuất thần này (liệu chúng ta có thể liên hệ nó với Sao Hải Vương chăng?) là một năng lực bị đưa ra khỏi lĩnh vực thích hợp của nó và tạo nên sự phóng đại, xuyên tạc ở "bên dưới".

7. One can presume that if there developed a better ability to render abstract/intuitive thought into right speech, the lower tendencies towards exaggeration of the inconsequential would subside. Neptune rising in Gemini is a position which calls for the rendering of that which is buddhic and ecstatic into well-formulated speech. Neptune is a planet of ecstasy, wordless truth and, also, glamorous, misleading untruth.

7. Có thể cho rằng nếu khả năng chuyển tư tưởng trừu tượng/trực giác thành lời nói đúng đắn phát triển tốt hơn, những khuynh hướng thấp hơn nhằm phóng đại điều không đáng kể sẽ lắng xuống. Sao Hải Vương mọc trong Song Tử là một vị trí đòi hỏi chuyển những gì thuộc Bồ đề và niềm xuất thần thành lời nói được diễn đạt mạch lạc. Sao Hải Vương là một hành tinh của niềm xuất thần, sự thật không lời, và cả điều không thật đầy ảo cảm, gây lầm lạc.

8. As far as the tendency towards exaggeration goes, Jupiter, another planet of abstraction, is found in buoyant Sagittarius and is well known for its exaggerative tendencies. Its inflating square to Mercury must be noticed.

8. Về khuynh hướng phóng đại, Sao Mộc, một hành tinh khác của sự trừu tượng, nằm trong Nhân Mã phấn chấn và vốn nổi tiếng với khuynh hướng phóng đại. Cần lưu ý góc vuông mang tác dụng khuếch đại của nó với Sao Thủy.

During the coming year, brother of old, assume the task of watching with care every statement made and every attitude assumed, so as to negate all tendency to emotional misrepresentation. But be not overwhelmed or discouraged by any discoveries anent your lower nature which you may make. Should you discover lack of precision in relation to those concerns which affect the lower man, remember that this inaccuracy is due to two things:

Trong năm tới, huynh đệ từ thuở xưa, hãy nhận lấy nhiệm vụ cẩn thận theo dõi mọi lời mình nói và mọi thái độ mình thể hiện, để loại bỏ mọi khuynh hướng trình bày sai lệch do cảm xúc. Nhưng đừng choáng ngợp hay nản lòng trước bất cứ khám phá nào em có thể có về bản chất thấp của mình. Nếu em phát hiện sự thiếu chính xác trong những vấn đề ảnh hưởng đến phàm nhân, hãy nhớ rằng sự thiếu chính xác này do hai điều:

First, to your power to work on abstract levels, involving ecstatic realisation. This reacts on the lower man and inclines him to over-emphasise all details, and to exaggerate the usual and the commonplace into the unusual and the rare.

Thứ nhất, do quyền năng hoạt động trên các cấp độ trừu tượng của em, bao hàm sự chứng nghiệm ngây ngất. Điều này tác động trở lại phàm nhân và khiến phàm nhân có khuynh hướng nhấn mạnh quá mức mọi chi tiết, phóng đại những điều thông thường và bình dị thành những điều khác thường và hiếm có.

Secondly, to your innate humility which induces in you a tendency to reassure yourself constantly that you are on the Way and that all you do is in line with soul purpose. The world of glamour which is the distorted reflection of the world of inspiration (the intuitive buddhic plane) then catches you and the truth, with its clarity of outline and precision of detail, disappears into the mists of illusion. Then all objects and affairs loom too large and appear too important and too interesting. With the majority, the reverse happening is the case and everything dwindles in retrospect and becomes too small. Hence the word "exaggerated" in connection with the watch that I want you to make over all words and descriptions.

Thứ hai, do lòng khiêm nhường bẩm sinh khiến em có khuynh hướng không ngừng tự trấn an rằng mình đang ở trên Đường Đạo và mọi điều mình làm đều phù hợp với mục đích của linh hồn. Khi ấy, thế giới ảo cảm, vốn là phản ảnh méo lệch của thế giới cảm hứng (cõi Bồ đề trực giác), cuốn lấy em, và chân lý, với đường nét rõ ràng và chi tiết chính xác, biến mất trong sương mù ảo tưởng. Rồi mọi đối tượng và sự việc đều hiện ra quá lớn lao, có vẻ quá quan trọng và quá thú vị. Với đa số mọi người, điều ngược lại xảy ra: khi nhìn lại, mọi thứ đều thu nhỏ và trở nên quá nhỏ bé. Vì thế, Tôi dùng từ "phóng đại" liên quan đến việc theo dõi mà Tôi muốn em thực hiện đối với mọi lời nói và sự mô tả.

1. DK continues His discussion of the problem of exaggeration — a Jupiter, Neptune problem, and related to Mercury as well, since both these planets of inflation are in aspect with Mercury.

1. Chân sư DK tiếp tục bàn về vấn đề phóng đại — một vấn đề của Sao Mộc, Sao Hải Vương, và cũng liên quan đến Sao Thủy, vì cả hai hành tinh khuếch đại này đều tạo góc hợp với Sao Thủy.

2. He is asking His chela to commeasure emotion and speech. If that which is said is accompanied by inappropriate emotion, truth suffers.

2. Ngài đang yêu cầu đệ tử của mình điều hòa cảm xúc cho tương xứng với lời nói. Nếu điều được nói ra đi kèm với cảm xúc không thích hợp, sự thật sẽ chịu tổn hại.

3. The Master is calling for close self-observation, but we remember what He said earlier about SCP's tendency to fall into moroseness should self-analysis go too far.

3. Chân sư đang yêu cầu sự tự quan sát sát sao, nhưng chúng ta nhớ điều Ngài đã nói trước đó về khuynh hướng rơi vào u sầu của SCP nếu sự tự phân tích đi quá xa.

4. He is requesting accuracy and continues to analyze the source of the evident inaccuracy.

4. Ngài đang yêu cầu sự chính xác và tiếp tục phân tích nguồn gốc của sự thiếu chính xác rõ rệt này.

5. First "ecstatic realization" (Neptune) is reacting on the lower man. The love of the rare and wonderful (found on abstract levels) is not assisted by the discrimination which would prevent *many normal things* from seeming rare and wonderful. A sufficient sense of proportion is not being kept.

5. Thứ nhất, "sự chứng nghiệm xuất thần" (Sao Hải Vương) đang tác động trở lại phàm nhân. Tình yêu đối với những điều hiếm có và kỳ diệu (tìm thấy trên các cấp độ trừu tượng) không có sự hỗ trợ của khả năng phân biện, vốn sẽ ngăn *nhiều điều bình thường* có vẻ như hiếm có và kỳ diệu. Ý thức về tỉ lệ chưa được duy trì đầy đủ.

6. There is, indeed, a constant problem with *speech*, as we might expect when we see Chiron (the "wound") in the third house of speech, accompanied by the dedication and intense focus of the asteroid Vesta.

6. Quả thật, luôn có một vấn đề với *lời nói*, như chúng ta có thể dự đoán khi thấy Chiron ("vết thương") trong nhà ba của lời nói, đi cùng sự tận tâm và khả năng tập trung mãnh liệt của tiểu hành tinh Vesta.

7. One has to think carefully here. Two things account for SCP's problem with truth and accuracy. Exaggeration of the commonplace (based, in part, on ecstatic realization transferred to the personality and misapplied); *and* her constant self-reassurance that since she is "on the Way", and that, therefore, *all* she does is in line with soul purpose. This is, apparently, not the case and shows an important lack of discrimination.

7. Ở đây cần suy nghĩ cẩn thận. Hai điều giải thích vấn đề của SCP với sự thật và sự chính xác. Sự phóng đại những điều bình thường (một phần dựa trên sự chứng nghiệm xuất thần được chuyển sang phàm ngã và vận dụng sai); *và* việc bà không ngừng tự trấn an rằng vì mình đang "ở trên Đường Đạo", nên *mọi điều* mình làm đều phù hợp với mục đích của linh hồn. Dường như thực tế không phải vậy, và điều này cho thấy một sự thiếu phân biện đáng kể.

8. In a certain respect, she is the victim of misapplied inspiration, or 'inappropriately transferred inspiration'. The commonplace life is not seen as it really is and is blown out of proportion.

8. Theo một phương diện nào đó, bà là nạn nhân của cảm hứng bị vận dụng sai, hay "cảm hứng được chuyển dịch không thích hợp". Đời sống bình thường không được nhìn đúng như thực tế, mà bị thổi phồng quá mức.

9. Others, we know, seem to lose touch with the physical plane and their normal life seems to dwindle in importance. They may not, as a consequence, handle that normal life with due attention to detail.

9. Chúng ta biết rằng những người khác dường như mất tiếp xúc với cõi hồng trần, và đời sống bình thường của họ dường như giảm dần tầm quan trọng. Do đó, họ có thể

không xử lý đời sống bình thường ấy với sự chú tâm đúng mức đến chi tiết.

10. The sum of all this is that Master DK wants His chela to beware of exaggeration. This will take a keen vigilance and a virtually word-by-word watchfulness. The Master is pointing out a maladjustment with respect to the physical plane and is seeking to bring correction.

10. Tất cả những điều này quy về việc Chân sư DK muốn đệ tử của Ngài cảnh giác với sự phóng đại. Điều này đòi hỏi sự tỉnh táo nhạy bén và gần như phải theo dõi từng lời một. Chân sư đang chỉ ra một sự thiếu thích nghi đối với cõi hồng trần và tìm cách điều chỉnh.

11. This rather exacting discipline imposed upon SCP occurs most fittingly at time when transiting Saturn is opposing the natal Sun. She is being forced to face herself and discover, with some exactitude, the true nature of her physical plane life. Saturn, we know, is a major planet of truth.

11. Sự rèn luyện khá khắt khe này áp dụng cho SCP diễn ra rất đúng lúc Sao Thổ quá cảnh đang đối vị với Mặt Trời bản mệnh. Bà buộc phải đối diện với chính mình và khám phá, với một mức độ chính xác nhất định, bản chất thực sự của đời sống bà trên cõi hồng trần. Chúng ta biết rằng Sao Thổ là một hành tinh chủ yếu của chân lý.

This self-imposed attention to true accuracy must be your most rigid discipline during the next year and, when success is achieved, you will find yourself walking in a clearer world and discover that you will have potently increased your power to serve. This inability to produce a true picture of things as they intrinsically are and to portray facts as they really exist, has militated against your power to materialise that which is desired upon the physical plane and has caused you much concern and distress of mind. Your desire to help has been urgent and your [328] capacity to materialise that which is needed has seemed to you inadequate and oft futile. You have ascribed this inability to the fact that probably you have needed to learn patience. But that is not a lesson that you need, brother of mine. Your weak point has been your inability to bring through the vision with accuracy. In order to do this you must learn to practise accuracy of thought and speech daily.

Sự chú tâm tự nguyện vào tính chính xác chân thực này phải là kỷ luật nghiêm ngặt nhất của em trong năm tới; khi đạt được thành công, em sẽ thấy mình bước đi trong một thế giới sáng rõ hơn và khám phá rằng mình đã gia tăng mạnh mẽ quyền năng phụng sự. Sự bất lực trong việc tạo ra một bức tranh chân thực về sự vật đúng với bản chất của chúng và mô tả các sự kiện đúng như chúng thực sự hiện hữu đã cản trở quyền năng của em trong việc hiện hình điều mong muốn trên cõi hồng trần, và khiến em lo âu cùng khổ tâm nhiều. Mong muốn giúp đỡ của em rất khẩn thiết, còn [328] khả năng hiện hình những gì cần thiết lại có vẻ thiếu hụt và thường vô hiệu đối với em. Em cho rằng sự bất lực này có lẽ là do em cần học tính kiên nhẫn. Nhưng đó *không* phải là bài học em cần, huynh đệ của tôi. Điểm yếu của em là chưa có khả năng đưa tầm nhìn vào biểu hiện một cách chính xác. Để làm điều này, em phải học cách thực hành sự chính xác trong tư tưởng và lời nói mỗi ngày.

1. Nothing could be more Saturnian than this first sentence, and, as mentioned above, fittingly so.

1. Không gì mang đặc tính Sao Thổ rõ hơn câu đầu tiên này, và như đã đề cập ở trên, điều đó rất phù hợp.

2. We do not know whether Master DK had access to SCP's astrological chart in any normal sense, but He certainly must have known its content. Either that, or His infallible intuition summed all that the astrological chart would indicate to an investigating astrologer.

2. Chúng ta không biết liệu Chân sư DK có tiếp cận lá số chiêm tinh của SCP theo cách thông thường nào hay không, nhưng chắc chắn Ngài hẳn phải biết nội dung của nó. Nếu không phải vậy, thì trực giác không sai lầm của Ngài đã tổng hợp tất cả những gì lá số chiêm tinh ấy có thể cho một nhà chiêm tinh đang khảo sát thấy được.

3. For approximately a year following this instruction, Saturn is in a strong position with respect to the Sun. Thus, the discipline is to continue.

3. Trong khoảng một năm sau huấn thị này, Sao Thổ ở một vị trí có tác động mạnh đối với Mặt Trời. Vì vậy, sự rèn luyện phải tiếp tục.

4. Application to truth and accuracy, if successful will make this disciple far more effective on the physical plane and will cause an increasing ability to be *creative* upon the physical plane. We remember that, from the beginning, DK has been trying to help His disciple "bring through". One would think this should not be too difficult, given the materializing energies of the Virgo Sun-sign, and the dynamism of the first ray soul and first ray brain aligned. But the sixth ray intervenes and Gemini may not always be helpful.

4. Nếu thành công, việc chuyên tâm vào sự chân thực và chính xác sẽ khiến người đệ tử này hoạt động hiệu quả hơn nhiều trên cõi hồng trần và làm gia tăng khả năng *sáng tạo* trên cõi hồng trần. Chúng ta nhớ rằng, ngay từ đầu, Chân sư DK đã cố gắng giúp đệ tử của Ngài "đưa vào biểu hiện". Người ta có thể nghĩ rằng điều này hẳn không quá khó, xét đến những năng lượng hiện thực hóa của dấu hiệu Mặt Trời Xử Nữ và tính năng động của linh hồn cung một cùng bộ não cung một đã chỉnh hợp. Nhưng cung sáu xen vào, và Song Tử có thể không phải lúc nào cũng hữu ích.

5. We see why the Master has listed "Creation" as one of the qualities of SCP's 'Developmental Formula'. Perhaps the combination of rays six and one apply too much intensity to render materialization successful, especially if there is insufficient clarity of thought regarding the formulation of what must be brought through.

5. Chúng ta thấy vì sao Chân sư đã liệt kê "Sáng tạo" là một trong những phẩm tính thuộc 'Công Thức Phát Triển' của SCP. Có lẽ sự kết hợp giữa cung sáu và cung một tạo ra cường độ quá lớn, khiến việc hiện thực hóa khó thành công, nhất là khi tư tưởng chưa đủ sáng rõ trong việc định hình điều phải đưa vào biểu hiện.

6. A point of interest is that "Patience" *is* one of the qualities of SCP's 'Developmental Formula', but here, DK says she does not need patience! This causes us to think deeply about the purpose of a 'Developmental Formula'. Does it simply indicate insufficiencies and inadequacies, or does it also indicate qualities, already partially developed, which must be continued in practice?

6. Một điểm đáng chú ý là "Kiên nhẫn" *quả là* một trong những phẩm tính thuộc 'Công Thức Phát Triển' của SCP, nhưng ở đây, Chân sư DK lại nói rằng bà không cần tính kiên nhẫn! Điều này khiến chúng ta suy nghĩ sâu về mục đích của một 'Công Thức Phát Triển'. Nó chỉ cho thấy những thiếu sót và bất cập, hay còn chỉ ra những phẩm tính đã phát triển phần nào và cần tiếp tục được thực hành?

7. It may be possible that SCP has patience in some areas of her life but not in others, just as she uses her concrete mind effectively in some areas of her life and not in others. If Gemini is the Rising-sign it could account for this inconsistency.

7. Có thể SCP kiên nhẫn trong một số lĩnh vực của đời sống nhưng lại không kiên nhẫn trong những lĩnh vực khác, cũng như bà sử dụng trí cụ thể một cách hiệu quả trong một số lĩnh vực của đời sống nhưng lại không như vậy trong những lĩnh vực khác. Nếu Song Tử là Dấu hiệu mọc, điều đó có thể giải thích sự thiếu nhất quán này.

8. Again, we see that the disciples do not know themselves at all as well as the Master knows them. His task is to point to the *real* weakness or insufficiency — often not the one they imagine.

8. Một lần nữa, chúng ta thấy rằng các đệ tử hoàn toàn không hiểu rõ bản thân như Chân sư hiểu họ. Nhiệm vụ của Ngài là chỉ ra điểm yếu hoặc thiếu sót *thực sự* — thường không phải điều họ hình dung.

9. Over and again, DK reiterates the point: SCP is a visionary (two strong Sagittarius placements and Neptune proposedly rising), but she does not bring through the vision accurately. If she wishes to improve her capacity to do so, she must *practice* accuracy of thought and speech.

9. Hết lần này đến lần khác, Chân sư DK nhắc lại điểm này: SCP là người có tầm nhìn (hai vị trí mạnh ở Nhân Mã và Sao Hải Vương được giả định là đang mọc), nhưng bà không đưa tầm nhìn vào biểu hiện một cách chính xác. Nếu muốn cải thiện khả năng làm điều đó, bà phải *thực hành* sự chính xác trong tư tưởng và lời nói.

10. Among DK's group members, there were three with second ray minds. We cannot readily, however, find a common denominator among all three, though two of them were guilty of some form of misrepresentation. One seemed overly nice (which was untrue to his real inner state). SCP is also, in some manner,

10. Trong số các thành viên nhóm của Chân sư DK, có ba người có thể trí cung hai. Tuy nhiên, chúng ta không dễ tìm thấy một mẫu số chung cho cả ba, dù hai người trong số họ đã có một hình thức biểu đạt sai lệch nào đó. Một người có vẻ tử tế quá mức (điều không đúng với trạng thái nội tâm thực sự của ông). Theo một cách nào đó, SCP cũng đang

misrepresenting vaguely perceived inner states, or, at least, failing to bring them through with accuracy. The other individual (the third of those with a second ray mind) however, seems perfectly clear in the manifold detail of his mind: for him, accuracy was not a problem. In fact, he was able to work with "order, skill and precision" in his chosen area of service. (cf. DINA I 500-501)

biểu đạt sai lệch những trạng thái nội tâm được nhận biết mơ hồ, hoặc ít nhất là không đưa chúng vào biểu hiện một cách chính xác. Tuy nhiên, người còn lại (người thứ ba trong số những người có thể trí cung hai) dường như hoàn toàn sáng rõ trong vô vàn chi tiết của thể trí mình: đối với ông, sự chính xác không phải là vấn đề. Thực tế, ông có thể làm việc với "trật tự, kỹ năng và sự chuẩn xác" trong lĩnh vực phụng sự mình đã chọn. (đối chiếu DINA I 500-501)

Each Full Moon period, prior to entering into contact with the world of spiritual realities as you have been instructed, check up your progress during the month in this respect, remembering that initial success will take the form of recognition of a hitherto unrecognised verbal inaccuracy. You have so little to do (relatively speaking) in order increasingly to become a purifying flame that I beseech you to do that which is needed.

Vào mỗi kỳ Trăng Tròn, trước khi bước vào tiếp xúc với thế giới các thực tại tinh thần như em đã được huấn thị, hãy kiểm điểm sự tiến bộ của mình trong tháng về phương diện này, ghi nhớ rằng *thành công ban đầu* sẽ biểu hiện qua việc nhận ra một sự thiếu chính xác trong lời nói mà trước đây em chưa nhận biết. Nói một cách tương đối, em chỉ còn rất ít việc phải làm để ngày càng trở thành một ngọn lửa thanh luyện, nên Tôi tha thiết mong em làm điều cần thiết.

1. One expedient to growth is to check our progress at regular intervals.

1. Một phương cách hỗ trợ sự tăng trưởng là kiểm tra sự tiến bộ của chúng ta theo định kỳ.

2. DK assigns the Full Moon period as the time for evaluation. This is a hint to us regarding whatever qualities we may be attempting to build into our nature. Assessment may be made at a time of maximal clear-seeing — the Full Moon.

2. Chân sư DK ấn định kỳ Trăng Tròn là thời điểm đánh giá. Đây là một gợi ý cho chúng ta đối với bất cứ phẩm tính nào chúng ta đang cố gắng vun bồi trong bản chất mình. Có thể đánh giá vào thời điểm nhìn thấy sáng rõ nhất — kỳ Trăng Tròn.

3. Master DK recognizes his disciple's intensity. We remember that the second initiation (at the possibility for which, He seemed earlier to hint) is the initiation of *purification.* In yet another way, the Master seems to be saying that not much remains for this disciple to achieve that degree or, at least, to be well on her way towards it.

3. Chân sư DK nhận ra cường độ mãnh liệt nơi đệ tử của Ngài. Chúng ta nhớ rằng lần điểm đạo thứ hai (mà trước đó Ngài dường như đã gợi ý về khả năng đạt tới) là cuộc điểm đạo *thanh luyện.* Theo một cách khác nữa, Chân sư dường như đang nói rằng người đệ tử này không còn nhiều việc phải làm để đạt đến cấp độ ấy, hoặc ít nhất là tiến vững vàng trên đường hướng tới đó.

4. The word "beseech" (earnestly to implore) is old-fashioned, but effective. The Master is focussing intently upon His chela's possibilities and seeking with an unusual degree of intensity to evoke from her the correct response.

4. Từ "khẩn cầu" (tha thiết van nài) có sắc thái xưa, nhưng hiệu quả. Chân sư đang tập trung cao độ vào những khả năng của đệ tử Ngài và tìm cách khơi gợi nơi bà sự đáp ứng đúng đắn với một cường độ khác thường.

Let your meditation take the form more and more of contemplation. In order, however, safely to increase the length of time you can spend in contemplation, you must achieve an attitude of gentle unswerving intensity and not develop any further that powerful dynamic intensity which imposes ever a strain upon the brain cells. Your work must lie along two lines:

Hãy để việc tham thiền của em ngày càng mang hình thức chiêm ngưỡng. Tuy nhiên, để gia tăng một cách an toàn khoảng thời gian em có thể dành cho chiêm ngưỡng, em phải đạt được một thái độ mãnh liệt nhưng dịu dàng, kiên định, và đừng phát triển thêm cường độ năng động mạnh mẽ vốn luôn gây căng thẳng cho các tế bào não. Công việc của em phải theo hai hướng:

1. Work on contemplative levels, functioning as a soul on its own abstract levels.

1. Làm việc trên các cấp độ chiêm ngưỡng, hoạt động như một linh hồn trên các cấp độ trừu tượng riêng của nó.

2. Bringing through from those levels the ideas and methods of work which must materialise upon the physical plane. Hence the need for constant right techniques in speech and the cultivation of right perception and right accuracy. Where there is the habit of accuracy, the clothing of the ideas in proper and true form will come more naturally.

2. Đưa từ những cấp độ ấy xuống các ý tưởng và phương pháp làm việc *phải* hiện hình trên cõi hồng trần. Vì vậy, cần không ngừng vận dụng những kỹ thuật đúng đắn trong lời nói và trau dồi tri giác đúng đắn cùng tính chính xác thích đáng. Khi đã có thói quen chính xác, việc khoác cho các ý tưởng một hình tướng phù hợp và chân thực sẽ diễn ra tự nhiên hơn.

1. We can see that SCP's ray structure is ideal for contemplation, rather than for analysis.

1. We can see that the ray structure of SCP lends itself to contemplation rather than analysis.

1. Chúng ta có thể thấy rằng cấu trúc cung của SCP lý tưởng cho sự chiêm ngưỡng hơn là sự phân tích.

2. Contemplation is meditation characterized not only by the mind held steady in the light, but by identification as a soul and with any object which may be subjected to sustained meditative attention..

2. Chiêm ngưỡng là sự tham thiền có đặc trưng không chỉ là thể trí được giữ vững trong ánh sáng, mà còn là sự đồng hóa mình là linh hồn và đồng hóa với bất kỳ đối tượng nào có thể là tâm điểm chú ý tham thiền bền bỉ..

3. One who knows something of the Technique of the Presence may enter into contemplation.

3. Người biết đôi điều về Kỹ Thuật của Hiện Diện có thể đi vào chiêm ngưỡng.

4. But SCP's first ray/sixth ray intensity may be a difficulty. She needs "an attitude of gentle unswerving intensity" and not a "powerful dynamic intensity". As usual, it is the second ray that is required, for the word "*gentle*" is peculiarly representative of that ray.

4. Nhưng cường độ cung một/cung sáu của SCP có thể là một trở ngại. Bà cần "một thái độ mãnh liệt dịu dàng, không chệch hướng", thay vì một "cường độ năng động mạnh mẽ". Như thường lệ, điều cần đến là cung hai, vì từ "*dịu dàng*" đặc biệt tiêu biểu cho cung ấy.

5. With first ray/sixth ray people, there is always the danger that they may burn themselves out.

5. Với những người cung một/cung sáu, luôn có nguy cơ họ tự thiêu đốt mình đến kiệt quệ.

6. SCP is not to be only an *abstract* contemplative. Indeed she *is* to function as a soul on its own abstract levels, but true to the higher meaning of Gemini, she is to "bring through" from the 'higher brother' to the lower.

6. SCP không chỉ là một người chiêm ngưỡng *trừu tượng* . Quả thật, bà *phải* vận hành như một linh hồn trên những cấp độ trừu tượng riêng của linh hồn, nhưng đúng với ý nghĩa cao siêu hơn của Song Tử, bà phải "đưa vào biểu hiện" từ 'người huynh đệ cao hơn' xuống người huynh đệ thấp hơn.

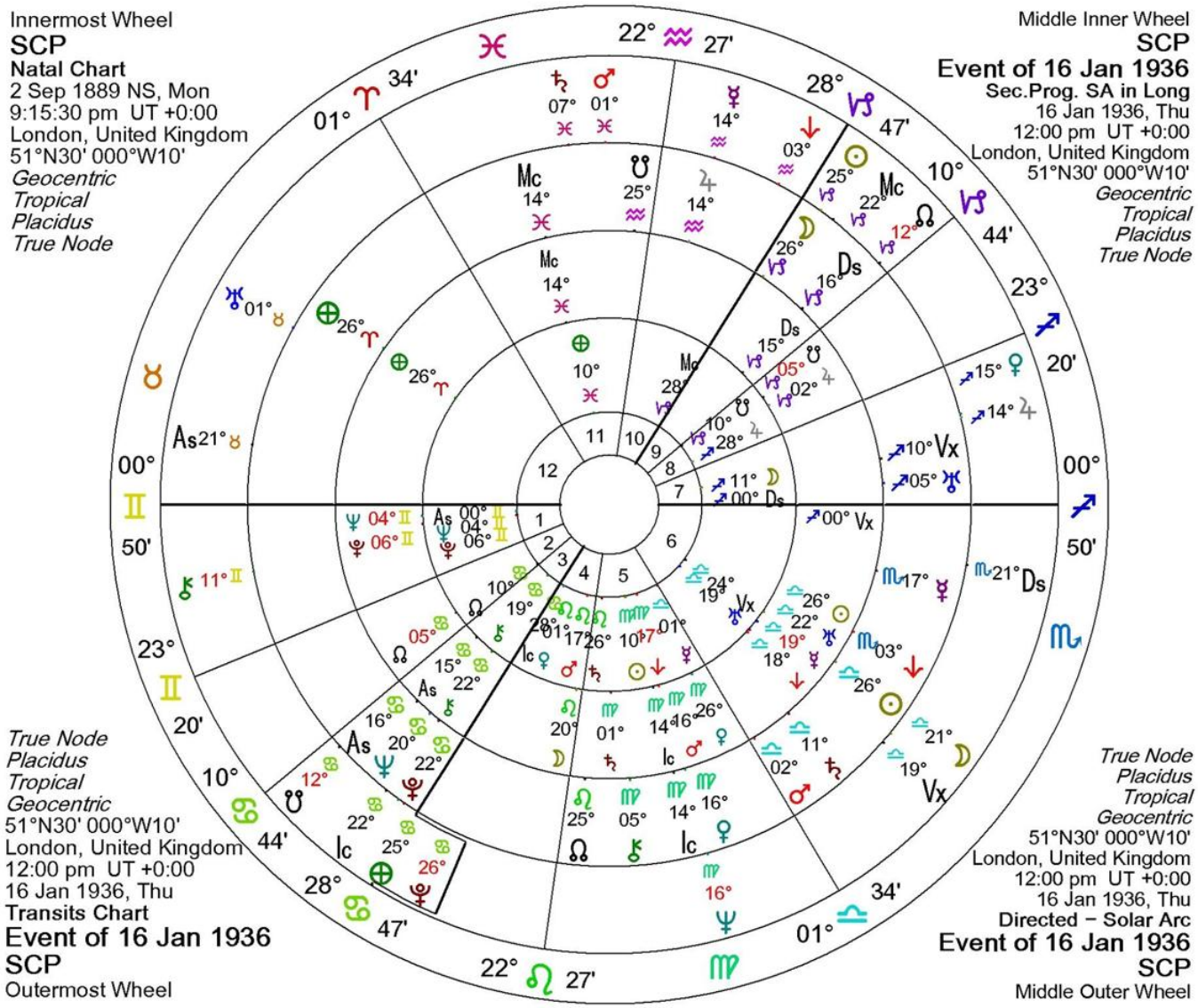
7. We begin to see why DK has so much been insisting on right thought and speech where SCP is concerned. He foresaw her ability as a contemplative, but knew the impediments and sought to see them removed.

7. Chúng ta bắt đầu thấy vì sao Chân sư DK đã nhấn mạnh nhiều đến tư tưởng và lời nói đúng đắn trong trường hợp của SCP. Ngài thấy trước khả năng chiêm ngưỡng của bà, nhưng biết những trở ngại và tìm cách loại bỏ chúng.

8. The goal is to see the content of the ray one soul realized in contemplation (facilitated by the right use of the second ray mind) and *brought through creatively* into manifestation — anchored by means of the ray one brain. The sixth ray components of the energy system must be regulated if this is to occur. They should facilitate the 'bringing through', and not side-track it.

8. Mục tiêu là để nội dung của linh hồn cung một được chứng nghiệm trong chiêm ngưỡng (nhờ sử dụng đúng đắn thể trí cung hai) và *đưa vào biểu hiện một cách sáng tạo* — được neo giữ nhờ bộ não cung một. Để điều này xảy ra, phải điều hòa những thành phần cung sáu trong hệ thống năng lượng. Chúng phải hỗ trợ việc 'đưa vào biểu hiện', chứ không làm nó chệch hướng.

January 1936 – Tháng Một năm 1936



MY BROTHER OF OLD:

I have not much to say to you at this time. After the Wesak Festival, the needed changes in work may be made if you and

HUYNH ĐỆ TỪ THUỞ XƯA CỦA TÔI:

Lúc này, Tôi không có nhiều điều để nói với em. Sau Lễ Wesak, những thay đổi cần thiết trong công việc có thể được thực hiện nếu

others in my group of disciples warrant increased spiritual attention. I seek to let you know, however, that your real inner progress has been noted. You have stepped into clearer light and because of that progress you can shoulder greater responsibility in the future, provided that you hold the ground gained [329] and lose nothing that has been revealed to you. It is no easy task which you and all disciples have set themselves these days. It means facing up to the issue which each has for himself created and this involves facing one's life with truth as well as one's environment, one's characteristics and one's responsibilities. It is an arduous undertaking to deal clear-sightedly with the lower self, to see life and the self truly and to guard the precious jewel of the vision untouched. You are evidencing increasing capacity to do this; I want you to know that I am aware of your effort and your growing success.

em và những người khác trong nhóm đệ tử của Tôi xứng đáng nhận được sự quan tâm tinh thần nhiều hơn. Tuy nhiên, Tôi muốn cho em biết rằng sự tiến bộ thực sự bên trong của em đã được ghi nhận. Em đã bước vào ánh sáng rõ ràng hơn, và nhờ sự tiến bộ ấy, em có thể gánh vác trách nhiệm lớn hơn trong tương lai, miễn là em giữ vững những gì đã đạt được và không đánh mất điều gì đã được mặc khải cho em. Nhiệm vụ mà em và tất cả các đệ tử tự đặt ra cho mình trong những ngày này không phải là dễ dàng. Nó có nghĩa là đối diện với vấn đề mà mỗi người đã tự tạo ra cho mình; điều này bao hàm việc nhìn thẳng một cách chân thực vào cuộc đời mình, cũng như hoàn cảnh, các đặc tính và trách nhiệm của mình. Xử lý phàm ngã một cách sáng suốt, nhìn cuộc đời và bản thân một cách chân thực, đồng thời gìn giữ bảo ngọc quý giá của tầm nhìn không bị tổn hại là một công việc gian nan. Em đang cho thấy khả năng ngày càng tăng trong việc thực hiện điều này; Tôi muốn em biết rằng Tôi nhận thấy nỗ lực và thành công ngày càng lớn của em.

1. Master DK observes the Law of Economy. When there is something to say, He says it, and not otherwise.

1. Chân sư DK tuân theo Định luật Tiết Kiệm. Khi có điều cần nói, Ngài nói; ngoài ra thì không.

2. He addresses all his group of disciples, telling them of expanded work and service ahead if they make the grade.

2. Ngài nói với toàn thể nhóm đệ tử của mình, cho họ biết về công việc và sự phụng sự mở rộng đang chờ phía trước nếu họ đạt yêu cầu.

3. SCP has progressed and now her task is to *hold* the ground gained. Obviously, there is always a danger of back-sliding, as many of will know from chastening experience.

3. SCP đã tiến bộ, và giờ đây nhiệm vụ của bà là *giữ vững* thành quả đã đạt được. Hiển nhiên, luôn có nguy cơ thoái lui, như nhiều người trong chúng ta biết qua những trải nghiệm khiến mình phải tỉnh ngộ.

4. This first paragraph is complimentary; the Master recognizes the disciple's efforts and encourages her for her successes.

4. Đoạn đầu tiên này mang tính khen ngợi; Chân sư ghi nhận những nỗ lực của người đệ

tử và khích lệ bà về những thành công đã đạt được.

5. At the same time, He generalizes for the benefit of all disciples reading His words; it is not easy to work as a disciple in the modern world. So much truth and clarity of vision are needed, both about oneself and one's environment.

5. Đồng thời, Ngài khái quát hóa vì lợi ích của tất cả các đệ tử đọc lời Ngài; làm việc với tư cách một đệ tử trong thế giới hiện đại không dễ dàng. Cần rất nhiều sự chân thực và tầm nhìn sáng rõ, cả về bản thân lẫn môi trường của mình.

6. All of us are involved in facing up to certain issues in our personality; the Master notes that they are issues which "each has for himself created". When we can realize that our difficulties are, indeed, self-created, an entirely new and more constructive attitude to them will supervene. Such realization takes one beyond the possibility of blame.

6. Tất cả chúng ta đều đang đối diện với những vấn đề nhất định trong phàm ngã của mình; Chân sư lưu ý rằng đó là những vấn đề mà "mỗi người đã tự tạo ra cho mình". Khi nhận ra rằng những khó khăn của mình quả thực do chính mình tạo ra, chúng ta sẽ có một thái độ hoàn toàn mới và mang tính xây dựng hơn đối với chúng. Sự nhận biết ấy đưa con người vượt khỏi khả năng đổ lỗi.

7. The Master deals with some ideas which may seem obvious, but He offers another of His "cryptic" phrases: disciples must "guard the precious jewel of the vision untouched". The beauty of the inner vision must be preserved inviolate, uncontaminated by the more mundane happenings within the incompletely redeemed personality.

7. Chân sư đề cập đến một số ý tưởng có vẻ hiển nhiên, nhưng Ngài đưa ra thêm một trong những cách diễn đạt "ẩn mật" của mình: các đệ tử phải "giữ gìn viên ngọc quý của tầm nhìn nguyên vẹn". Vẻ đẹp của tầm nhìn nội tâm phải được bảo toàn bất khả xâm phạm, không bị những sự việc trần tục hơn bên trong phàm ngã chưa được cứu chuộc hoàn toàn làm ô nhiễm.

Definitely, I ask you to study and to do some strenuous mental work. It will greatly enrich you. If you will follow my instructions re study as indicated in the work which I assigned to my group (you amongst the rest), it will suffice to give you the needed mental stimulation. The manifestation of intuitive perception upon the physical plane is greatly aided by the effort to read, to understand and then to express that understanding in words. This is never an easy task for a natural intuitive such as you are, but it is one that will bring high reward.

Tôi dứt khoát yêu cầu em học tập và thực hiện một số công việc trí tuệ đòi hỏi nỗ lực cao. Điều ấy sẽ làm em phong phú hơn rất nhiều. Nếu em tuân theo những huấn thị về học tập của Tôi như đã chỉ rõ trong công việc Tôi giao cho nhóm của mình (trong đó có em), chừng ấy sẽ đủ mang lại cho em sự kích thích trí tuệ cần thiết. Nỗ lực đọc, thấu hiểu rồi diễn đạt sự thấu hiểu ấy bằng lời hỗ trợ rất nhiều cho sự biểu hiện của tri giác trực giác trên cõi hồng trần. Đây không bao giờ là một nhiệm vụ dễ dàng đối với một người có trực giác tự nhiên như em, nhưng đó là việc sẽ mang lại phần thưởng lớn.

1. In SCP's nature there are none of the rays customarily associated with mentality, especially if, as seems likely, the monadic ray is the second. The ray structure would then be 216-261. The usual rays of mentality (the third and fifth) would be missing.

1. Trong bản chất của SCP không có cung nào thường gắn với trí năng, đặc biệt nếu, như có vẻ nhiều khả năng, cung chân thần là cung hai. Khi đó, cấu trúc cung sẽ là 216-261. Những cung thông thường của trí năng (cung ba và cung năm) sẽ vắng mặt.

2. To correct the tendencies of the ray two mind as it manifests in SCP's case, the Master recommends "strenuous mental work". The Gemini Ascendant would indicate this direction as desirable. The Sun continues to be opposed by the transit of disciplining Saturn.

2. Để điều chỉnh những khuynh hướng của thể trí cung hai như biểu hiện trong trường hợp SCP, Chân sư khuyên bà thực hiện "công việc trí tuệ đòi hỏi nỗ lực cao". Điểm mọc Song Tử cho thấy đây là hướng đi đáng mong muốn. Mặt Trời tiếp tục chịu góc đối vị của Sao Thổ quá cảnh mang tính rèn luyện.

3. A second ray Master naturally expects that His students will read and study, and, in fact, most are inclined to do so. SCP, however, is a "natural intuitive" as we can see from the positions of Neptune and Mercury relative to the Ascendant and to each other.

3. Một Chân sư cung hai đương nhiên kỳ vọng các môn sinh của Ngài sẽ đọc và học hỏi, và thực tế, phần lớn đều có khuynh hướng làm như vậy. Tuy nhiên, SCP là người có "trực giác bẩm sinh", như chúng ta có thể thấy qua các vị trí của Sao Hải Vương và Sao Thủy trong tương quan với Điểm mọc và với nhau.

4. Master DK does not make it easy on His students, because He is always asking them to do things which are supplementary to their natural tendencies. Saturn is the planet

4. Chân sư DK không tạo sự dễ dàng cho các môn sinh của Ngài, vì Ngài luôn yêu cầu họ làm những điều bổ sung cho các khuynh hướng tự nhiên của họ. Sao Thổ là hành tinh

which forces us to do what *must* be done, and in this instance, the Master is playing the role of Saturn. So often, in fact, the Master can be represented by Saturn, especially in the early stages of relationship with a chela. At these stages He is also Mercury. Later He will assume other planetary roles, initiatory Uranus among them.

buộc chúng ta làm điều *phải* làm, và trong trường hợp này, Chân sư đang đóng vai trò của Sao Thổ. Thực tế, rất thường xuyên, Sao Thổ có thể đại diện cho Chân sư, đặc biệt trong những giai đoạn đầu của mối quan hệ với một đệ tử. Ở những giai đoạn này, Ngài cũng là Sao Thủy. Về sau, Ngài sẽ đảm nhận những vai trò hành tinh khác, trong đó có Sao Thiên Vương mang tính điểm đạo.

5. It can be presumed that if SCP reads, thinks about and expresses in words her understanding of what she has read, it will facilitate the development of accuracy of thought and speech.

5. Có thể cho rằng nếu SCP đọc, suy nghĩ và diễn đạt bằng lời sự thấu hiểu của bà về những điều đã đọc, điều đó sẽ hỗ trợ sự phát triển tính chính xác trong tư tưởng và lời nói.

Stand by your fellow disciples with renewed strength and inner realisation of the sources of power this year. It is the strong inner grasp of your true self to which I appeal. This, my brother, is a year of crisis and, therefore, a year of intense strain upon all the disciples in the world. They will need all the strengthening that they can get and the sense of reliant confidence which comes from the knowledge that there are those who stand steady, who love strongly and who aid untiringly. Give this kind of help, for well you can.

Trong năm nay, hãy sát cánh cùng các đệ tử đồng môn với sức mạnh được đổi mới và sự chứng nghiệm bên trong về các nguồn quyền năng. Tôi kêu gọi đến sự nắm bắt vững chắc bên trong của chân ngã nơi em. Huynh đệ của tôi, đây là một năm khủng hoảng, và vì thế là một năm gây căng thẳng mãnh liệt cho tất cả các đệ tử trên thế giới. Họ sẽ cần mọi sự tăng cường sức mạnh mà họ có thể nhận được, cùng cảm giác tin cậy vững vàng nảy sinh từ việc biết rằng có những người đứng vững, yêu thương mạnh mẽ và trợ giúp không mệt mỏi. Hãy trao sự trợ giúp như thế, vì em hoàn toàn có thể làm được.

In silence and in confidence and in a growing inner realisation must lie your strength and the strength of every member of my group of disciples.

Chính trong sự im lặng, lòng tin cậy và sự chứng nghiệm bên trong ngày càng tăng phải có sức mạnh của em và sức mạnh của mỗi thành viên trong nhóm đệ tử của Tôi.

1. In these instructions we have reached the all-important year 1936, when Hierarchy, through a spiritual offensive, sought to offset the terrible danger imminent in the world situation of that time.

1. Trong những huấn thị này, chúng ta đã đến năm 1936 hết sức quan trọng, khi Thánh đoàn tìm cách hóa giải mối nguy khủng khiếp đang cận kề trong tình hình thế giới lúc bấy giờ bằng một cuộc tiến công tinh thần.

2. The Master is appealing to SCP's first ray soul — to "stand by with renewed strength" and to reassert the "strong inner grasp of your true self". In the word "grasp" we find the presence of the first ray planet Vulcan, to which the soul of SCP may be seen to be related. Vulcan is of astrological importance anyway, as she is a disciple and hence responsive, to a degree, to the esoteric ruler of her Virgo Sun-sign (the esoteric rulers being the Moon veiling Vulcan and Neptune). First ray strength is needed and SCP has it to give. DK asks for it.

2. Chân sư đang kêu gọi linh hồn cung một của SCP — "sát cánh với sức mạnh được đổi mới" và tái khẳng định "sự nắm bắt vững chắc từ bên trong của em đối với bản ngã đích thực". Trong từ "nắm bắt", chúng ta thấy sự hiện diện của hành tinh cung một Vulcan, mà linh hồn của SCP có thể được xem là có liên hệ. Dù sao, Vulcan cũng có tầm quan trọng về mặt chiêm tinh, vì bà là một đệ tử, và do đó đáp ứng ở một mức độ nào đó với chủ tinh nội môn của dấu hiệu Mặt Trời Xử Nữ của bà (các chủ tinh nội môn là Mặt Trăng che khuất Vulcan và Sao Hải Vương). Sức mạnh cung một là điều cần thiết, và SCP có sức mạnh ấy để trao đi. Chân sư DK yêu cầu điều đó.

3. This is a period in which her progressing Moon is found in the first ray sign Leo, a sign which can set an example of courage and strength.

3. Đây là giai đoạn Mặt Trăng tiến trình của bà nằm trong dấu hiệu cung một Sư Tử, một dấu hiệu có thể nêu gương về lòng can đảm và sức mạnh.

4. The Master seems to be strongly suggesting the difficulties of the times, and calling His disciples to "measure up".

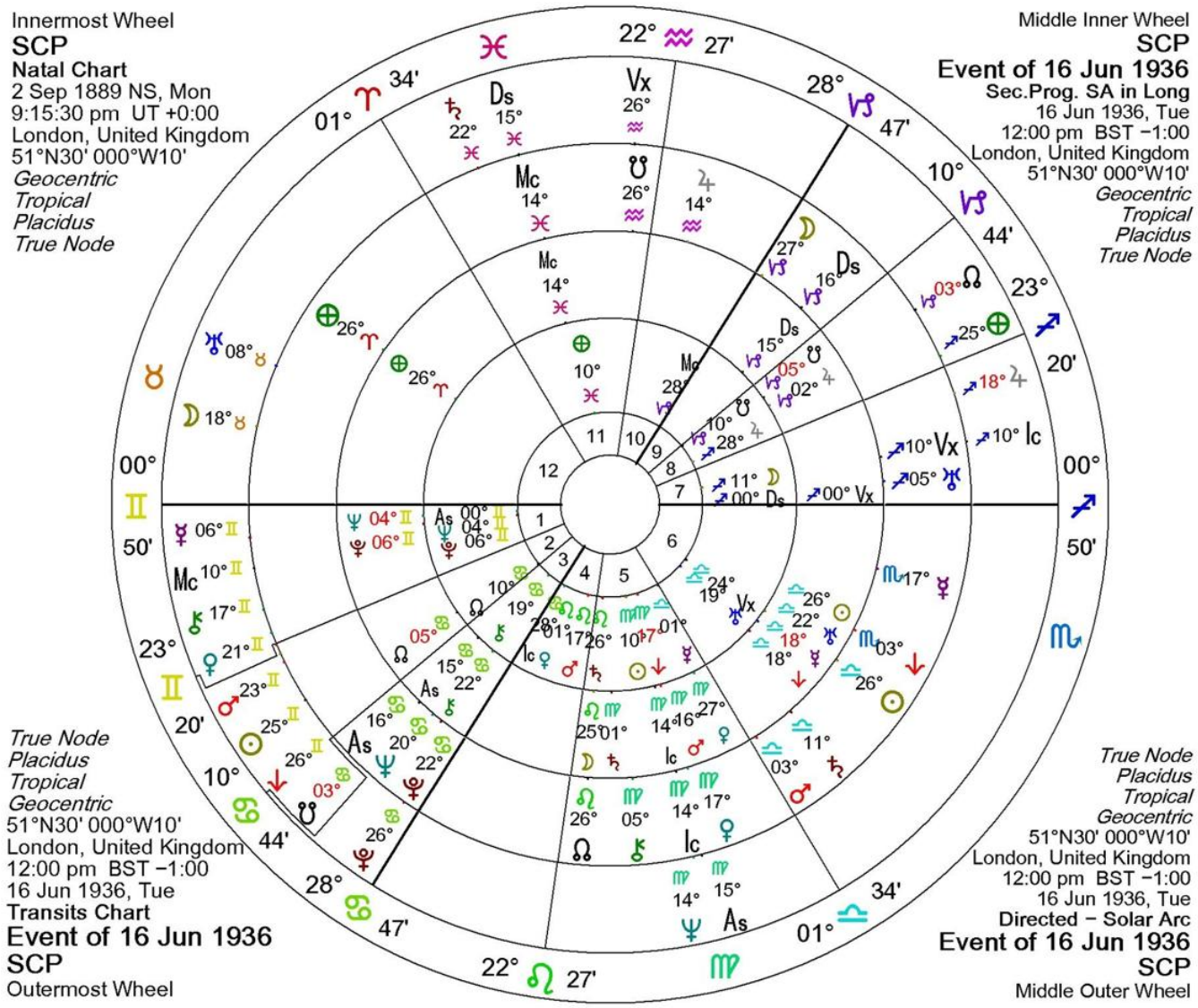
4. Chân sư dường như đang nhấn mạnh những khó khăn của thời cuộc và kêu gọi các đệ tử của Ngài "đáp ứng yêu cầu".

5. We remember that the very first term in SCP's 'Developmental Formula" is "Silence". DK calls for "silence", "confidence" and a "growing inner realization" as the sources of SCP's strength. He seeks to strengthen her, not for herself alone, but for the strengthening she may bring to others at a time when such strengthening is needed.

5. Chúng ta nhớ rằng thuật ngữ đầu tiên trong 'Công Thức Phát Triển' của SCP là "Im lặng". Chân sư DK kêu gọi "sự im lặng", "lòng tin tưởng" và "sự chứng nghiệm nội tâm ngày càng sâu sắc" làm nguồn sức mạnh cho SCP. Ngài tìm cách củng cố bà, không chỉ vì riêng bà, mà còn vì sự tiếp sức bà có thể đem đến cho người khác vào lúc cần đến điều ấy.

6. It is the Master's task not only to correct, but to *invoke* His disciple at times when the disciple's qualities are needed.

6. Nhiệm vụ của Chân sư không chỉ là sửa chữa, mà còn là *khẩn cầu* đệ tử của Ngài vào những lúc cần đến các phẩm tính của người đệ tử ấy.



BROTHER OF MINE:

A new cycle is being entered upon by you, as it is by all in my group and for this you have been prepared and this you have earned. The world itself enters upon a new cycle at the [330] end of this year but does so unconsciously. Disciples enter upon cycles or, rather, register their effects earlier than the rest of humanity because their minds are somewhat awakened and subjective recognitions can be earlier accorded. This is a point which should be remembered and one which has a definite bearing upon the Science of Prevision.

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em đang bước vào một chu kỳ mới, cũng như tất cả mọi người trong nhóm của Tôi; em đã được chuẩn bị cho điều này và đã xứng đáng đạt được nó. Chính thế giới cũng bước vào một chu kỳ mới vào [330] cuối năm nay, nhưng làm như vậy một cách vô thức. Các đệ tử bước vào các chu kỳ, hay đúng hơn là ghi nhận tác động của chúng, sớm hơn phần còn lại của nhân loại, vì thể trí của họ đã phần nào thức tỉnh và những nhận biết chủ quan có thể đến sớm hơn. Đây là một điểm cần ghi nhớ và có liên hệ rõ rệt với Khoa Học Dự Tri.

1. The middle of the year 1936 was a time of promise for all in the Tibetan's groups. Perhaps the spiritual offensive had been, to a degree, successful.

1. Giữa năm 1936 là một thời điểm đầy hứa hẹn đối với tất cả những người trong các nhóm của Chân sư Tây Tạng. Có lẽ cuộc tiến công tinh thần đã thành công ở một mức độ nào đó.

2. In 1936, there was the beginning of a fresh three-year cycle for the New Group of World Servers. The first stanza of the Great Invocation was brought forward and distributed. ("Let the Forces of Light bring illumination to mankind"…) Certain extra-planetary beings were offering humanity their aid, and the Christ was beginning the nine year period of His "Great Decision", which would determine the mode of His reappearance. Such events, taken together, were momentous in the extreme. No wonder DK spoke of 1936 as a "Year of Crisis".

2. Năm 1936 đánh dấu sự khởi đầu của một chu kỳ ba năm mới cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Khổ đầu tiên của Đại Khấn Nguyện đã được đưa ra và phổ biến. ("Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại."…) Một số sinh mệnh ngoài hành tinh đang đề nghị trợ giúp nhân loại, và Đức Christ đang bắt đầu giai đoạn chín năm của "Quyết Định Vĩ Đại" của Ngài, điều sẽ quyết định phương thức tái lâm của Ngài. Xét chung, những sự kiện như thế có tầm quan trọng cực kỳ lớn lao. Không có gì ngạc nhiên khi Chân sư DK gọi năm 1936 là một "Năm Khủng Hoảng".

3. The state of the groups was, at times, doubtful, but a breakthrough seems to have been made. The group, so it seems, had earned a fresh opportunity.

3. Đôi lúc, tình trạng của các nhóm khiến người ta nghi ngại, nhưng dường như đã có một bước đột phá. Có vẻ như nhóm đã xứng đáng có được một cơ hội mới.

4. DK speaks of cycles as they are experienced by disciples and by humanity. The disciples, apparently, had entered upon the new cycle already; for humanity the entry was to be at the end of 1936. At least it would be then that humanity would register the effects of the new cycle into which they had entered unconsciously.

4. Chân sư DK nói về các chu kỳ như các đệ tử và nhân loại trải nghiệm chúng. Dường như các đệ tử đã bước vào chu kỳ mới; đối với nhân loại, thời điểm bước vào sẽ là cuối năm 1936. Ít nhất, đến lúc ấy nhân loại mới ghi nhận những tác động của chu kỳ mới mà họ đã bước vào một cách vô thức.

5. DK speaks of the "Science of Prevision" which should be of significance for an intuitive disciple with so much Sagittarius in the chart. Disciples may foresee what humanity will experience, because they are more sensitive, and that which is 'descending' occurs to them long before

5. Chân sư DK nói về "Khoa Học Tiên Kiến", điều hẳn có thâm nghĩa đối với một đệ tử có trực giác với nhiều vị trí Nhân Mã như vậy trong lá số. Các đệ tử có thể thấy trước điều nhân loại sẽ trải nghiệm, vì họ nhạy cảm hơn, và điều đang 'giáng xuống' đến với họ rất lâu trước khi nhân loại có bất kỳ sự ghi nhận hữu thức nào về nó.

humanity has any conscious registration of it.

6. As to the specific reason that SCP may be entering a new cycle, one fact of interest is the relationship between her solar-arc-directed North and South Nodes with natal Saturn with the progressed Moon. As well, towards the end of the year (and directly related to prophecy and prevision) there is a solar eclipse in prophetic Sagittarius at the midpoint of her Sagittarian Moon and Jupiter.

7. DK has been trying to help SCP foresee and bring through *creatively* that which she foresees. Silence, clarity and patience will help.

It has been my wish to assign higher and more esoteric meditations but the time is not yet; it will be dependent upon two things:

1. The amount of group integration which this band of disciples in my Ashram can manage to achieve.

2. The power of the individual disciple to decentralise himself.

1. DK had wanted to assign "higher and more esoteric meditations" but He knows He cannot do that unless the requirements are fulfilled.

6. Về lý do cụ thể khiến SCP có thể đang bước vào một chu kỳ mới, một dữ kiện đáng chú ý là mối quan hệ giữa Nút Bắc và Nút Nam theo nhật cung tiến trình của bà với Sao Thổ bản mệnh và Mặt Trăng tiến trình. Đồng thời, vào cuối năm (và có liên hệ trực tiếp với sự tiên tri và tiên kiến), có một nhật thực trong Nhân Mã mang tính tiên tri, tại trung điểm giữa Mặt Trăng và Sao Mộc của bà trong Nhân Mã.

7. Chân sư DK đã cố gắng giúp SCP thấy trước và đưa điều bà thấy trước vào biểu hiện *một cách sáng tạo*. Sự im lặng, sáng rõ và kiên nhẫn sẽ hữu ích.

Tôi đã mong muốn giao những bài thiền cao hơn và mang tính nội môn hơn, nhưng thời điểm vẫn chưa đến; điều này sẽ tùy thuộc vào hai điều:

1. Mức độ tích hợp nhóm mà đoàn đệ tử này trong ashram của Tôi có thể đạt được.

2. Khả năng phi tập trung vào bản thân của từng đệ tử.

1. Chân sư DK đã muốn giao "những bài thiền cao hơn và mang tính nội môn sâu hơn", nhưng Ngài biết rằng mình không thể làm điều đó nếu các yêu cầu chưa được đáp ứng.

2. Group integration must be increased as must the degree of the individual disciple's decentralization. With progressed Moon in Leo on natal Saturn, the task of decentralization could be undertaken in a disciplined manner by SCP.

2. Cần gia tăng sự tích hợp nhóm cũng như mức độ phi tập trung vào bản thân của từng đệ tử. Với Mặt Trăng tiến trình ở Sư Tử đồng vị Sao Thổ bản mệnh, SCP có thể thực hiện nhiệm vụ phi tập trung vào bản thân một cách có kỷ luật.

3. The approach by transit of context-transforming Uranus to a trine of the Virgo Sun could also assist.

3. Sao Thiên Vương quá cảnh, với khả năng chuyển đổi bối cảnh, đang tiến gần đến góc tam hợp với Mặt Trời Xử Nữ, cũng có thể hỗ trợ.

This decentralisation is for you a major task, as it is for another of my disciples who is working at the same problem as you are, but from a totally different angle of approach. It should be interesting to both of you to help each other and see in what the differences consist and the entirely different effects which the same general outlook has upon two different ray types and personalities. Let me see if I can make myself clear to you for this matter is of importance.

Sự phi tập trung vào bản thân này là một nhiệm vụ lớn đối với em, cũng như đối với một đệ tử khác của Tôi đang giải quyết cùng vấn đề như em, nhưng từ một góc tiếp cận hoàn toàn khác. Sẽ thú vị cho cả hai em khi giúp đỡ lẫn nhau và xem những khác biệt nằm ở đâu, cùng những tác động hoàn toàn khác nhau mà cùng một cách nhìn tổng quát gây ra đối với hai kiểu cung và hai phàm ngã khác nhau. Hãy để Tôi xem liệu Tôi có thể diễn đạt rõ cho em hay không, vì vấn đề này rất quan trọng.

1. With three Leo planets (Venus, Saturn and Mars), decentralization is an issue. Aquarius, a sign easily leading to decentralization, is not present.

1. Với ba hành tinh ở Sư Tử (Sao Kim, Sao Thổ và Sao Hỏa), việc phi tập trung vào bản thân là một vấn đề. Bảo Bình, một dấu hiệu dễ dẫn đến sự phi tập trung vào bản thân, lại không hiện diện.

2. The other disciple in need of decentralization is RSU (23-117).

2. Người đệ tử khác cần phi tập trung vào bản thân là RSU (23-117).

3. DK contrasts the problem of one disciple with that of the other, hoping to shed light for both of them. Though they share the same general outlook, the results are entirely different. So is their astrology, for RSU has a strong Capricorn, Taurus and proposedly Cancer influence.

3. Chân sư DK đối chiếu vấn đề của người đệ tử này với vấn đề của người kia, với hy vọng soi sáng cho cả hai. Dù họ có cùng quan điểm tổng quát, kết quả lại hoàn toàn khác nhau. Các yếu tố chiêm tinh của họ cũng vậy, vì RSU chịu ảnh hưởng mạnh của Ma Kết, Kim Ngưu và, theo giả thuyết, Cự Giải.

It would not have been possible for me earlier to have enlarged upon this matter as you would not have understood the truth of my words nor would you have been able to profit by them. Even now I can only just touch upon the problems. It is peculiarly yours and that of R.S.U. You have, however, made so much progress in overcoming hindrances that my help is warranted. Forget not, my brother, that every disciple has some major characteristic which requires transmutation. Some know what it is and are working at it and the others fall into two main groups. They are either working furiously to bring about a general change in themselves and thus succeed in bringing their faults to the surface and they do it with such potency that they temporarily handicap their service. Or, secondly, they are overwhelmed and depressed by the discovery of their weaknesses. They resent being thus handicapped and the energy which should go towards the processes of transmutation is turned towards their lower nature in disgust, self-pity or hurt [331] pride. All this leads to loss of time and produces inevitably the over-emphasis of the personality. The problem with which you and R.S.U. have to deal and which you must eventually solve is, above everything else, the problem of decentralisation. There is in both of you an over-emphasis of the "I" at the centre of the stage. I am telling you nothing new when I say this, for you have been faithfully working at this decentralisation for some time and making real progress. This, I, your friend and brother, tell you gladly.

Trước đây, Tôi không thể nói rộng về vấn đề này, vì em sẽ không thấu hiểu chân lý trong lời Tôi nói, cũng không thể hưởng lợi từ những lời ấy. Ngay cả bây giờ, Tôi cũng chỉ có thể đề cập sơ qua các vấn đề. Đây là vấn đề đặc thù của em và của R.S.U. Tuy nhiên, em đã tiến bộ rất nhiều trong việc vượt qua các chướng ngại, nên sự trợ giúp của Tôi là chính đáng. Đừng quên, huynh đệ của tôi, rằng mỗi đệ tử đều có một đặc tính chủ yếu cần được chuyển hoá. Một số người biết đó là gì và đang xử lý nó, còn những người khác chia thành hai nhóm chính. Hoặc họ làm việc hết sức mãnh liệt để tạo ra một thay đổi toàn diện trong bản thân, và do đó thành công trong việc đưa những khuyết điểm của mình lên bề mặt; họ làm điều ấy với sức mạnh đến mức tạm thời gây trở ngại cho việc phụng sự của mình. Hoặc, thứ hai, họ choáng ngợp và chán nản khi phát hiện những điểm yếu của mình. Họ bất bình vì bị cản trở như vậy, và năng lượng đáng lẽ phải hướng vào các tiến trình chuyển hoá lại quay về bản chất thấp của họ trong sự chán ghét, tự thương hại hay lòng kiêu hãnh bị tổn [331] thương. Tất cả những điều này dẫn đến sự lãng phí thời gian và tất yếu tạo ra sự nhấn mạnh quá mức vào phàm ngã. Vấn đề mà em và R.S.U. phải xử lý và cuối cùng phải giải quyết, trên hết mọi điều, là vấn đề phi tập trung vào bản thân. Cả hai em đều nhấn mạnh quá mức vào cái “tôi” ở trung tâm sân khấu. Khi nói điều này, Tôi không nói với em điều gì mới, vì em đã bền bỉ thực hiện sự phi tập trung vào bản thân này trong một thời gian và đang có tiến bộ thực sự. Tôi, người bạn và huynh đệ của em, vui mừng nói với em điều ấy.

1. Master DK is skirting on the issue of His disciples' sensitivity. Though He knows the truth regarding all of His disciples, He can only reveal part of it because His disciples are not really ready to hear it. As for SCP,

1. Chân sư DK đang dè dặt trước vấn đề nhạy cảm của các đệ tử Ngài. Dù biết sự thật về tất cả các đệ tử của mình, Ngài chỉ có thể tiết lộ một phần, vì các đệ tử chưa thực sự sẵn sàng nghe sự thật ấy. Về phần SCP, vào thời điểm

there is some degree of readiness to hear at the time of this writing, but no complete readiness.

Ngài viết những lời này, bà đã sẵn sàng lắng nghe ở một mức độ nào đó, nhưng chưa hoàn toàn sẵn sàng.

2. Nine disciples are in the group to which DK is writing (the Telepathic Workers). Two of the disciples have the same problem (personality centralization), peculiarly.

2. Có chín đệ tử trong nhóm mà Chân sư DK đang viết thư cho (Những Người Hoạt Động Viễn Cảm). Hai đệ tử đặc biệt có chung một vấn đề: sự tập trung vào phàm ngã.

3. DK compliments His disciple. She has made considerable progress in overcoming hindrances; thus He can offer her additional help.

3. Chân sư DK khen ngợi người đệ tử của Ngài. Bà đã tiến bộ đáng kể trong việc khắc phục các chướng ngại; vì vậy, Ngài có thể trợ giúp bà thêm nữa.

4. This paragraph is instructive for all of us, as it deals with that within our character which must be transmuted.

4. Đoạn này có tính giáo huấn đối với tất cả chúng ta, vì nó bàn đến những gì trong tính cách của chúng ta cần được chuyển hoá.

5. The Master begins classifying. Some know what is to be transmuted and are doing so with some steadiness and success. The others exhibit opposing tendencies — an aggressive attack against their liabilities (causing those liabilities to rise to the surface in force), or depression and overwhelm (a more passive approach).

5. Chân sư bắt đầu phân loại. Một số người biết điều gì cần chuyển hoá và đang thực hiện với một mức độ kiên trì và thành công nhất định. Những người khác biểu lộ các khuynh hướng đối lập: tấn công quyết liệt vào những nhược điểm của mình (khiến chúng trỗi lên bề mặt một cách mạnh mẽ), hoặc chán nản và choáng ngợp (một cách tiếp cận thụ động hơn).

6. Both approaches are inefficient leading to loss of time and to the misapplication of energy.

6. Cả hai cách tiếp cận đều thiếu hiệu quả, dẫn đến lãng phí thời gian và sử dụng năng lượng sai cách.

7. The problem in both cases is one of the *need for decentralization.* We can infer, by the respective ray structures, that SCP's approach is initially more intense and 'furious'; RSU's, more disappointed, depressed and disgusted (all traps for energy which could be directed towards transmutation).

7. Trong cả hai trường hợp, vấn đề đều là *nhu cầu phi tập trung vào bản thân.* Từ cấu trúc cung của mỗi người, chúng ta có thể suy ra rằng cách tiếp cận ban đầu của SCP mãnh liệt và "ráo riết" hơn; còn của RSU thì thiên về thất vọng, chán nản và chán ghét hơn (tất cả đều là những cái bẫy giữ lại năng lượng lẽ ra có thể hướng vào sự chuyển hoá).

8. Trong cả hai trường hợp đều có một "tâm thức về cái tôi" mãnh liệt. Đây rõ ràng là một

8. In both cases there is an intense "I-consciousness". This is clearly a liability to clear and free soul-consciousness.

trở ngại đối với tâm thức linh hồn sáng rõ và tự do.

9. While RSU is not endowed with Leo planets (often implicated when there are personality problems requiring decentralization), she does have a pronounced Capricorn energy, and this, too, can lead to self-focussing (though in a more depressed manner).

9. Tuy RSU không có các hành tinh ở Sư Tử (vốn thường liên quan đến những vấn đề phàm ngã đòi hỏi sự phi tập trung vào bản thân), bà lại có năng lượng Ma Kết nổi trội, và năng lượng này cũng có thể dẫn đến việc tập trung vào bản thân (dù theo cách chán nản hơn).

The emphasis upon the little self is, in your case, based upon three things:

Trong trường hợp của em, sự nhấn mạnh vào cái ngã nhỏ bé dựa trên ba điều:

1. A realised sense of divinity, of the beauty of the life of the spirit, of truth and of the power of your ray life. It is due to the fact that you have — in past lives — achieved a fair measure of soul control. Note my words with care.

1. Một cảm nhận đã được chứng nghiệm về thiên tính, về vẻ đẹp của đời sống tinh thần, về chân lý và về quyền năng của sự sống cung nơi em. Điều này là do trong những kiếp trước, em đã đạt được một mức độ kiểm soát khá lớn của linh hồn. Hãy chú ý kỹ những lời Tôi nói.

1. The Master outlines the reason for SCP's problem — a problem at which she has been working for some time and with some success.

1. Chân sư phác thảo nguyên nhân vấn đề của SCP — một vấn đề mà bà đã nỗ lực giải quyết từ một thời gian nay và đạt được một mức độ thành công nhất định.

2. SCP's realizations are high, hence she can indulge in the painful process of comparison. She has realized to a significant degree, divinity, beauty, the life of the spirit, truth, and the power of her ray life — the first ray.

2. Những chứng nghiệm của SCP rất cao, vì vậy bà có thể sa vào tiến trình so sánh đầy đau đớn. Bà đã chứng nghiệm ở mức độ đáng kể thiên tính, vẻ đẹp, đời sống tinh thần, chân lý và quyền năng của sự sống cung nơi bà — cung một.

3. DK tells her of her achieved soul control; it is not insignificant.

3. Chân sư DK nói với bà về mức độ kiểm soát của linh hồn mà bà đã đạt được; mức độ ấy không hề nhỏ.

4. There is an exalted, ecstatic aspect to SCP's consciousness. It has been earned in the past.

4. Tâm thức của SCP có một phương diện cao cả, ngây ngất. Bà đã tạo được điều đó trong quá khứ.

5. A sense of the heights, however, is likely to emphasize that which (within oneself) cannot achieve those heights — namely the normal personality, with which one may be inclined to identify because of its very evident obstructiveness.

5. Tuy nhiên, cảm nhận về những đỉnh cao có thể làm nổi bật điều gì đó trong bản thân không thể đạt tới những đỉnh cao ấy — cụ thể là phàm ngã thông thường, mà người ta có thể có khuynh hướng đồng hoá với nó vì tính cản trở quá rõ rệt của nó.

2. A desire to impose upon the personality and to make the lower self to be in factual living what you know yourself to be on the higher soul levels. This is complicated by the desire that those you love should likewise recognise your divinity, your service and your power.

2. Mong muốn áp đặt lên phàm nhân và *buộc* phàm ngã trong đời sống thực tế phải trở thành điều em biết mình vốn là trên những cấp độ linh hồn cao hơn. Điều này trở nên phức tạp do mong muốn những người em yêu thương cũng nhận ra thiên tính, sự phụng sự và quyền năng của em.

1. SCP knows the higher worlds and wants her personality in the lower worlds to conform to what she knows herself to be 'above'. This is never easy. The first ray type seeks to impose the higher upon the lower, and the lower finds its effective means to resist.

1. SCP biết các cõi cao và muốn phàm ngã của mình trong các cõi thấp phù hợp với điều bà biết mình vốn là ở "bên trên". Điều này không bao giờ dễ dàng. Người cung một tìm cách áp đặt cái cao lên cái thấp, còn cái thấp tìm được những phương thức hữu hiệu để kháng cự.

2. One problem here indicated is that SCP seeks recognition. One of the very first eliminations necessary for the disciples in the newer types of groups is the elimination of the demand to be recognized (by anyone — even the Master).

2. Một vấn đề được chỉ ra ở đây là SCP tìm kiếm sự công nhận. Một trong những điều đầu tiên các đệ tử trong những loại nhóm mới hơn cần loại bỏ là sự đòi hỏi phải được công nhận (từ bất kỳ ai — ngay cả Chân sư).

3. SCP is seeking admiration as a kind of personality reinforcement. Not only has she three planets in Leo, but her Sun, Mercury and Saturn are all proposedly placed in the fifth house of *self* and its expression.

3. SCP tìm kiếm sự ngưỡng mộ như một cách củng cố phàm ngã. Không chỉ có ba hành tinh ở Sư Tử, mà Mặt Trời, Sao Thủy và Sao Thổ của bà đều được giả định nằm trong nhà 5 của *bản ngã* và sự biểu lộ của nó.

3. Being primarily astral-buddhic, demonstrating as intuitional development working out in a high emotional reaction, your personality polarisation is emotional, even though you function, as a soul, on the power ray. You have, therefore, a consequent weakness in the mental polarisation. This I

Vì chủ yếu mang bản chất cảm dục–Bồ đề, biểu hiện thành sự phát triển trực giác thể hiện qua một phản ứng cảm xúc cao độ, sự phân cực phàm ngã của em thuộc về cảm xúc, dù với tư cách linh hồn, em hoạt động trên cung quyền năng. Do đó, em có một điểm yếu tương ứng trong sự phân cực trí

endeavoured to aid you in correcting last year when I suggested that you studied more and did more mental work. Did you do this, my brother?

tuệ. Năm ngoái, Tôi đã cố giúp em sửa chữa điều này khi đề nghị em học tập nhiều hơn và làm nhiều công việc trí tuệ hơn. Em đã làm điều này chưa, huynh đệ của tôi?

1. DK names His disciple as "primarily astral-buddhic" with high emotional reactions resulting from intuitional development.

1. Chân sư DK xác định người đệ tử của Ngài là "chủ yếu mang tính cảm dục–Bồ đề", với những phản ứng cảm xúc cao độ phát sinh từ sự phát triển trực giác.

2. Perhaps it is unusual that her personality polarization is emotional, because she is a first ray soul. The first ray is adept at controlling the emotions.

2. Có lẽ sự phân cực phàm ngã thiên về cảm xúc của bà là điều khác thường, vì bà là một linh hồn cung một. Cung một rất giỏi kiểm soát cảm xúc.

3. There is an imbalance. There is a "weakness in the mental polarization". DK tried to correct this when he suggested more arduous mental work. His question here posed to SCP suggests she may not have followed His suggestion.

3. Có một sự mất cân bằng. Có một "điểm yếu trong sự phân cực trí tuệ". Chân sư DK đã cố khắc phục điều này khi Ngài đề nghị bà làm việc bằng trí tuệ một cách chuyên cần hơn. Câu hỏi Ngài đặt ra cho SCP ở đây gợi ý rằng bà có thể đã không làm theo đề nghị của Ngài.

4. This astral polarization furthers the emphasis upon the little self, the dramatic "I" at the center. A better mental polarization would relieve this, for it would allow the consciousness to distance itself from the "I" at the center. A mentally polarized disciple can withdraw and observe the personal "I", and thus decentralize.

4. Sự phân cực cảm dục này càng làm tăng sự nhấn mạnh vào bản ngã nhỏ bé, cái "tôi" đầy kịch tính ở trung tâm. Một sự phân cực trí tuệ tốt hơn sẽ làm giảm điều này, vì nó cho phép tâm thức giữ khoảng cách với cái "tôi" ở trung tâm. Một đệ tử phân cực trí tuệ có thể lui lại và quan sát cái "tôi" cá nhân, nhờ đó phi tập trung vào bản thân.

5. Every disciple has the soul and personality focussed through one or other of the personality vehicles. We seem to be told here that the sixth personality is focussed through the sixth ray astral body, which would certainly stand to reason. Let us see, later, if indeed this is the case.

5. Ở mỗi đệ tử, linh hồn và phàm ngã đều tập trung qua một trong các hiện thể phàm ngã. Dường như ở đây chúng ta được cho biết rằng phàm ngã cung sáu tập trung qua thể cảm dục cung sáu, điều này hẳn rất hợp lý. Sau này, chúng ta hãy xem liệu thực sự có phải như vậy không.

As I said above, R.S.U. has the same problem of being too much in the centre of her own life stage, but her whole attitude and life

Như Tôi đã nói ở trên, R.S.U. có cùng vấn đề là quá đặt mình vào trung tâm sân khấu đời sống của bạn ấy, nhưng toàn bộ thái độ và

presentation is the exact reverse of yours. You, realising a measure of divinity, impose upon your personality in speech and desire what you believe to be the effects of divinity. You over-estimate the capacity of the personality to respond to this. She, realising the same measure of divinity, is so conscious of the failure of the personality to express this, that she retires within herself and (if I may use a phrase of real ugliness) she there "wallows" in the sense of failure.

cách biểu hiện trong đời sống của bạn ấy hoàn toàn trái ngược với em. Vì chứng nghiệm được một mức độ thiên tính, em *áp đặt* lên phàm ngã mình, bằng lời nói và dục vọng, những gì em tin là các hiệu quả của thiên tính. Em đánh giá quá cao khả năng đáp ứng của phàm ngã đối với điều này. Cũng chứng nghiệm được cùng một mức độ thiên tính, bạn ấy lại nhận biết sâu sắc sự thất bại của phàm ngã trong việc biểu lộ điều ấy đến mức thu mình vào bên trong và (nếu Tôi có thể dùng một cách nói thật xấu xí) ở đó bạn ấy "đắm mình" trong cảm giác thất bại.

This ability to see such failure and to sense at the same time the beauty of divinity is due to [332] her mental polarisation which enables her to cast the light of the mind in two directions. She is largely an expression of the higher or abstract mind, invading the lower mind, via the soul. Yours is buddhic or intuitional reason, stimulating the astral-emotional nature, via the soul. In these two statements, you and R.S.U. have your problem clearly defined. The building of the antahkarana — more surely and more definitely — is the solution for both of you, plus a trained and cultivated self-forgetfulness. In some ways, the problem of R.S.U. is harder than yours because (through her sense of inferiority brought about by the second of the two capacities of the mind which casts its clear light upon the personality) she tunes in on the illusion of human failure — a gigantic thoughtform — and also upon her racial sense of inferiority. Her distress is deep-seated in her love nature. Yours is not so deep-seated as it is not fed so dominantly from the mental plane.

Khả năng nhìn thấy sự thất bại ấy đồng thời cảm nhận vẻ đẹp của thiên tính là do [332] sự phân cực trí tuệ của bạn ấy, cho phép bạn ấy chiếu ánh sáng của thể trí theo hai hướng. Bạn ấy phần lớn là một sự biểu lộ của thượng trí hay trí trừu tượng, thâm nhập hạ trí qua linh hồn. Còn ở em là lý trí Bồ đề hay trực giác, kích thích bản chất cảm dục–cảm xúc qua linh hồn. Trong hai phát biểu này, vấn đề của em và R.S.U. đã được xác định rõ ràng. Việc xây dựng antahkarana—chắc chắn hơn và rõ rệt hơn—là giải pháp cho cả hai em, cùng với sự quên mình được rèn luyện và trau dồi. Về một số phương diện, vấn đề của R.S.U. khó hơn của em, vì (qua cảm giác tự ti do khả năng thứ hai trong hai khả năng của thể trí gây ra, khả năng chiếu ánh sáng rõ ràng lên phàm ngã) bạn ấy hòa nhịp với ảo tưởng về sự thất bại của con người—một hình tư tưởng khổng lồ—và cả với cảm giác tự ti về chủng tộc của mình. Nỗi khổ tâm của bạn ấy bắt rễ sâu trong bản chất yêu thương. Nỗi khổ tâm của em không bắt rễ sâu như vậy, vì nó không được cõi trí nuôi dưỡng mạnh mẽ đến thế.

1. DK continues with the contrast between His two disciples who need

1. Chân sư DK tiếp tục đối chiếu hai đệ tử của Ngài, những người cần phi tập trung vào bản

decentralization.. We will come to a full study of the very interesting disciple RSU later.

thân. Sau này, chúng ta sẽ nghiên cứu đầy đủ về người đệ tử rất thú vị RSU.

2. Both the first and sixth rays are 'rays of imposition', and SCP uses them to impose her idea of divinity upon the personality. She does this through her speech and her desire. (Why is her *thought* not mentioned?).

2. Cả cung một lẫn cung sáu đều là những "cung áp đặt", và SCP dùng chúng để áp đặt ý tưởng về thiên tính của bà lên phàm ngã. Bà thực hiện điều này qua lời nói và ham muốn. (Tại sao *tư tưởng* của bà lại không được nhắc đến?).

3. The personality, however, will not respond as expected. It resists and will not instantly comply. This conflict traps the consciousness into self-centeredness.

3. Tuy nhiên, phàm ngã sẽ không đáp ứng như mong đợi. Nó kháng cự và không tuân theo ngay lập tức. Xung đột này giam hãm tâm thức trong sự tập trung vào bản thân.

4. The dynamics of two very different ray types are here discussed. RSU has a third ray personality and a considerable development of the abstract mind. We realize that the number *three* corresponds to the abstract mind.

4. Ở đây, động lực của hai kiểu cung rất khác nhau đang được bàn đến. RSU có phàm ngã cung ba và trí trừu tượng phát triển đáng kể. Chúng ta nhận ra rằng số *ba* tương ứng với trí trừu tượng.

5. In both cases the soul is the intermediary between the level of abstraction and the level of personality. We can see in the case of SCP, the mind is not effectively part of the transmission (from buddhic through soul to the emotional nature). It would be better for her if a more trained mind were involved.

5. Trong cả hai trường hợp, linh hồn là trung gian giữa cấp độ trừu tượng và cấp độ phàm ngã. Trong trường hợp SCP, chúng ta có thể thấy thể trí không tham gia hữu hiệu vào sự truyền dẫn (từ Bồ đề qua linh hồn đến bản chất cảm xúc). Sẽ tốt hơn cho bà nếu có sự tham gia của một thể trí được rèn luyện kỹ hơn.

6. This section shows DK engaged in acute psychological analysis. The solution for each of these two disciples is the same: build the antahkarana and forget the lower self.

6. Phần này cho thấy Chân sư DK đang tiến hành một sự phân tích tâm lý sắc bén. Giải pháp cho mỗi người trong hai đệ tử này đều giống nhau: xây dựng antahkarana và quên phàm ngã.

7. How will building the antahkarana help? First of all it will remove attention from the little ego, and focus attention within the triad. The antahkarana definitely involves the stimulation of the concrete lower mind

7. Việc xây dựng antahkarana sẽ giúp ích như thế nào? Trước hết, nó sẽ chuyển sự chú ý khỏi cái tôi nhỏ bé và tập trung sự chú ý vào Tam nguyên tinh thần. Antahkarana chắc chắn bao hàm sự kích thích hạ trí cụ

(with soul qualities). In the case of SCP, it would definitely help her "bring through", and it would stimulate the *mind* with higher light before that stimulation reached the astral field from the buddhic.

thể bằng các phẩm tính linh hồn. Trong trường hợp SCP, nó chắc chắn sẽ giúp bà "truyền xuống", và sẽ kích thích *thể trí* bằng ánh sáng cao hơn trước khi sự kích thích ấy từ cõi Bồ đề đến trường cảm dục.

8. The building of the antahkarana would help RSU because it would access the buddhic level (to which SCP so easily responds). The exhilarating buddhic energy could help dissolve the thoughtform of self-pity and failure.

8. Việc xây dựng antahkarana sẽ giúp RSU vì nó mở đường tiếp cận cấp độ Bồ đề (mà SCP đáp ứng rất dễ dàng). Năng lượng Bồ đề đầy phấn chấn có thể giúp làm tan rã hình tư tưởng về sự tự thương hại và thất bại.

9. A trained and cultivated self-forgetfulness is also needed in both cases. How does one train and cultivate self-forgetfulness? Perhaps by remembering the Divine Plan, to which the antahkarana gives access. If one is able to lose himself in building for the world, attention to the little ego is naturally redirected to higher aspects of the identity.

9. Trong cả hai trường hợp, cũng cần có khả năng quên mình được rèn luyện và vun bồi. Người ta rèn luyện và vun bồi khả năng quên mình như thế nào? Có lẽ bằng cách ghi nhớ Thiên Cơ, mà antahkarana mở đường tiếp cận. Nếu một người có thể quên mình trong công việc xây dựng cho thế giới, sự chú ý dành cho cái tôi nhỏ bé sẽ tự nhiên chuyển sang những phương diện cao hơn của bản sắc mình.

10. Though SCP is distressed, her distress is not as deep-seated as that of RSU, due to RSU's mental polarization and also, perhaps, to the sensitivity of her second ray soul.

10. Dù SCP đau khổ, nỗi khổ của bà không bắt rễ sâu như của RSU, do sự phân cực trí tuệ của RSU và có lẽ còn do tính nhạy cảm của linh hồn cung hai nơi bà.

11. Unlike SCP, RSU has a tendency to see herself with a distressing clarity. Self-understanding had always been a difficulty for SCP, thought the situation has been improving.

11. Khác với SCP, RSU có khuynh hướng nhìn bản thân rõ ràng đến mức đau khổ. Việc thấu hiểu bản thân luôn là một khó khăn đối với SCP, dù tình hình đã có cải thiện.

The way out for R.S.U. is the cultivation of joy, as it brings release to others. Yours is by the right control of speech and the elimination of all reference to personality activities. This must be achieved, not by the processes of inhibition, but by a true lack of self-interest. If my reference to the buddhic-astral nature of your life direction is not clear to you, take the matter up with R.V.B.

Lối thoát cho R.S.U. là vun bồi sự hoan hỉ, vì sự hoan hỉ mang lại sự giải thoát cho người khác. Lối thoát của em là kiểm soát lời nói đúng đắn và loại bỏ mọi sự nhắc đến các hoạt động của phàm ngã. Điều này phải đạt được bằng sự thực sự không quan tâm đến bản thân, chứ không phải bằng các tiến trình kìm nén. Nếu điều Tôi nói về bản chất Bồ đề–cảm dục trong hướng đi của đời sống em

Your technical knowledge of these terms may not be adequate to true comprehension. You need to study in order to awaken your mental grasp, without losing at the same time your intuitional wisdom. R.S.U. needs to study less and to be more.

chưa rõ đối với em, hãy trao đổi vấn đề này với R.V.B. Kiến thức chuyên môn của em về những thuật ngữ này có thể chưa đủ để thực sự thấu hiểu. Em cần học tập để đánh thức khả năng nắm bắt bằng trí tuệ, đồng thời không đánh mất minh triết trực giác của mình. R.S.U. cần học ít hơn và *hiện tồn* nhiều hơn.

1. DK gives the way out for both of His disciples.

1. Chân sư DK chỉ ra lối thoát cho cả hai đệ tử của Ngài.

2. We will focus on RSU later when her instructions are under examination. SCP's mode of escape is, by now, no surprise. Right speech is essential; this would mean true and accurate speech accompanied by a proportionate emotional energy. There is far too much self-reference in her life, and it is the *little* self that is referenced. We can see, perhaps, the inner logic and appropriateness of a soul-chosen Gemini Rising-sign.

2. Sau này, chúng ta sẽ tập trung vào RSU khi xem xét các huấn thị dành cho bà. Đến lúc này, cách thoát ra của SCP không còn gây ngạc nhiên. Chánh ngữ là điều thiết yếu; điều này có nghĩa là lời nói chân thật và chính xác, đi kèm một năng lượng cảm xúc tương xứng. Trong đời sống của bà có quá nhiều sự nhắc đến bản thân, và bản ngã được nhắc đến chính là bản ngã *nhỏ bé*. Có lẽ chúng ta có thể thấy tính hợp lý bên trong và sự thích hợp của Dấu hiệu mọc Song Tử do linh hồn lựa chọn.

3. SCP and RSU are so different. RSU had a fine grasp of all the occult technicalities. SCP had none of this, and was, in a way unequipped in this very necessary area of occult understanding.

3. SCP và RSU rất khác nhau. RSU nắm vững mọi chi tiết chuyên môn của huyền bí học. SCP không có vốn hiểu biết ấy, và theo một nghĩa nào đó, bà thiếu sự trang bị trong lĩnh vực rất cần thiết này của sự thấu hiểu huyền bí học.

4. While SCP has plenty of "intuitional wisdom", her "mental grasp" must be awakened through study. Otherwise the process of decentralization will not proceed as it should, and she will fail in her attempt to "bring through" creatively.

4. Tuy SCP có nhiều "minh triết trực giác", "khả năng nắm bắt bằng trí tuệ" của bà phải được đánh thức qua học hỏi. Nếu không, tiến trình phi tập trung vào bản thân sẽ không diễn ra như cần phải thế, và bà sẽ thất bại trong nỗ lực "truyền xuống" một cách sáng tạo.

5. RSU was the perpetual student, responsible for preparing the publication of most of the AAB books. To *study* is the preferred mode of those upon the second

5. RSU là người học hỏi không ngừng, chịu trách nhiệm chuẩn bị xuất bản phần lớn sách của AAB. *Học hỏi* là phương thức ưa thích của những người thuộc cung hai. *Hiện*

ray. To *be* is the way that those upon the first ray find most natural.

tồn là con đường mà những người thuộc cung một cảm thấy tự nhiên nhất.

6. With so many of these chelas, DK is engaged in helping them *round out* their causal bodies. We see in SCP a great deficiency relating to the absence of the specifically mental rays (three and five). There is will and there is love (especially in its sixth ray mode), but there is less intelligent articulation.

6. Với rất nhiều đệ tử này, Chân sư DK đang giúp họ *hoàn thiện* các thể nguyên nhân của mình. Ở SCP, chúng ta thấy một sự thiếu hụt lớn liên quan đến sự vắng mặt của các cung đặc trưng cho trí tuệ (ba và năm). Có ý chí và có tình thương (đặc biệt theo phương thức cung sáu), nhưng khả năng diễn đạt thông minh thì ít hơn.

Power can flow through you, my brother. As a channel, you can be potent once that channel has been better cleared. You can act as a distributor of strength and power to your brothers once you have freed yourself from the centre of your stage and can move with greater freedom on soul levels....

Quyền năng có thể tuôn chảy qua em, huynh đệ của tôi. Với tư cách một kênh dẫn, em có thể trở nên mạnh mẽ một khi kênh ấy được khai thông tốt hơn. Em có thể làm người phân phối sức mạnh và quyền năng cho các huynh đệ của mình một khi em đã giải thoát mình khỏi vị trí trung tâm sân khấu của chính mình và có thể hoạt động tự do hơn trên các cấp độ linh hồn....

1. DK knows His chela for a potentially effective channel for *power.* But there must be purification, clearing.

1. Chân sư DK biết đệ tử của Ngài có tiềm năng trở thành một kênh dẫn hữu hiệu cho *quyền năng.* Nhưng cần có sự thanh luyện và khai thông.

2. All this work sounds preparatory to the second degree (whether that degree was to be taken in the present life cycle or in incarnations immediately ahead).

2. Tất cả công việc này có vẻ là sự chuẩn bị cho bậc điểm đạo thứ hai (dù bậc ấy sẽ đạt được trong chu kỳ sống hiện tại hay trong những kiếp nhập thể ngay sau đó).

3. We realize here that decentralization is a form of *purification.* Wrong centralization blocks the channel between soul and personality and precludes “freedom on soul levels”. It is a form of attachment to the lower worlds, the point of attachment being the lower ego.

3. Ở đây, chúng ta nhận ra rằng phi tập trung vào bản thân là một hình thức *thanh luyện.* Sự tập trung sai lầm làm tắc nghẽn kênh dẫn giữa linh hồn và phàm ngã, đồng thời ngăn cản “sự tự do trên các cấp độ linh hồn”. Đó là một hình thức gắn bó với các cõi thấp, với điểm gắn bó là phàm ngã.

4. The incentive is offered. The purification is to be undertaken not for herself but for her brothers.

4. Động lực đã được đưa ra. Bà cần thực hiện sự thanh luyện vì các huynh đệ của mình.

5. Before the second initiation is possible, much *clearing* is required.

5. Trước khi có thể đạt lần điểm đạo thứ hai, cần rất nhiều sự *khai thông*.

6. The little ego may seem (to itself) powerful when "full of itself", but this is really a form of weakness. Whatever inhibits the flow of soul force through the personality weakens the spiritual life of the individual; preoccupation with a centralized ego is a major inhibition.

6. Cái tôi nhỏ bé có thể tự thấy mình mạnh mẽ khi "đầy ắp chính mình", nhưng thực ra đây là một hình thức yếu đuối. Bất cứ điều gì cản trở dòng mãnh lực linh hồn tuôn qua phàm ngã đều làm suy yếu đời sống tinh thần của cá nhân; việc bận tâm với một cái tôi chiếm vị trí trung tâm là một trở ngại lớn.

Your work must continue to lie a great deal on buddhic levels. The calls to meditation which so constantly come to you from somewhere must still meet with prompt response from your personality. This is one thing which you have mastered, the ability as a soul to call the attention of the personality. This ability is your major asset and contribution where my group of disciples is concerned for it enables you, if you so choose, to [333] send forth at will light and strength and power. Continue with this work of attention.

Công việc của em vẫn phải tiếp tục diễn ra phần lớn trên các cấp độ Bồ đề. Những lời kêu gọi tham thiền không ngừng đến với em từ một nơi nào đó vẫn phải được phàm ngã của em đáp ứng mau lẹ. Đây là một điều em đã làm chủ: khả năng, với tư cách linh hồn, kêu gọi sự chú ý của phàm ngã. Khả năng này là vốn quý và sự đóng góp chủ yếu của em đối với nhóm đệ tử của Tôi, vì nó cho phép em, nếu em muốn, tùy ý phát ra ánh sáng, sức mạnh và quyền năng. Hãy tiếp tục công việc chú tâm này.

1. There is no question as to the focus of SCP's work, whether or not her mental polarization has been sufficiently strengthened.

1. Không có gì phải nghi ngờ về trọng tâm công việc của SCP, bất kể sự phân cực trí tuệ của bà đã được củng cố đầy đủ hay chưa.

2. An interesting angle on meditation is here offered. The call to meditation is coming from SDP *as a soul,* and it comes constantly.

2. Ở đây, một góc nhìn thú vị về tham thiền được đưa ra. Lời kêu gọi tham thiền đến từ SDP *với tư cách linh hồn,* và nó đến liên tục.

3. DK points to this as an *achievement.* The soul is not considered some 'other' entity, but rather as the higher aspect of SCP. This "calling" is something she has "mastered" — mastered as a soul. This way of framing the relationship between soul and personality is unusual and worthy of consideration.

3. Chân sư DK chỉ ra rằng đây là một *thành tựu.* Linh hồn được xem là phương diện cao hơn của SCP, thay vì một thực thể "khác" nào đó. Sự "kêu gọi" này là điều bà đã "làm chủ" — làm chủ với tư cách linh hồn. Cách trình bày mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã như vậy là khác thường và đáng suy ngẫm.

4. SCP's access to the higher worlds is real and immediate. Neptune

4. Khả năng tiếp cận các cõi cao của SCP là thực sự và tức thời. Sao Hải Vương

5. is rising in the proposed chart. She will not send forth streams of mentality, but "light and strength and power" are hers, and she can send them forth to aid others.

5. đang mọc trong lá số được đề xuất. Bà sẽ không phát ra những dòng năng lượng trí tuệ, nhưng "ánh sáng, sức mạnh và quyền năng" thuộc về bà, và bà có thể phát chúng ra để trợ giúp người khác.

6. It is always of value to a disciple when the Master points out the disciple's "major asset". It both heartens the disciple and shows him/her where emphasis may be constructively placed. Apparently, in these higher moments of access, the normal personality centralization does not interfere. Reciprocally, if this form of service can be strengthened, it will also help decentralize the personality.

6. Khi Chân sư chỉ ra "ưu điểm chủ yếu" của người đệ tử, điều đó luôn có giá trị đối với người đệ tử ấy. Nó vừa khích lệ người đệ tử, vừa cho thấy có thể đặt trọng tâm vào đâu một cách xây dựng. Dường như trong những thời điểm tiếp cận cao hơn này, sự tập trung thông thường vào phàm ngã không gây cản trở. Ngược lại, nếu hình thức phụng sự này được tăng cường, nó cũng sẽ giúp phi tập trung vào phàm ngã.

May the light of the Eternal shine upon your way, my brother and the power of your soul pour through you with increasing helpfulness to your chosen band of comrades. Such is my prayer for you as I gather you closer into my aura.

Huynh đệ của tôi, cầu mong ánh sáng của Đấng Vĩnh Cửu chiếu rọi đường em đi, và quyền năng của linh hồn em tuôn chảy qua em, ngày càng trợ giúp hữu hiệu hơn cho nhóm bạn đồng hành em đã chọn. Đó là lời cầu nguyện của Tôi cho em khi Tôi thu nhận em vào gần hơn trong hào quang của Tôi.

1. Master DK closes with a beautiful benediction.

1. Chân sư DK kết thúc bằng một lời ban phước đẹp đẽ.

2. The "light of the Eternal" is the "Light of the Soul" (minimally). It is the light from the World of Being, from those high worlds which it is SCP's natural ability to contact.

2. "Ánh sáng của Đấng Vĩnh Cửu" là "Ánh sáng của Linh hồn" (ít nhất là như vậy). Đó là ánh sáng từ Thế Giới Bản Thể, từ những cõi cao mà SCP có khả năng tự nhiên tiếp xúc.

3. The Master is exhorting His disciple, and using the language of the first and sixth ray as He does so. He seeks to inspire and empower SCP to give more with spiritual generosity. There is a somewhat militant

3. Chân sư đang khuyến giục người đệ tử của Ngài, đồng thời sử dụng ngôn ngữ của cung một và cung sáu. Ngài tìm cách truyền cảm hứng và tiếp thêm quyền năng để SCP cho đi nhiều hơn với lòng rộng lượng tinh thần. Cụm từ "nhóm đồng chí mà em đã chọn"

ring in the words “chosen band of comrades” and it should appeal to her sixth ray.

mang một âm hưởng phần nào có tính chiến đấu, và hẳn sẽ thu hút cung sáu của bà.

4. DK tells His chela that this benediction/exhortation is His “prayer” for her — “prayer” — yet another sixth ray term.

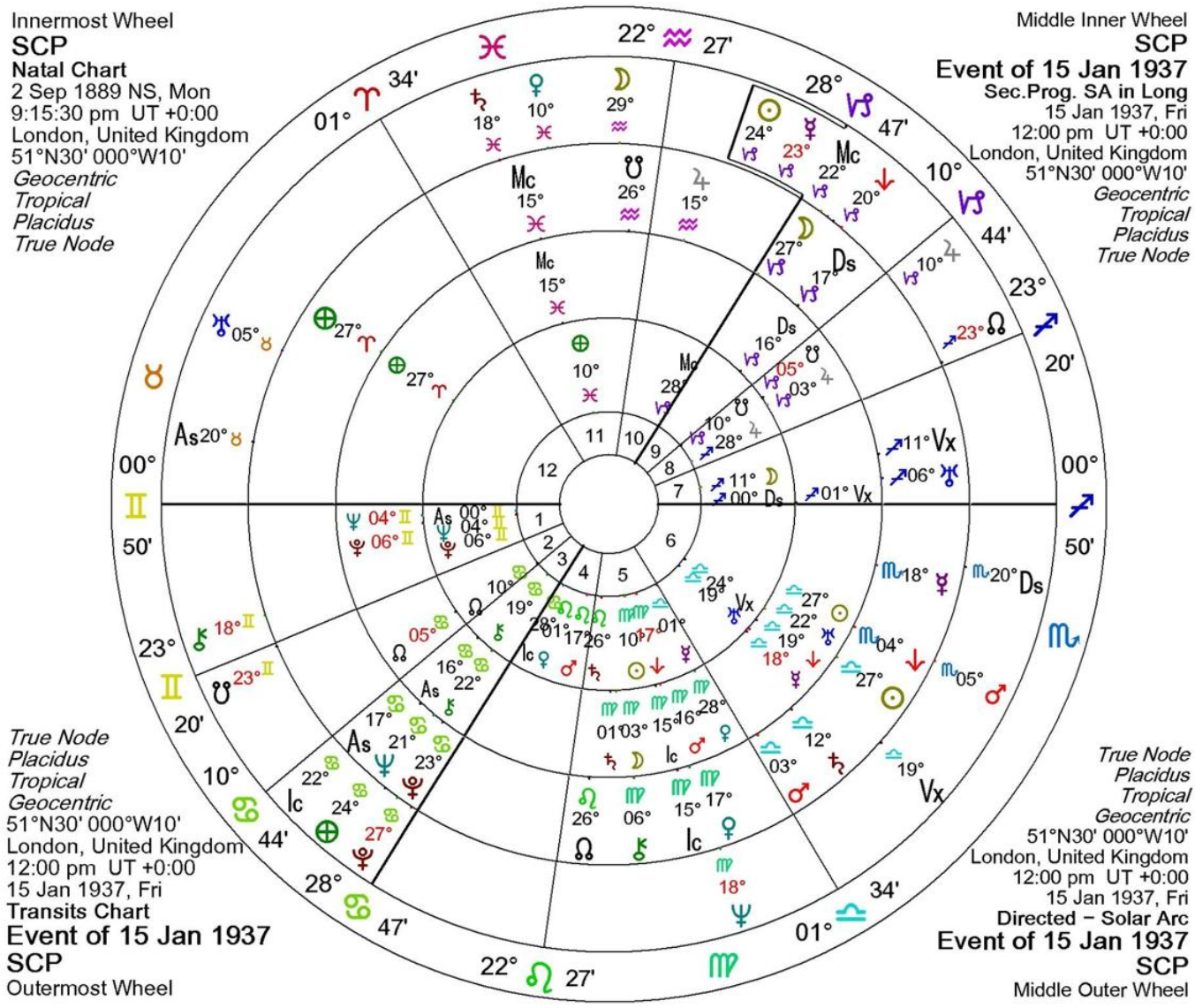
4. Chân sư DK nói với đệ tử của Ngài rằng lời ban phước/khuyến giục này là “lời cầu nguyện” Ngài dành cho bà — “lời cầu nguyện” — lại thêm một thuật ngữ của cung sáu.

5. Yet, He closes on the magnetic note of the second ray, saying that He is gathering her “closer into [his] aura”. I do not think this means we are to assume that SCP had reached the high disciplic stage called “chela within the aura”, but progress is being made and increasing ashramic intimacy achieved.

5. Tuy nhiên, Ngài kết thúc bằng âm điệu từ tính của cung hai, nói rằng Ngài đang đưa bà đến “gần hơn trong hào quang [của Ngài]”. Tôi không nghĩ điều này có nghĩa là chúng ta nên cho rằng SCP đã đạt đến giai đoạn đệ tử cao được gọi là “Đệ tử trong hào quang”, nhưng bà đang tiến bộ và đạt được sự gần gũi ngày càng sâu hơn với ashram.

6. It is obviously Master DK’s intention to *inspire* SCP, and He uses what can only be termed “words of power” to do so. Every Master-Teacher knows the value of inspiration and is master of the words which inspire.

6. Rõ ràng, ý định của Chân sư DK là *truyền cảm hứng cho* SCP, và Ngài dùng những gì chỉ có thể gọi là “những quyền năng từ” để làm điều đó. Mỗi Chân sư–Huấn sư đều biết giá trị của cảm hứng và đều làm chủ những lời truyền cảm hứng.



MY BROTHER:

You have asked me a definite question and you have made one statement to which I would call your attention as it embodies a major truth which — grasped theoretically by you at this time — can be practically applied if you so choose.

1. It would seem that an increasing degree of clarity is entering SCP's thought.

2. We can correlate this with the entry of her progressing Moon into clear-thinking Virgo,

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em đã hỏi Tôi một câu hỏi rõ ràng và đã nêu một nhận định mà Tôi muốn lưu ý em, vì nó hàm chứa một chân lý trọng đại mà—dù hiện nay em mới nắm bắt về mặt lý thuyết—em có thể áp dụng vào thực tiễn nếu muốn.

1. Dường như tư tưởng của SCP đang ngày càng trở nên sáng rõ.

2. Chúng ta có thể liên hệ điều này với việc Mặt Trăng tiến trình của bà đi vào Xử Nữ có

with that Moon conjuncting progressing Saturn, also in Virgo.

tư duy sáng rõ, với Mặt Trăng ấy đồng vị Sao Thổ tiến trình, cũng ở Xử Nữ.

3. Exoterically, Virgo offers discrimination and clarification.

3. Về mặt ngoại môn, Xử Nữ mang lại sự phân biện và làm sáng tỏ.

You asked how one can definitely know my vibration. There are four vibrations to which you respond and which you should carefully study and learn to differentiate more accurately in the year of training which lies ahead:

Em đã hỏi làm thế nào có thể nhận biết một cách xác định rung động của Tôi. Có bốn rung động mà em đáp ứng; trong năm huấn luyện sắp tới, em nên nghiên cứu kỹ và học cách phân biệt chúng chính xác hơn:

1. That of your own soul at moments of contact. These are the moments of light and illumination and of released thought and for this contact and its expression in these forms you should increasingly work. They are free from personality ideas, ideals and desires (of no matter how high an order) and from all traces of personality love. But they should throw a flood of light upon the personality, revealing you to yourself. If this they do not do, then they are kept on too high a mental level and are impractical for they remain mystical and abstract, theoretical and divorced from consummated practice. They increase responsibility but remain relatively useless for they are futile upon the physical plane.

1. Rung động của chính linh hồn em trong những lúc tiếp xúc. Đó là những khoảnh khắc của ánh sáng, của sự soi sáng và của tư tưởng được giải phóng; em nên ngày càng nỗ lực để đạt sự tiếp xúc này và biểu lộ nó dưới những hình thức ấy. Những khoảnh khắc này không vướng các ý tưởng, lý tưởng và dục vọng của phàm ngã (dù thuộc cấp độ cao đến đâu), cũng không vướng bất cứ dấu vết nào của tình thương phàm ngã. Nhưng chúng phải chiếu một luồng ánh sáng dồi dào lên phàm ngã, giúp em thấy rõ chính mình. Nếu không làm được điều đó, thì chúng vẫn bị giữ ở một cấp độ trí tuệ quá cao và *thiếu thực tiễn* vì chúng vẫn mang tính thần bí và trừu tượng, lý thuyết và tách rời thực hành trọn vẹn. Chúng làm tăng trách nhiệm nhưng vẫn tương đối vô dụng, vì không đem lại hiệu quả trên cõi hồng trần.

1. The question, in itself, demonstrates an increasingly discriminating attitude, and the will to tell one subtle vibration from another.

1. Chính câu hỏi này cho thấy một thái độ ngày càng có khả năng phân biện, cùng ý chí phân biệt rung động vi tế này với rung động vi tế khác.

2. The science of occultism is very much the science of the registration and utilization of subtle vibration.

2. Khoa học huyền bí học phần lớn là khoa học ghi nhận và sử dụng rung động vi tế.

3. Master DK demonstrates Himself as most discerning; He sets Himself to clarify the dynamics of SCP's subtle response capability.

3. Chân sư DK thể hiện khả năng phân biện tinh thần vô cùng sâu sắc; Ngài chủ tâm làm sáng tỏ những động lực trong khả năng đáp ứng vi tế của SCP.

4. DK describes soul-contact as the first ray soul experiences it. Such contact is characterized by light, illumination and released thought. From what is thought released? From all "personality ideas, ideals and desires" and from all personality love. Personality ideas, ideals and desires may be of a high order, but true soul revelation does not contain them.

4. Chân sư DK mô tả sự tiếp xúc linh hồn theo cách một linh hồn cung một trải nghiệm. Đặc trưng của sự tiếp xúc ấy là ánh sáng, sự soi sáng và tư tưởng được giải phóng. Tư tưởng được giải phóng khỏi điều gì? Khỏi mọi "ý tưởng, lý tưởng và dục vọng của phàm ngã", cùng mọi tình thương phàm ngã. Những ý tưởng, lý tưởng và dục vọng của phàm ngã có thể ở cấp độ cao, nhưng sự mặc khải đích thực của linh hồn không chứa đựng chúng.

5. DK tells us the function of such soul revelation; it is practical; it is meant to reveal the disciple as personality to the disciple as soul, by throwing a "flood of light upon the personality".

5. Chân sư DK cho chúng ta biết chức năng của sự mặc khải linh hồn ấy; nó mang tính thực tiễn; mục đích của nó là giúp người đệ tử trong tư cách linh hồn thấy rõ chính mình trong tư cách phàm ngã, bằng cách tuôn một "luồng ánh sáng tràn ngập lên phàm ngã".

6. The soul, we remember, is found upon the higher mental plane, but SCP's alignment is primarily astral-buddhi, bypassing, at least, the lower mental plane. The Master is calling for a reduction in abstraction, asking that soul-illuminations be made *practical* and not be "kept on too high a mental level".

6. Chúng ta nhớ rằng linh hồn ở trên cõi thượng trí, nhưng sự chỉnh hợp của SCP chủ yếu là cảm dục–Bồ đề, bỏ qua ít nhất là cõi hạ trí. Chân sư đang kêu gọi giảm bớt tính trừu tượng, yêu cầu những sự soi sáng của linh hồn phải mang tính *thực tiễn* và không "được giữ ở một cấp độ trí tuệ quá cao".

7. Soul illuminations are not for their own sake, but for the improvement of the personality life. Apparently, SCP has some control over the use of these soul illuminations. They must (He insists) be brought 'down' and 'through'.

7. Những sự soi sáng của linh hồn nhằm cải thiện đời sống phàm ngã, chứ không chỉ vì chính chúng. Dường như SCP có phần nào khả năng kiểm soát việc sử dụng những sự soi sáng này của linh hồn. Ngài nhấn mạnh rằng chúng phải được đưa 'xuống' và 'xuyên suốt'.

2. The vibration of your group of co-disciples. You sense this group of mine most potently and particularly at the time of the

2. Rung động của nhóm đệ tử đồng môn của em. Em cảm nhận nhóm này của Tôi mạnh mẽ nhất, đặc biệt vào lúc Trăng Tròn. Nó tạo

Full Moon. It produces collective heart expansion. This I think also you know and have at times experienced. It should deepen your love for your fellow disciples and should destroy all barriers between you and them. If it does not do this, then the whole activity is [334] kept on the level of theory and mentation and is not practically expressed. What I say to you here I say to all disciples.

nên sự mở rộng tập thể của trái tim. Tôi nghĩ em cũng biết điều này và đôi lúc đã trải nghiệm. Nó phải làm sâu sắc hơn tình thương của em dành cho các đệ tử đồng môn và phá bỏ mọi rào cản giữa em với họ. Nếu không làm được điều đó, thì toàn bộ hoạt động vẫn[334] chỉ ở cấp độ lý thuyết và suy tưởng, chưa biểu lộ trong thực tiễn. Điều Tôi nói với em ở đây cũng là điều Tôi nói với mọi đệ tử.

1. It is clear that the Master is giving SCP a lesson in practicality. The ideal function of each level of vibration she contacts is given, and then a potentially futile result is proposed as an illustrative contrast. Naturally each of us wants to avoid futility. Such futility is, however, more common than we might suspect.

1. Rõ ràng, Chân sư đang dạy SCP một bài học về tính thực tiễn. Ngài nêu chức năng lý tưởng của mỗi cấp độ rung động mà bà tiếp xúc, rồi đưa ra một kết quả có thể vô ích để minh họa sự tương phản. Đương nhiên, mỗi chúng ta đều muốn tránh sự vô ích. Tuy nhiên, sự vô ích ấy phổ biến hơn chúng ta có thể ngờ.

2. When contacting one's group of disciples "collective heart expansion" should results. The main contact of a group of disciples is on the level of "heart and soul". Personality contact is of relatively minimal importance. At such potent times our hearts are to swell in unison. Without a prominent heart activation, there is no is no true group relation (relation within the group soul).

2. Khi tiếp xúc với nhóm đệ tử của mình, "sự mở rộng trái tim tập thể" phải xuất hiện. Sự tiếp xúc chủ yếu của một nhóm đệ tử diễn ra ở cấp độ "trái tim và linh hồn". Sự tiếp xúc phàm ngã có tầm quan trọng tương đối nhỏ. Vào những thời điểm đầy mãnh lực ấy, trái tim chúng ta phải cùng mở rộng trong một nhịp chung. Nếu không có sự hoạt hóa nổi bật của trái tim, thì không có mối quan hệ nhóm đích thực (mối quan hệ bên trong hồn nhóm).

3. A hint is given to us as to yet another purpose of the Full Moon period. We are to achieve contact with our fellow disciples, and use the unique occasion to destroy all barriers between ourselves and other group members.

3. Chúng ta nhận được một gợi ý về một mục đích nữa của thời kỳ Trăng Tròn. Chúng ta cần đạt được sự tiếp xúc với các đệ tử đồng môn, và dùng cơ hội độc đáo này để phá bỏ mọi rào cản giữa mình với các thành viên khác trong nhóm.

3. You sense also the vibration of two in this group of disciples particularly; they are the most easily contacted by you and produce stimulation — the one of the head centre and the other of the heart centre. Forget not,

3. Em cũng đặc biệt cảm nhận rung động của hai người trong nhóm đệ tử này; em dễ tiếp xúc với hai người ấy nhất, và họ tạo nên sự kích thích—một người kích thích trung tâm đầu, người kia kích thích trung tâm tim.

stimulation is an impersonal force and is unconsciously applied in your case by them and it feeds your thought life more than anything else. This means that tuning in on these two vibrations accentuates all your thought life — the good and that which is not so good. The three of you create in fact a triangle within my group and this should increase the interplay of love. At the same time, it could also produce a tendency to drive apart when handled personally. Foster the love but tune not in when that sensed link of love is absent.

Đừng quên rằng sự kích thích là một mãnh lực vô ngã; trong trường hợp của em, họ áp dụng mãnh lực ấy một cách vô thức, và nó nuôi dưỡng đời sống tư tưởng của em hơn bất cứ điều gì khác. Điều này có nghĩa là việc hòa nhịp với hai rung động ấy làm tăng cường toàn bộ đời sống tư tưởng của em—cả điều tốt lẫn điều chưa tốt. Thực ra, ba người các em tạo thành một tam giác trong nhóm của Tôi, và điều này phải làm tăng sự tương tác của tình thương. Đồng thời, nó cũng có thể tạo ra khuynh hướng xa cách nhau nếu được xử lý theo phàm ngã. Hãy nuôi dưỡng tình thương, nhưng đừng hòa nhịp khi không cảm nhận được mối liên kết tình thương ấy.

1. The Master knows and must know the subtle energy dynamics within His group.

1. Chân sư biết và phải biết những động lực năng lượng vi tế bên trong nhóm của Ngài.

2. Perhaps SCP knows who are the other two group members whom she most easily contacts, perhaps not.

2. Có lẽ SCP biết hai thành viên khác trong nhóm mà bà dễ tiếp xúc nhất là ai, cũng có thể bà không biết.

3. One of these members contacts her head center and the other her heart center, the result being, in both cases, the accentuation of all her thought life. DK warns her of the dual effects of the stimulation.

3. Một trong hai thành viên này tiếp xúc với trung tâm đầu của bà, người kia tiếp xúc với trung tâm tim của bà; trong cả hai trường hợp, kết quả đều là làm mạnh thêm toàn bộ đời sống tư tưởng của bà. Chân sư DK cảnh báo bà về tác động kép của sự kích thích.

4. Examining the group-of-nine (Telepathic Workers), we discover that the *three* of them are *first* ray souls: JWK-P (Foster Bailey), BSW (John Smith Tassin) and SCP (Betty Harris).

4. Khi xem xét nhóm chín người (Những Người Hoạt Động Viễn Cảm), chúng ta thấy rằng *ba* người trong số họ là những linh hồn cung *một*: JWK-P (Foster Bailey), BSW (John Smith Tassin) và SCP (Betty Harris).

5. It would be only natural to for three first ray souls to form a triangle, but just because it is reasonable, does not mean it is true.

5. Việc ba linh hồn cung một tạo thành một tam giác là điều hoàn toàn tự nhiên, nhưng chỉ vì điều đó hợp lý không có nghĩa là nó đúng.

6. But may the Tibetan be giving a hint when He says "*Foster* the love"? Perhaps, indeed, it is the first ray soul, *Foster* Bailey (JWK-P, 12-427) who is connected on the level of love or heart, with BSW (17-467) connected in relation to the head center. If this were true, a most interesting form of revelation through words would be disclosed.

6. Nhưng liệu Chân sư Tây Tạng có đang đưa ra một gợi ý khi Ngài nói "*Vun bồi* tình thương" chăng? Có lẽ quả thật chính linh hồn cung một *Foster* Bailey (JWK-P, 12-427) liên kết ở cấp độ tình thương hay trái tim, còn BSW (17-467) liên kết với trung tâm đầu. Nếu điều này đúng, thì một hình thức mặc khải qua ngôn từ vô cùng thú vị sẽ được hé lộ.

7. When triangles in a group form, the interplay of love may be increased. DK asks that the love be fostered, but that a tuning in with the other two occur only when love is present.

7. Khi các tam giác hình thành trong một nhóm, sự tương tác của tình thương có thể gia tăng. Chân sư DK yêu cầu vun bồi tình thương, nhưng chỉ hòa nhịp với hai người kia khi có tình thương hiện diện.

8. A subtle lesson in *soul*-love is perhaps being offered. If the first ray is involved (as, by resonance, it may be) it will cause cleavage on the plane of personality.

8. Có lẽ một bài học vi tế về tình thương *linh hồn* đang được đưa ra. Nếu cung một có liên quan (như sự cộng hưởng có thể gợi ra), nó sẽ gây chia rẽ trên cõi phàm ngã.

9. As an interesting side-consideration, we note that JWK-P has a Gemini Ascendant. The Ascendant proposed for SCP is also Gemini. Work upon the unknown birth-date of BSW (his year of birth and death now appear to be known), may also reveal a Gemini Ascendant, for many are the references in his instructions which point to the possibility of a prominent Gemini.

9. Như một điểm phụ đáng quan tâm, chúng ta lưu ý rằng JWK-P có Điểm mọc Song Tử. Điểm mọc được đề xuất cho SCP cũng là Song Tử. Việc nghiên cứu ngày sinh chưa rõ của BSW (dường như hiện nay đã biết năm sinh và năm mất của ông) cũng có thể cho thấy một Điểm mọc Song Tử, vì nhiều chỗ trong các huấn thị dành cho ông gợi ra khả năng Song Tử nổi bật.

10. All this is speculative and cannot, at this time be resolved, but lines of resonance between disciples occur for a number of reasons — ray and astrological similarities being among two of the most prominent.

10. Tất cả những điều này đều mang tính suy đoán và hiện chưa thể xác định, nhưng những đường cộng hưởng giữa các đệ tử hình thành vì nhiều lý do—sự tương đồng về cung và chiêm tinh là hai trong những lý do nổi bật nhất.

4. You sense at times also my own vibration. This can be the tuning in to the periphery of my aura, producing integration of your entire personality and also facilitating soul alignment; it can also be a closer contact, a

4. Đôi lúc em cũng cảm nhận rung động của chính Tôi. Đây có thể là sự hòa nhịp với vùng ngoại vi hào quang của Tôi, tạo nên sự tích hợp toàn bộ phàm ngã của em và cũng tạo thuận lợi cho sự chỉnh hợp với linh hồn; đó

tuning in on the energy of my heart centre. How can you know that you have done so? Only, my brother, by the after effects and not by any phenomenal vision, response or reaction. An increase of love and understanding, a developed impersonality and a keener response to need — these would be some of the true reactions.

cũng có thể là một tiếp xúc gần gũi hơn, sự hòa nhịp với năng lượng của trung tâm tim Tôi. Làm sao em biết mình đã làm được điều đó? Huynh đệ của tôi, chỉ qua những hiệu quả theo sau, chứ không qua bất kỳ linh ảnh, đáp ứng hay phản ứng mang tính hiện tượng nào. Tình thương và sự thấu hiểu gia tăng, tính vô ngã phát triển và sự đáp ứng nhạy bén hơn trước nhu cầu—đó là một số phản ứng đích thực.

1. DK comes to the most important of SCP's responses to vibration — response to His own vibration. Her original question was about her response to the Master.

1. Chân sư DK đi đến sự đáp ứng quan trọng nhất của SCP đối với rung động—sự đáp ứng với rung động của chính Ngài. Câu hỏi ban đầu của bà liên quan đến sự đáp ứng của bà với Chân sư.

2. The Tibetan tells us that His vibration can be contacted in more than one way. If His auric periphery is contacted, it will produced the integration of the entire personality and also facilitate soul alignment.

2. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng có thể tiếp xúc với rung động của Ngài bằng nhiều cách. Nếu tiếp xúc với ngoại vi hào quang của Ngài, điều đó sẽ tạo ra sự tích hợp toàn bộ phàm ngã và cũng tạo thuận lợi cho sự chỉnh hợp linh hồn.

3. A still higher type of contact exists, however — "a tuning in on the energy of [His] heart centre".

3. Tuy nhiên, còn có một loại tiếp xúc cao hơn nữa—"hòa nhịp với năng lượng của trung tâm tim [Ngài]".

4. The results of such a tuning-in would be beautiful — "an increase of love an understanding, a developed impersonality and a keener response to need".

4. Kết quả của sự hòa nhịp ấy sẽ thật đẹp đẽ —"tình thương và sự thấu hiểu gia tăng, tính vô ngã phát triển và sự đáp ứng nhạy bén hơn trước nhu cầu".

5. The Master does not tell SCP whether she has managed to tune-in to His aura in the second and greater manner. She will have to determine this for herself.

5. Chân sư không cho SCP biết liệu bà đã hòa nhịp được với hào quang của Ngài theo cách thứ hai, cao hơn ấy hay chưa. Bà sẽ phải tự xác định điều này.

Study these various vibrations by practising the habit of contacting them with deliberation and determination, tuning on one or other of these four at separate times, noting results and registering any response.

Hãy nghiên cứu những rung động khác nhau này bằng cách rèn luyện thói quen tiếp xúc với chúng một cách có chủ đích và quyết tâm, hòa nhịp với từng rung động trong bốn

rung động ấy vào những thời điểm riêng biệt, ghi nhận kết quả và mọi đáp ứng.

1. DK follows His analysis of SCP's responses to subtle vibration with a call for *practice*. To soul, to her group brothers, to two other disciples in the group, and to the Master, SCP must attune (with deliberation and determination). We see that she is indeed in a period of discrimination indicated by her progressing Virgo Moon. A number of other planets have been progressing through Virgo for a long time, but the presence of the Moon seems to activate that sign in her life in a newer and more constructive manner.

1. Sau khi phân tích những đáp ứng của SCP đối với rung động vi tế, Chân sư DK kêu gọi *thực hành*. SCP phải hòa nhịp với linh hồn, với các huynh đệ trong nhóm, với hai đệ tử khác trong nhóm và với Chân sư (một cách có chủ đích và quyết tâm). Chúng ta thấy rằng bà quả thật đang ở trong một thời kỳ phân biện, như Mặt Trăng tiến trình ở Xử Nữ của bà cho thấy. Một số hành tinh khác đã tiến trình qua Xử Nữ từ lâu, nhưng sự hiện diện của Mặt Trăng dường như hoạt hóa dấu hiệu ấy trong đời sống của bà theo một cách mới mẻ và có tính xây dựng hơn.

2. Virgo is a sign of discrimination and separation (considering these qualities in both a positive and negative sense). In order to avoid confusion, she is to tune in on these four vibrations "at separate times". When a disciple begins working upon such subtle discriminations, the danger of confusion is considerable, so a distinct approach to each type of vibration, "one at a time", is advisable.

2. Xử Nữ là một dấu hiệu của sự phân biện và phân tách (xét những phẩm tính này theo cả nghĩa tích cực lẫn tiêu cực). Để tránh nhầm lẫn, bà cần hòa nhịp với bốn rung động ấy "vào những thời điểm riêng biệt". Khi một đệ tử bắt đầu thực hiện những sự phân biện vi tế như vậy, nguy cơ nhầm lẫn là đáng kể; vì thế, nên có một cách tiếp cận riêng biệt với từng loại rung động, "mỗi lần một loại".

The statement which you make and to which I seek to call your attention is as follows: One must distinguish between essentials and non-essentials. This is a statement of deep occult fact and significance and holds the key to the spiritual life and to all the occult mysteries. It pleases me that you have isolated this truth and have attempted to formulate it with clarity. Now, my brother, use it as the keynote of your spiritual practice during the next few months, living by it and abiding by it. Apply [335] it, however, not to the use of your time or to your physical plane active life but to the use you make of emotion and of thought. Bring it as a touchstone to every

Nhận định em đã nêu và Tôi muốn lưu ý em là như sau: *Phải phân biệt điều cốt yếu với điều không cốt yếu.* Đây là một nhận định mang sự thật và thâm nghĩa huyền bí sâu sắc, nắm giữ chìa khóa của đời sống tinh thần và mọi huyền nhiệm. Tôi vui vì em đã nhận ra riêng chân lý này và cố gắng diễn đạt nó một cách sáng tỏ. Giờ đây, huynh đệ của tôi, hãy dùng nó làm chủ âm cho việc thực hành tinh thần của em trong vài tháng tới, sống theo nó và tuân giữ nó. *Hãy áp dụng* [335] *nó,* tuy nhiên, vào cách em sử dụng cảm xúc và tư tưởng, chứ không vào cách sử dụng thời gian hay đời sống hoạt động trên cõi hồng trần. Hãy dùng nó làm đá thử vàng cho mọi vấn đề và hoàn cảnh mang bản chất

problem and situation of an emotional nature and every glamorous, personality reaction and watch the light which will stream in from every side.

cảm xúc, cùng mọi phản ứng của phàm ngã mang ảo cảm, rồi quan sát ánh sáng sẽ tuôn vào từ mọi phía.

Ask yourself, for instance: Is this line of thought or inner emotional reaction an essential or is it of no importance in the light of the larger issues and is, therefore, a non-essential? Is my agreement or disagreement with someone's ideas or point of view based on spiritual essentials or on personality non-essentials? Act then on the response which you call forth as you stand in the light of your own soul. Ask yourself also: Are these comments of mine, this discussion in which I may be engaged, concerned with spiritual essentials or not? Are my words emphasising the spiritual reality in my brother or do they bring to light that which is non-essential? Am I throwing the weight of my influence upon the side of essential facts or am I fostering the non-essential and, therefore, the unnecessary? One could make lengthy application of a practical nature to this occult law but I have indicated sufficiently the usefulness of your statement.

Chẳng hạn, hãy tự hỏi: Dòng tư tưởng hay phản ứng cảm xúc bên trong này là điều cốt yếu, hay nó chẳng có tầm quan trọng nào dưới ánh sáng của những vấn đề lớn hơn và do đó là điều không cốt yếu? Sự đồng ý hay bất đồng của tôi với ý tưởng hoặc quan điểm của ai đó dựa trên những điều cốt yếu về tinh thần hay những điều không cốt yếu của phàm ngã? Rồi hãy hành động theo sự đáp ứng mà em khơi dậy khi đứng trong ánh sáng của chính linh hồn mình. Cũng hãy tự hỏi: Những lời bình luận này của tôi, cuộc thảo luận mà tôi có thể đang tham gia, có liên quan đến những điều cốt yếu về tinh thần hay không? Lời nói của tôi đang nhấn mạnh thực tại tinh thần trong huynh đệ của tôi, hay chúng làm lộ ra điều không cốt yếu? Tôi đang đặt sức nặng ảnh hưởng của mình về phía những sự thật cốt yếu, hay đang nuôi dưỡng điều không cốt yếu và do đó là điều không cần thiết? Có thể áp dụng định luật huyền bí này vào thực tiễn một cách sâu rộng, nhưng Tôi đã chỉ ra đủ tính hữu dụng của nhận định em nêu.

1. Having presented SCP's four modes of vibrational contact, Master DK reviews the *one statement* offered by SCP which embodies a major truth. That statement is, "One must distinguish between essentials and non-essentials".

1. Sau khi trình bày bốn phương thức tiếp xúc rung động của SCP, Chân sư DK xem xét lại *một phát biểu* do SCP đưa ra, hàm chứa một chân lý quan trọng. Phát biểu ấy là: "Cần phân biệt giữa những điều thiết yếu và những điều không thiết yếu".

2. This statement is of such great importance, that one senses Master DK elaborating it, not only for SCP's benefit, but for the benefit of all — and *we* are included in that all.

2. Phát biểu này quan trọng đến mức chúng ta cảm nhận rằng Chân sư DK đang khai triển nó không chỉ vì lợi ích của SCP, mà còn vì lợi ích của tất cả mọi người—và *chúng ta* cũng nằm trong tất cả ấy.

3. Of this statement (which must be very old indeed) the Tibetan says the following remarkable words: "This is a statement of deep occult fact and significance and holds the key to the spiritual life and to all the occult mysteries." When faced with His statement, it must certainly give us pause.

3. Về phát biểu này (hẳn đã có từ rất lâu), Chân sư Tây Tạng nói những lời đáng chú ý sau đây: "Đây là một phát biểu về một sự thật huyền bí sâu sắc và đầy thâm nghĩa, nắm giữ chìa khóa của đời sống tinh thần và mọi điều huyền nhiệm." Trước phát biểu ấy của Ngài, hẳn chúng ta phải dừng lại suy ngẫm.

4. He promises us that if we *apply the test of essential or non-essential* to every level of personality response and every personality interaction with environment, we may "watch the light which will stream in from every side".

4. Ngài hứa với chúng ta rằng nếu chúng ta *áp dụng phép thử thiết yếu hay không thiết yếu* cho mọi cấp độ đáp ứng của phàm ngã và mọi sự tương tác của phàm ngã với môi trường, chúng ta có thể "quan sát ánh sáng sẽ tuôn vào từ mọi phía".

5. There then follows what may be considered a kind of review upon the essential and non-essential.

5. Tiếp đó là điều có thể xem như một sự ôn xét về cái thiết yếu và cái không thiết yếu.

6. The whole approach seems to arise upon the first ray which can swiftly discriminate essence from non-essence. Used properly, the technique brings *spiritual freedom.*

6. Toàn bộ cách tiếp cận này dường như phát sinh trên cung một, vốn có thể nhanh chóng phân biện cái cốt yếu với cái không cốt yếu. Khi được sử dụng đúng cách, kỹ thuật này mang lại *tự do tinh thần.*

7. In closing His series of questions, we learn that an "occult law" is involved in this type of discrimination. SCP (upon the first ray in her soul) touched upon an occult law, and Master DK saw fit to elaborate it in a little detail. He implies that He might have gone much further.

7. Khi Ngài kết thúc chuỗi câu hỏi, chúng ta biết rằng một "định luật huyền bí" có liên quan đến loại phân biện này. SCP (có linh hồn thuộc cung một) đã chạm đến một định luật huyền bí, và Chân sư DK thấy thích hợp để khai triển nó đôi chút. Ngài hàm ý rằng Ngài có thể đã đi xa hơn nhiều.

8. Each of us would find it illuminating (and, perhaps, chastening) to apply this discrimination between the essential and non-essential to the various inner and outer activities of our life. Let us pause here to attempt it.

8. Mỗi chúng ta sẽ thấy sáng tỏ hơn (và có lẽ cũng thấy mình cần tự chấn chỉnh) khi áp dụng sự phân biện giữa cái thiết yếu và cái không thiết yếu vào những hoạt động bên trong và bên ngoài khác nhau của đời mình. Chúng ta hãy dừng lại ở đây để thử thực hiện điều đó.

I am giving you no occult exercises at this time. You have evolved your own way of working and of preparation for meditation and it will suffice you for the present. The occult phrases which should constitute your subject of meditation during the coming months and which have in them the clue to increased release are:

Lúc này, Tôi không giao cho em bài tập huyền bí nào. Em đã phát triển cách làm việc và chuẩn bị tham thiền của riêng mình, và hiện thời như thế là đủ cho em. Những câu huyền bí nên làm đề tài tham thiền của em trong những tháng tới, và chứa đựng chìa khóa dẫn đến sự giải phóng lớn hơn, là:

"The will dynamic sweeps from the centre to the periphery and builds the little world of form — the world of I and my, of me and mine. This world a prison makes. It hides the beauty rare; it shrouds the sound divine; it veils the Word incarnate."

"Ý chí năng động quét từ trung tâm ra ngoại vi và xây dựng thế giới hình tướng nhỏ bé—thế giới của tôi và của tôi, của bản thân tôi và những gì thuộc về tôi. Thế giới này tạo thành một nhà tù. Nó che giấu vẻ đẹp hiếm có; nó bao phủ âm thanh thiêng liêng; nó che khuất Linh từ nhập thể.

1. As disciples proceed upon the Path, they may often evolve their own way of working — especially *first ray* disciples. Earlier, we noted that JWK-P had devised his own approach to meditation, which DK found among the most effective approaches.

1. Khi các đệ tử tiến bước trên Đường Đạo, họ thường có thể phát triển cách làm việc riêng —đặc biệt là các đệ tử *cung một*. Trước đó, chúng ta đã lưu ý rằng JWK-P đã thiết lập cách tiếp cận tham thiền riêng, mà Chân sư DK nhận thấy thuộc những cách tiếp cận hiệu quả nhất.

2. These words from the "Old Commentary" touch upon the out-breath and the in-breath.

2. Những lời này từ "Cổ Luận" đề cập đến hơi thở ra và hơi thở vào.

3. When the impulse moves from center to periphery, a great veiling takes place. Lower ego is the result, symbolized here by the words, "the world of I and my, of me and mine". This is a world to which SCP, in her wrongly centralized state, has paid too much attention.

3. Khi xung lực chuyển từ trung tâm ra ngoại vi, một sự che phủ lớn diễn ra. Kết quả là phàm ngã, được biểu tượng hóa ở đây bằng những lời "thế giới của tôi và của tôi, của chính tôi và những gì thuộc về tôi". Đây là thế giới mà SCP, trong trạng thái tập trung sai lệch vào bản thân, đã chú ý quá nhiều.

"The will dynamic sweeps from that which is without to that which lies within. It builds the wider world of Thou and Thine, of Ours and That. The doors stand open wide; a light shines forth; a Word can then be spoken and many prisoners go free."

"Ý chí năng động quét từ những gì ở bên ngoài vào những gì nằm bên trong. Nó xây dựng thế giới rộng lớn hơn của Ngài và những gì thuộc về Ngài, của những gì thuộc về Chúng Ta và của Cái Đó. Những cánh cửa rộng mở; một ánh sáng tỏa ra; bấy giờ một

Linh từ có thể được cất lên và nhiều tù nhân được tự do.

1. The return motion from periphery back to the center, from the without to the within, builds a wider world — the world of *soul.*

1. Chuyển động trở về từ ngoại vi vào trung tâm, từ bên ngoài vào bên trong, xây dựng một thế giới rộng lớn hơn—thế giới của *linh hồn.*

2. This is the world of relationship, "of Thou and Thine, of Ours and That".

2. Đây là thế giới của mối quan hệ, "của Ngài và những gì thuộc về Ngài, của những gì thuộc về Chúng Ta và Cái Đó".

3. We are reminded here of the second phase of the three Leo mantrams — "I am That", midway between "I am" and "I am That and That I am".

3. Ở đây, chúng ta được nhắc đến giai đoạn thứ hai trong ba mantram của Sư Tử—"Tôi là Cái Đó", nằm giữa "Tôi là" và "Tôi là Cái Đó và Cái Đó là Tôi".

4. The "doors" are the doors of initiation and the light of the soul shines forth.

4. Những "cánh cửa" là những cánh cửa điểm đạo, và ánh sáng của linh hồn tỏa ra.

5. The Word that can be spoken is the "Word of the soul" or the "Word" which the soul *is.*

5. Linh từ có thể được xướng lên là "Linh từ của linh hồn", hay "Linh từ" mà linh hồn *chính là.*

6. When the "Word of the soul", conventionalized by the OM, is spoken the "prisoners of the planet can go free". These prisoners are the souls held by the lunar lords; they are also the lunar lords themselves.

6. Khi "Linh từ của linh hồn", được biểu thị theo quy ước bằng OM, được xướng lên, thì "các tù nhân của hành tinh có thể được tự do". Những tù nhân này là các linh hồn bị các nguyệt tinh quân giam giữ; họ cũng chính là các nguyệt tinh quân.

7. The second ray type uses the releasing power of the Word to promote liberation.

7. Người cung hai dùng quyền năng giải thoát của Linh từ để thúc đẩy sự giải thoát.

8. The references in all three of these beautiful stanzas are to the "will dynamic" (which is a first ray mode of will).

8. Cả ba bài kệ đẹp đẽ này đều đề cập đến "ý chí năng động" (một phương thức ý chí thuộc cung một).

"The will dynamic sweeps around the world upon the wings of love divine. It sweeps throughout the universal world; it acclaims with joy the All, the Whole, the One. [336] The

"Ý chí năng động quét quanh thế giới trên đôi cánh của tình thương thiêng liêng. Nó quét khắp thế giới vũ trụ; nó hoan hỉ tán dương Tất Cả, Toàn Thể, Đấng Duy Nhất.

Life then stands revealed. The universe stands free and with it man."

[336] Bấy giờ Sự Sống hiển lộ. Vũ trụ được tự do và cùng với nó là *con người.*"

1. The third phase of these stanzas from the "Old Commentary" invokes the *life* aspect of divinity, the first aspect.

1. Giai đoạn thứ ba trong những bài kệ này từ "Cổ Luận" khẩn cầu phương diện *sự sống* của thiên tính, phương diện thứ nhất.

2. We note, however, that this first type of dynamic will is not divorced from the second aspect, i.e., from "love divine".

2. Tuy nhiên, chúng ta lưu ý rằng loại ý chí năng động thứ nhất này không tách rời phương diện thứ hai, tức là "tình thương thiêng liêng".

3. The "universal world" here referenced must mean the solar system — our 'local universe'.

3. "Thế giới vũ trụ" được nhắc đến ở đây hẳn phải là hệ mặt trời—'vũ trụ địa phương' của chúng ta.

4. We are discussing a distinctly *solar* vibration which "acclaims with joy the All, the Whole the One". How beautiful this is!

4. Chúng ta đang bàn về một rung động rõ rệt thuộc *thái dương*, vốn "hoan hỉ ngợi ca Tất Cả, Toàn Thể, Đấng Duy Nhất". Điều này đẹp đẽ biết bao!

5. The revelation of Life is accorded to high initiates, and it is to these types of initiates that this last of three stanzas applies.

5. Sự mặc khải về Sự Sống được ban cho các điểm đạo đồ cấp cao, và bài kệ cuối cùng trong ba bài kệ này áp dụng cho những điểm đạo đồ như thế.

6. The first ray type is particularly interested in the revelation of *Life.*

6. Người cung một đặc biệt quan tâm đến sự mặc khải về *Sự Sống.*

7. The last sentence is enigmatic: "The universe stands free and with it man". Is not the universe *always* free? Yes and no, for liberation must be experienced in all levels of cosmos. Factually, we know that our Solar Logos is not yet free, and this lack of freedom may similarly be predicated of every cosmic entity.

7. Câu cuối cùng thật bí ẩn: "Vũ trụ được tự do và cùng với nó, con người cũng được tự do". Chẳng phải vũ trụ *luôn luôn* tự do sao? Vừa có vừa không, vì sự giải thoát phải được trải nghiệm ở mọi cấp độ của vũ trụ. Trên thực tế, chúng ta biết rằng Thái dương Thượng đế của chúng ta chưa được tự do, và sự thiếu tự do này cũng có thể được khẳng định tương tự đối với mọi thực thể vũ trụ.

8. But there will be a "Day Be With Us" on every cosmic level after the "will dynamic" appropriate to that level has swept around that 'world' upon the winds of love divine.

8. Nhưng sẽ có một "Ngày Hãy Ở Cùng Chúng Ta" trên mỗi cấp độ vũ trụ, sau khi "ý chí năng động" thích hợp với cấp độ ấy đã quét quanh 'thế giới' đó trên những ngọn gió

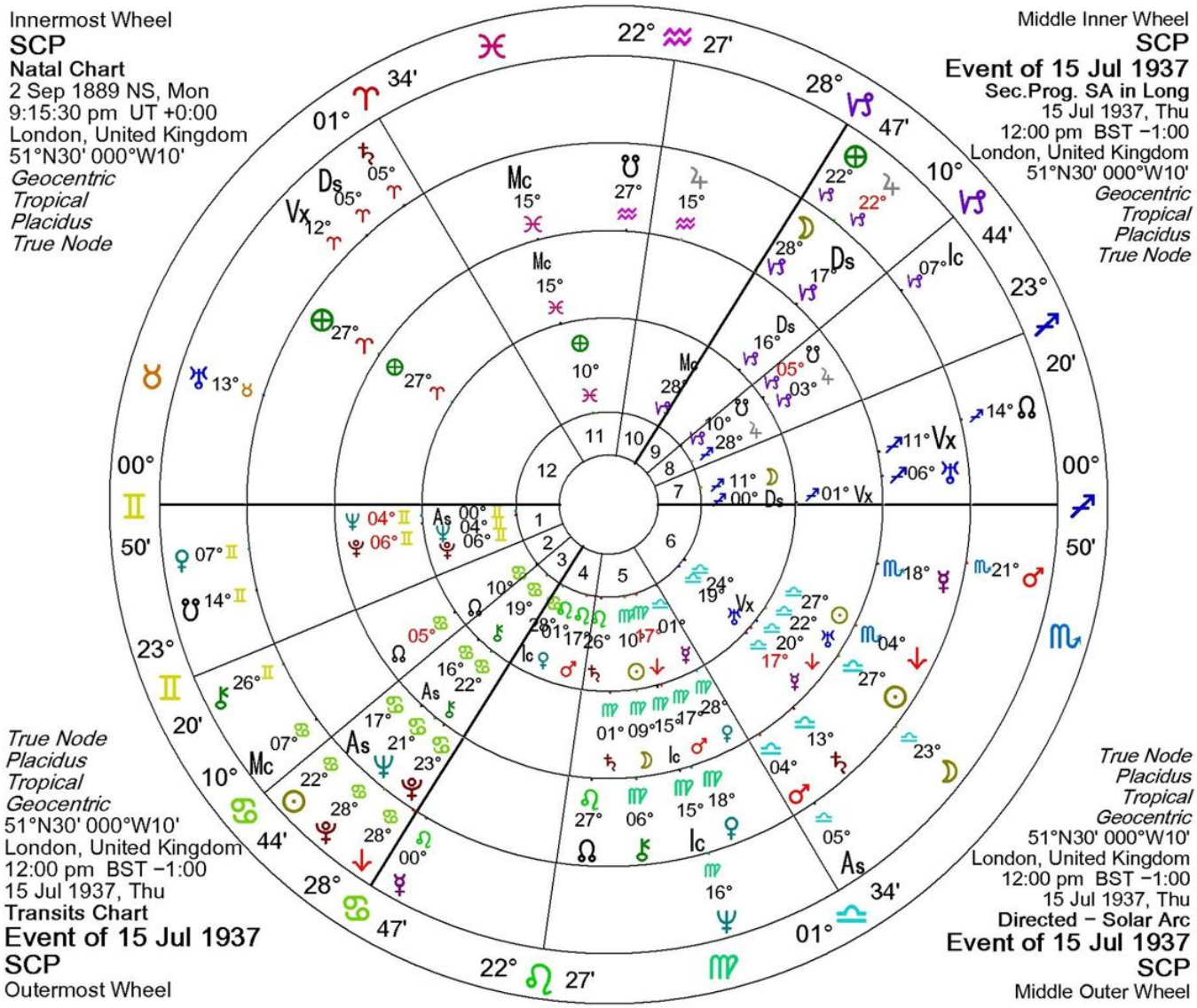
This will be true of the greatest of all universes — the *One Universe*.

9. At last, this final and consummating Universe entire, will stand free, and Universal Man (the sum total of all E/entities-in-Universe) will also stand free. Universal Consummation will have arrived.

của tình thương thiêng liêng. Điều này sẽ đúng với vũ trụ vĩ đại nhất trong mọi vũ trụ —*Duy Nhất* là *Vũ Trụ* ấy.

9. Cuối cùng, toàn bộ Vũ Trụ tối hậu và viên mãn này sẽ được tự do, và Con Người Vũ Trụ (tổng thể mọi Thực Thể/thực thể-trong-Vũ-Trụ) cũng sẽ được tự do. Sự Viên Mãn Vũ Trụ sẽ đến.

July 1937 – Tháng Bảy 1937



You have an interesting and definite problem, brother of mine, which entails the organisation and the right relation of the different aspects of your personality forces

Huynh đệ của tôi, em có một vấn đề thú vị và rõ ràng, đòi hỏi phải tổ chức và thiết lập mối quan hệ đúng đắn giữa các phương diện khác nhau của những mãnh lực phàm ngã

and their eventual coordination with the energy of the soul.

1. We reach that section of DINA I in which the Tibetan reveals to each of His chelas his/her ray formula.

2. Each chela must organize his or her ray energies and achieve between them a right relation and eventual coordination.

3. Of what use to reveal these energies unless they could be wisely used?

4. SCP's energies, however, are both unusual and difficult. In two places of the ray formula she breaks from the usual.

Your mental body is on the second ray. This, as you will note, is not usual. It makes illumination the line of least resistance. It facilitates contact with the soul and provides your dominant problem. That problem is the demanding of love and of appreciation where your personality is concerned. Think this out. It means that you can always be depended upon to sacrifice everything in order that the desires, the will and the purpose of the soul — once they are made clear to you — may be truly worked out. Nothing will be permitted by you to arrest your spiritual achievement once the way appears open to you. But it means also, from the lower angle, that you will sacrifice much in order to be loved by people. This matters not at all in the case of the average person for in due time and inevitably a proper sense of proportion will emerge. But it does matter in the case of those who are on the Path of Discipleship and who face at some not so distant time preparation for initiation. Watch this with care and discover

nơi em, rồi cuối cùng phối hợp chúng với năng lượng linh hồn.

1. Chúng ta đến phần trong DINA I mà Chân sư Tây Tạng tiết lộ công thức cung cho từng đệ tử của Ngài.

2. Mỗi đệ tử phải tổ chức các năng lượng cung của mình, thiết lập giữa chúng một mối quan hệ đúng đắn và cuối cùng đạt được sự phối hợp.

3. Tiết lộ những năng lượng này có ích gì nếu không thể sử dụng chúng một cách minh triết?

4. Tuy nhiên, các năng lượng của SCP vừa khác thường vừa khó vận dụng. Ở hai vị trí trong công thức cung, bà khác với thông lệ.

Ở em, *thể trí* thuộc cung hai. Như em sẽ nhận thấy, điều này không thường gặp. Nó khiến sự soi sáng trở thành con đường ít trở ngại nhất. Nó tạo thuận lợi cho sự tiếp xúc với linh hồn và làm nảy sinh vấn đề chủ yếu của em. Vấn đề đó là sự đòi hỏi tình thương và sự trân trọng dành cho phàm ngã của em. Hãy suy nghĩ thấu đáo về điều này. Nó có nghĩa là luôn có thể tin cậy rằng em sẽ hi sinh tất cả để những mong muốn, ý chí và mục đích của linh hồn—một khi em đã thấy rõ—có thể thực sự thành tựu. Một khi con đường đã mở ra trước mắt, em sẽ không để bất cứ điều gì ngăn cản thành tựu tinh thần của mình. Nhưng nhìn từ góc độ thấp hơn, điều đó cũng có nghĩa là em sẽ hi sinh nhiều điều để được người khác yêu thương. Với người bình thường, điều này hoàn toàn không quan trọng, vì đến đúng lúc, một ý thức về tỉ lệ thích đáng tất yếu sẽ xuất hiện. Nhưng nó lại quan trọng đối với những ai đang trên Con Đường Đệ Tử và sẽ phải đối diện với việc chuẩn bị cho điểm đạo trong một tương lai không xa. Hãy quan sát điều

for yourself the situation. One clue to understanding would be that you study whether or not, in moments of personality emergency, you sacrifice your sense of truth or your friends.

này cẩn thận và tự mình khám phá tình hình. Một manh mối giúp thấu hiểu là em hãy xem xét liệu trong những lúc phàm ngã lâm vào tình thế khẩn cấp, em có hi sinh ý thức về chân lý hay bạn bè của mình hay không.

1. SCP is one of three instances of the second ray mind within Master DK's groups: WDS and DEI are the other two.

1. SCP là một trong ba trường hợp có thể trí cung hai trong các nhóm của Chân sư DK: WDS và DEI là hai trường hợp còn lại.

2. It is easy enough to realize that a second ray mind would facilitate illumination, for the second ray (with the fifth) is one of the prominent rays of light.

2. Khá dễ nhận ra rằng thể trí cung hai sẽ tạo thuận lợi cho sự soi sáng, vì cung hai, cùng với cung năm, là một trong những cung ánh sáng nổi bật.

3. This second ray mind also (and interestingly) facilitates soul-contact even though SCP's soul is on the first Ray of Will and Power. On this we may ponder. Perhaps, since the second ray of the mind corresponds to the generic second ray of all souls, is will *always* facilitate soul contact.

3. Điều thú vị là thể trí cung hai này cũng tạo thuận lợi cho sự tiếp xúc với linh hồn, dù linh hồn của SCP thuộc cung một của Ý Chí và Quyền Năng. Chúng ta có thể suy ngẫm về điều này. Có lẽ, vì cung hai của thể trí tương ứng với cung hai chung của mọi linh hồn, nên nó sẽ *luôn* tạo thuận lợi cho sự tiếp xúc với linh hồn.

4. Interestingly, as well, this second ray mind presents a real problem (in fact "your *dominant* problem"): "the demanding of love and of appreciation where your personality is concerned". We encountered this tendency earlier as a reason for the obstruction of soul-alignment.

4. Cũng thật thú vị, thể trí cung hai này tạo ra một vấn đề thực sự (quả thật là "vấn đề *chủ yếu* của em"): "sự đòi hỏi tình thương và sự trân trọng đối với phàm ngã của em". Trước đây, chúng ta đã gặp khuynh hướng này như một nguyên nhân cản trở sự chỉnh hợp với linh hồn.

5. The Master points out the virtues and liabilities of the second ray mind (as SCP uses that mind).

5. Chân sư chỉ ra những ưu điểm và nhược điểm của thể trí cung hai, theo cách SCP sử dụng thể trí ấy.

6. The second ray is a ray of sacrifice (promoted by love and sense of the truth). We remember that the second ray individual (usually soul) is capable of an unwearied search for absolute truth.

6. Cung hai là một cung hi sinh, do tình thương và ý thức về chân lý thúc đẩy. Chúng ta nhớ rằng người thuộc cung hai, thường là cung linh hồn, có khả năng không mệt mỏi tìm kiếm chân lý tuyệt đối.

7. SCP will sacrifice everything so that the desires, will and purpose of the soul may be "truly worked out", with one proviso — that the situation is *clear to her.* We are reminded of the Tibetan's insistence that SCP learn to "bring through".

7. SCP sẽ hi sinh mọi thứ để những mong muốn, ý chí và mục đích của linh hồn có thể "thực sự được thực hiện", với một điều kiện — tình hình phải *rõ ràng đối với bà.* Điều này nhắc chúng ta nhớ đến việc Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh rằng SCP phải học cách "truyền đạt xuống".

8. This clarity, however, may be difficult to achieve. The Master has been attempting to help her achieve it from His very first instruction. Indeed, the second ray is a great "ray of light".

8. Tuy nhiên, sự sáng rõ này có thể khó đạt được. Ngay từ huấn thị đầu tiên, Chân sư đã cố gắng giúp bà đạt được điều ấy. Quả thật, cung hai là một "cung ánh sáng" vĩ đại.

9. There are liabilities to this ray however — especially the glamor of the "love of being loved" to which this first ray soul is, apparently, not immune. We do remember, however, that she is probably a second ray monad (as are probably JWK-P and BSW) and the monadic ray is *fundamentally conditioning.*

9. Tuy nhiên, cung này cũng có những nhược điểm — đặc biệt là ảo cảm của "sự yêu thích được yêu", mà dường như linh hồn cung một này cũng không tránh khỏi. Tuy nhiên, chúng ta nhớ rằng bà có lẽ là một chân thần cung hai, cũng như JWK-P và BSW có lẽ đều như vậy, và cung chân thần *có ảnh hưởng định hình căn bản.*

10. What is it that is sacrificed in order that SCP may be loved by people? Both the *truth* and *friends*.

10. SCP hi sinh điều gì để được mọi người yêu thương? Cả *chân lý* lẫn *bạn bè*.

11. In a disciple, says DK, this matters much. SCP is among those who are slated to being preparation for initiation at a "not so distant time". By "initiation" (in this context) DK must mean the third initiation, the first true initiation.

11. Chân sư DK nói rằng, đối với một đệ tử, điều này rất đáng ngại. SCP nằm trong số những người dự kiến sẽ bắt đầu chuẩn bị điểm đạo vào một "thời điểm không xa". Trong ngữ cảnh này, khi nói "điểm đạo", hẳn Chân sư DK muốn nói đến lần điểm đạo thứ ba, cuộc điểm đạo chân chính đầu tiên.

12. What are "moments of personality emergency"? Are they perhaps moments when the status or reputation of the personality may be threatened or compromised? In such cases the lower ego seeks to preserve its image (in its own eyes or the eyes of others), and to do so the reputation of others may have to be

12. "Những lúc phàm ngã lâm nguy" là gì? Có lẽ đó là những lúc địa vị hay danh tiếng của phàm ngã có thể bị đe dọa hoặc tổn hại? Trong những trường hợp ấy, phàm ngã tìm cách giữ gìn hình ảnh của mình, trong mắt chính mình hoặc trong mắt người khác, và để làm được điều đó, có thể phải bôi nhọ hoặc hạ thấp danh tiếng của người khác.

impugned or down-graded. As well, the truth (if inconvenient) may have to be bent or twisted, or in some way modified — all this to preserve the ego status of the person.

Đồng thời, chân lý, nếu bất tiện, có thể phải bị uốn nắn, bóp méo hoặc sửa đổi bằng cách nào đó — tất cả chỉ để giữ gìn địa vị phàm ngã của người ấy.

13. DK calls for a close self-examination to see if these types of *lower* sacrifices are being made — for obviously unworthy ends.

13. Chân sư DK yêu cầu tự xem xét kỹ lưỡng để biết liệu có đang thực hiện những sự hi sinh *thấp kém* như thế hay không — vì những mục đích rõ ràng không xứng đáng.

14. This second ray mind is no 'small player' in SCP's energy system, and contributes in a most influential way to the difficulties which DK has been calling to her attention for some six years — since her period of instruction commenced.

14. Thể trí cung hai này giữ một vai trò không hề nhỏ trong hệ thống năng lượng của SCP, và góp phần hết sức đáng kể vào những khó khăn mà Chân sư DK đã lưu ý bà suốt khoảng sáu năm — kể từ khi giai đoạn huấn luyện của bà bắt đầu.

Your emotional body is on the sixth Ray of Devotion and Idealism; hence your devotion to those you love, to truth and (unknown and unrealised by you) to me, your Tibetan brother and teacher. Hence also your devotion to the Hierarchy which I serve. Hence also the interplay between your sixth ray personality and your sixth ray astral body which provides both spiritual opportunity but also a definite problem.

Ở em, *thể cảm xúc* thuộc cung sáu, cung Sùng Tín và Lý Tưởng; do đó em sùng tín những người em yêu thương, chân lý và (dù em không biết cũng chưa nhận ra) Tôi, huynh đệ và huấn sư Tây Tạng của em. Đó cũng là nguồn gốc lòng sùng tín của em đối với Thánh đoàn mà Tôi phụng sự. Đó cũng là nguồn gốc sự tương tác giữa phàm ngã cung sáu và thể cảm dục cung sáu của em, tạo nên cả cơ hội tinh thần lẫn một vấn đề rõ rệt.

1. SCP's various *devotions* are listed by the Tibetan. They are both normal and high, and apparently very strong.

1. Chân sư Tây Tạng liệt kê những đối tượng *tận hiến* khác nhau của SCP. Những sự tận hiến ấy vừa bình thường vừa cao cả, và dường như rất mạnh mẽ.

2. It is natural to be devoted to those one loves, but only an aspirant or disciple will be devoted to the Master or to the Hierarchy.

2. Tận hiến cho những người mình yêu thương là điều tự nhiên, nhưng chỉ người chí nguyện hoặc đệ tử mới tận hiến cho Chân sư hay Thánh đoàn.

3. Do we note the purpose behind DK naming Himself as "your Tibetan brother and teacher"? Perhaps the word "brother" is a signal to SCP that devotion to Him is not so necessary. There is an aspect of brothers (the

3. Chúng ta có nhận thấy mục đích đằng sau việc Chân sư DK tự gọi mình là "huynh đệ và huấn sư Tây Tạng của em" không? Có lẽ từ "huynh đệ" là một dấu hiệu cho SCP rằng sự sùng tín đối với Ngài không quá cần thiết. Có

spirit aspect, really) that stands "on the level".

một phương diện của những người huynh đệ — thực ra là phương diện *tinh thần* — ở vị thế "ngang hàng".

4. The natural interplay between the sixth ray personality and astral body is also cited. As we might expect is gives both a spiritual opportunity and a problem.

4. Sự tương tác tự nhiên giữa phàm ngã cung sáu và thể cảm dục cũng được nêu ra. Như chúng ta có thể dự đoán, nó tạo ra cả cơ hội tinh thần lẫn một vấn đề.

5. It can focus into an attitude which relentlessly counts all things as loss except the Kingdom of Heaven be achieved; but the combination of these two vehicles on the sixth ray can also "carry one away", and make practical anchorage of soul qualities difficult.

5. Sự tương tác ấy có thể tập trung thành một thái độ kiên quyết xem mọi thứ đều là mất mát nếu chưa đạt được Thiên Quốc; nhưng sự kết hợp của hai hiện thể cùng thuộc cung sáu này cũng có thể "cuốn người ta đi", khiến việc đặt các phẩm tính linh hồn trên nền tảng thực tiễn trở nên khó khăn.

Your physical body is of a dominant first ray type. This again is not usually so except in the case of disciples, who are liable to build vehicles of any type of force to meet the emergency, the need or the service of a particular life. This [337] first ray body enables you to handle spiritual energy upon the physical plane. It enables you also to act as a force transmitter and distributor. The forces, therefore, with which you have to deal are:

Ở em, *thể xác* thuộc loại chịu sự chi phối mạnh của cung một. Điều này cũng không thường xảy ra, trừ trường hợp các đệ tử, những người có khả năng xây dựng hiện thể thuộc bất kỳ loại mãnh lực nào để đáp ứng tình thế khẩn cấp, nhu cầu hay công việc phụng sự của một kiếp sống cụ thể. [337] Thể xác cung một này cho phép em vận dụng năng lượng tinh thần trên cõi hồng trần. Nó cũng cho phép em hoạt động như một người truyền dẫn và phân phối mãnh lực. Vì vậy, những mãnh lực em phải xử lý là:

1. The soul ray — the first Ray of Will or Power.

1. Cung linh hồn—cung một, cung Ý Chí hay Quyền Năng.

2. The personality ray — the sixth Ray of Devotion.

2. Cung phàm ngã—cung sáu, cung Sùng Tín.

3. The ray of the mind — the second Ray of Love-Wisdom.

3. Cung của thể trí—cung hai, cung Bác Ái – Minh Triết.

4. The ray of the astral body — the sixth Ray of Devotion.

4. Cung của thể cảm dục—cung sáu, cung Sùng Tín.

5. The ray of the physical body — the first Ray of Power.

1. The first ray body is also an unusual soul-choice, though it was perhaps not uncommon amongst the Tibetan's disciples. Six of the approximately fifty-one disciples had the ray one body.

2. We note that there is something "dominant" or dominating about the physical body of SCP. This would probably translate into physical strength and to an imposing presence.

3. Only disciples, or those upon the Path, can have vehicles on rays which differ from the customary. Reasons for choosing such alternative rays are here given. Such choice arises in order to "meet the emergency, the need or the service of a particular life".

4. If there is no particular reason in line with the three suggested reasons, then each vehicle will be qualified by one of the usual rays — 1, 4, or 5 for the mind; 2 or 6 for the astral nature; 3 or 7 for the physical-etheric body.

5. The connection of the first ray body with the first ray soul is obvious. The result is the ability to "handle spiritual energy upon the physical plane" and to "act as a force transmitter and distributor". It is clear that SCP could function as a spiritual individual of considerable power if she cleared the channel adequately, and learned to function with a clear, lucid articulate mind and an attitude of gracious, loving-kindness.

5. Cung của thể xác—cung một, cung Quyền Năng.

1. Thể xác cung một cũng là một lựa chọn khác thường của linh hồn, dù có lẽ không hiếm trong số các đệ tử của Chân sư Tây Tạng. Sáu trong khoảng năm mươi mốt đệ tử có thể xác cung một.

2. Chúng ta nhận thấy thể xác của SCP có nét gì đó "nổi trội" hoặc lấn át. Điều này có lẽ biểu hiện thành sức mạnh thể chất và một phong thái uy nghi.

3. Chỉ các đệ tử, hoặc những người trên Đường Đạo, mới có thể có các hiện thể thuộc những cung khác với thông lệ. Những lý do lựa chọn các cung khác như vậy được nêu ở đây. Sự lựa chọn ấy nhằm "đáp ứng tình thế cấp bách, nhu cầu hoặc công việc phụng sự của một kiếp sống cụ thể".

4. Nếu không có lý do cụ thể nào phù hợp với ba lý do đã gợi ý, thì mỗi hiện thể sẽ mang phẩm tính của một trong những cung thông thường — cung 1, 4 hoặc 5 đối với thể trí; cung 2 hoặc 6 đối với bản chất cảm dục; cung 3 hoặc 7 đối với thể xác–dĩ thái.

5. Mối liên hệ giữa thể xác cung một và linh hồn cung một là hiển nhiên. Kết quả là khả năng "vận dụng năng lượng tinh thần trên cõi hồng trần" và "hoạt động như một người truyền dẫn và phân phối mãnh lực". Rõ ràng SCP có thể hoạt động như một cá nhân tinh thần có quyền năng đáng kể nếu bà thanh lọc đường dẫn cho đủ thông suốt, đồng thời học cách hoạt động với một thể trí sáng rõ, minh mẫn, diễn đạt rành mạch cùng một thái độ nhân từ, đầy tình thương.

I have one personal word of commendation to give you at this time, my brother. Your sense of truth is growing fast. See that it continues so to do.

Huynh đệ của tôi, lúc này Tôi có một lời khen riêng dành cho em. Ý thức về chân lý của em đang phát triển nhanh chóng. Hãy bảo đảm rằng nó tiếp tục phát triển như vậy.

1. A word of commendation is offered. SCP's sense of truth is growing fast.

1. Một lời khen được đưa ra. Ý thức về chân lý của SCP đang phát triển nhanh chóng.

2. Will this commendation become, as in a number of cases, the cause of an unexpected reaction of a nature contrary to the commendation?

2. Liệu lời khen này có trở thành nguyên nhân gây ra một phản ứng bất ngờ có bản chất trái ngược với điều được khen, như đã xảy ra trong một số trường hợp không?

3. We do not know for certain, but we know that SCP was one of those disciples who eventually quit the process.

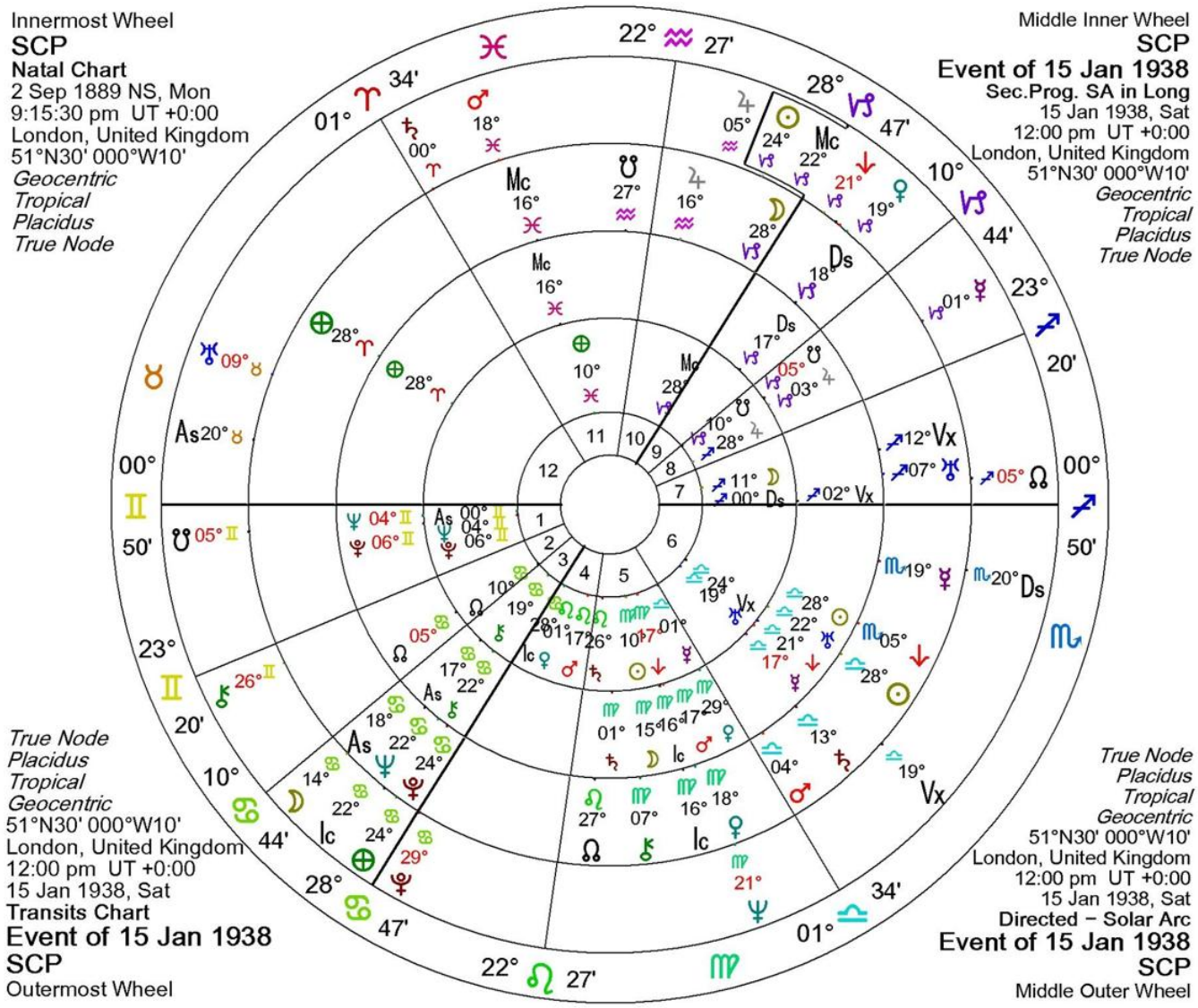
3. Chúng ta không biết chắc, nhưng chúng ta biết rằng SCP là một trong những đệ tử cuối cùng đã rời bỏ tiến trình.

4. Astrologically, we note that the Moon continues to progress in clarifying Virgo and is quite closely conjunct the natal Sun at the time the words above were written.

4. Về mặt chiêm tinh, chúng ta nhận thấy Mặt Trăng tiếp tục tiến trình trong Xử Nữ, dấu hiệu mang lại sự sáng rõ, và tạo đồng vị khá sát với Mặt Trời bản mệnh vào thời điểm những lời trên được viết ra.

5. As well, Jupiter (the planet of higher mind) is transiting through the ninth house of higher understanding.

5. Đồng thời, Sao Mộc, hành tinh của thượng trí, đang quá cảnh qua nhà chín của sự thấu hiểu cao hơn.



MY BROTHER AS ALWAYS:

I would ask you to study the instructions which I gave you a year ago. By so doing, you will be able to gauge any measure of growth to which you may have attained (if you study with care and understanding). You will also be able to decide if you have gone forward as indicated. You have had a year of development on all planes and your task is now to balance, one against the other, the various aspects of your life so that (in the words of the occult phrases given to you a year ago and definitely chosen by me with an eye to your future progress), you can build that "wider world of Thou and Thine,

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI NHƯ THUỞ NÀO:

Tôi muốn em nghiên cứu những huấn thị Tôi đã trao cho em một năm trước. Làm như vậy, em sẽ có thể đánh giá mức độ tăng trưởng mình đã đạt được (nếu em nghiên cứu cẩn thận và với sự thấu hiểu). Em cũng sẽ có thể xác định liệu mình đã tiến lên theo chỉ dẫn hay chưa. Em đã có một năm phát triển trên mọi cõi, và giờ đây nhiệm vụ của em là cân bằng các phương diện khác nhau trong đời sống với nhau, để (theo những câu huyền bí đã trao cho em một năm trước, do chính Tôi lựa chọn nhằm hướng đến sự tiến bộ tương lai của em), em có thể xây dựng “thế giới rộng lớn hơn của Ngài và những gì

of Ours and That." Forget not, that what you build can be either a temple of the Lord from which the Words of Power can issue forth and "many prisoners go free," or a prison house, hiding and not revealing, veiling and not manifesting that which is of beauty rare.

thuộc về Ngài, của những gì thuộc về Chúng Ta và của Cái Đó." Đừng quên rằng điều em xây dựng có thể là một đền thờ của Chúa, từ đó các Quyền năng từ có thể phát ra và "nhiều tù nhân được tự do", hoặc là một nhà tù che giấu thay vì bộc lộ, che phủ thay vì biểu hiện vẻ đẹp hiếm có.

1. Does a commendation encourage a disciple to relax his/her spiritual tension? It often seems to be the case and seems the case in this instance, for it appears there has been a measure of back-sliding.

1. Liệu một lời khen có khuyến khích đệ tử buông lơi sự tập trung nhất tâm về tinh thần không? Điều đó dường như thường xảy ra, và dường như cũng đúng trong trường hợp này, vì có vẻ đã có phần thoái lui.

2. When the Master asks a chela to study instructions formerly given, it necessarily means that they have not been entirely assimilated or applied.

2. Khi Chân sư yêu cầu một đệ tử nghiên cứu những huấn thị đã trao trước đó, điều ấy tất yếu có nghĩa là những huấn thị ấy chưa được hoàn toàn lĩnh hội hoặc áp dụng.

3. SCP's mind has been under stress during the year that DK references, for transiting Saturn has opposed her natal Mercury in Libra.

3. Thể trí của SCP đã chịu căng thẳng trong năm mà Chân sư DK nhắc đến, vì Sao Thổ quá cảnh đã tạo đối vị với Sao Thủy bản mệnh của bà trong Thiên Bình.

4. Clearly, however, the Tibetan senses that the incomplete process of developing and balancing could go either way; there is, so far, no clear victory. Such is often the case when Libra is involved.

4. Tuy nhiên, rõ ràng Chân sư Tây Tạng cảm nhận rằng tiến trình phát triển và cân bằng còn dang dở có thể đi theo một trong hai hướng; cho đến lúc này, vẫn chưa có thắng lợi rõ ràng. Điều này thường xảy ra khi có sự tham gia của Thiên Bình.

5. It would appear that "I and my" and "me and mine" are fighting with the "wider world of Thou and Thine, of Ours and That"; soul has not infused personality and they are still at war.

5. Có vẻ như "tôi và của tôi", "bản thân tôi và những gì thuộc về tôi" đang đấu tranh với "thế giới rộng lớn hơn của Ngài và những gì thuộc về Ngài, của những gì thuộc về Chúng Ta và của Cái Đó"; linh hồn chưa thấm nhuần phàm ngã và cả hai vẫn đang giao tranh.

6. The Master never knows what will be the result not only of commendation, but of giving out, for the first time, a chela's ray formula.

6. Chân sư không bao giờ biết kết quả sẽ ra sao, không chỉ từ lời khen mà còn từ việc lần đầu tiên tiết lộ công thức cung của một đệ tử.

7. We students of the present day read from a privileged position, one denied even to the original recipient of the instructions, for they did not know until well into the process of receiving letters from the Tibetan the exact rays of their lower vehicles. Only the personality and soul ray were, in most cases, given at the outset.

7. Chúng ta, những đạo sinh ngày nay, đọc từ một vị thế thuận lợi mà ngay cả người đầu tiên nhận các huấn thị cũng không có, bởi phải đến khi đã đi khá sâu vào tiến trình nhận thư từ Chân sư Tây Tạng, họ mới biết chính xác các cung của những hiện thể thấp của mình. Trong hầu hết các trường hợp, lúc khởi đầu chỉ có cung phàm ngã và cung linh hồn được tiết lộ.

8. Learning of her unusual ray formula had to be surprising for SCP. Did this knowledge lead to greater balance, or was it, in some manner, upsetting of the balance she was achieving. Each of the rays of the three personality vehicles presents its liability, and perhaps some of those liabilities became even more pronounced.

8. Việc biết được công thức cung khác thường của mình hẳn đã khiến SCP ngạc nhiên. Hiểu biết này có dẫn đến sự cân bằng lớn hơn, hay bằng cách nào đó đã làm xáo trộn sự cân bằng mà bà đang đạt được? Mỗi cung của ba hiện thể phàm ngã đều có nhược điểm riêng, và có lẽ một số nhược điểm ấy đã trở nên rõ nét hơn nữa.

One of the problems with which all disciples are faced as they become dynamic and constructive on all planes (as they do and must) is to avoid becoming the prisoners of their own constructions or limited by that which they themselves have created. They must learn to live with vision in the world of causes and of motive, adhering strenuously to "original intention"; they must not permit themselves to be sidetracked [338] by the activities which they have themselves set in motion, or by the details which emerge out of their creative activity, or by the lesser responsibilities and obligations which may appear. You know well to what I here refer and should increasingly respond to these ideas. Keep the vision clear, my brother, and live upon the mountain top. It is this message which I seek to send to you and to all in my group of disciples today. You are all living on the verge of new happenings, of increased opportunities, fresh complexities and of definite spiritual crises. Then, remember the words which I spoke to you last year. We grow by the presentation of

Một trong những vấn đề mà mọi đệ tử phải đối diện khi trở nên năng động và có tính xây dựng trên mọi cõi (như họ đang và phải trở nên) là tránh trở thành tù nhân của chính những công trình mình xây dựng, hoặc bị giới hạn bởi những gì chính mình đã tạo ra. Họ phải học sống với tầm nhìn trong thế giới của nguyên nhân và động cơ, kiên trì tuân giữ "ý định ban đầu"; họ không được để mình chệch hướng vì những hoạt động do chính họ khởi xướng, vì những chi tiết nảy sinh từ hoạt động sáng tạo của họ, hay vì những trách nhiệm và nghĩa vụ thứ yếu có thể xuất hiện. Em biết rõ Tôi đang đề cập điều gì ở đây và nên ngày càng đáp ứng những ý tưởng này. Huynh đệ của tôi, hãy giữ tầm nhìn sáng rõ và sống trên đỉnh núi. Đó là thông điệp hôm nay Tôi muốn gửi đến em và mọi người trong nhóm đệ tử của Tôi. Tất cả các em đều đang sống trước ngưỡng cửa của những diễn biến mới, những cơ hội gia tăng, những phức tạp mới và những cuộc khủng hoảng tinh thần rõ rệt. Vì vậy, hãy nhớ những lời Tôi đã nói với em năm ngoái. *Chúng ta tăng trưởng qua những thời khắc*

moments of crisis. Face such times with detachment, with deep inner comprehension and consecration and with illumined understanding, and swerve not from your basic objective to serve the race of men, the Plan and Us. Such is the appeal I make to all my disciples.

khủng hoảng đến với mình. Hãy đối diện những lúc như vậy với sự tách rời, sự lĩnh hội sâu sắc bên trong và lòng thánh hiến, cùng sự thấu hiểu được soi sáng; đừng chệch khỏi mục tiêu căn bản là phụng sự nhân loại, Thiên Cơ và Chúng Tôi. Đó là lời kêu gọi Tôi gửi đến tất cả các đệ tử của Tôi.

1. DK points to a well-known problem common to disciples but also to advanced human beings. They can become prisoners of their own creations.

1. Chân sư DK chỉ ra một vấn đề quen thuộc, phổ biến không chỉ ở các đệ tử mà cả ở những người tiến hóa cao. Họ có thể trở thành tù nhân của chính những gì mình sáng tạo.

2. This problem is much discussed in the book, *A Treatise on White Magic.*

2. Vấn đề này được bàn luận nhiều trong tác phẩm *Luận về Chánh Thuật.*

3. DK suggests that the creator must adhere strenuously to "original intention". We are reminded here of the difference between the essential and non-essential, which SCP formulated (unknowingly) as an important statement of occult law.

3. Chân sư DK gợi ý rằng người sáng tạo phải kiên trì bám sát "ý định ban đầu". Ở đây, chúng ta nhớ đến sự khác biệt giữa điều cốt yếu và điều không cốt yếu, mà SCP đã vô tình diễn đạt thành một phát biểu quan trọng về định luật huyền bí.

4. The Tibetan points to the possibility of side-tracking or of over-absorption in secondary detail (after the creative process has unfolded). We can understand that Gemini could lead to side-tracking and Virgo to over-absorption in secondary detail.

4. Chân sư Tây Tạng chỉ ra khả năng chệch hướng hoặc quá mải mê với chi tiết thứ yếu sau khi tiến trình sáng tạo đã khai mở. Chúng ta có thể thấu hiểu rằng Song Tử có thể dẫn đến sự chệch hướng, còn Xử Nữ dẫn đến việc quá mải mê với chi tiết thứ yếu.

5. Then follows one of the Tibetan's not uncommon "you know well" statements, in which He hints to a disciple the source of a difficulty, but does not disclose what that difficulty may be (in order to avoid the burden of involving the thought of others in the details of the situation).

5. Tiếp theo là một trong những lời "em biết rõ" không hiếm gặp của Chân sư Tây Tạng, qua đó Ngài gợi ý cho một đệ tử về nguồn gốc của một khó khăn nhưng không tiết lộ khó khăn ấy cụ thể là gì, nhằm tránh gánh nặng do lôi cuốn tư tưởng của người khác vào các chi tiết của tình hình.

6. SCP apparently needs both clearer vision and a higher elevation. It would appear that she has somewhat descended.

6. Dường như SCP cần cả một tầm nhìn sáng rõ hơn lẫn một vị thế cao hơn. Có vẻ bà đã phần nào đi xuống.

7. Master DK generalizes. The message, He says, is for all his disciples. About a year or so later, He was forced to terminate His experiment with the groups-of-nine.

7. Chân sư DK mở rộng lời dạy. Ngài nói thông điệp ấy dành cho tất cả đệ tử của mình. Khoảng một năm sau, Ngài buộc phải chấm dứt cuộc thử nghiệm với các nhóm chín người.

8. The world was entering into a state of deepening crisis, and the strength of DK's disciplic groups needed fortifying. Some lowering of the general vitality and clarity was to be felt (otherwise He would not have had to disband the groups).

8. Thế giới đang bước vào tình trạng khủng hoảng ngày càng sâu sắc, và sức mạnh của các nhóm đệ tử của Chân sư DK cần được củng cố. Có thể cảm nhận một sự suy giảm nào đó về sinh lực và sự sáng rõ chung, nếu không thì Ngài đã không phải giải tán các nhóm.

9. The times were difficult and full of crisis and complexities, yet the Tibetan reminds that "we grow by the presentation of moments of crisis". Why might this be the case?

9. Thời cuộc khó khăn, đầy khủng hoảng và phức tạp, nhưng Chân sư Tây Tạng nhắc rằng "chúng ta tăng trưởng nhờ những thời khắc khủng hoảng xuất hiện". Vì sao có thể như vậy?

10. Saturn is "Lord of Opportunity" and a great inducer of crises. (In the case of SCP, Saturn is transiting opposite Mercury, the orthodox ruler of both SCP's Sun-sign and her Ascendant). Perhaps there is a crisis on the plane of mind.

10. Sao Thổ là "Chúa Tể của Cơ Hội" và là tác nhân mạnh mẽ gây ra khủng hoảng. Trong trường hợp SCP, Sao Thổ đang quá cảnh đối vị với Sao Thủy, chủ tinh ngoại môn của cả dấu hiệu Mặt Trời lẫn Điểm mọc của bà. Có lẽ đang có một cuộc khủng hoảng trên cõi trí.

11. In crisis, all our resourcefulness is called for, and we are given the opportunity to rise to the presented challenge with new solutions. Master Morya reminds us that "Obstacles are Possibilities", and enjoins us to "Rejoice at Obstacles".

11. Trong khủng hoảng, chúng ta phải huy động mọi khả năng ứng biến, và có cơ hội vươn lên đáp ứng thử thách trước mắt bằng những giải pháp mới. Chân sư Morya nhắc chúng ta rằng "Trở Ngại là Những Khả Năng", và khuyên chúng ta "Hãy Hoan Hỉ Trước Trở Ngại".

12. From this instruction, one can feel, in a general sense, that 'things are slipping', not only for SCP, but for the group as a whole (and no doubt for the other groups-of-nine which had been, by then, formed).

12. Từ huấn thị này, có thể cảm nhận một cách khái quát rằng "mọi việc đang tuột dốc", không chỉ đối với SCP mà còn đối với cả nhóm, và hẳn cả các nhóm chín người khác đã được thành lập vào lúc ấy.

I am not giving you a definite meditation till later. But I particularly beg you to

Đến sau này Tôi mới giao cho em một bài thiền cụ thể. Nhưng Tôi đặc biệt khẩn thiết

concentrate attention each month at the time of the Full Moon. For one full week each month make your conscious, dynamic and intelligent approach and let nothing interfere with this. It will be the best method for your first ray nature and will enable you to preserve your spiritual integrity; it will also serve each month to awaken your consecration and your dynamic spiritual will so that your dedication to service, your consecration to the life of meditation and your pledged obedience to your soul may move forward "from strength to strength." You will thereby be enabled (in the rush of new undertakings) to preserve yourself ever at the inner point of peace and from that spiritual centre go forth to the day's task, serene and unafraid, and with consciousness of spiritual purpose, kept ever at its highest point of tension. Will you, however, take the following seed thoughts into your meditation?

yêu cầu em tập trung chú ý vào lúc Trăng Tròn mỗi tháng. Trong trọn một tuần mỗi tháng, hãy thực hiện sự tiếp cận một cách hữu thức, năng động và sáng suốt, và đừng để điều gì cản trở việc này. Đó sẽ là phương pháp tốt nhất cho bản chất cung một của em và cho phép em giữ vững sự toàn vẹn tinh thần; mỗi tháng, nó cũng sẽ đánh thức lòng thánh hiến và *ý chí* tinh thần năng động của em, để sự tận hiến cho phụng sự, lòng thánh hiến đối với đời sống tham thiền và lời cam kết vâng theo linh hồn của em có thể tiến lên "từ sức mạnh này đến sức mạnh khác". Nhờ đó, giữa nhịp hối hả của những công việc mới, em sẽ có thể luôn giữ mình tại điểm bình an bên trong, và từ trung tâm tinh thần ấy bước ra thực hiện công việc hằng ngày, tĩnh lặng và không sợ hãi, với tâm thức về mục đích tinh thần luôn được giữ ở điểm tập trung nhất tâm cao nhất. Tuy nhiên, em hãy đưa những tư tưởng hạt giống sau đây vào việc tham thiền của mình:

March Spiritual Purpose.

Tháng Ba..... Mục Đích Tinh Thần.

April Consecration to the Plan.

Tháng Tư..... Thánh Hiến cho Thiên Cơ.

May Tension and Intensity.

Tháng Năm..... Sự Tập Trung Nhất Tâm và Cường Độ.

June Quiet Poise.

Tháng Sáu..... Sự Quân Bình Tĩnh Lặng.

July Spiritual Carelessness.

Tháng Bảy..... Sự Vô Ưu Tinh Thần.

August Loving Understanding.

Tháng Tám..... Sự Thấu Hiểu Đầy Tình Thương.

September Self-forgetfulness.

Tháng Chín..... Quên Mình.

October Soul Purpose.

1. The Tibetan sensing a weakening in His disciple, seeks to keep things simple, and thus, offers no definite meditation until later.

2. When He uses words like “beseech” or “appeal” or “beg”, we know the situation is serious. It often means that the disciple is being offered a kind of last chance which must be seized for the sake of his/her spiritual welfare.

3. The Full Moon approach is to be reemphasized, as a rallying point of empowerment and clarification. When the Tibetan asks that SCP “let nothing interfere with this”, He is sounding a note of urgency. And, she is to *take a whole week* in the process — presumably three days before the Full Moon, the day of the Full Moon itself, and three days after.

4. Master DK knows what it is to handle disciples from other Ashrams (belonging to other Masters on the same ray or other Masters on different rays). When dealing with chelas from Ashrams on other rays, the customary mode of approach in such Ashrams is often quite different to that of the second ray on which He most often instructs. First ray disciples may be negligent in their performance of that which is requested, or not fulfill it in detail.

Tháng Mười..... Mục Đích Linh Hồn.

1. Cảm nhận sự suy yếu nơi đệ tử của mình, Chân sư Tây Tạng tìm cách giữ mọi việc đơn giản, vì thế chưa đưa ra bài thiền cụ thể nào cho đến sau này.

2. Khi Ngài dùng những từ như “khẩn cầu”, “kêu gọi” hay “khẩn thiết mong”, chúng ta biết tình hình đang nghiêm trọng. Điều đó thường có nghĩa là đệ tử đang được trao một cơ hội cuối cùng nào đó, cần phải nắm lấy vì sự an lạc tinh thần của mình.

3. Sự tiếp cận vào kỳ Trăng Tròn cần được nhấn mạnh trở lại, như một điểm quy tụ để tăng cường sức mạnh và làm sáng rõ. Khi Chân sư Tây Tạng yêu cầu SCP “đừng để điều gì cản trở việc ấy”, Ngài đang xướng lên một âm điệu khẩn cấp. Và bà phải *dành trọn một tuần* cho tiến trình ấy — có lẽ là ba ngày trước Trăng Tròn, chính ngày Trăng Tròn và ba ngày sau đó.

4. Chân sư DK biết rõ việc hướng dẫn các đệ tử từ những ashram khác là như thế nào (thuộc về các Chân sư khác trên cùng một cung hoặc các Chân sư khác trên những cung khác). Khi hướng dẫn các đệ tử từ những ashram trên các cung khác, phương thức tiếp cận thông thường trong những ashram ấy thường rất khác với phương thức của cung hai, cung mà Ngài thường giảng dạy nhất. Các đệ tử cung một có thể lơ là trong việc thực hiện điều được yêu cầu, hoặc không thực hiện đầy đủ từng chi tiết.

5. It seems like DK is going with the trend of SCP's own Ashram, offering her an approach which is best for her first ray nature and which will allow her to maintain her spiritual integrity.

5. Dường như Chân sư DK đang thuận theo khuynh hướng của chính ashram của SCP, đưa ra cho bà một cách tiếp cận phù hợp nhất với bản chất cung một của bà và cho phép bà duy trì sự toàn vẹn tinh thần của mình.

6. A rededication to the Full Moon Approach will allow also the following: "it will also serve each month to awaken your consecration and your dynamic spiritual will so that your dedication to service, your consecration to the life of meditation and your pledged obedience to your soul may move forward 'from strength to strength'." Note how the notes of both the first and sixth rays are being sounded throughout this exhortation.

6. Việc tái hiến mình cho Pháp Tiếp Cận vào kỳ Trăng Tròn cũng sẽ mang lại điều sau đây: "mỗi tháng, điều đó cũng sẽ giúp khơi dậy sự thánh hiến và ý chí tinh thần năng động của em, để sự tận hiến cho phụng sự, sự thánh hiến cho đời sống tham thiền và lời cam kết tuân phục linh hồn của em có thể tiến lên 'từ sức mạnh này đến sức mạnh khác'." Hãy lưu ý cách những âm điệu của cả cung một lẫn cung sáu được xướng lên xuyên suốt lời khuyến dụ này.

7. In the following, also, we see the Master addressing both the tendencies of the first and sixth ray, with emphasis, however, on the prevailing of the first ray: "You will thereby be enabled (in the rush of new undertakings) to preserve yourself ever at the inner point of peace and from that spiritual centre go forth to the day's task, serene and unafraid, and with consciousness of spiritual purpose, kept ever at its highest point of tension". Clearly SCP's life has become very "active". The word "rush" signals the effect of the sixth ray, which the Master obviously seeks to balance by the wise assertion of the first ray.

7. Trong đoạn sau, chúng ta cũng thấy Chân sư đề cập đến cả những khuynh hướng của cung một lẫn cung sáu, tuy nhiên nhấn mạnh đến sự thắng thế của cung một: "Nhờ đó, giữa nhịp hối hả của những công việc mới, em sẽ có thể luôn giữ mình tại điểm bình an bên trong, và từ trung tâm tinh thần ấy bước ra thực hiện nhiệm vụ trong ngày, tĩnh lặng và không sợ hãi, với tâm thức về mục đích tinh thần luôn được duy trì ở điểm tập trung nhất tâm cao nhất". Rõ ràng, cuộc sống của SCP đã trở nên rất "năng động". Từ "hối hả" báo hiệu tác động của cung sáu, điều mà rõ ràng Chân sư tìm cách quân bình bằng sự khẳng định sáng suốt của cung một.

8. There is always a danger that a disciple may fall into the personality and its ray. Master DK seems to e attempting to guard SCP from this possibility, but it already may have begun.

8. Luôn có nguy cơ một đệ tử có thể sa vào phàm ngã và cung của nó. Dường như Chân sư DK đang cố bảo vệ SCP khỏi khả năng này, nhưng có thể điều đó đã bắt đầu.

9. Rays are neither good nor bad, but when a ray qualifies the soul, its expression is

9. Các cung không tốt cũng không xấu, nhưng khi một cung quy định phẩm tính

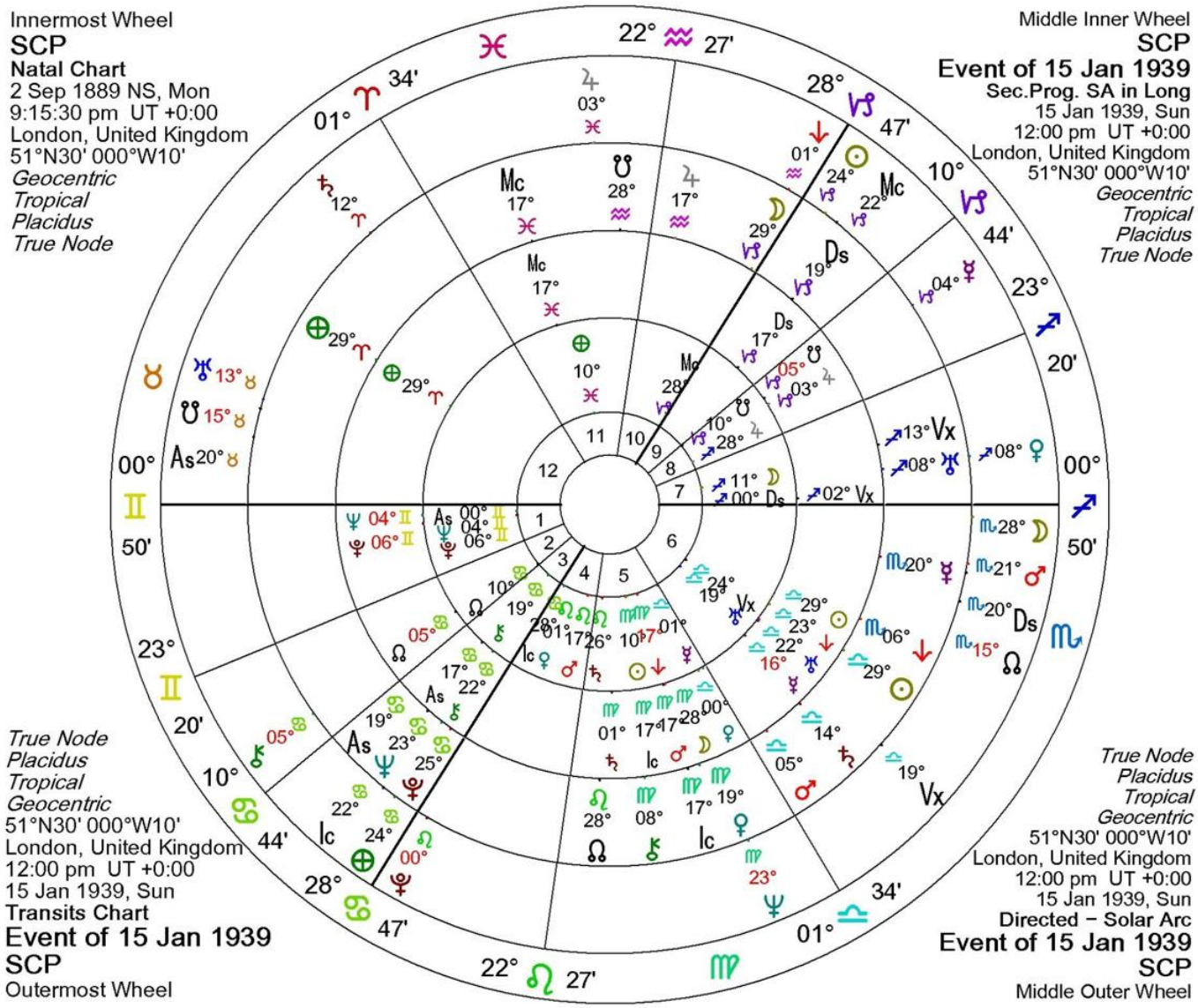
usually considered desirable, and when it qualifies the personality, less desirable effects can be expected from it.

của linh hồn, biểu hiện của nó thường được xem là đáng mong muốn; còn khi nó quy định phẩm tính của phàm ngã, người ta có thể dự liệu những tác động ít đáng mong muốn hơn.

[339]

[339]

January 1939 – Tháng Một năm 1939



MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

May I start my instruction to you at this time by quoting to you some familiar words: "In quietness and in confidence shall be your strength." Have you ever noticed the occult significance of these words? Quietness refers

Lần này, Tôi xin mở đầu huấn thị cho em bằng cách trích dẫn vài lời quen thuộc: “Trong sự tĩnh lặng và lòng tin cậy sẽ có sức mạnh của ngươi.” Em đã bao giờ lưu ý đến thâm nghĩa huyền bí của những lời này

to the necessary condition of the astral or emotional body, and confidence, which is the outward expression of an inward faith, describes that of the mind. In quoting to you these words I have given you the working rules which should govern your personality life during the next few months. Quietness leads to a right reflection in the quiet pool of the emotional life and this in the light of the soul. Confidence is the expression of the personality faith in the fact of the soul and of the Plan. "Faith is the substance of things hoped for, the evidence of things not seen." These desired realities, when reflected in the emotional nature, evoke aspiration and develop faith.

chưa? Sự tĩnh lặng chỉ trạng thái cần thiết của thể cảm dục hay thể cảm xúc, còn lòng tin cậy, vốn là biểu hiện bên ngoài của đức tin bên trong, mô tả trạng thái cần thiết của thể trí. Khi trích dẫn những lời này cho em, Tôi đã trao cho em những quy luật thực hành cần chi phối đời sống phàm ngã của em trong vài tháng tới. Sự tĩnh lặng dẫn đến sự phản chiếu đúng đắn trong mặt hồ yên tĩnh của đời sống cảm xúc, và *điều này* diễn ra trong ánh sáng linh hồn. Lòng tin cậy là biểu hiện đức tin của phàm ngã vào sự thật về linh hồn và Thiên Cơ. "Đức tin là *chất liệu* của những điều được hi vọng, là *bằng chứng* của những điều chưa thấy." Khi phản chiếu trong bản chất cảm xúc, những thực tại được mong mỏi này khơi dậy khát vọng và phát triển đức tin.

1. The Master, it appears, seeks to quiet His disciple at the same time increasing her strength.

1. Dường như Chân sư tìm cách làm cho người đệ tử của Ngài lắng dịu, đồng thời gia tăng sức mạnh của bà.

2. This mantram was given earlier in her instructions, but DK hopes to refresh her interest in it by offering a new form of interpretation, a more *occult* interpretation.

2. Mantram này đã được trao trước đó trong các huấn thị dành cho bà, nhưng Chân sư DK hy vọng khơi lại sự quan tâm của bà đối với nó bằng cách đưa ra một lối diễn giải mới, một lối diễn giải mang tính *huyền bí* hơn.

3. There is a desirable relation between mind and emotions: the emotions are to be quieted and the mind is to become confident. This single mantram is to govern SCP's life for several months. The idea is sufficiently simple and probably much needed.

3. Có một mối quan hệ đáng mong muốn giữa thể trí và cảm xúc: cảm xúc cần lắng dịu và thể trí cần trở nên tin tưởng. Chỉ một mantram này sẽ chi phối cuộc sống của SCP trong vài tháng. Ý tưởng ấy đủ đơn giản và có lẽ rất cần thiết.

4. With Jupiter transiting in Pisces and opposing the Sun, there are probably many opportunities and distractions possible to SCP, and DK hopes to give her guidance toward the *essential* amidst all this possible activity.

4. Với Sao Mộc quá cảnh trong Song Ngư và đối vị Mặt Trời, SCP có lẽ có nhiều cơ hội cũng như nhiều khả năng bị phân tâm, và Chân sư DK hy vọng hướng dẫn bà đến điều *cốt yếu* giữa tất cả những hoạt động có thể diễn ra này.

5. DK seeks to see SCP's soul reflected in a quieted astral body — i.e., "in the quiet pool of the emotional life". Confidence is related to personality faith in the *fact* of the soul.

5. Chân sư DK muốn thấy linh hồn của SCP phản chiếu trong một thể cảm dục đã lắng dịu — tức là, "trong mặt hồ tĩnh lặng của đời sống cảm xúc". Lòng tin tưởng liên quan đến đức tin của phàm ngã vào *sự thật hiện hữu* của linh hồn.

6. So often when Gemini is a powerful energy, the disciple is in need of *stabilization.* ISG-L, an individual with a Gemini Sun-sign, had a 'Developmental Formula' in which the 'S' stood for "Stability". The same was true for RSW, with her Gemini Ascendant.

6. Rất thường khi Song Tử là một năng lượng mạnh mẽ, người đệ tử cần có *sự ổn định.* ISG-L, một người có dấu hiệu Mặt Trời Song Tử, có một 'Công Thức Phát Triển', trong đó chữ 'S' tượng trưng cho "Sự ổn định". Điều này cũng đúng với RSW, với Điểm mọc Song Tử của bà.

7. One senses DK trying to *steady* His disciple. His touch is meant to bring a clarifying quietude in turbulent times.

7. Người ta cảm nhận được Chân sư DK đang cố giúp người đệ tử của Ngài *vững vàng*. Sự tác động của Ngài nhằm mang lại một trạng thái tĩnh lặng sáng rõ giữa những thời kỳ đầy biến động.

8. The words of St. Paul are brought forward — another disciple/initiate with a strong first and sixth ray.

8. Những lời của Thánh Paul được viện dẫn — một đệ tử/điểm đạo đồ khác có cung một và cung sáu mạnh mẽ.

9. Is the reflection of "desired realities" in the astral nature a *clear* reflection? The Master seeks to bring about that clarity.

9. Sự phản chiếu của "những thực tại được mong muốn" trong bản chất cảm dục có phải là một sự phản chiếu *rõ ràng* không? Chân sư tìm cách tạo ra sự rõ ràng ấy.

The focus of your soul is in the brain and that is why (when you came into incarnation) you built a first ray physical body — which is an unusual thing to do. The energy of your personality ray is focussed in the astral body. Your problem is to swing the mind nature into greater activity without (at the same time) developing criticism — a thing from which you are at this time relatively free though you are not free from certain unrecognised jealousies. You are free because the lower concrete mind, even if of good calibre, is subordinated in your case to

Tiêu điểm của linh hồn em nằm trong bộ não, và đó là lý do khi lâm phàm, em đã xây dựng một thể xác cung một—một việc không thường gặp. Năng lượng cung phàm ngã của em tập trung trong thể cảm dục. Vấn đề của em là đưa bản chất trí tuệ vào hoạt động mạnh hơn mà đồng thời không phát triển tính chỉ trích—một điều hiện nay em tương đối không mắc phải, dù em *chưa* thoát khỏi một số ganh tị chưa được nhận biết. Em không mắc tính chỉ trích vì trong trường hợp của em, hạ trí cụ thể, dù có năng lực khá, vẫn phục tùng trực giác và cảm xúc.

intuition and to feeling. Your task is to gather personality and soul energy into the mind and — losing nothing of your present intuitive ability and power to feel and love — to work from the place of mental power. If you can do this, then your intuition will take due form and the power which flows through you will transmute feeling into understanding.

Nhiệm vụ của em là tập hợp năng lượng phàm ngã và linh hồn vào thể trí, rồi— không mất đi chút nào khả năng trực giác cùng năng lực cảm nhận và yêu thương hiện có—hoạt động từ vị trí của quyền năng trí tuệ. Nếu làm được điều này, trực giác của em sẽ có hình thức thích đáng, và quyền năng tuôn chảy qua em sẽ chuyển hoá cảm xúc thành sự thấu hiểu.

1. DK reveals the vehicular focus of soul and personality. As might be expected the first ray soul is focussed in the first ray brain. Interestingly, this was also the case for JWK-P (his first ray soul, focussed in his seventh ray brain). It probably also should have been the case for the other ray one soul in the Telepathy Group (BSW), whose first ray soul should also have been focussed in his seventh ray brain, instead of being short-circuited (and 'captured') by his sixth ray astral body.

1. Chân sư DK tiết lộ tiêu điểm của linh hồn và phàm ngã trong các hiện thể. Như có thể dự liệu, linh hồn cung một tập trung trong bộ não cung một. Điều thú vị là trường hợp JWK-P cũng như vậy (linh hồn cung một của ông tập trung trong bộ não cung bảy). Có lẽ điều này cũng lẽ ra phải đúng với người có linh hồn cung một còn lại trong Nhóm Viễn Cảm (BSW): linh hồn cung một của ông cũng lẽ ra phải tập trung trong bộ não cung bảy, thay vì bị thể cảm dục cung sáu làm đoản mạch và 'bắt giữ'.

2. But Master DK offers deepening instruction upon this ray alignment. It is not only that a first ray soul is focussing through a first ray brain for reasons of the resonance of identical rays. It is that the soul was focussed (perhaps in previous incarnations, and was to be focussed in the coming incarnation) in the brain itself, and it was for that reason that a first ray physical body and brain were built (during the process preceding birth!).

2. Nhưng Chân sư DK đưa ra huấn thị sâu hơn về sự chỉnh hợp các cung này. Không chỉ đơn thuần là một linh hồn cung một đang tập trung qua một bộ não cung một do sự cộng hưởng của các cung đồng nhất. Mà là linh hồn đã tập trung (có lẽ trong những kiếp trước, và sẽ tập trung trong kiếp sắp tới) ngay trong bộ não; chính vì lý do đó, một thể xác và bộ não cung một đã được kiến tạo (trong tiến trình trước khi sinh!).

3. As suspected according to numerical resonance (and as hinted in earlier suggestion) the sixth ray personality was focussed in the sixth ray astral body.

3. Như đã phỏng đoán dựa trên sự cộng hưởng về số (và như gợi ý trước đó đã hé lộ), phàm ngã cung sáu tập trung trong thể cảm dục cung sáu.

4. SCP's problem is phrased in yet another way, still largely involving, as before, her mind upon an unusual ray.

4. Vấn đề của SCP được diễn đạt theo một cách khác nữa, vẫn chủ yếu liên quan, như trước đây, đến thể trí của bà trên một cung khác thường.

5. An *active* mind may well be a *critical* mind, though having a mind upon the second ray may relieve, somewhat, from the tendency towards criticism.

5. Một thể trí *năng động* rất có thể là một thể trí *hay chỉ trích*, dù việc có thể trí trên cung hai có thể phần nào làm giảm khuynh hướng chỉ trích.

6. The Master introduces yet another consideration, suggesting that SCP may have "certain unrecognized jealousies". Upon these He does not elaborate, but He has given His disciple some cause for investigation.

6. Chân sư đưa ra thêm một điều cần xem xét, gợi ý rằng SCP có thể có "một vài sự ganh tị chưa được nhận ra". Ngài không nói rõ thêm về những điều này, nhưng Ngài đã cho người đệ tử của mình một lý do để tìm hiểu.

7. The real reason for SCP's freedom from criticism, is that her lower mind, of good calibre, is subordinated to intuition and feeling; it is, in short, dominated by the buddhic and astral planes.

7. Lý do thực sự khiến SCP không mắc phải tính chỉ trích là hạ trí có năng lực tốt của bà chịu sự chi phối của trực giác và cảm nhận; nói ngắn gọn, nó chịu sự chi phối của cõi Bồ đề và cõi cảm dục.

8. DK seeks to make SCP's mind a place of focal power. This is to be accomplished by gathering personality and soul energy into the mind (as is done when one builds the antahkarana) — a building, which earlier, was suggested as a cure for her problem of incorrect personality centralization.

8. Chân sư DK tìm cách làm cho thể trí của SCP trở thành một nơi tập trung quyền năng. Điều này phải được thực hiện bằng cách quy tụ năng lượng phàm ngã và linh hồn vào thể trí (như khi người ta xây dựng antahkarana) — một công việc xây dựng mà trước đó đã được đề xuất như phương thuốc cho vấn đề tập trung phàm ngã sai chỗ của bà.

9. It is not so much that DK seeks in SCP's case to substitute mind for emotion or intuition, as to *add a focussed mind* to these other and stronger faculties. Whenever an 'addition' takes place, however, it is necessary to 'hold the whole' so that nothing of value is relinquished.

9. Trong trường hợp của SCP, điều Chân sư DK tìm kiếm không hẳn là thay thế cảm xúc hay trực giác bằng thể trí, mà là *bổ sung một thể trí có khả năng tập trung* vào những năng lực khác vốn mạnh mẽ hơn này. Tuy nhiên, mỗi khi diễn ra một sự 'bổ sung', cần phải 'giữ trọn toàn thể' để không từ bỏ bất cứ điều gì có giá trị.

10. Astrologically, this adding of the mind coincides with the ingress of progressing

10. Về mặt chiêm tinh, việc bổ sung thể trí này trùng với thời điểm Sao Kim tiến trình

Venus into Libra, thus approaching the natal Mercury position in early Libra. Mercury and Venus together indicate the lighted, focussed mind.

đi vào Thiên Bình, do đó tiến gần đến vị trí Sao Thủy bản mệnh ở đầu Thiên Bình. Sao Thủy và Sao Kim kết hợp biểu thị thể trí được soi sáng và có khả năng tập trung.

11. It is really amazing how much occult psychology is offered in the instructions to SCP. Not only will a focussed mind help the intuition to take "due form", but "the power and force which flows through you will transmute feeling into understanding". We take note that "understanding" necessarily involves the astral body as it is impacted by a formulated intuition.

11. Thật đáng kinh ngạc khi có biết bao kiến thức tâm lý học huyền bí trong các huấn thị dành cho SCP. Một thể trí có khả năng tập trung không chỉ giúp trực giác có "hình tướng thích hợp", mà "quyền năng và mãnh lực tuôn chảy qua em sẽ chuyển hoá cảm nhận thành sự thấu hiểu". Chúng ta lưu ý rằng "sự thấu hiểu" nhất thiết có sự tham gia của thể cảm dục khi thể này chịu tác động của một trực giác đã thành hình rõ rệt.

12. The transmutation of feeling into understanding is a necessary and vital transmutation and one which recommends itself for pondering. This transmutation involves the elevation of solar plexus energy into the heart center, for the energy of the heart center is foundational to understanding.

12. Sự chuyển hoá cảm nhận thành sự thấu hiểu là một sự chuyển hoá cần thiết và thiết yếu, rất đáng để suy ngẫm. Sự chuyển hoá này bao hàm việc nâng năng lượng tùng thái dương lên trung tâm tim, vì năng lượng của trung tâm tim là nền tảng của sự thấu hiểu.

13. This is perhaps another way of saying that without feeling, without heart, without sensitivity, without intuition, there is no true understanding. It also suggests that we should not expect real understanding to arise unless one has made some degree of buddhic contact, via the antahkarana.

13. Có lẽ đây là một cách khác để nói rằng không có cảm nhận, không có trái tim, không có tính nhạy cảm, không có trực giác, thì không có sự thấu hiểu chân thực. Điều này cũng gợi ý rằng chúng ta không nên mong đợi sự thấu hiểu thực sự nảy sinh trừ khi đã có một mức độ tiếp xúc nào đó với cõi Bồ đề qua antahkarana.

Before, therefore, you meditate each day, I will ask you to practise the ability to withdraw into the mind. You usually get focussed too high in the region of buddhic realisation (which is the exercise of the intuitive faculty) or you are focussed too low, in the realm of astral perception. I do not here refer to astral vision or psychism but to responsiveness to feeling.

Vì vậy, trước khi tham thiền mỗi ngày, Tôi muốn em rèn luyện khả năng rút vào *thể trí.*Em thường tập trung quá cao trong lĩnh vực chứng nghiệm Bồ đề (tức vận dụng năng lực trực giác), hoặc tập trung quá thấp trong lĩnh vực tri giác cảm dục. Ở đây, Tôi không nói đến linh ảnh cảm dục hay năng lực thông linh, mà nói đến khả năng đáp ứng với cảm xúc.

1. DK becomes most precise. A new form of meditation (new for SCP) is being offered. She is to "withdraw into the mind", which for her, is an unusual procedure. Usually she focuses in the realm of buddhic realization or in the realm of astral perception.

1. Chân sư DK trở nên hết sức chính xác. Một hình thức tham thiền mới (mới đối với SCP) đang được đưa ra. Bà phải "rút vào thể trí", một phương thức khác thường đối với bà. Thông thường, bà tập trung trong lĩnh vực chứng nghiệm Bồ đề hoặc trong lĩnh vực tri giác cảm dục.

2. She needs to find a place between the extremes (for she has facility with the extremes, but not with that which lies between them).

2. Bà cần tìm một vị trí giữa hai cực (vì bà có khả năng vận dụng dễ dàng ở hai cực, nhưng không có khả năng ấy với điều nằm giữa chúng).

3. The luminous combination of progressing Venus and natal Mercury (a combination growing in intensity at this time) should facilitate the process.

3. Sự kết hợp sáng ngời giữa Sao Kim tiến trình và Sao Thủy bản mệnh (một sự kết hợp đang gia tăng cường độ vào thời điểm này) hẳn sẽ tạo thuận lợi cho tiến trình ấy.

4. DK tells us what "astral perception" is *not.* It is not astral vision or psychism. In SCP's case, it is "responsiveness to feeling".

4. Chân sư DK cho chúng ta biết "tri giác cảm dục" *không phải* là gì. Nó không phải là linh ảnh cảm dục hay khả năng thông linh. Trong trường hợp của SCP, nó là "sự đáp ứng với cảm nhận".

5. Over and again, the central place of mind is accented.

5. Hết lần này đến lần khác, vị trí trung tâm của thể trí được nhấn mạnh.

6. If Gemini is indeed the Rising-sign, then Venus (as it progresses and makes the conjunction aspect with Mercury) is very important, for Venus is the *esoteric ruler* of Gemini (conjuncting, in this case, its *exoteric* ruler), and indicates the luminous mind which "draws the two together". On this we may ponder.

6. Nếu Song Tử quả thực là Dấu hiệu mọc, thì Sao Kim (khi tiến trình và tạo góc hợp đồng vị với Sao Thủy) rất quan trọng, vì Sao Kim là *chủ tinh nội môn* của Song Tử (trong trường hợp này đang đồng vị với chủ tinh *ngoại môn* của dấu hiệu ấy), và biểu thị thể trí sáng ngời "kéo hai bên lại với nhau". Chúng ta có thể suy ngẫm về điều này.

[340]

[340]

You must learn to see the mind as a centre of pure light. You must rid your consciousness of any thought of the mind as intellect and must learn to see it as simply a powerful

Em phải học cách nhìn thể trí như một trung tâm ánh sáng thuần khiết. Em phải loại khỏi tâm thức mọi ý nghĩ xem thể trí là trí năng, và học cách nhìn nó đơn giản như một bộ

reflector of the light of the soul, transmitting soul wisdom into the world of men. When you have found this centre of light, which is the mind, there take your stand in the very centre of the sphere and from that point proceed with the rest of the work which you are doing with my group, after duly linking up soul and brain.

phận phản chiếu mạnh mẽ ánh sáng linh hồn, truyền minh triết linh hồn vào thế giới loài người. Khi đã tìm thấy trung tâm ánh sáng này, tức thể trí, hãy đứng ngay tại trung tâm khối cầu ấy, và từ điểm đó tiếp tục phần công việc còn lại em đang thực hiện cùng nhóm của Tôi, sau khi đã liên kết đúng cách linh hồn và bộ não.

1. Venus is particularly the planet under which the mind may be seen as a "center of pure light", and Venus is temporarily powerful in the chart, through its new ingress into a sign favorable to it — Libra.

1. Sao Kim đặc biệt là hành tinh mà dưới ảnh hưởng của nó, thể trí có thể được nhìn như một "trung tâm ánh sáng thuần khiết"; và Sao Kim đang tạm thời mạnh lên trong lá số nhờ vừa đi vào một dấu hiệu thuận lợi cho nó — Thiên Bình.

2. Mercury presents a different approach to mind, more active, but Venus is the 'aspecting agent'.

2. Sao Thủy thể hiện một cách tiếp cận khác đối với thể trí, năng động hơn, nhưng Sao Kim là 'tác nhân tạo góc hợp'.

3. We see that in SCP's case, mind is to be visualized, and it is certainly Venusian mind. It seems that she functions well in relation to the process of visualization and that more can be accomplished with her than through intellection.

3. Chúng ta thấy rằng trong trường hợp của SCP, thể trí cần được hình dung, và chắc chắn đó là thể trí mang tính Sao Kim. Dường như bà hoạt động tốt với tiến trình hình dung, và qua tiến trình ấy, bà có thể đạt được nhiều hơn so với qua hoạt động trí năng.

Your objective in alignment will then be the mind, linked with the soul and the brain. This is a little different to the usual presentation of soul-mind-brain. It is mind-soul-brain. Ponder on this.

Khi ấy, mục tiêu chỉnh hợp của em sẽ là thể trí, liên kết với linh hồn và bộ não. Điều này hơi khác với cách trình bày thông thường là linh hồn–thể trí–bộ não. Ở đây là thể trí–linh hồn–bộ não. Hãy suy ngẫm về điều này.

1. DK offers an enigmatic arrangement of aligned factors. SCP's situation is unusual. Rather than aligning as soul-mind-brain, she is to align as mind-soul-brain.

1. Chân sư DK đưa ra một cách sắp xếp đầy bí ẩn các yếu tố được chỉnh hợp. Tình trạng của SCP khác thường. Thay vì chỉnh hợp theo thứ tự linh hồn–thể trí–bộ não, bà phải chỉnh hợp theo thứ tự thể trí–linh hồn–bộ não.

2. The foundational point must be the *mind,* because it has been so ignored as an anchor in the process of bringing the 'higher' to the 'lower'.

2. Điểm nền tảng phải là *thể trí,* vì nó đã bị bỏ qua quá nhiều trong vai trò điểm neo của tiến trình đưa cái 'cao' xuống cái 'thấp'.

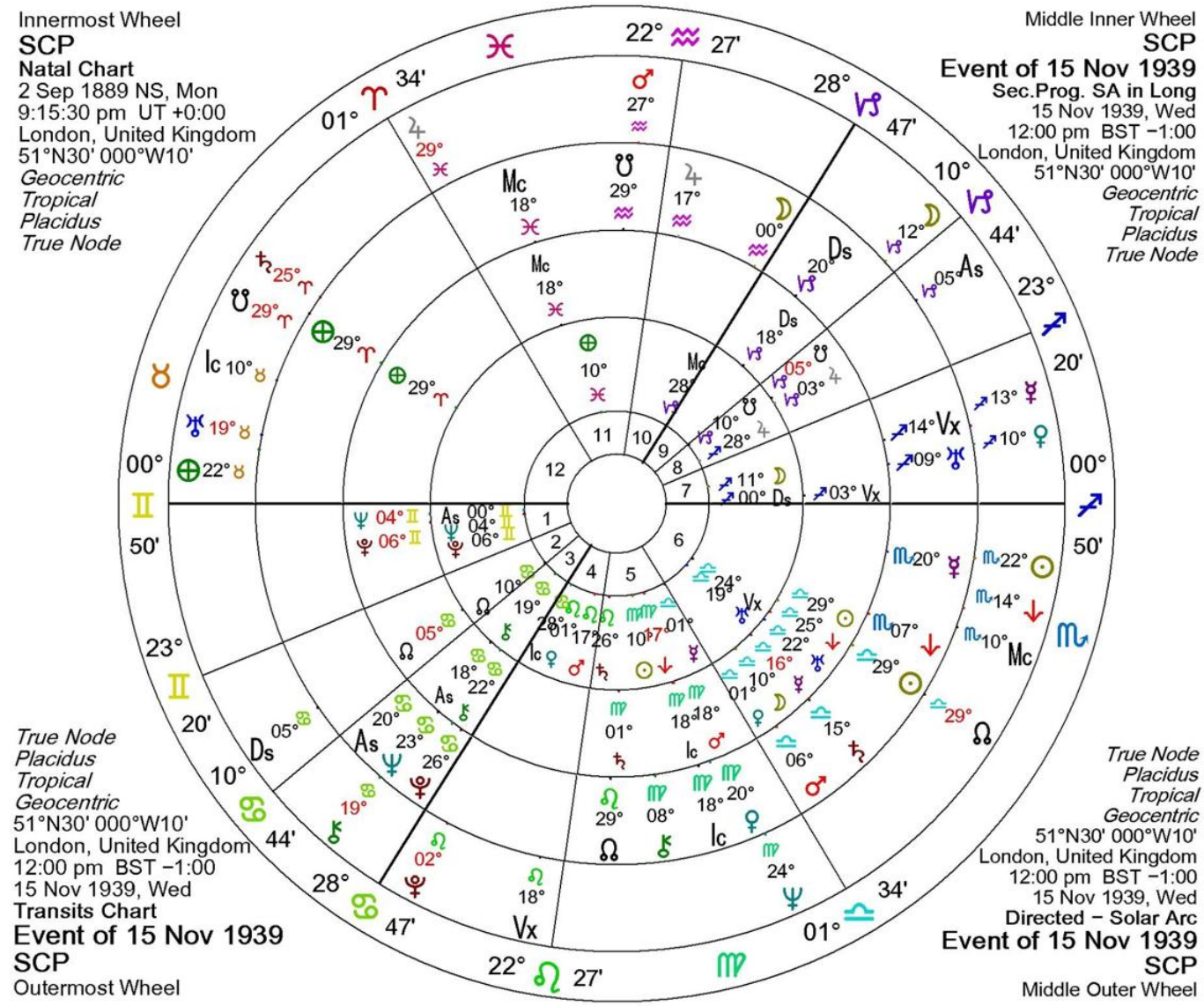
3. If SCP does not go first to the mind, her usual practices are liable to deemphasize it. This she cannot do, for the intuition needs a *vehicle of expression* other than the astral body.

3. Nếu SCP không đến với thể trí trước tiên, những cách thực hành thông thường của bà có thể làm giảm vai trò của nó. Bà không thể làm như vậy, vì trực giác cần một *hiện thể biểu đạt* khác ngoài thể cảm dục.

4. If SCP follows the suggested alignment (placing mind in a fundamental position) her entire situation will stabilize.

4. Nếu SCP tuân theo sự chỉnh hợp được đề xuất (đặt thể trí vào vị trí nền tảng), toàn bộ tình trạng của bà sẽ ổn định.

November 1939 – Tháng Mười Một năm 1939



MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The entire glamorous life today, presenting itself as a necessary pageant and one that

Toàn bộ đời sống đầy ảo cảm ngày nay, tự phô bày như một cuộc trình diễn cần thiết

must be accepted in its inevitability, involves your consciousness. By this I mean that there is little of the specific and the particular in the glamour which seeks control of you, as is usually the case with the man in the street. It is the whole, swirling miasma which well-nigh engulfs you because — as I told you some years ago — you are predominantly astral-buddhic in your consciousness. Your intuitional grasp of reality and of truth is far ahead of the average. Your sensitive response to glamour is equally so. It is for this reason that your soul has led you into places where (in the competitive life of mankind) your lower mind must perforce function and thus the gap between the two major factors in your life (the higher intuitive mind and the astral-emotional nature) can be bridged, thus letting in the illumining control of the lower mind, plus normal concrete thinking. This is by no means an easy process, but, for a disciple like yourself, it is one which you can face with gallant attitude.

mà người ta phải chấp nhận vì tính tất yếu của nó, đang cuốn tâm thức em vào. Tôi muốn nói rằng ảo cảm đang tìm cách kiểm soát em không mang nhiều tính cụ thể và riêng biệt như thường thấy nơi người bình thường. Chính toàn bộ màn khí độc xoáy cuộn ấy gần như nhấn chìm em, vì—như Tôi đã nói với em vài năm trước—tâm thức em chủ yếu thuộc cảm dục–Bồ đề. Sự nắm bắt thực tại và chân lý bằng trực giác của em vượt xa mức trung bình. Sự đáp ứng nhạy cảm của em với ảo cảm cũng như vậy. Chính vì lý do này, linh hồn em đã dẫn em đến những nơi mà trong đời sống cạnh tranh của nhân loại, hạ trí của em *phải* hoạt động do tình thế bắt buộc; nhờ đó, khoảng cách giữa hai yếu tố chủ yếu trong đời sống em (trí tuệ trực giác cao hơn và bản chất cảm dục–cảm xúc) có thể được bắc cầu, cho phép sự kiểm soát mang tính soi sáng của hạ trí cùng tư duy cụ thể bình thường đi vào. Đây hoàn toàn không phải một tiến trình dễ dàng, nhưng một đệ tử như em có thể đối diện với nó bằng thái độ can đảm.

1. Some of the disciples are clearly being overcome by the very difficult world situation. DK begins by generalizing about that greater situation and then relates it to His chela. He sounds a note of inevitability free from any blame.

1. Một số đệ tử rõ ràng đang bị tình hình thế giới vô cùng khó khăn lấn át. Chân sư DK bắt đầu bằng cách khái quát về tình hình rộng lớn ấy, rồi liên hệ nó với đệ tử của Ngài. Ngài xướng lên một âm điệu về tính tất yếu, không hàm ý trách cứ.

2. Glamors, we see, seek control of people, as if they were active agents.

2. Chúng ta thấy các ảo cảm tìm cách kiểm soát con người, như thể chúng là những tác nhân chủ động.

3. But, in SCP's case, no one particular glamor can be identified, but rather the "whole swirling miasma", allowed in because of a predominantly astral-buddhic polarization, unprotected by a focussed, luminous mind.

3. Nhưng trong trường hợp của SCP, không thể xác định một ảo cảm cụ thể nào; thay vào đó là "toàn bộ màn khí độc xoáy cuộn", được cho phép xâm nhập do sự phân cực chủ yếu mang tính cảm dục–Bồ đề, thiếu sự bảo vệ của một thể trí sáng ngời và có khả năng tập trung.

4. SCP is the victim of her extremes. She is an advanced intuitive, but as a result, is also more that usually susceptible to glamour.

4. SCP là nạn nhân của những thái cực nơi mình. Bà có trực giác phát triển cao, nhưng do đó cũng dễ bị ảo cảm tác động hơn mức thông thường.

5. The soul/Solar Angel, has staged the personality life in such a way that business competition would place demands upon the concrete mind, empowering it so that it might bridge the gap between the higher intuitive mind and the astral-emotional nature.

5. Linh hồn/Thái dương Thiên Thần đã sắp đặt đời sống phàm ngã sao cho sự cạnh tranh trong kinh doanh đặt ra những đòi hỏi đối với trí cụ thể, tăng cường sức mạnh cho nó để nó có thể bắc cầu qua khoảng cách giữa thượng trí trực giác và bản chất cảm dục–cảm xúc.

6. Thus, the soul has placed stress upon the mind *demanding* that it function. This saved the mind from excessive inactivity and allowed it to begin preparing for its bridging function.

6. Như vậy, linh hồn đã đặt áp lực lên thể trí, *đòi hỏi* nó phải hoạt động. Điều này đã cứu thể trí khỏi sự bất động quá mức và cho phép nó bắt đầu chuẩn bị cho chức năng bắc cầu của mình.

7. We can see how the world of business competition would be difficult for an astral-buddhic disciple, but SCP has, apparently, risen to the occasion gallantly. Such gallantry would signify grace and poise in the face of formidable odds.

7. Chúng ta có thể thấy thế giới cạnh tranh kinh doanh khó khăn thế nào đối với một đệ tử mang tính cảm dục–Bồ đề, nhưng rõ ràng SCP đã can trường đáp ứng hoàn cảnh. Sự can trường ấy biểu thị nét thanh nhã và sự điềm tĩnh trước những trở ngại ghê gớm.

My aim is to let you know the purpose of your present life activity. It is not the seeking of money in order to live rightly and correctly; it is not the full occupation of your time, nor is it place or power. These are not the true incentives. The real [341] aim of your soul is bridging work and the achievement of clear-sighted control over a powerful personality, thus leading you to face yourself as you are and to make the needed changes. When the personality can be appraised justly and its achievements, its faults and its capacities rightly gauged, and when it is then deliberately subordinated to the aims of the soul — then you will have made a very great step forward.

Mục tiêu của Tôi là cho em biết mục đích của hoạt động trong đời sống hiện tại. Đó không phải là kiếm tiền để sống đúng đắn và thích đáng; không phải là lấp đầy thời gian, cũng không phải địa vị hay quyền lực. Những điều ấy không phải động lực chân chính. Mục tiêu [341] thực sự của linh hồn em là công việc bắc cầu và đạt được sự kiểm soát sáng suốt đối với một phàm ngã mạnh mẽ, qua đó dẫn em đến chỗ đối diện với chính mình đúng như mình hiện có và thực hiện những thay đổi cần thiết. Khi phàm ngã có thể được đánh giá công bằng, khi những thành tựu, khuyết điểm và năng lực của nó được nhận định đúng đắn, rồi nó được chủ động đặt dưới những mục tiêu của linh hồn—bấy giờ em sẽ có một bước tiến rất lớn.

1. The Master becomes most concrete. He is delivering to SCP the purpose of her present incarnation — quite concisely. This is unusual.

2. DK begins with those incentives which are not true and which, apparently, SCP has focussed upon — the making of money, full occupation of time, place and power. All of these objectives correlated in her ray formula with the first ray.

3. Additionally, we may say of Virgo (her Sun-sign), "Let Matter Reign".

4. The soul in this life is engage in "bridging work" and to achieve "clear-sighted control over a powerful personality".

5. Bridging work is usually associated with the fourth ray, of which there is none in SCP's present equipment, though, as stated, fourth ray Mercury is of focal interest as the orthodox ruler of the proposed Gemini Ascendant.

6. It is a life of increasing self-knowledge, leading to the necessity for self-confrontation, leading, ideally, to constructive change.

7. From the very first SCP was told that her knowledge of her self (of herself as a personality) was not highly developed. Now, during this much later instruction, the same theme is repeated. Interestingly, as this letter is written, her progressing Sun is ending a thirty year passage through the sign Libra, and in just a few months will be entering Scorpio — a signs which confers much greater psychological acuity. The

1. Chân sư trở nên hết sức cụ thể. Ngài đang truyền đạt cho SCP mục đích của kiếp sống hiện tại của bà — một cách khá súc tích. Điều này khác thường.

2. Chân sư DK bắt đầu với những động lực không chân chính mà rõ ràng SCP đã tập trung vào — kiếm tiền, lấp đầy thời gian, địa vị và quyền lực. Trong công thức cung của bà, tất cả những mục tiêu này đều tương quan với cung một.

3. Ngoài ra, chúng ta có thể nói về Xử Nữ (dấu hiệu Mặt Trời của bà): "Hãy để Vật Chất Ngự Trị".

4. Trong kiếp sống này, linh hồn tham gia vào "công việc bắc cầu" và hướng đến việc đạt được "sự kiểm soát sáng suốt đối với một phàm ngã mạnh mẽ".

5. Công việc bắc cầu thường gắn với cung bốn, vốn không có trong bộ máy hiện tại của SCP; tuy nhiên, như đã nói, Sao Thủy cung bốn là một trọng tâm đáng chú ý với tư cách chủ tinh chính thống của Điểm mọc Song Tử được đề xuất.

6. Đây là một cuộc sống ngày càng hiểu biết bản thân, dẫn đến nhu cầu phải đối diện với chính mình và, theo hướng lý tưởng, dẫn đến sự thay đổi mang tính xây dựng.

7. Ngay từ đầu, SCP đã được cho biết rằng sự hiểu biết của bà về bản thân (về chính mình như một phàm ngã) chưa phát triển cao. Giờ đây, trong huấn thị muộn hơn nhiều này, cùng một chủ đề lại được nhắc đến. Điều thú vị là khi bức thư này được viết, Mặt Trời tiến trình của bà đang kết thúc hành trình ba mươi năm qua dấu hiệu Thiên Bình, và chỉ trong vài tháng nữa sẽ đi vào Hổ Cáp — một dấu hiệu ban cho sự sắc sảo tâm lý lớn hơn

period of balancing and of evaluating the relative strength of spiritual and material values is nearing an end.

nhiều. Giai đoạn quân bình và đánh giá sức mạnh tương đối của các giá trị tinh thần và vật chất đang gần kết thúc.

8. DK would like to see "a very great step forward" but He knows that the personality must be justly seen and appraised and that it must then be deliberately subordinated to the soul. He is telling her that she has not really accomplished either of these objectives, though there are signs of progress.

8. Chân sư DK muốn thấy "một bước tiến rất lớn", nhưng Ngài biết rằng phàm ngã phải được nhìn nhận và đánh giá công bằng, rồi phải được chủ tâm đặt dưới sự chi phối của linh hồn. Ngài đang nói với bà rằng bà chưa thực sự hoàn thành mục tiêu nào trong hai mục tiêu này, dù đã có những dấu hiệu tiến bộ.

9. Perhaps this is the kind of message a disciple does not like to hear, as it seems to indicate that a number of years have been spent in apparent futility, or at least without accomplishing the set objectives.

9. Có lẽ đây là loại thông điệp mà một đệ tử không thích nghe, vì nó dường như cho thấy một số năm đã trôi qua trong sự vô ích bề ngoài, hoặc ít nhất cũng chưa hoàn thành những mục tiêu đã đặt ra.

And, my brother, you are making it. Your values are truer than they were a few years ago. The small social amenities and the calculated choice of friends no longer entirely govern your attitudes, though ancient habits still persist. Twenty years ago you were governed by social considerations; today that is not the case. It has been a long and hard lesson for you to attain a better sense of proportion, a more correct judgment and a finer perception as to people and their values; this will actively aid you in the dissipation of glamour. You are making real progress in overcoming the glamour of the social world, of place and position.

Và huynh đệ của tôi, em đang thực hiện bước tiến ấy. Những giá trị của em chân thực hơn so với vài năm trước. Những phép xã giao nhỏ nhặt và việc tính toán lựa chọn bạn bè không còn hoàn toàn chi phối thái độ của em, dù những thói quen lâu đời vẫn tồn tại. Hai mươi năm trước, em chịu sự chi phối của những cân nhắc xã hội; ngày nay không còn như vậy. Để đạt được ý thức về tỉ lệ tốt hơn, sự phán đoán đúng đắn hơn và nhận thức tinh tế hơn về con người cùng những giá trị của họ, em đã phải trải qua một bài học dài lâu và khó khăn; điều này sẽ tích cực trợ giúp em làm tiêu tan ảo cảm. Em đang thực sự tiến bộ trong việc vượt qua ảo cảm của thế giới xã hội, của địa vị và chức vị.

1. Master DK is ever encouraging. He insists that the step is being made.

1. Chân sư DK luôn khích lệ. Ngài khẳng định rằng bước tiến ấy đang được thực hiện.

2. At a time when progressing Venus is conjuncting the important natal Mercury, DK is telling SCP that her values are truer

2. Vào lúc Sao Kim tiến trình đang đồng vị với Sao Thủy bản mệnh quan trọng, Chân sư DK nói với SCP rằng các giá trị của bà chân

than they have been. Venus is the planet of values.

3. SCP apparently moves in high circles — socially considered. During her life she has spent energy to maintain her position.

4. The "social considerations" to which she used to adhere can be seen as related to a combination of Virgo and Libra, supported by the ambition of the first ray.

5. Libran qualities of proportion, correct judgement and finer perception are cited. SCP has considerable Libra in her chart — not only Mercury but Juno, Uranus and the Vertex (Point of Fate). Uranus in Libra would, if rightly used, contribute to her ability to transform her values and her perception of social place and status.

6. DK names a glamor to which He has not referred in His earlier instructions: "the glamour of the social world, of place and position". This glamor may be somewhat exacerbated by Venus natally placed in self-glorying Leo.

7. Interestingly this evaluation is being offered by DK as SCP's Sun prepares to transition into the sign Scorpio from the sign Libra, the sign relating to the "glamour of the social world". Progress, thus, has been made.

You are beginning to think in terms of human beings, thus negating your background. Does this surprise you, my brother? The glamour of caste still holds many nations and their peoples, and this the present war will bring to an end and from it will emerge humanity — whole, and able to

thực hơn trước. Sao Kim là hành tinh của các giá trị.

3. Dường như SCP giao du trong giới thượng lưu — xét về mặt xã hội. Suốt đời, bà đã bỏ công sức để duy trì địa vị của mình.

4. Những "mối bận tâm về xã hội" mà bà từng tuân theo có thể được xem là liên quan đến sự kết hợp giữa Xử Nữ và Thiên Bình, được tham vọng của cung một hỗ trợ.

5. Những phẩm tính của Thiên Bình như ý thức về tỉ lệ, phán đoán đúng đắn và tri giác tinh tế hơn được nêu ra. Lá số của SCP có ảnh hưởng Thiên Bình đáng kể — không chỉ Sao Thủy mà cả Juno, Sao Thiên Vương và Điểm Định Mệnh. Nếu được vận dụng đúng đắn, Sao Thiên Vương trong Thiên Bình sẽ góp phần giúp bà chuyển đổi các giá trị và nhận thức của mình về vị trí cùng địa vị xã hội.

6. Chân sư DK gọi tên một ảo cảm mà Ngài chưa đề cập trong các huấn thị trước: "ảo cảm của giới giao tế xã hội, của vị trí và địa vị". Ảo cảm này có thể phần nào trầm trọng hơn do Sao Kim bản mệnh nằm trong Sư Tử vốn thích tự tôn vinh.

7. Điều thú vị là Chân sư DK đưa ra nhận định này khi Mặt Trời của SCP chuẩn bị chuyển từ dấu hiệu Thiên Bình sang dấu hiệu Hổ Cáp; Thiên Bình là dấu hiệu liên quan đến "ảo cảm của giới giao tế xã hội". Như vậy, bà đã có tiến bộ.

Em đang bắt đầu suy nghĩ trên cơ sở con người, qua đó phủ định những khuôn mẫu từ nền tảng xuất thân của mình. Huynh đệ của tôi, điều này có làm em ngạc nhiên không? Ảo cảm về đẳng cấp vẫn đang kìm giữ nhiều quốc gia và dân tộc, và cuộc chiến hiện nay sẽ chấm dứt điều đó; từ đó sẽ xuất

function in human ways, free from the major trends and tyrannies of the past caste system, churchianity and financial grading. Ponder on this, for it is a point which you have not seen with clarity, and right understanding of this will clear your way to a future of wonder. In the lives of the world disciples at this time, great world problems are being worked out. Their response to world conditions is more sensitive and quicker and in their subsequent clear thinking lies the hope of world regeneration. So think and, my brother, lose not time worrying over what may look like an implied criticism of you.

hiện *nhân loại* —toàn vẹn và có khả năng hoạt động theo những cách thức nhân bản, thoát khỏi những khuynh hướng chủ yếu và sự chuyên chế của chế độ đẳng cấp quá khứ, chủ nghĩa giáo hội và sự phân hạng theo tài chính. Hãy suy ngẫm điều này, vì đây là một điểm em chưa thấy rõ, và sự thấu hiểu đúng đắn về nó sẽ khai thông con đường của em đến một tương lai kỳ diệu. Lúc này, những vấn đề lớn của thế giới đang được giải quyết trong đời sống các đệ tử thế gian. Họ đáp ứng nhạy cảm và mau lẹ hơn trước hoàn cảnh thế giới, và chính tư duy sáng rõ theo sau sự đáp ứng ấy chứa đựng hi vọng tái sinh thế giới. Vì vậy, hãy suy nghĩ, và huynh đệ của tôi, đừng mất thời gian lo lắng về điều có vẻ như ngầm chỉ trích em.

1. SCP's background, apparently, is wealthy and related to the higher classes. The position of abundant Jupiter in the eighth house, the house of inheritance, is prominent, and may indicate inherited wealth.

1. Dường như SCP xuất thân từ một gia đình giàu có, thuộc tầng lớp thượng lưu. Vị trí nổi bật của Sao Mộc dồi dào trong nhà 8, nhà của sự thừa kế, có thể chỉ sự giàu có được thừa hưởng.

2. Perhaps there is something of ancient India is SCP's approach. Indeed, many of the Brahmans of India are said to have incarnated in Great Britain, just as did the Romans.

2. Có lẽ cách tiếp cận của SCP mang đôi nét Ấn Độ cổ đại. Quả thật, người ta nói rằng nhiều người Bà-la-môn của Ấn Độ đã lâm phàm tại Vương quốc Anh, cũng như người La Mã.

3. Master DK is helping SCP to 'see humanity whole', unbiased by her social position. He is dealing with first ray matters, and with false hierarchies based upon strictly human values.

3. Chân sư DK đang giúp SCP "nhìn nhân loại như một toàn thể", không bị địa vị xã hội của bà làm thiên lệch. Ngài đang đề cập đến những vấn đề thuộc cung một, và những hệ thống thứ bậc sai lầm dựa trên các giá trị thuần túy của con người.

4. It is DK's hope to de-condition His chela who seems not to be able to quite free herself from the conditioning of her class, cast or social order. He seeks to make of her a true humanitarian. Obviously there are habit patterns which resist this.

4. Chân sư DK hy vọng giải phóng đệ tử của Ngài khỏi ảnh hưởng của giai cấp, đẳng cấp hay tầng lớp xã hội mà dường như bà chưa thể hoàn toàn thoát khỏi. Ngài tìm cách giúp bà trở thành một người thực sự có tinh thần

nhân đạo. Hiển nhiên, có những khuôn mẫu thói quen chống lại điều này.

5. But the Master's attempt to disengage His disciple from an imprisoning social context was, strangely, interpreted as criticism. It is as if she could not withstand an analysis of the class and social set to which she belonged, and, thus, apparently (even at such a late date) she decided to withdraw from the Tibetan's group.

5. Nhưng lạ thay, nỗ lực của Chân sư nhằm giải thoát đệ tử của Ngài khỏi một hoàn cảnh xã hội giam hãm lại bị hiểu là sự phê bình. Dường như bà không thể chịu nổi việc phân tích giai cấp và giới giao tế xã hội mà bà thuộc về, và vì thế, có vẻ như bà đã quyết định rút khỏi nhóm của Chân sư Tây Tạng, ngay cả vào thời điểm muộn như vậy.

6. The Master is asking His disciple to join the many decentralized, self-forgetful disciples who are attempting to make a real difference in the world through selfless service. A beautiful picture of what may be accomplished is painted; a "future of wonder" is envisioned, but still the incentive is not sufficient, to a perhaps, psychological weary disciple.

6. Chân sư đang yêu cầu đệ tử của Ngài gia nhập hàng ngũ đông đảo những đệ tử đã phi tập trung vào bản thân và quên mình, những người đang cố gắng tạo nên thay đổi thực sự trên thế giới qua việc phụng sự vô ngã. Một bức tranh đẹp về những gì có thể thành tựu được phác họa; một "tương lai kỳ diệu" được hình dung, nhưng động lực ấy vẫn chưa đủ đối với một đệ tử có lẽ đã mệt mỏi về tâm lý.

7. At this point, she is not seeing with sufficient clarity to respond to the Master appropriately and with understanding.

7. Vào lúc này, bà chưa thấy đủ rõ để đáp ứng Chân sư một cách thích hợp và với sự thấu hiểu.

8. She had fallen into glamor and had lost the ground gained (at least much of it). The Master's earnest exhortations could not save her from pride and hurt-feelings (for they go together). She withdrew in a state of continuing glamor as a result of her own decision.

8. Bà đã rơi vào ảo cảm và đánh mất những bước tiến đã đạt được, ít nhất là phần lớn trong số đó. Những lời khuyên nhủ tha thiết của Chân sư không thể cứu bà khỏi lòng kiêu hãnh và cảm giác bị tổn thương, vì hai điều này đi đôi với nhau. Do quyết định của chính mình, bà rút lui trong khi vẫn còn ở trong trạng thái ảo cảm.

NOTE: Inability to take criticism or to walk with humility on the Way temporarily has glamoured this disciple and direct contact with the Tibetan's group has stopped; the decision was the disciple's and not the Tibetan's.

GHI CHÚ: *Việc không thể tiếp nhận lời phê bình hoặc bước đi khiêm nhường trên Đường Đạo đã tạm thời khiến người đệ tử này sa vào ảo cảm, và sự tiếp xúc trực tiếp với nhóm của Chân sư Tây Tạng đã chấm dứt; đó là quyết định của người đệ tử, chứ không phải của Chân sư Tây Tạng.*

1. We note that is was “direct contact” with the Tibetan’s group that stopped. In fact, she re-appeared later, rejoining the New Seed Group.

2. Even after she *again* dropped from that group (after an attempted reinstatement), she remained inwardly affiliated.

3. The instability aspect of Gemini prevailed for a time.

4. We note that it is often hard for a disciple to hold his/her gains. Though such gains be hard won, they are not necessarily stable.

1. Chúng ta lưu ý rằng điều chấm dứt là “sự tiếp xúc trực tiếp” với nhóm của Chân sư Tây Tạng. Thực tế, sau đó bà đã xuất hiện trở lại, tái gia nhập Nhóm Hạt Giống Mới.

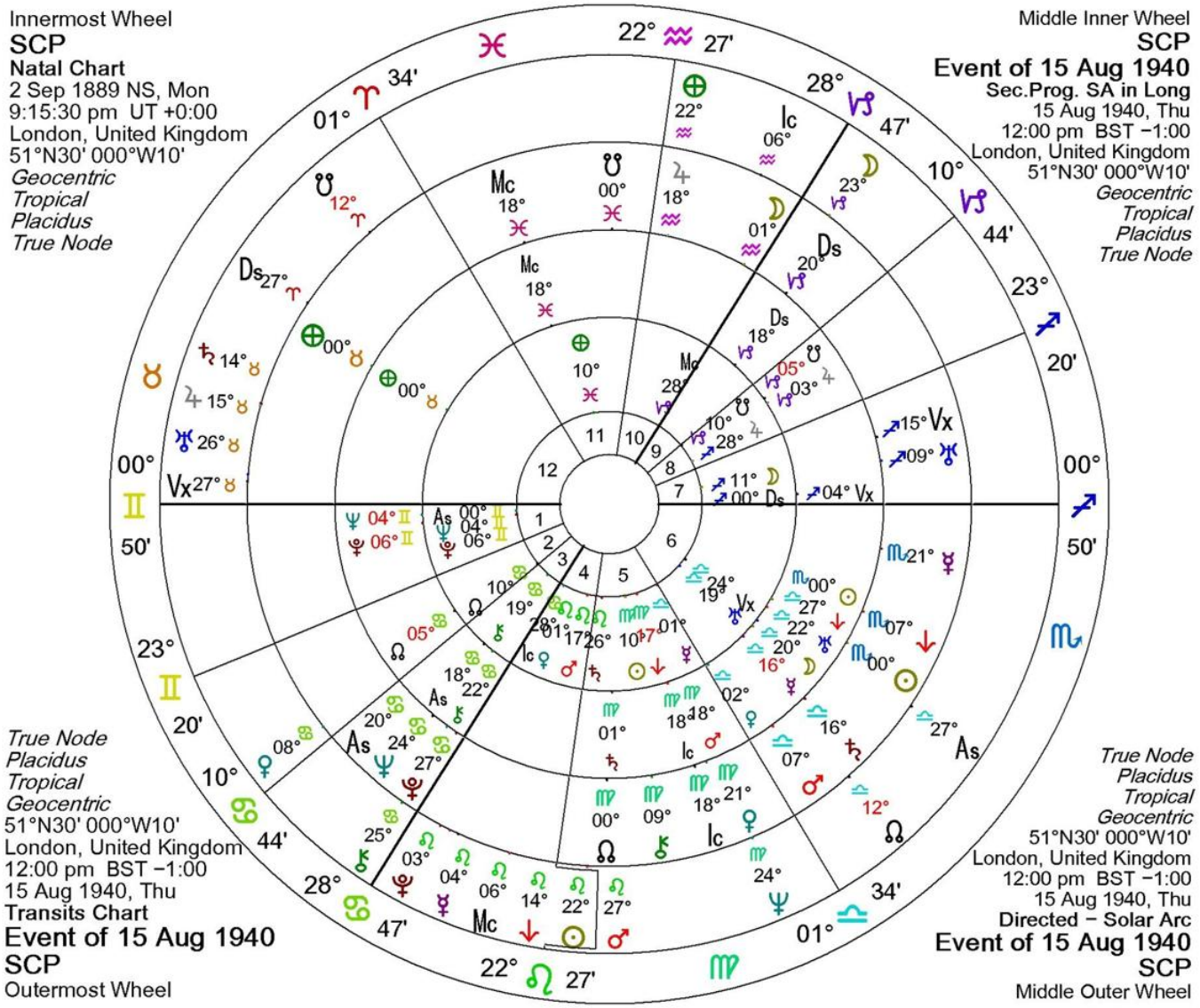
2. Ngay cả sau khi bà *lại* rời nhóm ấy, sau một lần cố gắng tái gia nhập, bà vẫn duy trì sự liên kết bên trong.

3. Phương diện bất ổn của Song Tử đã chiếm ưu thế trong một thời gian.

4. Chúng ta lưu ý rằng một đệ tử thường khó giữ vững những thành quả của mình. Dù phải khó nhọc mới đạt được, những thành quả ấy không nhất thiết đã ổn định.

DINA II —DINA II – DINA II —DINA II

August 1940 – Tháng Tám năm 1940



MY BROTHER:

It is often difficult to know just how to approach you on account of your exceeding sensitivity both to lack of love or understanding and also to criticism. Your first reaction is one of intense pain of being misunderstood — as you think — by me. This is caused by your complete identification of yourself on mental planes with your spiritual objective — an identification which is true, sincere and lasting. You are apt to think that you now are what you want to be. This is a thing

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Thường khó biết chính xác phải tiếp cận em như thế nào, vì em quá nhạy cảm trước sự thiếu tình thương hay thấu hiểu, cũng như trước lời phê bình. Phản ứng đầu tiên của em là nỗi đau mãnh liệt vì—như em nghĩ—Tôi đã hiểu lầm em. Nguyên nhân là trên các cõi trí, em hoàn toàn đồng hoá với mục tiêu tinh thần của mình—một sự đồng hoá chân thực, thành tâm và bền vững. Em dễ nghĩ rằng *giờ đây em đã là* con người mình muốn trở thành. Điều này là bất khả nếu định luật về sự tiến bộ đạt được có chút ý nghĩa nào. Sự

impossible if the law of achieved progress is of any importance. Your resentment of criticism (which is sharp and glamour-producing) is not based on pride in fancied achievement but is more a fierce resentment over failure. You add your own criticism of yourself to my proffered suggestions and this creates a glamour. Forget not that contact with disciples older and more experienced than yourself will ever produce a stimulation. That stimulation will apply to any innate glamour as well as to your spiritual life.

bất bình của em trước lời phê bình (mãnh liệt và tạo ra ảo cảm) không dựa trên lòng kiêu hãnh về thành tựu tưởng tượng, mà đúng hơn là sự bất bình dữ dội vì thất bại. Em cộng thêm sự tự chỉ trích vào những gợi ý Tôi đưa ra, và điều này tạo nên một ảo cảm. Đừng quên rằng sự tiếp xúc với những đệ tử lâu năm hơn và giàu kinh nghiệm hơn em luôn tạo ra sự kích thích. Sự kích thích ấy sẽ tác động lên mọi ảo cảm sẵn có cũng như lên đời sống tinh thần của em.

1. It is now a year later; the Sun has progressed into Scorpio and SCP has rejoined the Tibetan's group, now a member of the New Seed Group, reorganized as a group of twenty-four disciples.

1. Giờ đây đã một năm trôi qua; Mặt Trời đã tiến trình vào Hổ Cáp và SCP đã tái gia nhập nhóm của Chân sư Tây Tạng, hiện là thành viên của Nhóm Hạt Giống Mới, được tổ chức lại thành một nhóm gồm hai mươi bốn đệ tử.

2. The same problem encountered in November of 1939 was still present — an exceeding sensitivity both to lack of love or understanding and to criticism. It sounds rather more like an individual on the second ray than one who is focussed on the first.

2. Vấn đề từng gặp vào tháng Mười Một năm 1939 vẫn còn đó — sự nhạy cảm quá mức trước cả sự thiếu tình thương hay thấu hiểu lẫn sự phê bình. Điều này nghe có vẻ giống một cá nhân thuộc cung hai hơn là một người tập trung trên cung một.

3. We see that the Tibetan does not hesitate to begin with a searching psychological analysis.

3. Chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng không ngần ngại bắt đầu bằng một sự phân tích tâm lý sâu sát.

4. Why does SCP think she has been misunderstood? Because she is so completely identified on the mental place with her spiritual objectives, thus fancying that she is now what she wants to be.

4. Vì sao SCP nghĩ rằng bà đã bị hiểu lầm? Vì trên cõi trí, bà đồng hoá mình quá hoàn toàn với các mục tiêu tinh thần của mình, do đó tưởng rằng hiện nay bà đã là người mà bà muốn trở thành.

5. DK points to the unrealistic over-idealism of this estimation.

5. Chân sư DK chỉ ra tính quá lý tưởng và thiếu thực tế trong sự tự đánh giá này.

6. Anything coming from DK that suggests that SCP has not yet achieved her goal,

6. Bất cứ điều gì từ Chân sư DK gợi ý rằng SCP chưa đạt được mục tiêu đều làm nảy sinh sự

produces resentment at the imagined criticism — a "fierce resentment" at the implied failure. That resentment is "sharp and glamor-producing", for it obscures her mind to the real issues.

phẫn uất trước lời phê bình mà bà tưởng tượng ra — một "sự phẫn uất dữ dội" trước thất bại được ngầm chỉ ra. Sự phẫn uất ấy "gay gắt và sinh ra ảo cảm", vì nó che mờ thể trí của bà trước những vấn đề thực sự.

7. We know the sign Virgo to be sharply self-critical, and we find SCP indulging in this tendency, reacting to the Tibetan's suggestions for improvement with a self-criticism which creates a glamor.

7. Chúng ta biết dấu hiệu Xử Nữ có khuynh hướng tự phê bình gay gắt, và thấy SCP đang buông mình theo khuynh hướng này, đáp lại những gợi ý cải thiện của Chân sư Tây Tạng bằng sự tự phê bình tạo nên một ảo cảm.

8. Why is this glamor stimulated? Because she is in contact with disciples older and more experienced than herself.

8. Vì sao ảo cảm này bị kích thích? Vì bà đang tiếp xúc với những đệ tử thâm niên hơn và giàu kinh nghiệm hơn mình.

9. DK often talks to SCP about a kind of dual stimulation — one good the other bad. He is speaking again about this dynamic.

9. Chân sư DK thường nói với SCP về một loại kích thích kép — một tốt, một xấu. Ngài lại đang nói về cơ chế tác động này.

Your second reaction is a silent acceptance of the criticism or suggestion, and a silent effort (once the emotional crisis is over) to change what is undesirable and to make the desired progress.

Phản ứng thứ hai của em là lặng lẽ chấp nhận lời phê bình hay gợi ý, và âm thầm nỗ lực (một khi cuộc khủng hoảng cảm xúc đã qua) để thay đổi điều không mong muốn và đạt sự tiến bộ mong muốn.

1. The second reaction is more constructive — silent acceptance of criticism or suggestion and a silent effort to change.

1. Phản ứng thứ hai mang tính xây dựng hơn — âm thầm chấp nhận lời phê bình hay gợi ý và âm thầm cố gắng thay đổi.

2. SCP is, after all, a sincere disciple, and however reactive certain aspects of her nature may be, she is empowered by the endurance of the first ray.

2. Xét cho cùng, SCP là một đệ tử chân thành, và dù một số phương diện trong bản chất bà có dễ phản ứng đến đâu, sức bền bỉ của cung một vẫn tiếp sức cho bà.

Can you, my brother, think of a single instance which did not (in the early stages after reading my instructions) produce a turmoil in your consciousness? I cannot, nor can I remember any time when you did not see the matter more clearly and profit by my words.

Huynh đệ của tôi, em có thể nghĩ đến một trường hợp nào mà trong giai đoạn đầu sau khi đọc huấn thị của Tôi, tâm thức em không xáo trộn chăng? Tôi không thể, và Tôi cũng không nhớ có lần nào sau đó em không thấy vấn đề rõ hơn và thu được lợi ích từ lời Tôi.

1. Master DK is simply recounting history. Turmoil arises (always) when the Tibetan offers her instruction, and is followed by a more constructive approach.

1. Chân sư DK chỉ đang kể lại những gì đã diễn ra. Xáo động luôn nảy sinh khi Chân sư Tây Tạng đưa ra huấn thị cho bà, rồi tiếp theo là một cách tiếp cận mang tính xây dựng hơn.

2. The sixth ray reaction comes first, and then a saner, more balanced approach which attempts to really profit by the Tibetan's instructions.

2. Phản ứng cung sáu đến trước, rồi mới đến một cách tiếp cận sáng suốt hơn, quân bình hơn, cố gắng thực sự thu được lợi ích từ những huấn thị của Chân sư Tây Tạng.

I make this preamble in the hope that this time you will waste no time in any futile reaction or self-defence and for the good of your group brothers, that you will see directly that which I — in love — seek to make clear to you.

Tôi nói lời mở đầu này với hi vọng lần này em sẽ không lãng phí thời gian vào bất kỳ phản ứng vô ích hay sự tự biện hộ nào, và vì lợi ích của các huynh đệ trong nhóm, em sẽ trực tiếp thấy điều mà Tôi—với tình thương—đang tìm cách làm sáng tỏ cho em.

1. Can the Tibetan speak with frankness to this first ray disciple? He hopes so, for the sake of her group brothers and herself.

1. Chân sư Tây Tạng có thể nói thẳng với người đệ tử cung một này không? Ngài hy vọng là có, vì lợi ích của các huynh đệ trong nhóm bà và của chính bà.

2. Every instruction has led to a time-wasting reaction. He hopes that there will be no similar reaction to this instruction.

2. Mỗi huấn thị đều dẫn đến một phản ứng làm mất thời gian. Ngài hy vọng sẽ không có phản ứng tương tự trước huấn thị này.

3. Apparently, however, there was — yet again.

3. Tuy nhiên, dường như điều đó lại xảy ra — thêm một lần nữa.

4. Perhaps, if anything, the sharp reaction to imagined criticism would be still more fierce, for the progressing sign has moved into a sign no as likely as Libra to "take things equably" — Scorpio.

4. Có lẽ phản ứng gay gắt trước lời phê bình tưởng tượng thậm chí còn dữ dội hơn, vì dấu hiệu tiến trình đã chuyển vào Hổ Cáp — một dấu hiệu khó "đón nhận mọi việc một cách bình thản" như Thiên Bình.

Nothing matters these days (when the bulk of humanity is in such dire distress) except to aid in its liberation at any personal sacrifice. The temptation of many people these times is oft to evade the issue and find in the daily task and [571] karmic

Trong những ngày này, khi phần lớn nhân loại đang lâm vào cảnh khốn cùng đến thế, không có gì quan trọng ngoài việc trợ giúp giải phóng nhân loại, dù phải hi sinh cá nhân đến đâu. Trong thời buổi này, nhiều người thường bị cám dỗ lảng tránh vấn đề và

responsibilities as well as in a type of satisfaction with their emotional reactions a way of escape from direct and practical action on behalf of humanity. They employ a forced preoccupation with their own concerns — in order not to think, not to realise and subconsciously to evade doing anything which adds to their present load. When I speak of emotional reactions, I refer to the distress and sorrow and anxiety engendered by having those for whom one cares in the besieged or occupied countries. From that you, with thousands of others, naturally suffer and this is quite unavoidable though it can be controlled. I refer to definitely constructive interest and help upon the physical plane and I would ask you:

tìm trong công việc hằng ngày, [571] những trách nhiệm nghiệp quả, cũng như trong một kiểu hài lòng với các phản ứng cảm xúc của mình, một lối thoát khỏi hành động trực tiếp và thiết thực vì nhân loại. Họ cố làm mình bận rộn với những mối quan tâm riêng —để khỏi suy nghĩ, khỏi nhận biết, và trong tiềm thức, để tránh làm bất cứ điều gì tăng thêm gánh nặng hiện tại. Khi nói đến các phản ứng cảm xúc, Tôi muốn nói đến nỗi đau buồn, sầu khổ và lo âu nảy sinh vì những người mình quan tâm đang ở trong các quốc gia bị bao vây hay chiếm đóng. Em cùng hàng nghìn người khác đương nhiên chịu đau khổ vì điều đó; đây là điều hoàn toàn không tránh khỏi, dù có thể kiểm soát. Tôi đang nói đến sự quan tâm và trợ giúp mang tính xây dựng rõ rệt trên cõi hồng trần, và Tôi muốn hỏi em:

1. The war is on. SCP, if a British citizen, as seems likely, may be in the thick of it. Everyone is suffering and the fate of England hangs in the balance.

1. Chiến tranh đang diễn ra. Nếu SCP là công dân Anh, như có vẻ nhiều khả năng là vậy, bà có thể đang ở giữa cuộc chiến. Mọi người đều đang đau khổ và vận mệnh nước Anh đang ở thế bấp bênh.

2. DK calls for a disciplic attitude which will not allow evasion of responsibility.

2. Chân sư DK kêu gọi một thái độ của người đệ tử không cho phép né tránh trách nhiệm.

3. Many are the ways of evading responsibility, and DK lists a number of them. Such people find ways to preoccupy themselves with near and relatively non-essential things, while thousands around them are suffering.

3. Có nhiều cách né tránh trách nhiệm, và Chân sư DK liệt kê một số cách. Những người như vậy tìm cách khiến mình bận tâm với những điều gần gũi và tương đối không thiết yếu, trong khi hàng nghìn người quanh họ đang đau khổ.

4. The Master seems to be asking SCP to control the natural suffering which is entailed by living in a besieged country. He is calling her to order and asking her if, really, she is being of much real help to those who are suffering all around her.

4. Dường như Chân sư đang yêu cầu SCP kiểm soát nỗi đau khổ tự nhiên do sống trong một đất nước bị bao vây. Ngài đang chấn chỉnh bà và hỏi liệu bà có thực sự giúp ích nhiều cho những người đang đau khổ khắp quanh mình hay không.

What do you do of a practical nature to add your burden-bearing capacity to the group of world workers everywhere who are attempting to absorb the world's sorrow, who are giving time and thought and effort to bring the war to an end or to alleviate in some practical way what you can of world distress and the physical plane needs of the unhappy? Maybe you are doing something of a practical nature. I take not the time to search into your daily activities. There is a symbol which flashes out from the heart of all who serve their fellowmen for which we look at times; when found, it indicates a world server. This symbol should flash with greater frequency into my vision. You serve with fealty those you love. I thank you myself and on behalf of K.H. for what you have done for A.A.B. and ask you again to continue to stand by her. But I would ask you again: What do you do of a practical nature to bring your quota of effort to the present world need? Because your creative enterprise deals with the luxuries of life, you need to offset it with an equally potent expression — again on the physical plane — of your service to your fellowmen. That is the first question which I put to you.

Em đang làm việc thiết thực gì để góp khả năng gánh vác của mình vào đoàn người hoạt động trên khắp thế giới, những người đang cố gắng tiếp nhận nỗi đau buồn của thế giới, dành thời gian, tư tưởng và nỗ lực để chấm dứt chiến tranh, hoặc theo một cách thiết thực nào đó làm vơi bớt phần nào cảnh khốn cùng của thế giới và đáp ứng những nhu cầu trên cõi hồng trần của những người bất hạnh? Có lẽ em *đang* làm một việc thiết thực nào đó. Tôi không dành thời gian tìm hiểu những hoạt động hằng ngày của em. Có một biểu tượng lóe sáng từ trái tim của tất cả những ai phụng sự đồng loại, mà đôi lúc chúng tôi tìm kiếm; khi xuất hiện, nó cho thấy đó là một người phụng sự thế gian. Biểu tượng này cần lóe sáng thường xuyên hơn trong linh thị của Tôi. Em trung thành phụng sự những người em yêu thương. Bản thân Tôi và thay mặt Chân sư KH, Tôi cảm ơn em về những gì em đã làm cho A.A.B., và một lần nữa đề nghị em tiếp tục sát cánh bên Bà. Nhưng Tôi muốn hỏi em lần nữa: Em đang làm việc thiết thực gì để đóng góp phần nỗ lực của mình cho nhu cầu thế giới hiện nay? Vì công việc kinh doanh sáng tạo của em liên quan đến những tiện nghi xa hoa của đời sống, em cần hóa giải điều đó bằng một biểu hiện mạnh mẽ tương đương—cũng trên cõi hồng trần—của việc phụng sự đồng loại. Đó là câu hỏi đầu tiên Tôi đặt ra cho em.

1. DK, in all love, is directly challenging His disciple. Real efforts to serve and solace are under way, but SCP is not very involved in them.

1. Với trọn tình thương, Chân sư DK đang trực tiếp thách thức đệ tử của Ngài. Những nỗ lực thực sự nhằm phụng sự và an ủi đang được tiến hành, nhưng SCP không tham gia nhiều vào đó.

2. Is she really a true server? The symbol which flashes out from the heart of all who serve their fellowman flashes out too infrequently from her. The hint, however, is a powerful one; it is from the "heart" that we may expect to see this symbol.

2. Bà có thực sự là một người phụng sự chân chính không? Biểu tượng lóe sáng từ trái tim của tất cả những ai phụng sự đồng loại lại lóe sáng quá hiếm hoi từ bà. Tuy nhiên, lời gợi ý này rất mạnh mẽ; chính từ "trái tim" mà chúng ta có thể trông đợi thấy biểu tượng ấy.

3. DK never is ungrateful. Just as He thanked LTS-K for assisting with the publishing of His books, so He thanks SCP for the financial assistance (presumably) which she has afforded AAB.

3. Chân sư DK không bao giờ thiếu lòng biết ơn. Cũng như Ngài đã cảm ơn LTS-K vì đã hỗ trợ xuất bản sách của Ngài, Ngài cảm ơn SCP về sự hỗ trợ tài chính mà có lẽ bà đã dành cho AAB.

4. He is, still, however, determined in the pursuit of His questions. Is SCP really helping when help is so needed?

4. Tuy nhiên, Ngài vẫn kiên quyết theo đuổi những câu hỏi của mình. SCP có thực sự giúp đỡ khi sự giúp đỡ đang rất cần thiết không?

5. We learn for the first time that SCP's "creative enterprise deals with the luxuries of life". This is not a tenable position during such a wave of human suffering, unless offset on the physical plane by service to her fellow men.

5. Lần đầu tiên chúng ta biết rằng "công việc kinh doanh sáng tạo của SCP liên quan đến những thứ xa xỉ trong cuộc sống". Đây không phải là một vị thế có thể duy trì giữa làn sóng đau khổ như vậy của con người, trừ khi được hóa giải bằng việc phụng sự đồng loại trên cõi hồng trần.

6. Again, Venus in Leo may relate to those luxuries, which flatter the ego.

6. Một lần nữa, Sao Kim trong Sư Tử có thể liên quan đến những thứ xa xỉ ấy, vốn làm phàm ngã thỏa mãn.

The second question is to ask you if you feel that you are freer from the ties of those who are regarded by Us as a basically selfish and self-centred group — those who belong to the so-called social set? I told you in my last instruction that you were making definite progress in this respect and I believe that you yourself are becoming conscious of your own [572] reactions in this connection. Humanity, and not the group of so-called cultured people, should take your time and attention as well as your work along your chosen creative lines — those on which you are now engaged. Are you freer from the fear

Câu hỏi thứ hai là Tôi muốn hỏi em có cảm thấy mình đã tự do hơn khỏi những ràng buộc với những người mà Chúng Tôi xem là một nhóm về căn bản ích kỷ và tập trung vào bản thân—những người thuộc về cái gọi là giới thượng lưu trong xã hội—hay chưa? Trong huấn thị trước, Tôi đã nói với em rằng em đang tiến bộ rõ rệt về mặt này, và Tôi tin rằng chính em cũng đang dần nhận biết những [572] phản ứng của mình trong mối liên hệ ấy. Nhân loại, chứ không phải nhóm những người được gọi là có văn hóa, cần nhận được thời gian và sự quan tâm của em, cùng với công việc theo những hướng sáng

of what they would say and what they might think, or are you still guided by the massed self-interest of that group of men and women whose lives are preoccupied with possessions, with the social amenities and who regard doing Red Cross work as demonstrating adequately their usefulness? You, along with others, have refused to identify yourself and interests with any set except the one in which your destiny or your ambition placed you, and this proves an obstruction often to true spiritual growth. It is a problem and takes years to learn the lesson of general human interest. It is not easy to be a "fool for Christ's sake," and, my brother, the social set is one of the cruelest in the world. They need defying for their own sake and their own awakening.

tạo mà em đã chọn—những hướng em hiện đang theo đuổi. Em đã tự do hơn khỏi nỗi sợ họ sẽ nói gì và có thể nghĩ gì, hay em vẫn chịu sự dẫn dắt của lòng tư lợi tập thể nơi nhóm những người nam và nữ mà cuộc sống chỉ bận tâm đến tài sản, những tiện nghi giao tế xã hội, và xem việc làm công tác Hội Chữ thập đỏ là đã chứng tỏ đầy đủ sự hữu ích của họ? Cũng như những người khác, em đã từ chối gắn bản thân và các mối quan tâm của mình với bất kỳ giới nào ngoài giới mà số phận hoặc tham vọng đã đặt em vào; điều này thường trở thành một chướng ngại cho sự tăng trưởng tinh thần đích thực. Đây là một vấn đề, và phải mất nhiều năm mới học được bài học về sự quan tâm đến con người *nói chung*. Không dễ để trở thành một "kẻ dại vì Đức Christ", và, hỡi huynh đệ của tôi, giới thượng lưu ấy là một trong những giới tàn nhẫn nhất trên thế giới. Cần dám đối đầu với họ vì lợi ích và sự thức tỉnh của chính họ.

1. DK then poses a second question, perhaps even more demanding and challenging for SCP. He informs His chela of Hierarchy's view of the set of people from whom she has come and with whom, it seems, she is again associating more than in the past.

1. Sau đó, Chân sư DK đặt ra câu hỏi thứ hai, có lẽ còn đòi hỏi và thách thức SCP hơn. Ngài cho đệ tử của mình biết quan điểm của Thánh đoàn về giới người mà bà xuất thân và dường như lại đang giao du nhiều hơn trước.

2. In the last instruction, Master DK informed His chela that she was making some degree of progress in freeing herself from this group. She was then beginning to think in more terms of humanity, thus offsetting the prejudices often found in one with her apparently privileged background. It seems, however, that there has been some retrogression, and at a period characterized by some of humanity's deepest suffering.

2. Trong huấn thị trước, Chân sư DK cho đệ tử của Ngài biết rằng bà đã tiến bộ phần nào trong việc giải phóng mình khỏi nhóm này. Khi ấy, bà bắt đầu suy nghĩ nhiều hơn theo hướng quan tâm đến nhân loại, qua đó hóa giải những thành kiến thường thấy ở người có xuất thân dường như đầy đặc quyền như bà. Tuy nhiên, có vẻ đã có một sự thoái lui, lại vào thời kỳ mang dấu ấn của những nỗi đau khổ sâu sắc nhất của nhân loại.

3. Really, it is a rather sharp rebuke and redirection. The so-called "culture people" are taking much of SCP's time and attention,

3. Thực sự, đây là một lời khiển trách và định hướng lại khá gay gắt. Những người được gọi là "có văn hóa" đang chiếm nhiều thời gian và sự chú tâm của SCP, trong khi họ không

and they should not: instead, *humanity* should.

nên như vậy: thay vào đó, *nhân loại* mới cần nhận được những điều ấy.

4. When the Master asks a question like, "Are you freer from fear?" the implication is that the chela is not. DK points to the superficial and material preoccupations of the group of people with whom SCP associates. These people are not those who deeply love their fellow human beings.

4. Khi Chân sư đặt một câu hỏi như "Em đã tự do hơn trước nỗi sợ chưa?", hàm ý là người đệ tử chưa được như vậy. Chân sư DK chỉ ra những mối bận tâm hời hợt và vật chất của nhóm người mà SCP giao du. Những người này không phải là những người yêu thương sâu sắc đồng loại.

5. At the hour of humanity's greatest need, a far deeper identification with humanity and its sufferings is required of all true disciples, and this, SCP (along with others) has apparently refused to do. DK, thus, is telling her that her spiritual growth is 'on hold'.

5. Vào giờ phút nhân loại cần đến sự giúp đỡ nhất, tất cả các đệ tử chân chính đều phải đồng hoá sâu sắc hơn nhiều với nhân loại và những đau khổ của nhân loại; dường như SCP, cùng những người khác, đã từ chối làm điều này. Vì vậy, Chân sư DK đang nói với bà rằng sự tăng trưởng tinh thần của bà đang "đình lại".

6. An astrological situation is of note. For a long while, the Sun had been progressing through Libra, and thus Venus in Leo (orthodoxly) and Uranus (esoterically) were the rulers. Both planets (Venus, by progression and Uranus natally) are (at the time of this writing) found in Libra (the sign exoterically governing 'social sets' and the people of the apparently higher classes). Mercury (as orthodox ruler of the proposed Gemini Ascendant) is also placed natally in Libra. Thus, through natal placements and progressing positions, SCP has been presented with the opportunity to evaluate her relation to class and society. During the period of the Sun's progression through Libra, SCP had been faced with a constant *choice of values* which Libra significantly represents.

6. Có một tình thế chiêm tinh đáng lưu ý. Trong một thời gian dài, Mặt Trời đã tiến trình qua Thiên Bình, do đó Sao Kim trong Sư Tử là chủ tinh ngoại môn và Sao Thiên Vương là chủ tinh nội môn. Cả hai hành tinh, Sao Kim theo tiến trình và Sao Thiên Vương theo bản mệnh, đều nằm trong Thiên Bình vào thời điểm viết thư này; đây là dấu hiệu cai quản về mặt ngoại môn các "giới giao tế xã hội" và những người dường như thuộc tầng lớp thượng lưu. Sao Thủy, với tư cách chủ tinh ngoại môn của Điểm mọc Song Tử được đề xuất, cũng nằm trong Thiên Bình trên lá số bản mệnh. Như vậy, qua các vị trí bản mệnh và tiến trình, SCP đã có cơ hội đánh giá mối quan hệ của bà với giai cấp và xã hội. Trong thời kỳ Mặt Trời tiến trình qua Thiên Bình, SCP liên tục đối diện với một *sự lựa chọn các giá trị* mà Thiên Bình tiêu biểu một cách đầy ý nghĩa.

7. From the beginning of 1940, the progressed Sun had entered Scorpio, the normal ruler of which (Mars) is natally

7. Từ đầu năm 1940, Mặt Trời tiến trình đã đi vào Hổ Cáp, mà chủ tinh thông thường là Sao Hỏa có vị trí bản mệnh trong Sư Tử, dấu

placed in Leo (the sign representing self.) The progressing Mars is passing through Virgo, which can mean purification but also a 'return to matter'. It is certain that during 1940 she began passing through some important psychological change (perhaps not for the better), for it was not long after the letter dated November, 1939, that she apparently withdrew from the Tibetan's group. We find the Tibetan writing of "fierce resentment" — words which aptly evoke the quality of Scorpionic energies.

hiệu tượng trưng cho bản ngã. Sao Hỏa tiến trình đang đi qua Xử Nữ, điều có thể hàm ý sự thanh luyện nhưng cũng là một "sự trở về với vật chất". Chắc chắn trong năm 1940, bà bắt đầu trải qua một thay đổi tâm lý quan trọng nào đó, có lẽ không theo chiều hướng tốt hơn, vì dường như không lâu sau bức thư đề tháng Mười Một năm 1939, bà đã rút khỏi nhóm của Chân sư Tây Tạng. Chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng viết về "sự phẫn uất dữ dội" — những từ gợi lên rất đúng phẩm tính của các năng lượng Hổ Cáp.

8. When the Tibetan now writes, (August, 1940) she is still in this period of withdrawal or just emerging into renewed participation. But the Scorpio energy is critical for decision, and yet another possible reaction may descend upon her with the reading of this present letter from the Tibetan. In fact, it seems as if just such a reaction occurred, for it was the Tibetan's *last* letter to her. Following this letter, she seems again to have withdrawn permanently — at least for the present incarnation.

8. Khi Chân sư Tây Tạng viết vào lúc này, tháng Tám năm 1940, bà vẫn còn trong thời kỳ rút lui ấy hoặc vừa bắt đầu tham gia trở lại. Nhưng năng lượng Hổ Cáp có vai trò then chốt đối với quyết định, và một phản ứng khác nữa có thể lại trỗi dậy trong bà khi đọc bức thư hiện tại của Chân sư Tây Tạng. Thực tế, dường như chính một phản ứng như vậy đã xảy ra, vì đây là bức thư *cuối cùng* của Chân sư Tây Tạng gửi cho bà. Sau bức thư này, dường như bà lại rút lui vĩnh viễn — ít nhất là trong kiếp lâm phàm hiện tại.

9. The Tibetan closes the paragraph with profound and challenging wisdom: "It is not easy to be a 'fool for Christ's sake,' and, my brother, the social set is one of the cruelest in the world. They need defying for their own sake and their own awakening".

9. Chân sư Tây Tạng kết thúc đoạn văn bằng lời minh triết sâu sắc và đầy thách thức: "Không dễ làm một 'kẻ dại vì Đức Christ', và huynh đệ của tôi, giới giao tế xã hội là một trong những giới tàn nhẫn nhất thế giới. Cần dám chống lại họ vì lợi ích của chính họ và vì sự thức tỉnh của họ".

10. DK is calling upon his chela for an act of psychological bravery, of which she could and should be capable if responding correctly to the ingress of her progressing Sun into Scorpio — the sign which can repudiate vices and, in general, all that which is negative.

10. Chân sư DK đang kêu gọi đệ tử của Ngài thực hiện một hành động can đảm về tâm lý, điều bà có thể và nên làm được nếu đáp ứng đúng đắn với việc Mặt Trời tiến trình đi vào Hổ Cáp — dấu hiệu có thể khước từ các thói xấu và nói chung là mọi điều tiêu cực.

11. But, SCP, it seems, is well aware of her reputation and does not want to sacrifice it.

11. Nhưng dường như SCP rất ý thức về danh tiếng của mình và không muốn hy

She does not want to appear a "fool" as, no doubt, she would in the eyes of her customary associates. The Leo energy, governing personality and reflection of self in the eyes of others, is, perhaps, too strong in her.

sinh nó. Bà không muốn tỏ ra là một "kẻ dại", như chắc chắn bà sẽ bị nhìn nhận trong mắt những người bà thường giao du. Có lẽ năng lượng Sư Tử, vốn cai quản phàm ngã và hình ảnh bản thân trong mắt người khác, quá mạnh nơi bà.

12. We have seen that Mercury and Uranus are both natally placed in Libra ("Let choice be made"), and the Master is presenting her with an important choice, on the outcome of which her future association with the group (and with His work — in this incarnation) depends. It becomes apparent that she made the wrong choice.

12. Chúng ta đã thấy cả Sao Thủy lẫn Sao Thiên Vương đều có vị trí bản mệnh trong Thiên Bình ("Hãy thực hiện sự lựa chọn"), và Chân sư đang đặt trước bà một lựa chọn quan trọng; kết quả của lựa chọn ấy sẽ quyết định mối liên kết tương lai của bà với nhóm và với công việc của Ngài trong kiếp lâm phàm này. Dần rõ ra rằng bà đã lựa chọn sai.

13. To accentuate this question of choice, we see that the progressing Moon was passing through the sign of choice, Libra. Again, Libra is the sign of apparent refinement and also of *non*-decision, or the refusal to decide.

13. Nhấn mạnh thêm vấn đề lựa chọn này, chúng ta thấy Mặt Trăng tiến trình đang đi qua Thiên Bình, dấu hiệu của sự lựa chọn. Một lần nữa, Thiên Bình là dấu hiệu của sự tinh tế bề ngoài và cả sự *không* quyết định, hay sự từ chối quyết định.

14. The whole matter may, perhaps, have been shocking and disturbing to SCP, for the progressing Libran Moon was, during this period of presented choice, conjuncting both natal and progressing Uranus in Libra.

14. Có lẽ toàn bộ vấn đề đã khiến SCP sửng sốt và bất an, vì trong thời kỳ được đặt trước sự lựa chọn này, Mặt Trăng tiến trình trong Thiên Bình đang đồng vị với cả Sao Thiên Vương bản mệnh lẫn Sao Thiên Vương tiến trình trong Thiên Bình.

15. Discipleship calls for courage, but of many different kinds. We may be brave in one area of life and cowardly in others. DK, apparently, had found a point of cowardice in His first ray disciple. At least the aftermath of this letter seems to say so.

15. Địa vị đệ tử đòi hỏi lòng can đảm, nhưng là nhiều loại can đảm khác nhau. Chúng ta có thể can đảm trong một lĩnh vực của cuộc sống nhưng lại hèn nhát trong những lĩnh vực khác. Dường như Chân sư DK đã nhận thấy một điểm hèn nhát nơi người đệ tử cung một của Ngài. Ít nhất, những diễn biến sau bức thư này dường như cho thấy điều đó.

Learn to stand free and unafraid, and as a soul include all with whom you are brought in contact within the dynamic vibration of your soul-directed personality. Seek to tune in on world need mentally and not

Hãy học cách đứng vững, tự do và không sợ hãi; với tư cách một linh hồn, hãy bao gồm tất cả những ai em có dịp tiếp xúc trong rung động năng động của phàm ngã do linh hồn em chỉ đạo. Hãy tìm cách hòa nhịp với nhu

emotionally; add to your service in meditation that which can practically help in this appalling world emergency. The problem of all disciples today is to achieve successful activity in their chosen task of competent citizenship and life occupation and yet, at the same time, to add to that at any cost a practical life of service. Such is not the duty or dharma of average man. It is sufficient for him to make good (as it is called) upon the physical plane, leaving to a later life cycle the development of a more dynamic and inclusive inner life. All disciples have both objectives, one outward and one inward, with also an ordained integrated expression. In your case, this situation is peculiarly ordained by the soul in order to bring about a needed bridging between your powerful astral nature and your definitely illumined intuition. This I pointed out to you some years ago.

cầu thế giới bằng trí tuệ, chứ không bằng cảm xúc; bên cạnh việc phụng sự qua tham thiền, hãy bổ sung những gì có thể giúp ích thiết thực trong tình trạng khẩn cấp kinh hoàng này của thế giới. Vấn đề của mọi đệ tử ngày nay là hoạt động thành công trong nhiệm vụ đã chọn, làm tròn trách nhiệm công dân và công việc mưu sinh, nhưng đồng thời, *bằng mọi giá*, vẫn phải bổ sung vào đó một đời sống phụng sự thiết thực. Đó không phải là bổn phận hay thiên chức của người bình thường. Với y, thành đạt trên cõi hồng trần, như người ta thường gọi, đã là đủ; việc phát triển một đời sống nội tâm năng động hơn và có tính bao gồm hơn có thể để lại cho một chu kỳ sống sau. Mọi đệ tử đều có cả hai mục tiêu, một hướng ra ngoài và một hướng vào trong, cùng với một sự biểu lộ tích hợp đã được ấn định. Trong trường hợp của em, linh hồn đã đặc biệt an bài tình thế này nhằm tạo nên sự bắc cầu cần thiết giữa bản chất cảm dục mạnh mẽ và trực giác đã được soi sáng rõ rệt của em. Tôi đã chỉ ra điều này cho em vài năm trước.

1. Again the exhortation toward the right use of the first ray, as it dynamically should direct and inspire the personality.

1. Một lần nữa, đây là lời khuyến giục sử dụng đúng đắn cung một, để cung này chỉ đạo và truyền cảm hứng cho phàm ngã một cách năng động, như nó phải làm.

2. Emotional response will not suffice. World need must be appreciated mentally, not only emotionally.

2. Đáp ứng cảm xúc sẽ không đủ. Phải nhận thức nhu cầu thế giới bằng trí tuệ, chứ không chỉ bằng cảm xúc.

3. The Tibetan is calling for 'full engagement' in humanity's woes, evidenced by practical service upon the physical plane.

3. Chân sư Tây Tạng đang kêu gọi "dấn thân trọn vẹn" vào những nỗi khổ của nhân loại, thể hiện qua việc phụng sự thiết thực trên cõi hồng trần.

4. The Master is calling upon SCP to honor her discipleship, and to give more than the average man would give or is required to give. He calls her to integration of the inner and outer life, reminding her that her soul

4. Chân sư đang kêu gọi SCP sống xứng đáng với địa vị đệ tử của bà, và cống hiến nhiều hơn người bình thường sẽ cống hiến hoặc phải cống hiến. Ngài kêu gọi bà tích hợp đời sống bên trong và bên ngoài, nhắc bà rằng

staged her life circumstances so that this integration could occur. At the moment, it appears that she is not living that integrated life.

linh hồn bà đã sắp đặt các hoàn cảnh sống để sự tích hợp này có thể diễn ra. Vào lúc này, dường như bà chưa sống đời sống tích hợp ấy.

5. Thus, we see the Master summoning to *wholeness,* as that wholeness is interpreted disciplically. It is not permissible to allow a powerful chela to withdraw from her responsibilities, no matter what may be the apparent justifications.

5. Như vậy, chúng ta thấy Chân sư đang kêu gọi hướng tới *tính toàn vẹn,* theo cách hiểu về tính toàn vẹn trên phương diện địa vị đệ tử. Không thể cho phép một đệ tử mạnh mẽ rút lui khỏi các trách nhiệm của mình, bất kể những lý do biện minh bề ngoài có thể là gì.

6. And, she would be equal to the task if she used the newly available Scorpio energy, but we are always free to choose our response to the Master's suggestions or implorations.

6. Và bà sẽ đủ sức đảm đương nhiệm vụ nếu sử dụng năng lượng Hổ Cáp vừa trở nên khả dụng, nhưng chúng ta luôn tự do lựa chọn cách đáp ứng những gợi ý hay lời khẩn cầu của Chân sư.

The world of competitive business and the struggle with the financial situation calls for all the resources of your lower mind and this strengthens and brings your mind into practical [573] effectiveness. The process is therefore one of a pronounced technique for the integration of soul and personality. The same process in the case of the average citizen produces an integration of the personality — what we might call an integration downwards. In the case of a disciple, such as yourself, it produces an integration upwards, leading to a definite reorientation of the life forces and the calling into creative activity the centre at the throat.

Thế giới kinh doanh cạnh tranh và cuộc vật lộn với tình hình tài chính đòi hỏi mọi nguồn lực của hạ trí em; điều này củng cố thể trí và giúp thể trí em đạt được hiệu quả [573] thiết thực. Do đó, tiến trình này là một kỹ thuật rõ nét nhằm tích hợp linh hồn và phàm ngã. Trong trường hợp của người công dân bình thường, cùng tiến trình ấy tạo ra sự tích hợp phàm ngã—điều chúng ta có thể gọi là sự tích hợp *hướng xuống.* Trong trường hợp một đệ tử như em, nó tạo ra sự tích hợp *hướng lên,* dẫn đến sự tái định hướng rõ rệt các mãnh lực sự sống và khơi dậy hoạt động sáng tạo của trung tâm cổ họng.

1. We see that even a mind on the second ray may be equal to the challenges of survival in the business world. DK has on several occasions pointed out the value of SCP's business interests to her overall integration, for the increasingly focussed mind is to become the bridge between her highly attuned buddhic responsiveness and her over-responsive astral condition.

1. Chúng ta thấy rằng ngay cả một thể trí thuộc cung hai cũng có thể đủ sức đối phó với những thách thức sinh tồn trong thế giới kinh doanh. Trong nhiều dịp, Chân sư DK đã chỉ ra giá trị của các mối quan tâm kinh doanh của SCP đối với sự tích hợp toàn diện của bà, vì thể trí ngày càng tập trung phải trở thành cây cầu nối giữa khả năng đáp ứng

Bồ đề được điều hợp cao độ và trạng thái cảm dục đáp ứng quá mức của bà.

2. Two kinds of integration are discussed, both necessitating the mind. One is for the average man; it an "integration downwards", an integration of the personality. But the mind has its higher aspect and can, when rightly oriented, provide an "integration upwards", bringing into relation the higher and lower aspects of man's nature.

2. Hai loại tích hợp được bàn đến, cả hai đều cần đến thể trí. Một loại dành cho người bình thường; đó là "sự tích hợp hướng xuống", sự tích hợp phàm ngã. Nhưng thể trí có phương diện cao hơn, và khi định hướng đúng đắn, nó có thể tạo ra "sự tích hợp hướng lên", đưa các phương diện cao và thấp trong bản chất con người vào mối liên hệ với nhau.

3. This is the type of integration upon which SCP must focus her attention, so that her life forces may be reoriented. The present emphasis upon Uranus furthers this possibility.

3. Đây là loại tích hợp mà SCP phải tập trung chú ý, để các mãnh lực sự sống của bà có thể được tái định hướng. Việc Sao Thiên Vương đang nổi bật thúc đẩy khả năng này.

4. Her throat center (ruled generically, as are all throat centers, by the third ray) is to be brought into "creative activity". This reminds us of that the second word in her 'Developmental Formula' is "Creation", suggesting the necessity for a creative approach she has not yet fully developed, at least in a spiritual sense.

4. Trung tâm cổ họng của bà (cũng như mọi trung tâm cổ họng, nói chung đều do cung ba cai quản) phải được khơi dậy vào "hoạt động sáng tạo". Điều này nhắc chúng ta rằng từ thứ hai trong "Công Thức Phát Triển" của bà là "Sáng Tạo", gợi ý về sự cần thiết của một cách tiếp cận sáng tạo mà bà chưa phát triển đầy đủ, ít nhất là theo nghĩa tinh thần.

5. DK calls for a pronounced *dual use* of the mind. Its use, as oriented to the demands of business, appears to be fairly correct; its use as an agent of creative linkage between the intuition and the emotions is not yet firmly established. We see that the same themes are emphasized over and again until the disciple has assimilated them. The Master never wearies of presenting the next task or reminding of the *continuing task.*

5. Chân sư DK kêu gọi một *cách sử dụng kép* rõ nét đối với thể trí. Cách sử dụng thể trí để đáp ứng những đòi hỏi của việc kinh doanh dường như khá đúng đắn; cách sử dụng nó như một tác nhân liên kết sáng tạo giữa trực giác và cảm xúc thì chưa được thiết lập vững chắc. Chúng ta thấy rằng những chủ đề giống nhau cứ được nhấn mạnh hết lần này đến lần khác cho tới khi người đệ tử lĩnh hội được chúng. Chân sư không bao giờ mệt mỏi khi trình bày nhiệm vụ kế tiếp hoặc nhắc nhở về *nhiệm vụ đang tiếp diễn.*

I will give you a short personal meditation which will aid in this development and increase your vision, effective service and usefulness. Do this meditation prior to the

Tôi sẽ trao cho em một bài thiền cá nhân ngắn để hỗ trợ sự phát triển này, mở rộng tầm nhìn, nâng cao hiệu quả phụng sự và sự hữu ích của em. Hãy thực hành bài thiền này

group meditation and do it with dynamic brevity.

1. A quick rising act of alignment.

2. A moment of poised attention.

3. Then sound the OM as the soul.

4. Arrest the downward flowing soul energy and effect its fusion with the uprising aspiration of the personality on mental levels. Hold the consciousness steady at that point.

5. Visualise then a golden band of light, extending from the soul — via the mind — to the physical brain. Attempt simultaneously to see a thin thread of light ascending upwards from the soul towards the Hierarchy, passing through the members of the group.

6. Then breathe out the OM again and see it going to the throat centre at the back of the neck.

7. Focus your consciousness there and at the same time hold it in the head. This activity corresponds to the dual life of the disciple to which I referred above.

8. Sound the OM six times as the soul, sending the energy

a. To the mind, and there focus.

b. To the brain or the highest head centre.

trước bài thiền nhóm, và thực hành ngắn gọn nhưng đầy năng lực.

1. Nhanh chóng thực hiện sự chỉnh hợp hướng lên.

2. Dành một khoảnh khắc chú tâm trong trạng thái quân bình.

3. Sau đó, xướng linh từ OM với tư cách linh hồn.

4. Giữ lại dòng năng lượng linh hồn đang tuôn xuống và thực hiện sự dung hợp của nó với khát vọng đang vươn lên của phàm ngã trên các cấp độ trí tuệ. Giữ tâm thức vững vàng tại điểm ấy.

5. Sau đó, hình dung một dải ánh sáng vàng kim trải từ linh hồn—qua thể trí—đến bộ não hồng trần. Đồng thời, cố gắng thấy một sợi ánh sáng mảnh từ linh hồn vươn lên hướng về Thánh đoàn, đi xuyên qua các thành viên của nhóm.

6. Sau đó, lại thở ra linh từ OM và thấy linh từ ấy đi đến trung tâm cổ họng ở phía sau gáy.

7. Tập trung tâm thức của em tại đó, đồng thời giữ tâm thức trong đầu. Hoạt động này tương ứng với đời sống kép của người đệ tử mà Tôi đã đề cập ở trên.

8. Xướng linh từ OM sáu lần với tư cách linh hồn, gửi năng lượng

a. Đến thể trí, và tập trung tại đó.

b. Đến bộ não hoặc trung tâm cao nhất ở đầu.

c. To the throat centre and there focus.

d. From that centre, imaginatively breathe out the OM throughout the personality.

e. Then breathe it out over the group of your brothers. [574]

f. From thence to humanity.

If you will do this simply as an exercise in the direction and right flow of energy, via the throat centre, you will find much instructive value emerging and increased usefulness and effectiveness in every aspect of your life, in the world and on spiritual levels as a disciple. You have learnt much, my brother, and I do not regret adding you to my group of accepted disciples.

1. Dynamic brevity is a quality preferred by the first ray type. If the Master assured us that a short meditation would increase our vision, effectiveness in service and usefulness, we would perform it, correct? Or would we?

2. Dynamically and with brevity, this meditation brings together the energies of SCP as soul and SCP as personality, focussed on the level of the mind.

3. Point #4 shows the flowing soul energy and the rising personality aspiration *gathered into the mind*. Consciousness is then held in the mind — not the usual place of focus for SCP except when engaged in business matters.

c. Đến trung tâm cổ họng và tập trung tại đó.

d. Từ trung tâm ấy, dùng sự tưởng tượng thở ra linh từ OM khắp phàm ngã.

e. Sau đó, thở linh từ ấy ra bao trùm nhóm huynh đệ của em. [574]

f. Từ đó đến nhân loại.

Nếu em thực hành điều này đơn giản như một bài tập định hướng và dẫn dòng năng lượng lưu chuyển đúng đắn qua trung tâm cổ họng, em sẽ nhận thấy nhiều điều có giá trị giáo huấn xuất hiện, cùng với sự hữu ích và hiệu quả gia tăng trong mọi phương diện đời sống của em, giữa thế gian cũng như trên các cấp độ tinh thần với tư cách một đệ tử. Huynh đệ của tôi, em đã học được nhiều điều, và Tôi không hối tiếc vì đã đưa em vào nhóm đệ tử được chấp nhận của Tôi.

1. Sự ngắn gọn năng động là một phẩm tính mà người thuộc cung một ưa chuộng. Nếu Chân sư bảo đảm với chúng ta rằng một bài thiền ngắn sẽ mở rộng tầm nhìn, nâng cao hiệu quả phụng sự và tính hữu ích của chúng ta, thì chúng ta sẽ thực hành bài thiền ấy, đúng không? Hay liệu chúng ta có làm vậy không?

2. Một cách năng động và ngắn gọn, bài thiền này tập hợp các năng lượng của SCP với tư cách linh hồn và SCP với tư cách phàm ngã, tập trung trên cấp độ thể trí.

3. Điểm #4 cho thấy năng lượng linh hồn đang tuôn chảy và khát vọng phàm ngã đang vươn lên *được quy tụ vào thể trí*. Sau đó, tâm thức được giữ trong thể trí — nơi SCP thường không tập trung, trừ khi giải quyết các vấn đề kinh doanh.

4. The golden band of light in point #5 connects soul, mind and brain. We remember earlier that SCP's alignment of these three factors was to be *mind*-soul-brain. Now the order presented is the more usual one, descending from the soul 'above' through the mind in the intermediate position and, thence, to the brain. The initial focussing in the mind has, however, been performed in the earlier part of the meditation.

4. Dải ánh sáng vàng kim trong điểm #5 nối liền linh hồn, thể trí và bộ não. Chúng ta nhớ rằng trước đó, sự chỉnh hợp ba yếu tố này của SCP phải theo thứ tự *thể trí*-linh hồn-bộ não. Giờ đây, thứ tự được trình bày là thứ tự thông thường hơn, đi xuống từ linh hồn ở "trên", qua thể trí ở vị trí trung gian, rồi từ đó đến bộ não. Tuy nhiên, việc tập trung ban đầu trong thể trí đã được thực hiện ở phần trước của bài thiền.

5. We note the colors and the apparent 'width' of the two strands of light. One is a *band* which is broader than a "thread"; it is golden, relating it thus to the light of the soul and of the mind. The other strand is a "thread"; it is thin and white and relates to the soul aspects of SCP's fellow group members and to the Hierarchy as a whole. It touches the higher sources of inspiration.

5. Chúng ta lưu ý đến các màu sắc và "bề rộng" biểu kiến của hai luồng ánh sáng. Một luồng là một *dải* rộng hơn một "sợi"; nó có màu vàng kim, do đó liên hệ với ánh sáng của linh hồn và thể trí. Luồng kia là một "sợi"; nó mảnh và trắng, liên hệ với các phương diện linh hồn của những thành viên đồng nhóm với SCP và với toàn thể Thánh đoàn. Nó chạm đến những nguồn cảm hứng cao hơn.

6. The OM, representing both alignments (individual and group), is to go to the throat center at the back of the neck, thus vitalizing the center of "creation".

6. Linh từ OM, đại diện cho cả hai sự chỉnh hợp (cá nhân và nhóm), phải đi đến trung tâm cổ họng ở phía sau gáy, qua đó tiếp sinh lực cho trung tâm "sáng tạo".

7. A dual focus is required of SCP: she is to focus both in the head and throat centers (a Gemini situation). The higher focus represents the life of the disciple as a soul, the lower focus the disciple's life as a soul-infused, creative personality.

7. SCP cần duy trì sự tập trung kép: bà phải tập trung cả ở trung tâm đầu lẫn trung tâm cổ họng (một tình thế Song Tử). Điểm tập trung cao hơn đại diện cho đời sống của người đệ tử với tư cách linh hồn; điểm tập trung thấp hơn đại diện cho đời sống của người đệ tử với tư cách một phàm ngã sáng tạo, được linh hồn thấm nhuần.

8. SCP is to sound the OM*six* times. This number may simply be related to the 'six destinations of the visualization, but may be significant in its own right, as the number six is specifically related to the expression of the ideal in the world of form.

8. SCP phải xướng linh từ OM*sáu* lần. Con số này có thể chỉ liên quan đến "sáu đích đến" của sự hình dung, nhưng cũng có thể mang thâm nghĩa riêng, vì số sáu đặc biệt liên quan đến sự biểu hiện của lý tưởng trong thế giới hình tướng.

9. During this final sounding of the OM, the alignment developed during the meditation is emphasized. Really there are the soul source and six destinations. In the last analysis, the meditation is a service to humanity.

9. Trong lần xướng linh từ OM cuối cùng này, sự chỉnh hợp đã phát triển trong bài thiền được nhấn mạnh. Thực ra, có nguồn linh hồn và sáu đích đến. Xét đến cùng, bài thiền là một sự phụng sự nhân loại.

10. The meditation closes on a very positive note. The meditation offered should be very constructive to SCP, and promises much: "you will find much instructive value emerging and increased usefulness and effectiveness in every aspect of your life, in the world and on spiritual levels as a disciple".

10. Bài thiền kết thúc với một sắc thái rất tích cực. Bài thiền được trao hẳn sẽ có tác dụng rất hữu ích đối với SCP, và hứa hẹn nhiều điều: "em sẽ thấy nhiều giá trị giáo huấn xuất hiện, cùng sự gia tăng tính hữu ích và hiệu quả trong mọi phương diện đời sống của em, trong thế giới và trên các cấp độ tinh thần với tư cách một đệ tử".

11. Clearly, SCP is in another period during which opportunity is being presented. Saturn, the planet of opportunity (occultly considered) is squaring by transit its natal position, so although there will be difficulties, there is a definite chance to realign with the Plan and its values.

11. Rõ ràng, SCP đang ở trong một thời kỳ khác mà cơ hội lại được mở ra. Sao Thổ, hành tinh của cơ hội (xét theo huyền bí học), đang quá cảnh tạo góc vuông với vị trí bản mệnh của chính nó, nên dù sẽ có khó khăn, vẫn có một cơ hội rõ rệt để tái chỉnh hợp với Thiên Cơ và các giá trị của Thiên Cơ.

12. DK closes by re-welcoming SCP, adding her to his group of "accepted disciples", for all members of the New Seed Group were "accepted disciples", technically considered.

12. Chân sư DK kết thúc bằng việc chào đón SCP một lần nữa, thu nhận bà vào nhóm "đệ tử được chấp nhận" của Ngài, vì xét theo thuật ngữ chuyên môn, tất cả các thành viên của Nhóm Hạt Giống Mới đều là "đệ tử được chấp nhận".

13. This 'accepting' welcome, apparently, did not provide sufficient incentive for SCP to courageously face those undesirable conditions indicated by the Master and to bring about the necessary changes. The editor of DINA II states that the same condition given at the end of the last instruction in DINA I still applies. This must mean that SCP, of her own free will, chose not to continue her outward affiliation with the Tibetan and His groups.

13. Dường như lời chào đón mang tính "chấp nhận" này đã không tạo đủ động lực để SCP can đảm đối diện với những tình trạng không mong muốn mà Chân sư đã chỉ ra và thực hiện những thay đổi cần thiết. Người biên tập DINA II nói rằng tình trạng nêu ở cuối huấn thị sau cùng trong DINA I vẫn còn áp dụng. Điều này hẳn có nghĩa là SCP đã tự nguyện lựa chọn không tiếp tục mối liên kết bên ngoài với Chân sư Tây Tạng và các nhóm của Ngài.

14. Astrologically, transiting Jupiter was coming to her Ascendant. While this might have meant soul-expansion (especially increasing infusion by the second ray as it could supplement the first), it could also mean release from responsibility.

14. Về mặt chiêm tinh, Sao Mộc quá cảnh đang tiến tới Điểm mọc của bà. Tuy điều này có thể hàm ý sự mở rộng của linh hồn (đặc biệt là sự thấm nhuần ngày càng tăng của cung hai, có thể bổ sung cho cung một), nó cũng có thể hàm ý việc thoát khỏi trách nhiệm.

15. Not long after her departure from the group, there was a progressed new moon in the second degree of Scorpio — a most powerful configuration, but one which, in this case, seems to have signified termination of her spiritual group responsibilities rather than a spiritual deepening of those responsibilities and a spiritual empowerment in their execution.

15. Không lâu sau khi bà rời nhóm, có một kỳ sóc tiến trình ở độ thứ hai của Hổ Cáp — một cấu hình hết sức mạnh mẽ, nhưng trong trường hợp này, dường như nó biểu thị sự chấm dứt các trách nhiệm đối với nhóm tinh thần của bà, thay vì sự đào sâu về tinh thần đối với các trách nhiệm ấy và sự gia tăng quyền năng tinh thần trong việc thực hiện chúng.

NOTE: This was the final instruction given to the disciple whose personal instructions are included in Vol. I. The footnote therein on page 341 still applies.

GHI CHÚ: *Đây là huấn thị cuối cùng dành cho người đệ tử có các huấn thị cá nhân được đưa vào Tập I. Chú thích cuối trang ở trang 341 của tập ấy vẫn còn áp dụng.*

There now follow several references from other instructions which mention SCP. They are included for the sake of completeness.

Tiếp theo là một số trích dẫn từ các huấn thị khác có nhắc đến SCP. Chúng được đưa vào để bảo đảm tính đầy đủ.

MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN CỦA TÔI:

Much that I have written to S.C.P. is also of prime importance to you. I refer not to it here as I have other things about which I wish to speak to you. I urge you from my heart (which enfolds you in its constant love) to look away from yourself and dwell not with such constancy upon your failures to achieve. Recognise failure — if it is there — but then with a face lifted to the light and a smile upon your lips, turn your back upon such failure and go with steadfastness forward. (DINA I 366)

Phần lớn những điều Tôi đã viết cho S.C.P. cũng có tầm quan trọng hàng đầu đối với em. Tôi không đề cập đến những điều ấy ở đây vì còn có những điều khác Tôi muốn nói với em. Từ tận trái tim Tôi (vốn bao bọc em trong tình thương thường hằng), Tôi khẩn thiết mong em hãy thôi nhìn vào bản thân và đừng mãi bận tâm đến những thất bại của mình trong việc đạt thành tựu. Hãy nhận ra thất bại — nếu có — nhưng rồi, với gương mặt ngẩng về phía ánh sáng và nụ cười trên môi, hãy quay lưng lại với thất bại ấy và kiên định tiến lên. (DINA I 366)

1. This excerpt is taken from the instructions of RSU — "Restraint", "Strength" and "Understanding".

2. Like SCP, RSU suffered from a strong need for personality decentralization (though for different reasons).

3. It is interesting that another disciple with a ray structure quite similar to SCP (namely, IBS, 16-463) also had a problem with decentralization. The first ray tends towards centralization (and all these three disciples are well-endowed with that ray, though one of them is a second ray soul). When the sixth ray is also present, the astral body conspires to participate by making the individual 'feel' like the *center* of most perceived processes.

Three of the original members (C.A.C., S.C.P., and W.O.I.) could not stand the spiritual pressure, and their personalities forced their withdrawal (probably for this incarnation) from the group work. The tests of discipleship are severe, as you well know, and only the pure heart, true love and mental activity can serve to pull the disciple through them; this is always possible, however, where these exist and where there is also a determined orientation towards the light. (DINA II 28)

1. DK is summarizing the fate of some of the disciples who are no longer with the group. SCP is among them.

2. The main reason for withdrawal in these cases is that their *personalities* could not stand the spiritual pressure. The personality can be expected to react, but there was apparently insufficient control over the

1. Đoạn trích này lấy từ các huấn thị dành cho RSU — "Tự Kiềm Chế", "Sức Mạnh" và "Thấu Hiểu".

2. Giống như SCP, RSU rất cần phi tập trung phàm ngã vào bản thân (dù vì những lý do khác).

3. Điều thú vị là một đệ tử khác có cấu trúc cung khá giống SCP (cụ thể là IBS, 16-463) cũng gặp vấn đề về việc phi tập trung vào bản thân. Cung một có khuynh hướng tập trung vào trung tâm (và cả ba đệ tử này đều có cung ấy rất mạnh, dù một người trong số họ có linh hồn cung hai). Khi cung sáu cũng hiện diện, thể cảm dục góp phần bằng cách khiến cá nhân "cảm thấy" mình là *trung tâm* của hầu hết các tiến trình mà mình nhận thức được.

Ba thành viên ban đầu (C.A.C., S.C.P. và W.O.I.) đã không thể chịu được áp lực tinh thần, và phàm ngã của họ đã buộc họ rút lui (có lẽ trong kiếp lâm phàm này) khỏi công việc nhóm. Như các bạn biết rõ, những thử thách của địa vị đệ tử rất khắc nghiệt, và chỉ trái tim thanh khiết, tình thương chân thật cùng hoạt động trí tuệ mới có thể giúp người đệ tử vượt qua; tuy nhiên, điều này luôn khả thi khi có những phẩm tính ấy và đồng thời có một sự định hướng kiên quyết về phía ánh sáng. (DINA II 28)

1. Chân sư DK đang tóm lược số phận của một số đệ tử không còn ở trong nhóm. SCP nằm trong số đó.

2. Lý do chính dẫn đến sự rút lui trong những trường hợp này là *phàm ngã* của họ không thể chịu được áp lực tinh thần. Có thể dự liệu rằng phàm ngã sẽ phản ứng, nhưng dường như sự kiểm soát phàm ngã chưa đủ,

personality and a felt necessity to follow its lead.

3. DK reiterates what we all say we know — that the tests of discipleship are severe. Probably we would know better if we were in a group such as His and were subjected to His rhythmic scrutiny.

4. Certain qualities are needed if the disciple is to win through. SCP may have had, with frequently, the “pure heart” and “true love” but the right kind of mental activity was not achieved. Surely, she had, for most of her tenure as a disciple in His group, a “determined orientation towards the light”. At the end, however, this too seemed to fail her, for she was offered very great opportunity as an accepted disciple and yet refused participation.

2. Affiliation with an Ashram subjects the aspirant to intensified stimulation; in many cases it proved impossible for some chelas to handle it. Spiritual energy pouring into the personality, via the aspirant's own soul, fostered the emergence of that which was good but also of that which could not be taken closer into the Ashram itself. The undesirable qualities had to be eliminated. (Such were S.C.P. and L.U.T.) This stimulation cannot be avoided and is one of the tests of an accepted disciple's fitness for "ashramic sharing." Perfection [92] is not looked for or expected, but certain personality faults of pride, temper and an undisciplined nature must at least be controlled. (DINA II 91-92)

và họ cảm thấy cần phải đi theo sự dẫn dắt của nó.

3. Chân sư DK nhắc lại điều mà tất cả chúng ta đều nói mình biết — rằng những thử thách của địa vị đệ tử rất khắc nghiệt. Có lẽ chúng ta sẽ biết rõ hơn nếu ở trong một nhóm như nhóm của Ngài và chịu sự xem xét kỹ lưỡng theo nhịp điệu của Ngài.

4. Người đệ tử cần có một số phẩm tính để vượt qua. SCP có lẽ thường có “trái tim thanh khiết” và “tình thương chân thật”, nhưng chưa đạt được loại hoạt động trí tuệ đúng đắn. Chắc chắn, trong phần lớn thời gian làm đệ tử trong nhóm của Ngài, bà có “sự định hướng kiên quyết về phía ánh sáng”. Tuy nhiên, cuối cùng, dường như ngay cả điều này cũng không còn nâng đỡ bà, vì bà đã được trao cơ hội rất lớn với tư cách một đệ tử được chấp nhận mà vẫn từ chối tham gia.

2. Việc liên kết với một ashram khiến người chí nguyện chịu sự kích thích tăng cường; trong nhiều trường hợp, một số đệ tử đã không thể xử lý được sự kích thích ấy. Năng lượng tinh thần tuôn vào phàm ngã qua chính linh hồn của người chí nguyện đã thúc đẩy sự xuất hiện của những gì tốt đẹp, nhưng cả những gì không thể được đưa đến gần hơn với chính ashram. Những phẩm tính không mong muốn phải được loại bỏ. (S.C.P. và L.U.T. là những trường hợp như vậy.) Không thể tránh sự kích thích này, và đó là một trong những thử thách về mức độ thích hợp của một đệ tử được chấp nhận đối với việc “chia sẻ trong ashram”. Không ai tìm kiếm hay kỳ vọng sự hoàn hảo [92], nhưng ít nhất phải kiểm soát được một số khuyết điểm của phàm ngã như kiêu hãnh, nóng nảy và bản chất thiếu kỷ luật. (DINA II 91-92)

1. In review, Master DK continues to analyze SCP's (and LUT's) situation.

2. The intensified stimulation to which they were subjected was inevitable, for they were affiliated with an Ashram (a center of great inner power).

3. This increasing stimulation, pouring through the soul (as stimulated by the Ashram) produced that emergence of that which could not be taken closer to the Ashram. Of this dynamic, DK spoke in one of the earliest instructions to SCP.

4. SCP had these undesirable qualities pointed out to her; she could not pretend that she did not know or recognize them. But she refused to act upon them decisively.

5. The value of such stimulation is discussed. To be subjected to such an intense flow of stimulation is a test "of an accepted disciple's fitness for 'ashramic sharing'". As one draws closer to the Ashram, all that one is, is shared with the other members of the Ashram. Character traits of a low order, however, simply cannot be 'shared' without damaging the Ashram, or at least its personnel. (Such traits cannot penetrate the inner Ashram.) Thus the Master insists that they be cleared — as He insisted with both SCP and LUT (though the traits to be eliminated were much different in these two cases).

6. DK lists certain major personality faults which were unacceptable. We know that SCP had the fault of "pride" (pride of place, pride of class, pride of financial status). We do not

1. Khi xem xét lại, Chân sư DK tiếp tục phân tích tình trạng của SCP (và LUT).

2. Sự kích thích tăng cường mà họ phải chịu là điều không thể tránh khỏi, vì họ đã liên kết với một ashram (một trung tâm có quyền năng nội tại lớn lao).

3. Sự kích thích ngày càng tăng này, tuôn qua linh hồn (vốn chịu sự kích thích của ashram), đã làm xuất hiện những gì không thể được đưa đến gần ashram hơn. Chân sư DK đã nói về động lực này trong một trong những huấn thị đầu tiên dành cho SCP.

4. Chân sư đã chỉ ra cho SCP những phẩm tính không mong muốn này; bà không thể giả vờ rằng mình không biết hoặc không nhận ra chúng. Nhưng bà đã từ chối xử lý chúng một cách dứt khoát.

5. Giá trị của sự kích thích như vậy được bàn đến. Việc chịu một dòng kích thích mãnh liệt đến thế là một thử thách "về mức độ thích hợp của một đệ tử được chấp nhận đối với việc 'chia sẻ trong ashram'". Khi một người đến gần ashram hơn, tất cả những gì làm nên con người ấy đều được chia sẻ với các thành viên khác của ashram. Tuy nhiên, đơn giản là không thể "chia sẻ" những nét tính cách thấp kém mà không gây tổn hại cho ashram, hoặc ít nhất cho các thành viên trong đó. (Những nét tính cách ấy không thể thâm nhập vào ashram bên trong.) Vì vậy, Chân sư nhất quyết đòi hỏi phải loại bỏ chúng — như Ngài đã nhất quyết yêu cầu cả SCP lẫn LUT (dù những nét tính cách cần loại bỏ trong hai trường hợp này rất khác nhau).

6. Chân sư DK liệt kê một số khuyết điểm lớn của phàm ngã không thể chấp nhận được. Chúng ta biết SCP có khuyết điểm "kiêu hãnh" (kiêu hãnh về địa vị, kiêu hãnh về giai

know about "temper". LUT had an undisciplined kama-manasic and physical nature.

cấp, kiêu hãnh về vị thế tài chính). Chúng ta không biết về tính "nóng nảy". LUT có bản chất trí-cảm và hồng trần thiếu kỷ luật.

There are some things which I must say to you as this will be my last instruction on the theme of group work. It is not necessary for me to say much more upon the subject. I would start with some questions. Do you ever think with recognition of those who are no longer working with us? For instance, is D.A.O. ever in your minds? Do you ever think of S.C.P., of W.D.B., of J.A.C., or of that expert worker for the Hierarchy, L.D.N-C? I would guarantee that they seldom enter your mind. Yet they are still an integral part of this group which had the task and the responsibility of being one of the first groups (not by any means the only one, however) to attempt to make the first steps towards the externalisation of the Ashrams of the Hierarchy. (DINA II 102)

Có một số điều Tôi phải nói với các bạn vì đây sẽ là huấn thị cuối cùng của Tôi về chủ đề công việc nhóm. Tôi không cần nói thêm nhiều về chủ đề này. Tôi muốn bắt đầu bằng một vài câu hỏi. Các bạn có bao giờ nghĩ đến và ghi nhận những người không còn làm việc với chúng ta không? Chẳng hạn, D.A.O. có bao giờ hiện diện trong tâm trí các bạn không? Các bạn có bao giờ nghĩ đến S.C.P., W.D.B., J.A.C., hay người phụng sự lão luyện cho Thánh đoàn, L.D.N-C không? Tôi có thể quả quyết rằng họ hiếm khi xuất hiện trong tâm trí các bạn. Thế nhưng họ vẫn là một phần không thể tách rời của nhóm này, vốn có nhiệm vụ và trách nhiệm là một trong những nhóm đầu tiên (tuy nhiên, hoàn toàn không phải là nhóm duy nhất) cố gắng thực hiện những bước đầu hướng tới sự ngoại hiện các ashram của Thánh đoàn. (DINA II 102)

1. In this excerpt, DK does not say much about SCP personally, but challenges his remaining disciples on the principle of inclusiveness and group cohesion.

1. Trong đoạn trích này, Chân sư DK không nói nhiều về cá nhân SCP, nhưng đặt ra thử thách cho các đệ tử còn lại của Ngài về nguyên khí bao gồm và sự cố kết nhóm.

2. We learn that, although SCP and others had outwardly left the work, they were still an integral part of the Tibetan's group. The outward severance was of temporary significance, but it was not an *essential* severance.

2. Chúng ta biết rằng, dù SCP và những người khác đã rời bỏ công việc về mặt bên ngoài, họ vẫn là một phần không thể tách rời của nhóm Chân sư Tây Tạng. Sự chia lìa bên ngoài mang thâm nghĩa tạm thời, nhưng đó không phải là sự chia lìa về *bản chất*.

I would add also to the above — which I rarely do — that you are likewise freer from the imposition of physical control than at any previous time in your life story, except once when you were much younger. Your second major limitation has been, as you know, a physical one and is incidentally also

Tôi cũng muốn bổ sung vào những điều trên — điều Tôi hiếm khi làm — rằng em cũng ít chịu sự áp đặt của sự chi phối hồng trần hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong cuộc đời em, ngoại trừ một lần khi em còn trẻ hơn nhiều. Như em biết, giới hạn lớn thứ hai của em thuộc về hồng trần và, nhân đây cũng

a part of the racial trouble, and of racial polarisation. Every disciple has to achieve complete freedom from racial limitations and to break down certain separative barriers; otherwise they remain and hinder, as I hinted elsewhere to S.C.P. This is however an attainable attitude for you. (DINA II 602)

nói, là một phần của vấn đề chủng tộc và sự phân cực chủng tộc. Mỗi đệ tử phải đạt được sự tự do hoàn toàn khỏi các giới hạn chủng tộc và phá bỏ một số rào cản chia rẽ; nếu không, chúng sẽ tồn tại và gây trở ngại, như Tôi đã gợi ý ở nơi khác với S.C.P. Tuy nhiên, đây là một thái độ mà em có thể đạt được. (DINA II 602)

1. Again, the Tibetan is addressing RSU, who had a number of problems in common with SCP.

1. Một lần nữa, Chân sư Tây Tạng đang nói với RSU, người có một số vấn đề chung với SCP.

2. SCP, it is hinted, was possessed by a certain pride of race or nation which acted as a separative barrier. SCP was proud, probably of her upper class British origins; RSU carried an inferiority complex about her racial origins as a Jew.

2. Theo lời gợi ý, SCP mang một niềm kiêu hãnh nhất định về chủng tộc hoặc quốc gia, vốn đóng vai trò như một rào cản chia rẽ. Có lẽ SCP kiêu hãnh về nguồn gốc thượng lưu Anh của mình; RSU mang mặc cảm tự ti về nguồn gốc Do Thái của bà.

3. Both attitudes, though contrasting, amounted to incomplete freedom from racial limitations.

3. Cả hai thái độ, dù tương phản, đều cho thấy chưa hoàn toàn tự do khỏi các giới hạn chủng tộc.

For you, my brother, I have somewhat the same message as I gave to S.C.P. Free yourself from the glamour of inherited ideas and national concepts and prejudices. The world picture is clearer and more beautiful than you know, seeing it as you do today through the windows of prejudice, pain and limitation. If I sound harsh in so speaking, it is simply because I, the Master D.K., value what you will be able to do and be when you have released yourself from the glamour of prejudice. You have made real progress in this condition but there is much still to be done and this your heart of love can accomplish once you see clearly and with understanding the true nature of your glamour. There are many points of view, coming from the many types of men, the many races [682] and the many nations and grades of human beings. Who, my brother,

Huynh đệ của tôi, Tôi có một thông điệp dành cho em phần nào giống với thông điệp Tôi đã trao cho S.C.P. Hãy giải thoát mình khỏi ảo cảm của những ý tưởng được thừa hưởng cùng những quan niệm và thành kiến dân tộc. Bức tranh thế giới rõ ràng và đẹp đẽ hơn em biết, bởi ngày nay em đang nhìn nó qua những khung cửa của thành kiến, đau khổ và giới hạn. Nếu lời nói này của Tôi nghe có vẻ nghiêm khắc, thì đơn giản là vì Tôi, Chân sư DK, trân trọng những gì em sẽ có thể làm và trở thành khi đã giải thoát mình khỏi ảo cảm của thành kiến. Em đã thực sự tiến bộ trong tình trạng này, nhưng vẫn còn nhiều điều phải làm, và trái tim đầy tình thương của em có thể hoàn thành điều đó một khi em thấy rõ và thấu hiểu bản chất đích thực của ảo cảm nơi mình. Có nhiều quan điểm, xuất phát từ nhiều loại người, nhiều dân tộc [682], nhiều quốc gia và nhiều

are you to determine what is right and which point of view is correct? The Hierarchy sees the beauty in them all. Ponder on this and seek to see it too. (DINA II 681-682)

cấp độ con người. Huynh đệ của tôi, em là ai mà quyết định điều gì là đúng và quan điểm nào là chính xác? Thánh đoàn thấy vẻ đẹp trong tất cả những quan điểm ấy. Hãy suy ngẫm về điều này và cũng tìm cách thấy được vẻ đẹp ấy. (DINA II 681-682)

1. Again SCP and RSU are brought together for comparison.

1. Một lần nữa, SCP và RSU được đặt cạnh nhau để so sánh.

2. Although this instruction is to RSU, the inference is that SCP, too, suffers from "the glamour of inherited ideas and national concepts and prejudices". There was perhaps a certain narrowness in SCP's view (so much ray one and ray six), that could have been broadened by a more trained cultivation of the mind under Gemini. She did not, it appears, succeed in *thinking herself free* from these inherited attitudes.

2. Mặc dù huấn thị này dành cho RSU, có thể suy ra rằng SCP cũng chịu "ảo cảm của những ý tưởng được thừa hưởng cùng những quan niệm và thành kiến dân tộc". Có lẽ quan điểm của SCP có phần hạn hẹp (do quá nhiều ảnh hưởng của cung một và cung sáu), mà việc rèn luyện thể trí bài bản hơn dưới ảnh hưởng của Song Tử có thể đã mở rộng. Dường như bà đã không thành công trong việc *dùng tư duy để tự giải thoát* khỏi những thái độ được thừa hưởng này.

Your glamour is, as you know, that of psychic sensitivity. Like S.C.P. you function on the astral-buddhic line; but, having a trained mind from the educational angle (for you passed through college, did you not, my brother?) you have a somewhat different problem. Your task is to use your mind for the unfoldment of the intuition and for the control of the lower psychic nature. This psychic glamour does not unduly distort your point of view but its very presence constitutes a disturbing element to you. You neither like nor desire this psychic sensitivity or the knowledge which it brings, but it constitutes an environment in which you have to learn to walk with freedom and with grace. It is not some situation from which you must aim at escaping for it is part of manifestation and you must learn to work with it and function in it but with complete detachment from it — just as you do not identify yourself with physical phenomena

Như em biết, ảo cảm của em là sự nhạy cảm thông linh. Giống như S.C.P., em hoạt động trên tuyến cảm dục–Bồ đề; nhưng vì có một thể trí đã qua rèn luyện về mặt giáo dục (bởi em đã học đại học, phải không, huynh đệ của tôi?), nên vấn đề của em có phần khác biệt. Nhiệm vụ của em là sử dụng thể trí để khai mở trực giác và kiểm soát bản chất thông linh thấp. Ảo cảm thông linh này không làm sai lệch quá mức quan điểm của em, nhưng chính sự hiện diện của nó tạo thành một yếu tố gây xáo trộn cho em. Em không thích cũng không mong muốn sự nhạy cảm thông linh này hay tri thức mà nó mang lại, nhưng nó tạo thành một môi trường trong đó em phải học cách bước đi tự do và thanh thoát. Đây không phải là một hoàn cảnh mà em phải tìm cách thoát khỏi, vì nó là một phần của sự biểu hiện, và em phải học cách làm việc với nó, hoạt động trong nó nhưng hoàn toàn tách rời khỏi nó — cũng như em không đồng hoá mình với những hiện tượng hồng

such as rain or storm. Glamour exists. It is. The higher glamours are goals towards which the lower psychics must work and your work may lie along the line of helping them in the midst of the glamour and by this remark I may aid in reorienting your thought and dissipating some of your concern. (DINA II 734)

trần như mưa hay bão. Ảo cảm tồn tại. Nó hiện hữu. Những ảo cảm cao hơn là các mục tiêu mà những người thông linh bậc thấp phải nỗ lực hướng tới, và công việc của em có thể là giúp đỡ họ giữa ảo cảm; qua nhận xét này, Tôi có thể giúp em định hướng lại tư tưởng và làm tiêu tan phần nào mối lo của em. (DINA II 734)

1. In this case SCP is being compared to the disciple RSW ("Rest", "Stability", "Wisdom"). Her ray structure was 27-427.

1. Trong trường hợp này, SCP được so sánh với đệ tử RSW ("An nghỉ", "Ổn định", "Minh triết"). Cấu trúc cung của bà là 27-427.

2. She, too, was an example of astral-buddhic sensitivity, but her mind was more trained than that of SCP, as she had been through college (as a student of music).

2. Bà cũng là một trường hợp điển hình của sự nhạy cảm cảm dục–Bồ đề, nhưng thể trí của bà được rèn luyện nhiều hơn thể trí của SCP, vì bà đã học đại học (với tư cách là sinh viên âm nhạc).

3. Interestingly, RSW also had very early Gemini on the Ascendant. She was, however, more successful in using the Gemini energy to stimulate the mind as an intermediary between the buddhic and astral nature.

3. Điều thú vị là RSW cũng có Điểm mọc ở những độ đầu tiên của Song Tử. Tuy nhiên, bà thành công hơn trong việc sử dụng năng lượng Song Tử để kích thích thể trí làm trung gian giữa bản chất Bồ đề và bản chất cảm dục.

Conclusion

Kết luận

We have now completed our review of the instructions written by the Tibetan to His chela SCP — "*Silence,* Creation, Patience". It has much in it worthy of study. The problems encountered may not have been the usual one, but are there, really, any *usual* problems? Each disciple is unique.

Giờ đây, chúng ta đã hoàn tất việc xem xét những huấn thị mà Chân sư Tây Tạng viết cho đệ tử SCP của Ngài — "*Im lặng,* Sáng tạo, Kiên nhẫn". Những huấn thị này chứa đựng nhiều điều đáng nghiên cứu. Những vấn đề gặp phải có thể không phải là những vấn đề thông thường, nhưng thực sự có vấn đề nào là *thông thường* chăng? Mỗi đệ tử đều độc đáo.

Again, and unfortunately, we see an experiment which ended in at least partial failure. Before the second initiation one must learn the uses of failure and many of the disciples stood at this point (if not in the

Một lần nữa, thật đáng tiếc, chúng ta thấy một cuộc thử nghiệm kết thúc bằng thất bại, ít nhất là một phần. Trước lần điểm đạo thứ hai, mỗi người phải học cách tận dụng thất bại, và nhiều đệ tử đã đứng ở điểm này (nếu

immediate incarnation, then they would so stand in the incarnations immediately ahead).

chưa ở kiếp hiện tại, thì họ sẽ đứng ở đó trong những kiếp ngay sau đó).

We note Master DK working tirelessly and acutely (as always) to bring this disciple into an appreciation and expression of her higher possibilities. We note some success on her part, but, as with all of us, the ever-present danger of relapse (to which, in fact, she seems to have succumbed). Still, many valuable lessons were learnt, and she must have emerged with a mind more luminous and more capable of creatively formulating the content of her vivified intuition than could have been possible earlier in her life and without the Tibetan's instruction. Apparent failure there was, but no doubt a foundation was laid for future success in an impending incarnation.

Chúng ta nhận thấy Chân sư DK làm việc không mệt mỏi và sắc sảo (như thường lệ) để giúp người đệ tử này nhận thức và biểu lộ những tiềm năng cao hơn của bà. Chúng ta nhận thấy bà đã đạt được một số thành công, nhưng cũng như với tất cả chúng ta, nguy cơ tái sa vào tình trạng cũ luôn hiện diện (và trên thực tế, dường như bà đã không vượt qua được nguy cơ ấy). Dẫu vậy, bà đã học được nhiều bài học quý giá, và hẳn bà đã bước ra khỏi trải nghiệm ấy với một thể trí sáng tỏ hơn, có khả năng diễn đạt một cách sáng tạo nội dung trực giác đã được tiếp sinh lực của mình tốt hơn so với những gì có thể đạt được vào giai đoạn trước đó trong đời và khi không có sự huấn thị của Chân sư Tây Tạng. Quả có thất bại bề ngoài, nhưng chắc chắn một nền tảng đã được đặt xuống cho thành công tương lai trong một kiếp sắp tới.